**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời mở đầu](" \l "bm2)

[Chương 1](" \l "bm3)

[Chương 2](" \l "bm4)

[Chương 3](" \l "bm5)

[Chương 4](" \l "bm6)

[Chương 5](" \l "bm7)

[Chương 6](" \l "bm8)

[Chương 7](" \l "bm9)

[Chương 8](" \l "bm10)

[Chương 9](" \l "bm11)

[Chương 10](" \l "bm12)

[Chương 11](" \l "bm13)

[Chương 12](" \l "bm14)

[Chương 13](" \l "bm15)

[Chương 14](" \l "bm16)

[Chương 15](" \l "bm17)

[Chương 16](" \l "bm18)

[Chương 17](" \l "bm19)

[Chương 18](" \l "bm20)

[Chương 19](" \l "bm21)

[Chương 20](" \l "bm22)

[Chương 21](" \l "bm23)

[Chương 22](" \l "bm24)

[Chương 23](" \l "bm25)

[Chương 24](" \l "bm26)

[Chương 25](" \l "bm27)

[Chương 26](" \l "bm28)

[Chương 27](" \l "bm29)

[Chương 28](" \l "bm30)

[Chương 29](" \l "bm31)

[Chương 30](" \l "bm32)

[Chương 31](" \l "bm33)

[Chương 32](" \l "bm34)

[Chương 33](" \l "bm35)

[Chương 34](" \l "bm36)

[Chương 35](" \l "bm37)

[Chương 36](" \l "bm38)

[Chương 37](" \l "bm39)

[Chương 38](" \l "bm40)

[Chương 39](" \l "bm41)

[Chương 40](" \l "bm42)

[Chương 41](" \l "bm43)

[Chương 42](" \l "bm44)

[Chương 43](" \l "bm45)

[Chương 44](" \l "bm46)

[Chương 45](" \l "bm47)

[Chương 46](" \l "bm48)

[Chương 47](" \l "bm49)

[Chương 48](" \l "bm50)

[Chương 49](" \l "bm51)

[Chương 50](" \l "bm52)

[HỒI KẾT](" \l "bm53)

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Lời mở đầu**

Những chữ viết tắt trong sách này:   
AHBC   
Anh-hùng Bắc-cương   
AHLN   
Anh-hùng Lĩnh-Nam   
AHĐA-DCBM   
Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông   
AHTS   
Anh-hùng Tiêu-sơn   
ALTVTV   
Anh-linh thần võ tộc Việt   
ANCL   
An-Nam chí lược   
CEP   
Coopérative Européenne Pharmaceutique   
(Liên hiệp các viện bào chế châu Âu)   
CKDH   
Cẩm khê di hận   
CMFC   
Commité Médical Franco-Chinois   
(Ủy ban trao đổi y học Pháp-Hoa)   
DTLSVH   
Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng   
IFA   
Institut Franco-Asiatique (Viện Pháp-Á)   
KĐVSTGCM   
Khâm định Việt sử thông giám cương mục   
ĐĐHNS   
Động-đình hồ ngoại sử   
ĐNLTCB   
Đại-Nam liệt truyện chính biên   
ĐNLTTB   
Đại-Nam liệt truyển tiền biên   
ĐNNTC   
Đại-Nam nhất thống chí   
ĐNTLCB   
Đại-Nam thực lục chính biên   
ĐNTLTB   
Đại-Nam thực lục tiền biên   
ĐVSKTT   
Đại-Việt sử ký toàn thư   
MCMS   
Mông-cổ mật sử   
NS   
Nguyên-sử   
TS   
Tống sử   
TTDS   
Thuận-thiên di sử   
  
  
*Thư viết cho tuổi trẻ tộc Việt   
về những nguồn tài liệu   
để tìm hiểu cuộc Bắc-phạt thời Lý*  
(*Dẫn nhập bộ Nam Quốc Sơn Hà*)   
  
Những giòng dưới đây tôi viết dành cho tuổi trẻ Việt, chưa có chút vốn về thư tịch của chiến thắng Bắc phạt thời Lý, đánh chiếm các châu Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch. Mong những bậc cao minh bỏ qua. Chẳng nên bận tâm.   
Trân trọng.   
Các bạn trẻ thân.   
Các bạn đã từng nghe, từng đọc sơ lược về những chiến công hiển hách của tổ tiên ta, trong khoảng thời gian hai chục năm (1057-1077), Bắc tiến, đánh chiếm các châu Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch của Tống vào thời Lý. Nam bình Chiêm đem các châu Ma-linh, Bố-chính, Địa-lý vào bản đồ Đại Việt. Bây giờ các bạn được đọc toàn bộ huân nghiệp này trong bộ Nam-quốc sơn hà. Đây là bộ sách, mà tôi đã dùng hết tâm huyết để thuật lại. Toàn bộ gồm 5 quyển, gần 2500 trang, lần đầu do viện Pháp-Á xuất bản, nhà Đại-Nam Hoa-kỳ ấn hành. Bốn chữ Nam-quốc sơn hà, tôi lấy trong bài thơ đánh Tống của ngài Thái-úy Lý Thường Kiệt.   
Cũng trong việc ca tụng tổ tiên ta trong công cuộc giữ nước, mở rộng lãnh thổ, dưới triều Lý, vào khoảng thời gian trước bộ này 40-60 năm. Đó là các bộ :   
Anh-hùng Tiêu-sơn,   
Thuận-Thiên di sử,   
Anh-hùng Bắc-cương,   
Anh linh thần võ tộc Việt,   
Đối với các độc giả cao minh, bài viết dưới đây dường như vô ích. Tuy vậy tôi thấy cần phải viết, để độc giả trẻ tuổi, thời thơ ấu ở ngoài lãnh thổ Việt-Nam, hoặc sống trong nước, nhưng không có dịp hiểu rõ hơn những vấn đề trong sách. Đó là vấn đề những nguồn tài liệu mà tôi dùng để sưu khảo, làm khung chính yếu, dựa vào đó, xây dựng tác phẩm.   
Nguồn tài liệu chia làm bốn loại:   
**1. Tài liệu Việt-Nam.**  
Nói đến tài liệu Việt-Nam, tôi buồn lắm các bạn ạ, vì cuộc Bắc phạt của ta trong thời Lý có đến 6 lần khác nhau, mà khi tôi nói ra, người ta không tin. Những vị có kiến thức đọc được sách cổ của ta, của Trung-quốc thì coi đó là sự thường . Khi tôi nói, các vị ấy trêu tôi Biết rồi, khổ lắm nói mãi. Còn những người không biết thì phủ định, làm gì có. Thực đúng như sách Trung Dung nói "Tiểu nhân bất cập, quân tử quá chi".   
Bây giờ tôi xin cố gắng trình bầy.   
Nguồn tài liệu này gồm có ba :   
Nguồn thứ nhất, do tiền nhân tôi để lại. Hầu hết chép tay, hoặc in mộc bản.   
Nguồn thứ nhì do người Pháp sưu tầm, cất tại thư viện Paris.   
Nguồn thứ ba, người Trung-quốc cất giữ tại thư viện Thượng-hải, Bắc-kinh, Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu và Hồ-Nam.   
Vậy những tài liệu nào tôi căn cứ vào đó, viết bộ Nam-quốc sơn hà? Dưới đây tôi xin liệt kê. Những tài liệu nào tôi kê trước, thì chính yếu hơn các tài liệu liệt kê sau.   
1.1.– Khâm-định Việt sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM),   
do cụ Phan Thanh-Giản làm tổng tài. Nhóm sử thần bắt đầu biên tập vào niên hiệu Tự-Đức thứ 9 (Bính-Thân, 1856). Hoàn thành niên hiệu Kiến-Phúc nguyên niên (Giáp-Thân, 1884). Nội dung chia ra:   
1.1.1. Quyển đầu, chép các sắc chỉ, tấu chương, thể lệ.   
1.1.2. Tiền biên 5 quyển, chép từ Hồng-Bàng đến Thập-nhị sứ quân.   
1.1.3. Chính biên, 47 quyển, chép từ Đinh Tiên-Hoàng đến Lê Mẫn-Đế.   
Trong đó bút tích ngoại tổ cùng phụ thân phát biểu ý kiến, phê chằng chịt khắp mọi trang. Năm 1973, sợ để trong nhà, có khi bị mất, bị cháy. Tôi tặng cho phủ Quốc-vụ-khanh đặc trách văn hoá. Đầu quyển nhất, tôi dành ra mười lăm trang đánh máy, chỉ rõ cho độc giả biềt nguồn gốc bản này của gia đình tôi được lưu truyền như thế nào. Sau đó mỗi khi cần dùng, tôi lại tới mượn về sưu khảo. Từ năm 1975, tôi dùng bản của thư viện Paris. Trong khi dẫn chứng, tôi viết tắt là KĐVSTGCM.   
1.2. Đại-Việt sử ký (ĐVSK)– Đại-Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT).   
Bộ Đại-Việt sử ký, do Hàn-lâm-viện học sĩ, kiêm Quốc-sử viện giám tu, Bảng-nhãn đại khoa niên hiệu Thiên-Ứng Chính-Bình thứ 16 đời vua Trần Thái-Tông (Đinh-Mùi, 1247) Lê Văn-Hưu soạn; chép từ Triệu Đà đến Lý Chiêu-Hoàng. Bộ này hoàn tất vào tháng 6 niên hiệu Thiệu-Long nguyên niên (Nhâm-Thân, 1272), đời vua Trần Nhân-Tông.   
Niên hiệu Diên-Ninh thứ nhì đời Lê Nhân-Tông (Ất-Hợi, 1455), vua sai Quốc-sử tế tửu bác sĩ Phan Phu-Tiên soạn quốc sử. Phan Phu-Tiên chép nối tiếp bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văn-Hưu, tức từ niên hiệu Kiến-Trung nguyên niên đời Trần Thái-Tông (Ất-Dậu 1225) đến khi quân Minh bị đuổi về nước (1428). Vì vậy bộ sau này được mang tên là Đại-Việt sử ký tục biên (ĐVSKTB).   
Niên hiệu Hồng-Đức thứ mười (Kỷ-Hợi, 1479), vua Lê Thánh-Tông sai sử thần Ngô Sĩ-Liên biên soạn một bộ chính sử. Ông Ngô Sĩ-Liên tu bổ bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văn-Hưu, Đại-Việt sử ký tục biên của Phan Phu-Tiên, rồi chép thêm. Vì vậy bộ sử mới mang tên Đại-Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT), chia làm 15 quyển. Từ Hồng-Hàng đến Ngô sứ quân 5 quyển, gọi là Ngoại-kỷ. Từ Đinh Tiên-Hoàng đến Lê Thái-Tổ 10 quyển, gọi là Bản-kỷ.   
Bản của tiền nhân tôi để lại là bản do triều Tây-sơn in vào tháng chạp năm Canh-Thân (đầu 1801).   
Xét nội dung hai bộ của Lê, Ngô, tôi thấy:   
1.2.1. Ngô Sĩ-Liên hầu như chép lại bộ Đại-Việt sử ký của Lê Văo-Hưu từ Triệu Đà đến Lý Chiêu-Hoàng.  
1.2.2. Ngô Sĩ-Liên thêm vào bộ của Lê Văo-Hưu hai thiên Hồng-Bàng ngoại kỷ và Thục-kỷ. Để viết hai thiên này, Ngô đã mượn càc truyện thần thoại trong Việt-điện u linh tập của Lý Tế-Xuyên và Lĩnh-Nam trích quái của Trần Thế-Pháp.   
Bản của tiền nhân tôi có rất nhiều người phê bên cạnh. Phần châu phê, ông tôi bảo đó là của Dực-Tông Anh-hoàng-đế (Tự-Đức). Lời châu phê Hồng-bàng thị kỷ như sau :   
"Ngưu quỷ, xà thần. Bất nghi tín dã".   
Nghĩa là : Ma trâu-đầu rắn, không nên tin.   
1.2.3. Ngô Sĩ-Liên chép tiếp tục từ Lý Chiêu-Hoàng đến Lê Thánh-Tông.  
Hồi 1962, trong khi tôi đi du học chưa về. Phụ thân tôi trao cho viện Khảo-cổ, rồi cụ phó bảng Nguyễn Sĩ-Giác mượn, để dịch thuật. Khi tôi trở về nước, thì không tìm lại được. Tôi đành cho chụp microfilm bản của thư viện Paris, và dùng bản này. Gần đây, tôi dùng bản của Đông-kinh đại học, Đông-dương văn hóa nghiên cứu sở, phụ thuộc Đông-dương học văn hiến của giáo sư Trần Kinh-Hòa chú giải, xuất bản niên hiệu Chiêu-Hòa thứ 59. Khi dẫn chứng tôi viết tắt là ĐVSKTT.   
**Ghi chú**,   
*Giáo-sư Trần Kinh-Hòa (Chen Chin Ho) 1912-1997, gốc người Trung-quốc, nhưng mang quốc tịch Nhật. Ông sang Việt-Nam nghiên cứu về văn chương, lịch sử, văn hóa Việt. Ông kết hôn với một thiếu nữ Việt có học thức, gốc người Hành-thiện, tỉnh Nam-định. Tôi là người bạn vong niên, và là bác sĩ điều trị của Giáo-sư. Thời gian 1954-1963 Giáo-sư từng dạy tại đại học Văn-khoa và Sư-phạm Sài-gòn. Sau năm 1963 Giáo-sư lại trở về Nhật, rồi Đài-loan dậy học. Cuối đời, Giáo-sư dạy học tại Hoa-kỳ, khi về hưu Giáo-sư lưu ngụ tại San Francisco. Giáo sư đã hiệu đính, chú giải, xuất bản hầu hết những bộ sách viết bằng chữ Hán của Việt-Nam.*  
1.3. Việt sử lược.  
Bộ thứ ba mang tên Việt-sử lược (VSL), của một tác giả vô danh. Căn cứ vào câu Kim vương Xương-phù, nghĩa là đức vua hiện tại niên hiệu Xương-Phù. Tra trong sử, Xương-Phù là niên hiệu vua Trần Đế-Nghiện (Đinh-Tỵ, 1377). Như vậy bộ này viết vào thời gian trên. Bộ này chép trong Tứ-khố toàn thư của Trung-quốc.   
Tiền nhân tôi có bản này, nhưng khuyết mất mấy trang. Từ năm 1965, tôi dùng bản của Cẩm-chướng thư cục, do chính phủ Trung-hoa dân quốc tặng Đại-học văn khoa Sài-gòn. Sau năm 1975, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải. Gần đây, tôi dùng bản của đại học Soka Nhật-bản xuất bản niên hiệu Chiêu-Hòa thứ 62 do giáo sư Trần Kinh-Hòa chú giải. Trong khi dẫn chứng, tôi viết tắt là VSL.   
1.4. Việt điện u linh, Lĩnh Nam chích quái.  
Bộ thứ tư, tôi dùng đến là bộ Việt điện u linh (VĐUL) và Lĩnh-Nam chích quái (LNCQ). Hai bộ này dường khởi đầu do Lý Tế Xuyên và Trần Thế Pháp viết, rồi người sau chép thêm vào. Việt-Điện u linh, của Lý Tế-Xuyên. Ông được coi là tác giả đầu tiên. Lĩnh-Nam chích quái, Trần Thế-Pháp cũng được coi như là tác giả biên tập đầu tiên vào niên hiệu Khai-hựu nguyên niên đời vua Trần Minh-Tông (Kỷ-Tỵ 1329). Trong khi dẫn chứng, tôi viết tắt là VĐUL và LNCQ.   
1.5. Thiền uyển tập anh.  
Thứ năm, phải kể tới bộ Thiền-uyển tập anh (TUTA), của một tác giả dấu tên, biên soạn năm Vĩnh-Thịnh thứ mười một đời vua Lê Dụ-Tông (Ất-mùi, 1715). Bản của tiền nhân tôi để lại là bản in vào thời vua Tự-Đức. Nội dung chép 62 tiểu truyện các thiền sư, cùng ghi lại 67 bài thơ, 98 đoạn thơ của các ngài. Bản của bổn sư Nam-Hải Diệu-Quang là bản chép tay. Tuy có đôi chút khác biệt. Nhưng đại thể vẫn giống nhau. Trong khi dẫn chứng, tôi viết tắt là TUTA.   
1.6. Văn bia.  
Tài liệu thứ sáu, là các văn bia thời Lý còn lại. Đa số những văo bia này, do học giả Hoàng Xuân-Hãn phát hiện, sao, dịch, chú giải. Tổng số dùng tới có sáu văn bia:   
– Bia chùa Báo-ân.   
– Bia chùa Sùng-nghiêm diên khánh.   
– Bia Thập Sùng-thiện-diên-linh.   
– Bia chùa Hương-nghiêm.   
– Bia chùa Linh-xứng.   
– Bia đền Ngọ-xá.   
1.7. Ngọc phả.  
Tài liệu thứ bẩy là những tập Ngọc-phả tại đền thờ anh hùng dân tộc, được chép, gửi về bộ Lễ triều Nguyễn xin phong thần. Tài liệu này, tiền nhân tôi khi làm việc tại Quốc-sử quán triều Nguyễn đã sưu tầm để lại. Thư viện trung ương Paris cũng có một số bản khác nhau. Tôi dùng đến 101 bản Ngọc-phả.   
1.8. Yên-tử di sự lục  
Tài liệu thứ tám mà tôi dùng là bộ Yên-tử di sự lục (YTDSL). Gồm ba mươi sáu quyển. Sách chép tay, bản sư Diệu-Quang dùng để dạy tôi từ khi qui y (Ất-dậu, 1945) cho đến ngày tôi phải xa người (Giáp-Ngọ, 19-8-1954). Năm đó, khi nghỉ hè (7-6-1954) tôi lên chùa ở nghe người giảng dậy. Ngày 20 tháng 7 được tin Việt-Nam chia đôi. Ngày 29 tháng 7 phụ thân cho gọi tôi về để theo gia đình di cư vào Nam. Bổn sư sai các sư cô Diệu-Hoà, Diệu-Đức, Diệu-Tịnh, Diệu-Minh ngày đêm sao cho tôi một bản.   
Nội dung bộ sách gồm 36 quyển. Trong đó:   
1.8.1. Quyển 1, chép tâm ấn truyền phả. Tức biểu đồ thầy truyền cho trò. Truyền pháp tại Ấn-độ khởi từ đức Thích-Ca Mâu-Ni cho ngài Ma-ha Ca-Diếp, tới ngài Bồ-Đề Đạt-Ma 28 đời. Truyền pháp tại Trung-quốc từ Bồ-Đề Đạt-Ma tới Tăng-Sán 3 đời. Tổ Tăng-Sán truyền cho ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi. Cộng bốn đời. Truyền pháp từ tổ Tỳ-Ni Đa-lưu-chi cho đến ngài Tiêu-Dao tại Đại-Việt trải 18 đời. Từ ngài Tiêu-Dao lập ra phái Yên-tử, truyền đến bản sư gồm 25 đời. Tới tôi là đời thứ 26.   
Thích-ca Mâu-Ni 1   
Ấn-độ 28   
Trung-quốc 3   
Tiêu-sơn 18   
Yên-tử 25   
Cộng chung 75   
1.8.2. Quyển 2 đến quyển 10, chép hành trạng các tổ từ khi ngài Tỳ-Ni Đa-lưu-chi đến Đại-Việt, cho tới Vạn-Hạnh thiền sư (1018). Cộng 45 truyện.   
1.8.3. Quyển 11 đến quyển 20, chép hành trạng các tổ từ sau Vạn-Hạnh cho đến ngài Huyền-Quang. Cộng 54 truyện.   
1.8.4. Quyển 20 tới 36, chép hành trạng các tổ từ sau Tam-tổ tới ngài Nam-Hải Diệu-Quang. Cộng 72 truyện.  
Tổng cộng 171 truyện.   
Bộ sách do nhiều người chép. Thường sau khi bản sư viên tịch, đệ tử sẽ chép hành trạng lại cho đời sau biết. Vì vậy số tác giả có lẽ tới 30 vị. Khi du học trở về Việt-Nam (1966), tôi có ý dịch sang Việt-ngữ. Song vì bận rộn sinh nhai, lần lữa mãi tới năm 1970 vẫn chưa dịch xong phần đầu. Cư sĩ Chánh-Trí Mai Thọ-Truyền mượn về đọc. Ông trao cho ba chuyên viên phủ Quốc-vụ khanh đặc trách văn hoá dịch. Sau biến cố 1975, tôi không rõ bộ này lưu lạc đâu? Tôi ngờ rằng nó vẫn còn ở Sài-gòn. Tuy vậy, trong thời gian viết Anh-hùng Tiêu-sơn, Anh-hùng Đông-a (1968-1975) tôi đã dùng bộ này để thuật về các Bồ-tát đắc pháp.   
*Lưu ý độc giả*  
*Tôi xin các vị quản thủ thư viện tại Việt-Nam, cũng như các tư nhân, nếu ai lưu giữ được bộ này xin cho tôi biết, tôi chỉ cần sao lại một bản. Tôi xin tạ một số tiền nhỏ là 20 nghìn USD. Trên đầu mỗi trang bộ sách tôi đều ghi bằng chữ Nho Trần Đại-Sỹ, cạnh đó tôi ghi một ký hiệu bằng số La-mã. Khi báo cho tôi, chỉ cần quý vị nói cho biết số đó là số gì, là tôi tin ngay. Địa chỉ của tôi ở cuối bài này.*  
1.9. Một số sách của Quốc-sử quán triều Nguyễn biên tập, bao gồm:   
– Đại-Nam chính biên liệt truyện (ĐNCBLT),   
– Đại-Nam nhất thống chí (ĐNNTC),   
– Đại-Việt địa dư chí,   
– Hoàng Việt nhất thống địa dư chí,   
– Bắc-thành địa dư chí lục,   
– Đồng-Khánh địa dư chí,   
– Hà-nội tỉnh thần tích,   
– Hà-nội sơn xuyên phong tục,   
– Bắc-giang tỉnh thần tích,   
– Chư dư tạp biên,   
– Hoàn-vũ ký,   
– Hưng-yên tỉnh nhất thống chí,   
– Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng khảo,   
– Hải-dương tỉnh thần tích,   
– Thăng-long cổ tích khảo,   
– Thái-bình địa dư ký,   
– Kim cổ thôn bi ký,   
– Bắc-ninh tỉnh địa dư chí,   
– Bắc-ninh tỉnh thần tích,   
– Long-biên bách nhị vịnh,   
– Lâm cổ ký,   
– Lục Nam địa dư chí,   
– Ngọc-phả cổ lục,   
– Công dư tiệp ký.   
Những bộ này đều có nói đến thần tích các danh nhân thời Lý.   
**2. Tài liệu Trung-quốc**  
Trái với tài liệu Việt, tài liệu Trung-quốc rất nhiều. Các bàn trẻ có biết tại sao không ? Vì việc quân Việt đánh sang các châu Ung, Liêm, Dung, Nghi, Bạch là một mối hận vô bờ bến của người Trung-quốc, nên họ viết sách để lại. Tôi dùng rất nhiều. Chỉ đơn cử ra một vài bộ chính.   
2.1. Tống-sử.  
Do Thừa tướng Thoát-Thoát và A-lỗ-Đồ triều Nguyên làm tổng tài. Cùng với bẩy người biên tập. Gồm 496 quyển. Đây là một trong 24 bộ chính sử Trung-quốc. Tiền nhân dùng cổ bản dạy tôi học. Khi rời Bắc vào Nam, tôi không mang theo được. Cho đến nay, tôi cũng không biết bản đó là bản in năm nào? Ai in? In ở đâu? Từ năm 1965, tôi dùng bản trong Tứ-bộ bị yếu của Trung-hoa dân quốc tặng đại học văn khoa Sài-gòn. Sau 1975, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải. Bộ này in chữ nhỏ, nên số trang chỉ bằng một phần ba số trang cổ bản mà tiền nhân dạy tôi. Tổng cộng có 14.238 trang. Những quyển quan trọng nhất là:   
– Quyển 1-2-3, Thái-tổ bản kỷ. Trang 1-52.   
– Quyển 4-5 Thái-tông bản kỷ. Trang 53-120.   
– Quyển 6-7-8 Chân-tông bản kỷ. Trang 121-174.   
– Quyển 9-10-11-12 Nhân-tông bản kỷ. Trang 175-252.   
– Quyển 13 Anh-tông bản ký. Trang 253-262.   
– Quyển 14-15-16 Thần-tông bản kỷ. Trang 263-316.   
– Quyển 290, Địch Thanh, Quách Quỳ liệt truyện. Trang 9.705-9.727.   
– Quyển 318, Trương Phương-Bình liệt truyện. Trang 10.353-10.371.   
– Quyển 320 Dư Tĩnh liệt truyện. Trang 10.397-10.413.   
– Quyển 324, Phạm Trọng-Yêm liệt truyện. Trang 10.257-10.293.   
– Quyển 327, Vương An-Thạch liệt truyện. Trang 10.541-10.560.   
– Quyển 332, Lý Sư-Trung, Lục Sằn, Triệu Tiết liệt truyện. Trang 10.673-10.695.   
– Quyển 334, Thẩm Khởi, Lưu Di, Hùng Bản, Tiêu Chú, Đào Bật liệt truyện. Trang 10.721-10.741.   
– Quyển 336, Tư-mã Quang liệt truyện. Trang 10.757-10.779   
– Quyển 349, Yên Đạt, Diêu Tự liệt truyện. Trang 11.049-11.064   
– Quyển 350, Vương Quân-Vạn, Hòa Mân, Lưu Trọng-Võ, Khúc Chẩn liệt truyện. Trang 11.067-11.090.   
– Quyển 446, Tô Giàm liệt truyện. Trang 13.149-13.172.   
– Quyển 480, Ngô-Việt Tiền thị thế gia. Trang 13.897-13.917.   
– Quyển 481, Nam Hán Lưu thị thế gia. Trang 13.919-13.951.   
– Quyển 485, Ngoại quốc truyện Hạ-quốc thượng. Trang 13.991-14.006.   
– Quyển 486, Ngoại quốc truyện, Hạ-quốc hạ. Trang 14.007-14.034.   
– Quyển 488, Ngoại quốc truyện, Giao-chỉ, Đại-lý . Trang 14.057-14.076.   
– Quyển 489, Ngoại quốc truyện, Chiêm-thành, Chân-lạp, Bồ-cam. Trang 14.077-14.099.   
– Quyển 495, Man-di truyện, Quảng-nguyên châu. Trang 14.214-14.220.   
2.2. Tư-trị thông giám cương mục  
của Tư-mã Quang chép theo lối biên niên. Bộ này gồm 294 quyển. Mục lục 30 quyển, khảo dị 30 quyển. Khởi từ Chiến-quốc, Ngũ-đại, trải 1362 năm. Hồi nhỏ tiền nhân chưa giảng cho tôi bộ này. Hồi 1963, nhân giúp cho người bạn Hòa-lan soạn luận án tiến sĩ văn chương Phương pháp chép sử của người Trung-quốc. Tôi mới để ra hơn tháng nghiên cứu. Bản tôi nghiên cứu của Cẩm-chướng thư cục Thượng-hải. Năm 1975 về sau, tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải.   
2.3. Tục tư trị thông giám trường biên của Lý-Đào.  
  
Chép theo lối biên niên. Khác với chính sử. Ở chính sử; các sử thần triều đại sau chép triều đại trước, nên có nhiều điểm không đúng sự thực. Lý-Đào chép ngay sự kiện đang diễn ra.   
Bộ Tục tư trị thông giám trường biên chép từ Tống Thái-tổ lên ngôi vua, cho đến lúc nhà Tống phải dời đô xuống Lâm-An, trải 166 năm (960-1126). Tương đương với bên Đại-Việt, niên hiệu Ngô Xương-Văn (Canh-Thân, 960), đến niên hiệu Xương-phù Duệ-vũ thứ bẩy đời Lý Nhân-Tông (Bính-Ngọ, 1126). Thời gian này bao gồm tất cả bộ Anh hùng Tiêu-sơn, Thuận-Thiên di sử, Anh-hùng Bắc cương, Anh-linh thần võ tộc Việt, Nam-quốc sơn hà. Tổng cộng có 4.400 sự việc của 9 đời vua Tống. Sách chia làm 520 quyển.   
Khi ông tôi qua đời, tôi tiếp nhận số sách của người để lại có bộ này. Bấy giờ tôi mới mười lăm tuổi, chưa đủ kiến thức khảo cứu, thành ra chỉ đọc qua, thấy đó là mộc bản, chữ lớn. Khi di cư vào Nam, tôi không mang theo được. Đây là mối ân hận đeo đẳng suốt đời tôi. Vì trong đó ông tôi phê chằng chịt khắp mọi trang.   
Năm 1968, khởi sự viết lịch sử tiểu thuyết, tôi dùng bản của Trung-hoa dân quốc tặng đại học văn khoa. Từ sau năm 1975 tôi dùng bản của Trung-hoa thư cục Thượng-hải.   
**Ghi chú**  
*Năm 1990 khi trở về Việt-Nam, tôi có ra Hà-nội, tìm lại ngôi nhà tôi ở hồi 1954 hỏi, thì chủ nhà cho biết : Khi được cấp ngôi nhà đó, họ có thấy rất nhiều sách. Những sách ấy, họ đã bán cho người ta gói đồ, và...đi cầu ! Hôm đó tôi bật lên tiếng khóc như trẻ nít !*  
2.4. Bút ký, khảo lược.  
Ngoài ra tôi dùng rất nhiều sách khác, như:   
2.4.1. Đông-đô sự lược của Vương Xung.   
2.4.2. Lĩnh ngoại đai đáp của Chu Khứ-Phi.   
3. Nguồn tài liệu đặc biệt,   
3.1. Mộ chí, văn bia, địa phương chí, gia phả,  
Những năm 1976-1995, trong khi làm việc cho Liên hiệp các viện bào chế châu Âu (Coopérative Européenne Pharmaçeutique,CEP), Viện Pháp-Á (Institut Franco-Asiatique, IFA) và Ủy ban trao đổi y học Pháp Hoa (Commité Médical Franco-Chinois, CMFC)... Tôi có nhiều dịp du hành sang Trung-quốc, tôi sưu tầm được không biết bao nhiêu tài liệu chép trong điạ phương chí, mộ bia, của những vùng biên giới Hoa-Việt, mà trước đây thuộc Việt. Những tài liệu này tôi sao chụp bằng scaner mang về.   
Tại thư viện Thượng-hải, Bắc-kinh, Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu, Hồ-Nam, tôi tìm được không biết bao nhiêu tài liệu liên hệ đến lịch sử Hoa-Việt giai đoạn 1010-1225 tức thời đại Tiêu-sơn.   
Nhờ phương tiện truyền thông, tôi đã tìm lại được hầu hềt hậu duệ của các danh nhân Tống liên quan đến Đại-Việt; rồi xin được đọc gia phả của họ. Chắc các bạn hỏi, bằng cách nào tôi tìm được hậu duệ của các tướng Tống từng sang đánh Đại-Việt ? Tôi xin kể ra đây để tặng các bạn một nụ cười.   
Tỷ như tôi tìm con cháu Quách Quỳ, nguyên soái đạo quân sang đánh Đại-Việt năm 1076-1077. Trước hết tôi tra trong Tống-sử, ông ta quê ở tỉnh nào, huyện nào. Cuối cùng tôi đăng trên vài tờ báo địa phương đó, ít giòng:   
"Giáo-sư giám đốc Trung-quốc sự vụ viện Pháp-Á (Paris), muốn liên hệ với hậu duệ của An-Nam hành doanh kinh lược Chiêu-thảo sứ, kiêm Kinh Hồ, Quảng Nam tuyên huy sứ, Nguyên-soái Quách Quỳ, từng cầm quân đánh Đại-Việt vào thời cua Tống Thần-tông (1076-1077) ; để tìm hiểu huân nghiệp. Xin liên hệ với.... ".   
Thế nhưng khi gặp nhau, họ không cho đọc gia phả, mà chỉ thuật cho nghe mà thôi. Tôi chọc giận họ :   
"Tôi đọc trong sử Việt thấy nói ông tổ của các vị bị một nữ tướng Đại-Việt bắt sống, rồi phải quỳ gối lạy 100 lạy mới được phóng thích".   
Thế là họ gân cổ lên cãi, cãi sùi bọt mép ra. Tôi vẫn không tin. Ức quá họ phài xì gia phả ra, rồi cho tôi đọc nhửng trang về Tổ tiên danh hùng của họ. Họ rất hãnh diện, đem từng giòng gia phả ra khoe, rồi còn mời tôi viếng thăm mộ tổ tiên họ để đọc mộ chí ghi huân nghiệp đương thời. Nhờ vậy, mà tôi tìm ra được rất nhiều chi tiết lịch sử.   
3.2. Quách-thị Nam chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký.  
Tại thư viện bộ Tư-lệnh hai Quân-khu tiếp giáp với Việt-Nam, cũng như tại bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng-Tây, Quảng-Đông, tôi đã tìm ra được bộ nhật ký hành quân của Quách Qùy mang tên Quách-thị Nam chinh, và của Triệu Tiết mang tên Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, như đã thuật trong mục 5.1.4 bài tựa. Khi dẫn chứng, tôi viết tắt là QTNC và TTCTGCK.   
3.3. Tống-triều công thần bi ký.  
Bộ này do hai đại thần là Trần Hy-Cương, Tống Đạm soạn vào thời năm Mậu-Tuất (1718), Thanh Khang-Hy thứ 57. Nội dung sao chép tất cả văn bia, mộ chí các công thần nhà Tống. Thư viện Quảng-châu, Liễu-châu đều có bộ này.   
3.4. Xã chí, thần tích.  
Tại thư viện Quảng-châu, Nam-ninh, Liễu-châu, tôi tìm được một số sách do người địa phương, do các quan địa phương thời Tống viết. Những sách này đối với người Trung-hoa thì không có một chút giá trị nào, vì nội dung chép về phong tục, tôn giáo, di tích của các khê động giáp giới với Đại-Việt hồi đó. Nay các khê động đã biến thành làng xã, ranh giới không còn, di tích cũng mất. Nhưng đối với lịch sử Việt-Nam, với tôi, nó là cung cấp cho rất nhiều sự kiện về cuộc chiến tranh Tống Lý. Các bộ đó là:   
– Ung-châu kỷ sự,   
– Quảng-Tây địa dư ký,   
– Quảng-Tây chư thần ký,   
– Hy-Ninh hận sự bi ký,   
– Thần tích Hỏa-giáp ngũ đại vương từ,   
– Thái-bình phong vật chí,   
– Hoành-sơn sơn xuyên phong vực,   
– Ôn-nhuận sự tích,   
– Quy-hóa địa dư chí,   
– Vĩnh-bình sơn xuyên phong vực chí,   
– Vĩnh-bình chư thần chí,   
– Khâm-châu địa dư chí,   
– Hổ-môn chư thần ký,   
– Cổ-vạn sơn xuyên cương vực ký,   
– Tây-bình chư thần chí,   
– Tây-bình sơn xuyên cương vực chí,   
– Lộc-châu sự tích,   
– Lộc-châu cương vực chí,   
– Thiên-long địa dư chí,   
– Khâm-châu chư thần ký,   
– Nghi-châu địa dư chí,   
– Như-tích sơn xuyên phong vực chí,   
– Để-trạo địa dư chí,   
– Dung-châu sự tích,   
– Đông-hải Hy-Ninh bản mạt,   
– Bạch-hâu địa dư chí,   
– Liêm-châu địa dư chí,   
– Hổ-môn chư thần chí.   
**4. Cao-ly sử, gia phả Kiến-bình, Kiến-hải tại Hàn-quốc.**  
Do cuộc viếng thăm Việt-Nam Cộng-hòa ngày 6 tháng 11 năm 1958, Tổng-thống Lý Thừa-Vãn tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Bấy giờ tuy mới 19 tuổi, tôi đã lưu tâm, rồi năm 1980, trong khi dự đại hội y khoa ở Hàng-châu, Trung-quốc, tôi được tiếp xúc với bác sĩ Lý Diệp Oanh, Lý Chiếu Minh, tôi đã tìm ra sự kiện Kiến-bình vương Lý Long Tường cùng tông tộc 6 nghìn người là thuyền nhân tới Hàn quốc năm 1226. Rồi năm 1983, tôi lại tìm ra một giòng họ Lý nữa là con cháu Kiến-hải vương Lý Dương-Côn, cũng là thuyền nhân tới Hàn quốc năm 1150.   
Do vậy tôi được đọc gia phả của hai giòng họ Lý này. Gia phả cung cấp cho tôi rất nhiều sự kiện lịch sử về cuộc chiến tranh Tống-Lý. (xin đọc bài Nguyên-tổ hai giòng họ Lý tại Hàn-quốc, phụ lục quyển 3, bộ Anh-hùng Đông-A dựng cờ Bình-Mông).   
**5. Nguyên tắc xử dụng tài liệu.**  
Nam-quốc sơn-hà được viết dưới thể dạng bộ lịch sử tiểu thuyết tam hư thất thực nghĩa là ba phần hư, bẩy phần thực. Phàm đã là tiểu thuyết thì tha hồ phóng túng, tưởng tượng như Alexandre Dumas, Thi Nại-Am, La Quán-Trung, Kim-Dung. Thế nhưng lịch sử tiểu thuyết của tộc Việt lại không thể bịa đặt quá đáng, ma trâu, đầu rắn, phun kiếm, di sơn đảo hải. Tại sao? Bởi chỉ những sự kiện anh hùng trong lịch sử của chúng ta, cũng rất khó làm cho hậu thế tin được: Vua Trưng thắng Hán ba trận vĩ đại, vua Lê diệt Tống ở Chi-lăng, Bạch-đằng... quá dễ dàng. Nếu nay lại bịa đặt thêm nữa, thì hậu thế chẳng còn ai tin.   
Với hoài bão, đem tài hèn, sức mọn, cùng tâm huyết ra thuật truyện tổ tiên anh hùng, giữ nước như thế nào; nên tôi tự đặt cho những nguyên tắc căn bản, để khỏi đi quá đà, trái với lịch sử. Tuy vậy độc giả sẽ hơi bỡ ngỡ, khi tôi trình bầy những bí ẩn lịch sử, mà những bậc tiền nhân đi trước, vì không chịu suy xét, cứ đọc sử Trung-quốc, rồi chép lại.   
Với kho tàng tài liệu trên, tôi đã tự đặt cho mình những nguyên tắc sau:   
4.1. Những gì sử Việt chép. Tuyệt đối gữa nguyên, không thay đổi về không gian, thời gian.   
4.2. Những gì sử Trung-quốc như Tống-sử, Tư-trị thông giám cương mục, Tục Tư-trị thông giám trường biên, đã chép trái với sử Việt-Nam, được tước bỏ. Trái lại những gì sử Việt không ghi chép mà sử Trung-quốc chép có lý, được giữ nguyên.   
4.3. Những gì trong sử Việt, Hoa không chép, mà các cuốn phổ, bia đá, gia phả , truyền sử nói sẽ được tôn trọng. Bởi truyền sử dân gian, tự nó đã thành triết học của người Việt.   
4.4. Về niên biểu, ngày, tháng, chúng tôi tuân theo bộ sách chữ Hán Hoàng-Việt giáp tý niên biểu của cụ Nguyễn Bá-Trác, do Quốc-sử quán triều Nguyễn ấn hành. Khi mỗi sự kiện xẩy ra, tôi đều ghi năm theo Tây-lịch, đóng trong ngoặc đơn.   
4.5. Những địa danh cổ, vẫn giữ nguyên.   
4.6. Đầu đề mỗi hồi, chúng tôi đặt ra, hoặc dùng những câu thơ, văn đã có sẵn.   
4.7. Khi có khúc mắc, chúng tôi chú giải khi thì cuối hồi, khi thì ngay dưới sự kiện.   
4.8. Các nhân vật, hầu hết thuộc nhân vật thực sự. Thảng hoặc mới có nhân vật tiểu thuyết, để làm một vài nhiệm vụ đặc biệt cho thành cốt truyện.   
4.9. Chúng tôi cố gắng làm nổi bật những vấn đề cổ như: Quan chế, Phong tục, luật pháp, tổ chức hành chánh, ăn uống, y phục đương thời. Nhất là bốn vấn đề: Thiền-học, y-học, võ-học và tình dục học (sexology). Tuy biết tình dục học có làm cho một số các vị cao niên không vui.  
Nào bây giờ mời các bạn hãy mở những trang giấy rực hào quang của tổ tiên ta gần nghìn năm trước.   
Thân mến chào các bạn.   
*Viết tại Pontault Combault, Pháp-quốc,   
mùa hè, tháng sáu, năm Ất-hợi (1995).*

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 1**

Tiềm long hàn vi

(*Lấy ý trong Nhị-thập tứ hiếu:   
Ðức đại th﻿ánh họ Ngu tên Thuấn,   
Buổi tiềm long gặp vận hàn vi.****Ý nói:*** *vua Thuấn trong buổi vận số chưa tới, ví như con rồng còn chìm dưới nước, chưa vùng vẫy.   
Thuật giả mượn ý hai câu này để tả thời thơ ấu của Linh-Nhân hoàng th﻿ái hậu)*  
  
Niên hiệu Long-thụy Th﻿ái-bình thứ s﻿áu, đời vua Lý Th﻿ánh-tông, là năm Kỷ-Hợi (1059), bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Gia-hựu thứ tư, đời vua Tống Nhân-tông.   
Bấy giờ vào tiết th﻿áng hai, hoa soan nở rực bầu trời. Mỗi trận gió thổi, là y như những c﻿ánh hoa tím nhạt bay lả tả trong không gian. Bên bờ những con sông nhỏ, hoa tầm xuân nở rực lên mầu hồng. Những ﻿áng cỏ non ven đường trổ mầu xanh non, mướt như tơ. Giữa cảnh hoa xuân rực rỡ ấy, một kỵ binh phi như bay trên con đường dài. Khi đến cổng làng Sủi, thì ngừng lại. To﻿án Hoàng-nam g﻿ác cổng đồng loạt đứng dậy hỏi:   
– Huynh ơi, có công văn gì đấy?   
Ghi chú:   
Thời Lý, con trai đến tuổi mười s﻿áu, thì được làng làm lễ rất trọng thể, rồi ghi tên vào một cuốn sổ vàng. Kể từ ngày ấy được gọi là hoàng nam (con trai vua). Cũng kể từ đấy, hoàng nam được cấp ruộng công điền để cầy cấy, được tham dự những buổi họp của làng xã, cùng đóng góp vào công việc ích lợi chung trong làng, ngoài nước. Hoàng-nam được coi như một tài nguyên quốc gia. Sang triều Lê, Nguyễn được đổi thành xuất đinh.   
Viên kỵ binh vẻ mặt nghiêm trọng nói với người trưởng to﻿án canh cổng làng:   
– Anh Tề à. Có lệnh khẩn, tôi cần trao tận tay cho ông Lý, anh đưa tôi vào ngay đi.   
Người trưởng to﻿án Hoàng-nam, tên Tề cầm c﻿ái dùi đ﻿ánh vào chiếc mõ hình con c﻿á một hồi lẻ ba tiếng, rồi đứng lên, nói với viên kỵ binh chạy trạm:   
– Mời huynh đến nhà cụ Lý với tôi.   
Hai người sóng vai vào làng. Trong khi một hoàng-nam kh﻿ác cầm lấy cương ngựa của viên kỵ binh, cột vào gốc cây bên cạnh. Cụ Lý-trưởng đã khăn ﻿áo chỉnh tề đứng đón ở trước cổng nhà. Viên kị binh cúi đầu chào:   
– Kính cụ Lý. Có thư của quan huyện Gia-lâm đạt đến cụ.   
Ông Lý tiếp thư, miệng cười:   
– Mời anh vào uống chén trà đã.   
Viên kỵ binh lắc đầu:   
– Ch﻿áu cảm ơn cụ nhiều, để khi kh﻿ác. Ch﻿áu còn phải chạy trạm nữa.   
**Ghi chú:**  
*Thời Lý, Trần, những kị binh chạy trạm, đem lệnh từ phủ huyện hay triều đình đi c﻿ác nơi, được dân chúng, hương đảng quý mến, chiều đãi vì họ là những người có đức hạnh tốt, lại phải học lễ nghĩa rồi mới được giao việc. Từ đời Lê về sau, thì triều đình, hay nghe lời lính trạm bắt tội hương đảng, nên bọn lính trạm thường hống h﻿ách vô cùng. Hơi tý là hoạnh họe, đòi tiền, đòi ăn uống.*  
Viên kỵ binh lễ phép chào rồi ra đi. Cụ Lý cầm bao thư lên xem, ngoài đóng dấu con chim ưng bay trên trời, chân cặp hai thanh gươm. Kinh nghiệm giúp cụ biết đây là công văn của Khu-mật viện. Cụ vội mở ra đọc. Bức công văn kh﻿á dài, đến bốn tờ giấy. Ðọc xong, cụ bảo Tề:   
– Ch﻿áu đ﻿ánh trống mời quan viên ra đình làng họp khẩn cấp.   
Tề trở về điếm c﻿ánh, cầm dùi đ﻿ánh trống. Mới sau một khắc, mà dường như tất cả chức sắc trong làng đã lục tục kéo đến đình. Như thường lệ, quan viên làng ngồi làm bốn chiếu trên bốn bệ. Bệ cao nhất dành cho c﻿ác vị quan lớn về hưu, bệ này cao đến hơn ba thước (75cm). Bệ thứ nhì cao hai thước, dành cho c﻿ác vị đỗ đạt. Bệ thứ ba cao hơn thước dành cho ông tiên chỉ, lý trưởng, phó lý, trương tuần. C﻿ác chiếu còn lại dành cho trưởng xóm, cùng c﻿ác viên chức kh﻿ác.   
**Ghi chú:**  
*Hồi này thuật thời thơ ấu của Linh-Nhân hoàng th﻿ái hậu, thường gọi tắt là Ỷ-Lan th﻿ái hậu (1059). Mọi sự kiện tôi căn cứ vào cuốn phổ mà tiền nhân tôi để lại. Phần cuối cuốn phổ có chép hương ước của làng Siêu-loại, tức làng Sủi là quê hương ngài. Hương ước này làm vào niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ nguyên niên đời vua Lý Nhân-Tông, tức năm Canh-Tý 1120. Như vậy hương ước làm sau khi Ỷ-Lan th﻿ái hậu băng ba năm, tôi chắc những thủ tục điều hành trong làng chưa thay đổi làm bao so với hồi ngài còn niên thiếu, bởi chỉ c﻿ách nhau 61 năm. Làng Siêu-loại nay thuộc xã Phú-thị, huyện Gia-lâm, Hà-nội.*  
Lý trưởng đứng lên cung tay:   
– Trình trên có c﻿ác quan lớn, c﻿ác chức sắc. Quan huyện Gia-lâm mới đạt thư khẩn cấp đến cho làng ta.   
Cụ Tiên-chỉ hỏi:   
– Có chuyện gì rồi ư?   
– Vâng, quả thế. Quân Tống lại xâm lăng vào Bắc-biên. Vua bà Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái cấp b﻿áo về triều đình. Long-Thụy hoàng đế họp đình thần. Quan Tư-không Lý Ðạo-Thành, quan Tể-tướng Dương Ðạo-Gia, quan Văn-minh điện đại học sĩ Bùi Hựu bàn nên sai sứ sang c﻿áo với Tống triều. Quan Th﻿ái-sư Dương Bình, Th﻿ái-úy Qu﻿ách Kim-Nhật, cùng với quan Tả kiêu-vệ đại-tướng quân Lý Thường-Kiệt b﻿ác ý kiến, đòi ﻿áp dụng chính s﻿ách Bắc-cương của Khai-Quốc vương.   
Trưởng gi﻿áp Nhất hỏi:   
– Cụ Lý à, ch﻿áu còn trẻ, không biết rõ chính s﻿ách Bắc-cương ra sao, xin cụ chỉ dạy cho.   
Cụ Lý được dịp bầy tỏ sở kiến của mình:   
Nguyên vào niên hiệu Thuận-thiên thứ mười bẩy (1026), quan Th﻿ái-sư phụ quốc th﻿ái úy là Khai-Quốc vương cùng triều đình Bắc-biên họp mấy ngày, rồi đưa ra đường lối đối phó với bọn biên thần Tống hiếu sự. Chính s﻿ách gồm bẩy điều. Nhưng điều quan trọng nhất là: đối với triều đình thì hậu lễ, lời khiêm. Ðối với bọn biên thần thì thẳng tay dùng sức mạnh.   
Ghi chú:   
Xin đọc Anh-hùng Bắc-cương, cùng t﻿ác giả, 4 quyển.   
Ông Phó lý hỏi:   
– Vụ Tống dở quẻ ra làm sao xin cụ nói cho rõ để cả làng được hiểu.   
Lý trưởng bỡ ngỡ một chút rồi hướng vào một người già, tóc bạc phơ, nhưng không râu, ngồi ở chỗ cao nhất:   
– Vụ này Quân-hầu biết nhiều, xin Quân-hầu giảng cho .   
Lão già gật đầu nói:   
– Ðược, được chứ.   
Một thanh niên hỏi bạn:   
– Ông này có phải là Trung-nghĩa hầu không? Lý lịch ông ra sao?   
- ﻿À, ông có tên là Trịnh Quang-Thạch, vốn là gia tướng của quan Kiểm-hiệu Th﻿ái-phó, Tả-bộc-xạ, Ðồng-trung-thư môn hạ bình chương sự, Chiêu-văn-quan đại học sĩ, gi﻿ám tu quốc sử Dương Ðức-Thành, tức Tể-tướng thời vua Th﻿ái-tông. Hồi trẻ ông hầu tiểu thư con quan Dương tể tướng. Sau tiểu thư tiến cung được phong Thiên-Cảm hoàng hậu, ông tự thiến làm th﻿ái gi﻿ám hầu Hoàng-hậu. Vì ông có võ công cao, cùng văn tài, nên dần dần được thăng lên đến chức Nhập-nội đô-tri. Ông cũng có thời cầm quân. Lúc về hưu, ông được thăng hàm Trung-nghĩa đại tướng quân, tước Siêu-loại hầu. Vùng mình ở đây là ấp phong của ông. Khi mới được phong, ông đem tông tộc, rồi mượn thêm một số nhân sĩ, mở ra trường Trung-nghĩa để dạy văn, luyện võ cho thiếu niên. Hiện có rất nhiều võ tướng, văn quan xuất thân từ trường ông, nên ông có uy tín với triều đình.   
– Hèn gì ai cũng cung cung kính kính với ông.   
Siêu-loại hầu nói:   
– Từ xưa đến giờ biên giới Tống-Việt thường ngăn c﻿ách bằng 207 trang ấp. C﻿ác trang ấp này là lạc ấp còn sót lại từ thời vua Hùng. Mỗi trang là một giòng họ, người cai trị là một lạc hầu. Người H﻿án gọi là khê động. C﻿ác khê động thường bị biên thần Tống lấn ﻿áp, đe dọa, vì vậy khi thì họ theo Tống, khi thì họ theo Việt. Vào thời vua Th﻿ái-tông, Khai-Quốc vương giúp cho tộc Nùng nổi lên, đ﻿ánh chiếm Lưỡng-quảng. Nùng Trí-Cao được tôn làm Nhân-Huệ hoàng đế (1052), quốc hiệu là Ðại-Nam. Nước Ðại-Nam bao gồm lãnh thổ 107 khê động với Lưỡng-Quảng. Ðại-Nam, Ðại-việt, Ðại-lý, Lão-quan, Xiêm-la, Chân-lạp, Chiêm-thành kết thành tộc Việt, để chống lại Tống, nếu Tống xâm lăng.   
Ông ngừng lại, đưa mắt nhìn cử tọa rồi tiếp:   
– Nhưng khi Trí-Cao đắc thế rồi thì y lại muốn dùng 9 tộc Nùng cai trị c﻿ác tộc M﻿án, Th﻿ái, Trang, Mèo, Lô-lô, Tày. C﻿ác lạc hầu của 198 tộc kh﻿ác chống lại. Trí-Cao thẳng tay đàn ﻿áp. Y còn bắt c﻿ác tộc kh﻿ác bỏ phong tục, tiếng nói của mình, mà học tiếng H﻿án, chữ H﻿án. Thế là Ðại-Nam bị rạn nứt. Thấy việc nguy hại, vua bà Bình-Dương phải can thiệp. Nhưng Trí-Cao cho rằng nước mình còn lớn hơn Ðại-Việt, dân đông hơn tất cả c﻿ác nước thuộc tộc Việt, nên y không nghe. Sau cùng chính vua Th﻿ái-tông sai sứ sang khuyên răn, y cũng không nghe. Vì vậy, 198 tộc kh﻿ác bỏ Ðại-Nam, xin trở về với Ðại-Việt, rút lại lãnh thổ của y chỉ có 9 khê động Nùng với phần đất Lưỡng-Quảng. Tống dò được tin đó, sai Ðịch Thanh mang đại quân sang đ﻿ánh. Người H﻿án tại Lưỡng-Quảng nổi lên theo Tống. Lúc đầu Trí-Cao thắng được mấy trận. Sau bị bại, mất hết vùng Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu. Y vội rút về Quảng-Tây. Biết thế nguy, y cầu cứu với vua Th﻿ái-tông.   
Ông ngừng lại, nhấm một chung trà. Ð﻿ám thanh niên trẻ nhao nhao lên hỏi:   
– Thưa cụ thế Ðại-Việt có cứu Trí-Cao không?   
Siêu-loại hầu hỏi ngược lại:   
– Theo chư vị, Ðại-Việt có nên cứu hay không?   
Lập tức cả đình ồn lên bàn t﻿án, kẻ thì bảo nên cứu, người thì bảo không nên. Siêu-loại hầu hỏi một trung niên nam tử:   
– Thầy đồ Th﻿ái, thầy là người có kiến thức, thầy cho biết ý kiến?   
Làng Thổ-lội có hai thầy đồ dạy chữ. Thầy thứ nhất ăn lương của trường Trung-nghĩa, họ Trần, tên là Trọng-San. Thầy đồ thứ nhì ăn lương vua, họ Qu﻿ách tên Sĩ-An, nhưng vì cụ Tiên-chỉ trong làng cũng tên là Sĩ-An, nên thầy xin đổi là Th﻿ái, để kiêng húy vị ngồi đầu hương đảng. Nghe Siêu-loại hầu hỏi, thầy đứng dậy cung tay:   
– Thưa cụ, nếu ch﻿áu là vua Th﻿ái-Tông thì ch﻿áu cứu y.   
Lập tức có nhiều tiếng ồn ào:   
– Không cứu tên phản bội. Không, không cứu.   
Thầy đồ Th﻿ái nói:   
– Thưa cụ, theo như ch﻿áu nghĩ, người xua quân đ﻿ánh chiếm Lưỡng-Quảng là Khai-Quốc vương chứ không phải vua Th﻿ái-Tông. Chính Vương đã ứng mệnh trời, hợp lòng người, cùng võ lâm suất lĩnh tộc Việt tiến đ﻿ánh chiếm lại đất cũ thời vua Hùng. Vương giao cho tiên-cô Bảo-Hòa tổng chỉ huy. Còn sắc dân Nùng với Trí-Cao chỉ có một đạo quân nhỏ. Ngôi vua với nước Ðại-Nam như từ trên trời rơi xuống cho Trí-Cao với 9 khê động Nùng. Nên sau khi lên ngôi vua, Trí-Cao bắt buộc phải dùng người H﻿án, dùng văn tự H﻿án. Dĩ nhiên người H﻿án khuyên y nên t﻿ách khỏi tộc Việt thành một nước riêng. C﻿ái ngu của Trí-Cao là phía Bắc Ðại-Nam tiếp gi﻿áp với vùng Kinh-hồ của Tống. Vùng này vua Tống phong cho phò mã Tự-Mai làm Kinh-Nam vương. Ð﻿áng lẽ Trí-Cao phải biết rằng Kinh-Nam vương là người dùng binh giỏi nhất Hoa-Việt, y cứ dựa vào Vương để Vương làm bức tường trấn Tống cho, thì Ðại-Nam vững như bàn thạch. Ðây y lại vô lễ với Vương. Y viết thư cho Vương mà d﻿ám xưng trẫm, coi như mình là Hoàng-đế, còn Vương chỉ là một quận vương mà thôi. Nên Vương mới để cho Ðịch Thanh đem quân vượt Kinh-Nam đ﻿ánh y. Bây giờ, quân Tống đến đ﻿ánh, tất nhiên người H﻿án phản y về với Tống, y lâm đường cùng. Nếu ta cứu y, thì sau này vĩnh viễn y phải quy phục Ðại-Việt.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
Siêu-loại hầu nói:   
– Khi Ðịch Thanh tới đ﻿ánh Trí-Cao thì Khai-Quốc vương đang vân du tại Chân-lạp. Vua Th﻿ái-Tông không chịu cứu y. Khai-Quốc vương được tin, trở về, xin vua xuất binh cứu Trí-Cao. Vua bằng lòng, nên Vương sai Trấn-Bắc đại tướng quân Vũ Nhĩ đem đạo quân biên phòng vượt biên đ﻿ánh phía sau Ðịch Thanh. Nhưng khi quân ta vừa vào đất Tống thì toàn thể nước Ðại-Nam đã bị Ðịch Thanh chiếm. Vì vậy Vũ Nhĩ phải rút quân về (1053).   
Hầu thở dài:   
– Chuyện đó vừa dứt thì vua Th﻿ái-Tông băng hà. Thấm tho﻿át nay đã bẩy năm (1059). Sau khi Ðịch Thanh diệt Trí-Cao, y tổ chức lại vùng Lưỡng-Quảng. Triều đình Tống biết dùng những tướng bại trận để trấn Nam-thùy, vì họ có kinh nghiệm. Nhưng chính bọn này lại hay gây rối.   
Phó lý hỏi:   
– Bẩm quân hầu, đó là những tên nào vậy?   
Một trong những viên quan có tài là Tiêu Chú. Y xuất thân tiến sĩ, nhưng giỏi việc binh. Hồi Trí-Cao đ﻿ánh, y làm chức Tri huyện ở Quảng-châu. Y khôn khéo rút quân về vùng Chương-giang, đợi Ðich Thanh tới đ﻿ánh, y mới phản công. Chính y bắt sống được mẹ và con Trí-Cao. Sau khi Trí-Cao bị dẹp, Tống phong cho y coi Ung-châu, cuống họng của Tống thông với ta. Y có ý định đ﻿ánh lấy Ðại-Việt. Y cho tuyển quân, huấn luyện, gửi tế t﻿ác sang ta. Y đã nhiều lần dâng biểu về triều để xin trình bầy phương lược đ﻿ánh Ðại-Việt. Nhưng quan trên của y là Lý Sư-Trung, Tiêu Cố luôn b﻿ác ý kiến của y. Vả trong triều, vua Tống là anh em kết nghĩa của Kinh-Nam vương Tự-Mai, ngài chủ trương giữ vững mặt Nam, để chống mặt Bắc, nên Chú không làm được gì. Nhờ Kinh-Nam vương Tự-Mai cho biết rõ ý vua Tống cùng bọn quan coi Quảng-Tây không muốn gây hấn ở Nam-phương, vì vậy vua Th﻿ái-tông mới cương quyết: hơi đụng chạm là phản ứng thực mạnh. Nên nay mới có việc đem Thiên-tử binh lên để làm cho Tống kinh hãi .   
**Ghi chú:**  
*Sự kiện này chép trong Tống-sử, quyển 332, trang 10.676, Lý Sư-Trung truyện. Trang 10.690 Lục Sằn truyện. Quyển 334, trang 10.727 Thẩm Khởi truyện. Trang 10.732 Tiêu Chú chuyện.*  
Phó lý hỏi:   
– Vậy bây giờ Tống dở quẻ, không rõ Long-Thụy hoàng-đế quyết định sao?   
Lý trưởng đ﻿áp:   
– Ngài đồng ý giải quyết theo chính s﻿ách Bắc-cương thời Thuận-thiên. Ngài truyền cho Tả kiêu-vệ đại tướng quân, Th﻿ái-hà hầu Lý Thường-Kiệt mang mười đạo Thiên-tử binh lên Bắc-cương đặt dưới quyền vua bà Bình-Dương, để đối phó với giặc. Vì vậy quan huyện Gia-lâm truyền cho làng ta phải cấp một trăm dân đinh chuyên chở lương thảo trong vòng một th﻿áng.   
**Ghi chú:**  
*ÐVSKTT, Lý Kỷ: Năm Kỷ-Hợi, niên hiệu Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh nguyên niên, (Tống niên hiệu Gia-hựu năm thứ tư) mùa xuân, th﻿áng ba, đ﻿ánh Khâm-châu nhà Tống, dương oai rồi rút về, vì (vua) ghét Tống phản phúc.*  
C﻿ác quan viên xã đồng ồn lên những tiếng bàn t﻿án xôn xao. Cụ Tiên-chỉ hỏi Trương-tuần:   
– Anh Huy, anh có thể cấp được trăm Hoàng-nam ngay ngày mai không? Làng ta có đủ lương thực cho trăm Hoàng-nam ăn một th﻿áng không?   
Trương tuần Huy gãi đầu:   
– Bẩm cụ được chứ. Tính tuổi từ mười ba đến ba mươi, xã mình có hơn hai trăm xuất đinh. Hiện nay ruộng mới cấy, công việc đồng ﻿áng tạm ổn. Tuy nhiên xã mình đang có vụ khơi sâu lòng con lạch dẫn nước. Nếu nay lấy đi trăm hoàng nam, thì phải tạm ngưng vét lạch. Còn lương thảo thì làng mình dư giả.   
Siêu-loại hầu dơ tay lên, ý muốn nói, lập tức trong đình im phăng phắc. Tiếng cụ oang oang:   
– Nước Ðại-Việt ta có truyền thống nam hùng, nữ kiệt. Nay nhân lúc không bận việc nông tang, khi nam phải ra trận, thì nữ thay thế vét lạch. Ta tuy tuổi trên bẩy mươi, nhưng sức còn tr﻿áng kiện, ta cũng ra vét lạch với bọn ch﻿áu chắt. Bà nhà ta thì thổi xôi, nướng gà cho chúng ăn.   
Lập tức c﻿ác cụ già chiếu nhất cũng hưởng ứng:   
– Quân hầu đã dạy thế thì chúng tôi cũng xin theo gương quân hầu.   
Cụ Lý lắc đầu:   
– Bẩm c﻿ác quan dạy thế, chứ bọn con đâu d﻿ám.   
Một cụ già cười:   
– Bọn già này chưa chết mà, chúng tôi tuy chân tay run, không vét kinh được, thì cũng chống gậy ra kể chuyện đời xưa cho bọn ch﻿áu g﻿ái nghe, hầu cổ động lòng hăng say của chúng.   
Buổi họp định rõ những Hoàng-nam nào được cử đi vận lương; những phụ nữ nào phải đi vét lạch. Tuy buổi họp diễn ra êm đẹp, vì người người đều một lòng với đất nước, một lòng với làng xã. Nhưng khi chấm dứt, thì gà đã lên chuồng kh﻿á lâu, bóng đêm phủ xuống trong làng. Mọi người thư thả ra về, trong làng rộn lên niềm vui, vì tin tưởng rằng ta sẽ thắng giặc Tầu.   
Trương tuần Huy nói với thầy đồ Th﻿ái, trưởng gi﻿áp Nhì trong làng:   
– Này thầy đồ Th﻿ái, gi﻿áp thầy có bao nhiêu Hoàng-nam đi biên?   
– Gần như hết. Còn thanh nữ thì mất bốn đứa phải đi vét lạch, bây giờ tôi đi b﻿áo cho cha mẹ chúng biết.   
Thầy đồ Th﻿ái đến xóm Nhì, tới trước cổng một căn nhà thanh lịch, thầy giật chuông. Một thiếu nữ cầm đèn chạy ra, thấy ông, cô vội cung tay:   
– Lạy thầy ạ. Mời thầy vào chơi.   
– Minh-Ðệ đấy à. Bố, mẹ có nhà không?   
– Thưa thầy bố mẹ con sắp về đấy ạ, rước thầy an tọa ạ.   
Thầy đồ Th﻿ái hỏi:   
– Minh-Ðệ à, con đã hiền hậu, lại học giỏi, sao không thi vào trường Trung-nghĩa mà học? Bỏ học uổng qu﻿á.   
– Thưa thầy tại vì nhà con thiếu người làm, nên mẹ con bảo con ở nhà làm việc đấy ạ.   
– Kể cũng lạ, với hoàn cảnh nhà con, thì mượn đến mười người ở cũng cứ được đi. Con vừa thông minh, cần cù, lại có đức tốt, mà bỏ học thực đ﻿áng tiếc. Trong khi Minh-Can vừa hung dữ, vừa đành hanh đỏ mỏ, thì lại cho đi học. Khó hiểu qu﻿á.   
Minh-Ðệ rơm rớm nước mắt:   
– Thưa thầy tuy không được đến trường nữa, nhưng con vẫn đọc s﻿ách để hiểu biết thêm. Con lại mượn s﻿ách của Trinh-Dung về đọc cho khỏi quên.   
– Ừ, như vậy cũng được. Con đã được học Tứ-thư, Ngũ-kinh, Bắc-sử, Nam-sử, lại biết làm thơ, làm phú. Như vậy tạm đủ. Nhà Trinh-Dung có nhiều s﻿ách quý, con mượn về đọc để mở mang kiến thức. Cổ nhân dạy rằng: học thầy không tầy học bạn. Thế con đã đọc thêm được những bộ nào?   
– Thưa thầy con đọc thêm được bộ Chiến-quốc s﻿ách, Lục-thao, Tam-lược, Tôn-Ngô binh ph﻿áp, Ðạo-đức kinh, Nam-hoa kinh, Hàn-Phi tử.   
– Chà, con đọc rộng đấy. S﻿ách của Ðạo gia chỉ đọc để biết mà thôi, chứ không ích lợi gì. Con nên tìm đọc về sử. Với sử, mỗi kỷ, mỗi thế gia, mỗi truyện là một tấm gương s﻿áng cho mình. Trong tất cả học trò của làng, thầy thấy con có ngộ tính cao nhất, tiếc rằng con không được theo học thêm. Thôi, vua Trưng, cùng chư tướng như Trưng Nhị, Th﻿ánh-Thiên, Trần Quốc đâu có ai được học nhiều.   
– Ða tạ thầy.   
Ðến đó có tiếng xe ngựa long cong, rồi ba người xuống xe. Minh-Ðệ đon đả chạy ra cầm lấy giây cương ngựa:   
– Bố ơi, mẹ ơi, có thầy đến chơi.   
Một trung niên nam tử d﻿áng người thanh nhã, cung tay:   
– Kính thầy. Thầy đi họp việc làng có tin gì lạ không? Ðệ, con pha trà mời thầy.   
Chủ kh﻿ách yên vị, thầy đồ nói:   
– Anh Thiết này. Nước nhà có sự, dùng binh ở Bắc-biên. Làng ta phải cấp trăm hoàng nam chuyển lương. C﻿ác cụ trong làng quyết định bắt đ﻿ám thanh nữ vét lạch thay cho đ﻿ám hoàng nam. Trong nhà ông thì Minh-Ðệ, Minh-Can phải góp mỗi ch﻿áu mười công.   
Một người đàn bà tầm thước bước xuống xe cùng một cô g﻿ái ngang tuổi với Minh-Ðệ, nhưng quần ﻿áo lụa sang trọng vô vùng. Thầy đồ Th﻿ái đứng dậy:   
– Chào chị Thiết.   
– Chào thầy.   
Ðến đó Minh-Ðệ bưng nước ra, khép nép cúi đầu:   
– Mời thầy xơi nước ạ, mời bố mẹ xơi nước ạ.   
Người đàn bà cau mày nhìn Minh-Ðệ như nhìn con qu﻿ái vật:   
– Mày có câm c﻿ái mõm mày đi, rồi cút vào nhà không? Ra đây làm gì? Minh-Can đâu?   
Minh-Ðệ cúi đầu vào nhà, thiếu nữ quần ﻿áo sang trọng cung tay:   
– Thưa thầy ạ.   
– Không d﻿ám, Minh-Can hồi này ra sao?   
– Thưa thầy con theo học trường Trung-nghĩa, văn, võ đều tiến lắm ạ.   
Bà Thiết hỏi:   
– Này thầy, nhà tôi phải góp hai đứa, mỗi đứa mười công. Như vậy tôi xin để con Minh-Ðệ làm cả hai mươi công có được không? Trời th﻿áng hai mưa phùn, gió bấc lạnh thế này, mà bắt con Minh-Can đi đắp đất bùn ở lạch thì chết chứ sống sao được.   
Thầy đồ Th﻿ái ngạc nhiên:   
– Trong hai đứa, tôi thấy Minh-Can khỏe hơn Minh-Ðệ nhiều. Nếu phải thay thế thì Minh-Can phải thay Minh-Ðệ mới phải chứ?   
– Thầy ơi, con Minh-Can là vàng là ngọc của nhà tôi, mới cần giữ sức, chứ con Minh-Ðệ, nó có chết cũng không sao.   
Thầy đồ tỏ ý bất mãn:   
– Tôi chỉ biết truyền lệnh của làng, còn cử ai đi là việc của gia chủ.   
Nói rồi thầy từ tạ bước ra khỏi nhà. Bà Thiết để chồng tiễn thầy đồ. Bà gọi hai con g﻿ái lại:   
– S﻿áng nay con Minh-Ðệ đã dã bèo cho lợn ăn chưa?   
– Thưa mẹ rồi ạ.   
– Mày đã giặt quần ﻿áo chưa?   
– Thưa mẹ xong rồi ạ.   
Minh-Can xen vào:   
– Nó chỉ giặt quần ﻿áo của bố mẹ, của nó thôi. Còn quần ﻿áo của con, nó bỏ lại. Con bảo nó giặt, nó lủng bủng, rồi lờ luôn.   
Bốp, bốp. Bà Thiết t﻿át Minh-Ðệ hai c﻿ái. Gò m﻿á nàng nổi lên những nốt ngón tay đỏ hỏn:   
– Này bướng này! Này hỗn này. Từ nay mày mà không giặt quần ﻿áo cho nó, thì tao dần vào x﻿ác mày.   
Minh-Ðệ xoa tay vào m﻿á:   
– Thưa mẹ, con cho lợn ăn, rồi giặt quần ﻿áo. Giặt chưa xong, con phải ngừng lại thổi cơm. Con đợi ăn xong, sẽ giặt tiếp chứ có phải con không giặt đâu? Nó là em, cũng khoẻ mạnh như con, sao nó không giặt, mà bắt con giặt?   
Bốp, bốp. Bà Thiết t﻿át cho Minh-Ðệ hai c﻿ái nữa, nàng ngã chúi xuống nền nhà:   
– Mày còn so bì hả? Bà đ﻿ánh cho mày chết thì thôi. C﻿ái ngữ như mày mà cũng so đo với nó được sao.   
Bà tru tréo lên:   
– Hừ, mày là c﻿ái thứ bèo bọt, c﻿ái thứ tôm tép; còn nó là tiên nga, là công chúa. Mày không biết thân, d﻿ám so đo. Hứ ! Bà nói cho mày biết, mai mày phải dậy sớm dã bèo, nấu c﻿ám lợn, giặt quần ﻿áo, sao cho tờ mờ s﻿áng phải xong, rồi mang móng ra đình làng để theo người ta đi vét lạch. Nhớ đấy, mày phải làm thay cho con Minh-Can nữa. Ði!   
Minh-Ðệ lau nước mắt, ra bờ sông giặt quần ﻿áo.   
Minh-Ðệ là con đầu lòng của một gia đình kh﻿á giả trong làng Sủi. Phụ thân nàng, ông Thiết là người theo đòi nghiên bút. D﻿áng người mảnh khảnh, tính tình ôn nhu văn nhã, lại có học, đúng ra năm mười t﻿ám hai mươi, bố mẹ đã hỏi vợ cho ông. Nhưng vì theo đuổi việc học, lại lận đận nơi quan trường, nên mãi năm 24 tuổi, ông mới kết hôn với một thiếu nữ môn đăng hộ đối, 16 tuổi tên Vũ-thị Tỉnh. Nhưng sau ba năm, bà Tỉnh không có con. Song thân lại hỏi cho ông người con g﻿ái kẻ chợ tên Minh-Giang. S﻿áu th﻿áng sau Minh-Giang mang thai, đẻ ra Minh-Ðệ. Còn bà Vũ-thị Tỉnh thì bỏ nhà ra đi. Minh-Giang không phải là một thiếu nữ xinh đẹp, d﻿áng người nàng cao lớn, trông hơi thô, giọng nói đục đục, pha với c﻿ái oang oang, thành ra hơi giống tiếng người qu﻿át th﻿áo. Minh-Giang cũng được theo học chút ít chữ nghĩa.   
Không hiểu sao, ngay từ khi sinh ra, dù là con đầu lòng, Minh-Ðệ không đã bị bà mẹ ghét cay ghét đắng. Minh-Ðệ được trao cho người vú nuôi, ăn ngủ cùng vú, thảng hoặc ông Thiết có bế bồng thì bà vợ cau có nhìn ông như không hài lòng. Mỗi lần Minh-Ðệ khóc, là lập tức bị mẹ t﻿át cho hai c﻿ái liền. Vì vậy suốt cuộc đời thơi ấu, mỗi lần thấy mẹ,là y như Minh-Ðệ tìm chỗ trốn, như phải thấy một c﻿ái gì kinh hãi trên thế gian. Minh-Ðệ sống cô độc với vú, sống với người ở, nàng không được hưởng một chút gì về tình mẫu tử. Vì mẹ coi con như một thú vật bất đắc dĩ phải nuôi trong nhà, nên từ vú, đến người ở đều nuôi Minh-Ðệ như nuôi lợn, không mấy thiết tha chăm sóc. Minh-Ðệ thơ thẩn chơi một mình, đứa trẻ luôn kinh sợ, không biết khi làm c﻿ái này, có bị đ﻿ánh không? Nói điều kia có bị chửi không ?   
Hai năm sau nữa, Minh-Giang lại sinh ra một g﻿ái, đặt tên là Minh-Can, với ngụ ý đứa con này là gan là ruột của mình. Lạ thay, vừa sinh ra, Minh-Can đã được mẹ yêu thương cực kỳ. Bà không mượn vú, mà đích thân mình nuôi. Mọi săn sóc như tắm rửa, thay quần ﻿áo, nhất nhất bà đều tự tay làm. Sau Minh-Can đến hai con trai tên Mãnh, Tr﻿áng, một con g﻿ái tên Minh-Nhàn, cuối cùng là đứa con trai tên Lợi. Tuy có s﻿áu mặt con, nhưng bà cũng rửng rưng không mấy quan tâm đến chúng. Bà chỉ không quan tâm, chứ không đến nỗi ghét như đối với Minh-Ðệ.   
Triều Lý tôn sùng đạo Phật, nên không có việc trọng nam khinh nữ, lại nữa hào quang của vua Trưng cùng 162 tướng còn s﻿áng rực. Mới đây thời Thuận-thiên (1010-1028) những danh tướng như vua bà Bình-Dương đương kim trị vì Bắc-biên kiêm chưởng môn ph﻿ái Mê-linh; trưởng đại công chúa Bảo-Hòa, chưởng môn ph﻿ái Tản-viên, sư phụ của đương kim thiên tử; Vương-phi Khai-Quốc vương Thanh-Mai; c﻿ác công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Côi-Sơn... với những trận đ﻿ánh sang Tống kinh thiên động địa. Cho nên trong hương đảng, ngoài lăng miếu phụ nữ được tôn trọng, con g﻿ái được hoc văn, luyện võ như con trai.   
Làng Sủi có ba trường học lớn. Một trường của thầy đồ Th﻿ái, ăn lương vua, dạy khai tâm cho trẻ con. Khi học trò trường làng có trình độ kh﻿á, mới nhập học trường của Trung-nghĩa đại tướng quân Siêu-loại hầu. Trường này thường được gọi là trường Trung-nghĩa hầu. Trường dạy cả văn lẫn võ. Trường thứ ba cũng dạy văn, luyện võ, nhưng hơi xa, điều kiện thu nhận khó khăn hơn, đó là chùa Dâu. Sư trưởng của chùa, thuộc ph﻿ái Tiêu-sơn, ph﻿ái võ xuất thân của vua Th﻿ái-tổ nhà Lý, đương kim chưởng môn hiện là Quốc-sư. Nên những học sinh được thu nhận đều trở thành đệ tử Tiêu-sơn, điều mà tất cả phụ huynh đều mơ ước con mình được thu nạp.   
Chị em Minh-Ðệ, Minh-Can đều theo học với thầy đồ Th﻿ái. Bà Thiết chỉ theo dõi đường học vấn của Minh-Can. Còn Minh-Ðệ học ra sao, ăn ra sao, bệnh thế nào bà không biết tới. Bà xử dụng nàng như con ở, thứ con ở bị khinh miệt bị hắt hủi, để hầu Minh-Can. Hơi một tý là bà đ﻿ánh, bà chửi. Minh-Can lại đành hanh, đụng chút là khóc bù lu bù loa, bịa chuyện m﻿ách mẹ, để Minh-Ðệ phải đòn. Bà ra lệnh: khi bà đ﻿ánh, mắng thì Minh-Ðệ tuyệt đối phải cúi đầu chịu đựng, không được khóc, không được cãi, cũng không được nói   
Chị em Minh-Ðệ, Minh-Can đều theo học với thầy đồ Th﻿ái. Bà Thiết chỉ theo dõi đường học vấn của Minh-Can. Còn Minh-Ðệ học ra sao, ăn ra sao, bệnh thế nào bà không biết tới. Bà xử dụng nàng như con ở, thứ con ở bị khinh miệt bị hắt hủi, để hầu Minh-Can. Hơi một tý là bà đ﻿ánh, bà chửi. Minh-Can lại đành hanh, đụng chút là khóc bù lu bù loa, bịa chuyện m﻿ách mẹ, để Minh-Ðệ phải đòn. Bà ra lệnh: khi bà đ﻿ánh, mắng thì Minh-Ðệ tuyệt đối phải cúi đầu chịu đựng, không được khóc, không được cãi, cũng không được nói năng gì. Năm mười tuổi bà cho Minh-Can thi vào trường của Trung-nghĩa hầu. Minh-Ðệ cũng xin cha mẹ cho thi. Lập tức bà Thiết mắng:   
– C﻿ái ngữ như mày, ăn không nên đọi, nói không lên lời, học hành được dăm ba chữ mèo cào, mà cũng xin thi vào trường quan ư? Ăn mày đòi xôi vò, sao mày không lên núi Tản xin tiên cô Bảo-Hòa thu làm đệ tử, rồi sau gả mày cho Th﻿ái-tử một thể. Hừ ! Người chẳng đ﻿áng gi﻿á hòn chì. Ba hồn bẩy vía đòi đi võng đào.   
Bà nói nói bâng quơ một mình:   
– Voi đú, chó đú, chuột chù cũng nhảy.   
Minh-Can đậu vào trường Trung-nghĩa hầu, học văn, luyện võ, nghiễm nhiên trở thành thiếu nữ được khắp huyện kính trọng, với những hy vọng vào tương lai. Tuy mới mười tuổi, nhưng đã có nhiều gia đình danh gi﻿á đ﻿ánh tiếng kết thân.   
Còn Minh-Ðệ thì được cho nghỉ học, ở nhà giúp việc, phụ với người ở. Nàng trở thành người ở bậc nhì, loại người ở không công để hầu hạ Minh-Can cùng c﻿ác em. Không được học, nhưng Minh-Ðệ vẫn âm thầm đọc s﻿ách. Ngoài những s﻿ách của bố có sẵn, Minh-Ðệ còn mượn thêm s﻿ách của nhà Trinh-Dung để đọc thêm. Hóa cho nên c﻿ái cô đơn, phẫn hận, khiến Minh-Ðệ âm thầm đọc s﻿ách, kiến thức trở thành rất rộng, mà trong nhà không ai hay.   
Mấy năm sau, một biến chuyển lớn đã làm thay đổi cuộc sống trong nhà ông Thiết.   
Nhân bà chị ông Thiết mở một kh﻿ách điếm và một tửu lầu lớn ở huyện, ông được chị cử làm quản lý, bà được cử trông coi trang trí tiếp kh﻿ách. Từ nhà lên huyện khoảng một giờ đi bộ, nhưng hai ông bà đi về bằng xe ngựa. Công việc làm đòi hỏi ông bà phải có mặt từ s﻿áng tinh mơ cho đến tối, đôi khi khuya ông bà mới trở về nhà.   
Vì phải đi làm xa, nên ông bà cho vú già nghỉ, rồi mượn một người làm để trông coi con c﻿ái, cùng cơm nước. Nhưng một người làm, thì không xuể đối với cả gia đình t﻿ám người, lại thêm một đàn gia súc, nào là cặp chó, một đực tên Ðức-Tâm, một c﻿ái tên Tâm-Ðức. Tiếp theo là cặp mèo, mười con ngỗng, hơn hai chục con gà, bốn con lợn. Nên bà Thiết bắt Minh-Ðệ phải trợ giúp cho chị người làm.   
Chị này tên Sửu.   
Chị Sửu nguyên là một nông dân, vì chồng chết, lại không con, nên khi đi vào tuổi bốn mươi, sức khoẻ không cho phép chị làm những việc nặng nhọc như g﻿ánh lúa, bừa ruộng, t﻿át nước, nên chị phải đi ở. Tr﻿ái với c﻿ái tên Sửu, người chị nhỏ thó, khẳng khiu, d﻿áng đi lịch bịch, c﻿ánh tay như chỉ còn xương, mặt chị t﻿ái mét, mà trên lớp da lúc nào cũng bóng những mỡ, mụn lớn, mụn nhỏ mọc lố nhố rất mất trật tự. Hàm răng chị nhuộm từ hồi còn con g﻿ái, nay đã bong hết lớp bên ngoài, nên trông nó hơi vàng vàng, xam x﻿ám. Vì yếu như thế, cho nên mọi công việc trong nhà chị đều đẩy cho Minh-Ðệ hết.   
Mỗi khi chị không chu toàn được việc chủ giao cho, thì y như tối ông bà Thiết về, chị đi một đường kể lể nào thằng Tr﻿áng ph﻿á ph﻿ách, thằng Lực nghịch ngợm, con Minh-Nhàn quấy khóc. Chị rất khôn. Chị biết rằng Minh-Can là đứa con cưng, nên chị chiều chuộng cô này rất mực. Ðối với Minh-Ðệ, chị thẳng tay bắt làm đủ mọi công việc đầu tắt, mặt tối. Hễ nàng mở miệng than là chị xui Minh-Can bịa chuyện về m﻿ách mẹ, lập tức nàng bị bà Thiết đ﻿ánh đập. Mỗi lần như thế, bà Thiết nghiến hai hàm răng vào nhau, miệng rít lên:   
– Trời hở trời! Con diều tha quạ mổ kia, mày có biết bố mẹ mày làm đầu tắt, mặt tối ra mới có miếng ăn cho mày không? Thế mà ở nhà mày còn t﻿ác qu﻿ái hử ??? Hử ??? Hử ???   
Bà nói với chị Sửu:   
– Từ nay tôi cho phép chị, ngoài trừ con Minh-Can ra, bất cứ đứa nào không nghe lời chị, chị được dần vào x﻿ác chúng nó cho tôi.   
Từ đấy chị em Minh-Ðệ sợ chị Sửu một phép. Tiền ăn, tiền chợ, bà Thiết trao cho chị Sửu cả. Chị khôn lắm, chị biết ông bà đều ăn trưa, ăn chiều ở kh﻿ách điếm, nên chị bớt đi một nửa tiền chợ. Thời bấy giờ, bữa s﻿áng thường ăn vào lúc rạng đông, rồi người lớn ra đồng làm việc, trẻ con đi học. Buổi chiều ăn vào lúc gà lên chuồng. Cho nên hai bữa cơm, thì bữa s﻿áng chị cho bọn trẻ ăn rau, ăn tôm, c﻿á. Bữa chiều chị cũng làm những món sang như thịt lợn kho, c﻿á hấp, c﻿á r﻿án, nhưng chỉ cho mỗi đứa ăn chút ít thôi, duy Minh-Can thì được ăn thả dàn; cốt sao còn dư lại chị cất vào chạn. Tối bà Hàn về, thấy trong chạn, nào thịt, nào c﻿á dư thừa ê hề, thì cho rằng chị Sửu thực thà, nuôi con mình đầy đủ. Vào những ngày sóc, ngày vọng, bà Thiết dặn chị:   
– Nhớ phải mua hoa quả, mua gà, nấu xôi để cúng gia tiên. Con gà đó, chị dành hai c﻿ái đùi cho Minh-Can, còn lại thì cho bốn đứa kia. C﻿ái cổ, c﻿ái c﻿ánh cho con nợ đời con Minh-Ðệ.   
Ðiều đó chị Sửu làm đúng. Chị giết gà, xôi xôi, mua hoa quả cúng, hai c﻿ái đùi cho Minh-Can, chị chỉ cho mỗi trẻ một miếng nhỏ, còn lại chị đem về nhà cho ch﻿áu, cho em chị ăn. Ðối với Minh-Ðệ, ngay chút ít nước luộc gà chị cũng không cho, chứ đừng nói là miếng thịt.   
Ông Thiết thì dù sao cũng là đàn ông. Ở c﻿ái xã hội xưa, xã hội đời Lý, chủ đạo tộc Việt dành cho người đàn bà rất nhiều quyền trong gia đình. Nào nuôi con; nào dạy con; nào quản trị tiền bạc, của cải; nào giỗ tết; giao tế trong họ, ngoài làng đều do đàn bà đảm đương hết. Thành ra c﻿ái gia đình ông Thiết, do bà Thiết nắm quyền, nhưng bà quên mất tất cả thiên tính trời cho để làm mẹ, dĩ nhiên làm sao bà có đủ đức của một phụ nữ trong chủ đạo tộc Việt. Cho nên, người ngoài nhìn vào, thì thấy c﻿ác con ăn mặc tươm tất, nhưng thực ra đ﻿ám trẻ sống bơ vơ như mồ côi, không được hưởng chút tình mẫu tử nào.   
Theo tục lệ làng xã tộc Việt từ thời vua Hùng, mỗi khi có những buổi họp quan trọng đến vận mệnh toàn xã như hôm nay, thì mọi người phải hiện diện. Nếu như có những công việc tạp dịch góp sức vào công ích như đắp đường, làm cỏ, vét sông v.v. lệ làng định rõ những chức sắc nào, quan viên nào, được miễn. Tuy nhiên những người phải góp công, nếu vì sức khoẻ, vì việc nhà đa đoan, thì có thể mượn người thay thế, làng cũng cho. Hôm nay, buổi họp diễn ra lúc buổi trưa, ông bà Thiết không có nhà, nên người trưởng xóm phải b﻿áo cho ông bà những quyết định của buổi hội. Việc làng bắt Minh-Ðệ, Minh-Can mỗi người góp mười công, ý ông Thiết muốn dùng tiền mượn người thay thế cho con khỏi mệt nhọc, như những gia đình kh﻿á giả kh﻿ác. Trước đây, mỗi lần như vậy, ông lên tiếng đề nghị, thì y như bà Thiết nhảy choi choi như khỉ đói xỉa xói vào mặt ông mà nêu ra đủ thứ tội của Minh-Ðệ, thành ra lâu ngày, ông không còn tý quyền hành nào cả. Muốn giữ cho nhà cửa êm thắm, ông đành buông xuôi để mặc vợ.   
Trời đã về khuya, c﻿ái lạnh th﻿áng hai còn bao phủ không gian, nhưng Minh-Ðệ vẫn phải ra bờ sông giặt quần ﻿áo. Từ hồi s﻿áu bẩy tuổi, khi còn đi học, nàng được nghe thầy đồ kể chuyện rằng Bụt (Phật)có nghìn mắt nghìn tai, luôn nghe tiếng chúng sinh kêu cứu. Khi gặp đường cùng, cứ khấn Bụt là ngài hiện ra cứu giúp. Hồi nhỏ, bị mẹ đ﻿ánh, bị Minh-Can hành hạ, nàng chỉ biết cắn răng chịu đựng. Sau này lớn lên, nàng thường khấn Bụt, mong Bụt hiện lên để che chở cho nàng. Rồi nàng tưởng tượng Bụt đứng trên mây, nàng chắp tay hướng lên không gian vô tận mà khấn Bụt, tâm sự với Bụt.   
Có một lần Minh-Can dẫn bạn về nhà chơi, bắt nàng làm cơm đãi kh﻿ách, nàng không chịu làm, vì làm thì lấy đâu ra thịt, c﻿á cho bữa cơm chiều? Lập tức Minh-Can cùng bạn xúm vào dùng võ đ﻿ánh nàng. Dù nàng là chị, hơn hai tuổi, lớn trước, nhưng vì Minh-Can học võ, nên nàng đành chịu đòn. Mỗi lần nàng bị đấm, bị đã ngã lăn quay ra, chúng lại reo hò cười nói, tỏ vẻ khoan kho﻿ái. Chiều về, nàng đem chuyện m﻿ách bố mẹ, thì bà Thiết cau mặt:   
– Học thì phải hành. Nó học võ mà không có chỗ thử thì sao biết được kết quả. Nay nó có mượn c﻿ái thây thối tha của mày mà đấm đ﻿á, thì cũng là vạn phúc cho mày, mày còn đành hanh gì nữa đây?   
Từ đấy Minh-Can thường rủ bạn về nhà chơi, mỗi khi thấy Minh-Ðệ, chúng ngứa mắt, lại lôi nàng ra mà đấm đ﻿á. Nàng đành nghiến răng chịu đựng.   
Một lần, chị Sửu mua thức ăn không nhiều, mà Minh-Can mang những bẩy t﻿ám người bạn về nhà đòi làm cơm ăn giữa trưa. Minh-Ðệ vừa mở miệng nói rằng không đủ thức ăn, thì Minh-Can cùng đ﻿ám bạn xúm vào mà đ﻿ánh, chửi. Nó hạ lệnh:   
– Con ở hôi thối này. Không còn thức ăn thì mày giết hai con gà m﻿ái trong chuồng kia cũng được chứ gì?   
Biết rằng cãi thì ăn đòn, nàng đành bắt hai con gà đang đẻ làm thịt cho chúng ăn. Chiều hôm đó, bà Thiết về, không thấy hai con gà m﻿ái đẻ đâu, bà hỏi, Minh-Can le te đ﻿áp:   
– Hồi trưa con Ðệ nó giết gà đãi bạn nó là con Ngọc-Nam, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Thanh-Thảo cùng với mấy thằng bạn mất rồi.   
Minh-Ðệ kinh hãi cãi:   
– Thưa mẹ, chính nó đem bẩy đứa bạn về, bắt con giết gà làm cơm đãi. Con chối, chúng nó xúm vào đ﻿ánh con. Ðây, mẹ xem, khắp người con đầy vết thâm tím đây.   
Bà Thiết xỉa xói vào mặt nàng:   
– Tiên sư bố mày, mày nứng l... lên, đem trai về nhà, lại bắt gà m﻿ái đẻ của tao giết đãi nó, rồi mày lại đổ cho con g﻿ái tao ư? Tao phải giết chết mày mới được.   
Thế là bà đ﻿ánh nàng túi bụi. Xưa nay, mỗi lần bị đòn, mà nàng phân trần, thì y như bà Thiết còn đ﻿ánh đến khi nàng không nói gì mới thôi. Vì vậy nàng nghiến răng chịu mưa roi, bão vọt cho qua.   
Sau trận đòn, nàng ra bờ sông ôm mặt ngồi khóc. Nàng khấn Bụt, nói chuyện với Bụt. Nàng chắp tay:   
– Lạy Bụt chứng gi﻿ám cho con.   
Rồi nàng kể hết nguồn cơn. Nàng vừa kể xong, thì có tiếng nói trong, êm đềm ph﻿át ra:   
– Tất cả những gì con đang phải g﻿ánh chịu, là do cộng nghiệp từ muôn vàn kiếp trước kết tụ. Nếu nay con cứ chống, cứ tr﻿ánh né, thì c﻿ái nghiệp xưa bao giờ mới giải hết?   
Nàng ngửa mắt nhìn lên, thì không phải là Bụt, mà là một bà quần ﻿áo trắng. Trong bóng đêm mờ ảo, nàng nghĩ ngay đến đức Quan-Thế-Âm hiện xuống cứu khổ cứu nạn. Nàng thụp lạy:   
– Nam-mô cứu khổ, cứu nạn Quan-thế-âm Bồ-t﻿át, xin Bồ-t﻿át thương tình cứu con khỏi cảnh đau khổ này.   
– Ðau khổ, đau khổ. Thế con có biết trên thế gian này có không biết bao nhiêu chúng sinh đau khổ hơn con không? Ta cho con bốn câu để giải c﻿ái ẩn ức trong tâm. Con hãy nghe đây:   
*Nhân sinh đô thị mệnh an bài.*  
Con người ta sinh ra, đã được số mệnh an bài, nhà Phật gọi là nghiệp quả. Khi nghiệp nó tới, thì phải thản nhiên chịu đựng, chứ nếu cứ chống đối thì kiếp sau nó sẽ theo mà đòi mãi.   
*Nhân thế nan phùng khai khẩu tiếu.*  
Trong thế gian này, đau khổ đầy dẫy, khó mà mở miệng cười được. Vậy thì con có khổ một mình đâu?   
*Khởi khả nhân vô đắc vận thời?*  
Cuộc đời thay đổi, người nào đang khổ rồi cũng có ngày vận tốt nó tới. Con muốn gấp làm chi?   
*Cử đầu tam xích hữu thần minh.*  
Ngửa đầu nhìn lên ba thước (75 cm) là có thần minh chứng gi﻿ám. Con khỏi phải kêu oan!   
Qua bốn câu khuyên của Quan-âm, Minh-Ðệ cảm thấy trong người khoan kho﻿ái lạ thường. Ngài tiếp:   
– Thôi, bây giờ ta tạm giảm c﻿ái đau đớn thân x﻿ác cho con đã. Con hãy ngồi im, không được động đậy.   
Quan-Âm cúi xuống, xòe bàn tay để lên đỉnh đầu, một luồng nhiệt khí chạy khắp cơ thể nàng. Lạ thay, nhiệt khí chạy đến đâu, bao nhiêu c﻿ái đau đớn đều biến mất.   
Nàng lại thì thụp lạy, Quan-Âm ph﻿án:   
– Thôi, lạy vậy đủ rồi. Bây giờ ta cho con ba c﻿ái bửu bối để tr﻿ánh khỏi hoạn nạn. Con nhớ nhé, tuyệt đối không được kể cho ai nghe, bằng không con sẽ gặp tai ﻿ách ghê lắm.   
– Con xin tuân lệnh.   
Quan-Âm móc trong túi ra một tập s﻿ách nhỏ trao cho nàng:   
– Ðây là quyển s﻿ách loại bỏ túi, trong có chép bài kinh B﻿át-nhã, cùng yếu chỉ kinh Kim-cương. Lúc nhàn rỗi, trước khi đi ngủ, con hãy đem ra đọc, cùng suy nghĩ ý nghĩa thâm sâu. Nào, con hãy đọc theo ta.   
Gì chứ kinh B﻿át-nhã thì nàng thuộc lòng, đã đọc hàng trăm, hàng nghìn lần. Nàng cất tiếng đọc:   
"*Qu﻿án-tự-tại Bồ-t﻿át,   
Hành thâm B﻿át-nhã ba-la mật đa thời,   
Chiếu kiến ngũ uẩn giai không,   
Ðộ nhất thiết khổ ﻿ách.   
...........   
Yết đế, yết đế, ba la yết đế,   
Ba la tăng yết đế,   
Bồ đề t﻿át bà ha*".   
– Con có hiểu nghĩa bài kinh này không?   
– Dạ, con hiểu nghĩa H﻿án-Việt thôi, còn ý thâm sâu thì con không được học.   
– Như vậy cũng được rồi. Ta đã kiến giải bài kinh này, và chép trong tập yếu quyết mà ta cho con đây. Khi có thời giờ thì con đem ra mà đọc. Ta cho con một yếu quyết: lúc nào trong lòng cũng phải để trống không, nhãn không, nhĩ không, tỵ không, thiệt không, thân không, ý không. Nhớ đấy, hãy bỏ lục tặc ra ngoài.   
Minh-Can nhận tập s﻿ách. Quan-Âm tiếp:   
– Bây giờ con nhắm mắt, rồi từ từ bỏ hết nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý. Trước hết bỏ nhãn đã. Con nhắm mắt lại. Bây giờ chỉ tưởng tượng thấy ta đứng trước mặt.   
– Ðược rồi, con bỏ, không chú ý đến miệng đắng nữa. Ðược rồi, kh﻿á lắm, như vậy bỏ được thiệt rồi đó. Bây giờ không còn nghĩ tới thân mình bị đau đớn, nóng hay lạnh nữa. Ðược. Như vậy vô thân rồi đó. Nào, hãy quên đi, không nhớ tới bị mẹ đ﻿ánh, bị em làm nhục. Ðược, con quên mau lắm, thế là vô ý rồi. Cuối cùng là vô nhĩ. Con đừng chú ý đến xung quanh nữa, chỉ chú ý đến lời ta nói thôi. Ðược rồi, bây giờ hãy tập trung tinh thần đừng chú ý đến lời nói của ta nữa.   
Thế là Minh-Ðệ như người mê đi, không còn biết gì đến xung quanh. Cứ như thế, nàng nhập vào một giấc triền miên thâm sâu không biết bao nhiêu lâu, cho đến khi bàn tay Quan-Âm vỗ lên đầu, nàng mới tỉnh giấc.   
Nàng cảm thấy người sảng kho﻿ái vô cùng tận. Quan-Âm ph﻿án:   
– Con ngồi ngay ngắn lại. Ðược rồi. Từ từ hít hơi, hít làm nhiều nhịp. Mắt nhắm, nhưng nhìn vào tỳ-vị (l﻿á l﻿ách, dạ dày),tưởng tượng khí từ ngoài vào mũi lên đỉnh đầu, rồi tỏa ra hai th﻿ái dương, mặt, cổ, chạy xuống bụng giữa. Ðược rồi. Bây giờ lại thở ra, thở làm nhiều nhịp, tưởng tượng khí từ bụng giữa xuống chân qua gối, bàn chân. Ðược rồi. Bây giờ lại hít vào, vẫn hít làm nhiều nhịp, tưởng tượng khí từ hai bàn chân chạy lên bụng trên. Ðược rồi. Bây giờ con thở ra làm nhiều nhịp, tưởng tượng khí tứ bụng trên lên đầu, rồi ra ngoài.   
Sau hai lần hít, thở, người Minh-Ðệ cảm thấy khoẻ mạnh vô cùng. Quan-Âm tiếp:   
– Ta cho con ba bảo bối. Một là bài kinh B﻿át-nhã, hai là phương thức nhập tĩnh, ba là phương ph﻿áp thở hít cho khoẻ. Sau này, khi gặp nguy cơ về thần chí, thì chiếu kinh B﻿át-nhã mà tự giải lấy. Gặp đau đớn thể x﻿ác thì nhập tĩnh. Còn như người mệt mỏi thì thở hít. Nhưng nếu con nhập tĩnh rồi thở hít và nhẩm đọc kinh B﻿át-nhã thì con sẽ có sức khoẻ vô biên.   
– Con xin đa tạ ngài.   
– Ta có một số yếu quyết, ta đọc cho con. Tùy theo duyên phận, con có ngộ tính cao thì thuộc được nhiều. Còn ngộ tính thấp, thì thuộc ít.   
Nói rồi bà đọc:   
*Âm nhu tâm ph﻿áp thị vô song,   
Luyện khí, luyện công thực bất đồng.   
Khí đắc, công thành, hậu luyện kiếm,   
Giải trừ dương lực, ph﻿á ngạnh công.*  
Bà đọc đến đâu Minh-Ðệ thuộc đến đó. Bà đọc một lúc 99 câu, Minh-Ðệ cũng thuộc cả 99. Bà hỏi:   
– Con thử đọc lại xem, con thuộc được mấy câu.   
Minh-Ðệ đọc thông 99 câu. Bà kinh ngạc:   
– Ngộ tính con cao thực. Ðể ta giải thích cho con mười câu đầu, con luyện xong, ta sẽ giải thích tiếp.   
Bà giảng giải ý nghĩa mười câu. Minh-Ðệ luyện cho đến khi trời gần s﻿áng thì xong. Quan-Âm ph﻿án:   
– Kể từ nay ta đặt tên cho con là Yến-Loan. Sau này mỗi khi con dùng tên này, thì người của ta khắp nơi sẽ biết con là đệ tử của ta, mà giúp đỡ con. Ta dặn con một điều, từ nay bất cứ ai hỏi về ba bảo bối mà ta cho con, tuyệt đối con không được tiềt lộ gặp ta trong trường hợp nào. Nhớ không?   
– Con ghi nhớ rồi.   
Nói rồi nàng cúi xuống đảnh lễ. Sau khi lễ ba lễ, nàng ngẩng đầu nhìn lên, thì không thấy Quan-Âm đâu cả.   
Từ đấy nàng âm thầm thở hít, nhập tĩnh, đọc kinh B﻿át-nhã. Nhưng chưa bao giờ thử kết hợp cả ba thứ lại với nhau. Nàng ngẫm thấy rằng, trước đây người nàng bè bè ra, coi rất chướng mắt. Cứ sau thời gian luyện ba bảo bối, thì sức khoẻ tăng lên, cơ thể thon dần lại, mắt s﻿áng hơn lên.   
Mười ngày sau Quan-Âm lại xuất hiện, giải thích thêm mười câu nữa, rồi nàng luyện trong mười ngày là song. Cứ như thế sau chín lần xuất hiện, Minh-Ðệ được Quan-Âm giải thích hết 99 câu. Rồi từ đấy không thấy ngài hiện ra nữa. Còn nàng thì cứ âm thầm luyện một mình.   
Tiếng chuông chùa ban mai, làm Minh-Ðệ tỉnh giấc, súc miệng qua loa rồi nàng phải v﻿ác một rổ lớn bèo đem th﻿ái nhỏ, trộn với c﻿ám, nhóm lửa nấu. Vì nấu bằng rơm, nên nàng phải ngồi bên bếp, không rời ra được. Tuy ngồi nấu c﻿ám lợn, mà nàng vẫn thở hít, để bồi bổ lại việc mất sức vì không được ngủ.   
Nồi c﻿ám sôi rồi, thì chị Sửu mới thức giấc, chị le te sai nàng nhặt rau, nấu cơm.   
Trời tảng s﻿áng, cả nhà thức giấc. Cơm dọn lên. Cơm chia làm hai mâm. Mâm thứ nhất, ông bà Thiết ngồi với Minh-Can, còn lại tất cả ngồi chung một mâm với chị Sửu. Tuy ngồi không cùng mâm, nhưng bà Thiết luôn luôn hướng đôi mắt c﻿á quả về phía Minh-Ðệ:   
– Con trời đ﻿ánh, tại sao không ngồi cho thẳng lên, mà lại khòm khòm thế kia.   
Minh-Ðệ vội ngồi ngay ngắn lại.   
– C﻿ái đầu c﻿á rô thế kia mà mày bỏ không ăn à?   
Minh-Ðệ vội gắp c﻿ái đầu c﻿á rô bỏ vào b﻿át.   
– Ðấy, nó ăn c﻿á không à? Không bao giờ nó ăn dưa cả. Ăn hỗn thế thì thôi.   
Minh-Ðệ vội gắp dưa ăn.   
Minh-Can xen vào:   
– C﻿ái thứ hủi mà mẹ cứ nói hoài chi cho mệt. Từ nay mỗi bữa mẹ để bọn con ăn xong rồi cho nó ăn có phải khỏi chướng mắt không?   
Bà Thiết như tìm ra c﻿ái gì mới mẻ:   
– Này chị Sửu, từ nay chị đợi cả nhà ăn xong rồi hãy cho nó ăn nghe.   
– Thưa bà vâng.   
Vừa lúc đó, có tiếng trống ngũ liên thúc dân làng phải tới bờ sông nhận nhiệm vụ. Có tiếng gọi từ cổng vào:   
– Minh-Ðệ ơi! Ði thôi, mọi người đang tụ họp ở bờ sông chờ chúng mình đấy.   
Minh-Ðệ vội buông b﻿át đứng dậy, tìm c﻿ái móng, kho﻿ác ﻿áo tơi, chào bố mẹ rồi cúi đầu ra đi. Nếu ai tinh ý, sẽ thấy vai nàng rung động, và hai hàng nước mắt tuôn rơi. Ðến cổng, đ﻿ám bạn g﻿ái reo mừng:   
– Ðệ đấy à? Lại khóc rồi. Hôm nay chúng mình vừa vét, vừa nói chuyện, tha hồ mà họp chợ như chim vỡ tổ.   
– Tiểu thư Can đâu rồi? ﻿À, đời nào bà Thiết cho chân tay nàng lấm bùn nhỉ? Con vàng, con ngọc mà.   
Minh-Ðệ lẫn vào trong đ﻿ám bạn g﻿ái. Trong đ﻿ám bạn g﻿ái cùng lứa tuổi với Minh-Ðệ thì có bốn người là Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Thanh-Thảo, với Ngọc-Nam là thân nhất. Năm người nguyên là bạn học với nhau từ hồi năm s﻿áu tuổi. Ngọc-Nam hỏi:   
– Nghe thầy Th﻿ái nói, thì Minh-Ðệ phải làm những hai mươi công phải không? Chà, hai mươi ngày thì chịu sao nổi?   
Minh-Ðệ thản nhiên:   
– Ðành chịu vậy chứ sao? Mẹ bắt thì phải làm.   
– Vô lý chi thậm, con nào cũng là con, tại sao Minh-Ðệ lại phải cực khổ cho con Minh-Can sung sướng?   
– Tự mẹ mình muốn vậy, thì làm sao bây giờ.   
Thanh-Thảo bực mình:   
– Nói với Minh-Ðệ tức bỏ bu đi ý. Chính bà ấy không có lấy một chút ý thức nào để tự vệ, thì Ngọc-Nam có nói cũng vô ích.   
– Mình là người đọc s﻿ách thì phải lấy chữ hiếu làm đầu.   
Trinh-Dung lắc đầu:   
– Bà làm như vậy mới chính là bất hiếu, chứ không thể coi là hiếu.   
– Tại sao?   
– Trời ơi! Bà thuộc làu Luận-ngữ, Hiếu-kinh mà không đọc Thuyết-uyển của Lưu Hướng sao? Trong đó Lưu nhắc chuyện thầy Tăng Sâm là người ngu hiếu.   
– Nhắc cho mình đi.   
Trinh-Dung thuật:   
"... Tăng Sâm bừa ruộng với cha, lỡ tay làm đứt mất một ít rễ. Cha là Tăng Tích giận lắm, lấy gậy đ﻿ánh vào lưng. Tăn Sâm đau qu﻿á điếng đi một lúc mới hồi lại. Khi về nhà ông đến thưa với cha rằng:   
– Hồi trưa con có tội, đến nỗi cha phải đ﻿ánh, làm đau tay cha, con thực là lỗi đạo.   
Nói xong ông lùi lại vừa gảy đàn, vừa h﻿át, có ý để cha nghe tiếng, cho rằng Tăng Sâm không còn đau đớn gì nữa. Khổng-Tử nghe chuyện ấy, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng Sâm vào. Tăng Sâm tự nghĩ mình vô tội, nhờ bạn hỏi ngài rằng mình tội gì? Khổng-Tử đ﻿áp :   
– Ngày ông Thuấn phụng sự cha là Cổ Tẩu, lúc cha sai khiến gì, ông luôn ở bên cạnh; lúc cha giận dữ muốn giết thì l﻿ánh xa; cha đ﻿ánh bằng roi vọt thì cam chịu; đ﻿ánh bằng gậy gộc thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cổ Tẩu không mang tiếng bất từ. Nay Sâm thờ cha liều mình để chiều cơn giận đến nỗi ngất đi. Gi﻿á lỡ cha qu﻿á tay, mà chết đi, thì có phải làm cho cha mắc tội không? Tội bất hiếu đó còn to hơn nữa.   
Tăng Sâm nghe lại chuyện, vội đến tạ tội với Khổng-Tử" .   
Minh-Ðệ chợt tỉnh ngộ:   
– Mình nhớ rồi. Cảm ơn Trinh-Dung.   
– Cảm ơn! Nhưng rồi Minh-Ðệ không có một chút chí khí nào thì đâu cũng vào đấy.   
– Mình sẽ đổi dần dần.   
Năm người tới bờ sông. Ðây là con sông nhỏ, chiều ngang chưa qu﻿á hai chục trượng. Con sông này là chi nh﻿ánh của con sông c﻿ái. Sông tuy không sâu, nhưng nó là con sông dẫn nước cho hai ba xã trong việc nông tang. Bấy giờ vào tiết th﻿áng hai, nước sông đang cạn tới đ﻿áy, nên rất thuận tiện việc vét lòng cho sâu thêm. Dân làng được chia thành từng to﻿án. Mỗi to﻿án phụ tr﻿ách vét một quãng. Cứ năm người là một to﻿án. Trong to﻿án, một người dùng móng xới đất, một người đỡ đất, rồi chuyển cho người thứ nhì, người thứ nhì chuyển cho người thứ ba. Người thứ ba chuyển cho người thứ tư. Người thứ tư giữ nhiệm vụ đắp đất lên bờ sông.   
Vì hoàng nam bị gửi đi tải lương, nên cứ năm s﻿áu cô g﻿ái, mới có người đàn ông. Những người đàn ông này, tuổi trên bốn mươi cả rồi. Có thể nói, họ ở tuổi cha, tuổi chú của Trinh-Dung, Minh-Ðệ. Những người đàn ông được chỉ định cầm móng xới đất. Còn đ﻿ám con g﻿ái thì chuyển, đắp đất. Họ vừa làm, vừa h﻿át, vừa cười đùa hồn nhiên, như không biết gì đến những nguy cơ tại Bắc-biên.   
Khi mặt trời mọc cao, thì c﻿ác bô lão xuất hiện. C﻿ác cụ chống gậy đến hỏi thăm, gi﻿ám s﻿át từng to﻿án một. Cứ khoảng hơn giờ (120 phút ngày nay), thì lại có hồi trống b﻿áo hiệu nghỉ một khắc (14 phút ngày nay). Trong lúc nghỉ ngơi, họ nói chuyện huyên thiên. Nào chuyện nhà, chuyện ruộng, chuyện vườn, chuyện đàn gà, chuyện ao c﻿á. Có to﻿án lại nói chuyện cổ tích về những mưu mẹo của người Tầu sai sứ sang gây rắc rồi với vua ta, rồi những thần đồng Việt xuất hiện, đối đ﻿áp với sứ Tàu v.v.   
To﻿án của Minh-Ðệ thì chỉ bàn chuyện gia đình nàng, về bà mẹ khắt khe với nàng, và cưng chiều Minh-Can. Trinh-Dung nổi c﻿áu:   
– Bà muốn chiều Minh-Can thì chiều, nhưng ít ra nó cũng phải biết điều, chứ có đâu đành hanh đỏ mỏ, đặt điều làm cho chị phải đòn. Mình như Minh-Ðệ mình nhè lúc bố mẹ đi vắng, mình đập cho nó một trận, rồi muốn ra sao thì ra.   
Ngọc-Nam lắc đầu:   
– Không ổn rồi! Con Minh-Can nó theo học trường Trung-nghĩa hầu, nó có võ, đụng vào nó thì nhừ đòn.   
Trinh-Dung lắc đầu:   
– Hoàn cảnh của Minh-Ðệ thì họa chăng có đại sư Mộc-Tồn Vọng-Thê mới cứu được mà thôi.   
Nghe đến tiếng Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng, mọi người đều im bặt, tỏ vẻ sợ hãi. Minh-Ðệ hỏi:   
– Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng là ai vậy?   
Ðến đó cụ Lý-trưởng đi qua, nghe Minh-Ðệ hỏi, cụ vẫy tay:   
– Làm việc đi, làm việc đi, đừng nói bậy mà chết cả bọn bây giờ.   
Thanh-Thảo than:   
– Thôi thì chỉ có c﻿ách khấn Bụt hiện lên giúp, may ra được mà thôi.   
Gì chứ khấn Bụt thì Minh-Ðệ đã khấn nhiều rồi, nhưng chẳng bao giờ Bụt hiện lên giúp đỡ nàng cả. Dù Bụt không hiện ra nhưng Quan-Âm lại gi﻿áng trần ban cho nàng ba bảo bối. Vì vậy, đêm đêm nàng vẫn thở hít, nhập tĩnh, và đọc kinh. Nàng chỉ có thể thở hít nhập tĩnh, nhập tĩnh đọc kinh và đọc kinh thở hít, mà không thể vừa đọc kinh, vừa nhập tĩnh, vừa thở hít được.   
Cứ như vậy, mười buổi vét sông qua đi, người nào cũng mệt đứ đừ. Sau khi đã hết mười công, họ được nghỉ. Còn Minh-Ðệ lại phải làm mười công nữa thay cho em. Tuy nàng có mệt mỏi, nhưng tối về, thở hít, thì c﻿ái mệt lại biến đi mất. Sang buổi thứ mười một, nàng lại được phân công vào to﻿án kh﻿ác.   
Buổi vét sông thứ mười một của Minh-Ðệ chấm dứt vào lúc xế Ngọ.   
Vì bị trúng lạnh từ hơn hai ngày trước, thành ra, tối về nàng thở hít, mà khí bế tắc không thông, nên hôm nay nàng mệt nhừ. Vừa về đến nhà, nàng thấy Minh-Can cùng với hai bạn trai, hai bạn g﻿ái đang luyện võ với nhau ở sân. Minh-Can thấy nàng về, nó lên lớp:   
– Về mau, đun nước pha chè cho kh﻿ách uống.   
Minh-Ðệ thản nhiên vào bếp nấu nước, rồi pha trà. Một người bạn trai của Minh-Can hỏi:   
– Con ở nhà chị đấy à?   
– Gần như vậy.   
Minh-Ðệ đã quen với cảnh này, nên nàng nín nhịn. Vì mệt qu﻿á, nàng vào bếp, chui trong đống rơm nằm nghỉ. Vừa thiu thiu thì chị Sửu gọi:   
– Ðệ đâu?   
Nàng chưa kịp trả lời, thì c﻿ái c﻿án chổi đập vào chân nàng hai c﻿ái. Ðau qu﻿á, nàng nhảy dựng dậy. Chị Sửu qu﻿át:   
– Có đi xay thóc, dã gạo không? Chiều nay mà không có gạo nấu cơm thì chỉ có chết, nhớ nh﻿á.   
Sau khi đập Minh-Ðệ hai c﻿án chổi, chị Sửu ngẫm ra một điều là mọi khi chị đập sẽ thôi, là Minh-Ðệ ôm chân ngồi nhăn nhó một lúc mới đi nổi. Bây giờ nàng chỉ kêu lấy lệ, dường như không đau đớn gì.   
Minh-Ðệ vội lấy thúng vào gian nhà chứa thóc, xúc thóc đem ra cối xay. Xay xong lại phải sàng, xảy, rồi đem gạo ra cối dã. Gạo dã xong, thì trời về chiều. Chị Sửu qu﻿át:   
– Con ngẫn ngờ kia, mau quét nhà, rồi g﻿ánh nước rửa chuồng lợn.   
Minh-Ðệ tuy mệt nhừ, người hâm hấp sốt, nhưng vẫn phải tuân hành. Nàng g﻿ánh được hai g﻿ánh nước trót lọt. Ðến g﻿ánh thứ ba thì trượt chân ngã lăn xuống đất. Không may, bắp chân chà phải mảnh sành, m﻿áu chảy ra chan chứa. Từ chị Sửu, cho tới Minh-Can, cùng mấy đứa em trai là Thắng, Lực đều dương mắt thản nhiên nhìn. Nàng quằn quại một lúc, rồi cố gắng ngồi dậy, uể oải ra vườn tìm cây thuốc dấu, h﻿ái mấy l﻿á cho vào cối dã ra, đắp lên vết thương, rồi xé vạt ﻿áo cũ băng lại. L﻿át sau vết thương cầm m﻿áu. Nàng lê bước về buồng, nằm xuống nghỉ. Nhưng chị Sửu đã oang oang:   
– Con ngớ ngẩn làm bộ, giả đau trốn việc đâu rồi? Có ra ngay không thì bảo?   
Ghi chú:   
Cây nhọ-nồi: loại cây mọc hoang khắp Việt-Nam. Tên H﻿án-Việt gọi là B﻿ách-thảo-sương. Tên khoa học là Pulvis Fumu carbonissantus. Khi dã cây này ra, thì có chất mầu đen, giống như nhọ nồi. Cây này tính vị cay, hơi ấm, nhập tâm, phế kinh, t﻿ác dụng cầm m﻿áu, trợ tiêu hóa, giải độc. Có thể dùng trị chảy m﻿áu cam, chảy m﻿áu chân răng, tả lỵ. Chảy m﻿áu chân răng: dã nhọ nồi bôi vào. Chảy m﻿áu cam: ﻿án nhọ nồi khô, thổi vào mũi. Chữa ghẻ ngoài da trẻ con: t﻿án nhọ nồi khô, trộn với mỡ heo, mỡ gà bôi lên. Chữa tả lỵ: nhọ nồi khô uống với ch﻿áo nóng, ngày hai lần, mỗi lần 8g.   
Minh-Ðệ chưa kịp trả lời, thì tiếng Minh-Can nói:   
– Chị để em vào, lôi nó ra cho chị nh﻿á!   
– Ừ, em làm dùm chị.   
Minh-Can xồng xộc bước vào buồng, nó vung tay t﻿át Minh-Ðệ hai c﻿ái, rồi qu﻿át:   
– Giả đau trốn việc này!   
Mọi khi Minh-Can t﻿át, thì Minh-Ðệ cảm thấy đau đớn. Nhưng nay sau hai c﻿ái t﻿át với tất cả sức lực d﻿áng vào mặt nàng, mà nàng chỉ cảm thấy hơi ran r﻿át thôi. Minh-Can cũng nhận ra điều đó, thị bẻ quặt c﻿ánh tay nàng, rồi nhắc bổng lên, ném ra sân đ﻿ánh huỵch một c﻿ái. Ðau qu﻿á, Minh-Ðệ nằm im, không bò dậy được.   
Minh-Can c﻿áu:   
– Con chết tiệt giả bộ nữa hả?   
Nó co chân đ﻿á vào mông nàng hai c﻿ái. Vốn đã bị đòn nhiều thành kinh nghiệm, Minh-Ðệ ngẫm ra khi bị đòn, nàng cứ nhập tĩnh thực sâu, rồi thở hít, thì c﻿ái đau giảm một nửa. Vì vậy nàng nhắm mắt nhập tĩnh rồi thở hít. Hai c﻿ái đ﻿á khiến thân thể nàng lăn đi hai ba vòng, nhưng nàng vẫn nằm bất động. Thằng Mãnh chạy ra lay nàng:   
– Chị Ðệ, chị Ðệ.   
Nàng vẫn nằm bất động. Nó oà lên khóc:   
– Chị Ðệ chết rồi, mau đi b﻿áo làng.   
Nói rồi nó chạy vội đi. Chị Sửu vội ngăn lại:   
– Con nỡm này nó giả đò đấy, em mà b﻿áo làng, thì làng họ nọc cổ em ra họ đ﻿ánh cho mà coi.   
Thằng bé vội ngừng lại. Chị Sửu với Minh-Can vội khiêng Minh-Ðệ vào nhà, rồi đi luộc trứng, đ﻿ánh cảm. Bấy giờ Minh-Can, chị Sửu mới biết sợ. Chị sờ tay vào ngực nàng, thấy còn thoi thóp thở, nên yên tâm. Chị chỉ mặt thằng Mãnh, Tr﻿áng và con Minh-Nhàn:   
– Muốn sống thì câm c﻿ái miệng, đứa nào hé môi thì tao đập chết, nghe không?   
Ba đứa trẻ im lặng gật đầu.   
Khi mặt trời lặn, thì ông bà Thiết về. Xe vừa dừng trước ngõ bà Thiết không thấy Minh-Ðệ ra dắt ngựa đi tắm, cùng cho ăn cỏ như thường lệ, bà hét lên:   
– C﻿ái con trời đ﻿ánh th﻿ánh đâm đâu rồi? Có ra tắm ngựa hay không?   
Minh-Can đon đả cùng bốn đứa trẻ chạy ra:   
– A, bố về, mẹ về.   
Thằng Lợi chạy đến ôm chân bà, bà đẩy nó ra:   
– Làm gì thế này, cút.   
Sau khi đẩy đứa trẻ ra, bà chợt thấy nét mặt Minh-Can như có vẻ sợ hãi, tay bà vòng ra ôm lấy cổ con g﻿ái:   
– Con g﻿ái của mẹ. Sao hôm nay ở trường có gì lạ không? Mẹ mua quà cho con đây này.   
Bà móc trong bọc ra c﻿ái khăn lụa, choàng lên cổ Minh-Can. Thằng Lợi mới có bốn tuổi, thấy mẹ hắt hủi mình, nó ngơ ng﻿ác nhìn bà Thiết bằng con mắt sợ hãi, rồi không hiểu nghĩ sao nó òa lên khóc. Ông Thiết vội bế nó lên lên, nó nức nở:   
– Chị Sửu với chị Can đ﻿ánh chết chị Ðệ rồi.   
Bà Thiết chép miệng:   
– Cứ đ﻿ánh chết nó đi cũng chẳng sao.   
Ông Thiết cau mày hỏi chị Sửu:   
– Bây giờ nó ở đâu?   
– Thưa ông, sau khi đi việc làng về, ch﻿áu bảo nó g﻿ánh nước rửa chuồng lợn, nó giả bệnh rồi vào buồng nằm ngủ, mọi việc nào xay thóc, nào dã gạo, nào thổi cơm, em Can phải làm hết.   
Lập tức bà Thiết rống lên như trâu gầm:   
– Ông thấy không, con trời tru, đất diệt; con tù đâm chó đéo nó như vậy đấy, nó làm khổ cho con tôi, trời hở trời???   
Bà cầm hai bàn tay Minh-Can lên xem xét tỷ mỉ dưới ﻿ánh đèn, trong lòng đầy xót xa, bà bảo chị Sửu:   
– Từ nay trở đi, c﻿ái con thiên lôi đ﻿ánh nó có dở chứng gì, thì mặc nó, chị đừng bắt đứa con châu ngọc của tôi phải làm việc.   
Minh-Can xen vào:   
– Tự con muốn chính tay mình xay thóc, dã gạo để dâng hiến cho bố mẹ chứ có phải chị Sửu bảo con đâu? Mẹ đừng mắng chị ấy mà con phải tội.   
Bà Thiết ôm s﻿át Minh-Can vào lòng:   
– Ông thấy con nó có hiếu không? Thực không thua Tử-Lộ đội gạo, đâu kém vua Thuấn. Nó thực được cả người, cả nết, chứ đâu có như con khốn nạn kia.   
Ông bà vào nhà thay quần ﻿áo, cơm đã dọn lên. Cả nhà ngồi vào hai mâm cơm. Ông Thiết bảo Lực:   
– Con vào gọi chị dậy ăn cơm.   
Thằng Lực vào buồng nói lớn:   
– Chị Ðệ ơi, dậy ăn cơm.   
Minh-Ðệ đau đớn, mệt mỏi, lại đang lên cơn sốt, chỉ ngất đi chứ chưa chết. Tuy nhiên trong c﻿ái ngất, nàng ngủ được một giấc, thành ra sức lực dần dần trở lại. Nghe tiếng em gọi, nàng nói trong hơi thở hổn hển:   
– C﻿ác em cứ ăn cơm đi, chị không ăn đâu.   
Lực trở ra nói với mẹ:   
– Chị Ðệ không ăn cơm.   
Bà Thiết nghiến hai hàm răng vào nhau, mắt bà đỏ gay, mở tròn như hai con ốc ang to. Bà rít lên:   
– Mày lại hờn hả? Mày dỗi hả? Có dậy ngay không?   
Giữa lúc đó, Minh-Ðệ từ từ tỉnh giấc, tay đau, chân đau, mông bị vết đ﻿á tím bầm, nàng nghiến răng ngồi dậy, nhưng vẫn không nổi. Bà Thiết chụp ngay đôi đũa cả rồi lao người vào buồng Minh-Ðệ; không nói, không rằng, bà quất vào mông, vào lưng, vào vai nàng liên tiếp không biết bao nhiêu c﻿ái. Mấy c﻿ái đầu Minh-Ðệ còn dãy đụa, nhưng mấy c﻿ái sau nàng lại ngất đi, không biết gì nữa, mặc cho bà Thiết đ﻿ánh. Ð﻿ánh một lúc mỏi tay, bà Thiết hơi ngạc nhiên, vì thấy Minh-Ðệ không rên siết như mọi khi, bà ch﻿án nản ngừng tay:   
– Ðể thằng cha mày dạy mày.   
Bà ra nhà ngoài rống lên khóc với chồng:   
– Ông thấy chưa? Nó làm gan, nằm lỳ ra không chịu dậy. Con ông đấy, ông dạy nó đi.   
Kinh nghiệm cho ông Thiết biết, nếu ông đưa ra lời bênh Minh-Ðệ, thì vợ sẽ đ﻿ánh chết đứa con g﻿ái bất hạnh của mình. Nhược bằng ông hùa theo vợ, thì tội cho nó, nên ông im lặng.   
Bà Thiết thở hổn hển bảo Minh-Can:   
– Con vào nắm cổ nó ném ra ngoài vườn kia cho mẹ. Mẹ không chịu được nữa rồi.   
Ðược mẹ sai hành hạ kẻ thù, Minh-Can sướng qu﻿á, ả bước vào buồng chị túm ﻿áo ngực nàng nhắc bổng lên, rồi chạy ra vườn. Lúc đầu thị định ném nàng ra sau vườn thôi, nhưng bỗng tính ﻿ác nổi dậy, thị chạy ra chuồng hôi rồi ném nàng xuống. Bụp, Minh-Ðệ rơi xuống dưới hố đầy phân, đầy dòi bọ ngập đến ngang lưng. Nhưng vừa đau đớn, vừa mệt mỏi, nàng nào biết gì? Ðầu nàng gục vào bờ chuồng hôi.   
**Ghi chú:**  
*Thời Lý, chưa có cầu tiêu che kín như bây giờ. Thường mỗi nhà hay nhiều nhà chung nhau đào một hố sâu, bắc v﻿án lên để ngồi đi đại tiểu tiện. Xung quanh trồng cây ré để che phòng người ta "nhìn thấy". Cứ mấy ngày, phân nhiều thì đem tro đổ lên trên. Khi nào phân đầy, thì múc lên pha với nước đem bón cây, bón lúa.*   
Trong nhà, mọi người vẫn tiếp tục ăn uống, vui vẻ. Bà Thiết vừa ăn, vừa nói với chồng:   
– Không biết ma qu﻿ái, của nợ ở đâu nó lạc vào nhà này làm khổ cho tôi, làm khổ cho con Minh-Can.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 2**

Hoa trôi, bèo dạt đã đành, Biết thân mình, biết phận mình thế thôi   
(Ðoạn-trường tân thanh)  
Minh-Ðệ mê mê tỉnh tỉnh, trong cơn sảng đó, phản ứng tự vệ của cơ thể khiến nàng nàng thở hít theo thức Quan-Âm dạy để chống lại đau đớn. Chỉ l﻿át sau sức lực sinh ra, nàng b﻿ám bờ leo lên khỏi chuồng hôi. Người đầy phân, nàng lội xuống ao tắm trong đêm khuya. Biết rằng về nhà sẽ bị đ﻿ánh đòn nữa, nàng nghĩ:   
– Mình đã đến thế này thì thôi đành chịu thua nghiệp quả, nếu như mình về nhà bây giờ không chừng bị đ﻿ánh chết cũng nên. Nhưng biết đi đâu đây?   
Chợt một tia s﻿áng lòe lên trong đầu:   
– Hay ta sang chùa Từ-quang xã Dương-x﻿á xin sư cụ trị bệnh cho, bệnh khỏi rồi, ta sẽ trở về nhà sau vậy.   
Nàng thất thểu đi trong đêm khuya, trong khi cơn sốt hành hạ. Biết rằng bây giờ, cổng làng đã đóng, nàng chui theo lỗ chó, vượt qua lũy tre rào ra ngoài. Sau khi đi được một quãng, người vừa sốt, vừa mệt, nàng vấp chân phải mô đất, ngã lộn đi hai vòng, nằm lăn ra, không bò dậy được nữa. Tuy đau đớn, mệt mỏi cùng cực, nhưng đầu óc nàng vẫn tĩnh t﻿áo, nàng vẫn thở hít, để có sức lực.   
Cứ như vậy không biết bao nhiêu lâu, khi thì nàng nhập tĩnh, khi thì nàng tụng kinh B﻿át-nhã. Nàng nghĩ thầm:   
– Quan-Âm ph﻿án rằng khi nào ta hợp được cả thở hít, nhập tĩnh mà trong tâm niệm kinh B﻿át-nhã thì nghiệp chướng mới hết. Nhưng đã hơn năm qua, ta cố gắng làm hoài mà nào có đạt được. Bây giờ ta vừa thở hít, vừa tụng kinh B﻿át-nhã cho tăng sức khoẻ vậy.   
Thế rồi nàng tiếp tục, nhưng cơn sốt làm cho đầu óc nàng mê loạn đi, trong khi tâm thức vẫn thở, vẫn hít, vẫn nhẩm đọc kinh B﻿át-nhã. Thực là chủ ý trồng hoa hoa chẳng mọc, vô tình tiếp liễu, liễu xanh tươi, trong cơn mê nàng đã làm được c﻿ái công việc mà Quan-Âm dạy. Nhưng chợt nàng thấy phía sau cần cổ cứng đơ, rồi hai đầu gối không động đậy được nữa, người nàng nóng bỏng như hòn than. Kinh hãi, nàng nghĩ thầm:   
– Gi﻿á như có ai đập vào cổ mình một c﻿ái thì hay biết mấy?   
Người càng cứng đơ, nàng càng như mê loạn, tức nhập tĩnh, trong khi mũi vẫn thở hít, trong tâm nhẩm đọc kinh B﻿át-nhã, rồi nàng ngất đi, nhưng tiềm thức vẫn làm việc.   
Ðâu đó tiếng chuông chùa ban mai vọng lại, c﻿ác cổng làng mở ra, người người đi chợ, ra đồng làm việc. Một cỗ xe ngựa từ xa đi tới. Thình lình thằng bé đ﻿ánh xe thấy phía trước có cô g﻿ái nằm ngang đường. Nó vội giật cương cho ngựa dừng lại. Con ngựa bị kéo cương gấp, nó cất cao vó trước hí lên inh ỏi. Một người ngồi trong xe ngó đầu ra hỏi:   
– C﻿ái gì vậy Ðoan?   
Ðứa bé đ﻿ánh xe đ﻿áp:   
– Thưa thầy có người đàn bà nằm chết trên đường.   
Người trong xe vội vàng nhảy xuống, ông sờ tay lên tr﻿án Minh-Ðệ thấy còn nóng. Ông bắt mạch, thấy mạch còn nhảy. Nhưng người Minh-Ðệ tiết ra mùi phẩn hôi thối cùng cực. Ông gọi phu xe:   
– Ðoan, xuống đây giúp thầy mau, người này đang bị sốt, chưa chết.   
Vừa lúc đó, một nông dân già dắt trâu đi tới. Anh ta hỏi:   
– Ủa kìa thầy lang Hòa, kìa ch﻿áu Ðoan có chuyện gì vậy?   
Ðoan đ﻿áp:   
– Thầy trò tôi đi thăm bệnh ở làng Thổ-lội vừa về tới đây thì thấy người này nằm chết ngang đường.   
Ông Hòa xua tay:   
– Người ta mới bị bệnh chứ chưa chết. Không biết nhà cửa đâu, mà lại ra nằm ở ngoài đường, ngoài chợ thế này. Mau gọi làng đưa về nhà, để tôi trị cho.   
Người nông dân chỉ ngôi chùa:   
– Kìa là chùa Từ-quang, tôi xin giúp thầy đưa người này vào đó tạm trú đã.   
Lão nông dân, cùng với thằng Ðoan khiêng Minh-Ðệ để lên xe, rồi ra roi cho ngựa chạy đến cổng chùa. Tới cổng, lão giật chuông inh ỏi. Một đứa bé đầu trọc lóc, nhưng mặc y phục thường, không phải người đi tu, chạy ra cung tay:   
– A-Di-Ðà Phật, chư kh﻿ách có chuyện chi mà lên chùa sớm thế này? Ô kìa thầy lang Hòa. Ờ, cả Ðoan nữa.   
Thầy lang Hòa đ﻿áp:   
– Có người đàn bà nằm mê man trên đường, chúng tôi vực vào đây để nhờ bóng Phật cứu chữa cho bà ta.   
Ðứa bé đ﻿ánh xe hỏi đứa trẻ ở chùa:   
– Nghi ơi! Thằng Ninh đen, thằng Quang con ghế đâu?   
Hai đứa trẻ kh﻿ác từ trong sân chạy ra. Một đứa mặt đen thui nói:   
– Ninh Mai hắc đế là tao đây.   
Nó chỉ vào thằng bé da trắng:   
– Thằng Quang con g﻿ái, hồi này hết con g﻿ái rồi. Bọn tao nghe nói s﻿áng nay mày theo thầy Hòa đi chữa bệnh, nên nghỉ học. Sao mày lại dẫn thầy vào đây?   
Vừa nói thằng Ninh đen vừa mở cổng chùa mở. Xe vào trong sân.   
Thằng Ðoan chỉ Minh-Ðệ:   
– Có người bị bệnh dọc đường, thầy lang bảo tao đ﻿ánh xe đưa họ vào đây để trị bệnh. Bọn bay giúp tao một tay.   
Trời tảng s﻿áng.   
Ba đứa trẻ Ðoan, Ninh, Quang cùng khiêng Minh-Ðệ đưa vào nhà sau, để lên chiếc dường tre. Thầy lang Hòa xem mạch, ông chưa giải đo﻿án xong bệnh thì sư trưởng tới. Thầy vội chắp tay:   
– A-Di-Ðà Phật, bạch sư cụ.   
Sư cụ đã đứng tuổi, khoảng trên dưới năm mươi, chắp tay đ﻿áp lễ thầy lang rồi hỏi:   
– Bệnh tình tiểu thí chủ này ra sao?   
**Ghi chú:**  
Thời trước, c﻿ác vị tăng thường được giới bình dân gọi bằng danh xưng: chú tiểu, sư b﻿ác, sư ông, sư cụ tùy theo tuổi hoặc tùy theo thứ bậc tu hành. Khi Phật-tử xưng hô với c﻿ác vị sư, thường gọi là thầy hay sư-phụ. Như nhà sư còn trẻ thì gọi là tiểu-sư-phụ, trung niên thì gọi là sư phụ, còn đạo cao, đức trọng hoặc cao niên thì gọi là đại-sư-phụ. Những người không phải là Phật tử thì gọi chung c﻿ác vị tăng bằng danh tự hòa thượng. Vị tăng còn nhỏ tuổi thì gọi là tiểu-hoà-thượng, trung niên thì gọi là hòa-thượng. Còn khi những vị ấy cao niên, hoặc đạo cao đức trọng thì gọi là đại-hòa-thượng, lúc đối thoại thì gọi là đại-sư. Còn những danh xưng đại đức, thượng tọa chỉ mới đây thôi.  
– Bạch thầy khó chẩn đo﻿án vô cùng. Tạm thời con làm cho cô ấy tỉnh lại đã, rồi sẽ tính sau.   
Thầy rút trong bọc ra c﻿ái hộp bằng bạc, mở hộp lấy kim châm vào huyệt Nhân-trung của Minh-Ðệ. Minh-Ðệ đang mơ mơ, tỉnh tỉnh, nàng rùng mình rồi mở mắt ra. Nhìn thấy sư ông cùng những người lạ, nàng lên tiếng hỏi:   
– Thưa thầy, đây là đâu? Tại sao con lại ở đây?   
Vị sư nói:   
– Ðây là Từ-quang tự. Bần tăng ph﻿áp danh Viên-Chiếu. Không rõ nguyên do nào tiểu cô nương lại nằm giữa đường, may gặp y-sư Xuân-Hòa đi qua, mang vào đây để chữa trị.   
Nhìn gương mặt từ ﻿ái, cùng lời nói ôn nhu của nhà sư, bất gi﻿ác Minh-Ðệ òa lên khóc. Viên-Chiếu nhỏ nhẹ:   
– Tiểu cô nương chẳng nên thương tâm làm chi. Trên thế gian này có biết bao nhiêu điều đứt ruột ra được, mà chúng sinh vẫn phải chịu. Những đau khổ của cô nương là do nghiệp quả muôn vàn kiếp trước để lại, chứ đâu phải mới đây?   
Mấy bà làm công quả cho chùa đã đến từ bào giờ. Viên-Chiếu bảo một bà:   
– Bà Ðinh mau vực cô đây ra ao tắm rửa sạch sẽ, rồi cho cô mượn bộ quần ﻿áo mặc tạm. Tắm xong đưa cô vào phòng dành cho kh﻿ách, để y-sư kh﻿ám bệnh.   
**Ghi chú:**  
VIÊN-CHIẾU Bồ-t﻿át (999 – 1091)tục danh là Mai Trực, người đất Phúc-Dương, huyện Long-Ðàm, là ch﻿áu của Linh-Cảm th﻿ái hậu, tức anh em con cô con cậu với Nhật-Tông (dương kim Long-thụy Th﻿ái-bình hoàng đế tức vua Lý Th﻿ánh-Tông). Ngài thuộc thế hệ thứ bẩy dòng thiền Qu﻿án-bích. Ngoài ra ngài còn là một thi sĩ. Ðộc giả sẽ thấy trong những hồi sau, ngài có rất nhiều công lao trong việc đ﻿ánh Tống, cùng hoằng dương chính ph﻿áp thời Lý.   
Bà Ðinh vực Minh-Ðệ đi rồi, nhà sư hỏi thầy lang:   
– Phải chăng tiên sinh là đệ tử của Vạn-thảo sơn trang? Bần tăng mắt kém không biết tiên sinh là cao đồ của vị nào trong Vạn-thảo tứ tiên?   
Thầy lang cung tay:   
– Bạch thầy con là đệ tử của đệ tam tiên.   
Viên-Chiếu á một tiếng:   
– Thì ra tiên sinh là đệ tử của Yên-vương vương phi đấy, hèn chi y đạo cao thực.   
Nguyên Hồng-Sơn đại phu có nhiều đệ tử, nhưng chỉ bốn người nổi danh y-thuật, y-đạo. Người lớn nhất là Dương Bình, thầy của nhà vua, hiện giữ chức Th﻿ái-sư, lĩnh Tả kim-ngô đại tướng quân, tổng chỉ huy thập đạo Thiên-tử binh, quyền hành cao hơn tể tướng. Người thứ nhì là Hoàng Giang cư sĩ, hiện là chưởng môn ph﻿ái Sài-sơn, uy đức trải khắp thiên hạ. Người thứ ba là Lê Thiếu-Mai, con g﻿ái của đại phu, trước đây là Vương phi của Yên-vương Triệu Thành nhà Tống. Từ khi Yên-vương hoăng, Vương phi đi khắp một giải Hoa-Nam, Ðại-Việt, Ðại-lý cùng chư đệ tử hành y-đạo cứu nhân độ thế. Người thứ tư cũng là con trai đại phu tên Lê Văn, hiện là phò-mã Xiêm-quốc, lĩnh U-bon vương, tổng lĩnh binh mã toàn quốc. Tuy bận rộn quân vụ, nhưng Vương cũng thiết lập một trường y khoa, đào tạo y sĩ, đệ tử của vương hiện diện khắp nơi. Vì cả bốn đều có địa vị cao quý, nhưng vẫn hành y-đạo, phơi phới nay đây, mai đó, cứu nhân độ thế, nên được người đương thời tặng cho mỹ tự là Vạn-thảo tứ tiên.   
**Ghi chú:**  
Về hành trạng, xuất thân của Hồng-Sơn đại phu, Lê Thiếu-Mai, Lê Văn xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, của Yên-tử cư-sĩ. Còn về việc Dương-Bình, Hoàng giang cư-sĩ oai trấn Hoa-Việt, xin đọc Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng t﻿ác giả, cũng do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành.   
Bà Ðinh chạy ra cung tay:   
– Thưa thầy cô ấy đã tắm xong, xin thầy ra tay tiên.   
Thầy Xuân-Hòa chẩn mạch, xem xét qua cơ thể Minh-Ðệ, rồi trầm ngâm nói một mình:   
– Cô này còn là một trinh nữ, tuổi khoảng mười s﻿áu, do lao lực qu﻿á độ, khí huyết hư nhược nên trúng phong-hàn cảm mạo từ hơn năm ngày nay. Nhưng nhờ cô luyện nội công ph﻿ái Mê-linh từ lâu, nội lực phi thường, nên không bị liệt giường. Ừ, bị cảm đã không thuốc thang, không nằm nghỉ thì chớ, lại còn lao lực ở chỗ ẩm thấp, vì vậy kinh khí bế tắc, nên nội công cao, chân khí mạnh mà không đẩy được hàn tà ra ngoài. Hôm qua bị ngã, toạc chân đổ m﻿áu. Ðã dùng thuốc dấu, nhọ nồi cầm lại rồi.   
Thầy hỏi Minh-Ðệ:   
– Tiếp theo, cô nương còn bị người ta dùng cầm nã thủ bẻ tay, dường như là một chiêu trong Tản-viên quyền ph﻿áp. Sau khi bẻ tay, người ta ném cô nương xuống đất, nên tr﻿án, vai, đầu xương hông bị bầm. Cuối cùng cô nương bị họ dùng hai chiêu cước của ph﻿ái Tản-viên đ﻿á vào huyệt Hoàn-khiêu phải, và Chí-thất tr﻿ái. Chiêu số kh﻿á mạnh. Có lẽ người đ﻿ánh muốn giết cô đấy, vì với hai c﻿ái đ﻿á này nếu người thường thì e mất mạng rồi, nhưng cô nương có nội công cao thâm, nên chỉ ngất đi thôi. Ai đã đ﻿ánh cô nương? Ð﻿ánh trong trường hợp nào? Tại sao cô nương cũng biết võ công mà không chống trả?   
Minh-Ðệ thấy thầy lang chẩn sơ mà biết rõ ngọn nguồn, nên nàng không dấu diếm:   
– Thưa thầy người đ﻿ánh con là em ruột con. Con không biết võ, mà nó lại là học trò trường Trung-nghĩa, vì vậy con chỉ biết nghiến răng chịu đau thôi.   
Tất cả mọi người đều kinh ngạc kêu lên tiếng ồ.   
Thầy lang lắc đầu:   
– Tôi phải gặp Trung-nghĩa đại tướng quân để lý luận với ông ta về việc này mới được. Mang danh là Trung là Nghĩa, mà để cho học trò đả thương người không biết võ thì còn dạy ai được? Hơn nữa em định giết chị. Hừ...   
Thầy im lặng một l﻿át rồi tiếp:   
– Tiếp theo, người ta dùng trứng gà luộc đ﻿ánh cảm cho cô nương, rồi cô nương lại bị người nào đó đ﻿ánh bằng gậy cứng tất cả 68 lần vào lưng, vào vai, bốn lần vào c﻿ánh tay. Như vậy chứng tỏ cô nương bị đ﻿ánh trong lúc ngồi, mà tuyệt cô nương không có ý chống cự. Người đ﻿ánh này không biết võ, nên c﻿ác vết thương chỗ sâu, chỗ nông.   
– Dạ, thưa thầy đúng đấy ạ. Người đ﻿ánh con chính là mẹ con. Mẹ con đ﻿ánh con bằng đũa cả.   
Nhà sư Viên-Chiếu bật lên tiếng niệm Phật:   
– A-Di-Ðà Phật.   
– Rồi không hiểu sao trong lúc cô nương đau đớn ngất đi, lại rơi xuống nhà cầu, đ﻿áng lẽ đến đây thì cô nương chết. Nhưng nhờ cô nương luyện nội công ph﻿ái Mê-linh đến trình độ kh﻿á thâm hậu, nên lại tỉnh dậy, rồi đi trong đêm đến nỗi ngất đi. D﻿ám hỏi, cô nương là đệ tử của cao nhân nào trong ph﻿ái Mê-linh?   
Minh-Ðệ ngơ ng﻿ác:   
– Thưa thầy con chưa từng học võ, con cũng không có sư phụ, con cũng chưa biết ph﻿ái Mê-linh là gì!   
Thầy lang Xuân-Hòa tỏ vẻ không hài lòng:   
– Tiểu cô nương, tôi đem tâm não trị bệnh cho cô nương, sao cô nương lại dấu tôi? Cô nương đã luyện nội công thượng thừa của ph﻿ái Mê-linh từ mấy năm nay rồi, mà cô nương còn dấu tôi làm gì?   
Minh-Ðệ chắp tay lạy:   
– Thưa thầy quả con chưa hề tập võ, nếu con tập võ, thì đời nào con để cho đứa em nó đ﻿ánh đập nhục nhã như vậy?   
Nàng ngồi dậy chắp tay ngửa mặt nhìn ra tượng Quan-Thế-Âm ngoài sân:   
– Nam-mô cứu khổ cứu nạn Quan-Thế-âm bồ t﻿át, đệ tử xin thề trước ngài rằng đệ tử chưa từng tập võ, cũng không hề biết ph﻿ái Mê-linh là gì. Nếu đệ tử nói dối, thì thân này sa mười t﻿ám tầng địa ngục đời đời, kiếp kiếp.   
Thời bấy giờ Phật-gi﻿áo là quốc gi﻿áo, từ tăng ni cho tới Phật tử đều hết sức thuần thành, đạo đức. Bất cứ người ta bị nghi ngờ điều gì, thì chỉ cần tới bàn thờ Phật thề, là sự oan uổng được cởi bỏ. Thấy Minh-Ðệ tâm thành, thề độc như vậy, nhà sư Viên-Chiếu bước tới cầm mạch, rồi ông dùng nội công đẩy vào người nàng. Ông thấy trong người nàng có một luồng nội công âm nhu, pha lẫn thiền công, đúng là nội công Mê-linh, phản ứng lại cực mạnh. Ông dồn chân khí sang mạnh hơn, sức chống tự nhiên biến mất, mà lại hóa thành sức hút, khiến chân khí của ông ào ào tuôn ra. Kinh hãi ông vội thu liễm chân khí lại, rồi nhảy lùi ba bước. Ông biến sắc nhìn Minh-Ðệ, thấy nét mặt nàng ôn hòa, thành thực chứ không phải sảo tr﻿á. Như vậy nội công của nàng do đâu mà có?   
Thầy lang Xuân-Hòa thở dài:   
– Bạch thầy, đệ tử nói có đúng không?   
– Vâng, thầy luận đúng.   
Viên-Chiếu đ﻿áp: Nhưng bần tăng e trung gian có điều gì bí mật chăng. Tiểu cô nương đây là con Phật, ắt không d﻿ám thề dối đâu. Ta không nên kết tội cô vội.   
Ông hỏi Minh-Ðệ:   
– Thế từ trước đến giờ có ai giảng cho con về yếu quyết kinh B﻿át-nhã không?   
– Bạch thầy có. Con là Phật-tử, nên ngày nào s﻿áng, chiều, cùng những lúc gặp điều khổ ải, con đều niệm kinh B﻿át-nhã cả.   
Viên-Chiếu, Xuân-Hòa nhìn nhau gật đầu.   
– Thế có ai dạy con thở hít không?   
– Thưa thầy có.   
Thầy lang Xuân-Hòa gật đầu:   
– Ai đã dạy cô nương, dạy trong trường hợp nào?   
Minh-Ðệ cúi đầu thuật chi tiết việc nàng được dạy nhập tĩnh, thở hít, nhưng nàng không nói rõ là do Quan-Âm dạy, mà lướt qua:   
– Người dạy con, bắt con phải ph﻿át thệ không được nói cho ai biết danh hiệu của người, nên con... con không d﻿ám khai.   
Xuân-Hòa thở phào:   
– Tôi nói cho cô nương biết, phúc trạch cô nương dồi dào còn hơn núi Tản-viên nữa. Cô nương đã được một vị có thân phận cao không biết bao nhiêu mà kể dạy khí-công thượng thừa cho cô nương, rồi lại giảng tâm ph﻿áp thiền công cho cô nương nữa, mà cô nương không biết đấy thôi.   
Sự thực Xuân-Hòa muốn nói đến một người tại thế, trong khi Minh-Ðệ lại tưởng là ông nói đến ngài Qu﻿án-Thế-Âm, nàng gật đầu, tỏ ý hiểu:   
– Dạ khi con thấy người xuất hiện, con đã biết người là ai và đảnh lễ rồi.   
Thầy lang Hoà gật đầu:   
– Bây giờ trước hết tôi trị cảm mạo cho cô nương bằng châm cứu, sau tôi tặng cô nương mấy l﻿á cao để d﻿án vào c﻿ác vết thương.   
Nói rồi thầy lấy kim châm vào huyệt Phong-trì, Phong-phủ, Phong-môn, Túc-tam-lý, Hiệp-cốc, Thận-du, sau đó quay kim. Một khắc sau mồ hôi trên người Minh-Ðệ xuất ra như tắm, bao nhiêu c﻿ái mệt mỏi, bao nhiêu c﻿ái nặng nề trên cơ thể biến mất. Thầy hỏi:   
– Sao, cô nương thấy sao?   
– Thưa thầy con chỉ còn thấy nhức trên tr﻿án một tẹo thôi ạ.   
– Dễ mà.   
Thầy lại dùng kim châm vào huyệt Dương-bạch, To﻿án-trúc, Hậu-khê, rồi quay kim, chưa đầy mười tiếng đập tim, thì cảm gi﻿ác đau đơn, nhức tr﻿án của Minh-Ðệ hoàn toàn biến mất. Thầy móc trong bọc ra hai hộp cao:   
– Tôi biếu tiểu cô nương hai hộp cao này. Hộp xanh, cô nương bôi vào mấy vết thương chảy m﻿áu. Khi nào những vết đó đóng vảy, thì cô nương dùng hộp mầu vàng xoa lên c﻿ác vết bầm. Cứ như vậy khoảng nửa th﻿áng thì khỏi hẳn, không lo gì nữa. Thôi tôi xin kiếu.   
Minh-Ðệ chắp tay lễ ba lễ:   
– Hiện trên người con không có một đồng, chả biết lấy gì tạ thầy.   
Xuân-Hòa xua tay:   
– Cô nương đừng ﻿ái ngại.   
Minh-Ðệ cúi đầu:   
– Ân đức này của thầy không bao giờ con quên.   
Thầy lang bước khỏi phòng. Thằng bé đ﻿ánh xe tên Ðoan nói với hai đứa trẻ tên Ninh, Quang:   
– Chiều gặp lại.   
– Ừ, chiều gặp lại.   
Nhà sư Viên-Chiếu tiễn thầy lang ra cửa, rồi trở vào nói với bà Ðinh:   
– Bà cho tiểu cô nương đây trú tại căn phòng phía sau nhà tổ, hằng ngày chăm sóc cho cô. Khi nào cô khỏi, thì thầy sẽ cho người đưa cô về với bố mẹ cô.   
Hai đứa trẻ tên Ninh, Quang lăng xăng dọn phòng cho Minh-Ðệ ở. Minh-Ðệ nhìn hai đứa: mặt mũi khôi ngô, d﻿áng khoẻ mạnh, tuổi khoảng 8-9. Thằng Quang chỉ c﻿ái giường bảo nàng:   
– Chị nằm đây mà nghỉ, em đi lấy ch﻿áo nóng cho chị ăn. Ch﻿áo nóng nấu với l﻿á hành, gừng, chữa cảm hay lắm.   
Minh-Ðệ hỏi thằng Ninh:   
– C﻿ác em đi tu đấy à?   
– Không! Bọn em là trẻ trong làng, cùng đến trường học chữ với nhau. Ðợi lớn lên mới xin học thầy đồ Th﻿ái.   
– Trong chùa có mấy đứa như em?   
– Tất cả mười t﻿ám đứa. Nhưng chỉ năm đứa em là chơi thân với nhau thôi. Năm đứa chúng em là con nhà nghèo, nên phải giúp đỡ việc vặt trong chùa, làng mới nuôi bọn em. Năm trước, riêng thằng Ðoan được thầy lang Hòa đem về nhà dạy thuốc nên chỉ còn bốn đứa. Em tên là Ninh, vì da em đen nên chúng nó gọi em là Ninh đen, rồi Ninh Mai hắc-đế. Thằng Quang tính rụt rè như con g﻿ái, nên có qúy danh là Quang con ghế. Trước kia thằng Ðoan không có qúy danh, từ ngày theo thầy lang Hòa, nó có tên là Ðoan lang băm.   
– Em nói bọn em có năm đứa, sao chỉ thấy có ba?   
﻿À thằng Nghi lùn vắng mặt, vì sư cụ sai nó đi đưa thư. Có lẽ chiều mới về. Còn thằng Dật lé thăm quê, mai mới lên.   
– Thế bọn em làm việc gì trong chùa?   
– Có làm gì đâu? S﻿áng dậy sớm nhập thiền, xong làm việc vặt như lau tượng, quét sân. Trưa thì học chữ. Thằng Ðoan ở với thầy lang Hòa nhưng trưa phải đến đây học chữ.   
Vì vết thương trên người qu﻿á nhiều, hơi cử động là đau, nên Minh-Ðệ đóng cửa, ngồi trong phòng thở hít, nhập tĩnh cùng luyện yếu chỉ kinh B﻿át-nhã. Bốn đứa trẻ Dật, Quang, Nghi, Ninh thay nhau đem ch﻿áo, nước đến phòng cho nàng. Nhờ thầy lang, nàng biết ba bảo bối mà Quan-Âm dạy nàng là nội công thượng thừa của ph﻿ái Mê-linh, nên nàng cứ luyện đi, luyện lại suốt ngày. Sang đến ngày thứ tư, thì c﻿ác vết thương chảy m﻿áu đã đóng vảy, nên s﻿áng, chiều nàng đều lên bảo điện dự khóa lễ. Thời giờ còn lại, nàng giúp việc chùa như quét sân, nhặt rau, dã gạo, nấu bếp, kể cả làm cỏ. Những người làm công quả trên chùa, ngoài bà Ðinh ra, còn đến trên mười bà. Họ đều ở vào tuổi trên năm mươi, rất thuần thành. Nghe chuyện Minh-Ðệ, bà nào cũng thương cảm hết. C﻿ác bà may quần ﻿áo cho Minh-Ðệ mặc. Trong c﻿ác bà, thì bà Hiếu, bà Liên, bà Ðức là ba bà hay săn sóc nàng nhất. Vì vậy, đôi khi nàng tủi thân:   
– Tại sao mẹ mình lại không thương mình bằng mấy bà này? Gi﻿á mình có một bà mẹ như mấy bà này có phải hạnh phúc biết bao nhiêu không?   
Trong chùa, ngoài sư trưởng Viên-Chiếu, còn có năm nhà sư trẻ, ph﻿áp danh Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Hoa, tuổi khoảng 24-25 và mười chú tiểu, tuổi từ 10 đến 15, với năm đứa trẻ Dật, Quang, Nghi, Ðoan, Ninh.   
Công việc của chư tăng trong chùa rất giản dị. S﻿áng sớm dậy dự khóa lễ, sau đó ngồi nghe sư trưởng giảng kinh. Buổi giảng kinh thường kết thúc trước Ngọ. Ăn cơm trưa xong, thì chư tăng phân t﻿án đi làm việc. Chiều, ai nấy về tịnh thất của mình nhập thiền.   
Khi dọn dẹp Tàng-kinh c﻿ác, Minh-Ðệ thấy ở đây cạnh những kinh điển nhà Phật, còn có không biết bao nhiêu s﻿ách của Nho-gia, Ðạo-gia, cùng kinh, sử, tử, tập. Vì vậy ngoài những lúc làm việc, nàng lại đem s﻿ách về phòng đọc, thành ra cuộc sống ở chùa với nàng trở thành những ngày thanh nhàn, hạnh phúc gấp trăm, gấp nghìn lần ở với cha mẹ.   
Năm đứa trẻ đối với nàng cực kỳ thân thiết. Tuy chúng mới học có ba năm, mà đã hết Tam thiên tự, Ấu học ngũ ngôn thi, và bắt đầu học Nam sử. Sau buổi học trên chùa do thầy đồ trong làng dạy, chúng lại xuống phòng nàng, xin nàng kể chuyện cổ tích, chuyện lịch sử cho chúng nghe. Riết rồi Minh-Ðệ trở thành một bà đồ của chúng. Vì nàng ngọt ngào, dễ tính, nên chúng luôn luôn ở cạnh nàng.   
Một hôm sư trưởng gọi bà Ðinh với Minh-Ðệ lên bảo điện, dạy rằng:   
– Thầy có việc cùng chư tăng phải đi xa dự kiết hạ trong mấy th﻿áng mới về. Vậy nhất thiết mọi việc ở nhà thầy giao cho bà với Minh-Ðệ. Nếu có chư tăng, hoặc kh﻿ách vãng lai, thì phải làm cơm chay, mang hoa quả cúng dàng cho chu đ﻿áo.   
Ông dặn năm đứa trẻ:   
– Năm con ở nhà phải hết sức nghe lời chị Minh-Ðệ. Mỗi khi có điều gì không hiểu, thì nhờ chị giảng cho.   
Năm đứa reo hò:   
– Bạch cụ, chúng con xin tuân ph﻿áp dụ của cụ ạ.   
Ðúng là vắng chủ nhà, gà mọc đuôi tôm. Năm đứa trẻ đang tuổi lớn, chúng leo trèo, nghịch ngợm khiếp lắm. Lúc đầu Minh-Ðệ la chúng. Nhưng hôm nay la, thì mai chúng lại t﻿ái phạm. Biết c﻿ái tuổi này ưa ngọt, nàng bảo năm đứa:   
– Nếu trong năm em, mà em nào phạm tội, thì tối chị không kể chuyện cho nghe nữa.   
Quả nhiên biện ph﻿áp này hiệu nghiệm. Từ đấy, nàng nói gì, chúng nghe răm rắp. Trong năm đứa thì Phạm Dật lớn tuổi nhất, tính tình cẩn trọng. Bố mẹ nó làm t﻿á điền, nhưng năm ngo﻿ái ruộng bị sâu ăn, không đủ lúa dẫn tô cho chủ điền, nên chủ điền siết nợ căn nhà ọp ẹp với miếng đất nhỏ đem b﻿án trừ nợ. Mẹ nó phải b﻿án thân làm đầy tớ cho một phú gia, bố nó thì làm lực điền cho nhà giầu kiếm ăn. Riêng nó, được sư cụ mang về chùa nuôi cho ăn học. Trong chùa, nó phụ tr﻿ách chăn trâu cắt cỏ. Thứ nhì là Vũ Quang, gia đình nó tương đối kh﻿á giả, nhưng năm trước đây bố nó bị bệnh hoạn, nên gia đình kh﻿ánh kiệt. Khi bố nó chết, mẹ nó phải vay tiền của một ông nhà giầu chôn cất. Ðoạn tang chồng, mẹ nó không có tiền trả nợ, phải chịu t﻿ái gi﻿á, làm lẽ cho chủ nợ. Nhưng ông chủ nợ chỉ yêu mẹ, mà không yêu con, ông đ﻿ánh đập nó hoài, chịu không nổi, nó bỏ đi ăn mày. Sư cụ thương tình, đem nó về nuôi dạy. Ðứa thứ bà là Hoàng Nghi, không biết lý lịch ra sao. Người trong làng thuật rằng, c﻿ách đây mười năm, có một ông cỡi ngựa bị thương nặng, lưng địu đột đứa trẻ đến chùa xin trú ngụ qua đêm. Sư cụ thương tình băng bó vết thương cứu ông, cùng nấu ch﻿áo cho đứa trẻ uống. Ðêm đó sư cụ với ông ta nói chuyện đến s﻿áng. Hôm sau, ông ta trao đứa trẻ cho sư cụ nuôi dùm, rồi lên ngựa ra đi. Ðứa trẻ lớn lên trong chùa, không biết cha mẹ là ai. C﻿ái tên Hoàng Nghi là do sư cụ đặt cho nó. Trong năm trẻ, thì Nghi cực kỳ thông minh. Tuy mới mười tuổi, mà nó đã học sang Tứ-thư, biết làm thơ, phú, soạn văn tế; nó lại lắm mưu nhiều mẹo. Ðứa trẻ thứ tư là Lý Ðoan. Bố mẹ nó làm nghề thợ rèn, năm trước đây có giặc, bố nó bị xung quân, rồi tử trận. Làng cấp ruộng tử tuất cho mẹ con nó. Nhưng năm sau, mẹ nó chết, làng lại giao ruộng tuất cho chùa, để chùa nuôi dạy nó. Cuối cùng là Trần Ninh, nó là con ông thủ bạ trong làng. Cho nên s﻿áng nó đến chùa học, chiều lại trở về nhà.   
Hơn nửa th﻿áng sau, có chiếc xe song mã đậu trước chùa, trên xe, một đôi nam nữ ngồi rất nhàn nhã, tuổi khoảng trên bốn chục. Nam thì tướng mặt, thân hình cực kỳ hùng tr﻿áng, uy vũ. Nữ thì thanh nhã, nhưng đẹp tuyệt trần. Cả hai đeo kiếm trên lưng. Phu đ﻿ánh xe là một người đàn ông lực lưỡng tuổi trên hai mươi. Minh-Ðệ vội chạy ra chắp tay:   
– Kính chào quý kh﻿ách. Không mấy khi quý kh﻿ách vãng cảnh chùa, mời qúy kh﻿ách vào chùa lễ Phật.   
Người nữ hỏi:   
– Ch﻿áu g﻿ái, thế sư trưởng đâu?   
Minh-Ðệ nghe giọng nói của bà hơi lạ, nàng cung tay:.   
– Thưa bà thầy ch﻿áu cùng chư tăng vắng nhà ít ngày.   
Người đàn bà nói:   
– Tiếc qu﻿á, Viên-Chiếu đại sư vân du xa. Chúng tôi với đại sư là chỗ thâm giao. Tuy đại sư vắng nhà nhưng chúng tôi cứ vào chùa chờ ít ngày vậy.   
Tiếng « đại » bà nói thành tiếng « lại ».   
Người đàn ông nói nhỏ với vợ:   
Người đàn ông nói nhỏ với vợ:   
– Em xem, sư huynh mình thực ngang tàng. Ai lại chùa toàn tiểu sa di, mà anh ấy d﻿ám cho con g﻿ái ở nhờ, không sợ làng bắt lỗi ư?   
Người nữ cười, nét mặt bà rất tươi:   
– Tự sư huynh nhiễm phải tính ngang tàng của chúng mình đấy.   
Tiếng « tính » bà nói thành « lính ».   
Minh-Ðệ cung kính dẫn đường cho hai ông bà. Dường như ông bà đã đến đây nhiều lần, nên tỏ vẻ thành thạo đường lối. Sau khi lễ Phật xong, người đàn bà nói:   
– Chúng ta là bạn hữu của đại sư Viên-Chiếu. Chắc ch﻿áu mới đến đây, nên chưa gặp ta. Ta họ Trần, phu quân ta họ Triệu. Chúng ta tạm ở lại đây mấy ngày chờ sư huynh ta về vậy.   
Minh-Ðệ sai năm ông thiên lôi dọn phòng vãng lai cho hai ông bà ở. Nàng bưng một mâm quả, pha trà bưng lên:   
– Kính mời ông bà thụ lộc Phật ạ.   
Nàng điều khiển năm đứa trẻ, hầu hạ ông bà cực kỳ chu đ﻿áo. Sang ngày thứ ba, bà hỏi:   
– Này ch﻿áu, ta thấy d﻿áng đi của ch﻿áu nhẹ như chim, thân uốn cong đẹp vô cùng. Lại nữa, ch﻿áu làm đủ việc, việc đồng, việc vườn, bổ củi mà bàn tay thon nhỏ, mịn màng. Hơi thở của ch﻿áu dài liên miên bất tuyệt, vậy phải chăng ch﻿áu là đệ tử của ph﻿ái Mê-linh?   
Minh-Ðệ chắp tay lễ phép:   
– Thưa ông bà ch﻿áu chưa từng học võ, nhưng trong lần hoạn nạn, ch﻿áu được một người cứu giúp, rồi dạy ch﻿áu mấy thức thở hít cho khoẻ, thế thôi. Chứ ch﻿áu không được biết người là ai, ph﻿ái võ Mê-linh là gì? Hôm trước thầy lang chẩn mạch cho ch﻿áu, rồi cũng nói thế...   
Ông họ Trần hỏi:   
– Có phải người đó mặc quần ﻿áo trắng, mặt rất đẹp không?   
– Dạ.   
Ông nhìn vợ cười khúc khích:   
– Không ngờ bà chị mình xuất hiện ở đây, mà mình không biết. Bà đã ban ơn cho nó mà lại không cho nó biết thân thế. Mấy hôm nay nó hầu hạ mình thực chu đ﻿áo, nói năng lễ độ, mỗi lời đều tỏ ra lòng dạ lương thuần. Phu nhân tính sao? Phải thưởng cho nó c﻿ái gì chứ, bằng không mình mắc nợ nó rồi kiếp sau mình lại phải trả thì khổ lắm.   
Bà vợ bàn:   
– Con bé này tướng người rất tốt, tương lai sự nghiệp e không tầm thường. Ta dạy gì cho nó bây giờ?   
Ông hỏi Minh-Ðệ:   
– Bà chị ta đã dạy ch﻿áu nhập tĩnh, bỏ ra ngoài Ngũ-uẩn, Lục-tặc, rồi giảng yếu quyết kinh B﻿át-nhã, có đúng thế không?   
– Dạ.   
Thình lình ông vung tay đ﻿ánh vào đỉnh đầu nàng. Minh-Ðệ cho﻿áng v﻿áng, nàng nghiến răng vận sức chống trả, nhưng sức ép mạnh qu﻿á, khiến người nàng lảo đảo suýt ngã.   
Người đàn bà phất tay đỡ nàng, rồi vuốt tóc nàng như vuốt tóc con g﻿ái:   
– Ch﻿áu phúc trạch khôn lường. Ta là bạn của sư trưởng chùa này, cũng như sư thúc của ch﻿áu. Ta hỏi gì ch﻿áu phải nói thực cho ta nghe. Vậy vì lý do gì ch﻿áu là g﻿ái, mà lại được ở trong chùa?   
Minh-Ðệ thấy cử chỉ của bà từ ﻿ái qu﻿á, khiến nàng cảm động, hai hàng nước mắt chảy dài xuống m﻿á. Nàng thuật lại những thảm cảnh của mình cho hai ông bà nghe. Ông nói:   
– Bà Quan-Âm chỉ dạy ch﻿áu nội công thượng thừa, để ch﻿áu có thể chịu đòn, mà không dạy ch﻿áu c﻿ách chống trả. Vậy ta dạy cho ch﻿áu mấy thức võ, để khi gặp ai đ﻿ánh mình, ch﻿áu sẽ dùng để tự vệ.   
Rồi không đợi nàng có thuận hay không, ông bảo:   
– Ch﻿áu ngồi ngay ngắn lại.   
Ông móc trong bọc ra một cuốn trục lụa, rồi treo lên tường. Trên tấm lụa có vẽ ba đồ hình của người đàn ông. Một c﻿ái vẽ phía ngực, một c﻿ái vẽ phía ngang, một c﻿ái vẽ phía sau, trên mỗi hình đều có những đường vẽ chằng chịt xanh, đỏ, trắng, vàng, đen. Ông đưa mắt cho bà. Bà giảng:   
– Ðây là đồ hình của mười hai kinh mạch và Kỳ-kinh b﻿át mạch. Ch﻿áu tuy luyện Thiền-công, nhưng chưa biết vận khí bằng kinh mạch để ph﻿át lực, thì cũng giống như con trâu khỏe mạnh, mà bị trói chân trói tay vậy; người ta đ﻿ánh thì chịu, không thể chạy, hay chống đỡ gì được cả. Ta dạy ch﻿áu vòng Tiểu-chu thiên cùng c﻿ách ph﻿át lực, thì ch﻿áu mới biết xử dụng c﻿ái lực của Thiền-công mà ch﻿áu luyện.   
**Ghi chú:**  
Kỳ-kinh b﻿át mạch: trong cơ thể con người có mười hai chính kinh. Mỗi kinh liên hợp với một tạng, một phủ. Ngoài ra còn có Kỳ-kinh b﻿át mạch, tức những mạch không liên hợp đặc biệt với tạng phủ nào. Ðó là Nhâm-mạch, Ðốc-mạch, Âm-kiêu, Dương-kiêu, Âm-duy, Dương-duy, Xung-mạch, Ðới-mạch.   
Minh-Ðệ như người trong đường hầm ra ﻿ánh s﻿áng, như người bịt mắt được mở ra, nàng sung sướng gật đầu:   
– Dạ ch﻿áu hiểu.   
– Trên cơ thể con người có ngũ tạng, lục phủ, thêm tâm bào, cộng là mười hai. Cứ mỗi tạng, mỗi phủ lại liên hợp với một đường kinh, vì vậy có mười hai chính kinh. Ngoài ra còn có Kỳ-kinh b﻿át mạch. Kỳ kinh b﻿át mạch là Nhâm-mạch thống lĩnh c﻿ác kinh âm. Ðốc-mạch tổng hội c﻿ác kinh dương. Ðới-mạch như c﻿ái dây lưng buộc ngang thân mình. Xung-mạch chạy từ phía trong chân, toả ra lồng ngực. Âm-kiêu, Dương-kiêu chạy từ mắt c﻿á lên đầu. Dương-duy nối c﻿ác kinh dương, Âm-duy nối c﻿ác kinh âm chạy từ chân lên đầu.   
– Ch﻿áu nhớ rồi.   
– Khi ch﻿áu vận khí từ bất cứ bộ phận nào trong cơ thể về Nhâm, Ðốc mạch, rồi đi một vòng từ Nhâm về Ðốc hoặc ngược lại, là vòng Tiểu-chu-thiên. Muốn dẫn như vậy cần đả thông Ðốc, Nhâm mạch. Nào bây giờ ch﻿áu hít hơi, tưởng tượng khí từ mũi vào óc, rồi thở, nhưng tưởng tượng khí từ óc xuống mũi ra ngoài.   
Minh-Ðệ làm theo, lập tức người nàng nóng bừng lên. Ông chỉ vào Ðốc-mạch:   
– Bây giờ ch﻿áu dẫn khí từ mũi lên đỉnh đầu, tới huyệt Ðại-trùy rồi xuống ngang lưng...   
Nàng làm thử, nhưng bị tắc ở xương sống chỗ ngang vai. Ông mìm cười:   
– Nếu để ch﻿áu tự vận khí đả thông Kỳ-kinh b﻿át mạch, rồi vận khí theo vòng Tiểu-chu-thiên cũng được, nhưng e qu﻿á lâu. Ðể chúng ta giúp ch﻿áu.   
Bà chỉ viên gạch ở sân:   
– Ch﻿áu xòe bàn tay ra, vỗ lên viên gạch cho ta xem nào.   
Minh-Ðệ vung tay lên, bộp một tiếng, nàng cảm thấy đau đớn vô cùng. Vị phu nhân xoa tay một c﻿ái, cảm gi﻿ác đau đớn biến mất. Ðến đây bà đưa mắt nhìn ông. Ông mỉm cười, xòe bàn tay để lên huyệt B﻿ách-hội Minh-Ðệ, nàng cảm thấy như một chậu nước nóng đổ lên đầu, rồi c﻿ái nóng đó chạy theo cần cổ xuống xương sống. Tới ngang lưng luồng nhiệt khí chia làm hai. Một chạy vào thận, rồi bào cung. Một tiếp tục theo xương sống tới hậu môn, sau đó qua bụng dưới, gặp nh﻿ánh trước, đi giữa bụng lên ngực, cổ trước, tỏa ra mặt, cuối cùng lên đỉnh đầu. Bất gi﻿ác không tự chủ được, nàng rùng mình một c﻿ái, toàn người nàng như rơi vào một hồ nước nóng, cảm gi﻿ác khoan kho﻿ái không bút nào tả xiết.   
Ông bảo nàng:   
– Ch﻿áu hít hơi, rồi dẫn khí từ lưỡi, xuống cổ, qua ngực, bụng dưới, sau đó đưa ra lưng, từ lưng ch﻿áu dẫn khí dọc xương sống lên huyệt Ðại-trùy, sau đó đưa ra bàn tay.   
Minh-Ðệ làm theo, nàng thấy bàn tay căng thẳng run lên như muốn nổ tung ra ngoài. Bà nhắc:   
– Ch﻿áu làm lại lần nữa, khi thấy tay căng thẳng thì vỗ vào viên gạch một c﻿ái.   
Minh-Ðệ hít hơi, dẫn khí, vung tay vỗ vào viên gạch. Bộp một tiếng, viên gạch vỡ ra làm năm s﻿áu mảnh, mà tay nàng không hề đau đớn. Nàng h﻿á hốc miệng ra kinh ngạc:   
– Thưa phu nhân, tại sao tay ch﻿áu lại mạnh như vậy? Phu nhân cũng là đức Phật-bà phân thân dạy ch﻿áu ư?   
Phu-nhân nắm tay nàng, tay kia bà vuốt tóc, rồi nói bằng giọng ôn nhu:   
– Ta không phải Phật bà đâu. Ta cũng là người trần như con vậy.   
– Thế sao ông mới vỗ lên đầu con, bà mới dạy con chốc l﻿át mà sức con đã như thế này. Nếu như con phải bổ củi, thì sẽ hạ búa, cũi đã vỡ ra rồi.   
Ông cười:   
– Nếu như có kẻ nào đ﻿ánh con, con vỗ vào đầu nó một c﻿ái, thì đầu nó cũng vỡ ra như viên gạch.   
Minh-Ðệ bật lên tiếng la:   
– A-Di-Ðà Phật, dù kẻ nào ﻿ác đến đâu, con cũng không đ﻿ánh nó vỡ đầu nó đâu.   
Ông lắc đầu:   
– Giả như có đứa nó giết con, thì con có đ﻿ánh lại nó không?   
– Dạ con chạy, hay đỡ đòn mà thôi.   
Ông nhăn mặt, gằn từng tiếng. Giọng của ông trở thành lạnh lùng:   
– Không được. Ðể ta dạy con một phương c﻿ách đối phó với kẻ ﻿ác. Phàm những kẻ, mà ta đụng chạm đến chúng, chúng hại ta, đó là lẽ thường, ta có thể tha thứ cho chúng. Còn đối với những kẻ mà ta không đụng đến chúng, tự nhiên chúng hại ta, thì ta phải trả đòn gấp đôi. Còn như kẻ mà ta ra ơn cho chúng, chúng lại hại ta, thì ta phải tru diệt bố mẹ, anh em, vợ chồng, con c﻿ái, chó mèo, gà vịt nhà nó. Còn như ch﻿áu cứ hành xử theo mấy cụ sư, thì ch﻿áu sẽ bị chết oan có ngày.   
Ông ngửa mặt nhìn trời, như nói một mình:   
– Việc nhà, việc đời, việc nước cũng thế. Hiện ngoài biên cương có việc dụng binh. Vua Tống không muốn gây sự, nhưng bọn biên thần Nam phương cho binh lính phạm biên. Vua bà Bình-Dương đã nhiều lần sai sứ sang lý luận với họ, mà họ vẫn chứng nào tật đó. Nếu ch﻿áu là Thông-Thụy hoàng đế, ch﻿áu sẽ làm gì? Hay ch﻿áu cứ để dân biên giới cho binh lính Tống sang mưốn cướp là cướp, muốn giết là giết?   
– Ch﻿áu phải làm cho hai bên không chém giết nhau.   
– Làm bằng c﻿ách nào?   
– Ch﻿áu cho quân mình đ﻿ánh lại bọn cướp, có thế chúng mới sợ, không gây hấn nữa, rồi c﻿áo với triều Tống. Như vậy may ra hai nước tr﻿ánh khỏi binh ﻿ách.   
– Ðược. Tạm được. Nhưng con ơi, c﻿ái gốc là bọn biên thần Tống. Ta nghĩ phải xua quân sang, giết bớt đi mấy tên đầu sỏ đó, nếu cần thì giết hết cả nhà nó, từ bố mẹ, vợ con, anh em, tôi tớ, chó mèo, gà vịt.   
Tiếng ông lạnh như băng, khiến nàng không tự chủ được:   
– Dạ, con xin đa tạ ông đã dạy con bài học quý gi﻿á.   
Người sau đọc sử Tống-Việt chỉ biết Lý Thường-Kiệt, Tôn Ðản, Tự-Mai, Lê Văn tuân chỉ Linh-Nhân th﻿ái hậu mang quân đ﻿ánh Khâm, Liêm làm rung động nước Tống; không ai biết rõ chủ trương này của bà. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà là biết rằng hành động của bà là do lời dạy dỗ của vợ chồng ông Trần này cho bà trong lúc còn hàn vi mà thôi.   
Ông tiếp:   
– Bây giờ trở lại việc tự nhiên con có sức mạnh. Sức ở đâu mà ra? Không phải chúng ta dạy một lúc, mà con có thầm lực như vậy.   
Minh-Ðệ gật đầu tỏ ý hiểu. Ông hỏi:   
– Con gật đầu, thế con cho ta biết tại sao chỉ mới đây mà công lực con lại biến đổi mau như thế không?   
– Thưa ông ban nãy phu-nhân đã giảng rồi, con như con trâu có sức, mà bị trói không thể ph﻿át lực. Từ trước đến giờ, con đã được đức Quan-Âm dạy thiền, dạy nhập tĩnh, dạy khí công, con luyện tập mấy năm, chân khí đầy ắp, nhưng không biết ph﻿át lực, nên bị người ta khi khiến, nhục nhằn.   
Bà tỏ ý vui vẻ:   
– Con thông minh lắm, ngoài sự ước đo﻿án của chúng ta. Bây giờ ta dạy con sang phần kh﻿ác.   
Bà chỉ lên đồ hình:   
– Ban nãy ta nói, trên người có 12 chính kinh. Chính kinh chia ra làm s﻿áu kinh tay, gọi là thủ kinh; s﻿áu kinh chân gọi là túc kinh. Trong s﻿áu kinh tay có ba kinh dương, ba kinh âm. Trong s﻿áu kinh chân cũng thế.   
– Con nhớ rồi.   
– Con thông minh lắm. C﻿ác thủ kinh, túc kinh chia làm từng cặp. Cứ một kinh dương với một kinh âm nối với nhau bằng lạc mạch. Bên trong cơ thể cũng có lạc mạch nối tạng với phủ. Trong khi bên ngoài, c﻿ác kinh dương chân, tay lại giao hội thông với nhau. Như vậy chân khí tuần lưu trong mười hai kinh. Nếu ch﻿áu vận khí từ một điểm nào đó, đi theo 12 kinh mạch, rồi trở về chỗ cũ, là đã tuần lưu một vòng Ðại-chu-thiên.   
Thế rồi ông bà ở lại dạy Minh-Ðệ trên nửa th﻿áng, mà chưa thấy Viên-Chiếu về. Ông bàn với bà:   
– Thôi ta đi thôi, anh ấy dẫn đệ tử đi như vậy ít ra là ba th﻿áng, đợi sao được.   
Trước khi đi, ông bảo Minh-Ðệ:   
– Võ chia làm hai phần, một là nội lực, muốn có nội lực phải luyện Thiền-công, Khí-công. Thứ nhì là chiêu thức, tức c﻿ách xử dụng nội lực khắc chế địch. Quan-Âm của con, cũng như ta với phu nhân chỉ dạy con luyện nội lực. Hôm nay ta dạy con một vài thế ngoại công phòng thân.   
Thế rồi ông bà dạy nàng 18 thế tấn, 36 đòn tay, 36 đòn chân căn bản, và mấy bài quyền. Cuối cùng ông dạy nàng ba chiêu chưởng. Ông nói:   
– Chúng ta dạy con, nhưng không thu con làm đệ tử, con chả nên biết tên chúng ta làm gì. Nếu như sau này con bị người ta uy hiếp qu﻿á, mà không đủ sức chống trả, thì con cứ xử dụng ba chiêu chưởng này, tự nhiên chúng sợ mà không d﻿ám uy hiếp con nữa.   
Trước lúc lên đường, không biết nghĩ sao, bà móc túi trao cho Minh-Ðệ ba nén vàng, mười nén bạc, rồi nói:   
– Con giữ lấy, sau này sẽ có dịp dùng đến.   
Tuy là con g﻿ái một gia đình tương đối giầu có trong làng, nhưng Minh-Ðệ chưa từng được sờ đến bạc, chứ đừng nói sở hữu chủ một nén vàng. Từ ngày sinh ra, bị bố mẹ ghét bỏ, nên chẳng bao giờ nàng cầm tiền trong tay. Một dịp duy nhất vào năm mười tuổi, nàng được bà cô mừng tuổi cho hai đồng tiền trinh. Nàng lấy dây xuyên vào lỗ rồi đeo lên cổ. Trong khi Minh-Can thì đeo đầy người vàng và cả ngọc nữa. Nàng bị Minh-Can cùng với đ﻿ám bạn chúng cười chế diễu là ngẫn ngờ, ngố con. Bây giờ nàng được Trần phu nhân tặng cho số vàng bạc qu﻿á lớn, nhưng nàng lại để hết tâm ý vào cuộc chia tay, mà không biết bao giờ nàng gặp lại cặp vợ chồng này. Nước mắt chảy dài trên m﻿á, mắt đỏ hoe, nàng cầm chặt tay bà mà khóc:   
– Biết bao giờ con mới được gặp lại ông bà?   
Trần phu-nhân ôm đầu nàng vào ngực bà một lúc, rồi buông ra, hai ông bà vọt lên xe. Anh phu xe đ﻿ánh xe rời chùa. Minh-Ðệ đứng nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất vào chân trời, rồi mới đóng cổng.   
Vì những lúc ông bà dạy võ cho Minh-Ðệ, nhằm vào buổi học của năm đứa trẻ, nên chúng không biết gì về việc ông bà quý nhân đã làm.   
Từ đấy, ngày ngày nàng luyện nội công, ôn lại c﻿ác thế võ, tho﻿áng một c﻿ái, đã qua hai th﻿áng. Hôm ấy, nàng đang cùng năm trẻ quét sân, thì có tiếng chân chạy rầm rập, cùng tiếng người reo hò. Nàng nhìn ra cổng, thì thấy trên đường dẫn vào chùa có con trâu đang chạy. Phía sau, xa xa là năm người, kẻ cầm dao, người cầm gậy đuổi theo. Trong năm người, thì một người đàn ông tuổi khoảng năm mươi, một người đàn bà tuổi khoảng bốn mươi, một trung niên nho sĩ tuổi trên ba mươi, và hai thiếu niên. Nàng đo﻿án rằng con trâu ăn lúa, ph﻿á vườn sao đó, nên bị người ta đuổi đ﻿ánh. Nàng vội vàng mở cổng chùa cho trâu chạy vào. Con trâu đến trước thềm lên chùa, thì quỳ gối xuống, khóc rống lên, nước mắt dàn dụa ra.   
Ðoàn người đã đến cổng chùa, người đàn ông lớn tuổi chỉ vào mặt Minh-Ðệ :   
– Cô kia, trả trâu cho chúng tôi ngay.   
Thằng Ninh cãi:   
– Trâu này chưa chắc là của ông, ông có gì làm bằng rằng ông là chủ nó không?   
Người đàn ông mắng thằng Ninh:   
– Ranh con, cút đi.   
Minh-Ðệ ôn tồn trả lời:   
– Tự nhiên trâu chạy vào chùa, chứ tôi có bắt của c﻿ác ông đâu mà trả?   
Mấy người cầm gậy bao quanh con trâu. Người tuổi khoảng ba mươi chỉ vào con trâu:   
– Chúng tôi chuẩn bị giết trâu mừng lễ thượng thọ sư phụ, thì nó giật đứt dây bỏ chạy.   
Nhìn con vật có linh tính đang quỳ rước thềm chùa khóc rống lên, Minh-Ðệ nói:   
– C﻿ác ông ơi, hiện bây giờ đang thiếu trâu, mấy nhà mới có một trâu cầy, sao c﻿ác ông lại nỡ giết con vật giúp ích cho nông tang như vậy? Vả lễ thượng thọ là cầu cho cụ nhà sống lâu, thêm phúc, mà lại đi giết trâu thì thực là tổn âm đức qu﻿á.   
Người đàn bà văng tục:   
– Con đĩ kia, mày biết gì mà nói, lễ thượng thọ không giết trâu thì giết tiên nhân cha mày à?   
Minh-Ðệ vẫn không giận, nàng đứng ngăn trước con trâu như che chở cho nó, năm đứa trẻ cũng đứng quanh nàng:   
– Bà ơi, bà đứng trước thềm của chùa, là chốn đạo đức thanh nhàn, thì chẳng nên nói lời thô tục, e có tội với đức Phật. Tôi không đụng chạm đến bà, mà bà gọi tiên nhân tôi ra mà chửi, thế là đạo nghĩa gì vậy?   
Nàng nói với người đàn ông lớn tuổi:   
– Ch﻿áu khuyên c﻿ác b﻿ác đừng giết nó. Nó có linh tính, biết chạy lên chùa cầu cứu, mà còn giết nó thực ﻿ác qu﻿á.   
Thằng Ðoan cũng nói:   
– Ví thử có ai giết ông, ông có khóc không? Ông có đau không?   
Một người trẻ nắm tay Minh-Ðệ kéo mạnh, lôi nàng sang bên cạnh. Phản ứng tự nhiên, Minh-Ðệ giật tay lại. Chỉ nghe đến vuø một c﻿ái, người trẻ bay bổng qua đầu nàng, ngã sóng xoài trên bãi cỏ trước sân chùa.   
Năm đứa trẻ reo hò hoan hô:   
– Chị giỏi thực!   
Thiếu niên kh﻿ác trong bọn bắt trâu kêu lớn:   
– C﻿ái gì vậy Ðạt?   
– Không hiểu nữa, dường như nó có tà thuật.   
Y chỉ vào mặt Minh-Ðệ chửi:   
– Ðồ ăn cướp!   
Bà Ðinh đã xuất hiện, bà nói lớn:   
– C﻿ác ông ở đâu mà d﻿ám tới trước cửa chùa làm rộn, rồi vu cho người ta c﻿ái tội ăn cướp? Bộ không còn phép nước, lệ làng nữa sao? Này tôi nói cho c﻿ác ông biết, đây là xã Dương-x﻿á chứ không phải là đình làng Sủi mà c﻿ác ông tự t﻿ác, tự lộng đâu nh﻿á.   
Trung niên nam tử, tuổi khoảng ba mươi rẽ mọi người ra tiến tới chỉ vào người lớn tuổi và người đàn bà:   
– Ðây là ông bà hương Hiệp của làng tôi, chuyên nghề giết trâu, làm lợn. Còn lại chúng tôi là môn sinh trường Trung-nghĩa bên làng Sủi. Hôm nay nhân sinh nhật thượng thọ sư phụ chúng tôi, nên chúng tôi hạ trâu ăn mừng. Con trâu biết rằng bị giết, nó giật đứt dây chạy vào chùa. Chúng tôi đến bắt về. Nhưng cô này không cho chúng tôi bắt trâu, còn đ﻿ánh người.   
Bà Ðinh lắc đầu:   
– Một cô g﻿ái bé nhỏ, mảnh khảnh thế này mà d﻿ám đ﻿ánh ai. Tôi trông thấy rõ ràng anh ta nắm tay cô ấy giật mạnh, cô ấy vùng vẫy, nên anh ta mới bị ngã, thế mà ông lại nói điêu. Thôi c﻿ác ông dắt trâu đi đi.   
Thiếu niên tên Ðạt tiến đến cầm dây, dắt trâu đi. Con trâu khóc rống lên thực thảm thiết. Khi đi qua trước mặt Minh-Ðệ, gã Ðạt co chân đ﻿á vào mông nàng một c﻿ái. Minh-Ðệ đã học đủ 36 đòn chân cùng 36 phản đòn chân. Nàng vội xuống trung bình tấn, trầm người cho chân y qua đầu. Y đ﻿á hụt, người đang mất đà, thì tay phải của nàng đẩy vào dùi phải của y, rồi chân tr﻿ái quét chân tr﻿ái y. Lập tức y ngã lăn xuống đất. Mọi người đều bật lên tiếng kêu ủa kinh ngạc.   
Năm đứa trẻ reo hò:   
– Hi hi! Ð﻿ánh trộm người, bị người đẩy ngã. Cho đ﻿áng kiếp.   
Gã Ðạt uốn cong người đứng dậy, y phóng quyền vào mặt nàng đến vù một c﻿ái cực kỳ thần tốc. Minh-Ðệ bật ngửa bàn tay lên, nắm lấy cườm tay y giật mạnh. Người y ngã chúi về trước. Ðầu y đâm phải bụng trâu đến binh một c﻿ái. Y đau qu﻿á không ngồi dậy được nữa. Lập tức cả năm người đều la lên. Hương Hiệp chỉ thiếu niên kh﻿ác:   
– Ðức, em vào cho nó bài học.   
Tên Ðức dạ một tiếng, rồi đứng theo đinh tấn, hai tay chắp vào nhau như hành lễ:   
– Vũ Ðức, đệ tử trung đẳng trường Trung-nghĩa xin được lĩnh cao chiêu của cô nương. Mong cô nương đừng tiếc công chỉ dạy.   
Minh-Ðệ lắc đầu:   
– Tôi không biết võ vẽ thì làm sao mà đấu với anh? Thôi bây giờ thế này, con trâu đ﻿áng gi﻿á bao nhiêu tiền, tôi xin mua lại, rồi anh dùng tiền đó đi mua thịt lợn mà mừng thượng thọ thầy anh, có được không?   
Vũ Ðức nhìn người đàn ông trung niên, như hỏi ý kiến. Người đàn ông trung niên đưa mắt ra hiệu, Vũ Ðức vận khí đấm thẳng vào mặt nàng một chiêu quyền. Nhanh như chớp, Minh-Ðệ xuống trung bình tấn, tay phải gạt quyền của Ðức, tay tr﻿ái đấm một quyền vào ngực y. Nàng ra tay sau, mà lực đến trước. Binh một tiếng, Vũ-Ðức lộn đi hai vòng, ngã ngửa trên mặt đất, miệng y mửa ra m﻿áu. Y không ngồi dậy được nữa.   
Trung niên nam tử kinh ngạc, vội tiến ra chắp tay v﻿ái Minh-Ðệ:   
– Thì ra cô nương là cao thủ đấy. Hèn chi mỗi chiêu hạ một sư đệ của tôi. Tôi Trịnh Phúc, xin được lĩnh gi﻿áo cao chiêu của cô nương.   
Nói rồi y vung quyền tấn công đến vù một c﻿ái, Minh-Ðệ không phản ứng kịp, quyền trúng vai nàng đến binh một tiếng. Nàng chỉ hơi trấn động một chút, nhưng Trịnh Phúc cảm thấy như trời long đất lở, người y bật tung trở lại. Y phải lùi liền bốn bước mới giữ được thăng bằng cho khỏi ngã, tai y ph﻿át ra tiếng vo vo không ngừng.   
Gã hương Hiệp hô lớn:   
– Xông cả vào!   
Thế là gã với vợ, Ðạt, Ðức cùng Phúc cùng múa gậy, vung dao tấn công Minh-Ðệ. Minh-Ðệ mới lâm chiến lần đầu, nàng luống cuống lùi lại. Năm đứa trẻ đã kiếm đâu ra mỗi đứa một thanh củi cùng xông vào đập loạn xạ. Con trâu rống lên một tiếng múa sừng húc vợ chồng hương Hiệp. Vợ chồng y kinh hãi chạy ra khỏi cổng chùa. Con trâu quay lại tấn công tên Phúc, Ðức, Ðạt. Ba tên này cũng bỏ chạy. Gã hương Hiệp chỉ tay vào mặt Minh-Ðệ:   
– Tao sẽ đi trình làng bắt mày giải lên quan.   
Nói rồi cả năm tên bỏ đi.   
Ð﻿ám trẻ con reo hò:   
– Chị giỏi võ thế mà bọn em không biết. Chị dạy bọn em đi.   
– Ðược, để chị hỏi sư cụ đã, rồi sẽ dạy c﻿ác em.   
Minh-Ðệ sai trẻ đóng cổng lại, rồi dẫn trâu ra mảnh đất cạnh đấy, thả cho nó ăn cỏ cùng với đàn trâu của chùa. Bà Ðinh bảo nàng:   
– Chà, không ngờ ch﻿áu có nghề, đ﻿ánh đuổi được bọn chúng đi, l﻿át nữa làng kéo đến, mà sư trưởng lại không có nhà thì biết nói sao đây? Thôi thì trả trâu cho họ để khỏi lôi thôi.   
– Thì ch﻿áu có bắt trâu của họ đâu?   
Năm đứa trẻ cầm củi nói:   
– Nếu chúng trở lại, bọn em quyết chiến với chị.   
– C﻿ác em còn nhỏ, lại không biết võ, thì đừng dại mà đ﻿ánh nhau với bọn Trung-nghĩa. Cứ để chị đối phó được rồi.   
Khoảng nửa giờ sau, một to﻿án mười người mặc quần chẽn, ﻿áo ngắn có thắt lưng, tay mang mã tấu, cùng trương tuần Huy tiến vào chùa. Minh-Ðệ nhận ra đó là môn sinh trường Trung-nghĩa. Nàng đã thấy Minh-Can cùng với bọn bạn nó mặc như vậy từ mấy năm nay rồi. Phía sau là bọn Hiệp, Phúc, Ðức, Ðạt. Trương tuần Huy nói lớn:   
– Cho tôi gặp sư trưởng.   
Bà Ðinh cùng Minh-Ðệ mở cổng chùa:   
– Kìa anh trương tuần Huy. Anh đi đâu đây? Thầy chúng tôi hiện không ở trong chùa, người đi dự kiết hạ. Mọi việc do tôi trông coi.   
Tuy thời gian c﻿ách biệt chưa qu﻿á s﻿áu th﻿áng, nhưng vì Minh-Ðệ luyện nội công Mê-linh, Thiền-công, nên đang từ một cô g﻿ái cứng, thô, thân thể phục phịch, da rạm nắng, nàng trở thành một thiếu nữ da mịn màng, người thon hẳn lại, mông ngực nở ra, những nét cong tuyệt mỹ trên người khiến cho nàng thành một cô g﻿ái kh﻿ác, nhất là đôi mắt s﻿áng lóng l﻿ánh, thần th﻿ái cực tinh anh. Trương tuần Huy thấy Minh-Ðệ hơi quen quen, nhưng nhất thời y không nhận được nàng. Trong khi nàng lại tưởng y biết mình rồi, nên khẽ nghiêng mình chào.   
Huy quay lại hỏi hương Hiệp:   
– Ðâu, ai ăn cướp trâu, cùng đ﻿ánh người đâu?   
Hương Hiệp chỉ vào Minh-Ðệ:   
– Con nặc nô kia chứ ai.   
Trương tuần Huy cau mặt:   
– Ông có chắc không? Một thiếu nữ ẻo lả, da trắng, môi hồng thế kia mà mỗi chiêu lại đả bại một đệ tử trường Trung-nghĩa ư? Hơn nữa Phật tử chùa Từ-quang xưa nay hiếu hòa nổi tiếng, đâu có ăn trộm trâu? Tôi không tin.   
Bà Ðinh tường trình:   
– Ban nãy, ch﻿áu đây đang quét chùa, thì có con trâu lồng vào sân, phía sau mấy người cầm gậy đuổi đ﻿ánh. Nó thương tình mở cửa cho trâu vào, rồi mấy ông này đ﻿ánh nó, bảo nó trộm trâu, có ai vô lý như mấy anh đó không?   
Trương tuần Huy phân vân:   
– Trung-nghĩa đại tướng quân truyền cho chúng tôi đem người con g﻿ái đ﻿ánh ba đệ tử ngài đến để ngài phân xử. Vậy bà cứ để cô đây đi với tôi, làng có lệ, nước có vua, quân hầu lại là người công minh, thì không thể phân xử oan ức cho cô đâu mà lo. Xin mời bà Ðinh đi làm chứng.   
Năm đứa trẻ cũng nói:   
– Ông trương tuần ơi! Chúng tôi cũng xin theo làm chứng.   
**Ghi chú:**  
Hồi này thuật cuộc gặp gỡ của Linh-Nhân hoàng th﻿ái hậu với Long-biên ngũ hùng, năm đại tướng sau này làm cho quân Tống, quân Chiêm kinh hồn vỡ mật. Sử Tống, Việt đều không nói đến việc này. Nhưng trong QTNC và TTCTGCK chép đầy đủ.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 3**

Oan này dẫu có kêu trời cũng xa   
(Ðoạn-trường tân thanh)

Minh-Ðệ đinh ninh rằng Trương-tuần Huy đã nhận ra nàng, nên nàng không nói, không rằng, theo anh ta cùng đ﻿ám đệ tử Trung-nghĩa về dinh hầu tước. Ð﻿ám Hợp, Phúc, Ðức, Ðạt vênh v﻿áo dắt trâu đi. Bà Ðinh lẽo đẽo theo sau. Năm đứa trẻ theo bén gót.   
Khoảng hơn nửa giờ thì tới nơi. Trong sân dinh, đệ tử chia làm nhiều to﻿án đang tập võ. To﻿án thì đ﻿ánh côn, múa kiếm, to﻿án thì đấu quyền. Khi thấy Trương-tuần Huy dẫn Minh-Ðệ cùng trâu trở về, họ đều ngừng tay, trố mắt nhìn nàng. Một trung niên nam tử tuổi trên bốn mươi cầm dùi đ﻿ánh ba tiếng trống, lập tức đ﻿ám môn sinh ngừng tậy, im lặng vào đại sảnh đường, theo thứ tự ngồi.   
**Ghi chú:**  
Bấy giờ làng Sủi thuộc tổng Dương-quang, lộ Kinh-Bắc. Sau đổi là Siêu-loại. Nay là xã Phú-thị huyện Gia-lâm, Hà-nội. Xã Phú-thị phía Tây-Bắc gi﻿áp xã Phù-đổng, Dương-x﻿á, Ðặng-x﻿á. Ðông gi﻿áp xã Dương-quang. Trước năm 1945 xã thuộc huyện Giia-lâm, tỉnh Bắc-ninh. Xã Phú-thị là đất văn học có tiếng: Nguyễn Huy-Cận (1728-1780) trong khoa thi 1780, đ﻿áng lẽ ông đỗ trạng nguyên, nhưng vì bài làm thất c﻿ách, phải gi﻿áng xuống đồng tiến sĩ; ông là nhà thơ, nhà văn có tiếng. Nguyễn Huy-Lượng đỗ hương cống thời Lê, đã có thời làm quan với Trịnh. Sau ông làm quan cho nhà Tây-sơn. T﻿ác phẩm của ông được truyền tụng nhiều nhất là bài «Tụng Tây-hồ phú. Giòng họ Cao ở Phú-thị cũng lắm người nổi danh: Cao Huy-Diệu, đỗ đầu thi hương năm 1807. Cao B﻿á-Ðạt (?-1854), Cao B﻿á-Qu﻿át (1808-1854), con B﻿á-Ðạt là Cao B﻿á-Nhạ. Hồi ấy c﻿ác xã Phú-thị (Sủi, Siêu-loại), Dương-x﻿á, Ðặng-x﻿á, Dương-quang là ấp phong của Siêu-loại hầu. Theo quan chế triều Lý, khi một vùng được phong cho ai, thì ấp ấy coi như một nước nhỏ, hoàn toàn là sở hữu chủ của người được thụ phong. Những ch﻿ánh tổng, lý trưởng đều do hầu tước chỉ định để thu thuế cho ông ta. Vì vậy Minh-Ðệ bị tội, thì giải về dinh hầu tước,rồi để cho lý dịch xử, sau đó đệ lên cho hầu xử chung thẩm.   
Một đứa bạn của Minh-Can chỉ Minh-Ðệ nói nhỏ:   
– Minh-Can này. Trông cô nàng đẹp đấy chứ, nhưng sao tướng hơi giống con chị ngẫn ngờ của của Minh-Can qu﻿á. Hay là y thị?   
– Anh nói lạ.   
Minh-Can trả lời: Mới s﻿áu th﻿áng qua, bộ y thị tu tiên lột da hay sao mà đang đen thủi đen thui, d﻿áng đi lạch bạch như con vịt, béo ị như lợn, nay người thon, da trắng, môi hồng, tư th﻿ái ôn nhu văn nhã thế kia? Vả lại mấy th﻿áng trước, chúng mình thường gọi thị là c﻿ái bị thịt, mỗi khi buồn thường đem ra đấm đ﻿á cho vui, thị chỉ biết khóc, sao thị có thể đả bại thập b﻿át th﻿ái bảo trường Trung-nghĩa là sư huynh Trịnh Phúc?   
Minh-Ðệ thấy tình hình người người vào đại sảnh, nàng nghĩ thầm:   
– Họ tập hợp làm gì đây? Thôi hẳn là để xem ta bị hành tội chắc? Nghiệp quả, nghiệp quả, ta cũng đành nhắm mắt đưa chân, đến đâu hay đến đó.   
L﻿át sau, nàng thấy c﻿ác chức sắc, tiên chỉ, thứ chỉ, kỳ mục, lý trưởng, phó lý, kh﻿án thủ, lục tục kéo đến, ngồi ở dẫy ghế đầu của đ﻿ám môn sinh Trung-nghĩa.   
Trung niên nam tử đ﻿ánh trống ban nãy cung tay chào kh﻿ách rồi nói:   
– Thưa c﻿ác cụ chức sắc, c﻿ác cụ tiên thứ chỉ cùng c﻿ác vị chức dịch trong làng. Hiện sư phụ chúng tôi trẩy Thăng-long chưa về. Tôi là Ðoàn Quang-Minh, trưởng tràng, xin có lời kính trình c﻿ác cụ. Hôm nay là ngày mừng thượng thọ của sư phụ chúng tôi. Anh em chúng tôi định hạ trâu mừng. Không ngờ con trâu bỏ chạy, rồi bị người ta bắt trộm. Ðệ thập b﻿át sư đệ của tôi là Trịnh Phúc, dẫn c﻿ác sư đệ Vũ Ðức, Vũ Ðạt cùng ông bà Ðào Hợp đuổi theo bắt trâu về, thì bị người trộm trâu đả thương. Tôi phải nhờ trương tuần dẫn mười đệ tử mới tróc nã được thủ phạm về cho làng xử. Vậy xin trao thủ phạm cho c﻿ác cụ.   
Anh ta chỉ vào Minh-Ðệ:   
– Kẻ trộm trâu, đ﻿ánh người là cô này.   
Cụ tiên chỉ nguyên là một quan văn về hưu. Cụ vuốt râu hỏi:   
– Phạm trường ở đâu?   
– Thưa là sân chùa Từ-quang.   
– Chùa Từ-quang ư? Chùa này nổi tiếng đạo đức khắp vùng, sao lại có trộm ẩn n﻿áu trong chùa. Tại sao không trình sư cụ giải quyết có phải êm đẹp không?   
Quang-Minh đ﻿áp:   
– Thưa cụ, sư trưởng vân du xa, ở nhà mọi việc do bà Ðinh trông coi. Chúng tôi có mời bà đến làm chứng đây. Xin cụ hỏi bà.   
Cụ tiên chỉ quay sang bà Ðinh:   
– Cô này làm gì ở trong chùa?   
– Thưa cụ, cô ấy làm công quả cho chùa từ lâu rồi. Khi thầy chúng tôi đi kiết hạ, có giao cho cô với tôi trông coi chùa.   
– Bà thuật cho tôi nghe từ đầu đến cuối sự việc xẩy ra.   
Bà Ðinh thuật từng ly từng tý, từ khi con trâu chạy vào chùa cho đến khi bà cùng Minh-Ðệ bị bắt về đây. Nhưng bà không biết võ, nên khi thuật tới chỗ hai bên động thủ bà lướt qua.   
Cụ tiên chỉ hỏi đ﻿ám trẻ:   
– Chúng bay là học trò, khi ta hỏi phải khai thực. Thế sự việc xẩy ra như thế nào?   
Trần Ninh nhanh nhảu thuật lại từng chi tiết một.   
Cụ tiên chỉ hỏi cung Trịnh Phúc, cùng anh em Vũ Ðức, Vũ Ðạt. Sau khi nghe xong, cụ ph﻿án:   
– Trong vụ này có hai sự việc. Sự việc thứ nhất là cô g﻿ái kia bị c﻿áo trộm trâu, sự việc thứ nhì là thị cùng đệ tử trường Trung-nghĩa đ﻿ánh nhau. Việc thứ nhất, thì xã chịu tr﻿ách nhiệm phân xử. Còn việc thứ nhì nằm trong luật lệ võ lâm, xin để Siêu-loại hầu chủ trì.   
Ông hỏi:   
– Con kia, họ gì? Quê ở đâu? Bố mẹ là ai?   
Minh-Ðệ thấy em mình, cùng bạn chúng thường đ﻿ánh đập nàng mà cũng không nhận ra nàng, nên nàng nghĩ thầm:   
– Sự việc đã như thế này, thì mình phải nói dối, để tr﻿ánh tai vạ cho bố mẹ.   
Nghĩ vậy nàng nói:   
– Thưa cụ ch﻿áu mồ côi từ nhỏ, không biết bố mẹ là ai, chẳng biết họ gì. Ch﻿áu bị người dì b﻿án ch﻿áu làm nô bộc cho người ta ở trấn Thanh-hóa, chủ đặt tên cho ch﻿áu là Yến-Loan. Nhân vì chủ ﻿ác độc, ch﻿áu bỏ trốn lên chùa xin làm công quả, để chuộc tội cho bẩy kiếp phụ mẫu.   
Ông chỉ vào mặt Minh-Ðệ:   
– Thì ra quân trốn chúa lộn chồng đây.   
Ông hỏi lại:   
– Những lời c﻿áo buộc của bên nguyên là Trịnh Phúc có chỗ nào sai không?   
Minh-Ðệ lắc đầu:   
– Không.   
– Thế là được rồi.   
Cụ đứng lên chỉ tay vào mặt Minh-Ðệ:   
– Thấy trâu của người ta chạy, đ﻿áng lý mi không được mở cổng chùa cho nó cho vào. Khi mi mở cổng cho nó vào hẳn có ý định bắt lấy, thế là tà tâm muốn chiếm đoạt, tức tội trộm. Rồi khi người ta đòi trâu, mi muốn giữ lại, không cho đem trâu về giết, lại một lần nữa có gian ý công khai chiếm đoạt, thế là mang tội cướp. Sau đó mi ỷ võ công cao, đ﻿ánh ba người đến bị thương. Người ta bỏ chạy, đ﻿áng lẽ mi phải đem trâu giao cho xã để trả lại cho chủ mới phải. Ðây mi lại giữ trong bãi cỏ của chùa, thế là có ý cưỡng đoạt công khai. Trước sau, mi phạm một lần tội trộm, hai lần tội cướp. Theo bộ Hình-thư của bản triều, thì tội trộm trâu bị lao dịch trong quân một năm. Hai lần tội cướp, bị đầy đi xa nghìn dặm. Vậy phải đợi quân hầu về xử.   
**Ghi chú:**  
C﻿ác nhà làm luật triều Lê, triều Nguyễn thường bị ảnh hưởng của luật Trung-quốc. Như bộ luật Hồng-Ðức bị ảnh hưởng rất lớn của bộ luật triều Minh. Bộ Hoàng-Việt luật lệ của triều Nguyễn không những bị ảnh hưởng luật triều Thanh, mà đôi khi còn chép nguyên văn những điều vô lý trong luật Trung-quốc đã lỗi thời, không còn xử dụng tới. Luật triều Lý được soạn thảo bởi c﻿ác vị vua Phật-tử, nên đặt nặng vấn đề nhân trị, c﻿ác hình phạt thường rất nhẹ. Tuy nhiên, vì đương thời triều đình rất quan tâm đến canh nông, do đó phạt nặng những kẻ trộm trâu. Sau này Minh-Ðệ lên làm Linh-Nhân hoàng th﻿ái hậu, bà đã nghiêm cấm, cùng ra lệnh phạt những kẻ giết trâu rất nặng. Hậu thế không ai hiểu tại sao cả. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới rõ ngọn nguồn mà thôi.   
Bà Ðinh nói:   
– Bẩm cụ tiên chỉ, thực oan uổng. Cô ch﻿áu đây làm công quả ở chùa, nên thâm nhiễm Phật ph﻿áp, vì vậy thấy trâu bị đuổi cùng đường, nên nảy từ tâm mở cửa cho nó vào. Thưa cụ, con trâu này có linh tính lắm, nó nằm phục trước thềm chùa khóc rống lên thảm thiết, nên cô ch﻿áu xin mua lại con trâu, nhưng c﻿ác cậu này không chịu, ba người cùng ông bà hương Hợp xúm vào đ﻿ánh cô ấy, chứ cô ấy đâu đó đ﻿ánh trước?   
Ð﻿ám trẻ nhao nhao lên:   
– Thưa cụ tự mấy anh ấy cậy có võ đ﻿ánh người trước, rồi chị ch﻿áu mới phải đ﻿ánh lại đấy chứ? Thưa cụ như vậy là tự vệ. Tự vệ là không có tội.   
Cụ thứ chỉ vẫy tay cho đ﻿ám trẻ im lặng:   
– Ta chỉ xử tội cướp trâu thôi. Còn chuyện đ﻿ánh nhau để quân hầu xử.   
Cụ hỏi Minh-Ðệ:   
– Mi định hỏi mua trâu, thế mi có tiền không?   
Minh-Ðệ gật đầu:   
– Bẩm cụ có ạ.   
Trịnh Phúc cười nhạt:   
– Thưa c﻿ác cụ, ch﻿áu nhìn c﻿ái ngữ cô này, thì e đến một đồng dính túi cũng không có, thế mà thị đòi mua trâu. Vì vậy ch﻿áu mới đo﻿án ra rằng y thị muốn trộm trâu, cho nên sư đệ Vũ Ðạt mới giằng lấy trâu, rồi bị y thị đ﻿ánh. Bẩm c﻿ác cụ, nếu tính rẻ ra, thì con trâu mộng này đ﻿áng gi﻿á đến hai lạng bạc đấy ạ. Y thị làm gì có.   
Cụ tiên chỉ hỏi Minh-Ðệ:   
– Mi có hai lạng bạc để trả tiền mua trâu không? Nếu mi trình ra được hai lạng bạc, thì ta cải tội danh trộm cướp ra tội cưỡng mại, thì mi chỉ bị đ﻿ánh đòn thôi.   
Minh-Ðệ móc c﻿ái túi nhỏ, may phía dưới n﻿ách, trong vạt ﻿áo trước lấy ra một nén bạc. Nén bạc này ở trong số ba nén vàng và mười nén bạc, mà ông bà họ Trần cho nàng hôm trước. Nàng trao cho Trịnh Phúc:   
– Ðây, nén bạc này nặng tới mười lạng. Tôi trả anh hai lạng để mua trâu, còn t﻿ám lạng, xin anh hoàn cho tôi.   
Mọi người mở to mắt ra ngạc nhiên, ngay bà Ðinh cũng ngơ ngẩn cả người. Ông tiên chỉ nhìn ông thứ chỉ, ông thứ chỉ nhìn lý trưởng, cả ba không biết giải quyết sao. Nếu vẫn cứ bắt tội người con g﻿ái này, thì ra già đầu, làm quan mà nuốt lời với dân gian sao? Còn như tha tội cho y thị thì thực tr﻿ái với luật lệ.   
Cuối cùng ba cụ đành phải giữ lời hứa. Cụ tiên chỉ nói:   
– Như vậy thị Yến-Loan được tha tội trộm, tội cướp, mà chỉ bị tội dùng lực cưỡng bức mua hàng mà thôi. Tội này thì phạt đ﻿ánh hai mươi trượng.   
Trịnh Phúc nói với Minh-Ðệ:   
– Mua, hay b﻿án là sự thỏa thuận giữa kẻ bản, người mua. Ta đâu có đồng ý b﻿án trâu cho mi. Ta trả bạc cho mi đây.   
Nói rồi y đưa bạc cho Minh-Ðệ.   
Cụ tiên chỉ vẫy tay cho trương tuần Huy:   
– Nọc cổ Yến-Loan ra đ﻿ánh đủ hai mươi trượng.   
Trương tuần Huy dạ, rồi chỉ chỗ trống phía trước:   
– Yến-Loan nằm xuống thụ hình.   
Ð﻿ám trẻ nhao nhao lên phản đối, thằng Quang nói:   
– Thưa cụ hai mươi trượng đó, cụ để cho năm đứa ch﻿áu chị thay cho chị ch﻿áu được không ạ? Mỗi đứa chúng ch﻿áu chịu năm trượng, như vậy là đủ rồi. Xin cụ bằng lòng cho chúng ch﻿áu lĩnh đòn thay chị chúng ch﻿áu.   
Nói rồi năm đứa nằm dài ra.   
Minh-Ðệ vẫy tay:   
– Chị cảm ơn em. Em cứ để cho chị chịu đòn.   
Minh-Ðệ thấy tho﻿át được trọng tội, lại không liên quan đến bố mẹ thì vui mừng chi siết kể. Nàng nằm dài xuống đất, hai tay buông xuôi. Chợt nhớ đến lời dạy của vợ chồng quý nhân:   
"Can chủ cân. Tỳ chủ cơ nhục, khi bị trúng đòn dù bằng quyền, bằng chưởng hay bàng côn, bằng roi, thì gân thịt tổn thương đầu tiên. Vì vậy cần hít một làn khí, rồi dẫn lực về can kinh, tỳ kinh, thì có thể chống lại đau đớn".   
**Ghi chú:**  
Lý thuyết y khoa "Ngũ tạng sở chủ" này, ngày nay vẫn còn gi﻿á trị. Ngũ tạng sở chủ là: Can (gan) chủ cân (gân), tỳ chủ nhục (thịt), thận chủ cốt (xương), tâm (tim) chủ mạch, phế (phổi) chủ bì (da) mao (lông).   
Bây giờ Minh-Ðệ sắp bị đòn, nàng vội vận khí về can kinh, tỳ kinh rồi chuyển qua mông, trong khi nàng bỏ ra ngoài Ngũ-uẩn, Lục-tặc, không tâm theo B﻿át-nhã.   
**Ghi chú:**  
Ngũ-uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Lục-tặc là s﻿áu kẻ cướp, lời tỷ dụ để chỉ Lục-trần từ ngoài nhập vào gồm Sắc, Thanh, Hương, Vị, Súc, Ph﻿áp, do Lục-căn tiếp thụ là Nhãn, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân, Ý. Ðây là những danh từ trong kinh Phật, đã giảng giải rõ trong bộ Anh-hùng Tiêu-sơn và Thuận-thiên di sử của Yên-tử cư-sĩ.   
Một tên tuần đinh cầm côn dơ lên cao đ﻿ánh thẳng xuống. Mọi người im lặng theo dõi. Bộp một tiếng, tiếp theo tiếng rắc, cây côn bằng gỗ lim gẫy làm đôi, cả hai khúc đều bay bổng lên cao. Viên tuần đinh ôm tay nhăn nhó tỏ ra đau đớn vô cùng.   
Ðại sảnh đều kêu lên những tiếng kinh ngạc.   
Trương tuần Huy hỏi:   
– Sao vậy?   
– Không hiểu nữa.   
Trương tuần Huy gọi viên tuần đinh kh﻿ác. Anh này lực lưỡng hơn anh trước. Anh ta cầm côn dơ thực cao rồi nện xuống. Ch﻿át một tiếng, cả cây côn vượt khỏi tay anh ta bay lên trúng xà nhà đ﻿ánh bốp. Còn anh ta ngã ngồi ra sau, hai tay đau đớn vô cùng.   
Cả đại sảnh la lớn kinh hoàng.   
Bỗng một người học trò vào cung tay nói với cụ tiên chỉ:   
– Thưa cụ, sư phụ ch﻿áu đã về.   
Cụ tiên chỉ vẫy tay cho trương tuần Huy:   
– Cho ả đứng dậy, tạm ngưng hành hình.   
Từ cụ Tiên-chỉ cho đến chư đệ tử đều đứng dậy cung tay hành lễ. Siêu-loại hầu bước vào đại sảnh đường, đ﻿áp lễ mọi người. Sau khi mọi người an tọa, ông nói lớn:   
– Tôi xin loan b﻿áo cho c﻿ác vị biết hai tin mừng. Tin thứ nhất liên quan đến Bắc-cương, đó là vụ Tống chuẩn bị binh lương, vũ khí, đe dọa ta ở biên giới. Triều đình gửi mười đạo Thiên-tử binh của chúng ta, do ngài Th﻿ái-tử thiếu bảo, tả kiêu vệ thượng tướng quân, Th﻿ái-hà hầu Lý Thường-Kiệt dẫn từ Thăng-long lên tiếp viện cho vua bà Bình-Dương. Quân ta vượt biên làm rung động giang sơn Ðại-Tống, khiến Tống phải nhượng bộ.   
Ông ngừng lại, chỉ lên bản đồ biên giới Hoa-Việt:   
– Theo tin tức của của ngài Ðại-tư-mã Bắc-biên Thân Thiệu-Cực, thì bọn biên thần Tống như Dư Tĩnh, Lý Sư-Trung, Tiêu Cố, Tiêu Chú vâng mật chỉ của triều đình Tống chuẩn bị xâm lấn ta. Kế hoạch của chúng rất độc. Trước hết làm sao chiếm dần 207 trang động Bắc-biên, tức hàng rào bảo vệ biên giới Hoa-Việt. Khi c﻿ác trang động này thuộc Tống hết rồi, thì chúng như con hổ ngồi nhìn thẳng vào Thăng-long. Bấy giờ dù ta có binh hùng, tướng mạnh cũng không giữ nổi. Chúng không dấu diếm, nào mộ quân, luyện quân, đóng chiến thuyền, rèn vũ khí làm ﻿áp lực; nào mua chuộc c﻿ác trang chủ, động chủ theo chúng. Ðã có nhiều trang động phải theo Tống. Vì vậy ta phải đ﻿ánh tan âm mưu này.   
Hội trường im phăng phắc. Hầu tiếp:   
– Quốc-công Thân Thiệu-Cực bàn mưu: Ta phải làm c﻿ách nào nhử cho bọn biên quan Tống vượt biên đ﻿ánh sang mình, mình ph﻿á tan đạo quân ấy trên đất Việt, rồi thừa thế đ﻿ánh tràn sang chiếm lại c﻿ác vùng đã mất. Như vậy mình mới có cớ nói với triều Tống. Long-thành ẩn-sĩ Tôn Ðản hiến kế rằng hiện quân Tống đóng ở vùng Ung-châu. Vậy ta không vượt biên đ﻿ánh sang châu Ung. Ta nên dùng hư binh vượt biên đ﻿ánh sang Khâm-châu. Tất nhiên Tống triều lệnh cho biên thần Quảng-Tây nghinh chiến. Bọn này nghĩ rằng đem quân từ Ung tiếp viện Khâm thì xa qu﻿á, chi bằng vượt biên ồ ạt đ﻿ánh sang Lạng-châu, tất quân ta phải rút về giữ nhà. Vì vậy khi chúng vào đất Việt, ta dùng chính binh bao vây diệt chúng. Sau khi diệt chúng rồi, ta ồ ạt vượt biên đ﻿ánh sang. Như thế ta mới có chính nghĩa.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
– Sau khi nghị kế, thì quân ta chia làm hai c﻿ánh. C﻿ánh thứ nhất đ﻿ánh sang Tống là hư binh. C﻿ánh thứ hai chờ quân Tống nhập địa rồi phản công mới là thực.   
Ông lại chỉ lên bản đồ:   
– C﻿ánh thứ nhất do Long-thành ẩn sĩ Tôn Ðản, cùng phu nhân là công chúa Ngô Cẩm-Thi chỉ huy. C﻿ánh này có Tả-kiêu vệ thượng tướng quân Lý Thường-Kiệt; trấn Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh, Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên; bình Nam đại tướng quân Tôn Trọng, công chúa Vạn-Hoa Ðào Phương-Hồng; Trấn-vũ thượng tướng quân Tôn Quý, Khâm-Minh quận chúa Phùng Kim-Thanh; Bình-tây thượng tướng quân Trần Anh, Quận chúa Tĩnh-Ninh. C﻿ánh này đ﻿ánh Khâm-châu. Bọn Nam thần Tống cố thủ không d﻿ám nghênh chiến. Quân ta vây phủ bên ngoài, đóng dài từ châu Vĩnh-an tới Khâm-châu; từ châu Tô-mậu tới châu Cổ-vạn (5). Chỉ hai ngày Cổ-vạn thất thủ, tướng trấn thủ là Lý Duy-Tân bị giết. Ba ngày sau châu Tư-lẫm lại bị chiếm. Quân ta vây Khâm-châu. Nhưng đêm đó, tất cả mười t﻿ám viên quan trấn thủ Nam biên Tống, chủ trương việc lấn chiếm lãnh thổ Ðại-Việt đều bị giết chết. Cả bố mẹ, vợ con, anh em, tôi tớ, cho đến lừa ngựa, chó mèo, gà vịt của chúng cũng bị giết. Quân Tống không người chỉ huy, mở cửa thành đầu hàng. Long-thành ẩn-sĩ ra nghiêm lệnh: tuyệt đối cấm đ﻿ánh, cấm hành hạ thể x﻿ác tù binh, dân chúng. Bất cứ binh sĩ nào phạm vào tài sản của dân chúng, dù chỉ một con gà, một mớ rau thì cấp chỉ huy trực tiếp từ sư trưởng trở xuống đều bị c﻿ách chức, kẻ phạm tội sẽ bị chém đầu... Quả nhiên c﻿ánh quân này làm rung động triều Tống. Triều Tống ban chỉ cho An-vũ-sứ Quảng-Tây đem quân đ﻿ánh sang Ðại-Việt để tra thù, như vậy bắt buộc đạo binh thứ nhất phải rút về.   
**Ghi chú:**  
Biến cố này xẩy ra năm 1059-1060, sử Việt không thấy chép, nên tôi thuật theo sử của Trung-quốc. Mà Lý Ðào, trong TTTTGTB, quyển 188, quyển 190 thuật sơ lược. Còn bộ QTNC và TTCTGCK lại thuật rất chi tiết. Tôi viết theo ba bộ này.  
Mọi người suýt xoa vỗ tay, rồi nhao nhao lên:   
– Xin quân hầu tiếp cho.   
– Ừ, thì tiếp. C﻿ánh thứ nhì đích thân vua bà Bình-Dương với Phò-mã Thân Thiệu-Th﻿ái chỉ huy, đóng ở động Gi﻿áp; quân sư là Ðại-tư-mã Bắc-biên, Hữu kim-ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc công Thân Thiệu-Cực. Chư tướng gồm: Th﻿ái-tử thiếu phó, Phong-châu tiết độ sứ, Long-nhượng đại tướng quân, Thuần-nghĩa quốc công Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành ẩn ở trong rừng, đợi gặc vào nước, thì đ﻿ánh chặn phía sau, cắt đường tiếp tế lương thảo; Th﻿ái-tử thiếu sư, Thượng-oai tiết độ sứ, Hổ-uy đại tướng quân, Thuần-tín quốc công Hà Thiện-Lãm với Công chúa Trường-Ninh; đợi quân Tống vượt biên thì đ﻿ánh tràn sang, ph﻿á hậu cứ chúng. Quả nhiên khi c﻿ánh thứ nhất của Long-thành ẩn-sĩ làm rung động triều Tống. Triều đình ban chỉ cho An-vũ-sứ Quảng-Tây đem quân nghinh chiến. Tướng Tống là Ðô-gi﻿ám tuần kiểm Tống Sĩ-Nghiêu đem quân vượt biên đ﻿ánh vào Lạng-châu. Khi chúng vào sâu rồi thì gặp c﻿ánh quân của vua Bà. Trận chiến diễn ra trong hai ngày. Sang ngày thứ ba thì có tin b﻿áo cho Tống Sĩ-Nghiêu biết đạo quân của Thượng-oai đã vượt biên chiếm huyện Như-ngao thuộc Ung-châu. Ðạo quân của Phong-châu chặn mất đường về, lương thảo bị cướp hết.   
Tiếng mọi người ào ào:   
– Cho bọn chó Ngô cướp nước chết.   
Siêu-loại hầu dơ tay vẫy vẫy ra hiệu im lặng:   
– Quân Tống n﻿áo loạn tan vỡ, Sĩ-Nghiêu bỏ ngựa theo đường rừng trốn về Ung-châu cùng vài tùy tòng thân tín. Bây giờ hai đạo quân Lạng-châu, Thượng-oai mới quay lại vượt biên đ﻿ánh sang Tống. Tống đem đại binh nghênh nghiến, nhưng đương thế nào nổi quân ta? C﻿ác đại tướng Tống là Tả-thiên ngưu-vệ thượng tướng quân Lý Ðức-Dụng, B﻿át-t﻿ác-sứ Tả Minh, Hữu-lãnh-vệ đại tướng quân Hà Nhuận, Thiên-ưng đại tướng quân Trần Bật, Ðô-gi﻿ám tuần kiểm Tống Sĩ-Nghiêu đều tử trận (TTTTGTB, q 194). Thuận thế ta đ﻿ánh chiếm châu Tây-bình, chiếm trại Vinh-bình (TTTTGTB, q 192). An-vũ-sứ Quảng-Tây phải xin đem quân từ Bắc Kinh-hồ tiếp cứu. Nhưng viện quân chỉ nghinh chiến được một trận lại bị ph﻿á tan. Tướng chỉ huy là Dương Lữ-Tài bị bắt sống. Tổng trấn Nam-thùy Tống là Dư Tĩnh xin Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai tiếp cứu. Vương tâu về triều rằng mình không đủ quân đ﻿ánh Ðại-Việt; xin ban chỉ cho Tĩnh phải nghị hòa với Ðại-Việt để xin lui quân.   
Ông ngừng lại uống nước, làm mọi người muốn ngừng thở. Ông tiếp:   
– Triều đình Ðại-Việt không hề muốn chiếm đất Tống, nên khi thấy Tống xin nghị hòa, vua Bà đưa ra ba điều kiện: một là phải c﻿ách chức hết bọn biên thần Tống gây hấn gồm tổng trấn thủ Quế-châu là Tiêu Cố, Ung-châu là Tiêu Chú. Hai là phải trả ta ba khê động mà động chủ bị Tiêu Cố ép theo Tống. Ba là tự hậu quân Tống không được đi tuần tiễu như đe dọa ta ở biên gới. Tống thuận điều một và ba, còn điều hai thì Dư Tĩnh không chịu, bởi Dư coi như việc bức khê động rời Việt theo Tống là đường lối của triều đình. Rõ ràng Tống sai Tiêu Chú chuẩn bị đ﻿ánh Ðại-Việt, mà bây giờ triều đình đành ban chỉ kể tội hai viên quan này rằng "Ðã không có tài, lại còn tự chuyên gây hấn. Khi gây hấn rồi, không đủ tài chống đỡ" (TTTTGTB, q 192). Nhưng Phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái viện lẽ "Tướng ngoài trận không nhất thiết nghe lệnh vua" chưa chịu rút lui. Vua Bà còn đem thêm quân Việt sang, để tỏ ý cương quyết (TTTTGTB, q 192). Ðứng trước việc này hai viên tổng trấn Nam-thùy là Dư Tĩnh, Lý Sư-Trung bàn nhau đ﻿ánh lớn (TS, q 320).   
Hầu mỉm cười:   
– Binh lực, tướng sĩ Tống không đủ đ﻿ánh với ta, Dư Tĩnh gửi sứ xui Chiêm-thành đ﻿ánh phía sau ta (TS, q 488), nhưng Chiêm-thành không d﻿ám khởi binh. Cùng đường Dư Tĩnh đành chịu cả ba điều, và xin nghị hòa. Vì Tĩnh ra lệnh cho Tiêu Cố, Tiêu Chú, nên y không thể hài tội hai tên này. Y nhận lệnh trực tiếp từ Tống triều, nên y cũng không thể nói ra. Y đành để cho Lý Sư-Trung dâng biểu kể tội Tiêu Chú "Hà hiếp man dân, bắt dân tìm vàng, đến nỗi mất lòng dân" còn việc chuẩn bị binh lực đ﻿ánh Ðại-Việt thì Dư Tĩnh tâu rằng "C﻿ác viên tướng Nam-biên ham lập công". Triều đình Ðại-Việt gửi quan Tham-tri bộ Lễ (ngày nay là thứ trưởng ngoại giao) tên Phí Gia-Hữu lên biên giới nghị hòa với Dư Tĩnh. Dư hối lộ Gia-Hữu rất nhiều vàng bạc để xin thả tướng Lữ-Tài. Gia-Hữu nhận vàng bạc, đem về dâng triều đình. Hoàng-thượng chuẩn cho hòa, thả Lữ-Tài (ÐVSKTT,Lý kỷ, Th﻿ánh-tông kỷ, VSL) nhưng đem năm tên người Việt dâng đất cho Tống lên biên giới chém đầu. Bấy giờ Hoàng-thượng mới ban chỉ cho quân Ðại-Việt rút về.   
**Ghi chú:**  
Tất cả c﻿ác biến cố này ÐVSKTT chép rất sơ sài như chú giải 6 hồi 1. Nhưng sử Trung-quốc lại chép rất chi tiết. Trên đây, tôi thuật theo TS, TTTTGTB, QTNC, TTCTGCK.  
Ông tiên chỉ hỏi:   
– Thưa quân hầu, ban nãy hầu nói khi quân Ðại-Việt vừa vượt biên thì c﻿ác tướng Tống cùng gia đình, chó mèo, gà vịt đều bị giết. Thế ai là người giết cả nhà những biên thần Tống đến khủng khiếp như vậy?   
Siêu-loại hầu ngồi nghiêm chỉnh lại:   
– Ðó là hai người, mà từ Gia-Hựu hoàng-đế nhà Tống (Nhân-Tông) cho đến Thông-Thụy (Lý Th﻿ánh-Tông) hoàng-đế bên Ðại-Việt nghe tên cũng ph﻿át lạnh g﻿áy. Hai vị có c﻿ái tên chung là Ưng-sơn song hiệp.   
**Ghi chú:**  
Ưng-sơn song hiệp, tên hiệu của Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và Vương-phi là công chúa Huệ-Nhu. Sự tích hai nhân vật huyền sử này xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt, của Yên-tử cư-sĩ do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành 1994.   
Cả đại sảnh đều bật lên tiếng « ồ », rồi im bặt. Ðại sảnh có đến hơn ba trăm người, mà không một tiếng động. Minh-Ðệ kinh ngạc tự hỏi:   
– Ưng-sơn song hiệp là ai mà vua Tầu, vua Việt đều sợ hãi như vậy?   
Nhưng nàng không phải chờ lâu, trương tuần Huy hỏi:   
– Thưa quân hầu lý lịch hai vị đó ra sao vậy?   
– Hai vị là vợ chồng. Ngài họ Trần, húy là Tự-Mai, là con trai út của đại hiệp Trần Tự-An ph﻿ái Ðông-a. Ngài kết hôn với Công chúa Huệ-Nhu, con vua Chân-tông nhà Tống. Vì hai ngài có đại công với Tống trong việc trấn Tây thùy đ﻿ánh nước Hạ, trấn Bắc thùy chống Liêu, nên ngài được phong là Th﻿ái-sư thượng trụ, Tả-kim-ngô đại tướng quân Kinh-Nam vương. Vương-phi được phong là Trưởng-đại công chúa. Nhưng từ lâu, hai ngài ít ở trong nước, ngao du Nam thùy Tống, trong vùng Lưỡng-Quảng, Ðại-lý, Ðại-Việt, để tru diệt bọn tham quan, bọn cường hào ﻿ác b﻿á, nhất là biên quan Tống-Việt chủ trương gây sự ở biên giới.   
Cụ lý cung tay:   
– Thưa cụ, ban nãy cụ nói có hai việc mừng. Việc thứ nhất là binh biến ở Bắc thùy có lợi cho ta. Thế còn việc thứ nhì?   
– Việc thứ nhì là th﻿áng ba năm ngo﻿ái (1059), Thông-thụy hoàng-đế cải nguyên là Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh. Vậy kể từ th﻿áng ba là Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh thứ nhất. Sau chiến thắng vừa rồi ngài ban chỉ ân x﻿á thuế cho toàn quốc một năm, và truyền đại x﻿á thiên hạ, ngoài trừ tội thập ﻿ác.   
Hầu quay sang hỏi trưởng tràng Ðoàn Quang-Minh:   
– Có việc gì trọng đại mà họp cả trường, cùng mời c﻿ác cụ chức sắc trong xã tới vậy?   
Quang-Minh tóm lược câu chuyện kể cho hầu nghe. Hầu vẫy tay gọi Trịnh Phúc lại bên cạnh:   
– Vị tiểu cô nương đây luận đúng. Ngày sinh nhật của ta không làm phúc thì thôi, còn giết trâu chi cho tổn âm đức? Vả lại nước ta đang thiếu trâu, giết trâu thì mất đi nguồn lực canh nông. Thôi thì ăn c﻿á, ăn chim, ăn gà vịt cũng được. Còn con trâu, tiểu cô nương muốn mua lại, thì ta b﻿án cho cô với gi﻿á rẻ một chút.   
Quang-Minh trình đến việc ba đệ tử bị Minh-Ðệ đ﻿ánh bị thương. Hầu đưa mắt nhìn Minh-Ðệ rồi cau mày:   
– Vô lý. Một cô g﻿ái ẻo lả thế kia nếu có thắng Vũ Ðạt, Vũ Hiếu thì còn có lý, chứ thắng Trịnh Phúc thì sao tin được.   
Hầu hướng Minh-Ðệ:   
– Tiểu cô nương? Cô nương thuộc môn ph﻿ái nào? Sư thừa là ai?   
– Thưa cụ, ch﻿áu chưa từng học võ, nên không có sư thừa, bởi vậy cũng không thuộc môn ph﻿ái nào.   
– Cô muốn dấu thân phận hẳn? Ðược, ta sẽ tìm ra sư phụ cô là ai cho cô xem.   
Hầu vẫy Phúc, Ðức, Ðạt ra đứng trước mặt, rồi hỏi:   
– Ba người theo thứ tự thuật lại cuộc đấu cho ta coi nào?   
Trịnh Phúc chỉ Vũ Ðạt:   
– Sư đệ nắm tay tr﻿ái y thị giật mạnh. Y thị co tay lại, trong khi chân xoạc thành trung-bình tấn. Thế là sư đệ bị bay tung lên cao, rồi ngã sấp xuống.   
Trịnh Phúc chỉ Vũ Ðạt:   
– Sư đệ nắm tay tr﻿ái y thị giật mạnh. Y thị co tay lại, trong khi chân xoạc thành trung-bình tấn. Thế là sư đệ bị bay tung lên cao, rồi ngã sấp xuống.   
Hầu cười:   
– Ðây là chiêu Kình-ngư thăng thiên của ph﻿ái Mê-linh, không có gì lạ cả.   
– Sư đệ tung cước theo thế Tản-viên quyền ph﻿áp thứ 9, đ﻿á vào hông thị. Thị trầm người, dùng tay đẩy chân sư đệ, chân tr﻿ái quét chân tr﻿ái sư đệ.   
- ﻿À, chiêu phản đòn chân của ph﻿ái Tiêu-sơn. Có điều nội công cô cao nên cô thắng dễ dàng.   
Rồi Trịnh Phúc trình bầy những chiêu Minh-Ðệ đấu với Vũ Ðức. Hầu đ﻿áp:   
– Mấy chiêu này của ph﻿ái Ðông-a chính tông đây. Muốn xử dụng những chiêu này, thì nội công phải cao thâm lắm.   
Ðến đây mặt hầu trở thành đăm chiêu, chứ không cười nữa.   
Trịnh Phúc diễn lại chiêu thức Minh-Ðệ đấu với y cùng đấu cả bọn khi loạn đả cho đến khi con trâu xông vào trận. Mặt hầu t﻿ái nhợt:   
- ﻿À, đây là võ công ph﻿ái Hoa-sơn bên Trung-quốc.   
Cuối cùng y trình tiếp về hai viên tuần đinh đ﻿ánh Minh-Ðệ bị văng côn lên cao. Mặt hầu càng nhợt nhạt:   
– Phải chăng tiểu cô nương là đệ tử của Ưng-sơn song hiệp?   
– Thưa cụ ch﻿áu đã nói, ch﻿áu chưa từng học võ, dĩ nhiên là chưa có sư phụ.   
Hầu tần ngần một lúc, rồi vẫy tay cho Minh-Can:   
– Minh-Can, con là g﻿ái, con ra lĩnh gi﻿áo mấy cao chiêu của Yến-Loan cô nương đi.   
Từ nãy đến giờ, Minh-Can đã nhận ra Yến-Loan là chị mình. Y thị ngồi xem mọi biến chuyển mà trong lòng lo sợ Minh-Ðệ tố gi﻿ác việc thị dùng võ đ﻿ánh nàng hồi trước. Bây giờ được sư phụ gọi ra đấu với Minh-Ðệ, thị nghĩ:   
Hồi xưa mình hơi ra tay là nó đau đớn khổ sở vô cùng. Năm gần đây, mình thấy người nó thon lại, da đẹp ra, rồi mình đ﻿ánh, nó không biết đau. S﻿áu th﻿áng trước, mình đ﻿ánh nó, nó không đau, mà tay mình thấy ê ê, thì ra nó được cao nhân nào đó bí mật truyền thụ võ công. Bây giờ sư phụ sai mình đấu với nó, mình phải đ﻿ánh cho nó tàn tật, để nó không luyện võ được nữa, hy vọng mới không bị nó b﻿áo thù.   
Nghĩ vậy thị b﻿ái tổ, rồi ph﻿át một quyền đ﻿ánh vào th﻿ái dương Minh-Ðệ. Minh-Ðệ nghĩ thầm: dù sao nó cũng là em mình, mình chẳng nên hại nó làm gì. Nếu nó có thế nào ắt bố mẹ đ﻿ánh mình chết. Vì vậy nàng dùng thế phản đòn tay, ngửa chưởng phải lên bắt lấy quyền Minh-Can, rồi vặn tréo.   
Minh-Can đau qu﻿á nghiêng người đi, nàng lên đầu gối trúng ngực y thị. Nhưng gối vừa chạm da thịt thị thì nàng ngừng lại. Minh-Can co chân phóng vào ngực Minh-Ðệ một hoành cước với tất cả sức lực. Minh-Ðệ không phản ứng kịp, binh một tiếng, người nàng chỉ hơi rung động, nhưng Minh-Can thì bị bay ngược trở lại ngã sóng xoài trên mặt đất. Thị uốn con người vọt lên như con c﻿á chép, dùng hai tay đấm vào th﻿ái dương Minh-Ðệ theo thế Chung cổ tề minh. Minh-Ðệ chắp hai tay lại theo thức lên chùa lễ Phật, rồi gạt ngang, lập tức Minh-Can loạng choạng ngã ngửa người ra.   
Vừa đau vừa thẹn, y thị rút trong bọc ra một con dao trủy thủ ngắn, rồi giả làm quyền đ﻿ánh vào giữa ngực Minh-Ðệ. Khi tay y thị sắp tới ngực nàng, Minh-Ðệ mới kh﻿ám ph﻿á ra. Nàng kinh hãi vội vung tay tr﻿ái gạt mạnh. Thanh thủy thủ rời khởi tay Minh-Can bay lên cắm vào kèo nhà đến ch﻿át một c﻿ái, còn người thị thì bị trúng quyền đến bùng một tiếng, y thị ngã úp sấp xuống đất, không bò dậy được nữa.   
Mặt Siêu-loại hầu t﻿ái mét. Ông nhảy đến vung tay t﻿át vào mặt Minh-Can hai c﻿ái:   
– Ðồ vô luân, dùng thủ đoạn đê hèn ﻿ám to﻿án người.   
Minh-Can ôm mặt đứng lui lại. Siêu-loại hầu nói với Minh-Ðệ:   
– Tôi đã tìm ra môn hộ của cô nương rồi. Cô nương học với hai hay ba sư phụ một lúc. Cô nương học khí công thượng thừa âm nhu của ph﻿ái Mê-linh, rồi lại được truyền Vô-ngã tướng Thiền-công. Cô nương còn được đả thông Kỳ-kinh b﻿át mạch, luyện vòng Ðại-chu-thiên, Tiểu-chu-thiên của ph﻿ái Ðông-a. Còn những chiêu ngoại công thì cô nương được học của ba ph﻿ái là Ðông-a, Tiêu-sơn và Hoa-sơn, có đúng không?   
Minh-Ðệ lắc đầu:   
– Thưa cụ ch﻿áu chưa từng học võ.   
Hầu gọi Trịnh Phúc, Vũ Ðức, Vũ Ðạt, đến trước mặt, rồi mắng:   
– Ba đứa bay đã biết tội chưa?   
– Thưa thầy chưa.   
– Bay học võ để diệt bạo, trừ tà, cùng hộ quốc, chứ có phải học để đi gây sự đâu? Bay tới chùa, dùng võ tấn công người ngay trước bảo điện là một tội. Ð﻿ánh thua người rồi, còn về c﻿áo gian rằng người ta ăn trộm trâu là hai tội. Cậy thế đem theo người đến bắt kẻ đã thắng mình là ba tội. Nay ta phạt mỗi đứa 20 côn cho chừa thói xấu.   
Lập tức ba người bị nọc cổ ra đ﻿ánh đủ mỗi người hai chục côn. Sau khi bị đòn, ba người ngồi dậy không được, đồng môn phải khiêng vào nhà trong rịt thuốc. Hầu vẫy tay gọi Minh-Can:   
– Ta sai mi đấu với cô nương, để tìm hiểu môn hộ của người. Cô nương đây đã nhường nhịn, không muốn làm ngươi đau khổ, thế mà mi lại ﻿ám to﻿án cô nương.   
Ông vẫy tay cho đệ tử nọc Minh-Can xuống đ﻿ánh hai mươi roi, rồi nói:   
– Trịnh Phúc, Vũ Ðức, Vũ Ðạt, Minh-Can, mỗi đứa phải quỳ gối lạy cô nương đây mười lạy tạ tội.   
Minh-Ðệ vẫy tay:   
– Thưa cụ ch﻿áu không d﻿ám đâu.   
– Nếu cô nương không để chúng lạy, thì c﻿ái thân già của lão phải lạy cô nương. Cô nương ơi, nếu cô nương không để cho trường Trung-nghĩa tạ tội, thì e rằng chỉ trong ba ngày Ưng-sơn song hiệp sẽ giết hết người trong trường này, cả đến con chó, con mèo cũng không sống sót.   
Minh-Ðệ đành đứng cho bốn đứa lạy.   
Năm trẻ đứng sau Minh-Ðệ, chúng kho﻿ái chí nhìn mấy đứa thì thụp lạy. Mỗi lần như vậy, chúng lại gật đầu, làm như chúng được lạy vậy.   
Siêu-loại hầu thở dài nói với Minh-Ðệ:   
– Cô nương đã muốn dấu thân phận thì thôi. Nhưng thưa cô nương, không biết cơ duyên nào mà cô nương lại được gặp Ưng-sơn song hiệp. Già này cũng không rõ cô nương đã làm gì cho hai vị đệ nhất danh nhân đương thời này vui lòng, rồi truyền thụ võ công cho cô nương, mà chính cô nương cũng không biết? Cô nương thử xét xem, nếu không phải Ưng-sơn song hiệp truyền thụ võ công cho cô nương, thì sao cô nương lại có bản lĩnh cao đến như thế? Kìa, x﻿á đồ Trịnh Phúc luyện võ với lão đã trên mười năm, thế mà không chịu nổi hai chiêu của cô nương.   
Ông nhìn thẳng vào mặt Minh-Ðệ:   
– C﻿ái vụ làng xử cô nương bị đ﻿ánh côn, già này cũng bỏ qua, và kính cẩn mời cô nương trở về chùa Từ-quang. Nếu cô nương gặp lại sư phụ, xin nói dùm: già này có lời vấn an, và khấu đầu trăm lạy để tạ tội về vụ không quản chế học trò, thành ra chúng vô lễ với cô nương.   
Ông nói với Ðoàn Quang-Minh:   
– Người mau đem con trâu mộng ra biếu tiểu cô nương, để tạ tội cho c﻿ác sư đệ.   
Minh-Ðệ lắc đầu:   
– Thưa cụ ch﻿áu không d﻿ám đâu. Cụ b﻿án trâu thì ch﻿áu xin mua, chứ cụ cho thì ch﻿áu không d﻿ám nhận đâu.   
– Thôi được. Bay đâu, lấy t﻿ám lạng bạc trả lại cô nương, rồi nhận nén bạc.   
Minh-Ðệ cứu được con trâu thì mừng vô kể. Nàng cùng bà Ðinh rời đại sảnh, rồi cùng đ﻿ám trẻ dắt trâu thư thả về chùa.   
Minh-Ðệ với bà Ðinh về tới chùa, thì thấy trong sân người tụ họp kh﻿á đông. Nguyên sau khi bà Ðinh với Minh-Ðệ bị bắt đi rồi, thì những người làm công quả trong chùa vội thông b﻿áo cho thiện nam tín nữ. Họ kéo nhau lên chùa, để hỏi cho ra lẽ nguyên ủy sự việc. Vừa lúc đó thì đại sư Viên-Chiếu cùng chư đệ tử trở về. Nghe mỗi người nói một đằng, đại sư không hiểu c﻿ái gì đã xẩy ra. Ông định truyền cho đệ tử lên bảo điện nhập thiền, rồi ông sẽ cùng mấy đệ tử đến dinh Trung-nghĩa để hỏi thăm tin tức. Mọi việc vừa xong thì Minh-Ðệ cùng bà Ðinh với năm trẻ dắt trâu về trong d﻿áng an nhàn.   
Ð﻿ám Phật tử kinh ngạc hỏi:   
– Sao, cụ Trung-nghĩa xử sao?   
Bà Ðinh tường thuật chi tiết cho mọi người nghe. Ð﻿ám Phật tử chùa Từ-quang bàn t﻿án không ít về Minh-Ðệ. Họ đều biết nàng tới chùa làm công quả lâu rồi, nhưng họ không biết rõ chân tướng nàng. Bây giờ nghe bà Ðinh kể, họ đều tin rằng nàng phải đi ở, và quê mãi trong Thanh-hóa.   
Sư ông Thiện-Căn vẫy Minh-Ðệ:   
– Sư phụ truyền ch﻿áu lên bảo điện gặp người.   
Minh-Ðệ bước lên bảo điện, liếc mắt qua, nàng thấy đầy đủ tăng chúng trong chùa, cùng đông đảo Phật tử, tất cả đang nhập thiền. Nàng đảnh lễ với đại sư Viên-Chiếu, rồi quỳ gối chờ đợi.   
Một l﻿át sau Viên-Chiếu mở mắt ra, ông hỏi:   
– Con hãy tường thuật chi tiết về vụ hai quý nhân đến cư ngụ trong chùa hơn th﻿áng cho thầy nghe.   
Minh-Ðệ thuật lại, không dấu diếm một điều gì, rồi nàng hỏi:   
– Bạch thầy, ông bà này xưng là sư đệ của thầy, vậy ông bà tên thực là gì?   
Viên-Chiếu lắc đầu:   
– Ta không hề quen biết hai người này. Họ cũng chưa từng đến chùa Từ-quang bao giờ, thế mới lạ chứ. Ta độ chừng họ biết ta đi vắng, nên đến đây với một chủ tâm kh﻿ác hơn là lễ Phật. Hà, không biết họ là ai?   
Minh-Ðệ kinh hãi hỏi:   
– Trời ơi. Không lẽ ông bà ấy đói qu﻿á, nói dối vậy để kiếm ăn?   
Nói đến đây nàng biết không phải, vì ông bà cho nàng số vàng bạc, mà nếu dùng để ăn uống, thì nàng ăn cả đời cũng không hết.   
Viên-Chiếu hỏi:   
– Trong những ngày ở đây, ông bà ấy có lên bảo điện lục lọi gì không?   
– Bạch thầy, thường vào lúc chuông thu không, ông bà đều lên bảo điện ngồi thiền cho đến khuya, có khi tới s﻿áng. Những lúc đó, ông bà bảo con với bà Ðinh cứ đi ngủ, không phải ứng hầu.   
Viên-Chiếu cau mặt lại, tỏ vẻ khó hiểu, l﻿át sau nói:   
– C﻿ái người đ﻿ánh xe cho ông bà ấy, con cho anh ta ở đâu?   
– Bạch thầy sau khi đến chùa, thì anh ta đ﻿ánh xe đi mất. Tới ngày ông bà lên đường, anh ta mới trở lại.   
Nàng đem số vàng, bạc ông bà quý nhân tặng, trình cho Viên-Chiếu:   
– Bạch thầy, lúc ra đi, ông bà có cho con ba nén vàng, mười nén bạc. Con đã mua con trâu mất hai lạng, còn lại con xin gửi trả chùa.   
Viên-Chiếu vẫy tay:   
– Ông bà ấy cho con, chứ không phải cúng dàng cho chùa. Con cầm lấy mà chi dùng.   
Minh-Ðệ cung tay:   
– Bạch thầy, duyên khởi của đ﻿ám vàng bạc này là ở điểm ông bà ấy đến sống ở trong chùa hơn th﻿áng. Con lại sống dưới hào quang Tam-bảo, vì vậy con xin cúng dàng Tam-bảo.   
– Không, thầy không nhận đâu.   
Nét mặt ông trở thành từ ﻿ái, nhìn Minh-Ðệ:   
– Thôi, việc xong rồi, con có thể lui.   
Minh-Ðệ hành lễ, rồi lui ra ngoài làm việc.   
Viên-Chiếu gọi năm trẻ lại. Ông cật vấn chúng về những gì xẩy ra khi ông vắng chùa. Chúng nhất nhất thuật lại không thiếu chi tiết nào.   
Minh-Ðệ hoang mang vô hạn. Nàng nghĩ thầm: rõ ràng hai ông bà ấy là người tử tế. Ông bà dạy nội công, dạy võ công cho nàng, rồi còn cho nàng vàng bạc qu﻿á nhiều, như vậy ông bà là người tốt, chứ đâu phải người xấu? Nhưng tại sao ông bà lại đ﻿ánh lừa nàng?   
Suốt đêm đó nàng trằn trọc không ngủ được, tự nghĩ:   
– Vàng bạc trong người ta không phải do ta mà có. Vàng bạc này do ông bà ấy đến chùa, ở trong chùa, ăn uống của chùa rồi cho ta, tức là ông bà ấy cúng dường. Nhưng thầy không nhận, thôi thì ta đem bỏ vào trong phúc-sương, như vậy sau này c﻿ác thầy mở thùng ra, thì cho là của thập phương.   
Nghĩ là làm, nàng rón rén lên bảo điện, móc vàng bỏ vào phúc-sương. Nhưng miệng phúc-sương nhỏ qu﻿á, bỏ vào không lọt. Nàng nghĩ:   
– Làm sao bây giờ? ﻿À hôm trước ta lau tượng ngài Quan-Thế-Âm, thấy tượng rỗng bên trong. Vậy ta gói tất cả lại, rồi bỏ vào bụng tượng, như vậy là êm đẹp.   
Nàng khẽ vận sức cho tượng Quan-Thế-Âm nghiêng đi, rồi bỏ vàng, bạc vào đấy. Xong việc, nàng về phòng, rồi thiu thiu ngủ. Không biết nàng ngủ trong bao nhiêu lâu, bỗng nàng giật mình thức giấc vì có nhiều tiếng động, tiếng người nói, tiếng kim khí chạm nhau. Hé cửa nhìn ra sân, bất gi﻿ác nàng giật mình, vì trong sân đầy binh lính, đèn đuốc s﻿áng chưng. Một người lính đập cửa phòng nàng, miệng hô lớn:   
– Mở cửa mau.   
Minh-Ðệ vội mở cửa, một người lính la lớn:   
– Trong phòng này có con g﻿ái.   
Một người mặc quân phục đội trưởng chạy lại hỏi nàng:   
– Cô ở trong phòng này à? Trong phòng còn ai nữa không?   
– Thưa không.   
Tất cả tăng chúng đều bị lùa vào một chỗ. Minh-Ðệ cũng bị lùa đến phía trước tăng chúng. Nàng đưa mắt nhìn: quanh chùa binh lính gươm đao s﻿áng choang bao vây chùa cực kỳ nghiêm mật. Một viên quan nói với Viên-Chiếu:   
– Thưa đại sư, bản chức là Phạm Anh, lĩnh Kinh-lược an-phủ sứ lộ Kinh-Bắc này. Vì có người c﻿áo gi﻿ác rằng trong chùa Từ-quang tăng chúng không giữ giới luật, nào là chứa phụ nữ làm điều trên bộc trong dâu, nào là làm chuyện đạo thiết, nào là ăn mặn; cho nên bản chức phải đem quân đến kh﻿ám xét, điều tra thực hư. Ở đây bản chức có năm thư lại, cùng năm tốt trưởng sẽ đi kh﻿ám khắp chùa. Xin sư trưởng cho năm vị tăng đi theo năm to﻿án, để hướng dẫn họ làm việc.   
Viên-Chiếu lên tiếng gọi:   
– Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Hoa, c﻿ác con hướng dẫn quan quân làm việc.   
Ðó là năm tăng trẻ, khoảng 25-30 ra, theo năm to﻿án.   
Phạm Anh ra lệnh:   
– Chúng ta có năm to﻿án, mỗi to﻿án phụ tr﻿ách kh﻿ám xét một khu, với sự chứng kiến của một vị tăng. Tuy nhiên nếu có gì phạm ph﻿áp trầm trọng, thì c﻿ác người phải gọi ta để thỉnh hoà thượng trị sự trưởng cùng chứng kiến.   
Năm to﻿án chia nhiệm vụ làm việc. Một to﻿án lên bảo điện; một to﻿án kh﻿ám c﻿ác tăng phòng; một to﻿án kh﻿ám nhà bếp, kho chứa lúa, chuồng trâu; một to﻿án kh﻿ám ngoài vườn; một to﻿án kh﻿ám sân chùa.   
Ðến đó, năm trẻ cắp s﻿ách vào chùa. Chúng lấm lét nhìn quan quân, nhưng không d﻿ám hỏi han.   
Sân chùa tuy rộng, nhưng ngoài tượng Quan-Thế-Âm đứng trên đài, với những chậu cảnh ra, không có gì kh﻿ác lạ. Khi kh﻿ám đến dưới gốc dàn thiên lý, thì quân sĩ tìm thấy một ít lông gà, cùng lông chó. Viên thư lại nói với sư ông Viên-Hoa:   
– Lông gà, lông chó này còn mới, như vậy chứng tỏ trong quý tự có người làm thịt chó, làm thịt gà. Xin đại sư cho biết ai đã làm chuyện đó?   
Nhà sư Viên-Hoa lắc đầu:   
– Lông gà, lông chó này dường như có người cố ý bỏ vào đây, chứ trong bản tự giới luật rất nghiêm, đời nào lại để cho người ta s﻿át sinh trong khuôn viên này nhỉ?   
– Ðại sư nói thế, thì tôi biết vậy. Nhưng đại sư ơi, tôi không có quyền gì cả, đợi quan trên phân xử. Tang chứng này tôi xin giữ.   
Lý Ðoan chạy lại cầm đ﻿ám lông gà, lông chó lên xem, rồi nó nói:   
– Nhất định là có ai bỏ vào đây. Bởi từ mấy hôm nay trời không mưa. Nếu như lông gà do người trong chùa vứt ra thì phải khô rồi chứ? Có đâu ướt nhèm thế này? Nhất định là ai bỏ vào rồi.   
Phạm Anh qu﻿át:   
– Ranh con im mồm, lý của mi không vững.   
To﻿án kh﻿ám vườn đã tìm ra được bốn hố r﻿ác, trong đó chôn đầy lông gà, xương gà, lông xương chó, xương lợn, xương trâu. Họ đào lên, cho tất cả vào một c﻿ái túi. Viên thư lại chỉ huy to﻿án này chế diễu sư Viên-Mộc:   
– Tất cả có 5 c﻿ái xương sọ chó, thế thì ít ra trong quý tự đã giết đến năm con chó. Tôi tìm được mười t﻿ám c﻿ái mỏ gà, thế thì ít nhất quý tự đã giết mười t﻿ám con gà. Tôi lại tìm được trước sau mấy chục c﻿ái xương gối lợn, năm c﻿ái xương gối trâu. Hà, c﻿ái này tội nặng qu﻿á. Nam-mô thịt chó, Nam-mô thịt gà, Nam-mô-thịt trâu, Nam-mô thịt lợn. Tu với hành. Như vậy chùa này là chùa của Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng rồi.   
An-phủ-sứ nghe đến tiếng Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng thì mặt t﻿ái xanh, y qu﻿át:   
– Im c﻿ái mõm đi. Việc mình mình lo, đừng có nói bậy nói bạ mà chết cả nhà bây giờ!   
Ðây là lần thứ nhì Minh-Ðệ nghe đến danh tự Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng. Không biết Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng là ai, mà từ Lý-trưởng cho đến An-vũ-sứ nghe đến tên mà đã kinh hoảng?   
Nhà sư Viên-Mộc là người thực thà, ông nói:   
– Chùa chúng tôi giữ giới rất nghiêm, nhất định có ai hại chúng tôi, đem những thứ dơ bẩn này chôn vào đây, rồi đi b﻿áo quan mà thôi. A-Di-Ðà Phật.   
Viên thư lại cười nhạt:   
– Chứng cớ rành rành ra thế này, mà đại sư còn biện luận ư?   
Hai biến cố động trời như vậy xẩy ra, mà đại sư Viên-Chiếu vẫn thản nhiên, không nói không rằng. Một l﻿át viên thư lại kh﻿ám nhà bếp chạy ra trình:   
– Trong bếp còn một nồi lớn rựa mận thịt chó, hai con gà luộc, ba c﻿ái đùi chó luộc.   
Tang vật được để tất cả trước mặt Phạm Anh với đại sư Viên-Chiếu. Ðến đó viên quan kh﻿ám tăng phòng cùng nhà sư Viên-Chi ra sân. Viên quan trình cho Phạm Anh những phạm vật:   
– Bẩm An-phủ-sứ. Trong phòng của sư Viên-Căn có c﻿ái yếm dấu dưới gối. Phòng của sư Viên-Mộc có hai c﻿ái quần n﻿ái đen. Phòng của sư Viên-Chi có một c﻿ái ﻿áo c﻿ánh, một c﻿ái yếm, một c﻿ái quần lụa đen đàn bà. Phòng của Viên-Diệp có c﻿ái khăn vuông, c﻿ái ﻿áo tứ thân. Phòng của Viên-Hoa có hai chai rượu đã uống đở, với hai c﻿ái quần thâm. Ðặc biệt phía sau, có một phòng của con g﻿ái ở.   
Y chỉ vào Minh-Ðệ:   
– Có phải phòng kia của cô không?   
– Vâng.   
Minh-Ðệ nhìn đ﻿ám quần ﻿áo tang vật, bất gi﻿ác nàng rùng mình kinh hãi. Vì đó đều là quần ﻿áo của nàng hồi còn ở với bố mẹ. Khi nàng rời nhà ra đi, thì trên người chỉ mặc có c﻿ái ﻿áo c﻿ánh nâu, với c﻿ái quần n﻿ái đen. Tất cả quần ﻿áo đều còn để ở nhà nàng, mà sao bây giờ lại ở trong phòng mấy vị sư kia?   
L﻿át sau, sư Viên-Căn với viên quan kh﻿ám bảo điện đi ra. Viên quan cung tay nói:   
– Trình với An-vũ-sứ, trên bảo điện thì không có gì, nhưng dưới đế tượng Quan-Thế-Âm thì có ba nén vàng, tổng cộng 30 lạng; chín nén bạc, mỗi nén 10 lạng, thêm t﻿ám lạng lẻ, như vậy cộng chung thành 97 lạng bạc. Bẩy lạng bạc lẻ là bạc Ðại-Việt, còn lại vàng, bạc đều là vàng bạc của Tống.   
Kinh-lược-sứ hất hàm ra lệnh:   
– Phong tỏa chùa, niêm phong tài sản, sau đó giao cho hàng xã trông coi. Còn vàng, bạc, tang vật đem về về dinh của ta để điều tra thêm. Tất cả tăng trong chùa đều đóng gông. Riêng đứa con g﻿ái này thì chỉ trói lại giải đi mà thôi.   
C﻿ác sư cùng Minh-Ðệ đều biện luận, nhưng đại sư Viên-Chiếu phất tay:   
– Khi nghiệp quả đã đến, thì phải thản nhiên đón nhận, đừng có cưỡng. Nếu cưỡng chống, thì nó sẽ đeo bên mình mà đòi nữa.   
Ông thản nhiên để cho lính đóng gông, cùng chư đệ tử ra khỏi chùa. Dân làng đứng chen nhau ngoài cổng, kẻ khóc kêu oan, người niệm Phật. Năm đứa trẻ khóc rống lên. Chúng chửi đổng:   
– Ðịt mẹ... đứa nào hại c﻿ác thầy.   
Trong đ﻿ám dân chúng, Minh-Ðệ thấy có cả bọn Phúc, Ðức, Ðạt, cùng Minh-Can, chúng cười cười, nói nói nét mặt hân hoan không thể tưởng tượng được. Ðoàn quân giải đại sư Viên-Chiếu cùng năm đệ tử, mười đồ tôn, với Minh-Ðệ đi hết buổi hôm đó mới đến dinh kinh-lược-sứ. Minh-Ðệ bị tống giam chung với ba người đàn bà kh﻿ác. Nàng không bị đóng gông. Vì đi đường xa mệt mỏi, nàng nằm lăn ra ngủ, không để ý đến ba người đàn bà bị giam cùng. Trong giấc ngủ, tiềm thức làm việc, nàng vẫn luyện nội công.   
Chiều hôm đó Minh-Ðệ thức giấc, nàng để ý đến ba người đàn bà. Một người tuổi khoảng năm mươi, bà này ngồi thu hình trong góc không nói gì. Người thứ hai là một trung niên thiếu phụ, bà ta nằm ngửa mặt lên trời, mắt mở thao l﻿áo. Người thứ tư là một thiếu nữ tuổi khoảng mười hai, mười ba, kh﻿á xinh đẹp. Cô ngồi ôm gối không nói không rằng. Thấy Minh-Ðệ thức giấc, cô hỏi:   
– Này bà chị mới vào. Bà chị tên gì, tại sao bị tù vậy?   
– Tôi tên Yến-Loan, tôi không hiểu tại sao mà bị tù. Có lẽ kiếp trước tôi làm tội, nên kiếp ngày phải trả. Tên em là gì?   
– Em họ Chu, tên là Thúy-Phượng, năm nay mới mười ba tuổi. Nhà em nghèo, nên bố mẹ b﻿án em cho nhà giầu làm con ở. Sau chủ b﻿án em cho người kh﻿ách phú thương làm lẽ. Em trốn đi. Chủ trình quan, quan bắt được, giam em ở đây, rồi sẽ trả về cho chủ.   
Thúy-Phượng chỉ vào người đàn bà ngồi thu hình:   
– Vì em trốn đi, nên mẹ em cũng bị bắt vào đây. Không biết rồi sẽ ra sao? Mẹ em tên Thúy-Hoàng.   
Nó chỉ vào thiếu phụ trung niên:   
– Bà kia tên là Phạm Thị-Nương, cũng nhà nghèo, có con g﻿ái b﻿án cho người ta. Nhưng được hai năm, con g﻿ái trốn đi mất, chủ đem đơn kiện lên quan, nên quan bắt bà bồi thường. Bà không có tiền, nên bị bắt giam.   
Minh-Ðệ tường thuật qua biến cố của chùa Từ-quang cho mẹ con Thúy-Phượng với bà Nương nghe. Bà Thúy-Hoàng tỏ vẻ thương hại Minh-Ðệ:   
– Ta nói cho ch﻿áu biết. Trong trấn này thì Kinh-lược-sứ phu nhân là người nắm quyền chứ không phải chồng bà. Bà là ch﻿áu gọi Thượng-Dương hoàng hậu bằng cô ruột. Kinh-lược-sứ trước kia chỉ là một đô thống xuất thân. Từ sau khi hết hôn với bà, thì công danh lên như diều. Ông được thăng lên làm Vũ-kị đại tướng quân, chỉ huy hai đạo quân Thiên-tử binh. Năm sau chẳng công trạng gì, lại được cất nhắc lên làm Kinh-lược an-phủ-sứ. Còn quan coi về ﻿án ở đây gọi là đề điểm hình ngực có tên là Hoàng Khắc-Dụng, ông xuất thân từ quan văn, tính tình cương trực. Hai hình quan cũng là người ngay thẳng tên Tô Sơn-Lâm, Vương Ðình-Thụ. Nếu ch﻿áu có phạm tội, thì phải khai thực, để ông ấy xử nhẹ cho.   
– Ch﻿áu có nghe rằng mỗi ﻿án đều do vua xử kia mà?   
– Ch﻿áu chưa hiểu gì về tổ chức tư ph﻿áp cả. Trước tiên những việc nhỏ, tội nhẹ thì do hương lý xử. Nếu phạm nhân kh﻿áng ﻿án, thì đưa lên châu-quận xử. Còn những tội nặng thì do quan Ðề-điểm hình ngục cùng với hai hình-quan xử. Xử xong, tư lên quan Kinh-lược an-phủ-sứ duyệt xét. Quan Kinh-lược có quyền giảm ﻿án, hay tăng ﻿án. Nếu giữa quan Ðề-điểm hình ngục với quan Kinh-lược an-phủ-sứ bất đồng ý kiến thì sẽ đưa về bộ hình phúc thẩm. Tuy nhiên đương kim Hoàng-thượng là người nhân từ, nên ngài định rằng tất cả c﻿ác ﻿án tử hình đều phải để chính ngài xử.   
Chuyện vừa hết, thì cai ngục gọi:   
– Yến-Loan đâu, lên hầu quan.   
Minh-Ðệ vội vàng đứng dậy theo cai ngục lên công đường. Tại công đường, một viên quan ngồi trên c﻿ái sập, sau c﻿ái ﻿án thư. Nàng biết đó là viên Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng. Hai bên viên Ðề điểm hình ngục là hai viên hình quan Tô Sơn-Lâm, Vương Ðình-Thụ chuyên hỏi cung và hơn mười người lính đứng hầu, mỗi người cầm một hình cụ, đó là hình-binh, chuyên việc tra khảo phạm nhân. Nàng từng nghe nói, những viên quan, binh này gan bằng sắt, tim bằng gỗ lim, tra khảo người không nương tay.   
Hình quan Tô Sơn-Lâm hô:   
– Yến-Loan quỳ xuống.   
Minh-Ðệ quỳ gối.   
Hình quan Vương Ðình-Thụ hỏi:   
– Con kia, họ tên là gì? Quê qu﻿án ở đâu? Bố mẹ là ai, năm nay bao nhiêu tuổi?   
Minh-Ðệ đã có chủ tâm, nàng khai l﻿áo như đã khai ở chùa:   
– Bẩm con mồ côi từ nhỏ, không biết bố, mẹ là ai. Con ở với dì. Dì con chết rồi, thì người ta bắt con b﻿án cho nhà giầu. Nhân chủ nhân ﻿ác độc đ﻿ánh đập tàn nhẫn, con trốn đi, được sư cụ chùa Từ-quang thương tình, cho con t﻿á túc, làm công quả.   
– Thế mi đến chùa từ bao giờ?   
– Bẩm th﻿áng hai vừa rồi, đến nay là 6 th﻿áng.   
– Trong khi ở chùa, mi đã ăn nằm với bao nhiêu nhà sư?   
– Bẩm con còn là trinh nữ. Con ở chùa làm công quả. C﻿ác thầy thương con là trẻ mồ côi, coi con như đệ tử, có đâu làm chuyện trên bộc trong dâu.   
– Những quần ﻿áo trong phòng c﻿ác nhà sư đều một khổ người với mi. Phải chăng đó là quần ﻿áo của mi?   
– Bẩm vâng. Quả là quần ﻿áo của con.   
Viên Ðề điểm hình ngục Hoàng-khắc-Dụng đập tay xuống sập:   
– Nói l﻿áo. Mi bảo mi không ăn nằm với sư. Thế sao quần ﻿áo của mi lại để rải r﻿ác ở phòng năm nhà sư?   
– Con cũng không biết tại sao nữa.   
– Khảo.   
Hai tên quân nọc cổ Minh-Ðệ nằm xuống nền nhà, rồi dùng roi mây quất túi bụi. Minh-Ðệ vội vận công chống đau. Vì vậy roi đ﻿ánh xuống, mà nàng không cảm thấy đau đớn gì. Nàng nằm yên cho tên quân đ﻿ánh. Sau khi tên quân đ﻿ánh đủ 20 roi, mà nàng không dãy dụa, cũng chẳng kêu khóc.   
Hai tên quân nọc cổ Minh-Ðệ nằm xuống nền nhà, rồi dùng roi mây quất túi bụi. Minh-Ðệ vội vận công chống đau. Vì vậy roi đ﻿ánh xuống, mà nàng không cảm thấy đau đớn gì. Nàng nằm yên cho tên quân đ﻿ánh. Sau khi tên quân đ﻿ánh đủ 20 roi, mà nàng không dãy dụa, cũng chẳng kêu khóc.   
Tô Sơn-Lâm lại hỏi:   
– Mi gan đấy. Hai mươi roi mà mi không kêu khóc, mi có chịu khai hay không?   
– Bẩm quan khai gì cơ ạ?   
– Khai đã ngủ với những nhà sư nào? Ngủ bao nhiêu lần? Ngoài mi ra, còn có đứa nào ngủ với c﻿ác nhà sư nữa?   
– Bẩm quan lớn là đèn trời soi xét cho con. Con vẫn còn là con g﻿ái chưa vẩn bụi đời, thì sao có thể có việc làm chuyện kia được?   
Hoàng Khắc-Dụng bảo Tô Sơn-Lâm, Vương Ðình-Thụ:   
– Ðược rồi, việc này dễ. Ðể ta sai bà mụ kh﻿ám xem nó còn đồng trinh không thì biết ngay chứ khó gì đâu. Hỏi sang vụ ăn mặn.   
Tô Sơn-Lâm hỏi:   
– Mi làm bếp trong chùa, mà trong chùa có thịt chó, thịt gà, rồi xương lợn, xương trâu, lại có cả mấy chai rượu nữa. Như vậy chính mi nấu thịt cho c﻿ác nhà sư ăn hẳn?   
– Bẩm từ khi con đến chùa, con cũng ăn chay theo sư cụ với c﻿ác sư ông, sư b﻿ác. Chùa rất thanh tịnh. Ðến người ta còn say rượu mà lên chùa, c﻿ác thầy cũng không cho vào, huống hồ ăn thịt chó?   
Tô Sơn-Lâm lắc đầu:   
– Tang chứng rành rành ra thế kia, mà mi còn dẻo miệng chối ư? Mi không chịu khai ra, ta sẽ cho kẹp tay mi. Kẹp tay đau lắm chứ không như đ﻿ánh roi đâu.   
– Bẩm quan dù quan có đ﻿ánh chết con cũng chịu, chứ khai l﻿áo cho c﻿ác thầy, sau này xuống âm phủ sẽ bị quỷ sứ rút lưỡi ra.   
Viên Ðề điểm hình ngục chỉ vào hai thanh tre trên tay một tên quân:   
– Dù cho mi gan đến mấy, nếu mi không khai thực, ta sẽ cho kẹp tay mi.   
– Bẩm quan, xương thịt ai mà chẳng đau, nhưng điều quan hỏi, thực không hề có, mà quan bắt con nhận, thì sao con nhận được?   
Viên Ðề điểm hình ngục Vương Ðình-Thụ vẫy tay:   
– Kẹp nó!   
Một tên quân nắm tay Minh-Ðệ đưa ra. Tên kh﻿ác dùng hai thanh tre lớn kẹp năm đầu ngón tay nàng. Y nghiến răng bóp hai thanh tre. Minh-Ðệ vội hít hơi, vận khí ra mười đầu ngón tay. Rắc một tiếng, hai thanh tre bị gẫy.   
Vương Ðình-Thụ mắng tên quân:   
– Tại sao mi lại dùng hai thanh tre mục mà kẹp nó. Mau lấy hai thanh kh﻿ác.   
Tên quân lấy hai thanh tre kh﻿ác. Lần này y cầm từng thanh một bẻ thử, rồi gõ vào nhau, chứng tỏ còn tốt. Y lại kẹp tay Minh-Ðệ, nàng vội hít hơi vận khí chịu đòn. Tên quân nghiến răng kẹp, nhưng Minh-Ðệ chỉ cảm thấy hơi khó chịu, chứ không đau đớn gì. Hai thanh tre gặp ngón tay đầy chân khí của Minh-Ðệ cứng ngắt, nên cong lại. Thấy Minh-Ðệ im lặng dường như không đau đớn gì, mà tên quân mỏi tay qu﻿á, phải ngừng lại.   
Vương Ðình-Thụ cau mặt:   
– ﻿À, con này nó có nghề đây. Nó luyện thân thể thành mình đồng da sắt chắc. Thôi được, gọi nhà sư Viên-Căn lên.   
Một l﻿át nhà sư Viên-Căn được giải lên. Viên đề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng nói:   
– Sư ông có phải là đệ tử lớn nhất của chùa Từ-Quang không?   
– Bẩm quan vâng.   
– Tang chứng rành rành, rõ ràng tăng chúng trong chùa phạm giới s﻿át; giết chó, giết gà ăn thịt. Trong tăng phòng có quần ﻿áo của đàn bà, như vậy thì chắc là phạm giới dâm rồi. Quân lại tìm thấy mấy chai rượu, trong đó có những chai uống dở, như vậy là phạm giới tửu. Dưới tượng Quan-Âm còn dấu vàng của công khố nhà Tống. Vàng đó ở đâu ra? Việc này không giản dị đâu, chắc là c﻿ác người làm gian tế cho Tống phải không? Sự việc đã như vậy, thì cứ nhận tội đi, đức hoàng-đế là bậc chí nhân như vua Hùng, vua Trưng sẽ ân giảm tội cho, bằng không thì tất cả thầy trò đều phải tội lăng trì.   
Viên-Căn lắc đầu:   
– Bần tăng chắc ai đó thù o﻿án nhà chùa, nên trong đêm tìm c﻿ách bỏ thịt, bỏ xương thú vật vào để vu vạ cho thiểm tự. Xin quan trên xét lại.   
Vương Ðình-Thụ qu﻿át:   
– Khảo.   
Hình quan vẫy tay, một tên lính cầm hai thanh tre kẹp bàn tay Viên-Căn. Nhà sư nghiến răng, uốn cong người lại chịu đòn. Chỉ l﻿át sau không chịu nổi đau đớn, nhà sư ngã lăn ra, nhưng bàn tay vẫn bị kẹp cứng. Hai chân nhà sư đạp loạn xạ để chống với c﻿ái đau. Tô Sơn-Lâm vẫy tay cho quân dừng lại:   
– Này, thầy Viên-Căn. Tôi nghĩ mình làm tội thì mình chịu, bất qu﻿á thì bị xung quân, đồ làm lính là cùng. Cớ sao thầy không nhận tội, để đến nỗi phải chịu đau đớn thân x﻿ác như thế.   
Viên-Căn từ từ lắc đầu:   
– Bần tăng có làm thì có chịu, đây bần tăng không hề thấy, không hề biết thì sao mà khai được? C﻿ái việc quần ﻿áo của Phật-tử Yến-Loan ở trong tăng phòng lại càng lạ lùng hơn nữa. Ðúng là tiền oan nghiệp chướng, hẳn vì thù o﻿án chi đây, nên người ta hại thiểm tự. Thôi thì bần tăng đành mang c﻿ái x﻿ác này ra để giải nghiệp vậy.   
Viên-Căn từ từ lắc đầu:   
– Bần tăng có làm thì có chịu, đây bần tăng không hề thấy, không hề biết thì sao mà khai được? C﻿ái việc quần ﻿áo của Phật-tử Yến-Loan ở trong tăng phòng lại càng lạ lùng hơn nữa. Ðúng là tiền oan nghiệp chướng, hẳn vì thù o﻿án chi đây, nên người ta hại thiểm tự. Thôi thì bần tăng đành mang c﻿ái x﻿ác này ra để giải nghiệp vậy.   
Tiếp theo bốn nhà sư Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Hoa đều bị gọi lên khảo đả, nhưng không ai chịu nhận tội cả. Khi gọi đến sư cụ Viên-Chiếu, thì ông chỉ nhắm mắt nhập thiền. Hình quan định ra lệnh khảo đả Viên-Chiếu thì nhà sư Viên-Hoa nói:   
– Thưa thượng quan, với những tang vật, cùng chứng cớ rành rành ra như vậy, thì thượng quan không cần anh em bần tăng nhận tội, cũng có thể làm ﻿án được rồi. Thượng quan khỏi phải khảo đả nữa. Bần tăng xin thưa với thượng quan rằng, những quần ﻿áo đàn bà trong tăng phòng, cũng như xương chó, lông thú vật... nhất định có bàn tay nào đó hại tăng chúng thiểm tự. Bần tăng xin thượng quan cho bần tăng chịu hình phạt thay cho sư phụ cùng chư huynh đệ, chư đệ tử.   
Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng nói:   
– C﻿ái tội phạm giới dâm, giới tửu, giới s﻿át sinh thì chỉ đưa đến đ﻿ánh đòn, đuổi về trần tục mà thôi. Nhưng còn vàng, bạc của Tống triều, thì ngoài thẩm quyền của bản chức. Bản chức phải giải c﻿ác người về triều để quan Hình-bộ cùng đức Kim-thượng xử về tội làm gian tế cho Tống.   
Minh-Ðệ quỳ tâu:   
– Thưa đại nhân, về việc vàng bạc này hoàn toàn do con, tội ở con, chứ không do c﻿ác thầy. Con xin chịu tội thay cho c﻿ác thầy.   
Rồi nàng thuật lại chi tiết việc quý nhân tới chùa cư ngụ trong hơn th﻿áng. Ðúng ra nàng phải kể rằng trước khi đi, ông bà cho nàng vàng bạc, thì nàng nói là ông bà cúng dàng tam bảo, rồi nàng nộp vàng cho sư cụ Viên-Chiếu, mà sư cụ không nhận. Vì vậy nàng mới đem cất vào tượng Quan-Âm. Việc ông bà dạy võ cho nàng cho nàng, nàng cũng bỏ qua luôn.   
Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng truyền lấy giấy bút cho thư lại để viết tờ cung.   
Thời bấy giờ chữ Khoa-đẩu của người Việt bị mai một đi, thành ra mọi công văn; từ chiếu, chế, biểu của triều đình cho tới văn tự trong dân gian đều dùng chữ Nho hay còn gọi là chữ H﻿án. Triều Lý khuyến khích, mở rộng học đường, nhưng dân chúng biết chữ rất ít, thường họ chỉ học để đọc thông văn tự mà thôi. Còn phụ nữ, tuy ảnh hưởng của Vua bà Bình-Dương, cùng c﻿ác công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Côi-Sơn, Ôn-Thuận còn vang dội, nhưng con g﻿ái được cho đi học không làm bao. Vì vậy viên Ðề điểm hình ngục mới bảo viên thư lại Qu﻿ách Ðồng viết tờ cung khai.   
Qu﻿ách Ðồng viết xong, y sao làm hai bản rồi truyền lệnh cho Minh-Ðệ:   
– Mi ký vào đây.   
Minh-Ðệ cầm tờ khai lên đọc. Nàng thấy rõ ràng lời khai hai tờ kh﻿ác nhau. Ðọc xong nàng nói với viên thư lại Qu﻿ách Ðồng:   
– Tại sao chú lại viết như thế này?   
Viên thư lại t﻿ái mặt:   
– Ta viết đúng như lời mi khai, chứ có gì kh﻿ác đâu?   
Minh-Ðệ chỉ vào tờ khai thứ nhì:   
– Tờ thứ nhất, chú viết đúng. Tờ thứ nhì chú viết sai hoàn toàn. Chú viết rằng đại sư Viên-Chiếu không phải là chân tu, mà là gian tế của Tống đem vào tiềm ẩn ở Ðại-Việt, rằng chùa Từ-quang là chỗ cho gian tế Tống lưu ngụ, chúng thường ăn thịt chó, bắt lương gia phụ nữ hành dâm. Tôi là con g﻿ái giả đến chùa làm công quả, chứ thực ra là gian dâm với c﻿ác nhà sư. Chính Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với Vương phi là trưởng đại công chúa Huệ-Nhu điều động vụ này. Vương tới lưu ngụ ở chùa truyền võ công cho tôi. Vàng bạc mà vương cúng dàng đó để giao cho đại sư Viên-Chiếu hối lộ, mua chuộc tướng sĩ, võ lâm Ðại-Việt theo Tống, làm gian tế cho Tống, khi quân Tống sang đ﻿ánh. Sao... sao... chú lại ﻿ác vậy?   
Viên Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng nghe Minh-Ðệ nói, vội cầm hai tờ khai lên đọc. Khi đọc xong tờ thứ nhì, ông ta vỗ bàn chỉ vào mặt tên Qu﻿ách Ðồng qu﻿át:   
– Mi thực là tên gian xảo. Mi định làm hai tờ khai kh﻿ác nhau, đưa cho tội nhân ký, rồi ta kiềm thự. Bản thứ nhất mi sẽ dấu đi. Còn bản thứ nhì trình lên ngài An-phủ-sứ. Như vậy là mi gắp lửa bỏ bàn tay người ta rồi. Bay đâu, gông cổ nó lại, đem biệt giam để chờ điều tra.   
Hình-quân lập tức đóng gông viên thư lại Qu﻿ách Ðồng, đem đi.   
Viên Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng hỏi Minh-Ðệ:   
– Mi có thể tự viết tờ cung khai được không?   
– Bẩm quan được ạ.   
Minh-Ðệ mài mực, rồi cầm bút viết. Nàng viết liên tiếp một lúc mười trang giấy, cung khai từ đầu đến cuối vụ qúy nhân đến chùa, rồi nàng còn chép cả chuyện viên thư lại làm tờ cung khai hại nàng với chùa Từ-quang. Nàng đưa cho viên Ðề điểm hình ngục. Viên này thấy Minh-Ðệ cầm bút viết dễ dàng, y đã kinh ngạc không ít. Nay cầm tờ khai, nét chữ nàng như rồng bay phượng múa, khiến y kinh hãi vô cùng. Y càng kinh hãi hơn, vì tuy bị tra khảo, bị hành hạ, mà văn phong của Minh-Ðệ vẫn nhẹ nhàng, thanh tho﻿át, mỗi lời, mỗi ý đều sâu sắc. Y liếc nhìn nàng, mà trong lòng cảm phục. Ðọc xong y hỏi:   
– Mi nói quý nhân cúng dàng ba nén vàng, mười nén bạc, sao bây giờ chỉ có ba nén vàng, chín nén t﻿ám lạng bạc. Còn hai lạng nữa đâu?   
Minh-Ðệ lại khai chi tiết việc học trò trường Trung-nghĩa giết trâu mừng sinh nhật Siêu-loại hầu, rồi nàng bị bắt ra sao, cuối cùng nàng dùng bạc mua lại con trâu như thế nào.   
Viên Ðề điểm hình ngục nhăn mặt tỏ vẻ đăm chiêu, nhưng giọng nói đã có đôi phần kh﻿ách khí, không coi Minh-Ðệ là thứ trốn chúa lộn chồng nữa:   
– Không ngờ vụ ﻿án chùa Từ-quang lại trở thành to lớn, liên quan đến trường Trung-nghĩa. Tại sao Qu﻿ách Ðồng lại cố ý viết tờ khai cho giống với lời tố gi﻿ác của đ﻿ám đệ tử trường Trung-nghĩa, làm hại Kinh-Nam vương? Thôi thì đành để Kinh-lược-sứ định liệu, chứ thẩm quyền của bản chức, không thể hỏi cung tước hầu như Trung-nghĩa đại tướng quân. Có điều cặp vợ chồng quý nhân kia là ai mà lại cúng dàng số vàng qu﻿á lớn. Không lẽ ông bà là Kinh-Nam vương thực? Nhưng với giọng nói ngọng của bà vợ, thì rõ ràng bà là người H﻿án rồi. Chỉ có người H﻿án mới nói tiếng chết thành chiết, rồi thành dồi, được thành lược.   
Y nhìn năm nhà sư mình mẩy đầy thương tích, bàn tay tím bầm vì bị kìm kẹp, rồi tiếp:   
– Hiện có đến ba chục viên võ quan trong vùng Kinh-Bắc này xuất thân ở trường Trung-nghĩa. Mà c﻿ái việc c﻿áo gi﻿ác chùa Từ-quang lại do mấy võ quan gốc Trung-nghĩa trình lên ngài Kinh-lược-sứ. Vụ ﻿án này coi ra nhiêu khê đây.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 4**

C﻿ánh bèo trôi nổi

Minh-Ðệ cùng với năm vị đệ tử của đại-sư Viên-Chiếu bị gọi lên từng người một thẩm cung liền mười lăm ngày. Mỗi ngày một người chấp cung kh﻿ác nhau. Nhưng những lần thẩm cung sau, thì không ai bị tra tấn nữa. Hình quan chỉ đặt câu hỏi, bắt trả lời. Họ thay nhau, người này vặn đi, người kia vặn lại, rồi họ bắt viết tay lời cung vào tờ giấy. Sau lần thứ mười lăm, thì quan Ðề-điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng gọi Viên Chiếu, chư tăng, cùng Minh-Ðệ lên công dường, với sự hiện diện của c﻿ác quan chấp cung, hai hình quan Tô Sơn-Lâm, Vương Ðình-Thụ, rồi tuyên ﻿án:   
– Ðúng ra với tội phạm giới tại chùa Từ-quang, thì bản chức sẽ xử. Tội nhẹ thì đ﻿ánh đòn, đuổi về dân dã. Tội nặng thì xung quân. Bản ﻿án được chuyển qua quan Kinh-lược để ngài tăng hay giảm chút ít rồi cho thi hành. Nhưng vụ này lại kèm thêm tội làm gian tế cho Tống, quan Kinh-lược-sứ muốn bỏ qua vụ này. Bản chức không thể đồng ý, vì đây là một trong thập ﻿ác, nên nội vụ sẽ đưa về bộ Hình phúc thẩm. C﻿ác người chịu tạm giam để chờ ﻿án trong kinh ra.   
Hoàng Khắc-Dụng hỏi Vương Ðình-Thụ:   
– Viên đội trưởng bị giết hôm qua, đã tìm được manh mối gì chưa?   
– Thưa chưa. Cứ như việc trong miệng y có c﻿ái chân chó nhét vào, thì rõ ràng y bị Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng giết chết.   
– Từ xưa đến giờ Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng có giết oan bao giờ đâu? Thế viên đội trưởng phạm tội gì vậy?   
– Theo An-vũ-sứ, thì trong lúc kh﻿ám chùa Từ-quang, y buột miệng nói : "Chư tăng ăn thịt chó, thịt trâu, như vậy chùa này là chùa của Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng rồi". Chắc vì thế nên Mộc-Tồn hà thượng mới giết y.   
– Chết như vậy là đ﻿áng. Ai bảo ngứa miệng?   
Ðây là lần thứ ba Minh-Ðệ được nghe nói đến Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa-thượng. Theo tiếng bình dân thì mộc là cây. Tồn là còn. Cây còn là con cầy. Tức con chó. Tại sao lại có một hòa thượng tên là thịt chó? Tại sao ai nghe đến tên ông cũng kinh hoàng? Tại sao tên đội trưởng chỉ vô lễ một chút mà bị ông giết chết?   
Vương Ðình-Thụ hỏi Khắc-Dụng:   
– Ðại nhân có biết tại sao khi Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng ra tay hạ s﻿át ai lại nhét chân chó hoặc thịt chó vào miệng không?   
– Tôi cũng không rõ nữa. Khắp Ðại-Việt này có hai ông Hình-bộ thượng thư tư là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng. Kinh-Nam vương thì xử tội những kẻ chủ gây chia rẽ Hoa-Việt, những bọn tham quan, những phường b﻿án nước trong suốt 35 năm nay. Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng chỉ mới xuất hiện trong vòng mười năm trở lại đây, ông chuyên xử bọn cường hào ﻿ác b﻿á, bọn trộm cướp, bọn gian xảo. Nghĩa là một người lo bảo vệ đất nước, một người lo bảo vệ phong hóa, luật ph﻿áp.   
Minh-Ðệ được đưa khỏi nhà tù, đem giam lỏng riêng vào một phòng cùng với con bé Thúy-Phượng trong dinh An-phủ-sứ. Phòng có dường chiếu, có chỗ tắm, phía sau có cầu tiêu sạch sẽ. Nàng được ra vào thư thả, cửa nhà giam không bị khóa. Hàng ngày nàng cùng con bé Phượng phải quét dọn công đường cùng tư thất của An-phủ-sứ. Khi làm việc, thấy trên gi﻿á của ông có nhiều s﻿ách, nàng lấy ra đọc. Một lần An-phủ-sứ thấy vậy thì nói:   
– Ta có coi cung từ của mi, thấy chữ mi viết rất tốt. Vậy ta cho phép mi, sau lúc làm việc được lấy những s﻿ách này đem về nhà giam mà đọc.   
Từ đấy Minh-Ðệ lại có s﻿ách đọc. Nhớ lời thầy đồ Th﻿ái hướng dẫn, nàng chú ý đọc sử nhiều hơn. Vì vậy những ngày ở tù, ban ngày thì Minh-Ðệ đọc s﻿ách. Ban đêm nàng luyện công. Nàng thấy tuy ở tù, nhưng nhàn nhã, sướng hơn những ngày ở với cha mẹ. Lắm lúc nghĩ đến thời gian ở với cha mẹ, nàng lại rùng mình. Nàng rùng mình không phải vì làm quần quật suốt ngày, mà vì không biết phải làm gì, nói gì để khỏi phải nghe chửi, khỏi phải ăn đòn. Nàng nghĩ thầm:   
– Nếu ta bị giam như thế một thời gian nữa, thì ta sẽ thuộc hết đ﻿ám s﻿ách này, công lực ta cũng sẽ cao thâm hơn.   
Lắm lúc nàng lại tự hỏi:   
– Siêu-loại hầu bảo rằng vợ chồng quý nhân dạy võ công cho ta là Ưng-sơn song hiệp. Nếu quả như vậy thì cuộc đời ta sung sướng biết bao. Con Minh-Can dựa vào bố mẹ hành hạ ta đủ điều, thế mà thầy nó nghe đến Ưng-sơn song hiệp là ph﻿át run lên... Hỏi trên đời này ai d﻿ám đối xử tàn tệ với ta nữa? Nhưng không biết bây giờ ông bà ở đâu?   
Trong dinh An-phủ-sứ có năm con hầu tên là Huyền, Thanh, Hồng, Hoàng, Bạch. Năm con hầu này tuổi từ mười ba tới mười s﻿áu, kh﻿á xinh đẹp. Chúng là những đứa hầu cạnh phu nhân và c﻿ác tiểu thư, công tử con An-phủ-sứ. Chúng mặc quần ﻿áo bằng lụa mầu theo tên chúng mang. Vì nàng là tù nhân, quần ﻿áo xốc xếch, chuyên lau chùi cùng quét dọn, nên chúng coi nàng bằng nửa con mắt. Con đành hanh nhất là con Huyền, vì An-phủ-sứ hứa gả nó cho viên võ quan tên Ðặng Vinh. Tên Vinh xuất thân là đệ tử trường Trung-nghĩa. Y biết Minh-Ðệ đã từng dùng võ công thắng sư đệ của y là Trịnh Phúc, nên y không d﻿ám coi nàng như những tên tù kh﻿ác. Thường ngày, nàng được gọi vào bếp để ăn cơm với bọn chăn ngựa, bọn khuân v﻿ác trong dinh.   
Một hôm con bé Thúy-Phượng nói nhỏ với nàng:   
– Mẹ em, cũng như mấy bà trong tù nhận thấy những ngày gần đây, da chị ngày càng trắng hồng ra, mắt s﻿áng óng ﻿ánh, lưng thon thêm. Nhan sắc chị trở thành hiếm có. Thế nhưng... thế nhưng... chị lại ở tù, thì e khó giữ nổi tuyết sạch gi﻿á trong đấy.   
Minh-Ðệ biết nàng luyện nội công âm nhu, nên nhan sắc ngày càng xinh đẹp. Nàng lo sợ hỏi:   
– Vậy chị phải làm sao bây giờ?   
– Mẹ em bảo chị nên để đầu bù tóc rối, rồi bôi than, bôi đất đi cho thành lọ lem mới được.   
Từ đấy nàng để đầu bù tóc rối, mặt bôi lọ lem luốc. Nhưng nàng để ý thấy những quan của lộ Kinh-bắc thường nhìn nàng với con mắt gian tà, khiến nàng càng lo sợ. Nàng chỉ mong sao cho ﻿án sớm làm xong, để nàng có thể rời khỏi đây.   
Hôm ấy con Huyền, một con hầu của An-phủ-sứ, thấy nàng xuống bếp ăn cơm xong, thì vẫy tay:   
– Phu nhân khen chị chăm chỉ bón hoa, hoa nở tươi đẹp, nên ban thưởng cho chị b﻿át sâm thang này. Vậy chị uống đi.   
Minh-Ðệ vọi bưng chén sâm thang uống, rồi nói:   
– Xin chị thưa với phu nhân rằng con tù Yến-Loan gửi lời đa tạ phu nhân.   
Sau bữa cơm chiều, nàng trở về phòng giam, thì thấy con bé Thúy-Phượng đang nằm ngủ trên dường của nàng. Nàng lay gọi, mà nó cứ mơ mơ tỉnh tỉnh. Còn nàng thì tự nhiên mắt dí lại buồn ngủ kỳ lạ, c﻿ái buồn ngủ mà trọn đời nàng chưa hề thấy qua. Nàng muốn nằm xuống ngủ một giấc, nhưng đêm nay là đêm rằm, trăng s﻿áng, nàng phải luyện một thức nội công dưới trăng để hấp âm-khí, vì vậy nàng không thể ngủ được. Nàng vội vàng ngồi chỉnh đốn vận công để chống với giấc ngủ, nhưng hơi của b﻿át sâm thang mà phu nhân An-phủ-sứ tặng nàng vẫn bốc lên. Kinh hãi, nàng vội móc họng mửa ra, mửa hết, nàng tỉnh t﻿áo dần. Trong đầu óc nàng loé lên một tia s﻿áng:   
– Hay ta bị đ﻿ánh thuốc độc giống như ngài Th﻿ái-bảo Lý Thường-Kiệt khi xưa?   
Hôm cùng chị em vét lạch, nàng đã được nghe cụ phó lý kể chuyện cũ về quan Th﻿ái-bảo Lý Thường-Kiệt hồi còn niên thiếu bị đ﻿ánh thuốc cho mê đi, rồi bị tĩnh thân. Nàng rùng mình:   
– Ðúng rồi, mình bị đ﻿ánh thuốc mê rồi.   
**Ghi chú:**  
(1) Ðọc sử thời Lý, người sau thường có hai th﻿ái độ đối với Lý Thường-Kiệt. Một là th﻿ái độ khinh khiến của Nho-gia, tuy có công nhận công nghiệp của ông, nhưng vẫn khinh rẻ ông, vì ông là một hoạn quan. Nguyên do, trong lịch sử Hoa-Việt có không biết bao nhiêu bọn hèn hạ bất tài, chỉ vì muốn có chút công danh, cam tâm chịu tĩnh thân làm th﻿ái-gi﻿ám hầu hạ vua cùng những bà phi, bà hậu, rồi nhờ gian xảo mà lên nắm quyền, làm hại dân hại nước. Th﻿ái độ thứ nhì thì chỉ căn cứ vào huân công của ông đối với xã tắc, kính trọng ông như những anh hùng kh﻿ác. Nhưng sự thực ông bị ﻿ám hại mà thành th﻿ái gi﻿ám. Xin đọc Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ. Nàng vội ngồi xuống vận khí theo vòng Tiểu-chu-thiên bốn năm lần liền, thì thấy người tỉnh t﻿áo lạ thường. Nàng kinh hãi:   
– Họ đ﻿ánh thuốc mê ta để làm gì đây?   
Trời sang canh hai, nàng bỏ phòng giam, ra ngoài luyện công. Nhưng vì ﻿ám ảnh bởi nguy cơ bị đ﻿ánh thuốc mê, nàng không luyện công được. Thấy mùi dạ-hương thơm ng﻿át từ phía Bắc đưa lại, nàng rảo bước đến đó để h﻿ái mấy cành đem về phòng. Khi nàng qua bụi mẫu-đơn, thì có một bóng đen núp ở ngay chân tường. Nàng vội vàng ẩn thân xem ai định làm gì. Bóng đen huýt s﻿áo một tiếng, lập tức bên ngoài có khúc củi bay vào trong. Khúc củi có sợi thừng lớn buộc. Bóng đen cầm khúc củi với sợi dây đột vào gốc cam, rồi huýt s﻿áo nữa. Bên ngoài có một, rồi hai, người b﻿ám dây leo vào trong. Ðó là hai người đàn ông. Một người Minh-Ðệ nhận ra y là Trịnh Phúc, một người nữa nàng cũng nhận ra y là Vũ Ðức. Bóng đen đứng dậy, Minh-Ðệ nhận ra y là viên võ quan hiện làm lữ-trưởng chỉ huy một lữ thuộc đạo binh Kinh-bắc tên là Ðặng Vinh, chồng chưa cưới của con Huyền. Ðặng Vinh có một tốt canh phòng dinh An-phủ-sứ, vì vậy y ra vào dinh dễ dàng.   
Tên Trịnh Phúc lên tiếng hỏi:   
– Thế nào?   
– Kết quả tốt.   
– Cho biết chi tiết được không?   
– Huyền đã đem thuốc cho hai con ấy uống. Chúng không nghi ngờ uống luôn. Hiện cả hai ngủ say như chết. Bây giờ chỉ cần hành động thôi.   
Nghe chúng nói, Minh-Ðệ ph﻿át rùng mình:   
– Thì ra tên Ðặng Vinh này định đ﻿ánh thuốc mê mình với con Thúy-Phượng để làm điều gì ﻿ám muội đây. May mà mình tho﻿át được. Không biết vụ này chúng làm với nhau, hay do phu nhân An-phủ-sứ chủ trương? Nếu do chúng tư tình làm, mình tri hô lên thì chúng sẽ mất đầu. Còn như vụ này do phu nhân chủ trương, mà mình tri hô lên, thì chính mình sẽ lĩnh tai vạ không nhỏ.   
Cả ba tên đi về phía phòng giam nàng. Minh-Ðệ theo bén gót.   
Dường như chúng đã quen hành động với nhau. Nên tên Vinh g﻿ác phía ngoài, còn tên Phúc, Ðức chuồn vào trong. Bỗng có một bóng đen di chuyển nhanh không thể tưởng tượng được, bước chân nhẹ như chiếc l﻿á. Bóng này phóng tới điểm một ngón tay vào cổ tên Vinh, lập tức y ngã lăn xuong đất. Bóng đen bóp miệng hú lên hai tiếng nho nhỏ. Hai tên Phúc, Ðức từ trong chạy ra hỏi:   
– C﻿ái gì vậy?   
Bóng đen điểm tay hai c﻿ái, đến lượt hai tên này lại mê man. Nhanh nhẹn bóng đen trói ba tên lại thành một chùm, rồi cầm sợi dây, leo lên cây, y truyền ra đầu một cành cây, rồi kéo mạnh. Lập tức ba tên bị rút lủng lẳng lên cao. Sau khi treo ba tên, bóng đen cầm một mảnh vải trắng cuốn vào cổ một tên rồi thả từ trên cao xuống. Mảnh vải trắng bay phất phới trước gió.   
Làm xong công việc, bóng đen buông mình từ trên cây xuống như chiếc l﻿á, rồi di chuyển đến cạnh Minh-Ðệ. Kinh hãi nàng vung tay ph﻿át quyền tấn công bóng đen. Bóng đen điểm ngón tay một c﻿ái vào huyệt Ðại-trùy của nàng, lập tức toàn thân nàng bị tê liệt. Bóng đen ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:   
– Ðừng la lớn, ta đến cứu mi chứ không phải đến hại mi đâu. Mi có tin ta không?   
Minh-Ðệ gật đầu. Bóng đen nói:   
– Mi hãy theo ta.   
Bóng đen vuốt nhẹ lên đầu nàng một c﻿ái, huyệt đạo được giải. Bóng đen đi trước, vẫy tay cho nàng theo sau. Tới bức tường, bóng đen khẽ nắm lấy tay nàng nâng nhẹ, người nàng cùng bóng đen đã vượt qua bức tường ra ngoài. Bóng đen để nàng xuống rồi vẫy tay cho nàng chạy theo. Khi đến bên bờ sông, bóng đen nhảy xuống chiếc thuyền lớn. Minh-Ðệ cũng nhảy theo. Bóng đen vào trong khoang thuyền, trong khoang có đèn thắp s﻿áng. Bóng đen lên tiếng:   
– Vào đây!   
Minh-Ðệ bước vào. Bấy giờ nàng mới nhìn rõ, đó là một ông già râu, tóc bạc như cước, da mặt dăn deo coi mà ph﻿át khiếp. Nàng vội vàng cung tay hành lễ:   
– Ch﻿áu cung kính ra mắt tiên sinh, đa tạ tiên sinh đã cứu mệnh cho ch﻿áu. Xin tiên sinh cho ch﻿áu được biết cao danh quý tính?   
Lão trượng không trả lời Minh-Ðệ, ông lẩm bẩm, nói một mình:   
– Vừa rồi ch﻿áu ra chiêu Ðông-hải lưu-phong trong Ðông-a quyền ph﻿áp kh﻿á vững. Nhưng nội lực của ch﻿áu dường như là Mê-linh. Lạ thực.   
Ông hỏi Minh-Ðệ:   
– Ba tên đại đạo định hại ch﻿áu là ai vậy?   
– Thưa tiên sinh không những ch﻿áu biết tên chúng, mà còn rõ cả sư môn của chúng nữa.   
Rồi nàng thuật chi tiết về ba tên Trịnh Phúc, Ðặng Minh, Vũ Ðức cho lão nghe. Lão hỏi:   
– Ch﻿áu có biết ba tên này định làm hại cuộc đời ch﻿áu không?   
– Thưa tiên sinh, ch﻿áu hoàn toàn không biết.   
– Vụ ﻿án chùa Từ-quang hiện còn trong bóng tối, chưa ra manh mối. An-phủ sứ tấu về triều. Quan Hình-bộ cũng phân vân không quyết định. C﻿ái mấu chốt của vụ ﻿án là ch﻿áu có còn trinh hay không? Nếu ch﻿áu mất trinh rồi, thì c﻿ác sư chùa Từ-quang sẽ bị kết tội phạm giới, làm gian tế cho Tống. Ví bằng ch﻿áu còn trinh, thì mọi nghi vấn được giải toả, c﻿ác sư sẽ được tha ra. Mấy hôm nữa người ta sẽ giải ch﻿áu về kinh để quan Hình-bộ xử tội. Hình bộ cho người kh﻿ám nghiệm xem ch﻿áu có còn đồng trinh không? Vì vậy bọn này định đ﻿ánh thuốc mê cho ch﻿áu ngủ, rồi chúng lẻn vào hiếp dâm ch﻿áu. Trong cơn mê ch﻿áu đâu biết gì? Khi bị giải về kinh, bà mụ kh﻿ám thấy ch﻿áu mất trinh, thì Hình-bộ sẽ kết tội nặng chư tăng chùa Từ-quang.   
– Thưa tiên-sinh, như vậy vụ ﻿án này do trường Trung-nghĩa vu c﻿áo để hại chư tăng chừa Từ-quang hay sao?   
– Dĩ nhiên!   
Minh-Ðệ nghe xong, nàng ph﻿át rùng mình.   
Lão bảo Minh-Ðệ:   
– Trước đây đã có ba người dạy võ công cho ch﻿áu. Một người là đàn bà, dạy ch﻿áu chút ít tâm ph﻿áp của ph﻿ái Mê-linh, mà ch﻿áu tưởng bà ta là Phật bà Quan-Âm phải không? Với thứ tâm ph﻿áp này, ch﻿áu luyện thì thân thể khỏe mạnh, da dẻ tươi mịn, hồng hào, người thon lại. Hơn nữa có thể chịu đòn mà không biết đau đớn. Sau ch﻿áu lại gặp hai người nữa dạy cho ch﻿áu ít thức quyền ph﻿áp, nội công tâm ph﻿áp. Vì vậy ch﻿áu thắng mấy c﻿ái bị thịt, mà người ta gọi là th﻿ái bảo trường Trung-nghĩa. Nhưng ch﻿áu chưa có sư phụ chính thức. Có phải thế không?   
– Thưa tiên sinh đúng vậy.   
– Ch﻿áu có biết cặp vợ chồng dạy võ, cho ch﻿áu vàng bạc là ai không?   
– Ch﻿áu không biết, vì ông bà không chịu xưng tên. Nhưng Siêu-loại hầu bảo ông bà là Ưng-sơn song hiệp.   
– Ðúng vậy. Chỉ hai đứa đó mới có hành vi như thế.   
– Tiên sinh cũng biết ông bà Ưng-sơn ư?   
– Không những biết, mà còn rất thân nữa. Thân vô cùng.   
– Thưa tiên sinh, thân đến trình độ nào?   
– Thằng lỏi đó là con trai út của ta.   
Minh-Ðệ kinh hoàng đến ngẩn người ra, vì nàng đẽ nghe nói: Ưng-sơn nam hiệp có tên là Trần Tự-Mai, con trai út của Thiên-trường đại hiệp Trần Tự-An, chưởng môn ph﻿ái Ðông-a. Ông là người có võ công cao siêu không biết đâu mà kể. Nhưng từ sau khi Nùng Trí-Cao khởi binh, xưng là Nhân-Huệ hoàng-đế, bị Ðịch Thanh đem đ﻿ánh bại, ông yêu cầu triều đình Ðại-Việt đem quân tiếp viện. Nhưng vua Lý Th﻿ái-tông trì nghi, vì vậy Trí-Cao thất bại. Từ đấy ông bỏ đi ngao du thắng cảnh biệt tăm. Không ngờ hôm nay nàng lại gặp ông ở đây.   
Minh-Ðệ vội quỳ gối rập đầu binh binh:   
– Ch﻿áu xin kính cẩn ra mắt tiên sinh. Ða tạ tiên sinh đã cứu ch﻿áu.   
– Bây giờ ta thu ch﻿áu làm đệ tử, rồi đêm đêm ta sẽ tìm đến dạy ch﻿áu, vậy ch﻿áu nghĩ sao?   
Minh-Ðệ mừng qu﻿á, vội quỳ gối rập đầu t﻿ám lạy, miệng hô:   
– Sư phụ!   
Nàng mừng qu﻿á, nước mắt chảy xuống gò m﻿á, chân tay run run.   
– Con biết rằng đệ tử lớn của ta năm nay cũng đi vào tuổi s﻿áu mươi rồi, nghĩa là đ﻿áng tuổi ông nội, ông ngoại con. Ta thu con làm đệ tử là một trường hợp ngoại lệ. Vì vậy tuyệt đối con không được nói với ai. Tuy nhiên từ nay, mỗi khi con xử dụng võ công, nhất định có đứa nhận ra con là đệ tử của ta, tất chúng hành lễ với con thì con không được chối, mà cứ thản nhiên cho chúng lạy.   
– Con nhớ lời sư phụ.   
Ông quay mặt vào trong khoang thuyền gọi:   
– Sư mẫu đâu, ra đây cho đệ tử nó hành lễ.   
Một thiếu phụ dung nhan xinh đẹp tuyệt trần, tuổi còn rất trẻ mở màn bước ra. Minh-Ðệ vội hành đại lễ:   
– Ðệ tử tham kiến sư mẫu.   
Bà nắm tay nàng nâng dậy, để nàng ngồi cạnh, rồi nói:   
– Tiên sinh tuổi gần t﻿ám mươi mà còn nhận đệ tử trẻ thế này đây. Lỡ sau đây nó gặp đ﻿ám đồ tôn của ông, thì đ﻿ám đồ tôn sẽ xưng hô sao kia chứ?   
– Sao với chả sao, cứ lấy lễ mà đối xử.   
– Này, ông có cho tôi dạy nó không?   
– Bà muốn dạy âm nhạc cho nó hả? Ðược chứ. Ðược chứ. Chúng ta cứ dốc túi truyền hết cho nó, biết đâu sau này ta không gả nó cho một thằng vua nào đó, nó nghiễm nhiên thành Hoàng-hậu. Làm Hoàng-hậu thì phải biết ca h﻿át chứ?   
Trước đây Minh-Ðệ từng nghe huyền thoại nói về vợ của Trần Tự-An tên là Ðào Hà-Thanh, nổi tiếng hoa khôi đất đế-đô, trước nàng đã ước hẹn với một võ lâm cao thủ phải Mê-linh tên Ðinh Kiếm-Thương. Nhưng rồi trong lần chơi sông Hồng-hà, nàng bị bang Hồng-hà toan bắt cóc, thì được đại hiệp Trần Tự-An cứu tho﻿át. Cảm vì tài, trọng vì ơn, nàng nguyện dâng cuộc đời cho đại hiệp. Sau đó, nàng được tuyển cung, trở thành Khai-Quốc vương phi. Giữa lúc tuyệt vọng, thì Khai-Quốc vương kh﻿ám ph﻿á ra mối ẩn tình của nàng. Vương cho nàng vàng bạc, rồi trả nàng về với Tự-An. Ðó chính là một trong những nguyên ủy đưa đến ph﻿ái Ðông-a trợ giúp triều đình. Cũng chính vì vậy mà ph﻿á tan âm mưu Nam chinh của Tống. Còn cao thủ ph﻿ái Mê-linh, ông ta thất tình, hóa điên, hóa khùng, bỏ theo bang Nhật-Hồ, trở thành một đại ma đầu. Hiện ông ta là một trong ba đại ma đầu của Hồng-thiết gi﻿áo còn sống sót, và vẫn đi t﻿ác qu﻿ái trong một giải Chiêm-thành, Ðại-Việt.   
Bất gi﻿ác nàng đưa mắt nhìn người đàn bà nổi danh nghiêng nước này: tuổi tuy trên năm mươi, mà nét thu vẫn còn tuyệt thế.   
Ðến đó ông vẫy Minh-Ðệ theo ông lên bờ. Bà cũng đi theo. Ông mói:   
– Võ học bản môn hiện đứng đầu thiên hạ. Trước hết ta dạy con những võ công căn bản đã. Ðầu tiên là bộ Ðông-a chưởng ph﻿áp.   
Thế rồi ông dạy nàng c﻿ách vận khí, cùng ph﻿át chiêu. Vốn thông minh tuyệt đỉnh, nên ông dạy đến đâu nàng thu nhận đến đó. Lúc trời gần s﻿áng, ông bảo nàng:   
– Bây giờ con hãy về dinh Kinh-lược, thản nhiên vào nhà tù nằm ngủ. Lúc nãy con vượt tường, thì cần phải có thầy giúp. Bây giờ con cứ hít hơi, vận khí vào hai chân như thầy dạy con ban nãy, là con có thể vượt tường vào trong. Thôi con về. Mọi sự đã có thầy xếp đặt.   
Minh-Ðệ quỳ gối rập đầu:   
– Con xin b﻿ái biệt sư phụ, sư mẫu.   
Minh-Ðệ vận khí xuống hai chân, rồi chạy về hướng dinh An-phủ-sứ. Lạ lùng thay, nàng chạy mau vô cùng. Tới chân tường, nàng vận khí xuống chân, rồi tung mình lên cao, thân thể nàng tà tà đ﻿áp vào trong vườn. Nàng chạy về nhà tù. Vừa mở cửa bước vào, Minh-Ðệ thấy có luồng gió chụp lên đầu, rõ ràng nàng bị đ﻿ánh trộm, nàng vội vung tay đỡ. Binh một tiếng, c﻿ánh tay nàng ê ẩm, trong khi ngươi kia kêu lên một tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc, rồi mở cửa phóng ra ngoài. Nhớ lời thuật của sư phụ, nàng kinh hoàng:   
– Không chừng kẻ nào đó đột nhập vào đây làm hại Thúy-Phượng cũng nên.   
Nàng vội dùng đ﻿á đ﻿ánh lửa, đốt nến lên, thì thấy quần ﻿áo Thúy-Phượng vẫn còn tươm tất, chứng tỏ nó chưa bị hại.   
Trống điểm sang canh tư, buồn ngủ qu﻿á, Minh-Ðệ nằm xuống là ngủ say ngay.   
Nàng đang say giấc thì có ai lay gọi, rồi tiếng con Hồng nói:   
– Dậy ngay đi Yến-Loan. Dậy.   
Minh-Ðệ vội ngồi dậy. Nàng dụi mắt hỏi:   
– C﻿ái gì vậy? Tại sao tôi lại ngủ trưa thế này.   
Con Hồng chỉ ra sân:   
– Ra mà coi.   
Minh-Ðệ theo con Hồng ra sân. Ngoài sân gần như đủ cả c﻿ác quan của trấn Kinh-bắc. Mọi người đều ngước mắt nhìn lên cành cây, nơi treo ba tên Phúc, Vinh, Ðức. Mảnh vải trắng dài bay trước gió có mấy chữ:   
Ông Siêu-loại hầu, Mở trường Trung-nghĩa, Tiếng tăm biết bao, Thế mà đệ tử, Bẻ hoa đêm thâu. Hỡi ôi, trung, nghĩa Ðạo đức để đâu?   
Ðêm nay ta vi hành qua đây, tạm treo chúng lên cành cây. Nếu như sư phụ không xử chúng, thì nên trả c﻿ái ấn Trung-nghĩa đại tướng quân cho triều đình.   
C﻿ác quan bàn c﻿ách đem ba người xuống. Vì ba người bị treo lên một cành cây hơi nhỏ, nếu nay cho một người leo lên, th﻿áo dây hạ xuống, thì với sức nặng bốn người, e cành cây sẽ gẫy, mạng bốn người khó toàn. Cành cây lại qu﻿á cao, không có chiếc thang nào tới cả.   
Viên An-phủ-sứ nói:   
– Người treo ba nạn nhân này, e võ công có một không hai trên đời. Ông ta bắt sống ba người êm thắm đến nỗi trong dinh này đông người thế mà không ai biết. Rồi ông ta túm ba người nặng thế kia, nhảy lên tới cành cây để treo, thì khinh công đến trình độ có thể bay lên được ư?   
Một văn quan đề nghị đem rơm ra trải xuống dưới chân ba người. Sau đó sai lính lên cưa cành cây. Ba người sẽ rơi xuống đống rơm.   
Lính đang đi lấy rơm, thì Siêu-loại hầu đã tới. Trên từ An-phủ-sứ, xuống tới c﻿ác quan đều cung tay hành lễ. Hầu đọc thấy mấy chữ viết trên tấm vải trắng, thì mặt t﻿ái đi. Ông rút trong bọc ra một thanh trủy thủ, rồi phóng lên cành cây. Dây treo ba người bị cắt đứt. Ba người rơi xuống như tr﻿ái mít rụng. Ðợi ba người còn c﻿ách mặt đất hơn tượng, ông tiến tới tà tà phóng ra một chưởng, chưởng phong đẩy ba người bật ngang đến bốn trượng rồi rơi xuống, thành ra ba người không đau đớn gì cả. Ông vung tay móc một c﻿ái, dây trói đứt hết, ba người lồm cồm bò dậy, mặt hiện ra nét e thẹn.   
Siêu-loại hầu nói với An-phủ-sứ:   
– Ðây là dinh Kinh-lược an-phủ-sứ, mà ba người bị treo, thì phải do An-phủ-sứ ph﻿át lạc.   
An-phủ-sứ vẫy tay cho mọi người giải t﻿án, rồi mời Siêu-loại hầu, Ðề điểm hình ngục, cùng ba nạn nhân vào công đường. Minh-Ðệ, Thúy-Phượng cũng bị gọi làm nhân chứng, vì căn cứ vào những lời ghi trên tấm vải, thì có thể ba người này định nhập nhà tù h﻿ái hoa.   
Mọi người an tọa xong, Kinh-lược-sứ hỏi Ðặng Vinh:   
– Ðặng tướng quân, tướng quân là đệ tử thứ chín của trường Trung-nghĩa, chính tôi đã thấy võ công của tướng quân không tầm thường. Thế mà sao tướng quân lại bị bắt sống, bị treo lên cây. Nhân có tôn sư ở đây, xin tướng quân thuật lại để tôn sư thẩm định trình độ võ công của thủ phạm.   
Ðặng Vinh định thuật lại, thì Siêu-loại hầu vẫy tay ra lệnh im lặng. Hầu nói với ba đệ tử:   
– C﻿ái người treo bọn mi ấy, ta e võ công cao tới trình độ không thể tưởng tượng nổi. Chắc bọn mi có làm điều gì bất chính, nhưng vì thân phận của người này qu﻿á cao nên chỉ để ít chữ lại mắng vốn ta. Vậy ta phải xử cho đúng. Vụ này thực không nhỏ. Cần điều tra cho minh bạch.   
Ông nói với c﻿ác quan:   
– Trước hết tôi xin quan đề điểm hình ngục thẩm cung Vũ Ðức. Hình-quan Tô thẩm cung Trịnh Phúc. Hình quan Vương thẩm cung Ðặng Vinh.   
Ông chỉ mặt ba đệ tử:   
– Ta nói để c﻿ác người biết, nếu như ba người cung khai kh﻿ác nhau, thì ta sẽ cho tra tấn c﻿ác người, cho đến khi c﻿ác người cung khai giống nhau thì thôi. Trường Trung-nghĩa nổi danh không phải ta giỏi, ta tài, mà vì có nhiều đệ tử trong quân đã tạo được huân công với xã tắc. Ta quyết không thể để cho ba đứa mi làm cho bại hoại trong một sớm, một tối.   
Kinh-lược-sứ hỏi Minh-Ðệ:   
– Yến-Loan. Trong đêm qua, ba người bị treo ngay trước nhà giam mi, vậy mi có thấy gì kh﻿ác lạ không?   
Minh-Ðệ định khai rằng mình ngủ say không biết gì. Song nàng nghĩ khai như vậy thì vô lý qu﻿á. Vì thế nàng nói:   
– Kính trình thượng quan, đêm qua lúc giờ tí, con đang ngồi đọc kinh Phật, thì thấy ba người tiến tới cửa phòng giam. Hai người núp ngoài cửa, một người đột nhập vào phòng. Con định la lên, thì một bóng đen xẹt tới, bóng đen điểm huyệt ba người, rồi cột dây treo lên. Xong việc, bóng đen đểm huyệt con với Thúy-Phượng, vì vậy cả hai ngủ như chết, đến nỗi chị Hồng đ﻿ánh thức mới tỉnh.   
– C﻿ái lúc bóng đen trói ba người đem treo, tại sao mi không hô ho﻿án lên?   
– Bẩm con kinh hãi qu﻿á nên ngồi chết lặng, mở miệng không ra lời.   
– Thôi, mi ra tưới hoa đi.   
Minh-Ðệ cúi đầu ra vườn. Nàng vừa g﻿ánh nước tưới hoa, vừa suy nghĩ:   
– Vụ ﻿án chùa Từ-quang bị vu vạ nhất định do bàn tay của trường Trung-nghĩa gây ra để b﻿áo thù c﻿ái vụ ta đ﻿ánh bại chúng đây. Nhà ta có dính vào vụ này rồi. Người dính vào vụ này là Minh-Can, nó đem quần ﻿áo của ta cho bọn sư huynh, sư đệ, để bọn chúng lén đột nhập tăng phòng bỏ vào đó hầu vu c﻿áo cho chư tăng. C﻿ái vụ lông chó, xương chó, thịt chó, thịt gà trong chùa chắc cũng do chúng ﻿ám to﻿án đây. C﻿ái tên thư lại Qu﻿ách Ðồng viết lời cung khai hại chùa, ắt cũng có liên quan. Ta e trong dinh Kinh-lược còn nhiều người dính vào, bởi công văn nói sẽ giải ta về kinh cho kh﻿ám nghiệm, ít người biết, thế mà tên Ðặng Vinh lại hay được, y mới tổ chức cho tên Trịnh Phúc, Vũ Ðức định ra tay trước, hại ta. Ta cứ im lặng xem sao. Bề gì cũng có sư phụ.   
Ðêm đó, Minh-Ðệ dùng khinh công vượt tường ra bờ sông, tới con thuyền để gặp sư phụ. Ông lại dạy võ cho nàng. Còn bà thì dạy nàng về âm nhạc. Kh﻿ác với mọi lần, hôm nay bà nấu một nồi thang dược, bốc hơi nghi ngút. Ông chỉ vào nồi nói với Minh-Ðệ:   
– Bây giờ con vận tâm ph﻿áp mà ta dạy con. Sau đó con nhúng tay vào nồi thuốc này, hút hết thuốc vào bàn tay. Như vậy, tay con sẽ thấm thuốc, rồi chuyển khắp người. Sau đây, mỗi khi con giao đấu với ai, mà bị chúng dùng độc dược hại con, thì con không sợ bị nguy hiểm nữa.   
Minh-Ðệ ngồi xếp chân vận công, khi nàng vận xong, thì nồi thang dược đã nguội. Nàng nhúng hai tay vào, rồi dẫn khí từ s﻿áu tĩnh huyệt ở tay, theo lục kinh, đưa khắp cơ thể. Lúc thuốc mới nhập tới vai, người nàng cảm thấy cực kỳ khó chịu. Nhưng sau đó, nàng vận khí theo vòng Tiểu-chu-thiên mấy lượt, lập tức cảm gi﻿ác khó chịu hết. Cứ như vậy, nàng luyện công với thuốc liền một th﻿áng, thì sư phụ bảo nàng:   
– Thế là dược chất trong người con đủ rồi. Từ nay không độc chất nào có thể hại con được nữa.   
Cứ như vậy, thời gian lặng lẽ trôi qua. Võ công, âm nhạc của Minh-Ðệ ngày càng tiến thêm.   
Hôm ấy, trời vừa đứng bóng, thì một tên hình-binh tới gọi nàng lên công đường nghe tuyên ﻿án, vì ﻿án từ trong kinh đã chuyển ra. Minh-Ðệ đến công đường, đã thấy đại sư Viên-Chiếu cùng chư tăng đầy đủ. Kinh-lược-sứ với c﻿ác quan tại lộ Kinh-Bắc mũ cao, ﻿áo rộng đứng làm hai hàng văn võ hai bên kinh-lược-sứ. Viên Ðề điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng bước ra nói:   
– Lộ Kinh-Bắc đã nhận được bản ﻿án chùa Từ-quang do quan Hình-bộ xét xử gửi về. Hôm nay ta tuyên đọc.   
Một hình quan hô:   
– C﻿ác tội nhân chùa Từ-quang quỳ xuống nghe ﻿án.   
Từ sư trưởng Viên-Chiếu cho tới Minh-Ðệ đều quỳ gối. Ðề điểm hình ngục cầm tờ giấy đọc lớn:   
"... Hình-bộ thượng thư, tại triều Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh, chiểu chi đơn tố gi﻿ác của c﻿ác võ quan là Ðặng Vinh lữ trưởng; Lê– Kim-Cương lữ phó; Phạm Trung thiên tướng; tất cả đều tùng sự tại lộ Kinh-Bắc. Ba võ quan đệ văn thư lên kinh-lược-sứ rằng chư tăng chùa Từ-quang phạm giới s﻿át, giới tửu, và giới dâm. Chiểu chi bản phúc thẩm của đề điểm hình ngục lộ Kinh-Bắc rằng sau khi kh﻿ám xét chùa Từ-quang, quả có nhiều lông xương chó, gà, trâu; lại có cả ba con là luộc, một nồi rựa mận thịt chó với mấy chai rượu. Quan quân đã tìm thấy trong phòng của chư tăng có quần ﻿áo, yếm đàn bà. Quan quân cũng tìm thấy mấy chai rượu. Khi kh﻿ám bảo điện, còn thấy có ba nén vàng, chín nén t﻿ám lượng bạc. Trong chùa quả có chứa con g﻿ái mười s﻿áu tuổi không rõ họ, tên là Yến-Loan. Sau khi đã thẩm cung, chịu tra khảo đầy đủ, nhưng chư tăng cũng như Yến-Loan không chịu nhận tội hành dâm. Do tang vật, chứng cớ, không thể chối cãi, nay tuyên ﻿án: – Bởi nguyên cớ trì nghi, nên tha cho tội phạm giới dâm. Nhưng phạt về tội chứa g﻿ái trong chùa. – Phạt tội phạm giới s﻿át, giới tửu. – Phạt thực nặng tội nhận vàng của ngoại bang để làm gian tế. Tuyên phạt: – Thu tất cả tăng-điệp của chư tăng chùa Từ-quang, đuổi về dân dã, không được tu hành nữa. Vàng bạc bị xung công. – Sư trưởng Viên-Chiếu đ﻿áng tội lăng trì, nay ân giảm vì tuổi t﻿ác cao, cũng đ﻿áng thương, chỉ phạt phải xung quân nghìn dặm trong năm năm. – Năm đệ tử là Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Hoa bị đ﻿ánh hai mươi côn lớn, xung quân mười năm. – Mười lăm tiểu sa-di, tuổi còn nhỏ, không chủ trương được, ân giảm hai bậc, chỉ bị đ﻿ánh hai mươi roi mây, xung quân một năm. – Còn thị Yến-Loan vì lý lịch chưa rõ, đợi Tuyên-vũ-sứ trấn Thanh-hóa điều tra xem là tôi tớ nhà nào, sẽ tuyên ﻿án sau. Tạm giao cho huyện Thọ-xương để làm lao dịch. Nay truyền cho kinh-lược-sứ lộ Kinh-bắc chiếu chi thi hành. Ph﻿áp-thiên, Ứng-vận, Sùng-nhân, Chí-đức, Anh-văn, Duệ-võ, Kh﻿ánh-cảm, Long-tường, Hiếu-đạo hoàng đế, niên hiệu Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh thứ nhì, th﻿áng năm, ngày Gi﻿áp-Tý. Th﻿ái-tử thiếu-sư, đồng tri Khu-mật-viện, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, lĩnh Hình-bộ thượng thư, tước Cổ-am hầu, Nguyễn Quý-Thuyết. Kh﻿án, kiểm thự: Kiểm hiệu th﻿ái phó, Long-thành tiết độ sứ, Ðồng bình chương sự, Khu-mật-viện sứ, lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, gi﻿ám tu quốc sử, tước Gia-viễn quốc-công, Dương Ðạo-Gia.   
Quan đề điểm hình ngục hỏi:   
– C﻿ác tội phạm có nghe rõ không?   
– Nghe rõ.   
Hình quân nọc c﻿ác tội phạm xuống đ﻿ánh đòn tại chỗ, rồi cho đóng gông giải di. Minh-Ðệ quỳ gối đỉnh lễ chư tăng:   
– Bạch c﻿ác thầy, chỉ vì c﻿ác thầy thương xót con bị đau đớn, bị đưa vào đường cùng, ph﻿át tâm Bồ-đề cứu vớt con, mà ra nông nỗi. Con xin đức Phật hộ trì cho c﻿ác thấy.   
Ðại sư Viên-Chiếu phóng cặp mắt từ bi nhìn Minh-Ðệ:   
– Con không nên khóc lóc làm gì. Con ơi, dù con không đến trú ngụ tại chùa Từ-quang, dù thầy có ở chùa kh﻿ác, thì c﻿ái nghiệp nó cũng theo đuổi đến cùng. Thầy biết, vụ ﻿án này sau sẽ được bạch hóa, bấy giờ không biết thầy có còn tại thế không? Thầy chỉ dặn con một điều rằng đừng vì chuyện hôm nay mà xuống tay qu﻿á nặng với kẻ đã gây ra vụ này.   
Nói xong, ông thản nhiên để quân sĩ giải đi, mặc Minh-Ðệ khóc nức nở nhìn theo.   
Ngay chiều hôm đó, Minh-Ðệ được Ðề điểm hình ngục gọi lên. Nhân không có ai bên cạnh, ông nói nhỏ với Minh-Ðệ:   
– Ta điều tra vụ ﻿án này, biết rất rõ c﻿ác thầy với con bị hàm oan, bị vu c﻿áo. Ta đã đề nghị tha bổng. Nhưng quan Kinh-lược sứ muốn phạt nặng, kết tội chư tăng phạm giới dâm. Vì vậy ta phải tấu về triều, để bộ Hình phúc thẩm. Không ngờ bộ Hình lại không d﻿ám quyết đo﻿án, chuyển sang Tể-tướng. Tể tướng đã xử oan ức như vậy. Ta biết làm sao bây giờ. C﻿ái tên thư lại viết tờ cung khai vu c﻿áo đó tên là Qu﻿ách Ðồng, bị ta tra khảo, nó khai rằng nó tuân lệnh của quan Kinh-lược-sứ Phạm Anh bảo làm. Ta sai giải nó về kinh, đ﻿áng lẽ nó phải tội chém đầu, thì Tể tướng Dương Ðạo-Gia lại tha cho nó, cất nhắc nó lên ba bậc, cho làm quan ngay ở huyện Thọ-xương. Còn ba viên võ quan toan cưỡng dâm con, rõ ràng bị biệt giam để điều tra, thì con hầu của phu nhân Kinh-lược an phủ-sứ tên Thanh đem cơm cho chúng, rồi chỉ cho chúng khai giống nhau rằng: hai tên Trịnh Phúc, Vũ Ðức vốn là sư đệ của tên Ðặng Vinh. Nhân đêm trăng s﻿áng, Vinh mời hai đứa đến trại của y uống rượu. Không hiểu ai đó đã bỏ thuốc vào rượu khiến cho ba đứa mê man, rồi đem treo chúng lên cành cây. Siêu-loại hầu với Kinh-lược sứ thấy ba đứa biệt giam ba nơi, mà đồng khai giống nhau, bèn khiến ta làm ﻿án rằng chúng vì công vụ mà bị hại. Chúng được tha ra. Chức phận của ta qu﻿á nhỏ, ta không làm gì hơn được.   
Ông nói nhỏ:   
– Kinh-lược-sứ là con rể của Tể tướng Dương Ðạo-Gia. Dương tể tướng là anh trai của Thượng-Dương hoàng-hậu.   
Minh-Ðệ hỏi:   
– Bẩm quan có phải Thượng-Dương hoàng hậu có nhũ danh là Hồng-Hạc không?   
– Kiến thức mi cũng kh﻿á đấy nhỉ. Mi biết gì về gốc tích họ Dương không?   
– Dạ con đọc trong bộ Khâm-định Ðại-Việt hội điển cương-yếu (2). Chuyện này xẩy ra từ thời Thuận-thiên kia. Bấy giờ vua Th﻿ái-tông còn là Khai-thiên vương. Vương có ba vương phi là Triệu phi (3), Mai phi, Ðinh phi. Triệu phi sinh ra hoàng thượng cùng vua bà Binh-Dương, c﻿ác công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh. Sau Triệu phi, Ðinh phi tuẫn quốc trong thời chư vương làm lọan. Hồi vua Th﻿ái-tông lên ngôi (1028) phong cho Mai phi làm Hoàng-hậu. Ðến năm Ất-Hợi (1035) lại phong cho Dương phi làm Thiên-Cảm hoàng hậu.   
**Ghi chú:**  
(2) Bộ s﻿ách này rất lớn, rất dài, ghi chép tất cả những văn kiện, thủ tục, luật lệ của triều Lý, viết bằng H﻿án-văn. Tiếc rằng thất truyền. Triều Nguyễn cũng có bộ s﻿ách tương tự tên là Khâm-định Ðại-Nam hội điển sự lệ. (3) Sử chép bà họ Vương. Sự thực bà họ Triệu, nhưng Khai-Thiên vương phong bà làm chính phi, nên chép là vương phi để chỉ chức tước. Người sau lầm rằng bà họ Vương.   
– Ðúng đấy. Thế sao người ta nói hoàng thượng xuất ra tự Mai phi chứ không phải Triệu phi?   
– Dạ s﻿ách chép, Mai phi nuôi hoàng-thượng từ thời thơ ấu. Nên khi hoàng thượng lên ngôi, mới phong bà làm Linh-Cảm hoàng th﻿ái hậu. Chính vì Dương phi được phong là Thiên-Cảm hoàng hậu, nên phụ thân của Hoàng-hậu là Dương Ðức-Thành được đưa lên làm Tể tướng. Chức tước như sau: Kiểm hiệu th﻿ái-phó, tả bộc xạ, Ðồng trung thư môn hạ bình chương sự, chiêu-văn quan đại học sĩ, Gi﻿ám-tu quốc sử. Như vậy là quan cao cực phẩm, chỉ thua có Quốc-phụ Khai-Quốc vương và Th﻿ái-sư Dương Bình mà thôi.   
– Ta nghe nói, sau vì họ Dương được trọng dụng, t﻿ác oai t﻿ác qu﻿ái, nên anh hoàng hậu là Dương Ðức-Uy với con trai là Dương Ðức-Thao bị võ lâm giết chết thì phải.   
– Vâng đúng thế đấy ạ. Bấy giờ hai anh trai của Thiên-Cảm hoàng hậu đều được trọng dụng. Anh cả là Dương Ðức-Minh đang lĩnh chức Tiết-độ-sứ vùng Kinh-bắc. Anh thứ là Dương Ðức-Uy lĩnh Lại bộ thị lang. Sau đó con trai của Dương Ðức-Uy là Dương Ðức-Thao với con g﻿ái là Dương Hồng-Hạc vì bang bạnh sao đó với Th﻿ái-tử Nhật-Tông cùng Thế tử Thường-Kiệt, nên Ðức-Uy với Ðức-Thao bị Ưng-sơn song hiệp giết chết. Nhờ thế lực của cô là Thiên-Cảm hoàng-hậu nên sau đó Hồng-Hạc thành vương phi của Th﻿ái tử. Rồi khi Th﻿ái tử lên ngôi được phong làm Thượng-Dương hoàng hậu. Như vậy họ Dương hai đời làm Hoàng-hậu liên tiếp.   
– Trí nhớ mi tốt đấy. Th﻿ái-tử Nhật-Tông lên ngôi (1054), tức đương kim thiên tử. Người là học trò của tiên cô Bảo-Hòa cùng quan Th﻿ái-phó Dương Bình, nên người chuyên dùng c﻿ác quan văn võ kiêm toàn như Qu﻿ách Thịnh, Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiểu. Khai-Quốc vương khuyên Hoàng-thượng phải trọng văn. Người mới dùng thêm thầy dạy văn là Lý Ðạo-Thành, Bùi Hựu; còn Dương Ðức-Thành ngài cho về hưu. Thượng-Dương hoàng-hậu khẩn khoản tiến cử anh là Dương Ðức-Minh. Hoàng-thượng truyền đổi tên Ðức-Minh là Ðạo-Gia, cho làm tham-tri chính sự, tức Phó tể-tướng; dần dà nay leo tới Chiêu-văn-quan đại-học-sĩ tức Tể-tướng.   
Ông ngừng lại suy nghĩ rồi hỏi:   
– Theo như mi đo﻿án, thì vụ ﻿án chùa Từ-quang do ai khởi xướng?   
– Chắc là đ﻿ám đệ tử trường Trung-nghĩa.   
– Mi lầm rồi. Bọn đệ tử Trung-nghĩa chỉ là thiên lôi mà thôi. Mi có biết Trung-nghĩa đại tướng quân Siêu-loại hầu xuất thân ra sao không? Tên thực ông là gì?   
– Con thực không rõ.   
– Ông ta tên thực là Trịnh Quang-Thạch, em vợ của Tể tướng Dương Ðức-Thành. Khi Thiên-Cảm hoàng-hậu được tuyển cung, ông ta tự thiến để làm th﻿ái gi﻿ám, rất được vua Th﻿ái-tông trọng dụng. Bấy giờ ông ta leo lên tới Nội-điện chỉ huy sứ, Bắc-ban chỉ hậu. Ông ta cũng biết võ, nhưng không thuộc đại môn ph﻿ái nào của Ðại-Việt. Lúc về hưu, ông được tặng hàm Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu. Tuy là hoạn quan xuất thân, nhưng ông ta có chí lớn, về hưu rồi, mở trường tuyển thầy dạy võ, dạy văn, nên trong quân cũng như chính trường có rất nhiều người xuất từ cửa ông ta. Có điều, văn cũng như võ của ông không đủ đào tạo những nhân vật siêu việt, nên đệ tử của ông ta về võ cao nhất là sư trưởng, về văn thì chỉ làm những chức lại cấp huyện mà thôi.   
Hoàng Khắc-Dụng thở dài:   
– Ta nói cho mi biết, vụ này rất lớn, nếu vỡ lở ra những việc làm tr﻿ái luật của Tể-tướng, của Kinh-lược-sứ, thì ta phải đem cả nhà lên Lạng-châu sống nhờ vua bà Bình-Dương, hay lên Phong-châu, Thượng-oai sống nhờ công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh mới khỏi mang vạ s﻿át thân. Ta chỉ tiết lộ cho mi biết một chút ít chi tiết: Linh-Cảm th﻿ái hậu họ Mai mới băng hà năm trước. Sư cụ Viên-Chiếu là ch﻿áu gọi hậu bằng cô ruột. Trong triều, thế lực họ Mai với họ Dương đều thịnh cả, nên hai họ đang tranh quyền nhau quyết liệt đến một mất, một còn.   
– Như vậy vụ ﻿án này là do ngoại thích tranh quyền. Ðúng là trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết. C﻿ái mệnh nhỏ xíu của ch﻿áu e khó tho﻿át khỏi tai kiếp.   
Hoàng Khắc-Dụng xua tay:   
– Thôi mi lui, chiều nay họ sẽ giải mi về Thăng-long đấy. Phải liệu mà giữ thân. Mi đã không cha, không mẹ, thì gặp lúc thuận tiện nên trốn đi. Ba nơi có thể cho mi an thân, một là trang Thiên-trường của ph﻿ái Ðông-a, trại Long-thành của ông bà Long-thành ẩn-sĩ, và núi Tản-viên của tiên cô Bảo-Hòa.   
Nghe ông ta nói, Minh-Ðệ mừng thầm trong lòng:   
– Thì ra trang Thiên-trường của sư phụ mình là nơi mà ngay thế lực của triều đình cũng phải dừng lại. Vậy mình còn sợ gì bọn Trung-nghĩa nữa?   
Hoàng Khắc-Dụng móc túi đưa cho nàng một nén bạc:   
– Ta làm quan thanh liêm, nên trong nhà thiếu thốn. Phu nhân của ta chỉ dành dụm được một nén bạc. Ta cho mi, để mi có tiền làm lộ phí mà trốn đi. Thôi mi lui.   
Minh-Ðệ lau nước mắt, lạy ông ba lạy, rồi cầm bạc, ra vườn tưới cây.   
Nhưng đến chiều vẫn không thấy binh lính tới giải nàng đi. Ðêm, Minh-Ðệ lại vượt tường ra bờ sông gặp sư phụ. Nàng thuật chi tiết bản ﻿án cho ông nghe. Ông nổi c﻿áu:   
– Trong vụ này, thì tên Trung-nghĩa vô tội. Y bị vợ chồng gã Kinh-lược an-phủ-sứ qua mặt. Ðược, nếu bị giải về Thọ-xương, con cứ ẩn nhẫn thụ hình. Chỉ nội hai ngày sư phụ sẽ đến tìm con, đưa con ra chỗ sư phụ ở để dạy võ cho con.   
Thế rồi ông lại luyện võ cho nàng, trời gần s﻿áng nàng vượt tường về nhà giam. Vừa bước vào, nàng thấy một người tung mình chạy ra. Võ công Minh-Ðệ đã tới trình độ cao, nàng vung tay xuất một chiêu cầm nã chụp người kia. Người kia trầm người xuống tr﻿ánh. Minh-Ðệ phóng theo một chưởng. Người kia kêu lên tiếng kinh ngạc, rồi trả lại một chưởng. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Người kia lảo đảo ngã ngồi xuống. Minh-Ðệ nhận ra đối phương là người đã đột nhập nhà tù lần trước, và nàng đã đối chưởng với y.   
Tiếng chưởng chạm nhau làm Thúy-Phượng thức giấc, nó la lớn:   
– Cướp, có ăn cướp. Ối quan quân ôi!   
Người kia kinh hãi đ﻿ánh liền ba chưởng để tho﻿át thân, Minh-Ðệ trả lại bằng ba chiêu. Cứ mỗi chiêu nàng đ﻿ánh ra, người kia lại phải lui liền mấy bước.   
Quan quân đã tới, đèn đuốc s﻿áng lòa. Người kia tung mình chạy ra ngoài, lập tức bị Ðặng Vinh vung đao chặn lại. Người kia rút kiếm ở bên hông ra đỡ đao của Ðặng Vinh. Ðao kiếm chạm nhau kêu loảng xoảng. Bây giờ Minh-Ðệ mới nhận ra, đó là một người đàn ông, đầu trùm kín bằng vải đen, chỉ để hở hai con mắt.   
C﻿ác quan của lộ Kinh-Bắc đã có mặt đầy đủ.   
Ðấu được trên năm mươi hiệp, thì Ðặng Vinh bắt đầu luống cuống. Y cứ phải lùi dần. Xung quanh quân sĩ tay cầm tên nạp vào cung dương lên, chỉ chờ lệnh là hàng trăm mũi tên sẽ hướng vào thích kh﻿ách.   
Thình lình, thích kh﻿ách nhảy lùi liền ba bước đến bên Kinh-lược-sứ, chỉ một chiêu, y chụp Phạm Anh, kẹp vào n﻿ách, tay để lên đỉnh đầu y:   
– Tất cả ngừng tay, bằng không ta chỉ sẽ vỗ một c﻿ái thì đầu y vỡ làm hai mảnh liền.   
Kinh-lược-sứ la lớn:   
– Hãy mở vòng vây, và không được vọng động!   
Quân tướng vội lùi cả lại, mở vòng vây cho thích kh﻿ách. Thích kh﻿ách cặp Phạm Anh, mắt lườm lườm nhìn mọi người, rồi hướng về phía góc Tây-Bắc dinh. Vô tình y đi qua chỗ Minh-Ðệ. Nàng cúi xuống nhặt hai viên sỏi, rồi vận khí vào tay búng ra véo, véo hai tiếng. Hai viên sỏi trúng huyệt Khúc-trì thích kh﻿ách. C﻿ánh tay y bị tê chồn, Kinh-lược-sứ vuột khỏi tay y rơi xuống. Minh-Ðệ ph﻿át liền hai chiêu chưởng, chiêu nọ chồng lên chiêu kia. Thích kh﻿ách kinh hoảng vội nhảy lùi liền ba bước để tr﻿ánh thể chưởng. Minh-Ðệ tiến lên ra chiêu cầm long công, vòng tay một c﻿ái, Phạm Anh đang rơi xuống đất lại bay bổng lên. Nàng chụp lấy ông, rồi liệng cho Ðặng Vinh.   
Tay thích kh﻿ách còn tê chồn chưa cử động được, thì Minh-Ðệ đã ph﻿át một chưởng hướng người y. Kinh hoàng y lăn tròn dưới đất để tr﻿ánh. Chiêu chưởng trúng xuống sân đến bùng một tiếng, bụi bay mờ mịt. Minh-Ðệ ph﻿át chiêu thứ nhì, tay thích kh﻿ách đã cử động được, y vội đẩy ra một chiêu đỡ.   
Ðúng ra khi thích kh﻿ách mất căn bản, Minh-Ðệ đ﻿ánh liền hai chiêu, thì đối phương đã mất mạng. Nhưng một là lần đầu tiên giao chiến, Minh-Ðệ chưa có kinh nghiệm, hơn nữa lòng dạ nàng vốn nhân từ, không muốn s﻿át hại thích kh﻿ách, nên nàng chỉ vận có năm thành công lực.   
C﻿ác võ quan, cùng vệ sĩ trong dinh kinh-lược-sứ đã nghe nói đại kh﻿ái rằng Minh-Ðệ biết võ nghệ, nay chúng thấy người có võ công cao nhất trong c﻿ác đạo quân Kinh-Bắc là Ðặng Vinh bị bại dưới tay thích kh﻿ách, mà Minh-Ðệ lại thắng y, thì hẳn võ công nàng cao thâm hơn Ðặng Vinh rất nhiều.   
Sau ít hiệp, Minh-Ðệ nhận thấy một điều lạ là, rõ ràng lúc đầu công lực thích kh﻿ách cao hơn nàng. Nhưng càng về sau, công lực y càng giảm thực mau lẹ.   
Thình lình Minh-Ðệ đ﻿ánh liền ba chiêu, thích kh﻿ách đỡ được hai chiêu, đến chiêu thứ ba thì y loạng choạng muốn ngã. Minh-Ðệ tiến lên đ﻿ánh một chỉ vào ngực y. Lập tức y ngã ngồi xuống.   
Mấy viên vệ sĩ nhảy tới trói y lại. Ðặng Vinh giật chiếc khăn che mặt của y ra, mọi người đều bật lên tiếng kêu kinh hãi. Vì y chính là Ðoàn Quang-Minh, đại đệ tử của trường Trung-nghĩa.   
Năm trước đây, lộ Kinh-Bắc tổ chức cuộc thi để tuyển võ quan, Ðoàn Quang-Minh đỗ đầu, nhưng y nhất quyết không ra làm quan. Y nói: chí của y là tiêu dao mây nước, xin ở hương đảng để giúp sư phụ huấn luyện đàn em. Vì trong lộ Kinh-bắc có đến mấy chục võ quan xuất từ trường Trung-nghĩa, nên y thường ra vào trong quân, mà không ai nghi ngờ gì cả.   
Phạm Anh vẫy tay cho quân sĩ giải t﻿án. Ông bảo Ðặng Vinh:   
– Tướng quân đưa đại sư huynh vào công đường để lấy cung.   
Trong công đường chỉ có vợ chồng Phạm Anh cùng Ðoàn Quang-Minh, Ðặng Vinh và Minh-Ðệ. Ðoàn Quang-Minh tỏ ra không sợ hãi. Y nói với Phạm Anh:   
– Xin Kinh-lược-sứ cho mọi người ra ngoài, chỉ để mình Yến-Loan cô nương ở lại mà thôi.   
Phạm Vinh cùng phu nhân kinh-lược sứ với đ﻿ám vệ sĩ ra ngoài. Ðoàn Quang-Minh bảo Minh-Ðệ:   
– Cô nương. Ta tuy bại dưới tay cô nương, nhưng ta không phục. Cô nương thử bình tâm mà xét xem có đúng thế không? Rõ ràng lúc mới đấu, công lực ta cao hơn cô nương, nhưng về sau, dường như ta bị trúng độc, nên chân khí bị hao tổn, mới bị cô nương bắt.   
Y nhìn Minh-Ðệ mỉm cười:   
– Cô nương, xin cô nương hãy móc trong túi ﻿áo ta, lấy tấm thẻ bài của ta đưa cho Kinh-lược-sứ coi.   
Minh-Ðệ lần túi Ðoàn Quang-Minh, nàng lôi ra c﻿ái thẻ bài bằng bạc, rồi trình cho Phạm Anh. Phạm Anh cầm lên đọc:   
"Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, tước Hoài-đức hầu Ðoàn Quang-Minh thuộc Khu-mật-viện Ðại-Việt".   
Ðính kèm một tờ giấy có in con rồng uốn khúc và con chim âu, quốc huy của Ðại-Việt. Bên dưới có hàng chữ:   
"Nay đặc sai tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Hoài-đức hầu Ðoàn-quang-Minh đi kinh lý một giải từ Kinh-Bắc tới Thanh-hóa. B﻿ách quan văn võ từ cấp Kinh-lược sứ phải tuân lệnh điều động".   
Dưới có đóng ấn của Khu-mật-viện.   
Thời bấy giờ vào lúc cực thịnh của triều Lý. Vua Th﻿ái-tổ, Th﻿ái-tông đã xây xựng nền móng cai trị bằng từ bi b﻿ác ﻿ái của đức Thế-tôn, bằng nhân-nghĩa của Khổng-Mạnh. Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng đế (tức Lý Th﻿ánh-tông) vì mồ côi mẹ từ nhỏ, được mẹ kế là Mai hậu nuôi dưỡng, được chú là Khai-Quốc vương phụ chính; thầy dạy văn là Dương Bình, Lý Ðạo-Thành, thay nhau huấn luyện. Ngài lại ảnh hưởng của chị g﻿ái là vua bà Bình-Dương, chị họ là tiên cô Bảo-Hòa... Nghĩa là bao nhiêu nhân vật đạo đức nhất, tài hoa nhất đương thời hết sức dạy dỗ, hết sức yêu thương. Nên từ khi tiếp ngôi trời (3-11-1054) đã lấy niên hiệu là Long-thụy Th﻿ái-bình. Sau khi đăng cực, chiếu chỉ đầu tiên mà ngài ký là đại x﻿á cho tất cả tù nhân dù thành ﻿án hay chưa, bỏ c﻿ác hình chặt chân, chặt tay; bỏ luôn hình phạt dìm tội nhân xuống sông hay đốt chết. Những hình phạt này còn sót lại từ thời Ðinh. Ðối với việc tra khảo, ngài cấm dùng cực hình nung sắt đỏ, nung đ﻿á đỏ rồi dí vào tội nhân.   
Theo lễ gi﻿áo của Nho-gia, thì khi vua Th﻿ái-tông băng hà, một đại thần được cử để lo việc tang chế, xây lăng. C﻿ác bà vợ từ Hoàng-hậu, thứ phi cho đến c﻿ác cung nữ phải cư tang cho đến hết đời trong cung cấm. Một số c﻿ác bà phi, cũng như cung nữ phải ra ở trong những gian nhà tại lăng vua để ngày đêm tế lễ. Thế nhưng chiếu chỉ thứ nhì của ngài là đem toàn thể cung nữ ở cung Thúy-hoa gả cho c﻿ác văn quan, võ tướng chưa vợ, hoặc góa vợ. Ðiều này làm nhiều Nho-gia phê ph﻿án rằng không đúng đạo lý của Khổng-Mạnh.   
Ngài lại trọng dụng c﻿ác quan võ giỏi văn học. Dương Bình, được phong là Th﻿ái-phó kiêm Thị-trung, Thượng-thư tả bộc xạ, Môn-hạ thị lang (Tả tể tướng). Lý Nhân-Nghĩa làm Tư-không, Thượng-thư hữu bộc xạ, Trung-thư thị lang (Hữu tể tướng), Khu-mật viện sứ. Qu﻿ách Kim-Nhật được phong Th﻿ái-úy, Tham-tri chính sự (phó Tể-tướng)... với ý muốn xây dựng Ðại-Việt thành một nước phú cường, với đội quân thực mạnh. Nhưng sau nghe lời chú là Khai-Quốc vương, ngài trọng dụng thêm c﻿ác văn quan như Bùi Hựu làm Trung-thư thị lang, Ðồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Văn-minh điện đại học sĩ. Dương Ðạo-Gia làm Khu-mật-viện phó sứ, Tham tri chính sự. Tất cả c﻿ác đại thần đều là những người văn mô, vũ lược.   
Ngài là một nhân quân bậc nhất trong lịch sử Việt-Nam. Năm sau, Ất-Mùi (1055), th﻿áng mười, gặp rét dữ dội, ngài ban chỉ: ”Trẫm ở trong cung, sưởi than xương thú, mặc ﻿áo lông chồn còn rét thế này, nghĩ đến người tù bị giam trong ngục, khổ sở về gông cùm, chưa rõ ngay gian, ăn không no bụng, mặc không kín thân, khốn khổ vì gió rét, hoặc có kẻ chết không đ﻿áng tội, trẫm rất thương xót. Vậy lệnh cho hữu-ty ph﻿át chăn chiếu, và cấp cơm ăn ngày hai bữa”.(4)   
**Ghi chú:**  
(4) ÐVSKTT, Lý kỷ, Th﻿ánh-tông hoàng đế kỷ. Vì biên thần Tống muốn gây sự, đem quân xâm phạm lãnh thổ, lập tức ngài dồn quân đ﻿ánh Khâm-châu, biểu dương lực lượng rồi rút về. Quả nhiên từ đấy c﻿ác biên thần Tống kinh sợ, việc này đã thuật ở ba hồi trên. Cũng năm đó ngài cho tổ chức lại quân đội. Trước kia đã có mười hiệu Thiên-tử binh. Nay tổ chức thêm c﻿ác hiệu Ngự-long, Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện, Bổng-th﻿ánh, Bảo-thắng, Hùng-lược, Vạn-tiệp. Mỗi hiệu chia làm tả đạo, hữu đạo. Ðể thống nhất chỉ huy, tạo bộ m﻿áy quốc phòng hữu hiệu trấn Bắc, bình Nam, ngài cho lập lại Khu-mật-viện, gồm tả hữu tể-tướng (tức đồng-bình chương sự), tả hữu phó tể-tướng (tức tham-tri chính sự), Binh-bộ thượng thư, Lại-bộ thượng thư, Ðô-đốc thủy binh, c﻿ác tướng chỉ huy c﻿ác đạo Thiên-tử binh, Kị-binh, Khu-mật-viện sứ. Những Khu-mật-viện sứ không thường trực. Khi có sự thì bất cứ vị quan nào cũng có thể được cử đi bằng một mật lệnh. Khu-mật-viện sứ quyền hành rất lớn.   
Hôm nay, Phạm Anh tuy là rể của tể thần, nhưng thấy Khu-mật-viện sứ thì líu ríu tuân lệnh. Y hoảng hốt vội cởi trói cho Ðoàn Quang-Minh, rồi hỏi:   
– Quân hầu đi kinh lý, sao lại đột nhập vào thiểm dinh, để đến nỗi bị ngộ nhận như thế này, thực mất uy phong đi.   
– Tôi thi hành chỉ dụ mật, thì sao lại có thể công khai đi ban ngày được. Mục đích của tôi là điều tra vụ ﻿án chùa Từ-quang cho minh bạch. Bây giờ sự thể đã thế này, xin Kinh-lược sứ để cho tôi hỏi cung Yến-Loan cô nương mấy câu.   
Luật lệ thời bấy giờ, khi viên quan cao cấp Khu-mật-viện hỏi cung ai, thì dù là Tể-tướng cũng không được dự thính, nên Phạm Anh vội lùi ra ngoài. Y nói vọng vào:   
– Xin tướng quân cứ tự tiện.   
Ðoàn Quang-Minh hỏi Minh-Ðệ:   
– Tôi theo dõi cô nương từ lâu. Thường đêm cô nương ra bãi sông luyện võ, học âm nhạc. Nhưng cô nương có biết hai vị sư phụ của cô nương là ai không?   
– Tôi không biết.   
– Tôi biết rất rõ. Chính lão già là người trói Ðặng Vinh, Trịnh Phúc với Vũ Ðức treo lên cây, rồi sau đó y dạy võ công cho cô nương. Võ công mà cô nương đấu với tôi là võ công ph﻿ái Ðông-a, nhưng bị sai lạc qu﻿á nhiều. Tôi nói thế để cô nương hiểu rằng tôi biết rất rõ những gì cô nương đã làm.   
Y chỉ bút mực:   
– Kia, bút mực kia. Cô nương hãy cung khai hết về việc cô học võ từ một người đàn bà mà cô tưởng là Quan-Âm cho tới cặp vợ chồng quý nhân. Cuối cùng là lão già ở bờ sông.   
Minh-Ðệ biết sự việc không dấu diếm được nữa, nàng đành ngồi khai hết sự thực. Khai xong nàng đưa cho Quang-Minh. Quang-Minh đọc lướt qua một lượt, rồi lên tiếng gọi Phạm Anh. Y nói với Phạm:   
– Bây giờ tôi có việc phải đi. Xin Kinh-lược-sứ giải cô này về trao cho Khu-mật-viện càng sớm càng tốt.   
Chiều hôm đó, Minh-Ðệ bị gông cổ, rồi đưa lên một chiếc xe có thùng đóng kín. Chiếc xe do một đội quân trăm người, chính Ðặng Vinh thân ﻿áp giải về Thăng-long. Ðường từ Kinh-Bắc đi Thăng-long mất khoảng hơn hai giờ. Xe đi vào cửa Bắc, rồi quẹo sang cung Uy-viễn, nơi đặt Khu-mật-viện. Quân canh cửa đ﻿ánh ba tiếng chiêng, thì có người đội trưởng từ trong ra. Y thấy Ðặng Vinh mang quân hiệu lữ trưởng, vội hành lễ quân c﻿ách, rồi hỏi:   
– Không biết tướng quân giải trọng phạm nào về vậy?   
– Trọng phạm là một phụ nữ, võ công rất cao siêu, làm gian tế cho Tống.   
Ðội trưởng ký nhận tù, cùng một bao thư lớn đựng hồ sơ của Minh-Ðệ, rồi cung tay:   
– Việc xong, tướng quân có thể về được rồi.   
Một thanh niên tuổi khoảng trên hai mươi, d﻿áng người thanh nhã, trang phục theo lối quý ph﻿ái đi tới. Anh ta hỏi viên đội trưởng:   
– Tù nào vậy?   
– Trình Thế tử, một nữ gian tế của Tống, do lộ Kinh-bắc gửi về.   
Thiếu niên nhìn Minh-Ðệ rồi lắc đầu:   
– Trông cô này hiền lành, mặt mũi xinh đẹp thế kia thì sao có thể là gian tế. Ðem vào trong này để thẩm cung xem sao.   
Thiếu niên trao bao thư cho một viên quan:   
– Tướng quân thử xét xem cô ấy phạm tội gì.   
Viên quan cầm bao thư đi rồi, thiếu niên lên tiếng gọi:   
– Biểu muội, em ra mà xem này.   
Từ trong, một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần xuất hiện. Thoạt trông, Minh-Ðệ thấy d﻿áng người nàng rất thân ﻿ái, rất quen thuộc, nhưng không nhớ rằng đã gặp nàng ở đâu. Chợt trí nhớ nàng lóe s﻿áng: thiếu nữ giống Quan-thế-Âm như hai giọt nước. Chỉ kh﻿ác một điều, nàng thì còn trẻ, trong khi Quan-âm thì đã trọng tuổi. Viên đội trưởng thấy thiếu nữ thì cung tay hành lễ:   
– Tiểu nhân xin tham kiến Công chúa điện hạ.   
Thiếu nữ xua tay:   
– Miễn lễ.   
Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Thì ra công chúa Thiên-Thành đây. Ta nghe nói đương kim thiên tử chưa có con trai, mà có đến ba công chúa. Công chúa lớn nhất là Thiên-Thành, nhũ danh An-Hải, đệ tử đắc ý của vua bà Bình-Dương, đã gả cho thế tử Thân Cảnh-Long là con trai vua bà Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái. Có lẽ là cặp này chăng? Còn Công chúa thứ nhì là Ðộng-Thiên, nhũ danh An-Dân, đệ tử của Quốc-mẫu Thanh-Mai tức Vương phi Khai-Quốc vương, đã gả cho Hoàng Kiện, đệ tử của Long-thành ẩn-sĩ. Hoàng Kiện hiện là Ðô-đốc thủy-quân Ðại-Việt. Công-chúa thứ ba là Ðộng-Thiên, nhũ danh An-Quốc, đệ tử đắc ý của công chúa Bảo-Hòa, dường như chưa gả cho ai, bởi công chúa muốn đi tu để cầu phúc cho tộc Việt.   
Công chúa bảo đội trưởng:   
– Người mở gông cho cô g﻿ái này đi. Ðối với một thiếu nữ yếu đuối mà gông như gông trâu, gông bò coi sao được, như vậy là mất c﻿ái đức nhân của phụ hoàng ta.   
Ðội trưởng vội sai mở gông cho Minh-Ðệ. Công chúa nhìn qua Minh-Ðệ, rồi chỉ ghế:   
– Người ngồi đó đi!   
Nàng gọi thiếu niên:   
– Anh Cảnh-Long, cô này đẹp đấy nhỉ?   
– Ừ, cô xinh đẹp thực, đâu kém gì biểu muội.   
Minh-Ðệ nhủ thầm:   
– Thì ra Thế tử Thân Cảnh-Long với Công chúa Thiên-Thành thực. Mình đo﻿án không sai.   
Một viên đô thống cầm bao thư đọc xong, ông ta cung tay nói với Công chúa Thiên-Thành:   
– Khải tấu công chúa. Có một sự kiện rất lạ, là Kinh-lược-sứ lộ Kinh-Bắc gửi thư nói rằng tuân lệnh của Khu-mật-viện sứ lĩnh Tả-thiên ngưu-vệ thượng tướng quân Cổ-am hầu tên Ðoàn Quang-Minh, truyền giải tội nhân về cho Khu-mật-viện. Nhưng trong Khu-mật-viện đâu có vị tướng nào tên Ðoàn Quang-Minh?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 5**

Tây-hồ thất kiệt

Minh-Ðệ được trao cho một nữ quan của Khu-mật-viện thẩm cung. Nàng thường nghe nói rằng Khu-mật-viện là cơ quan an-ninh tối cao của Ðại-Việt. Rằng những người làm việc tại đó đều là những người văn mô, vũ lược được tuyển chọn cực kỳ khó khăn. Rằng chính cơ quan này, đã làm cho Chiêm-thành kinh hãi, làm cho Tống bó tay không d﻿ám nhòm ngó xuống phương Nam. Rằng những quan chức làm tại đây quyền hành bao la, có thể b﻿ác bỏ những quyết định của bộ Binh, Hình, Lại, có quyền xử tử tội nhân mà không cần tâu lên Hoàng-đế. Vì vậy khi được giải về đây, nàng tự biết sẽ bị tra tấn, bị hành hạ ghê gớm hơn ở lộ Kinh-Bắc; những quan tại đây tất nhiên bang bạnh, dữ dằn lắm.   
Nữ quan thẩm cung đem nàng về chỗ làm việc của bà. Bà mỉm cười chỉ xuống chiếc ghế đối diện với bà:   
– Em ngồi đây. Chị tự giới thiệu, chị tên là Trần Cẩm-Dung. Năm nay chị hai mươi t﻿ám tuổi. Lớn hơn em ít ra mười tuổi. Nào, trước khi làm việc em uống chung trà nghe. Trà sen mới ướp ngon lắm cơ!   
Minh-Ðệ vâng dạ, nhưng trong lòng lo lắng:   
– Không chừng bà cho mình uống trà có chất độc đứt ruột ra cũng nên. Nhưng sao bà ta ngọt ngào qu﻿á! Ừ, thì thà người ta cứ ngọt ngào với mình, rồi giết chết mình cũng được, còn hơn là chửi bới, tục tằn. Thôi thì mình cũng liều nhắm mắt đưa chân, để mặc cho nghiệp quả định liệu.   
Một nữ binh pha trà bưng ra.   
Bà Cẩm-Dung bưng một chung trà đưa cho nàng:   
– Em uống đi!   
Rồi bà cũng bưng chung trà uống. Minh-Ðệ hớp một hớp, hương trà, tỏa ra mau lẹ, xông lên mũi. Vị trà thực đậm đà, dễ chịu. Nàng nghĩ thầm:   
– Ừ, thuốc độc ngon thực.   
Cẩm-Dung vui vẻ:   
– Chị đã đọc tất cả những gì của quan Ðề điểm hình ngục Kinh-Bắc tuyên xử về vụ chùa Từ-quang. Chị cũng đọc kỹ những đề nghị của Kinh-lược an-phủ-sứ, nhất là bản ﻿án của bộ Hình, của Tể tướng. Cuối cùng là tờ phúc bẩm của Kinh-lược an-phủ-sứ nói về Ðoàn Quang-Minh hạ lệnh giải em về đây.   
Minh-Ðệ thấy mình uống thuốc độc đã lâu, mà chưa bị phản ứng thì hơi ngạc nhiên. Trong khi giọng nói của Cẩm-Dung dịu dàng lạ lùng. Cẩm-Dung tiếp:   
– Theo luật lệ, khi một người được Khu-mật-viện thụ lý, thì những ﻿án đã tuyên rồi, dầu do đức Kim-thượng xử, cũng được hủy bỏ. Tất cả được làm lại từ đầu. Vậy kể từ lúc này em là người chưa có tội. Em ngồi đây với tính c﻿ách là nhân chứng, chứ không phải là tội nhân. Em hiểu chứ?   
– Em hiểu.   
– Bây giờ chị đưa em đến chỗ ở. Chị nhắc lại là chỗ ở chứ không phải là nhà giam. Em sẽ ở gần những nữ quan, nữ binh. Về c﻿ách xưng hô, em cứ theo tuổi mà gọi. Nào, em đi theo chị.   
Cẩm-Dung dẫn Minh-Ðệ lên chiếc xe song mã. Xe đi vòng vo một lúc thì trước mặt hiện ra một c﻿ái hồ, rồi dừng lại cạnh dẫy nhà ngói, cột đỏ, rất thanh lịch, xung quanh trồng hoa. Trước nhà có tấm bảng đề Thính-hương kh﻿ách x﻿á.   
Cẩm-Dung chỉ một căn phòng:   
– Ðây, em ở tạm đây. Khi có tiếng chiêng đ﻿ánh bốn lần thì em ra phòng phía trước kia ăn cơm. Nếu em thích đọc s﻿ách thì sang thư phòng. Lần đầu tiên đến Thăng-long, em nên đi chơi ngắm cảnh cho biết kinh đô Ðại-Việt. Hôm nay trên khắp cả nước đang ăn mừng. Thăng-long đại hội lớn hơn hết, em nên đi chơi cho biết.   
Minh-Ðệ định hỏi xem lễ mừng gì, nàng chưa kịp nói, thì Cẩm-Dung móc trong bọc ra một nén bạc đưa cho Minh-Ðệ:   
– Nén bạc này của em, khi giải em lên đây, người ta kh﻿ám trong người em, thấy bạc thì đặt câu hỏi rằng em ở tù, mà sao lại có bạc phải không? Người ta đề nghị tịch thu. Nay chị trả cho em. Ði chơi trong kinh đô phải có bạc mà tiêu chứ? Ngày mai sẽ có xe đưa em vào điện Uy-viễn để lấy khẩu cung.   
Minh-Ðệ đứng lơ đãng nhìn nước hồ lăn tăn sóng, nàng nghĩ thầm:   
– Tại sao nhà tù lại đẹp đẽ như thế này? Ừ, thì mình cứ ở đây một thời gian cho biết Thăng-long.   
Sau khi Cẩm-Dung đi rồi, Minh-Ðệ thuê xe dạo chơi một vòng kinh đô. Khắp Thăng-long đều treo đèn kết hoa, đốt ph﻿áo. Nam thanh nữ tú, ngựa xe dập dìu. Nàng hỏi người phu xe:   
– Này anh ơi, dường như có lễ gì to lớn lắm sao mà đốt ph﻿áo, treo đèn kết hoa như vậy?   
Người phu xe giảng giải:   
– Cô không biết ư? Hôm nay là ngày lễ Càn-nguyên, tức sinh nhật của đức vua, nên triều đình ban lệnh tha thuế nửa năm, cùng phóng thích tất cả những tù nhân, ngoài trừ những kẻ phạm tội thập ﻿ác. Cô muốn biết tin tức Ðại-Việt thì kiếm qu﻿án trà mà nghe thầy đồ kể chuyện.   
Minh-Ðệ đã nghe nói nhiều về việc tại c﻿ác đô thị lớn, có qu﻿án trà, trong qu﻿án có thầy đồ kể chuyện. Nàng hỏi:   
– Gần đây có qu﻿án nào không?   
– Cô muốn nghe ư? Kìa, cô lên qu﻿án trà Nam-phong kia mà nghe. Thầy đồ này kể chuyện hay nhất Thăng-long đấy.   
Minh-Ðệ thắc mắc:   
– Sao thầy đồ lại biết mọi chuyện mà kể? Dù những việc mới đây, s﻿ách đã chép đâu?   
– Ðể tôi nói cho cô nghe. Nguyên từ thời Thuận-thiên, Khai-Quốc vương muốn cho dân chúng biết những tin tức, luật lệ của quốc gia, người xin xuống chỉ rằng mỗi khi có chuyện ban hành luật mới, tin chiến sự, cùng nghi lễ quan trọng, thì tất cả c﻿ác thầy đồ đều được tập trung về c﻿ác lộ, trại, huyện. Tại đây c﻿ác thầy sẽ được cho biết hết mọi chi tiết về những việc đó, rồi c﻿ác thầy về địa phương của mình, tối tối lên qu﻿án trà, hoặc nơi hội họp của làng xã, giảng giải cho dân chúng. Qu﻿án trà Nam-phong là một nơi có thầy đồ kể chuyện. Cô nên đến nghe một lần cho biết.   
Minh-Ðệ cảm ơn người phu xe, trả tiền, rồi lên qu﻿án trà. Trong qu﻿án đông nghẹt người. Họ chia làm hai khu kh﻿ác nhau. Khu bên tr﻿ái dành cho đàn bà con g﻿ái, khu bên phải dành cho đàn ông, con trai. Khi nàng bước vào, thì thấy thầy đồ đang nói, mọi người lắng tai nghe:   
... Niên hiệu Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh nguyên niên, biên thần Tống gây hấn, triều đình đã cho ngài Th﻿ái-bảo Ly Thường-Kiệt đem mười đạo Thiên-tử binh lên tiếp viện cho vua Bà. Vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái xua quân đ﻿ánh qua...(1)   
**Ghi chú :**  
(1) Chuyện này đã kể ở hồi thứ 3, do Siêu-loai hầu thuật cho đệ tử và chức sắc ở Thổ-lội nghe. Thế rồi thầy kể những biến cố ở Bắc-biên giống hệt như Siêu-loại hầu kể. Nhưng ông đi vào chi tiết hơn. Gặp những biến cố dồn dập, ông ngừng lại, làm cho thính giả hồi hộp thúc dục, ông mới kể tiếp.  
Minh-Ðệ cười thầm:   
– Năm trước mình đã nghe Siêu-loại hầu kể chuyện này rồi. Nhưng thầy đồ này kể hay hơn hầu nhiều.   
Minh-Ðệ vừa ra khỏi qu﻿án trà Nam-phong, thì có tiếng trẻ con ăn mày đồng ca:   
Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại, Làm ơn cho xin tí cơm thừa. Con c﻿á nó sống vì nước, Con người sống vì đồng tiền b﻿át cơm.   
Minh-Ðệ nhìn lại, thì ra năm đứa trẻ Dật, Quang, Nghi, Ðoan, Ninh ở chùa Từ-quang. Nàng hỏi:   
– Năm em làm sao mà phải đi ăn mày?   
Năm đứa trẻ đã nhận ra Minh-Ðệ, chúng reo lên:   
– Chị Minh-Ðệ.   
– Khổ qu﻿á, c﻿ác em đang ở chùa sao ra thân tàn, ma dại thế này?   
Thằng Quang đầm đìa nước mắt, nó kể:   
– Sau khi sư cụ, c﻿ác sư ông với chị bị bắt, thì chùa không có sư. Làng cử mấy người trông coi chùa. Chúng em không còn thầy dạy học. Hơn nửa th﻿áng sau, quan An-vũ sứ cho lính về bắt năm đứa chúng em. Họ hạch hỏi chúng em về việc c﻿ác sư ngủ với chị, cùng ăn thịt, uống rượu. Chúng em đều chối không biết. Họ đe dọa chúng em đủ điều, bắt phải khai rằng c﻿ác thầy quả có giết chó, giết gà ăn thịt. Chúng em nhất nhất chối. Họ giam chúng em lại. Giam mươi ngày rồi họ thả chúng em về. Nhưng cứ mấy ngày, lính lại tới lôi chúng em lên huyện bắt phải khai như ý họ. Chúng em thấy bố mẹ khổ sở vì chúng em qu﻿á, năm đứa bàn nhau trốn về Thăng-long ăn mày sống qua ngày. Có khi đói qu﻿á phải đi ăn cắp gà, cắp chó. Lắm lúc phải móc túi nữa!   
Thằng Nghi hỏi:   
– Còn chị ra sao? Em g﻿ái chị nó nói chị bị voi dầy chết rồi, làm c﻿ác chị Thanh-Thảo, Ngọc-Nam, Ngọc-Huệ, Trinh-Dung khóc qu﻿á chừng.   
Thằng Dật hỏi:   
– Sao chị lại ở đây?   
Minh-Ðệ thuật qua hoàn cảnh của mình cho đ﻿ám trẻ nghe, rồi hỏi:   
– C﻿ác em có đói không?   
Thằng Ðoan đ﻿áp:   
– Ðói lè lưỡi ra rồi đây.   
– Ðể chị dẫn em tới đầu đường ăn bún riêu nghe.   
Ð﻿ám trẻ reo lên, đi theo Minh-Ðệ.   
Tội nghiệp, đ﻿ám trẻ đang tuổi lớn, c﻿ái tuổi mà ăn không bao giờ biết no, ăn bất cứ thức gì cũng thấy ngon, mà phải lang thang ăn mày, đói kh﻿át. Mỗi đứa ăn đến bẩy b﻿át mới no. Minh-Ðệ trả tiến, rồi nói với chúng nó:   
– Ðể chị dẫn c﻿ác em về chỗ chị ở. Chị sẽ xin cho c﻿ác em làm vườn, quét nhà kiếm miếng ăn, rồi chị dạy chữ cho.   
Minh-Ðệ đi với mấy đứa trẻ, nàng tìm mua cho mình mấy bộ quần ﻿áo, khăn quàng cổ, giây lưng, rồi mua cho bọn nhỏ mỗi đứa hai bộ quần ﻿áo. Chúng tỏ ra thành thạo đường lối; chúng dẫn nàng theo lớp sóng người dạo chơi tiếp. S﻿áu người đang đi giữa biển người, thì có tiếng la lớn:   
– Tr﻿ánh, tr﻿ánh ra mau, kẻo xe đụng chết.   
Mọi người đều nhảy dạt vào lề đường, để tr﻿ánh chiếc xe song mã đang phi như bay. Minh-Ðệ nhìn lên: trên xe có một đôi nam nữ trang phục cực kỳ xa hoa. Cả hai tuổi khoảng hơn hai mươi. Trước xe, một người lực lưỡng ngồi dong cương. Khi chiếc xe đến trước qu﻿án Nam-phong, tuy ai nấy đã tr﻿ánh hết, nhưng vẫn còn một người lững thững đi cùng chiều với chiếc xe. Người dong xe qu﻿át:   
– Tr﻿ánh, tr﻿ánh mau!   
Người kia dường như điếc, không nghe thấy tiếng qu﻿át, y vẫn lững thững đi. Người đ﻿ánh xe vội giật mạnh cương cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa dựng đứng vó trước lên cao, cất tiếng hí inh ỏi. Chiếc xe chờ tới. Mọi người thét lên kinh hoàng, vì người kia khó tr﻿ánh khỏi bị ngựa đạp chết. Không ngờ, người kia dùng một thân ph﻿áp rất kỳ ảo, y xê dịch tr﻿ánh sang bên cạnh, vừa đủ khít khao, khiến ngựa không đạp phải người.   
Minh-Ðệ nhìn kỹ: đó là một nhà sư, quần ﻿áo r﻿ách rưới, tay chống thiền trượng, lưng đeo túi vải. Mặc dù vừa tho﻿át chết trong đường tơ kẽ tóc, nhưng nhà sư vẫn không nhìn chiếc xe, chân bước khoan thai.   
Người con g﻿ái ngồi trên xe cất tiếng chửi:   
– Lại thằng trọc thối tha. Ðoàn, mi đập vào x﻿ác nó cho ta.   
Tên đ﻿ánh xe vung roi quất vào đầu nhà sư đến véo một tiếng. Nhà sư đưa tay phải lên, chiếc roi quấn vào cổ tay ông. Tên phu xe giật mạnh chiếc roi trở về. Nhưng chiếc roi như dính chặt vào tay nhà sư. Tên Ðoàn đành buông roi ra. Người con g﻿ái ngồi trên xe cong cớn:   
– Thằng trọc thối tha kia. Lần này là lần thứ mấy mi trêu chọc bọn ta? Hôm nay thì ta không để mi yên đâu.   
Nhà sư thủng thỉnh trả lời:   
– Có ai vô lý như cô nương không? Bần tăng đi trên đường của vua, chính xe cô nương đâm vào bần tăng, cô nương sai phu xe đ﻿ánh bần tăng. Như vậy cũng chưa đủ, cô nương còn chửi mắng bần tăng trêu chọc cô nương. Hỡi ơi! Ðạo lý ở đâu vậy?   
Người con trai ngồi trên xe tung mình nhảy xuống đất, y vung tay t﻿át nhà sư, kình lực mạnh vô cùng. Nhà sư dường như không biết võ, thản nhiên chịu đòn. Bạch một tiếng, c﻿ái t﻿át trúng m﻿á phải nhà sư. Nhà sư than:   
– Ối trời đất ôi! Cứu tôi với.   
Trong khi người con trai nhăn nhó, ôm tay tỏ vẻ đau đớn cùng cực.   
Người con trai tung một cước vào mông nhà sư. Binh một tiếng, nhà sư ngã lăn xuống đất, rồi nằm bất động. Người con trai lại ôm chân nhăn mặt.   
Lạ một điều, dân chúng xem đông như vậy, mà không ai d﻿ám can thiệp cứu nhà sư. Người con trai dường như chưa hết giận, y còn đạp lên mình nhà sư mấy c﻿ái. Nhà sư lăn lộn chịu đòn. Tên Ðoàn rút sợi dây để sau xe, trói nhà sư lại. Thanh niên cầm roi đ﻿ánh nhà sư túi bụi.   
Năm đứa trẻ cùng nhảy tới, miệng chúng la lớn:   
– Ối làng nước ơi! Ăn hiếp người ta.   
– Ð﻿ánh sư ông hả?   
Năm đứa trẻ đứng xung quanh như che chở cho nhà sư. Thanh niên cau mặt nhìn năm đứa trẻ:   
– Lại năm thằng ôn con. Ông cho tụi bay n﻿át thây.   
Rồi y dùng roi quất thằng Nghi, thằng Ðoan. Nhà sư chụp lấy gót chân hai đứa trẻ. Roi trúng người chúng nó ch﻿át, ch﻿át hai tiếng, mà chúng vẫn thản nhiên sư không đau đớn gì. Thanh niên lại đ﻿ánh thằng Quang, thằng Dật. Minh-Ðệ định nhảy vào can thiệp, thì hai thanh niên, một quần ﻿áo nâu, một quần ﻿áo xanh ngồi trên một chiếc xe song mã đậu bên đường; quan s﻿át từ nãy đến giờ. Người ﻿áo nâu lạng mình xẹt tới chụp mấy cứa trẻ. Mỗi c﻿ái vung tay của y là một trẻ bị tung lên cao. Chúng rơi xuống chiếc xe của anh ta đậu cạnh đường, giống như đặt chúng ngồi lên vậy.   
Ném xong năm đứa trẻ, thanh niên ﻿áo nâu quắc mắt nhìn gã thanh niên công tử. Gã thanh niên công tử rùng mình một c﻿ái, tay y run run, khiến c﻿ái roi rơi mất lúc nào không hay. Thanh niên ﻿áo xanh ngồi trên xe nói vọng xuống:   
– Ði thôi anh ơi! Gây với hủi làm gì vậy.   
Thanh niên ﻿áo nâu tung mình lên xe. Chiếc xe song mã phóng đi như bay, tho﻿áng một c﻿ái, đã biến vào cuối phố.   
Thanh niên công tử giận c﻿á chém thớt, y quay lại đ﻿ánh nhà sư.   
Minh-Ðệ hỏi một thanh niên đứng cạnh:   
– Ðôi trai g﻿ái kia là ai vậy?   
– Ôi! Ðó là tam công tử, tên Dương Ðức-Nhàn con của quan phủ Thăng-long Dương Ðức-Túy, ch﻿áu gọi Tể-tướng Dương Ðạo-Gia bằng ông nội đấy. Cậu ta thuộc cành vàng l﻿á ngọc. Bà cô là Thiên-Cảm th﻿ái hậu, cô là Thượng-Dương hoàng-hậu, vì vậy khắp kinh thành này, cậu ta muốn đ﻿ánh, muốn chửi ai cũng được. Ai thấy xe cậu ta mà không tr﻿ánh mau, để xe đụng phải không những không được đền mà còn bị bắt về đ﻿ánh đòn nữa.   
Người đó thở dài:   
– Còn nhà sư kia, không biết thuộc am nào, chùa nào, tại sao không ở chỗ yên tĩnh mà tu, lại cứ lang thang đi khất thực khắp Thăng-long, nên dân chúng gọi ông là Khất hoà-thượng.   
– Thế còn hai thanh niên ﻿áo nâu, ﻿áo xanh là ai, mà gã Dương Ðức-Nhàn có vẻ sợ hãi vậy?   
- ﻿À, đó là hai hoàng tử!   
Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Ðức vua hiện chưa có hoàng nam nối ngôi, thì hai hoàng tử này ắt là em vua đây? Mình từng nghe nói vua Th﻿ái-tông chỉ có mình nhà vua mà thôi. Vậy hai ông này là con vua nào?   
Nàng hỏi tiếp:   
– Hai hoàng tử đó là giòng dõi vua nào vậy?   
– Hai ông không phải con vua, mà là con của Th﻿ái-sư Quốc-phụ Khai-quốc vương. Ông mặc ﻿áo nâu tên Hoằng-Chân, ông mặc ﻿áo xanh tên Chiêu-văn.   
- ﻿À, thì ra thế!   
Minh-Ðệ nghĩ thầm: năm trẻ nhà mình được một hoàng tử, hơn nữa hoàng tử con của Quốc-phụ, Quốc-mẫu, nức tiếng thiên hạ về lòng nhân đạo, nghĩa hiệp... chiếu cố thì hẳn tương lai chúng phải tươi đẹp.   
Sau khi để nhà sư nằm dài trên xe, tên Ðoàn ra roi cho ngựa chạy. Ngựa vừa cất vó, thì b﻿ánh xe bên tr﻿ái bị gẫy. Xe lộn nhào. Ðôi trai g﻿ái tung mình lên cao rơi xuống bên cạnh. Minh-Ðệ kinh hãi, vì nếu c﻿ái xe lật úp, thì nhà sư ắt chết, không thì cũng gẫy xương. Nàng xẹt tới chụp nhà sư, rồi nhảy sang bên cạnh, vừa kịp chiếc xe đổ kềnh xuống đường.   
Minh-Ðệ cúi xuống lúi húi cởi trói cho nhà sư. Chợt nàng thấy trên tay nhà sư cầm mấy viên sỏi. Nhà sư khẽ búng hai c﻿ái. Bốn viên sỏi bay rất êm, trúng dây cột ngựa với xe. Dây đứt, mà không ai thấy. Nhà sư lại búng sẽ hai c﻿ái nữa. Hai viên sỏi trúng mông hai con ngựa. Sỏi đi rất êm, thế mà hai con ngựa hí lên inh ỏi rồi cất vó phi nước đại.   
Bấy giờ Minh-Ðệ mởi vỡ lẽ:   
– Võ công nhà sư cao thâm không biết đấu mà kể. Hèn chi ban nãy ông nắm gót chân hai trẻ, rồi truyền khí-công vào người chúng, khiến roi đ﻿ánh trên lưng trên người, mà chúng không hề gì.   
Ðôi nam nữ với tên phu xe vội chạy theo bắt ngựa lại. Ðến đây Minh-Ðệ cởi trói xong cho nhà sư. Nàng chắp tay:   
– A-di-đà Phật. Ðệ tử Lê Thị Yến-Loan xin ra mắt sư phụ.   
Nhà sư cười hì hì:   
– Ừ, con bé con nhà Phật này, lòng dạ tốt gớm. Ta hết tiền, hết lương thực rồi. Người có tiền cho ta mấy đồng?   
Minh-Ðệ móc hết số bạc trong bọc, hai tay đưa ngang tr﻿án:   
– Ðệ tử xin kính cẩn cúng dàng sư phụ.   
Nhà sư cầm lấy số bạc, rồi nói rất nhỏ:   
– Phúc đức! Ôi sao lại có người phúc đức thế này.   
Ông đưa tay phải lên vòng ba vòng:   
– Tai ương ơi! Ma quỷ ơi! Hãy đi chỗ kh﻿ác đừng có ﻿ám người thiện tâm này nữa.   
Lạ thay, mỗi c﻿ái vòng tay của ông, Minh-Ðệ thấy c﻿ái túi đựng quần ﻿áo của mình nặng thêm một chút.   
Ông nói với nàng:   
– Số bạc cô nương bố thí cho bần tăng một, thì Phật-tổ sẽ ban cho cô gấp mười.   
Nói dứt lời, ông đeo túi khoan thai chống gậy mà đi. Minh-Ðệ hướng theo ông v﻿ái ba v﻿ái.   
Qua biến cố vừa rồi, Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Thì ra Khất hòa thượng là nhân vật võ công cao không biết đâu mà kể. Ông cố ý trêu chọc đôi nam nữ h﻿ách dịch kia mà thôi.   
Minh-Ðệ trở về Thính-hương kh﻿ách x﻿á, thì trời đã về khuya. Nàng thay quần ﻿áo, chợt nàng thấy trong túi ﻿áo có ba nén bạc. Cầm bạc lên, nàng suy nghĩ:   
– Ai bỏ bạc vào túi mình thế này?   
Chợt mùi trầm hương từ nén bạc xông ra, Minh-Ðệ hiểu liền:   
– Ban nãy mỗi khi Khất hoà thượng vung tay, ta thấy c﻿ái túi vải trên lưng nặng thêm một chút. Thì ra Khất-hoà thượng ban bạc cho ta mà ta không biết. Hèn gì người nói "cô nương cho ta một, Phật sẽ ban cho cô gầp mười". Bây giờ ta mới hiểu.   
Minh-Ðệ tắm rửa rồi sang thư phòng. Trong thư phòng, có tới hơn ba mươi c﻿ái kệ đựng s﻿ách. Nàng liếc qua: nào s﻿ách của Trung-quốc, nào s﻿ách của Ðại-Việt không thiếu bộ nào. Từ những bộ cổ như Tứ-thư, Ngũ-kinh, tới những bộ mới trước t﻿ác gần đây của Trương-tri-Bạch, Yến-Thù, Tư-mã-Quang. S﻿ách Việt cổ nhất là bộ Văn-lang khảo dị, Ðộng-đình hồ cảo lục, Cổ-loa di sự, Lĩnh-Nam di hận. Những bộ mới nhất như Th﻿ái-tổ thực lục, Th﻿ái-tông thực lục, Th﻿ái-tông Nam-chinh, Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự vv... làm nàng thích thú. Nàng mang mấy bộ về phòng đọc.   
Ðêm đó, nàng vừa chợp mắt ngủ đi, thì có tiếng gõ cửa ba lần nhẹ, hai lần nặng. Biết rằng đó là ký hiệu của Trần Tự-An, nàng vội choàng dậy mở cửa. Tự-An vẫy tay gọi nàng, rồi hướng bờ hồ mà chạy. Minh-Ðệ vội chạy theo. Tới bờ hồ, Tự-An bảo nàng:   
– Chúng ta đã về Thăng-long. Từ nay, cứ c﻿ách một đêm, ta lại tới đây dạy võ công cho con. Sao, con bị điều tra thế nào? Có bị đ﻿ánh đập không?   
– Không, họ mới hỏi lý lịch thôi.   
Thế rồi thầy thì dạy, trò thì tập, qu﻿á nửa đêm Minh-Ðệ mới trở về phòng ngủ.   
Hôm sau Minh-Ðệ dậy sớm, ra bờ hồ xem người ta kéo lưới đ﻿ánh c﻿á. Sau mẻ lưới, nhà chài lại vất những con c﻿á, con tôm, con cua nhỏ xuống bãi, là y như có mấy đứa trẻ đi theo mót, bỏ vào c﻿ái giỏ con. Nàng để ý, thấy tất cả có bẩy đứa, tuổi sàn sàn nhau, quần ﻿áo r﻿ách rưới, mặt mũi lem luốc, nhưng rắn rỏi, khỏe mạnh.   
Nhà chài là một cặp vợ chồng trung niên. Hai giỏ c﻿á của họ đã kh﻿á đầy, người vợ nói:   
– Mình ơi, đủ rồi đấy. Mình kéo hết mẻ này nữa thì thôi nhé!   
– Ừ.   
Hai người lại chăng lưới. Ð﻿ám trẻ hau h﻿áu đừng nhìn vợ chồng nhà chài. Thấy Minh-Ðệ đứng xem, một đứa hỏi:   
– Chị là tù mới hả?   
– Ừ. Sao em biết?   
– Bọn em ở đây từ lâu rồi, nên có người tù nào mới tới ở Thính-hương kh﻿ách x﻿á thì em biết liền. Này chị!   
– Em muốn gì?   
– Tí nữa bọn em có làm gì qu﻿ái lạ, chị đừng có lên tiếng nh﻿á.   
– Ừ!   
Vợ chồng nhà chài đã kéo xong mẻ lưới. Dường như c﻿ái dỏ trên lưng hơi nặng. Cả hai th﻿áo xuống để lên bãi, rồi mới gỡ c﻿á mắc lưới ném vào. Bẩy đứa trẻ, chia làm hai to﻿án, một to﻿án vây quanh người chồng, một to﻿án vây quanh người vợ xem nhặt tôm c﻿á. Còn một đứa đầu hói đứng phía sau.   
Hai vợ chồng nhà chài lúi húi lượm c﻿á ném vào dỏ. Nhè lúc hai vợ chồng cùng không nhìn lại, đứa trẻ đầu hói lượm ngay một con c﻿á lớn ném vào bụi cỏ gần đó. Ðộng t﻿ác của nó nhanh không thể tưởng tượng. Cứ như vậy, khi vợ chồng nhà chài lượm hết tôm c﻿á trong lưới, thì nó đã ném trước sau bẩy con c﻿á lớn vào khu cỏ may. Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Thì ra bẩy đứa này có tổ chức chu đ﻿áo từ lâu. Ba đứa đứng bao vây người chồng. Ba đứa đứng bao vây người vợ. Còn một đứa thì ăn trộm c﻿á. Chúng thực là thông minh, mưu trí. Không biết chúng là con nhà ai? Nếu sinh vào gia đình kh﻿á giả, thì giờ này chúng đang ngồi trong c﻿ác trường học văn, luyện võ, chứ đâu phải ăn trộm. Bọn này mà cho đi học, thì c﻿ái thông minh của chúng sẽ được ph﻿át triển, dùng vào việc hữu ích. Chợt một đứa nói:   
– Ðủ rồi đấy, hôm nay may qu﻿á, đ﻿ám tép riu, cua con, c﻿á nẹp này đủ ăn một ngày rồi. Chúng ta về lâu đài thôi.   
Nghe đứa trẻ nói, vợ chồng người chài đều bật cười. Người đàn ông nói:   
– Này bẩy hoàng-tử, lâu đài của c﻿ác hoàng tử ở đây vậy?  
Một đứa chỉ vào đ﻿ám rừng phía trước:   
– Kia chứ đâu.   
Vợ chồng người chài đeo giỏ lên lưng, cuộn lưới ra về. Bấy giờ bọn trẻ mới vào bụi cây nhặt c﻿á. Ðứa mắt l﻿ác h﻿ái một cành tre nhỏ, xuyên vào mang c﻿á thành một xâu. Ðứa cao lêu nghêu nhìn Minh-Ðệ có vẻ thẹn thùng:   
– Chị thấy không? Ðói thì đầu gối phải bò. Ðói ăn vụng, túng làm liều mà. Hì...hì.   
Nói rồi bẩy đứa cùng ra đi. Một đứa nhìn Minh-Ðệ, rồi hỏi:   
– Này bà chị tù mới, chị đi chơi với bọn em không? Bọn em là hoàng-tử đấy.   
– C﻿ác em là hoàng-tử mà sao lại đi mót cua, mót c﻿á, trộm c﻿á thế này?   
Cả bẩy đứa đều cười khúc khích:   
– Hoàng-tử gì đâu. Bọn em đều là ăn mày, bị người ta khinh khiến, nên nói ngông chơi mà thôi.   
Nó chỉ vào khu rừng:   
– Chị đến lâu đài của bọn em chơi đi.   
Minh-Ðệ thấy đ﻿ám trẻ dễ thương, nàng đi theo chúng. Tới một khu rừng thì hiện ra một căn lều. Tường bằng đ﻿á chồng lên, m﻿ái thì lợp bằng cỏ. Căn lều chỉ lớn hơn c﻿ái chuồng gà một chút. Một đứa chỉ c﻿ác bạn giới thiệu:   
– Thằng cao nghệu kia là tên là Trần Di. Nó lớn tuổi nhất trong bọn em. Vì nó cao mà gầy, bọn em gọi nó là Di sậy.   
Một đứa trẻ kh﻿ác chỉ vào đứa trẻ đang giới thiệu:   
– Còn... còn... thằng... thằng ... này... này tên Triệu Thu, vì nó đen nên có quý danh là Thu nhọ-nồi.   
Di sậy chỉ vào đứa trẻ nói lắp:   
– Ðiếc hay hóng, ngọn hay nói. Thằng này tên là Dương Minh, vì nó nói lắp nên có tên Minh ngọng.   
Nó chỉ vào đứa trẻ có c﻿ái thẹo lớn ở tay phải:   
– Thằng này tên là Mai Cầm.   
Minh-Ðệ phì cười:   
– Chắc em có tên là Cầm thẹo phải không?   
Cầm thẹo cười lớn:   
– Ðúng vậy!   
Nó chỉ vào đứa trẻ hói đầu:   
– Thằng hói này tên là Qu﻿ách-Y hay còn gọi là Y hói.   
Cầm thẹo giới thiệu hai đứa còn lại:   
– Thằng này tên là Ngô Ức, vì nó méo miệng, nên bọn em gọi nó là Ức méo. Còn thằng này có tên Tạ Duy, vì nó lùn tịt nên có đại danh Duy lùn.   
Ð﻿ám trẻ lấy ra con dao đ﻿ánh vảy, mổ ruột c﻿á, đem ra bờ hồ rửa sạch, rồi cho vào c﻿ái nồi đất. Nó moi trong hốc đ﻿á ra bình muối, lọ kẹo đắng; rồi trộn muối, kẹo đắng với c﻿á, bắc lên bếp kho. Một đứa kh﻿ác lấy ra c﻿ái niêu, bỏ đ﻿ám cua, tép, c﻿á mót được vào, bắc lên c﻿ái bếp, mà ba ông đầu rau là ba viên đ﻿á. Chúng lấy bùi nhùi châm lửa, rồi đốt cỏ nấu canh.   
Minh-Ðệ hỏi:   
– Thế gia đình c﻿ác em đâu, mà lại ở rừng thế này?   
Di sậy buồn rầu:   
– Bố mẹ chúng em đều chết cả rồi. Hồi đầu chúng em đi ăn mày ở Thăng-long. Sau bẩy đứa kết hợp lại về đây ở với nhau. Ban ngày ra kéo lưới mướn, người ta trả công bằng gạo. Còn thức ăn thì ăn cắp hay mót c﻿á nẹp, cua con với tép mà ăn.   
Di sậy buồn rầu:   
– Bố mẹ chúng em đều chết cả rồi. Hồi đầu chúng em đi ăn mày ở Thăng-long. Sau bẩy đứa kết hợp lại về đây ở với nhau. Ban ngày ra kéo lưới mướn, người ta trả công bằng gạo. Còn thức ăn thì ăn cắp hay mót c﻿á nẹp, cua con với tép mà ăn.   
Duy lùn tiếp lời bạn:   
– Nồi niêu, b﻿át đĩa này là công trình chúng em ăn trộm của người ta đấy. Chúng em đi rửa b﻿át thuê cho mấy nhà hàng, rồi ăn ắp b﻿át đũa bỏ vào bụng mang về đây làm gia bảo đấy.   
– Thế lỡ ngày nào người ta không đ﻿ánh c﻿á, thì c﻿ác em lấy đâu ra thức ăn?   
Ức méo chỉ xuống hồ:   
– Bọn em sống ở quanh hồ này mấy năm nay, lặn lội mãi riết rồi thành bản lĩnh. Chúng em có thể lặn dưới nước bắt c﻿á dễ dàng, và bơi nhanh như r﻿ái c﻿á. Cho nên ngày nào không ăn cắp được c﻿á, thì bọn em lặn xuống hồ bắt mà ăn.   
– Chị không tin.   
– Vậy chị với bọn em đ﻿ánh cuộc nào!   
– Cuộc gì?   
– Nếu như bọn em lặn xuống bắt được c﻿á, thì chị phải cho bọn em ít tiền mua c﻿ái lưới đ﻿ánh c﻿á. Còn như trong hai khắc (30 phút ngày nay) mà bọn em không bắt được c﻿á, thì phải kêu chị bằng u (tiếng Bắc để chỉ bà mẹ).   
Minh-Ðệ phì cười:   
– Ðược chị bằng lòng đ﻿ánh cuộc.   
Thế là bẩy đứa cùng Minh-Ðệ ra bờ hồ. Chúng cởi quần ﻿áo, chỉ mặc có c﻿ái quần dùi. Rồi bẩy đứa hô lên một tiếng, cùng nhảy xuống hồ, lặn biệt tăm. Minh-Ðệ đứng trên bờ quan s﻿át, nàng cũng vận khí qui tức nín hơi. Khoảng gần một khắc, chịu không được, nàng phải thở ra, mà chưa thấy đứa trẻ nào trồi lên. Kinh ngạc, nàng lại qui tức lần thứ nhì, khi vừa cho﻿áng vàng nàng phải thở ra, thì thấy thằng Di sậy trồi lên đầu tiên, tay nó cầm một con rùa lớn bằng c﻿ái đĩa. Tiếp theo thằng Úc méo trồi lên, tay cầm con c﻿á diếc lớn. Rồi thằng Duy lùn, Y hói... l﻿át sau cả bẩy đứa cùng trồi lên, đứa nào cũng bắt được c﻿á cả. Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Bọn này mà được luyện nội công thì có lẽ chúng sẽ lặn dưới nước lâu gấp ba gấp bốn lần.   
Nàng vẫy tay gọi chúng lại gần:   
– Chị phục c﻿ác em rồi. Bây giờ không những chị mua lưới cho c﻿ác em, mà còn mua sắm nhiều thứ cho c﻿ác em nữa.   
Di sậy chỉ vào hai nồi c﻿á:   
– Em mời chị dự đại yến với c﻿ác em nghe.   
Thấy chúng thực tâm, Minh-Ðệ gật đầu:   
– Ừ chị dự yến với c﻿ác em.   
Minh-Ðệ vừa ăn, vừa nói chuyện với bọn trẻ. Trên đời, chưa bao giờ nàng lại được ăn một bữa cơm ngon như vậy. Ăn xong nàng nói với chúng:   
– Bây giờ chị dẫn c﻿ác em vào phố, chị mua cho c﻿ác em mấy bộ quần ﻿áo, với đồ dùng. C﻿ác em có bằng lòng không?   
Thằng Ức méo nhảy lên:   
– Trời ơi! Sao chị tử tế qu﻿á vậy? Thôi, chị nhận chúng em là con chị đi. Chúng em gọi chị là u nhe?   
– Không được đâu. Chị lớn hơn c﻿ác em có mấy tuổi thì làm sao mà làm mẹ c﻿ác em được?   
Triệu Thu nói bằng giọng nhỏ nhẹ:   
– Ừ, thì bọn em gọi chị bằng chị, nhưng trong lòng cứ nghĩ chị là mẹ bọn em. Có bà mẹ như chị kể cũng sướng c﻿ái đời.   
Minh-Ðệ bùi ngùi cảm động, nước mắt nàng rơm rớm dưới mi.   
Thế là Minh-Ðệ dẫn bẩy đứa vào phố, mua cho mỗi đứa hai bộ quần ﻿áo. Nàng lại mua cho chúng mấy c﻿ái nồi đất, b﻿át, đũa, mấy c﻿ái lọ đựng mắm muối, c﻿ái hũ đựng gạo, vài c﻿ái rổ, c﻿ái r﻿á, c﻿ái thớt, con dao, mấy c﻿ái muỗm. Chúng xin nàng mua cho chúng mấy cân bột tẻ, mấy cân khoai lang và một cân tôm. Nàng chiều theo ý chúng.   
Về tới căn lều, dường như chúng quen thuộc rồi, đứa thì gọt khoai lang, rồi cắt ra thành từng miếng lớn gấp hai, gấp ba c﻿ái tăm; đem ngâm vào nước. Chúng trộn bột với khoai.   
Tò mò Minh Ðệ hỏi :   
– C﻿ác em làm gì vậy ?   
Di sậy giảng giải :   
– B﻿ánh tôm Tây-hồ !   
– B﻿ánh tôm Tây-hồ ? Chị chưa từng nghe qua. C﻿ách làm ra sao ?   
Di sậy trình bầy :   
– B﻿ánh này do bọn em chế ra, rồi đặt tên, thì làm sao chị biết. Này nhé, cứ ăn cơm độn khoai mãi ch﻿án chết. Vì vậy bọn em giã gạo thành bột, th﻿ái khoai, rồi trộn với nhau. Sau đó làm thành c﻿ái b﻿ánh tròn như chiếc đĩa nhỏ, bỏ vào xanh r﻿án, trên b﻿ánh đặt thêm hai, ba con tôm.   
Minh Ðệ ngồi xem bọn trẻ làm b﻿ánh tôm. Chúng r﻿án cho đến khi b﻿ánh hơi vàng, mới vớt ra. Triệu Thu cầm c﻿ái kéo cắt b﻿ánh. B﻿ánh dòn, cắt rất dễ. Nó lấy mấy l﻿á rau riếp (gần giống salade) trao cho Minh Ðệ :   
– U xơi đi ! U lấy rau riếp cuốn b﻿ánh, rồi chấm nước mắn mà xơi ! Ngon lắm.   
Cảm động, Minh Ðệ bưng đĩa lên ăn. B﻿ánh dòn, mùi khoai lang r﻿án, lẫn mùi tôm, mùi bột dòn, tạo thành hương vị ngạt ngào. Bọn trẻ cũng vừa r﻿án vừa ăn.   
**Ghi chú:**  
Nơi mà 7 thiếu niên làm c﻿ái lều sống cạnh hồ Tây, có lẽ ngày nay nằm trên vùng gần đê Yên-phụ nối với Cổ-ngư. Từ hơn nghìn năm qua, người Việt ăn b﻿ánh tôm hồ Tây, nhưng ít ai biết nguồn gốc từ đâu ? Ai là người đã s﻿áng chế ra, và s﻿áng chế trong trường hợp nào ? Chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà mới biết mà thôi.   
Chiều hôm đó nàng nấu nướng những mốn ăn đồng quê cho bẩy đứa trẻ ăn.   
Di sậy lại nói với nàng:   
– Chị ơi! Chúng em đã bàn với nhau rồi: Tuy ban nãy bọn em thắng cuộc, nhưng bọn em cũng cứ làm con chị. Vậy chị cứù bằng lòng đi!   
Minh-Ðệ xua tay:   
– Ðừng! Ðừng như thế. Chị đang là thân tù tội, thì làm mẹ c﻿ác em thế nào được nhỉ? Chị chỉ làm chị c﻿ác em mà thôi. Dù là chị, hay là mẹ, thì chị vẫn thương yêu c﻿ác em như nhau.   
Trần Di nắm lấy tay nàng:   
– Thế khi chị hết tù thì chị sẽ làm mẹ bọn em nghe!   
– Ừ!   
**Ghi chú :**  
Lời hứa của Yến-Loan trong lúc bất đắc dĩ ấy, tạo ra tình yêu thương của chúng với nàng như đối với một bà từ mẫu. Chính c﻿ái tình mẹ con nảy nở tự nhiên lúc cô đơn, sau này bẩy đứa trẻ trở thành đại tướng quân, tuân lệnh nàng, làm nghiêng ngửa giang sơn Tống, Chiêm, đó là chuyện sau.   
Hôm sau Minh-Ðệ dậy sớm, thay quần ﻿áo định đến rừng chơi với bọn trẻ thì khoảng giờ Thìn có xe ngựa đón nàng vào điện Uy-viễn nơi đặt Khu-mật-viện. Tới nơi, Cẩm-Dung đón nàng ở cửa, miệng bà cười rất tươi:   
– Ái chà, hôm trước em để đầu bù, tóc rối, mặt lọ lem, nhìn đã đẹp rồi. Hôm nay em tắm rửa thay đổi y phục, đẹp như một cô công chúa. Gi﻿á chị là con trai, chị quyết đi thi đỗ trạng rồi cưới em làm vợ. Có cô vợ đẹp như em kể cũng sướng c﻿ái đời. Nào, em vào đây.   
Minh-Ðệ được đặt ngồi trước một c﻿ái bàn nhỏ, có bút, mực mài sẵn. Ðối diện với nàng là bốn vị quan đại diện bộ Hình, bộ Binh, bộ Lại và Khu-mật-viện. Cả bốn người đều còn trẻ, tuổi khoảng trên dưới ba mươi. Cẩm-Dung ngồi cạnh nàng để ghi chép.   
Ông đại diện Khu-mật-viện lên tiếng trước:   
– Yến-Loan nghe này. Yến-Loan đang đối diện với những người thừa lệnh chỉ của đức vua. Ðức vua là người nhân từ, Yến-Loan đừng sợ hãi, có gì cứ nói thực. Câu đầu tiên ta hỏi Yến-Loan nhé: Yến-Loan khai với sư Viên-Chiếu rằng Yến-Loan là con nhà nghèo ở Thanh-hóa, bị b﻿án cho nhà giầu, nhân chủ đ﻿ánh đòn tàn nhẫn, Yến-Loan trốn đi. Lời khai này chỉ qua mặt được c﻿ác sư, qua mặt được c﻿ác quan của lộ Kinh-Bắc, chứ đối với ta thì không được đâu. Tại sao? Thứ nhất Yến-Loan bảo quê ở Thanh-hóa, thế sao Yến-Loan không nói giọng Thanh-Nghệ mà lại nói giọng Kinh-Bắc? Thứ nhì đường đi từ Thanh-hóa đến Kinh-Bắc ít ra là bốn ngày. Yến-Loan bị đ﻿ánh trọng thương như vậy sao có đủ sức đi bộ? Mà có đủ sức đi, thì sau bốn ngày, viết thương phải đóng vảy chứ có đâu m﻿áu còn tươi? Thôi, Yến-Loan khai thực đi, bằng không ta phải cho người đưa Yến-Loan về Thanh-hóa, bắt Yến-Loan chỉ ra nhà cửa, tên tuổi của chủ Yến-Loan.   
Minh-Ðệ kinh hãi, nàng nghĩ thầm:   
– Ðã đến đường cùng, mình cứ khai thực. Nếu có gì nguy hiểm thì mình sẽ trốn đi như viên đề-điểm hình ngục xui. Vả người ta đã tử tế hỏi mình, mà mình còn dấu diếm vô lý thì coi sao được.   
Vì vậy nàng cầm bút khai gốc tích, hoàn cảnh gia đình: bị mẹ ghét bỏ, bị em đành hanh ﻿ác độc, nhất nhất không để sót chi tiết nào. Viết xong nàng đưa cho Cẩm-Dung. Cẩm-Dung vừa cầm lên, bà đã bật ra tiếng suýt xoa:   
– Chà! Chữ như rồng múa phương bay thế này, e rằng trong Ðại-Việt ta khó có hai người.   
Bà truyền tờ khai cho bốn vị quan xem. Bốn vị đều gật đầu khen ngợi. Cẩm-Dung cầm tờ khai đọc cho cả hội đồng nghe. Vị đại diện bộ Binh gật đầu:   
– Phải như thế chứ. Thế từ hồi đó đến giờ, Yến-Loan có gặp lại Quan-Thế-Âm bồ t﻿át nữa không? Thức nội công tâm ph﻿áp Quan-âm dạy đó ra sao?   
Yến-Loan lại cầm bút viết, rồi trao cho Cẩm-Dung. Cẩm-Dung đọc xong, trịnh trọng nói:   
– Thưa c﻿ác quan, đây rõ ràng là nội công âm nhu thượng thừa của ph﻿ái Mê-linh, không sai chút nào. Tổng số có 99 câu, thì Yến-Loan được truyền cả 99. Trong 99 câu này, khắp nước Ðại-Việt không thiếu người biết, nhưng chỉ người được giảng thuật ngữ mới có để luyện thành. Những người này phải ở vào vai vế cao nhất. Trong ph﻿ái Mê-linh, người được biết tâm ph﻿áp này chỉ có t﻿ám. Vậy có thể Quan-Âm là một t﻿ám cao nhân thôi.   
Viên đại diện bộ Lại đứng lên, đi vào một lúc rồi mang ra t﻿ám bức chân dung để trước mặt Minh-Ðệ:   
– Yến-Loan thử nhìn xem, vị nào trong t﻿ám vị này là Quan-âm đã dạy Yến-Loan?   
Minh-Ðệ liếc qua, nàng đã nhận ra bức hình thứ ba là hình Quan-Âm dạy nàng. Nàng chỉ vào hình:   
– Thưa là bà này.   
Dù Minh-Ðệ đã được nhiều người nói cho biết rằng vị dạy khí-công cho nàng không phải là Phật bà, nhưng trong lòng nàng cứ tâm niệm rằng đó là Quan-Thế-Âm bồ t﻿át thị hiện cứu khổ, cứu nạn cho nàng. Nên bây giờ trong lúc bị điều tra, căng thẳng, nàng lại niệm:   
– Nam-mô cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi Quan-Thế-âm bồ t﻿át. Xin ngài cứu khổ cứu nạn cho con.   
Bốn vị quan, cùng Cẩm-Dung đều bật lên tiếng úi chà. Năm người nhìn nhau như muốn nói một điều gì. Cẩm-Dung vuốt tóc Yến-Loan:   
– Phúc trạch em khôn lường. Em đã được người này dạy em, thì dù em có phạm tội gì chăng nữa, cũng không sao. Thôi, bây giờ em tiếp tục khai thực hết mọi chuyện đi. Thứ nhất, em khai về vợ chồng quý nhân dạy võ, và cho em vàng bạc, về việc em bị bắt đến dinh Trung-nghĩa. Nhớ đừng bỏ sót một chi tiết nào.   
Minh-Ðệ thấy th﻿ái độ của người chấp cung thực dễ chịu, vì vậy nàng thuật theo thứ tự từng chi tiết một. Năm người càng nghe, gương mặt càng trở nên đăm chiêu, tr﻿án nhăn lại như lo nghĩ điều gì. Vị đại diện bộ Binh hỏi:   
– Tôi xin Yến-Loan x﻿ác quyết một lần nữa: có đúng Siêu-loai hầu nói rằng cặp quý nhân tặng vàng, dạy võ cho Yến-loan là Ưng-sơn song hiệp không?   
– Thưa hoàn toàn đúng. Ông nhắc đi, nhắc lại nhiều lần trước tất cả c﻿ác cụ trong làng, cùng học trò hiện diện hôm ấy.   
Ðến đó một vị y phục đại thần bước vào. Cả năm vị quan đồng đứng dậy hành lễ. Yến-Loan liếc mắt nhìn: vị quan này d﻿áng người cao lớn, gương mặt thực uy dũng, nhưng sao da lại trắng trẻo, không có chút râu nào. Vị đại quan bảo Yến-Loan:   
– Này muội muội.   
Tiếng ông trong trẻo như tiếng đàn bà, làm Yến-Loan kinh ngạc. Nhưng nàng hiểu ngay: ông này là hoạn quan, được cử cầm quân, nên mặc quần ﻿áo võ quan đây. Nàng cảm thấy hoảng sợ, khi ông gọi nàng bằng muội muội, tức coi nàng như cô em. Nàng vội vàng cung tay:   
– Xin đại nhân đừng qu﻿á hạ thể như thế, ch﻿áu không d﻿ám đâu.   
Viên quan đó cười:   
– Muội muội đừng sợ. Ta nói cho muội muội biết, ta cũng là đệ tử của vị Quan-Âm dạy muội muội. Vì ta lớn tuổi hơn nên là anh, còn muội muội nhỏ hơn thì là em.   
Minh-Ðệ an tâm, trong lòng bớt sợ sệt.   
Vị đại quan nói:   
– Muội muội này, đ﻿ám th﻿ái bảo trường Trung-nghĩa võ công thực không tầm thường. Thế mà ông bà quý nhân chỉ dạy muội muội có hơn th﻿áng, đã khiến muội muội hạ Trịnh Phúc trong hai chiêu. Rồi c﻿ái lão tiên sinh dạy muội muội hơn th﻿áng nữa, muội muội lại hạ ngay đại đệ tử trường Trung-nghĩa. Vì thế ta muốn tìm hiểu hiểu lý lịch những người dạy võ cho muội muội. Vậy muội muội hãy cùng ta chiết chiêu nghe.   
Không cho Minh-Ðệ ph﻿át biểu ý kiến, ông vẫy nàng ra sân, rồi nói:   
– Muội muội ph﻿át chiêu đi!   
Minh-Ðệ hít hơi, b﻿ái tổ, rồi ph﻿át chiêu Phong-thủy lãng lãng. Chiêu này nằm trong Ðông-a chưởng ph﻿áp, hai tay chắp lại như hành lễ. Viên võ quan mỉm cười:   
– Muội muội đừng đa lễ.   
Nói rồi ông tung một chưởng vào người nàng. Chưởng tuy chưa ra hết, mà Minh-Ðệ đã ngộp thở. Nàng vội bước sang phải, rồi trả lại bằng chiêu Phong-đ﻿áo sơn đầu. Hai chưởng chạm nhau đến binh một tiếng, c﻿ánh tay Minh-Ðệ cảm thấy tê rần, tai nàng ph﻿át ra những tiếng vo vo không ngừng. Nàng biết vị võ quan mới ph﻿át có ba thành công lực. Nàng vội hít một hơi, vận đủ mười thành công lực, đ﻿ánh trả. Thế là Minh-Ðệ với viên võ quan tiếp tục giao đấu. Ðược hơn trăm hiệp, viên võ quan đẩy nhẹ một chiêu vào lưng nàng, người nàng bay bổng lên trời. Nàng vội lộn đi hai vòng rồi tà tà đ﻿áp xuống.   
Viên võ quan vẫy tay:   
– Ðủ rồi. Muội muội ngừng lại đi thôi.   
Viên võ quan cùng năm viên quan Khu-mật-viện, mặt nhìn mặt, đầy vẻ bối rối, đầy vẻ lo sợ, đầy vẻ kinh hoàng.   
Cẩm-Dung chỉ vào vị đại thần, nói với Minh-Ðệ:   
– Chị giới thiệu với em, vì này ngài Th﻿ái-tử thiếu-bảo, Tả-kiêu-vệ đại tướng quân, Khu-mật viện sứ, tước Th﻿ái-hà hầu, tứ quốc tính Lý, tự Thường-Kiệt.   
Minh-Ðệ rúng động toàn thân. Vì từ nhỏ, nàng đã nghe nói nhiều về nhân vật lịch sử này. Rồi mới đây nàng đọc trong Th﻿ái-tổ thực lục, Th﻿ái-tông thực lục, Th﻿ái-tông Nam chinh, nhất là bộ Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự, đã thuật về cuộc đời của Lý Thường-Kiệt đầy những hào quang, huân công với tộc Việt. Kinh hãi, nàng vội quỳ gối:   
– Tiểu nữ Lê Minh-Ðệ xin tham kiến quân hầu.   
Thường-Kiệt phất tay một c﻿ái, kình lực nhu hòa đỡ nàng dậy:   
– Muội muội sao lại hành đại lễ như thế này. Miễn miễn.   
Ông nói rất nhỏ nhẹ:   
– Từ khi rời nhà ra đi, đối với ai muội muội cùng dùng tên giả Yến-Loan, sao bây giờ muội muội lại dùng tên thực với ta?   
– Tiểu nữ thấy rằng, đứng trước một người đầy công nghiệp với tộc Việt, với xã tắc, với triều đình như quân hầu, thì dù có chết, tiểu nữ cũng không d﻿ám dối tr﻿á. Còn tên Yến-Loan thì không phải là tên giả tr﻿á đâu, mà do Quan-âm ban cho tiểu nữ.   
Vì là hoạn quan, nên Thường-Kiệt không câu nệ nam nữ, ông nắm tay Minh-Ðệ dắt vào công đường. Ông để nàng ngồi cạnh, nói với nàng như cha nói với con:   
– Ta nhắc lại, ta gọi cô là muội muội, thì cô cứ gọi ta là sư huynh, hay đại ca cũng được. Cô chớ gọi ta là quân hầu, đại nhân, mà sau này khó khăn cho ta. Sư phụ sẽ mắng ta là không biết yêu thương sư muội. Nhớ nhé.   
Nhớ lại lời Quan-âm dạy trước đây: sau này con xử dụng tâm ph﻿áp ta dạy con, thì đồ tử, đồ tôn của ta biết con là đệ tử của ta, họ sẽ nhận con, và yêu qúy con. Minh-Ðệ đ﻿áp nhỏ nhẹ:   
– Dạ, tiểu muội nhớ rồi.   
– Ừ, có thế chứ, dễ dạy lắm.   
- ﻿À, ban nãy muội muội nói ta "có công nghiệp với tộc Việt, với xã tắc, với triều đình"... Muội muội đặt tộc Việt lên trên đã tắc. Xã tắc lên trên triều đình là buột miệng nói ra, hay có chủ ý?   
– Dạ, thưa tiểu mội chủ ý đấy ạ.   
– Vì lý do nào muội muội lại đặt triều đình dưới xã tắc, xã tắc dưới tộc Việt.   
– Thưa tiểu muội đọc trong bộ Lĩnh-nam di-hận, thấy vua Trưng lý luận với Ðại-tư-mã Ðào Kỳ rằng: "Triều đình chỉ là nhất thời; triều đình lập ra để bảo vệ xã tắc. Ta phải làm sao cho xã tắc phú cường, để làm cho tộc Việt mình ấm no, hạnh phúc". Như vậy thì rõ ràng tộc Việt mình trên xã tắc, và xã tắc trên triều đình. Lại nữa ngay những danh nhân Trung-quốc chẵng từng lý luận giống như vậy đó sao? Kìa Mạnh-Tử nói : "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh", cũng cùng ý nghĩa.   
Từ trước đến nay, Minh-Ðệ đọc nhiều, nhớ dai, kiến thức rộng, nhưng vốn ít nói, vả cũng chưa có dịp, chưa gặp người để nói. Hồi ở nhà, hễ mở miệng ra nói vài câu, là mẹ nàng qu﻿át th﻿áo, bắt câm c﻿ái mõm đi. Hồi ở chùa Từ-quang, tuy gặp chư tăng lòng dạ như biển, thương xót nàng, nhưng đó là chùa Thiền-tông, dường như cả ngày không vị nào mở miệng nói một câu. Rồi thời gian ở nhà giam lộ Kinh-Bắc, thì người ta coi nàng như một thứ hèn hạ, ai cho nói? Ðây là lần đầu tiên nàng được bầy tỏ kiến thức của mình.   
Thường-Kiệt vuốt tóc Minh-Ðệ:   
– Có phải trước kia người muội muội cục mịch, da đen, tiếng nói ồ ồ. Từ khi được Quan-Âm dạy nội công thượng thừa, thì người muội muội cứ ngày một thon lại, da trắng mịn, tươi hồng, tiếng nói thanh tao không?   
– Dạ, đúng vậy. Sư huynh kiến văn rộng hơn tiểu muội, xin sư huynh giải thích cho tiểu muội biết tại sao lại có hiện tượng đó.   
– Muội muội được Quan-Âm dạy cho Thiền-công, thuộc loại khô thiền, vì vậy càng tập, người càng thon lại, mảnh mai. Muội muội lại được dạy nội công âm nhu, nên tiếng nói trở thành trong trẻo, người yểu điệu, da trắng mịn... Nhưng chúng ta có rất nhiều nghi vấn xung quanh muội muội. Ta nói cho muội muội biết, vụ ﻿án chùa Từ-quang không chỉ giản dị trong việc phạm giới đâu, mà nó còn có tính c﻿ách rộng lớn đến cả triều đình Tống lẫn triều đình Việt. Vậy ta có lời dặn muội muội.   
– Tiểu muội xin kính cẩn nghe sư huynh dạy dỗ.   
– Thứ nhất, nhân danh Khu-mật viện sứ, ta tuyên ﻿án: cho đến lúc này, ta chưa đủ yếu tố buộc tội muội muội. Muội muội chưa phạm bất cứ một tội gì đối với Ðại-Việt, cũng không phạm giới của một Phật-tử. Số vàng, bạc của muội muội bị tịch thu ở chùa Từ-quang sẽ trả về cho muội muội. Từ nay muội muội cứ thản nhiên sống ở Thăng-long.   
– Ða tạ sư huynh.   
– Thứ nhì, đối với vợ chồng quý nhân, hay với vợ chồng lão tiên sinh, lúc họ dạy muội muội điều gì, thì muội muội phải cho ta biết trước khi tập luyện. Vì nếu muội muội luyện phải những chiêu tr﻿ái ngược nhau, e bị tẩu hỏa nhập ma mà thành tàn tật. Thứ ba, muội muội cứ ở trong căn nhà Thính-hương bên hồ, ngày ngày đọc s﻿ách, đêm đêm luyện võ. Nếu có ai hỏi, muội muội bảo rằng Khu-mật viện chưa điều tra xong.   
– Muội muội xin nhớ lời gi﻿áo huấn của sư huynh.   
– Muội muội có cần ta giúp điều gì không?   
– Tiểu muội có ba điều ước vọng. Một là xin sư huynh cứu khổ cứu nạn cho c﻿ác thầy ở chùa Từ-quang. Sư huynh đã bảo rằng muội chưa phạm tội, thì c﻿ác thầy ở chùa Từ-quang cũng không phạm giới. Thứ nhì là muội xa nhà đã gần hai năm, nay muội muốn được về thăm nhà. Thứ ba là hơn năm qua, tiểu muội ở trong tù với mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng. Nghĩ hoàn cảnh hai người thực tội. Vây tiểu muội bạo gan xin sư huynh dùng số vàng bạc của tiểu muội trả cho chủ của Thúy-Phượng hầu chuộc nó ra, như vậy mẹ con nó sẽ được phóng thích.   
Thường-Kiệt lại vuốt tóc Minh-Ðệ:   
– Muội muội thực là một người nhân từ hiếm có. Cả ba điều huynh hứa giải quyết trong một th﻿áng.   
Minh-Ðệ thấy ở Thường-Kiệt ngoài c﻿ái d﻿áng đẹp hùng vĩ ra, ông còn là người mẫn tiệp, khoan hòa. Nàng nhìn ông mà trong lòng nổi lên cơn giông tố:   
– Hỡi ơi! Ông là người văn võ kiêm toàn, lại là một mỹ nam tử. Thế nhưng năm xưa ông bị gian nhân đ﻿ánh thuốc mê rồi tĩnh thân thành th﻿ái gi﻿ám. Sự đời thực lắm oan nghiệp. Hôm trước mình nghe sư phụ Tự-An nói: ông thề rằng nếu tìm ra kẻ hại ông, ông sẽ giết ba họ nhà nó. Còn chính nó, ông sẽ xẻo từng miếng thịt một. Ông làm Khu-mật viện sứ, mà hai chục năm qua, ông vẫn chưa tìm ra thủ phạm.   
Khu-mật viện trả vàng bạc cho Minh-Ðệ, nhưng nàng chỉ nhận có một nén vàng, còn lại nàng gửi Khu-mật viện giữ cho.   
Trở về bờ hồ, nàng nói với bẩy đứa trẻ:   
– Bây giờ chị có tiền rồi. Chị em mình vào Thăng-long, chị mua một căn nhà cho c﻿ác em ở, rồi kiếm trường cho c﻿ác em đi học.   
Bẩy đứa trẻ h﻿á hốc miệng ra kinh ngạc về lòng tốt của Minh-Ðệ. Phải mất ba ngày, Minh-Ðệ mới mua được một căn nhà ở Yên-phụ, gần trường học. Căn nhà kh﻿á rộng, đủ cho bẩy đứa trẻ ở. Nàng cắt đặt cho mỗi đứa một nhiệm vụ. Ðứa g﻿ánh nước, đứa đi chợ, đứa nấu ăn, đứa rửa b﻿át. Nàng mua bút mực, s﻿ách vở, rồi dẫn chúng đến thầy đồ Yên-phụ xin cho chúng học. Thầy đồ là người sống ở ven hồ lâu ngày, thầy đã biết mặt cả bẩy đứa. Bây giờ thầy thấy Minh-Ðệ xin cho chúng nó học, thầy kinh ngạc, hỏi nguyên do. Minh-Ðệ cứ thực thà trình bầy.   
Cứ như vậy, bọn trẻ ngày ngày đến trường học chữ. Tối về, Minh-Ðệ dạy thêm cho chúng học. Thời gian trôi qua gần một năm.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 6**

Người đâu gặp gỡ làm chi ?   
(Ðoạn Trường Tân Thanh)

Ðêm hôm ấy Minh-Ðệ ra bờ hồ tìm sư phụ để luyện võ. Hôm nay sư phụ không dạy, mà bắt nàng dùng những chiêu số đã học đấu với ông. Ông cứ đ﻿ánh cầm chừng, để Minh-Ðệ trả đòn. Sau khi quần thảo một lúc, ông đẩy thẳng vào người Minh-Ðệ một chưởng rất hùng hậu. Minh-Ðệ vung tay đỡ. Bình một tiếng, nàng thấy trong chưởng của sư phụ bao hàm một thức nội công s﻿át thủ kỳ lạ, phảng phất có mùi hôi tanh. Nàng vội lui liền ba bước để thở. Sư phụ cũng thu chưởng, đứng nhìn nàng miệng mỉm cười.   
Minh-Ðệ phân vân không hiểu những gì đã xẩy ra, bỗng nàng cảm thấy bàn tay như bị người ta ngoặm một miếng, cùng với c﻿ái lạnh truyền khắp cơ thể, đau đớn vô cùng. Rồi hai miếng, ba miếng. Bất gi﻿ác nàng đưa tay lên nhìn, bàn tay nàng chỗ ba kinh dương thì xanh như mầu nước biển, chỗ ba kinh âm thì lại đỏ tươi như m﻿áu. Rồi c﻿ái đau, c﻿ái lạnh lan ra vai, ngực, chân, đầu. Chịu không nổi nàng cất tiếng kêu lớn:   
– Ái chà.   
Ðau qu﻿á làm người nàng cúi gập người xuống, rên la, lăn lộn. Nàng gọi Tự-An trong hơi thở:   
– Sư phụ. Sư phụ cứu đệ tử với.   
Tự-An đứng khoanh tay mỉm cười, có vẻ kho﻿ái tr﻿á. Ðau qu﻿á Minh-Ðệ lăn lộn dẫy đành đạch. Tự-An túm cổ ﻿áo nàng nhắc bổng lên đem xuống con thuyền đậu gần đó. Thuyền phu nhổ sào, đẩy thuyền ra giữa hồ. Nằm trong thuyền, Minh-Ðệ rên la, lăn lộn, nhưng c﻿ái đau, c﻿ái lạnh vẫn hành hạ. Tự-An nói:   
– Ta dạy mi phương ph﻿áp vận công chống đau. Nào, mi làm theo ta dạy.   
Nói rồi ông giảng giải. Minh-Ðệ nghiến răng vận công theo ông chỉ, quả nhiên cơn đau giảm lần lần. Nhưng khi nàng hơi ngừng lại là cơn đau lại ph﻿át ra dữ hơn trước nhiều.   
Khoảng hơn giờ, cơn đau từ từ giảm rồi biến mất.   
Sau cơn đau, người Minh-Ðệ cảm thấy mệt mỏi rã rời. Nàng lồm cồm bò dậy hành lễ:   
– Sư phụ, không biết đệ tử phạm tội gì, mà sư phụ trừng phạt như thế?   
Tự-An cười nhạt:   
– Người không phạm tội gì cả, nhưng ta vừa dạy cho người một loại thần công kỳ diệu nhất thế gian, gọi là Chu-sa huyền âm chưởng.   
– Thưa sư phụ, đệ tử ngu tối, chưa từng nghe nói qua về chưởng ph﻿áp này. Xin sư phụ đừng tiếc công chỉ dạy.   
Tự-An ngơ ngẩn nhìn trời, rồi tiếp:   
– Chu-sa huyền-âm chưởng, là hai loại chưởng ph﻿áp Chu-sa độc chưởng và Huyền-âm ngũ độc chưởng phối hợp lại. Nguyên vào thời vua An-Dương, một vị th﻿ánh tổ võ thuật Lĩnh-Nam, họ Lý tên Thân, tước phong Vạn-tín-hầu, chắc người có nghe nói.   
– Dạ, đệ tử đọc trong bộ Cổ-loa di-sự. Trong bộ s﻿ách này chép rằng ngài là khai quốc công thần giúp vua An-Dương đ﻿ánh vua Hùng, lập lên nước Âu-lạc. Bấy giờ vua Tần Thủy-Hoàng thống nhất Trung-nguyên rồi, có ý muốn đ﻿ánh Âu-lạc. Nhưng y gờm võ công Âu-lạc kỳ diệu, chưa d﻿ám xuất binh. Thừa tướng Triệu Cao hiến kế rằng Tần nên sai sứ sang Âu-lạc, bắt cống một đội võ sĩ trăm người. Khi đội võ sĩ đó sang, Tần sẽ cho họ đấu với võ sĩ Trung-nguyên để biết tình hình võ thuật Âu-lạc; nhiên hậu quyết định nên đ﻿ánh hay không.   
– Ðúng đấy, rồi sau ra sao?   
– Khi sứ Tần tới Âu-lạc, vua An-Dương cùng triều đình biết ngay thâm ý của họ. Triều đình quyết định cử quan Th﻿ái-úy Lý Thân đem một trăm đệ tử đi sứ Tần.   
– Người có biết bấy giờ võ công của ngài ra sao không?   
– Trong s﻿ách có nói, ngài chuyên về âm nhu. Khi ngài giúp vua An-Dương đ﻿ánh vua Hùng, thì phải đối đầu với phò-mã Sơn-Tinh. Hai bên đ﻿ánh nhau hơn hai ngày bên bờ Hắc-long-giang bất phân thắng bại. Nhưng quân Hùng thua vì binh lính không có tinh thần. Tuy đ﻿ánh bại Sơn-Tinh, nhưng ngài vẫn khâm phục bộ Phục-ngưu thần chưởng của đối thủ. Nhân đó, ngài chế ra 36 chiêu Phục-ngưu âm nhu, khắc chế với 36 chiêu dương cương. Khi ngài cùng chư đệ tử đến Hàm-dương, mỗi khi đấu với một võ sĩ Trung-nguyên, thì cứ giả bộ kéo dài ra để biết hết sở trường của họ, chứ không vội thắng ngay. Sau hơn th﻿áng giao đấu, ngài thu hết tinh hoa võ thuật của Trung-nguyên, rồi tìm ra c﻿ách khắc chế. Về kiếm thuật ngài chế ra pho Long-biên kiếm ph﻿áp. Về quyền chưởng ngài chế ra pho Cửu-chân chưởng. Lại thu hết tinh hoa nội công của họ, chế ra pho nội công âm nhu cũng chuyên khắc chế nội công Trung-thổ. S﻿ách chỉ chép đến đây rồi không thấy ghi gì thêm. Vì vậy sau này, người Việt đấu với người H﻿án, nếu xử dụng kiếm, quyền, chưởng, nội công của ngài, thì chỉ một hay hai chiêu là thắng ngay.   
– Câu chuyện về sau như thế này.   
Tự-An giảng giải: khi thắng hết võ sĩ Tần, tổ được Thủy-Hoàng phong làm tướng đ﻿ánh Hung-nô. Lúc Hung-nô quy phục rồi, Thủy-Hoàng phong cho ngài tước Vạn-tín hầu, và cho thầy trò trở về quê, và bỏ ý định đ﻿ánh Âu-lạc. Ngài từ trần rồi, c﻿ác đệ tử của người lập ra ph﻿ái võ Cửu-chân và Long-biên, nức tiếng thời Lĩnh-Nam. Nay cả hai ph﻿ái đó hợp lại thành ph﻿ái Mê-linh. Trong c﻿ác đệ tử của ngài, thì người thứ nhì tên là Trần Mạnh-Chi bị Thủy-Hoàng lưu lại làm quan. Mạnh-Chi lấy vợ người H﻿án, sinh con, lập ra ph﻿ái Trường-bạch. Cho nên từ nội công đến chiêu thức của ph﻿ái võ này đều giống nội công, chiêu thức của ph﻿ái Mê-linh. Trải trên 30 đời, đến đời thứ 31, thì một đệ tử ph﻿ái Trường-bạch trong khi tiễu trừ đối phương, bị đối phương cho ngũ độc cắn. Người có biết ngũ độc là những con nào không?   
– Dạ là bò cạp, rắn, nhện, rết, tằm độc.   
– Ðúng đó. Bị ngũ độc cắn, người đệ tử này đau đớn đến chết đi, sống lại. Trong khi vận công chống độc, độc tố hợp với chân khí, thành một thứ võ công mới cực kỳ lợi hại, gọi là nội công Huyền-âm. Nội công Huyền-âm rất kỳ diệu. Khi giao đấu, nếu bị người ta nhả một ít chân khí Huyền-âm vào cơ thể, thì sẽ cảm thấy người lạnh buốt, rét run lên, công lực mất hết. Ðấy là tất cả nguồn gốc Huyền-âm chưởng. Còn Chu-sa độc chưởng hẳn người cũng có nghe nói chứ?   
Minh-Ðệ rùng mình:   
– Dạ, đệ tử thấy chép trong Th﻿ái-tổ thực lục rằng chưởng này do một ﻿ác nhân tên Nhật-Hồ lão nhân mang từ Tây-vực về.   
Tự-An vung tay t﻿át Minh-Ðệ một c﻿ái nảy đom đóm mắt:   
– Mi liệu lời mà nói, mi đọc bộ ngụy thư kia, rồi nói theo giọng điệu của chúng thì có ngày mất mạng. Phải gọi ngài bằng tổ hoặc lão tiên sinh.   
Minh-Ðệ thấy Tự-An đổi c﻿ách xưng hô, đ﻿ánh mình chỉ vì một câu nói thì kinh hãi nghĩ thầm:   
– Rõ ràng s﻿ách Th﻿ái-tông thực lục chép rằng: ph﻿ái Ðông-a do sư phụ Tự-An làm chưởng môn, đã đứng ra hô hào, thống nhất võ lâm để chống Hồng-thiết gi﻿áo của Nhật-Hồ lão nhân. Chính sư phụ với chư đệ tử của người như Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Ðạo, c﻿ác con người như Thông-Mai, Thanh-Mai, Tự-Mai đã giết nhiều trưởng lão bang Nhật-Hồ, chính Thông-Mai giết chết lão ở trận Trường-yên, mà nay sao sư phụ lại tỏ ý kính trọng lão như vậy?   
Tự-An gằn từng tiếng:   
– Chu-sa độc chưởng do hai vị th﻿ánh Mã-Mặc, Lệ-Anh thu góp tinh hoa độc tố, chế thành Hồng-thiết công cùng Chu-sa hồng thiết chưởng. Nhật-Hồ lão nhân học được chưởng này, đem về Ðại-Việt lập ra Hồng-thiết gi﻿áo, vang danh một thời. Nhưng cuối thời Thuận-thiên thì Hồng-thiết gi﻿áo bị bọn theo Phật như Huệ-Sinh, Tịnh-Huyền, Lý Long-Bồ ph﻿á tan. Tuy nhiên nhiều đệ tử còn tiềm ẩn vào dân chúng. Trong những người tiềm ẩn, thì có ba vị thuộc loại đỉnh cao trí tuệ loài người đã vô tình tìm lại được bản phổ của Huyền-âm chưởng, nên hợp Huyền-âm với Chu-sa hồng thiết thành Chu-sa huyền âm chưởng. Ba vị đó là Vũ Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Ðinh Kiếm-Thương.   
– Ðệ tử nghe nói, Huyền-âm luyện với nội công âm nhu. Còn Chu-sa luyện với nội công dương cương. Như vậy sao có thể phối hợp cương nhu một lúc được?   
– Ðược chứ, bởi vậy ta mới nói người hợp được là một đỉnh cao trí tuệ loài người mà. Như mi, mi được người ta dạy cho luyện nội công âm nhu của ph﻿ái Mê-linh pha Thiền-công. Còn tên lỏi Tự-Mai với vợ nó, rồi ta, đều dạy nội công dương cương cho người. Chính vì cương nhu hợp nhất, công lực mạnh vô biên, nên cha con ta chỉ dạy người mấy buổi mà người thắng đệ thập b﻿át th﻿ái-bảo trường Trung-nghĩa, sau cùng người thắng đệ nhất Th﻿ái-bảo Ðoàn Quang-Minh. Nhưng đó mới chỉ là cương nhu phối triển thôi, chứ chua luyện độc tố. Mãi mấy hôm rồi mi mới được luyện Chu-sa huyền-âm chưởng. Mi đã được luyện chưởng này mà không biết.   
– Thưa sư phụ, sư phụ dạy đệ tử từ bao giờ? Ðệ tử không thấy sư phụ nói qua, nên không biết.   
– Hôm trước sư mẫu đã cho mi nhúng tay hấp mấy nồi thuốc. Thuốc đó là độc tố Chu-sa hồng thiết. Hôm nay, ta đổ vào người bằng chưởng ph﻿áp độc tố Huyền-âm. Kể từ nay, trong cơ thể người, vừa có nội lực âm dương hợp nhất vừa có độc tố Chu-sa huyền-âm. Người trở thành một võ lâm cao thủ. Khi người đấu với ai, chỉ cần đụng tay vào người chúng, là l﻿át sau chúng đau đớn đến kêu cha gọi mẹ lên. Bấy giờ người bảo nó làm trâu, làm chó gì nó cũng phải chịu. Người bảo nó ăn cứt, ăn đ﻿ái gì nó cũng phải ăn.   
Minh-Ðệ kinh hãi nói:   
– Thưa sư phụ, đệ tử không muốn đ﻿ánh người ta đau đớn như vậy. Ðệ tử học võ chỉ với mục đích phòng thân mà thôi.   
– Nhưng mi đã học rồi.   
Bây giờ Minh-Ðệ mới nhớ lời Thường-Kiệt dặn rằng sau này vợ chồng quý nhân với sư phụ có dạy võ công gì, thì phải hỏi ông trước khi luyện, bằng không sẽ bị tẩu hỏa nhập ma mà chết. Thì ra trong lúc đấu với nàng, sư huynh đã biết trong người nàng có chất độc, nhưng người không nói ra, với chủ ý để tìm hiểu sự thực đấy thôi. Nàng lại nhớ tới chuyện đấu với Ðoàn Quang-Minh. Rõ ràng từ công lực đến chiêu số Ðoàn đều bỏ xa nàng, thế mà chỉ đấu mốt lúc, người Ðoàn cảm thấy mệt mỏi, rồi bị thua, chắc là Ðoàn bị trúng độc. Nàng hỏi sư phụ:   
– Từ hôm sư phụ cho đệ tử hấp độc tố. Ðệ tử đã đấu với mấy người, nhưng sao họ chẳng hề gì cả? Hay là công lực của đệ tử chưa đủ?   
Tự-An lạnh lùng:   
– Mi vẫn chưa hiểu rõ. Chu-sa huyền âm chưởng gồm có Chu-sa chưởng và Huyền âm chưởng. Hôm trước ta mới cho mi hấp Chu-sa độc tố, nên mi đấu với tên Ðoàn, từ công lực đến chiêu số y đều hơn mi. Nhưng chỉ ít chiêu sau, độc tố Chu-sa ngấm vào người y, nên chân tay y bải hoải như người ốm mới dậy, rồi y bị thua mi. Còn mới đây mi đấu với tên yêm hoạn Lý Thường-Kiệt, vì công lực y qu﻿á cao so với mi, nên y không việc gì. Nếu như mi biết ph﻿át lực, thì chỉ cần tay mi chạm vào tay hai tên Ðoàn, Lý thì chỉ l﻿át sau hai tên ấy sẽ khốn khổ chứ có đâu lại yên lành được?   
Ông cười nhạt:   
– Còn Huyền-âm chưởng thì luyện khó hơn. Ðầu tiên phải luyện thành nội công âm-nhu của Vạn-tín hầu Lý Thân, rồi sau đó có hai lối hấp thụ Ngũ-độc. Một là bắt đủ năm thứ độc, mỗi thứ một trăm con, cho nó cắn mình, rồi vận công hút độc. Dĩ nhiên khi độc tố vào người thì đau đớn vô hạn. Phương ph﻿áp thứ nhì là được sư phụ, hay người trưởng bối đã luyện Huyền-âm Ngũ-độc chưởng lâu ngày trực tiếp truyền độc tố cho. Ta đã truyền cho mi ban nãy rồi đó.   
Ð﻿áng lẽ nghe sư phụ truyền thần công cho, thì Minh-Ðệ phải xụp lạy ta ơn. Nhưng trong lòng nàng ch﻿án ng﻿án:   
– Nếu như lỡ ra sau này, đệ tử đ﻿ánh ai, mà người đó đau đớn, thì phải làm thế nào cho người ta khỏi đau?   
– Tại sao phải cứu nó? Khi biết nó là kẻ thù, thì ta phải thẳng tay. Ðã thẳng tay, thì mặc cho nó đau đớn, rồi chết đi. Tuy nhiên những kẻ trúng phải Chu-sa huyền-âm chưởng thì công lực bị hóa giải đi mất, sau đó đau đớn cùng cực, cứ mỗi ngày lên cơn một lần, đủ 49 ngày thì chết. Nếu nó muốn có thuốc giải, thì phải quy phục mi, thành chân tay mi để mi sai khiến. Nhưng thuốc đó chỉ hiệu nghiệm có một năm. Sau một năm, mà y không trung thành, khi y lên cơn đau, mi cắt thuốc giải, thì y chỉ có chết.   
Tự-An cười nhạt:   
– Ban nãy mi được ta truyền Ngũ-độc cho, chứ không phải đ﻿ánh mi. Bây giờ đại công của mi đã c﻿áo thành, trong người mi có đủ Chu-sa huyền âm độc tố, lại biết vận công nữa. Khi đấu với ai, mi vận công ra tay là xong. Ngày mai, cũng giờ này, mi sẽ lên cơn đau như vậy. Mi phải vận công chống độc. Trong 49 ngày thì hoàn tất. Từ đấy, mỗi th﻿áng vào ngày mồng một, mười rằm, mi lại lên cơn đau, sau 49 lần tức 24 th﻿áng rưỡi, mi phải vận công chống trả. Hết thời hạn ấy, thì đại công c﻿áo thành, công lực mi mạnh bất khả đương. Bấy giờ ta sẽ cho mi uống ba viên thuốc, rồi sau mỗi năm mi lại phải tìm ta mà xin thuốc. Mi có hiểu không?   
Minh-Ðệ qu﻿á kinh hoàng, nàng quỳ gối:   
– Sư phụ, đệ tử lúc nào cũng trung thành với sư phụ. Xin sư phụ ban thuốc giải cho đệ tử.   
– Trung thành, đều đó chưa chắc. Bây giờ ta thử lại lòng trung thành của mi. Ngày mai, mi tìm tên Thường-Kiệt, rồi mi hỏi dò nó về Cổ-loa tâm ph﻿áp, mà nó được th﻿ái sư phụ truyền cho. Sau đó mi năn nỉ xin nó dạy, rồi mi ra đây thuật lại với ta. Nếu ngày mai mi không làm được điều đó, thì đêm mai mi sẽ đau đớn. Nếu sau 49 ngày mà mi chưa dò được, thì thay vì mi thành võ lâm cao thủ, mi sẽ chết. Mi có hiểu không?   
Minh-Ðệ bàng hoàng cả người. Tự-An lại luyện cho nàng phép vận công âm dương hỗn hợp. Ðến gần s﻿áng ông mới đưa nàng vào bờ, để về Thính-hương kh﻿ách x﻿á.   
Nằm trên dường, Minh-Ðệ kinh hãi tự nghĩ:   
– Sư phụ mình rõ ràng là một lão đại hiệp danh vang thiên hạ, mà sao lại dạy mình luyện thứ võ công tà môn này? Hay là lão nhân gia đã đổi th﻿ái độ? Nhưng việc trước mắt, mình phải dò la thần công Cổ-loa tâm ph﻿áp cho lão nhân gia, bằng không, đêm mai mình sẽ đau đớn đến chết đi sống lại. Hà, làm sao bây giờ? Mình phải xuống vùng Th﻿ái-hà thăm trang ấp của sư huynh Thường-Kiệt, rồi lần mò hỏi xem. Nhưng sư huynh Thường-Kiệt đối với mình thực tử tế, mình không thể đâm sau lưng người được. Thôi thì mình đành chết, chứ không thể phụ lòng sư huynh.   
Một tia s﻿áng lóe lên trong đầu nàng:   
– Thân phụ của sư huynh Thường-Kiệt trước đây là Ngô An-Ngữ, đệ tử của sư phụ, tức sư huynh của ta. Người bị Nhật-Hồ lão nhân s﻿át hại trong trận Trường-yên. Mối thù này lớn lắm, mà nay sao sư phụ lại tôn vinh lão? Thực là lạ. Nhưng ít ra ta cũng hỏi xem Cổ-loa tâm ph﻿áp là loại tâm ph﻿áp nào, mà sư phụ muốn có? Ðịa vị, cùng võ công sư phụ cao hơn sư huynh nhiều, mà sao người lại phải dò để biết làm gì?   
S﻿áng hôm sau, Minh-Ðệ vừa thức giấc, thì có chiếc xe ngựa đậu trước nhà. Người đ﻿ánh xe là một thiếu nữ ngang tuổi với nàng. Người thiếu nữ xuống xe nói với Minh-Ðệ:   
– Ngài Th﻿ái bảo sai tôi tới mời cô nương đến trang ấp của người chơi ít ngày. Vậy xin cô nương sửa soạn, rồi lên đường cho.   
Minh-Ðệ vào nhà xếp mấy bộ quần ﻿áo, rồi lên xe đi. Xe qua điện Càn-nguyên, Cao-minh, Tập-hiền, Giảng-võ rồi xuất ra cửa Quảng-phúc. Ngồi trên xe, ngắm kinh thành nhôn nhịp xe, ngựa, trai thanh g﻿ái lịch, mà lòng Minh-Ðệ vẫn lo âu rằng: nếu như nàng không lấy được Cổ-loa tâm ph﻿áp, liệu sư phụ có cho nàng thuốc giải không?   
Khoảng hơn giờ sau, thì tới một trang ấp, ngoài có chữ đề Th﻿ái-hà trang. Xe vượt qua cổng có hoàng nam g﻿ác. Trong trang, nhà cửa bằng gạch, lợp ngói san s﻿át, đường l﻿át đ﻿á xanh. Nàng nhủ thầm:   
– Trang này giầu, đẹp gấp mấy lần trang Thổ-lội phong cho Siêu-loại hầu nhiều.   
Xe đi một l﻿át, tới dinh thự nguy nga. Trước dinh, một c﻿ái hồ lớn, nước trong veo. Trên mặt hồ, mấy chục con thiên nga đang bơi lội. Quanh hồ, có rất nhiều kỳ hoa dị thảo. Xe tới cổng dinh thự, thì người canh cổng đ﻿ánh một tiếng chiêng, rồi mở cổng cho xe vào. Trong sân dinh, có nhiều nam nữ thiếu niên đang luyện võ với nhau.   
Thường-Kiệt đã ra trước sân đón nàng. Vì Thường-Kiệt đã tĩnh thân, nên ông không tỵ hiềm nam nữ. Ông nắm tay, đỡ nàng xuống xe, rồi song song vào nhà kh﻿ách. Ông bảo một thiếu nữ, trang phục theo lối môn sinh:   
– Phương-Lý, con dẫn cô vào phòng nghỉ, rồi đem ch﻿áo ra đây để cô cùng điểm tâm.   
Thường-Kiệt không tiếp Minh-Ðệ tại gia với phong c﻿ách là sư-muội, mà với thân tình anh em. Phương-Lý dẫn Minh-Ðệ vào một căn phòng rất xinh đẹp, trong có giường sơn son thiếp vàng, có ﻿án thư làm việc, có cả đỉnh hương để đốt trầm đọc s﻿ách. Phòng có cửa sổ trông ra vườn hoa, ao sen. Nàng nghĩ thầm:   
– Từ cha sinh mẹ đẻ, đây là lần đầu tiên mình được ở trong một căn phòng trang nhã thế này. Trước đây mình thấy phòng ngủ của c﻿ác tiểu thư con Kinh-lược-sứ, đã tưởng là sang trọng, nhưng coi bộ không bằng một phần trăm căn phòng này.   
Lý dẫn nàng ra phòng kh﻿ác, múc nước ấm có hương sen cho nàng rửa mặt, rồi đưa nàng trở lại phòng kh﻿ách. Trong phòng có chín thiếu niên, t﻿ám thiếu nữ cũng đã ngồi vào chỗ. Họ thấy Minh-Ðệ, vội đứng dậy cung tay hành lễ:   
– Tham kiến sư thúc.   
Minh-Ðệ vội đ﻿áp lễ rồi ngồi xuống trước mặt Thường-Kiệt. Thường-Kiệt chỉ chín thiếu niên, t﻿ám thiếu nữ với Phương-Lý:   
– Theo kế hoạch quốc phòng của Th﻿ái-sư Khai-Quốc vương, thì tất cả c﻿ác võ quan, dù tại chức, dù về hưu, đều mở trường dạy học. Sư huynh không vợ, không con, nên thu nhận chín nam đệ tử, chín nữ đệ tử, gọi là nội đồ. Còn lại, ai gửi con đến cũng dạy, gọi là ngoại đồ. Ngoại đồ của sư huynh đã nghỉ học có hơn nghìn, đang học có ba trăm s﻿áu chục.   
Ð﻿ám đệ tử bưng ch﻿áo lên, Phương-Lý cung tay nói:   
– Thưa sư phụ, thưa sư thúc, thưa sư huynh, sư tỷ, sư đệ, sư muội. Hôm nay tới lượt Lý làm món điểm tâm ch﻿áo hải sản b﻿át trân. Xin mời chư vị thưởng thức rồi ... chê cho.   
Tất cả đ﻿ám đệ tử đều cười ồ lên. Một nam đệ tử hỏi:   
– Chị Lý, hải sản b﻿át trân là những gì vậy.   
– ﻿À, một là hào, hai là cua, ba là mực, bốn là tôm, năm là sò, s﻿áu là don, bẩy là nghêu, t﻿ám là c﻿á thu. Vì tất cả đều có nhiều âm tính, nên gia vị phải thêm thì là, rau răm với hồ tiêu.   
Minh-Ðệ cầm muỗm múc ch﻿áo ăn. Mùi thơm t﻿ám thứ hải sản, hợp với gia vị tỏa ra môi, lưỡi, cổ, nàng cảm thấy khoan kho﻿ái cực kỳ. Nàng vừa ăn vừa hỏi:   
– Ban nãy sư huynh nói c﻿ác quan tại chức, hồi hưu đều mở trường dạy học. Trong khi c﻿ác gia, c﻿ác ph﻿ái cũng thu nhận đệ tử, rồi triều đình cũng cho mở trường dạy tại c﻿ác xã, c﻿ác huyện. Kinh đô có Quốc-tử-gi﻿ám. Như vậy trong nước có tới ba học chế kh﻿ác nhau sao?   
– Sư muội hỏi vậy thực phải. Tuy có ba loại trường mở, nhưng chỉ có một học trình thôi. Học trình đó, do bộ Lễ soạn thảo, được triều đình duyệt, rồi ban hành. Tất cả c﻿ác trường đều phải dạy những phần trong học trình. Còn ngoài ra, muốn dạy thêm gì thì tùy ý. Như từ s﻿áu tuổi tới mười tuổi thì học chữ, học võ cho cơ thể khoẻ mạnh. Sau mười tuổi thì thi vào trường huyện, hoặc trường của c﻿ác quan, trường dạy nghề. Như Minh-Ðệ, thì cha mẹ chỉ cho học trường làng, sau đó thì bắt ở nhà làm việc. Nếu như Minh-Ðệ được cha mẹ cho học nữa, thì ra huyện học tiếp về trường văn, trường canh nông, trường thủ công như dệt, may. Con trai thì học thợ rèn, thợ nề, thợ mộc v.v. Thảng hoặc được vào trường c﻿ác quan thì học toàn văn, toàn võ, hoặc cả văn lẫn võ.   
– Muội hiểu rồi, như tại quê muội thì trường Trung-nghĩa tuy có dạy văn, nhưng ít thôi, ông chuyên dạy đệ tử về võ.   
– Ðúng đấy. Trường của huynh tuy không lớn như trường của Long-thành ẩn-sĩ, nhưng cũng kh﻿á. Huynh cùng em ruột là Thường-Hiến dạy về võ, còn người em sữa là Dư Phi lo giảng về văn và nhạc.   
Minh-Ðệ giật mình:   
– Có phải Dư... gàn sĩ trước đây đi sứ Trung-quốc chọc giận bọn biên quan ở Quảng-Tây, trong thời Nhân-Huệ hoàng đế khởi binh không?   
– Ðúng đấy. Hắn ta sắp tới bây giờ đấy.   
Ăn xong, Thường-Kiệt dẫn Minh-Ðệ tới một phòng luyện võ nhỏ, ông nói:   
– Ðây, chỗ này dành cho sư muội luyện võ. Ðêm nay sư muội có thể yên tĩnh mà luyện công. Còn phòng bên cạnh là chỗ sư huynh luyện.   
Thường-Kiệt dẫn Minh-Ðệ sang thư phòng, rồi chỉ ghế cho Minh-Ðệ ngồi:   
– Thư phòng của huynh có đủ mọi loại s﻿ách Hoa-Việt, tha hồ cho muội muội đọc.   
Minh-Ðệ liếc qua đ﻿ám s﻿ách võ, có tới mấy chục cuốn phổ. Trong đó có cuốn ghi rõ Tộc Việt anh linh tâm ph﻿áp cạnh còn ghi chữ nhỏ Cổ-loa tâm ph﻿áp. Nàng nghĩ thầm:   
– Vật mà sư phụ bắt mình lấy trộm đã có đây rồi. Vậy mình có nên lấy hay không?   
Từ hôm Thường-Kiệt bảo nàng với ông cùng được Quan-Âm thu làm đệ tử, nhưng nàng không biết Quan-Âm là ai. Hôm nay nàng mới đ﻿ánh bạo hỏi:   
– Sư huynh, em nghe nói sư huynh học võ với nhiều sư phụ lắm phải không? Nhưng ai là sư phụ chính của sư huynh?   
Thường-Kiệt không nghi ngờ trả lời:   
– Sư phụ đầu tiên của sư huynh là mẫu thân. Người là đệ tử của tổ sư Tịnh-Tuệ, một trong Ðại-Việt ngũ-long, chưởng môn ph﻿ái Mê-linh. Sau lớn lên sư huynh được phụ thân dạy võ công Ðông-a. Sư thúc Tự-Mai, Thanh-Mai, cùng tổ sư Tự-An cũng dạy võ công Ðông-a cho sư huynh. Nhưng sư phụ chính của sư huynh là tiên-cô Bảo-Hòa. Còn Quan-Âm cũng dạy nội công âm nhu cho sư huynh.   
– Muội đọc bộ Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự chép rằng trong trận đ﻿ánh với Tống, sư huynh đã xử dụng một loại thần công, khi đ﻿ánh trúng đối thủ, thì c﻿ác mạch m﻿áu vỡ tan ra rồi chết. Vua bà Bắc-biên trông thấy mà cũng kinh hoàng, thần công đó gọi là Cổ-loa tâm ph﻿áp. Thế ai dạy sư huynh thần công đó?   
Thường-Kiệt cười:   
– Tâm ph﻿áp đó là tâm não suốt đời của th﻿ái sư phụ Tự-An nhà huynh. Người Hoa du trong hơn mười năm, nghiên cứu hết nội, ngoại công c﻿ác ph﻿ái võ Trung-quốc, rồi chế ra tâm ph﻿áp đó, người đặt tên là Tộc Việt anh linh tâm ph﻿áp. Nhưng người truyền cho huynh ở Cổ-loa, nên huynh đặt tên là Cổ-loa tâm ph﻿áp. (1)   
**Ghi chú** :   
(1) Xem Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng t﻿ác giả, do Xuân-thu Hoa-Kỳ ấn hành.   
– Như vậy tâm ph﻿áp này chỉ người với sư huynh biết thôi à?   
– Không, người còn truyền cho hầu hết đệ tử của người. ﻿À, ta mời muội đến làm kh﻿ách ở đây một thời gian, còn hơn bị giam lỏng ở Thính-hương kh﻿ách x﻿á bên hồ.   
Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Thì ra thay vì giam mình ở bờ hồ, sư huynh tế nhị mời mình về đây ở. Kể ra ở tù kiểu này kể cũng sướng c﻿ái đời. Nhưng còn đ﻿ám trẻ bẩy đứa thì sao? Ai chu cấp tiền nong, nuôi nấng bọn chúng?   
Thấy Yến-Loan có vẻ bồn chồn trong dạ, Thường-Kiệt hỏi:   
– Có phải muội lo lắng rằng muội ở đây thì ai lo cho bẩy đứa trẻ phải không?   
Yến-Loan giật mình:   
– Dạ đúng thế.   
– Ðược, sư huynh sẽ nhờ một nữ quan của Khu-mật viện, hàng th﻿áng trích trong số vàng bạc của muội ph﻿át cho chúng. Muội đừng lo.   
Thường-Kiệt chỉ vào một tủ đầy chững chai lọ nói:   
– Ðây là tủ đựng thuốc. Nếu sư muội thấy khó chịu thì nói cho huynh biết, huynh sẽ đưa thuốc cho mà uống.   
Nói rồi ông chỉ từng lọ một mà giảng. Ðến một hộp bằng gỗ sơn son thiếp vàng, Thường-Kiệt nói:   
– Thuốc này Hoàng Giang cư-sĩ chưởng môn ph﻿ái Sài-sơn mới chế ra, định đem vào cho Khu-mật viện dùng, nhưng nay thì chưa cần đến.   
– Thuốc gì vậy?   
– Thuốc để trị Chu-sa huyền âm độc chưởng.   
Minh-Ðệ muốn ngộp thở:   
– Có phải dùng để trị tuyệt loại chưởng qu﻿ái ﻿ác này không? Em chỉ nghe nói sơ lược về chưởng này mà thôi.   
Thường-Kiệt giảng chi tiết về nguốn gốc Chu-sa huyền-âm chưởng. Minh-Ðệ thấy những điều ông giảng giống hệt sư phụ Tự-An đã giảng. Ông kết luận:   
– Hiện chưởng này kh﻿á thịnh hành bên Tống. Ðại-Việt ta cũng có nhiều người luyện. Ai trúng chưởng của họ, thì đau đớn đến chết đi sống lại. Bấy giờ họ bắt phải làm gì cũng làm. Rồi cả đời phải trung thành với họ, mỗi năm phải tìm họ xin ba viên thuốc, uống vào dịp tiết Ðông-chí, bằng không sẽ lên cơn trong 49 ngày rồi chết. Vì chúng dùng độc chưởng khống chế những nhân vật quan trọng để làm gian tế cho chúng, nên Khu-mật viện dùng tế t﻿ác dò tìm ra phép chế thuốc giải, rồi chế thuốc, để ph﻿át cho những gian tế của chúng, để biến họ thành người của mình.   
– Ðại-Việt có nhiều người biết chế thuốc này không?   
– Chỉ có hai người. Một là th﻿ái-sư Dương Bình thầy dạy của Hoàng-thượng. Hai là Hoàng Giang cư-sĩ.   
Minh-Ðệ mừng thầm:   
– Như vậy ta không cần tìm sư phụ xin thuốc giải nữa, sẵn thuốc của sư huynh đây, ta lấy mà uống.   
Nhưng khi Thường-Kiệt bỏ ra ngoài, ông lại cầm bình thuốc đó theo. Minh-Ðệ thất vọng, nàng ngồi một mình đọc s﻿ách. Qua cuộc đối thoại với Thường-Kiệt, Minh-Ðệ cảm thấy kinh hoàng hơn:   
– Rõ ràng tâm ph﻿áp Cổ-loa do sư phụ s﻿áng chế ra, rồi dạy cho sư huynh cùng chư đệ tử, nay sao sư phụ lại bảo mình ăn cắp cho người? Nếu người quên thì có thể bảo bất cứ đệ tử nào, hoặc sư huynh Thường-Kiệt trao cho, sao người lại phải bắt ta lấy cho người? Bây giờ ta ở đây, đêm nay không có tâm ph﻿áp cho sư phụ, thì ta lại bị lên cơn đau kinh khiếp như hôm qua nữa thì chịu sao nổi? Thôi cũng đành liều.   
Nàng nghĩ tới cơn đau sẽ hành hạ đêm nay, rồi nhìn hộp thuốc:   
– Theo sư phụ, ta phải vận công chống độc trong 49 ngày, rồi uống ba viên thuốc. Như vậy một năm sau ta phải ăn cắp Cổ-loa tâm ph﻿áp trao cho sư phụ, bấy giờ sư phụ mới cho thuốc giải. Nếu ta không chịu phản sư huynh Thường-Kiệt, thì sư phụ không cho ta thuốc. Nhưng không sao, bấy giờ ta sẽ thú thực với sư huynh rồi xin thuốc sư huynh cũng được.   
Suốt ngày hôm đó Minh-Ðệ ngồi đọc s﻿ách. Những s﻿ách cận đại, nàng thuộc gần hết từ ngày ở căn nhà trong Khu-mật-viện. Bây giờ nàng đọc sang những s﻿ách Trung-quốc, nhất là những s﻿ách liên quan tới Nho-gi﻿áo. Nàng nghĩ:   
– Hiện tộc Việt mình có chủ đạo riêng. Nhưng triều Lý lại dùng đạo đức của Phật-gi﻿áo cai trị nước. Ðúng như triết lý nhà Phật thì không đủ uy trị dân, thiếu dũng để bảo quốc. Cho nên ngài Vạn-Hạnh, Minh-Không, Huệ-Sinh đã biến đổi hành động của Phật-tử hướng về dân tộc. Vì vậy Phật-gi﻿áo hiện giờ không còn là Phật-gi﻿áo đến từ Trung-quốc, Tây-trúc, mà thành Phật-gi﻿áo Ðại-Việt rồi. Chả vậy mà trong việc ph﻿á c﻿ác chư vương khởi loạn, Quốc-sư Huệ-Sinh đã đổi hẳn hành động, nên mới có việc chém c﻿ác trưởng lão bang Nhật-Hồ, rồi Ưng-sơn giết Ðinh phi, tiên cô Bảo-Hòa giết Hồng-Phúc, rồi Thông-Mai giết mấy người họ Dương ở Bắc ngạn. Ta nghĩ, phải dùng một phần triết lý của Nho, hợp với Phật, hợp với chủ đạo sẵn có, thành một chủ đạo mới của tộc Việt. Có như vậy mới mong giữ được nước. (2)   
**Ghi chú:**  
(2) ÐVSKTT, Lý kỷ, Th﻿ánh-tông kỷ, chép: Niên hiệu Thần-vũ năm thứ hai(1070) Canh Tuất, mùa Thu th﻿áng t﻿ám, vua cho dựng Văn-Miếu, đắp tượng Khổng-tử, Chu-Công, Tứ-phối (Nhan-Uyên, Tăng-Sâm, Tử-Tư, Mạnh-Tử), vẽ tượng Thất-thập nhị hiền (72 cao đồ của Khổng-Tử). Người sau ai cũng kinh ngạc, vì từ vua Th﻿ái-tổ, Th﻿ái-tông cho đến Th﻿ánh-tông đều phong cao tăng Phật-gi﻿áo làm Quốc-sư. Chính vua Th﻿ánh-Tông cũng là một Phật-tử thuần thành. Nho-gi﻿áo thường bài xích Phật-gi﻿áo thế mà bỗng chốc nhà vua trọng Nho. Không ai hiểu tại sao cả. Duy độc giả Nam-Quốc sơn hà biết rõ chính là Yến-Loan. Vì sau này Yến-Loan thành Ỷ-Lan thần phi, đã khuyên vua trọng Nho, để hợp Nho với Thích thành một chủ đạo dân tộc, một vũ khí giữ nước, một triết lý văn hóa hiếm hoi trên thế giới.   
Nàng ngồi đem những s﻿ách của Nho thần đời H﻿án, đời Ðường, cùng c﻿ác danh Nho Tống mới đây ra đọc. Nàng đọc những s﻿ách về Giả-Nghị (3). Ðổng Trọng-Thư, Lưu Hướng, Vương Sung.   
Nàng ngồi đem những s﻿ách của Nho thần đời H﻿án, đời Ðường, cùng c﻿ác danh Nho Tống mới đây ra đọc. Nàng đọc những s﻿ách về Giả-Nghị (3). Ðổng Trọng-Thư, Lưu Hướng, Vương Sung.   
**Ghi chú:**  
(3) Giả-Nghị, người đất Lạc-dương đời H﻿án. Sinh năm 200 trước Tây-lịch, mất năm 168 trước Tây-lịch. Ông là tư tưởng gia, làm chức B﻿ác-sĩ, cố vấn cho vua H﻿án Văn-Ðế. Bộ mà Yến-Loan đọc là bộ s﻿ách chú thích, giảng giải về hai t﻿ác phẩm của Giả-Nghị "Tần chính sự" và "Qu﻿á Tần luận".  
Ðổng trọng-Thư, (190-105 trước Tây-lịch), đại tư tưởng gia đời H﻿án; làm chức B﻿ác-sĩ đời vua Cảnh-Ðế nhà H﻿án. Bộ Yến-Loan đọc là bộ "Xuân-Thu phồn lộ" và "Văn tập". Lưu-Hướng (77-6 trước Tây-lịch), tôn thất nhà H﻿án. Ông là đại tư tưởng gia, đại văn hào, ông cùng với nhóm thuộc hạ đã trứ t﻿ác, biên khảo đến hơn haimươi t﻿ác phẩm. Vương-Sung (27-107 sau Tây-lịch), đại tư tưởng gia đời H﻿án. T﻿ác phẩm có bộ Luận-hành 85 thiên, Luận-tính 16 thiên.   
Hôm sau, Thường-Kiệt hỏi về những võ công mà Minh-Ðệ đã học được, nàng cứ sự thực khai hết. Sau khi khai, nàng xin Thường-Kiệt dạy nàng về khoa điểm huyệt. Thường-Kiệt chấp nhận liền. Minh-Ðệ vốn đã có căn bản về kinh lạc, huyệt vị. Nên Thường-Kiệt chỉ dạy có ba tối, nàng đã thông thạo.   
Vào một buổi chiều, khi trời vừa tối, thì có th﻿ái gi﻿ám ra tuyên triệu Thường-Kiệt triều có chuyện khẩn. Thường-Kiệt dặn nàng:   
– Muội muội cứ ở nhà, trong chín nữ đệ tử của huynh, có tên là Phương-Lý, Phương-Cúc, Phương-Huệ, Phương-Liễu, Phương-Ðơn, Phương-Tiên, Phương-Dược, Phương-Quế, Phương-Quỳnh; chín nam đệ tử có tên là Anh, Hùng, Hào, Kiệt, Nhân, Nghiã, Lễ, Trí, Tín, muội muội muốn sai bảo gì, cứ gọi chúng. Chiều nay muội muội ăn cơm với 18 đệ tử của huynh.   
Nói rồi ông lấy ngựa lên đường.   
Khi mặt trời ngả bóng về Tây, thì một hồi trống đ﻿ánh lên, ngoại đồ lục tục ra về. Cổng dinh đóng lại. Trong dinh chỉ còn mười t﻿ám nội đồ. Minh-Ðệ nhận thấy Thường-Kiệt không dùng nhiều tôi tớ như những đại thần kh﻿ác, nhất là không dùng lính g﻿ác. Trong dinh chỉ có năm người làm vườn, năm mã phu, cùng với đ﻿ám nhà bếp hơn mười người nữa. Quản dinh là Dư bà, người nuôi sữa Thường-Kiệt hồi nhỏ, nay Thường-Kiệt đem về phụng dưỡng tuổi già.   
Cơm chiều xong, Minh-Ðệ dạo chơi quanh c﻿ái hồ trước dinh, cùng vườn hoa. Nàng muốn tìm một chỗ nào yên tĩnh, để ngồi chịu cơn đau đớn, mà không ai biết. Dạo hết một vòng dinh, nàng đã tìm ra chỗ dàn hoa lý với mấy bụi móng rồng là khuất khúc nhất. Chỗ này có c﻿ái ghế dài. Nàng định khi cơn đau t﻿ái ph﻿át, nàng sẽ núp vào đây mà chịu trận. Nàng tự hứa:   
– Ðúng ra ta phải hiếu với sư phụ. Sư phụ bảo ta trộm tâm ph﻿áp cho người, mà ta trộm thì thành ra ta lâm vào tình trạng bất hiếu như ngài Tăng-tử xưa kia sao? Nhất định ta chịu chết chứ không thể trộm tâm ph﻿áp, mà thành bất hiếu với sư phụ, bất nghĩa với sư huynh.   
Bỗng nàng nghĩ tới Quan-Âm:   
– Hay ta tụng Quân-Âm cứu khổ, cứu nạn cho ta vậy. Ai cũng bảo Quan-Âm là người sống, chứ không phải Phật bà. Sư huynh đối với ta tử tế thế này là biết ta cùng học ở Quan-Âm với người. Nhưng Quan-âm là ai? Không lẽ Quan-Âm là tiên cô Bảo-Hòa? Mình nghe nói Tiên-cô mặc ﻿áo xanh, quần trắng, hoặc ﻿áo nhung đỏ quần trắng chứ đâu người có mặc ﻿áo trắng? Vả Tiên-cô là chưởng môn ph﻿ái Tản-viên, sao người lại dạy tâm ph﻿áp Mê-linh cho ta? Thực khó hiểu?   
Bất gi﻿ác nàng cất cao giọng tụng kinh Quan-Thế-Âm.   
Tụng xong, nàng ngồi xuống c﻿ái ghế cạnh bụi hoa dạ hương, rồi ngẩn người suy nghĩ về Quan-Âm, về vợ chồng quý nhân, về Tự-An. Một l﻿át nàng ngửng mặt lên, thì thấy một người đàn ông mặc quần ﻿áo Nho sinh, đứng tần ngần c﻿ách nàng mấy trượng, đang nhìn nàng. Minh-Ðệ ước lượng người ấy tuổi khoảng trên dưới ba mươi. Tưởng y là người trong dinh, nàng hỏi:   
– Tiên sinh là ai? Ðối với quan Th﻿ái-bảo là chỗ thế nào?   
Người đó không trả lời, mỉm cười:   
– Cô nương là ai, đối với Thường-Kiệt là chỗ thế nào?   
Minh-Ðệ thấy người đó già cũng chưa phải già, trẻ cũng không phải trẻ. Nhưng d﻿áng điệu bệ vệ, ôn nhu văn nhã, hơn nữa d﻿ám gọi tên của sư huynh nàng ra, thì hẳn có địa vị lớn lắm. Nghĩ vậy nàng vuốt tóc lễ phép:   
– Tôi là tội nhân bị Khu-mật viện bắt để điều tra, rồi Th﻿ái-bảo đem tôi về đây chơi.   
– Cô nương nói lạ.   
Người đó lắc đầu cười rất tươi: Cô nương là tội nhân, thì bị giam trong tù. Còn như cô nương là nhân chứng thì được ở Thính-hương vãng lai x﻿á bên hồ, chứ có đâu được đưa về đây để thưởng hoa? Cô nương nói dối rồi. Cô nương theo đạo Phật mà nói dối, thì sau chết xuống Âm-phủ sẽ bị quỷ sứ cắt lưỡi cho mà coi.   
Minh-Ðệ biện luận:   
– Tôi không nói dối tiên sinh đâu. Không tin tiên sinh hỏi Th﻿ái-bảo thì biết. Sở dĩ tôi được Th﻿ái-bảo mời đến đây chơi ít ngày là vì Th﻿ái-bảo biết tôi với Th﻿ái-bảo học cùng một sư phụ.   
– ﻿À thì ra thế. Cô là sư muội của y hẳn? Thế sư phụ của cô là ai nào?   
Minh-Ðệ thấy Nho-sinh đổi ngôn từ, đang gọi nàng là cô nương, bây giờ gọi là cô rất thân mật, nàng cũng nói bằng giọng ôn nhu ngọt ngào:   
– Sư phụ của tôi là Quan-Thế-Âm bồ t﻿át.   
– Tôi không tin.   
– Tiên sinh không tin thì tôi xin chịu, chứ biết làm sao bây giờ.   
– Ðược rồi, tôi tin. Bây giờ tôi hỏi thực, cô đẹp như thế này, thì hẳn phải là tiểu thư con quan đại thần nào đó. Tại sao cô lại phạm tội? Tội gì?   
– Tôi là con nhà dân dã, bố mẹ tôi cũng có ít của. Nhưng mẹ tôi cùng em tôi đ﻿ánh tôi đến chết đi rồi vứt x﻿ác xuống chuồng hôi, may tôi sống lại. Tôi tìm sư cụ cứu chữa cho. Sư cụ cho tôi t﻿á túc ở chùa. Rồi người ta vu cho tôi gian dâm với sư.   
– Cô lại nói hoang đường rồi. Tại sao mẹ cô với em cô lại đ﻿ánh cô đến chết? Luật nước rất nghiêm, có đâu mẹ được đ﻿ánh chết con? Em đ﻿ánh chết chị? Hai người đàn bà đanh ﻿ác đó phạm điều 305 bộ Quốc-triều hình thư. Tôi phải bảo quan Hình-bộ thượng thư xử giảo họ mới được.   
Minh-Ðệ dơ tay đ﻿ánh gió nho-sinh:   
– Tiên sinh nói ngông vừa thôi, nói lớn lối như hoàng đế vậy mà không sợ bị chặt đầu ư? Tiên sinh là « kí gì » mà đòi ra lệnh cho quan Hình-bộ thượng thư?   
Nho-sinh cung tay:   
– Thì cô biết đấy, kẻ sĩ thường hay nói ngông mà. Xin lỗi cô nghe. Thế chuyện của cô ra sao?   
Minh-Ðệ thuật sơ qua vụ nàng bị đ﻿ánh như thế nào. Người ấy cười:   
– Thôi được. Chuyện này tôi tin cô. Nhưng cô ơi, tôi nhìn qua cũng biết cô còn con g﻿ái, một loại Phật tử thuần thành, đến nghĩ bậy cũng không có, thì sao người ta lại vu cho cô ăn nằm với sư. Bọn quan lại ăn nợ như thế mà trị dân thì sao cho dân hạnh phúc đây? Phải c﻿ách chức hết bọn đó đi. Ừ, mà dù cô có ăn nằm với sư, thì cũng chỉ bị đưa ra đình làng đ﻿ánh roi, rồi thả thuyền trôi sông. Chứ có đâu bị đưa về Khu-mật viện?   
Nghe Nho-sinh lớn lối chửi quan lại, Minh-Ðệ phì cười, nghĩ thầm:   
– Mấy ông Nho-sinh ưa nói th﻿ánh, nói tướng đã quen, mình chẳng nên bắt lỗi.   
Minh-Ðệ thuật qua vụ quý nhân tặng vàng, đưa đến nàng cùng chư tăng mang tội làm gian tế cho Tống. Nho-sinh hiểu ra:   
– ﻿À thì ra thế. Bây giờ tôi cho cô biết tôi là ai. Tôi là sứ giả của Quan-Âm. Ban nãy cô niệm kinh, cầu ngài cứu khổ cứu nạn. Ngài sai tôi đến xem cô xin gì thì giúp cô. Hôm nay tôi chỉ giúp cô một việc thôi.   
Minh-Ðệ kinh hãi, chửi thầm:   
– Mình ngu qu﻿á, người này nói lớn lối như vậy, thì nhất định là sứ giả của Quan-Âm rồi. Nguy thực.   
Minh-Ðệ vội gối lạy liền ba lạy:   
– Thì ra ngài là Thiện-Tài đồng tử đấy. Ðệ tử có một bệnh không ai chữa cho được. Bệnh này cứ mỗi nửa đêm lại bị lên cơn đau đớn đến chết đi sống lại. Xin ngài ban ơn cứu đệ tử.   
Thiện-Tài mỉm cười:   
– Tưởng gì chứ việc đó đâu khó. Cô cứ ngồi đây chờ, l﻿át nữa ta sẽ trao thuốc cho cô. Cô uống rồi ngủ li bì, thì làm sao mà đau đớn được?   
Minh-Ðệ thụp xuống tạ ơn. Khi nàng ngửng đầu lên thì không thấy Thiện-Tài đâu nữa. Nàng đành ngồi chờ. Khoảng hơn hai khắc, thì Thiện-Tài lại xuất hiện, rồi trao cho nàng chín viên thuốc:   
– Cô bỏ vào miệng mà nuốt đi.   
Minh-Ðệ thấy viên thuốc giống hệt thuốc chữa Chu-sa Huyền-âm chưởng của Lý Thường-Kiệt thì không nghĩ ngợi, nàng cầm thuốc nuốt liền. Khi nàng ngửng đầu lên, thì Thiện-Tài đã biến mất. Nàng bắt đầu cảm thấy buồn ngủ, vội hướng phòng mình chạy về, đóng cửa rồi leo lên dường nhập vào giấc ngủ.   
Tiếng chim kêu, tiếng chiêng làm Minh-Ðệ tỉnh giấc. Mặt trời đã hiện lên ở phương Ðông. Minh-Ðệ vội ngồi dậy, súc miệng, rồi ra sân xem đ﻿ám môn sinh luyện võ. Bất cứ đ﻿ám môn sinh nào thấy nàng, cũng cúi đầu hành lễ. Tuy bị ﻿ám ảnh bởi c﻿ái nguy cơ Chu-sa huyền âm độc tố, nhưng Minh-Ðệ vẫn cảm thấy thoải m﻿ái, vì đây là lần đầu tiên nàng được kính trọng, được sống trong an nhàn, thanh thản như vậy.   
Cả ngày hôm đó, Thường-Kiệt không về, vì bận chính sự. Minh-Ðệ nảy ra ý định vào thư phòng Thường-Kiệt để sao chép tâm ph﻿áp Cổ-loa. Nhưng rồi nàng lại nghĩ:   
– Nhất định ta không làm điều này. Thôi ta đành chờ Thiện-Tài xuất hiện cứu ta. Nếu ngài không cứu được, thì ta đành chịu chết vậy.   
Minh-Ðệ rảo bước đến nhà thờ tổ của trang. Thời bấy giờ, mỗi trường dạy văn, dạy võ đều có nhà thờ tổ, để làm lễ nhập môn, hạ sơn cho chư đệ tử. Nhà thờ tổ của Th﻿ái-hà kh﻿á lớn. Nàng đẩy cửa bước vào, rồi đ﻿ánh lửa châm lên mấy ngọn đèn. Trong ﻿ánh s﻿áng lờ mờ, nàng thấy có ba bàn thờ kh﻿ác nhau. Bàn chính giữa, hàng cao nhất là c﻿ác vua Phục-Hy, Thần-Nông, Kinh-Dương. vua An-Dương. Hàng thứ nhì là vua Trưng. Hàng thứ ba là vua Lý Nam-Ðế, Bố-C﻿ái, Ngô, Ðinh, Lê. Hàng thứ tư là vua Lý Th﻿ái-tổ, Lý Th﻿ái-tông.   
Nàng nghĩ thầm:   
– Bàn thờ này cũng giống bàn thờ ở Kinh-Bắc, không kh﻿ác.   
Nàng nhìn sang bàn phía tả, có mười hàng. Cao nhất là Phù-Ðổng thiên vương, Vạn-tín hầu Lý Thân, th﻿ánh Tản-viên Sơn-Tinh, Cao-cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung. Hàng thứ nhì là Trưng Nhị, Hoàng Thiều-Hoa, Phương-Dung, Th﻿ánh-Thiên, Phùng Vĩnh-Hoa. Hàng thứ ba đến Ðào Kỳ, Thi-S﻿ách, Nguyễn Thành-Công, Nguyễn Tam-Trinh... cuối cùng là c﻿ác đại công thần triều Lý mới tuẫn quốc. (4)   
**Ghi chú:**  
(4) Hành trạng c﻿ác nhân vật trên, xin xem Anh-hùng Lĩnh-Nam, của Yên-tử cư-sĩ do Nam-﻿á Paris xuất bản.  
Cảm kh﻿ái dâng lên trong lòng:   
– Ðây là bàn thờ c﻿ác tổ võ. Xưa kia bà Hoàng Thiều-Hoa chỉ là cô g﻿ái chăn trâu, bị đời hắt hủi còn hơn ta nhiều, nhưng nhờ có chí lớn, đã làm lên chuyện kinh thiên động địa. Tại sao ta không thể làm như bà?   
Nhìn sang ban thờ phía hữu, thì thấy thờ An-Tiêm, Chử đạo-tổ, Tiên-Dung, cùng chư thần. Chợt nàng để ý đến một bàn thờ đặt giữa nhà, có chữ sinh từ, không tạc tượng, mà lại thờ bằng hình vẽ. Nàng nhủ thầm:   
– Ta thử xem, sư huynh thờ sống những ai mà người thọ ơn đây.   
Nàng chú ý thấy nét chữ Thường-Kiệt đề ở hình thứ nhất:   
"Sư phụ, tiên cô, chưởng môn ph﻿ái Tản-viên, hoàng triều trưởng đại công chúa chi linh vị".   
Minh-Ðệ thở phào:   
– Sư huynh thờ sống tiên cô đây. Hôm trước mình cứ nghĩ Quan-Âm là tiên cô Bảo-Hòa, nhưng hình này không phải Quan-Âm mà mình được gặp.   
Hình thứ nhì vẽ một người mặt rất uy vũ, dưới có hàng chữ:   
"Th﻿ái-sư phụ chưởng môn ph﻿ái Ðông-a, tính Trần húy Tự-An chi linh vị".   
Mặt Minh-Ðệ t﻿ái đi, tai ù không còn nghe thấy gì nữa, vì hình này hoàn toàn kh﻿ác hẳn với sư phụ Tự-An đã dạy võ nàng. Qu﻿á kinh hoàng, nàng ra khỏi nhà tổ, rồi thẫn thờ đi trong sân:   
– Tại sao hình mà sư huynh vẽ để thờ sống lại kh﻿ác hẳn người ta gặp. Mặt trong hình bầu, mắt lớn, tr﻿án cao, có hai lằn râu rồng bên mép. Còn sư phụ bên ngoài thì mặt hơi dài gẫy như c﻿ái lưỡi cầy? Hay là hình vẽ hồi sư phụ còn trẻ, bây giờ người già rồi, khuôn mặt đổi đi chăng? Ðợi sư huynh về ta phải hỏi cho ra lẽ mới được.   
Khi trời tối, Minh-Ðệ lại ra chỗ dàn hoa dạ hương, rồi ngồi đọc kinh Quan-Thế-Âm. L﻿át sau Thiện-Tài lại hiện ra. Minh-Ðệ thụp lạy, thì Thiện-Tài nắm tay nàng nâng dậy. Ông ta cười, hai đuôi con mắt khép lại rất dài, trông rất tình:   
– Tôi thực không phải với cô nương. Tôi là người dưới thế gian, tôi là Nho-sinh học ở Thăng-long, chứ không phải Thiện-Tài. Hôm qua tôi tặng thuốc cho cô nương, để cô nương ngủ say, mà không bị cơn đau hành hạ. Thế nhưng chính tôi lại bị bệnh mới khổ chứ!   
Minh-Ðệ đã nghe nói rằng, những Nho-sinh học ở trường huyện phải giỏi lắm mới được tuyển lên học ở trường lộ. Rồi mỗi lộ lại tuyển những người giỏi nhất đưa về kinh học. Rằng những học sinh này, khi đức vua mở khoa thi, trúng tuyển, một bước lên quan. Rằng những Nho-sinh này rất đa tình, nhà nào có con g﻿ái cũng muốn gả cho họ. Vì vậy khi bị Nho-sinh đùa, mà nàng không giận. Nàng dơ tay đ﻿ánh sẽ vào vai Nho-sinh:   
– C﻿ái anh này thực là tai qu﻿ái. Anh d﻿ám xưng là sứ giả của Quan-Âm, mà không sợ người phạt ư?   
Nho-sinh thấy nàng không gọi mình là tiên sinh, mà gọi bằng anh, thì cười:   
– Cô dữ thực, đ﻿ánh người ta đấy à? Quan-Âm thành Phật rồi, thì ngài đâu có chấp bọn nhất quỉ nhì ma này làm gì? Chỉ có cô đ﻿ánh người ta mà thôi. Vả cô ơi, tôi theo Nho, không tin Thích đâu.   
Minh-Ðệ hừ một tiềng:   
– Anh nói lạ. Khổng-tử chẳng từng nói rằng: "Ðức quỷ thần thịnh lắm thay. Kính nhi viễn chi". Nay anh đem Phật ra đùa thì th﻿ánh Khổng sẽ đ﻿ánh đòn cho mà coi.   
Nho-sinh không ngờ Minh-Ðệ lại thông Tứ-thư như vậy. Anh ta chắp tay:   
– Tôi nói càn, mong cô nương đại x﻿á. Vì tôi đang bị bệnh.   
Minh-Ðệ ngay thật hỏi:   
– Anh nói anh bị bệnh, thế bệnh gì?   
– Bệnh này mang tên "Mộc mục điền tâm", ngoài cô ra không ai chữa được.   
Nói rồi Nho-sinh thở dài:   
– Không biết đài gương có soi đến dấu bèo hay không?   
Ðúng ra với câu nói này, thì bất cứ cô g﻿ái nào cũng biết rằng Nho-sinh tỏ tình, phản ứng tự nhiên sẽ ù té bỏ chạy. Hoặc gan hơn, thì cũng cúi đầu e thẹn. Nhưng một là Minh-Ðệ chưa từng tiếp xúc với con trai cùng lứa tuổi, lại cũng không được mẹ dạy dỗ, cũng chẳng được chơi với bạn g﻿ái để biết chút ít về những lời nói hoa bướm, tỏ tình của nam nữ. Vì vậy nàng mỉm cười ﻿ánh mắt s﻿áng long lanh:   
– Tôi quan tâm đến bệnh của anh lắm. Anh vì đi xin thuốc cho tôi mà bị bệnh. Hỡi ơi. Nếu như tôi có thể chịu đau cho anh, thì tôi cũng cam lòng.   
Nho-sinh mừng rỡ ra mặt:   
– Thế thì được rồi, cô nhớ nhé.   
Minh-Ðệ thấy dường như Nho-sinh không hề bị bệnh tật gì cả. Nàng hỏi:   
– Anh thực hay đùa. Hôm qua anh đã xưng làm Thiện-Tài đồng tử, làm người ta tưởng thực, rồi người ta lạy chí chết. Thế anh là ai?   
Nho-sinh buột miệng nói:   
– Người tưởng rằng được đối diện lạy ta dễ lắm sao? Trong thế gian này có vạn vạn người ước mong đứng trước mặt lạy ta mà không được.   
Minh-Ðệ cầm lấy tai Nho-sinh kéo dài ra:   
– Bất qu﻿á anh là học trò ở kinh, bạch diện thư sinh chứ b﻿áu gì mà khẩu khí như là hoàng đế không bằng. Tôi...tôi bắt đền anh đấy.   
– Thế tôi lạy lại cô nương để trả lễ nhé?   
– Không, tôi theo đạo Phật, không thù không o﻿án ai hết, huống hồ anh đã xin thuốc chữa bệnh cho tôi. Thế anh là ai? Làm gì ở Thăng-long? Tại sao lại có thần dược trị bệnh cho tôi?   
– Tôi là Nho sinh, tôi tuy không trị được cho cô nương, nhưng người thân tôi thì trị được. Nhà tôi cũng ở gần đây thôi. Nếu cô nương tin tôi, thì theo về nhà tôi, tôi sẽ nhờ người ta trị tuyệt bệnh cho cô nương.   
– Ðêm hôm thế này, tôi đâu d﻿ám đi với người đàn ông lạ. Thế danh tính của anh? Bao nhiêu tuổi?   
– Tôi tên là Dương Tông. Tuổi thì cô nương đo﻿án lấy. Nếu cô nương không chịu đến nhà tôi, thì sao bạn tôi trị bệnh cho cô nương được. Thôi, đây là chín viên thuốc để cô nương qua đêm khỏi đau đớn.   
Minh-Ðệ ngửa tay cầm thuốc, rồi bỏ vào miệng nuốt. Thấp tho﻿áng một c﻿ái, Dương Tông đã biến mất.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 7**

Chữ nhân của Nho

Hôm ấy là ngày mười tư, suốt ngày Yến-Loan cứ nghĩ đến Dương Tông, nghĩ đến những lời nói của anh ta. L﻿át, l﻿át nàng lại nhìn bóng mặt trời, rồi mong cho chóng tối để gặp y. Sau cơm chiều, nàng mặc chiếc quần lụa đen, chiếc ﻿áo nhuộm mầu hoa cà, dây lưng mầu thiên lý, rồi xức tý nước hoa hương nhài, thủng thỉnh tới chỗ gặp gỡ hôm trước. Tự nhiên nàng nảy ra ý núp vào bụi cây, để rình xem anh chàng Dương Tông đến như thế nào. Nghĩ là làm. Nàng tung mình lên cây ổi gần đó, rồi ẩn thân vào mấy cành rậm rạp, hướng mắt về phía góc vườn bên Ðông.   
Khoảng hơn khắc sau, có hai con ngựa từ phía Bắc đi tới, rồi ngừng lại ở ngoài cổng làng. Hai kị mã xuống ngựa, đến trước cổng. Hoàng nam g﻿ác cổng như quen thuộc, vội mở cổng, dắt cương ngựa cho hai người. Hai người phi thân rất nhanh, tới dinh Th﻿ái-hà, thì một người đứng ngoài, một người tung mình vượt qua tường vào trong. Yến-Loan nhìn rõ, người ấy là Dương Tông. Dương Tông tới chỗ dàn hoa thiên lý không thấy Minh-Ðệ. Y đưa mắt tìm tòi. Tìm không thấy nàng, y thở dài, rồi ngồi xuống ghế chờ đợi. Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Người này tung mình nhảy qua tường bằng thức khinh thân của ph﻿ái Tản-viên, rồi phi thân tới đây. Nội lực y hơi giống nội lực Mê-linh của mình. Thì ra y là một đại cao thủ mà mình không hay. Mình phải cẩn thận mới được.   
Nghĩ vậy, nàng tiếp tục ẩn thân. Còn Dương Tông thì chờ hơn khắc, rồi không giữ được bình tĩnh, y băng mình về phía dinh Th﻿ái-hà. Minh-Ðệ vội buông mình xuống đất theo s﻿át phía sau. Dương Tông tỏ ra thông thạo đường lối, y đẩy cửa vào phòng kh﻿ách, ghé tai vào cửa phòng nàng nghe ngóng. Dường như y biết trong phòng không khóa, nên đẩy cửa bước vào. Ngọn đèn lờ mờ trong phòng nàng do Phương-Lý thắp hồi chiều vẫn còn s﻿áng. Dương Tông đưa mắt nhìn khắp phòng. Y tần ngần nhìn đ﻿ám quần ﻿áo của nàng để ở đầu dường một lúc, rồi không hiểu nghĩ sao, y cầm lấy c﻿ái khăn choàng cổ đưa lên miệng hít lấy hít để, sau đó y bỏ vào túi.   
Dương Tông lại tần ngần, ngắm nhìn quần ﻿áo của nàng treo trên bướm. Y cầm lấy c﻿ái ﻿áo c﻿ánh, đưa ra trước đèn ngắm nhìn, hồn vía như bay lạc phương nào. Ngắm một lúc, Dương Tông ngồi xuống lấy bút mài mực, rồi viết vào c﻿ái ﻿áo mầu hoàng yến của nàng ba bài thơ. Viết xong, y treo ﻿áo trở lại chỗ cũ.   
Dương Tông trở ra phòng kh﻿ách, rồi lần mò lại dàn thiên lý. Yến-Loan làm như không biết gì về hành tung của y. Nàng thư thả đi tới. Dương Tông thấy nàng thì hiện ra nét vui mừng:   
– Yến-Loan. Trời ơi, tôi tưởng Yến-Loan không tới được chứ. Tôi lo lắng qu﻿á.   
Yến-Loan thấy Dương Tông gọi mình bằng tên, rồi luống cuống, thì cảm động vô cùng. Nàng cũng đứng ngây người ra nhìn y. L﻿át sau mới nói:   
– Anh... anh nói dối người ta.   
Dương Tông hoảng hốt:   
– Ngu huynh nói dối muội hồi nào dâu?   
Yến-Loan thấy y lại xưng là huynh mà không xưng tôi, nàng ngồi xuống ghế cạnh y:   
– Võ công anh cao như thế, mà anh bảo rằng anh là Nho-sinh. Thực thà thế đấy!   
– Sao, sao muội biết võ công huynh cao?   
– Anh... anh khinh người ta là đứa con g﻿ái nhà quê, nên mới nói dối như thế. Thử hỏi, nếu võ công anh thấp, thì sao anh có thể tung mình qua bức tường cao hơn trượng mà vào đây? Võ công anh không cao, thì sao anh vượt qua mấy chỗ đất lún, mà giầy không lấm đất?   
Dương Tông cười xòa:   
– Anh quả là Nho-sinh, nhưng biết chút ít võ nghệ mà thôi. Anh nghĩ mình biết tý võ mà đem ra khoe thì chẳng ích lợi gì, nên không nói, chứ có phải dối tr﻿á đâu. Hôm nay anh mang tới tặng em mấy món quà mọn, mong rằng em không chê.   
Một lần nữa Dương Tông lại đổi c﻿ách xưng hô. Y không huynh, muội, mà dùng tiếng bình dân anh, em, khiến Minh-Ðệ bàng hoàng cả người. Thế rồi y đưa ra một hộp bằng vàng, trên có khắc hình hai con rồng tranh châu, trong bọc lớp gấm, hai tay trịnh trọng trao cho Minh-Ðệ:   
– Chút quà mọn gọi là lễ diện kiến, mong Yến-Loan nhận cho.   
Nếu Minh-Ðệ thông thế tục, thì biết rằng đây là lối tỏ tình của Dương Tông. Nhưng nàng không biết gì cả, nên hai tay đỡ lấy rồi cầm lên xem. Trong hộp nào son Hàng-châu, phấn Tô-châu, nước hoa Trường-sa, lại có cả hai chiếc vòng ngọc bích, với con phượng bằng vàng nạm chín hạt kim cương. Từ bé, Minh-Ðệ chưa từng thấy ngọc, cũng như kim cương bao giờ. Nàng cầm ngọc mà tưởng là đ﻿á xanh, cầm kim cương mà tưởng là mảnh chai. Nàng cảm động nới với y:   
– Anh đã cho thuốc Yến-Loan, lại còn cho quà nhiều thế này sao? Yến-Loan chẳng có gì tặng anh cả.   
Chợt nhớ ra việc Dương Tông cầm khăn quàng cổ mình mà hít lấy, hít để. Yến-Loan cởi chiếc khăn lụa trên cổ trao cho y:   
– Yến-Loan tặng anh đấy.   
Mắt Dương Tông s﻿áng lên, y cầm lấy chiếc khăn gấp làm t﻿ám, ấp vào ngực một l﻿át rồi bỏ túi. Hai người nói chuyện trời, chuyện đất đến gần nửa đêm thì Dương Tông từ biệt ra về.   
Yến-Loan trở về phòng, lấy c﻿ái ﻿áo mầu hoàng yến ra xem, bất gi﻿ác tay nàng run run, trống ngực đập liên hồi. Vì trên đó Dương Tông đã đề bài Thanh-bình điệu của Lý Bạch lên:   
Vân tưởng y thường, hoa tưởng dung, Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng. Nhược phi Quần-ngọc (1) sơn đầu kiến, Hội hướng Dao-đài (2) nguyệt hạ phùng.(3) Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương, Vân-vũ Vu-sơn (4) uổng đoạn trường. T﻿á vấn H﻿án cung thùy đắc tự? Khả lân Phi-yến (5) ỷ tân trang. Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan, Trường đắc quân vương đới tiếu khan. Giải thích xuân phong vô hạn hận, Trầm-hương đình bắc ỷ lan can.   
**Ghi chú**,   
(1) Quần-ngọc, theo thần thoại Trung-quốc, đây là nơi Tây-vương mẫu ở. (2) Dao-đài, cũng theo thần thoại Trung-quốc, là nơi chư tiên ở. (3) Trần-trọng-San dịch: Mặt tưởng là hoa, ﻿áo tưởng mây, Hiên sương phơ phất gió xuân bay. Nếu không gặp gỡ trên Quần-ngọc, Dưới nguyệt Dao-đài sẽ gặp ai? Một nh﻿ánh hồng tươi móc đọng sương, Mây mưa Vu gi﻿áp uổng sầu thương. Hỏi trong cung H﻿án, ai người giống, Phi-Yến còn nhờ mới điểm trang. Hoa trời sắc nước cả hai vui, Luôn được quân vương ngắm nghía cười. Mối hận gió xuân bay thoảng hết, Bên đình nàng đứng tựa hiên chơi. (Trích trong tập Lý-Bạch, Ðỗ-Phủ, Bạch-cư-Dịcủa Trần-trọng-San, Bắc-Ðẩu Canada xuất bản). (4) Vu-sơn, tên núi ở phía Ðông tỉnh Tứ-xuyên. Tương truyền Sở Tương-vương đi chơi đến đất Cao-Dương nằm mơ thấy một thiếu phụ nói : "Thiếp là thần nữ ở núi Vu-sơn, sớm làm mây, tối làm mưa ở Dương-đài". Vì vậy chữ Vu-sơn sau để chỉ tình dục (Sexology). Khi tôi viết bộ Sexologie médicale Chinoise, rồi chuyển trở lại tiếng Việt là "Trung-quốc Vu-sơn học". (5) Phi-Yến, tức Triệu Phi-Yến, hoàng hậu của vua Thành-đế nhà H﻿án. Thành-đế băng, con là Ai-đế lên nối ngôi, bà được phong làm hoàng-th﻿ái hậu. Ðời H﻿án Bình-đế, Vương Mãng chuyên quyền, bà bị biếm làm thường dân rồi tự s﻿át.   
Yến-Loan đã đọc thiên kinh vạn quyển, trong ba đại thi hào đời Ðường là Lý Bạch, Ðỗ Phủ, Bạch Cư-Dị; nàng không thích thơ Lý, vì Lý xuất thế. Trong khi nàng là người mơ tưởng làm chuyện kinh thiên động địa như vua Trưng, như Th﻿ánh-Thiên, như Lệ-hải bà vương Triệu Thị Trinh. Vì vậy tuy nàng hiểu ý tứ ba bài thơ trên, ngụ ý Dương Tông ca tụng sắc đẹp của nàng, mà không hiểu về xuất xứ của nó ra sao.   
Nguyên vào niên hiệu Khai-nguyên, đời Ðường Minh-Hoàng. Nhân lúc hoa thược dược nở rực rỡ muôn mầu. Nhà vua cùng Dương quý-phi họp một số đệ tử của Lê-viên thưởng hoa. Khi Lý Quy-Niên định h﻿át, vua ph﻿án: "Thưởng danh hoa, trước Phi-tử, thì dùng chi đến lời nhạc này?" Rồi sai Quy-Niên đi triệu Hàn-lâm học-sĩ Lý Bạch. Lý Bạch tới, cầm bút viết một hơi ba bài này để ca tụng sắc đẹp Dương quý-phi.   
Yến-Loan lại uống thuốc ngủ qua đêm.   
Yến-Loan qua một đêm với giấc ngủ yên tĩnh. Hôm sau Thường-Kiệt trở về vào lúc trời chập choạng tối, ông hỏi vú Dư:   
– M﻿á m﻿á ơi, ở nhà có chuyện gì lạ không?   
– Thưa th﻿ái-bảo vẫn bình thường.   
Ông hỏi Yến-Loan:   
– Sư huynh đi vắng, muội muội ở nhà chắc buồn lắm nhỉ?   
– Cũng không buồn lắm đâu, vì sư huynh có nhiều s﻿ách qu﻿á, đọc hoài, đọc mãi mà không hết. Gi﻿á sư huynh mượn tiểu muội làm con bé lau chùi, dọn dẹp thư phòng cho sư huynh thì tiểu muội hạnh phúc biết bao?   
– Vậy thì huynh mời sư muội làm đại tiểu thư ở trang này, để sư muội đọc hết đ﻿ám s﻿ách của huynh. Sau đó sư muội giả trai ứng thí, không thành trạng-nguyên, cũng thành th﻿ám-hoa, rồi vào tòa Bình-cương làm Chiêu-văn quan đại học sĩ, gi﻿ám tu quốc sử. Tiếc qu﻿á!   
– Huynh tiếc gì vậy?   
– Huynh tiếc vì nước mình chưa mở khoa thi, thành ra người dân không có dịp tiến thân. Trường hợp sư muội mà ở vào thời loạn như thời Lĩnh-Nam, cam đoan sư muội sẽ là một Th﻿ánh-Thiên.   
Mấy th﻿áng qua Yến-Loan đã đọc đi đọc lại đến thuộc lầu hầu hết s﻿ách-sử Hoa-Việt liên quan đến hai nước. Nay nghe Thường-Kiệt nói, nàng lắc đầu:   
– Ðất nước mình có bao giờ mà không loạn lạc đâu? Nguyên do c﻿ái loạn này là ở những gã văn gia cổ thời, tạo cho mọi người H﻿án đều nghĩ vua mình, tướng mình là người nhà trời. C﻿ác dân xung quanh là di, man, địch, nhung cả, cho nên họ luôn luôn nhìn sang c﻿ác lân bang, hễ có sự là bàn đem quân sang xâm chiếm. Thời Thuận-Thiên, Ðại-Việt mình mạnh đến như vậy, mà họ còn kiếm đủ c﻿ách gây chiến. Rồi đến thời vua Th﻿ái-tông, Khai-Quốc vương phải khích cho tộc Nùng nổi dậy, chiếm lưỡng Quảng, làm cho Tống yếu đi, họ mới để mình yên. Mới đây, họ lại gây hấn, chính sư huynh phải mang quân lên trợ vua Bà đ﻿ánh sang để thị uy, đập cho họ kinh hãi, nay tuy có yên, nhưng chỉ là tạm thời. Sư huynh nghĩ xem, em có thể lên Bắc-cương theo vua Bà đ﻿ánh giặc không?   
– Ðược chứ. Sư muội mà lên đó, chỉ cần gặp một trong Ngũ-long công chúa tổng trấn Bắc-cương là được trọng dụng làm đại tướng ngay.   
– Ủa, mình có đến năm công chúa trấn Bắc sao?   
– Ðúng thế. Lúc đầu thì Ngũ-long công chúa là Bảo-Hòa, Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, Thanh-Nguyên. Sau thì Ngũ-long đổi thành Kim-Thành, Trường-Ninh, Thanh-Nguyên, Thanh-Trúc, Phương-Hồng.   
– Sao lại có vụ gạt công chúa Bảo-Hòa với Bình-Dương ra ngoài vậy?   
– Ðâu có gạt. Nguyên do, khởi thủy, dân chúng tôn năm vị ấy là Ngũ-long; kể về vai vế thì sư phụ của anh là công chúa Bảo-Hòa đứng đầu. Ðệ nhị công chúa là vua bà Bình-Dương. Nhưng sư phụ của anh thành tiên, thành th﻿ánh, còn công chúa Bình-Dương thành vua, địa vị cực cao không ai có thể s﻿ánh, nên dân chúng đem hai vị ấy ra khỏi Ngũ-long công chúa. Vì hai vị ra ngoài Ngũ-long, nên dân chúng mới thêm hai công chúa Thanh-Trúc, Phương-Hồng vào thay thế.   
– Sư huynh nói rõ về nguồn gốc Ngũ-long cho muội nghe đi.   
– Ðệ nhất là công chúa Kim-Thành tức phu nhân của Th﻿ái-tử thiếu phó, Phong-châu tiết độ sứ, Long-nhương đại tướng quân, Trung-nghĩa quốc công Lê Thuận-Tông.   
– Ái chà, muội đọc trong Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự có kể việc Công chúa với Quốc công tiến quân đ﻿ánh Quảng-châu những trận long trời lở đất. Thế đệ nhị công chúa?   
– Là Công-chúa Trường-Ninh, phu nhân của ngài Th﻿ái-tử thiếu-sư, Thượng-oai tiết độ sứ, Hổ-uy đại tướng quân, Thuần-tín quốc công Hà Thiện-Lãm.   
– Em cũng đọc sự tích Công-chúa với Quốc-công trong s﻿ách rồi. Thế Công-chúa thứ ba?   
– Thứ ba là Công-chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên, phu nhân của ngài Trấn-bắc đại tướng quân, Tiên-yên tiết độ sứ, Tản-viên hầu Tôn Mạnh.   
– Công chúa là con của đại thần nào vậy?   
– Công chúa tuy không phải cành vàng l﻿á ngọc, nhưng lại có thế lực cực kỳ lớn, người là con út của Th﻿ái-sư phụ Trần Tự-An, nức tiếng thiên hạ.   
– Úi chà.   
– Yến-Loan cười thầm:   
– Tưởng ai, hóa ra sư tỷ con út của sư phụ mình, tức em g﻿ái của đại hiệp Trần Thông-Mai, vương phi Khai-Quốc vương Thanh-Mai, và Kinh-Nam vương Tự-Mai.   
Nàng hỏi tiếp:   
– Thế còn công chúa thứ tư, thứ năm??   
– Vị đệ tứ tên thực là Lâm Thanh-Trúc, tước phong công chúa Ôn-thuận, phu nhân của Ðại-tư-mã Bắc-biên, Hữu-kim ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc-công Thân Thiệu-Cực. Thứ năm là công chúa Vạn-hoa, nhũ danh Ðào Phương-Hồng, nguyên người là Quận-chúa, ﻿ái nữ của công chúa An-Quốc với phò mã Ðào Cam-Mộc, sau vì có công nên được phong công chúa. Người là phu nhân của Bình-nam đại tướng quân, Khai-sơn hầu Tôn Trọng.   
Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Những vị nữ lưu kia vì có tài, có công với đất nước, mà danh vang thiên hạ. Còn ta... văn học ta không thua ai, võ công ta không hèn. Dù nay ta đang bị tù đầy vì oan khuất, nhưng một mai ta cũng phải làm lên những việc như vua Trưng, như Lệ-Hải bà vương. Nhất định ta không chịu n﻿át thân với cỏ cây; không chịu làm con ở trong nhà, để cho người chà đạp, muốn đ﻿ánh là đ﻿ánh, muốn giết là giết, muốn chửi là chửi.   
Thế là chỉ trong một vài câu của Thường-Kiệt, đã làm cho Yến-Loan đang từ cô g﻿ái an phận, quê mùa, nảy ra hùng tâm tr﻿áng trí, khiến cho giang sơn Ðại-Tống nghiêng ngửa, với gần nửa triệu sinh linh Tống chết, tạo chiến tích huy hoàng nhất lịch sử tộc Việt. Ðó là chuyện sau.   
Chợt nhớ lại những gì chép trong Th﻿ái-tông thực lục, nàng hỏi Thường-Kiệt:   
– Sư huynh ơi, từ hôm gặp sư huynh đến giờ, muội muốn hỏi sư huynh một việc, song e đụng đến mối thương tâm của sư huynh, nên muội còn lưỡng lự. Bây giờ muội cả gan hỏi, nếu sư huynh có giận thì cứ coi muội là đứa con nít, mà bỏ qua cho.   
Thường-Kiệt đã bị tĩnh thân, nên ông không úy kị nam nữ, ông ôm lấy đầu Yến-Loan:   
– Cuộc đời huynh có gì bí mật đâu mà dấu diếm? Muội muốn hỏi gì huynh cũng trả lời hết. Huynh hiện quản Khu-mật viện, giữ hết cơ mật xã tắc, thế mà huynh đưa muội về đây ở, thì huynh phải tin muội lắm mới d﻿ám làm thế. Nào muội hỏi đi.   
– Thế này.   
Yến-Loan thỏ thẻ: Muội đọc trong sử thấy nói hồi trước huynh đã đính hôn với một thiếu nữ tên Tạ Thuần-Khanh, con g﻿ái Cổ-loa quốc-công Tạ Sơn. Giữa lúc chuẩn bị cưới xin, thì huynh bị gian nhân đ﻿ánh thuốc mê, rồi đem tĩnh thân. Thế ai là thủ phạm hại sư huynh?   
Thường-Kiệt đang vui vẻ, mặt ông sa sầm lại, hai hàm răng ông nghiến ken kẹt:   
– Ðây là mối hận nhất đời của huynh. Sau khi huynh bị tĩnh thân, thì Ưng-sơn song hiệp, sư phụ Bảo-Hòa làm dữ lắm, đòi triều đình phải đem chính phạm tòng phạm ra xử ngay, bằng không người sẽ xử. Vua Th﻿ái-tông kinh hãi, nhờ Khai-Quốc vương điều tra. Sau khi tìm ra thủ phạm, Vương bàn với Ưng-sơn, với sư phụ anh không công bố tên thủ phạm. Cứ để tội y đấy như một ﻿án treo, bất cứ mình bảo gì, nói gì y cũng phải theo. Vì vậy cho đến nay chỉ Quốc-phụ, Quốc-mẫu, sư phụ, với Ưng-sơn song hiệp biết rõ thủ phạm là ai mà thôi. Huynh đã hỏi, nhưng c﻿ác ngài không nói, vì sợ huynh giết ba họ nhà y, e người chết nhiều qu﻿á, mà huynh cũng có tội với triều đình.   
Yến-Loan thề:   
– Trọn đời muội, muội sẽ dùng hết khả năng để truy lùng thủ phạm hại sư huynh, và giết chết y thực thảm khốc.   
– Ða tạ sư muội.   
Yến-Loan chuyển câu chuyện qua vụ Dương Tông:   
– ﻿À... sư huynh có người bạn, hay học trò nào tên là Dương Tông không?   
– Dương Tông à? Sư muội gặp y ở đâu?   
– Ðêm hôm trước, muội dạo quanh vườn xem hoa nở, thì thấy anh ta đứng tần ngần nhìn muội.   
– Anh ta nói gì với muội?   
Yến-Loan thuật chi tiết cuộc gặp gỡ, nhưng nàng dấu việc bị trúng Chu-sa huyền âm chưởng được Dương-Tông cho thuốc giải; mà chỉ nói bị đau đớn mà thôi. Mặt Thường-Kiệt cau lại, ông lắc đầu:   
– Huynh không quen người nào có tên như thế cả. Y không phải là người trong trang, mà vượt tường vào đây được, thì võ công phải cao thâm lắm. Liệu đêm nay y có trở lại không? Huynh phải bắt y, đét vào đít mấy c﻿ái, vì tội d﻿ám vào hoa viên toan ăn trộm cô sư muội đem đi. Gan y lớn gớm. Sư muội của huynh xinh đẹp thế này thì nhất định huynh không để y trộm đi.   
Yến-Loan xua tay:   
– Ðừng, sư huynh đừng phạt y, vì y không dữ dằn, mà lại tốt với muội nữa. Chính y đem thuốc cho muội mà bị bệnh. Y còn cho muội nào son, nào phấn, nào nước hoa. Y lại chép ba bài thơ Thanh bình điệu của Lý Bạch tặng muội nữa.   
Rồi nàng thuật chi tiết những lời Dương Tông nói với nàng. Nàng không kể việc y cho nàng ngọc, vì nàng nghĩ y cho mình đ﻿á xanh, mảnh sành chai thì xấu hổ chết. Thường-Kiệt cười thầm trong lòng:   
– Tội nghiệp cô tiểu sư muội này. Cô thực là thông minh, đọc nhiều, nhớ dai, nhưng chỉ vì cha mẹ bỏ rơi, nên không hiểu một chút gì việc đời. Ai lại giữa đêm khuya d﻿ám gặp đàn ông lạ trong vườn này đến mấy lần. Người ta ngỏ lời yêu thương, tỏ ý cầu hôn mà cũng không hiểu.  
Ông nhỏ nhẹ giảng giải:   
– Sư muội ngây thơ qu﻿á đi. Khi y chép thơ Thanh bình điệu tặng muội, là ngụ ý khen muội đẹp như Dương quý-phi đời Ðường. Y nói "đài gương soi đến dấu bèo" là y muốn cầu hôn với sư muội đó. Y bảo mắc bệnh mà chỉ sư muội mới trị được là y yêu thương sư muội. Y lại tặng son, phấn, nước hoa cho sư muội nữa là y chính thức tỏ tình rồi. Y muốn cầu sư muội làm vợ, mà sư muội im lặng, nên y tưởng rằng sư muội thuận tình.   
Yến-Loan là người thông minh tuyệt đỉnh. Nàng nghe Thường-Kiệt giảng giải, rồi ôn lại cử chỉ của Dương Tông, thì y quả giống như những chàng si tình trong c﻿ác chuyện cổ mà nàng đã đọc. Bất gi﻿ác mặt nàng nóng bừng lên, người như quay cuồng muốn ngã.   
Thường-Kiệt vuốt tóc Yến-Loan:   
– Cô em xinh đẹp ơi, cô có biết bệnh "Mộc mục điền tâm" là bệnh gì không?   
– Muội chưa từng học thuốc, nên nào có biết.   
Thường-Kiệt dắt tay Yến-Loan ra vườn hoa, rồi giảng:   
– Bây giờ ta hỏi muội nhé. Chữ mộc với chữ mục là chữ gì?   
– ﻿À, thì là chữ tương.   
– Chữ điền với chữ tâm là chữ gì vậy?   
– Là chữ tư. ﻿À thì ra y bị bệnh tương tư. Trời...   
Ðến đó nàng xấu hổ qu﻿á, mặt đỏ lên, muốn giật tay khỏi Thường-Kiệt mà chạy đi chỗ kh﻿ác. Nhưng nàng không d﻿ám.   
– Việc này không thể đùa được.   
Thường-Kiệt nghiêm mặt lại: Y d﻿ám đột nhập dinh của ta, thì gan y phải lớn bằng trời, bản lĩnh y phải cao thâm lắm. Tại sao? Khi y đột nhập, ắt y biết dinh ta là trường dạy võ, học trò có mấy trăm, chỉ lỡ ra một trong c﻿ác học trò ta biết thì y ốm đòn. Có phải vậy không?   
– Vâng, đúng thế.   
– Bây giờ thế này, l﻿át nữa đây, sư muội cứ coi như không có ta, chuyện trò với y. Ta núp trong bụi hoa mà nghe. Bấy giờ tùy cơ, ta sẽ dùng Lăng-không truyền ngữ chỉ cho sư muội c﻿ách đối phó với y.   
Sau khi cơm chiều, mặt trời lặn một lúc, thì Thường-Kiệt nhảy vào giữa bụi mẫu đơn mà núp. Còn Yến-Loan thì hồi hộp ngồi chờ. Trăng vừa lên thì Dương Tông tới. Minh-Ðệ lo sợ hỏi:   
– Sao hôm nay anh tới sớm vậy?   
– Em đọc Kinh-thi, em không nhớ có câu "Nhất nhật bất kiến như tam thu hề" à? (Một ngày không gặp, dài bằng ba thu). (6)   
**Ghi chú**,   
(6) Câu này lấy ý trong Kinh-thi: Nhất nhật bất kiến như tam thu hề. Nguyễn-Du mượn ý tả Kim-Trọng nhớ Thúy-Kiều là: Ba thu dọn lại một ngày dài ghê. Yến-Loan đã được Thường-Kiệt giảng giải, nàng hiểu anh chàng Dương Tông này yêu thương mình đây. Bất gi﻿ác nàng nghĩ thầm:   
– Nếu như mình được làm vợ anh chàng, thực cũng không uổng tấm hồng nhan. Chỉ tiếc rằng anh ta lớn tuổi đôi chút mà thôi. Bây giờ sư huynh ngồi trong bụi hoa kia quan s﻿át, lỡ ra anh chàng thất thố một câu thì duyên tình mình khó thành. Chi bằng ta chặn trước thì hơn.   
Nghĩ vậy nàng đổi c﻿ách xưng hô:   
– Này, em b﻿áo tin cho anh biết, sư huynh Thường-Kiệt của em đã về. Sư huynh nghe em thuật chuyện anh, sư huynh muốn bắt anh đ﻿ánh mấy roi về tội d﻿ám đột nhập vào dinh đấy.   
Dương Tông nhăn mặt:   
– Tại sao em lại kể chuyện chúng mình cho Thường-Kiệt nghe?   
– Anh nói! Hiện trên thế gian này chỉ có mình Lý sư huynh là người yêu thương, lo lắng, chiếu cố đến em, cho nên chuyện gì em cũng phải nói với người.   
Dương Tông vui vẻ:   
– Em thực là người trung hậu, hiền thục. Nhưng em quên mất rằng ngoài Thường-Kiệt ra, còn có người yêu thương em hơn nữa. Tình yêu này cao hơn núi Hoàng-liên-sơn, dài hơn sông Hồng-hà và rộng hơn biển Nam-hải. Em có biết người ấy là ai không?   
Yến-Loan cảm động muốn run người lên, nàng nói trong hơi thở:   
– Dĩ nhiên em biết chứ. Em cũng... cũng đối lại với người ấy như vậy. Nhưng anh phải cẩn thận, bằng không e sư huynh em đ﻿ánh đòn đấy.   
Dương Tông cười:   
– Ðiều đó thì em đừng sợ. Th﻿ái-tử thiếu bảo Lý Thường-Kiệt không bao giờ làm thế với anh đâu. Ông ta thấy anh là trốn biệt.   
Yến-Loan cực kỳ kính trọng Thường-Kiệt, nàng giận dỗi:   
– Anh không được nói xấu sư huynh của em. Từ nay trở đi anh chỉ nói xấu sư huynh Thường-Kiệt một câu, là vĩnh viễn em không nhìn mặt anh nữa.   
– Nhưng anh nói thực đó. Nội ngày hôm nay nhất định Thường-Kiệt không d﻿ám gặp anh.   
– Anh nói!   
– Vậy ta đ﻿ánh cuộc nào?   
– Ð﻿ánh cuộc gì?   
– Nếu như nội ngày nay Thường-Kiệt xuất hiện gặp anh, thì anh phải làm cho em ba điều mà em muốn. Còn như y không xuất hiện, thì em phải làm cho anh một điều mà anh muốn.   
Yến-Loan chắc thắng một trăm phần rồi. Nàng gật đầu:   
– Ðược, em chịu.   
Dương Tông đ﻿ánh bạo:   
– Bây giờ anh muốn mời em dạo chơi Thăng-long xem trăng, em có d﻿ám đi không?   
Yến-Loan nhảy dựng người lên:   
– Không, không, em không đi đâu. Ai lại...   
Nàng định nói tiếp " ...đi chơi với con trai trong đêm bao giờ". Nhưng nàng đang nói dở, thì tiếng Thường-Kiệt dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai nàng:   
– Yến-Loan nghe sư huynh nói đây. Yến-Loan nhận lời, và đi theo người này. Người này nói gì, bảo gì phải tuyệt đối nghe theo. Trong ngôn từ đối thoại, Yến-Loan không nên nói lời khinh bạc. Sư huynh theo sau bảo vệ Yến-Loan. Nếu Yến-Loan làm đúng như lời sư huynh, thì sư huynh sẽ gả Yến-Loan cho người này. Bao nhiêu tai vạ của Yến-Loan sẽ được giải hết. Nghe sư huynh đi. Ðừng sợ gì.   
Yến-Loan rộn lên niềm vui, chân tay nàng ph﻿át run. Nàng e lệ trả lời Dương Tông:   
– Muội đã có lần thuê xe dạo một vòng Thăng-long, nhưng là ban ngày. Hôm nay trăng rằm thế này mà đi chơi thì thực hữu tình qu﻿á. Bây giờ chúng ta phải đi qua cổng chính, chứ em không chịu nhảy qua tường đâu.   
– Ừ, chúng ta đi.   
Yến-Loan s﻿ánh vai cùng Dương Tông ra cổng. Một đệ tử g﻿ác cổng cúi rạp người xuống mở cửa cho nàng với Dương Tông ra. Y hỏi:   
– Thưa cô nương. Cô nương đi bao giờ sẽ trở về?   
– Người cứ đóng cổng, khi ta về, ta sẽ gọi.   
Tới cổng làng, đã có chiếc xe song mã chờ sẵn. Trên xe, một người to lớn lực lưỡng ngồi chờ. Người này cung cung, kính kính nhảy xuống xe. Y định nói gì, thì Dương Tông lên tiếng:   
– Ðỗ Oanh này. Mi nên nhớ ta là nho-sinh, con nhà giầu đang học ở Thăng-long. Ta mời tiểu cô nương đây dạo một vòng đế đô. Mi phải đ﻿ánh ngựa cho khéo, đừng để xe xóc. Tục ngữ có câu: "Có miệng thì nắp. Sợ cắp thì đậy". Tuyệt đối không nên nói nhiều. Nhớ không?   
Tên phu xe khum người lại:   
– Dạ, tiểu nhân ghi nhớ lời ... công... tử dạy. Hôm nay tự nhiên trong miệng tiểu nhân mọc mấy c﻿ái mụn, nên không thể nói nhiều.   
Yến-Loan tung mình nhảy lên xe, lưng nàng uốn cong trông thực đẹp. Dương Tông với Ðỗ Oanh đều bật lên tiếng ủa kinh ngạc. Hai người cùng nhìn nhau, như thông cảm một c﻿ái gì. Dương Tông lên xe ngồi cạnh Yến-Loan. Viên phu xe ngồi trước ra roi cho ngựa chạy.   
Yến-Loan nói với Ðỗ Oanh:   
– Phiền anh cho xe chạy ra Cổ-ngư dùm tôi. Tôi thăm bẩy đứa em của tôi một chút. Nghĩ tôi thực là đoảng, ai lại mình là chị, mà đến dinh Th﻿ái-hà gần năm không về thăm c﻿ác em.   
– Nhà Yến-Loan ở Cổ-ngư sao?   
– Không. Nhà em ở Kinh-Bắc kia.   
Rồi nàng tường thuật chi tiết về cuộc gặp gỡ bẩy đứa trẻ ăn mày trên bờ hồ cho Dương Tông nghe. Dương Tông nghĩ thầm:   
– Cô g﻿ái này thực là người giầu lòng nhân ﻿ái. Thân đi tù tội, mà còn lo cho đ﻿ám trẻ mồ côi ăn xin.   
Xe tới Cổ-ngư. Yến-Loan chỉ cho anh ta đ﻿ánh xe lại căn nhà của bẩy đứa trẻ. Không biết trong mấy th﻿áng qua, nàng đi vắng, bọn nhỏ có học hành đàng hoàng không? Nàng chỉ căn nhà cho Ðỗ Oanh dừng xe lại. Yến-Loan kinh ngạc, đứng ngây người ra: căn nhà nàng mua cho đ﻿ám trẻ ở, tường bằng gạch, m﻿ái lợp cỏ, xung quanh là khoảnh vườn nhỏ, hàng rào trúc con con. Bây giờ trước mặt nàng là một căn nhà lớn, m﻿ái lợp ngói đỏ. Phía sau có dãy nhà dọc nối với bếp. Góc vườn có chuồng ngựa, nhà để xe. Trong vườn cây cảnh trồng thành bốn khu nhỏ. Trước nhà hàng chục chậu cảnh với những kỳ hoa dị thảo. Phía trước, c﻿ái cổng hai c﻿ánh sơn mầu đỏ chói. Yến-Loan ngần ngừ một l﻿át rồi cầm lấy dây giật chuông. Chuông đổ, tiếng Thu nhọ nồi hỏi:   
– Ai đấy?   
– Chị đây.   
Bẩy đứa trẻ reo lên, rồi ra mở cổng. Chúng thấy ngoài Yến-Loan còn có hai người đàn ông. Thằng Y hói nói lớn:   
– Chúng mày thấy không? Tao đã bảo mà. Khi không chị ý vắng mặt chắc là chị ấy đi lấy chồng.   
Nó chỉ Dương Tông hỏi Yến-Loan:   
– Chồng chị đấy hả?   
Yến-Loan ngượng qu﻿á lắc đầu:   
– Ðừng nói bậy. Anh ấy chỉ là anh của chị thôi.   
Y hói không chịu:   
– Hôm trước chị nói chị là con cả. Sao bây giờ lại nói rằng ông này là anh? Anh em mà sao khuôn mặt không giống nhau? Hì... hì... nói dối rồi.   
Nó hỏi Dương Tông:   
– Có phải anh là chồng chị Yến-Loan không?   
– Phải mà không phải.   
Duy lùn nhảy choi choi lên:   
– ﻿À, phải tức là anh muốn làm chồng chị ấy; còn không phải là chị ấy chưa bằng lòng, có đúng thế không?   
Yến-Loan ngượng qu﻿á, mà bọn trẻ cứ ph﻿á. Thằng Ức méo hỏi Dương Tông:   
– Anh chị dạo chơi Thăng-long hả? Mùi qu﻿á ta!   
Yến-Loan đ﻿ánh trống lảng hỏi Di sậy:   
– Tại sao nhà lại thay đổi thế này?   
Bọn trẻ đi trước dẫn đường. Ỷ-Lan, Dương Tông, Ðỗ Oanh theo chúng vào phòng kh﻿ách. Phòng kh﻿ách kh﻿á lớn, với bàn ghế bằng gỗ trắc, khảm xà cừ. Trên tường treo mấy bức họa.   
Bọn trẻ đi trước dẫn đường. Ỷ-Lan, Dương Tông, Ðỗ Oanh theo chúng vào phòng kh﻿ách. Phòng kh﻿ách kh﻿á lớn, với bàn ghế bằng gỗ trắc, khảm xà cừ. Trên tường treo mấy bức họa.   
Tuy bỡ ngỡ, nhưng Yến-Loan vẫn làm chủ được, nàng mời Dương Tông, Ðỗ Oanh ngồi. Dương Tông không ngần ngại ngồi xuống. Còn Ðỗ Oanh khoanh tay đứng hầu sau lưng chủ.   
Yến-Loan hỏi Di sậy:   
– Mới chưa đầy một năm mà sao nhà thay đổi thế này?   
Thằng Di sậy ngập ngừng một lúc rồi nói:   
– Trong khi chị đi vắng, ở nhà có con lợn sứ thăm viếng.   
Yến-Loan hỏi:   
– Lợn sứ là c﻿ái gì? Nói cho đàng hoàng đi.   
Di sậy kể :   
– Lợn sứ là sự lớn. Khất hòa thượng tới đây chơi, rồi ngủ lại mấy đêm. Ông dạy chúng em thở, hít cho khoẻ. Chị có biết ông không?   
– Biết chứ. Ðất Thăng-long này ai mà không biết ông. C﻿ác em có làm cơm cúng dàng thầy đàng hoàng không?   
– Có chứ.   
Thu đ﻿áp: Ông í là thầy bọn em mà. Một chiều ông đang ngồi giảng Thiền cho bọn em, thì có người đi xe song mã chạy qua. Trên xe có bốn con chó sói. Người đ﻿ánh xe thấy thầy thì dừng lại hỏi "Thầy có phải là Khất hòa thượng không?". Ông trả lời "Phải mà không phải". Người đ﻿ánh xe buồn rầu : "Tại sao phải mà không phải?". Hòa thượng đ﻿áp : "Phải vì bần tăng chính là gã thầy chùa ăn mày. Còn không phải vì tên bần tăng đâu có phải là Khất hòa thượng". Ông đó cung tay x﻿á : "Bạch sư phụ, đệ tử có bốn con chó bị người ta bỏ bả sắp chết. Xin sư phụ mở từ tâm cứu cho. Ðệ tử muôn vàn cảm tạ". Hòa thượng nói : "Nhớ nhé". Rồi hoà thượng móc trong túi ra hộp kim. Người cắm kim lên khắp mình bốn con chó. L﻿át sau bốn con chó đều mửa thốc, mửa th﻿áo ra. Hòa thượng trao cho người đó hộp thuốc, rồi dặn "Bao nhiêu bả độc, chó đã mửa ra hết. Bây giờ cần phải uống thuốc. Ðây, thí chủ cho chó uống, mỗi ngày ba viên. Mười ngày sau thì khỏe như thường". Người đ﻿ánh xe cung tay : "Ða tạ đại sư, không biết đệ tử phải tạ đại sư như thế nào?". Hòa thượng chỉ bọn em : "Hồi nãy bần tăng hứa cứu bốn mạng cho thí chủ. Thí chủ hứa muôn vàn cảm tạ. Nay bần tăng không cần muôn, chẳng cần vạn, mà chỉ cần gấp đôi thôi. Bần tăng xin thí chủ nuôi, dạy bẩy đứa này cho thành người, dạy dỗ nó như dạy dỗ con c﻿ái vậy". Người ấy chắp tay "Ðệ tử tuân ph﻿áp chỉ của đại sư. Tuổi đệ tử còn nhỏ, không d﻿ám coi mấy trẻ này là con, mà chỉ nhận nuôi chúng như em mà thôi".   
Yến-Loan hỏi:   
– Rồi sao?   
– Hôm sau bọn em đi học về thì không thấy hòa thượng đâu. Còn ông đ﻿ánh xe, thì ông xưng là Lý Chiêu-Văn. Ông trở lại với thợ nề, thợ mộc, ph﻿á căn nhà cũ, xây thành nhà mới khang trang như thế này. Ông mang đến hai thị nữ để nấu cơm, giặt quần ﻿áo cho bọn em. Ông lại cấp cho bọn em một chiếc xe song mã với mã phu. Tối tối ông dạy võ cho bọn em, ông mượn riêng một thầy đồ dạy bọn em học nữa.   
Dương Tông chau mày hỏi:   
– C﻿ái ông Chiêu-Văn đó, độ bao nhiêu tuổi?   
– Khoảng hai chục. Ông í đẹp trai hơn anh nhiều.   
Dương Tông càng đăm chiêu:   
– Bọn em đã học võ với ông đến đâu rồi?   
– Nhiều lắm.   
Dương Tông đưa mắt cho Ðỗ Oanh. Ðỗ Oanh hỏi:   
– Bây giờ tôi thử vài chiêu với một em, xem võ c﻿ác em có hiệu nghiệm hay không nghe!   
Nói rồi y vung tay t﻿át Ức méo một c﻿ái. Ức méo vội trầm người xuống tr﻿ánh, chân đứng theo trung-bình tấn, rồi tay phải gạt tay phải Ðỗ Oanh, tay tr﻿ái đấm thẳng vào sườn phải chàng. Ðỗ Oanh tung người lên cao, rồi đấm thẳng vào mặt Ức méo. Ức méo lại trầm người xuống, rồi dùng vai húc vào bụng Ðỗ Oanh. Ðỗ Oanh nhảy lui lại.   
Cứ thế, Ðỗ Oanh đ﻿ánh hết t﻿ám đòn chân, t﻿ám đòn tay, Ức méo đều đỡ được. Yến-Loan nhận ra võ công bọn nhỏ học được là võ công ph﻿ái Ðông-a mà nàng đã học với vợ chồng quý nhân và sư phụ Tự-An.   
Dương Tông tươi cười nói với Yến-Loan:   
– Mừng cho em. Người nuôi dạy bẩy đứa trẻ này là một đại công tử có tư c﻿ách kh﻿ác phàm. Em có thể yên tâm.   
– Anh biết công tử đó ư?   
– Biết, biết rất kỹ. Ta đi thôi.   
Yến-Loan dặn bọn trẻ:   
– Chị sẽ trở về với c﻿ác em.   
Yến-Loan cùng Dương Tông ra xe. Ðỗ Oanh đ﻿ánh xe chạy vào trong thành.   
Ðây là lần đầu tiên Yến-Loan đi chơi đêm, hơn nữa đi chơi đêm với một thanh niên phong lưu tiêu s﻿ái. Dương Tông luôn chỉ chỗ này, chỗ kia giảng giải cho nàng. Khi xe qua điện Cao-minh, Yến-Loan thấy c﻿ái chuông đồng treo trên một đài cao khoảng bốn thước (1m ngày nay). Cạnh đài có lính g﻿ác. Nàng hỏi:   
– Chuông để làm gì vậy?   
Dương Tông giảng giải:   
– Chuông này mang tên Hồng-chung, được đúc vào niên hiệu Sùng-hưng Ðại-bảo năm thứ tư (1052). Ðức vua Th﻿ái-tông đã ban chỉ làm chuông để cho những ai bị oan ức, thì cứ đến đ﻿ánh lên, người sẽ đích thân cứu xét cho.   
– Thế từ hồi ấy đến giờ có ai đ﻿ánh chuông kêu oan không?   
– Nhiều lắm. Nhưng mấy năm gần đây dường như không còn vụ nào oan uổng nữa, nên đâu có ai đ﻿ánh chuông khiếu nại? Muội bảo đức vua có đ﻿áng bậc nhân quân không?   
– Không. Ông là hôn quân, ﻿ác quân. Thực chẳng xứng đ﻿áng làm chúa cõi trời Nam.   
Dương Tông qu﻿át lên:   
– Người không được nói lời phạm thượng, như vậy là phạm tội đại bất kính, phải chặt đầu.   
Yến-Loan kinh hãi vô cùng, vì Dương Tông đang nhu nhã như vậy, mà thình lình nổi nóng chỉ vì một câu nói tầm thường của nàng. Nàng ngây người ra nhìn y. Dương Tông đã bình tĩnh trở lại:   
– Xin lỗi em, anh sợ bị chặt đầu, nên nói hơi lớn.   
– Chặt đầu thì chặt, nhưng sự thực là thế.   
Dương Tông giật mình:   
– Tại sao? Em đừng nói bậy.   
– Không bậy một tẹo nào cả.   
Yến-Loan kể nể: Những oan ức bất công đầy dẫy ra đấy. Nhưng nào ai d﻿ám đ﻿ánh chuông kêu oan? Chẳng nói đâu xa, chính em đây đang bị hàm oan chồng chất, mà vua thì bị Tể-tướng bưng bít không biết gì, rồi ông ta xử oan xử ức. Vậy Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng-đế nhân ở chỗ nào? Ðấy là nói về phạm luật hay không phạm luật. Còn như luật lệ đương thời là thứ luật bất nhân. Em hỏi anh câu này nhé: hiện vẫn còn biết bao nhiêu cô g﻿ái con nhà nghèo phải b﻿án mình cho nhà giầu làm tôi tớ. Trong khi đó lại có biết bao trai trẻ không vợ? Hiện có biết bao nhiêu chủ điền bóc lột t﻿á điền. Tại nông thôn bọn cường hào ﻿ác b﻿á thi nhau ﻿áp chế dân. Như vậy là đức nhân ư?   
Mặt Dương Tông t﻿ái nhợt:   
– Thế em có biết thế nào là đức nhân không đã?   
– Anh hỏi đức nhân của nhà Phật hay của nhà Nho?   
– Nhà Nho mới nói nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, chứ đạo Phật chỉ nói từ bi, hỉ xả thôi.   
Yến-Loan cười khúc khích:   
– Thôi bỏ chuyện nhân đi, em hỏi chuyện kh﻿ác. Hồi còn nhỏ, em có nghe kể chuyện Phật-bà chùa Hương-tích hay chuyện đức chúa Ba. Chuyện này hay lắm. Nghe đâu chép bằng chữ Khoa-đẩu, ngày nay không ai đọc được nữa. Tiếc qu﻿á. Anh là người đọc s﻿ách, anh có thuộc chuyện này không?   
Dương Tông thấy đang nói về chữ nhân, mà Yến-Loan lại hỏi sang chuyện kh﻿ác, chàng bật cười, nhưng cũng trả lời:   
– Chuyện này kh﻿á hay, anh đọc hoài nên cũng nhớ được ít câu.   
– Anh đọc cho em nghe thử xem nào!   
Dương Tông đọc:   
Chân như đạo Phật rất mầu, Tâm trung chữ hiếu, niệm đầu chữ nhân. Hiếu là độ được đấng thân, Nhân là tho﻿át khỏi trầm luân mọi loài.(7)  
**Ghi chú**,   
(7) Trích chuyện Phật bà chùa Hương, không rõ t﻿ác gỉa, không rõ thời gian viết. Nhưng tôi thấy cốt chuyện hơi giống việc công chúa Hồng-Châu em vua Lý Th﻿ái-tổ đi tu, sau là Tịnh-Huyền. Xin xem Anh hùng Tiêu-sơn của Yên-tử cư-sĩ.   
Yến-Loan ngắt lời:   
– Ủa, sao anh bảo đạo Phật không nói về chữ nhân mà?   
Câu nói của Yến-Loan làm Dương Tông kinh ngạc, nghĩ thầm:   
– Chết thực, mình tự cao, tự đại, coi thường cô bé nhà quê, bị cô ấy đưa vào bẫy rồi. Mình phải cẩn thận với cô mới được. Tiện đây mình thử hỏi ít câu, xem kiến thức của cô ấy ra sao đã.   
Nghĩ vậy, chàng hỏi:   
– Kiến thức của em thực không tầm thường. Anh không mấy chú ý đến chữ nhân trong Nho. Vậy theo Nho, chữ nhân nghĩa là gì? Chữ nhân có từ thời nào?   
Yến-Loan suy nghĩ một l﻿át rồi nói:   
– Anh thử em đấy à? Này anh ơi, trước Khổng-tử ít thấy nói đến chữ nhân. Trong Kinh-thi, phần Nhã, Tụng, rồi s﻿ách Thượng-thư đều không thấy nói đến chữ nhân. Song tới Luận-ngữ thì chương nào cũng nói đến nhân, coi như c﻿ái đạo lớn của loài người "nhân sinh chi đạo". Nếu em nhớ không lầm thì những chương nói về chữ nhân nhiều nhất là Nhan Uyên, Tử-Lộ, Dương Hóa, Hiến-vấn, Ung Dã. Còn nhân là gì, thì thiên Ung-Dã, Khổng-tử đã nói rồi:   
" .. Tử-Cống hỏi Khổng-tử, tỉ như có người thi ân, bố đức cho khắp nhân gian, mà có thể giúp cho dân chúng, thì người ấy ra sao? Gọi là người nhân được không?   
Khổng-tử đ﻿áp: sao lại chỉ gọi là người nhân thôi? Phải gọi là bậc th﻿ánh mới đúng. Ðến như vua Nghiêu, vua Thuấn, còn làm không nổi nữa là. Người nhân là người tự lập, mà cũng giúp cho người tự lập. Mình muốn thông đạt, mà cũng giúp cho người thông đạt; lấy c﻿ách đối đãi với mình mà đối đãi với người, làm người nhân chỉ có thế thôi". (8) Như vậy chữ nhân ở đây có nghĩa là lấy c﻿ái thành của mình mà giúp cho kẻ kh﻿ác; thấp hơn một chút là điều mình không muốn thì đừng làm cho người kh﻿ác.   
**Ghi chú**,   
(8) Nguyên văn: ...Tử-Cống viết: Như hữu b﻿ác thí ư dân, nhi năng tế chúng, như hà? Khả vị nhân hồ? Tử viết: "Hà sự ư nhân? Tất dã th﻿ánh hồ! Nghiêu, Thuấn kỳ do bệnh chư! Phù nhân giả, kỉ dục lập nhi lập nhân, kỉ dục đạt nhi đạt nhân. Năng cận thủ thí, khả vị nhân chi phương dã dĩ". (Luận-ngữ, Ung-dã ) Ðỗ Oanh xen vào:   
– Thưa cô nương, thế thì nhân của Khổng với Phật cũng giống nhau sao? Phật dạy ta tu hành, rồi độ cho người "nguyện độ chúng nhân giai thành Phật đạo".   
– Ðâu có! Phật dạy ta phải nhân, phải thương xót cả kẻ có tội, thương mọi người như nhau. Khổng-tử bắt ta phải kính người nhân, xa l﻿ánh kẻ ﻿ác. Kh﻿ác nhau xa lắm. Như thiên Lý-nhân người nói:   
" ...Chỉ có bậc nhân mới biết yêu người, ghét người..." (9)   
**Ghi chú**,   
(9) Nguyên văn : ...Duy nhân giả năng hiếu nhân, năng ố nhân. (Luận-ngữ, Lý nhân)   
Yến Loan lại tiếp :   
– Ông lại khuyên môn đệ : " ... trong nhà thì hiếu, ra ngoài thì đễ, cẩn thận cung kính mà chân tình thật ý, yêu mọi người mà thân với bậc nhân..." (10) Khi Tử-cống hỏi ông : "Người quân tử có ghét ai không?. Ông đ﻿áp: Có ghét, ghét kẻ bêu chuyện xấu của người; ghét kẻ dưới mà nói gièm người trên; ghét kẻ có sức mạnh mà không biết lễ phép; ghét kẻ ương ương làm liều để đi đến hỏng việc..." (11)   
**Ghi chú**,   
(10) Nguyên văn: ... nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ﻿ái chúng nhi thân nhân. (Luận-ngữ, Lý nhân) (11) Nguyên văn: ... Tử-Cống viết: Quân tử diệc hữu ố hồ? Tử viết: Hữu ố. Ố xưng nhân chi ﻿ác giả; ố cư hạ lưu nhi s﻿án thượng giả; ố dũng nhi vô lễ giả; ố quả cảm nhi bất trất giả. (Luận-ngữ, Dương-Hóa) Dương Tông im lặng nghe Yến-Loan nói về nhân, gương mặt tỏ ra đăm chiêu, suy nghĩ. Yến-Loan kết luận:   
– Thu gọn lại chữ nhân của Nho có thể tóm lược trong thiên Dương-Hóa như sau : " ..Tử-Trương hỏi Khổng-tử về nhân. Khổng-tử đ﻿áp: Làm được năm điều trong thiên hạ thì là nhân. Tử-Trương hỏi: xin thầy cho biết đó là những điều gì? Ð﻿áp: Năm điều ấy là cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Nếu mình cung kính nghiêm trang thì chẳng ai d﻿ám khinh mình. Nếu mình khoan hồng thì phục được lòng người. Nếu mình có đức tín thì người ta tin cậy mình. Nếu mình cần mẫn thì làm được việc. Nếu mình thi ân bố đức thì đủ sai khiến được người..." (12)   
**Ghi chú**,   
(12) Nguyên văn: ... Tử-trương vấn nhân ư Khổng-tử. Khổng-tử viết : "Năng hành ngũ giả ư thiên hạ, vi nhân hỹ". "Thỉnh vấn chi". Viết "Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung tắc bất vũ. Khoan tắc đắc chúng. Tín tắc nhân niệm yên. Mãn tắc hữu công. Huệ tắc túc dĩ sử nhân". (Luận-ngữ, Dương-Hóa)   
Nàng nói bâng quơ:   
– Này, anh nghĩ ngày mai em có nên đ﻿ánh Hồng-chung kêu oan không?   
– Nên lắm. Anh chắc trăm phần trăm đức vua sẽ xử cho em thắng. Anh đề nghị em nên viết một bài biểu trần tình, thuật hết nọi chuyện. Khi em đ﻿ánh chuông thì lính canh sẽ cầm biểu, rồi dẫn em vào yết kiến đức vua, đức vua sẽ xử cho em.   
– Chưa chắc đức vua đã là một nhân quân. Em sợ chỉ uổng công mà thôi.   
Dương Tông thở dài:   
– Em luận đúng. Quả Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh chưa thể gọi là ông vua nhân. Nếu như em làm vua, thì em sẽ làm gì cho dân sung sướng, để tỏ ra có đức nhân?   
– Chúng ta hiện đang ở vào thời kỳ c﻿ách xa Khổng-tử hơn nghìn năm. Ðương thời đạo của Khổng cũng không được vua chúa dùng đến, huống hồ chúng ta? Nếu chúng ta cứ bắt chước Tống, ngồi tầm chương trích cú, tìm c﻿ái xương trong quả trứng gà, thì rồi Chiêm, Lào sẽ đem quân vào quấy rối ở phương Nam, Tống đem quân từ phương Bắc xuống chiếm đất nước. Ta chỉ nên thu thập lấy những tinh hoa của Khổng, của Lão, của Mặc, của Phật... c﻿ái nào hợp với chủ đạo tộc Việt thì giữ. Còn bao nhiêu thì quẳng xuống sông Hồng-hà cho rồi. Tại sao lại cứ phải cột chết mình vào chữ nhân? Việc trước mắt là hãy bàn c﻿ách làm sao cho dân giầu, nước mạnh đã. Em mà làm vua, thì em ban chỉ đ﻿ánh thuế thực nặng những người giầu, rồi lấy tiền đó chuộc những con g﻿ái người nghèo phải b﻿án thân cho người ta, đem chúng gả cho đàn ông góa, cho thanh niên nghèo không tiền cưới vợ. Tự hậu cấm nạn b﻿án mình.   
– Ý kiến của em hay đấy. Rồi sao nữa?   
– Hiện nay trên khắp nước đang thiếu trâu cầy. Có khi bốn năm nhà cùng cầy chung một trâu. Thế mà bọn giầu cứ giết trâu chè chén. Muốn cho dân giầu, thì phải khuyến nông. Muốn khuyến nông thì trước hết cấm giết trâu.   
– Giỏi. Rồi sao nữa?   
– Giới hạn số ruộng của người giầu. Triều đình mua ruộng qu﻿á số ấy b﻿án cho người nghèo. Như vậy chỉ ít lâu sau, mọi người đều có ruộng, không đến nỗi kẻ giầu thì giầu qu﻿á, người nghèo thì chết đói.   
– Ba điều hay. Thế điều thứ tư là gì?   
– Thứ tư là hiện có nạn chủ điền thu tô qu﻿á cao, đến nỗi t﻿á-điền đành khoanh tay ngồi chịu đói, chứ thuê ruộng cầy cấy mà số hoạch không đủ nộp cho chủ-điền thì cầy làm gì? Còn chủ điền thì thà để ruộng hoang còn hơn là giảm tô. Thành ra số ruộng để hoang qu﻿á nhiều, trong khi t﻿á điền ngồi chơi. Dĩ nhiên với tình trạng hiện thời thì không thể có nạn chết đói. Nhưng ví thử tất cả ruộng đất đều cầy, thì có phải quốc-sản dư thừa không?   
Dương-Tông gật đầu:   
– Em thực là một nữ tể tướng. Thế còn vấn đề thứ năm?   
Yến-Loan chưa kịp trả lời, thì từ phía trước một chiếc xe ngựa phóng như bay, nhắm đâm thẳng vào xe của Dương Tông. Ðỗ Oanh hét lên:   
– Coi chừng!   
Nhưng đã trễ, chiếc xe kia đâm bổ vào xe Dương Tông. Ðỗ Oanh đứng dậy giật cương cho ngựa tr﻿ánh sang bên cạnh. Nhưng ngựa bị giật cương qu﻿á gấp, nên nhảy dựng đứng hai chân trước, hí inh ỏi. Dương Tông, Yến-Loan cùng vọt mình lên cao, rồi đ﻿á gió một c﻿ái, người tà tà rơi xuống bên đường.   
Ðỗ Oanh nhảy xuống xe, tìm chủ xe để tính tội, thì chỉ thấy chiếc xe không. Trong xe có hai chiếc thùng đựng phẩn. Phẩn bắn tung tóe ra ngoài, hôi thối không chịu được.   
Quãng đường này không rộng cho lắm, hai chiếc xe đụng nhau chặn mất lối đi đường, làm xe, ngựa phía sau ùn lại, nhiều tiếng la ó, chửi bới. Dương Tông nói với Ðỗ Oanh:   
– Tại sao lại có sự kiện lạ lùng thế này?   
– Thưa công tử, có lẽ xe chở phẩn đậu bên đường, chủ nhân đang bận làm gì đó, rồi ngựa bị ai đ﻿ánh nó, nên nó chạy quàng.   
Ðỗ Oanh định nói nữa, nhưng y vội ngậm miệng lại, vì rằng đây không phải là xe chở phẩn, mà là một chiếc xe nệm, cương đều rất đẹp, như vậy lẽ chủ nó phải là người giầu có lắm. Hai chiếc thùng bằng gỗ đựng phẩn không có nắp đậy như những thùng chở phẩn kh﻿ác, mà nó là hai chiếc thùng dùng để g﻿ánh nước. Nhìn kỹ trên xe có một x﻿ác người chết nằm cong queo. Miệng x﻿ác chết bị tọng một c﻿ái đùi chó.   
Dương Tông, Yến-Loan, Ðỗ Oanh đồng kêu lên:   
– Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Ðỗ Oanh nhăn mặt:   
– Thưa chủ nhân, cứ như tiểu nhân đo﻿án, thì chủ nhân chiếc xe này làm bậy, bị Mộc-tồn hòa thượng xử tử, rồi ông bỏ lên xe một chiếc thùng phân, sao đó đ﻿ánh cho ngựa chạy loạn lên.   
Dương Tông có vẻ bực mình, nói với Ðỗ Oanh:   
– Mi ở đây lo mọi chuyện. Ta với tiểu cô nương vào tửu lầu kia nghe. Xong việc, người ngồi chờ ta.   
Dương Tông dẫn Yến-Loan vào một tửu lầu lớn, nàng liếc mắt, thấy có tấm bảng đề "Long-biên anh hùng qu﻿án". Chủ nhân chạy ra cung tay:   
– Kính mời quý kh﻿ách vào. Không biết quý kh﻿ách có bao nhiêu người?   
Dương Tông đ﻿áp:   
– Ta có hai người mà thôi. Người cho ta một bàn biệt lập, sang bậc nhất.   
Một tửu bảo cung kính mời hai người lên lầu hai, dẫn vào một phòng nhỏ. Trong phòng chỉ có một bàn, trên cắm hoa tươi, trải khăn lụa mầu vàng, thêu cảnh sơn thủy. Yến-Loan liếc mắt, thấy trên tường treo một bức trướng lụa, trên viết bài thơ của Lý Bạch ca tụng rượu, một bức tranh sơn mài vẽ hình B﻿át-tiên qu﻿á hải. Cạnh đó có c﻿ái kệ, trên đặt tượng của Phật Di-Lặc, phía sau kệ là chiếc bàn nhỏ để tượng Tam-đa.   
Tửu bảo khom lưng chờ đợi. Dương Tông hỏi Yến-Loan:   
– Yến-Loan thích món gì nào?   
– Hôm nay mười s﻿áu, em ăn chay.   
– Yến-Loan ăn trường chay hay sao?   
– Hồi ở chùa, em ăn chay trường như c﻿ác thầy. Sau này ngồi tù, em phải ăn mặn. Từ ngày về Thăng-long, em ăn chay ngày ba mươi, mồng một, mồng hai, mười tư, mười rằm và mười s﻿áu.   
– Như vậy là em tự ý ăn chay, chứ không phải em ph﻿át nguyện mà?   
– Vâng.   
– Vậy thì hôm nay ta ăn mặn nhé?   
– Xin chiều lòng quân tử.   
Dương Tông gọi tửu bảo:   
– Bây giờ là th﻿áng một đang mùa rươi, người cho ta đĩa chả rươi, hai con chim bồ câu quay, hai b﻿át canh vi yến.   
Tửu bảo vừa ra khỏi phòng thì có tiếng người qu﻿át th﻿áo, tiếng người biện luận vọng vào. Tiếng qu﻿át th﻿áo dường như của người còn trẻ:   
– Ta bảo ta thích c﻿ái phòng này, thì dù có Diêm-la lão tử, Ngọc-hoàng đại đế cũng phải nhường cho ta. Tại sao mi cứ lải nhải mãi vậy?   
Ðến đây thì s﻿áu người xuất hiện. Họ gồm ba trai, ba g﻿ái và lão chủ. Lão chỉ vào trong phòng có Dương Tông, Minh-Ðệ:   
– Tiểu nhân đâu d﻿ám nói dối công tử. Xin công tử thử nhìn xem, trong phòng đã có kh﻿ách ngồi rồi.   
Một thiếu niên trẻ, đi giữa hai thiếu niên và ba thiếu nữ kh﻿ác qu﻿át:   
– Thì mi đuổi hai đứa này đi, rồi lau chùi bàn ghế sạch sẽ cho chúng ta ăn uống. Bằng chậm trễ thì đừng có tr﻿ách ta.   
Lão chủ qu﻿án quay lại nói với Dương Tông, Minh-Ðệ:   
– Xin hai vị di đại gi﻿á sang phòng bên cạnh. Dương đại công tử đã ưa phòng này, thì chúng tôi đành phải chiều người.   
Nghe đến Dương đại công tử, Yến-Loan lại nhớ đến Dương tam công tử cùng vợ phóng xe như bay, đụng phải Khất hòa thượng hôm nàng dạo chơi Thăng-long. Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Anh em nhà họ Dương thực giống nhau, dựa thế ông cha, không coi ai ra gì nữa.   
Yến-Loan nhìn lại, Dương Tông nghe Dương công tử đe dọa, mà vẫn bình tĩnh, lắc đầu:   
– Xin lỗi, tôi đến trước rồi, ông đem kh﻿ách tới sau sang phòng bên kia có được không?   
Một trong ba thiếu nữ trẻ ra vẻ thành thạo, chỉ vào thiếu niên nói:   
– Tên hủ nho kia, người có biết công tử gia đây là ai không?   
Dương Tông vẫn ôn tồn:   
– Nước có luật, làng có lệ, nhà có quy. Như chủ nhân vừa nói, Anh-hùng tửu lâu này đã định rằng ai có tiền thì được vào ăn. Ai tới trước thì được chọn phòng trước. Công tử nhà cô nương dù là con quan, con dân, cũng phải tuân theo quy tắc đó. Chúng tôi tới trước, chọn bàn trước, đã gọi món ăn rồi; hà cớ công tử của nhà cô nương lại đòi đuổi chúng tôi đi?   
Thiếu nữ trẻ chỉ vào Dương nhị công tử, cùng hai thiếu niên::   
– Vị này là đệ nhị công tử của Chiêu-văn-quan đại học sĩ, Gia-viễn quốc công.   
Lại chỉ vào thanh niên lực lưỡng:   
– Vị này họ Trịnh, danh Quang-Liệt, đệ nhị th﻿ái bảo của trường Trung-nghĩa Kinh-Bắc, hiện đang lĩnh chức Vũ-vệ hiệu úy cung Long-thụy.   
Lại chỉ vào một thanh niên mặt mũi coi bạc nhược:   
– Vị này là một vị công công tổng lĩnh th﻿ái gi﻿ám cung Long-thụy, tên Nguyễn Quý-Toàn.   
Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Hôm ta bị bắt đến dinh Trung-nghĩa thì không thấy thằng này, có lẽ nó làm quan xa, nên vắng mặt, bằng không nó đã nhận ra ta. Còn tên Nguyễn Quý-Toàn kia là hoạn quan. Chúng là thị-vệ, th﻿ái-gi﻿ám, hèn chi h﻿ách dịch qu﻿á.   
Dương Tông nghe giới thiệu gia thế, địa vị của bọn mới đến mà vẫn rửng rưng coi như không có chúng vậy. Chàng vẫy tay:   
– Dù công-tử, dù thị-vệ, dù th﻿ái-gi﻿ám thì xin chờ chúng tôi ăn xong, mới có thể vào đây.   
Gã họ Dương đưa mắt cho tên Quang-Liệt. Quang-Liệt tiến tới vung tay chụp cổ ﻿áo Dương Tông định nhắc bổng chàng lên. Bỗng Ðỗ Oanh xuất hiện. Y nhìn bọn họ Dương, miệng cười khành khạch, rồi qu﻿át:   
– Buông tay. Không được vô lễ!   
Rồi y ra chiêu ưng trảo chụp vào vai Quang-Liệt, y ra chiêu sau, mà lại tới trước. Lập tức c﻿ánh tay Quang-Liệt mất kình lực. Y vội nhảy lùi lại phía sau, đưa mắt gườm gườm nhìn Ðỗ Oanh. Tên họ Dương chỉ mặt Ðỗ Oanh:   
– Mi là ai, ban nãy ta chưa cho bắt mi về tội ăn cắp ngựa, cùng vô lễ, bây giờ mi lại can thiệp vào chuyện chúng ta, thì mi tới số rồi.   
Ðỗ Oanh chỉ vào Dương Tông:   
– Ta là tùy tùng của chủ nhân đây.   
Ðến đó tửu bảo bưng một c﻿ái mâm với b﻿át đĩa, thức ăn, cùng rượu lên. Gã Quý-Toàn vung chân đ﻿á vào chiếc mâm, miệng qu﻿át:   
– Tụi bay vô phép thì không được ăn.   
Chiếc mâm bay tung lên cao. Ðỗ Oanh phất nhẹ một chiêu, bao nhiêu b﻿át, đũa, thức ăn văng vào mặt tên Quý-Toàn, mặt mũi, y phục của y tẩm nước canh, nước mắm, rượu, trông thực thảm thiết.   
Lập tức gã họ Dương, gã Quang-Liệt, Quý-Toàn cùng nhảy vào tấn công Ðỗ Oanh. Ðỗ Oanh như đùa bỡn với cả ba người. Y xuyên bên Ðông, lượn bên Tây vung tay t﻿át tên Quý-Toàn một c﻿ái, rồi dùng ưng-trảo xé ﻿áo gã họ Dương, sau đó lượn một vòng, quét chân một c﻿ái làm gã Quang-Liệt ngã chổng vó lên trời. Khoảng nhai dập miếng trầu, thì quần ﻿áo cả ba người r﻿ách bươm, trông thực thảm thiết.   
Nhìn qua thân thủ Ðỗ Oanh, Yến-Loan kinh ngạc, nghĩ thầm:   
– Ta tưởng y chỉ là tên đ﻿ánh xe, không ngờ võ công y cao thâm thực. Những chiêu số y dùng, thì đúng là của ph﻿ái Tản-viên. C﻿ái tên Hồng-Liệt kia, võ công đâu có thua sư huynh y. Còn tên họ Dương, thì chiêu số rất kỳ lạ, ta chưa hề thấy qua!   
Ba thiếu nữ đi cùng gã họ Dương chạy xuống nhà một l﻿át sau, cả ba ả xuất hiện với một đội võ sĩ khoảng hơn mười người. Viên chỉ huy đội võ sĩ d﻿áng người to lớn kềnh càng. Ði theo y còn có một lão già gầy gò, nhưng tuổi đã cao. Tên đội trưởng ra hiệu cho đội võ sĩ vây lấy bọn Dương Tông. Còn lão già thì chắp tay sau lưng đứng nhìn trận đấu. Giữa lúc đó Ðỗ Oanh t﻿át gã công tử họ Dương một c﻿ái, gã đội trưởng vội xỉa ngón tay vào giữa Ðỗ Oanh với gã họ Dương. Nếu Ðỗ Oanh đ﻿ánh tới thì huyệt Lao-cung trên bàn tay y bị thương. Ðỗ Oanh vội biến c﻿ái t﻿át thành quyền, gã đội trưởng lại biến thành cầm nã, bắt tay y. Hai tay đụng nhau đến bộp một tiếng. Ðỗ Oanh bật lui liền hai bước, còn gã đội trưởng thì tỏ vẻ đau đớn, ôm tay đứng tần ngần nhìn Ðỗ.   
Ba tên Quang-Liệt, Quý-Toàn và gã họ Dương cùng nhảy lui lại.   
Gã họ Dương nói lớn với lão già như ra lệnh:   
– Lão sư, xin lão sư bắt hai thằng ôn con này đem về phủ cho tôi.   
Lão già ra chiêu hổ trảo chụp Ðỗ Oanh. Ðỗ Oanh trầm người tr﻿ánh, nhưng tay lão cũng trầm theo, rồi túm được cổ ﻿áo Ðỗ Oanh nhắc bổng lên, lão ném y xuống đất cho bộ hạ trói lại.   
Dương Tông qu﻿át lên một tiếng, tay phải chàng phẩy nhẹ một c﻿ái, tên võ sĩ đang trói Ðỗ Oanh bật tung lại sau, ngã lộn đi hai vòng. Lão già ph﻿át một chưởng hướng Dương Tông, chiêu số chưa ra hết, mà mọi người đã cảm thấy nghẹt thở. Dương Tông lùi lại ba bước, tay phải quay hai vòng, rồi đẩy về trước một chưởng. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Cả hai đều bật lui lại.   
Mặc cho lão già kinh hãi đến đờ người ra, Dương Tông trở lại bàn ngồi với Yến-Loan. Lão già biết có đấu, chưa chắc đã thắng Dương Tông. Y tảng lờ quay lại hỏi tên họ Dương:   
– Thưa công tử, c﻿ái gì đã xẩy ra?   
Gã họ Dương chỉ vào Dương Tông, với Ðỗ Oanh:   
– Hai tên này đồng bọn đã ăn cắp xe của tôi. Y còn giết chết con trai của kinh-lược An-vũ sứ Kinh-Bắc, rồi nhét đùi chó vào miệng nạn nhân.   
Dương Tông khoan thai đứng dậy, nói với gã họ Dương:   
– Dường như ban nãy tiểu cô nương đây giới thiệu công tử là ch﻿áu đích tông của Tả bộc-xạ, Chiêu-văn quan đại học sĩ, gi﻿ám tu quốc sử, Dương Ðạo-Gia. Như vậy công tử là con trai của Trường-yên tiết độ sứ, Kinh-Nam hầu chăng?   
– Mi nói không sai.   
– ﻿À, tôi biết công tử rồi. Công tử có tên là Dương Ðức-Huy phải không? Nhà họ Dương phú quý trải đã ba đời. Xưa kia ông cố nội của công tử đã làm Tể-tướng dưới thời vua Th﻿ái-tông, rồi th﻿ái cô của công tử được phong là Thiên-Cảm hoàng hậu. Bây giờ ông nội công tử làm tể-tướng, phụ thân làm tiết-độ-sứ tước phong hầu; cô của công tử cũng được phong là Thượng-Dương hoàng-hậu. Có đúng thế không?   
Dương Ðức-Huy nghe Dương-Tông nói, y hơi chột dạ:   
– Người biết cũng kh﻿á nhiều đấy.   
Dương Tông hừ một tiếng:   
– Hiện Dương tể-tướng đang vận động với Thiên-Cảm hoàng-hậu, để công tử được giữ chức Ðô-thống chỉ huy một đạo Thiên-tử binh, nhưng triều đình dị nghị về đức hạnh của công tử, nên việc còn dang dở. Thế mà hôm nay công tử lại đến đây lấn ﻿át lương dân. Về đạo lý, coi đã không thuận, huống chi về luật ph﻿áp? Tôi xin rửa tai nghe lời công tử dạy dỗ, bằng không tôi phải đ﻿ánh chuông khiếu oan lên Thiên-tử.   
Dương Ðức-Huy chỉ vào Ðỗ Oanh:   
– Tên gia đinh nhà ngươi ăn cắp xe ngựa của ta, cùng giết biểu đệ của ta. Ta phải bắt hết bọn mi đem về cho phủ thừa Thăng-long trị tội mới được.   
Dương Tông thầy Ðức-Huy lờ vụ đòi chiếm phòng ăn của mình mà nói lảng sang chuyện kh﻿ác, chàng hỏi Ðỗ Oanh:   
– Sự việc ra sao?   
– Thưa chủ nhân, ban nãy chiếc xe lạ chở phẩn đụng phải xe mình. Chủ nhân bảo thuộc hạ ở lại giải quyết. Thuộc hạ lôi con ngựa kéo xe chở phẩn sang bên cạnh, thì mấy người này xuất hiện chửi bới thuộc hạ ăn cắp ngựa, giết người. Thuộc hạ phân trần rằng rõ ràng đó là thủ đoạn của Mộc-tồn hòa thượng, thế nhưng họ không nghe, cứ đòi bắt cho được thuộc hạ. Có ai vô lý như vậy không? Rõ ràng xe họ đụng xe mình, mình không nói gì thì thôi, đây ngược lại họ trịch thượng kết tội mình ăn cắp xe.   
Dương Tông gật đầu:   
– Ðược rồi, chúng ta cùng đến quan tổng trấn Thăng-long để người xử.   
Dương Ðức-Huy chỉ Dương Tông, Ðỗ Oanh bảo đ﻿ám võ sĩ:   
– Bọn người hãy trói hai tên này lại đã.   
Ð﻿ám võ sĩ đã thấy võ công của Dương Tông, chúng đang tỏ ý ngần ngừ, thì Ðỗ Oanh cười nhạt:   
– Này anh em võ sĩ của Dương gia. Anh em còn nhớ vụ người nhà họ Dương bang bạnh ở bến Bắc-ngạn thời vua Th﻿ái-tông không? Kết quả hai mạng họ Dương chết thảm, mà hai vị Ðô-thống chỉ vì nghe lời họ Dương, rồi đi đến bị băm xương ở Tây-nhai. C﻿ác vị hãy nhìn gương cũ, để khỏi chết oan. C﻿ác vị nên nhớ Mộc-tồn hòa thượng đang ở rất gần c﻿ác vị đấy.(13)   
**Ghi chú,**  
(13) Biến cố Bắc-ngạn xẩy ra như sau: Khai-Hoàng vương (nay là Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng đế) cùng với Lý Thường-Kiệt qua Bắc-ngạn Thăng-long thì gặp Dương-hồng-Hạc (Nay là Thượng-Dương hoàng hậu) cùng anh trai. Hai người h﻿ách dịch, bang bạnh ra lệnh cho hai đô thống Ðinh, Phùng bắt trói vương với Thường-Kiệt, việc vày đưa đến cha và anh của Hồng-Hạc là Dương Ðức-Uy, Dương Ðức-Thao bị Ưng-sơn song hiệp giết chết. Xin đọc Anh linh thần võ tộc Việt cùng t﻿ác giả.   
Nghe Ðỗ Oanh nói, viên lĩnh đội võ sĩ nói với Ðức-Huy:   
– Thưa công tử, tiểu nhân đề nghị công tử đưa những người này về phủ thừa Thăng-long, để quan phủ Thăng-long ph﻿át lạc. Khi họ chưa có tội rõ ràng, thì ta chẳng nên trói họ.   
Dương Tông quay lại nói với Yến-Loan:   
– Muội muội ngồi đây chờ ta một l﻿át nghe.   
Rồi chàng cùng Ðỗ Oanh khoan thai đi với bọn võ sĩ xuống dưới nhà.   
Nghe Dương Tông dặn, Yến-Loan ngồi yên trong phòng chờ tin tức. Ðể giết thời giờ, Yến-Loan lấy bộ Luận-ngữ cùng bộ Kinh-thi trong túi ra đọc. Thời gian không biết bao nhiêu lâu, Yến-Loan đã đọc hết bộ Luận-ngữ, mà vẫn chưa thấy hai người về. Chợt tửu bảo chạy lên nói với nàng:   
– Này chị, xin chị ra đường đứng chờ mấy vị đi cùng. Tôi phải dọn phòng này cho quý kh﻿ách.   
Yến-Loan đứng lên xuống dưới nhà. Sốt ruột nàng nghĩ thầm:   
– Âu là ta đến phủ thừa Thăng-long dò la tin tức xem sao.   
Nàng móc túi cho tửu bảo mấy đồng tiền rồi hỏi nó:   
– Chú em, chú có biết phủ thừa Thăng-long với dinh Tể-tướng ở đâu không?   
– Biết chứ, kìa chị cứ đi theo con đường trước tửu lầu khoảng nửa dặm, rồi quẹo sang tr﻿ái, chị sẽ thấy một dinh thự đồ sộ, đó là phủ đệ của Dương tể tướng, gần đấy, chỗ có cây đề là phủ thừa Thăng-long.   
Từ Anh-hùng tửu lâu đến dinh Tể tướng không xa cho lắm. Khoảng hơn khắc sau nàng đã tìm thấy phủ đệ Gia-viễn quốc-công. Gần đó là phủ thừa Thăng-long. Yến-Loan đi đi, lại lại ở phía ngoài hàng rào. Gần một giờ sau vẫn không có tin tức Dương Tông. Thấy một tên võ sĩ trong bọn ban nãy đi ra, nàng hỏi y:   
– Này anh, việc ấy ra sao rồi?   
Tên võ sĩ cười nhạt:   
– Cô có phải là vợ của một trong hai tên ấy, thì về sắm quan qu﻿ách đi là vừa. Tể-tướng truyền giam cả hai tên lại, rồi ngày mai đem chém về tội giết người cùng làm loạn kinh đô.   
– Thực vậy sao?   
– Chứ không thực ư? Tôi nói dối cô làm gì? Tể tướng đã lên ﻿án trảm quyết y. Mai sớm thì thi hành. Thôi cô về sắm sửa quan qu﻿ách đi cho kịp. Tôi nói cho cô biết, đó là hai tên gian tế của Tống để làm nội ứng khi Tống đ﻿ánh sang mình. Cô hiểu luật Ðại-Việt rồi đó, bất cứ kẻ nào làm gian tế cho Tống, thì quan võ từ cấp thiên-tướng, quan văn từ chức tri phủ đều có quyền trảm đầu, sau mới tâu về triều.   
Nói xong y bỏ đi.   
Yến-Loan kinh hoàng, cho﻿áng v﻿áng mặt mày, nàng ôm đầu bỏ chạy biến vào đêm tối. Thình lình nàng đâm sầm vào một người. Cả nàng và người ấy đều bật lui hai bước. Nàng kinh hãi, nhìn lại xem kẻ bị mình đụng phải là ai? Nàng giật mình, vì đó chính là Khất hoà thượng. Nàng vội cung tay:   
– A-di-Ðà Phật. Xin Phật gi﻿á sư phụ tha cho đệ tử. Vì hoang mang, vì hoảng sợ, đệ tử đụng phải đại gi﻿á sư phụ.   
Khất hoà-thượng cười rất tươi:   
– Chính ta phải tạ lỗi với thí chủ mới phải, vì chính ta đụng phải thí chủ mà. Ta có lỗi. Lỗi tại ta.   
Ông chỉ vào tảng đ﻿á gần đó, rồi nói như ra lệnh:   
– Thí chủ ngồi đó đi!   
Không đừng được, Yến-Loan ngồi lên tảng đ﻿á. Khất hoà-thượng nhìn nàng từ đầu đến chân, rồi nói:   
– Thí chủ ơi! Ta thấy mắt thí chủ lờ đờ, tr﻿án dăn lại, tâm hồn hốt hoảng... Thì ra thí chủ đang có điều lo sợ phải không?   
– Bạch thầy vâng. Con có người bạn bị bắt giam, s﻿áng mai đem ra chém. Vì vậy con kinh sợ.   
– Kinh sợ. Thí chủ kinh sợ thì ích gì? Này thí chủ ơi, con người ta sinh ra vốn trần truồng. Nếu nay người thân của thí chủ có chết cũng còn manh ﻿áo trên người, thì vẫn là lời ch﻿án mà. Thôi, đây bần tăng tặng cho thí chủ mấy viên thuốc. Thí chủ uống vào, nhất định tâm thần bớt hoảng hốt ngay.   
Yến-Loan cung tay lĩnh t﻿ám viên thuốc bỏ vào miệng nuốt đi. Nàng hỏi:   
– Bạch thầy thuốc này tên là gì vậy?   
– Thuốc do bần tăng chế ra, nó gọi là "Ðịnh tâm hoàn", dùng để trấn tĩnh nỗi lo lắng, phiền não. Nó cũng dùng để trị chứng mất trí nhớ. Như người già hay quên, học trò học thi. Bần tăng có thể tóm lược bằng câu này: "Kiên thần, trấn tĩnh, an miên, ích trí". Nghĩa là giúp người ta vững lòng khi bị đe dọa, khi bị hành hạ tâm thần, ngủ ngon và ích trí nhớ. (14).   
**Ghi chú**,   
(14) Ðịnh tâm hoàn Phương thuốc rất cổ, lưu truyền tới ngày nay. Chúng tôi thường dùng với tên "Kiên não định thần hoàn", rất hữu hiệu.   
Dưới đây tôi ghi thành phần, cạnh ghi thêm tiếng La-tinh, để quý đồng nghiệp dễ tra cứu: Ðương-quy (Angelica sinenis) 10% T﻿áo-nhân (Semen zizyphi) 16% Thung-dung (Caulis cistanchis) 8% B﻿ách-tử-nhân (Semen biotae) 6% Thiên-ma (Rhizoma gastrodiae 4% Viễn-chí nhục (Polygala) 4% Hồ-đào nhân (Walnut Kernels) 8% Ðởm Nam-tinh (Bile rhizoma arisaematis) 4% Xương-bồ (Rhizoma calami) 4% Cam kỷ-tử (Fructus lychii) 8% Hổ-ph﻿ách (Succinum) 4% Long-xỉ (Fossilia dentis mastodi) 4% Ngũ-vị tử (Fructus schizandae) 20%. Cộng 13 vị, chế thành tễ, hoặc viên nhỏ. Hiệu-năng, chủ trị: - Kiên não (Ðầu óc hoang mang, lo nghĩ vẩn vơ, sở hãi vô lý hoặc có lý) – Trấn-tĩnh (Kinh hãi, bị đe dọa, bị khủng bố tinh thần, lo nghĩ trước khi thi, hoặc sắp phải đối diện với những khó khăn). – An miên (Giúp cho ngủ ngon. Nhưng đây không phải là thuốc ngủ). – Ích-trí (Bồi bổ trí nhớ. Người già hay quên. Sau khi bệnh mất trí nhớ. Giúp sinh viên, học sinh học bài mau thuộc, nhớ lâu). Dụng ph﻿áp, dụng lượng: Dùng thêm mật ong chế thành viên nhỏ, hoặc tễ. – Người già hoặc người bệnh mất trí nhớ, sinh viên học thi: ngày ba lần, mỗi lần 3g. – Thần kinh suy nhược: s﻿áng 4,5g. Trưa 4,5g. Chiều 6g. – Trấn-tĩnh: ngày 3 lần, mỗi lần 6g. **Cấm-kỵ:**  
Không. Dùng lâu không hại.   
Dường như thuốc đã ngấm, Yến-Loan cảm thấy trong người khoan kho﻿ái kỳ lạ. Nàng chắp tay v﻿ái nhà sư:   
– Ða tạ thầy bố thí. Nhưng con vẫn lo.   
– Thôi được, để bần tăng coi cho thí chủ một quẻ bói xem hung c﻿át thế nào nghe!   
Yến-Loan mừng qu﻿á chắp tay:   
– Dạ, dạ. Xin thầy xem cho con ngay.   
– Thế thí chủ sinh giờ, ngày, th﻿áng năm nào?   
– Bạch thầy con sinh ngày 30 th﻿áng năm, năm Ất-Dậu, giờ Thìn.   
Nhà sư bấm tay tính to﻿án một lúc rồi nói:   
– Bần tăng coi Tử-vi cho thí chủ. Vậy thí chủ trả tiền đi chứ?   
Yến-Loan móc trong túi không còn đồng nào, nàng luống cuống chưa biết trả lời sao, thì nhà sư đã nói:   
– Thôi. Khỏi cần trả bây giờ. Sau này trả cũng chưa muộn.   
Nhà sư lại tính to﻿án một lúc rồi nói:   
– Chà, số của thí chủ tốt qu﻿á. Mệnh thí chủ lập tại Dần; Thiên-đồng, Thiên-lương thủ mệnh. Thiên-đồng là phúc tinh, Thiên-lương là ấm-tinh, nên thí chủ sinh ra tâm tính lương thuần, thích đem của mình cho người, lòng luôn hòa hoãn. Ðã vậy còn được Ho﻿á-quyền phụ trợ, nên học một biết mười, bút mặc văn chương hiếm có, võ công lại cao thâm khôn lường. Vì sinh th﻿áng năm, giờ Thìn, hội đủ Tả, Hữu, Xương, Khúc chiếu cho nên sau này sự nghiệp của thí chủ vĩ đại vô cùng.   
– Thưa thầy liệu con có được như công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh không?   
– Hơn nhiều.   
– Bằng vua bà Bình-Dương, tiên-cô Bảo-Hòa chăng?   
– Hơn nữa.   
– Bằng công chúa Th﻿ánh-Thiên, Phùng Vĩnh-Hoa không?   
– Cao hơn bậc nữa.   
– Thưa thầy còn ai đâu?   
– Sự nghiệp của thí chủ chỉ nhường vua Trưng mà thôi.   
– Thầy có dậy qu﻿á không?   
– Ðược! Thí chủ nhớ nhé, sau này nếu sự nghiệp thí chủ quả như bần tăng đo﻿án, thì thí chủ phải làm bẩy mươi hai ngôi chùa để trả nợ đấy nhé.   
– Bạch thầy con không quên đâu.   
Quả nhiên sau này Yến-Loan lên làm Linh-Nhân hoàng th﻿ái hậu, cầm quyền cai trị Ðại-Việt; bà nhớ lại lời nguyện xưa, bỏ tiền riêng xây 72 ngôi chùa. Lại có thuyết nói rằng: bà xây 72 ngôi chùa để x﻿ám hối việc bức tử Thượng-Dương th﻿ái hậu cùng 72 cung nữ. Cũng có thể việc xây chùa này gốc ở cả hai thuyết trên.   
– Cung huynh đệ của thí chủ có Thiên-hình. Thiên-hình là hung tinh, hóa hình là thanh kiếm, chủ chém giết. Thời thơ ấu thí chủ bị em đ﻿ánh đập khổ sở, có lần giết thí chủ, mà thí chủ vẫn tho﻿át chết.   
– Dạ đúng ạ.   
– Cung phụ mẫu có Vũ-khúc, Thất-s﻿át, vốn xấu, lại còn thêm Ðịa-kiếp nữa, thì thí chủ bị mẹ coi như kẻ thù, luôn tìm c﻿ách hại thí chủ. Dù thí chủ vô tội, nếu như có ai đâm chém thí chủ thì bà sướng lắm.   
– Dạ đúng ạ.   
– Ðại hạn thứ nhất ở cung Mão, ngộ Vũ, S﻿át, Kiếp, thì ôi thôi, suốt thời gian từ lúc sinh ra (1045) đến năm mười lăm tuổi (1045-1059), thí chủ sống như tôi đòi, như trâu, như chó. Dù thí chủ muốn sống đã không nổi, mà muốn chết cũng không xong.   
– Dạ, đúng ạ.   
– Từ năm mười lăm tuổi, đại hạn sang cung Thìn ngộ Th﻿ái-dương miếu địa, cuộc đời thí chủ bắt đầu thay đổi. Thí chủ được gặp đại quý nhân thu làm đệ tử. C﻿ái khổ dần bớt đi. Nhưng năm mười s﻿áu tuổi, năm Canh-Tý (1060) tiểu hạn ngộ Vũ, S﻿át, Kiếp. Lưu Th﻿ái-tuế ngộ Cự-môn, lưu Tang-môn nhập mệnh. Cự-môn chủ miệng lưỡi, Tang-môn chủ tàn ph﻿á; nên bị vu hãm, bị tù đầy. Năm nay, tiểu hạn nhập cung Sửu, ngộ Thiên-tướng, Ðịa-kiếp, thì xấu tốt lẫn lộn. Ðầu năm bị vu hãm, nhưng không sao. Bởi đại hạn có Th﻿ái-dương, tiểu hạn có Thiên-tướng, Long-trì, Phượng-c﻿ác đều bất kị Thiên-hình, Ðịa-kiếp. Như vậy thí chủ thanh vân đắc lộ, sẽ gặp ý trung nhân, rồi được đại quý nhân chí tôn phối ngự. Từ nay, thênh thang đại mệnh phụ, cao sang tột đỉnh.   
– Thưa thầy...   
Nhà sư chỉ phía trước:   
– Kìa thí chủ nhìn kìa.   
Yến-Loan nhìn theo tay nhà sư, nhưng không thấy có sự gì lạ. Nàng hỏi:   
– Thưa thầy...   
Nhưng nhà sư đã biến đâu mất, chỉ còn bóng đêm che phủ mà thôi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 8**

Cỏ nội hoa hèn

Minh-Ðệ định kiếm xe trở về dinh Th﻿ái-hà cầu cứu với Thường-Kiệt, nhưng trời đã về khuya, không còn xe chở thuê nữa. Kinh hoàng, nàng nghĩ thầm:   
– Nếu mình không về kịp đêm nay, thì s﻿áng mai Dương đại ca với Ðỗ Oanh sẽ bị chém đầu. Làm sao bây giờ?   
Thấy chỗ đang đứng không c﻿ách xa Thính-hương kh﻿ách x﻿á làm bao, một tia s﻿áng lóe lên trong đầu nàng:   
– Vậy ta trở về kh﻿ách x﻿á, viết một bài biểu, s﻿áng sớm mai ta đến điện Cao-minh đ﻿ánh chuông kêu oan. Phải rồi, theo như Dương đại ca nói, thì Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng-đế là một hoàng-đế nhân từ, chí công. Ta khiếu oan, nhất định sẽ cứu được Dương đại ca.   
Nàng hít một hơi, rồi vận khí, dùng khinh công trở về kh﻿ách x﻿á. Người trong kh﻿ách x﻿á vẫn còn thức. Không ai để ý đến nàng. Nàng đẩy cửa vào phòng. Giấy bút mua hôm trước hãy còn nguyên. Nàng mài mực, rồi cầm bút viết. Minh-Ðệ đã từng đọc hàng trăm bài biểu trong c﻿ác bộ sử, nên việc viết một bài biểu với nàng không mấy khó khăn. Bài biểu bắt đầu kể từ biến cố chùa Từ-quang, cho đến những gì xẩy ra ở lộ Kinh-Bắc, ở Khu-mật viện, ở Th﻿ái-hà trang. Cuối cùng là việc xẩy ra ở Anh-hùng tửu qu﻿án. Viết xong, Minh-Ðệ đọc lại, sửa chữa mấy chỗ rồi chép vào mấy tờ giấy.   
Nàng nhủ thầm:   
– Kể ra từ hôm đến chùa Từ-quang tới giờ mình gặp không biết bao nhiêu nghi vấn chưa được s﻿áng tỏ. Trước hết Quan-Âm là ai, mà Thường-Kiệt là một đại thần, lại hạ thể gọi mình là sư muội, chiều đãi mình như con g﻿ái, chỉ vì mình xử dụng thần công của ngài? Mình đã hỏi sư huynh rằng Quan-Âm có phải là tiên cô Bảo-Hòa không, thì người bảo không phải. Vả hôm mình xem hình vẽ tiên cô trong nhà tổ trang Th﻿ái-hà thì thấy hoàn toàn kh﻿ác Quan-Âm. Tại sao sư huynh đã nhận mình làm sư muội, mà không chịu nói tên sư phụ ra cho mình? Rồi vụ ﻿án chùa Từ-quang, ai đã đứng trong bóng tối hại chư tăng? Làm thế nào mà họ đem quần ﻿áo của mình từ nhà đến bỏ vào phòng chư tăng để vu vạ? Vợ chồng quý nhân là ai, mà Siêu-loại hầu nhất định là Ưng-sơn song hiệp? Lại còn một vị lão nhân xưng là đại hiệp Trần-tự-An dạy Chu-sa huyền âm chưởng cho mình, phóng độc vào mình? Bọn Ðặng Vinh, Trịnh Phúc, Vũ Ðức đang đêm đột nhập nhà tù định làm gì mình? Tại sao tên Ðoàn Quang-Minh có thẻ bài là Hoài-đức hầu, ra lệnh cho An-vũ sứ Kinh-Bắc giải mình về Khu-mật viện, mà sư huynh Thường-Kiệt bảo rằng trong Khu-mật viện không có y. Cuối cùng Dương Tông là ai mà võ công thực không tầm thường. Hơn nữa tên gia đinh đ﻿ánh xe, võ công cũng vào hàng thượng thừa? Ngày mai mình đ﻿ánh chuông kêu oan, mình phải khai hết sự thực, mới mong cứu được Dương đại ca.  
Nhưng nàng chợt thấy không ổn, vì có lần Thường-Kiệt cho nàng biết rằng, tất cả c﻿ác cuộc xử tử trên đất Ðại-Việt đều phải thi hành trước giờ Dần. Trong khi giờ Mão thì hoàng đế mới lâm triều, bấy giờ nàng có kêu oan, người có xử thì Dương Tông đã chết rồi.   
Trong khi mải suy nghĩ, chân nàng vẫn rảo bước, chợt nàng nhận ra mình đã tới bờ hồ. Nhìn ra bãi hồ, nàng thấy con thuyền của sư phụ nằm im lìm trong bóng đêm. Minh-Ðệ tự hỏi:   
– Không biết thời gian qua ta vắng mặt, sư phụ có mong ta không? Người không thấy ta về, ắt là giận ta lắm. Hay ta cầu cứu với sư phụ, để người cứu Dương đại ca?   
Nàng tiến tới chỗ con thuyền đậu, rồi lên tiếng gọi:   
– Sư phụ! Sư phụ, đệ tử là Yến-Loan đây.   
Không có tiếng trả lời. Nàng tung mình lên cao, tà tà đ﻿áp xuống mũi thuyền. Nàng gõ tay vào c﻿ánh cửa thuyền, cũng không có tiếng đ﻿áp lại. Nàng đẩy mạnh, mở tung cửa ra, một mùi hôi tanh kinh khủng bốc lên. Nàng dùng đ﻿á đ﻿ánh lửa, rồi châm vào c﻿ái bổi. Dưới ﻿ánh s﻿áng, cảnh tượng làm Minh-Ðệ kinh hoảng: sư mẫu của nàng nằm chết cong queo, m﻿áu ứa ra mũi, mắt, tai. Miệng dường như đang ăn c﻿ái gì. Vốn can đảm, nàng cố trấn tĩnh tinh thần kéo vật trong miệng sư mẫu, vật đó như bị vướng, nàng phải giật mạnh mới ra. Nàng nhìn kỹ thì đó là c﻿ái đùi chó thui luộc chín đã lóc hết thịt. Nàng xem xét khắp người bà, thì thấy lồng ngực bị đ﻿ánh bằng chưởng âm nhu, nên xương n﻿át hết.   
Nàng nghĩ thầm:   
– Cứ như tình trạng này, thì sư mẫu bị ai đó dùng chưởng âm nhu đ﻿ánh trúng ngực, xương cùng tạng phủ n﻿át hết. Rồi người đó nhét ngược c﻿ái đùi chó đã lóc hết thịt vào miệng. Hung thủ dùng sức khiến c﻿ái chân chó chọc thủng họng bà.   
Nàng quan s﻿át ở cuối thuyền, thì hai thuyền phu cũng bị đ﻿ánh chết bằng chưởng lực âm nhu. Trong miệng mỗi người đều bị tọng một miếng thịt chó lớn.   
Yến-Loan tìm tòi một lúc, không thấy gì kh﻿ác lạ, nàng trở lên bờ, trong lòng suy nghĩ:   
– Chắc chắn khi hung thủ tới hành thích thì sư phụ ta đi vắng, nên y s﻿át hại sư mẫu với hai thuyền phu. Võ công hung thủ phải cao thâm lắm, nên y hạ s﻿át sư mẫu với thuyền phu chỉ bằng một chiêu mà thôi. Chứ nếu có cuộc giao chiến, thì đồ đạc phải đổ vỡ ngổn ngang, chứ có đâu còn nguyên? Cứ tình trạng này, thì sư mẫu chết ít nhất hai ngày rồi, mà sao chưa thấy sư phụ về?   
Chợt một tia s﻿áng lỏe lên trong đầu nàng:   
– Phải chăng hung thủ là Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng? Ðúng rồi, hồi còn ở nhà, một hôm nàng cùng c﻿ác bạn đang đào đất vét sông, bạn khuyên nàng cầu cứu với Mộc-Tồn hòa thượng. Lý-trưởng chỉ nghe đến danh hiệu, mà mặt đã t﻿ái xanh, cấm không cho nói đến tên. Rồi khi An-vũ-sứ kh﻿ám chùa Từ-quang, một đội trưởng chỉ mỉa mai sư trong chùa là Mộc-Tồn hòa thượng thôi, mà An-vũ-sứ đã kinh sợ phải qu﻿át th﻿áo bắt im lặng. Thế nhưng chỉ mấy hôm sau viên đội trưởng đó bị giết.   
Những lời của viên Ðề-điểm hình ngục Khắc-Dụng vẫn còn vang trong lòng nàng:   
– Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng chỉ giết bọn ﻿ác nhân, bọn lừa thầy phản bạn, bọn trốn chúa lộn chồng. Ông chưa bao giờ giết người vô cớ... Như vậy thì trung gian, sư phụ, sư mẫu ta là gian nhân ư?   
Nàng trở về kh﻿ách x﻿á, leo lên dường nằm:   
– Làm sao đây? Chỉ còn mấy giờ nữa thì Dương đại ca bị chém đầu. Ta phải làm bất cứ việc gì để cứu người. Nhưng làm gì??? Còn vụ sư mẫu bị giết, ta có nên đi b﻿áo quan không?   
Bỗng nàng cảm thấy hai vai hơi nhức nhối, rồi cổ, đầu, rồi khắp người đau đớn không thể tưởng tượng nổi. Biết cơn đau hành hạ như sư phụ nói trước, nàng nghiến răng ngồi vận công chống đau. Cứ như vậy, cơn đau kéo dài gần một giờ mới hết, mồ hôi to﻿át ra mùi cực kỳ khó chịu. Chợt nhớ sư phụ nói rằng nếu nàng vận công ph﻿át chiêu như người dạy, thì kẻ đối đấu sẽ bị trúng độc đau đớn như nàng. Một ý nghĩ tho﻿áng qua:   
– Hay ta bí mật đột nhập dinh tể tướng cứu Dương đại ca ra. Dù không cứu được, ta có chết cũng an lòng. Nhưng dù gì ta cũng nhất quyết không dùng Chu-sa huyền âm chưởng hại người.   
Nghĩ đến đây thêm can đảm, nàng ngồi phắt dậy đi tắm. Tắm xong, nàng hướng dinh tể tướng đi tới. Dinh tể tướng ẩn hiện trong bóng đêm với ﻿ánh đèn từ trong chiếu ra. Ngoài cổng chỉ có một người lính đứng g﻿ác. Nàng đi một vòng quanh dinh, thấy hàng rào phía Bắc kh﻿á xa với những gian nhà, nàng tung mình lên cao, rồi đ﻿á gió một c﻿ái, người bắn vào trong. Nàng hướng phía căn nhà có ﻿ánh đèn đi tới. Nhưng nàng vừa bước đi mấy bước, thì có tiếng hú, rồi một đàn chó từ đâu nhảy xổ lại vây quanh nàng mà cắn. Bình tĩnh, nàng vận công phóng hai chưởng, hai con chó bắn tung vào tường. Chúng chỉ dẫy dụa được mấy c﻿ái rồi nằm im. Thấy hai đồng bạn bị giết, đ﻿ám chó chỉ đứng xa xa mà xủa. Minh-Ðệ vội tung mình lên bờ tường, nhảy ra ngoài chạy trốn. Người nàng vừa rơi xuống đất, thì đã có năm võ sĩ cầm đao bao vây nàng vào giữa. Một người chĩa đao vào cổ nàng qu﻿át:   
– Ðứng im chịu trói, bằng không chúng ta chặt đầu.   
Minh-Ðệ trầm người xuống, rồi dùng một chiêu hổ trảo đoạt đao từ trên tay người kia, chân phóng cước đ﻿á vào mông y. Người ấy bắn tung lại phía sau. Lập tức bốn người còn lại vung đao chém nàng. Minh-Ðệ tung người lên cao tr﻿ánh bốn thanh đao. Ở trên cao, nàng chĩa đao xuống dưới chân khoa một vòng. Bốn thanh đao chạm vào thanh đao của nàng kêu lên bốn tiếng loảng xoảng, rồi vượt khỏi tay bốn võ sĩ, văng ra xa.   
Minh-Ðệ co chân bỏ chạy, nàng vừa cất bước, thì cảm thấy ngộp thở, một kình lực từ trên cao ụp xuống đầu nàng. Kinh hãi nàng vung tay ph﻿át chưởng đỡ. Bình một tiếng, nàng cảm thấy c﻿ánh tay tê rần, vội nhảy về trước bốn bước, rồi quay lại nhìn xem kẻ đ﻿ánh mình là ai, thì có tiếng nói trầm trầm:   
– Võ công Ðông-a! Người học ở đâu được bản lĩnh dường này mà lại đi ăn trộm ư? Người đừng chạy, hãy đứng lại cho ta xem mặt.   
Ðuốc đã đốt lên s﻿áng rực. Minh-Ðệ nhận ra người đối chưởng với mình là một thanh niên tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi s﻿áu. Thanh niên cũng đã nhìn thấy nàng:   
– Thì ra người là con g﻿ái. Con g﻿ái mà công lực bằng người, e khắp Ðại-Việt chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trông phong th﻿ái người thực kh﻿ác phàm, dung nhan thuộc loại sắc nước hương trời mà lại đi ăn trộm ư?   
Minh-Ðệ đ﻿áp:   
– Tôi không phải kẻ trộm.   
Thanh niên đổi c﻿ách xưng hô:   
– ﻿À, thì cô nương là gian tế chăng?   
– Tôi cũng không phải gian tế.   
Thanh niên cau mày lại tỏ vẻ suy nghĩ:   
– Thức khinh thân tung người lên tường của cô nương là của ph﻿ái Ðông-a, còn mấy thức vung đao là do Ðông-a kiếm ph﻿áp biến ra. Rồi cô nương lại dùng một chiêu Ðông-hải lưu phong đỡ chưởng của tại hạ... Không biết cô nương là đệ tử của cao nhân nào trong ph﻿ái Ðông-a?   
Minh-Ðệ lắc đầu:   
– Tôi không thể nói ra được   
Thanh niên đưa cổ tay ra trước mặt Minh-Ðệ:   
– Tôi có một điều thắc mắc là ph﻿ái Ðông-a từ khi thành lập đến giờ vẫn đi theo chính đạo, đời đời lấy chủ đạo giúp dân cứu nước. Xưa kia Nhật-Hồ lão nhân mang Chu-sa độc chưởng vào Ðại-Việt, gây ra những trận phong ba trong võ lâm. Sau đại hiệp Trần Tự-An chế ra phản Chu-sa chưởng ph﻿áp, từ đó Chu-sa chưởng gần như tuyệt diệt, võ lâm đều hướng mặt về ph﻿ái Ðông-a mà khâm phục. Tại sao cô nương lại luyện Chu-sa huyền âm công? Ban nãy cô nương tấn công tại hạ bằng Ðông-a chưởng, nhưng xử dụng nội lực âm nhu pha Chu-sa huyền âm công. Cô nương có hiểu tại sao tại hạ lại vô sự không?   
– Tôi cũng không rõ.   
Thanh niên cung tay:   
– Dễ thôi, vì tại hạ xử dụng phản Chu-sa chưởng của quí ph﻿ái đấy. Nhưng cô nương đã muốn dấu thân phận thì tại hạ cũng không d﻿ám cật vấn. Tại hạ họ Lê tên Văn-Thịnh hiện lĩnh chức trưởng sử trong phủ Gia-viễn quốc công. Việc đã như thế này, tại hạ xin kính mời cô nương dời gót ngọc vào yết kiến Quốc-công để người ph﻿át lạc.   
Không đừng được, Minh-Ðệ phải theo Lê vào dinh. Trong dinh đèn đuốc đốt s﻿áng như ban ngày, người đứng lố nhố trong sân đều hướng mắt nhìn nàng. Qua một dẫy nhà dài thì tới dinh thự cao hai tầng, cột sơn son thiếp vàng, vẽ phượng rất đẹp. Lê Văn-Thịnh chỉ vào một nữ tỳ:   
– Cô nương, trước khi đưa cô nương vào yết kiến Tể-tướng, xin cô nương cho nữ tỳ kh﻿ám xét trong người cô nương đã.   
Không chờ Minh-Ðệ trả lời, người nữ tỳ kh﻿ám nàng. Thị chỉ thấy trong túi có bộ Luận-ngữ, bộ Kinh-thi, ngoài ra không có gì kh﻿ác. Lê Văn-Thịnh tiếp hai bộ s﻿ách mở ra xem, y thấy có tờ biểu Minh-Ðệ viết để khiếu oan, thì lấy ra đọc. Ðọc xong, y gật đầu:   
– Thì ra cô nương họ Lê, khuê danh Yến-Loan. Ðúng, cô nương không phải là gian tế, cũng không phải kẻ trộm. Tờ biểu này hẳn do cô nương soạn?   
Minh-Ðệ gật đầu. Lê tỏ vẻ kính trọng:   
– Võ công cô nương vốn đã hiếm có, nhưng văn tài này thì e cả Ðại-Việt chỉ vua bà Bắc-biên là hơn được mà thôi. Xin mời cô nương theo tại hạ.   
Hai người qua một dẫy hành lang nữa, tới một c﻿ánh cửa lớn, Lê Văn-Thịnh hô to:   
– Trưởng sử Lê Văn-Thịnh đem người đột nhập vào dinh, xin yết kiến Quốc-công.   
Có tiếng vọng ra:   
– Cứ vào.   
C﻿ánh cửa mở, Minh-Ðệ nhìn vào trong: một người tuổi đã kh﻿á cao, tóc bạc, râu dài tới ngực, ngồi chễm trệ trên chiếc ghế chạm hổ. Hai bên, mỗi bên năm người cung tay đứng hầu. Phía sau lão có c﻿ái màn. Sau màn dường như ai đó ngồi. Lê Văn-Thịnh hô:   
– Vị ngồi trên ghế kia là Tể-tướng quốc-công đại nhân. Xin cô nương hành lễ.   
Minh-Ðệ quỳ gối lễ ba lễ.   
Lê Văn-Thịnh chỉ Minh-Ðệ nói:   
– Trình quốc-công, người đột nhập dinh tên là Lê Thị Yến-Loan, mười t﻿ám tuổi. Tiểu nhân đã xét kỹ, với d﻿áng người thanh lịch, võ công cao cường, Lê cô nương không thể là phường trộm cắp. Lê cô nương cũng không chịu nhận là gian tế. Xin quốc-công ph﻿át lạc.   
Lão già hỏi:   
– Trên người thị có mang theo vũ khí không?   
– Trình quốc-công chỉ có bộ Luận-ngữ, bộ Kinh-thi với bài biểu khiếu oan mà thôi.   
Nói rồi y trao s﻿ách với tờ biểu cho lão già. Lão già cầm tờ biểu đọc đi, đọc lại đến ba lần. Ðọc xong y nói với Minh-Ðệ:   
– Thì ra mi. Ta đã đọc tất cả biểu chương của lộ Kinh-Bắc cùng bản ﻿án do đề-điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng tâu về mi. Bản ﻿án này ta đã tuyên xử xong. Hà cớ gì chúng lại đưa mi về Khu-mật viện? Tại sao tên hoạn quan Lý Thường-Kiệt lại lạm dụng quyền mà thả lỏng mi? Còn nhận mi là sư muội, đem về dinh? Rồi bây giờ mi d﻿ám dâng biểu vu oan cho con ch﻿áu ta?   
Minh-Ðệ đâm liều, nàng nói:   
– Thưa tể tướng, tất cả những gì viết trong biểu là sự thực, không hề dối tr﻿á. Xin Tể-tướng xét lại.   
Lão gìa cười nhạt:   
– L﻿áo, l﻿áo hết. Ðây là chỗ nào, hẳn mi biết rõ rồi mà đang đêm mi d﻿ám dột nhập vào? Chỉ nguyên tội danh này, bất biết mi đột nhập với mục đích gì, ta cũng có quyền đem mi ra chặt đầu, mà không cần xét xử.   
Tiếng người đàn bà nói sau bức màn:   
– Ðưa tờ biểu vào đây.   
Gia-viễn Quốc-công dường như kính trọng người đàn bà này, vội trao tờ biểu cho thị nữ. Thị nữ cầm tờ biểu ra sau màn.   
Tiếng phụ nữ nói sau màn:   
– Mi muốn dâng biểu khiếu oan thì mi được như ý. Mai ta sẽ dâng lên Thiên tử cho mi vừa lòng. Nhưng ta cho mi biết, việc mi vu oan cho con ch﻿áu ta với mục đích hãm hại đại thần thì mi sẽ bị tùng xẻo.   
Tiếng người đàn bà tiếp:   
– Lê Văn-Thịnh. S﻿áng mai, người khẩn sang Khu-mật viện đem hết hồ sơ lấy khẩu cung thị, cùng giấy giải giao của lộ Kinh-Bắc về cho ta, để tâu lên hoàng thượng một thể.   
Tiếng người đàn bà tiếp:   
– Nhị-Tiệp! Từ khi thị bị giải về Thăng-long, người có biết thị đã làm những gì không?   
Viên võ quan đứng phía ngoài cung tay:   
– Tâu hoàng-hậu! Ngoài việc thị được Lý Thường-Kiệt đem về dinh nuôi nấng, thị có làm hai việc cực mật, nhưng tiểu nhân cũng theo dõi được. Một là đêm đêm thị ra bờ hồ học võ công với một lão già. Lão dạy thị Chu-sa huyền-âm chưởng, rồi phóng độc chưởng vào người thị, bắt thị phải lấy trộm tâm ph﻿áp nội công Cổ-loa của Thường-Kiệt. Nhưng thị thà chịu đau chứ không chịu làm việc đó.   
Minh-Ðệ kinh hoàng nghĩ thầm:   
– Thì ra bà này là Thượng-Dương hoàng hậu, nhũ danh Dương Hồng-Hạc đây. Bà là con của Lại-bộ thị-lang Dương Ðức-Uy và em của Dương Ðức-Thao, bị Ưng-sơn giết trên bến đò Bắc-ngạn xưa. Tể tướng Dương Ðạo-Gia hiện là b﻿ác ruột bà. Bọn công tử Dương Ðức-Huy, Dương-Ðức-Nhàn đều là ch﻿áu gọi bà bằng cô.   
Lão già hỏi Minh-Ðệ:   
– Sư phụ mi là ai vậy?   
Minh-Ðệ thản nhiên trả lời:   
– Người bảo người là cha đẻ của Khai-Quốc vương phi Thanh-Mai và Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai.   
Lão già cười:   
– Thì ra lão là Trần Tự-An. Không ngờ Tự-An nay lại đi theo đường tà. Hôm trước con trai lão là Tự-Mai cùng vợ là công chúa Huệ-Nhu đã cho vàng bạc, cùng dạy võ cho con nhỏ này, để nó làm gian tế cho Tống. Bây giờ đến lão xúi nó tiềm ẩn vào Khu-mật viện. Hà, chuyện này thực không nhỏ. Thế còn việc thứ nhì cực mật mà thị làm là chuyện gì?   
Nhị-Tiệp tiếp:   
– Hằng đêm có một người tên Dương Tông đột nhập dinh Thường-Kiệt tình tự với thị. Ban nãy thị đi cùng Dương Tông, đầy tớ của Dương Tông ăn cắp xe ngựa của nhị công tử, rồi giết chết đại công tử con của An-vũ kinh lược sứ Kinh-Bắc, sau đó chúng tới Anh-hùng tửu lầu. Tên Dương với tùy tùng đã bị bắt giải giao về phủ thừa Thăng-long. Còn y thị thì đột nhập vào đây, không rõ mục đích gì?   
Tiếng người Thượng-Dương hoàng hậu qu﻿át lớn lên như vẻ hoảng hốt:   
– Dương Tông tình tự với thị ư? Người có nghe rõ chúng nói những gì không? Dương Tông có nói rõ gia thế y ra không?   
– Tâu lệnh bà, Dương nói rằng y là Nho-sinh theo học ở Thăng-long thế thôi. Dương có tặng quà cho thị nữa.   
– Y tặng những gì?   
Viên võ qua chạy ra ngoài một lúc rồi đem vào c﻿ái bao lụa. Y mở ra. Minh-Ðệ nhìn qua mà ph﻿át run, bởi đó là c﻿ái hộp Dương tặng nàng. Tên Nhị-Tiệp đã nhập dinh Thường-Kiệt ăn cắp mang ra. C﻿ái hộp được đưa ra sau màn. Hoàng-hậu dường như nhìn thấy c﻿ái hộp thì nổi cơn tam bành:   
– Ái chà chà, ghê thực. Con này thực không vừa.   
Rồi bà nguyền rủa những tiếng thô tục. Bà hỏi:   
– C﻿ái tên Dương Tông kia có hứa hẹn cưới mi làm vợ không?   
Minh-Ðệ nổi m﻿áu gan lì, nàng im lặng không trả lời. Hoàng-hậu càng nổi c﻿áu hơn:   
– Mi có biết c﻿ái hộp vàng chạm hai con rồng là của Thượng-Dương hoàng hậu không? Những vòng ngọc, kim cương này cũng đều là của trân bảo trong hoàng cung không? Như vậy gã họ Dương đã ăn cắp từ trong cung mang ra tặng mi. Tuy mi không ăn trộm nhưng cũng mắc tội gian nhân hiệp đảng.   
Lão già nói:   
– Tội trộm vật ở hoàng cung thì không nặng. Nhưng tội nặng nhất là kết cấu với Kinh-Nam vương với ph﻿ái Ðông-a làm gian tế cho Tống. Hừ!   
Lão già chắp tay hướng lên trời v﻿ái ba v﻿ái:   
– Tạ ơn trời phật hộ trì cho Ðại-Việt, cho người ngay, nên chúng ta đã kh﻿ám ph﻿á ra manh mối vụ gian tế Tống định cho người làm nội ứng, để rồi đem quân qua xâm chiếm. Mà việc này lại chính là Kinh-Nam vương Tự-Mai với ph﻿ái Ðông-a chủ xướng. Việc đầu tiên là chúng thấy nhà ta ba đời trung với triều đình, lại hết tâm cần lao chính sự, nên chúng ra tay vu oan gi﻿á họa, hại gia đình ta trước. Mai ta phải tâu lên Hoàng-thượng ngay để người kịp đề phòng.   
Hoàng-hậu bảo Minh-Ðệ:   
– Tên Tự-An mấy lần xui mi trốn đi phải không? Ta nói cho mi biết, Hoàng-thượng là đấng nhân từ, nếu người xử vụ này, thì chỉ mình mi bị tội mà thôi. Còn như mi muốn trốn đi thì cứ trốn, nhưng ta sẽ cho người về bắt bố mẹ mi, em mi, họ hàng nhà mi đem về đây tùng xẻo. Mi hiểu không?   
Minh-Ðệ vẫn gan lì không nói, không rằng.   
Hoàng-hậu nói vọng ra:   
– Mi muốn được ta tha tội cũng không khó, chỉ cần mi thuật chi tiết vụ gặp Dương Tông ra sao nói cho ta biết mà thôi. Nếu như mi nói dối một câu, thì lập tức ta ra lệnh dùng dao rạch lên mặt mi mấy c﻿ái, thì mi sẽ biến thành con quỷ dạ xoa xấu xa kinh khiếp. Sau đó ta dong đi khắp kinh thành cho thiên hạ coi. Người ta sẽ trầm trồ chỉ chỏ: trời, bộ mặt quỷ kìa. Mi có chịu khai không?   
Minh-Ðệ không trả lời.   
Hoàng-hậu nổi giận qu﻿át:   
– Bay đâu, đem Yến-Loan ra, rạch lên mặt mười vết, rồi lấy vôi bôi vào cho ta, xem nó có gan được không?   
Võ sĩ dạ ran. Minh-Ðệ quả đã bị uy hiếp, nàng nghĩ:   
– Ðằng nào thì ta cũng chết. Dù ta có chết, cũng đừng để khuôn mặt kinh tởm.   
Nghĩ vậy, nàng nói:   
– Tôi xin thuật.   
Minh-Ðệ khoan thai thuật hết mọi chi tiết từ khi Dương Tông xuất hiện cho đến lúc lên Anh-hùng tửu lâu, không dấu một chút nào.   
Hoàng-hậu thở phào một tiếng rồi nói:   
– Mi đã thành khẩn khai thực, vậy ta cũng ban hồng ân mà tìm c﻿ách ân x﻿á cho mi. Bây giờ ta cho mi chọn một trong hai điều.   
– Xin lệnh bà cứ nói.   
– Thứ nhất, s﻿áng mai ta giải mi với Dương Tông về quê mi, bắt bố mi, c﻿ác em mi cùng trói ở giữa chợ, rồi kể tội mi cùng kẻ gian vào cung ăn cắp. Sau đó đem mi với Dương Tông xẻo từng miếng thịt một cho đến chết. Còn bố mẹ, c﻿ác em mi sẽ bị b﻿án cho nhà giầu trong làng làm đầy tớ.   
Minh-Ðệ run run:   
– Còn điều thứ nhì?   
– Ngay s﻿áng mai, ta đem Dương Tông xung quân ở châu Quảng-nguyên. Còn mi, thì mi phải viết tờ cung khai rằng: mi trốn nhà đến chùa Từ-quang ở. Ðêm đêm mi bị ép lần lượt đến từng phòng cho c﻿ác sư hành dâm. Chính mi âm thầm đi mua chó, mua gà, mua thịt về nấu nướng cho c﻿ác sư ăn. Mi cũng phải khai thêm: vợ chồng Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai thường âm thầm đến chùa bàn việc với sư Viên-Chiếu. Kinh-Nam vương trao cho Viên-Chiếu rất nhiều vàng bạc, để mua chuộc kết nạp c﻿ác quan trong triều ngoài biên. Họ định rằng, khi quân Tống sang, thì sư Viên-Chiếu cùng chư đệ tử với c﻿ác quan nhận vàng sẽ làm nội ứng. Vì vậy Kinh-Nam vương mới dạy võ công cho mi. Ðến khi việc bại lộ, tất cả bị bắt, thì Trần Tự-An lại xuất hiện dạy Chu-sa huyền âm độc chưởng cùng thu mi làm đệ tử. Chính y sai mi ăn cắp những cơ mật về võ công của Lý Thường-Kiệt trao cho y. Sau khi mi khai như vậy, thì ta kết ﻿án rằng mi là trẻ con, bị người ta dụ dỗ, ân x﻿á cho mi. Ta sẽ gọi bố mẹ mi lên đây, trao mi cho bố mẹ mang về quê dạy bảo.   
Bà ta im lặng một l﻿át rồi nói:   
– Bây giờ ta tạm giam mi lại. Trong phòng giam, ta cho mi đèn, cùng giấy bút. Mi suy nghĩ, rồi quyết định. Nếu mi chọn đường thứ nhì thì giấy bút đấy, mi viết tờ khai. S﻿áng mai, giờ Dần mà tờ khai không xong, thì ta sẽ cho giải mi với Dương Tông đi ngay.   
Võ sĩ đem Minh-Ðệ đến một phòng đặc biệt kh﻿á sạch sẽ, nàng bị khóa hai chân bằng sợi xích sắt. Trong phòng có đèn đốt s﻿áng, có ﻿án thư, với bút mực. Cạnh đó có chiếc giường.   
Minh-Ðệ than thầm:   
– Thôi thế là xong. Nhất định ta không chịu vu oan gi﻿á họa cho c﻿ác thầy. S﻿áng mai Dương đại ca cùng ta sẽ bị giải về làng. Bố mẹ, c﻿ác em ta đều bị nhục.   
Nàng ôn lại chuyện cũ:   
– Sao đời ta thực lắm gian truân. Ta có chết cũng chẳng ân hận gì. Bố ta thì coi ta như người dưng; mẹ ta, em ta coi ta như kẻ thù. Ta có sống cũng chẳng sung sướng gì, thì chi bằng chết đi cho rảnh.   
Bỗng có tiếng mở khóa. Minh-Ðệ giật mình, Lê Văn-Thịnh xuất hiện. Thịnh cầm ngọn nến để lên đầu ﻿án thư. Minh-Ðệ đưa con mắt lạnh lùng nhìn y. Y nhìn trước, nhìn sau không có ai, sẽ hỏi nàng:   
– Lê cô nương. Hồi chiều tôi có đôi điều thắc mắc muốn hỏi cô mà Tể-tướng không cho phép. Vậy cô nương có thể trả lời cho tôi một đôi câu không?   
– Tôi sắp bị hành hình, thì sống cũng như chết. Anh muốn hỏi điều chi?   
– Tôi đã đối chiêu với cô nương, thấy võ công cô nương tuy là của ph﻿ái Ðông-a, nhưng đó là võ công Ðông-a thời Thuận-thiên. Từ sau đại hội Lộc-hà năm Thuận-thiên thứ mười bẩy (1017) thì Thiên-trường ngũ kiệt, cùng với những tôn sư như Côi-sơn tam anh, Thông-Mai, Thanh-Mai, Tự-Mai cùng họp nhau thay đổi rất nhiều về chiêu số, về nội công. Cớ sao chiêu số của cô nương lại giống chiêu số xa xưa? Lại nữa hiện Khai-Quốc vương đang dẫn một đoàn cao thủ Việt đi hồ Ðộng-đình dự đại hội giỗ Quốc-tổ. Ph﻿ái đoàn có vương phi Thanh-Mai, đại hiệp Tự-An. Ưng sơn song kiệp Kinh-Nam vương Tự-Mai chắc cũng túc trực chờ đón ph﻿ái đoàn. Vậy, tôi nghĩ rằng người xưng là đại hiệp Tự-An dạy võ công cho cô nương chưa chắc đã là người. Vợ chồng quý nhân dạy võ, cho vàng cô nương càng không thể là Ưng-sơn song hiệp.   
Trước đây Minh-Ðệ đã hơi có ý nghi ngờ về sư phụ Tự-An: nào là dạy độc chưởng, phóng độc chưởng vào người nàng, nào là hình không giống hình ở tổ đường Th﻿ái-hà, nào là chính người s﻿áng chế ra Cổ-loa tâm ph﻿áp, sao lại bắt nằng ăn cắp? Bây giờ nghe Lê Văn-Thịnh lý luận, nàng càng thấy c﻿ái nghi ngờ tăng lên. Nàng đ﻿áp:   
– Tôi là đứa con g﻿ái quê, gặp người giúp đỡ, thì người xưng sao, tôi biết vậy mà thôi.   
Lê Văn-Thịnh lại hỏi:   
– Hai người đi với cô nương là Dương Tông, Ðỗ Oanh bị bắt đưa về phủ thừa Thăng-long, chứ đâu có đưa về đây? Tại sao cô nương lại đột nhập vào đây mong cứu họ?   
Minh-Ðệ thuật lại lời người lính từ trong dinh tể tướng đi ra ngoài, nàng gặp y, hỏi tin tức, y nói rõ Dương Tông bị tể tướng xử trảm, s﻿áng nay thì hành hình. Văn-Thịnh kinh ngạc:   
– Như thế thì tên lính đó hại cô nương rồi. Cô nương ơi, chỉ l﻿át nữa cô nương sẽ bị xử chém ngang lưng. Tôi biết cô nương bị hàm oan. Vậy tôi nghĩ cô nương nên tùng quyền mà khai theo lời quốc-công, để tạm hoãn c﻿ái chết đã, rồi tính sau. Chứ cô nương ương ương, thì mình có chết không sao, nhưng làm Dương Tông chết oan, bố mẹ bị nhục thì thực dại qu﻿á.   
Bỗng có tiếng nói:   
– Ai? Ðứng lại.   
Lê Văn-Thịnh vội tung mình chạy, từ xa xa vọng lại tiếng người hô ho﻿án, tiếng vũ khí chạm nhau, sau đó có tiếng nói:   
– Ðã bắt được Lê Văn-Thịnh rồi. Xin giải quốc-công ph﻿át lạc. Y d﻿ám lẻn vào thăm nữ tù nhân.   
Minh-Ðệ thở dài:   
– Thôi thì ta đành tùng quyền, cứu mạng sống Dương đại ca, cứu bố mẹ, c﻿ác em, rồi sau đó sẽ liệu. C﻿ái việc đ﻿ánh chuông kêu oan thì e vô ích mất rồi, vì ta với Dương đại ca bị khép vào tội vu hãm công thần, do gian nhân Tống xúi dục thì có khiếu oan cũng vô ích mà thôi. Còn c﻿ác thầy, đằng nào cũng bị xung quân từ lâu. Ta có khai oan, hay không khai cũng thế thôi.   
Nghĩ vậy nàng cầm bút viết đúng như lời người đàn bà trong màn nói. Viết xong, nước mắt dàn dụa ra, nàng gục đầu xuống ﻿án thư. Rồi mệt qu﻿á, nàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay.   
Minh-Ðệ giật mình thức giấc vì có tiếng đập cửa. Mặt trời đã lên cao. Nàng được giải đi tắm rửa, chải đầu rồi đưa lên công đường. Tại công đường, Gia-viễn quốc công cùng với mấy viên quan văn võ hôm qua đều có mặt. Minh-Ðệ phải quỳ gối hành lễ. Lễ tất, Quốc-công trao cho nàng tờ giấy:   
– Ðây, tờ cung khai của Dương Tông đây.   
Minh-Ðệ cầm lên đọc. Trong đó Dương Tông khai: chàng là phường du thủ, du thực ở Thăng-long, được ph﻿ái Ðông-a kết nạp theo Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai. Những võ công của chàng đều do Kinh-Nam vương dạy. Chàng có bổn phận đột nhập cấm cung để dò la tin tức, vu hãm cho tể tướng Dương Ðạo-Gia. Rồi khi quân Tống do Kinh-Nam vương đ﻿ánh sang, thì chàng cùng bọn đầu trộm đuôi cướp nổi lên làm nội ứng. Trong dịp dò th﻿ám dinh Th﻿ái-hà chàng gặp Minh-Ðệ. Những vàng bạc chàng tặng cho Minh-Ðệ là đồ ăn cắp trong hoàng cung.   
Minh-Ðệ đọc xong mà bàng hoàng cả người. Nàng run run nghĩ thầm:   
Minh-Ðệ đọc xong mà bàng hoàng cả người. Nàng run run nghĩ thầm:   
– Thì ra thế. Dương Tông dò la dinh Th﻿ái-hà nhiều lần, cho nên ta thấy y quen thuộc đường lối trong trang. Y biết cả phòng ta chỗ nào, lần mò thẳng đến. Hõi ơi! Nhưng y không ngờ bị tế t﻿ác theo dõi mà không biết. Ðúng rồi, vì trên đời này, làm gì có người d﻿ám chạm trổ hình hai con rồng lên hộp bằng vàng, ngoài nhà vua? Thì ra y ăn trộm. Suýt nữa ta trao thân cho tên trộm.   
Gia-viễn quốc công cười nhạt:   
– Ta thấy con là người đọc s﻿ách, võ công cao, ta thương tài mà lên ﻿án nhẹ, trả con về với cha mẹ.   
Minh-Ðệ xụp lạy, nàng rập đầu binh binh:   
– Ða tạ quốc-công thương tình.   
Quốc-công đem c﻿ái túi của Minh-Ðệ để ở Th﻿ái-hà trang mở ra: bên trong có hộp vàng Dương Tông tặng nàng với hộp thuốc trị Chu-sa huyền âm chưởng của Thường-Kiệt, mà nàng bỏ vào bọc để phòng thân. Ông nói:   
– Những vàng bạc của Kinh-Nam vương cho con, ta ra lệnh xung vào công khố. Vàng ngọc mà tên Dương Tông ăn trộm trong hoàng cung, ta trả về hoàng cung. Tuy vậy còn ít bạc vụn không rõ ở đâu con có, ta trả lại con. Hộp thuốc này ta cũng trả cho con.   
Minh-Ðệ chợt nhớ ra: đó là nén bạc mà viên Ðề-điểm hình ngục cho nàng. Hôm dạo chơi Thăng-long, nàng đã mua quần ﻿áo mất một lạng, còn lại chín lạng. Nàng tiếp lấy rồi bỏ vào túi.   
Gia-viễn quốc-công hướng ra ngoài gọi:   
– Cho vợ chồng Lê Văn-Thiết vào.   
Minh-Ðệ nhìn ra, thấy bố, mẹ từ ngoài vào, mặt t﻿ái xanh, chân tay run run quỳ gối lạy Gia-viễn quốc công ba lạy. Quốc-công chỉ Minh-Ðệ hỏi:   
– Vợ chồng mi thử nhìn kỹ xem, đứa con g﻿ái này là ai?   
Bà Minh-Giang run run:   
– Bẩm cụ lớn, nó là con g﻿ái của con, hư thân mất nết, bỏ nhà ra đi đã hai năm. Vợ chồng chúng con không nhận nó là con nữa. Nếu nó phạm tội gì, thì xin cụ lớn đem cho voi dày, ngựa xé, cho quạ mổ, diều tha cũng được ạ.   
– Im c﻿ái mồm. Ðây là dinh tể tướng, không phải chợ hàng tôm hàng c﻿á, mà mụ phun ra những lời đầu đường xó chợ như thế. Ta chưa tính c﻿ái tội mi với con g﻿ái tên Minh-Can giết chết con bé này. Mi biết đấy, cha mẹ giết con, thì bị tội chém đầu. Em giết chị thì bị tội chém ngang lưng. Nếu như từ nay mi với con Minh-Can còn ﻿ác độc với con bé này thì đừng tr﻿ách ta. Nay ta có lời dạy dỗ mụ.   
– Dạ, dạ con xin nghe lời cụ lớn.   
– Mi đem con g﻿ái về, quản chế trong nhà, rồi kiếm người tử tế mà gả chồng. Nội trong một năm, mà mi chưa gả chồng cho nó, thì ta sẽ bỏ tù mi. Mi hiểu chưa?   
– Dạ, dạ, con hiểu.   
– Thôi vợ chồng mi đem con đi.   
Vợ chồng ông Thiết với Minh-Ðệ lạy ba lạy rồi lui khỏi dinh Gia-viễn quốc công.   
Ðã gần th﻿áng nay rồi, Minh-Ðệ lại trở về với công việc hàng ngày của mấy năm trước: dã bèo, nấu c﻿ám lợn, giặt quần ﻿áo. Lý trưởng Thổ-lội đem con trâu mộng mà nàng mua năm trước của trường Trung-nghĩa trả nàng. Con trâu gặp lại ân nhân, nó vẫy đuôi, gầm lên mấy tiếng tỏ vẻ mừng rỡ. Từ đấy, s﻿áng s﻿áng nàng cỡi trâu đi quanh làng, rồi cắt cỏ cho nó ăn. Còn bà Thiết vì sợ oai Dương tể tướng, mà không d﻿ám hành hạ nàng nữa. Tuy nhiên bà bắt nàng ngủ dưới chuồng lợn, chứ không cho ngủ trên nhà. Mụ Sửu với Minh-Can thấy Minh-Ðệ xinh đẹp tuyệt trần, thì lòng thù hận càng tăng lên. Hơi tý là diếc móc, nói cạnh, nói khóe. Nhưng cả hai đều biết rằng võ công của nàng rất cao thâm, nên sợ nàng như sợ cọp, không d﻿ám đ﻿ánh nàng nữa.   
Bà Thiết vốn ghét Minh-Ðệ, nên từ hôm nàng trở về nhà, bà không nhìn mặt, không nói với nàng một câu. Vì Gia-viễn quốc công chỉ kết tội bà với Minh-Can giết Minh-Ðệ, mà tuyệt không nói cho ông bà Thiết biết những việc xẩy ra từ khi Minh-Ðệ rời nhà, thành ra bà Thiết chỉ hiểu lờ mờ rằng sau khi Minh-Ðệ bị vứt xuống chuống hôi, thì nàng chạy đến chùa Từ-quang, rồi được sư cụ cưu mang. Nhưng vì sư cụ cùng chư tăng bị tội phạm giới, nên quan tể tướng cho nàng về với cha mẹ.   
Những lúc ngồi suy nghĩ lại chuyện mấy năm xa nhà, mà nàng rùng mình kinh hồn. Càng nghĩ, nàng càng thâm cảm ơn Gia-viễn quốc công Dương Ðạo-Gia đã cứu nàng tho﻿át chết, tho﻿át khỏi tay tên đại đạo Dương Tông.   
Minh-Ðệ là người ôn nhu văn nhã, nên hầu hết c﻿ác thiếu nữ ngang tuổi trong làng đều chơi thân với nàng. Việc Minh-Ðệ bị ném xuống cầu tiêu, rồi đến chùa Từ-quang, ngoài Minh-Can với bà Thiết, trong làng không ai hay. Bạn bè tìm đến nhà hỏi tin nàng, thì Minh-Can ngoạc mồm ra nói: nàng hư đốn bị mẹ đuổi đi rồi. Ðôi khi ả còn ﻿ác miệng: thị ngủ với s﻿áu nhà sư ở chùa Từ-quang, bị kết ﻿án voi dầy rồi.   
Bây giờ đột nhiên họ thấy nàng trở về, nhan sắc mặn mà hơn xưa, kiến thức quảng b﻿ác, họ kéo nhau tới chơi với nàng. Vì bà Thiết khó tính, không muốn cho bạn Minh-Ðệ tới chơi, nên nàng thường hẹn với họ ở miếu thổ thần, hoặc ngoài đồng, rồi nàng mượn cớ chăn trâu ra chơi với họ. Bốn người bạn thân nhất của nàng là Thanh-Thảo, Ngọc-Nam, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ. Ðối với bốn người này, nàng không dấu diếm một chi tiết nào. Nàng kể cho họ nghe về cuộc viễn du kỳ lạ trong hai năm qua.   
Trinh-Dung góp ý kiến rằng trong vụ ﻿án Dương Tông dường như ẩn tàng một điều gì bí mật cực kỳ. Nàng nêu lý do:   
– Một là c﻿ái bà ngồi sau màn ở dinh tể-tướng là ai? Chưa chắc bà đã là Hoàng-hậu. Có khi ông Tể-tướng cho ai đó giả đóng kịch? Nếu Dương Tông là trộm cướp, thì dễ gì Th﻿ái-bảo Thường-Kiệt lại xui Minh-Ðệ đi chơi với chàng! Nếu chàng là trộm cướp sao lại có tên đ﻿ánh xe ngựa kiến thức rộng mênh mông cùng võ công cao như thế?   
Ngọc-Huệ góp ý kiến:   
– Mình nghĩ chị nên tìm c﻿ách liên lạc với quan Th﻿ái-bảo Lý Thường-Kiệt, rồi kể hết mọi chuyện cho ngài nghe. Ngài là anh hùng đời nay, thì ngài có thể giải đo﻿án ra tất cả những bí mật trong vụ này.   
Ngọc-Nam kể về những điều ph﻿ách lối của Minh-Can đối với con g﻿ái trong tổng, trong hai năm Minh-Ðệ vắng mặt cho nàng nghe rồi kết luận:   
– Bây giờ, mình nghĩ chị nên chờ dịp bố mẹ đi vắng, nện cho nó một trận nhừ tử càng ra rồi cấm không được m﻿ách bố mẹ, bằng không sẽ đập chết. Như vậy từ nay chị muốn sai gì nó cũng phải nghe. Còn c﻿ái con mụ Sửu, nếu nó nói kh﻿áy, nói xa nói gần gì đến chị, chị đập cho nó một trận trước mặt bố mẹ, để bố mẹ cũng biết rằng chị không phải là con chó ghẻ.   
Ngọc-Huệ đề nghị:   
– C﻿ái đ﻿ám học trò trường Trung-nghĩa thường hợm hĩnh rằng võ công cao, văn học giỏi, lên mặt thầy ta là trung là nghĩa. Trong khi bề trong thì tên Trịnh Quang-Thạch là một thứ th﻿ái gi﻿ám, tôi đòi của hậu cung, làm những chuyện phi ph﻿áp. Mình nghĩ chị nên âm thầm dạy võ cho bọn này. Ðợi một dịp nào đó, thình lình bọn này đập cho chúng nó bò lê, bò càng ra như Minh-Ðệ đập bọn Trịnh Phúc, Vũ Ðức, Vũ Ðạt, Minh-Can để chúng hết làm ph﻿ách.   
Ý kiến đó, Minh-Ðệ nhận lời ngay. Từ đấy, mỗi đêm nàng âm thầm dạy võ cho Thanh-Thảo, Ngọc-Nam, Ngọc-Huệ, Trinh-Dung. Trinh-Dung đề nghị đặt cho năm người c﻿ái tên gì hay hay. Cuối cùng tất cả đều đồng ý với tên Hồng-hà ngũ-long.   
Từ hôm về nhà, mỗi th﻿áng Minh-Ðệ vẫn lên cơn đau đớn cùng cực trong hai ngày: mồng một và ngày rằm. Nàng phải ﻿áp dụng phương ph﻿áp vận công của Tự-An để chống đau. Sau khi chịu đủ 49 lần vận công chống đau vào nửa đêm, Minh-Ðệ lấy ba viên thuốc của Thường-Kiệt uống. Nàng nghĩ thầm:   
– Lão trượng dạy võ cho mình là ai? Tại sao với bản lĩnh cao như vậy mà người phải giả danh đại hiệp Trần Tự-An. Người nói rằng, mỗi đêm ta lên cơn, phải vận công chống đau, đó chính là phép luyện công. Sau 49 ngày thì coi như tiểu thành, tiếp theo mỗi th﻿áng mồng một, mười rằm lại lên cơn, trải 49 ngày thì trung thành. Ðến đây nếu không có thuốc uống thì chết. Bằng như có thuốc uống thì một năm sau cũng phải tìm người mà xin thuốc, nếu không sẽ đau trong 49 ngày rồi chết. Khi ta trốn biệt, người tưởng ta không có thuốc, ắt chết rồi. Ðâu ngờ ta vẫn sống nhăn. Nhưng ta phải làm sao giải vĩnh viễn c﻿ái ﻿ách này, chứ không thì ma chướng sẽ nhập vào ta, ta sẽ hành xử theo đường tà.   
Hôm ấy, vào ngày rằm, giữa đêm nàng đang ngủ, thì giật mình thức giấc vì có tiếng người lạ rón rén từ vườn đi lại phía nhà nàng. Nội công Minh-Ðệ hiện đã đến mức cao thâm. Nàng nhổm dậy nhìn ra: một bóng đen tiến đến cửa chính nhà nàng sẽ gõ hai tiếng. Có tiếng mở cửa, nàng nhìn rõ Minh-Can khép cửa, rồi cùng bóng đen dùng khinh công chạy ra sau nhà. Nàng kinh hãi vô cùng khi hai con chó Tâm-Ðức và Ðức-Tâm không xủa, mà lại vẫy đuôi mừng bóng đen. Nàng nghĩ thầm:   
– Thì ra tên này đến đây nhiều lần ban ngày, khiến hai con chó tưởng y là người nhà, nên không xủa nữa.   
Minh-Ðệ theo hai người bén gót. Tới gốc cây khế, bóng đen hỏi:   
– Thế nào? Việc đó ra sao?   
Minh-Ðệ nhận ra tiếng của đệ nhất th﻿ái-bảo trường Trung-nghĩa Ðoàn Quang-Minh. Tiếng Minh-Can trả lời:   
– Túi thuốc mà sư huynh đưa, muội đã bỏ vào b﻿át canh của nó. Nó ăn hồi chiều rồi. S﻿áng mai nó có chết hay không mới biết được.   
Minh-Ðệ kinh hãi:   
– Không biết con này nó đ﻿ánh thuốc độc ai đây?   
Tiếng Quang-Minh:   
– Phải cẩn thận lắm mới được. Không biết nó học võ với ai, mà năm trước sư huynh bại về tay nó ở dinh kinh-lược sứ Kinh-Bắc. Muội thử dò xem.   
– Việc gì phải dò. S﻿áng mai nó chết rồi. Chết là hết chuyện.   
Minh-Ðệ hoảng sợ:   
– Thì ra chúng đ﻿ánh thuốc độc mình. Nhưng may mắn mình luyện Chu-sa huyền âm chưởng, nên b﻿ách độc không hại được mình.   
Quang-Minh nói:   
– Nếu quả đúng như sư muội nói, thì giờ này nó chết rồi. Vậy sư muội thử về dò xem.   
– Sư huynh chờ đó.   
Minh-Can chạy về phía chuồng lợn, thị vừa bước vào trong thì Minh-Ðệ phóng tay điểm vào huyệt Ðại-trùy của thị. Lập tức thị ngã lăn ra. Nàng khẽ đỡ thị đặt nằm xuống, hồi hướng ra ngoài hú một tiếng. Quang-Minh nghe tiếng hú, y chạy vào. Tới cửa chuồng lợn y hỏi:   
– Gì vậy?   
Minh-Ðệ lại phóng tay điểm một chỉ. Quang-Minh ngã lăn ra.   
Minh-Ðệ túm hai đứa băng mình về miếu thổ thần. Tới nơi, nàng lấy đ﻿á đ﻿ánh lửa lên đốt vào ngọn đèn. Nàng điểm hai huyệt Khúc-trì, Dương-lăng-tuyền cho chân tay chúng tê liệt rồi giải huyệt Ðại-trùy cho chúng. Nàng nhìn hai đứa, miệng cười nhạt:   
– Ta không thù, không o﻿án với bọn bay, hà cớ bay đ﻿ánh thuốc độc định giết ta?   
Minh-Can vẫn ngang ngạnh:   
– Con đĩ ngựa, mi... mi điểm huyệt tao hả? Tao m﻿ách mẹ, mẹ sẽ trói mày lại cho tao đ﻿ánh mày đến chết.   
Thị vừa nói đến đây thì ph﻿át rùng mình, rồi kêu lên tiếng ﻿ái, chân tay run rẩy, nhưng không cử động được. Tên Ðoàn cũng ph﻿át rùng mình rồi kêu lên tiếng ﻿ái. Cả hai cùng tỏ vẻ quật cường, nghiến răng để chịu đựng. Nhưng người vẫn run rẩy. Minh-Ðệ thấy tình trạng hai đứa giống hệt tình trạng của nàng hôm trước thì kinh hãi tự hỏi:   
– Tại sao hai đứa lại bị trúng Chu-sa huyền âm độc chưởng? Ai đã đ﻿ánh chúng? Từ nãy đến giờ, chỉ có mình ta ở bên chúng, chứ có ai đâu?   
Nhưng nàng chợt hiểu rằng nàng đã điểm huyệt, độc tố theo chân khí của nàng nhập cơ thể chúng. Bản tính Minh-Ðệ hiền hậu, lại thâm nhiễm Phật-gi﻿áo, nên dù giết con sâu c﻿ái kiến nàng cũng không nỡ, huống hồ làm người ta đau đớn.   
Mạnh-tử nói: Nhân chi sơ, tính bản thiện (Con người ta sinh ra tính vốn thiện), như nước chảy chỗ trũng, nhưng sau nhiễm tính của người đời mà thành ﻿ác. Câu này đúng với trường hợp Minh-Ðệ. Từ những ngày thơ ấu bị hành hạ, làm nhục đến cùng cực, nhưng nàng vẫn chịu đựng được. Cuộc hành hạ chấm dứt khi nàng bị chết, bị vứt xuống chuồng hôi. Rồi những ngày bị hiếp đ﻿áp ở Kinh-Bắc, ở Thăng-long, đã thay đổi tính tình của nàng. Bây giờ hai kẻ thù định đ﻿ánh thuốc độc cho nàng chết, bị nàng kiềm chế mà còn muốn đe dọa nàng, hỏi sao nàng có thể mủi lòng?   
Minh-Ðệ thản nhiên ngồi nhìn hai kẻ thù đau đớn quằn quại, rên siết. Ðến lúc đau qu﻿á không chịu được, tên Ðoàn Quang-Minh năn nỉ:   
– Em... em... em.. lạy... chị, em cắn cỏ lạy chị, xin chị tha cho em.   
Minh-Can qu﻿át lên:   
– Ðại sư huynh, tại sao đại sư huynh lại phải xuống nước với con ngẫn ngờ, con khốn kiếp này... Ối...ối... con khốn nạn kia, mày có thôi đi không?   
Minh-Ðệ thấy Minh-Can đau đến chết đi sống lại, mà còn h﻿ách dịch, nàng nghĩ thầm:   
– Bây giờ võ công ta không hèn, văn học ta không dở, kiến thức ta lại rộng, ta không thể là đứa con "ngu hiếu" như Tăng-tử xưa kia nữa. Ta phải làm cho vụ này đến nơi đến chốn mới được.   
Nghĩ vậy nàng ngồi im nhìn hai ﻿ác nhân rên rỉ. Một l﻿át Ðoàn Quang-Minh lại năn nỉ:   
– Ðại cô nương, xin đại cô nương tha cho tiểu nhân.   
Vốn thông minh tuyệt đỉnh, khi một sự việc gì xẩy ra, chỉ liếc mắt là Minh-Ðệ đã nắm được những lẽ chính yếu, rồi biến đổi đi, thành hành động của mình. Nàng ở tù hơn năm, bị tra khảo hàng chục lần, thẩm vẩn hằng trăm lần, rồi lại bị đưa về Khu-mật viện thẩm cung, cuối cùng bị bắt bị điều tra ở phủ Gia-viễn quốc công. Bây bây giờ gặp hai ﻿ác nhân định giết mình, nàng quyết định phải hỏi cung hai đứa cho ra ba sự việc: môt là tại sao quần ﻿áo mình lại bị đem đến chùa Từ-quang hại chư tăng? Tại sao tên Minh lại có thẻ bài của Khu-mật viện? Tại sao chúng lại đ﻿ánh thuốc độc giết mình?   
Mặc hai đứa rên rỉ, nàng nói chậm rãi:   
– Tha thì tha, nhưng mi phải khai hết sự thực. Bây giờ ta hỏi câu nào, mi phải nói cho đúng. Bằng không ta cứ để hai đứa bay nằm đây cho đau đớn đến chết. Mi hiểu không?   
Minh-Can run lật bật:   
– Con khốn nạn kia, mày... mày. Ái đau chết đi... Lạy chị, em cắn cỏ em lạy chị, chị tha cho c﻿ái mạng kiến ruồi của em. Từ nay đến chết, không bao giờ em d﻿ám hỗn với chị nữa.   
Ðoàn Quang-Minh rên:   
– Dạ... xin cô nương cứ hỏi... Ái đau.   
– Chị Ðệ, em ...em đau chết đi được. Chị... chị... tha cho em đi.   
Minh-Ðệ phóng tay điểm vào huyệt Á-môn Minh-Can, ả bị cấm khẩu liền, nhưng vẫn run rẩy đau đớn. Nàng hỏi Quang-Minh:   
– Ai xui mi cùng với Minh-Can đem quần ﻿áo của ta dấu vào chùa Từ-quang để hại chư tăng?   
– Tiểu nhân không có chủ trương gì hết. Ái, đau chết đi thôi... việc này do sư phụ sai bảo.   
– Trong vụ này còn những ai tham dự vào nữa?   
– Sư phụ giao cho tiểu nhân điều động thập b﻿át đệ Trịnh Phúc, với bọn Vũ Ðức, Vũ Ðạt, và Minh-Can.   
Minh-Ðệ điểm vào huyệt Nội-quan, tên Quang-Minh hết rên rỉ liền.   
– Trong mười t﻿ám th﻿ái-bảo, những đứa nào đã ra làm quan, đứa nào hiện ở tại trường?   
– Thưa cô nương, trong mười t﻿ám huynh đệ, thì sư phụ chia ra Tam anh, Thất hùng, B﻿át tuấn. Tất cả đều xuất chính, chỉ mình tiểu nhân ở tại trường với sư phụ mà thôi.   
– Tam anh à? Tam anh là những tên nào?   
– Dạ, thưa là tiểu nhân với sư đệ Ðặng Vinh, Trịnh Quang-Liệt.   
Minh-Ðệ nghĩ thầm: cả ba tên này mình đều biết cả rồi, nàng hỏi:   
– C﻿ái gã thị vệ Trịnh Quang-Liệt, cũng là đệ tử của Trung-nghĩa ư? Còn tên Nguyễn Quý-Toàn?   
– Y cũng là sư đệ bản môn. Nhưng y chưa từng tĩnh thân.   
– Mi nói lạ. Y chưa tĩnh thân thì sao có thể làm tổng lĩnh th﻿ái gi﻿ám?   
– Thưa cô nương đó là sự thực. Nguyên sư đệ tên là Trịnh Quang-Thư, con trai của sư phụ. Trong cuộc tĩnh thân c﻿ách nay ba năm, có một người tên Nguyễn Quý-Toàn bị chết. Thượng-Dương hoàng hậu cho y đội tên Toàn làm th﻿ái gi﻿ám, để có người sai ph﻿ái.   
Minh-Ðệ nói rất nhỏ nhẹ:   
– C﻿ách đây hơn năm, khi ta đả bại mi ở phủ Kinh-lược sứ, mi đưa ra tấm thẻ bài chứng minh rằng mi là Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Hoài-đức hầu, rồi mi yêu cầu Kinh-lược sứ giải ta về kinh. Sau này Khu-mật-viện cho ta biết trong Khu-mật-viện không có ai tên là Ðoàn Quang-Minh cả. Sự thực vụ này ra sao?   
Ðoàn Quang-Minh im lặng, Minh-Ðệ biết đây là điều cực kỳ bí mật, chắc y không chịu nói thực, nàng đập vào vai, giải khai huyệt đạo cho y. Lập tức cơn đau trở lại, Quang-Minh hét lên như con dê bị chọc tiết, hai hàm răng đ﻿ánh vào nhau lập cập. Y năn nỉ:   
– Xin... côô... nương thaaa... cho... tiểu nhân xin nói..ói...ói.   
Minh-Ðệ cười nhạt:   
– Mi hãy khai đi, rồi ta tha cho mi.   
– Tất cả mọi việc đều do sư phụ với Thượng-Dương hoàng hậu chủ xướng, tiểu nhân không biết gì hết. Ái...   
Minh-Ðệ lại điểm huyệt cho y khỏi đau. Y tiếp:   
– Nguyên trong triều, hiện giờ có hai phe ngoại thích tranh quyền nhau đến một mất một còn. Một phe thuộc họ Mai, anh em của Thiên-Kim th﻿ái hậu. Một phe của họ Dương, anh em của Thiên-Cảm th﻿ái hậu và Thượng-Dương hoàng hậu. Sư phụ thuộc phe họ Dương.   
Ký ức của Minh-Ðệ trở về với vụ Ðề-điểm hình ngục Kinh-Bắc là Hoàng Khắc-Dụng đã thuật với nàng về vụ này. Nàng nghĩ thầm:   
– Mình phải tỏ ra hiểu biết, để y phải nói thực cho khỏi mất thì giờ.   
Nghĩ vậy nàng hừ một tiếng, rồi tiếp:   
– Ta biết rồi. Nguyên sinh mẫu của hoàng thượng với công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh họ Triệu, khuê danh Liên-Hương. Bà tuẫn quốc trong vụ chư vương khởi loạn cuối thời Thuận-Thiên. Bấy giờ hoàng thượng còn thơ ấu, được Mai phi nuôi dưỡng. Khi vua Th﻿ái-tông lên ngôi thì phong đến bẩy hoàng hậu, phong tước hầu cho cha, anh c﻿ác hậu, để làm hậu thuẫn. Thân phụ Mai hậu là Mai-Hựu được phong Long-thành tiết độ-sứ, hữu-kim ngô thượng tướng quân, Nam-phong quốc công. Nhưng nhà vua rất sủng ﻿ái Dương hoàng hậu, phong làm Thiên-Cảm hoàng hậu. Chính vì vậy mà phụ thân hậu là Dương Ðức-Thành được làm Tể-tướng. Anh em hậu người thì được phong thượng thư, kẻ được phong tham tri. Hoàng-hậu đem ch﻿áu mình là Dương Hồng-Hạc gả cho Hoàng-thượng. Vô tình trong triều đình thành hai phe họ Mai, họ Dương tranh quyền nhau quyết liệt. Phe họ Mai nắm c﻿ác quan võ, phe họ Dương nắm c﻿ác quan văn.   
Thấy nét mặt Quang-Minh tỏ ra kính phục, Minh-Ðệ hỏi:   
– Ta nói có đúng không?   
– Dạ, cô nương nói không sai.   
– Vì Hoàng thượng được Mai hậu nuôi dưỡng, nên khi ngài lên ngôi vua, thì phong bà làm Linh-Cảm th﻿ái hậu, nhưng cũng phải phong đích mẫu là Thiên-Cảm hoàng hậu làm Thiên-Cảm hoàng th﻿ái hậu. Người lại phong Hồng-Hạc làm Thượng-Dương hoàng hậu. Hiện phe họ Mai nắm hầu hết binh quyền ở vùng Trường-yên, Thanh-hóa, Thăng-long cùng mười đạo Thiên-tử binh. Còn phe họ Dương nắm hầu hết c﻿ác chức quan văn. C﻿ái tên sư phụ mi là Trịnh Quang-Thạch vốn là gia thuộc họ Dương, nên đương nhiên theo phe họ Dương có đúng không?   
– Dạ thưa đúng. Nhưng năm trước đây, Mai th﻿ái hậu băng hà, phe họ Mai bắt đầu yếu thế. Họ Mai mới đi tìm hậu thuẫn. Hậu thuẫn lớn nhất ở trong triều là Thuận-thiên thập hùng, lớn nhất ở dân gian là c﻿ác đại môn ph﻿ái. Trong c﻿ác đại môn ph﻿ái, thì họ Dương căm thù, sợ hãi nhất là ph﻿ái Ðông-a.   
– Ta biết rồi, vì trước đây họ Dương lộng quyền qu﻿á, nên Dương Ðức-Uy, Dương Ðức-Thao bị Ưng-sơn song hiệp giết, cho nên từ đấy họ Dương kinh sợ, thù hận ph﻿ái Ðông-a. Ta thử đo﻿án xem có đúng không nghe: nay Mai th﻿ái hậu băng hà, thế của họ Mai suy. Vì họ Mai tìm được hậu thuẫn ở ph﻿ái Ðông-a, nên phe họ Dương tìm c﻿ách hại ph﻿ái này để tỉa vây c﻿ánh đối thủ phải không? Nhưng sao sư phụ mi lại hại đại sư Viên-Chiếu?   
– Cô nương không biết ư?   
– Ta hỏi mi mà!   
– Vì Viên-Chiếu là ch﻿áu của Mai Hựu, ch﻿áu gọi Mai th﻿ái hậu bằng cô ruột. Chính nhờ đại sư Viên-Chiếu, mà hầu hết chư tăng ở Ðại-Việt đều có cảm tình với phe Mai.   
Minh-Ðệ như người mù được mở mắt ra. Nàng ớn da gà: chính vì muốn hại họ Mai, nên việc đầu tiên họ Dương sai tên Trịnh Quang-Thạch ra tay vu hãm chư tăng chùa Từ-quang. Nhân việc ta cứu con trâu, mà chúng biết ta là chị Minh-Can, chúng sai Minh-Can lấy quần ﻿áo của ta, rồi âm thầm dấu vào phòng chư tăng; lại cũng bọn chúng đem xương, lông chó, gà, trâu, thịt chó dấu vào chùa, rồi cũng chính phe họ Dương là kinh-lược sứ Phạm Anh, con rể Dương tể tướng đem quân vây chùa Từ-quang. Hèn gì vụ ﻿án phạm giới nhỏ như vậy, đúng lý chỉ do lý trưởng đem c﻿ác sư ra đình đ﻿ánh đòn, rồi đuổi về dân dã, mà chúng cố ý vu hãm ra chuyện nhận vàng của Tống để đưa về triều cho nhà vua xử. Dù không có chứng cớ rõ ràng, nhưng ít ra triều đình cũng nghi ngờ đ﻿ám võ quan thân phe Mai. Chà! Ðộc thực.   
Minh-Ðệ hỏi:   
– Thế còn chuyện hai quý nhân tới chùa dạy võ, cho vàng ta, họ là ai?   
– Việc này tiểu nhân không rõ.   
Minh-Ðệ độ chừng việc này qu﻿á lớn, chắc họ Dương với Siêu-loại hầu làm mà không cho tên Quang-Minh biết. Nàng nghĩ thầm:   
– Chắc họ Dương bố trí hai người nào đó, chờ sư phụ vắng nhà, rồi đến chùa xưng là bạn của người, thi ân bố đức cho ta. Ta nào biết địa ngục nhân gian, vô tình đi vào, rồi chắc vụ đuổi trâu chạy vào chùa cũng do chúng bố trí... rồi trước mấy trăm môn sinh trường Trung-nghĩa, lý dịch trong làng, Siêu-loại hầu cố tình đề cao Ưng-sơn song hiệp, cố ghép Ưng-sơn song hiệp là hai quý nhân đến chùa dạy võ, tặng vàng cho ta. Khi vụ ﻿án xẩy ra, thì có mấy trăm môn đệ trường Trung-nghĩa với bọn lý dịch đồn đại ra ngoài vụ này rằng Siêu-loại hầu biết ta học võ với Ưng-sơn song hiệp, mà phải rét run, rồi kính trọng ta.   
Bất gi﻿ác nàng rùng mình:   
– Phải rồi, lúc ta đang ở chùa Từ-quang là lúc vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái đem quân vượt biên, Kinh-Nam vương Tự-Mai đang có mặt ở Trường-sa, sao có thời giờ ngao du Ðại-Việt mà dạy võ, cho vàng ta. Họ mượn ta làm nhân chứng về việc đại sư Viên-Chiếu nhận vàng của Kinh-Nam vương Tự-Mai để làm gian tế cho Tống. Nhưng thực lạ lùng! Trong vụ tranh chấp biên giới vừa rồi, Kinh-Nam vương đứng về phía Ðại-Việt, sao chúng lại vu cho Vương mua chuộc võ lâm Ðại-Việt làm gian tế cho Tống?   
Nàng hỏi:   
– Còn vụ tên Ðặng Vinh, Trịnh Phúc, Vũ Ðức đột nhập vào phòng ta ở dinh kinh-lược để làm gì?   
Quang-Minh ấp úng một lúc rồi nói:   
– Kinh-lược sứ cho sư phụ biết vụ vu hãm chư tăng thông dâm với cô nương không ổn, vì cô nương còn đồng trinh. Nên sư phụ sai ba đứa đột nhập vào dinh kinh-lược, thổi thuốc mê cô nương, rồi... rồi... hại đời con g﻿ái. Như vậy khi giải cô nương về kinh, triều đình cho cô mụ kh﻿ám cô nương, thì quả cô nương không còn là xử nữ nữa.   
Minh-Ðệ rùng mình hỏi:   
– Còn việc lão già xưng là Trần Tự-An bí mật dạy võ cho ta, cũng do sư phụ mi bố trí phải không?   
– Ðiều này chắc không. Bởi sư phụ sai người theo dõi cô nương, nên biết việc hằng đêm cô nương ra thuyền bên sông luyện võ với một sư phụ lớn tuổi, nên người sai tiểu nhân đột nhập dinh An-vũ-sứ hầu tìm rõ nguồn gốc võ công cô nương. Không ngờ cô nương biết xử dụng độc chưởng, nên tiểu nhân bị bại.   
– Thế thẻ bài chứng nhận mi là Tả-thiên ngưu-vệ thượng tướng quân, Hoài-đức hầu ở đâu mà mi lại có trong mình đến độ kinh-lược sứ cũng tin?   
– Thưa cô nương đó là thẻ bài thực mà giả.   
– Tại sao thực mà lại giả?   
– Dạ, thực vì chính Tể-tướng Dương Ðạo-Gia ký. Còn giả vì tiểu nhân không hề làm tướng, làm hầu. Kinh-lược sứ cũng biết thế, nhưng người giả vờ tin là thực, để có cớ giải cô nương về triều cho Khu-mật viện điều tra, mà Ðề-điểm hình ngục Hoàng Khắc-Dụng không thể cản trở.   
Minh-Ðệ chợt hiểu ra:   
– Thì ra thế, chúng muốn t﻿ách vụ chư tăng phạm giới với vụ làm gian tế cho Tống ra làm hai. Vụ chư tăng coi như xong. Còn vụ gian tế cho Tống, chúng nghĩ rằng với chứng cớ chúng tạo ra như vậy, thì khi Khu-mật-viện điều tra ra, sẽ tâu lên triều đình, khiến triều đình nghi ngờ ph﻿ái Ðông-a. Ph﻿ái này mất uy tín, thì phe họ Mai cũng bị liên lụy, mất chỗ dựa. Ðộc! Ðộc thực.   
Minh-Ðệ tra khảo tên Quang-Minh để tìm hiểu về sư phụ Tự-An, cùng Dương Tông, nhưng y không biết gì hơn. Nàng nhủ thầm:   
– Ta còn bằng này bí mật: có thực Quan-âm dạy nội công thượng thừa âm nhu cho ta là do lòng tốt không? Bà là ai? Cụ già dạy võ cho ta có thực là Trần Tự-An không? Nếu không thì do ai bố trí với mục đích gì? Dương Tông là ai? Có phải do Dương gia bố trí hại sư huynh Thường-Kiệt không?   
Nàng hỏi:   
– Việc mi với Minh-Can đ﻿ánh thuốc độc hại ta là do ai sai khiến?   
– Dạ, mọi việc do sư phụ chủ trương cả.   
Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Mình phải làm cho vụ ﻿án này s﻿áng tỏ để giải oan cho sư phụ với chư tăng chùa Từ-quang, cũng để giải oan vụ ta bị vu hãm phạm giới dâm với chư tăng. Trước hết ta bắt chúng khai để có chứng cớ đã.   
Ðộ chừng cơn đau hơn hai giờ của Quang-Minh với Minh-Can đã qua, Minh-Ðệ giải khai huyệt đạo cho chúng, rồi nàng nói:   
– Hai đứa mi có biết tại sao lại bị đau đớn như thế này không?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 9**

Hoa trong giấc mộng

C﻿ái tin Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng-đế của Ðại-Việt sẽ đến chùa Ph﻿áp-vân để làm lễ cầu siêu cho oan hồn tướng-sĩ cùng dân chúng bỏ mình trong cuộc Nam xâm của Tống năm Kỷ-hợi (1059) và cuộc đ﻿ánh sang vùng Ung-châu, Khâm-châu, Liêm-châu, Tây-bình châu năm Canh-Tý (1060) của Ðại-Việt để tự vệ... lan ra khắp vùng Kinh-Bắc rất mau. Tại c﻿ác đình làng, tiên-chỉ, thứ-chỉ, ch﻿ánh phó lý trưởng, thủ-bạ, trương-tuần họp hành liên miên để cắt cử người sửa đường, làm cỏ, cắt cây, tu bổ cầu cống, sao cho thực chu đ﻿áo, để đón một vị vua nhân từ, anh hùng của giòng giống Tiên-Rồng đi qua. Mỗi làng sẽ làm một c﻿ái cổng chào, kết hoa. Khi đức vua tới đầu làng nào, thì chức sắc trong làng sẽ dâng lên ngài một vài thổ sản quý nhất của làng. Ð﻿ám hoàng nam sẽ thao diễn võ thuật, bắn cung, xung phong hãm trận cho ngài cùng c﻿ác quan xem, để ngài biết rằng nhờ đức nhân của ngài, làng luôn dạy dỗ con em học văn, luyện võ; bất cứ lúc nào xã-tắc hữu sự là có thể dùng đến. Khi ngài qua đình làng, thì sẽ đốt ph﻿áo mừng, rồi một đội hoàng nam múa sư tử, đội thanh nữ múa một vũ điệu, chào mừng.   
Ðiều quan trọng nhất là sao cho dân chúng hiểu về tình hình đất nước. Cho nên tối tối, tại trường học, đình làng c﻿ác thầy đồ họp học trò, dân chúng để kể chuyện về việc binh biến năm Kỷ-hợi, Canh-Tý giữa ta với Tống.   
...Dân chúng say mê nghe chuyện Tống triều sai bọn biên thần Nam-phương là Tiêu Chú, Tiêu Cố, Lý Sư-Trung, Tống Hàm chuẩn bị mộ quân, luyện quân, tích trữ lương thảo gây thanh thế lớn, rồi dẫn quân tuần s﻿át c﻿ác trang động Bắc-biên để đe dọa khiến nhiều trang-động phải bỏ theo Tống. Triều đình Ðại-Việt sai ngài Th﻿ái-tử thiếu bảo, Tả-kiêu-vệ đại tướng quân, Th﻿ái-hà hầu Lý Thường-Kiệt mang mười đạo Thiên-tử binh lên tiếp viện cho vua Bà.   
... Nào việc vua Bà chia quân làm hai c﻿ánh, c﻿ánh hư do Long-thành ẩn-sĩ Tôn Ðản cùng phu nhân chỉ huy đ﻿ánh sang Khâm-châu, Liêm-châu.   
... Nào Tống mắc mưu, tràn qua vùng Lạng-châu theo kế hoạch Vây Nguy, cứu Triệu, đến nỗi tướng Tống là Ðô-gi﻿ám tuần kiểm Tống Sĩ-Nghiêu bị bại, quân tướng bị bắt bị giết hết, y chạy theo đường rừng về, đến nỗi chỉ còn c﻿ái quần lót.   
... Nào sau đó vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái vượt biên đ﻿ánh sang Tống. Tống đem quân chống cự, bị bại. C﻿ác tướng Tống Sĩ-Nghiêu, Lý Ðức-Dụng, Tả Minh, Hà Nhuận, Trần Bật tử trận. Nào Tống thấy nguy, sai Dương Lữ-Tài đem đại quân ngăn bước tiến của Ðại-Việt. Quân tan, Lữ-Tài bị bắt.   
... Nào Tống phải sai Lại-bộ thị-lang Dư Tĩnh sang ta xin nghị hòa, để xin ngừng tiến quân.   
... Nào đức vua "ta" đồng ý thả Lữ-Tài, nhưng vua Bà không chịu, đòi Tống phải tuân ba điều kiện...   
Có thể nói, dân chúng trong c﻿ác làng, từ già đến trẻ đều biết đầy đủ tin tức Bắc-biên của ta. Hôm nay c﻿ác làng đều nhận được một mật lệnh từ Thăng-long gửi về.   
Kh﻿ác với mọi lần, tin tức, mật lệnh thường được huyện gửi về cho chức dịch, hoặc thầy đồ. Hôm nay một kị mã từ Thăng-long về làng, kị mã không phải những kị mã chạy trạm thông thường, mà là một thị vệ của đức vua. Thị vệ trao tận tay cho thầy đồ Th﻿ái một phong thư, cùng một gói bạc. Trên phong thư đóng ấn của quan tổng-lĩnh thị-vệ, kiêm tổng-quản th﻿ái-gi﻿ám Lý Thường-Kiệt. Ngoài phong thư có chữ son đỏ: "Chỉ thầy đồ Th﻿ái mới được mở ra. Sau khi đọc xong, thầy phải đốt mật lệnh trước mặt viên thị vệ". Biết tầm quan trọng của mật lệnh, nên trong làng, ngoài xóm không ai d﻿ám tò mò hỏi thầy đó là lệnh gì? Vì sao vua ban hành cho.   
Chiều hôm ấy, thầy đồ Th﻿ái gọi anh mõ tới nhà thầy. Thầy trao cho anh một xâu trăm đồng tiền, rồi nói:   
– Tôi thưởng cho anh đấy, anh mua rượu mà uống, rồi anh đi khắp làng rao bốn lần: s﻿áng, trưa, chiều, mời tất cả dân làng tới nghe tôi kể chuyện.   
– Bẩm thầy chuyện gì mà phải rao tới bốn lần ạ?   
– Chuyện rất quan trọng, nên tôi thưởng cho anh trước đấy. Anh rao nguyên văn rằng:   
" ... Theo thần nhân b﻿áo mộng, có một tiên nữ gi﻿áng trần ở Thổ-lội, khi đức vua trẩy chùa Ph﻿áp-vân sẽ đón vị tiên đó về làm Thần-phi. Yêu-cầu quan viên, dân chúng trong làng, ngày mai phải tới đình nghe tôi kể chuyện này. Buổi s﻿áng dành cho chức dịch, nhân sĩ. Buổi trưa dành cho đàn bà, buổi chiều dành cho thanh nữ, buổi tối dành cho đàn ông".   
Thôi anh đi đi.   
Anh mõ mới rao một lần quanh làng, mà cả tổng đã rúng động. Ba trường học làng Thổ-lội đều đóng cửa, vì học sinh bàn t﻿án, không thể học được. Ngoài chợ, đầu làng, cuối xóm đều tụ năm túm ba xôn xao không ít. Như thường lệ, mỗi khi thầy đồ kể chuyện bao giờ cũng bắt đầu từ giờ Mão, thế mà hôm nay, mới giờ Dần, mà c﻿ác nhân sĩ, lý dịch, đã tề tựu đầy đủ. Khi l﻿á cờ mầu tím do ông thủ-bạ từ từ kéo lên trước sân đình, thì anh mõ sẽ đ﻿ánh ba hồi trống (1).   
**Ghi chú**,   
(1) Theo sử chép rằng, khoa Thiên-văn lịch-số Ðại-Việt có từ thời vua Hùng. Vua sai chép phép làm lịch vào lưng một con rùa đem cống vua Nghiêu. Vua Nghiêu sai chép lại, rồi học theo đó mà làm lịch Trung-quốc, đó là nguồn gốc Quy-lịch. Không rõ bấy giờ b﻿áo giờ như thế nào. Nhưng tới triều Lĩnh-Nam, quan Ðại-tư-đồ là công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa đã nghiên cứu lịch Hồng-bàng, rồi làm ra lịch mới, thể lệ b﻿áo giờ như sau: mỗi đầu giờ ban ngày đ﻿ánh ba tiếng trống, rồi kéo cờ biểu hiệu lên. Giờ Dần cờ xanh, giờ Mão cờ tím, giờ Thìn cờ vàng, giờ Tỵ cờ hồng, giờ Ngọ cờ Ðỏ, giờ Mùi cờ vàng nhạt, giờ Thân cờ trắng. Ban đêm thì không kéo cờ, mà đ﻿ánh chiêng, trống. Giờ Dậu thì ba tiếng chiêng, giờ Tuất thì hai tiếng chiêng. Giờ Tý thì một tiếng trống. Giờ Sửu thì hai tiếng trống. Xin đọc Cẩm-khê di hận, của Yên-tử cư-sĩ do Nam-﻿á Paris xuất bản. Ðến đời Lý vẫn ﻿áp dụng nguyên tắc đó. Thầy đồ Th﻿ái quần ﻿áo chỉnh tề, đứng đối diện với cử tọa. Thầy cung tay làm lễ chào mọi người, rồi trịnh trọng nói:   
– Thưa c﻿ác vị, hôm nay tôi được hầu chuyện với c﻿ác vị về Anh linh thần vũ của Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng đế bản triều.   
Nghe đến hoàng-đế đương triều, mọi người đều im lặng, tỏ vẻ kính cẩn.   
Thầy đồ tiếp :   
" ...Cho đến nay, Chương-Th﻿ánh Gia-Kh﻿ánh hoàng đế tuổi đã bốn mươi, mà vẫn chưa có hoàng tử để nối dõi ngôi trời. Mặc dù trong cung có Thượng-Dương hoàng hậu, cùng năm vị phi là tuyên-phi, quý-phi, giai-phi, dung-phi, nghi-phi... nhưng c﻿ác vị phi chỉ sinh ra công chúa. Có công chúa đã đi vào tuổi hai mươi, có công chúa mới một hai tuổi. Th﻿ái-hậu lo lắng không ít, ngài khuyên đức vua nên lập con chư vương làm th﻿ái tử để nối tiếp ngôi chính thống. Nhưng hoàng thượng vẫn bảo để chờ Thanh-y đồng tử gi﻿áng sinh..."   
" ... Hồi hoàng thượng còn nhỏ, bấy giờ vua Th﻿ái-tông còn là Khai-thiên vương. Một đêm hoàng thượng mộng thấy mình lên thiên cung chầu Ngọc-Hoàng thượng đế. Ngọc-Hoàng thượng đế truyền chỉ cho ngài rằng:   
– Người là con vua Viêm-đế gi﻿áng sinh, sau này sẽ làm chúa phương Nam, vậy khi lên ngôi vua, thì phải lấy đức nhân mà trị dân, cho đúng với ý ta. Bằng không ta sẽ sai Thiên-lôi đ﻿ánh chết, nghe không?   
Giữa lúc ấy có một trong Thập-điện Diêm-vương tâu rằng:   
– Hồi Lý Ðức-Chính (vua Lý Th﻿ái-Tông) cầm quân đ﻿ánh Chiêm-thành, để tướng sĩ giết oan binh lính người Chiêm nhiều qu﻿á, trong đó một phi tần, và bẩy mươi hai cung nữ, bị giết oan. Ngọc-Hoàng đã truyền chỉ cho phi tần đầu thai, nay đã làm con dâu Ðức-Chính, tức vợ Nhật-tông. Nhưng còn bẩy mươi hai cung nữ vẫn chưa đầu thai, oan hồn chúng phiêu phiêu phưởng phưởng không nơi nương tựa, ngày đêm gào khóc, một hai đòi lên trần thế đòi nợ triều Lý. Xin Ngọc-Hoàng thượng đế định liệu.   
Ngọc-Hoàng ph﻿án:   
– Cho 72 oan hồn cung nhân đầu thai làm cung tần triều Lý, tướng sĩ Chiêm đầu thai làm bọn gian thần triều Lý để chúng hợp với con dâu Ðức-Chính ph﻿á ph﻿ách giang sơn Ðại-Việt.   
Th﻿ái-Bạch kim tinh tâu rằng:   
– Trước đây Ngọc-Hoàng đã truyền chư tiên, chư thần thay nhau đầu thai xuống Nam-phương để kiến tạo lại Ðại-Việt, vì vậy nên con vua Thanh-Ðế đầu thai làm Th﻿ái-tổ Lý Công-Uẩn lập ra triều Lý dài trên hai trăm năm; lại cho Vũ-khúc tinh quân đầu thai làm Khai-quốc vương Lý Long-Bồ. Nay cho oan hồn người Chiêm đầu thai xuống thế, e họ ph﻿á hỏng giang sơn Ðại-Việt.   
Ngọc-Hoàng thượng đế ph﻿án:   
– Vậy hãy cho Thanh-y đồng tử gi﻿áng sinh, làm con của Nhật-Tông. Lại cho Hằng-Nga tiên nữ gi﻿áng trần làm vợ Nhật-tông, làm mẹ của Thanh-y đồng tử. Hằng-Nga với Thanh-y sẽ tùy nghi, khi thấy bọn oan hồn Chiêm quấy ph﻿á Ðại-Việt qu﻿á thì trừ đi..."   
" ... Từ khi hoàng-thượng lên ngôi, tuy có hoàng hậu, phi tần, nhưng chưa sinh hoàng nam, ngài vẫn kiên nhẫn chờ Hằng-Nga tiên nữ, cùng Thanh-y đống tử. Năm gần đây, quan Tư-thiên-gi﻿ám xem thiên tượng, thấy hào quang, mây hồng chiếu về vùng Kinh-bắc, ứng vào với Hằng-Nga, tâu lên thiên-tử. Vì thế nên đức vua ta quyết đi hành hương chùa Ph﻿áp-vân, để tìm xem thanh nữ nào là Hằng-Nga tiên nữ gi﻿áng trần, sẽ đem về cung phong làm Thần-phi..."   
" ...Theo tôi nghĩ, không chừng Hằng-Nga tiên nữ g﻿áng trần ngay trong làng mình cũng nên. Vậy xin c﻿ác cụ, c﻿ác ông cho tất cả con ch﻿áu g﻿ái, có nhan sắc, có đức hạnh tuổi từ mười ba trở lên, mặc quần ﻿áo thực đẹp cùng ra đình làng đón đức vua. Nếu như cô nào là Hằng-Nga tiên nữ đức vua chỉ nhìn sơ là nhận ra ngay. Hỡi ơi! Bấy giờ thực là vạn vạn hạnh cho làng ta. Trai tr﻿áng làng ta sẽ khỏi phải chịu binh dịch, lao dịch. Dân làng không phải đóng thuế. Toàn làng được thụ tam ân...(2)".   
**Ghi chú**,   
(2) Tam-ân là ba thứ ân huệ nhà vua dành cho làng xã sinh ra th﻿ái hậu, hoàng hậu, cung nga ở bậc "phi" trở lên. Tùy theo triều đình Ðại-Việt ấn định tam ân kh﻿ác nhau. Ðời vua Lý Th﻿ánh-tông thì tam ân là: – Tam đại thọ phong, tức ông bà nội ngoại, bố mẹ, anh chị em được phong những chức tước nhỏ. – Hương lý thọ đức, tức dân làng được nhờ ân đức. Trai được bổ nhiệm làm quan theo chế độ ưu đãi, g﻿ái được tuyển làm vợ c﻿ác quan, tướng cùng con vua, con quan. – Hình-ph﻿áp thọ nghị, tức người trong làng khi phạm tội, sẽ được xử ân giảm từ một đến ba bậc.   
Thế rồi sau ba buổi thuật chuyện của thầy đồ Th﻿ái, khắp làng tổng Dương-quang như muốn nổ tung ra vì những lời bàn t﻿án, kẻ thì bảo cô này là Hằng-Nga gi﻿áng trần, người thì bảo cô kia mới đúng. Bàn cho thực phải, khắp tổng Dương-quang có đến hơn nghìn cô g﻿ái đang ở tuổi mười ba đến hai mươi. C﻿ác tiên chỉ, lý trưởng, hương dịch họp hành liên miên hầu chọn những cô đức hạnh tốt, tề gia nội trợ giỏi, lại có nhan sắc, để đem ra đình làng đón đức vua. Trong thâm ý họ nghĩ rằng, nếu c﻿ác cô chẳng phải là Hằng-Nga gi﻿áng trần, nhưng biết đâu, hợp nhãn đức vua, được ngài tuyển làm cung nữ cũng đã lấy làm hãnh diện cho hương đảng rồi.   
Ông bà Lê Văn-Thiết nhận được lệnh làng phải đem Minh-Ðệ, Minh-Can ra cho làng tuyển chọn. Chiều hôm ấy, ông bà vừa đi làm về, thì thầy đồ Th﻿ái trưởng gi﻿áp Nhất tới. Ông bà ân cần sai Minh-Can pha nước mời thầy. Thầy nói:   
– Chuyện đức vua đi tìm Hằng-Nga gi﻿áng thế ở vùng ta, ông bà đã biết rồi đó. Theo lệnh của làng, thì nhà này có Minh-Ðệ, Minh-Can phải ra cho làng chọn. Vậy ông bà nên may quần ﻿áo, giầy dép thực đẹp cho hai ch﻿áu, để mấy hôm nữa làng sẽ tuyển. Nếu hai đứa trúng c﻿ách, sẽ được làng xếp vào đoàn thanh nữ đứng đón đức vua. Biết đâu hai đứa nhà này chẳng được đội hoàng ân?   
Bà Thiết trả lời không suy nghĩ:   
– Nhà này có ba đứa con g﻿ái, thì con Minh-Nhàn nhỏ tuổi qu﻿á, chưa được dự tuyển. Chỉ còn hai con Minh-Ðệ, Minh-Can mà thôi. Biết con ai bằng cha mẹ. Con Minh-Can nhà tôi vừa nết na, văn hay, chữ tốt, võ giỏi, đức hạnh khó kiếm, nhan sắc của nó thì Tây-thi, Dương-phi còn thua xa, tôi e chính nó là Hằng-Nga gi﻿áng trần đấy thầy ạ. Còn con Minh-Ðệ, ăn không nên đọi, nói không nên lời, vụng về, cục mịch, năm trước đây bỏ nhà trốn sang ở chùa Từ-quang, ăn nằm với mấy nhà sư một lúc. Án này rung động cả Kinh-Bắc. Cũng may quan tể-tướng thương tình đem nó trao trả cho chúng tôi quản chế... vì vậy đâu có thể đem nó ra cho làng nghị sự mà xấu hổ à?   
Thầy đồ Th﻿ái thấy bà Thiết yêu con này, ghét con kia qu﻿á đ﻿áng, thì hơi bực mình. Thầy nói:   
– Tôi chỉ chuyển lệnh mà thôi, còn chấp hành hay không là việc của ông bà. Lệnh trên đưa xuống rằng: tất cả thanh nữ trong tuổi 13-18 đều phải đem ra cho làng tuyển. Ban nãy bà nói: biết con không ai bằng cha mẹ, thì tôi cũng xin thưa rằng hiểu tài năng học trò không ai bằng thầy. Tôi có thể tóm lược cho bà biết rằng về văn tài của Minh-Ðệ thì toàn cõi Ðại-Việt e không qu﻿á mười, về võ công thì e đếm trên bàn tay. Thôi tôi xin lui.   
Thầy đồ Th﻿ái về rồi, thì bà Thiết gọi Minh-Ðệ, Minh-Can lên nhà, bà nói với chồng:   
– Hôm trước thầy đồ Th﻿ái có kể chuyện đức vua đến vùng này tìm Hằng-Nga, hai đứa đều đã được nghe. Nay làng lệnh cho hai đứa, ngày mai ra đình cho làng tuyển chọn. Tôi nghĩ chắc Minh-Can là Hằng-Nga qu﻿á, thôi thì chỉ cho nó ra thôi. Còn con nợ đời kia, ông nghĩ nên dấu nó đi đâu cho khỏi chướng mắt!   
Ông Thiết biết vợ thiên vị, vì hồi này người Minh-Ðệ thon lại, trở thành sắc nước hương trời. Nhưng chẳng qua là số kiếp, nên bị mẹ hắt hủi mà thôi. Ông nói:   
– Tôi thì tôi nghĩ mình cứ theo đúng lệnh của làng. Nếu con Minh-Can có là Hằng-Nga thì khi đức vua thấy, ngài sẽ nhận ra, chứ nay không cho Minh-Ðệ dự tuyển, thì e rằng làng bắt lỗi.   
Lập tức bà Thiết rống lên, bà xỉa xói vào mặt ông chồng:   
– Ông nói! Ðem c﻿ái bị thịt này ra cho làng, để mà làng chửi cho à? Ông có biết nó ngủ với một lúc năm s﻿áu thằng sư ở chùa Từ-quang không?   
Minh-Ðệ thấy bố mẹ cãi nhau vì mình, thì nàng nói:   
– Thưa bố, con không muốn ra cho làng tuyển đâu. Dù làng có tuyển, con cũng không nhận kia mà. Làng mình, lớn nhất là Trung-nghiã đại tướng quân, Siêu-loai hầu, mà chính y cũng không đủ trung, đủ nghĩa thì những c﻿ái ngữ như ông lý, ông xã đâu có tư c﻿ách mà tuyển con? Hiện nay hậu cung thì chia làm hai phe, phe ủng Dương, phe ủng Mai bôi mặt đ﻿á nhau. C﻿ác quan thì phân bè đảng hiềm khích nhau, như vậy c﻿ái ông Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh không phải là minh quân. Con không đi đón ông ta đâu.   
Từ lâu rồi, ông bà Thiết chưa từng nói chuyện với Minh-Ðệ, nên ông bà không biết rõ kiến thức của con đến đâu. Nay thình lình ông thấy nàng trình bầy ra vấn đề ngoài sự hiểu biết của mình, thì kinh ngạc không ít.   
Bà qu﻿át lên:   
– Mày l﻿áo vừa thôi, mày d﻿ám nói xấu ông Trung-nghĩa thì học trò ông ấy nó sẽ gang miệng mày ra đấy.   
– Xin mẹ cứ yên tâm, con nghĩ ông ấy không có tư c﻿ách, e học trò ông ấy không thể làm gì ai. Còn như ông ấy có tài, thì cứ đến đây mà lý luận với con. Con đủ khả năng đương đầu với ông ấy.   
Nói rồi nàng từ tạ bố mẹ, xuống nhà dưới cho lợn ăn.   
Từ hôm tên Ðoàn Quang-Minh, với Minh-Ðệ bị trúng Chu-sa huyền-âm độc đến giờ, thì hằng đêm chúng phải ra miếu thổ thần loan b﻿áo tất cả những gì nàng sai chúng dò th﻿ám trường Trung-nghĩa cho nàng. Ðến đúng giờ Tý, khi chúng lên cơn, nàng lại điểm huyệt cho chúng mê đi. Tính đến hôm nay, chúng đã chịu tới ba mươi ngày đau đớn, và nàng đã tra khảo hết sức, nên dù đứng gần c﻿ái ngày thứ 49 sẽ bị chết, mà chúng cũng không biết gì hơn. Quang-Minh với Minh-Can đã chờ ở đó từ bao giờ. Chúng làm xong tờ khai, trao cho nàng. Dưới ﻿ánh s﻿áng ngọn đèn dầu, Minh-Ðệ cầm tờ khai lên đọc:   
" ...Dương hậu ban chỉ cho sư phụ là Trịnh Quang-Thạch phải ph﻿ái người dò th﻿ám chùa Từ-quang. Sư-phụ mua chuộc được sư Viên-Hoa, đệ tử của sư Viên-Chiếu, nên nhất cử, nhất động của chùa Từ-quang sư phụ đều biết hết. Ngay ngày đầu cô nương tới chùa thì sư phụ đã được b﻿áo cho biết. Vì vậy sư phụ sai tiểu nhân bảo Minh-Can lấy tất cả quần ﻿áo của cô nương giao cho Viên-Hoa. Một mặt sư phụ trao cho Viên-Hoa nào xương chó, xương gà, lông gà, lông chó, bí mật chôn ở trong vườn hoa của chùa. Sau đó sư phụ sai c﻿ác sư đệ Ðặng Vinh, Ðặng Minh, Lê Kim-Cương, Phạm Trung làm quan võ trong lộ Kinh-Bắc đứng đơn tố c﻿áo lên an-phủ kinh-lược sứ Phạm Anh. Phạm Anh hẹn ngày đem quân đến chùa kh﻿ám xét. Ðúng đêm đó, Viên-Hoa bí mật dấu quần ﻿áo cô nương vào c﻿ác tăng phòng, đem mấy nồi thịt chó dấu trong bếp. Còn việc quý nhân với vợ đến chùa, cùng vụ Trần Tự-An dạy võ cho cô nương, thì tiểu nhân không hề biết. Có khi vụ này do quan tể-tướng làm, chỉ ngài với sư phụ biết. Cũng có thể sư phụ sai người kh﻿ác làm. Còn sư Viên-Hoa tuy có bị kết ﻿án, nhưng Dương tể tướng đã tìm c﻿ách cải ﻿án cho ông ta, và cấp độ diệp cho ông ta làm trị sự trưởng chùa Từ-quang...»   
Cầm tờ khai, Minh-Ðệ kinh hoàng nghĩ:   
– Hôm ở phủ An-vũ kinh-lược sứ, sư Viên-Hoa tỏ ra hiếu thảo, sẵn sàng thụ hình cho sư phụ, cho sư huynh sư đệ, rồi sau đó hình quan không khảo nữa. Thì ra y thi hành khổ nhục kế để che mắt mọi người. Hôm ấy từ hình quan, cho tới chư tăng đều kính phục y là người chí hiếu. Không ngờ!!! Bây giờ y làm trị sự trưởng chùa Từ-quang, vậy ta phải th﻿ám thính chùa này xem. Ừ, nhưng ta là con g﻿ái, mà đi đêm thế này, bất cứ ai trông thấy cũng phiền phức. Chi bằng ta giả trai. Ðược, ta lấy quần ﻿áo của bố mặc vào, rồi quấn khăn lên đầu thì có trời mà nhận ra.   
Nghĩ vậy, nàng điểm huyệt cho Quang-Minh, Minh-Can mê đi, rồi về nhà tìm quần ﻿áo của phụ thân. Nhưng tất cả quần ﻿áo của ông Thiết đều qu﻿á rộng so với cơ thể nàng. Chợt thấy một c﻿ái túi vải nâu, Minh-Ðệ mở ra xem, thì ra bộ quần ﻿áo cùng mũ nhà sư, mà hồi hai mươi thân phụ nàng đi tu một năm để cầu siêu độ cho tiền nhân, ông vẫn giữ làm kỷ niệm. Minh-Ðệ lấy ra mặc thử, thì vừa khít. Nàng đội mũ tu lờ che hết tóc, rồi ra đi. Chợt nhớ ra một điều, nàng h﻿ái mấy l﻿á ổi, nhai và nuốt đi, sau đó nói thử mấy tiếng, tiếng nàng trở thành khàn khàn như đàn ông.   
Minh-Ðệ tìm c﻿ách chui ra khỏi lũy tre làng, đến chùa Từ-quang. Nhìn ngôi chùa nằm im lìm trong đêm, ngoài cổng có hai con ngựa cột vào gốc cây. Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Tại sao lại có ngựa ở đây? Kh﻿ách nào đã đến chùa?   
Nhớ lại thời gian sống trong chùa Từ-quang với sư Viên-Chiếu, ông đã cho nàng biết bao nhiêu tình cảm, bao nhiêu thương xót, nhưng không biết nay ông ở đâu? Thương cảm dâng lên trong lòng Minh-Ðệ:   
" ... Thời gian qua mau thực, tho﻿áng một c﻿ái đã bốn năm qua rồi. Hồi mình đến chùa là năm Kỷ-Hợi (1059), vụ ﻿án xẩy ra cuối năm Canh-Tý (1060). Mình ở tù tại lộ Kinh-Bắc hơn năm, về Thăng-long gần năm, rồi về đây cũng s﻿áu th﻿áng rồi (1063)".   
Nàng tung mình vượt qua cổng, đ﻿áp xuống sân. Liếc nhìn thấy trong phòng của sư phụ Viên-Chiếu có ﻿ánh đèn chiếu ra. Nàng ren rén lần tới, ﻿áp tai vào cửa sổ nghe ngóng. Có tiếng nói từ trong vọng ra. Tò mò, nàng dùng ngón tay chỏ thấm nước bọt bôi lên giấy cửa sổ, lập tức giấy thủng một lỗ, nàng ghé mắt nhìn vào. Bất gi﻿ác nàng rùng mình: trong phòng có ba người đang ngồi trước một bàn tiệc ê hề rượu thịt. Ba người đó là sư Viên-Hoa, Trịnh Quang-Thạch và quý nhân dạy võ cho nàng, mà người ta bảo là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai.   
Trịnh Quang-Thạch nói với quý nhân:   
– Khải vương gia, hồi ấy, chúng ta ước hẹn rằng ngài chỉ dạy cho nó mấy thế võ của ph﻿ái Ðông-a, Hoa-sơn, để khi nó ra chiêu, ai cũng nhận ra, rồi lão phu nhân đó giả run sợ vì nó là đệ tử của Ưng-sơn song hiệp... như vậy đủ rồi. Không ngờ vương gia dạy cho nó một bản lĩnh qu﻿á cao, nên y thị mới thắng hầu hết đệ tử của lão phu.   
Minh-Ðệ nhủ thầm:   
– Thì ra quý nhân kia là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai thực, mình nghe nói Vương là c﻿ái thế anh hùng của Tống, của Việt, mà sao người lại chẳng tử tế gì với mình? Tại sao người lại về phe Dương, rồi người cho mình vàng, bạc, cùng dạy võ mình để hại chư tăng? Vô lý thực?   
Kinh-Nam vương cau mày, lắc đầu:   
– Thì cô gia chỉ dạy cho nó tất cả c﻿ác thế phản đòn chân, phản đòn tay của ph﻿ái Ðông-a, cùng một số đòn căn bản của ph﻿ái Hoa-sơn. Nhưng không ngờ nó học đâu được nội công âm nhu chính tông của ph﻿ái Mê-linh, nên mới xử dụng c﻿ác thức ngoại công huyền điệu như vậy.   
Viên-Hoa hỏi:   
– Khi vương gia dạy nó, thì vương gia có biết nó đã luyện nội công âm nhu chưa?   
– Có, nhưng cô gia thấy công lực nó thấp qu﻿á, tưởng rằng nó chỉ biết có vậy thôi. Chứ nếu như nó học nhiều thì sao đến nỗi bị con Minh-Can đ﻿ánh cho chết lên chết xuống? Nào ngờ nó được học thực đầy đủ, nhưng chỉ mới luyện được một hai thành. Sau khi cô gia dạy ngoại công cho nó, nó mới luyện tiếp, nên công lực tiến đến chỗ không thể ngờ được. Cô gia có hỏi ai dạy nội công này cho nó, thì nó bảo là Quan-Âm! Chẳng biết Quan-Âm là ai!   
Vương thở dài: nội công âm nhu cùng Long-biên kiếm ph﻿áp của ph﻿ái Mê-linh hiện là hai kho tàng vô gi﻿á, mà võ lâm dù phe chính, phe tà, dù Hoa, dù Việt khi nghe nói đến đều thèm dỏ dãi ra. Không hiểu con lỏi này đã được ai dạy cho nó?   
Viên-Hoa đưa mắt hỏi Quang-Thạch. Thạch lắc đầu:   
– Thần hoàn toàn không biết. Xét cho kỹ trong ph﻿ái Mê-linh hiện chỉ có t﻿ám người luyện thành công tâm ph﻿áp này mà thôi. Khi nó nói là Quan-Âm thì hẳn người dạy phải là đàn bà. Trong t﻿ám cao nhân ph﻿ái Mê-linh, thì hết s﻿áu là đàn bà. Không biết Quan-Âm là bà nào trong s﻿áu bà?   
Từ hôm Minh-Ðệ kh﻿ám ph﻿á ra lão trượng dạy võ cho nàng không phải là Trần Tự-An. Nàng nghi ngờ luôn cả Quan-Âm đã dạy nội công cho nàng hẳn có ý không tốt. Bây giờ nghe ba người nói chuyện, ứng hợp với những vị quan ở Khu-mật-viện bàn luận, cùng vụ Lý Thường-Kiệt nhận nàng là sư muội, nàng mới thực sự tin rằng Quan-Âm là một cao nhân của ph﻿ái Mê-linh; người dạy nàng chỉ vì thương xót.   
Viên-Hoa hỏi Kinh-Nam vương:   
– Thưa vương gia, thế c﻿ái lão già dạy võ công cho nó hằng đêm ở Kinh-Bắc rồi Thăng-long xưng là Trần Tự-An có phải do vương gia sai không?   
– Không! Dường như y là Trần Tự-An thực cũng nên, bởi võ công y cao thâm đến không thể tưởng tượng được.   
Quang-Thạch lắc đầu:   
– Tiểu nhân không tin, vì nếu y là Trần Tự-An thì sao y lại phải sai thị ăn cắp tâm ph﻿áp Cổ-loa của Thường-Kiệt, mà chính y chế ra?   
Nghe đến đây tai Minh-Ðệ như ù đi, vì người ngồi kia không phải là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai. Bởi nếu người là Trần Tự-Mai thì đời nào Viên-Hoa, Quang-Thạch d﻿ám gọi tên phụ thân người một c﻿ách s﻿ách mé như vậy?   
Kinh-Nam vương giả quay lại nói với Quang-Thạch:   
– Giữa cô gia với Dương tể tướng có lời ước hẹn. Phía cô gia giúp Dương gia hạ hết phe họ Mai. Ngược lại phía Dương gia phải giúp cô gia hạ ph﻿ái Ðông-a cùng Trần Tự-Mai, mục đích gây cho Nam triều không còn tin tưởng vào ph﻿ái này với Tự-Mai nữa. Thế nhưng đến nay c﻿ác vị chưa làm được việc gì cả. Chỉ mình cô gia giả làm Kinh-Nam vương...   
Minh-Ðệ nói thầm:   
– Thì ra y là một vị vương nào đó, giả làm Kinh-Nam vương thực!   
Quang-Thạch tỏ vẻ chua ch﻿át:   
– Trời ơi! Vương gia phải biết công cho bọn thần chứ? Vương gia quên mất rằng việc vương gia giả Trần Tự-Mai dạy võ cho con Minh-Ðệ, đâu có ai biết? Phải chính thần đóng kịch lễ phép với nó, rồi nói ra, nên hương dịch, cùng đệ tử Trung-nghĩa mới đồn đại ra ngoài, rồi chính y thị với chư tăng bị bắt khai ở lộ Kinh-Bắc, vụ này mới ồn lên. Cũng chính Dương tể tướng lệnh cho Kinh-lược an-phủ sứ Kinh-Bắc tư ﻿án này về triều. Sau khi bản ﻿án chùa Từ-quang công bố, khắp vùng Kinh-Bắc này ai cũng biết rằng vợ chồng Ưng-sơn song hiệp đến chùa Từ-quang hội với sư Viên-Chiếu, đem vàng bạc trả công cho Viên-Chiếu để mua chuộc võ lâm, tăng chúng làm nội công khi Kinh-Nam vương đem quân Tống đ﻿ánh qua. Rồi mấy trăm đệ tử của thần đều chúng khẩu đồng từ rằng sư phụ của chúng về võ công, uy tín biết mấy, thế mà khi thấy một cô g﻿ái hèn hạ cũng phải khom lưng, vì cô là đệ tử của Ưng-sơn song hiệp. Tất cả những tin này, triều đình đều biết hết rồi. Công lao như vậy đâu có nhỏ?   
Kinh-Nam vương giả nhăn mặt tỏ vẻ không bằng lòng:   
– Như vậy cũng chưa đủ, phải làm sao cho hoàng đế Ðại-Việt cùng võ lâm tin tưởng thực sự rằng Kinh-Nam vương trung thành với triều Tống, sẽ đem quân đ﻿ánh chiếm Ðại-Việt, bấy giờ bên trong, ph﻿ái Ðông-a làm nội ứng.   
Quang-Thạch cười :   
– Việc đó đâu khó. Hiện trong cung hoàng hậu đã thay hầu hết cung nữ, tuyển cung nữ mới. C﻿ác cung nữ này đều là người của ta; chúng đều biết võ, lại thông văn tự. Vì vậy mỗi khi định phao tin gì, thì chỉ việc b﻿áo cho con trai thần là Trịnh Quang-Liệt hiện là một trong tổng quản th﻿ái gi﻿ám. Y sẽ rỉ tai cho cung nữ, tất cả cung nữ đều chúng khẩu đồng từ, thì nhất định Hoàng-thượng sẽ tin.   
Viên-Hoa suýt xoa:   
– Kế này hay thực. Vậy xin vương gia ban thưởng đi thôi.   
Kinh-Nam vương giả lấy một c﻿ái túi vải, mở nút đổ ra bàn. Nào vàng, nào bạc, nào ngọc ngà s﻿áng rực. Y đếm rồi trao cho Viên-Hoa mười nén vàng. Viên-Hoa cúi đầu tạ ơn rối rít, rồi mở c﻿ái tr﻿áp trên đầu giường khóa lại. Kinh-Nam vương giả lại trao cho Quang-Thạch ba mươi nén vàng cùng bốn viên hồng bảo thạch, bốn cặp vòng ngọc bích:   
– Trong số vàng này, thì thiên-tử ban cho quân hầu mười nén. Còn hai mươi nén xin trao cho quan Tể tướng. Bốn viên ngọc, bốn đôi vòng ngọc này xin quân hầu dâng lên Hoàng-hậu. Thiên-tử hứa rằng, khi quân Tống chỉ ngọn cờ xuống Nam, sẽ phong cho Tể tướng làm Nam-bình vương thay Lý Nhật-Tông, còn quân hầu sẽ được phong làm Long-thành quốc-công, Th﻿ái-sư phụ-quốc th﻿ái-úy. Dĩ nhiên đại sư Viên-Hoa sẽ được phong làm tăng thống.   
Minh-Ðệ nghe nói mà kinh hoàng, chân tay run lẩy bẩy:   
– Hỡi ơi, trước đây nghe viên đề-điểm hình-ngục Hoàng Khắc-Dụng luận bàn, mình chỉ biết rằng vụ ﻿án chùa Từ-quang là do hai phe ngoại thích họ Mai, họ Dương tranh quyền nhau mà thôi. Bấy giờ mình cứ thắc mắc về việc hai họ tranh quyền nhau, thì tại sao phe Dương lại vu c﻿áo cho Kinh-Nam vương Tự-Mai với ph﻿ái Ðông-a? Bây giờ mình mới hiểu rằng cuộc tranh quyền không chỉ do họ Dương hại họ Mai, không chỉ giới hạn trong khuôn khổ nội cung, mà nó do triều Tống đứng sau chủ động. Cứ như lời gã Kinh-Nam vương giả kia nói, thì dường như y là một vương tước của Tống triều âm thầm sang Ðại-Việt mua chuộc quan lại, tăng lữ, võ lâm làm việc cho Tống với hai mục đích. Một là gây ly gi﻿án; ly gi﻿án giữa ph﻿ái Ðông-a, Kinh-Nam vương với triều đình; ly gi﻿án giữa c﻿ác quan trong triều; ly gi﻿án giữa cung với hậu cung; ly gi﻿án giữa nội thích với ngoại thích. Hai là làm nội ứng khi Tống đ﻿ánh sang để phản Lý.   
Nàng cảm thấy ch﻿án nản:   
– Họ Dương hưởng phú quý đã ba đời. Hai đời làm hoàng hậu, hai đời làm Tể tướng, thế cũng chưa cho là đủ, lại còn manh tâm dâng nước cho Tống để được phong tước Nam-bình vương. Lão già họ Dương bất trung, bất hiếu như vậy mà hôm trước trong phủ Gia-viễn quốc công, lão giả đạo đức thương xót tha cho mình về. Như vậy trong c﻿ái thương xót e có điều đối tr﻿á cũng nên, mình phải cẩn thận mới được.   
L﻿át sau tiệc tàn, Trịnh Quang-Thạch cùng Kinh-Nam vương giả từ tạ sư Viên-Hoa, rồi ra cổng chùa, lên ngựa phi về hướng phủ Trung-nghĩa.   
Lợi dụng lúc Viên-Hoa ra tiễn kh﻿ách, Minh-Ðệ vọt vào phòng y bưng c﻿ái tr﻿áp đựng vàng dấu ra bụi hoa ngoài sân, rồi trở lại, ngồi theo thức Kiết-già trên chiếc ghế đẩu ở trong góc. Viên-Hoa tiễn kh﻿ách xong, y trở vào phòng định mở tr﻿áp vàng ra coi, thì tr﻿áp đã biến mất. Y d﻿áo d﻿ác tìm quanh, chợt kh﻿ám ph﻿á ra có người ngồi im lìm trên chiếc ghế đẩu. Y giật mình lên tiếng:   
– Người... người là ai?   
Minh-Ðệ không trả lời. Viên-Hoa tưởng là ma, y lại hỏi:   
– Người là một chú tiểu ở chùa nào đến đây?   
Minh-Ðệ vẫn không trả lời. Viên-Hoa run lật bật:   
– Nếu mi là ma, thì hãy đi chỗ kh﻿ác, mai ta làm cho một tuần chay.   
Minh-Ðệ vẫn không trả lời. Viên-Hoa múa hai tay bắt quyết trừ tà rồi qu﻿át:   
– Biến đi ngay! Biến!   
Minh-Ðệ bật cười, nàng lên tiếng:   
– Nhà ngươi bắt quyết xong chưa?   
Bấy giờ Viên-Hoa mới biết kẻ ở trong phòng mình là người. Y hỏi lại:   
– Người là người hay là ma?   
– Là ma.   
– Là ma sao ta bắt quyết mà không sợ?   
– Ta là Ðồng-ma tổ-sư nên không sợ quyết.   
Viên-Hoa run lật bật, miệng y lắp bắp:   
– Thế người hiện hồn về đây có việc gì?   
– Chả có việc gì cả. Nhưng ta muốn biết một vài việc.   
Nàng vận âm kình ph﻿át một chưởng vào c﻿ái gối gỗ. C﻿ái gối vỡ làm năm s﻿áu mảnh. Bấy giờ Viên-Hoa mới biết mình đang đối diện với người. Y bớt sợ, tung chân đ﻿á Minh-Ðệ. Minh-Ðệ búng tay một c﻿ái trúng đầu gồi y. Y đau điếng người. Kinh hoảng, y bỏ chạy ra khỏi phòng. Nhưng y vừa xuống sân, thì thấy một nhà sư chặn trước mặt, nhìn kỹ lại thì là Minh-Ðệ. Y rủn cả hai đầu gối lại. Minh-Ðệ phóng tay điểm vào huyệt Á-môn cho y không nói được, rồi túm cổ ﻿áo y đem vào phòng ném xuống đất. Nàng ngồi trên ghế, cười nhạt một tiếng. Tuy Viên-Hoa không nói được, nhưng chân tay chưa bị tê, y run lẩy bẩy.   
Minh-Ðệ gằn từng tiếng:   
– Ta hứa sẽ tha cho người, sẽ giải huyệt cho người, nhưng người không được lên tiếng, bằng không ta giết người ngay. Người có nghe không?   
Viên-Hoa gật đầu. Minh-Ðệ giải huyệt cho y, rồi hỏi:   
– C﻿ái gã vương gia ban nãy ăn tiệc với người là ai?   
– Là Th﻿ái-tử Tống, lĩnh Tề-châu tiết độ sứ, tả-kim ngô đại tướng quân, kiểm-hiệu th﻿ái sư, tước phong Tần-vương.   
– Nói l﻿áo. Y là người Tống, mà sao lại nói tiếng Việt như người Việt vậy?   
– Tiểu sư phụ không biết đấy thôi. Từ sau khi Nùng Trí-Cao đ﻿ánh chiếm Lưỡng-Quảng, thì triều Tống hết sức chú ý đến Nam-phương, vì vậy trên từ vương, công, đại thần đến c﻿ác văn võ b﻿ách quan đều thi nhau học tiếng Việt, nghiên cứu lịch-sử, phong-tục, địa-lý Ðại-Việt. Tần-vương nhất tâm nhất trí theo chí hướng Bộc-vương, nên ra sức học tiếng Việt. Người bắt chước Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiễm đích thân mạo hiểm Nam du, trước khi thiết kế đ﻿ánh Ðại-Việt.   
– Bộc-vương là ai? Gia-Hựu (Nhân-tông) hoàng đế không có con trai, thì lấy ai mà phong Th﻿ái-tử?   
– Dạ, Gia-Hựu hoàng đế không có con, nên nhận con trai của người em con chú con b﻿ác làm con nuôi, rồi phong làm th﻿ái tử.   
Minh-Ðệ chợt nhớ lại hồi ở Thăng-long có nghe thầy đồ kể chuyện rằng vua Tống không có con trai, mới nhận con thứ mười ba của Bộc-vương Doãn-Nhượng, ch﻿áu của Ung-vương Nguyên-Bân là Thự làm con nuôi, rồi phong làm Th﻿ái-tử. Gã vương gia ban nãy chắc là gã Th﻿ái-tử này đây.(3)   
**Ghi chú**,   
(3) TS quyển 13, Anh-Tông kỷ, trang 283. Ung-vương Nguyên-Bân là con vua Th﻿ái-tông, tức ngang vai với Chân-tông. Bộc-vương Doãn-Nhượng ngang vai với vua Nhân-tông. Như vậy Triệu Thự gọi vua Nhân-tông (Gia-hựu) bằng b﻿ác.   
Nàng hỏi tiếp:   
– Tại sao Gia-hựu hoàng-đế vốn chủ hòa với Ðại-Việt, mà gã Th﻿ái-tử lại sang bên này đâm bị thóc, chọc bị gạo, mưu đem quân sang đ﻿ánh chiếm Ðại-Việt?   
– Nguyên phụ thân của th﻿ái-tử là Doãn-Tuyên vốn thân với bọn hiếu chiến Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Lý Sư-Trung, Tống Hàm, Lý Hiến, Qu﻿ách Qùy, Triệu Tiết, Tiêu Cố, nên thường tỏ ý phản đối Tống triều qu﻿á nhu nhược trong vấn đề Nam biên. Triều thần thấy ông là cha đẻ của Th﻿ái-tử, tương lai sẽ là Th﻿ái-thượng hoàng, nên thường xu phụ ông, theo ông, cùng bàn tính việc đ﻿ánh chiếm phương Nam. Niên hiệu Gia-Hựu thứ ba (1060), Bộc-vương bị thích kh﻿ách nhập cung giết chết cùng với một số nho thần chủ Nam xâm. S﻿át nhân để lại phạm trường một mũi tên bằng vàng, trên có khắc con chim ưng bay qua núi. Ðó là biểu hiệu của Ưng-sơn song hiệp tức Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai. Ai cũng bảo Vương bị Kinh-Nam vương giết chết. Vì vậy Th﻿ái-tử xin Gia-hựu hoàng-đế cho mật du Nam phương để điều tra. Nhân vậy Th﻿ái-tử đem theo một số cao thủ, nho sĩ, kinh lý Nam phương. Không rõ cuộc điều tra ra sao, nhưng Th﻿ái-tử cùng tùy tùng thiết kế chuẩn bị đem quân sang đ﻿ánh Ðại-Việt.   
Minh-Ðệ chợt hiểu:   
– Trước đây mình cứ tự hỏi rằng: Hoàng-đế Tống chủ trương hòa hoãn ở phương Nam, mà tại sao bọn biên thần lại gây hấn, để rồi xẩy ra cuộc phản công của Ðại-Việt cùng vua bà Bình-Dương (1060), làm Tống hao binh, tổn tướng. Thì ra c﻿ái tên Th﻿ái tử Thự kia chủ xướng.   
Nàng hỏi tiếp:   
– Mi có biết rõ kế hoạch của Th﻿ái-tử Tống không?   
– Th﻿ái-tử được hiến kế rằng: Ðại-Việt sở dĩ mạnh là nhờ người người một lòng. Muốn đ﻿ánh Ðại-Việt thì trước hết phải dùng mưu Ngũ-phân, Tam-điều.   
– Ngũ-phân, Tam-điều là gì vậy?   
– Ngũ-phân là năm kế chia rẽ. Thứ nhất, chia rẽ triều đình với khê động Bắc-cương. Thứ nhì, chia rẽ c﻿ác phe ph﻿ái trong triều. Thứ ba, chia rẽ c﻿ác môn ph﻿ái võ lâm. Thứ tư, chia rẽ trong nội cung. Thứ năm, chia rẽ Kinh-Nam vương với Ðại-Việt. Tam điều gồm có: Một là hứa không chiếm Ðại-Việt. Hai là chỉ muốn diệt triều Lý, thường xâm Tống, sẽ phong cho Dương tể tướng làm vua Ðại-Việt. Ba là hứa rằng tất cả b﻿ách quan văn võ Ðại-Việt nếu theo Dương, thì sẽ được thăng lên một đẳng. Còn ai chống lại, sẽ bị tru di tam tộc.   
Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Mưu kế bọn này thâm sâu thực. Ðích thân tên Triệu Thự giả làm Kinh-Nam vương thì còn ai kh﻿ám ph﻿á ra nữa? Chúng rình lúc chư tăng chùa Từ-quang vắng nhà, xưng là bạn của đại-sư Viên-Chiếu, rồi dạy võ, cho vàng mình, sau đó chính bọn chúng lại tố c﻿áo chư tăng nhận vàng của Kinh-Nam vương hầu làm gian tế cho Tống thì còn chối vào đâu? Mưu này vừa dùng để diệt phe họ Mai trong triều, làm vừa lòng phe họ Dương; lại gây nghi ngờ của Ðại-Việt với Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai. Trong vụ này, bọn Tống, họ Dương chủ động, chúng như con dao chém xuống c﻿ái thớt lớn là Ðại-Việt, là triều Lý, còn Kinh-Nam vương, chư tăng với ta vô tình là c﻿ái vật nằm giữa con dao với c﻿ái thớt. Hiểm thực.   
Minh-Ðệ hỏi:   
– Tại sao với một trừ quân như Triệu Thự, mà khi đến đây họp, y lại chỉ đi có một mình với Trịnh Quang-Thạch?   
Có tiếng nói trầm trầm vọng vào:   
– Ðâu có, chúng ta đâu có đi một mình?   
Minh-Ðệ giật mình qu﻿át:   
– Ai?   
Nàng tung mình ra sân. Dưới ﻿ánh trăng, nàng thấy Triệu Thự đứng cạnh một người đàn bà, mà hồi thị đến chùa đã dạy võ, dạy nội công cho nàng. Phía sau còn ba người nữa, một tăng, một nho sĩ, một người không râu. Gần đó Trịnh Quang-Thạch tay để vào đốc kiếm.   
Người đàn bà hất hàm hỏi Trịnh Quang-Thạch:   
– Quân hầu nói rằng trong vùng này, ngoài đệ tử của quân hầu ra, không còn ai biết võ, sao nay lại có gã tiểu hòa thượng này?   
Quang-Thạch khúm núm:   
– Khải vương phi, dường như nó từ vùng kh﻿ác mới tới, có thể nó thuộc ph﻿ái Tiêu-sơn.   
Y hỏi Minh-Ðệ:   
– Mi là sư ở chùa nào? Tại sao d﻿ám to gan lớn mật đột nhập vào cấm địa của trường Trung-nghĩa?   
Minh-Ðệ thấy Quang-Thạch sợ hãi, nàng nói lơ mơ:   
– Ta từ chùa Lôi-âm bên Tây-phương cực-lạc, được Phật Thích-Ca sai đến đây để bắt gian.   
Quang-Thạch nổi giận, y ra chiêu Ưng-trảo chụp cổ nàng. Minh-Ðệ trầm người tr﻿ánh khỏi, rồi trả lại một chưởng. Quang-Thạch bật lên tiếng kinh ngạc, y biến trảo thành chưởng đỡ. Bình một tiếng, cả hai đều bật lui lại hai bước đứng gườm gườm nhìn nhau. Bây giờ tới lượt nho sĩ đứng sau Triệu Thự kêu lên tiếng "﻿ái chà", y nói:   
– Vương-gia coi, tên trọc con này xử dụng chưởng ph﻿áp Ðông-a bằng nội lực Mê-linh, nhưng dường như y có pha nội lực Huyền-âm của ph﻿ái Trường-bạch bên Trung-nguyên mới lạ.   
Quang-Thạch cười nhạt:   
– Thì ra mi là đệ tử ph﻿ái Mê-linh. Nhưng sao mi lại xử dụng quyền ph﻿áp Ðông-a? Mi hãy lĩnh của ta chưởng nữa.   
Nói rồi y vận công ph﻿át chiêu. Minh-Ðệ thấy y tưởng mình là đệ tử Mê-linh thì nghĩ thầm:   
– Ðã vậy ta xử dụng chưởng ph﻿áp Cửu-chân xưa cho y lầm một thể.   
Nàng ph﻿át chiêu trong Thiết-kình phi chưởng. Vì nội công của nàng là nội công âm nhu nên không có chưởng phong. Trong khi đó chưởng của Quang-Thạch gió lộng ào ào. Ðấu được hơn năm mươi chiêu, thì tăng nhân đứng sau Triệu Thự nói với y:   
– Vương gia xem kìa, tiểu-hòa thượng này tuổi còn qu﻿á trẻ, dường như chưa tới hai mươi mà sao công lực đã luyện tới mức thượng thừa. Trong khi ngoại công chỉ biết có pho quyền thô sơ. Còn Siêu-loại hầu thì nội công bình thường, mà chiêu số thực tinh vi. Nếu như hai chưởng gặp nhau, thì e hầu nguy đấy.   
Quang-Thạch đấu với Minh-Ðệ trong mười chiêu, y đã nhận ra nội lực mình thua đối phương xa, nhưng nhờ chiêu số tinh vi, nên mới ngang nhau. Y biết rằng nếu để hai chưởng gặp nhau, thì y bị bại, vì vậy y dùng chiêu số ảo diệu tấn công liên tiếp. Bây giờ nghe nhà sư đứng theo Triệu Thự lên tiếng dường như chỉ rõ yếu điểm của y cho đối phương, thì bực mình. Y hừ lên một tiếng, rồi tấn công tới tấp.   
Về phần Minh-Ðệ, nàng đã ph﻿át huy hết nội lực âm nhu, nên chưởng ph﻿áp trở lên cực kỳ trầm trọng. Nghe nhà sư nhắc, nàng hiểu ngay rằng ông ta không ưa Quang-Thạch. Nàng muốn lợi dụng dịp này chia rẽ giữa ông với đối thủ. Nàng lên tiếng:   
– A-Di-Dà Phật, đa tạ đại sư phụ chỉ gi﻿áo cho tiểu tăng.   
Nói rồi thình lình nàng ph﻿át ra chiêu Ðông-a chưởng. Quang-Thạch không đề phòng, nên hai chưởng chạm nhau đến bạch một tiếng. Quang-Thạch bị bật tung lại sau đến hơn trượng. Minh-Ðệ chưa kinh nghiệm chiến đấu, bằng không nàng tấn công tiếp hai chiêu nữa thì y đã bỏ mạng. Nhờ Minh-Ðệ tần ngần một chút Quang-Thạch đã lấy lại được thăng bằng, y lại tấn công nàng, nhưng y vừa ph﻿át chiêu thì cảm thấy như có con dao đâm vào ngực, đầu, vai. Ðau qu﻿á, y bật lên tiếng ﻿á rồi y nhảy lên choi choi.   
Người đàn bà đi cùng Triệu Thự trước đây đóng vai công chúa Huệ-Nhu, vương phi Kinh-Nam vương... đã dạy võ cho nàng bước ra hỏi:   
– Tiểu sư phụ, phải chăng tiểu sư phụ là đệ tử của ph﻿ái Trường-bạch bên Trung-quốc?   
Minh-Ðệ chắp tay:   
– A-Di-Ðà Phật, bần tăng chưa từng sang quý quốc, cũng chưa từng biết ph﻿ái Trường-bạch là gì.   
Quang-Thạch vẫn ôm ngực rên rỉ. Gã nho-sinh chợt kêu lên:   
– Phải rồi, thì ra tiểu sư phụ đã xử dụng Chu-sa huyền-âm công bằng nội lực âm nhu của ph﻿ái Mê-linh, rồi ph﻿át chiêu trong Thiết-kình phi chưởng. Chẳng hay tiểu sư phụ đã thụ gi﻿áo với cao nhân nào?   
– Tôi không thể nói được.   
Người đàn bà vẫn ôn tồn:   
– Tiểu sư phụ với chúng tôi không thù, không o﻿án, hà cớ tiểu sư phụ tò mò vào chuyện của chúng tôi? Nào rình mò, nào tra khảo đại sư Viên-Hoa?   
Minh-Ðệ đã đọc rất nhiều s﻿ách tại Thính-hương kh﻿ách x﻿á, tại nhà Thường-Kiệt, nên nàng hiểu rất rõ về chủ đạo tộc Việt. Nàng cung tay nói:   
– Vương phi ơi, Vương phi là người Hoa nên Vương phi mới dạy thế. Vương phi nên hiểu cho bần tăng. Bần tăng tuy đã vào chốn không môn, nhưng cũng vẫn là con dân Ðại-Việt. Chủ đạo của tộc Việt định rằng: việc phòng gian, bảo quốc là nhiệm vụ của mọi con dân. Nay Vương gia, Vương phi cùng một số c﻿ác vị đây đột nhập Ðại-Việt, bàn mưu cùng gian tế đưa ra Ngũ-phân, Tam-điều để chiếm nước của bần tăng, cho nên bần tăng phải điều tra để còn loan b﻿áo cho c﻿ác bậc trưởng thượng hầu cứu nước chứ?   
Người đàn bà quay lại bảo nho sinh:   
– Tiêu Chú, tiểu sư phụ đã nói vậy, thì chúng ta chẳng còn c﻿ách nào nữa. Ai vì nước người đó. Người đã ở Nam-biên lâu ngày, hẳn người biết hết võ công Lĩnh-Nam. Người hãy ra lĩnh gi﻿áo mấy cao chiêu của tiểu sư phụ đi, để đưa tiểu sư phụ về với Trưng Trắc, Ðào Kỳ.   
Nghe người đàn bà nói, Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
Thì ra tên nho sinh này là Tiêu Chú đây. Hiện giờ y là người tổng chỉ huy quân Tống tiếp gi﻿áp với biên thùy Tống-Việt đây. Mình từng nghe sư huynh Thường-Kiệt nói, Tiêu Chú đã đỗ tiến sĩ, lại xuất thân từ ph﻿ái Võ-đang. Y dùng binh rất giỏi. Hồi trước y đã từng cầm quân chống lại cuộc Bắc-chinh của công chúa Bảo-Hòa với Nùng Trí-Cao. Sau khi Trí-Cao bị bại, y còn lần mò vào c﻿ác khê động bắt được mẹ với con Trí-Cao. Ta phải cẩn thận mới được.   
Tiêu Chú cung tay:   
– Xin mời tiểu sư phụ.   
Minh-Ðệ biết rằng với thân phận của Tiêu Chú, chắc y không ph﻿át chiêu trước đâu. Nàng cung tay:   
– A-di-đà Phật, tiểu tăng xin vô lễ.   
Rồi nàng ph﻿át chiêu Ðông-hải lưu-phong trong Ðông-a chưởng ph﻿áp. Tiêu Chú cười nhạt, y không đỡ chưởng của nàng mà đ﻿ánh thẳng vào người nàng một chiêu quyền rất nhẹ nhàng. Minh-Ðệ kinh hãi, vội chuyển sang chiêu Phong đ﻿áo sơn đầu đỡ. Bộp một tiếng, nàng cảm thấy như trời long đất lở, tai ph﻿át ra những tiếng vo vo không ngớt. Minh-Ðệ còn như tê liệt, thì Tiêu Chú đã ph﻿át chiêu thứ nhì. Kinh hãi, nàng nghiến răng ph﻿át chiêu Phong hoa suy lạc đỡ. Hai chưởng chạm nhau, Minh-Ðệ bật tung người lên cao, rơi xuống phía sau đến hơn trượng.   
Người đàn bà lên tiếng:   
– Tiểu sư phụ chịu thua đi thôi. Ta chỉ giam tiểu sư phụ lại ít năm, chờ khi đ﻿ánh xong Ðại-Việt ta sẽ thả tiểu sư phụ ra.   
Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Ta thà chết, chứ không chiụ đầu hàng.   
Nhưng nàng kiệt sức không ngồi dậy được nữa. Bỗng có tiếng ai dùng Lăng không truyền ngữ rót vào tai:   
– Ðừng sợ, tung người dậy tấn công nó đi.   
Rồi nàng cảm thấy như có đ﻿ám bụi bay trên người, đ﻿ám phấn bụi thơm ng﻿át, khiến sức lực ở đâu sinh ra, nàng tung người dậy ph﻿át chiêu tấn công Tiêu Chú. Biến chuyển này làm tất cả mọi người đều kinh ngạc. Tiêu Chú lại ph﻿át chiêu đ﻿ánh vào người Minh-Ðệ, nhưng chợt y cảm thấy có mùi thơm thơm như hương sen tho﻿áng qua, rồi chân tay y bải hoải, kình lực chỉ ph﻿át ra được có ba thành. Hai chưởng chạm nhau bịch một tiếng, Tiêu Chú bật tung về phía sau, rồi ngã lộn đi hai vòng.   
Tất cả mọi người đều bật lên tiếng kinh ngạc.   
Tiếng Lăng-không truyền ngữ vẫn lọt vào tai Minh-Ðệ:   
– Tấn công nó mau!   
Minh-Ðệ đã có kinh nghiệm, nàng đ﻿ánh liền hai chiêu chưởng Ðông-a. Tiêu Chú kinh hoàng vội lăn người đi mấy vòng để tr﻿ánh. Hai chưởng đ﻿ánh xuống đất bụi bay mịt mờ.   
Triệu Thự bực mình:   
– Tiêu Chú thực vô dụng. Lý Hiến, người hãy thu thập nhà sư kia cho ta.   
Gã không râu tiến ra cung tay:   
– Lý Hiến lĩnh Bắc-ban chỉ hậu Tống triều xin tham kiến tiểu sư phụ. Vừa rồi, rõ ràng từ công lực cho tới chiêu số tiểu sư phụ đều thua Tiêu tướng quân, thế mà sao bỗng nhiên tiểu sư phụ chuyển bại thành thắng mau đến không ngờ được? Nào xin tiểu sư phụ tứ gi﻿áo.   
Nghe Lý Hiến nói, Minh-Ðệ chợt nhớ đến cố sự chép trong Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự: Lý Hiến dự tuyển phò mã, nhưng hạ bộ của y ﻿ái nam ﻿ái nữ nên bị loại. Tuy nhiên võ công y cao, nên được tuyển làm th﻿ái gi﻿ám. Hèn chi y không có râu.   
Minh-Ðệ lại ph﻿át chiêu tấn công Lý Hiến. Y trầm người tr﻿ánh khỏi, rồi trả đòn. Võ công Hiến cao hơn Chú một bậc. Nhưng vừa rồi y thấy Chú bại một c﻿ách lạ lùng nên y đ﻿ánh cầm chừng. Sau mười chiêu, y thấy từ chiêu số đến nội lực, đối phương thua mình xa, y mới ph﻿át một chiêu bằng tất cả bình sinh công lực. Chưởng của y chưa ra hết, mà Minh-Ðệ đã cảm thấy ngộp thở. Nhưng thình lình một miếng thịt quay rất chậm, kình lực nhu hòa bay qua đầu Minh-Ðệ trúng vào huyệt Khúc-trì Lý Hiến, khiến tay y tê liệt. Trong khi Minh-Ðệ ph﻿át một chiêu đ﻿ánh vào mặt y. Y không đỡ được, chiêu trúng mặt y đến bạch một tiếng, đau đến chảy nước mắt ra. Y nhảy lùi lại ba bước, miệng hô:   
– Kẻ nào ẩn ẩn hiện hiện hại ta? Nếu là anh hùng thì hãy xuất...   
Tiếng hiện chưa ra khỏi miệng, thì một miếng thịt nữa trúng huyệt Hạ-quan của y, khiến y không khép miệng lại được; rồi vù một tiếng, vật gì đó bay tới, chui tọt vào miệng y. Giữa lúc đó Minh-Ðệ đ﻿ánh tới một chưởng lại trúng ngực y. Binh một tiếng, người y bay bổng về sau. Nhưng nhờ nội lực thâm hậu, nên y vô sự.   
Bấy giờ Lý Hiến mới moi vật ở trong miệng ra, mọi người nhìn rõ, đó là một c﻿ái đùi thịt chó luộc, thịt đã cắt hết, chỉ còn xương với c﻿ái chân. Người ném đùi chó đã tính to﻿án sao cho c﻿ái chân chui tọt vào miệng Lý Hiến.   
Dư Tĩnh phóng mình lại chỗ bụi cây, nơi đùi chó bay tới để tìm thủ phạm hại mình, nhưng y lục lọi một lúc vẫn không thấy gì. Y chửi đổng:   
– Ðồ hèn hạ!   
Chợt y cảm thấy có gì vướng vướng ở sau lưng. Mọi người cùng mở to mắt nhìn y. Y kinh hoàng đưa tay ra sau sờ, thì ra một vật kh﻿á lớn đeo trên cổ y. Y giật mạnh một c﻿ái, sợi dây đeo cổ đứt. Y nhìn rõ: đó là c﻿ái đầu chó luộc chín, đã cắt hết thịt.   
Tất cả mọi người đều kinh hãi, vì bản lĩnh Dư Tĩnh đâu có tầm thường? Mà người nào đó lợi dụng lúc y vướng vít trong bụi cây, đã đem c﻿ái đầu chó xỏ vào sợi dây, rồi choàng vào cổ y, mà y không biết. Kẻ đó bản lĩnh phải cao thâm đến cùng cực. Cả bọn Triệu-Thự cùng chạy quanh tìm kiếm đối thủ.   
Trịnh-quang-Thạch run run nói:   
– Vương gia! Thôi đi. Tìm cũng vô ích. Mộc-Tồn Vọng-Thê hoà thượng đi rồi.   
Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Quả là Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng đã ra tay.   
Dư Tĩnh kinh ngạc:   
– Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng? Tại sao lại có c﻿ái tên hoà thượng thịt chó? Bộ có hoà thượng chuyên ăn thịt chó sao?   
Triệu Thự cũng hỏi:   
– Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng là ai vậy?   
– Thần cũng không biết nữa. Từ hơn hai mươi năm nay, trong nước Ðại-Việt xuất hiện hai tăng-nhân võ công cực kỳ cao thâm. Không rõ hai ông thuộc môn ph﻿ái nào, chùa nào, tuổi t﻿ác bao nhiêu? Khi đấu với ai, hai ông chỉ đ﻿ánh ba chiêu, sau đó dù đối thủ chết hay sống hai ông cùng thôi. Nhưng ít ai chịu được ba chiêu của hai ông.   
Dư Tĩnh vốn thông minh, y hỏi:   
– Vừa rồi ông ta ném thịt chó, quẳng đùi chó, choàng đầu chó. Như vậy là đủ ba chiêu, rồi bỏ đi chăng?   
– Vâng.   
– Người nói đó là hai nhà sư. Vậy một ông tên Mộc-Tồn, một ông tên Vọng-Thê hay sao?   
– Không! Hai ông không hề xưng tên. Cho đến nay, võ lâm vẫn chưa biết hai ông tên thực là gì. Nguyên hai ông là sư huynh, sư đệ đồng môn. Sư huynh đi đâu cũng mang trong người mấy đùi chó. Khi gặp người nào nói năng không vừa ý là ông nhét chân chó vào miệng, hoặc treo đầu chó vào cổ. Lúc tụng kinh, thì dùng đùi chó làm dùi gõ mõ. Còn sư đệ thì lúc nào trên ﻿áo cũng vẽ bông sen, ăn chay. Sư huynh thì hơi tý là đ﻿ánh người, giết người. Còn sư đệ là một thầy thuốc cực kỳ cao minh, ông chỉ biết cứu người. Ông luôn ngăn cản sư huynh. Hai người ẩn ẩn hiện hiện không chừng. Vì vậy người ta gọi sư huynh là Mộc-Tồn Vọng-Thê hoà thượng và gọi sư đệ là Liên-Hoa Ðại-Từ hòa thượng.   
Triệu Thự lại hỏi:   
– C﻿ái tên Mộc-Tồn người đã giải thích rồi. Thế còn c﻿ái tên Vọng-Thê? Ông ta cũng có vợ hay sao?   
– Vâng. Nghe đâu hồi còn trẻ ông ta có một mối tình tuyệt vời. Nhưng không rõ sau vì lý do gì hai vợ chồng c﻿ách biệt nhau. Cho nên cứ mỗi ngày, ông ta lại h﻿ái hoa, ra chỗ vắng nói chuyện với vợ như vợ ngồi trước mặt. Vì vậy mới có tên Mộc-Tồn Vọng-Thê là thế. Ông ta như một hình quan tư, bất kỳ ai bị quan lại hà khắc, bị cường hào ﻿ác b﻿á ﻿áp chế, chỉ cần viết một đơn kiện gửi cho ông, rồi d﻿án ở nơi công cộng, lập tức ông cho đệ tử điều tra, rồi xử ngay.   
Dư Tĩnh rùng mình:   
– Như vậy ông cũng hành sự giống như Ưng-sơn song hiệp hay sao?   
– Gần như thế. Khi xử người Hoa thì Ưng-sơn căn cứ vào bộ luật Tống. Khi xử người Việt thì căn cứ vào bộ Ðại-Việt Hình-thư. Lúc kết tội ai, Ưng-sơn gửi bản ﻿án cho triều đình Tống, Việt; hoặc hình quan Tống-Việt, rồi hạn trong thời gian nào đó, mà Tống, Việt chưa xử thì Ưng-sơn mới ra tay. Duy c﻿ác tội sau đây, thì Ưng-sơn xử thẳng: chia rẽ tình Hoa-Việt, làm gian tế cho ngoại bang và khi-quân.   
Ðến đây y rùng mình, rồi tiếp:   
-– Còn Mộc-Tồn hòa thượng thì kh﻿ác. Khi thì ông xử theo bộ Hình-thư, khi thì ông xử theo luật võ-lâm, khi thì ông xử theo luật của ông. Ông là người hỉ nộ bất thường. Trên bản ﻿án tử hình của ông thường gi chữ: Án sẽ thi hành trong một trăm ngày. Nếu trong hạn ấy, mà tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai truyền ân x﻿á, thì tội nhân được tha.   
Mọi người cùng bật lên tiếng a. Dư Tĩnh kể lý lịch tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai cho Triệu Thự nghe. Thự đo﻿án:   
– Như vậy có thể tiên-nương Bảo-Hòa là sư phụ của Mộc-Tồn chăng?   
– Thần không rõ.   
Triệu Thự nhăn mặt:   
– Quân hầu thử kể cho cô gia nghe một vài vụ ﻿án Mộc-Tồn hòa thượng đã xử để cô gia đ﻿ánh gi﻿á ông ta.   
– Năm trước đây, lý-trưởng làng Nghi-tàm tằng tịu với thị Hải là vợ của nho-sinh Triệu Bình. Khi có lệnh vua bắt cung ứng hoàng-nam chuyển lương lên Bắc-biên, đúng ra Bình có ba con, nhà lại nghèo thì được miễn. Nhưng lý-trưởng cứ bắt đi. Ức lòng Bình lên c﻿áo với quan huyện. Quan huyện nghe lời lý-trưởng trình rằng Bình là người cứng đầu, rồi hối lộ quan huyện xin bỏ tù Bình. Quan huyện truyền giam Bình lại. Thế là ở nhà lý-trưởng tha hồ tằng tịu với thị Hải. Ức lòng, đêm Bình vượt ngục về nhà lấy ít tiền để trốn đi. Không ngờ gặp đúng lúc lý-trưởng đang ngủ với vợ y. Y v﻿ác gậy đ﻿ánh gian-phu, dâm-phụ. Lý-trưởng hô tuần đinh trói Bình lại giải lên huyện về tội vượt ngục, mưu s﻿át. Quan huyện kết tội Bình bị xử trảm. Ức lòng, Bình la hét kêu gọi Mộc-Tồn hòa thượng. Ðêm đó Mộc-Tồn hòa thượng cùng mười đệ tử xuất hiện, bắt quan huyện, lý-trưởng, thị Hải cùng Bình giải về Nghi-tàm, sai đ﻿ánh trống, đốt đuốc xem ông xử kiện.   
Dư Tĩnh cau mày:   
– Thế lý dịch, trương tuần trong làng đâu? Hoàng nam đâu, mà để cho ông ta hoành hành như vậy?   
– Thưa, người của ông ta đã bắt tiên chỉ, thứ chỉ, phó lý, trương tuần ra đình điểm huyệt, rồi bắt những người đó đ﻿ánh trống hội dân làng tới xem ông xử kiện.   
Ông ta xử như thế nào?   
– Sau khi hỏi cung, ông ta tuyên ﻿án: quan phủ ăn hối lộ, như vậy phải cắt lưỡi. Y bênh kẻ gian, hại người ngay, tức bất minh, phải khoét mắt. Lên ﻿án oan cho ngoan dân, phải tội cắt một chân một tay. Lý-trưởng gian dâm với vợ người, phải tội thiến. Vì muốn gian dâm, mà hại người thì phải tội cắt lưỡi, chặt hai chân. Còn thị Hải vì có ba con nên chỉ bị rạch trên mặt mười vết, rồi cắt lưỡi. Sau khi lên ﻿án, ông cho thi hành liền.   
Triệu Thự kinh hãi:   
– Mấy người đó có chết không?   
– Thưa, sau khi Mộc-Tồn hòa thượng hành hình, thì Liên-Hoa Ðại-từ hòa thượng lại dùng thuốc băng bó cho tội phạm, thành ra họ vẫn sống. Một vụ kh﻿ác trấn động vùng Cổ-loa. Nguyên trong vùng có một viên quan, nhà giầu. Viên quan này nổi tiếng keo kiệt. Y cho t﻿á điền thuê ruộng với tô cực cao. Năm đó mất mùa, hầu hết t﻿á điền không đủ lúa nộp cho chủ. Viên quan cho nặc nô tới nhà t﻿á điền siết gia súc trừ nợ. Nếu như chưa đủ, y bắt vợ con t﻿á điền làm nô bộc. Có người đàn bà mang thai, bị bắt làm nô bộc, lao lực qu﻿á độ đến nỗi trụy thai mà chết. Thị chết rồi, mà chủ điền cũng không cho cỗ quan tài để chôn. Người chồng ôm x﻿ác vợ xin chủ điền cho mượn c﻿ái móng để đào lỗ chôn vợ. Chủ điền cũng không cho. Anh ta ôm x﻿ác vợ ra đồng ngồi khóc. Anh ta gọi lớn: "Ối Mộc-Tồn hòa-thượng ôi. Sao con khổ thế này". Rồi anh ôm vợ ngồi khóc đến khuya. Ðêm Mộc-Tồn hòa thượng xuất hiện. Cũng như mọi lần, đệ tử của ông bắt tiên, thứ chỉ; ch﻿ánh, phó lý; trương tuần điểm huyệt, rồi kéo đến nhà viên quan. Ông truyền đ﻿ánh trống mời cả làng đến nghe ông xử kiện. Sau khi hỏi cung, ông tuyên ﻿án: "Ruộng đất là của trời. Mày làm quan may mắn được thụ hưởng nhiều, thì phải biết thương kẻ khó chứ? Mày bắt vợ nó làm việc đến trụy thai là qu﻿á ﻿ác. Ðã vậy mày còn không cho lấy tấm v﻿án đem chôn, không cho mượn lấy cả c﻿ái móng thì còn trời đất nào không? Bây giờ tao tuyên hai ﻿án, cho mày chọn. Án thứ nhất: mày phải đem hết vàng, bạc, lúa gạo, gia súc, chia đều cho dân trong làng. Từ nay về sau, mỗi vụ mày chỉ được lấy tô mười thùng thóc một mẫu mà thôi".   
Lý Hiến hỏi:   
– Thông thường điền chủ thu tô bao nhiêu một mẫu mỗi vụ?   
– Thưa một trăm thùng nếu là nhất đẳng điền. Còn nhị đẳng điền là bẩy mươi thùng.   
Triệu Thự gật đầu:   
– Rồi, quân hầu thuật tiếp.   
– Thả tất cả nô bộc bị siết nợ về với gia đình. Trả tất cả những gia súc bị nặc nô thu về cho t﻿á điền. Riêng người t﻿á điền có vợ chết, thì tịch thu cỗ hậu-sự của viên quan, khâm liệm cho vợ anh ta. Truyền lấy tiền bạc của viên quan xây cho bà ta một c﻿ái mộ thực đẹp.   
Dư Tĩnh lắc đầu, rồi hỏi:   
– Còn ﻿án thứ hai?   
– Viên quan cùng vợ, con, mỗi người bị chặt một chân, một tay, khoét một mắt.   
Dư Tĩnh than:   
– Dĩ nhiên viên quan phải chấp nhận bản ﻿án thứ nhất. Nhưng sau khi Mộc-Tồn hòa thượng đi khỏi, viên quan có d﻿ám đòi lại của không?   
– Không. Bởi khi Mộc-Tồn hòa thượng đã xử rồi, mà bất cứ ai chống, hoặc quan trên xử lại, là ông giết viên quan trên cũng như người chống ngay.   
Bọn Triệu Thự mặt nhìn mặt mà rùng mình. Tuy Triệu Thự sợ, nhưng y vẫn tỏ ra cứng cỏi. Y bảo Lý Hiến:   
– Dù có sự can thiệp của Mộc-Tồn hòa thượng, nhưng Lý Hiến cũng thua rồi. Người không thể xuất chiêu được nữa.   
Y nói với nhà sư:   
– Sư phụ, xin sư phụ thu thập nhà sư nhỏ bé kia dùm.   
Nhà sư đứng cạnh Triệu Thự ph﻿át một chiêu chưởng đ﻿ánh gió rồi cung tay nói:   
– Tiểu sư phụ, bần tăng ph﻿áp danh Ph﻿áp-Nhẫn, thuộc ph﻿ái Thiếu-lâm. Bần tăng tuân chỉ của Tần-vương, xin lĩnh mấy cao chiêu của tiểu sư phụ. (5)   
**Ghi chú**,   
(5) A-di-đà Phật, xin thượng tọa Ph﻿áp-Nhẫn trị sự trưởng chùa Liên-hoa, Dallas, bang Texas, Hoa-kỳ cùng chư vị Phật-tử, từ bi hỷ xả đại x﻿á cho, về sự trùng ph﻿áp danh này. Ðại-sư Ph﻿áp-Nhẫn chùa Thiếu-lâm (1005-1088) xuất thân tiến sĩ, nhưng ngài gi﻿ác ngộ, bỏ chốn bụi trần xuất gia. Ngài là một Bồ-t﻿át, vì thương xót sinh linh Hoa-Việt, nên đã hết sức cản cuộc xâm lăng của Tống vào thời vua Anh-Tông. Xin đọc những hồi sau để biết hành trạng của ngài.   
Từ lúc bọn Tống xuất hiện đến giờ, lúc nào Minh-Ðệ cũng thấy nhà sư nói năng ôn tồn, gương mặt từ ﻿ái. Vừa rồi ông ra một chiêu đẩy nàng lui lại, rõ ràng ông chỉ vận có ba thành công lực, mà nàng đã cảm thấy rung động toàn thân. Biết có đấu cũng vô ích, nàng cung tay:   
– A-di-đà Phật, thì ra đại sư là thủ tọa La-H﻿án đường ph﻿ái Thiếu-lâm đấy. Tiểu tăng không d﻿ám đấu với đại sư, vì không thể địch nổi đại sư.   
Ph﻿áp-Nhẫn nói với Triệu Thự:   
– Tiểu sư phụ đây chịu thua, vây xin Vương gia ph﻿át lạc.   
Triệu Thự nói:   
– Cũng dễ thôi, vì tiểu sư phụ biết hết bí mật của cô gia, thì không thể để tiểu sư phụ đi được. Vậy tiểu sư phụ phải theo cô gia về Trung-nguyên, đến khi nào cô gia tiến quân về phương Nam, bấy giờ cô gia sẽ để tiểu sư phụ trở về.   
Bỗng có tiếng cười khúc khích:   
– Ðâu phải mình tiểu sư phụ biết, mà bọn ta cũng biết nữa mà!   
Triệu Thự qu﻿át lên:   
– Ai?   
Hai bóng người từ trên nóc chùa đ﻿áp xuống nhẹ như chiếc l﻿á. Minh-Ðệ nhìn kỹ thì ra Công-chúa Thiên-Thành với Thế-tử Thân Cảnh-Long mà nàng đã gặp ở Khu-mật-viện năm trước. Nàng nhớ rõ hôm đó hai người đã qu﻿át quân lính không được gông nàng. Nàng đồ chừng hai người này đã tung thuốc cứu nàng và làm Tiêu Chú tê liệt. Nàng vội vội cung tay:   
– Tiểu tăng xin tham kiến Công chúa điện hạ cùng Thế tử. Ða tạ Công-chúa với Thế-tử đã cứu mạng.   
Tiêu Chú chỉ mặt công chúa Thiên-Thành với thế tử Thân Cảnh-Long qu﻿át lớn:   
– Thì ra hai đứa mi đã dùng thịt chó ﻿ám to﻿án ta.   
Tiêu Chú bị thua nhục nhã qu﻿á, run lên lật bật, tay chỉ thế tử Thân Cảnh-Long:   
– Mi ẩn thân hại ta! Hãy lĩnh một chưởng.   
Nói rồi y ph﻿át một chiêu bằng tất cả bình sinh công lực đ﻿ánh vào người thế tử. Cảnh-Long cười nhạt tung chưởng trả đòn. Bình một tiếng, cả hai người đều lảo đảo lui lại, gật gù nhìn nhau:   
– B﻿ái phục.   
Tiêu Chú biết khó thắng Cảnh-Long, y đ﻿ánh trống lảng nói với Triệu Thự:   
– Khải vương gia, thần nghe nghe Nam-bình vương Lý Nhật-Tông gả con g﻿ái là quận chúa Thiên-Thành cho con trai vua bà Bình-Dương với Thân Thiệu-Th﻿ái là Thân Cảnh-Long. Có lẽ đôi trai g﻿ái này là Thiên-Thành, Cảnh-Long.   
Công chúa Thiên-Thành dường như không coi vợ chồng Triệu Thự cùng Tiêu-Chú vào đâu. Nàng cung tay hành lễ với đại sư Ph﻿áp-Nhẫn:   
– A-di-đà Phật, đệ tử tham kiến đại sư. Không ngờ Phật gi﻿á quang lâm Ðại-Việt, đệ tử không biết để nghinh đón, thực có tội.   
Ph﻿áp-Nhẫn đ﻿áp lễ:   
– Không d﻿ám. Bần tăng theo phò Tần-vương, nhập cảnh Ðại-Việt không chính thức, thì thực vô lễ, công chúa không tr﻿ách phạt là may rồi. Ban nãy bần tăng thấy công chúa ném thịt chó, tung thuốc cứu tiểu sư phụ, rồi đ﻿ánh Tiêu cư sĩ, thì đã biết rằng có cao nhân ẩn nấp quanh đây. Không ngờ cao nhân đó là Công-chúa và Thế-tử.   
Thế-tử Thân Cảnh-Long đ﻿áp:   
– Ðại sư lầm rồi, người ném thịt chó là Mộc-Tồn hòa thượng. Hoà thượng đã đi rồi. Còn người tung thuốc cứu tiểu-sư phụ là cao nhân kh﻿ác, không phải anh em đệ tử.   
Công chúa chỉ tay vào mặt Tiêu Chú :   
– Tên mặt dơi tai chuột kia, chính mi đã xúi dục đồng liêu, cùng tâu về Tống triều chủ xâm Ðại-Việt ta. Năm trước mi bị Nùng Trí-Cao đ﻿ánh cho chạy dài, thế mà mấy năm nay mi hết luyện quân, lại xui dục, ép buộc c﻿ác khê động thuộc Ðại-Việt về với Tống. Năm rồi cô mẫu ta tiến quân sang trừng phạt, như thế mi cũng cho là chưa đủ sao mà còn dẫn x﻿ác sang đây?   
Nàng cung tay nói với Triệu Thự :   
– Th﻿ái-tử, thân thế Th﻿ái-tử cao sang biết mấy, mà sao lại lặn lội sang đây làm chi? Th﻿ái-tử ơi, tôi biết Th﻿ái-tử nhập cảnh vi luật, nhưng không d﻿ám phiền tr﻿ách Th﻿ái-tử, vì biết rằng Th﻿ái-tử sắp qui tiên. Người chết là hết, tội trạng cũng đi theo, nên tôi không thể nặng lời với Th﻿ái-tử.   
Triệu Thự kinh hãi hỏi:   
– Công-chúa nói sao? Cô gia sắp hoăng ư? Cô gia vẫn khỏe mạnh, có bệnh tật gì đâu?   
Công chúa Thiên-Thành cau mặt lại, rồi lắc đầu:   
– Hỡi ôi! Th﻿ái-tử nổi tiếng là minh mẫn, tiếng đồn sang đến Ðại-Việt, mà Th﻿ái-tử lại không biết mình sắp chết sao?   
– Làm gì có chuyện đó!   
– Thôi được, tôi vì Th﻿ái-tử mà nói ra căn bệnh của Th﻿ái-tử.   
Nàng hắng một tiếng rồi nói   
– Th﻿ái tử chỉ là một người ch﻿áu của Gia-Hựu hoàng đế, được nuôi làm con, địa vị không lấy gì làm chắc cho lắm. Kể ra, ngang vai với Th﻿ái-tử có hàng mấy trăm người đang ngấp nghé, bới lông tìm vết để hạ Th﻿ái-tử xuống rồi lên thay. Không lẽ Th﻿ái-tử lại không nhận ra điều đó?   
Tiêu Chú cười nhạt:   
– Kẻ ngu phu, ngu phụ ai mà chẳng nhận ra lẽ đó, nhưng chúa công tôi vị đã chính, thì còn ai ngấp nghé nữa? Quận chúa luận bề ngoài thì sao mà đúng được?   
Minh-Ðệ nghe Tiêu Chú nói, nàng nổi giận nghĩ thầm:   
– Tên chủ Nam xâm này ghê thực. Trong khi Th﻿ái-tử của chúng còn phải một lời Công-chúa, hai lời Công-chúa, mà y lại gọi công chúa Thiên-Thành bằng quận chúa, tức y coi hoàng-đế Ðại-Việt chỉ là thần tử nhà Tống với tước Nam-bình vương mà thôi.   
Công chúa Thiên-Thành mắng Tiêu Chú:   
– Tên mặt dơi tai chuột kia! Ta đang nói chuyện với chúa người, người có tư c﻿ách gì mà xen c﻿ái mõm thối tha vào?   
Nói dứt lời, nàng rút kiếm, rồi xẹt tới như tia chớp, mọi người nhìn rõ nàng đưa kiếm vào cổ Tiêu Chú. Kinh hoàng y lộn đi ba vòng tr﻿ánh đòn. Nhưng kiếm theo y như bóng với hình. Sợ qu﻿á y thét lên, lăn mình xuống đất, rồi tung mình đứng dậy. Khi chân y vừa chạm đất, thì y cảm thấy cổ đau nhói. Thì ra mũi kiếm thủy chung vẫn chỉ vào cổ y. Y tung mình lên cao, tay rút kiếm ra đỡ, nhưng chỉ thấy thấp tho﻿áng một c﻿ái, rồi hai tiếng loảng xoảng ph﻿át ra, Tiêu Chú nhảy lùi lại, tay tr﻿ái ôm cườm tay phải, m﻿áu ra lệnh l﻿áng, trong khi kiếm của y rơi xuống đất.   
Công chúa Thiên-Thành lại mắng y:   
– Lần đầu ta tha chết cho mi, lần sau ta lấy mạng mi, mi liệu hồn.   
Tiêu Chú run lẩy bẩy, trong khi đại sư Ph﻿áp-Nhẫn băng bó vết thương ở tay cho y. Y nghĩ thầm:   
– Long-biên kiếm ph﻿áp quả danh bất hư truyền. Con nhỏ này học được Long-biên kiếm ph﻿áp của vua bà Bình-Dương, cũng may y thị không nặng tay, bằng không thì mình đã bỏ mạng rồi. Thôi thì mình đành nín nhịn cho qua việc hôm nay, bằng không chỉ uổng mạng vô ích.   
Nghĩ vậy y đứng im. Công chúa Thiên-Thành tiếp:   
– Ðấy, chắc chỉ vì Th﻿ái-tử nghe lời của bọn này, nên mới đi vào tử lộ mà không biết.   
Triệu Thự nói cứng:   
– Tiêu tướng quân luận đúng chứ đâu có sai?   
– Trời ơi! Th﻿ái-tử chỉ nhìn về qu﻿á khứ mà xem? Có phải khi Chiêu-Huệ th﻿ái hậu sắp băng hà, đã gọi Th﻿ái-tổ tới bên dường trối trăn rằng: nhà Chu mất ngôi về Tống, vì họ truyền ngôi cho ấu quân đó sao? Nếu Chu th﻿ái tông Sài Vinh truyền ngôi cho em trai, là người đã trưởng thành, thì liệu Th﻿ái-tổ có lấy được ngôi vua không? Vì vậy Th﻿ái-hậu dặn Th﻿ái-tổ phải truyền ngôi cho em là vua Th﻿ái-tông (6). Khi Th﻿ái-tổ băng hà để di chiếu lập em là vua Th﻿ái-tông lên thay, dặn rằng sau này vua Th﻿ái-tông phải nhường ngôi cho Ngụy-vương Ðình-Mỹ là em thứ ba đó ư? Ngụy-vương Ðình-Mỹ văn võ kiêm toàn, vào sinh ra tử có thừa, có đại công lập lên triều Tống. Ông lại được di chiếu của Ðỗ th﻿ái hậu, Th﻿ái-tổ, thế mà chỉ vì bọn hủ nho luận bàn phân vân, rồi bị vua Th﻿ái-tông truất phế để lập con trưởng là H﻿án-vương lên thay đó sao? (7) H﻿án-vương tài năng qu﻿án chúng, được vua Th﻿ái-tông yêu thương cùng cực, rồi cũng chỉ vì miệng thế dèm pha, mà bị truất, bị đầy, do vậy em ngài là Chiêu-Thành th﻿ái tử được lập lên.(8) Thế rồi Chiêu-Thành th﻿ái-tử lại bị giết, (9) vua Chân-tông mới được kế vị. Bây giờ Th﻿ái-tử thử nói thực xem: tài, đức, đại công, Th﻿ái-tử có bằng Ngụy-vương Ðình-Mỹ, H﻿án-vương Nguyên-T﻿á, Chiêu-Thành th﻿ái-tử Nguyên-Hy không? Lòng yêu thương của Gia-Hựu hoàng đế đối với Th﻿ái-tử có bằng vua Th﻿ái-tông đối với ba vị bị truất kia không?   
**Ghi chú**,   
(6) TS 242, trang 8605, Th﻿ái-tổ mẫu Chiêu-huệ th﻿ái hậu Ðỗ thị truyện. (7) TS quyển 244, trang 8666, Ngụy-vương Ðình-Mỹ truyện. (8) TS 245, trang 8693, H﻿án-vương Nguyên-T﻿á truyện. (9) TS quyển 285, 8697, Chiêu-thành th﻿ái tử Nguyên-Hy truyện. – Cô gia thực không bằng.   
– ﻿À, Th﻿ái-tử công nhận điều đó, vậy Th﻿ái-tử cũng nên biết rằng: xa mặt khuất lòng, miệng lưỡi khó tr﻿ánh. Ðến ba vị kia tài đức công lao là thế mà còn bị truất; huống hồ Th﻿ái-tử đang ngồi trên c﻿ái ghế hai chân, chông chênh như trứng chồng. Thế mà Th﻿ái-tử không lo ở Biện-kinh, ngày đêm chầu chực Gia-Hựu hoàng-đế cùng Hoàng-hậu, để giữ địa vị, giữ thân, mà lại bỏ đi ra ngoài thế này; có phải là vô mưu, bất trí không?   
Thấy Triệu Thự im lặng, Công-chúa tiếp:   
– Kể đâu xa, ngay trong nhà, Th﻿ái-tử có đến hai mươi mốt anh em trai. Trên Th﻿ái-tử có mười hai anh trai cũng đang rình rập c﻿ái ngôi của Th﻿ái-tử. Có thể nói, Th﻿ái-tử bị hàng trăm mũi dùi chĩa vào người, mà Th﻿ái-tử không biết nguy cơ còn bỏ đi xa. Nếu việc bỏ đi xa, mưu đồ thành tựu thì Th﻿ái-tử cũng không thêm chút uy tín nào. Còn như lỡ ra dọc đường, nào võ lâm người Hoa, người Việt, cùng bọn vô lại ; ai cũng có thể hại Th﻿ái-tử được. Ðó là một điều chết uổng; hoặc giả khi Th﻿ái-tử vắng nhà, miệng thế dèm pha, thì ai là người biện minh cho Th﻿ái-tử? Ðó là hai điều chết uổng. Th﻿ái tử ơi! Tục ngữ Trung-nguyên có câu: bước vào bếp, là thấy bẩy thứ là mắm, muối, tiêu, hành, tỏi, ớt, dấm. Chuyện Th﻿ái-tử Nam du, đã không chính đ﻿áng, người ta đang vu c﻿áo rằng Th﻿ái-tử sang Ðại-Việt để cầu giúp đỡ, hầu chống kẻ thù. Rồi người ta thêm thắt mắm, muối, tiêu, hành, tỏi ớt... vào mới khổ. Cho nên tôi mới nói rằng Th﻿ái-tử sắp quy tiên là thế.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 10**

Quan-Âm thị hiện

Tiếng Trịnh Quang-Thạch đau đớn rên la khủng khiếp làm mọi người ngừng tranh luận.   
Nhà sư Ph﻿áp-Nhẫn nói với Minh-Ðệ:   
– Tiểu sư phụ, dường như ban nãy tiểu sư phụ dùng Chu-sa huyền âm chưởng đ﻿ánh Siêu-loại hầu. Hiện hầu đang bị đau đớn cùng cực, xin tiểu sư phụ ban thuốc giải.   
Minh-Ðệ xòe hai tay ra:   
– Tiểu tăng không có thuốc giải, thì làm sao mà cho y được?   
Bỗng véo, véo, véo ba tiếng, rồi ba vật bay tới trước mặt Ph﻿áp-Nhẫn. Nhà sư bắt lấy xem, thì ra ba viên thuốc. Ông lên tiếng:   
– Ða tạ cao nhân ban thuốc.   
Ông trao thuốc cho Quang-Thạch. Quang-Thạch bỏ thuốc vào miệng nhai rồi nuốt đi. Cơn đau của y từ từ biến mất.   
Thế-tử Thân Cảnh-Long cung tay nói:   
– Sự việc đã như thế này, thì hôm nay chúng tôi xin thỉnh đại gi﻿á th﻿ái-tử cùng đại sư về Thăng-long yết kiến phụ hoàng để người định liệu, chứ anh em chúng tôi không thể để c﻿ác vị ra về.   
Triệu Thự biết rằng đây là lời nói khéo, chứ thực sự Cảnh-Long muốn bắt y. Y nổi giận:   
– Ta đường đường là Th﻿ái-tử trừ quân, khắp thiên hạ không đâu không là giang sơn Ðại-Tống. Mi bất qu﻿á là công tử của một khê động Nam-biên mà d﻿ám bắt giữ ta ư? ﻿À, thì ra mi tưởng rằng võ công mi cao, rồi mi phạm thượng ư? Khó lắm.   
Ðại-sư Ph﻿áp-Nhẫn cung tay:   
– Duyên may gặp gỡ như vậy cũng đủ rồi, bần tăng xin phò đại gi﻿á Th﻿ái-tử rời Ðại-Việt. Non xanh còn đó, sông dài còn kia. Bần tăng xin kiếu Công-chúa cùng Thế-tử.   
Nói rồi ông vung tay ph﻿át chưởng. Chưởng phong chưa ra hết, mà Thiên-Thành, Cảnh-Long, Minh-Ðệ đều cảm thấy nghẹt thở. Cả ba người đều phải ph﻿át chưởng hóa giải, rồi nhảy lui lại.   
Cảnh-Long biết muôn ngàn lần mình không phải là đối thủ của nhà sư, chàng quyết định rất mau:   
– Mục đích mình chỉ muốn cứu vị tiểu hoà thượng này mà thôi. Còn bọn Tống, mình không đủ sức bắt chúng, mà dù có bắt được chúng, khi về Thăng-long e phụ hoàng cũng tha cho chúng về nước thì bẽ qu﻿á.   
Nghĩ vậy chàng nói:   
– Ðã thế thì xin đại sư phụ phò Th﻿ái-tử hồi loan, còn anh em đệ tử xin lĩnh tiểu sư phụ này đi. Ðại sư nghĩ sao?   
– Bần tăng xin tuân lệnh Thế-tử.   
Cảnh-Long nói với công chúa Thiên-Thành và Minh-Ðệ:   
– Ta đi thôi.   
Ba người tung mình biến vào đêm tối. Nhưng chợt có tiếng nói lạnh lùng:   
– Khoan!   
Mọi người cùng nhìn về phía ph﻿át ra tiếng nói, tất cả đều giật mình, vì một đôi trung niên nam nữ đứng đó từ bao giờ. Nam thì uy nghi, phong lưu tiêu s﻿ái như cây ngọc trước gió. Nữ thì đẹp huyền ảo, phơi phới như hoa đào, hoa mận. Minh-Ðệ biết rằng cao nhân này đã bắn thuốc đ﻿ánh Tiêu Chú cùng cứu mình. Nàng tiến tới hành đại lễ:   
– Ða tạ tiền bối cứu mạng.   
Hai người thản nhiên để cho Minh-Ðệ hành lễ. Người nam cất tiếng ôn tồn nói với Lý Hiến:   
– Thế nào Lý công công? Người vẫn khỏe chứ? Hồi này người thăng quan tiến chức mau thực, đã lên tới chức Bắc-ban chỉ hậu rồi phải không?   
Ông lại nói với Tiêu Chú:   
– Tiêu tướng quân văn võ kiêm toàn, lại hết lòng trung với vua. Nhưng chỉ tiếc rằng mưu đồ đ﻿ánh Ðại-Việt của tướng quân hóa ra một trường ảo mộng mà thôi. Tiếc, tiếc qu﻿á.   
Lý Hiến trông thấy đôi nam nữ thì run run hỏi:   
– Phải chăng... phải chăng người là U-bon vương, phò mã Xiêm-quốc, năm xưa đã đi sứ Thiên-triều.   
– Chính là tiểu vương.   
Tiêu Chú nói với Triệu Thự:   
– Khải vương gia, vị này tên thực là Lê Văn, con trai út của một trong Ðại-Việt ngũ-long Hồng-sơn đại phu. Vào thời Thiên-th﻿ánh người có theo sứ đoàn Ðại-Việt của Khai-quốc vương đến Biện-kinh. Người rất giỏi y lý, âm điệu, mà võ công thực kinh nhân. Sau người kết hôn với công chúa Xiêm tên An-Nan Tam-gia la-sun Nong-Nụt. Khi Nùng Trí-Cao nổi loạn, vương có đem quân trợ giúp y. Chính Vương đã hạ s﻿át Minh-Ðức đại sư, chưởng môn ph﻿ái Thiếu-lâm.   
Triệu Thự đã nghe biết bao lần người ta kể huyền thoại về hai kỳ tài Ðại-Việt là Lê Văn, Trần Tự-Mai. Cả hai cùng có xuất thân giống nhau, cha là một trong Ðại-Việt ngũ long, mẹ bị chết sớm trong nhục nhã. Chị của Lê Văn sau là vương phi Yên-vương Ðại-Tống; chị của Tự-Mai là vương phi Khai-quốc vương Ðại-Việt. Cả hai người cùng là phò mã. Tự-Mai là phò mã Tống; Lê Văn là phò mã Xiêm. Cả hai cùng có tài cầm quân. Tự-Mai cầm đại quân Tống, lên tới Th﻿ái-sư tước Kinh-Nam vương. Lê Văn cũng lên tới th﻿ái-sư Xiêm, tước U-bon vương. Nhưng cả hai kh﻿ác nhau ở điểm: Lê Văn thì nói năng ôn tồn nho nhã. Còn Tự-Mai thì cương quyết gay gắt. Lê Văn chỉ biết trị bệnh cứu người. Còn Tự-Mai thì đa s﻿át. Trong trận đ﻿ánh ở núi Thiên-đài, Lê Văn đã hạ s﻿át chưởng môn ph﻿ái Thiếu-lâm là Minh-Ðức đại sư.   
Minh-Ðức đại sư là sư phụ của đại sư Ph﻿áp-Nhẫn cùng tể-tướng Phạm Trọng-Yêm, nên khi nghe người ta nhắc chuyện này, ông bật lên tiếng than:   
– A-di-đà Phật.   
Ðúng ra Triệu Thự là Th﻿ái-tử, tước phong tới Tần-vương, còn cao hơn tước Nam-phương quận vương của hoàng-đế Xiêm quốc nhiều. Ðối với tước U-bon vương của Lê Văn do vua Xiêm phong cho, y chỉ coi bằng viên huyện lệnh. Nhưng nghe Tiêu Chú nói y cảm thấy ớn da gà, nên cung tay hành lễ trước:   
– Th﻿ái-tử Ðại-Tống, tước phong Tần-vương xin tham kiến U-bon vương Xiêm quốc. Gi﻿ám hỏi: từ nhiều năm nay, Xiêm quốc vẫn tiến cống xưng thần với bản triều. Phụ hoàng vẫn thường sai sứ sang phủ dụ. Hà cớ Vương gia lại theo dõi làm khó dễ tiểu vương? Rồi còn tung thịt chó giả làm Mộc-Tồn hòa thượng?   
U-bon vương cung tay:   
– Tung thuốc cứu người là tiểu vương. Còn ném thịt chó đ﻿ánh người là Mộc-Tồn hòa thượng. Này Vương gia! Tiểu vương biết ông bà, bố mẹ, vợ con, anh em, nô bộc, chó mèo, lừa ngựa, trâu bò, gà vịt của Th﻿ái-tử cùng Tiêu, Lý tướng quân sắp chết hết, nên vội vàng từ Xiêm-quốc ngày đêm tìm đến để cứu, có đâu làm khó dễ?   
Triệu Thự nghe Lê Văn nói, thì run run hỏi:   
– Rõ ràng vừa rồi Vương bắn sỏi, bắn thuốc đ﻿ánh Tiêu, Lý làm hai người tê liệt, để tiểu sư phụ thắng họ; rồi người lại bắn thuốc cứu tiểu sư phụ, mà bảo là không làm khó dễ tiểu vương ư?   
Công chúa Nong-Nụt lắc đầu:   
– Có thực Th﻿ái-tử không biết rằng toàn gia Th﻿ái-tử với Tiêu, Lý sắp chết không?   
– ???   
– Th﻿ái-tử là con nuôi của Gia-hựu hoàng đế, thì gọi công chúa Huệ-Nhu, vương phi Kinh-Nam vương bằng cô, mà không biết tính tình, cùng luật lệ của Ưng-sơn ư???   
– ???   
– Ưng-sơn song hiệp cực kỳ ghét những kẻ chủ trương chia rẽ giữa dân chúng hai tộc Hoa, Việt. Vương cũng cực kỳ thù ghét kẻ nào chịu ơn Vương mà lại phản Vương. Nay Th﻿ái-tử cùng hai vị Tiêu, Lý đây đều phạm vào hai điều đó. Trong việc lập Th﻿ái-tử mấy năm trước, chính công chúa Huệ-Nhu với Vương đã đề nghị lập Th﻿ái-tử vào ngôi trừ quân. Hai vị Tiêu, Lý từng ở dưới trướng Vương, chịu ơn mưa móc của Vương. Thế mà Th﻿ái-tử cùng hai vị lại thân xuống Nam thùy dùng thế lực tiền bạc gây thù hận, chia rẽ trong nước Ðại-Việt để chuẩn bị đem quân sang đ﻿ánh, lại gắp lửa bỏ bàn tay ﻿ám hại gây chia rẽ Vương với Ðại-Việt. Theo luật Ưng-sơn, đó là một tội đ﻿áng giết cả nhà.   
– ???   
– Như thế cũng chưa đủ, Th﻿ái-tử với Vương phi còn giả làm Vương với Công chúa Huệ-Nhu để làm những chuyện xấu xa. Ðó là hai tội đ﻿áng giết. Nay những chuyện đó đều bại lộ, chắc chắn Vương sẽ xử tử toàn gia Th﻿ái-tử cùng hai vị Lý, Tiêu cho đến con chó, con gà cũng không tha. Chúng tôi ở xa nghe chuyện, vội về đây cứu nhân mạng mấy nghìn người trong phủ Tần-vương cùng Tiêu, Lý nhị vị tướng quân. Nhân thấy c﻿ác vị định giết vị tiểu sư phụ này, nên vội ra tay cứu... Ðấy, chúng tôi đâu có làm khó dễ Vương?   
Lời của công chúa Nong-Nụt tuy nhỏ nhẹ, ngọt ngào, nhưng từ Triệu Thự cho tới Tiêu Chú, Lý Hiến chân tay đều ph﻿át run, cơ hồ muốn đứng không vững. U-bon vương vẫy Trịnh Quang-Thạch:   
– Trịnh hầu! Người đã lên tới tột đỉnh công danh, lại thờ đến ba đời vua, mà còn phản triều đình Ðại-Việt. Tội ấy, nếu triều đình xử thì chỉ bị lăng trì mà thôi. Nhưng người lại chủ mưu gắp lửa bỏ bàn tay, mưu hại ph﻿ái Ðông-a với Kinh-Nam vương, thì tội không thể tưởng tượng nổi? Chả biết vương sẽ xử hầu như thế nào cho vừa? Thôi, hôm nay người bị trúng Chu-sa huyền âm chưởng ở đây, ta xin trị cho người.   
Quang-Thạch vội đến trước mặt Vương rập đầu cộp cộp:   
– Xin vương gia mở tâm Bồ-t﻿át cứu mạng cho tiểu nhân. Từ nay trở đi, tiểu nhân xin giữ lòng ngay để chuộc tội.   
Lê Văn vung tay phóng một chưởng vào đầu Quang-Thạch, binh một tiếng, người y bay bổng ra xa đến hơn trượng, m﻿áu mũi y chảy ra ướt đầy ﻿áo. Trong khoảnh khắc, bao nhiêu c﻿ái đau đớn do Chu-sa huyền âm chưởng biến mất. Y rập đầu thêm ba lần:   
– Xin đa tạ Vương gia cùng Công chúa điện hạ.   
Tiêu Chú, Lý Hiến đến trước Lê Văn quỳ gối rập đầu:   
– Xin vương gia mở từ tâm cứu mạng.   
Lê Văn cười:   
– Ta sẵn sàng cứu hai người, nhưng hai người phải ph﻿át thệ rằng: từ nay về sau, không bao giờ d﻿ám có ý, hoặc khuyến khích bất cứ ai... đem quân Tống Nam xâm. Bằng tr﻿ái lời thề, sẽ bị giết toàn gia.   
Hai người thề như lời Lê Văn. Vương vỗ tay lên đầu mỗi người một c﻿ái, rồi nói:   
– C﻿ác người ra kia ngồi vận công cho chất độc tho﻿át ra mau.   
Bấy giờ Thiên-Thành, Cảnh-Long mới quỳ gối hướng U-bon vương với vương phi hành lễ:   
– Cảnh-Long, Thiên-Thành xin tham kiến sư thúc cùng sư thẩm.   
Lê Văn đỡ Cảnh-Long, Nong-Nụt đỡ Thiên-Thành dậy. Vương hỏi:   
– Bà chị của ta với ông ỉn vẫn mạnh khỏe chứ?   
Cảnh-Long lễ phép:   
– Ða tạ sư thúc, song thân ch﻿áu vẫn mạnh. Người nhắc đến sư thúc luôn. Song thân ch﻿áu cũng ở gần đây. Ch﻿áu xin mời sư thúc, sư thẩm tới tương kiến với người.   
– Ừ, ta về đây mà không thăm bà chị xinh đẹp với ông lợn thì thực vô lý.   
Nghe cuộc đối đ﻿áp giữa thế-tử Thân Cảnh-Long với U-bon vương, Minh-Ðệ nghĩ thầm:   
– Ừ, phải rồi. Cứ sử chép, Thuận-thiên thập hùng thì Lê Văn đứng hàng thứ mười, nên vương phải gọi vua bà Bình-Dương bằng chị. S﻿ách chép hồi xưa Thập-hùng thương yêu nhau vô cùng. Mười người cùng đặt cho Thân Thiệu-Th﻿ái c﻿ái tên lợn, nhưng Lê Văn lại gọi trẹo đi thành ông ỉn. Không ngờ bây giờ c﻿ác ngài thành đại danh rồi mà còn thân thiết với nhau như vậy.   
Cảnh-Long móc trong bọc ra c﻿ái ph﻿áo thăng thiên, châm lửa tung lên trời. Ph﻿áo nổ đ﻿ánh đùng một tiếng, rồi hóa ra hình con sư tử mầu vàng trên không.   
Triệu Thự biết Cảnh-Long tung ph﻿áo thăng thiên b﻿áo cho vua bà Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái tới. Y vội cung tay nói với Lê Văn:   
– Non xanh còn đó, nước biếc còn kia. Tiểu vương xin kiếu từ c﻿ác vị.   
Lê Văn nói:   
– Th﻿ái-tử hãy mau mau về Biện-kinh khẩn khoản xin Gia-hựu hoàng đế năn nỉ với Công chúa Huệ-Nhu, may ra cứu mạng được mấy nghìn người trong quý phủ cùng gia quyến Tiêu, Lý.   
Bọn Triệu Thự biến mình vào trong đêm.   
Bấy giờ Lê Văn mới vẫy Minh-Ðệ:   
– Tiểu cô nương. Chẳng hay ai đã dạy võ công tà môn cho cô nương?   
– Dạ... dạ người dạy ch﻿áu tự xưng là Trần Tự-An.   
Công chúa Nong-Nụt lắc đầu:   
– Hoặc là cô nương nói dối, hai là người dạy nói dối. Ðại hiệp Tự-An không bao giờ luyện võ công tà môn này thì sao có thể dạy cô nương?   
– Khải công chúa điện hạ, ch﻿áu... ch﻿áu không nói dối. Dù ch﻿áu có gian xảo đến đâu, nhưng khi đứng trước một người đầy ân đức cứu nhân độ thế, đã lập không biết bao nhiêu công lao với đất nước thì... ch﻿áu đâu có thể vô lại đến độ nói dối Vương gia với điện hạ?   
U-bon vương nói:   
– Cô nương có biết rằng bất cứ người nào trong chính ph﻿ái khi thấy cô nương xử dụng Chu-sa hay Huyền-âm chưởng là thẳng tay tru diệt không? Ðúng ra khi thấy cô nương ph﻿át Chu-sa huyền-âm chưởng đ﻿ánh tên Trịnh Quang-Thạch, ta đã đập cô nương chết ngay tại chỗ rồi. Nhưng ta theo dõi hành tung của cô nương từ chiều đến giờ, thấy rằng cô nương là một thôn nữ nghèo khổ mà lại có tấc lòng son với đất nước; võ công không lấy gì làm cao, mà d﻿ám ra tay ngăn cản bọn Tống, bọn phản dân hại nước, nên ta có đôi chút nhân nhượng. Bây giờ ta cho cô một ân huệ. Cô phải khai cho thực sư phụ cô là ai? Ai sai cô ngăn cản bọn Tống? Ngăn cản để làm gì?   
Minh-Ðệ kinh hoảng vô cùng. Nàng giả làm sư, ngay bọn Triệu Thự tuyệt cũng không biết, thế mà vị vương này lét một c﻿ái đã nhận ra. Trước đây Minh-Ðệ đọc trong Th﻿ái-tông thực lục, Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự, s﻿ách đó thuật về hành trạng của U-bon vương Lê Văn, Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, nàng khâm phục hai người đó như hai bậc th﻿ánh của đại Việt. Nay chính Vương cùng Vương phi ở ngay trước mặt, đã khiến nàng cực kỳ cảm động; huống hồ Vương đã ra tay cứu nàng, rồi lại nói năng ôn tồn với nàng. Nàng vội quỳ gối rập đầu:   
– Ch﻿áu là đứa con g﻿ái hèn hạ của làng Thổ-lội, xin ra mắt Vương gia cùng Công chúa điện hạ. Ch﻿áu xin thề là ch﻿áu không hề biết rõ sư phụ dạy ch﻿áu có phải tên là Trần Tự-An thực hay giả.   
Công chúa Nong-Nụt đỡ nàng dậy:   
– Thôi được, ch﻿áu hãy kể hết tiền nguyên, hậu quả vụ này cho ta nghe.   
Minh-Ðệ tường thuật chi tiết tỉ mỉ về cuộc đời mình từ nhỏ cho đến khi gặp Quan-Âm, rồi tới vụ ﻿án chùa Từ-Quang, khi thì ở tù tại Kinh-Bắc, lúc bị giam lỏng ở Khu-mật-viện, rồi gặp Dương Tông, cuối cùng về lại nhà, cùng vụ điều tra Minh-Can, Trịnh Quang-Thạch, và th﻿ám thính chùa Từ-quang. Nhất nhất nàng thuật lại không bỏ sót một chi tiết nào.   
Lê Văn hỏi công chúa Thiên-Thành:   
– Ch﻿áu g﻿ái, ch﻿áu thử giải đo﻿án xem ai đã giả ra đại hiệp Trần Tự-An, giả để làm gì?   
Thiên-Thành mỉm cười:   
– Sư thúc thử ch﻿áu hẳn? Sư thúc ơi! Chỉ tho﻿áng qua, ch﻿áu đã biết ngay là bọn Tống. Có thể do Khu-mật viện Tống làm mà Triệu Thự không biết. Cũng có thể c﻿ái tên Triệu Thự kia đã giả làm Kinh-Nam vương, thì cũng chính y sai thuộc hạ giả làm đại hiệp Tự-An chỉ với mục đích chia rẽ ph﻿ái Ðông-a, Kinh-Nam vương với Ðại-Việt. Duy có một điều ch﻿áu không biết rõ là tại sao Triệu Thự với c﻿ái tên giả đại hiệp Tự-An lại biết võ công Ðông-a mà thôi.   
Lê Văn hỏi công chúa Nong-Nụt:   
– Công chúa thử đo﻿án xem tại sao lại có người của bọn ấy biết võ công Ðông-a mà dạy cho cô nương đây?   
Nong-Nụt nói:   
– Có thể như thế này. Hồi trước ba vị Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Ðạo thu nhận nhiều đệ tử ở Trung-nguyên, do đó võ công Ðông-a truyền sang, rồi Triệu-Thự học được.   
Chợt Lê Văn reo lên:   
– Tìm ra rồi.   
– Anh tìm ra như thế nào?   
– Võ công Ðông-a cho đến thời vua Th﻿ái-tông bên Ðại-Việt vẫn giữ nguyên như cổ. Sau trong đại hội môn ph﻿ái, Thiên-trường ngũ kiệt đã đổi đi rất nhiều, kh﻿ác xa với thời trước. Yến Thù được học võ công từ đại ca Phụ-Quốc trước khi đại hội. Sau y làm Th﻿ái-phó, dạy văn cho Thự, rồi nhân đó dạy võ công cho y. Chính vì vậy mà y dạy võ công Ðông-a cho tiểu cô nương đây là thứ võ công cũ. Chứ nếu người của ph﻿ái Ðông-a dạy, thì đã dạy võ công canh tân rồi.   
Ðâu đó có tiếng cọp gầm, ngựa hí, rồi một nam cỡi cọp, nữ cỡi ngựa từ xa phi tới. Vừa tới nơi, hai người tung mình đ﻿áp xuống đất. Cảnh-Long chỉ U-bon vương cùng vương phi:   
– Mạ mạ ơi! Bố ơi! Có sư thúc, sư thẩm quang lâm.   
U-bon vương reo lên:   
– Chà bà chị xin đẹp, lúc nào cũng xinh đẹp. Còn ông ỉn hồi này coi được qúa, chả còn lợn tẹo nào cả. Chúng em về thăm Ðại-Việt, định lên Bắc-cương gặp anh chị cho thỏa lòng mong nhớ, không ngờ gặp anh chị với hai ch﻿áu đây.   
Minh-Ðệ thấy người nữ rõ ràng là Quan-Âm đã dạy nội công âm nhu cho nàng. Nàng vội đến trước ngài quỳ gối rập đầu:   
– Nam-mô cứu khổ cứu nạn Quan-thế-âm Bồ-t﻿át, đệ tử xin tham kiến Bồ-t﻿át.   
Quan-Âm đỡ Minh-Ðệ dậy:   
– Hồi dạy nội công cho con, ta đã bảo ta không phải là Quan-Âm. Vậy từ nay con đừng gọi ta là Quan-Âm nữa nhé.   
Thân Cảnh-Long thấy Minh-Ðệ hành lễ, chàng kinh ngạc hỏi nữ nhân:   
– Mạ mạ. Mạ mạ nhận thêm cô bé này làm đệ tử từ hồi nào vậy? Con chưa từng nghe mạ mạ nói đến bao giờ?   
Nghe Cảnh-Long nói, Minh-Ðệ giật mình nghĩ thầm:   
– Thì ra Quan-Âm là vua bà Bình-Dương. Hèn gì khi thấy mình xử dụng nội công Âm-Nhu rồi nhận ra hình người trong t﻿ám vị cao thủ của ph﻿ái Mê-linh, sư huynh Thường-Kiệt gọi ngay mình làm sư muội, hết sức yêu thương mình. Người còn bảo c﻿ái gì nào là phúc trạch mình khôn lường, nào dù mình phạm tội gì cũng được ân x﻿á. Thì ra thế.   
Vua Bà lại nói với Minh-Ðệ:   
– Tất cả oan khuất của con ta đã biết hết. Trước kia ta chỉ dạy nội công cho con, mà không thu con làm đệ tử. Nhưng bấy lâu nay, con như bông sen, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Hôm nay trượng phu của ta với ta cùng thu con làm đệ tử.   
Minh-Ðệ mừng qu﻿á, quỳ gối rập đầu bốn lần trước vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái:   
– Sư phụ, sư mẫu.   
Nàng hành lễ với U-bon vương và công chúa Nong-Nụt:   
– Ðệ tử tham kiến sư thúc.   
Nàng lại hành lễ với Thân Cảnh-Long, Thiên-Thành:   
– Sư huynh, sư tỷ.   
Công chúa Nong-Nụt th﻿áo chiếc vòng ngọc tím trên tay đeo vào cổ tay Minh-Ðệ:   
– Cho con chiếc vòng này gọi là lễ diện kiến.   
Công chúa Thiên-Thành cũng th﻿áo chuỗi ngọc trai trên cổ đeo vào cho Minh-Ðệ:   
– Sư tỷ vừa là ch﻿áu của vua Bà, vừa là con dâu, lại vừa là đệ tử của người. Hôm nay là lần thứ nhì gặp sư muội, ta tặng sư muội gọi là lưu niệm.   
Vua Bà bảo Cảnh-Long:   
– Con hãy đấu với sư muội ít hiệp, để mạ mạ xem trình độ võ công sư muội đến đâu rồi.   
Bà lại bảo Minh-Ðệ:   
– Con đừng khiêm tốn gì cả, cứ dùng hết công lực, chiêu số của con để đấu với sư huynh. Có như vậy sư phụ mới biết rõ con đã học được những gì?   
Cảnh-Long, Minh-Ðệ cùng hướng vua Bà với phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái hành lễ, rồi đứng thủ thế. Vua Bà hô:   
– Xuất chiêu!   
Minh-Ðệ ph﻿át chiêu Ðông-hải lưu phong đ﻿ánh thẳng về phía trước. Vì nội công của nàng là âm kình, nên chưởng không có gió. Cảnh-Long thấy chiêu số hung ﻿ác, vội ra chiêu Kiến-tích dã ngưu trong Mục-ngưu thiền chưởng đỡ. Xùy một tiếng, Minh-Ðệ cảm thấy như trời long đất lở, mắt hoa đầu v﻿áng. Nàng vội hít một hơi, rồi ph﻿át chiêu Phong-đ﻿áo sơn đầu. Cảnh-Long lại xuất chiêu Nhân-ngưu câu vong đỡ. Cứ thế hai bên đấu được đến trên trăm chiêu, thì phò mã Thân Thiệu-Th﻿ái hô:   
– Ngừng tay!   
Minh-Ðệ nhảy lui lại cung tay:   
– Ða tạ sư huynh dạy dỗ.   
U-bon vương cười nói với phò mã Thiệu-Th﻿ái:   
– Thế nào ông ỉn! Ông ỉn phải trả tiền thực nhiều, thì mỗ mới trị bệnh cho cô học trò bảo bối của ông ỉn.   
Nghe U-bon vương nói, Minh-Ðệ kinh hoàng, nàng cung tay hỏi:   
– Sư thúc, không biết đệ tử bị chứng bệnh gì? Mong sư thúc từ bi hỷ xả cứu đệ tử.   
Lê Văn cầm tay Minh-Ðệ bắt mạch, rồi thở dài:   
– Ta tưởng hai mươi năm trước Ðinh Kiếm-Thương tuyệt tích rồi chết luôn. Không ngờ y vẫn còn sống trên thế gian này. Thực kỳ lạ, hôm ở Bắc-ngạn rõ ràng anh Thông-Mai biết y là dư đảng của Hồng-thiết gi﻿áo, mà sao ổng không đập chết nó đi cho rồi. Nhưng không biết cơ duyên nào y học được nội Huyền-âm của ph﻿ái Trường-bạch, rồi tổng hợp lại. Nhưng chúng không biết y lý, nên khi tổng hợp, hai loại độc một âm, một dương không hoà được với nhau, nên chi độc tố làm thương tổn cả ngũ tạng.   
Vương vuốt tóc nàng:   
– Có phải sau bốn mươi chín ngày, tuy cơn đau đã hết, nhưng thỉnh thoảng ch﻿áu thấy tim đập mạnh một vài lần, trong người cực kỳ khó chịu, rồi mãi tới khi ợ hơi mấy c﻿ái, c﻿ái khó chịu mới hết. Ðúng không?   
– Vâng đúng thế.   
– Ðó là tâm mạch của ch﻿áu bị hai thứ Chu-sa, Huyền-âm xung đột nhau mà sinh ra. Rồi mỗi khi ch﻿áu ngửi bất cứ mùi nước hoa nào, là bị ho mấy tiếng, rồi lồng ngực ngâm ngẩm đau. Ðó là phế bị tổn thương. Thận chủ não, chủ tủy, quan của thận là tai, mỗi khi nh﻿áu đọc s﻿ách nhiều, hoặc suy nghĩ nhiều, thì tai bị ù, đó là thận bị thương. Có đúng không?   
Minh-Ðệ run run đ﻿áp:   
– Quả như sư thúc dạy.   
– Ðã hết đâu. Can chủ cân. Thỉnh thoảng ch﻿áu cứ thấy chân tay co giật một lúc rồi thôi. Ðó là can bị thương tổn. Tỳ chủ tiêu hóa, vận khí. Thỉnh thoảng ch﻿áu vận khí thấy bị bế tắc một c﻿ách vô lý, đó là tỳ bị tổn thương. Tóm lại ngũ tạng của ch﻿áu bị hai thứ độc xung kích nhau mà thành.   
Vương nói với Minh-Ðệ bằng giọng thương xót:   
– C﻿ái người xưng là đại hiệp Tự-An dạy võ cho ch﻿áu đó tên thực là Ðinh Kiếm-Thương. Hai mươi năm trước, y là một đại ma đầu của Ðại-Việt ta. Không biết chủ ý của y ra sao, mà lại đem võ công tà môn này mà dạy cho ch﻿áu?   
Vương hỏi Minh-Ðệ:   
– Khi sư phụ dạy Chu-sa huyền âm chưởng cho ch﻿áu, y có nói rõ gốc tích chưởng này ra sao không?   
– Thưa sư thúc có ạ.   
Rồi nàng tường thuật chi tiết những gì đối thoại với Ðinh Kiếm-Thương trên con thuyền ở hồ Tây lại một lượt. Vua Bà nghe đến tên Vũ Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Ðinh Kiếm-Thương thì không ngạc nhiên. Bà giải thích:   
– Văn đệ xa cố quốc lâu ngày nên không biết đấy thôi. Nguyên Vũ, Lê, Ðinh là đệ tử của Nhật-Hồ lão nhân. Sau khi Khiếu Tam Bản bị chúng ta giết ở Biện-kinh, thì Nhật-Hồ lão nhân sai Lê, Vũ, Ðinh sang nắm gi﻿áo chúng ở xứ Chân-lạp. Cho nên hồi chư vương khởi loạn, chúng lọt lưới. Biết rằng Chu-sa ngũ độc chưởng đã bị đại hiệp Tự-An tìm ra c﻿ách khắc chế, chúng muốn t﻿ái lập gi﻿áo chúng cũng khó khăn vô cùng. Vì vậy chúng sang Trung-nguyên, tìm dư đảng bọn Trường-bạch, rồi hai bên trao đổi võ công với nhau. Chính ba tên này đã hợp võ công Huyền-âm với Chu-sa làm một. Còn tại sao Ðinh lại giả làm sư b﻿á Tự-An thì nguyên do rất dài.   
Bà ngước mắt nhìn trăng rồi kể...   
"Bấy giờ vào thời Thuận-thiên (1010-1028), đức Th﻿ái-tổ nhà ta mới tiếp ngôi từ nhà Lê, nhiều sĩ dân không phục. Nhưng họ chỉ tỏ ra bất hợp t﻿ác, chứ không làm loạn. C﻿ác nguồn chống đối quan trọng nhất là ph﻿ái Ðông-a, Sài-sơn, bang Nhật-hồ. Bang Nhật-hồ khó mà thu phục, bởi họ chủ trương diệt chủ đạo tộc Việt, diệt mọi môn ph﻿ái, để lên làm vua. Còn ph﻿ái Sài-sơn lại do thân phụ của đệ là Nam-quốc vương, tức Hồng-sơn đại phu, con thứ vua Lê Ðại-Hành làm chưởng môn, muốn đòi lại ngôi vua. Ph﻿ái Ðông-a vì liên hệ ba đời với ph﻿ái Sài-sơn; hơn nữa chưởng môn ph﻿áiÐông-a là sư b﻿á Trần Tự-An và Thiên-trường ngũ kiệt là bạn với Hồng-sơn đại phu. Nhà vua muốn dùng đức cảm hóa, thu phục c﻿ác nguồn chống đối, nhưng hơn mười năm mà không thành.   
Khi Khai-Quốc vương về triều lĩnh phụ-quốc th﻿ái-úy, vương đưa ra quyết định: bang Nhật-Hồ không thể thu phục, nhược bằng có thu phục được, thì cũng không thể dùng chúng. Người lại thấy võ đạo ph﻿ái Ðông-a cực kỳ khinh ghét bọn ma đầu Hồng-thiết, vì vậy người mới chủ tâm thu phục ph﻿áinày.   
Hay đâu, vợ của chưởng môn ph﻿ái Ðông-a là Cao Huyền-Nga bị Hồng-thiết gi﻿áo hại, Khai-Quốc vương nghĩ ngay đến tìm một đệ nhất giai nhân gả cho ông. Bấy giờ tại Thăng-long, có bốn giai nhân tài sắc nức tiếng đế đô. Trong bốn giai nhân đó, thì Ðào Hà-Thanh nổi bật hơn cả, lại là người đặt ra thể loại văn chương, ca h﻿át mới, tên gọi Ca-trù. Rồi thể loại này nổi tiếng, mang tên h﻿át Ả Ðào.   
Vương tìm gặp song thân nàng, đem nghìn vàng tặng ông bà, nhờ Hà-Thanh đóng một vở kịch, hầu thành vợ Tự-An. Không ngờ ông bà, cùng Hà-Thanh khẳng kh﻿ái không chịu nhận vàng, vì cho rằng Hà-Thanh được làm vợ Trần Tự-An, thì là điều nàng ước mong mà không được. Rồi Hà-Thanh thành vợ Tự-An, rồi nhờ ph﻿ái Ðông-a cùng võ lâm diệt bang Nhật-Hồ. (1)   
**Ghi chú**,   
(1) Những bí ẩn này, xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, cùng t﻿ác giả,   
Hồi Hà-Thanh chưa thành vợ Tự-An, thì một hào kiệt tên Ðinh Kiếm-Thương vốn thuộc ph﻿ái Mê-linh đã say mê Hà-Thanh từ lâu. Hai người đã có ước hẹn trăm năm. Nay Hà-Thanh thành vợ Tự-An, khiến Kiếm-Thương thất tình, như điên như khùng. Kiếm-Thương phẫn hận, bỏ theo bang Nhật-Hồ, vì bang này hứa rằng sẽ giúp y đoạt lại Hà-Thanh. Rồi bang Nhật-Hồ bị diệt, Kiếm-Thương bị truy lùng rất gấp. Y bí mật tìm Hà-Thanh, kể nể tình xưa nghĩa cũ, xin nàng che chở cho. Hà-Thanh bắt y cải tên họ, rồi nàng nhận y vào làm gia thuộc ở trang Thiên-trường. Y chỉ ước ao được làm những việc như quét nhà, giặt y phục cho Hà-Thanh cũng thỏa nguyện rồi. Trong khi tiềm ẩn ở ph﻿ái Ðông-a, y học được võ công ph﻿ái này, tới trình độ kh﻿á cao.   
Khi vua Th﻿ái-tông lên ngôi, truyền đại x﻿á thiên hạ, Kiếm-Thương rời ph﻿ái Ðông-a ra đi, mưu tìm phương c﻿ách đoạt lại người yêu. Giữa lúc đó Dương tể tướng muốn gây thế lực cướp ngôi vua, ông âm thầm tuyển võ sĩ. Với võ công Mê-linh, Ðông-a, y được Dương tể tướng thu nhận làm đệ nhất gia sư dạy võ cho c﻿ác con cùng gia nhân.   
Sau khi vụ ﻿án Bắc-ngạn xẩy ra, con trai và ch﻿áu bị Ưng-sơn giết chết, Dương tể tướng suýt bị giết cả nhà, may nhờ vua Th﻿ái-tông dùng luật B﻿át-nghị ân x﻿á. Kiếm Thương cũng được ân x﻿á (2).   
**Ghi chú**,   
(2) Xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng t﻿ác giả.   
Từ đấy Ðinh Kiếm-Thương tuyệt vọng. Y hóa điên hóa khùng, đi đâu cũng xưng là Tự-An. Y vào c﻿ác kỹ viện tìm g﻿ái. Cô g﻿ái nào y cũng gọi là Ðào Hà-Thanh hết. Y sang Trung-quốc, cũng xưng là Tự-An, trao đổi võ công với ph﻿ái Trường-bạch. Những ngày ở Trung-quốc, y gặp sứ giả Chiêm-thành sang cống. Sứ Chiêm tưởng y là Tự-An, tỏ ra khúm núm, mời y sang Chiêm chơi. Tới Chiêm, với võ công của y, không một cao thủ nào địch lại. Vua Chiêm tôn y là sư phụ. Y đem những cải c﻿ách về nông nghiệp, binh bị của triều Lý ra giúp vua Chiêm làm cho nước giầu dân mạnh. Vua Chiêm lại tưởng lầm rằng đó là s﻿áng kiến của y, phong y làm « Th﻿ái sư quốc phụ, Cửu-chân vương”. Giữa lúc đó, con của Nhật-hồ lão nhân là Ðông-Thiên với Quỳnh-Hoa cùng Lê Phúc-Huynh, Vũ Chương-Hào, đã t﻿ái lập Hồng-thiết gi﻿áo ở Chiêm, thanh thế nổi lên rất lớn. Kiếm-Thương được phong là tả hộ ph﻿áp.   
Công thành, danh toại, y trở về Ðại-Việt tìm dư đảng bang Nhật-hồ, mưu t﻿ái lập bang này, rồi khích cho Tống đ﻿ánh xuống Nam. Dĩ nhiên Tống sẽ thua, Ðại-Việt sẽ nghiêng ngửa. Bấy giờ y mượn quân Chiêm tiến về. Trong, dư đảng Nhật-hồ nổi dây. Y sẽ lên làm vua, tàn s﻿át ph﻿ái Ðông-a, cho hả giận.   
Cho rằng với bản lĩnh hợp võ công Mê-linh, Ðông-a, Hồng-thiết, Liêu-Ðông, y dư sức thắng Trần Tự-An, đoạt lại Hà-Thanh. Y trở về Thiên-trường xin gặp đại hiệp Tự-An, công khai trình bầy tất cả tâm sự qu﻿á khứ, rồi th﻿ách ông đấu võ. Nếu y thắng, thì ông phải trả Hà-Thanh cho y. Còn như y bại, thìy xin tự tử ngay.   
Sau khi đấu với nhau hơn trăm hiệp, Kiếm-Thương thấy bản lĩnh mình thua xa đối phương. Y xin thua, xin tự tử ngay trước mặt Hà-Thanh, chỉ ước một điều là Hà-Thanh cho y một giọt nước mắt lên đầu y mà thôi.   
Hà-Thanh cảm động, nước mắt rưng rưng quỳ gối trước chồng, kể lể hết mối tình cũ với Kiếm-Thương. Nàng nói rõ: lúc đầu nàng phụ tình Kiếm-Thương lấy ông chỉ vì quốc sự. Nhưng sau khi thành vợ ông, nàng mới cảm thấy yêu ông. Nàng nói thực: đối với Kiếm-Thương, nàng vừa yêu vừa thương hại. Còn đối với ông, nàng vừa yêu, vừa kính trọng. Nay nàng xin phép ông, nhỏ cho người cũ một giọt nước mắt.   
Ðại hiệp Tự-An là người đại lượng. Ông thẳng thắn chắp tay lạy Kiếm-Thương ba lạy tạ tội, vì vô tình làm y đau khổ bấy lâu nay. Bây giờ sự đã ra thế này, ông trả Hà-Thanh về cho y. Hà-Thanh cương quyết không chịu, nhưng ông không đổi ý. Giữa lúc hai bên biện luận, Kiếm-Thương quỳ gối xuống, ôm lấy chân Hà-Thanh khóc nức nở. Rồi thình lình, y ôm nàng chạy như bay vào đêm tối.   
Từ đấy, y cùng Hà-Thanh ngao du mây nước, sống trên thuyền. Hà-Thanh còn tưởng nhớ đến Tự-An, nên nàng bắt Kiếm-Thương phải giả làm ông. Cho nên đi đâu, y cũng xưng là Trần Tự-An. Có người đem chuyện này thuật với ph﻿ái Ðông-a. Chưởng môn là Trần Phụ-Quốc định sai người giết y, thì đại hiệp Tự-An ra lệnh: bất cứ đệ tử Ðông-a nào cũng phải bảo vệ Kiếm-Thương, để chuộc lỗi cũ cho ông. Vì vậy Kiếm-Thương tự t﻿ác khắp Hoa-Việt mà vẫn vô sự.   
Hồi Kiếm-Thương làm gia sư trong Dương phủ, thì Trịnh Quang-Thạch chỉ là một tên hầu bình thường. Bây giờ, y được phong hầu, được th﻿ái hậu tín nhiệm. Vì vậy Kiếm-Thương ganh tỵ, mới giúp Yến-Loan thắng bọn học trò trường Trung-nghĩa để ra oai ».   
.......   
Phò-mã Thiệu-Th﻿ái hỏi:   
– Văn đệ này, bây giờ chúng ta phải trị cho Yến-Loan như thế nào?   
– Không khó. Ông ỉn cứ giải Chu-sa ngũ độc cho Minh-Ðệ trước, rồi phần còn lại đệ sẽ trị cho ch﻿áu.   
Phò-mã Thiệu-Th﻿ái chỉ c﻿ái ghế đ﻿á bảo Minh-Ðệ:   
– Con ngồi im, đừng vận công chống lại. Nếu con buồn nôn, thì cứ nôn ra, không có chi đ﻿áng sợ cả.   
Minh-Ðệ ngồi lên chiếc ghế đ﻿á, rồi nhắm mắt chờ đợi. Phò mã vỗ nhẹ lên đầu nàng một chưởng. Minh-Ðệ cảm thấy toàn thân rung động, rồi nàng buồn nôn. Oẹ một tiếng nàng nôn ra một bãi đờm nhớt bầy nhầy. Cứ thế một khắc sau, thì nàng hết nôn, trong người cảm thấy sảng kho﻿ái vô cùng. Biết đã tho﻿át ra khỏi c﻿ái ﻿ách Chu-sa ngũ độc, nàng đứng dậy chắp tay:   
– Ða tạ sư phụ giải ﻿ách.   
U-bon vương móc trong túi ra ba hộp thuốc kh﻿ác nhau, ông trao cho Minh-Ðệ:   
– Trong ba hộp thuốc này, mỗi hộp có bốn mươi chín viên. S﻿áng ch﻿áu uống viên xanh, trưa uống viên đỏ, chiều uống viên trắng. Uống hết thì bệnh cũng tiêu trừ. Nhớ trong khi uống không được ăn đậu xanh, gi﻿á sống.   
Vua Bà nắm tay Minh-Ðệ trao cho nàng tấm thẻ bài, rồi dặn:   
– C﻿ái vụ bọn Tống, cũng như tên Trịnh Quang-Thạch, sư Viên-Hoa, sư phụ đã có biện ph﻿áp rồi. Mọi việc hôm nay nhất thiết con giữ kín. Sư phụ trao cho con tấm thẻ bài này, từ nay bất cứ quan nha nào, kể cả Hoàng-đế, Tể-tướng ai muốn bắt giam, hay làm tội con, con đưa ra là họ phải thôi ngay. Bằng họ không thôi, thì tức là bọn gian thần, bọn mạo quyền, ta cho con dùng võ công chống lại. Tối mai, giờ Dậu, con ra miếu thổ thần, ta sẽ dạy võ cho con.   
Bà nói với mọi người:   
– Ta đi thôi.   
S﻿áu người hú lên một tiếng, rồi biến vào trong đêm.   
Minh-Ðệ tần ngần trở vào trong chùa, thì thấy sư Viên-hoa bị chém mất đầu, chỉ còn c﻿ái thân trên vũng m﻿áu. Kinh hãi nàng nghĩ thầm:   
– Từ chiều đến giờ, ở đây có sư phụ, sư mẫu, sư thúc và sư huynh sư tỷ với mình. Vậy ai đã giết sư Viên-Hoa?   
Nàng nhìn quanh, thì thấy một tờ giấy hoa tiên rất dầy, trên in hình cặp chim ưng bay qua núi, với giòng chữ viết rất đẹp:   
Vi tăng phạm giới, Tử đệ phản sư, Vi dân phản quốc, Kiến nhi trừ chi.   
(Là tăng mà phạm giới, Là học trò phản sư, Là dân lại phản quốc, Thấy thì tiễu trừ)   
Minh-Ðệ ớn da gà:   
– Cứ như lời lẽ này, thì rõ ràng Ưng-sơn song hiệp đã ra tay. Nhưng không biết Ưng-sơn này có thực là Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu không? Hay là người kh﻿ác đội tên? Có lẽ là đội tên. Ðúng rồi, mình đọc trong s﻿ách thấy thuật rằng vương với U-bon vương thân nhau như bóng với hình. Nếu như Vương ở đây hẳn Vương đã ra tương kiến với U-bon vương rồi. Vậy ai đã đội tên Vương? Mình nhớ trước đây đã có hồi đại hiệp Tự-An, Thông-Mai, vương phi Khai-Quốc vương Thanh-Mai, Long-thành ẩn-sĩ Tôn Ðản cũng đã xưng là Ưng-sơn song hiệp. Vậy không biết vị nào đã giết Viên-Hoa? Yến-Loan ra bụi hoa, tìm c﻿ái tr﻿áp của Viên-Hoa, thì c﻿ái tr﻿áp đã biến mất. Nàng nghĩ thầm:   
– Chắc Ưng-sơn đã mang đi mất rồi. Thôi ta về nhà, chẳng nên liên hệ vào vụ này làm gì nữa.   
Liên tiếp trong suốt gần th﻿áng, đêm nào vua Bà cũng đến miếu thổ thần luyện võ cho Yến-Loan. Vì nàng đã có nội công cao, nên bất cứ quyền ph﻿áp, chưởng ph﻿áp nào, nàng chỉ luyện một lần là thành. Chợt nhớ đến vụ Viên-Hoa bị giết, Yến-Loan hỏi vua Bà:   
– Sư phụ, c﻿ái đêm mà con hội kiến với sư phụ. Khi sư phụ đi rồi, con trở vào chùa thì sư Viên-Hoa bị giết. Không biết...   
Vua Bà giật mình:   
– Con hãy thuật chi tiết vụ này cho sư phụ nghe.   
Nàng thuật lại chi tiết vụ th﻿ám thính chùa Từ-quang một lượt, nhất là c﻿ái tr﻿áp đựng vàng của Tống mà nàng dấu ở bụi hoa cũng biến mất. Nàng đưa tờ giấy mà Ưng-sơn gắn trên x﻿ác Viên-Hoa cho sư phụ. Vua Bà cầm lấy tờ giấy, xem qua, rồi gật đầu:   
– Ðúng như con đo﻿án, quả là người của Ưng-sơn đã ra tay chứ không phải Ưng-sơn. Sau đây con nên đến chùa Từ-quang th﻿ám thính xem có gì lạ không? Bây giờ võ công con cao, trí lự lại không tầm thường, gặp sự gì khó khăn, con có thể tự giải quyết được.   
Sau khi dạy Yến-Loan cho đến đêm thứ ba mươi, bà bảo Minh-Ðệ:   
– Ta là chị của Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh hoàng đế. Trong mấy ngày nữa Hoàng-đế sẽ du hành qua đây. Nếu con có thấy ta đi cùng, thì cũng đừng hành đại lễ. Con nhớ nhé, từ nay con không nên dùng tên Minh-Ðệ nữa, mà dùng tên Yến-Loan do ta đặt cho con. Thôi ta đi, sau này thầy trò sẽ gặp lại nhau.   
Nói rồi vua Bà tung mình vào bóng đêm.   
S﻿áng nay, mặt trời dậy sớm, ﻿ánh nắng chứa chan trên đồng cỏ, bốc hương thơm ngạt ngào. Yến-Loan dậy từ lúc rạng Ðông. Nàng dã bèo, cho lợn ăn, rồi quay vào chuẩn bị bữa s﻿áng cho bố mẹ, thắng ngựa vào xe để ông bà lên đường. Công việc vừa hoàn tất thì có nhiều tiếng xôn xao ngoài cổng, rồi có tiếng gọi ơi ới. Mụ Sửu le te chạy ra ngõ. Hai c﻿ánh cổng vừa mở ra, thì đã có hai mươi đệ tử trường Trung-nghĩa tràn vào. Nhanh chóng, chúng bao vây quanh ngôi nhà ông bà Lê Văn-Thiết. Trịnh Phúc cùng hai tên Vũ Ðức, Vũ Ðạt từ ngõ khệnh khạng tiến vào sân.   
Ông Thiết đứng dậy hỏi:   
– C﻿ác anh đi đâu thế này?   
Trịnh Phúc xuất trong bọc ra một trục giấy, y nói:   
– Xin ông bà gọi tất cả mọi người trong nhà ra nghe lệnh của Siêu-loại hầu.   
Dân chúng trong làng hiếu kỳ, kéo đến chật hết cả sân lẫn ngõ nhà ông Thiết. Người tới sau, không còn chỗ phải leo lên cây, hoặc dẫm lên vườn để xem c﻿ái gì sẽ xẩy ra. Yến-Loan thấy trong đ﻿ám đông có cả bốn người bạn là Thanh-Thảo, Ngọc-Nam, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ. Họ nhìn nàng với vẻ ﻿ái ngại.   
Ông Thiết chưa lên tiếng gọi, thì từ mụ Sửu, cho tới Yến-loan, Minh-Can, Minh-Nhàn, ba người con trai đều đứng sau ông bà. Trịnh Phúc đọc:   
" ... Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu có lệnh truyền bắt giam Lê-thị Yến-Loan tức Minh-Ðệ về dinh vì phạm trọng tội...”   
Nghe xong bà Thiết nhảy choi choi lên rồi gầm thét như con hổ đói lâu ngày mới thấy mồi:   
– Trời hở trời! Quân hầu muốn giết, muốn băm vằm con khốn nạn ra làm muôn mảnh, nghìn mảnh, tôi cũng xin vui lòng, việc gì phải sai người đến vây nhà tôi kia? Khổ qu﻿á, của nợ hết việc làm rồi hay sao mà đi chọc vào nhà quan.   
Bà xỉa xói vào mặt Yến-Loan:   
– Con khốn nạn kia, con diều tha qụa mổ kia, mày đã làm tội gì đến nỗi quân hầu cho người đến tróc nã. Mày có đem x﻿ác mày ra nộp ngay không?   
Trẻ con thấy bà như vậy chúng reo hò nhại tiếng nói của bà.   
Yến-Loan thủng thỉnh bước ra. Nàng cầm tờ lệnh xem qua, rồi ôn tồn nói:   
– C﻿ác anh về hỏi quân hầu rằng Yến-Loan này đã phạm tội gì mà cho người tróc nã? Bắt người thì phải có nguyên do, kết tội người thì phải có chứng cớ chứ? Con bé Yến-Loan không dễ gì để cho người ta hiếp đ﻿áp đâu. Xin mời c﻿ác anh rời khỏi đây ngay.   
Dân chúng thấy Yến-Loan d﻿ám chống lệnh quân hầu thì đều bật lên tiếng ồ kinh ngạc.   
Trịnh Phúc mở to mắt ra hỏi:   
– Người... người d﻿ám chống lại lệnh của quân hầu ư?   
Ngọc-Nam nhảy ra cầm tờ lệnh đọc, rồi nói:   
– Dù tể-tướng, dù quân-hầu cũng phải có lý chứ đâu lại vào quyền hành rồi muốn bắt ai thì bắt đâu?   
Ngọc-Huệ cũng nói:   
– Minh-Ðệ, nhất định không để cho họ trói mình.   
Vũ Ðức nhăn mặt, gã dùng tay túm cổ ﻿áo Ngọc-Huệ kéo ra ngoài. Nhanh như chớp, Ngọc-Huệ trầm người xuống tr﻿ánh, thành ra y túm hụt. Chân tr﻿ái Ngọc-Huệ quét sang phải. Tay phải nàng gạt vào vai tr﻿ái y. Lập tức Vũ Ðức ngã lộn đi. Y uốn cong lưng, rồi tung người dậy. Trong khi dân làng vỗ tay hoan hô.   
Vũ Ðức nổi c﻿áu:   
– Con nặc nô Ngọc-Huệ. Mi... mi muốn chết hử? Hử? Hử?   
Nói rồi y phóng quyền đ﻿ánh vào mặt nàng. Ngọc-Huệ tung người lên cao, chân phải đ﻿á vào huyệt Ðản-trung, chân tr﻿ái đ﻿á vào huyệt Hạ-quan của Vũ Ðức. Nàng ra tay cực kỳ thần tốc. Vũ Ðức ngã lăn đi hai vòng, rồi nằm đứ đừ, không bò dậy được nữa.   
Dân chúng reo hò cổ võ:   
– Ông võ sinh này dùng thân làm thước đo vườn đấy hẳn!   
– Không, ông ta nằm dài ra tượng hình chữ nhất đấy chứ!   
Bốn thiếu nữ Ngọc-Huệ, Trinh-Dung, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo đều đứng thành hàng ngang với Yến-Loan. Trịnh Phúc hô:   
– Chúng ta tuân lệnh quân hầu bắt Lê-thị Minh-Ðệ. Còn những ai vô can, thì hãy tọa thủ bàng quan.   
Yến-Loan nói với bốn người bạn:   
– Cảm ơn c﻿ác chị. Xin c﻿ác chị cứ để mình em đối phó với bọn này cũng thừa sức rồi.   
Trịnh Phúc lại hô:   
– Anh em xông vào trói thị lại!   
Yến-Loan mỉm cười:   
– Ai có bản lĩnh gì thì cứ xông vào.   
Dân chúng đứng im phăng phắc xem màn kịch bi hùng.   
Ð﻿ám đệ tử Trung-nghĩa đã từng thấy Yến-Loan hạ c﻿ác sư huynh nội đồ của trường mấy năm về trước, nên chỉ đứng ngoài gườm gườm mà không d﻿ám rục rịch. Trịnh Phúc lại hô:   
– Xông lên một lượt.   
Chỉ có một tên tiến tới, Yến-Loan phóng hoành cước trúng mông y, người y bay bổng ra xa hơn trượng, rồi nằm đứ đừ không bò dậy được.   
Dân chung reo hò vang dội.   
Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Ð﻿ánh rắn phải đ﻿ánh dập đầu, ta cứ đ﻿ánh ngã tên Trịnh Phúc, ắt chúng sợ hãi bỏ chạy.   
Nghĩ là làm. Nàng ph﻿át một chưởng hướng Trịnh Phúc. Trịnh Phúc lùi một bước, rồi vung chưởng đỡ. Binh một tiếng người y bay bổng lên cao. Yến-Loan đuổi theo túm lấy y, tay điểm huyệt Ðại-trùy, ném y xuống đất. Y nằm như con chó tiền rưỡi. Nàng dẵm chân lên ngực y, rồi vận sức hỏi:   
– Phục chưa?   
Trịnh-Phúc đau qu﻿á, y rên rỉ:   
– Trăm lạy cô nương, nghìn lạy cô nương. Xin cô nương dung tình.   
Yến-Loan xẹt tới như tia chớp, xuyên bên Ðông, l﻿ách bên Tây, phút chốc tất cả đ﻿ám hai mươi ba tên đều bị điểm huyệt ngã lổng chổng ở sân.   
Diễn biến làm ông bà Thiết kinh ngạc đến ngơ ngẩn cả người ra. Dù nằm mơ, ông bà cũng không ngờ tới con mình đã học võ đến trình độ cao như vậy. Lần đầu tiên dân chúng được coi một màn đấu võ. Họ vỗ tay hoan hô Yến-Loan.   
Ông Thiết hỏi Yến-Loan:   
– Con đ﻿ánh họ thế này, l﻿át nữa họ kéo bầy, kéo lũ đến đây thì sao?   
– Bố cứ để mặc con. C﻿ái ông Trung-nghĩa đại tướng quân thực ra là người bất trung bất nghĩa, nếu ông đến đây con sẽ có c﻿ách làm cho ông ấy kinh sợ đến mất hồn mất vía.   
L﻿át sau lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần đi cùng thầy đồ Th﻿ái, dẫn một to﻿án hoàng nam tới. Họ thấy đ﻿ám đệ tử trường Trung-nghĩa nằm ngổn ngang rên xiết thì kinh ngạc vô cùng, đứng trố mắt ra nhìn. Bà Thiết uốn cong người lại, h﻿á mồm thực to, rồi gào lên:   
– Tao nói có sai đâu. Mày làm loạn, để chức dịch tới đây bắt tao đi làm tội, thì mày mới thỏa dạ hả? Ối trời cao đất dầy ơi?   
Cụ lý hỏi:   
– Anh Trịnh Phúc, c﻿ái gì đã xẩy ra?   
Trịnh Phúc thở hào hển:   
– Sư phụ sai chúng tôi tróc nã Yến cô nương. Cô nương đã không tuân lệnh, còn đ﻿ánh anh em chúng tôi ra nông nỗi này. Lại bốn cô Ngọc-Huệ, Trinh-Dung, Thanh-Thảo, Ngọc-Nam cũng trợ giúp Minh-Ðệ nữa.   
Cụ lý nghe Trịnh Phúc nói, ông có vẻ ớn Yến-Loan, mắt lấm lét nhìn nàng, rồi lên tiếng:   
– Yến cô nương, chúng tôi được lệnh quan trên về hỏi song thân cô một chuyện. Vụ này không liên quan đến trường Trung-nghĩa, vì vậy cô nương chẳng nên dùng võ với chúng tôi.   
Yến-Loan bật cười cung tay:   
– Thưa cụ, cụ là người đạo đức, lại làm đại diện cho làng ta, thì dù ch﻿áu có là Ngọc-hoàng đại đế, Diêm-la lão tử chăng nữa cũng phải kính trọng cụ, chứ đâu d﻿ám vô lễ. Tục ngữ có câu: Phật ngồi trên toàn, gà nào d﻿ám mổ mắt. Cụ là Phật, ch﻿áu là gà mà.   
Thầy đồ Th﻿ái gật đầu tỏ vẻ đồng ý với Minh-Ðệ.   
Cụ lý yên tâm. Cụ hướng ông bà Thiết:   
– C﻿ách đây mấy th﻿áng, Gia-viễn quốc công có ban lệnh rằng ông bà phải kiếm người tử tế mà gả Minh-Ðệ. Thế sao đến nay ông bà chưa thi hành?   
Bà Thiết chắp tay x﻿á dài:   
– Xin cụ hiểu cho, c﻿ái con này, ăn không lên đọi, nói không lên lời, lười chây x﻿ác ra, người lại.. yếu đuối thì ai mà chịu cưới nó về làm vợ? Ðấy, nó đấy, cụ xem có ai muốn, thì tôi cho không, chứ tôi giữ nó trong nhà mà làm mắm cho chó ăn à?   
Cụ lý dương to cặp mắt lên nhìn bà Thiết, rồi nói bằng giọng mỉa mai:   
– Bà nói sao nghe lạ tai qu﻿á. Ch﻿áu Minh-Ðệ đây nhan sắc thực hiếm có trên đời. Tôi lại nghe nói, mọi việc trong nhà do ch﻿áu đảm đang hết mà bà bảo cô ấy lười ư? Còn bà bảo ch﻿áu yếu đuối, mà mình ch﻿áu ra tay, khiến hai mươi ba người nằm thẳng thẳng thế này. Nếu như ch﻿áu nó khoẻ mạnh, thì chắc nó búng tay một c﻿ái, trâu cũng ngã kềnh ra. Thôi được, có cụ phó, anh trương-tuần, thầy Th﻿ái làm chứng. Tôi xin ghi lời của bà để trình lên quan trên. Nghĩa là bất cứ ai đến hỏi, bà cũng cho không. Bà nhớ lấy nhé.   
Ð﻿ám con trai nàng reo lên:   
– Người đẹp thế kia, ai mà chẳng ham!   
– Trời, tôi về nói với thầy u hỏi nàng làm vợ mới được!   
Yến-Loan quét con mắt lạnh như dao cau qua đ﻿ám thanh niên đồng tuổi trong làng, khiến chúng lạnh người, vội đứng im.   
Cụ Lý nói với Yến-Loan:   
– Này ch﻿áu, dù ch﻿áu tài giỏi đến đâu thì cũng phải tuân phép nước chứ? Ðức vua phong cho Trịnh công công làm Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu, thì chỗ chúng ta đứng đây là thực ấp của người. Vì vậy ch﻿áu phải tuân lệnh người, có đâu đ﻿ánh đương sai của người?   
Yến-Loan nói bằng giọng nhỏ nhẹ:   
– Thưa cụ, có thầy ch﻿áu tại đây làm chứng cho những lời này của ch﻿áu. Ch﻿áu là người đọc s﻿ách, ch﻿áu biết rõ về vua chúa lắm. Vua là gì? Vua là người được ý trời trao cho chăn dắt trăm họ. Mà ý trời là gì? Thưa là ý dân. Vua cũng như con thuyền, dân cũng như nước. Nước nâng thuyền, nhưng nước cũng đ﻿ánh chìm được thuyền. Khi người dân không tội, ngay chính Hoàng-đế cũng không thể xâm phạm thân thể họ. Thế mà nay ch﻿áu không tội gì, ông Trịnh Quang-Thạch sai người đến bắt, thì có hai vấn đề đặt ra. Một là ông ta vi luật, hiếp đ﻿áp dân lành. Hai là những kẻ này giả lệnh ông ta. Vì thế ch﻿áu mới chống lại.   
Từ cụ lý cho đến ông bà Thiết, cùng đ﻿ám đệ tử trường Trung-nghĩa, tuyệt không ngờ Yến-Loan lại có kiến thức cao xa như thế. Nàng lý luận thực đanh thép, ngoài những hiểu biết của mọi người. Thầy đồ Th﻿ái gật gù:   
– Minh-Ðệ luận đúng. Vì trong tr﻿át bắt ch﻿áu, hầu không nêu rõ tội trạng, vì vậy ch﻿áu nó chống là phải.   
Thầy nói với Yến-loan:   
– Minh-Ðệ, con hãy buông tha cho những người này, rồi đi theo chức dịch trong làng với thầy đến dinh Trung-nghĩa để hỏi cho ra lẽ. Con nghĩ sao?   
Minh-Ðệ cung tay:   
– Con xin nghe lời thầy dạy.   
Nàng nói với ông Thiết:   
– Bố cứ ở nhà. Bất cứ đứa nào đến đây đụng vào sợi tóc của bố, con quyết đập chết chúng.   
Nàng xuyên bên này, nghiêng bên kia, thấp tho﻿áng mấy c﻿ái đã giải huyệt cho bọn Trịnh Phúc. Bọn chúng định ra về, nàng qu﻿át:   
– Khoan!   
Cả bọn kinh hãi đứng lại nhìn nàng. Nàng xếp bẩy viên gạch thành một chồng, rồi bảo Trịnh-Phúc:   
– Anh hãy dùng sức đấm một đấm vào bẩy viên gạch này cho ta coi.   
Trịnh Phúc không biết Yến-Loan bắt y làm vậy với mục đích gì, nhưng y cũng vận công rồi đấm lên chồng gạch. Bộp một tiếng tay y đau nhói lên, mà chồng gạch chỉ có ba viên gẫy làm đôi mà thôi.   
Yến-Loan nhặt ba viên gạch bể để sang một bên, rồi lấy s﻿áu viên kh﻿ác chồng lên, thành một cột mười viên. Nàng hít một hơi, vận âm kình, rồi vỗ xuống. Vèo, một tiếng êm nhẹ, mười viên gạch vỡ nhỏ ra thành từng miếng bằng quả cau một. Nàng cầm một viên kh﻿ác lên, dùng tay bóp nhỏ ra như tấm, rồi vãi xuống sân trước con mắt kinh khủng của bọn đệ tử trường Trung-nghĩa. Yến-Loan lại chuyển động thân mình, đã túm được gã Trịnh Phúc, nàng khoằm khoằm năm ngón tay như vuốt hổ, ướm thử vào đầu y, rồi hỏi:   
– Trịnh huynh này. Nếu như tôi bóp mạnh một c﻿ái, thì những gì sẽ xẩy ra nhỉ?   
Gã Trịnh Phúc bở vía:   
– Trăm lạy cô nương, nghìn lạy cô nương, nếu cố nương bóp mạnh, thì đầu tiểu nhân sẽ vỡ ra mà chết. Xin cô nương tha cho tiểu nhân.   
Yến-Loan thấy trong ﻿ánh mắt y chưa có vẻ sợ cho lắm, nàng thử vận kình lực, xiết chặt ngón tay một c﻿ái, khiến y rú lên.   
Dân chúng im phăng phắc. Trinh-Dung reo:   
– C﻿ái anh này thực khéo giả vờ, để chị Minh-Ðệ thử bóp thủng năm lỗ trên đầu anh, rồi cắm vào đó năm dò huệ, coi đẹp gớm. Cam đoan khi anh ra đường, người ta sẽ chỉ chỏ, trầm trồ khen ngợi: kìa vị th﻿ái bảo trường Trung-nghĩa họ Trịnh kìa, đầu ông ta nở hoa kìa.   
Trẻ con vỗ tay:   
– Ðúng đấy, đúng đấy!   
Ngọc-Nam cũng nói:   
– Chị Minh-Ðệ cứ bóp thủng đầu y ra. Bọn em sẽ thả vào trọng sọ y năm con rắn. Khi y ra đường, năm con rắn sẽ thò đầu ra ngoài, đầu lắc lư coi càng đẹp.   
Trịnh Phúc kinh hoàng:   
– Chớ, chớ! Cô nương chớ có thử. Cô nương mà bóp một c﻿ái thì đầu tiểu nhân sẽ vỡ ra mà chết liền.   
Nói đến đây, y sợ qu﻿á, té đ﻿ái, vãi phân thối um lên. Yến-Loan buông tay ra. Y vội cùng đ﻿ám sư đệ bỏ đi. Trinh-Dung gọi lại:   
– Khoan nào! C﻿ác anh đã học võ công, mà chưa biết luật lệ võ lâm ư? Ðể tôi chỉ cho. Phàm khi hai người đấu với nhau, người thắng toàn quyền xử lý kẻ thua. Kẻ thua phải chịu để người thắng muốn mổ, muốn xẻ, muốn băm vằm thế nào cũng phải chịu. Nay c﻿ác anh đ﻿ánh với chị tôi bị thua, chị tôi tha cho về, thì c﻿ác anh phải biết điều chứ?   
Trịnh Phúc run run:   
– Cô nương muốn bọn tại hạ phải làm gì để được ân x﻿á?   
Ngọc-Huệ thấy y sợ qu﻿á, thì cười:   
– Dễ thôi, mỗi người phải để lại một c﻿ánh tay phải, một con ngươi tr﻿ái, và một bàn chân tr﻿ái.   
Mặt Trịnh Phúc nhăn nhó:   
– Xin cô nương nới cho một chút.   
Yến-Loan phì cười:   
– Vậy thì thế này: tất cả c﻿ác anh phải đến trước thân phụ tôi rập đầu t﻿ám lần, miệng hô: xin cụ tha cho c﻿ái mạng chó m﻿á này.   
Bọn Trịnh Phúc thấy nàng ra điều kiện nhẹ qu﻿á, thì mừng chi siết kể. Chúng đồng thụp xuống trước ông Thiết rập đầu binh binh. Mỗi lần rập đầu, miệng lại hô lớn :   
"Xin cụ tha cho c﻿ái mạng chó m﻿á này”.   
Mỗi lần bọn chúng rập đầu, dân chúng lại reo hò. Sau khi lạy xong, chúng lồm cồm bò dậy, định ra về. Trinh-Dung qu﻿át:   
– Khoan!   
Mặt bọn chúng t﻿ái xanh. Nàng hứ một tiếng rồi truyền lệnh:   
– C﻿ác anh tự nhận là chó m﻿á, thì phải bò như chó ra cổng, chứ đâu có thể đi như vậy?   
Bọn Trịnh Phúc thấy nếu chậm trễ không chừng Yến-Loan còn làm nhục hơn nữa; chúng vội bò ra cổng rồi hô nhau chạy như một đàn vịt.   
Trẻ con reo hò cười ha hả.   
Hiểu trò không ai bằng thầy. Thầy đồ Th﻿ái biết tính tình bốn cô học trò vốn ôn nhu văn nhã, rất mực hiền hậu. Bất cứ việc gì chúng cũng giải quyết bằng tình cảm. Riêng Minh-Ðệ bị mẹ, em, người ở hành hạ chết lên chết xuống, rồi bọn học trò trường Trung-nghĩa đem nàng ra làm c﻿ái bị để đấm đ﻿á mấy năm liền. Bây giờ, nhân dịp này nàng ra oai cho chúng biết tay mà thôi, chứ tuyệt không có ﻿ác ý. Ông vẫy nàng:   
– Thôi, con đi với thầy.   
Dân làng vẫn không giải t﻿án.   
Vừa đến đó, thì có tiếng chiêng, tiếng trống, rồi một đoàn đệ tử trường Trung-nghĩa kéo đến. Chúng bao vây căn nhà ông Thiết đến ba vòng, gươm gi﻿áo chĩa ra tua tủa. Cuối cùng Trịnh Quang-Thạch cùng bẩy gã nội đồ thủng thỉnh đi vào. Trong đ﻿ám đó có cả thầy đồ Trần Trọng-San (3), người phụ tr﻿ách dạy Nho tại trường Trung-nghĩa. Gã Quang-Minh đưa mắt nhìn Yến-Loan, với vẻ căm hờn:   
– Chúng tôi đến đây để bắt con quỷ c﻿ái. Những ai vô can, xin đứng im.   
**Ghi chú**,   
(3) Hồi 1960-1975, tại miền Nam Việt-Nam, có một gi﻿áo sư văn-chương tên là Trần Trọng-San, d﻿áng người cũng nhỏ bé, nói năng ôn tồn. Tôi đã viết b﻿áo Sóng-thần (1971), gọi đùa ông là Lý Kế-Nguyên t﻿ái thế. Khi tôi viết những giòng này (1985), thì dường như ông vẫn ở Sài-gòn. Ông có dịch tập thơ Ðường, xuất bản trước 1975, hiện ở hải ngoại đã t﻿ái bản. Ðây là một sự trùng tên rất thông thường, chứ không phải t﻿ác giả cố ý đề cao hay bôi xấu ông.   
Sau khi nhập cung, Yến Loan hết sức tiến cử thầy đồ San. Ông được vua Th﻿ánh-Tông phong làm Lễ-bộ tham tri (thứ trưởng gi﻿áo dục). Niên hiệu Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh tứ s﻿áu (1064) thầy được cử làm ch﻿ánh sứ sang mừng vua Tống Anh-Tông lên ngôi và điếu tang Tống Nhân-Tông. Thầy có làm bài văn tế vua Nhân-tông. Bộ QTNC chép: khi thầy đọc xong bài văn tế lời lẽ bi ai thống thiết, thì "khắp triều đình, hậu cung Tống đều cất tiếng khóc”. Tể-tướng Hàn Kỳ, phó Tể-tướng Văn Ngạn-B﻿ác khen hay, gọi ông là ”Khuất-Nguyên t﻿ái sinh”. TTCTGCK tả d﻿áng người ông thấp, nhỏ, nói năng ôn tồn cẩn trọng, nhưng lý luận cực kỳ đanh thép. Khi trở về, ông được vua ban cho quốc tính, và cải tên là Lý Kế-Nguyên (Nghiã là tài ông đ﻿áng kế tiếp Khuất-Nguyên). Sau đó ông được thăng lên làm Binh-bộ thượng-thư, lĩnh Uy-viễn điện đại-học sĩ. Trong trận đ﻿ánh sang Tống, cũng như chống cuộc xâm lăng của Tống, ông lĩnh nhiệm vụ Ðại đô đốc thủy quân. Sau khi giặc yên, ông được phong Phụ-quốc Th﻿ái-úy, Ðồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Khu-mật-viện sứ, Càn-nguyên điện đại học sĩ, Nhân-dũng Kinh-Nam quốc-công. Ông được đặc cử chuyên tiếp c﻿ác sứ thần Tống, Chiêm, Xiêm, Lào.   
Còn thầy đồ thứ nhì, trong làng gọi là Th﻿ái. Nhưng tên thực là Qu﻿ách Sĩ-An. Ngay khi Yến-Loan đắc thế, nàng hết sức tiến cử ông. Vua Th﻿ánh-tông phong ông làm Lại-bộ tham tri (Thứ trưởng nội vụ), sau cải làm Lễ-bộ thượng thư. Ông có đi sứ Tống niên hiệu Chương-th﻿ánh Gia-kh﻿ánh thứ s﻿áu (1064) và Thần-vũ nguyên niên (1069). Khi trở về ông được phong làm Th﻿ái-tử th﻿ái phó, lĩnh Lại-bộ thượng thư, Khu-mật-viên sứ, được cử làm thầy dạy th﻿ái-tử Càn-Ðức tức vua Nhân-Tông. Khi th﻿ái tử Càn-Ðức lên ngôi vua, ông được phong chức tước cực lớn (dĩ nhiên), Kiểm-hiệu th﻿ái-phó, đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Long-thành tiết độ sứ, Khu-mật-viện sứ, Kinh-Bắc Quốc-công. Khi Ỷ-Lan lên làm Linh-nhân hoàng th﻿ái hậu rồi, mà mỗi khi tiếp ông, đều cung tay gọi bằng thầy, xưng con. Ðó là chuyện sau, sẽ thuật ở quyển bốn.   
Y nói với Yến-Loan:   
– Con quốc phạm kia. Mi có chịu trói hay không?   
Yến-Loan kinh ngạc nghĩ thầm:   
– Hôm nay mới là ngày thứ bốn mươi lăm. Còn bốn ngày nữa, mà ta không cho thuốc thì tên này mất mạng. Nhưng sao dường như y không sợ gì vậy?   
Tuy thế, nàng vẫn lễ độ:   
– Ðoàn huynh! Phải chăng Ðoàn huynh là đệ nhất Th﻿ái-bảo trường Trung-nghĩa? Trường Trung-nghĩa dạy cả văn lẫn võ, như vậy Ðoàn huynh phải biết chữ lễ chữ khiêm chữ cung chứ? Ðoàn huynh biết mà lại nói năng như phường vô học bất thuật vậy sao? Không lẽ lễ, khiêm, cung của trường Trung-nghĩa như thế sao? Con bé quê mùa thất học này thực không hiểu nổi.   
Ðoàn bị Yến-Loan hạch, y cứng lưỡi, nhưng y nghĩ rằng bất qu﻿á Yến-Loan học sơ tâm với thầy đồ Th﻿ái thì chưa chắc đã đọc thông văn tự. Cho nên y không chịu nhún:   
– Lễ, khiêm, cung của ta chỉ có thể ﻿áp dụng với những người quân tử, chứ không thể dùng với mi. Mi biết gì về lễ mà cũng hạch hỏi?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 11**

Luận về chữ Lễ

Trinh-Dung chắp tay hành lễ với thầy đồ Trọng-San:   
– Thưa thầy! Thầy là bậc khiêm khiêm quân tử, xin thầy dạy cho một điều: người quân tử có cần phải giữ lễ với kẻ thô lậu, tiểu nhân không?   
Trọng-San nói với Quang-Minh:   
– Quang-Minh, đức người quân tử như gió, đức của tiểu nhân như cỏ. Cho nên phàm làm người quân tử, phải dùng đức mà cảm hóa kẻ tiểu nhân. Lê cô nương dù ít học, nhưng con cũng phải giữ đạo, đừng để mất cái đức cung đi. Cô Trinh-Dung trách cứ ta đúng đấy.   
Đoàn Quang-Minh vẫn bướng:   
– Thưa thầy vâng. Nhưng con dám quả quyết rằng con mọi kia mà giải thích được chữ lễ, thì con xin quỳ gối gọi nó là sư mẫu.   
Yến-Loan cung tay hướng thầy đồ Thái, rồi thầy đồ Trọng-San:   
– Ở đây có hai thầy chứng cho. Con cũng xin thề rằng, nếu con không giảng được chữ leã trong Nho-giáo, thì con xin làm đầy tớ cho Đoàn huynh cả đời.   
Trịnh Quang-Thạch cười nhạt nói với ông bà Thiết:   
– Đấy nhá! Chính miệng con nặc nô này nó nói đấy nhá. Nếu nó thua, thì ông bà đừng có mà than thở.   
Bà Thiết chắp tay cúi rạp người xuống:   
– Bẩm lạy quan lớn. Dù nó thua hay nó được, mà quan lớn nhận nó làm tôi mọi, thì cũng phúc cho đời nó lắm đấy ạ!   
Thầy đồ Thái nói với thầy đồ Trọng-San:   
– Minh là học trò huynh. Đệ là học trò đệ. Bây giờ chúng ta thay phiên nhau hỏi chúng. Huynh hỏi Minh-Đệ. Đệ hỏi Quang-Minh. Cứ như thế, trong năm câu, nếu như ai trả lời đúng nhiều câu hơn, thì người đó thắng cuộc.   
Trọng-San tuy là thầy Quang-Minh, nhưng ông lại là nhà Nho chính-thống, đem đạo thánh đi truyền cho thiên hạ. Nên dù Quang-Minh thắng hay Yến-Loan thắng ông cũng không bận tâm. Ai đọc nhiều, học nhiều, thì biết nhiều. Ai học ít, đọc ít thì bị thua. Thua thì lại tiếp tục học cho giỏi bằng người. Ông đáp:   
– Vâng. Quang-Minh lớn tuổi hơn Minh-Đệ, vậy xin huynh hỏi y trước cho.   
Thầy đồ Thái hướng Quang-Minh:   
– Đoàn huynh! Cứ như Đoàn huynh biết thì chữ lễ có từ bao giờ? Ai là người định ra chữ lễ đầu tiên?   
– Thưa thầy chữ lễ có từ thời Khổng-tử. Khi Khổng-tử chưa thành danh, mà đã được vị quan nước Lỗ là Trọng-tôn Cồ gửi hai người con đến học leã. Như vậy chính ngài là người định rõ thế nào là lễ.   
Nghe Quang-Minh ứng đối sai lạc, thầy đồ Trọng-San thở dài, lắc đầu. Ông hy vọng Minh-Đệ cũng không hơn học trò mình. Ông hỏi Minh-Đệ:   
– Lê cô nương, Quang-Minh trả lời có đúng không?   
– Thưa thầy sai. Sai hoàn toàn. Đức thánh giỏi về lễ, không có nghĩa rằng ngài đặt ra lễ nghi đầu tiên. Chính ngài là người san định kinh Lễ, chứ không phải ngài đặt ra lễ. Nay kinh Lễ tuy mất, nhưng cũng còn một thiên Lễ ký. Ngài nói: Thuật nhi bất tác, nghĩa rằng ta chỉ thuật lại những gì của người xưa, chứ không sáng tác. Vì vậy lễ nghi của Nho gia vốn có từ trước Khổng-tử.   
Thầy đồ Trọng-San không ngờ kiến thức Yến-Loan lại rộng như vậy. Mỗi lời Yến-Loan nói ông lại gật đầu. Tuy học trò ông thua, nhưng ông giữ đạo Trung-dung, nên khi thấy một cô gái quê mà giỏi như vậy, ông lại vui vẻ. Ông thủng thỉnh nói:   
– Câu đầu Quang-Minh đáp sai. Lê cô nương giảng đúng. Người thua rồi.   
Tuy nói vậy, nhưng ông vẫn hy vọng vào câu khác, may ra Quang-Minh gỡ được. Ông hỏi Yến-Loan:   
– Bây giờ tới lượt tôi hỏi Lê cô nương. Thế chữ Lễ để chỉ điều gì?   
Yến-Loan đáp không suy nghĩ:   
– Thưa thầy tối cổ chữ lễ dùng để chỉ việc cúng tế, có tính cách tôn giáo. Sau dần dần, gồm cả phong tục, tập quán như: quan, hôn, triều, sính, tang, tế. Rồi tới thời Khổng-tử thì còn có nghĩa là điển chương, hình pháp.   
Quang-Minh lắc đầu:   
– Bịa đặt! Bịa đặt! Xin dẫn chứng?   
Yến-Loan cười khỉnh:   
– Tôi xin dẫn chứng. Trong Tả-truyện chép:   
« ...Tấn hầu bảo Nhữ Thúc-Tề « Lỗ hầu cũng giỏi về Lễ đấy nhỉ?”. Đáp « Đó là nghi thức, không thể gọi là lễ. Lễ để giữ nước, thi hành chính lệnh mà không mất lòng dân” (1).   
Câu trên đã phân biệt nghĩa hẹp của lễ là nghi, tức là quan, hôn, tang, tế. Câu dưới nói rõ lễ là điển chương, luật pháp. Nhưng lễ khác với luật ở chỗ lễ có mục đích giáo hóa, ngăn ngừa tính ác, việc ác chưa xẩy ra. Còn luật pháp để trị cái ác đã xẩy ra rồi.   
**Ghi chú**,   
(1) Nguyên văn : Tấn hầu vi Nhữ-thúc-Tề viết: « Lỗ hầu bất diệc thiện ư lễ hồ?”. Đối viết: « Thị nghi dã, bất khả vị lễ. Lễ sở dĩ thủ kỳ quốc, hành kỳ chính lệnh, vô thất kỳ dân giả dã”.   
Quang-Minh lắc đầu:   
– Láo, ngụy biện.   
Thầy đồ Trọng-San xua tay:   
– Minh thua rồi, Lê cô nương giảng đúng. Lê cô nương thắng hai câu. Thế nhưng Quang-Minh lại bảo là sai, thì Quang-Minh thua một câu nữa. Bây giờ xin thầy Thái hỏi Minh.   
– Đoàn huynh cho biết lễ nghĩa là gì?   
– Thưa thầy trong Lễ ký đã định nghĩa trọn trong mấy chữ: Lễ là cái thực của nghĩa. (2)   
**Ghi chú**,   
(2) Nguyên văn : Lễ dã giả, nghĩa chi thực dã.  
Minh-Đệ lắc đầu:   
– Lễ không giản dị như vậy đâu. Lễ có rất nhiều nghĩa. Một là lễ dùng để làm phạm giới cho cung, cẩn, dũng.   
Quang-Minh kêu lên:   
– Bậy! Bịa đặt.   
Minh-Đệ lại cười rất tươi hướng ông đồ Trần:   
– Thưa thầy, xin thầy cho biết câu này do ai nói:   
« Cung kính mà không có lễ thì phiền; cẩn thận mà không có lễ thì thành sợ hãi; dũng mà không có lễ thì thành ra loạn; chính trực mà không có lễ thì thành ra hấp tấp ».   
– À, câu đó là của đức thánh Khổng. (3)   
**Ghi chú**,   
(3) Nguyên văn : Cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô lễ tắc tỷ, dũng nhi vô lễ tắc loạn, trực nhi vô lễ tắc giảo.  
Mặt Quang-Minh đỏ như gấc, y gượng gạo:   
– Cô nói lễ có nhiều nghĩa. Đây mới là một. Một không phải là nhiều? Vậy thứ hai, thứ ba, thứ tư là gì?   
– Tôi đã trình bầy hết đâu? Nghĩa thứ hai của lễ do chính Khổng-tử nói: « chỉ kẻ bất nhân mới không có lễ ».   
Quang-Thạch biết Yến-Loan nói kháy mình. Y hừ một tiếng:   
– Mi khỏi nói kháy nữa. Nếu mi không dẫn chứng được nghĩa này, thì ta lột da đầu mi.   
– Dạ, quân hầu khỏi đe dọa. Câu đó nguyên văn như sau: « Nhân nhi bất nhân, như lễ hà”. Ngài còn nói: Người ta sinh ra tính vốn trực. Như vậy con người càng tự nhiên thì càng có lễ. Ngài cực ghét bọn ngồi trên mà làm láo (xảo ngôn lệnh sắc). Nhưng ngài cũng định rõ: chất phác mà thiếu văn vẻ thì quê mùa. Văn vẻ mà thiếu chất phác thì rườm rà. (4)   
**Ghi chú**,   
(4) Nguyên văn : Chất thắng văn tắc dã. Văn thắng chất tắc xử.   
Nàng hướng vào Quang-Minh:   
– Nghĩa thứ ba của lễ là phải khoan hòa, không như luật pháp thì tàn bạo. Trong Đại-học đã dẫn lời ngài: xử kiện thì ta cũng xử như người, phải làm sao cho dân dừng kiện nhau mới là người cai trị giỏi. (5). Một nghĩa nữa của lễ mà Khổng-tử định nghĩa rằng phải thành thực, ngay thẳng trước hết. Luận-ngữ, thiên Bát-dật thuật: Tử-Hạ hỏi Khổng-tử rằng. Kinh-thi nói: « Miệng chúm chím cười tươi, mắt đẹp đẽ long lanh, trên nền trắng có bức họa đủ mầu » nghĩa là gì? Ngài đáp: « phải có sẵn nền trắng rồi sau mới vẽ thành bức họa ». Tử-Hạ hỏi tiếp: « thế là phải thành thực, trung chính rồi mới theo lễ ư? ». Ngài khen Tử-Hạ là hiểu được ý ngài. (6)   
**Ghi chú**,   
Nguyên văn : (5) Thính tụng ngô do nhân dã, sử vô tụng hồ?   
(6) Tử-Hạ vấn viết: Thi vân « Xảo tiếu thiến hề, mĩ mục phán hề, tố dĩ vi huyến hề ». Hà thị dã? Tử viết: Hôi sự hậu tố. Viết: Lễ hậu hồ? Tử viết: Khởi dư giả, Thương dã.   
Cuộc tranh luận về chữ lễ giữa đệ nhất Thái-bảo trường Trung-nghĩa, được coi như văn hay chữ tốt bậc nhất trong vùng cùng với một cô gái quê, chỉ đọc thông văn tự; diễn ra trước mặt lý dịch trong làng Thổ-lội, cùng hơn trăm học trò. Rõ ràng Quang-Minh là người có học thức nhất, thì ngôn từ lại thô tục, cộc cằn; còn Yến-Loan trước mắt mọi người thì chỉ là một thứ rác rưởi, nhưng ngôn từ của nàng lời lời ôn nhu văn nhã, lý luận đanh thép. Ngay chính ông bà Thiết cũng không ngờ kiến thức con mình lại rộng bao la đến như vậy. Chỉ có một người duy nhất không ngạc nhiên, đó là thầy đồ Thái.   
Thầy đồ Trần Trọng-San vốn là người quân tử, lại học nhiều, hiểu rộng, chỉ qua mấy câu đối đáp, thầy biết ngay sở học của học trò mình thua xa Minh-Đệ. Ông cung tay nói với thầy đồ Thái:   
– Nhân huynh! Tính chung Lê cô nương đáp đúng ba câu, Quang-Minh đáp sai ba câu. Đệ công nhận kiến thức Quang-Minh thua Lê cô nương quá xa. Dù có tranh luận đến mấy nữa cũng vô ích mà thôi. Đệ là thầy Quang-Minh, đệ xin trân trọng nói với nhân huynh rằng Lê cô nương thắng, Quang-Minh thua.   
Từ nãy đến giờ, bốn người bạn của Yến-Loan đứng nghe bạn đối đáp về Nho-học, họ quá kinh ngạc, vì trước đây kiến thức của năm người ngang nhau. Thế mà chỉ với hai năm xa cách, mà Yến-Loan đã bước những bước dài trên đường học văn, bỏ xa đệ nhất Thái-bảo trường Trung-Nghĩa.   
Trinh-Dung bước ra, hướng Quang-Thạch xá một xá:   
– Bẩm quân hầu, cháu là con gái, lại ít học, cháu có vài câu thắc mắc, mong quân hầu giải cho.   
– Được cháu cứ hỏi.   
– Thưa quân hầu.   
Trinh-Dung lễ phép: Không biết trong trường Trung-nghĩa có dạy về đạo người quân tử cho môn sinh không?   
– Có, không những dạy, mà còn dạy rất kỹ.   
– Thế bẩm quân hầu, chỉ học để biết, hay là còn phải thực hành?   
– Tri thì phải hành chứ!   
– Như vậy cháu thấy dường như trong trường không dạy về tam cương, ngũ thường thì phải.   
– Bậy nào, đó là điều sơ tâm. Môn sinh nào cũng học cả.   
– Bẩm quân hầu.   
Trinh-Dung cười rất tươi: Anh Đoàn Quang-Minh dường như là đệ nhất nhân trong đám môn sinh của quân hầu, tất văn võ kiêm toàn, mà sao chưa học ngũ-thường.   
Quang-Minh nhăn mặt:   
– Đạo làm quân tử, Đoàn mỗ có chỗ nào thiếu sót đâu mà tiểu cô nương phải thắc mắc?   
– Có, tôi thắc mắc rất nhiều. Trong ngũ thường bao gồm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Thế nhưng ban nãy anh thiếu lễ, là mất một trong ngũ thường. Bây giờ mất chữ tín là mất hai thường. Như vậy tôi cho rằng trường Trung-nghĩa chỉ dạy có tam thường thôi.   
– Tại sao cô bảo ta không biết về chữ tín?   
– Đoàn huynh là đấng quân tử, lại là đệ nhất nhân của trường Trung-nghĩa. Không biết Đoàn huynh có nhớ câu quân tử nhất ngôn không? Hay định làm tiểu nhân tam ngôn, tứ ngôn, thất bát ngôn? Trước khi thi văn, Đoàn huynh đã hứa rằng, nếu Đoàn huynh thua thì phải bái chị Yến-Loan làm sư mẫu. Vây bây giờ chính thầy của Đoàn huynh công nhận Đoàn huynh thua. Đoàn huynh tính sao đây? Nếu Đoàn huynh không chịu bái chị Yến-Loan làm sư mẫu cũng được. Ở đây có đầy đủ lý dịch, dân chúng trong làng. Họ sẽ đi nói khắp nơi rằng Trung-nghĩa chỉ dạy có tam thường thôi. Vì đệ nhất Thái bảo không biết chữ lễ, chữ tín.   
Yến-Loan nói mỉa:   
– Ngũ-thường, mà mất lễ, với tín, thì không biết đạo người quân tử sẽ thành đạo gì nhỉ? Nho như thế là nho tiểu nhân, cẩu nho mà thôi.   
Quang-Thạch muốn cứu học trò, y lấp liếm lời thề của Quang-Minh, nên y quát:   
– Quân tử hay tiểu nhân ta không cần bàn với mi. Ta đến đây với mục đích hỏi tội mi về vụ mi dám đánh công sai của ta. Mi có chịu trói hay không?   
– Không! Xin quân hầu cho đứa con gái quê mùa này biết nó đã phạm tội gì mà ngài muốn trói nó?   
Quang-Thạch hừ một tiếng:   
– Trọn đời ta xông tên, đột pháo, đội nắng dầm mưa, lăn mình vào chỗ chết, nhưng chưa từng có kẻ nào dám hoạnh họe ta. Nay mi chỉ là đứa nhãi con, mà cũng đòi lý luận với ta ư? Ta nói cho mi biết rằng có lệnh của quan Tể-tướng, Gia-viễn quốc công truyền rằng: mi thuộc thành phần bất hảo, phải bắt giam mi lại đợi khi hoàng thượng du hành trở về mới thả ra. Ta chỉ biết tuân lệnh của người.   
– Thế thì lệnh của quan Tể-tướng đâu, tôi muốn được xem trước khi chịu trói.   
– Ta nhận lệnh trực tiếp từ ngài.   
– Tôi không tin. Tôi không để cho ai trói tôi vô lý.   
Quang-Thạch cười nhạt:   
– Mi tưởng mi học được mấy cái múa, rồi coi thường thiên hạ hẳn? Ta nói cho mi biết, hồi mi thắng Đoàn Quang-Minh ở Kinh-Bắc là do mi dùng độc chất, khiến kinh khí của y bế tắc. Hôm nay ta để y dần vào xác mi cho mi biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác.   
Y quay lại bảo Quang-Minh:   
– Con hãy ra túm cổ con mọi kia về cho sư phụ.   
Yến-Loan cười nhạt:   
– Hơn năm trước, tôi đã đấu với Đoàn huynh tại dinh An-vũ kinh-lược sứ. Đoàn huynh thua rồi. Bây giờ Đoàn huynh lại muốn đấu nữa hay sao?   
Quang-Minh cười nhạt:   
– Hôm ấy mi dùng độc chất thắng ta. Ta không phục. Vả mi thắng ta một năm trước, không có nghĩa mi thắng ta cả đời. Hôm nay là ngày ta phục thù đây.   
Quang-Thạch bảo Quang-Minh:   
– Tại sao phải nói với con mọi này nhỉ? Đập vào xác nó cho rồi.   
Quang-Minh dạ một tiếng, rồi y bái tổ, đứng thõng tay, đưa mắt nhìn Yến-Loan:   
– Ta lớn tuổi hơn mi, mi ra tay trước đi.   
Yến-Loan đưa mắt quan sát đối thủ, vì rõ ràng hôm ở Kinh-Bắc, bản lĩnh của nàng không làm bao, mà nàng thắng y dễ dàng. Rồi mấy hôm trước, nàng điểm huyệt bắt y như bắt ba ba trong rọ. Thế mà sao hôm nay y lại cả gan đấu với nàng?   
Yến-Loan hít một hơi, nàng vận khí phát chiêu Đông-hải lưu phong trong Đông-a chưởng pháp tấn công. Vì nội công của nàng là nội công âm nhu, nên không có gió. Quang-Minh cười nhạt, y tung mình lên cao, rồi đánh xuống một chưởng. Vèo một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Yến-Loan kinh ngạc vô cùng, vì chưởng lực của y mạnh gấp bội hôm y đấu với nàng ở miếu thổ thần. Nhất là nội công của y hoàn toàn khác với nội công hôm trước.   
Quang-Minh chuyển tay một cái, y đã phát chiêu thứ nhì. Yến-Loan lại dùng chưởng Đông-a đấu với y. Đấu được hơn năm mươi hiệp, nàng nghĩ thầm:   
– Nếu như hôm đấu ở miếu thổ thần, mà y có bản lĩnh như hôm nay, thì mình không phải là đối thủ của y. Cũng may hôm rồi sư phụ, sư mẫu thu mình làm đệ tử, dạy mình biết bao nhiêu bản sự. Ừ, lạ một điều, lần này y dùng một thứ nội công, chiêu số hoàn toàn khác với những lần trước. Hay là y mới được cao nhân nào dạy thêm?   
Đứng ngoài quan sát trận đấu, mặt Quang-Thạch cau lại thực khó coi. Ký ức giúp y nhớ lại trận đấu ở chùa Từ-quang với một nhà sư trẻ tuổi. Hôm đó nhà sư đã dùng một thứ võ công giống hệt võ công của Yến-Loan hôm nay. Chiêu số là chiêu số Đông-a, trong khi nội công là nội công Mê-linh. Y nghĩ thầm:   
– Hay con mọi này là học trò của nhà sư đó? Biết đâu hai đứa không học cùng một thầy?   
Đấu được hơn trăm hiệp, Yến-Loan nghĩ thầm:   
– Mình thực đoảng. Từ hôm sư phụ dạy võ công Mê-linh cho mình đến giờ, mình chưa hề xử dụng qua. Bây giờ mình phải thử xem.   
Nghĩ vậy, thình lình nàng đổi chưởng pháp. Bộp mot tiếng hai chưởng chạm nhau, Quang-Minh bật lui đến năm bước. Y chưa lấy lại được bình tĩnh, thì Yến-Loan đã đánh tiếp một chưởng nữa. Y vung tay đỡ, người bay tung về sau, mặt nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn vô cùng. Yến-Loan đã có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nàng phóng liền hai chưởng nữa. Quang-Minh đỡ được một chưởng. Đến chưởng thứ nhì, y bật tung lên cao, rồi rơi xuống đất nằm thẳng cẳng.   
Quang-Thạch xẹt tới vung chưởng tấn công Yến-Loan, để cứu Quang-Minh. Yến-Loan cười nhạt, nàng trở về với chưởng Đông-a. Hai chưởng chạm nhau. Bộp một tiếng, Quang-Thạch tỉnh ngộ:   
– Thì ra thằng trọc con hôm trước cũng chính là con mọi này. Hỡi ơi, mình thực ngu. Bây giờ mình chỉ còn một cách vờ rút lui, rồi dùng số đông thắng y thị mà thôi.   
Nghĩ vậy y quát lên một tiếng, rồi nhảy lùi lại, miệng hô:  
– Khoan!   
Yến-Loan thu chiêu nhảy lùi lại. Quang-Thạch hỏi ông bà Thiết:   
– Này, vợ chồng gã kia. Các người là dân trong ấp của ta, mà không biết dạy con, để nó vô lễ như thế này, thì ta sẽ chặt đầu vợ chồng mi, rồi tịch thu điền sản. Mi có biết không?   
Bà Thiết chạy tới trước mặt Quang-Thạch quỳ gối xuống rập đầu binh binh:   
– Bẩm quan, con đã từ nó rồi. Nó không còn là con của con nữa. Xin quan cứ giết chết nó đi.   
Yến-Loan nghĩ rất nhanh:   
– Bây giờ mình chịu cho chúng trói, thì chúng sẽ giết mình để rửa nhục, rồi chúng cũng giết cha mẹ mình sau. Sự thể đã ra thế này, âu là mình bỏ chạy, thì chúng còn gờm mình mà không dám hại cha mẹ mình. Nhược bằng chúng giết cha mẹ mình, thì mình cũng còn giữ được cái thân mai hậu để trả thù.   
Nghĩ vậy, nàng chỉ tay vào mặt Quang-Thạch:   
– Này, Trịnh thái giám. Mi tự thị rằng trường Trung-nghĩa của mi đào tạo ra những bậc văn mô vũ lược. Những gì là Tam-anh, Thất-hùng, Bát-tuấn, nhưng cuối cùng cũng bị người con gái quê mùa như ta đả bại, bại cả văn lẫn võ. Ngay chính bản thân mi, mấy tháng trước, bị ta lột mặt nạ mãi quốc cầu vinh, rồi đánh cho đau đớn đến phải kêu cha gọi mẹ. Hôm nay, mi dẫn bọn học trò tôm, học trò tép của mi đến đây hòng uy hiếp ta. Uy hiếp ta không được, mi uy hiếp cha mẹ ta ư?   
Nàng ngừng lại một lát rồi tiếp:   
– Mi được phong là Trung-nghĩa đại tướng quân, mà mi đi nhận vàng của Thái-tử Tống là Tần-vương để chia rẽ võ-lâm Đại-Việt, chia rẽ hậu cung triều Lý, rồi chờ khi quân Tống sang đây, mi sẽ làm nội ứng cho giặc. Như vậy mi còn xứng đáng là trung, là nghĩa nữa không? Được, mi có giỏi, hãy cứ động đến cái lông, sợi tóc của song thân ta mà xem, ta sẽ đánh Hồng-chung tố cáo mi giữa triều đình, liệu toàn gia mi có khỏi bị tru di hay không? Ta sẽ đi Thiên-trường, tố cáo mưu gian của mi với phái Đông-a. Đại-hiệp Tự-An, Kinh-Nam vương sẽ giết toàn gia mi đến con gà, con chó cũng không sót.   
Lời tố cáo của Yến-Loan làm Quang-Thạch phát run. Từ thầy đồ Thái, thầy đồ San cho tới hương dịch đều kinh hoàng về những gì Yến-Loan nói. Nàng tiếp:   
– Hiện giờ trên từ mi cho tới tên Quang-Minh, con Minh-Can, nếu không có thuốc giải của ta, thì chỉ mấy hôm nữa sẽ chết. Chính mi biết thế, mi định dùng số đông đến áp chế ta để có thuốc giải. Nhưng mi lầm. Ta nói cho mi biết, mi không có quyền bắt ta.   
Nàng móc tấm thẻ bài trong túi ra đưa cho Quang-Thạch, rồi cười:   
– Chắc mi muốn biết ta học võ công của ai mà hạ được mi phải không? Đây, mi hãy coi cái này thì biết rằng ta là đệ tử của vua bà Bắc-biên. Sư mẫu ta cho ta tấm thẻ bài. Người dặn rằng, trong thế gian này, kể cả đức vua cho tới Tể-tướng, khi người nào biết ta có tội chỉ có thể mách sư mẫu ta, để người trừng phạt ta, mà không có quyền bắt ta. Mi có gan thì bắt ta đi! Ta thách đấy.   
Quang-Thạch không cần cầm lấy thẻ bài. Y chỉ liếc nhìn qua, tấm thẻ bằng ngọc xanh biếc, từ kích thước, cho đến mầu sắc, y đã từng thấy nhiều lần. Vì vậy y phát run. Y chưa kịp có phản ứng gì, thì Yến-Loan đã tung mình lên cao, rồi phóng ra đường mất hút.   
Xa giá Chương-thánh Gia-khánh hoàng-đế đến chùa Pháp-vân vào ngày rằm. Hộ giá nhà vua có quan Vạn-thảo quốc-công Dương Bình. Hồi nhà vua còn là thái-tử thì Dương Bình được cử làm Thái-phó dạy học. Nên khi nhà vua lên ngôi, thì Dương Bình trở thành thái sư tước phong tới Quốc-công. Nay Dương quốc công tuổi cao, xin về hưu để hành y đạo cứu người. Tuy nhiên, trong dịp nhà vua hành hương chùa Pháp-vân, Quốc-công cũng hộ giá, hầu chăm sóc bệnh cho ngài. Ngoài ra còn có Thượng-Dương hoàng hậu, ba công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh với hai Phò-mã. Thái-bảo Lý Thường-Kiệt chỉ huy toàn bộ thị-vệ, cung nga, thái giám theo hầu.   
Kể từ hôm rằm, mỗi ngày chư tăng làm một tuần chay. Hằng ngày, vào buổi trưa, trước giờ Ngọ, là nhà vua lại sai đem cơm nắm, xôi, oản, khoai, ngô cùng những thực vật cúng Phật, cúng cô hồn để chính tay ngài phát chẩn cho dân nghèo. Ăn mày, kẻ khó khắp nơi, nghe tiếng, ùn ùn kéo về chùa.   
Hồi đầu thì chỉ có người nghèo tới xin bố thí. Nhưng sau, người ta tò mò muốn biết long nhan của nhà vua ra sao, nên cũng xếp hàng khất thực. Lại có người mang xôi, mang hoa quả tới dâng nhà vua, để nhà vua phát chẩn. Nhà vua trang phục như một cư sĩ, đích thân trao tận tay phẩm vật cho đám người bần khổ. Quan thái-bảo Lý Thường-Kiệt, quan tổng lĩnh đạo Ngự-long là hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Dư Phi, quan tổng lĩnh đạo Đằng-hải là Tả-thiên ngưu vệ đại tướng quân Ngô Thường-Hiến (em ruột Thường-Kiệt) luân phiên theo hộ giá.   
Vì chùa có lệ không thể cho nữ tín chủ ở lại, nên Thượng-Dương hoàng hậu, cùng các phi tần theo hầu phải đóng hành doanh ở dinh Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu. Trịnh Quang-Thạch cho các thanh nữ trong trang ấp của y thay nhau chầu hầu nhà vua cùng hoàng-hậu, hy vọng xem trong đó có người nào là Hằng-Nga giáng thế không.   
Đến ngày thứ ba mươi, nhà vua cùng Thượng-Dương hoàng-hậu đang phát thực phẩm cho kẻ khó, thì có người ăn mày liệt hai tay đến trước nhà vua:   
– Này ông ơi, ông có phải là vua không?   
Nhà vua đáp:   
– Đúng, ta là vua.   
– Thế vua là gì? Có nhớn hơn Lý-trưởng không?   
Dư Phi đáp thay vua:   
– Lớn hơn nhiều lắm lắm.   
– Bằng ông tiên chỉ không?   
– Hơn nữa.   
– À, như vậy là bằng ông chánh tổng hẳn?   
Dư Phi chỉ lên trời:   
– Nhỏ hơn trời một chút.   
– Như vậy là ông trời con.   
Thượng-Dương hoàng-hậu cau mày đáp:   
– Vua là con trời, do trời sai xuống hạ giới cai trị trăm họ. Vua là chúa tể tất cả mọi người trong nước, có quyền cho ai sống thì được sống, có quyền bắt ai chết thì phải chết.   
– Tưởng gì, chứ vậy thì vua không khác chi tên đồ tể giữa bầy lợn, bầy gà. Người đồ tể muốn cho con lợn, con gà nào sống thì được sống, muốn bắt con nào chết thì phải chết. Ối! Tôi không tin, vì người ta đồn ông Vua này tốt lắm.   
Thượng-Dương hoàng-hậu quát :   
– Mi biết cái gì mà nói? Mi có câm cái mõm đi không?   
Người ăn mày cũng không vừa:   
– Vậy mà người ta bảo vua là người có phúc trạch nhất thiên hạ. Phúc thì có hai phần, một phần do tiên tổ để lại, một phần do mình tích lũy thêm. Hôm nay vua đi cầu siêu, cầu có con, tìm Hằng-Nga, mà lại đem cái người thất đức, vừa mở miệng ra là gấu ó như quỷ A-tu-la, thì làm sao mà đắc phúc nhỉ?   
Hoàng-hậu chỉ mặt người ăn mày:   
– Thị vệ đâu, đem tên này ra chém tức thì về tội đại bất kính.   
Viên thái giám già, lĩnh chức Chi-hậu nội nhân Nguyễn Bông là người hầu cận Hoàng-hậu từ khi tiến cung. Y đứng cạnh đó, nghe Hoàng-hậu ban chỉ, y định gọi thị-vệ bắt người ăn mày.   
Nhà Vua phất tay ra hiệu ngừng lại:   
– Để cho người ta nói.   
Người ăn mày vẫn tỏ vẻ không sợ:   
– Này ông Vua, cái bà nói năng như A-tu-la kia là ai vậy? Tôi trông tướng, dường như bà có điều gì uất ức đến vài chục năm nay mà chưa giải được, vì vậy trong lòng bà oán hận không ít. Thân bà tuy đứng cạnh ông Vua, mà lòng e lại không chí tình với ông. Ôi! Hoàng-hậu là mẫu nghi thiên hạ, là cội phúc của giòng giống nhà vua sau này mà như thế ư?   
Nhà vua trao cho y một phẩm oản, với quả chuối. Người ăn mày nói:   
– Tay tôi bị tê. Ông vua đút cho tôi ăn được không?   
Nhà vua chỉ tảng đá gần đó:   
– Người ngồi xuống đây, trẫm đút cho mà ăn.   
Nhà vua đưa oản đút cho người ăn mày. Y cắn oản ăn ngon lành vô cùng. Trong khi đó Thượng-Dương hoàng hậu bực mình nhìn đi nơi khác. Sau khi cho người hành khất ăn hết phẩm oản, với quả chuối, nhà vua còn bưng bát nước vối đưa lên miệng cho y uống. Uống xong người ăn mày cung tay:   
– Vật bố thí không bằng cung cách bố thí. Từ tiền cổ đến giờ, dù vua Hùng, vua An-Dương của Đại-Việt; dù Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang của Trung-quốc cũng không có vị nào lại nhân từ thương dân như bệ hạ. Đức trạch này, nhất định bệ hạ sẽ gặp lại Hằng-Nga, và sau đó Hằng-Nga sẽ sinh cho bệ hạ hai hoàng nam. Trong hai hoàng nam ấy, thì một là Thanh-Y đồng tử, một là Tiên-Đồng con vua Xích-Đế. Sau này hai vị đó sẽ làm lên những sự nghiệp kinh thiên động địa, hiển hách cho Đại-Việt.   
Ngay từ lúc thấy người ăn mày, nhà vua đã biết đây là dị nhân, nhưng ngài vẫn vui vẻ, xem dị nhân định làm gì. Trong khi đút oản, chuối cho dị nhân, ngài thấy rõ ràng một tay y nắm lấy huyệt Thái-khê trái, một tay án vào huyệt Thận-du phải của mình. Một luồng nội lực cực kỳ hùng hậu, chính đại quang minh tuôn vào người ngài như thác đổ, như băng tan. Ngài nghĩ thầm:   
– Người này là ai mà nội lực Tiêu-sơn lại mạnh đến như thế? Ta tưởng trên đời này chỉ chị Bảo-Hòa, Bình-Dương cùng anh Thiệu-Thái mới luyện đến trình độ tối cao mà thôi. Y còn trẻ, mà sao thiền-công Tiêu-Sơn coi bộ muốn ngang với quốc-sư Huệ-Sinh?   
Nhà vua hỏi:   
– Xin dị nhân cho biết cao danh quý tính?   
– Danh ư? Tính ư? Tôi chẳng có. Hoặc giả bệ hạ muốn gọi, xin cứ coi tôi như con chó, con mèo, hay con trâu, con bò cũng được.   
Nói rồi người ăn mày xá nhà vua, thủng thẳng bỏ đi. Hoàng-hậu đưa mắt cho Chi-hậu Nguyễn Bông. Y theo sát sau lưng người ăn mày. Tất cả những hành động của người hành khất không qua được mắt được Vạn-thảo quốc-công Dương Bình với thái-bảo Lý Thường-Kiệt. Dương Bình hỏi nhà vua:   
– Tâu bệ hạ, vì vị tiểu sư phụ đó đã dồn thiền-công Tiêu-Sơn vào người bệ hạ quá nhiều, xin bệ hạ vận khí theo vòng Tiểu chu-thiên, để hòa hợp với nội công Tản-viên.   
Nhà Vua kinh ngạc:   
– Dị nhân đó là một vị tăng ư?   
– Tâu bệ hạ đúng vậy. Vì thần thấy người đội cái mũ vải che kín hết đầu, lại hơi có mùi hương, thì biết là một vị tăng. Có điều vị tăng này còn quá trẻ, mà sao Thiền-công đã cao đến trình độ như vậy? Trên đời, thần chỉ thấy bồ tát Minh-Không, với phò mã Thân Thiệu-Thái là luyện tới mức này mà thôi. Thần e Quốc-sư Huệ-Sinh cũng không bằng.   
Nhà vua hỏi:   
– Có ai biết gốc tích tiểu hoà-thượng ấy ra sao?   
Dư Phi tâu:   
– Tâu bệ hạ, tiểu-hòa thượng đó không ai biết tu ở chùa nào, thuộc giòng nào. Ông thường mặc quần áo rách rưới đi khất thực. Khất thực được gì, ông đem chia cho đám ăn mày cùng khổ. Tối tối ông ra chợ, ngủ với chúng, giảng đạo lý cho chúng. Dân Thăng-long gọi ông là Khất hoà-thượng. Tuổi ông dường như còn nhỏ, chưa quá hai mươi lăm. Không rõ ông học thuốc với ai, từ bao giờ, mà y thuật rất cao minh. Một lần gặp Quốc-sư Huệ-Sinh, ông gọi quốc-sư là sư đệ. Sau đó không biết Quốc-sư bàn gì với ông đến nửa ngày, rồi Quốc-sư bái ông, gọi ông là Bồ-tát Minh-Không tái đầu thai trở lại Đại-Việt.   
Thường-Kiệt là quản Khu mật-viện, ông tâu:   
– Tâu hoàng-thượng, ngài họ Nguyễn, tên là Lộ, quê ở vùng Hải-thanh (Nay thuộc Thái-bình). Ngài đích thực là Bồ-tát giáng sinh. Tuy tuổi còn trẻ, mà ngài không hề phân biệt nam nữ. Vì vậy có kẻ ghét ngài, bảo ngài có tính dê xồm. Ngài vui vẻ tự nhận là Lão Dương, thành ra người ta tưởng ngài họ Dương. Vì không biết rõ tên ngài là gì, chúng nhân gọi ngài là Dương Không-Lộ, hay Không-Lộ. Khi gặp Quốc-sư Huệ-Sinh, ngài gọi Quốc-sư là sư đệ. Ngài xưng là hậu thân của Bồ-tát Minh-Không. Quốc-sư và phái Tiêu-sơn đã cật vấn ngài về hành trạng của Bồ-tát Minh-Không, ngài đáp đúng hết. Cho nên người ta gọi ngài là Minh-Không.   
– Như vậy thì đây là một vị Bồ-tát giáng thế rồi.   
Nhà vua than: Từ khi đạo đức Thế-tôn vào Đại-Việt, đã có không biết bao nhiêu Bồ-tát đắc đạo. Phải rồi, việc này trẫm đã được Lễ bộ tâu đầy đủ. Khi ngài Minh-Không sắp viên tịch, hoàng-khảo là đệ tử của người cũng hiện diện. Ngài có phán: sẽ đầu thai trở lại để giúp tộc Việt giữ nước, cùng độ cho người có duyên. Sau đó người để lại bốn bài kệ, niêm phong thực kín, trao cho Quốc-sư Huệ-Sinh, dặn rằng khi có vị tăng nào xưng là ngài, thì cứ bắt phải đọc bốn bài kệ kia. Nếu đọc đúng, thì chính là ngài. Cho nên hôm Quốc-sư gặp nhà sư trẻ xưng là Minh-Không, người yêu cầu viết bốn bài kệ ra. Quả nhiên nhà sư trẻ viết không sai một chút. Phái Tiêu-sơn còn cật vấn nhà sư đến hơn trăm điều về hành trạng của ngài Minh-Không, nhà sư đều đáp trúng hết. Nên chi phái này nhận nhà sư chính là ngài Minh-Không tái sinh (7).   
**Ghi chú**,   
(7) Luật Luân-hồi nhà Phật đã được chép rất nhiều trong Thiền-sử Việt. Ngày nay, Phật-giáo Tây-tạng vẫn còn giữ nguyên. Đức Đạt-lai Lạt-ma là đức Quan-âm luân hồi tái sinh. Ngài cùng các vị Lạt-ma Tây-tạng, trước khi viên tịch thường để lại những mật thư, mật kệ trao cho để tử giữ kín, đợi đến khi các vị tái đầu thai, sẽ tìm gặp. Đệ tử bắt người ấy phải nói hết những bí mật trong mật thư, mật kệ kia, rồi còn phải trả lời hằng trăm câu hỏi về tiền kiếp. Sau khi người ấy đáp đúng, thì tiền kiếp mới được xác nhận.   
Dương Bình vẫy tay cho mọi người im lặng để nhà vua vận công. Nhà vua vội ngồi ngay ngắn lại rồi vận khí. Ngài chỉ vận có ba vòng Tiểu chu-thiên là chân khí Tản-viên với Tiêu-sơn hòa lẫn với nhau ngay. Dương Bình chạy lại bắt mạch nhà vua. Ông nhíu mày suy nghĩ, rồi nói một mình:   
– Sao lại có thể thế được nhỉ?   
Thượng-Dương hoàng-hậu hỏi Dương Bình:   
– Tên trọc đó đã làm hại Hoàng-thượng chăng?   
– Tâu Hoàng-hậu trái lại, vị tiểu-sư-phụ đó đã mở tâm Bồ-đề dồn chân khí để trị bệnh cho Hoàng-thượng.   
Hoàng-hậu cau mày:   
– Bệnh Hoàng-thượng đến Quốc-công cũng chịu thua, thì cái tên trọc con thối tha kia làm sao mà trị được?   
– Tâu Hoàng-hậu, hồi niên thiếu Hoàng-thượng ở trên Tản-lĩnh một thời gian lâu. Khí hậu trên Tản-lĩnh rất lạnh, vì vậy vệ khí cơ thể Hoàng-thượng chống không nổi, nên đã bị bệnh phong thấp.   
– Lạnh mà làm thành phong thấp ư? Xin Quốc-công giảng cho nghe về chứng bệnh này!   
Dương Bình nghĩ thầm:   
– Mình đã từng giảng cho bà Hoàng-hậu hữu danh vô thực này nhiều lần về chứng phong thấp, mà sao nay bà ta còn hỏi lại làm gì đây? Ừ thì thôi ta cũng giảng lần nữa, có mất gì đâu?   
Ông tiếp: tâu Hoàng-hậu phong thấp trong y-học còn gọi là tý-chứng. Tý nghĩa là tê. Nên đôi khi tiếng Việt gọi là tê-thấp. Nguyên do chứng này có hai phần. Một là ngoại nhân, hai là nội nhân. Ngoại thì do phong, hàn, thấp từ ngoài nhập vào cơ thể. Thế nhưng tại sao có rất nhiều người cùng sống trong một vùng, mà phong, hàn, thấy không nhập được vào cơ thể? Như hồi hoàng-thượng sống trên Tản-lĩnh; bấy giờ tiên-nương Bảo-Hòa cũng ở trên ấy, Thái-bảo Thường-Kiệt cũng ở trên ấy, bốn tiên cô Thân Mai, Thân Lan, Thân Cúc, Thân Trúc cũng ở trên ấy; biết bao nhiêu đệ tử phái Tản-viên cũng ở trên ấy, mà không ai bị phong thấp cả?   
Hoàng-hậu mở to mắt ra, tỏ vẻ suy nghĩ. Đứng sau nhà vua, Thái-bảo Thường-Kiệt nhìn Hoàng-hậu, lòng đầy thương cảm:   
– Hồi niên thiếu mình với Hồng-Hạc đã từng sống với nhau biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ ở Bắc-cương. Thế rồi nàng bị tiến cung do mưu đồ lớn của ông nội nàng. Nàng tuy được phong làm Hoàng hậu, nhưng hữu danh vô thực. Suốt hơn hai mươi năm qua, Hoàng-thượng không chung chăn gối với nàng, thành ra cho đến lúc này, nàng cũng vẫn chỉ còn là cô gái đồng trinh mà thôi. Tội nghiệp, hai mươi hai năm sống trong tẻ lạnh, nay nhan sắc đã tàn phai, khóe mắt ngoài đã có vết dăn như hai chân vịt, dưới bọng mắt có hai cái bìu như hai quả nhót... Nhưng mình... mình bị kẻ gian đầu độc rồi tĩnh thân, mà cho đến nay mình cũng không biết kẻ hại mình là ai? Ai cũng bảo là Hồng-Hạc hại mình. Nhưng mình thấy Hồng-Hạc yêu thương mình rất mực, chắc không phải nàng hại mình. Mình đã thề, nếu tìm ra kẻ nào hại mình, thì mình sẽ giết cả họ nó để trả cái hận thiên thu này. Dường như sư phụ Bảo-Hòa, sư thúc Thanh-Mai, Tự-Mai đã biết thủ phạm là ai, nhưng các người không nói ra mà thôi.   
Tiếng Dương Bình vẫn giảng:   
– Ngoại tà gồm phong, hàn, thấp. Sở dĩ chúng nhập được vào cơ thể là vì nội nhân. Nội nhân là gì? Là vì cơ thể suy nhược. Nhưng bộ phận nào trong cơ thể suy nhược kia chứ? Đầu tiên là huyết hư. Huyết thuộc âm, khi huyết hư thì cơ thể không đủ âm chất bảo vệ nên phong là dương tà từ ngoài nhập vào. Thứ nhì là thận-dương hư. Thận dương chủ dương khí bảo về toàn thân. Khi thận dương hư, không đủ chống với lạnh, thì hàn từ ngoài nhập vào cơ thể. Thứ ba là tỳ dương hư. Tỳ chủ vận, hóa, luân chuyển chân khí, chủ chống với ẩm ướt, tức là thấp. Khi tỳ dương hư, không đủ bảo vệ cơ thể, nên thấp nhập cơ thể qua đường da.   
Ông ngừng lại, rồi tiếp:   
– Phong thấp sinh ra, do ba nguyên nhân trong con người là huyết hư, thận dương hư, tỳ dương hư; rồi ba ngoại tà phong, hàn, thấp thừa hư nhập cơ thể. Ngoài ra còn một loại phong thấp nữa là phong thấp nhiệt, nhưng hơi hiếm. Phong thấp nhiệt thì do phong, nhiệt, thấp nhập cơ thể, bởi vì huyết, thận âm hư, và tỳ hư.   
Thường-Kiệt hỏi:   
– Kính sư thúc, thế làm sao mà biết rằng mình bị phong thấp nó hành? Nhiều người cứ thấy đau khớp xương thì vội kêu là phong thấp, rồi mua thuốc uống bừa, tiền mất, tật mang.   
Dương Bình thấy Thường-Kiệt gọi mình là sư thúc, thì cảm động, ông nói:   
– Cũng không khó lắm đâu. Chứng trạng chung của phong-thấp là chân tay thấy tê dại, đi đứng khó khăn, người cảm thấy ớn lạnh, đôi khi lên cơn sốt, rồi các khớp xương như cổ, vai, cùi chỏ, đầu gối, cuối lưng sưng đỏ lên. Cũng có người bị bệnh lâu rồi, thì chân, tay co rút gấp lại không được; vai bị bế tắc không dơ tay lên nổi. Thường thì cơn đau nhức không trị, đôi khi cũng biến mất. Rồi sau đó hoặc là mệt mỏi, hoặc là cảm mạo, hoặc ăn uống thực vật khó tiêu, hoặc là thời tiết đang nắng ráo đổi sang âm u, mưa bão lại tái phát.   
Một cung nữ hầu cận nhà vua, hỏi:   
– Thưa Quốc-công, tiểu tỳ là Trịnh Huyền, chầu hầu Hoàng-thượng bấy lâu thì chỉ thấy người đau ở ngang lưng, đôi khi ở bàn tay trái. Còn Linh-Cảm thái-hậu thì lại đau nhẹ thôi, đa số ở đầu gối. Trong khi đó quan Chi-hậu nội nhân Nguyễn Bông đây; thì hôm nay đau cổ, ngày mai đau vai, rồi có khi lại đau đầu gối. Có gì khác lạ giữa ba cơ thể không?   
Dương Bình liếc nhìn người cung nữ, rồi trả lời:   
– Cô nương hỏi vậy thực phải. Khi mắc bệnh, thì tùy trình độ cơ thể hư nhược khác nhau. Nếu như huyết hư nhiều hơn, thì phong nhập mạnh. Phong là dương tà, thiện hành, đa biến, nên hôm nay đau chỗ này, mai đau chỗ khác. Loại này gọi là hành tý tức phong thấp chạy. Còn thận dương hư nhiều hơn, hễ đau chỗ nào thì đau mãi ở chỗ đó, chỗ đau sưng đỏ sờ vào thấy lạnh. Nếu chỗ đau gặp nóng, thì giảm. Ngược lại chỗ đau gặp lạnh thì cảm thấy đau hơn. Loại này gọi là thống-tý. Loại thứ ba thì cảm thấy chân tay tê dại, nặng nề, đi đứng khó khăn, chỗ đau cố định, nhưng cơn đau không gắt, người mập ra. Đây là trường hợp tỳ dương hư nặng hơn, thấp lưu lại trong cơ thể nhiều mà sinh ra.   
Nhà vua hỏi:   
– Như vậy là trẫm bị thống tý từ hồi niên thiếu. Nhưng sau khi về kinh, thầy đã trị cho trẫm khỏi rồi kia mà? Dường như thầy cho trẫm uống ba thang thuốc, thì hết đau. Sau lại cho trẫm uống thuốc bổ nữa, nên suốt hai chục năm qua, bệnh không trở lại, sao bây giờ thầy lại nhắc tới, như là bệnh trẫm tái phát vậy?   
– Tâu bệ hạ năm ấy thần dâng bệ-hạ thang thuốc trị phong thấp như sau:   
Ma-hoàng 3 tiền, Bạch-thược 3 tiền,   
Hoàng-thị 4 tiền, Cam-thảo 2 tiền,   
Ô-đầu 2 tiền, Mật ong 4 tiền,   
Uy-linh tiên 2 tiền, Khương-hoàng 3 tiền.   
Vì sợ rằng sau khi bị tỳ chứng, có thể đưa đến không con, nên lúc bệ hạ khỏi đau, thần dâng phương thuốc tễ để bổ thận, tráng dương. Thành phần như sau: Địa-hoàng 8 lạng, Sơn-dược 4 lạng, Sơn-thù du 4 lạng, Trạch-tả 3 lạng, Phục-linh 3 lạng, Mẫu-đơn-bì 3 lạng, Quế-chi 1 lạng, Phụ-tử một lạng. Thần thêm mật ong để chế tễ, mỗi viên bằng hạt ngô. Ngày bệ hạ uống 15 tới 25 viên, uống với rượu vào buổi sáng sớm. Vì vậy kể từ đấy, chứng phong thấp của bệ hạ không tái phát nữa (8).   
**Ghi chú**,   
(8) Chứng phong thấp (Rhumatisme) cho đến nay, y học Tây phương chỉ có thể dùng thuốc trấn thống (anti-antalgique), trấn viêm (anti-inflamatoire) để giúp bệnh nhân thoát cơn đau, sưng. Nhưng không trị dứt được. Y học Đại-Việt thời Lý đã trị đứt được chứng này, trên cơ sở lý luận rất vững. Ngày nay chúng tôi còn dùng để trị bệnh phong thấp, vẫn thu được kết quả tốt.Phương thuốc mà Dương Bình trị cho vua Lý Thánh-tông ở trên, ngày nay vẫn còn dùng được. Kết quả tốt. Hoàng-hậu vẫn chưa chịu ngừng:   
– Quốc-công nói bệnh Hoàng-thượng khỏi rồi, sao ban nãy quốc-công tâu rằng thằng trọc con chữa bệnh cho hoàng-thượng?   
– Tuy hồi đó bệnh Hoàng-thượng đã khỏi, nhưng chân dương yếu. Con người ta, dù tiên, dù thánh, dù thần, rồi cũng không thể qua cái tuổi già, qua cái chết. Bệ-hạ nay niên kỷ đã trên bốn mươi, nên chân dương càng kém, như thế thì sao có thể sinh hoàng nam? Vì vậy vị tiểu sư phụ đã phát tâm Bồ-đề, dồn chân khí sang trợ bệ hạ. Chân khí của tiểu sư phụ là chân khí của đồng tử, của người đi tu. Chân khí đó hợp với chân khí bệ-hạ, thành một chân khí mới.   
Đến đó người xếp hàng xin phát chẩn càng đông, nhà vua vội quay lại bố thí. Sau khi bố thí xong, nhà vua nháy Dương Bình, Thường-Kiệt cùng dạo chơi quanh chùa. Nhà vua hỏi Dương Bình:   
– Theo như thầy biết, liệu trẫm có thể sinh hoàng nam không?   
– Tâu bệ hạ có. Nhưng...   
– Ở đây chỉ có Quốc-công là thầy trẫm, Thường-Kiệt là ruột gan trẫm, dù có gì bí ẩn đến đến đâu cũng xin thầy nói cho trẫm nghe.   
– Mấy năm nay, tuy bệ hạ có nhiều phi tần, nhưng gần như bệ hạ không thể gần được người nào.   
– Đúng vậy, đôi khi trẫm thèm ân ái, nhưng dương vật cử lên một lát rồi lại xẹp xuống. Hơn nữa trẫm nhìn những phi tần, mà cảm thấy rửng rưng. Như vậy là thận dương của trẫm bị liệt chăng? (9)   
**Ghi chú**  
(9) Như vậy nhà vua bị bất lực sinh lý. Bất lực sinh lý gồm có 18 loại. Loại của nhà vua gọi là « Cúi đầu e thẹn ». Chứng bệnh này Tây-y bó tay. Tuy nhiên tổng hợp y học Âu-Á thì trị được. Tác giả đã trình bầy phương pháp trị chứng « Cúi đầu e thẹn » trong đại hội quốc tế về tình dục học (Sexology) năm 1992. Sau phụ đính bộ Anh-linh thần võ tộc Việt, do Xuân-thu Hoa-Kỳ ấn hành 1994. Xin đọc: Giáo-huấn tình dục bằng y học Trung-quốc cùng tác giả.   
Dương Bình nói nhỏ:   
– Không phải! Không phải! Chẳng qua là không có phi tần nào được bệ hạ sủng ái mà thôi. Nếu như có người nào mà bệ hạ sủng ái thì lập tức dương cử ngay.   
Nhà vua nắm lấy tay Dương Bình:   
– Thầy như nhìn thấu tim gan trẫm. Trẫm đi hành hương kỳ này mục đích để tìm người đó đấy.   
Sau khi làm bẩy tuần chay ở chùa Pháp-vân, để cầu cho oan hồn tướng sĩ, cùng dân chúng thác oan trong lần bảo quốc chống Tống xâm lăng, cùng trận phản công của Đại-Việt. Chương-thánh Gia-Khánh hoàng đế lên đường trở về Thăng-long.   
Lần đi, khi ngài qua tất cả các thôn xóm dọc dường, mỗi làng, mỗi thôn ngài đều ngừng lại xem các thanh nữ múa, hát. Ngài chăm chú quan sát từng nét mặt, từng cử chỉ, xem thanh nữ nào có khuôn mặt giống như Hằng-Nga, mà ngài đã thấy trong giấc mơ năm xưa. Mỗi khi long nhan hướng vào cô nào, thì từ cha mẹ, anh em của cô, chính cô đều hồi hộp, tràn đầy hy vọng ngài nhận ra cô là Hằng-Nga. Khi ngài quay ra nhìn các cô khác, thì cha mẹ, anh chị cô, cho đến cô đều thất vọng ê chề. Thế rồi ngài đi qua hết các làng xã, mà chưa tìm ra Hằng-Nga trong mộng của ngài.   
Hôm nay, đức vua trở về, bô lão, hương dịch, cha mẹ các cô, cùng các cô lại hy vọng nữa. Cô nào cũng mặc quần áo thực đẹp, tô diểm thực diễm lệ, cùng đứng bên đường để đón chờ hồng ân ban xuống. Khác với lần đi, đức vua cỡi ngựa. Hôm nay trên đường trở về Thăng-long, ngài lại ngồi kiệu có màn che, thành ra không ai nhìn rõ long nhan.   
Đi đầu đoàn hộ tống là một vị tướng quân, giáp trụ sáng ngời, ngồi trên mình ngựa, lưng đeo bảo kiếm. Phía sau, một trăm hai mươi thiết kị, xếp hàng bốn, lưng đeo bảo đao, vai đeo cung tên, tay cầm giáo dài. Đội thiết kị qua đi, tới một đội thị-vệ, lưng đeo bảo kiếm, vai mang côn đồng, ngồi trên mình ngựa xếp hàng ba ruổi bước, móng ngựa vỗ lốp bốp nhịp nhàng. Rồi tới đội quân Ngự-long xếp hàng bốn.   
Đội Ngự-long qua đi, thì tới tám con ngựa, xếp hàng bốn, do tám vị đại tướng quân cỡi đi trước. Tiếp, tới hai tên quân cầm hai lá cờ đi trước một vị tướng. Vị đại tướng dáng người thực uy vũ, mặt cực đẹp, giáp trụ bằng bạc sáng choang, cỡi con bạch mà long câu. Một lá cờ có chữ « Thái-bảo, Tả kiêu vệ đại tướng quân », Một lá có chữ « Thái-hà hầu Lý ». Kiệu đức vua đi ngay sau vị tướng đó. Hai bên kiệu là năm ngựa của ba công chúa, hai phò mã đi kèm.   
Ai cũng biết vị tướng giáp trụ trắng đó là Lý Thường-Kiệt. Nhưng trong ba công chúa, thì người ta không phân biệt được công chúa nào là công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh; cũng như không ai phân biệt được hai phò mã, người nào là chồng của công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên.   
Kiệu đức vua vừa tới đầu làng Thổ-lội, thì người có chức vị lớn nhất làng là Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu Trịnh Quang-Thạch cùng các đệ tử, phân ra Tam-anh, Thất-hùng, Bát-tuấn đứng hai bên đường để cản dân chúng tràn ra, ngăn lối. Hầu mặc triều phục, cất tiếng hô lớn:   
– Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu, Trịnh Quang-Thạch cùng chư đệ tử trường Trung-nghĩa khấu đầu trước Pháp-thiên, Ứng-vận, Sùng-nhân, Chí-đức, Anh-văn, Duệ-võ, Khánh-cảm, Long-tường, Hiếu-đạo, Thánh-thần hoàng đế. Kính chúc thánh hoàng vạn vạn tuế.   
Tiếng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt nói:   
– Hoàng-thượng miễn lễ cho quân hầu cùng chư đệ tử.   
Một phò mã tiếp:   
– Hoàng-thượng miễn lễ cho lý dịch cùng bách tính.   
Hôm trước, khi đức vua đi qua, người người phải qùy gối, cúi mặt, nên không ai nhìn rõ long nhan cũng như tùy tùng ra sao. Hôm nay, vì đức vua ngồi trong kiệu buông màn, nên mọi người tha hồ ngắm ba công chúa, cùng các phò mã.   
Đội nhạc tổng Dương-quang tấu bản Nguyên-thọ, một đội thanh nữ mười tám cô, quần áo mầu xanh, dây lưng hồng, cổ quấn khăn hồng, vừa múa, vừa hát:   
Minh minh thiên tử, Vạn dân sở vương, Hiển hiển lệnh đức, Như Khuê, như Chương. Tuyên chiêu nghĩa vận, Trường phát kỳ tường. Thiên tích thuần hỗ, Vạn thọ vô cương.(10)   
**Ghi chú**,   
(10) Dịch: Vua ta sáng suốt, Vạn dân ngước nhìn, Đức tốt rừng rực, Như ngọc Khuê, Chương. Ban, gọi nghiã trọng, Điềm lành tứ phương. Trời ban phúc lớn, Thánh thọ vô cương.   
Đội thanh nữ hát xong, đứng vào bên đường thành hàng dài. Đội thứ hai, khăn mầu hoa cà, quần áo mầu hồng nhạt lại đến trước kiệu, vừa múa, vừa hát:   
Vi viên củng ngọc thần,(11) Thư hóa nhật (12), áng tường vân. Cửu ngũ long phi(13), kiến đại nhân, Tam thiên hổ bái khánh xương thần. Ngư li (14) vịnh đức trạm lộ (15) ca nhân, Đan bệ hưởng thiều quân, Cận chúc thiên xuân.(16) **Ghi chú**,   
(11) Ngọc-thần: theo thần thoại, đó là vị sao trên trời chủ trung thành. (12) Hóa nhật: tức ngày hóa quốc, có ý nghĩa mong cho vua thọ, để ban ân bố đức cho dân. (13) Cửu ngũ long phi: quẻ Càn trong kinh dịch, tượng trưng cho vua thánh ra đời. (14) Ngư li: Chữ trong Kinh-thi, ý nói vạn vật thịnh vượng. (15) Trạm lộ: Ý trong Kinh-thi, nói các nước chư hầu về chầu vua, yến ẩm vui vẻ. (16) Dịch: Sao Tử-vi hướng Bắc thần, Ngày mở nước dài mênh mông, Mây đẹp phủ khắp bầu trời. Ngôi cửu ngũ phi long hiện, Mừng thay thấy vua đức lớn, Ba nghìn chư thần chúc thọ, Vui vì thời vận vinh xương, Vạn vật thịnh vượng thánh đức, Dân làm thơ tụng đức nhân. Nhạc thiều vang lừng hôm nay, Chúc vua ta sống nghìn năm.   
Lời ca dứt, thì đội thứ nhất lại tiến ra, cùng đội thứ nhì hợp ca, múa hát:   
Thánh đức vận kiên cương, Hành bất tức, chiếu vô phương. Hoà thuận kiền, Khôn nhược vũ, Dương thanh bình giao, Các tập lân, hoàng. Khung, kì tiến chỉ, Lư lạp tĩnh quang. Đế đức nhật thư trường, Thánh thọ vô cương.(17)   
**Ghi chú**,   
(17) Dịch: Đức vua như thời chiếu xuống, Lan ra, rộng lớn vô cùng, Không sót nơi nào không hưởng, Âm dương mưa thuận nắng hòa. Lân, phượng trong cung ngoài nội, Hòa hót mừng nước thanh bình. Trời đất tiếp phúc mãi mãi, Thôn dã an ninh, phồn vinh. Thánh đức ngày càng dài rộng, Tuổi thọ vua ta vô cùng.  
Hai đội thiếu nữ múa hát xong, lui vào đứng thành hàng dài bên đường. Cô nào cũng tưởng tượng rằng đức vua đang ngắm nhìn mình sau bức màn kiệu. Minh-Can cũng có mặt trong đội vũ đó. Ả ẹo ẹo nghiêng vai ngiêng đầu, tay vuốt tóc làm dáng, trong tâm tưởng ả cho rằng mình là Hằng-Nga, và đức vua sẽ truyền đem ả về cung phong làm hoàng-hậu ngay.   
Bỗng đâu đó có tiếng tiếng tiêu thổi lên véo von, ai cũng nhận ra đó là bài tiêu của bọn mục đồng thường tấu. Rồi có tiếng hát rất trong vọng lại:   
Đức vua ngự ở trong cung, Gian thần che phủ, mắt trông thấy gì? Đức vua chỉ thấy cung phi, Quần là, áo lụa, thấy gì nữa đâu? Trăm họ đói rách, khổ đau, Đức vua lễ Phật để cầu gì đây? Cầu Phật, Phật ở phương Tây, Sao không cầu đức, cầu ngay lòng mình. Ta nay muốn nói thực tình, Dẫu đao kề cổ, há đành chịu câm?  
Tiếng hát rất rõ ràng, vọng lại ai cũng nghe thấy. Hương lý đều tái mặt hướng về nơi phát ra tiếng hát, thì ở đó có một cô gái quần lụa đen, áo cánh nâu đang đứng dựa gốc cây lan, quay lưng lại, nên không ai nhìn rõ mặt.   
Trung-nghĩa đại tướng quân bảo đệ tử:   
– Người ra bắt con nhỏ nào đó, đem chặt đầu tức thời.   
Tên học trò dạ một tiếng, rồi tung mình vượt qua khoảnh vườn, tới chỗ cô gái đứng. Y vung tay chụp cổ áo cô. Ai cũng tưởng cô gái sẽ bị túm cổ nhắc bổng lên. Nhưng không ngờ, vù một tiếng, tên võ sinh bay bổng lên cao, rồi rơi xuống nằm dài ra như một khúc cây, không ai rõ y còn sống hay chết.   
Cô gái lại cầm tiêu thổi một bản nhạc đồng quê, rồi cô cất tiếng hát:   
Vua, quan nào phải ông trời? Nhân, nghĩa không đủ, hại người chưa thôi? Người xưng trung, nghĩa, là ai? Là quân hại nước, xin trời thấu cho.  
Rồi cô gái lại thổi tiêu.   
Từ hôm Yến-Loan tố cáo Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu là phường bất trung, bất nghĩa, mãi quốc cầu vinh, dân làng ngày đêm thì thào bàn tán không ít. Trịnh Quang-Thạch phải cho mõ rao khắp trang ấp, ai mà nhắc đến chuyện đó thì y cho cắt lưỡi. Thế nhưng dân làng vẫn cứ thì thầm. Hôm nay, giữa lúc đức vua qua làng, mà cô gái này lại hát những câu như trên làm cho Quang-Thạch kinh hoảng. Y ra lệnh cho mười đệ tử:   
– Xuống vây, bắt con chăn trâu đó chém ngay.   
Nhưng có tiếng đức vua gọi Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Thường-Kiệt. Ngài nói rất nhỏ, đến độ chỉ mình Thường-Kiệt nghe rõ. Thường-Kiệt vẫy tay bảo đám đệ tử trường Trung-nghĩa:   
– Trở về chỗ, để đó cho ta.   
Ông bảo một cung nữ đi sau kiệu vua:   
– Người mời cô gái đến đây yết kiến hoàng thượng.   
Người cung nữ băng qua khu vườn tới sau cô gái nói:   
– Này chị. Đức vua tuyên chỉ gọi chị tới hầu.   
Cô gái vẫn không quay lại. Cô lên tiếng hỏi người cung nữ:   
– Ông vua của chị gọi tôi đấy à? Ông là vua của chị chứ không phải là vua của tôi. Tôi không tới đâu.   
Rồi nàng nói một mình:   
– Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh (Dân quý nhất, thứ đến đất nước. Vua không đáng gì). Tôi là dân, thì tôi đáng quý nhất, rồi tới xã tắc. Cái ông vua của chị chỉ đứng vào hàng thứ ba so với tôi mà thôi. Tại sao cái người đứng bậc ba, mà lại gọi người đứng bậc một tới nhỉ? Tại sao vua không tới đây để hầu tôi?   
Nàng nói với cung nữ:   
– Chị về hỏi đức vua của chị rằng: phàm làm vua, thì phải ưu tiên thiên hạ chi ưu; lạc hậu thiên hạ chi lạc. (Lo trước cái lo của dân. Vui sau cái vui của dân). Thế trong nước hiện có bao nhiêu người bị oan khuất nhà vua có biết không? Trong nước có bao nhiêu con gái nhà nghèo phải bán mình ở đợ, nhà vua có biết không? Trong triều, ngoài biên có bao nhiêu gian thần, phản quốc nhà vua có biết không? Nếu nhà vua của chị trả lời được bằng ấy câu hỏi, thì tôi sẽ đến trước ngài rập đầu tạ tội. Còn không, thì xin ngài hãy về kinh mà sửa đức.   
Tiếng nói của nàng rất trong, rất rõ. Khi những lời đó lọt vào tai thầy trò Trịnh Quang-Thạch, thì tất cả đều tái mặt. Nhưng cũng những tiếng nói đó lọt vào tai Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt, công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long, thì cả bốn người cùng rúng động.   
Màn kiệu mở ra, hoàng-đế tung mình khỏi kiệu, rồi phóng lại phía cô thôn nữ. Trịnh Quang-Thạch vẫy tay cho mười học trò của y cùng vọt theo sau đức vua để hộ vệ. Nhưng thấp thoáng ba bóng xẹt tới trước mặt chúng. Rồi bình, bình, bình, thầy trò Quang-Thạch lại bay tung về chỗ cũ, giống như chúng nhảy trở về vậy.   
Mọi người nhìn lại, thì ra Thái-bảo Thường-Kiệt cùng công chúa Thiên-Thành, phò mã Cảnh-Long ra tay ngăn cản. Công chúa nói bằng giọng uy nghiêm:   
– Các người không được vọng động!   
Đức vua tiến đến trước mặt cô gái. Ngài ngây người ra một lúc, rồi tay ngài như run run nắm lấy tay cô. Ngài cất tiếng:   
– Yến-Loan, em đấy ư? Anh nhớ em đến chết được. Anh tìm em khắp nơi mà không thấy. Anh phải bầy ra việc đi hành hương để tìm em.   
Cô gái đó quả thực là Yến-Loan, nàng run run hỏi:   
– Trời ơi, thì ra anh là vua đấy à? Sao anh nói dối rằng anh là nho sĩ Dương Tông? Tể tướng họ Dương bảo anh là quân trộm cướp, đã đột nhập hoàng thành ăn cắp nữ trang của Hoàng-hậu đem tặng em. Tể tướng bắt anh xung quân rồi.   
Đức vua vẫn nói trong hơi thở:   
– Khi mới gặp em, anh chả nói rồi, mà em cứ mắng anh là nói thánh, nói tướng. Hôm đó, Thường-Kiệt núp phía sau nghe em với anh đối thoại. Anh đã nói rằng y thấy anh là bỏ chạy kia mà. Tại sao? Vì y là dưỡng tử của anh.   
Bây giờ Yến-Loan mới biết người yêu của mình lại chính là Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế. Hèn gì hôm đi chơi ở Thăng-long, nàng chê đức vua là thiếu đức nhân, thì lập tức Dương Tông quát lớn lên. Nàng tự chửi thầm:   
– Mình đáng chết thực, hôm đầu chàng chẳng từng nói tên chàng là Dương Tông đó sao. Tên của nhà vua là Nhật-Tông. Nhật tức mặt trời, mặt trời là thái dương. Vậy Dương Tông hay Nhật-Tông cũng vậy.   
Nhà vua ban chỉ:   
– Thôi, chúng ta xa cách như vậy đủ rồi. Em hãy theo anh về cung để cùng kiến tạo đất nước này thành đất nước thời vua Hùng, vua Trưng, sao cho muôn người đều hạnh phúc.   
– Em không về đâu!   
Nhà vua chưng hửng :   
– Sao vậy?   
– Anh đã trả lời mấy câu hỏi ban nãy của em đâu?   
– Được rồi, ngay khi về Thăng-long, anh sẽ ban chỉ đại xá thiên hạ, anh sẽ bỏ tiền ra chuộc tất cả con gái nhà nghèo phải bán mình cho người, rồi đem gả cho người góa vợ, hoặc người nghèo không tiền cưới vợ. Anh lại ban chỉ xá thuế trên toàn quốc một năm. Sau đó em với anh sẽ bắt hết bọn gian thần, tặc tử dạy dỗ chúng nó trở lại chính đạo. Như vậy em đà vui lòng chưa?   
– Em cũng không về. Em không muốn làm vợ vua.   
– À, em không muốn làm vợ vua thì thôi. Hôm đó em với anh đánh cuộc. Anh nói rằng nhất định Thường-Kiệt không dám xuất hiện. Còn em thì bảo sư huynh sẽ xuất hiện. Chúng ta ước hẹn, nếu ai thua thì phải làm một việc cho người thắng. Hôm ấy Thường-Kiệt đâu có xuất hiện? Như vậy là em thua rồi. Em thua thì phải làm cho anh một việc chứ?   
Yến-Loan nhớ chuyện cũ, lòng nàng ngùn ngụt yêu đương, hỏi:   
– Bây giờ anh muốn em phải làm gì nào?   
Nhà vua nắm tay nàng:   
– Điều anh muốn là... em về Thăng-long, làm vợ anh.   
Yến-Loan dơ tay định đánh sẽ vào vai nhà vua, để tỏ một cử chỉ yêu đương. Nhưng nàng vội dụt tay lại, vì người đứng trước nàng không còn là Dương Tông đa tình nữa, mà là Hoàng-đế. Nàng cười, hai mắt óng ánh đầy tình tứ:   
– Thôi, em chịu thua rồi.   
Tuy hai người đối đáp rất nhỏ, nhưng quan Thái-bảo Lý Thường-Kiệt, cùng công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân-cảnh-Long cũng nghe rõ mồm một. Công chúa vận nội lực nói lớn:   
– Hoàng thượng đã tìm thấy Hằng-Nga rồi. Hằng-Nga đang cùng hoàng thượng đàm thoại về việc sao cho dân giầu, nước mạnh.   
Dân chúng khắp làng Thổ-lội đều đã nghe nói nhiều về Yến-Loan. Nào là học một biết mười, nào là đức hạnh, nào là tề gia nội trợ giỏi, nhưng do số kiếp an bài, nên bị mẹ ghét bỏ, bị em hành hạ, bị người ở khinh khiến. Họ thường đem chuyện nàng ra bàn luận với tất cả thương cảm. Rồi tự nhiên nàng biến mất, hai năm mới trở về với nhan sắc diễm lệ. Mới đây nàng đấu văn thắng đệ nhất thái bảo trường Trung-nghĩa, đấu võ thắng cả Trung-nghĩa đại tướng quân. Sau khi thắng, nàng mắng y là bất trung, bất nghĩa, là gian thần bán nước. Thế nhưng y không dám hại cha mẹ nàng. Họ than thở với nhau: nàng đẹp như vậy, nhưng không chịu ra cho làng tuyển vào đội ca vũ đón đức vua. Bây giờ họ thấy đức vua nói chuyện thân mật với nàng như một cặp tình nhân dân dã. Ngài lại tuyên chỉ rằng nàng chính là Hằng-Nga trong giấc mộng năm xưa. Người người nhìn nàng mặc quần áo quê mùa, nhưng đẹp huyền ảo, đi cạnh đức vua. Ai cũng suýt xoa:   
– Hằng-Nga giáng thế có khác.   
Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đắt Yến-Loan trở về kiệu. Yếm-Loan thấy bốn người bạn Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Thanh-Thảo, Ngọc-Nam trong đội thiếu nữ múa hát. Nàng vẫy tay gọi bốn người:   
– Em về Thăng-long, rồi sẽ đón bốn chị cùng về, để Hồng-hà ngũ tiên mưu hạnh phúc cho dân, tạo hùng khí Đại-Việt như thời vua Trưng.   
Đức vua cùng Yến-Loan lên kiệu. Nhã nhạc lại tấu khúc Hồi-loan.   
**Ghi chú**,   
Trong kiệu, đức vua với Yến-Loan bàn bạc những gì ? nói với nhau những gì ? và... làm những gì ? Cho đến nay, sau ngót nghìn năm không ai đoán ra nổi. Chúng tôi đã tìm tòi hết chính sử, dã sử, huyền sử không có sách nào thuật để người sau biết. Độc giả Nam-quốc sơn vốn thông minh, xin cứ tùy tâm mà đoán. Nếu độc giả có đoán sai cũng không sao, tôi tin rằng anh hồn hai vị cũng không trừng phạt đâu. Bởi Chương-thánh gia khánh hoàng đế là ông vua nhân từ. Còn Ỷ-Lan sau trở thành Linh-Nhân hoàng thái hậu, về già lại đi tu, đắc quả Bồ-tát, đầy từ bi hỷ xả, tuy ngài rất thiêng, nhưng không chấp nhất bậc cháu chắt như chúng ta.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 12**

Ỷ-Lan phu nhân

Kể từ thời vua Lý Thái-tổ lên ngôi. Ngài cho ban hành luật lệ, chế triều nghi, định lễ độ; đến giờ trải đã ba đời vua, gồm năm mươi sáu năm. Điển sự lệ suốt triều Lý quy định rằng, khi hoàng-đế đi đâu, hoặc ngồi xe, hoặc ngồi kiệu, hoặc ngồi võng, hoặc cỡi ngựa, thì xa giá Hoàng-hậu phải ở phía sau xa giá hoàng đế bốn trượng. Còn xa giá qúy phi, cung nga thì phải ở phía sau đến mười trượng. Đây là lần đầu tiên, trước bách quan, trước thần dân, một cô thôn nữ như Yến-Loan được hoàng-đế cho ngồi chung một kiệu.   
Tuy Yến-Loan đã đọc thiên kinh vạn quyển của Trung-quốc, của Đại-Việt. Nhưng nàng chưa hề biết qua về những quy định lễ nghi phiền phức cung đình. Bây giờ thực tế trước mặt, nàng phải hành xử lễ nghi với nhà vua, với các quan, mà nàng chưa hề biết qua. Nhờ trí thông minh, nàng tự nhủ:   
– Mình hãy cứ xử dụng cái tên Dương Tông với nhà vua đã. Dương Tông là người tình, thì mình muốn nói gì, muốn hành xử thế nào thì cũng không ai bắt bẻ mình được.   
Sự thực thì trong lòng Yến-Loan cũng chỉ thấy ở nhà vua môt người yêu mà thôi. Từ hồi lớn lên đến nay, Yến-Loan chỉ mới được biết một nho sinh phong nhã tiêu sái duy nhất là Dương Tông. Rồi hai người yêu nhau. Lúc đầu nàng còn do dự, ái ngại về việc vượt quyền cha mẹ, theo trai. Nhưng giữa lúc tình yêu và lý trí xung đột nhau, thì có sự can thiệp của Lý Thường-Kiệt. Đối với nàng, Thường-Kiệt là một ông bố, một ông thầy hơn là một sư huynh. Người là một đại thần cầm cương nẩy mực cho lễ nghi, cho đạo lý; thế mà Thường-Kiệt lại khuyên nàng cứ dạo chơi kinh-thành với Dương Tông. Vì vậy tình yêu của nàng nở tung ra như một nụ hoa mùa Đông gặp nắng Xuân.   
Khi bị Tể-tướng Dương Đạo-Gia lừa dối, nói với nàng rằng Dương Tông là kẻ trộm, tuy lúc đầu nàng tin lời y. Nhưng sau xét lại những cử chỉ, những hành vi của chàng, thì nàng thấy Dương Tông không thể là quân trộm cướp được. Tình yêu lại sống dậy, một thứ tình tuyệt vọng. Nàng sinh chán đời, đến nỗi trong làng tuyển nàng làm thanh nữ múa hát đón đức vua, may mắn ra có thể được tuyển làm cung nga, nàng cũng từ chối. Nàng từ chối luôn cả việc đi đón nhà vua. Bởi lỡ ra được nhà vua tuyển làm cung phi, thì nàng với Dương Tông trở thành nghìn trùng xa cách.   
Lúc thấy Trịnh Quang-Thạch nịnh nọt nhà vua quá đáng, lại nữa đội nhạc cử những bản nhạc Việt, nhưng lời lời giống như trong thiên Nhã, Tụng của Kinh-thi; lòng tự ái dân tộc nổi dậy, nàng cất tiếng hát một bài ca bình dân, thổi lên khúc tiêu chăn trâu. Rồi không ngờ Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế lại chính là Dương Tông, người mà nàng nhớ nhung ngày đêm.   
Khi ngồi vào trong kiệu với nhà vua. Câu đầu tiên nàng hỏi là:   
– Anh ơi! Em tưởng kiếp này không gặp anh nữa. Em nào có ngờ anh lại là ông vua. Anh ơi! Giá như anh không phải là ông vua, mà chỉ là một nho sinh, có phải chúng mình hạnh phúc biết bao không?   
– Thế anh là vua, thì có gì trở ngại cho tình mình đâu? Anh vẫn là anh, vẫn sủng ái em. Em vẫn là em, là Hằng-Nga tiên nữ của anh.   
– Em không thích cái tên Hằng-Nga đâu.   
– Thế thì anh đặt cho em một cái tên mới. Hồi nãy em dựa gốc lan, vậy anh đặt cho em cái tên là Ỷ-Lan.   
– Ừa! Tên này hay đấy.   
Lịch sử Đại-Việt chỉ ghi vắn tắt rằng vua Thánh-Tông đi hành hương chùa Dâu, khi trở về gặp một giai nhân dựa gốc lan, nhà vua đem về cung, và đặt cho nàng cái tên Ỷ-Lan và phong làm Ỷ-Lan phu nhân. Sau Ỷ-Lan sinh ra hoàng nam, được phong làm Ỷ-Lan thần-phi. Đến lúc con trai của Ỷ-Lan lên làm vua, phong cho mẹ làm Linh-Nhân hoàng thái hậu. Nhà vua lên ngôi mới có sáu tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu buông rèm thính chính. Đó là dùng mỹ tự, chứ thực ra là bà làm vua.   
Trong thời gian bà thính chính, bà cùng Lý Thường-Kiệt đã làm một chuyện độc nhất vô nhị trong sử Việt, là đánh sang Trung-nguyên, làm nghiêng ngả triều Tống. Thời Lý, trước sau có ba cuộc đánh Tống. Một là cuộc đánh Tống do Khai-Quốc vương thống lĩnh, nhưng dưới danh nghiã tộc Việt ở Lưỡng-Quảng với Nùng Trí-Cao nổi dậy đòi đất cũ, công chúa Bảo-Hòa chỉ huy. Cuộc đánh sang lần thứ nhì, do vua bà Bình-Dương cùng phò mã Thân-thiệu-Thái thống lĩnh, như đã thuật ở các hồi trên. Nhưng cuộc đánh sang do Linh-Nhân hoàng thái hậu với Lý Thường-Kiệt đã làm đảo lộn toàn bộ giang sơn nhà Tống, làm tan vỡ cuộc cải cách kinh tế của Tống Thần-Tông và Vương An-Thạch. Nhưng sử Việt-Hoa, chỉ chép vắn tắt rằng Lý Thường-Kiệt, Tôn-Đản đánh Tống để phá căn cứ địa của họ, khi họ chuẩn bị đánh ta. Sự thực ra, chính Linh-Nhân hoàng thái-hậu chủ trương.   
Không một sử gia nào chép rõ nguồn gốc cùng xuất thân của bà. Chỉ độc giả Nam-Quốc sơn hà mới biết tên thực của Ỷ-Lan là gì, nguồn gốc ra sao. Sau này người ta còn tưởng tượng rồi đặt ra chuyện Tấm-Cám để kể thời thơ ấu khốn khổ của bà. Bình dân tin theo chuyện Tấm-Cám, mà quên hẳn công nghiệp vĩ đại của bà.   
Chương-thánh Gia-khánh đã có tam-cung, lục-viện, và mấy chục phi tần, nhưng có lẽ mình Ỷ-Lan được nghe những lời chân tình yêu đương mà thôi. Nhà vua tiếp:   
– Là vua, nhưng anh vẫn là người con trai, vẫn rung động trước một đóa hoa lan ngát hương trong trăm vạn thứ hoa khác chứ? Em cho rằng anh là vua thì anh như những tượng đất trong miếu thổ thần hay sao?   
– Anh nói! Anh là hoàng đế chí tôn, bị biết bao nhiêu lễ nghi, bổn phận ràng buộc, sao có thể bằng một nho sinh Dương Tông được? Rồi đây anh sẽ gọi em là ái-khanh. Còn em thì mỗi khi thấy anh là phải cúi đầu phủ phục tung hô vạn tuế, rồi xưng là thần thiếp. Ôi! Ra luồn, vào cúi, chán biết bao?   
Nhà vua ngồi ngay ngắn lại:   
– Nhưng chúng ta sẽ thực hành những điều em nói với anh trước đây rằng nếu em là vua, em sẽ ban hành những chính lệnh làm cho dân chúng hạnh phúc. Cái hạnh phúc của dân Đại-Việt, chính là Cực-lạc của chúng mình. Anh sinh ra là vua, em sinh ra có cái may mắn là đọc sách, thiên tính thuần hậu. Chúng ta vẫn yêu nhau, nhưng vẫn có thể đem tài trí ra giữ nước, làm cho trăm họ sống những ngày tháng như thời vua Hùng, vua Trưng.   
Ỷ-Lan nắm chặt tay nhà vua:   
– Thực nhé! Anh sẽ ban hành những chính pháp đó nhé! Anh hứa đi!   
Nhà vua gật đầu:   
– Anh xin hứa. Anh sẽ dùng em như một vị Đại-học sĩ, để cùng anh bàn quốc sự. Đấy là trước mặt quần thần. Còn khi chỉ có hai chúng mình, thì anh vẫn là Dương Tông, em vẫn là Ỷ-Lan. Chúng mình như đôi chim liền cánh mà!   
Đôi mắt Ỷ-Lan sáng long lanh, đầy tình tứ liếc nhìn nhà vua. Nhà vua ôm lấy Ỷ-Lan, hôn lên đôi môi nàng. Hai người lặng đi trong cái hạnh phúc của đôi tình nhân và....  
Tuy đã bốn mươi tuổi đời, đây là lần đầu tiên Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế được nếm mùi tình yêu nam nữ. Mặc dù từ năm mười lăm, nhà vua đã được mở phủ đệ riêng, được phụ hoàng tuyển cho hàng chục giai nhân ngang tuổi. Những giai nhân đó, nếu họ không là con đại thần, thì cũng là con nhà giầu có. Lúc họ nhập cung đã được dạy dỗ rất kỹ về lễ nghi cung đình. Khi gặp nhà vua, họ chỉ biết rập đầu hành lễ, rồi dâng hiến. Mỗi lời nói của nhà vua, họ chỉ biết tuân theo. Sau này Thiên-Cảm hoàng hậu tuyển cháu gọi bà bằng cô là Dương Hồng-Hạc, rồi phong làm Vương phi cho vua. Nhưng trước đó, giữa Hồng-Hạc với nhà vua đã có đụng chạm lớn, đến nỗi cha, anh của nàng bị Ưng-sơn song hiệp giết chết. Vì vậy, cho đến tuổi bốn mươi, nhà vua mới gặp Ỷ-Lan, và nàng là người đầu tiên cho nhà vua tình yêu. (1)   
**Ghi chú**,   
(1) Xin đọc Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ  
Nguyên nhân nào nhà vua lại đến trang ấp của Lý Thường-Kiệt giữa đêm khuya? Tại sao nhà vua lại thành thạo đường ra lối vào trong nhà Thường-Kiệt? Chuyện rất dài: nguyên hồi thơ ấu, Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Lý Thường-Kiệt theo học với tiên nương Thân Bảo-Hòa trên Tản-lĩnh. Thường-Kiệt thì gọi Thân tiên nương bằng sư phụ. Còn nhà vua với tiên nương là con cô con cậu, ông lại là đấng trừ quân, nên tiên nương vẫn để nhà vua gọi bà bằng chị. Vì vậy tuy học chung một thầy, ngang tuổi nhau mà Thường-Kiệt phải gọi nhà vua bằng sư thúc. Sau này trong lần đi cùng nhau từ Tản-lĩnh về Thăng-long, hai người đánh cá: nếu nhà vua thắng cuộc, thì Thường-Kiệt phải gọi nhà vua bằng bố. Ngược lại Thường-Kiệt thắng cuộc thì được lên một vai, gọi nhà vua là sư huynh. Vì nhà vua thắng cuộc, nên từ đấy Thường-Kiệt phải gọi ông bằng nghĩa phụ.(1)   
Chính vì những liên hệ đồng học, cùng chơi đùa với nhau từ thời thơ ấu, nên khi nhà vua mở phủ đệ Khai-Hoàng vương, thì Thường-Kiệt được phong làm Thái-tử mật-thư tỉnh-sự. Với chức vụ này, ngày đêm giữa thái-tử với Thường-Kiệt làm việc cạnh nhau. Nối tiếp, Thường-Kiệt bị kẻ vô danh ám hại bằng cách đánh thuốc mê rồi đem thiến. Từ đấy Thường-Kiệt được dùng như một viên quan thân tín bên thái-tử lại vừa là một thái giám.   
Khi Khai-Hoàng vương lên ngôi vua, thì phong Thường-Kiệt làm Tổng-lĩnh thái-giám, cung nga, coi toàn bộ nội sự trong cung, kiêm chức Tổng-lĩnh thị vệ. Với chức vụ này, Thường-Kiệt được quyền có nơi ở trong hoàng cung. Những khi không có ai, nhà vua đối với Thường-Kiệt như người bạn. Tất cả những vui, buồn của nhà vua, ông đều tâm sự với Thường-Kiệt.   
Từ sau cuộc khởi binh của tộc Việt đánh sang vùng Lưỡng-Quảng, đưa Nùng Trí-Cao lên làm vua, Thường-Kiệt được phong hầu, có trang ấp riêng. Những lúc ở trong cung, bị tù túng với lễ nghi, với đám phi tần chỉ biết quỳ lạy, chúc tụng; nhà vua cảm thấy chán nản. Để giải khuây, ông lại tìm cách cùng Thường-Kiệt giả làm nho sinh, trốn ra ngoài thành Thăng-long chơi, thăm dò dân tình. Sau này sư đệ của Thường-Kiệt là Đỗ Oanh được phong làm thống-lĩnh đạo binh Ngự-long, thì đôi khi nhà vua tuần du, Đỗ-Oanh được theo hộ giá.   
Mỗi lần nhà vua đến trang ấp của Thường-Kiệt chơi, nhà vua thường giả làm nho sinh, còn Đỗ Oanh thì giả làm người đánh ngựa theo hầu. Nếu ban ngày mà nhà vua đến thăm Thường-Kiệt thì đi bằng cửa chính. Còn những khi đi ban đêm, thì nhà vua cùng Đỗ-Oanh tung mình qua tường mà vào trong. Nhà vua đi lại trong ấp, trong nhà Thường-Kiệt riết rồi thuộc làu.   
Việc Thường-Kiệt đem Ỷ-Lan về trang ấp chơi, ông chưa kịp báo cho nhà vua biết, nên khi nhà vua đến nhà ông chơi thình lình, gặp Yến-Loan trong đêm. Sắc đẹp, nét ngây thơ quê mùa của nàng đã làm cho vị vua chí tôn của Đại-Việt say đắm ngay từ lúc đầu. Trong lúc nhà vua cùng nàng dạo chơi Thăng-long, gặp con cả của Tể-tướng Dương Đạo-Gia làm càn. Nhà vua không muốn lộ thân thế, nên theo đội binh về phủ thừa Thăng-long. Viên phủ thừa Thăng-long thấy nhà vua nháy mắt làm hiệu, thì biết rằng ngài muốn giữ bí mật, nên y bảo đám tùy tùng của gã Dương công tử cứ về. Sau đó y mời nhà vua vào nội đường. Nhà vua bắt y phải tuyệt đối thủ khẩu như bình (giữ kín như bình bị đậy nắp), rồi ngài cùng Đỗ Oanh trở về tửu quán tìm Ỷ-Lan, trong khi Ỷ-Lan đột nhập dinh Tể-tướng cứu ngài.   
Hôm sau, nhà vua triệu Thường-Kiệt vào cung để hỏi về Ỷ-Lan. Thường-Kiệt tâu trình thực tỷ mỉ về nàng. Nhà vua bảo Thường-Kiệt phải bí mật tìm Ỷ-Lan cho ngài, để ngài phong làm quý phi. Đúng ra, nếu không phải giữ bí mật, thì Thường-Kiệt chỉ cần cho người lên Kinh-Bắc điều tra ra làng xóm, cha mẹ nàng là ai ngay. Nhưng vì phải giữ bí mật, nên Thường-Kiệt âm thầm cho học trò đi điều tra. Một thời gian sau, học trò mới tìm ra mọi chi tiết, và cho biết hiện nàng đang ở quê nhà.   
Nhà vua với Thường-Kiệt bàn nhau phải làm cách nào để đưa nàng về cung một cách tự nhiên, khiến không ai biết việc nhà vua đang đêm ra nhà Thường-Kiệt rồi gặp nàng trước đây. Thế là kế hoạch giả đi làm lễ cầu siêu được hình thành. Chính Thường-Kiệt sai thị-vệ đem mật thư cho thầy đồ Thái, để thầy kể chuyện cho cả làng nghe, rồi đem tất cả người đẹp trong làng đón đức vua. Vua tôi ước tính, thế nào Yến-Loan cũng có mặt trong đội múa hát. Bấy giờ nhà vua sẽ danh chính, ngôn thuận đem nàng về cung. Nhưng sự việc lại không giống như vua tôi bàn định, tuy rằng chung cuộc, nhà vua cũng tìm thấy Ỷ-Lan.   
Tuy tìm được người yêu, nhưng trăm mối ngổn ngang trong lòng nhà vua: khi về Thăng-long, sẽ cho nàng ở đâu? Hiện trong cung, bao nhiêu thái giám, cung nga đều do Thường-Kiệt tổng lĩnh. Nhưng họ đều dưới quyền sinh sát của Thượng-Dương hoàng hậu. Nhất nhất mọi hoạt động của hậu cung, hoàng hậu được mật tấu hết. Ỷ-Lan sẽ cô độc. Hoàng hậu sẽ đem luật từ vua Thái-tổ, Thái-tông ra mà bắt Ỷ-Lan phải khuất phục bà là điều nhà vua không muốn.   
Càng nghĩ, càng thấy ruột rối như tơ vò. Nhà vua gọi Thường-Kiệt lại bên kiệu, rồi ban chỉ:   
– Thường-Kiệt à. Ngay khi về cung, người nghĩ ta phải để Ỷ-Lan ở đâu?   
– Thần nghĩ, bệ hạ cứ để mỹ nhân ở cung Long-thụy, rồi ban chỉ Công-bộ khẩn cấp xây một cung riêng cho mỹ nhân ở. Sau đó bệ hạ ban chỉ phong mỹ nhân làm Thần-phi. Như vậy là danh chính ngôn thuận.   
Ỷ-Lan nghe Thường-Kiệt nói, nàng hỏi nhà vua:   
– Theo lễ nghi, em là vợ anh thì đương nhiên khi sư huynh Thường-Kiệt gặp em phải hành đại lễ. Trong khi em là sư muội của người, vậy em phải xử sự làm sao?   
Nhà vua vuốt tóc nàng:   
– Em thực là người nhân hậu. Em phải làm như thế này: khi không có người ngoài, thì em với Thường-Kiệt dùng lễ sư huynh, sư đệ. Còn khi có người ngoài, thì em cứ gọi Thường-Kiệt bằng sư huynh, Thường-Kiệt gọi em là Thần-phi. Khi em mới trông thấy Thường-Kiệt, em nói trước : Xin sư huynh chẳng nên đa lễ.   
Ỷ-Lan nói với Thường-Kiệt:   
– Sư huynh ơi! Em nhờ sư huynh nói với Công-bộ rằng cứ làm cho em một căn nhà toàn bằng gỗ, mái lợp tranh, xung quanh trồng lan. Em không muốn làm cung điện nguy nga, tốn tiền, tốn sức của dân. Như vậy được không?   
Thường-Kiệt vui vẻ:   
– Thần-phi đã tỏ đức tốt như vậy, thì còn gì bằng nữa.   
Dọc đường, Ỷ-Lan nhỏ nhẹ thuật lại cho nhà vua nghe tất cả những cay đắng của mình từ hồi thơ ấu đến giờ. Nào khi bị vu oan ở chùa Từ-quang cho tới Kinh-Bắc rồi Khu-mật-viện. Nào bị Tể-tướng Dương Đạo-Gia với bọn Tống vu oan. Nào gặp Tự-An dạy võ công tà môn cho mình. Nhà vua càng nghe nàng trình bầy, càng kinh hoàng về họ Dương lộng quyền. Nếu không có Ỷ-Lan tâu cho biết, thì thực là nguy vô cùng. Vì triều đình thì họ Dương khuynh đảo. Trong cung thì từ cung nga cho tới thái giám đều là người của Dương hoàng hậu cả.   
Trước đây, hồi nhà vua còn là Thái-tử, chính Tôn Đản đã đội tên Ưng-sơn song hiệp cáo cho nhà vua biết âm mưu của họ Dương là đem Hồng-Hạc gả cho Thái-tử, với ý đồ sau này Thái-tử lên làm vua, con gái làm Thái-hậu, quyền hành vào tay Dương gia. Bấy giờ Dương gia sẽ lấy ngôi vua như Vương Mãn lấy ngôi vua nhà Hán. Chính vì lẽ đó, từ khi Hồng-Hạc tiến cung, được cô ruột là Thiên-Cảm hoàng hậu phong làm Vương phi. Nhưng nhà vua nhất định không chung chăn gối với Hồng-Hạc, vì sợ có con, thì coi như trúng kế họ Dương.   
Sau này nhà vua lên ngôi, Thiên-Cảm hoàng hậu trở thành Thái-hậu. Bà ép nhà vua phong cho Hồng-Hạc làm Thượng-Dương hoàng-hậu. Nhà vua phải tuân lệnh, nhưng vẫn không gần Hoàng-hậu. Hóa cho nên, Hồng-Hạc được tiến cung trên hai mươi năm, mà chưa được nhà vua đoái tới. Bà vẫn chỉ là một trinh nữ. Từ đó, trong lòng bà sinh hận thù, bà bàn với anh là Dương Đạo-Gia mưu chiếm ngôi nhà Lý bằng năm kế như sau:   
– Một là vận động ngầm với Tống, để sau khi cướp ngôi, sẽ được Tống phong cho làm vua Đại-Việt. Kế này thành công, vì họ Dương đã được Thái-tử Tống hứa giúp, hơn nữa còn hợp tác trong tất cả mọi kế khác.   
– Hai là triệt hết vây cánh của những phe phái trong triều. Phe phái trong triều bấy giờ ngang với họ Dương là họ Mai. Nguyên thân mẫu của nhà vua là Triệu phi đã chết trong thời khởi loạn của chư vương. Nhà vua được Mai phi nuôi dưỡng. Khi vua Thái-tông lên ngôi, phong Mai phi làm Linh-Cảm hoàng hậu. Đến khi nhà vua lên ngôi lại phong Mai hậu làm Linh-Cảm hoàng thái hậu. Họ Mai nguyên xuất thân là võ tướng từ thời nhà Lê, nên hầu hết các võ tướng đều thuộc phe đảng họ Mai. Chính vì vậy họ Mai là mục tiêu đầu tiên để họ Dương triệt hạ. Năm trớc đây khi Mai hậu vừa băng hà, thì Viên-Chiếu đại sư là cháu gọi bà bằng cô ruột có uy tín thời bấy giờ bị vu oan trong vụ án chùa Từ-quang. Sau vụ án Viên-Chiếu bị cáo là phạm giới, là nhận vàng của Tống qua Kinh-Nam vương để làm nội ứng khi quân Tống đánh sang... Hầu hết vây cánh họ Mai trong triều bị mất hết chức tước, đuổi về dân dã.   
– Ba là họ Dương cho Trịnh Quang-Thạch mở trường dạy văn, luyện võ, rồi phe cánh họ Dương sẽ bổ vào những chức vụ quan trọng trong triều ngoài trấn.   
– Bốn là gây cho triều đình với các võ phái nghi kị nhau. Võ phái lớn nhất, uy tín nhất là phái Đông-a. Cho nên Tống cũng như họ Dương tìm cách triệt hạ phái này. Họ vu cáo cho Kinh-Nam vương đem vàng kết thân với người Việt, đợi sau này Vương đem quân sang, sẽ làm nội ứng. Nhưng vụ này chưa có ảnh hưởng làm bao.   
– Năm là mỗi khi một phi tần nào được sủng ái, Hoàng-hậu sai cung nga, thái giám ngầm bỏ thuốc vào thức ăn, khiến phi tần đó suy nhược, không thể thụ thai. Nhà vua định lập cháu làm Thái-tử, hậu tìm cách lần nữa cản trở nhà vua. Để khi vua băng hà, Thượng-Dương hoàng-hậu sẽ lập một đứa trẻ trong tôn thất nhà Lý lên nối ngôi. Trong triều có ấu quân lên thay, thì Dương tể-tướng, Dương hoàng hậu đương nhiên làm phụ chính đại thần. Bấy giờ họ chỉ trở tay là lấy được ngôi vua.   
Nhà vua nắm tay Ỷ-Lan:   
– Trời đem em đến cho anh. Khi về cung, anh sẽ bảo Thường-Kiệt lựa cho em mấy cung nữ thân tín. Em phải tối cẩn thận, kẻo những gì họ Dương chuẩn bị mà chúng ta lộ ra rằng chúng ta biết, e họ sẽ ra tay trước thì nguy lắm. Ta phải có kế hoạch chu toàn, để phá vụ này. Trong vụ ăn uống, em không sợ bị người ta bỏ thuốc làm suy nhược, đến không thụ thai. Bởi em đã luyện Vô-ngã tướng thiền công, không độc chất nào xâm nhập cơ thể của em được.   
Ỷ-Lan ngước mắt nhìn nhà vua, ánh mắt long lanh, hai khóe mắt có đuôi dài trên khuôn mặt thanh tú, khiến con tim nhà vua xao xuyến, rung động thực mạnh. Không tự chủ được, nhà vua lại nắm lấy tay nàng. Ỷ-Lan nói trong hơi thở như tơ:   
– Anh đừng lo. Vụ này không phải mình em biết, mà có mấy nhân vật cực kỳ uy tín, cực kỳ minh mẫn cũng biết. Không hiểu sao mấy vị ấy chưa nói với anh.   
Nhà vua kinh ngạc:   
– Ai? Phải chăng là Lý Thường-Kiệt?   
Ỷ-Lan xòe bàn tay đưa cao quá đầu, rồi lại đưa xuống thấp ngang bụng:   
– Cao hơn nữa, và thấp hơn nữa.   
Ý Ỷ-Lan muốn nói là sư phụ Thân Thiệu-Thái, sư mẫu Bình-Dương, U-bon vương Lê Văn, công chúa Nong-Nụt và công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long. Nhưng nhà vua đoán không ra:   
– Quốc-phụ chăng?   
Ỷ-Lan hỏi ngược lại:   
– Quốc-phụ là ai?   
– Là chú anh, là Khai-Quốc vương.   
Ỷ-Lan hạ tay thấp xuống chút nữa rồi mỉm cười.   
– Quan thái-sư Dương Bình chăng?   
Ỷ-Lan vẫn lắc đầu.   
– Tiên-nương Bảo-Hòa chăng?   
Ỷ-Lan lại lắc đầu.   
Nhà vua thấy vui vui, lại đoán tiếp:   
– Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai chăng?   
Ỷ-Lan vẫn lắc đầu.   
– Vậy thì anh chịu thua. Thôi Ỷ-Lan cho anh biết đi!   
– Họ gồm sáu người. Tất cả đều cấm em không được tiết lộ, bằng không thì sẽ đánh đòn. Em chỉ hé cho anh biết họ gồm có bốn vị cao hơn anh nửa bậc và hai vị thấp hơn anh một bậc. Họ đều là người thân với anh lắm lắm, thân đến độ có thể chết thay anh được, họ cũng sẵn sàng.   
Nhà vua bùi ngùi cảm động:   
– Anh biết quanh anh, có không nhiều người thân phù trì cho anh, mà tiếc rằng anh không đáp lại được trong muôn một.   
– Không phải họ yêu anh mà hy sinh cho anh đâu. Chẳng qua anh là đại biểu cho tinh thần tộc Việt. Họ hy sinh cho tộc Việt, thì họ phải giúp anh.   
Nhà vua tuyệt không ngờ Ỷ-Lan lại kiến giải sáng suốt đến thế. Ông chắp tay xá nàng:   
– Đa tạ em đã phân giải cho anh. Không biết ai là người dạy em lối giải thích này?   
– Đó là bản sư của em.   
– Là ai mà cao minh vậy?   
Ỷ-Lan nghĩ đến bản sư Viên-Chiếu yêu thương nàng không khác gì đức Thích-Ca yêu chư đệ tử của ngài. Nhưng không biết hiện đại sư bị lưu đầy ở đâu? Bất giác nàng bật lên tiếng khóc, hai hàng lệ lã chã chảy xuống hai gò má trắng mịn. Nhà vua ngạc nhiên hỏi:   
– Tại sao em lại khổ tâm như thế? Phải chăng bản sư của em đã về Tây-phương cực lạc rồi chăng?   
Ỷ-Lan nức nở:   
– Người vì... vì yêu Đại-Việt, vì... phù trì cho anh, mà bị anh lưu đầy đi Nam biên rồi.   
Nhà vua nắm chặt hai tay Ỷ-Lan:   
– Từ khi anh tiếp ngôi trời đến giờ anh chưa đầy một vị tăng nào cả. Có lẽ bản sư em bị các trấn đầy chăng? Pháp danh người là gì?   
– Người chính là đại sư Viên-Chiếu, cháu gọi Linh-Cảm thái hậu bằng cô ruột.   
Nhà vua à lên một tiếng:   
– Phải rồi, anh sơ tâm, ban nãy em đã kể vụ án chùa Từ-quang cho anh nghe rồi. Đại sư Viên-Chiếu bị bọn họ Dương vu oan. Ngay khi về kinh, em cùng anh phải minh oan cho người. Nhưng có điều anh nói trước cho em nghe, giữa Dương Tông với Yến-Loan thì thế nào cũng được. Nhưng khi về kinh, em phải chịu sự cai quản của Thiên-Cảm thái hậu và Thượng-Dương hoàng hậu. Hai người này tuy cùng với họ Dương chuẩn bị phản nghịch, nhưng tội trạng chưa công bố, thì họ vẫn là chúa tể hậu cung.   
– Em phải làm gì?   
– Khi tới Thăng-long, anh dẫn em đến yết kiến Thái-hậu, rồi Hoàng-hậu. Một tháng em phải theo anh đi chầu hầu Thái-hậu, và nửa tháng một lần em phải chầu Hoàng-hậu để biết những việc phải làm trong các cuộc lễ như giỗ các vị tiên hoàng, tiên hậu, các ngày tết Nguyên-đán, tết Trùng-cửu, tết Trung-thu...   
– Anh yên tâm, dù sao em cũng là người đọc sách. Em có đủ đức nhẫn để theo lễ nghi. Anh ơi! Dù em có lấy chồng nông dân chăng nữa, em cũng phải gánh vác giang sơn nhà chồng. Huống hồ nay em làm vợ anh, thì phải cùng anh lo liệu cho toàn tộc Việt nhà mình.   
Nhà vua nắm lấy tay nàng:   
– Em vừa là người yêu, lại vừa là cánh tay phải của anh.   
Chợt nhớ lại chuyện cũ, Ỷ-Lan hỏi nhà vua:   
– Anh có nhớ cái đêm mình du ngoạn Thăng-long không?   
– Nhớ chứ, nhớ lắm lắm.   
– Hôm ấy em có giới thiệu với anh bẩy đứa em nuôi xuất thân ăn mày của em. Anh với Đỗ Oanh đã trắc nghiệm võ công chúng, rồi tìm ra người nuôi chúng tên Chiêu-Văn. Chiêu-Văn là ai?   
– À, Chiêu-Văn là con trai thứ nhì của chú anh tức Khai-Quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Đúng ra Chiêu-Văn chỉ được gọi là vương tử hay thế tử. Nhưng chú anh được tôn là Quốc-phụ, nên Chiêu-Văn được phong là hoàng-tử.   
– Như vậy Chiêu-Văn là cháu ngoại của đại hiệp Tự-An à?   
– Đúng thế.   
Ỷ-Lan lại nhớ đến hôm nàng dạo chơi Thăng-long với năm đứa trẻ học ở chùa Từ-quang, gặp công tử Dương Đức-Nhàn, cháu tể tướng Dương Đạo-Gia bang bạnh đánh Khất hòa thượng. Năm trẻ nhảy ra lấy thân che cho ông, chúng bị gã họ Dương đánh. Hai hoàng tử Hoằng-Chân với Chiêu-Văn tung chúng lên xe đem đi. Cho đến nay nàng cũng không biết tin tức của chúng.   
Nàng gọi Lý Thường-Kiệt:   
– Ngay khi về Thăng-long, sư huynh có thể mời hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cho muội không?   
– Được chứ, Thần-phi cứ ban chỉ triệu hồi, thì hai hoàng tử phải vào cung chầu hầu ngay. Nhưng xin Thần-phi đợi chiếu chỉ ban ra, định rõ danh phận Thần-phi đã.   
Ỷ-Lan hiểu ý Thường-Kiệt muốn nói: nàng tuy được nhà vua sủng ái, nhưng cũng vẫn chỉ là cô gái nhà quê, chưa có chức tước gì, nên không thể ban chỉ, phát lệnh. Nàng phải chờ nhà vua ban chỉ phong chức tước đã.   
Từ hôm Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế của Đại-Việt đi hành hương ở chùa Dâu trở về đến giờ đã mấy tháng. Suốt mấy tháng ngài không thiết triều. Bách quan cứ đoán già, đoán non rằng ngài tái hồi với Hằng-Nga nên say hương, đắm sắc, mà trễ việc triều chính. Nhiều người tò mò, hỏi thăm cung nga, thái giám, nhưng không một người nào dám hé môi. Trong bách quan, chỉ có hai người được chầu chực bên ngài, đó là thái-bảo Lý Thường-Kiệt và quan thống lĩnh đạo binh Ngự-long Đỗ Oanh.   
Luật đặt ra từ thời Phụng-thiên chí-lý, Ứng vận tự tại, Thánh minh long kiến, Duệ văn anh võ, Sùng nhân quảng hiếu, Thiên hạ thái bình, Khâm minh quang trạch, Chiêu chương vạn bang, Hiển ứng tiết cảm, Uy trấn phiên man, Duệ mưu thần công, Chí trị tắc thiên, Đạo chính hoàng đế tức vua Thái-tổ. Luật ấn định rằng phàm tấu chương các nơi gửi về, được đóng dấu nhật ấn, rồi bỏ trong tráp khóa kín, đem vào hoàng thành dâng lên đức vua. Ban ngày đức vua ngồi ở điện Kính-thiên, ban đêm thì làm việc ở cung Long-thụy. Khi đức vua làm việc, luôn có cung nga, thái giám chầu hầu. Sau khi đọc tấu chương, ngài dùng bút son phê lên thường gọi là châu phê, rồi cung nga, thái giám lại bỏ vào tráp chuyển ra ngoài cho Chiêu-văn quan đại học sĩ, tức Tể-tướng. Tể-tướng sẽ giải quyết theo chỉ dụ châu phê, hoặc chuyển cho các bộ liên hệ.   
Ba tháng rồi, ngài không thiết triều, nhưng các tấu chương cùng chế, chiếu vẫn ban ra đều đặn. Như vậy chứng tỏ ngài vẫn làm việc, chứ không phải mê hương, đắm nguyệt mà bỏ bê triều chính. Các quan còn ngạc nhiên vô cùng khi thấy rõ ràng nhà vua thự ở dưới, còn bút phê trên các công văn không phải chữ của nhà vua. Bởi chữ của nhà vua thì nét hơi cứng. Còn chữ phê này thực mềm mại như rồng múa, như phượng bay. Trên các công văn thoang thoảng có mùi thơm của nước hoa ngọc lan. Một thái giám hé ra chút bí mật: nhà vua ngồi làm việc trong ngự thư phòng. Phàm mọi tấu chương, công văn đều do Ỷ-Lan mỹ nhân đọc cho ngài nghe. Ngài phán gì, thì mỹ nhân phê vào, rồi ngài thự ở dưới. Chữ đẹp như rồng bay phương múa chính là chữ của mỹ nhân Ỷ-Lan đó.   
Hôm nay là ngày nhà vua thiết đại triều. Các vị vương, công, hầu cùng các đại tướng quân, đô đốc tổng trấn Nam, Bắc biên; các vị An-phủ kinh-lược sứ; quan tổng-trấn Thăng-long; các vị cựu thần đời vua Thái-tông đều tề tựu ở điện Càn-nguyên.   
Mỗi khi thiết đại triều như thế, thì tể-tướng Dương Đạo-Gia phụ trách sắp xếp chỗ ngồi, chỗ đứng cho trăm quan. Viên thái-giám Trịnh Quang-Liệt con trai Trịnh Quang-Thạch, lĩnh chức vũ-vệ hiệu úy cung Long-thụy. Trước đây y theo phù trì Dương Đức-Huy bang bạnh cả với nhà vua, sau này nhà vua bảo Thường-Kiệt bổ nhiệm y chỉ huy đội thị vệ ở điện Càn-nguyên. Từ đấy mỗi khi thấy nhà vua, y nghĩ lại chuyện cũ mà rởn tóc gáy.   
Giữa điện, trên một bệ cao, là ngai vàng dành cho Hoàng-đế. Hai ghế sơn son thiếp vàng, chạm kỳ lân, đặt hai bên, cao ngang với ngai vàng. Ghế bên trái dành vị thượng phụ (vai bố vua) là Khai-quốc vương. Ghế bên phải dành cho trưởng đại công chúa tiên-nương Thân Bảo-Hòa, vì công chúa là sư phụ của đức vua.   
Tám ghế thấp hơn một bậc, cũng sơn son thiếp vàng. Bốn ghế bên trái chạm hình sư tử, dành cho Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản, phò-mã Thân Thiệu-Thái, phò mã Lê Thuận-Tông, phò mã Hà Thiện-Lãm. Bốn ghế bên phải chạm hình phượng hoàng dành cho vua bà Bình-Dương, công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, phu nhân Long-thành ẩn-sĩ là Ngô Cẩm-Thi.   
Còn lại các quan chia ra hai hàng văn võ đứng hai bên. Đúng giờ Mão, nhã nhạc tấu lên khúc Ngân-hà để ví trăm quan như trăm ngôi sao trên giải Ngân-hà trên trời:   
Húc nhật thủy đán, Loan thanh tương tương. Triều ký doanh lữ, Tả hữu trần hàng. Nhạc hòa tấu tấu, Chung cổ tương tương. Hổ bái khể thú, Tể, tể, thương thương, Ư vạn dư niên, Tự thiên giáng khương. (2)   
**Ghi chú**,   
(2) Dịch: Mặt rời mọc sớm, Nhạc xe sang sảng, Triều hội đầy đủ, Đứng làm hai hàng. Nhã nhạc hoà tấu, Chuông trống vang vang. Trăm quan lễ vua, Từ trời giáng xuống.   
Nhạc dứt, thì các vị chủng tể bậc nhì tới. Đi đầu là Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản, rồi tới ba phò mã Thân Thiệu-Thái, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm. Tiếp theo là vua bà Bình-Dương, công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ngô Cẩm-Thi. Dân chúng Đại-Việt cực kỳ kính trọng vua bà Bình-Dương, người người truyền tụng nhau bà là Quan-thế-âm phân thân giáng thế cứu độ cho chúng sinh. Vì vậy khi vua Bà vừa tới, trăm quan đều cung cung kính kính hành lễ.   
Triều đình Chương-thánh Gia Khánh đặt Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản ngồi trên ba phò mã, bởi vì trọng cái đức của ông.   
Kể từ thời Thuận-Thiên (1028) đến giờ, bất cứ quốc biến nào ông cũng tham dự với tất cả tấm lòng son. Từ cuộc khởi loạn của chư vương, cho tới cuộc bình Chiêm, lần nào ông cũng lĩnh ấn nguyên nhung. Trong hai cuộc đánh Tống; cuộc thứ nhất giúp Nùng Trí-Cao chiếm lại vùng Lưỡng-Quảng về cho tộc Việt, tới cuộc đánh sang mới đây (1059-1060), ông đều lập đại công. Nhưng sau đó, dù nhà vua phong ông tới tước vương, ông cũng từ chối. Bất cứ triều đình lao tưởng gì, ông cũng chối. Ông lại mở trường dạy văn, dạy võ. Học trò ông hiện giữ hầu hết những chức quan trọng tại triều, cũng như vùng Nam, Bắc biên. Phu nhân của ông, là Ngô Cẩm-Thi thì mở trường dạy dệt gấm, dệt lụa, dệt vải cho con gái trong nước. Bà còn được mời làm thầy dạy văn, luyện võ cho cung nữ. Vì đức của ông bà cao như vậy, nên ông được đặt ngồi cao hơn các phò mã (đều là đại thần, giữ trọng trách quốc gia). Còn bà thì được đặt ngang hàng với các công chúa cầm đại quân biên trấn.   
Cuộc chào hỏi chưa chấm dứt, thì ba hồi chiêng trống, rồi đoàn nhạc cử bản Tụng đại đức:   
Thượng phụ duy tích, Thụ thiên chi hỗ, Ưu tai, du tai. Dĩ dơi mi thọ, Cấn cán kỳ minh, Đức âm thị mậu. Ký an thả ninh, Tỉ thọ nhi phú, Khách vô bất nghi, Kỳ diệc khổng cố. (3)  
**Ghi chú,**  
(3) Dịch: Thượng phụ trị nước, Ơn trời nhàn du. Nay hưởng tuổi thọ, Xét việc càng sâu. Âm đức ấy tốt, Đã ninh, thêm giầu. Trăm sự trăm tốt, Giúp vua bền lâu.   
Tiên nương Bảo-Hòa vừa bước vào điện, thì mùi trầm hương thoảng thoảng khắp điện. Ai nấy đầu cảm thấy người thư thái nhẹ nhàng. Khai-Quốc vương tuổi tuy cao, nhưng tóc chưa bạc, mặt tươi hồng như một đồng nam. Vương cùng tiên cô Bảo-Hòa đi khắp điện thăm hỏi bách quan.   
Đến đó, thì có tiếng hô:   
– Hoàng thượng giá lâm.   
Bách quan phủ phục hành đại lễ. Duy các vị ngồi ghế thì chỉ đứng lên thôi. Nhạc cử bài Nguyên-thọ.   
Minh minh thiên tử, Vạn dân sở vương... (3)  
(Xem chú giải hồi 8 , hồi 10)   
Bốn người từ trong tiến ra. Nhà vua đi đầu, kế đó là Lý Thường-Kiệt, hông đeo thanh Thượng-phương bảo kiếm, phía sau là hai công chúa Thiên-Thành, Thiên-Ninh. Nhà vua hướng Khai-Quốc vương vái:   
– Thần nhi xin vấn an Quốc-phụ, kính chúc Quốc-phụ tâm an, thần tĩnh, minh trí, tráng lực, để dạy dỗ thần nhi. Thần nhi thấy dường như Quốc-phụ đang có điều ưu tư thì phải?   
Khai-Quốc vương mỉm cười:   
– Kể từ khi bản triều tiếp ngôi trời. Đời đức Thái-tổ phải lo chính đốn giềng mối. Đến đức Thái-tông thì làm cho dân giầu nước mạnh. Nay bệ hạ được hưởng hai tài sản của ông cha để lại, rồi ban bố đức nhân cho trăm họ, thực không gì phúc bằng. Chỉ có một điều là bệ hạ chưa có hoàng nam, khiến thần lo nghĩ mà thôi.   
– Thần nhi xin ghi lời dạy của Quốc-phụ.   
Nhà vua hướng tiên-nương Bảo-Hòa:   
– Thưa chị, không biết trận Nam-phong nào thổi lên Tản-lĩnh, mà chị về thăm em thế này! Đại giá Đào-nguyên của chị đưa hương cho cả triều đình đều sảng khoái như vào vườn thượng uyển ở cung Dao-trì.   
Nguyên tiên-nương Bảo-Hòa thường không thích những lễ nghi, nói năng kiểu cách của triều đình, nên nhà vua phải dùng những toàn tiếng Việt trong giới bình dân để xưng hô với người. Tiên nương không úy kị nhà vua là một đấng chỉ tôn. Bà nắm lấy tay nhà vua, nói bằng giọng thực ôn nhu thân mật như mẹ với con:   
– Chị về đây để vấn an Quốc-phụ, thăm em, mà cũng để cứu một số người sắp chết thảm.   
Nghe Tiên-nương nói, các đại thần đều đưa mắt nhìn nhau. Họ tự hỏi, không biết những ai sắp chết, mà Tiên-nương phải về cứu?   
Nhà vua lên ngai ngồi. Một người duy nhất được đeo Thượng-phương bảo kiếm đứng sau nhà vua là Lý Thường-Kiệt, vì ông là nghĩa tử của Hoàng-đế, có bổn phận bảo vệ nhà vua. Cạnh đó, hai công chúa đứng hầu.   
Lễ quan hô:   
– Bình thân.   
Các quan đều về chỗ.   
Nhà vua phán:   
– Hôm nay trẫm thiết đại triều, lại có cả Quốc-phụ, sư phụ cùng chư vị hoàng thân, công chúa tham dự. Vậy chư khanh có điều gì cần bàn, thì đem trình ra, để trẫm được nghe lời dạy dỗ của các vị trưởng thượng.   
Một đại thần bước ra tâu:   
– Thần, Thái-tử thái-phó, Đồng-bình chương-sự, Lại-bộ thượng thư, Khu-mật-viên sứ, Văn-minh điện đại học sĩ, Bình-sơn hầu Bùi Hựu xin kính tâu; chương trình nghị sự hôm nay gồm có năm điều chính. Một là việc phong Thần-phi. Hai là một số văn võ quan ngoài các lộ, trấn bị sát hại. Ba là... Bây giờ xin nghị sự vấn đề thứ nhất. Vấn đề này thuộc bộ Lễ. Xin bộ Lễ tâu lên.   
Lễ-bộ thượng thư Mai Cảnh-Tiên bước ra tâu:   
– Muôn tâu bệ hạ, thần Thái-tử thiếu-phó, Lễ-bộ thượng thư, Khu-mật viện phó sứ, lĩnh Cần-chính điện thuyết thư, Thiên-trường hầu Mai Cảnh-Tiên, xin kính tâu: ba ngày trước thần nhận được chỉ dụ làm chiếu-chỉ phong cho mỹ nhân Lê Thị Yến-Loan làm Thần-phi. Thần đã làm xong, chuyển lên Tể-tướng. Nhưng Tể-tướng ban lệnh chờ đình thần nghị sự đã. Vậy hôm nay xin bệ hạ chuẩn cho đình nghị.   
– Được. Xin mời chư khanh bình nghị việc này.   
Tể-tướng Dương Đạo-Gia bước ra quỳ tâu:   
– Thần, Dương Đạo-Gia, Kiểm-hiệu thái-phó, Long-thành tiết độ sứ, Đồng-bình chương sự, Khu-mật-viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, Giám tu quốc-sử, Gia-viễn quốc-công khép nép kính tâu.   
– Được, khanh bình thân.   
– Từ đời đức Thái-tổ đã định rõ thể lệ tuyển cung tần mỹ nữ như sau: đầu tiên ban chỉ cho các lộ chọn lấy những thanh nữ dưới bẩy điều kiện. Một là phải xuất thân trong gia đình trung lương. Hai là phải ở tuổi từ mười ba, đến mười tám. Ba là phải có nhan sắc. Bốn là phải đó đức hạnh. Năm là phải tề gia nội trợ giỏi. Sáu là không bệnh tật. Bẩy là còn đồng trinh. Rồi lại phải qua ba lần tuyển chọn. Lần thứ nhất các lộ, các trấn sơ tuyển. Người nào trúng cách, thì cha mẹ được tặng vàng lụa, được ban cho bằng khen. Khi tới kinh, thì sẽ dự tuyển lần thứ nhì do Lễ-nghi học sĩ trong cung, Tổng-lĩnh thái giám chủ trì. Đến đây, người nào không trúng cách, thì được chia cho các thân vương, hoàng tử, để làm tỳ thiếp hoặc gả cho các võ tướng, văn quan chưa vợ. Những người trúng cách thì chính Hoàng-thượng với Hoàng-hậu sẽ tuyển một lần nữa, chọn lấy người tài sắc nhất sung vào hậu cung. Nhưng dù tài sắc đến đâu cũng chỉ được phong làm mỹ-nhân, tu dung, tu nghi, dung nghi v.v, rồi dần dần mới có thể phong làm các chức phi.   
Ngừng một lát, lão nói:   
– Đây mỹ-nhân Lê Thị Yến-Loan xuất thân trong một gia đình dân dã, lại thất học, mà bỗng nhiên được phong làm thần phi, thì thực là quá đáng. Vì vậy thần mới xin đình nghị.   
Một đại thần khác bước ra tâu tiếp:   
– Thần Dương Chí-Dung, Long-các điện đại học sĩ, lĩnh Ngự-sử đại phu, hàm Thái-tử thiếu phó, xin kính tâu. Từ xưa đến giờ nữ sắc thường làm hỏng đại sự. Từ đức Thái-tổ, Thái-tông, trong cung chưa từng có người con gái quê mùa nào được phong làm tới tu-dung, hay dung nghi. Thế mà nay, một cô gái thôn dã thất học, bệ hạ gặp giữa đường đem về, chỉ đáng cho làm cung nữ, không thể phong làm phi. Mong bệ hạ xét lại.   
Nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:   
– Ninh nhi! Khi từ khi Ỷ-Lan về cung đến giờ, con với Ỷ-Lan gần nhau như bóng với hình. Con thấy Ỷ-Lan thế nào? Ỷ-Lan có phải là người thất học không?   
Nhà vua có ba công chúa. Lớn tuổi nhất là công chúa Thiên-Thành nhũ danh An-Dân do giai-phi Trần-thị sinh ra, đệ tử của cô ruột là vua bà Bình-Dương; được nhà vua gả cho thế-tử Thân-cảnh-Long. Công chúa nổi tiếng về kiếm thuật như tể tướng Phương-Dung, lại có tài dùng binh như công chúa Thánh-Thiên thời Lĩnh-Nam. Công chúa thứ nhì là Động-Thiên, nhũ danh An-Hải do tuyên phi Lý thị sinh ra, đệ tử của quốc-mẫu Trần-thanh-Mai, đã hạ giá với đô đốc thủy quân Hoàng-Kiện. Công chúa nổi danh về mưu trí và thủy chiến. Công chúa thứ ba là Thiên-Ninh nhũ danh An-Quốc, do qúi-phi Mai thị sinh ra, đệ tử của tiên-nương Bảo-Hòa, nên võ công rất cao thâm. Công chúa nổi danh về bút mặc văn chương, cử bút thành văn, bẩy bước thành thơ, lại có tài tổ chức về cai trị, lương thảo, canh nông; hiện toàn cõi Đại-Việt chỉ có vua bà Bình-Dương là hơn được mà thôi. Năm nay công chúa đã mười sáu tuổi. Nhà vua đôi lần định gả cho các danh sĩ, võ tướng trong triều. Nhưng công chúa nhờ tiên nương Bảo-Hòa khất đến sang năm.   
Từ hôm Ỷ-Lan về Thăng-long, công chúa cùng nàng xướng, họa, ngâm vịnh, trao đổi sự hiểu biết về phương thức trị nước của người xưa. Cho hay cùng cái duyên bút mực, hai người ở hai vai khác nhau, mà thân với nhau ngay.   
Nghe nhà vua hỏi, công chúa bước ra phủ phục:   
– Tâu phụ hoàng, ngay ngày đầu nhập cung, thần nhi gặp Thần-phi lấy sách của Khương Thái-Công, Tôn Vũ, Ngô Khởi cùng sách của Gia-cát Vũ-hầu ở điện Kinh-Dương đem về đọc. Thế rồi thần nhi với Thần-phi trao đổi sự hiểu biết, nên trở thành bạn văn.   
Quốc-phụ Khai-Quốc vương hỏi:   
– Cái sở học của con so với Thần phi thế nào?   
– Tâu Quốc-phụ, nói ra thực xấu hổ. Từ trước đến giờ thần nhi cứ nghĩ rằng ngoài cô mẫu Bình-Dương ra, trong giới nữ lưu Đại-Việt thì mình đứng đầu về văn chương, bút mặc. Nay gặp Thần-phi, thần nhi mới biết ngoài bầu trời này, có bầu trời khác. Hỡi ơi! Kiến thức của Thần phi thực bao la bát ngát. Nếu đem cái sở học của con so với Thần-phi thì chẳng khác gì đem đom đóm so với mặt trời, đem con se sẻ so với đại bàng, đem con dun so với con rồng.   
Tể tướng Dương Đạo-Gia lắc đầu:   
– Tâu bệ hạ, thần e công chúa thân với Lê mỹ nhân, rồi đề cao quá chăng?   
Lễ-nghi học sĩ Ngô Cẩm-Thi đứng dậy cung tay:   
– Thần Ngô Cẩm-Thi xin được tâu trình.   
Nhà vua nghe Dương Đạo-Gia nói, long tâm muốn nổi lôi đình. Ngài cười thầm:   
– Cái ông già này đã biết rõ Ỷ-Lan từ lâu, nhưng lão nào có ngờ đâu rằng ta biết rõ Ỷ-Lan còn hơn lão, lão định che mắt ta đây. Được, ta sẽ cho lão hối hận về việc này. Ta để Ngô sư thẩm nói đã.   
Nhà vua hướng Ngô Cẩm-Thi:   
– Ngay ngày đầu Yến-Loan về kinh, trẫm đã nhờ sư thẩm dạy Yến-Loan về lễ nghi. Xin sư thẩm cho triều đình biết rõ Yến-Loan là người như thế nào?   
– Khi Lê thần-phi về kinh, thần được ủy thác dạy lễ nghi, nên đã tiếp xúc với phi. Thần xin tâu trình. Thứ nhất về nhân phẩm, quý phi thực là người sắc nước hương trời, nói năng từ tốn, ôn nhu văn nhã, trên đời thần chưa hề thấy qua. Về học thức, thì thần phi đã đọc thiên kinh vạn quyển, lầu thông kinh, sử, tử, tập, Bách-gia, Chư-tử, Cửu-lưu, Tam-giáo. Có lẽ trong nữ giới Đại-Việt chỉ vua bà Bình-Dương là hơn được. Đã thế, thần-phi lại học đến cùng kỳ cực về chủ đạo tộc Việt. Về võ công, thần-phi đã thắng Trung-nghĩa đại tướng quân Siêu-loại hầu. Vì vậy, thần chỉ giảng qua lễ nghi bản triều trong vòng một giờ, là thần-phi đã nhớ hết. Nhưng tiếc rằng...   
Đến đó bà ngừng lại cho triều thần theo kịp rồi tiếp. Nhà vua hỏi:   
– Chắc sư thẩm đã tìm ra những khiếm khuyết của thần phi chăng?   
– Tâu bệ hạ không. Thần tiếc rằng bản triều không dùng nữ quan như thời Lĩnh-Nam, bằng không thì phải đặt quý phi vào chức Lễ-bộ thượng-thư hay ít ra cũng Lễ-bộ thị-lang.   
Dương Đạo-Gia nhăn mặt:   
– Phu nhân có quá sủng ái Lê mỹ-nhân mà khen tặng không?   
Cẩm-Thi liếc đôi mắt sáng long lanh, sắc như dao cau nhìn Đạo-Gia. Nội công bà đã tiến tới chỗ cực cao thâm, nên tia hàn quang làm lão rùng mình. Bà cười:   
– Ấy là tôi nói nhún đó. Nếu tôi là vua Trưng tôi sẽ đặt Thần-phi vào chức Tể-tướng mới xứng tài.   
Cả triều đình đều bật lên tiếng ồ kinh ngạc.   
Dương Đạo-Gia bực mình, hỏi:   
– Thưa phu nhân, sở học của mỹ nhân thì như vậy, nhưng còn đức hạnh? Hữu học vô hạnh thì cũng vô ích. Tôi nghe đâu mỹ nhân có võ công cao, dường như là thứ võ công của dư đảng Hồng-thiết-giáo thì phải?   
Ngô Cẩm-Thi lắc đầu:   
– Về võ công của thần phi chính hay tà, điều này không khó. Ở đây có tiên-nương Bảo-Hòa, vua bà Bắc-biên đều là những đại tôn sư võ học hiện thời. Chỉ cần một trong hai vị phóng tầm mắt Quan-âm, Tiên-nương là biết Lê thần phi học võ với ai, chứ có gì khó đâu!   
Mọi người đều hướng mắt nhìn tiên-nương Bảo-Hòa. Tiên nương cầm quạt phẩy một cái, mùi trầm hương bay khắp điện, khiến ai nấy đều cảm thấy như lạc vào cõi bồng lai. Tiên nương khoan thai nói:   
– Này Gia-viễn quốc công. Quốc công hiện là quốc trượng, lại lĩnh chức vụ tể thần, thì phải giữ lòng trung, cầm chính đạo, chứ có đâu chỉ ngưu tác mã như vậy? (5) Quốc công biết rõ Thần-phi từ lâu, từ mấy năm rồi có phải không? Quốc công từng dùng quyền áp chế thần phi biết bao phen. Nay trắng đen đã rõ, mà quốc công lại còn muốn khi vua, khi triều thần không mắt chăng?   
**Ghi chú**,   
5) Chỉ ngưu tác mã, điển lấy trong Sử-ký của Tư-mã-Thiên: Triệu-Cao, tể tướng đời Tần Nhị-Thế. Cao là gian thần, hiếp đáp vua. Y chỉ vào con trâu hỏi vua là con gì? Vua bảo đó là trâu. Y cãi rằng là ngựa. Nên sau này thành ngữ Chỉ ngưu tác mã tương đương với những câu: Ngậm máu phun người. Vừa đánh trống vừa ăn cướp. Vừa ăn cướp vừa la làng.  
Dương Đạo-Gia là bác của Thượng-Dương hoàng hậu, nên y không coi nhà vua ra gì. Nhưng trên đời y, y chỉ sợ có bằng này người: Khai-Quốc vương, Ưng-sơn song hiệp, và công chúa Bảo-Hòa. Gần đây Khai-Quốc vương bỏ việc trần tục tu hành, Ưng-sơn song hiệp lại ở xa, nên y chỉ ớn tiên nương Bảo-Hòa mà thôi. Y biết rằng, hồi còn là quận chúa, mà tiên nương dám xử tử công chúa Hồng-Phúc, con gái của vua Thái-tông, mà không ai dám phê phán. Vì vậy, bất cứ lúc nào công chúa cũng có thể xử tử y với hoàng hậu. Nghe công chúa nói vậy, y cảm thấy việc của mình đã bại lộ khiến y rét run.   
Vua bà Bình-Dương đứng đậy. Cả triều đình đều nhìn bà như nhìn Quan-thế-Âm. Bà khoan thai nói:   
– Yến-Loan là đệ tử của tôi với phò mã.   
Cả triều thần cùng bật lên những tiếng kinh ngạc.   
Vua bà tiếp: Trong phái Mê-linh hiện có tám vị luyện thành nội công âm nhu. Nay thêm Yến-Loan nữa là chín. Yến-Loan là cao thủ đứng hàng thứ chín của bản phái. Nhưng về võ đạo thì e không thua tôi làm bao. Tại sao Dương tể tướng lại bảo rằng Thần-phi học võ với dư đảng Hồng-thiết giáo? Tôi với phò mã mà là dư đảng Hồng-thiết-giáo ư?   
Cả triều thần cùng ngơ ngẩn nhìn nhau kinh ngạc, trong đó có cả nhà vua, cả Ngô-cẩm-Thi. Duy mình Thường-Kiệt thì đã biết từ trước nên ông thản nhiên.   
Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn quần thần một lượt, rồi nói:   
– Tại sao các vị lại cứ đem xuất thân dân dã của Thần-phi ra làm cái cớ mà bài bác phi? Ta hãy xét những người xuất thân từ bạch đinh rồi thành phò mã, thành quý phi trong lịch sử Đại-Việt ta. Phò-mã Chử Đồng-Tử chỉ là một bần dân nghèo khổ đến cái khố cũng không có mà làm rạng rỡ triều Hồng-bàng. Hoàng hậu của vua Đinh cũng chỉ là một cô gái quê mà thôi. Ngay mẫu hậu ta, cũng chỉ là một cô gái hái dâu nuôi tằm. Thế thì việc Thần-phi xuất thân con nhà dân dã không thể là cái cớ để bài bác phi được. Ta cho rằng Thần-phi xuất thân bần hàn, thì Thần-phi mới biết dân tình. Thần-phi bị đầy ải khổ sở thì đúng với câu ”Có tân khổ mới trải mùi trần thế”. Một người đọc thiên kinh vạn quyển, lại xuất thân phái Mê-linh, sống thời thơ ấu nghèo khổ, thì từ nay có thể cho ngồi ở toà Bình-chương được, chứ đừng nói làm thần-phi!   
Thế là cuộc đình nghị về việc phong Ỷ-Lan làm thần-phi đã ngã ngũ. Đến đó Lễ-bộ thượng thư vội cung kính dâng tờ sắc chỉ phong cho Yến-Loan làm thần-phi lên cho nhà vua ký.   
Nhà vua hỏi Lại-bộ thượng-thư Bùi Hựu:   
– Việc Thần-phi xong. Bây giờ xin Văn-minh điện đại học sĩ cho đình nghị tới việc kế tiếp.   
Bùi Hựu tâu:   
– Tâu bệ hạ, vấn đề đình nghị thứ nhì là trong vòng một tháng qua có tất cả ba võ tướng thuộc vùng Kinh-Bắc, ba văn quan thuộc phủ thừa Thăng-long và Kinh-bắc bị giết cả nhà.   
Nhà vua hỏi Hình-bộ thượng thư Nguyễn Quý-Thuyết:   
– Vụ này ra sao. Khanh tường trình chi tiết cho triều đình biết.   
– Tâu bệ hạ ba võ tướng đó là Lữ trưởng Đặng Vinh, lữ phó Lê Kim-Cương, Thiên tướng Phạm Trung. Ba văn quan là trưởng ty thương bạc Quách Đồng thuộc phủ Thăng-long; hình quan Vương Đình-Thụ, Tô Sơn-Lâm ở Kinh-Bắc. Thần đã cho điều tra, nhưng chưa tìm ra manh mối.   
Công-chúa Kim-Thành hỏi:   
– Xin đại-học sĩ cho biết, thủ phạm đã giết bao nhiêu người trong nhà sáu vị quan kia?   
– Khải công-chúa thủ phạm thực tàn nhẫn. Toàn gia các vị ấy đều bị chặt đầu treo thành một xâu trước cổng chợ. Còn tôi tớ, lừa ngựa, trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng bị giết sạch. Tại phạm trường hung thủ đều để lại một mũi tên. Trên mũi tên có khắc hình chim ưng bay qua núi.   
Các quan bên võ ban đồng bật kêu lên:   
– Ưng-sơn song hiệp!   
– Riêng Quách Đồng thì miệng y bị nhét vào một cái chân chó luộc chín. Nhưng chỉ mình y bị giết, còn vợ con, gia thuộc, lục súc vô sự. Trên đầu Quách Đồng có cắm cái thẻ bài bằng đồng, trên thẻ bài khắc hình một hòa-thượng chống gậy, tay cầm đùi chó.   
Các quan lại kêu lên:   
– Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng.   
Nhà vua hỏi vua Khai-Quốc vương:   
– Quốc-phụ. Quốc-phụ đã kết huynh đệ với Kinh-Nam vương, lại gần vương lâu ngày. Xin Quốc-phụ ban cho lời vàng.   
Khai-Quốc vương hỏi Nguyễn-quý-Thuyết:   
– Quan Thượng-thư cho triều đình biết sơ lý lịch nạn nhân.   
– Tâu Quốc-phụ, Đặng Vinh, Lê Kim-Cương, Phạm Trung đều là học trò trường Trung-nghĩa. Quách-Đồng làm thư lại hình ngục Kinh-Bắc, mấy năm trước được đổi về Thăng-long. Còn hình-quan Vương Đình-Thụ, Tô Sơn-Lâm đều thuộc Kinh-Bắc. Cả hai nổi tiếng thanh liêm, chính trực.   
Khai-Quốc vương đưa mắt cho vua bà Bắc-Biên:   
– Vụ này cháu biết hết rồi phải không?   
– Tâu Quốc-phụ vâng.   
Vua Bà đứng dây tâu: Ba võ quan quả do người của Ưng-sơn song hiệp ra tay. Còn ba quan văn, thì Quách Đồng là do Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa-thượng giết. Hai người kia là do người ta mạo danh Ưng-sơn mà thôi. Ưng-sơn Kinh-Nam vương Tự-Mai có tai mắt khắp nơi, mà người ta mạo danh vương thì vương biết ngay. Vương biết, ắt vương sẽ xử tử toàn gia những kẻ mạo danh, đến con chó, con mèo cũng không tha. Vụ án này con biết chi ly từ đầu đến cuối, cho nên con xin với tiên-nương Bảo-Hòa về cứu những người giả mạo Ưng-sơn, mà không kịp. Tâu Quốc-phụ, xin triều đình khẩn đem những kẻ có tội ra xử ngay, có như vậy, thì chỉ kẻ làm tội bị thụ lĩnh hình phạt mà thôi. Bằng triều đình chậm trễ thì Kinh-Nam vương sẽ xử theo luật Ưng-sơn, e cả nhà những kẻ phạm tội chết oan hết. Mà dù Kinh-Nam vương có bỏ qua, thì Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng cũng chẳng tha nào.   
Nghe đến tên Kinh-Nam vương với Mộc-Tồn hòa thượng, khắp triều đình đình đều nhìn nhau với con mắt kinh hãi.   
Khai-Quốc vương cau mày:   
– Ai giết hai hình quan?   
– Tâu Quốc-phụ.   
Vua Bà tiếp: Người giết là một đại cao thủ, một đại ma đầu tên Đinh Hiền. Thời vua Thái-tông, Vũ Chương-Hào với Đinh Kiếm-Thương là gia sư dạy võ cho phủ đệ của Dương tể tướng. Chính thân phụ của Thiên-Cảm thái hậu là Dương Đức-Uy, anh của Thái-hậu là Dương Đức-Thao, và bản thân Thái-hậu đều là đệ tử của y. Đinh-Hiền là đệ tử của Đinh-kiếm-Thương. Y giết hai hình quan, vì họ không chịu xử vụ án chùa Từ-quang theo ý Dương tể tướng. Nguyên sau khi Dương tể tướng cố ý làm hại chư tăng chùa Từ-quang, hai hình quan dâng biểu mật tấu về triều hạch tội Dương tể-tướng. Biểu này Dương tể-tướng ém đi, rồi sai Đinh Hiền giết hai hình quan hầu bịt miệng, sau đó để lại mũi tên vu cho Ưng-sơn song hiệp.   
Dương Đạo-Gia nghe vua Bà nói, y rùng mình, định bước ra chối tội. Nhưng nhà vua đã vẫy tay cho y đứng yên tại chỗ. Nhà vua hỏi công chúa Bảo-Hòa:   
– Kính chị, ban nãy chị dạy rằng chị về để cứu một số người sắp chết. Thưa chị, có phải những người mà chị muốn cứu có liên quan đến vụ này không?   
Công chúa đưa mắt nhìn quần thần một lượt rồi nói:   
– Đúng đó. Để chị nói cho em nghe. Mười hôm trước, Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và công chúa Huệ-Nhu có lên Tản-lĩnh viếng thăm chị. Sau khi trà nước, chị thắc mắc rằng vương sang Đại-Việt sao không báo cho vua bà Bắc-biên biết, như vậy e bọn mặt dơi tai chuột sẽ kiếm chuyện. Vương nói rằng, vương về Đại-Việt với tính cách Ưng-sơn song hiệp, chứ không phải với tư cách Kinh-Nam vương. Vương về để xử tử vài ba nghìn gian tặc làm tế tác cho Tống, mà bọn gian tặc đó hiện ăn cơm, mặc áo của triều Lý.   
Nghe công chúa nói, bách quan đều rùng mình, đưa mắt nhìn nhau. Công chúa tiếp:   
– Vương đưa danh sách chín người cùng gia nhân bị xử cho chị coi. Chị đếm lại tổng cộng tám nghìn bẩy trăm hai mươi ba người, năm trăm bẩy mươi mốt con ngựa. Còn trâu bò, gà vịt, chó mèo kể không hết. Chị hỏi rằng chúng phạm tội gì. Vương đã điều tra kỹ chưa? Thì vương đáp rằng Ưng-sơn đã giết hàng vạn gian thần, tặc tử Tống-Việt, cùng bọn đầu trộm đuôi cướp, có bao giờ giết oan ai đâu?   
Nhà vua liếc nhìn tể tướng Dương Đạo-Gia, rồi hỏi:   
– Xin chị cho biết bọn gian thần đó là ai?   
– Kinh-Nam vương cho biết rằng bọn này tội cao như núi. Không những vương biết, mà U-bon vương Lê Văn cũng biết, vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái cũng biết; công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long cũng biết. Tất cả tang vật, chứng cớ, U-bon vương giữ cả.   
Công chúa chỉ công chúa Thiên-Thành ra lệnh:   
– Con hãy đem hết sự việc bọn gian thần tâu lên cho phụ hoàng cùng triều thần rõ.   
Công chúa Thiên-Thành bước ra phủ phục trước Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế, rồi nàng thuật tỷ mỉ mọi chi tiết vụ Dương Đạo-Gia cấu kết với Tần-vương Triệu Thự, rồi bầy ra vụ án chùa Từ-quang thế nào, nhất nhất không bỏ sót chi tiết.   
Tể-tướng Dương Đạo-Gia run run bước ra quỳ gối, lột mũ rập đầu tâu:   
– Muôn tâu bệ hạ, chắc chắn Kinh-Nam vương định về giết cả nhà thần chỉ vì thần trung thành với bệ hạ. Gần đây thần khám phá ra vụ chư tăng chùa Từ-quang đã tiếp xúc với vương, nhận vàng bạc của vương để mua chuộc võ lâm, đợi khi vương đem quân sang, sẽ nổi dậy làm nội ứng. Vương còn âm thầm khuyến dụ, mua chuộc nhiều người theo vương. Tất cả những việc làm của vương, thần đều biết hết, và phá kế hoạch gian hiểm này. Cho nên vương định giết cả nhà thần để báo thù. Nếu thần bị vương giết chết, thì cái chết đó do lòng trung với bệ hạ mà ra. Mong bệ hạ cứu thần.   
Y nhìn vua Bà, rồi tiếp:   
– Về Đinh Kiếm-Thương quả có thời y làm gia sư trong phủ của phụ thân thần. Nhưng từ sau vụ án Bắc-ngạn, y trốn biệt. Nay y ra tay giết hai hình quan thì chắc là nguyên do khác, chứ không phải thần sai y. Biết đâu y chẳng là chân tay của Trần Tự-An?   
Công chúa Bảo-Hòa phóng đôi mắt nhìn Đạo-Gia, rồi cười nhạt:   
– Này Dương tể tướng. Cô về đây với mục đích để cứu toàn gia Tể-tướng, mà Tể-tướng còn hoa ngôn xảo ngữ ư? Nếu vậy cô để cho Kinh-Nam vương xử Tể-tướng. Ở đây có Quốc-phụ, có Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, có vua bà Bình-Dương, có phò mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, có U-bon vương đều là bạn kết nghĩa với Vương. Tất cả đều tề tựu, hầu bàn kế can vương cứu Tể-tướng. Thế mà Tể-tướng lại còn vừa đánh trống vừa ăn cướp, thì thôi, chúng ta để mặc cho Tể-tướng chết. Cô không nói với Tể-tướng nữa.   
Công chúa nói với nhà vua:   
– Tiền nguyên, hậu quả của vụ án này em đã biết rồi phải không? Em sợ thế lực của Tể-tướng lớn qúa, không thể xuống tay ngay có phải không? Được, em cứ khoan thai, chần chờ, như vậy Ưng-sơn không ra tay thì Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng ra tay còn khiếp đảm hơn nữa.   
Công chúa vận nội lực nói lớn:   
– Xin mời U-bon vương cùng công chúa Xiêm-quốc xuất hiện cho.   
Hai bóng người từ trên nóc điện nhảy xuống. Đỗ Oanh kinh hãi nghĩ thầm:   
– Xung quanh điện mình bố trí đến mấy trăm thị vệ, đến con kiến muốn ra vào điện cũng còn khó, mà sao ông bà này tới bao giờ mà thị vệ không biết. Lạ thực!   
U-bon vương cùng công chúa Nong-Nụt hành lễ với nhà vua. Nhà vua vội đứng lên đáp lễ rồi đích thân kéo ghế mời Vương với Công-chúa ngồi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 13**

Nhân trị, pháp trị

U-bon vương Lê-Văn trình ra tất cả những chứng cớ về việc tể-tướng Dương-đạo-Gia làm gian tế cho Tống như: thư của Tần-vương Triệu-Thự gửi cho y, thư của y gửi sang cho Thự, bản cung từ mà Đoàn-quang-Minh nộp cho Ỷ-Lan. Mặt Dương-đạo-Gia tái xanh như tầu lá.   
Vương tâu với nhà vua:   
– Thần còn một số thư từ tối mật, không thể công bố với bách quan. Xin dâng để bệ hạ ngự lãm.   
Nói rồi vương tháo cái túi đeo ở trên lưng xuống, lấy cái tráp khá lớn dâng lên cho nhà vua. Nhà vua đỡ tráp, thấy rất trầm trọng, thì biết bên trong có nhiều vật lạ. Ngài mở tráp ra, ánh sáng vàng, ngọc trong tráp chiếu sáng ngời. Trên cùng có tờ giấy ghi rõ số vàng, ngọc, của Tống do ai đem sang, đã trao cho ai, trao tại đâu, ngày nào. Dưới đáy tráp còn một số thư từ do thái-hậu, hoàng-hậu gửi cho Dương-đạo-Gia. Nhà vua mở từng tờ thư ra coi, long nhan đỏ lên vì giận. Ngài nghĩ thầm:   
– Hỡi ơi! Thiên-Cảm thái hậu được phụ hoàng ta cực kỳ sủng ái. Chính vì vậy mà phụ thân bà là Dương-đức-Thành mới được lên tới chức tể-tướng. Rồi Dương gia lạm quyền, khiến Dương-đức-Thao, Dương-đức-Uy bị Ưng-sơn giết chết. Hồi đó phụ hoàng ta đã ân xá cho họ Dương. Ta tưởng như vậy, từ nay chúng không dám làm bậy nữa. Không ngờ bây giờ, chính thái-hậu, hoàng-hậu với Dương-đạo-Gia còn mưu dâng nước này cho Tống. Dù nhân từ đến đâu ta cũng không tha cho chúng được nữa. Đạo lý tộc Việt không cho ta giết thái-hậu, hoàng-hậu. Nhưng giữa đạo lý tộc Việt với việc bảo vệ giang sơn do biết bao anh hùng đổ máu mới tồn tại, thì ta phải chọn giang sơn. Thôi thì ta cứ xử vụ này bằng lối nhân từ, trù trừ, để Ưng-sơn song hiệp giết chúng đi cho rảnh.   
Nghĩ vậy, nhà vua quay lại hỏi Khai-Quốc vương:   
– Tâu Quốc-phụ, xin Quốc-phụ ban từ dụ cho thần nhi về việc này.   
Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn quần thần một lượt:   
– Khu-mật-viện Đại-Việt do cô gia thành lập đã hơn ba chục năm. Trong ba chục năm qua, bất cứ gian thần tặc tử nào làm gì. Bọn Tống, bọn Chiêm, bọn trộm cướp nhất cử nhất động, Khu-mật-viện đều biết hết. Gần đây cô gia bận tu hành, ít chú ý đến chính sự, nhưng không phải vì vậy mà cô gia để mũ ni che tai. Tiền nguyên, hậu quả vụ này cô gia theo dõi rất kỹ, mỗi sự việc, mỗi hành động của Tống, của gian thần cô gia đều thông báo cho Bảo-Hòa, cho Bình-Dương, cho Tự-Mai, cho Lê-Văn biết. Nhưng cô gia chỉ giới hạn bởi năm người thôi. Xin bách quan đừng sợ hãi bọn gian. Để cô gia mời các nhân chứng vào đây cho quý vị thấy.   
Vương bảo Thường-Kiệt:   
– Con ra mời Yên-vương vương phi cùng sư bá Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo vào đây.   
Thường-Kiệt ra ngoài một lát thì bốn người vào. Nhà vua thấy Lê-thiếu-Mai, vội xuống ngai vàng cung tay:   
– Cháu xin có lời vấn an Lê tiên nương, kính mong tiên nương tha cho cái tội không ra ngoài thành tiếp đón.   
Lê-thiếu-Mai vội cung tay:   
– Thực nhọc sức bệ hạ. Tôi về đây với tư cách là con dân Đại-Việt, mà bệ hạ miễn cho lễ nghi đã là may mắn rồi. Đa tạ bệ hạ đã hạ thể. Tôi được tiên-nương Bảo-Hòa gọi về khẩn để khuyên can Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng nhẹ tay với một số gian thần tặc tử.   
Nhà vua thân kéo ghế cho Thiếu-Mai ngồi bên công chúa Bảo-Hòa.   
Nhắc lại để độc giả nhớ: Yên-vương Triệu-nguyên-Nghiễm là thái sư, là Quốc-phụ của Trung-quốc, trong khi chức tước của vua Lý Thái-tổ, Thái-tông chỉ là Nam-bình vương, thấp hơn vương đến mấy bậc, mà Lê-thiếu-Mai là vương phi của Yên-vương, địa vị cao quý biết mấy. Gần đây, Thiếu-Mai cùng với Dương-Bình, Hoàng-Giang cư sĩ, Lê-Văn, đi hành y-đạo cứu người, nức tiếng thiên hạ, được tặng danh hiệu Đại-Việt tứ tiên, cho nên bà đi đến đâu cũng được trọng vọng. Trước đây, đa số những người bị Mộc-Tồn hòa thượng kết án tử hình, chỉ cần bà lên tiếng, là phạm nhân được ân xá ngay.   
Nhà vua cũng truyền lấy ghế mời Phục-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo ngồi.   
Phụ-Quốc cung tay:   
– Tâu bệ hạ, ba anh em tên nhà quê ở đất Thiên-trường được Khai-Quốc vương gọi về đây để bàn kế cứu mấy vạn người gia thuộc của bọn gian thần tặc tử sắp bị sư đệ Tự-Mai giết chết. Nhưng vì anh em thần bận rộn , về trễ một ngày, hóa cho nên Trung-nghĩa đại tướng quân Trịnh-quang-Thạch cùng vợ con, gia thuộc, súc vật đều bị giết chết hôm qua.   
Nhà vua kinh hoảng:   
– Cả nhà Trịnh-quang-Thạch bị giết hết rồi sao?   
– Vâng. Thạch với bẩy bà vợ; tám con trai, mười chín con dâu; bốn con gái, bốn con rể; ba mươi mốt cháu nội, cháu ngoại, mấy trăm súc vật đều bị giết sạch. Tài vật trong nhà gồm tiền, vàng, bạc cho đến thực vật như lúa, gạo, cá khô, với thịt thú vật bị giết... đều đem chia cho cùng dân trong tổng Dương-quang.   
Lễ-bộ tham tri Mai-Thứ hỏi:   
– Thưa đại hiệp, trường Trung-nghĩa lúc nào cũng có hơn ba trăm môn sinh luyên võ, lại nữa trong làng Thổ-lội có hơn trăm hoàng nam cầm binh khí, thì làm sao...làm sao Ưng-sơn song hiệp có thể hành sự dễ dàng như vậy? Không lẽ Song-hiệp mang đại binh theo?   
Trung-Đạo mỉm cười:   
– Thượng-thư quá trung thực, nên không hiểu được sư đệ Tự-Mai. Khi còn là Tần-vương, ở giữa kinh thành nhà Tống, mà y còn ra tay giết cả nhà của tể-tướng đến mấy nghìn người, huống hồ cái gọi là trường Trung-nghĩa? Y hiện có mặt ở Trường-sa chứ đâu có về Đại-Việt? Kẻ ra tay có lẽ là thủ hạ của y mà thôi.   
Ông nói thực chậm: Khi Ưng-sơn đã ra tay, thì y nghiên cứu cực kỳ chu đáo. Sáng sớm hôm qua, dân làng Thổ-lội, Phú-thụy, Minh-khai, Kiêu-kị nghe tiếng mõ rao rằng: Ưng-sơn song hiệp sẽ xử tội Trịnh-quang-Thạch. Lập tức họ ùn ùn kéo nhau đến trường Trung-nghĩa. Khi họ tới nơi, thì thấy lý dịch như lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, thủ-bạ đều ngồi sau cái bàn dài. Phía trước bàn, bên phải là toàn thể gia thuộc Trịnh-quang-Thạch bị trói. Phía bên trái là môn sinh trường Trung-nghĩa. Phía trước bỏ trống, dân chúng thấy vậy tụ tập ở đây.   
Trung-Đạo ngừng lại hớp một hớp trà rồi tiếp: Chắc các vị hỏi tại sao lại có sự kiện lạ như vậy phải không? Thưa, nhóm người của Ưng-sơn chỉ có bẩy mạng. Tinh mơ hôm qua, sau khi ăn sáng xong, toàn thể môn sinh, gia thuộc của Quang-Thạch cảm thấy chân tay vô lực, thì ra họ trúng độc. Bấy giờ bẩy người xuất hiện. Tất cả môn sinh, gia thuộc đều bị điểm huyệt. Người cầm đầu chỉ đánh ba chiêu, khiến Quang-Thạch, Quang-Minh bị lạc bại. Họ điểm huyệt, rồi kề đao vào cổ, bắt chúng viết thư gọi lý dịch đến, gọi mõ tới. Khi lý dịch, mõ đến, thì đều bị điểm huyệt, rồi cho ngồi vào bàn. Một người trong bọn Ưng-sơn vung đao chặt đầu tên tay sai ác đức nhất của Quang-Thạch là Vũ-Đức, khiến mõ kinh hồn táng đởm. Sau đó họ bắt mõ phải đi rao như lời họ truyền. Nếu quý vị là mõ, liệu quý vị có can đảm chống lại họ không?   
Trung-Đạo đưa mắt nhìn những chân tay của phe họ Dương một lượt, khiến ai nấy đều lạnh gáy.   
Ông tiếp: người cầm đầu nhóm Ưng-sơn đem bản cáo trạng Trịnh-quang-Thạch ra đọc cho dân chúng nghe.   
Phụ-Quốc trình nhà vua một trục giấy:   
– Tâu bệ hạ, đây là bản án mà Ưng-sơn đọc trước mặt dân tổng Dương-quang, cùng treo khắp vùng Kinh-Bắc.   
Nhà vua gọi Bùi-Hựu:   
– Văn-minh điện đại học sĩ. Xin học sĩ đọc cho cả triều đình nghe.   
Bùi-Hựu cầm trục giấy mở ra đọc:   
« Kiểm-hiệu thái-sư, Lĩnh-Nam tiết độ sứ, Tả kim ngô đại tướng quân. Khu-mật-viện sứ. Quan sát sứ, Giang-Nam đô hộ, Thượng-trụ quốc, lĩnh Thị-trung. Kinh-Nam vương, nhà Đại-Tống, là thôn phu đất Thiên-trường Đại-Việt cùng trưởng-đại công chúa Huệ-Nhu. Cáo tri với trăm họ, võ-lâm tộc Hoa, tộc Việt rõ. Tên Trịnh Quang-Thạch nguyên là dư đảng của bọn Hồng-thiết-giáo. Thời Thuận-thiên, sau khi chư vương nổi loạn, Hồng-thiết-giáo bị tuyệt diệt, y ẩn thân vào làm gia tướng họ Dương. Khi con gái họ Dương được vua Thái-tông bên Đại-Việt sủng ái, tấn phong làm Thiên-cảm hoàng hậu. Y tự nguyện tĩnh thân làm thái giám. Sau đó nhờ có công trong những lần theo quân đi dẹp giặc, y được thăng hàm Trung-nghĩa đại tướng quân, tước Siêu-loại hầu. Tưởng với chút tài mọn, được làm tướng, được phong hầu, đã khiến y thoả mãn. Hay đâu, y lại cùng với chủ là Dương Đạo-Gia, mưu thí chúa cướp ngôi, mãi quốc cầu vinh. Y lập ra trường Trung-nghĩa, thu đệ tử, dạy văn lẫn võ, rồi Dương Đạo-Gia dùng thế lực bổ làm văn quan, võ tướng, gây thanh thế, sau đó sẽ đi đến cướp ngôi vua Đại-Việt. Đó là tội phản nghịch. Theo bộ Hình-thư của Đại-Việt, thì phải xử lăng trì, và giết cả nhà. Gần đây, Đạo-Gia với y cho người sang Trung-nguyên hiệp đảng với bọn tham quan Tống triều, hầu sau khi Đạo-Gia cướp ngôi vua, sẽ được Tống triều phong vương. Y đã nhận trước sau một nghìn lựơng vàng cùng ngọc ngà châu báu của Tần-vương Triệu-Thự, đem về mua chuộc võ lâm, tham quan Đại-Việt, đợi khi Tống đánh sang, sẽ nổi lên làm nội ứng. Y lại chiêu mộ võ sĩ, rồi sai sang Chiêm-thành, giúp Chiêm huấn luyện sĩ tốt, để một mai khi Tống cử sự đánh sang, thì Chiêm đánh phía sau Đại-Việt. Đây là tội mãi quốc. Theo bộ Hình-thư Đại-Việt thì bản thân phải tội lăng trì và giết cả nhà. Tên Thạch cùng Tần-vương Triệu-Thự hiệp đảng với họ Dương gây ra vụ án chùa Từ-quang, với hai mục đích. Một là để hãm hại các võ tướng vốn xuất thân từ nhà họ Mai của Linh-Cảm hoàng thái hậu. Hai là gây chia rẽ giữa triều đình võ lâm Đại-Việt với phái Đông-a và cô-gia nằm trong mưu đồ thí chúa, mãi quốc. Theo bộ Hình-thư của Đại-Việt, phải tội lăng trì và giết cả nhà. Tội của họ Dương, tội của Quang-Thạch phạm trường là Đại-Việt, đáng lẽ triều đình cùng võ lâm Đại-Việt phải xử chúng. Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đã được mỹ nhân Ỷ-Lan tâu trình đầy đủ trên đường từ Pháp-vân tự về Thăng-long. Vua bà Bắc-biên chưởng môn phái Mê-linh, tiên nương Thân Bảo-Hòa chưởng môn phái Tản-viên, phò mã Thân Thiệu-Thái chưởng môn phái Tây-vu, đại sư Huệ-Sinh phái Tiêu-sơn, sư huynh Trần Phụ-Quốc chưởng môn phái Đông-a... tất cả đều biết tội trạng của họ Dương, của Trịnh Quang-Thạch từ lâu. Thế mà, ba tháng trôi qua, vẫn chưa xử tội chúng. Than ôi! Họa nước, ách dân như dầu sôi, như lửa cháy mà triều đình với võ lâm còn chần chờ, nên cô gia với công chúa phải thế thiên hành đạo, để bảo vệ Đại-Việt, để giữ tình thương giữa tộc Hoa, tộc Việt, cùng là con cháu vua Thần-Nông. Trước hết xử lăng trì tên Trịnh Quang-Thạch và giết cả nhà y. Sau đây một tháng, nếu triều đình, võ lâm Đại-Việt chưa xử tội họ Dương. Triều đình, võ lâm Trung-nguyên chưa xử Tần-vương, cô gia sẽ thế thiên xử chúng. Nay cáo tri. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh năm thứ 5 của Đại-Việt. Niên hiệu Gia-hựu năm thứ 8 của Đại-Tống».  
Trung-Đạo tiếp:   
– Sau khi đọc bản cáo trạng, người của Ưng-sơn đem hết thú vật, tài sản của Thạch chia cho dân nghèo trong làng. Họ gọi tên từng người, lĩnh từng món một. Thì ra họ đã nghiên cứu tài sản của y, nghiên cứu rõ người nào trong làng đáng được hưởng món nào. Phân chia tài sản xong, họ đem tên Quang-Thạch ra xử lăng trì. Cứ mỗi tiếng trống, tiếng chiêng lại dùng dao sắc cắt một miếng thịt. Quang-Thạch kêu thét lên như lợn bị chọc tiết. Sau khi xẻo miếng thứ năm, y đau quá định cắn lưỡi chết, thì một người trong nhóm Ưng-sơn cậy miệng y ra nhét dẻ vào. Cứ thế, họ xẻo đến miếng thứ một trăm mười bẩy thì y chết. Bấy giờ họ mới xử tử toàn gia y. Sau đó họ tha cho đám đệ tử trường Trung-nghĩa, rồi lên ngựa đi mất.   
Nhà vua giật mình quay lại hỏi Lý Thường-Kiệt:   
– Thường-Kiệt, Trịnh-quang-Thạch còn một người con là Quang-Liệt, hiện làm vũ-vệ hiệu-úy trong cung. Người phải cố gắng bảo vệ y đừng để Ưng-sơn nhập cung giết chết.   
Thường-Kiệt đã ăn cùng mâm, ngủ cùng dường, chơi đùa với nhà vua suốt thời thơ ấu ở Tản-lĩnh, gì mà ông không biết ý ngài: ngài muốn ông dọa thêm mấy câu cho bọn gian thần kinh hãi Ưng-sơn hơn mà thôi. Nghĩ vậy ông tâu:   
– Tâu bệ hạ, đối với Kinh-Nam vương, thần chỉ là đứa sư điệt nhỏ bằng hạt cát bên trái núi. Bản lĩnh của người lại cao thâm khôn lường. Đệ tử của người toàn những đại cao thủ Hoa-Việt, hành sự xuất thần nhập hóa đến quỷ không hay, thần không biết, thì làm sao nô tài đủ sức bảo vệ Quang-Liệt? Hơn nữa Quang-Liệt được đem vào cung do chỉ dụ của thái-hậu, chỉ thái-hậu mới được quyền sai phái y. Cho nên vụ bảo vệ y, muôn ngàn lần thần không thể nào đương nổi.   
Quang-Liệt run run bước ra quỳ gối rập đầu:   
– Thần hiện chầu hầu bệ hạ, thì coi như tính mệnh được bảo đảm. Nhưng còn... vợ con. Xin bệ hạ cứu vợ con, gia thuộc của thần. Vì sáng nay trên đường vào triều, thần thấy mảnh giấy này dán trên yên ngựa, xin kính đệ lên bệ hạ ngự lãm.   
Y trình ra một tờ giấy, trên in hình chim ưng bay qua núi, dưới có mấy chữ « Gian thần, mưu thí chúa, mãi quốc, phải giết cả nhà trước giờ Ngọ ».   
Bách quan cùng hướng ra sân nhìn bóng mặt trời. Vua bà Bình-Dương nói:   
– Tôi biết tính của Kinh-Nam vương lắm, khi vương đẽ hẹn giờ hành hình, hoặc trừng phạt người nào, mà người đó trốn đâu cho quá giờ đó thì vương sẽ tha cho luôn. Chỉ còn một khắc nữa (14 phút ngày nay) thì coi như Trịnh vũ-vệ sẽ được ân xá.   
Trần-phụ-Quốc hỏi Quang-Liệt:   
– Phụ thân của hiệu úy trước làm gia tướng cho Dương phủ, rồi mới tĩnh thân làm thái giám, thì ông có vợ, có con là chuyện thường. Còn vũ-vệ tĩnh thân hồi bẩm sinh, được thái-hậu tiến cung, thì sao có vợ, có con được?   
Công chúa Bảo-Hòa vẫy tay ra hiệu với Phụ-Quốc:   
– Sư huynh ơi, cái gã Quang-Liệt này là một người bình thường. Nhưng y nhờ thế lực Thiên-cảm thái hậu, Thượng-Dương hoàng hậu được đưa vào cung tiềm ẩn để chuẩn bị phản nghịch, chứ y có là thái giám đâu?   
U-bon vương phất tay vào dưới bụng Quang-Liệt một cái rồi gật đầu:   
– Y không phải thái giám.   
Lý Thường-Kiệt bước ra rập đầu:   
– Tâu bệ hạ, ngày đầu tiên Quang-Liệt được đem vào cung, thần đã biết hạ bộ của y vẫn đầy đủ. Thần có tâu với hoàng-hậu, nhưng hoàng-hậu tuyên phán rằng y... đã tĩnh thân từ lâu, rồi không cho thần tái khám. Bây giờ sự việc đã như thế này, xin bệ hạ cho thần bắt y thẩm cung xem y đã làm những điều gì vô pháp vô thiên trong cung.   
Công-chúa Bảo-Hòa bảo Thường-Kiệt:   
– Con bình thân đi thôi. Y chết rồi, thì con làm sao mà điều tra được nữa?   
Mọi người giật mình nhìn ra, thì quả Trịnh-quang-Liệt tuy còn quỳ gối rập đầu, nhưng mắt y trợn trừng. U-bon vương lạng mình tới cầm mạch y. Vương lắc đầu:   
– Y chết rồi. Y chết về chưởng lực « Bức mạch » của phái Đông-a. Y bị trúng chưởng vào cuối giờ Mão. Người phát chưởng đã tính toán sao cho y chết đúng giờ Ngọ.   
Nói rồi vương xé vạt áo Quang-Liệt ra, trên vai y in vết một bàn tay tím bầm, mắt, mũi, tai, miệng và hạ bộ y ứa máu. Quần thần nhìn thấy mà kinh hãi. Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:   
– Thường-Kiệt, phải chăng tâm pháp Bức-mạch này trước đây Quốc-trượng Tự-An đã dạy người? Phải chăng người đã dùng võ công này đánh nhau với Tống?   
– Tâu hoàng thượng đúng thế. Từ hồi đó đến giờ sư thúc Tự-Mai đã biến đổi đi rất nhiều, mỗi khi đánh trúng một người, thì có thể tính giờ khiến cho kẻ địch chết hoặc bị thương. Phương pháp này sư thúc chưa truyền cho thần.   
Đến đó một tên thái giám khác chạy bổ vào sân rồng quỳ gối, rồi rập đầu binh binh. Miệng y bị nhét một cái đùi thịt chó sống, chân đâm sâu trong họng, còn đùi thì chìa ra trước mặt. Cái đùi chó còn cả lông, máu chảy ra cằm, cổ, trông thực khủng khiếp.   
Nhà vua đưa mắt cho Thường-Kiệt, ngụ ý hỏi y là ai? Thường-Kiệt tâu:   
– Tâu hoàng-thượng đây là viên thái-giám ở cung Từ-ninh, tên là Nguyễn-quý-Toàn hầu cận hoàng-hậu từ mấy năm nay.   
U-bon vương Lê-Văn bước ra điểm vào mấy yếu huyệt của Nguyễn-quý-Toàn, rồi lôi cái đùi chó trong miệng y ra. Tuy đùi chó đã được rút khỏi họng, nhưng chân chó cắm vào hầu làm y bị thương. Máu rỉ ra hai mép.   
Dương-đạo-Gia xanh mặt hỏi:   
– Cái gì vậy?   
Viên thái giám run rẩy nói:   
– Một.. con.. quỷ.. mặt.. xanh, một nhà sư, một...   
Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản đứng lên cung tay:   
– Tâu bệ-hạ, thưa các vị thân-vương, công-chúa, phò-mã, đại thần. Vị công-công này bị thương ở họng e nói không được nhiều. Nhưng cứ nhìn sự việc, thì biết vụ này do Mộc-Tồn hòa thượng ra tay.   
Nghe đến tên Mộc-Tồn hòa thượng, cả triều đình đều trấn động. Riêng mặt công chúa Bảo-Hòa trở thành ngơ ngơ, ngác ngác khác thường.   
Tôn-Đản hỏi Nguyễn-quý-Toàn:   
– Có phải người nhét đùi chó vào miệng công-công là một nhà sư hơi mập, mặt xanh như người chết rồi không?   
– Dạ. Tiểu nhân ở cung Từ-ninh ra, thì thình lình một bóng người trên cây đáp xuống bên cạnh. Người đó bóp cổ tiểu nhân. Tiểu nhân đau quá phải há miệng ra, thì y cầm cái đùi chó tọng vào miệng tiểu nhân, rồi nói « Ta sẽ giết mi trong ba ngày. Trừ phi mi xin được công chúa Bảo-Hòa ân xá cho ». Người đó còn khoác vào cổ tiểu nhân một cái khăn.   
Y cởi cái khăn trên cổ đưa ra. Thường-Kiệt cầm lấy cái khăn, mở xem: trên khăn có bản văn, ông dâng cho nhà vua:   
– Tâu bệ hạ, Mộc-Tồn hòa thượng kết tội Nguyễn-quý-Toàn.   
Nhà vua bảo Bùi-Hựu:   
– Khanh đọc cho cả triều đình cùng nghe.   
Bùi-Hựu đọc:   
« Tru diệt gian thần, tặc tử; thế thiên hành đạo, trừ ác cứu dân là nhiệm vụ của người học võ. Tru diệt ma vương quỷ dữ là tạo được hạnh Bồ-tát. Ưng-sơn song hiệp đã ra tay xử tử tên Trịnh-quang-Thạch, lại trao cho Đại-Tống, Đại-Việt xử Triệu-Thự, với Dương-gia. Nhưng Thạch chỉ là tên đầu sai. Kẻ chủ mưu là Triệu-Thự với Dương-gia. Xét cho cùng, Thự là trừ quân của Tống, y vì quốc thể mà mưu đánh Đại-Việt ta là lẽ thường. Bần tăng đã xin Ưng-sơn tha cho y. CònDương-gia, trải ba đời thọ hoàng-ân, mà còn nảy lòng lang dạ thú, cần phải tru diệt. Ưng-sơn giết cả nhà Quang-Thạch, nhưng còn sót lại một đứa con rơi của y tên Trịnh-quang-Thơ. Tên Thơ học văn bất thành, luyện võ bất đắc. Nhưng lúc triều đình tuyển thái giám; tên Nguyễn-quý-Toàn khi tĩnh thân bị chết. Dương-gia với Quang-Thạch đưa tên Thơ đội tên gã Toàn để nhập cung. Việc ám muội này không ai biết cả. Ta rõ mưu gian, kể từ nay, cứ ba ngày giết một tên trong bọn gian Dương. Trước hết giết tên Trịnh Quang-Thơ. Án sẽ thi hành trong ba ngày. Sáu ngày sau sẽ giết tới tên Dương Đức-Huy. Tuy nhiên, Hình-thư có bát nghị, ta cũng nới tay cho kẻ phạm tội: tên nào được tiên-nương Bảo-Hòa hay Yên-vương vương phi tha cho, thì ta chấp thuận ».   
Dưới bản văn có hình vẽ một nhà sư đang gặm cái đùi thịt chó.   
Dương Đạo-Gia lắc đầu:   
– Truy đến cùng, giết cho tuyệt. Thực là bất nhân ác đức, vô thiên vô pháp.   
Công chúa Kim-Thành nghe Dương-đạo-Gia nói, mắt phượng quắc lên sáng long lanh. Công chúa quên cả lễ nghi triều chính, tay công chúa rút thanh Thượng-phương bảo kiếm, mà vua Thái-tông ban cho hồi còn tại thế, trên có khắc chữ « Ngự tứ thượng phương bảo kiếm. Thượng trảm hôn quân. Hạ trảm gian thần » (Bảo kiếm nhà vua ban tặng, trên được giết vua tối ám; dưới được giết gian thần), chĩa vào mặt Tể-tướng:   
– Thế nào là bất nhân? Thế nào là ác đức? Bầy tôi ăn cơm vua, thụ lộc nước, toàn gia vinh hiển, hai đời làm tể thần, mà mưu đại nghịch như vậy là nhân ư? Chính bản thân mình mãi quốc cầu vinh, rồi lại vu oan giá họa cho người, như thế là có đức ư? Còn Kinh-Nam vương xử tội cha con họ Trịnh, hoàn toàn theo bộ Hình-thư của bản triều mà là vô pháp vô thiên ư? Mộc-Tồn hòa thượng đã tìm ra cả một âm mưu làm ô uế hậu cung của bọn gian thần, mà bảo là vô thiên vô pháp ư? Tể tướng liệu lời mà nói, bằng không thì toàn Dương phủ mấy nghìn người e còn chết thảm hơn bọn họ Trịnh nữa.   
Nhắc để độc giả chưa đọc Anh-linh thần võ tộc Việt biết: vua Thái-tông có nhiều công chúa. Nhưng chỉ ba công chúa có tài nghiêng trời, lệch đất mà thôi. Cả ba đều cầm đại quân trấn ngự biên cương, từng dự nhiều trận vào sinh ra tử với Tống để bảo vệ lãnh thổ. Huân công của ba công chúa cho đến nay sử sách còn ghi. Công chúa thứ nhất là Bình-Dương gả cho phò mã Thân-thiệu-Thái, bà thâm nhiễm Phật-pháp lòng dạ nhân từ, được đời tôn là Quan-Âm, bất cứ ai phạm tội gì, chỉ cần sám hối là công chúa từ bi hỷ xả tha ngay. Công chúa thứ nhì là Kim-Thành cực uyên thâm Nho-học, muốn dùng hình pháp trị dân, nên những kẻ bất trung, bất hiếu bị công chúa khám phá ra, thì không có cách gì giữ nổi cái đầu trên cổ. Công chúa thứ ba là Trường-Ninh, uyên thâm Nho, nhưng thiên về nhân trị, muốn giáo hóa tội phạm hơn là trừng trị. Muốn biết hành trạng của các công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-thiên di sử, Anh hùng Bắc-cương, Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng tác giả, do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành.   
Nhà vua thấy bà chị nổi cơn A-tu-la lên, ngài sợ bà giết Dương tể tướng ngay tại triều thì gây thù oán với thái-hậu, hoàng-hậu. Vì vậy ngài vội can bằng ngôn ngữ bình dân:   
– Thưa chị. Xin chị nể em mà hạ bớt cơn thịnh nộ.   
Hồi thơ ấu, vì mẹ mất sớm, công chúa Kim-Thành thường bế bồng, chăm nuôi nhà vua, nên trên danh thì là chị em, mà tình thì là mẹ con. Công chúa tuy nổi lôi đình, nhưng khi nghe nhà vua can gián, lòng bà lại nhũn ra. Bà cung tay:   
– Xin hoàng thượng tha cho... chị về tội lộng quyền.   
Đến đó một bộ khoái của phủ thừa Thăng-long bước tới sân điện, ghé miệng vào tai phủ thừa nói nhỏ một lúc. Khai-Quốc vương hỏi phủ thừa Thăng-long:   
– Có việc gì vậy?   
Bộ khoái cúi đầu chắp tay:   
– Tâu Quốc-Phụ, toàn gia của vũ-vệ hiệu-úy Trịnh Quang-Liệt bị giết lúc cuối giờ Tỵ sang giờ Ngọ, kể cả gia súc. Thủ phạm đã dùng đao chặt đầu 23 người. Lạ một điều, hung thủ tha không giết hai người nữ tỳ, mà còn cho mỗi người một nén vàng, rồi bảo cứ về quê làm ăn. Nhưng hai người nữ tỳ đó không dám bỏ đi. Họ tới phủ thừa cấp báo. Còn thịt lục súc, gia bảo thì hung thủ đem chia cho bọn ăn mày trong kinh thành.   
Triều thần mặt nhìn mặt kinh sợ.   
Khai-Quốc vương ban chỉ dụ:   
– Đem hai người nữ tỳ đó vào đây cho cô gia thẩm cung.   
Phủ thừa Thăng-long vội vã lùi ra ngoài.   
Dương Đạo-Gia cùng anh, em, phe đảng có đến hơn mười người hiện diện, chính mắt nhìn thấy cảnh Trịnh-quang-Liệt thảm tử, bây giờ nghe gia thuộc y bị giết, đều chết lặng đến độ nói không lên lời.   
Công chúa Bảo-Hòa tâu với nhà vua:   
– Ban nãy Dương tể-tướng cứ chối tội. Vậy em hãy coi như tể– tướng vô tội. Triều đình khỏi cần xử làm gì, để cho Ưng-sơn song hiệp xử. Xưa nay Ưng-sơn không bao giờ xử oan một người nào cả. Hoặc triều đình cứ điều tra cho rõ ngay gian rồi hãy xử. Điều tra càng lâu càng tốt. Như vậy cứ ba ngày Dương gia lại có người bị Mộc-Tồn hòa thượng giết, cuối cùng triều đình khỏi phải xử cho lao tâm đại thần.   
Dương Đạo-Gia biết rằng nhà vua là đấng nhân từ có một không hai, nên ngài tha tội cho y dễ dàng. Vua bà Bình-Dương là Phật bà Quan-Âm, đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn cho đời, chắc không nỡ giết y. Chỉ có công chúa Bảo-Hòa, tính khí cương quyết lại ghét gian tà. Nếu van xin, may ra thoát nạn. Y đến trước công chúa quỳ gối rập đầu binh, binh, binh mấy cái:   
– Trăm lạy tiên-nương, ngàn lạy tiên-nương, xin tiên-nương mở lượng hải hà nới rộng cho đệ tử được phần nào hay phần ấy.   
Thế rồi các văn quan xúm vào nghị luận theo Khổng, theo Mạnh, dùng nhân nghĩa trị dân như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Ông vua nào không giết người, thì làm lên nghiệp đế như lời Mạnh-Tử. Họ xin nhà vua tha cho Dương tể tướng.   
Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế là ông vua đầu tiên triều Lý dùng Nho nhiều nhất. Cho nên nghe các quan tâu, ngài nghĩ lại: Dương Đạo-Gia có tài cai trị bậc nhất Đại-Việt, nhưng chỉ vì họ Dương được sủng ái quá, rồi làm liều. Bây giờ ân xá cho y, thì từ nay về sau họ Dương phải răm rắp chịu yên phận. Nhà vua nói với công chúa Bảo-Hòa:   
– Thưa chị, việc này có liên hệ tới Thiên-Cảm hoàng thái hậu, và Thượng-Dương hoàng hậu, em không thể xử được. Vả em xử, e có khi Ưng-sơn song hiệp với Mộc-Tồn hòa thượng không chịu, thì máu đổ quá nhiều. Từ hồi đức Thái-tổ còn tại thế, người đã để cho chị xử tử Hồng-Phúc. Vậy, vụ này em xin chị xử cho.   
Công chúa hỏi triều đình:   
– Hoàng thượng giao cho tôi xử vụ này, vậy bách quan có ai phản đối không?   
Tất cả mọi người đều trả lời « không ».   
Công chúa mỉm cười nói với Thường-Kiệt:   
– Con đi mời Ỷ-Lan thần phi ra đây cho sư mẫu.   
Thường-Kiệt vâng lệnh đi ngay, lát sau ông cùng với Ỷ-Lan trở lại. Ỷ-Lan nhập cung đã mấy tháng dư, nhưng nàng vẫn trang phục như một cô gái quê, quần lụa đen, áo cánh lụa mầu tím hoa cà, khăn quàng cổ, dây lưng mầu xanh lá mạ. Nàng nghĩ:   
– Nhà vua có biết bao nhiêu cung tần mỹ nữ, nhưng người không yêu thương ai bằng ta, chỉ vì họ trang phục theo lối cung nga, đã làm người chán. Còn ta, người yêu thương ta, chỉ vì người yêu cái dáng quê mùa, cái y phục thuần túy con gái quê của ta, thì ta phải giữ lấy.   
Bây giờ Thường-Kiệt vâng lệnh Tiên-nương Bảo-Hòa triệu nàng ra đối diện với triều đình, nàng nhất định giữ nguyên y phục thôn dã đó.   
Nàng bước vào sân điện Càn-Nguyên, trăm quan đều mở to mắt nhìn vẻ đẹp não nùng, đẹp huyền ảo, đẹp như người trong mơ: đôi mắt lá liễu, nhưng đen to. Môi hồng mọng. Mái tóc dài óng ánh, lưng tròn, chân tay dài. Ai cũng nghĩ thầm: Hằng-Nga giáng thế có khác.   
Nàng bước đến trước thềm hành đại lễ với Khai-Quốc vương:   
– Tiểu nữ kính cẩn vấn an Quốc-Phụ, kính chúc Quốc-Phụ trường thọ như núi Trường-sơn.   
Khai-Quốc vương phất tay, một kình lực nhu hòa đỡ nàng đứng dậy. Ỷ-Lan đến trước nhà vua hành lễ xong. Đúng ra nàng là Thần-phi thì công chúa Bình-Dương, Bảo-Hòa phải hành lễ với nàng. Nhưng nàng lại là đệ tử của vua Bà, nhà vua là đệ tử của công chúa Bảo-Hòa, nên hai bên chỉ vái nhau thôi.   
Nàng cung tay trước công chúa Bảo-Hòa:   
– Thưa chị, em xin kính cẩn nghe lời chị dạy dỗ.   
Công chúa Thiên-Ninh đem ghế cho Ỷ-Lan. Nàng cúi đầu kéo ghế lui ra phía sau công chúa Bảo-Hòa, khép nép ngồi xuống. Công chúa tóm lược sự kiện đã xẩy ra, rồi nói với Ỷ-Lan:   
– Ta mời em đến đây không phải là mời Thần-phi, mà là mời một phụ nữ đại biểu cho tinh thần của người dân thôn dã. Bây giờ em hãy tự coi mình là một ngự-sử đại phu, hay một hình-quan. Em đề nghị xử vụ này như thế nào?   
Ỷ-Lan chắp tay:   
– Em xin tuân huấn dụ của chị.   
Nàng khoan thái đứng lên, rồi hướng vào trăm quan:   
– Từ khi lập quốc đến giờ, hình pháp của tộc Việt ta bao giờ cũng đứng riêng một cõi, không ảnh hưởng hình pháp Trung-nguyên. Nhưng gần đây, Nho-giáo đã ảnh hưởng nhiều đến hình pháp bản triều. Vậy hãy xin luận sơ về hình pháp Trung-nguyên.   
Quần thần đã nghe Ngô Cẩm-Thi ca tụng Ỷ-Lan đọc thiên kinh vạn quyển. Tuy nhiên họ không mấy tin, nên họ lắng tai nghe. Ỷ-Lan tiếp:   
– Hình pháp Trung-nguyên trước thời Xuân-Thu, Chiến-quốc thì chia làm hai loại. Loại chủ trương nhân trị và loại chủ trương pháp trị. Loại chủ trương nhân trị chịu ảnh hưởng của Khổng-Mạnh, mà tinh yếu còn ghi trong sách Đại-học, Luận-ngữ và Mạnh-tử. Loại chủ trương pháp trị, chịu ảnh hưởng của Quản-tử, Tuân-tử, Hàn-phi-tử, Thương-Ưởng, Thân-bất-Hại, Lý-Tư. Từ thời Tần-Hán về sau thì hoàn toàn dùng pháp trị. Bởi nhân trị không thể giữ được nước. Về sau người ta gọi nhân trị là vương đạo, và gọi pháp trị là bá đạo. Chư vị khuyên hoàng-thượng đem cái đạo Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang ra trị dân ư? Tôi cho rằng trị dân như vậy là đem tính mệnh dâng cho gian thần, đem đất nước bốn nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng mà dâng cho Tống, cho Chiêm.   
Đám quan văn sùng Nho cùng nhau lắc đầu tỏ ý không phục. Đưa mắt nhìn mấy văn quan, nàng thấy dường như họ coi thường lời nàng. Nàng nghĩ thầm:   
– Ta phải chinh phục họ. Họ cho là ta dốt, ta phải tỏ ra ta cũng hiểu biết như họ.   
Nàng hít một hơi, lấy giọng, rồi nói:   
– Xin hãy nói về Nhân-trị trước. Nhân-trị của Nho-gia chủ trương phải giáo hóa dân chúng, đặt vấn đề giáo hóa trên hết. Tôi xin cử tỷ dụ. Khổng-tử tới nước Vệ, thấy dân đông đúc, ngài khen: « Dân đông thực ». Đệ tử là Nhiễm-Hữu hỏi: « Đông rồi nên thêm gì nữa? ». Đáp: « Làm cho dân giầu ».Hỏi: « Đã giầu rồi lại thêm gì nữa? ». Đáp: « Phải dạy dân ».(1) Câu này không có nghĩa là đợi cho dân giầu rồi mới giáo hóa, mà có nghĩa công việc giáo hóa quan trọng bậc nhì sau kinh tế, nông nghiệp. Ngài lại nói: « Nếu không dạy dân, để dân phạm tội rồi đem giết thì điều ác đó gọi là ngược. Nếu không săn sóc nhắc nhở mà đòi dân phải thành người thì điều ác đó gọi là bạo ». (2)   
**Ghi chú**,   
(1) Nguyên văn: Tử thích Vệ. Nhiệm-Hữu bộc. Tử-viết: »Thứ hỹ tai! ». Nhiễm-Hữu viết : »Ký thứ hĩ. Hựu hà gia yên? ». Viết: »Phú chi ». Viết: »Ký phú hĩ, hựu hà gia yên ». Viết: »Giáo chi ». (Luận-ngữ, (2) Nguyên văn: Bất giáo nhi sát, vị chi ngược, bất giới thị thành, vị chi bạo. Quan kiểm-hiệu thái-phó Lý-đạo-Thành cung tay hỏi:   
– Theo như Thần-phi thì Khổng-tử dạy dân như thế nào?   
Ỷ-Lan đã nghe nhà vua nói: Đạo-Thành nguyên họ Trần, vì có công nên được ban quốc tính. Ông là thầy dạy nho của nhà vua, khi nhà vua còn là thái-tử, vì vậy khi xưng hô, nhà vua vẫn gọi ông là thầy. Nàng cung tay:   
– Quan Thái-phó hỏi vậy thực phải. Theo như tôi nghĩ, Khổng-tử cho rằng dạy người có hai cách. Một là lấy bản thân làm gương. Hai là giảng đạo cho dân. Đức thánh coi trọng cách làm gương hơn là giảng đạo. Cho nên ngài nói: « Người trên mà thích điều lễ thì dân không ai dám bất kính. Người trên mà thích điều nghĩa thì dân không ai dám không phục. Người trên mà thích điều tín thì dân không ai dám không thực tình ». (3) Trong Đại-học, chương đầu đã nêu ra đầy đủ ý về tu thân.   
  
**Ghi chú,**(3) Nguyên văn: Thượng hiếu lễ tắc dân mạc cảm bất kính. Thượng hiếu nghiã tắc dân mạc cảm bất phục. Thượng hiếu tín tắc dân mạc cảm bất dụng tình.   
Nàng ngừng lại nhìn đám văn quan, rồi tiếp:   
Đại-học qui định tu thân thành hệ thống có ba cương lĩnh và tám bậc. Ba cương lĩnh gồm có: Một là làm sáng cái đức sẵn có. Hai là thương yêu dân. Ba là ngừng lại ở mức chí thiện. Tôi xin đọc nguyên văn: Đại-học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện. Tám bậc gồm: Một là cách vật. Hai là trí tri. Ba là thành ý. Bốn là chính tâm. Năm là tu thân. Sáu là tề gia. Bẩy là trị quốc. Tám là bình thiên hạ. (4). Nhưng thưa quan thái-phó, cái đạo nhân trị đó, ngay đương thời Khổng-tử đã bị công kích, và suốt đời ngài bôn tẩu, không nước nào dùng đạo của người. Để phân biệt Nhân-trị, Pháp-trị tôi xin tóm lược như sau: Nhân-trị trọng nhân và nghiã. Pháp trị trọng tín và thuật. Nhân trị trọng chính giáo. Pháp-trị trọng hình pháp. Trong thời Xuân-Thu đã có năm ông vua dùng pháp trị mà thành nghiệp bá, làm cho nước giầu binh mạnh, thống lĩnh được chư hầu, sử gọi là Ngũ-bá; tức Tề Hoàn-Công, Tấn Văn-Công, Tần Mục-Công, Tống Tương-Công, Sở Trang-Công. Cuối đời Xuân-Thu còn thêm Ngô-vương Phù-Sai, Việt-vương Câu-Tiễn. Những vị vua đó, đâu có dùng nhân, nghĩa, nhờ tu thân, tề gia mà trị được thiên hạ? Chẳng qua là biết dùng những vị có tài về kinh bang, tế thế, như Quản-Trọng, Bá-lý-Hề, Phạm-Lãi, Văn-Chủng...làm cho dân giầu nước mạnh, binh lực hùng tráng. Chính Khổng-tử cùng đã hết lời ca tụng Quản-Trọng rằng nếu không có Quản, thì người Hoa vẫn không hơn bọn mọi rợ phương Bắc.   
**Ghi chú**,   
(4) Nguyên văn : (5) Đoạn này trong Đại-học như sau: Vật có gốc ngọn, việc có đầu cuối, biết được cái trước cái sau thì gần được đạo. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng ra ngoài thiên hạ, thì trước phải trị nước. Muốn trị được nước, thì trước phải tề gia. Muốn tề được gia thì trước phải tu thân mình. Muốn tu thân mình thì trước phải thành ý mình. Muốn thành cái ý mình thì phải trí chi. Trí tri ở chỗ cách vật. (Trí tri là biết cho đến nơi chốn; cách vật là cân nhắc mọi sự, biết rõ cái nào trước, cái nào sau, coi cái nào là gốc, cái nào là ngọn đã). Vật xét kỹ rồi, sau cái tri mới được đến nơi đến chốn. Trí tri rồi sau mới ý thành. Ý thành rồi sau mới chính tâm. Tâm chính rồi sau mới tu thân. Tu thân rồi sau mới tề gia. Tề gia rồi mới trị quốc. Trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Từ thiên tử cho đến thứ dân, đều lấy tu thân làm gốc. Cái triết lý trong Đại-học như vậy, mà các Nho-gia xưa thường bị nhồi vào đầu lúc 8-9 tuổi. Hồi thuật giả tám tuổi, đã được học thuộc làu bộ Đại-học, Luận-ngữ, Trung-dung, Mạnh-tử. Cho đến nay, bốn mươi năm qua, mà vẫn còn nhớ. Nguyên văn như sau: Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính kỳ thân giả, tiên thành kỳ ý. Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu trí tri. Trí tri nhi hậu ý thành. Ý thành nhi hậu tâm chính. Tâm chính nhi hậu thân tu. Thân tu nhi hậu gia tề. Gia tề nhi hậu quốc trị. Quốc trị nhi hậu thiên hạ bình. Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản.   
Đám văn quan cùng đưa mắt nhìn nhau, trong lòng họ bắt đầu khâm phục Ỷ-Lan. Nàng tiếp:   
– Quản-Trọng đã dùng lý thuyết gì để giúp Tề-Hoàn công? Thứ nhất ông nêu thuyết tôn quân. Vua là người có quyền cho dân sống, bắt dân chết, đặt ra luật pháp. Vì vậy nếu không tôn quân thì nước loạn. Thứ nhì là yêu dân. Ông nói: « Tranh thiên hạ giả, tất tiên tranh nhân » (Muốn tranh thiên hạ thì trước hết phải tranh nhân tâm). Theo ông, có được lòng dân rồi mới khiến cho dân theo lệnh trên mà dẫm lên gươm đao, chịu mũi tên, viên đá, nhảy vào nước lửa (Đạo bạch nhẫn, thủ thỉ thạch, nhập thủy hỏa dĩ thính thượng lệnh). Chính sách của Quản-Trọng có thể thu tóm lại là luật, lệnh, hình, chính. Luật để minh định rõ cho vua, quan, dân đều có phận, mà không tương tranh. Lệnh để dân biết việc mà phải làm, cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Hình để trừng trị kẻ phạm tội khi xử tội phải trừng phạt cho xứng với cái danh thì kẻ có tội không thể oán, kẻ thiện không lo sợ. Chính là sửa cho dân biết theo đường phải, giống như lối giáo huấn của Khổng-tử.   
Nàng đưa mắt nhìn đám gian đảng của họ Dương, thấy dường như chúng không còn chống đối nữa, nàng tiếp:   
– Đấy là đại cương chính sách của Quản-Trọng. Song ở đây, Tiên-nương chỉ muốn tôi nói về hình. Vậy xin thuật về hình theo Quản. Luật là để cho dân biết điều nào nên làm, điều nào không nên làm. Luật làm ra phải tùy theo thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Về thiên thời, phải tùy theo thời tiết mà ra lệnh cho dân. Như đang mùa gặt, mùa cấy mà ra lệnh cho dân làm xâu, đắp đường thì hỏng. Về địa lợi, thì như dân miền núi, ra lệnh cho họ cấy ngô, cấy sắn, dân miền đồng lầy thì ra lệnh cho họ trồng lúa, nuôi cá, nuôi tôm cua. Không thể bắt dân miền núi nuôi tôm cua, bắt dân đồng lầy mà cấy ngô, cấy sắn. Còn nhân hòa, thì phải theo tâm lý, tính tình của họ mà ra lệnh. Vấn đề này thì thời vua Trưng, đời đức Thái-tổ, Thái-tông nhà ta hơn hẳn các vua Trung-nguyên. Hãy xin cử tỷ dụ.   
Nàng đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:   
– Như Quốc-Phụ, thực tài trí gồm cả công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa, Bình-Ngô đại tướng quân Thánh-Thiên, tể-tướng Phương-Dung. Giữa lúc di chúc của đức Thái-tổ truyền ngôi cho người. Người lại được võ lâm, triều thần tôn phục. Nhưng người nhận thấy bấy giờ đất nước không cần đến tài điều quân dẹp loạn mà cần đến tài cai trị, nên người nhường ngôi cho đức Thái-tông, chỉ vì đức Thái-tông có cái tài cai trị của Quản-Trọng. Nói chung, thời vua Trưng, thời đức Thái-tổ, Thái-tông, tổ chức binh bị thực hùng mạnh, nhưng không phiền nhiễu đến việc làm ăn của dân chúng. Ngài ban chỉ cho học dường, các võ phái, kể cả các trường huấn luyện binh bị, đều đóng cửa trong gặt, mùa cấy lúa. để làm ruộng. Vì vậy mà dân giầu có hơn hẳn Trung-nguyên.   
Công-chúa Kim-Thành đứng lên, bưng chung trà đưa cho Ỷ-Lan:   
– Thần-phi uống chung trà lấy giọng.   
Cử chỉ này của công chúa, phe đảng của họ Dương gì mà không nhận ra rằng công chúa khuyến khích Ỷ-Lan. Ỷ-Lan cầm chung trà:   
– Em xin cảm ơn chị.   
Rồi nàng uống một hơi hết. Cổ bớt khô, Ỷ-Lan tiếp:   
– Trở lại với Quản-Trọng, theo ông, muốn luật pháp được thi hành thì phải dạy dân biết pháp luật rồi mới áp dụng, nếu không dạy dân trước mà phạt họ thì là bạo ngược. Về tuân thủ luật, thì người trên phải làm gương trước. Ông nói: « Người trên mà không thi hành pháp luật thì dân không theo ».   
Nàng hỏi Hình-bộ thượng thư Nguyễn-quý-Thuyết:   
– Quan Hình-bộ, có đúng Quản-Trọng nói vậy không?   
Nguyễn-quý-Thuyết cúi đầu:   
– Thần-phi dạy không sai.   
– Sau cùng là phải công bằng, không thể riêng tư, khoan dung với người mình yêu và nghiêm khắc với người mình ghét. Như vua mà có lòng riêng tư thì bề tôi nhân đó cũng có lòng riêng tư, vua phải giữ pháp trước. Quản-Trọng nói: « Bất vị quân dục biến kì lệnh, lệnh tôn ư quân ». Những pháp gia sau này như Thương-Ửơng, Hàn-Phi, Lý-Tư đã đi quá đà pháp trị đến độ tàn bạo, tuy nước có mạnh, nhưng thất nhân tâm, kết quả đưa đến cái chết thảm thiết cho mình. Hàn-Phi thì chết vì tài mình ở trong ngục. Thương-Ưởng thì chết vì quá hà khắc, riêng Lý-Tư thì chết vì chuyên quyền. Chính vì vậy mà bộ Hình-thư bản triều mới có Bát-nghị, để uyển chuyển. Nhưng những gì theo vương đạo thì không thể dùng hết, mà chỉ giữ những gì còn hợp thời mà thôi.   
Nàng nhìn đám họ Dương:   
– Nếu như ngày nay, triều đình xử những người mưu thí chúa, mãi quốc, mà chờ cho họ được cảm hóa, thì không khác gì bưng tính mệnh tộc Việt dâng cho Tống! Dương tể tướng đã xử kiện nhiều lần, đã thuộc làu bộ Hình-thư, biết rõ ràng rằng mình làm những tội ấy, khi bại lộ sẽ bị phạt như thế nào rồi kia mà. Thế nhưng tể-tướng vẫn làm. Có làm thì có chịu. Vậy xin dùng bộ Hình-thư để xử, nhưng châm chước đôi chút.   
Ỷ-Lan ngừng lại, nàng thấy nhà vua đang nhìn mình đắm đuối, thì mỉm cười tiếp:   
– Bây giờ hãy trở về với hình pháp tộc Việt. Bộ luật đầu tiên do Quốc-tổ Lạc-Long quân soạn ra mang tên « Nam-thiên bách tộc đại luật ». Bộ này hoàn toàn đặt căn bản trên nhân trị. Đến thời Lĩnh-Nam, vua Trưng sai đại-tư đồ là công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa soạn ra bộ luật mới, sau gọi là bộ luật Lĩnh-Nam. Luật Lĩnh-Nam hoàn toàn đặt trên căn bản giáo hóa, nhân trị, nhưng phần pháp trị cũng chiếm phân nửa. Thời Dương-diên-Nghệ, thời Ngô vẫn còn dùng luật này. Đến thời Đinh, vua Đinh cho ban hành luật mới hoàn toàn đặt trên pháp trị, hình phạt rất khắc nghiệt. Triều Lê vẫn dùng luật triều Đinh. Đến khi đức Thái-tổ nhà ta hợp lòng người, ứng lòng trời, tiếp ngôi chính thống, ngài xóa bỏ bộ luật thời Đinh, tham chước bộ Văn-lang bách tộc đại luật, với bộ luật Lĩnh-Nam, rồi thu thập những tục lệ trong nước mà soạn ra bộ Hình-thư. Cho nên bộ Hình-thư vừa có cái đức cũ của vua Hùng, vua Trưng, vừa hợp với lòng dân.(6)   
**Ghi chú**,   
(6) Về nguồn gốc luật Việt, luật Trung-quốc, cùng các quan niệm làm luật của Hoa, Việt cổ xưa, xin xem Cẩm-khê di hận, của Yên-tử cư-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.   
Bình-Nam đại tướng quân, Khai-sơn hầu Tôn-Trọng hỏi:   
« Ứng lòng trời, hợp lòng người ». Nhưng vừa rồi Thần-phi lại đảo ngược lại thành: « Hợp lòng người, ứng lòng trời ». Không hiểu có gì khác lạ không?   
Ỷ-Lan biết Tôn-Trọng là chồng công chúa Đào Phương-Hồng, ái nữ của công chúa An-Quốc với phò mã Đào-cam-Mộc, hầu là một trong Tân-quy thất hùng. Nàng vui vẻ đáp:   
– Hầu hỏi vậy thực phải. Những người nói « ứng lòng trời, hợp lòng người » thì cho rằng đức Thái-tổ nhà ta được trời phú ngôi vua cho, rồi ngài lên ngôi, trăm họ đều vui mừng. Còn tôi, thì tôi lại cho rằng ngài lên ngôi vua là do trăm quan, mà trăm quan là đại biểu cho dân. Như vậy ngài lên ngôi là do ý dân. Ý dân là ý trời, thì tự nhiên ngài ứng với lòng trời.   
Các văn quan đều tấm tắc khen ngợi, gật đầu liên tiếp. Công chúa Kim-Thành đưa ý kiến:   
– Tôi nghĩ rằng bộ Hình-thư quá nhẹ nhàng, nên thời đức Thái-tổ mới có bọn Vũ-nhất-Trụ, mới có loạn chư vương; thời đức Thái-tông có bọn Nguyên-Hạnh, bọn Nguyễn-Khánh, bọn Đàm Toái-Trạng, Đinh-Lộc, Phùng-Luật. Bây giờ lại thêm cái vụ phản loạn này nữa. Ta có nên dùng lại luật thời vua Đinh không?   
Ỷ-Lan đáp ngay:   
– Thưa công chúa, ta không thể dùng luật vua Đinh! Tại sao? Bởi vua Đinh dẹp 12 sứ quân rồi lên ngôi. Bấy giờ đất nước loạn lạc lây ngày, lòng người ly tán, phong tục suy đồi, trộm cướp đầy dẫy, nên vua Đinh phải ban luật khắt khe, đó là cái lẽ yên dân vậy. Còn đức Thái-tổ nhà ta, tiếp ngôi từ vua Lê Ngọa-triều, hình pháp quá ác, lòng người oán hận. Cho nên đức Thái-tổ nhà ta mới truyền bỏ hết hình phạt hà khắc, thay vào đó bằng thứ luật vừa mang tính chất nhân trị thời vua Hùng vua Trưng, lại mang tính chất từ bi hỉ xả của đức Thế-tôn. Đến thời vua Thái-tôn, ngài vẫn dùng luật từ đời đức Thái-tổ, nhưng tạo cho dân giầu, nước mạnh, thành ra trong nước không tệ đoan, ngoài biên thì Tống, Chiêm phải sợ.   
Nàng hướng vào nhà vua:   
– Hoàng thượng tiếp thụ ngôi trời ở hoàn cảnh cực thịnh. Trong triều đầy những bầy tôi văn mô, vũ lược. Ngoài biên giáp sĩ hùng mạnh, nên hoàng-thượng càng muốn nới rộng luật pháp, mở nhiều trường học, bổ những quan lại có đạo đức để giáo hoá dân. Đó là điều nên tiếp tục.   
Đến đó phủ thừa Thăng-long dẫn hai người nữ tỳ trong nhà Trịnh-quang-Liệt không bị Ưng-sơn giết chết, mà còn cho vàng vào. Ỷ-Lan nhận ngay ra là hai mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng cùng bị tù với nàng ở Kinh-Bắc. Hai người phủ phục trước sân rồng, đưa lời chúc Hoàng-đế trường thọ. Ỷ-Lan chạy ra đỡ hai người dậy, rồi hỏi:   
– Cô Thúy-Hoàng, em Thúy-Phượng, có nhận ra Yến-Loan không? Tại sao hai người lại trở thành nữ tỳ của nhà Trịnh-quang-Liệt?   
Thúy-Phượng nhận ra Ỷ-Lan, nó reo:   
– Chị Yến-Loan, sao chị lại ở đây?   
– Chị sẽ kể cho em nghe sau. Bây giờ em hãy trả lời câu hỏi của chị đi.   
Ỷ-Lan tóm lược chuyện hai mẹ con Thúy-Phượng kể cho triều đình cùng nghe. Rồi nàng hỏi:   
– Bây giờ em hãy kể chuyện của em sao lại lưu lạc về nhà bọn họ Trịnh?   
Thúy-Phượng nói:   
– Sau khi chị bị giải đi rồi, thì quan Đề-điểm hình ngục xử mẹ em phải trả cho chủ của em mười lạng bạc. Nhưng mẹ em không có tiền trả. Quan Kinh-lược sứ truyền đem cả hai mẹ con em phải về làm tỳ nữ cho họ Trịnh. Suốt hai năm qua, em làm nô bộc cho nhà họ Trịnh. Sáng nay, có một ông từ đâu vào nhà. Khiếp, cứ mỗi lần ông vung đao lên là một người bị giết. Sau khi giết hết hai mươi ba người, em tưởng ông sẽ giết đến mẹ con em. Không ngờ ông nói: « Tội nghiệp mẹ con nhà chị, vì nghèo mà phải đem tấm thân trong sạch hầu hạ kẻ dơ bẩn. Ta không giết mẹ con chị đâu. Đây, ta cho mẹ con chị ít tiền làm lộ phí về quê, cùng làm vốn buôn bán mà sống. Mẹ con chị cứ đi, ai mà rắc rối với mẹ con chị, thì chị đưa cái này ra, họ sẽ phải lui ngay ». Nói rồi ông đưa cho em mũi tên, với hai nén vàng. Sau đó ông nhảy ra vườn, đi mất. Mẹ con em sợ quá, vội đến phủ Thăng-long cáo tri.   
Thúy-Phượng đưa mũi tên bằng vàng, trên có khắc hình chim ưng bay qua núi cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan sai cung nữ đưa mẹ con Thúy-Phượng lại góc điện, cho ngồi.   
Công chúa Bảo-Hòa đưa mắt nhìn công chúa Bình-Dương, ngụ ý khen vua Bà đã thu được người học trò thực minh mẫn, nhân từ.   
Ỷ-Lan lại nói với nhà vua và quần thần:   
– Bây giờ vụ án này xẩy ra rồi. Ưng-sơn song hiệp vốn không muốn đụng chạm đến uy quyền của hoàng-thượng cũng như võ lâm Đại-Việt. Song hiệp chỉ ra tay khi triều đình không xử đúng bộ Hình-thư mà thôi. Vậy bây giờ tất cả chính phạm, tòng phạm phải đem ra xử cho công bằng. Nếu triều đình chậm trễ, Song-hiệp sẽ xử. Nhưng thần thiếp xin có ý kiến.   
Nhà vua gật gù:   
– Ý Thần-phi ra sao?   
– Cứ như vụ giết cả nhà Trịnh Quang-Liệt thì thấy rằng Ưng-sơn song hiệp đã điều tra rất kỹ, lại có lòng thương xót kẻ khó, nên mới không giết hai mẹ con người tỳ nữ khốn cùng này. Hơn nữa còn cho vàng. Ta căn cứ vào đó để cứu phạm nhân rất dễ.   
Ngừng một lát, nàng tiếp:   
– Vụ án này có liên quan tới Thiên-Cảm thái hậu và Thượng-Dương hoàng hậu. Trong bộ Hình-thư bản triều có khoản Bát-nghị (7). Thái-hậu, hoàng-hậu được hưởng quyền này. Nhưng Hình-thư lại định rằng, nhưng kẻ nào phạm vào tội Thập-ác (8) thì không được hưởng Bát-nghị. Hoá cho nên thái-hậu, với hoàng-hậu vẫn phải đem ra xử như thường. Xét từ hồi lập quốc đến giờ, Đại-Việt ta chưa từng đem một vị mẫu nghi ra xử tội cả. Không lẽ bây giờ hoàng-thượng lại đem thái-hậu, hoàng-hậu ra xử? Huống hồ thái-hậu là người mà Tiên-đế sủng ái cùng cực, nên dù có phạm trọng tội đến đâu, cũng chỉ nên bỏ qua mà thôi. Còn hoàng-hậu, do Tiên-để tuyển cho hoàng-thượng. Lý thì là vua tôi, nhưng tình thì là vợ chồng. Đã là vợ chồng thì chín bỏ làm mười, thần cũng xin miễn nghị cho hoàng-hậu. Còn Dương Tể-tướng cùng một số văn quan, võ tướng trong phe đảng, thì phải đem xử, nhưng nên ban cho họ hưởng khoan hồng.   
**Ghi chú**,   
(7) Bát-nghị, là một khoản luật đặc biệt của Hoa-Việt. Thông thường, ai phạm tội thì xử theo luật. Nhưng những người ở trong Bát-nghị thì được ân giảm, hoặc tha tội, hay cải tội danh. Bát nghị gồm có: – Một là nghị thân, tức trường hợp thân thuộc của nhà vua như thầy, hoặc thân nhân của hoàng hậu, phi tần. – Hai là nghị cố, tức bạn hữu của vua. – Ba là nghị hiền, tức người nổi tiếng đạo đức. – Bốn là nghị năng, tức những người có tài. – Năm là nghị công, tức những người có công lao với nhà vua, với đất nước. – Sáu là nghị quý, tức những đại thần, phi tần, thân vương, hoàng hậu, thái hậu. – Bẩy là nghị cần, tức những người nổi tiếng xiêng năng. – Tám là nghị bảo, tức những người giầu có, được đem tiền chuộc tội. (8) Thập-ác là mười tội, mà bất cứ ai phạm vào cũng không được xử khoan hồng. Thập ác gồm: – Mưu phản: lật đổ nền cai trị của vua. – Mưu đại nghịch: phá đền đài, lăng tẩm của vua. – Mưu bạn: làm gian tế cho nước địch. – Ác nghịch: mưu đánh ông bà, cha mẹ, tôn thuộc. – Bất đạo: vô cố giết ba người cùng nhà. – Đại bất kính: lấy trộm đồ thờ phượng lăng tẩm vua, làm giả ấn vua. – Bất hiếu: cáo giác tội lỗi hay chửi rủa ông bà cha mẹ, hoặc ông bà, bố mẹ chồng. Không phụng dưỡng bố mẹ. Tự ý bỏ nhà ra đi. Tự ý phân chia tài sản của bố mẹ. Cưới xin khi có tang cha mẹ. Vui chơi trong lúc có tang chế. Được tin ông bà, bố mẹ chết không phát tang, hoặc phát tang giả dối. – Bất mục: mưu giết hay bán người thân thuộc (cho đến ngũ đại). Đánh, cáo giác chồng, hay tôn thuộc (cho đến tam đại). – Bất nghĩa: giết quan sở tại, thầy dạy, không để tang chồng. Trong khi có tang chồng ăn chơi hoặc tái giá. – Nội loạn: loạn luân (thông dâm với thân thuộc hoặc với thiếp của ông hay cha).   
Đại-tư-mã Bắc-biên, Hữu-kim ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc công Thân-thiệu-Cực hỏi:   
– Nhưng thưa Thần-phi, nếu triều đình không xử, e Ưng-sơn song hiệp ra tay, thì không những Dương gia chết hết, mà tôi tớ , súc vật cũng chết theo. Lại còn Mộc-Tồn hòa thượng nữa. Ưng-sơn thì còn có thể can, xin chứ cái ông Mộc-Tồn này thì vô phương. Thần nghĩ, triều đình nên xử theo đúng bộ Hình-thư, nhưng khoan hồng mấy bậc, như vậy chỉ kẻ phạm tội mới bị sát thân mà thôi, may ra cứu được một số người oan uổng.   
Ỷ-Lan mỉm cười:   
– Trời ơi! Thưa sư thúc (vì phi là đệ tử của phò mã Thân-thiệu-Thái và vua bà Bình-Dương nên gọi Thiệu-Cực bằng sư thúc), đệ tử đọc trong Thái-tổ thực-lục, Thái-tông Nam-chinh, Nhân-Huệ hoàng đe kỷ sự, kể rằng sư thúc là một trong ba người tài trí bậc nhất Đại-Việt, chỉ thua có Quốc-Phụ mà thôi. Thế mà sư thúc không nghĩ ra phương thức cứu người trong vụ này ư? Theo Hình-thư, xử nhẹ thì tể-tướng cũng bị lăng trì. Xin sư thúc tìm cách cứu tể-tướng.   
Thiệu-Cực lắc đầu:   
– Thần quả không nghĩ ra.   
Ỷ-Lan hướng vào quan Hình-bộ thượng thư Nguyễn-quý-Thuyết:   
– Thế nào Cổ-am hầu. Hầu có tìm ra được phương thức cứu người không?   
Nguyễn-quý-Thuyết lắc đầu:   
– Thần cũng không tìm ra. Thần-phi là Hằng-Nga, chắc Thần-phi tìm ra rồi. Xin Thần-phi ban cho mấy lời.   
Ỷ-Lan cầm bản án của Ưng-sơn kết tội Trịnh-quang-Thạch đọc lên một lượt, rồi nói:   
– Trong bản án này, Kinh-Nam vương buộc tội phạm nhân theo bộ Hình-thư. Nếu như bây giờ hoàng-thượng với quý vị sửa đổi một số điều luật, rồi triều đình xử tội theo luật mới, ắt vương không thể trách triều đình nhu nhược nữa. Dĩ nhiên vương cũng không thể ra tay.   
Triều đình đồng bật lên tiếng reo hò. Dương-đạo-Gia đến trước Ỷ-Lan rập đầu binh, binh, binh ba lần:   
– Thần muôn vàn cảm tạ Thần-phi đã cứu toàn thể Dương gia. Ơn đức này xin ghi vào tâm khảm muôn kiếp.   
Vua bà Bình-Dương mỉm cười nhìn học trò trong lòng bà cực kỳ cao hứng. Bà hỏi Khai-Quốc vương:   
– Xin Quốc-Phụ ban từ dụ.   
Khai-Quốc vương hướng vào nhà vua:   
– Tâu bệ hạ, điều thứ 329 bộ Hình-thư nói:   
« Bất cứ kẻ nào, dù chính phạm, hay tòng phạm, phạm vào tội thập ác cũng không được ân giảm, khoan hồng, và hưởng quyền bát nghị ».   
Bây giờ đổi thành:   
« Tuy nhiên, kẻ phạm tội có thể dùng tiền để xin ân giảm. Chỉ hoàng-đế mới có quyền cho phạm nhân dùng tiền xin ân giảm. Nhưng dù tiền chuộc nhiều đến đâu cũng không thể xin giảm quá ba bậc ». Như vậy, triều đình có thể cho Dương tể tướng dùng tiền để chuộc tội.   
Nhà vua nói với Bùi-Hựu:   
– Xin Văn-minh điện đại học sĩ khẩn cho làm chiếu chỉ để trẫm ban hành tu chính điều 329 bộ Hình-thư.   
Khai-Quốc vương hỏi Trần Trung-Đạo:   
– Sư huynh, cứ như tờ cáo trạng, thì Ưng-sơn yêu cầu Tống triều xử tội thái-tử Triệu-Thự. Không biết Tống triều đã xử chưa? Nếu xử thì xử như thế nào?   
Trung-Đạo đứng lên hướng vào nhà vua:   
– Tâu bệ hạ, Gia-Hựu hoàng đế đã lớn tuổi, sức khoẻ không được tốt, nên người ban chỉ gọi thái-tử khẩn về kinh để có thể thay người nhiếp chính. Thái-tử vừa lên đường về thì Dư-Tĩnh đột nhiên bị bệnh nặng phải ở lại Liễu-châu dưỡng bệnh. Đoàn tùy tùng đến núi Linh-lăng lại đến lượt Tiêu-Chú bị bệnh. Thành ra theo hộ giá thái-tử chỉ có vương phi Cao Thái-Vân, Lý-Hiến với đại-sư Pháp-Nhẫn mà thôi. Thái-tử bàn định bí mật đi qua Trường-sa không cho sư đệ Tự-Mai biết, rồi vượt Trường-giang về Biện-kinh. Khi đoàn tùy tùng tới Hành-Nam thì khám phá ra bao nhiêu vàng bạc không cánh mà bay. Vương phi Thái-Vân phải bán chiếc vòng đeo cổ để lấy tiền lộ phí. Nhưng đêm ấy, đoàn tùy tùng qua đêm tại một khách điếm thì sáng dậy hành lý bị mất sạch, kể cả thẻ bài, cùng chiếu chỉ của hoàng-đế truyền thái-tử kinh lý Nam-phương.   
Triều đình nghe Trung-Đạo kể, họ đều đưa mắt nhìn nhau như cùng nói thầm:   
– Thôi rồi, Ưng-sơn ra tay rồi.   
– Tuy vậy đoàn tùy tùng vẫn tiếp tục lên đường, khi qua Hành-sơn thì đột nhiên ngựa của họ ngã lăn ra, sùi bọt mép chết hết. Tiền không, thẻ bài chứng nhận thân phận không, Thái-tử kinh hãi hỏi đại sư Pháp-Nhẫn xem phải làm sao? Đại sư đưa ý kiến rằng thành Trường-sa là nơi Kinh-Nam vương đóng đô không xa làm bao. Vương tuy khắt khe thực, nhưng dù sao vương phi cũng là cô của thái-tử, chỉ có cách đến đó để nhờ công chúa Huệ-Nhu giúp phương tiện về kinh. Từ Hành-sơn về Trường-sa mất khoảng ba ngày sức ngựa. Tiền không, y phục để thay đổi không, dọc đường đoàn tùy tùng phải vào mấy ngôi chùa xin ăn, tắm rửa. Cực chẳng đã, khi đoàn tùy tùng tới Tương-Nam, thái-tử đến xin gặp viên tri huyện ở đó để xin chu cấp trở về kinh. Không ngờ đoàn tùy tùng vừa xưng là thái-tử thì bị viên tri huyện truyền lính bắt trói giải về kinh để chém đầu. May nhờ võ công Pháp-Nhẫn cao siêu, nên phái đoàn không bị lính bắt. Đại sư Pháp-Nhẫn gặp viên tri huyện hỏi tại sao lại vô lễ như vậy? Thì viên tri huyện cho biết mới hai hôm trước, xa giá thái-tử cùng với Cao vương phi, Bắc-ban chỉ hậu Lý-Hiến, đại sư Pháp-Nhẫn qua đây. Viên tri huyện tiếp đón, cung phụng cực kỳ chu đáo. Công nho của huyện còn bẩy trăm lượng vàng chưa kịp đem về nộp cho An-phủ-sứ, thì thái-tử truyền rằng ngươi cần dùng vàng vào quốc sự tối khẩn, phải trao cho người. Thái-tử có biên nhận, đóng ấn tín đàng hoàng. Khi đi thái-tử còn truyền rằng: « Có bọn du thủ du thực, điên điên khùng khùng giả làm Thái-tử đi làm tiền các quan địa phương. Vậy hễ thấy chúng đến phải bắt trói giải về kinh ngay ».   
Triều đình Đại-Việt nghe Trung-Đạo tường thuật đều bật cười, nhưng họ vô cùng ái ngại cho thái-tử Triệu-Thự. Vì họ biết rằng Ưng-sơn đã cho người trộm ấn tín, thẻ bài của bọn Triệu-Thự, rồi giả làm phái đoàn để lấy vàng, cùng lừa các quan, để các quan tưởng bọn Thự là bọn du thủ, du thực, mà giết chúng. Trung-Đạo tiếp:   
– Lý-Hiến phải hết sức giải thích với viên tri huyện, nhưng y vẫn không tin. Cuối cùng nhờ một vị đội trưởng trong quân của huyện lệnh nguyên là đệ tử phái Thiếu-lâm nhận ra đại sư Pháp-Nhẫn là Thủ-tọa Đạt-ma đường. Triệu-Thự yêu cầu đưa y về Trường-sa, giáp mặt với công chúa Huệ-Nhu thì mới rõ trắng đen. Viên tri huyện đành cho quân áp tải cả đoàn đi. Khi qua Tương-đàm, lại xẩy ra biến cố nữa.   
Mọi người cùng im lặng, chờ đợi Trung-Đạo kể. Trung-Đạo hướng Thường-Kiệt:   
– Con cho sư bá gáo nước, sư bá mới kể tiếp được.   
Ỷ-Lan bưng ngay ấm trà trước mặt, rót ra ba cái chung rồi bưng đến trước mặt ông:   
– Kính mời đại hiệp xơi nước.   
– Đa tạ Thần-phi.   
Trung-Đạo uống nước rồi tiếp:   
– Khi quân áp tải phái đoàn vào đến thị trấn Tương-Đàm, thì đã thấy thiết kỵ dàn ra như chờ đón. Thái-tử cho rằng tướng chỉ huy đạo quân ở đây biết rằng mình tới, nên tiếp đón. Viên tướng chỉ huy hỏi: « Có phải Tần-vương đó không? ». Thái-tử lên tiếng: « Ta đây. Tướng quân báo danh đi ». Lập tức đoàn thiết-kỵ bao vây đám tùy tùng của thái-tử lại. Biết có chống trả cũng vô ích, Triệu-Thự đành để cho chúng trói lại bỏ lên xe mang về trại. Lý-Hiến hỏi viên tướng: « Mi là ai mà vô lễ như thế này? Mi có biết rằng mi bắt giam trừ quân thì sẽ bị chu di tam tộc không? ». Viên tướng cười nhạt: « Bọn trộm cướp kia, bọn mi giả danh thái-tử lừa dối biết bao nhiêu quan lại một giải Hoa-Nam rồi, bây giờ bọn mi sa lưới, còn chối cãi ư? ». Viên đội trưởng của Tương-Nam giải thích rằng y được lệnh giải bọn này về Trường-sa cho công chúa nhận diện. Viên tướng lắc đầu: « Cách đây năm ngày, tôi tiếp được lệnh chỉ của thái-tử, có kiềm thự ấn tín cho biết người cùng với vương phi, đại-sư Pháp-Nhẫn, quan Bắc-ban chỉ hậu Lý-Hiến sẽ đi qua Tương-Đàm, hẹn phải ra đón. Chúng ta đón người, dâng tiệc, cùng dâng lễ vật. Sau đó người lên đường. Trước khi ruổi ngựa, người dặn ta: Có bọn gian tế giả dạng ta đánh lừa các quan địa phương để lấy tiền bạc. Vậy khi người thấy chúng đến thì bắt đem ra giữa chợ chém đầu ngay. Bây giờ các người sa lưới ta, còn chối cãi gì nữa? »   
Phò-mã Thân-thiệu-Thái hỏi:   
– Thưa sư thúc, không lẽ đại-sư Pháp-Nhẫn chịu để bị chém đầu sao?   
– Dĩ nhiên là không. Đêm đó đại sư Pháp-Nhẫn cọ tay vào cánh cửa cho đứt dây trói, cứu cả bọn ra. Họ ăn cắp ngựa, rồi trốn đi. Nhưng khi họ đến Trường-sa, lúc qua chợ, tế tác thấy họ mặc quần áo lôi thôi, rách rưới mà lại cỡi ngựa của thiết kị. Họ mật báo cho quan tổng trấn Trường-sa. Lập tức quan tổng trấn Trường-sa truyền lệnh: cho thủy quân giả làm phu đò; dùng hai thuyền khác nhau. Một thuyền chở người, một thuyền chở ngựa. Khi chở chúng ra giữa hồ thì làm lật thuyền bắt sống. Cả bọn bị trấn nước đến phình bụng ra, trói thành một xâu giải đến dinh quan tổng trấn. Quan tổng trấn cho xét ngựa, biết là ngựa của Tương-Đàm, bèn kết tội cả bọn trộm ngựa của thiết kị, lên án chém ngang lưng ngay lập tức. Triệu-Thự kinh hoàng, y không xưng là thái-tử nữa, mà xưng là cháu công chúa Huệ-Nhu, yêu cầu cho được gặp công chúa. Quan tổng trấn không tin, y năn nỉ mãi, rồi viết một bức thư xin trao cho công chúa. Thư đi, mãi hôm sau công chúa mới sai võ sĩ đến đón y vào phủ Kinh-Nam vương.   
Trung-Đạo hỏi Khai-Quốc vương:   
– Vương gia là anh kết nghĩa của sư đệ Tự-Mai, xin vương gia thử đoán xem thái độ của y ra sao?   
– Tôi biết Tự-Mai lắm. Khi kẻ nào bướng bỉnh không biết tội, thì y sẽ truy cho đến cùng. Còn khi kẻ nào biết ăn năn hối lỗi, van xin thì y tha ngay. Tôi chắc không những y không trách mắng Thự, mà còn an ủi, rồi cho thiết kị hộ tống về kinh.   
Trung-Đạo chắp tay xá vương:   
– Đúng như vương ước tính. Khi quân giải bọn Triệu-Thự tới phủ Kinh-Nam vương, sư đệ với công chúa chạy ra xem, thì đúng là thái-tử. Sư đệ thân cởi trói, rồi quát mắng đám thuộc hạ. Nhưng công chúa nhất định đòi đem thái-tử ra chặt đầu vì ba tội trạng. Một là gây chia rẽ tình Hoa-Việt. Hai là giả Kinh-Nam vương với công chúa, như vậy vô tình hại vương với công chúa. Ba là không có chiếu chỉ mà sang Đại-Việt. Sư đệ phải hết sức năn nỉ, công chúa mới chịu tha cho bọn Triệu-Thự về.   
Ỷ-Lan nhìn Trung-Đạo tủm tỉm cười. Trung-Đạo hỏi:   
– Thần phi! Có lẽ lời tường thuật của kẻ thôn phu này thiếu văn hoa làm thần phi cười chăng?   
– Thưa đại hiệp, tôi đâu dám thế. Tôi cười vì Kinh-Nam vương thực khéo léo, đến công chúa là vợ mà cũng không biết chồng!   
– ???.   
– Tôi nghĩ là tất cả những khốn khổ của Thự ở dọc đường là do Kinh-Nam vương sai bộ hạ gây ra, mục đích làm cho y nhục nhã. Vương đã làm như thế thì vương phải để y sống chứ? Giết y làm chi? Vả giữa hai việc để y sống và giết y thì việc nào có lợi? Giết y thì tiếng tăm Ưng-sơn khiến thiên hạ sợ hãi ư? Thì thiên hạ đã sợ rồi. Còn để y sống thì mai này y lên làm vua, mỗi khi nghĩ đến vương ắt y nổi da gà. Mỗi khi nói đến Nam xâm thì y bạt vía. Hơn nữa trong chuyến đi này y mất hết chí khí, mất hết uy tín, thì để y sống mới lợi. Còn giết y, thì triều đình sẽ lập người khác lên thay. Như vậy dễ gì người này sợ vương bằng y? Để y sống thì Đai-Việt ta ít ra cũng yên tĩnh trong suốt thời gian y trị vì.   
**Ghi chú**,   
Quả nhiên sau này Triệu-Thự lên ngôi vua, tức vua Tống Anh-Tông. Trọn thời gian Anh-Tông ở ngôi, bất cứ bọn quan lại nào bàn đến Nam xâm là nhà vua gạt đi. Đó là chuyện sau.   
Ỷ-Lan đến trước nhà vua rập đầu binh binh. Nhà vua kinh hãi vội đỡ nàng dậy:   
– Có việc gì khanh cứ nói, sao lại hành đại lễ như thế này?   
– Tâu bệ hạ, ban nãy thần thiếp đã dẫn lời Quản-Trọng: « Làm vua không thể tư tâm, khoan dung, dễ dàng với người mình yêu; khắt khe với người mình ghét». Mấy hôm nay, thần thiếp nghe nội cung xì xầm, rồi đại thần bàn tán, bệ hạ quá sủng ái thần thiếp mà ban sắc chỉ phong thần thiếp làm thần-phi. Như thế e có chỗ bất thường trong hậu cung. Vậy thần thiếp thỉnh bệ hạ cứ cho thần làm tu-dung, tu-nghi, hay cung-nữ cũng được. Đợi sau này, thần thiếp có công trạng, hoặc tỏ ra được đức độ, bệ hạ sẽ phong cho thần thiếp lên chức phi cũng chưa muộn. Có thế mới chính được đạo tu, tề, trị, bình.   
Nhà vua định từ chối đề nghị này, thì vua bà Bình-Dương gật đầu:   
– Xin bệ hạ chuẩn tấu lời của Yến-Loan. Vì Yến-Loan là đệ tử của phái Mê-linh, đã là điều làm cho miệng thế dị nghị, ghen ghét rồi. Nay đùng một cái phong làm thần-phi thì e rằng bất lợi cho Yến-Loan hơn là lợi.   
Nhà vua hỏi quan thái-phó Lý-đạo-Thành:   
– Xin thầy cho biết tôn ý.   
Đạo-Thành tâu:   
– Bệ hạ nên phong cho Lê mỹ nhân làm phu-nhân là được rồi. Vì đẳng trật phu nhân không có trong nội cung bản triều. Bệ hạ có thể đặt phu cao hay thấp hơn thần phi cũng được.   
Ỷ-Lan lại tâu:   
– Hôm từ Thổ-lội về kinh, bệ hạ có hứa sẽ ban hành chiếu chỉ đại xá thiên hạ, để tạo ít phúc trạch cho thiếp. Nay xin bệ hạ thực hiện. Như vậy, tội của thái-hậu, hoàng-hậu trong vụ này được tiêu trừ.   
– Được, trẫm giữ lời hứa.   
– Bệ hạ còn hứa dùng tiền chuộc những người con gái bất hạnh phải bán thân cho nhà giầu, đem về gả cho người nghèo không tiền cưới vợ, và những người góa vợ. Nay nhân có vụ Dương tể tướng cùng một số quan phạm trọng tội. Thiếp cả gan xin bệ hạ đem hết số tiền chuộc tội của các quan, cùng vàng bạc tang vật trong vụ Tống mua chuộc võ lâm Đại-Việt mà sư thúc Lê-Văn đem nộp... để chuộc những người con gái bất hạnh...   
Nhà vua gật đầu:   
– Trẫm hứa. Bây giờ hai mẹ con bà Thúy-Hòang có thể ra về. Còn như họ muốn ở lại trong cung với phu nhân, trẫm cũng chuẩn tấu. Thôi, bãi triều.   
Ban nhạc tấu bản Long-hồi:   
Kỳ nghi bất thắc, Túc ung hòa minh. Tỷ tập hy vụ thuần hỗ, Thọ khảo thả ninh. Lệnh văn bất dĩ, Duật tuấn hữu thanh. Thiên tử vạn niên, Phúc lộc lai thành. (9)  
**Chú giải,**  
(9) Dịch: Cung đình chính lễ, Đầy đủ, hòa minh. Phúc tốt sáng rực, Thọ bền, an ninh. Thanh truyền vô tận, Tốt bền dài lâu. Thiên tử vạn năm, Phúc lành đến mãi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 14**

Dân giầu, nước mạnh

Ỷ-Lan về Thăng-long đã hơn năm rồi. Trong suốt một năm liền nàng làm việc cạnh nhà vua như một đại-học-sĩ. Mỗi tấu chương, nàng đọc cho nhà vua nghe, bàn luận với ngài. Sau khi nhà vua quyết định, thì chính nàng cầm bút son phê lên, rồi trình cho nhà vua ký. Các đại thần, từ tể-tướng Lý-đạo-Thành cho tới những vị trấn nhậm ở biên cương, khi thấy nét chữ châu-phê như rồng bay, như phượng múa, lời văn uyển chuyển thì biết ngay là của Ỷ-Lan phu-nhân. Trí nhớ của Ỷ-Lan rất tốt, mỗi tấu chương tới, nàng nhắc lại chuyện cũ như thế nào, nhà vua đã ban chỉ dụ ra sao, nay kết quả các nơi tấu về như thế đó. Nàng sai làm riêng một cái tráp, chia làm mười tám ngăn, mỗi ngăn cất một cuốn sổ ghi chú, tóm lược những diễn biến quan trọng. Trong mười tám ngăn, thì một ngăn cho phủ tể-tướng, một ngăn cho hậu cung, một ngăn cho Khu-mật-viện, sáu ngăn cho sáu bộ... lại có những ngăn cho Thị-vệ, cho Bắc-biên v.v. Cho nên chư sự trong cung, lục bộ, ngoài biên, nhất nhất mỗi sự nhà vua hỏi đến, nàng tâu trình rành mạch.   
Tuy được nhà vua sủng-ái, tuy tài ba, tuy phụ tá nhà vua, nhưng Ỷ-Lan nghĩ rằng: lấy chồng vua hay lấy chồng dân, hạnh phúc hay không thì do mình tạo ra. Điều đó không khó. Nhưng đối với nàng, mình lấy chồng vua thì sao phải được lòng chồng, được lòng người xung quanh, rồi có thể nhân địa vị mình, mà mưu hạnh phúc cho dân. Cho nên nàng hết sức nhũn nhặn, yêu thương mọi người, luôn nhắc nhở nhà vua lấy lòng từ-bi của nhà Phật mà xử sự với cung nga, thái giám.   
Hơn năm trước, trên đường từ Thổ-lội về Thăng-long, Ỷ-Lan nhớ đến năm đứa trẻ cùng sống ở chùa Từ-quang với nàng và bẩy đứa trẻ nghèo khó ăn xin ở Thăng-long. Nhớ nhung chồng chất, nàng định khi tới nơi, sẽ triệu hồi hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đem chúng vào hoàng thành tương kiến. Nhưng khi nhập cung, nàng bị ràng buộc bởi luật lệ, lễ nghi; phải chờ cho tới khi được phong làm Ỷ-Lan phu nhân, mới có quyền triệu hồi, tương kiến với hoàng-tử. Lại nữa, từ triều đình, đến nội cung, nơi nào cũng có những lời xì xầm chống đối nàng về cái xuất thân dân dã, nếu nay nàng lại đem mười hai đứa em xuất thân ăn xin vào cung, thì những cái lưỡi dài như mãng xã lại được dịp nhả độc. Nàng đành nín nhịn.   
Bây giờ, một năm qua, uy tín, tư cách của nàng lên cao, không còn ai dám xì xầm chống đối nữa, nàng mới nghĩ đến tương hội với bọn trẻ. Nàng hỏi cung nữ phụ trách lễ nghi:   
– Này chị, ví thử tôi muốn mời hai hoàng-đệ Hoằng-Chân với Chiêu-Văn vào cung, thì thủ tục ra sao?   
– Thưa phu-nhân, có hai cách. Một là phu nhân có thể thỉnh quốc-mẫu Thanh-Mai cùng hai hoàng-tử vào cung dự yến, rồi nhân đó, triệu hồi cả mười hai trẻ cùng theo. Hai là phu-nhân có thể ban chỉ tuyên triệu hai hoàng-tử đem đám trẻ vào, để phu-nhân xét xem việc dạy dỗ chúng đến đâu rồi.   
– Có thể nào chỉ mời hai hoàng-tử vào dự yến, mà không có Quốc-mẫu chăng? Tôi thấy chỉ vì mấy đứa trẻ, mà phải thỉnh đại giá Quốc-mẫu thì thực không nên.   
– Như vậy thì chỉ hoàng thượng mới có quyền. Vì dù sao phu-nhân cũng chỉ là chị dâu hai hoàng-tử, chứ chưa phải là bề trên, mà có thể ban yến.   
Ỷ-Lan đem ý ấy tâu với nhà vua. Nhà vua vui vẻ:   
– Được, trẫm chuẩn tấu.   
Ngài gọi một thái giám:   
– Người sang phủ Quốc-phụ tuyên triệu hai hoàng tử Hoằng-Chân với năm trẻ ở Thổ-lội, hoàng-tử Chiêu-Văn với bẩy trẻ mồ côi ở Thăng– long... ngay chiều nay vào dự yến.   
Buổi chiều đến, hai hoàng-tử cùng đám trẻ nhập Hoàng-thành bằng hai xe, mỗi xe có bốn ngựa kéo. Thị-vệ đã chờ đợi sẵn, họ tiếp cương ngựa, rồi cúi rạp người xuống:  
– Hoàng-thượng với phu-nhân đang chờ hai hoàng tử.   
Viên thái-giám lễ nghi cung tay hành lễ, rồi dẫn đường đi trước. Đây là lần đầu tiên trong đời, đám trẻ được vào hoàng thành. Thằng Dật chỉ cung Ỷ-Lan nói:   
– Này, anh em coi kìa, cung Ỷ-Lan sao lại giống căn nhà của ông bà Thiết trong làng mình quá nhỉ?   
Thằng Đoan cũng nhận ra cái quen thuộc:   
– Còn chín cây ngâu này thì cắt tỉa giống những cây ngâu ở chùa Từ-quang.   
Bỗng thằng Ninh reo lên:   
– Kìa, con trâu mộng của chị Minh-Đệ kìa.   
Năm trẻ ở Thổ-lội quên mất đây là hoàng cung, chốn cực kỳ tôn nghiêm. Chúng reo lên chạy lại phía con trâu. Nguyên con trâu này, hồi mấy năm trước học trò trường Trung-nghĩa định giết để mừng thượng thọ Trịnh Quang-Thạch, nó chạy vào chùa Từ-quang lánh nạn. Ỷ-Lan đã mua lại. Sau khi nàng nhập cung, lý-trưởng sai người đem nó lên Thăng-long cho nàng. Ỷ-Lan đích thân chăm nuôi nó trong cung, để cho nông dân nghèo không có trâu cầy... mượn.   
Dù thời gian đã mấy năm qua, đám trẻ lớn lên, nhưng con trâu cũng đã nhận ra chúng. Năm trẻ vuốt ve, vỗ lưng, xoa đầu, đứng xung quanh trâu.   
Đến đó viên thái giám kính sự hô:   
– Hoàng-thượng tuyên chỉ mời hai hoàng tử cùng các thiếu niên.   
Đám trẻ vội bỏ trâu, theo hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn vào cung Ỷ-Lan. Hai người vừa bước vào, thì nhà vua cùng Ỷ-Lan đã đứng đón ngay ở cửa:   
– Miễn lễ cho hai ngự-đệ cùng đám trẻ. Mời nhị vị ngự đệ ngồi.   
Đám trẻ khoanh tay đứng sau lưng hai hoàng tử. Theo đúng lễ nghi, chúng phải cúi đầu không được nhìn nhà vua với Ỷ-Lan.   
Lễ tất.   
Nhà vua mỉm cười:   
– Chắc ngự đệ không hiểu nguyên do nào trẫm lại mời hai vị vào đây cùng ăn yến phải không? Việc như thế này: Ỷ-Lan trước đây từng biết hai ngự đệ, hằng nghe danh hai ngự đệ, lại từng được hai ngự đệ giúp đỡ mấy năm qua. Nhưng hai ngự đệ lại chưa biết Ỷ-Lan, nên ý Ỷ-Lan muốn thỉnh hai ngự đệ vào để chị em gặp nhau.   
Hai hoàng tử liếc mắt nhìn Ỷ-Lan. Hai ông tuyệt chưa từng thấy nàng bao giờ. Trước mặt hai ông, nàng chỉ là một thiếu nữ, trang phục như gái quê, nhưng đẹp huyền ảo. Mặc dù là hoàng tử, có nhiều dịp gặp gỡ người đẹp, nhưng hai ông chưa từng thấy ai đẹp mộc mạc như vậy.   
Ỷ-Lan lên tiếng:   
– Chị dâu em chồng tương kiến. Thiếp xin bệ hạ cho được nói với nhau bằng ngôn từ bình dân.   
Nhà vua cười:   
– Được chứ, em cứ tự nhiên.   
Ỷ-Lan hướng năm đứa trẻ ở Thổ-lội:   
– Dật, ngửng mặt lên nhìn xem Ỷ-Lan phu nhân là ai nào?   
Phạm Dật ngửa mặt lên, nó thấy Ỷ-Lan thì reo:   
– Chị Minh-Đệ! Sao chị lại ở đây? Bọn em nhớ chị muốn chết.   
Đám trẻ nghe Phạm Dật reo, chúng quên mất rằng chưa có phép, chúng không được ngước mắt nhìn lên, chúng cùng mở to mắt nhìn nàng:   
– Chị Minh-Đệ. Ối sao chị đẹp thế này?   
– Ối chị Yến-Loan. Sao chị lại ở đây?   
Nguyên, sau khi được hoàng tử Hoằng-Chân cứu nạn ở Thăng-long, năm trẻ làng Thổ-lội, được ông mang chúng về dinh nuôi nấng, dạy văn, luyện võ. Chúng có kể chuyện Minh-Đệ cho ông nghe. Ông cùng năm đứa đi khắp Thăng-long tìm nàng, nhưng không thấy. Ít lâu sau hoàng-tử Chiêu-Văn nhận lời Khất hoà thượng nuôi bẩy trẻ ở Yên-phụ. Nhân dịp hai đám trẻ gặp nhau, chúng đem « đời tư » của nhau ra kể, thế là chúng biết chúng có chung một bà chị. Thời gian hơn năm qua, chuyện bà chị dần dần đi vào lãng quên, thì hôm nay chúng gặp lại nàng trong khung cảnh uy nghiêm này.   
Ỷ-Lan truyền cho chúng ngồi. Trong mười hai đứa, thì Lý Đoan có học nhất. Nó nói:   
– Bọn em mất tin chị. Gần đây em có nghe đồn đức vua về làng mình tìm Hằng-Nga, đem Hằng-Nga làm vợ. Bọn em đâu ngờ lại là chị.   
Nhà vua nói với hai hoàng tử:   
– Anh em mình sang bên này. Anh có nhiều chuyện muốn nói với hai em. Để cho chị em Ỷ-Lan ôn chuyện cũ.   
Nhà vua với hai hoàng tử đi rồi, Ỷ-Lan tóm lược mọi biến chuyển kể cho đám trẻ nghe. Chúng cũng đem những gì chúng học được nói với nàng.   
Lý Đoan đề nghị:   
– Từ hồi ấy đến giờ chúng em cũng không có tin nhà. Vậy bây giờ chị dẫn chúng em về quê, chị cứ nhận bọn em là con nuôi chị, để bọn học trò Trung-nghĩa phải lạy sứt trán ra cho bõ ghét.   
– Không, chị không lớn hơn các em nhiều tuổi, thì nhận các em làm con sao được? Chị nhận các em làm em nuôi đủ rồi. Còn trường Trung-nghĩa ư? Trường đó không còn nữa.   
Nàng kể biến cố Ưng-sơn giết cả nhà Trịnh Quang-Thạch cho chúng nghe, rồi nói:   
– Bây giờ chị cho phép, cứ mỗi tháng các em được vào cung thăm chị một lần.   
Bọn trẻ reo hò vui mừng. Kể từ ngày nhập cung, đây là lần đầu tiên Ỷ-Lan gặp người thân cũ, nàng mừng chi siết kể. Từ đấy, mười hai trẻ được tự do ra vào cung Ỷ-Lan. Nàng có thêm một số chân tay thông minh, lanh lẹ, và trung thành.   
Theo luật triều Lý, thì mỗi tháng hai lần, nhà vua cùng Hoàng-hậu, phi tần phải đến cung Thiên-Cảm chầu Thái-hậu. Tuy nhà vua đã tuyên chỉ rằng đẳng trật phu-nhân của Ỷ-Lan dưới đẳng trật phi. Nhưng khi chầu hầu thái-hậu, Ỷ-Lan cứ đứng sau hết các bà phi đã đành, mà còn sau các mỹ-nhân.   
Nhà vua chưa có hoàng-tử, nhưng đã có ba công chúa. Một là công chúa Thiên-Thành, nhũ danh An-Dân do Trần giai phi sinh ra. Công chúa là đệ tử của vua bà Bình-Dương đã hạ giá với thế-tử Thân Cảnh-Long con trai của vua bà Bình-Dương với phò-mã Thân Thiệu-Thái. Hiện công chúa ở Bắc-cương. Công chúa thứ nhì là Động-Thiên, nhũ danh An-Hải do Lý tuyên phi sinh ra. Công chúa là đệ tử của quốc-mẫu Thanh-Mai, đã hạ giá với đô đốc Hoàng Kiện đệ tử của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, hiện ở với chồng tại bến Tiềm-long bên bờ sông Hồng. Công chúa thứ ba là Thiên-Ninh nhũ danh An-Quốc, do Mai quý phi sinh ra, học trò của tiên nương Bảo-Hòa. Công chúa tuy đến tuổi trưởng thành, nhà vua định cho hạ giá nhiều lần, nhưng ỷ được sư phụ Bảo-Hòa cưng chiều, công chúa xin đi tu. Dĩ nhiên nhà vua không chuẩn tấu. Công chúa ở trong Hoàng-thành. Ngay từ khi Ỷ-Lan tiến cung gặp công chúa là thân với nhau ngay như bóng với hình.   
Lệ triều Lý định từ thời vua Thái-tổ rằng có ba loại thiết triều. Một là đại triều vào mồng một, nếu cuộc đình nghị chưa xong thì có thể kéo dài đến vô hạn định. Thứ nhì là thiết tiểu triều vào các ngày mồng năm, mồng mười, mười rằm, hai mươi và hai mươi lăm. Thứ ba là cuộc thiết tinh-triều (tinh là ngôi sao), thì bất cứ khi nào nhà vua cần bàn với quần thần để quyết định một việc quan trọng.   
Khi thiết đại triều thì cao nhất là thân-vương, tể-tướng, thượng thư, các an-vũ sứ, tiết-độ-sứ, đô đốc thủy quân, đại-tướng thống lĩnh kỵ-binh, chư tướng chỉ huy các đạo Thiên-tử-binh, tổng-quản Khu-mật-viện, tổng-lĩnh thị vệ, quan tổng-trấn Thăng-long. Khi thiết tiểu triều thì thành phần vẫn như trên, nhưng không có các thân vương, an-vũ-sứ, tiết-độ-sứ, đô đốc thủy quân, đại tướng thống lĩnh kỵ-binh. Còn thiết tinh-triều thì chỉ có tể-tướng, lục bộ thượng thư, quản Khu-mật-viện và những thành phần chuyên môn liên quan đến các vấn đề cần nghị sự.   
Hôm nay nhà vua thiết tinh-triều về vấn đề cần cải cách sao cho dân giầu. Thành phần chính yếu vẫn không thay đổi, nhưng thêm một số các quan thuộc bộ Hộ, bộ Lại, bộ Hình như tham-tri (tương đương với thứ trưởng ngày nay), thị-lang (tương đương với tổng giám đốc ngày nay). Đặc biệt, có cả Ỷ-Lan phu nhân cũng tham dự. Buổi thiết tinh-triều tại điện Cao-minh. Vì buổi thiết triều này không có vấn đề quốc phòng, nên quốc-phụ Khai-Quốc vương với Quốc-mẫu Thanh-Mai vắng mặt. Đứng hầu cạnh nhà vua, có công chúa Thiên-Ninh.   
Trước đây, trong những buổi thiết tinh-triều như thế, thì nhà vua ngồi trên ngai sơn son thiếp vàng. Phía trước ngai vàng có chiếc án thư chạm rồng. Còn các quan thì đứng. Nhưng từ sau ngày Ỷ-Lan phu nhân nhập cung, nàng tâu với nhà vua rằng, khi triều hội, các quan phải vận động hết tinh anh thần thức hầu bàn quốc sự. Thế mà các quan phải đứng hằng mấy giờ thì cơ thể mệt, ắt thần tổn. Phu-nhân xin nhà vua ban cho các đại thần được ngồi. Từ đấy, mỗi khi thiết tinh-triều, các đại thần được xếp chỗ ngồi trên ghế, sau cái án thư. Trên án thư để một khay bánh trái, nhiều ít tùy theo thứ bậc.   
Ba hồi chiêng trống, đội nhạc cử bài ca Giáng-long. Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Ỷ-Lan phu nhân ra. Các quan hành lễ. Sau khi hoàng-đế với Ỷ-Lan phu nhân ngồi, lễ quan hô:   
– Chư đại thần an tọa.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành đứng lên tâu:   
– Thần Kiểm-hiệu thái-phó, Long-thành tiết độ sứ, đồng-bình chương sự, Khu-mật-viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, giám-tu quốc-sử, Sơn-Nam quốc-công Lý Đạo-Thành kính tâu: buổi thiết-tinh triều hôm nay do kim ý của bệ hạ, mục đích triều nghị sao cho dân giầu. Thứ nhì là Lễ-bộ thượng-thư, Lại-bộ thượng-thư, Hình-bộ tham tri thuộc phe đảng Dương gia bị cách chức; các vị Lễ-bộ tham-tri, Lại-bộ tham-tri được bệ hạ ban chỉ lên làm thượng-thư, thành ra khuyết ba chức tham-tri, chưa có người thay thế. Thần xin đình nghị để cử ba người vào chức vụ đó.   
Nhà vua vẫy tay:   
– Xin mời thầy ngồi nói được rồi.   
– Đa tạ bệ hạ. Bây giờ để Hộ-bộ thượng-thư tâu lên bệ hạ tình trạng canh tác năm qua.   
– Thần Mai Đình, Hộ-bộ thượng thư, lĩnh Thần-nông điện đại học sĩ xin kính tâu. Năm vừa nhờ ân đức Quốc-tổ, Quốc-mẫu, nhờ Tiên-hoàng phù hộ, hai mùa đều trúng. Giá lúa hạ xuống, dân chúng no đủ. Vì lúa gạo dư, nên ta bán sang Chiêm, sang Trung-nguyên rất nhiều. Lục súc tăng lên gấp ba. Tăng hơn cả là lợn, gà, ngan, ngỗng, vịt, tôm, cá. Nhưng trâu, bò thì không tăng. Diện tích canh tác cũng không tăng.   
Nhà vua hỏi:   
– Trẫm thấy các lộ tấu về rằng dân chúng khai hoang nhiều lắm, thế sao diện tích canh tác lại không tăng? Trâu, bò, dê, ngựa trước đây cứ mười con cái thì tám con sinh đẻ. Thế tại sao lại không tăng?   
– Tâu bệ hạ. Về diện tích khai hoang thêm nhiều, nhưng vì những nhà giầu bắt nộp tô quá cao, nên tá điền không thể canh tác, mà chủ điền thì hà khắc. Họ cứ nhất định bắt tá điền trả tô cao, bằng không thì thà để cho cỏ mọc, chứ chẳng chịu hạ tô. Vì vậy số ruộng đất để hoang rất nhiều.   
Ỷ-Lan hỏi:   
– Thưa thượng-thư, chủ điền đòi tô là bao nhiêu một mẫu?   
– Tâu phu-nhân,những loại ruộng xấu họ đòi một nửa số thu. Những ruộng tốt họ không cần biết số thu là bao nhiêu, họ đòi mỗi mẫu một trăm thùng một mùa.   
Nhà vua hỏi Ỷ-Lan:   
– Khanh đã sống suốt thời thơ ấu ở đồng ruộng, khanh có ý kiến gì về việc thu tô này? Như vậy là cao hay thấp?   
– Tâu bệ hạ, thu tô cao như vậy quả là lột da đầu, móc ruột tá điền.   
Ỷ-Lan kể tiếp: đối với ruộng xấu, thì số hoạch một mẫu không thể quá trăm thùng. Còn ruộng tốt thì số hoạch mỗi mẫu không quá một trăm năm mươi thùng. Tính đổ đồng, cầy một mẫu mất ba công trâu, bừa ba công trâu, cấy năm công, rồi bón phân, tát nước, làm cỏ, đánh kỳ, gặt... mà chủ điền lấy một nửa. Như vậy tá điền chỉ đủ ăn mà thôi. Họ không thể dư giả để sửa nhà, thuốc thang khi đau ốm, may mặc.   
Nhà vua nghe Ỷ-Lan tâu, long tâm cảm thấy như bị con dao đâm vào ngực một cái. Ngài thở dài:   
– Nếu như tá-điền không đủ thóc nộp tô thì chủ điền làm gì họ?   
– Bệ hạ không thể tưởng tượng được cảnh đau lòng của tá điền nghèo.   
Nàng xuống giọng: tâu bệ hạ chiếu theo luật, thì họ sai nặc-nô đi đòi. Nặc-nô đòi không được thì họ kiện lên lý dịch. Lý dịch sẽ phái trương-tuần đem nặc nô tới nhà tá-điền siết lúa, siết gạo, siết gia-súc hoặc siết bàn ghế, dường chiếu. Nếu nghèo quá không còn gì siết thì bắt phải bán vợ, bán con đi lấy tiền trả chủ-điền, hoặc cầm vợ con cho chủ điền làm tôi tớ. Nhiều chủ điền cực ác, họ nhất định hoặc đòi tô thực cao, hoặc là để ruộng hoang chứ không chịu cho thuê với tô thấp.   
Nhà vua thở dài hỏi tiếp:   
– Như vậy thì tuy năm vừa qua lúa gạo dư thừa là dư thừa do trúng mùa. Người giầu thì thêm giầu, còn kẻ khó thì vẫn hoàn kẻ khó. Giả như, triều đình có phương thức nào cho ruộng đất không để hoang, người cùng dân cũng có ruộng cầy thì đó mới là đạo của vua Hùng, vua Trưng. Trẫm thực xấu hổ, khi ngồi trên ngai, mà để đến nỗi có tệ đoan: người giầu thì bỏ ruộng hoang, kẻ nghèo thì ngồi không nhìn ruộng hoang mà chẳng được cầy.   
Nhà vua cau mặt lại tỏ vẻ đăm chiêu: bàn chung, hiện có bốn vấn đề phải giải quyết. Một là sao cho tá điền khỏi bị chủ điền lột da. Hai là không còn nạn để ruộng hoang. Ba là sao để khuyến khích dân khai hoang hơn nữa. Bốn là làm tăng số trâu bò cầy ruộng.   
Các quan cùng nhìn nhau, bàn ra tính vào một lát, vẫn không sao tìm được cách nào giải quyết. Ỷ-Lan cung tay:   
– Nếu bệ hạ cho phép, thì thần thiếp xin hiến những phương thức quê mùa.   
Nhà vua đưa mắt hỏi Tể tướng:   
– Ỷ-Lan không phải là đại thần, không biết thầy có cho phép Ỷ-Lan góp ý không?   
– Tâu bệ hạ, phu nhân sống với nông dân, thì ắt phu-nhân hiểu những khó khăn của họ. Xưa, thời nhà Chu, thiên tử sai quan đi thái-phong đem về (1) để căn cứ vào đó mà truất trắc. Nay phu nhân tâu trình bệ hạ, thì cũng giống như sứ giả của bệ hạ sai đi. Vì vậy, theo lễ nghi bản triều, trước khi phu nhân tâu trình, triều đình phải dùng lễ đối với phu nhân như khâm sai.   
**Ghi chú**,   
(1) Đời nhà Chu bên Trung-quốc, sau khi phong hơn tám trăm chư hầu rồi, nhà vua đặt ra chức quan Thái-phong (thái là thu lượm, phong là bài hát bình dân) để đi tuần tra các nước. Các quan Thái-phong có nhiệm vụ sưu tầm những bài hát bình dân đem về nghiên cứu, căn cứ vào nội dung bài phong mà biết dân tình tâu lên vua để thưởng phạt chư hầu. Đến đời Khổng-tử, thì còn hơn ba nghìn bài. Khổng-tử san định lại còn 105 bài, chép thành sách, sau gọi là Kinh-thi.   
– Được.   
Lễ nghi triều Lý định rằng, mỗi khi vua sai một vị quan đi sứ, hoặc ra ngoài làm việc gì, thì vị quan đó được gọi là khâm-sai, được hưởng lễ nghi cực kỳ kính trọng. Khi khâm-sai trở về tâu trình, thì đội nhạc phải tấu khúc Viễn-hành quy triều. Sau đó khâm sai mới tâu.   
Lý Đạo-Thành đưa tay vẫy, quan Lễ-bộ thượng thư chạy ra ngoài, lát sau đội nhạc vào điện. Họ đánh nhạc, tấu bài Viễn hành quy triều (đi xa về chầu vua):   
Tự thiên tử sở, Thiên-tử mệnh chi; Chấp sự hữu khác, Đức âm mạc vi. Chưng tai mao sĩ, Bạc ngôn hữu chi, Duy kì hữu chi, Bi nhiên lai ti. Bảo hữu quyết thổ, Bang gia chi ki.(2)   
**(2) Dịch:**  
Tự nơi đức vua, Đức vua sai đi, Nhiệm vụ kính cẩn, Quyết chẳng sai di. Tốt thay tuấn sĩ, Duy có người thôi, Vui vẻ trở về. Bảo vệ Xã-tắc, Gốc của nước nhà.   
Nhạc dứt, Ỷ-Lan tâu:   
– Các vị đại thần đây đều thuộc loại văn mô vũ lược, nhưng sở dĩ không nghĩ ra biện pháp giải quyết, vì bị ràng buộc bới luật ban hành từ đời đức Thái-tổ. Than ôi! Đời đức Thái-tổ, tiếp ngôi từ Ngoạ-triều, dân chúng đói khổ, nên không một tấc đất để hoang. Vì vậy cái tệ thà để đất hoang, chứ không cho thuê giá thấp không xẩy ra. Lại nữa hồi đó dân nghèo, nên không dám bầy ra ăn uống linh đình phí phạm. Chính vì vậy nhà làm luật không có điều khoản dự trù đối phó với tệ này. Bây giờ là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ sáu rồi, hoàn cảnh không giống niên hiệu Thuận-thiên thứ ba, thứ tư nữa. Để giải quyết tệ đoan thứ nhất, thiếp cả gan xin bệ hạ ban chỉ cho tu bổ bộ luật về ruộng đất.   
Từ hoàng đế cho đến đại thần đều bật lên tiếng hoan hô. Ỷ-Lan tiếp:   
– Tu bổ luật có hai phần. Một là ấn định số tô mà tá-điền phải nộp cho chủ-điền. Hai là định rõ vấn đề ruộng để hoang. Bởi từ cổ xưa đến giờ, giữa chủ-điền với tá-điền thường thỏa thuận miệng với nhau, hoặc ký với nhau một điền-ước, chứ quốc luật không định rõ. Vì luật không định rõ, thì xẩy ra tương tranh. Dĩ nhiên trong vấn đề tương tranh kẻ mạnh sẽ thắng, người yếu sẽ thua. Kẻ mạnh luôn luôn là điền-chủ, người yếu luôn luôn là tá điền. Bây giờ tu bổ quốc luật định rõ số tô thì giải quyết được nạn chủ điền rút ruột tá điền. Còn vấn đề ruộng hoang cũng phải quy định.   
Nói đến đây, Ỷ-Lan thấy trên mặt các quan hiện rõ ra nét bất mãn. Nàng biết những ông ngồi đây đều có thực ấp, không thì cũng có hàng trăm, hàng nghìn mẫu ruộng. Nếu nay cải cách ruộng đất, tất các ông bị thiệt hại nhiều nhất. Nhưng mờ mờ trước mắt nàng lại hiện lên những tá điền không đủ lúa nộp cho chủ điền, bị chủ điền siết nhà, siết vườn, đôi khi bắt con cái phải bán mình cho họ. Khi không có gì cho họ siết, thì họ kiện lên quan, bị bỏ tù, bị đánh đập tàn nhẫn. Những cảnh chia ly đầy nước mắt xẩy ra hàng ngày ở Thổ-lội, nàng nghĩ thầm:   
– Khi xưa, vua Trưng còn dám cầm ba thước gươm đánh đuổi Tô Định, nay ta là con cháu người, mà ta không dám đối diện với các vị đại thần này ư?   
Nghĩ vậy nàng tiếp:   
– Trước hết phải chia ruộng làm năm loại. Loại tốt nhất gọi là nhất đẳng kim-điền, đất mầu mỡ, ở nơi gió thuận mưa hòa, gần sông, gần nước, mỗi năm trồng được hai mùa. Loại thứ nhì là nhị đẳng ngân-điền, có đủ điều kiện như nhất đẳng kim-điền, nhưng đất tương đối mầu mỡ. Loại thứ ba là tam-đẳng đồng-điền ruộng ở nơi xa nước, hay bị lụt bị bão, mỗi năm trồng được hai mùa. Loại thứ tư là tứ-đẳng thạch-điền, ở nơi gần nước, đất tốt, nhưng chỉ trồng được một mùa. Loại thứ năm là ngũ-đẳng thổ-điền, chỉ trồng được một mùa, lại ở nơi khô cằn. Việc định này sẽ do khâm sai của bộ Hộ, bộ Lại, hợp với quan huyện, lý dịch trong làng để định. Sau khi chia loại ruộng rồi, lập tại mỗi huyện một hội đồng gồm những người làm ruộng. Người làm ruộng có thể là người cầy ruộng của họ, có thể là tá điền. Hội đồng đó sẽ ấn định số hoạch mỗi mẫu của mỗi loại ruộng, gọi là số hoạch-chính. Hiện nay thì chủ lấy tô một nửa số hoạch, mà số hoạch đó do họ định. Họ định quá cao, khiến cho người giầu thì giầu thêm, kẻ khó càng khó thêm, tệ nạn này gây ra không biết bao nhiêu điều khốn khổ cho gia đình tá điền. Vật cùng tất phản, uốn quá hóa cong, chính vì vậy mà có nhiều nơi tá điền nổi lên giết chủ điền cho nư giận. Muốn giải quyết nạn này, triều đình phải định rõ, kể từ nay chủ điền chỉ được thu tô ba phần mười số hoạch-chính thôi.   
Các quan đều bật lên tiếng « ồ », tỏ vẻ bất mãn.   
Công chúa Thiên-Ninh nghe Ỷ-Lan tâu, mỗi lời đều hợp với ý mình. Nàng thấy cần phải khuyến khích bà ái phi của vua cha, nên tâu:   
– Thưa phu nhân, thế nếu như những nông dân cần cù, họ tạo được số hoạch cao hơn số hoạch-chính, thì số sai biệt đó chia như thế nào?   
– Thưa công chúa, chúng ta hiện theo pháp trị, nhưng lại lấy giáo huấn làm căn bản. Mục đích của việc định số hoạch-chính là để khuyến khích người cầy tăng số hoạch ln cao. Vậy nếu thửa ruộng nào có số hoạch cao hơn số hoạch-chính thì tá-điền được hưởng số sai biệt ấy. Nếu nông dân cầy chính ruộng của mình, mà tạo được số hoạch cao hơn số hoạch-chính, thì thửa ruộng đó được tha thuế.   
Thiên-Ninh biết các quan đều không mấy vui lòng, nàng thêm nước đường cho Ỷ-Lan:   
– Thưa phu nhân, ý kiến phu nhân thực siêu việt. Nếu như triều đình thuận theo đề nghị của phu nhân thì từ chủ điền tới tá điền sẽ thi nhau bón phân, tát nước cho ruộng có số hoạch cao để được thu thuế. Chà, quốc sản sẽ dư thừa, dân giầu mau lắm. Hễ dân giầu thì nước mạnh. Còn đối với việc để ruộng hoang?   
– Ruộng là của trời ban cho. Ý dân là ý trời. Người nào may mắn được làm chủ ruộng thì có nghĩa là được hưởng của trời, mà họ lại để hoang, tức họ từ chối quyền làm chủ. Khi họ từ chối, thì phải lấy lại. Triều đình ban luật: nếu như chủ điền bỏ ruộng hoang, thì ruộng đó bị xung làm công điền, người tá điền năm trước được quyền cầy, mà tô thì nộp cho triều đình. Triều đình dùng lúa đó nuôi người già không nơi nương tựa, nuôi trẻ mồ côi, cứu trợ thiên tai.   
Quan thái-úy Quách Kim-Nhật cung tay:   
– Thực là Quốc-tổ linh thiêng đem phu-nhân về triều. Vấn đề thứ nhất là tô ruộng, vấn đề thứ nhì là ngăn ngừa tệ để ruộng hoang đã xong. Bây giờ đến vấn đề sao cho dân chịu khó khai hoang hơn nữa.   
Ỷ-Lan biết Quách Kim-Nhật trước đây thuộc phe họ Mai, bị phe họ Dương chèn ép, nay nhờ nàng mà được phục hồi chức vụ, nên ông nói câu đó để coi như tạ ơn nàng. Nàng mỉm cười:   
– Vấn đề này thì các quan cũng như trăm họ không ai bị thiệt hại gì cả, chỉ hoàng-thượng là bị thiệt hại nhất mà thôi!   
Nhà vua bật cười:   
– Thiệt hại gì trẫm cũng vui lòng, miễn sao cho dân sung sướng là được rồi. Thà trẫm mặc quần áo nâu, ăn cơm với muối, mà dân no ấm thì trẫm còn vui sướng hơn ăn cao lương mỹ vị, mặc quần áo gấm nữa. Khanh nói ra cho trẫm nghe đi.   
Ỷ-Lan hướng đôi mắt long lanh đầy tình tứ nhìn hà vua:   
– Trước đây, vấn đề khẩn hoang đa số là nhà giầu mới có phương tiện làm, vì rất tốn kém. Bây giờ xin bệ hạ ban chỉ: ai khai được ruộng hoang thì thửa ruộng đó năm năm không phải nộp thuế. Những người không có mảnh đất cắm dùi mà khai hoang, thì triều đình trợ cấp tiền bạc để cả nhà họ có ăn mà khai hoang. Tất nhiên công nho sẽ mất đi một khoản tiền lớn. Nhưng quốc sản lại gia tăng rất nhiều.   
Hộ-bộ thượng thư Mai Đình cúi đầu:   
– Tâu phu-nhân, so với Trung-nguyên, Chiêm-thành thì thuế của Đại-Việt quá thấp, đến độ bằng một nửa Chiêm-thành và bằng một phần ba Tống. Hiện thần đã cho tiết giảm chi tiêu đủ mọi khoản, mà cũng không đủ tiền nuôi quân, trả lương cho các quan, cùng chỉnh đốn thành trì, cung điện, hậu cung. Nếu nay lại trợ cấp khai hoang thì thực... thì thực thần không tìm đâu ra tiền.   
Nhà vua khẽ vỗ tay lên án thư:   
– Muốn trị quốc bình thiên hạ thì phải tu thân tề gia. Nhà của trẫm là gì? Là hậu cung. Bây giờ trẫm quyết định chi phí về ăn, mặc của trẫm giảm một nửa. Trẫm thấy trong cung dùng quá nhiều thái-giám, cung-nga. Như công chúa, hoàng-tử, các bà phi... mỗi người chỉ cần một cung nữ giặt quần áo, lau chùi; một cung nữ nấu ăn; một thái giám đánh xe ngựa, chăn ngựa; một thái giám để sai. Như vậy là nhiều quá rồi. Hiện nay mỗi người dùng tới mười cung nữ, mười thái giám. Có bà dùng tới năm mươi cung nữ, bẩy mươi thái giám. Mỗi khi đi đâu, là cung-nga, thái-giám xếp một hàng dài theo hầu. Mà nhà nông của ta nói: một người cầy nuôi năm người. Ví như một trăm hai mươi người vừa cung nữ, vừa thái giám đó cho về làm ruộng, thì sẽ giảm đi được hai mươi lăm người phải cầy để nuôi báo cô. Rồi chính những người đó làm ruộng, thế là ta thêm được một trăm bốn mươi lăm người cầy, nuôi thêm được bẩy trăm hai mươi lăm người nữa.   
Ngài ban chỉ cho Ỷ-Lan:   
– Hiện kể cả Tể-tướng là thầy trẫm trở xuống, không vị đại thần nào dám đụng vào cái tổ ong hậu cung. Đụng vào cái tổ ong đó thì khốn khổ ngay. Vậy thì chính trẫm phải phá cái tổ ong đó. Khanh hãy nghiên cứu thực chi tiết những cung nào, ty nào cần bảo nhiêu cung-nga, bao nhiêu thái giám. Những lễ lộc nào cần giữ, những lễ nào cần bỏ, rồi tâu lên để trẫm đình-nghị.   
Ỷ-Lan rút trong bọc ra một quyển sách, nàng dâng cho nhà vua:   
– Những điều bệ hạ ban chỉ dụ, thần thiếp đã nghĩ đến từ lâu. Đây là tập ghi danh sách cung-nga, thái giám hiện ở trong các cung các phủ. Phần sau là bản đề nghị tỉnh giảm. Xin bệ hạ ngự lãm.   
Nhà vua cầm lên đọc cho quần thần nghe:   
– Vừa cung, vừa phủ có tất cả ba mươi sáu. Thứ nhất Thái-hậu, Thái-phi mười lăm bà. Thứ nhì hoàng-hậu, các bà phi tần ba mươi mốt bà. Công-chúa, hoàng tử năm mươi lăm vị. Thân vương, quốc-công, hầu-tước thuộc hoàng thân ba mươi tám vị. Cộng chung dùng tới sáu trăm ba mươi sáu cung-nga, bẩy trăm năm mươi thái giám. Tổng cộng một nghìn ba trăm tám mươi sáu người. Nếu tính mỗi vị dùng hai thái giám, hai cung nữ thì chỉ còn sáu trăm chín mươi lăm người (695). Có thể cho về sáu trăm chín mươi mốt người (691)   
Nhà vua gật đầu tỏ vẻ thích thú. Ngài đọc tiếp:   
– Đổ đồng; nuôi, trả lương cho một cung nga, một thái giám mỗi tháng ba lượng vàng. Như vậy một năm tiết kiệm hai vạn bốn nghìn, tám trăm, bẩy mươi sáu lượng vàng (24.876). Tính trung bình mượn nhân công phá hoang làm thành ruộng trồng cấy được, mỗi mẫu mất ba lượng vàng, như vậy số vàng tiết kiệm nuôi cung-nga, thái-giám có thể phá được tám nghìn hai trăm chín mươi hai mẫu ruộng (8292) mỗi năm. Nếu trồng cấy, thu hoạch trung bình, mỗi mẫu nuôi được hai mươi người, thì hằng năm số tiết kiệm nuôi thêm mười tám vạn, hai nghìn, bốn trăm hai mươi bốn người ăn no (182.424). Nghĩa là đủ nuôi toàn thể quân sĩ trong nước.   
Nhà vua đọc xuống dưới về chỗ tiết giảm xa hoa phung phí ăn tiêu trong cung, mỗi năm giảm ba vạn lượng vàng (30.000), cũng tính như trên, sẽ nuôi được hai mươi vạn miệng ăn (200.000). Long tâm rất đẹp:   
– Được! Tỉnh giảm như thế này mới phải đạo lý.   
Nhà vua quay lại ban chỉ cho Bùi Hựu:   
– Văn-minh điện đại học sĩ. Khanh khẩn soạn chiếu chỉ để trẫm ban hành ngay. Nào, chư khanh bây giờ bàn đến vấn đề thứ tư. Vấn đề gai góc nhất đây, đó là làm sao giải quyết nạn trâu-bò sinh sản nhiều, mà không đủ trâu cầy, đến nỗi ba bốn nhà mới có một trâu.   
Các quan ngao ngán nhìn nhau, rồi lắc đầu tỏ vẻ chịu thua. Ỷ-Lan biết các đại thần đều xuất thân là người đọc sách, có bao giờ biết đến ruộng đồng ra sao đâu mà bàn. Nàng tâu:   
– Thần thiếp biết rõ trâu bò sinh sản nhiều mà thiếu trâu cầy nguyên do có ba. Một là nạn trộm trâu. Ở nông thôn, người dân nào may mắn lắm mới có con trâu. Thế nhưng tối đi ngủ thì trâu vẫn ở trong chuồng. Sáng dậy, thì trâu biến mất. Họ chỉ biết kêu khóc mà thôi. Trình lý-dịch cũng vô ích.   
Lại-bộ thượng thư hỏi:   
– Tâu phu nhân, thần thấy mỗi làng đều có lũy tre bao bọc. Cổng làng có hoàng nam gác. Vậy kẻ trộm trâu dắt trâu đi đâu mà làng không tìm ra?   
– Thưa thượng-thư, lý thì như vậy. Nhưng thực tế lại không giống như vậy. Trộm ở đâu? Ai là trộm? Trộm chính là bọn cường hào, ác bá, bọn lý dịch chứ ai đâu xa. Bề ngoài chúng là tay chân của triều đình, nhưng bề trong chúng là những tên đầu trộm đuôi cướp, bọn cướp cạn đấy. Đêm chúng sai hoàng nam rình chủ nhà ngủ, bỏ bả cho chó chết, rồi dắt trâu ra khỏi làng, đem sang làng bên cạnh mà bán. Hoặc giữa các lý dịch làng này sai trộm trâu rồi đổi lấy trâu trộm của lý-dịch làng khac. Nghĩa là chúng rộm trâu, để đổi với nhau.   
Ỷ-Lan thấy mặt nhà vua cau lại, tỏ vẻ đăm chiêu, xót xa. Nàng tiếp:   
– Tệ nạn thứ nhì khiến thiếu trâu bò là việc tiệc tùng, đình đám, hơi một tý là giết trâu, giết bò ăn uống. Việc cúng tế, thuộc loại quốc-tế như giỗ vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, thì các lộ, các phủ giết trâu bò là đáng. Còn như trong làng, tết Nguyên-đán, tết Hàn-thực, tết Trùng-cửu, giỗ thần thành-hoàng, họ bầy ra ăn uống linh đình đến mấy ngày. Ngày nào cũng giết trâu, hạ bò. Dĩ chí đến sinh nhật các quan về hưu, phú gia, cũng giết trâu! Đến việc nhà có người chết, sinh con cũng giết trâu; đám cưới, đám hỏi, đám giỗ cũng giết trâu. Riết rồi quanh năm đình đám, thử hỏi trâu bò nào sinh sản kịp?   
Nàng đưa mắt nhìn các quan, rồi kể lại chuyện Trịnh Quang-Thạch ăn mừng thượng thọ giết trâu, trâu chạy vào chùa Từ-quang như thế nào, nàng mua lại con trâu mộng đó, rồi biếu cho chùa ra sao. Sau khi nàng về Thăng-long, lý-trưởng đem con trâu đó về kinh trả nàng. Hiện chính tay nàng chăm sóc nó hàng ngày và cho những người ở ngoài thành Thăng-long không có trâu cầy thay nhau mượn để chuyên chở, để cầy bừa. Nàng tiếp:   
– Tệ nạn thứ ba là các biên thần Tống bỏ tiền ra mua trâu cái với giá thực cao để phá hoại canh nông Đại-Việt. Nông dân tham tiền, đem trâu ra các bạc dịch trường ở biên giới bán cho Tống. Chính vì ba tệ nạn trên, mà trâu bò sinh sản tuy nhiều, nhưng vẫn thiếu trâu cầy.   
Nhà vua hỏi Lý Đạo-Thành:   
– Xin thầy dạy cho phải làm thế nào?   
Ỷ-Lan lắc đầu:   
– Thưa thầy, thì từ trước đến theo luật Đại-Việt, vẫn cấm trộm trâu, chứ có bao giờ cho phép trộm trâu đâu? Bộ Hình-thư đã dự trù phạt tội trộm gia súc rất nặng. Nhưng trộm vẫn hoành hành. Nay triều đình có ban chỉ, thì tệ nạn vẫn không đổi. Thế là mèo lại hoàn mèo.   
Ỷ-Lan đang nói năng nghiêm trang, bỗng chốc nàng dùng câu tục ngữ dân gian, làm cả triều đình bật cười. Nhà vua hỏi:   
– Khanh nói mèo lại hoàn mèo, ý nghĩa câu này ra sao?   
– Tâu bệ hạ gốc câu này ở câu chuyện cổ tích.   
– Khanh kể cho trẫm nghe câu chuyện này đi.   
... Có một ông lý trưởng tên là Miêu, tức con mèo. Ông làm lý-trưởng rồi, mà còn mang tên mèo thì xấu quá. Ông mới làm tiệc rượu mời mấy cụ chức sắc trong làng tới ăn, để xin các cụ đặt cho một tên thực hay. Cụ thứ nhất, sau khi uống hết một chén tống rượu, cụ khà một tiếng, rồi nói:   
– Tôi nghĩ ông lý nên đặt tên là Vân cho hay. Vân là mây đẹp lắm chứ?   
Thế là các cụ thi nhau đánh chén. Lát sau cụ khác tiếp:   
– Cái tên Vân nghe thì hay thực, nhưng sách có câu: Phong bạt vân, nghĩa là gió thổi bay mây đi. Vậy nên đổi tên là phong cho đẹp.   
Các cụ đều khen tên phong, rồi đánh chén. Nhưng lát sau, cụ thứ ba chợt lắc đầu:   
– Hỏng! Hỏng mất rồi. Sách có câu: Tường trấn phong, nghĩa là tường cản gió. Vậy thì nên đổi tên là tường thì hay hơn. Thôi, đổi tên là lý Tường mới đẹp.   
Cả tiệc xúm vào khen cái tên mới. Nhưng tiệc rượu gần tàn, thì cụ thứ tư chợt lắc đầu:   
– Tên tường thì hay thực. Nhưng tường bị chuột leo qua hàng ngày. Vậy thì đổi là lý Thử. Thử là chuột. Hay đáo để.   
Cụ thứ năm lại bật lên tiếng kêu lớn:   
– Không được. Mèo bắt chuột. Vậy thì thà cứ để tên là Miêu hay hơn.   
Đến đây tiệc tàn, ông lý tiễn các cụ ra về rồi, thì bị bà vợ mắng:   
– Rõ lắm chuyện. Ông muốn đổi tên, mà mất tiền mua rượu, mua thịt làm tiệc đãi khách. Rút cuộc mèo lại hoàn mèo...   
Nhà vua cùng đại thần được nghe câu chuyện dí dỏm của dân quê do Ỷ-Lan thuật lại, đều bật cười. Nhưng vẫn đề chính vẫn chưa giải quyết xong. Nhà vua hỏi:   
– Thế Ỷ-Lan có cách nào giải quyết không?   
– Tâu bệ hạ không khó. Triều đình phải giải quyết vấn đề làm ba bước. Bước thứ nhất, bệ hạ ban chỉ kiểm soát trâu bò, cấm giết trâu-bò. Lỡ trâu-bò bị bệnh chết thì phải chôn. Có như vậy người ta mới không kiếm cớ rằng trâu bò bệnh, rồi đem hạ thịt.   
Đến đây, Ỷ-Lan thấy trên mặt các quan có vẻ buồn, dường như họ muốn phản đối, mà không dám. Nàng mỉm cười:   
– Không biết chư vị nghĩ sao?   
Hình-bộ thượng-thư Nguyễn Quý-Thuyết cung tay:   
– Tâu phu-nhân cấm giết trâu-bò như vậy thì hơi ngặt. Không lẽ những trâu-bò già mà không thịt, cứ ngồi chờ chúng chết để chôn hay sao?   
– Thượng-thư luận đúng. Nhưng tôi chưa nói hết ý. Bước thứ nhì là kiểm soát trâu bò. Mỗi làng phải làm một bản kê khai có bao nhiêu trâu-bò. Bao nhiêu con đực, bao nhiêu con cái, tuổi của chúng, chủ của chúng là ai. Mỗi làng phải đánh số, dùng chàm xâm lên cổ chúng. Xâm cả tên của chủ lên. Tỷ như con trâu của tôi, nó tuổi Quý-mão, theo số thứ tự trong làng là 320, thì đánh số « Thổ-lội, 320, Đực, Quý-mão, Lê-thị Yến-Loan ». Kể từ nay, trâu bò nào không có số, có tên chủ, thì bắt đánh số, rồi xung công bán. Sau khi đánh số làng phải trình về huyện. Huyện sẽ cấp cho chủ trâu thẻ bài. Huyện phải phúc thẳng về lộ, và về bộ Hộ để hai nơi này theo dõi. Sau khi kiểm kê, mà làng nào có trâu-bò lậu không số, thì tất cả lý dịch đều phải cách hết. Trâu bò lậu không số sẽ xung công. Nếu trâu-bò bị đánh cắp, thì truy số đánh trên lưng, sẽ biết ngay chủ nó là ai. Khi trâu-bò đẻ con, thì cũng phải kê khai, đánh số. Triều đình lại định rõ, trâu-bò đến tuổi nào thì không thể cầy bừa được, có thể hạ thịt.   
Nàng ngừng lại, rồi tiếp:   
– Đây chỉ là biện pháp khẩn cấp để tăng số trâu bò canh tác lên. Sau bốn, năm năm; khi trâu-bò tăng lên nhiều, triều đình sẽ ban chỉ cho hạ thịt giới hạn vào các dịp lễ lớn.   
Nàng nghiêm nét mặt:   
– Ban nãy bệ-hạ tự trách mình rằng: làm vua mà để cho dân khổ, thì có tội với trời, với liệt tổ Đại-Việt với tiên hoàng. Vậy bây giờ bệ hạ ban chỉ tăng bổng cho lý dịch. Nhưng cứ cột chết lý-trưởng, phó-lý, trương tuần vào việc trộm trâu. Nếu trong làng bị mất trâu, thì lý dịch bị cách hết. Kẻ trộm trâu bị phạt thực nặng. Ai biết kẻ giết trâu, trộm trâu mà tố cáo sẽ được thưởng. Ai biết mà không tố cáo sẽ bị phạt như kẻ trộm.   
Nhà vua đứng lên hướng Ỷ-Lan:   
– Khanh thực xứng đáng là con cháu vua Thần-nông. Bây giờ tới vụ gì?   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:   
– Tâu bệ hạ, còn việc bổ nhiệm ba vị tham-tri bộ Lễ, bộ Lại, bộ Hình nữa.   
– Các khanh đã tiến cử nhiều người. Những người được tiến cử, đa số đều có tài, có đức. Nhưng rút kinh nghiệm từ Ỷ-Lan, trẫm quyết định phong hai người chưa từng làm quan, đã sống với hương đảng, như vậy hai vị đó mới giúp trẫm đi sát với dân tình. Sau nữa trẫm thăng một người từ chức Đề điểm hình ngục lên làm tham-tri bộ Hình.   
Nhà vua đưa mắt nhìn các quan, rối tiếp:   
– Người thứ nhất là Trần Trọng-San, phong làm tham-tri bộ Lễ. Người thứ nhì là Quách Sĩ-An phong làm tham-tri bộ Lại. Người thứ ba là Hoàng Khắc-Dụng đang làm đề điểm hình ngục lộ Kinh-Bắc làm tham-tri bộ Hình. Để trẫm gọi ba người vào ra mắt các khanh.   
Lễ quan bước ra ngoài hô:   
– Hoàng-thượng truyền tham-tri bộ Lại là Quách Sĩ-An, tham-tri bộ Lễ là Trần Trọng-San và tham-tri bộ Hình là Hòang-khắc-Dụng vào yết kiến.   
Viên đề điểm hình ngục Dụng, hai thầy đồ San và Thái vào điện phủ phục tung hô vạn tuế. Trong khi Ỷ-Lan đứng dậy cung tay vái hai ông:   
– Đứa học trò quê mùa Lê Thị Yến-Loan kính chào hai thấy. Chúc hai thầy được tâm an, thần tĩnh, thanh-vân đắc lộ.   
Nàng lại hướng Hoàng Khắc-Dụng:   
– Hoàng tiên sinh! Khổng-tử nói :   
« Xử kiện ta cũng xử được như ai! Nhưng phải sao cho dân không kiện nhau mới là người cai trị giỏi ».   
Tiên sinh thực là người mà Khổng-tử ước vọng vậy.   
Nhà vua truyền cho ba vị bình thân, rồi ngồi vào ghế cạnh ba thượng thư bộ Lại, bộ Lễ, bộ Hình. Thái-giám rót nước, đem hoa quả định bưng đến cho ba tân quan, thì Ỷ-Lan đã đỡ lấy, bưng lại để trước mặt ba ông:   
– Kính mời hai thầy, với Hoàng tiên sinh xơi nước, dùng hoa quả ạ.   
Ba tân quan cùng nói:   
– Đa tạ phu nhân ban thưởng.   
Ỷ-Lan hành lễ đúng với Nho-gia, khiến các đại thần hiện diện đều kính phục cung cách của nàng. Ỷ-Lan nhìn thấy gương mặt nhà vua dường như còn chứa đựng điều gì chưa thỏa ý. Nàng hỏi:   
– Không biết bệ-hạ có điều chi mà long nhan kém tươi?   
Nhà vua thở dài:   
– Hôm nay trẫm với chư khanh bàn phương cách làm cho dân giầu nước mạnh. Dĩ nhiên những gì ta sắp làm, dân sẽ giầu, nước sẽ mạnh. Nhưng trong lòng trẫm xót xa vô cùng khi Thiên-tử binh vẫn chỉ có số lương bổng khiêm tốn suốt năm năm qua không hơn. Bây giờ trăm họ sắp hưởng những cải cách mới, nhưng...   
Nhà vua rơm rớm nước mắt:   
– Chư quân ăn bờ ngủ bụi, có những người phải xa cha-mẹ, vợ-con, quê hương, nay sống mai chết, mà không được hưởng sung sướng hơn người thường.   
Lý Đạo-Thành tâu:   
– Đó chẳng qua Bệ-hạ quá thương yêu binh sĩ mà tuyên dụ như thế, chứ lương bổng chư quân bên Đại-Việt ta cao gấp đôi quân Chiêm, gấp ba quân Tống. Lỡ ra tử trận, tiền phủ tuất cho cha mẹ, vợ con còn gấp năm lần quân Tống.   
Nhà vua lắc đầu:   
– Thầy chẳng nên so sánh ta với Chiêm với Tống. Mà hãy so sánh ta với ta. Này nhé, một công của người thợ gặt bên ta là năm đấu gạo, tính chung một tháng là 150 đấu gạo. Trong khi lương bổng của một Thiên-tử-binh chỉ được có 100 đấu gạo một tháng, với ít mắm cá, tôm khô, cá khô. Nay ta cải cách, thì chỉ vài ba năm, công một ngày gặt có thể lên 10 đấu, trong khi chư quân vẫn thế. Trẫm muốn cải tổ sao cho lương bổng chư quân phải thực cao, để tỏ lòng ưu ái. Có như vậy khi họ phải lăn mình vào chỗ chết, họ mới yên tâm rằng vợ con, cha mẹ họ sung sướng hơn dân thường.   
Tể-tướng đưa mắt nhìn Hộ-bộ thượng-thư Mai Thứ. Mai Thứ lắc đầu:   
– Tâu bệ hạ. Từ khi lên ngôi, Bệ-hạ cương quyết không chịu tăng thuế, cho nên mọi chi phí phải tiết giảm. Chính Bệ-hạ tiết giảm chi tiêu của nội cung, tỉnh giảm thái-giám, cung-nga để có tiền giúp dân khai hoang. Bây giờ không còn chỗ nào để kiếm ra tiền nữa. Nếu như nay tăng lương bổng chư quân lên 150 đấu gạo một tháng cho bằng thợ cầy, thợ gặt thì thực quốc-sản không thể nào cung ứng nổi. Hiện Thiên-tử-binh là mười vạn, binh các trấn là mười vạn. Cộng chung hai mươi vạn. Muốn tăng mỗi tháng một đầu người 50 đấu gạo, thì cần mười triệu đấu một tháng (10.000.000), một năm cần tới một trăm hai mươi triệu đấu (120.000.000).   
Từ vua, tới quan đều nhìn nhau, rồi lắc đầu. Công chúa Thiên-Ninh tâu:   
– Thần nhi xin góp chút ít ý kiến quê mùa, rất mong phụ hoàng và chư đại thần cho trình bầy.   
– Ninh nhi hãy ngồi xuống, khoan thai trình bầy.   
– Tâu phụ hoàng, thần nhi xin tâu trình Ngũ-pháp để tăng lương bổng cho chư quân. Pháp thứ nhất gọi là Hương-bổng. Hiện nay, tất cả hoàng-nam đều được cấp một mẫu công điền. Cứ năm hoàng nam hợp thành một ngũ, luyện tập có nhau, cùng làm ruộng, tát nước, trải phân, đánh kỳ, làm cỏ, gặt hái có nhau, rồi chia hoa lợi đồng đều. Khi họ bị gọi xung vào binh-trấn hay Thiên-tử-binh, thì ruộng đó trao cho tá điền làm. Nay triều đình cải đi, cứ năm hoàng-nam thì một người phải xung quân. Bốn người kia vẫn tiếp tục làm cả năm mẫu ruộng. Đến mùa gặt cũng vẫn chia đều hoa lợi. Hoa lợi đó trao cho vợ con, cha mẹ, anh em của người xung quân ở quê. Tính đổ đồng ruộng tốt, ruộng xấu, mỗi mẫu ruộng một năm thu hoạch một vạn hai nghìn đấu gạo, như vậy cao gấp mười lần lương bổng hiện tại. Pháp này chỉ khiến các hoàng nam phải tăng gia sức lực mà thôi. Như thay vì tát nước bốn ngày, họ phải tát nước năm ngày. Vì đã có Hương-bổng ở quê nhà dành cho cha mẹ, vợ con rồi, thì có thể giảm bớt số lương phát hàng tháng xuống ba mươi đấu thôi, còn lại thì phát tiền. Nghiã là chỉ phát tiền, gạo đủ ăn, đủ tiêu vặt thôi.   
Quan Thái-úy Quách Kim-Nhật tâu:   
– Xin Bệ-hạ chuẩn pháp này của công chúa. Pháp này do Đại-tư-mã thời Lĩnh-Nam là Bắc-bình vương Đào Kỳ định ra. Hiện nay, lương bổng phát cho chư quân hàng tháng gồm một nửa là gạo, cá khô, mắm, một nửa là tiền. Những người nào đóng quân gần gia đình, thì có thể chuyển cho gia đình dễ dàng. Còn những người đóng quân ở xa nhà, thì đi đâu họ cứ phải mang tiền bạc theo, chờ dịp gửi về, thực phiền phức. Pháp này có ba cái lợi: một là lương bổng trực tiếp phát cho gia đình. Hai là chư quân khỏi lo mang tiền, gạo theo, khi di chuyển sẽ mau chóng, nhẹ nhàng. Ba là nhờ có Hương-bổng rồi, thì số lương bổng phát cho họ sẽ giảm, công nho tiết kiệm được rất nhiều.   
Nhà vua gật đầu vẻ hài lòng:   
– Còn pháp thứ nhì?   
– Pháp-này gọi là Thiên-hoạch, nghĩa là thay trời thu hoa lợi. Hiện nay, cứ năm mẫu ruộng, thì có một mẫu hoang. Trong khi triều đình chỉ thu thuế trên số thóc thu hoạch. Thành ra ruộng hoang không phải đóng thuế. Nay biện pháp của Ỷ-Lan phu nhân đình nghị ban nãy, khiến ruộng hoang không còn nữa, thì quốc-sản thuế ruộng tăng lên một phần năm. Tiền đó, dùng để tăng phủ-tuất cho gia đình tử-sĩ.   
Từ nhà vua, cho tới các quan đều gật đầu tán thành.   
– Pháp thứ ba gọi là Phú-lãn. Phú đánh thuế, lãn là lười biếng. Pháp này lấy tiền của những kẻ giầu có, mà trăm họ đều hân hoan đã đành, mà chính những người giầu cũng hân hoan. Trong khi công nho có nhiều tiền. Hiện nay những nhà giầu thường bỏ tiền ra mượn người thay thế cho mình trong những công việc công-dịch như làm dường, vét sông, khơi ngòi. Thường họ mượn với giá quá rẻ. Bây giờ triều đình ban luật tuyệt đối không cho mượn người như vậy nữa. Ai muốn nhàn, không muốn vất vả thì có quyền đóng tiền cho công nho với giá thực cao. Quan sở tại sẽ mượn người với giá cao để thay thế. Số sai biệt giữa giá thực cao với giá cao đó gấp mười lần mượn một công cầy, hay gặt. Như thế công nho sẽ thu được nhiều tiền. Ngay việc xung quân cũng vậy, ai không muốn xung quân thì phải đóng một số tiền hàng tháng cao gấp một trăm lần lương bổng một Thiên-tử-binh.   
Nhà vua buột miệng khen:   
– Đại trí! Đại trí. Ninh nhi quả là người hiểu rõ dân tình. Trẫm thuận đệ tam pháp. Vậy đệ tứ pháp là gì?   
– Tâu phụ hoàng, đệ tứ pháp gọi là Phú-phú, tức đánh thuế người giầu. Kể từ đời đức Thái-tổ, lối đánh thuế cứ mỗi mẫu tùy loại như ao, đầm, ruộng, đất mà định. Đánh như vậy thì người nghèo, người giầu phải nộp thuế như nhau, khiến cho người giầu thì ăn tiêu phung phí cũng không hết, mà kẻ nghèo thì vẫn cứ đói rách hoài. Bây giờ xin phụ hoàng chỉ đổi lại. Cứ mỗi đầu người một mẫu ruộng, thì chỉ phải nộp thuế bách phân theo số thu mà thôi. Còn cứ một đầu người hai mẫu, thì mẫu thứ hai nộp nhiều hơn. Mẫu thứ ba nộp nhiều hơn nữa. Như vậy thì quốc-sản gia tăng, mà không ai oán hận được cả.   
Nhà vua đưa mắt nhìn các quan. Ngài thấy dường như trên mặt người nào cũng hiện ra nét bất mãn. Ngài phán:   
– Pháp này hơi khó đấy. Được rồi, để lao tưởng những bầy tôi có huân công, trẫm đặc ân miễn thuế cho những người được triều đình ban ruộng đất. Bây giờ là pháp thứ năm, Ninh nhi tâu cho trẫm nghe nào.   
– Ngũ-pháp đã được định trong bộ Hình-thư rồi, nay chỉ việc đổi đi chút ít thôi, đó là ấn định cho người có tội được dùng tiền chuộc. Còn những người nghèo, thì được cầy ruộng công điền để thế tội. Tỷ như tên Mỗ, can tội trộm, phải đánh hai mươi bổng, tù sáu tháng. Nay đổi lại: mỗi bổng là ba công, mỗi ngày tù là một công. Tính giá một công là 10 đấu gạo. Vậy nếu y có tiền chuộc thì thôi. Còn như y không có tiền chuộc, thì bản thân y, vợ con y có thể làm công điền để chuộc tội.   
Nhà vua mừng vô kể:   
– Văn-minh điện đại học sĩ hãy soạn chiếu chỉ, nội trong ba ngày phải tấu cho trẫm thự. Tất cả những luật, lệ, lệnh bàn từ sáng đến giờ, Tể-tướng hãy cứu xét xem phần nào cần ban trước, phần nào cần ban sau, chứ đừng ban một lúc, e hương đảng không kịp dạy dân. Trẫm muốn cử một đại thần đứng ra theo dõi, kiểm soát việc tuân hành những cải cách này. Vậy chư khanh nghị xem ai có thể đương nổi?   
Nhà vua nhìn các đại thần, người nào cũng cúi đầu tỏ vẻ ngại ngùng. Ngài phán:   
– Tại sao chư khanh lại sợ cái công việc này?   
Tể-tướng Lý Đạo Thành tâu:   
– Trong các đại thần đây, thì văn mô vũ lược thực không thiếu. Nếu bệ hạ tuyên chỉ cho họ nhảy vào nước, vào lửa họ cũng dám. Còn những cải cách này bao gồm nhiều lãnh vực quá, nào phải đi kinh lý khắp nơi, nào phải có uy quyền trên các tuyên-vũ, an-vũ, nào phải có uy là bao trùm các biên cương trọng thần. Mà biên cương trọng thần hiện có tới Ngũ-long công chúa, năm phò mã; vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái. Nào phải động chạm đến các phú gia địa chủ trong đó hầu hết là các quan, các võ phái. Đã hết đâu, còn bao gồm việc trong nội cung nữa. Người phụ trách sẽ bị một trong hai điều bất hạnh.   
Nhà vua tỏ vẻ cương quyết:   
– Thầy nói bất hạnh gì?   
– Một là khi làm hết phận sự quân phụ trao cho, nếu không bị miệng thế dèm pha rồi bị giáng chức thì cũng bị cường hào trong võ lâm giết chết. Hai là sợ đụng chạm, nhắm mắt cho qua, thì nói như Ỷ-Lan phu nhân « mèo vẫn hoàn mèo » thực có tội với xã tắc, với bệ hạ, rồi cũng bị cách. Nên không ai dám nhận. Người mà bệ hạ muốn cử vào việc này phải có quyền với nội cung, có võ công cao để tự vệ, không thể bị dèm pha. Nói cho đúng, người đó phải là thái-tử thì mới đương nổi.   
Ỷ-Lan tâu:   
– Hoàng-thượng chưa có thái tử, thì dùng công chúa. Kể từ khi đức Thái-tổ lập chính thống, thời Thuận-thiên có tổ-cô-mẫu Hồng-Châu, cô mẫu An-Quốc, Lĩnh-Nam Bảo-quốc Hòa-dân. Đời đức Thái-tông có vua bà Bình-Dương, công-chúa Kim-Thành, Trường-Ninh. Hoàng-thượng có công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh, cả ba đều văn võ kiêm toàn, đủ sức lĩnh việc đó.   
Nhà vua suy nghĩ một lúc rồi nói:   
– Thiên-Thành võ công cực cao, thao lược gồm tài, trẫm đã cho hạ giá, tương lai trấn Bắc-biên. Động-Thiên giỏi thủy-chiến, tính khí cương quyết quá, e phụ trách việc này không nổi. Chỉ duy có Thiên-Ninh là người biết uyển chuyển, giỏi cai trị, hòa giải, vỗ an. Vậy trẫm trao cho Thiên-Ninh.   
Công chúa Thiên-Ninh bước ra quỳ gối. Nhà vua trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho công chúa:   
– Đại-Việt giầu mạnh là nhờ cuộc cải cách này. Cuộc cải cách này thành công hay không là do Ninh nhi. Trẫm trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho Ninh nhi. Khi Ninh nhi đeo bảo kiếm này, thì Ninh nhi là trẫm. Ai không tuân, Ninh nhi có quyền tiền trảm hậu tấu. Tương lai dân giầu nước mạnh là do Ninh nhi. Vậy Ninh nhi ước tính xem bao nhiêu lâu thì những cải cách này hoàn thành?   
Công chúa Thiên-Ninh đỡ thanh kiếm rồi tâu:   
– Tâu phụ hoàng, trong ba năm mà những cải cách này không hoàn thành, thì thần nhi không đem đầu cường hào ác bá về nộp, mà tự nộp đầu để tạ tội với Tiên-vương.   
Vừa lúc đó, có viên Lễ-bộ thị-lang bước vào dâng lên hoàng đế một tấu văn của Khu-mật-viện Bắc-biên. Nhà vua trao cho Ỷ-Lan đọc. Ỷ-Lan xé bao thư ra đọc lớn:   
« ... Đại-tư-mã Bắc-biên, hữu kim-ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc-công, quản Khu-mật-viện Bắc-biên Thân Thiệu-Cực xin khẩn tấu: Gia-hựu hoàng đế nhà Đại-tống lâm bệnh. Các quan đồng cử thái-tử Triệu Thự tạm nhiếp chính. Hoàng-hậu muốn truất phế Triệu Thự, đặt em y lên thay, vì em y lấy cháu gọi bà bằng cô. Nhưng Thự được một số võ-lâm cao thủ phò tá, lại rất được lòng đám Nho-gia, nên tể-tướng Hàn Kỳ đồng tâu nhà vua cho y nhiếp chính ».   
Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế hỏi các quan:   
– Chư khanh có ý kiến gì không?   
Lý Thường-Kiệt tâu:   
– Kể từ khi phò-mã Thân Thiệu-Thái cùng vua bà Bắc-biên tiến quân đánh sang Tống để thị uy đến giờ, bọn hủ nho hiếu chiến chủ trương mở rộng Nam-thùy Tống đã kinh sợ. Tuy nhiên chúng vẫn chưa chịu thôi hẳn. Lợi dụng Tống đế cao niên, sức khỏe suy kiệt, chúng thuyết phục thái-tử kinh lý Nam-thùy. Quốc-phụ biết rất rõ. Người thiết kế cho vua bà Bắc-biên, phò-mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn, rồi võ-lâm Đại-Việt làm cho thái-tử kinh hồn táng đởm trốn về nước. Một mặt Quốc-phụ báo cho Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai biết. Vương sai thủ hạ đón đường, gây cho y thân bại danh liệt. Cho nên nay Thái-tử mất hết ý chí. Tuy vậy bọn chủ Nam xâm gồm: Dư Tĩnh, Tiêu Cố, Tiêu Chú, Lý Hiến, Quách Qùy, Triệu Tiết đã mật hội với nhau, tìm dịp gây hấn ở Nam-phương, tạo ra một vài biến cố để triều đình phải dốc quân nghiêng nước chiếm Đại-Việt. Chúng soạn kế hoạch Ngũ-lôi, để đánh chiếm Nam phương. Nay giữa Hoàng-hậu với tể-tướng Hàn Kỳ có sự tương tranh về việc lập tân quân. Mà phe Hàn Kỳ thắng thế. Như vậy Đại-Việt ta có lợi lớn.   
Nhà vua hỏi:   
– Khanh hãy kiến giải cái lợi đó như thế nào?   
Tâu, nếu như Tống đế băng-hà, thì thái-tử Triệu Thự sẽ lên ngôi vua. Dĩ nhiên trong trường hợp này Hoàng-hậu được phong làm Thái-hậu. Các đại thần theo phe bà ắt đòi cho bà thính chính. Bấy giờ trong triều có hai phe. Hai phe mải tương tranh với nhau, thì không còn nghĩ đến Nam xâm nữa. Cái kế hoạch Ngũ-lôi không người chủ trương trở thành năm cái pháo tịt ngòi.   
Lần đầu tiên Ỷ-Lan được nghe đến đại sự. Nàng hỏi:   
– Xin sư huynh cho muội biết Hoàng-hậu của Gia-hựu hoàng đế (Nhân-tông) là người như thế nào? Bà có bản lĩnh bằng Lưu hậu của vua Chân-tông trước đây không?   
Điều Ỷ-Lan hỏi là điều cả triều đình đều muốn biết. Thường-Kiệt lấy ra một tập giấy, rồi đọc:   
– Tâu phu nhân, Tống triều tuy là triều đình trọng Nho học, nhưng hậu cung lại thường xen vào việc triều chính hơi nhiều. Một là khởi đầu khi khi lập lên triều Tống, sinh mẫu của Thái-tổ là Chiêu-huệ Đỗ thái hậu khuyên nhà vua nên nhường ngôi cho em, mà không nhường ngôi cho con. Kết quả đưa đến vua Thái-tông được lên làm vua. Vụ này tạo ra một tiền lệ cho các bà thái-hậu xen vào việc triều chính. Hai là Tống triều phát triển học phong cho nữ giới, nên các bà hoàng, bà phi được tuyển đều có thêm điều kiện phải có học. Thời vua Chân-tông về sau, hầu hết các bà phi đều có cái học uyên thâm về Nho. Bà nào càng có học, càng được triều thần xưng tụng, nể vì, dễ leo lên bậc phi, bậc hoàng hậu. Cho nên khi một bà được tuyển cung, dù đã có học, nhưng vẫn cố gắng dùi mài kinh sử. Vốn có học, thì các bà luôn luôn là thầy dạy khai tâm cho con cái. Cho nên con các bà dù thành thân vương, dù thành Thái tử; sau này lên làm đại thần, làm vua đều ảnh hưởng của mẹ hơn là ảnh hưởng của sư-phó. Đó là đều các bà luôn luôn nắm quyền khi con mới lên ngôi vua.   
Văn-minh điện đại học sĩ Bùi Hựu phụ họa:   
– Vì vậy, khi một bà hoàng hậu không có con trai, mới bắt con người khác trong hoàng tộc về nuôi. Như Lưu hoàng-hậu của vua Chân-tông, bắt con của Lý thần phi đem về nuôi, dối rằng con mình (3). Nên khi vua Chân-tông băng hà, người con đó lên ngôi vua, tức Gia-hựu hoàng đế hiện thời. Bà được phong làm Chương-hiến minh-túc hoàng thái hậu. Bà nắm quyền trong mười mấy năm trời, đến nỗi Yên-vương Triệu-nguyên-Nghiễm là chú vua, nắm quyền nghiêng nước, mà phải chờ đến khi Quốc-phụ sang sứ trợ giúp mới loại được bà (4). Về Gia-hựu hoàng đế, dường như trước đây có một hoàng hậu bị giết, đến nỗi Ưng-sơn song hiệp nổi giận tru diệt đến mấy trăm người giữa Biện-kinh thì phải?   
**Ghi chú**,   
(3) Tất cả đoạn trên đây nói về hậu cung nhà Tống, tôi thuật đúng nguyên văn Tống-sử, quyển 242, Hậu-phi truyện thượng, trang 8605 đến 8628. (4) Xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ.  
Thường-Kiệt gật đầu:   
– Vâng quả thế. Về các bà phi, bà hậu của Gia-hựu hoàng đế thì đầu tiên là Quách hoàng-hậu. Hậu là người châu Ứng, đất Kim-thành, cháu của đại thần Bình-lỗ quân Tiết-độ sứ. Niên hiệu Thiên-thánh thứ nhì (Giáp-tý, 1024) được phong hoàng-hậu. Lúc đầu, nhà vua sủng ái Trương mỹ-nhân, muốn lập làm hoàng-hậu. Nhưng Chương-hiến minh túc hoàng thái hậu (Lưu hậu) bác bỏ. Sau Thượng mỹ nhân, Dương mỹ nhân lại được nhà vua sủng ái. Hai bà này ỷ được sủng ái, lại cậy biết võ, thường bất tuân chỉ của hậu. Một hôm, Thượng mỹ nhân hỗn láo dám đánh hậu. Vốn là sư tỷ của công chúa Huệ-Nhu tức vương phi Kinh-Nam vương Trần-tự-Mai, võ công hậu rất cao. Hậu nổi giận phóng chưởng đánh Thượng mỹ nhân. Hai người diễn ra cuộc chiến. Qua vài chục chiêu, Thượng mỹ nhân lạc bại bị đánh ngã. Hậu dáng xuống một chưởng trầm trọng, nhà vua thấy vậy nhảy lên đỡ chưởng của hậu. Nhưng công lực nhà vua thấp quá, hậu lại không thu được chưởng về, thành ra nhà vua trúng chưởng bị bay tung đi đến hơn trượng. Sau đó hậu cực lực tạ tội. Nhưng nhà vua vẫn nổi giận, mưu với viên thái giám Văn-Ứng, lĩnh chức Nhập-nội đô-tri để phế hậu. Văn-Ứng khuyên nhà vua để thương tích tím bầm trên mặt ra thiết triều, rồi cáo với đình thần biết. Tể tướng Lã Di-Giản trước đây theo phe Lưu hậu, dối vua; bị hậu tâu vua cách chức. Nay Giản được dịp trả thù, khuyên vua phế hậu. Nhà vua nghe theo, phế hậu, giáng làm Tịnh-phi, Ngọc-kinh sung diệu tiên sư, cải tên là Thanh-ngộ, đầy vào cung Trường-lạc. Các đại thần như Khổng Đạo-Phụ, Phạm Trọng-Yêm, Đoàn Thiếu-Vận đều dâng biểu nói hậu vô tội. Nhà vua nổi giận, cách chức cả ba người. Niên hiệu Cảnh-hựu nguyên niên (Giáp-tuất, 1034), Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và công chúa Huệ-Nhu thắng Tây-hạ, hồi triều. Vương hỏi thăm hậu tại sao mà bị đầy? Nhà vua sợ rằng nếu không xử vụ án đúng luật, thì vương sẽ giết Thượng, Dương mỹ nhân ngay. Vì vậy hậu được tha khỏi cung Trường-lạc, cho về ở cung Dao-hoa, phong làm Kim-đình giáo chủ, Sung-tĩnh nguyên sư. Nhà vua rất hối hận việc này, nhân đó làm bài nhạc-phủ, tặng hậu. Hậu hòa lại, lời lẽ cực kỳ thống thiết bi ai. Thượng mỹ nhân bị giáng xuống làm Động-chân cung nhân, Dương mỹ nhân bị giam ở một khu vườn trong cung. Một hôm nhà vua nhớ lại tình ái nồng nàn với hậu, mật sai sứ mời hậu. Hậu tâu : « Nếu bệ hạ muốn vời một hoàng hậu, thì phải họp trăm quan, ban sách phong, phục hồi ngôi vị hoàng hậu đã ». Giữa lúc đó Kinh-Nam vương phải trấn nhậm ở phương Bắc. Bọn Nho thần Lã Di-Giản lại dèm pha, nên sách phục hồi hoàng hậu bị bỏ. Nhân một lần hậu bệnh, Văn Ứng dâng thuốc, hai ngày sau hậu băng. Sau Kinh-Nam vương hồi triều điều tra ra vụ Văn Ứng thuốc hậu chết. Ưng-sơn song hiệp giết cả nhà Văn Ứng hơn trăm người, kể cả trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:   
– Còn đương kim Tào hoàng hậu. Bà xuất thân ra sao?   
– Trình Tể-tướng đương kim Hoàng-hậu của Gia-hựu hoàng đế, bà là người có học, võ công cao, lại can đảm, đạo đức, nên rất nhiều uy tín. Tuy bà không có con trai, nhưng bà nuôi dạy thái-tử Triệu Thự từ hồi thơ ấu. Sau này lớn lên, Triệu Thự uất ức vì cái chết của cha đẻ mình do Kinh-Nam vương giết, nên không theo chủ trương hoà hoãn Nam-phương của bà, mà chủ trương Nam xâm. Bà họ Tào, gốc người Chân-định, cháu của Khu-mật viện sứ Chu-vũ Huệ-vương Tào Lâm, khai quốc công thần thời Tống Thái-tổ. Hồi còn là khuê nữ, bà có học võ, học văn với Phiêu-kị đại tướng quân, lĩnh Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo. Vì vậy võ công của bà rất cao thâm, lại đàn ngọt, hát hay, có tài hội họa. Bà chế ra loại sơn vẽ trên lụa, trên gấm để may quần áo.   
Triều đình cùng bật lên tiếng «Ồ».   
Thường-Kiệt đưa mắt nhìn Ỷ-Lan rồi nói tiếp:   
– Niên hiệu Minh-Đạo thứ nhì (Quý-Hợi, 1023) Quách hậu bị phế, bà được chiếu vời nhập cung. Tháng chín, niên hiệu Cảnh-hựu nguyên-niên (Giáp-Tuất, 1034) sách phong làm hoàng hậu. Tuy làm Hoàng-hậu, là chị dâu của Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu, nhưng khi gặp hai vị này, bà vẫn gọi vương là sư thúc, xưng là đệ tử.   
Tham-tri Quách Sĩ-An mới về triều làm quan, ông không biết nhiều về chuyện võ lâm, nên hỏi:   
– Xin Thiếu-bảo cho biết rõ hơn, tại sao bà lại gọi Kinh-Nam vương là sư thúc?   
– Nguyên Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, xuất thân từ phái Đông-a, là em kết nghĩa của Tống đế. Nhưng vương là sư đệ của Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo. Nếu xét về phía nhà vua, thì hậu là chị dâu của vương. Còn xét về võ học, thì vương là sư thúc của hậu.   
Nhà vua gật đầu tỏ ý hài lòng, ngài phán với Lý Thường-Kiệt:   
– Cũng như Ỷ-Lan, tuy làm phu nhân của trẫm, ở ngôi nghĩa mẫu của khanh, nhưng vẫn trọng vai sư huynh của khanh vậy.   
– Tính hậu ôn nhu văn nhã, từ ái, kiệm ước. Tất cả hoa cảnh trong Thượng-uyển đều chính tay hậu với cung nga trồng. Gấm vóc, lụa là trong cung cũng chính hậu dạy cung nữ dệt. Niên hiệu Khánh-lịch thứ tám, tháng giêng (Mậu-Tý, 1048), nhân hội hoa đăng, nhà vua muốn dạo chơi kinh thành. Hậu cực lực can gián vì cảm thấy như sắp có biến cố gì. Quả nhiên sau đó ba ngày, một số thị-vệ gác Hoàng-thành, đang đêm làm loạn. Chúng tìm nhà vua ở tẩm điện. Bấy giờ hậu đang hầu nhà vua, thấy nhà vua định chạy trốn. Hậu sai đóng cửa cung, truyền cho Nhập-nội đô-tri Vương Thủ-Trung đem thị-vệ tới cứu giá. Cuộc chiến đang diễn ra, nhiều cung nga, thái giám bị giết. Một số các bà phi ngồi run sợ khóc lóc. Hậu rút kiếm ra quát lớn: hãy đứng lên chống giặc, còn hơn ngồi khóc chờ giặc giết. Hậu đoán giặc tấn công không xong, tất phóng hỏa, nên truyền cung nga, thái giám múc nước dội lên cửa cung. Quả nhiên giặc phóng hỏa, cung không cháy. Sau cùng hậu rút kiếm xung ra phá vòng vậy. Thủ lĩnh giặc đấu với hậu hơn hai trăm chiêu, bị hậu giết. Giữa lúc đó cứu binh tới, giặc tan. Hậu gọi tất cả cung nga, thái giám, thị-vệ chiến đấu tại tẩm cung đến trước mặt, vung kiếm cắt hết búi tóc. Người người tái mặt, không ai hiểu tại sao cả.   
Ỷ-Lan than:   
– Bà thông minh thực.   
Nhà vua hỏi:   
– Khanh khen bà là ý gì vậy?   
– Tâu, trong khi giặc nổi lên, có người theo giặc, có người chiến đấu chống giặc. Như vậy sau khi giặc tan, thiếu gì kẻ theo giặc vỗ ngực tự xưng là chiến đấu chống giặc cứu giá? Này Thái-bảo sư huynh. Muội nghĩ, sau khi dẹp giặc, Hoàng-hậu sẽ cho tập trung cung nga, thái giám, thị vệ lại, chia làm hai loại. Loại y phục sạch là loại hèn nhát trốn tránh. Còn loại y phục dơ bẩn, tro bụi đầy người, sẽ chia làm hai. Ai còn nguyên tóc là theo giặc. Ai bị cắt tóc là có công cứu giá.   
– Tâu phu nhân đúng thế. Sau khi dẹp xong giặc, ai cũng vỗ ngực xưng là đã liều chết cứu giá. Nhà vua định phong thưởng cho tất cả. Hậu đã phân loại như trên. Những ai hèn nhát thì tha tội. Kẻ theo phản loạn thì đem xử tử hết. Còn những người có công thì được phong thưởng. Từ ngày ấy đến giờ uy tín của hậu rất cao.   
Đến đó thì lễ quan vào tâu:   
– Quốc-công Thân Thiệu-Cực vừa về triều, xin yết kiến khẩn cấp.   
Nhà vua thân đứng dậy ra đón Thiệu-Cực. Ngài nắm tay ông:   
– Biểu huynh thực vì xã tắc mà lao khổ quá độ.   
Ngài dẫn ông vào, kéo ghế để ngồi cạnh, lại thân rót chén sâm thang ban cho ông. Thiệu-Cực tâu:   
– Sau khi gửi tấu chương cho chim ưng mang đi, thần vẫn không yên tâm, phải trở về để diện tấu.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành tóm lược những điều đã nghị sự cho Thiệu-Cực nghe.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 15**

Kế hoạch Ngũ-lôi

Nhà vua ban chỉ dụ:   
– Bây giờ ta trở lại việc triều Tống. Như ban nãy bàn, thì phe của hậu là phe thân với Đại-Việt, và chủ hòa. Bây giờ khanh hãy trình bầy về cái kế hoạch Ngũ-lôi của Tống ra sao một lượt nữa để Ỷ-Lan với các tân quan nắm vững.   
– Tâu phu nhân.   
Thường-Kiệt hướng Ỷ-Lan nói bằng giọng ôn nhu: Ngũ là năm, lôi là sấm. Tống dùng năm đạo binh để chuẩn bị mở rộng Nam thùy. Trong sáu nước Nam thùy gồm Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, Đại-lý thì Đại-Việt mạnh nhất. Chính Quốc-phụ đã đưa ra đường lối liên hiệp giữa sáu nước tộc Việt, mà Đại-Việt là minh chủ. Bằng như Tống mang quân đánh một trong sáu nước, thì cả sáu nước đồng khởi binh chống lại. Cho nên Tống đưa ra kế hoạch Ngũ-lôi để đánh Đại-Việt.   
Nhà vua hỏi Ỷ-Lan:   
– Ái-khanh thử đoán xem, tại sao Tống không đánh mấy nước kia, mà lại chỉ chĩa mũi dùi vào Đại-Việt?   
– Tâu, đánh rắn phải đánh đầu trước. Nếu Tống đem quân đánh sáu nước một lúc thì hao tốn sinh mạng, mà lại khó thành công. Vì vậy trước hết họ dồn lực lượng đánh Đại-Việt. Sau khi thắng Đại-Việt, những nước nhỏ Chiêm, Chân, Lão như cỏ non gặp bão, phải cúi đầu tuân phục. Bấy giờ họ dùng quân các nước nhỏ, tù-hàng binh Đại-Việt tiến đánh Xiêm-la, Đại-lý. Thì Xiêm, Lý làm sao giữ nổi?   
Triều đình đều gật đầu, công nhận lý Ỷ-Lan là xác thực.   
Thường-Kiệt tâu tiếp:   
– Năm nhát búa đánh Đại-Việt gồm: thứ nhất là chia rẽ. Chia rẽ cũng có năm loại. Chia rẽ giữa hai phe họ Dương, họ Mai trong triều. Hai là chia rẽ giữa văn quan với võ tướng. Ba là chia rẽ giữa hoàng thân với ngoại thích. Bốn là chia rẽ giữa các võ phái. Năm là chia rẽ nội cung với triều đình. Nhát thứ nhì là gây nội chiến. Trong bóng tối họ giúp Dương gia nắm trọng quyền, rồi cướp ngôi. Dĩ nhiên trong trường hợp này Ngũ-long công chúa, cùng quân các trấn ở ngoài sẽ đem quân về triều để diệt tặc thần. Thế là có nội chiến. Khi ta có nội chiến thì không thể làm minh chủ. Hoặc giả các nước trong liên minh, có nước ngả theo phe này, có nước ngả theo phe kia. Thế liên minh tộc Việt tự tan vỡ.   
Triều đình cùng im lặng nghe Thường-Kiệt tường trình. Trước đây Ỷ-Lan cứ nghĩ rằng âm mưu của Tống chỉ giản dị trong việc Dương gia làm gian tế mà thôi. Nay nghe Thường-Kiệt tường trình, nàng mới thấy cả một âm mưu vừa sâu vừa độc. Cũng may Đại-Việt có Quốc-phụ, có những đại thần như Thân Thiệu-Thái, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Lý Thường-Kiệt, sáng suốt tìm ra, đã làm tất cả những việc phải làm, ứng phó kịp thời.   
Tiếng Thường-Kiệt vẫn sang sảng:   
– Nhát búa thứ ba là dùng người Hán sinh sống trên Đất Việt làm nội ứng. Từ lâu rồi, mỗi khi có một triều đại mới bên Trung-quốc chiếm được ngôi vua, là y như con cháu di thần triều đại cũ lại tràn sang ta xin kiều ngụ. Họ sống thành bang hội, tổ chức rất chặt chẽ, họ chỉ nói tiếng Hoa, mặc quần áo Hoa. Họ cần cù làm ăn, khéo léo hối lộ với quan lại, lâu ngày họ thành giầu có, thế lực. Ngay từ khi Tống Thái-tổ lên ngôi, Tống triều đã âm thầm sai sứ sang phong chức tước cho những thủ lĩnh bang hội này, truyền bảo họ làm tế tác, báo mọi tin tức Đại-Việt cho Khu-mật viện Nam-thùy. Tống triều hứa rằng, khi quân Thiên-triều kéo sang, ai làm nội ứng nổi dậy; lúc chiếm được Đại-Việt thì sẽ trao quyền cho bang hội của người ấy. Các thủ lĩnh người Hoa sẽ giữ các chức tước phương Nam. Biên thần Nam thùy Tống hợp bọn gian tế Hoa-kiều này với bọn gian tế Việt trong triều đình. Để khi bọn người Hoa có gì khó khăn với quan lại, thì được che chở. Ngược lại bọn Hoa kiều cung phụng tiền bạc, đôi khi cả gái cho bọn quan lại gian tế. Hiện trong nước, cứ mười người Việt, có một Hoa-kiều. Đó là nhát búa cực kỳ sắc bén và nặng nề.   
Thường-Kiệt dừng lại, nhắp một chung trà, rồi tiếp:   
– Nhát búa thứ tư là nhân Đại-Việt rối loạn vì nội chiến, họ theo dõi tình hình. Khi thấy phe nào yếu thế, họ cử sứ sang phong chức tước cho phe đó, để phe đó mạnh lên, khiến chiến cuộc kéo dài. Chiến cuộc kéo dài thì tinh lực quốc gia suy kiệt, lòng người ly tán. Võ lâm chém giết nhau, thù hận nhau. Bấy giờ họ mới đem đại quân qua, nhân danh trợ giúp phe yếu, vì phe này là thần-tử nhà Tống. Tống để phe gian tiến quân trước, quân Tống đi theo trấn nhậm những nơi chiếm được, và chỉ can thiệp khi phe gian bại. Thế là phe mạnh tan rã. Mà khi phe yếu chiếm được nước, thì kiệt quệ tinh lực, bấy giờ họ sẽ bóp như bóp một con kiến.   
Thường-Kiệt đem trục lụa vẽ bản đồ sáu nước tộc Việt ra, chỉ vào phía Nam:   
– Nhát thứ năm là dùng Chiêm-thành đánh phía sau ta, để ta phải chia quân ra cự địch. Từ thời Lĩnh-Nam, tộc Mã-lị-á (Mã-lai ngày nay), đi ngược lên phía Bắc, hòa lẫn với tộc Việt ở Chân-lạp, Chiêm-thành. Nhờ tính tình hung ác, không lễ nghĩa, hành xử man rợ mà chiếm được ưu thế tại hai nước này. Khi sắc dân Mã nắm được quyền bính, là họ tìm cách tiến lên Bắc định xâm lấn Đại-Việt. Đây là trở ngại lớn cho thế thống nhất tộc Việt của ta hơn nghìn năm nay.   
Nhà vua quay lại Lễ-bộ thượng thư:   
-– Khanh hãy nhắc lại tất cả những lôi thôi của Chiêm quốc trong mấy năm gần đây với Đại-Việt một lượt, để triều đình cùng nắm vững.   
Lễ-bộ thượng-thư Mai Cảnh-Tiên đứng lên hành lễ:   
– Thần thái-tử thiếu-phó, Lễ-bộ thượng thư, Khu-mật viện phó-sứ, Cần-chính điện thuyết thư, Kiến-xương hầu xin tâu.   
Nhà vua vẫy tay:   
– Thiếu-phó an tọa.   
– Đa tạ bệ hạ. Về thời vua Hùng, vua An-Dương, Chiêm-thành là đất của Văn-lang, Âu-lạc. Nhưng sau một thời gian dài tộc Việt bị tộc Hoa cai trị, Chiêm bị cắt ra thành một nước nhỏ. Kể từ thời Lĩnh-Nam, một sắc dân mọi rợ tộc Mã, rất hung dữ ở biển Nam, tiến dần lên lập nghiệp ở Chân-lạp, Chiêm-thành, rồi chiếm được ngôi vua. Khi Hán đem quân sang đánh Lĩnh-Nam, vua Quang-Vũ sai sứ sang cắt đất Nhật-nam, phong chức tước cho vua Chiêm, xui quân Chiêm đánh phía sau ta, bị anh hùng Lại Thế-Cường, Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang đánh bại (1). Từ sau khi vua Trưng tuẫn quốc, tộc Mã càng ngày càng mạnh ở phương Nam, họ không chịu nhận gốc con cháu vua Hùng, riết rồi thành một nước khác biệt với ta, họ không còn nói tiếng Việt nữa. Thời vua Đinh, họ mượn tay Ngô Nhật-Khánh, để có chính nghĩa đem quân vào đánh ta.   
**Ghi chú**,   
(1) Xin xem Cẩm-khê di hận của Yên-tử cư-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.   
  
Tể-tướng Lý Đạo-Thành ngắt lời:   
– Xin Thiếu-bảo đi vào chi tiết hơn cái vụ này một chút.   
– Tuân lệnh Tể-tướng. Nguyên Ngô Nhật-Khánh là một sứ quân, giòng dõi vua Ngô-Quyền. Sau khi Nhật-Khánh đầu hàng vua Đinh. Vua lấy mẹ Nhật-Khánh làm vợ, đem em y gả cho thái tử Đinh-Liễn, lại gả con gái mình cho y. Nhưng Nhật-Khánh vẫn muốn phục hồi ngôi vua. Y chạy sang Chiêm cầu viện. Chiêm nắm lấy cơ hội đó, niên hiệu Thái-bình thứ mười (Kỷ-Mão, 979) cho hơn nghìn chiến thuyền theo Nhật-Khánh về đánh Đại-Việt. Nhưng thuyền đến cửa biển Đại-ác thì bị bão đánh chìm hết. Thời vua Lê Đại-Hành, ngài sai hai sứ là Từ Mục, Ngô Tử-Canh sang thông hiếu. Chiêm nghe lời Tống, giam sứ lại. Vua Lê nổi giận, niên hiệu Thiên-phúc thứ ba (Nhâm-Ngọ, 982) ngài đem quân sang phá kinh đô, hủy tông miếu của Chiêm để thị uy. Từ ngày đó Chiêm chịu thần phục, tuế cống. Niên hiệu Thiên-phúc thứ năm (Giáp-Ngọ, 994) lại xẩy ra vụ lôi thôi ở Nam biên. Tướng trấn thủ của ta viết thư thống trách. Vua Chiêm sai sứ sang tạ tội. Vua không nhận. Chiêm phải sai hoàng đệ Chế-Lai sang cống, vua Lê mới tha tội cho. Nhưng đến niên hiệu Ứng-thiên thứ tư (Đinh-Dậu, 997) phe người Mã chiếm quyền, lại cho quân quấy nhiễu Nam thùy ta.   
... Kịp đến bản triều, niên hiệu Thuận-thiên thứ nhì (1011) người Chiêm sang cống sư tử. Đức Thái-tổ ủy lạo, phong chức tước cho vua Chiêm, lại ban ấn ngọc. Đến niên hiệu Thuận-thiên thứ mười một (Canh-Thân, 1020) phe Mã lại lên cầm quyền, họ mang quân chiếm mười xã của ta. Đức Thái-tổ sai đức Thái-tôn cùng quan thái-úy Đào Thạc-Phụ đem quân sang đánh, chiếm lại đất Bố-chánh. Trong triều phe gốc Việt lại lên nắm quyền. Niên hiệu Càn-phù Hữu-đạo nguyên niên (Kỷ-Mão, 1039) phe Mã đảo chính cướp ngôi vua, con cháu di thần gốc Việt chạy sang ta cầu cứu. Song bấy giờ phía Bắc ta đang dụng binh, nên tạm nhượng họ ở Nam-phương. Từ đấy Chiêm bỏ ta sang Tống thần phục. Tống gửi người sang giúp Chiêm luyện quân. Chiêm chuẩn bị đánh phía sau Đại-Việt, để Tống đánh phiá trước. Quốc-phụ tổ chức đại hội tộc Việt ở Bắc-cương, Trưởng đại công chúa Bảo-Hòa bàn nên hòa hoãn với Tống, rồi thình lình đem quân đánh Chiêm. Sau khi Chiêm bại, ta mới giúp Nùng Trí-Cao đánh Tống. Vì vậy niên hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ nguyên niên (Giáp-Thân, 1044) đức Thái-tông cùng Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản mang đại quân sang đánh Chiêm. Quân ta đại thắng, chém vua Chiêm là Sạ-Đẩu, bắt 30 voi, năm nghìn người, trong đám tù nhân có cả hoàng hậu Mỵ-Ê, nhiều cung nga, giết ba vạn quân giặc. Từ đấy phe gốc Việt cầm quyền, Chiêm tu cống hàng năm. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (Tân-Sửu, 1061), Chế Củ (2) được sư phụ là Đinh Kiếm-Thương, cùng với dư đảng bang Nhật-hồ trợ giúp, giết vua, cướp ngôi. Kiếm-Thương được phong là Thái-sư Quốc-phụ, Cửu-chân vương. Ngay sau khi Chế Củ lên ngôi vua, y cử sứ sang xin thần phục Tống. Tống phong cho y làm Chiêm-vương. Tống triều mật chỉ cho an-vũ-sứ Quảng-Tây mua sắm ngựa chiến gửi sang giúp y. Tống còn gửi nhiều võ quan sang cố vấn cho y thao luyện thủy quân, đóng chiến thuyền, để chuẩn bị đánh ta.   
**Ghi chú**,   
(2) Đại-Việt sử ký toàn thư gọi là Chế Củ, Việt-sử lược gọi là Đệ-Củ. Tống-sử quyển 489 gọi là Dang-pu-sơ-li Lu-đa-ban-ma-đệ-ba. Trong Le Royaume du Champa của Henri Maspéro gọi là Yan Pu Cri Rudravarmandra đệ tam.  
Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:   
– Tình hình Chiêm như vậy thì thực đáng lo. Nhưng Chiêm có cử động gì cũng do Tống cả. Tình hình Tống đang tranh quyền nhau chưa ngã ngũ. Cuộc tương tranh này dường như tể-tướng Hàn Kỳ hơi thắng thế, hơi thì chỉ là tạm thời. Xin Hoàng-thượng sai sứ sang cống phương vật, nhân đó ta dò biết thêm tin tức, để liệu bề hành động. Nếu quả triều Tống đang chia phe đảng cắn cấu nhau như vậy, ta cất quân phá Chiêm. Chiêm bị phá, ta đỡ đi lưỡi búa nguy hiểm.   
Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:   
– Thái-bảo nghĩ sao?   
– Tâu bệ hạ, tể-tướng luận đúng. Hiện ta có hệ thống Tế-tác rất tinh-vi ở bên Tống. Hệ thống này do chính Khu-mật-viện Đại-Việt cùng Khu-mật-viện Bắc-biên chỉ huy. Mỗi biến chuyển của Tống triều ta đều biết hết. Trong triều, đám văn quan hiện chia làm hai phe. Phe đương cầm quyền do Hàn Kỳ cầm đầu. Phe mới đang ngấp nghé thay thế do Văn Ngạn-Bác cầm đầu. Phe Hàn Kỳ thì a dua theo Triệu Thự, chủ mở rộng Nam-biên. Phe này gồm có bọn Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tiêu Cố, Lý Sư-Trung. Phe Văn Ngạn-Bác thì được Hoàng-hậu tin dùng. Chúng được phái Hoa-sơn là nơi phát tích ra triều Tống ủng hộ. Bây giờ xin bệ hạ sai một vị nào trí tuệ thực minh mẫn giả đi sứ cống phương vật, quan sát tại chỗ, rồi đưa ra quyết định ta ủng hộ phe nào, giúp phe nào. Thần thấy ở đây quan tham-tri bộ Lễ Trần Trọng-San có thể sung vào làm chánh sứ. Quan tham-tri bộ Lại Quách Sĩ-An có thể sung làm phó sứ. Còn cống phẩm, thì như đã bàn trước, lần này cống cho Tống mười con voi thuần. Mười con trâu đực thực lớn.   
Nhà vua chuẩn tấu, ngài nói với Thiệu-Cực:   
– Biểu huynh biềt nhiều về Tống, xin biểu huynh cho hai vị sứ giả những lời chỉ dẫn.   
Thân-thiệu-Cực nói với hai sứ giả:   
– Trong khi đi sứ, xin nhị vị nhớ quốc sách của Khai-Quốc vương với Tống đã ấn định vào niên hiệu Thuận-thiên thứ mười bẩy (1027) tại đại hội Bắc-cương như sau: đối với triều đình, ta hậu lễ, lời lẽ thực nhũn nhặn, bao nhiêu việc rắc rối ở biên giới ta đổ cho bọn quan lại Nam-thùy. Còn đối với bọn này, ta thực cứng rắn. Bất cứ đụng chạm nào, ta cũng phản ứng cực kỳ khốc liệt. Tỷ như hồi Chương-thánh Gia-khánh thứ nhì (1060), Bắc-biên đã tiến quân qua, làm Tống hao binh tổn tướng. Tống triều sai Dư Tĩnh nghị hòa, vua bà Bình-Dương đòi Tống chịu ba điều mới rút về. Dư Tĩnh phải đem nhiều vàng bạc cho sứ ta là Phí Gia-Hữu, để xin chuộc tướng Dương Lữ-Tài. Gia-Hữu tấu về triều. Triều đình mật chỉ cho ông: ta ra quân chỉ có ý dằn mặt Tống triều và trừng trị bọn biên thần gây chiến, đằng nào cũng phải thả Lữ-Tài. Vậy cứ nhận vàng, mang về cho công khố.   
Ông đưa mắt nhìn về phía Binh-bộ thượng thư:   
– Một tỷ dụ thứ nhì là phò-mã Lê Thuận-Tông cũng đi họp với biên thần Tống. Phò mã đã làm cho chúng tức ứa gan, mà đành cắn răng nín nhịn.   
Quách Sĩ-An hỏi:   
– Hồi đó chúng tôi chưa xuất chính, nên không rõ việc này, xin quốc-công thuật chi tiết cho.   
– Việc đó cực mật.   
Thiệu-Cực trả lời: Hồi đó đức Thái-tông với tôi nghị kế mới biết mà thôi. Hôm nay việc đã xa rồi tôi xin nói hết: nguyên trước đây, trong 207 khê động, thì tộc Nùng chiếm mất 36. Trong tất cả các tộc thiểu số của Đại-Việt thì tộc Nùng là một tộc thiếu văn hóa nhất, lại can đảm, hung dữ. Trong thời Đinh, Lê hết 33 khê động Nùng theo Tống, ta quen gọi là Nùng-Hoa. Họ nói tiếng Hán, học văn tự Hán, nhiễm phong tục Hán; họ quên gốc Việt, mà coi mình là người Hoa. Còn ba động theo Việt, họ nói tiếng Việt, giữ gốc Việt của mình, ta quen gọi là Nùng-Việt. Tống luôn cử mật sứ sang xui Nùng-Việt phản Đại-Việt. Triều đình ta biết việc đó, hết sức giúp Nùng Dân-Phú kiến thiết ba khê động Nùng thành châu Trường-sinh. Sau vua bà Bình-Dương giúp Nùng Tồn-Phúc tiến lên Bắc lôi kéo 33 khê động Nùng theo Việt, thế là cả 36 động đều thuộc Trường-sinh. Trường-sinh trở thành nước lớn trong bốn nước Bắc-cương là Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai. Trường-sinh tuy theo Đại-Việt, nhưng dân Nùng đa số nghĩ mình là người Hoa, chân trong, chân ngoài. Đôi lúc họ muốn theo về Tống. Đức Thái-tông thấy, cứ tình trạng này, tộc Nùng sẽ theo Tống không biết lúc nào. Bấy giờ Tống sẽ xui họ gây chiến với ta, thì cái họa sẽ không biết thế nào mà kể. Đức Thái-tông bàn với tôi tìm cách đối phó. Tôi đưa ra ý kiến: ”Lượng tiểu phi quân tử. Vô độc bất trượng phu”. Ta giúp Nùng Trí-Cao khởi binh tiến đánh Lưỡng-Quảng, rồi đưa y lên làm vua. Với một sắc dã man, mà cai trị dân Tống ở Lưỡng-Quảng là dân có văn hóa cao, thì một trong hai vấn đề xẩy ra. Một là y dùng người Hán, bắt dân theo phong tục Hán, thì sẽ bị chính tộc Nùng của y phản y. Bấy giờ những khê động Nùng lại trở về với Đại-Việt, y phải dùng người Hán dẹp loạn. Tộc Nùng sẽ tan nát. Sau cuộc chiến tinh lực mất hết. Còn y thành công, tổ chức Trường-sinh biến ra một nước đệm giữa ta với Tống, thì Tống với y luôn có chiến tranh. Như vậy y thay ta chống Tống, mà luôn phải dựa vào ta để tự tồn. Vì phía Bắc Trường-sinh giáp với Kinh-hồ, thuộc lãnh thổ của Kinh-Nam vương, phía Nam giáp ta. Phía Tây giáp Đại-lý... y không thể trở mặt được.   
Thiệu-Cực ngừng lại, rồi thở dài:   
– Quả nhiên y đi theo đường thứ nhất. Tống thấy tộc Nùng bị Trí-Cao đàn áp, phân nửa bị chết, phân nửa theo về ta, rút cuộc quanh Trí-Cao toàn người Hoa. Tống cho Địch Thanh kéo quân xuống đánh, Trí-Cao bị bại. Chính vì lẽ đó, khi Địch Thanh đánh y, Quốc-phụ vân du Xiêm-quốc vắng nhà, còn đức Thái-tông không chịu tiếp cứu y. Cho đến nay sĩ dân Việt, không ai hiểu tại sao ta dựng lên Đại-Nam, rồi lại bỏ rơi Đại-Nam.   
Thiệu-Cực tiết lộ một điều tối cơ mật, khiến triều đình đều ngơ ngác, họ như người mù được sáng mắt ra. Họ nghĩ thầm:   
– Vua Thái-tông với Thân Thiệu-Cực trí lự thâm sâu đến như thế là cùng. Hai người đã hành sự trái với Khai-Quốc vương. Bởi Vương lập Đại-Nam chỉ với mục đích thống nhất tộc Việt. Hèn chi sau khi Đại-Nam bị diệt, Khai-Quốc vương chán nản, không thiết đến sự đời nữa.   
Thiệu-Cực tiếp:   
– Sau khi Trí-Cao bại, triều đình Đại-Nam bị Địch Thanh bắt giải về Biện-kinh. Tiên-nương Bảo-Hòa xót tình đệ tử, người sai một đội võ sĩ Tản-Viên giúp Trí-Cao đón đường cướp tù binh, giải cứu được Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân, Đặng Vũ-Nùng, Đinh Nho-Quan đưa y sang gửi ở Đại-lý, sau không có tin tức gì nữa. Triều đình cưu mang con y là Nùng Tông-Đán, cùng dư đảng cho coi động Lôi-hỏa nhỏ bé trong bẩy động Nùng. Nhưng đám dư đảng đó đa số là người Hoa, chúng định thần phục Tống. Niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ tư (1057), tôi mật nghị với Quốc-phụ, rồi đem vàng bạc cho chân tay y, để xúi y đánh Tống. Quả nhiên y tiến quân sang đánh Ung-châu. Quan trấn thủ Ung-châu là Tiêu Chú giao chiến với y nhiều trận. Tinh lực hai bên đều kiệt quệ. Viên quan coi Quế-châu (Quế-châu là châu lớn, Ung-châu chỉ là một châu nhỏ của Quế-châu) là Tiêu Cố muốn nghị hòa. Cố sai viên chuyển vận sứ là Vương Hãn thuyết phục con Tông-Đán là Nhật-Tân nên theo Tống, tội trạng được tha, mà còn được phong chức tước. Tông-Đán thấy cái mộng làm thủ lĩnh bẩy khê động Nùng, bị Đại-Việt ngăn trở, chi bằng theo Tống, để sau có thể dựa Tống mà hoàn thành tâm nguyện. Thế là Tông-Đán hàng Tống, y được phong chức Trung-vũ tướng quân, Nhật-Tân được phong Tam-ban tá-chức, vẫn cho coi động Lôi-hỏa.   
Ông đưa mắt nhìn nhà vua:   
– Đến khi hoàng-thượng lên ngôi. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ tư (1062), bấy giờ Trị-bình (Anh-tông) còn là thái-tử Triệu Thự, đang Nam du, thiết kế đánh Đại-Việt. Vương Hãn coi Đàm-châu nắm được ý đó. Y thấy Tông-Đán cứ có ý thuyết phục các khê động Nùng-Tống theo y. Hãn tâu về triều. Tống triều nghị sự « dụ hổ khỏi rừng » bằng cách phong cho y coi châu Thuận-an gồm Lôi-hỏa, Kế-thành, Tiên-dư lớn gấp ba đất Lôi-hỏa của y, mà dân ở đó thuộc tộc Nùng-Tống. Còn con y thì được bổ coi về thuế ở Ung-châu. Với dân Nùng-Tống y không thể phản Tống được nữa.   
Ông ngừng lại uống nước rối tiếp:   
– Việc Tông-Đán theo Tống, khiến ta mất một vùng đất lớn, nên hồi đầu năm nay (1064), tôi xin vua bà Bình-Dương sai Hổ-uy tướng quân Lưu Kỷ trấn ở châu Quảng-Nguyên, giả chuẩn bị binh mã đánh Tông-Đán, khiến y sợ, mà bỏ đi khỏi Thuận-an. Như vậy y mất căn bản, dân Thuận-an bơ vơ, sẽ theo về ta. Quả nhiên khi Lưu Kỷ mới ra quân, y cầu cứu với Tống, Tống lờ đi. Y bỏ chạy lên Quế-châu. Quan trấn thủ Quế-châu là Lục Sằn tâu về triều. Tống triều phong cho y chức Hữu-thiên ngưu-vệ tướng-quân.   
**Ghi chú**,   
Giai đoạn này, Tống-sử quyển 495, Liệt-truyện 254 trang 14.205– 14.220 chép như sau: niên hiệu Trị-bình nguyên niên (1064) đời Tống Anh-tông, Tông-Đán có hiềm khích với Lý Nhật-Tông (Thánh-tông) và Lưu Kỷ, bị chúng đe dọa. Viên coi Quế-châu là Lục Sằn biết vậy, sai người đến dụ. Tông-Đán bèn bỏ châu mình vào nội địa, được ban chức Hữu-thiên ngưu-vệ tướng quân.   
Thiệu-Cực tiếp:   
– Bấy giờ Bắc-biên tấu về triều Đại-Việt. Triều đình Đại-Việt nghị rằng việc Lục Sằn dụ Tông-Đán theo Tống, nộp đất cho Tống quyết không phải là chủ ý của Lục, mà của bọn hiếu chiến trong triều, muốn gây ra việc đã rồi, để Việt-Tống có chiến tranh. Bởi Tông-Đán được phong chức hữu-thiên ngưu vệ tướng quân là một tướng võ phải có ông trạng lớn lao mới được huân dự đó. Vì thế hoàng-thượng sai phò-mã Lê Thuận-Tông đi Quế-châu gặp Sằn. Phò mã cương quyết bắt Sằn phải trả cha con Tông-Đán, và đất cho ta bằng không vua bà Bắc-biên với phò mã Thân Thiệu-Thái lại tiến quân sang như năm trước. Khi việc này xẩy ra Sằn không bị Tống triều cách chức, thì cũng bị quân Việt giết chết. Lục Sằn tức ứa gan, nhưng phải nín nhịn.   
Nhà vua nhắc:   
– Xin biểu huynh thuật chi tiết thái độ của Lê phò mã cho những ai chưa biết, để nghe cho vui. Hồi ấy trẫm nắm được chủ trương của Anh-tông sau chuyến Nam du hồn phách còn chưa tỉnh, cái án tử hình của Kinh-Nam vương treo trên cổ. Hơn nữa trong thời gian ông ta ở Đại-Việt, đã được hàng triệu muỗi độc ưu ái tặng cho chứng sốt rét ngã nước... tinh thần ông ta rất yếu, mình cần gây áp lực thực mạnh.   
**Ghi chú**,   
Xét hành trạng của vua Thánh-tông. Ngài là ông vua nổi tiếng nhân từ nhất Đại-Việt. Ngài từng ban luật: cho đến khi ra trước tòa, mọi người đều được coi là vô tội. Điều mà các luật gia Tây-phương gần đây mới đưa ra. Nam Việt-Nam (1954-1975) đã áp dụng. Nhưng tại miền Bắc Việt-Nam (1945-1975), và toàn lãnh thổ Việt-Nam đến nay vẫn chưa áp dụng.   
Nhưng đối ngoại với Chiêm, với Tống, ngài cực kỳ cương quyết, thẳng tay để bảo vệ lãnh thổ. Thực là ông vua đại anh hùng!   
– Tuân chỉ bệ hạ.   
Thiệu-Cực tiếp: Từ trước đến nay chỉ có sứ Tống sang ta là hống hách. Còn sứ ta sang Tống bao giờ cũng phải tới biên giới Ung-châu. Viên An-vũ sứ tâu về triều Tống, sứ phải đợi có chỉ dụ trong kinh ra nới được lên đường. Vì đường xa, ngựa trạm đem biểu đến kinh, rồi trở lại thường mất hai tháng. Rồi An-vũ sứ Quảng-Tây cử một viên tiếp dẫn sứ, cùng quân sĩ hộ tống đi theo. Nhưng phò-mã Lê Thuận-Tông đi sứ lại khác. Phò mã dẫn theo đoàn tùy tùng một trăm thớt voi, năm mươi con cọp, năm mươi con báo, một trăm chim ưng, với năm trăm quân kị. Tới biên giới người bảo viên quan trấn thủ Ung-châu rằng: người cần gặp đại thần Tống đầy đủ thẩm quyền giải quyết vấn đề biên cương. Ung-châu thuộc Quảng-Nam lộ (bao gồm Quảng-Tây Nam lộ, Quảng-Đông Nam lộ, thường gọi tắt là Quảng-Đông, Quảng-Tây). Mà Quảng-Nam lộ thuộc thẩm quyền của viên trấn thủ Quế-châu là Lục Sằn. Viên quan coi Ung-châu muốn bắt bẻ phò mã như thế là không đúng lễ. Phò-mã mắng rằng người là ”Thái-tử thiếu-phó, Phong-châu tiết độ sứ, Long-nhượng đại tướng quân, Thành-nghĩa quốc công”, một biên cương đại thần Việt, muốn thương lượng với biên cương đại thần Tống. Giữa hai biên cương đại thần gặp nhau thì không có vấn đề trên, dưới, thủ tục rắc rối. Viên trấn thủ ý chừng rét thái độ của phò mã. Một mặt y khoản đãi phái đoàn, một mặt y gửi thư cho Lục-Sằn. Khổ cho y, thành Ung nhỏ, mà phải cung ứng lúa, cỏ cho trăm thớt voi, năm trăm ngựa, thịt cho năm chục cọp, năm chực báo với trăm chim ưng thực là khốn khổ. Khi được tin báo, Sằn phái người đến biên giới tiếp phái đoàn đi Quế-châu. Đường đi mất hai mươi hai ngày, quan quân Tống cung phụng sứ đoàn đến phờ người ra.   
Đến đây nhà vua thích chí bật cười, ngài nói bằng ngôn từ bình dân:   
– Trẫm nhắc cho chư khanh biết một chuyện vui: số là ông anh rể của trẫm vốn chân thật, hiền hậu, sợ rằng đi sứ khó có thể ứng đối kịp với Lục Sằn là tiến-sĩ, nổi danh biện thuyết, nên người cho bà chị Kim-Thành của trẫm giả làm thông dịch theo. Bất kể ông anh nói gì, bà chị cứ biện thuyết theo ý mình, Sằn tưởng đâu ông nói, bà dịch. Có ngờ đâu bà Kim-Thành nói không à!   
Khắp triều đình ai cũng biết công chúa Kim-Thành uyên thâm Nho học, bà đọc thiên kinh vạn quển, lý luận đanh thép. Đúng ra công chúa được sung vào sứ đoàn. Nhưng vì Tống trọng nam khinh nữ, nên công chúa giả làm thông dịch viên. Chứ thực sự là công chúa lý luận với Lục Sằn.   
Thiệu-Cực tiếp:   
– Khi tới Quế-châu, Sằn cho mở cửa nhỏ của thành tiếp phò mã. Phò mã xua đàn chó sói vào trong, rồi mình đứng ngoài. Sằn hỏi sao phò mã không vào. Phò mã đáp: cửa ngách để cho thú đi, chứ không phải cho sứ đoàn đi. Nay ta đi sứ nước lang sói, thì cho lang sói vào. Chứ ta đường đường là tới quốc công, còn mi thì chỉ mới có tước tử, mà sao y vô lễ như vậy? Sằn phải mở cửa chính, dàn thiết kị đón phò mã như đón một vị quốc công. Phò-mã nghênh ngang vào dinh của y, rồi đặt vấn đề: phải trả cha con Nùng Tông-Đán, và trả đất mà Đán nộp cho Tống. Sằn nói gượng rằng: đất ấy của Tông-Đán, thì Đán có quyền nộp cho Tống chứ? Còn Đán muốn theo Tống là do Tống có ân đức trải khắp Nam-man. Nam-man theo gió mà quy phục là việc đúng đạo lý. Phò mã nổi lôi đình nạt: Lục An-vũ-sứ ngụy biện, không có đạo lý nào cả. Đất khắp Trung-nguyên là đất của Tống triều. Tống triều trao cho một viên quan nào trấn nhậm, thì đất đó vẫn là của Tống. Ta hãy tỉ dụ như chủ trao lừa, trao ngựa cho đầy tớ chăn nuôi. Nếu như có viên quan Tống đem đất Tống cho người ngoài, thì có khác gì kẻ chăn lừa, ngựa, đem lừa ngựa của chủ trao cho người khác? Theo luật Tống thì kẻ chăn lừa ngựa đó thuộc phường trộm cắp; người nhận lừa ngựa là tòng phạm chứa của gian cũng bị buộc vào tội trộm cắp. Nay cha con Tông-Đán là châu trưởng Đại-Việt, được trao cho coi ba châu, mà y bỏ Đại-Việt mang đất nộp cho Tống, thì chúng là phường đạo tặc. Còn Tống nhận thì Tống cũng là đạo tặc. Này An-vũ sứ, ta biết vụ này do Tống triều chủ trương. Tiên sinh là Thiên-lôi, chỉ đâu đánh đó mà thôi. Nhưng mà, cuộc nghị hòa hôm nay không thành, dĩ nhiên vua bà Bình-Dương lại tiến quân sang. Tống triều vốn trọng Nho, khuyến khích trung, nghĩa, mà nay chỉ vì chứa kẻ gian, nhận đất gian mà xẩy ra chiến tranh, ắt sĩ thiên hạ chê cười. Bấy giờ triều đình sẽ đổ tội lên đầu An-vũ sứ đấy. Họ sẽ dùng An-vũ sứ làm con dê tế thần, cách chức đuổi về dân dã với cái án gây hấn ở Nam-biên. Ưng-sơn song hiệp chỉ việc căn cứ vào đó, mà giết cả nhà An-vũ sứ đến con chó, con mèo cũng không tha. Thôi, tôi nói ít, An-vũ sứ hiểu nhiều.   
Lục Sằn tấu về triều. Tể-tướng Hàn Kỳ bàn rằng: « Nếu không trả đất thì Giao-châu nó gây chiến. Dĩ nhiên chiến thì ta không sợ. Nhưng xứ Giao-châu, rừng núi hiểm trở, khí hậu thấp độc. Nếu có chiếm lấy, cũng không giữ được. Chi bằng nên vỗ về, trả đất cho nó ». Thế là đất Lôi-hỏa, Kế-thành, Tiên-dư lại trở về ta, mà dân Nùng-Tống thành dân Nùng-Viêt.   
**Ghi chú** ,   
Vụ này Tống-sử quyển 332, liệt truyện 91 trang 10.680– 10.682 chép như sau: từ khi giặc Nùng yên, người Giao-chỉ càng kiêu căng, các biên thần Nam phương thường nín nhịn cho qua. Sằn tới Ung họp động trưởng bốn mươi lăm động thuộc Tả, Hữu giang, chiêu mộ được năm vạn thổ binh, đặt các tướng lại, cấp cho ấn. Thanh thế Tống lại nổi dậy trong vùng khê động. Sứ Giao là Lê Thuận-Tông tới kiêu ngạo như cũ. Sằn nhún nhường mời tới giảng dụ phải kính lẽ phải...   
... Sằn tấu về triều, vua Anh-tông mới lên ngôi, hỏi ý kiến các đình thần. Tể-tướng Hàn Kỳ bàn rằng : « Xứ Giao-châu rừng núi hiểm trở, khí hậu thấp-độc. Nếu có lấy cũng không giữ được. Chỉ nên vỗ về chúng mà thôi”. Do vậy vua Tống Anh-tông trả hai châu Lôi-hỏa, Ôn-nhuận về cho Đại-Việt.   
Thiệu-Cực nhìn hai sứ thần:   
– Hai vị đi sứ, sẽ gặp bọn biên thần Tống, hãy nhớ việc hai vị sứ Phí Gia-Hữu, và phò mã Lê Thuận-Tông. Cứ ngang tàng, cương quyết với chúng, mà ngọt ngào với triều đình. Bởi triều đình đang chia rẽ, vua mới lên ngôi, ta dùng hậu lễ, lời nhũn nhặn, họ sẽ tin rằng ta hiếu hòa, mọi rắc rối là do biên thần Tống hiếu sự.   
Nhà vua vẫy tay ra hiệu bãi triều.   
Ban nhạc tấu khúc Long-hồi. Nhà vua với Ỷ-Lan hồi cung.   
Về tới cung Ỷ-Lan, nhà vua nắm lấy tay nàng:   
- Bây giờ anh là Dương Tông, em là Ỷ-Lan. Này em, chỉ nội ngày mai, chiếu chỉ ban ra, anh tưởng tượng hàng vạn, hàng ức tá điền sẽ nhảy nhót lên vui mừng. Ôi! Chúng mình sung sướng biết là bao! Tuy nhiên các quan, phú gia họ sẽ buồn chút ít. Nhưng họ giầu quá thì của cải cũng chỉ để mà nhìn thôi. Họ ăn đâu có hết. Họ mặc đâu có thiếu? Rồi họ sẽ nghĩ lại.   
Nhà vua chợt nhớ ra điều gì, ngài nói:   
– Ỷ-Lan này, em nhập cung hơn năm, mà chưa về thăm nhà. Vì vậy anh truyền chỉ chuẩn bị xa giá đưa em vinh-quy, thăm lại quê hương. Anh đã ban chỉ bộ Lễ làm sắc phong cho tổ-phụ, song thân của em, cùng ban Tam-ân cho làng Thổ-lội. Làng Thổ-lội, anh đổi ra làm Siêu-loại. Vậy em có ước vọng gì không?   
– Ước vọng của em có ba điều. Một là giúp cho tá điền, hai là chuộc con gái nhà nghèo để gả cho người không tiền cưới vợ. Ba là minh oan cho sư phụ. Ba điều đó anh đã chu toàn rồi, thì em chỉ ước mong, dâng cho anh một hoàng nam nữa mà thôi. Em xin anh một điều nhỏ nữa.   
– Em cứ nói.   
– Hồi thơ ấu em có bốn người bạn học, kết với nhau thành Hồng-hà ngũ long. Khi em về Thăng-long đã đem họ theo. Em lại có mười hai đứa em nuôi mà anh đã ban cho chúng cái tên là Tây-hồ thất kiệt với Long-biên ngũ hùng. Xin anh cho họ về cùng với em.   
– À, anh nhớ ra bốn cô đó rồi, họ là Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo. Em đã đem bốn người đó gửi cho Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, để được dạy dỗ rồi phải không? Anh nghe Tôn phu nhân nói rằng chí khí bốn người đó thực khác thường. Nhưng khi họ học Tôn ẩn-sĩ, thì lại theo cái đạo của người mất.   
– Đạo của Tôn là đạo gì vậy?   
Nhà vua phì cười:   
– Cái đạo của Tôn là thoát vòng danh lợi, tiêu dao tự tại. Khi nước hữu sự, thì cầm gươm đứng lên. Bây giờ em muốn xin anh điều gì?   
– Anh cho bốn người cùng về quê với em, để mát mặt một thể.   
– Anh đang suy nghĩ, không biết cử những vị quan nào theo phò giá cho em về Siêu-loại. Bây giờ em muốn cho bốn người bạn vinh quy, thì anh không cần sai các quan nữa, mà có đến bốn người xin được tháp tùng.   
– Ai vậy?   
– Cách đây mấy ngày, Quốc-phụ, Quốc-mẫu nhờ Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên đứng ra làm mai họ nhà trai để hỏi Trinh-Dung với Ngọc-Nam cho hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn. Long-thành ẩn-sĩ đồng ý ngay, nhưng người lại muốn em làm mai nhà gái.   
Ỷ-Lan đã nghe nói nhiều về hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn là con trai của Khai-Quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Nào là đệ nhất mỹ nam tử của Thăng-long, nào là khí phách hơn đời, nào là văn-chương quán thế, nào là võ-công cực cao. Cả hai đã được phong tước quốc công. Năm trước đây, lại có công dẹp giặc Mường ở Cẩm-thủy, tiến phong quận-vương. Hai vương tuy tuổi đã hai mươi mà chưa mở phủ đệ, tuyển vương phi. Cả hai dùng hết bổng lộc chu cấp cho người nghèo, thu nhận đệ tử. Chiêu-Văn nuôi dạy Tây-hồ thất kiệt, huấn luyện được đội Giao-long dũng sĩ năm trăm người, có thể lặn dưới nước hàng giờ. Còn Hoằng-Chân thì nuôi năm trẻ ở chùa Từ-quang, tức Long-biên ngũ hùng luyện được năm trăm dũng sĩ có thể leo trèo như vượn, bắn tên trăm phát trăm trúng. Ông lại gửi Long-biên ngũ hùng lên Bắc-biên học phép chỉ huy hổ, báo, sói, đười ươi như thời Lĩnh-Nam. Bây giờ nghe Khai-Quốc vương định hỏi Trinh-Dung, Ngọc-Nam cho hai hoàng tử ấy, thì là điều Ỷ-Lan cầu mà không được.   
Nàng nói:   
– Em đồng ý ngay. Hay anh sẽ đứng ra làm mai nhà gái.   
Nhà vua bật cười. Ỷ-Lan hỏi:   
– Có gì ngộ nghĩnh không mà anh cười?   
Nhà vua vuốt tóc Ỷ-Lan:   
– Em chưa hiểu luật của triều đình. Anh không thể làm mai cho bất cứ ai.   
– Sao vậy?   
– Theo luật bản triều, thì tất cả con dân trong nước, đều thuộc quyền của anh cả. Nếu anh muốn gả một cô gái cho bất cứ chàng trai nào, cô gái đó đương nhiên là quận-chúa, công-chúa, thì cha mẹ, làng xóm của cô ấy sẽ hãnh diện lắm. Anh không cần phải làm mai.   
Ỷ-Lan vui vẻ, nắm tay nhà vua:   
– Anh bảo bộ Lễ làm sắc chỉ gả chồng ngay cho chúng là vừa. Như vậy, em vinh quy, sẽ có hai hoàng-tử theo hộ giá thì hay biết mấy.   
– Anh sẽ ban chỉ như em muốn. Còn Ngọc-Huệ thì anh truyền gả cho con trai của Văn-minh điện đại-học sĩ Bùi Hựu là Bùi Hoàng-Quan. Thanh-Thảo, anh truyền gả cho con trai Hình-bộ thượng-thư Nguyễn Quý-Thuyết là Nguyễn Căn. Cả hai người này đều có đức hạnh tốt, lại văn võ kiêm toàn.   
Mười ngày sau, bộ Lễ tâu trình đã chuẩn bị lễ vật cho sứ đoàn lên đường sang Tống tu-cống. Giữa lúc đó, Khu-mật viện Bắc-biên tâu rằng có sứ Tống sang cáo việc Gia-hựu hoàng đế nhà Tống đã băng hà, miếu hiệu là Nhân-tông. Thái-tử Triệu Thự lên ngôi vua, lấy hiệu là Trị-bình, tôn hoàng hậu là Từ-thánh Quang-hiến hoàng thái-hậu. Thái-hậu buông rèm thính chính đúng như triều đình Đại-Việt đã dự đoán mấy hôm trước.   
Triều đình Đại-Việt lại họp Tinh-triều, dặn dò sứ đoàn những chi tiết phải làm. Bởi sứ đoàn có năm nhiệm vụ. Một là tu-cống, hai là điếu tang Nhân-tông, ba là mừng Trị-bình hoàng đế đăng cực, bốn là đưa ra đường lối hành động, năm là phối hợp Tế-tác Đại-Việt ở Tống.   
Sứ đoàn gồm chánh sứ Trần Trọng-San, phó sứ Quách Sĩ-An, mười thị-vệ, bốn mươi tượng phu để chăn mười con voi; hai mươi mục-ngưu, để chăn mười con trâu. Còn những nhân viên khác như ký lục, đầu bếp, thông dịch, phu khuân vác... tổng cộng sứ đoàn trên hai trăm người. Đấy là bề ngoài, còn thực ra, trong đám sai dịch ấy, có mười đại cao thủ của phái Đông-a, Tiêu-sơn, Tản-viên, Mê-linh do Khu-mật viện gửi theo, để thi hạnh mật lệnh. Chỉ những người này mới biết nhau mà thôi. Chánh, phó sứ cũng không được biết rõ sự thực. Tể-tướng Lý Đạo-Thành thân kiểm điểm lễ vật gồm voi, trâu, ngựa, hương liệu, ngà voi, đều đúng số lượng.   
Đúng lúc lên đường, viên mục-ngưu cho biết trong mười con trâu, có một con đang bị tháo dạ. Sợ rằng dọc đường có thể bị gầy đi, xin đổi con khác. Việc mua một con trâu đực không phải là điều khó. Nhưng chỉ còn hơn giờ nữa là giờ Hoàng-đạo, sứ đoàn lên đường, mà phải kiếm một con trâu mộng thì thực là thiên nan, vạn nan. Giữa lúc bối rối đó, Thượng-Dương hoàng hậu tuyên chỉ:   
– Hiện trong Hoàng-thành có con trâu mộng của Ỷ-Lan phu nhân, xin tể-tướng xét xem con trâu này có béo tốt không? Nếu nó đầy đủ điều kiện, thì không lẽ vì quốc sự, phu nhân lại tiếc hay sao?   
Mọi người đều biết rằng con trâu này trước đây Ỷ-Lan đã cứu nó khỏi bị giết tại chùa Từ-quang. Từ ngày phu nhân tiến cung, lý trưởng đem nó về Thăng-long cho nàng, để lấy lòng. Ỷ-Lan cực kỳ thương yêu con vật. Hàng ngày, sáng sáng nàng cho nông dân mượn để cầy bừa. Chiều nàng thân cho nó ăn, rồi truyện trò với nó rất thân thiết. Việc này tới tai hoàng-hậu. Bà cực kỳ ghét nó. Bây giờ bà mượn cớ quốc sự tống nó khỏi Hoàng-thành.   
Thế là con trâu được dắt ra. Ỷ-Lan vỗ tay lên đầu nó:   
– Trâu ơi! Bây giờ vì quốc sự, ta để trâu lên đường sang Tống. Sang đó, trâu nhớ chăm chỉ kéo cầy, đừng làm hổ danh mình là trâu Đại-Việt nhé.   
Con trâu rống lên những tiếng thảm thiết, nước mắt lã chã.   
Nhà vua cùng triều đình thân tiễn sứ đoàn tới cửa Bắc, rồi trở về. Ỷ-Lan lấy lý là học trò của phó sứ Quách Sĩ-An, nàng xin được tiễn ông mười dặm. Long-biên ngũ hùng nghe tin con trâu Thổ-lội bị đem cống Tầu, chúng cũng rủ nhau đi tiễn trâu. Thằng Dật dắt trâu, còn bốn thằng Nghi, Đoan, Ninh, Quang đi bốn bên. Triều đình bấy giờ hầu hết là nho gia. Họ thấy Ỷ-Lan hiếu với thầy, đám trẻ lưu luyến con trâu như vậy, đều tâm phục.   
Đoàn rời Thăng-long đi về phía Bắc. Qua mười dặm (5km) thì tới khu rừng lau sậy. Hai bên đường lau mọc mênh mông, mỗi lần gió thổi, các cây lau cọ vào nhau, tạo thành một âm điệu thê lương.   
Khi sứ đoàn rời Thăng-long mười dặm, vẫn chưa hết khu rừng lau, Long-biên ngũ hùng nhìn phong cảnh, nói với nhau:   
– Mình đi quãng nữa thì về quê Siêu-loại.   
Quách Sĩ-An chắp tay hành lễ với Ỷ-Lan:   
– Thôi, xin phu nhân hồi loan cho, vì trời nắng gắt.   
Ỷ-Lan chắp tay xá Quách Sĩ-An rồi vỗ đầu trâu:   
– Thôi trâu lên đường nghe. Vĩnh biệt từ đây!   
Đám trẻ thẫn thờ vuốt sừng, vỗ lên lưng trâu nói những lời tiễn biệt. Nước mắt Ỷ-Lan chảy dài xuống hai gò má, thế là đám trẻ khóc theo. Con trâu quỳ gối, hướng về Thăng-long lạy Ỷ-Lan với đám trẻ năm lạy, rồi rơi nước mắt lên đường.   
**Ghi chú,**  
Chỗ đất này, sau Long-biên ngũ hùng lĩnh chức đại tướng quân, đã sai đắp một ngọn núi nhỏ, trông giống hình con trâu quỳ để kỷ niệm Ỷ-Lan với năm ông giã biệt con vật thân yêu; rồi dùng làm nơi luyện tập các đội binh voi, hổ, báo, sói, khỉ, ưng . Người sau không biết, nhân trông hình núi như con vật bốn chân, thì cho đó là hình con voi, nên gọi núi ấy là núi voi phục. Nay vẫn còn, nhưng núi mòn, chỉ còn lại đống đất như cái gò lớn. Chỗ đất trâu qùy đó, cho đến đầu thế kỷ thứ hai mươi này, cũng vẫn là cánh đồng lau. Một người Pháp tên Marty xin chính phủ Đông-dương cho khai hoang. Ông bỏ tiền mượn người đến đốt rừng lau, cầy đất hoang, nhặt đá, biến thành đồn điền Marty chuyên trồng lúa. Sau 1945, đồn điền Marty bị bãi bỏ, đặt thành xã Quang-trung, thuộc huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh. Năm 1965 đổi thành xã Trâu-quỳ. Xã Trâu-qùy chuyên trồng lúa. Xã Trâu-qùy là một trong 31 xã thuộc huyện Gia-lâm, Hà-nội. Phía Bắc giáp xã Cổ-bi, phía Đông giáp xã Dương-xá, Đặng-xá, Phú-thị. Phía Nam giáp xã Đa-tốn, Kiêu-kị. Phía Tây giáp xã Cự-khôi, Đông-dư, Thạch-bàn. Hiện xã gồm các thôn An-đào, An-lạc, Bình-minh, Chính-trung, Cửu-việt, Kiên-thành và khu phố Trâu-qùy. Vì nguyên do Trâu-quỳ là xã tân lập, thiếu những truyền thống, phong tục, miếu mạo so với các xã cổ xung quanh, có từ hai, ba nghìn năm trước. Nhưng cái tên Trâu-qùy lại có gốc lịch sử hơn nghìn năm. Ngày nay xã Trâu-qùy là nơi đặt những cơ quan đầu não của huyện Gia-lâm. Lui vào trong một chút, có những căn nhà ngói khang trang, do người Pháp kiến trúc từ đầu thế kỷ này, nhưng vẫn còn nguyên. Đó là trụ sở của đồn điền Marty xưa; nay dùng làm trường đại học Nông-nghiệp, mang tên ”đại học nông nghiệp Trâu-qùy”. Đại học lĩnh nhiệm vụ đào tạo mười bốn ngành chuyên gia canh nông. Đi mấy cây số nữa đến thôn Dương-đà, xã Dương-xá, là nơi tọa lạc đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Ngoài giáo-sư, sinh viên của trường, đại học Trâu-quỳ ít ai biết nguồn gốc cái tên này. Hầu hết người ta viết sai chính tả thành « châu » quỳ, thực là vô nghĩa, và mất gốc.   
Hôm ấy vào ngày rằm, vì phải lên vùng Kinh-Bắc duyệt thủy quân, nhà vua trao quyền cho Ỷ-Lan đọc những tấu chương, rồi châu-phê, đợi ngài về sẽ ký, sau đó chuyển cho tể-tướng Lý Đạo-Thành. Ỷ-Lan ở lại trong cung với mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng. Ngoài ra còn tên thái giám Nguyễn Bông hầu cận. Vì nhà vua cũng như Ỷ-Lan, đều có võ công cao, nên cung Ỷ-Lan không dùng thị-vệ canh gác như những cung khác.   
Ỷ-Lan đang đọc đến tờ tấu chương của trấn Thanh-hóa, Nghệ-an nói về tình-hình Chiêm-quốc, thì nàng nghe như có tiếng chân người rón rén tiến lại phía cửa sổ. Hồi này, nội công âm nhu của nàng luyện đã tới mức thượng thừa, nên dù những tiếng động nho nhỏ, nàng cũng phân biệt được.   
Nàng giả như không nghe thấy, cứ tiếp tục đọc, thì lại có tiếng người ta chọc giấy dán cửa sổ. Nàng nghĩ thầm:   
– Nhất định là quân gian rồi đây. Y rình mò định làm gì?   
Nàng cầm chung trà lên, vận kình lực, rồi nói:   
– Người là ai, mà dám đến nơi này rình mò?   
Nói dứt lời, nàng tung cái chung về phía cửa sổ, rồi lạng mình ra sân. Ngoài sân, một người trùm kín đầu, đang vung tay gạt cái chung. Cái chung trúng vào tường đến bốp một tiếng, vỡ tan tành. Ỷ-Lan xẹt đến bên người kia, lạnh lùng nói:   
– Cao nhân là ai? Xin mời vào xơi nước.   
Người kia cười khì, rồi theo Ỷ-Lan vào trong. Y không khách sáo, ngồi ngay xuống ghế. Ỷ-Lan rót nước vào chung, trao cho người ấy. Trong khi trao, nàng vận nội lực ra đầu ngón tay. Người kia tiếp cái chung, bị nội lực của Ỷ-Lan tấn công. Y cũng vận nội lực chống trả, hai kình lực gặp nhau khiến nước trong chung bắn vọt lên cao. Người kia phất tay một cái, nước bắn vào người mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng đứng sau. Hai người ái lên một tiếng rồi ngã ngồi xuống.   
Ỷ-Lan thấy hơi nước có mùi tanh tanh rất quen thuộc, nàng độ chừng rằng hai người chỉ trúng độc mê man chứ không đến nỗi nguy hiểm đến tính mệnh. Nàng cười nhạt:   
– Thì ra tôn giá cũng biết dùng Chu-sa độc tố đấy.   
Người ấy lạnh lùng ngồi bất động.   
Ỷ-Lan hỏi:   
– Xin quý khách cho biết cao danh, quý tính?   
Người kia mở khăn trùm đầu, thì chính là Đinh Kiếm-Thương, kẻ xưng tên Trần Tự-An đã dạy võ công cho nàng. Ỷ-Lan bật lên tiếng kêu:   
– Sư phụ. Đã hơn năm nay không được tin tức lão nhân gia. Người vẫn mạnh chứ?   
– Phu nhân có biết ta là ai không?   
– Đệ tử biết lão nhân gia không phải là đại hiệp Trần Tự-An. Sư phụ ơi, tên người là Đinh Kiếm-Thương phải không? Theo đệ tử biết, thì những kẻ có bản lĩnh ngang với người, e Đại-Việt, Đại-Tống đếm trên bàn tay. Tại sao lão nhân gia lại phải đội tên đại hiệp Tự-An? Đệ tử thực không hiểu nổi.   
– Bậy nào. Ta chính là Trần Tự-An, đứng hàng nhì trong Đại-Việt ngũ long, sau gã thầy chùa Minh-Không. Đúng ra ta đứng đầu ngũ-long đấy chứ. Nhưng vì gã Minh-Không là thầy chùa, là sư huynh của gã Lý Công-Uẩn nên ta phải đứng sau gã. Còn thực ra bản lĩnh của ta hơn y nhiều. Tại sao phu nhân lại bảo ta là Đinh Kiếm-Thương?   
Mặt lão trở thành lầm lì:   
– Đinh Kiếm-Thương hiện giờ vẫn còn sống. Y ẩn ở trong phủ đệ của tể-tướng Dương Đạo-Gia. Từ hôm Dương Đạo-Gia bị cách chức, không rõ y đi đâu mất.   
Lòng Ỷ-Lan đầy nghi hoặc. Không biết nàng tin lão hay tin vua bà Bình-Dương? Nàng hỏi lại:   
– Sư phụ, có một đêm đệ tử trở lại con đò tìm sư phụ, thì thấy sư-mẫu cùng hai đò phu chết cong queo, miệng bị nhét thịt chó. Sau đấy đệ tử bị bắt giam, thành ra không trở lại được. Có đúng sư mẫu bị Mộc-Tồn hòa thượng sát hại không?   
– Đúng thế. Hôm ấy ta đi tìm phu-nhân ở nhà Lý Thường-Kiệt. Khi trở về, thì thấy vợ ta bị tên Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng sát hại. Ta định giết y để trả thù cho hiền thê. Sau hơn trăm hiệp, y bị lạc bại bỏ chạy. Ta đuổi y cho tới Thanh-hóa thì mất tích. Khi ta trở về Thăng-long thì người ta chôn sư mẫu rồi. Từ hôm mất sư mẫu, ta như người hóa điên, ta đi tìm phu nhân. Mãi hôm nay mới thấy.   
Ỷ-Lan hỏi khéo:   
– Đệ tử nghe sư phụ chế ra Cổ-loa tâm pháp, rồi truyền cho sư huynh Lý Thường-Kiệt. Cớ sao sư phụ bắt đệ tử phải đánh cắp tâm pháp này cho sư phụ?   
– Hừ! Phu-nhân đâu biết rằng ta già rồi nên quên mất tâm pháp đó. Nhưng không lẽ ta là thái sư phụ, mà lại đi hỏi y? Ừ, sau khi mi rời ta, không có thuốc giải, mà phu nhân sống được kể cũng lạ. Có phải thằng lỏi Thường-Kiệt đem thuốc giải cho phu nhân không?   
– Quả đúng như sư phụ đoán. Sư huynh Thường-Kiệt đã cho đệ tử thuốc giải. Sau này U-bon vương Lê Văn với phò-mã Thân Thiệu-Thái còn dùng thần công trị tuyệt nọc Chu-sa huyền-âm cho đệ tử nữa.   
– Vì vậy phu nhân mới trốn không gặp ta, khiến ta phải đi tìm phu nhân. Có đúng vậy không?   
– Không phải thế. Nhưng sư phụ ơi, Chu-sa huyền-âm chưởng là chưởng tà môn. Bất cứ người trong chính phái, hay tà phái đều muốn tru diệt. Sư phụ nên bỏ đi, đừng luyện nữa.   
– Tà môn! Thế nào là tà môn? Võ công là gì? Là dùng hết khả năng để chém giết nhau. Vì vậy có người dùng đao, có người dùng kiếm, có người dùng ám khí. Nay ta dùng thuốc để đánh địch thì cũng thế. Cái bọn hèn hạ đánh không lại thì kêu ầm lên là tà môn. Ta hỏi phu nhân câu này nhé: nếu phu nhân không dùng Huyền-âm nội lực, thì sao có thể bắt tên Đoàn Quang-Minh, con Minh-Can khai ra sự thực trong dinh Trung-nghĩa? Nếu không dùng võ công Chu-sa thì sao có thể thắng tên Trịnh Quang-Thạch?   
Ỷ-Lan vẫn chưa chịu thua:   
– Trước đây chính sư phụ chế ra phương pháp phản Chu-sa chưởng. Chính phương pháp này đã đánh bại các trưởng lão bang Nhật-Hồ. Rồi cũng chính sư huynh Thông-Mai kịch đấu với Nhật-Hồ lão nhân, đi đến chỗ cả hai cùng chết. Nhưng sư huynh Thông-Mai may mắn được lão sư Phan Nam cứu thoát. Thế mà nay sư phụ lại luyện độc chưởng đó của Nhật-Hồ.   
Bỗng có tiếng thanh la, tiếng quát tháo, rồi có nhiều tiếng chân người chạy rầm rập, cùng tiếng thị-vệ:   
– Gian tế! Gian tế!   
Kiếm-Thương phóng mình qua cửa sổ mất tích.   
Lập tức một đội nữ binh gươm đao sáng choang, do một thiếu nữ cầm đầu chạy đến. Ỷ-Lan nhận ra thiếu nữ đó là công chúa Thiên-Ninh. Công chúa cung tay hành lễ với nàng, rồi hỏi:   
– Phu-nhân có sao không? Gian tế đâu rồi?   
Ỷ-Lan nắm tay Thiên-Ninh:   
– Cảm ơn Thiên-Ninh, cô không sao cả. Gian tế đấu chưởng với cô, bất phân thắng bại. Sau thấy động, y bỏ chạy. Chỉ có Thúy-Hoàng, với Thúy-Phượng bị trúng độc nhưng không sao.   
Nàng dắt Thiên-Ninh vào cung Ỷ-Lan, trong khi đội nữ binh dàn ra mau chóng bao vây lấy xung quanh. Ỷ-Lan dùng phương pháp hút độc của Đinh Kiếm-Thương dạy, nàng xoa trên mặt hai người, mỗi người một cái, lập tức mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng tỉnh ngay.   
Thiên-Ninh hỏi:   
– Phu nhân! Gian tế là loại người nào vậy? Y định làm gì?   
Ỷ-Lan lắc đầu:   
– Cô thực không rõ ý đồ của y. Y là một lão già tuổi trên bẩy mươi. Võ công của y là võ công Đông-a, nhưng nội lực lại là nội lực Hồng-thiết.   
Từ ngày nhập cung, Ỷ-Lan rất thân với ba bà phi, sinh mẫu của công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên và Thiên-Ninh. So vai vế thì cái tước phu nhân của nàng thấp hơn tước phi của ba bà. Về tuổi tác, các bà đáng tuổi mẹ nàng, nên nàng không dám ỷ được sủng ái mà lên mặt. Trái lại, nàng rất lễ phép, nhũn nhặn với các bà. Nên các bà cực kỳ yêu quý nàng.   
Riêng Thiên-Ninh, vì là đệ tử công chúa Bảo-Hòa, võ công nàng cao thâm vô cùng, nàng lại uyên thâm Nho học, rất giỏi về tổ chức canh nông, tiền tệ, thuế má. Nàng đã được triều đình trao cho nhiệm vụ kiểm soát việc thi hành cải cách canh nông, binh lương. Khi vừa gặp nhau lần đầu, Ỷ-Lan với nàng thân nhau ngay. Hai người thường bàn quốc sự với nhau. Tuy vai vế Ỷ-Lan ngang với mẹ Thiên-Ninh; Thiên-Ninh gọi nàng là phu nhân, xưng con, Ỷ-Lan xưng cô với nàng. Nhưng hai người như cặp bạn thân thiết vô cùng. Ỷ-Lan xin với nhà vua cho nàng thu nhận tiểu thư con các quan, luyện tập thành đội nữ binh, hầu bảo vệ cho Hoàng-thành. Nhà vua đồng ý ngay. Chỉ trong vòng nửa năm đội nữ binh đả có khả năng chiến đấu như một đạo binh. Ỷ-Lan lấy tên nữ tướng võ công cực cao thời vua Trưng tên Trần Năng tước phong công chúa Gia-Hưng đặt cho đạo binh này.   
**Ghi chú,**  
Sau này khi Quách Quỳ, Triệu Tiết đem đại binh sang đánh, công chúa Thiên-Ninh được chỉ định trấn thủ phòng tuyến bảo vệ vòng đai Thăng-long. Quân Tống phá vỡ chiến lũy Như-nguyệt, như nước vỡ bờ, tiến tới rừng tre cách Thăng-long có 25 cây-số. Công-chúa Thiên-Ninh dùng đạo binh Yên-lãng tử chiến, đánh bật quân Tống lui về Như-nguyệt. Gia phả cũng như từ đường của con cháu họ Lý tại Bắc Cao có đôi câu đối : Thập bát anh hùng giai Phù-đổng, Tam thiên nữ kiệt tỷ Mê-linh. Nghĩa là 18 anh hùng đều có thể ví với Phù-đổng Thiên-vương, ba nghìn nữ kiệt có thể sánh với các anh hùng thời vua Trưng. Sau khi tuẫn quốc, Công-chúa rất thiêng. Hiện đền thờ Công-chúa tại Thị-cầu, lỵ sở của tỉnh Bắc-ninh, hằng năm vào đầu xuân, có hằng mấy trăm người tới vay tiền Bà Chúa-kho.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 16**

Vinh qui cố ly   
(Vinh dự trở về quê)

Từ ngày cô thiếu nữ Minh-Đệ bị gia đình ghét bỏ, bị làng khinh khi, bỗng trở lên một đệ nhất sủng-phi của Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế; thì dường như mỗi ngày, lý-dịch làng Thổ-lội lại nhận được văn thư từ các nơi gửi về. Đến nỗi trên từ cụ tiên, thứ-chỉ, cho đến lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, thủ-bạ phải ăn uống ngay tại đình để thi-hành.   
Đầu tiên, sau khi Ỷ-Lan lên kiệu ngồi với nhà vua ba ngày, thì bộ Lễ đã sai một vị thị-lang làm khâm-sai đại thần (Ngày nay là tổng-giám đốc) thay nhà vua, đem sính lễ đến nhà ông bà Lê Văn-Thiết. Sính lễ do mười xe ngựa, với năm mươi cung-nga, thái-giám mới mang hết. Tuy Ỷ-Lan mới tiến cung, chưa định rõ đẳng trật, nhưng cứ xem lễ thì người ta đã biết nàng được phong làm Thần-phi. Lễ có năm loại. Một là vàng, bạc; gồm vàng ròng nghìn lượng, bạc nhất ba nghìn lượng. Hai là vải vóc gồm gấm Thăng-long 100 tấm, lụa Nghi-tàm 100 tấm, nhiễu Tam-giang 100 tấm. Ba là trâu bò, gồm mười trâu, mười bò, mười dê. Bốn là gà vịt gồm gà trống 100 cặp, gà mái ghẹ 100 cặp, ngan 100 cặp, ngỗng 100 cặp. Năm là trà, trầu: cau 100 buồng, trầu 100 mớ, vỏ 10 khúc, trà 10 cân. An-vũ kinh-lược-sứ Kinh-Bắc, quan huyện Gia-lâm cũng tháp tùng Khâm-sai. Khâm-sai đại nhân thay nhà vua lễ từ đường họ Lê, rồi dâng lễ vật lên cho quốc-trượng Lê Văn-Thiết và phu-nhân. Cả làng phải cử người đến cho phu nhân sai phái để làm cỗ đãi khâm-sai, cùng tùy tùng.   
Trong buổi tiệc, khâm-sai đại nhân hỏi cụ tiên-chỉ về tiền treo của làng. Cụ tiên-chỉ đáp:   
– Bẩm khâm-sai đại nhân, con gái tệ hương mà lấy chồng trong làng, thì thu treo rất nhẹ: vài quan tiền, một đôi gà, một thúng gạo. Nhưng nếu lấy chồng khác làng thì tiền treo rất nặng, có khi gấp ba, gấp bốn lần. Nếu lấy chồng có chức tước thì tiền treo cao gấp bội. Nhưng nay... Hoàng-thượng ban ân sủng, thì tiểu-nhân không biết tâu trình ra sao ?   
Khâm-sai mỉm cười:   
– Từ trước đến giờ, triều đình tuyển phi-tần thường chọn con em các đại thần. Mà các đại thần thì ở ngay Thăng-long, nên không có vấn đề treo. Nhưng nay Lê mỹ-nhân lại là người quý hương, bản sứ hỏi vậy, để còn liệu trình lại với ngài Thượng-thư bộ Lễ. Bản sứ xin nhắc để các cụ biết, đẳng trật của cung-nga triều đình gồm 27 bậc. Cao nhất là hoàng-hậu, rồi tới bẩy bậc phi là thần-phi, tuyên-phi, quý-phi, thục-phi, đức-phi, hiền-phi, giai-phi. Sau tới các bậc đại-nghi, quý-nghi... Thấp nhất là quý-nhân. Hiện chưa biết Lê mỹ-nhân sẽ được phong chức gì. Nhưng cứ như lễ vật mà hoàng-thượng ban chỉ cho bản chức đem về hôm nay, thì ít ra Lê mỹ-nhân cũng được phong vào bậc phi. Còn quý hương thì chưa biết sẽ được ban thưởng những gì. Chắc chắn là lớn lắm, vì nghe cung-nga, thị-vệ nói Lê mỹ nhân được sủng ái cùng cực.   
Thầy đồ Trần Trọng-San chắp tay:   
– Thưa đại nhân, đúng như giấc mộng của hoàng-thượng, thì Lê mỹ-nhân là Hằng-Nga giáng thế, sẽ dâng cho hoàng-thượng hai hoàng tử, mà cả hai hoàng tử đều là người nhà trời, sau này sự nghiệp vĩ-đại vô cùng. Như vậy tệ hương cũng được ghi vào thanh sử.   
– Trường hợp đó, lọ là phải bàn, Lê mỹ-nhân sẽ thành hoàng-thái-hậu, địa vị cực cao quý. À, tiên-sinh là Trần Trọng-San phải không? Dường như còn một tiên sinh nữa là Quách Sĩ-An thì phải?   
Thầy đồ Trần chỉ thầy đồ Thái:   
- Vâng, đây là thầy Quách Sĩ-An. Không ngờ anh em chúng tôi ở nơi cỏ nội hoa hèn, mà đại nhân cũng biết tới?   
– Tiên sinh đừng dậy thế. Từ xưa đến giờ, học trò thành danh, thì thầy vinh-hiển. Hai tiên-sinh là thầy của Lê mỹ-nhân thì tiến trình tương lai không tầm thường. Lê mỹ-nhân đã tâu với hoàng-thượng về tài đức hai tiên sinh. Hoàng-thượng đã đưa sang toà Bình-chương cứu xét.   
Lời của khâm-sai làm cả làng vui vẻ chi siết kể.   
Sau hơn tháng, thì có chiếu chỉ đổi làng Thổ-lội thành làng Siêu-loại, và triều đình ban cho dân làng Siêu-loại được hưởng Tam-ân.(1) Khắp làng đều đốt pháo ăn mừng. Rồi từ đấy, cứ tháng tháng đôi tuần, Ỷ-Lan lại sai sứ phi ngựa đem những sơn hào hải vị về dâng cho song thân.   
Rồi quả đúng như khâm-sai báo trước, có sứ giả về triệu hồi hai thầy đồ Quách Sĩ-An, Trần Trọng-San lai kinh. Ít lâu sau có tin cả hai thầy đều được phong làm tham-tri, tức lên tới tột đỉnh công danh. Cho đến hôm rồi, quan huyện Gia-lâm đạt giấy yêu cầu tất cả chức dịch tổng Dương-quang phải có mặt tại đình làng Siêu-loại, để quan huyện về truyền lệnh. Cả tổng bàn tán xôn xao, không biết triều đình lại ban ân điển gì nữa đây? Khi vào buổi họp, quan mới loan báo cho biết cả huyện phải giúp tổng Dương-quang chuẩn bị đón Ỷ-Lan phu nhân vinh-quy. Trong chuyến đi này, còn có sứ giả của nhà vua gả bốn thiếu nữ khác của Siêu-loại cho hai hoàng-tử và hai đại công tử. Sứ giả cũng chuyển cho làng một bức thư của Quốc-phụ Khai-quốc vương loan báo: năm thiếu niên làng Thổ-lội, được Quốc-phụ dạy dỗ mấy năm qua, nay người cũng cho họ trở về cố lý để thăm cha mẹ, họ hàng.  
Lập tức trong làng ồn ồn lên bàn tán rằng không biết còn bốn cô nào mà lại phúc đức như vậy? Có người đoán già rằng nhất định một trong bốn cô đó là Minh-Can. Người ta lại kéo đến chúc mừng bà Thiết. Bà nói oang oang cả ngày:   
– Nhất định là thế rồi. Cái con Minh-Đệ nhà tôi, nhan sắc thua xa con Minh-Can, lại ăn không lên đọi, nói không lên lời, mà còn được đức vua tuyển làm phi, trong khi con Minh-Can nhan sắc như chim sa cá lặn, tề gia nội chợ giỏi thì nó phải làm hoàng-hậu mới đúng. Đây nhà vua gả cho hoàng-tử thì cũng thiệt thòi cho nó lắm đấy.   
Người ta lại đoán xem hai hoàng tử đó là ai? Chắc chắn không phải là con của Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế rồi, vì ngài chưa có hoàng nam. Hay là em của ngài? Con nuôi của ngài?   
Còn năm thiếu niên học với Quốc-phụ, thành tài trở về cố lý là những ai, thì cả làng đoán không ra. Người ta cứ thức mắc về hai hoàng tử mà thôi. Mãi mấy hôm sau, mới có tin từ kinh đô Thăng-long đưa về rằng hai hoàng tử đó có tên là Hoằng-Chân, Chiêu-Văn. Cả làng lại chấn động lên, vì hai hoàng tử này văn-võ song toàn, nổi tiếng là đệ nhất mỹ-nam tử Thăng-long, con trai của Quốc-phụ. Còn hai công-tử đều là con quan thượng-thư, cũng văn võ song toàn. Một người là Chiêu-vũ hiệu-úy, một người là Định-viễn tướng quân. Cả bốn người được Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đứng ra gả cho bốn thiếu nữ trong làng. Nhưng người ta không biết bốn thiếu nữ đó là cô nào?   
Quan huyện phân chia công việc cho các xã trong tổng phải làm những gì giúp Siêu-loại đón đại quý khách.   
Suốt năm ngày qua, toàn thể tổng Dương-quang nhộn nhịp hẳn lên. Trai gái thì lo đắp đường, làm cỏ, chặt cây, bắc lại cầu cho con đường đi tới làng Siêu-loại. Lý-dịch thì lo hội họp phân chia việc cho từng loại người. Như các cụ ông phải làm gì? Các cụ bà phải làm gì? Mỗi lần họp hàng tổng như thế, thì lý-dịch làng Siêu-loại được mời sang nghe để biết.   
Rồi cái ngày chờ đợi đã tới.   
Từ mờ sáng, dân chúng khắp nơi đổ dồn về đứng dọc hai bên đường dẫn tới làng Siêu-loại, để chờ đón xem mặt Hằng-Nga với hai hoàng-tử cùng hai đại tướng quân. Lý-dịch áo-xanh, quần trắng, dây lưng đỏ, lưng đeo loa lăng xăng chạy lui, chạy tới ra lệnh.   
Khi mặt trời vừa lên khỏi lũy tre, thì có hai thị-vệ, giáp trụ sáng ngời, lưng đeo trường kiếm từ xa xa phi ngựa tới. Lý-trưởng vội đứng giữa cổng làng cung tay:   
– Xin kính chào hai ngài thị-vệ đại nhân.   
– Thưa cụ lý. Anh em chúng tôi xin kính chào cụ. Chúng tôi tới trước để kiểm soát an-ninh đôi chút mà thôi.   
Viên thị-vệ khác nói nhỏ:   
– Hằng-Nga tiên tử về thăm quê, người trần như bọn cháu phải hết sức phục thị cho phải đạo.   
Hai thị-vệ đáp lễ, rồi kiểm soát cổng chào, kiểm soát cây cầu gỗ, kiểm soát cả con đường. Công việc xong, hai người đứng ra hai bên cổng làng. Một người đốt cái pháo thăng thiên tung lên trời. Cái pháo nổ đánh đùng một cái, rồi tỏa ra mầu tím hoa cà. Mọi người đều hướng mắt về phía trước con đường cái quan chờ đợi. Khoảng một khắc sau, từ đầu đường, một đoàn thị-vệ giáp trụ sáng ngời, cỡi ngựa, xếp hàng bốn từ từ tiến tới. Phía sau đoàn thị-vệ, là hai người lính cầm hai lá soái kỳ, một lá thêu con rồng vàng bay giữa đám mây với con ưng mầu trắng, cạnh có chữ « Quảng-thánh, Chiêu-vũ hiệu-úy Bùi ». Một lá cũng thêu con rồng vàng, nhưng con ưng thì mầu đen, cạnh có chữ « Quảng-vũ, Trấn-viễn tướng quân Nguyễn ».   
Lý-trưởng hỏi viên thị-vệ:   
– Ỷ-Lan phu nhân vinh quy kỳ này, có bao nhiêu người theo hầu? Do ai chỉ huy?   
– Tổng số người theo hầu khá đông. Một trăm thị-vệ do chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hòang-Quan chỉ-huy. Năm mươi thái-giám, năm mươi cung nữ do chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông chỉ-huy. Còn người tổng chỉ huy là Định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn.   
Trương-tuần Huy hỏi:   
– Tại sao giữa hai lá cờ lại có con ưng khác mầu? Hai vị tướng quân đó là ai vậy?   
– À, hiện trong nước có mười hai đạo Thiên-tử binh. Trong mười hai đạo đó thì đạo Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ, Bổng-nhật, Đằng-hải đóng ở Thăng-long làm Ngự-lâm quân, vì vậy quân kỳ của các đạo này đều thêu con rồng vàng. Để phân biệt, đạo Ngự-long thêu thêm con ưng vàng, đạo Quảng-thánh con ưng trắng, đạo Quảng-vũ con ưng đen, đạo Bổng-nhật con ưng xanh, đạo Đằng-hải con ưng đỏ. Vị tướng đi dưới cờ đạo Quảng-thánh là chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hòang-Quan. Vị đi dưới cờ đạo Quảng-vũ là trấn-viễn tướng quân Nguyễn Căn.   
– Còn phía sau hai vị tướng giáp bạc là ai mà trang phục như con trai nhà quê thế kia?   
– Ấy! Không phải trai quê đâu, mà là hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn đấy.   
– Lạ nhỉ? Tại sao hai ông hoàng mà lại mặc quần áo nâu, dây lưng nâu, đầu quấn khăn như mấy anh thợ cấy vậy?   
– Nguyên hai vị là anh em sinh đôi, con trai của Quốc-phụ Khai-quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Hồi thơ ấu hai ông được gửi cho quốc-trượng Trần Tự-An nuôi dạy ở Thiên-trường, nên tính tình ảnh hưởng của phái Đông-a, ăn uống giản dị, nói năng ôn tồn, mà võ công cao siêu không biết đâu mà lường.   
– Sao sau hoàng tử Hoằng-Chân lại có năm thiếu niên cỡi ngựa hồng, rồi sau hoàng-tử Chiêu-Văn lại có bẩy thiếu niên cỡi ngựa trắng? Họ là ai vậy?   
– À, năm thiếu niên cỡi ngựa hồng vốn người Thổ-lội, được Quốc-phụ thu làm đệ tử, rồi được hoàng thượng ban cho mỹ danh là Long-biên ngũ hùng. Nay nhân Hằng-Nga hồi cố lý, năm cậu cũng được theo về. Ông không biết năm cậu ấy à?   
– Khổ quá, đây là vinh dự lớn lao của làng, mà chúng tôi không biết mấy cậu ấy là ai mới khổ? Còn bẩy cậu cỡi ngựa trắng?   
– Cũng là đệ tử của Quốc-phụ, em nuôi của Ỷ-Lan phu nhân đấy. Bẩy cậu được hoàng thượng ban cho mỹ danh là Tây-hồ thất kiệt.   
Đoàn người ngựa từ từ tiến tới. Phía sau ngựa của hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn là ban nhã nhạc 120 người, rồi tới kiệu của Ỷ-Lan phu nhân. Kiệu do mười sáu cung nữ khiêng. Các cung nữ trang phục áo gấm mầu hồng nhạt, quần đen, dây lưng vàng. Hai bên kiệu có bốn thái-giám theo hầu. Phía sau kiệu Ỷ-Lan phu nhân, có bốn cái kiệu, mỗi kiệu do tám người lính khiêng. Người ta đoán đó là kiệu đón bốn thiếu nữ làng Siêu-loại cho bốn chàng rể đại tài. Sau bốn chiếc kiệu còn có mười tám xe song mã, trên chở đầy phẩm vật của nhà vua ban cho gia đình họ Lê, gia đình bốn cô gái tốt phúc và dân làng Siêu-loại.   
Cuối cùng là một đoàn thiết-kị gươm đao sáng ngời, hàng ba. Khi kiệu tới đâu, là tiếng loa xướng đến đó:   
– Phu nhân truyền miễn lễ cho dân làng.   
Không ai được thấy dung nhan phu nhân. Họ cùng mở to mắt nhìn hai vị tướng quân giáp bạc oai phong lẫm liệt. Họ lại trầm trồ khen hai hoàng tử đẹp trai. Các cô gái cùng nhìn bốn người rể tương lai của làng, trong lòng ước mơ được làm vợ của một trong bốn người.   
Khi đoàn người vào trong làng Siêu-loại, thì kiệu của Ỷ-Lan phu nhân cùng bốn kiệu « rước dâu » được đưa vào trong hành doanh. Hành doanh được cất bằng tre, lá, ngay trong khu vườn của ông bà Thiết. Trong khu hành doanh, một nhà rạp cực lớn mới cất lên trước ngôi nhà ông bà Lê Văn-Thiết. Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt cũng theo kiệu Ỷ-Lan vào nhà rạp.   
Ông bà đã quần áo chỉnh tề cùng các con đón Ỷ-Lan. Nàng xuống kiệu lạy cha mẹ, thăm hỏi các em. Liếc mắt qua, thấy vắng mặt Minh-Can, nhưng vì có nhiều người ngoài, nàng không tiện hỏi xem ả ở đâu? Trước kia ông bà Thiết ở trong căn nhà năm gian, lợp tranh, tường gạch. Khi Ỷ-Lan tiến cung, với lễ vật từ hoàng cung gửi về, ông bà được dân làng giúp đỡ xây một dinh cơ lớn để ở. Nhưng Ỷ-Lan đã cho người về nói với làng là xây dinh mới thì cứ xây, nhưng phải giữ nguyên căn nhà cũ. Trong căn nhà, chỉ được sửa chữa những chỗ dột nát mà thôi. Cái giường của nàng nằm, cùng cái chuồng lợn mà nàng phải nằm ngủ mấy năm, phải giữ nguyên.   
Ỷ-Lan thấy nhà rạp nối liền với căn nhà cũ của nàng, thì vui vẻ vô cùng. Tần ngần, xuống chuồng lợn, Ỷ-Lan nhìn bầy lợn năm con, hồi nàng sắp tiến cung chúng còn đỏ hỏn, mà bây giờ không thấy con nào nữa, chuồng bỏ không. Thì ra vắng nàng, thiếu người nấu cám, dã bèo, nên bà Thiết không nuôi lợn nữa. Mụ Sửu thấy nàng, vội quỳ mọp xuống đất, rập đầu binh binh. Nhưng vốn dốt nát, mụ không nói lên lời chúc tụng. Ỷ-Lan phất tay, chi-hậu Nguyễn Bông nói:   
– Phu nhân truyền cho mụ bình thân.   
Ỷ-Lan chỉ cho cung-nga, thái-giám, với các quan tháp tùng:   
– Kia, cái giường tre kia tôi đã ngủ trên đó từ khi đẻ ra đến lúc vào cung.   
Nàng chỉ vào căn buồng nhỏ hẹp, tối tăm:   
– Trước tôi ở trong này. Sau bị đuổi ra ngủ trước chuồng lợn, những ngày lạnh thì chui đầu vào đống rơm, bằng không thì chết cóng.   
Tùy tùng kinh ngạc đến không thể ngờ được. Hoàng-Nghi thêm:   
– Các vị kinh ngạc hả? Thời thơ ấu của chị tôi khốn khổ đến không ai có thể tưởng tượng nổi kiếp người sao mà lại có thảm cảnh như thế!   
Nghe Nghi nói, bà Thiết ứa gan muốn mắng chửi nó, nhưng bà thấy nó đeo kiếm, quần áo sang trọng, bà lại im lặng. Nàng vòng ra sau nhà, cái chuồng hôi cũ tuy đã được trồng hoa xung quanh, nhưng rộng hẹp vẫn không đổi. Nàng nói:   
– Hồi xưa, tôi bị đánh bằng đũa cả cho đến khi mê man, rồi bị ném xuống dưới chuồng hôi, dòi bọ đầy người, sau đó đang đêm phải lần mò sang chùa Từ-quang xin cứu trị, giữa đường bị ngất, được y-sư Xuân-Hòa chữa cho.   
Trần Ninh thêm:   
– Bấy giờ chị đâu có ngờ, ngày nay lại thành bông «lan» thơm nhất thiên hạ. Em cho rằng cái lần bị ném xuống cầu tiêu, giống như chị xuống Âm-phủ, rồi tái đầu thai vậy.   
Mặt bà Thiết cau lại, rất khó coi. Đi một vòng quanh nhà, nhìn lại kỷ niệm cũ, rồi nàng trở về rạp. Trong rạp chỉ có An-vũ-sứ, quan huyện, song thân của nàng mới được có mặt, để đón con gái. Giữa rạp, một hương án, đỉnh hương bốc khói lên nghi ngút. Hai hoàng-tử và hai vị tướng quân đóng quân ở sân đình. Thị-vệ vây kín xung quanh rạp. Ỷ-Lan phu-nhân được đưa ngồi trên một cái ngai chạm hai con phượng. Lễ quan bắc ghế cạnh phu nhân cho song thân nàng ngồi. An-vũ-sứ, tri huyện cũng được ngồi ghế đặt lui lại sau nửa bước. Bốn cái kiệu đón dâu mở ra, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo bước xuống. Bốn cô hành lễ với ông bà Thiết, rồi ngồi vào bốn cái ghế phía sau Ỷ-Lan phu nhân. Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đứng thành hai hàng phía trước. Lễ quan cho dàn ra bên trái phu nhân hai chục cung-nga, bên phải hai chục thái giám. Lại có hai đội thị vệ giáp sắt, cầm đao đứng hầu.   
Lễ quan cung tay:   
– Theo nghi lễ triều đình, hôm nay là ngày vinh quy của phu nhân. Hoàng-thượng gửi theo lễ vật về dâng cho song thân phu nhân.   
Thái-giám cung nga đem lễ vật ra: nào ngọc, nào vàng, nào lụa, nào gấm. Ông bà Thiết phải đứng dậy tiếp lễ vật, rồi hướng vào hương án lễ tạ.   
Lễ-quan hô:   
– Xin phu nhân ban thưởng cho những người có ơn và những người phu nhân thương mến.   
Phu nhân gật đầu:   
– Cho mời lý-dịch vào.   
Tiên-chỉ, thứ-chỉ, lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, thủ-bạ vào rạp quỳ gối hành lễ. Phu nhân phán:   
– Xin các vị bình thân.   
Ỷ-Lan truyền lệnh cho lý dịch:   
– Mời tất cả dân làng vào rạp.   
Cửa rạp mở rộng, dân chúng kéo nhau vào trong, đứng thành một vòng trước hương án. Ỷ-Lan hướng lý-dịch:   
– Người xưa nói: có ở trong chăn mới biết chăn có rận, thì tôi cũng có thể nói rằng có ở trong chăn, mới biết chăn sạch sẽ. Tôi là đứa con gái sinh ra đã bị bất hạnh, bị chà đạp bị đánh đập đến chết đi sống lại, bị cường hào ác bá khinh khi đủ điều. Nhưng riêng các cụ trong lý-dịch vẫn đối xử với tôi bằng tấm lòng thương xót. Vì vậy, không bao giờ tôi quên cái ân tình đó. Tôi đã tâu lên hoàng-thượng, tưởng thưởng cho tất cả các vị như sau: hai cụ tiên, thứ chỉ được hưởng hàm ngũ-phẩm. Hai cụ chánh, phó lý được hưởng hàm thất phẩm. Anh trương-tuần, thủ-bạ được hưởng hàm bát phẩm.   
Lễ quan hô:   
– Lý dịch quỳ xuống nghe chiếu chỉ.   
Sau khi lý-dịch quỳ gối trước hương án, một thái giám mở trục đọc chiếu chỉ phong hàm. Lý-dịch tạ ơn.   
Lễ quan hô:   
– Phu-nhân ban thưởng cho lý-dịch.   
Ỷ-Lan bước khỏi ghế, trao cho mỗi người một nén vàng, một tấm gấm Thăng-long, một tấm lụa Nghi-tàm. Sau khi trao cho trương-tuần Huy, nàng nói với An-vũ-sứ:   
– Này An-vũ-sứ, anh trương tuần xã tôi thực là người lỗi lạc. Anh bị bọn gian Trịnh Quang-Thạch áp chế, nhưng nhất định khăng khăng không chịu theo chúng. Anh lại có tài tổ chức hoàng-nam giữ an-ninh cho xã. Tôi sẽ đưa anh về kinh làm thị-vệ. Vậy An-vũ-sứ có cho đi không?   
An-vũ-sứ cúi đầu:   
– Tâu phu nhân được chứ ạ. Thần sẽ cử người khác thay anh Huy.   
Ỷ-Lan tiếp:   
– Cho mời bốn bà Đinh, Hiếu, Liên, Đức ở chùa Từ-quang.   
Bốn bà theo sau bốn cung nữ vào nhà rạp, rồi quỳ gối hành lễ.   
Ỷ-Lan phất tay:   
– Miễn lễ.   
Bốn cung nữ đỡ bốn bà dậy, mời ngồi. Ỷ-Lan hỏi:   
– Sao lâu nay bốn bà vẫn khỏe chứ?   
– Tâu phu nhân, hồi đó chùa bị đóng cửa. Sau thầy Viên-Hoa về, thầy đuổi hết chúng tôi đi. Mãi gần đây sư phụ với bốn thầy Viên-Căn, Viên-Diệp, Viên-Chi, Viên-Mộc được ân xá trở về. Chùa lại vui vẻ như xưa.   
Phu-nhân chỉ Long-biên ngũ hùng:   
– Các bà có biết ai đây không?   
Bà Hiếu nhìn bốn trẻ, rồi lắc đầu:   
– Tâu phu nhân trông mặt thì quen quen, song mụ già này không nhớ đã gặp ở đâu.   
Ỷ-Lan chỉ Vũ Quang:   
– Em nói cho bà Hiếu biết các em là ai đi.   
Vũ Quang chắp tay vái các bà Hiếu, Đức, Đinh, Liên:   
– Các bà không nhận ra bọn con cũng phải. Bọn con là Phạm Dật, Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Nghi đây.   
Tất cả dân chúng đều « ồ » lên kinh ngạc. Bà Liên lắc đầu:   
– Hồi sư cụ, với các sư ông bị bắt, rồi các cháu cũng bị bắt... Rồi không thấy các cháu đâu. Cô Minh-Can bảo chính mắt cô thấy Minh-Đệ... à Ỷ-Lan phu nhân bị xử voi dầy, còn các cháu thì bị tùng xẻo rồi.   
Bà chỉ ra ngoài:   
– Hiện bố mẹ cháu cũng có mặt tại đây, để già đi gọi đến cho các ông bà ấy mừng.   
Ỷ-Lan ban chỉ:   
– Xin các bà ra ngoài mời bố mẹ các em vào cho tôi.   
Bà Liên ra ngoài một lúc, thì dẫn vào mấy người. Trong năm trẻ thì có đứa còn đủ bố mẹ, có đứa chỉ còn mẹ. Riêng Hoàng-Nghi, nó đứng thừ mặt ra, vì từ hồi có trí khôn, nó không biết cha mẹ là ai. Đám trẻ mất bình tĩnh, bỏ hàng chạy ra ôm lấy bố mẹ mà khóc. Người người nhìn nhau, mừng mừng, tủi tủi. Ỷ-Lan bảo đám trẻ:   
– Chị cho các em về thăm nhà. Mai lại đây đi thăm chùa Từ-quang với chị.   
Ỷ-Lan phu nhân hỏi bốn bà Liên, Hiếu, Đức, Đinh:   
– Này, bốn bà. Chúng ta vốn có tiền duyên. Tôi muốn đón các bà về kinh làm việc trong cung, không biết ý các bà thế nào?   
Bà Đức lắc đầu:   
– Phu nhân thương mà đón chúng tôi, chúng tôi muôn vàn cảm tạ. Xin phu nhân cứ cho chúng tôi ở làng được rồi.   
– Vậy thì thế này. Tôi được hoàng-thượng cấp một trăm mẫu ruộng hạng Kim-điền. Tôi cho các bà làm tá điền. Mỗi bà được cầy mười mẫu, mỗi mùa chỉ phải nộp ba thùng gạo cúng dàng chùa Từ-quang. Không biết các bà nghĩ sao?   
Cả bốn bà đều thuộc gia đình cùng khổ phải làm công quả cho chùa để kiếm ăn. Bây giờ được Ỷ-Lan cho cầy ruộng tốt, mà phải nộp chưa quá một phần trăm tô thường thì mừng chi siết kể. Bốn bà vội xụp lạy nàng. Ỷ-Lan tiếp:   
– Hồi trước, tôi đến chùa, chỉ có quần một manh, áo một mảnh. Bà Hiếu, bà Đinh đã lấy quần áo các bà cho tôi. Bà Đức, bà Liên còn may quần áo cho tôi. Hỡi ơi! Tôi được các bà thương yêu như con trong nhà. Bấy lâu nay, những lúc khổ sở, những khi sung sướng, tôi đều nhớ đến các bà. Nay tôi được hoàng-thượng ân sủng cho về quê vinh quy. Vậy tôi xin tạ ơn mỗi bà một tấm luạ, một tấm gấm, một tấm sa và một tấm nhiễu. Lại tặng mỗi bà một nén vàng.   
Bốn bà chắp tay tạ ơn.   
**Ghi chú**,   
Một nén vàng là mười lượng. Mỗi lượng vàng ăn mười lượng bạc. Mỗi lượng bạc ăn mười quan tiền. Mỗi quan là sáu trăm đồng. Giá một thùng gạo hồi đó là năm đồng. Một thùng gạo so với ngày nay là 10,75 kg. Như vậy số vàng ấy các bà có thể mua tới 120.000 kg gạo.   
Ỷ-Lan phu nhân lại bảo lý-trưởng:   
– Phiền cụ lý đem tất cả con các bà trong tuổi từ mười đến hai mươi về kinh, tôi sẽ gửi vào trường của Thái-bảo Lý Thường-Kiệt học. Mọi chi phí, tôi xin trả hết.   
– Tuân chỉ của phu-nhân.   
– Cho mời song thân của Trinh-Dung, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo, và Ngọc-Huệ vào.   
Lễ quan ra ngoài, lát sau dẫn bốn ông, bốn bà vào. Từ hồi bốn người con của ông bà được Ỷ-Lan dẫn về kinh để làm bạn, ông bà đã vui mừng đến nỗi nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi. Rồi ít lâu sau, lại được thư các con viết về rằng cả bốn được thu nhận vào học trong trường của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản. Chư vị lại mừng chi siết kể. Bởi trước đây, họ chỉ ước mơ con gái được thu vào trường Trung-nghĩa, cũng đủ hãnh diện lắm rồi. Bây giờ được vào trường của Long-thành ẩn-sĩ, một trường danh tiếng nhất Đại-Việt, hỏi sao các ông các bà không vui?   
Hôm nay nhờ Ỷ-Lan vinh quy, các ông bà được lý-dịch mời đi đón, được đưa vào trong sân để gặp Ỷ-Lan, là điều ông bà vinh dự vô cùng. Bốn ông bà vội hành đại lễ. Ỷ-Lan nói lớn:   
– Miễn lễ cho các bác.   
Ông bà ngửng lên, thì thấy con gái mình đang ngồi sau Ỷ-Lan, nhan sắc diễm lệ, trang phục cực kỳ sang trong... đã đứng dậy đỡ mình. Quá cảm động, nước mắt bốn ông bà lăn tăn rơi trên má. Cung nga lấy ghế mời ông bà ngồi.   
Lễ quan hô:   
– Bốn quận chúa hành lễ với phụ-mẫu.   
Bốn nàng thụp xống lạy cha mẹ tám lạy.   
Ỷ-Lan truyền:   
– Mời hai hoàng tử và hai vị tướng quân vào.   
Hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đã mặc quần áo tước quốc-công, phong tư tiêu sái, trông như cây ngọc trước gió, khiến tất cả mọi người đều suýt xoa. Theo sau hai hoàng tử là Chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan, Định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn. Hai tướng quân mặc giáp bạc, lưng đeo bảo kiếm, trông như những thiên tướng.   
Lễ quan hô:   
– Hai hoàng tử, hai tướng quân, cùng bốn quận chúa nghe chiếu chỉ.   
Hai hoàng tử, hai tướng quân, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo cùng đến trước hương án, quỳ gối. Một thái-giám cầm trục giấy đọc:   
Thừa thiên hưng vận   
Đại-Việt hoàng đế chiếu rằng:   
Âm-dương là đạo của trời đất. Vì vậy nên khi xưa Quốc-tổ Kinh-Dương kết hôn với công chúa con vua Động-đình. Quốc-tổ Lạc-long quân kết hôn với công chúa Âu-Cơ. Thời Lĩnh-Nam, vua Trưng đã đứng ra tác thành cho biết bao nhiêu trai tài gái sắc. Kinh-thi nói rằng: Đào chi yêu yêu, kỳ diệp chăn chăn, chi tử vu quy, nghi kỳ gia nhân (1).Lại nói: Yểu điệu thục nữ, quân tử hảo cầu (2).Noi gương xưa, gẫm sách cổ, trẫm đi tìm những người thục nữ, vừa tài vừa sắc, lại có lòng son với Xã-tắc cưới về cho chư hoàng-tử, cho văn-quan võ tướng. Hiện Quốc-phụ, Quốc-mẫu có hai hoàng-tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, văn chương quán thế, võ-công tuyệt cao, anh tuấn, tiêu sái khác phàm. Lại nữa Chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan, thống lĩnh đạo binh Quảng-thánh; Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn, thống lĩnh đạo binh Quảng-vũ. Cả hai đều văn võ toàn tài, xuất thân trong gia đình trung lương. Cho đến nay cả bốn người, tuổi đã hai mươi, mà chưa dựng vợ. Hay đâu có bốn kiều nữ, làng Siêu-loại, văn hay chữ tốt, võ-công cao cường, đức hạnh khó bì, kiến thức uyên bác, đó là: Nguyễn-thị Trinh-Dung, Trần-thị Ngọc-Huệ, Nguyễn-ngọc-Nam, Vũ-thanh-Thảo. Trẫm phong cho cả bốn đều là quận-chúa, truyền gả: Nguyễn Thị Trinh-Dung cho hoàng-tử Hoằng-Chân. Lê Ngọc-Nam cho hoàng-tử Chiêu-Văn. Vũ Thanh-Thảo cho định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn. Trần Thị Ngọc-Huệ cho chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan. Kể từ nay, vợ chồng ăn ở với nhau, một là tình, hai là nghĩa, cùng khuyến khích nhau làm tròn bổn phận trai anh hùng, nữ hào kiệt, sao cho xứng đáng là con cháu vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh, cát nhật, mùa Xuân. Khâm thử ».   
**Ghi chú**,   
(1) Mấy câu thơ này trích trong Kinh-thi, phần Quốc-phong, thiên Chu-Nam, bài Đào yêu (Cây đào xanh tươi), ý nói con gái đến tuổi thì gả chồng. Nguyên văn như sau: Đào chi yêu yêu, Chước chước kỳ hoa. Chi tử vu qui, Nghi kỳ thất gia Đào chi yêu yêu, Hữu phần kỳ thực. Chi tử vu quy, Nghi kỳ gia thất. Đào chi yêu yêu, Kỳ diệp chăn chăn. Chi tử vu quy, Nghi kỳ gia nhân. Dịch: Cây đào non mơn mởn, Rực rỡ muôn hoa đào. Thiếu nữ vui duyên mới. Êm hòa đạo thất gia. Cây đào non mơn mởn, Quả núc níu đầy cành. Cô kia vừa xuất các, Cầm sắt vui duyên lành. Cây đào non mơn mởn, Lá óng mượt xanh tươi. Cô kia về nhà mới, Gia đình thêm đồng vui. (Bản dịch của Kim-Y Phạm-lệ-Oanh). (2) Trích trong bài Quan-thư (con chim thư kêu), thiên Chu-Nam, phần Quốc-phong, Kinh-thi. Nguyên văn: Quan quan thư cưu, Tại hà chi châu. Yểu điệu thục nữ, Quân tử hảo cầu. Sâm si hạnh thái, Tả hữu lưu chi. Yểu điệu thục nữ, Ngụ mị cầu chi. Cầu chi bất đắc, Ngụ mị tư phục. Du tai du tai, Chiển, chuyển phản tắc. Sâm si hạnh thái, Tả hữu thái chi. Yểu điệu thục nữ, Cầm sắt hữu chi. Sâm si hạnh thái, Tả hữu mạo chi. Yểu điệu thục nữ, Chung cổ lạc chi. Dịch: Bãi sông có đôi chim cưu, « Quan quan» cất tiếng, thương yêu giao hòa. Kìa ai yểu điệu mặn mà, Sánh cùng quân tử mặn mà đẹp đôi. Thấp tho rau hạnh, Giữa lạch nước trong. Ngọn rau nghiêng ngả theo giòng nước trôi, Dịu dàng thục nữ như ai, Để ta dằn dọc canh dài nhớ mong, Cầu ai chẳng được như lòng, Mối sầu dằng dặc giấc nồng khôn an! Thấp tho rau hạnh, Giữa lạch nước trong. Hái rau phải lựa theo giòng nước trôi. Được người thục nữ như ai, Tiếng cầm, tiếng sắt hòa vui một nhà! Được người thục nữ mặn mà, Tiếng chuông, tiếng trống vui ca tưng bừng. (Kim-Y Phạm Lệ-Oanh dịch) Văn nhân Hoa-Việt từ thời Khổng-tử cho đến nay, thường trích dẫn tinh hoa của Kinh-thi trong khi làm văn trong những bài chế, chiếu, biểu, văn tế, đối trướng. Hai bài trên, được trích dẫn nhiều nhất trong các dịp hỉ. Hồi 1975 về trước, thuật giả có đôi chút tiếng tăm về bút pháp, nên thường dược nhờ viết câu đối, trướng hoặc văn tế. Những câu sau đây thường được coi là « tuyệt bút : Chi tử vu qui để mừng một cô gái vai dưới khi lấy chồng. Nghi gia, nghi thất Nghi kỳ gia nhân để chúc cô gái đức hạnh đi lấy chồng. Yểu điệu thục nữ để tán tụng các cô xinh đẹp, hoặc mừng các hoa hậu, á hậu. Cầm sắt hòa hợp, để mừng đám cưới. Độc giả muốn tìm hiểu những câu thơ tuyệt tác trong văn chương bình dân mấy nghìn năm trước của Trung-quốc, xin tìm đọc bộ « Thi kinh Quốc-phong » bản dịch của Kim-Y Phạm-lệ-Oanh, do Cành Nam, Arlington, Virginia, Hoa-kỳ xuất bản.   
Lễ-quan hô:   
– Vợ chồng hướng bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu lễ tạ.   
Tám người cùng lễ.   
– Vợ chồng hướng nhạc-gia lễ tạ.   
Từng cặp hướng nhạc-gia lạy tám lạy.   
– Phu thê giao bái.   
Từng cặp vợ chồng hướng nhau lạy ba lạy.   
Thế rồi các chàng rể đi bằng ngựa, đem xe chở nhạc gia, cô dâu thì lên kiệu; phía sau mỗi kiệu, còn có cả chục xe chở đồ sính lễ hướng về từ đường họ nhà vợ để làm lễ. Dân chúng thấy những cô gái làng mình, bỗng chốc thành mệnh phụ phu nhân, vương-phi, thì vinh dự biết mấy. Họ vỗ tay reo mừng.   
Bấy giờ trong làng lại bàn tán xôn xao. Bà Đức than:   
– Minh-Can là em của Ỷ-Lan phu nhân, mà lại không được vinh hiển thì kể cũng lạ. Thế mà mấy hôm trước, đi đâu ả cũng vênh cái mặt lên, tưởng mình sắp lấy hoàng-tử không bằng. Rõ chán.   
– Tôi thì tôi biết rất rõ cô nàng. Tuy cùng cha mẹ sinh ra, nhưng cô ả này đành hanh, ác độc vô cùng.   
Bà Hiếu ngắt lời bạn, rồi bà kể nể hết những chuyện xẩy ra trong thời thơ ấu của Ỷ-Lan cho mọi người nghe.   
Chiều hôm ấy, Ỷ-Lan miễn mọi lễ nghi, hầu hạ cho cung nga, thái giám, để nàng cùng bố mẹ, các em ăn uống, trò chuyện thân mật. Đối với bà Thiết thì Ỷ-Lan là một con quái vật, một con quỷ đầu thai vào nhà bà. Còn Minh-Can thì là thiên-tiên giáng trần, đem phúc đến không những cho nhà bà, mà còn cho cả nhân gian. Còn ông Thiết, ông là người đọc sách, nên con nào ông cũng coi như con nào. Có điều thấy vợ quá ghét Ỷ-Lan, đôi khi ông bầy tỏ bất mãn, nhưng ngay lập tức ông gặp phản ứng kinh khủng của bà, nên ông đành nín nhịn cho êm nhà êm cửa. Từ khi ông bà bị tể-tướng Dương Đạo-Gia gọi về Thăng-long nhiếc móc, đe dọa, rồi giao Ỷ-Lan cho ông bà quản chế, bà càng thù ghét nàng. Nhưng ông bà vẫn không biết những kiến thức trong sách vở nàng thu thập, lại càng không biết gì về võ công nàng đã học được.   
Cho đến hôm nàng thi văn, đấu võ thắng Đoàn Quang-Minh, rồi cũng chính nàng với bốn người bạn làm cho Trịnh Quang-Thạch cùng bầy đệ tử thảm bại, bấy giờ ông bà mới hiểu con mình đôi chút. Rồi Ỷ-Lan nhập cung, ông bà, gia đình, xóm làng được vinh hiển, bấy giờ bà mới bớt nguyền rủa nàng. Tuy biết rằng phú, quý, vinh, hiển do Ỷ-Lan đem về, nhưng bà vẫn cứ cho rằng Minh-Can mới xứng đáng tiến cung, chớ Ỷ-Lan thì thực là gặp may.   
Khi thấy đám cung nga, thái-giám ra ngoài hết rồi, bà bảo Ỷ-Lan:   
– Cái gì mày cũng thua con Minh-Can hết, thế mà mày lên đến bậc phu-nhân. Tao nghe nói phu-nhân thấp hơn bậc phi, cao hơn các bậc khác. Vậy mày « bảo » ông vua rước Minh-Can vào cung phong cho nó chức hoàng-hậu đi.   
Ông Thiết nhăn mặt:   
– Bà ơi, con nó đã thành đại quý nhân rồi, mà bà còn mày tao như vậy nghe sao được?   
Bà Thiết rống lên:   
– Ông thấy nó vinh hiển, rồi ông bênh nó hả? Bộ tôi phải cúi đầu lạy nó như người ta sao? Hư!   
Ỷ-Lan đưa mắt nhìn bà mẹ tham vọng đến mù quáng, nàng ngán ngẩm không biết trả lời bà thế nào, thì bà lại tiếp:   
– Hay là thế này, mấy hôm nữa mày ở lại đây, để nó làm phu-nhân hồi cung. Nó đẹp như thế, nhất định nhà vua sẽ phong nó làm hoàng-hậu. Ừ, phải đấy, mình cứ thế mà làm.   
Ông Thiết cau mày, lắc đầu:   
– Chuyện triều đình, mà bà cứ làm như chuyện ra chợ mua mớ rau không bằng. Nhà vua đang sủng ái Yến-Loan tự nhiên đem con Minh-Can vào, liệu nhà vua có thuận không?   
Lập tức bà Thiết nghiến hai hàm răng vào nhau, rồi bà rít lên:   
– Sao lại không thuận? Con gái tôi bằng vàng, bằng ngọc, đẹp như tiên nga, mà tôi cho không ông ta, ông ta lại không thuận ư? Thôi được, để ngày mai tôi sẽ đem con Minh-Can về Thăng-long, xin vào yết kiến hoàng đế, xem ông vua có mê nó đến chết đi sống lại không?   
Chiều hôm sau, Ỷ-Lan phu nhân lên chùa Từ-quang để lễ Phật. Tháp tùng phu-nhân chỉ có hai cung nữ đánh xe. Theo sau xe phu nhân là một cỗ xe do chi-hậu Nguyễn Bông chở phẩm vật cúng dàng. Mười hai trẻ cỡi ngựa đi hai bên thành hai hàng.   
Xe đến cổng chùa, thì lý-dịch cùng các bà Hiếu, Đức, Liên, Đinh, dân chúng đã đứng ở tam-quan đón chờ. Ỷ-Lan xuống xe chào lý-dịch, dân chúng:   
– Thực nhọc sức các vị đi đón tôi. Tôi không trở lại đây với cái danh phu-nhân, mà với tư cách của một con bé làm công quả ở chùa mấy năm trước.   
Bà Đức cúi đầu:   
– Tâu phu nhân, các thầy đang chờ phu nhân ở trên bảo-điện.   
Trong lòng Ỷ-Lan cực kỳ súc động. Nàng bước lên thềm chùa, rồi vào trong. Đại sư Viên-Chiếu ngồi cạnh cái án thư phủ vải vàng. Cạnh ông bốn đệ tử Viên-Căn, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Mộc đang ngồi trên bồ-đoàn. Ỷ-Lan đến trước đại-sư Viên-Chiếu đỉnh-lễ, rồi vì cảm động quá nàng bật lên tiếng khóc. Trong khi bốn nhà sư Viên hành đại lễ với nàng. Tiếng sư Viên-Chiếu êm đềm, ấm áp:   
– Con ngồi đó đi. Khi nghiệp quả đến đòi nợ, thầy chẳng từng nói với con rằng thầy trò mình cứ thản nhiên đón nhận đó sao? Có điều thiện duyên xoay chiều mau quá. Bây giờ mọi nhân tốt đang nằm trong tay con. Con càng tạo được nhiều nhân tốt, thì cái nghiệp cũ của con, của thày, của Đại-Việt cũng sẽ qua đi.   
Ông nhìn vào không gian xa xôi, rồi nói:   
– Yến-Loan ơi! Ngay từ khi con mới tới chùa, thầy đã biết con là người phúc trạch khôn lường. Từ ngày ấy đến giờ, tuy oan khuất, tuy nhục nhã, nhưng cái tâm của con vẫn trong sáng, vẫn không oán hờn, vẫn không thù hận. Thầy kỳ vọng vào con nhiều trong những năm tới.   
Ỷ-Lan chỉ ra ngoài:   
– Bạch thầy, năm em nhỏ Dật, Quang, Nghi, Đoan, Ninh đến chùa học chữ hồi trước cũng theo con về để thăm thầy. Xin thầy cho các em vào.   
– Ừ, cho chúng vào đi.   
Năm trẻ vào, chúng đỉnh lễ với các thầy. Sư Viên-Chiếu hân hoan vô cùng:   
– Các con tuy vì thầy mà chịu biết bao cay đắng, nhưng cũng chính cái nghiệp nặng ấy, mà các con được hưởng cái hạnh phúc hôm nay. Các con ngồi đó đi.   
Năm trẻ ngồi xuống cạnh Ỷ-Lan.   
Sư Viên-Chiếu kéo tấm vải phủ chiếc án thư ra. Ỷ-Lan giật mình, vì đó chính là cái tráp mà Viên-Hoa đựng vàng ngọc của Triệu Thự ban cho. Đêm hôm ấy nàng đem dấu ở bụi hoa, rồi sau không cánh mà bay. Không hiểu sao nay lại ở cạnh đại-sư Viên-Chiếu.   
Đại sư nhìn bốn đệ tử:   
– Những việc làm của Viên-Hoa, thầy đã biết cả. Có điều khi y bị giết, thầy cũng đoán ra trước mà không cứu được y. Nghĩ cũng tội.   
Ông đẩy cái tráp về phía Ỷ-Lan:   
– Vàng bạc Tống đem đến nước Việt mình, thì thuộc về công khố. Con đưa về kinh, để dùng vào việc giúp dân khai hoang.   
– Bạch thầy, cái tráp này sao lại ở đây? Hôm ấy con dấu ở bụi hoa, rồi sau con trở lại thì Viên-Hoa bị giết, cái tráp bị mất. Vậy???   
– Sư huynh của thầy đã giết Viên-Hoa, đem cái tráp cất đi.   
– Thưa thầy, đại sư bá là ai vậy? Hôm ấy tại phạm trường có để lại mũi tên. Trên mũi tên khắc cặp chim ưng bay qua núi. Ai cũng bảo là Ưng-sơn song hiệp ra tay. Vậy đại sư bá là Ưng-sơn song hiệp ư?   
– Ta chưa thể nói với con được.   
Ngài tiếp: con nên nhớ, trên thế gian này, không ai dại gì mà xưng là Ưng-sơn song hiệp để rồi bị giết cả nhà. Thời Thuận-thiên, đại hiệp Tự-An, Khai-quốc vương phi, Long-thành ẩn-sĩ đều có lần xưng là Ưng-sơn. Điều này con biết rồi.   
– Như vậy đại sư bá là ai?   
Ỷ-Lan hỏi tiếp: không lẽ đại sư bá là đại hiệp Tự-An? Mấy năm trước, con được một lão nhân bí mật truyền thụ võ công. Người xưng là đại hiệp Trần Tự-An. Nhưng con thấy dường như không phải, vì có nhiều điểm nghi ngờ. Sư phụ, sư bá của con hành trạng ra sao?   
– Ta chưa thể nói ra trong lúc này.   
Viên-Chiếu trầm tư: sư bá người không muốn cho nhân thế biết rõ người là ai.   
Có tiếng vọng vào:   
– Tại sao ta không muốn cho nhân thế biết nhỉ? Người thực là gã hòa thượng thối tha, vô tình. Ta sẽ đi rao khắp giang hồ rằng Đại-từ Liên-hoa hòa thượng đã đổi tên thành Đại-xú hòa thượng mới được.   
Một nhà sư xuất hiện trong bảo điện, tay chỉ vào bốn nhà sư Viên và Ỷ-Lan:   
– Bọn chúng đều không biết sư bá là ai? Ngay chính người, người cũng không chịu tiết lộ thân thế của người cho chúng biết là cớ gì vậy? Chính người không chịu cho chúng biết tên sư bá của chúng thì cứ nói là không muốn nói. Tại vì người sợ rằng nói tên ta ra, thì đệ tử của người sẽ biết người là Đại-từ Liên-hoa hòa thượng. Sư bá của chúng có tên là thầy chùa ăn thịt chó.   
Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư Viên nghe nhà sư mới nói sư phụ mình là Đại-từ Liên-hoa hòa thượng, một nhân vật khét tiếng hơn mười năm qua của Hoa-Việt về lòng từ bi, cứu khổ cứu nạn; đều trấn động trong lòng.   
Viên-Chiếu cùng bốn đệ tử đứng bật dậy đón khách. Nhà sư mới tới dáng người hơi mập. Liếc qua khuôn mặt ông, Ỷ-Lan kinh hãi suýt bật lên tiếng la, vì nước da xanh mướt, trông khí sắc như mặt người chết. Nhưng nàng chợt hiểu ra rằng ông đeo mặt nạ da người. Viên-Chiếu nắm tay nhà sư:   
– Sư huynh. Trận gió nào thổi sư huynh về đây vậy?   
Trong khi đó Ỷ-Lan và bốn nhà sư đều hành đại lễ:   
– Đệ tử tham kiến đại sư bá.   
Nhà sư vẫy tay một cái, kình lực làm năm người không sao quỳ gối được. Ông ngồi xuống cạnh đại sư Viên-Chiếu, hai tay ông nắm lấy tay sư đệ:   
– Người... người bỏ ta, mai danh ẩn tích ở đây, làm ta đi tìm người khắp nơi.   
– Sư huynh ơi! Đệ thấy sư huynh giết người nhiều quá, nên động lòng trắc ẩn, kiếm chỗ an thân. Như vậy, may ra sư huynh mới giảm bớt sát nghiệp. Không ngờ sư-huynh vẫn đa sát. Sư huynh ơi, con người ta ai lại không có lần lầm lỗi? Khi thấy kẻ lầm lỗi, thì ta phải giáo huấn họ, chứ có đâu giết hoài?   
Nhà sư móc trong bọc ra cái đùi chó luộc, một củ riềng, mấy cái lá mơ, một con dao. Ông để đùi chó lên cái tráp, rồi cắt ra từng miếng nhỏ, chấm muối, ăn với riềng trông thực con lành. Ông vừa ăn, vừa nói với Viên-Chiếu:   
– Người từng khuyên ta rằng: nếu không động đến kẻ khác, thì ai dám gây với mình phải không?   
Ông thở dài: sau đó người tìm nơi mai danh ẩn tích để phản đối ta. Nay người đã thấy chưa? Người không ăn thịt chó, thịt lợn, thịt gà, thịt trâu; mà người ta vu oan cho người. Người không ngủ với gái, cũng bị người ta bịa ra rằng người phạm giới dâm. Người nhất định không dùng võ công, mà người ta vẫn hại người. Người đã thấm lời ta chưa?   
Ông chỉ vào bốn nhà sư:   
– Bốn đệ tử của người đều là những thanh niên ngộ tính rất cao, lòng dạ quảng đại, mà người không chịu dạy võ công cho chúng, để chúng bị hiếp đáp. Ta là sư huynh của người, ta phải can thiệp.   
Ông nói với bốn sư điệt:   
– Từ ngày theo sư phụ học đạo, chắc chưa bao giờ sư phụ nói cho các người biết về gốc tích của y phải không? Y lại càng không nói cho các người biết rằng võ công y cực cao. Bản lĩnh đó, do chính ta truyền thụ cho y, nhưng ta không cho y gọi là sư phụ, mà chỉ gọi là sư huynh thôi. Các người có biết ta là ai không? Sư phụ mi là ai không?   
– Bạch sư bá không.   
– Sư phụ người trốn ta, mai danh ẩn tích, gác kiếm quy ẩn. Ta tìm kiếm khắp nơi mà không thấy. Nhưng tuy trốn ta, y vẫn liên lạc với gia đình, họ hàng, vì vậy bọn họ Dương mới tìm ra y để hãm hại. Trong khi ấy ta sang Trung-nguyên vắng, nên thầy trò các ngươi mới bị khổ. Để ta nói gốc tích sư phụ các người cho các người nghe.   
Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư theo học với Viên-Chiếu từ lâu. Họ chỉ biết ngài là một thiền-sư đắc đạo, Phật-pháp cực cao, lòng dạ từ ái vô biên. Nhưng họ không hề biết gì về hành trạng của ngài. Bây giờ nghe một vị tăng xưng là sư huynh của ngài, hứa sẽ nói về ngài, khiến cả năm người đều ngồi im để nghe.   
– Sư phụ người được giang hồ đặt cho cái tên là Đại-từ Liên-hoa hòa thượng.   
Năm người lại bật lên tiếng « úi chà ».   
Nhà sư ngước mắt nhìn lên nóc bảo điện: sư phụ của các người tục danh là Mai Trực. Y xuất thân trong một gia đình trung lương. Ông nội là Mai Hựu, là một võ quan cuối đời Lê Ngọa-triều. Sau phò triều Lý, thời Thuận-thiên được phong làm Bình-Nam đại tướng quân, chỉ huy hai đạo binh Đằng-hải. Con gái của người, tức cô sư phụ bọn mi là Mai Thị Thanh-Trúc, được tuyển làm phi cho Khai-Thiên vương. Khi chính phi Khai-Thiên vương là Triệu Liên-Hoa tuẫn quốc trong dịp chư vương khởi loạn; Mai phi nuôi dưỡng con của Triệu phi tức thế tử Nhật-Tông, cực kỳ chu đáo. Khai-Thiên vương lên ngôi vua, tức vua Thái-tông, thì Mai phi được phong làm thần-phi. Bình-Nam đại tướng quân được phong làm Nhân-dũng hầu, trấn Nam-biên. Người từng lập nhiều công trạng. Khi về già lên tới kiểm hiệu thái phó, phiêu-kị đại tướng quân, Trường-yên tiết độ sứ, Khu-mật viện sứ, Nga-sơn quốc công. Kịp đến khi hoàng-thượng lên ngôi vua, thì Mai phi được phong làm Linh-Cảm hoàng thái hậu.   
Nhà sư lại cắt thịt chó ăn, rồi tiếp:   
– Thân phụ của sư phụ người tên là Mai Trung-Thứ, anh ruột của Linh-Cảm thái hậu, xuất thân từ phái Đông-a, đệ tử của đại hiệp Phạm Hào, một trong Thiên-trường ngũ kiệt. Như vậy y là anh con cậu, Chương-thánh Gia-khánh là em con cô, nhưng không có tý máu nào.   
Mọi người nghe đến đây đều bật lên tiếng « ồ » kinh ngạc.   
– Người từng làm chức Đô-thống thời Thuận-thiên. Sang đời vua Thái-tông, dự trận bình Chiêm với Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, rồi đánh Tống giúp Nùng Trí-Cao, được phong chức tước cực lớn như sau: Kiểm-hiệu thái-úy, Tĩnh-hải tiết độ sứ, Đồng-bình chương sự, Uy-viễn điện đại học sĩ, Hữu-bộc xạ, Thiên-trường quốc-công. Hầu như các võ quan của Đại-Việt đều xuất ra từ cửa người.   
Ỷ-Lan cũng như bốn nhà sư Viên từng nghe danh Mai Hựu, Mai Trung-Thứ từ lâu, nhưng họ đâu ngờ đó là ông, cha của sư phụ mình. Ỷ-Lan hỏi:   
– Thưa sư bá, cơ duyên nào sư phụ lại vào chốn không môn?   
– Câu chuyện như thế này.   
Nhà sư nói bằng giọng cảm động: thời niên thiếu, vì mối đau khổ trong gia đình, ta bỏ nhà ra đi. Trên đường vào Thanh-hóa, ta hết tiền đến phải đi ăn mày; quần áo rách rưới lôi thôi. Ta gặp một công tử đi xe song mã, với bốn người hầu vào quán ăn uống. Y tức là sư phụ người đây. Vừa đói, vừa khát, ta xin y cho mấy đồng tiền mua cơm độ nhật. Y mời ta cùng ngồi ăn, rồi đàm đạo về thời cuộc, về võ công đến hơn nửa ngày. Trước khi từ biệt, y tặng ta một nén vàng, một con ngựa, cùng hai bộ quần áo. Sau này ta thành danh, đi tìm y, giữa lúc phụ thân y bắt y lấy vợ, mà chí của y là muốn đi tìm lẽ giải thoát. Ta bèn xuất hiện thuyết phục phụ thân y. Người đồng ý cho y theo ta tu học. Tất cả võ công của y, đều do ta truyền dạy. Vì y luôn xuất hiện cứu khổ, cứu nạn cho người, nên được dân chúng Hoa-Việt tặng cho danh hiệu Đại-từ Liên-hoa hòa thượng. Nhưng không ai biết xuất thân của y, cũng như gia thế y.   
Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư Viện nghe thuật về hành trạng của Viên-Chiếu mà kinh hoàng. Vì cặp Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-từ Liên-hoa là hai hòa thượng, một thiện, một ác, lừng danh Hoa-Việt từ mấy chục năm nay, võ công cao siêu đến không thể tưởng tượng nổi. Hai người luôn xuất hiện cùng một lúc, hành hiệp cứu đời. Võ lâm Hoa-Việt thuộc hắc đạo, bọn tham quan, bọn cường hào ác bá khi nghe đến tên hại người đều táng đởm kinh hồn. Không ngờ Đại-từ Liên-hoa lại là sư phụ Viên-Chiếu.   
Đến đây nhà sư đưa mắt nhìn Ỷ-Lan, nhãn quang ông cực kỳ sáng, làm nàng cảm thấy lạnh xương sống. Ông cười khành khạch:   
– Phu-nhân là đệ tử của phò-mã Thân Thiệu-Thái với vua bà Bình-Dương phải không?   
Ỷ-Lan líu ríu:   
– Dạ.   
Ông vung tay đánh vào giữa mặt nàng một chưởng. Ỷ-Lan kinh hãi, vội vận đủ mười thành công lực đỡ. Bình một tiếng, người nàng bật tung về sau đến hơn trượng, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Đại-sư Viên-Chiếu búng tay một cái, hai viên thuốc mầu đỏ hướng người nàng, bay rất chậm, nhưng quay rất nhanh; khi thuốc chạm da nàng, thì tan thành bụi. Nàng cảm thấy khoan khoái vô cùng, thuốc có mùi thơm như hương sen.   
Đại-sư Viên-Chiếu lắc đầu:   
– Sư huynh trước nào, sau vậy, không thay đổi gì cả.   
– Thay đổi? Ta trắc nghiệm võ công con bé này mà thôi. Cách đây ít lâu, nó đến chùa này đối phó với bọn Triệu Thự. Hôm ấy ta có ra tay cứu nó. Bấy giờ võ công nó đâu có được như thế này. Con bé Bình-Dương với cu lợn Thiệu-Thái coi vậy mà được. Chỉ trong một thời gian ngắn, mà chúng đã tạo cho con bé một bản lĩnh không tầm thường.   
Quá khứ hiện về trong tâm tư Ỷ-Lan: đêm hôm ấy nàng đấu với Lý Hiến, Dư Tĩnh bị thua, rồi Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng ra tay nhét thịt chó vào mồn chúng mà cứu nàng. Vừa rồi chính miệng vị sư bá xưng là thầy chùa ăn thịt chó. Không lẽ sư bá là Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng.   
Nàng hỏi:   
– Bạch sư-bá, sư-bá là Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng hay sao?   
– Đúng vậy. Trên thế gian này chỉ có mình ta là hòa thượng ăn thịt chó và nhớ vợ mà thôi. Người nghĩ sao?   
Nguyễn Bông bật lên tiếng kêu:   
– Úi chà.   
Viên-Chiếu hỏi:   
– Công công cũng nghe danh sư huynh của bần tăng rồi ư?   
Nguyễn Bông chối:   
– Không! Đệ tử chỉ kinh ngạc về cái tên của đại sư mà thôi. Chứ đệ tử tiến cung từ nhỏ, không ra ngoài, nên nào có nghe đại danh của người.   
Ỷ-Lan chắp tay hành ba lễ với Mộc-tồn hòa thượng:   
– Sư bá đã đi tu, tại sao còn xơi thịt chó, còn nhớ vợ? Phàm khi vào chốn không môn, thì phải chay tịnh, để lòng trong sáng mới giải thoát được, chứ có đâu ăn mặn, hơn nữa ăn thịt chó?   
Mộc-tồn hòa thượng chù mỏ thổi một hơi dài, tiếng sáo kêu to như tiếng tù và. Ông nhăn mũi:   
– Con nhỏ này về Nho-học thì mi uyên-thâm thực, nhưng về Phật-pháp thì giỏi lắm mi thuộc bài kinh Bát-nhã, bài kinh A-di-Đà là quá. Có đúng thế không?   
– Bạch sư bá đệ tử chưa thuộc bài kinh A-di-Đà.   
– Có vậy chứ. Con nhỏ này quả tình là người ngay thẳng. Mi ngồi phò tá cho gã Nhật-Tông thực xứng đáng. Để ta vào cung giết con mẹ nó hết bọn Tể-tướng, Thượng-thư ăn hại đi, rồi bảo tên Nhật-Tông phong mi làm Tể tướng, bốn con bé bạn mi làm thượng thư. Như vậy dân mới sung sướng hơn được. Thôi, hôm nay ta vì mi, mà giảng về Phật-pháp một phen.   
Ông đưa mắt nhìn mấy cung nữ theo hầu cùng chi-hậu Nguyễn Bông, rồi nói:   
– Ta muốn giảng pháp môn đặc biệt cho mình phu nhân nghe. Những người khác ngộ tính không đủ e vô ích, phu nhân nên cho họ ra ngoài.   
Ỷ-Lan vẫy tay cho tùy tùng:   
– Các người có thể ra ngoài.   
Nguyễn Bông, đám cung nữ, mười hai đứa trẻ lui khỏi bảo điện. Nhà sư cau mày:   
– Mấy đứa trẻ này dung quang khác thường, nên để cho chúng ở lại nghe ta giảng kinh.   
Bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt ở lại.   
Mộc-tồn hòa thượng hỏi Ỷ-Lan:   
– Phu nhân thấy Nguyễn Bông là người thế nào?   
– Y là thái giám bẩm sinh, được tuyển cung từ thời đức Thái-tổ, lên tới chức tổng-quản thái giám thuộc ty Thượng-thiện, chuyên coi việc ăn uống cho ngài. Sang đời đức Thái-tôn được chuyển sang trông coi toàn bộ cung nga, thái giám hầu Thiên-Cảm hoàng-hậu. Khi hoàng-hậu được phong làm Thiên-Cảm thái hậu, thì y được phong làm Bắc-ban chỉ-hậu, tước tới Phong-lĩnh bá, coi việc hầu Thượng-Dương hoàng hậu. Gần đây hoàng-thượng phong y lên làm chi-hậu nội-nhân, tước tới Trường-yên hầu, để coi việc cung Ỷ-Lan. Y rất cần mẫn, ăn uống dè sẻn, lại được lòng Thái-hậu, Hoàng-hậu, nên uy tín y rất lớn.   
Viên-Chiếu lắc đầu, nhìn sư-huynh, rồi thở dài:   
– Hỡi ơi! Con là người kinh lịch, thế mà không khám phá ra bí mật của Nguyễn Bông, thì cũng hơi lạ.   
Ỷ-Lan còn cúi đầu trầm tư suy nghĩ, thì Viên-Chiếu đã nói:   
– Con không để ý đến tướng đi của y ư? Một thái-giám bẩm sinh, thì cơ thể phải yếu đuối, thế mà nay tuổi y đã cao, lúc vào đây, bước chân y đi nhẹ như chim. Lúc sư bá đứng bên ngoài, nội công con cao như vậy, cũng không khám phá ra, thế nhưng y đã biết ngay, y cúi đầu nhăn mặt nghe ngóng. Rồi ban nãy y bước ra, lúc quay lưng thực nhẹ nhàng, rõ ràng nội công y cao đến mức thượng thừa.   
Mộc-tồn hòa thượng tiếp:   
– Phu nhân có chú ý không? Thân hình y gầy gò, cổ cao, thế nhưng mặt y lại bầu, má phính, trán gồ. Khi y nói, thì hai má không rung động, lúc nhăn mặt thì da trán vẫn cứng. Rõ ràng y đắp lớp da giả trên trán, trên má cho đổi khuôn mặt đi. Khi ta vào đây đã khám phá ra điều đó. Cho nên lúc nãy ta vờ vẫy tay đuổi y với đám cung nữ ra, nhưng kỳ thực ta phóng một tia nội lực vào hạ bộ y, thì biết rằng y không phải là thái giám.   
Nghe sư bá, sư phụ nói, Ỷ-Lan kinh hoàng, vì một đại hành gia, chưa hề tĩnh thân, ẩn ở Hoàng-cung mấy chục năm nay, ắt phải có mưu đồ lớn lắm. Nàng cúi đầu tạ sư bá, sư phụ:   
– Bây giờ đệ tử sai võ sĩ trói y lại giải về triều để quan Hình-bộ thượng thư điều tra, xử tội.   
Mộc-tồn hòa thượng vẫy tay:   
– Phu nhân cứ lờ đi như không biết. Ngay bây giờ phu nhân có thể viết một bài biểu, sai người thân tín đem về trao tận tay hoàng-thượng, để người biết trước. Còn hành trạng của y, để đó, ta theo dõi cho.   
Ỷ-Lan mượn nghiên bút của sư phụ Viên-Chiếu, nàng viết liền năm trang, rồi niêm phong lại. Nàng gọi Trần Di:   
– Em cùng Tây-hồ thất kiệt đi mời hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cùng phu nhân của hai ngài đến cho chị.   
Năm trẻ vội vã ra đi.   
Bây giờ Mộc-tồn hòa thượng mới thuyết pháp: đạo đức Thế-tôn không có chỗ khởi đầu, cũng chẳng có chỗ tận cùng. Đạo có muôn vàn pháp-môn, ai muốn tu theo pháp môn nào cũng được, miễn sao đi đến đích là giải thoát. Thế thôi. Đức Thích-ca Mâu-ni có vợ, có con rồi mới đi tu. Đa số đại đệ tử của người đều đã có vợ, có con rồi mới đi tu. Ông An-Nan em Phật, có nhiều vợ, nhiều con sau mới đi tu. Khi ông đã đắc quả Bồ-tát rồi còn say mê nàng Ma-đăng-Gìa đến điên đảo thần hồn. Vua A-Dục, giết người như chà kiến cỏ, thế rồi cũng đắc pháp. Đấy, mỗi hoàn cảnh tự nó tạo thành một pháp môn. Tại sao lại cứ phải bắt người ta ăn chay, tụng kinh, gõ mõ mới là tu nhỉ? Còn ta. Ta sắp có vợ, thì mất vợ. Ta nhớ thương vô vàn, quên không được, thì ta tưởng tượng ra hình bóng nàng. Mỗi ngày, đúng giờ Dậu, ta ngồi tưởng nhớ nàng, nói chuyện với nàng nên mới có tên vọng thê. Ta nhớ thì ta nhận, trên thế gian này thiếu gì kẻ mặc áo cà sa, xưng là cao tăng, mà lúc vắng lại hú hí với gái. Hừ! Ta nhớ vợ thì ngồi tưởng tượng ra hình bóng nàng mỗi ngày một đôi lần, như thế mới là đắc đạo.   
Ỷ-Lan nghĩ thầm:   
– Vị sư bá của mình thực là đấng đa tình số một số hai trên thế gian này.   
– Còn việc ta giết người. Ta hỏi phu nhân nhé, từ xưa đến giờ, ta đã giết oan một người nào chưa? Người thấy không, nếu như giết một con kiến, một con sâu cũng là giết. Thế thì giết kẻ ác cũng thế thôi. Có điều khi giết kẻ ác, là tạo phúc cho thế gian. Tạo phúc cho người là có hạnh bồ tát vậy.   
– Dạ.   
– Khi người giết một con kiến, môt con sâu cũng gây nghiệp quả như giết một con voi, giết một người. Còn người ăn một miếng thịt lợn, thịt gà, một con tép hay ăn thịt chó, thì cũng là ăn thịt, có khác gì đâu? Người cho rằng thịt chó dơ bẩn ư? Ta nghĩ trong các thú vật, thì chó là giống sạch sẽ nhất, trung thành nhất. Ăn thịt chó có gì là dơ bẩn đâu? Người nên biết chó có hai loại. Một là chó. Hai là má. Người có biết con chó với con má khác nhau thế nào không?   
– Đệ tử chưa từng nghe qua.   
– Không ai có thể dùng mắt mà phân biệt được chúng. Cũng như người không thể phân biệt được rằng trong năm sư huynh Viên, thì có bốn người là Phật-tử, còn một gã Viên-Hoa là quỷ trong xác người.   
Ông giảng giải: muốn phân biệt chó với má, thì cứ đem thịt chó cho chúng ăn. Con nào ngửi rồi không ăn, thì là con chó. Còn con nào ngửi rồi lại ăn thì là con má. Chó có linh tính, còn má thì không!   
Ông quét con mắt nhìn Ỷ-Lan từ đầu đến chân, rồi đưa bàn tay lên ngửi. Ông nhăn mặt:   
– Cách đây khoảng ba tháng, phu nhân đã đấu chưởng với một người nội lực cao siêu vô cùng. Y dồn vào người phu nhân một chất độc, không phải với mục đích giết hại phu-nhân, mà với mục đích gì thực khó hiểu. Ai đã dồn chất độc vào người phu nhân?   
Ỷ-Lan thấy sư bá hỷ nộ thất thường, khi thì ông gọi nàng là mi. Khi thì ông gọi nàng là phu nhân. Khi thì gọi nàng là người. Nàng biết rằng ông là kỳ nhân dị sĩ, dĩ nhiên sẽ có những điều kỳ quặc. Bây giờ ông hỏi nàng về kẻ dồn chất độc vào người. Nàng lắc đầu:   
– Đệ tử cũng không biết nữa. Bạch sư bá, đệ tử bị trúng độc sao?   
– Đúng thế. Cách đây mấy tháng người có giao đấu với cường địch, rồi bị dồn độc tố vào cơ thể. Độc tố này vốn chậm phát. Nếu không trị ngay, thì sẽ đưa đến tuyệt đường sinh đẻ. Hừ! Đúng ra người thường trúng độc này thì bị chết rồi. Cũng may phu nhân luyện Vô-ngã tướng thiền công nên bách độc không phạm vào người được. Nhưng người phóng độc này vốn là tay võ lâm cao thủ, lại có biệt tài dùng độc, nên phu nhân mới bị hại.   
– Ông bắt mạch Ỷ-Lan rồi lắc đầu:   
– Chà, không những phu nhân bị trúng độc, mà còn bị đầu độc nữa.   
Ỷ-Lan giật bắn người lên, nàng than thầm:   
– Nguy tai! Niên kỷ hoàng thượng đã đi vào tuổi bốn mươi, mà chưa có hoàng nam. Vì tin theo giấc mộng hai mươi năm trước, nên người chưa chịu lập các cháu giòng khác làm thái tử như vua Tống, với hy vọng tìm ra ta, để sinh ra hai hoàng nam. Nay ta bị gian nhân đầu độc, không sinh nở, thì tất cả hy vọng của người, hóa ra một tuồng ảo mộng. Việc ta không sinh con được là cả mối nguy nan cho giòng họ Lý cũng như tính mệnh của ta, của nhiều người khác. Nếu như hoàng thượng băng hà, mà chưa lập Thái-tử, thì Thượng-Dương hoàng hậu sẽ lập một ấu quân lên thay. Bà ta đương nhiên buông rèm thính chính, quyền hành sẽ từ từ chuyển sang họ Dương, rồi họ Dương cướp ngôi giống như Lã thái hậu đời Hán đã làm.   
Nàng cung tay nói với sư phụ, sư bá:   
– Xin sư phụ, sư bá cứu chữa cho đệ tử.   
Viên-Chiếu hỏi Mộc-tồn:   
– Sư huynh, liệu chúng ta có trị được bệnh cho Ỷ-Lan không?   
– Trị thì trị được.   
Ông nhìn Ỷ-Lan đầy vẻ thương hại: được, ta vì phu nhân mà trị bệnh. Nhưng trị bệnh thì phải trị tận gốc. Ta trị cho phu nhân, rồi phu nhân lại bị đầu độc, thì trị cũng như không. Vấn đề đước mắt là phu nhân phải tìm cho ra kẻ ẩn núp quanh phu nhân đầu độc phu nhân đã.   
– Nhưng con không biết kẻ địch là ai!   
Mộc-Tồn hòa thượng cầm mạch cho Ỷ-Lan, rồi nói:   
– Kẻ đầu độc phu nhân có trình độ y khoa cực kỳ cao thâm. Y biết phu nhân luyện Vô-ngã tướng thiền công, bách độc không thể xâm nhập được bằng đường ngoài da, bằng đường hô hấp. Y dùng một chất độc trộn vào thức ăn, phu nhân ăn vào, không bị phản ứng gì cả. Nhưng độc chất này có tính chất làm cho chân khí không tòng tâm phát ra như ý muốn. Thế rồi ít lâu sau, y tung phấn độc cho phu nhân hít phải. Hai độc chất này hợp với nhau, khiến cho Can, Tỳ, Thận kinh cùng Nhâm-mạch rối loạn. Bây giờ thì Vô-ngã tướng công hết hiệu nghiệm chống độc. Sau đó y xuất hiện, đấu chưởng với phu nhân, bấy giờ y mới dồn được độc chưởng vào người phu nhân. Cả ba loại độc không làm hại gì phu nhân, nhưng trong sáu tháng thì tuyệt đường sinh đẻ.   
Ỷ-Lan kinh hãi vô cùng, nàng quỳ gối:   
– Xin sư bá vì sự nghiệp của triều Lý, vì giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, ra tay tế độ cứu chữa cho đệ tử một phen.   
Viên-Chiếu vẫy tay cho Ỷ-Lan ngồi ngay ngắn lại:   
– Con đừng đa lễ. Sư bá đã khám phá ra, thì tất sư bá sẽ trị bệnh cho con. Nhưng... bây giờ con cứ thản nhiên như thường. Trong bóng tối thầy với sư bá sẽ theo dõi, khi tìm ra thủ phạm, ta trừ khử chúng dã, rồi mới trị bệnh sau. Vì khi chưa trừ khử chúng, thì thầy có chữa trị, chúng lại đầu độc tiếp, e cũng vô ích mà thôi. Bây giờ con hãy cho ta biết, con đã đấu chưởng với ai, trong ba tháng gần đây?   
Ỷ-Lan lắc đầu:   
– Con tiến cung đã hơn năm. Trong hơn năm qua, con không hề xử dụng võ công thì sao...   
Chợt nàng nhớ ra một việc: cách đây ba tháng, sư phụ Trần Tự-An đột nhập cung Ỷ-Lan, nàng đã chiết chiêu với ông. Nàng bật lên tiếng kêu:   
– Con tìm ra rồi!   
– Ai?   
– Một vị sư phụ của đệ tử nhập cung thăm đệ tử, rồi chiết chiêu với đệ tử. Người là một đại hiệp lừng danh thiên hạ, không lẽ người lại nỡ hại đệ tử? Vả dù người muốn hại đệ tử, làm sao người có thể sai khiến ngự trù, cung nga, thái giám bỏ thuốc độc vào thức ăn?   
Rồi nàng tường thuật tỷ mỉ việc Tự-An nhập cung Ỷ-Lan ra sao không bỏ một chi tiết nào. Nhưng nàng vẫn không nói tên sư phụ ra. Bởi sư phụ thì xưng là Trần Tự-An, trong khi vua bà Bình-Dương lại bảo ông là Đinh Kiếm-Thương.   
Mộc-Tồn hòa thượng gật đầu:   
– Vậy thì phải rồi, chính sư phụ của phu nhân đã dồn độc công vào người phu nhân. Khi phu nhân tung chung trà vào người y, y hắt trở lại. Trong lúc hắt y phóng theo ít phấn độc, khiến phu nhân và mẹ con Thúy-Hòang, Thúy-Phượng hít phải. Hai người kia ngất xỉu sau đó, còn phu nhân có Vô-ngã tướng thiền công hộ thể nên không sao. Hà! Độc thực.   
Ông hỏi Viên-Chiếu:   
– Sư đệ! Sư đệ thử kiến giải xem sao?   
Viên-Chiếu trầm tư một lúc, rồi lắc đầu:   
– Khó hiểu quá. Nếu sư phụ Ỷ-Lan trừng phạt Ỷ-Lan về việc không trộm tâm pháp Cổ-loa thì ông ta đã giết chết Ỷ-Lan, chứ có đâu làm cho tuyệt đường sinh đẻ? Đệ nghĩ vụ này có liên quan đến họ Dương. Nhưng họ Dương đã mất hết vây cánh rồi, thì còn hy vọng gì nữa mà xuống tay? Hoặc giả do Tống chăng? Chúng ta còn thì giờ theo dõi vụ này mà.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 17**

Thâm hiểm khó lường

Ỷ-Lan nhớ lại chuyện cũ: hồi nàng bị giam lỏng ở Thăng-long, một hôm nàng du kinh thành với nhà vua (bấy giờ giả làm nho sinh). Nhà vua bị công tử cháu tể-tướng Dương Đạo-Gia bắt về phủ thừa Thăng-long. Nàng tìm đến con thuyền thăm sư phụ, thì không thấy sư phụ đâu. Còn sư mẫu với đò phu bị giết, trong miệng tọng cái chân chó. Như vậy rõ ràng sư mẫu của nàng bị Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng giết. Hôm rồi sư phụ nhập hoàng thành thăm nàng. Nàng hỏi vụ ấy, thì người nói rằng người đúng là Trần Tự-An. Người giao đấu với Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng. Hòa thượng bị thua, người đuổi hòa thượng tới Thanh-hóa. Hôn nay nảy ra Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng lại là sư bá của nàng. Nàng hỏi:   
– Bạch sư bá, đệ tử có một sư phụ, người cùng sư mẫu chuyên ở trên thuyền. Hơn năm trước, sư mẫu bị chết trên đò ở hồ Tây, miệng bị nhét cái chân chó. Phải chăng sư bá đã giết bà?   
Viên-Chiếu, cùng Mộc-tồn cùng đưa mắt nhìn nhau, Ỷ-Lan thấy dường như trong cái nhìn ấy ngụ một điều gì bí ẩn. Mộc-tồn hòa thượng hỏi ngược lại:   
– Phu nhân nhiều sư phụ quá. Ta làm sao mà biết được người là ai. Cái ông sư phụ mà phu nhân muốn hỏi đó tên là gì vậy?   
– Sư phụ đệ tử xưng là một đại hiệp lừng danh Hoa-Việt, nhưng người cấm không cho đệ tử nói tên người ra. Sư bá ơi, người đang đi tìm sư bá để trả thù đấy. Sư bá phải đề phòng lắm mới được.   
Mộc-tồn hòa thượng lắc đầu:   
– Con ơi! Con đã gặp một ma đầu dơ bẩn nhất thiên hạ. Y mạo xưng là đại hiệp Tự-An, mà con không biết. Y chính là Đinh Kiếm-Thương. Hôm ấy ta tìm đến con đò định giết y, nhưng chỉ gặp vợ y. Vì những liên hệ quá khứ của vợ y với tiền nhân ta, ta không muốn giết mụ, nên điểm huyệt cho chân mụ tê liệt, rồi ngồi chờ y về. Con có biết vợ y là ai không?   
Bây giờ Ỷ-Lan mới thực sự tin sư phụ của nàng là ma đầu Đinh Kiếm-Thương đội danh Tự-An:   
– Con có nghe biết.   
Nàng kể: chính sư phụ là vua Bà thuật cho con nghe. Vợ của người là một ca kĩ, tên Đào Hà-Thanh, lừng danh đất Việt tài sắc khôn bì, bà từng là vợ của đại hiệp Trần Tự-An. Sau đại hiệp Tự-An phóng thích cho đi theo sư phụ.   
– Đúng thế. Cái con người như mụ, từ một cô gái ca kỹ, bỗng trở thành một đại phu nhân, như vậy còn không đủ sao? Thế mà khi chồng cho trở về với ma đầu cũng muối mặt ừ hự. Điều này thì tha thứ được, bởi cái tình là cái chi chi, không ai giải thích nổi. Nhưng y thị đã sống với chính đạo phái Đông-a gần hai chục năm, thế mà lại hỗ trợ ma đầu, ngang nhiên mạo danh chồng cũ, hỏi ai có thể tha thứ cho thị?   
Ông chỉ Viên-Chiếu: ta với sư phụ người có lệ, bất cứ kết tội ai, chúng ta chỉ đánh có ba chiêu. Sau ba chiêu ấy, nếu chúng đỡ được, tránh được, thì coi như trắng án, suốt đời không bao giờ chúng ta truy lùng y nữa. Hôm ấy ta ngồi chờ Đinh Kiếm-Thương, lát sau y trở về, ta kể tội y rồi ra tay giết. Ta đánh một chiêu, y đỡ được, nhưng người bay xuống hồ. Ta đánh chiêu thứ nhì, y cũng đỡ được, nhưng người y bay bổng lên bờ, nằm bất động. Ta định đánh chiêu thứ ba, giết chết y, thì mụ Hà-Thanh dùng cái chầy đập vào lưng ta. Ta phải quay lại bắt cái chầy. Thế là đủ ba chiêu. Ta nổi giận hỏi y: mi lĩnh hai chiêu, con mụ này một chiêu. Ta chỉ muốn giết mi chứ không muốn gết mụ. Vậy bây giờ mi muốn chết hay để cho mụ chết? Kiếm-Thương chỉ vào mụ: mụ phải chết. Vì suốt bao năm ở với y, mà mụ cứ bắt y phải xưng là đại hiệp Tự-An, và gọi y là Tự-An. Như vậy chứng tỏ y thị xa Tự-An, mà lòng vẫn nhớ Tự-An. Ta quay lại hỏi mụ rằng : y nói có đúng không? Thị chưa trả lời thì y bỏ chạy mất. Ta nổi giận, giết chết mụ, rồi ra đi.   
Trước đây mỗi khi Ỷ-Lan thấy người ta nói đến Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng là kinh hồn táng đởm. Nay nàng tiếp xúc với ông, chỉ thấy ở ông một người đầy tình cảm. Nàng tò mò:   
– Sư bá. Trong thế gian, thiếu gì thực vật, mà sư bá cứ phải ăn thịt chó?   
Viên-Chiếu đưa cặp mắt từ bi nhìn Ỷ-Lan, rồi nói nhỏ:   
– Trước kia sư bá cũng ăn chay đấy chứ. Nhưng sau này người giao chiến với đại địch nức tiếng thiên hạ. Sư bá giết được y, nhưng rồi người cũng bị thương đến thập tử nhất sinh. Thái sư phụ tuy cứu sư bá thoát khỏi cái chết thực, nhưng cả đời sư bá cứ phải ăn thịt chó để trị bệnh. Nếu sư bá không ăn thịt chó, thì chỉ nửa tháng sau là chết mà thôi.   
Ỷ-Lan đã từng nghe nói nhiều về việc ăn thịt chó để bồi bổ cơ thể. Nào là khi ăn thịt lợn, lỡ một mẩu thịt mắc vào răng, thì chỉ nửa ngày là có mùi hôi thối chịu không được. Nhưng khi ăn thịt chó, mà thịt mắc vào răng, thì dù ba ngày, năm ngày cũng không thấy có mùi hôi. Nào những người bị ợ chua, lạnh bụng, ăn thịt chó là khỏi ngay. Nào thịt chó có tính chất bổ dương cực mạnh... Những điều nàng nghe nói, bất quá là dân gian truyền khẩu, chứ nàng chưa từng biết sự thực ra sao. Hôm nay nghe sư phụ là Liên-Hoa hòa thượng, nức tiếng y học đương thời nói ra, nàng mới thực sự chú ý.   
– Bạch sư phụ, thịt chó dùng để trị bệnh được ư?   
Ỷ-Lan hỏi: công dụng của thịt chó ra sao? Con có nghe nói nhiều lần, nhưng không được đầy đủ. Xin sư phụ đừng tiếc công chỉ dậy.   
– Thịt chó thuộc dương tính. Nó tác dụng vào tỳ, thận, vị kinh. Cho nên những người tỳ vị hư hàn, thận dương hư, thì dùng thịt chó trị được. Nhất là thịt chó còn ăn với gia vị như riềng, lá mơ, húng quế v.v. là những vị dương tính khá mạnh. Như sư bá người, bị trúng độc của đối phương, khiến tỳ, vị kinh bị tổn thương nặng. Cho nên người cần ăn thịt chó để điều trị.   
Ỷ-Lan không chịu:   
– Nếu như sư bá bị tổn thương hai kinh tỳ-vị, thì có thể dùng cáp-giới (tắc kè), nhân sâm, lộc nhung, phục-linh cũng được. Dùng thịt chó làm gì? Đệ tử nguyện dâng sư bá ít cân nhân sâm, lộc nhung thay thế thịt chó. Không biết sư bá có thu nhận không?   
Viên-Chiếu lắc đầu:   
– Không được con ơi! Sư-phụ, sư-bá đâu phải không tiền mua nhân sâm, lộc-nhung? Mà dù chúng ta không có tiền mua, thì thập phương cũng cúng dường. Con phải biết rằng mỗi dược vật đều có đặc tính riêng, dù rằng cùng tác dụng vào những kinh mạch giống nhau. Như cùng bổ dương, nhưng nhân-sâm, lộc-nhung, can-khương, quế-chi lại có dược tính đặc biệt khác hẳn nhau. Thịt chó có đặc tính trị vết thương, làm liền vết thương mau chóng. Con không nghe người ta thường nói: xương gà, da chó sao? Con gà bị gẫy xương, thì chỉ ba ngày là liền. Vì vậy y học mới dùng xương gà bó bột cho người bị gẫy xương. Còn da chó thì khi bị rách, chỉ một ngày là liền, càc danh y mới dùng da chó để nấu cao trị thương.   
Ông nhìn Ỷ-Lan, rồi đưa mắt nhìn Mộc-tồn hòa thượng:   
– Huống hồ sư bá của con, trong khi giao đấu với đối phương, phải dùng nội công thượng thừa chống với Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, một mặt dùng Thiên-vương chưởng đánh đối thủ, rồi bị đối thủ dùng răng cắn vào mặt... Cho nên dù sau đó người giết chết đối thủ, nhưng người bị độc tố nhập cơ thể, khiến cho tỳ-khí, thận-khí khó lưu thông, luôn bị hàn tà làm cho cực kỳ khổ sở. Chỉ duy có thịt chó là làm cho cơn hàn biến đi, cho nên người phải ăn thịt chó là thế.   
Lời giải thích của đại sư Viên-Chiếu làm cho Ỷ-Lan tỉnh ngộ. Nàng lại càng phục sư bá: ông ăn thịt chó công khai, và tự nhận. Nhưng còn vọng thê thì sao? Không biết hồi trẻ sư bá đã lấy ai làm vợ, và tại sao lại xa cách nhau? Biết đâu bà chẳng chết rồi???   
Mộc-tồn hòa thượng cười:   
– Vả thịt chó rất đặc biệt, khi ăn thịt gà, thịt lợn nhiều người ta sẽ chán, chứ ăn thịt chó thì không bao giờ chán cả. A-Di Đà-phật, ăn thịt chó hay ăn thịt gà cũng đều là sát sinh, chứ có khác gì đâu?   
Chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông từ ngoài vào cúi đầu:   
– Tâu phu nhân, hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn xin cầu kiến.   
– Mời hai hoàng tử vào.   
Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cùng Trinh-Dung, Ngọc-Nam vào bảo điện hành lễ với Ỷ-Lan, Viên-Chiếu. Khi hai ông thấy Mộc-tồn hòa thượng, thì kinh hoảng, tay chắp lại, miệng lắp bắp:   
– Đệ tử kính... kính...   
Mộc-tồn hòa thượng nói lớn:   
– Bần tăng là người tu hành, là thầy chùa ăn thịt chó. Sau thời gian tu hành, quên hết cả anh em, họ hàng rồi. Hai hoàng-tử chẳng nên đa lễ.   
Ỷ-Lan kinh ngạc nghĩ thầm:   
– Đối với ta, thì Mộc-tồn là đại sư bá, ta phải hành lễ với người là lẽ thường. Còn trước mặt hai hoàng tử, thì sư bá chỉ là nhà sư. Đáng lẽ sư bá phải hành lễ với hai hoàng tử, chứ có đâu hai hoàng tử vừa thấy người đã líu ríu, cung cung, kính kính như vậy? Phải chăng sư bá là bậc trưởng thượng của hai hoàng tử?   
Hai hoàng tử cúi đầu:   
– Dạ...dạ... đệ tử nhớ rồi.   
Mộc-tồn hoà thượng nói với hai hoàng tử như cha nói với con, như sư phụ nói với đệ tử:   
– Ỷ-Lan phu nhân có một đạo tấu chương gửi về cho hoàng-thượng, trong tấu chương trình việc vinh quy. Phiền hai hoàng tử nhập hoàng-thành trao tận tay cho hoàng-thượng. Nếu trường hợp không trao tận tay cho hoàng-thượng thì trao cho Quốc-phụ cũng được. Hai hoàng tử có thể dẫn đám trẻ này cùng về Thăng-long một lúc.   
Đến đây ông dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai hai người:   
– Hai hoàng-tử nhớ nhé, đây là tấu chương tuyệt mật, liên quan đến quốc sự; tính mệnh hai hoàng tử có thể mất chứ tấu chương này không thể lộ ra ngoài.   
Hai hoàng tử líu ríu lĩnh tấu chương cất vào bọc, hành lễ rồi lên đường.   
Đến đó Nguyễn Bông cúi đầu trước Ỷ-Lan:   
– Tâu phu nhân, trời về chiều. Xin phu nhân hồi gia cho.   
Ỷ-Lan đứng dậy cung tay:   
– Bạch sư bá, sư phụ, để tử lớn mật dám thỉnh sư phụ, sư bá về Thăng-long để thuyết pháp cho nội cung. Xin sư bá, sư phụ đừng tiếc công, di đại giá Phật-gia một phen.   
Viên-Chiếu vui vẻ:   
– Được chứ! Được chứ! Thuyết pháp thì sư bá với ta sẵn sàng.   
Nói xong câu đó, Viên-Chiếu thấy dường như Ỷ-Lan còn điều gì muốn bạch, mà ngập ngừng. Ông vận nội nhãn giới để thầy trò đạt đến độ « nhân ngã tương thông » rồi hỏi:   
– Minh-Đệ! Thầy thấy trong tâm con có điều gì thực trong sáng, thực thuần thành, mà chưa bầy tỏ ra hết. Con ơi! Thầy yêu thương con như đức Thích-ca Mâu-ni, như Khổng-tử yêu đệ tử. Vậy con còn điều gì chưa thỏa tâm nguyện, thì cứ nói ra.   
Ỷ-Lan đỉnh lễ một lần nữa rồi trình bầy bằng giọng tha thiết:   
– Bạch sư bá, bạch sư phụ. Từ ngày nhập cung đến giờ, hoàng thượng cực kỳ sủng ái con, ban cho con rất nhiều vàng bạc, châu báu, lương tiền. Nhưng... nhưng con coi những thứ đó như của phù vân, nên vẫn ăn tiêu dè sẻn như hồi còn hàn vi; vì vậy con có tâm nguyện rằng: Nhân chùa Từ-quang nhỏ hẹp, dựng đã lâu, gạch đã mủn, gỗ đã mục, không biết sẽ xụp đổ lúc nào. Con muốn... con muốn sư bá, sư phụ cho con dùng tiền bạc đó trùng tu lại, mà không dám bạch.   
Mộc-tồn hòa thượng nói bằng giọng ôn nhu:   
– Xây chùa là công đức lớn, ta với sư đệ lại yêu thương con, mà tại sao con không dám nói?   
– Bạch sư bá, trước đây Tống thái tử cho con vàng, bạc, con xin dâng lên Tam-bảo, nhưng sư phụ không thuận. Lại nữa sư bá tịch thu vàng bạc của Viên-Hoa, mà sư phụ cũng truyền bỏ vào công khố. Vì vậy, con không dám nói đến việc cúng dàng xây chùa.   
Nghe đệ tứ nói, miệng Viên-Chiếu cười mà không phải cười:   
– Con ơi! Vàng bạc của Tống thái tử cho con là vàng bạc vô nghĩa, mưu chiếm nước, mưu hại thầy; vàng bạc mà sư bá con tịch thu của Viên-Hoa là vàng bạc gian dối cho nên thầy không nhận. Còn vàng bạc của con là vàng bạc do ân sủng của đấng nhân quân, rồi do lòng hiếu thuận, thuần thành dâng lên Tam-bảo, thì thầy nhận chứ?   
Nghe sư phụ dạy, Ỷ-Lan mừng chi siết kể, lập tức nàng sai cung nữ về hành doanh mang cái tráp đựng vàng bạc đến, rồi kính cẩn dâng lên sư phụ. Viên-Chiếu cầm lấy tráp, rồi nói:   
– Ngôi chùa này kiến tạo đã lâu đời quá rồi. Thầy sẽ cho phá đi, xây lại ngôi chùa mới. Thầy sẽ đổi tên là chùa Báo-ân, để ghi lại thời con đến đây, rồi nhờ nhân tốt mà hạnh sinh.   
**Ghi chú**,   
Sau khi Ỷ-Lan về Thăng-long, sư Viên-Chiếu cho họp chư Phật-tử chùa Từ-quang để tuyên công đức phu nhân. Nhân đó chư Phật-tử cũng góp thêm công, của, rồi ngôi chùa được dựng lên, và đổi tên là chùa Báo-ân. Chùa cũng có tên là chùa Siêu-loại. Trải 932 năm, cho đến nay (1995) chùa vẫn còn tại xã Phú-thị, huyện Thuận-thành, tỉnh Hà-Bắc.   
Đến đời Trần, trước khi xuất gia (1293) vua Trần Nhân-tông từng đến đây để xem pháp thuật của nhà sư Trí-Thông. Sau khi Nhân-tông xuất gia, viên tịch ở núi Yên-tử, Trí-Thông đã lên Ngọa-vân am để trông coi xá lợi. Trong khoảng thời gian cuối thế kỷ thứ 13 sang đầu thế kỷ thứ 14, chùa Báo-ân là nơi thiền phái Trúc-lâm dùng để giảng kinh. Niên hiệu Hưng-Long thứ 16 đời vua Trần Anh-tông Mậu-Thân, 1308) ngày mùng một tết, ngài Điều-Ngự Giác-Hoàng (Trần Nhân-tông) đã đến đây thị chứng buổi thuyết pháp của Pháp-Loa. Sau buổi thuyết pháp, ngài làm nghi thức trọng thể trao pháp y ủy cho Pháp-Loa kế tục ngài để trụ trì chùa Yên-tử và Báo-ân. Cùng năm đó vua Anh-tông cúng dàng 100 mẫu ruộng cho chùa. Năm 1313 vua Anh-tông cúng dàng gỗ, gạch, nhân công xây dựng chùa Báo-ân thành thiền viện có thể tổ chức những buổi thuyết pháp đến một ngàn tăng chúng.   
Ỷ-Lan về tới hành doanh thì trời chập choạng tối. Bà Thiết bảo con:   
– Trước đây con thường thích ăn canh cua nấu với rau đay. Hôm nay mẹ bảo chị Sửu nấu cho con ăn với cà pháo chấm mắm tôm. Mẹ nghe quan Chi-hậu Nguyễn Bông nói ở trong cung thì cá thịt không thiếu, nhưng món canh rau đay nấu cua đồng thì không ai làm cho con ăn. Có phải thế không?   
Ỷ-Lan cảm động muốn run người lên. Vì từ ngày ra đời đến giờ, chưa bao giờ nàng được nghe mẹ nói một câu ngọt ngào như thế.   
– Thưa mẹ vâng.   
Ỷ-Lan giảng giải: trong hoàng cung thì cái gì cũng có. Nhưng không phải là vua, là phi rồi muốn ăn gì cũng được. Ngày nào ăn món gì, đều do viên tổng thái giám ty Thượng-thiện quyết định trước, rồi trình quan thái-y. Quan thái-y tùy theo tình trạng sức khỏe, âm dương của cơ thể vua, phi, quyết định phải thêm gia vị như thế nào đã, rồi mới đi mua sắm thực vật về nấu nướng. Những món bình dân như bún riêu, bún ốc, canh cua, mắm tôm thường không được ty Thượng-thiện trình quan thái-y, vì hầu như lần nào trình cũng bị bác. Con có hỏi quan thái-y, thì người tâu rằng, những món đó thường khó kiểm soát nếu bị người ta bỏ thuốc độc vào.   
Lâu lắm, bây giờ cả nhà ông bà Thiết mới quây quần nhau trong một bữa cơm thân mật như thế này. Ỷ-Lan nghiệm thấy từ khi nàng quy gia đến giờ, Minh-Can không hề mở miệng nói năng. Suốt ngày mặt ả bí xị, lầm lỳ. Thỉnh thoảng ả liếc mắt nhìn trộm nàng, rồi cắm cúi ăn, không nói không rằng.   
Sau khi ăn cơm xong, Ỷ-Lan cảm thấy buồn ngủ kỳ lạ. Cung nữ vội đưa nàng vào phòng tắm trong hành doanh. Nước tắm nấu bằng hương liệu đã pha sẵn, bốc hơi lên thơm ngào ngạt. Hai cung nữ múc nước dội, kỳ cho nàng. Xong việc Ỷ-Lan thay quần áo đi ngủ.   
Nàng vừa nằm xuống thì cơn buồn ngủ díu mắt lại, chân tay cảm thấy tê liệt. Nàng vội vận công Đông-a chống lại, nhưng vô hiệu. Kinh hãi nàng tự nhủ:   
– Tại sao ta lại có cảm giác thế này? Hay là ta bị trúng độc?   
Nàng vội vận Vô-ngã tướng thiền công của sư phụ Bình-Dương đã dạy nàng. Nội tức chuyển theo vòng Tiểu-chu-thiên thực dễ dàng, chân tay lập tức hết tê liệt, cơn buồn ngủ cũng biến mất. Nàng nghĩ thầm:   
– Ai đã đánh thuốc độc ta? Loại thuốc này không phải là tầm thường. Nội công ta đã đến mức thượng thừa mà còn bị tê liệt, nếu là người thường thì sao có thể chịu nổi?   
Nàng nhớ lại từ chiều, trong bữa ăn, ngoài bố mẹ, các em, không có ai lạ cả. Nếu như ác nhân bỏ thuốc độc vào cơm canh, thì cả nhà nàng cũng trúng độc, chứ đâu phải mình nàng?   
Nghĩ vậy, nàng rùng mình:   
– Có lẽ gian nhân đang rình rập quanh đây, chứ không xa đâu?   
Nàng vội thổi tắt ngọn đèn, lấy thanh kiếm ở đầu dường đeo vào lưng, rồi nhảy qua cửa sổ ra ngoài, ren rén đến phòng song thân. Tiếng ông bà đang nói chuyện nhỏ nhỏ vọng ra, nàng ghé tai nghe:   
– Bây giờ con nó đã làm phu nhân, cả nhà đội hoàng ân, tổ tiên được phong tặng. Tưởng như vậy bà đã vui lòng, cớ sao bà lại còn cứ muốn hại nó? Bà có biết rằng bà hại nó, không những bao nhiêu ân huệ triều đình đành cho mình tan ra mây khói hay không? Ấy là không nói, việc đổ vỡ, thì cả nhà khó thoát khỏi họa sát thân.   
Tiếng bà Thiết the thé, hai hàm răng nghiến vào nhau:   
– Ông thì cái gì cũng sợ. Đàn ông mà sao nhát như thỏ vậy? Bây giờ tôi định như thế này: cứ bỏ thuốc độc giết quách nó đi. Nó chết rồi, trăm tội ta cứ đổ lên đầu hai gã hoàng tử, với hai thằng tướng hộ vệ. Nhà vua sẽ băm vằm chúng ra, việc gì đến mình mà sợ? Nhân đó ta đưa con Minh-Can vào thay thế. Ông thử nghĩ coi, với nhan sắc của nó, nhất định đức vua sẽ phong làm hoàng hậu, chứ đâu đến nỗi chỉ có cái chức phu nhân vô danh hữu thực kia?   
– Cùng là con đẻ ra, sao bà lại ghét Yến-Loan quá như vậy? Nó có làm gì nên tội đâu? Từ bé đến giờ bà hắt hủi, đánh đập nó mãi như vậy cũng khôngđủ sao? Bây giờ bà định giết nó nữa?   
Bốp một tiếng, rồi tiếng bà Thiết vọng ra:   
– Im cái mồm ông đi. Tôi muốn làm gì, ông cũng không được nói, được bàn vào.   
– Bà thực là con người lăng loàn, dám tát chồng ư?   
– Tôi muốn ông phải im cái lỗ mồm ông lại, đừng xen vào chuyện của tôi, thế thôi.   
Ỷ-Lan kinh hãi:   
– Thì ra chính bà mẹ muốn giết mình! Hỡi ơi! Không biết bà đánh thuốc độc mình bằng cách nào?   
Chợt nàng nhớ ra, hồi chiều, hai lần bà Thiết gắp bỏ vào bát cho nàng. Một lần là con cá bống mít, một lần là con tôm trứng đầu. Nàng ăn vào thấy có mùi cay cay lạ thường. Thì ra thuốc bỏ trong đó. Một cảm giác chán nản cùng cực dâng lên, nàng muốn gọi thị-vệ chuẩn bị ngay ngày mai lên đường, và vĩnh viễn không muốn về thăm nhà nữa.   
Bỗng có tiếng người phi thân rất nhẹ ở phía sau. Ỷ-Lan thấy đó là một bóng đen, khinh công cực nhanh. Nàng vội theo bén gót. Bóng đen chạy ra cánh đồng, rồi chui theo lỗ hổng của lũy tre sang làng Phú-thụy. Đến một căn nhà ngói khang trang, bóng đen nhảy qua hàng rào vào trong, rồi hú lên một tiếng, cánh cửa nhà mở ra, bóng đen vào trong rồi đóng lại. Yến-Loan tung mình lên nóc nhà. Nàng hít hơi vận âm kình rồi dùng ngón tay chỏ đục thủng một lỗ, ghé mắt nhìn vào. Cảnh tượng khiến nàng rùng mình: trên một cái bàn lớn, ngồi đầu bàn là Thượng-Dương hoàng hậu, kế đó là sư phụ Đinh Kiếm-Thương, Chi-hậu Nguyễn-Bông, và cô em Minh-Can. Phía đối diện là Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Lý Hiến, một người da hơi đen, nàng chưa từng thấy bao giờ. Cuối bàn là hai người giống hệt Đoàn Quang-Minh. Bóng đen khinh công vừa vào chính là Nguyễn Bông.   
Nàng chửi thầm:   
– Không ngờ Thượng-Dương hoàng hậu mà dám trốn từ Hoàng-thành ra đây hội họp với bọn Tống. Còn tại sao lại có hai tên Đoàn Quang-Minh?   
Chợt nàng hiểu ra:   
– Trước kia mình nghe nói Minh có người anh song sinh tên Quang-Mẫn, theo học tại Trung-quốc. Thì ra thế. Cái tên mình thắng nó ở dinh Trung-tín với dinh An-vũ sứ là tên Minh thực. Còn cái tên Minh mình đánh bại hôm chúng đến nhà mình là tên Mẫn. Hèn gì hôm ấy mình thấy võ công y cao hơn gấp bội.   
Thượng-Dương hoàng hậu đang nói:   
– Trong chúng ta ắt có gian tế, vì vậy tất cả kế hoạch đã bị lộ. Bá phụ của tôi cùng thuộc hạ bị cách hết chức tước, đuổi về thôn ấp. Tài sản bị sung công. Chính tôi với Thái-hậu cũng suýt lâm nguy. Bây giờ có Dư thượng thư cùng hai vị đại thần Tiêu, Lý đây, xin định liệu thế nào?   
Dư Tĩnh hướng về Nguyễn Bông:   
– Trung-tín hầu! Đức Nhân-tông vừa băng hà. Trị-bình hoàng đế lên kế vị. Ngài được tin báo toàn bộ kế hoạch Nam-biên bị phá vỡ, nên vội sai bản sứ sang đây ngay để duyệt xét. Vậy quân hầu thuật lại chi tiết cho bản sứ nghe, để còn làm tấu chương về triều.   
Ỷ-Lan kinh hãi nghĩ thầm:   
– Trước mình cứ nghĩ Nguyễn Bông là gian tế phe đảng của Dương-gia mà thôi. Nào ai ngờ y lại làm gian-tế cho Tống, tước phong tới Trung-tín hầu. Hỡi ơi! Cũng may hôm nay mình khám phá ra kịp.   
Nguyễn Bông tỷ mỷ thuật tất cả biến cố từ khi thái-tử Triệu Thự cùng vương phi sang Đại-Việt bị lộ tung tích, sau đó đến việc Ỷ-Lan được tiến cung, rồi U-bon vương xuất hiện ra sao, vua bà Bình-Dương, tiên-nương Bảo-Hòa làm những gì. Kinh-Nam vương Tự-Mai với Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng xử tử người v.v. Cuối cùng triều đình cách chức tể tướng Dương Đạo-Gia cùng phe đảng, tịch thu điền sản.   
Tiêu-Chú cau mày:   
– Cái tên Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng này tung hoành khắp Hoa-Việt trên hai mươi năm qua, mà không ai biết căn cước y ra sao. Chính hồi đức Nhân-Tông còn tại thế đã ra lệnh cho Khu-mật-viện Vân-Nam, Quảng-đông, Quảng-tây tìm kiếm, mà vô phương. Bản sứ sang đây kỳ này với chủ ý tìm cho ra nguồn gốc của y. Bởi muốn trị y thì phải biết căn của y. Vậy có ai biết y thuộc gia nào, phái nào, tên thực là gì không?   
Mọi người đều đưa mắt nhìn Thượng-Dương hoàng hậu. Hoàng-hậu lắc đầu:   
– Họ Dương tôi khốn khổ, cay đắng với hai người. Bao nhiêu thất bại, chết chóc đều do chúng gây ra cả, đó là Trần Tự-Mai với cái tên trọc ăn thịt chó này.   
Bà chỉ Nguyễn Bông với Đinh Kiếm-Thương:   
– Chính tôi với Trung-tín hầu ra công tìm tòi, mà vô phương. Ngay nhà vua cùng triều đình Đại-Việt cũng không biết y là ai. Người ta chỉ biết rằng y cùng với một nhà sư nữa được tặng danh hiệu Đại-từ Liên-hoa, thành một cặp. Một ác, một thiện. Khi y xử ai, thì chỉ đánh có ba chiêu thôi, nếu người đó đỡ được, thì coi như trắng án. Nhưng trên thế gian này, chỉ một mình Cửu-chân vương, quốc-phụ Chiêm-thành là Đinh tiên sinh đây đỡ được hai chiêu của y, còn chiêu thứ ba thì y đánh chết vương phi.   
Mọi người bật lên tiếng « ủa » kinh ngạc. Vì trước đây họ chỉ biết rằng vợ Đinh là Đào Hà-Thanh bị giết chết trên con thuyền ở hồ Tây khi y đi vắng, chứ không ai ngờ do bàn tay của Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Dư Tĩnh hỏi:   
– Cửu-chân vương gia! Vụ này ra sao. Bản sứ tưởng rằng công lực vương gia bậc nhất trời Nam, mà sao không cứu được vương phi? Tại sao y lại giết vương phi?   
Hai giọt nước mắt Đinh Kiếm-Thương từ từ lăn trên má. Y thở dài:   
– Nói ra thực xấu hổ. Hôm đó tên hòa thượng thối tha thình lình xuất hiện, rồi kể tội cô gia. Sau đó y nói rằng y chỉ đánh ba chiêu, nếu cô-gia đỡ được thì coi như trắng án. Y đánh chiêu thứ nhất, cô gia vận đủ mười thành công lực đỡ, nhưng vẫn bị bay lên bờ hồ. Y đánh chiêu thứ nhì, cô gia nghiến răng đỡ, thì người bay xuống nước. Y định đánh chiêu thứ ba, thì tiện thê đứng sau y dùng chầy đập vào lưng y cứu cô-gia. Y quay lại bắt chầy, cô gia nhân đó tẩu thoát được. Y hèn hạ giết chết tiện thê, giết người không biết võ.   
Tự nhiên Ỷ-Lan thấy thương hại lão:   
– Theo lão nói, hồi ở Thăng-long lão gặp Đào Hà-Thanh, rồi say mê liền. Hai người có ước hẹn với nhau. Nhưng sau đó Đào Hà-Thanh bị tiến cung, rồi thành vợ đại hiệp Trần Tự-An. Lão bị thất tình, nhưng cứ đeo đuổi trong tuyệt vọng, đến nỗi phải xin vào làm tôi tớ ở trang Thiên-trường, để ngày ngày được thấy bóng dáng người yêu đang hạnh phúc bên một anh hùng. Thế rồi sau đó, Tự-An khám phá ra mối tình của lão, cho Hà-Thanh về với lão. Nhưng xác Hà-Thanh sống với lão, mà hồn Hà-Thanh để ở anh hùng Tự-An. Nàng bắt lão phải xưng là Tự-An, lão cũng phải chịu. Không may cho lão, Hà-Thanh bị sư bá Mộc-Tòn giết chết.   
Lý Hiến lắc đầu tỏ vẻ không tin:   
– Thế chiêu số, nội công của y ra sao?   
– Chiêu đầu tiên hơi giống chiêu Phong-đáo sơn đầu của Đông-a. Chiêu thứ nhì lại hơi giống chiêu Ác-ngưu nan độ của phái Tản-viên. Cái vung tay bắt chầy thì đúng là chiêu cầm nã của phái Tiêu-sơn. Còn công lực của y thì bao gồm cái ác-liệt như sấm nổ của Sài-sơn, cái sát thủ kinh người của Đông-a, lại có có cái dũng mãnh của Tản-viên. Thực trọn đời cô-gia chỉ thấy một mình sư phụ là Nhật-Hồ lão nhân có công lực mạnh như vậy mà thôi.   
Nguyễn Bông đứng dậy cung tay:   
– Tâu hoàng-hậu, khải vương gia cùng chư vị. Thần đã tìm ra được một chút manh mối về hai tên thầy chùa này rồi.   
Y ngừng lại nuốt nước bọt rồi tiếp: hồi trưa nay thần theo hầu Ỷ-Lan đến chùa Từ-Quang, thình lình tên thầy chùa ăn thịt chó xuất hiện. Trong cuộc đối đáp giữa y với Viên-Chiếu thì biết rằng Đại-từ Liên-hoa hòa thượng chính là sư Viên-Chiếu. Bản lĩnh của Viên-Chiếu do tên Mộc-Tồn truyền thụ.   
Dư Tĩnh để tay lên bàn đập sẽ ba cái, khiến mọi người chú ý:   
– Thế thì chắc chắn Khu-mật-viện Đại-Việt biết gốc tích y. Khu-mật viện biết thì Nhật-Tông (Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế), Bình-Dương, Bảo-Hòa, phải biết. Vậy xin hoàng-hậu, cùng Trung-tín hầu tìm cách nào theo sát những người này hay nhập vào Khu-mật-viện thì tìm ra lý lịch y. Chỉ nguyên cái vụ khi y tuyên án tử hình ai, mà Yên-vương vương phi, hoặc Bảo-Hòa lên tiếng xin tha, thì y tha ngay. Ta có thể đoán y là đệ tử hay sư đệ của hai người này. Không lẽ y là U-bon vương Lê Văn?   
Hoàng-hậu lắc đầu:   
– U-bon vương là Phật-tử rất thuần thành, không bao giờ ăn thịt chó, cùng giết người tàn bạo như vậy. Chính hôm triều đình luận tội Dương-gia chúng tôi, Vương cực lực xin ân giảm. Vương còn đưa ra lý luận: từ khi lập quốc, chưa bao giờ gia hình tới quốc-mẫu. Do vậy thái-hậu với tôi mới thoát khỏi bị truất phế. Cứ như vụ này, thì Vương không thể là tên hòa thượng ác đức kia được.   
Lý Hiến đứng lên chỉ vào Dư Tĩnh:   
– Thưa các vị, Trị-bình thiên tử cử Dư đại nhân làm mật sứ sang gặp các vị để truyền chỉ dụ của người. Người mới tiếp ngôi trời, chưa quen việc triều chính, trăm việc ngổn ngang; lại nữa trên có thái-hậu buông rèm thính chính, hợp cùng bọn Văn Ngạn-Bác, đem Nho ra để thuyết những gì là nhân nghĩa, những gì là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Vì vậy người đã hội ý với Khu-mật viện rồi ban chỉ: tất cả kế hoạch Nam biên tạm thời ngừng lại năm năm.   
Người da ngăm đen, mắt sâu, mũi cao ngồi cuối bàn dơ tay xin nói. Dư Tĩnh chỉ y giới thiệu:   
– Vị này là thái-úy tổng-lĩnh binh mã Chiêm-quốc, tước phong Thi-bì quốc công, đệ tử đắc ý của Cửu-chân vương Đinh, tên Bố-Bì-Đà-Na. Hôm nay quốc-công đại diện Chiêm-vương đến đây hội với chúng ta, để cùng duyệt xét một lượt những gì đã xẩy ra, và thiết kế mới cho hợp với tình thế.   
Bố-Bì-Đà-Na đứng lên cung tay nói:   
– Trước đây, thời hoàng-thượng còn là Thái-tử, người đã cùng các vị thiết lập kế Ngũ-lôi để đánh Đại-Việt. Trong kế này, khi Dương gia dấy bên trong, thì nước Chiêm chúng tôi đem chiến thuyền đổ lên đánh cắt ở Thanh-hóa, cùng lúc đó hạm đội Thiên-triều đánh vào Hạ-long; quân Vân-Nam, Quảng-Tây vượt biên tràn qua. Khi diệt được triều Lý, đưa Dương gia lên làm vua, quân Chiêm rút về tiến vào Nam đánh Chân-lạp, quân Đại-Việt, Thiên-triều tiến theo giúp chúng tôi. Nhưng nay nỗ lực chính là Dương gia không còn nữa, trong khi chúng tôi trót gây hấn với Chân-lạp, tỏ ý bất thần phục Lý triều. Chúng tôi đã lâm thế cỡi cọp mất rồi, không biết nước tôi sẽ bị Lý Nhật-Tông san bằng bất cứ lúc nào. Chúa tôi sẽ đi con đường như đức vua Sạ-Đẩu, thân bị giết, hoàng hậu bị đem làm trò chơi mất thôi. Hỡi ôi! Chúng tôi trở thành cá trên thớt đây!   
Thượng-Dương hoàng hậu xua tay:   
– Quốc-công đừng sợ. Tôi biết Nhật-tông lắm, y tự hào là người nhân từ, chắc không dám gây chiến đâu. Đại-Việt mạnh là nhờ bọn Ngũ-long công chúa, vợ chồng Tôn Đản, Thân Bảo-Hòa và sáu đại môn phái. Nhưng bọn Ngũ-long công chúa, Bảo-Hòa thì trấn ở Bắc rồi. Tại Thăng-long chỉ còn mười hai đạo Thiên-tử-binh, tôi với Trung-tín hầu Nguyễn Bông ở ngay trong tim, trong gan y, nhất cử nhất động của y chúng tôi đều rõ. Khi y khởi binh, chúng tôi sẽ báo tin cho Quốc-công biết. Vả y không giám rời Thăng-long đi xa đâu, vì sợ binh biến. Nếu y có can đảm đem binh Nam xâm, thì chúng tôi sẽ báo cho Chiêm vương biết trước để kịp thời đối phó. Một mặt tổ chức binh biến ở Thăng-long. Thái-hậu sẽ họp tôn thất đại thần truất phế y, rồi lập một ấu quân lên thay. Bấy giờ, thái-hậu buông rèm thính chính. Vô tình y tự đưa đầu cho ta chặt. Hà! Đó là điều chúng ta cầu mà không được.   
Cử tọa vỗ tay hoan hô.   
Lý Hiến hỏi:   
– Nhược bằng Nhật-Tông không đem quân Nam xâm, thì sao?   
Hoàng hậu nghiến răng vào nhau:   
– Y có lột da sống mãi được đâu? Rồi y cũng phải chết. Y chết mà không có con trai, thì tôi sẽ lập một đứa trẻ trong hoàng tộc lên thay, sau đó buông rèm thính chính. Bấy giờ ta không còn cần đến Ngũ-lôi nữa.   
Dư Tĩnh cẩn thận hơn:   
– Lỡ ra Ỷ-Lan hay một phi tần nào sinh con trai thì sao?   
Nguyễn Bông cười khành khạch:   
– Từ lâu rồi, hoàng-hậu đem tôi nhập cung với mục đích sao cho Nhật-Tông không có con trai. Y không có con trai, thì sau khi y băng hà, hoàng-hậu sẽ lập một ấu quân lên thay, và người đương nhiên buông rèm thính chính. Bấy giờ thì ta muốn gì mà chẳng được. Hồi đầu tôi định bỏ thuốc vào thức ăn, khiến tinh khí của y tuyệt. Tinh khí tuyệt thì sao y có con được nữa? Nhưng ngặt vì ngự y lại chính là thái-sư Dương Bình, một đại y tiên Nam-phương, kiểm soát thực phẩm rất gắt, nên tôi đành bó tay. Vì vậy y chỉ có con gái. Mộät lần y trốn đi chơi ngoài thành với Thường-Kiệt. Hai người ăn qùa ở chợ. Người của tôi trộn thuốc vào bún riêu, y ăn phải. Từ đấy y liệt dương. May cho y, hôm y đi cầu tự ở chùa Tiêu-sơn, được Khất đại sư dùng Thiền-công thượng thừa trị khỏi. Rồi trên đường về y gặp Ỷ-Lan.   
Dư Tĩnh trầm tư:   
– Bây giờ khó có dịp thuốc y nữa. Chỉ có cách thuốc bọn phi tần của y mà thôi.   
– Điều đó tôi đã làm. Từ sau khi y có ba con gái. Tôi bỏ thuốc vào thức ăn của những phi tần y sủng ái, để họ tuyệt đường sinh đẻ. Vì vậy từ ngày đó y không có con nữa. Nhưng đối với Ỷ-Lan tôi bỏ thuốc mà vô hiệu.   
Dư Tĩnh kinh ngạc:   
– Y thị khám phá ra ư?   
– Không, vì y thị là học trò vua bà Bình-Dương, đã luyện Vô-ngã tướng Thiền-công, bách độc không làm gì được.   
Y chỉ vào Đinh Kiếm-Thương: Hoàng hậu phải cho mời Đinh vương gia đây giúp một tay. Vương gia là sư phụ của y thị, người biết y thị rất kỹ. Vương chế ra thứ thuốc bỏ vào thức ăn. Y thị ăn vào thì khiến cho lớp ngoài của da bị ẩm ướt, y học gọi là bì thủy, để khi ta tung phấn độc vào, Vô-ngã tướng thần công không phản ứng ra da được nữa. Sau đó da thịt thị bị trúng độc. Cuối cùng vương gia phải xuất hiện, giả kiểm tra võ công thị, rồi truyền độc tố vào người. Vụ này chỉ cần trong sáu tháng không khám phá ra, ba độc tố sẽ làm cho thị sinh bạch-đới, thế là thị không thể có con được. Nay đã ba tháng rồi. Chỉ cần ba tháng nữa thôi, bấy giờ dù thái-sư Dương Bình có tìm ra bệnh y thị thì cũng đến bó tay.   
Ỷ-Lan ớn da gà. Những lời sư phụ Viên-Chiếu với Mộc-Tồn hòa thượng nói cùng nàng hồi chiều quả không sai. Thì ra vụ này không do mình Dương gia, mà còn có bọn Tống, bọn Chiêm nhúng tay vào. Hỡi ôi! Hoàng thượng cực kỳ tin tưởng Nguyễn Bông. Nhưng chính y là người đánh thuốc độc hại mình. Rồi chính Đinh Kiếm-Thương ra tay nhập Hoàng-thành phóng độc, cùng dồn độc công vào người mình. Cũng may sư bá Mộc-Tồn đã khám phá ra, và cho mình phương cách điều trị kịp thời.   
Nguyễn Bông thở dài:   
– Nhưng bao nhiêu công trình của Cửu-chân vương với tôi sắp thành tựu thì lại vỡ, dường như hóa ra một trường ảo mộng mất rồi. Vì như các vị biết, Viên-Chiếu là bản sư của Ỷ-Lan, Mộc-tồn là sư bá của y thị. Hai người ấy là đại tôn sư về y học Hoa-Việt hiện nay. Hồi chiều, dường như Mộc-tồn khám phá ra tình trạng bệnh lý của thị. Ông ta đã cho thị phương thuốc điều trị, rồi nói rằng nội trong nửa tháng thì khỏi, và có thể thụ thai.   
Ỷ-Lan kinh hãi vô cùng, vì rõ ràng khi khám phá rõ chân tướng Nguyễn Bông, Mộc-tồn đã bảo nàng đuổi hết cung nga, thái giám ra ngoài, mà sao Nguyễn Bông lại biết được chuyện này? Nhưng nàng chợt hiểu ra: lúc nàng sắp lên kiệu rời chùa, bấy giờ có cung nga, thái giám đứng hầu quanh nàng; Mộc-tồn trao cho nàng tờ giấy ghi phương thuốc, và dặn rằng :   
« Con về uống mỗi ngày một thang, trong mười lăm ngày thì khỏi hẳn ». Câu này khiến Nguyễn Bông đoán ra. Nàng nhủ thầm:   
– Mình đang sống giữa rừng gai, phải cẩn thận lắm mới được.   
Đinh Kiếm-Thương cười nhạt:   
– Đừng có sợ. Kiến trong miệng chén, dù bò đâu cũng không thoát khỏi tay ta. Mộc-tồn chữa trị cho Ỷ-Lan rồi, thì ta lại đầu độc tiếp. Lần này thì dễ thôi, ta cho quân hầu một phương thuốc, cứ mỗi tháng nấu lên, pha vào nước cho y thị tắm một lần, thì y thị lại bị bệnh như thường.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
Ỷ-Lan trấn động tâm thần:   
– Cũng may ta khám phá ra vụ này. Từ nay mỗi khi tắm bằng nước nóng có hương liệu, ta phải đề phòng mới được.   
Đoàn Quang-Minh đứng dậy chắp tay xá Dư Tĩnh, tay chỉ Minh-Can:   
– Trình thiên-sứ, có biến cố mới. Hồi chiều thân mẫu Minh-Can đã bỏ thuốc độc vào canh cho Ỷ-Lan ăn. Tiểu nhân nghĩ rằng giờ này y thị chết rồi. Y thị chết rồi, tội lỗi ta cứ đổ lên đầu hai tên Bùi Hoàng-Quan và Nguyễn Căn, chứ có ai ngờ mẹ giết con, em giết chị đâu?   
Dư Tĩnh kinh hãi hỏi:   
– Có việc ấy ư? Tại sao bà lại làm thế?   
Đoàn Quang-Minh trình bầy tất cả những biến cố của gia đình ông bà Lê Văn-Thiết từ đầu đến cuối. Trí nhớ y tốt, nên y không bỏ sót một chi tiết nào. Cuối cùng y kết luận:   
– Dưới mắt bà Thiết thì chỉ Minh-Can mới xinh đẹp nết na. Chỉ Minh-Can mới xứng đáng địa vị của Ỷ-Lan. Bà nghĩ rằng khuôn mặt, tiếng nói của Ỷ-Lan với Minh-Can có đôi phần giống nhau, nên bà đánh thuốc độc cho Ỷ-Lan chết, rồi dấu xác đi, đem Minh-Can thay thế vào.   
Mọi người đưa mắt nhìn Minh-Can, rồi cùng gật đầu tỏ vẻ tán thành lý luận của Quang-Minh.   
Đinh Kiếm-Thương lắc đầu:   
– Vô ích! Vì Ỷ-Lan đã luyện Vô-ngã tướng Thiền công, thì thuốc độc bình thường không làm gì được đâu.   
Đoàn Quang-Minh chỉ vào người anh em sinh đôi ngồi cạnh:   
– Người anh của tôi đã dùng thứ thuốc độc của tộc Miêu bên Vân-Nam rất mạnh. Y thị khó thoát nổi.   
Thượng-Dương hoàng hậu xua tay:   
– Bà Thiết là thứ đàn bà quê mùa, dốt nát nên mới nghĩ rằng tráo em làm chị được. Ví dù Minh-Can có giống Ỷ-Lan như hai giọt nước đi nữa, thì còn tướng đi, cử chỉ, kiến thức... trăm thứ; sao có thể được. Bây giờ thế này, tôi đem Minh-Can về làm cung nữ, rồi tìm cách cho gặp hoàng-thượng. Biết đâu Minh-Can chẳng được hạnh ngộ. Bấy giờ ta sẽ có cách làm thay đổi tình thế.   
Đến đây tiệc rượu bầy ra. Thấy không còn gì để nghe, Ỷ-Lan định bỏ về, thì bỗng có người khẽ vỗ vào vai nàng một cái. Ỷ-Lan kinh hãi quay lại, thì một bóng đen đã bỏ chạy khá xa. Vốn can đảm, Ỷ-Lan vội dùng khinh công đuổi theo. Bóng đen chạy ra giữa đồng, rồi ngừng lại ngồi trên một ngôi mộ. Ỷ-Lan đến gần, thì ra đó là một người nữ. Tuy trong bóng đêm mờ mờ mà nàng cũng nhận rõ người ấy là công chúa Thiên-Ninh. Công chúa cung tay:   
– Xin phu nhân miễn tội.   
Nàng nói nhỏ vừa đủ nghe:   
– Phụ hoàng nhận được tấu chương của phu nhân rồi. Đọc xong, người trao cho Quốc-phụ. Quốc-phụ truyền con giả làm dân dã đến Siêu-loại để trao mật thư cho phu nhân. Trong khi đi đường, con khám phá ra tung tích bọn Dư Tĩnh. Con theo dõi chúng tới đây từ chiều. Cho nên phu nhân tới dò xét chúng, con biết liền.   
Ỷ-Lan hỏi:   
– Theo ý công-chúa bây giờ mình phải hành động ra sao?   
– Phu nhân với con khẩn trở về hành doanh, một mặt dùng chim ưng gửi tấu trình cho Khu-mật viện để viện biết tình hình hầu đối phó. Một mặt báo cho tướng quân Nguyễn Căn để người sai thị-vệ theo sát bọn chúng.   
Hai người dùng khinh công trở về hành doanh. Khi bước vào phòng ngủ, Minh-Đệ thấy các cung nữ chầu hầu đều ngủ cả. Nàng lấy bút mực cho công chúa viết tấu chương. Tấu chương viết xong, thì trời vừa sáng. Đội nữ binh của Thiên-Ninh cũng vừa tới. Nàng cho chúng thay cung-nga, thị-vệ hầu cận quanh Ỷ-Lan. Nàng bảo một nữ binh:   
– Em mời Đinh-viễn tướng quân Nguyễn Căn cho ta.   
Ỷ-Lan với Thiên-Ninh rửa mặt, súc miệng rồi ra ngoài sảnh đường. Bà Thiết với Minh-Can thấy Ỷ-Lan vẫn khoẻ mạnh, tươi tỉnh như thường thì kinh ngạc vô cùng. Bà hỏi Ỷ-Lan:   
– Đêm qua con ngủ ngon chứ? Trong người có gì khác lạ không?   
Nghe mẹ hỏi mình, mà nàng cảm thấy tê tái trong lòng. Nàng trả lời lơ mơ:   
– Đêm qua con bị trúng độc chết rồi, hồn xuống địa phủ. Diêm-vương mời con vào điện đãi nước trà. Người bảo con bị người thân bỏ thuốc độc của tộc Miêu vào bụng cá bống với đầu tôm, con ăn phải, nên chết oan. Nhưng số con sống đến bẩy mươi tuổi, nên sau đó người sai quỷ sứ đưa con về trần. Người nói thêm rằng người sẽ cho quỷ sứ canh chừng con suốt đời, hễ ai hại con thì quỷ sứ sẽ vật chết liền.   
Nghe con gái nói, bà Thiết cảm thấy bở vía. Bà tin là thực. Còn Minh-Can, thị biết Ỷ-Lan có Vô-ngã tướng Thiền-công nên bách độc không hại được. Cung nữ dâng đồ điểm tâm. Ỷ-Lan sợ mẹ đánh thuốc độc mình nữa, nàng có ăn vào cũng vô sự, nhưng nếu để công chúa Thiên-Ninh ăn vào thì thực là nguy tai. Muốn thử mẹ, nàng đưa khay bánh cho bà Thiết với Minh-Can:   
– Mẹ với em ăn đi. Con chưa muốn ăn vội.   
Không ngần ngại, bà Thiết cầm bánh ăn liền. Minh-Can định cản mẹ, nhưng thị thấy mắt Ỷ-Lan sắc như dao cau đang nhìn ả. Ả vội cầm lấy cái bánh, nhưng không ăn. Ỷ-Lan vờ quay đi, ả thấy vậy, vội bỏ bánh vào túi. Hành động này của ả, cho Ỷ-Lan biết bánh có thuốc độc, mà thuốc này do bọn Đoàn Quang-Minh mới trao cho Minh-Can, chưa kịp thông báo với bà Thiết, nên bà ăn liền. Ỷ-Lan vội cầm lấy tay bà, nàng vận khí hóa giải chất độc cho mẹ. Nhờ vậy bà Thiết vẫn tỉnh táo như thường.   
Ỷ-Lan chửi thầm:   
– Thương cho mẹ mình, suốt đời coi cái con khốn nạn kia như gan như ruột, thế mà nay, nó thấy mẹ sắp chết vì thuốc độc của nó, mà nó không cứu.   
Trong khi Minh-Can nghĩ:   
– Hôm qua Quang-Minh trao thuốc độc cho mình để giết con chị tử thù này, mà nó không sao. Sáng nay y trao thuốc nữa, bảo rằng thuốc độc hơn, thế mà mẹ mình ăn vào lại vô sự. Không chừng tên này phản mình rồi cũng nên. Mình cũng ăn bánh, để có cớ chửi vào bộ mặt phản bội của y.   
Ả cầm tấm bánh nữa ăn. Ỷ-Lan chỉ chung trà:   
– Em uống nước đi!   
Không ngần ngại, Minh-Can lại cầm chung trà uống.   
Công chúa Thiên-Ninh tuy đói, nhưng theo lễ nghi cung đình, Ỷ-Lan chưa ăn, nàng không dám ăn. Ỷ-Lan nhìn ra sân, thấy nữ binh đang chia nhau ăn xôi ngô (bắp). Nàng vẫy tay gọi:   
– Đem vào cho ta với công chúa cùng ăn.   
Nữ binh dạ ran, rồi xới hai đĩa dâng lên. Ỷ-Lan chỉ nước chè tươi của nữ binh:   
– Ta với công chúa muốn uống nước như các em.   
Nữ binh lại lấy gáo múc nước chè dâng cho Ỷ-Lan với Thiên-Ninh. Vừa lúc đó thì cặp vợ chồng Nguyễn Căn, Thanh-Thảo; Bùi Hoàng-Quan, Ngọc-Huệ tới hành lễ quân cách:   
– Nguyễn Căn, Bùi Hoàng-Quan xin chờ chỉ dụ của phu nhân.   
Công chúa Thiên-Ninh mỉm cười nói với Nguyễn Căn:   
– Phu-nhân không mời tướng quân đâu. Tôi mời tướng quân đấy. Tôi mới làm một « bài thơ Đường-luật » vậy muốn gửi về cho anh tôi là thái-bảo Thường-Kiệt sửa dùm (độc giả đừng quên rằng Thường-Kiệt đánh cuộc với vua Thánh-Tông bị thua, phải gọi ngài bằng nghĩa phụ. Nên Thiên-Ninh gọi ông là anh). Vậy tướng quân hãy đọc đi, rồi sai chim ưng gửi liền.   
Nguyễn Căn là đại tướng quân, nên ông biết tiếng lóng của Khu-mật viện « bài thơ Đường-luật » tức biểu tuyệt mật và hỏa tốc. Ông vội tiếp tờ biểu đọc. Đọc xong, ông cung tay:   
– Khải công chúa điện hạ, thần xin gửi ngay và xin « chạy thực nhanh ».   
Tiếng lóng « chạy thực nhanh » có nghĩa rằng « hiểu lệnh, xin thi hành ». Ông hành lễ rồi ra ngoài sai chim ưng mang tấu chương đi, cùng điều động thị-vệ tổ chức theo dõi bọn Tống, Chiêm, với bọn gian tế.   
Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ thấy công chúa Thiên-Ninh xuất hiện, thì hơi nhạc nhiên đôi chút. Nhưng không dám thắc mắc.   
Rõ ràng Ỷ-Lan với Thiên-Ninh truyền lệnh, điều động thị-vệ ngay trước mặt bà Thiết với Minh-Can, mà hai người không biết. Thình lình Minh-Can ôm bụng, cúi gập người xuống, mồ hôi vã ra chứng tỏ đau đớn cùng cực. Biết thuốc độc đã ngấm, Ỷ-Lan vờ hỏi:   
– Gì vậy em?   
Bà Thiết tỏ vẻ xót xa:   
– Sao? Con làm sao vậy?   
Minh-Can chỉ vào đĩa bánh rên:   
– Con bị trúng độc!   
– Làm sao mà trúng độc được. Mẹ cũng ăn bánh mà có việc gì đâu?   
Ỷ-Lan biết thuốc độc này phải một ngày mới chết, nàng vờ nói với em trai là Lực:   
– Em hãy gọi thầy lang đến ngay. Để chị cho nữ binh đưa Minh-Can về phòng.   
Nói rồi nàng điểm vào huyệt Nội-quan, Thái-khê, Thái-xung, Thái-uyên, Công-tôn của ả, để ngăn không không cho chất độc chạy vào tạng phủ. Nàng vẫy tay cho nữ binh đem ả về phòng. Bà Thiết theo sát phiá sau.   
Minh-Can còn nói vọng lại:   
– Chị Ỷ-Lan, chị cứu em với.   
Trong khi Ngọc-Huệ ra lệnh cho thị-vệ, cung-nga thái giám chuẩn bị xa giá hồi cung, thì Ỷ-Lan vẫy công chúa Thiên-Ninh theo nàng vào phòng Minh-Can. Minh-Can rên:   
– Mẹ ơi! Con bị trúng độc. Thứ độc này thầy lang trị không được đâu. Phải có thuốc giải của sư huynh Đoàn Quang-Minh.   
Tuy ghét Ỷ-Lan, nhưng bà Thiết đã đẻ ra nàng, nên hành-động không ăn bánh, không uống trà mà ăn xôi bắp, uống nước chè tươi của nữ binh đã khiến bà nghi ngờ. Bây giờ thấy Minh-Can đau đớn khốn khổ, lại khai ra rằng phải có thuốc giải của Đoàn Quang-Minh, thì bà nghi chính Minh-Can đã đánh thuốc độc Ỷ-Lan, nhưng Ỷ-Lan biết trước, nên bằng cách nào đó, Ỷ-Lan làm cho thuốc độc quay lại làm Minh-Can bị trúng độc. Bà hỏi Minh-Can:   
– Bây giờ Đoàn Quang-Minh ở đâu?   
Minh-Can run run, quằn quại:   
– Hiện Đoàn sư huynh ẩn ở đâu chính con cũng không biết.   
– Vậy thì làm sao mẹ tìm được nó?   
Thói quen từ xưa, bất cứ khó khăn, bất cứ đau khổ gì của Minh-Can bà Thiết cũng đổ lên đầu Ỷ-Lan. Bà quay lại hỏi nàng:   
– Làm thế nào bây giờ? Mày đi tìm Đoàn Quang-Minh về cho nó ngay. Nó mà chết thì mày cũng phải chết, rồi tao cũng chết theo chứ sống sao được?   
Công chúa Thiên-Ninh vốn đã biết những uẩn khúc trong gia đình Ỷ-Lan, nay sự việc xẩy ra, nàng đã đoán đến tám phần vụ đầu độc này rồi. Nàng thấy bà Thiết vô lý quá thì không chịu được, nàng chỉ vào Minh-Can:   
– Thưa bà, tuy phu-nhân do bà đẻ ra được, nhưng nay là một mẫu nghi thiên hạ. Xin bà giữ gìn lời nói. Bà không thể dùng ngôn từ đầu đường xó chợ với phu-nhân. Nếu bà mà còn nói nửa lời vô phép với phu nhân thì tôi khoét một mắt con ác phụ này. Bà nói hai câu, thì tôi khoét hai mắt nó. Bà nói ba câu thì tôi chặt đến hai tay nó.   
Bà Thiết tưởng Thiên-Ninh cũng dễ bắt nạt như Ỷ-Lan, bà nhảy choi choi lên, mồm rống như trâu, như bò:   
– Con tôi đẻ ra, tôi muốn chửi, muốn đánh, muốn làm gì thì làm, cô không được xen vào. Cô tưởng...   
Thiên-Ninh chụp Minh-Can, nhắc bổng lên ném ra sân. Vì công lực nàng khá cao, nên Minh-Can bay ra ngoài đến vù một cái cạnh Nguyễn Bông. Nguyễn Bông bắt lấy, để xuống đất. Nàng ra lệnh cho đội nữ binh:   
– Khoét mắt nó ngay tức thời.   
Ỷ-Lan biết Thiên-Ninh chỉ dọa bà Thiết, nên nàng đứng im, mặc Thiên-Ninh hành động.   
Nữ binh dạ ran. Một người xách Minh-Can ra giữa sân, một người khoa thanh đoản đao sáng loáng lên hỏi Thiên-Ninh:   
– Tâu điện hạ, khoét mắt phải hay mắt trái ạ?   
Minh-Can bở vía, kêu thảm thiết:   
– Mẹ ơi! Mẹ cứu con với.   
Bà Thiết vẫn cứng đầu, miệng bà thét lên the thé, tay chỉ mặt Ỷ-Lan:   
– Mày nỡ lòng nào đứng nhìn em mày bị khoét mắt hở con diều tha, con quạ mổ kia?   
Công-chúa Thiên-Ninh nổi giận, nàng vẫy tay ra lệnh:   
– Trói nó lại, khoét cả hai mắt nó, rồi xẻo từng miếng thịt một.   
Nữ binh kéo Minh-Can lại gốc cau. Y thị vùng vẫy, rời khỏi tay nữ binh, rồi chạy đến bên Ỷ-Lan, quỳ gối xuống rập đầu binh binh:   
– Em cắn cỏ em lạy chị, chị cứu em với. Từ nay em xin làm thân trâu ngựa cho chị.   
Thiên-Ninh rút kiếm ra chỉ vào cổ ả, tay túm ả đem vào tẩm phòng Ỷ-Lan, rồi nói với bà Thiết:   
– Kể từ lúc này, tôi truyền bà phải cấm khẩu, bằng không tôi xẻo thịt nó.   
Bà Thiết vừa mở miệng định nói, Thiên-Ninh thích mũi kiếm vào cổ Minh-Can, lập tức máu chảy ra liền. Bà Thiết vội ngậm miệng, nhắm mắt lại. Rồi ra khỏi tẩm phòng.   
Thiên-Ninh chỉ mặt Minh-Can:   
– Mi muốn được tha, thì phải khai thực tất cả những gì đã làm từ mấy hôm nay. Nào đi họp với bọn Tống, bọn Chiêm, với Thượng-Dương hoàng hậu. Nào việc mi bỏ thuốc độc định giết Ỷ-Lan phu nhân hôm qua, cùng hôm nay. Nếu mi chỉ khai sai một câu, thì ta sẽ xẻo thịt mi liền.   
Minh-Can kinh hoàng, vội cầm bút viết. Thị cũng muốn dấu diếm đôi chút, nhưng thấy mắt Thiên-Ninh sắc như dao cau, mũi kiếm luôn kề cổ, thì thị bở vía, lại phải khai thực. Đợi cho thị khai xong, Thiên-Ninh đọc một lượt, rồi truyền nữ binh trói thị lại, giải về Thăng-long.   
Ỷ-Lan hỏi Thiên-Ninh:   
– Này Ninh! Ninh bảo trước hoàn cảnh này mình phải hành động như thế nào?   
Thiên-Ninh bàn:   
– Cháu cũng đang định hỏi cô câu đó. Đối với cô cháu mình, như tướng ngoài trận, cần phải có quyết định mau chóng, chứ không phải mỗi sự, mỗi việc lại tấu về triều. Triều đình là gì? Là phụ hoàng, là đại thần. Thì cô cháu mình cũng có thể là phụ hoàng, là đại thần được. Như khi cô biết chân tướng Nguyễn Bông, một mặt cô nhờ sư Viên-Chiếu, Mộc-tồn theo dõi y, một mặt cô gửi tấu chương về. Với tấu chương của cô gửi về hôm trước, phụ hoàng đã bàn với đại-ca Thường-Kiệt cùng một vài đại thần. Tất cả cùng đi đến quyết định rằng: không nên bắt giam Nguyễn Bông vội. Vì Nguyễn Bông ẩn vào cung làm việc e không phải mình y mà còn có phe đảng của y. Y cũng không khác gì con rết có hàng trăm chân. Nay ta mới thấy cái thân thì đừng ra tay vội. Đợi đến khi nào tất cả chân của chúng phơi bầy ra, rồi đập chết cũng chưa muộn.   
Nàng nói nhỏ hơn: Bây giờ tới vụ hoàng-hậu với bọn Tống. Cô cháu mình đã ban chỉ cho Nguyễn Căn điều động thị-vệ mật theo dõi bọn chúng, lại tấu về triều rồi. Bất biết triều đình quyết định ra sao, cô cháu mình cũng phải có phản ứng ngay.   
Những lời của Thiên-Ninh làm Ỷ-Lan nhớ lại chuyện cũ chép trong Thái-tổ thực lục (xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-thiên di sử, cùng tác giả). Bấy giờ công chúa Bảo-Hòa, Bình-Dương cùng ra ngoai làm việc. Hại vị đã tự quyết hầu hết mọi việc, để đối phó với biến cố xẩy ra, chứ không nhất thiết tâu về triều. Nay nghe Thiên-Ninh nói, Ỷ-Lan nổi hùng tâm tráng trí lên:   
– Mình với Thiên-Ninh phải quyết định một phần.   
Nghĩ vậy, nàng kéo Thiên-Ninh, làm như ra bờ ao ngắm đồng ruộng, rồi nói:   
– Vụ này mình nên chia làm ba. Một là đối phó với Chiêm, hai là đối phó với Tống. Ba là đối phó với gian tế trong cung. Trước hết với Chiêm, ta để cho Khu-mật viện, vì vụ này không khẩn. Nhưng chủ trương của cô là ta phải nhân Tống ở xa, Trị-bình hoàng đế mới lên ngôi vẫn còn kinh hãi qua việc Nam du. Ta nên đánh Chiêm, rồi lập lên một triều đình do dân Việt bên ấy cầm đầu. Đối với Tống, ta phải tạo cho phe thái-hậu, Văn Ngạn-Bác với phe Hàn Kỳ và bọn chủ Nam xâm... tranh quyền nhau càng quyết liệt càng tốt. Có như vậy họ mới để ta yên.   
Thiên-Ninh góp ý:   
– Hai tấu chương vừa gửi về, thì một là của cô, hai là của cháu. Dù biết rằng Dương hậu, Nguyễn-Bông làm gian tế cho Tống, nhưng triều đình thế nào cũng nghĩ rằng cô cháu mình muốn hạ Dương hậu. Nên mình phải kiếm cách khác.   
Nàng thở dài: còn vụ nội gián này thì có đấy, vì Thượng-Dương hoàng hậu dính vào. Cứ như ý cháu, thì mình làm gì chăng nữa, triều đình cũng không thể xử tử Hoàng-hậu. Nếu vụ án họ Dương, làm cho Dương đảng tan nát, thì vụ này ta làm cho Dương hậu hết quyền. Ta cần gài cho Dương-hậu với Nguyễn Bông phạm pháp quả tang, rồi đem đảng của chúng ra chặt đầu. Bấy giờ Dương hậu sẽ mất quyền mẫu-nghi thiên hạ.   
Ỷ-Lan nắm lấy tay Thiên-Ninh, nàng ghé miệng vào tai cô công chúa thông minh nói nhỏ:   
– Mình phải làm như thế, như thế... là được.   
Một thiếu phụ, một thiếu nữ, chưa ai tới hai mươi tuổi, nắm tay nhau, miệng cười tươi như hoa, giữa cánh đồng làng Siêu-loại, bàn quốc sự. Có ai ngờ trong khoảnh khắc đó, sau này làm rung chuyển giang sơn Tống, Việt, Chiêm, và muôn đời sử sách ghi lại những trang sáng chói của tộc Việt. Đó là chuyện sau.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 18**

Bà Chúa kho Đại-Việt

Hôm ấy là ngày mười bốn, trăng thu sáng vằng vặc như ban ngày. Dân chúng Thăng-long đổ xô về chùa Thánh-chúa, làng Dịch-vọng, để được thấy dung nhan Ỷ-Lan phu nhân. Người ta bàn tán ồn ào: Xưa đức vua mộng thấy Ngọc-Hoàng thượng đế truyền cho Hằng-Nga giáng thế để làm vợ ngài; lại cho Thanh-y đồng tử đầu thai làm con của Hằng-Nga. Nay đức vua đã tìm thấy Hằng-Nga là Ỷ-Lan phu nhân rồi. Vì vậy đức vua tổ chức cầu tự ở chùa Thánh-chúa, mong chư vị Bồ-tát giúp Thanh-y đồng tử đầu thai dễ dàng. Lễ cầu tự do đại thần là Chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông, tước Trường-yên hầu đích thân điều khiển. Thời gian cầu tự kéo dài 49 ngày. Hôm nay là ngày cuối cùng. Đức vua cùng với Ỷ-Lan phu nhân thân tới chùa lễ tạ. Tháp tùng nhà vua, còn có Yên-vương vương phi Lê Thiếu-Mai, công chúa Thiên-Ninh, quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh.   
Từ hôm trở về cung, Ỷ-Lan đã tâu xin cho trương tuần xã Siêu-loại là Lê Huy làm chức vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan. Nàng cũng cắt mười lăm thang thuốc mà Mộc-tồn hòa thượng cho nàng để trị bệnh. Mỗi thang chia làm hai phần. Phần uống buổi sáng để trục độc khỏi người. Phần uống buổi chiều để tư bổ can, thân, Xung, Nhâm mạch. Chứng huyết trắng đã được trị dứt. Nhưng người nàng lúc nào cũng bứt rứt, da căng lên, mà mồi hôi thì không chưa thoát ra được. Ngự-y không tìm thấy lý, thành ra không đưa ra pháp, phương. Ỷ-Lan cho rằng nàng lại bị đầu độc nữa.   
Nhà vua vội sai sứ giả mời Yên-vương phi tức Thiếu-Mai tiên nương vào cung. Nhưng sứ giả nói thác rằng để dạy nàng về những lễ nghi, tổ chức, luật lệ của Tống triều, mà thực ra để vương phi kiểm soát việc ăn uống cho nàng, tránh khỏi bị đầu độc nữa. Chiều nay, tiên-nương về tới, thì đúng lúc nhà vua với nàng phải ra lễ tạ ở chùa Thánh-chúa, nên nàng mời tiên-nương cùng đi.   
Trước khi khởi hành, Ỷ-Lan cho gọi Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng cùng đi. Chúng cỡi ngựa, chia làm hai hàng, đi hai bên xe Ỷ-Lan.   
Tăng chúng trong chùa xếp hàng ra đón đức vua cùng Ỷ-Lan phu nhân. Đức vua thân ban thưởng chư tăng, rồi ngài cùng phu nhân phát chẩn cho kẻ khó. Chi-hậu Nguyễn Bông tâu rằng chỉ người nghèo mới được lĩnh chẩn mà thôi. Nhưng Ỷ-Lan phu nhân ban chỉ rằng: người có mà cũng đến xin lĩnh chẩn, đâu phải họ nghèo đói? Chẳng qua họ hiếu kính với đức vua, nên muốn được thấy long nhan. Vậy chẳng nên phân biệt kẻ giầu người nghèo.   
Vì thế cuộc phát chẩn trở thành lễ ban lộc cho dân. Mỗi phần lộc gồm có oản, chuối, bánh, và mười đồng tiền. Đây là loại tiền mới đúc, trên mặt có chữ Chương-thánh thông bảo. Thời bấy giờ giá mỗi đấu gạo là một đồng. (Mỗi đấu tương đương với ngày nay là 1,1kg). Đa số dân chúng được tiền vua ban đều xỏ vào dây, rồi đeo lên cổ.   
Cuộc phát chẩn đến gần khuya thì xong. Nhà vua với Ỷ-Lan phu nhân lên xe bốn ngựa về Hoàng-thành. Công chúa Thiên-Ninh ngồi đánh xe. Hai bên đường, dân chúng chen chúc, cúi đầu chắp tay lễ đức vua. Đi trước xe là một toán ngự-lâm quân dẹp đường. Thị vệ mặc giáp bạc, gươm đao sáng ngời ruổi ngựa song song làm hai. Trước và sau xe là ngựa của Long-biên ngũ-gùng, Tây-hồ thất kiệt.   
Chợt phiá trước thị-vệ ùn lại, có nhiều tiếng cãi vã, làm quan tổng-lĩnh thị vệ Đỗ Oanh phải vọt ngựa lên trước xem xét. Công chúa Thiên-Ninh ghì cương cho xe chậm lại.   
Nhà vua hỏi:   
– Cái gì vậy?   
Đúng là điếc hay hóng, ngọng hay nói. Dương Minh tức Minh ngọng trong Tây-hồ thất kiệt tâu:   
– Có... có... có người người người... ăn... ăn mày tàn tật ngồi cản đường. Y nói, vì chân bị què, không thể đến chùa lĩnh lộc, nên y nằm giữa đường chờ xa giá bệ hạ để xin ân ban.   
Ỷ-Lan tung mình lên cao, thân pháp nàng uốn lượn dưới bóng trăng trông đẹp không thể tưởng tượng nổi. Nàng ban chỉ:   
– Không được đuổi người ta.   
Nói rồi nàng xẹt tới chỗ người ăn mày. Trước mắt Ỷ-Lan là một người đàn ông, đầu quấn khăn nâu, áo cánh rách mấy chỗ, quần cũng vá năm sáu miếng, lưng đeo cái bị cũ. Y nói:   
– Đường này là đường của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng để lại, đâu phải đường của riêng nhà vua, mà các chú đuổi tôi? Vả, tôi bị tật, không chen vào xin lộc vua được, nên tôi nhất định ngồi đây đợi đức vua đi qua thỉnh chứ!   
Thị-vệ định hè nhau nhắc người ăn mày đem vào lề đường thì Ỷ-Lan tới. Nàng vẫy tay cho thị-vệ:   
– Các người lui ra, để đấy cho ta giải quyết.   
Nàng cất giọng ôn nhu nói với người ăn mày:   
– Này anh, năm nay anh bao nhiêu tuổi, tại sao lại bị tật?   
Người ăn mày ngước mắt lên nhìn Ỷ-Lan rồi hỏi lại:   
– Cô là vợ vua đấy hả?   
Ỷ-Lan phì cười:   
– Tôi là nàng hầu của vua mà thôi.   
– Nàng hầu! Nàng hầu hay vợ thì chỉ khác nhau cái tên. Nhưng thực tế ra thì cũng là vợ cả. Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả. Tôi đói quá, cô có gì cho tôi ăn không?   
Ỷ-Lan xòe hai tay:   
– Bao nhiêu lộc đã phát hết rồi, tôi không còn gì cả.   
Người ăn mày bưng mặt khóc hu hu:   
– Hỡi ơi! Ngay tại kinh thành, chính vua với vợ vua mà cũng không giữ được công bằng, kẻ nhanh chân thì được, người tàn tật thì không. Hỏi như vậy ở các trấn, ở thôn trang nhỏ thì làm sao có lẽ công bằng?   
Câu cãi vã với thị-vệ cùng lời than này, làm Ỷ-Lan tỉnh ngộ: đây là một kỳ nhân dị sĩ. Y đón đường với mục đích gì chứ không phải là ăn mày bình thường. Nàng cũng nhận ra tiếng nói của y hơi khàn khàn, rất quen thuộc, rất thân ái, nhưng trong nhất thời nàng không nhớ ra đã gặp ở đâu? Nàng nhìn sang bên cạnh: trong khi Long-biên ngũ hùng ngẩn người ra nhìn gã ăn mày; còn Tây-hồ thất kiệt mặt hiện ra vẻ uy nghi trang trọng, hai tay chắp lại. Dường như chúng đã nhận ra được chân tướng người ăn mày.   
Chợt Ỷ-Lan nghĩ lại: ban nãy, khi rời chùa, Nguyễn Bông có dành một mâm lộc Phật sai cung nữ cất vào quả mang về cung cho nhà vua với Ỷ-Lan thụ lộc. Nàng bảo Nguyễn Bông:   
– Hầu đem quả đựng lộc cho ta.   
Nguyễn Bông lưỡng lự:   
– Tâu phu nhân, lộc đó dành dâng hoàng thượng với phu nhân, không thể bố thí được.   
Ỷ-Lan lạnh lùng:   
– Của hoàng thượng lại càng nên bố thí. Hầu đưa quả đó đến đây ngay.   
Cung nữ bưng quả đựng lộc tới. Ỷ-Lan mở nắp, lấy bánh, oản, chuối đưa cho người ăn mày. Rồi an ủi:   
– Đây, lộc đây đem về mà ăn. Thế nhà anh ở đâu, để tôi sai người đưa về?   
Một tay người ăn mày cầm oản ăn, một tay xoè ra:   
– Ai cũng được mười đồng tiền, tại sao tôi lại không? Tôi nghĩ dường như ông vua với vợ... trong túi không có một đồng tiền thì phải?   
Ỷ-Lan phì cười, vì lời người ăn mày quả không sai. Nàng thấy công chúa Thiên-Ninh đã xuống xe, đến cạnh nàng từ bao giờ. Nàng hỏi:   
– Công chúa có tiền không?   
– Có chứ, cháu có mang theo đây.   
Thiên-Ninh đưa cái túi bên mình cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan mở túi ra, thì bên trong chỉ có vàng, bạc với ngọc, mà không thấy tiền. Thiên-Ninh cầm lấy túi dốc ra, được mười tám đồng tiền. Ỷ-Lan cầm tiền trao cho người ăn mày. Hai tay y tiếp tiền. Khi bàn tay y chạm bàn tay Ỷ-Lan, nàng cảm thấy một nguồn nội lực chính đại quang minh giống hệt Vô-ngã tướng thiền công của nàng... từ người y truyền vào người nàng. Kinh hãi, nàng vội vận công chống lại, nhưng không kịp nữa, Thiền-công của người ăn mày chạy khắp cơ thể. Nàng cảm thấy khoan khoái kỳ lạ. Biết người ăn mày không có ác ý, Ỷ-Lan buông lỏng kình lực. Chỉ trong vòng năm tiếng đập tim, y thu công lại, bỏ tiền vào túi.   
Người ăn mày móc trong bị ra hai con rồng bằng sứ, lớn bằng bắp chân , hai tay dâng lên cho Ỷ-Lan:   
– Biếu cô đấy! Rồng bố với rồng con cùng bay xuống Đại-Việt. Rồng bố bay trước, rồng con bay sau. Chẳng may rồng bố bị mãng xà phun khói độc che mất, nên rồng con bị lạc. Tôi thấy chúng bơ vơ, bắt bỏ bị bấy lâu. Nay mây mù mãng xà được Hằng-Nga quét đi, tôi trả rồng con lại để phụ tử đoàn tụ.   
Mỗi lời nói của người ăn mày đều bao hàm ý tứ sâu sa. Nhà vua hiểu rằng: đúng số mệnh, ngài đã có hoàng nam, nhưng vì Hoàng-hậu cùng kẻ gian đầu độc các phi tần nên Thanh-y đồng tử chưa đầu thai được. Nay có Ỷ-Lan, thì chắc chắn ngài sẽ sinh hoàng nam.   
Ỷ-Lan đưa tay tiếp hai con rồng. Dưới ánh trăng, nàng nhìn rõ: hai con rồng làm bằng sứ Bát-tràng cực kỳ tinh vi.   
Người ăn mày nói với công chúa Thiên-Ninh:   
– Bà là người giữ kho của vua đấy à? Này bà chúa kho, đồng rụng, đồng rơi của bà, nhưng là tài sản lớn vô cùng của kẻ khó đấy.   
Câu nói của người ăn mày làm nhà vua với Ỷ-Lan đã nhận ra chân tướng của y: y chính là Khất hòa thượng, tức thiền sư Minh-Không tái thế, từng ngăn đường trêu ghẹo cháu tể tướng Dương Đạo-Gia, lần khác coi số Tử-vi cho Ỷ-Lan, và hôm ở chùa Tiêu-sơn đã dùng Thiền-công trị độc cho nhà vua.   
**Ghi chú**,   
Phải. Người ăn mày đó chính là Minh-Không Bồ-tát tái đấu thai, sau này ngài trị bệnh cho vua Lý Thần-tông, được phong là Quốc-sư. Lời nói đùa của một vị Bồ-tát, nên trở thành linh ứng kỳ lạ. Trong cuộc đánh sang Tống, cùng chống Tống xâm lăng, công chúa Thiên-Ninh phụ trách toàn bộ việc thu góp lương thảo, tổ chức kho đụn. Binh tướng gọi bà là bà chúa kho. Sau khi tuẫn quốc ở trận Như-Nguyệt, công chúa rất thiêng. Ai thành tâm đến đền thờ công chúa cầu tài đều được. Ỷ-Lan vội cung tay:   
– A-di-đà Phật, thì ra Khất đại sư. Đệ tử là Yến-Loan xin ra mắt đại sư phụ.   
Nhà vua cũng tiến lên hành lễ. Trong khi xung quanh, nào cung nga, nào thái giám, nào thị vệ cùng quỳ gối đỉnh lễ ngài. Khất hoà thượng đứng lên lột cái khăn trên đầu, lập tức hiện ra một khuôn mặt từ ái, miệng như cười mà không phải cười.   
Bây giờ Ỷ-Lan mới hiểu tại sao Tây-hồ thất kiệt thoáng thấy Minh-Không bồ tát đã cung cung, kính kính chắp tay đứng xung quanh ngài. Thì ra chúng gần ngài lâu ngày, biết ngài hay giả ăn mày, nên chỉ thoáng một cái chúng nhận ra ngài, mà không dám nói thực chân tướng ngài cho nàng.   
Khất đại sư thuyết pháp. Tiếng của ngài trong, cao, rất rõ ràng. Ngài giảng về cái nghiệp quả của nhà Phật. Sau khi giảng xong, ngài nhìn vào mặt Nguyễn Bông mà kết luận:   
– Xung quanh ta đây thiếu gì những trái chủ đòi nợ lẫn nhau. Người này gây quả, người khác đòi. Thù oán chồng chất biết bao giờ hết? Sao bằng xóa bỏ đi là hơn!   
Nói xong, ngài nhấp nhô mấy cái, đã biến mất trong đám đông. Nhà vua cùng Ỷ-Lan hướng theo ngài lễ ba lễ.   
Xa giá nhà vua đã về tới cung Ỷ-Lan. Yên-vương phi Thiếu-Mai hỏi Ỷ-Lan:   
– Thế nào? Minh-Không bồ-tát dồn Thiền-công trị bệnh cho phu nhân, phu nhân thấy sao?   
Nhà vua hỏi:   
– Thưa sư thúc. (Lời chú: nhà vua là học trò của thái-sư Dương Bình. Mà thái-sư Dương Bình là sư huynh của tiên-nương Thiếu-Mai, lấy lý đó, nhà vua gọi bà là sư thúc). Bồ tát dồn Thiền-công cho Ỷ-Lan bao giờ?   
Thiếu-Mai cười tủm tỉm nhìn Ỷ-Lan. Ỷ-Lan tuyệt không ngờ tiên-nương lại tinh mắt đến thế. Nàng đáp thay cho bà:   
– Tâu bệ hạ, khi thiếp trao tiền cho ngài, ngài dồn Thiền-công sang người thiếp.   
Thiếu-Mai bảo Ỷ-Lan ngồi yên, rồi bà cầm mạch. Lát sau tiên-nương gật đầu:   
– Ài chà! Phu nhân mới bằng này tuổi, mà đã chịu không biết bao nhiêu điều bất hạnh. Nào bị đánh bằng đũa cả, nào bị ném vào chuồng hôi, nào bị tra tấn cùm kẹp, nào bị hấp Chu-sa ngũ độc, nào bị dồn Huyền-âm độc tố. Nhưng may mắn được vua bà Bình-Dương dạy Vô-ngã tướng công nên hóa giải hết những di chứng rồi. Này phu nhân ơi! Sau đó phu nhân bị đầu độc bằng đường ngoài da, bằng đường ẩm thực, rồi bằng chân khí, đến nỗi có huyết trắng. Dường như hôm trước phu nhân đã được Mộc-tồn hoà thượng cho một phương thuốc để trị. Nhưng chưa kịp trị, lại bị người ta đầu độc bằng nọc tầm độc của người Miêu, với ý định giết chết phu nhân. May nhờ phu nhân luyện Vô-ngã tướng công, mới thoát chết, nọc tầm chỉ gây hỗn loạn Xung, Nhâm mạch mà thôi.   
Tiên-nương ngước mắt nhìn lên trời:   
– Phương thuốc của Mộc-tồn hòa thượng trị được tất cả những di chứng đánh bằng đũa cả, rơi xuống chuồng hôi, khảo băng kìm kẹp, Chu-sa huyền âm, cùng giải hết chất độc bị người ta hại... Còn khi ngài cho thuốc phu nhân thì người phu nhân chưa có nọc tầm độc, nên ngài không có những vị thuốc giải. Do vậy phu nhân uống thuốc của ngài mà nọc tầm vẫn còn đó. Không hiểu bằng cách nào, Minh-Không bồ tát biết được, ngài đã dùng thượng-thừa Thiền-công đẩy nọc tầm ra ngoài da cho phu nhân.   
Bà buông tay Ỷ-Lan ra rồi nói:   
– Nọc tằm gây độc cho da. Da bên ngoài, da trong bao tử, trong ruột và trong tử cung. Ngài đã dồn Thiền-công cho phu nhân, hiện da trên người phu nhân đang căng thẳng. Chỉ cần phu nhân tắm xong là mồ hôi đổ ra, bao nhiêu nọc tầm sẽ theo đó rời cơ thể phu nhân.   
Chợt nhớ ra một chuyện, Ỷ-Lan hỏi Tiên-nương:   
– Sư thúc, cháu lớn mật dám thỉnh sư thúc về lý lịch một người. Mong sư thúc đừng tiếc công chỉ dạy.   
– Phu nhân muốn biết lý lịch ai? Bất cứ lý lịch một nhân vật dù Hoa, dù Việt, dù Chiêm, Khu-mật viện đều biết hết. Phu nhân cứ hỏi Thái-bảo Thường-Kiệt, người quản Khu-mật viện là ra ngay, tại sao lại hỏi ta?   
Chợt bà nhớ lại điều gì, rồi bà lắc đầu:   
– Ừ nhỉ, có hai nhân vật mà Khu-mật viện không biết. Một là kẻ đánh thuốc mê ám hại Thái-bảo Thường-Kiệt. Vụ án xẩy ra đã hơn hai mươi năm, mà cho đến nay Thái-bảo cũng chưa tìm ra thủ phạm để trả thù. Người thứ nhì là Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Ỷ-Lan giật mình, nàng không ngờ tiên-nương lại minh mẫn đến như vậy. Thực sự nàng muốn hỏi lý lịch Mộc-tồn hòa thượng. Nàng than:   
– Người mà cháu muốn hỏi là Mộc-tồn hòa thượng. Hoà thượng tuy là sư bá của cháu, mà tuyệt cháu không biết chân tướng người. Cháu nghe sư phụ Bình-Dương nói rằng: khi Mộc-tồn hòa thượng kết án ai, chỉ cần sư thúc với tiên nương Bảo-Hòa lên tiếng xin tha, lập người ân xá liền. Như vậy hẳn sư thúc phải biết rõ chân tướng người chứ?   
Nàng mỉm cười tinh quái:   
– Mỗi ngày sư bá Mộc-tồn để ra một giờ ngồi tưởng nhớ lại người vợ xưa. Cháu nghe nói, hồi niên thiếu sư bá có một mối tình diễm ảo. Sau đó bị tan vỡ. Vì vậy cả đời người không tưởng đến người đàn bà nào khác, để giữ mối chung tình với người cũ. Sư bá quả là người đa tình số một của Đại-Việt. Không biết người tình của sư bá là ai mà có phúc vậy? Phải chăng là sư thúc? Sư thúc khỏi xấu hổ, sư thúc kể sự thực cho cháu nghe đi.   
Thiếu-Mai lắc đầu tha thứ:   
– Người ta nói, các thiếu nữ thích tò mò vào chuyện tình, thực đúng. Phu nhân đã là người lĩnh hồng ân số một của hoàng-thượng, mà cũng còn tính ngây thơ như khuê nữ vậy! Quả ta có biết rõ Mộc-tồn là ai, chính vì thế mà biết luôn mối hận tình thiên thu của người. Khi ta khám phá ra chân tướng người, người xuống nước năn nỉ ta đừng tiết lộ lý lịch người, thì vĩnh viễn trọn đời ta nói gì người cũng nghe. Ta nhân đấy bắt người tuyên thệ rằng: khi người tuyên án ai, ta lên tiếng là phải ân xá ngay. Người hứa.   
Tiên-nương chỉ nhà vua:   
– Căn cước Mộc-tồn hòa thượng, tiên-nương Bảo-Hòa cũng biết đấy. Hoàng thượng là đệ tử, là em tiên-nương, vậy sao phu nhân không hỏi tiên-nương là ra ngay chứ khó gì?   
– Cháu đã hỏi, nhưng tiên-nương làm nghiêm vẫy ta ra hiệu không cho cháu tò mò. Thôi, lý lịch sư bá Mộc-tồn cháu không biết cũng chẳng sao. Cháu nhờ sư thúc một chuyện?   
– Chuyện gì vậy?   
– Sư thúc nói gì sư bá của cháu cũng phải nghe theo. Vậy sư thúc yêu cầu người điều tra ra thủ phạm đã hại sư huynh Thường-Kiệt dùm cháu. Hồi cháu còn hàn vi, sư huynh chiếu cố đến cháu bằng tất cả tình như cha với con. Cháu muốn tìm ra kẻ thù của người, để gọi là báo một chút ơn nho nhỏ.   
Thiếu-Mai trầm tư một lúc, rồi lắc đầu:   
– Ta không muốn ép hoà thượng quá đáng. Hồi Thường-Kiệt bị nạn, vương phi Khai-Quốc vương Thanh-Mai đã giả làm Ưng-sơn song hiệp, tìm ra thủ phạm rồi. Nhưng Khai-Quốc vương khẩn khoản xin người dấu kín, để vụ án đó ; có thể tiếp tục làm áp lực với thủ phạm, hơn là công bố. Vậy phu nhân muốn biết y là ai, cứ thỉnh quốc-mẫu Thanh-Mai thì rõ, sao lại hỏi ta?   
Tiên-nương sợ Ỷ-Lan tò mò nữa, bà vỗ vai nàng, chỉ vào phòng tắm:   
– Thôi phu nhân vào tắm đi.   
Khi Chương-thánh Gia-khánh nhận được tấu chương của Ỷ-Lan với Thiên-Ninh gửi từ Siêu-loại về, ngài tin tất cả. Duy việc Thượng-Dương hoàng hậu trốn đi họp với Tống và Nguyễn Bông làm gian tế là ngài không tin mà thôi. Bởi chính cái đêm mà Thiên-Ninh tâu rằng Thượng-Dương đi họp với Tống, thì bà se mình, ngài phải triệu thái y trị bệnh cho bà. Như vậy sao bà có thể đi họp được?   
Nay nghe Yên-vương phi chẩn mạch, dẫn giải, bệnh của Ỷ-Lan, đúng như những gì Ỷ-Lan với Thiên-Ninh thượng biểu, ngài mới tin mấy phần. Ngài chưa kịp hỏi, thì tiên-nương đứng dậy hỏi cung nữ phụ trách nấu nước tắm:   
– Có phải tiểu cô nương nấu nước cho phu nhân tắm không?   
– Khải tiên-nương đúng ạ.   
– Tiểu cô nương tên gì?   
– Tiểu tỳ tên Chu Thúy-Phượng.   
– Cô nương đã dùng những hương liệu gì nấu nước tắm?   
– Tiểu tỳ không biết, quan thái y ra đơn, rồi Thái-y viện cắt, trao cho tiểu nhân. Tiểu nhân chỉ biết nấu mà thôi.   
Nói dứt Thúy-Phượng trao gói thuốc cho Thiếu-Mai. Tiên-nương mở ra xem, bên trong gồm có: sinh khương, ma hoàng, quế chi, tang diệp, trúc diệp, tô diệp, mộc hương, xạ hương. Bà gật đầu:   
– Được lắm.   
Bà bảo Ỷ-Lan:   
– Phu nhân để ta kiểm lại nước tắm đã.   
Ỷ-Lan cúi rạp người xuống:   
– Tiên-nương! Thân thể tiên-nương cao quý biết mấy. Muôn ngàn lần cháu không dám để tiên-nương làm những việc này đâu.   
Thiếu-Mai cầm tay Ỷ-Lan, ôm sát đầu nàng vào vai mình, như mẹ đối với cô con gái nhỏ:   
– Em đừng ngại. Ta là bạn thân của tiên-nương Bảo-Hòa với vua bà Bình-Dương, thì cũng như chị của em. Xung quanh em có nhiều cạm bẫy nguy hiểm, đừng nói giữa chúng ta có thâm tình, ngay như em là người ngoài, với y-đạo Đại-Việt ta cũng phải giữ gìn em. Đối với những người cùng dân bị bệnh, ta đã từng làm như thế.   
Ỷ-Lan thấy ba phụ nữ: vua bà Bình-Dương thì nhẹ nhàng như hương sen, hành trạng như Quan-âm. Tiên nương Bảo-Hòa thì thoang thoảng mùi trầm, tư thái khoan hòa, nhưng khi đối phó với biến cố thì lại cương quyết vô cùng. Còn Thiếu-Mai, nàng cảm thấy bà ấm cúng, ngọt ngào như người mẹ hiền. Lời nói vừa rồi của bà làm nàng cảm động đến rơi nước mắt.   
Thiếu-Mai vào phòng vốc nước tắm lên ngửi, nếm qua một giọt rồi gật đầu:   
– Được, phu nhân tắm được rồi.   
Ỷ-Lan cùng Thúy-Phượng vào phòng tắm. Thúy-Phượng múc nước dội lên người Ỷ-Lan, rồi cầm cái sơ mướp kỳ nhè nhẹ cho nàng. Từ khi đem Thúy-Phượng vào cung, Ỷ-Lan đối xử với nó như chị em. Khi chỉ có hai người, thì nàng với cô bé vui đùa với nhau như hai người bạn. Còn khi có đệ tam nhân, thì Thúy-Phượng giữ lễ như một cung nga với một phi tần. Hai người vào phòng tắm là cười đùa với nhau liền.   
Ngoài này nhà vua với Thiếu-Mai đàm luận về Minh-Không bồ tát tái đầu thai. Nhà vua đưa hai con rồng bằng sứ cho tiên-nương, rồi nói:   
– Sư thúc xem, hai con rồng sứ này thực là đẹp. Thủ thuật đồ sứ Đại-Việt ngày càng tinh vi, khác hẳn với đồ sứ Tống.   
Thiếu-Mai cầm hai con rồng lên xem, bà tung nhè nhẹ, rồi lại bắt lấy mấy lần. Trong bụng rồng có tiếng lọc xọc như sỏi chạm nhau. Trán bà hơi cau lại, tay lật ngửa bụng rồng lên. Bất giác bà than:   
– Có như vậy chứ!   
Nhà vua kinh ngạc:   
– Sư thúc thấy gì lạ chăng?   
– Bệ hạ thử cầm hai con rồng lên, rồi chú ý xem có gì lạ không?   
Nhà vua tiếp hai con rồng, ngài gật đầu:   
– Hai con rồng này rỗng không ra rỗng, mà đặc không ra đặc. Có lẽ trong bụng đựng cái gì cũng nên?   
Thiếu-Mai cầm con dao nhỏ, cạo sơ lớp sành ở bụng rồng, lập tức hiện ra vệt tròn bằng đồng tiền. Bà cho lưỡi dao cậy mạnh, miếng sành tròn rời khỏi bụng rồng, thì ra đó là cái nắp. Bên trong bụng rồng đầy những viên thuốc nhỏ mầu đen sẫm. Bà cũng làm tương tự với con thứ nhì, trong bụng nó cũng đầy thuốc, nhưng mầu đỏ.   
Nhà vua than:   
– Thì ra Bồ-tát ban thuốc cho mà trẫm không hay. May nhờ sư-thúc tinh tế tìm ra. Không rõ thuốc này hiệu năng ra sao?   
Thiếu-Mai đưa viên thuốc đen lên miệng cắn vỡ ra, rồi nhai nhỏ. Bà cầm bút viết:   
– Thục-địa, sơn-dược, kỷ-tử, sơn-thù-nhục, cam-thảo nướng, nhục-quế, đỗ-trọng, chế-phụ-tử, lộc-nhung, nhân-sâm.   
Bà mỉm cười:   
– Chà, phương thuốc thực là cao minh. Ngài đã tốn biết bao tâm huyết để tìm ra, hầu trị chứng hiếm muộn cho bệ hạ.   
Nhà vua cảm động:   
– Hèn gì lúc ban thuốc, thuốc ngài nói những lời cao xa: rồng cha xuống trước, lạc rồng con, vì bị nọc mãng xà. Thì ra thuốc giúp cháu phục hồi sức khoẻ để có thể sinh hoàng nam. Xin sư thúc dạy cho: ích lợi của phương thuốc này ra sao?   
Thiếu-Mai giảng giải:   
– Hiệu năng của nó là bổ thận, tráng dương. Trong phương thuốc trên, thì thục-địa, sơn-dược, thù-nhục, kỷ-tử, bổ thận âm. Nhục-quế, phụ-tử, nhân-sâm để ôn dưỡng thận dương. Cam-thảo nướng bổ ích khí tỳ-vị. đỗ-trọng, lộc-nhung để cường ích tinh khí. Phàm khi mệnh-môn hóa suy, đưa đến hư hàn, dương ủy (lời chú: bất lực sinh lý) đều dùng được. Nay cơ thể của bệ hạ, thận dương hư suy, âm hàn nội thịnh, nên bụng đau, lưng yếu, chân tay lạnh... Hôm trước ngài đã dùng thượng thừa Thiền-công trị di chứng phong thấp cho bệ hạ. Nay lại dâng phương thuốc này nữa mới có thể sinh hoàng nam.   
Bà lại cắn viên thuốc đỏ, nhai nhỏ, rồi cầm bút viết:   
– Bạch-đậu, nhân-sâm, bạch-truật, cam-thảo nướng, sơn-dược, liên-tử nhục, cát-cánh, ý-dĩ-nhân, sa-nhân.   
Nhà vua cũng hơi biết y-lý ngài nói:   
– Dường như phương thuốc này để giúp cho ăn ngon thì phải?   
– Đúng vậy. Hiệu năng là bổ khí kiên tỳ, hòa vị khô thấp. Nghĩa là bổ khí-tỳ vị, làm giảm lượng nước ẩm thấp trong người. Chủ trị: tỳ vị yếu, tiêu hóa khó khăn, do vậy lượng thủy ứ trong người, khi thì mửa, khi thì tiêu chảy.   
Bà chỉ vào hai loại thuốc:   
– Bệ hạ uống thuốc đỏ trước, sau khi thuốc đỏ hết thì uống thuốc đen.   
– Sư thúc, tại sao không bổ thận trước, mà lại bổ tỳ vị trước?   
Thiếu-Mai giảng:   
– Muốn cho cơ thể khoẻ mạnh, phải làm sao cho ăn uống tốt đã. Than ôi! Cơ thể con người gồm có tiên-thiên khí và hậu-thiên khí. Gốc của cơ thể đầu tiên là hạt tinh khí của người cha, gieo vào người mẹ. Những gì bào thai được người mẹ nuôi dưỡng là nguyên-khí. Tinh-khí, nguyên-khí tạo thành tiên-thiên khí. Tiên-thiên khí của bệ hạ cực thịnh, bởi Tiên-hoàng, Tiên-hậu đều là người tập võ, công lực không tầm thường. Chỉ có hậu-thiên khí là yếu đuối thôi. Nên phải uống thuốc bổ tỳ-vị hầu ăn uống khỏe mạnh lên. Sau đó mới uống thuốc bổ thận tráng dương.   
Nhà vua kinh ngạc:   
– Hậu thiên khí của cháu ra sao mà lại yếu?   
– Hậu thiên khí bao gồm thiên-khí và địa-khí. Thiên-khí là khí trời thở hít. Địa-khí là nuôi dưỡng. Về ăn uống thì Bệ hạ được nuôi nấng khá chu đáo. Riêng thiên-khí thì hồi thơ ấu, bệ hạ do Linh-Cảm thái hậu săn sóc cẩn thận lắm. Nhưng thái-hậu yêu thương bệ hạ quá, ngài bế bồng bệ hạ mà ngủ. Trong khi ngài sợ gió, thường đóng cửa tẩm thất quá kỹ, đến nỗi không đủ khí để thở. Sau này bệ-hạ được đưa lên Tản-lĩnh theo học tiên-nương Bảo-Hòa, bệ-hạ lại ăn chay mấy năm liền. Thực vật chay không đủ nuôi cơ thể vốn suy nhược, lại phải luyện võ vốn cần ăn uống nhiều chất bổ dưỡng... Cuối cùng đưa đến bệ-hạ bị phong thấp. Tuy sư huynh Dương Bình trị phong thấp cũng như dương ủy (lời chú: bất lực sinh lý). Nhưng nay tuổi hơi cao, lại cần lao chính sự nhiều, thành ra cơ thể hư hao quá đáng.   
Bà chỉ vào những viên thuốc đỏ:   
– Bệ hạ ngự thuốc bổ tỳ-vị, ăn uống khoẻ, thì khí huyết mới sung mãn. Khí huyết sung mãn rồi, thì mới dùng thuốc mầu đen để bổ thận, tráng dương mà sinh hoàng nam.   
Thiếu-Mai bỏ thuốc vào bụng hai con rồng, đậy nắp lại, rồi bưng chung trà lên uống; bà chấm tay vào chung trà rồi viết xuống án thư:   
– « Trên nóc cung có người nằm. Họ là thị-vệ canh phòng phải không? ».   
Nhà vua chấm tay vào nước viết:   
– « Như vậy nó là gian tế rồi. Xin sư thúc bắt y xuất hiện đi ».   
Thiếu-Mai cất tiếng nói lớn:   
– Ỷ-Lan phu nhân đang tắm. Người là ai mà dám leo lên nóc cung nhìn trộm?   
Nói rồi bà cầm con hổ bằng đá lớn hơn bàn tay để trên án thư ném lên nóc cung. Binh một tiếng, gỗ trên trần thủng một miếng. Con hổ đá chui tọt ra ngoài.   
Nhà vua với Thiếu-Mai tung mình ra sân, đã thấy quan vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan là Lê Huy đang chỉ huy đội chó bao vây một người đầu trùm kín bằng cái khăn đen, chỉ hở hai con mắt. Người này vung hai chưởng, bốn con chó bay tung ra xa, chết tức khắc. Vừa lúc đó công chúa Thiên-Ninh cùng đội nữ binh kéo tới. Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng cũng dẫn đội võ sĩ tới. Đội nữ binh bao vây xung quanh gian nhân, dương cung hướng vào y. Đội võ sĩ vây vòng ngoài. Vòng thứ ba là thị vệ. Thiên-Ninh ra hiệu cho đàn chó ngừng xủa, rồi hỏi người trùm đầu:   
– Người đầu hàng đi thôi, bằng không ta chỉ hô lên một tiếng, là nữ binh buông tên ngay.   
Người trùm đầu cất tiếng cười khành khạch:   
– Hừ! Triều Lý lập nghiệp bằng võ công. Nhà vua tự thị là học trò Tiên-nương Bảo-Hòa, thế mà lại dùng quân với chó bao vây ta. Võ đạo để đâu? Nếu các người muốn ta phục, thì hãy vào đây cùng ta chiết chiêu. Ha, ha, ha!   
Người cầm đầu Tây-hồ thất kiệt là Trần Di cầm kiếm chỉ vào mặt gian nhân:   
– Võ đạo của Đại-Việt ta chỉ có thể áp dụng với người, chứ với thú vật như mi thì không cần thiết.   
Thích khách quát:   
– Mi có phải là tên ăn mày Trần Di, tự xưng là Tây-hồ nhất kiệt đó không? Hừ! Ta không nói với tên ăn mày con.   
Hoàng-Nghi, đứng hàng thứ ba trong Long-biên ngũ-hùng, nó tiến lên cung tay nói với thích khách:   
– Lão tiên sinh. Thân thế lão tiên sinh cao biết mấy, tại sao phải trùm mặt. Lão tiên sinh nên mở khăn ra cho mọi người biết lão tiên sinh là ai đi.   
Hoàng-Nghi, đứng hàng thứ ba trong Long-biên ngũ-hùng, nó tiến lên cung tay nói với thích khách:   
– Lão tiên sinh. Thân thế lão tiên sinh cao biết mấy, tại sao phải trùm mặt. Lão tiên sinh nên mở khăn ra cho mọi người biết lão tiên sinh là ai đi.   
– Ta không cần đến tên ôn con làng Thổ-lội tán tụng. Mi mới đọc được vài quyển sách mốc, mà đã làm bộ khích ông nội mi.   
Hoàng-Nghi cười:   
– Chỉ hai câu nói của tiên sinh, cũng khiến chúng tôi tìm ra căn cước tiên sinh ngay. Câu thứ nhất chứng tỏ tiên sinh biết gốc tích của Tây-hồ nhất kiệt. Câu thứ nhì tiên sinh biết gốc tích vãn sinh. Như vậy tiên sinh là người trong Hoàng-thành này rồi.   
Nó hô đội võ sĩ Long-biên:   
– Buông tên. Á ha, á hạ.   
Hai mươi mũi tên cùng hướng thích khách. Y kinh hãi vội rút kiếm vung lên gạt, thì chỉ gạt được sáu mũi. Còn mười bốn mũi trúng các huyệt: hàm-yếm, hạ-quan, chương môn, nhân nghinh, tâm du, thận du, phong thị. Lạ thay tên chỉ chạm da, rồi rơi xuống. Mọi người nhìn rõ: tên không có mũi. Đầu tên là cục gỗ tròn như trái chanh.   
Trần Ninh nói lớn:   
– Thế nào! Tiên sinh có còn chê tam sư huynh của tôi là con nít nữa hay không? Nếu vừa chúng tôi bắn thực sự, bằng tên thực, thì giờ này tiên sinh là con nhím rồi!   
Bỗng có tiếng quát thanh thoát:   
– Đây là Hoàng-thành, ta là chúa Hoàng-thành, để ta bắt thích khách.   
Nói dứt lời, một bóng vàng tung mình qua đội nữ binh, tay rút kiếm đưa vào cổ người trùm đầu. Mọi người nhận ra bà là Thượng-Dương hoàng hậu. Gian nhân trầm mình tránh khỏi, rồi vung bay bắt kiếm. Thượng-Dương đảo kiếm hướng vào ngực y. Y lộn người đi tránh, y đánh trả bằng một chưởng, trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Vương-phi Thiếu-Mai hô lớn:   
– Khoan! Ngừng tay!   
Rồi bà nhảy vào vòng vây vung chưởng đỡ chiêu của người trùm đầu. Bình một tiếng, cả hai đều bật lui ba bước, đứng gườm gườm nhìn nhau. Thiếu-Mai ung dung, nói năng ôn tồn như sư phụ dạy dỗ đệ tử:   
– Chu-sa huyền âm chưởng. Này các hạ, với bản lĩnh tổng hợp Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng hợp với Huyền-âm chưởng, ta e trong thiên hạ không quá ba người làm được. Thân phận các hạ đâu có nhỏ? Tại sao các hạ lại phải trùm đầu? Các hạ hãy mở khăn ra cho mọi người biết các hạ là ai đi.   
Người trùm đầu không trả lời, y chỉ lắc đầu, tỏ vẻ không muốn nói. Thượng-Dương hoàng hậu cầm kiếm chỉ vào mặt người trùm đầu:   
– Như vậy mi là dư đảng Hồng-thiết giáo, ta phải bắt mi.  
Nói dứt bà đưa kiếm vào ngực đối thủ. Người trùm đầu né mình tránh khỏi, rồi dùng chưởng phản công. Đấu được trên hai mươi hiệp, y đánh liền ba chưởng cực kỳ trầm trọng, kiếm của hoàng-hậu bật tung lên cao, y dùng một chiêu ưng trảo chụp hoàng-hậu nhắc bổng lên kẹp vào nách trái. Tay phải y để lên đầu bà:   
– Tất cả đứng im, bằng không ta nhả chưởng lực, thì cái đầu này vỡ ngay.   
Hoàng-hậu vẫn quật cường:   
– Hoàng-thượng hãy dùng loạn tên bắn chết y đi, đừng vì thiếp mà để cho gian nhân sống.   
Tất cả cung nga, thái giám, thị vệ đều phục Hoàng-hậu là người can đảm, có chính khí như nam nhi. Thấy Hoàng-hậu lâm nguy, động lòng cố cựu, Thường-Kiệt định nhảy vào cứu người yêu xưa, thì nhà vua ban chỉ:   
– Tất cả đứng im, không được vọng động.   
Ỷ-Lan đã mặc y phục xong, đang đứng lược trận. Nàng ghé miệng vào tai Thiếu-Mai nói nhỏ mấy câu. Thiếu-Mai gật đầu mỉm cười, rồi bước ra chỉ vào người bịt mặt:   
– Các vị nghe đây! Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế ban chỉ bắt mọi người không được vọng động. Ta là vương phi của thái-sư, quốc-phụ Yên-vương bên Đại-Tống, vì vậy ta không phải tuân chỉ của hoàng-đế Đại-Việt. Người này thuộc dư đảng của ma giáo, bất cứ ai là người trong võ lâm Hoa-Việt cũng muốn tru diệt, cho nên ta phải giết y.   
Bà nói với nhà vua:   
– Bệ hạ! Hoàng-hậu là người nghĩa khí, sẵn sàng hy sinh cho đại nghĩa, nay tôi tru diệt ma quỷ, hậu có tuẫn quốc, thì xin bệ hạ miễn trách.   
Nói rồi bà vận đủ mười thành công lực phát chiêu Lôi-đả Ân-tặc trong Sài-sơn chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người đều cảm thấy nghẹt thở. Đàn chó bị sức ép của chưởng lực, bật tung ra xa. Gian nhân kinh hãi, vội tung Dương hậu lên cao, dùng cả hai tay cùng phát chưởng đỡ. Bình một tiếng, người y với Thiếu-Mai lảo đảo bật lui liền ba bước. Một bóng xanh xẹt tới nhanh như điện, tung mình lên cao đỡ lấy hoàng hậu.   
Người bịt mặt thấy nếu để mất con tin, thì tính mạng y khó toàn. Y tung một chưởng mạnh như núi lở băng tan vào bóng xanh với hoàng-hậu. Bóng xanh vội lăn tròn xuống đất tránh thế chưởng ác liệt. Nếu chưởng đó trúng bóng xanh, thì cả bóng xanh với hoàng-hậu đều tan xương nát thịt. Thiếu-Mai phát một chưởng vào thích khách, bắt buộc y phải cho chiêu chưởng đổi chiều để đỡ chưởng của bà. Bình một tiếng, người y bật lui ba bước. Thiếu-Mai lại đánh liền ba chưởng đẩy y lùi ra sau. Thế là hai người thi diễn cuộc đấu.   
Bấy giờ người ta mới nhìn lại, xem bóng xanh là ai, mà dám liều mạng cứu hoàng-hậu? Thì ra đó là Ỷ-Lan. Ỷ-Lan trao hoàng-hậu cho công chúa Thiên-Ninh, tay nắm chắc đốc kiếm đứng lược trận. Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đứng xung quanh nàng để hộ vệ.   
Thiếu-Mai với người trùm đầu vẫn đấu với nhau, bất phân thắng bại. Nhà vua hỏi Lý Thường-Kiệt:   
– Thái bảo. Người thấy sao? Trận chiến sẽ nghiêng về ai?   
– Tâu bệ hạ, gian tế là người đã phối hợp Chu-sa độc chưởng với Huyền-âm độc chưởng. Chu-sa dùng Hồng-thiết công, một thứ nội công dương cương thuộc tà môn. Huyền-âm dùng nội công âm nhu, chính đại quang minh. Cho nên võ công của y trong cương có nhu, trong chính có tà, rất khó đối phó. Hơn nữa dường như y đã già, công lực cao thâm khôn lường.   
– Trẫm nghe nói võ công của U-bon vương do Yên-vương phi dạy cho. Trong trận đánh sang Tống, U-bon vương thắng chưởng môn phái Thiếu-lâm. Thế sao vương phi không đàn áp được gian tế?   
– Tâu, vương phi dạy U-bon vương là dạy hồi thơ ấu, chứ phi không phải là sư phụ Vương. Trong trận Trường-yên,Vương được thái sư phụ là Phan lão sư cùng Ngô lão sư dồn bẩy mươi năm công lực cho, nên công lực Vương mới mạnh đến nghiêng trời lệch đất. Còn Yên-vương phi, thì người chỉ chú trọng vào y đạo hơn, nên công lực không tiến làm bao.   
Thình lình người bịt mặt đánh liền ba chưởng như vũ bão, rồi tung mình nhảy ra khỏi vòng vây. Nhưng khi y vừa đứng xuống, chạy về trước thì một mũi kiếm chỉ ngay vào ngực y. Suýt nữa y tự lao người vào mũi kiếm. Quá kinh hoảng y uốn cong người lộn về sau ba vòng, rút cuộc y lại trở về vị trí cũ. Nhưng khi y vừa chạm chân xuống đất thì mũi kiếm vẫn theo y như bóng với hình. Y nằm xuống đất lăn mình hai vòng, rồi dùng một thức ưng trảo đoạt thanh kiếm của một nữ binh, đưa lên gạt kiếm của đối phương.   
Nói thì chậm, chứ động tác tung mình chạy, lộn trở lại, đoạt kiếm của y nhưng như điện chớp, còn người tấn công y càng nhanh hơn. Hiện diện hàng mấy trăm người thấy y gặp hung hiểm đều nín thở. Bây giờ mọi người mới vỗ tay hoan hô, và dưới ánh trăng mười tư, người ta nhìn thấy kẻ tấn công y là Ỷ-Lan. Trên từ nhà vua cho đến các võ quan, cùng thị vệ đều ngẩn người ra tự hỏi:   
– Võ công Ỷ-Lan cao đến thế ư?   
Ngoại trừ Lý Thường-Kiệt, ông gần Ỷ-Lan lâu, nên biết rõ trình độ võ công của nàng. Nhà vua tuy biết Ỷ-Lan là học trò vua bà Bình-Dương, nhưng tuyệt ngài không ngờ võ công nàng lại cao thâm đến trình độ đó.   
Người trùm đầu với Ỷ-Lan đang giao đấu. Kiếm pháp của hai người đều nhanh đến không thể tưởng tượng nổi. Dưới ánh sáng của mấy trăm ngọn đuốc, người ta chỉ thấy hai trái cầu bạc cuốn lấy nhau, không ai phân biệt được Ỷ-Lan với thích khách.   
Những võ quan giỏi kiếm thuật như phò mã đô đốc Hoàng Kiện, hoàng-tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đều kinh hãi, tự hỏi: Ỷ-Lan học kiếm với vua bà Bình-Dương từ bao giờ mà kiếm pháp, cũng như nội công đã đến trình độ này.   
Phò mã Hoàng Kiện là chồng của công chúa Động-Thiên hỏi Thường-Kiệt:   
– Anh cả, thích khách là ai, mà kiếm thuật đến trình độ em chưa hề thấy qua?   
Nguyên đô đốc phò mã Hoàng Kiện vốn xuất thân từ cửa Tôn Đản, ông là một tay kiếm thuật nổi tiếng tại triều Chương-thánh Gia-khánh thời bấy giờ. Do ảnh hưởng của sư phụ Tôn Đản, nên ông thích dùng tiếng bình dân xưng hô hơn là xưng hô theo lễ nghi triều đình. Thường-Kiệt trả lời:   
– Từ trước đến giờ, phái Mê-linh nức danh Hoa-Việt với Long-biên kiếm pháp. Sau đó tới Đông-a kiếm và Sài-sơn kiếm. Người này xử dụng Sài-sơn kiếm bằng nội lực Hồng-thiết, pha với Huyền-âm, thì chắc y là dư đảng Hồng-thiết giáo rồi. Nhưng, không biết y là ai.   
Hoàng tử Chiêu-Văn nói với Thiếu-Mai:   
– Sư thúc! Nguy quá, Mê-linh kiếm pháp lấy mau thắng chậm, rất tổn hao nội lực; cho nên phàm khi gặp đối thủ cao tay, thì phải tấn công như mưa dồn, như sóng vỗ, để thắng ngay trong trăm chiêu. Nay Ỷ-Lan phu nhân tuổi còn trẻ, công lực không làm bao, trong khi đối phương đã cao niên, công lực thâm hậu vô cùng, mà kéo dài như vậy thì phu nhân nguy mất.   
Thiếu-Mai lắc đầu:   
– Ỷ-Lan phu nhân là người thông minh tuyệt đỉnh, chắc phu nhân cũng hiểu như cháu. Nhưng dường như từ ngày học kiếm, đây là lần đầu tiên phu nhân xử dụng nên lúc đầu chưa thuần. Thành ra đôi khi đáng lẽ địch mất căn bản, chỉ việc đánh hai chiêu là y mất mạng, trong khi đó phu nhân chần chờ, do vậy y lấy lại được thăng bằng.   
Quả thế. Đấu được trên trăm hiệp, chiêu thức của Ỷ-Lan đã thuần thục, nhưng công lực nàng cạn dần, chiêu số bắt đầu chậm lại. Trong khi đó kiếm pháp của người bịt mặt càng áp đảo dữ dội.   
Bỗng Thiếu-Mai nhớ lại một chuyện, nàng la lớn:   
– Này Đinh Hiền, ta tưởng trong trận chư vương nổi loạn mi đã chết rồi, không ngờ mi còn sống đến ngày nay.   
Bà nói lớn cho mọi người nghe:   
– Gian nhân này có tên là Đinh Hiền, y thuộc phái Sài-sơn nhà tôi. Kể về vai vế, y ngang vai với phụ thân tôi. Y là học trò của Lê Ba. Sau lại học với Đinh Kiếm-Thương. Thời Thuận-thiên, y nổi danh đệ nhất kiếm thuật trong Hồng-thiết giáo. Trong hơn mười năm không ai địch lại y. Sau chỉ mình vua bà Bình-Dương thắng được y mà thôi. Kể từ khi chư vương nổi loạn, y biến mất. Ai cũng tưởng y chết rồi. Có ngờ đâu y vẫn còn sống trên thế gian này.   
Trải qua năm mươi hiệp nữa, kiếm chiêu của Ỷ-Lan càng chậm. Đinh Hiền đẩy ra hai chiêu như sét nổ, mong kết liễu tính mệnh nàng. Thường-Kiệt đứng ngoài, định nhảy vào can thiệp, thì từ một bụi hoa gần đó phát ra tiếng « hừ », rồi vật gì to bằng quả dưa bay rất nhanh bật lên tiếng vèo lớn, hướng Đinh Hiền. Đinh-Hiền vội thu kiếm về gạt « ám khí ». Kiếm chém trúng vào vật kia đến bộp một tiếng, vật đó đứt làm đôi văng ra xa. Nhưng lực đạo « ám khí » quá mạnh làm kiếm vuột khỏi tay Đinh-Hiền bay ra ngoài vòng vây cắm xuống đất, chuôi rung rung không ngớt. Mọi người nhìn lại xem ám khí gì là lớn đến như thế? Thì ra cái đầu chó luộc chín.   
Người người bật lên tiếng kêu:   
– Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Đúng ra, trong lúc kiếm vuột khỏi tay đối thủ, mà Ỷ-Lan đưa một chiêu nữa thì y đã mất mạng. Nhưng một là nàng mệt mỏi, hai là nàng chưa kinh nghiệm, chậm mất một chút, khiến Đinh Hiền đủ thời giờ lấy lại bình tĩnh, y tung vào người nàng một chưởng, rồi lộn liền về sau ba bước, tay y đã đoạt được thanh kiếm khác. Y lại tấn công Ỷ-Lan.   
Ỷ-Lan đang kinh hãi, thì có tiếng sư phụ Viên-Chiếu dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai:   
– Có sư phụ với sư bá lược trận. Con đừng sợ. Hãy không tâm vận khí, rồi ra chiêu.   
Nghe tiếng sư phụ, Ỷ-Lan mừng vô kể, công lực lại phục hồi. Từ lúc nhập cuộc, theo thói quen, Ỷ-Lan dùng nội công âm nhu của Mê-linh kiếm pháp, mà không xử dụng đến Vô-ngã tướng Thiền-công. Nghe sư phụ nhắc, nàng vội không tâm, bỏ ra ngoài nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý, rồi phát chiêu. Chiêu số trở thành chậm chạp, nhưng kình lực phát ra kêu lên những tiếng vi vu, mạnh như núi lở, băng tan. Thình lình hai kiếm chạm nhau đến choang một tiếng. Cả Ỷ-Lan lẫn Đinh Hiền cùng bật lùi liền hai bước.   
Nhà vua nói với Thiếu-Mai:   
– Sư-thúc! Xin sư thúc can thiệp. Nếu dùng chiêu số ảo diệu thì Ỷ-Lan có thể cầm cự được, chứ đấu nội lực thì e nguy mất.   
Thiếu-Mai nói nhỏ:   
– Bệ hạ hãy nhìn kià! Ỷ-Lan đang xử dụng Thiền-công để đấu với Hồng-thiết công kìa. Ban nãy phu nhân dùng nội công âm nhu đối chọi với nội công Hồng-thiết, thì ai mạnh người ấy được. Bây giờ phu nhân dùng Thiền-công là công lực nhà Phật đấu với nội công Hồng-thiết là nội công tà ma. Nhờ phép Phật mà trị ma, thì tà ma phải bại. Bệ hạ đừng lo.   
Ngoài đấu trường, hai đối thủ cùng vận hết công lực ra đấu với nhau. Kẻ không biết võ nhìn kiếm chiêu chậm chạp, tưởng hai người là thầy phù thủy bắt tà vậy. Vì Thiền-công phát ra đối đa, nên quần áo Ỷ-Lan bay phơi phới dưới ánh trăng, trông nàng như một Hằng-Nga đang múa khúc Nghê-thường.   
Bỗng Ỷ-Lan đẩy một chiêu kiếm hướng cổ Đinh Hiền. Đinh Hiền cũng đưa kiếm đỡ. Bộp một tiếng, hai mũi kiếm đụng nhau, rồi dính chặt với nhau. Hai bên cùng vận hết nội lực để đấu một trận sinh tử. Mặt Ỷ-Lan nóng bừng, trên đầu nàng có khói trắng bốc lên, còn đầu Đinh Hiền bị bịt kín, không ai biết tình trạng ra sao. Người đứng ngoài đều sợ thay cho Ỷ-Lan, vì trận này sẽ không có kẻ thua người thắng, mà sẽ có kẻ chết, người tàn tật.   
Thời gian qua, ước gần một khắc, thanh kiếm của Ỷ-Lan hơi cong lại. Nhà vua cuống lên, định ban chỉ cho Thường-Kiệt can thiệp, thì thình lình có tiếng chó sủa oăng oẳng trên không, rồi một con chó quay tròn trên trời hướng Đinh-Hiền bay tới. Không hổ là đại cao thủ, y vẫn bình tĩnh dùng tay trái chụp con chó. Con chó bị ai đó túm lấy cổ ném lên cao, nó quá kinh hãi, nên khi Đinh Hiền chụp lấy nó, nó há miệng đợp một miếng vào cánh tay y. Đau quá, Đinh quật con chó xuống đất. Con chó càng sợ hãi hơn, nó nghiến chặt hai hàm răng, làm Đinh Hiền bị đứt một miếng thịt. Thịt đứt, chân khí theo máu thoát khỏi cơ thể, công lực bị yếu đi, Đinh bật tung về sau, ngã lăn đi hai vòng. Ỷ-Lan đã có kinh nghiệm, nàng tung mình theo dùng chuôi kiếm điểm vào huyệt Đại-trùy của y. Y tê liệt khắp người, nằm dài dưới đất.   
Sau khi dùng hết lực trong một trận đấu thập tử nhất sinh, Ỷ-Lan mệt quá, người nàng loạng choạng muốn ngã. Nhà vua xẹt tới toan đỡ nàng, thì từ đâu có hai vật nhỏ quay rất nhanh, nhưng bay rất chậm, khi vật đó sắp chạm vào người Ỷ-Lan thì vỡ tan thành bột chụp lên người nàng. Một mùi thơm như hương sen thoang thoảng bay khắp quảng trường. Ỷ-Lan cảm thấy khoẻ vô cùng. Nàng biết sư phụ Viên-Chiếu đã tung thuốc trợ sức cho nàng, còn sư bá Mộc-tồn đã ném đầu chó, ném chó cứu nàng. Nàng hướng vào bụi hoa, lên tiếng:   
– Sư bá, sư phụ! Phật-giá sư bá, sư phụ quang lâm từ bao giờ vậy?   
Nhưng khi nàng tới bụi cây thì không có ai cả.   
Thị-vệ trói Đinh Hiền lại giải đến trước nhà vua. Thiếu-Mai giật cái khăn trùm đầu Đinh Hiền ra, mọi người đều bật lên tiếng:   
– Ủa!   
– Ối chà!   
– Trời ơi!   
– Úi trời ơi đất ơi.   
Nguyên y là Nguyễn Bông.   
Thường-Kiệt lắc đầu, nói với Thiếu-Mai:   
– Sư thúc, cháu thấy y không phải là Đinh-Hiền. Thời Thuận-thiên y đấu kiếm với vua bà Bình-Dương, y bị vua bà thích lên trán một vết thẹo tròn. Còn Nguyễn Bông thì không có thẹo.   
Công chúa Thiên-Ninh nhớ lại những lời trong tờ biểu của Ỷ-Lan gửi hoàng tử Hoàng-Chân, Chiêu-Văn mang về rằng: Mộc-tồn hòa thượng đã khám phá ra Nguyễn-Bông cau mặt mà trán bất động, da má không có vết nhăn, như vậy y dán một lớp da giả lên. Nàng tiến đến gần, dùng ngón tay bẹo má y, lập tức hai miếng da bong ra, mặt y bầu, bây giờ trở thành dài. Nàng lại lột da dán trên trán y, trán y lại hiện vết theo dài.   
Bây giờ những người lớn tuổi hiện diện, mới thấy rõ Nguyễn Bông là Đinh Hiền. Thường-Kiệt khám trên người Nguyễn Bông, thì thấy có mấy viên thuốc to bằng quả chanh. Ông trao thuốc cho Thiếu-Mai:   
– Xin sư thúc biện biệt xem đây là thuốc gì vậy?   
Thiếu-Mai bóp viên thuốc ra ngửi, rồi nói với nhà vua:   
– Mừng bệ hạ. Thì ra Ðinh Hiền nấp trên nóc cung Ỷ-Lan, định bỏ thuốc vào nước tắm. Nếu Ỷ-Lan tắm nước có thuốc này vào thì mồ hôi không thoát ra được, hóa ra thuốc của Mộc-tồn hòa thượng thành vô hiệu.   
Ỷ-Lan cung tay:   
– Đa tạ sư thúc. Trong lúc đấu kiếm, mồ hôi cháu thoát ra còn hơn tắm nữa.   
Thường-Kiệt ban lệnh cho thị vệ, cung nga, thái giám, ai về cung người ấy. Còn Đinh Hiền, ông truyền mang trao cho Khu-mật viện lấy khẩu cung.   
Không thấy Thượng-Dương hoàng hậu, nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:   
– Mẫu hậu đâu rồi?   
– Tâu phụ-hoàng, người sang cung Thiên-Cảm vấn an Thái-hậu.   
Nhà vua đầy vẻ lo lắng nói với Thiếu-Mai:   
– Sư thúc! Cháu dám cản gan thỉnh sư thúc sang cung Thiên-Cảm chẩn mạch cho hoàng-hậu. Cháu nghĩ lại, tự cảm thấy mình có điều không nên không phải với hậu. Cháu hối hận, vì suốt mười mấy năm sống với hậu, mà cháu không hiểu hậu tý nào cả. Nguyên do bởi ông, bác của hậu làm càn, nên cháu luôn nghi ngờ hậu. Người xưa nói: khi nhà có sự mới biết con hiếu, khi nước có biến mới biết tôi trung. Hôm nay gian tế lộng hành, dù biết rằng võ công mình thua đối thủ xa, hậu cũng dám rút kiếm ra bắt nó. Đến khi bị cầm tù, cái chết cầm chắc trong tay, hậu vẫn khảng khái chịu tuẫn quốc. Hỡi ơi! Cháu thực có lỗi với hậu.   
Thiếu-Mai nhìn Ỷ-Lan, Thiên-Ninh, rồi bà lắc đầu thở dài. Nhà vua kinh ngạc hỏi:   
– Sư thúc có gì lo lắng vậy?   
– Không phải tôi lo lắng, mà sợ hãi nữa. Than ôi! Bệ hạ đã đến tuổi bốn mươi, cai trị thiên hạ cả chục năm qua, mà sao lại thiếu tinh tế như vậy nhỉ? Nếu đúng như bệ hạ luận ban nãy, thì sao bệ hạ có thể phân được kẻ trung người nịnh, giữ vững sự nghiệp tổ tiên?   
Nhà vua giật mình, vì từ trước đến nay Thiếu-Mai luôn thanh thản, ôn nhu, chưa bao giờ phiền trách ai. Thế mà nay bà đưa ra lời cảm thán chỉ vì mình. Ngài hỏi lại:   
– Xin sư thúc dạy rõ hơn một chút cho cháu hiểu ra lẽ.   
– Tôi đã nghe nói nhiều về việc Dương hậu vô tình, bạc nghĩa với bệ hạ. Từ trước đến giờ những việc xẩy ra tại Hoàng-thành bà thường ôm gối lãnh đạm. Thế mà hôm nay, gian tế đang bị chó, thị-vệ bao vây. Bà muốn bắt y, thì chỉ cần hô một tiếng. Tại sao bà lại mạo hiểm vô lý như thế? Đó là một điều đáng ngờ. Võ công bà bình thường nhưng cũng thừa biết võ công gian tế cực kỳ cao thâm, vậy mà bà lại xông vào trận. Đó là hai điều đáng ngờ. Từ xưa đến giờ có bao giờ hậu mặc võ phục, đeo hộ tâm kính đâu? Có bao giờ hậu luyện võ trong đêm đâu? Thế mà sau tiếng báo động, hậu xuất hiện đầu tiên, ngay tức thời với võ phục, lưng đeo kiếm, nai nịt cẩn thận. Chứng tỏ hậu mặc võ phục từ trước, tức là biết trước có gian tế. Đó là ba điều đáng ngờ. Lại đến khi gian tế ra chiêu Tuyết-lạc sơn lĩnh, đánh thẳng về trước, đáng lẽ hậu phải xỉa kiếm vào giữa chưởng của y, thì lại vòng kiếm xuống dưới. Gian tế ra chiêu Tuyết-ủng sơn đầu, để hở bên hông trái, thì hậu lại nhảy sang phải, để cho y chụp. Như vậy rõ ràng Hậu cố ý để cho y bắt làm con tin. Đó là bốn điều đáng ngờ. Nếu bệ hạ đặt câu hỏi: tại sao hậu làm thế??? Tại sao??? Thì biết ngay.   
Nghe Thiếu-Mai phân giải, không những mồ hôi nhà vua vã ra như tắm, mà chính Thường-Kiệt cũng rùng mình. Ông than thầm:   
– Nghe tiên-nương nói, dường như hoàng-hậu có dính vào việc ám toán Ỷ-Lan. Nay tuy cơ thể ta không toàn vẹn, nhưng dù sao, giữa ta và hậu như ngó ý tuy lìa, nhưng tơ vương đâu đã dứt? Ta phải làm sao cứu hậu bây giờ?   
Còn nhà vua, ngài than thầm:   
– Đúng rồi! Thì ra Dương hậu sai Nguyễn Bông đem thuốc đi ám hại Ỷ-Lan. Có lẽ bà cũng đích thân tham dự vào phần đầu độc, nên mới mặc võ phục. Hoặc bà định vượt Hoàng-thành ra ngoài hội họp sau khi Nguyễn Bông đầu độc thành công. Rồi khi thấy Nguyễn Bông bị bắt, bà giả xông vào bắt y, nhưng thực ra lấy thân mình làm con tin, đế cứu y. Bà thực là xảo quyệt, khi đã biết chắc ta phải tha gian tế để cứu bà, bà còn lên tiếng tỏ ra khẳng khải!   
Năm hôm sau, Thái-bảo Lý Thường-Kiệt vào cung Ỷ-Lan diện tấu với Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế, cùng Ỷ-Lan những điều tối cơ mật do Đinh Hiền khai. Nhà vua cực kỳ sủng ái công chúa Thiên-Ninh, nên cuộc diện tấu này có cả công chúa tham dự.   
Nội dung như sau:   
« Trong cuộc khởi loạn của chư vương, Đinh Hiền giết một đệ tử, bằm mặt nát ra, rồi lấy quần áo của y mặc vào. Cho nên khi quan quân kiểm tra xácgiặc, tưởng y đã chết rồi. Sau đó y cải danh là Nguyễn Bông cùng với ba trưởng lão sống sót Vũ Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Đinh Kiếm-Thương uống máu ăn thề sống chết có nhau. Cả bốn người đều nhận thấy rằng dân chúng Hoa-Việt đã bị giết, bị khốn khổ biết bao năm vì Hồng-thiết giáo; bất cứ ai trong võ lâm Hoa-Việt khi nghe đến tên Hồng-thiết giáo đều kinh tởm, nên không thể nào tái lập giáo được nữa. Vả muốn tái lập giáo thì phải dùng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng khống chế võ lâm. Nhưng phái Đông-a đã chế ra phép phản Chu-sa, nhược bằng còn đem Chu-sa chưởng ra dùng thì có khác gì bưng tính mệnh dâng cho kẻ thù. Lại nữa phái Sài-sơn biết dùng nội lực trị vĩnh viễn Chu-sa độc chưởng cùng thuốc cấp thời để bệnh không phát trong một năm. Thuốc này bán tại khắp các dược phòng.   
Nhưng phàm những người học Hồng-thiết kinh rồi, đều tham quyền cố vị, muốn áp đảo chúng nhân, muốn làm cho người người đều kinh sợ mình, nên bốn người sang Trung-nguyên tìm đến phái Trường-bạch để trao đổi võ công. Phái này cũng đang bị võ lâm Trung-quốc săn đuổi khốn khổ vô cùng. Thế là đôi bên họp nhau hợp hai thứ võ công làm một. Phái Trường-bạch lập tức tái xuất giang hồ gây rung động võ lâm Trung-nguyên. Bốn ma đầu trở về Đại-Việt với ý định sao đoạt được quyền, cai trị dân. Giữa lúc đó tể tướng Đương Đức-Thành đang âm mưu khuynh đảo Lý triều. Cũng đúng vào thời điểm này bọn hiếu chiến trong triều Tống muốn mở rộng Nam biên, đánh Đại Việt.   
Thế là ba âm mưu lớn gặp nhau.   
Về phía Tống, họ âm thầm dùng kế sách Ngũ-lôi để chiếm Đại-Việt. Họ biết rất rõ tham vọng của Dương gia, của bọn dư đảng Hồng-thiết giáo. Nhưng họ vờ như không biết, để lợi dụng.   
Về phía dư đảng Hồng-thiết giáo, Đinh Kiếm-Thương, Vũ-Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Đinh Hiền cũng biết rõ âm mưu Tống cùng gian ý của họ Dương. Họ quyết định trà trộn vào Dương phủ, nắm võ sĩ, nắm cận vệ, nắm gia tướng; với Tống, họ cho đệ tử ứng tuyển vào làm tướng trong các đạo quân Nam thùy; với Chiêm, họ lộng hành hơn. Họ đem những kiến thức về kinh-tế, canh-nông, giáo-dục, tổ chức binh bị của Tống của Đại-Việt ra giúp Chiêm, xúi Chiêm bỏ Đại-Việt theo Tống. Hay đâu, họ vào Chiêm mới biết con trai, con gái của giáo chủ Nhật-Hồ là Trần Đông-Thiên, Trần Quỳnh-Giao, tiềm ẩn ở đây từ lâu. Hai người thu đệ tử, tái lập Hồng-giáo, gây cơ sở rất vững chắc. Anh em Đông-Thiên đã phong cho năm đệ tử làm ngũ-sứ, mười đệ tử làm kỳ chủ. Hồng-thiết giáo cho người khống chế các trang trưởng, động trưởng người Việt, tổ chức Việt kiều trong mỗi trang thành một Hồng-hương. Bốnngười thấy nếu mình chỉ được triều đình Chiêm tín nhiệmmà không nắm được khối một phần ba dân Việt ở đây thì cũng vô ích. Chúng hội nhau với Đông-Thiên bàn chuyện thống nhất. Thế là Hồng-thiết giáo tộc Việt được tái lập. Đông-Thiên vẫn làm giáo chủ, Quỳnh-Hoa làm phó giáo chủ. Vũ Chương-Hào làm tả hộ giáo, Đinh Kiếm-Thương làm hữu hộ giáo. Lê Phúc-Huynh làm giáo chủ Đại-Việt, Đinh Hiền làm giáo chủ Quảng-Đông. Chủ trương của Hồng-thiết giáo là tìm cách đoạt ngôi vua Chiêm, vua Việt. Tại Chiêm, họ xui Chiêm vương gây hấn với Đại-Việt. Đinh Kiếm-Thương làm Đại-tư mã, y sẽ tìm cách xua hết binh tướng ưu tú của Chiêm ra trận cho Đại-Việt giết. Sau khi hủy lăng tẩm, đốt phá kinh đô Chiêm như thời vua Thái-tông đã làm, tất quân Đại-Việt rút. Bấy giờ Hồng-thiết giáo tung người ra lãnh đạo dân Chiêm « phục thù», tái lập quốc. Họ biến nước Chiêm thành một nước Hồng-thiết giáo. Đối với Đại-Việt họ chờ đợi: khi họ Dương cướp ngôi họ Lý rồi, quân Tống trở mặt kéo sang với ngọn cờ « Hưng diệt, kế tuyệt » hay « phù Lý diệt Dương ». Bấy giờ chúng mới đảo chính hạ họ Dương, kéo cờ đánh xâm lăng giống như Lê Hoàn hồi trước. Dĩ nhiên đứng trước cái họa ngoại xâm, võ-lâm, dân chúng Việt cùng nổi dậy, chịu dưới quyền lãnh đạo họ. Sau khi thắng Tống, họ đương nhiên thành anh hùng, hỏi ai dám chống đối? ại-Việt sẽ thành một nước Hồng-thiết nữa.   
Còn về phiá Dương gia, họ mưu đồ cướp ngôi nhà Lý như sau: nội bộ, nhờ Thiên-Cảm hoàng hậu nắm thị-vệ, cung nga phía trong, Dương Đức-Thành làm tể tướng bên ngoài kết nạp văn vũ làm phe cánh. Họ âm thầm làm gian tế cho Tống, với ước vọng: sau khi cướp ngôi, Tống phong cho Dương Đức-Thành làm Nam-bình vương. Để thực hiện, Dương phủ tuyển mộ võ sĩ làm gia tướng. Đinh Kiếm-Thương, Đinh Hiền đổi tên ứng thí. Dĩ nhiên với bản lĩnh những bọn mãi võ giang hồ thì địch sao lại hai người này? Thế là hai người trở thành gia-sư của Dương Đức-Thành. Khi con gái Dương Đức-Thành được tấn phong hoàng-hậu, bà lấy quyền đem Đinh Hiền tức Nguyễn Bông giả làm thái-giám vào hầu hạ trong cung Thiên-Cảm, để làm chân tay. Đinh Kiếm-Thương thì âm thầm huấn luyện võ sĩ phủ tể tướng.   
Vì vụ án Bắc-ngạn xẩy ra (xin xem Anh linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ), âm mưu họ Dương bị bại lộ. Đinh Kiếm-Thương được họ Dương gửi sang Chiêm, giúp vua Chiêm luyện quân. Thương thành công. Y giúp Chế Củ đoạt ngôi vua, tổ chức cho Củ một đạo quân hùng mạnh, về kinh tế thì quốc sản súc tích.Chế Củ tôn y làm quốc-phụ, tước Cửu-chân vương. Tại Thăng-long chỉ còn Đinh-Hiền với cái tên Nguyễn Bông. Nhờ có kiến thức, cùng võ công, Đinh Hiền trải hai mươi mấy năm qua, dần dần y lên tới nhập-nội đô-tri rồi Bắc-ban chỉ-hậu rồi chi-hậu nội-nhân, tước tới hầu.   
Sau khi Dương Đức-Thành bị cách chức, họ Dương tuy có mất quền, nhưng Thiên-Cảm hoàng hậu trở thành Thiên-Cảm thái hậu. Cháu của bà thành Thượng-Dương hoàng hậu. Phe Dương lại hưng thịnh lên, lại kết hợp với Tống, với Chiêm, định cướp ngôi. Rồi Dương-đạo-Gia leo lên tới chức tể tướng.  
Đám Hồng-thiết giáo quyết định đổi kế hoạch: trong lúc họ Dương làm gian tế cho Tống để mưu cướp ngôi vua, thì Nguyễn Bông chờ đợi khi nhà vua đemquân Nam-chinh, y báo hết quân tình cho Chiêm, cuộc chiến sẽ kéo dài, quân trong nước gửi hết ra mặt trận. Nguyễn Bông cùng hoàng-hậu tổ chức binh biến, chiếm Hoàng-thành. Thái-hậu sẽ họp quần thần, truất phế nhà vua, lập một ấu quân lên thay. Bà đương nhiên buông rèm thính chính, bấy giờ bà sẽ loại hết những quan lại trung thành với triều Lý, bước cuối cùng là các quan sẽ truất phế ấu quân, tôn Dương Đạo-Gia lên thay.   
Dĩ nhiên Dương lên thì Tống cũng sẽ kéo quân sang « Phù Lý, diệt Dương », bấy giờ đám Hồng-thiết giáo nắm quyền quân sự, hạ Dương xuống, phất caongọn cờ chống ngoại xâm... Âm mưu của họ tưởng đâu sắp thành, thì bị Ưng-sơn song hiệp, bị Mộc-tồn hòa thượng, bị Ỷ-Lan khám phá, phe Dương kẻ bị giết, người bị tù. Cuối cùng chân tướng y với Dương hậu bị lộ. Hy vọng cuối cùng của họ Dương với y là mong sao cho nhà vua không con, chờ khi nhà vua Nam chinh, là y với Thái-hậu tổ chức chính biến, truất phế ngài về tội không con, lập ấu quân lên thay. Chính vì lẽ đó, y với Dương hậu tìm đủ cách đánh thuốc độc Ỷ-Lan cùng các phi tần được nhà vua sủng ái. Hôm rồi y định bỏ thuốc vào nước tắm Ỷ-Lan thì bị bắt ».   
Nghe Thường-Kiệt tâu xong, nhà vua suy nghĩ một lúc rồi phán:   
– Ở đây có Ỷ-Lan, tiếng là phu-nhân, nhưng thực ra là một đại-học sĩ của trẫn. Thường-Kiệt với trẫm có nghiã vua tôi, có tình bạn học thời thơ ấu thì là gan là ruột của trẫm. Thiên-Ninh là người con trẫm kỳ vọng nhất, sủng ái nhất. Vậy trẫm hỏi thực: trẫm phải đối phó sao với Thái-hậu, Hoàng-hậu?   
Ỷ-Lan tâu ngay:   
– Bệ hạ miễn cho thiếp phải đưa ý kiến về vụ này. Vì từ khi chưa tiến cung, thiếp đã bị Dương gia hãm hại, lấn áp biết bao phen. Bây giờ chính Thái-hậu, Hoàng-hậu hại thiếp. Bất biết thiếp phát biểu gì, quần thần sẽ dị nghị phân vân.   
Nàng chỉ vào Thường-Kiệt, Thiên-Ninh:   
– Sơ bất gián thân. Sư huynh tuy có thâm tình với bệ hạ, nhưng đây là việc trong hoàng tộc, người cũng chẳng có thể phát biểu ý kiến. Còn Thiên-Ninh, lại không thể bàn luận vào vụ này. Bởi dù gì Thái-hậu cũng là tổ-mẫu, hoàng-hậu là đích mẫu. Luật bản triều không cho phép con, cháu kết tội người trên. Vậy bệ hạ nên hỏi Quốc-phụ là hơn.   
Ỷ-Lan nhìn Thường-Kiệt, rồi mỉm cười một mình. Thường-Kiệt kinh ngạc hỏi:   
– Phu nhân, thần có điều gì cổ quái chăng?   
– Sư huynh ơi! Muội làm gì dám cười sư huynh. Muội thấy bao nhiêu tội trạng trong vụ này, sư huynh đổ lên đầu bọn Tống, bọn Hồng-thiết hết. Còn Dương hậu thì... vô tội.   
Thường-Kiệt kinh hoảng, đưa mắt nhìn nhà vua:   
– Phu nhân... phu nhân nghĩ thế thôi, chứ thần đâu có thiên lệch.   
Quả tình Thường-Kiệt biết rõ chính phạm là Thượng-Dương hoàng hậu, nhưng nghĩ lại mối tình xa xưa với bà, cũng như những lần trước, ông cố tình lướt qua tội trạng của cố nhân. Ông nghĩ thầm:   
– Không lẽ mối tình của mình với Hồng-Hạc xẩy ra khi Ỷ-Lan chưa ra đời, mà sao nàng biết được?   
Đến đó, có thái-giám vào tâu:   
– Quốc-phụ, Quốc-mẫu giá lâm.   
Cả bốn người vội chỉnh đốn y phục, ra khỏi cung Ỷ-Lan, đã thấy Khai-Quốc vương với vương-phi Thanh-Mai vừa xuống kiệu.   
Lễ-nghi tất. Trà nước bầy ra.   
Trong khi vương phi Thanh-Mai nắm tay Ỷ-Lan, Thiên-Ninh để ngồi bên cạnh bà. Bà vuốt tóc Ỷ-Lan:   
– Trời đem Ỷ-Lan cho dân Việt. Ỷ-Lan là học trò của bồ-tát Viên-Chiếu, của vua bà Bình-Dương có khác. Những kế sách cải tổ chế độ tá điền, chủ điền, giảm tô, cấm giết trâu, khai hoang, giảm chi nội cung... lúc đầu thân-vương, quan lại, chủ điền nghị luận, chỉ trích tưởng không thi hành được. Nhưng tá điền, dân nghèo thích lắm. Cái nạn tá điền bị ức hiếp nổi lên giết chủ điền đã tuyệt hẳn. Trên toàn quốc không còn ăn mày nữa.   
Bà tát yêu Thiên-Ninh:   
– Chà! Cháu gái thực giỏi, phụ hoàng trao cho cháu nhiệm vụ theo dõi kiểm soát việc giảm tô cho tá điền, cấm giết trâu, lại khuyến khích phá hoang. Đi đâu cũng thấy người người ca tụng rằng trên từ các quan, cho tới chủ điền, tá điền đều răm rắp tuân hành. Suốt sáu tháng qua toàn quốc chỉ có ba vụ trộm trâu, nhưng bắt được ngay thủ phạm. Mùa vừa rồi trúng lớn. Nhà nhà lúa đầy cót. Giỏi, cháu giỏi.   
Nhà vua hỏi Quốc-phụ:   
– Không biết Quốc-phụ quang lâm có điều chi dạy dỗ thần nhi.   
Khai-Quốc vương thở dài:   
– Thần cầu kiến bệ hạ chỉ vì vụ án Đinh Hiền. Thần thấy các quan có ý hướng muốn xử Thái-hậu như Lã hậu đời Hán, Vũ hậu đời Đường. Thần thấy không thể, và không nên. Chúng ta chỉ xử người để cắt đứt mối nguy hiểm phản loạn. Nay thì mối nguy đó đã bị phá rồi, ta nên xử nhẹ tay thôi. Thiên-Cảm thái hậu là đích mẫu của bệ hạ, lại là người tiên-đế sủng ái cùng cực. Thượng-Dương hoàng hậu là người tiên-đế tuyển cho bệ hạ. Vì vậy thần nghĩ: bệ hạ cho gửi bản cung từ của Nguyễn Bông đến cung Thiên-Cảm, Thượng-Dương. Thái-hậu, hoàng-hậu đọc xong, tự hậu sẽ không dám có hành vi gì khác nữa. Còn Đinh Hiền, hãy đem ra cánh đồng trước chùa Thánh-chúa chém đầu răn chúng.   
– Thần nhi tuân chỉ của Quốc-phụ.   
**Ghi chú**,   
Sau khi đọc bản cung từ của Đinh Hiền, tức Nguyễn Bông, Thiên-Cảm thái hậu uống thuốc độc tự tử. Bà có để lại một chỉ dụ dặn nhà vua: bao nhiêu tội trạng bà chịu hết, xin ân xá cho Thượng-Dương hoàng hậu cùng thân thuộc họ Dương. Sự kiện này không thấy ghi trong ĐVSKTT đã đành, mà ngay bộ VSL cũng không thấy chép, trong khi QTNC và TTCTGCK lại chép rất chi tiết. Có lẽ nhờ vào vị thế làm nguyên soái đánh Đại-Việt, nên Quách Quỳ, Triệu Tiết được đọc tất cả các văn kiện mật của Khu-mật viện Tống, mà biết chi tiết này. Còn Nguyễn Bông thì VSL không ghi, ĐVSKTT chép như sau: ...Qúy-Mão (Chương-thánh Gia-khánh thứ năm), Tống Gia-hựu năm thứ tám (1063). Bấy giờ nhà vua tuổi đã cao, bốn mươi mà chưa có con trai nối dõi. Ngài sai chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông cầu tự ở chùa Thánh-chúa, sau đó Ỷ-Lan phu nhân có thai, sinh thái tử Càn-Đức tức vua Nhân-tông. Thế truyền... Vua muốn có con trai, sai Bông cầu tự ở chùa Thánh-chúa . Nhà sư dạy cho Bông thuật đầu thai thác hóa. Bông nghe theo. Việc phát giác, đem chém Bông ở trước cửa chùa. Người sau gọi chỗ ấy là đồng Bông. Chùa ở xã Dịch-vọng, huyện Từ-liêm. Đồng Bông ở phía Tây trước cửa chùa, nay hãy còn (hiện thuộc huyện Từ-liêm, Hà-nội)... Vì sử chép quá vắn tắt, nên người sau thắc mắc rằng: vua Thánh-tông nổi tiếng là một nhân quân, việc Nguyễn Bông thác hóa làm con ngài, thì là việc y tỏ lòng hiếu kính với ngài, mà tại sao ngài lại sai chém y? Còn thần tích Ỷ-Lan lại chép thêm: « ...Nhà sư Đại-Điên (ghi chú: Đinh Kiếm-Thương đi tu, pháp danh là Đại-Điên) ở chùa Thánh-chúa bảo Bông trở về nấp trong buồng tắm Ỷ-Lan. Một hôm Ỷ-Lan tắm thì bắt được Bông còn ẩn trong buồng. Vua Thánh-tông sai đem Bông đi chém. Khi qua chùa Thánh-chúa, Bông xin vào chùa để trách sư. Sư cười trả lời : Nếu không hủy thân này thì sao đầu thai được. Bông hiểu mưu của sư, và vui vẻ chịu chết...» Tất cả sự thực vụ này, chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà là biết rõ từng chi tiết mà thôi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 19**

Thái-tử Càn-Đức

Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ bẩy, mùa Xuân tháng giêng ngày 26; bên Tống là niên hiệu Trị-bình năm thứ ba đời vua Anh-tông (1066). Khắp giải đất Đại-Việt đều như rung động lên. Vì pháo nổ, pháo thăng thiên, ngựa phi, trống đánh, chuông khua. Trên đường phố ngựa trạm chạy như bay để đem chỉ dụ đến các trấn, các châu, các quận khẩn cấp. Trong chỉ dụ, nhà vua loan báo cho toàn dân biết, Ỷ-Lan phu nhân sinh hoàng nam. Chiếu chỉ gồm ba điều chính: một là mở rộng nhà tù đại xá thiên hạ, bất kể tội đã thành án hay chưa. Hai là xá thuế một năm, cùng tha thuế cho những người nợ từ những năm trước. Ba là kể từ ngày 25 tháng giêng giờ Hợi, cải nguyên là Long-chương Thiên-tự thứ nhất.   
Khắp các đền, chùa, miếu mạo đều tổ chức lễ tạ Trời, Phật, chư Liệt-tổ Đại-Việt, Tiên-hoàng triều Lý đã cho nhà vua một hoàng nam.   
Rồi những huyền-thoại về thái-tử Càn-Đức được người người thi nhau kể:   
« ... Đêm 25 tháng giêng, giờ Hợi, vô tình tôi ra sân nhìn trời, thì thấy hào quang sáng rực, có tiếng nhã nhạc vang lừng, mùi hương thơm ngào ngạt. Rồi từ cõi trời cao thăm thẳm, Thanh-y đồng tử đang cỡi con rồng vàng, có hàng trăm hàng nghìn thiên binh, thiên tướng bay theo phò tá. Rồng vàng đáp xuống cung Ỷ-Lan trong Hoàng-thành. Đúng giờ đó Ỷ-Lan phu nhân sinh hoàng nam. Mô Phật, thì ra Thái-tử giáng sinh đúng như giấc mộng hai mươi năm trước của Hoàng-thượng. Thái-tử là người nhà trời, thì sau này sự nghiệp thực không nhỏ. Nghe đâu người đỡ đẻ cho Ỷ-Lan phu nhân là tiên-nương Lê Thiếu-Mai...”   
Ngay ngày hôm sau, nhà vua đặt tên hoàng tử là Càn-Đức, ngài ban chỉ phong cho hoàng tử làm hoàng-thái tử. Ỷ-Lan phu nhân được phong làm Ỷ-Lan thần phi. Thái-tử Càn-Đức trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối.   
Các sử gia đã phê bình ngài như sau:   
Đại-Việt sử ký toàn thư:   
« ...Vua trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối, sáng suốt thần võ, trí huệ hiếu nhân, nước lớn sợ, nước nhỏ mến, thần giúp, người theo, thông âm luật, chế ca nhạc, dân được giàu đông, mình được thái bình, là vua giỏi của triều Lý...»   
Nguyên văn:   
« ... Đế nhật giác, long nhan, thủ thụy quá tất, minh triết thần võ, duệ trí hiếu nhân, đại úy, tiểu hoài, thần trợ nhân ứng, thông âm luật, chế nhạc ca, tục chúng, phú thứ, thân chí thái bình, vi Lý triều chi thịnh chúa...»   
(Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Trần Kinh-Hòa chú giải, Đông-kinh đại học Đông-dương văn hóa nghiên cứu sở, xuất bản tháng 3 năm 1959, trang 1156).   
Việt-giám thông khảo của Lê Tung:   
« ...Nhân-tông tính trời nhân hiếu, có tiếng đức tốt. Trọng kén chọn danh thần, đặt khoa thi tiến sĩ, có quan hầu kinh diên, xuống chiếu mở đường nói, cầu người hiền, nghe lời can, nhẹ thuế khoá, ít phu dịch, cho nên thân được hưởng thái bình, dân trở lên giầu thịnh, đáng gọi là bậc vua giỏi nối đời thái bình vậy...»   
Nguyên văn:   
« ...Nhân-tông thiên tư nhân hiếu, xưng vi thịnh đức. Trọng danh thần chi tuyển, trí tiến sĩ chi khoa, thị kinh diên chi hữu kỳ quan, khai ngôn lộ chi hữu kỳ chiếu, cầu hiền nạp gián, bạc phú khinh dao, cố năng thân chí thái bình, tục trần đọan phú, túc vi thừa bình chi lệnh linh chúa dã...»   
(Lê-Tung, Việt-giám thông khảo, mùa Thu năm Giáp-Tuất, niên hiệu Hồng-Thuận thứ 6 (1514), Trần-kinh-Hòa chú giải, sách đã dẫn trên trang 88).   
Xin mời độc giả hãy cùng thuật giả xét số Tử-vi của thái-tử Càn-Đức, sau là vua Lý Nhân-tông, một vị vua thông thái, có máu nghệ sĩ; trong cai trị làm cho dân giầu, hạnh phúc; ngoài ngài đánh Tống, bình Chiêm, lập chiến công huy-hoàng nhất trong lịch-sử Đại-Việt.   
Mệnh lập tại Mão, vô chính diệu, Đào-hoa, Thiên-hỉ thủ mệnh, ngộ Tuần. Đào-hoa thì nước da trắng, Thiên-hỉ thì nước da hơi hồng. Như vậy da trắng hồng, tươi thắm, đẹp trai. Đào, Hỉ thì vui vẻ, dễ tính; nếu không là họa sĩ, thì cũng là thi sĩ, nhạc sĩ. Sử chép ngài rất giỏi âm nhạc, đã sáng tác nhiều ca khúc. Tiếc rằng thất truyền.   
Cung quan Thiên-đồng, Cự-môn ngộ Hóa-lộc. Cung tài Thiên-cơ, ngộ Văn-xương, Hóa-quyền, Hóa-khoa. Quyền ở cung tài chủ tiêu tiền rất rộng rãi. Khoa, Xương ở tài chủ dễ kiếm tiền, và cho tiền người dễ dàng. Như thế thời ngài cai trị, nước Việt giầu có súc tích cũng phải. Ngài lại dễ dàng trong việc ban thưởng cho công thần. Cung Thiên-di, Thiên-hình miếu địa, ngộ Thái-dương, Thiên-lương. Tử-vi kinh nói : ”Thiên-hình Dần, Thân, Dậu, Tuất thủ mệnh hoặc cư di, đắc cách anh hùng cái thế, tính trầm ngâm, mưu trí tuyệt vời”. Tuy nhiên Thái-dương tượng trưng cho cha, Hình tượng trưng sát phạt, thương đau. Tuần, Triệt ở mệnh chủ thời thơ ấu khổ sở; trong số của ngài Hình ngộ Thái-dương ở Di, thêm mệnh ngộ Tuần nên phụ hoàng sớm quy tiên. Tất cả việc giáo huấn của ngài do Ỷ-Lan thần phi cả. Có thể nói, Ỷ-Lan thần phi là người tạo ra xác và hồn của vua Nhân-tông.   
Theo cổ lệ của tộc Việt, khi đứa trẻ đầy năm, được cha mẹ tổ chức cho một lễ mừng, để cúng ”mụ”. Mụ là một bà thần dạy dỗ đứa trẻ từ ăn, uống, ngủ, cười, đi, đứng. Sau lễ, đứa trẻ được thử xem lớn lên sẽ có năng khiếu gì. Lễ này rất quan trọng.   
Thời gian trôi mau như ngựa câu qua cửa sổ. Thoáng một cái, Càn-Đức đã đầy năm. Bấy giờ đã sang năm Long-chương Thiên-tự thứ nhì (1067).   
Lễ mừng thái-tử Càn-Đức đầy năm được tổ chức cực kỳ long trọng tại điện Càn-Nguyên. Chính nhà vua, hoàng-hậu, Ỷ-Lan đứng ra làm lễ. Hoàng thân, quốc thích, công chúa, phò mã đều phải tới tham dự. Còn các quan, bao gồm tất cả đại thần. Thành ra số người dự tới trên năm trăm.   
Sau khi nhà vua lễ tạ liệt tổ Đại-Việt như vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng... tiên đế Lý triều. Ỷ-Lan thần-phi bế thái-tử Càn-Đức đặt lên chiếc sập chạm rồng, xung quanh sập chỉ nhà vua, hoàng hậu, các bà phi, công chúa mới được đứng gần. Thường-Kiệt là nghĩa tử của nhà vua, nên cũng được đứng vòng trong sát sập. Trên sập để sách của Nho-gia, kinh Phật; bút nghiên, kiếm cung, đàn sáo, nông cụ, vàng bạc, sỏi đá v.v. Tùy theo thái-tử chọn thứ nào, người ta suy ra tương lai của Càn-Đức. Việc chọn lựa này cực kỳ quan trọng. Trăm quan, dân chúng căn cứ vào đó mà biết tương lai đất nước.   
Giây phút quyết định, liên hệ đến vận mạng Đại-Việt đang chờ đợi. Hàng nghìn con mắt đều hướng vào Càn-Đức. Trong điện có hơn năm trăm người, mà không một tiếng động.   
Tục ngữ Việt tộc có câu nói sau đây trong khoa dạy các bà mẹ nuôi con : « Ba tháng biết lẫy, bẩy tháng biết bò, chín tháng lò dò chạy chơi ». Càn-Đức tuy mới một năm, nhưng nhờ di sản cơ thể Ỷ-Lan còn trẻ, lại luyện tập nhiều, nên chín tháng đã biết đi, đầy năm thì chạy chơi rất vững, chạy nhảy, chơi đùa rất nhanh.   
Vừa được mẹ để ngồi xuống, là Càn-Đức bò tới đám vật dụng, tay cầm đất, sỏi, đá lên xem, làm Ỷ-Lan phát run. Vì nếu Thái-tử chọn đá đất thì e sau này tài không quá anh thợ cầy, thợ cấy. Nhưng Càn-Đức quan sát ba cục sỏi, đất, đá một lúc rồi lại bỏ vào đúng chỗ cũ. Ỷ-Lan thở phào nhẹ nhõm.   
Càn-Đức lại cầm lấy thỏi vàng, thỏi bạc đưa lên ngắm nghía một lát, rồi đứng dậy chạy thẳng tới chỗ chị là công chúa Thiên-Ninh, trao cho công chúa. Thiên-Ninh cầm vàng bạc bỏ vào túi. Càn-Đức ôm lấy cổ công chúa, cười như nắc nẻ. Không ai hiểu ra sao?   
Như vậy Càn-Đức vẫn chưa chọn vật gì, tay buông cổ chị bước lại đám vật dụng, từ từ ngồi xuống, bò rất khoan thai lại chỗ để kinh Phật, cầm lấy quyển kinh Kim-cương rồi đứng dậy chạy đến bên Ỷ-Lan, trao cho nàng. Ỷ-Lan vừa tiếp sách, thì Càn-Đức cười khanh khách, rồi cầm lấy thanh kiếm nhỏ đưa lên ngắm nghía, tay chống kiếm đứng nhìn một lượt những người quanh sập, khi thấy Lý-thường-Kiệt thì trở cán trao cho ông. Thường-Kiệt cung kính đỡ kiếm, cúi đầu vái tạ.   
Càn-Đức lại đưa mắt nhìn phụ hoàng, các quan, bò đến cầm bộ Luận-ngữ, tay mở ra nhìn, miệng cười khúc khích, cuối cùng cặp sách vào nách rồi chạy lại ôm chầm lấy phụ hoàng.   
Nhà vua bế bổng thái-tử lên mà hôn. Thái-sư Lý Đạo-Thành hỏi tiên nương Bảo-Hòa:   
– Tiên-nương. Từ xưa đến giờ, đứa trẻ chỉ chọn một thứ trong những dụng cụ bầy ra. Nay thái-tử lại chọn, rồi trao cho người khác. Tiên-nương là người nhà trời, tiên-nương biết rộng, xin tiên-nương ban chỉ dụ.   
Công-chúa Bảo-Hòa mỉm cười:   
– Từ trước đến giờ, những buổi lễ như thế này thường linh ứng kỳ lạ. Như hồi vua bà Bình-Dương đầy năm, người đã chọn thanh kiếm với viên đất. Nay ứng vào việc người giỏi kiếm thuật, dùng kiếm bảo vệ Bắc-biên. Hồi Thường-Kiệt đầy năm, đã chọn thanh kiếm với cây cung, nay ứng vào việc Kiệt là võ quan bậc nhất của triều đình. Đến Thiên-Ninh, thì Ninh nhi chọn thanh kiếm với thỏi vàng. Nay Ninh nhi võ công cao, lại có tài tổ chức thuế má, canh nông, quản trị quốc sản, tức là ứng vào kiếm với vàng vậy.   
Công chúa bồng Càn-Đức lên hôn vào hai má, rồi nói:   
– Càn-Đức cầm đất trước tiên, lại bỏ về đúng chỗ cũ, sẽ ứng vào việc trọn đời nhất quyết lấy việc bảo vệ đất tổ làm đầu. Thứ đến trao vàng bạc cho Ninh nhi, có nghĩa sau này Ninh nhi sẽ là bà chúa kho của Đại-Việt như Khất hoà thượng dạy. Càn-Đức trao cuốn kinh Kim-cương cho thần-phi thì ai cũng hiểu rồi, bởi thần-phi luyện Vô-ngã tướng Thiền-công, là yếu chỉ rút trong kinh Kim-cương.   
Bà nhìn Thường-Kiệt:   
– Hồi Thường-Kiệt mới đầy năm đã ứng việc chọn võ nghiệp. Nay Càn-Đức cầm gươm trao cho Kiệt, thì ứng vào việc sau này khi lên ngôi, Càn-Đức sẽ trao cho Kiệt làm tổng đốc binh mã. Cuối cùng Càn-Đức cầm lấy bộ Luận-ngữ mở ra xem như người biết chữ, chắc chắn sau này Càn-Đức sẽ dùng Nho trị dân.   
Mọi người đều vỗ tay. Nhà vua ban yến cho tất cả thân vương, triều đình cùng dự, để gọi là ăn mừng. Ỷ-Lan bế Càn-Đức trên tay, lại cỗ dành cho nàng. Tuy Dương hậu phạm nhiều tội, không được nhà vua đoái tới, nhưng bà vẫn là hoàng-hậu, là đích mẫu của Càn-Đức. Nên trong mọi cuộc yến tiệc bà ngồi bên trái nhà vua. Còn Ỷ-Lan thì ngồi bên phải. Ỷ-Lan bế Càn-Đức đến chỗ ngồi của Dương hậu, khi qua chỗ công chúa Động-Thiên đứng, Càn-Đức ôm lấy cổ chị, không chịu buông ra. Công-chúa Động-Thiên bế em, ngồi vào tiệc.   
Nhã nhạc cử bản Thiên-diên (Yến tiệc nhà trời), một trăm nữ ca vũ, vừa múa vừa hát theo dàn nhạc bẩy mươi hai nhạc công:   
Thiên húc lệ thiên xương, Tề vu tự, túc uyên hàng. Kim lô niểu niểu bích vân hương, Bảo tọa huy huy ngọc tảo quang, Quan thân xâm liệt, hành bội tương tương. Thiên tử thùy y thường, vận vọng khuê chương. (Bóng thiều sớm mai rực cung khuyết, Trăm quan vào hàng, nghiêm chỉnh. Lư hương tỏa khói tầng mây biếc, Trên ngai vàng, mũ ngọc lóe hào quang, Văn võ hàng hàng, ngọc bội vang vang. Y thường thiên tử như ngọc khuê chương)   
Nhạc dứt, thái-sư Lý Đạo-Thành đại diện bách quan dâng lời chúc tụng nhà vua, cảm tạ nhà vua ban yến.   
Ỷ-Lan ngồi xuống, cầm chiếc bát bằng vàng, úp trên chiếc đĩa bằng bạc dành cho nàng. Vừa cầm lên, bỗng nàng ngẩn người ra, vì trên cái đĩa có bông sen bằng ngọc đỏ chói; cuống, lá bằng ngọc xanh biếc. Cạnh bông sen, còn có con chó cũng bằng ngọc mầu trắng. Nhà vua, cùng Dương hậu cũng đã trông thấy con chó với bông sen. Ngài hỏi viên tổng-thái giám ty Thượng-thiện:   
– Ai dọn tiệc này?   
Viên tổng thái giám xanh mặt:   
– Ban nãy cung nữ dọn yến xong, chính thần kiểm soát lại... dưới bát không có gì. Thực lạ lùng, chả biết ai đã bỏ những thứ này vào đĩa rồi úp bát lên.   
Thấy sự lạ, công chúa Thiên-Ninh chạy tới cầm bông sen với con chó lên xem, dưới ánh sáng của những ngọn nến lớn hơn cổ tay, nàng đọc được hàng chữ khắc trên cánh hoa sen « Thanh cao như liên hoa » (chúc thái tử thanh cao như hoa sen). Trên lưng con chó có chữ « Bách Việt trung dữ thái-tử như khuyển dữ chủ » (chúc thái tử được trăm họ tộc Việt trung thành như chó với chủ). Nàng bật cười:   
– Tâu phụ hoàng, tổng thái giám vô tội, bởi người đem chó ngọc, sen ngọc mừng đầy tuổi của Càn-Đức là Đại-từ Liên-hoa, và Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng. Hành sự của hai ngài, thì có trời mà kiểm soát.   
Bấy giờ nhà vua với Ỷ-Lan mới đổi từ giận sang vui mừng. Long tâm mở rộng. Quần thần, hoàng tộc lại chúc mừng nhà vua. Nhà vua thấy vắng bóng vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái; công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long, ngài hỏi hỏi công chúa Kim-Thành:   
– Thưa chị, chị Bình-Dương với cháu Thiên-Thành sao lại không về dự?   
Công chúa Kim-Thành nháy mắt ra hiệu cho nhà vua rồi nói:   
– Hôm nay là ngày vui của nhà ta, cũng là ngày vui của Đại-Việt, thế mà vua bà Bình-Dương với công chúa Thiên-Thành không về, ắt có gì cản trở. Thần đã sai chim ưng đi hỏi, lát nữa có tin, thần sẽ tâu với bệ hạ sau.   
Nhà vua biết vụ bà chị với con gái vắng mặt, ắt có điều gì liên quan đến quốc sự, nên công chúa Kim-Thành không nói ra trước mặt mọi người. Cho nên trong suốt buổi yến, long tâm không yên.   
Yến tiệc tàn, nhạc cử bản Long-hồi:   
Kỳ nghi bất thắc, Túc ung hòa minh. (đã chép ở hồi 12)   
Nhà vua, Ỷ-Lan về cung. Công chúa Động-Thiên bế Càn-Đức theo sau. Một tay Càn-Đức ôm cổ chị, một tay bẹo tai, vuốt mặt. Thượng-Dương hoàng hậu đứng ngơ ngẩn, xuất thần nhìn theo, hai mắt bà đỏ ngầu, hàm răng nghiến chặt, rồi rít lên nho nhỏ. Bà quay lại, thấy Thường-Kiệt đang đứng gần đấy. Bà vẫy tay:   
– Thiếu-bảo. Thiếu-bảo hãy theo ta.   
Khi đi xa mọi người, bà thở dài, nói nho nhỏ:   
– Thường-Kiệt đại ca! Đại ca có còn nhớ những ngày tại rừng núi Bắc-biên xưa kia không? Chắc đại ca quên rồi?   
Thường-Kiệt cúi đầu:   
– Chuyện ấy đã gần ba mươi năm qua, lệnh bà chẳng nên nhắc làm chi. Cái thân của thần bị gian nhân làm hại, e còn thảm thiết hơn lệnh bà nữa.   
– Lắm lúc muội nghĩ, giá như hồi ấy muội làm vợ đại ca thì thực là hạnh phúc biết bao? Cái chức hoàng-hậu hữu danh vô thực của muội này thực không bằng đứa con gái bán rau ở chợ. Này đại ca. Nếu như muội tìm ra thủ phạm hãm hại đại ca, thì đại ca báo đáp muội như thế nào?   
– Thần sẽ làm bất cứ điều gì lệnh bà sai bảo.   
– Đại ca sẽ hành tội kẻ thù như thế nào?   
– Thần sẽ xẻo từng miếng thịt của y để quẳng cho chó ăn.   
Hoàng-hậu nhìn theo bóng nhà vua:   
– Nếu như giữa muội với con tiện tỳ Yến-Loan tranh thắng nhau, thì đại ca sẽ giúp ai?   
Thường-Kiệt rùng mình:   
– Tâu lệnh bà, thần-phi lúc nào cũng tôn kính lệnh bà, thì sao có việc tranh dành được?   
Hoàng-hậu nổi cáu:   
– Thì ra bây giờ đại ca lại nghiêng theo nó hẳn? Đồ bạc tình. Ta...ta sẽ chặt cái đầu củ chuối rẻ tiền của mi, xem mi có còn nịnh hót nó nữa không? Mi cút đi cho khuất mắt ta.   
Nói rồi bà tung mình phóng về cung Thượng-Dương. Thường-Kiệt ngây người nhìn theo, bất giác ông thở dài:   
– Tội nghiệp! Tội nghiệp!   
Năm Mậu-Thân (1068) nhằm niên hiệu Long-chương Thiên-tự thứ nhì, đời vua Thánh-tông nhà Lý, mùa Xuân, tháng hai, giờ Tỵ, ngày 18, Ỷ-Lan thần phi lại sinh hoàng tử thứ nhì, vua đặt tên cho là Chí-Nhân. Ba ngày sau, sắc phong là Minh-Nhân vương. Nhà vua lại ban chỉ đại xá thiên hạ, tha một nửa tô thuế cho toàn dân.   
Hôm ấy vào một buổi hoàng hôn, mùa Thu, tháng 8. Nhà vua với Ỷ-Lan cùng công chúa Thiên-Ninh ngồi xem công chúa Động-Thiên đùa với Càn-Đức. Nhà vua tận hưởng cái hạnh phúc bên người yêu, bên những giọt máu của ngài. Khi mặt trời vừa lặn, không gian biến thành mầu tím, bỗng công chúa Thiên-Ninh tỏ vẻ lắng tai nghe, rồi nói:   
– Dường như có ngựa phi khẩn cấp tới đây.   
Thiên-Ninh vừa dứt lời, thì vó ngựa đã dừng gần cửa cung. Ỷ-Lan khen:   
– Thiên-Ninh là học trò của tiên nương Bảo-Hòa có khác, nội công cao thực. Cô chưa nghe thấy gì, mà Thiên-Ninh đã phân biệt được. Nào Động-Thiên, cháu thử biện biệt xem người tới đây thuộc loại nào?   
Công chúa Động-Thiên lắng tai nghe tiếng chân người đi trên sỏi, rồi nói:   
– Người này chắc là to lớn lắm, vì tiếng giầy trên sỏi trầm trọng. Nội công y thuộc dương cương, cực kỳ cao thâm, nên không có tiếng sỏi sột soạt, dường như là nội công Tản-viên thì phải. Xét trong triều, ngoài đại huynh Thường-Kiệt ra không ai có nội công Tản-viên cao như vậy.   
Đến đó tiếng giầy ngừng lại, rồi Thúy-Hoàng bước vào:   
– Tâu bệ hạ, có Thái-bảo Lý Thường-Kiệt xin cầu kiến.   
Nhà vua bẹo má công chúa Động-Thiên, tỏ ý khen ngợi võ công của nàng, rồi bảo Thúy-Hoàng:   
– Mời Thái-bảo vào.   
Thường-Kiệt vừa lên đến bậc thầm, thì Ỷ-Lan đã nói lớn:   
– Sư huynh chẳng nên đa lễ. Không biết có việc gì khẩn, mà nhọc lòng sư huynh phải tới đây giờ này? Thiên-Ninh, cháu rót chén sâm thang mời thái-bảo uống.   
Thường-Kiệt bưng chén sâm thang uống xong cúi đầu:   
– Đa tạ thần-phi ban thưởng.   
Ông hướng nhà vua:   
– Tâu, vua bà Bắc-biên, sư phụ thần với Ngũ-long công chúa, ngũ vị phò mã về kinh, xin họp Tinh-triều khẩn cấp.   
Nhà vua giật mình, vì chỉ có việc đại khẩn cấp, mới khiến tất cả tướng soái Bắc-biên về Thăng-long. Ngài ban chỉ:   
– Thái-bảo cho đánh trống họp Tinh-triều tại điện Uy-viễn ngay.   
Thường-Kiệt bái, rồi lui ra. Nhà vua bảo Thúy-Hoàng:   
– Thúy-Hoàng với vú Liên coi Càn-Đức. Còn Ỷ-Lan với hai công chúa theo ta thiết triều.   
Ngài với Ỷ-Lan thay y phục, rồi cùng hai công chúa lên kiệu tới điện Uy-viễn. Từ cung Ỷ-Lan tới điện Uy-viễn hơi xa. Quan vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan dàn thị vệ canh gác cung. Còn quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ-Oanh dàn thị vệ dọc đường hộ vệ nhà vua. Kiệu tới điện Uy-viễn, thì các quan đã tề tựu đủ. Vì thiết triều khẩn cấp, lại thuộc cơ mật lên không có nghi vệ, cùng âm nhạc. Chỉ có cung nga, thái giám đem bánh, hoa quả, nước trà bầy trước mỗi bàn ngồi của các quan.   
Lễ nghi tất.   
Từ ngày Ỷ-Lan nhập cung, nàng được dùng như một đại học sĩ, nên hầu hết các cuộc thiết triều nàng đều tham dự. Buổi thiết Tinh-triều hôm nay, ngoài thân-vương, tể-tướng, phó tể-tướng, lục vị thượng thư, lục vị tham tri, quản Khu-mật viện, đô đốc thủy quân, tổng-trấn Thăng-long, tổng-lĩnh thị vệ, tổng lĩnh Ngự-lâm quân, tổng lĩnh Thiên-tử-binh... còn có vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, trưởng đại công chúa Bảo-Hòa, Ngũ-long công chúa, cùng ngũ vị phò mã trấn thủ Bắc-cương. Đặc biệt lần này còn có thêm các hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn và các vương phi; công chúa Động-Thiên, phò mã Hoàng Kiện; công chúa Thiên-Ninh; Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản và phu nhân Ngô Cẩm-Thi.   
**Ghi chú**,   
Sử chép rằng thời vua Thánh-tông là giai đoạn thịnh trị nhất của Đại-Việt kể cũng không sai. Vì nhà vua là người nhân từ, mở đường lối cho luật pháp. Trong triều, ngoài biên đầy những đại thần văn mô vũ lược; hỏi sao nước không thịnh?  
Tể-tướng Lý Đạo-Thành đứng dậy cung tay:   
– Thần, kiểm hiệu thái-sư, Long-thành tiết độ sứ, đồng-bình chương sự, Khu-mật viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Sơn-Nam quốc công xin tâu.   
Nhà vua vẫy tay:   
– Miễn lễ. Xin thầy an tọa.   
– Tâu bệ hạ, vì có nhiều biến chuyển ở Tống, ở Chiêm, nên vua bà Bắc-biên cùng các tướng soái trấn biên cương về xin thiết triều khẩn cấp. Thần xin để quốc công Thân Thiệu-Cực tấu trình.   
Một đại thần, da ngăm đen, gương mặt cực uy-vũ đứng dậy:   
– Thần, Hữu-kim-ngô thượng-tướng quân, lĩnh Đại-tư-mã Bắc-biên, tước Lạng-châu quốc công Thân Thiệu-Cực.   
Nhà vua lại vẫy tay:   
– Xin biểu huynh an tọa trình bầy được rồi.   
– Tin Tế-tác cho biết, Trị-bình hoàng đế bên Tống băng hà ngày Đinh-Tỵ, tháng giêng, vừa qua.   
Nhà vua bật lên tiếng kêu:   
– Ái chà! Ông ta còn trẻ, sao mà đã chết vội vậy? Dường như năm nay ông ta mới ba mươi sáu tuổi thì phải! Cái tuổi mà khí huyết sung thịnh, ông ta lại luyện võ. Võ công ông ta là võ công Hoa-sơn, sau có học thêm võ công Đông-a. Thế mà sao lại chết? Không lẽ ông ta bị ám sát hay đầu độc?   
– Tâu, dù Trị-bình hoàng đế đã băng hà, triều đình đổ tội cho thái-y bất tài; mà các thái-y còn cãi nhau, chưa tìm ra căn bệnh. May nhờ U-bon vương đang ở Biện-kinh, vương đã giải rõ chứng bệnh nhà vua, các thái-y mới không bị tội. Nguyên từ ngày Trị-bình hoàng đế Nam du trở về, thì lâm bệnh, khi khỏi, khi tái phát, không bao giờ dứt. Cho đến năm ngoái, là năm Bính-Ngọ, niên hiệu Trị-bình thứ ba (1066), tháng mười một, ngày Mâu-Ngọ, hoàng-đế đột ngột lâm bệnh nặng. Ba ngày sau là ngày Tân-Dậu, nhà vua ban chiếu tha cho các tử tội, còn những người tội lưu thì được tha... để cầu phúc. Sang tháng chạp, bệnh vẫn không giảm, triều thần sai sứ đi tìm Yên-vương nguyên phi Lê Thiếu-Mai để mời phi về trị bệnh. Nhưng vương phi vân du không có tin tức. Ngày Ất-Mùi, bệnh càng nặng. Tể tướng Hàn Kỳ tâu xin thái hậu làm lễ cầu trời đất, cầu tông miếu, cầu xã tắc, rồi lập trưởng tử là Húc làm hoàng thái tử để an nhân tâm. Bệnh vẫn không thuyên giảm, hoàng-hậu sai sứ sang Xiêm thỉnh U-bon vương Lê Văn. Vương lên đường vừa tới nơi thì nhà vua băng. Quần thần tôn hiệu là Thể càn, Ứng lịch, Văn võ, Thánh hiếu hoàng đế, miếu hiệu là Anh-tông.   
Thiệu-Cực ngừng lại uống nước, rồi tiếp:   
– Ngay ngày Đinh-Tỵ, quần thần cùng hoàng hậu tuyên đọc di chiếu tôn hoàng thái tử Húc lên ngôi vua, lấy hiệu là Hy-Ninh. Ngày hôm sau Mậu-Ngọ, đại xá thiên hạ. Ngày Đinh-Mùi, tôn hoàng-thái hậu làm Thái-hoàng thái hậu. Tôn mẹ là Tuyên-nhân Thánh-liệt hoàng hậu Cao Thái-Vân làm Thái-hậu. Trao cho tể-tướng Hàn Kỳ làm sơn lăng sứ để xây lăng vua. Truyền tống giam tất cả thái-y để điều tra vì nghi rằng Anh-Tông bị thuốc chết. May mắn U-bon vương vẫn còn tại Biện-kinh. Thái-hậu thỉnh vương vào chẩn đoán xem tại sao Anh-Tông băng. Sau khi chẩn đoán, Vương cho biết hồi Anh-Tông Nam du, bị muỗi độc đốt, truyền độc chất vào người. Cho nên suốt mấy năm qua, cứ cách nhật lên cơn sốt một lần. Đúng ra các thái-y biết rõ căn bệnh, thì chỉ ba thang thuốc là khỏi. Đây vì các thái-y là người phương Bắc, chưa từng nghe, từng học về bệnh do muỗi độc Nam-phương, nên tưởng rằng nhà vua bị cảm, cho uống thuốc cảm mạo phát mồ hôi. Khi mồ hôi càng phát, thì chính khí càng thoát ra nhiều, người càng yếu, độc muỗi càng có cơ gia tăng. Cuối cùng nọc muỗi làm gan sưng lên thành báng, da vàng ủng, rồi băng hà.   
Nước mắt dàn dụa, Ỷ-Lan hỏi:   
– Biểu huynh! Thế thái hậu Cao Thái-Vân ra sao?   
– Tâu thần-phi hậu vẫn khỏe mạnh.   
Ỷ-Lan tâu với nhà vua, trong nước mắt:   
– Thồi thiếp còn thơ ấu, làm công quả ở chùa Từ-quang, Trị-bình hoàng đế bấy giờ còn là Tần-vương, với vương phi Cao Thái-Vân đến chùa Từ-quang dạy võ cho thiếp, rồi còn cho vàng bạc. Tuy rằng việc dạy võ có chủ ý không tốt với Đại-Việt; nhưng hoàng đế với hậu cũng là sư phụ khai tâm về võ của thiếp. Xin bệ hạ cho thiếp làm lễ tế vọng và cư tang người như sư phụ.   
Nhà vua hỏi thái-sư Lý Đạo-Thành:   
– Thưa thầy, xin thầy cho biết việc này có nên không?   
– Tâu bệ hạ không những nên, mà còn phải công bố cho toàn dân noi gương. Trị-bình hoàng đế sang Đại-Việt với mưu đồ thôn tính nước ta, nhưng ngài là người Tống, vì Tống mà làm việc ấy ta không thể trách ngài. Còn đối với Thần-phi, ngài và Cao hậu hết sức yêu thương như con, dạy dỗ tận tâm, lại ban cho vàng bạc. Thì cái nghĩa sư, đồ không thể bỏ được.   
Triều thần thấy Ỷ-Lan hiếu đễ với sư phụ, trong lòng họ đều cảm phục phi là người ăn ở có hậu.   
Khai-Quốc vương tỏ vẻ lo lắng, hỏi Lý-Thường-Kiệt:   
– Chính vì hồi còn làm Thái-tử, nhà vua vân du Nam phương, nên suốt thời gian tại vị, người không cho bàn đến Nam xâm. Không biết Thái-tử Húc là người thế nào?   
Thường-Kiệt tâu:   
– Hy-Ninh hoàng đế là con trưởng của Anh-tông, do Cao hoàng hậu sinh ra. Niên hiệu Khánh-lịch thứ tám, đời vua Nhân-tông, nhằm niên hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ thứ năm (1048) đời vua Thái-tông bản triều, sinh tại Bộc-vương phủ, đặt tên là Trọng-Châm. Niên hiệu Gia-hựu thứ tám, đời vua Nhân-tông, bên đại Việt là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ năm (1063), Anh-tông lên ngôi. Trọng-Châm được nhập Hoàng-thành, ban cho ở cung Khánh-ninh, phong An-châu quan-sát sứ, Quang-quốc công. Ông cực kỳ thông minh, nghe một hiểu mười, lại chăm học. Quan thái phó là Vương Đào vào cung giảng, ông dẫn em là Hạo ra ngoài cửa cung đón; sau buổi học ông thường hỏi Thái-phó về chính sự cổ kim đến quên ăn, quên ngủ. Nhiều lần hỏi tới khi trời sáng. Có đêm đến canh tư, Anh-Tông thấy đèn trong cung Khánh-ninh còn sáng, phải sai thái giám tới truyền cho ông đi ngủ. Các đại thần Đông-cung của ông làm việc suốt ngày, đôi khi cả đêm. Điểm đặc biệt là ông không đồng ý với luật lệ, cùng tổ chức chính sự hiện thời của Tống, ông muốn thay đổi toàn diện. Đại-Việt ta cải tổ binh bị, canh nông thành công, chính ông đã xử dụng Tế-tác để biết rõ. Ông được Nguyễn Bông ghi chép tất cả đem về nghiên cứu hầu sau này bắt chưởc. Ông nói với quan Thái-phó rằng mai này ông lên ngôi, sẽ cải cách nhiều hơn Đại-Việt, để cho nước giầu, dân mạnh. Về nhân sự Tống, ông để tâm theo dõi từng đại thần trong triều, ghi chép hành trạng mỗi người vào một tập sách riêng: tính tình, gia cảnh, thói quen, văn nghiệp, của cải.   
Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản bật lên tiếng khen:   
– Hy-Ninh đã thông minh, chăm học, lại biết trọng sư đạo, làm việc cần mẫn, nếu y có sức khỏe nữa thì không phải là điều may cho Đại-Việt ta.   
Vua bà Bình-Dương thở dài:   
– Điều không hay đó đã xẩy ra rồi. Chính vì thế mà chúng tôi phải từ Bắc-biên về đây xin thiết Tinh-triều ban đêm như thế này. Thôi Thường-Kiệt, con trình bầy tiếp đi.   
– Cũng năm Gia-hựu thứ tám, tháng chín được thăng Trung-vũ-quân Tiết-độ-sứ, Đồng trung-thư môn hạ bình chương sự, Hoài-dương quận vương, cải tên là Húc. Ông lại không thích sắc đẹp, năm Trị-bình thứ ba (1066), tháng ba, đã cưới cháu gái cố tể tướng Hướng Mẫn-Trung làm vương phi. Về võ công, Húc học với Chương-Hư đạo nhân, chưởng môn phái Hoa-sơn. Võ công Húc rất cao, nghe đâu ngang với đám sư thúc Triệu Tiết.   
Nhà vua nói với Thiệu-Cực:   
– Đấy là chuyện cũ, còn chuyện mới xẩy ra thế nào, xin biểu huynh trình bầy rõ chi tiết.   
Thiệu-Cực đem một tấm lụa căng lên trên cái khung lớn. Trên tấm lụa vẽ sơ đồ tổ chức triều Tống, dưới mỗi chức vụ, ghi tên người hiện đang lĩnh trọng trách. Ông cầm cây gậy nhỏ bằng gỗ quế, chỉ lên tấm lụa:   
– Bởi vì đã nghiên cứu tình hình xã tắc cùng các quan từ trước, nên ngay hai ngày sau lên ngôi, Hy-Ninh thay đổi toàn bộ quan chức trong triều. Tể-tướng Hàn Kỳ thăng lên Tư-không. Tăng Công-Lượng lĩnh môn-hạ thị lang, kiêm Lại-bộ thượng-thư, Anh-quốc-công. Văn Ngạn-Bác, hàm Thượng-thư tả bộc xạ, Kiểm-hiệu tư-đồ kiêm Trung-thư-lệnh. Phú Bật phong Vũ Minh-quân tiết-độ-sứ, Kiểm-hiệu thượng thư tả bộc xạ. Âu Dương-Tu, Triệu Khái thăng Thượng-thư tả thừa, tham-tri chính sự. Trần Thăng-Chi lĩnh Hộ-bộ thị lang. Lã Công-Bật lĩnh Hình-bộ thị-lang. Doãn Bật, Doãn Lương gia thái-bảo. Tháng hai, phong Hướng thị làm hoàng-hậu. Sang tháng ba, ngày Nhâm-Tý, phong Tào Dật làm kiểm-hiệu thái-úy kiêm thị-trung. Cho mở ân khoa, lấy đậu 461 tiến-sĩ.   
Nhà vua suýt xoa:   
– Khiếp, mới lên ngôi vua có ba tháng, mà Hy-Ninh đã làm một cuộc sắp xếp lại toàn bộ quan lại. Qua cuộc tân phong này trẫm nhận thấy: Tống triều đang thời cực thịnh, toàn những đại thần văn mô vũ lược, lại trong sạch. Đời Anh-Tông thì các quan chia làm hai phe, phe theo Hàn Kỳ chủ gây chiến ở Nam phương. Phe theo Văn Ngạn-Bác chủ hòa. Bây giờ Hy-Ninh mới lên ngôi mà đã bổ nhiệm người nào đúng tài người đó, như vậy thì thực từ đời Đường đến giờ chưa có triều nào hơn được. Không biết y có xóa nổi cái hố giữa hai phe không?   
Thiệu-Cực tiếp:   
– Nhờ sự bổ nhiệm trên, Hy-Ninh đế phân cho phe chủ hòa thì lĩnh những chức thuộc toà Trung-thư, bộ Lễ, bộ Hình, bộ Hộ, bộ Công. Phe chủ chiến lĩnh bộ Binh, bộ Lại, và Khu-mật viện. Thế là cái hố chia rẽ được xóa đi. Tóm lại phe chủ chiến gồm: Hàn Kỳ, Tăng Công-Lượng, Phú Bật, Triệu Khái, Tào Dật, Ngô Khuê, Vương An-Thạch. Phe chủ hòa gồm: Văn Ngạn-Bác, Trần Thăng-Chi, Lã Công-Bật, Âu Dương-Tu, Vương Đào, Ngô Thân, Trương Phương-Bình. Bề ngoài thì hai phe đang hòa hoãn với nhau. Nhưng bên trong vẫn có một vết nứt âm ỷ. Chỉ chờ nổ tung. Nguyên Hàn Kỳ mấy lần tiến cử Ngô Khuê làm tham-tri chính-sự, nhưng hoàng-đế Hy-Ninh bác, mà bổ Âu Dương-Tu.   
Thiệu-Cực tiếp tục: về các tướng cầm quân hiện có hai khu. Chư tướng thuộc khu Bắc đối phó với Liêu, khu Tây đối phó với Hạ. Tướng hai khu này thường ở một phe. Chư tướng đối phó với tộc Việt trấn Nam biên ở một phe. Ngay ngày đầu mới lên ngôi, Hy-Ninh hoàng đế cho mật sứ triệu hồi bọn biên thần chủ chiến như Dư Tĩnh, Tiêu Cố, Tiêu Chú, Lý Sư-Trung, Triệu Tiết, Quách Qùy, Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Đào Bật, Lý Hiến về họp. Cuộc họp cực mật, Tế-tác của ta mất hơn tháng vẫn không biết rõ nội dung. Sau nhờ một cung nữ làm việc cho ta ở cung thái-hậu, nghe cuộc tranh luận giữa Thái-hoàng thái-hậu (vợ Nhân-tông) và Thái-hậu (vợ Anh-tông) mới biết rõ chi tiết. Hy-Ninh hoàng đế đã xóa được hố chia rẽ của chư tướng thuộc hai khu với nhau.   
Thiệu-Cực ngừng lại cho mọi người chú ý, rồi ông nói thực chậm:   
– Hy-Ninh hoàng đế cùng bọn chủ Nam xâm quyết định không chịu ở cái thế Bắc bị Liêu ép, Nam bị tộc Việt lấn. Tống phải là triều đại mạnh như thời vua Vũ-đế nhà Hán, vua Thái-tông nhà Đường. Tống phải tổ chức, chỉnh bị binh mã. Trước nhờ Kinh-Nam vương bình Tây-Hạ. Nay Hạ khuất phục, Tống nên vỗ về để an mặt này. Phía Bắc, Liêu quá mạnh, không thể trở mặt với chúng, Tống tạm nhẫn nhịn hòa hoãn, để khỏi phải đối phó với đại địch. Bao nhiêu tinh lực dồn xuống Nam, thanh toán tám nước tộc Việt trước.   
Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản khen:   
– Phải công nhận Hy-Ninh minh mẫn, có hùng tâm tráng chí. Bọn biên thần mưu trí tuyệt cao. Thế họ định kế sách Nam thùy ra sao?   
– Thưa, họ nghị dùng lại Ngũ-lôi. Nỗ lực chính của họ là đánh Đại-Việt trước. Họ áp dụng dương Đông, kích Tây bằng cách giả như đối phó với Hạ, Liêu, nên phải luyện tập binh tướng, mua sắm lừa ngựa, rèn vũ-khí ở những vùng miền Tây, Bắc, cho ta không đề phòng, rồi thình lình kéo xuống đánh Đại-Việt, lập thành quận huyện. Khi Đại-Việt mất rồi thì Chiêm, Lào, Chân, không cần đánh cũng xong. Bấy giờ Xiêm-la, Đại-lý hàng thì thôi, bằng không thì họ dùng tù hàng binh Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua đánh hai nước này. Thế là họ có cả một miền Nam trù phú, thêm binh lính, lương thực, họ quay lên Bắc, đánh Tây-hạ. Bình Tây-hạ xong, thì Liêu không dám sách nhiễu họ nữa. Hơn nữa họ đủ binh lực quay lên Bắc đánh Liêu. Đây mới là tình hình tính đến giữa tháng ba mà thôi. Nhưng cái rắc rối đã bắt đầu xẩy ra ở Bắc-biên rồi.   
Quan đại-tư-mã Quách Kim-Nhật hỏi:   
– Phải chăng bọn biên thần Tống ở Nam-thùy lại bắt đầu gây hấn?   
– Thưa Tư-mã vâng. Bởi chính bọn biên thần hiếu chiến về triều, hội với Hy-Ninh khởi sự. Vì từ trước đến giờ, chúng biết rằng giữa Nhân-Tông với Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai chủ trương hòa ở Nam phương, để chống Liêu, Hạ. Vì vậy chúng sợ Kinh-Nam vương, không dám gây sự. Nay chúng đã biết chủ ý của nhà vua quyết đánh Nam phương, nên dù chưa có chỉ dụ, chúng cũng chuẩn bị trước, phòng khi có lệnh thì đã sẵn sàng. Chúng nghĩ: khi nhà vua chủ xướng, thì Kinh-Nam vương không dám ngăn cản, làm tội chúng. Mà dù vương có kết tội, thì triều đình cũng ngăn cản.   
Nhà vua hỏi:   
– Bọn biên thần Nam phương của Tống đã gây những gì với ta?   
– Tâu, từ sau khi Nùng Trí-Cao khởi binh, thì Tống có trọng binh đóng ở Ung-châu, Liêm-châu. Từ khi phò-mã Thân Thiệu-Thái, và vua bà Bình-Dương tiến đánh sang Trung-nguyên (1060), Tống nghị hòa. Vua bà bắt Tống chịu ba điều kiện, trong đó có việc cách chức bọn biên thần Tiêu Chú đến giờ bọn biên thần đều kinh sợ ta, không dám gây sự nữa. Nhưng nay chúng đổi thái độ, chúng bắt chước tổ chức Hoàng-nam của ta. Chúng bắt toàn thể đàn ông tuổi từ mười sáu, đến bốn mươi lăm phải luyện tập binh bị, lập thành đội ngũ gọi là Điền-tử-giáp, nghĩa la vừa làm ruộng, vừa tập binh bị. Chúng lại bắt các châu mộ Điền-tử-giáp làm Thổ-binh, các động làm Động-binh. Rồi cứ năm Điền-tử-giáp, chúng bắt một người xung làm Bảo-binh. Nghĩa là bên ta có Thiên-tử-binh thì chúng có Bảo-binh; bên ta có binh các lộ, các huyện, thì chúng có Thổ-binh, Động-binh; bên ta có Hoàng-nam thì chúng có Điền-tử-binh. Khắp các nơi chúng rèn luyện vũ khi, tích trữ lương thảo, mua lừa ngựa, đóng xe, đóng chiến thuyền.   
Khai-Quốc vương thấy nhà vua cùng triều đình hiện ra khí sắc lo sợ quá đáng, cần phải nói mấy lời để an tâm vua tôi. Vương vẫy tay cho Thiệu-Cực ngừng lại. Vương tâu nhà vua:   
– Tâu bệ hạ, thần thấy giữa hai phe cầm quyền trong triều tuy bề ngoài thăng bằng, nhưng thực ra phe chủ chiến giữ nhiều quyền hơn. Bây giờ thêm các đại thần biên cương, đa số là võ tướng vốn hiếu chiến nữa, thì e rằng phe chủ hòa sẽ bị loại trong sớm tối. Ngược lại phe chủ hòa gồm toàn những danh sĩ, văn gia nổi tiếng, rất được lòng học giới, hương đảng, quần chúng. Thần ước tính, thế nào phe chủ chiến sẽ tìm cách triệt vây cánh phe chủ hòa. Khi họ triệt, dĩ nhiên họ triệt người nào nổi tiếng nhất, để đám kia chùn nhụt. Trong đám đại thần phe này, thì Văn Ngạn-Bác, Âu-Dương-Tu nức tiếng thiên hạ về văn chương, chắc chắn hai người này sẽ bị hại đầu tiên. Trước tình trạng đó, ta phải làm gì?   
Ỷ-Lan hướng Khai-Quốc vương vái ba vái:   
– Tâu Quốc-phụ, thần nhi nghĩ Đại-Việt ta nên hỏi ý kiến Kinh-Nam vương trước đã. Vì dù sao, vương cũng là viên gạch nối giữa tộc Hoa với tộc Việt. Vương lại nắm vững tình hình Tống hơn ta.   
Vua bà Bình-Dương đứng lên, bà lắc đầu:   
– Hôm qua, tôi nhận được thư Kinh-Nam vương do thần-ưng mang đến. Vương cũng nhờ tôi thỉnh ý kiến triều đình Đại-Việt.   
Khai-Quốc vương gõ ngón tay lên bàn, rồi nói:   
– Tôi sợ dưới triều đại Hy-Ninh, Kinh-Nam vương sẽ bị mất hết thế lực. Bởi mặt trận Tây-hạ không còn nữa. Chúa Tây-hạ đã chịu sắc phong, tuế cống triều Tống. Còn mặt trận Liêu, thì Tống chịu khuất phục chúng, giữ nguyên biên giới hiện tại. Tống muốn mở mặt trận phía Nam, thì đời nào dùng vương? Kinh-Nam vương là một đại tướng, khi một đại tướng không cầm quân, thì trở thành thừa thãi, giá trị không bằng bọn văn quan. Với lại bọn văn-quan, võ-tướng muốn gây chiến, đa số chức tước nhỏ, chúng muốn có binh sự để lập công rồi leo lên cao. Nhưng chúng ớn vương, nên phải bới lông tìm vết mà hại vương. Triều đình Hy-Ninh thấy Kinh-Nam vương quá nhiều công lao, họ cũng muốn hạ vương, để dễ gây chiến Nam phương. Hà, không biết vương đối phó ra sao đây?   
Ỷ-Lan bàn:   
– Có hai điều mà ta nên làm. Một là sao cho Tây-hạ với Tống có chiến tranh, tự nhiên Kinh-Nam vương được trọng dụng. Mặt trận Tây-hạ sẽ hút hết tài nguyên,binh lực Tống. Đại-Việt ta được yên. Hai là, ta làm cách nào để phe chủ chiến hại một trong hai danh sĩ phe chủ hòa thì tự nhiên cái hố chia rẽ sẽ nứt lớn ra ngay. Trong đám này Âu-dương-Tu có danh nhất. Thần đã đọc bài « Thanh thu phú » của ông. Thực là trong văn có nhạc, trong nhạc có văn. Âu bị hạ, tất toàn thể dân Tống bất mãn. Họ sẽ đổ tội lên đầu phe chủ chiến.   
Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:   
– Thái-bảo, Khu-mật viện có ghi chú nhiều về Âu Dương-Tu không?   
Thường-Kiệt lúng túng:   
– Tâu, từ trước đến giờ Tế-tác của ta chỉ chú ý đến chính sự, binh bị của Tống, mà không mấy chú ý đến các văn gia. Bệ hạ muốn biết về văn nghiệp của Âu, thần sẽ cho Tế-tác sưu tầm. Thần nghe, công chúa Động-Thiên với Thần-phi thường ngâm thi, từ của Âu Dương-Tu, chắc hai vị biết rõ về văn nghiệp của y.   
Nhà vua hỏi Động-Thiên:   
– Thiên nhi! Văn nghiệp của Âu ra sao?   
Công chúa Động-Thiên cung kính tâu:   
– Âu Dương-Tu, tự là Vĩnh-Thúc, hiệu là Lục-nhất cư-sĩ, người đất Lư-lăng. Ông sinh vào niên hiệu Cảnh-đức thứ tư đời vua Chân-tông, so với Đại-Việt là niên hiệu thứ 14 (1007) đời vua Lê Ngọa-triều, năm nay sáu mươi mốt tuổi. Mồ côi cha từ năm lên bốn tuổi, học khai tâm với mẹ. Thế truyền, nhà nghèo, ông phải dùng cây sậy viết chữ trên đất mà học. Nổi danh về văn tài ngay từ hồi còn niên thiếu. Đậu tiến sĩ đệ nhất danh niên hiệu Thiên-thánh thứ 8 (1030) đời vua Nhân-tông, so với Đại-Việt là niên hiệu Thiên-thành thứ 3 đời vua Thái-tông. Ông thường kết bạn xướng họa với các danh sĩ như Mai Nghiêu-Thuần, Doãn Thù. Về quan trường, ông không nổi danh bằng văn nghiệp. Nguyên Tống triều lập lên đã trên trăm năm, mà các văn gia vẫn còn chuộng lối ủy mị, yếm thế, than mây khóc gió của đời Lục-triều. Ông cực lực bài bác lối văn này, đưa ra lối văn thực tiễn. Nếu nói Triệu Khuông-Duẫn lập ra nhà Tống, thì có thể nói ông là người tạo ra văn phong, văn khí cho Tống triều. Ông là người cương trực, tiết tháo, chuộng hòa bình, không thích binh sự. Đối với các nước lân bang, ông chủ trương đem văn chương, đạo đức truyền sang để cảm hóa. Các nước nhỏ quy phục, triều cống thì tốt. Nhược bằng họ không chịu, thì để yên. Một lần Phạm Trọng-Yêm bị dèm xiểm, bị biếm. Chư đại thần đều can gián vua. Riêng quan tư gián Cao Nhược-Nặc lại hài tội Yêm, cho rằng phải giáng. Ông viết thư cho Nặc, có câu : « Trên đời sao lại có việc đáng hổ thẹn như thế nhỉ? ». Nặc đem thư ấy tâu lên vua, ông bị biếm ra làm chức huyện lệnh Di-lăng. Sau vì Tần-vương Tự-Mai đem quân đại chiến với Liêu, mà biên sự với Tây-hạ trầm trọng, vương tiến cử Phạm Trọng-Yêm trấn phía Tây. Yêm có ý mời ông theo để cùng lo việc. Ông nói : « Việc tôi làm trước kia đâu có phải mưu lợi cho bản thân mình? Lui thì cùng lui, tiến thì không cùng tiến, thế mới là phải ». Thời bấy giờ sư thúc Trần Tự-Mai đang lĩnh chức Trấn Bắc đại nguyên soái, kiểm-hiệu thái-úy, tước Tần-vương, sau khi thắng Liêu, uy quyền nghiêng nước. Vương hồi triều, vua Nhân-tông đãi yến. Trong yến tiệc, nhà vua hỏi : « Trong tiệc này, ngự đệ thấy điều gì vui nhất ». Vương nói: « Điều thần vui nhất là thấy trong các quan lại có một danh sĩ, nói về trung thì ngang với Vũ hầu đời Tam-quốc; nói về văn thì quá Khuất Nguyên nước Sở; nói về trực ngôn, khí tiết thì Đổng Hồ nước Tấn còn thua xa. Người đó là Vĩnh-Thúc tiên sinh ». Sau đó, sư thúc với công chúa thân tới nhà ông thăm đến ba lần, lại mời ông đến dinh Tần-vương giảng về lịch sử cổ kim. Thời bấy giờ vua dùng bốn đại thần danh tiếng là Đỗ Diễn, Phú Bật, Hàn Kỳ, Phạm-Trọng-Yêm. Ông làm gián quan, mỗi sự ông tâu lên, trung thần danh sĩ đều hài lòng, bọn gian thần thì kinh hồn táng đởm. Bởi khi ông hặc tội kẻ gian nào, mà vua không trị, thì y như bị Ưng-sơn song hiệp trị. Đây là giai đoạn cực thịnh của triều Nhân-tông. Niên hiệu Chí-hòa nguyên niên (1054) ông giữ chức Hàn-lâm đại học sĩ, phụ trách soạn bộ sử Tân Đường-thư đến niên hiệu Gia-hựu thứ năm đời vua Nhân-tông (1060) bộ Tân Đường thư xong, ông được phong Lễ-bộ thị-lang, Hàn-lâm thị-độc học sĩ. Nay ông lên tới Tham-tri chính sự (phó tể tướng) mà triều đình phân làm hai phe, lại chủ gây chiến Nam phương, trong khi ông chủ hòa, thân với Kinh-Nam vương, thì e sự nghiệp của ông không bền.   
Đến đó Ưng-binh vào trình cho Thường-Kiệt một ống tre. Thường-Kiệt mở ống tre lấy cuộn giấy ra đọc, rồi trao cho Thân Thiệu-Cực:   
– Tin từ Biện-Kinh gửi về cho sư thúc. Xin sư thúc đọc.   
Thiệu-Cực cầm thư đọc một lượt, rồi mặt tỏ vẻ hớn hở:   
– Tâu bệ hạ, đúng như lời ước tính của công chúa Động-Thiên, phe Hàn Kỳ nhân một lỗi nhỏ, dèm xiểm Âu Dương-Tu; bắt bẻ, kết tội Tu, nên ngày Nhâm-Thân, Tu bị cách chức, đổi đi tri Hào-châu. Ngày Qúy-Dậu, Ngô Khuê được thay thế làm Tham-tri chính sự. Sĩ phu trong nước đều công phẫn. Tin tức đó đến tai Thái-hoàng thái-hậu, bà gọi nhà vua vào cật vấn. Nhà vua đổ tội cho Hàn Kỳ. Hàn Kỳ lại đổ tội cho Vương An-Thạch. Nên An-Thạch bị cách chức đổi đi tri phủ Giang-ninh.   
Cả triều đình đều vỗ tay. Công chúa Thiên-Thành tâu lớn:   
– Cái chí của Hy-Ninh hoàng đế là tạo ra một triều đình chặt chẽ, một lòng, tướng sĩ ngoài biên thương yêu nhau. Nhưng chỉ mới được ba tháng, mà hai phe đã đá nhau hai cước chí tử. Phe chủ chiến đá phe chủ hòa. Ngay trong phe chủ chiến cũng bôi mặt đá nhau, vì Hàn Kỳ hy sinh Vương An-Thạch.   
Thiệu-Cực tiếp:   
– Tháng tư, ngày Bính-Dần, Ngự-sử trung thừa Vương Đào, Thị-ngự-sử Ngô Thân, Lã Cảnh dâng sớ hạch tội tể tướng Hàn Kỳ chủ mưu đưa Ngô Khuê lên, mà hủy Âu Dương-Tu, lời lẽ nặng nề. Phe Hàn Kỳ dùng số đông áp đảo, cho rằng quan ngự-sử mạ lỵ tể tướng. Kết quả Vương Đào bị đổi đi Trần-châu. Thân, Cảnh bị phạt tiền thực nặng. Còn Ngô Khuê bị bãi chức, đổi đi tri Thanh-châu. Y chưa kịp lên đường, thì phe Hàn Kỳ lại vận động, sáu ngày sau y được phục chức.   
Quan Lễ-bộ tham-tri Quách Sĩ-An (thầy đồ Thái) bàn:   
– Vương Đào là thầy của Hy-Ninh hoàng đế, còn Ngô Thân, Lã Cảnh là hoạn quan, rất thân tín của Cao thái hậu. Như vậy thì phe Hàn Kỳ hỏng mất rồi, vì đụng tới nhà vua, tới Thái hậu; rồi Vương An-Thạch thù hận, thì e Hàn, Ngô khó ngồi lâu. Bây giờ chúng ta đang ở tháng 8, thần xin bệ hạ chuẩn cho Khu-mật viện làm cách nào đào sâu hố chia rẽ giữa phe hòa, phe chiến; phe chiến với phe chiến; phe hòa với phe hòa; làm chậm kế hoạch Nam xâm. Trong khi đó, ta phải tìm kế hoạch phá Ngũ-lôi của Tống.   
Khai-Quốc vương nhìn Sĩ-An gật đầu tán thưởng:   
– Quách tham tri luận đúng. Khu-mật viện sẽ làm những điều đó.   
Nhà vua hỏi:   
– Với kế Ngũ-lôi của Tống, ta phá như thế nào?   
Ỷ-Lan hướng vào Thường-Kiệt:   
– Xin sư huynh nhắc lại kế hoạch Ngũ-lôi của Tống một lượt.   
– Kế hoạch Ngũ-lôi của Tống như sau: một là chia rẽ phe Dương, phe Mai. Chia rẽ phe văn với phe võ. Chia rẽ giữa các môn phái. Chia rẽ giữa triều đình với nội cung. Chia rẽ nội thích với ngoại thích. Hai là gây nội chiến. Ba là dùng người Hoa làm nội ứng. Bốn là giúp gian thần cướp ngôi. Năm là dùng Chiêm đánh phía sau lưng ta. Bấy giờ Tống mới đem quân qua.   
Lại-bộ tham-tri Trần Trọng-San, năm trước đi sứ Tống điếu tang vua Nhân-tông, ông làm bài văn tế lời lời thanh tao, được các văn thần Tống khen văn ông không thua Khuất Nguyên, tặng cho ông danh hiệu « Kế tục văn phong Khuất-Nguyên ». Trở về Đại-Việt, ông được tứ quốc tính Lý, vua đồng ý cho gọi ông là Lý Kế-Nguyên. Ông tâu:   
– Theo thần, thì nhát búa thứ nhất này trở thành búa giấy mất rồi. Bởi sự chia rẽ giữa Mai với Dương không còn. Giữa văn với võ thì kể từ bản triều kế chính thống đến nay chưa từng có. Trước họ định chia rẽ phái Đông-a với triều đình, với võ lâm, nhưng ta đã khám phá ra, hóa giải xong. Còn giữa triều đình với nội cung, giữa nội thích với ngoại thích, từ sau vụ án Trịnh Quang-Thạch, Dương Đạo-Gia đâu có còn nữa? Ta không sợ nhát búa này.   
Triều đình vỗ tay hoan hô.   
Kế-Nguyên tiếp:   
– Tuy nhiên, âm mưu chiếm nước ta của người Hoa nó như con đỉa cắt làm đôi; không những nó không chết, mà lại biến thành hai con đỉa mới. Điều quan trọng nhất của chúng ta là phải nhớ lời vua Trưng: vua thương yêu dân, coi dân như con. Các quan đối với nhau như ruột thịt. Vua, quan phải nhớ rằng, làm vua, làm quan là được trời trao nhiệm vụ lo cho trăm họ, chứ không phải ngồi trên đầu trên cổ trăm họ mà hưởng thụ. Điều này Đại-Việt ta duy có triều Ngoạ-Triều là không xứng mà thôi. Còn các triều đại khác đều lấy nằm lòng. Cái vũ khí giữ nước của ta là « trăm người như một, trăm nhà như một, trăm làng như một ». Cái hy vọng của Tống, xui một gian thần cướp ngôi, rồi có nội chiến, nay không thể xẩy ra được. Như vậy nhát búa thứ nhì cũng là búa giấy rồi.   
Nhà vua nhíu mày lại, rồi hỏi:   
– Cái khó khăn của ta nhất là nhát búa thứ ba. Điều này, thời Lĩnh-Nam, Hán đã dùng để đánh mình. Triều đình Lĩnh-Nam không giải quyết được, đó là việc dùng người Hoa làm nội ứng, làm Tế-tác. Từ mấy nghìn năm nay đoàn ngũ người Hoa tuy sống ở đất Việt, được hưởng đủ thứ ưu đãi, họ trở thành giầu có súc tích. Thế mà mỗi khi giữa ta với Trung-nguyên có chuyện, là họ làm nội ứng đánh từ trong đánh ra. Vậy chư khanh có ý kiến gì về việc này?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 20**

Hoa-kiều đời Lý

Các quan bàn tán, rồi lý luận phận vân. Có người đưa ý kiến đuổi hết người Hoa đi. Có người lại đề nghị tập trung họ vào một khu. Cũng có người muốn thích chữ vào mặt họ. Cuối cùng công chúa Thiên-Ninh tâu:   
– Tâu phụ hoàng, tất cả những đề nghị trên đều không thể dùng được. Thời đức Thái-tổ, bang Nhật-hồ đã hô hào dân chúng nổi lên chém giết người Hoa cực kỳ tàn nhẫn. Vì vụ này, Tống vu cáo rằng ta đối xử tàn tệ với dân của họ, họ đòi mang quân sang đánh. Sứ của họ hạch hỏi lôi thôi mãi. Việc tập trung họ vào một khu, hay thích chữ vào mặt họ lại càng không nên, bởi từ trước đến giờ ta thường hô hào Hoa, Việt đều là con cháu vua Thần-nông! Nay vì họ trung thành với chúa, không ăn cơm Tống, mà sang kiều ngụ ở ta, ta đối xử tàn nhẫn với họ thì không nên. Thần nhi xin phân tích vấn đề người Hoa tỷ mỉ, rồi đề nghị biện pháp đối phó.   
Ỷ-Lan khuyến khích:   
– Công chúa đã lặn lội khắp đất nước kiểm soát việc cải cách nông nghiệp. Công chúa biết rõ dân tình. Công chúa cứ trình bầy.   
– Trước hết hãy phân người Hoa ra làm ba loại. Một là loại sang ta từ thời Ngô, Đinh, Lê về trước, tức cách đây trăm năm, trải bốn đời. Theo lễ nghi người Hoa, thì từ tổ bốn đời trở đi, con cháu không giỗ vào ngày kị, mà tập trung vào ngày rằm tháng giêng. Cho nên, đa số họ không còn liên lạc gì với anh em, họ hàng trong nước. Mồ mả từ cụ tới ông, cha họ đều ở Đại-Việt. Loại này con cháu họ hầu như mù mịt về Trung-quốc. Họ không nói tiếmg Hoa nữa, mà chỉ nói tiếng Việt. Những bang hội của họ cũng không còn đem chính nghĩa phục hồi tiên triều ra làm chủ đạo nữa, họ coi như mình là người Việt. Ta không cần phải chú ý tới.   
Cả triều đình đều đồng ý với Thiên-Ninh. Nàng tiếp:   
– Loại thứ nhì là những người nghèo khổ, tha phương cầu thực. Họ vượt biên trốn sang Đại-Việt chỉ với một hy vọng là kiếm miếng cơm manh áo. Loại này đa số không ở trong bang hội nào. Sở dĩ họ phải nhập vào bang hội, là vì sợ bị kèn cựa, bị đe dọa. Đối với họ, ta cho người mật liên lạc, giúp tiền cho họ phá hoang, hoặc cấp ruộng công điền cho họ cầy cấy. Ta phân tán họ đi mỗi làng mấy người. Họ sẽ nhớ ơn triều đình, trở thành ngoan dân. Con cháu họ sinh ra, lớn lên ở Đại-Việt, sẽ chỉ nói tiếng Việt. Qua nhiều lần đi về các trấn kiểm soát cải cách nông thôn, thần nhi đã giúp được ít nhất một phần ba số người Hoa cùng khổ này. Họ nhớ ơn đến độ thờ sống phụ hoàng.   
Triều đình vỗ tay hoan hô.   
Công chúa lại tiếp:   
– Loại người Hoa thứ ba, là loại mới sang kiều ngụ gần đây. Họ thuộc con cháu di thần của các vua Nam Đường, Bắc-Hán, Ngô-Việt, Nam-Hán, Bắc-Tề, nổi lên trung hưng, bị Tống triều dẹp tan, rồi truy lùng. Đa số họ có võ công, có văn học. Vì sang Đại-Việt để lánh nạn do vong quốc, nên họ tổ chức thành những bang hội, có kỷ luật, lập trường dạy con cái học, nói tiếng Hoa; đôi khi có luật lệ riêng. Họ liên lạc mật thiết với nhau trong mưu đồ trở về trung hưng triều đại cũ. Họ còn anh em, họ hàng bên Trung-nguyên. Hàng năm, họ kéo nhau về quê trong dịp tết, dịp giỗ tổ, thăm lại cố lý. Tống triều dùng mồ mả, anh em, họ hàng gây áp lực, bắt họ phải làm gian tế. Thảng hoặc, có người tự nguyện làm gian tế để một mai Tống chiếm Đại-Việt, họ sẽ trở thành quan cai trị.   
Hình-bộ tham-tri Hoàng Khắc-Dụng hỏi:   
– Khải công chúa, như vậy họ quên quê hương ư? Họ không muốn trở về quê ư? Thần nghĩ họ làm gian tế cho Tống, mong Tống ân xá để họ về quê làm ăn chứ? Hoặc giả họ mong khôi phục lại đại nghiệp của triều đại cũ chứ?   
Thiên-Ninh cười rất tươi:   
– Đấy là quan Tham-tri dùng lý mà suy. Thực tế ra người Hoa không có một ý niệm về quốc gia. Từ cổ, họ chỉ biết đến thiên hạ. Thiên hạ tức là dưới gầm trời này, chỗ nào cũng là đất của trời cả. Họ ở đâu cũng được. Khổng-tử đi du thuyết khắp các nước để mong tìm một ông vua nào dùng đạo của mình, chứ ngài đâu có khư khư ôm nước Lỗ? Hơn một lần ngài định đem đạo đến các nước Di, Địch. Đệ tử hỏi: người quân tử lại tới chỗ thô lậu ư? Ngài trả lời: người quân tử tới chỗ nào thì chỗ ấy không còn dã man nữa. Cho nên người Hoa thường bỏ quê hương, tha phương cầu thực dễ dàng hơn người Việt.   
Công chúa thấy các đại thần gật đầu công nhận lời nói của mình, nàng tiếp:   
– Ngược lại bất cứ giống người nào, tới chiếm Hoa-hạ cai trị, người Hoa cũng không coi là người ngoại quốc như người Việt ta. Bởi vậy Lưu Trí-Viễn là người rợ Sa-đà, vào chiếm Trung-nguyên lập ra triều Hán trong Ngũ-đại. Trước đó, Ngũ-hồ loạn Hoa, cai trị Hoa-Bắc biết bao năm? Gần đây Liêu chiếm gần hết Hoa-Bắc, cai trị người Hoa, bắt Tống tiến cống, mà người Hoa vẫn coi Liêu như là một chủng của họ mà thôi. Người Hoa kỳ thị là kỳ thị văn hóa, chứ không kỳ thị chủng loại. Với những người Hoa ở Đại-Việt đã mấy chục năm rồi, họ trở thành giầu có, họ đâu có muốn về quê nghèo khổ với hai bàn tay trắng làm gì? Khi họ ra đi bởi không thần phục Tống triều cũng có, vì sợ Tống triều làm tội vì liên hệ với triều đại cũ cũng có; tài sản của họ ở quê hương hoặc bị tịch thu, hoặc anh em, bà con chia nhau cũng có. Nay họ trở về, thì tài sản không còn. Họ chả dại gì mà về quê sinh sống.   
Hộ bộ thượng-thư Mai Đình hỏi:   
– Tâu điện hạ, có phải họ không về quê, vì sợ cái án con cháu di thần triều đại cũ không?   
– Thưa thượng-thư, đó là cái mặt nạ của đám thủ lãnh bang-hội đấy. Mình mà tin chúng, thì chúng coi mình như những tên khờ khạo. Di thần là di thần nào? Di thần đời Lục-triều, đời Ngũ-đại ư? Triều Tống kế tục sự nghiệp của họ Sài, trăm quan của họ Sài, trở thành khai quốc công thần của triều Tống. Còn con cháu họ Sài luôn được hưởng những ưu đãi biệt lệ. Người thừa kế chính thống họ Sài, cha truyền con nối được phong vương. Trên trăm năm qua, triều Tống chưa bao giờ làm tội một người họ Sài hay con cháu cựu thần họ Sài nào cả. Còn di thần của đời Lục-triều, đời Ngũ-đại ư? Những con cháu của triều đại đó có tội gì với Tống đâu mà Tống truy tội? Vả lại, mỗi khi một vị vua Tống lên ngôi đều đại xá thiên hạ cả. Những đám lưu vong sang ta, dù phạm tội gì, họ cũng được tha. Nhưng có ai về đâu? Này thưa quan Thượng-thư, những bang, hội, đảng của người Hoa dựng lên với nhân danh trung hưng cựu triều để quyên góp tiền bạc của dân chúng. Ai nộp tiền cho chúng, thì chúng để yên, ai không nộp tiền cho chúng, thì chúng kết tội là làm gian tế cho Tống, để chống lại chí trung hưng. Chúng nhân danh này nọ, sai người tới đánh, giết, cô lập. Trong khi chúng bí mật làm gian tế cho Tống. Bọn này chẳng qua là bọn lừa dối bịp bợm, bọn ăn cướp cạn, cướp công khai. Ta nên thẳng tay bắt đem chặt đầu ít tên, là Hoa dân sẽ đội ơn ta vô cùng. Tóm lại bọn này làm gian tế cho Tống, mong Tống sang, rồi kiếm tý danh, để tiếp tục đè đầu đè cỗ đồng bào chúng và bóc lột dân ta mà thôi.   
Công chúa thấy Ỷ-Lan gật đầu liên tiếp, nàng phấn khởi vô cùng:   
– Đối phó với đám này dễ mà khó. Dễ vì hễ ta quyết tâm là làm được. Khó vì phải tinh tế lắm, bằng không thì bị họ áp dụng gậy ông lại đập lưng ông.   
Nàng nhìn Thường-Kiệt:   
– Thần nhi nghĩ, nhát búa thứ ba này chỉ mình Khu-mật viện phá nổi mà thôi. Có năm điều phải làm. Điều thứ nhất mang tên « dĩ bỉ vi ngã », nghĩa là biến người của họ thành của mình. Ta tìm những người thủ lĩnh bang hội, hoặc gia đình họ bị tội, rồi gọi lên điều tra, lấy cung, kết tội kín, đe dọa. Chờ tới khi họ sợ quá, bấy giờ mới ra điều kiện bắt làm việc cho Khu-mật viện. Ta hứa rằng: nếu họ trung thành, bao nhiêu tội trạng được xoá bỏ hết, mà cả gia đình được che chở. Thế là bao nhiêu bí mật bang hội mình biết hết. Bang hội đang là điều lo lắng của ta, là cái ưu việt của Tống, lại biến thành tai mắt cho ta.   
Nhà vua gật đầu, ngài thân rót một chén sâm thang ban cho công chúa. Công chúa tạ lĩnh, uống hết rồi tiếp:   
– Điều thứ nhì mang tên « đâm bị thóc, chọc bị gạo ». Ta nghiên cứu xem bang nào, hội nào khích bác nhau, chống đối nhau. Ta ra lệnh cho người của ta ở bang hội đó tỏ ra hết sức trung thành với bang-hội, gây hấn với bang hội kia. Nếu làm cho hai bên đánh nhau, giết nhau, thâm thù với nhau càng tốt. Các quan địa phương nhắm mắt cho họ chém giết nhau. Dĩ nhiên người của ta ở bang hội kia cũng làm như vậy với bang hội này. Đối với những bang hội quá chặt chẽ, ta cho hai nhóm của ta nhập bang, mà chúng không biết nhau. Ta bảo nhóm Ất rằng nhóm Giáp là kẻ thù của triều đình, phải kèn cựa, bôi bẩn, đánh phá nhóm Giáp. Ta lại bảo nhóm Giáp rằng nhóm Ất là kẻ thù, phải triệt hạ. Thế là hai nhóm bôi mặt đá nhau... như thế bang hội ấy phải vỡ làm ba, làm bốn ngay. Đến nước đó, các thủ lĩnh bang hội thay vì giúp đỡ nhau, thì lại hằm hè tìm cách hãm hại nhau. Họ rình mò tội lỗi của nhau để tố cáo với quan lại. Ta ngồi yên hưởng lợi.   
Triều thần ồn lên những tiếng khen ngợi. Thiên-Ninh tiếp:  
– Điều thứ ba mang tên « ngạ cẩu tranh cốt », nghĩa là chó đói tranh xương. Ta coi các bang hội như đàn chó đói, muốn chó cắn nhau, ta chỉ việc quẳng ra cục xương nhỏ, chúng sẽ xúm vào tranh ăn, cắn nhau. Khi ta đã áp dụng hai điều trên, thì trong mỗi bang hội đều có ít nhất hai phe gườm nhau, mà đôi khi hai phe đều là tay sai của ta mà họ không biết. Quan địa phương ban lệnh rằng: cần khuyến khích học phong, thương mại, canh nông, tôn giáo ở các bamg hội. Quan sẽ xét bang nào, hội nào ích lợi cho người Hoa thì miễn thuế ruộng vườn cho tài sản bang hội đó. Hoặc có thể cấp công điền cho bang hội, gọi là nâng đỡ. Ta cố tình cấp, mà không bắt phải chứng minh sự ngay thẳng, mặc cho người lãnh đạo bang-hội nhũng lạm. Lập tức ta sai nhóm đối lập trong bang là người của ta. Ta bảo họ hô hào mọi người nổi lên chống đối. Bấy giờ ta tùy nghi, thấy nhóm nào yếu, thiểu số, ta ủng hộ nhóm đó. Bọn lãnh đạo bang hội yếu quá thì phải dựa vào ta, để ta coi họ là thủ lĩnh hợp pháp.   
Cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.   
Công-chúa tiếp:   
– Điều thứ tư, là bắt tất cả người Hoa phải nói tiếng Việt. Ai nói tiếng Hoa thì bị phạt. Ai không biết tiếng Việt thì phải đóng thuế thực nặng, còn bị cấm làm một số nghề như buôn bán, canh nông, đánh cá, săn bắn. Như vậy chỉ ít lâu sau, trẻ con người Hoa không biết nói tiếng Hoa, thì đâu còn là người Hoa nữa?   
Công chúa ngừng lại quan sát cư tọa, rối tiếp:   
– Điều thứ năm là hiện mỗi người dân trong nước được cầy năm sào ruộng công điền không phải nộp tô. Nay ban lệnh người Hoa nào lấy vợ Việt, chồng Việt, thì ngay lập tức được cấp công điền. Từ trước đến giờ, mỗi năm một người Hoa không phân biệt tuổi tác phải nộp thuế kiều ngụ. Nay ta ban luật, người nào lấy vợ, lấy chồng người Việt thì miễn khoản thuế đó. Như vậy là đám người Hoa bị đồng hóa rất mau.   
Nàng mỉm cười tiếp:   
– Đến nước đó, các bang hội không thể tập trung thành lực lượng lớn nữa. Bang này nguýt hội kia. Hội này đánh nhau với bang nọ. Trong bang chỉ lo dành ăn, dành quyền lẫn nhau. Ta tọa thủ bàng quan, ngư ông hưởng lợi. Khu-mật viện Tống có tài thánh cũng không thể tập trung họ lại thành khối mà phản mình.   
Nhà vua đẻ ra công chúa Thiên-Ninh, nhưng công chúa do tiên nương Bảo-Hòa nuôi dạy. Vì vậy ngài tuyệt không ngờ bản lĩnh con gái lại tới mức đó. Ngài chợt nhớ ra, là mấy năm qua, công chúa với Ỷ-Lan ở bên nhau như bóng với hình. Công chúa học ở Ỷ-Lan những kinh nghiệm ngoài đời. Từ khi có việc cải tổ ruộng đất, công chúa lĩnh trách vụ thay triều đình kiểm soát, thanh tra, nên công chúa đã đi khắp đất nước giải quyết những tranh chấp, do thế nàng nắm rõ tình hình người Hoa. Long tâm vui vẻ, ngài phán:   
– Công chúa thực là Thánh-Thiên của trẫm. Bấy lâu nay công chúa lập biết bao nhiêu công lao với xã tắc mà trẫm không biết. Nay công chúa có đề nghị gì nữa không?   
Công chúa tâu:   
– Thần nhi đa tạ phụ hoàng. Từ lâu, phụ hoàng dùng thần-phi như một đại học sĩ, không việc gì, không điều gì mà phụ hoàng không ủy thác. Như vậy thần-phi mệt mỏi quá. Thần nhi xin phụ hoàng cho thần-phi tuyển thêm mấy người phụ giúp nữa. Như vậy công việc mới mau chóng.   
Nhà vua gật đầu:   
– Công chúa tâu trẫm mới biết. Ừ nhỉ, vậy thần-phi định tuyển những ai nào?   
Ỷ-Lan tâu:   
– Thiếp xin bệ hạ chuẩn tấu cho công-chúa Thiên-Ninh phụ thần về Hộ-bộ. Công-chúa Động-Thiên phụ thần về Hình-bộ. Vương phi Hoằng-Chân Nguyễn-thị Trinh-Dung phụ về Khu-mật viện, Binh-bộ. Vương-phi Chiêu-Văn Lê Ngọc-Nam phụ về Lại-bộ. Phu nhân tướng Nguyễn Căn Vũ Thanh-Thảo phụ thần về Công-bộ. Phu-nhân tướng Bùi Hoàng-Quan Trần-thị Ngọc-Huệ phụ về Lễ-bộ. Như vậy đủ rồi.   
Triều đình đều biết bốn vị Trinh-Dung, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ đều là bạn thời thơ ấu của thần-phi Ỷ-Lan, lại là học trò của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, nên đều tỏ vẻ chấp nhận việc tiến cử của thần-phi.   
Long-tâm vui vẻ, nhà vua phán:   
– Trẫm chuẩn tấu. Búa nặng nhất của Tống là búa thứ ba, đã gỡ được. Bây giờ tới búa thứ tư là khi ta có nội loạn, Tống sẽ phong cho phe yếu, để gia tăng nội chiến. Khi búa thứ nhất, nhì không thành thì búa thứ tư cũng không có. Chỉ có búa thứ năm là dùng Chiêm đánh phía sau ta. Ai có ý kiến gì?   
Công chúa Bảo-Hòa phe phẩy quạt mấy cái, hương thơm của công chúa bay khắp điện, khiến người người nhẹ nhõm. Công chúa đưa mắt nhìn trăm quan rồi hỏi Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản:   
– Sư đệ! Thời vua Thái-tông, tuy người thân chinh nhưng chính sư đệ cầm quyền nguyên soái đánh Chiêm. Bây giờ vụ Chiêm lại là vấn đề ưu tư thứ nhì của Đại-Việt. Sư đệ nghĩ sao?   
Tôn Đản nói với nhà vua:   
– Thời vua Thái-tông, chính người thân chinh. Nhưng thần lĩnh chức nguyên soái. Cuộc viễn chinh ấy diễn ra trong ba tháng thì giết được chúa Chiêm là Xạ-Đẩu. Nhưng tình hình hồi đó so với bây giờ thực khác nhau rất xa. Thần có mấy nhận xét sau đây.   
Đến đó vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung bưng đến trước mặt ông và phu nhân hai bát sâm thang, rồi cung cung kính kính:   
– Thỉnh sư phụ, sư mẫu dùng sâm thăng.   
Tôn Đản bưng sâm thang lên:   
– Đa tạ vương phi.   
Ông tiếp:   
– Một là, quân lực ta bấy giờ so với bây giờ thì ngang nhau. Hai là, binh lực Chiêm bấy giờ so với bây giờ thì khác nhau xa. Bấy giờ quân Chiêm chưa quá năm vạn, họ lại không chuẩn bị sẵn. Bây giờ giữa lúc Chiêm đang do nhóm thuộc tộc Mã cai trị, chúng luyện quân, trữ lương đầy đủ định hợp với Tống đánh ta. Đó là ưu điểm của địch, nhược điểm của ta. Ba là, tình hình Tống, họ chưa sẵn sàng, tiến quân phối hợp với Chiêm. Đó là ưu điểm của ta, nhược điểm của địch. Vậy ta phải lợi dụng cái ưu của mình, cái nhược điểm của địch. Ta phải ra quân đánh Chiêm chớp nhoáng, đưa nhóm thân tộc Việt lên ngôi. Chiêm bị bại rồi, Tống có đánh ta, ta không còn lo phương Nam nữa.   
Ông đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi tiếp: cái đáng ngại nhất của cuộc chiến này là triều Hy-Ninh toàn những đại thần văn mô vũ lược. Bắc không sợ Liêu, Tây không lo Hạ, họ rảnh tay dùng hết tinh lực đánh ta. Ta phải đối phó với đại cường địch như vua Trưng đối phó với Đông-Hán. Dĩ nhiên ta không sợ Tống, nhưng cuộc chiến sẽ hết sức khốc liệt.   
Cử tọa đều gật đầu, công nhận lý luận của ông là đúng. Ỷ-Lan hỏi:   
– Thưa sư thúc, bây giờ sư thúc dự định ta phải làm gì? Bao giờ thì làm? Ai sẽ làm?   
Tôn Đản đứng dậy, ông đi đi, lại lại trong phòng, một lát mới nói:   
– Ta chia nhân sự làm ba thành phần. Phần thứ nhất là lực lượng trấn Bắc phòng Tống. Phần thứ nhì là lực lượng Nam chinh bình Chiêm. Lực lượng thứ ba là lực lượng phòng thủ Thăng-long, tiếp vận vũ khi, quân nhu, bổ xung tổn thất.   
Ông chỉ vào bản đồ Bắc-cương:   
– Việc trấn giữ Bắc-cương có hai mặt trận. Một là mặt trận lĩnh-địa hai là mặt trận lĩnh-hải. Hai mặt trận này phải do một người tổng lĩnh. Hiện nay Bắc-cương do vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái cùng Ngũ-long công chúa, ngũ vị phò mã trấn ngự. Nhân tài như vậy là đủ rồi. Còn lĩnh-hải do phò-mã Đô-đốc Hoàng Kiện đảm trách. Nay việc Nam chinh, thì thủy quân là lực lượng chính, Hoàng phò mã phải thân chỉ huy. Ta cần cử một tướng làm đô đốc trấn lĩnh hải Bắc. Tướng này không cần võ công cao, mà cần mưu trí để lừa địch, gây cho địch kinh hoàng. Bởi, xét truyền thống lịch sử, hễ Trung-quốc dùng thủy chiến với ta, bao giờ cũng bị ta phá. Cho nên mỗi khi nói đến Nam chinh, giao chiến trên biển, các tướng Trung-quốc thường e ngại, trì nghi. Binh pháp nói: giặc trì nghi thì ta dùng hư kế. Nên cần có một văn thần phụ trách mặt Bắc hải. Hiện thủy quân Lưỡng-Quảng của Tống không có gì. Khi hữu dụng ắt họ phải dùng thủy quân Mân-Triết. Không biết vua bà Bắc-biên định cử ai vào chức đô đốc trấn Bắc?   
Vua bà Bình-Dương trả lời ngay:   
– Mấy năm trước đây, quan Lễ-bộ tham tri Lý Kế-Nguyên đi sứ Tống. Khi qua Bắc-biên, người có nghỉ chân tại Lạng-châu ít ngày. Giữa Lễ-bộ tham tri với Thiệu-Cực đã bàn luận với nhau về tương quan Tống-Việt. Hai người hợp ý với nhau, đến nỗi bẩy ngày bẩy đêm mà không dứt ra được. Thiệu-Cực nhất định đòi tôi tâu về triều đưa Lý tham tri lên lĩnh chức quân sư Bắc-biên. Tôi còn ngần ngại, bởi người là thầy dạy của Ỷ-Lan thần phi, đợi dịp nào về Thăng-long, tôi tâu với thần-phi đã.   
Ỷ-Lan thấy thầy mình được nhiều người kính trọng về tài về đức thì mừng lắm. Nàng đứng dậy vái vua bà Bình-Dương:   
– Kinh sư phụ, con gần thầy con suốt thời thơ ấu, con biết thầy con lắm. Thầy con là một kẻ sĩ chính khí dọc ngang trời đất, lúc nào cũng ước được ra tay cầm lái chống với cuồng phong. Nay sư phụ để mắt xanh tới, dùng cái tài của thầy con, thì là điều con cầu mà không được.   
Nhà vua nói với Tể-tướng Lý Đạo-Thành:   
– Xin thầy soạn chiểu chỉ, để trẫm phong thầy Lý Kế-Nguyên làm Binh-bộ tham-tri, Trấn-Bắc đại đô đốc, tước Tiên-yên bá.   
Lý Kế-Nguyên đứng dậy cung tay tạ ơn vua bà Bình-Dương và nhà vua.   
Nhà vua nhắc Tôn Đản:   
– Xin sư thúc dạy tiếp cho.   
– Bây giờ xét đến quân số. Quân số Bắc-cương hiện không quá năm vạn. Khi biến động ra, vét hết binh tại gia cũng chỉ được mười vạn. Thời vua Lê, Tống khinh thường ta, kéo sang mười vạn binh, mười lăm vạn dân phu, chỉ một trận bộ chiến Chi-lăng; một trận thủy chiến Bạch-đằng, họ bị diệt hết; cho đến nay Tống còn ghê. Vì vậy, nếu lần này họ kéo quân sang, thì sẽ kéo quân nghiêng nước. Quân số không phải mười vạn, mà hai mươi vạn, ba mươi vạn, hay năm mươi vạn không chừng. Dân phu ít nhất năm mươi vạn đến một triệu. Trước kia thì họ sai bọn tướng sang đánh, rồi ngồi chờ kết quả. Lần này triều đình nhà Tống sẽ đích thân điều động. Các tướng ắt là bọn hiếu chiến vừa trình bầy ban nãy: Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tiêu Cố, Lý Sư-Trung, Quách Quỳ, Triệu Tiết, Lý Hiến... Chúng vừa có tài, lại vừa có kinh nghiệm. Nhưng...   
Ông ngừng lại nói thực chậm: nay Tống chưa chuẩn bị xong mặt trận Nam thùy. Khi ta Nam chinh, Tế-tác của họ có biết cũng phải một tháng tin mới tới triều. Triều đình bàn luận, rồi ban lệnh mất một tháng nữa mới tới các nơi. Sau đó họ có đem quân từ Tây, từ Bắc xuống cũng phải hai tháng nữa, tổng cộng sáu tháng. Vậy dám hỏi phò-mã Thân Thiệu-Thái rằng Bắc-biên-cương có thể cầm cự được bao nhiêu lâu?   
Phò-mã Thân Thiệu-Thái đáp ngay::   
– Chúng tôi có thể cầm cự được sáu tháng, không cho giặc vượt biên. Sau đó, chúng tôi có thể cầm cự ở tuyến Chi-lăng, Đông-triều khoảng ba tháng nữa. Cộng là chín tháng, nhưng phải hy sinh rất nhiều nhân mạng.   
Tôn Đản gật đầu:   
– Như vậy thì được. Giá dĩ Tống can thiệp ngay để cứu Chiêm, ta có thời gian một năm để bình Chiêm. Sau khi bình Chiêm, ta mới dùng hết lực lượng đánh với Tống. Việc trấn Bắc coi như xong.   
Ông đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:   
– Bây giờ tới lực lượng Nam chinh. Nam chinh lần này, xin thỉnh Hoàng-thượng thân chinh. Không biết Hoàng-thượng nghĩ sao?   
Nhà vua vui vẻ:   
– Trước đây thì hoàng-khảo (ngày xưa khi bố mất rồi, con gọi bố là hiển-khảo. Mẹ mất rồi, gọi mẹ là tỷ-khảo. Vua gọi bố qua đời là hoàng-khảo) thân chinh. Sư thúc làm nguyên soái. Vậy bây giờ trẫm xin tuân lệnh sư thúc nam chinh.   
Nhà vua nói đến chữ tuân lệnh làm cả triều đình đều bật cười. Tôn Đản lắc đầu:   
– Tre già măng mọc. Lớp sóng sau mạnh hơn lớp sóng trước. Cuộc Nam chinh năm Thiên-cảm Thánh-vũ nguyên niên (1044), đức Thái-tông thân chinh, thần làm nguyên soái. Thời gian hai mươi ba năm đã qua. Nay đức Thái-tông băng hà, thần cùng chư tướng Nam chinh năm nào đều già cả rồi. Bệ hạ thân chinh, thì nên chọn lấy một tướng khác trẻ hơn thần làm nguyên soái, cùng một số tướng trẻ khác nữa thì hơn.   
Nhà vua hỏi Thái-úy Quách Kim-Nhật:   
– Khanh hiện giữ chức Đại-tư-mã, khanh nghĩ sao?   
Quan đại-tư-mã lĩnh chức Thái-úy là Quách Kim-Nhật tâu:   
– Hiện trong triều võ tướng đủ tài làm nguyên soái Nam chinh có: Trung-thành vương Hoằng-Chân, Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn. Đô-đốc Hoàng Kiện; Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn; Chiêu-thảo hiệu úy Bùi Hoàng-Quan, mới thăng lên Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân; Tả lãnh vệ đại tướng quân Dư Phi; Hổ-uy thượng tướng quân Ngô Thường-Hiến (em Thường-Kiệt). Nhưng tất cả, không ai bằng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt.   
Nhà vua hỏi Khai-Quốc vương:   
– Xin Quốc-phụ ban chỉ dụ.   
Khai-Quốc vương mỉm cười hài lòng về sự tiến cử của Quách Kim-Nhật:   
– Đúng như quan Đại-tư-mã bàn, xin bệ hạ chuẩn tấu cho Thường-Kiệt làm nguyên soái, Thường-Hiến làm tiên phong. Còn lại tất cả các tướng trẻ có tài đều theo bệ hạ Nam chinh. Xin quan Đại-tư-mã cho biết quân số có thể Nam chinh.   
Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật tâu:   
– Thiên tử binh thời đức Thái-tông có năm hiệu, mang tên Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ, Bổng-nhật, Đằng-hải, mỗi hiệu có hai quân, thành mười quân. Từ sau trận giúp Nùng Trí-Cao, lấy quân các trấn lập thêm bẩy hiệu, mười bốn quân nữa là Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện, Bổng-thánh, Bảo-thắng, Hùng-lược, Vạn-tiệp. Tổng cộng 24 quân. Cộng 24 vạn. Hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đóng tại Thăng-long. Hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật đóng tại Trường-yên. Hai hiệu Đằng-hải, Vũ-thắng đóng tại Đông-triều. Hai hiệu Long-dực, Thần-điện đóng tại biên giới Chiêm-thành. Hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thắng đóng tại Thanh-hóa. Hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đóng tại Kinh-Bắc. Tất cả 24 quân đều luyện tập, di động hàng ngày. Quân số, vũ khí đầy đủ. Lừa, ngựa, xe cộ đều được chăm nuôi bảo trì cực kỳ chu đáo. Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, các hiệu đều sẵn sàng, chỉ cần tiếp được lệnh, là hai giờ sau (4 giờ ngày nay) có thể lên đường viễn chinh ngay. Xin bệ hạ quyết định những hiệu nào Nam chinh.   
Nhà vua phân tích:   
– Từ trước đến nay các hiệu Thiên-tử binh chỉ dùng để chống ngoại xâm, ít khi dùng giữ an ninh trong nước. Bởi an ninh thôn xã đã có hoàng nam. An-ninh các trấn, phủ huyện cũng đều có quân địa phương. Vậy trẫm quyết định mang hết mười hai hiệu Thiên-tử binh theo.   
Ngài ngừng lại một lát rồi hỏi phò mã Hoàng Kiện:   
– Về thủy quân, Kiện nhi là đô-đốc, Kiên nhi cho biết tình hình.   
Phò-mã Hoàng Kiện đứng dậy:   
– Tâu phụ hoàng, về thủy quân ta có bốn hạm đội. Hạm đội Âu-Cơ trấn Tiên-yên, phòng Bắc-phương do đô đốc Trần Phúc, cháu của đại hiệp Trần Kiệt chỉ huy. Hạm đội Bạch-Đằng, trấn vùng biển Thiên-trường, do đô đốc Trần Như-Ý, con trai của đại hiệp Trần Trung-Đạo chỉ huy. Hạm đội Động-đình trấn vùng Thăng-long, do đô đốc Trần Lâm, con đại hiệp Trần Phụ-Quốc chỉ huy. Hạm đội Thần-phù trấn vùng Thanh-Nghệ, do Đô-đốc Trần Hải con trai đại hiệp Trần Bảo-Dân chỉ huy. Ngoài ra mỗi trấn, châu, huyện còn có một thủy đội để vận tải lương thực, quân nhu, vũ khí. Mỗi hạm đội có 100 chiến thuyền lớn, mỗi chiến thuyền có 300 thủy thủ; 150 thuyền vận tải, mỗi thuyền chở được 300 quân và 50 chiến thuyền duyên tốc để chỉ huy.   
Nhà vua ban chỉ:   
– Vậy thì để hạm đội Âu-Cơ cho Tham-tri Lý Kế-Nguyên giữ biển Bắc phòng Tống. Ba hạm đội còn lại đều do phò mã Hoàng Kiện chỉ huy theo trẫm Nam chinh.   
Nhà vua đứng dậy, hướng Tôn Đản:   
– Trong lần phạt Chiêm này trẫm thân chinh, Thường-Kiệt làm nguyên soái, Thường-Hiến làm tiên phong. Nhưng trẫm xin sư thúc, sư thẩm đừng quản ngại tùng chinh. Có sư thúc, sư thẩm làm quân sư, thì trẫm mới yên tâm.   
Tôn Đản chưa kịp trả lời, thì Ngô Cẩm-Thi đáp ngay:   
– Hoàng thượng đã ban chỉ thì vợ chồng thần xin cung kính tuân theo. Thần xin đem một đội đệ tử của trường Long-thành gồm 300 người võ công cực cao, tinh thần dũng cảm yêu nước theo.   
Cử tọa vỗ tay hoan hô.   
Lúc đầu Tôn Đản định từ chối, vì các em ông là Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Qúy, đều đang cầm đại quân. Hơn nữa đám học trò ông đang cầm quân nghiêng nước như Dư Phi đang làm đại tướng quân; phò mã Hoàng Kiện làm đô đốc; hai vương phi Trung-thành, Tín-nghĩa; hai phu nhân Bùi Hoàng-Quan, Nguyễn Căn. Nếu ông cầm quân Nam chinh nữa, e có những lời dèm pha dị nghị. Nhưng Ngô Cẩm-Thi đã nhận lời, ông đành chịu thua.   
Nhà vua hỏi:   
– Sư thúc là quân sư, xin sư thúc cho biết những gì phải làm bây giờ?   
– Ban nãy thần đã trình bầy về ba thành phần. Thành phần thứ nhất trấn Bắc phòng Tống, thành phần thứ nhì bình Chiêm đã xong. Bây giờ tới thành phần thứ ba phòng thủ Thăng-long, tiếp vận vũ khi, lương thảo, quân nhu. Thành phần này cực kỳ quan trọng. Bởi khi quân ra trận, mà lương thảo không đủ, bổ xung tổn thất không kịp, thì nguy lắm. Không biết khi bệ hạ thân chinh, thì ai là người đảm trách công việc này? Từ xưa đến giờ khi vua thân chinh, thì thái tử nhiếp chính, với mấy đại thần phụ chính. Thời đức Thái-tông thì chính Hoàng-thượng nhiếp chính, Khai-Quốc vương phụ chính. Nay thì Thái-tử Càn-Đức chưa đủ trí khôn nhiếp chính, vậy bệ hạ định trao cho ai?   
Nhà vua hỏi tể tướng Lý Đạo-Thành:   
– Xin thầy dạy cho.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:   
– Đúng đạo lý ra, phải do Thái-tử nhiếp chính. Nay tuy Thái-tử còn thơ, nhưng cũng cứ để tên Thái-tử cho đúng đạo. Khi con còn thơ, thì mẹ buông rèm thính chính. Thượng-Dương hoàng hậu là chánh hậu, là đích mẫu của Thái-tử, xin để hậu buông rèm thính chính. Còn đại thần phụ chính, thần trộm nghĩ không ai bằng quốc-phụ.   
Từ nhà vua cho tới Khai-Quốc vương, Ỷ-Lan, Thường-Kiệt đều đưa mắt nhìn vị lão thần với vẻ ái ngại cho ông. Bởi ông quá trọng Nho-học, mà thành ra máy móc. Nhưng cả ba đều thông cảm với ông: vì những việc làm của Dương hậu như liên hệ với Tống, Chiêm; phản triều đình, tuyển bọn người không phải thái giám đưa vào cung, ám hại các cung phi để không thụ thai, hại Ỷ-Lan v.v. Tội ác tầy trời như thế, nhà vua dấu kín, chỉ giới hạn cho Khai-Quốc vương, Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, vua bà Bình-Dương, công chúa Bảo-Hòa biết mà thôi. Vì Đạo-Thành không biết, nên ông mới bàn để cho Dương hậu thính chính.   
Nhà vua nhìn Khai-Quốc vương cầu cứu. Vì chỉ vương mới có quyền quyết định đi ngược lại những đạo lý cổ kim mà thôi. Khai-Quốc vương hiểu liền, vương khẽ gõ ngón tay lên bàn, cử tọa im phăng phắc:   
– Quan Đại-tư đồ bàn như vậy thực phải. Nhưng từ khi tiến cung, hoàng-hậu thường ẩn dật, không lý gì đến triều chính, cùng việc trong Hoàng-thành. Nay để hậu lĩnh trọng trách như vậy, công việc không thể chu toàn, thì nguy đến vận mạng Đại-Việt. Việc này là việc của hoàng tộc. Vậy hoàng tộc ở đây lớn nhất là thần, rồi tới vua bà Bình-Dương, trưởng đại công chúa Bảo-Hòa, Ngũ-long công chúa, ba công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh. Cộng mười một vị, thần xin tất cả bỏ phiếu kín xem nên để ai thay cho hoàng hậu.   
Một cung nữ trao cho mười một người, mỗi người một mảnh giấy, ai nấy viết tên người được đề cử vào, rồi gấp lại. Sau đó mười một tờ giấy được trao cho Tể tướng Lý Đạo-Thành mở ra. Ông kinh ngạc, khi thấy cả mười một người đều đề cử Ỷ-Lan thần phi.   
Long tâm mừng vô kể, nhà vua tuyên chỉ:   
– Vậy thì Thái-tử Càn-Đức nhiếp chính, Ỷ-Lan thần phi thính chính. Hai vị phụ chính là Quốc-phụ với Lý tể tướng.   
Quốc-mẫu Trần Thanh-Mai nói với nhà vua và Quốc-phụ:   
– Thời vua Thái-tông, khi đánh Tống, bình Chiêm, thì những vị cao niên như Thiên-trường ngũ-kiệt, Đại-Việt ngũ-long chỉ làm cố vấn, hoặc tham dự với tính cách yểm trợ; còn toàn do giới trung niên, giới trẻ chúng tôi bấy giờ lãnh đạo. Bây giờ lớp chúng tôi, đều đã lớn tuổi, mà lớp trẻ hiện nay dường như có tài hơn lớp trước. Tôi nghĩ nên để lớp trẻ lĩnh trọng trách thì hơn. Chúng ta chỉ làm cố vấn.   
Vua bà Bình-Dương đứng lên nói:   
– Lời Quốc-mẫu thực phải. Nhớ xưa kia đức Thái-tổ thường hết sức chú ý vào việc đào tạo lớp trẻ. Mỗi khi thấy lớp trẻ nở ra một anh tài là người mừng vô hạn. Hồi đại hội Lộc-hà, Thuận-thiên thập hùng bấy giờ chỉ có hai người là đã thành niên, còn lại đều là thiếu niên... Thế mà người đã quyết đoán rằng Thuận-thiên thập hùng sau này sẽ làm lên chuyện kinh thiên động địa. Nay anh tài của chúng ta không phải mười mà hơn trăm. Ta nên trao trọng trách cho chúng.   
Nhà vua cực kỳ cao hứng:   
– Nhớ hồi Bắc-chinh, Đại-Việt Ngũ-long, Thiên-trường Ngũ-kiệt, thêm đại hiệp Thông-Mai, quốc nẫu Thanh-Mai, cộng mười một vị... khi ẩn khi hiện, trợ giúp chư tướng khắp nơi. Hỡi ơi, công đức thực ngàn năm khó phai. Nay trẫm thấy xung quanh còn hai vị bồ-tát Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-từ Liên-hoa; Thiên-trường tam-anh Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo; Hoàng Giang cư sĩ, tiên nương Thiếu-Mai; chín vị đại cao thủ phái Mê-linh; bẩy vị đại cao thủ phái Tản-viên; nếu kể quốc-phụ, quốc-mẫu; phò mã Thân Thiệu-Thái... cộng 26 vị.   
Nhà vua nói với Bảo-Hòa, Bình-Dương:   
– Mặt trận phía Bắc, em hoàn toàn nhờ hai chị điều động hào kiệt phái Mê-linh, Tản-viên; anh Thiệu-Thái điều động phái Tây-vu giám sát, hỗ trợ. Mặt trận phía Nam thì xin nhờ bồ-tát Mộc-tồn, Viên-Chiếu; Thiên-trường tam anh với phái Đông-a. Còn Quốc-phụ, Quốc-mẫu, tiên-nương Thiếu-Mai, Hoàng Giang cư-sĩ điều động phái Tiêu-sơn, Sài-sơn tùy nghi trợ giúp ở trung-ương.   
Nhà vua hỏi Tôn Đản:   
– Thành phần trấn thủ Thăng-long, tiếp viện đã xong. Bây giờ tới vấn đề gì?   
Tôn Đản tiếp:   
– Bây giờ tới vấn đề tiếp tế lương thảo, bổ xung tổn thất. Xin quan Hộ-bộ thượng thư cho biết quốc sản, lương thảo ra sao?   
Hộ-bộ thượng-thư Mai Đình tâu:   
– Trước kia thần phụ trách toàn bộ thuế khoá, lương thảo trong nước. Từ khi Ỷ-Lan thần phi với hai vị Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên đề nghị cải cách nông nghiệp, bệ hạ ban ân sủng cho binh sĩ. Việc này đụng chạm tới hoàng thân, quốc thích, các đại thần, bách quan địa phương; thần không thể thực hiện nổi. Bệ hạ đã chỉ định thần-phi ngồi ở trong, công chúa Thiên-Ninh làm khâm sai đi các nơi thanh sát ở ngoài, có quyền tiền trảm hậu tấu, thì công chúa nắm vất chắc vấn đề. Xin để công chúa tâu lên bệ hạ.   
Nhà vua vẫy tay gọi công chúa Thiên-Ninh:   
– Ninh nhi! Từ hồi đó đến giờ con đã phải trảm cổ bao nhiêu cường hào ác bá, ô quan ở ngoài? Việc binh lương kết quả ra sao?   
Công chúa Thiên-Ninh vốn đã đẹp sắc nước hương trời. Bây giờ được đại thần khen, phụ hoàng tín cẩn, trong lòng cực kỳ vui vẻ, nét hoa đẹp hơn bao giờ cả. Công chúa tâu:   
– Tâu phụ hoàng, nhờ uy đức liệt tổ, nhờ uy đức phụ hoàng, thần nhi đi thanh sát các nơi. Chỗ nào tá điền, bần dân cũng vui vẻ, họ nói rằng đến vua Hùng, vua Trưng sống dây họ cũng chỉ sướng đến như vậy mà thôi. Nhờ thế mà quốc sản dư thừa. Chỉ có một số hương chức bị cách mà không có ai bị phạt tù hoặc xử tử cả. Về Thiên-tử binh, khi khuyết một người, thì có hàng trăm người tình nguyện.   
Công chúa trình lên nhà vua tập sách nhỏ ghi chép tình trạng kho tàng, lương thảo, rồi tâu:   
– Từ thời đức Thái-tổ, khi Quốc-phụ về lĩnh Phụ-quốc thái-úy, người đã cho chỉnh đốn toàn bộ việc binh lương. Về quân thì có Thiên-tử binh; quân các trấn, huyện; làng có hoàng nam. Thiên-tử binh là binh tinh nhuệ, binh nhà nghề, binh tình nguyện. Trước kia họ được trả lương bổng khá cao. Sau này Ỷ-Lan thần phi với hai vị đại học sĩ Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên về triều tâu rằng, binh sĩ đóng xa nhà, họ được phát lương, mà không biết làm sao chuyển về cho gia đình. Ba vị đề nghị cải tổ: Thiên-tử binh được cấp phát một mẫu năm sào ruộng công điền loại tốt. Ruộng này do làng-xã cử người làm cho họ. Đến mùa, thì gia đình họ hưởng hoa lợi, mà không phải đóng thuế. Thành ra Binh-bộ chỉ việc nuôi ăn, phát tiền túi cho họ. Khi di chuyển, nhẹ nhàng, dễ dàng, mau chóng.   
Công chúa ngừng lại một lát, rồi tiếp: còn binh các trấn, lộ, huyện thì bắt buộc mọi con trai đến tuổi phải xung quân hai năm. Các con trai trong làng tới tuổi mười sáu, thì ghi tên vào sổ hoàng nam, coi như con của vua. Họ học văn, luyện võ, học xung phong hãm trận, do làng dạy, giữ an-ninh làng xã. Mỗi hoàng nam được phát một mẫu công điền, không phải nộp tô, nhưng phải nộp thuế. Gần đây theo đề nghị của Ỷ-Lan thần phi, thì hoàng nam được chia thành toán năm người một, ở năm tuổi khác nhau: mười sáu, mười tám, hai mươi, hai mươi hai, hai mươi bốn. Họ cùng làm ruộng với nhau. Hoa lợi thu được bao nhiêu, thì chia đều làm năm phần. Trong năm người đó, khi người tới tuổi mười tám thì phải lên đường, xung vào binh các trấn, các lộ, các huyện trong hai năm. Hai năm đó, họ phải luyện tập võ nghệ, binh bị hàng ngày. Bốn người ở nhà vẫn tiếp tục cầy năm mẫu ruộng công điền. Hoa lợi vẫn chia làm năm. Cho nên người xung quân, mà bố mẹ, vợ con, hoặc bản thân vẫn không bị thiệt. Thành ra các trấn, lộ chỉ cần nuôi ăn, phát tiền túi tượng trưng cho binh lính. Khi Thiên-tử binh tới tuổi hồi hưu, hay tàn tật, tử trận, thì tuyển những hoàng nam đã từng hết hạn xung quân thay thế.   
Thường-Kiệt hỏi:   
– Khải điện hạ, bây giờ có cuộc Nam-chinh, thì lương thực sẽ vận chuyển như thế nào ra mặt trận?   
Công chúa chỉ vào bản đồ Đại-Việt:   
– Nước ta nằm dài theo bờ bể, lại có nhiều sông lớn, nên khi thu thuế lúa, gạo, muội cho cất vào những kho gần sông, gần biển, cận đồn thủy quân, hoặc các đạo binh để tiện phân phát, dễ vận chuyển. Nay phát lương cho các đạo Thiên-tử binh ăn, ta chỉ cần dùng thuyền chở đi mà thôi, mà không cần vận chuyển bằng đường bộ, rất tốn công, lại chậm trễ.   
Ỷ-Lan hỏi Thiên-Ninh:   
– Hồi niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh, tôi còn thơ ấu, có cuộc dụng binh ở Bắc-cương, khiến làng tôi phải cử đi trăm hoàng nam trong một tháng. Cũng may bấy giờ mùa màng vừa xong, nên không trở ngại đến việc đồng áng. Nay phải chuyển lương thực cho cuộc viễn chinh như vậy, thì công chúa dự tính thế nào?   
– Tâu thần-phi, trước kia thì kho lẫm tập trung vào các phủ huyện, nên phải cần nhiều hoàng nam vận chuyển. Nay kho lẫm để ở ven sông, ven biển, thì binh các trấn, các lộ, sẽ đảm trách chuyển xuống thuyền. Thủy quân sẽ chở ra mặt trận. Thảng hoặc có dùng hoàng nam, thì cũng chỉ cần tới một phần mười số người như trước kia mà thôi.   
Vua bà Bình-Dương đứng dậy hướng vào cử tọa, rồi nói:   
– Thời đức Thái-tổ, người cử cô-mẫu lên làm vua Bắc-biên. Sau cô mẫu truyền ngôi cho tôi. Nghĩ mình phận mỏng tài thô, mà ngồi trấn ngự biên cương bấy lâu đã là quá đáng. Nay tuổi đang đi vào sáu mươi, mà còn tham lam thế tục, hóa ra có tội với tổ tiên. Hoàng thượng nối di chí của đức Thái-tổ, cho Thiên-Thành về làm dâu họ Thân, khắp Bắc-biên đều thâm cảm hồng-ân. Từ năm Thiên-Thành mười tuổi, tôi đã thu làm đệ tử, dạy văn, luyện võ, dạy cho phép trị dân của vua Trưng. Cho hay, hổ phụ sinh sinh hổ tử, tre già măng mọc, Thiên-Thành trở thành người văn mô vũ lược. Vì vậy, trước khi về đây nghị sự, tôi đã họp 207 động chủ, trang trưởng, cáo việc truyền ngôi cho Thiên-Thành. Hôm nay tôi cũng xin tâu cùng hoàng-thượng và triều đình.   
Công chúa Thiên-Thành cùng phò mã Thân Cảnh-Long bước đến trước nhà vua rồi Khai-Quốc vương, Vương phi lạy tạ. Trong hai người, thì công chúa đẹp như bông hoa lan mới nở chói chang. Còn phò mã thì như cây ngọc trước gió, khiến ai cũng phải khen thầm: thực là tốt đôi. Triều đình cùng đưa lời chúc tụng vua bà Bắc-biên Thiên-Thành.   
Thấy trời đã sang canh ba (nửa đêm), Tể–tướng Lý Đạo-Thành tâu:   
– Việc nghị sự quân quốc trọng sự đã hoàn tất. Thần xin bệ hạ cho bãi triều. Buổi nghị sự tới sẽ chỉ gồm các vị liên hệ đến cuộc Nam chinh mà thôi.   
Ỷ-Lan đứng dậy nói:   
– Hôm nay phải bàn quốc sự, tôi có truyền cung nữ nấu cháo cá quả dâng Hoàng-thượng, Quốc-phụ, Quốc-mẫu cùng mời chư vị dùng lấy thảo.   
Cung nga, thái giám dâng cháo cá quả. Mùi cháo bốc lên ngào ngạt. Những tướng lĩnh từng ra ngoài cầm quân, thì món cháo cá quả chỉ là món ăn bình thường. Nhưng đối với nhà vua, công chúa, thì đây là món ăn đặc biệt, lạ miệng. Có người ăn một bát, có người ăn tới năm sáu bát. Tiệc cháo tàn.   
Nhà vua ban chỉ:   
– Bãi triều.   
Nhạc vừa cử hết bản Long-hồi, thì cửa điện Uy-viễn bật tung, rồi một bao lớn bay vào giữa nghị sự đường đến vù một cái, rơi ngay trước mặt Lý Thường-Kiệt. Ông vội phát một chiêu chưởng, đẩy vào vật kia. Vật ấy bay nhẹ nhàng xuống giữa điện. Quan Tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh vội mở bao ra, thì trong đó có một xác người, mặc y phục thị vệ; cổ bị bẻ gẫy, đầu y gập xuống lưng, hai mắt trợn ngược, máu từ miệng chảy ra khắp người. Miệng y có cái đùi chó luộc nhét sâu vào trong họng. Mọi người đều bật lên tiếng kêu:   
– Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Đỗ Oanh lôi xác chết khỏi bao vải, trên lưng y có mảnh vải trắng, với hàng chữ viết bằng máu:   
« Nọc cổ thằng bé con Đỗ-Oanh đánh mười roi về tội bất cẩn. Làm tổng-lĩnh thị vệ mà khi họp quốc sự, để gian nhân nghe trộm. Lần sau thì xử tử hình. »   
Công chúa Thiên-Ninh bật kêu lớn lên:   
– Tên này là Đoàn Quang-Minh. Y làm việc tại Khu-mật viện của Quảng-Tây Nam-lộ. Y giả làm người Việt, rồi thi vào trường Trung-nghĩa, vì văn học, võ công y đều giỏi, nên được Quang-Thạch cho làm đại đệ tử.   
Công chúa lấy trong bọc y ra một tập giấy. Trên giấy, đầy những chữ. Nàng đưa đến cho nhà vua cùng Ỷ-Lan đọc. Trên giấy ghi chép gần như đầy đủ những gì triều đình Đại-Việt đã họp bàn từ hồi chiều. Dường như y ghi chép chưa xong, đã bị giết, nên thiếu đoạn cuối.   
Ỷ-Lan, Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên cũng đã nhận ra Đoàn Quang-Minh. Ba người nhìn nhau, rồi lắc đầu, như tự nhủ:   
– Cũng may Mộc-tồn hòa thượng khám phá ra, bằng không thì bao nhiêu cơ mật đều lọt vào tay bọn Tống.   
Đỗ Oanh đến trước mặt nhà vua quỳ gối:   
– Mộc-tồn bồ-tát tuyên phạt thần mười roi về tội bất cẩn. Xin bệ hạ cho thần thụ hình, bằng không thì... người phạt thần nặng lắm.   
Nhà vua định ra lệnh đánh Đỗ Oanh, thì tiên-nương Bảo-Hòa vẫy tay:   
– Thôi tha cho. Từ nay phải chú ý kiểm soát cẩn thận.   
Biết khi Mộc-tồn hòa thượng phạt ai, mà tiên nương Bảo-Hòa lên tiếng ân xá, là ông không truy phạt tội nhân nữa, Đỗ Oanh hướng tiên nương hành lễ:   
– Đa tạ sư phụ đại xá.   
Niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì, đời vua Thánh-tông nhà Lý (1069), Xuân, tháng hai, ngày Đinh-Dậu (dương-lịch 24-2-1069) bên Trung-quốc nhằm niên hiệu Hy-ninh thứ nhì đời Tống Thần-tôn.   
**Ghi chú**  
Vua thứ ba của triều Lý tên thực là Nhật-tông, con đầu lòng của Thái-tông, lên ngôi vua năm Giáp-Ngọ (1054), lấy niên hiệu là Long-thụy Thái-bình. Đến năm Kỷ-Hợi (1059) cải niên là Chương-thánh Gia-khánh. Năm Bính-Ngọ (1066) nhân sinh thái-tử Càn-Đức, cải nguyên là Long-chương Thiên-tự. Chỉ hai năm sau, năm Mậu-Thân (1068) nhân được hiến voi trắng, coi là điềm lành, cải niên là Thiên-huống Bảo-tượng. Hồi đầu năm 1069 vẫn còn dùng niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng. Đến giữa năm, sau chiến thắng mới đổi là Thần-vũ nguyên niên. Kể từ đầu đời Lý, các vua vẫn lấy quốc hiệu là Đại-Việt, nhưng trên văn kiện chưa bao giờ dùng chính thức. Đến đời vua Thánh-tông, ngài chính thức dùng quốc danh Đại-Việt trong văn kiện, và cả ngay với những văn kiện bang giao với Tống. Vì hồi đó Đại-Việt quá mạnh, khiến Tống kiềng! »   
Sáng sớm, xung quanh điện Uy-viễn bao trùm một không khí uy nghi cùng cực. Trên trời, lúc nào cùng có hai chực chim ưng bay lượn tuần hành, theo lệnh của một Ưng-binh đứng trên ngọn cây điều khiển. Xung quanh điện, giáp-sĩ gươm đao sáng ngời, đứng canh gác, thân bất động như những pho tượng đá. Vòng ngoài Ngao-binh dàn hơn trăm chó sói tuần hành. Những đại thần, tướng lĩnh dù thị vệ đã quen, nhưng khi vào điện cũng phải bỏ mũ, để xem mặt . Ai cũng biết đây là cuộc họp cực mật.   
Đúng giờ Thìn, Thiên-huống Bảo-tượng hoàng đế đi trước, phía sau là Ỷ-Lan thần-phi, có thị vệ hộ tống đến điện Uy-viễn. Hoàng đế vào trong rồi, thì đàn chó sói khép vòng vậy. Kể từ giờ này, nội bất xuất, ngoại bất nhập.   
Nhạc cử bài Nguyên-thọ (đã nói trong hồi trước), báo hiệu vua thiết đại triều.   
Lễ nghi tất.   
Quan Tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh thân tiễn một trăm hai mươi nhạc công rời khỏi điện.   
Năm trước mỗi khi thiết triều Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu điều gì, phải xưng tên, cùng toàn vẹn chức tước. Tháng trước đây, hoàng-đế giáng chỉ ban cho ông khi tâu không phải xưng tên nữa. Kể từ khi triều Lý lập lên đến giờ, chỉ có mình Khai-Quốc vương được ban cho danh dự này, nay Tể tướng Lý Đạo-Thành là người thứ nhì.   
Ông tâu:   
– Hôm nay thiết triều cơ mật, để quyết định kế sách bình Chiêm. Tất cả tướng soái, đô-đốc liên hệ đều tề tựu. Riêng quốc-phụ thánh thể bất an, nên quốc-mẫu phải săn sóc người, thành ra vắng mặt. Khác với mọi lần, hôm nay tất cả lục vị phu nhân phụ giúp Ỷ-Lan thần phi cũng tham dự để biết tình hình.   
Ông chỉ sáu phu nhân:   
– Tâu bệ hạ, sáu vị phu nhân trợ giúp thần-phi là: công chúa Thiên-Ninh giúp về việc bộ Hộ, nội cung, Hoàng-thành. Công chúa Động-Thiên trợ giúp về việc bộ Hình. Vương-phi Trung-thành vương Hoằng-Chân là Nguyễn-thị Trinh-Dung trợ gúp về Binh-bộ, Khu-mật viện. Vương phi Tín-nghĩa vương Chiêu-văn là Lê Ngọc-Nam giúp về Lại-bộ. Phu-nhân Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn là Vũ Thanh-Thảo giúp về Công-bộ. Phu nhân của Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Bùi Hoàng-Quan là Trần-thị Ngọc-Huệ giúp về Lễ-bộ. Xin bệ hạ ban chỉ.   
Nhà vua hướng vào hai con trai của quốc-phụ là Trung-thành vương Hoằng-Chân, Tín-nghĩa vương Chiêu-văn, hỏi:   
– Hôm qua trẫm đến thăm Quốc-phụ, người có vẻ mệt. Trẫm dâng sâm thang. Không biết tình trạng nay ra sao?   
Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn tâu:   
– Đạ tạ bệ hạ, phụ vương chỉ còn mệt chút ít thôi.   
Long-tâm mở rộng, nhà vua hướng vào chư tướng ban chỉ:   
– Từ khi mở nước, đời nào cũng có những anh hùng cầm gươm ra trận để bảo vệ đất tổ. Nước Chiêm-thành, vốn thuộc tộc Việt. Nhưng trong hơn nghìn năm tộc Việt ta bị Trung-quốc cai trị, họ bỏ rơi vùng phía Nam Đại-Việt. Trong khi đó, một dị tộc Mã-lị-á vốn là dân man mọi ven biển, hung dữ, không văn hóa, tiến dần lên phía Bắc, chiếm lĩnh vùng Việt-thường, chia cắt lập ra nước Chiêm-thành, Chân-lạp. Tuy nhiên, Chân-lạp vẫn do tộc Việt cai trị. Duy Chiêm-thành, tộc Mã luôn nổi lên giết tộc Việt lập triều đại. Mỗi khi triều đại tộc Mã cầm quyền, là chúng đem quân vượt biển hoặc tràn qua biên giới vào cướp phá phía Nam ta. Triều đình nhiều lần sai sứ vào răn dạy, chúng gửi sứ sang tạ tội, nhưng chứng nào tật ấy. Hôm nay tạ tội, ngày mai lại tái phạm. Tội quấy rối biên thùy còn có thể làm ngơ cho được. Gần đây, Chế Củ gửi sứ sang Tống, ước hẹn với Tống cùng khởi binh đánh phá Đại-Việt. Tống hứa, cắt vùng đất từ Thanh-hóa trở vào phong cho Chế Củ. Từ đấy Chế Củ đồn trữ lương thảo, thao luyện quân sĩ, đóng chiến thuyền, định năm tới cùng Tống tiến quân vào Đại-Việt ta. Than ôi! Trẫm nhận ngôi từ liệt tổ, muốn cho dân giầu, hạnh phúc như thời vua Hùng, vua Trưng, mà Bắc thì Tống không để yên. Nam thì Chiêm quấy phá. Cùng chẳng đã cây muốn lặng, gió chẳng muốn đừng, trẫm phải tự vệ. Trong phép dụng binh, tiên hạ thủ chế nhân, hậu hạ thủ chế ư nhân (mình ra tay trước thì khống chế được người, mình ra tay sau thì bị người khống chế). Nay trẫm họp chư khanh tại đây để bàn định kế sách tiến quân phạt Chiêm.   
Ngài gọi Lý Thường-Kiệt:   
– Người hãy lại đây.   
Lý Thường-Kiệt quỳ gối trước ngai vàng. Nhà vua cầm thanh Thượng-phương bảo kiếm trao cho ông, rồi ban chỉ:   
– Người với ta có tình sư thúc, sư điệt, người lại là bạn học với ta từ thời thơ ấu. Sau duyên đưa đẩy người thành nghĩa tử của ta. Suốt hơn hai mươi năm qua, ta với người tuy nghĩa là chúa tôi, nhưng tình thì e hơn ruột thịt. Hôm nay ta thân chinh, phong người làm nguyên soái. Cuộc Nam chinh này là cuộc chiến một mất một còn. Nếu ta thắng, thì Tống không dám đem quân qua. Ta bại, thì Tống sẽ dốc quân chiếm nước đánh ta. Ta thắng, thì Đại-Việt còn, như ta bại thì Đại-Việt mất. Này Thường-Kiệt, người thắng thì Đại-Việt còn, người bại, Đại-Việt mất. Đại-Việt còn hay mất hoàn toàn do người đấy.   
Thường-Kiệt tiếp kiếm:   
– Thần xin hết sức mình để bảo vệ đất tổ.   
Nhà vua rót ngự tửu ban cho Thường-Kiệt ba chung. Thường-Kiệt uống rồi, đứng dậy, ngồi vào ghế dành cho nguyên soái. Ông hướng vào cử tọa:   
– Phàm ra quân, thì phải lo phòng vệ căn bản. Ta Nam chinh, thì trước hết phải phòng Tống ở phương Bắc có thể đánh úp. Xin mời Lạng-châu quốc-công trình bầy về tình hình mới nhất của Tống đã.   
Thân Thiệu-Cực tâu:   
– Thần Hữu kim-ngô thượng-tướng quân, lĩnh Đại-tư-mã Bắc-biên, Lạng-châu quốc-công kính xin tâu trình về tình hình Tống. Năm trước thần đã tâu về việc Nhân-tông bên Tống băng hà, Hy-Ninh đế lên ngôi, triều đình chia làm hai phe. Một chủ xâm Nam thùy và một phe chủ hòa. Nhưng mới đây, một biến cố rung động Trung-nguyên, có ảnh hưởng lớn lao vô cùng đến các nước lân bang. Đó là Tống mới nảy ra một thiên tài, thông kim bác cổ tên là Vương An-Thạch. An-Thạch có chương trình cải cách làm cho nước giầu, binh mạnh. Nếu cuộc cải cách của Thạch thành công, có thể đưa Tống đến giầu mạnh bất khả đương.   
Nhà vua phán:   
– Trẫm theo dõi tấu trình của Khu-mật viện nói về cuộc cải cách này lẻ tẻ. Nay khanh khá trình bầy thực chi tiết vụ này để triều thần cùng biết. Trước hết khanh nói về tiểu sử Vương An-Thạch đã. Tại sao y đang là một chức quan nhỏ, bỗng chốc nhảy lên địa vị tể thần? Ai đã tiến cử y? Tiến cử trong trường hợp nào? Chương trình cải cách của y ra sao, mà lại gọi là Tân-pháp.   
Thiệu-Cực lấy ta một số thẻ tre, trên viết đầy chữ, rồi liềc qua một lượt. Ông tâu:   
– Vương An-Thạch, hiệu là Bán-sơn, tự là Giới-phủ, người đất Lâm-xuyên thuộc Phủ-châu, sinh giờ Tuất ngày 12 tháng 11 năm Tân-Dậu niên hiệu Thiên-hy thứ tư đồi Tống Chân-tông, so với bản triều là niên hiệu Thuận-thiên thứ 12 đời đức Thái-tổ (1021).   
**Ghi chú**  
Xét số Tử-vi của Vương An-Thạch thì thấy: mệnh lập tại Dần, Cự-môn, Thái-dương thủ mệnh. Cát tinh phù gồm Hóa-lộc, Hóa-quyền, Hóa-khoa, Văn-khúc, Tả-phụ, Thiên-khôi. Thực trên đời nghiên cứu Tử-vi, chưa bao giờ tôi thấy một lá số lại hội đủ tất cả những cát thiên về biện thuyết ở mệnh như vậy. Cự-môn, Thái-dương ở Dần là cách Nhật xuất thiên môn, cả hai sao đều là quyền tinh, khiến đương số nói giỏi, nói được nhiều người nghe; thông minh tuyệt đỉnh, nổi tiếng khi sống, chết rồi muôn đời sau còn được người ta khâm phục. Đã vậy Cự ngộ Quyền, đắc thêm cách « Quyền hội Cự, Vũ anh hùng ». Nên ông là một loại anh hùng của Tống. Đã hết đâu, còn hội Khoa, Xương khiến cho công danh nhẹ bước, được người đời kính trọng. Khoa, Xương, Lộc tạo cho ông thành đại văn hào, đại thi hào, đại tư tưởng gia. Cung quan vô chánh diệu tại Ngọ; Nhật tại Dần, Nguyệt tại Tý chiếu lên là cách Nhật, Nguyệt tịnh minh, tá cửu trùng ư kim điện, nghiã là làm tể thần. Vì Thiên-khôi thủ mệnh, Thiên-việt cư quan, đắc cách tọa quý hướng quý nên thi tiến-sĩ ông đỗ đầu. Chỉ tiếc rằng Kình-dương cư Tuất, Đà-la cư Thân chiếu vào cung mệnh nên trên hoạn đồ luôn bị dèm pha, chỉ trích.   
Những cải cách của ông giống như những biện pháp kinh tế đời nay, đi trước Âu-Mỹ cả nghìn năm. Nếu Tống tận dụng cải cách này, thì thế cuộc thay đổi; Trung-quốc đã ngự trị thế giới từ mấy thế kỷ trước, chứ đâu đến nỗi bị Bát-quốc làm nhục ở cuối thế kỷ thứ mười chín. Chỉ tiếc rằng vì bị đồng liêu chỉ trích, Vương An-Thạch xui vua Thần-tông xâm lăng Đại-Việt bị Ỷ-Lan với Lý Thường-Kiệt đánh bại, đưa đến ông mất chức Tể-tướng, rồi cải cách của ông bị bỏ.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 21**

Tân-pháp Vương-An-Thạch

Thiệu-Cực tiếp:   
– Thân phụ Thạch tên Ích, làm chức đô-quan viên-ngoại lang. Thủa nhỏ Thạch ham đọc sách, cực thông minh, nhớ dai. Bất cứ sách gì, chỉ đọc một lần là y không bao giờ quên. Đỗ đầu tiến sĩ khoa Tân-Tỵ (1041), niên hiệu Khánh-lịch nguyên niên đời vua Nhân-tông, so với bản triều là niên hiệu Càn-phù hữu đạo thứ ba đời vua Thái-tông. Lúc đầu được bổ làm phán quan ở Hoài-Nam, rồi quần mục phán quan, đô tri phán quan ở Thường-châu. Niên hiệu Gia-hựu thứ 6, bên Đại-Việt là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (1061), 41 tuổi, được gọi về triều coi về chế-cáo. Như vậy, trong hai mươi năm quan trường, ông vẫn lận đận với chức tước nhỏ bé. Chỉ vì làm bất cứ chức gì, ông cũng đưa những ý kiến cải tổ mới mẻ, nên quan trên cho rằng ông là « đạo Nho » (đồ Nho ăn cắp) đôi khi « cẩu nho ». Ông có lối nghị luận cao kỳ, biện bác, tự đưa ra những thuyết thực tiễn. Những thuyết đó có thể làm thay đổi toàn bộ phong tục, luật pháp, chính sự Trung-nguyên mấy nghìn năm. Trong khi Nho học luôn dẫn cứ cổ nhân ra làm gương. Dưới đây thần xin trích một đoạn ngắn, về bài tựa chính sách tân pháp của Thạch:   
« ... Nay tài lực thiên hạ ngày một khốn cùng. Phong tục mỗi lúc một suy đồi. Cái nạn đó bởi dân không biết pháp độ, không biết chính sự của tiên vương. Pháp độ của tiên vương do ý của người. Pháp độ do người đặt ra, thì cũng có thể do người canh cải được. Tại sao ta không thể bỏ ngoài tai nhĩ mục thiên hạ, dẹp lời dị nghị của thiên hạ, để tạo pháp độ mới? Ta phải lấy lực của thiên hạ mà làm nảy sinh tài vật cho thiên hạ. Dùng tài vật của thiên hạ để cung phụng những chi phí cho thiên hạ... »   
An-Thạch vốn là kẻ sĩ đất Kinh-sở, nên tuy có tài kinh thiên động địa, văn chương quán thế, mà trong triều ít người biết đến. Bấy giờ trong triều là thời của tể thần Hàn Kỳ, Lã Di-Giản. Hai người cùng anh em, con cháu, thân thuộc kết thành hai nhà lớn, tạo một văn phong « Hàn, Lã ». An-Thạch kết thân với em Hàn Kỳ là Hàn Giáng, Hàn Duy, và Lã Công-Trứ. Nhân Hàn Duy làm thị giảng cho thái-tử Húc. Mỗi khi thái-tử hỏi về chính sự, Duy trình bầy những tư tưởng mới của Thạch. Thái-tử khen ngợi, thì Duy nói : « Đó là của Vương An-Thạch không phải của thần ». Thái-tử nảy ra ý muốn gặp Thạch. Nhưng luật Tống triều không cho những quan cấp nhỏ như Thạch được gặp thái-tử. Cho đến nay thái-tử Húc lên ngôi, thành Hy-Ninh đế, Thạch được đắc dụng. Để chuẩn bị cho Thạch trực diện đối giảng với vua, Hy-Ninh đế phong cho Thạch tri Giang-ninh phủ, rồi mấy tháng sau gọi về triều phong làm Vũ-lâm học sĩ kiêm thị-giảng. Mới đây cho phép Thạch vượt cấp bộ trình bầy tân pháp của y.   
Thiệu-Cực ngừng lại cho cử toạ theo kịp rồi tiếp:   
– Tân pháp của Vương An-Thạch có ba mục đích. Một là làm cho dân bớt bị quấy nhiễu, thêm giầu có. Hai là quốc sản dồi dào. Ba là binh lực hùng mạnh. Xét cho kỹ, Tân-pháp có nhiều điểm giống những cải cách của Đại-Việt, mà cũng có những điểm mới. Như làm cho dân giầu gồm bốn phần là mộ-dịch, quân-thâu, nông-điền, thủy-lợi. Mộ-dịch là bỏ lệ bắt xâu, mà tùy theo người giầu nghèo có thể mượn người thay thế. Điều này Đại-Việt ta đã làm từ mấy năm nay rồi, khác đôi chút là bên ta để người làm xâu trả tiền cho công nho, rồi công nho thuê người làm. Quân thâu là có thể lấy chỗ gần thay chỗ xa, lấy cái đắt thay cho cái rẻ, để thu thuế cho đồng đều. Nông-điền thủy lợi thì hoàn toàn giống Đại-Việt về phương diện khai hoang, về phương diện khơi sông vét lạch đem nước vào ruộng. Làm lợi cho dân có phép thanh-miêu, thị-dịch, phương-quân-điền. Thanh-miêu là lúc lúa còn xanh, dân thiếu tiền, thì nhà nước cho vay lấy lời 2 hay 3 phân. Khi lúa chín gặt rồi, phải trả cả vốn lẫn lời.   
Ỷ-Lan gật đầu tán thưởng:   
– Phép này hay đấy. Thường thì dân vay của nhà giầu, chúng lấy lời tới 7 hay 8 phân. Như vậy khi dân quá túng thiếu sẽ đi vay mượn, đỡ khốn khổ. Bởi khi khốn cùng họ sẽ trộm cắp cướp bóc. Nay có phép này nước thêm giầu. Thế còn các phép khác?   
– Phép thị dịch là nhà nước bỏ tiền ra mua hàng của nông dân, thợ thuyền khi hàng nhiều quá, để người bán khỏi bị lỗ, phá sản; rồi đợi khi hàng khan hiếm thì bán ra với giá phải chăng. Còn phương quân điền là chia ruộng thành loại mà đánh thuế như của ta, nhưng kém chi tiết hơn.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:   
– Còn phép làm cho binh hùng, tướng mạnh?   
– Thưa Tể-tướng, phép này họ ăn cắp của ta hoàn toàn, rồi đổi đi một chút mà thôi. Phép có tên bảo-giáp. Bảo-giáp là bỏ bớt cấm-binh, như bên ta là Thiên-tử-binh, mà dùng dân binh, giống bên ta là Hoàng-nam trong các xã. Họ cho họp mười nhà thành một bảo, có một bảo trưởng trông coi. Năm bảo thành một đại bảo, có một đại bảo trưởng trông coi. Mười đại-bảo thành một đô-bảo, có đô bảo trưởng trông coi. Nhà nào có hai đinh, thì bắt một để vào bảo. Đám dân binh này phải luyện tập, đợi khi cần thì xung quân. Còn phép bảo-mã là phát ngựa cho các bảo nuôi, hoặc cấp tiền để cho dân mua. Mỗi nhà được quyền nuôi một hay hai ngựa. Khi hữu sự thì bảo-binh dùng bảo mã nhập ngũ ra trận.   
Triều đình đều hiện ra nét lo lắng không ít. Ỷ-Lan nhìn Thiên-Ninh, rồi nhìn Quách Sĩ-An muốn hỏi ý kiến. Quách Sĩ-An đứng dậy, chỉnh đốn y phục nói lớn:   
– Tậu bệ hạ, Tân-pháp hay thực. Nếu họ áp dụng năm năm trở đi, mà không bị trở ngại, các nước xung quanh sẽ bị Tống chiếm hết. Nhưng ta không sợ. Bởi với tình hình Tống triều như hiện nay, khó mà thi hành được.   
Nhà vua hỏi:   
– Khanh thử phân tích cho triều đình biết về cái khó mà thi hành được ấy để cùng bình nghị.   
Quách Sĩ-An chắp tay đứng dậy:   
– Tâu bệ hạ, kể từ đời vua Chân-tông, Nho-học triều Tống cực thịnh. Nếu các đại thần thời Thái-tổ, Thái-tông hầu hết xuất thân bằng võ nghiệp, thì đến thời vua Chân-tông trở về đây toàn do những Nho thần, danh sĩ, văn gia, tư tưởng gia. Nho thì bảo thủ, bầt cứ cái gì cũng phải viện dẫn Tứ-thư, Ngũ-kinh. Vua thì phải Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Cái gì cũng phải theo mô thức cũ. Những gì mới mẻ, sai trái với cổ nhân đều là tặc Nho, đạo Nho, khuyển Nho cả. Nay Vương An-Thạch đưa ra cải cách mới, thay đổi hoàn toàn xã hội, thì sẽ gặp phải sự chống đối không những của các đại thần, mà còn của tất cả bọn khoa bảng chưa xuất chính, cũng như bọn Nho-gia còn ở hương đảng. Một điều ta không sợ.   
Triều đình đều gật đầu công nhận lý của Quách Sĩ-An đúng.   
– Cũng từ thời vua Chân-tông, bắt đầu thiết lập hệ thống quan giai rất chặt chẽ. Một chức quan không thể vượt quá hai cấp cao hơn mình để trình việc. Tỷ như một viên lang-trung, không thể gặp thượng-thư. Vì theo đẳng cấp thì lang-trung, lên tới thượng thư, cách nhau ba bậc: lang-trung, thị-lang, tham-tri, thượng-thư. Cho nên Vương An-Thạch có tài nghiêng trời lệch đất, dù nhà vua đã nghe tiếng, thích Thạch từ lâu, y cũng không thể được trực diện đối thoại với nhà vua. Nhà vua muốn được nghe y tâu trình, thì phải thăng chức tước cho y dần dần, cho tới khi lên đến cấp Đại-học-sĩ. Mà luật triều Tống từ đời Thái-tổ định rằng, ngoài trừ thân vương, hay võ tướng có đại công... không một vị quan nào có thể được thăng chức trong vòng dưới sáu tháng. Đúng ra, với đẳng trật hiện tại của Thạch, nhà vua muốn thăng y tới đại học sĩ, thì phải đợi ít ra một năm rưỡi nữa. Nhưng nhà vua nóng lòng, mà thăng chức tước cho Thạch mau quá, khiến Thạch vượt qua những đại thần thâm niên hơn y, cho nên mầm ghen tỵ đã tràn làn trong Tống triều. Đó là hai điều ta không sợ.   
Nhà vua nhìn Ỷ-Lan, cả hai cùng gật đầu tỏ ý tán thưởng lý luận của Quách Sĩ-An. Ỷ-Lan khuyến khích ông:   
– Xin thầy tiếp cho.   
– Muốn thực thi Tân-pháp, thì Thạch phải là Tể-tướng với đầy đủ quyền hành. Chức tước của Thạch quá nhỏ, dù nhà vua có cất nhắc mau đến mấy cũng phải năm, ba năm mới trao quyền cho y được. Nhược bằng nhà vua cho Thạch vượt đẳng cấp lên làm tể tướng ngay, thì lại bị các đại thần chống đối vì ganh tỵ. Lại nữa khi thi hành Tân-pháp, thì tất cả các đại thần đều phải bỏ hết những công trình đã thành công bấy lâu, rồi mò mẫm theo quyền sai phái, chỉ đạo của Thạch; mà dưới mắt họ, y chỉ là tên thư lại, tên cẩu Nho mới đắc thời. Đời nào họ chịu? Khi họ không chịu thì họ chống đối. Họ chống đối thì họ dèm pha, vận động đồng liêu nhập đảng, vận động hậu cung. Con đường cải cách của Thạch sao có thể thành công trong năm, sáu năm. Đó là ba điều ta không sợ.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành hơi cau mày, tỏ vẻ bất mãn lý luận của Sĩ-An, vì chính ông chống đối những cải cách của Ỷ-Lan. Công chúa Thiên-Ninh biết thế, nàng hỏi Sĩ-An:   
– Ba lý giải của tiên sinh thực sắc bén. Thế còn lý thứ tư?   
– Khi ban hành Tân-pháp, phải có thời gian để các quan địa phương hiểu thấu thi hành. Lệnh ban ra, nhưng họ chưa hiểu thấu, hoặc giả chống đối, chỉ thi hành lấy lệ thì sao thành công được? Như vậy ít ra phải năm năm mới thành công. Trong năm năm đó, nhà vua chưa thấy thành công, mà kẻ bất mãn ngày một tăng, người này nói ra, người kia nói vào, riết rồi nhà vua cũng mệt nỏi, chán nản, có khi bãi bỏ. Đó là bốn điều Thạch khó thành công. Ta không sợ.   
Công chúa Thiên-Ninh xen vào:   
– Nước Việt mình vốn nhỏ, trên từ phụ hoàng đến các quan đều một lòng. Vấn đề cải cách nhỏ bé, do chính phụ hoàng với thần-phi chủ trương, thần nhi thân điều khiển, mà còn gặp biết bao trở ngại ở hương đảng, huống hồ Vương An-Thạch. Xin tiên sinh tiếp cho.   
Sĩ-An biết cô công chúa này cho nước thuốc mình, ông hứng chí tiếp:   
– Trong văn giới Tống, trong giới quan trường, Thạch vẫn là người vô danh. Nay bỗng một bước nhảy ra, bỏ hết những gì thời Hán, thời Đường đã làm, xóa bỏ vết tích thời Thái-tổ, Thái-tông, Chân-tông, rồi đem tư tưởng của mình bắt những người có danh, có tiếng tuân thủ, thì ai nghe? Họ sẽ xúm vào mà công kích. Dĩ nhiên trường hợp này nhà vua phải có hai thái độ. Thái độ thứ nhất là rút lại Tân-pháp. Như thế cải cách của Thạch không những chẳng ích lợi gì, mà lại hóa ra gây xáo trộn trong nước. Thái độ thứ nhì là cách chức hàng loạt các cựu thần, bổ nhiệm bọn trẻ thay thế. Bọn trẻ hăng say, thế nào cũng đi quá đà. Quá đà thì gây bất mãn. Bất mãn thì bị chống đối. Chống đối thì có nội loạn, rút cuộc cũng thất bại. Huống hồ ngay trong nội cung, cũng có tranh chấp giữa hai người đàn bà. Một là Thái hoàng thái-hậu vợ vua Nhân-tông. Hai là Thái-hậu vợ vua Anh-tông. Bà Thái-hoàng thái-hậu thì có uy tín từ lâu. Còn bà Thái-hậu Cao Thái-Vân thì có võ công cao, đọc sách nhiều. Hiện cả hai bà đều buông rèm thính chính. Khó mà tránh khỏi tranh chấp giữa hai bà. Hy-Ninh đế có tài đến đâu, nâng đỡ Thạch đến đâu cũng bị hai bà kiềm chế. Đó là đều thứ năm ta không sợ Thạch.   
Triều đình cùng vỗ tay, thở ra nhẹ nhõm. Nhà vua gật đầu, tuyên chỉ:   
– Khu-mật viện phải theo sát tình hình. Ta sẵn sàng cho người thu nhặt những lỗi lầm của Tân-pháp, của bọn tân quan của An-Thạch, rồi cung cấp cho những đại thần bảo thủ, để họ chống đối. Khi một đại thần vì chống đối Tân-pháp bị cách chức, bị đầy đi xa; ta cho dư luận đề cao, ngầm vận động dân chúng tiễn đưa thực long trọng. Tại nơi tân nhậm, ta cũng vận dụng dân chúng tiếp rước nồng hậu. Các quan bị đầy thấy mình bỗng trở thành có lý, họ càng chống thêm. Những quan khác thấy gương ấy, cũng chống đối để được hưởng tình cảm của dân như những người bị đầy trước.   
Nhà vua nói chậm từng tiếng:   
– Trẫm nhắc lại, các khanh làm quan, là muốn cho dân giầu nước mạnh. Còn người Tống đi làm quan thường vì hai vấn đề, một là vàng, hai là danh. Với lối vận động dân chúng như trên, ta cho họ danh. Ta cũng bí mật đem vàng, giả làm dân chúng, thương gia tặng cho gia đình họ, khuyến khích gia đình họ xui họ chống Tân-pháp. Như vậy Vương An-Thạcch khó mà thành công.   
Nhà vua hỏi Thiệu-Cực:   
– Với Tân-pháp, Kinh-Nam vương có ý kiến gì không?   
– Tất cả các cựu thần trước đây chia làm hai phe. Một phe chủ đánh Nam phương, một phe chủ đánh Tây và Bắc. Nay Vương An-Thạch lại thiên về việc đánh Tây-hạ, bác bỏ việc đánh phương Nam. Thạch đưa ý kiến là dùng kỳ binh chiếm Hy-hà, như vậy là uy hiếp được Tây-hạ. Triều đình nghị luận phân vân. Cuối cùng hai bà Thái-hậu đều nói: khi vua Nhân-tông băng hà có để di chúc rằng việc dụng binh ở Bắc, ở Tây phải hỏi Kinh-Nam vương. Triều đình cho sứ mời vương về kinh. Trên đường đi, vương sai chim ưng hỏi ý kiến ta. Vậy xin hoàng-thượng ban chỉ.   
Nhà vua hỏi:   
– Chư khanh nghĩ sao?   
Tôn Đản vui mừng ra mặt. Ông nói:   
– Về việc dùng binh ở Tây-hạ, Liêu, kiến thức Kinh-Nam vương bỏ xa chúng ta. Nhưng tại sao vương lại hỏi ta? Vấn đề như thế này: vương để cho ta định kế của mình trước, rồi vương mới quyết định, sao cho đôi bên đều thuận tiện. Vương An-Thạch chỉ giỏi về cai trị, chứ y dốt đặc về việc dùng binh. Tại sao? Khi y muốn thi hành Tân-pháp, thì phải sao cho trong nước vô sự; vua quan mới chú tâm mà thi hành. Nay giữa Hạ với Tống trải qua mấy năm thanh bình, thình lình y hiến kế đánh Hy-hà là tại sao? Vì y bị phe đại thần chê là không biết gì về binh bị.   
Ỷ-Lan góp ý:   
– Thưa sư thúc, cháu đã nghiên cứu địa thế Tây-hạ với Tống. Nếu như Tống đánh úp được Hy-hà, thì không khác gì kề lưỡi gươm vào cổ thủ đô Linh-châu. Bấy giờ tiến lên, Tống có thể làm chủ cả vùng đồng bằng phì nhiêu, lui có thể bảo vệ biên cương Tống vững chắc. An-Thạch nghĩ rằng muốn có hòa bình để thi hành Tân-pháp thì phải kiềm chế Tây-hạ. Nhưng y hơi lầm lẫn. Vì nếu Tống đánh được Hy-hà, thì bằng mọi giá Tây-hạ phải chiếm lại, chắc chắn chiến tranh dằng co lâu lắm. Vậy ta nên thư cho Kinh-Nam vương thuận đề nghị của An-Thạch, chiếm Hy-hà. Như thế trong khi ta đánh Chiêm, Tống không thể điều binh uy hiếp ta, vì bận chiến tranh với Tây-hạ.   
Long tâm hoàng đế mừng không kể siết, ngài nói với Tôn-Đản:   
– Xin sư thúc thư cho Kinh-Nam vương rằng Đại-Việt rất đồng ý với vương, để Tống đánh úp Hy-hà.   
Lý Đạo-Thành tiếp:   
– Đại-Việt ta gặp may. Ta đang lo Tống đánh úp Bắc-cương, bây giờ Tống lại gây chuyên với Tây-hạ, thì họ không còn binh lực uy hiếp ta. Ta yên tâm bình Chiêm. Trở lại tình hình Chiêm. Xin mời Trung-thành vương tổng quản Khu-mật viện tâu trình.   
Hoàng-tử Hoằng-Chân, năm trước đã được cử làm quản Khu-mật viện thay Lý Thường-Kiệt, vì Lý-Thường-Kiệt được cử làm Thái-úy tổng lĩnh Thiên-tử binh.   
**Ghi chú**,   
Xin nhắc lại, Khu-mật viện triều Lý gần như lĩnh nhiệm vụ bao gồm các cơ quan ngày nay như:   
Nếu ở miền Nam Việt Nam :   
– Phủ đặc ủy Trung-ương tình báo, – Phòng 2 bộ Tổng-tham mưu. – Tổng nha Cảnh-sát. – Cục An-Ninh quân đội. – Phòng 3 Tổng-tham-mưu, – Trung-tâm hành quân Tổng-tham-mưu.   
Nếu ở miền Bắc Việt Nam,   
– Bộ Công-an, – Cục Quân-báo, – Cục Tác-chiến, – Cục Phản-gián .   
Nếu ở Hoa-kỳ,   
– FBI, – CIA, – CID, – G2, thuộc Ngũ-giác đài, – G3, thuộc Ngũ-giác đài, – TOC, thuộc Ngũ-giác đài.   
Xét quan chế triều Lý,   
– Chức Đại-tư-mã tương đương với chức Tổng-tư-lệnh ngày nay. – Chức Thái-úy tương đương với Tổng-tham mưu trưởng. – Chức Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, tương đương với Tư-lệnh lục quân. – Chức Đại-đô đốc, tương đương với Tư-lệnh hải-quân. – Chức Vũ-kị thượng tướng quân tương đương với Tư-lệnh thiết giáp binh.   
Vương vừa bước ra, nhà vua đã ban chỉ:   
– Miễn lễ cho ngự đệ.   
Hoàng-tử tâu:   
– Thần, kiểm-hiệu thái-phó, Trung-vũ quân tiết độ sứ, thượng-trụ quốc, đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Trung-thành vương, tổng-quản Khu-mật viện, Lý Hoằng-Chân, xin tâu trình về tình hình Chiêm.   
Vương chỉ lên bản đồ:   
– Địa thế Chiêm-quốc bắc giáp Đại-Việt ở cửa ải Nam-giới thuộc Nghệ-an. Phía Nam giáp với Chân-lạp ở vùng Pan-đu-ran-go (nay là Phan-rang. Danh tự Phan-rang phiên âm từ tiếng Chàm Pan-đu-ran-go mà ra). Phía Tây giáp Lão-qua. Địa thế Chiêm nằm dài theo dẫy núi Trường-sơn. Toàn nước chia làm bẩy khu vực. Các khu vực này ngăn cách với nhau bằng những giải núi chạy từ Trường-sơn ra biển. Giữa hai khu vực, giao thông với nhau bằng những con đường mòn băng qua núi rất khó khăn. Cho nên tiến quân bằng đường bộ thực là thiên nan vạn nan. Chính vì thế Chiêm cũng không đặt trọng binh phòng thủ ở các khu địa đầu, giáp gới với ta. Bộ binh của họ đặt ở miền trung và tại các cửa sông. Nhưng thủy quân họ rất mạnh.   
... Về dân chúng, thì trước kia chỉ có sắc dân Việt, nói tiếng Việt. Nhưng gần nghìn năm nay tộc Mã-lị-á tiến dần về phiá Bắc ngày một đông. Cho đến nay dân trong nước cứ bẩy người gốc Mã-lị-á thì ba gốc Việt. Dù là người Chàm, nhưng họ vẫn tự coi họ là người Việt, nói cả hai thứ tiếng Chàm-Việt. Đến thời Thập-nhị sứ quân, nước ta bị nội chiến, khá nhiều người Việt bỏ quê hương sang Chiêm sống. Họ quy tụ với nhau, tìm khu đất trù phú, khai hoang lập ấp. Dần dần khu ấp của họ trở thành rộng lớn bằng một huyện của ta, dân cư khu nhỏ thì vài nghìn đinh, khu đông thì ba bốn vạn đinh. Họ nói tiếng Việt, tự tổ chức lấy làng xã, tự cử người cai trị. Họ giữ nguyên phong tục, tập quán Việt, họ còn lập đền thờ các anh hùng tộc Việt, tháng đôi tuần hương khói để dạy con cháu không quên nguồn gốc. Mỗi lần ta đem quân sang đánh Chiêm, họ đều cung ứng tin tức, lương thảo, cử người dẫn đường. Khi một vua gốc tộc Việt lên ngôi, thì họ được mọi thứ dễ dàng. Khi một vua tộc Mã lên ngôi thì họ chịu cực khổ trăm chiều. Hiện có tất cả 72 trang, kể từ Nam-giới tới núi Hải-vân. Phía Nam Hải-vân thì có 18 trang. Hồi cuối đời Đinh, một số di thần không thần phục nhà Lê, kéo dân chúng, tông tộc sang Chiêm kiều ngụ, một số trang ấp lại được tổ chức. Cuối thời Lê, lại một số con cháu, di thần Lê triều bỏ nước sang Chiêm, rồi cũng thành lập trang ấp. Người Việt ở Chiêm, dù trốn loạn Thập-nhị sứ-quân, dù gốc con cháu dư đảng sứ quân, dù gốc Đinh triều, Lê triều, họ chia rẽ nhau, đôi khi chém giết nhau, nhưng họ cùng giống nhau ở một điều là yêu nước, tự hào cái gốc Việt của mình, và hướng về đất nước. Nếu ta khéo léo, có thể quy tụ được họ.   
Ỷ-Lan chú ý theo dõi rất kỹ vấn đề người Việt. Phi hỏi:   
– Hiện Khu-mật viện đã ngầm thông tri cho họ biết cuộc Nam-chinh chưa?   
– Tâu Thần-phi, không những ta chưa báo cho họ biết, mà ta còn không nên báo. Hơn nữa cần phải dấu kín.   
– Sao vậy?   
– Thời Thập-nhị sứ quân, có đến bốn sứ quân thuộc Hồng-thiết giáo. Sau khi thống nhất sơn-hà vua Đinh cho truy lùng dư đảng Hồng-thiết giáo rất ngặt. Nhật-Hồ lão nhân cử một trong Ngũ-sứ là Nguyễn San vào trấn Chiêm-thành, gây cơ sở ở đó. Lợi dụng người Việt ở ngoại quốc đều yêu nước, hướng về quê hương, Nguyễn San và đám đệ tử của y len lỏi vào các trang người Việt, thành lập cơ sở, tổ chức đội ngũ, rồi nắm quyền cai trị. Tuy vậy võ lâm cũng cử người vào giúp dân ta thoát khỏi ách của chúng, nên tình trạng các trang rất mập mờ, khi võ phái mạnh thì muốn theo các võ phái, họ sung sướng một chút. Còn khi Hồng-thiết mạnh thì theo Hồng-thiết. Bọn Hồng-thiết cực kỳ ác độc. Ai chống chúng là chúng khép vào tội phản quốc, rồi giết chết, hoặc chúng báo với Chiêm rằng người ấy làm gian tế cho ta, cuối cùng cũng bị Chiêm giết.   
Công-chúa Thiên-Ninh lắc đầu:   
– Khải thúc phụ! Như vậy bọn Hồng-thiết là đầu trộm đuôi cướp, nhân danh xã tắc, quê hương để ăn cướp. Giống hệt người Hoa ở bên ta. Chính quyền Chiêm không can thiệp gì ư?   
– Không! Không những họ không can thiệp, mà còn nhắm mắt lờ đi cho ta chém giết ta. Trải đến thời quân Tống sang đánh ta, một số dư đảng Hồng-thiết giáo vùng Lưỡng-quảng làm hướng đạo cho giặc, cùng hô hào dư đảng trong nước làm nội ứng cho Tống. Giặc Tống tan, triều Lê càng truy lùng dư đảng rất ngặt. Dư đảng của chúng lại trốn sang Chiêm ở, thành ra lực lượng ở Chiêm chúng rất mạnh. Đến bản triều, đức Thái-tổ ban luật ân xá, Hồng-thiết giáo Đại-Việt lại bùng lên, nhưng vì giáo chủ Nhật-Hồ bị Lê Ba giam cầm, nên yếu hơn Hồng-thiết giáo bên Chiêm. Nguyễn San muốn tách ra làm giáo chủ Chiêm giống như Sử-vạn Na-vượng bên Lào, Khiếu Tam Bản bên Chân-lạp. Lê Ba giả lệnh Nhật-Hồ lão nhân sai Nhất-Trụ vào giết chết. Từ đấy giáo chúng ở Chiêm lâm cảnh sứ quân, không người cầm đầu. Lát nữa thần sẽ xin tâu chi tiết về Hồng-thiết giáo.   
Vương chỉ vào một bức lụa khác:   
– Bây giờ xin trình bầy về tổ chức triều đình Chiêm. Triều đình Chiêm tổ chức gần giống triều đình Đại-Việt. Cao nhất là vua, thuộc tộc Mã, tên Chế-Củ. Tên Chiêm là Du-ra-vạc-man đệ tam (Rudravarman III), người Trung-quốc gọi là Dang-pu-sơ-li Lu-đa-ban-ma-đê-ba (Yan Pu cri Rudravarmandra). Năm nay 37 tuổi. Y là người văn mô vũ lược, có chí lớn, khéo thu phục nhân tâm. Tám năm trước, mới lên ngôi vua, y đã tỏ ý tự muốn mở rộng biên cương. Y lập chí trước chiếm lấy vùng Nghệ-an, Thanh-hóa của Đại-Việt, làm cho Đại-Việt suy yếu; bấy giờ y rảnh tay đánh chiếm vùng đồng bằng mênh mông của Thủy-chân lạp.   
Quan Thái-úy Quách Kim-Nhật hỏi:   
– Khải vương gia, Chân-lạp là nước nhỏ, dân bẩy phần gốc Mã, ba phần gốc Việt, đánh Chân-lạp dễ hơn đánh Đại-Việt. Sao y không đánh Chân-lạp trước mà lại đánh Đại-Việt?   
– Có hai lý do. Một là y cướp ngôi vua, dân chúng không phục. Y biết dân Chiêm vốn thù hận Đại-Việt vào thời vua Thái-tông, đã đánh giết chúa Sạ-Đẩu, bắt hoàng-hậu Mị-Ê, hủy tông miếu. Nên y lập chí đánh Đại-Việt để thu phục nhân tâm. Quả nhiên y thành công, khi y nêu lên chủ đạo của y là đánh Đại-Việt, trả thù cho tiên vương, thì các quan đều hăm hở theo y. Hai là y ớn Đại-Việt, nên phải thần phục Tống, để cùng tiến binh. Điều đó Tống cầu mà không được; nên Tống phong vương, cắt đất Thanh-Nghệ cho y, hẹn cùng khởi binh diệt Đại-Việt. Vì thế y phải nghe theo Tống.   
Vương trở lại với tổ chức triều Chiêm:   
– Dưới vua có tam-công, là tư-mã, tư-đồ, tư-không. Ba ông này là phụ tá vua. Dưới tam-công có tể-tướng, phó tể-tướng, lục bộ thượng thư.   
... Lãnh thổ chia làm bẩy lộ, mỗi lộ có một kinh-lược an-vũ-sứ. Dưới lộ có châu, quận, huyện. Dưới quận huyện có làng, xã. Tư-mã hiện là Đinh Kiếm-Thương, tước phong Cửu-chân vương. Sau khi chư vương Đại-Việt nổi loạn, y dẫn dư đảng Hồng-thiết-giáo sang Chiêm ẩn thân, nhưng đời vua trước của Chiêm không trọng dụng y. Y oán hờn quay ra giúp Chế-Củ cướp ngôi vua. Rồi cũng chính y tổ chức quân đội Chiêm giống quân đội Đại-Việt. Y lại ăn cắp những cải cách nông nghiệp, quân đội của ta sang giúp Chiêm. Do vậy Chiêm trở thành hùng mạnh. Hiện các tướng Chiêm hầu hết là dư đảng Hồng-thiết giáo Đại-Việt.   
Ỷ-Lan muốn biết thêm về hành trạng của Đinh Kiếm-Thương. Nàng hỏi:   
– Ngự đệ cho biết rõ hơn về tổ chức Hồng-thiết giáo bên Chiêm.   
– Tâu thần phi, tổ chức Hồng-thiết giáo bên Chiêm hoàn toàn do người Việt cầm đầu. Có thể nói, người Chiêm gốc Mã-lị-á tập trung ở miền Nam, càng lên miền Bắc càng ít. Họ theo Phật-giáo. Người Chiêm gốc Việt tập trung ở miền Bắc, càng xuống miền Nam càng ít, họ bị Hồng-thiết giáo kiềm chế, tổ chức thành đội ngũ rất mạnh. Chính vì vậy mà Chế-Củ mới chịu để cho Kiếm-Thương nắm binh quyền, vì y muốn dùng người Chiêm gốc Việt chống Đại-Việt. Kể từ núi Hải-vân đến Nam-giới có tất cả 72 trang động người Việt, trong khi Chiêm chỉ có 60. Phía Nam Hải-vân, thì có 18 trang động Việt, trong khi Chiêm có tới 360. Tin Tế-tác của ta chỉ biết rằng Hồng-thiết giáo Chiêm tổ chức rập khuôn theo tổ chức Hồng-thiết giáo Đại-Việt trước đây. Trên cao có giáo chủ, phó giáo chủ. Giáo chủ hiện là Trần Đông-Thiên, phó giáo chủ là Trần Quỳnh-Hoa. Tả hộ pháp là Đinh Kiếm-Thương, hữu hộ pháp là Vũ Chương-Hào... còn lại ngũ sứ, thập kỳ chủ đều là đệ tử của Đông-Thiên. Mỗi lộ đặt một quản đạo, cũng tổ chức như giáo hội trung ương. Mỗi trang mỗi động thì có viên quản đạo cầm đầu, những người này được cử lên vì có uy tín, hoặc võ công cao. Còn thực sự ngồi trong chỉ huy là viên giảng kinh. Giảng kinh viên không cần tài giỏi, mà là người trung thành với Hồng-thiết giáo.   
Nhà vua hỏi:   
– Ngự đệ mới chỉ cho biết có mấy tên đó mà thôi. Còn lại có tên nào đặc biệt khác không?   
– Tâu chúng hành sự rất bí mật. Tế tác của ta không ghi nhận được.   
Thường-Kiệt hỏi:   
– Thưa vương gia. Quân Chiêm hiện có bao nhiêu người?   
– Thiên-tử-binh có năm hiệu, mỗi hiệu hai quân. Cộng chung mười quân. Các lộ không có quân. Thiên-tử-binh do Bố-bì-đà-na, đệ tử của Đinh Kiếm-Thương chỉ huy. Thủy quân rất mạnh. Họ có ba hạm đội, mang tên Thi-nại 1, 2, 3. Đô đốc tên Thi Đại-Năng, tuổi đã già, võ công y cao siêu không biết đâu mà kể. Kị-binh khoảng một vạn ngựa, 300 voi.   
Ỷ-Lan hỏi:   
– Hoàng-đệ có biết rõ tư-đồ, tư-không, tể-tướng của họ là ai không?   
– Tâu thần-phi, tư-đồ là một người Hoa tên Lục Đình. Lục Đình đã đỗ tiến sĩ thời vua Nhân-tông nhà Tống, y có tài, có chí. Hồi đầu y được bổ đồng trấn Quảng-châu. Vì y chủ Nam xâm nên bị Ưng-sơn song hiệp lên án rằng: nếu trong một năm mà y còn tiếp tục, thì sẽ bị giết cả nhà. May cho y, giữa lúc đó có cuộc tiến binh của ta lập nước Đại-Nam cho Nùng Trí-Cao. Y kinh sợ Ưng-sơn quá, đem tông tộc trốn sang Chiêm lập nghiệp. Chính y thiết lập học chính, chế triều nghi, cố vấn cho Chế-Củ tổ chức cai trị. Y không biết võ, nhưng mưu trí thực khó ai bằng. Tư-không là Chế Ma-Đa, em trai Chế-Củ, tài năng tầm thường. Vì Chế-Củ không có con trai, nên tương lai y sẽ thay anh lên làm vua. Còn tể-tướng là một người Việt lai Chiêm tên Lục Chương-Anh, tuổi đã già, không ai rõ lý lịch của y. Chỉ biết võ công y là võ công Liêu-Đông Trung-quốc, bản lĩnh y cao hơn Đinh Kiếm-Thương một bậc. Y nói tiếng Việt rất giỏi, vợ y rất trẻ, rất đẹp, có học, tên Phượng-Nhu.   
Hoằng-Chân lại đem trục lụa khác ra treo lên:   
– Về đồn trú, trên lục địa, họ chia làm ba nơi. Một là ngay ở Nam-giới tiếp với biên thùy ta, có 2 vạn bộ, 3 nghìn kị, 50 voi, do Đinh Kiếm-Thương trấn thủ. Tại cửa biển Thi-nại, có 6 vạn bộ, 3 nghìn kị, 100 voi, do Bố-bì-đà-na trấn thủ. Tại kinh đô Đồ-bàn, có 2 vạn bộ, 50 voi, 4 nghìn ngựa, do tể tướng Lục Chương-Anh trấn thủ. Còn thủy-quân thì có ba hạm đội mang số 1, 2, 3, đóng ở cửa Nhật-lệ, do Thi Đại-Năng làm đô đốc. Lương thảo một phần để ở Nam-giới, còn lại hầu hết để ở Nhật-lệ, Tư-dung, Thi-nại và Đồ-bàn.   
Thường-Kiệt cung tay hướng Tôn-Đản:   
– Xin sư-thúc dạy cho.   
Tôn-Đản đứng dậy đưa mắt nhìn chư tướng một lượt, rồi nói:   
– Cuộc Nam-chinh này là lẽ sinh tử của Đại-Việt. Bất cứ giá nào ta cũng phải thắng. Nếu vì lý do gì, ta không đánh được Chiêm, mà phải rút về, hao binh, tổn tướng, thì quân Tống sẽ tràn sang, cùng Chiêm đánh ép ta, bấy giờ cái họa mất nước không tránh nổi. Ta thắng, nhưng phải hoàn tất cuộc Nam chinh trong vòng năm tháng, không thể để lâu hơn được. Chúng ta đã chuẩn bị chiến thuyền, binh lương, lừa ngựa đầy đủ. Bây giờ là mùa Xuân, gió Bắc thổi, ta xuôi thuyền Nam chinh. Đến hè, sau khi chiến thắng, thuận gió nồm, ta sẽ trở về dễ dàng, không mệt sức quân chèo thuyền. Chư tướng nghĩ sao?   
Chư tướng đồng nắm tay dơ lên trời, tỏ ý cương quyết. Tôn-Đản tiếp:   
– Hồi vua Thái-tông Nam chinh, ta chia quân làm hai. Lúc đầu mặt biển là hư, Nam-giới là thực. Chiêm ra sức phòng biển, mà lỏng trên bộ. Trong khi thủy quân giao chiến nghiêng ngửa ở cửa Nhật-lệ, thì quân ta vượt qua dẫy Hoành-sơn, vào Bố-chánh, chiếm mất kho lương. Thế là thủy quân Chiêm phải lui. Bây giờ Chiêm khôn. Họ dựa vào địa thế hiểm trở của Hoành-sơn đóng trọng binh tại đây, cầm chân quân ta. Như vậy bắt buộc ta phải chấp nhận giao chiến tại cửa Nhật-lệ. Thế là bộ binh của ta vô dụng. Họ có thể thắng, hoặc cầm cự lâu dài, là điều cấm kị của ta. Vậy thế này: Một là cuộc Nam chinh chỉ với mục đích phá tan chủ lực Chiêm. Ta đánh Chiêm để tự vệ. Chư tướng phải ngăn cấm quân sĩ không được cướp bóc, hành hung, chém giết lương dân. Hai là đối với binh tướng Chiêm, ta nên dụ hàng, bức hàng, bất đắc dĩ mới phải giao chiến. Ba là, tuyệt đối giữ bí mật, áp dụng binh pháp « xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị » (ra binh khi giặc không để ý. Đánh vào nơi giặc không phòng bị) cho đến phút chót. Ngày Canh-Tuất (dương lịch 8 tháng 3) giờ Mùi, Hoàng thượng sẽ ra bến Tiềm-long duyệt binh, rồi khởi hành. Đúng lúc đó tất cả các đạo cũng cùng tiến phát.   
Ông hướng hoàng tử Chiêu-Văn:   
– Tướng tổng chỉ huy mặt bộ phải là người võ công cực cao, trí dũng tuyệt vời, để có thể tùy nghi ứng phó với tình hình. Ngoài vương gia ra, không ai đương nổi. Vương gia làm chánh tướng, Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân Bùi Hoàng-Quan làm phó tướng; lĩnh hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thánh, 5 nghìn kị-binh, 100 thớt voi tiến đánh Nam-giới. Phải hư trương thanh thế coi như đây là chính binh. Nhưng không cần tiến chiếm. Đợi khi mặt thủy, quân Chiêm bại ở Nhật-lệ, tất quân bộ tại đây tháo chạy. Bấy giờ vương gia đuổi theo. Đến Bố-chánh thì đóng lại, trấn thủ ở đây, bảo vệ đường về của ta. Tượng binh, kị-binh trao cho Dư-Phi để đuổi giặc. Hiện quân bộ, kị, tượng này đã đóng tại Nghệ-an. Vương gia phải lên đường ngay hôm nay, để ngày Canh-Tuất giờ Mùi, là phất cờ tiến quân.   
Chiêu-Văn hỏi lại:   
– Thưa sư thúc, cháu có bẩy đứa em kết nghĩa, được Hoàng-thượng ban cho danh hiệu Tây-hồ thất kiệt, với năm trăm dũng sĩ. Năm trăm dũng sĩ gọi là Giao-long, được huấn luyện bản lĩnh thủy chiến rất giỏi. Họ có thể lặn dưới nước hằng giờ với những ống nhỏ thông lên mặt nước để thở. Cháu xin được mang theo. Ý sư thúc thế nào?   
Tôn-Đản suy nghĩ một lúc rồi hướng nhà vua:   
– Tâu hoàng thượng, Tín-nghĩa vương có thu bẩy nghĩa đệ tuổi từ mười ba tới mười bẩy, võ công rất cao cường, mưu trí khó ai bì. Bẩy người nổi danh là Tây-hồ thất kiệt. Nhưng phải cái tuổi trẻ tính hiếu động mà thôi. Luật bản triều định rằng, phàm hoàng-nam dưới 18 tuổi, ngoài bệ hạ, không ai được xử dụng. Xin bệ hạ ban chỉ.   
Nhà vua cười:   
– Việc bảo vệ nước, thì không thể phân biệt nam, nữ, già, trẻ. Thánh Gióng xưa đâu đã đủ tuổi trưởng thành, mà cũng làm lên sự nghiệp kinh thiên động địa? Thời Lĩnh-Nam, Thiên-ưng lục tướng, Lục-hầu tướng, Lục phong nữ, Ngũ-long quận chúa ra trận chưa ai đủ tuổi trưởng thành cả. Mới đây, thời Thuận-thiên, trong đại hội Lộc-hà, Thuận-thiên thập hùng chỉ có hai vị là thành niên thôi, mà các vị đã làm cho ma đầu nghiêng ngửa. Vậy trẫm long trọng ban chỉ: các thiếu niên nam nữ đều được tình nguyện ra trận.   
Tôn-Đản lại gọi Dư-Phi:   
– Con (Dư-Phi là đệ tử của ông, nên ông không gọi chức tước) lĩnh hai hiệu binh Long-dực, Thần-điện, 5 nghìn kị, 100 thớt voi, đóng trừ bị phía sau của Tín-nghĩa vương. Khi vương tiến chiếm Bố-chánh, thì lĩnh kị binh, tượng binh của người, đuổi theo đạo binh Nam-giới của Chiêm tháo chạy. Sư phụ nhắc lại, phải đuổi đến cùng, đánh như sét nổ, sao cho đạo quân này tan nát, rồi tiến chiếm kho lương Địa-lý, Ma-linh. Sau đó chia quân trấn thủ từ Địa-lý, Ma-linh tới Tư-dung, chuẩn bị thuyền nhỏ chở lương ra khơi tiếp tế cho các hạm đội, khi hạm đội đi qua. Con cũng phải khởi hành ngay hôm nay, để giờ Mùi ngày Canh-Tuất xuất phát.   
Ông hướng hoàng tử Hoằng-Chân:   
– Vương gia lĩnh một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, cực kỳ nguy hiểm. Vương gia mang hai trăm thớt voi, một trăm Thần-hổ, một trăm Thần-báo, một trăm Thần ngao, một Trăm thần hầu, hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật. Vương gia âm thầm đến Thanh-hóa, rồi vượt biên sang Lão-qua, đi theo đường thượng đạo phía Tây Trường-sơn hướng xuống Nam, rồi ẩn thân ở phía Tây Đồ-bàn. Khi có lệnh, sẽ thình lình xuất hiện trong đêm, cho thần hầu treo cờ Đại-Việt la liệt khắp núi rừng, đồng bằng; đánh trống hò reo. Chế-Củ kinh hoàng tất bỏ thành mà chạy. Vương gia chiếm lấy thành, không cho quân Bố-bì-đà-na trở về chiếm lại. Vương gia lên đường ngay hôm nay, xuất phát càng sớm càng tốt.   
Ông nói nhỏ vào tai Hoằng-Chân:   
– Trên đường đi, vương gia sẽ phải vượt qua mấy trang động người Việt, do Hồng-thiết giáo cai trị. Vậy vương gia phải mang ít tín bài của chúng, để có thể như thế... như thế...   
– Sư thúc yên tâm, cháu thuộc tên, tuổi lý lịch, cùng vợ con, người tình, thói quen... từng gã đạo trưởng Hồng-thiết giáo Việt ở bên Chiêm. Dễ mà!   
Vương hỏi tiếp:   
– Thưa sư thúc, cũng như Chiêu-Văn, cháu có năm nghĩa đệ, với 500 đệ tử trung thành. Năm trăm dũng sĩ này được huấn luyện bắn tên trăm phát trăm chúng. Cháu có thể mang theo không?   
– Hoàng-thượng đã chuẩn tấu cho Tây-hồ thất kiệt với 500 dũng sĩ Chiêu-văn được làm con thánh Gióng, thì Long-biên ngũ hùng với 500 nghĩa sĩ Trung-thành cũng được hưởng vinh dự làm con Cao-cảnh hầu Cao-Nỗ.   
Ông tiếp tục:   
– Bây giờ tới chủ lực chính. Chủ lực chính là thủy quân cùng sáu hiệu Thiên-tử binh. Mục đích phải đạt được là nghiền nát thủy quân Chiêm ở Nhật-lệ, rồi xuôi giòng tiến chiếm cửa Thi-nại. Trận đánh Nhật-lệ tối quan trọng. Nếu như không phá được thủy quân Chiêm, thì cuộc chiến sẽ kéo dài vô cùng. Sau khi phá thủy quân Chiêm, chúng ta tiến thẳng đến cửa Thi-nại, đổ bộ lên đánh Đồ-bàn. Trận Thi-nại sẽ vô cùng khốc liệt, bởi bất cứ giá nào, quân Chiêm cũng phải tử chiến để bảo vệ Đồ-bàn. Tôi đã dự trù phương cách làm loạn lòng quân Chiêm ở Thi-nại. Trong khi chúng ta đánh nhau ở Thi-nại, giữa lúc khốc liệt nhất, thì đội cảm tử của Trung-thành vương Hoằng-Chân đánh úp Đồ-Bàn. Chế-Củ bỏ Đồ-bàn chạy, thì quân Chiêm ở Thi-nại tan. Mục đích cuộc Nam chinh của chúng ta không phải để chiếm nước người, mà để phá chủ lực quân Chiêm, khiến chúng không thể hợp với Tống đánh sau lưng ta. Chế-Củ bỏ chạy, ta lập lên một vị vua thuộc tộc Việt, rồi rút về. Hoặc giả bắt được Chế-Củ càng tốt. Chủ lực chính chúng ta chia làm ba.   
Ông cung tay hướng nhà vua:   
– Nguyên soái Thường-Kiệt, phò mã Hoàng-Kiện lĩnh hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đi trên hạm đội Bạch-Đằng với đô-đốc Trần Như-Ý làm lực lượng trừ bị, tổng chỉ huy. Hoàng thượng ngự trên hạm đội này. Tướng-quân Thường-Hiến, Nguyễn-An lĩnh hiệu Hùng-lược, Vạn-tiếp đi trên hạm đội Động-đình với đô-đốc Trần-Lâm làm lực lượng xung kích một. Tôi với phu nhân Cẩm-Thi lĩnh hiệu Đằng-hải, Vũ-thắng, đi trên hạm đội Thần-phù với đô đốc Trần-Hải, làm lực lượng xung kích hai. Ngày Canh-Dần giờ Mùi, Hoàng-thượng duyệt binh ở bến Tiềm-long, tuyên chỉ Nam-chinh, rồi phát pháo xuất quân theo sông Hồng ra biển.   
Tôn-Đản tuy đã ở vào tuổi gần sáu mươi, nhưng ông là một đại tôn sư võ học, nên đầu chưa bạc, tiếng nói sang sảng. Trong điện Uy-viễn có hàng mấy trăm người, mà không một tiếng động. Ông nói thực chậm:   
– Chúng ta khởi xuất phát ở nhiều nơi, bằng thủy quân. Trên thuyền chỉ mang nước ngọt, lương thực trong bẩy ngày. Khi đến Nghệ-an, sẽ có thuyền nhỏ tiếp tế lương thực, nước ngọt dùng trong 15 ngày. Sau đó dọc đường, sẽ có thuyền của Dư-Phi tiếp tế ở Đại-trường-sa, Tư-dung.   
Nhà vua hỏi Ỷ-Lan:   
– Thần-phi! Việc tiếp tế lương thảo đã đến đâu rồi?   
Ỷ-Lan chỉ Thiên-Ninh:   
– Tâu Hoàng-thượng, vạn sự cụ bị rồi. Thiếp xin để công chúa Thiên-Ninh tâu trình!   
Phi nói với công chúa Thiên-Ninh:   
– Xin công chúa tâu lên hoàng-thượng vấn đề tiếp tế lương thực.   
– Tâu phụ hoàng, hiện ta có một vạn ngựa chiến, hai vạn lừa ngựa kéo xe. Lúa, cỏ dành cho lừa ngựa ăn đã trữ đủ trong sáu tháng. Cứ mỗi tháng lại thu mua để bù vào chỗ đã tiêu thụ. Như vậy bao giờ cũng tồn kho sáu tháng. Lương thực cho binh sĩ từ trước đến giờ lúc nào cũng dự trữ trong một năm. Hiện đã âm thầm chuyển vào tới Thanh-hóa số lượng dùng trong hai tháng. Vì bảo mật cuộc hành quân, nên không thể vận chuyển thêm được. Khi quân lên đường, thần nhi lập tức cho chuyển bằng thủy quân, và đường bộ theo sau. Nghĩa là từ vùng Kinh-Bắc về Thăng-long. Rồi từ Thăng-long vào Thanh-hóa, và từ Thanh-hóa ra mặt trận; lúc nào cũng đủ dùng trong hai tháng. Trong sáu đứa con gái phụ cho Thần-phi, thì ba ở tại Thăng-long phụ giúp người. Còn ba lo điều động hệ thống tiếp liệu. Hiện bản doanh của thần nhi đóng tại Thanh-hóa. Bản doanh của chị Động-Thiên đóng tại lộ Kinh-Bắc. Khi quân tiến vào Nam, thì thần nhi sẽ di chuyển vào Bố-chính, Ma-linh; bản doanh của chị Động-Thiên lại dời vào Thanh-hóa. Còn bản doanh của Ngọc-Nam vương phi Tín-Nghĩa vương Chiêu-Văn sẽ từ Thăng-long lên Kinh-Bắc.   
Ỷ-Lan chỉ Nguyễn-thị Trinh-Dung, vương phi hoàng tử Hoằng-Chân:   
– Vương phi Trung-thành vương sẽ tâu trình Hoàng-thượng về việc bổ xung tổn thất.   
Trinh-Dung trình lên nhà vua một tập sách mỏng:   
– Tâu bệ hạ, hiện đã có sẵn hai vạn binh sĩ các lộ, các trấn luyện tập tinh nhuệ, sẵn sàng bổ xung tổn thất cho các đạo Thiên-tử binh. Trường hợp cần quân trừ bị, thì trấn Thanh-hóa, Nghệ-an, có thể lấy binh địa phương thành lập hai hiệu quân đưa ra mặt trận. Lộ Trường-yên, Thiên-trường mỗi nơi cũng có thể điều được một quân nữa. Xưởng đóng chiến thuyền Thăng-long, Đông-triều mới hạ thủy thêm năm mươi chiến thuyền lớn, một trăm chiến thuyền nhỏ để bổ xung ra trận.   
Ỷ-Lan tâu:   
– Việc phòng thủ Thăng-long, hiện có ba nghìn nữ thị-vệ, cộng với năm trăm võ sinh thuộc trường Thái-hà của sư huynh Thường-kiệt, bẩy trăm võ sinh thuộc trường Long-thành của sư thúc Tôn-Đản. Như vậy đủ rồi. Ngoài ra, mặt Nam thì có võ sinh trường Sài-sơn, Đông-a. Phía Bắc có võ sinh trường Tản-viên, Mê-linh, Tiêu-sơn. Quân các lộ, các trấn, hoàng nam được lệnh phải ứng trực. Ngay những khi đi làm cũng phải mang vũ khí theo bên mình. Thiếp đã thiết lập xong hệ thống chạy chạm để chuyển lệnh. Ngoài ra thiếp mượn đội Ưng-binh của Bắc-biên đề phòng đường bị nghẽn, ngựa trạm không chạy được. Về các bộ, phủ, lúc nào cũng phải có ít nhất một vị lang trung, hay thị lang ứng trực. Còn đội nữ thị vệ của Thiên-Ninh được chia làm ba, chia cho Thiên-Ninh, Động-Thiên, Ngọc-Nam, mỗi người một nghìn, để theo hộ vệ lương thực ra trận.   
Lễ bộ thượng thư Mai Cảnh-Tiên đứng lên cung tay:   
– Ngày Đinh-Mùi (dương lịch 5-3-1069), giờ Thìn, xin tất cả thân-vương, hoàng-tử, công chúa, đại thần, võ tướng, đô đốc có mặt ở sân Long-trì để thề. Sau đó ba ngày hoàng-thượng sẽ ra bến Ngự-long tuyên đọc thánh chỉ Nam chinh. Giờ Mùi, thì quân lên đường. Ai vắng mặt sẽ bị giáng một cấp, phạt bổng sáu tháng, đánh 20 trượng.   
**Ghi chú**,   
Nguyên niên hiệu Thuận-thiên thứ 19 (1028) trong khi Khai-Quốc vương đi sứ Tống, ở nhà vua Thái-tổ bệnh nặng, các vị em, con vua là Vũ-Đức vương, Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương làm phản, mưu cướp ngôi. Khai-Quốc vương trở về dẹp được. Tương truyền bấy giờ vua Thái-tông còn là Khai-Thiên vương, được thần Đồng-cổ (trống đồng) báo cho biết trước. Sau khi lên ngôi, vua cho lập đền thờ thần. Hàng năm hoặc mỗi khi có sự, vua bắt các quan đến đền Đồng-cổ hoặc sân Long-trì thề. Lần này vua viễn chinh, cũng bắt các quan thề, để tỏ người người cùng một lòng. Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Thái-tông hoàng đế kỷ chép về tục này như sau: « ...Năm Mậu-Thìn, niên hiệu Thiên-thành nguyên niên... ... Phong tước vương cho thần núi Đồng-cổ (trống đồng), dựng miếu để hàng năm cúng tế. Xưa, một hôm trước khi ba vương làm phản, vua mộng thấy có người xưng là thần núi Đồng-cổ nói với vua về việc ba vương Vũ-Đức, Đông-Chinh, Dực-Thánh làm loạn, phải đem quân dẹp ngay. Vua tỉnh dậy sai phòng bị, quả nhiên ứng nghiệm. Đến đây xuống chiếu giao cho hữu ty dựngmiếu ở bên hữu thành Đại-la, sau chùa Thánh-thọ, lấy ngày 25 tháng ấy, đắp đàn trong miếu, cắm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gươm dáo ở trước thần vị, đọc lời thề rằng :» Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết». Các quan từ cửa Đông đi vào, đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy làm lệ thường... »   
Tể-tướng Lý-Đạo-Thành tuyên bố:   
– Bãi triều.   
Vì cuộc nghị-sự mật, nhạc công phải ra khỏi khu vực, nên không có nhạc tấu, lời ca.   
Nhà vua với Ỷ-Lan thần phi được hai công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh hộ vệ trở về cung Ỷ-Lan trong Hoàng-thành.   
Sáng sớm ngày Canh-Tuất, tháng hai, năm Kỷ-Dậu, nhằm niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì (dương lịch, 8 tháng 3 năm 1069), ngay từ sáng sớm, hạm đội Bạch-Đằng, Động-đình đã dàn ra dọc sông Hồng, cờ xí uy nghi, thủy thủ gươm giáo sáng ngời. Hai hiệu quân Ngự-long, Quảng-thánh dàn trên bờ sông. Dân chúng, vợ con tướng sĩ nô nức kéo nhau đứng xem cuộc duyệt binh của Đại-Việt hoàng đế.   
Cuộc hội thệ ở sân Long-trì, hết giờ Ngọ là xong. Nhà vua lên xe dát vàng đi trước. Phía sau là xe của hoàng-hậu, Ỷ-Lan thần phi, thái-tử Càn-Đức. Quân túc vệ hộ giá tới bàn thờ liệt tổ tộc Việt đặt trên đài cao ngay bến sông. Nhà vua xuống xe, nguyên soái Lý-Thường-Kiệt đi bên phải, đô đốc phò mã Hoàng-Kiện đi bên trái phục thị hoàng đế lên lễ đài. Phía dưới đài là các đại thần, đứng thành hai hàng văn võ. Ba hồi chiêng trống, ban nhạc cử bản Động-đình, ca tụng đức của Quốc-tổ, Quốc-mẫu, rồi lại cử bài Long-thọ.   
Nhạc dứt, nhà vua lễ Quốc-tổ, Liệt-tổ, quan Văn-minh điện đại học sĩ trao cho Lý Thường-Kiệt bài chiếu. Thường-Kiệt tiếp chiếu, ông vận nội lực đọc, nên tiếng truyền đi rất xa, đến những thủy thủ ngoài khơi cũng nghe rất rõ:   
Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết:   
Tộc Việt ta vốc gốc từ vua Thần-nông. Quốc-tổ Lạc-long, Quốc-mẫu Âu-cơ dựng thành Viêm-bang ởNam-phương. Cho đến nay, trải bốn nghìn năm dư. Văn-hiến, pháp chế, phong tục tộc Việt đã thành hẳn một nền văn hóa rực rỡ. Từ khi đức Thái-tổ ứng lòng người, thuận lòng trời kế tục chính thống, lấy đức từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn, lấy đức nhân, trọng đức nghĩa của Khổng-Mạnh cai trị dân. Hóa nên việc nội trị cực thịnh, khiến trăm họ âu ca, ấm no, đức của Tiên-hoàng trải khắp nơi.   
Các nước cùng tộc Việt như Xiêm-la, Đại-lý, Chân-lạp, Lão-qua cùng với Đại-Việt ta kết hợp trong thế môi hở răng lạnh, giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ lẫn nhau trong tình huyết tộc; cái thế tốt đẹp ấy trải gần trăm năm.   
Duy Chiêm-thành, cùng gốc tộc Việt, nhưng mấy trăm năm qua, bị giống người Mã-lị-á, vốn dã man, hung ác, lại không văn hóa; từ phương Nam đến xâm chiếm, chúng tàn phá văn hiến, giết người hiền, cướp ngôi vua, rồi hung hăng đem quân vượt biên thùy vào cướp của giết người thuộc vùng Thanh-Nghệ.   
Than ôi! Dù ta có nhân từ, dù người Việt có rộng lượng, thì cũng chỉ có thể tha thứ cho chúng một lần, đôi chuyến, chứ không thể để cho chúng tiếp tục cướp phá, chém giết lương dân mãi mãi. Ta đã nhiều lần sai sứ vào thống trách, chúa tôi chúng vâng dạ, tạ lỗi, ta cũng rộng lượng tha cho.   
Nay Chế-Củ cực kỳ hung bạo, giết chúa cướp ngôi, lại dung túng dư đảng Hồng-thiết giáo, bắt dân xung quân, sưu cao thuế nặng, để chuẩn bị đánh Chân-lạp, Đại-Việt. Nay ta đem quân nhân nghĩa vào trước bắt Chế-Củ, sau diệt kẻ bạo, cứu trăm họ lập lại nền chính thống cho Chiêm quốc.   
Vậy, từ tướng sĩ, cho tới lương dân, khi thấy quân ta đến đâu, mở cửa thành ra hàng, không những được tha tội, gia đình thân thuộc, tôi tớ, của cải được bảo toàn, mà còn được giữ nguyên chức tước. Kẻ nào tiếp tục theo Chế-Củ, chống lại binh ta, thì thân bị giết, gia thuộc khó tránh được toàn vẹn, của cải bị xung công.   
Vậy ta cáo tri cho trăm họ Chiêm quốc được biết. Hỡi ôi! Dân Chiêm, dân Việt vốn cùng một tổ, chỉ vì đứa hung ác Chế-Củ mà gây thành chiến tranh. Ta đau xót trong lòng, nhưng đành phải ra quân khử bạo cứu trăm dân.   
Niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì, tháng hai ngày Canh-Tuất.   
Lý-Thường-Kiệt vừa đọc hết, lập tức hàng trăm pháo thăng thiên bay lên trời, nổ tung hoá thành nhứng bông sen mầu trắng, ầu hồng. Dân chúng, tướng sì reo hò vang dội.   
Đô-đốc Hoàng-Kiện đi trước dẫn đường. Đức vua đi cạnh nguyên soái Lý Thường-Kiệt xuống thuyền Kim-phượng. Ba hồi chiêng trống vang rền, các chiến hạm nhỏ neo, xuôi giòng. Đoàn thuyền tới cửa Đại-an, thì men theo bờ bể, hướng Nam. Trên trời, từng đoàn Thần-ưng bay lượn. Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:   
– Này Thường-Kiệt, người có nhớ, cách đây 33 năm, ta với người gặp nhau lần đầu ở điện Long-hoa không?   
Thường-Kiệt ngơ ngác hỏi lại:   
– Tâu, có phải hôm đó đức Thái-tổ ban yến cho hoàng tộc không?   
– Đúng vậy, lần đó, trên sập của chư vương đều đầy con cháu. Riêng sập của Quốc-phụ chỉ có mình ngươi với Đỗ-lệ-Thanh. Khi Quốc-phụ dắt ngươi đến chơi với ta. Ta cầm tay ngươi, Quốc-phụ dạy : « Hai trẻ thân thiện với nhau đi. Sau này, tương lại tộc Việt nằm trong tay hai người đấy ». Rồi khi đức Thái-tổ băng hà, câu cuối cùng của người nói là: Tông nhi với Tuấn nhi phải luôn gần nhau. Kẻ nào chia rẽ hai trẻ, phải đem tru diệt ngay. Bây giờ quả ứng nghiệm vậy. Trời sinh ra ta để làm vua, thì trời cũng sinh ra người để làm tướng. Hai ta tuy nghĩa là vua tôi, nhưng tình thì thực là đôi bạn thân nhất. (Xin đọc Thuận-thiên di sử cùng tác giả, do Xuân-thu ấn hành). Kỳ phạt Chiêm này, chúng ta có nên theo gương những lần trước chăng?   
Thường-Kiệt cảm động vô cùng, vì ông không ngờ nhà vua còn nhớ rõ những kỷ niệm như vậy. Ông suy nghĩ một lát rồi tâu:   
– Thời đức Thái-tổ, Thái-tông quá nhân đức, nên mỗi khi phạt Chiêm xong lại rút về, trả đất cho chúng. Các người nghĩ đến tinh thần tộc Việt, muốn duy trì Chiêm-quốc. Cho đến nay, trăm người Chiêm, chỉ có khoảng mười người Việt, còn lại là giống Mã-lị-á. Cái ước vọng Việt, Chiêm sống trong tinh thần bình đẳng e không hy vọng tái tạo. Đã không tái tạo, thì ta phải diệt cái mầm đâm sau lưng ta đi.   
– Người tâu chính hợp ý ta. Lần này ra quân, phải tránh chém giết. Ta bắt được tù hàng binh, tổ chức thành đạo quân, mang lên trấn Bắc-biên, cưới vợ Việt cho họ. Chỉ ít lâu sau họ sẽ thành người Việt. Trong khi đó ta lấy một vài lộ của Chiêm làm đất mình, đặt làm quận huyện, rồi di dân du thủ, du thực, dân nghèo các nơi vào làm ăn. Chỉ trong vòng hai mươi năm, đất đó thành đất mình. Rồi các đời sau kế tục như thế, thì trong vòng trăm năm, không cần thuyết phục, chinh chiến, đất Chiêm cũng trở về thành đất Việt. Nhưng trẫm...   
Nhà vua ngừng lại, nhìn lên trời, chau mày tỏ vẻ đăm chiêu. Thường-Kiệt hỏi:   
– Dường như bệ hạ thấy có điều gì khó khăn chăng?   
– Đúng thế. Nếu mình chiếm đất, tất dân Chiêm bỏ đi, dân Việt tới lấy đất làm ăn, thì dân Chiêm sẽ phẫn uất, nhất loạt đứng lên phục thù, quấy rối Nam biên ta để đòi đất. Ta sẽ phải chinh chiến nhiều.   
– Tâu, mình phải tìm cho ra một phương cách. Tỷ như Liêu đã áp dụng với Tống.   
– Vụ Liêu với Tống ra sao?   
– Sau chiến tranh Liêu-Tống. Tống bại, cầu hòa. Liêu cho, bắt mỗi năm phải nộp nào vàng, nào ngọc, nào lụa, rồi cắt đất cho Liêu. Vậy bây giờ ta thắng Chiêm cũng không giết chúa, tàn phá tông miếu, lăng tẩm của Chế-Củ. Ta đuổi y tới lộ cực Nam, rồi sai sứ đến ra ân cho y phải nộp vàng bạc, gỗ quý, bắt chịu binh dịch, bắt cắt đất. Dĩ nhiên y ưng chịu. Bấy giờ ta chiếm đất, dân Chiêm không oán ta, mà oán Chế-Củ. Trong nước sẽ có nhiều mầm móng chống đối. Y cai trị nước, mà phải lo đối nội, cái sức mạnh không còn đủ để chống ta nữa.   
– Nếu như dân chúng nổi lên chống y, lật đổ y thì sao?   
– Thế thì càng tốt. Trong lúc Chiêm có nội chiến, ta kéo quân tới biên giới chờ đợi. Khi bên nào yếu, ta chi viện bên đó, đánh bên mạnh. Sau khi giúp bên yếu cầm quyền, ta lại yêu sách đòi họ cắt đất. Điều ta nên hết sức thận trọng, là trong vùng đất Chiêm nhường cho ta, ta cắt cử một số người Chiêm làm quan. Ta lại ưu đãi, giảm thuế cho họ. Tiền, vàng, bạc Chiêm phải nộp cho ta, ta đem tu bổ đường xá, mở mang học hành, chu cấp cho người Việt gốc Chiêm làm ăn. Khi thi tuyển quan lại, ta giảm điều kiện khó khăn cho người Chiêm. Ta lại khuyến khích hôn nhân Chiêm-Việt. Như thế tiếng lành đồn về nước Chiêm rằng làm con dân Đại-Việt sướng hơn làm dân Chiêm. Những vùng đất Chiêm cai trị đều ngửa cổ trông về ta.   
Nhà vua suýt xoa:   
– Thực là diệu sách.   
Bẩy ngày sau là ngày Đinh-Tỵ (15-03-1069) thuyền đang đi, thì tin báo:   
– Đã tới vùng biển Nghệ-an. Có thuyền của công chúa Thiên-Ninh từ trong bờ chở lương thực nước ngọt tiếp tế.   
Thường-Kiệt khen:   
– Công chúa Thiên-ninh đúng là «bà chúa kho Đại-Việt ».  
Thường-Kiệt vừa dứt lời, thì một cơn mưa Xuân nho nhỏ tới. Mặt trời chiếu xuyên vào đám mưa trên thuyền Kim-Phượng, giống như hình con rồng vàng vĩ đại uốn khúc. Binh sĩ các thuyền khác cùng lên khoang nhìn rồng vàng, cất tiếng reo:   
– Vạn tuế! Vạn tuế.   
Sang ngày Canh-Thân (dương lịch 18-3) trời lại mưa, rồng vàng lại hiện lên. Binh tướng háo hức reo hò. Nhà vua cùng Thường-Kiệt, Hoàng-Kiên đang đứng trên soái thuyền Kim-phượng xem rồng vàng, thì một cặp Thần-ưng từ trong đất liến bay tới. Ưng-binh lấy thư ở ống tre dưới chân rồi đem trình cho Lý-Thường-Kiệt. Ông đọc đi, đọc lại hai lần rồi tâu với nhà vua:   
– Tâu bệ hạ đoàn quân của Trung-thành vương theo đường Tây Trường-sơn đang tiến dần về Nam, không có gì trở ngại. Còn đạo quân của Tín-nghĩa vương xuất phát từ ải Nam-giới vượt núi tiến vào khu đồng bằng Bố-chánh thì Chiêm đã dàn quân từ trước, hàng ngũ chỉnh tề chờ đợi. Quân Chiêm rất tinh nhuệ, cổ đeo khăn đỏ như Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Cuộc chiến diễn ra vô cùng khốc liệt. Hiện chưa có kết quả.   
Ngày Ất-Sửu ( dương lịch 23-3-1069), thuyền tiến tới gần cửa Nhật-lệ. Đô-đốc Hoàng-Kiện cho hạm đội Động-đình đi bên phải. Hạm đội Thần-phù đi bên trái, để trống khoảng giữa. Hạm đội Bạch-đằng đi giữa, nhưng ở sau khoảng mười dặm. Cờ đỏ phất lên, ba hạm đội, hàng lối ngay thẳng tiến vào cửa Nhật-lệ.   
Xa xa, đã nhìn thấy đất liền. Chiến hạm Chiêm đậu sát bờ biển, nằm im lìm như không có người điều khiển. Buồm cũng không thấy dương lên. Thường-Kiệt hỏi đô đốc Hoàng-Kiện:   
– Phò-mã, dường như Chiêm dùng kế không thành chăng?   
Chính đô-đốc Hoàng-Kiện cũng đang kinh ngạc không ít. Ông cầm cờ phất cho hạm đội Bạch-đằng, Thần-phù ngừng lại, chỉ để mình hạm đội Động-đình tiến vào cửa biển. Thình lình trên bờ trống thúc vang dội, rồi cửa trận Chiêm mở rộng, khoảng một trăm thuyền nhỏ, trên chở đầy thủy thủ, vừa đánh trống reo hò vừa ra khơi.   
Tại hạm đội Động-đình, đô-đốc Trần-Lâm trấn ở trung ương, Ngô Thường-Hiến chỉ huy cánh phải, Nguyễn-An chỉ huy cánh trái. Tất cả các chiến thuyền đều dương buồm, thủy thủ ngồi vào vị trí chiến đấu. Nhưng đám thuyền nhỏ của Chiêm từ từ dừng lại chờ đợi. Khi hai đội quân bơi tới gần nhau, thì đám thủy thủ Chiêm cùng dương cung buông một loạt tên, rồi thuyền quay một vòng bỏ chạy.   
Từ xa, đô-đốc Hoàng-Kiện vội phất cờ cho hạm đội Động-đình ngừng lại. Nhà vua hỏi:   
– Sao vậy?   
– Tâu, dường như Chiêm dụ địch, hay làm kế hư binh.   
Quả nhiên khi hạm đội Việt ngừng tiến, thì đoàn chiến thuyền nhỏ của Chiêm lập tức quay lại đánh trống reo hò, bắn tên.   
Một chiếc thuyền duyên tốc từ hạm đội Thần-phù chèo tới soái hạm Kim-phượng. Tôn-Đản nhảy lên sàn thuyền. Nhà vua hỏi:   
– Sư thúc nghĩ sao?   
– Có lẽ Chiêm dùng kế « dĩ tật đãi lao » (lấy khoẻ, đánh mệt). Ta cũng cho quân buông neo nghỉ ngơi xem sao.   
Các chiến thuyền nhỏ của Chiêm reo hò khiêu khích, nhưng thủy quân Việt vẫn bất động. Tình trạng đó kéo dài cho đến gần trưa, thì trên bờ phát ba tiếng pháo lớn, rồi các chiến thuyền Chiêm lớn nhỏ, hàng lối ngay thẳng, thủy thủ lên sàn ứng chiến, trống thúc vang dội tiến ra theo đội hình rẻ quạt: hai hạm đội hai bên, phía sau một hạm đội.   
Đô-đốc Hoàng-Kiện phất cờ cho hạm đội Động-đình chia làm hai mũi, ứng chiến. Hạm đội Thần-phù dàn ra thành một hàng ngang phía sau hạm đội Động-đình. Khi quân vừa lọt vào tầm tên, cả hai bên đều dùng lá chắn núp, rồi bắn sang nhau. Nhưng chỉ bắn được ba loạt, thì các chiến hạm lẫn vào nhau. Thủy thủ dùng gươm đao chém nhau phầm phập.   
Giữa lúc hai bên đang đâm chém nhau chí mạng, thì từ những chiến hạm Chiêm ở phía sau, họ dùng máy bắn những trái cầu nhỏ bằng quả bưởi bay sang chiến hạm Việt. Khi những quả cầu rơi xuống thì phát nổ, rồi khói bay mịt mờ. Thủy thủ Việt ngửi phải khói, chân tay bún rủn, ngã lăn ra sàn, hoặc rơi xuống biển.   
Từ phía sau, Thường-Kiệt kêu lớn:   
– Độc tố Xích-trà-luyện.   
Nhà vua hỏi:   
– Độc tố Xích-trà luyện là gì vậy?   
– Đó là thứ độc tố do Nhật-Hồ lão nhân mang từ Tây-vực về. Thứ này gồm hai chất lỏng chứa trong một trái cầu. Khi bắn sang hàng ngũ ta, trái cầu bị vỡ, hai độc tố lẫn vào nhau, phát thành tiếng nổ, rồi cháy, sinh ra khói. Ai hít phải thì chân tay tê liệt.   
Hoàng-Kiện không hổ là đại đô đốc. Ông phất cờ, cho toàn bộ các thuyền nhỏ, cùng duyên tốc vọt lên, xông vào hai bên hông đội hình thủy quân Chiêm. Những đội võ sĩ cảm tử của các võ phái từ thuyền nhỏ tung mình lên chiến hạm lớn của Chiêm chém giết. Lập tức đội quân phóng độc chất bị hỗn loạn. Đến đây, cờ bên soái thuyền Chiêm phất lên, các chiến thuyền của họ quay trở lại. Hoàng-Kiện cũng phất cờ cho hạm đội Việt lùi ra khơi.   
Trời tối dần.   
Hoàng-Kiện ra lệnh cho các hạm đội kết thành trận hình tam giác ở ngoài khơi để quân nghỉ. Thường-Kiệt phất cờ, mời các tướng soái về thuyền Kim-phượng họp.   
Tôn-Đản than:   
– Chúng ta phải tự nhận rằng trận vừa rồi tuy thiệt hại nhân mạng, chiến thuyền hai bên ngang nhau, nhưng mình bại. Tế-tác của mình không biết được quân Chiêm có độc tố Xích-trà-luyện. Chúng đã cho quân của chúng uống thuốc giải trước, nên vô sự. Còn ta thì không.   
Nguyễn-An hỏi:   
– Thưa quân sư, hiện có hơn hai trăm thủy thủ bị mê man, vậy nên chở về Đại-Việt, hay để trên thuyền?   
Tôn-Đản an ủi:   
– Cứ để đó. Phàm trúng độc tố này, thì ba giờ sau dù không uống thuốc giải cũng tỉnh dậy. Ta phải cho Thần-ưng chuyển thơ về Vạn-thảo sơn trang, xin Hoàng-Giang cư sĩ gửi thuốc giải tới gấp. Thư từ đây về tới nơi ít ra là hai giờ. Chế thuốc cũng phải ba giờ, gửi ra mất hai giờ nữa. Như vậy ta mất bẩy giờ. Trong bẩy giờ đó, ta phải đề phòng quân Chiêm tấn công.   
Ông viết thư, rồi sai Ưng-binh chuyển đi liền.   
Vua tôi còn đang nghị kế, thì Ưng-binh trình lên hai bức thư. Lý-Thường-Kiệt vội mở thư ra xem, đó là tấu chương của Trung-thành vương và Tín-nghĩa vương. Ông trình thơ của Trung-thành vương trước:   
– Tâu Hoàng-thượng, đạo quân của Trung-thành vương tới núi Tà-lầm (nay thuộc Tây Saravane, Ai-lao) thì gặp một đạo binh Chiêm đóng đồn án mất đường đi. Quân Chiêm tuy chỉ vài nghìn người, nhưng thủ ở trên núi cao, vương cho quân leo núi tấn công mà vô hiệu. Vương quan sát đồn thì thấy dường như chúng mới tới đóng ở đây.   
Ông trình thư của Tín-nghĩa vương:   
– Còn Tín-nghĩa vương. Sau khi quân của vương giao chiến với Chiêm một trận bất phân thắng bại, Chiêm rút vào thành Bố-chánh cố thủ không ra. Vương vẫn vây thành, đánh cầm chừng như kế của Tôn sư thúc.   
Nhà vua hỏi Tôn-Đản:   
– Sư thúc nghĩ sao?   
Tôn-Đản hỏi Thường-Kiệt:   
– Cháu có ý gì không?   
– Thưa sư thúc, từ trước đến giờ, mỗi khi Nam chinh, ta đều đi bằng hai đường cổ điển. Một là đường thủy, hai là đường bộ. Ta chưa từng đi đường thượng đạo Tây Trường-sơn bao giờ. Nay lần đầu ta dùng lối đánh táo bạo, mà chúng biết được, đóng quân chỗ hiểm yếu, dựa địa thế, lấy ít quân, chống nhiều quân. Về mặt biển, chúng cầm cự kéo dài cuộc chiến. Như vậy chứng tỏ hai điều. Một là kế hoạch của ta bị gian tế báo cho chúng. Hai là chúng rất kinh nghiệm việc dụng binh. Bây giờ ta phải đổi kế hoạch hoàn toàn.   
Ông tâu với nhà vua:   
– Kế cũ không dùng được nữa, xin hoàng thượng cho đổi kế mới.   
Nhà vua chuẩn tấu:   
– Xin sư thúc cho đổi kế, nhưng ta phải làm sao để giặc tưởng ta vẫn chưa thay đổi, rồi thình lình đánh như sét nổ, có vậy mới dễ thành công.   
– Chỉ dụ của hoàng thượng rất hợp với ý thần.   
Ông chỉ vào bản đồ:   
– Bây giờ thế này, trước kia mặt biển là thực, mặt bộ là hư. Ta đổi: cả bộ, lẫn biển đều là hư. Ta dùng kỳ binh thực táo bạo.   
Ông bảo Thường-Kiệt:   
– Cháu viết lệnh sai chim ưng truyền cho Trung-thành vương. Vì kế hoạch bị lộ, không đánh úp Đồ-bàn nữa. Nhưng vẫn hư tương thanh thế làm như quyết tâm đánh Tà-lầm. Phải đánh lừa chúng bằng cách: vẫn giữ nguyên doanh trại, chỉ để lại nghìn quân đóng, ngày ngày hun khói, đánh trống lệnh, trống cầm canh. Mục đích làm cho giặc tưởng ta vẫn còn đóng tại đó. Một mặt vương đem quân vượt biên đánh úp Ma-linh, chiếm trại ở cửa biển Tư-dung. Đây là nơi chứa lương thực của đạo quân đóng ở Nhật-lệ và Bố-chánh. Sau khi chiếm trại rồi, phải chia quân tiến lên hợp với Dư-Phi đánh cửa Nhật-lệ.   
Ông suy nghĩ một lát rồi tiếp:   
– Lệnh cho Dư Phi, không theo sau đạo quân của Tín-nghĩa vương nữa, mà vượt biên sang Lão-qua, rồi tiến xuống Nam theo đường Tây Trường-sơn. Đến Địa-lý thì nhập trở lại đất Việt, hợp với đạo quân của Trung-thành vương tiến đánh căn cứ Nhật-lệ. Về mặt trận Bố-chính, lệnh cho Tín-nghĩa vương tấn công tích cực hơn. Nếu khi giặc thấy Nhật-lệ bị đánh, tất sẽ bỏ thành về cứu, thì phải dốc toàn lực đuổi theo bất kể ngày đêm.   
Ông nói với Hoàng-Kiện:   
– Về hai mặt trận cũ, ngày mai sẽ có thuốc giải độc tố Xích-trà-luyện. Tuy nhiên ta không dùng vội, cứ cho tiến đánh. Khi chúng phóng độc tố qua, ta lại đánh cảm tử, rồi rút lui. Đợi khi căn cứ trên bộ của Nhật-lệ bị tấn công, thủy quân Chiêm bị hỗn loạn, ta mới phá thủy quân giặc.   
Đến đó, có thư của Thần-ưng mang tới. Ưng-binh trình cho Thường-Kiệt. Thường-Kiệt đọc xong, ông tâu với nhà vua:   
– Thư của Hoàng-Giang cư-sĩ. Sư bá Hoàng-Giang đã chuyển thuốc cho công chúa Thiên-Ninh, để chở ra đây. Có lẽ thuyền sắp tới.   
Thần-ưng mang lệnh tới Tà-lầm cho Trung-thành vương Hoằng-Chân đúng lúc trời nhá nhem tối. Vương đọc xong, thì mỉm cười nới với đám đệ tử:   
– Ông anh Thường-Kiệt tỏ ra biết ta lắm. Anh ấy biết ta thích mạo hiểm, nên dành cho ta toàn những việc nguy hiểm.   
Vương cho gọi Long-biên ngũ hùng cùng 500 nghĩa sĩ Trung-thành vào họp. Vương ban lệnh:   
– Hôm trước, các em đã biết nhiệm vụ của chúng ta, là lặn suối băng rừng, đánh úp Đồ-bàn. Không ngờ kế này bị lộ, giặc đã đề phòng rồi, thì không dùng được nữa. Bây giờ ta nhận được lệnh đánh úp Tư-dung sau tiến ra đánh Ma-linh, Địa-lý cuối cùng hợp với quân của đạo Dư-Phi đánh Nhật-lệ.   
Năm thiếu niên với đám nghĩa sĩ cùng im lặng nghe lệnh.   
Phạm-Dật hỏi:   
– Chúng ta nhổ trại lên đường ngay bây giờ, hay ngày mai?   
– Không! Chúng ta không nhổ trại!   
Vũ-Quang kinh ngạc:   
– Không nhổ trại, vậy nghĩa là thế nào?   
– Tuy chúng ta bỏ kế hoạch dùng con đường Tây Trường-sơn đánh úp Đồ-bàn, nhưng chúng ta lại đánh úp nơi khác, nên phải đánh lừa giặc. Bây giờ ta cần một trong các em cùng nghìn quân, trăm võ sĩ ở lại, ngày ngày đốt củi khắp các doanh trại, đi đi lại lại, làm như ta vẫn còn ở đây. Trong khi đó đại lực lượng tiến về đánh Tư-dung. Vậy trong năm em, ai nhận nhiệm vụ khó khăn này?   
Lý Đoan dơ tay lên:   
– Em xin lĩnh nhiệm vụ đó. Nhưng em trấn ở đây bao nhiêu lâu? Liệu khi giặc sơ hở em có thể đánh úp Tà-lầm không?   
– Em chỉ trấn có mười ngày thôi. Khi ta chiếm Tư-dung rồi, thì em rút. Bất cứ trường hợp nào cũng không được rời khỏi trại giao chiến với giặc. Khi rút phải cẩn thận, bằng không bị chúng truy kích.   
Lý Đoan vỗ ngực:   
– Anh yên tâm. Em không đần đâu.   
Hoằng-Chân hài lòng:   
– Bây giờ anh em mình thiết kế đánh Tư-dung. Đường từ đây qua Tư-dung phải qua một quãng đường đèo khá dài. Những đèo đó không cao lắm. Ngay chân đèo đều có suối, lạch, ta không sợ thiếu nước uống. Suốt một giải từ biên giới Chiêm-Lào đến Tư-dung, không có quân đồn trú. Vậy ta để hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật từ từ đi sau. Các đội hổ, báo, voi, sói, hầu, ta cho đi trước. Những vùng không dân, ta xua thú đi ban ngày. Còn vùng có dân, ta âm thầm đi trong đêm. Khi vượt qua núi, xuống vùng đồng bằng rồi, ta phải tiến thực mau. Tại Tư-dung, Chiêm có khoảng hơn ba nghìn quân coi kho, và trăm thuyền chuyên chở lương thảo. Ta phải tính sao tới nơi vào trong đêm, mới có thể đánh úp.   
Vương gọi Phạm-Dật:   
– Em đi tiên phong với một trăm dũng sĩ Long-biên, mười thớt voi, mười hổ, mười báo, mười ngao, mười hầu, năm cặp chim ưng dẫn đường, cùng quan sát địa thế. Bất cứ trường hợp nào, gặp địch, cũng phải báo cho anh biết ngay.   
Phạm-Dật ra điểm quân lên đường trước.   
Vương gọi Vũ-Quang, Hoàng-Nghi, Trần-Ninh:   
– Ba em chia thú làm ba. Vũ-Quang đi tiền làm tiền quân, Hoàng-Nghi đi trung quân, Trần-Ninh đi làm hậu quân.   
Ngay đêm đó, các đội quân vượt núi, băng rừng vào lãnh thổ Chiêm. Sau ba ngày lặn lội, vào một buổi sáng, tiền quân báo cho vương biết: đã thấy cánh đồng mênh mông hiện ra. Xa xa có một khu dân chúng ở, nhà cửa san sát.   
Vương vội tiến lên, Phạm-Dật đang đứng trên chót vót ngọn cây quan sát. Nó nói vọng xuống:   
– Trang này khá lớn. Đường từ đây xuống đến đó có đến bốn ngả. Hai ngả gần thì voi, ngựa không đi được. Hai ngả kia thì hơi xa.   
Bỗng đám sói đi dò dường tru lên, có tiếng đàn bà kêu thét ở phía trước. Nó vội chạy tới: trên một cây, có hai thiếu nữ đang leo lên cành cao. Một cô mặc áo xanh, một cô mặc áo nâu. Dưới gốc, mấy con sói đang bao vây, hướng mõm, nhe răng đẹ dọa. Gần đó có là bốn cái quang, hai cái đòn gánh. Nó vội ra lệnh cho đám sói lùi lại nằm yên, rồi cất tiếng Chiêm :   
– Hai cô đừng sợ, chó này là chó nhà nuôi, có tôi đây rồi nó không cắn hai cô đâu.   
Thiếu nữ áo xanh nói bằng tiếng Việt với thiếu nữ áo nâu:   
– Có lẽ thằng Chiêm này là quân Chiêm ở trang bên cạnh đi ăn cướp đây. Việc chúng ta tiếp tế bị lộ rồi. Chúng ta vờ xuống xí xọn, liếc mắt đưa tình với nó rồi thình lình dùng đòn gánh đập chết nó cho rồi.   
– Không được đâu, nó có đến mười con chó sói. Hai đứa chúng mình đánh sao lại.   
Phạm-Dật phì cười, nó nói bằng tiếng Việt:   
– Hai cô đừng sợ, tôi là người Việt ở trong nước mới qua, chứ có phải Chàm đâu? Ban nãy tôi tưởng hai cô là Chàm, nên mới nói vài câu Chàm.   
Thiếu nữ áo nâu hỏi:   
– Anh là người của Hồng-thiết giáo hả?   
– Không! Tôi là quan binh đi đánh Chiêm. Tôi muốn hỏi thăm vài câu. Hai cô xuống đi.   
– Tôi không tin. Tôi không xuống đâu. Tôi xuống rồi anh cho chó sói ăn thịt tôi ấy à. Ai mà dại.   
– Tôi cùng là người Việt như cô, đâu nỡ hại cô. Hai cô đẹp thế kia, chó sói cũng không nỡ cắn cô đâu. Cô xuống đi.   
Đến đó đội do thám tiền phong tới, nào voi, nào cọp, nào báo, nào dũng sĩ. Bấy giờ hai cô mới tin. Hai cô thoăn thoắt từ cành cây xuống đất. Phạm-Dật tự giới thiệu:   
– Tôi họ Phạm tên Dật, thuộc đội tiền phong của Trung-thành vương, đem quân đi đánh Chàm. Còn hai cô tên gì?   
Thiếu nữ áo xanh tự giới thiệu:   
– Tôi tên là Lê Kim-Loan. Còn bạn tôi là Võ Kim-Liên.   
– Thế các cô đi đâu đây?   
– Chúng tôi đi tiếp tế cho người nhà phải trốn bọn Hồng-thiết giáo trên hang núi.   
Kim-Liên chỉ vào hai cái gánh đầy rau, cá khô, tôm khô, gạo, muối của mình.   
– Hang núi ở đâu?   
Kim-Liên chỉ phía trước:   
– Gần đây thôi.   
Sợ hai thiếu nữ có gì gian dối, Dật hú lên một tiếng cho mười con sói đi dò đường. Quả nhiên chỉ một nửa khắc sau, đàn chó lại tru lên. Nó vội cùng Kim-Liên, Kim-Loan chạy tới.   
Phía trước, mười con chó đang hướng vào trong hang sủa om sòm. Kim-Liên chỉ hang:   
– Người nhà chúng tôi ở trong đó đấy. Anh bảo chó đừng cắn họ.   
Tuy tin hai thiếu nữ nhưng tính vốn cẩn thận, Phạm-Dật hú lớn lên ra lệnh cho các đội thú tiến về phía sói tru; lập tức đám đười ươi vọt lên cây, truyền cành nọ sang cành kia phóng theo đàn sói. Phiá sau hổ, báo cũng lao tới.   
Phạm-Dật cùng đám dũng sĩ tiền phong bao vây ngoài cửa hang xem, nó ra lệnh cho đàn sói ngừng gầm gừ. Từ trong hang, một mũi tên bay tới. Mấy con sói nằm rạp xuống tránh. Lại một mũi lao phóng ra, kình lực khá mạnh.   
Phạm-Dật chụp mũi lao, rồi nói bằng tiếng Chàm:   
– Ai trong đó, ra đây. Chúng ta là bạn với nhau. Ta quyết không hại người đâu. Chó này là chó nhà nuôi chứ không phải chó rừng đâu mà sợ.   
Có người nói với nhau bên trong bằng tiếng Việt:   
– Chắc là lính Chàm. Mình có ra, chúng cũng giết, chi bằng cứ cố thủ trong này, đợi anh em đến tiếp cứu.   
Phạm-Dật kinh ngạc, nó nói tiếng Việt:   
– Tôi là người Việt, chứ không phải người Chàm đâu. Ra đây mau đi.   
Có tiếng bàn nhau:   
– Hay anh em nhà mình lên tiếp tế. Cứ ra xem sao?   
Tiếng Kim-Liên gọi lớn:   
– Bố ơi bố, con với Kim-Loan lên tiếp tế cho bố đây. Bố cứ ra đi, đừng sợ hãi gì cả. Mấy anh là là quân nhà vua mình đấy.   
Một người từ trong lù lù đi ra, râu tóc tua tủa, trông như một dã nhân, nhưng dáng điệu hùng vĩ. Khi y trông thấy Phạm-Dật đeo kiếm, đứng cạnh bầy sói, phía sau còn có cọp, beo, y ngừng lại hỏi:   
– Cậu là ai? Người Việt trong vùng này tôi biết hết rồi. Có phải cậu là người Việt Hồng-thiết giáo đi bắt chúng tôi cho Chàm không?   
Phạm-Dật lắc đầu:   
– Tôi là quan binh Đại-Việt đi đánh Hồng-thiết giáo. Ông đừng sợ hãi.   
Người đó reo lên một tiếng, rồi dường như không sợ thú, y chạy ra ngoài, hai tay nắm lấy tay Phạm-Dật:   
– Cứu tinh! Cứu tinh! Hôm qua, tôi khấn Chử đạo tổ (Chử Đồng-tử) với công chúa Tiên-Dung xin cứu chúng tôi, quả y như hôm nay cậu tới đây.   
**Ghi chú**  
Chử Đạo-tổ để chỉ Chử đồng tử. Tiên-Dung là công chúa con vua Hùng. Hai vị là nhân vật huyền sử. Nhưng trong tôn giáo thì Chử đồng tử với Tiên-Dung được tôn là tổ của thuật phù thủy, cũng như về đồng cốt. Y nói vọng vào:   
– Tất cả ra đi.   
Trong hang có mười bẩy người đàn ông nữa đi ra. Người nào râu tóc cũng bù xù, da xanh xao. Đến đó đạo quân của Hoằng-Chân đã tới. Phạm-Dật chỉ vào Hoằng-Chân:   
– Vị này là Trung-thành vương của Đại-Việt, người đem quân đánh Chiêm.   
Hoằng-Chân hỏi:   
– Vì đâu nên nỗi các anh lại phải trốn vào hang thế này?   
Cả mười tám người đều quỳ gối hành lễ:   
– Bọn thần là dân Việt ở Vọng-hương, xin yết kiến vương gia.   
Hoằng-Chân ra hiệu cho họ miễn lễ. Người lớn tuổi nhất kể:   
– Khải vương gia, bọn thần là dân Việt, vào đây lập nghiệp từ thời Lê. Lúc đầu chỉ có hơn trăm gia đình. Nay thì đã tới hơn năm nghìn. Chúng thần tổ chức thành trang, có trang trưởng, trang phó, trương tuần, thủ bạ giống y như bên nhà; lại tổ chức học văn, luyện võ cho trẻ. Dần dần trang chúng thần trở thành giầu có. Từ mấy năm nay, những người Việt Hồng-thiết giáo được vua Chàm trọng dụng. Họ cử người về thôn xóm, truất phế, giết chết hương dịch, rồi bắt chúng thần nhập giáo, bắt học Hồng-thiết kinh, không cho thờ Phật, thờ thánh, cấm thờ cúng cha mẹ. Họ bắt tất cả mọi người vào đội ngũ. Già thì nhập đội già. Trẻ thì nhập đội trẻ. Tối tối phải đi hội họp. Bọn du thủ du thực, bọn trốn chúa lộn chồng, bọn mất dậy, vô học thì được trọng dụng, cử lên cầm đầu. Họ chọn lấy một số trung kiên gọi là nội-giáo. Còn lại tuy là giáo-đồ, nhưng gọi là ngoại-giáo. Bọn nội– giáo có uy quyền tuyệt đối, được cấp phát lương thực gấp ba gấp bốn lần người ngoại-giáo. Họ kiểm soát gia súc, lúa gạo, hoa quả. Họ chỉ để cho đủ ăn. Còn bao nhiêu họ thu hết. Ai chống đối, thì họ bắt ra đình làng, để cho cả dân làng đánh chửi, đái ỉa lên đầu. Có người bị đánh đến chết. Chúng thần không chịu được, phải trốn vào rừng ẩn thân. Vợ con, anh em bí mật đem thực phẩm lên tiếp tế. Chúng thần âm thầm cử người về Đại-Việt cầu cứu với phái Đông-a, nhưng khi đi đường, bị lính Chàm bắt được trao cho bọn Hồng-thiết giáo. Chúng đem về làng bắt làm việc thay trâu, được ít ngay, mệt quá kiệt sức rồi chết.   
Trung-thành vương nghe đám cùng dân kể chuyện, vương rơm rớm nước mắt, rồi than với chư tướng:   
– Lỗi hoàn toàn ở cô gia. Cô-gia thân quản Khu-mật viện, mà không biết đến những đau khổ của người dân, dù là người dân ở hải ngoại. Hôm nay đây, đã nghe biết việc này rồi, cô gia phải cứu họ.   
Ông đưa mắt cho Phạm-Dật.   
Phạm-Dật sai binh sĩ đem cơm, thịt cho đám người khốn khổ ăn. Nó hỏi:   
– Hiện xung quanh đây, còn bao nhiêu người trốn tránh nữa?   
– Còn nhiều lắm, khoảng hơn ba trăm.   
– Thế trong vùng có bao nhiêu trang-động người Việt cư ngụ?   
Người đó chỉ vào khu làng dưới chân núi:   
– Từ Ma-linh đến cửa Tư-dung chỉ có hai trang. Kia là trang thứ nhất mang tên Vọng-hương. Còn một nữa trang thì ở ngay gần cửa sông thông ra Tư-dung mang tên Vọng-giang.   
Phạm-Dật sai mấy người đi tìm đồng bọn. Lát sau, họ đều tụ hội lại. Tổng số lên tới hai trăm bẩy mươi người. Một người trọng tuổi tên Lê-Mưu được giới thiệu là thủ lĩnh khu Vọng-hương. Ông ta trình bầy:   
– Khu Vọng-hương chúng tôi có tới hơn bốn nghìn nóc gia. Dân số hơn hai vạn người. Trai tráng từ mười sáu, tới bốn mươi lăm là bốn nghìn người. Hiện bị bọn Hồng-thiết giáo khống chế, tổ chức thành đội ngũ.   
– Ai là người cầm đầu bọn Hồng-thiết giáo khu Vọng-hương?   
– Tên Việt của y là Trần-Bình. Còn tên Chàm của y là Yan-du Pang-sơ. Nguyên y là phường du thủ du thực trong vùng, vô học bất thuật. Y bỏ nhà trốn đi theo Vũ-chương-Hào; được Hào thu làm đệ tử, rồi sai y về cai trị vùng này. Y thu nhận giáo chúng, huấn luyện được vài trăm đệ tử. Võ công y rất cao. Nhưng địa vị trong giáo của y lại thấp hơn vợ đến mấy bậc. Vợ y lĩnh chức giảng-kinh của Vọng-hương. Cho nên mọi việc trong trang do vợ y là Võ-xuân-Loan quyết định hết. Mụ là một người cực kỳ ác độc. Bất cứ giáo đồ, dân chúng nào phạm tội là mụ sai quẳng xuống hầm cho rắn ăn thịt.   
Phạm-Dật không ngạc nhiên, vì nó đã được Khu-mật viện cho biết: Hồng-thiết giáo có lối khủng bố tinh thần con người bằng cách quẳng xuống hầm để rắn ăn thịt. Mỗi viên đạo trưởng một trang đều có nuôi một hầm rắn, làm vũ khí trấn áp tinh thần kẻ nào chống chúng.   
Nghe Lê-Mưu kể, một chi tiết làm Hoằng-Chân giật bắn người lên. Nhưng vương vẫn phải giữ vẻ mặt bình tĩnh. Chi tiết đó là: từ khi Nhật-Hồ lão nhân bị giết, Hồng-thiết giáo bị diệt, các đại ma đầu đều chết, chỉ duy bốn tên còn sống. Một là Đinh-kiếm-Thương, thì hiện y làm đại-tư-mã Chiêm. Hai là đệ tử của y tên Đinh-Hiền, ẩn danh Nguyễn-Bông đã bị giết. Còn hai tên Lê-phúc-Huynh với Vũ-chương-Hào tuyệt tích giang hồ. Khu-mật viện cũng như các võ phái ra công tìm kiếm, mà không thấy. Nào ngờ y ẩn thân ở Chiêm, đang gây thế lực trong đám tộc Việt tại đây.   
Vương hỏi:   
– Ông có biết Vũ Chương-Hào hiện làm gì ở triều đình Chiêm không?   
– Y đổi tên là Lục Chương-Anh.   
Cả Hoằng-Chân lẫn Phạm-Dật cùng bật lên tiếng kêu:   
– Ái chà!   
Vì Lục Chương-Anh hiện là tể tướng của Chiêm, Tế-tác Đại Việt dò tìm được mọi tin tức của triều đình Chế-Củ, mọi chi tiết trong đời sống hàng ngày của y mà cũng không biết y chính là Vũ Chương-Hào.   
Phạm-Dật hỏi:   
– Người Chàm có biết y là Vũ Chương-Hào không?   
– Không! Sở dĩ tôi biết được, vì nghe tên Trần-Bình tiết lộ với đồng bọn. Chương-Anh không dấu diếm gốc Việt của mình. Chế-Củ dùng y để quy tụ khối người Chiêm thuộc tộc Việt ở đây. Hiện tại vùng Bố-chánh thì mười người gốc Việt mới có ba người gốc Mã. Đến vùng Địa-lý thì thì mười người gốc Việt, có bốn người gốc Mã. Tại vùng này thì nửa nọ nửa kia. Đến vùng trong thì mười người gốc Mã mới có bốn người gốc Việt. Tuy nhiên vùng Đồ-bàn thì người gốc Việt lại đông hơn, chiếm tới bẩy phần mười.   
Đến đó, các đạo tiền, trung, hậu quân đã tới. Vương sai chim ưng đi gọi các tướng chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ, Bổng-nhật đến bàn định kế hoạch. Vương trình bầy tình hình, rồi ra lệnh:   
– Như vậy việc đánh Tư-dung rất khó. Vì có hai trang người Việt ở Vọng-hương, Vọng-giang bị Hồng-thiết giáo khống chế, lập thành đội ngũ. Ta có đánh cũng phải khéo léo lắm. Bằng không chính người Việt lại là lực lượng phòng vệ cho Chiêm.   
Lê-Mưu hiến kế:   
– Thưa đại vương, tuy chúng đội ngũ hóa dân chúng, nhưng chỉ có khoảng trăm người thực sự thân tín của chúng là nội-giáo mà thôi. Còn lại đều bất đắc dĩ phải tuân lệnh chúng. Theo luật lệ của Hồng-thiết giáo, khi có giáo chúng nào đủ khả năng thắng đạo trưởng, thì sẽ được lên thay thế. Nếu như vương gia cho mấy người len lỏi vào hạ tên Bình với mấy tên tùy tùng thì xong ngay. Đám dân còn lại, tiểu nhân xuất hiện, hô một tiếng là họ bắt hết đám chân tay của Bình liền.   
Một người khác nói:   
– Khải vương gia, thần tên Võ-Thương, nguyên là thầy thuốc ở Vọng-hương. Sáng hôm kia người nhà thần lên tiếp tế lương thực cho thần kể rằng hôm nay dân chúng mời bốn nhà sư đến thuyết pháp. Bọn tên Bình đang chuẩn bị cho người lẫn vào dân chúng để phá phách nhà sư. Vậy nếu vương gia thuận, thì nhân lúc đông người, bọn thần trà trộn vào để làm nội ứng cho quan quân.   
Hoằng-Chân hài lòng. Vương ban lệnh:   
– Bây giờ sư đệ Phạm-Dật cùng đô-thống Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy, thay quần áo dân dã, đi cùng với Lê-Mưu, mang theo mười võ-sĩ hiên ngang nhập vào Vọng-hương. Đợi trời cập choạng tối, ta xưng là Hồng-thiết giáo Đại-Việt tuân lệnh Đinh-kiếm-Thương vào Vọng-hương để xét lại việc Trần-Bình lạm quyền, đàn áp dân nghèo. Lưu-trọng-Kiệt làm trưởng đoàn, Nguyễn-văn-Huy làm phó, Phạm-Dật làm quản đạo. Dĩ nhiên tên Bình sẽ chống đối, thì ta lập tức dùng võ công kiềm chế y. Sau đó, thì quân ta từ ngoài đột nhập vào Vọng-hương. Bấy giờ ông Lê-Mưu mới nói thực sự cho dân chúng biết.   
Lê-Mưu chỉ Lê-kim-Loan, Võ-kim-Liên:   
– Thưa vương gia, đây là con gái út của tiểu nhân với con gái đầu lòng của chú Võ Thương. Cả hai rất thông thạo đường lối trong trang, lại có học chút ít võ nghệ. Xin vương gia cho các cháu nó đi dẫn đường. – Được, vậy Loan cùng đi với Phạm-Dật. Còn Liên thì đi theo đạo của Vũ-Quang dẫn đường.   
Ba người cùng mười võ sĩ lấy ba thớt voi lên đường. Kim-Loan tung mình lên bành voi ngồi chung với Phạm-Dật. Nàng chỉ đường cho voi quản tượng đi.   
Hoằng-Chân ban lệnh:   
– Anh em còn lại, sẽ tiến đánh Vọng-hương. Sư đệ Trần-Ninh cùng đạo Quảng-vũ tả đến bao vây phía Đông. Sư đệ Vũ-Quang đem đạo Quảng-vũ hữu bao vây phía Nam. Sư đệ Hoàng-Nghi đem đạo Bổng-nhật tả bao vây phía Bắc. Sư đệ Lý-Đoan đem đạo Bổng-nhật hữu bao vây phía Đông. Khi có lệnh thì chia quân làm hai. Một nửa vây bên ngoài, dùng cọp, beo canh phòng. Một nửa dùng sói tấn công vào, bắt hết bọn Hồng-hương thiếu niên nội-giáo tập trung lại.   
Phạm-Dật cùng Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy lấy voi lên đường. Hơn giờ sau thì tới cổng vào Vọng-hương. Hai thiếu niên áo nâu cổ quấn khăn hồng đang canh gác, thấy người lạ, vội vẫy tay cho voi ngừng lại. Một tên hỏi:   
– Các vị từ đâu tới?   
Phạm-Dật hất mặt lên trời làm bộ hách dịch:   
– Chúng tôi từ Nghệ-an vào đây, muốn gặp Trần-Bình.   
Gã giáo chúng thấy một thiếu niên dám gọi tên đạo trưởng của mình một cách sách mé, thì hơi chột dạ:   
– Xin các vị chờ đợi một lát, vì đạo-trưởng của tôi đang họp hội đồng giáo vụ Vọng-hương để xử tội một tên phản giáo.   
Lưu Trọng-Kiệt quát:   
– Chúng ta được lệnh của giáo chủ Lê-phúc-Huynh đến đây thanh tra, mà tên Bình không ra đón ư? Các người đưa ta vào.   
Nói rồi Kiệt cho thúc voi tiến lên. Tên giáo chúng vội chạy đi trước dẫn đường. Khu Vọng-hương quả thực rộng lớn như một huyện bên Đại-Việt . Đi một lát tới một trang trại, cổng xây bằng đá, mái lợp ngói xanh, cánh cửa sơn đỏ chói. Bên ngoài bao bọc bởi hàng rào trúc cắt xén cực kỳ công phu. Nhìn qua cổng, trong trang, một con đường đi lát đá xanh, hình vuông bằng sáu gang tay. Hai bên đường là hai cái hồ, nước trong xanh. Giữa hồ mấy con thiên nga lông trắng đang nhởn nhơ bơi lội. Hồ bên trái, có căn nhà thủy tạ bằng gỗ sơn son thiếp vàng, nóc uốn cong. Trên nóc đắp hai con rồng chầu vào nhau tranh châu. Cây cầu bắc từ bờ ra bằng gỗ lim đen bóng. Giữa hồ bên trái có cái đảo nhỏ, trên đảo dựng một tượng đá, râu ria trông ba phần giống người, bẩy phần giống quỷ. Đó là tượng của ma đầu Lệ-Anh, giáo chủ Hồng-thiết giáo đầu tiên. Ngay sát phía trong cổng, có đôi voi bằng đá, lớn như voi thực.   
Xa hơn chút nữa, cách bờ hồ khoảng vài chục trượng, là một ngôi dinh thự hai tầng, tường bằng đá, cột bằng gỗ sơn son thiếp vàng, ngói xanh. Lưu-trọng-Kiệt nghĩ thầm:   
– Bọn Hồng-thiết giáo to mồm hô hào vì người nghèo, do dân nghèo, lấy của người giầu cho người nghèo, nhưng khi chúng thành công rồi, thì giáo chủ là một tên vua ác đức. Còn những đạo trưởng trở thành những ông vua con. Cứ nhìn dinh thự của y thì thấy còn khang trang hơn dinh thự các an-vũ sứ Đại-Việt.   
Tên giáo chúng cung tay:   
– Mời các vị chờ đây, đệ tử xin vào báo với đạo trưởng.   
Nói rồi y chạy vào trong, tốc thẳng đến ngôi dinh thự. Lát sau một đám gồm hai nam, một nữ đi ra. Cái người dáng to béo, mặt sạm đen, hơi dần độn lên tiếng:   
– Tôi là Trần-Bình, đạo trưởng đạo Vọng-hương. Không biết các anh em từ đâu tới?   
Thấy Kim-Loan đi cùng với đám người mới đến, Trần-Bình tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng y không nói ra. Lưu-trọng-Kiệt nói:   
– Tôi là Lưu-trọng-Kiệt, quản lĩnh bản giáo vùng Nghệ-an, Thanh-hóa, mới từ Đại-Việt sang để gặp anh em.   
Kiệt chỉ Nguyên-văn-Huy, Phạm-Dật, cùng mười giáo chúng:   
– Đây là hai sư đệ của tôi được sư phụ Đinh-kiếm-Thương cử đến thanh tra công việc bản giáo vùng Vọng-hương, Vọng-giang.   
Nói rồi ông trình thẻ bài ra. Trần-Bình cầm lấy thẻ bài đem xong rồi y cúi đầu cung kính:   
– Mời các vị huynh đệ vào.   
Y giới thiệu người đàn ông da trắng đi cạnh:   
– Vị ngày là quản giáo trang Vọng-giang tên Nguyễn-minh-Sang.   
Y chỉ vào người đàn bà:   
– Đây là nhà tôi.   
Phạm-Dật làm bộ thông thạo:   
– Phải chăng bà chị có khuê danh là Võ-xuân-Loan không? Đệ còn nhỏ tuổi, ở xa mà cũng từng nghe danh chị như sấm nổ bên tai.   
Mụ Xuân-Loan cười sung sướng:   
– Chút danh mọn, không đáng làm bận tâm cậu em.   
Trong phòng chính tòa nhà, ở giữa kê một cái án thư dài đến một trượng. Bốn bên án thư, mỗi bên để bốn cái ghế bành. Tất cả đều khảm xà cừ thực đẹp. Bên phải là một cái bể đào sâu dưới nền nhà, có giả sơn, tượng đá chạm trổ tinh vi. Trong bể có mấy con cá chép to hơn bàn tay vàng óng ánh đang bơi lội. Bên trái, một cái bể sâu đến hơn trượng, bốn thành dát đá bóng láng thẳng đứng. Dưới bể lúc nhúc hàng nghìn con rắn lớn nhỏ. Có con cuộn tròn nằm ngủ, có con thì bò lúc nhúc, có con thì nghển cổ bành mang, thè lưỡi ra. Dưới đáy bể có mấy cái đầu lâu, xương sườn, xương chân tay.   
Bọn Phạm-Dật đã được Khu-mật viện cho biết rằng, các đạo Hồng-thiết giáo đều nuôi rắn để lấy nọc luyện công, và dùng làm hình pháp đe dọa giáo đồ, dân chúng. Ai không phục tùng, lập tức chúng quẳng xuống hầm cho rắn ăn thịt. Mấy bộ xương đó, chắc là của nạn nhân bị xử tử.   
Võ-xuân-Loan nói với chồng:   
– Cuộc họp này tôi không cần dự, ông hãy cùng anh em quyết định hết. Để tôi vào nhà sai anh em làm tiệc đãi khách, rồi đem thứ rượu nếp than ngâm với chín loại rắn ra đây mời anh em.   
Phạm-Dật hơi ngạc nhiên, nó nghĩ thầm:   
– Phàm trong các đạo Hồng-thiết giáo, người quản-đạo chỉ cần có võ công cao, tổng chỉ huy mà thôi. Còn mọi quyết định đều do người phụ trách giảng-kinh quyết định. Bề ngoài ta là toán thanh tra, mụ này là giảng-kinh của Vọng-hương phải ở lại để trả lời các câu hỏi, mà mụ lại bỏ đi là nghĩa gì đây? Ta phải cẩn thận mới được.   
Trà nước xong xuôi. Bình hỏi:   
– Tôi nghe đâu Đại-Việt đem quân sang đánh Chiêm. Đinh lão gia, với sư phụ tôi thông tri đi các trang bắt phải chuẩn bị giáo chúng, lương thực để hợp với quân Chiêm chống giặc. Lệnh ban ra, thì chúng tôi phải thi hành, nhưng khổ một điều dân chúng không tuân lệnh đã đành, mà đến giáo chúng cũng không hưởng ứng. Chính giáo hữu Minh-Sang đây cũng chống. Vậy dám hỏi huynh, giáo chúng vùng Nghệ-an có chấp hành lệnh hay không?   
Phạm-Dật trả lời lơ mơ, để dò dẫm:   
– Tình hình giáo-đồ tại Đại-Việt không giống bên chiêm, bởi người ngồi trong bóng tối điều khiển chúng tôi là Đinh-Hiền lão gia đã bại lộ, triều Lý đem chém rồi. Nên giữa các đạo không liên lạc được với nhau. Riêng đạo Nghệ-an, huynh trưởng chúng tôi là đệ tử của Cửu-chân vương gia, được lệnh vương gia theo dõi tin tức, rồi báo cho người. Vậy thái độ anh em nội-giáo Vọng-hương với cuộc chiến ra sao?   
– Từ khi bản giáo phát triển ở Chiêm đến giờ, đều lấy tinh thần yêu nước, hướng về quê cha đất tổ làm chủ đạo. Giáo-đồ, dân chúng đóng góp tài vật không tiếc để chuyển về quê xây đền thờ anh hùng dân tộc. Những anh em hoạt động cho giáo, đều được miễn mọi dịch vụ trong làng, còn được trả bổng rất hậu. Tiền bạc đó, do dân chúng đóng góp. Gần đây Đinh lão gia, Lục lão gia, nhờ đắc thế với Chế-Củ, mà bản giáo nắm được quyền ở tất cả các trang. Các lão gia truyền chư đạo một mật lệnh rằng khi đánh xong quân Lý, người Việt sẽ nắm hết quyền ở Chiêm, rồi sát nhập Chiêm vào với Đại-Việt. Bấy giờ dân chúng tha hồ mà sung sướng.   
Minh-Sang tiếp lời:   
– Khi được tin báo Đại-Việt đem quân sang đánh Chiêm, tuy chưa tiếp lệnh của Hội-đồng giáo vụ trung-ương, nhưng các đạo trưởng đã hăm hở ngầm loan báo cho dân chúng, chuẩn bị làm nội ứng giúp Đại-Việt. Dân chúng, giáo đồ hồ hởi, náo nức ghê lắm. Thì hỡi ơi! Bỗng chúng tôi được lệnh cho đội ngũ giáo đồ, dân chúng chuẩn bị vũ khí, lương bổng lên đường cùng quân Chàm đánh quân Đại-Việt. Hầu như các đạo trưởng đều bàng hoàng, cho sứ đi hỏi chư vị lão gia trong Hội-đồng giáo-vụ trung-ương. Các vị đều khẳng định, phải hợp với Chàm đánh lại quân Đại-Việt. Ba phần tư các đạo trưởng không tuân lệnh, một phần tư tuân lệnh thi hành. Chư đạo-trưởng tuân giáo chỉ vừa tập hợp dân chúng, giáo đồ tuyên cáo lệnh, đều bị chính giáo-đồ, dân chúng chống đối.   
Y ngừng lại hỏi Lưu-trọng-Kiệt:   
– Bây giờ Đinh lão gia cho các vị đến đây, chắc để kiểm tra xem chúng tôi có thi hành giáo chỉ nghiêm chỉnh hay không hẳn?   
Phạm-Dật lắc đầu:   
– Không phải thế.   
– Vậy các anh em kiểm tra gì?   
– Đinh lão gia sai chúng tôi truyền mật lệnh: Hội-đồng giáo vụ trung ương hiện chia làm hai khuynh hướng. Một khuynh hướng nhất định trợ người Việt đánh Chàm. Sau khi Chàm thua, họ phải cắt đất dâng cho mình. Bấy giờ đất đó giao cho ta cai trị. Người Việt ta sẽ làm chủ vùng Bố-chính, Ma-linh, Địa-lý. Một khuynh hướng lại chủ trương ta phải theo Chàm, một mai mang quân Chàm về chiếm Đại-Việt. Đinh lão gia, Lục lão gia cho chúng tới hỏi anh em xem ý kiến anh em thế nào?   
Trần-Bình đáp không suy nghĩ:   
– Tôi thấy mình giúp Chiêm đánh lại người Việt mình thực không nên. Ai lại ta giết ta bao giờ? Khi mình giúp chúng đánh mình, có hai vấn đề xẩy ra. Nếu như Chiêm thắng, tinh lực mình kiệt quệ, Đại-Việt cũng kiệt quệ, Chàm nó vốn hung dữ, nó tràn vào nước mình thì hơi ơi, hóa ra mình dâng nước cho tụi mọi ư? Còn như bại, bấy giờ quan quân Đại-Việt sẽ thẳng tay xử mình. Khi quân Đại-Việt rút về, bấy giờ dân Chiêm nó đổ oán thù lên đầu người Việt, thì còn đâu lực lượng mà chống trả? Tôi nghĩ, mình nên theo Đại-Việt thì hơn!   
Nguyễn Minh-Sang cũng bàn:   
– Tôi thì tôi nhất quyết giúp Đại-Việt. Vậy phiền các huynh về thưa với Đinh lão gia cho.   
Nguyễn Văn-Huy thủng thẳng nói:   
– Các lão gia sai chúng tôi tới đây chỉ để thử ý hai huynh mà thôi. Chứ các người đã quyết định rồi. Các người đã sai sứ yết kiến Đại-Việt hoàng đế. Ngài tuyên hứa, sau khi bình Chiêm, thì từ núi Hải-vân vào Nam trao trả Chiêm. Từ núi Hải-vân ra Bắc, thì trao cho Hồng-thiết giáo cùng các thủ lĩnh người Việt ở Chiêm tổ chức thành nước Nhật-nam như thời vua Trưng.   
Nguyễn Minh-Sang hỏi:   
– Hiện giáo chúng ở Chiêm do giáo-chủ Trần-đông-Thiên, phó giáo chủ Trần-quỳnh-Hoa lãnh đạo. Dưới có Đinh lão gia làm tả hộ giáo; Vũ lão gia làm hữu hộ giáo; Lê lão gia làm giáo-chủ Đại-Việt. Ngoài ra còn ngũ vị sứ giả, mười vị kỳ-chủ. Vậy không biết sau này Đại-Việt hoàng đế cho lão gia nào làm vua ba vùng Bố-chánh, Địa-lý, Ma-linh?   
Phạm-Dật đưa mắt nhìn Trọng-Kiệt, cả hai cùng nghĩ thầm:   
– Hôm qua, vô tình mình đã tìm ra tông tích Lục-chương-Anh là Vũ-chương-Hào. Còn tên các ma đầu khác thì chưa biết danh tánh chúng. Hôm nay mới được biết ma đầu Lê-phúc-Huynh làm giáo chủ Đại-Việt, không biết y ẩn ở đâu? Bây giờ nghe giọng điệu tên Sang nói, thì có lẽ ma đầu Lê-phúc-Huynh cũng ở bên Chiêm. Ta phải dò xem y là ai mới được. Nghĩ vậy Phạm-Dật nói lơ mơ:   
– Triều đình định để cho Hồng-thiết giáo tự chọn lấy một vị làm vua. Theo anh em thì nên để vị nào làm vua?   
Minh-Sang nói ngay:   
– Nếu nói về võ công thì đệ nhất là giáo chủ, phó giáo chủ. Nhưng lão nhân gia không muốn làm vua vùng nhỏ bé đâu, mà người muốn làm vua cả vùng Đại-Việt, Đại-lý, Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la. Còn lại ba vị Vũ, Lê, Đinh, võ công cả ba vị ngang nhau. Vũ lão gia thì nắm hết quân đội Chiêm trấn ở vùng Nam Hải-vân. Đinh lão gia tuy nắm quân ở Bố-chánh tuy ít, nhưng người nắm hết các trang động, đệ tử của người là Bố-bì Đà-na nắm quân ở Thi-nại. Còn Lê lão gia thì người nắm toàn thể thủy quân, đệ tử của người nắm hết quân đội. Tôi nghĩ cuối cùng phải để Đinh lão gia làm vua.   
Nghe Minh-Sang nói, Ninh, Kiệt, Huy cùng bừng tỉnh: thì ra tên Thi-đại-Năng chính là tên Lê-phúc-Huynh cải danh.   
Trần-Bình lên tiếng gọi vọng vào:   
– Tiệc xong chưa?   
Có tiếng vợ y đáp lại:   
– Xong rồi.   
– Dọn lên đi.   
Hai giáo chúng bưng lên một mâm cỗ: cá rán, thịt rừng xào mướp hương, bồ câu quay... tất cả bẩy món.   
Y cung tay nói:   
– Hôm nay trong lúc sơ ngộ, anh em em đạo Vọng-hương xin kính mời anh em Nghệ-an cùng uống với nhau ít chung rượu lạt, rồi mai này xông pha giết giặc.   
Minh-Sang rót rượu ra chung, để trước mặt Dật, Kiệt, Huy, rồi hỏi:   
– Tình hình ngoài mặt trận ra sao? Bây giờ chúng tôi phải làm gì?   
Phạm-Dật trình bầy thực sự trận chiến trên biển, tại vùng Bố-chánh, rồi tiếp:   
– Các lão gia truyền chúng tôi theo trợ chiến đạo quân của Trung-thành vương đánh úp Tư-dung, rồi tiến ra đánh Ma-linh, hợp với quân của Tín-nghĩa vương đánh Nhật-lệ. Hiện quân của Trung-thành vương vừa vượt núi sắp tới đây. Chúng tôi đến báo cho các huynh biết để chuẩn bị cung ứng lương thực.   
Minh-Sang lắc đầu:   
– Huynh phải cho tôi yết kiến Trung-thành vương mới được. Tôi nghĩ đạo quân Bố-chánh do Đinh lão gia chỉ huy, thì cần gì đánh nữa? Thủy quân do Lê lão gia thống lĩnh lại càng không cần. Bây giờ chúng ta đánh úp Đồ-bàn bằng đường khác hay hơn. Tôi trấn ở gần Hải-vân, tôi biết được con đường thượng đạo, vượt qua dẫy núi này đổ vào phía Nam, ta đánh ngay vào Đồ-bàn, thì bắt được Chế-Củ.   
Trần Bình cầm chung đưa lên trước mặt:   
– Nào mời các huynh đệ.   
Dật, Kiệt, Huy cùng cầm chung lên:   
– Xin mời.   
Bỗng ba viên sỏi từ trên nóc nhà bay xuống, trúng vào ba chung rượu của Dật, Kiệt, Huy vỡ tan tành, rượu bắn tung vào quần áo ba người, rồi có tiếng nói:   
– Khoan, đợi chúng ta cùng uống với.   
Trần-Bình quát:   
– Ai?   
Bốn nhà sư ngồi trên xà nhà buông mình xuống nhẹ nhàng như chiếc lá rụng. Ba người vung tay, Minh-Sang, vợ chồng Bình đã bị điểm huyệt. Mười tám tên giáo chúng canh gác bên ngoài mang vũ khí tràn vào tấn công bốn nhà sư. Bốn nhà sư ra tay cực kỳ thần tốc, mười tám tên giáo đồ bị điểm huyệt ngã lổng chổng.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 22**

Ma đầu ẩn hiện

Trọng-Kiệt, Văn-Huy phát chiêu tấn công mấy nhà sư. Mấy nhà sư đứng im, không phản ứng, môi mỉm cười rất tươi. Trong khi Phạm Dật vội xen vào giữa, đỡ chiêu của hai người. Bình, bình. Cả ba đều bật lui lại. Trọng-Kiệt kinh ngạc hỏi:   
– Dật đệ, như thế này là thế nào?   
Phạm Dật không trả lời Kiệt. Nó cung tay hành lễ với bốn nhà sư:   
– A-di Đà-Phật. Đệ tử tham kiến chư vị đại sư. Đã bốn năm đệ tử không được thấy bóng dáng Phật gia của chư vị. Không ngờ hôm nay lại được hạnh ngộ ở đây.   
Nó chỉ bốn nhà sư giới thiệu với Kiệt, Huy:   
– Bốn đại sư đây là sư huynh của Ỷ-Lan thần-phi, có pháp danh Viên-Mộc, Viên-Căn, Viên-Chi, Viên-Diệp đều là cao đồ của Đại-từ Liên-hoa bồ-tát Viên-Chiếu.   
Kiệt, Huy chưa từng nghe danh bốn vị sư này, nhưng đã từng nghe tiếng Đại-từ Liên-hoa hoà thượng tức sư Viên-Chiếu với Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng. Cả hai vội cung tay:   
– A-di Đà-Phật. Xin tham kiến chư vị đại hòa thượng.   
Trọng-Kiệt chỉ vào Bình, Sang:   
– Hai vị đây đều là người yêu nước, xin tứ vị đại sư ân xá cho hai vị.   
Viên-Mộc cầm bình rượu rót ra chung, để trước mặt Trần Bình, rồi giải huyệt cho y:   
– Trước khi đãi khách, bần tăng xin đạo trưởng uống chung rượu này, rồi mới để hai đô thống Lưu Trọng-Kiệt, Nguyên Văn-Huy và chú bé Phạm Dật uống sau; như thế mới đúng lễ nghi Đại-Việt gọi là tiền chủ, hậu khách.   
Trần Bình run run không dám cầm chung rượu lên. Hành động của bốn nhà sư, hợp với thái độ của Trần Bình khiến Phạm Dật hiểu rõ: y và hai người bạn suýt nữa bị đánh thuốc độc. May nhờ bốn nhà sư biết trước, bắn sỏi cứu viện. Tính trẻ con nổi dậy, nó bưng chung rượu kề vào miệng vợ Bình:   
– Mời bà chị xơi rượu.   
Vợ Bình kinh hãi, vùng vẫy lắc đầu:   
– Ta không uống.   
Mụ ngoác mồm ra chửi:   
– Bốn thằng trọc ăn thịt chó kia. Bọn mi hèn hạ ẩn núp trên xà nhà, rồi ra tay ám toán. Ta không phục.   
Nhà sư Viên-Diệp cung tay:   
– A-di Đà-Phật, xin phu nhân khoan thứ cho anh em bần tăng. Anh em bần tăng chỉ có bốn người, tự biết rằng không thể đấu lại hơn trăm giáo đồ của phu nhân, nên phải ra tay kiềm chế phu nhân, để tránh đổ máu.   
Đến đó trống thúc nhịp nhàng, tiếng quân reo, lẫn với tiếng hổ, báo gầm, voi rống. Chỉ lát sau Trung-thành vương Hoằng-Chân cùng chư tướng vào. Vương thấy bốn nhà sư thì cung tay:   
– Đệ xin tham kiến bốn vị sư huynh. Đa tạ các sư huynh đã giúp đỡ đệ.   
Vương nói với Trọng-Kiệt:   
– Đô-thống tuổi đã bốn mươi, cầm quân hai mươi năm, mà sao không biết cảnh giác, để đến nỗi suýt nữa mất mạng? Đô-thống chết không sao, nhưng quốc-sự hỏng, mới là điều nguy nan. Lần này ta tha tội cho đô-thống, nhưng lần sau thì không được.   
Phạm Dật xấu hổ hỏi:   
– Đại ca, sự thể ra sao?   
– Trước khi khởi hành đến đây, ta đã nhờ bốn vị đại sư nhập trang dò thám. Lúc ba người nói chuyện với hai tên Sang, Bình, thì phòng bên cạnh có hàng chục đứa ghé tai nghe trộm. Các người chỉ nói mấy câu đã bị lòi đuôi ra ngay. Tại sao? Bởi các người xưng là giáo chúng Nghệ-an mà lại nói giọng Thiên-trường, thì đời nào chúng tin? Ta từng dặn phải giả tiếng Thanh-Nghệ mà các người quên mất. Lại nữa truyền thống Hồng-thiết giáo là khi người trên ra lệnh, thì cấp dưới chỉ biết nhắm mắt tuân theo, nhược bằng hơi ngần ngừ là bị xử tử liền. Như vậy làm gì có chuyện bọn ma đầu sai các người xin hỏi ý kiến? Khi thấy các người lòi duôi, những tên núp bên ngoài, đem nước mời mười binh sĩ của các người uống. Uống nước xong, chân tay chúng tê liệt. Bọn giáo đồ họ đem vào trong phòng kín khám xét, thấy trên người có tín bài Thiên-tử binh, là chúng hiểu ngay ra rồi. Bởi vậy một mặt chúng giả đưa đẩy câu chuyện với các người, một mặt chúng sai làm cơm đãi, rồi bỏ thuốc độc vào rượu, đợi các người uống xong lên cơn đau. Bấy giờ chúng bắt các người làm gian tế cho chúng. Nhưng bốn vị sư huynh của ta đã can thiệp kịp.   
Vương phất tay một cái, giải huyệt cho Nguyễn Minh-Sang, rồi nói với vợ chồng Bình:   
– Người có biết tại sao đang lúc dầu sôi, lửa bỏng, mà Minh-Sang lại bỏ trang, đến đây bàn chuyện với người không? Nhất là chuyện chống lại Hồng-thiết giáo; có thể nguy đến tính mệnh không?   
– ???   
– Vì Minh-Sang là người yêu nước. Sang tuy theo Hồng-thiết giáo từ lâu, mà chí lại hướng về chủ đạo tộc Việt. Minh-Sang tới đây để chuẩn bị đón quân Đại-Việt bình Chiêm, và tiếp quản trang Vọng-hương này.   
Võ Xuân-Loan chửi đổng:   
– Thì ra thế. Tiên nhân cha thằng Minh-Sang kia, mi làm gian tế cho giặc, tiềm ẩn trong bản giáo. Được, sẽ có ngày bà quẳng mày xuống hầm cho rắn ăn thịt.   
Minh-Sang cười ha hả:   
– Này chị Xuân-Loan, chị nói gì vậy? Trước hết tôi hỏi chị: thế nào là giặc? Giặc là bọn ác độc, dùng sức mạnh thu góp tài sản của dân, khiến dân đói khổ. Chúng ta đều là người Việt yêu nước, tha phương cầu thực, người người hướng về quê hương; chẳng may bị bọn Hồng-thiết kéo cao ngọn cờ yêu nước đánh lừa. Chúng bắt ta nộp vàng bạc, nộp lúa gạo cho một thiểu số ngồi trên hưởng. Ai phê bình, ai thắc mắc thì chúng giết. Đó mới là giặc. Còn tại quê mình, trên có nhân quân, dưới có anh tài phù tá, làm cho dân giầu, nước mạnh, thì đương nhiên chúng ta phải qui phục. Biết quân ta sắp đánh Vọng-hương, nghĩ tình cố cựu tôi từ Vọng-giang tới đây để cứu anh chị. Nay đã đến nước này, mà chị còn nỏ miệng ư?   
Sang còn định biện luận gì với mụ, nhưng Trung-thành vương vẫy tay không cho y nói. Vương bảo Trọng-Kiệt:   
– Bây giờ quan quân đã chiếm xong Vọng-hương, đám nội-giáo trung kiên bị kiềm chế hết rồi, đô-thống hãy đưa Minh-Sang ra ngoài để chuẩn bị chém hết bọn tín đồ Hồng-thiết ác độc, rồi tổ chức lại trang Vọng-hương.   
Vương nói với Phạm Dật:   
– Ta để vợ chồng Bình cho đệ với Kim-Loan giải quyết.   
Phạm Đật cười hì hì nhìn vợ Bình:   
– Bà chị ơi! Tôi nghe rằng các đạo trưởng đều luyện công bằng nọc rắn, nên dù rắn độc đến đâu cũng không làm gì được. Vậy tôi phiền bà chị xuống hầm rắn bắt cho tôi mấy con hổ mang, nấu cháo đậu xanh đãi Trung-thành vương. Mong bà chị đừng từ chối.   
Nói rồi nó túm cổ áo mụ đem lại gần hầm rắn. Mụ bở vía, kinh hãi nói lắp bắp:   
– Đừng! Tiểu tướng quân đừng làm thế. Tiểu tỳ chưa từng luyện công bằng nọc rắn. Nhược bằng tiểu tướng quân quẳng tiểu tỳ xuống hầm, thì nhất định tiểu tỳ sẽ bị rắn ăn thịt liền.   
Kim-Loan vẫy tay:   
– Này bà Xuân-Loan, chính tôi đã nghe bà khoe rằng, bất cứ ai phạm tội, bà quẳng xuống hầm là hơn giờ sau rắn ăn hết thịt chỉ còn xương. Còn bà, thì bà có thể ngủ ở dưới đó đến mấy tháng kia mà?   
– Con khốn nạn kia.   
Xuân-Loan nổi giận chửi: Bà mà thoát chết hôm nay bà sẽ băm vằm mày ra làm từng mảnh. Ai cho mày chõ mồm vào?   
Kim-Loan bảo Phạm Dật:   
– Anh quẳng mụ xuống đi.   
– Ừ.   
Dật làm bộ định quẳng mụ xuống. Mụ bở vía năn nỉ:   
– Kim-Loan, cháu nói đỡ cho thím một lần, thím sẽ nhớ ơn cháu đến già. Từ nay thím sẽ không truy lùng bố cháu nữa, rồi cho cháu làm đội trưởng nội-giáo.   
Phạm-Dật ngán ngẩm: đến nước này mà mụ còn nghĩ đến tác oai tác quái. Nó dọa thêm:   
– Tôi không tin. Tôi biết chị luyện công, hóa ra mình đồng da sắt. Nhất định bà chị dấu nghề rồi. Thôi bà chị thử xuống cho tôi xem một lần đi.   
Nói rồi nó tung mụ lên cao. Ở trên không mụ kêu thét lên hãi hùng. Đợi cho mụ rơi gần xuống tới hầm rắn, nó mới phẩy tay một cái, người mụ bay bổng sang bên kia bờ hầm. Mụ run rẩy:   
– Tiểu tướng quân, tiểu tỳ xin đầu hàng. Xin tiểu tướng quân tha mạng. Tiểu tỳ nguyện đi tiên phong đánh Chàm, lập công chuộc tội.   
– Vậy mụ thề độc đi.   
Mụ chắp tay hướng lên trời lạy tám lạy rồi chỉ xuống hầm rắn:   
– Kính lạy thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh. Kính lạy tiền vị giáo chủ Xích-trà-luyện, Nhật-Hồ lão nhân, Đông-Nhật lão nhân. Đệ tử Võ Xuân-Loan xin thề: kể từ hôm nay, đệ tử nguyện trung thành với Đại-Việt. Nếu đệ tử có lòng nào, thì xin... thì xin để cho Hồng-xà ăn thịt.   
Phạm Dật chán ngán trong lòng:   
– Cho đến giờ này, mà con mụ đành hanh còn lấy bọn ma đầu ra chứng giám cho lời thề của mụ, thì thực không còn cách gì cải hóa được mụ nữa.   
Nó quay ra hỏi Bình:   
– Còn ông anh? Ông anh tính sao đây?   
– Vợ tiểu nhân tính sao, thì tiểu nhân hao làm vậy. Xin tiểu tướng quân tha mạng cho. Tiểu nhân xin đầu hàng.   
– Thôi được, mời anh chị theo tôi ra ngoài gặp Trung-thành vương.   
Ngoài sân, dân chúng đứng thành ba khu theo hình bán nguyệt: khu người già, khu nam, khu nữ. Ở giữa, có hơn trăm thanh niên nam nữ, cổ quàng khăn đỏ bị trói, ngồi thành mười hàng. Đó là bọn nội giáo. Phía sau dân chúng, ngoài dinh, Thiên-tử binh cùng đám tráng đinh trong trang đứng gác khắp nơi.   
Tại bậc thềm, một cái bục cao, trên để năm chiếc cẩm-đôn. Trung-Thành vương ngồi trên ghế chính giữa, còn lại mỗi bên hai chiếc, dành cho bốn vị sư chữ Viên. Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh đứng sau, khoanh tay hầu. Các tướng đứng thành hai hàng.   
Thầy-lang Võ Thương đáng cầm loa đang giảng giải:   
– ... Chúng ta là con dân Đại-Việt. Trong nước hiện do một hoàng đế nhân từ ngồi trên, dưới phò tá bởi các đại thần văn mô, vũ lược. Từ trước đến giờ Chiêm luôn thần phục ta. Thế mà gần đây Chế-Củ giết chúa, cướp ngôi, rồi lại muốn cùng Tống đánh chiếm Đại-Việt. Cho nên đức vua ta mới phải đem quân chinh tiễu.   
Ông chỉ vào Trung-Thành vương:   
– Từ mấy chục năm nay, chúng ta bị bọn dư đảng Hồng-thiết áp chế, đến nỗi muốn sống không xong, mà chết cũng không nổi. Bây giờ quân nhân nghĩa do vương gia chỉ huy, đã bắt hết bọn ác độc. Kể từ hôm nay, ruộng vườn của ai, thì trả cho người đó. Nhà của ai, thì trao trả lại chủ cũ. Tất cả mọi thứ thuế đều đợc tha. Dân chúng chỉ phải đóng góp tiền bạc để chi phí vào những công ích trong trang, do hội đồng kỳ mục ấn định mà thôi.   
Dân chúng vỗ tay hoan hô:   
– Đức vua Đại-Việt vạn tuế! Vạn vạn tuế.   
Lê Mưu lại cầm loa nói tiếp:   
– Trai tráng trong trang từ mười sáu tới bốn mươi lăm vẫn được gọi là hoàng-nam. Trương-tuần sẽ họp các hoàng-nam để phân chia canh gác.   
Sau đó Lê Mưu giảng giải về cải cách canh nông ở Đại-Việt, nay áp dụng ở trong trang. Tuy nhiên, có đôi điều khác biệt là: tất cả không ai phải nộp thuế. Cũng không có việc hoàng nam xung quân v.v.   
Dân chúng sung sướng reo hò.   
Hoằng-Chân đứng dậy chỉ vào đám gần trăm thanh niên Hồng-thiết bị trói. Vương nói:   
– Đám thanh niên này là nội-giáo, chẳng qua vì tuổi trẻ, yêu nước, tưởng đâu gia nhập Hồng-thiết giáo để bảo vệ dân, làm lợi cho đất nước. Nào ngờ họ bị sa bẫy tụi ma đầu mà lầm lạc. Nay cô gia xin các bậc trưởng thượng, cùng toàn thể dân trong trang hãy tha thứ cho chúng, để chúng theo cô-gia đánh Chàm, lập công chuộc tội.   
Dân chúng bấy lâu nay bị bọn đầu trâu mặt ngựa nội-giáo hành hạ, ức hiếp đủ điều, người người đều thề sẽ có dịp băm vằm chúng ra. Bây giờ dịp đó đến, mà vị vương gia này lại truyền ân xá cho chúng, thì thực là điều họ không thể chịu nổi. Nhưng nghĩ lại, từ nay họ được sống thanh thản, không bị hành hạ, ức hiếp nữa, họ đành chấp hành lệnh.   
Vương nói với đám nội-giáo:   
– Các người cũng như vợ chồng Trần Bình, tội ngập đầu, dù có ném xuống hầm rắn đến nghìn lần cũng đáng. Nay cô gia ân xá cho, để các người theo cô gia đánh Chàm. Sau khi chiến thắng rồi, ai có công sẽ được phong thưởng. Bấy giờ các người trở về trang, hương đảng không thể báo thù, mà còn phải kính trọng. Các người hiểu không?   
Bọn nội giáo răm rắp dạ ran.   
Sau khi khao quân, Trung-thành vương họp chư tướng truyền lệnh:   
– Bây giờ chúng ta tiến binh đánh Tư-dung, Ma-linh. Lợi dụng hai nơi này chưa biết Vọng-hương, Vọng-giang thất thủ, chúng ta giả làm giáo chúng chở lương tới nạp cho hai kho này, rồi đánh úp, như vậy đỡ đổ máu.   
Vương gọi Lưu Trọng-Kiệt, Nguyễn Văn-Huy, Phạm Dật, Vũ Quang:   
– Từ đây tới Tư-dung, đi bộ mất một ngày. Vậy cô gia giao cho Lưu Trọng-Kiệt làm chánh tướng, Nguyễn Văn-Huy làm phó tướng. Cô gia cũng cho sư đệ Phạm Dật, Vũ Quang đem voi, hổ, báo, sói, đười ươi, mỗi thứ hai đội. Quân thì có hiệu Quảng-vũ. Tất cả trang phục như dân chúng, cổ đeo khăn đỏ, giả làm giáo chúng Hồng-thiết, đem xe, ngựa, chuyên chở lương thực của ta, giả đem lương nộp cho kho Tư-dung. Ngay sáng mai lên đường, sao cho tối thì tới khu rừng gần Tư-dung, rồi cho quân qua đêm, để sáng hôm sau thình lình đánh úp trại thủy quân, kho lương. Sau đó tổ chức canh phòng thực cẩn thận. Bằng không thủy quân Chiêm trở về chiếm lại.   
Vương nói với vợ chồng Trần Bình:   
– Hai người được đặt thuộc quyền đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, đem đội nội-giáo theo làm hướng đạo. Mọi đối đáp với binh tướng dọc đường do hai người đảm trách. Hãy cố gắng lập công.   
Vương nói với Lê Mưu, Võ Thương:   
– Tôi thấy hai cháu Kim-Liên, Kim-Loan võ công, kiến thức không tầm thường. Vậy tôi xin hai vị cho hai cháu đi cùng với Phạm Dật, Vũ Quang để thông dịch tiếng Chàm, và hướng đạo.   
Lê Mưu, Võ Thương cùng cúi đầu:   
– Đa tạ vương gia ban ơn cho hai cháu.   
Vương gọi đô-thống Vương Văn-Trổ, Mã Diệu-Phong:   
– Vương đô-thống làm chánh tướng, Mã đô-thống làm phó tướng. Sư đệ Lý Đoan, Trần Ninh đem voi, hổ, báo, sói, đười ươi mỗi thứ hai đội theo yểm trợ. Quân thì có hiệu Bổng-nhật. Tất cả cũng trang phục như dân dã, cổ đeo khăn đỏ, giả làm giáo chúng Hồng-thiết. Khi đi qua trang Vọng-giang, sẽ có giáo chúng ở đây cùng Nguyễn-minh-Sang theo giúp. Mọi đối đáp với Chiêm dọc đường, cũng như binh lính Ma-linh, Nhật-lệ để cho Sang lo. Tại Ma-linh, Chiêm có khoảng năm nghìn binh, canh giữ lương thảo với một đội chiến thuyền tiếp tế. Sau khi chiếm được Ma-linh, phải tổ chức phòng thủ thực chu đáo, bằng không thủy-quân từ Nhật-lệ có thể trở về chiếm lại.   
Vương gọi Lê Mưu, Võ Thương, Hoàng Nghi:   
– Chúng ta còn voi, báo, hổ, sói, mỗi loại hai đội. Với đám ninh thú này, cùng ba trăm hoàng-nam trang Vọng-hương, chúng ta sẽ làm một nhiệm vụ đặc biệt là chuyển lương cho đạo binh đánh Tư-Dung.   
Đạo binh của Lưu Trọng-Kiệt giả làm dân-phu trang Vọng-hương, do bọn nội-giáo Hồng-thiết giáo tải lương rầm rộ lên đường. Đội binh thú, thì chỉ có voi là di chuyển bình thường. Còn cọp, báo, sói, đười ươi được chở bằng xe, bên ngoài phủ sơ một lớp cỏ mỏng. Suốt dọc đường, qua hơn mười trang ấp của Chàm. Bọn hương dịch thấy đám võ-trang Hồng-thiết kéo cờ Chiêm, nói tiếng Chiêm, lại có thẻ bài chứng minh của an-vũ sứ Ma-linh, thì không thắc mắc gì. Chiều hôm đó, thì tới cánh rừng cỏ, sú. Tên hướng đạo của Vọng-hương báo cho biết, chỉ còn một giờ đường bộ nữa thì tới căn cứ Tư-dung. Lưu Trọng-Kiệt ra lệnh cho dừng quân qua đêm.   
Phạm Dật, Vũ Quang mắc võng lên một cây cao, điều khiển Thần-ưng bay trên trời tuần thám. Vòng ngoài của trại quân được hai mươi con sói canh phòng.   
Lê Kim-Loan, Võ Kim-Liên là những thiếu nữ sinh sống ở hải ngoại. Hai người chỉ biết quê hương, yêu quê hương qua lời kể của phụ huynh, qua sách vở. Bây giờ gặp hai thiếu niên đồng lứa tuổi là Phạm Dật, Vũ Quang đầy kinh nghiệm, từng trải tại quê nhà. Hai đứa thi nhau thuật lại những cảnh trí mà chùng đã đi qua: nào chùa một cột, nào chùa Trấn-quốc nào đền Trấn-võ, nào chùa Tiêu-sơn (Dâu), nào kinh đô Trường-yên thời Đinh... Lê Kim-Loan hỏi:   
– Nghe người ta kể, hai anh là người cùng quê với Ỷ-Lan thần phi, vương phi Trung-thành vương phải không?   
– Đúng thế, vì vậy chúng tôi gọi mấy bà ấy bằng chị. Hồi chúng tôi sáu bẩy tuổi, thì các bà ấy đã dậy thì. Hồi bà Ỷ-Lan ở chùa, thì chúng tôi học tại đấy. Chị em chúng tôi thân với nhau vô cùng. Chị Ỷ-Lan thường lấy lộc Phật cho chúng tôi ăn. Vì Ỷ-Lan thần phi coi chúng tôi như em ruột, mà người là vợ của nhà vua, tức chị dâu của Trung-thành vương. Cho nên khi vương dạy võ cho chúng tôi, thì chỉ cho chúng tôi gọi là sư huynh, chứ không cho gọi là sư phụ.   
Kim-Liên hỏi:   
– Sau trận giặc này trở về, các anh có thể dẫn tôi vào yết kiến thần phi được không?   
– Được chứ. Chị tôi lúc nào cũng thích những nam nữ thiếu niên có khí tiết như chúng mình.   
Sau khi cơm chiều xong, Lưu Trọng-Kiệt gọi chư tướng tới lều chỉ huy để bàn kế hoạch đánh Tư-dung. Vũ Quang nói nhỏ vào tai Trọng-Kiệt:   
– Trung-thành vương đã dặn nhỏ em phải nhắc với anh một điều: cái gương thời Thuận-thiên, bọn trưởng lão được võ lâm, triều đình tha cho sau trận Lộc-hà, rồi cuối cùng chúng cũng phản. Vì vậy ta có giao nhiệm vụ cho vợ chồng Trần Bình, phải cẩn thận. Bằng không thì nguy lắm.   
– Được, ta nhớ điều đó.   
Chư tướng có mặt đầy đủ trong lều chỉ huy. Vũ Quang cho bốn con sói canh bốn góc lều.   
Lưu Trọng-Kiệt hỏi Võ Xuân-Loan:   
– Chị Loan đã từng tải lương tới Tư-dung, hẳn chị biết rõ địa thế của trại này. Vậy chị trình bầy cho chúng tôi nghe, để còn thiết kế tấn công.   
Võ Xuân-Loan đứng lên, trình ra một trục lụa, trên vẽ bản đồ căn cứ Tư-dung:   
– Thưa tướng quân, vì địa thế nước Chiêm nằm dọc theo bờ biển, có những dẫy núi chia cắt lãnh thổ làm nhiều khu, cho nên mọi di chuyển quân lương đều do đường biển. Do vậy những căn cứ tồn trữ lương đều nằm trên các hải cảng. Tư-dung không phải là căn cứ hải quân, mà chỉ là căn cứ tồn trữ lương thảo. Quân số ba nghìn người, thì bộ binh chỉ có năm trăm, giữ nhiệm vụ canh phòng, đóng làm ba đồn. Ban ngày thì có mặt đầy đủ. Còn ban đêm, cứ ba người, thì một người ngủ tại đồn, thay nhau canh gác. Còn hai người về nhà ngủ.   
Nguyễn Văn-Huy hỏi:   
– Thế gia đình của đám bộ binh này ở thành trại, hay ở rải rác trong dân?   
– Họ ở rải rác trong dân.   
– Còn thủy quân?   
– Hai nghìn năm trăm thủy quân, thì chia làm ba hải-đội, mỗi hải đội mười thuyền để vận tải lương đi Nhật-lệ. Mồng một, đội một lên đường, mồng mười đội hai lên đường. Hai mươi, đội một về, thì đội ba lên đường. Như hôm nay là ngày mười bẩy thì đội một, đội hai vắng nhà, đội ba đang tu bổ chèo, buồm, chuyên chở lương xuống thuyền. Ban ngày thì thủy thủ làm việc, ban đêm chúng về nhà ngủ.   
Lưu Trọng-Kiệt ban lệnh cho Nguyễn Văn-Huy:   
– Đô-thống chỉ huy đạo Quảng-vũ hữu bao vây, tấn công khu dân chúng gần cảng, bắt hết đám quân binh đang ngủ tại nhà. Anh Trần Bình, mang năm mươi nội-giáo theo giúp Nguyễn đô thống để thông dịch, cùng nhận diện binh tướng chiêm.   
– Lực lượng còn lại, ta chia làm ba đội. Đội một gồm đạo Quảng-vũ tả, bốn mươi thớt voi do đích thân tôi chỉ huy, bất thần tấn công chiếm ba đồn quân. Đội hai do sư đệ Vũ Quang, sư muội Kim-Liên mang hai đội báo, hổ, sói, cùng chị Võ Xuân-Loan, với năm chục nội-giáo ập vào chiếm các kho lương. Đội ba do sư đệ Phạm Dật, sư muội Kim-Loan đem hai chục đười ươi, một trăm nội-giáo, thình lình chiếm lĩnh các chiến thuyền.   
Sáng sớm hôm sau, các đạo quân âm thầm lên đường tới tuyến xuất phát.   
Đúng giờ Mão, đô-thống Lưu Trọng-Kiệt đốt cây pháo thăng thiên tung lên trời. Cây pháo nổ một tiếng lớn rồi tỏa ra hình con chim ưng mầu đỏ chói. Đạo quân Quảng-vũ hữu hô lên một tiếng, rồi ập vào tấn công ba đồn. Binh tướng nhanh chóng tràn qua cổng. Nhưng không thấy quân canh, mà cổng đồn thì lại mở rộng. Họ tìm khắp doanh trại, không một bóng người. Viên sư trưởng kinh hoảng, ra lệnh cho binh sĩ chia nhau trấn giữ các căn trại trong đồn, rồi y cỡi voi ra ngoài đồn, thì gặp ba viên sư trưởng kia cũng đang tìm mình. Cả ba đồn cùng trống trơn.   
Đô-thống Lưu Trọng-Kiệt đã tới. Ông kinh hãi, ra lệnh cho các sư trưởng rút quân ra khỏi đồn, trấn phía ngoài. Ông dùng voi phóng tới khu cảng, thì gặp Phạm Dật, Kim Loan đang đứng ngây người nhìn ra khơi: một dẫy chiến thuyền dàn thành hàng dài, thả neo đang nằm im lìm, dường như không có người.   
Quá kinh hãi, ông cùng Phạm Dật sang khu vực kho lương, thì thấy Vũ Quang, Võ Xuân-Loan, Kim-Liên với đám nội-giáo đang vây phủ phía ngoài mấy dẫy nhà chứa lương. Ông hỏi:   
– Sư đệ. Cái gì đã xẩy ra?   
– Đệ xua mười báo vào dẫy nhà chứa lương, mười hổ vào khu nhà chứa cỏ, mười sói vào khu nhà chứa vũ khí. Nhưng không thấy chúng báo hiệu. Đệ xua ba đội kế tiếp vào, cũng im lìm. Đệ thổi tù và gọi mấy lần cũng không thấy chúng ra. Vì vậy đệ còn trì nghi, chưa dám tấn công, vì chỉ có năm chục nội giáo.   
Trọng-Kiệt quyết định:   
– Dù có cạm bẫy gì chăng nữa, với ba sư của ta đóng ngoài ta há sợ sao? Chúng ta tiến lên.   
Trọng-Kiệt, Phạm Dật, Vũ Quang, Võ Xuân-Loan cùng đám nội-giáo cùng rút vũ khí cầm tay, rồi tràn vào khu nhà lớn nhất chứa lương. Khi vừa đẩy cửa vào, một cảnh làm họ kinh ngạc: hổ, báo, sói nằm thành hàng trong tư thế rất ngoan ngoãn.   
Có tiếng cười khúc khích trên sàn nhà, mọi người nhìn lên: Hoàng Nghi đang ngồi trên đó, tay cầm con gà nướng xé ra ăn. Vũ Quang hỏi:   
– Chú ba. Thế này là thế nào?   
– Lưu đô thống sao chậm quá vậy?   
Hoàng Nghi cắn một miếng thịt gà rồi tiếp: Trung-Thành vương với đệ dùng toàn hoàng nam của Vọng-hương, đi đường tắt thình lình đánh bắt được an-vũ sứ Ma-linh, rồi kề gươm vào cổ, lệnh cho y dẫn đường tới chiếm doanh trại ngày hôm qua rồi. Binh Chiêm bị bắt trọn. Vương đã đem quân Chiêm với hoàng nam, lập thành đạo quân Tư-dung lên đường đánh Địa-lý. Vương để đệ ở lại đây chờ các vị.   
Vũ Quang vừa mừng vừa bực:   
– Thảo nào! Thì ra mày! Mày chơi trò ú tim, thấy thú của tao vào, mày ra lệnh cho chúng nằm nghỉ. Tao kinh hãi vô cùng, vì dù có bậc cao thủ đến mấy, cũng không thể kiềm chế một lúc sáu chục con vừa cọp, vừa sói, vừa báo của tao.   
Trọng Kiệt hỏi:   
– Đám chiến thuyền ngoài khơi hiện do ai điều khiển?   
– Do hoàng nam Vọng-hương.   
Hoàng Nghi trả lời: Bọn em quân ít, nên đêm phải ra khơi thả neo. Bây giờ có thể gọi họ vào rồi.   
Hoàng Nghi tung mình nhạy xuống đất, ra sân cầm cờ phất. Lập tức trên các chiến thuyền, chiêng trống đánh vang lừng, rồi các hoàng nam xuất hiện, nhổ neo, chèo thuyền vào bờ. Thuyền cập bến, hai người xuất hiện, làm Trọng-Kiệt hơi kinh ngạc, đó là Lê Mưu và Võ Thương.   
Hoàng Nghi chỉ Lê Mưu, nói với Trọng Kiệt:   
– Sau khi chiếm dinh an-vũ sứ, Trung-thành vương chỉ định bác Lê làm an-vũ sứ Ma-linh. Bác Võ-Thương làm chuyển-vận sứ. Vương truyền lệnh cho đô-thống chia quân đi các huyện, trang ấp của Chiêm, của ta, giúp bác Lê Mưu, Võ Thương thiết lập lại hệ thống cai trị giống như bên Đại-Việt; về chính sách điền thổ, nhất nhất theo như bên ta. Việc nội trị, phải tuân hành bằng này điều.   
Nó xé con gà nướng trong bọc đeo bên hông đưa cho Trọng Kiệt, Vũ Quang miệng cười hì hì: Một là những quan lại Chiêm cũ thuộc loại ác bá, thì đem giết ngay. Hai là những người Chiêm muốn tiếp tục làm quan với ta, thì được giữ nguyên chức tước, tài sản. Ba là tha thuế cho toàn thể lộ Ma-linh trong một năm, tha luôn cả thuế nợ từ năm trước. Bốn là quan lại cứ ba người Chiêm, thì ít nhất có một người Việt. Bốn là người Chiêm, người Việt được đối xử như nhau. Năm là khuyến khích Chiêm, Việt kết hôn với nhau.   
Nó chỉ Nguyễn Văn-Huy:   
– Còn đô-thống với bản bộ quân mã trấn thủ Tư-dung, lúc nào cũng phải sẵn sàng chiến đấu. Riêng bọn nhãi Dật, Quang với tôi phải đem đội binh thú lên đường tức thời.   
Trọng-Kiệt hội chư tướng truyền lệnh, phân chia công tác, khao quân, cho binh sĩ nghỉ ba ngày, rồi lên đường. Viên đội trưởng tượng binh trình với Lưu Trọng-Kiệt:   
– Trong quân ta không có kị binh, nhưng năm chục ngựa của chư tướng, năm chục ngựa của Vọng-hương, bốn mươi thớt voi... từ hôm rời Vọng-hương đến giờ trải đã năm ngày, quân di chuyển không ngừng, nên ngựa, voi cứ phải ăn cỏ khô với thóc, thành ra chúng không được khoẻ. Xung quanh trại này chỉ có những bãi cỏ nhỏ, cỏ lại không mấy tươi. Xin đô thống định liệu.   
Trọng-Kiệt hỏi Võ Xuân-Loan:   
– Trần phu nhân, gần đây có khu nào cỏ tươi tốt không?   
– Trình đô-thống có đấy, nhưng hơi xa, phải đi mất nửa giờ sức ngựa. Vùng đó có khe suối, nước suối thơm ngọt, cỏ tươi quanh năm. Nơi ấy Chiêm cấm trâu bò, lừa ngựa của dân chúng lai vãng, dành để cắt cỏ phơi khô, làm lương cho voi ngựa. Nếu đô thống muốn, vợ chồng tiểu tỳ cùng hoàng nam, tượng binh đem voi, ngựa đến đó chăn một ngày, thì voi ngựa phục hồi sức khoẻ ngay.   
– Vậy xin hai vị đi ngay cho.   
Trọng-Kiệt ra lệnh: Hôm nay là một, ngày mai là hai. Nội trong ngày thứ ba phải đem ngựa, voi về để cho binh tướng khởi hành.   
Xuân-Loan bàn với tượng binh:   
– Tiểu tướng quân có bốn mươi thớt voi, mỗi thớt do ba vị điều khiển. Nhưng chăn cho chúng ăn thì đâu cần đi hết gần hai trăm người? Tốt hơn mỗi voi chỉ cần một vị đi theo mà thôi. Còn lại các vị nghỉ ngơi cho khỏe. Đi nhiều vô ích.   
Lời Xuân-Loan có lý, đám tượng binh, mã phu được nghỉ ngơi, đều khoan khoái ra mặt. Trần Bình nói với đám hoàng nam, cựu nội-giáo:   
– Chúng ta đều mới quy phục triều đình, thì phải gắng sức để tỏ lòng trung thành với đức vua. Vậy tất cả phải đem ngựa, voi đi chăn, tắm rửa. Thời gian có hai ngày, đâu đáng gì?   
Sang ngày thứ ba, Trọng-Kiệt phân chia binh, tướng thành nhiều toán, mỗi toán sẽ đi bình định những trang, những xã chỉ định. Hẹn giờ Ngọ thì khởi hành. Nhưng cho đến giờ Tỵ, vẫn không thấy vợ chồng Trần Bình đem voi, ngựa về. Hoàng Nghi hỏi Vũ Quang:   
– Sư huynh có biết vợ chồng y chăn voi ngựa ở đâu không?   
– Đệ không rõ.   
Hoàng Nghi cảm thấy có gì bất tường, nó nói với Phạm Dật:   
– Sư huynh thử sai chim ưng đi tìm xem, hay có sự gì xẩy ra không?   
Phạm Dật thổi tù và, gọi tám con chim ưng, chia làm bốn cặp, bay đi bốn phía tìm kiếm. Hơn giờ sau, vẫn không thấy chúng về. Nó nói với Trọng-Kiệt:   
– Nguy quá, tốc độ của chim ưng trung bình ba trăm dặm một giờ (75 km/giờ ngày nay). Mà sao chúng đi hơn giờ rồi, cũng không thấy tin tức gì?   
Lát sau ba cặp bay về phía Nam, Tây-Nam, chính Tây đều trở về không. Còn cặp bay về hướng Bắc vẫn chưa về. Phạm Dật định gọi mấy cặp sai bay về hướng Bắc, thì thấy đôi ưng do thám trở về. Chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp, báo hiệu. Hoàng Nghi than:   
– Tìm ra rồi, chúng báo rằng có nhiều người chết, còn voi, ngựa, không thấy đâu cả. Phải theo sự hướng dẫn của chúng để xem cái gì đã xẩy ra?   
Trọng-Kiệt than:   
– Tại đây chúng ta không còn con ngựa nào cả, làm sao bây giờ?   
Hoàng Nghi gọi Phạm Dật, Vũ Quang:   
– Ba chúng ta cỡi cọp, rồi xua đoàn hổ, báo, sói đi tìm xem sao?   
Ba đứa cầm tù và ra lệnh, đám hổ, báo, sói được thả ra khỏi cũi. Ba đứa nhảy lên lưng cọp theo hướng chim ưng hướng dẫn phi như bay. Đi khoảng nửa giờ, chúng tìm thấy xác một tượng binh nằm bên đường đã chương lên, chứng tỏ y chết ít nhất hai ngày rồi. Phi thêm quãng nữa lại thấy năm xác tượng binh với ba xác nội-giáo. Xác tượng binh, cái thì bị chém, cái thì bị đâm, cái thì bị chưởng lực đánh. Còn xác bọn nội-giáo thì bị voi quật chết, hoặc dầy nát ngực ra.   
Hoàng Nghi than:   
– Như vậy là có cuộc giao chiến giữa nội-giáo với tượng binh rồi.   
Đi thêm quãng nữa, thì lại thấy xác tượng binh, nội-giáo nằm la liệt. Vũ Quang ngừng lại thở dài:   
– Mọi sự đã rõ ràng, vợ chồng Trần Bình đánh lừa Lưu đô thống, xin đem bọn nội-giáo chăn voi, ngựa. Khi tới đây, chúng trở mặt giết tượng binh, rồi đem ngựa, voi chạy trốn rồi.   
Vũ Quang nổi cáu, văng tục:   
– Tổ bà nó, mình mất bốn chục thớt voi, hơn trăm ngựa. Bây giờ lấy gì mà đuổi theo chúng? Vả chúng chạy đã ba ngày, có dùng chim ưng tìm kiếm cũng vô ích. Thôi ta về bàn với Lưu đô-thống.   
Ba trẻ cỡi cọp, xua thú trở về.   
Nghe tin mất bốn chục thớt voi, bốn chục tượng binh chết, Lưu-trọng-Kiệt kinh hoàng hỏi Lê-Mưu:   
– Chúng ta phải làm gì bây giờ? Làm sao kiếm ra mấy con ngựa để đuổi theo chúng?   
Võ Thương lắc đầu:   
– Đuổi cũng vô ích. Chi bằng dùng chim ưng báo cho Trung-thành vương cùng các đạo quân khác biết. Một đằng vào các trang ấp trưng dụng ngựa của dân chúng.   
Hoàng Nghi đề nghị:   
– Bây giờ một mặt ta sai chim ưng đi báo cáo với vương gia. Một mặt bọn đệ đem theo đám binh hổ, báo, sói, một mặt trưng dụng ngựa của dân chúng cỡi, rồi cho chim ưng theo dấu vợ chồng Bình, đuổi theo, đoạt lại voi ngựa. Bằng không chúng dùng voi ngựa đó đánh ta thì nguy lắm.   
Việc trưng dụng ngựa không khó. Ba đứa cùng Kim-Loan, Kim-Liên hô lên một tiếng phi ngựa trước, ba đoàn thú chạy theo. Chiều hôm đó, cả ba đã đi vào địa phận Địa-lý. Khi tiến vào trị sở Địa-lý, thấy cờ Đại-Việt bay trên cột cờ an-vũ sứ. Ba trẻ biết quân Việt đã làm chủ châu này rồi. Ba đứa vào dinh, thì gặp đô-thống Vương Văn-Trổ, với Nguyễn Minh-Sang. Thấy ba trẻ cùng bầy thú người đầy bụi, Trổ hỏi:   
– Có gì khẩn cấp vậy?   
Hoàng Nghi thuật lại chi tiết vợ chồng Trần Bình. Vương Văn-Trổ nhảy dựng lên:   
– Sáng hôm qua, vợ chồng Bình cùng đám nội-giáo cỡi 40 thớt voi, trăm ngựa qua đây, chúng nói rằng được lệnh Lưu đô thống đem voi, ngựa, hoàng-nam đi tiếp viện cho đạo quân của tướng Dư Phi. Chúng xin tôi tiếp tế lương thực cho chúng; lúa, cỏ cho voi, ngựa, sau đó chúng lên đường rồi.   
Vũ Quang hỏi:   
– Trung-Thành vương hiện ở đâu?   
Minh-Sang chỉ về hướng Bắc:   
– Vương gia mang theo hai tiểu tướng Lý Đoan, Trần Ninh, với tất cả voi, hổ, báo, sói, hầu tiến về Nhật-lệ, hội với quân của tướng Dư Phi từ hai ngày rồi.   
Vương Văn-Trổ chỉ vào đàn thú:   
– Đám thú này chạy hơn một ngày rồi, nếu ba em cho chúng chạy nữa, thì e khi xuất trận chúng không còn sức. Đằng nào vợ chồng Bình cũng chạy tới Nhật-lệ, có đuổi theo cũng vô ích. Việc đánh úp Nhật-lệ coi như không thành nữa vì vợ chồng Bình báo cho giặc rồi. Kế hoạch phải đình lại, chờ nguyên soái Thường-Kiệt quyết định. Bây giờ ta cho thú nghỉ ngơi. Tôi đem lừa ngựa trở về Tư-dung để kéo hết đám xe chở thú cùng các tướng của chúng về đây. Các em chờ lệnh vương gia xem phải làm gì đã.   
Ba trẻ thấy Trổ bàn đúng lý, chúng bình tĩnh lại, rồi viết thư sai chim ưng mang đi. Chiều hôm sau, các tướng binh hổ, báo, sói, hầu cùng xe từ Tư-dung đã tới. Đám tượng binh gồm một trăm sáu mươi người, chết bốn chục, nay chỉ còn trăm hai. Chúng không còn voi để sai khiến, mặt buồn rười rượi.   
Về mặt trận trên biển.   
Kể từ hôm diễn ra trận đánh Nhật-lệ đầu tiên, cho đến nay, đã tám ngày qua. Thủy-quân Việt-Chiêm vẫn cứ cầm cự nhau trên biển. Khi Chiêm khiêu chiến thì Việt án binh bất động. Khi Việt tấn công thì Chiêm rút lui. Vào một buổi chiều, ưng binh trình cho nguyên soái Thường-Kiệt một lúc ba bốn bức thư từ các mặt trận gửi về.   
Thư của Trung-thành vương:   
« ... Tiến chiếm Ma-linh, Tư-dung dễ dàng. Thu phục được chín trang người Việt. Đã dùng hoàng-nam Việt cùng binh Chiêm đầu hàng, tổ chức thành quân địa phương. Đang cải tổ cai trị. Đã ban bố chính sách giống như Đại-Việt. Một biến cố bất lợi của ta: bọn Hồng-thiết giáo giả đầu hàng, rồi cướp trăm ngựa, bốn mươi voi đem về Nhật-lệ. Kế hoạch của ta bị lộ hoàn toàn. Tìm ra con đường thượng đạo, có thể vượt Hải-vân vào Nam. Đợi lệnh ».   
Thư của Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn cho biết:   
« ... Tin Ma-linh, Địa-lý cùng kho lương Tư-dung, Đại-tràng-sa bị chiếm đã đến với Đinh-kiếm-Thương. Y định chia quân làm hai. Một nửa giữ thành, còn một nửa rút về chặn đường tiến quân của Trung-thành vương. Vậy nên tiến đánh thành Bố-chánh, hay bỏ Bố-chánh, tiến đánh Nhật-lệ ? »   
Thường-Kiệt tâu với nhà vua, rồi cho phất cờ họp tướng soái. Chư tướng tề tựu đầy đủ. Thường-Kiệt trình bầy diễn tiến mặt trận trên bộ, rồi hỏi ý kiến Tôn Đản. Ông cười:   
– Tâu bệ hạ kế hoạch của ta bị lộ đúng lúc đã thi hành xong. Ta đang cần báo tin Ma-linh, Địa-lý bị chiếm, nguồn tiếp tế lương thảo, cùng đường rút lui bị tuyệt, khiến giặc vỡ mật; thì bọn Hồng-thiết giáo vô tình đã làm dùm ta. Lương thực của Chiêm ở Nhật-lệ giỏi lắm chỉ đủ nuôi quân trong mười ngày là cùng. Sự thể bắt buộc chúng phải tấn công ta, hy vọng thắng lợi, mới còn đường sống. Ta khẩn chuẩn bị giao chiến. Vậy mặt thủy để đô-đốc Hoàng Kiện chỉ huy.   
Ông hỏi Thường-Kiệt:   
– Nguyên soái định thế nào?   
– Thưa sư thúc, cháu thấy đến nay chỉ cần đánh hai trận là đủ. Trận thứ nhất là thủy chiến ở đây. Trận thứ nhì là bộ chiến ở Thi-nại. Cho nên đánh trận Nhật-lệ cần giữ quân khí, tránh tổn thất. Tốt hơn hết mình dùng tâm chiến, làm nát lòng quân giặc.   
– Nguyên soái luận thực chính xác. Bây giờ lệnh cho Dư Phi tiến quân thực gấp về Nhật-lệ. Còn Tín-nghĩa vương vây hãm không cho Đinh-kiếm-Thương chia quân cứu Nhật-lệ. Nhật-lệ bị uy hiếp, thì bộ quân ở Nhật-lệ ắt phải ở trên bờ phòng vệ. Thành qua thủy quân của họ không có bộ binh theo trợ chiến.   
Ông hỏi nhà vua:   
– Xin hoàng thượng ban chỉ dụ.   
– Trẫm thấy cần phải nhổ cái gai thành Bố-chánh, trước khi khai diễn trận thủy chiến. Có như vậy lòng quân Chiêm mới thực sự bị loạn.   
Tôn Đản truyền cho thư lại:   
– Lệnh cho đạo quân của Tín-nghĩa vương tiến đánh thành Bố-chánh, phải chiếm được thành trong ba ngày. Đánh như vậy thì đổ máu nhiều, nhưng sự không đừng được. Sau khi chiếm thành Bố-chánh, vương kéo quân về hợp với Dư Phi tiến đánh Nhật-lệ.   
Sau khi lệnh cho hai đạo quân Dư Phi, Tín-nghĩa gửi đi, Thường-Kiệt ghé miệng vào tai Tôn Đản nói nhỏ:   
– Cháu đề nghị lệnh cho Trung-thành vương kéo quân trở về hợp với Dư Phi, chờ khi trận Nhật-lệ trên biển diễn ra, thì tiến lên đánh vào đám bộ binh.   
Tôn Đản gật đầu:   
– Như vậy ta bỏ trống Tư-dung, nếu thủy quân Chiêm rút về chiếm lại, thì đạo quân Trung-thành vương ắt tiền hậu thọ địch.   
– Thưa sư thúc, sau khi đánh chiếm thành Bố-chánh, ta ra lệnh cho Tín-Nghĩa vương gửi đạo binh voi, hổ, báo, sói, hầu về giúp Trung-thành vương. Vương sẽ để lại mấy hiệu Thiên-tử binh trấn tại đây. Nếu như thủy quân Chiêm về đánh chiếm lại Tư-dung, thì một người giữ, trăm người đánh không lại. Trong khi đó ta dùng thủy quân đuổi sát phía sau.   
– Đành vậy.   
Tôn-Đản quyết định: Ta mạo hiểm một phen. Có điều đánh vào mặt bộ Nhật-lệ rất khó khăn. Bởi bộ binh Chiêm làm một chiến lũy vòng cung, bao vây căn cứ. Nếu như Trung-thành vương đánh từ trước vào, thì phải chịu tổn thất lớn. Giá như ta có cách nào đem một đạo kỳ binh đánh vào hông, rồi chiếm Thủy-trại, nhân đó đánh phía sau lưng chiến lũy bộ binh Chiêm. Chiến lũy của chúng trở thành rối loạn. Như vậy mới mong thanh công.   
Nhà vua mỉm cười nói sẽ vào tai Thường-Kiệt, Tôn Đản:   
– Sư-thúc với Kiệt đừng lo, ta dùng đám Long-biên ngũ hùng vào nhiệm vụ này thì ắt thành công. Tuổi trẻ Việt kinh lắm.   
Tôn Đản, Thường-Kiệt gật gật đầu:   
– Bọn thần cũng nghĩ như vậy.   
Thường-Kiệt tâu nhỏ:   
– Tâu bệ hạ! Vì sợ gian tế, nên thần tuyệt đối giữ kín: Ta còn đội Giao-long binh do Tây-hồ thất kiệt chỉ huy gồm năm trăm người. Người nào võ công cũng cao cường, lặn dưới nước như rái cá. Năm trăm người đó sẽ được dùng vào trận thủy chiến này. Trước ngày khai diển trận đánh, ta bí mật cho họ đột nhập thủy trại Chiêm, dùng dao ”đục nhớm” đáy thuyền một lỗ bằng cái mâm, giữa ”cái mâm” đó đóng một cái đinh thực lớn, đầu đinh móc sợi xích sắt thả thoòng-lòong xuống lòng biển. Sau khi đục xong, Giao-long binh trở về. Ta cho chuyển họ tới các hạm đội. Khi hai bên đang giao chiến, ta cho Giao-long binh chuồn xuống nước, cầm xích sắt giật tung miếng ván đục nhớm ra. Thế là chiến thuyền của chúng chìm hết.   
– Sao khanh không cho Giao-long binh đi với đạo binh thủy, mà cho đi với Tín-nghĩa vương?   
Nhà vua hỏi: À, chắc khanh cho đi như vậy, để tế tác Chiêm không biết mà đề phòng phải không?   
– Tâu quả như thế.   
Đô-đốc Hoàng Kiện truyền lệnh:   
– Từ hôm khai diễn cuộc chiến đến giờ, Chiêm cố tình kéo dài thời gian, không chịu ra quân. Nay vì tình thế mất hai châu Ma-linh, Địa-lý, cùng các kho chứa lương, bắt buộc chúng phải khai chiến với ta. Trong trận này, ta có ba yếu tố tất thắng.   
Ông nói chậm lại: Một là khi lâm chiến, trong tâm quân ta đều biết rằng hậu phương vững chắc, lương thảo đầy đủ, gia đình yên vui. Trong khi quân Chiêm lo sợ vì đường về bị cắt, đường tiếp tế lương thảo không còn. Hai là Chiêm ỷ vào độc tố Xích-trà-luyện, trong khi ta đã có thuốc giải. Chúng bị yếu tố bất ngờ, đẩy vào thế bị động. Ba là trong khi đánh nhau trên thủy, thì quân thủy chia làm hai, một nửa lo chèo, lái, điều khiển buồm, một nửa chiến đấu. Còn lại do bộ binh làm nỗ lực chính. Thì nay bộ binh của chúng phải lo chiến đấu bảo vệ căn cứ trên bộ, nên hiệu năng giảm đi còn một nửa.   
Ông hướng vào nhà vua:   
– Trong trận này xin chư tướng nhớ ba chỉ dụ của phụ hoàng. Một là, mặc dù phụ hoàng là đấng chí nhân, thương yêu quân sĩ như con đẻ. Nhưng trong hoàn cảnh bắt buộc chúng ta phải hy sinh. Trước, ta hy sinh ít , để khỏi phải hy sinh nhiều sau này. Cho nên bằng mọi giá, khi nhập cuộc, phải đánh như vũ bão. Hai là, lúc hàng ngũ địch rối loạn, bỏ chạy, ta đuổi đến cùng, quyết không để một chiến thuyền nào chạy thoát. Bởi chỉ cần để một chiến thuyền cho Chiêm, ta lại phải đánh trận thứ nhì. Ba là, đối với binh tướng Chiêm, ta nên cố gắng bắt sống hơn là giết chết. Chém giết chỉ là bất đắc dĩ.   
Ông ngừng lại cho chư tướng theo kịp rồi tiếp:   
– Trong lần giao tranh trước, Chiêm dàn quân theo hình tam giác. Phía trước hai hạm đội. Phía sau một hạm đội. Về tướng chỉ huy ta chỉ biết đô-đốc thủy quân tên Thi-đại-Năng, còn ngoài ra lý lịch, võ công y ra sao, ta hoàn toàn mù tịt. Bây giờ, nhờ Trung-thành vương đánh Ma-linh mà biết được y chính là đại ma đầu Hồng-thiết giáo Lê Phúc-Huynh.   
Nghe tên Lê Phúc-Huynh, chư tướng đều đưa mắt nhìn nhau, vì võ công, độc công của y cao thâm không thua Nhật-Hồ lão nhân xưa kia làm bao, khó có người chịu đựng được của y đến mười chiêu.   
Hoàng Kiện lại hướng vào Tôn Đản, Cẩm-Thi:   
– Lần này ta dàn quân trái ngược với Chiêm. Một hạm đội ở trước. Hai hạm đôi ở sau. Khi xung trận, hạm đội trước chọc thủng phòng tuyến địch, rồi đánh quặt sang hai bên. Trong khi đó hai hạm đội sau tiến lên đánh trực diện. Hạm đội trước cần hai đại cao thủ có khả năng đấu ngang tay với Lê Phúc-Huynh. Ở đây ngoài sư phụ với sư mẫu ra không ai đương nổi. Vậy đô đốc Trần Hải đem hạm đội Thần-phù, chở hiệu Đằng-hải, Vũ-thắng chia làm hai cánh xung kích chính. Sư phụ thúc đi cánh trái. Sư mẫu đi cánh phải. Khi giáp chiến với Chiêm thì dùng hết khả năng chọc thủng đội hình của chúng. Khi thọc sâu rồi, thì cánh trái đánh quẹo sang trái. Cánh phải đánh quẹo sang phải.   
Ông lại hướng vào Ngô Thường-Hiến, Nguyễn Căn:   
– Hai vị đem theo hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đi trên hạm đội Động-đình của đô-đốc Trần-Lâm làm cánh trái. Quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ-Oanh đem theo hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đi trên hạm đội Bạch-Đằng của đô-đốc Trần Như-Ý làm cánh phải. Đợi khi hạm đội Thần-phù chọc thủng đội hình Chiêm, thì hai hạm đội Động-đình, Bạch-đằng cùng tách làm hai. Một cánh vẫn tiếp tục tiến thẳng vào đội hình giặc. Một cánh theo sau hạm đội Thần-phù đánh thẳng ra sau, bịt đường rút của giặc.   
Ông cung tay hướng nhà vua:   
– Phụ hoàng với nguyên soái Thường-Kiệt vẫn đi trên hạm đội Bạch-đằng với thần nhi.   
Lý Thường-Kiệt hỏi chư tướng:   
– Ai có điều gì thắc mắc?   
Đỗ Oanh hỏi:   
– Thưa sư huynh, đệ thấy trên soái thuyền Kim-phượng có hoàng-thượng là đấng tối cao, lại còn sư-huynh là nguyên-soái, đô-đốc Hoàng Kiên, đô-đốc Trần-như-Ý rồi đệ nữa. Xin sư huynh biện biệt nhiệm vụ từng người một cho rõ ràng, để khi lâm chiến lệnh ban ra binh tướng không bị lẫn lộn.   
Thường-Kiệt thương hại cậu sư đệ trẻ tuổi, chưa kinh nghiệm chiến trường. Ông giải thích:   
– Soái thuyền Kim-phượng chỉ dành riêng cho hoàng-thượng. Người thân chinh không phải để cầm quân, mà với mục đích mang cái uy, cái đức ra cho binh tướng quyết tâm. Khi lâm chiến, tùy theo hoàn cảnh, người sẽ thúc trống cổ võ binh tướng, khiến họ hăng say chiến đấu.   
– Dạ.   
– Ta là nguyên soái, thì thống lĩnh thủy bộ chư quân, ban lệnh, thiết kế, ước tính... hoàn toàn chịu trách nhiệm. Khi lâm trận, ta phải phối hợp ba bốn đạo: đạo thủy, đạo Trung-thành vương, Tín-nghĩa vương, Dư Phi, và cả việc tiếp tế. Ta phải theo dõi các mặt trận, để có thể ra lệnh kịp thời, ứng phó với tình thế. Ta đi trên soái thuyền Kim-phượng cùng với bộ tham mưu là...đi nhờ, chứ ta không trực tiếp chỉ huy mặt trận thủy này.   
– Dạ. Nhưng sao đệ thấy Tôn sư thúc ban lệnh, chứ không phải sư huynh.   
– Còn Tôn sư thúc, người là quân-sư. Đúng ra ta là nguyên soái, thì từ ban lệnh, đến thiết kế, ta phải làm hết. Nhưng Tôn sư thúc trí dũng tuyệt vời, người là quân-sư, ta để người thiết kế, ban lệnh cho chư tướng. Tuy nhiên người còn lĩnh thêm nhiệm vụ tổng chỉ huy thủy-lục quân trên hạn đội Thần-phù. Với nhiệm vụ này người tuy là sư phụ của đô đốc Hoàng Kiện, là quân sư nhưng phải tuân theo lệnh chỉ huy của Hoàng đô đốc.   
Ông nhìn đô-đốc Hoàng Kiện:   
– Còn Hoàng đô-đốc, người chỉ huy toàn bộ mặt trận trên biển. Tất cả quân bộ, quân thủy, do người điều động hết. Trong khi hai bên giao chiến, chính người ra lệnh cho hạm đội này tiến lên, lui lại, rẽ sang phải, quẹo sang trái, tách làm hai làm ba v.v. Ở đây có ba hạm đội, trên hạm đội có một đô-đốc chỉ huy thủy thủ. Nhưng trên hạm đội còn có các hiệu Thiên-tử binh, mỗi hiệu lại có một tướng chỉ huy. Vì vậy trên hạm đội cần có một tướng tổng chỉ huy thủy bộ. Vị này phối hợp, truyền lệnh cho đô-đốc và tướng bộ binh.   
– Khi ra đi, đệ có mang theo hai trăm thị vệ để bảo giá hoàng thượng. Nhưng bây giờ đệ phải chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh giao chiến với giặc. Vậy ai sẽ bảo giá hoàng thượng? Giữa đệ với đô-đốc Trần-như-Ý thì ai làm chúa tướng?   
– Đệ hỏi vậy thực phải.   
Thường-Kiệt nhấn mạnh: Trên hạm đội Bạch-đằng này thì đệ lĩnh hai nhiệm vụ. Một là chỉ huy ba chiến thuyền chở thị-vệ để bảo giá Hoàng-thượng. Hai là chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh giao chiến với giặc. Đô-đốc Trần-như-Ý vừa chỉ huy hạm đội Bạch-đằng, vừa tổng chỉ huy thủy-bộ quân của cánh trái.   
Nhà vua vỗ đầu Đỗ Oanh:   
– Trẫm với sư huynh Thường-Kiệt, sư huynh Hoàng Kiện của người tuy là chúa tướng, nhưng khi đi trên hạm đội Bạch-đằng, phải tuân lệnh của đô-đốc Trần Như-Ý đấy.   
Chư tướng đều bật cười về lời nói đùa của nhà vua. Nhưng ai cũng phải công nhận đó là sự thực.   
**Ghi chú, hồi 21-22**  
Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, những bộ sử Việt như ĐVSKTT, VSL ghi rất vắn tắt. TS, TTTTGTB gần như không ghi chép. Để tìm tài liệu, tôi phải mò trong các sách đã dẫn ở phần tựa NQSH, Q1, mục nói về Linh-Nhân hoàng thái hậu và Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, cùng đến tận nơi tìm hiểu. Trong hai hồi 21-22 có nói đến mấy địa danh cũ. Nay xin dẫn để độc giả trẻ hiểu biết hơn về các địa danh này. 1. Một là Tà-lầm, nay thuộc Đông Saravanne nước Lào. Danh tự Tà-lầm tôi tìm thấy trong bộ TTCTBK trên văn bia Trần Vĩnh-Thái, tướng trấn thủ Khâm-châu của Tống, bị quân Việt giết. Sau Tống triều truy phong là Chuyển-Trí đại vương. Văn bia có đoạn: « ... Tướng Giao-chỉ là Lý Chiêu-Văn tước phong Tín-Nghĩa vương được Lý Thường-Kiệt trao cho trấn thủ Khâm, Liêm-châu. Trước đây trong lần vào cướp ở Chiêm, Văn đã được Lý Nhật-tông giao cho đánh Nam-giới, còn anh y là Lý Hoằng-Chân tước phong Trung-thành vương vượt núi sang Lão-qua, theo đường Tân-lãm đánh Chà-bàn ». Tân-lãm là gì? Hiện ở đâu? Trong gia phả họ Tu chép về Tu Kỷ như sau: « ... Tổ (Tu Kỷ) cùng Yên Đạt được vua Thần-tông sai chiêu mộ bọn vong mạng, bọn tử tù, hơn ba trăm vượt biển vào giúp Chiêm. Nhưng khi tổ tới Chiêm thì Chà-bàn thất thủ. Tướng Giao-chỉ là Lý Hoằng-Chân, đã đem quân vượt thượng đạo qua ngả Tà-lãm ở Lão-qua đang tiến xuống Phong-sa-trang ». Để có thể tường thuật chi tiết cuộc bình Chiêm thời vua Lý Thánh-tông, năm 1990 tôi lấy máy bay đi Bang-Kok rồi từ Bang-kok đổi máy bay đi Sakhone Nakhone, sau đó vượt sông Cửu-long sang Lào, thuê xe đi Saravanne. Thực may mắn, tôi đã tìm ra danh tự này là Tà-lầm chứ không phải Tân-lãm hay Tà-lãm. Ngọn đồi Tà-lầm này nằm chắn ngang đường thượng đạo từ Saravanne xuống Nam Lào, rồi vượt núi đến Quảng-ngãi (Đồ-bàn). 2. Hai là Nam-giới. Nam là phương Nam, giới là biên giới. Đây là cửa ải biên giới Chiêm-Việt suốt thời Ngô, Đinh, Lê cho tới thời Lý Thánh-tông (938-1069). Để có thể tường thuật chi tiết trận Nam-giới, hè 1994, tôi rủ Seupasum, Bùi Phương-Lan thuê xe về thăm quê ngoại của Seupasum ở Hà-tĩnh. Không khó nhọc, tôi đã tìm ra ngay cửa bể cùng ngọn núi này ở phía Nam núi Hồng-lĩnh. Seupasum có quay vidéo Hồng-lĩnh, Nam-giới, cùng chụp hình. 3. Thứ ba là Trường-sơn. Tôi không rõ hồi ấy tổ tiên mình gọi đèo Cả là gì? Nhưng trong bản đồ Tu Kỷ vẽ đem về cho Khu-mật viện Tống ghi là Trường-sơn. Cả tiếng Bắc là lớn nhất, là trưởng. Trưởng đọc sang tiếng Hán là Trường. 4. Phong-sa-trang, ngày nay là Khánh-hòa. Hồi 1955 tôi có dịp thăm ngôi cổ thành Khánh-hòa ở ngoại ô Nha-trang, thành này quá nhỏ, không giống như tôi đọc trong cổ thư. Bấy giờ tôi có hỏi người Chàm, thì họ nói rằng thành Phong-sa-trang cũ đã bị chúa Nguyễn phá đi, và xây thành này trong khuôn khổ nhỏ hẹp hơn. Thành cũ nằm ở phía Nam vụng biển cầu Trắng, có lẽ nằm ngay giữa thành phố Nha-trang bây giờ? 5. Pandurango là cửa ải cực Nam của Chiêm bấy giờ. Theo Henri Maspéro trong Le Royaume du champa thì nay chính là Phan-rang. Còn Tu Kỷ khi sang cứu Chế-Củ y chép là Man-hải Nam-sa. Hồi hè 1994 tôi đã đến Phan-rang, tìm lại một vài gia đình người Chàm, họ vẫn gọi là Pandurango. Vậy thì không còn gì nghi ngờ nữa.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 23**

Tình Việt duyên Chàm

Hôm ấy là một ngày nắng Xuân ấm áp. Đạo quân của Tín-nghĩa vương đang vây thành Bố-chánh, thì ưng binh nhận được lệnh từ soái thuyền đem về. Viên đội trưởng ưng-binh lấy thư trình cho vương. Vương đọc đi đọc lại đến ba lần, rồi ra lệnh đánh trống họp chư tướng. Tướng-sĩ tề-tựu đầy đủ. Đặc biệt hôm nay cạnh vương có một vệ sĩ thân hình nhỏ bé ngồi im lặng. Vương thăng trướng nói:   
– Từ hôm vượt núi Nam-giới đến giờ, chúng ta chỉ đánh cầm chừng, đánh lấy lệ, để cầm chân đạo quân của Đinh Kiếm-Thương. Cô-gia biết chư tướng đều bực mình vì không trổ được hùng tài, được thần oai, thì trong lòng bất phục. Hôm nay đây, cô gia long trọng mời chư tướng tới họp để chúng ta bàn kế đánh thành Bố-chánh.   
Chư tướng ồn lên những tiếng vui mừng. Vương tiếp:   
– Sở dĩ chúng ta phải đánh cầm chừng, vì ta là đạo binh hư. Còn đạo binh thực là đạo của Trung-thành vương. Trong khi ta ở đây vây thành, thì vương đi đường thượng-đạo Tây Trường-sơn, rồi đổ vào đánh úp Ma-linh, Tư-dung, Địa-lý, Đại-trường-sa. Bây giờ các nơi ấy đã chiếm được rồi. Quân của vương đang tiến về Nhật-lệ. Bọn binh tướng Chiêm trong thành Bố-chánh kinh hoàng, lợi dụng lúc này ta đánh thành. Chỉ dụ của Hoàng-thượng bắt chúng ta phải lấy được thành trong ba ngày.   
Vương hỏi phó tướng Bùi Hoàng-Quan:   
– Thế nào, binh tướng của ta ra sao?   
– Khải vương gia về bộ binh ta có hai hiệu Thiên-tử binh là Bổng-thánh, Bảo-thắng. Kị-binh có năm nghìn, và 100 thớt voi. Còn trong thành giặc có năm mươi voi, ba nghìn kị, hai hiệu binh. Như vậy về bộ-binh hai bên ngang nhau, còn kị binh ta nhều hơn hai nghìn, voi nhiều hơn năm mươi thớt.   
Tướng chỉ huy hiệu Bổng-thánh tả là Trần Bá bàn:   
– Khải vương gia, thần nghĩ mình phải tìm cách nào đánh nhanh, đánh táo bạo; chứ đánh theo lối cổ điển thì e hao binh tổn tướng vô ích. Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, cứ một thủ, phải mười người mới đánh được. Với quân số của ta hiện giờ, thì không đủ để công thành.   
Tín-nghĩa vương hướng Tây-hồ thất kiệt:   
– Các em nghĩ sao?   
Tây-hồ đệ nhị kiệt là Dương Minh, phụ trách về tế tác đứng lên nói:   
– Tôi xin mạo muội bàn về tướng giặc trước. Tướng trấn thủ trong thành là ma đầu Đinh Kiếm-Thương, cùng với năm đệ tử của y. Chúng đều là người trí dũng song toàn, bấy lâu ẩn nhẫn trong dân, bị võ lâm, quan binh truy lùng, khiến chúng trở thành khôn ngoan táo bạo. Về bản lĩnh táo bạo, chúng hơn ta nhiều, nếu ta cũng dùng lối này đánh với chúng thì không khác gì tự tử. Trước mắt chúng, thì vương gia mới hai mươi hai tuổi. Bùi tướng quân, mới hai mươi ba tuổi; cả hai đều là những thứ công tử bột. Vương gia nhờ uy tín Quốc-phụ, Bùi tướng quân nhờ uy tín Đại tư mã mà được lĩnh trọng quyền. Mục đích của chúng là cầm chân quân ta, thì chúng đã đắc thế. Cho nên hiện trong lòng chúng đang khinh khi tướng của ta.   
Chư tướng thấy Minh dám nói toẹt những điều tế nhị ra, có thể coi như vô lễ với Tín-nghĩa vương. Họ tỏ ý khâm phục nó. Nó tiếp:   
– Khi Long-thành ẩn-sĩ vốn biết cái kiêu khí của thầy trò Kiếm-Thương rồi. Để đẩy y vào lỗi lầm tự kiêu và khinh địch, người phải tìm hai tướng trẻ đối đầu với chúng. Cho nên Tính-nghĩa vương với Tả-thiên ngưu vệ thượng-tướng quân được cử tiến công mặt Nam-giới. Rồi từ hôm khởi chiến đến giờ, vương gia làm kế hư binh, đóng quân một chỗ, khiến chúng càng khinh hơn. Đã hết đâu, vương lại không cho chư tướng cầm quân, ngày ngày sai tụi nhãi ranh chúng tôi công thành lấy lệ. Bây giờ đánh chúng, ta phải làm như ngu, mới thành công.   
Tín-nghĩa vương mỉm cười:   
– Nhị đệ luận đúng. Bây giờ lừa giặc, ta giả ngây, giả dại, đưa chúng vào bẫy.   
Vương hỏi Triệu Thu:   
– Tam đệ, người định lừa địch thế nào đây?   
Triệu Thu đứng lên:   
– Giặc đã biết quân Trung-thành vương, Dư Phi đang tiến về Nhật-lệ. Nếu ta cũng tiến quân về đây, thì chúng tin ngay. Bây giờ ta phải giả ngu, một mặt cho quân rầm rộ nhổ trại, tiến về Nhật-lệ. Một mặt phục quân ngoài thành. Kiếm-Thương là con cáo già táo bạo, y không dại gì đuổi theo ta, mà tiến lên phía Bắc đánh chiếm kho lương, rồi đổ vào đánh Nghệ-an. Trong tâm y, y cho rằng kho lương Nam-giới bị chiếm, đạo quân của ta tan vỡ; kho lương Nghệ-an thất thủ, toàn quân ta phải bỏ chạy về.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
Tín-Nghĩa vương gọi Trần Bá, chỉ huy hiệu Bổng-thánh tả, Lê-Đảo chỉ huy hiệu Bổng-thánh hữu:   
– Hiện quân của hai đô-thống đóng ở Nam thành Bố-chánh. Mọi chuyển động của binh tướng, trong thành Bố-chánh đều thấy hết. Ngay trưa mai, hai đô-thống mang bản bộ quân mã, nhổ trại tiến về phía Nhật-lệ. Phải sao nhổ trại, di chuyển làm rầm rộ cho trong thành chúng trông thấy. Trên đường đi, tìm cách ém quân trong khu rừng. Đợi khi có tín hiệu bằng hỏa pháo thì tiến quân về đánh thành Bố-chánh. Trần đô-thống đánh cửa Nam, Lê đô thống đánh cửa Đông.   
Vương gọi đô-thống Lê Hưng, chỉ huy hiệu Bảo-thắng tả:   
– Đô-thống mang bản bộ quân mã, đêm nay âm thầm rút vào khu rừng phía Tây ẩn tại đây. Khi thấy có pháo thăng thiên nổ thì kéo về đánh cửa Tây thành Bố-chánh.   
Vương gọi đô-thống Mai Chu, chỉ huy hiệu Bảo-thắng hữu:   
– Quân của đô thống hiện đang đóng giữ kho lương ở chân núi Nam-giới phải không? Từ ngày Nam tiến đến giờ, bà chúa kho Thiên-Ninh giao cho đô-thống một số cá khô, khoai khô, sắn khô, cùng những bao gạo... bên ngoài đề chữ "thượng phẩm” phải không?   
– Thưa vương gia vâng.   
Mai Chu đáp: Công chúa ban chỉ dụ rằng đây là những bao thực phẩm để khi thắng giặc sẽ khao quân. Bất cứ binh tướng nào lấy ra một đấu gạo, một con tôm khô để ăn thì sẽ bị chém ngay tại chỗ. Cho nên những bao lương thượng phẩm này được bảo trì hết sức chu đáo.   
Vương mỉm cười:   
– Ngay đêm nay đô-thống phải cho di chuyển lương thảo đem về thành Nam-giới cất, chỉ để lại những bao thượng phẩm mà thôi. Sau đó đóng quân chờ đợi ở phía chân núi. Hễ thấy quân Chiêm tiến đánh, thì cầm cự qua loa, rồi rút chạy về thành Nam-giới, để cho chúng chiếm kho lương thượng phẩm. Khi về tới thành Nam-giới, phải phòng thủ cực kỳ chu đáo. Nếu để cho Kiếm-Thương chiếm thành, thì Nghệ-an nguy.   
Lê Đảo hỏi:   
– Khải vương gia, khi Kiếm-Thương đánh chiếm được kho lương, rồi không chiếm được Nghệ-an, y sẽ lui về Bố-chánh, thì các đạo quân của ta mất đường tiếp tế lương thảo, e nguy lắm.   
Vương cười:   
– Đô-thống cẩn thận vậy thực phải. Nhưng đô-thống ơi, khi Kiếm-Thương rời Bố-chánh, thì cô gia đã đánh úp lấy thành rồi. Vợ con tướng sĩ Chiêm đã lọt vào tay ta. Ta chỉ truyền một bài hịch: ai hàng ta tha cho bản thân và gia đình. Ai chống thì ta giết cả nhà. Như vậy không cần đánh, đạo binh của Kiếm-Thương cũng tan. Lại nữa, kho lương thảo thượng-phẩm ta để cho chúng cướp là lương thảo ướp thuốc độc. Quân, mã, tượng của chúng ăn vào, tuy không chết, nhưng trong vòng ba ngày bị bải hoải, đi đứng khó khăn. Ta chỉ việc bắt như bắt ốc trên bãi biển vậy.   
Các tướng lục tục lên đường. Bấy giờ vương mới gọi Tây-hồ thất kiệt vào trướng họp mật:   
– Về hành quân, ta đã làm như ngu cho Kiếm-Thương trúng kế. Bây giờ ta lại đánh táo bạo, ắt chúng không bao giờ ngờ tới. Đánh táo bạo thì anh với bẩy chú làm, thêm năm chú Long-biên nữa thì thừa sức thắng địch. Ta đã có năm trăm dũng sĩ Tây-hồ và mượn năm trăm dũng sĩ Long-biên là một nghìn. Trung bình mỗi dũng sĩ có thể thắng một trăm quân, như thế ta có tới vạn quân rồi.   
Bẩy đứa trẻ sung sướng, xoa tay vao nhau, chúng hỏi:   
– Long-biên ngũ hùng ở tận Ma-linh, mà anh bảo họ dự trận với mình?   
Vương hướng vào trong trướng gọi:   
– Long-biên ngũ hùng đâu, mau ra tương kiến.   
Năm trẻ Phạm Dật, Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh từ trong bước ra hành lễ, có cả Kim-Loan, Kim-Liên. Từ mấy năm nay, Tây-hồ thất kiệt ở trong phủ Tín-nghĩa vương, Long-biên ngũ hùng ở trong phủ Trung-thành vương. Hai vương là anh em, phủ đệ cùng ở bên hồ Tây, lại nữa cả hai nhóm trẻ đều do Ỷ-Lan mà được đắc thế. Cho nên chúng thân thiết với nhau như anh em ruột. Chúng gọi nhau bằng cái tên tục mà chúng đặt cho nhau từ hồi mấy năm trước. Từ ngày Nam chinh, hai nhóm trẻ phải xa nhau, bây giờ thình lình gặp nhau, chúng mừng vô hạn. Không giữ nổi cái thế nghiêm trang của buổi hội quân, chúng reo lên, ôm lấy nhau.   
Trần Di chỉ Kim-Loan, Kim-Liên hỏi:   
– Hai cô này là thế nào đây?   
Lý Đoan cười hô hố, nó chỉ vào Kim-Loan:   
– Bà chị này là "thế nào” của ông anh Phạm Dật.   
Nó lại chỉ vào Kim-Liên:   
– Còn bà chị này "chẳng là thế nào” của ông anh Vũ Quang.   
Nó hát vẩn vơ:   
Thế nào là thế nào đây? Như dây rau má, như dây bìm bìm. Em qua, anh đứng anh nhìn, Anh về em đứng, em nhìn anh đi. Hí hị hì hi.   
Chỉ mấy câu hát của Lý Đoan, Tín Nghĩa vương đã biết những gì xẩy ra ở bốn trẻ. Vương nghĩ thầm:   
– Mình phải tác thành cho chúng.   
Vương hỏi Kim-Liên, Kim-Loan:   
– Hai cô em là người Việt ở hải ngoại, thì tình yêu nước mạnh hơn người ở nhà. Bây giờ hai cô tới đây dự trận, có bóng dáng vua Trưng ắt làm cho giặc phải tan.   
Mấy hôm trước, Tín-nghĩa vương gửi thư đến anh là Trung-thành vương, xin tăng viện cho Long-biên ngũ hùng, đội năm trăm võ sĩ Long-biên, với các đạo binh thú. Sáng nay, chúng tới trình diện. Vương thấy ngoài năm trẻ còn có hai thiếu nữ xinh đẹp, nhưng vì chúng mới đến, vương chưa kịp hỏi rõ lai lịch. Bây giờ vương mới có dịp hỏi. Trần Ninh cứ thực sự trình bầy. Vương hài lòng.   
Tín-nghĩa vương để cho chúng tự do nói chuyện, trao đổi tình hình giữa hai mặt trận. Chuyện vãn, vương hạ lệnh:   
– Trưa mai, các cánh quân phía Nam của ta rút, ắt đêm Kiếm-Thương đem quân Bắc tiến đánh chiếm kho lương Nam-giới. Lợi dụng lúc chúng ra quân, ta đánh úp thành. Bây giờ thế này.   
Vương chỉ thành Bố-chánh, bảo Trần Di, Dương Minh:   
– Trong hai đội dũng sĩ, đội Tây-hồ thì chuyên về thủy chiến lặn giỏi như giao long. Đội Long-biên thì giỏi leo trèo. Ta dùng dũng sĩ Tây-hồ đánh mặt thủy. Thành Bố-chánh có con sông nhỏ Như-giang chảy theo hướng Tây, đổ về Đông. Vậy nhất đệ, nhị đệ mỗi người mang theo một trăm dũng sĩ Giao-long ẩn phía Tây thành. Đợi đêm đến, lặn theo sông vào trong. Khi vào rồi thì nhất đệ tiến chiếm cửa Tây, nhị đệ chiếm cửa Nam.   
Vương bảo Triệu Thu, Mai Cầm:   
– Tam đệ, tứ đệ, mỗi ngươi mang theo một trăm dũng sĩ Giao-long, ẩn thân ở phía Nam sông Như-giang. Tại đây có mười con thuyền chuyên chở lương của Chiêm. Trong đội thủy quân này của chúng, đa số là người của Hồng-thiết Vọng-giang, vốn là tế tác của ta. Hai em chỉ việc hô mật khẩu, là họ dùng thuyền chở các em. Vào trong thành rồi, thì tam đệ đánh chiếm cửa Đông. Tứ đệ đánh chiếm cửa Bắc.   
Vương gọi Quách Y, Ngô Ức, Tạ Duy, cùng bọn Long-biên ngũ hùng:   
– Ngũ, lục, thất đệ với ta, thêm Long-biên ngũ hùng, tổng cộng tám người. Chúng ta phân chia dũng sĩ Long-biên làm bốn toán, đem thú binh chia nhau phục ở bốn cửa thành. Đợi khi trong thành, toán cảm tử của ta đánh quân giữ cổng, mở cửa. Ta lập tức xua quân tiến vào.   
Vương chỉ vào cổng thành:   
– Đạo quân của Trung-thành vương có một trăm thớt voi, thì bốn mươi thớt bị chúng cướp mất, sáu mươi thớt hiện đang trấn giữ Địa-lý. Nhưng ở đây ta có một trăm voi. Vậy mỗi cửa ta chia đều mỗi loại voi, hổ, báo, sói, hai mươi lăm con. Khi cổng thành mở, thì lập tức xua thú tấn công trước, dũng sĩ theo sau. Vậy cửa Bắc thì Phạm Dật, Kim Loan, Quách Y; cửa Tây thì Vũ Quang, Kim Liên, Ngô Ức; cửa Nam thì Hoàng Nghi, Tạ Duy; cửa Đông thì Lý Đoan, Trần Ninh.   
Lý Đoan hỏi:   
– Em thấy còn đội thần hầu, một trăm dũng sĩ Tây-hồ, một trăm dũng-sĩ Long-biên chưa dùng đến. Vậy họ sẽ tham chiến ở đâu?   
Tín-Nghĩa vương cười:   
– Họ đi theo anh. Anh sẽ tùy nghi tiếp viện các mặt.   
Trần Ninh cẩn thận hơn:   
– Anh ơi, anh là chúa tướng, mà chỉ có hai trăm dũng sĩ hộ vệ thì em không an tâm tý nào cả.   
Một dũng sĩ dáng người nhỏ nhắn ngồi cạnh vương từ đầu buổi họp, y không hề mở miệng nói, bây giờ y mới lên tiếng:   
– Cái cậu Ninh Mai-Hắc đế này cẩn thận quá đi. Võ công anh chú đâu có tầm thường mà chú lo lắng?   
Nghe tiếng người này nói, bọn trẻ reo lên:   
– Chị Ngọc-Nam.   
Quả đúng thế, người mặc giả trai ngồi cạnh Tín-nghĩa vương là vương phi Ngọc-Nam. Hôm trước đây, nhân dẫn đoàn tiếp tế lương thảo từ Nghệ-an vượt núi Nam-giới, vương phi đem theo một trăm nữ dũng sĩ thuộc đạo binh của Công-chúa Thiên-Ninh vào tiếp viện cho vương. Nay nhân có trận đánh, vương phi xin cho mình với đoàn nữ dũng sĩ tham dự. Để giữ kín quân tình, phi giả trai, đeo râu vào, nên bọn trẻ thấy mặt phi quen quen, mà không đoán ra. Bây giờ phi lên tiếng, bọn chúng mới nhận được.  
Ngọc-Nam là vương phi Tín-nghĩa vương, hằng ngày bọn trẻ gọi bà bằng chị, nhưng thực ra bà nuôi nấng dạy dỗ bọn chúng như con trong nhà, nên chúng đối với bà bằng tất cả mối tình vừa kính vừa yêu.   
Đạo dũng sĩ của Mai Cầm, Triệu Thu phải đánh vào cửa Đông, mà cửa Đông ở xa doanh trại nhất, nên chúng phải lên đường thực sớm. Đội quân trên trăm người âm thầm di chuyển trong rừng. Đến hết canh hai mới tới bến phía Đông của thành Bố-chánh. Triệu Thu leo lên cây quan sát: Trước mắt nó, dưới ánh sáng lờ mờ của đêm, mười chiếc thuyền nhỏ của Chiêm đậu cạnh nhau. Trên cột buồm một thuyền lớn, có ngọn đèn bão leo lét trong đêm. Biết đây là ám hiệu của tế tác Đại-Việt, nó nhảy xuống, dẫn đội võ sĩ hướng bờ sông tiến tới. Bỗng có tiếng chó sủa, rồi có người hỏi bằng tiếng Việt:   
– Là ai.   
Nó vội đáp:   
– Cọp đi ăn đêm.   
Ba người từ trên cây nhảy xuống. Một người già tự giới thiệu:   
– Tôi là Trần Gia, còn đây là hai con gái tôi tên Ngọc-Liên, Ngọc-Hương.   
Triệu Thu giới thiệu Mai Cầm, cùng nói sơ nhiệm vụ của chúng. Trần Gia vẫy tay:   
– Tất cả xuống thuyền đi thôi. Ta có năm thuyền nhỏ, mỗi thuyền chở hai mươi dũng sĩ thì vừa.   
Đội dũng sĩ xuống thuyền. Triệu Thu, Mai Cầm được đưa vào khoang của con thuyền lớn, cửa khoang thuyền đóng lại. Trần Gia đưa ra tờ giấy vẽ bản đồ thành Bố-chánh:   
– Từ đây chúng ta chèo thuyền đi ngược sông, chỉ có một trạm canh của Chiêm với hai con thuyền, và mười binh sĩ. Thông thường khi thấy thuyền chở lương của chúng tôi, chúng không kiểm soát. Hay chúng có kiểm soát thì chúng ghé thuyền vào thuyền xin xỏ chút lương thực. Hễ tôi ra hiệu là các vị với hai con gái tôi phải giết hết chúng ngay tức khắc, rồi ta ghé thuyền vào bờ cho dũng sĩ lên đường. Bấy giờ ta phải làm gì?   
Triệu Thu đáp:   
– Tôi với trăm dũng sĩ âm thầm đến cửa Đông. Còn ông dẫn Mai Cầm với trăm dũng sĩ lần đến cửa Bắc. Khi tới nơi, Mai Cầm tấn công quân canh cổng, rồi đốt pháo lệnh. Tôi mới tấn công quân cửa Đông.   
Trần Gia bảo hai con gái:   
– Ngọc-Liên cùng một toán hoàng nam theo giúp anh Triệu Thu. Còn bố với Ngọc-Hương theo giúp anh Mai Cầm.   
Bấy giờ Triệu Thu, Mai Cầm mới chú ý đến chị em Ngọc-Liên, Ngọc-Hương. Đó là hai thiếu nữ ngang tuổi với chúng nó, dáng người xinh đẹp, nhưng tiếng nói ảnh hưởng giọng Chiêm nên hơi nặng. Triệu Thu hỏi:   
– Này hai cô, hai cô có tập võ chưa?   
Ngọc-Liên gật đầu:   
– Có, nhưng không bõ làm trò cười cho hai anh.   
Mai Cầm lắc đầu:   
– Cô nói! Các cô đã biết võ nghệ chúng tôi ra sao đâu? Tôi cho cô biết anh Thu là con nhà quét chợ, còn tôi là thằng ăn mày đấy. Danh giá gì đâu?   
Ngọc-Hương phì cười:   
– Anh khéo đùa. Anh là nghĩa đệ của Tín-nghĩa vương, mà lại đi ăn mày ư?   
– Tôi nói thực đấy.   
Nó bèn kể lại thời thơ ấu của Tây-hồ thất kiệt cho cha con Trần Gia nghe. Bấy giờ cha con Trần Gia mới tin. Ngọc-Hương khen:   
– Anh quả thực là người thành thực. Tôi nghe tục ngữ Việt mình có câu: Anh hùng đâu quản xuất thân. Khi anh kể cái quá khứ đi ăn xin một cách vui vẻ, tự nhiên, thì biết rằng anh có tư cách của người anh hùng rồi.   
– Tôi có là anh hùng hay không, thì khó mà định rõ được. Nhưng tôi thấy rằng mình sinh ra, làm được bất cứ việc gì cho đất nước, thì đủ thỏa chí rồi. Như hôm nay, lát nữa đây, lão bá, hai cô, với anh em chúng tôi đều lăn mình vào chỗ chết, mà không hề thấy lo sợ, hồi hộp là vì mình thấy việc làm đẹp quá. Có phải thế không?   
Ngọc-Liên tiếp lời:   
– Các anh thực là con cháu thánh Gióng.   
– Còn các cô thì là con cháu vua Trưng.   
Chuyện một lúc, tiếng trống cầm canh trong thành đã điểm canh ba. Trần-Gia ra lệnh cho đò nhổ cọc. Mười con thuyền âm thầm tiến tới phía thành Bố-chánh. Khi đi qua trạm kiểm soát, Trần-Gia ngạc nhiên khi không thấy binh canh gọi. Ông đoán có lẽ chúng đã ngủ. Thuyền hướng bến nhà kho, ghé vào bờ. Nhanh nhẹn Trần-Gia, Ngọc-Hương cùng đội hoàng nam dẫn Mai-Cầm và đội võ sĩ hướng cửa Bắc. Còn Ngọc-Liên với Triệu-Thu hướng cửa Đông.   
Trần-Gia, Mai-Cầm đến cửa Bắc, cả toán núp vào các bụi cây. Như đã hẹn trước, một toán võ sĩ ào đến chiếm ngay cổng thành, cùng rút then, mở cổng. Một toán đánh chiếm vọng lâu, chém giết quân canh. Sau đó cả hai toán võ sĩ dàn ra bảo vệ hai bên cửa thành cho quân ở ngoài tràn vào.   
Triệu-Thu hú lên một tiếng ra lệnh. Nó xông vào vọng lâu đầu tiên, chiếm cầu thang, rồi leo lên cổng thành. Vừa lên tới cổng, nó thấy bốn quân canh nằm chết cong queo ngay trên mặt thành. Không kịp suy nghĩ, để mười võ sĩ canh gác tại đây, rồi nó nhảy xuống, cũng vừa gặp Trần Gia, Ngọc-Hương đang ngơ ngẩn, vì hơn chục binh canh đều chết gục nằm rải rác khắp nơi. Tuy kinh hãi, nhưng nó cũng vội cùng hai người nhảy vào nhà ngủ của quân gác cổng. Trong nhà không một tiếng động, chỉ thấy mùi máu tanh hôi khủng khiếp. Nó vội sai đánh lửa lên, thì thấy trong nhà có bẩy xác chết nữa, nó cúi xuống lật các xác lên coi, thì thấy ngực bị vỡ ra, chứng tỏ bị giết bằng chưởng lực.   
Có tiếng ho phía trước, nó nhìn lên, một người quần áo nâu mặt bịt kín đang khoanh tay đứng nhìn nó. Trần-Gia vung đao chém người này. Y không đỡ, chỉ đưa tay ra kẹp lấy sống đao. Đao Trần Gia như bị đóng vào cột không nhúc nhích. Ngọc-Hương vội rút kiếm chém y để cứu cha. Nhưng người này lại điểm sẽ vào huyệt Khúc-trì của nàng. Người nàng tê liệt như pho tượng.   
Mai Cầm định nhảy vào cứu cha con Trần Gia thì có tiếng nói:   
– Cầm thẹo, sao tới trễ vậy? Ta đã giết hết quân canh rồi.   
Bấy giờ người kia mới mở khăn trùm đầu ra, Mai Cầm nhận ra y là sư Viên-Diệp ở chùa Từ-quang. Nó vội hành lễ:   
– Đệ tử kính chào sư bá.   
Viên-Diệp giải khai huyệt đạo cho cha con Trần Gia, rồi tung mình vào đêm tối.   
Mai Cầm đánh lửa châm vào pháo thăng thiên tung lên trời. Pháo nổ đùng một tiếng, tỏa ra hình con chim ưng mầu đỏ. Lập tức tiếng pháo nổ, tiếng trống thúc, tiếng thú gầm nổi lên khắp nơi. Trần Gia đã sai mở cổng thành cho quân bên ngoài tràn vào. Phạm Dật, Quách Y mỗi người cỡi một thớt voi dẫn dầu. Phía sau là đội hổ, báo, sói rống lên. Tất cả nhanh nhẹn đánh vào trung ương thành. Tại cửa Đông, khi thấy pháo thăng thiên ở cửa Bắc nổ trên không, Triệu Thu, Ngọc-Liên cùng đội võ sĩ tấn công vào quân canh. Đám quân canh không trở tay kịp, bị kiềm chế ngay tức khắc. Cổng thành mở rộng, Lý Đoan, Trần Ninh cỡi voi thúc thú tràn vào trung ương thành. Khi quân vào gần đến giữa thành, thì gặp đội quân của Hoàng Nghi, Tạ Duy đánh từ cửa Nam; cánh quân Vũ Quang, Ngô Ức đánh từ cửa Tây; cánh quân Phạm Dật, Quách Y đánh từ cửa Bắc.   
Bốn đội dũng sĩ, các đội thú dàn ra vây kín xung quanh dinh Cửu-chân vương của Đinh Kiếm-Thương, chờ Tín-nghĩa vương tới định liệu.   
Đạo binh Bảo-thắng tả của Lê Hưng đã ùa vào cửa Tây thành, phân làm hai, dàn ra đóng bảo vệ cổng. Lát sau hiệu Bổng-thánh hữu của Lê Đảo tràn vào cửa Đông; hiệu Bổng-thánh tả của Trần Bá tràn vào cửa Nam. Lê Hưng, Lê Đảo, Trần Bá là những đô thống lớn tuổi, đánh dư trăm trận, rất thiện chiến, chỉ trong khoảng hai khắc (nửa giờ ngày nay), ba đạo quân đã chia nhau trấn giữ khắp nơi hiểm yếu, cho quân dẫn các đội sói đi khắp trong thành bắt hết quan, quân cùng dư đảng Hồng-thiết giáo tập trung lại.   
Trời dần sáng, vẫn không thấy tin tức Tín-nghĩa vương. Lê-Hưng bàn với Lê-Đảo, Trần-Bá:   
– Ta phải tùng quyền, đánh chiếm dinh Cửu-chân vương của Đinh Kiếm-Thương, không cần chờ vương gia nữa.   
Lê Hưng cho quân cầm loa gọi vào trong bằng tiếng Việt, tiếng Chàm:   
– Tướng sĩ trong dinh phải ra hàng hết, bằng không thì quân tiến vào, sẽ bị hổ báo ăn thịt.   
Lát sau có hai thị nữ ra, một người nói:   
– Vương phi cho mời ba vị đô-thống, cùng Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng vào ăn điểm tâm.   
Lê Hưng hỏi Lý Đoan:   
– Lý huynh đệ, từ khi Đào Hà-Thanh bị Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng giết đến giờ, Đinh Kiếm-Thương có lấy vợ bao giờ đâu, mà nay có vương phi?   
Phạm Dật xua tay:   
– Bất biết vợ y là ai. Chúng ta cũng cứ vào. Dù gì Kiếm-Thương cũng là người Việt. Ta nên tử tế với vợ con y.   
Ba đô-thống dẫn mười hai trẻ vào trong dinh. Qua cái cổng, không có binh sĩ canh gác, thì vào tới tòa đại sảnh lớn. Thị nữ mở cửa chỉ vào trong:   
– Mời các vị tướng quân vào.   
Mười lăm người cùng ào vào. Bất giác tất cả cùng đứng ngây người ra nhìn: Trên cái ghế bọc da hổ, Tín-nghĩa vương đang ngồi chễm chệ. Bên cạnh là vương phi Lê Ngọc-Nam. Hai bên là hai đội vệ sĩ nam, nữ gươm đao sáng ngời. Vương cười:   
– Các vị đô-thống tới trễ là chuyện thường. Còn Tây-hồ thất kiệt với Long-biên ngũ hùng sao mà tới trễ vậy? Ta chiếm dinh, ngủ một giấc ngon lành. Còn bà chị cho làm xôi gà mời mấy chú ăn điểm tâm đấy.   
Lê Hưng kinh hãi:   
– Khải vương gia, như thế này là...   
– Đô-thống với các em ngồi đây. Có gì lạ đâu? Ta áp dụng binh pháp của phụ vương: trong hư có thực, trong thực có hư. Ta rút quân về Nam là hư. Ta cho tải lương về thành Nam-giới cũng là hư. Nhưng ta cho các vị tướng quân ẩn trong này đánh úp thành là thực. Bây giờ giữa cái thực, ta lại dùng cái hư, ta cho chúng chiếm kho lương ở núi Nam-giới là lương chứa thuốc độc đó là hư. Còn ta với vương phi đánh úp dinh Cửu-chân vương là thực.   
Tạ Duy hỏi:   
– Anh đánh bằng cách nào?   
– Phía Bắc thành có một khu, mà bên trong nhiều cây cối rậm rạp. Ta chờ đêm đến, tung dây vào trong, rồi cho hầu leo vào cột dây lên các cây, thả mối ra ngoài. Ta với vương phi, cùng trăm dũng sĩ Tây-hồ, trăm dũng sĩ Long-biên, trăm nữ binh vượt thành vào, âm thầm đánh úp dinh Cửu-chân vương.   
Tín-nghĩa vương truyền cho Lê Hưng cùng Tây-hồ thất kiệt lo kiểm kê lương thảo, thanh lọc tù binh. Một mặt vương cùng Long-biên ngũ hùng theo dõi tin tức từ các mặt trận do chim ưng mang về.   
Vào khoảng giờ Thìn, có tin báo từ thành Nam-giới của đô-thống Mai Chu:   
« ... Đinh-kiếm-Thương chưa biết tin Bố-chánh thất thủ. Y tiến quân vây thành rất gấp. Xin cứu viện... »   
Vương-phi Lê Ngọc-Nam đề nghị:   
– Khi rời thành, quân Chiêm mang theo lương thực ba ngày. Sau ba ngày chúng sẽ dùng đến lương cướp được, bấy giờ chúng mới bải hoải. Trong ba ngày đó, chúng có thể tràn ngập thành Nam-giới. Vậy anh nên thả cho ít tù binh về với Kiếm-Thương, để làm loạn lòng quân của y, rồi ta đem quân chặn đường rút lui, hầu phá chủ lực của chúng.   
Tín-nghĩa vương gọi Trần Di:   
– Em đem một trăm ngựa, hai chục cỗ xe bắt được của Chiêm, rồi thả một ít tướng binh Chiêm bị thương, lại thả một ít vợ con binh tướng Chiêm theo. Bắt chúng phải lên đường đi Nam-giới thực gấp, để làm nát lòng quân của chúng.   
Ông gọi Long-biên ngũ hùng, đô-thống Trần Bá, Lê Đảo:   
– Hai đô-thống với năm em, đem hai hiệu Thiên-tử binh tiến về phía Bắc, chia làm bốn khu mai phục. Đợi binh Chiêm bị trúng độc trở về, ta xua thú ra đánh cắt, làm cho chúng kinh hoàng hàng ngũ tan nát, rồi bắt lấy. Phải cẩn thận lắm, vì Kiếm-Thương với năm đệ tử của y võ công cao thâm khôn lường.   
Vương phi Ngọc-Nam bảo bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Bốn em ở lại đây với chúng ta. Chúng ta đang cần nhiều người dịch tiếng Chàm.   
Bốn thiếu nữ vâng dạ ở lại dinh.   
Một ngày sau, chim ưng mang thư từ thành Nam-giới về:   
« ... Thình lình quân Chiêm bỏ không vây thành nữa. Chúng rút quân rất nhanh. Kị-binh rút trước, bộ binh rút sau. Vậy có nên đuổi theo không?... »   
Vương truyền lệnh:   
« ... Chuẩn bị binh tướng sẵn sàng, khi có lệnh thì đuổi theo... »   
Hôm sau có thư của Long-biên ngũ hùng:   
« ...Bọn em với hai đô-thống Trần, Lê đem quân tiến về Nam-giới. Chúng em chia binh làm năm đoàn, phục bốn khu khác nhau. Còn một đoàn tiến lên giải vây cho thành Nam-giới. Khi còn cách thành năm mươi dặm thì chim ưng khám phá ra phía trước có phục binh. Bọn em đóng binh lại không tiến nữa, cho quân đánh trống, rồi sai hầu binh vào các dẫy núi treo cờ ngũ hành khắp nơi làm kế hư binh. Đến chiều, có đạo kị binh khoảng hai nghìn đi tuần thám. Lập tức chúng em cho đội báo phục bên đường, thình lình đổ ra làm hơn hai trăm ngựa bị thương. Đám kị binh vội lui trở lại. Em cho hổ đuổi theo một đoạn rồi rút về. Hôm nay, đại binh Chiêm từ Nam-giới lui, cờ xí nghiêng ngả, đội ngũ lộn xộn, lừa ngựa không đi được nữa. Có lẽ họ bị trúng độc của lương thượng phẩm. Chúng em cho đội sói tấn công dò dẫm đạo tiền quân, quả nhiên đạo này tan vỡ. Các đạo rút sau đều trúng phục binh. Quân, tướng Chiêm đầu hàng ngay. Hiện bắt được số tù binh lên tới mấy vạn, lừa ngựa trên năm nghìn. Xin chờ lệnh... »   
Vương bàn với vương phi:   
– Quân Chiêm có bốn vạn bộ, ba nghìn kị, năm mươi thớt voi. Chúng để lại giữ thành nghìn kị, một vạn bộ, đều bị ta bắt hết. Hiện chúng còn ba vạn bộ, hai nghìn kị, năm mươi voi. Nhưng voi, ngựa trúng độc vô dụng rồi. Như vậy mặt trận Bố-chánh coi như xong.   
Trong khi đó, Tín-nghĩa vương sai Tây-hồ thất kiệt cùng những trang chủ, động chủ đi khắp các thôn trang an dân, tổ chức cai trị, ban hành chính sách tha thuế một năm, tha thuế nợ những năm trước, cùng ân xá phạm nhân.   
Hôm sau có tin của Trần Di, Lê Đảo do chim ưng mang về:   
« ... Đã bắt tay được với hiệu Bảo-thắng hữu của Lê Chu và đoàn tiếp tế lương thảo của bà chúa kho. Bắt trọn vẹn binh tướng Chiêm. Không thấy thầy trò Đinh Kiếm-Thương đâu. Đang trên đường về Bố-chánh... »   
Chiều hôm ấy, Tín-nghĩa vương đang ngồi tiếp đại diện các trang động người Việt ở Bố-chánh để an ủi họ, cùng ban hành chính sách của triều đình, thì thân binh vào báo:   
– Có năm xe chở tướng sĩ Chiêm bị bắt từ mặt trận về. Trong đó có mấy người là hoàng thân Chiêm, cùng viên An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ Bố-chánh. Xin vương gia định liệu.   
Tín-nghĩa vương bàn với vương phi:   
– Trong chính sách chiêu dụ, an dân, ta phải nhờ mấy người này. Em với anh nên ra đón họ, đối xử tử tế, để mua lòng người.   
Vương cùng vương phi dẫn Tây-hồ thất kiệt, tùy tùng ra ngoài dinh. Năm chiếc xe cửa bằng vải đóng kín nằm thành hàng dài. Một viên đội trưởng người Chiêm mới đầu hàng khom mình hành lễ, rồi chỉ vào chiếc xe dẫn đầu:   
– Khải vương gia, trong xe này có ba hoàng đệ Chiêm, cùng ba đại quan là viên Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ, chuyển vận sứ vùng Bố-chánh.   
Vương bảo y:   
– Đối với thân vương, cùng các quan lại gốc Chiêm, các người không thể, và không nên cùm kẹp, đóng gông, hay trói.   
Vương thân tiến đến mở cửa xe. Thình lình, binh một tiếng, cửa xe bay tung ra ngoài, một người như con đại bàng chụp vương. Một người khác chụp vương phi Ngọc-Nam, còn bốn người điểm huyệt đám Tây-hồ thất kiệt.   
Kinh hoàng, vương nhảy lùi lại tránh, thì người kia còn nhanh hơn, y tung một chưởng vào người vương. Vương vung cả hai tay đỡ, bình một tiếng, người vương bay tung lại sau. Người kia phóng theo điểm huyệt, thế là vương bị kiềm chế. Vương nhìn lại, vương phi, cùng Tây-hồ thất kiệt đã bị điểm huyệt. Đối phương chỉ có sáu người. Một người già, tóc bạc như cước, năm người tuổi khoảng bốn mươi. Chúng rút vũ khí kề vào cổ vương, vương phi cùng Tây-hồ thất kiệt.   
Đám võ sĩ Đại-Việt vây tròn sáu người lại, cung tên chĩa ra. Viên trưởng toán hỏi:   
– Sáu người là ai, mà ám toán vương gia. Mau lùi lại, bằng không ta buông tên, thì các người phải chết.   
Người già cười nhạt:   
– Người buông tên, thì chúa người cũng chết. Bây giờ ta gia cho chúa người một ân huệ: rút quân ra khỏi thành, gọi đội thú mở vòng vây, thả hết tù binh, ta sẽ tha cho. Bằng không thì cùng chết cả.   
Y nói với Tín-nghĩa vương:   
– Ta không ngờ, một tên ôn con như mi mà mưu trí cùng tài dùng binh lại cao đến như vậy. Một đời ta mưu trí dũng có thừa, mà bại dưới tay mi, đến nỗi không đánh một chiêu võ, không bắn một mũi tên, mà bốn vạn bộ binh, năm nghìn kị binh bị bắt hết. Tài mi quả thực không đợi tuổi. Nhưng phải cái mi tự tin, tự hào về chính sách dùng đức trị người của ông nội mi là gã Lý Công-Uẩn, nên cuối cùng mi lại lọt vào tay ta.   
Tín-nghĩa vương cười nhạt:   
– Thì ra Cửu-chân vương Đinh tiên sinh cùng năm cao đồ đấy. Đã đến tình thế này, thì vương gia, quý cao đồ chết chung với anh em tiểu vương một lúc. Tiểu vương đã phá được đạo tiền quân của vương gia, thì có chết cũng lời chán.   
Đinh Kiếm-Thương quả không hổ là người văn võ kiêm toàn. Y thấy Tín-nghĩa vương bị kiềm chế, mà vẫn bình tĩnh, hơn nữa vẫn giữ lễ độ với y. Y cũng dùng lễ đối lại. Y bảo đám đồ đệ:   
– Bên vương gia có mười người, vậy mỗi người cặp hai người. Còn ta, ta cặp vương gia. Chúng ta vào trong dinh nói chuyện.   
Y nói với viên chỉ huy võ sĩ Đại-Việt:   
– Các người phải tránh đường ra ngay.   
Đám võ sĩ vội mở rộng vòng vây. Thầy trò Kiếm-Thương hiên ngang cặp Tín-nghĩa vương, vương phi với Tây-hồ thất kiệt vào trong dinh. Đám võ sĩ theo sát phía sau.   
Ngay cửa dinh, bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, cổ choàng khăn đỏ của nội-giáo Hồng-thiết đứng lơ đãng nhìn trời, như không chú ý gì tới việc Tín-nghĩa vương, vương phi với bẩy người bạn đang bị kiềm chế. Tuy bị bắt, nhưng vương với Tây-hồ thất kiệt cũng nhìn rõ bốn cô Việt-kiều trong trạng thái lãnh đạm, lòng chín người nảy ra mối chán nản:   
– Đúng là Việt kiều, hàng đấy, rồi lại phản đấy, lòng dạ bội bạc khó lường. Bây giờ chúng lại trở mặt theo ma giáo!   
Khi thầy trò Kiếm-Thương tới cổng dinh, hai trong bốn cô vội vàng mở cửa, rồi khom người xuống hành lễ. Sáu người vừa vào trong cổng, thì cả bốn cô đều huýt sáo, rồi tung lên trời bốn cái túi. Trong bốn cái túi đó, mỗi cái có hai con trăn thoát ra quấn lấy sáu thầy trò Kiếm-Thương. Thầy trò Kiếm-Thương chưa kịp phản ứng gì, thì bốn cô nhảy lui lại, hú lên một tiếng dài, hai con hùm xám gác cổng dinh, hộ tống Tín-nghĩa vương thấy chủ bị kiềm chế, chúng rống lên nhảy vào vồ Kiếm-Thương. Kiếm-Thương phát chưởng đẩy lui một con, rồi nhảy lên cao, tránh một con. Ở trên cao, y đá gió một cái, người bay ra xa hơn trượng, nhưng chân y bị trăn quấn chặt. Đôi cọp phóng theo, chúng nhảy tới chụp y. Y lại phải tung mình lên cao lần nữa. Khi y vừa rơi xuống, thì một người bịt mặt phát chưởng tấn công y, chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Nếu y không đỡ, thì cả y với Tín-nghĩa vương sẽ bị nát thây ra mà chết. Phản ứng tự nhiên, y tung vương lên cao, rồi xuất chưởng ra hai tay đỡ. Rầm một tiếng. Người kia với y đều bật tung lại sau. Trong khi đó Kim-Loan tung sợi dây từ phía sau quấn lấy người Tín-Nghĩa vương giật mạnh, người vương bay ra xa. Kim-Loan huýt sáo một tiếng, sợi dây quấn vương duỗi ra. Nhìn sợi dây, bất giác vương ớn da gà, vì đó là một con trăn khổng lồ.   
Biến cố xẩy ra đột ngột, bây giờ Kiếm-Thương mới nhìn lại: Đối phương chỉ có mười một người gồm : Ba người bịt mặt, bốn nhà sư, và bốn thiếu nữ nội-giáo. Một người xuất chưởng tấn công y, một người chỉ đánh hai chiêu, khiến tên đệ tử y phun máu miệng, và cứu được vương phi Ngọc-Nam. Một người với bốn nhà sư đã cứu được Tây-hồ thất kiệt.   
Năm thầy trò Kiếm-Thương bị lọt vào giữa vòng vây của hai đội võ sĩ Giao-long và Long-biên. Cung tên chĩa ra tua tủa. Chỉ cần Tín-nghĩa vương hô một tiếng, thì dù thày trò Kiếm-Thương có tài nghiêng trời lệch đất cũng bị nát thây. Phạm Dật cười nhạt:   
– Đinh vương gia. Sự thể đã đến nước này, thì xin vương gia định cho. Chúng ta đều là người thông đạt, chả cần nói nhiều.   
Tín-nghiã vương không hổ là đấng anh hùng. Vương nói với Đinh Kiếm-Thương:   
– Cửu-chân vương, dù sao tiểu vương cũng bại dưới tay người. Hơn nữa, trước đây người từng đến trang Thiên-trường hầu hạ ngoại tổ ta một thời gian. Ngoại tổ ta có lệnh rằng vô tình, người đã làm cho vương gia cực kỳ đau khổ biết bao năm qua, đến nỗi đang là người tài trí có dư, văn chương quán thế, võ công siêu việt, mà tiêu ma chí khí, bỏ theo Hồng-thiết giáo. Cho nên bất cứ đồ tử đồ nào của người cũng không được giết vương gia. Vậy vương gia với năm vị đệ tử có thể đi được rồi.   
Xin nhắc lại : Nguyên thời còn trẻ, Đinh Kiếm-Thương là một mỹ nam tử, văn võ song toàn, nức danh Thăng-long. Y lại có lòng yêu nước, nhân thấy Hồng-thiết giáo chủ chống ngoại xâm, bênh vực người nghèo, y xin gia nhập. Tuy võ công y cao, lại có văn tài, nhưng bị Lê-Ba ghen ghét chèn ép, nên chỉ được coi đạo Thăng-long, mà không được phong làm trưởng lão. Trong khi hoạt động ở Long-thành, y đem lòng say mê một đệ nhất danh ca tên Đào Hà-Thanh, hai bên đã có lời hẹn ước trăm năm. Nhưng sau đó Khu-mật viện tìm cách đưa nàng hội ngộ với đại hiệp Trần Tự-An. Cho hay ca kỹ vốn đa tình, lại thích phù hoa. Hà-Thanh bỏ Kiếm-Thương say mê Tự-An. Giữa lúc đó Hà-Thanh bị tiến cung, Khai-Quốc vương trả nàng về cho Tự-An. Bị thất tình, Kiếm-Thương như điên như khùng. Y định dựa thế lực Hồng-thiết giáo để đoạt lại người yêu. Sau đại hội Lộc-hà, Hồng-thiết giáo cải danh thành Lạc-long giáo, rồi sau lại giúp chư vương nổi loạn. Y bị triều đình truy lùng rất gấp. Không có chỗ an thân, y trốn về Thiên-trường, bí mật gặp Hà-Thanh, cầu khẩn xin nàng giúp cho y một chỗ trồng rau, tưới hoa trong trang, để ngày ngày được thấy bóng dáng nàng...Vì vậy nay Tín-nghĩa vương mới nói rằng y hầu hạ ông ngoại của vương là Tự-An một thời gian.   
Vương truyền lệnh cho viên tân An-phủ sứ Bố-chánh là Trần Gia:   
– Lấy sáu con ngựa với đầy đủ yên cương, lại lấy thêm sáu cỗ xe song mã để Cửu-chân vương cùng các cao đồ rời khỏi đây với gia quyến. Cho xe chở theo tất cả gia sản, kể cả trâu bò, lừa ngựa. Nếu vương gia cùng các cao đồ muốn ở lại vùng này, thì trả cả nhà cửa, ruộng vườn cho nữa.   
Xe, ngựa đã đem ra, vợ con của năm đệ tử Đinh Kiếm-Thương được phóng thích thì mừng vô hạn. Tín-nghĩa vương cung tay:   
– Thôi vương gia hãy lên đường, hậu hội hữu kỳ. Tiểu vương xin có đôi lời thô thiển, không biết vương gia có nhận cho không?   
Đinh Kiếm-Thương lạnh lùng:   
– Vương gia cứ nói.   
– Hiện nay quân Đại-Việt đã chiếm gần hết nước Chiêm. Vương gia có giúp họ chém giết người Việt e cũng vô ích, mà lại bị người Việt nguyền rủa. Theo ý tiểu vương, thì với bản lĩnh, kiến thức của vương gia, bỏ xa Nhật-Hồ lão nhân đã đành, mà còn bỏ xa cả hai đại ma đầu Mã-Mặc, Lệ-Anh nữa. Tại sao vương gia phải tuân theo tà thuyết của chúng? Với tài của vương gia, vương gia có thể quy dân, lập ấp, thu đệ tử, dạy võ công, lập ra một môn phái mới, nghìn năm sau người đời còn thờ cúng, xưng tụng. Vương gia nghĩ sao?   
Mặt Kiếm-Thương sa sầm lại, trán y nhăn, hai mắt nhìn lên trời tỏ vẻ suy nghĩ kỹ lắm. Chợt vương phi ngọc-Nam nói:   
– Đinh vương gia, trước khi tôi lên đường đi Nam dự chiến, Ỷ-Lan thần phi biết rằng thế nào tôi cũng gặp vương gia, nên phi có nhờ tôi mang tặng vương gia món quà. Nay tôi xin trao cho vương gia.   
Nói rồi phi vào trong bưng ra một cái hộp sơn son thiếp vàng khá lớn, ngoài dán giấy, kiềm thự ấn của Ỷ-Lan. Kiếm-Thương khẽ bóc tờ giấy, mở hộp . Hộp có chiếc túi bằng lụa, dường như trong đựng y phục; một phong thư, một cái hộp bằng bạc hàn kín. Kiếm-Thương mở thư. Để tỏ ra mình là đấng anh hùng, y đọc thư cho mọi người nghe:   
« Sư phụ là Đinh lão gia. Kể từ ngày thầy trò ta hội ngộ ở Kinh-Bắc, đến nay thấm thoắt đã mười năm. Mười năm với biết bao nhêu biến chuyển đến với sư phụ. Mười năm so với lịch sử thì không dài. Song mười năm đối với sư phụ đã vào tuổi cổ lai hy (70) quả thực là một khoảng thời gian vàng ngọc, nhưng cho đến nay, quay đầu nhìn chuyện cũ, rốt cuộc chỉ là giấc mộng hư ảo. Nghĩ lại, khi đệ tử gặp sư phụ, chỉ biết qua vài thế võ. Nhờ ơn sư phụ dạy dỗ, mà đệ tử có một bản lĩnh hơn người. Công ơn đó không bao giờ đệ tử quên. Sư phụ ơi, hôm nay đệ tử mạo muội viết mấy giòng kính đệ lên người, trình lên người một vài ý kiến, mong được mắt xanh để tới. Nhớ lại, xưa kia, sư phụ là một đệ nhất mỹ nam tử đất Thăng-long, văn mô, vũ lược, nức tiếng Hoa-Việt. Thế rồi sư phụ vì nhiệt tình yêu nước, vì thương dân nghèo, mà bỏ theo Hồng-thiết giáo. Với trí thông minh, với tài của sư phụ, e còn hơn Nhật-Hồ lão nhân nhiều, thế mà lão chỉ cho sư phụ giữchức quản giáo đạo Thăng-long, hữu danh vô thực. Hữu danh, vì đạo Thăng-long lớn nhất Đại-Việt. Vô thực vì Thăng-long không có giáo chúng. Suốt hai mươi năm, sư phụ lập biết bao công lao cho Hồng-thiết giáo, nhưng chỉ vì tài trí, võ công sư phụ cao hơn các trưởng lão nhiều, nên chúng ghanh tỵ, chèn ép lão nhân gia; không cho lên trưởng lão hay vào hội đồng giáo vụ trung ương. Mà sư phụ biết đấy, bọn trưởng lão chỉ có võ công cao, còn ngoài ra đều thuộc loại thô lậu, cục súc. Thế nhưng chúng lại ngồi trên, sai phái sư phụ. Khi Hồng-thiết giáo giúp chư vương nổi loạn rồi bị dẹp tan, dư đảng bị truy lùng, nên lão nhân gia phải vào đất Chiêm tìm đường sống. Một lần nữa lão nhân gia giúp Chế-Củ làm cho binh lực hùng tráng, dân giầu, nước mạnh. Nhưng bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh ngồi ở trong ghen tỵ. Do vậy Chế-Củ phong cho sư phụ tước Cửu-chân vương hữu danh vô thực. Đã vậy trên đầu còn hai đứa nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa sai khiến. Sư phụ ơi, người thử nghĩ xem, làm cách nào, đến bao giờ Chế-Củ chiếm được Thanh-hóa, để người làm vua đất Cửu-chân? Thanh-hóa là đất linh của Đại-Việt, dù dân ta chỉ còn một người, họ cũng quyết không để cho Chiêm chiếm lấy; thế mà Chế-Củ phong cho sư phụ. Có phải y khinh sư phụ bất trí không? Ví dù Chiêm chiếm được trao cho sư phụ, liệu sư phụ có ngồi yên nổi với người Việt chăng? Bây giờ y gây chiến với Đại-Việt. Biết rằng Đại-Việt sẽ đem quân đánh, Chế-Củ đẩy sư phụ ra trấn địa đầu Bố-chánh. Chúng dự trù nếu sư phụ tiến quân vào Đại-Việt thì người Chiêm đi sau tiếp quản thành trì, tổ chức cai trị, nên chúng mới cho hoàng thân Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la làm tuyên vũ sứ Bố-chánh ở ngay bên cạnh. Đệ tử thử đặt giả thuyết, như sư phụ tiến quân ra Nghệ-an thắng, thì tinh lực không còn, sao có thể đánh nổi Thanh-hóa? Sư phụ bại, thì thân chịu chết cho y với Vũ-chương-Hào hưởng nhàn ở trong. Hỡi ơi, chúng ôm gối cười khinh sư phụ ham cái danh bánh vẽ, mà sư phụ không biết. Hiện nay sĩ dân Đại-Việt, ai cũng biết lão nhân gia là sư phụ của đệ tử. Mà đệ tử là Thần-phi, đang nhiếp chính, thì danh dự sư phụ cao biết mấy? Sư phụ chỉ thua có Thiên-huống Bảo-tượng hoàng đế mà thôi. Khổ thay sư phụ lại đi làm tướng cho gã Chế-Củ, thì thực là bán bò tậu ễnh ương mất rồi! Nghĩ xưa kia sư phụ dạy đệ tử: Hãy làm con dao, đừng bao giờ làm cái thớt. Nhưng nay đệ tử thấy sư phụ không là dao, chẳng là thớt, mà là cái vật nằm giữa con dao với cái thớt mất rồi. Đệ tử dám mong sư phụ nghĩ lại. Với tài chí, võ công của sư phụ, chỉ cần sư phụ bỏ cái lốt Hồng-thiết giáo, trở lại với chủ đạo tộc Việt; rồi thu đệ tử, giảng văn, dạy võ, thì tiến trình của sư phụ không phải mấy năm cuối đời, mà vạn vạn năm với Đại-Việt. Mấy lời thô thiển, để tử lễ phép kính gửi lên lão nhân gia những lời thô thiển, mong sư phụ nghĩ lại. Kính chúc sư phụ nguyện đắc như sở cầu. Yến-Loan » . « Tái bút: Đệ tử đã tìm ra nơi chôn cất của sư mẫu. Đệ tử mạo muội cải mộ, đem xương đốt thành tro, cất vào bình bạc hàn kín, gửi đến sư phụ. Mong rằng ngày đêm sư phụ có cốt tro của sư mẫu bên cạnh, cũng giống như có sư mẫu vậy. Đệ tử lại sai người về Thiên-trường, tìm ra được chiếc khăn quàng cổ, cùng bộ quần áo của sư mẫu còn để đây chưa mang đi. Đệ tử gửi theo, để sư phụ tìm lấy chút hơi của sư mẫu ».  
Kiếm-Thương mở cái túi ra. Trong túi quả có chiếc khăn choàng cổ mầu xanh, chiếc áo mầu hồng nhạt, và cái quần đen. Tất cả đều bằng lụa. Mặt Kiếm-Thương biến đổi kỳ lạ, y đưa quần, áo, khăn lên mặt hít hơi, rồi thẫn thờ:   
– Quả là y phục của nàng thực.   
Y ôm lấy bọc quần áo, hộp tro xương rồi nước mắt dàn dụa. Y nói nho nhỏ:   
– Dù em đã ra người thiên cổ. Nhưng bóng hình em vĩnh viễn trong tim anh.   
Kiếm-Thương khóc một lúc rồi hỏi Tín-Nghĩa vương:   
– Ỷ-Lan khuyên lão nên bỏ hết, để lập trang thu đệ tử dạy văn luyện võ. Nhưng liệu quan lại triều Lý có để cho lão già này yên không?   
Tín-nghĩa vương rút chiếc thẻ bài trao cho Kiếm-Thương:   
– Đây là thẻ bài của tiểu vương. Xin vương gia giữ lấy làm tin. Suốt một giải từ Nam-giới đến Địa-lý, vương gia muốn quy dân lập ấp ở đâu, thì được tự trị, không quan lại nào được nhòm ngó. Theo luật bản triều, thì ruộng đất mới khai hoang, mười năm không phải nộp tô thuế.   
Thầy trò Kiếm-Thương bái biệt Tín-nghĩa vương, rồi đánh xe rời khỏi thành Bố-chánh.   
**Ghi chú**,   
Sau Đinh Kiếm-Thương giác ngộ bỏ đi tu, pháp danh là Đại-Điên, trở thành một cao tăng danh tiếng. Đại-Điên cùng năm đệ tử bỏ không giúp Chiêm từ đấy, thầy trò quy dân lập ấp, thu đệ tử, trang ấp của họ luôn là ải địa đầu chống với các cuộc xâm lăng của Chiêm. Ông sống tới gần trăm tuổi, cuối cùng ông gây hấn với bồ tát Từ Đạo-Hạnh, bị ngài giết chết.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 24**

Cái tình là cái chi chi

Trong khi Tín-nghĩa vương mải đối đáp với Đinh Kiếm-Thương thì ba người trùm đầu cùng bốn nhà sư cứu vương đã bỏ đi mất. Vương phi hỏi Tây-hồ thất kiệt:   
– Các em có nhận ra lý lịch của những vị đó không?   
Trần Di đáp ngay:   
– Bốn nhà sư, thì bọn em nhận ra ngay là các vị sư bá Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp ở chùa Từ-quang. Còn ba vị bịt mặt thì em chưa hề gặp qua. Võ công họ xử dụng là võ công Đông-a, nhưng chưởng lực mạnh đến không thể tưởng tượng được. Họ là ai vậy?   
Tín-nghĩa vương mỉm cười:   
– Người nhà cả đấy. Phen này Nam chinh trở về ắt mấy vị đó mách vương mẫu ta vì tội bất cẩn, e ta bị đòn mất.   
Vương phi kinh ngạc:   
– Họ là người trên của anh ư?   
Vương dơ tay cao hơn đầu:   
– Cao hơn là cái chắc!   
– Là cậu Tự-Mai chăng?   
– Cậu út hiện đang cầm quân đánh Hy-hà cho Tống, làm gì có thời giờ mà đến đây? Nếu là ông cậu đó, thì người đã đánh đít anh ngay tức thời.   
– À, em hiểu rồi, ba ông đó là ba sư bá Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân, Trần Trung-Đạo, có mỹ danh là Côi-sơn tam anh, danh sĩ Tống gọi là Tương-giang tam kiệt.   
– Đúng thế. Hiện tại, võ lâm Hoa-Việt mà đủ công lực đỡ độc chưởng của Đinh Kiếm-Thương e không quá sáu người.   
– Là những ai thế anh?   
– Một là vương mẫu, hai là cậu Tự-Mai, ba là Mộc-tồn hòa thượng và Côi-sơn tam anh.   
– Thế còn ngoại tổ?   
– Ngoại tổ như con rồng, khi ẩn khi hiện, ai mà biết người ở đâu? Vả người đã có lời thề: Hồi trẻ người làm cho Đinh Kiếm-Thương thất tình, tiêu ma chí khí, nên người ra lệnh rằng dù Đinh Kiếm-Thương làm tội ác gì chăng nữa, đệ tử Đông-a cũng không được giết y. Vì vậy ban nãy anh mới tha cho y đi. Bằng anh bắt, giết y, thì sau này ngoại tổ sẽ đánh anh què giò.   
Vương quay lại bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Ta xin lỗi mấy muội muội.   
Ngọc-Hương kinh hãi:   
– Bọn... bọn tiểu nữ đâu dám. Sao... sao vương gia lại hạ thể như vậy?   
Vương phi Ngọc-Nam kéo bốn thiếu nữ ngồi xuống bên mình, rồi dùng lời ôn tồn nói:   
– Khi chúng ta bị giặc kiềm chế, tưởng mất mạng trong chốc lát. Bất cứ ai trong những người thân của chúng ta cũng kinh hồn táng đởm, thế mà bốn em lại bình tĩnh lấy khăn đỏ choàng cổ, làm như là bọn nội giáo Hồng-thiết cúi đầu đón thầy trò Đinh. Hỏi ai nhìn thấy mà không nghĩ rằng bốn em phản phúc theo Đinh? Cho nên trong lòng chúng ta nảy ra ý khinh rẻ các em. Nay mới biết rằng, các em mưu trí cực cao, nên vương mới nói lời xin lỗi, dù chỉ nghi oan trong tâm thôi.   
Đến đó, có thư do chim ưng mang tới. Tín-Nghĩa vương mở ra coi, thì là lệnh của nguyên soái Lý-thường-Kiệt:   
« ... Để chuẩn bị cho trận thủy chiến, xin vương gia gửi đội Giao-long cùng với Tây-hồ thất kiệt rút về biển Nghệ-an, sẽ có chiến thuyền đón, dự trận Nhật-lệ... »   
Vương gọi Tây-hồ thất kiệt lại, rồi ra lệnh:   
– Trận thủy chiến Nhật-lệ sắp diễn ra. Sư huynh Thường-Kiệt yêu cầu ta gửi các em với đội Giao-long binh chi viện. Vậy Trần Di làm chánh tướng, lấy ngựa khẩn đi Nghệ-an ngay ngày hôm nay.   
Bầy trẻ vội bái biệt vương lên đường.   
Suốt mấy ngày, Tín-nghĩa vương cùng vương phi lo giải quyết vấn đề cai trị từ Nam-giới vào tới Bố-chánh và một phần Địa-lý. Được cái khi lên đường, triều đình cho phép vương toàn quyền cắt cử, bổ nhiệm quan chức, tổ chức cai trị. Nên tuy mới chiếm được Bố-chánh chưa quá mười ngày, mà nền cai trị đã ổn định. Con đường chuyển vận từ Nghệ-an trở vào, hoàn toàn an ninh.   
Hai ngày sau lại có lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:   
« ... Trung-thành vương với tả lãnh vệ thượng tướng quân Dư Phi tiến đánh Nhật-lệ, gặp nhiều bất lợi. Chiến lũy Chiêm quá kiên cố. Xin cho đoàn binh thú với Long-biên ngũ hùng đem đoàn dũng sĩ phủ Trung-thành tiếp ứng... »   
Vương gọi gọi Long-biên ngũ hùng:   
– Năm em đừng quản đường xa vất vả, mau đem tất cả voi của ta cùng các đội binh thú tiếp viện cho mặt trận Nhật-lệ.   
Vương đưa mắt nhìn Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Các em muốn dự trận Nhật-lệ hay ở đây?   
Kim-Liên bẽn lẽn:   
– Xin cho chúng em ra trận.   
– Vậy thì bốn em lên đường cùng với Long-biên ngũ hùng. Anh nhắc các em nhé: Yêu nhau không phải là nhìn nhau, nhưng là cùng nhau nhìn về một hướng. Yêu là thấy nơi người mình yêu điều mình mong ước, chứ không phải điều mình tìm được. Cái mong ước của các em là làm được những đều kinh thiên động địa lợi cho đất nước.   
Vương phi Ngọc-Nam mỉm cười:   
– Trong Long-biên ngũ hùng, thì Phạm Dật có Kim-Loan; Vũ Quang có Kim-Liên; Lý Đoan có Ngọc-Liên; Trần Ninh có Ngọc-Hương. Vậy còn Hoàng Nghi thì có ai chưa?   
Hoàng-Nghi cúi đầu xuống thở dài. Vương-phi hỏi:   
– Nếu em muốn, chị kiếm cho em hàng chục cô. Người tình rất dễ kiếm, người bạn rất dễ giữ; cái khó là kiếm được người bạn và giữ được người tình. Việc gì mà buồn?   
Hoàng Nghi vâng dạ, nhưng phi thấy cái vâng dạ đó vẫn gượng ép. Phi hỏi:   
– Em có gì buồn cứ nói thực ra xem chị có giúp được không?   
Ngọc-Liên đỡ lời cho Nghi:   
– Nghi có một người.   
Nàng hát:   
Muốn sang nhưng ngại vắng thuyền, Muốn về bên nớ, nhưng duyên lỡ rồi.  
Tín-Nghĩa vương, Ngọc-Nam, Long-biên Ngũ-hùng đều là người miền Bắc, lần đầu tiên nghe Ngọc-Liên dùng tiếng nớ rất có duyên, cùng bật cười. Ngọc-Liên cười:   
– Anh ba yêu một nàng, mà không thể... Nói như vương gia: Hai người cùng yêu nhau, cùng nhìn nhau, nhưng không cùng nhìn về một hướng. Nàng nhìn về Phật-thệ, còn chàng thì nhìn về Thăng-long, thành ra duyên tình long đong. Hai người không thể... lòng rối như bòong boong.   
Từ hôm gặp nhau đến giờ Ngọc-Nam nghiệm thấy trong bốn cô gái Việt kiều này, cô nào cũng xinh đẹp, mỗi người một vẻ. Kim-Liên thì ôn nhu văn nhã, ai nhìn cô cũng như bị cô hút vào đôi mắt u ẩn. Kim-Loan thì đẹp lồ lộ như bông ngọc lan mới nở, lúc nào cũng ríu rít như con chim buổi sáng mùa xuân, tiếng cô ngọt nhhư cam thảo, hễ cô cất tiếng nói, là y như đứa trẻ nhõng nhẽo, ai nghe cũng phải mềm lòng. Còn Ngọc-Liên thì không đẹp, nhưng duyên dáng lạ lùng. Liên có hai hàm răng trắng đều như bắp, một cái răng nanh bên phải hơi kểnh, nên mỗi khi cô cười càng có duyên thêm; tính cô hiếu động, thích làm bếp, làm bếp cực giỏi. Cô luôn hóa phép thành những món ăn rất khoải khẩu. Cô lại nói giỏi, hay triết lý. Còn Ngọc-Hương thì đẹp não cùng, đẹp ủy mị, suốt ngày đọc sách. Hễ mở miệng ra là dẫn kinh, dẫn sách, nên mấy trẻ đặt cho cô cái tên bà đồ.   
Nghe Ngọc-Liên trêu Hoàng Nghi, vương phi Ngọc-Nam thấy ngay bổn phận mình trong công việc tế nhị này, mà chồng không thể làm được. Nàng hỏi Ngọc-Liên:   
– Không thể gì?   
– Thưa vương phi, anh ba Nghi quen với một cô ở trong tù. Cha cô là một đại quan chức Chiêm. Nay mai cả nhà sẽ bị đem ra chém. Nếu như nàng bị giết thì có lẽ anh ấy đi tu thôi. Vì vậy anh ấy buồn.   
– Chuyện ra sao, Liên kể cho chị nghe nào?   
– Cô tên là Nang Chang-Lan, cô rất giỏi tiếng Việt. Cha cô tên Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) thuộc giòng dõi vua Băng-vương La-duệ. Khi Chế-Củ lên ngôi, phong cho ông làm Bố-chánh quận vương. Suốt thời gian làm quận vương ở đây, ông tàn sát người Việt thê thảm lắm. Vì cô biết tiếng Việt, học văn hóa Việt, nên cô cực lực ngăn cản cha, bị cha đánh đòn nhiều lần. Nay Chiêm bại, cả nhà ông bị bỏ ngục, chờ ngày đem chém. Anh ba Hoàng Nghi ra vào lấy cung, gặp gỡ cô, nhờ cô thông ngôn, riết rồi hai người thương yêu nhau. Bây giờ anh ba ra trận, chắc khi trở về thì Lan không còn nữa, mà cho đến nấm mồ cũng chưa chắc được thấy, nên anh ba buồn là phải. Chia ly là chết đi một tý trong cuộc đời mình. Nàng chết, thì trong không gian như không còn cả thân mình nữa!   
Vương phi đưa mắt nhìn vương. Vương biết vợ muốn mình tha chết cho cha của Lan. Nhưng tội của ông này quá nặng, ngay đối với Chiêm, ông cũng tàn sát có hàng nghìn người. Bây giờ thả ông ra, e dân chúng băm vằm ông làm muôn mảnh. Vì vậy vương trả lời vương phi bằng cái lắc đầu.   
Hoàng Nghi quỳ gối trước Tín-nghĩa vương:   
– Vương huynh ơi! Xa cách người mình yêu là điều đau khổ hơn sự chết. Em xin vương huynh một điều.   
– Đệ cứ nói.   
– Tội của cha Lan nặng quá, em không dám bước qua quốc pháp. Em chỉ xin vương huynh ban cho đặc ân: Đợi khi em đánh trận Nhật-lệ về hãy giết gia đình Lan, để em còn được thấy nàng, thu nhặt thi thể gia đình nàng chôn cất cho phải đạo.   
Vương vỗ vai cậu em đa tài đa tình:   
– Đệ đừng có tuyệt vọng. Kỳ này đệ ra dự trận Nhật-lệ với hoàng thượng. Đệ cố lập công. Sau khi chiến thắng, hoàng thượng thăng thưởng gì đệ cũng không nhận, chỉ xin ân xá cho nàng mà thôi. Còn vụ hành hình gia đình nàng, ta có thể hoãn lại trong vòng một năm.   
Vương nhìn đám trẻ, nghĩ thầm trong lòng:   
– Tình yêu làm lên những vị ngọt tuyệt vời nhất, và những nghịch cảnh đau khổ nhất trên đời.   
Ngọc-Nam vốn cùng quê với Hoàng-Nghi, nàng biết nó từ thời thơ ấu. Thương hại nó, nàng vuốt tóc:   
– Huống hồ sau trận bình Chiêm, Long-biên ngũ hùng đều có công lớn. Các em đồng xin lấy công chuộc tội cho gia đình Lan, thì gì mà không được. Chị hứa, chị sẽ nói với chị Ỷ-Lan cho. Chị Ỷ-Lan mà xin ân xá thì nhất định gia đình Lan sẽ thoát chết. Hoặc giả chỉ mình cha Lan bị tội mà thôi.   
Bọn trẻ vội ra điểm binh tướng lên đường.   
Kim-Liên nói nhỏ với Hoàng-Nghi:   
– Tam đệ nhân dịp này vào nhà tù thăm nàng Lan trước khi rời đây. Chị chắc Tín-nghĩa vương không trách phạt đâu.   
Hoàng-Nghi quả có ý định đó, nhưng nó chưa dám. Nay nghe lời Kim-Liên nói, nó gật đầu, rồi tới nhà tù. Người coi tù vốn đã biết tình cảm giữa Nghi với Lan, nên khi thấy nó, vội đưa nàng ra rồi lánh mặt.   
Vừa thấy Nghi là Lan đã òa lên khóc. Nàng nói nhẹ như tiếng chim:   
– Anh ơi! Đêm qua em mơ thấy cả nhà bị đưa ra cho voi dầy. Còn em thì bị ném xuống hầm cho rắn ăn thịt.   
Nghi an ủi:   
– Không có việc đó đâu. Anh đã xin Tín-nghĩa vương để một năm sau mới hành hình gia đình em. Còn anh với năm người bạn, nhất định lập công kỳ này, rồi khi về triều, đức vua ban thưởng gì bọn anh cũng không nhận, chỉ xin lấy công chuộc tội cho gia đình em.   
– Liệu có được không anh? Thân phụ em từng giết không biết bao nhiêu người Việt. Ví dù đức vua có ân xá, thì người Việt cũng không thể quên thù hận. Họ sẽ tìm đến để trả thù.   
– Anh nghĩ, sau này, gia đình em di sang Đại-Việt ở, rồi mai danh, ẩn tích, ai mà tìm cho ra?   
Hai trẻ nói với nhau đủ thứ chuyện. Phàm chuyện trai gái mới yêu nhau, thì chẳng chuyện gì ra chuyện gì cả, nhưng dù nói đến suốt ngày, suốt tháng cũng không hết.   
Có tiếng người gõ cửa, rồi vương phi Ngọc-Nam bước vào. Lan vội hành lễ. Ngọc-Nam bảo Hoàng-Nghi:   
– Bạn hữu đang chờ em cùng lên đường. Hãy dừng lại ở đây. Chị hứa sẽ bảo người coi tù cung cấp thực phẩm cho gia đình Lan thực thầy đủ.   
Thấy Hoàng-Nghi còn lần lữa, vương phi túm cổ áo nó, tung ra sân, nó uốn cong người, rồi đáp lên lưng con ngựa, giống như nhảy lên cỡi vậy.   
Ngồi trên lưng ngựa, Nghi còn cố ngoái cổ lại:   
– Em hãy an tâm chờ anh.   
Rồi nó ra roi cho ngựa phi như tên bắn.   
Năm trai, bốn gái, chỉ huy một đoàn gồm trăm thớt voi kéo những chiếc xe chở hổ, báo, sói, khỉ trực chỉ hướng Nhật-lệ. Trên trời, một đoàn chim ưng dẫn đường. Đi được nửa ngày, gần đến chiều thì viên hướng đạo quay trở lại trình với Phạm-Dật:   
– Trình tiểu tướng quân, phía trước có hai ngả ra Nhật-lệ. Một ngả cứ trực chỉ phía Nam khoảng bẩy mươi dặm, rồi rẽ về hướng Đông. Một ngả rẽ hướng Đông ngay, rồi đi men theo bờ biển. Xin tiểu tướng quân định liệu, nên đi ngả nào?   
Phạm-Dật thúc voi lên trước quan sát: đây là ngã tư của hai con đường. Một con đường Bắc-Nam, và một con đường Tây-Đông. Nó hỏi Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Này hai em, hai em có biết gì về đường xá ở vùng này không?   
Ngọc-Liên lắc đầu:   
– Bọn em chỉ biết địa thế quanh Bố-chánh thôi. Tuy nhiên, trước khi đi, em có mang theo một bức họa đồ. Ta chiếu họa đồ coi, may ra.   
Nàng rút cuốn trục lụa trên lưng mở ra, rồi chỉ cho Phậm-Dật:   
– Đây, chúng ta ở đây. Thì ra ngã tư này là ngã tư từ Bố-chánh vào Địa-lý và từ Lão-qua đi Nhật-lệ. Nếu ta đi tiếp xuống Nam, rồi đổi hướng Đông, thì đường lớn, nhưng qua nhiều núi. Còn đi thẳng hướng Đông, rồi men bờ biển mà đi tuy đường hẹp, nhưng không qua núi.   
Qua nửa ngày đi đường, Hoàng-Nghi đã tỉnh táo. Nó đề nghị:   
– Chúng ta dừng quân qua đêm ở đây, rồi viết thư cho Trung-thành vương hỏi xem người quyết định sao? Nên đi đường nào? Nhiệm vụ của chúng ta ra sao?   
Cả bọn cho an dinh hạ trại. Thú được thả ra cho chạy chơi, sau nửa ngày bị giam trong cũi. Phạm-Dật lệnh cho Ưng-binh trèo lên cây điều khiển chim ưng canh phòng không phận; lại sai Ngao-binh cho gác vòng ngoài trại. Sau khi kiểm điểm xong, năm tướng với bốn thiếu nữ vào trướng ăn cơm chiều.   
Chín thiếu niên vừa ăn, vừa bàn quốc sự, vừa thảo luận võ công. Kim-Liên là người rất tinh tế, nàng thấy Hoàng-Nghi mặt buồn rười rượi, thì an ủi:   
– Chị nghe Tín-nghĩa vương nói, trong năm anh em, thì anh Dật như ông cụ non, nói năng cẩn trọng, tính cực cẩn thận. Nhị đệ Vũ-Quang thì ôn tồn như con gái, nhưng võ công cực cao. Tam đệ thì đọc thiên kinh vạn quyển, cử bút thành văn, mưu trí, cũng như tài dụng binh khó ai bì kịp. Tứ đệ Lý-Đoan thì giỏi y lý. Ngũ đệ Trần-Ninh thì khéo nói, biện thuyết giỏi. Tam đệ đọc sách nhiều, thế mà nay không tìm ra phương cách quên sầu sao?   
– Chị hai nói!   
Hoàng-Nghi than: Tình yêu là một điều bí ẩn; dầu được nói đến nhiều, vì chỉ người nào đang yêu mới thực sự biết mình được yêu. Tình yêu là sự yếu đuối nhất của thần minh. Sách chỉ dạy bầy binh bố trận, dạy cai trị, chứ có dạy yêu nhau đâu mà em biết? Em có cảm tưởng như gặp gỡ Lan lần này là lần cuối vậy. Nếu vì lý do gì, mà em không gặp Lan lần nữa, thì em sẽ tìm Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng xin quy y. Trong thế gian này lại thêm một Tiểu-vọng-thê hòa thượng nữa.   
Kim-Loan an ủi:   
– Tam đệ đừng bi quan. Chị nghĩ số phận tam đệ không quá bi ai như vậy đâu. Nếu Lan có mệnh hệ gì, thì tam đệ vẫn còn sướng hơn hai người.   
– Ai vậy?   
– Người thứ nhất là Đinh Kiếm-Thương, người thứ nhì là Mộc-tồn hòa thượng.   
Hoàng-Nghi phì cười:   
– Ừ nhỉ. Nghĩ cho cùng, Đinh Kiếm-Thương tuy là ma đầu, giết người không gớm tay, nhưng ông ấy lại là một người đa tình số một số hai trên đời này. Em nghe nói, vào thời niên thiếu, quan Văn-minh điện đại học sĩ Bùi có tương tư với một thiếu nữ sắc nước hương trời, cô làm nghề bán quán. Hai người ước hẹn sẽ lấy nhau. Thế nhưng một lần, cô ấy để cho một người khách vuốt tóc, mà không phản đối. Ông Bùi bèn tuyệt tình ngay.   
Trần-Ninh nhăn mặt:   
– Đúng rồi còn gì nữa. Một cô gái trinh tĩnh, thì không thể để cho con trai mó vào người mình. Nay cô ấy đã ước hẹn với ông Bùi, thì coi như gái có chồng, mà còn để cho người vuốt tóc, thì rõ ràng là phường trên bộc trong dâu rồi còn gì nữa?   
Ngọc-Hương cũng đồng ý:   
– Nam nữ thụ thụ bất tương thân, cô ấy như vậy là không được.   
Hoàng-Nghi nhăn mặt:   
– Chú năm đã khó tính, rồi thím năm lại đem cụ Khổng ra để bắt bẻ nữa. Ta nghĩ, ta thương cho cái ông Khổng, ông Mạnh, cả đời không biết gì về tình yêu, cho đến lúc chết cũng chưa được nếm mùi yêu... nay hai ông ấy, xương cùng thịt nát ra bụi rồi mà còn để sách vở lại bắt người sau cóc biết yêu là gì.   
Nó chỉ vào Trần-Ninh, Ngọc-Hương:   
– Còn chú, chú cóc biết tình yêu là gì thì làm sao chú biết đau khổ nó tròn, nó méo ra sao? Ta nghĩ, ông văn minh Bùi chắc chưa yêu nàng bán quán. Nếu ông yêu thì ông không bắt lỗi nàng, vì khi yêu thì người ta cho rằng người yêu có lý khi mắc lỗi. Tỷ như ông yêu nàng thì dù nàng có năm chồng, bẩy con ông cũng yêu. Thôi, bỏ triết luận đi. Nay anh có bênh cô bán quán đâu? Anh chỉ nêu ra để nói về trường hợp ông Đinh mà thôi. Này nhé, ông Đinh là đệ nhất mỹ nam tử, nổi tiếng văn chương, võ công cực cao ở Thăng-long. Ông đã ước hẹn với Đào Hà-Thanh, nhưng nàng bỏ ông, lấy đại hiệp Trần-tự-An, hãnh diện với người chồng như đại hiệp. Thế mà ông Đinh vẫn yêu thương nàng vô cùng. Vì quá yêu thương, quá tuyệt vọng, ông bỏ hết, để chỉ mong được hầu hạ nàng trong việc trồng hoa, cắt cỏ, giặt quần áo. Rồi đến khi đại hiệp Trần– Tự-An khám phá ra chuyện hai người, cho Hà-Thanh về với ông. Ông không chê là phấn thừa, hương nhạt, vẫn yêu thương, kính trọng nàng. Nay nàng chết đã bẩy tám năm, mà thấy quần áo nàng, ông còn rung động mãnh liệt. Về việc làm, ông là ma đầu, nhưng về tình yêu, ông là một đấng đa tình nhất thế gian này.   
Ngọc-Liên hỏi:   
– Anh ba này, anh có biết người yêu của Mộc-tồn hòa thượng là ai không? Bà ấy chết trong trường hợp nào, khiến cho hòa thượng bỏ đi tu, rồi cứ mỗi ngày để ra một giờ ngồi tưởng nhớ đến bà?   
– Cái này thì bí mật lắm, đến Ỷ-Lan thần-phi cũng không biết ngài là ai nữa là? Dường như tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai biết rõ chân tướng ngài, nên hễ ngài xử tội ai, chỉ cần một trong hai vị lên tiếng ân xá là ngài tha cho ngay.   
Lý-Đoan vỗ ngực:   
– Mỗ biết rõ một phần chuyện tình của ngài rồi.   
Cả bọn nhao nhao lên:   
– Ngài là ai? Chuyện tình ra sao?   
– Mỗ không nói.   
Ngọc-Liên nắm lấy tay Lý:   
– Đoan nói đi, Đoan ngoan, từ nay em không gọi Đoan là lang băm nữa!   
Phạm-Dật nói lớn:   
– Nếu Đoan tiết lộ ra một chút ánh sáng về Mộc-tồn hòa thượng, thì từ nay chúng ta không gọi Đoan là lang băm nữa.   
– Mỗ cóc cần! Mỗ có là lang băm hay không, mỗ vẫn là mỗ. Bây giờ mỗ ra điều kiện: sau khi bình Chiêm trở về, tất cả chín chúng ta cùng đồng thanh xin bỏ hết công lao, để chuộc tội cho gia đình chị Lan. Có như vậy mỗ mới nói. Hứa đi!   
Lý-Đoan tiếp: Tất cả mọi người phải hứa.   
– Hứa! Hứa!   
Đến đây có tiếng chim ưng réo, rồi lát sau Ưng-binh vào trình cho Phạm-Dật một ống tre. Nó mở ra, lệnh của Trung-Thành vương:   
« ... Ngày mai có trận đánh lớn. Đô-thống Trần-thanh-Nhiên sẽ đem một đội kị binh hơn nghìn, giả thua dụ địch chạy men theo bờ biển về phía Bắc. Chiêm ắt tung hết mười đội kị binh, mỗi đội một trăm người đuổi theo. Phải phục binh làm nhiều cánh; đánh cắt, tiêu diệt đội quân này của Chiêm. Bằng mọi giá, phải thắng, dù hy sinh hết người, thú. Nếu để địch thoát về, mặt Bắc đại quân của ta bị uy hiếp, cánh quân bộ đánh Nhật-lệ của ta bị tan vỡ... Đính kèm lệnh hành quân ngày mai. Nghiên cứu kỹ, thi hành...»   
Phạm-Dật đọc lệnh cho anh em nghe, rồi chỉ lên bản đồ:   
– Mặt trận ngày mai là trận quyết định sinh tử của Chiêm-Việt. Kế hoạch của đô-đốc Hoàng-Kiện định hôm trước, mai này giờ Dần, thủy quân ta tiến từ Đông đánh vào bờ biển. Bắt buộc Chiêm phải đem thủy quân ra nghênh chiến. Chúng sẽ bị ánh sáng mặt trời chiếu vào mặt, khó quan sát tinh tường quân ta. Đấy là kế hoạch trước. Nhưng đêm nay, Tây-hồ thất kiệt với đội Giao-long binh âm thầm đột nhập thủy trại Chiêm đục thuyền giặc.   
Ngọc-Hương kinh ngạc:   
– Ái chà! Nguy lắm. Chiêm có nuôi mấy đội cá sấu để canh chừng thuyền. Nếu khi ta đục thuyền chúng, giỏi lắm đục được vài chục chiếc, chúng thấy thuyền chìm, là biết ngay do Giao-long binh làm, chúng sẽ thả cá sấu ra thì Giao-long binh vào bụng cá mất.   
Hoàng-Nghi xua tay:   
– Ngũ muội đừng lo. Lối đục thuyền của ta như sau: Giao-long binh lặn xuống, dùng dao sắc, vận sức đục nhớm đáy thuyền mấy lỗ gần bằng cái mâm, rồi đóng ba cái đinh có khoen vào giữa miếng ván bị đục. Mỗi cái khoen có sợi dây xích. Thành ra địch không biết gì. Ngày mai, khi hai bên đại chiến, Giao-long binh lặn xuống, cột xích thuyền nọ với thuyền kia, thuyền di chuyển xích bị giật mạnh, miếng ván đáy thuyền bật tung ra, nước tràn vào, thuyền chìm. Muội cứ tưởng tượng, giữa lúc trận chiến chém nhau rối loạn, mà soái thuyền, hoặc các chiến thuyền của đội trưởng Chiêm từ từ chìm xuống thì tình hình quân Chiêm sẽ ra sao?   
Đám trẻ đật đầu công nhận đúng.   
– Mặt bộ, Trung-Thành vương tổng chỉ huy đánh Nhật-lệ. Vương chia quân làm ba cánh. Cánh thứ nhất từ phía Nam, men bờ biển đánh lên, do đô-thống Vương-văn-Trổ làm chánh tướng, đô-thống Trần-lam-Thanh làm phó tướng. Lực lượng gồm hai đạo Bổng-nhật tả và Bổng-nhật hữu. Không có kị-binh và thú binh. Đối diện, phía Chiêm có hai đạo bộ binh. Như vậy là lực lượng ngang nhau.   
Đám trẻ đều nhận được rõ kế hoạch. Phạm-Dật kết luận:   
– Mặt trận này là mặt trận phụ. Hai bên đều dùng quân ít để bảo vệ mặt hông của nhau.   
– Mặt trận phía trước, do tả-lãnh vệ đại tướng quân Phú-lương hầu Dư-Phi chỉ huy. Mặt này chia làm ba cánh. Cánh tả đo đô-thống Trương-Đình làm chánh tướng, đô-thống Trần-văn-Huệ làm phó. Lực lượng gồm đạo Long-dực tả, Long-dực-Hữu. Không có kị binh, tượng binh. Cánh thứ nhì do vũ-kị đại tướng quân Hà-mai-Việt làm chánh tướng, đô-thống Nguyễn-văn-Thuấn làm phó tướng. Lực lượng gồm có bốn nghìn kị binh, đạo Thần-điện tả. Đây là lực lượng xung kích chính. Cánh hữu do đô thống Trần Thanh-Nhiên chỉ huy đạo Thần-điện hữu, với nghìn kị-binh. Cánh này đánh vào trại Bắc Nhật-lệ. Quân Chiêm đắp đất làm thành chiến lũy rất kiên cố, nên trận đánh sẽ gay go vô cùng.   
Lý-Đoan nhăn mặt:   
– Em nghe đô-thống Trần Thanh-Nhiên vốn là người bất tài, lại nhát gan. Sao Trung-Thành vương lại để cho ông ta chỉ huy cánh trái, đã ít quân, lại là cánh phải đối đầu với đại lực lượng tượng binh, kị binh Chiêm đông đảo? Nếu Nhiên bại, kị-binh, tượng binh Chiêm sẽ nghiền nát đạo Thần-điện hữu, rồi đánh bọc hông đạo trung quân đại tướng Hà Mai-Việt thì sao?   
Phạm-Dật xua tay:   
– Chú tư đừng lo. Đây là đạo kỳ binh của Trung-Thành vương. Vương dùng hư kế. Trong khi hai bên đại chiến, thì đô-thống Trần Thanh-Nhiên phải rút chạy theo bờ biển về hướng Bắc, tới đây. Dĩ nhiên kị binh Chiêm đuổi theo, rồi dùng đường này, đánh phía sau trung quân ta. Vì vậy vương mơí trao cho ta phục binh tiêu diệt đạo kị binh Chiêm. Dùng thú binh diệt kị binh là điều dễ dàng. Sau đó, ta tiến quân về đánh chiếm hậu cứ trại thủy bộ Chiêm ở Nhật-lệ. Chiếm trại thủy xong, ta đánh vào sau lưng chiến lũy Chiêm, như vậy bộ binh của chúng bị vỡ.   
Nó dừng lại kết luận:   
– Cho nên lệnh mới nói rõ: ta không thể để cho đạo kị binh này thoát về. Bởi nó thoát về, thì đạo trung quân nguy hiểm. Vậy nhiệm vụ của chúng ta là tiêu diệt lực lượng kị binh địch, rồi về đánh chiếm hậu cứ trại của Chiêm. Trại mất, thì toàn thể thủy bộ Chiêm tan. Cho nên lệnh nhấn mạnh: Bằng mọi giá ta phải thắng. Ta không thắng thì mặt bộ ta thua, mặt thủy cũng nguy. Nhược bằng ta thắng, thì mặt bộ thắng, mặt thủy cũng thắng.   
Sau khi luận bàn chi tiết rồi Phạm-Dật hỏi Hoàng-Nghi:   
– Chú ba nhiều mưu kế, chú định sao?   
Hoàng-Nghi chỉ vào bản đồ:   
– Sáng mai, ta di chuyển thực sớm, tới bờ biển. Từ bờ biển xuống Nam có tới ba khu đồi núi. Ta tạm gọi là khu 1, 2, 3. Khu 1 do anh Dật, chị Kim-Loan chỉ huy với đội cọp. Đợi khi quân của đô thống Trần-thạnh-Nhiên với quân Chiêm đi qua, thì đóng chặn đường về. Nhớ phải đóng cho chắc, kẻo lỡ y thấy động, rút lui, đánh phá vòng vây thì nguy lắm.   
Nó nhắc lại:   
– Binh pháp nói: giặc cùng, sức một người bằng mười người. Khi chúng bị bại chạy trở về, bị chặn đường, ắt chúng tử chiến. Vì vậy khi quân Chiêm đi qua, anh cần chia hổ làm nhiều đội, dương oai diễu võ, khiến chúng tưởng ta có nhiều thú lắm, mà phải đầu hàng thì hơn. Chứ đánh nhau, e khó thắng nổi.   
Phạm-Dật cương quyết:   
– Nếu cần ta với Kim-Loan, và đội hổ cùng chết để chặn đường giặc.   
– Đồi hai, thì cây cối rậm rạp, anh Vũ-Quang chị Kim-Liên mang tất đội voi phục tại đây. Khi thấy quân Chiêm thì để cho chúng đi qua. Đợi khi chúng bị bại ở đồi ba rút xuống dàn trận, giữa lúc chúng đang giao chiến với chúng tôi thì đánh vào hai hông chúng.   
– Tại khu đồi ba, chú Lý-Đoan với Ngọc-Liên chỉ huy đội báo phục bên trái dốc đồi. Trần-Ninh với Ngọc-Hương chỉ huy đội sói phục bên phải dốc đồi. Đợi quân Thạnh-Nhiên vừa chạy tới đỉnh đồi, quân Chiêm đuổi tới lưng chừng đồi, thì: đội võ sĩ Long-biên núp trên các cây cao, dùng tên bắn ngã đội tiên phong thứ ba, thứ tư. Phía trước tôi với đội khỉ, kị binh Thạnh-Nhiên quay đánh đội thứ nhất, thứ nhì. Bốn đội tiền phong bị diệt, thì chúng phải rút xuống chân đồi dàn trận đối phó với ta. Nhân chúng đang kinh hoàng, ta phải đánh như sét nổ, tung đội võ sĩ Long-biên, báo, sói, đánh bất kể tổn thất. Giữa lúc hai bên đang đại chiến thì anh Vũ-Quang, chị Kim-Liên tung voi đánh vào hai bên hông chúng.   
Phạm-Dật hỏi:   
– Còn đội hầu thì lĩnh nhiệm vụ gì?   
– Tôi cho đội hầu ẩn vào trong rừng giữa khu hai và ba. Khi quân Chiêm vừa leo đồi ba, thì chúng treo cờ ngũ hành khắp núi rừng ở khu một và hai. Tướng binh Chiêm thấy cờ của ta, ắt chúng loạn lòng. Do đó ta dễ phá.   
Năm trai, bốn gái cùng theo luận với các đội trưởng hổ, báo, tượng, sói, hầu nghiên cứu, thảo luận rất kỹ. Sau đó chúng lại bàn đến chuyện Hoàng-Nghi. Ngọc-Hương nói:   
– Đội nào cũng có nữ tướng. Chỉ đội hầu là không có. Anh Nghi nghĩ sao?   
– Nghĩ cái con khỉ, lòng ta đang nẫu đây.   
– Ban nãy anh Đoan có hứa tiết lộ chi tiết về Mộc-tồn hòa thượng, nhưng anh chưa kịp nói, thì phải ngừng lại thảo luận về binh tình. Bây giờ anh tiếp đi.   
– Được rồi, ta nói.   
Lý-Đoan trá lời: Điều này do thầy lang Xuân-Hòa tiết lộ rằng hồi con niên thiếu, Mộc-tồn hòa thượng tên Mỗ, gặp một thiếu nữ danh gia. Hai người yêu thương nhau, sát cánh bên nhau lo quốc sự. Giữa lúc phụ mẫu hai người sắp cho làm lễ thành hôn, thì ngài ra trận, rồi bị thương thập tử nhất sinh. Được một danh y chữa khỏi, nhưng ngài bị nhiều vết thương thành thẹo, trông mặt ngài ba phần giống người, bẩy phần giống quỷ. Lúc người yêu tìm đến thăm ngài, thấy mặt ngài, nàng kinh hoảng hét lên: không phải chàng, không phải chàng, đây là con quỷ. Ngài tuy đau đớn trong lòng, nhưng rất bình tĩnh. Ngài nghĩ rằng, đằng nào thì cũng không thể làm chồng nàng được nữa rồi, thì chi bằng để lại trong lòng nàng một cái gì đẹp đẽ. Ngài nói: Đúng vậy, tôi không phải ông Mỗ, tôi là đệ tử người, hầu cạnh người. Lúc tôi bị thương máu ra nhiều quá, tôi lấy quần áo mình lau máu, rồi lấy quần áo của sư phụ mặc vào. Khi tôi mê man, binh tướng cấp cứu thấy tôi mạc quần áo của sư phụ, tưởng tôi là người. Nhưng thực ra người vẫn còn sống... Từ đấy ngài bỏ đi tu, nhưng thỉnh thoảng vẫn lẻn về nhà người yêu, để nhìn trộm dung nhan. Còn hằng ngày, ngài để ra một giờ, ngồi tưởng nhớ đến nàng, nói chuyện một mình như nói với nàng vậy. Trong khi người yêu của ngài, cũng lang thang khắp giang hồ tìm ngài.   
Trần-Ninh bật cười:   
– Nghe nói Mộc-tồn hòa thượng ngang tuổi với tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai. Nếu đúng như vậy thì năm nay người cũng ngót nghét sáu chục tuổi. Nếu như người yêu của ngài còn tại thế, thì nhất định là một lão bà tóc bạc như cước, da mặt dăn deo, chống gậy lom khom mà đi.   
Cả bọn cười ồ lên.   
Ngọc-Hương thở dài:   
– Tội nghiệp cho ngài. Trong thế gian, cái tình là cái chi chi, khó mà ai giải thích nổi. Xa cách người mình yêu là điều đau khổ hơn sự chết. Em nghĩ, trước đó Mộc-tồn hòa thượng cũng không yêu cái bà có diễm phúc kia đến như vậy đâu, mà nhờ sự xa cách. Sự xa cách đào sâu cho tình yêu hời hợt, làm thắm đượm tình yêu nồng nàn. Nó như cơn gió, thổi vào ngọn đèn làm tia lửa bùng cháy lớn lên.   
Thình lình tiếng chim ưng ré lên trên không báo hiệu có biến. Lập tức cả chín người ra khỏi lều. Dưới ánh trăng rằm, cả chín người đều nhìn theo hướng chim ưng lao xuống: trên con đường từ phía Bắc tới, một chiếc xe song mã sơn trắng đang khua móng lóc cóc trên đường.   
Ngao binh hỏi:   
– Xin các tiểu tướng quân cho biết, có nên bắt cái xe kia dừng lại hay không?   
– Không, không nên.   
Phạm-Dật xua tay giải thích: chúng ta đem quân nhân nghĩa đi đánh Chế-Củ là phường bất nghĩa, thì không thể hách dịch. Lỡ xe kia là xe dân chúng thì có phải mình làm phiền họ không? Tuy nhiên mình phải đề phòng.   
Nó hú lên, gọi hai đôi hổ, hai đôi báo và hai đôi chó sói, cùng một toán võ sĩ Long-biên dương cung tên dàn ra trước cửa trại chờ đợi, rồi đứng quan sát. Chiếc xe vẫn khua móng đều đặn. Khi sắp tới doanh trại, thì thì dừng lại. Phạm-Dật nhìn rõ người đánh xe là một phụ nữ, nhưng nó không phân biệt được người đó già hay trẻ, Việt hay Chàm. Hai bên có hai người đeo kiếm đều mặc quần áo trắng, một nam, một nữ. Người phụ nữ quan sát doanh trại một lát rồi ra roi cho ngựa đi tiếp. Khi tới trước cửa doanh trại, người ấy ghì cương cho xe đứng lại.  
Binh canh lên tiếng:   
– Là xe của ai? Không được dừng trước doanh trại!   
Người đàn bàn không trả lời, mụ chỉ vào trong xe:   
– Trong xe kia, ta chở đến một người con gái. Nàng có tên là Nang-Chang-Lan. Nếu mi không bằng lòng cho ta dừng xe lại, thì ta đánh xe đi vậy.   
Hoàng-Nghi thở hổn hển:   
– Đâu? Lan đâu?   
Tuy nói vậy, nó vẫn còn tỉnh táo vì biết rằng đây là cạm bẫy của ai đó bầy ra. Nó hú lên một tiếng, hơn chục con cọp nhảy ra vây quanh chiếc xe ngựa. Hai con ngựa thấy cọp thì sợ hãi nằm ép mình xuống đường. Nó quát:   
– Các người là ai? Mau xuống xe chịu trói, bằng không ta cho cọp ăn thịt liền.   
Người đàn bà không xuống xe, thản nhiên ngồi bất động:   
– Ta tìm tướng quân người Việt. Y tên Nghi lùn. Mới đây có tên Nghi dại gái, hay Nghi mê gái.   
Ngọc-Liên chỉ Hoàng-Nghi:   
– Tướng quân người Việt có tên Nghi lùn là anh này.   
Người đàn bà chỉ vào xe:   
– Trong xe có món quà cho tướng quân người Việt, tên Nghi dại gái.   
Giọng con gái nói bằng tiếng Việt từ trong xe vọng ra:   
– Nghi ơi! Em đây, em đang ở trong xe này.   
Nghe gọi, Hoàng-Nghi nhận tiếng Nang-Chang-Lan. Bất chấp nguy hiểm, nó tung mình lên xe để tìm nàng. Cái gương Tín-Nghĩa vương bị Kiếm-Thương kiềm chế làm cho Phạm-Dật dè dặt. Nó phất tay phát một chưởng, đẩy Hoàng-Nghi bay lại phía sau, rồi gọi:   
– Lan đâu, mở cửa xe ra đây.   
– Em bị trói, chân tay không cử động được.   
Người đàn bà cười lớn:   
– Tưởng Long-biên ngũ hùng thế nào, hóa ra mật lại nhỏ hơn con chuột nhắt. Thấy người yêu bị giam trong xe ngay trước mặt mà không dám cứu. Hỡi ơi, các người nên đổi tên Long-biên ngũ hùng thành Long-biên ngũ thử (chuột) hay Long-biên ngũ thố (thỏ) có lẽ hay hơn.   
Tuy bị tình yêu làm cho ngây ngất, nhưng Hoàng-Nghi đã nhìn thấy ngay cạm bẫy trước mặt: Nang-chang-Lan đang bị giam trong ngục, sao lại ở trong xe kia? Tại sao giữa rừng núi nước Chiêm, lại có người đàn bà biết lý lịch Long-biên ngũ hùng? Rõ ràng là cạm bẫy. Nó để ý đến đôi thanh niên nam nữ mặc quần áo trắng ngồi bên mụ. Nam thì hùng tráng khôi ngô. Nữ thì đẹp tuyệt trần. Cả hai đều ngồi bất đông. Nó cười:   
– Này bà! Nghe tiếng bà thì dường như tuổi đã hơn năm mươi. Với tuổi này phải biết ta biết người chứ? Có đâu lấy vải thưa mà che mắt thánh? Đem bẫy chuột ra để bắt voi ư? Khó lắm.   
Nó chỉ vào xe:   
– Người thiếu nữ trong xe kia, nếu thực sự là Nang-chang-Lan, thì bà cứ gọi nàng ra tương kiến với anh em tại hạ, chứ việc gì phải khích?   
Có nhiều tiếng lốc cốc của vó ngựa, rồi từ phía Tây, bốn chiếc xe song mã đang chạy tới. Khác với xe trước sơn mầu trắng, bốn chiếc xe này sơn mầu vàng, đen, xanh, đỏ. Trên mỗi xe đều có đôi nam nữ mặc quần áo theo mầu xe. Nam thì hùng vĩ khôi ngô. Nữ thì xinh đẹp. Nhưng tất cả đều im lặng không nói không rằng.   
Phạn-Dật ra hiệu cho Trần-Ninh, nó hú lên một tiếng, hơn chục con sói, cọp, báo dàn ra bao vây lấy bốn chiếc xe mới tới. Bốn đội võ sĩ Long-biên dương cung tên hướng ba chiếc xe. Mấy con ngựa thấy cọp thì cúi gầm mõm xuống, run run muốn đứng không vững. Trần-Ninh định lên tiếng hỏi, thì nhanh hơn, bốn chiếc xe mới tới, với chiếc xe trước cùng phát nổ lớn, rồi khói bay ra mịt mờ. Những người đánh xe cùng cầm cương rút dao dâm vào mông ngựa. Mấy con ngựa đau quá, lao thẳng vào giữa trại quân, khói trên xe bay ra mịt mờ. Đám hổ, báo, voi, sói ngửi khói vào, lập tức nằm lăn ra. Đám võ sĩ Long-biên cũng ngã lổng chổng. Đám khác hướng những người trên xe buông tên. Năm đôi thanh niên nam nữ ngồi trên xe quơ tay liên tiếp bắt hết tên.   
Long-biên ngũ hùng đang kinh hồn động phách, chưa hiểu những gì đã xẩy ra, thì Kim-Liên kêu lớn lên:   
– Độc tố Xích-trà-luyện. Tránh xa mau.   
Nhưng đã chậm. Phạm-Dật, Vũ-Quang, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, Kim-Loan đã ngã lăn ra. Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh nhảy vào giữa trận thú thú, xa khói độc, nên thoát nạn. Chúng vừa hú ra lệnh cho thú lùi ra xa, bao vậy. Giữa vòng vậy chỉ có mười hai người, đứng trong đám khói. Những con ngựa kéo xe cũng nằm vật dưới đất.   
Long-biên ngũ hùng đã nghe nói nhiều về độc tố Xích-trà-luyện của Hồng-thiết giáo. Ai ngửi phải, dù nội công cao đến đâu cũng bị mê man đến mấy giờ mới tỉnh. Song trước đây chúng nghe nói rằng đệ tử Hồng-thiết giáo chỉ dùng những quả cầu nhỏ, chứ chưa từng nghe chúng dùng những chiếc xe lớn, phun khói như bây giờ.   
Khói từ từ tan đi. Nhưng phân nửa cọp, báo, sói, voi cùng hơn trăm võ sĩ Long-biên đã đã bị mê man nằm la liệt trên mặt đất. Hoàng-Nghi rất nhanh trí, nó phất tay ra lệnh. Lập tức đám võ sĩ Long-biên, cùng đàn thú phân làm ba đội. Trần-Ninh đem một đội trấn phía trái trại. Lý-Đoan đem một đội trấn phía phải trại. Còn một đội nó cho bao vây lấy đám mười hai người.   
Mụ đàn bà nhảy nhót mấy cái, đã « nhặt » Phạm-Dật, Vũ-Quang đem về xe. Trong khi một lão già khác lượm Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, Kim-Loan đem về xe của lão. Lão cười khành khạch hỏi Hoàng-Nghi:   
– Trong bốn đứa bay, đứa nào là thủ lĩnh?   
Đuốc đốt lên sáng rực trại, bấy giờ Hoàng-Nghi mới quan sát lão già: da mặt lão hồng hào, tươi thắm, nhưng tóc thì bạc như cước. Còn mụ đàn bà thì ngược lại, dan dăn deo như cái túi vải, nhưng tóc lại đen, óng ả như tóc thiếu nữ.   
Nghe lão hỏi, Hoàng-Nghi nghĩ thầm:   
– Bọn này chỉ có mười hai người. Ta hạ chúng bằng tên, thì may ra giải cứu được các bạn. Nhưng qua loạt tên đầu, chúng đều bắt được cả. Bản lĩnh như vậy thực hiếm có.   
Nghĩ thế, nó bước ra trả lời:   
– Ta là thủ lĩnh đây. Ái-cha!   
Đó là mật lệnh tấn công. Đám võ sĩ Long-biên nhắm vào đám mười hai người buông tên. Hoàng-Nghi ra lệnh thình lình, võ-sĩ buông tên nhanh như chớp, không ngờ đám người này còn phản ứng nhanh hơn. Chúng quơ tay mấy cái, đã bắt được hết tên. Xạ thủ nạp tên, định bắn loạt thứ nhì, thì bọn họ đã chụp đám người bị bắt dơ lên. Lão già nói:   
– Các người mà buông tên thì ta đem mấy khối thịt này ra làm bia thịt ngay.   
Hoàng-Nghi kinh hoảng, vội vẫy tay cho xạ thủ ngừng bắn.   
Lão già cười, chỉ vào đám người mê man:   
– Người tính sao đây?   
Hoàng-Nghi hỏi ngược lại:   
– Lão muốn gì? Lão là ai?   
– Ta là ai, dù có nói ra thì cái thứ nhóc con chưa ráo máu đầu bọn mi cũng không biết. Thôi ta cũng sinh phúc xưng danh cho mi nghe. Ta là Thừa-thiên, quán-thế, thần-văn, thánh-võ, duệ mưu, dũng lược, khải đức, đại từ, chí hiếu giáo chủ Hồng-thiết giáo Đông-phương Trần-đông-Thiên.   
Cả bọn Hoàng-Nghi đều bật lên tiếng kinh khủng:   
– Ái chà!   
– Úi chu cha!   
Y chỉ vào người đàn bà:   
– Đây là em gái ta, là Hóa-thiên, khâm-minh, trang-duệ, chí-nhu, minh-văn, ôn từ, ái chúng, nhân huệ, phó giáo chủ Đông-phương Trần-quỳnh-Hoa.   
Đám trẻ lại bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Lão già cười khinh bỉ:   
– Bọn mi làm bộ ái, úi, chứ khi danh ta trấn Hoa-Việt thì cha mẹ mi hãy còn là cái bào thai chưa ra đời.   
Hoàng-Nghi vẫn không bị lời nói khinh bạc của Đông-Thiên mà nổi giận. Nó chắp tay xá:   
– Nếu tiểu bối nói được lý lịch tiên sinh, thì tiên sinh tính sao?   
– Tính sao với chả tính sao. Ta sẽ thả con vợ Nang-Chang-Lan của mi ra, rồi thu mi làm đệ tử.   
– Được, tiên sinh nhớ đấy nhé. Ngược lại nếu tiểu bối không gọi được lý lịch tiên sinh, thì tiểu bối nguyện theo hầu tiên sinh suốt đời.   
– Ừ, mi nói đi.   
Hoàng-Nghi nghiêng mình vái ba vái:   
– Tiên sinh họ Nguyễn hay họ Lê chứ không phải họ Trần.   
– Được! Đúng một nửa, Ta không phải họ Trần là đúng. Nhưng ta họ Lê hay Nguyễn chứ không thể vừa Nguyễn, vừa Lê.   
Hoàng-Nghi cười khúc khích:   
– Tiên sinh họ Nguyễn hay họ Lê thì chỉ có mẫu thân tiên sinh biết mà thôi. Này tiên sinh ơi, ngày xưa mẫu thân tiên sinh là cây thuốc cho Nhật-Hồ lão nhân với Lê-Ba, thành ra chỉ mẫu thân tiên sinh mới biết tiên sinh là con Nhật-Hồ lão nhân hay Lê-Ba. Có đúng thế không?   
– Đúng vậy.   
Hoàng-Nghi nói câu trên ngụ ý mẹ lão chẳng qua là con người lang chạ. Thời bấy giờ, một người đàn bà mà ăn nằm với hai người đàn ông, thì bị luân lý kết tội, thế gian đàm tiếu; nếu là người thường mà nghe được, ắt sẽ lăn vào một sống, hai chết với Hoàng-Nghi. Nào ngờ y ngẩn người ra một lúc rồi nói:   
– Nhất định ta họ Nguyễn, ta là con của giáo-chủ Nhật-Hồ.   
Hoàng-Nghi nghĩ rất nhanh:   
– Võ lâm tương truyền gã Đông-Thiên với Quỳnh-Hoa võ công rất cao siêu, nhưng bị di chứng khật khùng của Nhật-Hồ lão nhân nên hành xử đôi khi ngu ngốc. Dù ta với bầy thú, cũng khó cứu được người của ta bị kiềm chế. Chi bằng ta cứ lần lữa kéo dài, chờ cho người của ta tỉnh lại, thì mới mong giải quyết cục bộ ở đây.   
Nghĩ vậy, nó cười ngặt nghẽo.   
Nguyên vào thời Lê, Hồng-thiết giáo bị truy lùng rất gắt. Đến thời Thuận-thiên, vua Thái-tổ nhà Lý mới lên ngôi vua, ngài ban lệnh ân xá, nên giáo chúng được tự do hoạt động. Giáo chủ bấy giờ là Nhật-Hồ lão nhân. Lão sai ngũ sứ đi trấn năm phương. Khiếu-tam-Bản trấn Chân-lạp, Sử-vạn Na-vượng trấn Lão-qua, Lê-lục-Vũ trấn Quảng-Tây, Tôn-đức-Khắc trấn Quảng-Đông, Nguyễn-tuyết-Minh vợ của Lê-lục-Vũ trấn Đại-Lý. Đó là bề ngoài, chứ thực sự ra, y thông dâm với vợ của Lê-lục-Vũ đẻ ra đứa con gái tên Lê-hồng-Minh cải danh là Nguyễn-tuyết-Minh tức Lưu thái hậu. Y với Lê-Ba dùng chung một số cây thuốc. Trong đó có một thiếu nữ khốn nạn đẻ ra một trai, năm sau đẻ thêm một gái. Lão tin rằng hai hài nhi này là con lão. Trong khi Lê-Ba cũng tin rằng đó là con y. Lúc hai trẻ lớn lên, Nhật-Hồ cho gửi chúng sang Tây-vực, được giáo chủ Hồng-thiết giáo thu làm đệ tử. Khi nghe tin Nhật-Hồ lão nhân bị Thân-thiệu-Thái đánh bại, Hồng-thiết giáo cải danh thành Lạc-long giáo, giáo chủ Gọt-tam-Hổ sai Ngũ-sứ Tây-vực đem anh em Đông-Thiên về lập lại Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Nhưng trong trận Tản-lĩnh, Ngũ-sứ bị võ lâm Việt giết chết. Anh em Đông-Thiên bị bắt giam.   
Cho đến khi vua Lý Thái-tông lên ngôi, đại xá thiên hạ, anh em Đông-Thiên được tha khỏi nhà tù, chúng mới len lỏi sang Lão-qua, vào Chiêm-Thành tái lập Hồng-thiết giáo. Khu-mật viện Đại-Việt chỉ biết Hồng-thiết giáo được tái lập ở bên Chiêm, với sự xuất hiện của Đinh-kiếm-Thương, không có tin tức của Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh; chẳng ai nghĩ tới anh em Đông-Thiên. Võ-lâm, Khu-mật viện Đại-Việt cứ nghĩ rằng Hồng-thiết giáo chưa có giáo chủ, do ma đầu Đinh cùng đệ tử cai trị. Nào ngờ đấy chỉ là bề ngoài. Phải chờ cho đến khi vụ án Nguyễn-Bông đổ bể, nảy ra y chính là Đinh-Hiền. Do lời khai của y, Khu-mật viện biết rõ Hồng-thiết giáo tộc Việt được tái lập ở Chiêm. Mãi sau trận đánh Tư-dung, Trung-thành vương mới biết rõ Vũ-chương-Hào là Lục-chương-Anh, Thi-đại-Năng là Lê-phúc-Huynh. Cũng sau trận đó, nhờ giáo chúng cung cấp vương mới biết Đông-Thiên làm giáo chủ, Quỳmh-Hoa làm phó; tả hộ giáo là Đinh-kiếm-Thương; hữu hộ giáo là Vũ-chương-Hào; Lê-phúc-Huynh là giáo chủ Đại-Việt. Còm ngũ sứ tuyệt không ai biết gốc tích chúng ra sao; mười trưởng lão thì được cải danh thành mười kỳ chủ, chỉ huy mười đoàn giáo chúng. Họ là năm cặp vợ chồng, mang tên theo ngũ hành: Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Xích-kỳ. Chồng thì mang tên hùng, vợ thì mang tên thư. Như người chồng coi đạo Hoàng-kỳ thì có tên Hùng Hoàng-kỳ chủ, vợ mang tên Thư Hoàng-kỳ-chủ. Giáo chúng của mỗi kỳ cũng mặc quần áo theo ngũ hành.   
Hoàng-Nghi thấy lão đần quá, nó càng trêu:   
– Hồi còn sinh tiền, giáo chủ Nhật-Hồ đã dùng không biết bao nhiêu thiếu nữ làm cây thuốc. Hễ khi một người nào có thai, là lão sai đem đi biệt tích. Nếu sau cây thuốc đó sinh con gái, thì lão sẽ cho đem con đến để lão nhìn mặt. Còn như sinh con trai, thì lão bắt phải dấu tuyệt tích. Tiên-sinh có biết tại sao không?   
– Dễ quá.   
Đông-Thiên cười lớn: Nguyên lão nhân gia giết người nhiều, xung quanh lão nhân gia lúc nào cũng đầy ma quỷ rình rập xem con trai của người là ai để còn báo oán. Vì vậy hễ ai sinh con trai, người bắt dấu đi. Còn sinh con gái thì mới nhận. Như ta, người phải cho mang ho Trần, để tránh quỷ theo hại.   
– À, thì ra thế. Người có nhiều con trai, tôi chỉ biết lão tiên sinh là một mà thôi. Tôi nghe nói dường như còn một người tên là Thâm-phúc-Dũng nữa phải không?   
– Mi cũng giỏi đấy.   
Kim-Liên chắp tay vái lão:   
– Giáo chủ! Ban nãy giáo chủ hứa, nếu tam đệ của tôi nói được lý lịch giáo chủ, thì giáo chủ thả Nang-Chang-Lan ra. Bây giờ giáo chủ thả đi chứ?   
– Được ta giữ lời hứa.   
Lão hướng vào trong xe gọi:   
– Nang-Chang-Lan đâu?   
Chang-Lan từ trong xe bước ra cung tay:   
– Giáo chủ! Thuộc hạ chờ chỉ dụ của giáo chủ!   
Lão chỉ Hoàng-Nghi:   
– Khi cứu mi ra khỏi nhà tù, ta có hứa làm cho mi một yêu cầu. Mi yêu cầu ta đưa mi đi tìm gã chồng mi tên Hoàng-Nghi, bây giờ nó kia.   
Lan hướng Hoàng-Nghi:   
– Anh ơi! Đông-phương giáo chủ đã cứu em khỏi tù, chứ người đâu có hành hạ em? Người hứa đưa em đi tìm anh, rồi thu anh làm đồ đệ nữa.   
Hoàng-Nghi chán ngán trong lòng:   
– Nhưng anh lại không muốn làm đệ tử một người như lão.   
Đông-Thiên cau mặt:   
– Tên dại gái kia! Mi tưởng được làm đệ tử ta dễ lắm sao? Mi nên nhớ rằng có hàng ức hàng triệu người trong thiên hạ mong được làm đệ tử ta, mà ta không nhận. Mi có biết ta đến đây để làm gì không?   
– Không.   
– Ta theo dõi bọn mi đã lâu. Ta thấy bọn mi thông minh, tài trí, nên ta muốn thu bọn mi làm đệ tử, cho bọn mi nhập giáo, rồi truyền bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cho bọn mi. Như vậy, sau này ta sẽ có năm võ quan trong triều đình Đại-Việt là học trò ta.   
Lão chỉ Nang-Chang-Lan:   
– Mi thấy không? Như con nhỏ này bị giam trong tù. Chúng ta thân vào tù cứu nó ra, đem gả cho mi làm vợ, để vợ chồng cùng chung lưng làm việc cho bản giáo.   
Lão nghẹo đầu, nghẹo cổ nhìn Hoàng-Nghi:   
– Tuyệt, năm đứa bay mà làm đệ tử ta thì chỉ một năm là có bản lĩnh vô địch ngay.   
Lão chỉ vào mười người xung quanh lão:   
– Đây là những kỳ nam nữ tử của thế gian, ta đã thu làm đệ tử, truyền Hồng-thiết tâm pháp cho, và chúng thành mười kỳ chủ của ta.   
Thấy bọn Hoàng-Nghi không trả lời, lão ngửa mặt lên trời nói một tràng tiếng ộp ạp như ếch kêu. Chỉ thấy thấp thoáng như tên bắn, mười người ấy tung mình khỏi xe, xẹt tới, xẹt lui như chớp giật, rồi trở về, trên tay mỗi người đã túm một người trong bọn Hoàng-Nghi. Đám võ-sĩ Long-biên, cũng như đội binh hổ, báo không kịp phản ứng.   
Quỳnh-Hoa hướng đám võ-sĩ Long-biên:   
– Các người có hạ cung tên xuống không? Các người tưởng bắn ta dễ lắm sao? Được, các người cứ bắn đi, để chúng ta đem chủ tướng các người làm bia thịt hứng tên cho chúng thành những con nhím.   
Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa đem Long-biên ngũ hùng, bốn thiếu nữ Kim-Liên, Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương xếp thành từng đôi một trên xe rồi hướng vào đám hổ-binh, báo-binh, ngao-binh. Lão để Hoàng-Nghi ngồi bên Nang-Chang-Lan:   
– Ta đem chúa tướng các người đi đây. Thôi các người ở lại.   
Phạm-Dật dùng lăng không truyền ngữ nói với các em:   
– Đằng nào chúng ta cũng bị kiềm chế rồi. Chi bằng ta tạm dùng kế hoãn binh, giả theo lão, rồi chờ thời cơ lật ngược thế cờ.   
Đám trẻ đồng ý ngay. Hoàng-Nghi hỏi lão:   
– Này giáo chủ. Nếu giáo chủ thu chúng tôi làm đồ đệ, thì phải sao cho chúng tôi tâm phục, chứ có đâu dùng vũ lực bắt như thế này?   
Đông-Thiên cau mày:   
– Phải như thế nào bọn mi mới phục?   
– Hiện chúng tôi theo quân Đại-Việt, với ước vọng kiếm chút công danh. Vậy nếu như giáo chủ giúp chúng tôi có công danh, chúng tôi nguyện theo giáo chủ ngay.   
– Dễ quá, ta bảo Vũ-chương-Hào tâu với Chế-Củ. Củ sẽ phong bọn mi làm đại tướng.   
Trần-Ninh lắc đầu, nhăn mặt:   
– Giáo chủ ơi! Giáo chủ không thông thế tục tý nào cả. Chế-Củ bị Đại-Việt đánh bại đến nơi rồi, cái tính mệnh còn khó bảo toàn, thì sao có thể phong chức tước cho bọn tôi? Nếu như giáo chủ có cách nào, để chúng tôi được phong quan ở Đại-Việt, thì nhất định chúng tôi bái giáo chủ làm sư phụ ngay.   
Đông-Thiên quay lại nói với em gái:   
– Đúng thế. Ta đang cần có một số đệ tử làm võ tướng của Đại-Việt. Vậy ta phải giúp bọn này.   
Hoàng-Nghi thấy lão xiêu lòng, nó nghĩ:   
– Mình phải khích lão này mới được.   
Nó cung tay:   
– Giáo chủ ơi! Tôi biết bản lĩnh giáo chủ cao siêu khôn lường, trí tuệ trùm hoàn vũ, thì giáo-chủ lập chí ắt không tầm thường. Con mắt của giáo chủ nhìn khắp tám vùng tộc Việt, chứ đâu có luẩn quẩn trong cái đất Chiêm đầy núi rừng sỏi đá này, phải không?   
Quả nhiên Đông-Thiên gật gật cái đầu:   
– Thằng lỏi quả có con mắt tinh đời.   
– Tôi nghĩ giáo chủ không thèm làm vua Chiêm đã đành, mà đến ngôi vua Đại-Việt cũng không đáng với trí tuệ mênh mông của giáo chủ. Cứ như suy nghĩ nông cạn của tôi, thì giáo chủ phải ngồi trùm lên trên tám vị hoàng đế tám vùng tộc Việt. Giáo chủ ơi! Tại sao giáo chủ không làm cách nào cho đệ tử của giáo chủ làm vua Chiêm, Chân, Lão, Xiêm, Lý, Đại-Việt, Lưỡng-Quảng. Còn giáo chủ làm đại hoàng đế, như vậy chúng tôi có là đệ tử của giáo chủ mới vinh dự chứ!   
Sự thực cái mộng của Đông-Thiên là chỉ mong làm vua nước Chiêm đã là quá đáng rồi. Nhưng Hoàng-Nghi đánh đúng vào cái bộ óc mơ mơ, hồ hồ, điên điên, khùng khùng của lão, làm lão sướng quá:   
– Đúng thế. Vậy bây giờ mi bảo ta nên làm gì trước?   
– Làm gì trước ư? Trước hết giáo chủ phải có một cơ sở vững chắc. Rồi từ đó, giáo chủ huấn luyện giáo chúng, gửi đi các nước khác truyền giáo. Đợi khi nước nào, giáo của ta mạnh, ta chiếm lấy ngôi vua. Dần dần ta chiếm được hết tám vùng tộc Việt. Cơ sở trước mắt mà giáo chủ có thể dơ tay ra khắc lấy được, đó là Chiêm quốc. Rồi từ Chiêm quốc, ta lấy Chân-lạp, Lão, Xiêm. Cuối cùng ta lấy Đại-Việt. Đến đây ta tiến lên chiếm Lưỡng-quảng dễ như trở bàn tay.   
– Mi luận đúng ý ta. Nay ta đang tìm cách lấy ngôi vua Chiêm đây.   
Thấy đối phương có vẻ nghe mình, Hoàng-Nghi tiếp:   
– Hiện nay, giáo chủ cùng Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh, Đinh-kiếm-Thương giúp Chế-Củ với mục đích tiến chiếm vùng Thanh-Nghệ. Sau đó giáo chủ giết Chế rồi lên ngôi vương Chiêm-quốc. Có đúng thế không?   
Đông-Thiên gật đầu:   
– Đúng thế!   
– Nhưng này giáo chủ. Giáo chủ thử nghĩ xem liệu Chế-Củ có thành công không?   
– Ta nghĩ khó lắm. Ta định khi quân Chiêm bại rồi, quân Đại-Việt rút đi, chúng ta sẽ hô hào giáo chúng đứng dậy, tái lập quốc, ta lên làm vua.   
Hoàng-Nghi xua tay:   
– Thiên nan, vạn nan. Khi Chiêm bại rồi, thì người Chiêm thù người Việt, trong khi giáo chủ là người Việt, liệu họ có theo giáo chủ, tôn giáo chủ làm vua không? Ví rằng giáo chủ có được dân Chiêm tôn lên ngôi vua, thì Đại-Việt lại đem đại quân vào đánh, thì võ công giáo chủ có cao siêu đến đâu cũng không chống lại được!   
– Vậy các người có phương cách gì giúp ta chăng?   
Hoàng-Nghi đáp ngay:   
– Có khó gì đâu, giáo chủ giúp chúng tôi đánh trận Nhật-lệ, sau đó tiến vào kinh đô Phật-thệ bắt Chế-Củ. Như vậy nhất định là vua Đại-Việt sẽ phong cho chúng tôi làm đại tướng quân, phong tước hầu liền. Còn giáo chủ sẽ được phong làm Chiêm-thành vương, có phải danh chính ngôn thuận không? Trong khi làm Chiêm vương, giáo chủ huấn luyện giáo chúng gửi sang Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la để tìm cách chiếm nước này.   
– Ừ nhỉ.   
Lão hỏi em gái:   
– Em nghĩ sao?   
– Anh đừng nghe lời mấy đứa nhãi ranh. Chúng nó còn con nít, trong khi vua Đại-Việt đã gần năm mươi tuổi, đời nào y nghe chúng.   
Kim-Loan hừ một tiếng, rồi hỏi Quỳnh-Hoa:   
– Thưa phó giáo chủ. Phó giáo chủ có biết hiện hoàng đế Đại-Việt sủng ái nhất ai không?   
– Ta không biết.   
– Người mà hoàng đế Đại-Việt sủng ái nhất là Ỷ-Lan thần phi, vì thần phi vừa sinh ra hai hoàng tử.   
– Ta có nghe nói.   
Kim-Loan chỉ vào Long-biên ngũ hùng:   
– Năm anh này là em nuôi của thần phi. Tiếng là chị em, chứ thực sự ra tình như mẹ con. Hễ năm anh này thành đệ tử của giáo chủ, được giáo chủ dạy cho bản lĩnh nghiêng trời lệch đất, ắt phi phải nhớ ơn giáo chủ. Phi chỉ cần đem tất cả công trạng của giáo chủ tâu một tiếng với đức vua, thì giáo chủ được phong làm Chiêm-vương ngay.   
Đông-Thiên nhìn Quỳnh-Hoa, hai bên tỏ ra ăn ý với nhau. Cả hai cùng gật đầu. Đông-Thiên vung tay mấy cái, y đã giải huyệt cho chín người. Y nói:   
– Ta tha cho bọn mi, giúp bọn mi thắng Chiêm. Nếu như sau này những lời bọn mi nói mà không đúng, thì hãy coi đây.   
Lão hít hơi hướng vào con cọp xám ngay trước ngựa phóng chưởng. Rầm một tiếng, con cọp chết dí xuống đất, xương thịt nát nhừ. Đám cọp khác thấy đồng bọn chết thảm thì rống lên thảm thiết. Nhưng không có lệnh tấn công, chúng chỉ đứng xa xa nhìn mà thôi.   
Phạm-Dật vội vàng cung cung kính kính mời Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mười tùy tùng vào trong trướng. Nó thấy từ đầu đến cuối, đám này không nói một câu. Nó hỏi người mặc quần áo vàng:   
– Đại huynh đây quý danh là gì?   
Người này chĩa ngón tay chỏ chỉ vào miệng, tỏ ý không nói được. Đông-Thiên giải thích:   
– Mười kỳ chủ của ta đều câm cả. Chúng nguyên là người Việt ở Chiêm, rất yêu nước, luôn hướng về đất tổ. Chúng tuyên thệ nhập giáo theo ta, để giúp ta chiếm nước Chiêm. Ta nhân đó thu làm đệ tử, phong làm kỳ chủ. Để tỏ lòng trung thành, chỉ biết nghe lệnh ta mà thôi, chúng tự nguyện hủy lưỡi thành câm. Cho nên chúng nghe, hiểu, nhưng không nói được. Trong mười đứa, thì năm đứa là nam, năm đứa là nữ. Ta kết hợp cho chúng thành vợ chồng. Mỗi cặp ta cho mặc y phục một mầu theo ngũ hành thổ vàng, kim trắng, thủy đen, mộc xanh, hỏa đỏ.   
Nghe lão nói, Long-biên ngũ hùng ớn da gà. Trong lòng chúng nảy ra mối căm hận: hỡi ơi, Hồng-thiết giáo trước sau thành công là nhờ khai thác cái kho tàng vô cùng giầu có của Đại-Việt, là lòng yêu nước trong người dân, để dùng vào việc bất chính. Những người này, yêu nước cuồng nhiệt, bị chúng lợi dụng, đẩy vào cái thảm trạng kinh thiên động địa. Họ cứ tưởng mình hy sinh cho đất nước. Nào có ngờ bị biến thành trâu, thành chó.   
Phạm-Dật truyền làm cơm đãi bọn người của Đông-Thiên. Cơm xong, Đông-Thiên hỏi:   
– Bây giờ các người định tiến binh thẳng ra Nhật-lệ đón đạo binh Thần-điện hữu của Trần Thanh-Nhiên phải không?   
– ???   
– Bọn người khỏi cần dấu ta. Ta nói cho bọn người biết cũng không sao. Ta có nhiều đệ tử rải rác từ triều đình đến biên trấn Đại-Việt. Cho nên nhất cử nhất động của các người ta đều biết hết. Khi các người thay đổi kế hoạch tiến binh, chỉ cần ba ngày sau là ta biết liền. Nhưng các người đừng sợ. Đâu có phải bất cứ điều gì ta biết, ta đều cho bọn Lê-phúc-Huynh, bọn Vũ-chương-Hào, bọn Chàm hay? Chúng nó chẳng bao giờ trung thành với ta cả, thì tội gì ta phải tử tế với chúng?   
Lão cười đắc chí:   
– Mi tưởng! Bọn Vũ-chương-Hào, Đinh-kiếm-Thương, Lê-phúc-Huynh, tuy bề ngoài chúng là thuộc hạ của ta, nhưng bất cứ lúc nào chúng cũng định hất ta để lên làm giáo chủ.   
Phạm-Dật cắt cử binh lính hầu hạ anh em Đông-Thiên, mười kỳ chủ. Nó ngạc nhiên vô cùng khi thấy Đông-Thiên chỉ thiếu phụ mặc quần áo trắng với quần áo đen tức « Thư Bạch-kỳ chủ » và « Thư Huyền-kỳ chủ » ra lệnh:   
– Tối nay hai người được ta ban hồng ân làm cây thuốc luyện công !   
Bạch, Huyền phu nhân cúi đầu vái ba vái rồi vào lều của giáo chủ. Bạch-hùng, Huyền-hùng cũng cúi đầu vái tạ, rồi về lều mình. Phạm-Dật hỏi sẽ Kim-Loan:   
– Cái gì vậy? Cái gì là hồng-ân? Hồng ân là hai bà ở lại ngủ với giáo chủ ư?   
– Suỵt! Trong Hồng-thiết giáo, thì giáo chủ còn có uy quyền hơn vua. Các kỳ-chủ, đạo trưởng cũng thế, ý muốn của họ là ý trời. Khi nhập Hồng-thiết giáo, thì những gì của riêng mình như thân thể, của cải, vợ con, đều không được giữ làm của riêng. Mỗi khi thượng cấp muốn gì, thì phải vui vẻ dâng hiến. Đây chắc là giáo chủ muốn ăn nằm với Bạch, Hồng phu nhân, nên hai ông chồng không những không được chống đối, mà phải cúi đầu coi như mình dâng vợ cho giáo chủ là được hưởng một đại ân. Tình trạng này, tất cả nữ giáo chúng, vợ con giáo chúng, được cấp trên vời đến ăn nằm với, thì họ hãnh diện lắm, và gọi là được ban hồng-ân.   
– Vô lý! Thế hai ông chồng kia có thực lòng dâng hiến không?   
– Khó mà biết lắm. Dù không chịu thì cũng phải chịu. Nếu tỏ ra một cử chỉ chống đối, thì bị bỏ xuống hầm cho rắn ăn thịt.   
– Thực kinh tởm. Nếu bọn mình theo lão, thì một ngày kia, em cũng bị lão « ban hồng ân » chăng?   
– Trường hợp đó lọ là phải nói! Không những lão, mà đến cái bọn kỳ-chủ kia muốn, mình cũng phải chiều theo. Em mà bị nhục như vậy, em sẽ tự tử.   
Từ lúc được thấy Chang-Lan đến giờ Hoàng-Nghi chưa được nói với nàng một câu. Bây giờ nghe Kim-Loan tiết lộ những quy luật của Hồng-thiết giáo, nó thắc mắc:   
– Nếu vậy thì Chang-Lan đã từng được giáo chủ, kỳ chủ « ban hồng-ân » sao?   
– Điều đó thì khó biết lắm. Chú ba cứ hỏi thẳng nàng. Nếu nàng từng làm cái chuyện kinh tởm con khỉ đó, ắt nàng hãnh diện lắm, chứ không dấu diếm đâu.   
Hoàng-Nghi thấy Chang-Lan đứng trước lều Đông-Thiên, nó vẫy tay gọi nàng, nhưng nàng lắc đầu, tay chỉ vào trong lều ngụ ý nói: giáo chủ không cho.   
Phạm-Dật, Hoàng-Nghi ra phía sau trại viết bản tường trình chi tiết cho Trung-thành vương với nguyên-soái Thường-Kiệt rồi sai chim ưng mang đi. Công việc vừa xong, thì trời tảng sáng, binh sĩ chuẩn bị lên đường.   
Đông-Thiên hỏi Phạm-Dật:   
– Cái kế hoạch của các người có gì thay đổi không?   
– Thưa giáo chủ không. Bọn anh em thuộc hạ đều còn trẻ con, bản lĩnh võ công không được làm bao. Vì vậy xin đại giá giáo chủ với chư vị kỳ chủ đi với đạo quân đóng ở đồi thứ ba. Trận chiến ở đây sẽ rất khốc liệt, chỉ cần giáo chủ búng tay một cái, thì dù tướng Chiêm võ công cao đến đâu cũng bị mất mạng.   
Đông-Thiên thấy Phạm-Dật xưng tụng bản lĩnh của mình, thì vui vẻ, lão ra lệnh:   
– Bây giờ thế này. Phạm-Dật, Kim-Loan đi xe đỏ với vợ chồng Xích kỳ. Vũ-Quang, Kim-Liên đi xe đen với vợ chồng Bạch-kỳ. Lý-Đoan, Ngọc-Liên đi xe với Huyền kỳ. Trần-Ninh, Ngọc-Hương đi xe trắng với phó giáo chủ và vợ chồng Bạch-kỳ. Hoàng-Nghi, Chang-Lang đi xe vàng với ta và vợ chồng Hoàng kỳ. Thôi ta lên đường.   
Dọc đường, Hoàng-Nghi coi như không có vợ chồng Hắc-kỳ, nó với Nang-chang-Lan tâm tình. Nó nhận thấy mới xa nhau có mấy ngày, mà Lan đã thay đổi nhiều quá. Nàng nói năng cộc cằn, lại luôn luôn coi Hồng-thiết giáo như lẽ sống của đời. Hơn nữa, mỗi khi Hoàng-Nghi nhắc lại những kỷ niệm cũ, là nàng gạt thẳng đi. Nàng kể:   
– Nguyên Đông-Thiên giáo chủ chia lãnh thổ tộc Việt làm mười vùng, mỗi vùng thành lập một đạo nội-giáo cực kỳ trung kiên. Trong mười đạo, thì một đạo nam, một đạo nữ mang chung một tên, dùng chung một mầu cờ. Đạo nam gọi là hùng, đạo nữ gọi là thư. Vì vậy có năm đạo danh; Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Xích-kỳ. Giáo chủ có mười đệ tử, kết hợp thành năm cặp vợ chồng, đều được ngồi vào ghế hội đồng giáo vụ trung-ương. Mỗi vị thống lĩnh một đạo.   
Nàng chỉ vào chiếc xe sơn mầu vàng:   
– Em là nội-giáo thuộc đạo Hoàng-kỳ do Thư Hoàng-kỳ chủ thống lĩnh, vì vậy giáo chủ mới cho người đột nhập nhà tù cứu em ra.   
– Thế trong đám tù ở Bố-chánh, có bao nhiêu nội-giáo như em được cứu ra?   
Chang-Lan tính trên đốt ngón tay:   
– Hoàng-kỳ chỉ có mình em, Bạch-kỳ bốn đứa. Tất cả là năm. Các kỳ khác không có đứa nào. Sau khi được ra khỏi nhà tù, giáo chủ hỏi em về chuyện tình của chúng mình. Em thú nhận hết rồi xin người đưa em đi gặp anh. Em cam đoan các anh gặp giáo chủ, sẽ xin nhập giáo ngay. Người đồng ý, rồi đưa em đi.   
– Thế còn gia đình em?   
– Giáo chủ nói rằng giáo-chủ không thể cứu hết mọi người. Trong cuộc chiến này, người chỉ có thể bảo vệ cho đám nội-giáo mà thôi.   
– Thế những nội-giáo trong các kỳ, có khác nội-giáo của các trang ấp không?   
– Khác nhiều lắm. Bọn nội-giáo trang ấp thì thống thuộc địa phương. Còn bọn em thì địa bàn hoạt động trên tất cả các vùng từ hồ Động-đình tới Chân-lạp.   
Vì được giáo dục theo lối suy tư man rợ của Hồng-thiết giáo Tây-vực, hành sự của anh em Đông-Thiên khác hẳn với người Hoa người Việt, cho nên lúc đầu bọn Long-biên ngũ hùng tưởng hai anh em y điên khùng. Bây giờ thấy việc lão phân phối bọn chúng đi trên xe với mười kỳ-chủ, để dễ kiểm soát, kiềm chế... Chúng mới thấy anh em Đông-Thiên rất tinh tế.   
Tới đồi số ba, thì quân dừng lại. Chim ưng mang thư của nguyên soái Lý-thường-Kiệt tới. Phạm-Dật mở ra xem, nó kinh ngạc vô cùng, vì đêm qua nó gửi hai bản tường trình chi tiết vụ Trần-đông-Thiên về cho Trung-thành vương với Lý-thường-Kiệt, rồi xin ý kiến để hành động. Thế nhưng không thấy Thường-Kiệt trả lời về vụ này, mà chỉ vỏn vẹn mấy giòng:   
« ... Kế hoạch chia quân phục ở đồi 1, 2, 3 như vậy là hoàn hảo. Sau khi thắng kị binh Chiêm, phải tiến lên đánh như vũ bão vào hậu quân Chiêm. Khi chiếm được trại Nhật-lệ, thì phóng hỏa đốt liềm, tổ chức phòng thủ nghiêm mật, e quân Chiêm đánh quặt trở lại...Nếu như đạo quân của Dư-Phi gặp khó khăn, phải chấp nhận hy sinh, đánh vào phía sau chiến lũy Chiêm ».   
Phạm-Dật trao thư cho Hoàng-Nghi, nó chưa kịp đọc, thì thấp thoáng một cái, người đàn bà trên xe đen đã đoạt thư trên tay nó, rồi y thị di chuyển thân hình tới trước Đông-Thiên, cung cung kính kính trình thư cho lão. Đông-Thiên xem thư xong, lão trả về cho Phạm-Dật.   
Phạm-Dật chữa thẹn:   
– Huyền phu nhân, phu nhân với chúng tôi đều là đệ tử của giáo chủ, dĩ nhiên chúng ta phải trung với người. Khi thư tới, đương nhiên tôi phải trình người, việc gì phu nhân phải làm như thế?   
Quỳnh-Hoa liếc con mắt sắc như dao nhìn Phạm-Dật:   
– Thằng bé con kia, việc này không phải do Thư Huyền-kỳ chủ muốn thế, mà bởi luật lệ của bản giáo. Bọn mi mới nhập môn nên chưa biết đó thôi. Để ta giảng giải cho mi hiểu. Phàm khi đệ tử bản giáo hành sự, thì bất cứ thư tín gì, phải trình cho người có vai vế cao nhất đương trường giải quyết, chứ không phải ai muốn làm gì thì làm. Ở đây giáo chủ là đấng chí tôn, mà khi có thư tới, mi lại cầm lấy đọc, như vậy là vô phép nên Thư Huyền-kỳ chủ phải lấy thư trình giáo chủ.   
Phạm-Dật, Kim-Loan dẫn đội cọp lên đường. Trước sau vợ chồng Xích kỳ chủ vẫn ngồi chung xe với chúng. Hai người không nói không rằng. Tới đồi một, nó ém đội hổ vào rừng, rồi sai dấu xe. Nó leo lên cây cao quan sát đồi số hai. Trên đồi số hai Vũ-Quang, Kim-Liên cùng cho ém voi, dấu xe, rồi leo lên cây quan sát. Trên đồi số ba, Hoàng-Nghi dàn ra: bên phải là Lý-Đoan, Ngọc-Liên, vợ chồng Huyền-kỳ chủ; bên trái Trần-Ninh, Ngọc-Hương, Quỳnh-Hoa; ở giữa Đông-Thiên, vợ chồng Hoàng-kỳ chủ với Hoàng-Nghi, Nang-chang-Lan.   
Cả ba vùng đều dùng cờ phất lên báo hiệu cho nhau: dàn quân xong. Phạm-Dật nói với vợ chồng Xích-kỳ:   
– Này sư huynh, sư tỷ! Sư huynh, sư tỷ theo học với giáo chủ mấy năm rồi?   
Thư Xích-kỳ chủ dơ chín ngón tay lên. Kim-Loan lại hỏi:   
– Năm nay sư huynh, sử tỷ bao nhiêu tuổi?   
Xích-kỳ chủ chỉ vào vợ rồi chỉ vào ngực mình ý ra hiệu hai người bằng tuổi nhau, rồi dùng ngón tay viết chữ « tam thập nhất », tức ba mươi mốt tuổi. Kim-Loan lại hỏi:   
– Theo giáo chủ thì sư huynh, sư tỷ tự nguyện cắt lưỡi phải không? Tại sao lại phải cắt lưỡi? Thiếu gì người không cắt lưỡi mà vẫn trung thành?   
Xích phụ lắc đầu, thở dài, tỏ ý hối tiếc, rồi hai giọt nước mắt chảy dài xuống má. Phạm-Dật nghĩ nhanh:   
– Trung gian vụ này e còn có điều chi huyền bí đây, ta cứ hỏi kỹ, may ra tìm được tin gì có lợi cho Đại-Việt.   
Nó hỏi:   
– Sư tỷ ơi! Chúng ta đều là người bị giáo chủ dùng võ công kiềm chế. Nay giáo chủ không có ở đây, tại sao sư tỷ không cho bọn đệ biết rõ tâm sự, may ra đệ có giúp được điều gì chăng?   
Xích phụ dùng tay viết xuống đất kể:   
– Giáo chủ bắt chúng tôi uống một thứ thuốc, khiến lưỡi cứng ra không nói được, ăn cũng không thấy mùi-vị gì. Nay mai giáo chủ cũng bắt cô cậu uống thuốc rồi thành tàn tật như chúng tôi. Cứ chờ đi.   
Phạm-Dật ớn da gà, tuy vậy nó vẫn cố làm ra can đảm, an ủi xích phụ bằng ngôn từ thân mật:   
– Nếu anh chị muốn, việc ở đây xong, chúng em sẽ nhờ tiên nương Thiếu-Mai hay Đại-từ Liên-hoa hòa thượng trị cho.   
Xích-phu viết:   
– Trị được hay không, cũng không cần thiết. Điều quan trọng là sao cho chúng tôi thoát khỏi tay lão, thoát khỏi cái độc Chu-sa huyền âm độc tố. Tôi nghe nói, ở Đại-Việt hiện có Hồng-sơn đại phu, đại hiệp Tự-An, phò mã Thân-thiệu-Thái, Lê-Văn đủ công lực giải độc tố Hồng-thiết giáo vĩnh viễn. Không biết có đúng không?   
– Đúng! Trước kia, chỉ mình phò mã Thân-thiệu-Thái làm được việc đó, vì người luyện Hồng-thiết công. Nhưng sau này Hồng-sơn đại phu đã tìm ra phương pháp giải, dù không luyện Hồng-thiết công. Đại-hiệp Tự-An cũng tìm được phương pháp khác. Sau các ngài dạy cho phò mã Lê-Văn, Tự-Mai. Ngoài ra Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-từ Liên-hoa hòa thượng cũng biết giải nữa, song không biết các ngài chế ra hay học của ai?   
– Vậy chú em có quen thân với một trong các vị ấy chăng? Liệu chú có xin các vị ấy trị cho tôi chăng?   
– Chúng tôi không thân với các vị đó. Nhưng tôi nghĩ, có hai người rất thân với bằng ấy vị, mà tôi có thể nhờ cậy được. Hai người ấy là Ỷ-Lan thần phi và Tín-nghĩa vương. Điều kiện là...   
– Điều kiện nào chú mới giúp chúng tôi?   
– Dễ thôi, anh chị giúp chúng tôi bình Chiêm. Sau đó khải hoàn về Đại-Việt, tôi sẽ lo cho anh chị. Có điều...   
Đến đó ưng binh hú lên báo hiệu. Phạm-Dật vội leo lên cây cao quan sát: xa xa, một đội kỵ mã mang cờ Đại-Việt phi trước. Phía sau là đoàn kị binh Chiêm đang đuổi theo. Nó cầm tù và rúc hên một hồi báo động, để hổ binh ra lệnh cho đàn cọp im lặng.   
Lát sau, đội kị mã Việt chạy qua, bụi tung bay mịt mờ. Đoàn kị binh này vừa đổ đồi, thì đoàn kị binh Chiêm đuổi tới. Phạm-Dật núp trên cây cao quan sát, rồi đếm. Đợi kị binh Chiêm vượt qua, Kim-Loan hỏi:   
– Quân số hai bên ra sao?   
– Mình khoảng nghìn. Chiêm khoảng ba nghìn, chia làm mười đội.   
Tuy đối đáp với nhau, nhưng Phạm-Dật cũng vẫn dùng cờ chỉ huy chim ưng báo hiệu cho đồi hai, đồi ba. Tại đồi hai, Vũ-Quang, Kim-Liên theo dõi đầy đủ tín hiệu Phạm-Dật truyền cho. Khi viên kị binh cuối cùng của Chiêm vượt qua, nó mới phất cờ đỏ báo hiệu cho Hoàng-Nghi biết.   
Đội kị-binh Chiêm hăm hở đuổi theo đạo kị binh Việt, đâu biết những gì xẩy ra ở phía sau? Khi chúng vừa leo lên lưng chừng đồi thứ ba, thì có tiếng trống thúc nhịp nhàng, tù và rúc xé tai, nhức óc. Đạo kị binh Việt lên đến đỉnh đồi thì dừng lại, dàn ra nghiêm chỉnh. Một tiếng pháo nổ đến đoàng trên không, từ hai bên rừng, những tiếng vi vu rít lên trên không, rồi hàng loạt tên bay tới. Hơn trăm kị mã Chiêm ngã lộn xuống đất. Những con ngựa chiến không người điều khiển hí lên inh ỏi, rồi lao vào rừng, lao xuống đồi, làm những kị binh Chiêm đi sau ùn lại. Loạt tên thứ nhì, rồi thứ ba bay tới, mỗi loạt hơn trăm kị binh ngã lộn xuống đất.   
Nói thì chậm, nhưng những tiễn thủ Long-biên đều thuộc hàng cao thủ, cung của họ cứng, tên của họ dài, kình lực tên bay nhanh rít lên vo vo, thành ra đám kị mã Chiêm không nhìn rõ mà tránh né.   
Viên tướng Chiêm kinh hãi, vội cho quân ngừng lại, ra lệnh tác chiến. Viên phó tướng vội nói:   
– Trong phép dùng binh, kị nhất là dừng quân ở lưng chừng đồi, núi. Nếu có gì xẩy ra, thì tiến lên không nổi, mà lui lại thì địch quân đánh xuống, ắt bị tiêu diệt.   
Viên tướng nói cứng:   
– Quân ta đông gấp ba quân nó, thì nếu như nó đổ đồi, có khác gì tự tử không? Ta bị trúng phục binh bị tổn thất đôi chút có xá gì? Thôi được, tiến lên.   
Y định ra hiệu cho kị binh lại lên dốc đồi. Thình lình một hồi tù và rúc lên, trống thúc nhịp nhàng, rồi phía trước, đạo kị binh Việt đổ đồi. Viên tướng Chiêm cười lớn:   
– Cho bọn bay tự tử.   
Kị binh Chiêm vừa định dàn ra để ứng chiên, thì từ hông phải, một đội báo từ trên cây lao xuống. Chúng tru tréo lên, xông vào tấn công. Thoáng một cái, đạo kị binh Chiêm bị cắt làm đôi, giữa lúc hàng ngũ đang rối loạn, thì phía hông trái, một đội sói tru lên, rồi xông vào. Thế là tiền quân Chiêm bị cắt làm bốn. Phía trước, đội kị binh, đã đánh quặt trở lại.   
Vì quân Chiêm dàn ra thành một hàng dài trên dốc đồi, nên viên tướng không thể ban lệnh phản công. Y định ra lệnh cho quân lui xuống chân đồi để ứng chiến, thì trên các ghềnh đá, trên các ngọn cây, những cung thủ xuất hiện, mỗi loạt tên buông ra, hơn năm trăm kị binh ngã ngựa. Kị binh Chiêm kinh hoàng thi nhau đổ đồi bỏ chạy, nhưng loạt tên rít lên, xé gió đuổi theo. Người ngã, ngựa dẵm lên người, hỗn loạn trên sườn đồi.   
Hậu quân Chiêm rút xuống chân đồi, chưa kịp dàn ra, thì quân sĩ lại la hoảng, vì phía trái, một đội voi hùng hậu đã xông vào đánh cắt hậu quân làm đôi. Viên tướng Chiêm tỏ ra bình tĩnh. Y tập trung quân, phản công. Hàng ngũ chưa chỉnh xong, thì binh tướng Chiêm lại la hoảng, vì chúng thấy dọc con đường đi qua, trên các ngọn cây đều treo cờ ngũ hành. Hàng ngũ chúng dao động, gần như rối loạn. Phía trước, đội kị binh Việt xông thẳng vào giữa trận, bên trái đội báo, bên phải đội sói. Phía sau đạo tiễn thủ cướp ngựa của Chiêm, mỗi người đứng trên lưng một con ngựa, hướng đội hình Chiêm buông tên.   
Hai viên chánh phó tướng Chiêm vừa dàn xong quân, y lên tiếng gọi:   
– Ta muốn nói chuyện với tướng người Việt.   
Y nói tiếng Việt rất rõ. Ba chiếc xe ngựa thủng thẳng tiến ra. Hoàng-Nghi nói với Đông-Thiên:   
– Thưa giáo chủ, Chiêm có tới ba nghìn kị binh. Tuy ta loại được gần ngàn, nhưng với số hai ngàn còn lại, chúng thừa sức tiêu diệt bọn tiểu bối. Vậy xin giáo chủ, phó giáo chủ với các vị kỳ-chủ xông bào trận giết hết bọn tướng, bọn đội trưởng, chúng không người chỉ huy, thì ta có thể thắng chúng.   
Đông-Thiên quay lại nói với em cùng các kỳ chủ:   
– Hễ ta hô một tiếng thì các người xông vào nghe.   
Hoàng-Nghi hỏi vên tướng Chiêm:   
– Xin tướng quân cho biết cao danh quý tính?   
– Ta ư? Ta tên...   
Đến đó Đông-Thiên hú lên một tiếng dài, Hoàng-Nghi cầm cờ phất. Đội báo, sói tru lên lao vào đội hình Chiêm, đội tiễn thủ Long-biên đứng trên lưng ngựa lao về trước, tay buông tên. Đông-Thiên cùng đám kỳ chủ nhấp nhô mấy cái đã ông vào trận Chiêm. Cứ mỗi chiêu, là một tướng, một đội trưởng ngã ngựa. Quân hai bên hỗn chiến.   
Đúng ra, nếu quân Chiêm bình tĩnh dàn trận chiến đấu, thì với đội thú ít ỏi, thêm nghìn kị binh Việt, không thể là đối thủ của họ. Nhưng vì họ bị phục kích bất ngờ, ngay loạt tên đầu hơn nghìn kị binh ngã ngựa, mấy trăm kị binh khác bị báo, sói làm bị thương. Hai là khi trận chiến vừa dàn ra, khai mạc; các tướng, các đội trưởng của của họ bị Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với các kỳ chủ xung vào trong quân, chỉ một hiệp là bị giết chết. Quân sĩ không người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn, nên không còn quân khí. Thế là không ai bảo ai, binh tướng cùng bỏ chạy.   
Phía sau, đội voi, báo, sói rượt bén gót.   
Khi đạo binh Chiêm rút lên đỉnh đồi thứ nhất, thì một tiếng pháo nổ, một loạt tên bắn ra, hơn trăm kị binh ngã ngựa, rồi đàn hổ xông vào, đánh cắt làm đôi. Tiếng loa xướng lên bằng tiếng Chiêm:   
– Quẳng vũ khí đầu hàng, bằng không thì bị thú ăn thịt.   
Đám kị binh Chiêm trong cái kinh hoàng, chúng đều vứt vũ khí đầu hàng. Không một người nào chạy thoát.   
Lúc mới gặp Long-biên ngũ hùng, anh em Đông-Thiên với mười kỳ-chủ Hồng-thiết thấy bọn Long-biên ngũ hùng chỉ là năm đứa trẻ, với bốn thiếu nữ, võ công bình thường... thì tỏ ra coi thường. Qua trận phục kích vừa rồi, y mới thấy rằng chúng là những chiến tướng tài ba, nào phục binh, nào tấn công, nào dàn quân, nào truy kích , chúng phối hợp với nhau rất nhịp nhàng. Đạo kị binh Chiêm mạnh như vậy, đông như vậy, mà chúng làm cho kinh hoảng, khiến quân khí mất hết, đến nỗi bị chết phân nửa, đầu hàng phân nửa. Y càng phục đội tiễn thủ hơn, vì mỗi lần buông tên, là mũi tên đều trúng giữa trán một binh Chiêm. Còn báo, sói, chỉ cắn kị binh, mà không cắn ngựa, thành ra số ngựa Chiêm chết không quá trăm con. Phía Việt thu được trọn vẹn mấy nghìn ngựa.   
Phạm-Dật biết rằng, trong trận vừa qua, nếu không nhờ Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mười kỳ-chủ ra tay đánh giết đám tướng soái, cùng đội trưởng Chiêm, thì anh em nó không thể thắng dễ dàng như vậy. Nó đưa mắt cho bốn em, rồi cùng hướng Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mười kỳ-chủ:   
– Bọn tiểu bối kính tạ ơn thần võ của giáo chủ với thập kỳ-chủ.   
Đông-Thiên vuốt râu, gật gù đầu nhận lễ của Long-biên ngũ hùng.   
Vừa lúc đó, có chim ưng mang thư tới. Phạm-Dật mở ra coi, rồi nói:   
– Ngoài khơi, thủy quân Chiêm, Việt đang giao tranh, chưa phân thắng bại. Phía trước, quân của Trung-thành vương với Dư-Phi đang đại chiến với Chiêm, mình hơi bất lợi. Lệnh trên bắt chúng ta phải đánh cảm tử, chiếm thủy trại giặc, để làm bộ binh, thủy binh chúng kinh hoàng.   
Đô-thống Trần-thạnh-Nhiên lắc đầu từ chối:   
– Chúng ta vừa trải qua cuộc giao tranh, người, thú đều mệt mỏi, nhiều người bị thương. Ta hãy nghỉ quân nửa buổi đã.   
Hoàng-Nghi lắc đầu:   
– Giữa lúc hai đạo thủy, bộ đều trông vào ta để dành thắng lợi. Ta chỉ chậm một khắc, thì quân hai đạo kia chết hàng nghìn. Vì vậy dù có phải hy sinh hết đạo binh này, chúng ta cũng phải đánh gấp.   
Nó ra lệnh:   
– Chúng ta chấp nhận đánh cảm tử. Bây giờ sẵn tù binh Chiêm ở đây, ta lấy quần áo, vũ khí, cờ xí, lừa ngựa của họ, giả làm đội kị mã trở về lấy lương thảo. Còn thú thì ta nhốt trong xe đậy kín, nói là chở xác tử sĩ. Tất cả chúng ta đều im lặng, để cho mấy chị Kim-Loan, Kim-Liên, với hàng binh Chiêm đối đáp với binh canh. Đợi khi binh Chiêm mở cổng cho chúng ta vào trong rồi, thì ta mở cũi cho thú tràn ra đánh chiếm trại.   
Nó nói nhỏ vào tai Kim-Loan, Kim-Liên mấy câu. Hai cô bèn cho gọi một đội trưởng kị binh Chiêm chuyên vận tải lương thảo lại, rồi ôn tồn nói:   
– Nhà ngươi mới đầu hàng, các tiểu tướng quân nào có thể tin bọn người hàng thực hay hàng giả? Nên các tiểu tướng quân muốn đem người cho cọp ăn thịt. Trong năm mươi người đây, hôm nay ta đem mười người cho hổ ăn thịt, vậy ai tình nguyện?   
Tên đội trưởng rét run. Y đáp:   
– Xin cô nương nói dùm với các tiểu tướng quân rằng chúng tôi thành thực đầu hàng, không hề giả dối. Xin các tiểu tướng quân tha mạng bọn tôi, mà bắt ngựa cho hổ ăn thịt, thịt ngựa ngon hơn thịt người nhiều.   
Kim-Liên lắc đầu:   
– Người nói vậy thì ta tin vậy, nhưng ta nghĩ các người phải làm một cái gì chứng tỏ lòng ngay thẳng, thì các tiểu tướng quân mới tin. Người tên gì?   
– Tiểu nhân tên Yan Đà-lị-tha.   
Y chỉ đội quân của y:   
– Chúng tôi xin đi tiên phong cùng với các tiểu tướng quân đánh lại quân Chế-Củ.   
– Vậy thì được rồi. Lát nữa chúng tiến đánh thủy trại của Lê-phúc-Huynh. Vậy người dẫn binh đội của người theo tiền quân, giả lệnh của tướng chỉ huy kị binh, trở về trại lĩnh cỏ khô cho ngựa. Sao cho chúng ta vào được trại, bấy giờ chúng ta đánh chiếm trại. Nếu sự thành công, thì chúng ta cho các người về với vợ con, hoặc nếu các người muốn, chúng ta cho các người nhập ngũ làm quân Việt.   
Đà-lị-Tha mừng rỡ, chắp tay lậy rối rít:   
– Tiểu nhân là đội trưởng thường phụ trách lĩnh lương thảo ở thủy trại, binh tướng gác trại đã quen mặt. Tiểu nhân xin đi tiên phong.   
– Được, chúng ta tin lời người.   
Hoàng-Nghi đưa con mắt nhìn Trần-thạnh-Nhiên, rồi tiếp:   
– Từ đây đến thủy trại Chiêm không xa. Ta chia quân làm ba. Một đạo đánh cảm tử, xông vào giữa trại, rồi đánh thốc ra bờ biển. Một đạo tiếp theo đánh dọc bờ biển thủy trại về Bắc. Một đạo đánh dọc bờ biển thủy trại về Nam. Sau khi chiếm được thì đốt trại liền. Khói lửa bốc lên, khiến đạo bộ binh, thủy binh Chiêm kinh hoàng. Vậy...   
Nó cầm cờ phất lên ra lệnh:   
– Anh Phạm-Dật, chị Kim-Loan lĩnh hai trăm tiễn thủ, đội hổ, ba trăm kị binh, cùng năm mươi hàng binh Chiêm, giả làm quân Chiêm đi lĩnh lương thảo. Khi vào được trại, ta đánh cảm tử, xuyên trại ra bờ biển. Anh Vũ-Quang, chị Kim-Liên lĩnh hai trăm tiễn thủ, đội voi, ba trăm kị binh tiếp theo, đánh quặt lên Bắc. Chú Lý-Đoan, cô Ngọc-Liên, lĩnh một trăm tiễn thủ, đội báo, ba trăm kị binh, tiếp theo, đánh quặt xuống Nam. Chú Trần-Ninh với cô Ngọc-Hương, lĩnh ba trăm kị binh, đội sói tiến ra bờ biển, chiếm, đốt hết những chiến thuyền Chiêm không dự chiến, đậu ở bến.   
Nó nói với Trần-thạnh-Nhiên:   
– Còn đô thống với tôi đem trăm kị binh với đội khỉ đi treo cờ ngũ hành khắp trên đường chúng ta đi. Để khi bộ binh Chiêm bại chúng chạy về, sẽ nghi ngờ có phục binh mà không dám đi vào.   
Trần-thạnh-Nhiên lắc đầu:   
– Tôi nhận lệnh của Dư tướng quân dụ địch chạy men theo bờ biển, chứ không được lệnh đánh thủy trại. Vả tôi là đô thống, không phải tuân lệnh một thiếu niên chưa có chức tước gì. Tôi không thể chia kị binh cho người khác xử dụng.   
Trong khi Hoàng-Nghi ra lệnh, thì ngoài khơi, tiếng trống thúc, tiếng quân reo, tiếng pháo nổ, cùng khói bốc lên mịt mờ. Nó nhìn về phía Tây, nơi hai đạo bộ binh đang giao chiến, tiếng ngựa hí, tiếng trống thúc muốn át hẳn tiếng nó nói. Lòng nó nóng như lửa đốt. Nó nói với Thạnh-Nhiên:   
– Đô-thống! Hãy bỏ ra ngoài tỵ hiềm, cùng anh em chúng tôi đánh cảm tử để cứu hai đạo thủy bộ của ta.   
Mặt Thanh-Nhiên lạnh như tiền:   
– Đánh giặc thì tôi sẵn sàng, chứ đánh theo lối tự tử đó thì tôi không đồng ý. Tôi phải cho quân nghỉ một vài ngày đã.   
Phạm-Dật nổi cáu nói với anh em:   
– Thôi, chúng ta đành dùng thú binh, với tiễn thủ đánh cảm tử vậy.   
Đông-Thiên hỏi:   
– Còn chúng ta? Chúng ta làm gì?   
Hoàng-Nghi cung tay:   
– Về kế hoạch thì đệ tử định. Nhưng về thần võ thì xin đại giá giáo chủ với các kỳ-chủ trổ thần oai cho. Xin nhị vị Xích-kỳ giúp anh Phạm-Dật; nhị vị Lam-kỳ giúp anh Vũ-Quang; nhị vị Huyền-kỳ giúp Lý-Đoan; nhị vị Bạch-kỳ giúp Trần-Ninh; đại giá giáo chủ, phó giáo chủ, nhị vị Hoàng-kỳ theo giúp đệ tử.   
Nó nói với Trần Thanh-Nhiên:   
– Tất cả tù binh, vũ khí, lừa ngựa bắt được của Chiêm xin nhờ đô thống giữ dùm.   
Rồi nó phất cờ ra lệnh tiến quân.   
Phạm-Dật, Kim-Loan cùng trăm tiễn thủ, năm mươi hàng binh Chiêm đi theo Đà-lị-Tha, đánh xe chở đàn hổ hướng trại Chiêm, kéo cờ Chiêm thủng thẳng mà đi. Phía sau là đội của Vũ-Quang, Lý-Đoan, Trần-Ninh. Tới cổng doanh trại Chiêm, viên đội trưởng giữ cổng thấy Đà-lị-Tha thì hỏi:   
– Yan, tình hình ra sao?   
– Ta thắng lớn, tướng quân lệnh cho ta về lĩnh cỏ khô, lúa cho ngựa đây.   
– Đúng kỳ, mai mới là ngày lĩnh cỏ, sao hôm nay người đã về lĩnh?   
– Sau trận chiến khủng khiếp, ngựa đói, ăn hết số cỏ mang theo, nên ta phải về xin lĩnh thêm.   
– Được rồi!   
Y vẫy tay ra hiệu cho binh canh mở toang cổng trại. Đà-lị-Tha cùng năm mươi quân canh vào trước, phía sau là xe chở hổ với Phạm-Dật, Kim-Loan với đoàn tiễn thủ, từ từ tiến thẳng ra phía sau trại. Kho cỏ nằm về phía Bắc trại, mà Đà-lị-Tha lại đi ra phía bờ biển, khiến viên đội trưởng gác cổng kinh ngạc chỉ tay về phía Bắc gọi:   
– Yan, người lầm rồi, kho cỏ ở phía kia mà!   
Đến đó đội binh của Vũ-Quang đã tới, đang vào cổng trại. Viên đội trưởng canh cổng thấy có sự khác lạ, y hỏi:   
– Các người là ai? Tại sao lĩnh cỏ mà không mang xe, lại xua voi đi?   
Kim-Liên trả lời:   
– Sao người ngu thế, hiện quân Việt đầy khắp núi rừng, mà chở lương thảo đi khơi khơi thì bị cướp hết, nên chúng ta mang voi đi hộ tống.   
Viên đội trưởng thấy Kim-Liên là đàn bà, y định hỏi nữa, thì véo một tiếng, một mũi tên trúng giữa óc y. Y ngã lộn xuống đất. Phạm-Dật cầm tù và rúc lên, đội binh của Vũ-Quang xua voi đánh về hướng Bắc. Hổ binh mở cửa xe, xua hổ đánh thẳng ra bờ biển. Phía sau, đội binh của Lý-Đoan, Trần-Ninh cũng vừa tới. Bốn đội nhanh chóng tràn vào doanh trại, rồi phóng hỏa, khói lửa bốc lên ngút trời.   
Bao nhiêu binh tướng thủy bộ của Chiêm đã xuất trại, ra hai mặt trận thủy bộ hết, chỉ để lại những binh tướng bị bệnh, và khoảng hơn nghìn quân coi kho, thì địch sao lại với các đội thú với đội tiễn thủ? Không đầy một giờ, doanh trại Chiêm đóng dài trên mười dặm bị bao trùm trong biển lửa, binh tướng đều đầu hàng hết. Long-biên ngũ hùng tuyệt không ngờ mình lại thành công mau thế. Khi Vũ-Quang đánh tới khu nhà tù, nó ra lệnh cho voi phá cửa, rồi sai lùa tù nhân ra. Nhà tù tuy nhỏ, mà giam tới hơn hai nghìn người. Nó nhờ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương phân loại tù. Hầu hết là tù nhân Việt-kiều, bị Chiêm nghi ngờ nổi dậy giúp quân Đại-Việt, nên bị bắt giam. Chợt Vũ-Quang chú ý đến một đám tù nhân, trông mặt hơi quen quen. Nó quay lại hỏi Kim-Liên:   
– Em xem, những người này sao coi quen quá?   
Kim-Liên nhìn theo tay Vũ-Quang, nàng kêu lớn:   
– Nội giáo Vọng-hương! Đây là những thanh niên năm nữ nội giáo trang Vọng-hương nhà em. Họ đi theo vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan cướp voi của ta.   
Hình ảnh những tượng binh chết phơi thây trên bình nguyên Tư-dung là một mối hận vô bờ bến của Long-biên ngũ hùng. Trần-Nghi hú lên một tiếng, ra lệnh cho đoàn chó sói bao vây lấy đám này. Vũ-Quang cũng nhận ra vợ chồng Trần-Bình đang cúi gầm đầu xuống, để che dấu mặt. Nó ra lệnh trói bọn này. Võ-xuân-Loan nói với Kim-Loan, Kim-Liên:   
– Loan ơi! Dù gì thì cháu với ta cũng người đồng hương với nhau. Cháu cứu ta với.   
Vũ-Quang cười nhạt:   
– Thế còn mấy chục tượng binh phơi thây ở Tư-dung thì mi tính sao đây? Phen này ta sẽ cho hổ, báo gặm từng miếng thịt của mi ra để báo thù.   
Hoàng-Nghi cùng Đông-Thiên đã trở về. Bọn trẻ xúm vào hỏi tình hình trận chiến giữa Trung-thành vương với quân Chiêm. Hoàng-Nghi tường trình công việc:   
– Đại giá giáo chủ, phó giáo chủ với phu phụ Hoàng-kỳ chủ xử dụng bọn khỉ treo cờ dọc khắp con đường từ doanh trại đến mặt trận. Chúng tôi càng tới gần mặt trận, thì tiếng quân reo, ngựa hí càng lớn. Tôi leo lên cây cao quan sát, thấy đạo quân phía Nam của mình đánh lên đang có vẻ thắng thế. Còn đạo quân của tả-lãnh vệ đại tướng quân Dư-Phi trực diện với quân Chiêm đang giằng co nhau. Quân Chiêm núp sau những chiến lũy kiên cố dùng cung tên bắn ra. Quân Việt thì có hai đạo Long-dực tả và hữu, đạo Thần-điện tả, bốn nghìn kị binh với một trăm thớt voi. Quân Việt xung phong trước sau có tới mười lần trong hai ngày, mà không phá nổi chiến lũy. Thấy quân mình mệt mỏi, Dư tướng quân ra lệnh tạm lui binh, thì kị binh, tượng binh từ trong chiến lũy tràn ra đuổi theo. Đau một điều là trong đó có cả đội voi của mình bị vợ chồng Võ-xuân-Loan nộp cho Chiêm.   
Nó ngừng lại để thở, rồi tiếp: Tôi bàn cùng giáo chủ, giữa lúc quân Chiêm đang đuổi theo quân Việt, chiến lũy còn không quá trăm người canh gác, ta bất thần vào đánh chiếm lấy. Tuy chỉ có trăm võ sĩ với đoàn khỉ, nhưng nhờ võ công của giáo chủ cùng các vị kỳ chủ cao siêu đến không tưởng được, chúng tôi giết trăm quân canh trong một vài khắc, rồi chiếm những cổng chính chiến lũy, cho đóng cổng lại. Chúng tôi sai treo cờ Việt la liệt khắp nơi, sau đó ngồi chờ. Tôi viết thư báo cáo tình hình cho tướng quân Dư-Phi.   
Lý-Đoan suýt xoa:   
– Mình chỉ có mấy cao thủ với trăm chiến sĩ, nếu mấy vạn quân Chiêm trở về thì sao?   
– Thì mình đành tử chiến vậy.   
Hoàng-Nghi tiếp: Cũng may, lúc đó khói ở thủy trại Chiêm bốc lên mờ mịt. Quân Chiêm kinh hãi, vội ngừng lại rút về chiến lũy. Nhưng khi tới gần, chúng thấy cổng chiến lũy đóng, cờ Đại-Việt treo la liệt. Chúng vội ngừng lại quan sát. Mấy viên tướng Chiêm xua một đội voi tiến tới cổng chiến lũy. Đội voi đó chính là đội voi của mình. Tôi đứng lên bờ cổng trại, phất cờ ra lệnh cho voi quay ngược lại đánh quân Chiêm. Đoàn voi nhận được lệnh của chủ tướng, chúng rống lên bất tuân lệnh quản tượng, lao vào đội hình quân Chiêm. Phía sau quân của tướng Dư-Phi đã trở lại. Quân Chiêm rối loạn hàng ngũ, cùng đánh dạt về phía Bắc để thoát thân. Hiện chúng bị cắt làm ba làm bốn. Tôi bắt tay được với tướng Dư-Phi. Một mặt ông cho đuổi theo tàn quân Chiêm, một mặt ông viết thư sai chim ưng chuyển tin cho Tín-nghĩa vương, để vương đem quân chặn đầu bắt đám quân Chiêm rút về vùng Bố-chánh.   
Kể xong, Hoàng-Nghi hỏi:   
– Tình hình tại đây ra sao?   
Phạm-Dật vẫy tay:   
– Tốt đẹp.   
Phạm-Dật cho đánh trống thu quân. Mọi việc vừa hoàn tất thì từ ngoài khơi, hơn mười chiến thuyền Chiêm đang từ từ tiến vào quân cảng. Hoàng-Nghi sai ưng binh cho mười chim ưng bay ra tuần thán, rồi nó hô lớn:   
– Phải cẩn thận. Dàn trận chuẩn bị tác chiến.   
Các đội thú được dàn ra dọc bờ biển, núp vào những mỏm đá, những bức tường đổ. Đội tiễn thủ Long-biên chia nhau phục rải rác trên khắp quân cảng. Long-biên ngũ hùng cũng ẩn thân theo quân mình.   
Phạm-Dật nói với Đông-Thiên, tay chỉ vào sau căn nhà cháy mất nóc:   
– Xin đại giá giáo chủ cùng chư vị kỳ-chủ tạm ẩn vào sau bức tường kia. Hễ thấy bọn anh em chúng tôi thất lợi thì tiếp cứu.   
Một là Đông-Thiên không biết gì về quân sự, hai là mấy ngày qua, y đi theo Long-biên ngũ hùng, y thấy đây là những thiếu niên cực kỳ thông minh, yêu nước, được huấn luyện rất chu đáo về hành binh, bố trận. Cho nên y để mặc bọn Phạm-Dật điều động. Trong lòng y, y nghĩ:   
– Muốn làm vua Chiêm, muốn thống lĩnh tộc Việt, ta không thể dựa vào võ công cao cường, mà phải dùng tới quân sự. Dùng quân sự ta phải có tướng giỏi, bằng không cũng vô ích. Làm sao ta đào tạo được những thiếu niên như thế này, mới mong thành công. Ta cần quan sát bọn này hành sự, để biết thêm về dụng binh.   
Vì vậy y im lặng theo sự điều động của Hoàng-Nghi, rồi cùng em gái với đám kỳ-chủ ẩn thân vào phía sau căn nhà cháy. Ngoài khơi mười chiến thuyền Chiêm vẫn lù lù tiến vào quân cảng, đang tìm cách ép vào bến. Đoàn chim ưng đang bay tuần tiễu, bỗng lượn một vòng, rồi từ từ đáp xuống mấy cột buồm. Hoàng-Nghi hơi nghi ngờ, nó nói hỏi Phạm-Dật:   
– Anh thấy sao?   
– Chim ưng của mình, không dễ gì ai sai phái được. Nay nó không bay tuần tiễu, mà đậu thế kia, thì có thể là trên chiến thuyền cũng có người biết chỉ huy chim ưng. Ta thử gọi chim ưng về xem.   
Ưng binh vâng lệnh phất cờ gọi chim ưng về. Đoàn chim ưng thấy hiệu lệnh của chúa tướng vội cất cánh bay về. Ưng binh làm hiệu hỏi chúng, rồi trình:   
– Thưa tiểu tướng quân, chiến thuyền kia là của mình.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 25**

Thủy chiến Nhật-Lệ

Đến đó, chiến thuyền đã cập bến, cầu bắc lên, một toán người vừa xuất hiện, thì Hoàng-Nghi đã nhận ra là bọn Trần Di, Dương Minh. Tuy nhiên, cái gương Tín-nghĩa vương bị tập kích khiến nó cẩn thận hơn. Nó vẫy tay cho mọi người im lặng. Trần-Di cùng hơn mười Giao-long binh lên khỏi cầu tầu, tiếp theo hơn chục Giao-long binh thân thể đều mảnh mai, da mặt trắng trẻo, với một đội trưởng cũng nhỏ nhắn. Dương Minh đã trông thấy hổ binh, báo binh và dũng sĩ Long-biên phục trên bờ biển. Nó văng tục:   
– Bọn Long-biên ngũ quái đâu? Tại sao bọn bay không ra đón ta? Mau lên, bằng không ta gọi là thằn-lằn ngũ quỷ bây giờ!   
Đến đây cả Tây-hồ thất kiệt đều đã lên khỏi chiến thuyền. Long-biên ngũ hùng la lên một tiếng, rồi rời khỏi chỗ núp. Chúng chạy ra ôm lấy nhau mà reo hò.   
Xa nhau mới có một thời gian ngắn, mà bọn chúng tưởng chừng như cách biệt đã lâu lắm. Chúng kể cho nhau nghe những gì bên mình đã làm.   
Long-biên ngũ hùng thấy đội trưởng Giao-long binh có khuôn mặt rất quen, mà nó chưa nhận ra. Bỗng một âm thanh trong trẻo dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai chúng:   
– Chị là Động-Thiên đây. Các em phải tuyệt đối im lặng, dấu kín thân phận của chị mới được. Nghĩa là coi như không có chị, nghe không!   
Bọn trẻ vội nhìn đi chỗ khác, không chú ý đến bà công chúa thiên kim nữa.   
Sau khi nghe Phạm Dật kể về chiến công bên mình đã đạt được. Nó hỏi Trần Di:   
– Còn Tây-hồ thất kiệt? Các anh làm được những gì? Nếu thành công, ta gọi là Tây-hồ thất kiệt. Còn như không thành công ta gọi là Tây-hồ thất cẩu đấy nhá.   
Cả bọn cười ầm lên.   
Trần, Di dùng lăng không truyền ngữ nói với Long-biên ngũ hùng:   
– Này bọn Long-biên ngũ quỷ, hoàng thượng sai ta gặp lão Đông-Thiên với một mật chỉ. Bất biết ta nói gì, làm gì, thì bọn bay phải răm rắp nghe theo, chớ có thắc mắc mà bể kế hoạch đấy.   
Rồi làm như chợt nhớ ra điều gì, Trần-Di hỏi Phạm-Dật:   
– Đức vua nghe tin đại giá Đông-phương giáo chủ đã xuất thần lực trợ Đại-Việt đánh Chiêm. Long tâm hài lòng lắm. Ngài sai bọn ta đem lễ đến tạ giáo chủ. Vậy giáo chủ đâu?   
Phạm-Dật dẫn bọn Trần-Di ra mắt Động-Thiên. Tây-hồ vội cung cung kính kính hành lễ:   
– Bọn hậu bối xin tham kiến giáo chủ, phó giáo chủ cùng thập vị kỳ chủ. Ở trên chiến hạm, hoàng thượng được tin đại giá giáo chủ quang lâm giúp quân Đại-Việt thì mừng vô hạn. Người ban dụ: giáo chủ giúp Đại-Việt thực giống như Phù-đổng thiên vương từ trời xuống giúp vua Hùng vậy. Người sai bọn vãn bối đem chút lễ vật tạ giáo chủ.   
Nói rồi chúng bưng ra một hộp bằng bạc lớn cung cung, kính kính dâng lên Đông-Thiên. Đông-Thiên mở hộp ra, thì là một tượng Phù-đổng thiên vương bằng vàng, nhưng mặt thì giống hệt lão.   
Từ ngày rời Tây-vực về Đại-Việt đến giờ, anh em Đông-Thiên bị vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần, bị phản phúc nhục nhằn trước sau cả trăm lần; chưa bao giờ anh em lão được đời kính trọng; chưa bao giờ anh em lão được nghe những lời chân tình. Đây là lần đầu tiên anh em lão được đám trẻ tôn kính, lại được hoàng đế tặng tượng Phù-đổng thiên vương. Trong tâm lão khoan khoái vô cùng. Lão hướng ra ngoài khơi cung tay:   
– Đa tạ hoàng thượng ban thưởng.   
Lão hỏi bọn Trần-Di:   
– Này cháu! Trận chiến ngoài khơi ra sao? Thằng cha Lê-phúc-Huynh đâu rồi?   
– Khải giáo chủ hậu bối không rõ.   
Phạm-Dật hỏi Dương-Minh:   
– Trận thủy chiến ra sao?   
Dương-Minh kể:   
– Sau khi chúng tôi rời bản doanh Tín-nghĩa vương lên đường tới Nam-giới thì gặp công chúa Động-Thiên. Công chúa cho biết: vì sợ lộ quân tình nên nguyên soái Thường-Kiệt mới ban lệnh cho chúng tôi về Nghệ-an rồi dùng thuyền ra khơi. Sự thực không phải như vậy.   
Hoàng-Nghi cười:   
– Dĩ nhiên là thế!   
Mắt nó lấm lét nhìn công chúa.   
Trần-Di nhăn mặt:   
– Tại sao? Dĩ nhiên là thế? Thế là thế nào?   
– Có gì mà không hiểu.   
Hoàng-Nghi cười: Đại kế nghị ở điện Uy-viễn bị lộ, kế đánh Nhật-lệ bị lộ, thì nay nguyên soái phải dùng hư kế. Một mặt truyền lệnh tới Tín-nghĩa vương rằng Tây-hồ thất quái phải về Nghệ-an, rồi có chiến thuyền đón ra khơi. Tin này gian tế báo với giặc, hẳn giặc cho người theo dõi ở Nghệ-an, để khi thấy bọn thất quái tới thì báo cho chúng biết. Trong khi nguyên soái âm thầm nhờ công chúa Động-Thiên đón đường truyền mật lệnh cho thất quái đi đường khác. Bọn gian tế chưa thấy thất quái tới bến Nghệ-an, thì cứ ngồi chờ. Trong khi đó thất quái đã ra tay.   
– Giỏi!   
Trần-Di khen: Bọn này được đặt dưới quyền công chúa Động-Thiên, tất cả mặc y phục của lính Chiêm bị bắt ở Nam-giới, mang thẻ bài của Kiếm-Thương, dùng ngựa của quân Nam-giới, đi ngược trở lại xuống Nam Nhật-lệ, sau đó men theo bờ biển tiến về thủy trại Chiêm.   
Nó chỉ vào khu rừng phía Nam trại Nhật-lệ:   
– Đêm, bọn này ra bãi biển kia, rồi lặn tới đây âm thầm đục thuyền. Phải đục tới ba đêm mới xong. Mọi việc hoàn tất, bọn này đi xuống Nam, tới cửa Tư-dung, thì lấy thuyền vòng ra khơi, tìm đến hạm đội.   
Trần-Ninh thở phào:   
– Các cậu gặp may dữ, nhiệm vụ hoàn thành dễ dàng quá.   
– Đâu có!   
Triệu-Thu than: Con mẹ nó, suýt nữa thì vào bụng cá hết.   
– Còn gì nữa?   
– Tổ bà nó.   
Quách-Y chửi thề: Bây giờ nghĩ lại vẫn còn ớn da gà. Trong khi ra khơi, bọn này gặp bốn chiến thuyền tuần phòng của Chiêm đuổi theo. Chạy được hơn trăm dặm thì khoảng cách hai bên càng gần. Công chúa Động-Thiên ước tính rằng, cứ tình trạng này thì chỉ chạy ba chục dặm nữa sẽ bị chúng bao vây. Công chúa nảy ra sáng kiến: nếu cần, thì hy sinh một nửa, để cho một nửa sống. Kế hoạch như sau: ta vẫn chạy, nhưng cho từng toán Giao-long năm người chuồn xuống biển, đợi chiến thuyền Chiêm tới thì đục thuyền. Chỉ cần đục chìm hai chiến thuyền, thì bố bảo bọn chúng không dám đuổi theo nữa. Bọn này hoan hô, đứa nào cũng muốn lĩnh nhiệm vụ ”chết” đó. Cuối cùng công chúa chỉ đại từng đứa. Toán đầu tiên do Duy lùn xuống biển trước. Toán thứ nhì tới Úc méo, toán thứ ba do Y mỗ, toán thứ tư do Cẩm thẹo. Bọn này cương quyết ra đi, một chết không trở về. Anh em chia tay nhau bịn rịn...   
Trần-Di tiếp:   
– Toán đầu tiên do Duy lùn cầm đầu thành công. Chiến thuyền Chiêm bị thủng ba lỗ lớn bằng cái mâm, nước tràn vào, rồi từ từ chìm xuống. Bọn lính Chiêm thét lên hãi hùng, chúng hô hoán, báo động. Ba chiến thuyền kia phải dừng lại để cho bọn ở chiến thuyền chìm nhảy sang. Đám chỉ huy biết thuyền bị đục, chúng mở khoang, thả cá sấu ra để đánh Giao-long binh. Bọn Úc, Y, Cầm đang đục hai chiến thuyền kia, thì thấy cá sấu tới tấn công. Biết rằng đằng nào cũng chết, bọn chúng cố gắng đục thủng đáy thuyền, rồi quay lại đánh nhau với cá.   
Đến đó, nó thấy mọi người im lặng theo dõi, nó ngừng lại. Lý-Đoan bực mình:   
– Nói tiếp đi chứ.   
– Khoan đã nào, gì mà vội vậy?   
– Tao muốn biết trong bẩy con quái, có mấy con bị cá đợp mất chân, tay? Có mấy con vào bụng cá? Thế thôi.   
– Lang băm! Ngu bỏ mẹ đi ý. Nếu đó đứa nào vào bụng cá, thì sao bọn ta lại hiện diện đầy đủ ở đây?   
Trần-Di cười:   
– Khi chúng nó vừa đục thủng đáy bốn con thuyền, thì cũng là lúc bọn ngạc ngư tới. Chúng nó vội tập trung lại thành vòng tròn để chống cá sấu rồi trồi lên mặt nước.   
Quỳnh-Hoa lắc đầu:   
– Không xong! Trồi lên như vậy thì bọn lính Chiêm trên chiến thuyền dùng tên bắn chết. Sao dại thế?   
Tây-hồ thất kiệt nghe Hoa hỏi, chúng nảy ra mối khinh rẻ, trong lòng chúng chửi thầm:   
– Con mụ già này ngu thực.   
Nhưng Trần-Di vẫn cung kính đáp:   
– Thưa tiền bối, khi bọn tiểu bối trồi lên mặt nước, thì được chứng kiến cảnh hỗn loạn vô cùng tận trên chiến thuyền Chiêm. Vì thuyền bị thủng nước tràn vào, nguy cơ chết chìm đến, mà chúng không dám nhảy xuống nước, sợ bị cá sấu của mình ăn thịt. Chiến thuyền của công chúa Động-Thiên đã chèo trở lại vớt bọn hậu bối. Tuy thoát chết, nhưng tám Giao-long binh cũng bị cá sấu đợp bị thương.   
– Thế còn bọn lính Chiêm?   
Đông-Thiên hỏi: chúng bị cá sấu ăn thịt hay bị chết chìm?   
– Thưa giáo chủ cả hai. Bọn vãn bối chỉ vớt được phân nửa, còn phân nửa bị sấu ăn thịt.   
Hoàng-Nghi hỏi:   
– Rồi sao?   
– Rồi bọn này tới hạm đội mình. Phò-mã đô-đốc Hoàng-Kiện nghe tường thuật công chúa Động-Thiên mạo hiểm ra trận, ông ngửa mặt lên trời khấn:   
– Tạ ơn trời Phật, bằng không trọn đời Kiện này không nhận một người đàn bà nào nữa, đành ở giá đến chết.   
Đông-Thiên chửi:   
– Cái gã phò mã đó ngu bỏ mẹ đi ý. Đàn bà chỉ là cây thuốc để luyện công mà thôi. Con vợ này chết thì có cả nghìn con khác vừa non vừa đẹp thay thế, việc gì mà ở giá! Vậy trận thủy chiến khởi sự từ bao giờ?   
Trần-Ninh cũng hỏi:   
– Trận chiến có kinh hồn không?   
Trần-Di lắc đầu:   
– Kinh hồn hay không, bọn này nào có biết, bởi bọn này lặn dưới nước. Khi xong nhiệm vụ, trồi lên thì thấy lính Chiêm bơi đầy trên mặt nước như rươi vậy.   
Long-biên ngũ hùng cúi đầu gật liên tiếp:   
– Thất quái bây giờ thành bẩy cá ông rồi. Bái phục. Tiếp đi.   
Trần-Di đưa mắt nhìn ra khơi:   
– Bọn này được phân làm bẩy toán, đi theo đạo quân của ông bà Long-thành ẩn sĩ. Giờ Dần sáng nay thì các hạm đội khai pháo tiến vào Nhật-lệ. Thủy quân Chiêm cũng khai pháo tiến ra khơi. Khi quân hai bên gần sát nhau, thì bọn này chuồn theo cửa ngách, âm thầm xuống biển. Bẩy toán dàn hàng ngang, khi thấy xích sắt tua dưới đáy thuyền là cột với nhau, hoặc giật mạnh. Khoảng hai khắc, đã giật thủng lỗ được hơn trăm chiến thuyền Chiêm. Đến khi giật đến chiếc chiến thuyền cuối cùng, thì tất cả bơi ra thực xa, rồi trồi lên. Tổ mẹ nó, một cảnh ngoạn mục hiện ra trên biển: binh tướng Chiêm bơi lóp ngóp như tép. Các chiến thuyền lớn, ôi thôi cái chìm, cái nằm nghiêng, cái chỉ còn cột buồm trồi lên trôi dập dình trên mặt nước; cũng có cái bốc cháy. Còn chiến thuyền con vì vớt người trên chiến thuyền lớn nên khẳm gần muốn chìm. Phía thủy quân ta thì hạm đội Bạch-đằng bao vây đánh các chiến thuyền nhỏ của Chiêm. Hai hạm đội Động-đình, Thần-phù chia nhau vớt lính.   
Hoàng-Nghi cau mày:   
– Thế sao bọn này đang dàn trận, thì có lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt nói rằng thủy quân hai bên đang đại chiến. Nguyên soái bắt bọn này phải đánh cướp thủy trại Chiêm, rồi đốt lửa để làm loạn tinh thần chúng? Không lẽ nguyên soái nói dối?   
– Nguyên do thế này.   
Tạ-Duy giải thích: Nguyên soái ước tính rằng trong khi bọn này chưa kịp giật dây xích cho thuyền Chiêm chìm, thì có cuộc giao tranh kịch liệt, nên ra lệnh vậy. Nhưng nào ngờ bọn này làm quá mau.   
– Rồi sao?   
Ly-Đoan hỏi: Sao bọn thất quái lại vào đây? Vào để làm gì?   
Trần-Di nghiêm chỉnh lại:   
– Vừa thanh toán xong thủy quân Chiêm, hoàng thượng cho gọi bọn này tới tỏ lời ban khen, rồi người thuật lại chiến công của Long-biên ngũ quỷ. Người ban chỉ: Long-biên ngũ quỷ sở dĩ thành công là do uy đức của Đông-phương giáo chủ. Người truyền bọn ta đem lễ tặng giáo chủ. Người ban chỉ rằng: Đại-Việt chỉ đánh đến Tư-dung thôi. Còn Tư-dung về Nam để trả cho Chiêm. Tuy nhiên giáo chủ muốn đánh chiếm Tư-dung về Nam để làm vua, thì Đại-Việt sẽ trợ giúp.   
Đông-Thiên nghe Trần-Di nói thì mừng muốn run lên được. Lão hỏi:   
– Không biết hoàng đế Đại-Việt định giúp ta những gì?   
– Thưa giáo chủ.   
Trần-Di cung tay: Nếu như bất cứ ai ai khác, thì người sẽ ban sắc phong làm Chiêm vương. Nhưng người nghĩ giáo chủ là người nhà trời, lại nữa giáo chủ là người hùng tâm, đại lược, nên người giao Long-biên ngũ quỷ với Tây-hồ thất hùng cho giáo chủ sai phái để đánh chiếm lấy phần đất từ Hải-vân vào Nam. Trung-thành vương, Tín-nghĩa vương cũng sẵn sàng ra quân nếu giáo chủ cần.   
Suốt bao năm qua, Đông-Thiên lao tâm khổ tứ, xui Chế-Củ đánh Đại-Việt, khiến cho Củ bị bại, bấy giờ y với giáo chúng nổi lên cướp ngôi vua. Nay giữa lúc tuyệt vọng, Chiêm đại bại, Đại-Việt lại trợ giúp y chiếm ngôi vua Chiêm, thì đến nằm mơ y cũng không ngờ tới. Y vẫy tay gọi các kỳ chủ, với Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng rồi nói với Trần-Di:   
– Đa tạ hoàng đế Đại-Việt. Sự đã như thế này, thì lão phu xin các cháu cho lão mượn con thuyền, để chúng ta bàn định kế sách.   
– Xin mời đại giá giáo chủ.   
Tất cả xuống chiến thuyền. Đông-Thiên ngồi chủ tọa, kế đó là Quỳnh-Hoa, tiếp theo là Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, rồi mới tới mười kỳ chủ. Hoàng-Nghi nhăn mặt, nháy mắt rồi nói với Trần-Di:   
– Từ nãy tới giờ ta chưa ”để của”, người dẫn ta vào kho tàng của người hầu ta ”cất vàng”.   
Mọi người cười ồ lên. Trần-Di cười:   
– Để ta dẫn mi đi. Trong thuyền này có cá sấu, ta là tướng của chúng thì chúng sợ, chứ mi đi một mình, thì nó đợp cho vài miếng là tiêu đời. Lỡ nó không đợp chân phải hay chân trái, mà đợp ”cái nớ” thì thành thái giám mất.   
Hai đứa đưa nhau xuống khoang cuối cùng của thuyền, dùng làm nơi đại tiện. Hoàng-Nghi hỏi:   
– Thế là thế nào? Tao đếch hiểu nổi!   
– Kế của nguyên soái Thường-Kiệt, được hoàng thượng chấp thuận: trong trận thủy chiến vừa rồi, có mười chiến thuyền nhỏ chạy trốn được. Trong mười chiến thuyền đó, chở Lê-phúc-Huynh cùng hơn nghìn đệ tử của y. Nếu như bây giờ ta tiến đánh Chế-Củ, thì phải chấp nhận giao chiến với Bố-bì Đà-na ở cửa Thi-nại, và Vũ-chương-Hào ở Đồ-bàn; như vậy sẽ hao binh tổn tướng, trong khi ta cần bảo vệ lực lượng. Thế mà cạnh ta, có anh em Đông-Thiên với những đội giáo chúng đi theo, ta luôn phải đề phòng. Đằng nào sau khi đánh phá Đồ-bàn rồi ta cũng bỏ về... thì chi bằng ta làm kế ly gián giữa bọn Hồng-thiết với Chế-Củ. Ta giả đề cao Đông-Thiên, giúp y chiếm nước Chiêm. Như vậy y xua giáo chúng đi tiên phong đánh Chế-Củ. Nếu như bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh theo Đông-Thiên, chúng làm phản ở trong, ta khoanh tay nhìn hai hổ cắn nhau. Chờ cho đến khi một bên bại, một bên kiệt lực, ta chỉ quơ tay là bắt được chúng. Còn như Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh không theo Đông-Thiên, ta giúp Thiên đánh Chế-Củ. Ấy là chưa kể Chế-Củ nghi ngờ bọn Chương-Hào, Phúc-Huynh. Vậy trước hết sai bọn ta đi sứ gặp lão, hết sức tâng bốc lão, rồi đặt Tây-hồ thất kiệt với Long-biên ngũ qủy đưới quyền lão, lại trao hết tù binh Chiêm cho lão, để lão dùng người Chiêm giết người Chiêm. Ta làm ngư ông hưởng lợi.   
Nó nói nhỏ vào tai Hoàng-Nghi:   
– Mi nhiều mưu, lắm mẹo, mi hãy làm quân sư cho lão đi.   
– Được!   
Hai trẻ lên khỏi hầm thuyền, về chỗ ngồi.   
Đông-Thiên gõ tay xuống bàn, rồi nói:   
– Bàn về võ công, thì ta hơn hẳn các cháu. Còn như dùng binh, thì ta không bằng các cháu. Vậy bây giờ các cháu bảo ta phải làm gì nào?   
Hoàng-Nghi cung tay:   
– Tiểu bối mạo muội góp ngu ý với giáo chủ. Mong giáo chủ ban chỉ dụ.   
– Được, cháu cứ nói.   
-Hiện có vợ chồng đạo trưởng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan ở đây, giáo chủ sai hai người đi sứ, yết kiến các chức sắc Hồng-thiết giáo để họ làm nội ứng cho ta ở trong. Còn ta sẽ dùng kỳ binh, đi đường thượng đạo vượt Hải-vân sơn đánh úp Đồ-bàn. Không biết giáo chủ nghĩ sao?   
– Chân tay ta có tả, hữu hộ giáo, ngũ sứ, cùng mười kỳ chủ. Tả hộ giáo Đinh-kiếm-Thương thua trận Bố-chánh, đã chán đời bỏ đi tu. Y dẫn đệ tử lập trang ấp, ta đến nơi trách y về việc bỏ giáo, y nổi khùng chống ta, suýt nữa đánh nhau. Như vậy coi như không còn y. Hữu hộ giáo Vũ-chương-Hào hiện trấn Đồ-Bàn; Lê-phúc-Huynh mới thua trận, không rõ lưu lạc nơi đâu? Còn ngũ sứ thì đều là tướng chỉ huy năm đạo quân trấn ở Thi-nại. Để ta sai vợ chồng tên Trần-Bình đi sứ như cháu bàn. Còn vụ đánh úp Đồ-bàn ra sao?   
Lão móc trong bọc ra một cái túi, rồi mở túi lấy tấm lụa lớn vẽ bản đồ Chiêm, cùng ghi chú chỗ chứa lương thực, đồn trú quân Chiêm. Bọn mười hai trẻ cùng nghĩ như nhau:   
– Hỡi ơi, phải chi sao được tấm bản đồ kia gửi cho nguyên soái Thường-Kiệt thì thích thú biết bao?   
Nghĩ vậy, nó làm bộ đứng lên đến sau Đông-Thiên để xem bản đồ, rồi dùng ngón tay chỉ vào địa điểm đóng quân của Chiêm cạnh biển, sau đó chuyển qua vùng núi rừng phía giáp Chân-lạp làm như suy nghĩ điều gì nan giải. Cuối cùng nó nói:   
– Thưa giáo-chủ, xin giáo chủ cho tiểu bối sao lại tấm bản đồ này, để được đối điện tâu trình với giáo chủ. Chứ tiểu bối đứng sau giáo chủ mà tâu trình thì vô phép quá.   
Quả nhiên Đông-Thiên vui vẻ:   
– Được, cháu cứ vẽ lại.   
Trần-Di vội sai lấy miếng lụa, với bút mực trải ra bàn. Hoàng-Nghi vẫy tay gọi Phạm-Dật, Vũ-Quang:   
– Em vẽ bản đồ hình thể, sông núi, còn anh cả vẽ đồn trú, thành trì, anh hai ghi chú. Ta làm cho mau.   
Thế là thoáng một cái, tấm bản đồ đã được sao lại hoàn toàn.   
Hoàng-Nghi cung cung kính kính đem tấm bản đồ trả lại cho Đông-Thiên, rồi nó đem tấm bản đồ sao chép ra chỉ vào hai con đường:   
– Thưa giáo chủ, đây có hai con đường tiến vào Đồ-bàn, mà ít quân Chiêm đồn trú. Con đường thứ nhất là vòng sang Lão-qua, rồi vượt núi đổ vào Đồ-bàn. Hồi trước Trung-thành vương đã dùng nhưng không thành, vì kế hoạch bị lộ, nên Chiêm đem nghìn quân đóng đồng chặn mất đường đi. Nhưng nay ta dùng quân đánh úp thì cũng thành công. Con đường thứ nhì, đi theo đường mòn dưới chân Hải-vân sơn. Không biết giáo chủ chọn con đường nào?   
– Ta dùng cả hai con đường. Con đường Hải-vân quá nhỏ, voi, thú, ngựa không đi được. Ta đùng một đội quân tinh nhuệ đổ vào, không cần mang theo lương thực, bởi Nam Hải-vân đến Đồ-bàn ta có tới hơn mười trang do Hồng-thiết giáo thống thuộc các kỳ chủ. Chúng sẽ làm nội ứng, cung cấp lương thảo. Con đường này không có nhiều quân Chiêm đồn trú, vì chúng đoán không bao giờ Đại-Việt có thể vượt nổi Hải-vân. Còn con đường thượng đạo Tây Trường-sơn, tuy phải đối phó với đồn binh ở Tà-lầm, nhưng không khó, ta có cách đánh úp đồn này.   
Trước khi khởi hành, Thường-Kiệt đã ban lệnh cho Tây-hồ thất kiệt rằng: bọn Hồng-thiết giáo rất tinh tế, chỉ mình Trần-Di được đối đáp mà thôi. Vì vậy sáu trẻ đành ngồi câm miệng hến, rất khó chịu. Quách-Y là đứa trẻ có năng khiếu về binh pháp nhất, bây giờ nghe Đông-Thiên nói, nó nhịn không được, buột miệng hỏi:   
– Thưa giáo chủ, đánh úp cách nào, vì đồn ở trên đồi, có suối nước, lại rất kiên cố?   
Đông-Thiên cười khành khạch:   
– Khó là khó với các cháu, chứ với ta thì dễ, bởi đồn binh này thống thuộc Vũ-chương-Hào. Gã đồn trưởng là một đô thống, đệ tử của Lam trưởng lão. Hiện trong tay chúng ta đều có binh phù của Vũ-chương-Hào. Chúng ta cho lão Lam đem một đội giáo chúng, mang binh phù của Vũ-chương-Hào, nói rằng đến tiếp viện cho đồn Tà-lầm. Khi ta vào đồn rồi, thì kiềm chế tên đồn trưởng, đánh úp đồn.   
Bọn trẻ reo lên mừng rỡ.   
Đông-Thiên thở dài:   
– Nhưng ta chỉ có hơn nghìn tráng sĩ của các cháu, thì sao có đủ quân đánh Đồ-bàn?   
Hoàng-Nghi cười lớn:   
– Uy danh giáo chủ quá lớn, thì đâu có gì khó? Hiện ta có hơn hai nghìn tù, hơn nghìn hàng binh Chiêm. Ta thống nhất lại cũng được ba nghìn người. Ta lại viết thư xin Tín-nghĩa vương gửi trả hai vạn tù binh ở Bố-chánh... Còn trận bộ chiến giữa Dư tướng quân với bộ binh Chiêm, ít ra cũng bắt được vài nghìn nữa. Như vậy ta có vạn rưởi rồi.   
Quỳnh-Hoa nhăn mặt:   
– Vạn rưởi mà làm gì, trong khi ở Thi-nại Chiêm có sáu vạn bộ, ba nghìn kị, môt trăm thớt voi. Đồ-bàn chúng có hai vạn bộ, ba nghìn kị, năm mươi thớt voi, đem vạn rưởi quân ô hợp đến để nộp mạng cho chúng ư?   
– Thưa phó giáo chủ.   
Hoàng-Nghi cung tay: Hiện ngoài khơi nguyên soái Thường-Kiệt có trong tay hơn vạn tù binh nữa. Nhưng thưa phó giáo chủ, đấy chỉ là lực lượng trừ bị mà thôi. Lực lượng chính ta mong mỏi là lực lượng do Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh chỉ huy đánh từ trong ra kia.   
Quỳnh-Hoa lại lắc đầu:   
– Người Chiêm vốn thù hận ta từ lâu. Nay ta tập trung hàng binh lại đi đánh chúa của chúng, thì bất đắc dĩ chúng phải theo. Nhưng lỡ ra khi hai quân đối trận, mà chúng trở cờ thì hóa ra ta nộp mạng cho chúng sao?   
Hoàng-Nghi mỉm cười:   
– Thưa phu nhân, ta đâu có để cho chúng trở cờ dễ thế? Trước khi khởi hành, ta tập họp chúng lại, nói cho chúng biết: đúng ra khi chúng bị bắt là ta đem chặt đầu hết. Bởi chúa ta là đấng nhân từ, nên tha mạng cho chúng. Nay chúa ta sai chúng đi đánh vua vô đạo Chế-Củ, vợ con chúng ở nhà được chu cấp lương thảo đầy đủ. Nếu như chúng phản bội, hoặc không hết lòng, thì ta sẽ giết hết vợ con, bố mẹ, anh em của chúng. Như vậy đến trời bảo, chúng cũng phải chịu phép.   
Đến đó có tiếng công chúa Động-Thiên dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Hoàng-Nghi:   
– Dò xem ngũ sứ của y là ai?   
Hoàng-Nghi hỏi:   
– Thưa giáo chủ, giáo chủ còn ngũ sứ nữa, không biết cao danh quý tính của ngũ sứ là gì, bọn tiểu bối chưa hề nghe qua?   
– À, các cháu không biết, thì cũng không có gì lạ, vì chúng ta dấu kín. Ngoại trừ ta với phó giáo chủ, thân phận lớn lao, không thể dấu tên. Đinh-kiếm-Thương, vì được phong tước Cửu-chân vương nên phải giữ tên Việt. Còn lại, tất cả đều thay tên đổi họ, hoặc mang tên Chiêm. Như Vũ-chương-Hào đổi là Lục-chương-Anh, Lê-phúc-Huynh đổi tên là Thi-đại-Năng. Ngũ sứ cũng thế, Trung-ương sứ giả tên là Thâm-phúc-Dũng. Y là em cùng cha khác mẹ với ta.   
Bọn trẻ cùng bật lên:   
– Úi chà, bọn tiểu bối từng nghe danh Thâm tiên sinh, nhưng đâu có ngờ người lại là trung-sứ!   
– Kiến thức các cháu cũng rộng đấy. Tây-phương sứ giả tên là Phan-vũ-Tỉnh chắc các người chưa biết gì về y. Bắc-phương sứ giả tên Nguyễn-nhược-Điểu. Đông-phương sứ giả là Nguyễn-thị-Bằng. Nam-phương sứ giả là Bố-bì Đà-na. Trong năm tên này thì bốn tên là đệ tử của ta, chỉ mình tên Phan-vũ-Tỉnh thì theo học với Tây-dương giáo chủ. Hiện Đông-phương sứ đang làm lễ-nghi học sĩ trong cung Chế-Củ. Nam-phương sứ Bố-bì Đà-na, Bắc-phương sứ giả Nguyễn-nhược-Điểu trấn thủ cử biển Thi-nại. Còn Trung-ương sứ giả Thâm-phúc-Dũng, Phan-vũ-Tỉnh trấn thủ Phan-du Răng-go.   
**Ghi chú**,   
Lãnh thổ Chiêm thời Lý phía Đông giáp biển Nam-hải, phía Tây giáp Ai-lao, phía Bắc giáp Nghệ-an, phía Nam tới vùng ranh giới Phan-rang, Bình-tuy bây giờ. Cái tên Phan-du Răng-go, chúng tôi phiên âm theo tiếng Chàm. Về sau chúa Nguyễn chiếm vùng này đặt trực thuộc Khánh-hòa. Đến gần đây mới gọi là Phan-rang, chắc gốc ở tiếng Phan-du Răng-go mà ra.   
Dương-Minh thở phào một tiếng, rồi nói:   
– Như vậy, hiện người của ta nắm hết các chức vụ then chốt của Chiêm rồi. Theo tiểu bối nghĩ thì giáo chủ chỉ việc ban dụ cho chư đệ tử chuẩn bị sẵn, khi đại giá giáo chủ tới đâu thì ở đó phất cờ đón giáo chủ vào là xong chứ có gì?   
– Đâu có giản dị như vậy.   
Đông-Thiên nhăn mặt: Hồng-thiết giáo của ta không giống như bang Nhật-hồ hồi phụ thân ta làm giáo chủ. Thời đó, trên dưới một lòng. Nay Hồng-thiết giáo của ta phải lưu vong sang Chiêm, ăn nhờ ở đậu, cơ sở gây dựng trên đám Việt-kiều. Mà Việt-kiều thì trăm người trăm lòng. Tên Lê-phúc-Huynh, Vũ-chương-Hào,Đinh-kiếm-Thương,Thâm-phúc-Dũng, mỗi đứa tự thu đệ tử, gây dựng thế lực riêng. Giữa chúng với nhau không đồng tâm đã đành, mà ngay đối với ta, chúng cũng giang sơn nhất khoảnh. Võ công, kiến thức ta không hơn chúng, nên chúng coi thường ta. Ngoài miệng tuy chúng gọi ta là giáo chủ, mà sự kính trọng thì không có. Sở dĩ chúng tôn ta làm giáo chủ bù nhìn, vì bốn đứa không đứa nào chịu khuất phục đứa nào, mà tất cả đều phải tránh tương tàn hầu Chế-Củ nể nang. Cái tên Kiếm-Thương bỏ cuộc đi tu, không phải vì muốn thành Phật đâu, mà vì sau trận Bố-chánh, thân bại danh liệt, nếu trở về Đồ-bàn, e bị tên Vũ-chương-Hào thanh toán, nên mượn cớ bỏ đi tu. Y không thiết tranh dành để mấy tên kia không thanh toán, tha cái mạng cùi cho, thế thôi... Đấy, người xem, chúng như vậy mà bảo ta ra lệnh cho chúng ư?   
Trần-Di định lên tiếng bàn, thì có tiếng công chúa Động-Thiên dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai:   
– Di, hãy nói theo chị.   
Trần-Di nói theo lời công chúa Động-Thiên:   
– Giáo chủ ơi, xưa kia Nhật-Hồ lão nhân từ Tây-vực về chỉ có một thân một mình, mà người gây dựng lên cơ đồ lớn lao. Vậy thì giáo chủ cũng đi lại từ đầu. Muốn đi lại từ đầu, trước hết giáo chủ giết chết hết những bọn không tuân phục, rồi huấn luyện đệ tử thay thế. Có khó gì đâu?   
– Ta cũng muốn giết hết bọn chúng, nhưng không đủ sức.   
– Thưa giáo chủ, võ công giáo chủ không đủ thì ta dùng mưu.   
– Mưu gì?   
Trần-Di chỉ Hoàng-Nghi:   
– Nghi ơi! Trình giáo chủ phương thức giết bọn bất trung với người đi.   
Hoàng-Nghi thấy hàng ngày Trần-Di không khôn hơn mình làm bao, tự nhiên hôm nay nó kiến giải sự việc minh mẫn vô cùng thì kinh ngạc không ít. Bỗng tiếng công chúa Động-Thiên rót vào tai nó:   
– Nghi đệ, nói theo chị.   
Nó vội vàng cung kính:   
– Thưa giáo chủ, cho đến lúc này Chế-Củ vẫn chưa biết gì về đại kế muốn làm vua Chiêm của giáo chủ. Bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh cũng chưa biết giáo chủ được Đại-Việt hoàng đế giúp. Vậy một mặt giáo chủ sai sứ đi truyền lệnh cho họ nhất loạt nổi dậy đánh Chế-Củ, một mặt giáo chủ cùng anh em tiểu bối đánh úp Đồ-Bàn. Nếu như người nào theo giáo chủ thì chứng tỏ họ trung thành, giáo chủ để nguyên. Khi lên ngôi vua, giáo chủ trọng đãi họ. Còn như người nào không theo giáo chủ, thì Chế-Củ sẽ giết chết.   
Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với đám kỳ chủ cùng vỗ tay hoan hô. Tiếng công chúa Động-Thiên vẫn rót vào tai Hoàng-Nghi, nó nói theo:   
– Vậy ngay bây giờ giáo chủ ấn định ngày nổi dậy của giáo chúng, rồi sai sứ truyền mật lệnh đi khắp nơi. Giáo chủ cũng báo cho nguyên soái Thường-Kiệt biết để người tiến quân vào cửa Thi-nại. Đúng ngày đó, giáo chủ cùng anh em tiểu bối đánh úp Đồ-Bàn.   
Đông-Thiên truyền cho Quỳnh-Hoa với vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan lên đường di sứ thuyết phục Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh cùng ngũ sứ.   
Từ hôm tái ngộ với Nang-chang-Lan, trong người Hoàng-Nghi cảm thấy bứt rứt vô cùng, vì nàng luôn đi sát bên cạnh gã Đông-Thiên. Nàng phụ trách hầu hạ cơm nước, giặt giũ quần áo cho lão. Đêm đến nàng lại ngủ cùng lều với lão, nó không thể nào cùng nàng tâm tình. Cứ mỗi chiều, nàng lại gọi một trong các vợ kỳ chủ vào lều để làm cây thuốc cho giáo chủ luyện công. Một trong những điều khiến Hoàng-Nghi băn khoăn nữa là Nang-chang-Lan tỏ ra rất có oai với mười kỳ chủ. Đôi khi nàng ra lệnh cho họ, mà họ cũng răm rắp tuân theo. Đã đến lúc không đừng được nó hỏi vợ chồng Huyền kỳ chủ. Nhưng hai người lắc đầu, tỏ vẻ không dám nói.   
Hôm nay nhân Đông-Thiên bận họp với mười kỳ chủ, Nang-chang-Lan được tự do. Hoàng-Nghi rủ nàng ra bờ suối tâm tình. Đây là ngày đầu tiên Hoàng-Nghi được nói chuyện riêng với Lan, mà không có đệ tam nhân bên cạnh. Không cầm được lòng, nó hỏi Lan:   
– Em ơi! Anh lấy làm lạ rằng tại sao từ hôm tái ngộ đến giờ, em cứ tìm cách tránh né anh là lý do gì vậy?   
Chang-Lan cau mày, tỏ vẻ bực mình:   
– Thì em phải phục thị giáo chủ. Anh nên nhớ rằng, trong bản giáo có hàng vạn vạn người ước mơ được hầu hạ lão nhân gia, nhưng chỉ mình em được lão nhân gia ban hồng ân. Ngay mười nữ kỳ chủ, nhan sắc thực hiếm có trên đời, mà cũng hàng tháng mới được ban hồng ân một lần. Em nghĩ, anh phải hãnh diện chứ? Tại sao anh lại trách em?   
Hoàng-Nghi chán nản trong lòng:   
– Em nói phục thị. Vậy phục thị là thế nào?   
– Anh chưa nhập bản giáo anh chưa biết. Để em nói cho anh nghe: trong mỗi môn phái đều có một phương pháp luyện công riêng biệt. Riêng bản giáo, thì khi luyện Hồng-thiết tâm kinh đến chỗ cao thâm, thì độc tố làm hao thận, tổn não, thần trí trở lên mơ hồ. Vì vậy trên từ giáo-chủ cho tới tả hữu hộ pháp, ngũ sứ, mười kỳ chủ, các đạo trưởng phải dùng những giai nhân đang tuổi thanh xuân: từ lúc khởi có kinh, đến bốn mươi, làm thuốc, trong bản giáo gọi là cây thuốc. Nhưng không phải ai cũng làm cây thuốc được. Cây thuốc phải là giai nhân, đang tuổi còn kinh nguyệt, không bệnh hoạn, người phải thơm tho không mùi hôi.   
Hoàng-Nghi đã đọc bộ « Thái-tổ thực lục » trong đó nói về giáo chủ Nhật-hồ cùng các trưởng lão bắt những thiếu nữ, hoặc thiếu phụ xinh đẹp dùng nước tiểu, kinh nguyệt của họ làm thuốc phụ trợ luyện công. Nay nghe Chang-Lan nói, nó rùng mình: không ngờ người yêu nó lại bị lão Đông-Thiên xử dụng làm cây thuốc, mà dường như nàng coi như một hãnh diện. Bỗng một cảm giác kinh tởm sinh ra trong người nó. Nó nhìn Chang-Lan, mà lòng nguội như tro tàn. Nó vốn thâm nhiễm Nho học, nên nghe Lan nói, nó chán nản:   
– Thôi, lúc khác ta nói chuyện tiếp.   
**Ghi chú**,   
Dùng phụ nữ trong thời gian còn kinh nguyệt làm thuốc, tăng sức lực, tuổi thọ y học Việt-Hoa đã tìm ra từ thế kỷ thứ nhất. Trong bộ Anh-hùng lĩnh Nam (Nam-á Paris xuất bản), đoạn thuật Tô-Định dùng mỳ nhân kế bắt Ngũ-kiếm và đoạn Khất-Đại phu giảng cho chư anh hùng nghe khi từ Đinh-Đào đảo trở về. Trong Cẩm-khê di hận (Nam-á Paris xuất bản) tôi lại trình bầy chi tiết trong phần nói về ”ngũ pháp trường xuân”. Nhưng bấy giờ y học Hoa-Việt chưa có cơ sở vừng chắc, nên rất sơ sài. Trải qua mười thế kỷ, tới thời Thuận-thiên (1010-1028) thuật này mới có cơ sở vững chắc. Xin đọc trong bộ Thuận-thiên di sử, Nhật-hồ lão nhân cùng các trưởng lão coi lý thuyết này như khuôn vàng thước ngọc để luyện công. Cho đến thời kỳ gần đây, ngay cả thánh Ghandi của Ấn-độ cũng dùng. Giai đoạn 1939-1976, chủ-tịch Mao-trạch-Đông của Trung-quốc và bộ chính-trị triệt để dùng thuật này để bồi dưỡng sức khoẻ. Trong những lần đi cùng phái đoàn y học châu Âu sang Trung-quốc trao đổi y học, tôi đã được nghe, được đọc, được học rất nhiều về y-án này của các danh nhân Trung-quốc cận đại, hiện đại. Đây là y-khoa, không phải là dâm dục. Năm trước, một đồng nghiệp của tôi là bác-sĩ Lý-chí-Túy; y-sĩ riêng của chủ tịch Mao-trạch-Đông cũng có tường thuật sơ về cách bồi dưỡng sức khoẻ của nhà lãnh đạo Trung-quốc nàng bằng cách dùng thiếu nữ trẻ. Thời gian 1978 cho đến nay (1993) trước sau tôi đã giảng thuật này bốn lần trong các cuộc đại hội y-khoa về Vu-sơn học (Sexologie médicale chinoise). Nếu các độc giả Nam-quốc sơn hà muốn tìm hiểu về thuật này, cứ tập trung khoảng 300 người trở lên, tôi xin sẵn sàng diễn giải.   
Không đầy mười lăm ngày, binh tướng Chiêm bị bắt làm tù binh trong trận Nam-giới, Nhật-lệ, Tư-dung đã tập trung về Vọng-hương, Vọng-giang. Đông-Thiên cùng đám kỳ chủ Hồng-thiết giáo được đám thiếu niên Long-biên, Tây-hồ trợ giúp tổ chức thành năm hiệu quân. Mỗi hiệu quân do hai kỳ chủ chỉ huy. Năm hiệu quân mang tên Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Hồng-kỳ.   
Đám Hồng-thiết thấy bọn trẻ tổ chức, làm việc phối hợp nhịp nhàng, thứ tự: phong chức tước cho các hàng tướng Chiêm, võ trang vũ khí, cung tên, cung ứng quân trang, quân dụng, rồi thao luyện lại; họ vô cùng kinh ngạc. Nhưng họ đâu biết rằng công chúa Động-Thiên cùng mười nữ tướng thân cận giả trai ẩn trong đội Giao-long binh điều động bọn chúng. Trung-thành vương đóng bản doanh ở cửa Tư-dung, không ra mặt, cũng chẳng tiếp xúc với bọn Đông-Thiên, nhưng vương liên lạc với công chúa Động-Thiên bằng chim ưng, để giúp đỡ trong việc cấp vũ khí, lương thảo.   
Hôm ấy, mọi việc vừa cụ bị, thì chim ưng mang lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:   
« ... Báo cho giáo-chủ, phó giáo chủ, chư vị kỳ-chủ biết ngày 25 tháng tư là ngày quân Đại-Việt trợ giúp Hồng-thiết giáo tiến đánh Thi-nại. Vậy hai cánh quân bộ do giáo chủ thống lĩnh phải tiến đánh Đồ-bàn cùng ngày, để quân Chiêm không cứu được nhau... »   
Hoàng-Nghi trình thư cho Đông-Thiên. Y truyền lệnh đánh trống tập họp chư tướng, rồi nói:   
– Bản nhân họp chư tướng, để chúng ta tiến quân đánh Đồ-bàn. Hôm nay là ngày mười rằm tháng tư rồi. Chỉ còn mười ngày nữa, chúng ta phải tiến đến Đồ-bàn. Vậy ta trao quyền cho quân sư Hoàng-Nghi.   
Hoàng-Nghi thấy lão trao trọng trách cho mình, nó cũng hơi bỡ ngỡ. Tiếng công chúa Động-Thiên rót vào tai nó:   
– Đừng sợ, cứ nhận lời, chị dạy cho.   
Hoàng-Nghi đứng lên nhận kiếm lệnh của Đông-Thiên, rồi hướng vào cử tọa:   
– Hiện thủy quân Chiêm bị phá tan ở Nhật-lệ, cho nên thủy quân Đại-Việt đang trên đường tiến về Thi-nại, rồi vượt sông Tu-mao đánh Đồ-bàn. Chiêm có trọng binh đóng ở Thi-nại với Đồ-bàn. Đại quân của nguyên soái Thường-Kiệt đánh Thi-nại. Đánh Đồ-bàn là nhiệm vụ của chúng ta. Hiện quân của chúng ta là quân của Đinh-kiếm-Thương, Lê-phúc-Huynh đầu hàng. Nay sẵn binh phù của Đinh, Lê, chúng ta cho quân kéo cờ Chiêm, dối rằng rút từ Nhật-lệ, Tư-dung, Bố-chánh trở về. Chỉ cần sao qua được các đồn kiểm soát dọc đường. Khi tới Đồ-bàn, ta đánh úp mới dễ.   
Nó nhìn Tây-hồ thất kiệt:   
– Bẩy huynh, đem đội võ sĩ giao long cùng hai đạo quân Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ mang cờ Chiêm, âm thầm đi đường thượng đạo men dưới chân Hải-vân tiến quân. Sau khi qua Hải-vân, gặp trang Bạch-sa của người Việt. Trang này sẽ cung cấp lương thảo, cử người hướng đạo tiến về Nam. Từ Bạch-sa đến Đồ-bàn còn qua các trang Cờ-ri-bản, Phong-sá, U-bặc. Tới U-bặc thì dùng chim ưng liên lạc với chúng tôi để cùng tiến đánh Đồ-bàn.   
Quách-Y hỏi:   
– Trong bẩy chúng tôi, thì Trần-Di làm chúa tướng, tôi làm quân sư. Nay có bốn vị kỳ chủ Hoàng, Bạch nữa. Vậy ai làm chánh tướng?   
Đông-Thiên ra lệnh:   
– Các kỳ chủ của ta chỉ là những người võ công cao, sẽ xuất lực đánh giặc. Còn chỉ huy là các cháu. Vậy Trần-Di làm chánh tướng.   
Hoàng-Nghi tiếp:   
– Bây giờ đến đạo binh vượt Tây Trường-sơn. Tiền đạo do nhị vị Lam kỳ chủ đem bản bộ quân mã tiến đến Tà-lầm, dối rằng được lệnh đem quân tiếp viện cho đồn này. Khi vào trong đồn rồi, thì chiếm lấy đồn. Anh Phạm-Dật, chị Kim-Loan dẫn đội hổ binh đi theo trợ giúp. Trung đạo do nhị vị Huyền kỳ chủ dẫn đạo Huyền-kỳ đi tiếp ứng. Anh Vũ-Quang, chị Kim-Liên dẫn đội tượng theo yểm trợ. Hậu quân do nhị vị Xích kỳ chủ dẫn đạo Xích-kỳ đi đoạn hậu. Hai sư đệ Trần-Ninh, Lý-Đoan với Ngọc-Hương, Ngọc-Liên đem đạo báo, sói yểm trợ.   
Nó hỏi Đông-Thiên:   
– Còn đại giá giáo chủ, không biết giáo chủ định đi theo đạo nào?   
Đông-Thiên chỉ Trần-Di:   
– Ta phải đi theo đạo của cháu Trần-Di, vì nếu không có ta, khó mà các trang trưởng chịu tiếp tế lương thảo, cùng cung cấp dân phu.   
– Vậy thì cháu đi theo đạo Tây Trường-Sơn. Sáng mai, giờ Mão, ta xuất phát.   
Ngày 24 tháng tư đạo vượt Tây Trường-sơn lội suối, băng rừng, đã qua thung lũng Đắc-sút, rồi Đắc-tô, cuối cùng đi vào địa phận vùng Mang-bút, thì gặp đồng bằng Đắc-lĩnh. Trưa hôm ấy, đạo binh tiền phong lên đỉnh ngọn núi Đắc-lăng, nhìn sang sườn bên kia, chúng reo lên bầy tỏ sự vui mừng, vì trước mặt họ, hiện ra một cánh đồng bằng phì nhiêu, nhà cửa san sát. Viên đội trưởng quay trở lại báo với Phạm-Dật:   
– Thưa tướng quân, hiện tiền đội đã tới thấy đồng bằng, dưới chân núi có một đồn binh. Vậy xin trình tướng quân rõ.   
Phạm-Dật, Kim-Loan, vợ chồng Lam-kỳ chủ cùng lên trước quan sát. Kim-Loan hỏi Lam kỳ chủ:   
– Theo như giáo chủ dạy, thì trang dưới chân núi này do giáo chúng Hồng-thiết cai quản phải không? Liệu họ có trung thành với sư huynh không?   
Lam kỳ chủ dùng ngón tay viết xuống đất:   
– Đúng thế, trang trưởng này là đệ tử của tôi. Để vợ chồng chúng tôi xuống gọi y lên đây. Chúng sẽ làm hướng đạo cho mình. Nhưng này Phạm hiền đệ, tuy chúng trung thành thực, nhưng huynh đệ cũng phải cẩn thận lắm mới được.   
Hoàng-Nghi dặn:   
– Sư huynh sư tỷ cẩn thận như vậy cũng phải. Nhưng hai vị đừng quên rằng họ là người Chiêm, khó biết rằng họ trung thành với Hồng-thiết giáo hay với Chiêm. Nay chúng ta đem đạo quân mà gốc là người Chiêm đã là một điều nguy hiểm rồi, lại nữa chúng ta giả là quân của Đinh-kiếm-Thương bị thua, rút chạy về, là hai điều nguy hiểm. Vậy tốt hơn hết nhị vị đừng cho trang trưởng biết rằng chúng ta là đại quân của giáo chủ, mà cứ xưng là quân của Đinh-kiếm-Thương rút về bảo vệ Đồ-bàn.   
Vợ chồng Lam kỳ chủ nhanh nhẹn vượt đỉnh núi xuống dưới trang. Trong khi Phạm-Dật cho đóng quân lại dưới chân núi Đắc-lăng chờ đợi. Hoàng-Nghi cho mời các kỳ chủ cùng Long-biên ngũ hùng đến một gốc cây bên bờ suối ngồi họp, bàn kế hoạch tập kích thành Đồ-bàn. Phạm-Dật lo lắng:   
– Sao giờ này mà chúng ta chưa nhận được tin tức của phó giáo chủ đi thuyết phục Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh với Bố-bì Đà-na nhỉ? Lạ một điều, hàng ngày chúng ta đều nhận được thư của đoàn vượt Hải-vân vào giờ Mão, mà bây giờ là giờ Mùi rồi, cũng chưa thấy gì nhỉ?   
Hoàng-Nghi cũng hơi phân vân, nó nói cứng:   
– Ta cứ chờ một lát xem sao?   
Nó mở tấm bản đồ sao lại của Đông-Thiên ra cùng các bạn bàn: đây, núi Đắc-lĩnh là chỗ này đây. Ta vượt qua đồng bằng Đắc-lăng thì tới Đồ-bàn. Còn đây là U-bặc. Cứ như lời ước hẹn, thì giờ này đạo vượt Hải-vân phải tới U-bặc rồi. Ta cứ ém quân chờ đợi, hôm nay là 24, ta tiến quân vào Đồ-bàn, và ngày 25 ta đánh thành.   
Bỗng có tiếng chim ưng kêu, Phạm-Dật thở phào nhẹ nhõm, phất cờ gọi chúng xuống. Nó mở ống tre dưới chân chim ra xem; đó là lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:   
« ... Tin tế tác cho biết, phó giáo chủ cùng vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan đều bị Vũ-chương-Hào bắt giam. Ngũ sứ đều phản giáo chủ. Tuy nhiên giữa Chế-Củ với Chương-Hào, ngũ-sứ đã có sự nghi ngờ lẫn nhau. Trước kia toàn bộ binh mã Đồ-bàn do Chương-Hào thống lĩnh, các tướng chỉ huy ngự-lâmquân, kị binh đều là đệ tử của y. Nay Chế-Củ đặt đạo kị binh, ngự lâm quân trực thuộc hoàng đệ Chế-ma-Đa. Dưới tay Chương-Hào chỉ còn mấy hiệu bộ binh.   
Đạo quân vượt Hải-vân hiện đang tiến về U-bặc, không gặp trở ngại gì. Hãy chỉnh bị binh mã để tiến về Đồ-bàn. Phải tối cẩn thận... »   
Đến đó vợ chồng Lam kỳ chủ trở lại với một toán năm người Chiêm. Như đã ước hẹn trước, bọn Phạm-Dật không biết tiếng Chàm, nên chúng im lặng, chỉ có Kim-Loan, Kim-Liên giả trai tiếp xúc với họ mà thôi. Thoáng nhìn con mắt năm người đầy nghi ngờ, Hoàng-Nghi than thầm:   
– Con mẹ nó! Không xong rồi! Dường như năm tên này biết mình giả trá đây.   
Nghĩ vậy nó dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Kim-Loan:   
– Chị cả hỏi han chúng tình hình, để chúng khỏi nghi ngờ.   
Kim-Loan nói tiếng Chàm:   
– Trong năm vị, vị nào là quản giáo? Vị nào là đạo tưởng? Vị nào là trang trưởng?   
Thấy Kim-Loan nói tiếng Chàm không chút vướng víu, lại tỏ ra rất đúng quy củ Hồng-thiết giáo: lớn nhất là quản giáo, rồi tới đạo trưởng, kế đến là trang trưởng. Bọn này đã bớt nghi ngờ. Một người đàn ông cổ quấn khăn hồng tự giới thiệu:   
– Tôi tên Yan-chu-Bang là quản giáo. Dám hỏi: các vị thuộc đạo binh nào? Tại sao lại đi đường rừng về đây?   
Kim-Loan đáp:   
– Chúng tôi là quân bộ, trấn ở Nhật-lệ. Nhật-lệ thất thủ, thủy quân tan rã, nên chúng tôi phải đi đường rừng mà về.   
– Thưa, trong các vị đây, vị nào có chức tước lớn nhất?   
– Chẳng có ai lớn nhất cả. Chư tướng thất lạc, nên sau kỳ chủ Huyền, Lam, Xích đứng ra tụ tập tàn binh, rồi dẫn về đây mà thôi. Vậy các người phải chu cấp lương bổng cho chúng ta.   
Yan-chu-Bang cau mày:   
– Cách đây mấy ngày, chúng tiểu nhân được lệnh của tể tướng Lục-chương-Anh (Vũ-chương-Hào) rằng phải tra xét, đề phòng cẩn thận, vì sợ quân Đại-Việt băng rừng tiến công. Vậy xin các vị tạm đồn quân ở đây, để tiểu nhân cho ngựa phi về Đồ-bàn báo tin đã, rồi các vị hãy dẫn quân đi.   
Kim-Loan gật đầu:   
– Cũng được, nhưng các người phải cung ứng lương thảo đầy đủ cho chúng ta. Bây giờ ta để hai vị Xích kỳ chủ với ta cùng theo các vị về kinh để báo cáo quân tình một thể.   
Yan-chu-Bang đồng ý. Y nói:   
– Thế thì tiểu nhân đi với các vị.   
Y chỉ mấy người đi theo:   
– Vị này là Cao-Huy, đạo trưởng, vị này là Y-Bang trang trưởng. Hai người sẽ tiếp tế lương thảo cho các vị.   
Vợ chồng Xích kỳ chủ, Phạm-Dật, Kim-Loan cùng lấy ngựa lên đường về Đồ-bàn với Yan-chu-Bang. Khi rời khỏi vùng núi đồi hơn hai mươi dặm, thì chim ưng đem thư đến cho Phạm-Dật. Nó mở thư ra, thì là thư của Hoàng-Nghi:   
« ... Giết chết tên Yan-chu-Bang, rồi trở về, nói rằng đã báo với Lục-chương-Anh. Nếu Cao-Huy hỏi Yan đâu, thì nói rằng y ở lại Đồ-bàn, mai về... »   
Phạm-Dật xé thư vụn thành từng miếng nhỏ, rồi tung theo gió. Yan-chu-Bang hỏi:   
– Thưa thượng quan, thư gì vậy?   
Phạm-Dật rút kiếm đưa một nhát, đầu y rơi khỏi cổ. Vợ chồng Xích kỳ chủ kinh ngạc trố mắt nhìn. Dật giải thích cho y nghe. Ba người đem xác Yan vứt vào rừng, nghỉ ngơi đến chiều thì lên đường trở lại chân núi: xa xa, thấy toàn quân đóng dài thành một trại liên tiếp.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 26**

Một đi không trở lại

Hoàng-Nghi cùng Cao-Huy, Y-Bang ra đón ở cửa trại. Hoàng-Nghi vờ hỏi:   
– Thế nào? Yan đạo trưởng đâu?   
– Lục tể tướng ra lệnh chúng ta phải về Đồ-bàn rồi tiến ra phòng tuyến Tu-mao tiếp viện cho Thi-nại gấp. Còn Yan đạo trưởng thì ở lại kinh, mai mới về.   
Đêm hôm đó, đám trẻ với sáu vợ chồng Huyền, Lam, Xích kỳ chủ hội họp nhau bàn định kế hoạch tiến quân. Hoàng-Nghi chỉ lên bàn đồ:   
Từ đây đến Đồ-bàn còn khoảng một ngày đường. Vậy sáng mai ta tiến quân thực mau, sao cho đến ngoài thành vào khoảng chập choạng tối. Ta cũng viết thư cho đạo vượt Hải-vân tiến quân tới nơi cùng một lúc. Khi đến dưới thành, chúng ta cùng phát pháo, kéo cờ Đại-Việt. Như vậy trong thành Đồ-bàn tưởng như chúng ta từ trên trời bay xuống. Ta cho quân thay nhau bắn hỏa pháo lên trời, đánh trống reo hò như vậy ắt Chế-Củ cho mở cửa Nam bỏ thành mà chạy. Ta sẽ cho đội thú đuổi theo.   
Có tiếng công chúa Động-Thiên rót vào tai nó:   
– Đánh như vậy cũng được. Nếu như Chế-Củ nhất quyết thủ thành thì sao? Phải có kế hoạch nào chu đáo hơn chứ?   
Bỗng có tiếng chân người đáp nhẹ như tiếng chim ngoài lều. Vũ-Quang là đứa trẻ có nội công cao nhất, nó chấm tay vào nước viết lên bàn:   
– Có gian nhân nghe trộm. Xin nhị vị Huyền kỳ chủ bắt dùm.   
Nói rồi nó ra hiệu cho Kim-Loan. Kim-Loan nói bằng tiếng Chàm:   
– Chúng ta đang hội họp, người là ai, mà dám nghe trộm?   
Vợ chồng Huyền kỳ chủ tung người ra khỏi lều, thì thấy trước lều có hai bóng đen đứng đó. Hai người tung chưởng tấn công. Hai bóng đen vung tay đỡ. Binh, binh hai tiếng. Vợ chồng Huyền kỳ chủ bật lui liền hai bước. Hoàng-Nghi kinh hoàng, vì võ công các kỳ-chủ Hồng-thiết đâu có tầm thường, mà mới thử một chiêu đã lạc bại? Nó định hô vợ chồng Lam kỳ chủ nhập cuộc, thì có tiếng nói rất trong trẻo, rất thân mật:   
– Nghi lùn! Chị đây, chớ có làm ồn.   
Bọn trẻ nhận ra tiếng bà chị Nguyễn-thị Trinh-Dung, tức vương phi Trung-thành vương. Chúng mừng chi siết kể. Hai bóng vào trong lều, thì ra Trung-thành vương, với vương phi. Bọn trẻ với sáu vợ chồng kỳ chủ vội hành lễ. Vương hỏi:   
– Công chúa Động-Thiên đâu?   
Thấy không dấu thân phận được nữa, công chúa đứng dậy:   
– Thưa thúc phụ cháu đây.   
Bà tiến ra hành lễ.   
Đến đó, các tướng: Tả lĩnh-vệ đại tướng quân Dư-Phi, Vũ-kị thượng-tướng quân Hà Mai-Việt, các đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Vương Văn-Trổ, Nguyễn Văn-Huy, Trần Lam-Thanh, Trần Thanh-Nhiên, Trương Đình, Trần Văn-Huệ, Nguyễn Văn-Thuấn cùng xuất hiện. Tất cả vào trướng, theo thứ tự ngồi.   
Trung-thành vương xoa tay vào nhau:   
– Vì tình hình khẩn trương, nên ta phải đích thân đến đây hội chư tướng. Trận đánh Thi-nại diễn ra từ sáng nay. Đại-Việt ta vẫn chưa đổ bộ lên bờ được. Chiêm biết ta muốn đánh thực mau, nên đã lập phòng tuyến dài trên bãi biển Thi-nại, dùng cung tên phòng thủ. Ta đã cho đổ bộ bốn lần đều thất bại. Trong khi trên các chiến hạm, nước ngọt cạn dần, nguồn tiếp tế duy nhất lấy từ Tư-dung lại quá xa. Phía sau Thi-nại tới Tu-mao gần trăm dặm, họ lập tới hai mươi đồn rất kiên cố. Cho rằng nếu ta đổ bộ được lên Thi-nại, thì đến bao giờ mới công phá nổi hai mươi đồn để đến Đồ-bàn?   
Chư tướng gật đầu, tỏ vẻ hiểu biết.   
Vương tiếp:   
– Trước tình-thế khó khăn này, từ hoàng-thượng cho tới sư thúc Tôn-Đản, nguyên soái Thường-Kiệt, đô-đốc Hoàng-Kiện đều bàn nên rút quân về, đợi dịp khác thuận lợi hơn. Hơn nữa hoàng thượng sợ rằng người viễn chinh xa, ở nhà Quốc-phụ ngọc thể không an, thái-sư Lý-đạo-Thành thì tuổi già sức yếu, mình Ỷ-Lan cai tri nước e không đương nổi. Vì vậy rút quân là điều hay nhất.   
Long-biên ngũ hùng cùng bật lên tiếng phản đối:   
– Không thể, không nên rút quân. Nếu mặt biển đánh không được thì ta đánh úp bằng mặt bộ.   
Đô-thống Trần Thanh-Nhiên lắc đầu:   
– Nhưng mặt bộ lực lượng ta quá ít. Đánh có khác gì tự tử?   
Hoàng-Nghi đứng lên nói lớn:   
– Chúng tôi xin tình nguyện đánh cảm tử. Đô-thống sợ thì cứ đứng ngoài cuộc.   
Trung-thành vương vẫy tay ra hiệu cho hai bên ngừng tranh luận, rồi tiếp:   
– Khoan! Khoan hãy cãi nhau. Trước khi rút quân, hoàng-thượng gửi chỉ dụ đến các đạo quân hỏi ý kiến. Tín-nghĩa vương với cô gia chưa kịp hội nhau tìm kế sách, thì hoàng thượng nhận được biểu của Quốc-phụ và Ỷ-Lan thần phi.   
Nghe nói đến sư phụ, Long-biên ngũ hùng ngồi nghiêm chỉnh lại, Phạm-Dật cung cung kính kính hỏi:   
– Chắc Quốc-phụ truyền chỉ phải tiến binh, không được lui?   
– Không!   
Vương tiếp: Trong biểu người ban dụ rằng người với thái-sư Lý Đạo-Thành khó ở, mọi việc đều do Ỷ-Lan thần phi đảm trách.   
Vương ngừng lại, đưa mắt nhìn chư tướng, thấy mặt Long-biên ngũ-hùng có vẻ buồn quá, vương tiếp:   
– Trong biểu Quốc-phụ không hề nói gì đến việc rút hay tiến quân, mà người chỉ nói về cuộc trị nước an dân của thần-phi. Người tâu rằng: Thần-phi thực là người tài trí vô song. Phi vừa có tài của tể tướng Phương-Dung, vừa có tài của công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa. Trước hết là việc nông tang mùa màng, tuy trai tráng phải xung quân, thế mà việc đồng áng, chăn nuôi gia súc, việc trồng dâu nuôi tằm lại thịnh hơn năm trước. Thứ đến việc học hành không những không bị ngăn trở, mà học phong thịnh hơn bao giờ hết. Số trẻ trong nước đi học tăng gấp hai trong mấy tháng qua. Đến nỗi trước đây trong làng, một thày đồ dạy từ ba chục đến năm chục học trò, nay mỗi thầy phải dạy từ sáu chục đến một trăm. Số người học võ, luyện binh lên cao đến nỗi các trương tuần phụ trách dạy võ, luyện binh trong làng không sao đương nổi. Thần-phi gửi sứ đến các môn phái xin các chưởng môn nhân gửi đệ tử về các làng trợ giúp các trương tuần.   
Long-biên ngũ hùng nghe thuật việc trị nước của bà chị mình, thì hớn hở lắng nghe. Vương tiếp:   
– Suốt từ ngày xuất binh đến giờ, trong nước không hề xẩy ra một vụ trộm, một vụ cướp, không hề có vụ trộm trâu giết trâu. Đi đâu cũng chỉ nghe tiếng người già dạy trẻ, tiếng trẻ đọc sách. Dân chúng ca tụng: Nước mình có bà Quan-âm cai trị, mình đang sống những ngày của vua Hùng, vua Trưng đây.   
Vương ngừng lại uống nước rồi tiếp:   
– Còn biểu của Ỷ-Lan thần phi...   
Long-biên ngũ hùng nghe nói đến bà chị mình, thì nhao nhao lên:   
– Thần-phi tâu gì? Chắc là người không đồng ý rút quân!   
– Đúng thế! Thần-phi luận rằng: ta cần đánh Chiêm để an phía Nam, hầu trấn Bắc. Nay ta đánh không nổi Chiêm, thì Tống sẽ chẳng ngại gì xui Chiêm đánh vào sau lưng ta để trả thù, rồi Tống đem quân Lưỡng-Quảng đánh ta. Vậy phải đánh cho được Chiêm bằng bất cứ giá nào.   
Long-biên ngũ hùng sướng quá vỗ tay:   
– Hoan hô chị Yến-Loan!   
– À không, hoan hô Thần phi.   
Thời bấy giờ, dù là người con gái bình dân lấy chồng rồi, thì không ai được gọi nhũ danh ra nữa. Thân phận Ỷ-Lan thần-phi cao biết mấy, mà bọn trẻ trong lúc bồng bột đã gọi tên bà ra, chúng vội vàng chữa:   
– Thần-phi thực trông rộng, nhìn xa...xa đến đây lận!   
Mặt Trần Thanh-Nhiên xám như tro.   
Trung-thành vương tiếp:   
– Thần-phi còn tâu rõ: dùng số ít quân, vượt rừng núi đánh úp Đồ-bàn, phi Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, ít ai đủ can đảm, ít ai dám hy sinh. Tại sao không trao cho mười hai đứa cháu của Phù-Đổng thiên vương, mà lại rút quân?   
Đám Long-biên ngũ hùng sướng quá, múa tay, lắc mình đầy vẻ khoan khoái.   
Trung-thành vương tiếp:   
– Chính vì vậy, mà cô gia phải trao cho Tín-nghĩa vương trấn từ Nam-giới tới Hải-vân, còn cô gia đem bốn hiệu Thiên-tử binh, đạo kị binh Phù-đổng, với chư tướng vào đây hội nhau, nghiên cứu tình hình, rồi quyết định nên đánh cách nào?   
Đô-thống Trần Thanh-Nhiên phân vân:   
– Khải vương gia, chúng ta hiện chỉ có bốn hiệu bộ binh, với đạo kị binh Phù-đổng. Trong các trận đánh Tư-dung, Ma-linh, Bố-chánh, Nhật-lệ, bị hao hụt khá nhiều, tuy đã bổ xung, nhưng quân khí không còn như lúc xuất quân. Rồi bây giờ, vượt ngàn dặm Tây Trường-sơn đến đây, thì e không đủ sức công Đồ-bàn nữa. Đấy là nói về quân khí, quân lực. Còn nói về quân số, thì tại Đồ-bàn kị binh Chiêm gấp đôi ta, bộ binh đông hơn ta. Binh pháp định rằng: trong phép công thành, thì một thủ, phải mười công. Nay lực lượng ta ít hơn, thì công bằng cách nào? Theo thần thì nên rút quân là hơn.   
Long-biên ngũ hùng cùng đứng dậy, Trần-Ninh nói lớn:   
– Thà chết, chứ không rút. Rút tức là tự tử. Ai sợ chết thì ở nhà với vợ.   
Trung-thành vương vẫy tay ra hiệu cho Long-biên ngũ hùng ngồi xuống rồi đưa mắt nhìn chư tướng:   
– Cô gia nghĩ, ta không cần đánh Đồ-bàn, cũng chẳng cần đánh Tu-mao mà cần đánh phía sau Tu-mao, cắt đường tiếp tế của Thi-nại cùng gây rồi loạn Đồ-bàn. Nhưng cần có một đội quân cực can đảm, dám hy sinh, giả quân Chiêm đánh úp một đồn trên bờ Tây ngạn Tu-mao; lại phải có một đạo quân tương tự đột nhập Đồ-bàn đốt phá cung điện, kho lẫm, làm rối loạn kinh đô. Trong khi đó tung bốn hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-đổng đánh phá các phủ huyện xung quanh Đồ-bàn. Tin này đến Thi-nại làm nát lòng quân tướng Chiêm, bấy giờ đại quân có thể đổ bộ Thi-nại. Đại quân lên được bờ rồi, thì ta phá giặc dễ dàng.   
Ông nhìn các tướng với đôi mắt sáng rực:   
– Đạo quân mạo hiểm đánh úp đồn Tây-ngạn Tu-mao, thì Tây-hồ thất kiệt với hai đạo Hoàng, Bạch kỳ đã tình nguyện. Đích thân giáo chủ Đông-Thiên chỉ huy. Hiện đạo này đã lên đường rồi.   
Phạm-Dật đứng lên:   
– Xin vương huynh ban cho Long-biên ngũ hùng cái danh dự được chết vì nước trong thành Đồ-bàn.   
Trung-thành vương cau mày:   
– Ta biết, đánh mạo hiểm, thì không ai bằng Long-biên ngũ hùng. Nhưng, năm chú nên nhớ trong thành Đồ-bàn binh lực Chiêm cực mạnh, không dễ gì thành công đâu.   
Ngọc-Hương đứng lên, nàng cất tiếng nói ôn nhu, thanh tao:   
– Vương gia ơi! Thì bọn em có cần thành công đâu? Đánh cảm tử, đánh hy sinh, đánh để chết mà. Vương gia có nhớ Thiên-ưng lục tướng, Lục hầu tướng thời Lĩnh-Nam trong khi đánh trận Thường-sơn không? Khi ra trận các ngài đã tự biết rằng đi là không trở về. Vì vậy trong trận này, quân Hán đông gấp mười quân Lĩnh-Nam, mà Hán bị bại; vả binh pháp nói: một người liều mạng, trăm người khó đương (xin xem Cẩm-khê di hận, cùng tác giả do Nam-á Paris xuất bản). Nay chúng em có năm trai, bốn gái, năm trăm võ sĩ Long-biên, trăm hổ, trăm báo, trăm sói, trăm voi, trăm hầu... cộng chung gần hai nghìn. Chúng em đánh lấy chết thì ít ra cũng đương nổi hai mươi vạn quân Chiêm.   
Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt vốn thân với Long-biên ngũ hùng, ông can gián:   
– Nhưng ngũ vị sư đệ, tứ vị sư muội còn trẻ mà đã hy sinh thì hỡi ơi... hỡi ơi...   
Kim-Loan mỉm cười:   
– Thưa Hà đại ca, chúng em biết đại ca thương chúng em. Nhưng chúng em lại nghĩ khác: tại sao người lớn tuẫn quốc được, mà bọn trẻ chúng em không thể chết cho đất nước? Chết, đau đớn, chúng em cũng sợ, cũng tiếc lắm chứ! Nhưng chết để đổi lấy cái an nguy cho đất nước, cho tộc Việt, thì còn lý gì mà tiếc nữa!   
Hà-mai-Việt chắp tay vái chín trẻ:   
– Anh xin tâm phục các em! Các em quả là con cháu thánh Gióng.   
Trung-thành vương thấy ý Long-biên ngũ hùng đã quyết, ông nói:   
– Hỡi ơi! Ta nuôi, dạy các em, mà không biết các em bằng thần-phi! Quả thần-phi là công chúa Thánh-Thiên, tể tướng Phương-Dung thời Lỉnh-Nam tái sinh, nên hiểu các em hơn hết. Thôi, ta quyết định thượng biểu can ngăn việc rút quân. Bây giờ ta bàn kế đánh phá Đồ-bàn.   
**Ghi chú**,   
Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Thánh-tông kỷ chép: Niên hiệu Thiên-huống bảo tượng thứ nhì (1069), bên Tống là niên hiệu Hy-ninh thứ nhì. Mùa Xuân tháng hai, vua (Thánh-tông) thân chinh đánh Chiêm-thành... Vua đánh Chiêm-thành mãi không được, đem quân về đến châu Cư-liên, nghe tin nguyên-phi Ỷ-Lan giúp việc nội trị, lòng dân cảm hóa, hòa hợp, trong cõi vững vàng, tôn sùng đạo Phật, dân gọi là bà Quan-âm. Vua nói: « Nguyên phi là đàn bà, mà còn làm được như thế, ta là nam nhi lại chẳng được việc gì hay sao ». Bèn đem quân trở lại đánh nữa, thắng được. Nhiều sử gia lại chép rằng: sau khi thắng ở Thi-nại, vua để cho Lý-thường-Kiệt đuổi bắt Chế-Củ, còn ngài hồi loan trước, vì sợ đi lâu, ở nhà có biến v.v. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà mới biết sự thực về việc này mà thôi.   
Trung-thành vương chỉ Hoàng-Nghi:   
– Trong Long-biên ngũ hùng, tam đệ là người có nhiều mưu trí nhất. Vậy ta chỉ đưa ra kế tổng quát, còn khi đột nhập Đồ-bàn rồi thì tam đệ tùy nghi hành sự... Hồi chiều ta có bắt được một tên lính trạm của Vũ-chương-Hào gửi lệnh cho trang trưởng vùng Đắc-lĩnh bắt chiều mai phải tải lương thảo về. Vậy tam đệ dẫn tứ đệ, ngũ đệ với Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, đem theo năm trăm dũng sĩ Long-biên; giả làm giáo chúng vùng này giải lương về. Tam đệ mang voi, kéo theo xe chở cọp đóng kín. Nhớ khóa mõm chúng lại, đừng cho chúng kêu. Ta sai chở cỏ khô, chất nổ, giả làm lương thảo đi theo. Tam đệ tiến quân sao cho tới nơi vào lúc chập choạng tối, để quân giữ thành đã nghỉ hết, đám quân canh ắt kiểm soát sơ sài. Khi vào thành, tìm chỗ trống đóng quân, chờ hôm sau giao nộp lương bổng. Đợi khi ngoài thành phát pháo lệnh, thì mở cũi cho thú tràn ra đánh về cửa Tây, cửa Bắc, phóng hỏa đốt hết cung điện, kho lẫm của Chiêm. Nhớ trên tay mỗi người mang một khăn trắng, để khỏi bị ngộ nhận.   
Hà-mai-Việt run run nói nho nhỏ:   
– Như vậy thì gây hỗn loạn trong Đồ-bàn ghê lắm. Nhưng... nhưng thưa vương gia, thần e... các em sẽ bị giết hết mất.   
Hoàng-Nghi nắm tay Hà-mai-Việt:   
– Tuy chúng em chết, nhưng đại cuộc lại thành.   
Trung-Thành vương lại chỉ lên bản đồ, nói với chư tướng:   
– Chúng ta tiến sau đội binh của tam đệ. Hai đô thống Trương Đình, Trần Văn-Huệ đem hai hiệu Long-dực đánh cửa Bắc. Hai đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Nguyễn ăn-Huy mang hai hiệu Quảng-vũ đánh cửa Đông. Hai đô-thống Nguyễn Văn-Thuấn, Trần Thanh-Nhiên đem hai hiệu Thần-điện đánh Tây. Hai đô thống Vương Văn-Trổ, Trần Lam-Thanh mang hai hiệu Bổng-nhật đánh cửa Nam. Nếu như Hoàng-Nghi thành công, mở cổng thành, thì đánh tràn vào. Trường hợp này quân Chế-Củ gặp bất ngờ ắt tan vỡ , y sẽ mở cửa Nam ra phá vòng vây, thì đô thống Vương, Trần lui lại bỏ chạy. Đợi cho quân của chúng rút hết, mới đuổi theo.   
Trần Thanh-Nhiên hỏi:   
– Nếu như đạo binh Hoàng-Nghi bị bao vây, tiêu diệt trong thành, thì bọn thần phải phản ứng ra sao?   
– Cô gia liệu chừng, trường hợp này Chiêm có tiêu diệt được đội voi, hổ, với đội võ sĩ Long-biên, thì trong thành cũng cực kỳ rối loạn, chắc chắn chúng không dám mở cửa thành ra ngoài giữa đêm. Vậy ta cứ bao vây, dùng mã não, hoàng thạch bắn vào thành đốt nhà cửa, để gây rối loan.   
Vương Văn-Trổ hỏi:   
– Khải vương gia, quân chúng thần chỉ có hai hiệu, mà quân Chế-Củ đông gấp năm, chúng thần đuổi theo thì nguy hiểm vô cùng.   
Trung-thành vương cười:   
– Trước khi Nam chinh, nguyên soái Thường-Kiệt đã nói với cô gia: Vương đô thống là người can đảm có thừa, nhưng tính rất cẩn thận. Nay quả đúng. Đô-thống đừng lo. Để cô gia ban lệnh tiếp:   
– Về đạo quân của Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc Liên, Trần Ninh Ngọc-Hương. Sau khi đánh phá trong thành, thấy quân Chế-Củ bỏ chạy qua cửa Nam thì cùng với đô-thống Vương Văn-Trổ, Trần Lam-Thanh đuổi theo, khoảng ba mươi dặm, thì hai vị Vương, Trần quay trở về Đồ-bàn. Còn các em tiếp tục đuổi đến kỳ cùng.   
Đám trẻ Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh khoa chân múa tay sung sướng.   
Vương chỉ lên bản đồ:   
– Phía Nam thành Đồ-bàn khoảng trăm dặm, trên đường cái quan là thị trấn Bồng-sa, dân cư trù phú. Chế-Củ chạy đến đây, tất dừng quân lại nấu ăn, nghỉ ngơi. Vậy vũ-kị thượng tướng quân Hà-mai-Việt làm chánh tướng. Hai vị Huyền-kỳ chủ đem theo đạo Huyền-kỳ; Phạm-Dật, Kim-Loan đem theo đội sói, cùng một nghìn kị binh phục tại đây. Đợi cho binh Chế-Củ đang nấu cơm thì xông ra đánh cắt ngang hậu quân. Trong khi đó đạo binh Hoàng-Nghi đuổi tới phía sau. Hai bên hợp lại tiêu diệt đám hậu quân này. Tù binh, vũ khí, quân dụng bắt được thì các em để Huyền-kỳ chủ giữ. Hà tướng quân cùng Huyền-kỳ chủ chiếm các trang ấp xung quanh, tổ chức lại nền móng cai trị. Còn Dật, Loan đem sói hợp với đạo Hoàng-Nghi tiếp tục đuổi theo. Nhớ đuổi cầm chừng xa xa thôi.   
Hà-mai-Việt hỏi:   
– Khải vương gia, trường hợp Hoàng đệ thất bại, dĩ nhiên Chế-Củ không chạy đến Bồng-sa, bọn thần phải làm gì?   
– Tại Bồng-sa, Chiêm không có quân trấn đóng. Tướng quân cùng Phạm-Dật, Kim-Loan đánh chiếm Bống-sa cùng các vùng xung quanh, để cô lập Đồ-bàn.   
Vương gọi Dư-Phi:   
– Phía Nam Bồng-sa hơn trăm dặm có ngọn đèo Trưởng-sơn (nay là đèo Cả) cao chót vót, dài hơn tám chục dặm. Phía Bắc đèo, là thủ phủ lộ Nỏng-khà của Chiêm. Quân trấn thủ ước ba nghìn. Chế-Củ chạy đến đây ắt vào thành trú ẩn. Vậy Dư tướng quân cùng hai vị Lam-kỳ chủ, mang đạo Lam-kỳ; hai vị Xích-kỳ chủ mang theo đạo Xích-kỳ; Vũ-Quang, Kim-Liên mang theo đội báo, đội hầu giả làm quân Chiêm rồi phục ở phía Tây. Khi Chế-Củ chạy đến đây thì đổ ra đánh phía sau. Trong lúc quân dân hỗn độn, cho mấy toán võ sĩ trà trộn vào thành. Đợi quân của Hoàng-Nghi, Phạm-Dật tới thì ngày đêm reo hò đánh trống, bắn hỏa pháo vào. Dùng đội hầu leo vào thành đốt nhà, dinh thự. Như vậy ắt Chế-Củ bỏ Nỏng-khà mà chạy. Ta chiếm lấy thành, an dân.   
Dư-Phi thắc mắc:   
– Nếu như đạo binh Hoàng tiểu hữu thất bại, Chế-Củ không chạy về đây, thì thần có đánh Nỏng-khà, và các vùng xung quanh không?   
– Đánh chứ. Sau khi chiếm được, thì tổ chức cai trị, an dân.   
Vương nhìn vương phi với công chúa Động-Thiên:   
– Động-Thiên tổng chỉ huy đánh cửa Đông, Nam. Vương phi tổng chỉ huy đánh cửa Tây, Bắc.   
Trần-Ninh hỏi:   
– Kính sư huynh, em nghĩ rằng mình chỉ đánh như vậy thôi thì chưa đủ. Nếu để Chế-Củ với đại quân rút qua đèo Trưởng-sơn vào Nam, có thể y sẽ tổ chức kháng chiến như Bắc-bình vương Đào-Kỳ đã làm để chống quân Hán, như vậy e cuộc Nam chinh của ta sẽ kéo dài. Mà khi luận kế sách, ta ước tính sao trong sáu tháng phải xong, để Tống không thể kéo quân đánh ta, cứu Chiêm.   
Trung-thành vương biết các em mình tuy nhỏ tuổi, nhưng tư tưởng đã trưởng thành, những suy tư khó mà lường được. Vương hỏi:   
– Theo các vị nghĩ thì mình phải làm thế nào?   
Vũ-Quang bàn:   
– Em thấy từ đây về đến biên giới Việt, không còn quân Chiêm. Các trang ấp thì mình đã chiếm, hơn nữa những trang Việt đều theo mình. Phía sau lưng ta an-ninh. Vì vậy khi Chế-Củ bỏ thành chạy, mình cứ đuổi theo bất kể ngày đêm, không cho y dừng quân để hô hào nhân nhân kháng chiến. Ta đuổi đến khi bắt được y rồi, thì không còn sợ gì nữa. Bởi phía lưng ta đâu còn giặc?   
Trần Thanh-Nhiên cau mặt nhìn Vũ-Quang rồi y hừ một tiếng:   
– Úi giời! Đúng là trẻ nít chưa biết gì về binh bị. Tôi hỏi cậu câu này nhé: đuổi theo giặc từ Đồ-bàn đến thành Nỏng-khà thì kiệt lực rồi. Sức đâu mà vượt qua đèo Trưởng-sơn nữa?   
Đám trẻ Long-biên bực mình, cùng « hừ » lên một tiếng. Lý-Đoan cáu tiết:   
– Đuổi theo giặc là anh em chúng tôi chứ không phải đô-thống. Nhiệm vụ của đô-thống chỉ đánh Đồ-bàn, rồi nghỉ. Đô-thống không nên xía vào chuyện này. Vả lại chúng tôi chấp nhận cái chết trước khi đi rồi kia mà. Hỡi ơi! Chết còn không quản ngại, mà đuổi giặc lại còn sợ khó sợ mệt ư?   
Thanh-Nhiên cau mặt, tỏ vẻ khinh miệt Lý Đoan:   
– Binh pháp nói: « Người dùng binh giỏi cốt yếu phải bảo vệ toàn quân » (Ta hồ, phàm dụng binh chi đạo, toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi), đánh mà phí quân như vậy thì thực tàn nhẫn quá.   
Hoàng-Nghi là con mọt sách, nó đã tụng thuộc làu Lục-thao, Tam-lược, Tôn-Ngô binh pháp, kể cả Dụng-binh yếu chỉ của công chúa Thanh-Thiên. Nó đứng lên:   
– Chúng tôi lại không biết điều đó sao? Chữ toàn quân là tất cả quân đội, chứ không phải một nhóm. Nay nếu chỉ hy sinh bọn năm đứa chúng tôi với năm trăm võ sĩ Long-biên, mà không phải hy sinh hàng vạn người, thì sao không làm? Cái gương trận Nhật-lệ còn đó, chúng ta dự định hy sinh Tây-hồ thất kiệt, với đội Giao-long năm trăm người, để đổi lấy thắng lợi hủy diệt tiềm lực thủy binh Chiêm đâu có xa? Nhưng rút cuộc Tây-hồ thất kiệt có ai chết đâu?   
Nó quay lại hỏi anh em với bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Tôi bàn có đúng không?   
Ngọc-Hương nói bằng giọng ngọt ngào:   
– Đánh giặc dù thắng, dù bại, cũng phải có người hy sinh. Nếu sợ chết thì đừng ra trận. Ai cao quý bằng vua Trưng, bằng Bắc-bình vương Đào-Kỳ, bằng công chúa Thánh-Thiên, bằng tể tướng Phương-Dung??? Các ngài đều vì nước hy sinh, nên Đại-Việt mới còn đến nay? Khi xưa, đến một kiếm khách như Kinh-Kha, ra đi để trả nghĩa Yên-Đan mà thôi, dù biết rằng một đi là không trở lại, nhưng ông vẫn đi, huống hồ chúng tôi đi vì đại nghĩa tộc Việt? Kinh-Kha chết, để lại câu thơ bất hủ, ngày nay chúng ta đọc còn cảm thấy hùng khí.   
Nói rồi nàng cất tiếng ngâm:   
Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn, Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn. Đâu đó có tiếng tiêu, tiếng đàn bầu, đàn tranh vọng lại hòa với tiếng Ngọc-Hương ngâm, thành một khúc nhạc bi hùng. Khi Ngọc-Hương vừa dứt, thì tiếng tiêu cũng ngừng. Phạm-Dật vội chạy ra ngoài xem ai thổi tiêu, gảy đàn. Còn Trần-Ninh hứng chí, nó chuyển sang tiếng Việt, rồi ngâm:   
Sông Dịch nước chảy lạnh lùng tê, Tráng sĩ một đi không trở về.   
Tiếng tiêu tiếng đàn lại vang lên hòa hợp với tiếng ngâm của nó. Trong lúc hùng khí bốc cao nó ngâm một bài thơ Đường, thuật việc Kinh-Kha ra đi:   
Thử địa biệt Yên-Đan, Tráng sĩ phát xung quan, Tích thời nhân dĩ một, Kim nhật thủy do hàn.   
Tiếng tiêu, tiếng đàn lại vang lên hòa điệu, nó nói bằng giọng khoan hòa:   
– Bốn câu trên tả gì? Này, chỗ đất này Kinh-Kha từ biệt thái tử Yên-Đan, khí hùng làm tóc dựng đứng đẩy mũ lên cao, nay người xưa không còn, nhưng chính khí như cùng với nước sông Dịch lạnh lùng trôi.   
Phạm-Dật đã trở vào. Trung-thành vương hỏi nó:   
– Ai đánh đàn, thổi tiêu vậy?   
Phạm-Dật tần ngần lắc đầu:   
– Đệ lần theo tiếng đàn, tiếng tiêu, ra khỏi trại đến một đặm, mà không thấy ai, đến đây tiếng tiêu, tiếng đàn dứt, đệ phải về.   
Chợt vương phi Trinh-Dung chỉ vào mũ nó:   
– Kìa, trên mũ em có cái gì kìa?   
Phạm-Dật cầm mũ xuống xem, bất giác mọi người cùng bật lên tiếng : « Ồ! » rồi « ái chà », « úi chu choa », bởi trên mũ nó ai đó đã gắn vào hai phù hiệu bằng bạc. Một phù hiệu là bông sen, và một phù hiệu là con chó.   
Trung-thành vương bảo Phạm-Dật:   
– Người tấu nhạc là Đại-từ liên hoa Viên-Chiếu và Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng. Vì vậy hai ngài cài phù hiệu vào mũ mà em không biết, thì cũng chẳng có gì là lạ. Hà! Hai vị đã hiện diện quanh đây, thì chúng ta coi như đó hai Bồ-tát biến thành hai ngôi sao thủ mệnh rồi.   
Chư tướng cùng cảm thấy ấm áp trong lòng. Còn Trần Thanh-Nhiên thì sợ quá, đến chân tay run lật bật, nhưng y vẫn nói cứng:   
– Hy sinh! Hy sinh để cướp nước người ư?   
Nói rồi y cau mặt lắc đầu. Trần-Ninh tức quá, nó đứng lên chỉ vào mặt Thạnh-Nhiên rồi kể cái tội không chịu tham chiến đánh vào hậu quân Chiêm ở cửa Nhật-lệ. Thạnh-Nhiên cũng không vừa, y nói:   
– Tôi đường đường là một đô thống, vào sinh ra tử hai mươi năm dư, nay thân cầm quân, chẳng lẽ tôi phải nghe lệnh bọn trẻ các người chưa có lấy một chức tước nào sao?   
Trần-Ninh cười nhạt:   
– Này Trần đô thống! Chúng ta lặn lội vào Chiêm này với mục đích gì? Đâu có ai tham vàng, tham bạc? Chúng ta cùng ra đi với một mục đích giữ gìn sự nghiệp mấy nghìn năm của tổ tiên, thì phải bỏ tỵ hiềm riêng tư, để chung lưng, đấu cật đánh giặc chứ?   
Thạnh-Nhiên tức xám mặt lại, nhưng y không biện luận được, vì Trần-Ninh đem đại nghĩa dân tộc ra làm căn bản tranh luận, chứ không đem quân luật hay nguyên tắc hành binh. Trần-Ninh tiếp:   
– Vừa rồi, ngoài khơi thì quân ta với Chiêm giao chiến nghiêng ngửa, phía trước thì Trung-thành vương, tả-lãnh vệ thượng tướng quân Dư, vũ kị thượng tướng quân Hà... đang gặp nguy cơ; tất cả đều trông vào sự thành hay bại của chúng ta. Anh em tôi thấy nếu mình cứu ứng chậm một chút, thì có hàng nghìn binh tướng Việt chết. Vì vậy chúng tôi mới đề nghị với đô-thống cùng xuất quân. Nhưng đô thống lấy lẽ quân sĩ mệt không tham dự. Anh em chúng tôi phải đơn độc mạo hiểm. Thế nhưng sau trận đánh, đô-thống phúc bẩm rằng chiến công tiêu diệt kị binh Chiêm, chiếm thủy trại Chiêm là của đô thống. Chúng tôi có nói gì đâu? Bây giờ, để thực thi chỉ dụ của hoàng-thượng, phải giải quyết chiến trường cho mau, anh em chúng tôi không quản mệt nhọc, tình nguyện chết, chẳng liên quan gì tới đô-thống, mà đô-thống cũng rắc rối với anh em chúng tôi?   
Trung-thành vương là người trầm tĩnh, khoan hòa, vương đã được phúc bẩm tất cả những gì xẩy ra ở trận đánh thủy trại Chiêm, nhưng trong lúc đang đối diện với giặc trên đất nước người, vương lờ đi cho Thạnh-Nhiên an tâm. Không ngờ bây giờ y lại kiếm chuyện với Long-biên ngũ hùng, khiến Trần-Ninh nổi giận, nó nói toạc ra, làm y giận tái mặt.   
Trung-thành vương vẫy tay ra lệnh im lặng:   
– Đó là lỗi ở cô gia. Hôm trước cô gia không chỉ định ai làm chánh tướng mặt trận ấy, nên mới ra cơ sự. Hôm nay đây Trần đô thống làm phó tướng cho đô-thống Nguyễn-văn-Thuấn, thì không có vấn đề nữa.   
Vương hướng vào Long-biên ngũ hùng:   
– Nếu Chế-Củ bỏ thành Nỏng-khà chạy về Nam, thì tinh lực quân của y không còn. Dư tướng quân trấn tại thành này, còn Long-biên ngũ hùng, với năm trăm dũng sĩ và các đạo binh thú đuổi y cho đến cùng.   
Hoàng-Nghi hỏi:   
– Nếu y chạy tới biên giới Chân-lạp, rồi vào nước này, chúng đệ có đuổi theo không?   
– Không! Chân-lạp với ta rất thân. Giờ này Chân-lạp đang cất quân đánh vào phía Nam Chiêm-thành rồi. Ta liệu chừng Chế-Củ không dám vào Chân-lạp đâu.   
Vương đứng dậy:   
– Cô gia nhắc lại: cuộc chiến này là cuộc chiến giữa nhân nghĩa và hung tàn. Ta ra quân đánh Chế-Củ, để lập lại hạnh phúc cho dân Chàm. Mà dân Chàm, vốn thuộc tộc Việt. Vì vậy đối với dân chúng, ta phải tỏ ra hết sức nhẹ nhàng, thận trọng, giúp đỡ họ. Đối với tù binh, ta càng phải tử tế. Họ bị thương, thì chữa trị cho họ, chu cấp lương bổng cho họ như quân nhà. Tuyệt đối tránh chém giết.   
Vương nói thực chậm:   
– Binh, tướng nào đánh tù binh, đánh dân chúng, cướp bóc tài sản, thì bị chặt tay. Nếu giết dân chúng, giết tù binh, thì bị xử tử hình. Các cấp chỉ huy tới cấp sư trưởng đều bị cách. Nếu hãm hiếp phụ nữ thì bị chém ngay tại chỗ, đầu đem rao khắp chư quân.   
Vương trở lại giọng ôn tồn:   
– Sáng mai, Hoàng-Nghi khởi hành vào giờ Mão. Còn chúng ta khởi hành vào giờ Tỵ. Thôi, đi nghỉ.   
Vương nói với vợ chồng Huyền, Lam, Xích kỳ:   
– Các vị đều là con dân Đại-Việt. Vì lòng yêu nước, mà bị bọn ma đầu làm cho thân tàn ma dại. Sau trận này, cô gia sẽ đưa các vị đi gặp Đại-từ Liên-hoa, Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng để giải độc tố Chu-sa huyền âm, rồi cô gia sẽ nhờ tiên nương Thiếu-Mai trị lưỡi cho các vị.   
Sáu người mừng chi siết kể, cùng cúi đầu lạy tạ vương.   
Hôm sau, giờ Mão, đoàn quân của Hoàng-Nghi kéo cờ Chiêm lên đường. Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, đội hoàng Nam Vọng-hương đi đầu. Bọn Hoàng-Nghi giả làm giáo chúng Hồng-thiết, dẫn năm trăm dũng sĩ Long-biên, cùng một số dân phu tải lương hướng Đồ-bàn. Đám thú được bỏ vào cũi, để trong xe đậy kín, do voi kéo. Đoàn quân đi đến chập choạng tối, thì thành Đồ-bàn hiện ra trước mặt. Từ xa xa nhìn về, trong thành có những cột khói đen cùng lửa bốc cao, Hoàng-Nghi bàn với Lý-Đoan, Trần-Ninh:   
– Hai em nghĩ sao?   
– Khó biết lắm. Ta sai chim ưng dò thám xem sao.   
– Ừ nhỉ.   
Hoàng-Nghi sai một đội mười chim ưng bay đi, lát sau, chúng bay về, vỗ cánh, rồi kêu lên những tiếng dài; đó là ký hiệu cho biết đang có cuộc giao tranh.   
Ngọc-Liên bàn:   
– Như vậy có thể là đạo quân của giáo chủ đã nhập thành, hai bên đang hỗn chiến chăng? Ta báo tin cho Trung-thành vương biết. Một mặt ta khẩn tiến lên tiếp viện.   
Hoàng-Nghi sai viết thư cho chim ưng mang đi liền. Một mặt nó thúc quân tiến cho mau. Càng gần thành Đồ-bàn, tiếng quân reo, ngựa hí, tiếng vũ khí chạm nhau càng lớn. Bỗng một toán kị mã mười người, cổ quàng khăn đỏ phi tới như bay. Hoàng-Nghi sai chặn lại. Kim-Loan nhận ra đó là giáo chúng Hồng-thiết giáo. Nàng tiến lên hỏi:   
– Anh em thuộc kỳ nào? Ai là người quản nhiệm.   
Đám kị mã thấy bọn Ngọc-Liên mặc quần áo giáo chúng thì tin tưởng, y đáp:   
– Chúng ta thuộc Đông-phương sứ Nguyễn-thị-Bằng. Các vị là ai?   
– Anh em chúng tôi ở trang Đắc-lăng thuộc Lam kỳ chủ. Chúng tôi tiếp tế lương thảo cho Đồ-bàn, theo lệnh của hữu sứ. Tình hình Đồ-bàn ra sao?   
– Chế-Củ trở mặt. Y nghi Hồng-thiết giáo phản y theo giáo chủ, được Đại-Việt giúp chiếm nước Chiêm để làm vua. Y mời hữu-sứ vào họp, rồi ra lệnh cho võ sĩ bắt giam. Nhưng các tướng sĩ đều là đệ tử của người, nên cùng rút vũ khí ra giao chiến với võ sĩ của y.   
Hoàng-Nghi cười thầm:   
– Mưu chia rẽ bọn Chiêm với Hồng-thiết giáo của nguyên soái Thường-Kiệt thực huyền diệu. Nếu không, thì có đánh được Đồ-bàn cũng phải chết hàng vạn người.   
Hoàng-Nghi hỏi:   
– Rồi sao?   
– Chế-ma-Đa đem kị binh, ngự lâm quân vây dinh thự, trụ sở của bản giáo. Các tướng lĩnh không tuân lệnh. Còn đám đội trưởng thì phân nửa theo y, phân nửa theo hữu sứ, nên có cuộc giao tranh, đánh nhau hỗn loạn lắm.   
Lý-Đoan hỏi:   
– Còn kị binh, với các hiệu bộ binh?   
– Cũng vậy. Hiện lực lượng chia hai, đang đánh nhau trong thành. Hữu sứ sai chúng tôi đi các trang, gọi giáo chúng về tham chiến.   
Hoàng-Nghi reo lên:   
– Không cần đi đâu hết. Phía sau chúng tôi có một đội giáo chúng từ Vọng-hương, Vọng-giang đang tiến tới. Để tôi viết thư thúc họ đi mau. Còn anh em dẫn chúng tôi đi trước.   
Nó vội viết thư tóm lược sự kiện, rồi sai chim ưng mang đi. Đội thiếu niên Hồng-thiết không nghi ngờ gì cả, chúng dẫn đường cho bọn Hoàng-Nghi tiến về Đồ-bàn. Gần tới chân thành, thì nhận được thư của Trung-thành vương:   
« ... Đánh bọn Chiêm thì dễ, đánh bọn Hồng-thiết thì khó. Đem quân vào thành, thình lình chiếm cửa Tây. Hô hai bên dừng chiến. Hỏi han dùng dằng để đợi đại quân của ta tới sau. Bấy giờ dùng lực lượng thú giúp Chiêm tấn công bọn Hồng-thiết. Sau đó đánh Chiêm. Phải cẩn thận... »   
Hoàng-Nghi dùng lăng không truyền ngữ báo cho các bạn biết lệnh của Trung-thành vương. Rồi nó hỏi đội Hồng-thiết dẫn đường:   
– Bây giờ vào trong thành, làm sao tôi biết ai là người của mình? Ai là người của Chế-Củ?   
– Người của mình dùng cờ đỏ. Người của Chiêm dùng cờ xanh, trên có vẽ hình con voi.   
Nhờ có đội thiếu niên Hồng-thiết dẫn dầu, nên đội binh của Hoàng-Nghi tiến vào cửa Tây Đồ-bàn dễ dàng. Vừa vào trong thành, Hoàng-Nghi đưa mắt cho đội võ sĩ Long-biên, ánh kiếm loé lên, cả mười thiếu niên Hồng-thiết đầu bay khỏi xác. Một đội trăm người xông vào giết đám giáo chúng giữ cửa thành, rồi trấn thủ tại đó.   
Trong thành, quân Chiêm chia làm hai đang giao chiến dữ đội. Hai bên thấy một đội binh lạ xuất hiện, đều ngưng chiến lùi lại. Một tướng trong đạo binh cờ voi hỏi:   
– Là binh nào?   
Ngọc-Liên đáp:   
– Là binh từ Bố-chánh rút về.   
Một tướng cổ quàng khăn đỏ dưới cờ Hồng-thiết hỏi:   
– Ai là tướng của các người?   
Hoàng-Nghi vỗ ngực:   
– Là ta. Ta muốn biết tại sao hai bên lại đánh nhau? Trong khi bên ngoài quân Việt đang đánh Thi-nại?   
Tướng dưới cờ voi chỉ vào đám Hồng-thiết:   
– Bọn này phản vua ta, theo giúp giáo chủ của chúng dẫn quân Việt đánh thành, mong đưa giáo chủ của chúng lên làm vua. Hẫy giúp chúng ta.   
Ngọc-Hương nói sẽ:   
– Tướng ấy là Chế-ma-Đa, em trai Chế-Củ, hiện y cầm quân đánh Vũ-chương-Hào đấy.   
Sợ mình mới học tiếng Chàm, nói nhiều e lòi đuôi, Hoàng-Nghi dùng lăng không truyền ngữ nói với Ngọc-Hương:   
– Em năm, hãy nói theo anh ba.   
Ngọc-Hương nói theo Hoàng-Nghi:   
– Phía sau chúng tôi còn một đạo quân nữa sắp tới. Chúa tướng tôi đi theo đạo đó, chúng tôi chỉ theo lệnh chúa tôi mà thôi. Xin các vị đình chiến, đợi một lát.   
Trong khi Hoàng-Nghi đối đáp, thì Ngọc-Liên chỉ một lão già dứng giữa đội võ sĩ cờ đỏ, nói nhỏ cho Lý-Đoan, Trần-Ninh nghe:   
– Lão kia là Lục-chương-Anh, tức Vũ-chương-Hào. Người đàn bà cạnh lão là Đông-phương sứ giả Nguyễn-thị-Bằng.   
Thấy con mắt Vũ-chương-Hào và đám võ sĩ có vẻ như định tấn công mình. Hoàng-Nghi vội phất cờ, trăm voi dàn ra mau chóng. Trên mỗi voi có năm võ sĩ Long-biên, tên nạp vào cung trong tư thế sẵn sàng. Đội hổ binh mở cũi ra, hơn trăm hổ rống lên, rồi dàn xen kẽ với đội tượng. Tuy chỉ có trăm voi, trăm hổ, với đám võ sĩ, tổng cộng chưa quá nghìn người, mà khí thế mạnh muốn nghiêng trời lệch đất.   
Cả hai đội quân cờ đỏ, cờ voi đều dao động, chúng tuyệt không biết đội thú rừng sẽ giúp bên nào.   
Bỗng có tiếng trống thúc vang lừng, quân reo dậy đất. Biết rằng đại binh mình đã tới, Hoàng-Nghi nói với tướng cờ voi:   
– Tâu hoàng đệ! Chúa tướng chúng tôi nhất định trung thành với đức vua. Vậy chúng ta cùng tiến lên diệt đám ma giáo. Nào xông lên!!!   
Chế-ma-Đa cầm cờ phất ba lần, đạo binh dưới quyền y hô lên một tiếng rồi xông vào trận. Bọn Hoàng-Nghi vẫn án binh bất động. Đạo binh theo Chiêm đông hơn, khí thế mạnh hơn. Nhưng đạo binh của Hồng-thiết thì tướng giỏi, võ công cao. Vì vậy cuộc chiến thực ác liệt. Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng võ công cực cao, mỗi chưởng của chúng đánh ra, là một tướng Chiêm bay khỏi mình ngựa.   
Khoảng hơn khắc sau, lại có tiếng trống thúc, rồi quân reo. Một kị binh vào báo với Hoàng-Nghi:   
– Bốn hiệu quân đã vây bốn cửa thành rồi. Trung-thành vương truyền tiểu tướng quân tấn công bọn Hồng-thiết ngay.   
Phía sau, hai hiệu quân Thần-điện do Nguyễn-văn-Thuấn, Trần-thạnh-Nhiên đã theo cửa Tây nhập thành. Hai hiệu quân đều mang cờ voi của Chiêm, nên cả hai bên không biết đạo này sẽ giúp ai? Nguyễn-văn-Thuấn lĩnh đạo tả, đánh về cửa Nam. Trần-thạnh-Nhiên trấn sau đội của Hoàng-Nghi.   
Hoàng-Nghi đứng trên bành voi, tay cầm cờ phất ba cái. Đội voi rống lên xông vào ngang hông đạo cờ đỏ. Chỉ loạt tên đầu, hơn năm trăm viên tướng, đội trưởng ngã ngựa. Đội hổ xung vào hậu quân. Đội quân Hồng-thiết bị cắt làm đôi. Hoàng-Nghi cho mở đường máu đánh thẳng về trước, hàng ngũ đội cờ đỏ rối loạn. Đạo quân cờ voi phía trước được trợ giúp, tiến lên đánh như vũ bão.   
Trong khi giao chiến, Hoàng-Nghi nhìn lại, thì đạo Thần-điện hữu với Trần-thạnh-Nhiên án binh bất động. Nó nói vọng lại:   
– Xin đô-thống đánh vào hậu quân đội cờ đỏ dùm, mau lên!   
Thạnh-Nhiên cau mày lắc đầu:   
– Ta không tuân lệnh bọn nhóc các người.   
Hoàng-Nghi phát cáu, nhưng đành chịu nhịn, nó đứng điều động đội võ sĩ Long-biên tấn công địch. Khoảng hơn khắc, đạo quân cờ đỏ lùi về tới cửa thành phía Đông. Vũ-chương-Hào thấy rằng đội binh Hoàng-Nghi không đông làm bao, nhưng được chỉ huy bởi ba đứa con trai, hai đứa con gái, tuổi chưa đến hai mươi. Y nói với Thị-Bằng:   
– Bọn Chiêm ta không đáng sợ. Đáng sợ là bọn nhóc con kia, không biết ai chỉ huy chúng. Nếu muốn sống sót hôm nay, ta phải xông vào kiềm chế năm đứa ranh con, thì mới hy vọng thoát thân. Nào, tiến lên.   
Chương-Hào, Thị-Bằng cùng mấy chục đệ tử xông thẳng vào trận thú của Hoàng-Nghi. Biết rõ chủ ý của chúng, Hoàng-Nghi cầm cờ chỉ cho võ sĩ Long-biên. Tất cả cung đều hướng hai người buông tên. Nhưng cả hai là những cao thủ hiếm có, tay vung kiếm, tay khoa bắt tên. Chỉ nhấp nhô mấy cái, cả hai đã tiến sát tới voi của Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh. Ba người nhảy khỏi lưng voi ẩn tránh, thì cảm thấy tóc bị túm, rồi bị nhắc bổng lên cao. Đám võ sĩ Long-biên không dám buông tên nữa, sợ trúng chủ tướng.   
Quân ba bên cùng reo hò, rồi lui lại ngừng chiến.   
Chương-Hào, Thị-Bằng bắt được ba trẻ, tung mình về trận cờ đỏ, chúng điểm huyệt cả ba, rồi để trước voi. Đám tượng binh, hổ binh, võ sĩ Long-biên không người chỉ huy, đều lùi lại. Chương-Hào nói với ba trẻ bằng tiếng Chiêm:   
– Các người là ai, mà lại tấn công chúng ta?   
Trần-Ninh đáp:   
– Chúng tôi là đệ tử của Lam trưởng lão trong Hồng-thiết giáo. Tôi được lệnh rút từ Bố-chánh về giúp hữu sứ bản giáo là Vũ-chương-Hào. Hữu giáo là tể tướng của vua Chiêm, mà quân cờ voi là quân của vua Chiêm, nên chúng tôi phải trợ chiến.   
Chương-Hào tin thực, y nói nhỏ nhẹ:   
– Ta chính là hữu sứ đây. Bây giờ người phải theo lệnh ta, chỉ huy voi, hổ cản đội quân cờ voi ngay, để chúng ta mở đường máu rút ra cửa Đông thành. Bằng không ta bóp chết hết.   
– Chúng tôi truyền lệnh bằng cờ, mà hữu sứ bắt tôi, làm rơi hết cờ rồi, tôi biết làm sao bây giờ?   
– Người ra lệnh bằng miệng cũng được.   
Hoàng-Nghi đứng lên bành voi nói lớn:   
– Anh em hổ, tượng binh nghe đây, chúng ta dàn ra, cản đội quân cờ voi lại, cho đội quân cờ hồng rút lui.   
Vì Hoàng-Nghi nói tiếng Việt nên các tướng đội quân Chiêm không ai hiểu gì cả. Đội voi, hổ xông vào giữa quân cờ đỏ, cờ voi. Trong khi đó quân cờ đỏ từ từ rút ra cửa Đông. Đạo quân voi, hổ, võ sĩ Long-biên theo phía sau. Đám quân cờ voi cũng không đuổi theo nữa. Khi đạo quân cờ đỏ vừa ra khỏi thành, thì một tiếng pháo nổ bùng trên không, hai hiệu quân Quảng-vũ do đô thống Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy tràn vào thành.   
Đạo quân của Vũ-chương-Hào rút ra cánh đồng, thì ngừng lại. Đội voi, hổ cũng dừng cách đó khoảng một dặm. Vũ-chương-Hào đâu phải là người ngu, quan sát cung cách, nhìn gương mặt, nghe giọng nói của bọn Hoàng-Nghi, y đã biết rõ chúng là ai. Y chỉ bọn Hoàng-Nghi mỉm cười:   
– Không ngờ Long-biên ngũ hùng hôm nay lại lọt vào tay ta ba đứa. Ta muốn biết còn hai đứa nữa đâu? Ai là người chỉ huy bọn mi ở đây?   
Biết không dấu được nữa, Hoàng-Nghi nói thực:   
– Chúng tôi dưới quyền chỉ huy của Trung-thành vương.   
– À, thì ra thằng lỏi, con của Lý-long-Bồ với Trần-thanh-Mai. Ta muốn nhờ người làm sứ giả, trở về thương lượng với Lý Hoằng-Chân một chuyện.   
– Xin hữu sứ cứ nói.   
– Ta muốn Đại-Việt giúp ta đánh Chế-Củ, phong cho ta làm Chiêm-vương, chứ đừng giúp tên đần Đông-Thiên. Người tính sao?   
Hoàng-Nghi thấy y thực tình, nó cũng đối lại bằng tình thực:   
– Tôi nghĩ rằng tiên sinh nên gặp thẳng Trung-thành vương thì hơn. Theo ngu ý, giữa việc giúp tiên sinh với Đông-Thiên, nếu tôi là Trung-thành vương, tôi sẽ giúp cả hai, chứ không giúp mình Đông-Thiên.   
Chương-Hào ngạc nhiên:   
– Tại sao?   
– Dễ hiểu! Nói về kiến thức, thì tiên sinh hơn Đông-Thiên nhiều, nói về võ công, thì Đông-Thiên bì sao được với tiên sinh? Nhất là tiên sinh có nhiều đệ tử. Nhưng Đông-Thiên cũng có nhiều đệ tử, cũng có nhiều thế lực. Sau khi bắt Chế-Củ, quân Việt rút đi, mà để cho một trong hai vị cai trị nước Chiêm, thì cái sức mạnh bị phân tán làm hai. Ấy là không kể hai vị tranh quyền đánh nhau, bấy giờ người Chiêm họ nổi dậy thì các vị không thiệt mạng, thì cũng phải cúi đầu theo họ, để làm một chức quan.   
Thấy trán Chương-Hào nhăn lại dường như đang đẳn đo, Hoàng-Nghi tiếp:   
– Huống hồ tả-sứ Đinh-kiếm-Thương nay đã gác kiếm quy ẩn, vui chốn thiền môn; giáo chủ Đại-Việt Lê-phúc-Huynh binh bại ở cửa Nhật-lệ, phiêu bạt đâu chưa biết. Nay chỉ còn hữu sứ với giáo chủ! Tôi thì tôi nghĩ hữu sứ để giáo chủ làm vua Chiêm, còn hữu sứ làm Thi-nại vương, Đồ-bàn vương hay làm tể tướng, làm tư mã... như vậy chẳng hay hơn ư?   
Chương-Hào đưa mắt nhìn Thị-Bằng:   
– Đông-phương sứ nghĩ sao?   
– Đây mới là lời của trẻ con. Để chúng ta gặp Lý-hoằng-Chân đã, rồi hãy quyết định.   
Đến đó có tiếng quân reo, rồi hai đội binh kéo đến, đó là đạo cờ vàng của Hoàng-kỳ chủ và đạo cờ trắng của Bạch-kỳ chủ. Hai đội quân bao vây lấy đám tàn quân của Chương-Hào. Một người cỡi ngựa đi giữa hai cặp kỳ chủ, chính là giáo chủ Trần-đông-Thiên. Phía sau là Tây-hồ thất kiệt, đi theo đoàn xe do ngựa kéo, vải phủ kín mít.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 27**

Nhân-Huệ hoàng đế

Tuy bị kiềm chế, tính mệnh như treo bằng sợi tóc, nhưng Hoàng-Nghi cũng nhận ra Nang-chang-Lan mặc chiếc áo xanh, dây lưng hồng, quần đen, cỡi ngựa đi song song với Đông-Thiên. Nàng nghiêng nghiêng cái đầu, nhìn giáo chúng như những con chó phải thần phục dưới chân mình. Tuy thấy Hoàng-Nghi bị Vũ Chương-Hào kiềm chế, mà nàng vẫn thản nhiên như không.   
Từ lúc Ngọc-Liên, Ngọc-Hương thấy bọn Hoàng-Nghi bị bắt, hai nàng chỉ mới học thuật chỉ huy voi, hổ, nhưng chưa thông thạo, thành ra luống cuống không biết làm thế nào cứu ứng. Bây giờ thình lình Tây-hồ thất kiệt xuất hiện với Đông-Thiên, thì mừng chi siết kể. Hai nàng vọt ngựa tới, tóm lược tình hình kể cho chúng nghe.   
Tuổi trẻ thời nào cũng vậy, rất nhậy cảm trong vấn đề tình bạn. Giữa Long-biên ngũ hùng với Tây-hồ thất kiệt, học với nhau, nô đùa với nhau, phá phách với nhau, trêu cợt nhau mấy năm qua, khiến chúng trở thành thân thiết như ruột thịt. Nghe Ngọc-Liên kể, rồi nhìn bọn Hoàng nghi đang bị kiềm chế, Tây-hồ thất kiệt đồng hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Đó là hiệu lênh xua quân tấn công. Hai đạo Hoàng, Bạch kỳ dàn ra mau chóng vây lấy bọn Vũ Chương-Hào, Nguyễn-thị Bằng. Trần-Di ra lệnh cho Quách-Y, Mai-Cầm, Ngô-Ức chỉ huy đội tượng, hổ.   
Từ lúc bọn Hoàng-Nghi bị kiềm chế, đám hổ binh, tượng binh không người thống lĩnh; tuy thấy chúa tướng bị bắt, mà chúng không biết làm thế nào, chỉ biết chạy theo. Bây giờ có người chỉ huy chúng nhe nanh, há miệng nghểnh cổ, gầm gừ, lắc lư đầu; chỉ cần một cái phất tay của Trần-Di là chúng nhào vào tấn công ngay.   
Từ trước đến giờ Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng có coi anh em Đông-Thiên ra gì đâu? Khi mới thấy Đông-Thiên với hai đạo Hoàng, Bạch kỳ, chúng định ép bọn Hoàng-Nghi xua thú tấn công. Nhưng bây giờ thấy Tây-hồ thất kiệt thay thế bọn Hoàng-Nghi chỉ huy hổ, tượng... chúng ớn da gà; là những đại ma đầu Hồng-thiết giáo, chuyên dùng thú để xử tử những giáo đồ phản bội, nên chúng hiểu rất rõ cái nguy hiểm trước mắt. Vũ-chương-Hào vội tiến ra cung tay hành lễ:   
– Thuộc hạ tham kiến giáo chủ. Kính chúc giáo chủ thọ bằng trời đất.   
Đông-Thiên cười nhạt:   
– Hữu hộ giáo, Đông-phương sứ! Bản nhân sai phó giáo chủ cùng vợ chồng đạo trưởng Võ-xuân-Loan, Trần-Bình đi sứ để tuyên cáo đại nghĩa với hai vị. Hà cớ hai vị lại bắt giam lại, như thế là ý gì vậy?   
Vũ-chương-Hào cung tay:   
– Khải giáo-chủ, thực là oan uổng, bởi khi phó giáo chủ cùng vợ chồng Trần-Bình tới Đồ-bàn, thì tế tác của Chế-Củ đã biết hết mọi sự. Chế-Củ bàn với Lục-Đình giả làm tiệc thiết đãi, rồi bỏ thuốc độc vào thức ăn, khiến phó giáo chủ với vợ chồng Trần-Bình mê man, rồi bắt giam. Thuộc hạ với Đông-phương sứ tuy biết rõ, nhưng không thể can thiệp, vì sợ hỏng đại cuộc. Bọn thuộc hạ bàn với nhau: hãy nín nhịn cho qua, đợi đại giá giáo chủ tới ngoài thành, bọn thuộc hạ sẽ khởi binh giết Chế-Củ, tôn giáo chủ lên làm vua, bấy giờ cứu phó giáo chủ cũng chưa muộn.   
Y chỉ vào bọn Hoàng-Nghi:   
– Sáng nay, được tin đại giá giáo chủ sắp tới, bọn thuộc hạ khởi binh giết Chế-Củ. Cuộc chiến đang diễn ra ác liệt, thì bọn này xuất hiện, trợ chiến cho binh Chế-Củ, chúng xua thú tấn công giáo chúng, nên bọn thuộc hạ bị bại, phải rút ra đây. Tình hình trong thành thế nào, thuộc hạ không biết.   
Đông-Thiên chỉ bọn Hoàng-Nghi:   
– Các người nói sao lạ. Ba thiếu niên này là người của triều đình Đại-Việt cử đến giúp bản giáo. Vì thấy chúng có chân tài, ta định thu làm đệ tử. Vì chúng chưa hiểu nhiều về bản giáo, nên ta còn thử thách. Sở dĩ chúng xua thú tấn công người, chắc vì lý do trọng đại nào khác, chứ chúng không phải là những kẻ hồ đồ.   
Hoàng-Nghi biết rằng nếu để chậm trễ, có thể Lý-Đoan, Trần-Ninh hay Ngọc-Liên, Ngọc-Hương nói rằng tuân chỉ Trung-thành vương diệt bọn Hồng-thiết thì hỏng bét. Nó cung tay vái Đông-Thiên:   
– Khải giáo chủ, giữa hữu hộ giáo với bọn thuộc hạ, trung gian có sự hiểu lầm. Bọn thuộc hạ tuân chỉ dụ của giáo chủ tiến đánh Đồ-bàn. Nhưng giữa đường bọn thuộc hạ nghe tin hữu sứ bắt giam sứ đoàn của giáo chủ, nên khi thấy hữu sứ, với thuộc hạ của người, bọn thuộc hạ cho rằng... cho rằng cần giết hết bọn bất trung với giáo chủ. Bây giờ sự đã trắng đen, thì hẳn hữu sứ không làm khó dễ anh em thuộc hạ nữa.   
Nghe Hoàng-Nghi biện luận, Vũ Chương-Hào biết rằng điều đó chưa chắc đã là sự thực. Nhưng trước mắt, tướng sĩ, giáo chúng của y còn không quá năm nghìn người. Trong khi hai đạo Hoàng, Bạch-kỳ đông đến mấy vạn, lại thêm đạo binh thú của bọn Hoàng-Nghi, Trần-Di nữa, nếu y không thả ba trẻ ra thì cái họa bị tiêu diệt khó tránh.   
Y đưa mắt cho Thị-Bằng, cả hai vội thả bọn Hoàng-Nghi ra. Hoàng-Nghi chạy lại bên ngựa Nang-chang-Lan, nắm lấy tay nàng:   
– Lan, anh nhớ em đến chết được. Em...   
Chang-Lan giật tay ra:   
– Trước mặt đại giá giáo chủ, anh phải giữ lễ độ, không được bầy tỏ tình cảm yếu mềm. Anh về trận của anh đi.   
Hoàng-Nghi như bị gáo nước lạnh dội lên đầu, nó kinh ngạc:   
– Em... sao em...   
Chang-Lan cau mày:   
– Giữa trận tiền, mà người mềm yếu như vậy sao đáng là đệ tử Hồng-thiết giáo? Lui!   
Đông-Thiên hỏi bọn Hoàng-Nghi:   
– Tình hình quân ta thế nào?   
Hoàng-Nghi tuy bị ái tình nó vật, nhưng y vẫn còn tỉnh táo. Y trình bầy sơ lược kế hoạch của Trung-thành vương, rồi kết luận:   
– Quân ta đã chiếm được thành Đồ-bàn rồi. Theo lệnh của Trung-thành vương, khi Chế-Củ còn, thì cuộc chiến còn, điều cần nhất là phải đuổi theo bắt cho được Chế-Củ, rồi giáo chủ trở về Đồ-bàn ban lệnh an dân, và lên ngôi vua.   
Đông-Thiên bảo Vũ Chương-Hào:   
– Hiện trận chiến ở Thi-nại đang diễn ra cực kỳ ác liệt. Quân ta chưa đổ bộ lên bờ được. Bố-bì Đà-na đắp đồn lập mặt trận dài từ cửa biển Thi-nại tới sông Tu-mao. Cho nên ta phải đánh từng đồn một, rất tốn sức, tốn thời giờ. Vì vậy trước đây cánh quân của ta phải tiến về hợp với cánh quân của Trung-thành vương đánh Đồ-bàn, thì nay ta đánh phía sau phòng tuyến Tu-mao. Bây giờ ta để hữu sứ, Đông-phương sứ, cùng đạo quân của Hoàng-Nghi đuổi theo Chế-Củ. Còn bọn ta tiến về phía Tu-mao. Người nghĩ sao?   
Vũ Chương-Hào cung tay:   
– Xin tuân chỉ dụ của giáo chủ.   
Thế là đội quân của Chương-Hào với đội quân của Hoàng-Nghi đang thù nghịch, chém giết nhau, bây giờ hợp thành một cánh, đuổi theo Chế-Củ.   
Vừa ra khỏi cửa Tây, thì gặp hiệu quân Bổng-nhật. Đô-thống Vương-văn-Trổ chỉ Vũ-chương-Hào:   
– Thế nào! Phép lạ ở đâu khiến các vị này đi với ta?   
Trần-Ninh cười:   
– Quốc-tổ, Quốc-mẫu linh thiêng lắm, ngài phù hộ cho con cháu hiểu nhau.   
Hoàng-Nghi tóm lược sự kiện thuật cho Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh nghe, rồi nó nói:   
– Bọn đệ đi tiên phong, hai vị đi tiếp ứng nghe.   
Nó lại nói với Chương-Hào:   
– Hữu sứ với Đông-phương sứ thông thuộc đường lối, xin hai vị dẫn đường cho bọn hậu bối đuổi giặc.   
Không đừng được, Chương-Hào phải ra lệnh cho thuộc hạ hợp với bọn Hoàng-Nghi. Nhưng là con cáo già, y cẩn thận hơn. Y nhảy lên bành voi ngồi chung với Hoàng-Nghi; Thị-Bằng ngồi chung với Lý-Đoan, Ngọc-Liên.   
Voi của Lý-Đoan dẫn đầu đoàn quân, hướng phía Bồng-sa tiến phát. Dọc đường Vũ Chương-Hào cật vấn Hoàng-Nghi về việc gặp Đông-Thiên. Hoàng-Nghi biết rằng Vũ là một ma đầu xảo quyệt, linh lợi có thừa, chỉ cần dấu một điểm là y biết ngay. Vì vậy nó tường thuật từ đầu đến cuối, không bỏ sót một chi tiết nào.   
Chương-Hào thắc mắc:   
– Ta có một nghi ngờ: xưa nay triều Lý cực kỳ thù hận Hồng-thiết giáo, mà sao nay nhà vua lại giúp giáo chủ làm vua Chiêm? Có gì dấu diếm ở trong không?   
Biết rằng khó mà biện thuyết với Vũ, Hoàng-Nghi làm bộ ngây thơ:   
– Điều này thì tiểu bối hoàn toàn không biết. Hữu sứ kinh lịch khắp thiên hạ, hữu sứ thử kiến giải xem.   
– Ta thì ta đoán rằng: triều Lý do cửa Phật mà có, nên ông vua nào cũng phải tỏ ra từ bi, hỷ xả, khoan thứ, bỏ thù. Chắc vì vậy mà nhà vua nghĩ: bọn ta ở Chiêm lâu ngày, từ tiếng nói, đến cách ăn ở, y phục giống Chiêm, thì để bọn ta làm vua Chiêm, hơn là triều Lý cử quan sang cai trị, rồi cứ phải đánh dẹp bọn Chàm nổi lên phục quốc rất cơ cực. Lại nữa chúng ta là người Việt, mà cai trị Chiêm, thì giòng giống Việt tại đây mới chiếm ưu thế, diệt dần giòng giống Mã-lị-á. Có đúng thế không?   
Hoàng-Nghi thấy Chương-Hào chỉ vì cái danh, mà nhìn sự vật toàn mầu xanh, nó vội nói thêm vào:   
– Sự thực như hữu sứ kiến giải cũng có, mà theo tiểu bối còn một điều nữa là: Hồng-thiết giáo tổ chức chặt chẽ, có nhiều người minh mẫn tuyệt đỉnh, võ công cao thâm. Nếu như các vị cai trị Chiêm, thì bọn Mã-lị-á có nổi lên chống cũng không nổi. Tương lai, các vị còn tiến vào Nam, chiếm Chân-lạp nữa. Triều đình Đại-Việt luận bàn: từ khai quốc đến giờ Đại-Việt luôn bị cái ách đe dọa của phương Bắc, gần đây lại thêm cái rắc rồi ở phương Nam. Cho nên triều đình muốn sao dứt được cái rắc rối, để có thể yên tâm chống họa Bắc. Nếu Chiêm quốc được cai trị bởi các vị, ít ra Hồng-thiết giáo không phải là bạn tốt, thì cũng chẳng phải là kẻ thù như Chế-Củ.   
Bỗng tiếng chim ưng tuần phòng trên trời réo lên báo hiệu. Hoàng-Nghi nhìn về trước, có khói bốc lên, rồi tiếng quân reo, ngựa hý. Vương-văn-Trổ đã phi ngựa lên trước quan sát. Ông nói:   
– Đây còn cách Bồng-sa hơn hai mươi dặm. Phía trước kia có trận giao tranh rất ác liệt. Chắc là quân của Chế-Củ với quân của Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt. Ta phải lên tiếp viện mau.   
Đến đó có đôi chim ưng bay tới, chúng ré lên báo hiệu khẩn cấp. Lý-Đoan gọi chim ưng xuống, lấy thư ra đọc, quả là lời cầu cứu của Phạm-Dật, Kim-Loan:   
« ... Tiền quân của Chế-Củ rút tới Bồng-sa, chúng tôi tung phục binh đánh hậu quân của Chế. Những tưởng hiệu Bổng-nhật với đội thú của Hoàng-Nghi đuổi tới đánh phía sau địch. Nhưng sau nửa giờ vẫn không thấy đâu. Trung quân của Chế-Củ đánh quặt trở lại. Chúng tôi bị bao vây... »   
Hoàng-Nghi hội với Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng, Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh. Nó nói:   
– Đúng kế hoạch, thì hai đô thống với bọn đệ đuổi sát phía hậu quân Chế-Củ. Nhưng vì có sự hiểu lầm, bọn đệ bị Vũ hữu sứ kiềm chế, thành ra ta tiến quân chậm, mới nên nông nỗi. Bây giờ chúng ta phản ứng ra sao?   
Vương Văn-Trổ đề nghị:   
– Ta viết thư cho Hà Mai-Việt, báo tin để họ phá vòng vây, còn ta thì đánh bọc hai bên.   
Trần-Ninh viết thư sai chim ưng đi liền. Sau khi thỏa thuận, Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh đem hiệu Bổng-nhật đánh vào bên phải; Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng với bản bộ quân mã đánh vào bên trái; bọn Hoàng-Nghi, đem đội võ sĩ Long-biên, đội voi, đội hổ đánh vào chính giữa.   
Ba cánh quân đánh trống, tiến lên.   
Bọn Hoàng-Nghi thúc quân lên đường. Mỗi lúc tiếng quên reo, ngựa hí càng gần. Khoảng hơn khắc sau, phía trước hiện ra một trận chiến: quân Việt đóng trên một ngọn đồi thấp thoai thoải, dàn trận thành hình cánh cung. Đội kị binh Phù-đổng núp sau những tảng đá lớn dùng tên cản trở không cho quân Chiêm tiến lên. Đội sói núp bên cạnh trong tư thế phòng vệ. Còn quân Chiêm thì dàn ra vây chặt dưới đồi. Dường như họ đã xung phong nhiều lần, nhưng không kết quả, vì xác người, xác ngựa nằm rải rác trên sườn đồi.   
Hoàng-Nghi đốt pháo thăng thiên tung lên trời. Đó là hiệu lệnh tấn công. Đạo Bổng-nhật từ phía phải, đạo của Vũ-chương-Hào từ phía trái, vừa reo hò xung vào phòng tuyến Chiêm. Bọn Hoàng-Nghi cầm cờ phất, đám võ sĩ Long-biên đứng trên lưng voi, cung dương, tên nạp; đội hổ đi phía trước. Quân Chiêm thấy hổ mà vẫn bình tĩnh, dương cung chống trả. Nhưng chỉ hai loạt tên đầu của đội võ sĩ Long-biên, hơn nghìn người chết. Đội hình Chiêm bị cắt làm đôi. Phía trên đồi, Phạm-Dật, Kim-Loan xua đội sói đổ đồi. Đạo kị binh Phù-đổng rời khỏi chỗ nấp đánh trở xuống. Không đầy nửa giờ, vòng vây bị phá vỡ, quân Chiêm bỏ chạy về hướng Nam.   
Hai quân bắt tay được với nhau. Vợ chồng Huyền-kỳ chủ vội đến trước Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng thi lễ. Phạm-Dật kể với Hoàng-Nghi:   
– Trận chiến vừa qua, nghĩ lại mà rùng mình. Bọn Chiêm rút về Bồng-sa, vừa ngừng lại nấu cơm ăn, Vũ-kị đại tướng quân với bọn ta phục binh, xông ra đánh cắt hậu quân chúng thực dễ dàng. Trong khi giao chiến, ta cứ nghĩ rằng bọn mi tới liền, tiêu diệt đám hậu quân, rồi đuổi theo trung quân chúng. Không ngờ chẳng thấy bọn mi đâu, trong khi trung quân chúng trở lại đánh tập hậu. Bọn ta đành rút lên đồi cố thủ.   
Có chim ưng mang thư đến, Phạm-Dật mở ra coi, rồi cung kính nói với Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Bằng:   
– Thưa hữu sứ, Trung-thành vương cho biết, hiện quân Đại-Việt đã chiếm xong Đồ-bàn và các huyện lân cận. Chỉ dụ của đức vua ban ra rằng: quân Đại-Việt tiến đánh đến Bắc Hải-vân thôi. Còn phía Nam Hải-vân trao cho các vị trong Hồng-thiết giáo. Đạo quân của Trung-thành vương đánh Đồ-bàn; đạo quân của nguyên soái Thường-Kiệt đánh Thi-nại, đều với mục đích giúp các vị. Hiện nay đại giá giáo chủ đang đánh quân Chiêm ở Tu-mao, vậy kính mời hữu sứ, Đông-phương sứ về Đồ-bàn tổ chức an dân, cai trị.   
Vũ Chương-Hào mừng chi siết kể, bởi từ trước đến giờ y vẫn coi thường Đông-Thiên. Trong trận chiến Đồ-bàn vừa rồi, bất đắc dĩ y phải khuất phục Đông-Thiên để chờ thời, chứ trong lòng y, thì y vẫn nghĩ rằng, lật Chế-Củ rồi, y sẽ lên làm vua. Bây giờ Đông-Thiên đang tham chiến ở Tu-mao, Trung-thành vương gọi y về giữ Đồ-bàn, thì là điều y cầu mà không được. Vì sau khi y tổ chức nền cai trị Đồ-bàn, rồi cử người thân tín đi nhậm tất cả lộ, phủ, huyện, trang, xã, thì sau này Đông-Thiên không thể tranh thắng với y. Y vui vẻ nói:   
– Tôi xin tuân chỉ của vương gia.   
Sau khi cho quân ăn cơm trưa rồi, Phạm-Dật nói với vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt:   
– Hà tướng quân cùng hai vị Huyền-kỳ chủ ở lại đánh chiếm, tổ chức cai trị các vùng xung quanh. Anh em chúng tôi xin đuổi theo quân Chiêm ngay, không cho chúng kịp nấu cơm ăn. Như vậy khi chạy tới Nỏng-khà thì tan rã.   
Hổ, sói được xua lên xe, dùng voi kéo. Phạm-Dật hỏi anh em:   
– Ê! Bọn bay mệt chưa?   
– Mệt hay không, đếch cần bàn đến! Hãy đuổi theo giặc tới cùng đã.   
Bốn trai, ba gái, đi trên bốn voi xua quân lên đường. Lý-Đoan luôn luôn dùng chim ưng theo dõi tình hình quân Chế-Củ. Trưa hôm ấy bọn chúng dừng quân dưới chân một ngọn núi đá dựng đứng, cạnh con suối. Phạm-Dật quan sát kỹ, chúng quyết định hạ trại: lưng dựa vào núi, phía trái là ngọn suối, phía phải là cánh đồng. Hoàng-Nghi bố trí các xe thành những bức tường che mặt trước, mặt phải. Sau đó phân chia cho Ưng-binh, Ngao-binh canh phòng, rồi nấu cơm ăn.   
Thú rừng được thả ra cho chạy tự do. Đội võ sĩ Long-biên cử mười toán đem chó sói đi săn. Rừng núi vùng này rất nhiều thú. Chỉ hơn giờ sau, các toán săn bắn đem về nào hươu, nào nai, nào hoẵng, nào heo rừng, nào trâu rừng không biết bao nhiêu mà kể; làm lương thực. Đội voi, ngựa thì ăn cỏ. Đội hổ, sói, hồi chiều sau trận giao chiến với quân Chiêm, chúng được thưởng thức một bữa thịt người ê hề, nên bây giờ chúng kiếm chỗ nằm nghỉ. Ngọc-Liên, Ngọc-Hương vốn có tài nấu ăn. Hai nàng cắt một đùi nai, rồi lấy củi khô đốt lên nướng. Bẩy người vừa cắt thịt ăn vừa bàn luận.   
Hoàng-Nghi vừa ăn, vừa thừ người ra tỏ vẻ đăm chiêu. Ngọc-Liên hỏi:   
– Anh ba Nghi đang nghĩ gì vậy?   
– Anh thấy chúng mình trải qua một đêm xung sát mệt lử, bây giờ hãy tạm nằm nghỉ. Đêm nay trời tối, ta đem quân đuổi theo Chế-Củ, gây cho quân sĩ của y kinh hoàng, thì mới mong bắt được y. Tuy nhiên, anh ngại một điều, quân của chúng tuy hao hụt, nhưng cũng còn vài vạn. Ta làm sao địch nổi?   
Phạm-Dật phất tay:   
– Hồi sáng, giao chiến với bọn Chiêm, anh thấy chúng mệt mỏi lắm rồi. Vì từ sớm hôm qua, chúng chia thành hai phe ủng Vũ Chương-Hào, phe ủng Chế-Củ đánh nhau kẻ chết, người bị thương; rồi khi quân ta vào thành, chúng rút chạy. Khi đến đây vừa dừng lại nấu cơm thì bị đổ ra đánh. Ta đồ chừng chúng chạy khoảng năm chục dặm ắt dừng lại nghỉ ngơi. Bây giờ giữa đêm, ta tung phục binh đánh, thì y phải bỏ chạy.   
Lý-Đoan, Trần-Ninh tán thành:   
– Thôi ăn rồi đi ngủ, để sức đêm nay xung sát. Mình phải đánh tan quân Chế-Củ cho tên chó Trần Thanh-Nhiên lé mắt chơi.   
Hoàng-Nghi đưa mắt nhìn về Đồ-bàn, trong lòng buồn rười rượi.   
Kim-Loan hỏi nó:   
– Chú ba này, chị thấy gần đây, dường như chú có điều gì buồn thì phải. Chị tuy chưa là vợ của anh Dật, nhưng tương lai cũng là chị dâu chú. Vậy chú có điều gì bất mãn, chú có thể nói cho chị nghe được không?   
Hoàng-Nghi thở dài:   
– Chuyện em chẳng có gì lạ cả, vẫn lại chuyện Chang-Lan mà thôi.   
Rồi nó tường thuật cuộc đối thoại với Lan hôm trước cho Kim-Loan nghe. Kim-Loan nhăn mặt:   
– Điều Lan nói, chị không lạ. Vì chị đã từng sống trong trang Vọng-hương của Võ– Xuân-Loan, nên chị biết vấn đề này rất rõ. Chính vì vậy chị với Kim-Liên không chịu nhập Hồng-thiết giáo, rồi đưa đến cha, anh bị chúng hành hạ. Như Chang-Lan kể, thì nàng nhập Hồng-thiết giáo lâu rồi, nên coi sự hiến thân cho lão Đông-Thiên là một vinh dự. Trong những ngày vừa qua, chị thấy cô ấy tỏ ra rất có oai quyền với mười kỳ chủ, gần như tự coi mình là vợ của giáo-chủ vậy. Như thế thì chú chẳng nên để ý đến con người ấy làm gì.   
– Kể từ lúc nàng thuật rằng được phục thị Đông-Thiên là một vinh hạnh lớn, thì em cảm thấy lợm giọng, không muốn nói chuyện với nàng nữa. Còn em buồn, là buồn cho số kiếp mình mà thôi. Em đợi sau trận đánh này trở về, sẽ tìm Mộc-tồn hòa thượng xin thọ giới, để làm một tiểu Mộc-tồn.   
Nghe Hoàng-Nghi kể, Kim-Loan an ủi nó:   
– Chuyện tình, thì chỉ là cái vui nhỏ. Cái vui lớn là sự nghiệp vĩ đại mà chúng ta đang làm đây mới đáng kể. Không lẽ chỉ vì một đứa con gái Chiêm, tư cách chưa đáng gía một đồng, mà chú ba lại táng chí như thế sao?   
– Em cũng nghĩ như chị, nhưng chị ơi, cái tình là cái chi chi, không thể đem lý ra mà luận bàn được. Chị khuyên em, tuy em thấy thuận lý, nhưng trong lòng em, thì em vẫn thấy bồi hồi khó tả.   
Đạo quân ngủ đến hết canh tư, thì có tiếng sói tru, tiếng ưng kêu báo hiệu. Cả bọn bật dậy, leo lên cây quan sát, bất giác cùng ớn da gà: từ hai phía trước và phải của trại, hai đạo quân đông như kiến đang âm thầm tiến vào phía trại. Trong trại, đội võ sĩ Long-biên đã dàn ra, núp vào các xe, bụi cây, chuẩn bị chống trả. Trần-Ninh, Ngọc-Hương trấn phía phải; Lý-Đoan, Ngọc-Liên trấn phía trái.   
Hoàng-Nghi chỉ huy đội voi, đội hổ, đội sói chia làm hai mặt, chuẩn bị yểm trợ.   
Phạm-Dật, Kim-Loan trấn tại trung ương. Cả hai thấy địch còn ở xa, nên ra lệnh án binh bất động. Đội quân tấn công chỉ còn cách phòng tuyến trại khoảng trăm trượng (200m ngày nay), mà không thấy trong trại có phản ứng gì, thì dừng lại nghe ngóng. Khoảng nhai dập miếng trầu, hai đội quân lại từ từ tiến vào, khoảng cách ngắn dần... năm mươi trượng, rồi ba mươi trượng, rồi hai mươi trượng. Hoàng-Nghi cầm tù và rúc lên một hồi, đám võ sĩ Long-biên đồng buông tên, hàng đầu đội binh bị trúng tên ngã lổng chổng. Quân tấn công thúc trống reo hò xua voi đi trước, người đi sau. Đuốc đã đốt lên sáng rực. Nhìn quân tấn công, bất giác Phạm-Dật ớn da gà, bởi chúng dàn đến mười lớp. Hai lớp đầu tiên gồm voi, với đội hoả công, chúng đeo rơm tẩm dầu trên lưng, chắc định phóng hỏa đốt trại; hai lớp thứ nhì là cảm tử mang đoản đao; hai lớp thứ ba là đội cung thủ; hai lớp thứ tư là kị binh; hai lơp cuối cùng là bộ binh với xe bắn đá.   
Loạt tên đầu làm lớp thứ nhất ngã, loạt tên thứ nhì khiến đội voi con thì bị thương, con thì chết; thành ra lớp thứ nhì bị voi với tử sĩ lớp thứ nhất cản trở.   
Phạm-Dật hô võ sĩ Long-biên:   
– Dùng tên tẩm dầu bắn vào những bó cỏ trên lưng đám tử sĩ, và lớp thứ nhì.   
Võ sĩ Long-biên lấy tên đầu bọc vải tẩm dầu đeo trên lưng đốt lên bắn ra ngoài. Những tử sĩ tuy chết, nhưng trên lưng còn đeo bó cỏ tẩm dầu bị trúng tên lửa bốc cháy, làm lớp thứ nhì không tiến lên được. Chúng đang kinh hãi thì đến lượt những bó cỏ trên lưng chúng bị trúng tên bốc cháy. Chúng vội quẳng cỏ xuống, chưa biết hành động ra sao, thì lại bị trúng tên. Xung quanh trại khói lửa bốc lên sáng rực. Tuy thấy hai lớp đầu thất bại, nhưng lớp thứ hai vẫn không lùi bước; đó là những võ sĩ cảm tử. Họ nhảy qua xác chết, qua hàng rào lửa, tiến vào trại. Võ sĩ Long-biên lại buông tên, nhưng loạt tên chỉ làm ngã một phần đám cảm tử quân mà thôi; thoáng một cái, họ đã vào tới hàng rào. Hoàng-Nghi hú lên một tiếng, voi, sói, cọp, cứ ba con thành một toán nhảy ra cản đám võ sĩ cảm tử. Hai bên lẫn vào nhau. Kẻ chém giết, sói cắn, hổ vồ, voi dùng vòi vật... hỗn độn.   
Phạm-Dật chỉ huy đội võ sĩ Long-biên, bỏ không đánh đội cảm tử, mà ngăn cản đội cung thủ đã tiến tới sau đội cảm tử. Tên bắn qua, cung bắn lại. Khoảng một khắc sau, hai lớp đầu của quân tấn công bị cắt đứt, xác chết ngổn ngang ngoài doanh trại.   
Có tiếng thanh la vang dội, đội quân tấn công từ từ lùi ra khỏi phòng tuyến.   
Thời gian giao chiến khoảng ba khắc (40 phút ngày nay), nhưng thực kinh hồn táng đởm: bên tấn công đông gấp mười, tỏ ra gan dạ, liều mạng. Bên phòng thủ thì mưu trí, điều động nhịp nhàng; nhất là đội võ sĩ Long-biên, họ là những cao thủ võ lâm, nên cung cứng, tên dài, tầm bắn xa, trăm phát trăm trúng. Khi thì mỗi phát họ bắn một mùi tên, khi thì mỗi phát hai, ba, thậm chí mười mũi; nên hầu hết đội voi xung vào đều bị bắn hạ.   
Hoàng-Nghi đếm xác voi ngoài hàng rào có đến hơn trăm. Nhiều con bị thương chưa chết, rống lên thảm thiết. Về quân tấn công, kẻ trúng tên, người bị voi quật, cắn chết, cũng có người bị chính cỏ mình đốt cháy. Còn rất nhiều người bị thương chưa chết, nằm rên rỉ. Nó khoát tay ra lệnh thu quân, chỉ để mỗi mặt một đội canh gác. Trên trời, thường trực đội ưng tuần phòng.   
Lý-Đoan là thầy thuốc, hoàn cảnh bất đắc dĩ phải xung trận giết người, thì nó làm được. Bây giờ sau trận đánh, thấy thương binh kêu khóc, lòng nó nhũn ra. Nó cùng đội cứu thương với đội võ sĩ Long-biên ra ngoài nhặt được bẩy mươi thương binh đem vào trong băng bó, chữa trị. Đội võ sĩ Long-biên bắt được bốn mươi chín tù binh, vì sợ quá, nằm ì lại dưới các lùm cây giả chết.   
Phạm-Dật hội anh em lại. Nó bảo Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:   
– Trong đám tù binh, có hai tên mặc theo võ phục đội trưởng, các em nói giỏi tiếng Chàm, vậy các em đem chúng vào hỏi cung xem đây là quân nào? Chúng tấn công mình với mục đích gì?   
Trong khi đó Phạm-Dật bàn với ba em:   
– Các em nghĩ sao?   
Lý-Đoan phát biểu:   
– Bọn tấn công tỏ ra rất can đảm, thiện chiến, phối hợp nhịp nhàng. Chúng lại biết rõ tình hình ta, nên chúng định dùng voi phá phòng tuyến ngoài, rồi đốt trại để làm tê liệt đội hổ. Bấy giờ chúng mới tung đội cảm tử đánh giáp lá cà diệt đội võ sĩ Long-biên, cuối cùng là đội tiễn thủ để thanh toán chiến trường. Nhưng chúng không biết hai điều, một là đội võ sĩ Long-biên có mang tên lửa theo, hai là cọp của ta được huấn luyện không sợ lửa; nên chúng mới thất bại.   
Đến đó Kim-Loan trở lại, nàng nói:   
– Đạo binh này là đạo binh phòng thủ tuyến thứ ba ở Tu-mao, chưa từng giao chiến với quân Việt. Nghe tin Đồ-bàn thất thủ, Bố-bì Đà-na sai Bắc-sứ Hồng-thiết giáo là Nguyễn Nhược-Điểu rút lui, đi men theo đường biển đến Bồng-sa, đánh tập hậu chúng ta, rồi đi đoạn hậu bảo vệ Chế-Củ. Chế-Củ sẽ rút về Phong-sa-trang. Còn Nguyễn Nhược-Điểu trấn tại thành Nỏng-khà, trong khi đó Bố-bì Đà-na cố cầm cự ở Tu-mao. Mục đích chúng làm cho ta phải chia quân làm bốn nơi: trấn Đồ-bàn, công Tu-mao, vây Nỏng-khà, đánh Pandurango. Ta có dứt được bốn nơi, ít ra phải hơn năm. Như vậy ta sẽ bỏ cuộc rút lui. Bấy giờ chúng mời phản công.   
Phạm-Dật vội viết thư báo cáo cho Trung-thành vương, cho nguyên soái Thường-Kiệt, rồi sai chim ưng mang đi. Hoàng-Nghi than:   
– Bọn Chiêm quả thực tài chí không tầm thường, hèn gì chúng dám mưu đánh chiếm Nghệ-an của mình. Cơ chừng này, hoàng thượng là ông vua nhân từ, sợ binh sĩ chết nhiều, người cho lui quân thì hỏng bét. Vậy ta phải làm sao bây giờ? Mấy hiệu quân của Trung-thành vương dàn ra quá rộng rồi, bây giờ tập trung lại đánh Nỏng-khà không dễ gì thành công đâu. Tất cả đều đặt hy vọng vào chúng ta, mà chúng ta bị vây ở đây, thì làm sao hành sự được?   
Đến đó, chim ưng từ phương Nam đem thư đến, Hoàng-Nghi vội mở ra xem, thì ra đó là thư của Dư-Phi, Vũ-Quang thông báo quân tình:   
« ... Đạo binh của Chế-Củ không rút về Nỏng-khà, mà đi đường tắt ra bờ biển. Chế-Củ, cùng triều đình, cung quyến rút xuống chiến thuyền, đổ về Nam đèo Trưởng-sơn. Còn quân tướng, thì chia làm hai, một nửa đóng trong thành Nỏng-khà, một nửa đóng ở bờ biển làm thế ỷ dốc. Vì vậy chúng ta đều ẩn thân trong rừng chờ lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt. Chúng ta chỉ còn bốn ngày lương mà thôi... ».   
Trời sáng dần.   
Phạm-Dật truyền thả thú ra cho chúng ăn uống, quân sĩ nấu cơm, nhưng vẫn phải phòng bị, sợ quân Chiêm trở lại. Quân sĩ vừa ăn cơm xong, thì quân Chiêm quay trở lại tấn công. Chúng xung phong ba lần, đều bị chết nhiều quá, phải rút ra. Hơn hai giờ sau, đạo quân khác lại kéo đến tấn công. Nhưng khi tới cách tuyến phòng thủ năm chục trượng, chúng lại reo hò rút lui. Hoàng-Nghi kinh hãi nói:   
– Nguy lắm!   
Ngọc-Liên hỏi:   
– Cái gì vậy anh ba?   
– Bọn chúng đông gấp mười ta, chúng chia quân thành nhiều toán, thay nhau tấn công, đặt ta vào thế bị động. Như vậy chỉ trong vòng hai ngày là ta kiệt sức, bấy giờ chúng sẽ đánh thực sự thì ta khó mà sống còn.   
Ngọc-Hương bàn:   
– Hay là ta cũng chia toán ra phòng vệ!   
– Không được!   
Hoàng-Nghi than: Cứ tình trạng này thì chỉ ba ngày nữa ta hết lương, thì chịu sao cho nổi?   
Ngọc-Liên suy nghĩ một lúc rồi chỉ về phía Đồ-bàn:   
– Ta viết thư cầu cứu với Trung-thành vương. Vương sẽ cho quân đến giải vây cho ta.   
Hoàng-Nghi nhăn mặt, nói với Phạm-Dật:   
– Bất cứ ai cũng có thể làm như Ngọc-Liên bàn. Riêng anh em mình không thể làm thế được. Bởi lúc đi, mình đã cam kết hoàn thành sứ mạng, nay lại viết thư cầu cứu, thì danh dự còn gì? Chúng ta thà chết, chứ không thể chịu nhục. Em đề nghị đêm nay chúng ta phá vòng vây chạy về hướng Nỏng-khà hợp với quân của Dư-Phi, Vũ-Quang, rồi rút sang Lão, ta đi đường Tây Trường-sơn đánh úp Pandurango. Như vậy vừa không phạm quân luật, vừa hoàn thành sứ mạng.   
Trần-Ninh suýt xoa:   
– Ta hành sự táo bạo như vậy, thì muôn ngàn lần Nguyễn Nhược-Điểu cũng không ngờ tới. Y chỉ có thể tưởng tượng ta cố thủ, hoặc phá vòng vây trở về Đồ-bàn mà thôi.   
Cả bọn đều đồng ý.   
Lý-Đoan sai chim Ưng binh cùng Ngao-binh dò thám quân tình địch, trong khi Phạm-Dật truyền cho binh sĩ nấu cơm ăn tại chỗ, chuẩn bị cơm nắm trong hai ngày. Sau khi ăn cơm xong, Ngao-binh, Ưng-binh trình bầy:   
– Quân Chiêm tưởng ta có thể rút trở về Đồ-bàn, nên chúng phục binh làm ba nơi. Còn lại chúng đóng rải rác thành bốn trại. Riêng con đường mòn phía sau ngọn suối đi về hướng Tây thì chúng chỉ có hai vọng gác mà thôi.   
Hoàng-Nghi truyền lệnh:   
– Đêm nay, canh ba bắt đầu rút binh. Lý-Đoan, Ngọc-Hương dẫn một đội Ưng-binh, Ngao-binh, trăm võ sĩ Long-biên âm thầm vượt suối, thình lình giết quân canh Chiêm ở phía Tây, rồi trấn tại đó. Còn lại tất cả chúng ta khóa mõm thú, chia làm ba đội rút lui. Anh Dật, chị Loan dẫn toán đầu; Trần-Ninh, Ngọc-Hương dẫn toán thứ nhì. Tôi dẫn toán thứ ba. Khi tôi rút qua, thì Ninh, Hương mới rút theo bảo vệ hậu quân.   
Đúng nửa đêm, các toán bắt đầu rút. Bao nhiêu xe đều phải để lại. Người ngậm tăm, thú khóa mõm âm thầm băng qua suối đi về hướng Tây. Trần-Ninh, Ngọc-Hương chờ cho Hoàng-Nghi rút qua rồi, hai người mới đem đội Ngao, đội Ưng và trăm võ sĩ Long-biên rút lui. Toán tiền phong nhờ có chó sói, chim ưng dẫn đường, nên tuy đi trong đêm mà không bị lạc. Khi trời sáng, thì toàn quân đã vượt qua bốn ngọn đồi, đang đổ vào một thung lũng, đồng bằng mênh mông. Bấy giờ Phạm-Dật mới cho nghỉ quân. Nó viết thư sai chim ưng báo cho Dư-Phi, Vũ-Quang biết. Hai bên hẹn nhau tại khu rừng phía Nam đèo Rundari (tiếng Việt gọi là Rù-rì, tên này nay vẫn còn).   
Nghỉ quân đến trưa, Phạm-Dật lại thúc quân lên đường. Tối hôm đó, quân vượt qua một ngọn núi, tiến về hướng Đông. Kinh nghiệm bị tấn công mấy hôm trước, khiến bọn trẻ cẩn thận hơn, chúng chia quân đóng làm hai khu. Phạm-Dật, Kim-Loan, Hoàng-Nghi đóng ở cạnh suối. Lý-Đoan Ngọc-Liên, Trần-Ninh Ngọc-Hương đóng ở chân ngọn núi đá cao. Cơm chiều xong, chúng cho quân tắt đèn đi ngủ.   
Tại khu trại chân núi, giữa lúc Trần-Ninh, Lý-Đoan đang cùng chị em Ngọc-Liên, Ngọc-Hương bàn kế đánh úp Pandurango thì một tia lửa lóe lên trên sườn núi gần bọn chúng. Trần-Ninh hỏi nhỏ Ngọc-Liên:   
– Tại sao lại có tia lửa lóe ra trên kia? Ở đó tất có người. Rõ ràng chim ưng tuần hành trên đầu chúng ta, mà sao chúng không khám phá ra?   
Nó hú lên ra lệnh cho chim ưng. Hai con lao xuống chỗ có tia lửa, rồi không thấy trở lên nữa. Trần-Ninh kinh hãi, nó gọi cặp khác ra lệnh lao xuống tiếp tục quan sát. Nhưng cũng như cặp trước, cặp này không thấy trở lên.   
Lý-Đoan nói nhỏ:   
– Mình thử sai cặp sói lên xem sao!   
Lý-Đoan lại ra lệnh cho cặp sói, chúng phóng lên sườn núi liền. Trong bóng đêm mờ ảo, bọn trẻ thấy rõ nơi phát ra tia lửa ban nãy là một cái hang. Đôi sói lên tới cửa hang, hướng mũi vào trong ngửi ngửi, rồi cùng vẫy đuôi chạy vào trong; cũng như chim ưng, cặp sói không thấy trở ra. Ngọc-Liên nói nhỏ:   
– Trong hang tất có gì kỳ quái, vậy chúng ta phải lên thám thính xem sao? Biết đâu chẳng có phục binh Chiêm?   
Lý-Đoan, Trần-Ninh tình nguyện lên thám thính. Hai trẻ dẫn đôi cọp trắng, mười con sói men theo sườn núi leo lên. Trong khi Ngọc-Liên cho chim ưng tuần hành trên trời bảo vệ. Hai trẻ lên đến nơi, mới thấy đây là một cửa hang khá rộng, trong hang có ánh sáng mờ mờ chiếu ra. Vốn can đảm, Trần-Ninh bảo Lý-Đoan:   
– Em với đôi cọp trắng vào trước. Anh theo sau xem sao nghe.   
Nói rồi nó vẫy tay, đôi cọp trắng đi trước, nó lần mò bước theo bén gót. Vào trong khoảng ba trượng, thì hang vòng sang phải, phình ra rộng hơn. Một cảnh tượng làm nó kinh hồn động phách: dưới ánh nến mờ mờ, một đôi nam nữ tóc bạc như cước, để xõa xuống đến lưng, nhưng da lại tươi hồng trẻ như người ba mươi, nhất là người đàn bà thực là một giai nhân sắc nước hương trời. Cả hai ngồi theo thức kiết già, đối mặt vào nhau. Hai bàn tay nữ để ngửa, hai bàn tay nam úp lên hai bàn tay nữ. Trên thân hai người đầy rắn, con thì quấn quanh cổ, con thì quấn quanh vai, con thì quấn quanh thân; xung quanh chỗ hai người ngồi có hàng nghìn con quấn quanh những tảng đá, hoặc nằm cuộn tròn trên đất... tất cả đều nghểnh cổ, bành mang, thè lưỡi, lắc lư cái đầu. Cạnh đó không xa, hai con sói của nó nằm ghểnh đầu hướng vào đôi quái nhân. Bốn con chim ưng thì đậu trên một tảng đá đang rỉa lông. Phía trong cùng là hai đỉnh hương, bốc khói nghi ngút, càng tăng thêm vẻ huyền bí.   
Đôi cọp trắng tiến tới trước hai người, nhe nanh gầm gừ, hai chân trước cào cào xuống đất như định nhảy tới vồ mồi. Cả hai người cùng mở mắt ra nhìn thẳng vào đôi cọp. Tự nhiên đôi cọp như bị một uy lực nào đó làm cho chúng không gầm gừ nữa. Nhưng chúng vẫn mở to đôi mắt nhìn vào hai quái nhân. Tám mắt nhìn nhau muốn tóe lửa. Trong khoảng nhai dập miếng trầu, đôi cọp từ từ cúi đầu xuống, rồi nằm dài ra, đầu gối lên hai chân trước, bất động, đuôi đập xuống đất liên tiếp.   
Kinh hãi, Trần-Ninh hú lên ra lệnh cho chúng tấn công. Nghe hiệu lệnh của chúa tướng, đôi cọp thức dậy, chúng đứng lên mở to mắt rồi gầm gừ định nhảy vào vồ đối thủ. Hai quái nhân lại mở mắt, trong đôi mắt phóng ra tia hàn quang cực mạnh, khiến đôi cọp cúi đầu vẫy đuôi từ từ tiến tới trước mặt hai người rồi quỳ gối hành lễ bốn lần. Hai người vuốt ve đầu đôi cọp tỏ vẻ cực kỳ thương yêu chúng. Chúng nằm dựa lưng vào hông hai quái nhân, liếm tay quái nhân rất thân thiết.   
Người đàn bà quay lại nhìn Trần-Ninh, mụ mỉm cười tỏ vẻ đắc thắng, rồi vung tay một cái. Trần-Ninh nhìn thấy rõ ràng bà ta bắn ra bốn viên thuốc mầu đỏ bay rất chậm, nhưng quay tròn cực mau, phát ra tiếng vo vo. Hai viên tới trước hai con trăn khổng lồ đang lắc lư đầu thì tự nhiên kêu lên tiếng véo, rồi đổi chiều trúng vào đầu gối nó. Trần-Ninh định tránh, nhưng không kịp. Hai chân bị tê liệt, nó khụyu xuống như quỳ vậy.   
Mụ già nói lảm nhảm một mình bằng tiếng Việt:   
– Này anh! Cái thằng Chàm con này ở đâu vào đây quấy rối, làm gián đoạn cuộc luyện công của chúng ta. Thôi, ta tiếp tục.   
Trần-Ninh tuy bị tê liệt, nhưng nó vẫn nói được. Nó hô lên một tiếng gọi Lý-Đoan. Lý-Đoan cùng đội sói đã vào đến nơi. Nhìn qua tình hình Lý-Đoan cũng đoán ra rằng Trần-Ninh với đôi cọp bị kiềm chế, nên nó hú lên xua đội sói tấn công cặp quái nhân. Lão già tru lên mấy tiếng như sói tru trong đêm dài. Lạ thay, nghe tiếng rú của quái nhân, đội sói đang hung hăng, bỗng cùng hí hí, đuôi vẫy liên hồi như chó mừng chủ. Lão già vẫy tay một cái, đội chó chạy lại bên hai vợ chồng lão nghểnh cổ, vẫy đuôi tỏ vẻ mừng rỡ. Hai quái nhân bật lên tiếng cười, rồi vung tay tung ra hai viên thuốc đỏ. Lý-Đoan bị hai viên trúng huyệt Dương-lăng-tuyền. Dương-lăng-tuyền là huyệt hội tụ năng lực của gân toàn người, vì vậy nó hoàn toàn mất hết sức lực, đứng như pho tượng.   
Lý-Đoan hỏi Trần-Ninh bằng tiếng Chàm:   
– Hai quái nhân này là ai vậy? Tại sao họ lại tấn công mình?   
– Nào có biết. Thôi, phen này thì chết là cái chắc.   
Mụ già nhăn mặt, chỉ vào Lý-Đoan, Trần-Ninh, mụ nói tiếng Chàm với lão già:   
– Hai đứa này đem hổ, ưng, sói vào đây thì hẳn bọn chúng ở ngoài còn nhiều lắm, ta giết chúng quách rồi chuồn cho cho lẹ. Bề gì thì chúng ta cũng bị bọn Chàm khá phá ra, ta không thể ở đây được nữa.   
Lão già cất tiếng khàn khàn nói với mụ già:   
– Khoan! Ta thấy bước đi của hai đứa nhỏ theo quẻ Càn sang quẻ Cấn, thở hít theo nội công Đông-a, lại biết sai ưng, sói, hổ, thì e rằng liên quan đến cặp vợ chồng đó. Để hỏi cho ra lẽ đã.   
Lão hỏi Lý-Đoan bằng tiếng Chàm:   
– Thằng nhỏ kia, phải chăng mi học võ với sư phụ người Việt?   
Lý-Đoan đáp bằng tiếng Việt:   
– Chúng tôi là người Việt.   
Mụ già giật mình kinh hãi:   
– Bọn mi tên gì? Tại sao lại xua thú tấn công bọn ta? Bọn mi là chỗ thế nào với Khai-quốc vương, Khai-quốc vương phi?   
Lý-Đoan thấy mụ già gọi Khai-quốc vương bằng chức tước, trong lòng nó nghĩ thầm:   
– Dường như hai người này thân thiết với Quốc-phụ, như vậy thì tính mệnh bọn ta coi như chưa đến nỗi nào.   
Tuy biết thế, nhưng để bảo mật, nó trả lời lờ mờ:   
– Tôi họ Lý tên Đoan còn sư đệ của tôi họ Trần tên Ninh. Anh em chúng tôi rất thân với Khai-quốc vương, Khai-quốc vương phi.   
Mụ già nhảy phắt lên:   
– Thân là thế nào mới được chứ? Thế mi có phải là con của Lý Phật-Mã hay Lý Nhật-Tông không?   
Phật-Mã là tên tục của vua Lý Thái-tông, Nhật-tông là tên tục của Thiên-huống bảo tượng hoàng đế, khắp một giải đất Việt đều phải kiêng húy, không ai được quyền nhắc tới; thế mà mụ già này gọi tên hai vua bằng giọng khinh miệt, khiến Lý-Đoan kinh hãi nghĩ thầm:   
– Chắc mụ có thù oán gì với hai vua, mà lại chịu ơn của Quốc-phụ.   
Vì vậy nó trả lời để dò dẫm:   
– Vua Thái-tông băng hà đã lâu, tôi làm sao là con của người được? Còn đương kim thiên tử thì mới có hoàng nam đây. Tôi không phải là con của hai vua đó.   
– Thế mi là con của vương tử nào trong triều Lý?   
Lý-Đoan nói thực:   
– Tôi vốn họ Lê. Khi mẹ tôi mang thai, thì bố tôi được lệnh xung quân đánh Tống, giúp Nhân-huệ hoàng đế Nùng-trí-Cao. Bố tôi tử trận ở Như-hồng. Đức vua ban ruộng tuất nuôi mẹ con tôi, ban cho tôi quốc tính Lý. Nhưng khi tôi lên năm, thì mẹ tôi lại qua đời, làng giao ruộng cho sư cụ, để sư cụ nuôi dạy tôi.   
Nghe Lý-Đoan kể, hai quái nhân nhìn nhau, trên nét mặt hai người hiện ra vẻ thương tiếc nhìn về xa xưa, rồi lại cau mày quan sát Lý-Đoan từ đầu đến chân. Lão già vung tay lên như đe dọa, rồi hỏi:   
– Mi nói cha mi tử trận ở Như-hồng có đúng thế không? Thế cha chi thuộc đạo binh nào? Do ai chỉ huy? Nếu mi nói láo, ta nhả chưởng lực thì đầu mi vỡ ngay tức khắc. Nói mau.   
Lý-Đoan nghĩ thầm:   
– Không biết lão già này là ai? Tại sao lão lại kính trọng Quốc-phụ, mà khinh khiến hai vua? Khi mình nói đến cha mình tử trận, lão lại tỏ ra thương yêu mình? Rồi lại đe dọa rằng nếu mình nói lão, lão sẽ giết chết. Bố mình chết vì nước là một danh dự, âu là mình cứ nói thực, rủi có chết cũng không sao.   
Lý-Đoan thở dài:   
– Bố tôi chết ba tháng, tôi mới ra đời, nhưng trên mộ chí của bố tôi ghi rằng: bố tôi tên Lê-Mậu, thuộc hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải tả, đo tướng Lý Nhân-Nghĩa chỉ huy, tử trận năm 23 tuổi tại Như-hồng.   
Bàn tay lão già hạ xuống, hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má lão. Lão tiến đến nắm lấy tay Lý-Đoan:   
– Trời ơi! Suýt nữa ta giết lầm giọt máu của người đã vì ta hy sinh mạng sống.   
Lão vuốt tay một cái, huyệt đạo được giải, chân tay Lý-Đoan cử động được như thường, trong khi đó lão bà cũng giải huyệt cho Trần-Ninh.   
Lý-Đoan kinh ngạc hỏi:   
– Hai vị cao danh quý tính là gì xin cho bọn tiểu bối biết để tiện xưng hô.   
Người đàn bà lắc đầu:   
– Chúng ta là những người danh vang Hoa-Việt hồi mười mấy năm trước. Nhưng nay đã đi vào lãng quên, chẳng nên nói đến làm gì. Chúng ta đáng tuổi cha, tuổi mẹ các cháu. Các cháu cứ gọi chúng ta là bá bá được rồi. Ta chỉ có thể cho cháu biết: xưa kia bố cháu đã ở dưới quyền chúng ta, chẳng may tuẫn quốc, vì vậy chúng ta có bổn phận thương yêu cháu như con.   
Bà già hỏi Lý-Đoan:   
– Ban nãy cháu nói rằng cháu rất thân với Khai-quốc vương, với vương phi. Vậy nay hai vị đó... hai vị đó có được khoẻ mạnh không?   
Đến đây dường như bà muốn khóc vậy. Lý-Đoan nói thực:   
– Quốc-phụ, Quốc-mẫu vẫn bình an. Khi anh em cháu lên đường bình Chiêm, hai vị có tiễn đưa chúng cháu, dạy dỗ đủ điều.   
– Bình Chiêm? Quân Đại-Việt lại đánh Chiêm nữa đấy à?   
Bà già sửng sốt: Ai làm nguyên soái? Tại sao các cháu còn nhỏ mà đã xung quân? Các cháu thuộc đạo binh nào?   
Trần-Ninh đáp thực:   
– Thưa bá mẫu, anh em chúng cháu học được thuật chỉ huy thú của Bắc-biên, tình nguyện xung quân đánh giặc, chứ triều đình không hề bắt buộc. Nguyên soái bình Chiêm là Thái-bảo Lý-hường-Kiệt. Cháu thuộc đạo binh của Trung-thành vương.   
Mặt người đàn bà đang căng thẳng lập tức đổi ra nhu mì, nét ửng hồng hiện trên đôi má bà. Bà nhìn lên trên nóc hang như tưởng nhớ điều gì xa xưa. Lão ông hỏi:   
– Trung-thành vương là ai vậy?   
– Vương có tên là Lý Hoằng-Chân, hoàng trưởng tử của Quốc-phụ.   
Lão bà nói với lão ông:   
– Ông muốn sao thì muốn, tôi phải xuất động ra giúp Trung-thành vương một chuyến cho trọn tình trọn nghĩa. Dù sao nó cũng là em mình.   
Lý-Đoan vờ hỏi, để khai thác bí mật của cặp vợ chồng quái nhân:   
– Hai vị lão bá là chỗ thế nào với Quốc-phụ, Quốc-mẫu?   
Lão già cúi mặt xuống đáp rất ôn nhu, tay chỉ vào lão bà:   
– Đây là vợ của ta. Ông nhạc ta là sư đệ của Khai-quốc vương. Hồi niên thiếu, vợ ta được Khai-quốc vương với vương phi thương mến như con gái. Người định hỏi vợ ta cho nghĩa tử của người là Lý Thường-Kiệt. Nhưng sau... nhưng sau sư huynh Thường-Kiệt bị kẻ gian ám hại, người lại gả vợ ta cho ta.   
Nghe lão già kể, Lý-Đoan, Trần-Ninh bật lên tiếng kêu lớn:   
--Như vậy lão bá là Nùng Trí-Cao, là Nhân-huệ hoàng đế nức danh Hoa-Việt thời trước sao?   
Lão già gật đầu:   
– Kiến thức các cháu rộng lắm nhỉ?   
Lý-Đoan nhìn người đàn bà:   
– Còn bá mẫu, dường như bá mẫu nhũ danh là Tạ Thuần-Khanh, trưởng nữ của Phụ-quốc thượng tướng quân, tước phong Kiểm hiệu thái phó, Cổ-loa quốc công sao?   
– Sao cháu biết?   
– Dạ, chúng cháu nghe Quốc-phụ, Quốc-mẫu kể chuyện hai vị hoài, nhất là công nghiệp hai vị được chép trong « Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự ». Nếu đúng như vậy, thì năm nay hai lão bá tuổi khoảng năm mươi hơn là cùng, mà sao tóc đã bạc hết rồi, trong khi khuôn mặt lại như người mới ba mươi? Sách Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự chép rằng: sau khi bị Địch-Thanh đánh bại, hai lão bá trốn sang Đại-lý rồi qua đời ở đó, nên... nên... vạn vạn lần cháu cũng không ngờ hai lão bá ở đây.   
Trần-Ninh nói với Lý-Đoan:   
– Hèn chi, hai lão bá biết sai chim ưng, sai sói, phục hổ. Thì ra hai lão bá đã từng chỉ huy thú rừng ở nước Đại-Nam hồi trước.   
**Ghi chú**:   
Sự việc Lý-thường-Kiệt đính hôn với Tạ Thuần-Khanh, giữa lúc sắp làm đám cưới, thì Thường-Kiệt bị gian nhân đánh thuốc mê rồi đem thiến. Cho đến nay cũng chưa tìm ra manh mối thủ phạm, dù gần ba chục năm qua. Sau đó Thuần-Khanh được gả cho Nùng-trí-Cao. Khai-Quốc vương suất lĩnh tám vùng tộc Việt đánh chiếm lại vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, cho Trí-Cao làm vua, xưng nước là Đại-Nam, hiệu Nhân-huệ hoàng đế v.v. Những sự kiện đó được thuật trong bộ Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ, gồm 4 quyển, do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản 1994.   
Nùng-trí-Cao thở dài:   
– Sau khi thất bại, ta bỏ vùng Bắc, trốn vào đây cùng mấy người thân tín. Bọn thủ hạ của ta, kẻ thì lập ra gánh hát ảo thuật, người lập ra đội mãi võ. Riêng chúng ta, chúng ta giả làm vợ chồng thợ săn để tránh con mắt dòm ngó của người Tống. Chúng ta chẳng lý gì đến sự đời. Thành ra tình hình Tống, tình hình Việt, tình hình Chiêm ra sao, ta tuyệt không biết. Cháu có thể kể cho ta nghe được không?   
Lý-Đoan tóm tắt tất cả những cuộc tiến binh của vua bà Bình-Dương, phò mã Thân-thiệu-Thái hồi mười năm trước (1059) ra sao, rồi tiếp đến họ Dương chuyên quyền bị Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng xử như thế nào, việc Ỷ-Lan nhập cung... cho đến ngày Nam chinh. Bên Tống thì việc Nhân-tông, Anh-tông băng, từ khi Hy-ninh hoàng đế lên ngôi, trọng dụng Vương-an-Thạch cải tổ pháp chế... Nhất nhất nó tóm lược cho vợ chồng Nùng-trí-Cao nghe.   
Sau Lý-Đoan, Trần-Ninh lại thuật chi tiết cuộc bình Chiêm. Cuối cùng nó kết luận:   
– Nghe ngôn từ của bá phụ, thì dường như bá phụ cực kỳ hiếu kính Quốc-phụ, Quốc-mẫu, mà không bằng lòng vua Thái-tông với đương kim thiên tử thì phải? Cháu e trung gian bên trong có gì bất thường. Bá phụ có thể cho cháu biết được không?   
Trí-Cao nghiến răng kèn kẹt vào nhau:   
– Cháu lầm rồi! Ta không có điều gì bất mãn với Nhật-Tông, vì ta với hắn biết nhau, có ơn với nhau trong vụ án Bắc-ngạn. Nhưng ta căm hận tên Phật-Mã. Tại sao? Vì anh hùng võ lâm tám vùng tộc Việt cùng mưu đòi lại cố thổ hời vua Hùng, vua An-Dương vương. Nhưng y thì chí quá nhỏ, nên y không muốn. Cuộc Bắc chinh chiếm lại lưỡng Quảng sở dĩ có là do Khai-Quốc vương với võ lâm. Phật-Mã bất đắc dĩ phải nhắm mắt để cho vương với chúng ta làm. Thảng hoặc thất bại, thì y đổ thừa cho vương. Còn thành công thì y hưởng.   
Nói đến đây Trí-Cao nhổ nước bọt đến toẹt một cái:   
– Cứ mỗi lần nói đến tên Phật-Mã là ta lợm giọng. Trong vụ Bắc chinh, y vừa đéo vừa run, vừa sướng vừa hét. Thực là trò đéo mèo. Y ngồi trên ngai vàng, luôn khệnh khạng, điệu bộ, kiêu căng, kiểu cách mà chả có tài con mẹ gì cả. Thu phục nhân tâm, giữ gìn mở rộng biên cương là Khai-Quốc vương. Bình Chiêm là sư thúc Tôn-Đản Cẩm-Thi. Bắc chinh là tiên nương Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương. Còn y ư? Y chỉ biết cái « lộ phồ » con gái họ Dương. Y chui đầu vào cái lỗ đó rồi thành u mê, để đến nỗi thằng bố nó bắt giam thái-tử, định dâng nước cho Tống, mà cũng ù ù cạc cạc.   
Nói đến đây mặt Trí-Cao đỏ gay, y nghiến răng:   
– Cho đến khi chiếm lại được lưỡng Quảng, ta lên ngôi vua. Nước của ta lớn ngang với Đại-lý, Xiêm-la, nhỏ hơn Đại-Việt một chút, thế mà y dám sai sứ lên bắt ta quy phục. Con bà nó, quy phục cái « củ thìu » ông đây này. Ta bèn sai sứ về xin quy phục Khai-Quốc vương, và không thèm đáp lễ y.   
Trí-Cao đưa mắt nhìn lên nóc hang, như nhớ lại chuyện xưa:   
– Khi khởi binh, y đồng ý rằng tám vùng tộc Việt liên kết trong thế môi hở răng lạnh. Nếu Tống đánh một nước, thì bẩy nước kia cùng khởi binh. Thế nhưng sau khi ta lên ngôi vua, Tống sai bọn Địch-Thanh sang đánh ta. Ta loan báo cho bẩy nước khởi binh. Y...y ... không những lờ đi, mà còn cản trở Xiêm-la, Lão-qua, Đại-lý đem quân giúp ta. Vì vậy ta thất bại, rồi vùng đất lưỡng Quảng lại thuộc về Tống. Cho đến nay y chết rồi, mà ta còn căm hờn y.   
Tạ-thuần-Khanh an ủi chồng:   
– Nay sự đã rồi, vua Thái-tông băng hà cũng lâu. Người làm vua là Nhật-tông chẳng từng có ơn với anh đó sao? Thường-Kiệt chẳng là sư huynh của anh đó sao? Nay hai người đó đem quân bình Chiêm, anh nên xuất động ra giúp cố nhân một phen.   
Nghe đến Thường-Kiệt, Nhật-tông, mặt Nùng-trí-Cao hiện ra nét nhu mì, hiền hậu. Ông vỗ vai Lý-Đoan:   
– Bọn cháu là hiện thân của sư thúc Tôn-Đản, Tự-Mai, Lê-Văn xưa. Ta yêu các cháu lắm. Được, ta vì phu nhân mà xuất động phen này. Ta sẽ trợ giúp các cháu.   
Ông hỏi Trần-Ninh:   
– Bọn cháu còn mấy đứa ở ngoài phải không? Để ta gọi chúng vào.   
Ông tru lên mấy tiếng như tiếng sói, lập tức mười con sói đứng nhổm dậy gật đầu hành lễ rồi ra khỏi hang. Lát sau chúng dẫn Phạm-Dật, Hoàng-Nghi cùng bọn Kim-Liên, Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương vào. Sáu người ngơ ngơ ngác ngác như xẩm vào đám, không hiểu gì cả. Lý-Đoan phải tóm lược sự kiện đã xẩy ra trong hang, rồi giới thiệu hai bên.   
Hoàng-Nghi là con mọt sách, hồi ở Thăng-long nó đã đọc đến thuộc làu bộ « Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự », trong lòng nó cực kỳ kính trọng Nùng-trí-Cao, nay gặp ông, không giữ được cảm động, nó nắm lấy tay ông:   
– Thưa bá phụ, cháu nghe trong các quan của triều đình Đại-Nam, có danh sĩ Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân đều xuất thân bần hàn mà thành danh. Lại còn Đặng-vũ Nùng nổi tiếng Nam-phương túy ông, uống rượu không bao giờ biết say, nhưng gan lỳ cóc tía; Hồ Liên-Biện người nhỏ như Án-Anh của nước Tề, mà học thức thực bao la; Đinh Nho-Quan nguyên là cháu bốn đời vua Đinh thuộc giòng Nam-Việt vương Đinh-Liễn, làm chức Kiểm-hiệu tư-không của Đại-Nam. Không biết nay các vị ấy ra sao? Còn tại thế hay đã quy tiên?   
– Những người ấy của ta thì chết thế chó nào được? Ta có chết thì họ mới có thể chết. Ta còn sống thi trăm mưu, nghìn kế ta phải cứu họ chứ! Tuy thua Địch-Thanh, sự nghiệp tan nát, nhưng ta đâu có bỏ nghĩa? Những người ấy bị Tống bắt giam. Ta chờ Địch-Thanh đưa họ về Biện-kinh hành tội, rồi nhờ sư phụ là tiên-nương Bảo-Hòa gửi sang hơn mười cao thủ phái Tản-viên, chúng ta đón đường giải thoát cho bọn bộ hạ, rồi cùng nhau vào tận cùng đất Chiêm là Pandurango ẩn thân. Những người ấy với vợ con hiện đều ở Pandurango cả.   
**Ghi chú**,   
Các bộ sử như: Tống-sử, Đại-Việt sử lý toàn thư, Việt-sử lược đều chép về cái chết của Nùng-trí-Cao rất lờ mờ. Sách thì nói Trí-Cao chết tại trận. Sách thì nói Trí-Cao chạy vào Đại-lý rồi chết ở đó.   
Nhưng Quách-thị Nam-chinh và Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, chép như sau: Tháng giêng niên hiệu Sùng-hưng đại-bảo (1053) đời vua Lý Thái-tông, bênTrung-hoa là niên hiệu Hoàng-hữu thứ năm đời vua Tống Nhân-tông, Địch-Thanh đem đại quân, cùng chư tướng thiện chiến đang chống nhau với Tây-hạ xuống đánh nước Đai-Nam (Nùng-trí-Cao). Tư-mã Đại-Nam hiến kế rằng: quân của Thanh đa số là quân kị. Mà quân kị thì chỉ lợi hại ở đồng bằng, mà vô dụng ở rừng núi, vậy nên đem quân chặn Thanh ở ải Côn-lôn, là vùng rừng núi, không cho quân Tống xuống đồng bằng tiếp cứu Tân-châu, Ung-châu. Nhưng Nhân-huệ hoàng-đế Nùng-Trí-Cao không dám tung hết quân ra ngay, vì nếu tung hết quân ra thì để hở phía sau, là điều cấm kị của việc hành quân; ông có ý chờ quân Lý tiếp cứu. Vì ông trì nghi chậm mất một ngày, nên Địch-Thanh đã đem quân vượt qua Côn-lôn. Bất đắc dĩ ông phải xuất quân, vì vậy trận đánh ở Qui-nhân phố diễn ra, bộ binh của Đại-Nam bị kị binh Tống phá tan. Sau khi bại trận, Nhân-huệ đế Trí-Cao đem tàn quân về đóng ở Đặc-ma (nay là Vân-Nam) chuẩn bị trởlại tái chiếm Ung-châu. Một mặt ông sai bộ hạ là Nùng Hạ-Thành thủ lãnh Đặc-ma mua thực nhiều ngựa, thao luyện kị-binh; một mặt sai Tư-đồ sang Đại-lý, Tư-không sang Xiêm-la, Lễ-bộ thượng thư Lương-Châu về Thăng-long...Xin các nơi cùng khởi binh tiếp cứu. Vua Lý Thái-Tông sai Tả-kim ngô lãnh vệ thượng tướng quân là Dương-Bình, giả xưng là Vũ-Nhĩ đem năm hiệu Thiên-tử binh lên Bắc-biên, ý định giúp Đại-Nam. Nhưng bấy giờ Khai-Quốc vương vắng nhà, tể tướng Dương Đức-Thành bàn rằng: Thế của Trí-Cao đã tàn, chẳng nên giúp y nữa, e gây thù với Tống. Vua Thái-tông nghe lời Thành, ra lệnh cho Dương Bình ngừng tiến quân. Đại-lý, Xiêm-la thấy Đại-Việt không tiếp cứu Đại-Nam, cũng không tiến binh. Các bộ Tống-sử, Việt-sử lược chép rằng hai năm sau Dư-Tĩnh tiến quân vào Đặc-ma bắt được mẹ, em và con Trí-Cao. Còn Trí-Cao trốn vào Đại-lý rồi chết ở đó. Sự kiện này rất mơ hồ. Tôi cứ phân vân từ thời con thơ, mãi cho đến thời gian 1977-1992 mới tìm được ánh sáng sự thực. Thời gian đó, trong những lần hướng dẫn phái đoàn Pháp sang Trung-quốc nghiên cứu, trao đổi y-học, tôi lần mò vào các thư viện, viện bảo tàng văn hóa, viện văn học địa phương vùng Quảng-Tây, Vân-Nam, tìm được hai bộ Quách-thị Nam-chinh, Triệu-thịchinh tiễu Giao-chỉ ký. Tôi cũng đọc hầu hết các bia đá, mộ chí (chép in thành sách), các bộ phổ, các bản xã chí, động-chí, tộc chí, tôi tìm ra sự thực. Tám trong ba mươi ba cuốn gia phả; bốn trong hơn trăm bia đá; chín trong tám mươi tư mộ chí, mười một trong hơn trăm xã-chí, động-chí, châu-chí, tộc-chí.. đã chép sự kiện giống nhau: Nhân-huệ hoàng-đế Nùng Trí-Cao, cùng hoàng hậu, tư mã, tư đồ, tư không, thái úy, tể tướng »di giá» vào Chiêm-thành lập nghiệp. Khi Đại-Việt bình Chiêm, đã giúp vua Lý bắt Chế-Củ. Những người này, sau là thủy tổ của giòng giống: mắt đen, tóc bóng, da trắng tại Chiêm. Khác hẳn với giống Mã-lị-á mắt sâu, da ngăm đen, tóc hơi quăn, vốn là dân bản sứ. Như vậy người Việt ở vùng Nam Hải-vân tới Phan-rang hiện nay hầu hết là con cháu di thần nước Đại-Nam? Chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới biết rõ sự kiện lịch sử này.   
Trí-Cao vừa nói, vừa nhìn Hoàng-Nghi chăm chú, đôi khi lông mày nhíu lại tỏ vẻ suy nghĩ. Hoàng-Nghi thấy có sự lạ, nó hỏi:   
– Thưa bá phụ, không biết bá phụ có điều gì khó xử không mà đăm chiêu, bối rối trong lòng?   
– Thoạt mới nhìn cháu, ta thấy một tình cảm rất thân ái, rất quen thuộc, nhưng ta không hiểu tại sao? Bây giờ ta mới tìm ra rằng cháu rất giống một người thân của ta. Giống đến như hai giọt nước vậy.   
– Thưa vị đó là ai?   
Nùng-trí-Cao không trả lời Hoàng-Nghi mà hỏi vợ:   
– Em có thấy nó giống y không?   
– Giống! Giống nhau quá.   
Bà hỏi Hoàng-Nghi: cháu có người bác, người chú nào tên là Đinh Tùng không?   
Từ nhỏ Hoàng-Nghi có mối hận canh cánh bên lòng vì không rõ bố mẹ là ai. Nó chỉ biết về gốc gác qua lời thuật của sư cụ Viên-Chiếu rằng: một đêm nọ, có kỵ mã bị thương đầy người, lưng địu đứa trẻ đến chùa. Sư cụ băng bó, điều trị cho y. Sau hai ngày, y xin gửi đứa trẻ lại nhờ sư cụ nuôi dùm, rồi bỏ đi. Vì vậy bây giờ Thuần-Khanh hỏi nó về gia thế, nó xịu mặt xuống, rồi thuật cho bà nghe. Cuối cùng nó kết luận:   
– Cái tên Hoàng-Nghi là do sư cụ đặt cho cháu.   
Trí-Cao vỗ lưng Hoàng-Nghi:   
– Anh hùng đâu quản xuất thân? Ta nói cho cháu biết, ta có một người thân cách nay ba chục năm, mà từ khuôn mặt cho đến cử chỉ, tiếng nói đều giống cháu như hai giọt nước vậy. Thôi bỏ chuyện đó đi. Bây giờ ta sẽ dùng người của ta giúp cháu đánh Pandurango.   
Nghe Trí-Cao nói, Hoàng-Nghi mừng muốn chảy nước mắt ra được. Bởi Long-biên ngũ hùng muốn lập kỳ công là đánh úp Pandurango, nhưng nó chưa tìm ra kế. Nay nghe nói, những đại thần triều Nhân-huệ đều kiều ngụ ở đấy, thì hẳn đường đi, nước bước phải thông thạo lắm. Nếu họ giúp thì việc bắt Chế-Củ không khó. Nó có thể nhờ vả họ qua Trí-Cao.   
Nùng-trí-Cao là một thứ anh hùng thảo khấu, từng thành công, từng thất bại, nên mỗi sự việc xẩy ra, ông chỉ liếc qua là biết liền. Nghe Hoàng-Nghi hỏi, nhìn nét mặt nó, ông biết ngay nó muốn gì. Ông vỗ vai nó:   
– Có phải trong quân của Nhật-tông hiện có hai khuynh hướng; một khuynh hướng muốn rút quân về; một khuynh hướng muốn đánh đến cùng... các cháu thuộc khuynh hướng thứ nhì phải không?   
Bọn Phạm-Dật cúi đầu:   
– Quả như lời bá phụ dạy.   
– Nhưng hiện quân trải ra quá rộng, nên không đủ quân số đánh tới Pandurango. Các cháu tình nguyện đánh vùng này, mà gặp trở ngại về địa thế, về tình hình địch, về quân số. Có đúng thế không?   
– Dạ.   
Trí-Cao chỉ vào Hoàng-Nghi:   
– Mưu trí như cháu mà đành bó tay sao?   
Hoàng-Nghi lắc đầu:   
– Hôm rồi bọn cháu đang đuổi theo Chế-Củ thì bị Nguyễn Nhược-Điểu dùng quân số đông gấp mười, giữa đêm tấn công thiếu chút nữa chúng cháu bỏ mạng. Bọn cháu phải lợi dụng đêm tối trốn sang Lão-qua, đi đường Tây Trường-sơn, rồi đột nhập vào đây. Chúng cháu định hội với đạo quân của Dư-Phi, rồi đánh Pandurango. Nhưng Dư tướng quân chỉ có hai đạo Lam-kỳ, Xích-kỳ quá ít, mà binh sĩ toàn là binh sĩ Chiêm đầu hàng, vì vậy chúng cháu nghĩ chưa ra kế.   
Thuần-Khanh mỉm cười, bà nắm lấy tay Kim-Loan:   
– Ta nghĩ, trường hợp này phải mạo hiểm, đánh táo bạo mới thành công. Vậy ta đề nghị: các cháu phải giả làm người Chàm, rồi thình lình kiềm chế Chế-Củ với cung quyến của y, bắt y ra lệnh cho binh tướng đầu hàng. Như thế thì mới thành công. Được, trước tiên ta dò thám quân tình Chế-Củ đã.   
Bà moi trong hốc đá ra nào bút, nào mực, rồi viết một lúc mười lá thư. Bà trao cho Lý-Đoan:   
– Cháu trao sai chim ưng mang đi những nơi này...nơi này... ở đó toàn là người của ta. Họ cũng biết chỉ huy chim ưng. Nhận được thư họ sẽ phúc đáp tình hình Chiêm. Bấy giờ chúng ta mới có thể thiết kế.   
Lý-Đoan mang thư ra ngoài, sai Ưng-binh chuyển đi.   
Trời dần sáng.   
Đến trưa thì cả mười chim ưng đều mang thư về. Lý-Đoan mở ra trình cho Trí-Cao. Trí-Cao đọc một lượt rồi cười:   
– À, ta có đủ tin tức rồi đây, chuyến này chúng ta mạo hiểm một lần cho bọn Tống nể mặt.   
Trí-Cao đưa ra hai phong thư:   
– Thư của Phạm Đình-Huy cho biết Tống đã can thiệp vào chiến cuộc Chiêm-Việt. Dường như chúng đoán được ý định của Đại-Việt, chúng thành lập một đội cảm tử binh gửi vào giúp Chiêm. Hy-Ninh đế ban chỉ ân xá cho bọn du thủ, du thực, bọn trộm cướp giết người không gớm tay. Bọn này võ công cực cao, lại can đảm, đặt dưới quyền hai danh tướng Yên-Đạt, Tu-Kỷ. Mục đích của Tống là bảo vệ Chế-Củ lẩn trốn vào dân chúng, hầu hô hào kháng chiến, cần vương; kéo dài cuộc chiến. Chúng dùng thuyền đổ vào bờ biển cực Nam Chiêm. Bọn này hiện đang ở Pandurango. Trong khi Chế-Củ để hết binh tướng lại Nỏng-khà; y với triều đình, cung quyến vượt Trưởng-sơn, đang ở đèo Rundari rất gần đây. Phía Nam Rundari là thành Phong-sa-trang. Không chừng y sẽ tới nghỉ ở thành này, rồi đi Pandurango. Thành Phong-sa-trang chỉ có hơn nghìn quân đồn trú, trong khi tại Pandurango có trọng binh trấn thủ. Vậy ta phải bắt y ở Phong-sa-trang. Chứ nếu để y đi Pandurango thì khó mà đánh được.   
Hoàng-Nghi nhảy phắt lên:   
– Thực là trời giúp chúng ta!   
Trí-Cao bật cười:   
– Cháu định sao?   
– Cháu nghĩ, Chế-Củ muôn nghìn lần không ngờ bọn cháu dám đột nhập vào vùng Rundari, nên y để quân lại trấn thủ mặt Bắc là Nỏng-khà. Còn mặt Nam y có đại quân ở Pandurango. Bây giờ quanh y chỉ có đội thị-vệ với cung quyến. Ta mạo hiểm đánh chớp nhoáng bắt sống y, rồi dí dao vào cổ bắt y ra lệnh đầu hàng, thế là mọi chuyện êm.   
Lý thì như thế, nhưng chúng ta cũng phải nghĩ đến trường hợp có biến, vì: tướng trấn thủ Pandurango là Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh tham vọng không vừa. Tuy chúng là người Việt, nhưng lại mang tên Chiêm. Từ lâu chúng cũng ngấp nghé ngôi vua Chiêm. Nếu bây giờ nghe tin Chế-Củ bị bắt, chúng có thể hô hào binh tướng hy sinh tính mệnh, đánh ta để cứu chúa; dù ta có kề gươm vào cổ Chế, Chế ra lệnh cho chúng buông vũ khí, chúng cũng không buông. Nếu ta giết Chế, thì là điều chúng mong mỏi, để chúng có chính nghĩa lên làm vua thay Chế.   
Trí-Cao suy nghĩ một lúc, rồi nói với vợ:   
– Bây giờ thế này: phía Nam Rundari là thị trấn Phong-sa-trang, ở đó có gánh ảo thuật của Đặng-vũ Nùng, đội mãi võ của Phạm Văn-Nhân. Ta viết thư cho họ, để họ đem xe đến khu rừng cạnh đèo Rundari chờ ta. Thuần-Khanh dẫn Phạm-Dật Kim-Liên, Lý-Đoan Ngọc-Liên, Trần-Ninh Ngọc-Hương đem theo mấy chục hổ, mấy chục giả làm nhân viên đoàn ảo thuật. Còn ta với Hoàng-Nghi mang đội võ sĩ Long-biên với đội thú đợi Dư-Phi còn phục ở ngoài thành Phong-sa-trang. Chờ khi Chế-Củ tới Phong-sa-trang, trong đêm, Khanh muội với đám trẻ tung thú, người đánh quân canh, mở cửa cho chúng ta vào. Như thế ắt ta bắt được Chế-Củ. Thôi chúng ta xuất động.   
Trí-Cao hô lên một tiếng, đôi cọp, đội sói đứng dổ dậy, chúng rời khỏi hang. Trong khi Thuần-Khanh lấy ra ba cái túi nhỏ, một cái mầu đỏ, một cái mầu vàng, một cái mầu xanh. Bà mở miệng túi ra ném xuống đất, rồi cầm một ống tre thổi lên điệu nhạc du dương. Mấy con trăn chui vào trong cái túi đỏ, trong khi những con rắn lớn chui vào trong cái túi mầu vàng, còn mấy con rắn nhỏ thì chui vào cái túi mầu xanh. Trí-Cao cầm đòn gánh xỏ vào quai ba cái túi, rồi trao cho Trần-Ninh:   
– Ta cho cháu đấy.   
Trần-Ninh tuy ớn da gà, nhưng nó phải làm gan, tay đỡ đòn gánh, quảy ba túi rắn đi theo Trí-Cao.   
Vừa tới chỗ đóng quân, thì có chim ưng mang thư tới. Phạm-Dật mở ra coi, thì là lệnh của Trung-thành vương:   
« ... Đại quân phá vỡ phòng tuyền trên bến Thi-nại, đã đổ bộ xong. Trận chiến diễn ra kinh hồn táng đởm. Giữa lúc đại quân Việt, Chiêm dằng co xung sát, thì có tin báo Trần-đông-Thiên với Tây-hồ thất kiệt đánh được hai đồn bên Tây-ngạn sông Tu-mao. Mặt trận Chiêm bị vỡ. Các đồn Chiêm từ Thi-nại tới Tu-mao, đều ra hàng. Trong trận này quân sư Tôn-Đản, quan tổng lĩnh thị vệ Đỗ-Oanh, đô-đốc Hoàng-Kiện, Trần-Lâm đều bị trúng tên thương tích khá nặng. Lê-Lưu tức Bố-bì Đà-na bị sư thúc Ngô-cẩm-Thi giết chết. Về trận chiến ở Bồng-sa, sau khi các sư đệ rút đi, Nguyễn-nhược-Điểu đem quân đuổi theo định tiêu diệt, ta lệnh cho hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật chặn đường. Trận chiến diễn ra thực khủng khiếp. Đô-thống Lưu-trọng-Kiệt, Trần-lam-Thanh đều tử thương. Hãy cố gắng hoàn thành sứ mạng... »   
Một lát lại có chim ưng mang thư của nguyên soái Thường-Kiệt tới:   
« ... Hoàng-thượng cùng đại quân tiến về Đồ-bàn. Đích thân ta với Thường-Hiến, Nguyễn-An mang hạm đội Động-đình đổ bộ Pandurango. Sư thúc Tôn-Đản, Cẩm-Thi đem quân đánh Nỏng-khà. Bất cứ giá nào cũng phải bắt cho được Chế-Củ. Chờ tin lành của Long-biên ngũ hùng... »   
Bấy giờ là tháng tư, niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ ba đời vua Thánh-tông nhà Lý của nước Đại-Việt (1069). Từ hơn nửa tháng nay rồi, dân chúng thành Phong-sa-trang (nay là tỉnh lỵ Nha-trang), dân chúng Chàm náo loạn về tin đại quân Việt đã chiếm xong Thi-nại, Tu-mao, Đồ-bàn, nhà vua Chế-Củ cùng cung quyến bỏ Đồ-bàn rút lui, nhưng không biết hiện nay ra sao? Đang ở đâu? Viên quan trấn thủ tên Chế-đa-Mạc là người trong hoàng tộc vội sai quân đem loa đi trấn an dân chúng rằng: đức vua hiện đang ở một nơi an toàn để lãnh đạo cuộc cần vương chống bọn Việt xâm lăng.   
Giữa cái không khí ồn ào, hốt hoảng đó, không hiểu sao chẳng hẹn mà đoàn mãi võ xứ Quảng-Đông của Phạm-thúc-Tề, đoàn ảo thuật xứ Triều-châu của Đặng-túy-Ông lại từ Pandurango tới để trình diễn. Trong những lần trước, khi đoàn ảo thuật tới, thì đoàn mãi võ ra đi, như vậy để khỏi bị cái cảnh tranh khách của nhau, rồi đưa đến hàng thịt ngúyt hàng cá. Nhưng lần này hai đoàn hợp làm một cùng trình diễn, mà giá tiền vào cửa vẫn như cũ.   
Hai người trưởng đoàn đều là Hoa-kiều, sang Chiêm lập nghiệp đã lâu, nói tiếng Chàm như người chàm. Cả hai đều là những người văn hay, chữ tốt, kiến thức bao la, lại nổi tiếng hào hoa, chi tiêu rộng rãi, giao du với hầu hết quan chức. Cho nên lần này đến Phong-sa-trang, hai người được dành cho khu hội quân ngay cửa Bắc làm nơi trình diễn. Xung quanh khu vực được rào bằng mấy cái cọc chăng dây. Ai có tiền thì được vào trong, ai không có tiền thì đứng ở ngoài mà nhìn xa xa vậy. Hôm nay hai đoàn trình diễn nhiều màn thực hấp dẫn: nào khỉ đánh võ, cọp đi trên thang dây. Dân chúng tạm quên đi cái kinh hoàng, kéo đến xem. Người người chen nhau, đến nỗi bít cả lối vào cổng Bắc thành. Đoàn ảo thuật đang diễn tới màn hấp dẫn nhất là dùng đội chó sói, đội cọp, đội voi múa theo điệu của xứ Lão-qua, thì một toán kị mã hơn mười người, bụi bám đầy y phục từ ngoài thành phi vào như bay. Tới dinh tổng trấn, toán kỵ mã ngừng lại, xuống ngựa, vào trong. Không biết những gì đã diễn ra, nhưng lát sau một viên quan trong tòa tổng trấn đến gặp trưởng đoàn mãi võ, ban lệnh:   
– Đoàn phải di chuyển sang phía Nam thành trình diễn, bởi sắp có đại quan tới, mà dân chúng đứng xem nghẽn mất lối đi.   
Sau khi nhận lệnh, Phạm-thúc-Tề vội lên đài cung tay hướng khán giả xin lỗi phải tạm ngừng trình diễn để di chuyển tới cửa Nam thành, và hẹn tối sẽ có những màn xuất sắc khác.   
Thế rồi đoàn mãi võ, ảo thuật phải gỡ sân khấu, thu dọn, đánh xe tới cửa Nam. Dân chúng tản đi khắp nơi.   
Lát sau, một đội thiết kị hơn trăm người từ phía Bắc rầm rập nhập thành. Vừa vào trong thành, đội thiết kị dàn ra xung quanh dinh tổng trấn. Tiếp theo tới đội thị-vệ tiền hô, hậu ủng hơn trăm cỗ xe. Trên xe nào đàn bà, nào trẻ con, quần áo quý phái, ngọc ngà vàng bạc đeo đầy người. Dân chúng đứng ven đường thì thầm bàn tán, chỉ chỏ, nhưng họ không biết xe đó chở những vị phu nhân nào? Những công tử, tiểu thư nào? Có người tinh ý nhận ra, nói nho nhỏ:   
– Xiêm y của mấy bà thế kia, thì đích thị là hoàng hậu, phi tần rồi. Vậy chắc đây là xa giá đức vua cùng cung quyến rút từ Đồ-bàn trở về chứ không sai đâu!   
Tin này lan truyền thực mau, chỉ hơn giờ dân chúng khắp Phong-sa-trang đều biết đức vua cùng cung quyến đang ở trong thành. Tại cửa Nam, trưởng đoàn mãi võ đang cùng nhân viên dựng sân khấu, thì một thị-vệ tới hỏi:   
– Có phải ông là Phạm Thúc-Tề không?   
– Thưa vâng.   
– Quan tổng trấn mời ông vào dinh có việc khẩn.   
– Xin tuân lệnh.   
Phạm Thúc-Tề trang phục như nho sĩ Trung-quốc rồi vào dinh tổng trấn. Viên tổng trấn Chế-đa-Mạc ra đón khách. Lễ tất, Đa-Mạc nói nhỏ:   
– Ông có nghe biết quan đại-tư-đồ Lục-Đình không?   
– Dạ thưa biết chứ, dường như người cũng là Hoa-kiều như tôi. Từ sau khi tể tướng Lục-chương-Anh hiện nguyên hình là ma đầu Vũ-chương-Hào rồi phản triều đình... thì quan đại tư-đồ kiêm luôn chức tể-tướng thì phải?   
– Đúng thế, đức vua cùng với tể tướng Lục-Đình hiện ở trong thành này. Tể tướng có việc muốn thương lượng với tiên sinh. Mời tiên sinh vào.   
Đa-Mạc dẫn Thúc-Tề sang phòng bên cạnh, một người tóc bạc như cước trong y phục đại thần ra đón khách. Biết đây là tể tướng, Thúc-Tề cung tay:   
– Hoa dân Phạm Thúc-Tề xin tham kiến đại quan.   
Lục-Đình xua tay, y nói bằng tiếng Quảng:   
– Lão phu vốn người Quảng như tiên sinh, sang kiều ngụ ở Chiêm. May được hoàng thượng tin dùng cất nhắc mà có chút công danh. Từ lâu, lão phu nghe tiên sinh vốn người cùng quê, cũng có ý làm quen, nhưng đường từ Đồ-bàn vào Pandurango hiểm trở, xa diệu vợi nên chưa có dịp. Hôm nay được tin tiên sinh lưu diễn tại đây, nên mạo muội mời tiên sinh vào uống chung trà, trước đàm đạo quốc sự, sau thỏa tình đồng hương.   
Thế rồi hai người nói chuyện về xứ Quảng-Đông... từ những danh nhân từng vùng, tới thổ sản, phong tục, cuối cùng là thơ văn. Lục-Đình vốn là tiến sĩ xuất thân, nức tiếng văn chương, bác học một thời. Thế mà khi ông ta đàm đạo với Phạm Thúc-Tề, ông nhận thấy Thúc-Tề quả là nhân vật xuất chúng. Nhưng khi bàn về chính sự, thì Lục mới bật ngửa ra rằng Phạm không biết gì về thời cuộc Tống, Việt, Chiêm.   
Lục nghĩ thầm:   
– Người này kiến thức bao la, lưu diễn khắp Chân-lạp, Lão-qua, Chiêm, thì hẳn phải biet rõ tình hình các nơi chứ, có đâu mù tịt. Không chừng y giả bộ cũng nên.   
Cuối cùng Lục-Đình khẩn khoản nói với Thúc-Tề:   
– Tôi mời tiên-sinh vào đây để chúng ta cùng đàm đạo về quê hương. Sau một lúc luận bàn, tôi nhận thấy tiên sinh quả là người có tấc lòng với xã tắc, vì vậy tôi xin đem tim gan ra để nói với tiên sinh.   
Lục bưng chung trà mời Phạm. Phạm cạn hết chung trà rồi, Lục tiếp:   
– Tôi xuất thân tiến-sĩ, được làm việc tại Khu-mật viện dưới thời vua Nhân-tông. Rồi nhờ công lao tôi được bổ về đồng trấn Quảng-châu. Vì tôi chủ trương đánh chiếm Đại-Việt, nên bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình. May thay, giữa lúc đó Nùng-trí-Cao làm loạn chiếm Lưỡng-Quảng, tôi cùng gia đình lấy thuyền sang kiều ngụ ở Chiêm, mở trường dạy học. Sau Nùng-trí-Cao bị phá, triều đình cho tìm tôi về phục chức. Nhưng Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai vẫn còn có, tôi không dám trở về cố quốc nữa. Vua Nhân-tông thương tình phong cho tôi làm kiểm-hiệu thái-phó, trấn Nam thượng tướng quân, Việt quốc công, truyền cho tôi giúp triều đình Chiêm, biến Chiêm thành phên dậu của Tống, đánh sau lưng Đại-Việt.   
Giọng lão trở lên nhỏ như tơ:   
– Đấy là bề ngoài, chứ bề trong thì tôi được mật chỉ của Khu-mật viện rằng: sau khi quân tan, nước mất, thì Nùng-trí-Cao với bọn dư đảng chạy trốn vào đất Chiêm ẩn thân. Bổn phận tôi là phải tìm ra tung tích chúng, rồi dùng binh lực Chiêm trừ đi. Còn như dùng binh Chiêm không được, thì mật tấu về triều đình, để cử cao thủ sang giết chúng.   
Lục ngừng lại, nhìn thẳng vào mặt Phạm:   
– Triều đình ban chỉ cắt Nghệ-an phong cho Chiêm vương, rồi truyền Chiêm đem quân đánh Nghệ-an. Chiêm vương cùng tôi thượng biểu về triều rằng Chiêm không đủ sức đương đầu với Đại-Việt. Triều đình ban dụ hứa: nếu Đại-Việt đem quân đánh Chiêm, thì quân Lưỡng-Quảng sẽ đánh vào Đại-Việt ngay. Chính vì thế, mà Chiêm mới chuẩn bị đánh Nghệ-an. Không ngờ chúng tôi chưa kịp khởi binh, thì Đại-Việt biết được, mang quân đánh trước; mà quân Thiên-triều thì chưa rục rịch gì!   
– Như vậy là triều đình thất hứa rồi!   
Phạm Thúc-Tề chua chát: Tính ra đến nay Đại-Việt tiến binh sang đã hơn bốn tháng, mà quân triều vẫn chưa thấy động tĩnh, không biết tiểu nhân luận có đúng không?   
– Không phải thế!   
Lục-Đình giải thích: Khi quân Đại-Việt mới vượt biên, tôi đã tâu với Chiêm vương rằng ít ra mình phải cầm cự được sáu tháng, thì quân Thiên-triều mới có thể can thiệp. Vì đường từ đây về Biện-kinh, xa diệu vợi, mình sai sứ thượng biểu đi đường mất hai tháng. Triều đình ban chỉ cho kinh-lược sứ Lưỡng-Quảng cũng mất một tháng. Lưỡng-Quảng chỉnh bị binh mã mất ba tháng nữa. Nhưng... nhưng quân Đại-Việt đánh thần tốc quá, tính cho đến nay, mới ba tháng mà kinh đô Đồ-bàn đã thất thủ.   
– Như vậy quân Thiên-triều có sang cũng vô ích thôi!   
Thúc-Tề than dài, rồi bàn: tiểu nhân thấy từ trước đến nay mỗi lần quân Đại-Việt đánh Chiêm thì chỉ chiếm Đồ-bàn rồi bỏ về. Lần này chắc cũng thế.   
– Tiên sinh luận sai rồi.   
Lục-Đình lắc đầu, phân tích: Lần này quân Việt không chỉ chiếm Đồ-bàn, mà còn chiếm hết các quận huyện, tổ chức cai trị. Họ định đuổi bắt bằng được Chiêm vương. Cho nên tôi bàn với Chiêm vương rằng mình phải ban hịch cần vương, kêu gọi nhà nhà, người người nổi lên chống Việt. Mặt khác Chiêm vương ẩn thân, tổ chức kháng chiến, để chờ quân Thiên-triều nhập Việt, ắt quân Việt phải rút về giữ nước. Bấy giờ ta truy kích theo, chiếm lại phần đất mất. Cứu binh như cứu hỏa, trong lúc đại quân chưa ra, Hy-Ninh hoàng đế sai hai đại tướng là Yên-Đạt, Tu-Kỷ đem ba trăm võ sĩ thuộc loại giang hồ, cao thủ đi đường biển tới Pandurango, nội trong ba ngày nữa sẽ tới đây, mục đích bảo giá Chiêm vương ẩn vào dân chúng kháng chiến. Với ba trăm cao thủ này cùng đội thị vệ Chiêm theo hộ tống, thì quân Việt không thể nào hại được vương. Chỉ còn vấn đề sao cho cung quyến được an toàn.   
Độ chừng Phạm Thúc-Tề không hiểu được ý mình, Lục-Đình tiếp:   
– Người Việt ở Chiêm chiếm đến ba phần mười dân số. Hồng-thiết giáo quy tụ chúng theo Chiêm, nhưng nay quân Việt sang, họ lại phản Chiêm hướng về cố lý hết rồi. Người Hoa của ta cũng khá đông. Tôi có cho tổ chức họ thành đội ngũ. Người Việt hướng về đất tổ thì người Hoa cũng hướng về Trung-nguyên. Nay tôi trao tổ chức người Hoa cho tiên sinh để đối phó với quân Việt.   
– Tể tướng trao cho tiểu nhân?   
Thúc-Tề kinh ngạc: Tiểu nhân thì biết gì về quân sự?   
– Không khó. Tiên sinh có hơn trăm đệ tử võ công cao cường, lại thêm Đặng-túy-Ông cũng có hơn trăm đệ tử nữa. Đoàn ảo thuật có nhiều thú dữ. Hai tiên sinh sẽ chỉ huy đội ngũ người Hoa, đệ tử đoàn mãi võ ảo thuật cùng thú dữ trấn thủ thành Phong-sa-trang, bảo vệ cung quyến. Còn tôi thì đem đội thị vệ, đoàn cao thủ Thiên-triều với Chiêm vương ẩn vào núi lưu động kháng chiến.   
Phạm-thúc-Tề đứng dậy cung tay:   
– Kẻ giang hồ này xin tuân lệnh Tể-tướng. Nhưng xin Tể-tướng ban cho một ơn huệ.   
– Tiên sinh cần gì?   
– Nguyên đám Hoa-kiều gốc Quảng của tiểu nhân có năm người kết bạn với nhau rất thân. Nếu như nay tiểu nhân lĩnh nhiệm vụ giữ thành Phong-sa-trang, thì xin cho tất cả năm người đều xuất mã hầu tể tướng.   
– Được chứ! À, tôi thực hủ lậu, trong năm vị thì tiên sinh là một, Đặng Túy-Ông là hai. Vậy còn ba vị nữa là những vị nào?   
– Năm đứa trong bọn tiểu nhân tự xưng là « Quảng-Đông ngũ cái ».   
Lục-Đình lắc đầu:   
– Các vị tiên sinh thực là người đạt nhân, khiêm khiêm quân tử. Rõ ràng các vị là những người học thức uyên thâm, kiến văn rộng rãi. Nếu các vị đi thi thì không đỗ trạng-nguyên cũng đỗ bảnh nhãn, thám hoa. Nhưng lại khiêm tốn xưng là năm người ăn mày vong quốc. Hà, vàng trong cát ai hay. Các vị hãy đổi tên là Quảng-Đông ngũ kiệt thì hơn. Thế năm vị là những vị nào?   
– Thưa ngài, trong năm anh em tiểu nhân, thì người lớn tuổi nhất tên Phạm Bá-Di, tiểu nhân đứng thừ nhì. Thứ ba là Đặng Túy-Ông, thứ tư là Hồ Đơn-Á, thứ năm là Đinh Môn. Tất cả đều đang ở Phong-sa-trang.   
– Vậy thì được rồi, tiên-sinh hãy ra bàn giao chức vụ tổng trấn Phong-sa-trang với Chế-đa-Mạc rồi điều động binh tướng, huynh đệ, gia thuộc. Còn Chế-đa-Mạc phải theo bảo giá Chiêm vương.   
Đến đó quân hầu mang vào một cái hộp sơn son thiếp vàng, cung kính trao cho Lục-Đình:   
– Trình đại nhân, có người đem cái hộp này tới, nói rằng của cố nhân gửi từ Trung-nguyên sang dâng tể-tướng.   
Lục-Đình cau mày:   
– Người đó đâu rồi?   
– Y trao hộp xong, lại lên ngựa đi mất. Tuổi y vào khoảng ba chục.   
Mặt Lục-Đình tái xanh như tầu lá, tay y cầm hộp mà run run, cơ hồ đứng muốn không vững. Thúc-Tề vội đỡ Lục Đình ngồi xuống rồi hỏi:   
– Không biết đại nhân có gì bất như ý?   
Lục Đình chỉ cái hộp: trên nắp hộp vẽ hình con chim ưng xòe cánh bay trên ngọn núi. Ông ta nói thều thào không ra hơi:   
– Ưng-sơn song hiệp! Rốt cuộc tôi trốn không khỏi lưỡi gươm của Kinh-Nam vương Trần-tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu.   
Ông mở cái hộp ra, thì bên trong có một cái đùi chó luộc chín, mấy lát riềng thái mỏng, vài chục lá mơ tươi, một dúm muối, một con dao bằng vàng mà chuôi chạm trổ con chim ưng bay qua núi, nét chạm rất tinh vi. Chân tay Lục-Đình run lập cập:   
– Rút cuộc Ưng-sơn song hiệp với Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng cùng truy lùng tung tích lão phu.   
Thúc-Tề an ủi:   
– Tuy Ưng-sơn với Mộc-tồn đã tìm ra đại nhân thực. Nhưng này đại nhân, đại nhân đừng theo Chiêm vương bôn ba kháng chiến nữa, mà cứ ẩn ở trong thành này với anh em chúng tôi. Thành này được canh phòng rất cẩn thận, thì hai người đó dễ gì hại nổi đại nhân!   
Lục Đình lắc đầu:   
– Ưng-sơn với Mộc-tồn là hai người khác nhau, xưa nay hai người chưa từng hành động chung bao giờ, mà nay cùng hợp sức thì lão phu... lão phu khó có thể thoát nổi. Tiên sinh không biết đấy thôi. Khi hai người này tuyên án, thì họ đã nghiên cứu đường đi nước bước, ăn chắc có thể hành động được, họ mới lên án tội nhân. Nhưng thôi, lão phu đành gửi cái mạng nhỏ bé này cho tiên sinh, làm thằng khờ ẩn trốn trong thành này vậy. Thôi tiên sinh ra bàn giao chức vụ ngay đi.   
Phạm Thúc-Tề cáo từ Lục Đình ra ngoài, thì gặp Chế-ma-Đa. Cuộc bàn giao thực mau chóng. Bởi lực lượng phòng vệ Chàm tại Phong-sa-trang chỉ có khoảng hơn nghìn bộ binh, dưới quyền viên lữ-trương tên Yan-Dung.   
Thúc-Tề tổ chức ngay lập tức buổi họp tại dinh tổng-trấn phân chia nhiệm vụ xong, thì vào yết kiến Chiêm vương Chế-Củ với triều đình để tường trình công cuộc phòng thủ: Phạm Bá-Di trấn cửa Tây, Đặng Túy-Ông trấn cửa Bắc, Đinh Môn trấn cửa Đông, Hồ Đơn-Á trấn cửa Nam, Phạm Thúc-Tề điều động trung ương. Các đệ tử, bang hội người Hoa được phân chia cho bốn cửa, mỗi cửa ba trăm người, với hổ, báo, voi v.v. Riêng đội quân của Yan-Dung đóng tại trung-ương, tùy nghi điều động tiếp cứu các mặt. Những nữ đệ tử của Quảng-Đông ngũ cái thì được xung vào bảo vệ nội cung. Còn dân chúng thì đàn ông con trai tuổi từ mười lăm đến năm mươi phải ở lại giữ thành. Đàn bà, con gái, người gìa thì tạm cho tản về trang ấp. Vì lương thực chỉ có thể đủ nuôi quân, nuôi dân quân, cung quyến trong hai tháng. Thúc-Tề đã cho chuyển kho lương ở miền Nam Runsari về tích trữ trong thành, một là để nuôi quân, hai là để giặc không thể cướp mất.   
Lục Đình kinh ngạc vô cùng khi thấy Thúc-Tề điều động, tổ chức phòng thủ mau chóng, đúng binh pháp Tống, như một đại tướng quân kinh nghiệm.   
Chế-Củ ban chỉ dụ:   
– Chiều mai thì đội cao thủ Tống sẽ đến. Vậy Phạm tiên sinh dẫn người chỉ huy cao nhất vào yết kiến trẫm, trẫm cùng y kiểm điểm lại, bàn kế sách. Sau đó trẫm cùng thị vệ, cao thủ Tống rút vào khu rừng phía Tây. Còn tể tướng thì trấn ở đèo Runsari. Như vậy có trời mà biết, chứ đừng nói là bọn Việt.   
Thấy Thúc-Tề tỏ vẻ trầm ngâm, Chế-Củ hỏi:   
– Phạm tiên sinh có gì nghi hoặc chăng?   
– Thần hơi lấy làm lo lắng về đoàn cao thủ Tống. Theo tể tướng cho biết, chỉ có hai vị là quan chức triều đình, còn lại là phường vong mạng, đầu trộm đuôi cướp bị tù, mới được ân xá. Nay đưa họ vào thành, vạn nhất mà họ quen thói cũ, thì làm sao mà kiềm chế được?   
– Ý khanh ra sao?   
– Đêm nay bệ hạ ban hịch cần vương phải không? Khi bệ hạ ban hịch đến các thôn trang, mà ở đó không có người tổng chỉ huy, thì dân chúng mạnh ai nấy làm, người nọ dẫm chân lên người kia, có khi đánh lẫn nhau thì nguy vô cùng. Theo ý thần, thì bệ hạ phân các đại thần mỗi người tổng chỉ huy một vùng, lãnh đạo cuộc kháng chiến phục quốc. Nhưng liệu dân chúng có nghe theo chư vị đó không?   
Chế-Củ gật đầu:   
– Tiên sinh luận đúng.   
– Vậy bệ hạ hãy phân chia cho mỗi vị: người thì năm, người thì mười thị-vệ, để các vị ấy có một sức mạnh tối thiểu khiến quần chúng khuất phục. Đợi đám cao thủ Tống tới, bệ hạ lại phân chia họ thành ba mươi toán, mỗi toán mười người đi theo chư đại thần. Như vậy ta có thể lợi dụng cái sức của họ, nhưng không sợ cái bất lợi trong họ, vì ta có thị vệ bên cạnh kiềm chế.   
– Kiến thức tiên sinh thực vĩ đại.   
– Bằng nay bệ hạ đem cả ba trăm cao thủ, mấy trăm thị vệ mà muốn âm thầm di chuyển thôn này, qua trang kia, thì có khác gì vác loa gọi cho quân Việt: trẫm ở đây, đến mà bắt đi?   
Chế-Củ dơ tay lên trời:   
– Trời Phật đem tiên sinh cho ta. Cái mà tiên sinh nhìn thấy, quả ta không thấy. Vậy ngay bây giờ Lục tể tướng hãy nghiên cứu xem ta nên gửi các đại thần tới thôn nào, ấp nào, rồi chia toán thị-vệ. Đêm nay chúng ta cùng các đại thần âm thầm ra đi. Khi đám võ lâm cao thủ Tống tới, thì chỉ việc phân chia họ thành từng toán nhỏ, rồi gửi thẳng tới thôn ấp. Như vậy khỏi lo lắng về hành vi bất lợi của họ.   
Thế rồi hịch cần vương ban ra, rồi lệnh của Phạm Thúc-Tề truyền cho dân chúng rời thành, để tránh gươm đao. Dân dân chúng lũ lượt kéo nhau rời Phong-sa-trang về các trang ấp xung quanh. Còn lại thì binh sĩ, đệ tử Quảng-Đông ngũ cái, trai tráng được phân chia trấn thủ bốn cửa thành. Chế-Củ, Lục-Đình duyệt một vòng thành, cả hai đều kinh ngạc, vì đám đệ tử của Quảng-Đông ngũ cái ngoài kiến thức rộng, võ công cao, họ lại đều giỏi về binh sự như những đội trưởng, lữ trưởng. Họ điều khiển tráng đinh phân chia nhiệm vụ đâu ra đấy.   
Sau đó Lục-Đình, cùng hai chục thị-vệ trang phục dân dã, hộ tống Chiêm-vương rời khỏi thành bằng bốn chiếc xe ngựa tiến vào dẫy núi phía Tây, là căn cứ để Chiêm vương điều động cuộc kháng chiến. Trong khi cung quyến để trong dinh tổng trấn.   
Đến chiều, Lục Đình lại trở về thành, trong y phục dân dã, đến thị vệ, cùng quân canh cửa cũng không nhận ra ông. Ông đến nhà Thúc-Tề. Thúc-Tề ra đón ông vào. Ông xoa hai tay vào nhau:   
– Bây giờ Ưng-sơn, Mộc-tồn đều tưởng hoàng thượng trao cho tiên sinh trấn thủ Phong-sa-trang bảo vệ cung quyến. Còn tôi thì ẩn thân, tổ chức trấn thủ đèo Runsari. Nhưng họ đâu có ngờ tôi bỏ Runsari về đây!   
Thúc-Tề sai dọn cơm đãi khách, trong khi ăn uống, Lục Đình nói trong vẻ mừng rỡ :   
– Tôi giao cho Chế-ma-Đa trấn thủ Runsari, để tôi lưu động di chuyển liên lạc giữa hoàng thượng với các đại thần. Trong khi tôi về ẩn ở đây, ngay vợ con tôi cũng không biết tôi ở đâu, thì Ưng-sơn với Mộc-tồn lào sao mà tìm ra tôi cho được!   
Hai người ăn uống đàm đạo, sau bữa ăn, người nhà bưng món điểm tâm lên, Lục-Đình đưa tay ra đỡ lấy. Bất giác mặt ông tái xanh: con dao cắt bánh là mũi tên bằng vàng trên khắc hình chim ưng bay qua núi.   
Thúc-Tề kinh hãi vội gọi đầu bếp với thị nữ lên tra hỏi xem mũi tên bằng vàng đó ở đâu? Thì cả hai cùng ngơ ngơ ngác ngác không hiểu tại sao? Ai đã lấy con dao đi, rồi thay bằng mũi tên?   
Thúc-Tề nghiến răng vào nhau, ghé miệng vào tai Lục Đình:   
– Ưng-sơn thực kinh khủng, quả danh bất hư truyền. Qua hai lần gửi tên, dường như Ưng-sơn chỉ muốn đe dọa đại nhân, chứ chưa muốn xuống tay. Bằng họ xuống tay, thì giờ này đại nhân đâu có còn tại thế? Bây giờ, tốt hơn hết khi tiểu nhân đi đâu, thì đại nhân đi bên cạnh là an toàn nhất.   
Lục Đình run run:   
– Đành vậy.   
Hai hôm sau, bấy giờ là giờ Ngọ, trên con đường thiên lý từ phía Nam dẫn tới thành Phong-sa-trang tự nhiên có đám bụi bốc lên như đám khói đỏ. Trong đám bụi ấy mờ mờ ẩn hiện đội kị mã phi như bay. Người võ sinh trưởng toán canh gác vội lên vọng đài quan sát. Sau khi suy nghĩ, y cầm dùi đánh ba tiếng trống. Lập tức Hồ Đơn-Á từ dưới thành tung mình lên vọng lầu hỏi:   
– Cái gì vậy?   
– Trình sư phụ, một đội kị mã hỗn độn đang phi tới.   
Hồ Đơn-Á mở to mắt nhìn đám bụi, đoàn kị mã, rồi cau mày:   
– Đám kị mã này y phục không giống người Chàm, quân không ra quân, dân không ra dân, trong khi ngựa thì lại là ngựa chiến của Pandurango. Hãy thúc trống báo động.   
Người đệ tử vội cầm dùi đánh trống. Lập tức các cửa khác cũng thúc trống vang trời. Bốn cửa thành đóng lại. Võ-sinh, binh-sĩ, dân quân đều vào vị trí phòng vệ. Đến đó, thì đội kị mã đã tới. Người chỉ huy ngửa mặt nhìn lên vọng lầu, rồi nói một tràng tiếp ộp ệp. Nghe qua, Hồ Đơn-Á biết viên chỉ huy này nói tiếng Hoa vùng Biện-kinh. Một kị mã trong y phục võ quan Chiêm đi cạnh người chỉ huy thông dịch:   
– Đại quan Thiên-triều muốn nói chuyện với tướng trấn thủ.   
– Trấn cửa thành Nam là tôi.   
Hồ Đơn-Á đáp lại bằng tiếng Biện-kinh: Nhưng tôi không phải là tướng trấn thủ thành. Dám hỏi các vị là ai?   
Kị mã đó ngước mắt nhìn lên, thấy Hồ Đơn-Á là một trung niên Hán tử, trang phục như nho sĩ Trung-quốc. Y nói lớn:   
– Ta là chinh Nam thượng tướng quân Tu Kỷ của Thiên-triều. Ta được chỉ dụ của Hy-Ninh hoàng đế đem đội võ sĩ sang trợ giúp cho Chế-Củ để đánh bọn Giao-chỉ.   
Chế-Củ là tên tục của Chiêm-vương, khắp nước Chiêm, không ai dám gọi như vậy. Nay Tu-Kỷ hô hoán lên là điều cực kỳ vô phép. Cạnh Tu-Kỷ có năm hán tử to lớn, râu ria xồm xoàm, trang phục theo ngũ hành: vàng, trắng, đen, xanh, đỏ. Nghe Tu-Kỷ hống hách Đơn-Á phát bực mình. Ông nghĩ thầm:   
– Đám cao thủ của Tống viện trợ đã tới. Viên tướng này tỏ vẻ hách dịch, đã vậy ta làm bộ ngớ ngẩn trêu y cho bõ ghét.   
– Ông tên là Chinh Thượng-Kỷ hả? Ông là lái buôn ngựa phải không?   
Đơn-Á nói với Tu-Kỷ: Ông định bán bao nhiêu tiền một con ngựa?   
Tu-Kỷ nổi giận, y nhắc lại:   
– Ta là tướng quân Thiên-triều sang giúp chúa người. Người mau vào gọi tướng trấn thủ ra nói chuyện với ta.   
– Tướng trấn thủ của tôi khó tính lắm, ông phải nói cho rõ thân phận thì tôi mới dám vào thưa lại.   
Tu-Kỷ nổi cáu:   
– Chế-Củ dâng biểu sang xin Thiên-triều trợ giúp chống bọn Việt. Cho nên Thiên-tử sai chúng ta sang cứu chúa người. Ta họ Tu tên Kỷ, lĩnh chức Chinh Nam thượng tướng quân. Nghe chưa. Mau vào báo với chúa người, để y mở cửa đón ta!   
Thấy Tu-Kỷ càng hạch dịch, nổi nóng, Đơn-Á càng trêu già:   
– Vua kiêu căng thì mất nước, quan kiêu căng thì mất chức, tướng kiêu căng thì bại trận. Này Tu tướng quân, nếu tôi là người Chiêm, thì tôi sẽ khinh bỉ tướng quân là phường vô học bất thuật, là bọn võ phu cục cằn. Còn tôi, thì tôi cũng là người Hoa như tướng quân, tôi xin mạo muội góp mấy câu, mong tướng quân để vào tai.   
Ông nói khoan thai như thầy dạy trò:   
– Dù tướng quân có là Hy-Ninh hoàng đế đi nữa, thì khi tới Chiêm cũng là khách. Là khách thì nên nói năng từ tốn, nhã nhặn, tỏ ra là người Trung-quốc, vốn làm chủ Hoa-hạ, chứ có đâu vô phép, gọi tên chúa nước Chiêm ra loạn xạ như vậy? Tôi cũng là người Hoa như tướng quân, tuy xa cố quốc lâu ngày, nhưng cũng dám chê tướng quân nói năng như thế là không phải vậy! Tôi không báo với tướng trấn thủ thành đâu. Vì báo, rồi ông ta ra đây để thấy một người Hoa thô lỗ cục cằn như tướng quân à?  
Một người từ phía sau phi ngựa vọt lên, cung tay lễ phép, y nói bằng tiếng Biện-kinh:   
– Xin lỗi tiên sinh, chúng tôi từ Pandurango tới. Khi đi đường chúng tôi được tin quân Việt đã hạ xong thành Nỏng-khà, hiện đang đem quân vượt đèo Rundari đến đây. Một đạo thủy bộ khác sắp đổ bộ Pandurango, như vậy ngay cả chúng tôi, tiền hậu đều thọ địch, chứ không phải mình tiên sinh đâu! Vì lẽ đó Tu tướng quân hơi nóng nảy, mong tiên sinh bỏ quá đi cho.   
– À thì ra thế. Tu tướng quân vì sợ giặc quá, thọt dế lên cổ, nên muốn vào thành ẩn thân, thế mà Tu tướng quân cứ nói quanh co mãi. Tu tướng quân ơi, giặc đã đến đâu mà tướng quân quá kinh hãi vậy? Tướng quân kinh hãi như thế rồi chim teo lại, e đức vua tuyển làm tổng lĩnh thái giám không chừng.   
Nghe Đơn-Á nói, đám võ sĩ đi theo Tu Kỷ cùng cười ồ lên, làm y ngượng chín cả người. Nguyên thời niên thiếu, Tu Kỷ được Khu-mật viện Tống bố trí sang tranh chức châu trưởng ở Bắc-biên Đại-Việt. Trong trận đấu, y bị đối thủ bóp dương vật đến hư hai quả ngọc hành, cho nên sau y ứng tuyển làm phò mã ở Biện-kinh bị loại. Chuyện này võ lâm đều biết. Nay vô tình Đơn-Á đùa y, mà lại trúng vào cố tật, nên mọi người đều bật cười, khiến y ngượng quá, tưởng muốn chui xuống đất như con giun. (Xin đọc Anh hùng Bắc-cương, của Yên-Tử cư-sĩ).   
Đơn-Á vẫn vô tình:   
– Xin tướng quân cho biết cao danh quý tính?   
Hồ Đơn-Á hỏi viên tướng đó: nghe ngôn từ của tướng quân, thì rõ ra là người văn võ kiêm toàn.   
– Tôi là Yên Đạt, hiện lĩnh chức Trấn-viễn đại tướng quân.   
– Vậy xin đại giá Yên tướng quân chờ một lát, để tôi vào báo với Phạm tiên sinh là người trấn thủ thành này.   
Lát sau Hồ Đơn-Á với Phạm Thúc-Tề cùng lên cổng thành. Thúc-Tề cung tay hành lễ:   
– Vong quốc Quảng-châu Hoa nhân Phạm-Thúc-Tề kính chào nhị vị đại tướng quân. Thành này hiện không do quân Chiêm trấn giữ, mà đo bọn Hoa kiều chúng tôi đảm trách. Vậy chúng tôi kính mời đại giá nhị vị đại tướng quân vào thành, còn quý vị võ-sĩ hãy tạm dừng bước chờ đợi.   
Một võ-sĩ râu rậm, y phục mầu vàng tỏ vẻ bực mình:   
– Chúng ta đem mạng sống đi ngàn dặm cứu chúa người, mà người còn nghi ngờ ư?   
Thúc-Tề cung tay:   
– Xin tráng-sĩ miễn chấp. Bởi theo quân luật bản triều lập ra từ thời vua Thái-tông chinh tiễu Thái-nguyên, U-tô đã định rằng: « Trong lúc có chiến tranh, bất cứ quân tướng nào mới tới, đều phải ở ngoài thành chờ đợi, chỉ chúa tướng được vào để bàn luận kế sách hay nhận lệnh mà thôi ». Nay dù các vị với chúng tôi rời cố quốc muôn dậm, cũng không thể không giữ luật nước, bằng không người Chiêm họ cười chúng ta rằng: bọn vai u thịt bắp vô pháp vô thiên.   
Yên-Đạt, Tu-Kỷ thấy Thúc-Tề đem quân luật của Đại-Tống ra để ước thúc viên võ sĩ của mình bằng ngôn từ ôn nhu văn nhã, lại chửi khéo y là bọn vai u thịt bắp, thì không dám coi thường. Tu-Kỷ quay lại nói với đám võ sĩ:   
– Các vị hãy tạm chờ chúng tôi ngoài thành. Sau khi yết kiến quốc vương, chúng tôi sẽ trở ra để phân chia nhiệm vụ cho các vị.   
Thúc-Tề sai mở cửa thành. Tu-Kỷ, Yên-Đạt với năm võ sĩ râu rậm vừa vào thành, thì cổng đóng lại. Võ-sinh, dân quân trở về vị trí của mình để canh gác. Tới dinh tổng trấn, Thúc-Tề mời Tu, Yên với năm võ sĩ râu rậm vào trong. Phân ngôi chủ khách xong, Thúc-Tề giới thiệu Quảng-Đông ngũ cái, rồi trình bầy kế hoạch cần vương mục đích: kéo dài cuộc chiến để chờ quân Tống đánh sang Đại-Việt, bấy giờ Chiêm mới phản công. Ông đề nghị phân chia võ sĩ làm ba mươi toán như kế hoạch đã định.   
Tu-Kỷ nổi giận:   
– Thế là thế nào? Chúng tôi là đại diện Thiên-triều sang đây trợ giúp Chiêm vương, thì vương phải chờ bọn tôi sang rồi mới định kế sách mới phải chứ? Có đâu đặt cái cầy trước con trâu? Tôi không đồng ý phân chia như vậy. Việc trước mắt, yêu cầu tiên sinh cho anh em chúng tôi vào thành nghỉ ngơi, ăn uống đã. Sau đó tôi xin yết kiến quốc vương để luận kế sách.   
Thúc-Tề đành chấp thuận. Ông truyền cho chư đệ tử mở cổng thành đưa đám võ sĩ vào cư ngụ trong trại quân; sai binh sĩ làm cơm đãi khách, sai người tắm ngựa, cho ngựa ăn.   
Riêng Tu-Kỷ, Yên-Đạt với năm võ sĩ râu rậm được mời vào dinh tổng-trấn. Tu-Kỷ nóng nảy:   
– Quốc vương của người đâu? Ta muốn được gặp y ngay.   
Phạm Bá-Di đưa mắt nhìn Tu-Kỷ, rồi nói bằng giọng lạnh như băng:   
– Này Tu tướng quân. Cái gì là « quốc vương của người »? Chúng tôi đã thưa với tướng quân rằng chúng tôi là dân Tống, thì chúa của chúng tôi là Hy-Ninh hoàng đế. Hy-Ninh đế hiện đang ở Biện-kinh chứ đâu có ở đây?   
Từ lúc đến Phong-sa-trang Tu-Kỷ hết bị Hồ Đơn-Á giả bộ ngơ ngơ ngẩn ngẩn trêu chọc, bây giờ lại đến Phạm-bá-Di nói ngang, y chịu hết nổi. Điên tiết, y vung tay chặt vào góc cái án thư. Một mảnh án thư bị tiện đứt ngon, bằng phẳng. Y nói với Yên-Đạt trong giận dữ:   
– Thật là xui cùng mạng, khi chúng ta vào cái xứ thấp nhiệt này lại gặp bọn ngớ ngớ ngẩn ngẩn.   
Phạm Bá-Di lẳng lặng cúi xuống nhặt miếng gỗ bị chém đứt để lên bàn, rồi nói bâng quơ:   
– Ối chao! Cái bàn dễ thường làm từ đời ông Bành-tổ mục nát cả rồi nên Tu tướng quân mới chạm tay vào, đã bị gẫy như thế này đây.   
Nghe Bá-Di nói, Tu-Kỷ mới hiểu rằng mình đang đối diện với bọn hủ nho, không có một chút kiến thức gì về võ công. Cơn giận của y tiêu tan ngay:   
– Ta nói cho các người biết, hai ta là đại tướng quân, đem những võ sĩ vô địch sang đây giúp Chiêm vương, thế mà Chiêm vương với các người lại lập kế trốn chui, trốn nhủi, thì chúng ta không chấp thuận. Chúng ta muốn đối trận với bọn Việt, rồi chỉ cần một hai chiêu, chúng ta giết hết bọn tướng của chúng, sau đó không cần đánh, bọn quân sĩ cũng chạy như vịt.   
Y chỉ năm võ sĩ râu rậm:   
– Không cần nói đâu xa, ngay Trường-bạch ngũ hùng đây mà ra tay, thì không một cao thủ Việt nào chịu nổi lấy quá hai chiêu. Bây giờ ta muốn các người đưa ta đi gặp Chiêm vương.   
Nguyên bọn năm người râu rậm là năm tên đại đạo khét tiếng xuất thân từ phái Trường-bạch, hai chục năm qua, chúng tung hoành suốt một giải Quan-ngoại tới Liêu-đông. Dù hắc đạo, dù bạch đạo nghe đến tên chúng đều kinh hồn táng đởm. Hy-Ninh đế phải tốn không biết bao nhiêu tiền bạc mới chiêu hàng được chúng. Nay nhân cứu Chiêm-thành, nhà vua sai chúng theo Tu-Kỷ để lập chút công, rồi phong chức tước cho sau. Tu-Kỷ tưởng đem tên chúng ra, thì bọn Thúc-Tề phải rét run, không ngờ năm người vẫn thản nhiên như không, vì không biết gì về ân oán giang-hồ ở Trung-nguyên.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 28**

Hán, Việt đều cùng một tổ

Tu-Kỷ nhắc lại:   
– Ta muốn gặp Chiêm vương.   
– Chiêm vương hiện không ở trong thành này.   
Đinh Môn lắc đầu, chỉ về hướng Tây: Giờ này vương đang ở trong các thôn trang điều động cuộc kháng chiến. Đêm nay chúng tôi sẽ đưa các vị đến yết kiến vương. Bây giờ chúng tôi xin mời chư vị cùng nhập tiệc tẩy trần đã, rồi hãy bàn chuyện đánh giặc.   
Tiệc được bầy ra, phía Tống có bẩy người, phía trấn thủ thành chỉ có Quảng-Đông ngũ cái. Hai bên đàm luận về tình hình Tống, Việt, Chiêm. Tu Kỷ giới thiệu Trường-bạch ngũ hùng có tên Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn, Huyền-Sơn, Lam-Sơn, Hồng-sơn, đều xuất thân từ phái Trường-bạch. Ngoài ra còn có Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh... đều là những cao thủ tuyệt đỉnh của Trung-nguyên. Quảng-Đông ngũ cái nghe giới thiệu, hay luận bàn về các nhân vật võ lâm Hoa-Việt thì chỉ ậm ừ cho qua. Nhưng khi luận về kinh, sử, tử, tập thì kiến thức của năm người thực bao la, khiến Yên Đạt là người đã đậu tiến sĩ, mà phải công nhận rằng cái sở tri của mình thua xa năm Hoa-kiều này.   
Từ đầu đến cuối Trường-bạch ngũ hùng không nói một câu, đến tuần rượu thứ ba, bỗng Huyền-Sơn hỏi Đinh Môn:   
– Này Đinh tiên sinh, tôi nghe nói dư đảng của Nùng Trí-Cao hiện tiềm ẩn tại Chiêm, năm vị ở đây lâu, vậy năm vị có biết tung tích chúng không?   
– Điều này ngày mai các vị hội kiến với võ tướng của Chiêm, các vị hỏi mấy người ấy may ra mới biết được.   
Phạm Bá-Di trả lời thay Đinh: còn chúng tôi, chỉ là những võ sĩ múa may kiếm tiền, thì sao biết chuyện đó?   
Lam-Sơn chỉ vào Quảng-Đông ngũ cái rồi cười nhạt nói bằng tiếng Việt:   
– Cho đến giờ này mà các vị còn dấu thân phận ư?   
Y vỗ vai Phạm Bá-Di: người là người Việt, có tên là Phạm- Đình-Huy, sau sang Tống cải danh là Toàn-Huy, từng đậu tiến-sĩ thời vua Nhân-tông.   
Quảng-Đông ngũ cái kinh hoảng, cùng đưa mắt cho nhau, định hô thân binh, đệ tử xông vào can thiệp. Nhưng khi nhìn quanh, thì chỉ thấy nhấp nhô đầy những võ sĩ Trung-nguyên. Năm người định phát chiêu kiềm chế bọn Tu-Kỷ, nhưng tất cả năm người đều cảm thấy chân tay vô lực. Yên-Đạt cười nhạt, y cũng nói bằng tiếng Việt:   
– Các người thông minh, tài trí có thừa, nhưng chứng nào tật ấy. Hồi còn mồ ma nước Đại-Nam, các người khinh địch nên bị Địch-Thanh phá. Bây giờ các người ngồi ăn với Trường-bạch ngũ hùng, mà quên mất rằng họ nức tiếng Trung-nguyên về tài phóng độc. Các người bị trúng độc hết rồi.   
Y nói với Hoàng-Sơn:   
– Hoàng tráng sĩ, người hãy nói về lợi hại của chất độc mà người phóng vào Quảng-Đông ngũ cái đi.   
– Độc tố mà ta phóng vào cơ thể các người lấy từ ngũ trùng của Trường-bạch, không hương, không sắc. Sau khi trúng rồi, thì chân tay tê liệt, một khắc sau gân trở thành hủy hoại, cơ thể hoá thành một khối thịt, suốt đời tàn tật. Hiện trên thế gian này không ai trị được, ngay cả chúng ta cũng không có thuốc giải.   
– Ta đóng tuồng mà bọn người không biết.   
Tu-Kỷ cười ha hả nói tiếp: Nếu các người không khinh địch, thì phải hiểu rằng ta đã già đời rồi, có đâu lại cục cằn thô lỗ như lúc mới tới đây nhỉ? Chẳng qua ta bầy ra như vậy, để cho bọn mi khinh thường mà thôi! Ha...ha...   
Yên-Đạt kéo tai Phạm Bá-Di: Sau khi đỗ tiến-sĩ, vì người có khiếu về binh bị, nên được bổ làm việc tại hành doanh « Chinh-Tây mã bộ đô tổng quản” của Kinh-Nam vương. Người lập được nhiều công lao, Kinh-Nam vương nâng đỡ người, cho người về trấn Toàn-châu thuộc Quảng-Tây Nam-lộ. Khi Nùng- Trí-Cao làm loạn, người theo y, được phong làm Tư-đồ. Trí-Cao bị bại, tất cả dư đảng của y trốn vào đây ẩn thân. Trong đó có người. Suốt bao năm qua, triều đình ra công tìm kiếm tung tích Nùng Trí-Cao với các người ở Đại-lý, Lão-qua, Đại-Việt, mà không thấy. Nhưng không may cho người, anh em chúng ta đến đây và nhận diện được người ngay, lập tức chúng ta ra tay kiềm chế.   
Y chỉ vào Phạm Thúc-Tề: Người có tên Việt là Phạm Văn-Nhân, người theo Nùng Trí-Cao, giữ chức tư-mã, quản Khu-mật viện.   
Y chỉ vào Đặng Túy-Ông: người họ Đặng thì đúng rồi, nhưng tên thực của người là Đặng-vũ Nùng. Người được Phạm Đình-Huy tiến cử với Nùng Trí-Cao, phong làm tư-không. Còn Hồ Đơn-Á, người tên thực là Hồ Liên-Biện, người đổi ngược nghiã tên đi. Người giữ nguyên họ Hồ, chữ lót là Liên đổi là Đơn, chữ Biện đổi là Á. Đến Đinh Nho-Quan, người giữ chức tể tướng dưới của triều Đại-Nam, nay người đổi là Đinh Môn.   
Đến đó, Lục Đình trong lớp y phục nô bộc bước vào, Tu Kỷ chỉ vào y:   
– Việt-quốc công Lục Đình tuân chỉ Khu-mật viện Tống ẩn tại Chiêm để truy lùng các người, nên ông nghi ngờ bọn người ẩn thân ở đây từ lâu rồi. Nhưng ông không biết mặt các người. Vì ông không tìm ra Nùng- Trí-Cao nên còn trì nghi. Do vậy, một mặt quốc công giả nhắm mắt mặc cho các người làm ma làm quái, một mặt quốc-công thượng biểu về triều. Cho nên triều đình sai bọn ta đến đây xem xét: Nếu đúng là các người thì bắt đem về Biện-kinh. Còn như các người là dân xứ Quảng thực, thì trọng dụng. Người hiểu chưa? Việc cứu Chiêm là hư, việc bắt các người đem về Quảng-Đông xử lăng trì mới là thực.   
Y cười rung cả hai vai lên: Hà... đúng ra chúng ta cũng chưa ra tay vội. Nhưng không hiểu bằng cách nào đó, Lý Thường-Kiệt lại liên lạc được với Nùng-trí-Cao, y nhờ Nùng-trí-Cao đánh úp bắt Chiêm vương. Cao ra lệnh cho các người tiềm ẩn trong thành, còn y bố trí sẵn sàng hai đạo binh ô hợp Lam-kỳ, Xích-kỳ, Long-biên ngũ hùng với các đội voi, hổ, báo, sói dưới chân đèo Rundari, định đêm nay tiến công. Các người sẽ mở cổng thành cho chúng vào để kiềm chế Chiêm vương. Các người giữ bí mật quá, đến những đệ tử thân tín nhất cũng không biết. Nhưng...Lục quốc công đã tương kế tựu kế, chỉ tung một mẻ lưới là bắt trọn năm người. Hiện chúng ta đã nhân danh các người, ra lệnh cho đệ tử các người ra ngoài thành phục binh chờ đêm nay Trí-Cao đem quân về, sẽ đổ ra đánh. Thế là quân các người lại đánh quân các người chí mạng.   
Lục Đình ngồi xuống, lão tự rót rượu uống:   
– Này Quảng-Đông ngũ cái. Việc lão phu bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình là có thực, nhưng cái vụ sai người đem hộp thịt chó, với mũi tên vàng đọa lão hôm qua, cũng chính lão sai chân tay, bộ hạ làm, để các người mắc kế đấy. Hiện nay Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh đã cho người giả làm đội Lam-kỳ, Xích-kỳ đón quân Thường-Kiệt đổ bộ lên Pandurango. Khi chúng đang đổ bộ nửa chừng, thì trở cờ, tung phục binh tiêu diệt. Đạo binh Long-biên ngũ hùng với Dư-Phi, Nùng Trí-Cao bị diệt. Tiếp theo đạo binh Thường-Kiệt, Tây-hồ thất kiệt bị trúng phục binh, thì Nhật-Tông chỉ có cách bỏ về nước. Bởi giờ này quân Lưỡng-Quảng đang vượt Bắc-biên tiến về Thăng-long rồi.   
Lục trở lại ôn tồn:   
– Năm vị với lão phu cùng là người xứ Quảng với nhau, cùng là tiến sĩ Tống triều, lão phu hứa sẽ dành cho năm vị những gì tốt đẹp nhất của giới bút mặc văn chương. Nhưng các vị đã trúng độc, thì lão phu chỉ có thể bảo toàn mạng sống cho các vị, mà không thể giúp các vị khỏi tàn tật. Năm vị yên tâm đi. Kìa các vị thử nhìn xem: chư vị võ sĩ Tống đã phân chia nhau trấn ở bốn cửa thành. Đám đệ tử của các vị cứ tưởng rằng họ vâng lệnh các vị cộng tác với võ sĩ Tống phòng quân Việt.   
Quả đúng như bọn Lục-Đình, Tu-Kỷ, Yên-Đạt nói, từ lúc nhận được thư của Nùng-trí-Cao báo cho biết quân Đại-Việt sắp vượt đèo Runsari đuổi bắt Chế-Củ; Quảng-Đông ngũ cái lập tức thiết kế bắt Chiêm vương, nhưng không ngờ bọn Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã nhận diện được Ngũ-cái, thành ra mưu cơ bại lộ, bị Trường-bạch ngũ quái ra tay trước. Năm người chỉ còn biết nhìn nhau ân hận, chân tay vô lực, đến mở miệng nói cũng không được.   
Thình lình, có sáu người từ trên nóc dinh buông mình xuống sân nhẹ như chiếc lá rụng. Cả sáu người lạng mình một cái đã vào trong nhà. Tu-Kỷ quát lên:   
– Ai?   
Y ra tay chụp một người áo xanh, Yên-Đạt ra tay chụp một người áo đỏ. Nhưng hai người đều vung tay gạt. Bình, bình. Tu, Yên cùng hai người kia đều bật lui lại ba bước, cánh tay cảm thấy ê ẩm đau nhức, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu.   
Sáu người đã đứng trước mặt y. Y nhận ra, trong sáu người thì hai là nhà sư, còn bốn người thì một nam một nữ quần áo xanh; một nam một nữ quần áo đỏ. Hai người nam thì thân thể hùng vĩ, mặt mũi khôi ngô, trông như hai cây ngọc trước gió. Còn hai người nữ thì dáng người thanh lịch, mũi cao, mắt đen to, da trắng như tuyết, thực là những giai nhân tuyệt sắc. Tuy bị bất ngờ, nhưng không hổ là danh tướng, Yên-Đạt cung tay hướng hai nhà sư. Y nói tiếng Biện-kinh:   
– Bình-Nam thượng tướng quân Tu-Kỷ, Trấn-viễn đại tướng quân Yên-Đạt của Đại-Tống, xin ra mắt nhị vị đại sư đại sư, hai nhân huynh, hai vị tỷ tỷ. Không biết các vị quang lâm có điều chi dạy bảo?   
Bấy giờ Tu, Yên mới để ý đến hai nhà sư: một người mang mặt nạ da người, gương mặt lạnh lùng, mắt chiếu ra tia hàn quang sáng loáng. Còn một người cổ đeo mười bông sen đẽo bằng gỗ trầm, tuổi khoảng năm mươi, dáng thực thanh nhã.   
Nhà sư đeo mặt nạ da người móc trong bọc ra một cái thủ chó thui vàng ngậy, ông dùng con dao nhỏ cắt một miếng bỏ vào mệng nhai ngon lành. Nhà sư đeo hoa sen nhìn thẳng vào mặt Lục-Đình, Tu-Kỷ, Yên-Đạt rồi chỉ vào Quảng-Đông ngũ cái:   
– Năm thằng bé con này là dư đảng của tên giặc cỏ Nùng Trí-Cao, hành sự khinh xuất, thì chả đáng để cho đứng trước mặt bần tăng. Hơn nữa chúng bị trúng độc, thành tàn tật thì còn ích lợi gì nữa? Xin phép các vị cho bần tăng tống chúng ra ngoài hầu rộng chỗ đàm đạo!   
Miệng nói ông vung tay, mỗi cái vung tay của ông làm một người trong Quảng-Đông ngũ cái bay tung ra sân, rơi xuống cạnh cái bể cạn, chỗ những bụi hoa mẫu-đơn, nhẹ nhàng êm ái giống như họ ngồi xuống vậy.   
Bỗng Quảng-Đông ngũ cái cùng nghe tiếng nhà sư đeo mặt nạ da người dùng lăng-không truyền ngữ rót vào tai:   
– Năm người nghe đây! Trong khi dùng chưởng đẩy các người bay ra ngoài, ta đã dồn vào cơ thể các người thuốc giải độc. Thuốc này nửa khắc sau mới hiệu nghiệm. Vậy các người cứ giả bị trúng độc, đợi khi ta gây sự đấu võ với bọn chúng, các người âm thầm trốn ra ngoài điều động binh tướng, đệ tử, và làm như thế... như thế... nghe không!   
Quảng-Đông ngũ cái tưởng phen này mình thành người tàn tật, thì cũng cam tâm, nhưng việc làm hỏng đại sách của cuộc Nam chinh khiến cả năm đau xót trong lòng. Nay thình lình có cứu tinh đến, cả năm mừng chi xiết kể.   
Thấy hai nhà sư hành sự kỳ lạ, Tu-Kỷ chợt nhớ ra một chuyện, y hỏi hai ông:   
– Phải chăng hai vị là Mộc-tồn Vọng-thê và Đại-từ Liên-hoa hòa thượng, pháp danh Viên-Chiếu?   
– Đúng vây!   
Mộc-tồn hòa thượng trả lời, tay ông chỉ vào Lục-Đình: Bần tăng vốn là người Việt, rất trọng tình thương yêu giữa tộc Hoa, tộc Việt, mà cũng rất ghét bọn chủ trương chia rẽ tình Hoa-Việt. Tên Lục-Đình này cứ muốn xúi triều Tống đánh các nước phương Nam. Đúng là cây muốn lặng, gió chẳng muốn đừng! Đó là một tội đáng giết. Y bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình, lo trốn tránh không xong, mà lại đi giả danh bần tăng để hù dọa người khác, đó là hai tội đáng chết. Vậy bần tăng xin các vị võ-lâm Trung-quốc đứng nhìn bần tăng móc buồng gan y ra xem nó to đến như thế nào?   
Ông phát một ưng trảo hướng ngực Lục-Đình, kình lực khiến lão không tự chủ được, lão lảo đảo tiến về phía ông. Tu-Kỷ vội xuất một chiêu cầm long công xỉa vào giữa Mộc-tồn với Lục-Đình, lão mới đứng vững. Mộc-tồn hòa thượng lại xỉa tay một cái hướng ngực Lục-Đình, chiêu số chưa phát hết, mà người y đã muốn ngộp thở. Tu-Kỷ biết võ công Mộc-tồn hoà thượng vô song, y vội xuất một chiêu chưởng với tất cả bình sinh công lực đánh vào người ông, trong khi Yên-Đạt gạt tay ông cứu Lục. Mộc-tồn biến cái xỉa thành cái phẩy, ông đẩy chưởng cửa Tu-Kỷ vào người Yên-Đạt. Bộp một tiếng, hai người cùng cảm thấy rung động toàn thân.   
Tu-Kỷ cười ha hả:   
– Khoan!   
Cả ba người đều lui lại. Tu-Kỷ xá Mộc-tồn:   
– Đại hòa thượng! Tiểu bối nghe nói rằng khi đại-giá hòa thượng xử ai cũng chỉ đánh có ba chiêu. Nếu ai đỡ hay tránh được ba chiêu đó thì coi như trắng án. Có đúng thế không?   
Mộc-tồn hòa thượng điểm lại, quả mình đã ra đủ ba chiêu, ông mỉm cười nói với Lục-Đình:   
– Người trắng án rồi. Ta sẽ viết thư cho Ưng-sơn song hiệp đại xá cho người luôn. Hà! Tu-Kỷ, Yên-Đạt thực xứng tài đại tướng. Hai đại tướng đã cứu được gã họ Lục.  
Lục-Đình cung tay:   
– Xin đa tạ hồng ân của hòa thượng.   
Mộc-tồn nhảy sang bên cạnh, tay chỉ Tu-Kỷ, Yên-Đạt:   
– Người không nên xá ta. Cứu người là hai vị này. Người phải hành lễ với hai vị đó.   
Lục-Đình đành cúi đầu vái Tu, Yên tám vái.   
Lục-Đình tuy thoát chết, nhưng kình lực ba cao thủ làm lão bật lui đến hơn trượng. Qua một vài chiêu, Tu-Kỷ, Yên-Đạt thấy rằng cả hai người cùng liên thủ cũng không phải đối thủ của Mộc-tồn hòa thượng. Hai người vội nhảy lui trở lại, rồi hú lên một tiếng, đó là hiệu lệnh cho bộ hạ ra tay. Lập tức Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh cùng đứng dàn ra làm ba vòng trong tư thế bao vây lấy đám người của Mộc-tồn.   
Mộc-tồn hoà thượng chỉ tay vào đám võ sĩ Tống, rồi lại chỉ vào hai cặp nam nữ quần áo xanh, đỏ:   
– Ta là bậc tiền bối, không muốn dây dưa với các người. Các người muốn đấu võ ư? Hãy đấu với bốn đệ tử của ta đây.   
Bỗng Tu-Kỷ, Yên-Đạt cùng cảm thấy như có con dao đâm vào ngực đau đớn không thể tưởng tượng nổi. Không tự chủ được, hai người cùng bật lên tiếng kêu lớn:   
– Ái!   
Cả hai cùng đưa tay lên nhìn, bàn tay cả hai cùng đỏ lòm. Hoàng-Sơn kêu lên:   
– Chư-sa ngũ độc chưởng.   
Y hỏi Mộc-tồn hòa thượng:   
– Tại hạ ở mãi tận Quan-ngoại, từng nghe danh đại sư đường đường là một cao tăng hành sự quang minh lỗi lạc, nhưng cớ sao lại dùng Chu-sa ngũ độc chưởng đánh người? Như thế là thế nào?   
Viên-Chiếu chỉ bàn tay Mộc-tồn hòa thượng:   
– Hoàng đại hiệp đừng hấp tấp mà đắc tội với sư huynh bần tăng. Này đại hiệp ơi, phàm người luyện Chu-sa ngũ độc chưởng thì bàn tay phải đỏ, chứ có đâu lại trắng như bàn tay của sư huynh bần tăng?   
– ???   
Ông chỉ vào bốn người quần áo xanh, quần áo đỏ:   
– Bần tăng xin giới thiệu với hai vị, đây là hai cặp vợ chồng Lam-kỳ chủ, Xích-kỳ chủ trong Hồng-thiết giáo Chiêm-quốc. Anh em bần tăng chỉ mới gặp bốn người cách đây mấy ngày. Nhân bốn người muốn thoát khỏi cái ách Chu-sa độc tố, nên anh em bần tăng mới mang theo để chữa trị, rồi thu làm đệ tử. Ban nãy Tu, Yên tướng quân phát chưởng đánh hai kỳ chủ. Bất đắc dĩ hai người phải đỡ, nên Tu, Yên tướng quân mới lĩnh vạ.   
Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã từng thấy biết bao nhiêu người bị trúng Chu-sa ngũ-độc chưởng đau đớn đến chết đi sống lại, nếu trong 49 ngày mà không có thuốc giải thì sẽ chết như ngọn đèn hết dầu. Đứng trước cái chết cả hai cùng nghĩ thầm:   
– Bây giờ chỉ còn có cách dùng số đông áp chế đám này, may ra mới có thể lấy được thuốc giải.   
Nghĩ vậy Yên-Đạt vẫy tay cho Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh bao vây sáu người của Mộc-tồn hòa thượng vào giữa. Y nghiến răng nói với Lam-kỳ, Xích-kỳ chủ:   
– Xin hai vị ban thuốc giải, tôi cam đoan để bốn vị cùng nhị vị đại sư rời khỏi đây. Bằng không thì chúng tôi bất kể luật lệ võ lâm.   
Lục-Đình đã ở Chiêm lâu ngày, y biết rất rõ về Hồng-thiết giáo Chiêm. Y vẫy tay:   
– Thuốc giải Chu-sa ngũ độc chưởng, thì chỉ giáo-chủ, phó giáo chủ; tả, hữu hộ pháp mới có. Còn các kỳ chủ không có đâu.   
Lão hướng Viên-Chiếu:   
– Đại sư! Vừa rồi Tu, Yên tướng quân có chỗ vô phép với Phật giá. Mong rằng với tâm bồ tát, xin đại sư ra tay cứu hai tướng quân.   
Yên-Đạt, Tu-Kỷ đau đớn đến gập đôi người lại. Viên-Chiếu hòa thượng móc trong bọc ra một cái bình, ông lấy hai viên thuốc trao cho Tu, Yên:   
– Đây là hai viên thuốc trấn thống, bần tăng hy vọng có thể làm dịu cơn đau của nhị vị trong ít nhất một tuần trăng. Trong tuần trăng đó, hai vị mau đi tìm một trong các vị sau đây, xin các vị ấy ra tay tế độ, dùng thần công trị dứt độc tố cho các vị; đó là đại hiệp Trần Tự-An, Hồng-sơn đại phu, phò mã Thân Thiệu-Thái, phò mã Lê Văn, công chúa Bảo-Hòa, hoặc Kinh-Nam vương.   
Hai người bỏ thuốc vào miệng nuốt đi, rồi vận công cho khỏi đau, khoảng nhai dập miếng trầu, cơn đau giảm dần, rồi hết. Tu-Kỷ cung tay hướng Viên-Chiếu hòa thượng:   
– Đa tạ đại sư.   
Bỗng Mộc-tồn, Viên-Chiếu cùng hú lên một tiếng, rồi vung tay phát chưởng đánh về phía nóc dinh. Ầm một tiếng, gạch ngói rơi ruống, bụi bay mịt mờ. Đám võ sĩ Tống cùng thi nhau nhảy ra khỏi dinh. Khi bụi, gạch ngói ngừng rơi, Tu-Kỷ chạy vào, thì không thấy bọn Mộc-tồn đâu.   
Tất cả đám võ sĩ Tống cùng kinh hoàng, nhưng chỉ còn biết ngao ngán lắc đầu.   
Bấy giờ Tu-Kỷ mới phân chia đám võ sĩ thành năm toán. Mỗi toán được cầm đầu bởi một trong Trường-bạch ngũ hùng. Bốn toán trấn tại bốn cửa thành, một toán túc trực tại trung ương. Lục-Đình ra lệnh cho Bạch-Sơn:   
– Hôm qua, Chiêm vương phải giả trúng kế của Quảng-Đông ngũ cái, xuất thành ẩn vào núi phía Tây, nơi mà hoàng-đệ Chế-ma-Đa đóng đại quân. Bây giờ đã có các vị võ sĩ Thiên-triều đây, tôi cho người đi đón vương về. Vậy tướng quân thấy xa giá của vương thì báo cho chúng tôi cung nghinh.   
Sáng hôm sau, khi ánh nắng hè chói chang trên những ngọn núi ngoài khơi thành Phong-sa-trang, sóng biển vỗ rì rào trên bãi cát trắng xóa. Thình lình có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, trống thúc vang dội. Một binh canh chạy vào báo với Lục-Đình:   
– Xa giá đức vua trở về.   
Lục-Đình hướng dẫn Tu-Kỷ, Yên-Đạt ra cửa Tây. Vốn cẩn thận, Lục lên cổng thành nhìn ra: hoàng-đệ Chế-ma-Đa cỡi ngựa dẫn đầu đoàn voi, phía sau hàng đoàn xe nối đuôi nhau. Xa xa, Chế-Củ ngồi trên bành voi với Chế-đa-Mạc. Lục vội xuống dưới thành ra lệnh cho quân mở cửa.   
Chế-ma-Đa phi ngựa vào trước, thấy Lục-Đình y vẫy tay:   
– Lục tể-tướng, cô gia trải qua trăm nghìn khó khăn mới mang được mấy đạo quân rút lui từ Đồ-bàn về đây. Cô gia đã để lại hai hiệu binh trấn thủ đèo Rundari. Còn lại đám hùng binh này đem về trấn cửa biển Phong-sa-trang. Bây giờ đạo quân này, với đạo quân ở Pandurango hợp lại, có thể đủ sức cầm cự với quân Việt, chờ quân Tống nhập Bắc-biên. Hãy chuẩn bị đón hoàng huynh ta.   
Nói rồi Đa-Ma thúc voi vào giữa thành, phía sau hơn ba mươi dũng tướng, năm trăm kị mã, rồi tới đoàn voi. Chợt Lục-Đình thấy đoàn voi có hơi khác lạ với voi của Chiêm, y định ra lệnh cho tượng binh ngừng lại, thì đoàn xe phía sau đang đi hàng hai, thoáng một cái lại đổi đội hình thành hàng năm, vọt vào trong thành. Dũng tướng, kị mã, voi, xe toả ra làm ba phía tiến đến ba cửa thành Đông, Nam, Bắc. Các xe được mở cửa, trong xe nào hổ, nào báo, nào chó sói, nào đười ươi cũng phân làm ba, đi theo yểm trợ cho đoàn dũng tướng, kị mã. Đoàn thú của gánh hát Quảng-Đông cũng được thả ra, bao vây lấy dinh tổng-trấn, nơi có nội cung Chiêm vương ở. Trong thành náo loạn cả lên.   
Tu-Kỷ hỏi Lục-Đình:   
– Quốc-công, thế là thế nào?   
Lục-Đình chưa kịp trả lời, thì voi của Chiêm vương đã tới. Y nhìn lên, thì người ngồi cạnh Chiêm vương quả là Chế-đa-Mạc, nhưng Chiêm vương không phải là Chế-Củ, mà là Nùng Trí-Cao.   
Nùng Trí-Cao đứng trên voi, cầm cờ phất lên ra lệnh, chỉ thoáng một cái các đội quân đã chiếm được bốn cửa thành. Đoàn hổ, báo dưới cờ chỉ huy của Long-biên ngũ hùng đang bao vây bọn Tu-Kỷ, Yên-Đạt cùng đám võ sĩ vào giữa thành.   
Tu-Kỷ chỉ liếc mắt một cái đã biết ngay Trí-Cao, Thuần-Khanh là người chỉ huy đạo quân này. Y nghĩ nhanh:   
– Phải kiềm chế hai đứa này, mới mong thoát thân.   
Y chỉ tay về phía voi hai người. Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn cùng phóng mình hướng về phía Nùng Trí-Cao với Thuần-Khanh. Hai người chỉ nhấp nhô mấy cái, đã vượt qua đội quân, tiến sát tới chân voi. Hoàng-Sơn vung chưởng tấn công Trí-Cao, Bạch-Sơn tấn công Thuần-Khanh. Trí-Cao, Thuần-Khanh thấy thân pháp hai người nhanh như điện chớp, chưởng lực phát ra không có gió, thì biết ngay là chưởng âm nhu. Hai người vận đủ mười thành công lực đỡ. Bốp, bốp. Cả bốn người cùng bật tung lên cao, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Bốn người rơi xuống đất nhẹ nhàng, đưa mắt nhìn nhau, tự cảm thấy đã gặp kình địch.   
Trí-Cao cười:   
– Tưởng bản lĩnh người đứng đầu Trường-bạch ngũ quái thế nào, hóa ra chỉ có vậy thôi sao? Ta biết nội công âm nhu của các người với nội công phái Mê-linh vốn cùng một nguồn gốc. Nhưng thay vì luyện cho bản lĩnh cao thâm, các người ưa dùng độc chất. Có đúng thế không?   
– Đúng vậy! Nhưng đối với người ta chẳng cần dùng độc tố cũng thừa sức thắng.   
Trí-Cao là đệ tử của Hoàng-Giang cư sĩ thuộc phái Sài-sơn, sau được tiên nương Bảo-Hòa thu làm đệ tử, ông lại được học thêm võ công Tản-viên, nên bản lĩnh hiếm có người bằng. Ông với Hoàng-Sơn xoay lấy nhau, tung ra những quái chiêu.   
Còn Thuần-Khanh, là đệ tử của vua bà Bình-Dương, võ công của bà là võ công Mê-linh. Biết rằng đấu chưởng thì mình không phải là đối thủ của Bạch-Sơn. Bà đánh liền ba chiêu với tất cả bình sinh công lực đưa thẳng vào cổ đối phương. Bạch-Sơn bị bất ngờ, nhưng y coi thường, dùng hai ngón tay kẹp kiếm Thuần-Khanh. Nhưng Thuần-Khanh chuyển động thân một cái, kiếm như con rắn co lại, rồi bật sang trái đến véo một tiếng. Bạch-Sơn kinh hãi, vội lăn mình xuống đất tránh khỏi, trong khi đó y cũng rút kiếm ra chĩa lên trên trả đòn.   
Tu-Kỷ những tưởng có người kiềm chế vợ chồng Trí-Cao là địch quân rồi loạn. Không ngờ khi y nhìn lên, thì có đến sáu bẩy người cầm cờ chỉ huy, y không biết rõ ai chỉ huy ai. Bởi những người chỉ huy đó là Dư-Phi, Phạm-Dật Kim-Loan, Vũ-Quang Kim-Liên. Hổ, báo, sói, voi, tiễn thủ phối hợp rất nhịp nhàng cho nên không đầy một khắc, đoàn võ-sĩ Tống bị dồn đến khu diễn võ. Các vòng vây theo thứ tự: trong cùng là chó sói, hướng mõm tru lên, nanh nhe ra, chỉ cần một hiệu lệnh của Kim-Loan là nhảy vào vồ họ ăn thịt. Kế tiếp là vòng vây của đội báo, chúng vờn vờn chân trước, miệng há ra đỏ lòm, vòng này do Kim-Liên chỉ huy. Ngoài cùng là vòng vây của đội hổ, do Vũ-Quang chỉ huy. Sau cùng là các dũng sĩ Long-biên, tên nạp vào cung, loại cung cứng, mũi tên bằng thép dài, bất cứ lúc nào cũng có thể buông ra. Các đoàn bao vây hành động mau quá, chỉ thoáng một cái đã hoàn bị. Phạm-Dật đứng trên bành voi cầm cờ chỉ huy như một thiên tướng. Bọn Lục-Đình, Tu-Kỷ, Yên-Đạt cùng bị dồn vào trong ba bốn vòng vây.   
Tại bốn cổng thành: cửa đóng chặt, binh tướng, võ sinh, dân binh trấn thủ rất nghiêm cẩn. Tu-Kỷ nhìn ra, thì ôi thôi, năm người chỉ huy năm vòng vây lại chính là Quảng-Đông ngũ cái.   
Phạm Văn-Nhân (Thúc-Tề) đứng trên bành voi, tổng chỉ huy. Ông chỉ vào bốn cỗ xe vừa được đẩy vào cửa Nam mà hỏi Lục-Đình:   
– Lục tiên sinh! Tiên sinh có nhận được những ai ngồi trên xe kia không? Tiểu sinh chắc tiên sinh có quen biết họ.   
Lục-Đình nhìn ra, trên năm cỗ xe, chở đầy đủ người nhà ông: song thân tuổi đã trên tám mươi, năm bà vợ, mười tám đứa con, chín đứa cháu, cùng bộc phụ, tỳ nữ, mã phu... không thiếu một ai. Lục kinh hoàng, vì mấy hôm trước y đã cho tất cả xuống thuyền, kéo buồm chạy về Quảng-châu. Nay không hiểu sao lại bị bắt đem đến đây?   
– Lão phu nghe người xưa nói: kẻ sĩ tuy phải đối đầu chém giết nhau, nhưng dù sao cũng không nỡ hại quyến thuộc của nhau. Năm vị với lão phu cùng ở trong cửa Khổng, xin dành cho gia đình lão phu một cái mộc che chở, nên chăng?   
Lục-Đình xuống nước: Còn thân lão phu thì xin để cho các vị định liệu.   
Văn-Nhân cung tay:   
– Lục tiên sinh, xưa gia quyến Cao-tổ nhà Hán bị Sở-bá vương bắt được, mà không nỡ hại. Không lẽ anh em tiểu sinh lại thua Bá-vương sao? Không những gia quyến tiên sinh được an toàn, mà ngay tiên-sinh cũng được thư thả.  
Đình-Huy cười lớn:   
– Chúng ta đều là người Hoa gốc Việt, sinh trưởng ở xứ Quảng. Hồi nãy tiên sinh hứa dành cho năm anh em tiểu sinh một ân huệ, gọi là chút tình kẻ sĩ, bút mặc văn chương với nhau, thì bây giờ anh em tiểu sinh cũng dành cho tiên sinh cái nồng hậu đó.   
Lam-kỳ chủ đứng cạnh Đình-Huy vung tay lên, lập tức có sợi dây quấn quanh người Lục rồi giật mạnh. Người Lục bay bổng ra khỏi vòng vây, rơi xuống chiếc xe chở năm bà vợ, êm đềm như đặt xuống vậy.   
Văn-Nhân cầm tay Lục:   
– Mưu kế của tiên sinh thực kỳ diệu. Cuối cùng chúng ta đã vây được đoàn võ-sĩ Tống và bắt sống Chiêm vương. Tiên sinh cứ thư thả về nhà với nhị vị đại lão gia, ngũ vị phu nhân và quý công-tử, tiểu-thư. Quân Đại-Việt là quân nhân nghĩa, sẽ bảo trọng quý quyến. Đại-Việt hoàng đế sẽ phong tước công cho tiên sinh để lao tưởng công lao mà tiên sinh ở Chiêm, nhưng lòng ở Việt.   
Lục-Đình nghe Văn-Nhân nói, lão chẳng hiểu gì, nhưng trước mắt lão thấy gia quyến cùng mình được thoát chết thì mừng vô hạn.   
Sự thực như thế này: khi Quảng-Đông ngũ cái bị trúng kế Lục-Đình, bị kiềm chế, giữa lúc tuyệt vọng thì Mộc-tồn, Viên-Chiếu xuất hiện. Hai ông biết rằng dù mình với Lam, Xích kỳ chủ có ra tay cũng không cứu được đại cuộc. Hai ông bàn với nhau cùng xuất hiện, Viên-Chiếu giả đẩy năm người rơi xuống vườn hoa. Trong khi đẩy, ông tống vào thân thể mỗi người một viên thuốc giải Ngũ-độc trùng của Trường-bạch, rồi nói chuyện, tấn công vào Tu, Yên kéo dài thời gian. Trong lúc đó Quảng-Đông ngũ cái lẻn trốn ra ngoài đuổi theo đám đệ tử mình, tìm đạo quân của Nùng-trí-Cao với bọn Phạm-Dật.   
Phạm-Dật cho biết đạo binh của y đã bắt tay được với đạo binh của Dư-Phi. Dư-Phi cùng hai đạo Lam-kỳ, Xích-kỳ giao chiến với đội tàn quân của Chế-ma-Đa ở đèo Rundari. Chế-ma-Đa bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng của Lam-kỳ chủ. Y đau đớn đến chết đi, sống lại. Cuối cùng y xin đầu hàng, để được thuốc giải.   
Phạm-văn-Nhân nhân đó thiết kế: chia quân làm hai. Cánh thứ nhất do Dư-Phi chỉ huy, đem theo Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc-Hương, Trần-Ninh Ngọc-Liên đi bắt Chế-Củ. Còn lại, Trí-Cao tổng chỉ huy, tương kế tựu kế, giả xa giá Chiêm vương về đánh thành Phong-sa-trang.   
Bây giờ tuy bắt được Lục-Đình; Văn-Nhân thấy rằng lực lượng người Hoa trong vùng khá mạnh. Mà bọn này đều là thủ hạ của Lão. Nếu giết Lục, thì mình phải chống với khối người Hoa, là một điều không nên. Vì vậy Văn-Nhân mới nảy ra ý phóng thích Lục, tìm cách chia rẽ Lục với võ sĩ Tống, với người Chiêm bằng lời nói ngụ ý rằng Lục là người của Đại-Việt tiềm ẩn trong triều đình Chiêm; nhờ mưu của lão mà Đại-Việt thành công trong việc bắt các cao thủ Tống.   
Trong vòng vây, Trí-Cao, Thuần-Khanh với Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn vẫn đấu với nhau bằng những chiêu trí mạng.   
Văn-Nhân hướng vào vòng vây hỏi Tu-Kỷ, Yên-Đạt bằng tiếng Biện-kinh:   
– Còn nhị vị tướng quân với các vị cao thủ Đại-Tống! Các vị định thế nào?   
Yên-Đạt nhìn Tu-Kỷ rồi thở dài:   
– Dĩ nhiên chúng ta thua trí các người. Ta đành chịu để cho các người muốn băm vằm mổ xẻ thế nào thì cũng chịu. Nhưng... nhưng ta muốn biết bằng cách nào mà các người lại lật ngược được thế cờ dễ dàng như thế này? Nếu các người không nói cho ta biết, thì họ Yên này có chết cũng khó mà nhắm được mắt.   
– Cái đó thực giản dị! Yên tướng quân vốn người Hà-Bắc, nên không hiểu gì về tộc Việt chúng tôi. Người Hoa thì nhìn khắp gầm trời này đều là thiên-hạ, ở đâu cũng được, có phân biệt là phân biệt về phong hóa, học thuật, đạo lý mà thôi. Có đúng thế không?   
– Không sai.   
– Còn người Việt của chúng tôi thì khác. Đất tổ của chúng tôi gồm phía Nam sông Trường-giang đến tận cùng Chân-lạp, Xiêm-la. Trong vùng đó, thì chúng tôi sống ở chỗ nào cũng thế, nói tiếng nào cũng vậy, chúng tôi luôn hướng về đất tổ.   
– Tôi hiểu.   
– Lục tiên sinh với chúng tôi là dân xứ Quảng. Dù chúng tôi nói tiếng Quảng, tiếng Việt, tiếng Chiêm, thì chúng tôi cũng là người Việt. Cho nên, tôi làm quan với Tống, hay với Chiêm, khi có những điều hại cho đất tổ thì chúng tôi không làm. Nhưng đạo lý tộc Việt cũng dạy chúng tôi rằng ăn cây nào, rào cây ấy. Cho nên lúc nhận được tin Đại-Tống cử đoàn cao thủ sang giúp Chiêm, thì Lục tiên sinh đã sắp xếp kế hoạch sao cho vẹn toàn: không làm đổ máu đoàn võ sĩ Tống, mà vẫn chặn không cho đoàn võ sĩ Tống làm hại đến Đại-Việt   
Yên-Đạt lắc đầu ngao ngán:   
– Tôi hiểu rồi, vì thế cho nên tên khốn kiếp Lục-Đình mới cùng quý vị bàn kế để chúng tôi bị vây như thế này hẳn? Yên mỗ thề rằng sẽ có ngày băm vằm tên phản phúc ấy ra mới nư giận.   
– Yên tướng quân thông minh thực. Bây giờ một là tướng quân ra lệnh cho chư vị võ sĩ đầu hàng. Hoặc là chư vị cứ việc xông ra mà phá vòng vây. Đám thú này đói quá rồi, bây giờ được xơi thịt các vị thì còn gì bằng.   
Yên-Đạt thở dài hỏi Tu-Kỷ:   
– Huynh nghĩ sao?   
– Đành vậy.   
Tu-Kỷ thở dài:   
– Ta thua trí các người, nên phải đầu hàng. Vậy các người định đối xử với chúng ta ra sao?   
Phạm Văn-Nhân mỉm cười chỉ vào đám võ sĩ:   
– Càc vị võ-sĩ đây đều là nhưng đại cao thủ Trung-nguyên, có vị lại giỏi phóng độc. Nếu mở vòng vây cho các vị ra ngoài, thì thú thực anh em chúng tôi cảm thấy tính mệnh bị đe dọa. Vậy thì thế này, tôi xin mời Tu, Yên tướng quân ra lệnh cho các vị đây khuất thân để anh em chúng tôi trói lại. Sau đó hai vị được tự do ra khỏi vòng vây. Chúng tôi sẽ đưa các vị xuống chiến thuyền với đầy đủ lương thảo, rồi để các vị về Đại-Tống.   
Động-đình thất kiệt quát lên:   
– Sĩ khả sát, bất khả nhục (kẻ sĩ thì chỉ có thể giết đi, chứ không thể làm nhục). Tu, Yên nhị vị sợ chết thì cứ để cho người ta trói, chứ chúng tôi thì chiến đấu đến cùng.   
Trong đám võ-sĩ Tống thì Tuyết-sơn thập anh là những người trẻ nhất. Một người hướng về Phạm Văn-Nhân cung tay:   
– Phạm tiên sinh! Vãn bối họ Du tên Tín-Nhị, là người ít tuổi nhất trong Tuyết-sơn thập anh, mà cũng là người trẻ nhất trong anh em võ-sĩ Tống sang trợ chiến cho Chiêm. Vãn bối xin có đôi lời với tiên sinh.   
Tín-Nhị nói bằng giọng ôn nhu, bình tĩnh: Phạm tiên sinh từng đậu tiến-sĩ, thì hẳn tiên sinh biết đạo lý tộc Hoa, tộc Việt đều có một phần giống nhau. Trong phần giống nhau đó có điểm: trung quân, ái quốc. Trước đây Phạm tiên sinh từng được Tống phong cao quan, tước hậu, nhưng khi quân Đại-Việt đánh sang Lưỡng-Quảng, lập tức tiên sinh bỏ về với Đại-Việt, đó là chuyện cũ.   
Y liếc nhìn Nùng-trí-Cao: Sau khi họ Nùng thất bại, tiên sinh ẩn thân ở Chiêm, ai cũng tưởng tiên sinh qua đời rồi. Ấy thế mà khi nghe quân Đại-Việt tiến vào đây, tiên sinh lại hăm hở xông pha vào chỗ muôn đao nghìn tên. Đó là phần tiên-sinh.   
Y chỉ vào anh em mình: Còn phần anh em tiểu bối, từ hồi còn thơ, chỉ biết đọc sách, đánh võ, tiêu dao với cỏ cây. Nhưng khi chiếu chỉ của Hy-Ninh hoàng thế ban xuống triệu anh em tiểu bối trợ Chiêm, lập tức anh em tiểu bối phơi phới lên đường. Bây giờ vì Tu, Yên tướng quân thua trí tiên sinh, mà anh em tiểu bối bị bó tay. Nếu tiên sinh thấy rằng tha anh em tiểu bối được thì tha; còn không thì xin cho mỗi người một mũi tên, anh em tiểu bối quyết không chịu cái nhục bị trói đâu.   
Y quay lại nhìn cả chín anh em, rồi cùng hướng phía trước đi tới.   
Phạm-Dật cười lớn:   
– Tuyết-sơn thập anh khẳng khai tuẫn quốc, thì chúng tôi sẵn sàng giúp quý vị bảo toàn chính khí.   
Nó hướng đội võ sĩ Long-biên:   
– Buông tên!   
Mười võ sĩ cùng dương cung, cánh cung uốn cong như vầng trăng mồng bốn, rồi những mũi tên bằng thép sáng lóng lánh dưới ánh sáng của mặt trời tháng ba bay tới trước ngực Tuyết-sơn thập anh, kình lực rít lên vi vu chói tai. Cả mười người cùng đứng thành hàng ngang, ưỡn ngực ra nhận tên, không một ai tránh né hay dùng tay bắt. Người nào cũng bị trúng ba mũi tên vào cùng ba bộ vị: trán, ngục, bụng... nhưng tên trúng người, mà họ cảm thấy như chỉ sẽ chạm vào da thịt, rồi rơi xuống. Trước mặt mỗi người ba mũi nằm song song rất chỉnh tề.   
Tuyết-sơn thập anh những tưởng mình sẽ chết, khi thấy tên rơi trước mặt, thì họ kinh ngạc cúi xuống nhặt lên xem. Họ càng kinh ngạc khi thấy chỉ có mười tiễn-thủ mà bắn một lần đến ba mươi mũi tên; như vậy mỗi tiễn thủ bắn một lúc ba mũi. Bất giác thập anh cùng ngẩn người ra, vì trên mỗi mũi tên đều đã bẻ đầu đi.   
Phạm-Dật từ bành voi tung mình rẽ vòng vây đến trước Tuyết-sơn thập anh, cung tay:   
– Hùng tráng thay! Chính khí của các huynh làm cho anh em bọn này khẩu phục, tâm phục. Xin các huynh hãy cùng anh em bọn tiểu đệ thoát khỏi cái chỗ chém giết này, để kết bạn, nên chăng?   
– Nên chứ!   
Thế rồi Tuyết-sơn thập anh cùng Phạm-Dật thư thả ra khỏi vòng vây, coi như không biết đến Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã đành, mà còn không xin lệnh của Phạm Văn-Nhân nữa.   
Đến đó có tiếng quân reo, ngựa hí, rồi một đội binh từ phía Nam, quân khí mạnh đến long trời, lở đất, hùng hổ tiến tới. Tướng đi đầu mặt đẹp như ngọc, không râu, giáp bạc cỡi ngựa trắng, cạnh lá cờ có hàng chữ:   
« Chinh Nam đại nguyên soái Lý ».   
Một lá cờ khác có chữ:   
« Tả kiêu vệ thượng tướng quân, Thái-hà hầu ».   
Quân tướng đều biết, đó là nguyên-soái Lý Thường-Kiệt. Nùng Trí-Cao reo lên một tiếng, ông đánh liền ba chiêu đẩy lui Hoàng-Sơn, rồi phóng mình ra ngoài thành, hạ mình xuống vệ đường đón sư huynh. Thường-Kiệt cũng đã trông thấy Trí-Cao. Ông xuống ngựa, nắm lấy tay Trí-Cao:   
– Sư đệ. Sư huynh nhớ hai em quá. Sư huynh tưởng đâu hai em không còn trên thế gian này nữa chứ! Không ngờ trong lúc Nam chinh gặp muôn vàn khó khăn, lại được em giúp đỡ.   
Trong khi Thường-Kiệt mải nói chuyện với Trí-Cao, thì Lý Thường-Hiến, Nguyễn-An đã dàn hai hiệu Vạn-lược, bao vây ngoài thành; hai hiệu Hùng-tiệp tiến vào trong thành.   
Trí-Cao trình bầy sơ lược tình hình chiến trận cho Thường-Kiệt nghe. Thường-Kiệt vội cùng Trí-Cao lên ngựa vào thành. Ông vẫy tay cho các đội thú, đội võ sĩ Long-biên lui lại, rồi tiến vào vòng vây. Thấp thoáng một cái, ông tung chưởng vào giữa Thuần-Khanh với Bạch-Sơn. Chưởng lực mạnh đến nghiêng trời lệch đất đẩy bật hai người lại phía sau. Ông nói lớn:   
– Xin ngừng tay!   
Trong khi Bạch-Sơn nổi cáu:   
– Tổ cha tên nào mà hách quá vậy?   
Nhưng y biết rằng bản lĩnh mình thua xa đối phương nên đành đứng ngây người ra nhìn.   
Thường-Kiệt cung tay hành lễ với Tu-Kỷ, Yên-Đạt:   
– Xin nhị vị tướng quân thứ lỗi, vì bản soái tới trễ, thành thử suýt nữa xẩy ra trận đánh đẫm máu. Bây giờ giữa những người lớn với nhau, chúng ta nói chuyện phải trái sao cho đẹp tình Tống-Việt.   
Bạch-Sơn bị Thường-Kiệt đẩy lui, y ấm ức trong lòng, hai tay y xoa vào nhau:   
– Đẹp cái gì? Đẹp là Tống để cho Giao-chỉ ỷ lớn hiếp nhỏ, đem quân đánh chiếm Chiêm chăng? Nếu người muốn cho bọn ta rút lui về Trung-thổ, thì phải thắng được ta đã.   
Thường-Kiệt cười:   
– Dường như tuổi của Trường-bạch nhị hiệp hãy còn trẻ thì phải? Còn trẻ thì khí huyết vượng, nên muốn dùng sức phải không? Nhưng cái sức đó phải xử dụng đúng chỗ chứ? Nhị hiệp hãy nhìn xem, nếu như bản soái phất tay ra lệnh, thì liệu tất cả các vị đây có toàn thây chăng? Chế-Củ giết chúa, cướp ngôi, tàn hại dân, thì bất cứ ai trong chúng ta cũng muốn tru diệt y. Nay y bị cầm tù rồi. Chúng ta không nên vì y mà đâm chém nhau.   
Ông nói lớn:   
– Khi còn sinh tiền, vua Nhân-tông nhà Tống với bề trên của bản soái là Kinh-Nam vương đã kết làm huynh đệ. Lại nữa Yên-vương với Quốc-phụ của bản soái cũng kết làm huynh đệ. Hoá cho nên Tống, Việt trải mấy chục năm thanh bình. Bây giờ bọn văn quan mặt trắng bàn ra, nói vào với Hy-Ninh hoàng đế, để gửi ba trăm vị sang đây hầu chống với binh hùng tướng mạnh của Đại-Việt, thì thực là chúng muốn giết các vị. Các vị có nhận thấy không? Nếu như việc thành, thì công chúng hưởng. Nay việc thất bại, chúng sẽ đổ tội lên đầu các vị, liệu nay các vị trở về có thoát khỏi họa sát thân không? Thôi, hãy ngừng chém giết, chúng ta nói chuyện tử tế với nhau đã.  
Yên-Đạt, Tu-Kỷ, cùng Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất-Kiệt, được mời vào trong dinh tổng trấn thành. Thường-Kiệt nói với Quảng-Đông ngũ cái:   
– Phiền năm vị cho làm một tiệc lớn, để bản soái tiễn Tu, Yên tướng quân cùng chư vị cao thủ trở về Tống.   
Thường-Kiệt, Trí-Cao, Thuần-Khanh, Quảng-Đông ngũ cái chia nhau ra ngồi làm chủ vị để tiếp đãi bọn Tu-Kỷ. Thấy vắng bóng Long-biên ngũ hùng, Tuyết-sơn thập anh; Thường-Kiệt hỏi Trí-Cao:   
– Long-biên ngũ-hùng, với Tuyết-sơn thập anh dâu rồi?   
Đinh Nho-Quan chỉ ra ngôi nhà phía góc thành:   
– Trình nguyên soái, năm tiểu tướng quân gặp mười vị anh hùng Tuyết-sơn... hai bên tâm đầu ý hiệp đã kéo nhau ra ngôi nhà kia đàm đạo rồi!   
Thường-Kiệt cười:   
– Cho hay thanh khí, lẽ hằng. Tuổi trẻ khí phách gặp nhau là thân nhau ngay. Khi xưa vua Nhân-tông với Kinh-Nam vương cũng vậy. Gặp nhau là gắn bó keo sơn liền. Phải chi tất cả tộc Hoa, tộc Việt đều có tình với nhau như đám trẻ này thì hay biết mấy!   
Hoàng-Sơn thấy Thường-Kiệt hào sảng mà thanh cao, trong lòng y nảy ra sự kính phục:   
– Nguyên soái dạy thực phải. Cái tình giữa võ lâm chúng ta vượt khỏi khuôn khổ ngôn ngữ, giống nòi. Anh em tại hạ vốn thích tiêu dao mây nước, thấy kẻ ác thì giết, thấy người cô thì bênh. Nhưng rồi chẳng may bị bọn cẩu quan biết tông tích, chúng đem quân bắt toàn gia giam lại. Trước cái thảm họa đó, anh em tại hạ phải đầu hàng triều đình, với điều kiện là cho anh em tại hạ được xung quân đánh bọn Liêu cẩu. Nhưng... bọn mặt dơi tai chuột trong Khu-mật viện lại đẩy anh em tại hạ sang đây để trợ kẻ ác Chế-Củ, nên mới bị cái họa này.   
Huyền-Sơn tiếp lời sư huynh:   
– Nói ra thực xấu hổ. Lúc mới tới đây, anh em tại hạ xông thuốc đánh Quảng-Đông ngũ cái, tưởng đâu ngoài thuốc giải của mình ra thì dưới gầm trời này không ai có thể cứu nổi. Không ngờ Viên-Chiếu bồ-tát chỉ vung tay một cái, đã giải độc cho ngũ cái.   
Động-đình đệ nhất kiệt trở lại thực tế:   
– Triều đình Hy-Ninh sai Tu, Yên nhị tướng dẫn anh em tại hạ sang đây mới mục đích chính là tìm bắt hết dư đảng của Nùng Trí-Cao, nhưng bề ngoài thì nói là giúp Chế-Củ. Bây giờ việc thất bại, nguyên-soái nghĩ tình võ lâm cho về Tống, thì anh em tại hạ vô cùng cảm kích. Nhưng... nhưng thời vua Thái-tông, các tướng sang đánh Đại-Việt bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng trở về đều bị chặt đầu. Nay anh em tại hạ chắc cũng không thoát khỏi cái họa đó. Vậy mong nguyên soái tìm cho một kế an toàn.   
Nùng-trí-Cao cầm chung rượu lên ực một cái hết sạch, rồi cười lớn:   
– Trời ơi! Tôi nghe nói Động-đình nhất kiệt họ Từ tên Bá-Tường, xuất thân tiến sĩ, mưu trí có dư, thế nhưng chỉ vì cao ngạo, không chịu luồn cúi nên không được bổ nhiệm. Thế mà không nghĩ ra được kế an toàn ư?   
Từ Bá-Tường không ngờ kiến thức Nùng Trí-Cao lại quảng bác đến thế. Y đứng dậy chắp tay:   
– Tường này mong Nùng tiền bối chỉ cho con đường sống. Nguyện không quên ơn.   
Trí-Cao chỉ Phạm Đình-Huy:   
– Trí-Cao này làm gì có diệu kế mà hiến cho tiên sinh? Xin tiên sinh thỉnh danh sĩ Bá-Di thì hơn.   
Phạm Đình-Huy đứng dậy nhìn tất cả đám võ-sĩ Tống:   
– Huy này trước đây đã làm quan dưới triều vua Nhân-tông, ít nhiều biết về bọn hủ nho ở tòa Trung-thư lệnh. Bây giờ mà các vị về, chúng sẽ lôi những gì là trung quân, ái quốc, những gì là nhục mệnh quân vương ra để kết tội giết cả nhà các vị rất thảm khốc. Có đúng thế không Tu, Yên nhị vị tướng quân?   
Mặt Yên-Đạt xám lại, y nói như người mất hồn:   
– Đúng vậy!   
– Hiện nay chỉ có cách là các vị ở lại bên Chiêm, hay bên Đại-Việt, thì gươm đao nào mà giết nổi các vị?   
Một võ sĩ nói:   
– Nhưng còn vợ con?   
– Cái đó đâu có khó? Bây giờ chúng ta làm khổ nhục kế thì Tống triều làm sao mà biết được? Trước hết nguyên soái làm lễ tiễn các vị thực long trọng. Thế rồi thuyền dương buồm ra khơi, khi về đến gần đảo Hải-Nam thì thuyền quay trở lại. Ta thả xuống biển mấy mảnh ván thuyền cho mấy vị Từ, Tu, Yên bám lấy bơi vào bờ. Khi quan quân trên đảo vớt các vị về, các vị cứ nói rằng thuyền gặp bão bị vỡ, chỉ có mấy người sống sót.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
– Còn gia quyến các vị.   
Đình-Huy tiếp: cứ để cho họ để tang, khóc lóc. Đợi triều Tống sai quan về phủ tuất thì xin được ra bờ biển chiêu hồn, tế vọng. Bấy giờ ta dùng thuyền đón họ sang Chiêm, sang Đại-Việt. Dĩ nhiên ít lâu sau Tống triều sẽ biết. Nhưng biết thì cũng chỉ đến nuốt hận mà thôi.   
Các võ sĩ vỗ tay hoan hô.   
Đến đó thân binh vào báo:   
– Hữu thiên ngưu vệ đại tướng quân Dư-Phi cùng các tướng Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc-Liên , Trần-Ninh Ngọc-Hương xin cầu kiến!   
– Mời vào!   
Dư-Phi dẫn một đoàn vào thành. Lạ thay Hoàng-Nghi trông thấy Đinh Nho-Quan, nó cảm thấy như đã gặp nhau từ bao giờ, nhiều lần, tự nhiên trong lòng nó dâng lên một cảm giác thân ái, hồi hộp, lẫn buồn man mác. Đinh cũng đứng nhìn nó mà nói không lên lời.   
Thường-Kiệt là Tả-kiêu vệ thượng tướng quân, lĩnh ấn nguyên nhung; đẳng trật của ông quá cách xa với Hữu thiên ngưu-vệ thượng tướng quân Dư-Phi. Nhưng vì Dư-Phi là đệ tử của Tôn-Đản, Cẩm-Thi, hơn nữa Dư là em sữa của ông, nên lúc nào ông cũng dùng tình anh em với Dư.   
Dư-Phi cùng đám thiếu niên vào hành lễ với Thường-Kiệt:   
– Trình sư huynh, bọn đệ tuân lệnh sư huynh, dùng chó sói, chim ưng lục khắp núi non phía Tây, nhưng cũng không thấy tung tích Chế-Củ đâu. Nên bọn đệ về chịu tội với sư huynh.   
Thường-Kiệt nghiêm mặt nói:   
– Sư đệ với Trí-Cao, Hoàng-Nghi thiết kế, để đến nỗi Lục-Đình biết được, lão tương kế tựu kế suýt nữa hỏng đại cuộc. Tuy sau đó sư đệ đã chuyển khách vi chủ thành công. Nhưng sư đệ quên mất một chi tiết quan trọng là trong kế hoạch, sư đệ dẫn dụ cho Chế-Củ ẩn về dẫy núi phía Tây, rồi bao vây bắt y phải không?   
– Dạ!   
– Thế mà khi kế bị lộ, sư đệ phải biết rằng Lục-Đình đã chuyển Chế-Củ đi nơi khác rồi chứ? Biết y được chuyển đi nơi khác, mà cứ hì hục vào núi phía Tây tìm y, thì có khác gì tìm chim?   
– !!!.   
– Khi nhận được báo cáo diễn tiến trận đánh, ta biết chắc Chế-Củ sẽ « tìm cái sống ở chỗ chết”, nên cho phục binh bắt y cùng tùy tùng không sót một mạng. Sư đệ thử đoán xem ta bắt y ở đâu?   
Dư-Phi lắc đầu.   
Hoàng-Nghi thưa:   
– Chỗ chết của Chế-Củ có ba nơi, một là trong thành Pandurango, hai là Phong-sa-trang, ba là đèo Rundari. Vậy chắc y vượt rừng tiến về Pandurango.   
– Đúng thế. Ta cho phục binh đón đường, bắt được y cùng với trên ba trăm bộ hạ thân tín. Hiện ta đã cho tất cả xuống hạm đội, giải về Đồ-bàn để hoàng-thượng phát lạc rồi.   
Thường-Kiệt nhìn trên người « ông tướng” em sữa của mình: lưng đeo cái nhị (đàn cò), ngực phải một cái ống đựng tiêu... ông lắc đầu:   
– Sư đệ xông pha trận mạc, thế có mang đàn hạc, đàn chó theo không?   
Thường-Kiệt biết ông em sữa vốn mê âm nhạc, nhưng khi dẫn quân chinh tiễu, chắc y không mang đàn chó, đàn chim theo, cho nên ông hỏi đùa. Không ngờ Dư-Phi nghe anh hỏi, ông rút ống tiêu bên mình ra để lên miệng, tiếng tiêu cất lên cao vút tận tầng mây. Lập tức một đàn hạc từ đâu bay lại, bay lượn trên trời, uốn cánh theo nhịp tiêu.   
Chư tướng, cùng đám võ sĩ Tống đều lắng tai nghe tiếng tiêu, hòa lẫn với tiếng hạc trên không. Bỗng chốc họ cảm thấy tạm rời xa cái cảnh chém giết nhau ru hồn vào điệu nhạc.   
Chợt Đinh Nho-Quan nắm lấy tay Hoàng-Nghi:   
– Này cháu, có phải cháu là đệ tử của sư cụ chùa Từ-quang làng Thổ-lội không?   
– Vâng!   
Mặt Nho-Quan tái đi, ông nói bằng giọng run run:   
– Thế song thân cháu là ai?   
– Cháu không biết. Cháu mồ côi từ nhỏ, được sư cụ nuôi dạy, rồi đặt cho cái tên là Hoàng-Nghi.   
Thình lình Nho-Quan vung tay một cái, xé rách vạt áo trước ngực Hoàng-Nghi. Trên ngực nó hiện ra hình một con sư tử nhe nanh, múa vuốt. Mọi người còn đang ngơ ngác, thì ông cũng phanh áo trước ngực mình ra. Trên ngực ông cũng có hình con sư tử giống hệt con sư tử của Hoàng-Nghi. Ông nói trong hơi thở:   
– Người là... người là con ta.   
Nùng Trí-Cao cũng nói:   
– Khi ta thấy cháu, nhìn nét mặt, nhìn cử chỉ, nhìn tướng đi, ta thấy cháu giống hệt Đinh hiền đệ. Thì ra hai người là cha con. Này cháu! Trước đây vua Đinh lấy biểu hiệu là con sư tử, nên tất cả những con cháu ngài đều xâm hình con sư tử vào ngực để dễ nhận nhau. Lúc Đinh đệ cùng ta thất bại ở Lưỡng-Quảng; Đinh đệ đeo cháu trên lưng, phá vòng vây thoát thân. Khi về qua Thổ-lội thì kiệt sức. Đinh đệ được sư Viên-Chiếu cứu sống. Đinh đệ đem cháu gửi sư Viên-Chiếu nuôi, để cùng ta đi giải cứu các bạn. Không ngờ trời xanh run rủi, hôm nay cha con cháu đoàn tụ ở đây. Mừng! Ta mừng cho Đinh đệ, cho cháu!   
**Ghi chú,**  
Theo QTNC và TTCTGCK thì: Sau trận đánh sang châu Khâm, Liêm, Ung, Nghi, Bạch, Dung bên Tống (1075), Đinh Hoàng-Nghi được phong Chính-tâm hầu, lĩnh ấn Quán-quân thượng tướng quân. Khi Quách-Quỳ, Triệu-Tiết, Yên-Đạt, Ty-Kỷ đem quân sang đánh Đại-Việt (1076-1077), Đinh Hoàng-Nghi tuẫn quốc, triều đình truy phong là Hiển-uy, Trung-Nghĩa, Duệ-mưu đại vương, phu nhân được phong Nghi-hòa, Tuyên-đức, Trang-duệ công chúa. Đinh Nho-Quan là cha, được cắt đất vùng Trường-yên phong cho để phủ tuất. Chỗ đất đó nay vẫn mang tên là Nho-quan? Ở Pháp, hiện có văn hữu Đinh Nho-Tiêu, là hậu duệ của Đinh Hoàng-Nghi, nhưng thuật giả không biết là cháu đời thứ mấy của vua Đinh?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 29**

Di chúc giữ nước

Ngày Đinh-Tỵ, mùa hạ, tháng sáu, niên hiệu Thần-vũ nguyên niên (Dương-lịch 13-7-1069), khắp đế đô Thăng-long như muốn rung chuyển lên, vì dân chúng các nơi kéo về để dự cuộc đón tiếp hoàng-đế cùng hùng sư chinh phạt Chiêm-thành hồi loan.   
Cuộc đón tiếp chia làm hai buổi. Buổi thứ nhất, hôm nay, đón đoàn bộ binh, kị binh đi bằng đường bộ từ Chiêm về nước qua Nghệ-an, Thanh-hóa, Trường-yên, Thiên-trường rồi vào cửa Nam thành Thăng-long. Đoàn này do Trung-thành vương, vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung dẫn đầu. Kế tiếp đến tướng Dư-Phi, Bùi-hoàng-Quan với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Phía sau là các hiệu Thiên-tử binh, đội binh sói, hổ, báo, tượng, hầu.   
Đoàn thứ nhì về bằng đường thủy, sẽ tới bến Tiềm-long vào ngày Tân-Dậu (Dương-lịch 17-7-1069) đức vua cùng nguyên soái Thường-Kiệt, quân sư Tôn Đản đi trong đoàn này.   
Trong khi hùng sư Nam chinh, tin tức được gửi về rất đầy đủ. Tin tức đó, Ỷ-Lan thần phi sai loan báo cho các thầy đồ. Các thầy đồ trên toàn quốc, tối tối ngồi kể chuyện cho dân chúng nghe. Nên diễn tiến các trận đánh, cùng hành trạng của chư tướng, dân chúng đều biết hết.   
Cuộc đón tiếp hùng sư chiến thắng trở về được làng xã báo cho dân chúng rõ trước hơn mười ngày. Dân chúng từ các làng, các xã tải gạo, hoa quả, gà vịt, tôm cá, lợn... về Thăng-long để khao quân. Hóa cho nên bữa tiệc mừng chiến thắng thực lớn chưa từng thấy.   
Dân chúng đứng hai bên đường đốt hương đón Trung-Thành vương với vương phi. Họ đã được biết hiện Tín-Nghĩa vương với vương phi Lê Ngọc-Nam phải ở lại trấn thủ vùng đất mới chiếm của Chiêm từ Nam-giới đến Hải-vân, bao gồm Bố-chính, Ma-linh, nên không thấy vương với vương phi trong đoàn hùng sư, họ không ngạc nhiên.   
Dân chúng thì thầm, chỉ chỏ vào Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt mà bàn tán: mới hôm nào đây, bọn này còn là mười hai đứa trẻ ăn xin ở Thăng-long. May được Quốc-phụ, Quốc-mẫu nuôi dạy, mà trở thành đại tướng, trong khi tuổi còn trẻ. Cạnh Long-biên ngũ hùng là mười người anh kết nghĩa vốn thuộc Tống, mang tên Tuyết-sơn thập anh. Họ lại bàn tán về bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, mà họ đã nghe tin từ mặt trận gửi về. Các bà, các cô chen nhau để xem dung nhan bốn cô, ai cũng tấm tắc khen là xinh đẹp.   
Ỷ-Lan thần phi, tể-tướng Lý Đạo-Thành dẫn quần thần ra cửa Nam đón đoàn hùng-sư, rồi cùng vào thành. Đội nhạc hơn ba trăm người của Hoàng-cung được dàn hai bên đường, tấu bản « Động-đình ca ». Đội hùng sư đi qua khu nào, thì khu đó đốt pháo, dân chúng reo mừng.   
Tối hôm đó bầu trời Thăng-long rực lên ánh sáng bởi pháo thăng thiên. Tướng-sĩ, binh-lính được thả cho dạo chơi đế đô. Khắp ba mươi sáu phố phường, mười ba trại, chỗ nào cũng có đoàn hát diễn tuồng, đoàn ảo thuật làm trò. Các cao lâu tửu quán đều mở rộng cửa. Nếu thực khách là binh tướng tùng chinh trở về thì được bớt một nửa tiền. Nhưng đa số nhà hàng đều đãi không.   
Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt dẫn bốn cô bạn gái vào Hoàng-thành bái kiến Quốc-phụ, Quốc-mẫu rồi sang cung Ỷ-Lan bái kiến Thần-phi. Hôm nay Thần-phi dùng lễ bình dân tiếp mười hai tướng. Phi mặc chiếc quần nái, chiếc áo cánh lụa hoa cà, thân ra cửa cung đón mười hai cậu em.   
An ngôi chủ khách, Phi hỏi:   
– Chị ra cửa cung đón các em như vậy, các em đã thấy vinh dự chưa?   
– Chưa!   
Phạm Dật đáp: Như vậy cũng chưa đủ.   
Phi kinh ngạc :   
– Thế phải làm sao các em mới vui lòng?   
– Nước mình có một cái vạ, và một cái ách.   
Đinh Hoàng-Nghi đáp (Từ khi biết mình là con tể-tướng Đinh Nho-Quan triều Đại-Nam, Hoàng-Nghi lấy trở lại họ Đinh): cái vạ là Chiêm-thành phương Nam luôn quấy nhiễu. Cái ách là phương Bắc luôn đe dọa. Nay ta mới đập vỡ được cái vạ, thì đã tự mãn sao được? Đã vinh dự sao được nhỉ? Chúng em chỉ vui lòng, khi khuông phò chị với đức vua gỡ được cái ách phương Bắc, thì bấy giờ chị có bắt bọn em quỳ gối, bò ra như trâu, như lợn; bọn em cũng vinh dự. Chứ bây giờ mới lập được chút ít công lao, mà đã tự mãn thì chúng em chẳng đáng làm em chị.   
Ỷ-Lan nở nụ cười tươi:   
– Các em thực xứng đáng là con cháu thánh Gióng. Nào bây giờ các em cùng ăn cơm với chị. Chị tuy ở nhà, nhưng cũng nhận được diễn tiến các trận đánh. Song đấy là đại cương, bây giờ chị muốn biết chi tiết. Nào các em vừa ăn vừa kể chuyện cho chị nghe nào.   
Đám trẻ thay nhau thuật từ đầu đến cuối cuộc chiến. Phải tới hết canh ba mới xong. Ỷ-Lan bảo Hoàng-Nghi:   
– Hôm qua, chị mới nhận được biểu của Tín-Nghĩa vương gửi về xin ân xá cho thân phụ Nang Chang Lan. Chị đợi hoàng thượng hồi loan, rồi sẽ xin phê chuẩn ân xá. Nếu như vì lẽ ông ta ác quá, thì chỉ mình ông ta bị xử tử thôi. Còn toàn gia sẽ được tha ra. Bấy giờ em với nàng sẽ đoàn tụ, chị đứng ra làm lễ cưới cho em.   
Nghe nói đến Chang Lan, Hoàng-Nghi cảm thấy chán nản cùng cực. Nó thuật lại những điều mắt thấy tai nghe về nàng cho Ỷ-Lan nghe. Ỷ-Lan ngớ người ra:   
– Sao lại có sự lạ thế nhỉ? Mới tháng trước, khi thượng biểu về triều, Tín-Nghĩa vương còn nhắc rằng Chang-Lan luôn khóc xin chết thay cho cha, thì làm sao cô ấy có thể đi cùng Trần Đông-Thiên? Còn biểu xin ân xá mới đây, Tín-Nghiã vương cũng nhắc rằng: thân phụ Chang-Lan xin dâng con gái cho Nghi đệ, để chuộc phần nào tội lỗi. Như vậy thì Lan đang ở trong ngục, chứ có đâu theo Đông-Thiên vào Đồ-bàn?   
Lập tức cả mười hai trẻ, bốn cô Việt-kiều cùng khẳng định chính mắt thấy Chang-Lan hầu hạ Đông-Thiên, cùng vênh váo tác oai, tác quái với giáo chúng.   
Ỷ-Lan cau mày suy nghĩ:   
– Chị biết tin ai đây? Tin Tín-Nghĩa vương hay các em? Được, ngay ngày mai chị sai chim ưng đem chỉ dụ vào cho Tín-Nghĩa vương, để vương giải cả nhà Chang-Lan ra Thăng-long, thì sự sẽ rõ như ban ngày. Hay có hai Chang-Lan khác nhau?   
Bốn hôm sau.   
Suốt một giải sông Hồng, từ bến Tiềm-long trở về Nam, dài hơn mười dậm, hai bên sông, những con thuyền buôn, thuyền chuyên chở, thuyền tư gia xếp hàng đậu thành hai bức tường nối liền nhau. Trên thuyền, cờ ngũ-hành bay phất phới. Các chủ thuyền vốn là con buôn, nhân dịp này họ bán chỗ ngồi để «xem vua ta». Dân chúng phải khó nhọc lắm mới mua được một chỗ ngồi trên thuyền. Còn lại thì phải đứng trên bờ.   
Ngay từ sáng sớm, già trẻ, lớn bé cơm nắm, bánh dày, bánh chưng lằn lưng mang theo cho bữa ăn trưa. Họ đón chu-sư của hoàng-đế khải hoàn trở về. Cứ mỗi quãng sông, lại bầy hương án, chức sắc trong làng khăn áo chỉnh tề đốt hương đứng chờ.   
Trên bờ, từ bến Tiềm-long vào thành, hai bên đường, chỗ nào cũng hương án, người người đứng hai bên đường để được thấy nhà vua.   
Khoảng giờ Thìn, một đội nữ binh giáp bạc sáng ngời, do công chúa Thiên-Ninh dẫn đầu duyệt một lần an ninh từ Hoàng-thành tới bến Tiềm-long. Đến giờ Tỵ, ba tiếng pháo nổ vang, cổng điện Càn-nguyên mở lớn, một chiếc xe tứ mã chở Ỷ-Lan thần phi, thái-tử Càn-Đức, hoàng tử Chí-Nhân từ từ rời Hoàng-thành. Khi xe tới cửa thành, thì lại có hai đội giáp sĩ theo hai bên xe hộ tống. Dân chúng thấy Ỷ-Lan thần phi thì đồng cúi đầu vái lạy. Xe đến bến Tiềm-long, công chúa Thiên-Ninh hướng dẫn Thần-phi, hai hoàng tử xuống con thuyền Chu-tước.   
Đến giờ Ngọ, từ hạ lưu sông Hồng, một đàn chim ưng xếp hàng mười bay ngược trở về bến Tiềm-long.   
Thái-tử Càn-Đức tuy mới bốn tuổi, nhưng đã tỏ ra chững chạc. Tay thái tử chỉ lên trời, hỏi Ỷ-Lan:   
– Mẹ ơi! Chim ưng dẫn đường kìa! Chắc phụ hoàng sắp tới rồi phải không?   
– Đúng vậy.   
Ỷ-Lan đáp: Con ban chỉ cho cử âm nhạc đi.   
Càn-Đức bước ra đầu thuyền cất tiếng:   
– Đốt pháo lệnh.   
Viên thái-giám đứng ở đầu thuyền Chu-tước đánh lửa châm vào chiếc pháo thăng thiên rồi tung lên trời. Pháo nổ đùng một tiếng, ánh lửa tỏa ra hình một con rồng vàng. Lập tức các đội nhã nhạc cùng cử bản « Long-hồi ».   
Thuyền Chu-tước nhổ sào rời bến xuôi về Nam. Hai bên Chu-tước, có mười chiến thuyền, do nữ thủy thủ áo hồng chèo. Trên thuyền là các đội âm nhạc.   
Từ phía hạ lưu, một chiến thuyền khổng lồ dẫn dầu, bên hông có chữ Động-đình. Dân chúng biết đó là soái thuyền hạm đội Động-đình. Trên soái thuyền treo lá cờ có hình con rồng lượn và con chim âu đang bay, đó là kỳ kiệu của thủy-quân Đại-Việt. Đứng trên đài chỉ huy là đô-đốc Trần-Lâm. Hai bên soái thuyền là hai chiến thuyền xung kích loại trung. Đứng trên đài chỉ huy của hai chiến thuyền là hổ-uy thượng-tướng quân Lý Thường-Hiến, định-viễn tướng quân Nguyễn-Căn.   
Phía sau soái thuyền khoảng nửa dặm là thuyền Kim-phượng, nơi an tọa của hoàng đế cùng nguyên soái Thường-Kiệt, quân sư Tôn-Đản Cẩm-Thi, đô-đốc phò-mã Hoàng-Kiện, công-chúa Động-Thiên.   
Tiếp theo là các chiến thuyền lớn nhỏ thuộc ba hạm đội Động-đình, Bạch-đằng, Thần-phù, nối nhau thành một giây dài.   
Trên tất các soái thuyền, chiến thuyền, binh tướng gươm đao sáng ngời, ngồi ngay ngắn, đưa tay vẫy dân chúng ở những thuyền đậu ven sông, trên bờ sông.   
Thuyền Chu-tước xuôi giòng, khi gặp thuyền Kim-Phượng, thì quay ngược đầu về Thăng-long, rồi kè sát vào nhau. Ỷ-Lan thần phi bồng thái-tử Càn-Đức, công chúa Thiên-Ninh bồng hoàng-tử Chí-Nhân, cùng nhảy sang thuyền Kim-phượng.   
Nhà vua vẫy tay cho Ỷ-Lan:   
– Miễn lễ.   
Công-chúa Thiên-Ninh hô lớn:   
– Bái kiến phụ hoàng, thần-vũ bình phiên.   
Ỷ-Lan đặt Càn-Đức, Thiên-Ninh đặt Chí-Nhân xuống sàn thuyền. Ba chị em cùng phủ phục hành đại lễ. Hai hoàng tử, một lên bốn, một lên ba, nhưng cũng đã được học đầy đủ lễ nghi. Nhà vua thản nhiên để cho ba con hành đại lễ.   
Lễ tất.   
Nhà vua để hai hoàng tử ngồi lên hai đùi. Ngài hôn hai con, rồi hỏi thần-phi:   
– Có sự gì khẩn cấp không?   
– Tâu bệ-hạ mọi sự tốt đẹp.   
Nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:   
– Ninh nhi tóm lược tình hình cho ta nghe. Trước hết là tình hình Tống.   
– Tâu phụ-hoàng. Đúng kế hoạch của Vương An-Thạch, Hy-Ninh đế truyền cho Kinh-Nam vương đem quân đánh chiếm Hy-hà của Tây-hạ. Như vậy, theo Thạch khi Hy-hà mất thì Thổ-phồn bị đe dọa, mà Tây-hà không cứu ứng kịp ắt Thổ phải bỏ Tây-hạ theo Tống.   
Nhà vua, Tôn-Đản, Thường-Kiệt đều khen:   
– Kế sách An-Thạch thực hay.   
– Vì Kinh-Nam vương chuyển quân thần tốc, bí mật, khiến Tây-hạ, Thổ-phồn không kịp trở tay, chỉ một trận Tống chiếm được vùng phì nhiêu này. Thổ-phồn rúng động. Tống gửi sứ sang ép Thổ-phồn phụ thuộc Tống. Khi sứ đoàn tới bên giới, thì bị quân Thổ-phồn ngộ nhận là đoàn do thám, chúng giết sạch. Kinh-Nam vương nổi giận đánh tràn sang, chỉ trong hơn tháng chiếm gần hết lãnh thổ Thổ-phồn.   
Tôn-Đản nhìn Cẩm-Thi rồi lắc đầu:   
– Không ngờ chú sáu dữ quá.   
– Tây-hạ đem quân nghiêng nước cứu Thổ-phồn. Kinh-Nam vương dâng biểu xin cho rút quân. Nhưng Vương An-Thạch thấy kế của mình thành công thì tâu với Hy-Ninh đế quyết giữ Hy-hà. Kinh-Nam vương cứ lần nữa kéo dài, không cho quân Tống đại chiến với Tây-hạ, vì vương thấy quân số mình không đủ để đánh nhau với hai nước. Vì vậy Tống triều phải điều hết binh mã từ Trường-sa tiếp viện cho vương.   
– Đúng như trước đây Thiệu-Cực đã ước tính. Dù phú quý tột đỉnh, dù uy quyền nghiêng thiên hạ, mà Kinh-Nam vương vẫn không quên nguồn gốc.   
Nhà vua khen Tự-Mai rồi hỏi: Vậy tại sao Tống không cứu viện Chiêm?   
– Tâu, giữa lúc Tống dồn hết năng lực đánh ở phía Tây, thì sứ Chiêm đến Biện-kinh cáo việc ta tiến quân. Vương An-Thạch cứ dằng dai không cho triều kiến. Khi sứ Chiêm được vào bệ kiến, thì ta đã tiến đánh Thi-nại. Vì vậy Tống chỉ có thể gửi đội võ-sĩ sang giúp Chiêm gọi là có cho khỏi thất hứa.   
Đến đây thì thuyền đã về đến bến Tiềm-long.   
Nhà vua, Thần-phi, hai hoàng tử, công chúa Thiên-Ninh cùng lên xe về hoàng thành. Hai bên đường, bách quan dân chúng thắp hương chào đón. Phía sau xe vua là xe chở Chiêm vương Chế-Củ, hoàng hậu, phi-tần Chiêm. Nối tiếp là những đoàn tù binh, đa số là quan lại võ tướng, họ đều mặc quần áo trắng. Không ai bị trói cả.   
Riêng Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản và công chúa Ngô Cẩm-Thi thì lên kiệu, do hơn nghìn đệ tử của ông bà đón thẳng về trại hoa ở bờ hồ Tây.   
Khi nhà vua tới cung Long-thụy, mắt ngài sáng rực khi thấy đội võ-sĩ Long-biên, đội thủy ngư Giao-long cùng Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng dàn ra đón.   
Nhà vua xuống xe, rồi nói với đám trẻ:   
– Các khanh đều là em của Thần-phi, thì cũng như em trẫm. Cuộc viễn chinh vừa rồi, tiếng là thắng do toàn quân, nhưng hầu hết là nhờ quyết tâm của Phi với các em. Các em không phải là binh tướng, nên Phi không để các em đón trẫm mgoài thành, mà đón trẫm ở đây, thì trẫm đã hiểu ý phi rồi. Nhưng... nhưng sao các em lại mặc y phục đại tang thế kia?   
Hoàng-Nghi cúi mặt xuống nói trong hơi thở hổn hển:   
– Quốc-phụ băng hà đêm qua. Quốc-mẫu chờ bệ hạ với hai vương về nhìn mặt rồi mới thiêu.   
Nhà vua kinh hoảng đến lặng người đi. Ngài vội nói với Thường-Kiệt:   
– Nguyên soái tìm một cung sạch sẽ để Chiêm-vương, vương phi cùng gia quyến ở. Cắt võ sĩ canh gác bảo vệ cẩn mật, cung cấp lương thực, như một thân vương Đại-Việt. Còn tù binh, thì đem lên cho ở Hà-Bắc, nuôi như nuôi quân mình. Đợi tang lễ Quốc-phụ xong rồi trẫm sẽ thiết triều quyết định số phận Chiêm-vương.   
**Ghi chú**,   
Đoạn này Việt-sử-lược chép: Ngày Tân-Dậu (17-7-1069) vua về đến Thăng-long, dừng thuyền ở bến Đông-triều. Chư quan hữu-tư sắp đặt binh giáp nghiêm-trang, nghi vệ rực rỡ. Vua lên bờ, ngự trên báu xa có dát vàng ngọc. Các quan đều cỡi ngựa. Lính dắt vua Chiêm-thành theo sau. Vua Chiêm mình mặc áo vải trắng, đầu đội mũ làm bằng cây gai, tay trói sau lưng có giây vải buộc. Năm lính hiệu Vũ-đô dắt di. Các đảng thuộc cũng bị dắt theo sau. Trong khi đó vào tháng tám năm 1980, tại đại hội y-khoa Hàng-châu Trung-quốc, tôi có dịp làm quen với bác-sĩ Lý Chiếu-Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và nữ bác-sĩ Lý Diệp-Oanh ở Thuận-xuyên (Sunchon) thuộc Bắc-Hàn. Nhân nghe tôi họ Trần, bác-sĩ Diệp-Oanh đùa : « Vì tổ tiên anh xua đuổi, nên tổ tiên tôi mới thành thuyền nhân, và Đại-hàn mới có họ Lý ». Nhân dịp đó, hai đồng nghiệp rủ tôi sau đại hội, du lịch Bắc-hàn. Khi tôi tới Hùng-xuyên, cũng như Thuận-xuyên, tông tộc họ Lý có đem gia phả ra, để nhờ tôi giải thích một vài sự kiện lịch-sử Việt-Nam. Trong cả hai gia phả thuộc hai chi khác nhau họ Lý đều chép về cuộc chinh tiễu Chiêm-thành rất chi tiết, lại khác hẳn với VSL. Tôi cho rằng gia-phả đúng hơn, vì vua Lý Thánh-tông là đại nhân quân trong sử VN, hẳn không nỡ trói, làm nhục vua Chiêm. Cho nên cuộc đón rước vua Thánh-tông thuật trên đây, tôi theo gia phả của họ Lý, chứ không theo Việt-sử-lược. Trong hai bộ Quách-thị nam chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký cũng ghi : « Vua Giao-chỉ là Nhật-tông thắng Chiêm-thành, bắt chúa Chiêm, cùng các đại thần đem về Thăng-long, cho ở trong trang trại bên sông Hồng. Mỗi khi thiết triều cho chúa Chiêm ngồi ghế, khi tâu không phải xưng tên. Sau lại tha cho về. Từ đấy chúa Chiêm quy phục ». Đoạn này, với gia phả họ Lý, đã chứng tỏ vua Thánh-tông rất nhân từ, không giống như VSL chép.  
Ngay khi nghe tin Quốc-phụ băng hà, nhà vua cùng quần thần vội tới phủ Khai-quốc. Quốc-mẫu Thanh-Mai, hai hoàng tử Hoằng-Chân tức Trung-thành vương, Chiêu-văn tức Tín-nghĩa vương cùng các vương phi cung nghinh thánh giá thiên-tử, để nghe đọc di chúc.   
Di chúc để trong một ống bằng bạc. Quốc-mẫu cung kính trao ống bạc gắn kín cho nhà vua. Chính tay nhà vua cầm dao tiện nắp mở ra. Trong ống có một trục lụa khá lớn với ba cái ống nhỏ khác bằng bạc hàn kín, trên mỗi ống đều có khắc tên người. Một ống khắc chữ « Quốc-mẫu » một ống khắc chữ « Ỷ-Lan thần phi », một ống khắc chữ « Thường-Kiệt nhi ». Nhà vua trao trục lục viết di chúc cho công chúa Thiên-Ninh đọc để mọi người cùng nghe.   
Công chúa tiếp trục, rồi đọc lớn:   
« Vạn vật có sinh, thì có diệt. Con người chỉ là một hạt cát trong vạn vật, nên cũng phải chịu cái định luật ấy. Có xuất thế thì có ly thế; kinh Phật giáo định rõ sinh, lão, bệnh, tử.   
Nghĩ lại, cuộc đời nhưng như bóng ngựa câu qua cửa sổ, mới hôm nào còn là đứa trẻ tóc đỏ, khóc oe oe, thế mà nay đã đi vào tuổi cổ lai hy (70), chưa biết bao giờ sẽ giã từ thế gian, mà ước vọng cho đất nước chưa làm được lấy một nửa, nên ta viết di chúc để lại cho đệ tử, cho con cháu, hầu tiếp nối đoạn đường ta đang đi dở dang.   
Chư đệ tử, các con, các cháu.   
Các người thực là không may mắn khi sinh làm con dân Đại-Việt. Khi giáo huấn các người, ta hằng nhắc nhở rằng: đất nước ta hẹp, dân ta thưa, khí hậu ta khi nắng thì gắt, khi lạnh thì ẩm thấp. Năm nào cũng có thiên tai, không bão thì lụt, không lụt thì hạn hán, không hạn hán thì bị côn trùng phá hại mùa màng. Việc canh tác, mục súc thì trăm cây chỉ mươi cây là tưới tốt được, trăm muông thú thì dăm ba muông thú béo tốt. Thành ra muốn no đủ, thì chỉ có cách đem sức ra chăm chỉ, bát cơm đổi bát mồ hôi mà thôi.   
Đấy là cái bất hạnh thứ nhất khi sinh ra làm người Việt phải chịu.   
Chúng ta lại luôn bị cái ách phương Bắc dòm ngó, rình rập sơ hở để đánh chiếm, xâm lấn. Họ lấn từng bụi cây, từng vũng nước. Họ ép từng nhà, từng người. Họ lại luôn mua chuộc, đe dọa nhân sĩ, võ lâm; hứa hẹn quan lại bằng những mảnh giấy phong chức tước hão huyền để làm gian tế cho họ. Ta mà không biết bảo nhau người người một lòng, nhà nhà một dạ; cha con, vợ chồng, anh em nhất tâm, nhất trí chung lưng, góp sức giữ đất tổ, thì cái họa diệt vong khó mà tránh được.   
Đó là cái bất hạnh thứ nhì khi sinh ra làm người Việt phải chịu.   
Lãnh thổ tộc Việt ta từ sông Trường-giang, nằm dọc bờ biển tới vịnh Xiêm-la. Phía Tây giáp Ba-thục. Nhưng nay thì phần phía Bắc thành Quảng-Đông, Quảng-Tây, Đàm-châu, Quý-châu mất rồi. Phía Tây ta còn một mảnh Đại-lý, Xiêm-la, Lão-qua. Phía Nam ta còn Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp. Nhưng Chiêm, Chân lại bị tộc Mã-lị-á vốn hung dữ, không văn hóa tiến dần lên phía Bắc chiếm lĩnh đất đai, sống lẫn lộn; nay thì sắc dân Mã-lị-á đông hơn sắc dân Việt. Nên khi chúng chiếm được quyền, thì y như lại đem quân tiến lên quấy rối. Đó là cái vạ phương Nam mà ta phải gánh.   
Đó là cái bất hạnh thứ ba khi sinh ra làm người Việt phải chịu.   
Thế nhưng những kẻ phù Việt, ngu dốt, cứ dạy con cháu rằng nước ta giầu, dân ta mạnh, để rồi ngủ yên trên cái hư ảo đó. Nếu cứ cái đà này kéo dài, không khéo nước sẽ lâm nguy bất cứ lúc nào mà không biết.   
Khi ta viết những dòng này, thì trong triều, trên có minh quân nhân từ, các quan thì văn mô vũ lược. Kho lẫm, quốc dụng dư thừa, dân chúng no ấm. Ngoài biên trấn thì binh giáp hùng tráng, dân chúng, tướng sĩ một lòng. Cuộc Nam chinh sắp kết thúc. Ai cũng bảo rằng đất nước ta đang hùng mạnh, cho nên ta lấy làm lo lắng vô cùng. Tại sao vậy? Khi Nam chinh trên từ Thiên-tử xuống đến trăm quan, người người một lòng, võ-lâm, nhân-sĩ cùng một hướng. Nhưng Nam chinh xong, mà gối đầu ngủ yên, thì thực là nguy, bởi cái vạ phương Bắc vẫn như thanh gươm kề cổ.   
Từ xưa đến giờ, bọn quan lại trong các triều đình Bắc, lúc nào cũng lo bầy mưu thiết kế kiếm chuyện với chúng ta, hầu có cớ mang quân Nam xâm để lập công. Nhổ có phải nhổ cả rễ, chứ cứ đợi cỏ cao, rồi cắt ngọn thì không biết đến bao giờ sạch cỏ. Đối phó với phương Bắc cũng thế, ta phải đánh ngay vào tâm não bọn quan lại, cùng đánh vào lòng nhà vua của họ. Muốn thế ta phải đạt năm điều.   
1. Một là trên từ Thiên-tử cho đến thân-vương, nội-cung, hoàng-tộc phải nhất tâm nhất chí, người người thương yêu nhau; ngôi vua do trời đem lại cũng có, mà do dân quy phục cũng có. Nhưng giữ được hay không thì lại do ta. Khi ta không biết thương yêu lấy máu mủ của ta, thì trời nào trao cho ta? Dân nào quy phục ta? Tống Thái-tổ được ngôi vua, nhờ họ Sài không biết tin dùng nhau, trao quyền cho người; khi người nhà không tin nhau, thì mất ngôi là lẽ đương nhiên. Xét trong sử Hoa-Việt, những vụ thay đổi triều đạigần đây hầu hết do cái nạn nội cung cùng ngoại thích mà ra. Ngay bản triều, từ khi đức Thái-tổ được thiên-hạ, trải qua ba đời, mà bị đến bốn lần giang sơn lung lay vì ngoại thích. Ta biết, sau này bản triều mất về giòng họ khác cũng vì cái nạn ngoại thích, hậu cung. Nhưng việc hãy còn xa quá. Trước mắt, ta thấy một cái vạ khó tránh, nhân trước khi xa cõi thế, ta để lại ba mật kế, một trao cho Vương-phi, một trao cho Ỷ-Lan thần phi và một trao cho dưỡng tử Thường-Kiệt. Sau này khi thấy cuộc nội chiến tương tàn khó tránh, thì ba người phải đem ba mật kế hợp với nhau để giải cái nguy.   
**Ghi chú,**  
Khai-Quốc vương đã thấy trước cuộc nổi loạn của họ Dương sau này, nên để lại chỉ-dụ để giải quyết. Người cũng nhìn rõ các bà hoàng-hậu của vua Thần-tông, Anh-tông, Huệ-tông dùng ngoại thích lũng đoạn quyền thế, rồi đưa đến mất ngôi về họ Trần.  
2. Hai là sao cho dân được ấm no, sống trong an ninh; học phong được phồn thịnh; binh bị không phiền nhiễu; luật pháp được công minh; quan lại thanh liêm. Có như vậy thì trong nhà cha-con, anh em, họ hànghòa thuận; hương đảng sống chết có nhau; cả nước một lòng. Lỡ ra khi nước có sự, chỉ hô một tiếng, là người người cùng đứng lên cầm vũ khí theo lệnh trều đình, lăn mình vào gươm đao giữ nước.   
3. Hai là trong triều, ngoài trấn, phải tuyển chọn những người tài đức, có lòng thương dân, có đức trung chính, nhất tâm nhất trí với xã tắc. Khi thấy bọn tham quan, bọn lòng lang dạ sói mãi quốc cầu vinh, thì giếtngay, không tha. Từ xưa đến giờ, người phương Bắc chỉ mang quân sang đánh ta, khi họ chiêu dụ được bọn bọn lòng lang dạ thú, mưu bán tổ tiên, bố mẹ, anh em để cầu chút công danh hão. Cái gương Lê Đạo-Sinh thời Lĩnh-Nam, Kiề Ccông-Tiện thời Ngô còn đó. Gần đây, dù Tống vẫn còn kinh hoàng vì trận Chi-lăng, Bạch-đằng, thế nhưng họ cũng vẫn cứ tìm cách chiêu dụ bọn mặt dơi tai chuột, mưu đồ Nam tiến. Cũng may, những âm mưu đó triều đình, võ lâm đều khám phá ra, diệt được cả.   
4. Mặt Bắc chọi với Tống, tuyệt đối áp dụng quốc sách, mà ta với vua bà Bắc-biên đã đại hội anh hùng, vạch ra từ thời Thuận-Thiên: đối với triều đình ta phải tỏ cho họ biết rằng nếu họ để ta yên, thì họ có miền Nam-thùy yên tĩnh, trong nước thịnh trị. Nếu họ muốn Nam-xâm thì họ sẽ có một kẻ thù ghê gớm, cả Hoa-Nam không yên đã đành, mà đến bản thân vua, quan, gia thuộc cho đến con chó, con mèo cũng khó mà sống được. Còn ta, tại Tống triều, ta hậu lễ cống, lời nhũn nhặn. Đối với biên thần chủ hòa hoãn ta giúp đỡ họ trong việc nội trị, còn như họ chủ trương gây hấn, ta thẳng tay phản ứng cực khốc liệt, nếu cần ta cho người về quê họ giết cả bố-mẹ, anh-em, họ-hàng, tôi-tớ, đào mồ cuốc mả lên.   
5. Năm là, đối với các nước trong tộc Việt, ta hết sức mềm mỏng, tương trợ trong thế môi hở răng lạnh. Ta sẵn sàng cứu viện không những khi gặp nạn Bắc xâm, mà cả những lúc nội loạn, hoặc tai trời ách nước. Riêng đối với Chiêm, thì ta đã dạy đỗ Thường-Kiệt cặn kẽ tâu Hoàng-thượng trước khi lên đường Nam chinh rằng: đất Chiêm đã bị tộc Mã-lị-á từ Nam phương tiếnlên kiều ngụ, nay thành ra đông đảo ở phía Nam, mà phía Bắc thì người Việt ta. Vậy thì ta đành nhường cho tộc Mã từ Hải-vân về Nam, ta chiếm giữ từ Hải-vân về Bắc, sát nhập vào hoàng triều cương thổ. Tại phương Nam, nếu đám tộc Mã để ta yên thì thôi, bằng họ vẫn quấy phá, thì ta phải chiếm hết những vùng tộc Việt ở, rồi sát nhập vào bản đồ Đại-Việt.   
Than ôi! Việc biết thì như vậy, di chúc không nói hết lời, sự đời biến hóa, hư ảo trăm chiều, khó mà định trước được. Ta chỉ nhắc có một lời của cổ nhân: vua ra dạ nhân từ, thần ra dạ trung chính, dân ra dạ ngoan,thì muôn ngàn năm sau, đất nước vẫn còn đó. Còn như vua hoang dâm, coi dân như thú vất, như chó mèo; quan thì lo vơ vét cho đầy túi tham, thì bấy giờ dân không nổi lên tru diệt, thì cũng mất nước vì phương Bắc.   
Khi ta qua đời rồi, thì phải tuân theo bằng này điều, chớ có sai trái, mà mất cái đức của ta:   
Một là vua bà Bắc-biên, phò-mã Thân Cảnh-Long; Ngũ-long công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ôn-Thuận, Côi-sơn, Vạn-Hoa và các phò-mã trấn Bắc-cương Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Thiệu-Cực, Tôn-Trọng, Tôn-Mạnh cùng chư động chủ, châu trưởng, các biên cương trọng thần, chỉ được về nhìn mặt ta lần cuối, rồi phải lên đường trấn nhậm ngay.   
Hai là Hoằng-Chân Trinh-Dung; Chiêu-Văn Ngọc-Nam cùng chư tướng Nam-thùy chỉ được chịu tang ba ngày, rồi trở về trấn nhậm Bố-chính, Địa-lý, Ma-linh, chớ có chậm trễ mà hư việc nước.   
Ba là chỉ để tang 49 ngày. Sau 49 ngày, thì tang phục đốt hết. Bao nhiều tài sản của ta, ta đã bàn với vương phi rồi: ruộng vườn chia cho kẻ cùng khó, không chút đất cắm dùi; của nổi thì đem phân phát cho kẻ nghèo. Vương phi chỉ giữ lại mấy mẫu đất để trồng dâu nuôi tằm làm kế sinh nhai, rồi đi bốn phương hành y-đạo cứu người. Tuyệt đồi không nhận phúng điếu. Nhận, tức là ta lại mắc nợ với người vậy».   
Thần-vũ hoàng đế cầm ba cái ống nhỏ trao cho Quốc-mẫu Thanh-Mai, Ỷ-Lan thần phi và Lý Thường-Kiệt. Ba người cung cung, kính kính tiếp nhận.   
Sứ đoàn các nước rầm rộ đến điếu tang: Hy-Ninh hoàng đế cử Yên-vương phi Thiếu-Mai thay Tống triều; hoàng đế Đại-lý cử thái-tử cùng tam công; hoàng đế Xiêm quốc cử Thái-sư, U-bon đại vương Lê Văn cùng công chúa Nong-Nụt. Quốc vương Chân-lạp, Lão-qua cũng cử đại thần sang. Hầu hết các chưởng môn nhân võ phái Tống, Tây-hạ, Cao-ly, Tây-liêu, tám vùng tộc Việt cùng đến. Riêng Kinh-Nam vương đang cầm đại quân Tống đánh Tây-hạ, Thổ-phồn, đường xa diệu vợi; khi sứ thần Đại-Việt tới báo tang, thì đã quá bốn mươi chín ngày, nhục thể đã thiêu nên vương không về chịu tang được. Vương ôm mặt khóc thảm thiết rồi cùng chư đệ tử phát tang, hướng về Nam làm lễ tế vọng.   
Sau khi quan khách điếu xong, thì nhục thể được đem đến chùa Tiêu-sơn thiêu. Tro cho vào một bình nhỏ, gắn nắp kín, rồi do chính tay hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đem lên núi Tản chôn vào một nơi bí mật.   
Từ hôm bình Chiêm hồi loan, cho đến nay là năm tuần (ghi chú: tuần theo lịch Đại-Việt là 10 ngày) đây là lần đầu tiên Thần-vũ hoàng thế thiết đại triều. Bởi theo cổ lệ, trong thời gian tang lễ Quốc-phụ, hoàng đế ẩm thực giản tiện, ngài ban chỉ cho các quan, nội cung giảm ăn, dân chúng mặc quần áo sô gai, bãi bỏ mọi nghi thức âm nhạc, yến tiệc, ca hát, để tỏ lòng nhớ tiếc. Theo di chúc của Quốc-phụ, thì sau 49 ngày phải đốt tang phục, coi như tang lễ chấm dứt, mọi sinh hoạt phải trở lại bình thường.   
Tuy rằng trong 49 ngày nhà vua không thiết triều, nhưng ngài với Ỷ-Lan thần phi vẫn làm việc hàng ngày tại cung Ỷ-Lan. Các cơ cấu như Khu-mật viện, tòa Trung-thư lệnh, Thượng-thư lệnh, Lục-bộ vẫn hoạt động như thường.   
Sau khi lễ nghi, âm nhạc tất, tể-tướng Lý Đạo-Thành cung tay:   
**Ghi chú:**  
Như hồi trước đã thuật, Tể-tướng Lý-đạo-Thành là thầy vua, lại tuổi già sức yếu, nên khi thiết triều tâu việc không phải xưng tên, chức tước, lúc bàn sự được ngồi, khi vào triều được chống gậy.   
– Tâu bệ hạ, kể từ khi bình Chiêm hồi loan, đây là lần đầu tiên bệ hạ thiết đại triều. Tất cả thân vương, đại-thần đều tề tựu đầy đủ. Tuy Quốc-phụ để di chiếu bỏ mọi lễ nghi dành cho người sau 49 ngày, nhưng ghế dành cho Quốc-phụ, vẫn để nguyên, hầu tỏ lòng hiếu kính. Trong buổi thiết triều này công-chúa Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái, với công chúa Bảo-Hòa vắng mặt. Vì sau tang lễ Quốc-phụ, U-bon đại-vương Lê Văn mời các người du hành Xiêm-quốc.   
Long tâm vui vẻ, Thần-vũ hoàng đế phán:   
– Quốc-phụ muốn sau khi người về Tây-phương cực lạc rồi, thì mọi sự phải giản tiện, để không bị phí tài vật của dân. Còn thái-sư muốn dùng lễ của Nho-gia tỏ lòng hiếu kính với Quốc-phụ là điều nên làm.   
Nhà vua hướng Ỷ-Lan, Tôn-Đản Cẩm-Thi:   
– Cuộc bình Chiêm đã hoàn tất. Suốt hơn tháng qua trẫm cùng bàn luận, khi thì với Thần-phi, khi thì với Tể-tướng khi thì với Sư-thúc về vấn đề lao tưởng cho những vị đã có huân công với xã-tắc. Trong cuộc bình Chiêm này, công đức cao vòi vọi là Sư-thúc, Sư-thẩm, Ỷ-Lan. Nhưng ba vị là xã-tắc, xã tắc là ba vị, nên trẫm chỉ biết tỏ lòng kính yêu, mà không thể phong thưởng, vì không có chức tước nào xứng đáng cả. Tuy nhiên trẫm đã ban chỉ truy phong cho lão sư Ngô-Quảng-Thiên làm « Kiểm hiệu thái sư, đới thị-trung, tước Trung-nghĩa đại vương ». Lại truy phong cho Quốc-công Tôn Trung-Luận làm « Tư-không Trấn-Nam quận vương ». Còn phụ thân của Ỷ-Lan thần phi được phong « Dương-quang hầu » phu nhân được phong « Nhất phẩm đoan nghi phu nhân ».   
Dụ của nhà vua làm cho ba người cảm động, cùng tạ ơn.   
Nhà vua tiếp:   
– Bây giờ tới chư tướng. Trẫm để Lễ-bộ thượng-thư Mai Cảnh-Tiên đọc sắc phong theo thứ tự.   
Mai-cảnh-Tiên bước khỏi chỗ ngồi, cầm trục giấy ra đọc:   
« Thừa thiên hưng vận, Thần-vũ hoàng đế chiếu công lao bình Chiêm, Lý Thường-Kiệt xếp đứng hàng đầu, nay phong chức tước để lao tưởng ».   
Lý-thường-Kiệt bước ra quỳ gối chờ đợi.   
Mai-cảnh-Tiên đọc:   
« ... Này Thường-Kiệt, hồi đức Thái-tổ còn tại thế, hôm thiết yến tại Long-hoa đường, người với ta từng nắm tay nhau thân thiết như đôi bạn. Khi đức Thái-tổ băng hà, ngài từng dặn dò rằng ta phải hết sức tin người, yêu thương người; ngài cũng dặn dò người phải hết sức phò tá ta. Rồi sau đó, người với ta sống với nhau ở Tản-lĩnh, luyện võ với nhau, nô đùa với nhau, tình như ruột thịt. Khi rời Tản-lĩnh về Thăng-long, ta biết ngoài lòng trung của một bầy tôi với chúa, người còn tận tụy sớm hôm bên ta, như người bạn chí thiết. Đôi khi người còn lo cả miếng ăn, y-phục cho ta, đó là do tình bạn thời thơ ấu của chúng ta mà người biểu lộ ra. Khắp triều thần, cho tới hương đảng ai cũng biết điều đó.   
Nay người làm nguyên soái Nam chinh, bình được Chiêm, công lao thực không thể kể siết, ta phong người làm:   
Phụ-quốc thái phó, dao thụ Nam-bình tiết-độ-sứ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Thượng-trụ quốc, Khai-quốc công, Thiên-tử nghĩa nam ».   
Thường-Kiệt cảm động rơm rớm nước mắt tạ ơn. Bởi trong lịch sử cổ kim, chưa bao giờ một vị hoàng đế trong sắc phong cho công thần, lại nhận một đại thần là nghĩa nam, tức con nuôi. Từ mấy chục năm nay, khắp Đại-Việt đều truyền tụng huyền thoại về việc nhà vua với Thường-Kiệt đánh cuộc, rồi Thường-Kiệt thua phải kêu nhà vua bằng nghĩa phụ. Nhưng trên thực tế nhà vua vẫn chỉ coi Thường-Kiệt là người bạn, chưa bao giờ chính thức công nhận. Nay không những nhà vua nhận, mà lại nhận trong một sắc chỉ phong thưởng. Dù Thường-Kiệt được nhà vua tín cẩn tuyệt đối, nhưng ông vốn điềm đạm, nhũn nhặn nên không ai ghen tỵ với ông.   
Quốc-mẫu Trần Thanh-Mai tuyên chỉ:   
– Này Kiệt nhi, người là nghĩa nam của hoàng thượng, có nghĩa là ngoài bổn phận một đại thần, người còn có bổn phận của một hoàng-tử. Khắp trong Hoàng-thành, nội-cung, chỗ nào có sự, người cũng phải gánh vác. Bất cứ lúc nào, dù ngày, dù đêm, người cũng có bổn phận ra vào Hoàng-thành, cấm cung phục thị hoàng thượng. Người hiểu không?   
– Tuân chỉ Quốc-mẫu.   
Chỉ dụ của Quốc-mẫu cho Thường-Kiệt, đối với các đại thần, có nghĩa ông phải gánh thêm nhiều trọng trách. Nhưng những lời đó chỉ duy Thường-Kiệt hiểu rằng: ông toàn quyền ra vào cung cấm, Hoàng-thành, có quyến can thiệp vào mọi việc trong hoàng-tộc.   
Tiếp theo, tất cả tướng sĩ Nam chinh đều được thăng lên người thì một đẳng, người thì hai đẳng. Có người được thăng lên tới bốn năm đẳng. Đối với các đô-thống chỉ-huy mười hiệu Thiên-tử binh, đều phong lên hàng tướng quân, tước tới bá. Còn các tướng quân thì phong lên tước hầu. Riêng tất cả các tướng sĩ tử trận đều được thăng lên một lúc bốn đẳng, truyền cấp ruộng đất tuất dưỡng cho vợ con hưởng tới ba đời. Vì vậy các đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Trần Lam-Thanh đều được thăng lên tới Hổ-uy thượng tướng quân, tước Trung-dũng dình hầu.   
Tế-tướng Lý Đạo-Thành tâu:   
– Trước đây quan Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật tuổi cao, xin hồi hưu. Bệ hạ đã chuẩn tấu, song tuyên chỉ đợi sau cuộc Nam chinh, mới cho về. Hôm nay Quách đại-tư-mã khó ở nên vắng mặt. Xét việc bình Chiêm đã hoàn thành, xin bệ hạ định liệu.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Một đời Quách đại-tư mã vào sinh ra tử có thừa, sau lên đến tột đỉnh trong võ nghiệp. Nay tuổi đã bẩy mươi lăm, trẫm thuận cho hồi hưu để lao tưởng. Vậy Lễ-bộ hãy soạn chiếu chỉ phong cho hàm « Thái-sư Việt-quốc công ». Bổ Lý Thường-Kiệt thay Quách quốc công lĩnh chức Đại-tư-mã. Lại cử phò-mã đại đô-đốc Hoàng-Kiện thay Thường-Kiệt lĩnh chức Thái-úy, kiêm Binh-bộ thượng thư. Còn Binh-bộ tham-tri Lý Kế-Nguyên thăng lên làm Đại-đô đốc thống lĩnh thủy quân.   
Lý Thường-Kiệt tâu:   
– Kể ra trong cuộc Nam-chinh này còn có rất nhiều anh hùng võ lâm trợ giúp, nhưng đứng ngoài vòng danh lợi. Một là Côi-sơn tam-anh Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân, Trần Brung-Đạo. Hai là các bồ-tát Mộc-tồn, Viên-Chiếu và bốn vị đại-sư Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp. Ba là Nhân-Huệ hoàng đế Nùng Trí-Cao cùng Khâm-minh đoan-duệ hoàng-hậu Tạ Thuần-Khanh với Quảng-Đông ngũ cái. Bốn là Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Đối với các vị thành phần một, hai, ba thì không ai muốn lĩnh chức tước ân huệ đã đành. Song còn mười hai thiếu niên với các dũng sĩ Long-biên, Giao-long công thực không nhỏ. Vậy xin bệ hạ định lẽ nào?   
Nhà vua hướng Ỷ-Lan thần-phi:   
– Mười hai thiếu niên đều là đệ tử của Quốc-phụ, Quốc-mẫu, lại là nghĩa đệ của Phi. Vậy Phi có thuận cho họ xuất chính ra lĩnh trọng trách với đất nước không?   
Ỷ-Lan tâu:   
– Hôm Quốc-phụ sắp vãng du Cực-lạc, thiếp có đến phủ của người để thỉnh ý kiến về vụ này. Người đã ban chỉ rằng: không những nên cho chúng xuất chính, mà có thể trao cho trọng trách.   
Cả triều thần cùng bật lên tiếng mừng rỡ, bởi trong con mắt họ thì mười hai thiếu niên này đều là hình bóng của Phù-Đổng thiên vương, hay gần đây hơn là Thuận-thiên thập hùng. Nhà vua tuyên chỉ với Đại-tư-mã Thường-Kiệt:   
– Khanh là Đại-tư-mã, khanh nghĩ sao?   
– Trong cuộc Nam chinh vừa rồi, hùng tâm dũng khí, lòng can đảm vào sinh ra tử của mười hai thiếu niên thực không tướng nào sánh bằng. Nếu đúng công trạng thì phải phong lên hàng tướng quân. Nhưng tất cả mười hai người, chưa ai quá mười chín. Trong khi luật định ra từ thời đức Thái-tổ là dù công lao đến đâu, cũng không thể thăng tướng trước hai mươi hai tuổi. Vậy thần xin đề nghị: tất cả các đô-thống chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh đều thăng lên hàng tướng, nay bổ vào thay thế các tướng già hồi hưu ở các trấn, cùng các trại. Còn mười hai thiếu niên nên phong chức đô-thống, mỗi người coi một hiệu Thiên-tử binh, còn tước thì đều phong tới bá.   
Nhà vua chuẩn tấu. Mười hai thiếu niên được triệu hồi vào triều kiến, nghe tuyên chỉ phong thưởng. Riêng các thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương đều được phong hàm nhất phẩm phu nhân. Còn các võ-sĩ Long-biên, Giao-long đều được ban cho hiệu « Dũng-sĩ », hưởng bổng lộc của một lữ-trưởng.   
Nhà vua hỏi Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất-kiệt:   
– Các khanh còn niên thiếu, mà đã được phong tới tước bá, như vậy các khanh đã vui lòng chưa?   
– Tâu, chưa.   
Cả mười hai người cùng bật lên tiếng trả lời trung thực. Nhà vua chưng hửng hỏi:   
– Phải như thế nào các khanh mới vui lòng?   
Trần Ninh tâu:   
– Làm quan là gì? Là vinh hiển, để có bổng lộc cao. Kể về vinh hiển, thì còn cái vinh hiển nào bằng cái vinh hiển được theo hoàng-thượng tòng chinh, chiến thắng hồi triều? Còn bổng lộc ư? Bọn thần từng đi ăn xin, bữa no bữa đói, cũng vẫn sống được, thì nay có ăn cao lương mỹ vị cũng đến no mà thôi! Cho nên hoàng-thượng phong cho chức Đô-thống, tước tới Bá, anh em thần thấy vẫn vậy, chưa lấy làm thỏa chí.   
Ỷ-Lan biết các em mình có nhiều tư tưởng khác thường, phi muốn chúng nói ra trước triều đình để họ không khinh thường chúng là bọn trẻ con ăn mày. Nàng hỏi:   
– Chí của các em như thế nào?   
– Tâu, chúng em có ba điều ước vọng: một là giải được vạ phía Nam của Chiêm-thành; hai là gỡ được ách phía Bắc của Trung-nguyên; ba là sao cho trăm họ đều no đủ, sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng. Nay Đại-Việt ta mới giải được cái vạ Nam-phương, như vậy chúng em mong chờ thực hiện được hai điều ước vọng còn lại mới thỏa chí.   
Triều thần cùng bật lên những tiếng khen ngợi.   
Ỷ-Lan chỉ Đinh Hoàng-Nghi:   
– Tam đệ. Trong những ngày chị thay hoàng-thượng chấp chính, chị nhận được biểu của Tín-Nghĩa vương tâu rằng hồi đánh Bố-chính, em có gặp một cô gái Chiêm con của thân-vương Chiêm Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) tên là Bài-ma-la Nang-chang-Lan (Nanchanlan Harivarman), rồi em say mê nàng đến điên đảo thần hồn. Đúng tội ra thì Bài-ma-la bị giết cả nhà, vì y là một hung thần ác-sát đối với người Việt. Em đã khẩn khoản nhờ Tín-Nghĩa vương thượng biểu xin ân-xá cho gia đình nàng. Có đúng thế không?   
– Tâu, đúng...đúng như vậy, nhưng...nhưng...   
– Việc ân xá cho gia đình nàng, chị không có quyền. Hôm Hoàng-thượng hồi loan chị đã đệ biểu của Tín-Nghĩa vương lên. Hoàng-thượng phê chuẩn ân xá, nhưng nếu gia đình nàng ở Bố-chánh, e người Việt sẽ giết hại để trả thù; nên chị truyền đưa tất cả về vùng Hoa-lư, cấp ruộng đất cho cầy cấy. Chị đã cử phu nhân của Trấn-viễn thượng-tướng quân, Gia-viễn hầu Bùi Hoàng-Quan là Trần Ngọc-Huệ vào Trường-yên cầu hôn cho em. Hiện thân phụ Chang-Lan với Chang-Lan đang chờ bệ kiến. Em có thể ra gặp nàng.   
**Ghi-chú**,   
Bùi Hoàng-Quan là con trai của Lại-bộ thượng-thư Bùi Hựu tước phong Thái-tử thái-phó, Đồng-bình chương sự, Văm-minh điện đại học-sĩ, Bình-sơn hầu. Trước khi Nam chinh chức của Hoàng-Quan là Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, chưa được phong tước. Vì làm phó tướng cho Tín-Nghĩa vương, sau chiến thắng được thăng lên hai đẳng. Lại nhờ phu nhân là Trần Ngọc-Huệ phụ tá Ỷ-Lan thần phi về bộ Lễ, có công điều động vận chuyển lương thảo, vì vậy chồng được thăng lên một đẳng nữa là ba, tức Trấn-viễn thượng tướng quân, tước hầu. Chức tước mới của ông như sau: Thái-tử thiếu-bảo, Binh-bộ tham-tri, Trấn-viễn thượng tướng quân, Gia-viễn hầu, Khu-mật viện sứ.   
Nghe Ỷ-Lan hết sức lo cho mình, mà lòng Hoàng-Nghi lạnh như băng, hình ảnh Chang-Lan với gã Đông-Thiên ăn ở với nhau, đi bên nhau như bóng với hình, làm chàng buồn nôn. Nhưng giữa triều đình, chàng không thể đem chuyện riêng tư ra nói. Chàng cùng mười một người bạn tạ ơn nhà vua rồi lui ra ngoài.   
Đến đó một viên quan của Khu-mật viện từ ngoài vào điện trình lên Ỷ-Lan thần-phi một văn kiện hỏa tốc. Đám Long-biên ngũ hùng nhận ra y là Trần Thanh-Nhiên, đô thống đạo Thiên-tử binh. Từ sau khi bình Chiêm về, trong cuộc luận công, trị tội. Y bị khép vào tội « không tiếp cứu đồng bạn » trong trận Nhật-lệ và Đồ-bàn, phải xử trảm. Nhưng may gặp chỉ ân-xá, nên chỉ bị cách chức, đổi sang làm việc ở Khu-mật viện.   
Thần-phi lắc đầu:   
– Hồi Hoàng-thượng Nam chinh, thì vấn đề này ta giải quyết. Nay người đã hồi loan, thì cứ tâu thẳng lên người.   
Nguyên vào niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười bẩy (1026), Khai-Quốc vương mới nhận chức Phụ-quốc thái-úy tâu nhà vua ban luật rằng: những gì liên hệ tới an-ninh, quốc phòng, thì Khu-mật viện một mặt trình lên Đại-tư-mã, Thái-úy; một mặt tâu trình thẳng lên hHoàng-đế mà không cần qua Tể-tướng, hay hai toà Trung-thư lệnh, Thượng-thư lệnh. Hôm nay có việc khẩn, Khu-mật viện trình lên, nhưng quan Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật lâm bệnh. Quan Thái-úy Lý Thường-Kiệt đã duyệt qua. Trần Thanh-Nhiên theo thói quen trình cho Thần-phi, mà quên mất nhà vua đã hồi loan.   
Nhà vua cầm biểu lên đọc qua một lượt, rồi hỏi:   
– Mười hai người này hiện ra sao?   
Thanh-Nhiên tâu:   
– Thần đã chuẩn bị sẵn, chỉ cần bệ-hạ duyệt là bắt toàn gia mười hai người đem ra bờ sông Hồng xử tử tận số.   
Nhà vua quay sang hỏi Ỷ-Lan:   
– Trẫm với Thái-úy Thường-Kiệt viễn chinh, quan Đại-tư-mã khó ở; vậy chỉ có khanh nắm vững vấn đề, khanh hãy đem ra bàn với triều đình để giải quyết.   
Ỷ-Lan tâu:   
– Trong khoảng mười năm gần đây, có khoảng hơn trăm người. Họ gồm đủ mọi lứa tuổi. Già nhất trên sáu chục. Trẻ nhất trên hai chục. Nam có, nữ có, giầu có, nghèo có. Họ ở rải rác bên Chiêm, bên Tống và khắp nơi trên Đất Việt. Nhưng họ có nhiều điều giống nhau: họ rất quan tâm đến tộc Việt, tình dân, thế nước. Họ đều là người có học vấn cao, kiến thức rộng, nhưng sống ngoài vòng cương tỏa của công danh. Khi tình dân, thế nước có những gì, quan lại, triều đình có gì sai trái, họ họp nhau luận bàn, rồi viết ra tờ « cáo » gửi đi khắp nơi cho nhau cùng hiểu. Khi thì họ hài hước, khi thì họ phúng thích, khi thì họ châm biếm thói hư tật xấu của dân chúng, của quan lại, và của cả triều đình. Cho nên suốt một giải từ Chiêm-thành cho tới Thăng-long, Biện-kinh dân chúng đều kính trọng họ. Tại Thăng-long họ có mười hai người, dân chúng gọi là Long-thành thanh luận thập nhị dị-nhân. Nhưng họ lại tự xưng là Thanh-luận thập nhị ngu.   
Nhà vua đưa mắt nhìn Tôn Đản Cẩm-Thi, Thường-Kiệt, Hoàng Kiện, Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt rồi phán:   
– Khi họ xưng là ngu, thì có nghĩa họ là những người gàn bướng, khinh thế ngạo vật. Những người ngông nghênh như vậy thực không thiếu. Thời Tam-quốc có Nễ-Hành, có Trần-Lâm; thời Tấn có Trương Tịch, Kê Khang. Gần đây có Quảng-Đông ngũ cái, vậy mà nhà người nào cũng giầu có súc tích... Mười hai người đó là những ai vậy?   
Ỷ-Lan cầm tờ chỉ đọc lên:   
– Đây! Họ chả có ai cầm đầu hết. Người lớn tuổi nhất tên Trần Thanh-Hợp, người nhỏ tuổi nhất tên Nguyễn Phan-Uy.   
– Họ đã làm gì mà Khu-mật viện kết án tử hình cả nhà họ?   
Trần Thanh-Nhiên tâu:   
– Họ dán một tờ bố cáo khắp nơi nói rằng: Hồng-thiết giáo tuy làm nhiều tội ác, nhưng không phải giáo đồ nào cũng làm ác. Tại sao triều đình lại ban chỉ cho quân sĩ, võ lâm tru diệt? Phải mở một con đường hòa giải để họ vẫn có thể làm con dân Đại-Việt. Còn Chiêm, tuy có nhiều người gốc Mã-lị-á, tại sao phải đánh giết họ? Họ sống trên đất Chiêm, mà Chiêm thuộc tộc Việt thì cứ coi họ như sắc dân Tày, Nùng, Thái có được không? Giết họ vì họ bạo tàn thì mình cũng là người bạo tàn.   
Nhà vua cầm bút phê: « Đây là những Nho sinh ngông cuồng, gàn dở, không thông đạo lý, nhưng chưa phải là phạm tội ».   
Rồi ban chỉ:   
– Khu-mật viện cứ theo dõi, để cho họ nói. Họ chỉ nói cho sướng miệng, chứ đâu có làm gì hại đến đất nước? Không nên bắt họ.   
Nhà vua hỏi Tể-tướng Lý-đạo-Thành:   
– Thưa thầy bây giờ tới vụ gì?   
– Tâu, cách nay mười ngày, Chiêm-vương Chế-Củ thượng biểu xin dâng ba châu Bố-chính, Địa-lý, Ma-linh để chuộc tội, và xin về nước. Hoàng-thượng châu phê cho đình nghị. Vậy bây giờ tới vấn đề này.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Từ xưa đến giờ, mỗi khi có sự với Chiêm, ta thường mang quân sang đánh phá kinh đô, hủy tông miếu của chúng để trừng phạt rồi rút về, không bao giờ lấn của họ một tấc đất. Hồi trên đường bình Chiêm, trẫm có đặt vấn đề ra với Thường-Kiệt là sao có thể chấm dứt cái vạ Nam thùy với Chiêm. Thường-Kiệt đã tâu trình cho trẫm. Vậy nay Thường-Kiệt nhắc lại kế đó cho các quan triều nghị.   
Thường-Kiệt bước ra tường trình những gì ông đã mật tấu vói nhà vua trên chiến thuyến, trong khi Nam chinh (hồi thứ 21), rồi ông kết luận:   
– Chính vì lẽ đó, thay vì đánh rồi rút, tôi đã tâu xin cử Trung-Thành vương trấn từ Hải-vân tới Ma-linh; Tín-Nghĩa vương trấn từ Ma-linh tới Nam giới. Tất cả ba châu đó, ta đã tổ chức cai trị giống bên Đại-Việt như phân chia quận, huyện, tổng, làng, xã. Sở dĩ ta còn để trọng binh ở đó, vì ta không có chính nghĩa, sợ dân Chiêm nổi dậy đòi đất. Nay thì chính Chế-Củ xin dâng ba châu, ta có chính nghĩa, thực dễ dàng cho ta.   
Lại-bộ thượng thư Bùi Hựu bàn:   
– Như vậy sự việc coi như đã rồi, không cần đình nghị nữa. Vấn đề đình nghị là có nên tha Chiêm vương về nước hay không?   
Lý Kế-Nguyên tâu:   
– Thần, Tham-tri chính-sự, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, lĩnh Đại đô-đốc, Khu-mật viện sứ, Ngọc-lâm hầu kính thỉnh hoàng-thượng cho Khu-mật viện tâu rõ tình hình Chiêm từ khi Chế-Củ bị bắt đã, như vậy cuộc nghị sự mới có cơ sở vững chắc.   
– Được! Nào Đô-đốc Hoàng Kiện, người hãy trình bầy tình hình Chiêm hiện nay ra sao cho triều đình rõ.   
Phò-mã Hoàng-Kiện tâu:   
– Thần, Phụ-quốc Thái-úy, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, lĩnh Binh-bộ thượng thư, Kinh-Bắc tiết độ sứ, Uy-viễn đại học sĩ, quản Khu-mật viện, Sơn-Nam quốc công xin kính tâu.   
– Phò-mã bình thân.   
– Sau khi quân Đại-Việt rút về, thì Trần Đông-Thiên và Vũ Chương-Hào đều muốn làm vua. Đông-Thiên được Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh ủng hộ; Chương-Hào được Lục Đình ủng hộ. Lục Đình chiếm được Đồ-bàn. Đông-Thiên quyết đánh chiếm lại. Giữa lúc hai bên chém giết nhau bất phân thắng bại thì Nhân-Huệ hoàng đế Nùng-trí-Cao với Quảng-Đông ngũ cái ngả theo phe Đông-Thiên cùng đem quân vây Đồ-bàn. Vũ Chương-Hào yếu thế cố thủ trong thành. Còn các địa phương, nơi thì theo phe Đông-Thiên, nơi thì theo phe Chương-Hào.   
Ỷ-Lan thần phi hỏi:   
– Này phò mã, tôi rất quan tâm đến Lê Phúc-Huynh với mười kỳ chủ của Hồng-thiết giáo, hiện tung tích họ ra sao?   
– Tâu thần phi, từ sau trận Nhật-lệ, Phúc-Huynh tuyệt tích, không biết sống chết ra sao. Còn mười kỳ chủ thì được Mộc-tồn Vọng-thê bồ-tát thu làm đệ tử. Người đã chữa tuyệt nọc Chu-sa huyền âm, lại nhờ tiên-nương Thiếu-Mai trị lưỡi cho họ. Nay họ đã nói năng được bình thường, và theo Mộc-tồn hòa thượng đi hành hiệp.   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:   
– Hôm trước, tuân chỉ của hoàng-thượng, Khu-mật viện đã cho thuyền bí mật về Trung-nguyên đón vợ con đám võ-sĩ Tống gửi sang giúp Chế-Củ, nay đã hàng ta. Vậy việc này đi đến đâu rồi?   
Phò-mã Hoàng-Kiện quay sang nói với Trung-Thành vương:   
– Vụ này Khu-mật viện trao cho Trung-Thành vương thực hiện. Xin vương tâu lên hoàng thượng.   
– Tâu hoàng thượng.   
Trung-Thành vương bước ra cung tay:   
– Sau khi sư huynh Thường-Kiệt, Quảng-Đông ngũ cái dùng trí khuất phục đám võ-sĩ Tống, thì Động-đình thất kiệt kết huynh đệ với Long-biên ngũ hùng; Tuyết-sơn thập anh kết huynh đệ với Tây-hồ thất kiệt. Họ vốn không có vợ con, nên xin ở lại Đại-Việt, vì nếu họ về Tống, e khó thoát nổi họa sát thân. Hiện họ ở chung với đám thiếu niên Long-biên, Tây-hồ. Họ đã lấy vợ Việt.   
Vương ngừng lại một lát cho các quan theo kịp, rồi tiếp:   
– Theo kế hoạch, thần cho đưa đám võ sĩ về ở phía Nam Nghi-tàm; còn Yên-Đạt, Tu-Kỷ thì chở về gần đến đảo Hải-Nam, rồi giả đánh đắm thuyền, cho hai người ôm ván bơi vào bờ, nói dối quan địa phương rằng thuyền chở các võ sĩ bị bão chìm hết, chỉ hai người sống sót. Mọi sự diễn ra tốt đẹp. Nhưng khi hai người được đưa về Biện-kinh thì họ trở mặt; thay vì nói dối, hai người đã khai thực. Tống triều ân xá cho họ. Sợ rằng Tống triều sẽ truyền chỉ cho quan địa phương canh giữ gia đình các võ sĩ, thần nhanh tay hơn, nhờ đệ tử của Kinh-Nam vương giúp đỡ, hỏa tốc đem hết gia đình các võ sĩ sang đây. Tất cả đã đưa về Thăng-long đoàn tụ gia đình. Mọi sự ổn định được ba ngày rồi.   
Nhà vua hài lòng:   
– Ngự đệ thực không hổ là con của Quốc-phụ, Quốc-mẫu.  
Nhà vua quay lại hỏi quần thần:   
– Trước tình hình Chiêm, tình hình các võ-sĩ Tống theo ta như vậy. Chư khanh nghĩ sao?   
Tín-Nghĩa vương tâu:   
– Tất cả đám người Việt theo phe Chương-Hào, Đông-Thiên đều sinh sống ở Chiêm lâu ngày, họ lấy vợ Chiêm, nói tiếng Chiêm, mang tên Chiêm. Người Chiêm không coi họ là người ngoại quốc nữa. Khi thần lên đường về đây triều hội, thì được tin Ưng-sơn song hiệp giết Lục Đình cùng toàn gia về tội sai bộ hạ mạo xưng tên người; thành ra phe Chương-Hào rất yếu, có khi giờ này Đồ-bàn đã bị Đông-Thiên chiếm rồi. Theo ngu ý của thần, thì Hoàng-thượng nên ban chỉ ân xá Chiêm vương, tha cho y với đám tướng sĩ bị bắt về nước. Chế-Củ sẽ xuất lĩnh người Chiêm đánh Đông-Thiên. Dù Đông-Thiên thắng hay Chế-Củ thắng, thì tinh lực Chiêm cũng kiệt quệ. Sau đây ít ra hai mươi năm mới phục hồi. Bấy giờ thì đám dân ta di vào cư trú ở ba châu Ma-linh, Địa-lý, Bố-chính đã an cư lạc nghiệp. Chiêm khó lòng mà đòi lại được.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Trẫm y đề nghị các khanh. Cho Chiêm vương với hàng tướng vào triều kiến.   
Trung-Thành vương tâu:   
– Chiêm vương với hàng tướng không biết tiếng Việt. Xin hoàng-thượng cho phép phu nhân các đô thống Phạm-Đật, Vũ-Quang, Lý-Đoan, Trần-Ninh vào làm thông dịch.   
– Được.   
Nhà vua tuyên chỉ: cho cả các đô-thống cùng vào.   
**Ghi chú,**  
Đại-Việt sử ký toàn thư, phần Lý kỷ, Thánh-tông kỷ chép rằng châu Địa-lý thuộc Quảng-Nam e rằng sai. Niên hiệu Thái-Ninh thứ thư, đời vua Lý Nhân-Tông đổi châu Địa-lý thành Lâm-bình, châu Ma-linh thành Minh-linh. Địa-lý nay là huyện Lệ-ninh tỉnh Quảng-bình. Ma-linh nay là huyện Bến-hải tỉnh Quảng-trị. Bố-chính nay là huyện Quảng-trạch, Bố-trạch, Tuyên-hóa tỉnh Quảng-bình. Theo Tống sử quyển 489 thì: Sau khi Chế-Củ cùng các tướng sĩ được vua Thánh-Tông ân xá, lại truyền trả năm vạn tù binh, chiến thuyền vũ khí, cấp lương thực cho hồi quốc. Chế-Củ xuất lĩnh dân chúng nổi dậy đuổi được bọn Đông-Thiên về Pandurango, lên làm vua. Cuộc nội chiến kéo dài cho đến niên hiệu Thái-Ninh thứ tư (Giáp-Dần 1074) đời vua Nhân-Tông. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ bẩy đời vua Thần-tông thì phe Đông-Thiên thắng. Chế-Củ cùng với quần thần, cung quyến hơn hai nghìnngười dùng thuyền chạy sang Đại-Việt xin tỵ nạn. Vua thuận cho.   
Đó là chuyện sau.   
Lát sau Chiêm vương Chế-Củ cùng hoàng thân, đại thần, tướng sĩ hơn trăm người được đưa vào triều kiến. Lễ tất. Nhà vua truyền mang ghế cho Chiêm vương ngồi ngang với các thân vương Đại-Việt. Chế-Củ tâu:   
– Thần trẻ người non dạ, đang tuổi khí huyết sung thịnh, trót nghe lời bọn Lục Đình, với bọn ma đầu Hồng-thiết mà luyện quân định gây chiến với Đại-Việt. Nay nước mất, nhà tan, mà thần bị chính bọn chúng phản. Bệ hạ là đấng nhân từ không nỡ sát hại, lại cấp cho nơi ăn chốn ở đầy đủ. Vậy thần xin dâng ba châu Ma-linh, Địa-lý, Bố-chính để thế mạng. Xin bệ hạ cho thần hồi cố quốc. Từ nay xin hàng năm tiến cống.   
Kim-Loan dịch.   
Nhà vua an ủi:   
– Vương biết hối lỗi như vậy là may. Nay trẫm cho ân xá về nước. Các đại thần cũng được về theo. Trẫm tuyên chỉ trả năm vạn tù binh, cùng chiến thuyền, vũ khí. Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt sẽ chu cấp lương bổng để khanh đem tướng sĩ về nước. Vậy khanh có muốn tâu thêm điều gì không?   
Kim-Liên lại dịch.   
– Tâu bệ hạ.   
Chế-Củ cúi đầu: Thần có một hoàng thúc, tổng trấn Bố-chính, bị bắt cùng gia quyến, xin bệ hạ ân xá cho người cùng về.   
Nhà vua hỏi Tín-Nghĩa vương:   
– Vị hoàng thúc đó là ai? Hiện ngự đệ giam ở đâu?   
– Tâu, đó là Câu-thi Lị-ha-thân Bàn-ma-la (Sri Harivarman).   
Tín-Nghĩa vương tâu: Hiện hoàng thân cũng đang chờ ở ngoài điện để được vào bệ kiến.   
Vương quay lại nói với lễ quan:   
– Mời hoàng thân Bài-ma-la.   
Bài-ma-la cùng con gái là Nang Chan-Lan được đưa vào điện Càn-nguyên. Hai người phủ phục tung hô vạn tuế bằng tiếng Việt.   
Từ lúc Long-biên ngũ hùng với Kim-Loan, Lim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương được triệu hồi vào làm thông dịch, thì Hoàng-Nghi dửng dưng trước mọi sự. Bây giờ thấy Nang-Chang-Lan theo thân phụ vào triều kiến, tim chàng đập rộn ràng, trong khi hình ảnh nàng tối tối ngủ với gã Đông-Thiên, cái mặt vênh vênh váo váo làm miệng chàng cảm thấy đăng đắng khó tả.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Thái-phó Thường-Kiệt thay trẫm khoản đãi vương gia cùng chư tướng, rồi gấp gấp đưa về nước. Bãi triều.   
Nhạc tấu bản Long-hồi.   
Nhà vua lui vào cung. Ỷ-Lan vẫy Long-biên ngũ hùng, bốn thiếu nữ và Nang Chang-Lan:   
– Các em theo chị vào cung để chị em đàm đạo.   
Chang-Lan bỡ ngỡ nhìn phụ thân như hỏi ý kiến. Bài-ma-la gật đầu:   
– Con cứ đi theo Thần-phi để được dạy dỗ.   
Chang-Lan e thẹn theo sau Hoàng-Nghi. Hoàng-Nghi đưa con mắt lạnh lùng nhìn nàng từ đầu đến chân, không nói một tiếng, trong khi chàng nghĩ thầm:   
– Con quái này sao còn mặt dầy để đi theo mình nữa đây? Được! Phàm muốn làm anh hùng, thì phải quang minh, chính đại, ta hãy nói cho thị biết ta kinh tởm thị, nhờm gớm thị, để thị theo cha về Chiêm. Không biết sau này, cuộc chiến giữa Đông-Thiên với Chế-Củ diễn ra, thì thị theo cha hay theo y?   
Ỷ-Lan đã sai bầy tiệc sẵn. Nàng nói với bọn trẻ:   
– Chị cho bầy tiệc để mừng các em tân thăng. Sau tiệc này, chị sẽ xin với Phò-mã thái-úy cho các em về quê, gọi là vinh quy cố lý.   
Liếc nhìn thấy mặt bọn Tây-hồ thất kiệt xịu xuống không vui. Nàng kinh ngạc:   
– Các em có điều gì bất như ý sự mà cái mặt như bánh bao chiều thế kia?   
Sự thực Tây-hồ thất kiệt đều là trẻ mồ côi, đầu đường xó chợ, đến cha mẹ cũng không biết là ai, thì làm gì có quê mà về. Nên nghe Ỷ-Lan nói đến vinh quy cố-lý, mặt năm người đều hiện ra sắc buồn.   
Chỉ liếc qua mặt bẩy người bạn, Long-biên ngũ hùng hiểu ngay. Ngũ hùng muốn làm một cái gì đánh tan bầu không khí ảm đạm ấy. Nhân nghe Ỷ-Lan ví mặt Tây-hồ thất kiệt với cái bánh bao chiều, Phạm-Dật bật cười:   
– Bánh bao chiều còn khá, em thấy mặt bẩy con quái Hồ-tây giống hệt cái bánh đúc vữa.   
Cả bọn cười ồ, thế là hết buồn.   
Quách-Y chỉ mặt Hoàng-Nghi:   
– Thế thì cái bản mặt kia giống cái gì? Dường như giống cái nồi đất vỡ thì phải?   
Nghe Quách-Y dùa, Ỷ-Lan mới chợt để ý đến thái độ của cậu em thông minh. Nàng tiến đến nắm tay Chang-Lan với Hoàng-Nghi, để hai người ngồi bên nhau, rồi ôn tồn nói với Hoàng-Nghi:   
– Chị nghe vương phi Tín-Nghĩa nói rằng: Sau trận Bố-chánh, em gặp Lan, rồi yêu Lan đến điên đảo thần hồn. Em vận động với Long-biên ngũ hùng hết sức lập công, để chuộc tội cho gia đình Lan. Nay thì công thành, danh toại, gia đình Lan được ân xá. Tại sao em lại lạnh nhạt với Lan?   
Hoàng-Nghi nói gằn từng tiếng:   
– Trước kia em say mê nàng bao nhiêu, thì từ sau trận Nhật-lệ, chính mắt em với các bạn đây đã thấy Lan làm những chuyện kinh tởm, hỏi sao nay em gặp thị, em có thể...có thể...   
Nói đến đấy, chàng nổi giận phừng phừng, bỏ chỗ, tiến lại cuối bàn, ngồi cạnh Vũ-Quang. Trong khi đó Chang-Lan bưng mặt khóc nức nở:   
– Nghi ơi! Tại sao Nghi lại nặng lời với em như vậy? Kể từ ngày chúng mình xa nhau, dù ở trong tù, mà hằng đêm em vẫn cầu xin đức Bồ-tát che chở cho Nghi. Em khấn rằng: Nếu nghiệp Nghi phải chết, thì em xin chết thay cho Nghi. Gần đây được tin Nghi vô sự, gia đình em được ân xá, đem về đây, em... em xiết bao cảm động. Em âm thầm đa tạ Long-biên ngũ hùng đã vì em mà xin đức Hoàng-đế tha cho gia đình em. Thế mà... thế mà...   
Nàng khóc nức nở: Gặp lại nhau, Nghi không nhìn mặt em đã đành, Nghi còn nhục mạ em! Hỡi ơi! Nếu em có làm điều gì cho Nghi không vui, thì Nghi cứ giết em đi. Em không ân hận đâu! Nghi ơi! Nước em mất, nhà em tan, em buồn đứt ruột ra được, nhiều lần em muốn chết, nhưng em không thể chết, vì muốn dành tất cả tấm lòng yêu thương cho Nghi.   
Nghe Chang-Lan nói, Hoàng-Nghi càng nổi nóng hơn, chàng chỉ vào Long-biên tứ hùng và bốn người vợ:   
– Ở đây có tới tám người nữa, cộng lại mười sáu con mắt, mười sáu cái tai cùng nghe, cùng thấy chứ đâu phải mình tôi. Hừ... hừ. Cái đĩ già mồm, cái trộm già miệng.   
Ỷ-Lan vẫy tay cho đám trẻ im lặng, nàng chỉ vào Ngọc-Hương:   
– Trong tất cả các em ở đây, em là người học Nho uyên thâm, em biết rõ đạo Trung-dung, vậy em hãy kể cho chị nghe những gì đã xẩy ra giữa Nghi đệ với Lan muội!   
Ngọc-Hương khoan thai thuật từ lúc Hoàng-Nghi từ biệt Chang-Lan ra sao, rồi nàng xuất hiện với Đông-Thiên thế nào... cho tới lúc đánh Đồ-bàn, nàng ăn nằm với y, lại rất hách dịch, kiêu căng, hắt hủi Hoàng-Nghi, không bỏ một chi tiết nào.   
Nghe Ngọc-Hương thuật Chang-Lan bưng mặt khóc nức nở:   
– Em... em không hề biết cái lão Đông-Thiên ra sao? Từ ngày đó đến giờ em vẫn ở trong nhà giam Bố-chính. Sau nhờ vương phi Tín-Nghĩa mở lòng từ bi, cho em ra ngoài sống trong dinh của người. Em chưa hề đến Đồ-bàn, cũng chẳng biết Tu-mao ra sao! Nếu cả năm anh, bốn chị đây đều thấy em ăn nằm, hầu hạ lão Đông-Thiên thì em xin chịu nhận lỗi chứ biết nói sao bây giờ?   
Nàng tiến tới trước Ỷ-Lan:   
– Thần-phi! Tiểu nữ sinh làm con gái, thân như hạt mưa sa, rơi xuống luống hoa thì được hưởng hương thơm, rơi xuống đất bùn thì đành chịu hôi tanh. Nay trong bữa tiệc vui vẻ như thế này, mà đến chín người nhìn tiểu nữ bằng con mắt kinh tởm, thì sao còn vui được? Xin Thần phi cho tiểu nữ lui về hầu hạ phụ thân, chứ tiểu nữ còn ngồi đây thì bữa tiệc này không vui nữa.   
Ỷ-Lan suy nghĩ một lát rồi gọi Thúy-Phượng:   
– Ban nãy thân vương Bài-ma-la xin với chị cho gia đình lên đường về Chiêm ngay. Chị đã nói với thầy Lý Kế-Nguyên trao cho ông ba trăm thủy thủ Chiêm, với hai chiến thuyền cùng lương thực. Giờ này có lẽ họ chưa nhổ neo đâu. Vậy em lấy ngựa dẫn Chang-Lan ra bến Thủy-quân, để Chang-Lan về Chiêm.   
Chang-Lan quỳ gối hành lễ với Ỷ-Lan:   
– Đa tạ Thần phi.   
Nàng quay lại nói với Long-biên ngũ hùng và bốn người vợ:   
– Đa tạ các anh các chị đã lập công xin ân xá gia đình em. Còn em... còn em... chỉ là một đứa con gái dơ bẩn kinh tởm, em xin rời khỏi đây.   
Nàng ngẩng đầu lên trời:   
– Trời cao thấu cho con! Đất dầy biết cho lòng này mà thôi. Con đem tất cả dâng cho người, người không nhận thì thôi, lại hợp nhau xỉ nhục con. Non cao đứng đó, nước biếc vẫn trôi, một ngày kia, biết đâu trời xanh sẽ giải oan cho con!   
Nói rồi nàng cùng Thúy-Phượng rời cung Ỷ-Lan ra đi.   
Kim-Liên rùng mình:   
– Con gái Chiêm thường chân thật, mà sao Chang-Lan lại sảo quyệt đến như thế này? Giá mà mắt em không nhìn thấy y thị, không từng nói chuyện với y thị, thì có lẽ em cũng tin những lời y thị nói.   
Ỷ-Lan đã bị oan khuất, thấy trong khi nói, Chang-Lan tỏ ra thành thực chứ không phải đóng kịch; nàng bảo Long-biên ngũ hùng:   
– Nghi đệ bình tĩnh lại. Việc này, chị thấy dường như có điều gì bí ẩn ở trong. Hiện chị Ngọc-Nam, vương phi Tín-Nghĩa cò ở đây, để chị mời chị ấy đến, thì biết ngay Lan muội nói dối, hay nói thực chứ khó gì?   
Nàng quay ra tuyên chỉ với một thái-giám:   
– Người sang phủ Tín-Nghĩa thỉnh vương phi vào đây gặp ta gấp.   
Viên thái giám đi rồi, Ỷ-Lan truyền dọn tiệc cho các em ăn. Nàng nói với Tây-hồ thất kiệt:   
– Còn các em, các em lớn rồi, chị sẽ tìm những tiểu thư con các đại thần để hỏi cho các em.   
Trần-Di nói:   
– Hồi xưa chị nhận làm « u » làm mẹ bọn em, thì nay chị bảo bọn em ưng ai, thì bọn em đâu dám chối từ?   
Phi an ủi Hoàng-Nghi:   
– Việc Chang-Lan, em nên quên đi! Chị sẽ hỏi cho em một tiểu thư văn võ song toàn, nhan sắc gấp mười Chang-Lan.   
Triệu-Thu bật cười:   
– Tại sao chị lại kén con các đại thần? Như vậy e có vấn đề môn không đăng, hộ không đối; bởi các em là những đứa ăn mày mồ côi! Theo em nghĩ, chị nên hỏi mấy cô gái quê cho chúng em thì hơn!   
Có tiếng nói trong trẻo vọng vào:   
– Cái chi là môn đăng hộ đối? Với tài năng các em, các em có thể làm phò mã Tống, Xiêm, Lào, Đại-lý cũng cứ được đi.   
Công chúa Thiên-Ninh từ ngoài bước vào. Nàng hành lễ với Ỷ-Lan rồi nghiêm mặt nói với bọn trẻ:   
– Triệu Thu nói vậy là thiếu suy nghĩ, chị phải đét đít mới được.   
Nói là làm, Thiên-Ninh cầm cái roi ngựa quất đến véo một tiếng phớt qua mông Triệu-Thu: Phàm là anh hùng, đâu quản xuất thân? Phò-mã Chử đạo-tổ nghèo đến độ không có đến cái khố che thân, mà làm rạng danh triều Hùng! Tổ-sư phải Tản-viên là Sơn-Tinh, xuất thân làm tiều phu, mà nay khắp gầm trời Nam thờ cúng. Vạn-Tín hầu Lý-Thân chỉ là một ngư nhân, mà làm lên chuyện kinh thiên động địa. Thời Lĩnh-Nam, Thiên-ưng lục tướng, Lục-hầu tướng đều là trẻ mồ côi, mà thành anh hùng. Ngay đức Thái-tổ nhà ta, xuất thân là trẻ chăn trâu nữa là... Các em đây đều có lòng son với đất nước, lại là đệ tử Quốc-phụ, Quốc-mẫu; nói về tài đáng làm đại tướng; nói về công lao với Xã-tắc, thì công lao không nhỏ. Mới đây các em được phong tước tới Bá, chức tới Đô-thống, chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh đâu có nhỏ!   
Thiên-Ninh nói với Ỷ-Lan:   
– Thưa cô, Ninh muốn làm bà mai cho bẩy cậu em này, với Nghi đệ. Cô có cho phép không?   
– Dĩ nhiên cô cảm ơn Ninh muôn vàn.   
– Ninh đã tìm được tám cô. Cả tám bẩy cô đều là đệ tử danh gia, không những đức hạnh khó kiếm, văn võ kiêm toàn, tề gia nội trợ giỏi mà còn đẹp như tiên nga nữa. Như vậy để họ cùng sát cánh bên nhau giúp nước như bốn chàng Long-biên. Tám nàng này cô đều biết cả rồi.   
– Những nàng nào thế Thiên-Ninh?   
– Thưa cô, đó là tám nàng Phương, đệ tử của anh Thường-Kiệt.   
Ỷ-Lan reo lên:   
– Thiên-Ninh hay quá. Hồi cô ở trong trang của thái-phó Thường-Kiệt, cô đã có dịp làm quen với tám nàng đó. Tám nàng Phương tuổi sàn sàn nhau. Dường như tên là Phương-Lý, Phương-Cúc, Phương-Liễu, Phương-Đơn, Phương-Tiên, Phương-Dược, Phương-Quế, Phương-Quỳnh thì phải. Các nàng Phương, mỗi người một vẻ, nhưng nàng Quỳnh đẹp nhất. Vậy chúng ta cho mấy cậu xem mặt các nàng, rồi tùy nghi cậu nào thích cô nào, ta cho kết đôi.   
– Không ổn rồi!   
Trần Ninh phát biểu:   
– Như vậy e đánh nhau mất. Ví thử cô Phương-Quế, mà tên quái Quách-Y với tên quái Triệu-Thu cùng chọn thì sao? Ấy là không nói, lỡ ra bẩy con quái cùng chọn một cô.   
Thiên-Ninh hỏi:   
– Em có ý kiến gì không?   
Trần Ninh tính đốt ngón tay:   
– Em xin đề nghị năm phương pháp.   
Trần Di chỉ mặt Trần Ninh:   
– Thử nói nghe coi. Hễ chướng tai ta không gọi mi là Long-biên mà là thằn lằn đấy.   
Trần Ninh méo mặt trêu thất kiệt:   
– Một là Thần-phi dùng quyền, gả cho mỗi quái một cô. Quái nào may thì được cô hiền, quái nào không may thì bị cô dữ; quái nào số tốt thì được cô đẹp, quái nào xấu số thì gặp cô méo mồm, mắt lé , vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, ngón tay bằng cái quả chuối.   
Mọi người cười ồ lên.   
Nó tiếp:   
– Hai là cho đấu võ, thi văn, quái nào đứng đầu thì được chọn trước, quái nào hạng bét thì còn lại cô nào, phải xào cô đó.   
Thiên-Ninh hỏi:   
– Còn phương pháp thứ ba.   
– Tâu điện hạ, phương pháp thứa ba là cho các cô đấu võ. Cô nào đứng đầu thì được chọn lấy một quái trước. Cô nào hạng bét thì được lĩnh của nợ ế hể!   
Ỷ-Lan bật cười:   
– Còn phương pháp thứ tư?   
– Phương pháp thứ tư thì giản dị thôi. Ta cho các quái rút thăm, ai rút trúng cô nào thì được cô đó.   
Nó nhìn Ỷ-Lan:   
– Còn phương pháp thứ năm, ta lấy khăn quàng cổ của các cô đem cho các quái... ngửi.   
Ỷ-Lan bật cười:   
– Ngửi ???   
– Vâng! Sau khi ngửi, quái nào thấy hương trinh nữ ở khăn tiết ra mà nhiểu nước miếng thì chọn cái khăn ấy. Sau đó ta cho các cô xuất hiện. Ai được khăn của cô nào thì làm chồng cô đó.   
Mọi người vỗ tay hoan hô. Thiên-Ninh vui vẻ:   
– Có lẽ phương pháp ngửi khăn hay hơn.   
Phạm Dật nói nhỏ vào tai Kim-Loan:   
– Ngũ đệ đề nghị cho ngửi khăn, chứ nếu là anh, thì anh cho các quái ngửi quần của các nàng, mà phải là quần mặc ba tháng chưa giặt!   
Kim-Loan cười nhăn mặt, vỗ vào vai chồng:   
– Nhảm nào.   
Tuy Phạm Dật Kim-Loan nói với nhau rất nhỏ, nhưng mọi người đều nghe rất rõ. Tất cả cùng ôm bụng cười rũ rượi.   
Ỷ-Lan quyết định:   
– Nghe đây! Bây giờ chị quyết định dùng phương pháp chọn khăn. Ta ngừng ăn tiệc đã, để mời quan Thái-phó Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt với tám nàng Phương tới đây dự tiệc một thể.   
Ỷ-Lan cầm bút viết một chỉ dụ, sai chim ưng mang đi liền.   
Thời xưa, một chỉ dụ của vua, hoàng-hậu, phi-tần ban ra, thì dù người nhận có bận rộn đến đâu cũng phải lên đường ngay. Gần giờ sau, thì có tiếng vó ngựa lộp bộp. Nội công Thiên-Ninh rất cao, nàng lắng nghe, rồi nói:   
– Có một người cỡi ngựa, với hai xe song mã tới. Có thể anh Kiệt đến. Cô để Ninh ra đón.   
Thiên-Ninh ra ngoài sân, thì quả Thường-Kiệt với tám đệ tử tới. Lễ tất. Thường-Kiệt hỏi:   
– Công-chúa, không biết hôm nay là ngày gì mà lại tốt cho huynh đến thế. Thần-phi sai chim ưng tuyên chỉ gọi huynh với tám cô đệ tử vào ăn yến.   
Thiên-Ninh dơ ngón tay chỏ lên trời:   
– Bí mật! Còn nhiều chuyện vui nữa, chứ không giản dị như thế đâu.   
Nàng dùng lời nói bình dân với tám cô Phương:   
– Các cháu nhớ nhé. Kể từ lúc này, tuyệt đối không được gọi tên nhau ra. Khi hành lễ với Thần-phi thì cứ gọi là sư thúc, chứ không gọi là bệ hạ, hay điện hạ.   
– Dạ.   
– Các cháu đưa khăn quàng cổ cho cô.   
Tám nàng Phương ngơ ngơ ngác ngác không hiểu công chúa muốn gì, nhưng cũng tháo khăn quàng trao cho Thiên-Ninh. Thiên-Ninh vẫy tay:   
– Chúng ta vào dự yến.   
Nàng hô lớn:   
– Có Thái-phó Lý Thường-Kiệt và tám nữ đệ tử tham kiến Thần-phi.   
Ỷ-Lan vẫy tay:   
– Sư huynh không nên đa lễ.   
Tám nàng Phương cùng quỳ gối rập đầu:   
– Bọn đệ tử xin tham kiến sư thúc.   
– Các cháu bình thân.   
Cung nữ xếp chỗ cho các nàng Phương ngồi. Ỷ-Lan chỉ Tây-hồ thất kiệt với Hoàng-Nghi nói với Thường-Kiệt:   
– Sư huynh ơi! Muội mời sư huynh với tám sư điệt chữ Phương vào đây, chẳng qua cũng vì chuyện trăm năm của đám này.   
Nói rồi phi tóm tắt những gì đã xẩy ra từ trưa đến giờ. Dù đã tập võ, nhưng tám nàng Phương cũng là con gái, nghe đến chuyện hôn nhân là cúi đầu e lệ.   
Công chúa Thiên-Ninh để tám cái khăn ra trước án thư rồi nói:   
– Duyên-tình là do trời xếp đặt. Đây là tám cái khăn của tám nàng Phương. Bây giờ tám em hãy đứng dậy, mỗi em chọn lấy một cái khăn.   
Từ lúc tám nàng Phương bước vào, bọn Tây-hồ thất kiệt với Hoàng-Nghi liếc nhìn, bất giác cùng giật mình, vì cả tám nàng, mỗi người một vẻ. Người thì ủy mị, người thì thanh tao, người thì sắc sảo. Bất giác cả tám người cùng nghĩ thầm: Thôi thì được làm chồng một trong tám cô này cũng tốt phúc rồi, chứ đâu giám lựa chọn! Bây giờ nghe Thiên-Ninh nói, chúng truyền tay nhau tám cái khăn, rồi đưa lên mũi ngửi. Thoáng một cái, mỗi người đã chọn một cái.   
Công-chúa Thiên-Ninh cầm cái khăn trên tay Hoàng-Nghi hỏi:   
– Khăn này của ai?   
Phương-Quỳnh cúi đầu:   
– Khải công chúa của thần.   
Công chúa chỉ ghế cạnh Hoàng-Nghi cho Phương-Quỳnh:   
– Cháu ngồi đây đi.   
Sau đó công chúa tiếp tục gọi. Khăn trên tay Trần-Di là của Phương-Lý, trên tay Dương-Minh là của Phương-Cúc, trên tay Triệu-Thu là của Phương-Liễu, trên tay Mai-Cầm là của Phương-Đơn, trên tay Quách-Y là của Phương-Tiên, trên tay Ngô-Ức là của Phương-Dược, trên tay Tạ-Duy là của Phương-Quế. Sau khi tám cặp ngồi yên chỗ rồi, công chúa Thiên-Ninh hướng Thường-Kiệt:   
– Âm-dương là đạo của trời. Hôm nay muội tuân chỉ Thần-phi hỏi tám đệ tử của huynh cho tám em nuôi của phi. Vậy ý huynh thế nào?   
Thường-Kiệt mừng không bút nào tả xiết:   
– Tám đệ tử của thần, được Phi hạ cố hỏi cho tám vị tướng tài đức vẹn toàn, thực phúc tích không biết từ bao đời để lại.   
Ông hô tám đệ tử quỳ gối tạ ơn bà mai Thiên-Ninh, tạ ơn Thần-phi, rồi ngồi vào tiệc. Mười hai trẻ ngồi bên mười hai thiếu nữ ôn nhu văn nhã, xinh đẹp, chúng tự cảm ơn Thần-phi đã nuôi dạy chúng, nay lại hỏi cho chúng người vợ xinh đẹp, lại có tài. Mười hai cặp, mắt liếc, tình nồng rừng rực như hoa xuân nở.   
Trong suốt bữa tiệc, Ỷ-Lan với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt lại nói chuyện về cuộc Nam chinh vừa qua.   
Tiệc vừa tàn thì vương phi Tín-Nghĩa là Ngọc-Nam tới. Nàng hành lễ với Ỷ-Lan, Thiên-Ninh. Ỷ-Lan nắm tay Ngọc-Nam, rồi nói với Thiên-Ninh:   
– Công chúa! Ở đây chúng ta đều là người nhà, xin công chúa cho miễn mọi lễ nghi, để chúng tôi có thể nói chuyện thân mật.   
– Cháu xin vâng lời cô.   
Ỷ-Lan tóm lược chuyện Hoàng-Nghi, Chang-Lan cho Ngọc-Nam nghe, rồi nói:   
– Tất cả năm cậu, bốn cô đây đều chính mặt thấy Chang-Lan làm những chuyện đồi phong bại tục, kinh tởm. Trong khi Chang-Lan lại nói rằng nàng chưa từng rời khỏi Bố-chính. Vậy vụ này ra sao, Ngọc-Nam nói cho mình nghe đi.   
Vương-phi Ngọc-Nam vốn gần với Hoàng-Nghi từ nhỏ, thân với y nhất trong Long-biên ngũ hùng. Phi cốc lên đầu Nghi:   
– Thực cổ nhân nói: thâm tư đa oán cũng phải. Em yêu Chang-Lan quá rồi mờ cả mắt ra đến không biết gì nữa. Có bao giờ em nghĩ cái con quỷ cái Chang-Lan theo gã Đông-Thiên với Chang-Lan ở tù là hai người khác nhau không?   
– Em không tin, vì vẫn khuôn mặt kia, tiếng nói kia mà...   
– Được, chị hỏi em mấy câu nhé?   
– Em xin lắng nghe.   
Ngọc-Nam lắc đầu:   
– Em với Chang-Lan yêu nhau gần tháng, em từng cầm tay nàng, hôn tay nàng, thì em phải biết rằng bàn tay nàng trắng ngần, thon như búp măng. Chứng tỏ nàng chưa từng luyện võ. Lòng bàn tay nàng tươi hồng chứ không phải đỏ như máu, chứng tỏ nàng chưa luyện Hồng-thiết công. Có đúng thế không?   
– ???.   
– Còn cái cô Chang-Lan theo gã Đông-Thiên võ công cao cường, biết xử dụng Chu-sa huyền-âm chưởng, ắt bàn tay phải đỏ lòm. Có đúng thế không?   
– ?!?!?!   
– Suốt mấy tháng qua, Chang-Lan luôn ở cạnh chị, thì sao có thể đi cùng gã Đông-Thiên vào đánh Nhật-lệ, Hải-vân, Đồ-bàn!!!   
Long-biên ngũ hùng nghe Ngọc-Nam hỏi Hoàng-Nghi mà toát mồ hôi lạnh, vì tự cảm thấy mình thiếu tinh tế. Như vậy rõ ràng có hai Chang-Lan khác nhau.   
Ngọc-Nam tiếp:   
– Trong những ngày ở Bố-Chính, chị đã thẩm vấn thân phụ Chang-Lan, thì ông khai rằng: Trước đây ông có ăn nằm với con hầu, đẻ ra đứa gái lớn hơn Chang-Lan một tuổi, tên Chang-Slang. Mấy năm trước, mẹ Slang chết, nó bỏ theo Hồng-thiết giáo. Ừ, chắc là con quỷ cái đó mạo danh Chang-Lan.   
Hoàng-Nghi à lên một tiếng:   
– Em ngu quá! Em ngu quá! Thì ra gã Đông-Thiên biết rõ chuyện em với Chang-Lan, rồi y cho Slang giả làm Chang-Lan, đưa bọn em vào bẫy.   
Nói đến đây Hoàng-Nghi lại bên Thúy-Phượng hỏi:   
– Thúy-Phượng, Chang-Lan đầu rồi?   
– Em đưa Chang-Lan ra bến thủy quân, thì thuyền chở thân vương Bài-ma-la đã nhổ neo đi từ lâu rồi. Chang-Lan khóc nức nở, rồi từ biệt em, dùng ngựa hướng về phương Nam mà đi. Em hỏi Chang-Lan đi đâu, thì nàng nói rằng nàng về Chiêm bằng đường bộ.   
Ỷ-Lan rùng mình:   
– Trời ơi! Thân gái dặm trường, đường về Chiêm xa diệu vợi, làm sao Chang-Lan...   
Nàng bảo Thúy-Phượng:   
– Em đến điện Uy-viễn, nói với quan trực Khu-mật viện sai chim ưng đi khắp phủ huyện, các trạm dọc đường từ đây vào Chiêm, nếu thấy Chang-Lan thì giữ lại, rồi báo về cho chị ngay.   
Long-Biên ngũ hùng đứng dậy:   
– Chúng em xin chị cho phép dùng ngựa đuổi theo Chang-Lan ngay.   
– Không được.   
Công-chúa Thiên-Ninh nói: Bây giờ các em là Đô thống, cầm quân trong tay. Quân luật cấm không cho tướng rời quân, trừ khi phụ hoàng cho phép. Vậy chỉ bốn em Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương có thể lên đường đuổi theo mà thôi.   
Trưa hôm ấy, Khu-mật viện báo cho biết, sau khi sai chim ưng truyền tin đi khắp các phủ, huyện, đồn trấn, đều không tìm thấy bóng dáng Chang-Lan. Bọn Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương chia nhau đi khắp các ngả tìm, kiếm, nhưng không ra tung tích.   
Hai hôm sau, thì trấn Thiên-trường báo về cho biết, đã thấy con ngựa của Chang-Lan cột ở một gốc cây ven sông, còn người nàng thì không thấy. Hoàng-Nghi cùng Phương-Quỳnh vội lấy ngựa đi Thiên-trường, đến tận nơi hỏi han dân chúng nơi cột ngựa, thì không ai thấy bóng dáng nàng đâu. Quan trấn thủ Thiên-trường cho rằng nàng đã nhảy xuống sông trầm mình rồi. Hoàng-Nghi đặt một lễ thực lớn tế ở bến sông, rồi lên đường về Thăng-long.   
Chàng tạ Ỷ-Lan:   
– Thần phi ơi! Xét về nhan sắc thì Chang-Lan không hơn Phương-Quỳnh, xét về tài thì Chang-Lan càng không thể so sánh với Phương-Quỳnh. Nhưng... nhưng... cái tình là cái chi chi, em không thể giảng nổi. Phi ơi, không biết bao giờ em mới quên được Chang-Lan. Vậy em xin Thần-phi khoan cho em làm lễ thành hôn với Phương-Quỳnh, để em đi tìm cho ra tung tích Chang-Lan đã.   
– Này Nghi đệ, chị đã từng qua cái tuổi của em, chị hiểu em lắm. Nhưng giả như Chang-Lan qua đời rồi thì sao? Không lẽ em tìm nàng cả đời? Trong khi đó, Phương-Quỳnh đang tuổi hoa nở. Mặt trời, mặt trăng thì muôn đời không đổi, nhưng hoa nở chỉ có thì.   
– Phi với em bề ngoài thì là tình chị em, nhưng thực ra phi với em như mẹ với con. Ngoài tình mẹ con ra, còn cái nghĩa chúa tôi. Phi bảo em nhảy vào lửa, vào nước em cũng tuân chỉ phi mà làm. Nhưng nếu nay em tuân chỉ phi cưới Phương-Quỳnh, rồi em với Quỳnh không có chút tình nào thì em lại bất nhẫn với Quỳnh.   
Lời Hoàng-Nghi làm Thần-phi nhớ lại chuyện nhà vua với Dương Hồng-Hạc. Tuy nhà vua tuân chỉ đức Thái-tông cưới Hồng-Hạc làm vợ, nhưng hai chục năm qua, chưa một lần nhà vua gần bà, vì vậy bà phẫn hận gây ra không biết bao nhiêu điều khó khăn cho nhà vua. Phi nắm tay Phương-Quỳnh:   
– Phương-Quỳnh ơi! Sự đã như thế này, thì sư thúc sẽ tìm một đấng anh hùng khác đễ gả cho cháu. Cháu đừng buồn.   
Phương-Quỳnh chắp tay vái phi:   
– Trai năm bẩy vợ, gái chính chuyên một chồng. Phi đã tuyên gả em cho Nghi, dù chỉ là một lời, nhưng nghĩa đá vàng ba sinh không thể đổi. Dù Nghi tìm thấy Chang-Lan hay không, thì em chỉ biết có Nghi mà thôi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 30**

Nhân-tông hoàng đế

Niên hiệu Thần-Vũ thứ ba (Tân-hợi 1071), bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ tư đời vua Thần-Tông nhà Tống; tháng mười, giữa ngày rằm, nhà vua thình lình lâm bệnh. Bốn ngự-y thuộc Thái-y viện được triệu hồi nhập cung Ỷ-Lan để điều trị. Sau khi chẩn mạch, xem lưỡi, quan sát sắc diện nhà vua, cả bốn ngự-y đều không tìm ra lý thì sao có thể đưa ra pháp, rồi định phương điều trị?   
Sau khi nghe viện-trưởng Thái-y viện Trần Hữu-Đức tâu trình về bệnh của nhà vua, triều đình lập tức ban hành hai điều. Một là đưa nhà vua về cung Long-thụy an nghỉ. Hai là truyền Khu-mật viện vội cho chim ưng đem chiếu chỉ khẩn cấp đến Vạn-thảo sơn trang thỉnh tiên nương Lê Thiếu-Mai, tức Yên-vương phi.   
Việc di chuyển nhà vua về cung Long-thụy là do luật định từ thời vua Thái-tông. Nguyên thời Thuận-Thiên, vua Thái-tổ lâm bệnh tại Tây-cung của Đàm quý phi; sau quan thái-phó Dương-Bình khám phá ra vụ ngài bị đầu độc, mà người đầu độc lại là thân phụ của quý phi Đàm-thụy-Châu... (xin xem Anh-linh thần vũ cùng tác giả do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản). Cho nên lúc vua Thái-tông lên ngôi, triều đình tâu xin ban luật quy định rõ: « Khi hoàng đế lâm bệnh, thì phải đưa về cung Long-thụy, hay Hội-tiên rồi mời thái-y điều trị. Việc ban hồng ân cho phi tần nào chầu hầu hoàn toàn do hoàng hậu với tể-tướng chỉ định ».   
Một mặt triều đình xin hoàng đế ban chỉ:   
« Tuyệt đối cấm bách quan, kể cả thị vệ ra vào hoàng cung. Tại cung Long-thụy, Hội-tiên ngoài hành lang, thì chỉ quan tả-hữu đô-úy với đội cấm vệ được đi lại canh phòng mà thôi. Ai vô ý đi lạc vào thì bị đánh 80 trượng ».   
Từ khi Ỷ-Lan thần phi sinh thái tử Càn-Đức, thì nhà vua ở luôn trong cung Ỷ-Lan. Ngoài những ngày thiết triều, nhà vua lại về đây làm việc, chứ không về cung Long-thụy, cung Nghinh-xuân, cung Hội-tiên. Để thuận tiện, cũng để giảm chi tiêu, nhà vua cho giải tán đội cấm vệ riêng, rồi phong cho quan vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan là Lê-Huy kiêm luôn chức tả hữu đô úy; đội thị vệ của Huy kiêm luôn nhiệm vụ đội cấm vệ. Hai đội cung nữ cung Long-thụy, Nghinh-xuân được đem gả cho chư tướng, dùng đội cung nữ cung Ỷ-Lan do Chu-thúy-Phượng thống lĩnh kiêm luôn nhiệm nhiệm chầu hầu. Kể từ đấy, cung Long-thụy, Nghinh-xuân, Hội-tiên khuyết đội cấm vệ, cung nữ; dĩ nhiên khuyết luôn chức tả-hữu đô-úy với thống lĩnh cung-nga.   
Mặc dù chiếu chỉ ban ra, tiết giảm tối đa cung nga thái giám, để bớt gánh nặng thuế cho dân chúng; các cung, các phủ đều răm rắp tuân theo. Nhưng vì việc kiểm soát này do Ỷ-Lan đảm trách, nên Thượng-Dương hoàng hậu không tuân. Nhà vua biết rõ hậu vi chỉ, ngặt vì hối hận, úy kị việc bỏ phế hậu suốt mấy chục năm qua, nên ngài đành nhắm mắt để mặc hậu muốn làm gì thì làm. Biết vậy, Thượng-Dương hoàng hậu tuyển thêm nhiều cung nga, lập ra sáu đội, mỗi đội mười hai người. Năm đội trưởng là đám tỳ nữ của an-vũ sứ Kinh-Bắc Phạm-Anh gửi về tên Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh, Hồng được cải ra họ Dương, và một cung nữ Minh-Can, chính là em ruột Ỷ-Lan thần phi. Sáu đội ứng trực tại cung Long-an, Long-thụy, Nguyệt-minh, Nghinh-xuân, Thúy-hoa, Hội-tiên.   
Bây giờ Thần-vũ hoàng đế lâm bệnh, Thượng-Dương hoàng hậu là chánh hậu, nên tể tướng Lý-đạo-Thành để bà điều động việc canh phòng cung cho nhà vua. Thế là viên chỉ huy đội thị vệ cung Thượng-Dương tên Chu-Yêm được trao cho chức tả-hữu đô úy, giữ nhiệm vụ canh phòng cung Long-thụy, Hội-tiên. Còn quan vũ-vệ hiệu úy Lê-Huy với đội thị-vệ, cung nga Chu-thúy-Phượng được trả về cung Ỷ-Lan với thị vệ, cung nữ thuộc quyền.   
**Ghi chú**:   
Việc này, ĐVSKTT, Lý kỷ, Thánh-Tông kỷ chép: Niên hiệu Thần-vũ thứ ba (Tân-hợi 1071, Tống Hy-Ninh năm thứ tư), mùa Đông, tháng mười hai, vua không khoẻ,. Xuống chiếu cho Hữu-ty rằng ai vào lầm hành lang quan tả hữu đô thì đánh 80 trượng. Sự việc quá sơ lược. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới được biết rõ uyên nguyên mà thôi.  
Lại nói, Khu-mật viện sai chim ưng đem thư đến Vạn-thảo sơn trang buổi sáng hôm trước, thì chiều hôm sau tiên nương Thiếu-Mai về tới Thăng-long.   
Quốc-mẫu Thanh-Mai, Thượng-Dương hoàng-hậu, Ỷ-Lan thần phi, thái tử Càn-Đức, dẫn quan ngự-y ra cửa cung đón tiên nương. Bởi tiên nương là vương phi Yên-vương, Quốc-mẫu Tống, địa vị cực cao, đáng lẽ Thần-vũ hoàng đế phải thân ra đón. Nhưng vì ngài lâm bệnh, nên hoàng hậu phải thay thế.   
Lễ nghi tất.   
Tiên nương hỏi quan thái-y Trần-hữu-Đức:   
– Trần đại nhân, tình hình thánh thể ra sao?   
– Trình sư bá.   
Ngự-y Trần-hữu-Đức là đệ tử của U-bon vương Lê-Văn, tức sư điệt của tiên nương, thông thường tiên nương gọi thẳng tên ông ra. Nhưng tiên nương hiện là Quốc-mẫu của Tống, tính tình lại trang trọng, ôn nhu, nên người dùng ngôn từ của triều đình. Biết thế, nhưng quan thái-y Trần-hữu-Đức lại không dám bỏ nghĩa sư môn:   
– Cách nay bốn ngày, hoàng thượng ngự Kinh-Bắc duyệt thủy quân. Lúc trở về tới bến đò Bắc-ngạn, thì người phát rùng mình, ớn lạnh. Sau khi nhập cung Ỷ-Lan, hoàng-thượng cảm thấy mệt mỏi, người uống hai viên thuốc chống lạnh, rồi đi nghỉ. Nhưng kể từ hôm ấy, hoàng thượng kiêm luôn chứng chóng mặt. Đệ tử chẩn thì thấy mạch trầm trì, lưỡi hồng lợt, bọn lưỡi bình thường. Vì vậy bọn đệ tử không dám quyết định điều trị.   
**Ghi chú**:   
Thuốc chống lạnh có từ thời Lĩnh-Nam. Y-sư Trần-đại-Sinh chế cho binh sĩ uống để có sức chống lạnh khi lội qua sông, khi hành quân dưới mưa bão. Thành phần như sau: Gừng tươi 25%, Quế-chi 25%, Ma-hoàng 25%, Cam-thảo 15%, Mật ong 15%. Chế thành viên nặng 1 tiền (3,25 g). Để chống lạnh uống một lúc hai viên với nước ấm. Các trường hợp khác mỗi ngày uống hai viên, trước bữa ăn. Chủ-trị: dùng cho người bình thường khi phải làm việc ở nhiệt độ thấp, hoặc sau khi trúng lạnh. Dùng cho người thể tố dương hư người lạnh chân tay lạnh, hoặc sau khi ăn xong bị tiêu chảy.  
Mọi người nhập cung.   
Thần-vũ hoàng đế ngồi trên long sàng, dựa lưng vào công chúa Thiên-Ninh. Cạnh ngài còn có công chúa Động-Thiên, hoàng tử Chì-Nhân đứng hầu. Hoàng đế cung tay:   
– Thần nhi tham kiến sư thúc. Thực nhọc công sư thúc phải hạ giá Thăng-long.   
Tiên nương nói với nhà vua như mẹ nói với con:   
– Trời có khi nắng, thì cũng có lúc mưa. Thân thể con người khi khỏe cũng có lúc yếu. Mong rằng tài mọn của tôi có thể giải cái bất thường cho hoàng thượng.   
Tiên nương tiến lên bắt mạch, án tay vào hai chân, hai tay, vùng bụng, rồi nói với ngự-y Trần-hữu-Đức:   
– Bệnh tình của hoàng thượng rất phức tạp, nên Trần đại nhân không tìm ra cũng phải.   
Quốc-mẫu Thanh-Mai hỏi:   
– Cứ như sư tỷ, thì nguồn gốc bệnh của hoàng thượng từ đâu? Hư hay thực? Hàn hay nhiệt? Nội nhân hay ngoại nhân?   
Cách đây 45 năm, thời con niên thiếu, Thanh-Mai với Thiếu-Mai là đôi bạn cực thân thiết. Cả hai đều là con của đại tôn sư võ-học Trần-tự-An, Hồng-sơn đại phu. Sau này, Thanh-Mai được Hồng-Sơn đại phu thu làm đệ tử, rồi trở thành vương phi Khai-Quốc người cầm vận mệnh Đại-Việt. Còn Thiếu-Mai trở thành vương phi Yên-vương, người cầm vận mệnh Trung-quốc. Nay cả hai đã đi vào tuổi sáu mươi, nhưng khi gặp lại nhau tình cảm vẫn nồng thắm như xưa.   
– Trong hư có thực, trong thực có hư. Từ hàn sang nhiệt, do nhiệt chuyển hàn. Từ nội biến ra ngoại và từ ngoại nhập nội.   
Thiếu-Mai chỉ vào chân nhà vua: Nguyên nhân đầu tiên do hoàng thượng cần lao chính sự quá nhiều. Y kinh nói: Tư thương tỳ. Hoàng thượng tư lự nhiều, khiến tỳ vị hư nhược. Tỳ chủ thống huyết. Khi tỳ vị hư, công năng thống huyết giảm, khiến huyết chuyển vận khó khăn. Huyết chuyển động khó khăn, đưa đến khí bế tắc. Khí chủ dương, khi tỳ khí không vận xuống chân thì hàn, thấp lưu trú. Cho nên lúc đầu thì những tiểu mạch, chi mạch nghẽn, dần dần đưa đến người hơi mập ra từ ngang lưng trở xuống. Sau một hai năm, thì từ gối trở xuống gần như tê dại, da bóng loáng, bắp thịt cứng lại, rồi những tia máu tím xuất hiện.   
Mọi người đều đưa mắt nhìn hai chân nhà vua, quả đúng như tiên nương nói.   
– Khi công năng thống huyết của tỳ mất đi, các chi mạch, tôn mạch nghẽn, dần dần đưa đến mạch lớn hơn nghẽn. Tâm chủ vận hóa huyết. Khi huyết ở mạch hạ chi bị cản trở, tâm phải thúc đẩy nhiều, rồi thành mệt mỏi. Tâm chủ thần chí. Tâm mệt mỏi thì thần tổn. Đến đây thì hoàng thượng thường hay bị lo phiền không duyên cớ.   
Tiên nương nói đến đâu, nhà vua gật đầu tới đó.   
– Ban ngày hoàng thượng vận động nhiều thì cơ thể khoẻ mạnh, những khi vận động ít, thì cơ thể yếu đuối. Ban ngày là dương, ban đêm là âm. Phần trên là dương, phần dưới là âm. Như trên nói, tỳ dương khí bị nghẽn, dương khí phân tán khó khăn. Ban đêm, âm khí thịnh, nên khí không lên được đầu. Cho nên chập tối trước khi đi ngủ, thánh thể an khang. Nhưng đêm ngủ, dương khí không lên được đầu, hàn tà thừa cơ xâm nhập. Bởi vậy, sáng dậy, người cảm thấy đầu nặng nề, nhức trước trán. Sau đó, dù không thuốc thang, đến trưa, dương khí thịnh, thì cơn nhức đầu cũng biến đi.   
Nhà vua hỏi:   
– Thưa sư thúc, thế sao hôm sư điệt đi duyệt binh về lại bị cảm lạnh, rùng mình cho đến nay cũng chưa dứt?   
– Bệ hạ đi duyệt binh về, thánh thể đã mệt mỏi, lại bị trúng mưa, phong hàn nhập. Đó là bệnh gốc ở hư, rồi thực tà vào người. Trở về kinh, bệ hạ nằm nghỉ, không vận động, các mạch nghẽn càng thêm nặng. Hàn tà càng nhập sâu. Tuy rằng bệ hạ đã uống thuốc chống lạnh, nhưng không đủ, hóa cho nên thánh thể mệt mỏi.   
Tiên nương hỏi thái-y Trần-hữu-Đức:   
– Trần đại phu hiểu chưa?   
– Khải sư bá, đệ tử hiểu rồi. Bây giờ đệ tử phải dùng ba phương pháp. Một là giải ngoại tà phong-hàn. Muốn thế thì dùng thuốc xông, để tán phong hàn. Hai là phải khai bế, thông huyết. Vì đã dùng thuốc xông rồi, không nên dùng thuốc uống nữa e hỗn độn, như thế phải dùng châm cứu. Khi dùng xông thì tà khí được trục ra, nhưng cũng mang theo chính khí, nên dễ bị suy nhược. Vì vậy chỉ nên xông ba ngày là đủ. Sau ba ngày, ngừng châm cứu, xông hơi, bấy giờ chỉ dùng thuốc bổ huyết, thông dương.   
Tiên-nương khen ngợi:   
– Trần đại nhân thực xứng là ngự y. Vậy ta dùng thuốc gì nào? Châm những huyệt gì nào? Đại nhân viết ra đi.   
Trần-hữu-Đức cầm bút viết, rồi cung cung, kính kính trình cho tiên nương. Tiên nương xem qua:   
Sinh khương 5 lượng (tán nhỏ), Quế-chi 5 lượng, Ma-hoàng 5 lượng, Tế-tân 5 lượng.   
**Ghi chú**,   
Phương thuốc xông này, ngày nay vẫn còn dùng. Kết quả tốt.   
Trần Hữu-Đức tiếp:   
– Xông liền ba ngày, mỗi ngày một lần. Đây là phần tán phong hàn. Còn châm cứu thì châm các huyệt: Giải bế, thông dương tán hàn, hành thủy gồm Túc bát-phong, Phong-long, Tam âm-giao, Huyết-hải; trợ tỳ-vị gồm Tam-uyển, Lương-môn, Túc tam-lý, Công-tôn, Nọi-quan.   
– Được rồi.   
Tiên nương gật đầu khen ngợi: Còn phương thuốc thứ nhì?   
Trần-hữu-Đức lại cầm bút viết:   
Quế-chi 3 tiền, Đương-quy 2 tiền, Xuyên-khung 3 tiền, Đào nhân 2 tiền, Bạch-phục-linh 4 tiền, Đơn bì 2 tiền, Sơn- dược 2 tiền, Lộc-nhung 1 tiền. Mỗi ngày uống một thang, uống liền mười lăm ngày. Sau hơn hai tháng, đúng ngày 23 tháng chạp là ngày ông Táo chầu trời thì nhà vua khỏi bệnh: Hai chân nhà vua đã hết phù, hết bóng, đi đứng nhẹ nhàng, trong lòng không còn hồi hộp, lo lắng nữa. Triều đình cùng dâng biểu chúc mừng. Nhà vua truyền lệnh ân xá cho các tội chưa thành án, các tội nhẹ. Còn tội đại hình thì giảm ba bậc. Lại ban chỉ phát thêm một tháng bổng cho tướng sĩ.   
Tể tướng Lý-đạo-Thành thay bách quan dâng biểu tạ ơn. Nhân dịp thiết đại triều vào ngày lễ Thượng-nguyên (15 tháng giêng), tể tướng nêu ra những luật lệ của các triều Đinh, Lê, cùng các triều Hán, Đường bên Trung-quốc; xin nhà vua chuyển về ở cung Hội-tiên, làm việc ở cung Cần-chánh, chứ không thể ở luôn trong cung Ỷ-Lan. Trước những luật lệ ràng buộc, Thần-vũ hoàng đế đành chấp nhận; nhưng ngài vẫn dùng Ỷ-Lan thần phi như một đại học sĩ bên cạnh. Hằng đêm ngài truyền cho Ỷ-Lan đến chầu hầu ở cung Long-thụy.   
Hôm ấy là ngày mười sáu tháng giêng, nhà vua, Ỷ-Lan, Lý-đạo-Thành, Lý-thường-Kiệt, Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh đang duyệt các tấu chương ở điện Cần-chính, thì Khu-mật viện dâng lên ba tấu chương khẩn cấp. Tấu chương thứ nhất của Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương cho biết rằng dư đảng Hồng-thiết giáo Chiêm tụ tập giáo đồ, hô hào người Chiêm nổi dậy ở chín nơi. Loạn quân tàn sát người Việt cực kỳ tàn bạo. Hai vương đã đẹp xong.   
Công-chúa Động-Thiên tâu:   
– Ba châu Bố-chính, Ma-linh, Địa-lý thuộc về ta đã ba năm. Nhờ chính sách ruộng đất của ta, mà người Chiêm không hề bỏ vào Nam sống trong vùng cai trị của triều đình Chế-Củ. Trái lại có rất nhiều dân Chiêm từ đất Chiêm trốn sang đất Việt. Không hiểu nay sao lại có điều lạ này xẩy ra? Vậy phải cử một đại-thần vào kinh-lý xem tại sao.   
Tể-tướng Lý-đạo-Thành đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:   
– Tâu bệ hạ, nhị vương Trung-Thành, Tín-nghĩa đều là người có tài kinh bang tế thế, mà vẫn loạn, thì thần e có nguyên do nào trọng đại. Nếu như triều đình cử một đại thần vào kinh-lý thì đại thần ấy phải có chức tước cao hơn hai vương. Hiện triều đình không có đại thần nào tương đối đủ điều kiện về chức tước. Theo ngu ý của thần, triều đình không có đại thần nào chức tước cao hơn hai vương, thì ta cử một vị có vai vế lớn hơn hai vương, hay một vị thực thâm tình với vương cũng được.   
Nhà vua phì cười:   
– Đúng vậy, xét về vai vế, uy tín thì e chỉ mình đại-tư-mã Thường-Kiệt mới khiến hai vương nể vì mà thôi. Xét về thâm tình thì Ninh nhi là người được hai vương sủng ái cùng cực. Vậy Thường-Kiệt, Thiên-Ninh hãy khẩn lên đường ngay.   
Một tấu chương của Binh-bộ tâu rằng không rõ lý do nào, Tống di chuyển hải quân từ Mân, Triết xuống Quảng-Đông, rồi thủy bộ tập trận, ngụ ý đe dọa ta. Tể-tướng Lý-đạo-Thành tâu:   
– Đây cũng là một bất thường nữa. Tại vùng Tiên-yên ta đồn trú hạm đội Âu-cơ. Tại Đồn-sơn ta đồn trú hạm đội Bạch-đằng. Thế mà Tống còn dám đe dọa, vậy ta phải đưa hạm đội Thần-phù, Động-đình lên biên giới, rồi phối hợp với quân Bắc-biên dàn ra ở lĩnh hải, tỏ rằng ta không sợ.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Được! Vậy phò-mã thái-úy cùng công chúa Động-Thiên hãy điều động vụ này ngay lập tức.   
Đến đây, một cung nữ tâu: Có thân nhân của thần phi đến báo tin nhà. Thần-vũ hoàng đế truyền cho vào. Người đó là Lê-huy-Lực, em trai thần phi.   
Lễ nghi tất.   
Thần phi dẫn em sang phong bên cạnh rồi hỏi:   
– Em hiện đang giữ chức đô-thống chỉ huy đạo binh của lộ Thiên-trường phải không?   
– Tâu thần phi vâng.   
– Em về triều có việc gì vậy?   
– Bố bị bệnh nặng, mẹ sai người báo cho em biết. Em ghé Thăng-long để đón phi cùng về một thể. Mẹ nói, mình phải về ngay may ra mới có thể được gặp bố lần cuối.   
Nghe tin thân-phụ đau nặng, thần-phi thừ người ra. Phi dẫn em tâu tự sự với nhà vua.   
Nhà vua nắm tay phi:   
– Chữ hiếu là thiên kinh, địa nghĩa. Vậy trẫm để khanh về thần hôn định tỉnh quốc trượng. Sau khi quốc trượng mạnh khỏe, phải lai kinh ngay để phụ giúp cho trẫm.   
Ỷ-Lan lo lắng:   
– Thần thiếp rời Thăng-long đi, giữa lúc công chúa Động-Thiên đang cùng Hoàng phò mã ở Đông-Triều duyệt thủy quân; sư huynh Thường-Kiệt với công chúa Thiên-Ninh vào Nam kinh lý. Vậy ai sẽ chầu hầu hoàng thượng?   
– Không sao đâu. Phi chỉ đi mấy ngày mà!   
Tể-tướng Lý-đạo-Thành tâu:   
– Hôm trước Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng cùng dâng biểu xin được nghỉ nửa tháng về thăm quê sau dịp tết. Hoàng thượng đã chuẩn. Nay nhân việc thần phi về thăm cố lý này, xin hoàng thượng cho mười hai đô thống cùng về theo.   
– Được, trẫm chuẩn tấu. Thầy truyền xuất công khố: Vàng trăm nén, bạc nghìn nén, trâu bò mười con, gấm mười tấm, nhiễu hai mươi tấm để phi mang theo ban thưởng cho Dương-quang hầu cùng phu nhân (ghi chú: Dương-quang hầu là tước hàm của ông Lê-văn-Thiết).   
Nhà vua nói với Ỷ-Lan:   
– Về thị-vệ, cung nga, thái giám phi muốn đem ai theo thì tùy ý.   
Ỷ-Lan tâu:   
– Hồi trước thiếp vinh qui cố lý, hoàng thượng truyền hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, với hai tướng Bùi-hoàng-Quan, Nguyễn-Căn theo hộ giá với mục đích hỏi vợ cho bốn người. Bây giờ đã có mười hai đứa em trai, mười một đứa em dâu cũng đủ rồi. Về thị vệ, thần xin cho vũ-vệ hiệu-úy Lê-Huy mang đội thị vệ cung Ỷ-Lan theo.   
Nhà vua cười:   
– Còn cung nữ, chắc khanh xin cho vợ của Lê-Huy là Chu-thúy-Phượng đem đám cung nữ cung Ỷ-Lan theo cho tiện, phải không?   
Sau khi thắng Chiêm trở về, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều được phong tước bá. Tước triều Lý có đại-vương, thân-vương, quận-vương, công, hầu, bá, tử, nam. Khi được phong tước thì được cắt đất ban cho, gọi là phong-ấp. Khi một người được phong ấp nào, thì coi như ông vua ấp đó, được thu các thứ thuế làm lợi tức; trong ấp có bao nhiêu công điền đều được tự canh tác hay giao cho tá điền rồi thu tô. Trong trang ấp bá tước, vợ con, anh em, họ hàng đều kéo đến cư ngụ trong rư dinh, đe cùng hưởng ơn mưa móc của triều đình.   
Hôm nghị sự cắt đất phong cho các bá tước trẻ này, công-chúa Thiên-Ninh tâu rằng: Mười hai tân bá tước, giữ chức vụ đô-thống; luật định rằng tướng đâu quân đó, nên mười hai người phải ở trong dinh thự nằm tại trại quân của mình. Vì những liên hệ thời thơ ấu giữa Ỷ-Lan và mười hai bá tước, công-chúa xin triều đình phong những ấp thuộc huyện Gia-lâm cạnh quê hương thần phi là làng Siêu-loại, để lao tưởng công thần ngay tại cố lý. Nhà vua chuẩn tấu. Cho nên hôm nay đây, sau hai năm, Long-biên tứ hùng, Tây-hồ thất kiệt, kẻ thì một con người thì hai con. Mười một người đem vợ con theo hộ tống thần-phi về cố-lý, mà cũng để trở về thăm trang ấp của mình.   
Riêng Đinh-hoàng-Nghi thuộc giòng dõi vua Đinh, nên ấp phong của chàng ở tận cố-đô Hoa-lư, nơi có lăng tẩm của Đinh triều. Hoàng-Nghi sai người vào Chiêm đón phụ thân về ấp phong của mình. Đinh-nho-Quan tuổi đã cao, muốn dừng gót giang hồ, ông đem vợ con, tỳ thiếp, gia thuộc về ấp phong của Hoàng-Nghi sống. Trong ấp phong, dinh thự của Đinh-hoàng-Nghi, không thiếu gì những tỳ thiếp xinh đẹp, họ sẵn sàng dâng hiến cho vị chủ nhân anh hùng. Nhưng lòng Hoàng-Nghi chỉ có Chang-Lang, chàng không để ý đến bất cứ tỳ thiếp nào. Trong đám thiếu nữ xinh đẹp ấy, Hoàng-Nghi chỉ dùng một người tên Nang-Trúc để phục thị cho mình.   
Nguyên sau khi Chang-Lan mất tích, Đinh-hoàng-Nghi xin phép vào Chiêm tìm nàng. Chàng đến Pandurango, nơi trấn nhậm của thân vương Bài-ma-la để hỏi tin tức Chang-Lan, nhưng ông cũng không biết gì hơn. Hoàng-Nghi đành trở về. Khi qua ấp phong của mình ở cố-đô Trường-yên, chàng ghé thăm cha, kể cho ông nghe mối thương tâm bấy lâu. Đinh-nho-Quan từng sống qua nhiều lớp sóng phế hưng, ông hiểu con mình hơn ai hết. Ông không đưa ra lời khuyên nhủ nào, vì ông cho rằng có khuyên cũng vô ích, thời gian sẽ làm cho Hoàng-Nghi quên Chang-Lan. Biết Hoàng-Nghi ham đọc sách, muốn yên tĩnh, ông cho chàng một tỳ nữ câm mà không điếc, gốc người Chàm mà ông đặt cho cái tên nửa Việt nửa Chàm là Nang-Trúc.   
Hôm nay, các bạn mang nào vợ, nào con trên những chiếc xe song mã về trang ấp thưởng Xuân, thì Hoàng-Nghi chỉ mang theo có tỳ nữ Nang-Trúc mà thôi.   
Ỷ-Lan thần phi ban chỉ:   
– Chị muốn Nghi đệ đánh xe cho chị, để dọc đường chị em có dịp hàn huyên.   
Thông thường mỗi khi đi đâu, Ỷ-Lan chỉ có Thúy-Phượng theo hầu trên xe, Lê-Huy hộ tống. Từ khi phi gả Thúy-Phượng cho Lê-Huy, thì phi cho Phương-Quỳnh thay thế Thúy-Phượng và Hoàng-Nghi thay thế Lê-Huy. Bởi một là Phương-Quỳnh vừa thông minh vừa ôn nhu văn nhã. Hai là Phương-Quỳnh với phi có tình sư thúc sư điệt. Bà là để cho Phương-Quỳnh có dịp gần Hoàng-Nghi. Hôm nay, hơi đổi khác một chút, Hoàng-Nghi để Nang-Trúc đánh xe cho Ỷ-Lan, còn chàng thì cỡi ngựa đi cạnh.   
Quan vũ-vệ hiệu úy Lê-Huy, quản lĩnh cung nga Chu-thúy-Phượng dẫn đội thi vệ, cung nga tiền hô hậu ủng lên đường.   
Ỷ-Lan tuyên chỉ cho mười hai cậu em:   
– Chị về làng kỳ này chỉ với mục đích thăm phụ thân bị bệnh. Vậy tới nơi, các em cứ dẫn vợ, con về thẳng nhà mình, khỏi phải theo chị làm gì. Nhưng khi viếng chùa Từ-quang, thì các em phải đi cùng chị hầu dâng lễ cúng dàng sư-phụ. Riêng Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh thì về ở với chị.   
Đường Thăng-long, Siêu-loại không xa. Xe ngựa đi trong khoảng hai giờ thì về tới nơi. Tuy thần-phi lên đường thình lình, nhưng Khu-mật viện cũng cho ngựa trạm phi khẩn cấp về báo cho lý dịch làng Siêu-loại để chuẩn bị tiếp đón. Lý dịch vừa ra lệnh cho mõ đi rao để dân chúng biết thần phi về làng. Lập tức già, trẻ, lớn, bé lũ lượt kéo nhau ra đứng bên đường thắp hương đón Hằng-Nga tiên nữ hồi hương.   
Trong khi thần phi vào trong dinh của Dương-quang hầu, thì đội thị vệ do Lê-Huy chỉ huy dàn ra xung quanh dinh.   
Vừa bước vào dinh, Ỷ-Lan kinh ngạc vô cùng khi thấy phụ thân khăn áo chỉnh tề ra đón mình. Thần phi nắm lấy tay ông:   
– Bố! Lực tới Thăng-long báo cho con biết bố đau nặng phải về ngay. Thế mà sao con thấy thần sắc bố vẫn bình thường?   
Ông Thiết nắm lấy tay con gái, hỏi bằng giọng đầm ấm:   
– Bố vẫn bình thường, không hề đau yếu gì cả.   
Ông quay sang hỏi Lực:   
– Ai đã nói với con rằng bố bị bệnh?   
Lực đưa ra bức thư:   
– Mẹ sai người đem thư cho con. Đây bố xem, rõ ràng bút tích của mẹ, thì hỏi sao con không tin?   
Ông Thiết cầm thư lên xem xét rất kỹ, thì rõ ràng nét chữ của vợ, không sai tý nào. Ông thừ người ra suy nghĩ. Ỷ-Lan hỏi:   
– Hiện mẹ ở đâu?   
– Mẹ rời nhà về Thăng-long ở với con Minh-Can từ mấy tháng nay rồi. Bố ở đây một mình mà thôi.   
Nghe bố nói, Ỷ-Lan kinh hãi:   
– Mẹ về Thăng-long ở với Minh-Can à ? Sao con không biết gì cả ?   
Nàng giải thích: Hồi trước Minh-Can bị công chúa Động-Thiên đem giam ở nhà ngục về tội đầu độc con. Bộ Hình kết tội xử giảo. Mẹ khóc lóc nhờ con xin với Hoàng-thượng. Hoàng-thượng ban chỉ ân xá cho nó tội chết, chỉ phải lao dịch trong Hoàng-thành. Hồi Càn-Đức ra đời, có lệnh ân xá, nó được Thượng-Dương hoàng hậu tuyển làm cung nữ, rồi gả cho tên thị-vệ Chu-Yêm. Gần đây nó được cất nhắc lên trưởng toán cung nữ. Tên Chu-Yêm được thăng tả-hữu đô-úy.   
Ông Thiết thừ người ra:   
– Hà! Việc này mà tiết lộ để quan Ngự-sử biết thì e mẹ con sẽ bị kết tội khi quân, đem cho ngựa xé. Ta bị mất tước hầu. Lực bị cách chức xung quân. Còn con thì bị liên đới. Tại sao mẹ con lại làm như vậy?   
Ỷ-Lan biết nhà vua sủng ái mình, dù gì chăng nữa rồi cũng qua. Nàng an ủi bố:   
– Thôi đành vậy. Con sẽ cho người dâng mật biểu lên kể rõ sự tình. Bây giờ con tạm ở lại đây với bố mấy ngày đã.   
Nàng cầm bút viết thư, niêm phong rồi giao cho Lực:   
– Em lấy ngựa về Thăng-long xin yết kiến công chúa Thiên-Ninh, trao thư này cho người. Người sẽ sai thân binh dẫn em đến chỗ ở của vợ chồng Minh-Can. Em hỏi mẹ xem tại sao mẹ lại viết thư như thế này ? Thôi em đi ngay đi.   
Lực đi rồi, Ỷ-Lan tuyên chỉ cho Hoàng-Nghi:   
– Nghi đệ hãy dẫn Phương-Quỳnh đi thăm làng mình một lần cho biết.   
Hoàng-Nghi tuân chỉ dẫn Phương-Quỳnh đi khắp làng Thổ-lội, chỉ cho nàng xem những nơi ghi kỷ niệm thời thơ ấu của Long-biên ngũ-hùng. Tới mấy viên đá cạnh miếu thổ thần, Phương-Quỳnh chỉ cho Hoàng-Nghi ngồi rồi hỏi:   
– Này anh Nghi ơi! Phi đã truyền gả em cho anh, thì dù anh chưa cưới em, em cũng tự coi như là vợ anh, cho nên em phải chú ý đến đời sống của anh. Em hỏi anh câu nàay nhé: Anh có để ý đến những điều khác lạ của con nữ tỳ Nang-Trúc không?   
– Không! Nó chỉ là đứa con gái người Chàm, bất hạnh bị câm mà thôi.   
– Nguồn gốc nó ra sao?   
– Theo mẹ anh nói, nó là con một thợ săn. Vì mẹ nó chết không có tiền chôn cất, nên cha nó bán nó cho gia đình anh. Tuy nó câm, nhưng không điếc. Nó rất thông minh, cần mẫn. Trong tất cả các tỳ nữ, nó là người săn sóc anh tận tâm nhất. Vì vậy đi đâu anh cũng mang nó theo.   
– Nó câm, mà sao lại biết chữ?   
– Theo cha nó, hồi nhỏ nó học rất thông minh, năm mười sáu tuổi, chẳng may bị lên một cơn sốt, rồi hóa câm.   
Phương-Quỳnh lắc đầu:   
– Anh tin tất cả những gì cha nó nói, rồi không chú ý nữa?   
– Quỳnh đã thấy nó có hành vi nào khác lạ không?   
– Em thấy, thấy rất nhiều.   
– ???   
– Theo anh nói, anh có dậy cho nó một ít bản sự, với nội công Đông-a. Thế mà em thấy bước chân của nó nhẹ như chim, khi bước lên xe ngựa, nó chỉ đặt ngón chân cái vào bàn đạp là tung người lên ngồi vào phiá sau xe rất êm. Như vậy có phải nó đã luyện nội công âm-nhu đến trình độ thâm hậu rồi không?   
Hoàng-Nghi giật bắn người lên:   
– Ừ nhỉ!   
– Từ Thăng-long về đây, xe ngựa đi trên đường gập ghềnh như thế. Đến em, luyện tập có dư mười năm, mà còn thấy mệt. Nhưng nó lại không. Bằng cớ là tới nơi, nó đứng dậy nhẹ nhàng, rồi khi chuyển hành lý xuống; với túi hành lý của anh, của nó nặng có dư trăm cân (50kg ngày nay) mà nó dùng có hai ngón tay móc bổng lên, đem vào nhà dễ dàng. Như vậy công lực nó thực hơn chúng mình nhiều.   
– Em thử đoán xem, nếu như nó là gian tế, thì làm gian tế cho ai? Cho Chiêm? Cho Tống? hay cho họ Dương?   
– Khó biết lắm. Bởi nội công của nó là nội công Mê-linh. Theo em biết hiện trong phái Mê-linh chỉ có 8 vị luyện tới mức thượng thừa. Sau này thêm công chúa Thiên-Thành với thần-phi mà thôi. Vậy có thể nó là đệ tử của một trong tám vị đó. Vì vậy em khuyên anh nên chú ý theo dõi nó, và đề phòng một chút.   
Vào buổi chiều hai ngày sau, như chương trình định sẵn, nàng sang chùa Từ-quang thăm sư phụ Viên-Chiếu, cùng gặp lại những người cũ của thời thơ ấu.   
Ỷ-Lan tới nơi, thì trong chùa đã có mặt đủ: Thân nhân vương phi Trinh-Dung, Ngọc-Nam, hai phu nhân Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ; thân nhân hai đại thần Lý-kế-Nguyên, Quách-sĩ-An; Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt với gia đình; lại có cả các bà làm công quả. Sư Viên-Căn ra đón phi. Ông định hành lễ, thì phi nói chặn trước:   
– Sư huynh! Muội là con bé làm công quả Yến-Loan đến thăm sư phụ, chứ muội có phải là thần phi đâu? Sao, sư phụ vẫn thường an lạc chứ?   
Viên-Căn mỉm cười:   
– Tiếc quá, sư phụ với sư bá Mộc-tồn mới cùng Viên-Mộc, Viên-Diệp, Viên-Chi vân du thuyết pháp cách đây hơn tuần.   
Ỷ-Lan được mời vào bảo điện. Tất cả mọi người đều hành đại lễ. Phi đáp lại, rồi đưa mắt nhìn qua cử tọa: Ngoài những người trong làng mà phi đã biết ra còn thấy năm cặp vợ chồng. Nam thì hùng vĩ khôi ngô, nữ thì ôn nhu văn nhã, đẹp tuyệt thế. Hoàng-Nghi đọc được câu hỏi trong ánh mắt Ỷ-Lan rằng :” họ là những ai vậy ?”. Chàng chỉ năm cặp đó:   
– Tâu thần phi, đây là năm kỳ nam tử, năm tuyệt thế giai nhân, mà phi đã biết rất kỹ về họ, nhưng chưa từng gặp.   
– ???.   
– Đó là các vị cựu kỳ chủ Hồng-thiết giáo Chiêm-thành. Nhưng hiện đã được Bồ-tát Mộc-tồn thu làm đệ tử, giải Chu-sa huyền-âm độc tố, cùng trị lưỡi cho. Người truyền bỏ cái tên Đông-Thiên đặt, cải họ các sư huynh thành Hùng, các sư tỷ thành Âu.   
– ???   
Viên-Căn đỡ lời cho Hoàng-Nghi:   
– Sư bá vẫn để các sư tỷ giữ nguyên mầu sắc Hoàng, Thanh, Huyền, Lam, Hồng, chỉ đổi họ thôi. Còn các sư huynh thì đổi Hoàng thành Nhân; đổi Thanh thành Nghĩa; đổi Huyền thành Lễ; đổi Lam thành Trí; đổi Hồng thành Tín.   
Ỷ-Lan biết rằng đây là những tinh hoa của người Việt hải ngoại, yêu nước nhiệt thành, mà bị bọn Đông-Thiên lừa dối, làm cho khốn khổ bấy lâu. Phi hỏi:   
– Bây giờ các vị định làm gì nào?   
– Tâu thần phi, anh em thần chờ sư phụ phát lạc.   
Âu-Hoàng tâu: Hôm trước sư thúc Viên-Chiếu có đề nghị với sư phụ rằng nên cho anh em thần đi khắp nơi trên Đại-Việt quy tụ cựu giáo chúng Hồng-thiết lại, rồi huấn luyện họ thành đạo quân như Giao-long, hay tiễn thủ Long-biên, chờ dịp giúp nước. Nhưng còn phải chờ chỉ dụ của Thiên-tử ân xá đã.   
Hùng-Nghĩa tiếp:   
– Nay có thần phi đây, mong thần phi tâu lên thiên tử cho.   
Ỷ-Lan cực kỳ vui vẻ:   
– Việc này không khó. Đợi sau việc ở đây, tôi hồi kinh sẽ tâu ngay. Vả việc này do sư bá Mộc-Tồn chủ chương, thì chư vị có thể làm ngay từ bây giờ, ai mà dám phản đối? Trước kia các sư huynh, sư tỷ mang tên ”Thập kỳ chủ” bây giờ tôi xin đặt cho cái tên mới.   
Cả mười người đều đảm động:   
– Đa tạ thần phi.   
– Mười vị trở về chính đạo năm trước. Mà năm trước là niên hiệu Thần-vũ thứ nhất, vậy tôi xin dùng danh tự ”Thần-vũ thập anh”. Thế là ta có Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, nay thêm Thần-vũ thập anh.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
– Để phân biệt năm sư huynh, năm sư tỷ; từ nay chúng ta gọi năm sư huynh là Thần-vũ ngũ Hùng, năm sư tỷ là Thần-vũ ngũ Âu.   
Phi ngồi xuống bảo điện, nghe lý-trưởng tường trình về những thay đổi của làng Siêu-loại từ khi phi tiến cung. Phi mừng vô cùng, khi nghe nói, trong kỳ thi tuyển sinh vào trường Quốc-tử giám vừa qua, trong làng có tới mười người trúng.   
Sau đấy phi ngồi thọ trai cùng mọi người. Chuyện trò ồn ào vui vẻ. Giữa lúc đó, sư Viên-Căn nói sẽ vào tai Ỷ-Lan:  
– Thần-phi! Dường như có tiếng người phi ngựa đang tiến về phía chùa gấp lắm thì phải!   
Ỷ-Lan lắng tai nghe thì dường như ngựa đã dừng lại trước cổng chùa. Không phải chờ lâu, Lực bước vào bảo điện hành lễ với sư Viên-Căn rồi ghé miệng vào tai chị nói nhỏ:   
– Chị rời khỏi đây về nhà ngay. Có đại biến.   
Phi vội đứng dậy cáo từ sư Viên-Căn:   
– Sư huynh, muội có việc khẩn phải về nhà. Xin tạm biệt sư huynh.   
Mọi người đứng lên tiễn phi. Phi lên xe trở về dinh của phụ thân. Vào trong dinh, phi vẫy tay cho cung nga, thái giám, thị-vệ lui ra ngoài, rồi đóng cửa phòng lại. Trong phòng chỉ còn phu thân với Lực. Phi hỏi:   
– Việc gì đã xẩy ra?   
– Hôm ấy em về tới Thăng-long vào buổi trưa, đang ăn cơm ở tửu lầu Ngọc-thụy, thì nghe có tiếng trống báo động. Sau đó dân chúng ùn lại vì các cửa thành đã đóng kín. Trên mặt thành, quân sĩ gươm đao sáng ngời đi đi, lại lại tuần hành. Em gọi cửa, thì viên tốt trưởng thị-vệ xuất hiện trên địch lâu. Y thấy em mặc quân phục lữ trưởng, mà không thèm hành lễ. Y đuổi em đi. Em nói rằng em mang thư khẩn cấp cho mẹ. Y vẫn không chịu mở cổng thành.   
Ỷ-Lan hồi hộp dục:   
– Rồi sao?   
– Lát sau Chu-Yêm xuất hiện với Minh-Can. Minh-Can bảo em hãy trở về Thiên-trường. Còn cái gì là thư của bố với chị thì cứ đốt quách đi cho rồi. Em đành lui ra kiếm nhà trọ. Nhưng suốt hai ngày cổng thành vẫn đóng. Đến ngày thứ ba thì phò mã Thân-cảnh-Long với công chúa Thiên-Thành; phò mã Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên về Thăng-long. Cổng thành mở ra, nhưng chỉ cho bốn vị vào, chứ không cho tùy tùng theo. Đến sang hôm nay, thì quân sĩ trên thành đều mặc tang phục.   
Ỷ-Lan la hoảng:   
– Tang phục?   
– Vâng! Rồi có tin hoàng thượng băng hà. Thái-tử Càn-Đức lên ngôi trước linh cữu đại hành hoàng đế, lấy hiệu là Thái-Ninh. Em kinh hoàng, vội phi ngựa về báo cho chị biết.   
Tin sét đánh đến với Ỷ-Lan. Nhưng vì tập thiền, nên phi cố chế chỉ tâm thần, bảo em:   
– Em gọi Lê-Huy, Thúy-Phượng, Phương-Quỳnh vào cho chị.   
Lát sau ba người vào. Phi truyền:   
– Dàn thị-vệ bảo vệ quanh dinh này thực cẩn thận. Bên trong, Thúy-Phượng, Phương-Quỳnh cho cung nga thay quần áo võ, mang vũ khí. Bất cứ ai muốn vào cũng phải hỏi ta trước.   
Phi bảo Lực:   
– Em sai thị-vệ mời sư Viên-Căn, Thần-vũ thập anh, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt với vợ của họ đến đây ngay.   
Hơn khắc sau, tất cả tề tựu. Mọi người đều ngơ ngơ ngác ngác không hiểu những gì đã xẩy ra. Ỷ-Lan nhìn cử tọa một lượt rồi nói chậm chậm:   
– Các vị với tôi đều là chỗ thâm tình còn hơn cốt nhục. Lúc tôi vinh dự, thì các vị cũng vinh dự. Nếu như sau này, tôi có nguy nan gì, thì các vị nghĩ sao? Trước hết xin sư huynh Viên-Căn cho biết tôn ý.   
– Thần phi với bần tăng cùng là đệ tử của sư phụ. Chúng ta đã có cộng nghiệp từ muôn vàn kiếp trước, cho nên phải chịu chung hoạn nạn năm xưa. Bây giờ bất cứ hạnh ngộ nào của thần phi chưa hẳn là hạnh ngộ của sư huynh. Nhưng bất cứ rủi ro nào của phi, cũng là rủi ro của sư huynh.   
Đám Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt cùng mười một cô vợ đều bầy tỏ lòng trung thành với phi. Phạm-Dật đại diện, đứng lên nói:   
– Phi với chúng em, tiếng thì là chị em, chứ thực ra tình như mẹ con. Phi nuôi chúng em, dạy chúng em, dựng vợ cho chúng em... thì thực là phi đẻ ra chúng em một lần nữa. Rồi phi lại xây dựng sự nghiệp cho chúng em, thì lại thêm nghĩa chúa tôi. Thế thì, chúng em là con của phi, là bầy tôi của phi. Phi bảo chúng em nhảy vào nước, vào lửa, chúng em cũng không từ. Phi ơi! Nếu như phi có gì không may, thì chúng em nguyện chết với phi.   
Hùng-Hoàng đại diện cho Thần-vũ thập anh đứng lên cung tay:   
– Anh em chúng thần sinh trưởng ở hải ngoại, chỉ vì lòng yêu nước nhiệt thành mà bị bọn ma đầu làm cho thành quái vật. Nay được sư phụ mở tâm Bồ-đề cứu cho, bọn thần thực thâm cảm vô cùng. Hôm rồi sư phụ có nói: Sau này sẽ đặt bọn thần dưới quyền Thần-phi. Nay Thần-phi cần đến sức mọn, bọn thần nguyện tuân chỉ.   
Ỷ-Lan tỉ mỉ trình bầy các biến cố mẹ nàng viết thư đánh lừa nàng về thăm nhà, cho đến những tin tức mà Lực vừa thu nhận được, rồi kết luận:   
– Hoàng-thượng băng hà nhất định liên quan đến vụ tôi bị lừa cho rời khỏi Thăng-long. Vậy ai có ý kiến gì?   
– Có thể thế này.   
Trần-Di giảng giải: Thượng-Dương hoàng hậu biết rõ Hoàng-thượng sắp băng, nên sai Minh-Can ép mẹ viết thư, lừa cho phi rời Thăng-long; rồi khi Hoàng-thượng băng, bà dễ dàng giả chiếu chỉ để chiếm quyền. Còn cái việc Hồng-thiết Chiêm nổi loạn, Tống tập trận, cho chúng em theo phi về cố lý... cũng có liên quan; với mục đích đem đại-tư-mã Thường-Kiệt, thái-úy Hoàng-Kiện, hai công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh với chúng em rời Thăng-long để dể bề hành sự.   
Trần-Ninh thắc mắc:   
– Ai đã tâu với Hoàng-thượng cho bằng ấy người rời Thăng-long?   
– Chính là Tể-tướng Lý-đạo-Thành.   
Triệu-Thu nổi cáu:   
– Từ lâu em đã nghi ngờ cái lão già hủ nho này rồi. Trước khi bình Chiêm, lão chẳng từng tâu xin cho Thượng-Dương hoàng hậu nhiếp chính đó sao? Nay chính lão tâu để Đại-tư-mã, Thái-úy, hai công chúa, với chúng em rời Thăng-long, e nằm trong âm mưu này.   
Quách-Y tán thành ý kiến Triệu-Thu:   
– Đúng ra khi Hoàng-thượng băng, Thái-hậu với Tể-tướng phải sai ngựa lưu tinh báo cho chị biết, rồi mới phát tang, tôn thái tử lên ngôi. Thế mà giờ này hai người vẫn bưng bít. Vậy ta phải về kinh tức thời hầu đối phó với tình thế.   
Đến đó thị-vệ vào báo:   
– Có sứ giả xin cầu kiến.   
Ỷ-Lan truyền dẫn vào. Vừa trông thấy sứ giả, Ỷ-Lan đã muốn nổi đóa ngay, vì y chính là một thái giám hầu cận Thượnmg-Dương hoàng hậu. Y quỳ gối hành lễ:   
– Thần Chu-Kỷ, lĩnh chức hoàng-môn hợp chỉ xin tham kiến thần-phi.   
– Người yết kiến ta có việc gì?   
– Ngày Canh-Dần, tháng giêng, Hoàng-thượng băng hà ở điện Hội-tiên vào giờ Hợi.   
– Khi Hoàng-thượng băng, có những ai chầu hầu?   
Ỷ-Lan hỏi: Tại sao Hoàng-thượng băng?   
– Tâu ngày Kỷ-Sửu, thình lình bệnh hoàng-thượng tái phát. Thái-y Trần-hữu-Đức đã dâng thuốc, nhưng bệnh không giảm. Hoàng-thượng biết khó qua khỏi, người tuyên chỉ gọi tể-tướng Lý-đạo-Thành, hoàng-hậu, thái-tử tới cạnh long sàng dặn dò việc sau. Sang ngày Canh-Dần, thì hoàng-thượng mệt lả, đến giờ Hợi thì băng. Hoàng-hậu tuyên chỉ triệu các đại thần vào nghe di chiếu. Di chiếu dặn tôn thái-tử lên kế vị, tể tướng Lý-đạo-Thành phụ chính, hoàng-hậu buông rèm thính chính.   
Chu-thúy-Phượng lắc đầu:   
– Thần không tin! Thần chầu hầu hoàng-thượng với phi từ lâu, thần biết rõ lắm. Nếu như người cảm thấy se mình, ắt tuyên chỉ cho ngựa lưu tinh tìm phi về để nghe chỉ, chứ không thể có việc này.   
Bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều nhìn nhau rồi ”hừ” một tiếng, tỏ vẻ đồng ý với Chu-thúy-Phượng.   
Vũ-Quang hỏi:   
– Rồi sao?   
– Thái-tử lên ngôi trước linh-cữu, tôn đại hành hoàng đế làm Ứng-thiên, sùng-nhân, chí-đạo, uy-khánh, long-tường, minh-văn, duệ-vũ, hiếu-đức, thánh-thần hoàng đế, miếu hiệu Thánh-tông. Tôn hoàng-hậu làm Thượng-Dương hoàng thái hậu, buông rèm thính chính; tể tướng Lý-đạo-Thành làm phụ chính. Lại ban cho các quan mỗi người lên một đẳng, quân sĩ mỗi người được hưởng thêm một tháng bổng. Đại xá thiên hạ. Hôm nay người ban chế tôn thần phi làm hoàng-thái phi.   
Nói rồi y cung kính dâng trục lụa lên cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan đọc qua, rồi cười nhạt:   
– Chế này do ai soạn?   
– Thần không được biết.   
Ỷ-Lan nói với mọi người:   
– Ta biết con ta lắm, dù thông minh, dù tài trí, nhưng mới có sáu tuổi, nó không thể xa ta khi không có hoàng-thượng ở cạnh. Nay hoàng- thượng băng, mà mãi hôm nay là ngày thứ tư mới ban chế tôn ta làm hoàng- thái phi, rồi lại không rước ta hồi cung là điều vô lý. Một là thái-hậu lộng quyền, áp chế hoàng-thượng. Hai là tể-tướng Lý-đạo-Thành khiếm khuyết chức vụ.   
Phi truyền chỉ:   
– Chúng ta chuẩn bị về Thăng-long.   
Hơn giờ sau, cung-nga, thái-giám, thị-vệ chuẩn bị xong định lên đường, thì có sứ giả tới phong cho quan vũ-vệ hiệu-úy cung Ỷ-Lan là Lê-Huy lên chức đô-thống đạo quân lộ Trường-yên. Nội ngày hôm nay cùng vợ phải lên đường ngay. Đội thị-vệ cung Ỷ-Lan thì giao cho Trịnh-Ngọc, đội cung nga giao cho... Minh-Can. Hai người theo sứ giả để nhận nhiệm vụ mới.   
Ỷ-Lan bảo Trịnh-Ngọc, Minh-Can, sứ giả chờ ở ngoài, rồi sai đóng cửa dinh lại cùng mọi người nghị sự.   
Lý-Đoan nổi giận:   
– Như vậy là thái-hậu muốn cô lập chị rồi. Bọn em không thể nào chịu được nữa!   
Ỷ-Lan ôn tồn:   
– Dù sao đây cũng là chỉ của hoàng-thượng. Lê-Huy, Chu-thúy-Phượng không thể vi chỉ. Thôi được, Huy, Phượng cứ bàn giao ngay đi, rồi lên đường. Còn ta, ta về Thăng-long.   
Trần-Di hỏi anh em:   
– Làm sao bây giờ?   
Hoàng-Nghi đứng lên:   
– Như vậy rõ ràng thái-hậu lấn quyền hoàng-thượng rồi cô lập thái-phi. Chúng ta không thể để bà làm lộng như vậy. Còn trường hợp thái-phi, chúng ta không thể để thái-phi sống giữa bọn chồn sói. Chúng ta không thể không hành động. Anh em có đồng ý không?   
– Đồng ý.   
– Ngay bây giờ, chúng ta lấy ngựa phi bất kể sống chết, ai về nhiệm sở người ấy, nắm lấy quân của mình, dùng chim ưng liên lạc với nhau. Việc anh Lê-Huy bị điều đi giữ chức đô-thống đạo Trường-yên càng hay. Anh cũng lên đường, nắm lấy đạo quân đó liền.   
– Đồng ý.   
Ỷ-Lan lắc đầu:   
– Chị sợ rằng Dương hậu đã ban chỉ, cử bọn con cháu, chân tay bà thay các em quản lĩnh mười hai hiệu Thiên-tử binh rồi.   
Trần-Di cười:   
– Phi đừng lo. Từ khi bọn em được cử chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, lập tức chúng em ban hành kỷ luật thép. Một là khi ra trận chỉ có tiến, mà không có lùi. Ai lùi, ngừng lại, quay đầu lại thì chém tại chỗ. Hai là thấy đồng bạn lâm nguy mà không cứu, bị xử tử. Ba là bất kỳ trường hợp nào, khi cấp chỉ huy vắng mặt, dù có chiếu chỉ của Thiên-tử cũng không được tuân hành; trái thì chém. Nếu như Dương hậu sai người đến thay thế bọn em, mà không có mặt bọn em để ban giao, nhất định quân sĩ không tuân chỉ đâu.   
Chàng nói với Lê-huy-Lực:   
– Dù gì anh cũng là em thái-phi. Cái chức đô thống hôm nay mà anh có là do thái-phi mà ra. Nếu như Dương hậu hại thái-phi, thì cái chức đô thống của anh mất là lẽ dĩ nhiên, nhưng tôi e tính mệnh của anh và vợ con cũng khó toàn. Vậy anh phải về Thiên-trường nắm lấy quân, nếu có gì, tôi cho chim ưng liên lạc với anh, để chúng ta cùng hành động.   
– Xin vâng.   
– Thần-vũ thập anh thì được giả làm thị-vệ , cung-nga cạnh thái- phi. Nếu như thái hậu có hành động nào phản nghịch, thì ta kéo quân về cứu giá.   
– Đồng ý.   
Lòng Ỷ-Lan rối như tơ vò, bà đành để cho các em hành động. Bàn luận xong, bà gọi sứ giả vào, truyền cho Trịnh-Ngọc, Minh-Can bàn giao.   
Khi Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, vợ chồng Lê-Huy, Lê-huy-Lực chuẩn bị lên đường, Hoàng-Nghi vào phòng Nang-Trúc nói với nàng:   
– Nang-Trúc ở lại dinh này với Lê quốc-trượng. Ta phải về Thăng-long ngay, nên không mang nàng đi được. Bởi vạn nhất xẩy ra cuộc giao tranh, thì nguy hiểm lắm.   
Hai giọt nước mắt rơi trên mà Nang-Trúc. Nàng cầm bút viết:   
– Chủ nhân đối với tiểu tỳ thực là tử tế chưa từng có. Nay nhân lúc chủ nhân ra trận lăn mình vào chỗ chết, xin chủ nhân cho tiểu tỳ đi theo. Chủ nhân đã dạy tiểu tỳ một ít bản sự, khi lâm trận, tiểu tỳ cũng có thể đánh giặc như một người lính vậy.   
– Ta đồng ý cho Nang-Trúc đi theo, nhưng Nang-Trúc phải giả trai nới được.   
Thế Nang-Trúc giả làm một người lính, lưng đeo kiếm, cỡi ngựa theo Hoàng-Nghi lên đường.   
Đợi cho mười hai nghĩa đệ đi rồi, Ỷ-Lan tuyên chỉ cho Trịnh-Ngọc, Minh-Can:   
– Các người điều động thị-vệ hộ giá ta về Thăng-long ngay.   
Khi Minh-Can bước vào, không hành lễ, Ỷ-Lan đã lên ruột rồi, bây giờ nghe bà tuyên chỉ, y thị nói trống không:   
– Chúng tôi chưa được chỉ dụ của Thái-hậu, không thể cho người về Thăng-long. Người phải ở đây cho đến khi nào có chỉ dụ.   
Ỷ-Lan quát:   
– Người với ta là chị em, nhưng ở đây là nghĩa chúa tôi. Người là trưởng đoàn cung nữ của ta, mà dám chống chỉ của ta là một tội, khi vào đây không hành lễ là hai tội, nói năng xung chàng là ba tội. Cả ba tội đều đáng xử tử.  
Phi hô lớn:   
– Thị vệ đâu?   
Mười thị-vệ ứng hầu dạ ran.   
– Đem con tiện tỳ này ra chém tức thời.   
Thị-vệ cung Ỷ-Lan hầu hết là đệ tử của Thường-Kiệt, hàng ngày Ỷ-Lan đối xử với chúng trong tình cảm sư thúc, sư điệt, bà cực kỳ thương yêu chúng. Nay nghe bà tuyên chỉ, bất kể Trinh-Ngọc đứng đó, chúng lôi Minh-Can đem ra ngoài liền. Minh-Can kinh hoảng la lớn:   
– Trịnh-Ngọc, người với ta cùng nhận chỉ dụ của thái hậu kiềm chế con tiện nhân này. Thế mà nay người để thị vệ thuộc quyền tuân chỉ y thị giết ta ư?   
Trịnh-Ngọc vẫy tay cho toán thị-vệ ứng trực:   
– Khoan hãy thi hành lệnh xử trảm.   
Ỷ-Lan đưa mắt cho Hùng-Tín. Hùng-Tín lạng mình tới cạnh Trịnh-Ngọc, chỉ một chiêu chàng đã kiềm chế được y, rồi điểm huyệt ném xuống dưới đất.   
Ông Thiết thấy thảm cảnh gia đình sắp xẩy ra, vội can thiệp:   
– Thôi con! Dù gì nó cũng tuân chỉ của Thái-hậu, con nên nhẹ tay với em một chút.   
Cơn thịnh nộ của Ỷ-Lan hạ xuống liền, nhưng phi vẫn không thể khoan thứ cho đứa em từng nhiều lần muốn giết mình. Bây giờ lại theo kẻ thù hại mình, rồi có thể kéo tới hại cả gia đình. Phi truyền nọc cổ y thị xuống, sai cung nga đánh ba chục roi. Sau khi lĩnh đòn, y thị đứng dậy, đưa mắt lườm Ỷ-Lan rồi từ từ bước ra ngoài. Ỷ-Lan thấy cần phải giáo huấn lại đứa em lăng loàn, phi quát:   
– Mi từng là cung nữ, hẳn biết luật lệ của nội cung rằng: ”Sau khi được giảm án, khi thọ hình rồi phải tạ ơn”. Nay mi thọ hình xong còn có cử chỉ vô phép như vậy sao?   
Phi đưa mắt cho cung nga:   
– Nọc cổ y thị xuống, đánh đủ năm mươi roi nữa.   
Ông Thiết lại can thiệp:   
– Như vậy đủ rồi, phàm uốn người thì phải uốn từ từ. Con nên nhẹ tay với em một chút.   
Ỷ-Lan chỉ mặt Minh-Can:   
– Kể từ lúc này, ta cách chức mi xuống thành bộc phụ chuyên lau chùi. Mi cút ra khỏi đây ngay.   
Phi gọi Thần-vũ thập anh lại, ban chỉ:   
– Các vị là đệ tử của sư bá Mộc-tồn thì là sư huynh, sư tỷ của Yến-Loan này. Nhưng bây giờ trước sự tình khẩn thiết, cần tới tài trí của các vị. Yến-Loan xin các vị khuất thân giả làm cung nữ, thị vệ ít ngày. Không biết các vị nghĩ sao?   
Hùng-Nhân chắp tay:   
– Sư phụ đã giao chúng tôi cho Thái-phi, trong tình thì sư huynh sư muội đồng môn. Ngoài thì nghĩa chúa tôi. Vì vậy Thái-phi cứ xử dụng chúng tôi như cung nga, thị vệ.   
Ỷ-Lan chỉ vào đám cung nga, thị-vệ:   
– Đội thị vệ của tôi có bốn toán, mỗi toán mười người. Vậy Nhân sư huynh tổng chỉ huy. Bốn sư huynh Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, mỗi vị coi một toán. Cung nga cũng vậy, Hoàng sư tỷ tổng chỉ huy, bốn sư tỷ Thanh, Huyền, Lam, Hồng làm trưởng toán. Nhớ: chỉ nghe lệnh từ tôi mà thôi. Nào, bây giờ, các vị dàn thị-vệ ra canh gác dinh này thực cẩn thận.   
Phi nói với sư Viên-Căn:   
– Dinh của phụ thân muội đã có võ sĩ canh phòng. Nhưng muội khuát thân nhờ sư huynh viện cho vài cao thủ để có an ninh hơn.   
Viên-Căn chắp tay:   
– Thái-phi cứ yên tâm, mọi chuyện an-ninh của Thái-phi, bần tăng xin hết sức mình.   
Âu-Hoàng dùng lăng không truyền ngữ nói với Ỷ-Lan:   
– Trong thành Thăng-long hiện có nhiều cạm bẫy dăng ra. Hoàng-thượng còn quá trẻ, hiện Thái-hậu kiềm chế người để cướp quyền. Nếu nay Thái-phi đường đường chính chính trở về, thì khó mà đối phó với bà. Vậy ý Thái-phi ra sao?   
– Muội cần biết: Sự thực về thư của mẹ muội viết đánh lừa muội rời Thăng-long, có liên quan đến việc Hoàng-thượng băng hà không? Rồi khi Hoàng-thượng băng hà, có đúng người để di chiếu cho Thượng-Dương phụ chính không?   
– Nếu quả có di chiếu như vậy thì Thái-phi có tuân chỉ không?   
– Dĩ nhiên phải tuân rồi. Sư tỷ có cao kiến gì không?   
– Thần nghĩ không khó.   
Âu-Huyền xen vào: Bây giờ có tên thái giám Trịnh-Ngọc với ả Minh-Can đây, chúng ta khảo chúng thì ra ngay chứ gì?   
Ỷ-Lan tỉnh ngộ:   
– Vậy xin Huyền sư tỷ nghĩ dùm muội một kế vẹn toàn.   
– Thần với Thanh sư tỷ xin phụ trách tra khảo hai đứa, rồi tâu thái phi sau.   
– Đa tạ sư tỷ.   
Âu-Huyền, Âu-Thanh lùi lại phía sau dinh, họ túm cổ tên Trịnh-Ngọc với Minh-Can đem ra miếu thổ thần cách dinh Dương-quang hầu không xa.   
Âu-Huyền mở cửa miếu, dùng đá đánh lửa đốt lên, rồi xách Minh-Can đem vào ném xuống đất đến bộp một cái. Ả ngoác mồm ra chửi:   
– Con tiện tỳ kia, mi định làm gì ta đây?   
Năm nàng Âu từng theo học với Đông-Thiên, lại bao năm lưu lạc với bọn Hồng-thiết giáo, nên thừa bản lĩnh lưu manh. Nàng trả lời rất khoan thai:   
– Cũng chả làm gì cả. Ta sẽ gọi vài vạn con rắn đến đây để chúng rỉa thịt người, xem người đau đớn, rên siết cho vui. Người cứ chờ một lát sẽ thấy. Đừng nóng.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 31**

Linh-Nhân hoàng thái hậu

Âu Huyền cầm ống tiêu để lên miệng thổi, âm thanh nghe rất quái dị. Khoảng một khắc sau (14 phút ngày nay), có ba con rắn từ từ bò đến. Một con sắc xanh óng ánh, bằng ngón chân cái. Một con mầu vàng, to bằng cổ tay. Một con lại đen thui. Ba con rắn đến trước mặt Âu Huyền thì cuộn tròn lại, rồi ngóc cổ lên, lắc lư cái đầu, há miệng, lưỡi thè ra theo điệu nhạc. Lát sau, lại thêm mấy con nữa. Trong khoảng hai khắc, có hàng trăm con rắn vào miếu.   
Cách đây gần trăm năm, hai tên đầu trộm đuôi cướp tên Mã-Mặc, Lệ-Anh, bị võ-lâm, bị vua chúa Tây-vực truy lùng, chúng trốn vào rừng sống với thú vật, rồi nhân đó luyện được độc công, chế ra Chu-sa ngũ độc, cuối cùng lập thành Hồng-thiết giáo. Cho nên sau này, những đệ tử của Hồng-thiết giáo đều biết phương pháp bắt độc trùng, bắt rắn. Âu-Huyền là đệ tử của anh em Đông-Thiên, nên nàng rất thành thạo phương pháp thổi tiêu gọi rắn. Miếu thổ thần làng Siêu-loại nằm ngay trên khu đất hoang, cạnh cánh đồng lầy lội, vì vậy Âu Huyền chỉ cần hai khắc, mà đã chiêu dụ được hơn trăm con rắn đủ loại.   
Thấy với hơn trăm con rắn cũng tạm đủ dùng rồi, Âu Huyền bắt hai con rắn nhỏ tung vào người Minh-Can. Hai con rắn cuốn tròn vào hai cổ tay ả. Nàng lại tung ba con rắn lớn lên. Hai con quấn quanh cổ chân ả, một con quấn quanh cổ. Minh-Can bở vía, ả thét lên:   
– Con ma đầu kia, mi... mi định làm gì ta đây? Mi có biết rằng ta được Thái-hậu phong làm đội trưởng cung nga cung Ỷ-lan, tức là bề trên người, mà người lại vô phép với ta, thì người sẽ bị giết cả nhà không?   
– Dĩ nhiên là ta biết. Nhưng mi có biết ta là ai không?   
– ???   
Âu Huyền kể sơ lý lịch cả bọn cho Minh-Can nghe. Minh-Can biết danh tự kỳ chủ tương đương với trưởng lão của Hồng-thiết giáo Đại-Việt, đó là những đại ma đầu, nói được là làm được. Ả bắt đầu cảm thấy lạnh xương sống, nhưng vẫn làm gan, không rên siết. Âu Huyền lại tiếp tục bắt rắn tung vào người ả. Lát sau người ả tua tủa đầy rắn. Ả sợ quá nhắm mắt lại. Âu Huyền cầm một con rắn khá lớn đưa đến trước mặt Minh-Can. Con rắn đợp một miếng vào má thị, lập tức máu chảy ròng ròng xuống mặt, xuống ngực ả. Ả kinh hãi quá thét lên:   
– Ái! Tôi xin khuất phục.   
Âu Huyền chỉ vào mặt ả:   
– Ta cần biết một vài tin tức ở Thăng-long. Mi phải khai thực. Mi nên nhớ Thanh muội của ta cũng đang tra khảo tên Trịnh Ngọc. Lát nữa chúng ta sẽ so sánh hai bản khẩu cung. Nếu mỗi câu hai đứa khai không giống nhau, thì ta sẽ cho rắn đợp mi một miếng thịt. Nếu không giống nhau hai câu, ta sẽ không cho chúng đợp mi hai miếng mà cho chúng đợp tới mười miếng. Mi hiểu không?   
– Xin kỳ chủ đừng... đừng làm thế. Tôi xin khai.   
– Được, giấy bút đây, người khai đi.   
« ... Sau hai lần họ Dương thất bại trong việc chuẩn bị cướp ngôi triều Lý. Dương Đạo-Gia tuy bị cách chức tể-tướng đuổi về điền dã, nhưng vẫn không bỏ mộng cướp ngôi vua. Ông cho người sang Tống xin quy phục Vương An-Thạch, để khi ông cướp được ngôi vua từ họ Lý; Thạch tâu xin vua Tống sai sứ sang phong cho làm vua Đại-Việt. An-Thạch hứa lơ mơ. Dương Đạo-Gia bàn với em là Dương hoàng hậu. Dương hậu nhận thấy rằng việc kết nạp các quan dễ bị lộ liễu, nguy hiểm. Bà đưa ra ỷ kiến rằng nhà vua tuổi đã cao, lại cần lao chính sự quá nhiều, thì cái ngày băng hà không xa. Chỉ cần khi nhà vua băng hà, Hoàng-hậu dàn cung nga, thái giám, thị vệ quanh nơi Hoàng-thượng, rồi truyền gọi các quan vào tuyên chỉ giả; cho hậu buông rèm thính chính. Ai phản đối, thì đem chém liền. Sau đó hậu khống chế tân quân, dùng tân quân sai khiến trăm quan. Chỉ cần trong vòng vài năm là có thể đưa hết người của mình nắm các chức vụ then chốt. Bấy giờ mới đi đến phế ấu quân, đưa Dương Đạo-Gia lênlàm vua.   
Để thực hiện điều đó, hoàng hậu cần có cung nga, thị vệ, thái giám thân tín giỏi võ. Bà đi đêm với Hồng-thiết giáo Chiêm. Hậu được Lê Phúc-Huynh, Vũ Chương-Hào, Phan Vũ-Tỉnh, Thâm Phúc-Dũng, Nguyễn Nhược-Điểu âm thầm quy phục từ lâu, chứ không phảimình Đinh Hiền. Họ dùng độc chưởng kiềm chế từng thị vệ, cung nga, thái giám, huấn luyện võ thuật rồi kết nạp vào phe đảng của hậu. Để đề phòng khi có biến cố, bọn Hồng-thiết luôn duy trì một đại cao thủ ẩn ở trong hoàng thành.   
Hiện dưới tay thái hậu có tới 72 cung nữ võ công rất cao, với ba trăm thị vệ, hai trăm thái giám.   
Hồi tháng chạp năm trước, nhà vua lâm bệnh, sau khi tiên-nương Thiếu-Mai điều trị rồi, sang phủ Quốc-mẫu chơi. Hai vị đem số Tử-vi của nhà vua ra bàn, cả hai đều quyết rằng nhà vua sẽ băng hà vào đầu năm nay. Một cung nga đứng hầu nghe trộm được tin đó, báo với thái hậu. Thế là bà vội ra khỏi hoàng-thành hội với anh, với bọn Hồng-thiết giáo bàn kế hoạch. Kế hoạch bao gồm bốn giai đoạn:   
– Một là phải làm sao đưa Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, phò mã Hoàng Kiện rời xa Thăng-long. Bằng không khi nhà vua băng hà, Hoàng-hậu khó có thể dùng cung nga, thái giám, thị vệ trực thuộc chiếm quyền. Mà dù có chiếm được quyền chỉ cần một trong ba người này ra tay, thì sẽ bị dẹp tan ngay. Trước hết là Ỷ-Lan, vốn đã thay nhà vua nhiếp chính, nàng biết cách thức điều binh; thứ nhì là Thường-Kiệt lĩnh Phụ-quốc thái phó, lĩnh Đại-tư-mã; thứ ba là Hoàng Kiện lĩnh Phụ-quốc thái úy, Binh-bộ thượng thư. Ba người này đều có thể dùng mười hai hiệu Thiên-tử binh, binh các trấn kéo về đánh dẹp. Hoàng-hậu đưa ra việc lợi dụng sự ghen ghét quá đến thù hận của bà Thiết, của Minh-Can với Ỷ-Lan, xui bà viết thư cho Huy-Lực rằng ông Thiết bệnh sắp chết. Huy-Lực ắt phải về thăm nhà, dĩ nhiên khi qua Thăng-long Lực sẽ báo cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan là người con cực kỳ hiếu thảo, khi nghe tin cha bệnh nặng sẽ xin phép nhà vua về thăm nhà. Trường hợp này, cung nga, thái giám, thị-vệ trực thuộc Ỷ-Lan đương nhiên theo nàng rời Thăng-long. Một mặt khác, Hồng-thiết giáo gửi lệnh cho dư đảng ở ba châu Bố-chính, Ma-linh, Địa-lý nổi lên hô hào dân Chàm đánh đuổi bọn Việt. Nhà vua tất sai Lý Thường-Kiệt vào kinh lý. Lại thư nhờ Kinh-lược an-vũ sứ Quảng-Đông cho thao diễn thủy quân rầm rộ. Tin này đưa về, tất nhà vua sai phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên đi Đồn-sơn duyệt thủy quân phòng thủ. Khi Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, Hoàng Kiện rời Thăng-Long rồi thì không còn ai có quyền điều động binh tướng nữa.   
– Hai là lúc nhà vua hấp hối, ắt triệu chư đại thần, cùng Ỷ-Lan, thái tử lại dặn việc sau. Hoàng hậu cho lực lượng của mình bao vây kín Hoàng-thành, không cho ai vào. Khi nhà vua băng hà đương nhiên để di chiếu lại, hoàng hậu dấu di chiếu đi, bấy giờ mới cáo với đại thần. Đại thần đa số là giới Nho gia, ắt sẽ tôn Thượng-Dương hoàng hậu là đích mẫu thái tử nhiếp chính.   
– Ba là, khi thái tử lên ngôi vua mới có bẩy tuổi, thái hậu nhiếp chính sẽ mặc sức vo tròn, bóp méo theo ý muốn; tha hồ cách chức, giết những ai chống bà. Dần dần bà đưa chân tay nắm hết chức vụ then chốt.   
– Cuối cùng, thái-hậu họp quần thần xúi họ dâng biểu tôn Dương Đạo-Gia lên làm vua ».   
Âu Huyền lấy lời khai của Minh-Can, rồi ra ngoài cùng Âu Thanh so sánh với bản cung khai của Trịnh Ngọc. Hai người rùng mình khi thấy cả hai bản cung khai không khác nhau làm bao. Nàng lấy ra hai viên thuốc khử độc nhét vào miệng hai đứa, thuận tay điểm huyệt Trịnh Ngọc, Minh-Can, rồi đem chúng trở về dinh Dương-quang, trình hai bản cung từ cho Ỷ-Lan.   
Sau khi đọc xong hai bản cung từ, Ỷ-Lan kinh hoàng nghĩ thầm:   
– Dương gia với Hồng-thiết giáo chuẩn bị như vậy mà sao Khu-mật viện lại không biết gì? Nếu biết, sao không tâu với nhà vua?   
Nhưng phi chợt nhớ ra một chuyện: Nguyên vào thời vua Thái-tông, sau khi xẩy ra vụ án gian nhân đánh thuồc mê Lý Thường-Kiệt rồi tĩnh thân. Khai-Quốc vương muốn cho Khu-mật viện điều tra, nhưng nhà vua lại không muốn, lấy lý dù sao Khu-mật viện cũng do các đại thần phụ trách. Nếu để Khu-mật viện điều tra, không lẽ hoàng hậu, vương phi thân thể cao quý biết mấy, mà phải chịu chấp cung? Do thế nhà vua ban chỉ định rõ rằng Khu-mật viện có quyền trên khắp lãnh thổ, trừ trong nội cung. Chắc vì vậy mà cuộc chuẩn bị của Thượng-Dương thái hậu lâu ngày, lớn như thế mà cơ quan này không biết gì.  
Âu Hoàng thấy Ỷ-Lan ngồi thừ người ra, nàng nói nhỏ:   
– Theo ý thần, thì Thái-phi phải liên lạc với Quốc-mẫu, Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương, Đại tư mã Thường-Kiệt, Thái-úy Hoàng Kiện, vua bà Bắc-biên xem sao; lại sai người về mật kiến Hoàng-thượng... rồi hãy hành động.   
Ỷ-Lan tỉnh ngộ, bà ngồi viết thư rồi nói với Thần-vũ ngũ Hùng:   
– Nếu dùng biện pháp đem quân về Thăng-long thì quá dễ dàng. Nhưng tôi không muốn có cảnh chém giết lẫn nhau. Vậy phiền Nhân sư huynh đi Bắc-biên đem thư cho vua bà; Nghĩa sư huynh đem thư cho Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương; Lễ sư huynh mang thư cho đại tư mã Thường-Kiệt với công chúa Thiên-Ninh; Trí sư huynh mang thư cho phò mã Hoàng Kiện; Tín sư huynh mang thư cho Quốc-mẫu. Còn do thám Hoàng-thành xin nhờ Âu Hoàng sư tỷ.   
Sáu người mang thư, lấy ngựa ra đi. Ngay chiều hôm ấy Hùng Tín trở về báo cho Ỷ-Lan biết: Quốc-mẫu cùng với Yên-vương phi Thiếu-Mai lên đường sang Xiêm từ trước tết Nguyên-đán vừa về. Quốc-mẫu tuyên chỉ rằng Thái-phi cứ bình tĩnh.   
Tối hôm ấy, Hùng Trí trở về báo rằng Phò-mã Thái-úy Hoàng Kiện bị cách chức Thái-úy, Binh-bộ thượng thư; ông với công chúa Động-Thiên bị giam lỏng ở trong phủ tại bến Tiềm-long.   
Hôm sau, Hùng Nhân trở về báo rằng: Vua bà Bắc-biên Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long về Thăng-long chịu tang vua Thánh-tông đến nay không có tin tức gì.   
Ruột Ỷ-Lan nóng như nước sôi, ngồi đứng không yên.   
Ba hôm sau, Hùng Nghĩa trở về cho biết, Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương được chỉ dụ của Hoàng-thượng rằng trong nước có đại tang, hai vương không được rời nơi trấn nhậm, vì sợ Chiêm thừa cơ đem quân quấy rồi.   
Như vậy chỉ còn thiếu tin tức của Âu Hoàng.   
Mãi bốn hôm sau, Ỷ-Lan đang chờ tin tức thêm, thì có tin báo công chúa Thiên-Ninh với Âu Hoàng xin cầu kiến. Phi vội đứng lên, ra ngoài đón. Công chúa trong y-phục đại-tang hành lễ với phi. Ỷ-Lan nóng ruột hỏi:   
– Tình hình triều đình ra sao?   
Thiên-Ninh dùng ngôn ngữ bình dân nói với Ỷ-Lan:   
– Triều-đình, anh Thường-Kiệt sai cháu thỉnh cô về Thăng-long ngay, bằng không thì e loạn to.   
– Cô không thể về trong lúc này, e Thượng-Dương thái hậu hại cô mất. Nhưng loạn do đâu mà ra? Thiên-Ninh thuật chi tiết cho cô nghe đã.   
– Loạn do nội chiến.   
Thiên-Ninh tâu: Sư huynh Thường-Kiệt với cháu được tin phụ hoàng băng hà, vội trở về Thăng-long. Khi nhập thành, đã thấy thị-vệ, cung-nga, thái-giám gươm đao sáng ngời canh phòng tất cả các cung, các điện. Thái-hậu tuyên triệu sư huynh Thường-Kiệt vào cung bàn việc, rồi không thấy người ra. Còn cháu vào cung vấn an mẫu thân cháu (Mai quý phi), thì người cho biết người cùng Trần giai-phi (thân mẫu công chúa Thiên-Thành); Lý tuyên-phi (thân mẫu công chúa Động-Thiên) đều được tôn làm Thái-phi. Cả ba phải chầu hầu sớm hôm dâng cơm trước tử-quan phụ hoàng.   
– Còn Càn-Đức?   
– Em Càn-Đức được di sang ở cùng cung với Thái-hậu. Bất cứ Thái-hậu đi đâu, làm gì, cũng có Càn-Đức bên cạnh. Ai tâu điều gì, Càn-Đức cũng lắc đầu chỉ vào Thái hậu. Còn bách quan, thì đám chân tay Dương gia bị đuổi về hồi trước, nay được phục hồi chức tước. Tể-tướng Dương Đạo-Gia được phong chức Thái-sư, tước tới Đại-vương, quyền nhiếp chính. Tóm lại, các quan đều ngơ ngơ ngác ngác không biết phải làm gì, vì có tâu gì, bàn gì cũng bị bác. Mọi quyền hành nằm trong tay Dương gia.   
– Cô rất quan tâm tới Thiên-Thành với Động-Thiên. Hai người đó hiện ở đâu?   
Âu Hoàng tâu:   
– Cả hai bị Thái-hậu truyền giam trong ngục với chồng. Nhưng đêm qua, Quốc-mẫu trở về, người sai thị-vệ tới ngục giải thoát bốn vị. Tại đây xẩy ra cuộc long tranh hổ đấu khủng khiếp. Sau ba vị đại sư Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo, xuất hiện, mới đánh bật chúng ra được.   
Ỷ-Lan kinh hãi:   
– Dương hậu có những cao thủ nào mà ghê vậy?   
– Tất cả ma đầu Hồng-thiết giáo Chiêm đều hiện diện đó là Lê Phúc-Huynh, Vũ Chương-Hào, Phan Vũ-Tỉnh, Thâm Phúc-Dũng, Nguyễn Nhược-Điểu, Nguyễn-thị Bằng. Bản lĩnh Côi-sơn tam anh tuy cao, nhưng bọn chúng đông quá; lại nữa chúng dùng thị-vệ bao vây, mà ba vị không nỡ giết thị-vệ. Giữa lúc đó tiên nương Thiếu-Mai với chư đệ tử của sư thúc Viên-Chiếu thình lình xuất hiện. Hai nhóm cao thủ Sài-sơn, Đông-a phá gông, cởi trói cứu hai phò mã, hai công chúa ra.   
Thiên-Ninh tâu:   
– Thiên-Thành, Cảnh-Long bỏ về Bắc-biên triệu tập các biên cương đại thần tường trình mọi biến cố; Động-Thiên, Hoàng Kiện thì đi Đồn-sơn, chuẩn bị thủy-quân. Bốn người định làm lớn chuyện. Còn các cao thủ Đông-a thì rút về trang ấp Quốc-phụ. Thái hậu truyền thị-vệ vây kín dinh Quốc-phụ. Các cao thủ Đông-a định xông ra giết chúng, nhưng Quốc-mẫu không cho, người tuyên chỉ chờ Thái-phi về giải quyết.   
Ỷ-Lan kinh hãi than:   
– Nếu hai người đó đem quân về Thăng-long, e có nội chiến, như vậy thì tinh lực quốc-gia suy kiệt mất? Nếu cô có về chưa chắc đã khiến hai người ấy rút quân.   
Đến đó Phương-Quỳnh vào trình cho Ỷ-Lan một ống tre:   
– Tâu thái-phi, có biểu của công chúa Kim-Thành tâu trình.   
Ỷ-Lan mở thư ra, trong thư công chúa Kim-Thành tường trình tình hình lộng quyền của Dương Thái hậu nào ứcc chế giam lỏng Thái-ninh hoàng đế, nào đem những tội phạm thời tiên đế cho phục chức, nào vô cớ bắt giam công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên với phò mã Thân Cảnh-Long, Hoàng Kiện, nào ngăn cản không cho Ỷ-Lan thần phi; công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ôn-Thuận, Côi-sơn, Vạn-hoa cùng các phò mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Thân Thiệu-Cực, Tôn Mạnh, Tôn Trọng về chịu tang. Công chúa xin thái-phi Ỷ-Lan đứng ra phất cờ, đem quân về Thăng-long cứu giá. Tất cả các phò mã, công chúa ở Bắc-biên đều dồn hết lực lượng tiến quân về Thăng-long.   
Ỷ-Lan càng kinh hãi:   
– Trước đây phụ-hoàng cháu thường nhắc đi, nhắc lại rằng: Làm vua Bắc-biên là vua bà Bình-Dương, nhưng ổn định lại là công chúa Kim-Thành, thực không sai. Nếu Kim-Thành kéo quân về, thì chỉ mình Quốc-mẫu là ngăn cản được mà thôi. Cô bất lực trước vụ này rồi. Nội chiến e khó tránh.   
Thị-vệ lại dâng biểu của Hoàng-Nghi. Hoàng-Nghi tâu trình: Phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên đã trốn thoát, hai vị điều hạm đội Động-đình, Âu-Cơ, Thần-phù đang tiến về Thăng-long. Đám Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt, Lê Huy-Lực, Lê-Huy cũng hưởng ứng đem mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu Trường-yên, hiệu Thiên-trường theo. Hiện binh mã đang vây Thăng-long, chờ chỉ dụ của Thái phi là đánh vào thành, giết hết bọn họ Dương.   
Qua xúc cảm lúc đầu, giờ đây trước nguy cơ của đất nước, tính cương cường của Ỷ-Lan trở lại. Phi nắm lấy tay Thiên-Ninh:   
– Được, cô phải về. Ví dù Thượng-Dương có giết cô, cô cùng đành cam, miễn sao cho xã tắc yên, Hoàng-thượng vô sự là được rồi.   
Phi truyền chỉ cho Thần-vũ thập anh:   
– Các sư huynh, sư tỷ! Chúng ta lên đường.   
Vì tình hình khẩn trương, Ỷ-Lan không trang phục theo Phi-tần nữa, mà nai nịt võ-phục, lưng đeo bảo kiếm, cỡi ngựa. Đoàn người ngựa rồm rộ lên đường. Tới bến đò Bắc-ngạn, đã thấy hạm đội Động-đình, Thần-phù dàn ra dọc sông. Trên chiến hạm, thủy-thủ gươm giáo sáng ngời. Phương-Quỳnh đốt chiếc pháo thăng thiên, rồi vận nội lực tung lên trời. Chiếc pháo nổ đánh đùng một cái, toả ra hình bông lan mầu trắng. Lập tức, một soái hạm từ từ cập bến. Viên thủy thủ đứng trên mũi thuyền hỏi:   
– Là binh đội nào?   
Phương-Quỳnh đáp:   
– Đoàn thị-vệ hộ tống Hoàng-thái phi.   
Công-chúa Động-Thiên, tang-phục trắng, lưng đeo bảo kiếm từ trong khoang-thuyền bước ra hỏi:   
– Hoàng-thái phi đâu?   
Ỷ-Lan lên tiếng:   
– Cô đây! Có cả Thiên-Ninh nữa.   
Thuyền cập bến, Động-Thiên lên bờ hành lễ với Ỷ-Lan, rồi tường trình:   
– Cháu chờ cô về! Nếu như Dương gia đầu hàng thì thôi, bằng không thì cháu cho lệnh đánh thành.   
– Công-chúa bình tĩnh lại, cô về đây để dàn xếp việc này. Phiền công chúa cho thủy quân chở đoàn thị-vệ, cung-nga, thái-giám qua sông dùm cô. Phò mã đâu?   
– Phò-mã đi trên hạm đội Âu-Cơ, chưa tới.   
Thuyền vừa sang sông, thì đã thấy Hoàng-Nghi với hai hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ, đoàn cung-thủ Long-biên dàn ra chào đón bên phải. Bên trái là hai hiệu Vũ-thắng, đội Giao-long binh với Trần Di, Phương-Lý. Phía sau là đội binh hổ, báo, voi. Khí thế cực kỳ uy nghiêm. Phi chưa kịp hỏi han, thì Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt cùng vợ; Lê Huy, Thúy-Phượng, Lê Huy-Lực... đã tụ tập lại chào đón phi.   
Hoàng-Nghi tâu:   
– Mười hai hiệu Thiên-tử binh, hợp với hiệu binh Thiên-trường, Trường-yên chia nhau đóng ở năm cửa thành rồi. Chỉ còn chờ chỉ dụ của Phi là hành sự.   
Ỷ-Lan hài lòng:   
– Các em bình tĩnh. Chị về đây để tránh đổ máu.   
Đến đó có tin báo:   
– Công-chúa Kim-Thành, thống lĩnh ngũ-long công chúa, ngũ vị phò-mã, cùng vua bà Bắc-biên Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long đã đem đại quân về tới Bắc-ngạn. Phò-mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm dùng bản bộ quân mã tấn công đám thị-vệ vây phủ Quốc-phụ. Không đầy một khắc phủ Quốc-phụ được giải toả, đám thị-vệ đều đầu hàng. Hiện quân Bắc-biên đang chờ thủy-quân chở qua sông.   
Ỷ-Lan tuyên chỉ:   
– Phương-Quỳnh đi với Hoàng-Nghi đến Bắc-ngạn yết kiến công chúa Kim-Thành, xin án binh lại. Đặt tất cả lực lượng Bắc-biên cũng như thủy-quân, Thiên-tử binh, binh Thiên-trường, Trường-yên dưới quyền phò mã Thân Thiệu-Cực. Nhưng...nhưng ... nhất thiết chờ chị đàm phán với Dương gia đã.   
Hoàng-Nghi cùng Phương-Quỳnh tuân chỉ đi liền. Thấy một thân binh nhỏ nhắn đeo kiếm theo sau, nàng hỏi Hoàng-Nghi:   
– Có cần cho tên thân binh này theo không?   
Hoàng-Nghi nói nhỏ:   
– Y không phải là thân binh đâu. Nang-Trúc đấy.   
Phương-Quỳnh nhìn lại, thì quả tên thân binh là Nang-Trúc thực. Nàng nói nhỏ:   
– Nó thực trung thành, lại dễ thương; thân hình, chân tay của nó thon lại mềm mại, thực hiếm người con gái nào có, chỉ tiếc rằng cái mặt nó méo mà thôi. Đáng tiếc.   
– Chính vì mặt nó xấu xí, anh mới để nó ở bên cạnh, mà hình bóng Chang-Lan không bị xóa nhòa.   
Lời nói của Hoàng-Nghi làm Phương-Quỳnh cảm thấy đau nhói trong tim một cái. Nàng nghĩ thầm:   
– Chang-Lan quả đã chiếm trọn tâm hồn chàng rồi.   
Nang-Trúc cầm bút viết mấy chữ, rồi đưa cho Hoàng-Nghi. Hoàng-Nghi mỉm cười nói với Phương-Quỳnh:   
– Nang-Trúc nói, Nang-Trúc muốn được theo em để được hầu hạ Thần-phi, em nghĩ sao?   
– Thần-phi thường nhắc nhở đến Nang-Trúc luôn, và khen cô ấy là người trung thành hiếm có. Em sẽ tâu với Thần-phi việc này.   
Công-chúa Thiên-Ninh bảo Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt:   
– Các em cứ dàn quân ngoài thành. Chị với Thần-vũ thập anh hộ tống Hoàng-thái phi đủ rồi. Thái-phi với chị vào thành để giải quyết mọi chuyện. Nếu như trong vòng một ngày không thấy sứ giả ra báo tin, thì các em hãy đánh thành.   
Đoàn người ngựa đến cửa Đại-hưng. Cổng thành đóng kín. Viên hiệu-úy giữ cổng đánh ba tiếng trống, lập tức một đoàn thị-vệ xuất hiện. Viên vũ-vệ hiệu úy hỏi:   
– Là binh đội nào?   
Công chúa Thiên-Ninh đáp:   
– Công-chúa Thiên-Ninh hộ giá Hoàng-thái phi về triều. Người mau vào thông báo với Hoàng-thượng.   
– Xin công chúa chờ một lát, vì ngoài thành có nhiều quân phản loạn, nên Dương thái sư ban lệnh đóng cửa, đề phòng có biến.   
Nói rồi y xuống khỏi địch lâu. Lát sau người xuất hiện không phải là thái sư Dương Đạo-Gia mà là một tướng trẻ. Ỷ-Lan nhận ra y là cháu của Dương thái sư tên Dương Đức-Nhàn, mà phi đã gặp hôm y bang bạnh ở tửu lầu trong lúc phi cùng vua Thánh-tông ngao du Thăng-long. Y cung tay hành lễ:   
– Khải công chúa điện-hạ, hiện có nhiều phản tặc đem quân về làm chuyện nghịch thiên, bạo địa, nên tiểu tướng không thể mở cổng thành đón Hoàng-thái phi. Thái sư có lệnh: Nếu như hoàng-thái phi với công chúa muốn nhập thành, thì thị-vệ, cung-nga, thái-giám phải để ở ngoài hết, chỉ được đem theo mười người hầu mà thôi.   
Thiên-Ninh quát lớn:   
– Ta vâng chỉ Hoàng thượng đi nghênh tiếp Thái-phi hồi triều. Người mau vào mời Hoàng-thượng với triều đình ra tiếp đại giá Thái phi.   
Đức-Nhàn lắc đầu:   
– Hoàng thượng cùng triều thần đang thiết triều không thể ra đón Hoàn– thái-phi. Mong công chúa đại xá cho.   
Ỷ-Lan nói nhỏ với Thiên-Ninh:   
– Công chúa! Dương Đạo-Gia, Lý Đạo-Thành hiện lĩnh nhiệm vụ phò tá Thiên-tử mà để khiếm khuyết lễ như thế này, sau đây ta dễ dàng kết tội chúng. Bách quan không ít thì nhiều đều căm hận họ Dương. Nay ta càng nhũn nhặn, họ càng trọng ta.   
Thiên-Ninh gật đầu, rồi nói vọng lên:   
– Được! Chúng ta thuận điều kiện của người.   
Thiên-Ninh vẫy tay cho tùy tùng lui lại sau gần một dậm, rồi gọi bọn Thần-vũ thập anh lại dặn dò mấy câu. Bấy giờ Dương Đức-Nhàn mới sai mở cổng. Cổng mở, Phi với công chúa, Phương-Quỳnh, Thần-vũ thập anh vừa vào thành, thì lập tức cổng đóng lại. Một đoàn thị-vệ hơn năm mươi người dàn ra hai bên.   
Biết rằng đây là bọn thị-vệ tuân chỉ Thượng-Dương thái hậu, giả đón mình, nhưng thực ra để bao vây uy hiếp. Nhưng phi coi như không có. Phi hỏi:   
– Hoàng thượng đâu?   
Đức-Nhàn tâu:   
– Hoàng-thượng đang thiết triều ở điện Càn-nguyên.   
– Đại-hành hoàng đế hiện quàn tại cung Long-an phải không? Ta đến đó.   
Nói rồi phi cùng Thiên-Ninh hướng về cung Long-an. Bên ngoài cung giáp sĩ canh phòng đến ba vòng. Ỷ-Lan bước vào trong: Khói hương nghi ngút. Các quan, cung nga thái giám cùng rập đầu hành đại lễ.   
Phi đưa mắt nhìn: Ngay phiá ngoài là một cái bàn rộng lớn, chính giữa bàn đặt chiếc ngai vàng. Trong ngai vàng để bài vị vua Thánh-tông. Trên bàn bầy la liệt lễ vật. Hai bên bàn là hai giá dựng mười tám thứ vũ khí, cùng nghi trượng như bảng « hồi tỵ », bảng « tĩnh túc » v.v. Cách xa bàn hơn trượng, một bên là đội nhã-nhạc trên hai trăm người; một bên là các cung nữ trong tang phục chầu hầu.   
Phía sau bàn là một cái bục đá đen. Trên bục là chiếc quan tài lớn, sơn son, thiếp vàng để chính giữa cung. Hai bên, hai án thư nhỏ hơn, bầy lễ vật. Phi mở to mắt nhìn:   
– Trong quan tài này, giờ đây người tình Dương Tông của mình đang yên nghỉ. Như vậy là xong!   
Phi phủ phục xuống bật lên tiếng khóc, rồi hành lễ. Ba Thái-phi Trần, Lý, Mai đỡ phi dậy. Trần thái phi nắm lấy tay Ỷ-Lan nói nhỏ:   
– Họ Dương ra dạ bất trung phản nghịch rồi. Họ sai sứ sang Tống cầu phong cho Dương thái sư lên ngôi vua. Dương hậu giam lỏng chúng ta ở đây để làm con tin, khống chế Thiên-Thành, Động-Thiên. Bây giờ Ỷ-Lan tính sao thì tính. Ta biết, ngày một, ngày hai khi có sắc phong của Tống rồi, họ Dương cũng tìm cách giết hết chị em chúng mình.   
Đội trưởng cung nữ đeo kiếm đứng gần đó quát lớn:   
– Thái-hậu ban chỉ rằng các phi chỉ lo việc thờ phụng tiên đế, mà không được bàn đến chính sự. Thái-phi đã biết chỉ đó, nay sao lại nói lời phản nghịch?   
Ỷ-Lan đưa mắt nhìn ả cung nữ đó, bà nhận ra thị là con Hồng ở trấn Kinh-Bắc hồi trước, sau cải là Dương Hồng; cạnh Dương Hồng là ả Dương Thanh. Một lễ quan lên tiếng:   
– Hồng phu nhân, dù Trần thái phi có bàn luận gì chăng nữa, phu nhân cũng không được nói lời vô lễ.   
Thấp thoáng bóng hồng, Dương Thanh xẹt tới tát viên lễ quan hai cái « bốp, bốp » rồi túm cổ y ném ra sân:   
– Mi cút khỏi đây ngay.   
Các lễ quan khác đồng la ó phản đối. Lập tức đội cung nữ cùng rút kiếm ra dí vào cổ bắt ngậm miệng. Thiên-Ninh, Thần-vũ thập anh muốn can thiệp, nhưng chưa được lệnh của Ỷ-Lan, họ chỉ đứng nhìn.   
Dương Hồng nói lớn:   
– Đứa nào muốn phản đối thì cứ phản đối đi. Bản phu nhân tuân chỉ Thái-hậu đưa các người theo tiên đế ngay.   
Ỷ-Lan đứng quay lưng vào đám cung nữ, nháy mắt ra hiệu cho các lễ quan:   
– Ta biết các vị không bằng lòng. Nhưng trước anh-linh đại-hành hoàng đế, các vị hãy nghe ta, tuân chỉ của Thái-hậu.   
Dương Hồng nói với Ỷ-Lan:   
– Tuân chỉ Thái hậu, mời Hoàng-thái phi về cung Ỷ-Lan an dưỡng. Mỗi ngày Thái-phi chỉ có thể tới đây hai lần dâng cơm cúng tiên đế mà thôi.   
Ỷ-Lan đưa mắt cho Thiên-Ninh, Thần-vũ thập-anh, rồi lạnh lùng hướng về điện Càn-Nguyên. Dương Đức-Nhàn chỉ huy đội thị vệ, cung nữ, theo sát phía sau. Y hỏi:   
– Xin Hoàng-thái phi hồi cung Ỷ-lan cho. Thái-phi đi đâu đây?   
– Ta đến điện Càn-nguyên gặp Hoàng-thượng.   
Đức-Nhàn vẫy tay cho thị-vệ dàn ra ngăn phía trước Ỷ-Lan, rồi nói:   
– Thái phi không thể tới điện Càn-nguyên được. Hoàng-thượng đang thiết triều.   
Y chỉ Thần-vũ thập anh:   
– Chỉ dụ của Thái hậu: Kể từ nay, chỉ có thị-vệ chung của Hoàng-thành, chế độ mỗi thị vệ có thị-vệ riêng chấm dứt. Xin Hoàng thái-phi cho các vị này rời khỏi đây ngay.   
Thiên-Ninh quát lên:   
– Luật về thị-vệ, cung-nga có từ đời đức Thái-tổ, Thái-tông bất di bất dịch, nay không thể một chốc, một lát mà thay đổi như vậy. Ta không tin Thái-hậu lại ban chỉ vô lý, chắc là mi bịa ra. Nếu Thái hậu ban chỉ, thì chỉ đâu? Ta muốn xem qua.   
Đức-Nhàn vẫn cương quyết:   
– Khải công-chúa chính tiểu nhân nhận chỉ dụ trực tiếp từ Thái-hậu. Cho nên...   
Đến đó, tiếng trống thúc, tiếng quân reo rung động trời đất, át cả tiếng Đức-Nhàn. Một kị mã phi ngựa đến gọi Đức-Nhàn:   
– Thái sư có lệnh: Quân phiến loạn từ Bắc-biên kéo về hợp với mười hai hiệu Thiên-tử binh định đánh thành, các người mau ra trấn cửa Đại-hưng. Đội cung nữ thì vẫn ở lại.   
Dương Đức-Nhàn dẫn đội thị-vệ đi rồi. Ỷ-Lan dẫn Phương-Quỳnh, Nang-Trúc đi kiểm soát khắp cung một lượt. Mọi vật dụng còn nguyên, duy mấy chậu hoa thì bị khô héo vì không được tưới. Trong cung không còn một người nào nữa. Bà kinh hãi:   
– Khi ta ra đi, có để lại năm cung nga cho Thúy-Hoàng để làm cỏ, lau chùi, mà nay sao không thấy họ đâu? Hay họ bị giết hết rồi?   
Năm chị em Âu Hoàng khuân đồ dùng của Ỷ-Lan từ xe vào. Hùng-Nhân ra lệnh cho bốn sư đệ:   
– Ta kiểm soát nóc cung. Nghĩa kiểm soát ngoài vườn. Lễ kiểm soát chuồng ngựa, rồi đem xe vào. Trí kiểm soát nhà bếp, kho thực phẩm. Tín kiểm soát giếng nước, bể đựng nước mưa.   
Ỷ-Lan nghĩ thầm:   
– Mười người này kinh lịch giang hồ nhiều, nên họ tinh tế, cẩn thận hơn ta.   
Lát sau, năm người trở về. Hùng Nhân giải thích:   
– Bởi Dương hậu được các ma đầu Hồng-thiết giáo trợ giúp, nên anh em thần phải kiểm soát xem họ có để lại cạm bẫy gì hại thái-phi không? Thái-phi yên tâm, không có gì nguy hiểm cả. Tuy nhiên trong cung không còn thực phẩm để dâng Thái-phi.   
Thiên-Ninh đề nghị với Ỷ-Lan:   
– Cô à! Ninh thấy cô mệt mỏi quá rồi. Cô nên đi nghỉ một chút. Ninh cùng Phương-Quỳnh về cung Thúy-hoa truyền cung nữ mang thực phẩm dâng cho cô, với Thần-vũ thập anh.   
– Ừ! Ninh trở lại ngay nghe.   
Thiên-Ninh, Phương-Quỳnh đi rồi, Ỷ-Lan đưa mắt quan sát Nang-Trúc một lượt rồi tuyên chỉ:   
– Đây là cung Ỷ-Lan, không thể cho đàn ông lưu ngụ. Người hãy thay y phục ngay.   
Nang-Trúc trở lại với y-phục cô gái quê: Quần lụa đen, áo cánh mầu tím hoa cà, cổ choàng chiếc khăn mầu xanh lá mạ. Phi liếc nhìn Nang-Trúc, nghĩ thầm:   
– Con nhỏ người Chàm này sao lại có cái lưng tròn đẹp đến như vậy? Hai bàn tay nó vừa trắng, vừa thon như búp măng. Mái tóc đen, óng mượt xõa xuống ngang vai giống như một suối nước. Tiếc rằng mặt nó bị méo, lại câm nữa.   
Chợt nghĩ ra một việc, phi chửi thầm:   
– Mình đáng chết thực, thì ra con nhỏ này hóa trang gống như Nguyễn Bông đã làm. Nó dán một miếng da lên mặt, rồi đánh phấn hóa trang, nên nhìn thoáng qua tưởng mặt nó méo. Không biết nó làm gian tế cho ai? Ta phải lột mặt nạ nó mới được!   
Nghĩ vậy phi vẫy tay gọi nó lại gần, rồi chỉ ghế cho nó ngồi:   
– Người ngồi đó đi, rồi lột miếng da trên má ra, để ta thấy bộ mặt xinh đẹp của người ra sao một chút.   
Nang-Trúc kinh hoàng, tung người chạy vào phía cửa hậu. Nhưng Ỷ-Lan còn nhanh hơn, phi vọt theo, điểm vào huyệt Đại-chùy của nó, lập tức nó ngã ngồi xuống đất.   
Phi tiến tới lột miếng da trên má Nang-Trúc ra, rồi lấy khăn lau mặt ả, lập tức cái mặt méo, da dăn, hiện ra một khuôn mặt sắc nước hương trời. Phi kêu lên:   
– Nang Chang-Lan. Thế này là thế nào?   
Phi giải huyệt cho Chang-Lan, rồi hỏi:   
– Tại sao em lại phải giả trang?   
Chang-Lan quỳ mọp xuống ôm lấy chân Phi mà khóc nức nở, nói không lên lời.   
Vừa lúc đó cung nga, thái giám của công chúa Thiên-Ninh mang đến ba mâm cỗ. Một mâm dâng cho Hoàng-thái-phi, hai mâm cho Thần-vũ thập anh.   
Phi chỉ vào tẩm cung của mình:   
– Em hãy ẩn thân vào trong, đừng cho ai thấy mặt.   
Ỷ-Lan bảo Phương-Quỳnh:   
– Em là vợ của Nghi đệ, thì là em dâu chị. Em ăn chung với chị.   
Mười hai người trải gần một ngày mệt nhọc chưa ăn uống. Nay gặp cỗ ngon là ăn ngay. Ỷ-Lan ăn xong, thấy thân thể mệt mỏi, phi nói với Âu Hoàng:   
– Sư huynh sư tỷ cứ ứng trực tại đây. Nội trong cung này, không ai có quyền gì đối với các vị, ngoài muội. Muội muốn nghỉ một chút.   
Phương-Quỳnh ôm kiếm ngồi gác ở cửa phòng Ỷ-Lan.   
Ỷ-Lan vào tẩm cung, thì không thấy Chang-Lan đâu nữa. Phi lên giường nằm. Một cảm giác cay đắng xâm nhập người phi, vì cũng giường này, chăn này, đệm này, phi đã cùng người tình Nhật-Tông trải qua biết bao kỷ niệm đẹp, biết bao hạnh phúc. Cũng trên giường này, hai người nằm bên nhau, bàn biết bao nhiêu điều phải làm để cho dân giầu nước mạnh. Bây giờ thì âm dương cách trở! Phi nằm đây, mà trong lòng ngổn ngang trăm mối: Sao giữ được đất nước khỏi bị Tống chiếm, sao cho dân giầu nước mạnh, sao cho sự nghiệp họ Lý được bền vững, sao cho khỏi nội chiến, sao bảo vệ được tính mệnh mình với các công-chúa phò mã.   
Tự nhiên phi cảm thấy chân tay vô lực, mắt buồn ngủ dí lại, chỉ muốn nằm xuống ngủ một giấc. Chợt phi tỉnh ngộ: Cái mệt giống hệt hồi vinh quy cố lý bị mẹ với Minh-Can đánh thuốc mê. Phi vội vận Vô-ngã tướng thiền công giải độc. Không khó khăn, sau khi chân khí đi hết một vòng Tiểu-chu-thiên thì cái cảm giác mệt mỏi, buồn ngủ biến mất. Phi tự hỏi: Không lẽ Thiên-Ninh đánh thuốc độc mình? Đã vậy mình phải giả mê man để xem sự thực ra sao? Phi giả nhắm mắt ngủ, lắng tai nghe.   
Bỗng Hùng Tín kêu lên:   
– Dường như chúng ta bị trúng độc thì phải. Sao chân tay đệ như mất hết lực thế này?   
Vừa nói dứt, y ngã lăn xuống đất. Tiếp theo cả Thần-vũ thập anh đều ngã lộp bộp, kẻ nằm ngửa, người nằm nghiêng. Ả Dương Hồng từ vườn hoa xuất hiện. Ả reo lên:   
– Thành công rồi!   
Thị nói với Ỷ-Lan, Thần-vũ thập anh:   
– Chắc Thái-phi với các vị ấm ức rằng tại sao thái-phi mưu trí tuyệt vời, Thập-anh giỏi về độc chất mà bị đánh thuốc độc phải không? Thưa đó là kế của Dương thái sư. Công chúa Thiên-Ninh làm cỗ dâng cho Thái-phi xong thì bị bắt trói. Giáo-chủ Lê Phúc-Huynh chỉ việc bỏ thuốc độc vào cỗ, các vị không nghi ngờ công chúa, thì tất cả các vị đều yên tâm ăn ngay... nay lăn đùng ra.   
Trong Thần-vũ thập anh thì Hùng Nhân là người có công lực cao nhất. Tuy bị trúng độc ngã xuống, nhưng y còn cố vùng dậy phát một chưởng hướng vào Dương Hồng. Ả kinh hãi vung cả hai chưởng lên đỡ. Nhưng công lực của ả sao chống lại được với đệ nhất kỳ-chủ của Hồng-thiết giáo Chiêm? Bình một tiếng, người ả bay tung lại phía sau, tiếp theo mấy tiếng lắc cắc. Ả nằm bất động.   
Sau khi phát chưởng, thuốc ngấm, Hùng Nhân cũng ngã lăn xuống đất. Âu Huyền hô hoán lên:   
– Thái-phi cẩn thận! Anh em thần bị trúng độc vô dụng mất rồi.   
Ỷ-Lan nhìn lại thì Phương-Quỳnh cũng bị tê liệt ngồi bất động ở trong căn phòng thay áo của phi. Phi vờ lên tiếng:   
– Muội cũng bị trúng độc như các vị vậy.   
Đám cung nga chạy lại đỡ Dương Hồng dậy, nhưng y thị đã hôn mê.   
Ả Dương Thanh phất tay ra lệnh, đám cung nga thử lay động Thập-anh, khi thấy mười người bất động, chúng khiêng mười người bỏ lên cỗ xe song mã. Chúng lại khiêng Ỷ-Lan bỏ lên chiếc võng, rồi cáng đi. Trong lúc vội vàng, chúng quên mất Phương-Quỳnh, Nang-Trúc.   
Ỷ-Lan giả giận quát lớn:   
– Các người định làm gì đây?   
Dương Thanh lễ phép:   
– Xin Hoàng-thái-phi tha tội. Bọn thần tuân chỉ Thái-hậu mời Hoàng-thái-phi đến gặp người.   
Ỷ-Lan nghĩ thầm:   
– Ta cứ giả tê-liệt xem chúng làm gì ta.   
Nằm trong võng, nhìn ra, Ỷ-Lan biết chúng khiêng nàng đến cung Thượng-Dương. Vừa tới nơi, thì Thượng-Dương thái hậu, thái-sư Dương Đao-Gia, Lê Phúc-Huynh cùng một số người xuất hiện. Đạo-Gia chỉ Thần-vũ thập anh:   
– Trói tất cả bọn này lại.   
Phúc-Huynh xua tay:   
– Không cần. Thái-sư yên tâm, thuốc của tôi cực mạnh. Dù chúng có phép thánh cũng thì chân tay cũng bị tê liệt ít nhất hàng mấy ngày mới cử động được.   
Đám thị-vệ khuân Thập-anh để ngồi dựa vào tường, rồi hai cung nữ bồng Ỷ-Lan để ngồi vào một chiếc ghế lớn.   
Dương Đạo-Gia nói vọng ra ngoài:   
– Đem tất cả vào đây.   
Thị vệ giải vào một số người bị trói gồm Hoàng-thái phi họ Mai, công chúa Thiên-Ninh, Thái-phó Lý Thường-Kiệt, bà Thúy-Hoàng.   
Thượng-Dương thái-hậu thấy Thường-Kiệt bị trói thì cau mày lại:   
– Tại sao các người lại trói quan Đại-tư-mã thế kia?   
Nói rồi bà rút kiếm đưa một chiêu định cắt dây trói cho Thường-Kiệt. Thâm Phúc-Dũng chĩa tay ra kẹp lấy sống kiếm của bà:   
– Người này võ công cao thâm khôn lường, Thái-hậu không nên cởi trói cho y. Bọn anh em chúng tôi phải khó khăn lắm mới bắt được y. Bằng nay thả y ra thì khó mà kiềm chế nổi.   
Dương Đạo-Gia cũng nói:   
– Cục diện nguy lắm rồi. Thái-hậu phải gạt tình riêng sang một bên, bằng không chúng ta không có đất mà chôn xác đâu.   
Thượng-Dương thái hậu nói với Thường-Kiệt bằng giọng nửa ai oán, nửa nỉ non:   
– Thường-Kiệt đại ca! Đại ca có nhớ hồi chúng ta du ngoạn rừng núi Bắc-cương không? Đại ca có hứa rằng sau này dù muội muốn mặt trời mọc đằng Tây, đại ca cũng chiều theo muội phải không? Lời đại ca lúc nào cũng văng vẳng bên tai muội.   
Thường-Kiệt vẫn lễ độ:   
– Lời xưa thần hứa thế nào, thì cũng không thể so sánh bằng uy quyền của Thái-hậu hiện nay. Không biết Thái-hậu có chỉ dụ gì cho thần?   
– Như đại ca biết, tiên-đế băng hà, chỉ dụ cho muội buông rèm thính chính, người lại tuyên chỉ ân-xá cho Dương gia cùng phục hồi chức tước để cùng với thái-sư Lý Đạo-Thành phò tá ấu quân. Thế sao đại ca lại chống lại di chiếu, định đem quân về triều làm loạn?   
– Khi tiên-đế băng hà, không để di chiếu lại, chỉ dụ là kim khẩu, kim ngôn. Xưa nay khẩu thiệt vốn vô bằng. Đó là một điều đáng nghi ngờ. Ỷ-Lan thần phi là sinh mẫu của Hoàng-thượng, mà Thái hậu cũng không cho người báo tang ngay, lại còn sai cung nga, thái giám kiềm chế phi. Đó là hai điều nghi ngờ. Công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên cùng nhị vị phò mã về chịu tang, thái-hậu truyền chỉ giam lại. Đó là ba điều nghi ngờ. Ngũ-long công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Côi-Sơn, Ôn-Thuận, Vạn-Hoa, cùng ngũ vị phò mã không được báo tang. Đó là bốn điều nghi ngờ. Vì bốn điều nghi ngờ đó, cho nên khi được giải cứu; các công chúa, phò mã mới kéo quân về.   
Thượng-Dương thái hậu tỏ ra ôn nhu với Thường-Kiệt:   
– Đó là lỗi ở Tể-tướng Lý Đạo-Thành. Tiên đế băng hà, lòng ta đau như dao cắt, nên không chủ trương được. Đạo-Thành đã làm tất cả. Bởi vậy khi đại ca với Thiên-Ninh về, ta vội ban chỉ phong cho Ỷ-Lan làm Hoàng-thái phi, lại sai Thiên-Ninh đi đón về. Không ngờ... không ngờ Ỷ-Lan với Thiên-Ninh lại gọi chư quân về. Đại-ca là Đại-tư-mã, đại ca không cản trở thì chớ, đại ca còn hùa theo chúng. Cho nên Thái-sư phải cho đánh thuốc độc, rồi bắt giam đại ca, Ỷ-Lan, Thiên-Ninh lại.   
– Vậy bây giờ Thái-hậu có chỉ dụ gì?   
– Ỷ-Lan phạm tội khi quân. Y thị sai em là Lê Huy-Lực giám giả thư mẹ nói rằng cha đâu ốm, để tiên đế mềm lòng ban thưởng vàng bạc rồi cho về thăm nhà. Tội đó phải giáng làm cung nữ, đầy vào lãnh cung. Ở đây có mẹ của thị làm chứng.   
Bà Thiết từ sau bước ra, chỉ tay vào mặt Ỷ-Lan:   
– Con diều tha qụa mổ kia. Suốt bao nhiêu năm nay, mày làm khổ bố mẹ trăm triều, rồi bây giờ mày còn rủa bố mày đau yếu nữa để đến nỗi phạm tội với triều đình! Hử? Hử? Hử?   
Bà qùy tâu với Thượng-Dương thái hậu:   
– Nó đã như vậy, con xin Thái-hậu băm vằm nó ra từng mảnh, quẳng cho diều tha, cho chuột gặm, thì toàn tổng của con muôn vàn cảm tạ Thái-hậu.   
Dương thái hậu vẫy tay cho bà Thiết im lặng, rồi nói với Ỷ-Lan:   
– Bây giờ ta cũng vì hoàng nhi mà ân xá cho Thái-phi tội khi quân. Nhưng ta yêu cầu Thái-phi làm ba việc.   
Ỷ-Lan nghe mẹ chửi bới mình, mà lòng ngao ngán, vì Phi biết rõ ràng rằng mưu này do Dương gia bầy ra, rồi xui bà viết thư, lừa cho phi xa Thăng-long. Thế mà bây giờ bà lại nói ngược. Phi hỏi lại Thượng-Dương thái hậu:   
– Thái-hậu muốn ba điều gì?   
– Một là Thái-phi với Thường-Kiệt phải ra lệnh cho quân các nơi đâu về đó. Hai là Thái-phi phải yên phận nghỉ ngơi trong cung, không được tham dự vào việc triều chính. Ba là không được dùng thị-vệ, cung nữ riêng nữa. Bằng không thì...   
– Thì sao?   
Ỷ-Lan hỏi rồi giảng giải: Việc đem quân về triều là do công chúa Kim-Thành chủ trương. Hồi tiên-đế còn tại thế, mà công chúa muốn làm gì thì làm. Huống hồ nay cục diện thế này, thần sao có thể cản được công chúa?   
Dương Đạo-Gia chỉ tay vào Thường-Kiệt rồi nói với Ỷ-Lan:   
– Các người tưởng đem quân các nơi về làm loạn dễ lắm sao ? Khi các người khởi sự, thì ta đã mật sai sứ sang Thiên-triều tâu với Hy-Ninh thiên-tử và tể-tướng Vương An-Thạch. Thiên-triều truyền xuất quân nghiêng nước theo ba ngả Vân-nam, Quảng-Đông, Quảng-Tây tiến đến Bắc-biên; lại truyền thủy quân Mân-triết đổ vào vùng Thiên-trường, Trường-yên. Các đạo quân phiến loạn tiến lên thì đánh không nổi Thăng-long, lùi lại thì căn bản hậu phương mất, không lương thảo. Trong khi đó cha mẹ, vợ con tướng sĩ bị kiềm chế. Như vậy chỉ một trận là tan.   
Y nhìn Thường-Kiệt:   
– Người không tin ư? Ta có chứng cớ.   
Y hô lớn:   
– Mời thiên-sứ xuất hiện.   
Lập tức Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ, Lý Hiến từ trong bước ra. Triệu Tiết nói lớn:   
– Thiên-triều thấy Nhật-tông chết, mà con lại còn nhỏ, không đủ trấn Nam phương, đến nỗi quân các nơi làm loạn. Vì vậy người đã ban chỉ phong cho Dương Đạo-Gia làm « Kiểm-hiệu thái phó, Đồng-bình chương sự, Nam-phương tiết độ-sứ, Giao-chỉ quận vương », truất Lý Càn-Đức xuống còn An-lạc hầu. Vậy, một là các người phải truyền cho quân các nơi đâu về đó, bằng không quân Thiên-triều sẽ tiến sang, thì toàn thể họ Lý sẽ bị tru diệt, đất nước này sẽ thành quận huyện của Trung-quốc.   
Ỷ-Lan cười nhạt với Dương hậu:   
– Tưởng Thái-hậu dùng phương thức gì lạ uy hiếp người, hóa ra dùng bọn Tống ư? Nếu vậy thì tất cả bọn này sẵn sàng chịu chết để làm sáng cái đạo trong tâm bấy lâu nay.   
Thái-hậu nổi cáu:   
– Con nhà quê kia, mi nói đạo gì? Đạo của tên thầy chùa ăn thịt chó ư?   
Ỷ-Lan càng bướng:   
– Thần gọi Thái-hậu bằng thái-hậu, mà Thái-hậu gọi thần là con nhà quê, thì rõ ràng Thái-hậu ngược ngạo trước đấy nhé! Như vậy Thái-hậu tự từ chối ngôi vị Thái-hậu của mình, thì đừng trách con bé nhà quê này. Thượng bất chính, hạ tắc loạn.   
Phi cố kiềm chế, không cử động, để tỏ ra mình bị trúng độc. Mắt phượng quắc lên phi nói lớn:   
– Ta, Ỷ-Lan mà có sợ con mụ Dương Hồng-Hạc thì không phải là người. Hừ, trước đây trên bến Bắc-ngạn mi đã tự sỉ Đại-Việt là man-di, cúi đầu tôn bọn Tống là Thiên-triều, hóa cho nên gây hấn với tiên-đế và Thường-Kiệt, thiên hạ đều biết. Nay mi định cùng họ Dương muốn dâng giang-sơn của vua Hùng, vua Trưng thì ta đâu có lạ. Mi giết ta đi, ta chờ đấy.   
Bị Ỷ-Lan đàn hạch, Dương hậu giận quá, miệng lắp bắp nói không nên lời, chân tay run rẩy. Bà phóng đến tát một cái thực mạnh vào mặt Ỷ-Lan. Chỉ nghe đến vù một tiếng, người bà bị bay bổng lại phía sau, quằn quại một lúc mới ngồi dậy được.   
Bà chỉ vào mặt Ỷ-Lan:   
– Mi ỷ nội công cao hử?   
Rồi nói với Triệu Tiết:   
– Xin thiên sứ xử tử y thị ngay đi.   
Triệu Tiết cầm kiếm dí vào cổ Ỷ-Lan:   
– Mi có câm miệng lại không? Mi có biết giờ này quân Thiên-triều đã vượt biên rồi không?   
Có tiếng người dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Ỷ-Lan với Thường-Kiệt:   
– Tên này nói láo đấy. Sứ giả Dương gia lên đường sang Tống cầu phong cho Dương Đạo-Gia làm vua Đại-Việt, vừa tới hồ Động-đình đã bị người của Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai bắt. Bốn tên này do Vương An-Thạch phái sang ẩn thân giúp Dương gia. Hãy dùng chính nghĩa mắng cho chúng một trận.   
Nhận ra tiếng của Quốc-mẫu Thanh-Mai. Ỷ-Lan mừng vô tả, phi nói với Triệu Tiết:   
– Này Triệu tướng quân! Triệu tướng quân nhận lệnh từ Vương An-Thạch mật sang đây giúp Dương gia chiếm ngôi họ Lý, chứ không phải chỉ dụ của Hy-Ninh đế. Cái tội đó đáng tru di tam tộc. Dường như trước đây tướng quân bị U-bon vương bắt ở hồ Động-đình, định đem giết. Tướng quân van xin, thề độc không bao giờ bước cân đến Đại-Việt bằng không sẽ bị thiến, có đúng thế không?   
Mặt Triệu Tiết tái như gà cắt tiết, y chưa kịp trả lời, thì Thường-Kiệt tiếp:   
– Huống hồ tướng quân xúi bầy tôi cướp ngôi vua, thì tôi e Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thượng sẽ giết toàn gia tướng quân đến con chó, con gà cũng không tha đâu!   
Tể-tướng Lý Đạo-Thành cung tay nói với Ỷ-Lan:   
– Thái-phi, bây giờ Dương gia với các tướng Tống, các cao thủ Chiêm đang uy hiếp thiên-tử cùng bách quan. Ném chuột sợ vỡ đồ. Nếu như quân của công chúa Kim-Thành đánh vào, ắt họ phải hại Thiên-tử, Thái-phi với bọn thần. Mong Thái-phi tìm lấy đường lối ôn hòa còn hơn là mất hết.   
Ỷ-Lan nghĩ được một kế, bà bảo Dương Đạo-Gia:   
– Trước hết người phải cho ta gặp Hoàng-thượng đã, rồi mới có thể nói chuyện ôn hòa được.   
Thượng-Dương thái hậu cười nhạt:   
– Điều này không khó.   
Bà nói vọng ra:   
– Đưa Càn-Đức vào đây.   
Lát sau, Thái-Ninh đế (Càn-Đức) được một cung nữ dẫn vào với Minh-nhân vương (hoàng-tử Chí-Nhân). Vừa trông thấy Ỷ-Lan, hai anh em cùng chạy lại ôm chầm lấy mẹ. Nhưng Thượng-Dương thái hậu đã phất tay một cái, chưởng lực đẩy hai người lui lại:   
– Đứng im. Mẫu thân hai người có tội. Ta chưa có chỉ dụ thì hai người không được lại gần.   
Thái-Ninh đế tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nhờ thái-phó dạy dỗ, nên đã tỏ ra chững chạc:   
– Tâu mẫu-hậu, sinh mẫu thần nhi dù có tội gì chăng nữa, thì thần nhi là chúa tể thiên hạ vẫn có quyền thăm hỏi chứ? Sinh mẫu thần nếu có tội, thì có tội từ thời tiên-đế. Khi thần nhi lên ngôi, đã ban chỉ ân xá cho các tội phạm, thì sinh mẫu thần cũng được ân xá, và trở thành vô tội rồi.   
Thượng-Dương thái hậu đưa mắt cho Dương Hoàng, Dương Bạch, Dương Huyền, Dương Thanh. Bốn cung nga này đồng rút kiếm dí vào cổ Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, Minh-Nhân vương, công chúa Thiên-Ninh. Còn bà thì dí kiếm vào cổ Thái-Ninh đế:   
– Bây giờ ta có chỉ dụ: Hoàng nhi, Thái-phi, Thường-Kiệt, Thiên-Ninh phải lên mặt thành ban chỉ cho quân các nơi đâu về đó. Ta hứa tha tội cho tất cả. Thái-phi vẫn là Hoàng-thái-phi, Thường-Kiệt vẫn là Đại-tư-mã. Còn Ninh nhi thì ta gả cho cháu ta là Dương Đức-Nhàn để kết thân. Bằng không thì ta ra lệnh giết hết, rồi mở cửa biên giới cho quân Thiên-triều sang. Bấy giờ ta e rằng họ Lý không còn sót một mạng, mà lăng tẩm cũng bị tàn phá.   
Ỷ-Lan cương quyết nói với hai con:   
– Các con sinh ra, làm vua, làm vương, lại được hưởng thụ khí phách anh hùng của anh linh tộc Việt. Hôm nay chính là ngày các con cùng mẹ nhất quyết tuẫn quốc. Sau khi họ Dương hại chúng ta, rước quân Tống vào thì anh hùng các nơi sẽ tru diệt chúng. Bấy giờ dù họ Lý làm vua hay họ nào làm vua cũng được, vì đất nước này vẫn còn là của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng.   
Thượng-Dương thái hậu không ngờ khí phách Ỷ-Lan lại hùng tráng như vậy. Bà đưa mắt cho Dương Đạo-Gia.   
Dương Đạo-Gia hỏi công chúa Thiên-Ninh:   
– Công chúa nghĩ sao?   
Công chúa Thiên-Ninh cười nhạt:   
– Dương Đạo-Gia, họ Dương nhà ngươi hưởng hồng ân đã ba đời. Hai đời làm tể tướng, hai đời làm Thái-hậu. Thế mà nay tiên đế vừa nằm xuống, người đã phản ư? Người phản họ Lý nhà ta cũng được đi, sao người nhẫn tâm phản cả tổ-tiên, phản cả tộc Việt. Người cứ giết em ta đi, giết ta đi. Ta không sợ chết đâu.   
Lê Phúc-Huynh cười nhạt:   
– Được! Ta giết mẹ mi trước.   
Y tiến lên vỗ vào vai Thái-Ninh đế, Minh-Nhân vương với Mai thái phi mỗi người một chưởng nhẹ nhàng. Lập tức ba người đau đớn hét lên, rồi ôm ngực nằm xuống đất đau đớn quằn quại. Trước hoàn cảnh đó Ỷ-Lan đau đớn như đứt ruột lại. Bà định xông ra cứu hai con, thì bỗng có tiếng lăng không truyền ngữ của sư Viên-Chiếu rót vào tai Ỷ-Lan, Thiên-Ninh, Thường-Kiệt:   
– Chuẩn bị phản công!   
Thình lình một vật gì to lớn từ ngoài bay vào rơi giữa cái án thư trước mặt Thượng-Dương thái hậu, êm nhẹ như đặt lên vậy. Khi bà nhìn lại, thì là cái đầu chó thui. Bất giác mọi người cùng bật lên tiếng kêu:   
– Mộc-tồn hòa thượng.   
Triệu Tiết quát lớn:   
– Tên thày chùa ăn thịt chó! Triệu mỗ không sợ người đâu. Người có gan hãy xuất hiện cùng mỗ chiết vài ngàn chiêu.   
Không có tiếng đáp lại. Trong khi đó có tiếng Quốc-mẫu Thanh-Mai dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, Thiên-Ninh:   
– Ỷ-Lan ôm Càn-Đức, Thường-Kiệt ôm Chí-Nhân, Thiên-Ninh ôm Mai thái-phi vọt ra cửa.   
Tiếng nói vừa dứt thì véo, véo hai tiếng. Hai viên sỏi trúng vào dây trói Thường-Kiệt, Thiên-Ninh. Ba người tung mình dậy. Ỷ-Lan phóng chưởng tấn công Thượng-Dương thái hậu, rồi ôm lấy Thái-Ninh đế. Thường-Kiệt phóng chưởng tấn công Lê Phúc-Huynh rồi ôm lấy Nhân-minh vương. Thiên-Ninh phóng chưởng tấn công Thâm Phúc-Dũng, rồi ôm lấy Mai thái phi. Cả ba đồng phóng ra khỏi điện. Bọn Vũ Phương-Hào, Phan Vũ-Tỉnh, Nguyễn Nhược-Điểu, Nguyễn-thị Bằng... kẻ thì phát chưởng, người thì dùng cầm long trảo, hổ trảo, ưng trảo chụp lại. Nhưng ba người đã ra tới sân. Cả bọn đuổi theo.   
Vừa lúc đó, từ trên nóc nhà, năm người đáp xuống như năm con đại bàng, ngăn giữa đám Ỷ-Lan với bọn đuổi theo. Năm người cùng phát chưởng, hóa giải những chiêu số của bọn Lê Phúc-Huynh, rồi đứng im như pho tượng. Có người nhận diện được hai trong năm người ấy là hai nhà sư, bật kêu lên:   
– Đại-từ liên hoa bồ tát, Mộc-tồn vọng thê bồ-tát.   
Bọn Triệu Tiết nhận ra Côi-sơn tam anh:   
– Bọn phản phúc Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo, các người vẫn chưa chết ư?   
Thấy chỉ có năm người, trong khi bên mình tới mười người. Lê Phúc-Huynh cười nhạt:   
– Người ta đồn Viên-Chiếu với Mộc-tồn là hai ác nhân võ công vô địch, ta tưởng tướng mạo phải kinh thế hãi tục, không ngờ cũng tầm thường thôi.   
Mộc-tồn hòa thượng cười nhạt:   
– Không những tướng mạo bần tăng bình-thường, mà còn xấu xí nữa. Hôm nay bần tăng xuất hiện ở đây, để tặng các vị một ít lễ vật.   
Ông quát lớn:   
– Xuất hiện đi thôi.   
Mười người, năm nam, năm nữ cùng bốn nhà sư nữa từ phía trong điện xẹt mình vượt qua bọn Lê Phúc-Huynh, tung mình ra vườn. Đó là Thần-vũ thập anh với sư Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp. Dương thái hậu kinh hoàng, vì rõ ràng mười người bị trói, mà sao nay lại được tự do? Chợt bà hiểu: Trong khi Mộc-tồn, Viên-Chiếu phóng sỏi cứu bọn Ỷ-Lan, tất cả cao thủ của bà mải mê đuổi theo, thì bốn nhà sư kia đột nhập vào sau điện cắt dây trói cứu Thập-anh.   
Thập anh chạy đến sau hòn giả sơn, mỗi người vác một cái túi lớn đến đặt trước mặt đám cao thủ của Dương thái hậu. Mộc-tồn hòa thượng bảo Hùng Tín:   
– Đem quà ra tặng Dương thái-sư.   
Hùng Tín mở túi vải đem ra một cái đầu lâu. Dương Đạo-Gia hét lên kinh hoàng, vì chính là đầu của mẹ mình. Hùng-Tín lại lấy ra cái bẩy cái đầu nữa, Đạo gia nhận ra đó là bẩy cái đầu của bẩy bà vợ. Tiếp theo Hùng Trí mở túi đem ra một số đầu lâu, đó là đầu của các con, con dâu, các cháu của Dương Đạo-Gia. Dương Đạo-Gia đưa mắt nhìn Dương thái-hậu. Cả hai người đều rét run.   
Triệu Tiết cười nhạt:   
– Tưởng Mộc-tồn anh hùng thế nào, hóa ra chỉ giỏi giết người không biết võ.   
Trung-Đạo cười nhạt:   
– Triệu tướng quân đừng vội. Người cũng có quà đấy.   
Ông vẫy tay, Hùng Lễ lại đem ra cái túi với mười lăm cái đầu toàn là vợ con của Lê Phúc-Huynh. Hùng Nhân, Hùng Nghĩa đem mấy cái túi ra với mấy chục cái đầu của gia thuộc Thâm Phúc-Dũng, Nguyễn Nhược-Điểu, Nguyễn-thị Bằng, Vũ Chương-Hào, Phan Vũ-Tỉnh.   
Bọn ma đầu Hồng-thiết-giáo hét lên kinh khủng định nhảy vào ăn tươi nuốt sống năm người. Phụ-Quốc vẫn bình tĩnh:   
– Khoan! Khoan!   
Ông vẫy tay, năm chị em họ Âu mang mười cái túi, mở nút đổ ra. Bọn Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ, Lý Hiến kinh hoàng, vì toàn là đầu của bố, mẹ, vợ, con cùng thân thuộc nhà mình. Bốn người kinh hoảng vô cùng, vì họ chỉ mới xuất hiện đây thôi, mà sao bọn Mộc-tồn hoà thượng đã biết, mà cho người vượt biên sang Quảng-Đông giết thân thuộc họ? Thoáng một cái họ hiểu ngay: Vụ này hẳn do Côi-sơn tam-anh.   
Lê Phúc-Huynh hét lên:   
– Chúng ta hãy xông vào giết hai tên hòa thượng thối tha kia với ba tên phản phúc trả thù cho người thân.   
Nhưng đến đó, trống thúc vang trời, quân reo dậy đất lẫn với tiếng voi kêu, hổ gầm, báo rống. Đám thị-vệ, cung nữ của Thượng-Dương thái hậu đang rút chạy tán loạn.   
Dương thái hậu hỏi:   
– Cái gì vậy?   
Chúng báo:   
– Không biết bằng cách nào, đám đệ tử của trường Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản ẩn trong lớp áo thị-vệ làm phản, mở cổng thành cho quân Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu tràn vào. Xin Thái-hậu định liệu.   
Không hổ là đại ma đầu, Lê Phúc-Huynh dàn thị vệ, cung nữ ra phòng thủ quanh cung Thượng-Dương, rồi y vẫy tay cho các tướng Tống và bọn ma đầu lui vào trong. Y nói với thái-hậu:   
– Dù gì bọn phản loạn cũng được cầm đầu bởi các công chúa, phò-mã. Xin đại giá thái hậu cứ đứng trấn ngay cửa cung, bọn chúng gan bằng trời cũng không dám tràn vào.   
Lý Thường-Kiệt, cùng phò mã Hoàng Kiện, phò-mã Thân Thiệu-Cực, công chúa Kim-Thành... chỉ huy quân các trấn, các động, Thiên-tử binh nhanh chóng kiểm soát hết các cung điện trong thành. Chỉ trong hơn giờ bao nhiêu quan lại, phe đảng của Dương gia bị bắt sạch.   
Quả như lời Lê Phúc-Huynh, đám binh sĩ tiến đến cung Thượng-Dương, thấy Thái-hậu đeo kiếm trấn ngay cửa cùng với thị-vệ, cung-nga; chúng ngừng lại bao vây xa xa, chờ lệnh.   
Thường-Kiệt ra lệnh:   
– Việc dẹp giặc đã xong. Xin các vị cho quân rút ra đóng ngoài thành. Hai đô-thống Phạm Dật, Đinh Hoàng-Nghi duy trì hai hiệu Ngự-long, Quảng-vũ bao vây cung Thượng-Dương, tuyệt đối không được tấn công vào trong cung. Còn lại chư tướng xin đến điện Càn-nguyên chầu Hoàng-thượng.   
Thành Thăng-long đang ồn ào, phút chốc lại yên tĩnh. Các quan tề tựu tại điện Càn-nguyên. Ban nhạc tấu bản Nguyên-thọ, rồi Thái-Ninh hoàng đế ngự ra ngồi trên ngai vàng. Bên phải là Quốc-mẫu Thanh-Mai, Hoàng-thái-phi Ỷ-Lan; các công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ôn-thuận, Côi-sơn, Vạn-hoa, Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh. Bên trái là Long-thành ẩn-sĩ, các phò mã Thân Thiệu-Cực, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Thân Cảnh-Long, Hoàng Kiện. Các quan văn võ đứng làm hai hàng.   
Thường-Kiệt là đại-tư-mã, nên ông đứng ra tâu:   
– Tâu Quốc-mẫu, cuộc phản loạn của Dương gia, được Tống, Hồng-thiết giáo hỗ trợ... đã dẹp xong. Đúng theo chỉ dụ của Hoàng-thái phi, thì ngày mai các đạo quân mới khai chiến. Nhưng trong khi đám cung nga bắt Hoàng-thái-phi, Thần-vũ thập anh đi, chúng quên không bắt Phương-Quỳnh, với con tỳ nữ Nang-Trúc. Không biết bằng cách nào đó, Nang-Trúc không bị trúng độc, nó cứu tỉnh Phương-Quỳnh rồi cả hai trốn ra ngoài thành, yết kiến chư vị phò mã, công chúa; tấu trình tình hình phiến loạn cho các vị nghe. Vì vậy công chúa Kim-Thành quyết định cho đánh thành thực nhanh. Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản hợp với phò-mã Thân Thiệu-Cực, Hoàng Kiện, công chúa Kim-Thành, thiết kế sao cho ít đổ máu. Tôn ẩn sĩ mật ra hiệu cho đệ tử của người trà trộn trong đám thị-vệ bất thần mở cửa thành ra. Cho nên chư quân chia làm năm đạo tràn vào nhanh chóng, cứu giá kịp. Hiện bốn hiệu Ngự-long, Quảng-vũ, cùng đạo cung-thủ Long-biên, Giao-long, Hổ, Báo, Tượng, Sói, Hầu, Ưng đang vây kín bọn phản loạn trong cung Thượng-Dương.   
Ông đưa mắt nhìn công-chúa Kim-Thành, rồi tâu tiếp:   
– Hai đô-thống Phạm Dật, Đinh Hoàng-Nghi chỉ huy vây phủ cung Thượng-Dương vốn là đệ tử của Quốc-phụ, nhưng lại là em kết nghĩa của hoàng-thái phi. Mà giữa Thái-hậu với Thái-phi có chỗ tỵ hiềm. Thần lo rằng dù Dương thái hậu có làm gì chăng nữa, hai người ấy cũng không dám phản ứng. Ở đây chỉ Quốc-mẫu mới có dủ uy quyền với Thái-hậu, nhưng thân thể Quốc-mẫu không thể hạ cố trong việc giao chiến nhỏ bé này. Công chúa Kim-Thành có Thượng-phương bảo kiếm của đức Thái-tông, hy vọng Thái-hậu nể nang. Xin Quốc-mẫu cho công chúa tổng chỉ huy việc bao vây cung Thượng-Dương, vì thần sợ tướng Tống với ma đầu Hồng-thiết giáo được Thái-hậu che chở sẽ giải thoát cho Dương gia.   
– Được!   
Công-chúa Kim-Thành dạ một tiếng rồi rời khỏi điện.   
Quốc-mẫu vẫy tay gọi Thường-Kiệt:   
– Con hiện là Đại-tư-mã, con phải biết người một chút. Ta thấy trong quá khứ, Dương thái hậu có những điều tàn ác với con. Ác đến độ chưa một người đàn bà nào nỡ làm với tình quân, thế mà con không hề biết. Như vậy là bất minh. Còn như biết mà vẫn khư khư nghĩ đến tình xưa nghĩa cũ, là bất mẫn. Bây giờ một lần nữa con không biết người.   
– Xin Quốc-mẫu ban cho huấn dụ.   
– Con cho đánh chiếm tất cả các cung, lý ra cung Thượng-Dương là nơi chứa chấp bọn cầm đầu phiến loạn, mà con chỉ cho bao vây là tại sao? Ta biết rồi! Con vì nhớ tình xưa nghĩa cũ hơn là nể cái danh Thái-hậu. Như vậy là để tình riêng lên quốc-sự.   
Thường-Kiệt là sư điệt của Quốc-mẫu, lại là nghĩa tử của bà. Vì vậy, nghe Quốc-mẫu ban dụ, ông vội lột mũ ra quỳ gối rập đầu tạ tội.   
Quốc-mẫu tiếp:   
– Thôi tha cho! Tuy nhiên, nay thấy cái nguy cơ bọn phản loạn có thể thoát thân, con lại tâu xin cho công-chúa Kim-Thành tổng chỉ huy cuộc bao vây cung Thượng-Dương. Một lần nữa, con lại không biết xét người. Con phải nhớ rằng công chúa Kim-Thành, uyên thâm Nho-học, rất ghét kẻ bất trung, bất hiếu. Ngay khi vua Thánh-tông còn tại thế, mà công chúa còn định lấy đầu Dương Đạo-Gia trước sân rồng. Huống hồ nay tội Dương gia quá nặng. Ta sợ công chúa sẽ xua quân tràn ngập cung Thượng-Dương, tàn sát Dương gia mất.   
Triều-đình nghe Khu-mật viện, các bộ binh, hình, tâu chi tiết về cuộc nổi loạn, cùng những thiệt hại về nhân mạng, về tài sản.   
Cuộc tâu trình vừa dứt thì có tiếng voi rống, tiếng thú gầm, tiếng binh khí chạm nhau. Mọi người đều tỏ vẻ lo lắng. Phò-mã Thân Thiệu-Cực tâu:   
– Dường như quân phiến loạn đánh ra, nên có cuộc giao tranh. Xin Quốc-mẫu định liệu.   
– Chả phải giặc đánh ra đâu. Công-chúa Kim-Thành đánh vào đấy! Vậy Thường-Kiệt hãy tới cung Thượng-Dương để bảo toàn tính mệnh cho Dương thái hậu.   
Thường-Kiệt tuân chỉ rời điện Càn-nguyên. Hơn khắc sau, tiếng trống, tiếng vũ khí chạm nhau dứt. Thường-Kiệt, Kim-Thành trở lại điện Càn-nguyên. Thường-Kiệt tâu:   
– Dương gia xua võ sĩ, gia tướng, thị-vệ trong cung đánh ra. Công chúa Kim-Thành cho thú, cung thủ Long-biên, Tây-hồ với Thiên-tử binh đánh tràn vào cung Thượng-Dương. Sau khi chiếm cung, thì chỉ bắt được bẩy mươi sáu cung nữ thôi. Thái-sư Dương Đạo-Gia cùng gia thuộc trên ba trăm người, với hơn trăm thị-vệ chết hết. Còn ma đầu Hồng-thiết giáo với tướng Tống đã trốn mất. Dương thái-hậu thì vẫn được bảo vệ tại cung của người.   
Triều đình đều biết rằng Thượng-Dương thái hậu phạm nhiều trọng tội. Trong đó chỉ cần hai tội mãi quốc, uy hiếp thiên-tử... cũng đủ tru di tam tộc. Nhưng Thường-Kiệt còn nhớ tình xưa, nghĩa cũ, nên không nỡ thẳng tay với bà.   
Quốc-mẫu vỗ vai công-chúa Kim-Thành:   
– Thường-Kiệt muốn tâu gì thì tâu, nhưng già này cũng biết rằng công chúa ra lệnh tấn công cung Thượng-Dương rồi đem toàn thể họ Dương, gia tướng, thị-vệ ra chặt đầu. Còn bọn Tống, Hồng-thiết giáo thì công chúa mở vòng vây cho chúng thoát thân. Có đúng không?   
– Quả như Quốc-mẫu minh kiến.   
Công chúa Kim-Thành tâu: Thần nghĩ, mình nên tha cho bọn Hồng-thiết, để chúng trở lại tranh dành ngôi vua với bọn Chiêm, hầu Nam phương được yên ổn. Còn bọn Tống, mình có bắt được, cũng chẳng thể giết chúng. Chi bằng tha cho chúng về, rồi Ưng-sơn sẽ treo án tử hình toàn gia chúng. Sau này bất cứ hành động nào, chúng cũng ớn Đại-Việt.   
Quốc-mẫu đưa mắt nhìn Ỷ-Lan:   
– Trước khi băng hà, Quốc-phụ có để lại một di chiếu trao cho già này, cùng Thái-phi và Đại-tư-mã, và dặn rằng: Sau này sẽ có biến cố lớn. Khi biến cố xẩy ra, thì cả ba cùng mở, để thi hành mật chỉ.   
Triều thần cùng nhớ lại.   
Quốc-mẫu trao ống bạc cho công chúa Thiên-Ninh:   
– Con hãy tiếp hai ống của Hoàng-thái-phi, Đại-tư-mã rồi cùng mở ra xem.   
Công chúa Thiên-Ninh tiếp ba ống bạc, rồi mượn thanh Thượng-phương bảo kiếm của công chúa Kim-Thành, vận sức tiện đôi ra. Bên trong có ba mảnh lụa hình dạng lệch lạc, viết đầy chữ. Nhưng đem ráp lại với nhau thì thành một một mảnh lớn. Triều đình cùng reo lên.   
Quốc-mẫu ban chỉ:   
– Con trao cho quan Văn-minh điện đại học sĩ Quách Sĩ-An đọc lên.   
Quách Sĩ-An cầm mảnh lụa đọc:   
« Quan thái-sư Dương Bình, Hoàng-Giang cư-sĩ và tiên-nương Thiếu-Mai là ba đại y-sư của Đại-Việt ta, đều mật tấu rằng sau này, khi Hoàng-thượng băng hà, thì sẽ băng hà bất thần. Như vậy e không có di chiếu dặn dò việc sau. Đã không có di chiếu ắt có biến. Đám nho thần nhất định tôn Dương hậu làm thái hậu, trao cho việc phù tá ấu quân. Biết rằng Dương hậu, họ Dương sẽ làm phản. Nên ta để lại mấy lời. Nhất thiết tân quân, Ỷ-Lan, Kiệt nhi, triều đình phải tuân theo.   
Hoàng-hậu là mẫu nghi thiên hạ. Dù Thượng-Dương hoàng hậu có phạm tội gì, thì cũng không thể gia hình đích mẫu. Chỉ nên cô lập trong cung, phụng dưỡng đầy đủ lễ nghi, để nêu cao đạo hiếu.   
Ỷ-Lan có hùng tài, lại quen việc triều chính, hãy dự mọi việc cạnh tân quân. Hoàng-thượng đã bàn với ta, để ta di chúc rằng khi hoàng-thượng băng hà, mà không có di chiếu nào khác, thì di chiếu này được coi như chính chức. Tân quân, triều-đình hãy tôn Ỷ-Lan làm Linh-Nhân hoàng thái hậu.   
Đối với dư đảng họ Dương, thì xử theo tội, tùy nặng nhẹ, không cho hưởng Bát-nghị nữa.   
Trước đây, Dương hậu có lỗi, đã đánh thuốc mê rồi tĩnh thân Kiệt nhi. Ta biết hết, nên giữ kín việc này, bắt Dương hậu chịu yên phận không được than thở vụ bị hoàng-thượng bỏ phế. Nhưng Kiệt nhi đã thề khi tìm ra thủ phạm sẽ giết ba họ để trả thù. Này Kiệt nhi, việc cũ đã mấy chục năm qua, nên quên đi là hơn.   
Nghe đấy, nhớ đấy, làm theo ta ».   
Đúng luật ra, thì Thái-Ninh hoàng đế phải ban chế tôn hoàng-thái-phi Ỷ-Lan làm Linh-Nhân hoàng thái hậu. Nhưng nay di chúc của Quốc-phụ viện ý của vua Thánh-tông, như vậy không cần chế nữa. Thái-Ninh hoàng đế cùng triều thần hướng Ỷ-Lan chúc mừng.   
Còn Thường-Kiệt nghe di chiếu mà kinh hoàng. Suốt bao năm qua, ông không bao giờ nghi rằng người tình Dương Hồng-Hạc lại thiến mình, cho nên lúc nào ông cũng nghĩ tình xưa, mà bao che giúp đỡ cho bà với họ Dương. Mấy chục năm qua, hằng ngày, ông cùng thân hữu, đệ tử nghiến răng thề rằng nếu tìm ra hung thủ hại ông, thì phải giết ba họ nó cho hả giận. Bây giờ nảy ra hung thủ chính là người yêu của ông. Ông điếng người, nghiến răng, không nói ra lời.   
Linh-Nhân hoàng-thái hậu hướng Quốc-mẫu Thanh-Mai:   
– Tâu Quốc-mẫu, xin Quốc-mẫu ban chỉ về việc Dương gia.   
Quốc-mẫu xua tay:   
– Từ khi Quốc-phụ băng hà, mụ già này buông tay không lý gì đến chính sự, chỉ lo vân du trị bệnh cho dân. Vừa qua, Dương gia làm loạn, nên mụ già này phải can thiệp để cứu công-chúa Thiên-Thành, Động-Thiên với phò-mã Cảnh-Long, Hoàng Kiện. Về việc xử tội Dương gia để cho đình nghị thì hơn.   
Linh-Nhân hoàng thái-hậu nói với Thường-Kiệt:   
– Sư huynh! Dương gia phạm tội có chính phạm, tòng phạm, chứ không phải ai cũng mang trọng tội cả. Dương Đạo-Gia cùng gia tướng đã bị giết. Còn lại vợ-con, anh-em, gia thuốc có tới hàng vạn, tội trạng họ cho đến nay chưa rõ ngọn ngành, thì chưa thể kết tội. Tốt hơn hết, ta cứ coi như họ là nhân chứng để điều tra. Nghĩa là cho đến giờ phút này họ vẫn vô tội, ta chỉ nên giam lỏng họ trong phủ Dương thái-sư. Vậy sư huynh giao họ cho Hình-bộ xét xử.   
Thường-Kiệt cung tay:   
– Tuân chỉ thái-hậu.   
– Trong cuộc binh biến vừa rồi, tất cả các quan văn võ có công chống giặc, sư huynh xét tâu thăng thưởng, để nêu cao gương trung nghĩa. Những người chẳng may bị giặc hại, phải phủ tuất cho cha mẹ, vợ con thực xứng đáng.   
Đưa mắt nhìn Hoàng-Nghi, hậu nghĩ thầm:   
– Cái gương Thiên-Cảm hoàng hậu được vua Thái-tông sủng ái, rồi đưa đến Dương gia lộng quyền bấy lâu thực là cái gương lớn cho hậu thế. Nay Nghi đệ là người trí lự vô cùng, nhưng Nghi đệ lại say mê Chang-Lan đến điên đảo thần hồn, ta không thể để Nghi đệ đắm chìm trong bể ái, đưa đến di hại cho Đại-Việt. Ta phải dấu Chang-Lan đi, đợi cho Nghi đệ cưới Phương-Quỳnh rồi mới cho gặp lại Chang-Lan, như vậy dù Chang-Lan cỏ làm gì hại cho đất nước, cũng không qua mắt được Phương-Quỳnh.   
Nghĩ vậy, hậu hướng Hoàng-Nghi, tuyên chỉ:   
– Này Nghi đệ, ta thấy con tỳ nữ Nang-Trúc của đệ thực là thông minh và trung thành. Vậy Nghi đệ cho thể giao cho ta được không? Có thể nói cuộc binh biến vừa rồi không đổ mấu là nhờ nó. Vậy ta phong nó làm trưởng toán cung cung nga cung Ỷ-Lan. Nghi đệ nghĩ sao?   
– Xin tuân chỉ thái hậu.   
Hậu nói với nhà vua:   
– Đối với Thượng-Dương thái-hậu, hoàng-nhi vẫn phải tôn kính như xưa, hàng ngày phải thần-hôn định tỉnh cho đúng đạo hiếu.   
Đô-thống Đinh Hoàng-Nghi quỳ bước ra sân rồng rập đầu tâu:   
– Tâu thái-hậu, chữ hiếu là đạo lớn vô cùng. Nhưng khi Hoàng-thượng thần hôn định tỉnh, phải có cao thủ theo hộ giá, vì võ công Thái-hậu không thể coi thường được. Lại nữa trong cung của người lúc nào cũng tiềm ẩn những hành gia thuộc Hồng-thiết giáo.   
– Được, Nghi đệ lo xa như vậy là phải. Hiện có Thần-vũ thập-anh là những đệ tử đắc ý của sư bá Mộc-tồn. Mười vị này nam thì khôi ngô, nữ thì sắc nước hương trời, mà đạo hạnh lại cao; vừa rồi mười vị đã lập công lớn trong vụ dẹp phản loạn. Ta tạm cử Hùng Nhân làm Tổng-lĩnh thị-vệ, kiêm Tổng-lĩnh ngự-lâm quân. Hùng Nghĩa làm phó. Hùng Lễ làm Tổng-lĩnh thị-vệ. Hùng Trí làm phó. Hùng-Tín làm Điện-tiền hiệu-úy. Còn Ngũ-Âu đều phong làm Lễ-nghi học-sĩ, đặt dưới quyễn lễ-nghi đại học sĩ Ngô Cẩm-Thi để dạy dỗ cung nga, thái giám. Như vậy, mỗi khi hoàng-nhi thần hôn định tỉnh, sẽ có một vị theo hộ giá.   
Đại-đô đốc Lý Kế-Nguyên tâu:   
– Trong cuộc làm loạn vừa qua, đám cung nữ cung Thượng-Dương đã sát hại một số quan chức, thái-giám, cung nữ. Thần xin Thái-hậu trao những cung nữ đó cho Hình-bộ xét xử, để thỏa vong linh người quá cố.   
Ỷ-Lan nghĩ thầm:   
– Nếu trao cho Hình-bộ xét xử thì mẹ ta, em ta sẽ bị phanh thây. Vậy ta hãy tránh né việc này thì hơn.   
Nghĩ vậy hậu tuyên chỉ:   
– Đám cung nga, thái giám, thị-vệ, sở dĩ làm phản là do Dương gia chủ xướng. Họ chỉ biết tuân chỉ Dương thái hậu. Nay ta không xét tội Thái hậu, thì cũng không thể kết tội họ.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 32**

Vãn tuế hồi hương

Niên hiệu Thái-Ninh thứ nhì (1073), mùa Xuân, tháng Giêng, vua bà Bắc-biên Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long từ Lạng-châu về Thăng-long xin thiết Tinh-triều để tường trình về tình hình Tống.   
Thái-sư Lý Đạo-Thành cho triệu tập thân-vương, đại-tư-mã, lục bộ thượng thư, quản Khu-mật viện, đô-đốc thủy-quân, tổng-trấn Thăng-long, tổng quản ngự-lâm quân, tổng-quản thị-vệ, các tướng chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, đạo kị-binh Phù-đổng. Vì cuộc thiết triều có liên hệ tới tình hình an-ninh nên Long-thành ẩn-sĩ cùng phu nhân được mời tham dự.   
Linh-Nhân hoàng thái-hậu, Thái-Ninh hoàng đế từ trong điện Càn-nguyên đi ra. Nhạc tấu bản Long-thọ. Nhạc dứt, thái-sư Lý Đạo-Thành cung tay:   
– Tâu Thái-hậu, tâu Bệ-hạ. Vì bên Tống thay đổi rất nhiều, nhất là những thay đổi đó có liên quan đến Đại-Việt, nên thần cho thiết Tinh-triều để nghe vua bà Bắc-biên tâu trình tình hình an-ninh biên giới Tống-Việt.   
Thái-Ninh đế tuy mới tám tuổi, nhưng đã quen với lễ nghi. Nhà vua tuyên chỉ:   
– Xin Thái-sư an tọa.   
Nhà vua dùng ngôn ngữ bình dân với vua bà Bắc-biên:   
– Chị Thiên-Thành. Hồi Phụ-hoàng tại thế đã trao quyền trấn ngự biên cương cho chị. Bấy lâu nay biên cương vô sự. Nay hẳn có điều gì khẩn cấp lắm, mới khiến đại giá chị hồi triều.   
Công-chúa Thiên-Thành tâu:   
– Cách đây bốn năm, khi Đại-Việt chuẩn bị bình Chiêm, triều đình có ban chỉ dụ cho Bắc-biên phải làm ba điều. Một là hết sức hòa hoãn, nhường nhịn với Tống, để được yên mặt Bắc. Hai là lực lượng Bắc-biên phải ứng trực, phòng Tống thừa cơ đánh úp. Ba là gửi tế-tác theo dõi mọi hoạt động của Tống. Vì quốc kế bị gian tế báo cho Chiêm, nên mới có vụ quân Chiêm đóng đồn Tà-lầm chặn đường Trung-Thành vương. Cũng gian tế báo cho Tống, nên trong suốt thời gian ấy Tống hết sức lấn át ta ở biên cương.   
Công chúa đem ra một cái giá treo tấm bản đồ Hoa-Nam lớn hơn cái chiếu, trên đó ghi chằng chịt những chỗ đóng quân, đường di chuyển quân, kho chứ lương thảo của Tống.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu ngắt lời công chúa:   
– Để triều đình hiểu rõ mọi việc ở Bắc-cương. Xin Công-chúa tường trình tỷ mỉ những gì Tống đã làm ở Nam-thùy trong mấy năm qua.   
– Vào thời Thuận-Thiên, giữa Khai-Quốc vương với Yên-vương; rồi Kinh-Nam vương với vua Nhân-tông kết nghĩa huynh đệ. Hai cuộc kết thân này đưa đến Tống rút hết binh sĩ ở Nam-thùy (1027). Ngược lại các nước Nam-thùy cũng rút quân khỏi biên giới Tống. Tống phong cho phò-mã Trần Tự-Mai tước Ngô-quốc quận vương, cùng công chúa Huệ-Nhu tổng trấn Nam thùy. Minh ước trải qua hai mươi sáu năm tốt đẹp. Dân chúng tộc Hoa, tộc Việt sống trong thanh bình, sung sướng chưa từng có. Sau Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu rời Nam-thùy Tống lên trấn phương Bắc, Yên-vương hoăng. Bọn hiếu-chiến trong triều xui vua Tống Nhân-tông chuẩn bị đánh Đại-Việt. Bọn biên thần Nam-thùy Tống nhân đó lấn chiếm mấy trang động của ta. Chúng lại gây ra vụ án giết cha con Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông để chia rẽ tộc Nùng với Đại-Việt. Trong triều chúng dùng Dương Đức-Thành làm gian tế. Trước tình trạng chẳng đặng thì đừng, Khai-Quốc vương cùng tám vùng tộc Việt giúp Nùng Trí-Cao chiếm Lưỡng-Quảng, lập ra nước Đại-Nam (1053).   
Biết rằng ông em mới tám tuổi khó theo kịp những gì mình tâu, công chúa ngừng lại một lát rồi tiếp:   
– Sau khi Nùng Trí-Cao thất bại, Tống ra sức củng cố Nam thùy. Họ đem trọng binh xuống đóng ở biên giới Đại-Việt, Đại-lý, Lão-qua, Xiêm-la, cùng cử những văn thần, võ tướng lỗi lạc trấn nhậm. Trong đó có bọn Lý Sư-Trung, Tiêu Cố, Tiêu Chú. Bọn này nay lấn động này, mai đe dọa chiếm động khác. Đức Thánh-tông nổi giận, truyền quan Thái-bảo Lý Thường-Kiệt đem mười hiệu Thiên-tử binh lên cùng cô mẫu đánh tràn sang chiếm lại hết các động bị lấn vào niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ nhất (1059). Tưởng như vậy bọn quan Nam-thùy Tống ghê sợ, không ngờ chúng lại tiếp tục đánh chiếm ba động nữa. Cô mẫu (vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái) đem đại lực lượng đánh chiếm châu Tây-bình, giết Đô-giám tuần-kiểm Tống Sĩ-Nghiêu và các tướng Lý Đức-Dụng, Tả Minh, Hà Nhuận, Trần Bật, bắt sống Chỉ-huy-sứ Dương Lữ-Tài. Tống xin nghị hòa, cô mẫu đòi ba điều kiện mới chịu rút quân (Xem NQSH hồi 1-2-3).   
Công chúa chỉ vào tấm bản đồ Hoa-Nam treo trên cái giá lớn:   
– Từ đấy, biên giới Tống, Việt trải qua một thời gian mười năm yên ổn. Cho đến niên hiệu Thiên-huống Báu-tượng nguyên niên (1068), Vương An-Thạch dâng Tân-pháp, được Hy-Ninh đế trọng dụng, mà trở thành Tể-tướng. Dù bị chống đối bởi hậu cung, bởi ngoại-thích, bởi đồng liêu, nhưng sau ba năm, Tân-pháp đem lại cho dân Tống ấm no, quốc-sản, quốc-dụng dồi dào. Đến đây, Thạch muốn tuyệt nguồn chống đối. Mà muốn tuyệt nguồn chống đối, thì chỉ có cách gỡ được cái nhục cho triều Tống.   
... Nguyên kể từ khi Tống triều lập lên đến giờ, tuy văn-học, tư-tưởng, nông-nghiệp thịnh; tuy có đôi chút chiến công thắng một số nước xung quanh. Nhưng phía Tây bị Tây-hạ, Thổ-phồn đem quân xâm lấn, làm nghiêng ngửa bao phen. Sau phải nhờ đến tài Phò-mã Trần Tự-Mai mới yên được. Phía Bắc bị Bắc-liêu đem quân chiếm mất một phần ba lãnh thổ; nhục nhã hơn nữa Liêu còn bắt tiến cống hàng năm một số vàng, lụa, lương thực rất lớn. Phía Nam bị vua Lê đánh tan đạo quân xâm lăng ở Chi-lăng, Bạch-đằng. Tiếp đến bị Đại-Việt giúp Nùng Trí-Cao, bị vua bà Bình-Dương vượt biên đánh lên. Vì ba cái nhục đó, mà võ-lâm diễu Tống triều bằng câu tục ngữ :   
« Bắc vi tước, Tây vi lộc, Nam vi quy ».   
Nghĩa là Bắc thì hèn như chim sẻ gặp đại bàng. Tây thì yếu như nai gặp cọp. Nam thì sợ quá như con rùa rút vào mai. Trong lịch sử, Trung-nguyên chưa bao giờ có một triều đại hèn như vậy.   
Đến đây công chúa đưa mắt nhìn các thân-vương, đại-thần một lượt. Hy-Ninh đế vẫy tay ra hiệu cho cung nữ chầu hầu:   
– Người mang chén sâm thang này dâng Công-chúa cho trẫm.   
Vua bà Thiên-Thành cảm động về thịnh ý của ông em, tuy còn nhỏ tuổi, mà đã tỏ ra biết trọng công lao của biên thần.   
– Đa tạ bệ hạ.   
Công-chúa bưng bát sâm thang lên uống. Nhà vua nói với quần thần:   
– Nếu trẫm là Hy-Ninh đế, khi lên ngôi, bằng mọi giá trẫm quyết gỡ cái nhục cho tổ tiên, cho đất nước. Chắc vì vậy, Hy-Ninh mới trọng dụng Vương An-Thạch, ra lệnh cách chức, đầy hết chư đại thần chống đối Tân-pháp.   
Nghe nhà vua nói câu đó, triều-thần cùng giật mình nghĩ như nhau:   
– Ông vua con này tiếp thụ cái tự hào về tộc Việt anh-hùng của Linh-Nhân hoàng thái hậu, lại thụ hưởng cái huy-hoàng đời vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông... thì e trong tương lai nhất định người sẽ không lùi trước Tống, trước Chiêm; dù chỉ nửa bước.   
Vua bà tiếp:   
– Từ khi bản triều lập lên, Đại-Việt chưa từng bị nhục, mà bệ hạ còn nghĩ như vậy; huống hồ Hy-Ninh đã từng thấy ông, cha bị khinh khi, bị quốc dân đàm tiếu!   
Nhà vua quay lại nói với công-chúa Thiên-Ninh bằng ngôn từ bình dân:   
– Chị Thiên-Ninh ơi! Hôm trước chị có đọc cho em nghe bài thơ của Vương An-Thạch tả cái nhục bị Hạ, Liêu bắt tiến-cống. Em không chú ý nên chẳng thuộc. Vậy chị hãy đọc cho triều đình cùng nghe đi.   
Trong ba bà chị Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh, nhà vua sủng ái nhất Thiên-Ninh. Vì khi nhà vua sinh ra, thì hai bà chị Thiên-Thành, Động-Thiên đã hạ-giá (ghi chú: khi công-chúa lấy chồng thì gọi là hạ-giá. Hạ là xuống thấp. Giá là lấy chồng. Nghĩa là tự hạ thấp thân thế cao quý để kết hôn). Còn công chúa Thiên-Ninh thì vẫn ở trong cung. Công chúa luôn bế bồng, dạy dỗ nhà vua. Vì vậy thâm tình chị em không bờ bến.   
Nghe nhà vua hỏi, công-chúa Thiên-Ninh đứng dậy:   
– Tâu bệ hạ, bài thơ đó tên là Hà-Bắc dân , tả nỗi thống khổ của dân phía Bắc sông Hoàng-hà phải nộp thuế cho nhà vua để cống Liêu, Hạ. Nguyên văn bài thơ như sau:   
**Ghi chú**,   
Trung-quốc có hai con sông lớn. Một là Trường-giang, hai là Hoàng-hà. Hoàng-hà ở phía Bắc, Trường-giang ở phiá Nam. Trường-giang phân chia lãnh thổ cổ của tộc Hán và tộc Việt. Hán ở phía Bắc, Việt ở phía Nam. Ngày nay con sông này phân chia Trung-quốc làm hai, gọi là Giang-bắc, Giang-nam hay còn gọi là Hoa-bắc, Hoa-nam. Sông Hoàng-hà ở phía Bắc. Các tỉnh ở phía Bắc sông Hoàng-hà gọi là Hà-bắc, Nam thì gọi là Hà-nam. Thời Tống, vùng Hà-bắc bị Liêu chiếm.   
**Hà-bắc dân**  
Sinh cận nhị biên trường khổ tân, Gia gia dưỡng tử học canh chức, Thâu dữ quan gia sự di địch. Kim niên đại hạn thiên lý xích, Châu huyện nhưng thôi cấp hà dịch. Lão tiểu tương y lai tự Nam, Nam nhân phong niên tự vô thực. Bi sầu thiên địa bạch nhật hôn, Lộ bàng quá giả vô nhan sắc. Nhữ sinh bất cập Trinh-quán trung, Đẩu túc sổ tiền vô binh nhung.  
**Dịch:**  
**Dân Hà-Bắc**  
Sống gần hai biên luôn đắng cay, Nhà nhà nuôi con học dệt cày. Để đóng cho quan thờ Di-địch. Năm nay hạn đỏ ngàn dặm đồng, Châu huyện còn dục đi phòng sông. Già trẻ dìu nhau xuống Nam lánh, Người Nam được mùa vẫn rỗng lòng. Ngày tối, trời buồn, đất xót xa, Bên đường nhợt nhạt mặt người qua. Người sinh chẳng gặp thời Trinh-quán, Thóc gạo rẻ mạt, không binh qua.   
(Trần Trọng-San dịch, trong Thơ Tống, Bắc-Đẩu Canada xuất bản 1991).   
Linh-Nhân hoàng-thái hậu lắc đầu:   
– Cứ xét ý bài thơ này, thì đủ biết tại sao Hy-Ninh với Vương An-Thạch, chúa tôi hợp ý nhau.   
– Thái-hậu minh kiến.   
Công-chúa Thiên-Thành tiếp: Như trên thần đã tâu, chúa tôi Hy-Ninh muốn gỡ cái nhục hèn nhát thì chỉ có hai đường. Một là quay lên Bắc khai chiến với Liêu. Thắng Liêu rồi, thì phương Tây hai nước Hạ, Thổ phải cúi đầu. Phương Nam, tộc Việt cũng không dám chống. Hai là, chịu nhịn phương Bắc, hòa phương Nam, quay về Tây chiếm Hạ, Thổ; hoặc hòa phương Tây, hướng xuống Nam chiếm các nước tộc Việt. Sau khi hoặc thắng phương Tây, hoặc thắng phương Nam thành công; bấy giờ họ mới có tài nguyên, lương thực, quân số quay lên phương Bắc. Cho nên hơn tháng trước đây, Hy-Ninh họp các đại thần ở tòa Thượng-thư lệnh, Trung-thư lệnh, Khu-mật viện, các đại thần trấn Tây, Nam, Bắc để lấy quyết định. Tất cả chư tướng Tây, Nam, Bắc thùy đều muốn hòa phương Nam, phương Tây, quyết chiến ở phương Bắc. Trong khi các quan tại triều thì lại muốn nhịn phương Bắc, đánh Nam hoặc Tây trước. Hy-Ninh phân vân, hẹn bốn tháng nữa sẽ họp lại và ban chỉ dụ nên đánh phương nào trước.   
Công-chúa ngừng lại một lát rồi tâu tiếp:   
– Chính vì lẽ đó, thần xin thiết Tinh-triều để đưa ra kế sách ứng phó với tình hình.   
Cả triều đình cùng bàn tán phân vân: Đại-Việt phải làm gì, để cho Tống quay lên Bắc, hay hướng về Tây, mà không chỉ xuống Nam!   
Sau khi luận bàn, hơn nửa buổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu ban chỉ:   
– Đại-Việt ta phải làm cho Tống quay lên Bắc là hơn. Khi Tống-Liêu đại chiến nghiêng ngửa, thì Đại-Việt, Tây-hạ đem quân vượt biên đánh sang. Trường hợp đó, Tống sẽ chia quân chống Tây-hạ, Đại-Việt, không thể thắng Liêu. Thế là bao nhiêu tội trạng thất bại của Hy-Ninh, phe thủ cựu trong triều Tống đổ lên đầu Vương An-Thạch. Bấy giờ dù muốn, dù không; Hy-Ninh đế phải cách chức Vương An-Thạch để yên lòng người. Thạch bị mất chức, thì Tân-pháp cũng tan theo. Tân-pháp tan, thì Tống lại trở về với chính sách thủ cựu, ca tụng Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, không gây chiến nữa.   
Một đại thần mình hạc, xương mai, tóc bạc như cước, nhưng mặt đẹp vô cùng bước ra tâu:   
– Thần Thái-tử thiếu-phó, lĩnh Hình-bộ tham tri, Khu-mật viện phó sứ, La-sơn hầu Trần Thanh-Hợp kính tâu: xét tình thế Tống, Liêu, Hạ hiện nay, ta nên áp dụng theo chuyện « Thầy kiện ăn hai mâm ».   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi sẽ công chúa Thiên-Ninh:   
– Ninh ơi! Đại thần này xuất thân từ đâu vậy?   
– Tâu, ông ấy nguyên gốc người La-sơn, đất Nghệ-tĩnh. Xuất thân là một văn gia. Khi ra Thăng-long học, kết hôn với người vợ làng Thanh-trì, là làng nổi tiếng về bánh cuốn. Hơn bốn mươi năm trước, ông cùng với Mai Cảo, Nguyễn Sĩ-Tính, Thanh Tâm-Toàn, Trần Lam-Lan, Mai Thượng-Tĩnh v.v. lập thành một văn-đoàn lấy tên là Minh-đạo, rất được dân chúng, nhân-sĩ quý mến. Mới đây, ông lại cùng mười một người nữa lập ra nhóm Thanh-luận.   
– Giỏi đấy. Cô nhớ ra rồi. Hồi ở ngoài đời, ông ta làm gì?  
– Ba mươi năm trước, ông ấy là một thầy kiện có tiếng nói năng hùng hồn. Năm trước đây, đức Thánh-tông nghe tiếng, mời ông ấy làm Hình-bộ thị lang, sau cuộc nổi loạn của Dương gia, vì có công được tân thăng lên làm Hình-bộ tham-tri.   
Linh-Nhân nghe Thiên-Ninh tâu, hậu mừng lắm, hỏi:   
– Trần tiên sinh, xin tiên sinh giảng cho triều đình biết chuyện « Thầy kiện ăn hai mâm » ra sao?   
– Tâu thái-hậu, chuyện này như sau.   
« Quách ông ở đầu sông Mã, đi chơi thuyền, bị trượt chân rơi xuống sông chết đuối. Có dân chài họ Lương ở cuối sông vớt được. Họ Quách xin chuộc xác cha, họ Lương đòi năm lượng vàng. Thấy giá quá đắt, họ Quách tìm thầy kiện thưa lên quan. Thầy kiện cười rằng : « Việc gì mà phải kiện, không lẽ nó đem xác chết về làm mắm à? Vài ngày sau ắt nó sẽ lạy mà xin trả ». Thấy họ Quách không xin chuộc xác cha, họ Lương tìm đến thầy kiện, nhờ thầy điều đình để cho đối phương chuộc xác chết dùm. Thầy kiện cười : « Việc gì mà cuống lên! Cứ đòi thực đắt, xác cha nó, không lẽ nó không chuộc? ». Họ Lương lại im lặng, không chịu trả xác Quách ông. Hai ngày sau họ Quách không thấy họ Lương trả xác cha, lại đến thầy kiện hỏi kế. Thầy kiện lại nói như trước... Và cứ thế, thầy ăn mỗi bên đến bốn lần tiền, rồi bấy giờ mới dàn hòa cho hai bên cùng thỏa thuận.   
Triều đình nghe lão Trần kể chuyện, đều bật cười.   
Tín-Nghĩa vương rời chỗ ngồi cung tay:   
– Tâu thái-hậu, tâu bệ-hạ. Kế của Trần tiên sinh rất hay. Đại-Việt ta đóng vai thầy kiện, còn một bên là Liêu, Hạ, một bên là Tống đóng vai họ Quách, họ Lương.   
Thái-sư Lý Đạo-Thành hỏi:   
– Khải vương gia, từ xưa đến giờ giữa ta với Liêu, Hạ không có qua lại với nhau, nay thình lình ta gửi sứ tới, e họ nghi ngờ chăng?   
– Thưa thái-sư. Chúng ta có Động-đình thất kiệt, vốn đã qua lại, rất thân với võ-lâm Tây-hạ. Tuyết-sơn thập anh là người phương Bắc, có rất nhiều đệ tử, bạn hữu trong triều Liêu. Vậy ta nên nhờ các vị này dùng tình bạn, thuyết cho Liêu, Hạ biết rằng: hiện nhờ Tân-pháp, mà Tống trở thành giầu mạnh, như hổ ngồi Trung-nguyên; con hổ dữ này đang rình lân bang; chờ dịp ăn thịt. Ta lại khích họ biết rằng, binh-pháp nói:   
« Tiên phát chế nhân, hậu phát chế ư nhân ».   
Nghĩa là : trong binh pháp, nếu mình ra tay trước thì mình kiềm chế được đối phương, còn mình ra tay sau thì mình bị đối phương kiềm chế. Bây giờ giữa lúc Tống chưa khởi sự, thì Tây-Hạ, Bắc-Liêu phải đánh Tống trước.   
– Liêu, Hạ là những nước trọng Nho học. E rằng xui họ như vậy thì có lý đấy, nhưng các Nho thần sẽ đặt vấn đề rằng ra quân không chính nghĩa. Thần e khó mà thành công.   
Nghe Lý Đạo-Thành nói, Tín-Nghĩa vương biết ông già này cũng là một thứ hủ Nho như bọn văn thần nhà Tống. Vương cười:   
– Thái-sư nói: Muốn ra binh, thì phải kiếm cớ để có chính nghĩa. Đúng không? Cớ này đối với Liêu, Hạ cũng dễ thôi: Hai nước Liêu, Hạ nên sai sứ yêu sách đòi cắt thêm đất, nộp thêm vàng lụa thực nhiều. Dĩ nhiên Tống đang mạnh, Hy-Ninh, An-Thạch đang muốn gỡ cái nhục của ông cha, thì đời nào hai người này chịu?   
Phò-mã Hoàng Kiện hỏi:   
– Lỡ ra Hy-Ninh, An-Thạch chịu nhịn cái nhục nhường đất, chịu cống thêm vàng ngọc cho Liêu, Hạ, để rảnh tay đánh xuống Nam thì sao?   
Tín-Nghĩa vương suy nghĩ một lúc, rồi tiếp:   
– Thưa phò-mã, ta là thầy kiện ăn hai mâm mà. Xúi Hạ, Liêu ta mới ăn một mâm. Bây giờ ta lại xúi Tống không chịu nộp đất, nộp vàng, ngọc; để ta ăn mâm thứ nhì. Hiện ta có nhiều tế-tác bên tống. Ta lại có Côi-sơn tam-anh, từng làm đại thần Tống, quen biết hầu hết với nhân sĩ, võ lâm. Ta nhờ Tam-anh hối lộ cho bọn tham quan Tống, luận bàn nhất định không chịu yêu sách của Liêu, Hạ. Nhận tức là nhục thể diện Thiên triều... Như vậy là hai bên sẽ có chiến tranh. Khi hai bên có chiến tranh, thì sự việc sẽ diễn ra như Thái-hậu ban chỉ lúc nãy.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Kế của hoàng-thúc với Trần tiên sinh thực thần diệu. Đây là cuộc đấu trí, biện thuyết, chứ không thể dùng võ công. Trong ba đoàn đi, mỗi đoàn cần có người biện thuyết, mưu cơ. Vậy thì thế này: Tuyết-sơn thập anh tuy võ công cao cường thực, nhưng các vị ấy lại không nắm vững tình hình Việt, không giỏi biện thuyết. Trần tiên sinh nên đi cùng để làm quân sư cho họ. Côi-sơn tam anh, trí dũng tuyệt vời, kiến thức bao la thì không cần cố vấn. Còn Động-đình thất kiệt đã có Từ Bá-Tường từng là tiến-sĩ xuất thân, mưu trí tuyệt vời, thì không cần cố vấn.   
Hậu tuyên chỉ cho thái-sư Lý Đạo-Thành:   
– Thái-sư xuất công-khố; trao vàng, ngọc cho ba phái đoàn. Ta không nên tiếc của trong trường hợp này. Thà rằng ta mất của, mà tránh được chiến tranh, còn hơn sau này có chiến tranh. Khi có chiến tranh, thì không những của mất gấp bội, mà đất nước điêu linh, người chết như rạ.   
Cuộc chuẩn bị cho ba đoàn mật sứ lên đường phải mất hai tuần mới xong. Khu-mật viện Bắc-biên, Khu-mật viện Đại-Việt thuyết trình cho các sứ giả biết rõ những chức quan trong ba triều đình Tống, Liêu, Hạ: Về xuất-thân, về tính-tình, về gia-cảnh rất chi tiết. Cả ba phái đoàn đều được cấp điệp là lái buôn tơ lụa. Mỗi phái đoàn còn đem theo một ưng binh với hai cặp Thần-ưng để thông tin. Cuối cùng Linh-Nhân hoàng thái hậu đãi tiệc ba phái đoàn tại điện Long-hoa. Trong tiệc, ngoài nhà vua ra, còn có Tín-Nghĩa vương tổng trấn Nam thùy, Trung-Thành vương quản Khu-mật viện, Đại-tư-mã Thường-Kiệt, Thái-úy phò-mã Hoàng Kiện, công-chúa Thiên-Ninh, Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản và phu nhân, các đô-thống chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh.   
Tiệc vừa tàn, Linh-Nhân hoàng thái hậu ghé miệng vào tai Thái-Ninh hoàng đế thì thầm nhỏ mấy câu. Hoàng-đế đứng dậy nói:   
– Trẫm trẻ người non dạ, mà phải gánh vác trọng trách, lắm lúc nghĩ lại thấy kinh sợ. Nhưng dù sao cũng có các khanh phò tá. Mong rằng liệt tổ Đại-Việt phù hộ cho các khanh. Trẫm cũng...   
Bỗng ầm một tiếng, cửa sổ phiá Nam bật tung ra, khiến gió lạnh lùa tới như cơn lốc, rồi một vật trắng bay vào trong sảnh đường. Vật đó rơi trước Trung-Thành vương và Đại-tư-mã Lý-thường-Kiệt. Hai người cùng phát một chưởng gạt vật đó. Nhưng cả hai đều gạt hụt, vì vật đó đổi chiều rồi rơi nhẹ nhàng trên bàn tiệc của Thái-sư Lý Đạo-Thành với quan Hình-bộ thượng thư Hoàng Khắc-Dụng. Mọi người nhìn lại, thì ra một cái túi vải lớn.   
Quan Tổng-lĩnh, phó tổng-lĩnh thị-vệ Hùng Trí, Hùng Tín cùng tung mình ra cửa sổ quan sát, thì thấy ba thị vệ canh phòng phía Nam cung Long-hoa đứng như trời trồng. Rõ ràng họ bị điểm huyệt. Hùng Tín giải huyệt cho chúng, rồi hỏi:   
– Cái gì vậy?   
Một thị-vệ run run đáp:   
– Tiểu nhân đang đứng, bỗng bị người ta vuốt vào cổ một cái rồi không cử động được. Nhưng tiểu hân cũng nhận ra đó là một nhà sư, mặt lạnh như người chết. Xin đại nhân thứ tội.   
Hùng Trí, Hùng Tín vội trở vào sảnh đường, rồi mở cái túi ra. Bất giác mọi người đều bật lên tiếng ồ kinh ngạc. Nguyên trong cái chứa hai người bị trói tròn như khúc giò. Lối trói rất đặc biệt: Lưng hai người quay vào nhau. Tay phải, chân phải người nọ, buộc vào tay trái, chân trái người kia. Trong hai người, một người là Đô-thống Trần Thanh-Nhiên, một người là Phạm Anh, Kinh-lược An-vũ sứ Kinh-Bắc. Miệng mỗi người đều ngậm một cái đùi chó thui lóc hết thịt chỉ còn xương. Triều thần đều bật lên tiếng kêu:   
– Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
Thần-vũ ngũ-hùng cùng đến trước nhà vua tạ tội vì đề phòng không cẩn mật, để Mộc-tồn hòa thượng hí-lộng quỷ thần. Linh-Nhân hoàng thái hậu bật cười:   
– Ngũ vị sư-huynh an tâm. Mộc-tồn bồ-tát chẳng là tôn-sư của ngũ vị đấy ư? Ngài cũng là sư bá của cô-phụ này... Hừ! Khi ngài đã ra tay thì có trời mà đề phòng. Này ngũ vị sư huynh, tỷ như ngài công khai mang cái túi này vào đây, liệu ngũ-vị sư huynh có dám cản trở không? Ngay cô-phụ này tuy là thái-hậu, nhưng cũng chẳng cản nổi đấy.   
Trung-Thành vương biết rằng: Phạm Anh là con rể của Dương Đạo-Gia. trong dịp binh biến vừa rồi, y không ra mặt tham dự, nên sau đó triều thần luận tội, y được tha. Bây giờ chắc y phạm tội gì nặng lắm, nên Mộc-Tồn hòa thượng mới ném vào đây. Vương nghĩ: Ta nhân dịp này, xin triều đình xử thực nhẹ y, để ngài giết quách y đi cho rồi.   
Thấy Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh đứng chầu hầu phía sau Linh-Nhân hoàng thái hậu, vương đưa mắt cho chúng:   
– Các em đem hai người ra ngoài thẩm vấn, rồi vào tâu với hoàng-thượng.   
Nhưng khi Phương-Quỳnh vừa lật Thanh-Nhiên lên, thì thấy trước ngực y có một cái ống tre khá lớn. Nàng mở ống ra, thì bên trong có đến hai ba cái trục giấy. Nàng khom mình trao cho Trung-Thành vương. Vương mở trục thứ nhất ra, đó là một bản văn kiềm ấn của Thượng-Dương hoàng-thái hậu. Nội dung bản văn, kể rất chi tiết kế hoạch đối phó với Tống, mà triều đình mới nghị hôm trước. Bản văn thứ nhì là một tờ cung khai của bà Minh-Giang, mẹ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Bản thứ ba là tờ giấy từ Minh-Can của ông Lê Văn-Thiết. Ngoài ra còn mấy tờ giấy nữa, đa số là thư tín của Thượng-Dương thái hậu gửi cho Trần Thanh-Nhiên, và biểu của Nhiên tâu lên bà.   
Nguyên trước đây, sau cuộc Nam chinh Trần Thanh-Nhiên bị cách chức đô-thống, đáng lẽ bị xử tử. Nhưng nhờ dịp ân-xá, nên cái chức đô-thống được phục hồi, y được đưa về Khu-mật viện phụ trách việc theo dõi những mầm mống phản loạn trong giới bút mặc văn-chương. Không hiểu y đã làm gì, để Mộc-Tồn hòa thượng bắt được, đem vào đây. Mọi người đều chú mục chờ Trung-Thành vương đọc những trục giấy. Mỗi nét mặt của vương, đều khiến họ thắc mắc, lo âu không ít. Khi thì vương chau mày, khi thì vương mở to mắt, khi thì vương lắc đầu. Đọc xong, vương bảo Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh:   
– Các em trình lên Thái-hậu.   
Phương-Quỳnh tiếp tập giấy cúi đầu trình lên thái-hậu. Hậu phán:   
– Hai em đọc lên để triều đình cùng nghe.   
Đại cương các bản cung từ có thể tóm lược như sau:   
« ... Sau khi dẹp được cuộc phản loạn của họ Dương việc cướp ngôi vua, triều thần nghị: Dương Đạo-Gia phạm bẩy mươi hai tội, trong đó có sáu tội thuộc thập ác. Thượng-Dương thái hậu phạm năm tội trong thập ác và bốn mươi lăm tội khác. Quần thần lấy sự việc trong Bắc sử ra để làm căn cứ cho việc xử tội. Đầu tiên là vụ Lã hậu chuyên quyền, giết tôn thất, mưu cướp ngôi của triều Tây-Hán. Thứ đến vụ Vũ hậu chuyên quyền cướp ngôi nhà Đường. Bản án họ Dương được đưa ra là, tru di tam tộc. Như vậy Dương thái hậu cũng bị tử hình. Nhưng nhờ di chiếu của Quốc-phụ, nên Dương hậu thoát chết. Nhà vua ân giảm án cho Dương gia không bị tru di tam tộc, mà chỉ bị giết cả nhà. Mà cả nhà Dương Đạo-Gia đã bị Mộc-tồn hòa thượng giết chết một số, một số khác khi công-chúa Kim-Thành xua quân chiếm cung Thượng-Dương giết nữa. Chỉ có một người con duy nhất của Dương Đạo-Gia trốn sang Trung-nguyên thoát chết. Thành ra không có ai bị hành hình.   
... Dương thái hậu cho rằng triều đình không dám động đến bà, bà quyết « trả thù » bằng đủ mọi cách để diệt triều Lý, nhất là giết Linh-Nhân hoàng-thái hậu. Hậu dùng thân mẫu của Linh-Nhân là Minh-Giang, em của Linh-Nhân là Minh-Can, nô bộc là mụ Sửu để liên lạc với một số quan lại bất mãn, để thu thập tin tức, rồi báo cho triều Tống biết. Trần Thanh-Nhiên là một trong bọn quan đó.   
... Sau cuộc triều nghị mấy tuần trước bàn về quốc-kế đối phó với Tống, Liêu, Hạ thì thái-sư Lý Đạo-Thành đến cung Thượng-Dương tâu với Dương thái hậu. Dương thái hậu sai bà Minh-Giang với Minh-Can cùng mụ Sửu chuyển cho bọn dư đảng của trường Trung-nghĩa đem qua biên giới. Nhưng tất cả sự việc đó, đều bị Mộc-tồn hoà thượng biết được.   
... Trong khi bà Thiết (Minh-Giang) với Minh-Can luận bàn với Dương hậu, vô tình họ để lộ ra một tin tầy trời về thời thơ ấu của Linh-Nhân hoàng thái hậu như sau: Hồi mới lớn, ông Lê Văn-Thiết được bố mẹ cưới cho một người vợ tên là Vũ-thị Tỉnh. Bà Tỉnh rất ôn nhu văn nhã, nhưng là người ở quê. Sau hơn hai năm bà không có con. Song thân ông hỏi một cô gái khác cho ông, cô này tên Minh-Giang. Minh-Giang vốn là gái kẻ chợ, rất khôn ngoan, nên được lòng cha mẹ chồng. Cả nhà hy vọng Minh-Giang sẽ sinh con trai cho có người nối dõi tông đường. Trớ trêu thay, khi cưới Minh-Giang được hơn ba tháng sau, bà Tỉnh mang thai. Minh-Giang kinh hoảng, cũng vội tuyên bố rằng mình mang thai. Giữa lúc đó song thân ông Thiết qua đời. Đến khi bà Tỉnh sắp đến ngày sinh; Minh-Giang đem tiền bạc đút lót với Trung-nghĩa đại tướng quân Trịnh Quang-Thạch, để xin tìm kế giúp đỡ. Thạch thiết kế: Y sẽ gọi ông Thiết tới dinh, sai ông lên Bắc-cương biếu quà cho Ngũ-long công chúa. Như vậy cuộc hành trình sẽ phải hơn tháng. Ở nhà bà Tỉnh sinh con rồi, y sẽ sai người bóp cổ bà cho chết, rồi đem chôn ở khu đồng hoang. Còn đứa con, thì trao cho Minh-Giang nuôi, dối rằng con đó do thị sinh ra. Đối với bà mụ đỡ đẻ, y đe dọa, mua chuộc. Y cho bà ít tiền, bắt bà phải khai rằng bà đỡ đẻ cho Minh-Giang, sinh ra đứa con. Cũng chính bà đỡ đẻ cho bà vợ cả của ông Thiết, bà này sinh ra đứa con hoang không giống ông một tý nào cả, vì vậy bà ta ôm con trốn đi mất.   
... Kế ấy thi hành thực hoàn hảo. Khi ông Thiết trở về nghe chính Trịnh Quang-Thạch kể rằng vợ ông trốn đi, thì hỏi sao ông không tin? Đứa trẻ bất hạnh sinh ra đó là Minh-Đệ. Hóa cho nên suốt cuộc đời bà Minh-Giang thù ghét nàng tận xương. Sau khi Minh-Giang đẻ giả, hai năm sau bà đẻ thực, đứa con gái đầu lòng đó là Minh-Can.   
... Khi biết được tin động trời này, Mộc-tồn hòa thượng sai đệ tử về làng Siêu-loại báo cho ông Thiết biết. Ông vội theo dấu chỉ dẫn ra chỗ đồng hoang chôn bà Vũ-thị Tỉnh đào lên, thì quả có bộ xương đàn bà. Nhờ quần áo mặc trên người chưa nát hết, ông nhận ra đó là hài cốt của bà vợ khốn nạn. Vụ án bí ẩn ba mươi năm qua, bây giờ mới ra ánh sáng. Ông Thiết dùng gỗ trầm, cải tảng thi hài cho người xấu số, làm chay giải oan, rồi xây mộ thực lớn ».   
Tiếng Phương-Quỳnh trong, ngọt như cam thảo, nhưng mỗi giòng, mỗi đoạn nàng đọc, cùng khiến cho triều đình kinh hồn lạc phách. Nghe Phương-Quỳnh đọc hết bản cung từ do Mộc-tồn hoà thượng thẩm vấn Dương hậu, bà Minh-Giang, Minh-Can, mà chân tay Linh-Nhân hoàng thái-hậu phát run. Nghĩ đến mẹ mình chết oan uổng, ấm ức bao nhiêu năm qua; nghĩ đến Minh-Giang, Minh-Can tàn ác với mình rồi đi đến phản quốc; bất giác hậu nghiến răng kèn kẹt, nước mắt tràn ra trên hai gò má.   
Trong ống tre, Mộc-tồn hoà thượng còn đính kèm một thư của ông Thiết viết cho hậu, kể hết sự tình dấu diếm bấy lâu nay. Ông khẩn khoản nhờ hậu tìm mọi cách xin triều đình ân xá cho bà Minh-Giang với Minh-Can.   
Thái-Ninh hoàng đế thấy mẫu thân khóc, long tâm nhũn ra. Nhà vua hỏi quan Thái-phó Quách Sĩ-An (thầy đồ Thái):   
– Thưa thầy, trong các đại thần hiện diện, thầy là người duy nhất biết rõ mẫu-hậu từ khi còn thơ ấu. Sự thể đã đến nỗi này, xin thầy dậy cho trẫm biết đạo lý hành xử.   
Từ hồi nhà vua bốn tuổi, sau khi bàn luận với Ỷ-Lan thần phi, phụ hoàng Thánh-tông đã chọn hai đại thần Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên làm thầy dậy văn; và Côi-sơn tam-anh làm thầy dậy võ. Luật triều Lý định rằng: Khi một tân quân lên ngôi vua, thì thầy dậy văn đương nhiên được phong làm Thái-phó. Khi thiết triều Thái-phó được ngồi cạnh nhà vua. Khi tâu không phải xưng tên, chức tước.   
Sau khi dẹp loạn Dương gia, dù đã có mẫu hậu thính chính, quyết định chính sách, nhưng hàng ngày hai đại thần Quách, Lý thay nhau dạy nhà vua học, cùng cố vấn giải quyết những vấn đề khó khăn. Hôm nay được nhà vua hỏi, Quách Sĩ-An tâu:   
– Tâu bệ-hạ, trước đậy Dương gia làm loạn, tuy chủ mưu là Dương Đạo-Gia, nhưng thực sự việc phản dân, hại nứớc này do Thượng-Dương thái hậu chủ xướng, tội phải lăng trì. Nhưng tự cổ đến giờ, Đại-Việt ta chưa hề gia hình tới thái-hậu. Vậy thần kính xin bệ-hạ thân đem tất cả những bằng chứng này tới cung Thượng-Dương yết kiến thái-hậu, để người tự xử thì hay hơn. Còn tất cả tòng phạm, chính phạm, xin đem tận số xử lăng trì. Gia thuộc, nếu là nam, tuổi từ mười ba trở lên bắt xung quân trọn đời; nếu là nữ thì đem chia cho binh lính biên cương giải phiền trong lúc xa nhà.   
Ngự-sử đại phu Hoàng Khắc-Dụng quay lại hỏi Thái-sư Lý Đạo-Thành:   
– Thái-sư thờ đã bốn triều vua, công lao thực không nhỏ. Nhưng tôi lĩnh chức Ngự-sử, nên bắt buộc phải hỏi Thái-sư ít câu. Căn cứ vào đâu mà khi đức Thánh-tông băng hà, Thái-sư lại để Dương thái hậu thính chính?   
Lý Đạo-Thành cau mặt, vì quan giai, Khắc-Dụng nhỏ hơn ông rất xa. Nhưng chợt ông nghĩ lại: Khắc-Dụng là Ngự-sử đại-phu, nên ông miễn cưỡng đáp hời hợt:   
– Một là tôi căn cứ vào di chiếu của tiên-đế. Hai là tôi căn cứ vào đạo-lý. Trong lịch sử Hoa, Việt, khi vua băng hà, mà ấu quân kế vị, thì đích mẫu là hoàng-hậu đương nhiên buông rèm thính chính. Gần đây nhất, khi vua Chân-Tông bên Tống băng, thì Lưu thái hậu thính chính, vì bà là đích mẫu.   
Khắc-Dụng hỏi gằn:   
– Thái-sư là quan cao nhất triều, thay Thiên tử, thống bách quan, bình thứ chính. Đúng ra, khi Hoàng-thượng lên ngôi, sau khi tôn miếu hiệu tiên-đế, ban chế tôn Dương hậu làm Thượng-Dương thái hậu... thì phải tôn phong Thần-phi ngay mới phải. Thế tại sao mãi mấy ngày sau Thái-sư mới cho ban chế tôn người làm Hoàng-thái phi? Lại không sai sứ đi đón Thái-phi về chịu tang?   
– Tôi... tôi bận quá nên sơ sót.   
– Thái-sư trả lời không thành thực. Vì rõ ràng sau khi vua Thánh-tông băng, Dương hậu sai đóng tất cả cửa thành, cửa cung, rồi mới triệu đại thần vào đọc di chiếu. Di chiếu đó do chính Thái-sư đọc. Vậy di chiếu đó do ai soạn, do ai viết? Có được đức Thánh-tông kiềm thự không?   
Mặt Lý Đạo-Thành tái xanh, ông trả lời ấp úng:   
– Chiếu đó do tôi soạn rồi trình lên cho đức Thánh-tông. Nhưng ngài không ký ngay. Theo Dương thái hậu, thì ngài ký trước khi băng hà chỉ có một giờ. Thành ra lúc ngài ký chỉ có Dương thái hậu biết mà thôi.   
Hoàng Khắc-Dụng đem cái hộp bằng vàng ra, rồi mở nắp trưng cho mọi người thấy:   
– Đây! Chữ ký này không phải của đức Thánh-tông, mà do một người khác nhái theo, thành ra không giống. Thái-sư có thấy như vậy không?   
– Hôm ấy nghe tiên-đế băng, lòng tôi đau như dao cắt, thành ra có chỗ sơ sót.   
– Tôi không tin. Bất cứ ai cũng có thể sơ sót, nhưng đối với Thái-sư thì không thể. Một là Thái-sư chầu hầu bên ngài đến mấy chục năm liền; thì hẳn biết rõ bút tự, chữ ký của ngài. Hai là xưa nay Thái-sư vốn cẩn thận tỷ mỉ, nay di chiếu là điều cực kỳ quan trong thì không thể có việc sơ sót. Ba là, phàm khi đọc di chiếu, phải trưng ra cho tất cả các quan đều xem. Thế sao hôm ấy Thái-sư đọc xong là cất đi ngay. Tôi muốn Thái-sư nói thực đi, may ra Hoàng-thượng cứu mệnh cho Thái-sư với cả nhà. Bằng như thái-sư muốn che dấu, tôi e khi Mộc-tồn hòa thượng ra tay, thì vợ con, gia thuộc Thái-sư bị giết chết đã đành, mà đến con chó, con mèo cũng không sống sót đâu.   
Lý Đạo-Thành oà lên khóc, ông hướng Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Thần quả có tội, xin Thái-hậu cho được chết toàn thây, còn vợ con, gia thuộc, mong Thái-hậu chu toàn cho.   
– Cô phụ này tuy là Thái-hậu, nhưng chỉ là một sư điệt của Mộc-tồn hòa thượng thì làm sao mà cản được người? Không biết tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai ở đâu, phải thỉnh hai vị về mới cứu được Thái-sư và gia thuộc.   
– Tâu Thái-hậu, thần có cách cứu Thái-sư.   
Âu Hoàng tâu: Sư phụ thần cực kỳ yêu thương Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Vậy bây giờ chưa tìm được hai tiên-nương, thì chỉ cần mười bốn vị này cùng viết sớ xin cho Thái-sư được hưởng án treo. Mặt khác Hoàng-thượng ban chỉ phạt Thái-sư về tội bất cẩn. Như vậy thì sư phụ thần sẽ không thi hành án ngay. Trong thời gian đó, triều sai sứ đi thỉnh nhị vị tiên-nương.   
Mười bốn người vội cùng nhau viết một tờ sớ, rồi cùng ký vào, dâng lên cho nhà vua xem. Công-chúa Thiên-Ninh dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai nhà vua. Nghe chị mở lời, lập tức nhà vua tuyên chỉ:   
– Xét kỹ ra, Thái-sư niên kỷ đã cao, nên có chỗ lầm lẫn. Vậy giáng xuống làm Tả gián-nghị đại-phu, lĩnh chức tổng-trấn Nghệ-an. Hai châu Bố-chính, Ma-linh của Chiêm nhập vào Việt đã ba năm, mầm mống chống đối không còn, chẳng nên để trọng binh ở đó; cũng không cần đại tướng trấn ngự, mà cần quan văn phủ dụ, tổ chức cai trị. Vậy Trung-Thành vương trở về lĩnh Tổng-trấn Thăng-long, quản Khu-mật viện. Tín-Nghĩa vương Tổng lĩnh Thiên-tử binh. Thái-sư lĩnh thêm chức Phủ-viễn đại-thần, để tổ chức cai trị hai vùng Ma-linh, Bố-chính.   
Triều thần kinh ngạc đến ngẩn người ra, rồi tự hỏi: Ông vua bẩy tuổi này sao mà sáng suốt vậy? Không lẽ Khai-Quốc vương nhập vào ngài?   
Thấy Linh-Nhân hoàng thái hậu gật đầu tỏ ý tán thành chỉ dụ của Thái-Ninh đế. Quách Sĩ-An tiếp:   
– Còn bà Minh-Giang với Minh-Can, ngoài tội phản dân, hại nước ra, lại can tội sát nhân. Đúng ra hai người này nằm trong Bát-nghị, nhưng cái tội phản quốc là một trong tội Thập-ác thì không thể được hưởng. Xin đem hai người này xử lăng trì để nêu chính pháp.   
Nhà vua lắc đầu:   
– Thầy luận thực sáng như trăng rằm. Nhưng thưa thầy, ngoại tổ của trẫm có viết thư xin mẫu hậu ân xá cho hai người đó, thì trẫm phải làm sao bây giờ?   
– Tâu bệ-hạ.   
Quan ngự sử đại phu Hoàng Khắc-Dụng cung tay: Làng có lệ, nước có luật. Huống hồ bộ Hình-thư đã được soạn vào thời đức Thái-tổ, được đức Thái-tông tu bổ, đặt trên căn bản nhân-trị của Nho-gia, từ bi hỉ xả của Phật-gia. Hai can phạm Minh-Giang, Minh-Can là hai con mãng xà hung ác đến tận cùng, triều đình đã ân xá mấy phen, mà chúng còn tái phạm, như vậy tỏ ra chúng không coi phép nước ra gì cả. Xin bệ-hạ cứ chiếu luật xử, không thể khoan hồng.   
Triều đình cùng luận bàn, nhưng không giải quyết được. Giữa lúc đó, một viên quan Khu-mật viện vào trình tấu chương khẩn của phủ thừa Thăng-long.   
Thái-phó Quách Sĩ-An đọc qua, rồi tâu:   
– Quan phủ-thừa Thăng-long thượng biểu tâu về một sự quái lạ xẩy ra ở ngoại thành. Từ hai ngày hôm nay, chỗ tượng bà Banh có ba người đàn bà mắt bị mù, miệng bị câm, cụt hai bàn tay, hai tai với mũi bị xẻo, lê lết ăn xin. Thế nhưng không biết lý lịch ra sao.   
Rồi ông trình tờ biểu lên cho nhà vua. Thái-Ninh đế hỏi triều thần:   
– Bà Banh là ai? Tại sao lại có tượng?   
Triều đình đều ngơ ngác lắc đầu. Duy Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt đều nhìn nhau cười mà không phải cười, trong khi nét mặt trông rầt kỳ khôi. Trung-Thành vương hỏi:   
– Các đô-thống chắc biết rõ chuyện bà Banh, vậy hãy tâu lên hoàng-thượng.   
Đô-thống Phạm Dật cung tay:   
– Tâu bệ-hạ, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt trước đây từng đi ăn xin lê lết khắp Thăng-long, nên đã nghe biết chuyện bà Banh. Nhưng không dám tâu, sợ phạm tội bất kính.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu chỉ Lý Đoan:   
– Lý đô-thống, hãy tâu chuyện bà Banh lên hoàng-thượng, dù chuyện đó thô tục đến đâu chăng nữa.   
Lý Đoan bước ra:   
– Tâu bệ-hạ, vào thời Thuận-Thiên, ở làng Yến-vĩ sương-sen có một mụ họ Đặng tên Anh, sau lấy chồng là y-sư Trần Tấn-Khang nên đương thời người ta thường gọi mụ là Anh-Trần. Mụ đi theo Hồng-thiết giáo, mở hội Vu-sơn, trai gái giao hoan tập thể cực kỳ đồi phong bại tục. Mụ hủ hóa với cả con rể, với cả chó, đười ươi. Mụ thu nhận nhiều đệ tử, trong đó có tên Nguyễn Quý-Toàn, Đặng Đức-Cần. Tên Cần này mắt cá chuối, đầu như đầu bò liếm, nên còn gọi là Cần mắt cá quả. Sau tên Cần bị đại hiệp Thông-Mai giết cả nhà. Còn tên Toàn, thì tuy ngu đần, dốt nát, nhưng có bà vợ xinh đẹp, buôn bán giỏi giang tên Phượng-Anh. Thế nhưng y lại bỏ vợ theo mụ điếm già Anh-Trần, tôn mụ làm sư mẫu. Đại hiệp Thông-Mai bắt y chui đầu qua háng bà vợ mười vạn lần, mỗi ngày phải uống ba bát nước tiểu, ăn một bát phẩn, bắt quỳ gối ở đầu làng, ai đi qua cũng phải nhổ nước miếng vào mặt. Sau trận đánh Yến-vĩ sương sen, tiên-nương Bảo-Hòa truyền đem mụ Anh-Trần với tên Quý-Toàn ra tùng xẻo. Đại-hiệp Thông-Mai sai người tạc tượng con mụ Anh-Tần theo tư thế trần truồng, dạng hai chân ra, đầu nghẹo sang một bên, hai tay banh « cái nớ », cổ đeo ngọc. Dưới chân tượng để một cái chầy đá. Từ đấy ai đi qua cũng cầm chầy thọi vào « cái nớ », rồi nhổ nước bọt vào mặt pho tượng. Lâu ngày dân chúng không nhớ cái tên Đặng Anh-Trần, mới nhân tượng « banh » mà gọi là bà Banh.   
**Ghi chú**,   
Chuyện dâm đãng cùng cực của mụ Đặng Anh-Trần, xin xem Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương và Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ. Pho tượng này vào thời Lê vẫn còn. Bằng cớ là Nguyễn Quỳnh tức trạng Quỳnh (sinh ngày 1 tháng 10 niên hiệu Vĩnh-trị thứ nhì, DL 26-10-1677) mất ngày 26 tháng Giêng năm Mậu-Thìn, niên hiệu Cảnh-hưng thứ 9 (26-2-1748), ông thấy dân chúng tin dị đoan, thường cúng vái bà Banh. Trạng ngứa mắt, có đề một bài thơ lên tượng; tượng toát mồ hôi ra, rồi từ đấy hết thiêng. Bài thơ như sau: Khéo đứng ru mà đứng mãi đây, Khen ai đẽo đá tạc nên mày? Trên cổ đếm đeo dăm chuỗi hạt, Dưới chân đứng chéo một đôi giầy. Cởi váy, phất cờ trêu ghẹo tiểu, Để đồ bốc gạo thử thanh thầy. Có ngứa gần đây nhiều gốc dứa, Phô phang chi ở đám quân này?   
Khéo đứng, nói lái đi thành đứng đéo. Đẽo đá, nói lái đi thành đã đéo. Đếm đeo, nói lái đi thành đéo đêm. Đứng chéo, nói lái đi thành đéo đứng.   
Trung-Thành vương bảo Đinh Hoàng-Nghi:   
– Sư đệ với Phương-Quỳnh ra quan sát sự thể rồi vào đây tâu lại.   
Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh đi một lát rồi trở lại tâu:   
– Tâu, ba người đàn bà đó, trên cổ đều có đeo cái xương đầu lâu chó.   
Mọi người đều bật lên tiếng kêu:   
– Mộc-tồn vọng thê hoà thượng!   
Phương-Quỳnh tiếp:   
– Cả ba đã bị Mộc-tồn đại sư dùng thuốc trấn vào kinh mạch khiến cho mắt mù, lưỡi cứng như cá khô, nói không được. Ngài lại cắt cụt hai bàn tay của họ, khiến khi ăn họ phải xốc như chó, như lợn.   
Huynh trưởng Thần-vũ thập anh là Hùng Nhân tâu:   
– Thỉnh Thái-hậu với hoàng-thượng minh kiến, xưa nay sư phụ của hạ thần đã trừng phạt tội nhân nào, thì những kẻ đó không bao giờ bị xử oan ức cả. Chắc ba người này phạm trọng tội ghê lắm, mà triều đình và các quan ân xá, nên người mới ra tay.   
Dù sao cũng còn tính trẻ con, nhà vua hỏi:   
– Đinh đô-thống có tìm ra lý lịch ba người đàn bà đó không?   
– Tâu bệ-hạ, hạ thần biết rất kỹ về ba người này. Họ không phải ai đâu xa lạ, một người là bà Minh-Giang dì ghẻ của thái-hậu, một người là ả Minh-Can em thái-hậu, một người là mụ Sửu người ở cũ nhà thái-hậu. Chính phủ-thừa Thăng-long biết rằng ba người này bị Mộc-tồn hòa thượng trừng phạt, nên không ai dám di chuyển họ đi.   
Thế là triều đình bỏ qua vụ xử hay không xử Minh-Giang, Minh-Can. Linh-Nhân hoàng thái hậu ban chỉ:   
– Bây giờ phiền sư huynh Đại-tư-mã Thường-Kiệt với Thần-vũ thập anh hộ giá Hoàng-thượng sang cung Thượng-Dương, trao tất cả hồ sơ nội vụ, để Thượng-Dương thái hậu tự xử.   
Bỗng Hoàng-môn quan vào tâu:   
– Tâu bệ-hạ có một người đàn ông, một người đàn bà cỡi ngựa, với mươi tùy tùng xin vào yết kiến bệ-hạ.   
Nhà vua hỏi:   
– Họ có xưng tên không?   
– Tâu, họ trao cho thần hai thanh kiếm, rồi nói rằng : « Chủ hai thanh kiếm xin cầu kiến » .   
– Đem kiếm vào đây.   
Hoàng-môn quan dâng hai thanh kiếm, vỏ dát ngọc sáng ngời. Lý Thường-Kiệt tiếp kiếm rút ra khỏi vỏ, bất giác mặt ông trở thành nghiêm trọng, trong lòng hân hoan không bút nào tả siết, rồi nói bằng giọng cực kỳ kính trọng:   
– Tâu bệ-hạ, họ chính... chính là Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu.   
Nhắc để độc giả nhớ: Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và công chúa Huệ-Nhu được võ lâm Hoa-Kiệt gọi là Ưng-sơn song hiệp. Suốt bốn mươi năm qua, hai vị khi thì trấn thủ biên giới Hoa-Việt, khi thì đánh Tây-Hạ, khi thì đánh Liêu; vương là người dùng binh giỏi nhất Hoa-Việt, võ công cao siêu không biết đâu mà lường. Hai vị lại có tai mắt đệ tử khắp nơi, chuyên xử tử bọn quan lại nhũng lạm, bọn gian thần tặc tử, bọn chủ trương chia rẽ tình Hoa-Việt. Vì vậy ngay vua Tống như Nhân-Tông, vua Việt như Thái-tông, Thánh-tông... mỗi khi nghe đến tên vương cũng cảm thấy lạnh gáy. Vương hiện được phong Thái-sư thượng-phụ, Kinh-Nam vương, cao hơn tước Giao-chỉ quận vương của Thái-Ninh đế nhiều. Vì vậy, nghe Thường-Kiệt tâu, Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Tất cả chúng ta phải ra nghênh đón vương.   
Tới cửa Đại-hưng, Linh-Nhân hoàng thái hậu hô:   
– Cô phụ Lê-thị Yến-Loan, vương nhi Càn-Đức cùng bách quan tham kiến đại vương và công chúa điện hạ. Bọn thần không biết đại vương với điện hạ giá lâm để đón, mong đại đức ân xá.   
Kinh-Nam vương đáp lễ, rồi cười:   
– Dù tôi có làm quan lớn đến đâu, thì cũng chỉ là một con dân Đại-Việt. Tôi về thăm quê với tư cách là người Việt, chứ không phải ông vua. Không dám nhọc ngọc thể Thái-hậu với Hoàng-thượng nghênh đón.   
Thoáng trông thấy Tôn-Đản, vương tung mình nhảy đến bên ông, rồi cả hai ôm lấy nhau, nước mắt cùng dàn dụa. Tôn Đản nói trong nước mắt:   
– Chú Sáu, anh nhớ chú qua. Chúng ta xa nhau, thoáng một cái mà đã bốn mươi bốn năm.   
– Em cũng nhớ anh Năm muốn mờ con mắt.   
Thấy Côi-sơn tam anh, vương chạy lại cung tay:   
– Tiểu đệ xin tham kiến đại, nhị, tam sư huynh.   
Giữa lúc mọi người đang chào mừng Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu, chưa ai kịp hỏi tại sao đường xa diệu vợi, quân vụ khẩn cấp mà hai vị lại trở về Đại-Việt như thế này... thì thấy khói bốc lên mờ mịt ở trong Hoàng-thành. Một thị-vệ phi ngựa ra tâu với nhà vua:   
– Tâu bệ-hạ, cung Thượng-Dương bỗng bốc cháy bốn bề một lúc. Không biết ai tẩm dầu, để lưu huỳnh khắp cung, nên lửa vừa bốc lên là cháy lớn. Hiện thị-vệ đang chữa cháy, nhưng e không kịp.   
Tuy cung Thượng-Dương cháy, nhưng mọi người vẫn không chú ý, mà cùng nhau tiếp đãi Kinh-Nam vương. Tới điện Càn-nguyên, Linh-Nhân hoàng thái hậu có ý để vương ngồi cao hơn Thái-Ninh đế, công chúa Huệ-Nhu ngồi trên bà. Nhưng vương tự kéo ghế mình ngang với nhà vua; công chúa kéo ghế ngang với thái-hậu. Thường-Kiệt nguyên là con của Ngô An-Ngữ, sư huynh của vương, trước đây vương thương yêu ông cùng cực, vì vậy ông đứng ra giới thiệu từng quan chức hiện diện với vương.   
Vương đưa mắt nhìn Trung-Thành vương Hoằng-Chân, Tín-Nghĩa vương Chiêu-Văn, rồi vẫy tay gọi hai vị lại gần. Vương nắm tay hai cháu:   
– Cậu thực có lỗi với mẹ cháu. Ai đời, hai cháu sinh lúc nào cậu không hay, lớn lúc nào cậu không biết. Nay hai cháu đã thành đại thần, cậu mới thấy mặt. Trận đánh Chiêm vừa rồi, hai cháu thực xứng đáng là cháu của cậu.   
Công-chúa Huệ-Nhu vẫy gọi vương phi Trinh-Dung, Ngọc-Nam lại bên cạnh rồi nắm lấy cổ tay. Lập tức hai vương phi cảm thấy cổ tay mình như bị ngoặm một miếng. Phản ứng tự nhiên, hai người vận công chống trả, nhưng cũng đau thấu tâm can. Công chúa buông tay hai người ra rồi gật đầu:   
– Đẹp thực! Nội công cao thực. Gớm, học trò công chúa Cẩm-Thi với Long-thành ẩn sĩ có khác.   
Ngô Cẩm-Thi cười vui vẻ:   
– Nào, bà mợ trắc nghiệm võ công cháu dâu rồi, có gì cho cháu không nào?   
– Có chứ!   
Công-chúa Huệ-Nhu móc trong cái túi đeo bên mình ra hai con phụng bằng vàng, trên dát kim cương sáng lóng lánh. Bà cài vào mái tóc hai vương phi:   
– Gọi là chút quà diện kiến, mợ cho hai cháu dâu.   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương cùng hai vương phi tạ ơn, rồi chắp tay đứng hầu sau Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu.   
Kinh-Nam vương gọi Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt lại gần. Mười hai người từng là đại tướng xông pha trận mạc, đối diện với cái chết thường trực; thế mà đứng trước vương, cả mười hai người đều không dám nhìn thẳng vào mặt.   
Vương hỏi:   
– Mười hai cháu đếu là đệ tử của Khai-Quốc vương, thế thì cũng là cháu gọi ta bằng cậu. Các cháu thử nhìn thẳng vào mặt ta xem nào!   
Cả mười hai người đều nhìn thẳng vào mặt vương. Bất giác họ cùng ngẩn người ra. Vì cứ nghe danh vương, họ những tưởng tướng mạo vương dữ dằn, oai nghiêm ghê lắm. Không ngờ, trước mặt họ, họ chỉ thấy một nam tử ôn nhu, gương mặt hòa nhã, nói năng ôn tồn.   
Vương chỉ Phạm Dật:   
– Các cháu nghĩ gì về cậu?   
– Thưa cậu, cháu thấy cậu mợ ôn nhu, dịu dàng hơn cả cậu mợ Năm (Tôn Đản), ngang với vua bà Bình-Dương phò mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn công chúa Nong-Nụt. Thế mà...   
Vương cười:   
– Nếu cứ nghe người ta đồn đại, thì các cháu tưởng đầu cậu có sừng, miệng cậu có nanh hẳn?   
Công-chúa Thiên-Ninh bật cười:   
– Dạ, hơn thế nữa!   
Cả mười hai tướng trẻ đều gật đầu, hưởng ứng lời Thiên-Ninh. Công chúa Huệ-Nhu nắm tay công chúa Thiên-Ninh kéo lại bên cạnh, bà vòng tay ôm lấy ngang lưng nàng, rồi cười:   
– Từ xưa đến giờ, ta với vương tuy mang tên Ưng-sơn song hiệp thực; nhưng những vụ án lớn, đều không do chúng ta xử, mà những người khác « bắt nạt » chúng ta, mạo danh chúnng ta mà xử. Cứ mỗi khi gặp kẻ có tội, họ xử bừa, rồi đổ lên đầu chúng ta.   
Nghe công-chúa kể « bị người ta bắt nạt » bất giác mọi người đều bật cười. Công-chúa Thiên-Ninh lắc đầu:   
– Cháu tưởng trên đời này đến Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử thấy vương gia với điện hạ cũng phải run rẩy, thì hỏi rằng ai mà dám bắt nạt Ưng-sơn song hiệp?   
Vương chỉ vào Tôn Đản, Cẩm-Thi:   
– Thì ông bà này chứ ai? Lại còn bà La-sát Thanh-Mai, bà Chằng-lửa Bảo-Hòa, bà Chằng-tinh Thiếu-Mai nữa.   
Công-chúa Huệ-Nhu chỉ vào Côi-sơn tam anh:   
– Ba ông kẹ này còn khiếp đảm hơn ai hết. Những vụ án kinh hồn táng đởm trên đất Tống là do ba ông xử cả. Còn những vụ án ở trên đất Việt là do Quốc-mẫu Thanh-Mai, ông bà Long-thành ẩn sĩ xử. Trong Thuận-Thiên thập hùng thì duy bà Bình-Dương là không xử ai. Còn bất cứ ông nào, bà nào cũng có thể xưng là Ưng-sơn song hiệp, mà chúng ta đành chịu thua, có dám nói gì đâu?   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi:   
– Khải đại vương, thế vụ án Trịnh Quang-Thạch do ai xử? Vụ này có tác dụng làm bọn gian thần tặc tử sợ hãi đến không biết chúng là ai nữa!   
Công-chúa Huệ-Nhu cười rất tươi:   
– Thái-hậu thử đoán xem là ai?   
– Cháu thực không đoán ra.   
– Thái-hậu không đoán ra là phải. Người xử vụ ấy là Yên-vương vương phi tức tiên-nương Thiếu-Mai.   
Tất cả mọi người đều bậy lên tiếng ồ :   
Nhà vua hỏi:   
– Khải đại-vương, cháu sinh sau, đẻ muộn, từ hồi có trí nhớ đã nghe danh Mộc-tồn vọng thê bồ-tát. Mỗi hành xử của ngài đều khiến bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn sâu dân mọt nước kinh tâm động phách. Vậy ngài là ai?   
– Tôi thực không giám nói. Tôi chỉ xin hé lộ để bệ-hạ biết, hoà thượng là người đã dành cả cuộc đời để bảo vệ tộc Việt. Vợ chồng chúng tôi thấy người, là bỏ trốn biệt.   
Thấy đến Ưng-sơn song hiệp mà còn kinh sợ Mộc-tồn hòa thượng, thì mọi người đều nghĩ thầm rằng, có thể ông là Hồng-Sơn đại phu, Thiên-trường ngũ kiệt. Nhưng không ai đoán ra được cả.   
Đến đó quan tổng-lĩnh thị-vệ Hùng Lễ vào tâu:   
– Tâu bệ-hạ, cung Thượng-Dương bị người ta tẩm dầu, đặt lưu huỳnh khắp nơi, điểm huyệt Thượng-Dương thái hậu với bẩy mươi sáu cung nữ rồi châm lửa đốt, nên đội cứu hỏa tuy có ra tay, mà không cứu được một người nào. Thần xin chịu tội với bệ-hạ.   
Kinh-Nam vương xua tay:   
– Sư điệt! Người không có lỗi gì cả. Vụ này chính chúng ta ra tay. Cái con mụ Dương Hồng-Hạc này thực là một con ác quỷ. Chỉ nguyên tội đánh thuốc mê tĩnh thân Thường-Kiệt cũng đủ xử lăng trì rồi. Thị lại dấu Đinh Hiền xưng là Nguyễn Bông trong cung để hành lạc làm ô uế hậu cung. Thị còn trốn ra ngoài họp với Tống mưu cướp ngôi vua nữa. Khi việc phát giác, vua Thánh-tông ân xá cho thị. Tưởng như vậy thị đã hối hận, không ngờ thị âm thầm báo mọi kế hoạch bình Chiêm cho bọn Hồng-thiết giáo. Vì vậy mới có việc Chiêm biết hết kế hoạch của ta. Cuối cùng, thị chuẩn bị kế hoạch cướp ngôi vua khi đức Thánh-tông băng hà, suýt nữa gây ra cuộc tương tàn đổ máu. Nhờ di chiếu của Quốc-phụ, thị được ân xá, nhưng thị vẫn cứ tìm cách hại dân, phản quốc, thị thông báo mọi quốc kế cho Tống. Giả như Mộc-Tồn hòa thượng không khám phá ra, thì quốc kế về Liêu, Hạ đã bị Tống qhá rồi khống? Ba phái đoàn của ta khó bảo toàn tính mệnh.   
Công chúa Huệ-Nhu tiếp lời Kinh-Nam vương:   
– Biết bao nhiêu kế sách của chúng ta với Đại-Việt mưu cầu cho Hoa-Việt sống thanh bình từ triều vua Nhân-Tông đến giờ, đều bị con quỷ cái báo cho Tống biết hết. Nay vì muốn hạ chúng ta, Hy-Ninh đế mới trao những mật tấu của Hồng-Hạc cho tên Vương An-Thạch. Thạch đem những thứ đó đưa ra triều nghị, kết tội ta cùng vương thông đồng với ngoại quốc. Việc này đưa tới vương với ta không thể cầm đại quân nữa. Chúng ta nghĩ: Việc làm của chúng ta quang minh lỗi lạc, khi thác không phải hổ thẹn với liệt tổ Trung-nguyên, Đại-Việt là được rồi. Cho nên chúng ta cáo quan mà về đây. Thị thực là con rắn độc nằm trong hoàng-cung. Chúng ta cũng biết triều đình Đại-Việt không thể giết thị, nên chúng ta phải ra tay.   
Kinh-Nam vương nói với Thái-Ninh đế:   
– Chúng tôi xử tử Dương Hồng-Hạc với bẩy mươi sáu cung nữ xuất thân từ Hồng-thiết giáo, rồi đốt cung Thượng-Dương. Nếu như bệ-hạ với triều đình bắt lỗi, thì chúng tôi xin chịu.   
Từ khi có trí khôn, nhà vua được chị là công chúa Thiên-Ninh thuật cho không biết bao nhiêu huyền thoại về Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thượng. Trong tâm tưởng, nhà vua kính trọng ba người này như thần như thánh. Nay nghe vương tự nhận lỗi, nhà vua xua tay:   
– Đại vương vì Đại-Việt mà trừ gian, khiến toàn tộc Việt đều thâm cảm, có đâu cháu dám bắt lỗi.   
**Ghi chú,**  
Các bộ sử Việt như ĐVSKTT, Việt-sử lược, An-nam chí lược, cho đến Tống-sử đều chép mơ hồ về sự kiện này như sau: « Quý-Sửu, Thái-Ninh năm thứ nhì (1073), bên Tống là niên hiệu Hy-Ninh thứ sáu. Giam Hoàng thái hậu họ Dương, tôn Hoàng thái-phi làm Linh-Nhân hoàng thái hậu. Linh-Nhân có tính hay ghen, cho mình là mẹ mà không được dự chính sự, mới dụ với nhà vua rằng : "Mẹ già khó nhọc mới có ngày nay, mà bây giờ phú quý người khác được hưởng, thế thì sẽ để mẹ già vào đâu ?". Vua bèn sai giam Dương thái hậu và 76 cung nữ vào cung Thượng-Dương, rồi bức phải chết theo lăng Thánh-tông ».   
Ngô Sĩ-Liên phê bình:   
Nhân-tông là người hiếu. Linh-Nhân là người sùng đạo Phật, sao lại đến nỗi giết đích Thái-hậu, hãm hại người vô-tội, tàn nhẫn đến như thế ư? Vì ghen là thường tình của đàn bà, huống chi là mẹ đẻ mà không được dự chính sự? Linh-Nhân dẫu là người hiền cũng không thể nhẫn nại được, cho nên phải dụ với vua. Bấy giờ vua còn trẻ thơ, chỉ biết chiều lòng mẹ là thích, mà không biết là lỗi to. Thái-sư Lý– Đạo-Thành phải ra trấn bên ngoài, biết đâu chẳng vì can gián việc ấy ?   
Sự kiện này hết sức phi lý. Vì bấy giờ, nhà vua mới bẩy tuổi, làm sao có đủ uy tín, khả năng lật đổ một Thái-hậu đang cầm quyền, với một Thái-sư kinh nghiệm, cao niên như Lý Đạo-Thành ? Cho nên khi viết những giòng này, tôi bỏ không theo sử Việt, Tống-sử; mà theo gia-phả của giòng họ Lý tại Bắc-Hàn chép về Linh-Nhân hoàng thái hậu. Còn việc Thượng-Dương thái hậu bị đốt chết với bẩy mươi sáu cung nữ, tôi theo bộ QTNC, TTCTGCK cũng như mộ chí, văn bia các công thần Tống được chép thành sách mang tên TTCTBK. Trong ba tài liệu trên đều chép rằng Tống sai người sang hứa phong cho Dương Đạo-Gia làm Giao-chỉ quận vương. Vậy hãy tổ chức binh biến cướp ngôi họ Lý. Nếu tổ chức binh biến thất bại, quân Tống sẽ vượt biên sang giúp. Dương gia tin thực. Nhưng khi sự thất bại, thì quân Tống không qua như lời hứa. Tống làm việc này chỉ với mục đích làm cho Giao-chỉ có nội chiến.   
Về việc Dương thái hậu cùng bẩy mươi sáu cung nữ bị giết, uyên nguyên ra sao, chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới biết sự thực mà thôi.   
Chợt Kinh-Nam vương liếc nhìn cung nữ đứng hầu sau lưng Linh-Nhân hoàng thái hậu rồi cau mày lại nhìn công chúa Huệ-Nhu như hỏi ý kiến. Công chúa cũng đưa mắt nhìn cung nữ ấy tồi lại lắc đầu. Vương trầm tư một lúc, rồi nói với ba đoàn mật sứ sang Tống, Liêu, Hạ:   
– Thôi! Các vị cứ yêm tâm lên đường. Trong bóng tối, người của ta sẽ theo dõi, giúp đỡ các vị. Chuyến đi của các vị không giúp Đại-Việt, cũng chẳng giúp Tống, Liêu, Hạ, mà vì thiên hạ làm mất đi cái mầm binh lửa khiến người chết, nhà tan mà thôi.   
Vương nói với Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh:   
– Các vị tuy sinh làm con dân Tống, nhưng tổ tiên gốc ở vùng Kinh-hồ, tức xưa kia là người Việt. Cô gia tước phong Kinh-Nam vương, cai trị vùng này mười năm qua, nên hiểu rất rõ các vị. Các vị là những đại hiệp, học võ với nguyện vọng hành hiệp cứu nguy phò khốn. Thế mà các vị bị tên cẩu Nho Vương An-Thạch trong triều Hy-Ninh coi như bọn đầu trộm đuôi cướp, rồi đẩy các vị vào chỗ chết. Rất may, khi các vị bị cùng đường, Đại-Việt không những không thù oán các vị, mà còn đãi các vị vào bậc quốc sĩ. Nay các vị được trao trọng trách thiêng liêng, là làm tắt ngọn lửa chiến tranh giữa bốn nước, đó là dịp các vị được tỏ rõ chân bản lĩnh vì đời, cho đời. Thôi chúc các vị lên đường may mắn.   
Vương đưa mắt nhìn Hoàng-Nghi, nhìn cung nữ đứng sau thái-hậu:   
– Hồi bình Chiêm, bọn Long-biên ngũ-hùng các người với bốn cô vợ, do không tinh tế, để đến nỗi gây ra mối hận tình thiên thu, đầy oan khuất cho Nang-Chang-Lan. Vì ân hận, người xin với Linh-Nhân hoàng thái hậu để tìm nàng trong ba năm. Sau ba năm nếu không thấy tin tức Chang-Lan người mới cưới Phương-Quỳnh, có đúng thế không?   
– Thưa cậu vâng.   
– Tại sao năm ngoái người lại cưới Phương-Quỳnh? Người là con nhà danh gia, học thức uyên bác, mà sao lại thất hứa như thế? Ta phải đánh cho người què chân mới được.   
Nghe vương kết tội, Hoàng-Nghi cảm thấy lạnh gáy. Linh-Nhân hoàng thái hậu đỡ lời cho Hoàng-Nghi:   
– Khải đại-vương, việc Nghi đệ cưới vợ là do cháu thôi thúc. Nguyên năm trước, cháu thấy Nghi đệ tuổi đã lớn, Phương-Quỳnh cũng vậy; mà cái thời hạn Nghi đệ đi tìm Chang-Lan cũng đã quá ba năm, nên cháu khải với Quốc-mẫu, với sư-huynh Thường-Kiệt, rồi cho làm lễ thành hôn.   
– Việc đó tôi biết. Nhưng tôi hỏi tội Hoàng-Nghi, vì y thất hứa. Rõ ràng sau khi biết Nang-Chang-Lan oan, y vào Chiêm tìm nó, và đã gặp lại nó sau ba tháng. Từ đấy y với Chang-Lan như bóng với hình. Cho đến ngày y cưới Phương-Quỳnh, Chang-Lan đâu có xa nó?   
Lời kết tội của vương gây ra một súc cảm lớn cho toàn thế triều đình Đại-Việt. Vì ai cũng tưởng Hoàng-Nghi chung tình, tìm Chang-Lan trong ba năm mà không thấy, rồi mới cưới Phương-Quỳnh. Không ngờ bây giờ nảy ra vụ Hoàng-Nghi đã tìm thấy Chang-Lan từ lâu.   
Hoàng-Nghi mở miệng định biện luận, thì công chúa Huệ-Nhu vẫy tay, ngụ ý không cho nói:   
– Ta cho cháu suy nghĩ một khắc rồi hãy trả lời.   
Sau một khắc, công-chúa hỏi:   
– Cháu nghĩ ra chưa?   
– Thưa mợ cháu không nghĩ ra.   
Chợt Phương-Quỳnh bật lên tiếng kêu:   
– À, phải rồi! Phải rồi. Anh đã thấy Chang-Lan, nhưng anh không nhận ra nàng!   
– ???   
– Chang-Lan đã giả làm con nữ tỳ Nang-Trúc, sống bên anh hơn ba năm mà anh không biết. Cho đến lúc Dương gia nổi loạn, nàng mới được thái hậu đem vào cung, rồi khi anh cưới em nàng mới bỏ đi.   
Tất cả mọi người đều kinh hãi Ưng-sơn song hiệp. Một sự việc với uẩn khúc như vậy, mà hai vị đều biết rất chi tiết, thế thì hỏi rằng bọn bất trung, bất hiếu làm sao qua mắt song hiệp? Bất giác mọi người đều lạnh gáy. Vương tuyên án:   
– Ta gia hạn cho cháu trong ba năm phải tìm cho ra Chang-Lan, bằng không ta chặt chân. Nhớ đấy!   
Đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, tại xã Dương-xá, huyện Gia-lâm, Hà-nội.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 33**

Hùng-khí lưu thiên cổ

Tháng 6, ngày mười bẩy, niên hiệu Thái-Ninh thứ tư đời vua Lý Nhân-tông của Đại-Việt (Ất-Mão, 1075) bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ tám đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Trên bến Tiềm-long bên bờ sông Hồng, hoa phượng nở đỏ rực bầu trời. Giòng sông nước đục ngầu chảy siết về hạ lưu, trên mặt nước lềnh bềnh những khúc củi mục nhấp nhô xuôi giòng. Buổi sáng Thăng-long về mùa hè, bầu trời xanh ngắt, không gợn chút mây tơ. Tiếng ve rên rỉ những bản nhạc u sầu dài liên miên bất tuyệt. Mặt trời đã lên cao, vượt khỏi những lũy tre già. Một chiến hạm lớn thuộc hạm đội Động-đình đậu tại đó từ bao giờ. Chiến thuyền có hai cái cầu gỗ bắc từ cửa đến bờ. Mỗi cửa đều có hai thủy binh đứng gác.   
Hai chiếc xe song mã bịt kín từ cửa Đại-hưng tiến về phía bến Tiềm-long. Bất cứ ai liếc qua cũng biết đây là hai chiếc xe rất lớn, thuộc loại chở lương thực. Mấy viên thủy thủ có nhiệm vụ tưới hoa trong vườn cảnh bến Tiềm-long ngơ ngác nhìn chiếc xe, rồi nói với nhau:   
– Kìa xe chở lương thực xuống chiến thuyền kìa. Chắc chiến thuyền này lại sắp ra khơi hẳn!   
Hai chiếc xe tới đầu cầu chiến thuyền thì dừng lại. Cửa xe mở ra, lập tức có rất nhiều người từ trong tung mình ra, rồi vượt cầu vào trong chiến thuyền. Hết hai xe này, lại có hai chiếc khác. Cứ như vậy, khi trời gần trưa thì đã có tới mười chiếc xe đến rồi ra đi.   
Bây giờ thuyền mới rút cầu, nhổ neo, xuôi giòng.   
Trong khoang lớn nhất của thuyền, đèn nến sáng trưng. Hơn trăm người ngồi im lặng, chia thành bốn hàng hình chữ U. Những người đó, kể từ cao xuống thấp có Linh-Nhân hoàng thái hậu, Thái-Ninh đế, Đại-tư mã Lý Thường-Kiệt, Thái-úy Hoàng Kiện, Đại-đô-đốc Lý Kế-Nguyên, quản Khu-mật viện kiêm tổng-trấn Thăng-long Trung-Thành vương, Tổng-lĩnh Thiên-tử binh Tín-Nghĩa vương.... thấp nhất là mười hai Đô-thống chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh.   
Lễ tất.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu mở đầu:   
– Tình hình biên cương cực kỳ khẩn trương. Tống đang chuyển đại binh từ Tây-thùy, Bắc-thùy về Nam-thùy đánh ta, cho nên cô-phụ phải tổ chức buổi hội mật này để đối phó. Hơn lúc nào hết, lúc này là lúc ta phải bỏ hết tỵ hiềm mới mong tồn tại. Chính vì vậy, Hoàng-thượng ban chỉ ân xá cho Thái-sư Lý Đạo-Thành, phục hồi chức tước để người có thể tham dự vào công việc hộ quốc. Nào mời Thái-sư ra.   
Thái-sư Lý Đạo-Thành từ trong bước ra chắp tay vái Linh-Nhân hoàng thái hậu với Thái-Ninh đế, sồi ngồi vào ghế.   
Thái-hậu tiếp:   
– Trong buổi triều hội này, lễ nghi được giản tiện hết sức. Các vó đại thần khi tâu trình không cần xưng tên, cứ ngồi nguyên tại vị không phải quỳ gối hành lễ.   
Thái-hậu hướng mắt vào Trung-Thành vương:   
– Hoàng-thúc! Hoàng-thúc chưởng quản Khu-mật viện, xin hoàng-thúc cho biết tình hình chuyển quân bên Tống đã.   
Nguyên tuổi của Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương tương đương với tuổi của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Hậu lấy nghĩa: vua Thánh-tông là con nuôi của Khai-Quốc vương, thì hai vương là chú của Thái-Ninh hoàng đế, nên bà gọi hai vương bằng hoàng-thúc, và ban chỉ cho hai vương vào triều được đeo kiếm, khi tâu không phải xưng tên.   
Trung-Thành vương tâu:   
– Tống đã chuẩn bị để tiến đánh Đại-Việt suốt mấy năm qua. Gần đây, họ chuyển một số quân rất lớn từ vùng Trường-sa, Kinh-châu về Quảng-đông, Quảng-tây. Trong khi đó, các biên thần Nam-phương ra sức tuyển mộ tân binh, tổ chức thổ binh thành bảo-giáp. Dọc bờ biển họ đóng chiến thuyền, thao diễn thủy quân. Mấy chục năm qua các châu Nam-thùy Tống phải thu góp lương thảo, vàng bạc chuyển lện cho mặt trận Tây, Bắc. Nhưng năm năm gần đây, họ được chỉ dụ không những giữ lương tiền lại, mà còn nhận được lương tiền của vùng Kinh-hồ. Thần thấy rõ ràng họ đang chuẩn bị đánh Đại-Việt.   
Đại-tư mã Lý Thường-Kiệt hỏi:   
– Xin vương gia cho biết tổ chức lực-lượng Tống tại Nam thùy ra sao?   
Trung-Thành vương đem cuốn trực lớn, trên vẽ bản đồ Hoa-nam treo trước cử tọa, rồi trình bầy:   
– Phiá Bắc Trường-giang là Kinh-châu. Trước kia Tống có hai mươi vạn quân. Sau khi Địch Thanh đem xuống đánh nhau với quân tám vùng tộc Việt trong cuộc khởi binh của Nùng Trí-Cao, các đạo quân này bị diệt. Địch Thanh bị công-chúa Bảo-Hòa đánh bại, y tổ chức lại các đạo quân này, rồi đem thêm quân ở Tây-thùy về đánh Nùng Trí-Cao. Thành công rồi, y lại mang các đạo quân ấy trở về chỗ cũ. Tại phía Nam sông Trường-giang, hiện có quân của Đàm-châu, Quý-châu, Quảng-đông, Quảng-tây. Nhưng quân ở Đàm, Quý không nhiều, vả khi hữu sự họ cũng không thể điều đi nơi khác, vì phải phòng Đại-lý.   
Nhà vua đưa mắt nhìn Côi-sơn tam anh:   
– Tam vị sư phụ! Bây giờ trẫm mới hiểu tại sao U-bon vương Lê Văn cứ luôn thao luyện quân sĩ ở Bắc-thái. Thì ra người « hù » Tống hẳn?   
Trung-Thành vương cúi đầu:   
– Đúng như bệ-hạ phán! Rút lại chỉ có quân lưỡng Quảng là đáng để cho ta phải quan tâm. Trước kia lưỡng Quảng chưa có quân triều. Gần đây họ điều tám đạo rất thiện chiến ở vùng Tây-biên. Mỗi đạo một vạn người. Trong năm đạo đó, một đạo đóng ở Quảng-châu, hai đạo đóng ở Ung-châu, một đạo đóng ở Liêm-châu, một đạo đóng ở Khâm-châu, ba đạo đóng ở Quế-châu. Kị binh trước kia không có, nay họ điều về hai đạo, đó là đạo Thiểm-tây và đạo Ký-bắc. Đạo Thiểm-tây chia ra, một lữ (ghi chú: 3 nghìn) đóng ở Liêm-châu, một lữ đóng ở Khâm-châu, một lữ đóng ở Ung-châu. Đạo Ký-bắc đóng ở Quế-châu. Thủy quân có một hạm đội đóng ở Quảng-châu. Quân của lưỡng Quảng thì có đạo đệ nhất chia ra nửa đóng ở Hoành-sơn, nửa đóng ở Thái-bình. Đạo đệ nhị một nửa đóng ở Vĩnh-bình, một nửa đóng ở Tây-bình. Đạo đệ tam một nửa đóng ở Lộc-châu, một nửa đóng ở Cổ-vạn. Ngoài ra còn quân bảo-giáp, quân khê-động nhiều ít khác nhau.   
Thấy chư tướng chưa hơi có vẻ ngơ ngác, vương trình bầy rất khoan thai:   
– Tóm lại, tại Quảng-Tây lộ có tám vạn bộ, hai vạn kỵ, chia ra như sau: Đồn trú giữ thủ phủ Ung-châu có hai vạn quân triều, một vạn kỵ binh. Đồn trú tại Quế-châu có ba vạn bộ, một vạn kỵ. Các ải thống thuộc Ung-châu, còn có ba đạo quân Quảng, chia ra đóng ở Hoành-sơn, Thái-bình, Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu, Cổ-vạn. Tổng cộng chín vạn người. Còn quân bảo-giáp của khê-động thì nhiều ít thất thường, khi khởi sự các động chủ trấn thủ của ta sẽ trình sau.   
Vương chỉ vào vùng Quảng-đông lộ:   
– Tại đây có ba vạn quân triều, một vạn thủy binh, một vạn kị, chia ra như sau: Quảng-châu hai vạn bộ, một vạn thủy binh, ba nghìn kị; tại Liêm-châu, có một vạn bộ , ba nghìn kị binh. Tại Khâm-châu có một vạn quân triều, ba nghìn. Tổng cộng thủy bộ sáu vạn. Còn quân bảo-giáp, khê-động rất ít.   
Vương kết luận:   
– Như vậy tổng quân Tống ở lưỡng Quảng có mười sáu vạn, không kể quân bảo-giáp, khê động. Trong tương lai, khi đánh ta, họ sẽ đem hai mươi đạo quân triều thiện chiến, với năm đạo kị binh từ biên giới Tây-hạ về. Hai hạm đội từ Mân-Triết xuống. Ngay từ bây giờ ta phải chuẩn bị đối đầu với năm mươi vạn quân bộ thủy bộ, với khoảng mười vạn quân bảo-giáp, khê động và năm mươi vạn dân phu. Tổng cộng một trăm vạn người ngựa.   
**Ghi chú**,   
Thời Tống giờ chưa phân chia ra Quảng-đông, Quảng-tây như bây giờ, mà gọi chung là Quảng-nam lộ, mà thủ phủ là Quế-châu. Đôi khi chia ra Quảng-đông Nam-lộ và Quảng-Tây Nam lộ. Về quân số của Tống, tôi theo QTNC và TTCTGCK, TTCTBK, chứ không theo TS, VSL, ĐVSKTT, TTTTGTB.   
Nghe vương tâu trình, người người nhìn nhau tỏ vẻ lo lắng.   
Đại-tư mã Thường-Kiệt đứng dậy nói lớn:   
– Binh-pháp nói : « Quân quý hồ tinh, bất quý hồ đa » nghĩa là quân quý ở chỗ tinh-luyện, chứ không quý ở đông. Các vị hãy nhớ thời vua Lê, Đại-Việt chỉ có mười vạn, mà thắng ba mươi vạn quân Tống ở Chi-lăng, Bạch-đằng. Hồi tiên-nương Bảo-Hòa, Đại-Việt chỉ có mười lăm vạn, mà thắng năm mươi vạn quân Tống. Mới đây, vua bà Bình-Dương chỉ có năm vạn binh mà thắng mười vạn quân của bọn Lý Sư-Trung, Tiêu Cố, Tiêu Chú.   
Ông chỉ vào Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng:   
– Từ bẩy năm nay, Thiên-tử binh được trao cho các Đô-thống này, hầu như đã thay đổi hoàn toàn. Bây giờ tôi để cho Đô-thống Phạm Dật, phu nhân Lê Kim-Loan trình bầy về phương cách huấn luyện binh để các vị thấy tại sao người Tống nghe đến Thiên-tử binh đều tỏ vẻ kinh sợ.   
Phạm Dật đứng lên cung tay:   
– Quân mạnh hay không là do uy, lực, thế, trang. Uy tức kỷ luật phải nghiêm. Kỷ luật nghiêm thì khi lệnh ban ra người người đều răm rắp thi hành, lúc đối diện với giặc khi tiến, lúc lùi, nhất nhất vạn người như một. Vì vậy mỗi đội quân, khi đối diện với địch thì phía sau đều có ba võ sĩ đao phủ; một lệnh tiến ban ra, mà binh nào chần chờ, lui lại, hay quay đầu lại thì chém tại chỗ. Cho nên chúng tôi tự hào là Thiên-tử binh chỉ biết chết, chứ không biết lùi. Thứ hai là lực. Lực là sức manh, cho nên tất cả tướng sĩ, mỗi ngày đều phải luyện tập bốn giờ (8 giờ ngày nay),chia ra: Một giờ luyện tập võ nghệ, một giờ bắn cung, một giờ xung phong hãm trận, một giờ học tập binh pháp. Vì vậy, một Thiên-tử binh, sau một năm tại ngũ, về võ nghệ đã có thể tay không đánh thắng bốn năm người, hoặc khi đối địch với kẻ dùng cùng một thứ vũ khí, có thể thắng ba đến mười người. Hóa cho nên sau bẩy năm, những Thiên-tử binh của ta đã có trình độ võ công như một võ sĩ. Về hành binh, thì cứ một ngày tập trận giả đánh trong đồng cỏ, một ngày tập đánh trong rừng, một ngày tập đánh ở đồng lầy, một ngày tập công thành.   
Các quan cùng gật đầu tỏ ý tin tưởng.   
– Thứ ba là thế. Thế tức là sự phối hợp giữa các đội quân bộ, như khi nào thì dùng Thần-nỏ, khi nào thì dùng Thạch-xa, khi nào thì phóng lao, khi nào thì bắn tên, khi nào thì xung sát chém giết. Lại huấn luyện khối hợp giữa bộ binh, kị binh, thủy binh, Thần-nỏ, Thạch-xa, thú binh. Tỷ như hiệu Ngự-long đối trận với một đạo kị binh Tống, tôi chỉ việc ra lệnh cho lữ nào đánh mặt phải, lữ nào đánh mặt trái, lữ nào đánh trực diện, lữ nào trừ bị. Các lữ trưởng thấy binh địch còn ở xa, thì ra lệnh cho Thạch-xa bắn ngay vào hàng đầu của địch. Khi địch lại gần, thì cho Thần-nỏ bắn. Khi hai bên giáp nhau rồi, thì đội đao thủ xung lên chém chân ngựa, đội cung thủ thì bắn kị mã.   
Phạm Dật ngừng lại, đưa mắt cho Lê Kim-Loan. Kim-Loan biết ý chồng, nàng trình bầy:   
– Thứ tư là trang. Như các vị thấy, Thiên-tử binh được trang bị giầy bằng vải thực dai, thực dầy, đế bằng da, để khi dẵm phải đá, phải sỏi thì không đau. Ngực, lưng được che bởi miếng hộ tâm kính bằng thép, đầu đội chiếc mũ bằng thép mỏng. Về vũ khí, thì mỗi Thiên-tử binh đều được phát cho hai thứ; một là vũ khí chính như đao, giáo; hai là vũ khí phụ như cung tên, mũi lao, dao ngắn.   
Vũ Quang chỉ vào Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương:   
– Từ sau cuộc bình Chiêm trở về, Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương nghiệm thấy rằng trong cuộc Nam chinh, những trận thắng dễ dàng là nhờ chư tướng kết thân với nhau, một lần suýt thất bại vì tên Trần Thanh-Nhiên ghen tỵ với Long-biên ngũ hùng. Cho nên nhị vương đã ban lệnh đi các trấn, các hạm đội, bắt bược một tháng, chư tướng từ cấp lữ phải hội họp ba ngày với nhau để có dịp học tập binh pháp, ăn ở cùng nhau, vui đùa có nhau, thắt thêm tình bạn.   
Hoàng-Nghi tiếp lời Vũ Quang:   
– Trung-Thành vương đã nghiên cứu phương thức huấn luyện binh lính của Tống, rồi soạn một tập binh pháp mới để phá binh pháp Tống. Nếu nay mai khi giao chiến với Tống, chỉ thoáng thấy đội hình của họ, là chúng tôi đã biết họ định làm gì, ta muốn phá họ thì phải làm gì.   
Thường-Kiệt vào công chúa Thiên-Ninh:   
– Thêm vào đó, Bà-chúa-kho cho tổ chức nhiều ao nuôi cá, nhiều cánh đồng nuôi gà vịt, nhiều nhà nuôi lợn, có lương thực cho binh tướng ăn thêm trong những ngày luyện tập để lấy sức. Cho nên binh tướng đều vui lòng vì được hậu đãi. Hiện lương bổng của quân ta cao gấp ba quân Chiêm, gấp đôi quân Tống, lại được đối đãi như chân tay, nên giữ binh với tướng có mối thâm tình như cha con, anh em.   
Thái-úy Hoàng Kiện hỏi Trung-Thành vương:   
– Theo ước tính của vương gia, thì bao giờ họ đánh mình?   
– Trong năm tới.   
Trung-Thành vương khẳng định: Ba sứ đoàn mật của ta cử sang Tống, Liêu, Hạ thành công mỹ-mãn. Nhưng dù Hạ, Liêu đòi điều kiện gì Hy-Ninh đế với Vương An-Thạch cũng chịu. Tống mới cắt dâng cho Liêu 700 dặm ở vùng Liêu-đông, dù phe thân mình ra sức công kích. Nguyên trong triều Tống, phe chủ đánh Bắc hòa Nam đa số là các tướng do Kinh-Nam vương đào tạo. Nhưng mấy năm trước, Kinh-Nam vương, công chúa Huệ-Nhu không đồng chính kiến với Hy-Ninh đế và Vương An-Thạch, hai vị cáo quan về triều, rồi ngao du sơn thủy. Vì vậy phe chủ đánh Nam phương mạnh lên.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Trước khi nghị sự, xin vua bà Bắc-biên lược tấu về tất cả chính sách Nam-thùy của Tống từ thời vua thái-tổ là Triệu Khuông-Duẫn đến giờ.   
Công chúa Thiên-Thành đứng dậy ra tâu:   
– Chính sách của Tống đối với Đại-Việt ta từ trước đến nay không bao giờ nhất định. Nó thay đổi tùy vào sức mạnh của ta, và tùy vào triều đình của Tống. Triều đình mà thần muốn tâu ở đây bao gồm nhà vua và các quan. Tuy vậy chính sách của họ có thể chia làm bốn. Một là ước thúc, hai là hoà hoãn, ba là co rút, bốn là hung hăng.   
Công-chúa ngừng lại, đưa mắt quan sát triều đình một lượt rồi tiếp:   
– Thời kỳ ước thúc là thời kỳ vua Tống Thái-tông, Chân-tông. Sau khi bị bại ở Chi-lăng vào thời Lê bên Đại-Việt, Tống còn bị Liêu đánh phải bỏ Thái-nguyên, U-tô. Vì phải lo đối phó với Liêu, vua Thái-tông, vua Chân-Tông ước thúc bọn đại thần Nam thùy phải mềm mỏng, tránh gây chiến với các nước phương Nam, để dồn nỗ lực đánh với Liêu. Thời vua Chân-tông họ bị Liêu chiếm mất mấy châu phía Bắc, còn bắt triều cống mỗi năm mấy vạn lạng vàng, hàng triệu hộc lúa, cực kỳ nhục nhã. Lúc vua Chân-tông băng hà, Lưu thái hậu nhiếp chính. Bà cùng Tể-tướng Lã Di-Giản, Tào Lợi-Dụng chủ trương nhún mình với phương Bắc, để đánh phương Nam. Sau khi đánh được các nước phương Nam, Tống sẽ có thêm lương thảo, nhân lực. Bấy giờ họ mới quay lên Bắc đối phó với Liêu. Biết được chủ trương này, Khai-Quốc vương đem một sứ đoàn sang Tống, giúp Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiễm lật Lưu thái hậu, cùng phe chủ chiến trong triều. Vương kết thân với Yên-vương. Rồi thiếu hiệp Trần Tự-Mai kết thân với vua Nhân-Tông, thành phò mã Tống, được phong làm Ngô-quốc quận vương. Vua Nhân-Tông quyết định giữ yên mặt Nam, quay lên Bắc đối phó với Liêu. Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai với công-chúa Huệ-Nhu được trao nhiệm vụ tổng trấn Nam thùy. Nhờ uy của hai vị mà trong hơn hai chục năm Tống-Việt vô sự (1027-1046) (Xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng tác giả do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản).   
Công-chúa đem ra một cái trục lớn treo lên. Trên trục vẽ bản đồ Trung-quốc và Tây-hạ, rồi tiếp:   
– Trong thời gian hai mươi năm ấy, Tây-hạ được cai trị bởi một vị vua trẻ, có hùng tâm, đại lược. Chỉ sau mười năm, Hạ trở thành một nước binh hùng, tướng mạnh. Hạ-vương không chịu thần phục Tống, mang quân chiếm một vùng đất lớn. Tống sai bọn Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc đem quân chống cự, nhưng bị bại liên tiếp. Vua Nhân-tông triệu Ngô-quốc quận vương về kinh cải phong là Tần-vương, chuyển lên Tây-thùy đánh nhau với Hạ. Thế là vấn đề ước-thúc Nam-biên mất người chủ trương. Bọn biên thần Nam phương như Dư Tĩnh, Tiêu Chú hăm he muốn gây chiến. Chúng luyện binh sĩ, đồn chứa lương thảo, ép các trang động Bắc-biên, xui Chiêm đánh phía sau ta. Đứng trước tình trạng đó, Khai-Quốc vương quyết định ra tay trước. Một mặt người ra quân thình lình đánh Chiêm. Sau khi bình Chiêm, người huy động quân tám vùng tộc Việt đánh chiếm Lưỡng-quảng, thiết lập nước Đại-Nam, trao cho Nùng Trí-Cao làm vua. Không may cho ta, Nùng Trí-Cao lên làm vua rồi, ông ỷ nước mình lớn, không thần phục Đại-Việt, muốn lấn áp Đại-lý. Gặp lúc Khai-Quốcvương vân du Chân-lạp, Tống dồn hết quân Tây-thùy, Bắc-thùy trao cho Địch Thanh đánh Nùng Trí-Cao. Trí-Cao không được Đại-Việt, Đại-lý chi viện, nên Đại-Nam bị Tống chiếm mất. Từ đấy Tống bỏ chính sách ước thúc ở Nam-thùy; đổi sang chính sách hoà-hoãn. (xin đọc Anh-linh thần-võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản).   
... Hòa hoãn có nghĩa là không đem quân xâm lấn, nhưng cái gương Nùng Trí-Cao, khiến Tống đem trọng binh xuống Nan-thùy, mộ thêm quân, huấn luyện thổ-binh, lập nhiều đồn, tích trữ lương thảo. Sau mấy năm, binh lực Tống ở Nam-thùy trở thành hùng mạnh. Bọn biên-thần được mật chỉ của vua Nhân-Tông, chiêu mộ, đe dọa, ép các trang-động Bắc-biên. Thấy rằng nếu cứ để Tống áp dụng chính sách tằm ăn dâu mãi, thì Bắc-biên sẽ không còn khê động nào nữa. Đức Thánh-tông hội với cô-mẫu (công-chúa Bình-Dương), rồi đem quân vượt biên đánh chiếm lại hết các trang động đã mất. Tống mang quân phản công, bị thua, đành xin hoà, cách chức hết bọn biên thần Nam-thùy như Lý Sư-Trung, Tiêu Cố, Tiêu Chú, Dư Tĩnh. (Xem hồi 1-2-3 NQSH).   
... Sau thời gian này, vua Nhân-Tông băng, Anh-Tông lên kế vị. Vì hồi còn là Thái-tử, Anh-Tông chủ đánh Nam-thùy; ông sang Đại-Việt nghiên cứu, bị võ-lâm triều đình Đại-Việt làm cho kinh hồn táng đởm. Nên khi lên ngôi vua, ông áp dụng chính sách co rút. Nghĩa là binh lực Nam-thùy vẫn giữ nguyên, nhưng tuyệt đối không lấn các nước lân bang (1064-1067).   
... Nhưng vua Anh-Tông trị vì không được lâu dài. Sau khi người băng hà, Thái-tử lên nối ngôi hiệu là Hy-Ninh. Thời gian làm thái-tử Hy-Ninh từng nghe ông cha, thái-phó nói nhiều về cái nhục phương Bắc, Tây, Nam, nên ông nảy ra hùng tâm muốn thoát ra khỏi tình trạng đó. Ông dùng Vương An-Thạch, áp dụng Tân-pháp. Sau sáu năm, dân trở thành giầu, binh lực hùng mạnh, quốc sản dồi dào. Nên ba năm trước, Hy-Ninh với An-Thạch muốn dụng binh rửa nhục. Ông hội các đại thần nghị kế, nên đánh Liêu trước hay đánh Đại-Việt trước. Các văn quan muốn đánh Đại-Việt trước. Đại-Việt bại, thì Chiêm, Chân, Lào phải đầu hàng. Bấy giờ chỉ ngọn cờ về Tây là chiếm được Đại-lý, Xiêm. Còn các võ tướng thì lại chủ trương đánh Liêu trước, chiếm lại phần đất đã mất, rửa nhục bị tiến cống. Sau khi Liêu bại, thì các nước phương Nam không cần đánh cũng phải quy phục.   
... Khi được tin này, ta cử ba sứ đoàn mật sang Tống, Liêu, Hạ. Cả ba sứ đoàn đều thành công. Nhưng từ khi Kinh-Nam vương cáo lão về ngao du sơn thủy, thì phe chủ đánh Nam phương thắng thế, Tống triều thay đổi chính sách như Trung-Thành vương tâu. Từ chính sách co rút, họ đổi sang chính sách hung hăng, khiêu khích. (1067-1075)   
Linh-Nhân hoàng thái-hậu đứng dậy hướng Côi-sơn tam anh:   
– Tam vị sư bá. Xin các sư bá cho biết chi tiết về cuộc tranh luận của các đại thần Tống về việc đánh Nam hay đánh Bắc. Có như vậy ta mới có thể quyết định được đường lối.   
Trần Trung-Đạo đứng lên trình bầy:   
– Tâu thái-hậu, tâu hoàng-thượng, thần xin bắt đầu khi Vương An-Thạch lên chấp chính. Từ tiền cổ đến thời vua Thái-tông nhà Tống, những tể-thần phần đông là võ-quan có huân công, rồi lên làm tể-tướng, hoặc cũng có thể là thái-giám, là văn quan. Kể từ thời vua Chân-tông đến giờ (997-1075) hầu hết những người nắm chức tả bộc-xạ, hữu bộc-xạ (Tả tể-tướng hữu tể-tướng) hay tham-tri chính-sự (phó tể-tướng) đều là những văn-gia, thi-sĩ, tư-tưởng gia nức tiếng thiên-hạ, có nhiều tác phẩm danh tiếng. Dĩ nhiên họ đều là nho-gia. Mà khi là nho gia, thì thủ cựu. Việc cai trị dân luôn luôn phải theo Tam-hoàng, Ngũ-đế. Mỗi luật lệ đều phải phỏng theo Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Mỗi chế, chiếu, biểu đều phải dẫn Tứ-thư, Ngũ-kinh. Trong khi ta, Liêu, Hạ lại vượt qua những điều hủ lậu, miễn sao làm cho dân hạnh phúc là được rồi. Việc cải cách của Vương An-Thạch, bình tâm mà bàn, quả là thực tế. Nội dung cải cách đó đối với ta thì thua xa, trong khi đối với các nho thần Tống thì quá táo bạo. Ngay những năm đầu cải cách, hầu hết các tể thần đều chống đối. Hy-Ninh đế thẳng tay cách chức những tể-thần đó, đổi ra các châu. Đó là điểm vừa yếu, vừa dại.   
Đô-thống Vũ Quang hỏi:   
– Thưa sư-bá (ghi chú: Long-biên ngũ hùng là đệ tử của Khai-Quốc vương và vương phi Thanh-Mai. Mà vương phi Thanh-Mai là sư muội của Trung-Đạo, nên ông gọi Trung-Đạo là sư bá), xin sư bá giải rõ đôi chút, rằng tại sao Hy-Ninh đưa các tể thần ra các châu là điều vừa yếu, vừa dại?   
– Giản-dị thôi. Như trên đã tâu, các tể thần đều là văn gia, tư tưởng gia có những danh tác, rất được quần chúng hâm mộ. Nay cách chức họ, thì dân chúng bất phục, đó có phải là điều làm suy yếu lòng tin của dân chúng về Tân-pháp không? Khi đưa họ ra các châu làm quan, họ gần dân chúng hơn, gần sĩ dân hơn, họ có dịp nói với mọi người rằng họ có lý. Họ đem những cái dở, cái bất lợi của Tân-pháp phơi ra với quần chúng. Đó có phải là điều dại không?   
Ông tiếp:   
– Nay sau chín năm áp dụng Tân-pháp, thành công nhiều về quốc-sản, về binh-bị, nhưng thất bại về nhân tâm. Ngày 13 tháng 7 niên hiệu Thần-vũ thứ nhì (Tống Hy-Ninh thứ nhì, Canh-Tuất 1070),An-Thạch tâu với nhà vua rằng: « Trước đây triều đình chỉ chú trọng vào mộ-binh (binh triều), thành ra binh không nhiều lại rất tốn kém, mà khi hữu sự phải điều động. Ta phải bắt chước Giao-chỉ huấn luyện dân binh, gọi là bảo-giáp (tức Đại-Việt là hoàng-nam). Khi có biến, bảo-giáp tự chống cự cầm chân giặc, rồi ta cứu viện bằng chính binh sau ». Vua thuận. Thế là Tống cử Tô Giàm, một biên thần có công chống Nùng Trí-Cao về coi Ung-châu, lo việc luyện dân binh, lập thêm một đạo binh (ghi chú: đạo của Tống khoảng 10 nghìn người, tương đương với ngày nay là một sư đoàn).Cuối năm này, viên chuyển vận sứ Quảng-Tây là Đỗ Kỷ sưu tầm đầy đủ về tình hình nước ta: dân số, tổ chức quân đội, địa thế. Bấy giờ ta mới thắng Chiêm, thanh thế lừng lẫy nên Tống chưa dám đánh. Nhà vua chuyển những chi tiết đó cho Khu-mật viện làm tài liệu. (TB, Hy-Ninh 3, 11– Canh-Tuất 1070).   
Công-chúa Thiên-Ninh góp ý:   
– Như vậy ta cũng biết rõ tâm-tư Hy-Ninh và Vương An-Thạch: Họ gờm ta. Khi họ đã gờm, thì lúc đánh ta họ phải dùng hết lực.   
Trung-Đạo tiếp:   
– Điện hạ luận đúng. Tháng giêng niên hiệu Thần-vũ thứ ba (Tống Hy-Ninh thứ tư, Tân-Hợi 1071), Hy-Ninh phục chức cho Tiêu Chú. Nguyên niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ nhì đời vua Thánh-tông (Tống Gia-Hựu thứ năm đời vua Nhân-Tông, Canh-Tý 1060), Tiêu Chú tuân mật chỉ của nhà vua lấn chiếm các trang, động của Đại-Việt, bị vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái mang quân đánh tràn qua. Quân Tống đại bại xin hòa. Vua bà đòi cách chức hết bọn biên thần. Vua Nhân-tông phải giả cách chức bọn biên thần Nam-phương, rồi phong cho chức tước lớn hơn, đổi đi những vùng béo bở hơn. Tháng giêng niên hiệu Thần-vũ thứ ba (Tống Hy-Ninh thứ tư, Tân-Hợi 1072), để chuẩn bị đánh Đại-Việt, Hy-Ninh vội triệu Tiêu Chú về hỏi ý kiến. Tiêu Chú tâu « Trước đây tôi đã ở Ung-châu lâu, tôi biết rằng Giao-chỉ có thể lấy được ». Hy-Ninh cử Chú coi Quế-châu, kiêm luôn Kinh-lược an-phủ-sứ Quảng-Tây. Chú trở về đất cũ, với thái độ hung hăng. Y cho người liên lạc với các chúa khê động Bắc-biên xưa, thanh thế Tống trở thành mạnh. Mỗi hoạt động của ta, Tống đều biết hết. Tháng 11, tin đó về triều, đức Thánh-tông sai động trưởng Quảng-nguyên là Lưu Kỷ đem quân chiếm lại châu Quy-hóa là châu Nùng Tông-Đán theo Tống, nộp cho Tống. Tiêu Chú xin chỉ dụ của triều đình bắt buộc các tri-châu khi thấy có giặc qua địa hạt mình, thì phải đem quân tiếp cứu các khê động. Ai không tuân thì giết. Nhưng vua Tống lại ban chỉ : « Khi báo có giặc, chưa biết thực hư, nhiều ít mà bắt đem quân chống thì sao thắng được, mà đòi trị tội? ». Vì vậy Chú ở hai năm, mà chẳng làm nên cơm cháo gì.(TS 334).   
Nhà vua cười:   
– Giá như bấy giờ Hy-Ninh thuận cho Chú dùng nghiêm luật, thì chắc y đã tiến quân vào Đại-Việt giữa lúc Dương hậu làm binh biến rồi.   
Mọi người đều kinh ngạc về nhận xét của ông vua con.   
– Tháng hai niên hiệu Thái-Ninh thứ nhì (Tống Hy-Ninh thứ sáu, Quý-Sửu, 1073), nhà vua triệu Tiêu Chú về bàn sách lược đánh Đại-Việt. Chú tâu rằng sau cuộc binh biến của Dương hậu, tổ chức cai trị của ta vững, binh lực hùng hậu, khó có thể đánh. Hy-Ninh, An-Thạch không vui lòng, cất chức y, cử Thẩm Khởi thay thế. Thẩm Khởi đang lĩnh chức Hình-bộ lang-trung, chân tay của Vương An-Thạch. Thẩm tâu: « Giao-chỉ là đồ hèn hạ, đánh là thắng ». Thẩm Khởi coi Quế-châu, lĩnh Kinh-lược an-phủ-sứ Quảng-Tây, kiêm luôn chức chuyển-vận sứ (coi về lương thảo), tức là toàn quyền về hành-chính, quân-sự vào tháng hai. Khởi nhận mật chỉ rằng : « Phải chuẩn bị binh, lương sẵn sàng để đánh Giao-chỉ. Cần nhất làm cho khéo, cho kín, bằng không Giao-chỉ biết trước, đề phòng thì hỏng việc ». Thẩm Khởi cậy được tín nhiệm nên vừa tới Quảng-Tây, ra mặt khiêu khích ta. Lập tức y tổ chức đường vận chuyển lương thảo, huấn luyện binh sĩ, đặt thêm doanh trại ở châu Dung, Nghi, rồi đem quân đánh Vương-khẩu của ta để dò dẫm vào tháng ba. Không ngờ Khởi ra binh bất thần, với ba vạn quân triều, mà đánh một đồn ba trăm quân khê động của ta lại không thắng, binh sĩ chết hơn vạn. (TB, Hy-Ninh 6, Quý-Sửu 1073).   
Tín-Nghĩa vương hỏi công chúa Thiên-Thành:   
– Vua bà! Làm thế nào mà ba trăm quân của vua Bà lại chống nổi ba vạn quân Tống?   
– Khải hoàng-thúc, không có gì lạ. Nhất cử nhất động của Khởi, Bắc-biên biết hết. Cho nên trên bầu trời các đồn biên phòng lúc nào cũng có chim ưng tuần tiễu. Do đó khi quân Khởi bắt đầu chuyển động, đồn Vương-khẩu đã biết mà đề phòng. Tướng Tống kéo quân tới, thấy đồn binh ta phòng vệ nghiêm mật, y xua quân tấn công ào ạt. Quân trong đồn dùng tên liên châu bắn ra. Binh Tống chết hàng hàng lớp lớp, họ đành rút ra để nhặt xác chết. Giữa lúc đó, ta cho đội voi, hổ từ trong rừng đánh tập hậu. Binh Tống bỏ chạy tán loạn. Ta dùng thú binh đuổi theo tới biên giới rồi mới rút về.   
Công chúa đưa mắt cho Trung-Đạo:   
– Xin sư bá tiếp tục.   
– Binh tướng chết nhiều, mà Thẩm Khởi bắt phu đắp đồn lũy ở châu Dung, Nghi. Dân chúng tức giận nổi loạn, chém giết quan lại. Tháng tư (vẫn 1073) Khởi dấy động binh năm mươi mốt động thuộc Ung-châu để kết thành quân bảo-giáp. Hy-Ninh cực hoan hỉ, cấp thêm lương tiền. Y lại sai tướng vào các khê-động kiểm điểm dân đinh dạy trận đồ, kết thành bảo-ngũ. Về mặt biển, y bắt hết tráng đinh của những thương thuyền luyện tập luyện. Vì sợ tế tác ta biết, y cấm các thuyền buôn không được sang ta (TS.334). Đến đây Khởi tiến thêm một bước là dụ dỗ, áp lực các châu động của ta theo họ. Y làm việc quá ồn ào, trong khi Hy-Ninh ban chỉ cho y phải làm thực kín. Việc này xin để vua bà Bắc-biên tâu trình.   
Công-chúa Thiên-Thành tâu:   
– Tháng tư năm đó (1073), Tống ban chức tước cho bọn trang động Việt dâng đất theo họ. Nùng Tông Đán được giữ chức Đô-giám Quế-châu, Nùng Trí-Hội được coi châu Quy-hóa. Cả hai được phong tước Cung-bị khố phó sứ. Khởi lại sai người dụ Lưu-Kỷ ở Quảng-nguyên. Nhưng Kỷ không theo. Cuối năm, bọn Nùng Thiện-Mỹ đem châu Ân-tình, và 600 gia thuộc theo Tống. Tống nhận. Thần vội mật tấu về triều. Thái-hậu ban chỉ: Tống không e dè mình, thì mình phải tỏ ra mạnh, chúng mới sợ. Một mặt Bắc-cương truyền lệnh đi khắp các châu động chuẩn bị lương thảo, binh lính để làm lại chuyện cô mẫu Bình-Dương đã làm năm Chương-thánh Gia-khánh (Canh-Tý, 1060). Quả nhiên tin đồn ra, tế tác Tống vội tấu về Biện-kinh, làm cho Hy-Ninh đế lo sợ hồi hộp. Một mặt Thái-hậu sai sứ sang triều Tống cáo những việc làm của Khởi và đặt vấn đề: Nếu quả Khởi tuân chỉ của triều đình, thì Đại-Việt xin đem quân qua đòi lại. Còn như tự ý Khởi, thì xin trị tội y cho an lòng các nước Nam biên. Hy-Ninh thấy Khởi làm việc lộ liễu quá rồi, sợ Đại-Việt tiến binh, trong khi họ chưa chuẩn bị xong. Hy-Ninh vội họp đại thần nghị sự.   
Thái-úy Hoàng Kiện hỏi Trung-Đạo:   
– Xin sư thúc tâu tiếp về tình hình Tống triều.   
– Lúc ấy anh em thần đang ở Biện-kinh. Nghe tin này, thần đem vàng bạc đút lót cho bọn văn quan chống Vương An-Thạch như Hàn Kỳ, Tôn Giác, Lã Công-Trứ, Trình Hiệu, Lý Thường, Tô Thức, Tô Triệt... cung cấp tin tức cho họ. Họ xúm váo hạch tội Vương An-Thạch dung dưỡng Thẩm Khởi. Anh em thần lại dùng chim ưng báo tin cho sứ đoàn ta ở Liêu, Tây-hạ. Trần Thanh-Hợp cùng Tuyết-sơn thập anh khích Liêu đòi Tống cắt đất vùng Phần-thủy-lĩnh cho. Động-đình thất kiệt xui Hạ đem quân vào Tây thùy lấn chiếm hai châu. Bỗng chốc Tống thấy Bắc, Tây, Nam cùng chuẩn bị đánh mình. Vương An-Thạch gỡ sức ép của Liêu bằng cách tâu Hy-Ninh cắt đất, như họ đòi. Phía Tây chịu giảng hòa. Còn phía Nam thì chịu nhún bằng cách bãi Thẩm Khởi. Lệnh bãi ban ra ngày 1 tháng ba, niên hiệu Thái-Ninh thứ ba (Tống Hy-Ninh thứ 7, Giáp-Dần 1074), và cử Lưu Di thay Khởi. Anh em thần lại cung cấp tin tức Nam thùy cho các văn thần Tống. Họ xúm vào đàn hạch Vương An-Thạch rằng chỉ vì ham gây sự ở Nam thùy, mà triều đình bị nhục ở Nam, mất đất ở Bắc, mất hai châu ở Tây. Hy-Ninh đế truyền cho Vương An-Thạch rút lui, lấy đàn em Thạch là Lã Huệ-Khanh thay thế vào ngày 6 tháng tư cùng năm (1074). Còn Lưu Di làm những gì ở Nam biên từ hồi đó đến giờ, xin để vua bà Bắc-biên tâu trình.   
– Tâu Thái-hậu, tâu Hoàng-thượng.   
Công-chúa Thiên-Thành đứng dậy trình bầy: Lưu Di vẫn theo đường lối của Thẩm Khởi. Y tiếp tục sai quan lại vào các khê động kiểm điểm thổ-dân, bắt tập trận. Mặt thủy y đóng chiến thuyền, dùng thuyền muối luyện thủy quân. Tháng giêng năm nay thần tâu chư sự về triều (Đại-Việt Thái-Ninh năm thứ tư, Tống Hy-Ninh năm thứ 8, Ất-Mão 1075). Thái hậu ban chỉ: Như vậy đủ thấy rõ chính Hy-Ninh chuẩn bị đánh ta chứ không phải bọn biên thần. Người sai sứ sang Tống đòi phải trả bọn Nùng Thiện-Mỹ, mục đích dò thái độ của Hy-Ninh. Tống không trả lời. Thái-hậu lại đòi đất và dân động Ân-tình, Tống không bằng lòng trả. Như vậy rõ ràng Tống chuẩn bị đánh ta đã xong, nên mới có thái độ cứng rắn. Để tỏ ý sẵn sàng gây chiến với ta, tháng hai vừa qua, Hy-Ninh lại triệu Vương An-Thạch về triều. Vừa về tới triều, An-Thạch sai sứ sang giảng hòa với Liêu, cắt thêm 700 dặm vùng Hà-đông dâng cho Liêu để an mặt Bắc. (TS 334).   
Linh-Nhân hoàng thái hậu đứng dậy, nét mặt bà cực kỳ nghiêm trọng, đôi mắt sắc như dao cau lướt nhìn triều đình một lượt, rồi ban chỉ:   
– Tống chuẩn bị đánh ta từ lâu, nay mọi sự cụ bị rồi. Cái ngày quân Tống nhập Việt thực không xa. Vậy ý kiến chư khanh thế nào, xin cứ thành thực trình bầy?   
Thái-sư Lý Đạo-Thành cung tay:   
– Thần xin tâu: Sách Mạnh-Tử có câu : « Ta hồ binh đao chi sự, thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi ».   
Nghĩa là : Than ôi! Binh đao là những thứ hung ác, bậc thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng đến. Các chúa thánh như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang đâu có dùng chiến tranh, mà vẫn an được thiên hạ? Đối với Chiêm, ta đem quân đánh họ, nên nay họ cất quân báo thù, mai họ cất quân đòi đất, cái khốn khổ này thực không biết bao giờ mới hết. Còn Trung-quốc là gốc văn minh thiên hạ, trên cao có thiên-tử trị vì, những sắc dân Di, Địch phải hướng về mà quy phục. Xưa kia vua Trưng cùng 162 tướng, lập lên Lĩnh-Nam mạnh biết là chừng nào! Nhưng chỉ vì cứng quá mà bị gẫy. Giá như hồi đó, ta hậu lễ, hạ thể tiến cống xưng thần với Hán, có phải Lĩnh-Nam yên không? Chỉ vì chư tướng hồi đó quá tự ái, nhất định chống Hán mà đi đến nước mất, tộc Việt bị diệt. Vậy, thần nghĩ, ta nên cử một văn thần giỏi biện thuyết, mang châu ngọc sang Biện-kinh nhún nhường xin Tống bãi binh. Như vậy tránh được chiến tranh.   
Lập tức trong khoang thuyền cùng bật lên một loạt tiếng « không ». Lý thái sư rùng mình kinh hãi, ngơ ngác nhìn cử tọa.   
Một thiếu-phụ ngồi trong hàng võ tướng nữ đứng dậy cung tay:   
– Tâu thái-hậu, tâu hoàng-thượng, thần Trần Ngọc-Liên tước phong nhất phẩm phu nhân, vợ của Đô-thống Trần Ninh thống lĩnh hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải, xin được phép đối thoại với Thái-sư ít điều.   
– Tất cả những vị được mời hội hôm nay đều có quyền thảo luận, tâu trình, không phân biệt chức tước, nam nữ, văn võ. Phu-nhân cứ hỏi.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu phân giải: Huống chi phu nhân là nữ tướng phó thống lĩnh hiệu Đằng-hải.   
– Thưa thái-sư. Thái-sư dạy rằng vì ta đem quân đánh Chiêm, mới khiến Chiêm đem quân báo thù, thực không đúng. Kể từ đời đức Thái-tổ nhà ta lên ngối, lúc nào người cũng muốn các vùng tộc Việt sống hòa hoãn với nhau trong thế tương thân, tương ái như môi với răng. Nhưng chính các vua Chiêm thuộc gốc Mã-lị-á cuồng bạo đem quân xâm lấn biên cãnh, cho nên người mới phái đức Thái-tông đem quâo chinh phạt. Như vậy ta đánh Chiêm đúng như Mạnh-Tử nói « Thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi ».   
Cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, trong đó có cả Thái-Ninh hoàng đế. Ngọc-Liên tiếp:   
– Còn như thái-sư dạy: Trung-quốc là gốc văn minh thiên hạ, các sức dân Di, Địch phải qui phục, lại càng không đúng. Từ cổ, văn minh tộc Hoa, tộc Việt có hai vẻ rực rỡ khác nhau. Nếu tộc Hoa giỏi về săn bắn, thì tộc Việt giỏi về canh nông. Tộc Hoa tìm ra lý âm dương, ngũ hành, thì tộc Việt lại đi tiên phong trong thuật luyện kim. Bằng cớ, ta đúc được trống đồng từ khi tộc Hoa chưa biết dùng kim loại làm vũ khí. Về y-học, tộc Hoa soạn ra Nội-kinh thì tộc Việt soạn ra Nạn-kinh. Một đặc thái khác là tộc Việt đi tiên phong trong khoa thiên-văn, lịch-số; đời vua Hùng ta soạn ra lịch, chép vào lưng con rùa đem tặng Trung-quốc. Vua Nghiêu truyền chép lại gọi là Quy-lịch; từ đấy Trung-quốc nghiên cứu thêm về lịch số, nhưng căn bản vẫn từ Qui lịch.   
Tất cả cử tọa đều gật đầu tỏ vẻ tán thành. Ngọc-Liên vẫn khoan thai:   
– Vấn đề thái-sư dạy rằng các dân Di, Địch phải quy phục Trung-quốc, thì tiểu nữ không phục. Những điều mà Thái-sư nói đều phát xuất từ kinh Thư, mà kinh Thư do văn nhân cổ thời viết ra, chứ đâu phải trời đất viết? Nếu như bây giờ tiểu nữ cũng viết bộ kinh Việt, rồi nói rằng Việt là gốc văn minh thiên hạ, các sắc dân khác phải cúi đầu tuân phục thì thái-sư nghĩ sao? Thái-sư viện dẫn cái thất bại của anh hùng Linh-Nam là do không biết nhún mình với Hán. Điều này hoàn toàn sai. Bởi sử sách còn ghi: Vì Lĩnh-Nam tổ chức cai trị hoàn hảo, vua được đưa lên do lối cử hiền, chứ không do cha truyền con nối. Dân Hán nổi lên khắp nơi, muốn thay đổi lối cai trị sao cho giống Lĩnh-Nam. Chính vì vậy, bằng mọi giá Quang-Vũ phải diệt Lĩnh-Nam. Giả như hồi đó vua Trưng có nhún đến mấy Hán cũng phải đánh Lĩnh-Nam để tự tồn.   
Cử tọa đều gật đầu công nhận lý luận của Ngọc-Liên. Từ trước đến giờ triều đình đều nghe đồn rằng trong bốn thiếu nữ Việt kiều kết hôn với bốn trong Long-biên ngũ hùng, thì Trần Ngọc-Liên là người có cái học rất uyên thâm, nhưng ít ai tin. Bây giờ giữa buổi triều hội, nàng dùng sử sách bẻ gẫy tất cả lý luận của một đại nho như thái-sư Lý Đạo-Thành, khiến mọi người đều khâm phục.   
Ngọc-Liên đọc được trên nét mặt mọi người sự đồng ý với mình. Nàng thêm can đảm, nói tiếp:   
– Kinh Thư gọi các dân tộc phía Đông Trung-quốc là Di, phía Nam là man, phía Tây là Nhung, phía Bắc là địch. Khi viết tên các nước xung quanh, thì họ không có bộ trùng, thì cũng bi thú, bộ khuyển. Thế sao Liêu là nước thuộc Bắc địch, mà họ bắt Tống tiến cống xưng thần, họ còn tiến sâu vào chiếm mất một phần ba lãnh thổ Trung-quốc?   
Nàng đưa mắt nhìn nhà vua:   
– Tâu bệ hạ. Thần nghĩ không những mình nên đánh lại Tống, mà còn nên hợp với Liêu, Hạ bắt Tống tiến cống xưng thần. Hàng năm bệ-hạ gửi sứ sang phong cho Hy-Ninh là Tống-vương nữa.   
Đám võ quan nghe Ngọc-Liên tâu, họ cùng cười ồ lên.   
Trung-Thành vương tâu:   
– Lời của cô em dâu thần khí quá đáng, nhưng không phải là không có lý. Tâu thái-hậu, nếu như dùng lễ mà khỏi được chiến tranh, thì ta nên nghe lời thái-sư. Nhưng đây Tống chủ trương chiếm các nước Nam phương làm quận huyện để lấy nhân lực, vật lực đánh Liêu, thì ta có nhún nhường cũng vô ích.   
Đại đô đốc Lý Kế-Nguyên tâu:   
– Tốt hơn hết, ngay bây giờ ta chỉnh bị binh mã, chuẩn bị thế thủ cho chắc. Như vậy Tống kéo quân sang, đánh tỉa từng đồn thì sẽ mất thời gian mấy năm. Trong khi đó, ta lại sai sứ sang vận động với Tây-hạ, Liêu đánh vào mặt Bắc, mặt Tây, như thế ắt Tống phải rút lui.   
Đại tư-mã Thường-Kiệt tâu:   
– Khi Tống đánh ta, ắt họ phải đem đại quân, ít ra là ba mươi vạn quân triều, hai mươi vạn bảo-giáp, năm mươi vạn dân binh dân phu. Với một lực lượng như thế mà ta đóng đồn cố thủ thì họ sẵn sàng chia quân ra đánh các đồn. Việc phòng ngự e khó thực hiện được.   
Triều đình phân vân bàn lui, bàn tới, vẫn chưa tìm được quốc sách giữ nước. Linh-Nhân hoàng thái hậu vẫy tay cho cử tọa im lặng, rồi đập tay xuống án thư. Vì nội công của Hậïu là nội công âm nhu niên tiếng động vang đi khá xa. Hậu tuyên chỉ:   
-– Cô-phụ này nghĩ: Ngồi yên đợi giặc, sao bằng tìm giặc mà đánh trước! Tống muốn chiến tranh, thì được chiến tranh. Ta há sợ Tống sao?   
Các võ tướng vỗ tay hoan hô, đầu cúi xuống tỏ vẻ khâm phục ý kiến của Thái-hậu. Bất giác họ cùng đưa mắt liếc trộm Linh-Nhân hoàng thái hậu. Họ chỉ thấy ở bà một thiếu phụ trên ba chục tuổi, nhan sắc dễm lệ, mà không ngờ hùng tâm có thể làm rung động giang sơn nhà Tống.   
– Cô phụ quyết định: Cứ tình hình này, Tống xuất binh ra được cũng phải hơn năm nữa. Trong khi ta có thể ra quân trong vòng ba tháng. Về binh pháp, ai ra tay trước thì nắm được thắng lợi. Bây giờ ta vượt biên đánh sang, cướp lương thảo, tiêu diệt các đạo quân triều, bảo-binh, dân binh, hủy thành trì, rồi rút về. Chiến tranh sẽ xẩy ra trên đất Tống. Dân Tống bị hại; còn hơn ngồi chờ họ đem quân vào đất mình, dân mình bị cái vạ chiến tranh. Sau khi ta thành công, Tống không còn đủ sức đánh sang ta nữa. Mà dù họ có cố đánh, thì tinh lực không còn đầy đủ, ta không sợ.   
Hình-bộ thượng thư Hoàng Khắc-Dụng tâu:   
– Tâu thái-hậu, việc ta vượt biên bất thình lình, ắt thành công rồi. Nếu như Tống thấy mất thể diện quá, họ đem quân từ mặt Tây, mặt Bắc về Nam đánh ta thì ta khó mà đương nổi.   
Công-chúa Thiên-Ninh vẫy tay:   
– Hoàng thượng-thư tính xa như vậy là phải. Nhưng nếu như Tống bại rồi mà còn giữ ý định đánh ta, thì phải điều quân từ Bắc, Tây về Nam. Bấy giờ hai mặt này Tống không còn binh, ta không cần xui, thì Liêu, Hạ cũng thừa cơ đem quân đánh Tống. Tống bị ba mặt giáp công, sẽ phải đánh ta chớp nhoáng, trong khi ta áp dụng chính sách phòng ngự của Lý đại đô đốc, kéo dài cuộc chiến. Tự nhiên Tống sẽ phải rút quân. Ta nhân đó phản công như thời vua Lê. Dĩ nhiên, sau đó Tống quá mất thể diện, ta sai sứ sang hậu lễ, lời nhún nhường; tự ái được xoa dịu, ắt Tống bỏ ý định Nam xâm. Thế là tự hậu, khi bàn đến Nam xâm, từ vua tới quan Tống đều kinh hồn táng đởm. Mà ví dù họ có muốn đánh nữa, thì binh lính không còn, kho đụn trống rỗng, rồi cũng phải ngồi ôm hận mà thôi.   
Sau khi nghị luận một lát, triều đình Đại-Việt cùng đồng ý đánh sang Tống. Việc tổng chỉ huy trao cho đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt.   
**Ghi chú** ,   
Từ xưa đến giờ, tất cả sử sách cổ của Đại-Việt như ĐVSKTT, VSL, KĐVSTGCM, đều chép là Lý Thường-Kiệt với Tôn Đản đánh Tống. Không ai chối cãi rằng chiến công đánh Ung, Liêm, cùng cuộc kháng Tống là của Tôn Đản, Lý Thường-Kiệt, Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương, Lý Kế-Nguyên. Nhưng các sử gia cổ bỏ quên không chép rõ rằng người quyết định đánh hay hòa, ngồi chờ giặc hay ra tay trước, cùng tổ chức cai trị giữ vững hậu phương, tiếp vận lương thảo, bổ xung tổn thất v.v. là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Hoặc có người cho rằng chính vua Nhân-tông quyết định, càng hàm hồ hơn nữa. Bởi bấy giờ nhà vua mới mười tuổi, chưa đủ trí khôn, kiến thức để có thể đưa ra quyết định. Linh-Nhân hoàng thái hậu đang nắm tất cả mọi quyền hành. Khi viết những giòng này, tôi theo các tư liệu sau: Một là gia phả của hai giòng họ Lý tại Hãn quốc, vốn là miêu duệ của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Hai là bộ Tống-sử của Thoát-Thoát, Tục tư-trị thông giám trường biên của Lý Đào. Ba là bộ Quách-thị Nam chinh, Triệu thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, một loại nhật ký hành quân của hai tướng Tống đem quân đánh Đại-Việt là Quách Quỳ, Triệu Tiết. Bốn là bộ Tống triều công thần bi ký, chép tất cả văn bia, mộ chí của những công thần nhà Tống, trong tới mười tám người có tham dự vào mặt trận Đại-Việt. Năm là những cuốn phổ, bia đá tại đền thờ các anh hùng đời Lý: Lý Thánh-tông, Linh-nhân hoàng thái hậu, Lý Nhân-Tông, Lý Thường-Kiệt, Lý Hoằng-Chân, Lý Chiêu-Văn, công chúa Thiên-Ninh, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà mới biết tận tường về trang sử huy hoàng nhất Đại-Việt do ai quyết định mà thôi.   
Đại-tư-mã Thường-Kiệt hỏi Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản Ngô Cẩm-Thi:   
– Thưa nhị vị sư thúc, không hiểu tại sao trong buổi họp quan trọng như thế này, mà sư thúc lại im lặng, không lên tiếng chỉ dạy cho hậu bối?   
Từ lúc nhập chiến thuyền triều hội, Tôn Đản, Cẩm-Thi được xếp ngồi cạnh nhà vua, tức ngôi vị cao nhất. Hai vị im lặng hoàn toàn. Bây giờ nghe sư điệt hỏi, ông đáp:   
– Tre già, măng mọc. Ta ngồi im để nghe những cây măng cứng hơn tre già. Ta thấy có góp ý chưa chắc đã hơn bọn trẻ.   
Ông đưa mắt nhìn nhà vua, rồi tiếp:   
– Tâu Thái-hậu, tâu Hoàng-thượng. Phàm ra quân phải có chính nghĩa. Đối với dân Việt, ta đã có chính nghĩa rồi. Chính nghĩa đó là Tống chuẩn bị đánh ta, thì ta đánh trước. Nhưng đối với sĩ dân Tống thì chính nghĩa của ta là gì? Xin thái-hậu ban chỉ cho rõ. Từ đó, Đại-tư-mã Thường-Kiệt mới giới hạn cho các tướng là ta tiến đến đâu thì ngừng? Những thành nào nên phá? Những lực lượng nào của Tống nên diệt. Những kho lương nào nên cướp, hay chở về?   
Không nghĩ ngợi, Hoàng thái hậu ban chỉ ngay:   
– Nhổ cỏ phải nhổ tận rễ. Sở dĩ Tống muốn đem quân chiếm Đại-Việt vì Tống mạnh. Tống mạnh là nhờ Tân-pháp của Vương A-an-Thạch. Một số lớn đại thần, sĩ dân cực lực chống y, đến nỗi Hy-Ninh phải tạm cất chức y. Trong triều, ngoài dân cái nạn chia rẽ đang như ngọn lửa đốt cháy căn nhà của họ Triệu. Nay vì tình hình nghiêm trọng, Thạch mới được gọi về triều nắm quyền, thì cái ngọn lửa chống đối càng bốc cao. Ta nhân đó đổ thêm dầu vào cho ngọn lửa bốc cao để đốt cháy vĩnh viễn Tân-pháp của y. Tân-pháp không còn, Tống sẽ trở lại với những gì là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang xưa, thì không bao giờ có thể đủ sức đánh ta nữa. Muốn đổ thêm dầu vào, ta phải làm như cuộc xuất quân này là do Tân-pháp của Thạch gây ra. Vậy khi tiến quân, ta phải làm một tờ hịch, in ra thực nhiều, rồi công bố cho sĩ dân Tống. Nội dung hịch nói rằng Tân-pháp làm khổ dân. Chúng ta ra quân chỉ với mục đích cứu dân vùng Lĩnh-Nam, vốn gốc Việt. Đấy là chính nghĩa ra quân của ta. Vậy ta chỉ tiến đến chân núi Ngũ-lĩnh rồi rút về.   
Thái-hậu ngừng lại một lát rồi tiếp:   
– Nhưng sự thực ta ra quân là tự vệ kia mà! Tự vệ bằng cách tiên hạ thủ vi cường. Ta phải thực hiện được ba điều. Một là chiếm lại các trang động đã theo Tống, hay bị Tống lấn. Hai là đánh tan hết hệ thống Tân-pháp đã tạo ra như Thanh-miêu, Trợ-dịch, Thủy-lợi, Quân-điền, Bảo-giáp, Bảo-mã. Nghĩa là bắt hết ngựa, đánh tan các đội Bảo-giáp, lấy hết của lương tiền trong công khố mà Tống tích lũy để chuẩn bị đánh ta. Ta đem của ấy chia cho dân chúng. Ba là những thành trì, xưởng chế vũ khí, xưởng đóng chiến huyền, quân cảng, cầu đường... nhất nhất phá sạch.   
Hậu đưa mắt nhìn Tôn Đản, Cẩm-Thi:   
– Nhưng có ba điều không nên và không thể phạm đến. Một là nghiêm lệnh chư quân, không được xâm phạm đến tài sản, tính mệnh dân chúng. Hai là tuyệt đối cấm đốt phá các cơ sở tôn giáo như đền thờ, chùa am, miếu mạo, nhà từ, mồ mả của dân chúng. Ba là đối với tù binh, hàng binh, nên cho ăn uống tử tế, rồi đem về Đại-Việt. Ai phạm vào một trong ba điều đó, thì đem ra trước dân chúng xử tử, bêu đầu làm hiệu lệnh. Lệnh xử tử còn gửi về làng xã, để truất công điền mà làng cấp cho chinh nhân.   
Hậu đứng dậy hướng Tô Đản, Cẩm-Thi:   
– Thưa nhị vị sư thúc! Trong Thuận-Thiên thập hùng, thì Quốc-phụ đã băng hà; Cổ-loa quốc công Tạ Sơn nay tuổi cao sức yếu, mấy năm qua bệnh tật liên miên; Quốc-mẫu, thái công chúa Bình-Dương, Kinh-Nam vương, U-bon vương ngao du sơn thủy không lý đến thế sự; các phò mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm đã qui tiên; nay chỉ còn mình sư thúc với công-chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên. Vậy cô-phụ này lớn mật xin thỉnh sư thúc, sư thẩm với Côi-sơn công chúa tham dự vào trận đánh này.   
Tôn Đản định từ chối, thì Cẩm-Thi đã trả lời:   
– Quốc-gia hưng vong, thất-phu hữu trách. Nay cuộc tiến quân phòng thủ này cưc kỳ trọng đại, mà thái-hậu đã ban chỉ, thì chúng tôi đâu dám từ nan?   
Bà hỏi công chúa Côi-sơn:   
– Thanh-Nguyên, em nghĩ sao?   
– Em chả có quyền nghĩ hay không nghĩ mà phạm quốc pháp.   
Côi-sơn công chúa giảng giải: Trượng-phu em hiện lĩnh chức đại tướng quân, tước quốc-công. Còn em là Côi-sơn công chúa kia mà! Đã là công-chúa, quốc-công, khi Thái-hậu ban chỉ thì chỉ việc hoan-hỉ tuân thủ mà thôi.   
Cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.   
Thái-hậu ban chỉ tiếp:   
– Bây giờ cô-phụ này xin mời chư vị sư thúc sư thẩm, sư huynh Thường-Kiệt, nhị vị hoàng thúc Hoằng-Chân, Chiêu-Văn điều quân.   
Tôn Đản hỏi Hoàng Kiện:   
– Phò-mã! Phò-mã là Binh-bộ thượng thư. Phò-mã cho biết tình hình tướng-sĩ của ta ra sao? Trước hết là quân có thể tham chiến bên Tống. Sau tới quân phòng thủ.   
**Ghi chú**.   
Trong suốt cuộc đời, chưa bao giờ Tôn Đản nhận một chức, một tước, lĩnh một đấu gạo, một đồng tiền của Lý triều. Thế nhưng trong khi đối đáp với đệ tử, con cháu vì công vụ, ông luôn trịnh trọng gọi họ bằng chức tước.  
– Trình sư-phụ.   
Phò-mã Hoàng Kiện lễ phép cung tay hướng Tôn Đản: Quân ta hiện chia làm hai loại. Một là quân triều, hai là quân Bắc-biên. Quân triều chủ lực chính gồm mười hai hiệu Thiên-tử binh. Mỗi hiệu phân ra hai đạo tả, hữu. Quân số mỗi đạo năm nghìn người. Trong một đạo có ba sư bộ, một sư kỵ, một sư trợ. Mỗi sư trợ có một lữ Thần-ưng để thông tin, chiến đấu; một lữ nỏ liên châu; một lữ Thạch-xa tức xe bắn đá. Đấy là bộ-binh. Về kị binh, thì có hiệu Phù-đổng gồm hơn vạn ngựa. Về thủy-quân, ta rất mạnh, gồm bốn hạm đội là Động-đình, Âu-cơ, Thần-phù, Bạch-đằng. Một hiệu trợ chiến, trong hiệu này có một đạo Thạch-xa, một đạo nỏ liên châu, đội Thần-tiễn Long-biên, đội Thủy-thần Giao-long. Về quân Bắc-biên thì có ba đạo bộ binh, một đạo kị-binh, một đạo thú.   
Phò-mã hỏi phò-mã Thân Cảnh-Long:   
– Anh trình sư phụ em về quân số đạo binh thú, thực chi tiết.   
**Ghi chú**,   
Phò-mã Thân Cảnh-Long kết hôn với công chúa Thiên-Thành. Phò-mã Hoàng Kiện kết hôn với công chúa Động-Thiên. Công chúa Thiên-Thành là chị công chúa Động-Thiên vì vậy phò-mã Hoàng Kiện mới gọi phò-mã Thân Cảnh-Long bằng anh.  
Phò-mã Thân Cảnh-Long đứng dậy:   
– Trình sư thúc, đạo binh thú có tám lữ. Lữ tượng, hổ, báo, ngao, ưng, hầu, mỗi lữ từ năm trăm tới một nghìn con. Lữ phong, xà có mười xe.   
Tôn Đản gật đầu rồi hỏi tiếp:   
– Bây giờ tới quân phòng thủ.   
– Thưa sư phụ! Quân phòng thủ thì ta có mười hai hiệu của mười hai trấn hay phủ. Mỗi phủ, trấn còn có một thủy-đội. Còn các làng xã thì có đội hoàng-nam. Tóm lại, khi quân triều phải chinh chiến xa, lỡ giặc tới thì quân trấn, phủ cỏ thể tự vệ. Khi giặc tới xã nào, thì mỗi xã là một đồn binh, Hoàng-nam trấn thủ bên trong.   
Tôn Đản đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:   
– Đại-tư-mã điều quân.   
Thường-Kiệt cầm kiếm lệnh để lên trước mặt, rồi ban lệnh:   
– Trong cuộc chiến này, ta chia lực lượng làm hai. Một là lực lượng xung kích đánh sang Tống. Hai là lực lượng phòng thủ. Lực lượng đánh Tống bao gồm toàn thể quân triều, quân Bắc-biên. Lực lượng phòng thủ gồm quân các trấn, hoàng-nam các xã, và thổ-binh các trang động. Việc phòng thủ thì do Binh-bộ thượng-thư, Phụ-quốc thái-úy Hoàng Kiện thống lĩnh.   
Phò-mã Hoàng Kiện đứng lên nhận lệnh.   
– Phòng thủ từ Thanh-hóa cho đến Hải-vân thì do hoàng-tử Chiêu-Văn làm chánh tướng. Phó thì do Trấn-viễn thượng-tướng quân Gia-viễn hầu Dư Phi đảm trách. Phòng thủ từ Thanh-hóa đến Kinh-bắc thì do hoàng-tử Hoằng-Chân đảm trách, phó thì do Trấn-Bắc thượng-tướng quân Đinh-sơn hầu Nguyễn Căn đảm trách.   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương , cùng hai tướng Dư Phi, Nguyễn Căn đứng dậy nhận lệnh.   
– Từ ngày Nam chinh về, ta mang theo các hào kiệt Trung-nguyên đầu hàng. Ta trọng đãi như thượng khách, lại đem gia quyến từ Tống sang, cấp đất cho ở Tây-hồ. Năm trước ta đã nhờ họ theo sứ đoàn sang Liêu, sang Hạ. Về lòng dạ họ tỏ ra tận tâm, về tài trí họ tỏ ra siêu việt. Tuyết-sơn thập anh đã kết bạn với Long-biên ngũ hùng. Động-đình thất kiệt đã kết bạn với Tây-hồ thất kiệt. Vậy nay ta cử Động-đình thất kiệt theo giúp hoàng tử Chiêu-Văn. Lại cho Tuyết-sơn thập anh theo giúp Tôn sư thúc.   
**Ghi chú**,   
Về chức vụ (fonction) thì Thường-Kiệt là Đại-tư-mã, tức tổng tư lệnh, cao hơn chức Thượng-tướng quân của hai vương nhiều. Nhưng về tước thì ông chỉ là công, thấp hơn Hoằng-Chân, Chiêu-Văn. Vì vậy ông không thể « hạ lệnh» cho chư vương; mà ông lấy cái nghĩa: ông là con nuôi Khai-Quốc vương, lớn tuổi hơn nên làm anh. Ông có quyền « hạ lệnh » cho em, nên ông gọi hai vương là hoàng-tử.   
Ông ban lệnh tiếp:   
– Từ trước đến nay, có năm đô-thống, cùng năm phu nhân, văn mô, vũ-lược, võ công cao cường, xuất thân đệ tử danh gia đó là Thần-vũ thập anh; mười vị hằng ước mong được đem tài ra giúp nước, mà chưa có dịp. Mười vị đang giữ trọng trách chỉ-huy ngự-lâm quân cùng thị-vệ. Vậy năm sư đệ, sư-muội hãy trao nhiệm vũ đó cho người khác, để tham dự vào cuộc hành quân này.   
Thần-vũ thập anh đứng dậy nhận lệnh.   
Từ trước đến nay, triều-đình cũng như võ-lâm chỉ biết Thập-anh theo học Đông-Thiên, sau được Mộc-tồn hòa thượng thu làm đệ tử. Mà Mộc-tồn hoà thượng là sư huynh của Đại-từ Liên-hoa hòa thượng (Viên-Chiếu). Trong khi Đại-từ liên hoa là bản sư của Linh-Nhân hoàng thái hậu với Long-biên ngũ hùng. Thập-anh có đại công trong việc dẹp loan Dương gia... vì những liên hệ đó, nên thái-hậu luôn gọi mười người là sư huynh, sư đệ. Bây giờ mọi người thấy Thường-Kiệt gọi Thập-anh là sư-đệ, sư-muội, chứng tỏ ông với Mộc-tồn hòa thượng có liên hệ môn phái. Mà Mộc-tồn hòa thượng phải là sư đệ của thân phụ Thường-Kiệt, đương nhiên ngài thuộc phái Đông-a mới phải. Hoặc giả hoà-thượng là sư đệ của tiên-nương Bảo-Hòa, thì ngài lại thuộc phái Tản-viên. Thế sao võ công của Thập-anh lại thuộc phái Sài-sơn? Không ai đoán ra tông tích ngài!   
Thường-Kiệt tiếp:   
– Vậy Lâm-môn thượng tướng quân, Yên-phong hầu Lý Thường-Hiến thay Đô-thống Hùng Nhân, Hùng Nghĩa làm Tổng-lĩnh Ngự-lâm quân. Công chúa Động-Thiên thay đô-thống Hùng Lễ, Hùng Trí thủ Hoàng-thành. Chức điện-súy trước do sư-đệ Hùng Tín chỉ-huy, nay cũng do công chúa Động-Thiên đảm trách.   
Công-chúa Động-Thiên, Thường-Hiến đứng dậy nhận lệnh.   
Thường-Kiệt hỏi thượng-thư bộ hộ là Mai Đình:   
– Xin thượng thư cho biết tình hình lương thảo, quân dụng của ta.   
Mai Đình đáp:   
– Trình nguyên-soái từ hồi Nam-chinh đến giờ vấn đề lương thảo được phân ra như sau: Thu thuế, quản trị công nho, mua quốc dụng, chi tiêu trên toàn quốc thì thiểm bộ đảm trách. Nhưng mua sắm quân dụng, tích trữ lương thảo dùng vào việc binh, thì do công chúa Thiên-Ninh.   
**Ghi chú**,   
Như vậy nhiệm vụ của Mai Đình tương đương với ngày nay là bộ Tài-chánh, còn nhiệm vụ của công-chúa Thiên-Ninh giống như Tổng-cục trưởng tổng cục Tiếp-vận.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi:   
– Bà-chúa-kho! Thế nào, lương thảo ra sao?   
Công-chúa Thiên-Ninh mở một tập sách dày ra, rồi tâu:   
– Tâu thái-hậu, hiện lương thảo của ta đủ để nuôi toàn quân trong ba năm. Vũ khí như đao, kiếm, kích, lao, cung, tên, y phục, thuốc men có có thể trang bị cho hai mươi vạn quân. Xưởng đóng chiến thuyền ở Sơn-Nam hiện đã đóng xong ba trăm chiếc dùng bổ xung cho các chiến thuyền tổn thất trong chiến tranh.   
Thường-Kiệt hướng vào chư tướng:   
– Lương thực đã cụ bị. Ta yên tâm. Bây giờ đến lực lượng đánh Tống. Ta đánh Tống bằng hai đường tiến quân. Một là đường bộ, hai là đường thủy. Đường thủy lực lượng bao gồm bốn hạm đội, bẩy hiệu Thiên-tử binh của Tây-hồ thất kiệt, sẽ vượt biển đánh vào Khâm-châu, Liêm-châu, sau đó tiến về Ung-châu. Đây là đạo kỳ binh. Đường tiến quân này bản soái thân chỉ huy.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Hai là tiến quân trên bộ. Quân trên bộ sẽ đánh tràn qua biên giới, rồi hướng về Ung-châu. Quân trên bộ gồm toàn thể quân Bắc-biên, năm hiệu Thiên-tử binh của Long-biên ngũ hùng.   
Ông hướng vào Tôn Đản:   
– Quân triều, quân Bắc-biên rất phức tạp. Phải có một người mà uy tín trùm Đại-Việt mới điều khiển nổi. Vậy theo điệt nhi nghĩ ngoài sư thúc, sư thẩm không ai có thể thống lĩnh.   
Tôn Đản đứng dậy cung tay:   
– Xin tuân lệnh Nguyên-soái.   
Uy tín Tôn Đản cực lớn. Từ xưa đến giờ ông bà đối với Thường-Kiệt như đối với con ruột, nay ông nói « xin tuân lệnh nguyên soái» là nói đúng theo nghi lễ. Nhưng cũng gây cho chư tướng bật cười, rồi vỗ tay hoan hô.   
Thường-Kiệt lại hướng Côi-sơn tam anh:   
– Ba sư-bá từng ở bên Tống lâu. Xin ba sư bá cho những lời dạy dỗ.   
Trần Bảo-Dân xua tay:   
– Nhị sư bá chỉ biết đánh đàn, thổi tiêu, chứ có biết gì về quân sự đâu. Biết việc quân, họa có tam sư bá. Vì người từng là tư mã Kinh-châu, từng là Tả-kim ngô thượng tướng quân của Tống.   
Trần Trung-Đạo đứng dậy phát biểu:   
– Lưu Di đóng tổng hành doanh ở Quế-châu. Hiện Tống đang ở thời bình, chưa thiết lập ngựa chạy chạm, tức ngựa Lưu-tinh. Như vậy đường đi ngựa thường đưa tin từ biên giới Tống-Việt đến Quế-châu mất nửa tháng. Từ Quế-châu tới Biện-kinh mất một tháng. Ví thử ta đánh các trại biên giới; ít ra hai ngày sau bọn biên thần mới gửi tin tức về Quế-châu. Lưu Di vốn tính cẩn thận, y chờ vài ngày nữa để có tin chính xác rồi mới gửi tấu chương về. Như vậy kể từ lúc ta đánh sang, phải mất ít nhất một tháng hai mươi ngày triều Tống mới biết.   
Thường-Kiệt hướng Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Xin thái-hậu ban chỉ dụ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu sai cung-nga bưng ba chén sâm thang lại cho Tôn Đản, Cẩm-Thi và Thường-Kiệt. Ba người tạ ơn uống xong, thái-hậu ban chỉ:   
– Tuy ta ra quân bất thần, hành sự cực kỳ bí mật, thần tốc nhưng cũng phải lợi dụng ba điều. Một là tin tức bên Tống, cùng phản ứng của họ chậm, ta đánh thực mau, hành sự thực mau, không cho viện binh đủ thời giờ cứu ứng. Hai là, ta lợi dụng những đụng chạm ở biên giới gần đây, để khi ta tấn-công thì Lưu Di, Tống triều tưởng đó cũng chỉ là đụng chạm nhỏ, không cần tiếp cứu. Ta kéo dài thêm thời gian cứu binh của họ. Đến khi họ biết sự thực thì đại thế đã tan nát. Nghĩa là ta phải làm sao hành sự xong, mà viện quân Tống chưa tới cứu kịp. Có như thế, ta mới không bị giao chiến với toàn quân Tống. Ba là hiện ở Quảng-châu, Ung-châu, Quế-châu là ba nơi Tống đóng đại quân. Vậy chư vị có ý kiến gì?   
Phò-mã Thân Cảnh-Long nghị:   
– Hiện Tống có một loạt cửa ải Nam phòng đóng dọc bên giới ta từ Tây sang Đông là Hoành-sơn, Thái-bình, Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu, Cổ-vạn, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long. Nếu ta phá được các cửa ải, thì có thể thẳng tiến về Ung-châu. Nhưng hiềm một nỗi, khi ta tiến quân thì mặt bộ dù khó đánh, chúng cố thủ ta vẫn vây rồi tấn công, trước sau gì rồi cũng hạ được. Duy đạo binh thủy của đại-tư-mã Thường-Kiệt đánh vào Khâm-châu, Liêm-châu, thì có vấn đề. Bởi Khâm-Liêm là nơi có trọng binh Tống, ta từ mặt thủy đổ bộ lên, mà không hạ được ngay, thì bị đánh bật ra biển. Vậy ta phải làm thế nào để quân Ung, Liêm, Khâm cùng kéo về Tây-Nam, bấy giờ Khâm, Liêm không còn quân phòng thủ. Ta từ mặt biển đổ lên đánh úp là được. Đánh úp Khâm, Liêm rồi, ta tiến lên đánh Ung cùng với đạo bộ binh.   
Triều đình cùng nghị luận phân vân. Đô-thống Đinh Hoàng-Nghi xin phát biểu:   
– Tâu thái-hậu, việc đem quân Tống từ Bắc, Đông xuống Tây-Nam thực không khó.   
Linh-Nhân hỏi:   
– Đinh đô-thống nổi tiếng mưu thần, chước thánh, ắt có diệu kề.   
– Tâu thái hậu.   
Hoàng-Nghi phân giải: Ta phải thực hiện hai điều. Một là mặt bộ phải hành sự sao cho Tống tưởng là xung đột giữa các động chủ của ta với khê-động Tống, để họ không cứu ứng kịp thời. Hai là khi ta tấn công toàn diện mặt bộ, thì mặt thủy vẫn ém quân. Chúng tưởng ta tấn công như hồi vua bà Bình-Dương đã làm. Nghĩa là chỉ có mặt bộ, mà không có mặt thủy; ắt chúng đem quân Khâm, Liêm, Ung về Tây-Nam cứu viện. Bấy giờ ta mới cho quân mặt thủy đổ bộ lên đánh Khâm, Liêm.   
Triều đình cùng tán thành đề nghị của Hoàng-Nghi. Tín-Nghĩa vương hỏi:   
– Theo ý hiền đệ, bây giờ ta phải làm thế nào khi mặt bộ khởi sự tấn công, mà Tống lại tưởng là xung đột giữa các khê-động với nhau?   
Hoàng-Nghi đưa mắt nhìn Thân Cảnh-Long:   
– Không khó! Khi các trang động Tống-Việt giáp nhau có sự, các trang động thường đem quân đánh lẫn nhau. Vậy trước khi ta khởi sự, thì phò-mã Thân Cảnh-Long ra lệnh cho một trang động nào đó, nhân có hiềm khích với một khê động bên Tống, để Tống đem quân đánh sang, nhân đó ta phản công. Tin này đưa tới Quế-châu, Lưu Di cho rằng đây là sự hiềm khích giữa man dân. Y tâu về triều. Trong triều triều, Hy-Ninh, An-Thạch coi là loại man-dân trộm cướp vặt. Sau đó ta tiến đại binh sang. Tin đưa về triều, lúc đầu Hy-Ninh với An-Thạch cũng tưởng chuyện cướp bóc diễn ra mà thôi, chưa có phản ứng.   
Tín-Nghĩa vương khen:   
– Mưu của Đinh đệ hay thực. Nhưng nếu như giữa các trang động không có hiềm khích gì, thì sao ta có cớ mà đem quân sang?   
Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều nhìn nhau cười tủm tỉm. Tín-Nghĩa vương hỏi:   
– Anh hỏi vậy không đúng sao mà các chú cười?   
Ngô Ức lắc đầu:   
– Anh hai ơi! Anh là một thân vương, lại sống trong đạo đức đã quen nên anh tìm không ra cớ. Chứ mười hai đứa chúng em từng ăn mày, từng móc túi, từng ăn cắp vặt, dư thừa thói lưu manh dân dã. Việc kiếm cách gây sự đâu có khó. Này nhé, ở Bắc-biên có lệ, hễ để trâu ăn lúa của nhà người ta, thì người ta có quyền giữ trâu lại. Có đúng thế không?   
Tín-Nghĩa vương lắc đầu không hiểu.   
Đến lượt Trần Di cười:   
– Anh ơi! Chỉ cần một trang động của ta vờ thả trâu ăn lúa của khê-động Tống. Như vậy ắt họ giữ trâu lại bắt chuộc. Ta không chuộc, còn kéo nhau sang đánh cướp trâu về. Dĩ nhiên bên kia không chịu, thế là đánh nhau to. Khi đánh nhau, họ không dự bị, trong khi ta đã chuẩn bị hết. Ta xua quân đánh tràn sang chiếm khê-động của Tống, nhưng cố ý không bắt bọn thủ lĩnh. Bọn thủ lĩnh chạy đến quan huyện tố cáo. Quan huyện cáo về cho Lưu Di. Lưu Di sẽ tâu về triều chi tiết này. Thế là trong triều Tống cho đến Lưu Di đều tưởng cuộc tiến quân của ta chỉ là đụng chạm giữa man dân. Trong lúc đó ta xua quân đánh tràn sang. Đến khi ta hạ hết các khê-động, đồn trại biên giới, bấy giờ Tống mới phản ứng thì đã trễ.   
Trong triều đình, thì văn quan đa số là nho gia, đạo đức có thừa. Võ quan đa số xuất thân từ các danh môn chính phái, nên không ai có thể tưởng tượng ra được cớ gây sự. Nay nghe Trần-Di thiết kế, họ đều bật cười.   
Đinh Hoàng-Nghi tiếp:   
– Khi biết rõ chủ ý cuộc tiến quân của ta, phản ứng tức thời của Lưu Di, của Tống triều là gì? Cứu binh như cứu lửa, ắt họ dùng quân Khâm, Liêm, Ung cứu vùng Tây-Nam. Thế là họ mắc mưu ta. Khi quân ba nơi kia đổ về Tây-Nam, bấy giờ ta mới cho đạo thủy-quân đổ lên đánh Khâm, Liêm.   
**Ghi chú**,   
Hồi này thuật rõ:   
– Nguyên do nào, Đại-Việt phải đem quân Bắc phạt?   
– Ai là người chủ trương?   
– Chủ đích cuộc Bắc-phạt như thế nào?   
Như phần tựa đã trình bầy: Người chủ trương, lãnh đạo là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Nhưng tại sao, sau này chính sử Đại-Việt lại cố tình làm mờ nhạt huân công của ngài? Lại nữa, bấy giờ các công chúa Bình-Dương , Bảo-Hòa , Thiên-Thành , Động-Thiên ,Thiên-Ninh đã lập không biết bao nhiêu công lao, mà sau sử không nhắc tới? Các bà Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo, với phu nhân Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt... đều là danh tướng, rồi tuẫn quốc. Thế sao ngày nay chỉ thấy bốn bà Dung, Huệ, Nam, Thảo được phối thờ ở đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu; còn mười hai bà là phu nhân của Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt tại sao không thờ? Dù là thờ chung với chồng?   
Tôi giải đoán như thế này:   
Một là, sau thịnh thời của triều Lý, có tới ba bà thái hậu (vợ vua Thần-tông, Anh-tông, Huệ-tông) nhân con thơ, nhiếp chính như Linh-Nhân hoàng thái hậu rồi làm cho nước loạn, làm những truyện dâm ô. Nên chi sử gia đời sau với quan niệm sử như tấm gương dạy hậu thế, đã bỏ không nói đến huân công của ngài, vì sợ việc cũ tái diễn.   
Hai là, có thể thời Lý các bà được thờ chung với các ông. Nhưng đến thời Lê, vua Lê Thái-tổ đánh đuổi ngoại xâm rồi dựng lại kỷ cương. Những cuốn phổ bị Trương Phụ, Mộc Thạch lấy đi được viết lại, tâu lên triều đình xin phong thần. Triều đình nhân đó tước bỏ sắc phong của các bà, tước bỏ việc thờ cúng các bà, vì sợ phụ nữ lại được trọng?. Nên sau này trong đền chỉ thấy thờ các ông mà thôi.   
Ba là vào giữa thời Lê, thời Nguyễn, Nho học cực thịnh. Nho học coi các bà nhiếp chính, cầm quân là hiện tượng gà mái gáy. Vì vậy một lần nữa thần tích, sắc phong đã bỏ các bà ra ngoài.   
Cũng may, tôi lần mò tìm ở những tập sách nhỏ (sẽ trình bầy ở hồi thứ 34, trong quyển thứ tư này), danh tính, huân nghiệp của các bà. Không biết đến bao giờ đại công của các bà mới được phục hồi? Bao giờ lại đem tượng các bà thờ chung với các ông?   
Việc này xin để hậu thế giải quyết.   
Thái-úy Lý Thường-Kiệt là nhân vật tài trí bậc nhất thời Thần-vũ (Lý Thánh-tông) và Anh-vũ Chiêu-thắng (Lý Nhân-tông). Ngài là một anh hùng đã lập được huân công vĩ đại cho tộc Việt. Hiện còn nhiều đền thờ ngài. Tôi đã được viếng thăm đền thờ tại xã Ngọ-xá, huyện Vĩnh-lộc, tỉnh Thanh-hóa hai lần. Hiện hầu hết các đền thờ anh hùng dân tộc trong nước đều được dân địa phương trùng tu rất khang trang. Nhưng dân Ngọ-xá quá nghèo, vì vậy đền tiêu điều ...  
  
Trên giữa cổng chính là ba chữ Lý Đại Vương (chữ Lý ở giữa. Bên phải là chữ Đại, bên trái là chữ Vương).   
Đôi câu đối cổng chính:   
Phạt Tống, bình Chiêm vạn cổ danh phương thùy vũ trụ, Hộ dân bảo quốc thiên thu công đức quán sơn hà.   
(Phạt Tống, bình Chiêm tiếng thơm vạn cổ tràn vũ trụ. Giúp dân, giữ nước, công đức nghìn thu khắp non sông).   
Hình dưới là cổng phụ bên trái, đôi câu đối là:   
Anh hùng chí khí sinh dũng tướng, Hào kiệt uy phong hóa phúc thần.  
(Chí khí anh hùng sinh tướng mạnh, Oai phong hào kiệt hóa phúc thần)   
Còn cổng bên phải có đôi câu đối:   
Hách hách uy phong trừ nội nghịch, Đường đường kính khí diệt ngoại xâm.   
(Uy phong hách hách trừ phản tặc, Khí cứng đường đường diệt ngoại xâm)   
Hình cổng phụ bên phải không còn cánh, tường, vách thủng, nghiêng gần muốn đổ.   
  
Đền thờ chính Mái ngói lâu ngày đã mục hết. Các đồ thờ bên trong còn mục hơn nữa. Dân xã nghèo quá, ăn không đủ, lấy tiền đâu mà cúng, mà trùng tu?

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 34**

Châu chấu đá xe

Tại động Giáp, thủ đô của Bắc-biên, nước Đại-Việt. Hôm ấy là ngày Quý-Dậu 14 tháng 9 năm Ất-Mão nhằm niên hiệu Thái-Ninh thứ tư đời vua Lý Nhân-tông của Đại-Việt (DL.26-10-1075) bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ tám đời vua Thần-tông. Trong một phòng hội được canh phòng cẩn mật. Chư tướng ngồi im lặng nghe Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản điều quân.   
Bằng một giọng ấm áp, ông nói:   
– Tất cả chúng ta hiện diện hôm nay, phụ trách toàn bộ đạo quân bộ vượt biên đánh sang Tống. Các cửa ải quân sự Tống đóng dọc theo biên giới Hoa-Việt gồm có Hoành-sơn, Thái-bình, Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu, Cổ-vạn, Như-tích, Thiên-long, Để-trạo... thành một hàng rào bảo vệ Nam-thùy. Phía sau các ải này cho tới Ung-châu không còn trại nào nữa. Ta chỉ cần hạ tất cả các ải hàng rào thì ung dung thẳng đường tới Ung-châu, rồi tiến lên Ngũ-lĩnh. Ta chia quân làm bốn cánh. Một là Quảng-nguyên, hai là Môn-châu, ba là Quang-lang, bốn là Tô-mậu.   
Ông nói lớn:   
– Mời Thái-tử thiếu bảo, Phiêu-kị thượng tướng quân, Quảng-nguyên hầu Lưu Kỷ nhận lệnh.   
Một người thân thể hùng vĩ, tóc hơi bạc đứng dậy:   
– Xin chờ lệnh Long-thành đại hiệp.   
– Quân hầu trấn nhậm châu Quảng-nguyên đã lâu, đụng chạm với Tống cũng nhiều. Xin quân hầu cho biết tình hình địch tại Thái-bình và Hoành-sơn.   
– Thưa đại hiệp, vào thời Đinh, thì vùng Thái-bình, Hoành-sơn còn thuộc Đại-Việt ta, với chín trang ấp. Trong thời gian vua Ngọa-triều cai trị, các trang ấp chán nản bỏ theo Tống, trở thành khê động của họ. Trong chín khê động, thì Hoành-sơn và Thái-bình mạnh hơn cả. Họ áp chế các khê động yếu thế, sát nhập vào đất của họ. Nay các khê động đó hợp thành hai khê động Thái-bình, Hoành-sơn. Chúa khê động Thái-bình là viên quản hạt Ngũ-Cử. Phó là giám-áp trại Quách Vĩnh-Nghiêm. Hai tên này văn võ kiêm toàn, rất giỏi chiến trận. Chúng đã đụng chạm với tôi nhiều lần. Về quân số của Thái-bình, thì có năm nghìn bảo-giáp, năm nghìn quân Quảng. Ải Hoành-sơn thì đông hơn, Bảo-giáp bẩy nghìn, quân Quảng năm nghìn, thủ lĩnh là An-viễn tướng quân Lâm Mậu-Thăng. Cộng chung, chúng có hơn hai vạn. Hai ải Thái-bình, Hoành-sơn được chỉ huy bởi một viên quan Tống tên Thái Bằng, lĩnh chức Trấn Nam tướng quân, văn võ song toàn.   
Tôn Đản tần ngần suy nghĩ một lát, rồi tiếp:   
– Thái Bằng trước đây xuất thân tiến-sĩ thời vua Nhân-tông. Y vừa có văn tài, vừa có tài dùng binh. Nhưng y đối đáp không vừa lòng tể tướng Lã Di-Giản, nên bị trù. Phải chờ cho tới khi Kinh-Nam vương Tự– Mai đem quân đánh Hy-hà, vương mới trọng dụng y làm chức Tham-tán đạo Tả-quân. Dần dần vương cất nhắc y lên, rồi đề bạt y làm tri châu Hoài, rồi tới chức Tiết-độ-sứ vùng Giang-châu. Mấy năm trước, vì Kinh-Nam vương rời chính trường, y bị Vương An-Thạch chèn ép. Sau nhân một lỗi nhỏ, An-Thạch tâu xin cách chức y, đầy xuống trấn nhậm Thái-bình, Hoành-sơn. Tuy y thất chí, nhưng khi đối trận với y phải cẩn thận.   
Tôn Đản hạ lệnh:   
– Quân hầu chỉ huy canh thứ nhất, mang tên Quảng-nguyên. Quân hầu đã có đạo quân Quảng-nguyên dưới quyền, được tăng viện thêm Đô-thống Phạm Dật, phu nhân Lê Kim-Liên với hiệu quân Ngự-long, một lữ thú, một lữ kị. Nhiệm vụ của quân hầu là đánh chiếm thành Thái-bình, Hoành-sơn. Sau khi đánh chiếm xong hai thành này, quân hầu trấn giữ tại đây, bảo vệ đường tiếp tế lương thảo, và đường rút quân của ta. Còn Đô-thống Phạm Dật với đạo Ngự-long thì tiến lên đánh Ung-châu. Tính chung quân hầu có một vạn quân của châu, một vạn Thiên-tử binh, cộng hai vạn quân. Như vậy quân số tương đương. Nhưng ta đánh bất ngờ, lại thêm một lữ thú, mà chúng không phòng bị, thì ta phải thắng.   
Ông hướng vào cử tọa:   
– Kính mời Thái-tử thiếu-sư, Trấn Bắc thượng tướng quân, Môn-châu hầu Hoàng Kim-Mãn nhận lệnh.   
Một trung niên nam tử đứng dậy cung tay:   
– Xin chờ lệnh đại hiệp.   
– Quân hầu trấn nhậm vùng Môn-châu, đối diện với vùng Vĩnh-bình của Tống từ lâu. Xin quân hầu cho biết tình hình địch.   
Hoàng Kim-Mãn cung tay:   
– Thưa tiền bối! Từ trước đến nay giữa châu Vĩnh-bình với Môn-châu ở vào thế đối nghịch, thù hận bao nhiêu đời rồi. Bất cứ một gia đình, một giòng họ nào ở Vĩnh-bình cũng có người chết vì Môn-châu. Ngược lại bất cứ một người nào ở Môn-châu cũng có kẻ thù ở Vĩnh-bình.   
Đô-thống Lý Đoan kinh ngạc:   
– Thưa quân hầu nguyên do nào lại đưa đến tình trạng này?   
– Cũng dễ hiểu thôi. Đường từ Trung-nguyên sang Đại-Việt nằm trên tuyến Vĩnh-bình, Môn-châu. Cho nên mỗi khi Tầu đem quân đánh mình, thì phải qua tuyến này. Trên đường đi, họ bắt lính, bắt dân phu ở Vĩnh-bình. Những binh lính, dân phu đó qua Môn-châu là tác oai tác quái, cướp của giết người cực kỳ tàn bạo. Cho nên khi Đại-Việt phản công, quân Tàu bỏ chạy, dân Môn-châu tràn sang đòi lại của, đòi lại người; nhân đó giết kẻ thù để trả hận. Mới đây, thời Chương-thánh Gia-khánh (Canh-Tý, 1060) bọn Tống Sĩ-Nghiêu, Dương Lữ-Tài, Lý Đức-Dụng, Tả Minh, Hà Nhuận, Trần Bật mang quân sang đánh Đại-Việt; thì Môn-châu bị quân Tống cướp sạch, đến nỗi cả châu không còn một con trâu, con bò nào. Đến khi vua bà Bình-Dương với phò-mã Thân Thiệu-Thái phản công, dân Môn-châu tràn sang bắt lại thú, đòi lại người, rồi chém giết trả thù. Cũng vì lý do này, mà phụ huynh Môn-châu trong mười lăm năm qua, lúc nào cũng dạy dỗ con cái phải lo trả thù. Các trang trực thuộc thì nam, nữ luyện tập võ nghệ, tập hành binh bố trận để chờ... ngày hôm nay. Bất cứ lúc nào, chỉ cần một lệnh ban ra, thì nửa giờ sau tiểu bối có thể tập trung quân đánh tràn qua biên giới được. Quân số cả nam lẫn nữ gồm năm nghìn người.   
Kim-Mãn thở dài:   
– Quân số của Vĩnh-bình gồm có hai loại. Quân Quảng khoảng năm nghìn người. Còn bảo-giáp gồm toàn thể tráng đinh tuổi từ mười lăm trở lên khoảng hơn vạn. Người thủ lĩnh trại Vĩnh-bình là Tô Tá, lĩnh chức Chiêu-thảo sứ của Tống, phụ trách cả văn lẫn võ. Mười lăm năm trước, chính y theo quân Tống tràn sang giết vợ, con tôi. Tôi nuốt hận mười năm năm, để chờ cái ngày hôm nay có dịp băm vằm y ra cho hả giận. Y cũng biết vậy, nên phòng thủ rất chu đáo. Cho nên trận chiến sẽ khủng khiếp lắm, chứ không bình thường đâu. Chỉ dụ của hoàng-thượng ban ra là không được giết tù hàng binh, không được giết người cướp của, không được đốt phá chùa miếu... Tiểu bối e khó có thể thi hành được. Vậy xin trình với đại hiệp trước.   
Ngô Cẩm-Thi xua tay:   
– Hoàn cảnh như vậy, thì ta đành chịu vậy. Tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải theo lệnh vua.   
**Ghi chú**,   
Trong bộ Tống-triều công thần bi ký, bản văn trên mộ chí Tô Tá chép rằng : « Vợ của Tôn Đản, nguyên-soái Giao-chỉ tên Ngô Cẩm-Thi ra lệnh cho Hoàng Kim-Mãn tàn sát dân Vĩnh-bình đến mấy vạn người. Bao nhiêu của cải, gia súc cướp sạch mang về ». Bộ Quách-thị Nam-chinh viết : « Vợ Tôn Đản tên Ngô Cẩm-Thi, cháu năm đời Ngô Quyền, là người tài kiêm văn võ, nên cũng tham dự việc quân. Ngô-thị ra lệnh cho Hoàng Kim-Mãn rằng : Nếu chiếm được Vĩnh-bình thì muốn chém giết, tha hồ chém giết; đàn bà thì cho bắt về làm tỳ nữ. Của cải, thú vật thì được chở tận số về làm của riêng ». Bộ Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký viết hơi khác: « Tuy Tôn Đản với vợ là Ngô Cẩm-Thi đã ngăn cấm không cho chém giết lương dân, cướp bóc. Nhưng thù hận giữa Vĩnh-bình, Môn-châu sau biết bao lần binh cách chồng chất quá cao; nên Hoàng Kim-Mãn cho quân tàn sát dân Vĩnh-bình, cướp hết của mang về. Nhà thì đốt sạch ». Ở đây tôi viết theo bộ Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký. Bởi trong hai cuộc bình Chiêm, ba cuộc đánh sang Tống, cánh quân của Tôn Đản, Cẩm-Thi nổi tiếng là kỷ luật, nhân đạo thì không lẽ trong cuộc hành binh này, bà lại ra lệnh trái với chủ trương thông thường?   
Tôn Đản hạ lệnh:   
– Quân-hầu chỉ huy đạo binh Môn-châu, gồm hoàng-nam bản bộ, được tăng viện thêm đô-thống Vũ Quang, phu nhân Võ Kim-Loan và hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh; một lữ thú, một lữ kị-binh. Sau khi chiếm Vĩnh-bình, quân hầu trấn tại đây bảo vệ đường tiếp tế lương thảo của ta, và giữ đường rút lui sau này. Còn Đô-thống Vũ Quang thì tiếp tục tiến về thánh Ung. Không biết với quân số như vậy có đủ không?   
– Thưa tiền bối đủ rồi.   
Tôn Đản đứng dậy hướng vào cử tọa:   
– Kinh mời Kiểm-hiệu tư-không, Hữu-bộc xạ, Khu-mật viện sứ, Phụ-quốc đại tướng quân, Nghĩa-dũng quốc-công, phò-mã Thân Cảnh-Long nhận lệnh.   
Phò-mã Thân Cảnh-Long đứng dậy hành lễ:   
– Đệ tử xin chờ lệnh sư thúc.   
**Ghi chú**,   
Phò-mã Thân Cảnh-Long là con vua bà Bình-Dương. Mà trong Thuận-Thiên thập hùng, thì Tôn Đản nhỏ tuổi hơn vua Bà, tức ông là vai em. Vì vậy Thân Cảnh-Long mới gọi ông là sư thúc. Tuy vậy, vì chức tước Cảnh-Long quá cao, nên Tôn Đản phải đứng dậy mà ban lệnh. – Trong bốn đạo quân bộ đánh Tống, thì đạo quân của phò-mã lĩnh nhiệm vụ quan trọng nhất là đánh chiếm Tây-bình, Lộc-châu. Sau khi chiếm hai ải này, phò-mã lĩnh nhiệm vụ trấn thủ, bảo vệ hậu quân cùng đường rút tiếp tế lương thảo, đường lui của ta. Xin phò-mã cho biết tình hình hai ải Tây-bình, Lộc-châu?   
– Trình sư thúc! Tây-bình, Lộc-châu, nằm trên con đường chính thông thương giữa Trung-nguyên với ta. Cho nên mấy năm qua Thẩm Khởi, Lưu Di ra sức chiêu mộ, đoàn ngũ hóa, luyện tập tráng đinh để đánh Đại-Việt. Châu-trưởng Tây-bình là Nùng Toàn-An, châu trưởng Lộc-châu là Nùng Tông-Đán. Cả hai được lĩnh chức Chiêu-thảo sứ. Hai châu này được một đại thần Tống là Trấn-viễn đại tướng quân Lưu Khả chỉ huy. Quân bảo-giáp của chúng ước khoảng hai vạn, quân Quảng gồm năm nghìn bộ, ba nghìn kị, rất thiện chiến.   
Cẩm-Thi hỏi:   
– Lưu Khả là người thế nào?   
– Thưa y là con của chị gái Tôn Tiết. Tôn Tiết là một trong Tam-anh của Tống gồm Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Trong dịp công-chúa Bảo-Hòa đem quân đánh Tống, Tam-anh đưa quân từ Kinh-châu về cứu Quảng-châu. Tôn bị giết. Vua Nhân-tông bên Tống truyền cho Khả được tập ấm. Y thi đỗ tiến sĩ thời vua Anh-tông, từng theo Kinh-Nam vương đánh Liêu, Hạ, lập công. Mới đây y được đưa về trấn Tây-bình, Lộc-châu. Võ công y rất cao, tương truyền y đã đỡ được của Kinh-Nam vương tới chín chiêu.   
Cử tọa đều bật lên tiếng ”ồ” kinh ngạc. Vì với bản lĩnh của Kinh-Nam vương, trong thiên hạ, khó ai đỡ nổi ba chiêu.   
Tôn Đản hỏi:   
– Quang-lang là thủ đô của Bắc-biên, vậy lực lượng của phò-mã được bao nhiêu?   
– Thưa sư thúc, đệ tử thấy Tống dồn trọng binh đối diện với mình, nên dùng hư kế, chuyển ba đạo binh Bắc-biên trấn ở Quảng-nguyên, Tô-mậu, Môn-châu. Còn chính Quảng-nguyên lại bỏ trống. Mục đích để khi chúng tiến binh sang, đệ tử sẽ rút lui, rồi điều hai đạo Môn-châu, Tô-mậu phục ở tử đạo Chi-lăng. Còn đạo Quảng-nguyên sẽ đánh cắt đường về của chúng. Như vậy chúng sẽ lâm vào tử địa. Cho nên tại Quảng-nguyên chỉ cỏ hoàng-nam mà thôi.   
Tôn Đản hài lòng:   
– Tôi hiểu! Trước đây vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái đã dùng kế này để nhử Tống Sĩ-Nghiêu, Dương Lữ-Tài, đánh tan đạo quân của chúng vào thời Chương-thánh Gia-khánh (Canh-Tý, 1060). Như vậy bây giờ Lưu Khả không đề phòng Quang-lang. Ta ra quân như sét nổ, ắt chúng phải thất bại.   
Ông chỉ công chúa Thiên-Thành:   
– Khi các đạo quân lên đường, thì vua bà trấn thủ Bắc-biên. Mỗi trang, động đều có hoàng-nam làm lực lượng cơ hữu canh phòng trộm cướp, tự vệ khi bị tấn công. Ngoài ra tôi tăng viện cho vua bà hai hiệu binh của Kinh-Bắc, Hồng-châu nữa. Còn phò-mã chỉ huy một lữ thú-binh, một lữ kị binh. Tôi tăng viện cho Đô-thống Trần Ninh, phu-nhân Trần Ngọc-Hương với hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải; Đô-thống Lý Đoan, phu-nhân Trần Ngọc-Liên với hiệu Thiên-tử binh Bổng-nhật. Nhiệm vụa của phò-mã là đánh chớp nhoáng chiếm hai ải Tây-bình, Lộc-châu, tổ chức phòng vệ để giữ vững hậu quân, cùng đường tiếp tế lương thảo, đường rút quân. Sau đó tiến về Ung-châu.   
Phò-mã Thân Cảnh-Long cúi đầu:   
– Đệ tử tuân lệnh sư thúc.   
Tôn Đản lại hướng vào chư tướng:   
– Xin mời Thái-tử thái-phó, Trấn-võ thượng tướng quân, Tô-mậu hầu Vi Thủ-An nhận lệnh.   
Một trung niên nam tử mình hạc, xương mai, nhưng tóc đã bạc phơ đứng dậy:   
– Xin chờ lệnh tiền bối.   
– Quân hầu trấn nhậm châu Tô-mậu, đối diện với châu Cổ-vạn của Tống. Xin quân hầu cho biết tình hình ta với Tống.   
Vi Thủ-An cung tay:   
– Thưa tiền bối, Tô-mậu tuy giầu có, nhưng dân số lại ít, việc võ bị lơ là. Hiện ngoài đạo quân của Bắc-biên, quân của châu chưa quá nghìn tráng đinh. Trong khi châu Cổ-vạn là cuống họng thông từ Đông sang Tây của Quảng-Tây lộ. Tống có trọng binh đóng ở đây. Chủ trại là Nùng Hiệp-Thành với hơn bốn nghìn quân bảo-giáp. Tướng trấn thủ là Tả-lãnh vệ đại tướng quân Chu Am, phó là Bát-tác sứ Toàn Hưng, với năm nghìn quân Quảng, một nghìn kị binh.   
– Bọn Chu Am với Toàn Hưng là người như thế nào?   
– Am là đệ tử của phái Hoa-sơn, phải gọi công chúa Huệ-Nhu, cùng bọn Triệu Tiết, Khúc Chẩn bằng sư thúc. Xuất thân tiến sĩ, từng theo Kinh-Nam vương đánh Hy-hà có công. Vì là người cùng quê với Vương An-Thạch, nên được Thạch gửi xuống trấn Cổ-vạn trấn thủ, để chỉ huy tế tác dò thám ta, hầu chuẩn bị đem quân sang. Cho nên quân đóng ở Cổ-vạn luôn gây sự với Tô-mậu.   
Ông chỉ vào đô-thống Đinh Hoàng-Nghi với phu nhân Phương-Quỳnh:   
– Đã thế, hơn tháng qua Đinh đô-thống cùng phu-nhân từ miền xuôi lên với lệnh của Khu-mật viện nói rằng « làm một số việc cơ mật ». Cơ mật gì mà đô-thống đem một số tùy tùng lên gây ra nhiều chuyện quái đản, khiến cho bên Cổ-vạn căm hờn; họ đang tập trung quân, chuẩn bị đánh sang.   
Trong khi Vi Thủ-An than thở, thì Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh ngồi ôm gối mỉm cười trông rất nhàn nhã ung dung. Vi Thủ-An giận muốn ứa gan, mặt hằm hằm tiếp:   
– Thứ nhất, đô-thống cho tùy tùng đào bới ở chân ngọn đèo giáp ranh giữa Tô-mậu với Cổ-vạn. Ngày nào đoàn đào đất cũng tìm ra được những thùng gỗ chôn dưới đất, rồi nói rằng đó là thùng vàng, ngọc mà các quan Tầu sang ta cai trị vào đời Đường chôn dấu. Tin này đồn ra làm rúng động quan, quân Cổ-vạn, chúng bàn nhau lăm le muốn kéo sang cướp. Rồi trên tuần qua, người cho Thiên-tử binh giả làm hoàng-nam Tô-mậu; ngày thì thả ngựa, ngày thì thả trâu cho ăn lúa của Cổ-vạn. Bây giờ là tháng chín, hạt lúa đã săn, sắp chín, mà trâu ngựa ăn của người ta mỗi lần hết hơn sào (360 m vuông ngày nay), thì đời nào người ta chịu? Thế là họ ra bắt trâu, bắt ngựa để đòi bồi thường. Thiên-tử binh đã không bồi thường, còn đánh người ta. Thành ra ngày nào cũng có cuộc xô xát, mà bao nhiêu oán hờn bọn Cổ-vạn đổ lên đầu Tô-mậu.   
Trong khi Vi Thủ-An vừa giận, vừa sợ, thì Tôn Đản, Cẩm-Thi, Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh lại tủm tỉm cười tỏ vẻ khoan khoái. Vì vậy ông càng cáu thêm, ông tiếp:   
– Hiện tiểu bối có ba điều lo lắng, xin tiền bối giúp cho.   
– Quân hầu cứ nói.   
– Một là binh lực thuộc quyền tiểu-bối quá ít, quá yếu, so với Cổ-vạn. Bọn chúng thường gây sự, chèn ép đủ điều, tiểu bối vốn đã phải nhịn nhục với bọn Nùng quá lắm rồi. Hai là, bọn Nùng vốn ăn hiếp tiểu bối đã quen, thế mà nay Đinh đô-thống mới lên lại làm ngược lại, không những không nhường nhịn chúng, mà còn gây gổ, khiêu khích chúng. Đây là cái cớ, mà bất cứ lúc nào chúng cũng có thể tràn qua đánh cướp, viện cớ mình gây sự. Ba là thời gian qua, chả biết Đinh đô thống đã đào được bao nhiêu vàng ngọc thì tiểu bối không biết, mà tin đồn ra là đào được tới hơn ba chục thùng. Như vậy ngày một ngày hai bọn Nùng sẽ tràn qua lấy cớ trả hận, nhưng thực ra là cướp vàng ngọc.   
Nói xong ông quay lại nhìn Đinh Hoàng-Nghi để trút cái hận, thì lại thấy vợ chồng Nghi cười khúc khích, tỏ vẻ khoái chí, khiến mặt ông hầm hầm muốn toé lửa.   
Tôn Đản mỉm cười với Vi Thủ-An:   
– Quân hầu bình tĩnh! Việc Cổ-vạn tôi xin lo hết. Đừng có sợ! Này quân hầu ơi! Trước kia Thẩm Khởi huênh hoang, le te, ồn ào, để lộ cho ta biết âm mưu mà hỏng việc. Tống đã cách chức Khởi cử Lưu-Di thay thế. Nhưng Lưu còn ngu hơn Thẩm nhiều. Lưu biết rằng phần đối diện với y quân số ít ỏi, thì y cũng phải giảm quân số để đánh lạc hướng ta mới phải. Đây y ra cái bộ y mạnh, y tụ quân ngụ ý đe dọa. Hừ! Biết tâm y như vậy, ta càng khích thêm tính kiêu căng của y, thì việc hạ Cổ-vạn không khó.   
Ông nói lớn:   
– Khi triều đình nghị kế định rằng ta đánh Tống bằng hai đạo thủy, bộ. Đạo thủy đổ lên Khâm-châu, Liêm-châu. Đạo bộ là chúng ta. Vì Tống có trọng binh ở Khâm, Liêm, e đạo thủy khó đổ bộ lên. Vì vậy chúng ta phải tấn công trước, dẫn dụ cho Tống đem quân Quảng-châu, Khâm, Liêm, Ung về Tây-Nam cứu viện. Bấy giờ đạo thủy mới đổ bộ. Nhưng...   
Ông ngừng lại cho mọi người chú ý rồi tiếp:   
– Đạo bộ ta cũng phải lừa Tống một lần nữa. Đầu tiên ta đánh một ải dưới hình thức hai khê động Việt-Hoa giáp nhau đụng chạm vì lý do bình thường; để từ Lưu Di cho đến triều Tống tưởng rằng đó chỉ là những gây gổ giữa hai khê động. Sau đó mấy ngày, ta mới đại tấn công.   
Ông chỉ Vi Thủ-An:   
– Tôi quyết định dùng đạo quân Tô-Mậu khai chiến đánh ải Cổ-vạn để làm kế lừa địch.   
Vi Thủ-An giẫy nẩy lên:   
– Đại hiệp xét cho. Chúng tôi chỉ có nghìn người ô hợp, sao có thể đối đầu với hơn vạn quân tinh nhuệ của Tống?   
Tôn Đản xua tay:   
– Quân hầu yên tâm. Quân hầu chỉ đứng trên danh nghĩa để đánh lừa địch. Còn người chỉ huy là Trấn Bắc đại tướng quân, Tiên-yên tiết độ sứ, Tản-viên quốc công Tôn Mạnh với Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên kia mà. Tất cả việc làm của Đinh đô-thống là lệnh của Khu-mật viện, với mục đích nhử cho Tống xuất ra khỏi Cổ-vạn đánh ta trước. Ta nhân đó phản công, như vậy Cổ-vạn mất, tin báo về Biện-kinh, vua tôi nhà Tống sẽ cho là chuyện xích mích giữa các khê động mà thôi.   
Vi Thủ-An thở dài, như trút được gánh nặng bấy lâu trên vai, ông nhìn Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh như tỏ ý xin lỗi về những bực tức vừa qua.   
Ông nói với Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên:   
– Đường từ Tô-mậu sang Cổ-vạn phải qua hai cái đèo. Vì vậy ta dùng ít bộ binh, mà dùng kị binh. Hai em được tăng viện Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh với hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ; Vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt với đạo kị binh Phù-đổng; Thần-vũ thập anh với hai lữ binh thú. Như vậy có đủ không?   
Thanh-Nguyên dơ tay vẫy vẫy:   
– Đủ rồi! Đủ rồi!   
Tôn Đản nhấn mạnh:   
– Cuộc « tấn công để tự vệ » này, quan hệ ở các đạo bộ binh chúng ta. Đạo bộ binh chúng ta, quan hệ ở trận đánh Cổ-vạn. Nhiệm vụ quan trọng ở chỗ: phải chiếm được Cổ-vạn trong vòng ba giờ, để binh Tống không phân biệt được đó là Đại-Việt đánh họ, hay Tô-mậu đánh họ. Nếu như trận này thất bại, thì ta sẽ phải khó khăn, tốn nhiều nhân mạng lắm mới có thể đạt được mục đích.   
Tôn Đản đứng dậy hỏi hướng vào Tuyết-sơn thập anh:   
– Bẩy nhân huynh đây đều là những người văn mô vũ lược. Vậy lão phu xin bẩy vị dạy cho ít lời.   
Trong Tuyết-sơn thập anh thì Tam-Sơn, Tứ-Sơn, Ngũ-Sơn xuất thân tiến-sĩ, ông đứng dậy cung tay:   
– Xưa học trò hỏi Khổng-tử rằng: Nếu như nhà vua trao quyền cho thầy, thì việc đầu tiên thầy làm gì? Ngài đáp: Phải chính danh. Hỏi: Sao lại phải chính danh? Đáp: Danh có chính thì ngôn mới thuận, ngôn đã thuận thì sự mới thành. Thưa tiền bối có đúng thế không.   
– Quả không sai.   
– Phàm ra quân phải có chính nghĩa, đó là chính danh. Vậy nay tiền bối ra quân chnh nghĩa là gì? Nếu tiền bối không tuyên cáo chính nghĩa cho dân thì người Tống sẽ nghĩ rằng: Giao-chỉ là nước nhỏ vượt biên đánh nước lớn, chẳng qua là một thứ đạo tặc mà thôi. Đó là một điều khó. Còn như tiền bối nói thực rằng mình đem quân sang phá các kho lương, thành trì của Tống, để Tống không thể đánh Đại-Việt được, thì lại càng làm cho dân khổ, cũng không có chính nghĩa. Đó là hai điều khó.   
– Xin tiên sinh chỉ cho cách gỡ hai cái nút này.   
– Tiền bối đều biết rằng hiện nay nửa dân Tống chống Tân-pháp của Vương An-Thạch. Các quan càng chống mạnh hơn. Thế thì tiền bối còn chờ gì mà chẳng làm tờ đại cáo với dân rằng: Đại-Việt ra quân chỉ với mục đích hỏi tội Vương An-Thạch bầy ra Tân-pháp làm khổ dân. Rồi những vùng chiếm được, tuyên bố bỏ Tân-pháp, xá thuế cho dân. Như vậy trong triều, ngoài dã từ quan tới dân đều nói rằng: Đấy, Đại-Việt ra quân chỉ vì Tân-pháp. Họ sẽ cùng Đại-Việt chống Tân-pháp hơn lên. Đấy có phải là ta có chính nghĩa không?   
Tôn Đản tỉnh ngộ, cung tay:   
– Xin nhờ tiên sinh múa bút soạn cho tờ đại cáo.   
Tam-Sơn cầm bút viết:   
« Trời sinh muôn dân, thì vua phải hòa-mục với họ. Đạo làm chúa dân, cốt ở nuôi dân. Nay nghe Tống chúa hôn ám, không nương theo phép thánh nhân, lại tin vào tà kế Vương An-Thạch, đặt ra cái gọi là Thanh-miêu, Trợ-dịch, khiến trăm họ khốn khổ, mà riêng nuôi thân mình cho mập.   
Bởi sinh-mệnh muôn dân là tự trời, thế mà bỗng chốc họ bị sa vào cảnh khốn khó. Lượng kẻ trưởng thượng phải xót thương. Những việc từ trước chẳng nói làm gì!   
Nay bản chức vâng lệnh quốc-vương, chỉ ngọn cờ lên Bắc, muốn dẹp yên sóng yêu ma; nên chỉ phân biệt quốc thổ, không phân biệt dân chúng. Phải quét sạch hôi tanh, để dân chúng được sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn thanh bình.   
Ta nay ra quân, cốt cứu dân khỏi chìm đắm trong bể khổ. Nên truyền hịch để mọi người cùng nghe. Ainấy hãy đắn đo suy nghĩ, đừng mang lòng kinh sợ ».   
**Ghi chú**,   
Bản trên đây, tôi lấy trong Việt-điện u-linh. Trong An-Nam chí lược, Lê Tắc cũng có ghi, nhưng ý hơi khác. Ngoài ra trong Quách-thị Nam-chinh và Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký đều chép một tờ hịch nữa, nội dung hoàn toàn giống nhau. Xin đọc trong hồi 35. Tôn Đản mừng lắm, sai khắc vào gỗ, rồi in rà thành mấy nghìn tờ, trao cho chúa tướng các đạo, để khi quân tới đâu, thì dán ở những nơi công cộng cho dân chúng đọc.   
Tôn Đản nói với Tuyết-sơn thập anh:   
– Các vị huynh đài đều là những đại hiệp vì dân trừ bạo. Trong các châu Nam-thùy Tống, có biết bao nhiêu tên cường hào ác bá, có biết bao nhiêu tên tham quan ô lại, có biết bao nhiêu tên đầu trộm đuôi cướp. Vậy lão phu đề nghị mười vị chia nhau theo các đạo quân, đe mỗi khi chiếm được vùng nào, các vị họp dân điều tra, rồi dùng luật võ lâm xử tội chúng, trước làm mát lòng dân, sau là thế thiên hành đạo.   
Thập-anh cùng đứng dậy nhận lệnh.   
Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên góp ý:   
– Sau buổi họp này, thì cuộc chuẩn bị của toàn thể quân Bắc-biên, lẫn hoàng-nam sẽ ồn ào vô cùng. Em sợ tế tác Tống biết được, họ đề phòng, thì cuộc chiến sẽ gay go vô cùng.   
Tôn Đản bật cười:   
– Anh chị đã dự trù trường hợp đó rồi.   
Ông đưa ra một bọc, trong bọc có hơn năm chục cuộn giấy, rồi nói:   
– Đây là lệnh hư kế của Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt. Lệnh này nói rằng: Triều đình quyết định điều ba hiệu bộ binh, kị binh, thú binh đi chinh tiễu Chân-lạp để cứu Chiêm-thành. Vì vậy tất cả quân Bắc-biên phải chuẩn bị lừa, ngựa, lương thảo, chờ ngày xuất hành.   
Chưa tướng cùng nhận lệnh. Cuộc họp chấm dứt.   
Tôn Đản lưu Tôn Mạnh, Thanh Nguyên, Vi Thủ-An, Đinh Hoàng-Nghi Trần Phương-Quỳnh lại. Ông hỏi Hoàng-Nghi:   
– Chuyện đó như thế nào?   
– Hơn tháng qua cháu đã làm, thành công đã trong tầm tay. Mới đây nhất, ngày hôm qua cháu đã cho năm đứa trẻ giả làm dân Tô-mậu đem trâu sang cánh đồng sát chân núi chăn, rồi để trâu ăn lúa của vùng Cổ-vạn. Đây là lần thứ tám, trong một tháng. Bây giờ lúa sắp chín, mà trâu ăn mất một mảnh lớn ở ruộng. Quân bảo-giáp vùng Cổ-vạn cũng như mấy lần trước, chúng ùa ra bắt trâu, đòi phải mang tiền sang chuộc. Hai bên đánh nhau kịch liệt. Chiều cháu cho hai mươi Thiên-tử binh giả hoàng-nam sang bắt lại trâu. Hai bên giằng co, đánh nhau. Bên Cổ-vạn có hơn mười người bị thương, tám người chết. Như vậy bọn tướng sĩ Tống như Tả-lãnh vệ đại tướng quân Chu Am, Bát-tác sứ Toàn Hưng, châu trưởng Nùng Hiệp-Thành... có là Thích-Ca ngồi trên toà cũng phải nhúc nhích. Theo tin tế tác, đêm nay chúng sẽ vượt qua đường phía Tây đồi Vong-thiên, để sáng mai đánh Tô-mậu.   
– Được! Còn hiệu binh Quảng-vũ, kị-binh bây giờ ở đâu?   
– Cháu cho di chuyển bằng đường Đông đèo Vong-thiên đến sát Tô-mậu đêm qua. Hiện ẩn ở trong rừng. Chỉ đợi lệnh là vượt biên.   
Tôn Đản nói rất chậm:   
– Hôm nay là ngày 14 tháng chín, trăng sáng tỏ, vậy trời xập tối thì lên đường. Sao cho đến chân đèo phía Bắc Vong-thiên vào giờ Tý. Ta cho quân nghỉ ngơi, đến giờ Sửu thì tấn công. Kế hoạch tấn công ra sao?   
– Cháu đã nghị với công chúa Côi-sơn rồi.   
Thanh-Nguyên trình bầy:   
– Khi được mật lệnh của anh chị, em sai cháu Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh đích thân giả làm lái buôn sang Cổ-vạn thám sát địa thế cùng tình hình. Về địa thế thì châu Cổ-vạn được bao quanh bởi mặt Đông là dẫy đồi, mặt Bắc là con sông, mặt Tây, Nam là cánh đồng. Về mùa này ruộng đã khô, người ngựa có thể băng qua được. Phía Nam châu có bốn cổng nhỏ, hai cổng lớn. Cổng nhỏ cho người và thú ra đồng làm việc, tối cổng đóng lại, không có người canh gác. Cổng lớn rất rộng dành cho xe, người đi. Đây là trục giao thông chính của ta với Trung-nguyên, cho nên ngày đêm đều có quân canh gác. Quân sĩ thì chia làm bốn toán, mỗi ngày một toán ứng trực canh phòng, hai toán nghỉ, một toán luyện tập. Ban đêm thì tất cả đều về nhà ngủ, để cho quân bảo-giáp canh phòng.   
– Kế hoạch đánh như thế nào?   
Hoàng-Nghi nói thầm vào tai Tôn Đản một lúc. Ông vui vẻ:   
– Được lắm. Ta ngồi xem các vị thành công.   
Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh, Vi Thủ-An lấy ngựa trở về Tô-mậu. Trước khi khởi hành, Tôn Mạnh viết lệnh triệu tập binh tướng tại Tô-mậu ngay đêm nay, rồi sai chim ưng mang đi. Ba người tới nơi, thì trời xập tối. Cơm nước xong, thì chư tướng đến.   
Hoàng-Nghi trình bầy tình hình địch, địa thế, mục đích cuộc hành quân, thời gian xuất quân rồi nhường cho Thanh-Nguyên. Thanh-Nguyên cầm kiếm lệnh để trước mặt. Công-chúa hướng vào chư tướng:   
– Hiện hầu hết Quảng-binh, bảo-binh của ở Cổ-vạn đã xuất khỏi đất Tống, đang ẩn ở khu rừng phía Tây đèo Vong-thiên, chờ ngày mai vào cướp Tô-mậu. Ta chia quân làm ba. Một là lực lượng hoàng-nam Tô-mậu, hiệu quân Bắc-biên thứ ba do Trần-vũ thượng tướng quân Vi Thủ-An chỉ huy, nhiệm vụ giữ nhà. Hai là cánh phục trên đường tiến quân của Tống, chặn không cho chúng đánh sang ta. Đạo này do chính tôi với phò-mã chỉ huy được tăng viện các đô thống Hùng Nhân, Âu Hoàng, Hùng Nghĩa, Âu Thanh. Lực lượng gồm hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ tả, một lữ Thần-nỗ, đội Thần-tiễn Long-biên, đội Thần-phong, Thần-tượng, Thần-xà. Ba là đạo đánh chiếm Cổ-vạn, sẽ do Vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt, đô-thống Đinh Hoàng-Nghi với phu nhân là Phương-Quỳnh chỉ huy; lực lượng gồm đạo kị binh Phù-đổng, hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ hữu, một đội Thần-tiễn Long-biên, một lữ Thần-nỏ, đội Thần-hầu, Thần-báo, Thần-hổ.   
Công chúa nói với Hà Mai-Việt, Hoàng-Nghi:   
– Đêm nay các vị cho thú-binh, kị-binh di chuyển trước, Thiên-tử binh đi sau, tiến theo con đường Nam-Bắc băng qua đèo Vong-thiên. Nhớ nhé. Vong-thiên có hai con đường băng qua. Một con phía Tây, một con phía Đông. Ta bỏ con đường phía Tây, vì Tống đang đóng trên con đường này, ta tiến theo con đường phía Đông. Ta phải tiến sao cho tới chân Bắc đèo vào lúc giờ Tý. Ta chia quân làm hai cánh. Cánh phía Tây do Vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt, đô-thống Hùng Lễ, Âu Huyền, Hùng Trí, Âu Lam chỉ huy một lữ kị binh Phù-đổng, một lữ Thiên-tử binh thuộc đạo Quảng-vũ tả, đội Thần-nỏ, đội Thần-tiễn Long-biên. Cánh phía Nam do đô-thống Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh, Hùng Tín, Âu Hồng chỉ huy một lữ kị binh thuộc đạo kị-binh Phù-đổng hữu, một lữ Thiên-tử binh thuộc đạo Quảng-vũ hữu, một đội Thần-tiễn Long-biên, một đội Thần-nỏ.   
Công-chúa chỉ lên sơ đồ vùng Cổ-vạn:   
– Trong cuộc tập kích này ta tận dùng Thần-hầu, Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao, Thần-ưng. Khi tiến quân thì sai Thần-ưng bay trên cao thám thính tuần phòng. Thần ngao thám thính, đề phòng dưới đất. Khi ta tiến quân qua vùng nào, cũng nên lưu Thần-ưng, Thần-ngao lại để canh gác, phòng bị đánh tập hậu. Như vậy nhất cử nhất động của địch ta biết hết.   
Công chúa chỉ vào các chúa tướng chỉ huy thú và cung thủ Long-biên:   
– Đội Thần-tiễn Long-biên đi đầu cùng với Thần-hầu, Thần-hổ. Xưa nay, khi một con hổ đi đến đâu, thì mùi hôi toả ra trong vòng bán kính trăm trượng. Hễ chó ngửi thấy mùi là chúi mũi vào bụi cỏ. Đó là lý do ta cho Thần-hổ cùng Thần-hầu tiến trước, phòng chó xủa. Tới hàng rào, thì Thần-hầu sẽ leo vào trong, mở cổng. Đội Thần-tiễn Long-biên cùng Thần-hổ xông vào trong, tỏa ra phía trước, hai bên phải trái cửa bảo vệ cho Thần-báo vào sau. Sau khi vào rồi, thì cánh phía Nam đánh sang bên Đông. Cánh phía Tây đánh về Bắc, mở tung các cửa ra, rồi trấn tại đó. Đến đây thì kị-binh Phù-đổng ập vào các cửa tấn công trung ương. Thiên-tử binh đi theo sau. Tóm lại thú binh, đội cung thủ Long-biên có nhiệm vụ đánh chiếm các cửa, rồi trấn ở đó, không cho địch chạy thoát. Đạo kị binh Phù-đổng phá vỡ phòng tuyến địch. Còn Thiên-tử binh thì đánh chiếm các kho tàng, doanh trại, trụ sở.   
Bà nhấn mạnh:   
– Cần đánh cho mau, cho gọn. Sao nội trong hai giờ phải chiếm được hết cơ sở giặc, tổ chức canh phòng thực nghiêm, rồi đem một lực lượng ra phục trên con đường Tây đèo Vong-thiên chờ bọn Tống rút về thì dùng tên, dùng thú chặn đánh. Nhớ, dù thắng, nhưng cũng nên mở con đường cho chúng rút về Ung-châu.   
Bà ghé miệng vào tai Hoàng-Nghi dặn dò mật kế.   
**Ghi chú**,   
Dùng mồ hôi, nước tiểu của hổ để uy hiếp chó là một khám phá của tộc Việt từ thế kỷ thứ nhất. Trong suốt năm nghìn năm lịch sử, người Việt đã tận dụng cọp, nước tiểu, mồ hôi cọp trong chiến tranh. Cho đến giai đoạn chiến tranh 1960-1975 du kích quân Việt-Nam cũng dùng nước tiểu của cọp hoặc nước tắm cho cọp chà vào quần áo để đột nhập vào các căn cứ Hoa-Kỳ, khiến khuyển quân vô dụng.  
Đêm hôm đó là đêm mười tư, tháng chín, niên hiệu Thái-Ninh thứ tư, đời vua Nhân-tông triều Lý, bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ tám (1075) đời vua Thần-tông nhà Tống. Dưới ánh trăng huyền ảo của rừng núi Bắc-biên, từng đoàn, từng đoàn người ngựa âm thầm di chuyển băng qua ba ngọn đèo ngắn. Người ngậm tăm, ngựa khóa mõm, nên chỉ có tiếng bước chân người, tiếng vó ngựa, và tiếng bánh xe lóc cóc. Sau khi đổ hết ngọn đèo thứ ba, thì trước mặt họ hiện ra khu đồng bằng. Xa xa trong vùng Cổ-vạn một vài nhà còn để đèn, ánh sáng chiếu leo lét chập chờn như ma chơi. Đoàn người ngựa tẻ ra làm hai... âm thầm và âm thầm.   
Phía Nam vùng Cổ-vạn không rộng cho lắm. Hoàng-Nghi nói nhỏ với đám Hùng, Âu:   
– Mặt Nam mình có bốn cổng nhỏ. Vậy hai vị sư huynh, sư tỷ, mỗi người đánh chiếm một cổng. Từ trái sang phải, sư huynh Hùng Tín đánh cổng một, sư tỷ Âu Hồng đánh cổng hai, Phương-Quỳnh, tôi bốn. Kìa trên trời Thần-ưng bay lượn bình thường thế kia là phía trong không có quân phòng thủ.   
Bốn người nhanh nhẹn vẫy tay. Bọn thiếu niên chỉ huy Thần-hầu, Thần-hổ đã được dặn trước, chúng cho mở cũi, thả thú ra. Đàn thú im lặng băng mình qua cánh đồng cùng với đội tiễn thủ Long-biên. Phía sau là đoàn Thần-báo, rồi kị binh, Thiên-tử binh.   
Tới hàng rào, Thần-hầu nhanh nhẹn trèo lên cây thả mình vào trong mở cửa. Thần-hổ, Thần-báo, thần tiễn Long-biên đã lọt vào trong. Sau khi phân chia nhiệm vụ cho các lữ trưởng trấn các cổng; Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh dẫn năm chục tiễn thủ Long-biên tiến về một cổng chính. Ở đây, trên chòi canh, có ngọn đèn nhỏ. Hoàng-Nghi chỉ cho Phương-Quỳnh chiếm một cổng lớn, còn mình chiếm một cổng lớn. Chàng vẫy tay, một mũi tên phát ra tiếng véo, ngọn đèn trên chòi canh vỡ tan. Có tiếng binh canh nói:   
– Sao tự nhiên ngọn đèn lại tắt vậy kìa? Ra xem sao?   
Hai binh canh ra khỏi chòi, thì véo véo hai tiếng, hai người trúng tên ngã lộn xuống đất. Đám võ sĩ Long-biên tung mình vào chiếm đồn canh. Đám quân canh đang ngon giấc thấy động, giật mình thức dậy, thì đều bị tên bắn trúng trán, ngã lăn xuống. Đám võ sĩ Long-biên mở toang cổng lớn ra. Hoàng-Nghi cầm chiếc pháo thăng thiên châm ngòi, tung lên cao. Pháo nổ đến đùng một tiếng, tỏa ra ánh sáng mầu tím. Đó là lệnh tấn công. Lập tức đoàn kị binh Phù-đổng phi qua các cổng vào trong rồi tỏa ra làm hai tiến về các mục tiêu. Tiếp theo là Thiên-tử binh ào vào. Vùng Cổ-vạn tuy rộng, nhưng phạm vi đóng quân thì có giới hạn. Trong khoảng hơn giờ, quyân Việt đã chiếm xong các doanh trại, kho vũ khí, khu chuồng ngựa, kho lương thực.   
Nhìn kho lương thực, kho vũ khí chất cao như núi: Nào cá khô, tôm khô, thịt khô, nào gạo, nào cỏ, nào cung, nào tên, nào đao, nào thương... lại có cả kho chứa tiền, vàng, bạc nữa; không biết bao nhiêu mà kể. Hoàng-Nghi nói với Phương-Quỳnh:   
– Em thấy không? Đây rõ ràng là kho lẫm của Tống triều chứ không phải kho của Cổ-vạn. Như vậy chứng tỏ họ đã chuẩn bị đánh mình xong xuôi, chỉ còn đợi ngày xuất quân nữa mà thôi.   
Khi đánh vào tới trung ương, trị-sở của Cổ-vạn, thì hai đội kị binh của Hoàng-Nghi, Hà Mai-Việt gặp nhau. Hà Mai-Việt là một đại tướng quân đánh dư trăm trận, kinh nghiệm có thừa, ông hỏi Hoàng-Nghi:   
– Đinh đệ! Ta thấy dường như có một sự bất thường thì phải. Bởi chúng ta đánh sao dễ quá, không gặp bất cứ một phản ứng lớn nào của bên địch. Trước sau, chỉ bốn cổng lớn, mỗi cổng có không quá năm mươi binh canh, với trăm binh canh kho tàng. Không lẽ lực lượng của chúng kéo sang Tô-mậu hết? Dù cho chúng kéo sang ta đánh cướp, thì cũng phải để lại ít quân giữ nhà chứ?   
– Đệ cũng thấy thế. Hiện chư quân đang lùa dân chúng ra khỏi nhà, rồi thanh lọc bắt quân, tướng địch. Ta cứ chờ xem. Bây giờ hãy tiến vào chiếm trị sở của châu Cổ-vạn đã.   
Hà Mai-Việt vẫy tay, lập tức Hùng Nhân, Hùng Nghĩa cho đội võ sĩ Long-biên tiến vào trong hàng rào khu trị sở cùng với đội Thần-ngao. Lát sau Hùng Nhân chạy ra lắc đầu:   
– Thưa đại tướng quân, trong trị sở không có một người nào cả. Đồ đạc còn nguyên.   
Hà Mai-Việt vội vào xem xét; chỉ liếc qua, ông đã tìm thấy ngay rằng bọn tướng sĩ Tống không hề bỏ chạy, vì đồ đạc vẫn ngăn nắp, căn nhà sạch sẽ. Ông nói với Hoàng-Nghi:   
– Thế này là thế nào? Tại sao chúng ta không gặp bọn tướng Tống, bọn binh sĩ khê động? Chúng đi đâu hết? Ta phải sai chim ưng trinh sát xem sao mới được.   
Hoàng-Nghi ngửa mặt lên trời, miệng cười toe toét. Hà Mai-Việt đang lo lắng cuống cuồng lên, mà Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh cứ thủng thỉnh; nào là nghe báo cáo số gia súc, số lúa gạo, số vũ khí trong các kho. Rồi lại hỏi về số tù binh bắt được.   
Hà Mai-Việt đề nghị:   
– Ta phải sai chim ưng trinh sát xem sao mới được. Không lẽ bọn chúng biết ta tấn công, rồi dùng kế không thành? Vô lý, bởi chúng dùng kế không thành, để dâng tính mệnh vợ con, bố mẹ, cùng tài sản cho ta hay sao?   
Các lữ trưởng kị binh, Thiên-tử binh lần lượt báo cáo: Sau khi bao vây từng nhà, lùa hết già trẻ, lớn bé ra đệ thanh lọc. Nhưng tuyệt không thấy một tên quân Tống, một quân bảo-giáp. Sau khi bắt bố mẹ, vợ con, gia thuộc bọn tướng Tống, lấy khẩu cung, họ đều khai rằng binh tướng Tống chuẩn bị từ hơn nửa tháng trước để đánh sang Tô-mậu. Nhưng mới lên đường có hai ngày.   
Bây giờ Hà Mai-Việt mới hiểu tại sao ban nãy ông lo sợ cuống cuồng, mà Hoàng-Nghi cứ bình tĩnh như không. Ông nói với Hoàng-Nghi:   
– Theo lệnh công chúa Côi-Sơn, thì sau khi đánh chiếm Cổ-vạn, ta phải cho phục binh ở phía Tây đồi Vong-thiên, chờ quân Tống rút về thì chặn đánh. Nhưng như Đinh đệ thấy, quân ta thức suốt đêm qua, lại di chuyển hơn trăm dặm, rồi chiếm trại này. Người ngựa đều mệ lả rồi, bây giờ sao có thể di chuyển ra đèo Vong-thiên mai phục? Mà ví dù có lết ra mai phục, thì còn đâu sức mà đánh. Vậy Đinh đệ nghĩ sao?   
– Công-chúa ban lệnh là lệnh tổng quát, phần thi hành là nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta phải uyển chuyển thay đổi, chứ không nhất thiết phải giữa nguyên.   
– Đệ mới cầm quân nên không hiểu Ngũ-long công chúa tý nào cả? Đệ nên biết rằng từ thời đức Thái-tổ đến giờ, Ngũ-long công chúa đánh đâu thắng đó là nhờ quân lệnh cực kỳ nghiêm. Cái lệnh thép mỗi khi phải đối phó với cường địch, sai một đội đao thủ đi phía sau đội hình xung phong. Ai ngừng lại, lùi lại, đứng lại là chém liền... đâu phải mình Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, mà cả Ngũ-long công chúa nữa. Bây giờ hiền đệ cãi lệnh thì cãi, chứ huynh thì huynh không dám đâu! Huynh mà cãi lệnh thì mất chỗ đội nón ngay.   
Ông cười:   
– Chính Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt cũng khét tiếng là Thập-nhị thiết sư (Mười hai con sư tử bằng thép), kỷ luật cực nghiêm. Nên mười hai đạo Thiên-tử binh mới có khí thế nghiêng trời lệch đất.   
Hoàng-Nghi mỉm cười, ghé miệng vào tai Hà Mai-Việt:   
– Cái vụ ra lệnh cho bọn mình phục ở chân đèo là hư kế, vì sợ tế-tác địch biết được. Chứ sự thực công chúa ra mật lệnh cho em : Cần thắng giặc bất cứ giá nào, miễn ít đổ máu là được rồi. Vậy bây giờ ta làm thế này ... thế này.   
Hà Mai-Việt xuất thân trong một gia đình Nho-giáo, phụ thân ông dạy con bằng tinh thần trung-quân, ái-quốc, lấy đạo trung-dung để chính tâm, lấy ngũ-thường để hành xử. Nay nghe Hoàng-Nghi nói những điều khủng khiếp, ông nhăn mặt:   
– Làm vậy, chúng coi mình là phường bá đạo, cơ tâm. Có cách nào khác hơn không?   
– Đại ca theo Nho thì đại ca cho rằng như vậy là trái. Còn em, thì em hành xử theo đạo lý tộc Việt : Miễn sao giữ được nước, miễn sao cho máu đổ ít mới là chính đạo.   
Hà Mai-Việt gật đầu vui vẻ. Hoàng-Nghi lệnh cho Thiên-tử binh bắt hết bố mẹ, vợ con của tướng sĩ Cổ-vạn rồi gọi Hùng Lễ, Hùng Trí, Hùng Tín với Âu Huyền, Âu Lam, Âu Hồng lại dặn nhỏ mấy câu. Sáu người vâng lệnh điểm quân lên đường.   
Hà Mai-Việt, Đinh Hoàng-Nghi bận bù đầu với việc thanh lọc dân chúng, kiểm kê tài sản, phân biệt những gì của dân chúng thì trả cho dân chúng. Những gì của Cổ-vạn thì phát cho người nghèo. Còn những gì của công khố Tống thì niêm phong lại. Công việc cho đến trưa thì xong.   
Cơm trưa xong, có binh canh vào báo:   
– Thưa đại-tướng quân, thưa đô-thống, có Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản cùng phu nhân giá lâm.   
Mai-Việt cùng Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh dẫn các tướng ra cổng đón. Tôn Đản vẫy tay:   
– Hà tướng quân, Đinh đô thống! Miễn lễ! Miễn lễ! Chúng ta đến đây có chuyện khẩn cấp.   
Hoàng-Nghi mời ông bà vào trong sảnh đường. Chư tướng tề tựu. Đinh Hoàng-Nghi báo cáo về trận đánh đêm qua, cùng số lương thực, vũ khí, lừa ngựa thu được. Tôn-Đản xoa tay vào nhau:   
– Tôi không ngờ Tống lại chứa lương thảo ở Cổ-vạn nhiều như vậy. Với kho lương này, có thể nuôi mười vạn quân mã trong một năm. Với số cung tên, vũ khí này, có thể trang bị cho năm vạn quân.   
Ông rùng mình:   
– Nếu ta không khám phá ra âm mưu Nam xâm, nếu chúng ta không ra tay trước, thì khi Tống khởi sự, thực ta không thể nào chống nổi Tống. Chúng ta đã thành công trong trận đánh chiếm Cổ-vạn. Tôi xin loan báo cho chư tướng biết về trận chiến Tây đèo Vong-thiên.   
Ông khoan thai kể:   
– Từ trước đến nay, thủ lĩnh chủ khê động Cổ-vạn Nùng Hiệp-Thành, ỷ dân đông, binh mạnh, lấn áp Tô-mậu hầu Vi Thủ-An riết rồi khinh thường. Gần đây trong cuộc chuẩn bị đánh Đại-Việt, Vương An-Thạch cử Tả-lãnh-vệ thượng thượng-tướng quân Chu Am, bát-tác sứ Toàn Hưng đem năm nghìn quân Quảng đến trấn Cổ-vạn, cùng giúp Nùng huấn luyện tráng đinh thành bảo-giáp , nên quân số bảo-giáp tới bốn nghìn người. Được Nùng Hiệp-Thành mật báo về rằng Tô-mậu chỉ có một nghìn hoàng-nam, nên An-Thạch càng coi thường. Y quyết định đem lương thảo, vũ khí đồn trú tại đây.   
Ông cười lớn:   
– Biết thế, hơn tháng qua, tôi cử đô-thống Hoàng-Nghi âm thầm đến Tô-Mậu bầy ra vụ đào vàng, cùng gây sự với Cổ-vạn. Vì tham vàng cũng có, vì tức giận bị khiêu khích cũng có, Hiệp-Thành báo tự sự với An-Thạch. Thạch mật lệnh cho Chu, Toàn, Nùng lấy cớ trả đũa bị khiêu khích, đánh sang Tô-mậu với mục đích chính là thử sức phòng thủ của ta, mục đích phụ để cướp vàng.   
Ông ngừng lại hớp một hớp nước trà, rồi tiếp:   
– Được mật lệnh của Thạch, bọn Chu, Toàn, Nùng âm thầm dốc toàn lực tiến theo đường Tây Vong-thiên, vào đóng ở thung lũng phía Nam, chờ sáng nay sẽ tiến sang đánh Tô-mậu. Nhưng những hoạt động của họ không qua được mắt ta. Ta ra tay trước. Vì vậy, các vị chiếm Cổ-vạn dễ dàng.   
Ông ngừng lại một lát, rồi tiếp:   
– Về trận Tây Vong-thiên, chính công-chúa Côi-sơn với phò-mã Tôn Mạnh chỉ huy. Đúng giờ Tý, đô-thống Hùng Nhân cùng phu nhân là Âu Hoàng chỉ huy đội Thần-hầu đột nhập khu chuồng ngựa nổi lửa đốt trại, cắt giây cột ngựa, khiến ngựa chạy lung tung trong khu vực đóng quân. Tống bị bầt ngờ, hơn giờ sau họ mới giữ được yên tĩnh. Chu Am nghe báo rằng chỉ có mấy trăm con khỉ đốt doanh trại, thì an tâm. Y ra lệnh cho binh tướng đi ngủ, nhưng không được rồi giáp trụ. Quân tướng vừa riu riu ngủ, thì đội Thần-long được thả ra khỏi xe, tràn vào trại tấn công. Binh tướng có hơn ba nghìn người bị rắn cắn. Doanh trại náo loạn lên. Biết rằng không cho chữa chạy, thì hai giờ sau đám thương binh sẽ chết hết. Chu Am vội cho hơn ba nghìn binh này trở về Cổ-vạn để cứu chữa. Khi họ rời doanh trại được ba mươi dặm, thì trúng vào trận địa Thần-nỏ đội Thần-tiễn Long-biên do chính phò-mã Tôn-Mạnh chỉ huy. Phần bị thương, phần không có mộc đỡ tên, nên không đầy khắc sau, đám này bị tiêu diệt.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Sau khi tiêu diệt đám binh sĩ này, phò-mã sai bắn tên lửa lên trời báo hiệu cho công chúa Côi-sơn biết. Lập tức công chúa cho Thần-ưng, Thần-phong, tấn công vào dinh trại Tống. Phía sau là đội kị-mã, hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ. Trong đêm tối, quân Tống bị ong đốt, bị ưng đánh, bị kị binh, Thiên-tử binh tấn công, chúng quẳng vũ khí bỏ chạy tán loạn. Khi về đến phía Bắc đèo Vong-thiên, thì trời tảng sáng, thấy xác chết của đám thương binh bị Thần-nỏ tiêu diệt nằm dài trên khắp thung lũng, quân Tống càng kinh hồn táng đởm. Giữa lúc đó, trống thúc vang dội, đội Thiền-tiễn Long-biên, đội Thần-nỏ trên các ghềnh đá xuất hiện. Công chúa Côi-sơn hô lớn:   
– Buông vũ khí đầu hàng, bằng không ta ra lệnh buôn tên liền!   
Đám binh tướng Tống còn chần chờ, thì phía sau, đội kị mã, hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ tới. Rồi thình lình đô-thống Hùng Lễ, Hùng Trí, Hùng Tín cùng các phu nhân dẫn hơn trăm xe, trên xe chở bố mẹ, vợ con của tướng sĩ Tống tới. Đám bố mẹ, vợ con ùa xuống xe chạy lại nói cho binh tướng Tống biết rằng Cổ-vạn đã bị chiếm mất rồi. Thế là chúng đành buông vũ khí đầu hàng.   
Tôn Đản nhìn Hoàng-Nghi:   
– Đô-thống nghĩ ra được mưu dùng gia đình binh tướng Cổ-vạn, để tránh cuộc giao tranh đẫm máu, thực đúng với chủ đạo tộc Việt. Bây giờ đám binh tướng Tống bị bắt, hay đầu hàng, đang được chỉnh đốn lại để đánh Ung-châu.   
Phương-Quỳnh hỏi:   
– Trình thái-sư thúc. Mình có nên dùng binh Tống đánh Tống không? Cái gương thời Lĩnh-Nam, ta dùng người Hán, đánh Hán, cuối cùng các đạo binh đó bị tan rã dễ dàng.   
**Ghi chú**,   
Tám nàng Phương là học trò của Lý Thường-Kiệt. Mà Tôn Đản là sư thúc của ông, nên tám nàng Phương gọi ông là thái sư-thúc.  
Cẩm-Thi cười:   
– Xưa khác, nay khác. Xưa Hán bắt vợ con tướng sĩ, uy hiếp họ theo Hán. Ngược lại ngày nay ta dùng quân bảo-giáp Cổ-vạn đánh Ung-châu , trong khi vợ con họ trong tay ta. Muôn ngàn lần họ không thể phản.   
Chiều hôm đó, cánh quân của Tây Vong-thiên tới. Công-chúa Côi-sơn Thanh-Nguyên, phò-mã Tôn Mạnh vào yết kiến Tôn Đản, Cẩm-Thi. Binh tướng hai đạo gặp nhau mừng chi siết kể. Họ thuật cho nhau những chi tiết về trận đánh.   
Hơn nửa tháng sau, Tôn Đản, Cẩm-Thi, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên đang cùng Mai-Việt, Hoàng-Nghi thảo luận về vuệc chuẩn bị tiến binh về Ung-châu thì có binh canh vào báo:Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt giá lâm ở cửa chính Nam.   
Tôn Đản, Cẩm-Thi dẫn Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Mai-Việt, Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh, chư tướng cùng lên ngựa ra đón. Ba người vừa đi được trăm trượng thì gặp viên thị-vệ cỡi ngựa, tay mang cờ, trên có thêu chữ Linh-Nhân hoàng thái hậu đang phi như bay. Hoàng-Nghi quát:   
– Ngừng lại!   
Nhưng viên thị-vệ cứ ruổi ngựa. Chàng ra lệnh cho hai võ sĩ Long-biên:   
– Bắt tên thị-vệ đó chém liền.   
Võ-sĩ Long-biên lập tức thi hành. Tên thị-vệ bị trói vào gốc cây sắp sửa khai đao, thì một đội người ngựa phi tới. Hoàng-Nghi quát:   
– Trong trại quân, tuyệt đối không cho ai phi ngựa. Bắt đội kị mã kia ngừng lại.   
Võ-sĩ Long-biên dương cung lên, tên buông ra véo, véo, bao nhiêu cương ngựa đứt hết. Đội kị mã ngừng lại, bị bao vây liền. Có tiếng nói trong trẻo:   
– Tôn sư thúc! Hà tướng quân, Đinh đô thống!   
Thì ra đội kị mã hộ tống Linh-Nhân hoàng thái-hậu. Tôn Đản, Cẩm-Thi, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên được miễn mọi lễ nghi; còn Hà Mai-Việt, Đinh Hoàng-Nghi với chư tướng đều nói lớn:   
– Giáp-trụ trên người, bọn hạ-thần không hành lễ được, xin Thái-hậu khoan thứ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Đám thị-vệ này hộ tống ta, có đôi điều vô phép, xin Đô-thống khoan dung.   
Hoàng-Nghi điểm mặt viên tốt trưởng canh cổng:   
– Người là tốt trưởng, phụ trách việc canh cổng, tức là tai mắt phòng vệ giặc tập kích. Khi thấy có khách đến, phải lưu lại, rồi sai người vào báo với ta. Sau đó phải chờ lệnh ta, rồi mới được cho vào. Nay tuy người có sai binh canh báo với ta, nhưng ta chưa có lệnh, mà người đã để khách vào trại, là một tội phải chém đầu. Trong doanh trại tuyệt đối cấm ruổi ngựa, mà người để thị-vệ phi ngựa như bay là hai tội đáng chém.   
Viên tốt trưởng run run:   
– Xin đô-thống khoan hồng!   
– Tỷ như vừa rồi không phải là Thái-hậu, mà là gian tế đánh úp trại, thì giờ này toàn quân ở đây sẽ ra sao? Ta không thể khoan hồng cho người.   
Chàng lại chỉ mặt tên trưởng toán thị-vệ:   
– Thị-vệ là móng vuốt xã-tắc bảo vệ Thiên-tử cùng hoàng tộc, luật lệ phải biết, kỷ luật càng phải nghiêm. Bởi vậy bất cứ ai phạm quân luật, đều có thể tha thứ, duy thị-vệ thì không. Người ỷ hộ giá Thái-hậu, rồi không coi quân luật ra gì ư? Đáng lễ ta chém đầu cả toán, nhưng có chỉ dụ của Thái-hậu ân xá, nên chỉ mình người bị hành hình mà thôi.   
Chàng quát đao phủ:   
– Đem trưởng toán thị-vệ, viên tốt trưởng ra chém đầu làm hiệu lệnh.   
Lát sau đao phủ dâng thủ cấp hai người. Hoàng-Nghi sai đem đi khắp các doanh trại, cho toàn quân lấy đó làm gương.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu ngợi khen:   
– Từ trước đến giờ chị vẫn nghe người ta nói Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt coi binh sĩ như chân tay, nhưng ngược lại trị quân rất nghiêm. Bây giờ chị mới được thấy tận mắt. Như vậy, mỗi hiệu Thiên-tử binh tuy chỉ vạn người, nhưng có thể địch lại mười vạn. Chị yên tâm.   
Hậu nói với Tôn Đản:   
– Tin tế-tác gửi từ Quế-châu cho biết, ta đánh Cổ-vạn ngày 15 tháng 9 mà mãi tới hôm nay là ngày 1 tháng 10, mà Lưu Di mới biết. Đúng như ta ước đoán, Di cho rằng đây là cuộc đụng chạm giữa hai khê động mà thôi. Như vậy tin này có đến Biện-kinh ít ra là cuối tháng mười. Bây giờ ta cho ba đạo Quảng-nguyên, Môn-châu, Lạng-châu vượt biên. Không biết Tôn sư thúc có cao kiến gì không?   
Tôn Đản chỉ lên bản đồ:   
– Tuân chỉ thái-hậu. Quân ba đạo Quảng-nguyên, Môn-châu, Lạng-châu đã chuẩn bị sẵn, chỉ cần một lệnh ban ra, là ba giờ sau có thể lên đường. Bây giờ là giờ Tỵ, ta cho chim ưng mang lệnh đi, thì hết giờ Ngọ, cả ba đạo đều nhận được lệnh. Giờ Thân cho quân lên đường. Giờ Tý thì khởi tấn công.   
**Ghi chú** ,   
Theo Tục tư-trị thông giám trường biên thì quân Việt đánh Cổ-vạn ngày 15-9 năm Ất-Mão, mà ngày 28-10 tin mới về đến Biện-kinh. Mãi đến ngày 11 tháng 11 (DL. 21-12-1075) triều Tống mới được tin Cổ-vạn mất. Theo Quách-thị Nam chinh thì Vương An-Thạch thư cho Chu Am tiến đánh Tô-mậu để thử phản ứng Đại-Việt ngày 15-9, rồi bị Đại-Việt đánh úp Cổ-vạn, cho nên tin Cổ-vạn thất thủ bị Thạch ỉm đi, nhưng cuối cùng Thạch cũng phải tâu lên vua Thần-tông.   
Tôn Đản hỏi Thường-Kiệt:   
– Nếu như ngày mai, tôi cho đánh ba ải lớn của Tống, thì chỉ nội trong mười ngày là chiếm được hết. Binh quý hồ tốc. Sau khi chiếm được các ải, tôi để hoàng-nam trấn đóng bảo vệ đường tiếp tế lương thảo, cùng đường rút quân. Còn các hiệu Thiên-tử binh, quân Bắc-biên tiến về Ung-châu. Bấy giờ thì từ Lưu Di cho tới Tống triều đều rúng động. Chắc chắn chúng sẽ cho quân Khâm, Liêm tiến về Tây để đánh Cổ-vạn, rồi tiến vào Bắc-biên đánh úp sau lưng ta. Vậy nguyên soái phải thừa cơ đổ bộ ngay lập tức, để triệt căn bản của các đạo quân này, rồi cùng tiến về Ung-châu.   
Thường-Kiệt cung tay:   
– Trình sư-thúc, hiện bẩy hiệu Thiên-tử binh, đạo kị-binh Phù-Đổng hữu, cùng các đạo Thần-nỏ, Xa-thạch, Thú-binh đã sẵn sàng. Binh tướng đều được thông báo rằng chuẩn bị đánh Chân-lạp cứu Chiêm-thành. Khi có tin báo quân Khâm, Liêm khởi hành tiến về Tây, là cháu cho xuống các chiến hạm ra khơi. Khi hạm đội rời xa bờ cháu mới ra lệnh cho các tướng, thông báo cho chư quân.   
Linh-Nhân hoàng thái-hậu hỏi Tôn Đản:   
– Thưa sư-thúc, như vậy Cổ-vạn sẽ là cửa ải địa đầu trấn thủ Đại-Việt. Nhược bằng Cổ-vạn thất thủ thì không những đại quân ta mất đường tiếp vận lương thảo, mất đường về, mà Đại-Việt còn lâm nguy nữa. Vậy không biết sư-thúc đề cử ai trấn nhậm Cổ-vạn?   
Tôn Đản suy nghĩ một lúc rồi nói:   
– Người trấn thủ Cổ-vạn phải thuộc loại trí dũng tuyệt vời mới đương nổi. Trong các tướng dự trận Bắc-biên này không ai đủ khả năng. Có lẽ phải mời sư-huynh Trần Trung-Đạo, hay U-bon vương Lê Văn mới đương nổi.   
Nghe Tôn Đản nói, công chúa Côi-sơn mở to đôi mắt sắc như dao cao, liếc nhìn ông anh chồng, cũng là ông anh thứ sáu trong Thuận-thiên thập hùng, rồi hừ một tiếng:   
– Anh sáu khinh thường em đến thế ư? Thế hồi đánh bọn Địch Thanh ở Khâm-châu, Liêm-châu thì là ai đấy nhỉ? Vừa thôi nhá!   
– Hồi đó em mới ba mươi tuổi hơn, khí huyết còn sung thịnh. Nhưng bây giờ... Hừ!   
Công-chúa Côi-sơn vốn nóng tính, bà đứng dậy hít hơi, rồi phát chiêu Đông-hải lưu phong hướng Tôn Đản. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người đã muốn ngộp thở. Tôn Đản không ngờ cô sư muội tuổi gần năm mươi mà còn nóng nảy như xưa, ông vội vận đủ muời thành công lực ra đỡ. Nhưng ông đỡ vào quãng không, vì Thanh-Nguyên đã thu chưởng lại, rồi mỉm cười:   
– Ví thử anh Tự-Mai, Lê Văn có mặt ở đây cũng phải nể em vài thành. Mà anh, thì anh khinh thường em quá.   
Tôn Đản lắc đầu:   
– Khiếp quá! Vậy thì anh để lại hiệu binh Bắc-biên thứ ba cho muội với Mạnh trấn Cổ-vạn. Nhớ, chớ có khinh thường.   
Thanh-Nguyên cười đắc ý:   
– Anh đừng lo!   
Linh-Nhân hoàng thái hậu mỉm cười:   
– Công-chúa Côi-sơn là người con được quốc-trượng Tự-An yêu thương nhất, Kinh-Nam vương cũng sủng ái cùng cực, nên khi công chúa trấn Cổ-vạn sẽ có hai cây cột chống trời đứng sau, thì giặc nào đánh cho nổi?   
Công-chúa đưa mắt nhìn Linh-Nhân hoàng thái hậu, rồi nói:   
– Nhất là lại có bà chúa kho Thiên-Ninh phò tá nữa, thì thần không còn sợ bất cứ loại giặc nào!   
Linh-Nhân hoàng thái hậu ghé miệng vào tai Thanh-Nguyên thì thầm một lúc. Rồi hai vị nhìn nhau mỉm cười. Có ai ngờ, trong cuộc đối thoại ngắn ngủi đó của hai thiếu-phụ Việt, mà làm cho thành Khâm-châu ngập máu vào mấy tháng sau!   
**Ghi chú hồi thứ 34**,   
Hồi 34 thuật cuộc tấn công của quân Đại-Việt vào hàng rào 18 ải của Tống đóng dọc biên giới Đại-Việt. Thuật về cuộc tấn công này, dường như sử Việt chỉ dành ra có hai giòng. Ngay những sự tích của chư tướng tham dự cũng rất mơ hồ. Về sau trong những tập sách địa phương chí, hoặc các cuốn phổ tuy có nói đến thần tích chư tướng, nhưng chỉ thuật sờ sài là « Chống Tống » mà thôi. Như chép về : – Phạm Dật trong Hải-dương tỉnh thần tích; – Vũ Quang như Lục-Nam địa chí; – Đinh Hoàng-Nghi như Cao-bằng sự tích; – Lý Đoan như Bắc-ninh tỉnh thần chí; – Trần Ninh như Đại-Việt địa dư chí, Các tập Bắc-ninh tỉnh địa dư, Bắc-thành địa dư chí lục, Đại-Nam nhất thống chí, Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí... hầu như không đi vào chi tiết, lại nữa bỏ quên phu nhân các tướng. Ngược lại, chi tiết các trận đánh này, tôi tìm thấy ở Trung-quốc. Trong những năm 1977-1995, mỗi lần sang Trung-quốc công tác y khoa là tôi lại mang computer, scanner theo, rồi sau những ngày công tác chính, tôi lần mò vào làng xã thuộc Quảng-Tây, mà trước đây là các trang động Đại-Việt hoặc khê động Tống thời Tống-Lý để tìm tài liệu. Nhân viên trong phái đoàn gọi tôi là ông thầy lẩm cẩm. Vài bạn trẻ Việt chê rằng tôi có dịp làm quen với các cô đẹp (đa số là văn công địa phương) mà bỏ phí, để đọc những bộ sách mục là khù khờ. Tôi chỉ cười. ***1***. Dùng thuật lột da mặt, cắt mắt, nâng mũi cao, làm trắng da cho các bà, các cô, mà tôi được đọc hầu hết gia phả các dòng họ lớn tại đây. Thú vị một điểm, là trong gia phả các danh gia đó chép những sự kiện giống hệt QTNC, TTCTGCK, TTCTBK. ***2***. Tôi lại lần mò đọc hầu hết những mộ chí của nhiều danh nhân địa phương còn sót lại, đọc những bia không quan trọng của các trang động, mà cơ quan bảo tàng cấp tính không mang theo. Lại một lần nữa, tôi tìm ra nhiều chi tiết về thời Tống-Lý. Sau đó đem so sánh các chi tiết này với QTNC,TTCTGCK, TTCTBK cùng gia phả, tuy có khá nhiều chi tiết khác biệt nhau, nhưng cũng có nhiều sự kiện giống nhau. ***3***. Tại thư viện, viện bảo tàng của huyện Nam-ninh (Ung-châu cũ), của tỉnh Quảng-Tây tôi còn tìm được nhiều tập sách mỏng có tính cách địa phương, hoặc soạn vào thời Tống, thời Nguyên, thời Minh; hoặc soạn vào thờ Tống, rồi các thời sau sửa đổi đi. Đó là những sách thần ký, địa lý chí, địa phương chí. Có sách ghi tác giả, có sách không. Những sách này ít nhiều chép các sự kiện lẻ tẻ đã thấy trong các bộ gia phả, bia đá, mộ chí, nhưng chi tiết hơn. Đó là các bộ : ***3***. Tại thư viện, viện bảo tàng của huyện Nam-ninh (Ung-châu cũ), của tỉnh Quảng-Tây tôi còn tìm được nhiều tập sách mỏng có tính cách địa phương, hoặc soạn vào thời Tống, thời Nguyên, thời Minh; hoặc soạn vào thờ Tống, rồi các thời sau sửa đổi đi. Đó là những sách thần ký, địa lý chí, địa phương chí. Có sách ghi tác giả, có sách không. Những sách này ít nhiều chép các sự kiện lẻ tẻ đã thấy trong các bộ gia phả, bia đá, mộ chí, nhưng chi tiết hơn. Đó là các bộ : – Ung-châu kỷ sự (Nam-Tống, Vương Trọng-Nghi), – Hy-Ninh hận sự bi ký của (Nguyên, Cố Bình), – Quảng-Tây địa dư chí (Nam Tống, không ghi tác gỉả), – Quảng-Tây chư thần ký (Nam Tống, không ghi tác giả), – Khâm-châu địa dư chí (Nam Tống, Phùng Kinh), – Khâm-châu chư thần ký (Nam Tống, Phùng Kinh), – Vĩnh-bình chư thần ký (Nam Tống, không ghi tác giả), – Hổ-môn chư thần ký (Nam Tống, không ghi tác giả), – Tây-bình chư thần chí (Nam Tống, không ghi tác giả), – Hổ-môn chư thần chí (Nam Tống, không ghi tác giả), – Thần-tích Hỏa-giáp ngũ đại vương từ (Tống, Thẩm Chính-Văn), – Thái-bình phong vật chí (Tống, Lý Ôn), – Hoành-sơn sơn xuyên phong vực (Tống, Lý Ôn), – Tây-bình sơn xuyên cương vực chí (Tống, Lý Ôn), – Lộc-châu sự tích (Tống, Lý Ôn), – Lộc-châu cương vực chí (Tống, Lý Ôn), – Vĩnh-bình sơn xuyên phong vực ký (Tống, Lý Ôn), – Cổ-vạn sơn xuyên cương vực ký (Tống, Lý Ôn), – Như-tích sơn xuyên phong vực chí (Tống, Lý Ôn), – Ôn-nhuận sự tích (Tống, Chu Đức-Minh), – Qui-hóa địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Khâm-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Nghi-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Để-vực địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Dung-châu sự tích (Tống, Lý Ôn), – Bạch-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Liêm-châu địa dư chí (Tống, Nghiêm Vũ), – Đông-hải Hy-Ninh bản mạt (Minh, Vô danh).

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 35**

Đường về Ung-châu

Ngày Mậu-Thìn, 10 tháng mười một năm Ất-Mão (DL. 20-12-1075), niên hiệu Thái-Ninh thứ tư đời vua Lý Nhân-tông của Đại-Việt, bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ tám đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Không gian đế đô Thăng-long, trấn Thanh-hóa, trấn Thiên-trường, trấn Đồn-sơn muốn nổ tung lên vì những cuộc chuyển quân vĩ đại. Dân chúng, gia đình tướng sĩ chen chúc nhau ở bến thủy-quân để tiễn thân nhân lên đường vào giúp Chiêm-quốc chống với Chân-lạp.   
Tại Thanh-hóa, hạm đội Âu-Cơ cập bến. Cờ xí phất phới, những cánh buồm lớn mầu nâu kéo lên, nổi bật trên nền trời xanh lơ. Trên bờ hai hiệu Thiên-tử binh Hùng-lược, Vạn-tiệp dàn ra; cờ xí bay rợp trời, gươm đao sáng ngời, trống thúc vang dội. Trong cái khí thế nghiêng trời lệch đất đó, Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân ruổi ngựa duyệt qua hàng binh. Đi cạnh vương là hai đô-thống Ngô Ức, Tạ Duy với hai phu nhân Phương-Dược, Phương-Quế. Phía sau các hàng quân là vợ con, gia đình bình tướng đi tiễn đưa.   
Binh tướng cũng như gia đình đều được thông báo rằng quân trẩy đi lần này để tham chiến tại Pandurango giúp Chiêm-thành chống Chân-lạp.   
Sau khi duyệt binh rồi, Trung-Thành vương trao cho đô-đốc Trần Phúc, đô-thống Ngô Ức, Tạ Duy một bức thư niêm phong kín và dặn nhỏ:   
- Đây là mật chỉ của hoàng-thượng. Khi hạm đội ra khơi, thì cả ba vị cùng hội nhau lại, mở phong thư này và thi hành.   
Một chiếc chiếc pháo lệnh bắn vọt lên trên trời. Chiếc pháo nổ tung ra bốn phía. Đoàn hùng sư hướng các cầu tầu, lên chiến hạm. Thoáng một cái, hơn hai vạn người ngưa đã rời khỏi bờ. Sau ba hồi trống, hạm đội nhổ neo hướng ra khơi, phút chốc đã biến mất vào chân trời mờ mịt.   
Đô-đốc Trần Phúc thấy hạm đội đã rời bờ khá xa, trông vào đất liền chỉ còn thấy một mầu xanh lơ của nước biển, dưới chân mây; những con hải-âu đang đo cánh trên nền trời... ông mới nói với Ngô Ức, Tạ Duy:   
- Xin mời hai đô-thống, hai phu nhân vào khoang cùng mở mật chỉ để thi hành.   
Năm người vào trong khoang lớn, Trần Phúc mở bao thưa ra. Nhìn tờ giấy in hình chim ưng, mỗi chân cặp một thanh kiếm, thì cả năm đều biết là lệnh của Khu-mật viện. Trong lệnh vỏn vẹn có mấy giòng:   
« Lệnh nói rằng tham chiến ở Pandurango là hư kế để lừa địch. Hãy quay thuyền lên phía Bắc, rồi giảng giải cho quân sĩ biết rõ những âm mưu xâm chiếm Đại-Việt của Tống; vì vậy ta phải đánh Tống trước để tự vệ. Khi tới ngoài khơi Thiên-trường, sẽ gặp hạm đội Bạch-đằng chở hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thắng. Khi tới cửa sông Hồng, sẽ gặp hạm đội Động-đình chở hiệu Thần-điện. Ba hạm đội đi theo hàng một. Hạm đội Âu-Cơ đi đầu, thứ đến Bạch-đằng. Hạm đội Động-đình đi thứ ba. Tới Đồn-sơn, sẽ gặp hạm đội Thần-phù chở hai hiệu Vũ-thắng, Long-dực đi thứ tư. Bấy giờ sẽ có lệnh chi tiết sau ».   
Năm người chia nhau đến từng chiến hạm giảng giải cho binh sĩ. Nghe các chúa tướng kể chi tiết về vụ Tống chuẩn bị đánh Đại-Việt, nên mình phải ra tay trước, binh sĩ hoan hô nhiệt liệt.   
Phu-nhân của đô-thống Tạ Duy là Phương-Quế, đứng trên đỉnh một chiến thuyền khích lệ tướng sĩ:   
- Chư quân đã nghe, đã hiểu mục đích việc ra quân của chúng ta rồi phải không?   
- Nghe, hiểu.   
- Chư quân từng học, từng nghe, từng quỳ gối lễ đền miếu thờ các anh hùng đời trước chết cho Đại-Việt. Con người ta, ai sinh ra cũng phải chết, không chết trước thì chết sau. Nếu như được chết cho Đại-Việt, sẽ thành thần, đời đời trăm họ tôn thờ mới là cái chết xứng đáng. Có phải vậy không?   
- Đu...úng!   
- Vậy đây là dịp duy nhất để chư quân được chết cho Đại-Việt, được thành thần.   
- Nghe!   
Thuyền tiếp tục đi về hướng Bắc. Sau một ngày thì gặp hạm đội Bạch-đằng. Sang ngày thứ ba lại gặp hạm đội Động-đình. Đến ngày thứ tư, thì chu-sư tới Đồn-sơn. Đây là căn cứ thủy quân chính của Đại-Việt. Bốn hạm đội dàn ra thành một hành dài. Chim ưng mang lệnh của đại đô đốc Lý Kế-Nguyên tới, mời các đô-đốc chỉ huy hạm đội, bẩy đô-thống cùng phu nhân chỉ huy bẩy hiệu Thiên-tử binh đến soái hạm họp.   
Chư tướng có mặt đầy đủ. Trên bàn chủ-toạ, nguyên-soái Thường-Kiệt ngồi chính giữa. Bên phải là đại đô đốc Lý Kế-Nguyên, bên trái là Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn.   
Tín-nghĩa vương mỉm cười:   
- Chắc chư tướng ngạc nhiên vì sự hiện diện của cô-gia ở đây phải không? Bởi trước đây trong cuộc nghị kế Bắc phạt, Linh-nhân hoàng thái hậu ban chỉ cho cô gia giữ nhiệm vụ tổng trấn từ Hải-vân tới Thanh-hóa, mà sao nay cô gia lại hiện diện phải không? Thưa đó là hư kế để lừa giặc mà thôi.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt để kiếm lệnh lên bàn:   
- Trước hết bản soái loan báo cho các vị biết tình hình mặt trận trên bộ. Đầu tiên là trận Cổ-vạn. Bề ngoài là Tô-mậu hầu Vi Thủ-An chỉ huy, nhưng trên thực tế là Côi-sơn công chúa với Tôn phò mã. Như kế đã định trước: Ngày 15 tháng 9 lợi dụng địch mang quân sang đánh ta. Ta chia quân làm hai. Một mặt đi đường tắt đánh úp Cổ-vạn; một mặt chặn đánh địch ở đèo Vong-thiên. Toàn bộ năm nghìn quân Quảng, bốn nghìn Bảo-binh vừa bị bắt, vừa đầu hàng, vừa bị giết. Tả-lãnh vệ đại tướng quân Chu Am bị bắt. Bát tác sứ Toàn Hưng, thủ-lĩnh trại Cổ-vạn Nùng Hiệp-Thành bị giết. Sau khi lên tận nơi kiểm kê chiến lợi phẩm, thái-hậu phải rùng mình, vì số lương thảo tích trữ tại đây có thể nuôi mười vạn quân trong một năm, số vũ khí có thể trang bị cho năm vạn quân. Đó là một bằng chắng Tống định dùng lương thảo đó nuôi quân đánh ta, và d;ung vũ khí đó, bắt dân ta nhập ngũ để đánh Liêu.   
Chư tướng vỗ tay.   
- Ngày 1 tháng 10, Lưu Di mới được tin Cổ-vạn mất. Y tâu về triều rằng đó là những đụng chạm giữa các khê động. Có lẽ giờ này Tống triều cũng chưa biết rõ cuộc hành quân vĩ đại của ta với chủ đích gì?   
Chư tướng lại vỗ tay.   
- Ngày 2 tháng 10, cánh quân Quảng-nguyên, Lạng-châu, Tô-mậu đồng loạt tấn công vào các ải Thái-bình, Hoành-sơn, Vình-bình, Tây-bình, Lộc-châu. Trong ba cánh, thì cánh Quảng-nguyên đánh vào Tây-bình, Lộc-châu. Cánh này do phò-mã Thân Cảnh-Phúc với hai đô-thống Lý Đoan, Trần Ninh chỉ huy, ba vị phải đối đầu với quân số đông đảo của Tống gồm hai vạn Bảo-giáp, năm nghìn quân Quảng, ba nghìn kị binh. Nhờ ta tập kích bất ngờ, nên chiếm hai châu này dễ dàng. Bọn Nùng Toàn-An, Nùng Tông-Đán chạy thoát. Sau khi kiểm kê lương thảo, Thân phò mã ước tính rằng số lương tiền của Tống chứa tại đây có thể nuôi năm vạn quân trong một năm. Số vũ khí có thể trang bị cho bẩy vạn quân. Đó là hai bằng chứng về âm mưu của Tống. Trong lúc Tây-bình thất thủ, Trấn-viễn đại-tướng quân Lưu Khả của Tống đang dẫn quân Quảng, quân kị đi thao diễn cách đó hơn năm chục dậm. Bọn Nùng thoát thân, khẩn khoản xin Lưu đem quân về chiếm lại Tây-bình. Nhưng Khả là đại tướng trí dũng tuyệt vời. Y biết rằng đem quân chiếm lại Tây-bình rất khó, sao bằng đem quân đi đường tắt vượt biên đánh vào Lạng-châu, như vậy ta phải rút quân về để tự cứu.   
Đến đó ông ngừng lại uống nước, làm chư tướng nóng ruột muốn lên tiếng hỏi: Rồi ra sao? Nhưng quân chế thời Lý rất nghiêm, nên mọi người cố nín nhịn ngồi chờ. Ông hỏi chư tướng:   
- Các vị thử đoán xem, tình hình sẽ như thế nào?   
Đô-đốc chỉ-huy hạm đội Thần-phù là Trần Hải đáp:   
- Từ mấy chục năm nay, ở Bắc-biên dù thời chiến hay thời loạn, lúc nào trên thời cũng có Thần-ưng, dưới đất có Thần-ngao canh phòng; còn quân sĩ, thì cứ ba đội, một đội ứng trực. Chỉ cần ba hồi tù và là có thể lâm chiến. Vì vậy chắc Lưu Khả thất bại.   
Phu-nhân đô-thống Trần Di là Phương-Lý lắc đầu:   
- Thưa đô-đốc không hẳn như thế. Bởi trong đêm, hai bên cùng có cuộc chuyển quân lớn, Thần-ưng, Thần-ngao khó có thể phân biệt. Mà dù có phân biệt, báo động kịp thời, thì ta cũng không thể ứng chiến được ngay, vì kị kinh phi như bay! Có thể như thế này: Quân Tống tràn vào đánh mấy trang ấp sát biên. Mồi trang ấp đều có lũy tre kiên cố bảo vệ, cổng có hoàng-nam, Thần-ngao canh phòng. Vì vậy Tống phải khó khăn lắm mới chiếm được vài trang ấp. Bấy giờ lực lượng Bắc-biên mới tiếp cứu.   
Thường-Kiệt hài lòng:   
- Quả đúng như Phương-Lý ước tính. Câu hỏi khác được đặt ra: Nếu các vị là vua bà Thiên-Thành, hay phò-mã Thân, các vị phản ứng ra sao?   
Đô-đốc Trần Phúc chỉ huy hạm đội Âu-Cơ, đô-đốc Trần Lâm chỉ huy hạm đội Động-đình cùng đáp:   
- Thưa sư huynh, đệ tạm ngừng tiến quân, cho quân của Thân phò mã đánh quặt trở về, quân phòng thủ Bắc-biên cố thủ trong trang ấp. Như vậy chỉ hai ngày quân Lưu Khả hết lương, ắt tan vỡ. Tuy nhiên sẽ có trận đánh quyết tử của Tống với ta, mà số tổn thất của ta cũng không nhỏ.   
**Ghi chú** ,   
Thường-Kiệt là con Ngô An-Ngữ. Mà Ngô là đệ tử của Trần Tự-An. Còn Trần Phúc là cháu nội Trần Kiệt; Trần Lâm là con Trần Phụ-Quốc. Vì vậy so vai vế Thường-Kiệt thuộc vai sư đệ Trần Lâm, và vai sư huynh Trần Phúc.  
Đô-thống Quách Y đáp:   
- Giặc cùng chớ đuổi. Nếu trường hợp đó xẩy ra, ắt Thân phò mã sai hai đô-thống Lý Đoan, Trần Ninh đem quân về cứu Lạng-châu. Hai trự Đoan, Ninh sẽ không ngại ngùng gì mà bắt hết vợ con tướng sĩ Tống chở ra mặt trận cho đi trước, rồi đội cung thủ núp sau, để đe dọa: Ai hàng thì tha cho cả bản thân và gia đình. Ai chống thì cứ tiến lên, bắn ra để vợ con chết trước!   
Cả năm đô-đốc Lý Kế-Nguyên, Trần Phúc, Trần An, Trần-Hải, Trần-Lâm đều lắc đầu, phì cười:   
- Hành sự như vậy thì thành công đấy, nhưng thiếu tinh thần võ-đạo! Giặc nó cười mình rằng hèn, rằng chơi cùi! Thiếu anh hùng tính.   
Đô-thống Tạ Duy cãi:   
- Trường hợp này mới đúng võ đạo. Đúng đứt đuôi con nòong nọoc đi chứ lị. Các vị có biết không, khi còn sinh thời, sư-phụ dạy: « Trong việc hộ quốc, nếu phải làm bất cứ việc gì, dù dơ bẩn, dù ác độc, cũng làm. Vả phép dụng binh, làm sao đổ máu càng ít, thì dù phải có hành vi bần tiện đến đâu cũng làm ». Vì vậy bọn đệ đã hẹn nhau, khi chơi với Tống, nếu cần thì bóp dế, xài cẩu quyền cũng xài, nếu phải chơi cùi cũng chơi!   
Uy tín Khai-Quốc vương cực kỳ lớn trong thời Lý, vì vậy khi nghe Tạ Duy nhắc đến ngài, tự nhiên mọi người ngồi ngay ngắn lại. Thường-Kiệt gật đầu:   
- Quả đúng như lời Tạ đô-thống nói. Khi được tin Lưu Khải đem quân tràn vào biên giới ta, Thân phò mã sai hai đô-thống Lý, Trần đem thú-binh, kị-binh, cùng Thần-nỏ trở về tiếp cứu. Còn vua bà Thiên-Thành thì đem hai hiệu binh Hồng-châu, Kinh-Bắc ứng chiến. Trong khi hai bên đối trận, Đô-thống Trần Ninh đem năm mươi xe, trên chở bố mẹ, vợ con các tướng Tống ra, rồi cho đội Thần-nỏ, Thần-tiễn Long-biên đi sau. Tới trước trận, đô-thống gọi các tướng sĩ Tống: « Phía trước, các người tiến lên đánh các trang ấp, thì trang ấp kiên cố, đánh không nổi. Các người lùi trở về, thì Tây-bình, Lộc-châu bị chiếm, vợ con, của cải trong tay chúng ta. Này! Các người nên nhớ quân Đại-Việt là quân nhân nghĩa, nếu các người buông vũ khí đầu hàng, thì không những tính mệnh được tha, mà của cải cùng gia thuộc cũng được an toàn ». Binh tướng Tống kinh hoàng, một vài người buông vũ khí đầu hàng, lập tức bị Lưu Khải chém đầu tại chỗ, rồi hô tiến lên. Đô-thống Lý Đoan chụp ngay hai đứa trẻ còn bế ngửa, trong đám con của binh-sĩ Tống xé tét làm hai mảnh. Tướng sĩ Tống kinh hoàng, đồng buông vũ khí đầu hàng.   
Tây-hồ thất kiệt cười khoái trá:   
- Bọn Long-biên ngũ hùng chơi mánh này hay thực!   
Đô-đốc Lý Kế-Nguyên lắc đầu:   
- Xé xác trẻ con vô tội như vậy e tổn thương đến đức hiếu sinh của Thượng-Đế. Muôn ngàn lần không nên.   
Tây-hồ thất kiệt lại bưng miệng cười.   
- Tôi bàn vậy không đúng sao?   
Lý Kế-Nguyên cau mày: Không lẽ đây cũng là võ đạo?   
Đô-thống Mai Cầm bật cười:   
- Thưa quan Thái-phó! Quan Thái-phó là thầy của Thái-hậu, cũng như thầy của bọn cháu. Bọn cháu đâu đám bảo Thái-phó sai? Nhưng Thái-phó ơi! Người tắm trong đạo của đức thánh Khổng, thì khó mà hiểu được bọn ăn này, móc túi như bọn cháu.   
- ?!?!?!   
- Cháu chắc Lý Đoan đã dùng vải bọc xác con chó, con thỏ gì đó, giả làm trẻ nít, rồi đem xé để hù bọn Tống mà thôi, chứ đâu có xé xác trẻ thơ!   
Thường-Kiệt bật cười:   
- Lý đô-thống quả đã hành sự như Mai đô-thống ước tính.   
Lý Kế-Nguyên là một thứ quân tử đầy đức khiêm-cung, biết mình lý giải sai, ông cung tay hướng Mai Cầm:   
- Nguyên này thực không bằng Mai đô-thống.   
- Cháu không dám. Đa tạ Thái-phó đã dạy cho cháu một bài học về đức khiêm-cung của người quân tử.   
Thường-Kiệt tiếp:   
- Nhưng Lưu Khải với đội võ-sĩ trực thuộc không chịu hàng. Chúng xông vào trận định bắt hai đô thống Lý Đoan, Trần Ninh. Chỉ hai chiêu Lưu đánh Lý, Trần phun máu miệng bỏ chạy. Cũng may Thân phò mã vừa tới. Lưu thách Thân phò mã đấu tay đôi. Thân phò mã với Lưu đấu đến hơn trăm chiêu bất phân thắng bại. Vì Lưu đã ở vào tuổi gần bốn mươi, công lực thâm hậu vô song, trong khi Thân phò mã mới vừa tới tuổi hai mươi lăm.   
Chư tướng đều suýt xoa về bản lĩnh của Lưu hải, bởi bản lĩnh của phò-mã Thân Cảnh-Long đứng vào hàng số một số hai Đại-Việt.   
- Dần dần, Thân phò mã yếu thế. Phò-mã đành đánh một chiêu, rồi nhảy ra ngoài chịu thua. Người giữ lời hứa, thả cho Lưu về Tống. Lưu đắc chí cười nhạt: « Ta tưởng Mục-ngưu thiền chưởng của Nam-man xuất ra từ Thiền-công là vô địch thiên hạ, hóa ra cũng tầm thường thôi ». Y vừa giật cương cho ngựa đi, thì một mã phu Đại-Việt tung cái túi vải to bằng quả dưa vào người y. Cái túi bay rất chậm, nhưng quay rất mau. Y vung tay định đỡ, thì cái túi vỡ tan ra, rồi hai viên sỏi trúng vào huyệt Khúc-trì, hai viên khác trúng vào huyệt Dương-lăng-Tuyền của y, khiến chân tay y cứng đơ; rồi một cái đùi chó trong túi bay ra chui tọt vào miệng y, khiến y ngậm lại không được.   
Mọi người cùng bật lên tiếng kêu:   
- Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.   
- Đúng thế. Quả là ngài!   
Thường-Kiệt tiếp: Thình lình một viên kị mã Tống tung người lên; ông vỗ vào vai Lưu Khải một cái, khiến huyệt đạo của y được giải khai. Y lấy cái đùi chó trong miệng ra rồi chửi:   
- Đồ hèn hạ đánh trộm. Nếu Mộc-tồn Vọng-thê có giỏi hãy xuất hiện cùng mỗ đấu vài ngàn hiệp.   
Bấy giờ chư quân mới nhìn người giải huyệt cho Lưu Khải, thì ra y là một nhà sư mặc áo cà-sa đại hồng.   
Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng từ trong quân Việt tung mình nhảy ra. Binh sĩ Việt đồng chắp tay vái:   
- Nam mô Mộc-tồn Vọng-thê bồ-tát.   
Hoà-thượng hất hàm hỏi Lưu Khải:   
- Nhất sinh ta không chấp bọn hậu bối các ngươi. Ngươi đấu võ với tên bé con Cảnh-Long, ngươi thắng y, y rộng lượng tha cho mi sống; đáng lẽ mi phải lủi ngay mới phải. Đây mi lại nhục mạ võ công Đại-Việt, nên ta mới trừng phạt mi. Vậy ta ra chiêu đây, nếu mi đỡ được của ta ba chưởng, thì ta tha cho mi sống. Đỡ đi, chiêu thứ nhất này.   
Nói rồi ngài phát chiêu, đó là chiêu Thiên-vương trấn thiên. Lưu Khả vận đủ mười thành công lực đỡ. Ầm một tiếng, người y bay bổng lên cao. Y rơi xuống đất như trái mít rụng, miệng ứa máu ra. Con ngựa của y thì bị tan làm năm sáu mảnh, máu me, ruột gan bay tứ tung.   
Mộc-tồn hoà thượng nói:   
- Nếu ta đánh một chưởng nữa, thì người mi sẽ bẹp như con tép bị ngựa dẵm lên. Vậy ta cho mi thở trong mười tức, rồi ta đánh chiêu thứ nhì.   
Lưu Khả thở đến tức thứ bẩy thì lảo đảo đứng dậy. Mộc-tồn hoà thượng phát chiêu thứ hai, đó là chiêu Lôi-đả Ân-tặc. Chưởng chưa ra hết mà Lưu Khả đã ngã lăn xuống đất. Bỗng có bóng vàng thấp thoáng, nhà sư giải huyệt cho Lưu Khải nhảy ra vung chưởng đánh cắt vào giữa chưởng của ngài. Ầm một tiếng, nhà sư đó bật tung lại sau ba bước liền. Mộc-Tồn hòa thượng cười nhạt:   
- Người chẳng là đại-sư Pháp-Nhẫn, thủ tọa Đạt-ma đường chùa Thiếu-lâm đấy ư? Là cao tăng, mà sao người lại theo quân Tống xâm lăng Đại-Việt? Hãy đỡ chiêu nữa của ta.   
Bồ-tát lại đánh tiếp chiêu thứ ba. Đại-sư Pháp-Nhẫn đưa cả hai chưởng ra đỡ. Mọi người thét lên kinh khủng, vì dù với chiêu đó, thì cả ông với Lưu Khả đều tan xương nát thịt ra mà chết. Bỗng có tiếng quát thanh thoát:   
- Xin Bồ-tát dung tình!   
Rồi hai nhà sư náo nâu tung mình ra cùng đỡ chưởng thứ ba của ngài. Ầm một tiếng, đại sư Pháp-nhẫn với hai nhà sư áo nâu đều lảo đảo muốn ngã. Một nhà sư áo nâu chắp tay hành lễ:   
- Đại bồ-tát, tiểu tăng lớn mật dám xin đại bồ-tát tha mạng cho vị đại sư Pháp-Nhẫn. Bởi người là một cao tăng đạo cao đức trọng.   
Mộc-tồn hoà-thượng cười nhạt:   
- Thì ra hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh đấy ư? Tại sao người lại cứu bọn Tống?   
Nghe đến Minh-Không, Tây-hồ thất kiệt đồng đưa mắt nhìn nhau, vì ngài chính là Minh-Không bồ tát thời Thuận-thiên tái giáng sinh. Trong thời thơ ấu, khi bẩy vị còn ăn xin lang thang ở Thăng-long, ngài đã phát tâm bồ-đề gửi Tín-Nghĩa vương nuôi dạy, rồi được Khai-Quốc vương thu làm đệ tử, cho nên ngày nay mới thành đại tướng.   
Minh-Không đại sư chắp tay:   
- Bạch bồ tát! Trước đây đại-sư Pháp-Nhẫn không những đã cản trở vua Tống Anh-Tông đem quân đánh Đại-Việt mà thôi, ngài còn khuyên nhà vua không cho đem quân sang đánh tất cả các nước lân bang nữa. Vì Lưu tướng quân là đệ tử của đại sư. Đứng trước cái chết của đệ tử, hỏi ai đang tâm đứng nhìn? Vì vậy đại sư phải ra tay cứu Lưu tướng quân, đó là lẽ thường tình.   
Mộc-tồn bồ-tát chắp tay hành lễ với đại-sư Pháp-Nhẫn ba lễ rồi móc trong túi ra năm viên thuốc trao cho ngài:   
- Thiên tai! Thiện tai! Mộc-tồn này kiến văn hủ lậu, nên không biết được tâm bồ tát của đại-sư. Mong đại sư hỷ xả ân xá cho.   
Rồi ngài bỏ năm viên thuốc vào miệng đại sư Pháp-Nhẫn. Đại-sư Pháp-Nhẫn nuốt thuốc, sau khi vận khí mấy tức, ngài mửa ra một búng máu, rồi đứng dậy chắp tay vái Mộc-tồn bồ tát:   
- Đa tạ Bồ-tát ban thuốc.   
Mộc-tồn bồ tát hướng phò-mã Thân Cảnh-Long nói:   
- Bé con, ta mang Lưu Khải đi nhé!   
Rồi ngài chụp Lưu Khải cặp vào nách, cùng đại sư Minh-Không, Đạo-Hạnh, Pháp-Nhẫn tung mình vào rừng mất hút.   
Đô-thống Triệu Thu hỏi:   
- Trình nguyên-soái, đạo quân đánh Tây-bình, Lộc-châu coi như xong. Thế còn đạo quân đánh Vĩnh-bình, Thái-bình, Hoành-sơn ra sao?   
- Vì những thù hận giữa Môn-châu với Vĩnh-bình, nên khi lệnh tấn công ban ra, Trấn-Bắc thượng tướng quân Hoàng Kim-Mãn cùng đô-thống Vũ Quang xua quân đánh tràn sang như nước vỡ bờ. Quân Vĩnh-bình chống cự rất mãnh liệt. Hoàng-nam của Môn-châu chết khá nhiều, mà không lọt được vào ải. May nhờ phu nhân của đô-thống Vũ Quang là Võ Kim-Liên rất can đảm, bà thân cầm đao đi đầu, chỉ huy đội binh thú tấn công: Trên trời Thần-ưng đánh xuống, bên dưới Thần-nỏ bắn yểm trợ, rồi cho Thần-phong nhào xuống đốt; đợi khi quân phòng thủ rối loạn, mới cho Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao, Thần-tượng xung phong. Bấy giờ quân ta mới lọt vào trong ải.   
Ông đưa mắt nhìn chư tướng một lượt rồi tiếp:   
- Khi chiếm Vĩnh-bình xong, Đô-thống Vũ Quang kiểm kê tài sản báo cáo về rằng số lương thảo, tiền bạc chất ở đây có thể nuôi mười vạn quân trong một năm. Số vũ khí có thể trang bị cho năm vạn quân. Đây là bằng cớ thừ ba về âm mưu của Tống. Chiến thắng vẻ vang, quân hầu Hoàng Kim-Mãn cùng ba con trai mới nghĩ đến trả thù năm xưa bị Tô Tá xua quân sang hãm hiếp vợ con hầu trước mặt hầu, giết không biết bao nhiêu dân Vĩnh-bình. Mặc dù có sự can thiệp của Đô-thống Vũ Quang, phu-nhân Võ Kim-Loan, nhưng Hoàng quân hầu cũng cứ trả thù.   
Ông thở dài lắc đầu:   
- Hầu sai đem mẹ, vợ, con của tướng sĩ Vĩnh-bình, Tô Tá ra hành hình. Lối hành hình thực kinh khủng, dã man, tàn bạo chưa từng có: Sai đặt tiệc rượu để những tướng sĩ Môn-châu có vợ con, gia thuộc bị Tô Tá cho hãm hiếp, chém giết trước đây, vừa ăn vừa coi. Còn tướng sĩ của Tô Tá bị trói vào cọc gần đó để thấy bố, mẹ, vợ, con họ bị xẻo từng miếng thịt, hoặc lấy dùi nung trong bếp than, rồi xiên vào thịt. Tội nhân gào khóc thê thảm, mà không chết được. Cuộc hành hình kéo dài suốt một ngày, đám già trẻ khốn nạn đó mới chết. Hôm sau, Hoàng hầu lại đem đám tướng sĩ Môn-châu tẩm mật lên người, rồi để trước các ổ kiến lửa cho kiến bò lên cắn. Tội nhân rên rỉ suốt hai ngày mà chưa chết. Đứng trước vụ này, đô-thống Vũ Quang nảy ra ý mời Mộc-tồn bồ-tát can thiệp. Nhưng không biết ngài ở đâu? May thay, giữa lúc đó, sứ giả của Ưng-sơn song hiệp đem thanh kiếm tới nói với Hoàng hầu phải chọn một trong hai điều: Hoặc là tha tất cả tội nhân, trao cho sứ giả mang về Vạn-thảo sơn trang trị bệnh; tự hậu không được giết hay đánh tù binh, dân chúng Vĩnh-bình; phải ngăn cấm binh sĩ cướp bóc, hãm hiếp dân chúng. Hoặc là dùng thanh kiếm này tự tử ngay. Nếu trong ba ngày không thi hành xong, thì Ưng-sơn sẽ giết cả nhà hầu, đến con chó, con mèo cũng không tha. Hoàng hầu kinh hãi, vội chọn điều thứ nhất.   
Lý Thường-Kiệt sai thân binh đem nước trà mời chư tướng uống cho ấm bụng, rồi tiếp:   
- Trong bốn cánh quân, thì cánh Quảng-nguyên thiếu may mắn nhất. Thái-tử thiếu bảo, Phiêu-kị đại tướng quân, Quảng-nguyên hầu Lưu Kỷ chia quân làm hai. Chính hầu đem quân Bắc-biên, hoàng-nam đánh Hoành-sơn; đô-thống Phạm Dật, với phu nhân Lê Kim-Liên mang quân đánh Thái-bình. Không may cho ta, tế-tác của Trấn-Nam tướng quân Thái Bằng biết tin trước một ngày, nên y cho một nửa quân đóng ngoài trại, một nửa quân đóng trong trại làm thế ỷ dốc. Khi quân ta đến nơi, hai bên giao tranh cực kỳ ác liệt. Cánh quân của đô-thống Phạm Dật gồm hiệu Thiên-tử binh Ngự-long do chính đô-thống chỉ huy với đội Thần-ngao. Phu nhân Lê Kim-Liên chỉ huy thú binh, Thần-nỏ, đội Thần-tiễn Long-biên xung phong bốn lần đều bị đánh bật ra. Cuối cùng ban đêm phu nhân cho đội Thần-hầu đột nhập ải Thái-bình đốt doanh trại, nhà cửa. Trong lúc quân Tống lo cứu hỏa, quân ta mới đánh vào được. Trấn-Nam tướng quân Thái Bằng đem tàn quân bỏ chạy, An-viễn tướng quân Lâm Mậu-Thăng bị chết tại trận. Có lẽ đây là cuộc giao tranh khốc liệt nhất. Còn Lưu quân hầu đánh Hoành-sơn có phần cơ cực hơn. Sau ba ngày giao tranh bất phân thắng bại, hoàng-nam, quân Bắc-biên chết quá nhiều, Lưu hầu định rút lui. Giữa lúc đó, đô-thống Phạm Dật đem quân tiếp viện. Sau hơn ngày giao chiến cực kỳ khó khăn, quân ta có vẻ thắng thế, thì một tướng Tống đấu với Lưu hầu hơn trăm hiệp. Hầu bị trúng chưởng suýt bỏ mạng. May thay lúc đó, phu-nhân Ngô Cẩm-Thi xuất hiện cứu hầu. Phu nhân đấu với tướng đó đến ba trăm chiêu mới hạ được y. Thì ra y là Yên Đạt. Nguyên y vâng lệnh triều Tống đi kiểm tra lương thảo ở Nam thùy, giữa lúc y ở Hoành-sơn thì xẩy ra cuộc chiến. Sau khi Yên Đạt bỏ chạy, ta chiếm Hoành-sơn. Trần-Nam tướng quân Thái Bằng bị bà Ngô Cẩm-Thi giết chết, quản hạt Ngũ Cử bị Lê Kim-Liên giết, giám-áp trại Quách Vĩnh-Nghiêm bị đô-thống Phạm-Dật giết. Lưu hầu kiểm kê chiến lợi phẩm ở hai trại này mà phát rùng mình: Lương thảo đủ nuôi hai mươi vạn binh trong một năm, vũ khí đủ trang bị cho năm vạn quân. Đây là bằng chứng thứ tư về âm mưu của Tống định đánh ta.   
Tín-Nghĩa vương suýt xoa:   
- Tổng cộng lương tiền cả vùng Nam-thùy mà ta thu được, tính ra có thể nuôi năm mươi vạn quân trong một năm, vũ khí có thể trang bị cho ba mươi vạn binh. Như thế đủ hiểu rằng Tống đã chuẩn bị xong để đem trăm vạn người đánh ta trong sáu tháng, không cần tiếp tế. Số vũ khí dự trù bắt người mình để thành lập đạo quân ba mươi vạn, rồi đem lên đánh Liêu, đánh Hạ.   
Thường-Kiệt để cho chư tướng nghỉ một khắc, rồi tiếp:   
- Đạo trên bộ đã xong. Nay ta được tin Lưu-Di sai chuyển tất cả quân ở Khâm-châu, Liêm-châu kéo về chiếm lại Cổ-vạn, Tây-bình, Lộc-châu. Họ đã khởi hành hai ngày rồi. Bây giờ ta thừa cơ đánh úp Khâm, Liêm châu. Các vị được cái danh dự đánh trận này.   
Các tướng vỗ tay nhiệt liệt phấn khởi. Thường-Kiệt tiếp:   
- Lực lượng chúng ta đây có bốn hạm đội, bẩy hiệu Thiên-tử binh, một đạo kị binh, một lữ Thạch-xa, một lữ Thần-nỏ, thêm đội Giao-long Tây-hồ. Chúng ta có nhiệm vụ đánh chiếm Khâm-châu, Liêm-châu. Đánh Khâm-châu, thì chỉ cần đổ lên bờ biển, là tiến tới nơi. Tuy nhiên che mặt Nam cho Khâm-châu gồm các ải dọc biên giới Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long. Ta phải đánh bốn trại này trước. Sau khi chiếm các trại biên phòng, ta tiến về Ung-châu. Trên đường đi, phải đánh Dung-châu, Bạch-châu, Nghi-châu.   
Giữa cái không khí trang nghiêm của lịch sử ấy, chư tướng cùng im lặng, đến nỗi những người ngồi bên nhau có thể nghe thấy tiếng tim đập của nhau. Trong khoang có tới hơn trăm người, mà im lặng như trong đêm khuya.   
Thường-Kiệt tiếp:   
- Ta chia quân làm ba cánh. Cánh thứ nhất đánh vào các ải trực thuộc Khân-châu là Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long. Tại vùng này Tống có đạo binh-triều thứ 34, một lữ kị-binh 44, nhưng họ đã tiến về phía Tây để cứu Cổ-vạn rồi, thành ra họ chỉ có bảo-giáp giữ nhà mà thôi. Mỗi ải có khoảng hai nghìn người, được luyện tập cực kỳ tinh nhuệ như binh triều. Thế mà ta phải đánh thực nhanh, bằng không đạo binh cứu viện lại lộn trở về, thì khó thành công.   
Ông hướng vào Tín-Nghĩa vương:   
- Lực lượng đánh vùng này gồm hạm đội Thần-phù của đô-đốc Trần Hải, bộ binh gồm hai hiệu Thiên-tử binh Vũ-thắng của đô-thống Trần Di, Phương-Lý, Long-dực của đô-thống Dương Minh, Phương-Cúc. Tổng chỉ huy là hoàng-tử Chiêu-Văn.   
Tín-Nghĩa vương cùng chư tướng đứng dậy nhận lệnh.   
- Cánh thứ hai có nhiệm vụ đánh chiếm căn cứ thủy quân ở cửa biển Khâm-châu. Tống thiết lập căn cứ thủy quân Khâm-châu với mục đích đánh ta, vì vậy họ đã chỉnh đốn, thao luyện hạm đội Nam-thùy, giao cho đô-đốc Dư Tấn chỉ huy từ mấy năm nay. Tấn nguyên xuất thân từ bang Đường-lang, võ công rất cao, lại giỏi thủy chiến. Trước khi xuống Quảng-Đông, y tâu xin vua Tống cho thu dụng hết bọn vong mạng, bọn cướp biển ở vùng Mân-Triết xung quân., Vì thế tuy quân số khoảng một vạn người, nhưng rất thiện chiến. Tấn còn bắt tất cả thợ mộc, thợ rèn ở Quảng-Đông, mở xưởng đóng thuyền. Số thợ tới hơn vạn người nữa, nhưng đám này không luyện tập võ nghệ, binh bị, ta không cần để tâm. Mục đích đánh Tống của ta là bằng mọi giá phải phá cho căn cứ thủy quân này của Tống. Nếu không thì cánh thứ ba tiến đánh Khâm-châu sẽ bị hở lưng. Lực lượng đánh căn cứ thủy quân cần tinh nhuệ, chứ không cần nhiều. Bản soái quyết định để hạm đội Động-đình của đô-đốc Trần Lâm, hiệu Thần-điện, đội Giao-long Tây-hồ của đô-thống Triệu Thu với Phương-Liễu. Tổng-chỉ huy là đại đô-đốc Lý Kế-Nguyên.   
Lý Kế-Nguyên cùng chư tướng đứng dậy nhận lệnh.   
- Cuối cùng là lực lượng đánh Khâm-châu. Tại Khâm-châu, Tống có đạo binh 31 do giám-áp Văn Lương, Ngô Phúc chỉ huy; một lữ kị 41 hai viên chỉ-huy sứ Tống Đạo, Đinh Toại chỉ huy. Ngoài ra còn có viên tuần-kiểm chỉ huy ba nghìn bảo-binh nữa. Đúng ra đạo binh triều với đạo kị này đã lên đường cứu Cổ-vạn, Tây-bình. Nhưng họ còn chờ quân Liêm-châu xuống thay thế. Nếu như ta đánh úp được khi chúng chưa kịp tập họp quân thì nhất rồi. Còn như trái lại bắt buộc ta phải chấp nhận giao-chiến, e tổn thất không ít. Tướng trấn thủ Khâm-châu là Trần Vĩnh-Thái. Y xuất thân từ phái Hoa-sơn, đỗ tiến sĩ, là đệ tử út của Tây-sơn lão nhân, tức sư đệ của công-chúa Huệ-Nhu, của Triệu Tiết, bản lĩnh y rất cao thâm. Y được Kinh-Nam vương nâng đỡ. Sau thời gian chiến đấu ở mặt trận Tây-hạ, Bắc-liêu, y được phong Đông-hưng hầu, lĩnh ấn Vân-ma đại tướng quân, rồi đề bạt cho làm trấn thủ Khâm-châu. Nhưng phải cái chứng y tự cao, khinh địch. Ngoài ra còn có giám-thuế Âu-dương Dẫn coi về binh lương. Tất cả bọn quan trấn thủ Khâm-châu đều là chân tay Vương An-Thạch sai xuống Nam chuẩn bị đánh ta, nên rất hung hăng.   
Ông chỉ lên bản đồ:   
- Đây là thành Khâm-châu. Tất cả đạo binh 31, kị-binh 41 đều đóng trong thành. Ta có hai hạm đội, bốn hiệu Thiên-tử binh. Vậy...   
Ông chỉ đô-đốc Trần An:   
- Hạm đội Bạch-đằng do đô-đốc Trần An chỉ huy chở, hiệu Bổng-thánh của đô-thống Mai Cầm với Phương-Đơn, hiệu Bảo-thắng của đô-thống Quách Y với Phương-Tiên. Sau khi cập bến lập tức hiệu Bổng-thánh đem theo đội Thần-nỏ, đội Thần-hổ, Thần-báo tràn vào cửa Đông, đánh vào trung ương, bắt chiếm dinh tổng-trấn, bắt hết quan lại. Hiệu Bảo-thắng của đô-thống Quách Y với Phương-Tiên đánh chiếm trại kị-binh. Hạm đội Âu-Cơ của đô-đốc Trần Phúc chở hiệu Hùng-lược của đô-thống Ngô Ức với Phương-Dược; hiệu Vạn-tiệp của đô-thống Tạ Duy với Phương-Quế. Sau khi cập bến, hiệu Hùng-lược đánh chiếm hai cửa Nam, Tây; hiệu Vạn-tiệp đánh chiếm cửa Bắc, Đông.   
Ông chỉ vào vùng Liêm-châu:   
- Sau khi hạ xong Khâm-châu, ta đánh Liêm-châu, rồi tiến về Dung, Bạch, Nghi.   
Ông đứng dậy ban lệnh rất chậm:   
- Tất cả các đạo quân phải di chuyển đến mục tiêu, để đúng giờ Tý ngày Bính-Tý, tức 20 tháng 11 là tấn công đồng loạt.   
Ông quay lại hỏi Động-đình thất kiệt:   
- Trước đây chư huynh đều là những cao-thủ võ lâm, hành hiệp ở vùng Lưỡng-Quảng nức tiếng Thiên-hạ. Chẳng may vì lòng yêu nước, mà bị bọn hủ nho Vương An-Thạch đưa vào chỗ chết. Rất may giữa các vị với anh em võ-lâm Đại-Việt thông cảm với nhau. Các vị đã kết huynh đệ với Long-biên ngũ hùng thì cũng như sư huynh sư đệ với Kiệt này. Nay trong cuộc ra quân tự vệ của Đại-Việt, Kiệt dám cả gan nhờ chư vị huynh đệ một việc.   
Động-đình nhất kiệt Từ Bá-Tường đứng dậy:   
- Anh em chúng tôi là kẻ sĩ đất Kinh-Sở, gặp đường cùng, được đức Thánh-tông ban cho khỏi chết, lại cứu gia quyến sang Đại-Việt. Nhưng chúng tôi cũng được tin từ quê nhà cho biết: Bọn hủ nho Tống ra sức trả thù chúng tôi: họ hàng, hạn hữu, sư huynh sư đệ đồng môn kẻ thì bị giết, người thì bị bắt, gia sản bị tịch thu. Cho nên nay họ phiêu bạt khắp nơi. Còn phía Đại-Việt từ triều đình, đến võ-lâm Đại-Việt đối xử với chúng tôi như tình ruột thịt, đãi chúng tôi như thượng tân. Nghĩ rằng: Phàm kẻ sĩ trong thiên hạ, phải ân oán cho phân minh. Mấy năm qua, anh em chúng tôi muốn đem tài hèn, sức mọn ra đền đáp Đại-Việt để đáp ơn tri ngộ, đó là báo ân; lại cũng hướng mắt về quê, lòng ngút lửa hận, nghiến răng thề có ngày về giết hết bọn kiến ruồi, đó là trả oán. Nay dịp đã đến, vậy Nguyên-soái cần sai bảo gì, xin cứ ban lệnh.   
- Các vị sống ở vùng Nam Ngũ-lĩnh, các vị đã biết rồi đó: Tống triều coi dân Nam Ngũ-lĩnh (ghi chú Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu ngày nay) là thứ man di. Những quan lại, võ tướng được cử xuống, đa số là những kẻ bị đầy, thành ra chúng tha hồ vơ vét, tha hồ tàn ác, mà Tống triều cũng nhắm mắt làm ngơ. Chỉ dụ của thái-hậu là tuyệt đối không được giết tù hàng binh. Nhưng các vị có thể dùng luật võ lâm « Thế thiên hành đạo», điều tra để biết bọn nào là bọn tham quan, bọn nào là bọn ác bá, bọn nào là bọn đầu trộm đuôi cướp... rồi đem xử theo luật võ lâm. Như vậy khiến cho uy danh, đức độ các vị càng thêm lớn, mà dân chúng cũng được tắm ơn mưa móc trong võ đạo của các vị.   
Từ Bá-Tường cung tay:   
- Xin tuân lệnh nguyên soái.   
Hôm ấy là ngày Đinh-Sửu 19 tháng 11 năm Ất-Mão, niên hiệu Thái-Ninh thứ tư đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ 8 đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Hạm đội Động-đình rời bến Đồn-sơn tiến lên phía Bắc, các chiến thuyền dàn theo hình con thoi. Đi đầu làm mũi nhọn là một chiến hạm lớn. Chiến hạm kéo theo hai mươi chiến thuyền nhỏ, hóa trang thành những thuyền đánh cá của Tống. Kế tiếp là hàng thứ nhất, thứ nhì mỗi hàng có ba chiến hạm trung, dàn ngang. Hàng thứ ba, thứ tư, mỗi hàng là năm chiến hạm lớn. Đến hàng thứ năm, thứ sáu lại thu vào ba chiến hạm trung. Cuối cùng là chiến hạm lớn, dùng làm soái hạm. Trên chiến hạm đi đầu, đại-đô đốc Lý Kế-Nguyên, đô-đốc Trần Lâm, đô-thống Triệu Thu họp năm trăm dùng sĩ Giao-long Tây-hồ, dặn dò chi tiết. Đại đô-đốc Lý Kế-Nguyên nhắc lại:   
- Đoàn của chúng ta phải tới ngoài khơi Khâm-châu vào giờ Tý. Tất cả dũng-sĩ Giao-long do đô-thống Triệu Thu chỉ huy, sẽ xuống hai mươi chiến thuyền nhỏ, hóa trang thành ngư dân, rồi chèo vào cửa biển Khâm-châu. Sao cho đến giờ Sửu thì ép sát vào các chiến hạm Tống, rồi chuồn xuống nước để đục thuyền. Trong khi đó thì ta đổ hiệu Thiên-tử binh Thần-điện do phu-nhân Phương-Liễu chỉ-huy đánh vào xưởng đóng chiến thuyền.   
Đô-thống Triệu Thu nói dõng dạc:   
- Tôi nhắc lại phép đục thuyền của chúng ta gồm bốn bước là: Bước một định rõ khu đục. Bước thứ nhì dùng đinh sắt có móc câu xuyên thủng đáy thuyền. Bước thứ ba dùng dao sắc vận sức đục nhớm, sao cho lưỡi dao gần xuyên thủng ván thuyền thì dừng lại. Bước thứ tư dùng xích sắt buộc vào móc câu. Bước thứ năm là buộc các xích sắt với nhau. Như vậy khi các chiến thuyền di chuyển, thì sợi xích sắt giật tung miếng ván đục nhớm ra, đáy thuyền sẽ thủng một miếng lớn. Thủy quân Tống sẽ thành tôm cá hết. Sau khi thi hành xong thủ đoạn, lại âm thầm lên thuyền chèo ra khơi.   
Đô-đốc Lý Kế-Nguyên tiếp:   
- Sau khi đội Giao-long ra khơi, lập tức bắn hỏa hiệu lên, bấy giờ phu-nhân Phương-Liễu mới cho hiệu Thần-điện mới tấn công xưởng đóng chiến thuyền. Còn hạm đội Động-đình dàn ra trấn cửa biển Khâm-châu, để bảo vệ hậu quân cho hạm đội Âu-Cơ, Bạch-đằng đổ quân.   
Phương-Liễu thân đến từng chiến thuyền dặn dò các sư, lữ trưởng chi tiết cuộc đổ bộ, rồi nhấn mạnh:   
- Hai mươi chiến thuyền lớn, mỗi chiếc chở một lữ, sẽ âm thầm đổ vào bãi biển Đông-tân, nơi đây nước sâu chiến thuyền có thể đậu sát bờ mà không cần phải bắc cầu, hay lội nước. Khi lên bờ, chúng ta vẫn phải giữ tuyệt đối im lặng, rồi tiến dần đến xưởng đóng chiến thuyền chờ sẵn. Đợi khi có tín hiệu của đội Giao-long báo việc đục thuyền đã thành công, mới được đốt đuốc lên tấn công đồng loạt.   
Trong khi đó, phía sau hạm đội Động-đình khoảng trăm dặm, hai hạm đội Âu-Cơ, Bạch-đằng âm thầm di chuyển dưới ánh trăng mờ. Binh-sĩ trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng. Khi đoàn chiến thuyền bắt đầu đổi hướng quẹo về Tây, thì người người đều biết rằng các hạm đội đang tiến vào vịnh Khâm-châu.   
Trên hai hạm đội, các đô-thống Mai Cầm, Quách Y, Ngô Ức, Tạ Duy cùng các phu nhân Phương-Đơn, Phương-Tiên, Phương-Dược, Phương-Quế đều đứng trên nóc soái hạm quan sát địa thế, tìm bãi đổ bộ. Bởi nguyên soái Thường-Kiệt đã khẩn khoản dặn rằng: « Cuộc đổ bộ này hoàn toàn đặt trên căn bản xuất kỳ bất ý. Nếu như vì lý do nào đó, địch biết trước, chỉ cần vài nghìn cung thủ phục sẵn, thì toàn bộ cánh quân các vị bị diệt. Cánh quân các vị bị diệt, sẽ kéo theo cánh của Tín-Nghĩa vương tan vỡ. Sau đó, Tống kéo đại quân qua, thì cái vạ mất nước e khó tránh ».   
Bờ biển thành Khâm-châu đã hiện ra xa xa, Mai-Cầm dặn Phương-Đơn chi tiết những việc phải phối hợp giữa Thần-ngao, Thần-hổ, Thần-báo và bộ binh. Đến đó thì các chiến thuyền cùng lúc cập bến. Cửa thuyền mở thực nhanh, cầu thang bắc lên liền. Phương-Đơn vẫy tay, Ngao-binh mở cũi, đoàn Thần-ngao phóng lên bờ, rồi tỏa ra bốn phía trinh-sát. Người người nín thở chờ đợi. Chưa đầy một khắc, đoàn Thần-ngao đều trở về vẫy đuôi. Như vậy là không có phục binh. Phương-Được phất tay, các xe chở Thần-nỏ đẩy lên bờ, rồi dàn ra tức khắc, trong khi Thần-báo, Thần-hổ chạy song song yểm trợ, đề phòng. Bấy giờ Mai-Cầm mới cho Thiên-tử binh đổ bộ. Cuộc đổ bộ vừa xong, chàng nhìn sang bên trái, thấy hiệu Hùng-lược của Ngô Ức, Phương-Dược cũng vừa đổ xong. Chàng nhìn bên phải; Tạ Duy,Phương-Quế đang cho đổ bộ hiệu Vạn-tiệp.   
Vẫn không một tiếng động.   
Trống ngực Phương-Đơn đập liên hồi... hồi hộp lo sợ. Nàng tiến đến sát chân thành Khâm-châu quan sát. Vì trước đây Động-đình thất kiệt đã cho người về tìm lại một số bạn hữu, huynh đệ đồng môn dặn họ sẵn sàng chờ quân Việt qua để trả thù. Hôm rồi họ đã sai chim ưng liên lạc với đám này. Họ hẹn đêm nay, khi quân Việt tới, họ sẽ giết quân canh, mở cổng thành cho vào.   
Phương-Dược bóp miệng giả làm tiếng cú rúc liền một hồi, lập tức cửa thành bật tung ra. Có tiếng hô mật hiệu. Phương-Dược đáp lại, rồi vọt ngựa vào trước:   
- Có gì lạ không?   
Một đội võ sĩ hơn ba mươi người đón nàng ở trong, người trưởng toán vẫy tay:   
- Tốt đẹp cả, vào đi.   
Phương-Dược đánh lửa châm vào chiếc pháo thăng thiên rồi tung lên trời. Chiếc pháo nổ đánh đùng một cái, tỏa ra hình con chim ưng đang bay. Lập tức cửa Bắc, Nam cùng mở tung. Hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đồng đốt đuốc reo hò tiến vào trung ương thành. Như nguyên soái Thường-Kiệt đã ra lệnh trước. Tạ Duy, Phương-Dược đánh cửa Bắc, Nam, chiếm các kho lương thực, vũ khí. Ngô Ức, Phương-Dược đánh chiếm các cơ sở trong thành. Còn Mai Cầm, Phương-Đơn đánh chiếm dinh tổng-trấn, rồi đem quân vượt cửa Bằc trấn ở chân núi Tiểu-đã.   
Khi Phương-Đơn xua Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao cùng một đội võ sĩ tiến đến vây dinh tổng-trấn, thì cũng đúng lúc Ngô Ức, Phương-Dược, Ta Duy, Phương-Quế đem đội Thần-ngao tới. Phương-Đơn cho thú binh, võ sĩ vây kín dinh, đuốc đốt sáng như ban ngày.   
Trong dinh, đèn nến sáng chưng, tiếng nhã nhạc, cùng tiếng ca-nhi vọng ra véo von. Sáu tướng nhìn nhau ngơ ngác. Phương-Quế hỏi:   
- Cái gì vậy? Không lẽ giờ này mà bọn tướng soái Tống không biết rằng tính mạng sắp lâm nguy rồi hay sao? Không lẽ chúng bầy kế nghi binh?   
Chưa ai kịp trả lời, thì từ phía Đông-Nam lửa bốc lên ngút trời, tiếng quân reo dậy đất. Mai Cầm lớn:   
- Hiệu Thần-điện của Triệu Thu đang đánh xưởng đóng tầu. Ta mau giải quyết chuyện ở đây, rồi tiếp viện cho họ. Sáu chúng ta với mấy đội thú binh, thì dù có nguy kế gì ta há sợ sao?   
Đến đó có một thị nữ cầm đèn lồng ra, thị cúi đầu lễ phép nói bằng tiếng Việt:   
- Hôm nay là ngày sinh nhật của Vân-ma đại tướng quân, Đông-hưng hầu Trần đại nhân. Cho nên đại nhân mời chư vị quan chức trong thành Khâm-châu tới dự tiệc. Đáng lẽ tiệc bắt đầu vào giờ Hợi, tàn vào giờ Tý. Nhưng vì biết có đại giá ba vị đô-thống, ba vị phu-nhân tới, nên Trần đại nhân cho hoãn lại vài giờ để chờ quý khách. Xin mời!!!   
Bọn Mai Cầm còn đang trù trừ, thì có tiếng nói vọng từ trong ra, rất quen thuộc:   
- Tây-hồ tam kiệt trong tay có đến ba hiệu Thiên-tử binh, mấy đàn thú, hàng trăm nỏ-thần, thế mà được mời dự tiệc lại sợ. Thôi! Trở về Thăng-long đổi tên là Tây-hồ thất cầy sấy đi cho rồi.   
Sáu người không đừng được, đành theo ả thị nữ tiến vào trong dinh, tay để vào đốc kiếm. Bước vào đại sảnh, đưa mắt nhìn, sáu người thấy có ít nhất gần trăm thực khách vừa văn, vừa võ, vừa nam vừa nữ chia nhau ngồi cạnh các bàn tiệc đầy sơn hào hải vị. Một đội ca-nhi đang múa hát. Thấy khách vào, nhã-nhạc, ca-nhi ngừng lại.   
Quan sát một lượt, cả bọn thấy chỗ bàn chủ vị có có bốn người, đó là Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên, Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh, Hà Mai-Việt. Cạnh đó còn có cả Thần-vũ thập anh.   
Cả sáu người vội cung tay hành lễ:   
- Sư thúc, nguyên soái Thương-Kiệt cho biết sư thúc tổng chỉ huy đánh Cổ-vạn... thế mà... thế mà... sao sư thúc lại hiện diện ở đây?   
Công-chúa Côi-sơn là con út của đại-hiệp Trần Tự-An, thụ hưởng giòng máu ngang tàng của cha, lại ảnh hưởng của các anh là Thông-Mai, Tự-Mai về cái tật coi trời bằng vung; nhưng được bản sư là Tịnh-Huyền, một thần-ni đắc đạo giáo huấn, nên công chúa chỉ ngang với người trên, mà rất ôn nhu với thuộc hạ, với con cháu. Công chúa mỉm cười:   
- Các cháu vượt biển suốt đêm qua, vừa đói, vừa mệt rồi. Hãy ngồi xuống uống hớp rượu, ăn tiệc đã.   
Bà đứng lên nắm tay Phương-Đơn, Phương-Dược, Phương-Quế cho ngồi bên cạnh, rồi nhỏ nhẹ nói với các sư điệt:   
- Để sư thúc dạy khôn cho! Các con có thấy một sự lạ là, một cái châu Cổ-vạn với những tướng sĩ Tống toàn hạng giá áo túi cơm, thì sư-thúc Tôn Đản, Cẩm-Thi, nguyên-soái Thường-Kiệt chỉ cần sai vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi đánh là được rồi, việc gì phải cử ta với Tôn phò mã đảm trách. Có phải thế không?   
- Bọn cháu cũng hơi ngạc nhiên, nhất là để Vũ-kị đại tướng quân Hà cùng Thần-vũ thập anh theo trong đạo này nữa, thực quá dư thừa!   
- Đúng thế!   
Bà chỉ Phương-Quỳnh:   
- Con thuật cho các bạn nghe đi.   
- Tuân chỉ sư thúc.   
Phương-Quỳnh thuật:   
- Sau khi đánh Cổ-vạn, sư-thúc dùng Thần-vũ thập anh tập trung tù binh Tống gồm bảo-binh, cùng binh Quảng tổ chức thành đội ngũ, lập ra hiệu binh Cổ-vạn dùng để tiến đánh các đồn nhỏ xung quanh. Khi tế-tác báo cho biết Lưu Di sai điều đạo quân thứ 34, lữ-kị thứ 44 ở Khâm-châu về cứu Cổ-vạn, Tây-bình, Lộc-châu; sư thúc sai chim ưng báo tin cho Tín-nghĩa vương tiến đánh Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long. Còn đích thân người cùng Vũ-kị đại tướng quân, Thần-vũ thập anh, anh Hoàng-Nghi với em đem kị binh Đại-Việt, hiệu binh Cổ-vạn, Thần-nỏ phục ở chân núi Thập-vạn đại-sơn đánh viện binh. Đạo binh thứ 34 của Tống do hai viên giám-áp Văn Lương, Ngô Phu chỉ huy. Lữ kị binh do hai viên chỉ-huy sứ Tống Đạo, Đinh Toại chỉ huy. Đây là hai đạo binh từng dự trận ở Tây-hạ, nên rất thiện chiến. Tuy bị trúng phục binh, thế mà chúng chiến đấu rất hăng. Trận chiến kéo dài suốt nửa ngày, đạo binh Cổ-vạn hao hụt mất một phần ba mà chúng vẫn không bỏ chạy. Vì đường núi gập ghềnh, nên Thần-nỏ, kị-binh, đội binh thú không tiến lên được. Sau Thần-vũ thập anh phải điều đội Thần-nỏ, Thần-hổ, Thần-báo vượt thung lũng phía sau, đánh vào hậu quân chúng. Bấy giờ chúng mới bỏ chạy.   
Nàng ngừng lại, hớp một hớp nước rồi tiếp:   
- Chúng chạy về tới Thiên-long, thì bị quân của Tín-nghĩa vương chặn đánh. Chúng đành đầu hàng. Anh Hoàng-Nghi đề nghị với sư thúc, mình nên dùng cờ xí, binh phục Tống, để đánh úp Khâm-châu. Sư thúc đồng ý, nhưng các tướng Tống nhất định không chịu dẫn quân Việt đánh quân họ. Sư thúc sai Thần-vũ thập anh cho binh sĩ giả làm binh tướng Thiên-long bại trận, kéo về Khâm-châu. Khi quân ta sắp đến Khâm-châu, có một số võ lâm Tống phát hiện được, họ báo cho tướng trấn thủ Trần Vĩnh-Thái biết. Nhưng giữa lúc ấy, y đang cùng bạn hữu, văn võ bá quan dự tiệc sinh nhật bà vợ thứ mười. Y không tin, sai võ sĩ đuổi mấy võ lâm Tống ra. Đội quân đầu của ta là kị binh do Hà đại tướng quân chỉ huy, mang cờ Tống, y phục Tống, phi như bay. Còn Thú-binh, Thần-nỏ đi sau. Ta ập vào thành, giữa lúc Trần Vĩnh-Thái cùng các quan đang chuẩn bị nhập tiệc. Chúng ta bắt trọn ổ các quan trong thành Khâm-châu. Vừa lúc đó các anh chị từ biển đánh vào cửa Nam, Bắc, Đông. Sư thúc dùng tiệc của Vĩnh-Thái làm tiệc khao quân... và chờ các anh, các chị tới.   
**Ghi chú**,   
Tống-sử, Lĩnh-ngoại đai đáp, thuật rằng: Trước khi quân Đại-Việt tới, đã có kẻ hở cho người Tống biết rằng quân Việt sắp đánh úp Khâm-châu. Dân Khâm mách với Trần Vĩnh-Thái; nhưng y không tin. Khi chiến thuyền Việt ập vào bến, lại có người báo quân Việt đổ bộ, y vẫn không tin, còn bầy tiệc rượu uống. Quân Việt vào thành bắt được Vĩnh-Thái, cùng tất cả bộ hạ đem giết. Sau khi chến tranh Lý-Tống hết, Tống triều cho lập đền, tô tượng Vĩnh-Thái để thờ, phong là Chuyển-trí đại-vương. Vì Trần Vĩnh-Thái đần quá, nên sau này muốn chê ai đần độn thì gọi người đó là Trần Thừa-chỉ. Bởi thừa-chỉ là hàm của Vĩnh-Thái. Tôi thấy thuyết này vô lý. Bởi bấy giờ Tống triều đang cho tuyển binh, luyện binh, đóng chiến thuyền chuẩn bị đánh ta; Vĩnh-Thái là biên cương trọng thần, thì y với bộ hạ phải có màng lưới tình báo rất bén nhậy, và đặt binh tướng trong tình trạng báo động, chứ có đâu để hoang như vậy? Hơn nữa, khi đạo quân Tôn Đản đánh sang biên giới, chính Lưu Di ra lệnh cho y chuyển quân về Tây cứu viện, thì ít ra y cũng phải cảnhgiác đề phòng chứ? Quách-thị Nam-chinh và Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký lại chép rằng: « Quân Đại-Việt vượt biển trong đêm, thình lình đổ lên đánh xưởng đóng chiến thuyền, đốt phá hạm đội, cùng trèo tường nhập thành Khâm, giữa lúc Trần Vĩnh-Thái đang làm lễ sinh nhật cô vợ thứ mười ». Trong Tống-triều công thần bi ký phần văn bia Chuyển chí đại vương ghi rằng: « Tướng Đại-Việt là hoàng-tử Chiêu-Văn thăng cho Văn Lương, Ngô Phúc làm thiên tướng; Tưởng Cẩn, Tống Đạo làm thần tướng; Đinh Toại làm vũ-tướng. Còn Vĩnh-Thái được giữ nguyên chức Vân-ma đại tướng quân, Đông-hưng hầu; lại tập hợp tù hàng binh lập ba hiệu binh mới trao cho Từ Bá-Tường chỉ huy. Tường truyền Vĩnh-Thái cùng bộ hạ đánh Liêm-châu. Vĩnh-Thái không tuân, nên bị xử lăng trì cùng Âu-dương Dẫn. Chiêu-Văn sai Từ Bá-Tường dem quân đánh Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu ». Ở đây tôi thuật theo Quách-thị Nam chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký và Tống triều công thần bi ký.   
Mọi người nhập tiệc.   
Tiệc được một tuần, thì thân binh báo:   
- Nguyên soái Đại-tư-mã xin yết kiến công chúa điện hạ.   
Tuy Thường-Kiệt là vai sư điệt của công-chúa Côi-sơn, nhưng ông là chúa tướng, nên công chúa vội cùng chư tướng ra đón. Đi theo Thường-Kiệt còn có cả đô-đốc Lý Kế-Nguyên, bốn đô đốc chỉ huy bốn hạm đội, cùng Triệu Thu, Phương-Liễu.   
Thường-Kiệt cung tay:   
- Cháu được Thấn-ưng của sư thúc Tôn Đản, Cẩm-Thi báo tin đại giá tiểu sư thúc đánh sang Đông, cháu cứ nghĩ ít ra phải năm bẩy ngày nữa sư thúc mới đánh tới. Nào ngờ!   
Có tiếng nói đâu đó vọng lại:   
- Anh Kiệt! Anh không nhớ thân mẫu thường nói sao! Người cho rằng trong nhà mình, thì dùng người tài nhất là bố, dùng binh vô địch thiên hạ là cậu Tự-Mai. Mấy tháng gần đây cậu Tự-Mai ở cạnh dì Út, thì dì Út không học được hết bản lĩnh dùng binh của cậu, thì cũng học được phân nửa. Đâu có gì lạ?   
Tiếng nói vừa dứt thì Tín-Nghĩa vương cùng bọn Trần Di, Dương Minh, Phương-Lý, Phương-Cúc tới.   
Lễ nghi tất, mọi người nhập tiệc.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt ngồi vào chủ vị, bên trái là công-chúa Côi-sơn, bên phải là Tín-Nghĩa vương. Kế tiếp là Động-đình thất kiệt, chư tướng. Ông hỏi Tín-Nghĩa vương:   
- Hiền đệ! Việc hiền đệ đánh các ảo Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, cùng Thiên-long ra sao?   
- Cánh quân của đệ không gặp may như các cánh Cổ-vạn, Tây-bình, Thái-bình, Hoành-sơn. Khi hạm đội Thần-phù của đô-đốc Trần Hải đổ hai hiệu Vũ-thắng của Trần Di, Phương-Lý, hiệu Long-đực của Dương Minh, Phương-Cúc lên Tiên-yên, thì tế tác giặc đã biết. Đệ cho Trần Di, Phương-Lý đánh ải Thiên-long; Dương Minh, Phương-Cúc đánh Như-tích, Để-trạo; đô-đốc Trần Hải dùng thủy-binh đánh Như-hồng. Như-hồng bị hạ trong ba giờ, chúa trại đấu với đô-đốc Trần Hải được năm mươi hợp thì bị giết chết. Thiên-long có tới năm nghìn Bảo-binh rất thiện chiến. Trần Di, Phương-Lý đánh suốt một ngày, Thần-tượng bị thiệt ba thớt voi, Thần-hổ, Thần-báo chết mất mươi con. Tin này đưa đến, đệ phải thân tới đốc chiến. Đệ truyền cho đội Thần-tiễn dùng tên lửa bắn vào trong, phút chốc khắp ải biến thành biển lửa. Giữa lúc đó ta mới tràn vào được. Thành ra khi chiếm xong ải, Thiên-long chỉ còn là một đống tro tàn. May mắn là kho lương thảo để ở giữa ải, tên bắn không tới, nên còn nguyên.   
... Giữa lúc đó, thì Thần-ưng đưa tin cho biết Phương-Cúc đánh trại Như-tích, tuy giết được chúa tướng là Ngũ Hoàn, nhưng cũng bị thương nặng. Trần Di đánh trại Để-trạo suốt hai ngày không vào được, Phương-Cúc phải đem quân tiếp viện. Hai người chia quân ra làm hai đạo, cứ một đạo đánh, một đạo nghỉ, vì vậy hôm sau tướng trần thủ là Trương Thủ bị trúng tên chết. Quân trong ải mệt quá, mở cửa xin hàng.   
Vương kết luận:   
- Lương-thực chứa ở bốn trại này không nhiều, vì Tống cất ở Khâm-châu, Liêm-châu, rồi dùng thủy quân chở sang bên ta.   
Thường-Kiệt hỏi Lý Kế-Nguyên:   
- Đại-đô đốc! Việc đánh xưởng đóng chiến thuyền, cùng hạm đội Khâm-châu ra sao?   
Lý Kế-Nguyên cung tay:   
- Trình nguyên-soái, đô-thống Triệu Thu chỉ huy đội Giao-long Tây-hồ hoàn thành nhiệm vụ trót lọt. Sau khi đô-thống làm xong, bơi thuyền ra khơi, thì hiệu Thần-điện do Triệu phu nhân là Phương-Liễu tấn công xưởng đóng chiến thuyền. Khi quân ta lọt vào trong phóng hỏa khắp nơi, thì thủy quân, cùng thợ đóng thuyền mới tỉnh giấc. Họ phóng mình vào trại với chân tay không, nên bị giết quá nửa. Còn lại chúng bỏ chạy lẫn vào với dân chúng.   
Triệu Thu lắc đầu nói với Tây-hồ thất kiệt:   
- Cũng may thái-hậu quyết định ra quân trước, bằng không để Tống đánh sang, thì mình đến mất nước. Thực kinh khiếp, xường đóng chiến thuyền đã hoàn thành được hai trăm chiến thuyền lớn loại chở năm trăm quân, ba trăm chiến thuyền nhỏ, loại chở hai trăm quân. Chỉ trong vòng nửa năm nữa hạm đội của họ có thể chở một lúc mười lăm vạn quân đánh mình!!! Còn lương thảo, vũ khí chất cao như núi trong hơn ba mươi dẫy nhà. Tính ra có thể nuôi mười vạn binh trong một năm.   
Thường-Kiệt hỏi công-chúa Côi-sơn:   
- Sư-thúc! Sư thúc đã kiểm kê lương thảo trong thành Khâm-châu chưa?   
- Không cần! Kiểm làm gì?   
Bà giảng giải: Ta bắt được Âu-dương Dẫn, khiền cho y một trận, thì lập tức y đem sổ sách về tình hình lương thảo, tiền bạc của Khâm-châu cùng các trại Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long ra nộp.   
Nói rồi bà đưa mắt cho Âu Huyền:   
- Con đem sổ ra trình nguyên-soái!.   
Thường-Kiệt tiếp cuốn sổ ghi lương thảo, vũ khí mà rùng mình. Ông lắc đầu nghĩ thầm:   
- Tên Vương An-Thạch thực siêu phàm. Y mới áp dụng Tân-pháp có tám năm mà quốc-sản, kho đụn Tống đã súc tích như thế này. May mà ta ra tay trước!   
Thường-Kiệt ban lệnh:   
- Tất cả tù binh, cao nhất là Trần Vĩnh-Thái, thấp nhất là phu đóng chiến thuyền, nhất nhất được nuôi dưỡng đầy đủ, không được đánh, không được giết, cũng chẳng nên làm nhục người ta. Sau khi thanh lọc, kiểm kê, trao cho Động-đình thất kiệt, để tùy theo tội chúng nặng nhẹ mà xử, để làm mát lòng dân.   
Trưa ngày Mậu-Dần 20 tháng 11 năm Ất-Mão (DL. 30-12-1075)   
Động-đình thất kiệt cho người mang loa đi khắp nơi chiêu dụ những binh tướng ẩn trốn ra trình diện, sẽ được ân xá. Bẩy người họp suốt hai ngày với võ-lâm, với sư huynh sư đệ cũ, với gia đình họ hàng, rồi quyết định đem bọn quan lại Tống, bọn đầu trộm đuôi cướp ra xử. Nguyên tắc của Thất-kiệt là quan lại ở đâu, bọn ác bá ở đâu, thì đem về đó họp dân chúng, để ai có ơn thì ra làm chứng, hầu giảm án hoặc tha tội; kẻ làm ác thì bị hành hình.   
Trước đây Trần Vĩnh-Thái, ỷ được Vương An-Thạch tín cẩn, nên y lộng hành quá đáng trong vịệc bắt dân chài, dân buôn cùng thợ thuyền xung quân, khiến gia đình họ đói khổ. Y lại ra sức truy lùng họ hàng, thân thích Thất-kiệt. Thất-kiệt quyết định đem y ra xử lăng trì (xẻo từng miếng thịt). Viên giám-thuế Âu-dương Dẫn tham ô quá độ, bị dân chúng giết cả nhà, còn chính y bị mổ bụng lấy gan ăn sống cho hả giận. Ngược lại bọn Văn Lương, Ngô Phúc, Tưởng Cẩn, Tống Đạo, Đinh Toại chỉ là những tướng chỉ huy quân, bị đầy xuống Lưỡng-Quảng, mà lại liêm khiết, nên được ân xá.   
Trong khi Động-đình thất kiệt xử tội bọn tham quan, bọn ác bá thì nguyên-soái Thường-Kiệt họp chư tướng ở trong soái phủ thành Khâm-châu. Tướng-sĩ hiện diện đầy đủ. Nguyên-soái nói mấy lời ngợi khen tướng-sĩ đã lập được kỳ tích trong thời gian qua.   
Ông xoa tay vào nhau:   
- Ba vị đại hiệp Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo cunmg cấp tin tức cho ta thực ích lợi vô cùng tận. Ta đánh Cổ-vạn ngày 15 tháng chín, mà mãi đền ngày 11 tháng 11 (DL.21-12-1075) Tống triều mới hay Cổ-vạn thất thủ. Tiếp theo ta đánh Thái-bình, Hoành-sơn, Vĩnh-bình, Tây-bình ngày 2 tháng mười, Lưu Di có gửi lệnh cho quân Khâm-châu tiếp viện từ ngày 15 tháng 11, nhưng cho đến hôm nay là ngày 20 tháng 11, tức 45 ngày sau mà Lưu Di cũng chưa biết các ải kia thất thủ. Thì hỏi sao Tống triều biết được? Lợi dụng tình hình đó, ta tiến về Ung-châu trước khi Tống triều ra tay.   
Ông đứng nói với chư tướng:   
- Đạo quân bộ của Tôn sư thúc giờ này đang lên đường tiến về Ung-châu theo trục Nam-Bắc. Bây giờ ta cũng tiến về Ung-châu theo đường Đông-Tây. Đạo quân Tôn sư thúc tiến lên, trong khi phía sau có vua bà Thiên-Thành trấn thủ Bắc-cương Đại-Việt; phò-mã Thân Cảnh-Long cùng các tướng Lưu Kỷ, Hoàng Kim-Mãn, Vi Thủ-An với các hiệu binh Bắc-biến trấn ở Thái-bình, Hoành-sơn, Vĩnh-bình, Tây-bình, Cổ-vạn. Nay ta tiến quân, cũng cần phải có tướng trí dũng song toàn trấn Khâm-châu, cùng cửa biển Nam-hải. Việc trấn thủ này cực kỳ quan trọng. Bởi khi được tin ta tiến về Ngũ-lĩnh, ắt Tống thừa hư trong nước không có trọng binh, họ sẽ đem thủy quân Mân-Triết, thủy quân Kinh-hồ chở đại quan đánh úp Thăng-long. Như vậy ta vừa mất đường về, và mất luôn nước.   
Ông đứng dậy nói với Tín-Nghĩa vương, Lý Kế-Nguyên:   
- Ta để cho hiền đệ bốn hạm đội trấn Khâm-câu, tuần thám biển Đông. Ta cũng để đại-đô đốc Lý Kế-Nguyên làm phó cho hiền đệ. Liệu hiền đệ có đảm đương nổi không?   
Tín-Nghĩa vương khẳng khái:   
- Đại huynh đừng lo, em với Lý đại đô đốc có thể chu toàn nhiệm vụ. Em thấy Khâm-châu đã chiếm, đại huynh tiến về Tây, mà bên hông phải còn các châu Liêm, Dung, Bạch, Nghi. Vậy em xin lĩnh nhiệm vụ đánh các châu này, bảo vệ hông phải cho đại ca, cùng cản viện quân từ Quảng-châu xuống.   
- Hiền đệ thực là người tinh-minh mẫn cán, lại trí dũng có thừa. Như vậy ta mới yên tâm. Nhưng hiền đệ chỉ có thủy quân, thì lấy đâu ra quân đánh các châu kia?   
- Liêm-châu nằm sát bờ biển, thì thủy quân có thể đổ lên bờ đánh được. Còn các châu kia ư? Đệ dùng bảo-binh bắt được, hoặc đầu hàng ở các ải biên giới, hợp với tù hàng binh của Khâm-châu, thiết lập thành đội binh mới. Tuy quân này ô hợp, nhưng dùng để đánh các châu Liêm, Dung, Bạch, Nghi cũng được.   
- Dùng quân người đánh người có nguy hiểm lắm không?   
Tín-Nghĩa vương ghé miệng vào tai Thường-Kiệt:   
- Không khó. Hiện cha mẹ, vợ con, gia sản của chúng, đệ đã đem về giữ ở trong thành Khâm-châu. Bây giờ đệ ra lệnh: Kẻ nào phản trắc, hèn nhát, thì không những bản thân khó toàn, mà gia thuộc cũng bị giết. Đệ giao các hiệu binh này cho Động-đình thất kiệt, để họ chỉ huy chúng. Thế của Động-đình thất kiệt bây giờ như ngồi trên lưng cọp, không thể bước xuống được nữa. Họ chỉ có thể tới, mà không thể lui! Vậy huynh phải gửi tấu chương về triều, xin phong chức tước cho Động-đình thất kiệt, để đào thêm hố căm thù của Tống với họ, và cột chặt họ với ta.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt vội sai chim ưng mang biểu về triều. Hai hôm sau có chiếu chỉ ban ra: Phong cho tất cả Động-đình thất kiệt đều lĩnh ấn thiên-tướng, tước hầu. Từ Bá-Tường tước Vạn-sơn hầu, Lý Tân tước Thiên-long hầu, Hà Quan tước Đông-hưng hầu, Vũ An tước Như-tích hầu, Mao Cang tước Liêm-Đông hầu, Đạo Vi tước Khâm-Nam hầu, Phúc Chi tước Dung-Nghi hầu.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt truyền quân sĩ nghỉ ngơi mấy ngày cho lại sức. Trong khi Tín-Nghĩa vương Lý Chiêu-Văn, đại-đô đốc Lý Kế-Nguyên cho kiểm kê lọc những bảo-binh, Quảng-binh, binh triều ẩn náu trong dân. Tổng số hàng binh, tù binh lên tới ba vạn người. Vương lập thành ba hiệu binh, mang tên Đông-Việt, Nam-Việt và Tây-Việt. Thăng giám áp Văn Lương, Ngô Phu lên làm thiên-tướng chỉ huy hiệu Đông-Việt; thăng chỉ-huy-sứ Tống Đạo, Đinh Toại lên làm thần-tướng chỉ huy hiệu Nam-Việt; thăng tuần kiểm Tưởng Cẩn lên làm vũ-tướng chỉ huy hiệu Tây-Việt. Ba hiệu binh này mang tên Lĩnh-Nam binh, được trao cho Động-đình thất kiệt chỉ huy. Lại cử Từ Bá-Tường cùng với Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh đi các nơi an dân, cắt đặt quan tước cai trị.   
Ngay ngày hôm sau, vương truyền ba hiệu binh Đông-Việt, Nam-Việt, Tây-Việt tiến đánh các cửa Bắc, Nam, Tây thành Liêm-châu. Đô-đốc Trần Lâm với thủy quân hạm đội Động-đình đánh cửa Đông. Đại đô đốc Lý Kế-Nguyên tổng chỉ huy công thành.   
Vì thành Khâm-châu bị chiếm, nên thành Liêm-châu tổ chức phòng vệ cực kỳ chu đáo. Trong thành Liêm có đạo quân triều thứ 35 giám-áp Chu Tông-Thích chỉ-huy, lữ kị thứ 45 do chỉ-huy-sứ Ngô Tông-Lập em ruột Tông-Thích chỉ huy. Ngoài ra còn hai vạn bảo-binh do tri huyện Hợp-phố Lương Sở chỉ huy. Tướng trấn thủ là chiêu-thảo-sứ Lỗ Khánh-Tôn, tuổi già, trí dũng tuyệt vời. Vì vậy ba hiệu binh Đông, Nam, Tây-Việt được Thần-nỏ, Thần-hổ, Thần-báo cùng hạm đội Động-đình trợ chiến, mà đánh suốt hai ngày, hai đêm vẫn không hạ được thành. Hai thiên-tướng Ngô Phu, Văn Lương bị trúng tên chết. Trong khi tướng trấn thủ cửa Tây là Chu Tông-Thích, cửa Nam là Ngô Tông-Lập cũng bị đán bắ chết. Trận chiến diễn ra cực kỳ khốc liệt.   
Tin đưa về Khâm-châu, Tín-Nghĩa vương phải thân tới đốc chiến. Vương thân cầm dùi đánh trống thúc quân. Thủy-quân thuộc hạm đội Động-đình dùng máy bắn đá, phá cửa Đông thành, tướng trấn thủ là Lương Sở bị đá trúng sọ chết. Quân trấn thủ rối loạn, nhờ vậy quân Đại-Việt xua Thần-hổ, Thần-báo xung vào trước, thủy quân vào sau. Bấy giờ trong thành hỗn loạn, quân vây các cửa kia mới vào được. Quân Việt làm chủ hoàn toàn thành Liêm vào giờ Dậu ngày Tân-Tỵ 23 tháng 11 năm Ất-Mão (DL. 2-1-1076). Chiêu-thảo sứ Lỗ Khánh-Tôn cùng hơn trăm đệ tử phá vỡ vòng vây phía Bắc chạy thoát. Khi y rời khỏi thành hơn mười dặm, thì gặp Vạn-sơn hầu Từ Bá-Tường cùng đô-thống Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh đi an dân về tới. Cho rằng Bá-Tường phục binh đánh mình, Tôn không nói không rằng xung vào đánh liền. Y đấu với Bá-Tường được hơn trăm hiệp thì mất mạng.   
Tín-Nghĩa vương vào thành Liêm-châu, yết bảng yên dân, truy thăng phủ tuất cho gia đình tử sĩ. Vương truyền tha thuế cho dân, tha tất cả thuế thiếu những năm trước. Năm nay không phải nộp bất cứ thứ thuế gì. Lại tha hết tù, bất kể nặng nhẹ, thành án hay chưa. Vương cho hủy bỏ tất cả Tân-pháp của Vương An-Thạch như Thanh-miêu, Trợ-dịch, Bảo-giáp, Thủy-lợi v.v. lấy của trong khi phát cho dân nghèo. Dân chúng sung sướng vô cùng. Họ gọi quân Lý là quân của cha mẹ dân (Dân chi phụ mẫu). Vương tự tay soạn một bài hịch gọi là « Điếu dân, khử bạo hịch », rồi sai khắc mộc bản, in ra gửi đi niêm yết khắp nơi:   
« Đạo trị dân tự cổ đến nay, trải Tam-hoàng, Ngũ-đế, đều lấy an dân làm gốc. Á-thánh Mạnh-tử nói rằng: Dân vi quý, xã tắc thứ chi. Phép giữ Xã-tắc lấy toàn cương thổ để nêu chính thống. Điều này, không những sĩ thiên hạ biết, mà cho đến ngu dân cũng thuộc nằm lòng.   
Nay Hy-Ninh đế lòng dạ u mê, hôn ám, trọng dụng tên khuyển nho Vương An-Thạch, phá bỏ tất cảđạo trị dân của thánh nhân, coi khinh cương kỷ của các tiên đế Tống triều; rồi đặt ra những gì là Thanh-miêu, Trợ-dịch, Bảo-giáp, Bảo-mã làm cho dân sống không nổi, mà chết cũng không xong. Trời sầu đất thảm, núi khóc, sông rên, khắp các triều đại Hoa-hạ, chưa bao giờ có một hôn quân như vậy, chưa bao giờ có một tên quan ngông cuồng, ác độc như vậy.   
Thời đức Thái-tông, Chân-tông, Nhân-tông, trong dụng các bậc đại nho, ngoài dùng chính sách vỗ về, mà bốn phương được phẳng lặng, dân chúng được ấm no. Từ ngày Hy-Ninh lên làm vua, trọng dụng yêu pháp của Vương An-Thạch, rồi gây chiến với Tây-hạ, đến nỗi hao binh tổn tướng, trong khi đó cúi đầu khuất phục đem vàng lụa cống Liêu; nay cắt dất, mai cắt đất dâng cho chúng... để được yên thân. Hỡi ôi, từ Tam-hoàng, Ngũ-đế đến nay, có bao giờ Trung-nguyên nhục nhã như vậy đâu?   
Mấy năm qua, Hy-Ninh nghe lời Vương An-Thạch, bắt dân vùng Kinh-Nam, vùng Nam Ngũ-lĩnh luyện tập binh bị, khiến cho việc nông tang bị bỏ phế, học phong bị suy đồi; lại tích trữ lương thảo dọc Nam-thùy, chuẩn bị sang đánh Đại-Việt ta. Dù ta có nínnhịn đến đâu cũng không chịu được. Nay ta ra quân, không có ý chiếm đất Trung-nguyên, cũng chẳng có lòng muốn diệt bỏ Tống triều, mà trước là phá hết những chuẩn bị đánh sang Đại-Việt ta, sau là điếu dân khử bạo.   
Ta đã nghiêm cấm quân, không được phạm đến dân chúng, kẻ nào không tuân thì bị giết ngay. Ta đã ban chỉ cho tướng sĩ rằng: Trước thả hết tù, dù thànhán hay chưa thành án; tha thuế trong một năm, tha cả thuế đã thiếu những năm trước; kho lẫm của Hy-Ninh, Vương An-Thạcvh vơ vét của dân bấy lâu, được phát cho dân nghèo; hủy bỏ hoàn toàn Tân-pháp, mà trở lại với đạo lý thánh hiền đời vua Thái-tông, Chân-tông, Nhân-tông. Dân chúng bị bắt xung quân, bị bắt làm bảo-binh, được cho về nhà.   
Vậy ta ban bố tờ hịch này đến nhân-sĩ, dân chúng để yên lòng ».   
Thái-Ninh vạn vạn niên, nay là năm thứ tư mùa Đông, tháng chạp.   
Quân nghỉ được một tuần (ghi chú: tuần của Lịch-việt là 10 ngày), nguyên-soái Thường-Kiệt truyền quân kéo cờ tiến về Đông, hợp với đạo binh Tôn Đản, Cẩm-Thi công phá Ung-châu, sau đó kéo lên đất thiêng của tộc Việt là vùng núi Ngũ-lĩnh.   
**Phụ lục**: Chiêu-thiền tự   
Kể từ hồi này, hành trạng của hai vị Thánh-tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh trong công cuộc cứu nước rất quan trọng. Vì vậy thuật giả xin chép vào phụ lục một số di tích về hai ngài, nay vẫn còn.   
Chiêu-thiền tự còn có tên là chùa Láng. Chùa tọa lạc tại làng Yên-lãng, huyện Từ-liêm, nay thuộc Đống-đa, Hà-nội. Chùa dựng dưới thời vua Lý Thần-tông để ghi lại Bồ-tát Từ Đạo-Hạnh tu đắc đạo. Hồi thơ ấu (1950-1954) thuật giả thường cùng các bạn hẹn nhau tới chùa này chơi vào cuối tuần. Chùa hiện còn cây muỗm trồng từ thời nhà Trần (xem hình).   
Ngài Từ Đạo-Hạnh húy Lộ, quê quán tại làng Yên-lãng. Cha là Từ Vinh làm Tăng-quan đô-án. Từ Vinh có hiềm với Diên-thành hầu. Hầu nhờ Pháp-sư Đại-Điên (Đinh Kiếm Thương) dùng Pháp thuật đành chết, vứt thây xuống sông Tô-lịch. Xác ông trôi đến cầu Quyết, trước nhà Diên-thành hầu thì dựng đứng dậy chỉ tay vào nhà Hầu. Hầu lại đi mời Đại-Điên tới. Đại-Điên phải làm phép, xác mới đổ xuống, trôi đi. Từ Đạo-Hạnh muốn trả thù cha, nhưng không đủ phép. Ngài tiếp tục học. Sau khi đủ phép,ngài tìm giết Đại-Điên rồi tu ở chùa Phật-tích trên núi Sài-sơn. Nay là Thiên-phúc tự thường gọi là chùa Thầy. Xin xem hồi 37 NQSH.   
Bấy giờ vua Lý Nhân-tông không có con trai, muốn tìm con của tông thất nối ngôi. Em vua là Sùng-Hiền hầu không con, muốn có con, nhờ ngài Đạo-Hạnh, Minh-Không giúp. Hai ngài hứa giúp. Minh-Không dùng thuốc trị bệnh cho Hầu. Còn Đạo-Hạnh dặn hầu rằng khi phu nhân lâm bồn thì báo cho ngài biết. Đến ngày phu nhân trở dạ, Hầu sai người cáo với ngài. Ngài tắm rửa, thay áo, rồi vào hang núi xuất hồn nhập vào xác thai nhi. Phu nhân sinh một trai đặt tên là Lý Dương-Hoán. Dương-Hoán được vua Lý Nhân-tông nhận làm con nuôi, sau được nối ngôi, tức vua Lý Thần-tông (1128-1138) (Xác này khi Trương Phụ sang đô hộ Đại-Việt đã đem đốt đi).   
Khi lên ngôi, vua Thần-tông cho xây chùa để tưởng niệm kiếp trước của mình. Trong chùa thờ ngài Từ Đạo-Hạnh mặc áo vàng, thờ luôn cả vua Lý Thần-tông ngồi trên ngài. Hằng năm vào ngày 7-3 Âm-lịch là ngày kỷ niệm Ngài hóa. Trước hết là nghi lễ tắm tượng, sau đó rước bài vị Ngài sang xã Yên-quyết, Dịch-vọng, rồi diễn lại tích Ngài đánh nhau với Đại-Điên.   
Độc giả có thể đọc các sách chữ Hán dưới đây để tìm hiểu thêm về ngôi chùa này: - Thiền-uyển tập anh. - Hoàn-long huyện chí. - An-lang Chiêu-thiền tự. - Hà-nội địa dư. - Ngoại truyền kỳ lục. - Bắc-thành địa dư chí lục. - Thăng-long cổ tích khảo. - ĐNNTC. - Hoàng-Việt địa dư chí. - La-thành cổ tích vịnh. - Bắc-kỳ giang sơn cổ tích. Chùa Láng hay Chiêu-thiền tự Cổng Tam Quan Tượng vua Lý Thần Tông tại Chiêu Thiền Tự Nhà Bát giác trong sân chùa

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 36**

Đường về đất Tổ

Niên hiệu Thái-Ninh thứ tư, đời vua Lý Nhân-tông của nước bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ tám đời vua Tống Thần-tông bên Trung-nguyên, tháng chạp, ngày Đinh-Dậu (10 tháng chạp Ất-Mão, DL. 10-01-1076).   
Trong đại bản doanh của quân Đại-Việt, đóng cách thành Ung-châu hai trăm dặm về phía Nam. Chư tướng cánh quân thứ nhất của Đại-Việt, phạt Tống đều tề tựu. Trên trướng, ngồi giữa là Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản với phu nhân Ngô Cẩm-Thi, bên trái là công-chúa Thiên-Ninh, bên phải là Vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt. Tiếp theo các tướng, theo thứ tự ngồi gồm Long-biên ngũ hùng cùng năm vị phu nhân, Tuyết-sơn thập anh, tám tướng Bắc-biên chỉ huy tám đội binh Long, Phong, Hầu, Ưng, Ngao, Tượng, Hổ, Báo, các tướng chỉ huy Thạch-xa, Thần-nỏ.   
Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản xoa tay vào nhau, hỏi chư tướng:   
– Kể từ khi khai chiến đánh Cổ-vạn ngày 15 tháng chín, cho đến nay, xấp xỉ đã ba tháng. Trong ba tháng đó, chúng ta cho quân nghỉ ngơi, thao luyện, cùng nghiên cứu tình hình trước khi tiến xa hơn. Bây giờ chúng ta chuẩn bị đánh Ung-châu. Chư tướng có ý kiến gì không?   
Đô-thống Vũ Quang hỏi:   
– Thưa sư thúc, đệ tử được sư phụ (ghi chú: chỉ Khai-Quốc vương) dạy rằng: Binh qúy hồ tốc. Phàm phép dụng binh, ai ra tay trước thì nắm được tiên cơ thắng lợi. Thế sao sau khi ta chiếm được các thành Nam phòng của Tống, lại không thừa thế chẻ tre tiến lên đánh Ung-châu ngay, mà để cho đến nay mới khởi sự? Vì ta chậm chạp, mà nảy sinh ra ba điều khó khăn vô cùng tận.   
Nhìn qua sắc diện chư tướng, thấy dường như họ đều đồng ý với Vũ Quang; Tôn Đản hỏi:   
– Theo đô-thống, năm khó khăn của ta là gì?   
– Thưa sư thúc, khó khăn thứ nhất là tướng trấn chủ. Tướng trấn thủ Ung-châu tên Tô Giàm, vốn xuất thân tiến sĩ, võ công bình thường, nhưng là người văn mô vũ lược, can đảm khó ai bằng. Giàm từng trấn thủ Nam thùy Tống hơn ba mươi năm qua, nên y nắm rất vũng tình hình Đại-Việt ta. Thời vua Thái-tông, khi Nùng Trí-Cao khởi binh, tài trí như Quảng-Đông ngũ cái, cũng bại về tay y. Thế mà nay ta đánh biên giới rồi dùng quân lại, tất y củng cố đề phòng rất nghiêm mật. Đó có phải là điều tự ta tạo lấy khó khăn không?   
– Đúng thế!   
Tôn Đản hỏi: Còn điều khó khăn thứ hai?   
– Thành Ung là bản doanh chỉ huy tất cả lực lượng Nam-thùy Tống, trong thành có hai đạo binh triều 29, 30, một sư kị binh 40. Các đạo binh này do Kinh-Nam vương huấn luyện, từng tham dự các trận đánh với Tây-hạ nến rất thiện chiến, thếm vào đó ba vạn bảo-binh, cộng sáu vạn người. Trong binh pháp, cứ một thủ thành thì phải mưởi mới đánh nổi. Đối diện với sáu vạn binh thủ, ta lấy đâu ra sáu mươi vạn mà đánh? Đã vậy, còn chậm chạp, giúp Tô có thêm thời gian chuyển một số quân ở trấn xung quanh về. Y lại tùng quyền bắt tất cả trai tráng xung quân; bởi thế số người trấn trong thành Ung nay lên tới hơn mười vạn. Đó có phải là ta chậm chạp mà nảy sinh ra khó khăn này không?   
**Ghi chú**,   
Về quân số thủ thành Ung, các sách chép bất nhất. Có sách chép 2.800 người. Có sách chép năm vạn, có sách chép sáu vạn. Nhưng cuối cùng tất cả đều chép giống nhau rằng, quân Lý vào thành giết sáu vạn người.   
– Tống-sử quyển 446 ghi rõ: Quân Việt xếp đầu ngưởi thành đống, mỗi đống một trăm đầu, cộng 580 đống. – Quách-thị Nam-chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, Tống-triều công thần bi ký chép giống nhau: Quân trong thành Ung có sáu vạn người gồm đạo binh 29, 30 đạo kị-binh 40, ba vạn bảo-binh, và bốn vạn dân binh. Tổng-cộng mười vạn người thủ thành. Vì vậy, tôi chép là mười vạn.   
– Được lắm! Nhận xét như vậy thực đáng tài đại tướng. Còn khó khăn thứ ba?   
– Thành Ung xây bằng đá ong, vừa cao, vừa chắc. Hào vừa rộng, vừa sâu. Với ba tháng nghỉ ngơi, chần chờ của ta khiến cho Tô-Giàm đã đào hào thêm rộng, thêm sâu; đặt bẫy đặt chông thực nhiều. Y lại cho đắp thành thêm cao, đem gỗ đá vào, chế thêm cung nỏ. Bây giờ ta mới tiến đánh, có phải tự ta tạo thêm khó khăn cho ta không? Vậy sư thúc định thế nào, xin dạy cho bọn hậu bối các cháu.   
Tôn Đản chậm rãi trả lời:   
– Cháu đừng lo. Ta đã hội với thái-hậu, với nguyên-soái Thường-Kiệt, rồi đưa ra ý kiến rằng: Binh-pháp có muôn hình vạn trạng, ta không thể dùng một số phương-pháp nào đó mà áp dụng cho toàn thể. Này cháu! Binh bất yếm trá! Phàm dụng binh phải biết lừa địch. Khi địch cho rằng ta khôn, thì ta phải làm ra dại. Khi địch cho rằng ta dại, ta phải làm ra khôn. Người chỉ huy quân đối đầu với ta là Lưu Di. Từ khi xuống trấn Lưỡng-Quảng đến giờ, Lưu thường khinh ta là man di, mọi rợ, không biết lễ nghi phép tắc, tức y tưởng ta dại. Cho nên ta khôn bằng cách đánh úp hàng rào mười hai ải Nam biên của y, lại chiếm Khâm, Liêm châu. Tin này đưa về triều thì từ Hy-Ninh đế, Vương An-Thạch cho rằng ta quá khôn. Bây giờ ta phải làm ra dại, thì mới thành công. Vì vậy ta mới dừng quân lại, để tỏ ra dại, khiến chúng sinh ra nghi ngờ. Trong phép dụng binh, điều tối kị là trì nghi bất quyết của tướng. Bây giờ chúng đang hoang mang, ta dễ dàng thắng chúng.   
Vũ-kị đại-tướng quân Hà Mai-Việt hỏi:   
– Xin tiên sinh cho biết mục đích của ta khi giả dại để làm gì?   
– Lão-phu xin vì các vị mà nói. Mục đích của cuộc tiến quân này là gì? Ta có cần chiếm đất không? Ta có cần khai chiến với toàn thể Trung-nguyên không? Trước hết chư vị phải hiểu rõ về mục đích cuộc tiến quân. Cuộc tiến quân có hai mục đích, mưc đích gần là phá từ trong trứng nước cuộc chuẩn bị đánh ta của Tống; do vậy phải chiếm các kho tàog chứa lương thảo, thành trì khắp Nam biên, làm cho Tống khó có thể tập kích ta. Mục đích này ta đã thành cống rồi. Bao nhiêu lương thảo bị chiếm, phát cho dân; bao nhiêu vũ khí chở về Đại-Việt hết; bao nhiếu thành trì, cầu cống đường xá bị phá hết rồi. Mục đích thứ nhì là phá bỏ Tân-pháp. Việc này thì đâu có thể làm ào ào một lúc, mà phải làm từ từ. Khắp vùng ta chiếm được, phải cử người về từng trang, từng ấp chứ? Phải nghiên cứu, chia lại ruộng đất cho đều, bằng bất công thì có khác gì lấy bạo tàn thay bạo tàn không?   
Ông mỉm cười:   
– Nhưng giờ này, từ Hy-Ninh đế, Vương An-Thạch cho đến Khu-mật viện Tống đều tưởng chúng ta tiến quân chiếm lại cố-thổ như thời vua Trưng, như Nùng Trí-Cao. Họ đang nghĩ rằng, ta sẽ tiến quân lên chiếm Quảng-châu, Ung-châu, rồi vượt Ngũ-lĩnh chiếm Trường-sa. Do đó họ không giám đem quân từ Kinh-châu về cứu Khâm-châu, Liêm-châu như đã cho Địch-Thanh làm hồi trước. Họ cũng không dám đem quân Trường-sa vượt Ngũ-lĩnh cứu Ung-châu. Thế nhưng ta để ba tháng không tiến quân, họ cho rằng ta ngu, nên họ mới dùng cái thành Ung kiên cố để nhử ta đâm đầu vào vách đá, đợi cho ta hao binh, tổn tướng rồi mới phản công. Trong tâm, họ quyết ta không đủ quân số đánh thành này. Vì chủ quan, họ quên mất địa thế thành Ung ở vào vùng đất quá cao, trong thành nhiều quân, đông dân. Ta chỉ việc khơi lạch cho nước chảy đi hết, thì quân dân trong thành sẽ chết khát.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
Ngô Cẩm-Thi tiếp lời:   
– Các vị có thấy không? Ta có năm hiệu Thiên-tử binh, với hiệu kị-binh, quân số chưa quá sáu vạn người, lại đi đường xa mệt mỏi, mà đến đây hơn ngày rồi Tô Giàm cũng không dám đem quân ngưng chiến, thì rõ ràng y nhử ta đánh thành, để ta mua lấy cái thất bại. Ta biết rõ ý đồ của Tô là không xuất khỏi thành đánh ta, thì ta cũng không cần đánh thành vội. Hiện tại Quế-châu có ba đạo binh triều mang số 1, 2, 3 và đạo kị-binh 47. Kinh-châu còn đạo 19, 35. Khi ta vây Ung-châu gấp, ắt Lưu Di cho ba đạo binh 1, 2, 3 và kị binh 47 xuống cứu. Các đạo binh này nhất định phải đi qua núi Đại-giáp, Hỏa-giáp nằm trên đường từ Quế-châu đi Ung-châu, Tân-châu.   
Bà chỉ Vũ Quan, Võ Kim-Loan, Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh:   
– Ta phải chuẩn bị chặn đánh cánh quân tiếp viện này. Vậy hai đô-thống đem hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ, một lữ Thạch-xa, một lữ Nỏ-thần, một lữ thú, đội Thần-tiễn Long-biên phục ở núi Đại-giáp để chặn lại.   
Đô-thống Phạm Dật hỏi:   
– Thưa sư thúc, ta chỉ có hai hiệu Thiên-tử binh mà phải chặn đánh ba đạo binh triều, một đạo kị-binh, e có nguy hiểm không? Hơn nữa, khi ta tiến quân mà phía sau thì thành Ung còn đó. Vạn nhất Tô Giàm cho xuất quân ra đánh cắt mất đường tiếp tế lương thảo thì nguy tai.   
– Ta mong như thế.   
Cẩm-Thi khẳng định: Nếu Tô xuất quân ra, thì bị trúng kế dụ hổi khỏi hang. Ta sẽ có cách làm cho y kinh hồn táng đởm đến không dám ra khỏi thành nữa. Các vị tưởng rằng ta chỉ có năm hiệu binh thôi ư? Không! Chỉ nội chiều nay bẩy hiệu binh của canh quân đánh Khâm, Liêm sẽ tới, ấy là chưa kể ba hiệu binh thuộc binh Lĩnh-Nam của Tín-Nghĩa vương bất cứ lúc nào cũng có thể nhập cuộc.   
Vũ Quang, Hoàng-Nghi lĩnh mệnh rời trướng.   
Tôn Đản ban lệnh tiếp:   
– Bây giờ lợi dụng việc Tô Giàm không dám xuất thành, mà ta thì quân ít không thể tấn công, ta làm kế nghi binh, khiến cho lòng y nghi hoặc, quân sĩ mệt mỏi. Đợi khi nguyên-soái Thường-Kiệt tới, ta mới đánh thực sự. Vậy...   
Ông mỉm cười:   
– Phạm Dật, Lê Kim-Liên đánh cửa Tây; Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên đánh cửa Nam; Trần Ninh,rần Ngọc-Hương đánh cửa Đông. Hà Mai-Việt đánh cửa Bắc. Ngày mai, giờ Thìn bắt đầu khai pháo.   
Kim-Liên kinh ngạc:   
– Trình sư thúc, như vậy là ta đánh thành chứ đâu phải gây hoang mang?   
– Sư-thúc chưa nói hết. Ta chỉ đánh cầm chừng thôi. Đến đêm thì rút ra xa cho binh sĩ nghỉ ngơi, nhưng vẫn phải cho Thần-ưng, Thần-ngao tuần tiễu đề phòng chúng cướp trại. Sang ngày thứ nhì, thì chỉ mình Phạm Dật, Lê Kim-Liên công phá cửa Tây; ngày thứ ba Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên công phá cửa Nam; ngày thứ tư Trần Ninh, Trần Ngọc-Hương công phá cửa Đông; ngày thứ năm Hà Mai-Việt công phá cửa Bắc.   
Trần Ngọc-Hương bật cười:   
– Tô Giàm là người đa mưu túc trí, trong lòng y nghĩ sằng ta sẽ đánh ào ạt bằng một quân số đông đảo. Không ngờ mỗi ngày ta chỉ công phá một cửa thành, với một quân số bằng một phần mười quân thủ. Nhất định y sẽ hoang mang vô cùng tận. Nhưng thưa sư thúc, tỷ như y thử cho quân xuất thành đánh ta, thì ta phải đối phó ra sao?   
Tôn Đản hài lòng:   
– Phu-nhân đặt câu hỏi thực thông minh. Ta mong như thế. Mỗi ngày, khi các hiệu binh tấn công, ta đều cho dàn trận phía sau gồm Thần-hổ, Thần-báo, Thần-tượng và Thần-phong. Khi Tô Giàm đem quân ra tập kích, thì các vị cho quân giao chiến qua loa rồi chạy về sau tỏa ra như hình rẻ quạt. Nếu chúng đuổi tiếp sẽ trúng vào trận phục kích của ta. Hiện Tuyết-sơn thập anh với ba trăm đệ tử đã tới ngày hôm qua. Họ trang bị giống quân Tống. Đợi giữa lúc quân Tống trúng phục binh đang hỗn loạn, họ trà trộn nhập thành, để chờ làm nội ứng ngoại hiệp.   
Cuộc họp chấm dứt. Tôn Đản sai thư lại ghi chép chi tiết kế hoạch, rồi cho chim ưng mang đến cho nguyên-soái Thường-Kiệt.   
Sáng hôm sau, Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản cùng phu-nhân đứng quan sát các đạo quân lên đường. Ông bà cùng đệ tử đi sau cùng, tiến về thành Ung.   
Từ xa xa, nhìn lên thành, thấy binh Tống đi đi lại lại phòng vệ nghiêm mật, cờ xí bay phất phới, gươm đao sáng choang. Ông nói với chư tướng:   
– Tô Giám quả xứng đáng là biên-cương trọng thần của Tống, tài y thực không tầm thường. Nhưng tiếc rằng y không có phần nên phải ở dưới quyền bọn tham quan ngu như lợn Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Thẩm Khởi, Lưu Di. Nếu y ở vào chức vụ An-vũ kinh lược sứ Lưỡng-Quảng, thì dễ gì mình đã đến được đây.   
Giữa lúc đó có tiếng trống thúc vang dội, quân reo dậy đất, cùng tiếng pháo lệnh nổ liên hồi, thì ra đã tới giờ Thìn, quân Đại-Việt bắt đầu công hãm. Loạt đầu Thạch-xa bắn đá lên thành, rồi bộ binh reo hò tiến đến bờ hào. Nhưng quân trên thành cũng bắn tên, quẳng đá xuống, làm quân Việt lại phải lùi lại.   
Sau hai lần xung phong thử thách sức phòng ngự, Tôn Đản cho quân lùi ra xa, đánh trống reo hò hư trương thanh thế. Cứ như thế kéo dài suốt ngày, rồi cùng rút ra xa an nghỉ. Sang ngày thứ nhì, Phạm Dật, Kim-Liên; ngày thứ ba Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên công thành đều vô sự. Sang ngày thứ tư đến lượt Trần Ninh, Trần Ngọc-Hương công cửa Đông. Từ sáng đến chiều, bộ binh dàn thế trận trước cửa, rồi cho hai đội Thạch-xa, thần tiễn Long-biên ứng trực. Cứ mỗi khắc, Thạch-xa lại bắn những tảng đá lớn lên cổng thành, mặt thành. Quân Tống kinh sợ, không dám nhô đầu lên. Thỉnh thoảng một vài đội trưởng vừa thò đầu lên quan sát, là bị đội thần tiễn Long-biên bắn ngã lộn xuống liền. Cứ như vậy từ sáng tới chiều, hai người vừa định cho quân lui lại, thì Thần-ưng bay tuần thám trên trời báo hiệu trong thành có cuộc chuyển quân ở cửa Bắc, Nam, Đông.   
Trong những năm nghiên cứu binh pháp của Tống, các tướng Đại-Việt được biết rằng, mỗi khi cho quân trong thành tiến ra phá vòng vây, thì đầu tiên họ cho đội cung thủ lên mặt thành bắn tên ào ạt, khiến quân vây thành phải lùi lại. Bấy giờ họ mới mở cửa xông ra.   
Bây giờ đứng trước việc quân Tống chuẩn bị xuất ra ba cửa, Trần Ninh ước đoán rằng hai cánh xuất ra cửa Bắc, Nam sẽ đánh kẹp hai hông, rồi kị binh sẽ mở cửa Đông đánh trực diện.   
Trong Long-biên ngũ-hùng, thì Trần Ninh là người trầm tĩnh, can đảm bậc nhất; chàng vội sai báo cho Tôn Đản biết, rồi lệnh quân cho đổi thế trận: Chia quân làm hai, đối lưng chờ đợi. Còn đội Thạch-xa, Thần-tiễn, Nỏ-thần vẫn tiếp tục tấn công mặt trước.   
Quả nhiên, trên thành phát ba tiếng pháo lớn, quân Tống xuất hiện trên cửa Đông thành, dùng cung tên bắn xuống, mục đích đẩy lui quân Việt, cho kị binh xông ra. Nhưng khi họ vừa lên mặt thành, thì đội thần-tiễn Long-biên với đội Thạch-xa bắn những tảng đá khổng lồ bay vi vu, rơi xuống đầu như mưa, khiến kẻ vỡ dầu, người dập thây; người nào thoát được thì lại bị đội thần tiễn bắn ngã. Rồi cửa thành mở lớn, kỵ binh vọt ra ào ào.   
Trần Ninh đứng trên bành voi, phất cờ đỏ, lập tức Thần-nỏ tác xạ. Chỉ ba loạt tên liên châu, hơn nghìn kị binh ngã lổng chổng ngay phù kiều chồng chất lên nhau, làm đám kị binh đi sau ùn lại. Toán Thần-tiễn Long-biên dàn ra sau đội Nỏ-thần, cứ kị binh nào xông ra kéo xác người, xác ngựa để mở lối là bị bắn chết. Trong khi đó hai đạo tả, hữu đang giao chiến khốc liệt với quân Tống từ cửa Nam, Bắc đánh kẹp lại.   
Một hồi chiêng lệnh vang lên.   
Đội Thần-nỏ chia hai, quay lại tác xạ ào ào yểm trợ cho hai đạo Đằng-hải tả hữu. Nhờ vậy cánh quân Tống từ cửa Nam, Bắc phải lùi mấy bước.   
Một tiếng pháo lệnh nổ lớn.   
Hiệu Đằng-hải chia làm bốn cánh, mỗi cánh đều kéo cờ hồng trên thêu con rồng mầu đỏ, với hàng chữ ”Đằng-hải, đô-thống Trần” bỏ chạy về phía Đông, tỏa ra như hình rẻ quạt. Trong khi đội Thần-nỏ được hai trăm hổ, hai trăm báo yểm trợ vừa tác xạ vừa lùi. Đến đây bộ binh, kị binh trong thành đã đổ ra, tất cả cùng đuổi theo quân Việt.   
Một bên đuổi, một bên rút được khoảng hơn bốn dặm (2km ngày nay), có ba tiếng pháo thăng thiên nổ tung trên bầu trời, biến thành hình hai con ưng mầu đen bay giữa mặt trời mầu đỏ chói. Đó là hiệu tập trung binh vào đội giữa. Lập tức hiệu Đằng-hải đang tung ra như hình rẻ quạt, đổi thế trận, tập trung thành trận như hình bốn mũi tên, hàng lối ngay thẳng: Giữa là đội Thần-nỏ, Thạch-xa, hai bên, hai hiệu Đằng-hải tả, hữu. Quân khí hùng tráng ngút trời.   
Quân Tống cũng dàn ra thành ba phía như muốn bao vây lấy quân Việt. Rồi một toán quân từ hàng ngũ Tống hộ vệ một người cỡi ngựa đi dưới lá cờ có chữ Trấn-Nam đại tướng quân Tô. Bên phải bên trái là có bốn tướng cỡi ngựa theo bên cạnh từ từ tiến ra.   
Bên trận Việt cũng phát ba tiếng pháo, rồi một đoàn nhã nhạc gồm hơn trăm nhạc công nam nữ đi thành hai hàng vừa tấu nhạc vừa tiến ra. Phía sau là hai cỗ xe. Trên cỗ xe thứ nhất một trung niên nam tử mình hạc xương mai ngồi, dáng người tiên phong đạo cốt. Trên cỗ thứ nhì, một trung niên thiếu phụ sắc nước hương trời, tay cầm cây phất trần. Cạnh hai cỗ xe, có lá cờ đề chữ Thuận-thiên đệ ngũ, một lá khác có hàng chữ Đại-Việt Long-thành ẩn-sĩ, Tôn. Phía sau, một đội đệ tử trường Long-thành, lưng đeo cung tên, tay cầm bảo đao đi hộ tống. Khi hai cỗ xe tới trước trận Tống thì ngừng lại.   
Một đệ tử trường Long-thành hô lớn:   
– Đệ ngũ nhân trong Thuận-Thiên thập hùng, Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản xin được thưa chuyện với Tô đại tướng quân.   
Tô Giàm thấy quân mình đông gấp ba quân Việt, dàn trận bao vây đối phương, thế mà chúa tướng đối phương lại ngồi xe, ung dung tấu nhạc ra trước trận, thì trong lòng bắt đầu nghi hoặc, từ nghi-hoặc đến chột dạ. Y cung tay:   
– Tiểu bối từng nghe danh Tôn lão sư trong lần đi sứ Trung-nguyên thời vua Nhân-tôn: Cùng Kinh-Nam vương, U-bon vương diệt trừ dư đảng Hồng-thiết giáo Trung-nguyên. Khi về nước lão sư lại vang danh trong trận chư vương khởi loạn thời Thuận-Thiên. Rồi lão sư lại oai trấn Nam phương trong hai lần bình Chiêm. Gần đây trong trận đánh Chương-giang, Quảng-châu với Dư Tĩnh, người cùng phu nhân đuổi Dư Tĩnh chạy trên hai trăm dặm. Hôm nay, tiểu tướng mới được diện kiến với lão-sư cùng phu nhân, thực là tam sinh hữu hạnh.   
Tôn Đản cung tay đáp lễ:   
– Đa tạ Tô đại tướng quân quá khen.   
– Tiểu bối hằng khâm phục cái đức của lão sư cùng phu nhân. Tuy công lao trùm hoàn vũ, mà một đồng bạc, một đấu thóc của nhà vua lão sư cũng không nhận. Thanh cao thay, nghĩa khí thay. Nhưng thưa lão sư, nay giữa lúc hai dân Tống Việt đang sống thanh bình, lão sư với phu nhân lại đem quân đánh phá suốt một giải Nam thùy của Đại-Tống, khiến quân sĩ hai bên phơi thây trên chiến địa như núi, máu chảy thành sông đã đành; mà... dân chúng còn tan nhà nát cửa điêu linh vô cùng tận. Dám hỏi, đó có phải là võ đạo của lão tiên-sinh không? Mong lão tiên sinh dạy cho một lời.   
Tôn Đản phe phẩy chiếc quạt lông, rồi mỉm cười:   
– Chết thực, một người trong lòng chứa không biết bao nhiêu cơ trí, kiến thức như Tô tướng quân mà sao lại nói vậy? Này tướng quân ơi, thời đức Chân-tông, Nhân-tông bên quý quốc, các ngài yêu thương dân như con đỏ, coi binh tướng như chân tay. Cho nên hơi có đụng chạm ở Nam-thùy là người ban chỉ dàn xếp cho êm đẹp. Vì vậy Tống triều không phải lo mặt Nam, mới đủ sức chống với Tây-Hạ, Bắc-Liêu. Có đúng thế không?   
– Quả như lão-sư dạy.   
– Hy-Ninh dùng ma pháp, tà-pháp của Vương An-Thạch, làm cho nhân-sĩ, võ-lâm thiên hạ đều oán hận, dân chúng khổ đến sống không nổi, mà chết cũng không xong vì pháp Thanh-miêu, Trợ-dịch, Bảo-mã, Bảo-giáp; oán khí bốc lên đến trời xanh. Để che lấp tội trạng, Hy-Ninh tích trữ lương thảo chuẩn bị đánh chiếm tám vùng tộc Việt. Triều đình, võ-lâm Đại-Việt biết hết. Con chó, con mèo bị dồn đường cùng, nó cũng phải cắn lại, huống hồ chúng tôi? Cho nên triều đình võ-lâm Đại-Việt quyết định đánh sang, trước giúp dân Lĩnh-Nam thoát khỏi nỗi thống khổ của ma pháp họ Vương, sau là diệt từ trong trứng nước âm mưu gây chiến của Hy-Ninh. Này Tô tướng quân.   
Ông vận nội lực nói thực lớn:   
– Vơ vét của dân làm giầu là Hy-Ninh, là Vương An-Thạch, thế nhưng chúng sai những bọn vừa ngu, vừa đần Tiêu Chú, Thẩm Khởi, Lưu Di xuống Lĩnh-ngoại này lăng xăng gây chiến, rồi đẩy Tô tướng quân với tướng sĩ vào chỗ chết. Này Tô tướng quân! Nay hùng sư Đại-Việt sang đây, thế nghiêng trời lệch đất, liệu Tô tướng quân có chống nổi không?? Dĩ nhiên là không! Biết rằng chống không nổi, mà vẫn chống, tự lăn mình vào chỗ chết, tấm thân phơi cho ruồi bâu cho quạ ăn đã đành, mà vợ con, tôi tớ đều chết oan cho bọn cú diều Hy-Ninh, Vương An-Thạch, hỏi có đáng không? Như vậy là ngu trung, si dũng. Tôi có đề nghị với tướng quân.   
– ???   
– Sẵn binh lực trong tay, tướng quân cũng lão phu đem quân đánh Quế-châu, bắt tên Lưu Di ngu dần cùng cả nhà chúng giết cho hả giận, rồi sang Đại-Việt sống, như vậy vừa giữ được tấm thân kẻ sĩ, vừa bảo trọng được gia quyến; mà sĩ thiên hạ đều ngợi khen.   
Từ lâu rồi, Tô Giàm đã viết thư khuyến cáo bọn quan trên như Tiêu Chú, Thẩm Khởi, Lưu Di không nên dùng chính sách khiêu khích với Đại-Việt e có chiến tranh lớn. Nhưng bọn này nhận mật chỉ từ Tống triều, nên không những không nghe lời Tô, mà còn khiển trách Tô nữa. Nay giữa trận tiền, Tôn Đản nói ra cái sự thực, cái phẫn hận của mình, làm cho Tô mát lòng, mát dạ. Nhưng Tô xuất thân tiến-sĩ, lại có tiếng trong thiên-hạ, vì vậy Tô không thể nghe theo Tôn, hàng Đại-Việt. Tô cất cao tiếng nói:   
– Thưa lão tiên-sinh. Tiểu tướng ăn cơm, mặc áo chúa thì dù phơi thây nơi sa trường cũng...   
Thình lình có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo dậy đất. Tô Giàm kinh hoảng nhìn về phía phải, nơi đó có đạo quân hùng tráng, trọn đời Tô chưa từng thấy qua. Đi đầu đạo quân, là một đôi nam nữ, tuổi khoảng hai mươi bốn, hai mươi lăm, cạnh có lá cờ mầu hồng, chính giữa thêu hình con rồng vàng, với hàng chữ Ngự-long, đô-thống Phạm. Cạnh hai tướng, bên phải là đội hổ, bên trái là đội báo, phía sau là mười cỗ xe chở Thần-nỏ.   
Bình tĩnh, Tô cho quân dàn ra chuấn bị chiến đấu. Quân chưa dàn xong, lại có tiếng pháo nổ, rồi một đội quân khác, cũng do đôi nam nữ tướng chỉ huy, nhưng trên cờ thiêu con rồng mầu xanh, với hàng chữ Bổng-nhật, đô thống Lý, phía sau cũng có hổ, báo, Thần-nỏ. Bị ba hiệu Ngự-long, Bổng-nhật, Đằng-hải vây ba phía, Tô Giàm kinh hoảng, cho chia quân làm ba chuẩn bị nghinh chiến trong thế tuyệt vọng.   
Ba tiếng pháo nổ lớn.   
Cỗ xe chở Tôn Đản tiến tới trước trận, ông vẫy tay một cái, ba hiệu binh Việt đang hùng hổ lập tức dừng lại, trống trận ngừng thúc, tiếng reo im bặt. Hiện diện quân Việt có tới hơn ba vạn, mà im phăng phắc, không một tiếng động. Quân sĩ hùng tráng, kỷ luật như vậy, trọn đời Tô chưa hề thấy qua, nghe qua. Tôn Đản chỉ tay vào trận Tống, ông vận nội lực nói lớn:   
– Chư quân Tống nghe đây! Ban nãy kị binh các người tràn ra như sóng vỗ, nhưng chỉ một loạt Nỏ-thần của ta, đã khiến hơn nghìn người ngựa chết nghẹt cửa thành, lấp hào sâu. Nay các người bị vây, mà còn chống trả thì chẳng khác gì tự tử. Ta chuyên lấy nhân nghĩa đối xử với người. Quân Đại-Việt ta là quân anh hùng, không bao giời giết hại tù hàng binh. Vậy các người cứ thong thả mà vào thành suy nghĩ kỹ nên hàng hay nên chết vô lý.   
Tô Giàm thấy quân Việt tuy hùng tráng, nhưng vẫn ít hơn quân mình, y chưa quyết đánh hay lùi, thì từ xa xa, bụi bay mịt mờ, trống thúc vang dội, bẩy hiệu Thiên-tử binh nữa tiến tới. Tham tướng chỉ vào đoàn quân đang tới nói với Tô:   
– Thưa tướng quân, đây là bẩy hiệu Thiên-tử binh, sau khi hạ Khâm, Liêm châu, đã tiến về đánh thành Ung ta. Bẩy hiệu này được chỉ huy bởi bẩy tướng trẻ và bẩy cô vợ, cũng là nữ tướng, được mang mỹ danh Tây-hồ thất kiệt. Bẩy cặp này mưu trí không bằng năm cặp Long-biên ngũ hùng, nhưng cực kỳ can đảm.   
Tô Giàm không còn ý chí chiến đấu, y cung tay hướng Tôn Đản:   
– Xin kiếu từ lão tiên sinh và phu nhân.   
Rồi y cùng chư tướng cản hậu cho quân rút vào thành. Sau khi cho quân trấn các cửa thành, Tô than với các tham tướng:   
– Thời Đại-Việt giúp Nùng Trí-Cao, tôi từng giao chiến với Thiên-tử binh, thì thấy cũng không hơn binh triều của ta làm bao. Nay sao lại hùng mạnh, tinh nhuệ, kỷ luật đến như vậy? Tôi thấy rõ, khi kị binh ta ào ào tràn ra, mà nháy mắt một cái thế trận của họ đã đổi. Đội Thạch xa tiếp tục bắn lên khiến đội cung thủ của ta không lên mặt thành yểm trợ cho quân kị vì vậy bên ngoài Thần-nỏ của họ bắn vào đội hình kị của ta hàng loạt, kị binh ta ngã lổng chổng. Một số kị của ta thoát khỏi Thần-nỏ, thì lại bị đội tiễn thủ bắn, bị bộ binh lăn dưới đất chặt chân ngựa. Binh như thế thì dù ta có đem năm vạn quân xuất thành cũng không thắng nổi một vạn của họ.   
Một tham tướng phụ trách tế-tác, trước đây từng theo đội võ sĩ của Yên Đạt, Tu Kỷ cứu Chiêm-thành, nên y biết rất rõ tình hình Đại-Việt, y nói:   
– Từ bẩy năm nay, mười hai hiệu Thiên-tử binh được chỉ huy bởi mười hai tướng trẻ. Mười hai tướng này được vua Đại-Việt ban cho mỹ hiệu Tây-hồ thất kiệt và Long-biên ngũ hùng. Đặc biệt mười hai tướng này có mười hai bà vợ tài quá trượng phu. Về võ công, họ là những cao thủ hạng nhất. Về mưu trí, đởm lược của họ, nói ra thực xấu hổ, tôi chưa từng thấy tướng nào của ta có thể so sánh được. Trong bẩy năm, họ bắt binh tướng luyện tập suốt ngày, hóa cho nên mỗi Thiên-tử binh trở thành một chiến tướng.   
Rồi y thuật lại phương thức tổ chức, huấn luyện, trang bị Thiên-tử binh cho Tô Giàm nghe. Giàm nghe xong, mặt trở thành lầm lỳ không nói không rằng.   
Thế là hai cánh quân của Tôn Đản, Lý-thường-Kiệt đã từ hai hướng Nam, Đông tiến lên vây Ung-châu.   
Lê Kim-Loan hỏi Tôn Đản:   
– Thưa sư thúc, lúc nãy ta có thể xua quân diệt đạo binh Tô Giàm, sao sư thúc lại tha cho họ?   
– Phu nhân giỏi chiến trận, nhưng chưa biết nhìn xa. Phu nhân phải biết rằng chúng ta đánh sang kỳ này chỉ với mục đích phá kho lẫm, thành trì Tống, chứ đâu có cần giết người? Trận này ta ra quân bất thần mà thành công. Sau trận này ta còn phải đối đầu với trận báo thù của Tống, nên ta cần tiết kiệm xương máu cho trận sau mới là trận quyết định. Ta biết rõ mười vạn người trong thành Ung đều nghiến răng căm hận ta đem quân vào cướp nước họ. Nếu ta giao chiến với họ, thì họ có chết hết mười vạn người, ta cũng chết mất bốn vạn. Như thế đến trận sau tinh lực ta còn gì? Cho nên ta cố dụ cho quân Tống ra ngoài thành, tuyên cáo tội ác của Hy-Ninh, Vương An-Thạch, để phá đi cái khí thế do căm hờn của họ. Cho nên ta mới buông tha cho họ vào thành. Bây giờ trong thành, mười vạn người như một cùng oán hận Hy-Ninh, Vương An-Thạch. Sau này ta muốn đánh thành, khí thế của họ không còn, thì đánh đâu có khó?   
Tôn Đản, Lý Thường-Kiệt hội binh lại bàn kế sách: Sau khi đánh xong thành Ung thì lui quân. Lợi dụng thành Ung bị vây, cho Tuyết-sơn thập anh cùng chư tướng đi về các thôn xã, khê động tuyên cáo: Tha thuế, bãi bỏ Tân-pháp, ân-xá mọi tội trạng, thu thóc lúa công nho Tống phát cho dân chúng. Theo ước tính của Ngô Cẩm-Thi, thì cần khoảng 45 ngày mới làm xong. Vì vậy không cần đánh thành ngay. Tạm thời chia quân làm ba phần, mỗi ngày một phần công thành để làm cho quân thủ mệt mỏi.   
Chiều hôm ấy cớ thư mang chim ưng tới, Ưng-binh lấy thư trình cho Tôn Đản, Thường-Kiệt, thì ra chỉ dụ của Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
« Kính báo cho sư-thúc, sư thẩm cùng sư huynh Thường-Kiệt biết. Vua bà Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái đang vân du Xiêm-quốc. Các ngài nghe tin Đại-Việt tiến binh phạt Tống, đã rủ U-bon vương Lê Văn cùng công chúa Nong-Nụt sang Tống, mục đích thu lượm tin tức, cùng dùng võ công quấy phá triều đình Tống, làm nhụt chí Hy-Ninh với Vương An-Thạch. Vậy xin sư thúc cho Thần-vũ thập anh lên đường đi Biện-binh để vua bà có thêm người giúp đỡ ».   
Thường-Kiệt cho mời Thần-vũ thập anh vào trướng ban lệnh:   
– Có những việc mà người trí không làm được, trong khi người thường làm được. Cũng có những việc mà người già không làm được, trong khi người trẻ làm được. Hiện vua bà cùng phò mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương, công chúa Nong-Nụt đang lên đường đi Biện-kinh, vậy các sư đệ, sư muội khẩn lấy ngựa lên đường để giúp đỡ các vị ngay. Đây là thẻ bài, giả làm tế-tác Tống. Chúc các sư đệ, sư muội gặp may mắn.   
Mười người tuân lệnh lên đường ngay chiều hôm đó.   
Kể từ ngày đầu tiên Tôn Đản công thành Ung là 10 tháng chạp, cho đến hôm nay là ngày 20, tức đã trải qua 11 ngày. Thấy quân trong thành quá mệt mỏi, đô-thống Vũ Quang đề nghị dùng hỏa pháo bắn vào đốt dinh thự, kho lẫm thành Ung, khiến cho tướng sĩ, dân chúng không còn nhà trú ngụ, cùng gây cho binh tướng bận tâm với gia đình, mất hết ý chỉ chiến đấu. Thường-Kiệt đồng ý cho thi hành ngay.   
Đúng giờ Thìn, quân Đại-Việt không bắn đá vào thành nữa, mà bắn hỏa-pháo, hoàng-thạch, mã-não, khiến thành Ung biến thành một biển lửa. Trong khi quân Tống phải lên mặt thành chống quân Việt; thì nhà cửa, dinh thự, kho lẫm bị cháy. Dân chúng, vợ con tướng sĩ kêu khóc thảm thiết, bồng bế nhau rời khỏi những căn nhà bốc lửa. Dưới thành, đội Thần-tiễn Long-biên dương cung sẵn, cứ thấy một binh sĩ nhô đầu lên là buông tên, lập tức binh tướng đó ngã lộn xuống chết liền. Cho đến chiều, trong thành Ung lửa bốc cháy khắp nơi, tiếng người khốc, tiếng cho kêu, tiếng mèo gào hoà lẫn nhau cực kỳ thê thảm.   
Trong khi đó, trên khắp Trung-nguyên, theo lễ nghi cổ-truyền, thì vào đầu tháng chạp, dân chúng đã chuẩn bị đón tết Nguyên-đán. Nhà nhà đều nhộn nhịp, tại các trường học, thầy cho môn sinh về nhà nghỉ. Dân chúng nuôi heo, nuôi gà, nuôi cá, trồng hoa từ mấy tháng trước để có thể bán vào dịp này. Cái không khí tại Biện-kinh năm nay càng thêm ồn ào.   
Sau khi làm lễ rằm tháng chạp, dân chúng đang chuẩn bị lễ tiễn đưa ông Táo chầu trời. Không khí đế đô tự nhiên ấm áp kỳ lạ. Dân chúng lũ lượt kéo nhau đi xem chợ hoa.   
Nhưng từ sáng đến giờ, dân chúng cảm thấy như có một cái nguy hiểm, đe dọa mà họ không biết rõ nguồn gốc... vì đã hơn mười lần, họ phải tránh dạt vào lề đường, nhường cho những con ngựa trạm chạy như bay đem tin cấp báo từ Nam thùy về Khu-mật viện. Kinh nghiệm cho họ biết, dường như một việc hệ trọng đang ngấm ngầm đe dọa họ. Vì vậy, giữa cái không khí tưng bừng ấy, người dân vẫn hồi hộp lo âu.   
Đúng cái giờ thành Ung ngụt lửa đó, tức giờ Thìn ngày 20 tháng chạp, Hy-Ninh đế đang thiết triều tại Sùng-chính điện. Cuộc thiết triều hôm nay còn có tất cả các cựu thần đã về hưu tham dự để chúc tết nhà vua.   
Lễ nghi tất.   
Nhà vua đưa mắt nhìn các đại thần một lượt. Cao nhất làm tam-công gồm tư-đồ, tư-mã, tư không, rồi đến tả hữu tể tướng.   
Từ khi lên ngôi đến giờ, trải đã chín năm, vì thi hành Tân-pháp của Vương An-Thạch, nhà vua bị các đại thần chống đối. Bất đắc dĩ nhà vua phải cách chức không biết bao nhiêu người. Khổ một điều, những người đó đều là những văn-thi sĩ danh tiếng, những tư tưởng gia khắp thiên-hạ khâm phục. Thay vào đó, nhà vua dùng một số Nho sĩ trẻ. Tự nhiên trong triều các quan chia làm hai phe. Phe thủ cựu, gọi là Cựu-đảng, phe theo Vương An-Thạch gọi là Tân-đảng. Trong chín năm thi hành Tân-pháp nay đã có kết quả, quốc-sản dồi dào, binh lực hùng mạnh. Năm vừa qua, có thể kể là năm tươi sáng nhất kể từ khi Tống triều lập lên. Phía Bắc, Liêu không dám gây chiến; phía Tây, Hạ phải tiến cống. Phía Nam, thì Lưu-Di công khai khiêu khích, đe dọa dụ dỗ các khê-động Đại-Việt theo Tống. Đại-Việt cử sứ sang đòi, lúc đầu Tống lờ đi, sau tiến tới không thèm trả lời. Cuối cùng là đuổi sứ về. Nhà vua cảm thấy tự hào, trong lòng mơ ước làm những điều mà Thủy-Hoàng đời Tần, Vũ-đế đời Hán, Thái-tông đời Đường đã làm. Nhà vua thấy việc chuẩn bị Nam chinh; Tân-đảng cùng nhà vua âm thầm làm, Cựu-đảng không biết gì, thì thực là một điều thống khoái kim cổ.   
Nhà vua bàn với Vương An-Thạch rằng trong buổi thiết triều cuối năm này, triều đình cho mời hầu hết các quan bị cách đuổi đi trấn nhậm ở ngoài, cũng như những người đã về hưu vào chầu; rồi nhân đó Vương tâu trình tình hình năm qua, nhất là cuộc chuẩn bị Nam-chinh đã xong. Như vậy những lão hủ Nho, những gã văn-gia, thi-sĩ nhai văn nhấm chữ sẽ phải cúi đầu tuân phục, không thể mở miệng chống đối. Tự nhiên cái gọi là Cựu-đảng phải tan rã.   
Vương An-Thạch ngửa mặt nhìn lên nóc Sùng-chính điên, đôi mắt sáng rực, bước đi trầm mà dài. Y xưng chức tước:   
– Thần Kiểm-hiệu thái-phó, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Chiêu-văn quan đại học sĩ (Tể-tướng), giám tu quốc-sử, Kinh quốc-công Vương An-Thạch xin tâu trình.   
– Thái-phó bình thân.   
Vương đứng dậy, tay cầm tờ biểu dài lê thê, tâu trình về thành công của Tân-pháp trong chín năm; đặc biệt là năm vừa qua: Nào nhờ Tân-pháp mà quốc sản dồi dào, dân chúng ấm no, khiến cho Nhung, Di, Địch, Man các nơi kinh sợ, cúi đầu tuân phục. Nào là nhờ Tân-pháp, mà Thiên-triều mới gỡ được cái nhục tiến cống cho Liêu, cái uất bị Hạ đánh ép, cái đau phải lùi bước nhân nhượng Giao-chỉ ở phương-Nam.   
Các quan trong Tân-đảng vênh mặt lên nhìn các lão thần cựu đảng.   
Nhà vua hài lòng, xuất trong bọc ra cái khánh ngọc ban cho Vương. Vương tạ ơn về chỗ. Các quan Cựu-đảng từ từ cúi mặt xuống trong cái thế bị thua, trong cái thế bất tài, có vị chảy nước mắt hối hận đã công kích một thánh nhân như Chu-công, Thái-công xưa kia.   
Quan Kiểm-hiệu Tư-đồ, Thượng-thư tả bộc xạ, Trung-thư lệnh Văn Ngạn-Bác đã về hưu, nay nhập triều chúc tết nhà vua. Ông hỏi Vương An-Thạch:   
– Vừa rồi Chiêu-văn quan đại học sĩ tâu rằng: Phía Bắc, Liêu không dám gây hấn. Phía Tây, Hạ chịu thần phục. Phía Nam, Giao-chỉ sợ uy tiến cống. Nhưng, hôm qua lão phu nghe gia tướng gốc người Quảng-Tây nói rằng quân Giao-chỉ đánh Cổ-vạn ngày 15 tháng 9, Tả lĩnh-vệ đại tướng quân Chu Am, Bát-tác sứ Toàn Hưng, thủ-lĩnh Nùng Hiệp-Thành kẻ chết, người bị bắt; năm nghìn quân Quảng, bốn nghìn bảo-giáp, hơn nghìn bị bị đánh tan. Không biết việc này có thực không?   
– Thưa quan đại tư đồ quả có.   
Vương An-Thạch tái mặt giải thích: Nguyên do thế này, bọn Chu Am, Toàn Hưng, Hiệp Thành nghe bên Tô-mậu đào được vàng, bèn đem quân sang cướp, rồi bị trúng phục binh. Đây chẳng qua là những đụng chạm của man dân mà thôi, không phải là của triều đình Giao-chỉ.   
Văn Ngạn-Bác lắc đầu:   
– Lão phu nghĩ không hẳn như đại-học sĩ nói. Vì hai mươi bẩy ngày sau tức ngày 12 tháng mười, quân Giao đồng tiến đánh tất cả các trại Nam-thùy. Vĩnh-bình mất sau nửa giờ giao chiến, năm nghìn quân Quảng, một vạn Bảo-giáp, một nghìn kị bị bắt, bị giết; các tướng cùng gia đình bị tùng xẻo trả thù. Tây-bình, Lộc-châu mất sau hai giờ giao chiến, các Chiêu-thảo sứ Nùng Tông-Đán, Nùng Toàn-An bỏ chạy, Trấn-vũ thượng tướng quân Lưu Khả bị bắt. Thái-bình, Hoành-sơn, Ôn-thuận, Quy-hóa bị mất sau hai ngày cố thủ; năm nghìn Bảo-giáp, năm nghìn quân Quảng, một nghìn kị binh bị đánh tan; Quản-hạt Ngũ Cử, Quách Vĩnh-Nghiêm, Giám-áp Lâm Mậu-Thăng bị giết. Việc ấy có thực không?   
Mặt Vương An-Thạch tái như gà cắt tiết, y đưa mắt nhìn nhà vua rồi nói cứng:   
– Bọn man dân gây hấn với nhau. Hoàng-thượng đã ban mật chỉ cho Lưu Di đem quân từ Khâm-châu về chiếm lại các ải thất thủ. Đại tư-đồ chẳng nên bận tâm. Hiện Lưu Di đã sai sứ sang Giao-chỉ khiển trách Lý Càn-Đức, để y bắt bọn khê-động Giao rút về.   
– Đại-học sĩ khuyên lão phu không nên bận tâm. Nhưng có những sự xẩy ra khiến lão phu phải lưu tâm, vì trước sau ta mất ba vạn bảo-binh, hai vạn quân Quảng, một vạn kị binh, sáu vạn binh chứ có ít đâu? Ta lại mất hết các ải biên phòng. Ví thử quân Giao tiến lên đánh Ung-châu, rồi vượt Ngũ-lĩnh chiếm Trường-sa, thì chúng như con hổ ngồi ở bờ Giang-Nam rình Biện-kinh ta thì sao? Vả theo lão phu, vụ này không giản dị như đại-học sĩ tâu đâu, bởi chủ trương là triều đình Giao-chỉ chứ không thể là khê động. Khê động không đủ quân làm việc đó.   
Vương An-Thạch gắt lớn:   
– Triều-đình Giao-chỉ hay khê động gây chiến thì cũng như ghẻ ngoài da, ta há sợ sao?   
Quan Kiểm-hiệu Thái-úy Tào Dật xua tay:   
– Chiêu-văn quan đại-học sĩ không thể lẫn lộn việc gây chiến của triều-đình Đại-Việt với khê động Bắc-biên được. Bắc-biên chỉ là một vùng nhỏ, do công chúa Thiên-Thành làm vua, trấn nhậm. Binh lực, võ tướng không hơn Quảng-Nam Tây-lộ của ta. Còn triều đình Đại-Việt, binh lực vô cùng hùng hậu, võ lâm cao thủ như cây trên rừng. Năm xưa Khai-Quốc vương đi sứ, chỉ mang theo mấy đứa trẻ với dăm người đàn bà, mà giúp vua Nhân-tông diệt được bọn Hồng-thiết giáo. Nay nếu như Bắc-biên gây chiến thì ta không cần đề phòng. Còn như Giao-chỉ gây chiến, thì triều-đình phải truyền hịch tới các gia, các phái, các bang hội cùng ứng nghĩa đánh giặc, mới mong chống lại. Tại Biện-kinh, ta phải đặt cao thủ khắp nơi canh phòng, bằng không họ gửi cao thủ sang, chỉ một đêm, các đại thần sẽ bị giết hết.   
Vương An-Thạch với các đại-thần Tân-đảng cùng bật lên tiếng cười lớn. Vương lắc đầu:   
– Tôi nghe Tào đại nhân xuất thân từ phái Thiếu-lâm, là sư đệ của Pháp-Nhẫn đại-sư thủ toạ Đạt-ma đường; Tào đại nhân là một võ lâm cao thủ bậc nhất bậc nhì thiên hạ; Tào đại nhận hiện lĩnh chức Thái-úy, nắm binh quyền trong tay, mà sao nhát gan vậy? Xá gì mấy tên võ phu vai u thịt bắp của Nam-man. Hễ đứa nào lảng vảng đến Biện-kinh là tôi cho bắt đem chặt đầu hết.   
Vương chỉ vào quan Tổng-lĩnh ngự-lâm quân Tu Kỷ, quan Tổng-lĩnh thị vệ Yên Đạt, quan Điện-tiền chỉ huy sứ Lý Hiến:   
– Từ thời thơ ấu, ba vị này đã sang Giao-chỉ, biết bao lần từng giao chiến với cao thủ bậc nhất của chúng, rồi nghiên cứu cách khắc chế võ công của chúng. Nay ba vị trấn thủ trong hoàng-thành, thì chúng có vào được, cũng như cá lọt lưới mà thôi.   
Lý Hiến xuất thân từ hoạn quan, ỷ làm tôi tớ hầu hạ nhà vua, phi tần đã quen, nên không coi các quan vào đâu. Y nói lớn:   
– Tào đại nhân sao lại đề cao địch như vậy. Trước đây võ-công Đại-Việt cao hơn ta, chứ nay lại thua xa. Đại-Việt ngũ-long danh vang một thủa, nhưng nay đều nằm dưới mồ cả rồi. Xưa võ công Giao-chỉ cao, nhưng nay chúng tôi đã biết cách khăc chế rồi thì còn sợ gì chúng. Tôi cam kết, bất cứ cao thủ Giao-chỉ nào đến đây, tôi cũng không cho chúng đến gần Vương đại học sĩ đến ba bước. Tôi sẽ bắt chúng, đàn ông thì gọt đầu, đàn bà thì lột quần áo rồi trói lại đem ra phơi mưa phơi nắng ở chợ Khai-phong cho dân coi.   
Nhà vua, Vương An-thạch cùng Tân-đảng vỗ tay hoan hô. Tiếng vỗ tay vừa dứt thì thình lình bốn tiếng ầm, ầm, ầm, ầm kinh khủng phát ra trên nóc điện, rồi gạch ngói rơi xuống ào ào. Bốn người từ trên nóc điện nhảy xuống như bốn con đại bàng. Tư Kỷ, Yên Đạt, Lý Hiến, Tào Dật cùng quát lên, rồi vọt tới vung chưởng tấn công. Bình, bình, bình, bình, tám chưởng chạm nhau, bọn Tu Kỷ bật tung lại phía sau, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Cả bốn phải hít một hơi chân khí, mới đứng vững không bị ngã. Một thích khách vung tay lên, tiếp theo hai ám khí to bằng quả cau quay rất nhanh, nhưng bay rất chậm hướng người Lý Hiến. Hiến vung tay gạt, nhưng y gạt hụt, vì ám khí vỡ tan thành đám bụi hồng chụp lên người y.   
Tu Kỷ hỏi:   
– Các người là ai?   
Một thích khách mặc quần áo tím cười nhạt:   
– Chúng ta là những người Việt yêu dân Hán, trọng văn minh Trung-nguyên, thích văn-học Hoa-hạ. Các vị hiện diện nơi đây, nếu không là những bậc túc Nho, thì cũng là những văn thi sĩ nức tiếng, hoặc là những võ lâm cao thủ. Hôm nay chúng ta hiện diện nơi đây với ý nguyện nói với các vị ít điều, không biết các vị có cho phép không?   
Tu Kỷ quát lên:   
– Đây thiên-triều, chốn cực kỳ tôn nghiêm, không phải là chỗ cho bọn Nam-man nói láo. Nếu các ngươi là người ngay, thì hãy mở khăn ra cho ta biết các người là ai?   
Nói rồi y vận đủ mười thành công lực tấn công người mặc quần áo tím. Chưởng phong chưa ra hết, mà mọi người muốn nổ tung lồng ngực ra. Người áo tím cười nhạt, phát chiêu đỡ. Ầm một tiếng, Tu-Kỷ lảo đảo lùi lại, còn người kia thì đứng nguyên. Thắng bại đã phân.   
Người nhỏ bé mặc quần áo trắng cung tay hướng Hy-Ninh đế vái ba vái, rồi lại hướng các đại thần vái một vái, rồi chỉ vào mặt Vương An-Thạch:   
– Từ sáu chục năm nay, giữa Tống với Việt luôn giữ được hòa hoãn, cho nên dân chúng vùng biên giới hai nước được hưởng thái bình. Gần đây, bệ-hạ nghe lời tên khuyển-nho mặt dơi tai chuột kia, áp dụng Tân-pháp, bắt dân theo những cái quái quỷ Thanh-miêu, Trợ-dịch, Bảo-mã, Thanh-điền, Thủy-lợi, khiến cho tiếng kêu oan thấu đến trời xanh. Y lại mật lệnh cho kinh-lược an-vũ sứ Lưỡng-Quảng, Kinh-Hồ tích trữ lương thảo, thao luyện sĩ tốt để chuẩn bị Nam xâm. Các vị đại hiền Nho muốn đem tài lương đống ra để giúp thiên-tử, tạo cho dân Trung-nguyên sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn thì lại bị đầy...   
Vương An-Thạch đưa mắt cho bọn Tu-Kỷ. Lập tức Tu Kỷ, Yên Đạt, Lý Hiến, Tào Dật cùng phát chưởng tấn công bốn thích khách để bịt miệng. Bốn người vung chưởng đỡ. Bình, bình, bình, bình, bốn thích khách cất tiếng cười ha hả, rồi chia làm bốn, xung vào giữa các đai thần. Các võ quan cùng quát lên, tiến tới ngăn cản. Người thì ra ưng-trảo, người thì ra hổ trảo, người thì ra cầm long công chụp bốn người kia. Cả bốn trơn như con cá trạch, xuyên bên Đông, lách bên Tây, len lỏi giữa các quan văn võ, Vì vậy các võ quan thì đông, mà không bắt được bốn người này.   
Các quan Tổng-lĩnh thị-vệ Tu Kỷ, quan Tổng-lĩnh ngự-lâm quân Yên Đạt, quan Điện-tiền chỉ huy sứ Lý Hiến, đã kịp đem thị-vệ đứng quanh nhà vua hộ giá, rồi hô lớn:   
– Xin các quan ra khỏi điện để chúng tôi bắt thích khách. Bên ngoài đã có thị vệ vây kín rồi, chúng không chạy thoát đâu.   
Ngay lúc đó, trên nóc điện, có năm nam mặc áo hồng, năm nữ mặc áo xanh tà tà đáp xuống như năm con diều hâu. Năm người này như đã phân chia trước, hễ hặp bất cứ võ quan nào là phóng chưởng đánh trước. Cho đến khi các quan ra khỏi điện, thị vệ tiến vào bắt gian, thì không còn một ai ở trong nữa.   
Trật tự đã trở lại.   
Nhà vua nhận thấy chỏm mũ tất cả các quan đều bị năm nữ thích khách áo xanh len lỏi cắt đứt. Bao nhiêu hốt của các quan đều bị năm nam thích khách áo hồng cướp mất. Thanh Thượng-phương bảo kiếm của nhà vua cũng bị một nữ thích khách đoạt mất.   
Tu Kỷ, Yên Đạt, Lý Hiến quỳ gối tạ tội, vì không bắt được thích khách. Nhà vua từng tập võ, võ công của ông thuộc hàng cao thủ, nên ông xua tay:   
– Ba khanh vô tội. Hãy đứng dậy. Tào Thái-úy, Thái-úy có nhận được võ công của các thích khàch không?   
– Tâu bệ hạ.   
Tào Dật thở hổn hển: Bốn người xuống trước gồm có hai người đàn bà, và hai người đàn ông.   
Điện-tiền chỉ huy sứ Lý Hiến cau mày:   
– Thưa Tào đại nhân, tiểu nhân thấy rõ chúng là bốn người đàn ông mà?   
Tào Dật lắc đầu thở dài:   
-Nguy quá, Lý chỉ huy sứ sơ tâm đến thế thì chết thực.   
– ???   
– Bây giờ tôi hỏi chỉ-huy sứ nhé: Trong bốn người, thì hai người to lớn dùng chưởng, một mặc quần áo nâu, một mặc quần áo tím. Còn hai người nữa nhỏ nhắn, dùng kiếm, khi lộn trên không người chúng uốn cong trông rất đẹp mắt. Trong hai người nhỏ bé đó, một người mặc áo tím quần trắng, một người mặc quần áo trắng, trên người chúng tiết ra mùi thơm của nước hoa, thì nhất định chúng là đàn bà rồi.   
Lý Hiến khâm phục Tào Dật tinh tế, nhưng vì tự ái, y vẫn lắc đầu:   
– Chưa chắc!   
Quan Thượng-thư tả thừa, Tham-tri chính sự (phó tể tướng) cau này:   
– Không biết bọn chúng là ai? Tại sao đại náo điện Sùng-chính rồi lại ra đi? Tôi có đối chưởng với người đàn bà mặc áo tím, thì thấy y thị dùng võ công Sài-sơn của Giao-chỉ, giống hệt võ công của Yên-vương phi (Thiếu-Mai) nhưng công lực thấp hơn đôi chút.   
Tào Dật ôm bàn tay sưng vù nói:   
– Tôi ra chiêu bắt thích khách áo nâu, y đánh lại tôi một chưởng, tôi nhận ra chiêu số của y chính đại quang minh, rất lạ. Còn nội lực thì giống như Thiền-công Thiếu-lâm của tôi. Nói ra thực xấu hổ, trọn đời tôi chưa từng thấy ai luyện nội lực tới trình độ đó. Dường như y không có ác ý, nên y chỉ xử dụng có năm thành công lực, mà khiến cho tôi bị thương như thế này. Không lẽ bọn Giao-chỉ lộng hành đến vậy sao?   
Chợt Tu Kỷ chỉ cho Vương An-Thạch:   
– Dường như thích khách dán một tờ giấy trên lưng Vương đại nhân thì phải.   
Nói rồi y lạng người tới lột tờ giấy trên lưng Vương trao cho y. Y cầm lên đọc:   
« Võ-lâm Đại-Việt kính chào Vương tể tướng. Đa tạ Vương tể tướng thi hành Tân-pháp, làm cho dân Tống oán vua, thù quan. Nay nước Tống chia làm hai, thù nghịch, chém giết nhau, để Đại-Việt hùng mạnh lên. Ký tên: Thân Thiệu-Thái, Lý Mỹ-Linh, Lê Văn, Long-Nụt và Thần-vũ thập anh ».   
Thạch run run gấp tờ giấy bỏ vào túi.   
Bấy giờ các quan mới vội vàng xem trên người mình có giấy dán hay không. Ai cũng thở phào, vì mình không bị thích khách chiếu cố. Duy Lý Hiến, có tờ giấy dán ngay ở vành sau mũ, tờ giấy có chữ:   
« Quan Điện-tiền chỉ huy sứ Lý-Hiến, không có hột nào, giống như gà thiến, mà lại thích gáy. Người đe trói chúng ta, lột quần áo đem phơi ở chợ, lát nữa chính người sẽ tự lột quần áo cho các bạn đồng liêu coi để làm trò chơi cho vui ».   
Lý Hiến nổi giận cành hông, y vò nát tờ giấy ra vứt xuống đất rồi về chỗ đứng.   
Vương An-Thạch cười nhạt:   
– Gian nhân đánh trộm, không phải anh hùng.   
Chợt Lý Hiến hét lên, rồi y đưa tay gãi mặt, cào cấu khắp thân thể. Mọi người đều thấy bàn tay, mặt y sưng vù, nước vàng rỉ rỉ chảy ra. Y gào lên:   
– Ngứa quá! Ngứa chết đi thôi.   
Rồi y ngồi xuống nền điện xé tung quần áo ra mà gãi. Phút chốc người y thành trần truồng. Yên Đạt vội sai thị-vệ lấy khăn cuốn quanh người y đem ra khỏi điện.   
Văn Ngạn-Bác thở dài:   
– Bởi ban nãy Lý hăm bắt võ lâm Giao-chỉ lột quần áo đem phơi ở chợ, nên bị họ phạt để làm trò cười. Cái ngứa chắc chỉ trong chốc lát thì hết.   
Tu Kỷ quỳ gối:   
– Tâu bệ hạ, thì ra đây là bốn Thái-sơn Bắc-Đẩu võ lâm Lĩnh-Nam, bọn thần thực không phải đối thủ của chúng. Mong bệ hạ đại xá.   
Triều Tống lại bàn về chiến cuộc Nam-thùy. Văn Ngạn-Bác nhắc lại câu hỏi về các ải Nam-thùy bị chiếm mất.   
Vương An-Thạch lắc đầu:   
– Khu-mật viện chưa nhận được tin đó. Có lẽ là tin đồn mà thôi. Tuy nhiên tôi sẽ cho coi lại. Vì tin tức từ Nam-thùy đến Quế-châu mất hơn tháng. Tin từ Quế-châu về kinh ta hơn tháng nữa. Có thể tin tức chưa tới, hoặc giả không có chuyện lớn lao như vậy. Xin quan Đại tư-đồ không nên nghe tin phao vu đồn nhảm. Có thể tin này do gian tế Giao-chỉ phao ra làm loạn long dân mà thôi.   
Văn Ngạn-Bác dem ra hai tờ hịch của Đại-Việt, một do Tín-Nghĩa vương truyền ở Khâm-châu, một do Tôn Đản truyền đi ở các ải Nam thùy. Ông đọc lớn lên cho bách quan cùng nghe. Mỗi lời Văn đọc, như một mũi dao đâm vào tim Hy-Ninh đế và Vương An-Thạch. Đọc xong Văn Ngạn-Bác nói:   
– Nào, Vương đại học sĩ có còn cho là man dân đánh nhau nữa không? Cứ như hai bài hịch này, thì cuộc tiến công rõ ràng do triều đình Giao-chỉ chủ trương.   
Ngay lúc đó quan Sùng-chính điện đại học-sĩ kiêm Khu-mật viện phó-sứ Trương Thành-Nhất thuộc Tân-đảng của Vương An-Thạch từ ngoài bước vào điện quỳ tâu:   
– Muôn tâu bệ hạ.   
Trên từ Hy-Ninh đế cho đến bách quan, thấy nét mặt Trương tái ngắt, lời tâu đứt đoạn, thì biết rằng có sự gì ghê gớm lắm đã xẩy ra.   
Trương Thành-Nhất tâu dõng dạc: Tin ngựa trạm từ Quế châu chuyển về cho biết rằng ngày Mậu-Dần, 20 tháng 11, quân Việt chiếm Khâm-châu cùng các ải Như-tích, Để-trạo, Như-hồng, Thiên-long. Các tướng trấn thủ kẻ bị bắt, người bị giết. Ba ngày sau, ngày Mậu-Thìn, 22 tháng 11 đến lượt Liêm-châu bị mất. Quân Việt chia làm ba cánh. Một cánh từ Khâm, Liêm do Lý Thường-Kiệt chỉ huy theo đường Đông-Tây; một cánh từ Cổ-vạn, Hoành-sơn, Tây-bình do Tôn Đản chỉ-huy tiến theo đường Nam-Bắc... để đánh Ung-châu. Một cánh từ Liêm-châu tiến đánh các châu Dung, Nghi, Bạch do Lý Chiêu-Văn chỉ huy. Hiện thành Ung đang bị vây. Các châu Dung, Nghi, Bạch đã bị chiếm; Đô tuần-kiểm Phan Nhược-Cốc, Chỉ-huy sứ Vương-Đạt, Tào Quăng tử trận. Dường như quân Việt đang chuẩn bị vượt Ngũ-lĩnh đánh Trường-sa.   
Trong Sùng-chính điện có hơn năm trăm người, mà im phăng phắc, không một tiếng động. Hy-Ninh đế, Tể-tướng Vương An-Thạch chết lặng chưa nói lên lời, thì một đại thần trong hàng văn quan lên tiếng:   
– Thần kiểm hiệu Thượng-thư tả bộc-xạ, Trung-thư lệnh, Võ-minh quân tiết độ sứ, Khu-mật viện sứ, Nam quốc công Phú Bật xin tâu: Gần đây trong triều thì bách quan không được thông báo gì về tình hình Nam biên, thế mà trong dân chúng thì tin đồn thực mau. Nay tình hình đã nguy ngập, thần giám xin bệ hạ cho tóm lược mọi biến cố Nam thùy, để cùng đình nghị.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Được, Trương đại học sĩ hãy tóm lược mọi biến cố Nam thùy trình cho bách quan cùng nghe.   
Trương Thành-Nhất đứng dậy trình bầy tỉ mỉ việc Hy-Ninh với Vương An-Thạch mật chỉ cho Thẩm Khởi, Lưu Di luyện quân, đồn trữ lương thảo mấy năm qua để chuẩn bị đánh Đại-Việt, rồi sau đó đánh Chiêm, Lào, Chân, Xiêm, Lý như thế nào. Rồi quân Đại Việt đánh Cổ-vạn hầu lừa Lưu Di, triều đình để rồi sau đó đánh hết các ải Nam thùy. Cuối cùng Đại-Việt đổ quân đánh úp các ải xung quanh Khâm-châu, rồi công Khâm, Liêm. Hạ Khâm, Liêm, quân Việt tiến về vây Ung-châu ra sao.   
Sau khi Trương trình bầy, triều đình Hy-Ninh mới cảm thấy tất cả cái chua chát, chán nản rằng nhà vua với Vương An-Thạch âm thầm làm những việc kinh thiên động địa ở Nam-thùy, mà họ bị gạt ra ngoài, không biết mảy may gì cả. Bây giờ, chính những việc đó, đưa đến chiến tranh, mà nhà vua vẫn dấu, để đến nỗi mất liên tiếp hơn hai mươi ải, chín châu, việc mới vỡ lở. Quần thần bàn cãi mặc quần thần, nhà vua bỏ ngoài tai, trong thâm tâm tự nhủ thầm:   
– Ta với Vương An-Thạch dùng Tân-pháp với chủ đích làm cho nước giầu dân mạnh. Trong khi đó bọn Giao-chỉ lại chủ trương làm cho dân giầu nước mạnh, tức là ngược với ta. Ta cũng biết rằng quốc-sách Giao-chỉ khó hơn, lâu có kết quả hơn, nhưng khi đã có kết quả thì vững chắc vô cùng. Muốn vượt Giao-chỉ, ta cần đi mau, nên mới dùng Tân-pháp. Dùng Tân-pháp thì mau có kết quả, nhưng phải cái nó vượt ra ngoài Tam-hoàng, Ngũ-Đế, và những gì các triều đại trước đã làm, thành ra bị chống đối. Bình tâm mà xét, Tân-pháp của Vương có khác gì những cải cách của Đại-Việt đâu? Thế mà dân Đại-Việt không chống đối. Bây giờ ta hãy cứ giữ nguyên Tân-pháp. Nếu như trận chiến này ta thắng thì sẽ tuyên chỉ rằng nhờ Tân-pháp. Còn như ta bại, thì ta cách chức Vương An-Thạch là xong. Còm Lưu-Di, y nhận mật chỉ từ ta, nhưng khẩu thiệt vô bằng. Nay ta tạm cách chức y, nếu cần thì mượn cái đầu y, đổ tội cho y giả mật chỉ, thế là xong.   
Nghĩ thế nhà vua hỏi:   
– Việc đã xẩy ra như vậy, bây giờ các khanh nghị nên giải quyết ra sao?   
Cần-chính điện đại học sĩ Ngô Sung bàn:   
– Khâm, Liêm mất đến nay vừa tròn một tháng, mà triều đình mới biết là do ta chưa lập ngựa trạm ở Nam-thùy. Nếu có ngựa trạm, thì tin tức chỉ trong vòng bẩy ngày đã tới nơi. Cứu binh như cứu hoả, vậy ngay ngày hôm nay phải giải quyết ba việc. Một là thiết lập ngựa trạm, để có tin tức. Hai là cử ngay mấy đại thần xuống Nam-thùy để thiết lập tổ chức hành doanh. Ba là điều động binh Kinh, Hồ (tức Kinh-châu, Hồ-Nam) tiếp viện cho Ung-châu. Sau đó mới nghị kế sách.   
Ngô Sung là đối đầu số một của Vương An-Thạch. Nay Vương thấy việc làm của mình bất lợi, mà phải nhờ đến Ngô bàn kế cứu Ung-châu thì bực mình. Y nói cứng:   
– Ngô huynh khỏi lo. Thành Ung có đến ba lợi thế, quyết Giao-chỉ không thể đánh được. Một là, thành Ung lớn, là lỵ sở chỉ huy phòng vệ Nam thùy, thành cao, hào sâu, tường xây bằng đá ong dầy đến mười thước (2,5 m ngày nay). Hai là trong thành chứa lương thảo đầy đủ, quân trấn nhậm tới mười vạn. Binh thư nói, một người thủ, phải mười người đánh; Giao-chỉ lấy đâu ra trăm vạn quân mà đánh? Ví dù chúng cố đánh, thì có khác gì tự tử không? Ba là An-vũ sứ Quảng-Tây Lưu Di trí lự hơn đời, y có ba đạo quân triều số 1, 2, 3 với đạo kị binh 47. Có lẽ Lưu chờ cho quân Giao đánh thành Ung mệt mỏi, tổn thất nhân mạng thực nhiều, rồi mới cho các đạo trừ bị đánh xuống.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 37**

Giao-chỉ ngũ kiêu

Giữa lúc Tống triều chia phe tranh cãi suốt ngày này qua ngày khác, thì chiến cuộc Ung-châu đang diễn ra cực kỳ khốc liệt.   
Theo lời đề nghị của quân-sư Tôn Đản, nguyên-soái Lý Thường-Kiệt trao việc chỉ huy công thành cho đô-thống Trần Di. Lập tức Di họp Tây-hồ thất kiệt, Long-biên tam hùng lại để nghị kế. Trần Di hỏi:   
– Từ trước đến nay, chúng ta đã học công-kiên pháp. Công-kiên pháp có rất nhiều: Dùng máy bắn đá, dùng cung thủ bắn tỉa, đào hầm xuyên vào trong, khơi nước làm lở thành, dùng tên lửa đốt dinh thự kho lẫm, bắc thang leo vào. Nay thành Ung quá kiên cố, tường cao, hào sâu, các phương pháp trên đều vô hiệu. Vậy anh em có ý kiến gì không?   
Lý Đoan là thầy thuốc, chàng đưa ra một ý kiến:   
– Trước hết phải làm sao cho quân ta khỏi mệt, gây cho quân địch mệt mỏi đã. Làm cho quân ta khỏi mệt, ta chia lực lượng làm ba đạo, một đạo tấn công, một đạo nghỉ hoàn toàn, một đạo nghỉ một nửa. Vậy trong mười hiệu Thiên-tử binh với hiệu kị-binh, ta chia thành ba đạo, mỗi đạo ba hiệu; mỗi ngày một đạo công thành, một đạo nghỉ. Đó là lực lượng tấn công và nghỉ hoàn toàn.   
– Như vậy... Ta.. ta.. còn.. còn hai hiệu nữa để làm gì?   
– Điếc hay hóng, ngọng hay nói.   
Lý Đoan méo mặt trêu Dương Minh: Ta đã nói hết đâu? Còn đạo thứ ba chỉ có hai hiệu thôi. Trong khi ba hiệu tấn công, ba hiệu nghỉ thì hai hiệu này nghỉ một nửa tức ứng trực, phòng quân trong thành đánh ra có thể tham chiến ngay.   
Đô-thống Ngô Ức hỏi:   
– Kế này được quá. Vậy còn phương pháp làm cho quân Tống mệt mỏi?   
– Thì chính việc ta vừa đánh vừa nghỉ hẳn, vừa nghỉ một nửa... Nên ta có thể đánh hoài không mệt, mà quân Tống cứ phải lo chống đỡ, nên chỉ mấy ngày chúng sẽ mệt lả.   
Thế là cuộc chia quân công thành được áp dụng. Quả nhiên ngày thứ nhất quân Tống chống trả rất hăng, sang ngày thứ nhì bắt đầu chùn nhụt. Đến ngày thứ ba thì mệt nỏi vô cùng. Nhưng sang ngày thứ tư, thì sức chống trả lại hăng hái như ngày đầu. Lập tức Trần Di cho họp anh em nghị kế.   
Quách Y xoa tay vào cái đầu hói bóng như quả dưa:   
– Tôi thấy phương pháp của Lý Đoan làm cho quân mình khỏe thì thực tuyệt diệu. Nhưng còn làm cho địch mệt thì chỉ hữu hiệu có ba ngày. Vậy bây giờ ta phải làm gì?   
Tạ Duy dơ tay lên nói. Trần Di cười:   
– Duy có cao kiến gì?   
– Tao lùn như con vịt, thì chỉ có ý kiến vịt mà thôi. Tên tướng thủ thành là Tô Giàm, nó khôn như cáo già. Sau ba ngày ta công thành vào giờ Thìn, nghỉ vào giờ Mùi, nó nhận ngay ra sơ hở của ta. Lập tức nó dùng toàn lực chống trả vào lúc ta đánh thành. Còn vào giờ khác, thì chia toán ra canh chừng. Vì vậy quân nó khỏe re hà!   
Vợ Triệu Thu là Phương-Liễu đề nghị:   
– Hồi còn bé mỗi khi em phạm tội gì, mẹ em thường kết tội rồi tuyên phạt đánh bao nhiêu roi. Nhưng người không đánh ngay, thành ra em luôn luôn lo sợ không biết bao giờ thì bị đòn. Rồi khi người đánh đòn, người cứ dơ roi mà kể tội, trong khi em cong mông lên sợ hãi, mà không biết bao giờ cái roi quất xuống. Bây giờ muốn cho quân Tống mệt, ta hãy là bà mẹ, còn quân Tống là đứa trẻ bị phạt. Như vậy ắt chúng mệt nhừ tử ngay.   
Phạm Dật vui vẻ:   
– Hay, không ngờ hoàng-hậu của Mai Hắc-đế lại nghĩ ra được phương pháp hay đến như vậy. Ngay ngày mai ta áp dụng. Vậy thì thế này: Ta vẫn giữ nguyên việc chia toán, nhưng còn giờ công thành thì thay đổi. Khi thì ta công vào buổi sáng, khi thì ta công vào buổi chiều, khi thì ta công vào nửa đêm; lại có khi ta công liên tiếp mấy ngày mấy đêm. Chúng sẽ không biết đâu là thực đâu là hư, như vậy chỉ mấy ngày là mệt hết thở nay.   
Kế này quả nhiên hữu hiệu. Sau năm ngày công thành, làm cho quân, dân binh thủ thành luôn luôn kinh hoàng, phập phồng lo sợ. Hôm ấy tới lượt hiệu Bảo-thắng, Hùng-lược, Vạn-tiệp công thành. Hai hiệu Ngự-long, Đằng-hải làm trừ bị. Ba đô-thống Quách Y, Ngô Ức, Tạ Duy cùng Phương-Tiên, Phương-Dược, Phương-Quế dự định công thành vào giờ Tý (nửa đêm). Đúng giờ, sáu người cho quân phát pháo bắn đá lên thành, rồi bộ binh reo hò xung phong. Quân thủ thành giật mình thức dậy, mặc giáp trụ, mang vũ khí ra vị trí phòng thủ. Đuốc đốt lên sáng rực, trong khi cơ thể rã rời.   
Quách Y cỡi ngựa cùng toán thần-tiễn Long-biên đi vòng quanh thành, cứ thấy quân Tống nhô đầu lên là bắn ngã. Khi đến cửa Đông thì gặp Trần Ninh, Trần Ngọc-Hương đang cho hiệu Đằng-hải mang tre đến. Quách Y hỏi:   
– Hôm nay bọn mi nghỉ một nửa, sao không nghỉ, mà làm gì đây?   
Ngọc-Hương nhỏ nhẹ:   
– Chúng mình công thành, nhưng thành cao tới bốn trượng (8 m ngày nay) thành ra không biết tình hình bên trong. Em cho làm một cái đài bằng tre gọi là trúc đài, cao tới mười hai trượng (24m), để mình leo lên quan sát tình hình địch, như vậy đánh mới kết quả.   
Lát sau, bốn cái đài được dựng lên bằng những khúc tre ngắn nối với nhau, đặt ở bốn góc thành. Các tướng chỉ huy leo lên lên cao quan sát. Nhưng trong đêm, nhìn không rõ. Sáng hôm sau, trong buổi họp, Trần Di hỏi anh em:   
– Hôm qua ông bà Trần Ninh chế ra cái thang có thể nhìn vào trong thành. Vậy anh chị em có ý kiến gì không?   
Lê Kim-Loan đề nghị:   
– Sáng nay em đã leo lên bốn cái thang ở bốn cửa thành nhìn vào, rồi vẽ được bản đồ dinh thự, kho lẫm, nhà cửa. Thì ra từ trước đến giờ, mình dùng Thần-nỏ bắn đại-tiễn tẩm dầu, đốt lửa bắn vào đều là bắn hú hỏa, nên không gây kinh hoàng cho địch. Vậy đêm nay ta leo lên thang, chỉ huy đại nỏ bắn vào mới chính xác.   
Đêm hôm ấy, đến lượt ba hiệu Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện công thành. Hiệu Ngự-long, Đằng-hải trừ bị. Trần Di, Dương Minh, Triệu Thu cho khởi sự vào giờ Dậu (19-21 giờ). Đúng giờ, Thạch-xa bắn đá, bộ binh reo hò bắc thang leo lên. Trống thúc vang dội, quân reo rung động trời đất. Cuộc tấn công đến giờ Sửu (1-3 giờ sáng), thì đại-nỏ khai hỏa bắn vào. Những mũi tên bằng tre, to hơn bắp tay, ruột chứa nhựa cháy, đầu quấn bông tẩm dầu; châm lửa bắn bay bổng lên cao thành những vệt đỏ như con rồng lửa sáng rực bầu trời thành Ung. Các đội trưởng Thần-nỏ đứng trên đài điều chỉnh cho xạ thủ bắn. Tại cửa Đông, Trần Minh, Phương-Lý thân điều chỉnh cho các dàn đại-nỏ. Mũi thứ nhất rúng vào khu vườn hoang. Phương-Lý hô:   
– Xa hơn khoảng chín trượng, lùi về bên trái ba trượng nữa.   
Mũi thứ hai trúng ngay vào khu nhà của quân Tống và gia đình ở. Lập tức lửa bốc cháy ngụt trời.   
Phương-Lý hô:   
– Trúng rồi, cứ thế mà bắn.   
Lát sau hơn hai chục mũi khác đều trúng đích. Cả một khu nhà chìm trong biển lửa, ánh sáng rực trời. Trong khi quân lính hò hét chữa cháy, thì dân chúng bồng bế dắt díu nhau rời khỏi nhà. Những ống tre gặp lửa nổ lốp bốp, mỗi lần nổ lại tung những tàn ra xung quanh.   
Tại cửa Nam, Dương Minh, Phương-Cúc chỉ huy bắn trúng vào dinh thự tổng-trấn. Khu này lại bốc cháy. Tiếp theo đại nỏ cửa Tây do Triệu Thu chỉ huy bắn trúng khu nhà dân chúng. Đại nỏ cửa Bắc do Phương-Liễu chỉ huy bắn trúng khu chứa lương thảo. Thế là thành Ung biến thành một biển lửa. Tiếng kêu khóc, hoà lẫn tiếng la hét gọi nhau ơi ới, tiếng rên la vọng ra như một cơn bão biển.   
Giữa giờ khắc kinh hoàng của thành Ung ấy, thì Phạm Dật, Trần Ninh đem mười xe chở những ống luồng to bằng bắp chân, dài khoảng nửa trượng (1 m). Dương Minh hỏi:   
– A ha! Hai bà chị thấy nỏ-binh mệt, thổi xôi lam mang đến tiếp tế hả? Cơm lam mà do bà chị Kim-Loan, Ngọc-Hương nấu thì tuyệt vời.   
Ngọc-Liên xua tay:   
– Không phải cơm lam đâu! Mà là Lôi-tiễn, bọn em mới chế ra, nay mang đến để các anh thử đấy!   
– Lôi tiễn?   
Phương-Cúc hỏi: Lôi tiễn là gì vậy? Khi học binh pháp mình đâu có nghe nói?   
Kim-Loan bật cười:   
– Binh pháp của các cụ đặt ra được, thì ta cũng biến chế đi được chứ? Lôi nghĩa là sấm sét, tiễn là mũi tên. Bọn em dùng ống luồng gồm có ba đốt, chẻ đôi ra. Đốt thứ nhất chứa nhựa cháy, đốt giữa chứa hoàng-thạch (lưu huỳnh), đốt thứ ba chứa dẻ tẩm dầu. Sau đó cột lại. Ta đốt lửa đầu có dẻ tẩm dầu, rồi dùng Thần-nỏ bắn vào thành. Khi Lôi-tiễn bay tới thành thì lửa cháy tới đốt chứa hoàng thạch. Hoàng thạch nổ tung, bắn nhựa cháy ra xung quanh. Như vậy, một mũi có sức công phá mạnh hơn đại nỏ tẩm dầu nhiều.   
Triệu Thu khen ngợi:   
– Hay thực, để ta thử xem.   
Y rời trúc đài, đặt ba mũi Lôi-tiễn vào Thần-nỏ, đích tay châm lửa rồi hô:   
– Bắn.   
Nỏ binh giật dây, ba mũi Lôi-tiễn xẹt lên trời tỏa ánh sáng xanh-vàng-đỏ kéo dài trên không. Bọn Phạm Dật, Trần Ninh, Triệu Thu tung mình lên trúc đài quan sát. Vì mục tiêu quá xa, nên Lôi-tiễn còn đang bay trên không đã phát nổ. Ba tếng nổ lớn như sét đánh trên không trung, rồi ba trái cầu lửa mầu xanh lè chụp xuống ngay giữa chỗ tập trung quân phòng ngự. Hàng vạn viên lửa do nhựa cháy chụp xuống đám quân. Chúng la hét, chạy tứ tán.   
Thế là Phạm Dật, Kim-Loan, Trần Ninh, Ngọc-Hương cho binh sĩ chở hai chục xe Lôi-tiễn tiếp tế cho Dương Minh, Trần Di, Triệu Thu nã vào thành. Có những Lôi-tiễn rơi xuống rồi mới phát nổ, có những Lôi-tiễn đang bay thì phát nổ, cũng có Lôi-tiễn tới mục đích rồi phát nổ. Tiếng nổ kinh thiên động địa, ánh lửa bốc lên sáng rực một bầu trời, đến nỗi những vùng cách xa đến hai mươi dặm cũng nhìn thấy.   
Tiếng kêu làm cho Tôn Đản, Cẩm-Thi thức giấc. Không biết chuyện gì đã xẩy ra? Hai ông bà vội mặc quần áo, cỡi ngựa đến quan sát trận địa. Ông bà leo lên trúc-đài nhìn vào trong thành: Dưới ánh lửa sáng rực, thấy rõ cảnh bên trong. Chỗ này quân sĩ lăn mình vào chữa cháy, chỗ kia thì dân chúng kêu khóc thảm thiết. Cũng có người chạy không kịp, lăn lộn trong đống lửa. Đại-nỏ vẫn tiếp tục nã Lôi-tiễn vào. Mười Lôi-tiễn trúng ngay chỗ kho lương đang cháy, lập tức mười cột lửa nổ tung tàn lửa bay vọt lên cao, khiến cho hơn trăm người vừa già, vừa đàn bà, vừa trẻ con bốc cháy như cây đuốc.   
Dù đã chinh chiến bốn chục năm qua, dù đánh dư trăm trận, dù lăn mình vào chỗ chết biết bao lần; nhưng ông bà Long-thành ẩn-sĩ vẫn không đủ can đảm nhìn cảnh đó. Ông bà vội xuống thang. Ông nhìn bà, bà nhìn ông, hai vị không nói với nhau một lời; nhưng trong cái nhìn ấy, chứa biết bao nhiêu lời nói, bao nhiêu đau xót.   
Cuộc nã Lôi-tiễn tới sáng thì chấm dứt, nhưng khói lửa trong thành vẫn bốc lên ngùn ngụt.   
Trưa hôm đó Phạm Dật họp Long-biên tam hùng, Tây-hồ thất kiệt, cùng các đội trưởng Thần-nỏ lại nghị sự.   
Dương Minh suýt xoa:   
– Sáng chế của hai anh Phạm Dật, Trần Ninh thực hiệu nghiệm. Hiện chúng ta có lệnh chỉ đánh cầm chừng, để hút viện quân tới. Bằng không ta chỉ cần nã một đêm nữa, thì trong thành không còn một người sống sót.   
Triệu Thu góp ý:   
– Anh Dật, Ninh này. Lôi-tiễn hay thực, nhưng nó chỉ hữu hiệu khi đốt kho tàng, dinh thự thôi. Tôi đề nghị anh chị chế ra bốn loại khác nhau!   
Trần Di cũng đồng ý:   
– Đúng! Loại Lôi-tiễn đầu tiên dùng để đánh phá kho tàng, dinh thự. Ta nên làm loại thứ nhì, trộn lẫn hoàng thạch với nhựa cháy. Loại này bắn lên trên không thì nổ, hoàng thạch sẽ tung nhựa chứa thành cái lơm lửa. Loại này dùng để bắn vào đội hình quân giặc.   
Kim-Loan khen:   
– Ý anh Di hay. Loại thứ ba chỉ chứa toàn dẻ tẩm dầu, dùng để đốt rừng, đốt nhà!   
Triệu Thu chắp tay:   
– Chịu bà chị. Loại thứ tư chỉ chứa toàn mã não, hoàng thạch. Loại này cần bắn lên thực cao, khiến nó phát nổ trên không. Tiếng nổ do mã não, hoàng thạch sẽ lớn vô cùng. Ta dùng để gây kinh hoàng cho địch.   
Thế là Phạm Dật, Trần Ninh tập trung nỏ binh lại hướng dẫn chế tạo năm loại Lôi-tiễn. Ngay đêm đó, các dàn Thần-nỏ chia nhau "thí nghiệm" Lôi-tiễn. Thành Ung muốn nổ tung lên về những trái Lôi phát ra.   
Cuộc nã đại nỏ sang ngày thứ ba thì quân thủ thành mệt mỏi đến không còn sức chống trả. Phạm Dật họp chư tướng lại, quyết định công thành liên tiếp ba ngày, sang ngày thứ ba sẽ tấn công thực sự vào thành. Kế hoạch được trình lên nguyên-soái Thường-Kiệt. Ông gọi Phạm Dật giảng giải:   
– Nếu đánh như thế thì chiếm được thành. Chiếm được rồi, ta phá hủy thành, sau đó phải rút về. Nhưng tại Quế-châu, Tống còn ba đạo binh đệ 1, đệ 2, đệ 3 và đạo kị-binh số 47 ta vẫn chưa phá được. Vậy ta phải duy trì thành Ung, để nhử cho Lưu Di gửi bốn đạo binh kia tiếp viện cho ta diệt.   
Ông ghé miệng vào tai Phạm Dật dặn mấy câu. Phạm Dật tuân lệnh, rồi ra họp chư tướng, quyết định ngừng nã hoả pháo.   
Hôm sau Phạm Dật sai bắn thư của nguyên-soái Lý Thường-Kiệt gửi cho Tô Giàm. Đại ý thư nói, quân Việt là quân nhân nghĩa, nên tạm hưu chiến, lùi xa ba chục dặm, để quân Tống có thể tắm rửa, nghỉ ngơi, chữa trị thương binh; hoặc ra ngoài thành kiếm củi, mua lương thực. Thư cũng nói rõ: Chinh chiến, chém giết là giữa quân với quân, dân chung vô tội. Vậy Tô hãy cho dân chúng rời khỏi thành, để khỏi bị chết oan.   
Khi nhận được thư, thì khi quân tướng Tống reo hò, mừng rỡ. Trong khi Tô Giàm tỏ ý nghi ngờ:   
– Bọn Tôn Đản, Thường-Kiệt là những tên xảo trá khón lường. Chúng đành thành không được, nên giả nhân giả nghĩa, để ta không phòng bị, rồi bất thần tấn công đấy.   
Nhưng quả nhiên quân Việt rút ra xa thực. Binh tướng Tống được nghỉ ngơi. Họ xin phép được ra ngoài thành kiếm củi, mua lương thực. Nhưng người đi thì nhiều, mà về thì chẳng bao nhiêu, bởi họ nhân dịp này đào ngũ hết. Tô sai thành lập một đội đao phủ, gồm toàn những thân binh trung kiên ra nấp ngoài thành, hễ bắt được người nào trốn là bắt đem chém liền. Hôm ấy, quả bắt được mười người bỏ trốn. Tô sai chém đầu, rồi đem đi bêu khắp các trại quân. Nhưng lần quân Việt hưu chiến sau, than ôi, chính đội đao thủ đi bắt đào binh lại bỏ trốn hết.  
Quân Việt lại công thành.   
Lối công thành của quân Việt cũng không nhất định. Khi thì dùng đội Thần-tiễn Long-biên đi vòng quanh thành, hễ thấy quân Tống thò đầu lên là bắn ngã liền. Khi thì cho quân giả bắn đá lên, rồi sai bắc thang leo vào, thế bắt buộc quân thủ phải rời khỏi chỗ núp lên mặt thành lăn gỗ đá xuống. Lập tức bị đội Thần-tiễn bắn rơi như sung rụng. Một vài lần Tô-Giàm cho rằng quân Việt xung phong giả, không cho quân lên mặt thành lăn gỗ đá, thì quân Việt lại đánh thực; lần ấy gần mười người lọt vào thành.   
Nhưng kinh khủng nhất vẫn là những lần quân Việt dùng hỏa công bắn Lôi-tiễn khiến lửa bốc cháy khắp nơi.   
Chính lối công thành không giờ nhất định, không có phương pháp nhất định và cũng không dùng hiệu quân nào nhất định, làm cho Tô Giàm cùng tướng sĩ kinh hoảng, không biết đâu mà chống đỡ. Tô lâm tình trạng bị động, bất an, suốt ngày đêm không dám rời giáp trụ.   
Hôm ấy như thường lệ, nguyên-soái Thường-Kiệt, quân-sư Tôn Đản hội các tướng lại nghị kế.   
Công-chúa Thiên-Ninh lên tiếng trước:   
– Thưa sư thúc, thưa nguyên-soái, sau năm lần dùng đại nỏ đánh hỏa công, thì nhà cửa trong thành không còn được một nửa. Nếu ta cứ tiếp tục bắn như vậy năm lần nữa, thì trong thành không còn ngôi nhà nào. Dĩ nhiên bấy giờ ta chiếm được thành. Nhưng... nhưng... dân chúng chết nhiều quá.   
Tôn Đản cũng nói:   
– Mấy đêm nã Lôi-tiễn, tôi lên đài tre nhìn vào thành, thấy dân chúng chết cháy, xác xếp thành mấy đống cao, trông thực thương tâm.   
Thường-Kiệt hỏi chư tướng:   
– Bà chúa kho tuyên chỉ, sư-thúc dạy như vậy, các vị nghĩ sao?   
Đô-thống Mai Cầm phát biểu:   
– Chiến tranh là như vậy! Gươm đao, cung tên vốn vô tình. Hiện không có binh pháp nào để tránh cái chết cho dân chúng được cả. Ta đành chấp nhận. Công-chúa là bà chúa kho, công chúa nhân từ là phải. Bọn thần biết làm sao bây giờ?   
Trần Ngọc-Liên tiếp lời Mai Cầm:   
– Công chúa ơi! Bọn thần là tướng cầm quân, bọn thần thương quân như chân tay. Nếu bây giờ không dùng hỏa công đánh thành, mà dùng lối leo thang vào thì quân chết nhiều lắm. Bọn thần trộm nghĩ: Thà dân Tống chết, chứ không thể nhìn quân mình chết.   
Trong khi Ngọc-Liên phát biểu, thì ông bà Tôn Đản ôm trán, trầm tư không nói, không rằng.   
Đô-thống Dương Minh tiếp:   
– Công chúa thương dân Tống, nhưng quan Tống lại không thương dân họ thì bọn thần chả tội gì mà phí mạng quân mình. Bằng cớ là ta đã bắn thơ vào, yêu cầu Tô Giàm cho dân ra khỏi thành. Nhưng Tô lại giữ dân làm bùa hộ mạng. Như vậy rõ ràng Tô biết ta trọng nhân nghĩa, nên lấy dân làm cái mộc che thân. Nếu ta thương dân Tống, không bắn hỏa pháo vào nữa là mắc mưu y.   
Công-chúa Thiên-Ninh thấy các tướng trẻ không nghe lời mình, nàng đưa mắt nhìn Trần Ngọc-Hương để cầu cứu. Bởi Ngọc-Hương được các bạn đặt cho ngoại hiệu là bà đồ, vì nàng học Nho rất uyên thâm, lại hay phản đối chiến tranh. Ngọc-Hương cung tay:   
– Khải điện hạ, trước đây thần đã đọc Chiến-quốc sách nói về việc dùng nhân nghĩa trong chiến tranh. Nay xin đọc để điện hạ tường.   
Nói rồi nàng rút trong bọc ra bộ sách đọc.   
« Tống Tương-công chiến ư Giang-ngạn. (Tống Tương-công đánh nhau ở bờ sông Trường-giang).   
Châu... vương năm thứ... mùa Xuân tháng hai, Tống Tương-công đem binh đánh Sở, dàn quân ở bờ bắc sông Trường-giang chờ giặc. Giữa lúc quân Sở đang dùng thuyền qua sông, chư tướng khuyên: Sở đang độ giang, nhân lúc quân chúng chưa sang hết, ta đánh, tất thắng. Tương-công không bằng lòng đáp: Ta ra quân nhân nghĩa, mà nhân lúc người chưa qua hết đã đánh, thì còn là nhân nghĩa được không? Rồi không nghe lời. Lát sau, quân Sở qua sông, đang bầy trận, hàng ngũ lộn xộn. Chư tướng khuyên: Nên nhân lúc chúng mới qua sông, quân còn say sóng, hàng ngũ chưa thành. Ta đánh chắc thắng. Tương-công mắng: Ta mang quân nhân nghĩa đi đánh bọn Sở bất nghĩa, mà nhân lúc chúng mệt mỏi, lại thúc quân đánh, thì còn gì nhânnghĩa nữa? Rồi không nghe lời chư tướng. Kịp đến khi quân Sở chỉnh đốn trận thế, hai bên giáp chiến, Tương-công bị bại. Hóa cho nên sau này tục ngữ có câu "Ngu như người nước Tống" ».   
Tôn Đản, Thường-Kiệt thấy từ xưa đến giờ mỗi khi công chúa Thiên-Ninh nói gì là đám Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt luôn tuân chỉ răm rắp. Nhưng nay rõ ràng Thiên-Ninh đưa ra đề nghị hợp lý, mà chúng thẳng tay bác bỏ đã đành; mà đến ngay Ngọc-Hương mà cũng mang sách ra bác lời công-chúa nữa. Ông hiểu ngay rằng chúng đã trưởng thành, lại có ý-thức rõ ràng. Hai người chưa biết giải quyết sao, thì thân binh bưng vào một cái hộp trình:   
– Thưa nguyên-soái, có ba nhà sư đến xin yết kiến nguyên soái, tiểu nhân hỏi pháp danh, cùng mục đích, thì hai nhà sư đưa ra cái hộp rồi nói: Hai bần tăng là sứ giả của chủ nhân cái hộp này xin cầu kiến.   
Thường-Kiệt mở hộp ra, thì thấy trong hộp có cái đùi chó luộc, đã lóc hết thịt, cạnh đó còn có cành hoa sen. Cử tọa cùng bật lên tiếng oà vì biết đó là biểu hiệu của Viên-Chiếu và Mộc-tồn hòa thượng.   
Tôn Đản, Thường-Kiệt vội đứng dậy ra đón khách, thì ra là ba sư Đạo-Hạnh, Minh-Không và Pháp-Nhẫn. Tây-hồ thất kiệt thấy Minh-Không, vội vàng hô cả bẩy bà vợ cùng thụp xuống đất hành lễ với ngài:   
– A-di-Đà Phật, chúng đệ tử xin tham kiến sư phụ.   
Minh-Không cười:   
– Các con không nên đa lễ. Thầy có việc nhờ đến các con đây.   
Trà nước, phân ngôi chủ khách xong, Tôn Đản hỏi:   
– Không biết ba đại sư quang lâm có điều chi dạy bảo?   
Đại sư Pháp-Nhẫn quỳ mọp xuống chắp tay hướng Thường-Kiệt, Tôn Đản và chư tướng. Tôn Đản vội đỡ ông dậy. Pháp-Nhẫn nói:   
– Vì tham vọng, Hy-Ninh đế, Vương An-Thạch gây hấn với Đại-Việt, nên Đại-Việt phải ra quân trước hầu tự vệ. Bần tăng muôn ngàn lần không dám nói gì. Nhưng thưa nguyên soái, trong mấy lần công thành vừa qua, dân thành Ung chết oan nhiều quá, nên bần tăng phải tìm hai vị bồ tát Viên-Chiếu, Mộc-tồn để nhờ hai vị giúp cho bần tăng được diện kiến nguyên soái, xin nguyên soái tha mạng cho đám dân vô tội.   
Trần Ngọc-Hương chắp tay:   
– Bạch đại sư, bọn đệ tử đều là con nhà Phật, cho nên phải giữ ngũ giới. Nhưng đại sư ơi! Ung-châu là lỵ sở của cuộc xâm lăng Đại-Việt, bọn đệ tử không thể không phá. Sự bất đắc dĩ mấy ngày qua, bọn đệ tử phải dùng hỏa công đánh thành, làm dân chúng chết oan, điều này chúng đệ tử đều cảm thấy bất nhẫn vô cùng. Cũng vì thương dân nên nguyên soái đã bắn thư vào khuyên Tô Giàm cho dân chúng ra khỏi thành. Tô không những không nghe, mà lại giữ dân làm con tin. Vậy đại sư dạy cho bọn đệ tử phải làm sao bây giờ?   
**Ghi chú về di tích ngài Đạo-Hạnh**  
Hồi 35 phần phụ lục thuật hành trạng ngài Từ Đạo-Hạnh với Chiêu-thiền tự đã kể rằng ngài tu ở núi Sài-sơn. Nay xin thuật tiếp về chùa núi Sài-sơn: Chùa Thiên-phúc, tiếng bình dân gọi là chùa Thầy. Tên cổ là Hương-hải hay viện Bồ-đà ở núi Sài-sơn. Núi này còn có tên khác như Thạch-thất, Phật-tích thuộc hai xã Thiên-phúc và Thụy-khuê, huyện Yên-sơn, phủ Quốc-oai, nay là xã Sài-sơn, huyện Quốc-oai, tỉnh Sơn-Tây. Chùa được kiến tạo vào tháng 12 niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ tư đời vua Lý Thánh-tông (1-1058). Khi ngài Đạo-Hạnh vào hang chùa, xuất hồn đầu thai làm con Sùng-Hiền hầu, sau là vua Lý Thần-tông, xác trải biết bao năm tháng vẫn còn. Khi triều Minh bên Trung-quốc sai Trương Phụ đánh giặc Hồ Quý Ly (1407); y đốt xác ngài suốt ba ngày không cháy. Sang ngày thứ tư, đệ tử ngài khấn xin xác mới cháy, ngọc Xá-lợi được chia cho dân chúng. Đời vua Lê Thánh-tông, ngài sai Thái-úy Trinh quốc công Nguyễn Đức-Trung trùng tu, tuy vậy vẫn giữ quy mô cũ. Vua có làm bài thơ: ***Đề Sài-sơn tự***Ngẫu nhiên thừa hứng đáo nham tìm, Ổn bộ vân cù thướng thản nhiên. Điểu ngữ hoán nghênh tùng hạ khách, Hoa dung tĩnh đối động trung tiên. Túc siêu trần thế tam thiên giới, Thủ trích tinh thần đệ nhất thiên, Thí tảo thạch đài miêu thử cảnh, Thi hành bút dĩ động sơn xuyên. Bản dịch của Mai Xuân Hải: ***Đề chùa Sài-sơn***Bỗng nhiên cao hứng tới non chơi, Bằng phẳng đường mây bước thảnh thơi. Đón khách rặng tùng chim chóc hót. Chào tiên bên động cỏ hoa tươi. Chân ngoài trần giới ba nghìn cõi. Tay hai trăng sao một lớp trời. Vội quét vách rêu đề cảnh đẹp, Bút thơ rung động núi sông rồi. Niên hiệu Đại-chính thứ 9 (1538) thời giặc Mạc Đăng Doanh, Chiêu-nghi (một bậc của phi tần) Nguyễn-thị Ngọc-Phương đứng ra tu sửa thủy các, xây hồ sen. Thời Lê Trung-Hưng các vua Lê, chúa Trịnh thường viếng, lễ chùa. Định-vương Trịnh Căn (1682-1709) vịnh chùa: ***Phật-tích sơn tự thi***Càn khôn vẹn thiểu một bầu đông, Này này siêu nhiên chỉn lạ lùng. Hương vũ trăng thiền soi vằng vặc, Vân song tiếng ngọc nặng boong boong. Trì thanh leo lẻo ngư long hội, Non nhiều trùng trùng cầm tú phong. Luận thế giới này giai cảnh ấy, Có bề quẩng đại, có linh thông. Độc giả muốn thâm cứu chùa Thiên-phúc, có thể tìm đọc các sách chữ Hán sau: – ĐVSKTT, BK 2a. – Sơn-tây tỉnh chí. – Sơn-tây chí. – Hoàng Việt địa dư chí. – Bắc-thành địa dư chí lục. – ĐNNTC. – Đồng-Khánh địa dư chí lược. – Châu cơ thăng thưởng. – Ngự đề thiên hòa doanh bách vịnh.  
– A-di-Đà Phật! Tội quá! Tội quá! Không biết Lý phu nhân có thể tìm cách khác mà công thành không?   
Ngọc-Liên trả lời bằng cái lắc đầu. Phương-Lý cung tay:   
– Thôi thì thế này vậy, bọn hậu bối xin lùi quân mười dặm, để đại sư vào thành khuyên Tô Giàm cho dân ra ngoài; không biết đại-sư nghĩ sao?   
– Bần tăng xin tuân lời Trần phu nhân.   
Thế rồi Trần Di lại bắn tên mang thư vào thành. Trong thư đại ý nói: Quân Việt lùi ra xa mười dặm, để đại sư Pháp-Nhẫn, thủ tọa Đạt-ma đường chùa Thiếu-lâm vào thành cứu dân chúng.   
Đại-sư Pháp-Nhẫn vào thành đã hai ngày, mà không có tin tức gì, quân Việt lại tiếp tục công thành, nhưng không bắn hỏa pháo vào nữa.   
Bấy giờ Tô Giàm mới thực sự thấy cái nguy kề cổ. Nguyên lúc đầu, theo ước tính của Lưu Di, Tô Giàm thì quân Việt có mười hai hiệu Thiên-tử binh, khoảng mười hai vạn người. Với quân số đó, sau khi đánh chiếm mười tám ải, với các châu Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch thì phải dàn người trấn thủ; giỏi lắm chỉ có thể đem khoảng ba vạn công Ung-châu, làm sao thắng nổi sáu vạn binh với bốn vạn dân binh? Vì vậy Lưu Di, Tô Giàm không đặt vấn đề đem quân từ Quế-châu xuống tiếp viện. Lưu, Tô nào ngờ Tôn Đản dùng hoàng nam Bắc-biên trấn mười tám ải, còn Tín-Nghĩa vương dùng hàng binh Tống, thành lập đạo binh Lĩnh-Nam đánh Khâm, Liêm, đánh Dung, Nghi, Bạch và trấn thủ tại đây. Còn mười hai hiệu Thiên-tử binh công hãm Ung-châu.   
Giữa lúc quân Việt mới công phá thành Ung, thì con trai của Tô Giàm là Tô Tử-Nguyên làm quan ở Quế-châu dẫn vợ con tới thăm cha, bị kẹt trong vòng vây. Nhờ một lần hưu chiến, Tử-Nguyên từ biệt cha, đem vợ con đi. Nhưng Giàm chỉ cho mình Tử-Nguyên đi mà thôi, vì sợ dân chúng tưởng Giàm đem con cháu bỏ chạy. Trước khi Tử-Nguyên đi, Giàm dặn con:   
– Rời thành, con lấy ngựa phi thượng khẩn về Quế-châu báo cáo quân tình cho An-vũ kinh lược sứ Lưu Di, để xin người đem đạo quân đệ 1, 2, 3 với đạo kị-binh 47 vượt Đại-giáp sơn, Hỏa-giáp sơn xuống cứu viện. Vì với bốn vạn quân đó, đánh từ ngoài vào, cha đem sáu vạn người từ trong đánh ra, tuy không thắng nổi quân Việt, nhưng cũng giải được vòng vây. Bấy giờ hoặc quân Việt lâu ngày chán nản rút lui; hoặc quân Kinh, Hồ xuống cứu thì đuổi được chúng.   
**Ghi chú** ,   
TS. quyển 446, TTTTGTB Hy-Ninh thứ 8 chép việc Giàm cho Tử-Nguyên ra khỏi thành, mà không chép rõ y đi đâu. Lại nữa trận đánh viện binh kinh thiên động địa của quân Việt, các sách chép không giống nhau. TS chép diễn ra ở núi Đại-giáp, còn TTTTGTB lại chép là núi Hỏa-giáp. Trong khi QTNC, TTCTGCK lại chép rõ rằng Giàm viết thư sai con đem về Quế-châu cầu cứu với Lưu Di, và trận đánh diễn ra ở suối Ngọc-tuyền. Vì những bất đồng này và cũng để có thể mô tả trận đánh chi tiết hơn; hè năm 1990, tôi lấy máy bay đi Bắc-kinh, rồi đổi máy bay ở Bắc-kinh đi Liễu-châu (thủ-phủ của Quảng-Tây) sau đó thuê xe xuống Nam-ninh (Ung-châu cũ). Cuối cùng đi ngược đường lên phía Bắc tìm di tích trận đánh ở núi Giáp. Thực tế đã mở mắt cho tôi thấy rõ: Nơi xẩy ra trận đánh có hai ngọn núi song song nhau nằm theo chiều Đông-Tây. Ngọn ở phía Bắc mang tên Đại-giáp, ngọn ở phía Nam mang tên Hỏa-giáp. Giữa hai ngọn Giáp là một thung lũng khá rộng, có suối Ngọc-tuyền chảy theo chiều Tây về Đông. Như vậy địa danh xẩy ra trận đánh mang tên Hỏa-giáp, Đại-giáp, hay Ngọc-tuyền đều đúng cả.   
Tử-Nguyên đem theo bốn kị binh hộ tống, khóc từ biệt cha, phi ngựa bất kể ngày đêm về Quế-châu xin yết kiến Lưu Di, trình bầy quân tình. Trong đoàn bốn kị binh, có một người tách ra khỏi đoàn, bị Thiên-tử-binh thuộc hiệu Vạn-tiệp của Tạ Duy bắt được, giao cho Phương-Quế. Phương-Quế sai cởi trói, đem rượu thịt giải về cho y ăn, rồi hỏi:   
– Tại sao người không đi theo Tô Tử-Nguyên, mà lại tách ra?   
Người lính đó quỳ mọp xuống khóc, rồi nói:   
– Thưa phu nhân, đại-sư Pháp-Nhẫn vào thành thuyết phục Tô Giàm cho dân chúng, vợ con tướng sĩ ra ngoài để khỏi chết oan. Đại sư hứa rằng quân Việt sẽ không đụng đến những người dân vô tội này. Tô Giàm giả thuận theo ý của đại sư. Y sai làm cơm chay cúng dàng, rồi bỏ thuốc độc vào thức ăn. Đại sư vô tình ăn phải, ngã ra mê man. Bấy giờ Tô mới sai trói đại sư lại rồi kết tội là gian tế cho Đại-Việt, mục đích đem gia đình tướng sĩ ra ngoài cho quân Việt bắt làm con tin, hầu đòi đầu hàng. Đêm, đại sư vận công phá gông, rồi bỏ đi đâu, không ai biết.   
Phương-Quế giải tên kỵ binh ấy đến dinh Thường-Kiệt, Tôn Đản. Sau khi cật vấn viên kị binh, biết chắc rằng y không có gì giả dối, Thường-Kiệt truyền tha cho y.   
Phạm Dật nói với công chúa Thiên-Ninh:   
– Công chúa! Chúng ta đã làm hết sức, nay Tô không thương dân Tô, thì việc gì ta phải thương dân của y?   
Giữa lúc đó, thân binh vào báo:   
– Có Trung-Thành vương đem theo một đội cung-thủ Long-biên lên tiếp ứng.   
Tôn Đản, Thường-Kiệt, Thiên-Ninh vội vàng ra đón.   
Lễ tất.   
Mọi người vào trướng. Phạm Dật trình bầy tình hình từ khi quân Việt vượt biên đến giờ. Trung-Thành vương nói với Tôn Đản, Thường-Kiệt:   
– Tin tế-tác của ta từ Biện-kinh báo về cho biết, Tống đang chuyển binh từ Bắc, Tây về Nam định đánh lớn. Vì vậy Thái-hậu truyền đệ tử lên tiếp viện cho sư thúc với sư-huynh. Ta phải giải quyết cho mau, rồi rút về giữ nhà.   
Thường-Kiệt trình bầy về việc công thành. Trung-Thành vương ra lệnh cho Phạm Dật:   
– Ngày mai ta sẽ xem các đệ công thành, rồi mới có ý kiến.   
Hôm sau quân Việt tiếp tục công thành như trước.   
Bây giờ nói chuyện Lưu Di ở thành Quế-châu.   
Từ khi được cử xuống trấn nhậm Nam-thùy, bao nhiêu tâm huyết của Lưu đặt cả vào mười tám ải biên phòng, hy vọng khi Tống triều cử người đánh Đại-Việt, y sẽ được lĩnh ấn nguyên nhung. Sau khi thắng Đại-Việt, thì cái tước công không thể rời khỏi tầm tay. Nay quân Việt đánh như sét nổ, mười tám ải mất quá dễ dàng, rồi Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch thất thủ. Y bàng hoàng cả người, nên muốn lưu ba đạo binh triều với đạo kị binh để thủ thân, thì đời nào y cho đem đi cứu viện thành Ung? Nhưng trước sự khẩn khoản của Tử-Nguyên, y đành sai viên Đô-giám tuần kiểm Quảng-Tây Nam-lộ Trương Thủ-Tiết, đem ba đạo binh đệ 1, 2, 3, cùng đạo kị-binh 47 cứu viện.   
Trương Thủ-Tiết là một tướng giỏi việc quân, xuất thân tiến-sĩ, nhưng võ công bình thường. Nghe nói quân Việt cực kỳ thiện chiến, lại đông gấp bốn, năm quân mình, nên y cho quân đi mỗi ngày năm mươi dặm (25 km ngày nay), với ý nghĩ rằng chờ cho quân Việt với quân Ung đều mệt mỏi, y mới nhập cuộc.   
Tại thành Ung, Tử-Nguyên đi rồi, quân Việt lại dùng hỏa công đánh cầm chừng suốt ba ngày 27, 28, 29 tháng chạp (Ghi chú: Vẫn là năm Ất-Mão 1075). Lần này quân đô thống Ngô Ức có sáng kiến chỉ cho đánh hai cửa thành. Còn hai cửa thì bỏ trống cho quân Tống trốn ra. Tô Giàm thấy rằng sau khi bị đánh hỏa công, lương thảo chày mất hơn nửa. Số lương còn lại, không đủ nuôi quân trong vòng một tháng. Y vội viết thư, rồi sai bọc sáp cho khỏi ướt, đem nhét vào âm hộ một con ngựa; nhân lúc quân Việt hưu chiến trong dịp tết Nguyên-đán, y sai người phi ngựa đưa cho viên Đề-điểm hình ngục Quế-châu Tống Cầu, để Cầu thúc Lưu Di dùm.   
Khi Cầu nhận được thư, thì Trương Thủ-Tiết đã lên đường đang đóng ở ải Côn-lôn, nằm giữa đường Ung-châu đi Tân-châu. Cầu đuổi theo kịp, khóc xin Thủ-Tiết cứu viện khẩn cấp. Hôm ấy là ngày mùng một tết. Thủ-Tiết đành họp các tướng dưới quyền là Đề-cử Tả-Giang Ôn Nguyên-Dụ chỉ huy đạo binh đệ nhất; Đô-giám Hồ-Nam là Trương Biện chỉ huy đạo binh số đệ nhị; tuần kiểm hai châu Ung, Tân là Hứa Dự chỉ huy đạo binh đệ tam; tuần kiểm ba châu Liễu, Tượng, Tân là Vương Trấn chỉ huy đạo kị binh thứ 47. Ngoài ra còn có tham-tướng Triệu Tú coi về Tế tác Quảng-Nam Tây-lộ Các tướng đồng ý để cho quân ăn tết ba ngày, sang ngày 4 tháng giêng là ngày Tân-Dậu, năm Bính-Thìn (DL. 11-02-1076) thì xuất quân.   
**Ghi chú**,   
Xét quan chế Tống triều, thì Lưu Di làm Kinh-lược An-vũ sứ, tương đương với ngày nay : – Thời Pháp thuộc là Thống-sứ (Pháp) hay Kinh-lược-sứ (Việt). – Thời Việt Nam Cộng-hòa là Đại-biểu chính phủ miền. – Hiện trong nước không có chức vụ tương đương. – Dưới Di còn có viên Chuyển-vận sứ,tương đương với ngày nay là Phó đại biểu hành chánh miền. Đô-giám tuần kiểm Quảng-Tây Nam-lộ tức chỉ huy quân sự vùng này. Ngày nay bao gồm lãnh thổ Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam và Quý-châu, tương đương với lãnh thổ hai Quân-khu. Ta cứ coi như là Tư-lệnh Quân-lực liên Quân-khu Nam-thùy. Trương Thủ-Tiết giữ chức này. Đề-cử Tả-giang, tương đương với ngày nay là Tư-lệnh Quan-khu Tả-giang. Ôn Nguyên-Dụ giữ chức này. Đô-giám Hồ-Nam,tương đương với ngày nay là Tư-lệnh Biệt-khu Hồ-Nam hay Chỉ-huy trưởng bộ chỉ huy Chiến-khu Hồ-Nam. Tuần-kiểm, tương đương với ngày nay là Chỉ-huy trưởng bộ chỉ huy Quân-sự tỉnh hay Tiểu-khu trưởng Tiểu-khu Đạo-binh tương đương với một Sư-đoàn.   
Với bốn vạn người ngựa ăn tết ở giữa vùng đông dân như vậy, tin tức lọt ra rất mau, Tế-tác Đại-Việt thu được, trình cho Đinh Hoàng-Nghi, Vũ-Quang biết. Hai người vội sai chim ưng báo cho đại bản doanh của nguyến-soái Thường-Kiệt, Tôn Đản. Sau khi hội ý wới nhau, Thường-Kiệt cho gọi Phạm Dật, Lý Đoan, Trần Ninh tới, ban lệnh:   
– Đúng như chúng ta ước đoán, Lưu Di đem ba Đạo quân đệ 1, 2, 3 và đạo kị 47 tiếp ứng Ung-châu. Trước đây ta đã cho Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi đem cản bộ binh mã phục ở núi Đại-giáp gần Côn-lôn. Nhưng với hai hiệu Thiên-tử binh, không thể thắng bốn vạn quân Tống. Vậy ba Đô-thống hãy đem bản bộ quân mã lên hợp với Quang, Nghi diệt đám viện binh này. Có điều ta lo lắng là võ công bọn Ôn Nguyên Dụ, Trương Biện, Hứa Dự, Vương Trấn rất cao cưởng, đang ở tuổi bốn mươi, công lực mạnh vô cùng. Long-biên ngũ hùng không phải là đối thủ của chúng. Vậy phải dùng mưu mà trừ chúng.   
Trần Ninh hỏi:   
– Xin nguyên soái cho biết trong năm đứa chúng tôi, ai là chúa tướng?   
Thường-Kiệt trầm tư suy nghĩ rồi nói với Tôn Đản:   
– Xin sư thúc chỉ định cho.   
Tốn Đản chỉ Trung-Thành vương :   
– Năm Đô-thống cùng năm phu nhân tuy tài ba, nhưng không ai hơn ai, thực khó vô cùng. Nguyên soái nên để cho vương-gia tổng chỉ huy là hơn cả.   
Trung-Thành vương đứng dậy:   
– Xin tuân lệnh sư thúc và đại-ca.   
Vừa lúc đó, thì Thần-vũ thập anh phi ngựa về tới. Thường-Kiệt hỏi:   
– Thế nào, các sư đệ, sư-muội theo nhị vị sư thúc, sư thẩm về Biện-kinh, đã làm được những gì?   
Hùng Nhân cười vui vẻ thuật lại vụ vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn, công-chúa Nong-Nụt cùng Thần-vũ thập anh phá nóc Điện Sùng-chính đại náo Tống triều. U-bon vương còn dùng thuốc làm cho Lý Hiến ngứa ngáy khốn khổ; rồi Âu Hoàng, Âu Huyền trêu ghẹo, làm cho y phát điên phát khùng.   
Trung-Thành vương bảo Thần-vũ thập anh:   
– Các vị sư-huynh, sư-tỷ về đúng lúc. Hiện chúng tôi đang cần những cao thủ bậc nhất để chặn viện quân từ Quế-châu xuống. Không biết các vị có thể lên đường được ngay khống?   
Âu Hoàng vui vẻ:   
– Đa tạ vương gia đã tin dùng.   
Ngay chiều hôm đó, Trung-Thành vương dẫn Thần-vũ thập anh, bọn Dật, Đoan, Ninh cùng bản bộ quân mã lên đường. Tất cả đoàn quân tới núi Đại-giáp chiều ngày 3 tháng giêng. Vương được Đinh Hoàng-Nghi, Phạm Dật dẫn đi quan sát địa thế. Ngay đêm hôm đó, vương cho họp chư tướng để ban lệnh.   
Vương thăng trướng, rồi giảng giải:   
– Trương Thủ-Tiết đem quân từ Côn-lôn xuống Ung phải qua hai ngọn núi Đại-giáp và Hỏa-giáp. Hai ngọn Giáp nằm song song theo hướng Đông-Tây. Tính từ Bắc xuống Nam là ngọn Đại-giáp rồi tới ngọn Hỏa-giáp. Giữa hai ngọn là một thung lũng nhỏ tên Ngọc-tuyền, dân cư thưa thớt, sống quanh ngọn suối này. Theo binh pháp của Tống, khi di chuyển sẽ cho bộ binh đi trước, kị binh đi sau, rồi tới lương bổng. Hai ngọn Giáp có con đường tắt, vậy Phạm Dật Kim-Loan được tăng viện Hùng Nhân, Âu Hoàng đem hiệu Ngự-long đi theo con đường này ém quân chờ sẵn. Đợi khi toàn quân của chúng đã lên đường hết, thì đem quân đánh úp trại lương. Sau khi đánh xong đoàn vận lương, thì đốt cỏ lên để làm nát lòng quân giặc.   
Bốn người lĩnh mệnh đi ngay.   
– Đường từ Côn-lốn đến núi Đại-giáp ít ra là bốn mươi dặm. Quân Thủ-Tiết khởi hành sớm thì buổi chiều mới vượt qua núi Đại-giáp. Y sẽ dừng quân lại thung lũng Ngọc-tuyền nấu ăn, và qua đêm. Lý Đoan, Ngọc-Liên được tăng viện Hùng Nghĩa, Âu Thanh đem hiệu Bổng-nhật phục ở trên đỉnh ngọn Đại-giáp. Trần-Ninh Ngọc-Hương được tăng viện Hùng-Lễ Âu-Huyền đem hiệu Đằng-hải phục trên đỉnh ngọn Hỏa-giáp. Hai đạo chờ cho quân Thủ-Tiết nghỉ ngơi nấu cơm chiều, sắp sửa ăn, thì phát pháo reo hò, treo cờ khắp núi, nhưng không được đổ xuống đánh. Mục đích của hai hiệu Bổng-nhật, Đằng-hải là đóng chặn làm cho giặc tiến không được, mà lùi cũng không xong. Như vậy chỉ trong vòng hai ngày, người ngựa đói lả, ta sẽ bắt chúng như bắt ốc trên bãi biển.   
Tám người lĩnh mệnh.   
Vương quay lại nói với Vũ Quang, Kim-Liên, Đinh Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh, Hùng Trí, Âu Lam, Hùng Tín, Âu-Hồng:   
– Các sư huynh, sư tỷ cùng các em với ta sẽ làm nhiệm vụ đặc biệt.   
Hôm ấy là ngày Tân-Dậu, 4 tháng Giêng năm Bính-Thìn, niên hiệu Thái-Ninh thứ năm đời vua Nhân-tông Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ chín đời vua Thần-tông nhà Tống(DL. 11-02-1076).   
Đô-giám tuần kiểm Trương Thủ-Tiết cho quân lên đường cứu Ung-châu thực sớm. Quân chia làm ba cánh. Cánh đi đầu gồm đạo binh đệ nhất, do viên đề cử Tả-giang là Ôn Nguyên-Dụ chỉ huy. Cánh thứ hai là đạo binh đệ nhị do đô-giám Hồ-Nam chỉ huy. Trương Thủ-Tiết và các tướng tham mưu đi giữa hai đạo binh này. Cánh thứ ba, là đạo binh đệ tam, do tuần kiểm hai châu Ung,Tân là Hứa Dự chỉ huy đi với đạo kị binh 47 do tuần-kiểm hai châu Liễu, Tượng là Vương Trấn chỉ huy.   
Đoàn quân rầm rộ lên đường. Đến khoảng giờ Tỵ thì toàn quân đã vượt qua núi Đại-giáp. Sang đầu giờ Ngọ thì quân đã vào thung lũng Ngọc-tuyền. Các tướng truyền cho quân đóng trại, nấu cơm ăn.   
Từ tiền cổ, dù thời bình hay thời loạn, người Hoa, người Việt đều có lệ ăn tết từ ngày 23 tháng Chạp cho tới ngày rằm tháng giêng. Trong những ngày đó, hễ có dịp là người ta lại họp nhau đánh bạc. Vì vậy, tuy trên đường mang quân cứu viện, các tướng Tống cũng không quên cái thú đổ bác.   
Trương Thủ-Tiết cho gọi các tướng tới doanh mình uống rượu, đánh bạc. Rượu ngà ngà say, tần-kiểm hai châu Liễu, Dự nói:   
– Tất cả chúng ta đây đã từng vào sinh ra tử ở mặt trận Tây-hạ, nhờ lập công, mà được thăng quan tiến chức đổi về đây. Bây giờ đức vua nghe lời tên thư sinh mặt trắng Vương An-Thạch bầy ra cái gì là Thanh-miêu, Trợ-dịch, khiến cho dân chúng khốn khổ. Rồi triều đình lại sai tên Lưu-Di, một cái múa, một chiêu võ không biết xuống trấn Nam thùy. Y hung hăng gây chiến với Đại-Việt. Nay quân Đại-Việt kéo cao cờ nghĩa điếu dân phạt tội; chỉ một trận chiếm mười tám ải, năm châu Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch. Bây giờ đại quân lại vây thành Ung. Tên Lưu Di bắt chúng ta đem quân cứu viện. Các huynh nghĩ sao?   
Đô-giám Hồ-Nam Trương Biện nổi cáu:   
– Con bà nó chứ, tôi làm Đô-giám ở Hồ-Nam, đâu có thống thuộc tên Lưu Di? Y làm Kinh-lược an-phủ sứ Quảng-Nam lộ tôi đếch cần biết y là gì. Ngặt một điều, mới đây y được chiếu chỉ có toàn quyền trưng dụng binh tướng vùng Kinh, Hồ. Vì thế y bắt tôi dẫn quân đi cứu Ung. Tổ bà nó, giả như khi tôi vắng nhà, mà Hồ-Nam có sự thì sao đây?   
Tham-tướng Triệu Tú bàn:   
– Tôi nghĩ, chúng ta trung với chúa, nhưng đừng trở thành ngu trung. Tôi nghe quân Đại-Việt chỉ đánh thành Ung rồi rút. Nay thành Ung như ngọn đèn trước gió, chúng ta có cứu cũng không nổi. Chi bằng ta cứ tiến quân thực chậm, chờ đợi. Nếu Ung thất thủ, quân Đại-Việt rút đi là may. Còn như Ung vẫn chống trả được, ta đợi quân Việt mệt rồi mới tiến lên, thì may ra thắng được.   
– Đúng thế. Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau đen đỏ một phen đã.   
Bàn Tài-sửu bầy ra, Trương Thủ-Tiết làm cái. Sau bốn lần sóc, đến lần thứ năm, hầu như tất cả nhà con đều đặt bên Tài, Trương Thủ-Tiết hô lớn:   
– Yêu cầu thu tay lại!   
Y mở bát, thì ra Sửu. Y vừa thu bạc, thì tiếng pháo nổ liên hồi, rồi tiếng trống thúc vang dội, tiếng quân reo như sấm động vọng lại. Các tướng kinh hoàng, thế là sòng bạc tan. Trương Thủ-Tiết nhét bạc vào túi, mặc giáp trụ.   
Đến đây quân vào báo:   
– Trình tướng quân, chúng ta bị vây rồi. Quân Nam-man đóng trên đỉnh núi Đại-giáp, Hỏa-giáp đánh trống reo hò chặn mất đường tiến quân, lẫn đường lui quân.   
– Cứ bình tĩnh.   
Y ra lệnh:   
– Tạm ngừng nấu cơm. Chuẩn bị tác chiến, nếu chúng đổ đồi. Đạo đệ tam thử cho quân thám thính xem tình hình quân Man ra sao.   
Hứa Dự tuân lệnh lên đường. Lát sau y trở về báo tin:   
– Không rõ quân Man bao nhiêu, chỉ thấy cờ xí treo khắp núi, quân reo, trống thúc mà thôi.   
– Lệnh đóng trại, canh phòng thực cẩn thận.   
Cho đến hết canh hai, vẫn không thấy quân Việt đổ đồi tấn công, Thủ-Tiết ra lệnh cho quân tiếp tục nấu cơm ăn, rồi đi ngủ, nhưng phải để nguyên giáp trụ trên người.   
Quân sĩ vừa riu riu ngủ, thì có tiếng cọp gầm, tiếng quân reo, rồi lửa bốc cháy ở khu trại kị binh. Quân sĩ vội rời chỗ ngủ, cầm vũ khí chuẩn bị chiến đấu. Lát sau Vương Trấn trở lại báo:   
– Trình tướng quân, bọn Nam-man không tiến công, chúng xua hơn hai trăm con hổ tràn vào khu chuồng ngựa, làm hơn nghìn ngựa vừa bị chết, vừa bị thương, hơn ba nghìn ngựa chạy tán loạn vào rừng. Vì trong đêm, sợ có phục binh, nên tiểu tướng không dám cho quân bắt về. Viên tướng chỉ huy còn rất trẻ, trên cờ hiệu có chữ « Đô-thống Đinh » và « Đại-Việt thiên tử binh Quảng-vũ ». Cạnh y còn một nữ tướng cực kỳ xinh đẹp.   
Thủ-Tiết đưa mắt hỏi tham-tướng Triệu Tú. Tú đáp:   
– Trình đô-giám, nếu kỳ hiệu như vậy thì y tên là Đinh Hoàng-Nghi, giữ chức Đô-thống, chỉ huy hiệu Quảng-vũ. Còn nữ tướng là vợ y tên Phương-Quỳnh. Võ công tên này bình thường, nhưng tài dụng binh của y thực hiếm người bằng.   
– Thôi được, cho quân đi nghỉ, ngày mai sẽ liệu.   
Đèn trong trại vừa tắt, trống điểm canh đánh ba tiếng, quân tướng mới chợp mắt, thì lại thấy tiếng la hét, tiếng quân reo, đèn đuốc đốt lên sáng rực. Quân sĩ vội dàn trận chuẩn bị chiến đấu. Nhưng không thấy động tĩnh gì khác. Lát sau Ôn Nguyên-Dụ lại báo:   
– Trình tướng quân, không có quân Nam-man, mà chỉ có khoảng hai trăm con báo xông vào khu trại đạo đệ nhất, làm hơn nghìn người vừa chết vừa bị thương. Tướng chỉ huy đi dưới cờ có chữ « Đô-thống Vũ », và « Đại-Việt thiên tử binh Quảng-thánh ». Cạnh y cũng có một nữ tướng trẻ, rất xinh đẹp.   
Trương Thủ-Tiết kinh hãi. Y chợt nhớ lại hồi theo quân đánh Tây-hạ, y được Kinh-Nam vương kể rằng, người Việt thường nuôi thú huấn luyện thành binh đội để dùng trong việc xung phong hãm trận. Y đưa mắt hỏi Triệu Tú. Tú đáp ngay:   
– Trình Đô-giám như vậy đây là hiệu Thiên-tử-binh Quảng-thánh do đô-thống Vũ Quang chỉ huy, võ công y rất cao thâm. Còn vợ y tên Võ Kim-Liên.   
– Thôi đi nghỉ.   
Quân sĩ tắt đèn, vừa riu riu ngủ, thì lại có tiếng quân la hét, rồi tiếng chó tru. Quân sĩ lại phải thức dậy, đèn đuốc đốt lên sáng rực, chuẩn bị chiến đấu. Lát sau Trương Biện lại báo:   
– Trình tướng quân, lại tên Đinh Hoàng-Nghi với vợ y, đem khoảng hai chục tên tiểu yêu xua đàn chó sói xông vào trại đạo đệ nhị, làm hơn nghìn người vừa chết vừa bị thương.   
Trương Thủ-Tiết ra lệnh:   
– Không ngủ nữa. Giữ nguyên đèn đuốc, đề phòng chúng xua thú tấn công.   
Y nói với Vương Trấn:   
– Lúc đầu chúng tấn công đạo kị binh, rồi tới đạo đệ nhất, đệ nhị. Bây giờ chắc tới đạo đệ tam. Vậy Vương tuần kiểm phải cẩn thận.   
Nhưng từ sau khi bị sói tấn công cho đến lúc trời sáng, doanh trại Tống hoàn toàn yên tĩnh. Thủ-Tiết họp các tướng lại để nghị sự. Vương Trấn chửi thề:   
– Con bà nó! Từ qua đến giờ, mình hao hơn ba nghìn ngựa, bốn nghìn người vừa chết, vừa bị thương, mà chưa được đánh một chiêu võ, bắn một mũi tên; cũng chưa thấy mặt một tên Nam-man nào.   
Bỗng có tiếng trống thúc, tiếng quân reo, rồi quân vào báo:   
– Có một đoàn quân đang kéo từ phía Đông tới, dàn ra trước trại khoảng ba dặm. Chúng cử một đôi nam nữ thanh niên cỡi voi tới trước trại xin được yết kiến tướng quân.   
– Cho vào!   
Thủ-Tiết dàn võ sĩ làm hai hàng, rồi y rút kiếm lệnh để lên án thư ngồi chờ. Lát sau, đôi nam nữ phong lưu tiêu sái khoan thai bước vào trại, cung tay hành lễ:   
– Đô-thống lĩnh đạo Thiên-tử binh Quảng-vũ Đinh Hoàng-Nghi cùng vợ là Phương-Quỳnh xin tham kiến Trương đại nhân và quý vị tướng sĩ Đại-Tống.   
Thủ-Tiết xuất thân tiến sĩ, nên y cũng có cái nét phong lưu. Y đáp lễ rồi mời Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh ngồi:   
– Đô-thống tới đây có việc gì? Từ qua đến giờ các người không dám trực điện đánh với chúng ta, mà chỉ cho đội thú cắn trộm, như vậy thực không đáng mặt anh hùng?   
Phương-Quỳnh cười đáp:   
– Trương đại nhân nói sai rồi. Thứ nhất chúng tôi chỉ là hai thiếu niên thuộc tộc Việt, không bao giờ mơ ước thành anh hùng cả. Thứ nhì là thú của chúng tôi công khai tấn công, cắn trước mặt chứ đâu có cắn trộm?   
– Các ngươi tới đây với mục đích gì? Ai sai các người tới đây?   
– Chúng tôi tuân lệnh Trung-Thành vương, thống lĩnh mặt trận Đại-giáp này tới yết kiến Đô-giám, xin trả Đô-giám hơn trăm tù binh bắt được hôm qua. Chỉ có vậy mà thôi. Mời Đô-giám ra trước trại nhận người.   
Trương Thủ-Tiết cùng các tướng ra trước trại. Đinh Hoàng-Nghi cầm tù và rúc lên, trận Việt tách ra làm hai, rồi một toán tù binh Tống được đưa đến trước trại. Thủ-Tiết nhận ra đó là viên lữ trưởng Tô An cùng đám binh sĩ trong đoàn vận tải lương thực. Không giữ được bình tĩnh, Thủ-Tiết lên tiếng hỏi:   
– Tô An, tại sao các người ở đây?   
– Trương đại nhân ơi! Hôm qua, lúc Trương đại nhân lên đường rồi thì quân Việt ập tới đánh chiếm hết đoàn xe vận lương. Chỉ hơn một khắc, toàn thể lữ vận lương bị bắt, bị giết hết. Quân Việt rất tử tế, họ băng bó vết thương cho chúng tôi, rồi đem trả về với đại nhân.   
Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh cung tay:   
– Xin cáo từ Đô-giám, hậu hội hữu kỳ.   
Thủ-Tiết nghĩ thầm:   
– Chúng đem người đến trả cho ta chỉ với mục đích làm nản lòng quân mà thôi. Ta hãy bắt hai đứa này khiền cho một trận, thì mới biết rõ tình hình quân Nam-man.   
Nghĩ vậy, y đưa mắt cho Vương Trấn, Hứa Dự. Hai tướng tung mình lên chụp Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh. Nhưng Nghi, Quỳnh vẫn thản nhiên như không biết bị tập kích, khoan thai đi. Thình lình hai bóng hồng từ hai bên vọt người tới vung chưởng tấn công Vương, Hứa. Chưởng chưa ra hết, mà hai người đã cảm thấy ngộp thở. Cả hai vội biến trảo thành chưởng đỡ. Bình, bình. Cả bốn người đều bật lui. Bấy giờ Vương, Hứa mới để ý đến đối thủ: Đó là đôi nam nữ, nam thì hùng vĩ khôi ngô, nữ thì yểu điệu sắc nước hương trời.   
Cả hai cung tay:   
– Hùng Tín, Âu Hồng tham kiến Vương, Hứa đại nhân. Mong nhị vị thứ lỗi cho cái tội vô phép này.   
Nói rồi hai người hú lên một tiếng dài, một đôi cọp từ trong bụi cỏ phóng tới. Hùng, Âu khoan thai lên lưng cọp, phơi phới mà đi.   
Hứa Dự chửi thề:   
– Mẹ cha bọn gái Việt, chúng đẹp thực, mà cũng đáng sợ thực. Hèn chi xưa kia Ngô Phù-Sai mất nước vì Tây-Thi. Phải chi bắt được một đứa, đem về ôm vài đêm, rồi có chết cũng cam lòng.   
Sau khi đối chưởng với hai thiếu niên Việt, Vương Trấn, Hứa Dự cảm thấy khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Hai người vội ngồi xuống điều khí. Được ba tức, cả hai kinh hãi khi thấy bàn tay sưng vù đỏ như máu, rồi như có con dao đâm vào ngực đau đớn đến không chịu nổi. Hai người cùng bât lên tiếng Ái rồi lăn lộn, trong khi chân tay dẫy tê tê.   
Chư tướng kinh hãi la lên:   
– Chư-sa huyền âm chưởng.   
Thủ-Tiết xuất trận phen này đặt hết tin tưởng vào võ công bọn Vương, Hứa, Ôn, Trương. Nhưng chỉ mới xuất chiêu lần đầu, mà hai người không thắng nổi đôi thiếu niên Đại-Việt, thì còn mong mỏi gì nữa? Y hỏi Vương Trấn, Hứa Dự:   
– Các vị thấy thế nào?   
– Võ công đôi nam nữ vừa rồi thực kỳ lạ. Nam ra chiêu Lôi-đả Ân tặc của phái Sài-sơn, nữ ra chiêu Phong-đáo sơn đau của phái Đông-a. Cả hai chiêu đều thuộc chính phái của Đại-Việt, nhưng nội công có đôi phần giống nội công Huyền-âm của phái Trường-bạch ở Liêu-Đông, lại phảng phất giống Hồng-thiết công của Hồng-thiết giáo.   
Ôn Nguyên-Dụ than:   
– Vua Thái-tổ triều Lý bên Đại-Việt xuất thân từ Thiền-môn, nên cực kỳ bài bác tà ma, tại sao trong quân Vệt lại có người xử dụng võ công Hồng-thiết giáo?   
Sau hai giờ bị đau đớn hành hạ, Hứa, Vương trở lại bình thường. Thủ-Tiết họp các tướng lại nghị sự. Hứa Dự bàn:   
– Phía trước tiến lên thì không nổi, phía sau rút về cũng không xong. Đóng ở đây, thì chiều nay quân sĩ hết lương thực, e ngày mai không chết trận mà chết đói hết. Bây giờ chỉ có cách đánh liều mạng phá vòng vây trở về Côn-lôn, rồi tính sau.   
Thủ-Tiết đồng ý, y truyền cho Ôn Nguyên-Dụ mang đạo đệ nhất leo núi Đại-giáp mở vòng vây. Tiếp theo Trương Biện mang đạo đệ nhị, Hứa Dụ mang đạo đệ tam tiếp ứng. Đạo kị binh đi sau cùng.   
Nguyên-Dụ trở về cho quân dàn trận, rồi tiến đến chân núi Đại-giáp.   
Đường từ chân núi lên đỉnh khoảng sáu dậm (3 km), nhưng hẹp và dốc, nên quân chỉ có thể di chuyển theo đội hình dọc, mỗi hàng từ ba tới năm người. Tốt đầu tiên lên đến lưng chừng núi, thì một tiếng nổ rung động không gian, rồi một trái cầu lửa chụp xuống đầu toán tiền sát. Trống thúc vang lừng. Quân Việt từ các hốc đá, từ sườn núi dùng cung tên bắn ra. Trọn vẹn hai tốt đi đầu bị giết trong khoảng một khắc. Bốn tốt đi sau vội lùi trở xuống. Quân Việt chỉ reo hò, mà không đuổi theo.   
Tuy kinh hoàng, nhưng bị lâm thế cùng, Ôn Nguyên-Dụ cho quân để tất cả hành lý dưới chân núi, chỉ mang vũ khí nhẹ, rồi dàn ra len lỏi theo cây cối mà tiến lên. Khi vượt qua khoảng hai phần ba sườn núi quân sĩ mệt thở dốc, thì quân Đại-Việt lại thúc trống, rồi dùng máy bắn đá bắn ra, đội thần-tiễn Long-biên núp trong các hốc đá, nhắm từng người mà bắn tỉa.   
Khác với lần trước, tên đều nhắm trán, ngực quân Tống, nên ai trúng tên là chết ngay tại chỗ. Lần này tên lại trúng mông, đùi, vai, làm cho binh Tống ngã xuống, rồi la hét, kêu khóc đồng đội cấp cứu.   
Quân bị thương, bị chết mặc quân, Ôn cứ thúc tiến lên. Hai quân đã giáp với nhau, cuộc giao tranh giữa kẻ trấn thủ và người mở đường máu cầu sống diễn ra cực kỳ khốc liệt.   
Lý Đoan đứng trên một tảng đá lớn trấn ở đỉnh cao nhất, nơi có con đường băng qua, tay cầm ngũ hành kỳ, tù và, pháo thăng thiên để chỉ huy. Cạnh Đoan là Hùng Nghĩa với đội võ-sĩ dàn ra bảo vệ chúa tướng.   
Dưới sườn, Ngọc-Liên cầm kiếm đứng ngay tuyến đầu đốc chiến. Cách nàng không xa, Âu Thanh cũng cầm kiếm chỉ huy một tuyến phòng thủ.   
Quân Tống đông như kiến, dẵm lên xác đồng đội để leo núi, rồi xông vào chém giết. Nhưng quân Việt nhất định không lùi giữ nguyên vị trí.   
Ôn Nguyên-Dụ thoáng trông thấy Ngọc-Liên đang đứng chỉ huy quân. Y tung mình lên chụp nàng. Ngọc-Liên kinh hoảng, đưa kiếm vào ngực y. Nguyên-Dụ lách tay một cái đoạt được kiếm của nàng, rồi túm áo nàng quật vào tảng đá. Nhưng y cảm thấy ngộp thở, vì phía sau y, một thiếu phụ mặc quần áo trắng sắc nước hương trời đang đưa kiếm vào cổ y, kình lực kiếm phát ra vo vo. Kinh hoảng, y đưa Ngọc-Liên ra đỡ kiếm. Nhưng mũi kiếm lách sang phải, trúng cùi chỏ y. Đau quá y buông rơi Ngọc-Liên xuống, rồi lộn đi hai vòng, tránh ba chiêu kiếm của người áo trắng. Ôn với người áo trắng quay tròn đấu với nhau, bất phân thắng bại.   
Tuy suýt chết, nhưng khi vừa đứng dậy, Ngọc-Liên vẫn bình tĩnh chạy dọc theo tuyến đầu chỉ huy. Bấy giờ nàng mới kịp nhận ra người áo trắng là Âu Thanh.   
Cuộc giao tranh vẫn tiếp diễn khốc liệt. Quân Tống tuy đông gấp ba quân Việt, nhưng một là mất tinh thần, hai là leo núi mệt, ba là võ công không giỏi như quân Việt, nên cuộc chiến vẫn ngang ngửa.   
Thình lình có tiếng tù và thổi một hơi dài. Ngọc-Liên biết đó là biểu hiệu của đạo Ngự-long. Khoảng nửa khắc sau, có hàng trăm hàng ngàn tiếng chó sói tru, tiếng cọp gầm, tiếng beo rống. Rồi từ phía sau, đội Thần-báo, Thần-hổ, Thần-ngao do Phạm Dật, Lê Kim-Loan, Hùng Nhân, Âu Hoàng chỉ huy xông vào phòng tuyến. Trận tuyến quân Tống bị rối loạn liền.   
Đứng trên cao, Lý Đoan nhìn rõ, lập tức chàng cầm cờ phất, đội Thấn-nỏ đổ đồi, vừa đi vừa bắn liên châu vào hông quân Tống. Thoáng một cái quân Tống đã bị đánh bật xuống đưới núi.   
Lý Đoan thổi tù và ra lệnh thu quân. Chàng hỏi Phạm Dật, Kim-Loan:   
– Anh chị tới tiếp viện vừa kịp, bằng không thì bọn em sẽ bị tổn thất nhiều lắm.   
– Hôm qua, sau khi đánh cướp lương thảo của quân Tống, ta sai chim ưng báo tin cho Trung-Thành vương biết. Công chúa sai vợ chồng Hoàng-Nghi tới lĩnh tù binh. Người truyền lệnh cho ta đánh ải Côn-lôn, rồi đem quân đóng ở dưới chân núi Đại-giáp, bảo vệ lưng, cùng tiếp tế nước cho tứ đệ. Sáng nay, ta thấy Thần-ưng tuần thám báo cho biết tứ đệ, Ngọc-Liên đang giao chiến với địch. Ta vội rủ Kim-Loan đem thú binh lên tiếp ứng. Bây giờ chú tính sao?   
– Em đã ra lệnh thu nhặt xác chết, cùng tù binh Tống, đem xuống núi trao cho họ. Anh nghĩ có nên không?   
Hùng Nhân xua tay:   
– Tại sao lại phải mất công trao trả xác chết với tù binh cho chúng?   
Ngọc-Liên nói nhỏ:   
– Sư huynh ơi! Về võ công thì sư huynh cao thực, nhưng sư huynh chưa quen chinh chiến. Để em nói cho sư huynh nghe. Binh pháp dạy rằng : « Bất chiến nhi khắc nhân chi binh, thiện chi thiện giả dã ». Nghĩa là: Không đành nhau, mà thắng được binh địch là người dùng binh giỏi trong những ngươi dùng binh giỏi. Nay ta chỉ mất chút công, đem xác chết, thương binh trả cho tướng Tống. Tướng Tống tất sai binh sĩ nhận mặt xác chết, rồi đào lỗ chôn cất. Lại nữa, họ phải sai binh sĩ trông coi chăm sóc thương binh. Như thế ta có ba điều lợi. Một là ta được tiếng nhân nghĩa. Hai là làm hao tổn nhân lực địch. Ba là binh sĩ địch thấy đồng đội chết, bị thương, sẽ mất nhuệ khí sẽ mất đi. Trong trận sau ta dễ thắng.   
Nàng hỏi Âu Thanh:   
– Gã Ôn Nguyên-Dụ đấu với sư tỷ thắng bại ra sao?   
– Chúng ta đấu được trên trăm chiêu, thì cả hai cùng bị gẫy kiếm. Chúng ta quay ra đấu chưởng. Thực đáng nể, Dụ là cao thủ của phái Võ-đang, chúng ta đấu ngang tay. Cuối cùng đi đến đấu nội lực. Khoảng một khắc, nội lực ta yếu hơn, nên bị lùi bốn bước. Trong khi nguy cấp, ta tòng tâm phát Chu-sa huyền âm nội lực, rồi đánh bậy ba chưởng. Giữa lúc đó quân Tống lui binh. Đêm nay tên họ Ôn sẽ đau đớn đến chết đi sống lại vì Chu-sa huyền âm độc tố. Ta lấy làm lo sợ vô cùng, vì nếu vụ này đến tai sư phụ, ắt người phạt ta về cái tội dùng võ công tà môn.  
Phạm Dật, Lý Đoan cho quân nghỉ ngơi, tuy nhiên dưới chân núi lúc nào cũng duy trì hai đội Ngao-binh, trên trời cho Thần-ưng canh phòng. Trận đánh tuy ác lệt, nhưng Thiên-tử binh tổn thất rất ít, vì hầu như mỗi người lính đều là một võ sĩ.   
Phạm Dật họp các tướng lại để chuẩn bị chống trả cuộc đánh mở đường máu ngày mai của quân Tống. Sáu cặp vợ chồng, sau trận xung sát vào sinh ra tử, họ mới cảm thấy yêu thương nhau hơn.   
Vừa lúc ấy có chim ưng mang lệnh của Trung-Thành vương tới. Sáu người lấy thư trong ống dưới chân chim ưng ra cùng nhau nghiên cứu.   
« ... Sau trận đánh vừa qua, đạo quân đệ nhất của Tống chỉ còn một phần ba, đạo đệ nhị còn một nửa. Đêm qua quân Tống bị Hoàng-Nghi, Phạm Dật quấy phá suốt đêm, mệt rã rời. Sáng hôm nay phá vòng vây không nổi. Đêm nay Trần Ninh, Ngọc-Hương sẽ đổ đồi, cướp trại, mục đích làm cho quân Tống mệt mỏi hơn nữa. Các hiền đệ cho quân ngủ sớm. Vì quân Tống tuyệt đường lương, bằng mọi giá, ngày mai chúng phải phá vòng vây. Vậy hãy cố gắng tránh giao tranh. Đợi đến chiều mai quân Tống đói rã ra, mới giao chiến ».   
Sáu người cho quân đi ngủ sớm, rồi lên ngọn cây cao chót vót nhìn xuống vùng thung lũng Ngọc-tuyền chờ xem quân của Trần Ninh, Ngọc-Hương hành sự.   
Rừng núi Đại-giáp chứa gần hai vạn người, mà không một tiếng động. Trên bầu trời, đội Thần-ưng vẫn bay lượn tuần phòng. Dưới sát chân núi, đội Thần-ngao gục mõm nằm ngủ, nhưng chỉ cần một con chồn, con cáo chạy qua, chúng cũng biết.   
Sang giờ Tý, thình lình ba chiếc pháo thăng thiên từ phía Nam bay vọt lên trên không, rồi đèn đuốc sáng rực. Bọn sáu người nhìn rõ quân Việt chia làm hai cánh. Một cánh do Trần Ninh, Hùng Lễ chỉ huy, một cánh do Ngọc-Hương, Âu Huyền chỉ huy; đang đánh vào trại Tống. Hai bên giao chiến cực kỳ khốc liệt.   
Khoảng nửa giờ sau, phòng tuyến quân Tống bị vỡ, quân Việt tràn vào trong. Cuộc chiến lại càng ác liệt hơn nữa.   
Khoảng nửa giờ sau nữa, giữa lúc hai quân đâm chém kịch liệt, thì từ phía Đông, một chiếc pháo thăng thiên nổ trên không, tỏa ra hình con chim ưng xòe cánh, chân cặp hai thanh kiếm. Đó là lệnh lui quân của Trung-Thành vương. Lập tức Trần Ninh đánh ba tiếng chiêng lệnh, quân Việt đang reo hò, bỗng im bặt. Ngọc-Hương đánh ba tiếng chiêng lệnh tiếp theo, thoáng một cái, quân Việt đổi tiền đội ra hậu đội rồi vừa đánh trống vừa rút lui.   
Không gian biến thành mầu tối, chỉ còn tiếng thương binh Tống rên khóc mà thôi.   
Trương Thủ-Tiết cùng các tham tướng đứng trên một cái đài cao để quan sát chỉ huy. Y thấy quân Việt không làm bao, nhưng can đảm, kỷ-luật, dũng-mãnh, phối hợp nhịp nhàng giữa Thần-nỏ, thú binh, Thạch-xa, bộ binh; nên dù quân Tống đông gấp năm, mà không thắng được. Y ném kiếm lệnh xuống đất than:   
– Hỡi ơi! Trước kia ta thấy quân Liêu dũng mãnh, kỷ luật, đã cho là bầy sói trong khi quân Tống chỉ là đám gà chọi. Sau này, ta lại thấy quy cách tổ chức, kỷ luật, thiện chiến của các đạo quân thuộc quyền Kinh-Nam vương, vội cho rằng sức mạnh như beo, như hổ. Nhưng nay thấy quân Việt, ta mới cảm thấy chua xót rằng: Chúng biến hóa không ngừng, khi thì như bầy diều hâu, khi thì như bầy sư tử, khi thì như Thiên-binh, không còn biết đâu mà chống trả nữa. Không chừng ta bỏ mạng tại đây mất!!!   
Sau một ngày một đêm không ngủ, bây giờ vừa chợp mắt, lại phải thức dậy, trực diện giao chiến với quân Việt; quân Tống đã mệt mỏi lắm rồi. Nên khi thấy quân Việt rút lui, thì từ tướng tới quân đều quẳng vũ khí lăn ra ngủ.   
Nhưng sang giờ Sửu, Trần Ninh, Ngọc-Hương, Hùng Lễ, Âu Huyền lại đem quân đánh nữa. Khác với lần trước, quân Việt tới sát trại Tống mới đốt đuốc reo hò, bắn tên rồi xung phong. Lần này, Trần Ninh, Ngọc-Hương cho quân vừa đánh trống, vừa đốt đuốc, vừa reo hò từ xa xa tiến lại. Quân Tống mệt đến cất chân tay không nổi, nhưng vẫn phải choàng dậy cố thủ trong trại.   
Hai tiếng chiêng, một tiếng trống lệnh vang lên. Quân Việt im bặt, rồi nhanh chóng dàn trận: Thần-nỏ đặt trên xe lớn do voi kéo ngừng lại trước trại Tống một lằn tên (50 m ngày nay). Đội Thần-hổ, Thần-báo dàn ra bảo vệ xung quanh. Mỗi xe chở nỏ, lại có năm mươi Thần-tiễn Long-biên trấn phía sau.   
Hai quân im lặng nhìn nhau, trong ánh đuốc chập chờn của đêm Xuân giá buốt. Trần Ninh, Hùng Lễ tay cầm cờ mầu đỏ đứng trên một bành voi đối diện cửa chính trại. Xa hơn chút nữa Trần Ngọc-Hương, Âu Huyền tay cầm tù và, đứng trên một bành voi khác.   
Thình lình Trần Ninh cầm cờ phất một cái.   
Ba nỏ binh cầm đuốc châm vào ba mũi Lôi-tiễn, rồi ba xạ thủ giật dây, ba mũi đại tiễn bay vọt lên cao, lửa chiếu ra như ba con rồng đỏ xé không gian. Khi bay tới bầu trời trại Tống, ba Lôi-tiễn nổ tung, tỏa lửa mầu xanh, đỏ, vàng, như ba quả cầu khổng lồ, rồi những đám lửa đó rơi xuống trại Tống như đám mưa. Tiếp theo thạch-xa bắn đá vào. Quân Tống kinh hoàng rú lên, chạy vào các căn trại núp, thì cũng vừa lúc đó, các trại bốc cháy ngùn ngụt.   
Bấy giờ quân Việt mới đánh trống reo hò « Giết, giết, giết »... « Đốt, đốt, đốt ». Trong khi đại nỏ, thạch-xa cứ tiếp tục nã đại tiễn vào trại Tống, khi thì đại tiễn thường, khi thì đại tiễn tẩm dầu đốt lửa, khi thì đại tiễn chứa dầu, mã não, hoàng thạch. Phút chốc trại Tống biến thành một biển lửa.   
Trong khi ấy, Thiên-tử binh chỉ reo hò mà không xung phong đánh trại. Cứ như vậy khoảng nửa giờ, ba tiếng chiêng lệnh đánh lên, các đại nỏ ngừng tác xạ. Quân Việt lại ngừng reo hò, đổi tiền đội ra hậu đội, rồi rút vào trong bóng đêm, không một tiếng động.   
Bọn Phạm Dật quan sát đội quân của Trần Ninh, Ngọc-Hương hành sự từ đầu đến cuối. Sáu người cùng khoái trá, cười ha hả:   
– Vợ chồng Ninh Mai Hắc-đế chơi vụ này đẹp thực. Từ trước đến nay, Ninh trị quân hiệu Đằng-hải cực kỳ nghiêm, ta cứ cho là khắt khe. Nay mới thấy cái lợi của kỷ luật.   
Rồi kéo nhau tìm chỗ ngủ.   
Quan sát trận chiến, Trương Thủ-Tiết biết ngay quân Việt không muốn đánh thực sự, mà chỉ làm mệt mỏi tinh thần quân mình. Y gọi các tướng lại ban lệnh:   
– Bọn Việt chỉ có khoảng vạn người, do hai thằng nhãi ranh với hai con lỏi chỉ huy. Vậy tất cả chuẩn bị sẵn, đợi chúng đến quấy rối nữa, thì cùng xông ra diệt chúng, rồi cướp lấy lương cho quân mình ăn.   
Các tướng đồng ý với Thủ-Tiết, vì không còn cách nào hơn nữa.   
Nhưng lần này Trần Ninh, Ngọc-Hương bỏ đi luôn. Thủ-Tiết cho quân chờ tới sáng, cũng không thấy quân Việt trở lại. Bấy giờ y mới biết mình mắc mưu. Thế là sau hai ngày, hai đêm quân Tống luôn bị động, không được ngủ. Bây giờ mệt đến bước không nổi. Dù tướng, dù quân, đều lăn ra ngủ.   
Từ ba ngày qua, bây giờ quân Tống mới được ngủ một giấc no nê cho đến xế Ngọ. Khi vừa tỉnh giấc, các tướng đến gặp Trương Thủ-Tiết với vẻ mặt lo lắng. Hứa Dự than:   
– Vì nghĩ rằng nơi đây gần chiến trường, nên ta chỉ cho quân mang theo trên mình một ngày lương; sau mỗi ngày lại phát tiếp. Không ngờ nay đoàn chở lương bị đánh, còn chúng ta thì tiến không nổi, lùi không xong. Hôm qua đô-giám đã lệnh cho quân giết ngựa ăn tạm, rồi phá vòng vây. Nhưng vòng vây không phá nổi. Bây giờ sang ngày thứ nhì phải ăn thịt ngựa, trong khi tướng, quân đều mệt rã rượi, đến cất chân, cất tay cũng không nổi, lỡ ra giặc tới đánh thì chống sao được?   
Vừa lúc đó, trống thúc vang dội, quân reo dậy đất. Quân canh vào báo:   
– Có hai đạo quân từ phương Đông đang kéo đến.   
Thủ-Tiết với các tướng vội ra phía Đông trại quan sát: Từ xa xa, hai đạo quân hùng tráng, uy nghi, cờ xí rực trời, gươm đao sáng choang đang tiến tới. Đi đầu là một tướng trẻ, với kỳ hiệu thêu hàng chữ lớn « Trung-Thành vương »; cạnh có hai nam khôi ngô hùng vĩ, hai nữ yểu điệu sắc nước hương trời trông như bốn cây ngọc trước gió. Bên trái, một cặp nam nữ tướng đi dưới lá cờ vàng thêu con rồng trắng có hàng chữ « Đại-Việt, Thiên-tử binh Quảng-thánh », một lá khác có chữ « Đô-thống Vũ ». Bên phải lại một cặp nam nữ nữa đi dưới lá cờ vàng thêu con rồng đen có hàng chữ « Đại-Việt Thiên-tử binh Quảng-vũ » một lá khác có chữ « Đô-thống Đinh ».   
Thủ-Tiết hỏi viên tham-tướng coi về tế tác:   
– Hôm qua đánh lên núi, ta đã gặp sáu tướng Việt đều là con nít, ba trai, ba gái. Ban nãy ta lại bị hai đôi trai gái xua quân đốt trại, quấy rối suốt đêm. Bây giờ còn bốn trai, bốn gái nữa. Chúng là ai vậy?   
– Thưa, Đại-Việt có mười hai hiệu Thiên-tử binh. Mỗi hiệu do một tướng với vợ y chỉ huy. Tuy tuổi chúng trẻ, nhưng mưu kế, cùng tài dụng binh thực vô địch. Năm tên được vua Giao-chỉ ban cho mỹ hiệu là Long-biên ngũ hùng, bẩy tên được ban mỹ-hiệu là Tây-hồ thất kiệt. Ngoài ra, trong khi đánh Chiêm, Mộc-tồn hòa thượng ra tay cứu mạng cho mười kỳ-chủ Hồng-thiết giáo Chiêm, rồi thu làm đệ tử, bọn này được Thái-hậu Giao-chỉ ban cho mỹ-hiệu Thần-vũ thập anh. Trận này Long-biên ngũ hùng, Thần-vũ thập anh đều có mặt. Đám Thần-vũ thập anh không có tài dùng binh, nhưng võ công cao thâm, lại yêu nước vô bờ bến. Cứ như hiệu kỳ, thì tên đi giữa là hoàng tử Lý Hoằng-Chân, con của Khai-Quốc vương, cháu gọi Kinh-Nam vương bằng cậu. Võ công, trí lự của y không thua cậu làm bao.   
Ôn Nguyên-Dụ than:   
– Hôm trước tên thứ ha, thứ ba trong Long-biên ngũ hùng là Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi với vợ chúng xuất hiện rồi. Hôm qua, tôi đụng trận với hai tên Phạm Dật, Lý Đoan cùng hai con vợ nó, suýt nữa thì bỏ mạng. Còn cái tên với vợ nó bắn đại nỏ ban nãy là ai?   
– Thưa y đứng hàng thứ tư trong Long-biên ngũ hùng tên Lý Đoan.   
Thủ-Tiết lắc đầu:   
– Năm tên này không thể gọi là Long-biên ngũ-hùng, mà phải gọi là « Giao-chỉ ngũ kiêu » mới đúng. Chúng lợi hại không ai tưởng tượng nổi.   
**Ghi chú**,   
Kiêu là con cú. Tiếng kiêu trong ngôn từ Trung-hoa để chỉ những người tài trí, hùng tâm, đại lược, nhưng không đi theo chính nghĩa. Mộ chí của Trương Thủ-Tiết thì nói rằng Trương gọi Long-biên ngũ hùng là Giao-chỉ ngũ kiêu. Trong khi QTNC chép rằng chính Triệu Tiết đã đặt tên ấy. Ngược lại TTCTGCK lại chép rằng Tu Kỷ đã đặt tên này. Tôi tra trong TTCTBK, phần văn bia Tu Kỷ lại không thấy ghi. Cho nên tôi tin vào bia Trương Thủ-Tiết hơn, vì Trương đối trận với cả ngũ hùng, rồi tử trận, nên Trương gọi ngũ-hùng là Ngũ-kiêu thì đúng lý hơn.  
Các tướng Tống nghe nói đều kinh hãi.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 38**

Trung-nghĩa thiên thu

Tham-tướng Triệu Tú tiếp:   
– Quả đúng như đại nhân đoán, tên đi bên trái Hoằng-Chân là Đô-thống Vũ Quang, với con vợ tên Võ Kim-Liên. Tên đi bên phải là Đô-thống Đinh Hoàng-Nghi, y là con tể tướng Đinh Nho-Quan của Nùng Trí-Cao hồi trước. Võ công y bình thường, nhưng y là người có tài dùng binh bậc nhất trong mười hai tướng trẻ; vợ y tên Phương-Quỳnh là học trò tên hoạn quan Lý Thường-Kiệt. Còn hai cặp thiếu niên, thì một cặp mặc quần áo mầu lam, chồng tên Hùng Trí, vợ tên Âu Lam; cặp thiếu niên mặc quần áo hồng đã từng đối chưởng với Hứa, Vương đại nhân hôm qua; chồng tên Hùng Tín, vợ tên Âu Hồng. Bốn đứa này đã dùng thú binh quấy rối ta đêm trước.   
Đến đây, thì quân Việt chỉ còn cách trại Tống không đầy hai dặm (1 km). Ba hồi tù và rúc lên. Chưa đầy một khắc, quân Việt dàn thành trận thế. Rồi một đội nhã nhạc hơn năm chục người đi hai bên, Trung-Thành vương ngồi trên cỗ xe do đôi cọp kéo. Vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín đi sau. Gió Xuân thổi nhẹ trên cánh đồng Ngọc-tuyền đầy cỏ non, trăm hoa đua nở. Khi xe đến trước trại, thì nhã nhạc im bặt. Âu Hồng bước lại cổng trại cung tay:   
– Trung-Thành vương nước Đại-Việt, xin được cầu kiến với Trương đại nhân.   
Trương Thủ-Tiết bàn với các tướng:   
– Ta nghe tên Hoằng-Chân tài trí không thua Kinh-Nam vương làm bao. Y có điên hay không, mà chỉ đem mấy người vào trại ta để nộp mạng? Hoặc giả y có mưu gì chăng?   
Hứa Dự đáp:   
– Với đội quân hùng-tráng thế kia, nếu y cho đánh trại, thì ta không thể đương nổi; ấy là chưa kể hai đạo đóng ở Đại-giáp, Hỏa-giáp có thể đánh vào hai hông. Ta cứ mở cửa tiếp đón y, xem y muốn gì?   
Trương bèn cho mở cổng trại, rồi dẫn bốn tướng ra ngoài. Y cung tay:   
– Đô-giám Quảng-Nam Tây-lộ Trương Thủ-Tiết xin ra mắt vương gia. Giữa lúc hai bên giao tranh, không biết vương gia tới đây có chuyện gì?   
Trung-Thành vương mỉm cười:   
– Trương Đô-giám cầm quân đến đây là vì sự nghiệp họ Triệu. Hậu bối đem quân đến ây là vì sự sống còn của tộc Việt. Nghĩ cho kỹ, giữa Đô-giam với hậu bối không thù, không oán, mà phải xua quân đánh nhau đã hai ngày. Vãn bối thấy binh tướng của Đô-giám quá mệt mỏi, nên tạm thời cho quân hưu chiến, rồi đem ít quà tết tới đây mời Trương đại nhân với Ôn, Trương, Hứa, Vương tướng quân cùng uống rượu mừng Xuân; đợi vài ngày sau, quân hai bên đều khoẻ, rồi sẽ tính sau, không biết Trương đại nhân nghĩ sao?   
Vương quay lại chỉ vào bốn chiếc xe, trên chứa đầy thực phẩm. Bốn chiếc xe do ngựa kéo từ từ tiến lên. Âu Thanh cung cung, kính kính đến trước Thủ-Tiết trao tờ giấy hồng, trên có ghi số lễ vật. Thủ-Tiết tiếp lấy đọc: Lợn (heo) quay năm con, gà hấp ngũ vị hương mười con, vịt quay mười con, giò lụa hai mươi cây, giò thủ hai mươi cây, bánh chưng một trăm cặp, bánh dầy một nghìn cặp, nước mắm chắt (nhĩ) năm hũ, trà năm cân.   
Trương Thủ-Tiết chỉ tay vào trong:   
– Xin mời vương gia.   
Trung-Thành vương vẫy tay, đội nhã nhạc lùi lại, vương cùng vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín vào trại. Phân ngôi chủ khách xong. Binh Tống đã đem hết lễ vật bầy ra.   
Trung-Thành vương cung tay nói:   
– Các vị tướng quân! Các vị đều là những tướng giỏi, thưởng phạt công bằng, mệnh lệnh nghiêm minh, trí dũng song toàn; binh lính đều thiện chiến. Thế nhưng các vị bị tên thư sinh mặt trắng Vương An-Thạch bầy ra ma pháp Thanh-miêu, Trợ-dịch, Bảo-giáp, Nông-điền, Thủy-lợi... khiến cho lòng dân oán hận. Trong nước cứ trăm người thì chín mươi người chống đối. Chính vì vậy Thạch mới đem bọn Thẩm Khởi, Lưu Di xuống Nam thùy, luyện quân, tích trữ lương thảo để đánh Đại-Việt, với ý nghĩ đem chiến công ra che lấp tội lỗi. Đứng trước cái thế một mất, một còn, nên chúng tôi phải tiến quân sang tự vệ. Rút cuộc, đưa đến các vị cùng chư quân phải lăn mình vào chỗ chết, mà không đáng! Tiếc quá! Tiếc quá!   
Vương thở dài:   
– Nay các vị tiến lên cứu Ung-châu, thì bị chặn ở Hỏa-giáp, lùi lại thì bị cắt ở Đại-giáp. Đóng quân ở chỗ vô dụng, lương thảo không còn. Ví dù chư vị có cố phá được vòng vây lùi về, thì bọn Lưu Di, Vương An-Thạch sẽ đổ lỗi lên đầu các vị... rồi không những các vị lâm cảnh đầu bị chặt đem bêu, thân bị vứt cho ruồi nhặng, dòi bọ đục khoét; mà đến vợ con, gia thuộc e không bị giết, thì cũng bị tịch biên điền sản, rồi sẽ phải sống kiếp tôi đòi. Ôi! Nghĩ thực đáng thương.   
Hứa Dự hỏi:   
– Theo như vương gia thì chúng tôi phải làm gì?   
– Kẻ thức thời mới là người tuấn kiệt. Cô-gia nghĩ khắp thiên hạ, đâu không là nhà? Các vị còn ngại ngùng gì mà không cho quân hạ cờ đầu hàng, rồi sang Đại-Việt sống, để dành tấm thân mai hậu; một khi Vương An-Thạch không còn nữa, các vị lại trở về cố lý.   
Ôn Nguyên-Dụ cười nhạt:   
– Tên nhãi con Lý Hoằng-Chân kia, suốt mấy ngày nay, người chuyên cắn trộm, đánh lén, thực đúng là đồ Nam-man, không đáng mặt anh hùng. Hôm trước, người bầy trò sai tên Đinh Hoàng-Nghi tới trả tù binh, rồi sai hai vợ chồng tên Hung Tín dùng Chu-sa huyền âm chưởng đánh lén, làm cho Hứa Dự, Vương Trấn bị thương. Hôm qua đến lượt con vợ tên Hùng Nghĩa dùng Chu-sa huyền âm chưởng đánh ta. Bây giờ người lại mang lễ vật đến đây để mong làm nản lòng ta ư? Được! Người hãy rời khỏi nơi đây tức thời, ta quyết đem quân ra đại chiến với người.   
Trương Thủ-Tiết vẫy tay ra hiệu cho Ôn Nguyên-Dụ im lặng rồi nói:   
– Nếu như vương gia có lòng tử tế, thì xin cho lui binh khỏi núi Đại-giáp, để chúng tôi rút về Côn-lôn chỉnh đốn binh mã, rồi mời vương gia đến quyết chiến một trận, không biết vương gia nghĩ sao?   
– Thế thì được. Cô-gia xin y lời Trương đô giám. Sáng mai, quân Việt sẽ rút khỏi núi Đại-giáp, để các vị lui quân.   
Nói xong vương đứng dậy cung tay hành lễ, rồi cùng tùy tùng rời khỏi trại Tống .   
Giữa lúc đó, chim ưng mang thư của nguyên-soái Thường-Kiệt đến mặt trận cho Trung-Thành vương. Vương mở ra đọc:   
« Các đại thần Tống triều, thuộc Cựu-đảng, Tân-đảng tranh cãi nhau từ ngày 20 tháng chạp, đến nay chưa ngã ngũ.   
Cựu-đảng chủ hòa, Tân-đảng chủ chiến.   
Phe chủ hòa do Ngô Sung đứng đầu, chủ trương chém Thẩm Khởi, Lưu Di cùng một số biên thần chủ chiến, rồi sai sứ sang Đại-Việt giảng hòa; yêu sách Đại-Việt phải dâng biểu tạ tội, trả hết tù hàng binh cùng lương thảo. Phe chủ chiến do Vương An-Thạch cầm đầu, chủ trương lập hành doanh, đem quân nghiêng nước sang chiếm Đại-Việt, đặt làm quận huyện. Phechủ hòa cãi rằng, hiện tài nguyên Nam thùy không còn; bảo-binh tan nát, thành trì hủy diệt, lương thảo không còn, thì phải đem quân với lương từ Tây, Bắc xuống. Như vậy phải lụy Liêu, Hạ, bằng không hai nơi này đem quyân vào thì nguy khốn thay. Phe chủ chiến không chịu, nhất định nhân dịp này đem quân chiếm Đại-Việt là có danh nghĩa. Sau khi chiếm Đại-Việt sẽ đánh Chiêm, Lào, Chân, Xiệm, Lý. Bấy giờ sẽ quay lên Bắc rửa hận bị Liêu làm nhục bao năm qua.   
Cuối cùng nhà vua nghiêng theo phe chủ chiến. Triều đình lại họp bàn định. Nay đã quyết định năm việc khẩn cấp.   
– Một là cử hai đại thần thuộc Khu-mật viện là Trươn Thuật, Tạ Quý-Thành ngay ngày hôm sau lên đường xuống Quảng-Tây tổ chức trướng lệnh.   
– Hai là cho thiết lập ngựa chạy trạm từ Ung-châu về Biện-kinh (20 tháng chạp).   
– Ba là cách chức Lưu Di, cử Thạch Giám thay thế (22 tháng chạp). Sai tập họp hết bảo-binh vùng Kinh, Hồ, Lưỡng-Quảng thành từng ”chỉ huy” một, mỗi chỉ huy năm trăm người, sai huấn luyện võ-nghệ, xung phong hãm trận, đưa xuống cản quân Việt (23-24 tháng chạp)   
– Bốn là điều đạo binh thứ 19 xuống Đàm-châu (Trường-sa), đạo binh 35 xuống Quế-châu, để chặn không cho quân Việt tiến đánh vùng Bắc Ngũ-lĩnh; vì ba đạo binh 1, 2, 3 ở Quế-châu, đã được Lưu Di cử Trương Thủ-Tiết đem xuống cứu Ung-châu, thành ra Quế-châu không có quân trấn thủ (25 tháng chạp).   
– Năm là cử Triệu Tiết đang trấn thủ Diên-châu (Thiểm-Tây) lĩnh chức « An-nam đạo hành doanh mã bộ đô tổng quản chiêu thảo sứ » kiêm chức Quảng-Nam Tây-lộ An-phủ-sứ (Tức Quảng-Tây); sai Lý Hiến làm phó; Yên Đạt làm phó đô tổng quản; Ông Cảo làm quản câu, tức coi về thư từ, trướng lệnh. Đem tất cả binh tinh nhuệ ở miền Tây, Bắc, chuyển về Nam-thùy để đánh Đại-Việt. Vậy xin vương giải quyết ba đạo binh đệ 1, 2, 3, và kị binh 47 càng sớm càng tốt ».   
**Ghi chú**,   
Như vậy so với ngày nay thì Triệu Tiết làm tổng tư-lệnh, Lý Hiến làm tư-lệnh phó, Yên Đạt làm tư-lệnh hành quân, Ôn Cảo làm tham mưu trưởng. TS, TTTTGTB chỉ thuật qua việc Trương Thủ-Tiết đem quân cứu viện, rồi bị quân Việt đón đánh, y cùng bốn tướng Ôn Nguyên-Dụ, Trương Biện, Hứa Dự, Vương Trấn tử trận. Trong khi mộ chí của năm người đều thuật lại trận đánh này bằng nhiều chi tiết khác nhau. Tôi tổng hợp năm mộ chí mới vẽ ra được trận đánh khủng khiếp này. Trong TTCTBK, Giang Văn-Dụ thời Khang-Hy chú giải bia Ôn Nguyên-Dụ cho rằng: Con cháu năm tướng đã đề cao quân Việt quá đáng, mục đích biện luận cho việc bại trận của tổ tiên mình. Nhưng đến thời Càn-Long, sau khi Tôn Sĩ-Nghị đại bại ở Đại-Việt (1789), Vương Dã-Nam lại cho rằng bia, mộ chí năm tướng chép đúng. Tống thua vì bốn điều quân Tống không bằng quân Việt, đó là tổ chức, huấn luyện, trang bị, kỷ luật.   
Sau khi Trung-Thành vương rời trại Tống trở về, Trương Thủ-Tiết họp chư tướng bàn luận. Vương Trấn đưa ý kiến:   
– Lý Hoằng-Chân là một tướng mưu trí trùm hoàn vũ, y lại có tài dùng binh không kém Kinh-Nam vương. Nay tự nhiên y hứa mở đường cho ta rút quân, chưa chắc đã là thực. Nếu ta rút quân, có thể y cho phục binh chờ đợi để tiêu diệt. Ta khó mà bảo toàn tính mệnh.   
– Tôi cũng nghĩ thế.   
Hứa Dự tiếp:   
– Trước mắt ta có bốn con đường đi. Một là đầu hàng thì mạng sống được bảo toàn, nhưng gia đình sẽ bị liên lụy. Ta không thể đi đường này. Hai là đóng quân ở đây chờ viện binh, thì viện binh ít ra phải vài tháng mới tới, mà lương thảo của ta thì tuyệt rồi. Ta cũng không thể đi đường này. Ba là tin lời Hoằng-Chân rút lui. Ví thử Hoằng-Chân có thiện tâm mở đường cho ta lui quân; cho rằng ta lui quân trót lọt, nhưng không cứu được thành Ung, thì trước sau gì cũng bị họa sát thân. Con đường này càng không thể đi được. Bốn là, lợi dụng quân Giao-chỉ đóng trên Hỏa-giáp không làm bao, ta liều lĩnh đánh lên, phá vòng vây, rồi tiến về thành Ung. Trong Tô Giàm đánh ra, ta từ ngoài đánh vào, may ra cứu được Giàm. Chỉ có con đường này khả dĩ đi được mà thôi.   
Trương Biện nhăn mặt:   
– Nếu như ta đánh lên Hỏa-giáp, rồi phía sau Hoằng-Chân cho quân đuổi theo, thì chẳng hóa ra ta chui đầu vào rọ ư?   
Hứa Dự chỉ lên bản đồ:   
– Từ đây lên Hỏa-giáp chỉ có một đường đi, Hoằng-Chân không bao giờ nghĩ rằng ta dám hành sự liều lĩnh như vậy. Khi y biết, tập trung được quân, đuổi theo; thì ta đã phá xong vòng vây, tiến về thành Ung rồi.   
Các tướng bàn luận phân vân chưa quyết, thì tế tác vào báo:   
– Quân Giao-chỉ tên núi Hỏa-giáp đã nhổ trại tiến về thành Ung; còn quân đóng trên núi Đại-giáp đã đổ đồi, tiến về hợp với quân của Trung-Thành vương.   
Ôn Nguyên-Dụ nhảy phắt lên:   
– Vậy thì ngay bây giờ, bao nhiêu đồ dùng nặng để lại hết, thương binh cũng không mang theo. Ta chờ trời tối sẽ âm thầm tiến lên núi Hỏa-giáp. Để đánh lừa địch, ta vẫn để nguyên trại, đèn các cửa trại vẫn đốt sáng, lại duy trì đội quân tiếp tục đánh trống hiệu cầm canh.   
Đêm mùng sáu tháng giêng, khi màn đêm buông xuống, Ôn Nguyên-Dụ dẫn đạo binh đệ nhất lên đường trước. Khi tới chân núi Hỏa-giáp y cho đội thám mã đi dò đường. Lát sau thám mã báo rằng quân Việt đã rút khỏi, bao nhiêu bếp đã lấp hết, chúng bỏ lại trên núi một số đồ dùng vô ích. Ôn yên tâm cho quân vượt núi. Khi sang đến chân núi bên kia, cũng không thấy bóng dáng một tên quân Việt, y cười thầm:   
– Tên Hoằng-Chân tưởng ta sợ hãi rút lui, nên bỏ không chặn phía trước nữa. Y nào ngờ!!!   
Ôn sai người báo với Trương Thủ-Tiết. Thủ-Tiết cho đạo đệ nhị leo núi, đạo đệ tam tiếp theo. Y với các tham tướng đi giữa hai đạo đệ nhị, đệ tam. Còn đạo kị binh 47 đi sau làm đoạn hậu.   
Khi lên tới đỉnh Hoả-giáp, Trương đứng trên mỏn núi cao quan sát về hướng Đông, nơi Trung-Thành vương đóng quân, thấy đèn đuốc lập lòe trên một khoảng thung lũng rộng, y cười với chư tướng:   
– Ngày mai, ít ra phải tới Ngọ Hoằng-Chân mới biết ra tiến quân, y có tập trung quân đuổi theo thì cũng phải sáng ngày kia (mốt) mới lên đường được. Bấy giờ ta đã bắt tay được với Tô Giàm rồi.   
Thình lình ba chiếc pháo thăng thiên vọt lên trên trời, nổ tung, ánh sáng tỏa ra hình ba con chim ưng sáng chói trong đêm tối. Rồi tiếp theo hàng loạt tiếng Lôi-tiễn bắn lên trời, nổ rung động không gian, ánh lửa sáng lòa rừng núi. Lại tiếng máy bắn đá kêu rít lên những tiếng ghê sợ. Lôi-tiễn, đá đổ chụp lên đầu đội hình quân Tống đang đi. Quân reo, trống thúc, chiêng rền. Quân Việt từ trong các hốc đá, trong rừng bắn ra. Quân Tống không biết quân Việt ở đâu, thành ra chỉ biết tìm chỗ núp.   
Thủ-Tiết kinh hồn, hỏi viên tướng tham quân Triệu Tú:   
– Lỗi tại ta! Lỗi tại ta! Người đã rộng lượng, mở đường cho ta lui, mà ta làm ngược, nên ta phải lĩnh cái hậu quả này. Làm sao bây giờ???   
Y đứng trên mỏm đá cao, trông về hướng Bắc, nơi đạo kị mã đi đoạn hậu; y rùng mình khi thấy dưới ánh lửa chập chờn hiện ra cảnh hỗn loạn: Kị-binh bị trúng phục binh của Thần-nỏ, Thần-hổ, Thần-báo. Kị-mã bị bắn ngã lổng chổng, còn ngựa thì bị Thần-hổ, Thần-báo, Thần-ngao tấn công bỏ chạy tán loạn. Dù khoảng cách hơn sáu dậm (3 km), y cũng nhìn thấy tướng chỉ huy đoàn phục kích là Lý Đoan, Ngọc-Liên, Hùng Nghiã, Âu Thanh.   
Y lại nhìn về hướng Nam, nơi đạo quân đệ nhất đã đổ đồi, thì chỉ còn thấy cảnh quân Tống đầu hàng bị quân Việt lùa ngồi thành từng hàng, hai tay đưa lên đầu.   
Còn hai đạo binh đệ nhị, đệ tam thì đang chiến đấu tuyệt vọng. Vô tình y nhìn lên: Phía chỏm ba góc núi, mỗi chỏm một tướng Việt đang dùng đuốc để chỉ đường cho quân tấn công. Dưới ánh đuốc chập chờn, y nhận ra đó là Phạm Dật, Vũ Quang, Đinh Hoàng-Nghi.   
Cuộc nã Thạch-xa, Lôi-tiễn, bắn tên, xung sát suốt từ giờ Sửu đến hết giờ Dần thì Hoàng-Nghi đánh ba tiếng chiêng, lập tức Thạch-xa, đại nỏ ngưng tác xạ, quân Việt cũng lui vào rừng.   
Trung-Thành vương đứng trên chót vót một cây cao, tay cầm loa hướng vào phía quân Tống :   
– Binh tướng Tống nghe đây! Phía hậu quân, đạo kị binh bị Thần-hổ, Thần-báo, Thần-Ngao bao vây đã đầu hàng hết rồi. Phía trước, đạo đệ nhất bị Thần-phong đốt, bị trúng trận địa của Thần-nỏ, bị diệt hết. Hãy mau mau buông vũ khí, hai tay chắp lại để lên đầu, rồi đi xuống chân núi, sẽ khỏi chết. Ta, Trung-Thành vương, đem quân nhân nghĩa sang cứu dân Hán bị khổ vì Tân-pháp; hứa rằng: Ai đầu hàng sẽ được tha. Ai chống sẽ bị bắt cho hổ, báo ăn thịt.   
Sau mấy lần gọi loa, quân Tống buông vũ khí, rời chỗ nấp, nối đuôi nhau xuống núi. Đến cuối giờ Dần, khi ánh nắng Xuân chiếu chứa chan trên núi Hỏa-giáp; Trương Thủ-Tiết cùng mấy viên tá lãnh mệt nhừ người ra, rồi cùng nhau đứng dậy quan sát trận địa: Trên con đường vắt ngang qua núi Hỏa-giáp, vũ khí, vật dụng ngổn ngang khắp nơi. Cạnh vũ khí, nào xác chết của người, nào xác chết của ngựa nằm rải rác trên đường, dưới khe, hốc đá. Có xác bị tên xuyên qua người, có xác bị trúng đá thây dập nát; lại có thương binh chưa chết, kẻ thì nằm thở thoi thóp, người thì rên la. Một vài binh sĩ còn sống sót, ngồi dựa lưng vào vách đá, vào gốc cây, mặt mũi lem luốc, máu me khắp thân. Chúng ngơ ngác nhìn Trương, mà không nói lên lời.   
Có hai phụ nữ trẻ từ dưới đi lên, Trương nhận ra một người là Trần Ngọc-Liên, một người là Âu Huyền. Ngọc-Liên bưng cái khay, trên đựng bình rượu, một cái bát, một đôi đũa, một đĩa đựng bánh chưng, một đĩa đựng giò bì. Âu Huyền dắt một con ngựa đầy dủ yên cương. Ngọc-Liên cung tay nói:   
– Thưa Đô-giám, Trung-Thành vương sai chị em chúng tôi lên mời Đô-giám xơi điểm tâm, rồi lên ngựa về Quế-châu cho.   
Trương Thủ-Tiết đưa đôi mắt lờ đờ nhìn hai thiếu phụ trẻ, y không nói không rằng, hai tay tiếp khay đồ ăn; thản nhiên uống rượu, an bánh. Ăn xong Trương hỏi:   
– Trần, Âu phu nhân. Kẻ bại trận này muốn biết tình hình các tướng, cùng quân sĩ Tống ra sao?   
Ngọc-Liên cung tay:   
– Như Trương đại nhân biết, sau trân đánh Đại-giáp hai hôm trước, đạo đệ nhất quân số chỉ còn một nửa, nên bị hiệu Đằng-hải của vợ chồng chúng tôi tiêu diệt trong nửa giờ. Ôn tướng quân chết trong loạn quân.   
– Còn đạo kị-binh?   
– Đạo kị binh bị trúng phục binh của hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ, tất cả người ngựa phơi thây ở bên bờ suối Ngọc-tuyền. Vương Tuần-kiểm đấu võ với sư huynh Hùng Trí, đã chết vào giờ Sửu đêm qua.   
– Còn hai đạo đệ nhị, đệ tam?   
Ngọc-Liên chỉ vào con đường vắt ngang qua núi:   
– Họ bị Thạch-xa, Lôi-tiễn nã suốt đêm; bị hai hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ tập kích chết phân nửa; còn phân nửa xuống núi đầu hàng. Nội ngày hôm nay, Trung-Thành vương sẽ cấp lương thực cho họ về Quế-châu.   
Thủ-Tiết nói như người mất hồn:   
– Thế còn Trương Biện, Hứa Dự?   
– Dường như hai vị đó chết trong loạn quân, chúng tôi đang cho tìm xác, để tẩm liệm, rồi sẽ đưa về Quế-châu.   
Trong khi Ngọc-Liên đối đáp, thì từ phía sau Lý Đoan đã đem đội y-sĩ lên, đang băng bó cho thương binh Tống. Thấy viên tham tướng Triệu Tú nằn thoi thóp thở miệng xin nước uống. Lý Đoan vội bồng y lên, đưa về chỗ bằng phẳng, lấy nước cho uống, rồi băng bó cấp cứu.   
Trương Thủ-Tiết ngửa mặt lên trời chỉ về phía núi Ngũ-lĩnh, lạy ba lạy rồi than:   
– Hy-Ninh bệ hạ! Trước đây vua Đế-Minh đã lập đàn tế cáo trời đất, phân chia cương thổ Nam-Bắc rằng: Nam không xâm Bắc, Bắc chẳng hiếp Nam, kẻ nào trái lời thì tuyệt tổ tuyệt tôn. Cho nên đời Tần, Đồ Thư với nửa triệu quân bị đốt ở Ma-tần lĩnh; đời Hán, Mã Viện, Lưu Long bạị quân ở hồ Động-đình; rồi Hoàng Thao bị giết ở sông Bạch-đằng; rồi Hầu Nhân-Bảo, Triệu Phụng-Huân, Quách Quân-Biện, Tôn Toàn-Hưng bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng. Bây giờ thành Ung như đèn trước gió, thần đã làm hết sức, mà đưa đến kết quả này. Chẳng qua là số trời đã định.   
Ngọc-Liên tiếp:   
– Khảng khái thay! Trung nghĩa thay lời của một tướng ngoài biên thùy không nhục mệnh quân vương. Trương đại nhân luận đúng. Cái thời vua Đế-Minh lập đàn tế trời đất đã quá xa. Tiểu nữ xin dẫn tích mới đây tại Tống triều để đại nhân nghe: Bấy giờ là niên hiệu Đại-trung Tường-phù nguyên niên (Mậu-Thân, DL.1008), tháng giêng, ngày Ất-Sửu, có tiếng thần tiên từ cửa Đại-thừa trên trời đọc bài văn rất dài, khắp Biện-kinh đều nghe được. Vua Chân-Tông sai chép lại, rồi cho triệu quần thần ở điện Triều-nguyên, và gọi sách ấy là Thiên-thư. Nội dung sách định rõ cương vực Trung-nguyên và bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc. Phần định cương giới Nam vực chả nói rõ rằng con vua Viêm-đế làm vua phương Nam đó sao? Vì Thiên-thư rất linh, nên từ đấy, mỗi tháng, tể-tướng phải đến điện Kính-thiên đọc một lần, mong thấu đến trời; nhờ trời sai Thiên-binh, Thiên-tướng ngăn chận không cho Khất-Đan vượt biên chiếm đất Trung-thổ. Kể từ khi Vương An-Thạch lên làm tể-tướng, y mới bỏ không đọc, rồi Trương đại nhân cùng chư quân mới mua lấy kết quả này.   
**Ghi chú**,   
Việc chép Thiên-thư này, được ghi rõ trong Tống-sử quyển 7, Chân-tông bản kỷ, trang 135. Sự thực bấy giờ phía Bắc Tống bị Liêu uy hiếp, bắt cắt đất, nộp vàng lụa. Phía Tây bị Tây-hạ tấn công. Phía Nam bị Đại-Việt ép. Bọn 5 gian thần bị Tống-sử gọi là Ngũ-quỷ gồm Vương Khâm Nhược, Trần Nghiêu-Tá (Tẩu), Đinh Vị, Trần Bành Niên, Lưu Thừa Hoa mới bầy ra trò bịp bợm. Niên hiệu Đại-trung Tường-phù đời vua Chân-Tông (1008) thay vì tổ chức binh bị giữ nước, thì Tể-tướng Vương Khâm Nhược đề nghị nên dùng hình thức Phong-thiện, tức tế cáo trời đất ở núi Thái-sơn để trấn phục bốn phương. Nhưng muốn tỏ ra việc cúng tế đó là linh ứng tự trời, cần phải có bộ sách gọi là Thiên-thư, của Thiên-đình ban xuống. Tháng ba niên hiệu Thiên-hy thứ ba (? ?) vẫn thời vua Chân-Tông, viên Tuần-kiểm Chu Năng cùng viên Thái-giám Chu Hoài Chính được nhà vua chuẩn cho làm Thiên-thư giả, đem dấu vào hang núi Càn-hựu, phía Nam Trường-an, rồi sai bọn đồng cốt nói rằng « Từ nghìn xưa, có Thiên-thư từ trời rơi xuống hang núi Càn-hựu ». Song sĩ dân không ai tin. Bấy giờ danh sĩ Khấu Chuẩn, trước từng là Tể-tướng, bị biếm vì tội nói thẳng, rất được sĩ dân tin tưởng. Oâng đang trấn nhậm đạo Vĩnh-hưng quân gần núi Càn Hựu. Sĩ dân nói rằng : Cái vụ Thiên-thư là bịa đặt. Nếu như có thì ắt Khấu Chuẩn đã dâng về triều. Vua Chân-Tông mật sai Chu Hoài Chính ngỏ ý rằng Khấu Chuẩn nên giả vào núi, tìm thấy Thiên-tư rồi dâng lên vua. Lúc đầu Khấu Chuẩn từ chối, nhưng vì say quyền hành, muốn về triều, ông phải bán rẻ cái chính khí. Khi ông mang Thiên-thư về Biện-kinh, nhà vua thân ra cổng thành rước. Dĩ nhiên Khấu Chuẩn thanh vân đắc lộ. Thế là tháng sáu năm đó, Vương Khâm Nhược chết, Khấu Chuẩn được phong chức Tể-tướng kiêm Lại-bộ thượng-thư. Một danh sĩ đương thời là Ngụy Dã người Thiểm-châu đã đã làm một bài thơ châm biếm Khấu Chuẩn. Khấu Chẩn đau lắm, ông làm thơ để biện luận cho mình như sau : ***Tặng Ngụy Dã xử sĩ***Nhân văn danh lợi tẩu trần ai, Duy tử cao nhàn hối thịnh tài. Hâm chẳm dạ phong huyên tiết lệ, Bế môn xuân vũ trưởng môi đài. Thi đề viễn tụ kinh niên đắc. Tăng luyến u hiên kế nhật lai, Khước khủng minh quân trưng ẩn dật, Khê vân nan đắc, cận bồi hồi. ***Dịch***Người đời danh lợi thích bon chen, Duy chỉ ngài đây quả thực nhàn. Ôm gối ngồi nghe thanh gió thổi, Mưa xuân, cửa khép cảnh rêu lan. Hang núi xa xăm thư gửi lại, Tăng nhân yêu thích hiên hoang tàn. Chỉ sợ vua trưng người ở ẩn, Còn đâu mây, suối cảnh xanh lam ! Thế rồi, triều đình tế cáo khắp nơi, nào núi Thái-sơn, nào Khổng-miếu, nào tế Đạo-tổ. Các châu quận cũng tế , dân cũng tế, náo loạn cả nước. Nội dung Thiên-thư nói rằng : Vua Trung-nguyên là thiên-tử được sai xuống cai trị Thiên-hạ. Sắc dân Bắc là Địch, Tây là Nhung, Đông là Di, Nam là Man phải quy phục. Trong sách cũng định rõ cương thổ của Trung-nguyên với bốn vùng Đông, Tây, Nam, Bắc. Sáchlại được vua cho người núp trên các nóc đền thờ Tam-hoàng, Ngũ-đế đọc. Dân chúng nghe thấy tưởng đâu trời sai thiên tướng xuống đọc. Họ chép lại rồi lưu truyền. Sau vụ này tinh thần quân, dân Tống hưng khởi lên, giữ được cương giới phía Bắc hơn năm mươi năm. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết đem quân sang đánh Đại-Việt, quân Tống tiến tới sông Như-nguyệt, chỉ còn cách Thăng-long có 25 km. Lý Thường-Kiệt cho làm bài thơ, ngụ ý Thiên-thư đã định ranh giới Hoa-Việt, kẻ nào xâm lăng Đại-Việt là trái với sách trời, ắt phải bại. Sau đó ông sai người núp trong đền thờ chư thần, mà đọc. Binh tướng Tống nghe được, lại tưởng là trời sai thần xuống kể tội, rồi truyền nhau về sự tích Thiên-thư, về trận đánh Hỏa-giáp. Họ thì thầm: Như vậy việc Tống ra quân trái với Thiên-thư, thì trước sau rồi cũng đến chết hết. Đó là một nguyên do đưa đến quân Tống mất hết tinh thần chiến đấu, rồi bị bại. Nhắc lại bài thơ như sau: Nam-quốc sơn hà Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. ***Dịch :***Nam-quốc sơn hà vua Nam ở, Điều này đã định tại Thiên-thư. Bọn bay là giặc từ xa đến, Làm sao tránh được đại bại ư ? Suốt 987 năm qua, người Việt đọc bài thơ trên thấy câu « Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư » thì cứ cho thiên thư là danh từ chung để chỉ sách trời do Thường-Kiệt bịa ra; không ai biết rằng đó là danh tự riêng để chỉ bộ sách ra đời vào thời vua Chân-Tông. Vì hệ thống tuyên truyền từ thời Chân-Tông qua thời Nhân-Tông, Anh-Tông, bấy giờ là thời Thần-tông, (1076) trên từ vua, đại thần, cho đến dân Trung-hoa đều tin vào Thiên-thư nên Thường-Kiệt mới nhân đó, dùng gậy ông đập lưng ông. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà mới hiểu rõ ý nghĩa chữ Thiên-thư này mà thôi.   
Trương Thủ-Tiết cung tay nói với Ngọc-Liên:   
– Mệnh trời đã định như vậy, thì Trương này còn sống sao được? Kẻ bại trận mong phu nhân về khải với Trung-Thành vương rằng, xin người cho chôn năm anh em chúng tôi tại đây, để oan hồn ngày ngày cản bước những kẻ làm trái mệnh trời.   
Nói dứt lời, Trương đưa kiếm lên cổ tự tử.   
**Ghi chú,**  
Sau này, triều Tống cho xây mộ năm tướng tử trận này rất lớn; truy phong cho Trương Thủ-Tiết tước vương; lại truy phong cho Ôn Nguyên-Dụ, Hứa-Dự, Trương-Biện, Vương-Trấn tước công, và lập đền thờ ngay chân núi Hỏa-giáp. Sau con cháu của họ cải táng mang xương về quê, còn mộ ở cạnh đền hiện nay là mộ tượng trưng. Niên hiệu Thiệu-Hưng thứ chín, đời Tống Cao-tông (DL. 1139), triều đình cho tạc bia đá, đúc tượng, gia phong tước vương cho cả năm, đền thờ đó mang tên « Trung-liệt ngũ đại vương từ ». Sang triều Minh, dân chúng xây thêm đền thờ năm tướng ở Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền. Trong cuộc cách mạng văn hóa (1966), đền bị phá hủy, tượng đồng bị nấu ra, bia bị vạc, nhưng rất may nguyên văn bia vẫn còn in trong TTCTBK. Khi tôi viết những giòng này (1995), thì bác-sĩ Ôn Thúy-Hoa hậu duệ của Ôn Nguyên-Dụ; kỹ-sư Trương Minh, hậu duệ của Trương Thủ-Tiết, đang thu góp tiền của con cháu năm tướng, dựng lại đền. Trong TS, TTTTGTB ghi trận Đại-giáp diễn ra ngày Tân-Dậu, tháng giêng niên hiệu Hy-Ninh thứ chín(4 tháng giêng, năm Bính-Thìn, DL. 11-02-1076). Còn theo bia của năm tướng thì trận khởi diễn vào giờ Mùi ngày 4, Trương tự tử vào giờ Thìn ngày 7 tháng giêng. Như vậy trận đánh diễn ra trong bốn ngày.  
Chiều ngày 7 tháng giêng niên hiệu Thái-Ninh thứ năm đời vua Nhân-tông nước Đại-Việt (DL. 14-1-1076), sau khi đã cho băng bó, chữa trị thương binh Tống, lại cấp cho lương thực để về Quế-châu; Trung-Thành vương truyền hội chư tướng lại mừng chiến thắng.   
Vương gọi vợ chống Đinh Hoàng-Nghi ra chỗ vắng, ban lệnh:   
– Năm tướng Tống vì chúa tuẫn quốc, vậy hai em hãy sắm sửa quan quách chôn ở đỉnh Hỏa-giáp, trên mộ cho khắc bia đá ghi rõ tên, ngày, giờ chết của họ. Lại làm một tấm bia, chép lại hùng khí khi họ lúc tử trận. Còn đám binh sĩ, đệ dùng tù binh thu nhặt xác đem chôn cạnh con đường từ Côn-lôn tới chân núi phía Nam Hỏa-giáp sơn. Trên mỗi mộ, nhớ cắm một miếng ván đề rõ tên họ, chức tước của từng người. Như vậy, sau này gia đình họ có thể tìm đến để cái tải táng về quê.   
Đinh Hoàng-Nghi đưa mắt nhìn vương, miệng cười tủm tỉm:   
– Xin tuân chỉ.   
Thấy nét mặt Hoàng-Nghi cười mà không phải cười vương hỏi:   
– Nghi đệ hiểu ý ta rồi ư?   
– Dĩ nhiên em hiểu.   
– Em thử nói cho ta nghe xem, có đúng không nào?   
– Sau này chúng ta rút đi rồi thế nào Tống cũng đem quân từ Tây, từ Bắc xuống Nam đánh ta trả thù. Quân nhất định phải qua Đại-giáp, Hoả-giáp, Ngọc-tuyền. Thử hỏi ai ra trận mà không sợ chết? Khi quân Tống qua đây, trong lòng vốn sợ sệt, mà suốt dọc đường thấy bốn vạn cái mả, với ngôi mộ lớn của năm tướng, thì dù can đảm đến đâu cũng phải bở vía. Vương sai em chôn quân Tống thì một là do thiện-tâm, hai là dùng mả Tống hớp hồn quân Tống vậy.   
– Đúng thế.   
Tướng sĩ tề tựu vương hỏi:   
– Trong trận vừa qua, ta dùng hư binh nhiều hơn là thực, ta đánh vào tâm giặc hơn là dùng đao kiếm. Chính vì vậy quân Tống tan vỡ mau chóng, mà cả hai bên đều ít đổ máu. Bây giờ ta rút quân.   
Phạm Dật đứng lên nói:   
– Khải vương gia, hôm trước đánh chiếm Côn-lôn, đệ đã cho phá hầu hết những gì do Tân-pháp thiết lập, lại hủy hết cầu cống, thành trì từ Côn-lôn tới Liễu-châu, Tân-châu. Ta rút là phải.   
Lý Đoan đứng dậy:   
– Khải vương gia, thời Lĩnh-Nam, công-chúa Gia-hưng Trần Quốc được lệnh đem quân đốt hết kho lẫm, xưởng đóng chiến thuyền Hán. Người đã nhân đó, vi chỉ, đem quân tiến về Lạc-dương lật đổ triều Hán. Nay vùng Quế-châu, Trường-sa... Tống không còn quân. Ta nhân mới đại thắng, thể như trẻ tre, xin vương gia cho bọn đệ tiến về chiếm lại Trường-sa, hồ Động-đình, lập lại lãnh thổ thời Văn-lang, thời Lĩnh-Nam.   
Trung-Thành vương hỏi các tướng:   
– Chư tướng nghĩ gì về lời đề nghị của Lý đệ?   
Tất cả Long-biên ngũ hùng, Thần-vũ thập anh đều tán thành ý kiến của Lý Đoan. Trung-Thành vương chưa biết trả lời sao, thì thân binh báo có nguyên-soái Thường-Kiệt, Tôn Đản, Cẩm-Thi, Tín-Nghĩa vương tới. Vương vội dẫn các tướng ra đón vào.   
Lễ tất.   
Tín-Nghĩa vương khen ngợi Long-biên ngũ hùng và Thần-vũ thập anh:   
– Ta không ngờ các em lại biến chế Thần-nỏ thành những nỏ bắn mã não, hoàng thạch lợi hại như vậy. Nhân bà chúa kho Thiên-Ninh than rằng các em dùng số mã não, hoàng thạch nhiều quá, không kịp tiếp tế. Lại nhân ta thu được mấy kho loại nhựa cháy, mã não, hoàng thạch của Tống tích trữ ở Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu. Ta sai chở lên Ung-châu cho các em dùng.   
Tôn Đản vỗ tay lên vai Lý Đoan:   
– Trước khi cho Long-biên ngũ hùng, Thần-võ thập anh lên đây đánh viện binh Tống, vua bà Bình-Dương đã bàn với nguyên soái Thường-Kiệt và ta rằng: Cho Trung-Thành vương với các cháu đi phen này, thì thành công cầm chắc trong tay. Nhưng phải cẩn thận, bằng không các cháu sẽ đánh lên chiếm lại vùng Trường-sa, hồ Động-đình, mà gây ra tai vạ lớn. Nay quả nhiên đúng như vậy.   
Lý Đoan hỏi:   
– Trình sư thúc, nay ta tiến lên, thì việc chiếm lại cố thổ thời Linh-Nam đâu có khó?   
Tôn Đản mỉm cười:   
– Cháu biết một mà không biết hai. Dĩ nhiên các cháu đánh Trường-sa thì thành công. Nhưng thành công rồi có giữ được không? Này cháu, đường từ Đại-Việt lên đây xa diệu vợi, làm sao ta có thể tiếp tế lương thảo cho năm vạn người ngựa? Với năm vạn người ngựa làm sao trấn được cả một vùng rộng gấp hai mươi lần Đại-Việt? Thời Lĩnh-Nam, bấy giờ vùng này cứ hai Hán, một Việt, mà khi người Hán nổi dây ta cũng không giữ nổi, huống hồ nay khắp vùng, ta không còn người Việt nào?   
Lý Đoan im lặng ngồi xuống, nhưng trong lòng còn ấm ức.   
Tín-Nghiã vương nói:   
– Cáo chết ba năm, quay đầu về núi. Hồi đánh Chiêm, ta kết bạn, cứu giúp cho Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh, Trường-bạch ngũ hùng, cùng một số cao thủ. Ta lại đưa vợ con họ sang bên Đại-Việt sinh sống. Thế nhưng, trong trận đánh vừa qua ta giao cho họ việc tổ chức cai trị, trừng trị ác bá, tuyển mộ nhân tài. Ta dùng tù binh tổ chức thành hai hiệu binh Lĩnh-Nam, một hiệu binh Quế-lâm để trấn thủ đất chiếm được. Thế nhưng bây giờ trở về đất Trung-nguyên, họ lại muốn dùng quân ấy cát cứ địa phương. Cho nên ta chỉ nên đánh Tống, dành lại những khê động đã mất mà thôi, ta chẳng nên tham vọng chiếm đất của họ làm gì.   
Thế là ngày hôm sau, Trung-Thành vương truyền lệnh rút quân.   
Ngày Ất-Sửu, tháng giêng niên hiệu Thái-Ninh thứ năm đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt (20 tháng giêng năm Bính-Thìn, DL. 26-2-1076).   
Tại đại bản doanh của nguyên-soái Lý Thường-Kiệt, chư tướng tề tựu đầy đủ, để nghe Tuyết-sơn thập anh, Động-đình thất kiệt, Trường-bạch ngũ hùng tường trình về ba việc đã làm tại vùng quân Việt mới chiếm được: Một là hủy bỏ Tân-pháp của Vương An-Thạch, hai là tổ chức lại guồng máy cai trị như thời vua Tống Nhân-tông, ba là trừng trị bọn tham quan, bọn cường hào ác bá.   
Sau khi nghe trình bầy xong, người đứng đầu Động-đình thất kiệt là Từ Bá-Tường đề nghị rằng tất cả vùng Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch xin để cho Động-đình thất kiệt cai trị; vùng Ung, Liễu, Tân xin để cho Tuyết-sơn thập anh cai trị; vùng các khê động 18 ải xin để cho Trường-bạch ngũ hùng cai trị.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt vui vẻ:   
– Tục ngữ nói: Việc thiên hạ, ắt có người thiện hạ giải quyết, thực không sai. Nay các vị võ-lâm Trung-nguyên đã muốn như vậy, thì là điều chúng tôi cầu mà không được. Xin các vị cứ tự tiện bổ quan lại, định thuế khóa tùy ý.   
Sau khi đám võ lâm Trung-nguyên rời hành doanh, nguyên-soái Thường-Kiệt cho canh phòng thực cẩn thận, rồi nghị tới việc rút quân.   
Trung-Thành vương bàn:   
– Mục đích thứ nhất của chúng ta là hủy bỏ Tân-pháp của Vương An-Thạch tại Quảng-Nam Tây-lộ. Nay đã xong. Mục đích thừ nhì là phá hết kho lương thảo, vũ khí, thành trì, quân lữ của Tống chuẩn bị đánh ta cũng đã xong. Mục đích thứ ba là chiếm lại các vùng đất bị Tống cướp, cũng đã xong. Vậy ta có nên phá thành Ung rồi mới rút. Hay rút luôn?   
Chư tướng bàn luận phân vân. Phía không muốn phá thành Ung, vì đánh thành Ung xong cũng chẳng ích lợi làm bao, trong khi quân dân Tống trong thành chết nhiều quá; quân mình chết cũng không ít. Chủ trương này gồm có Tôn Đản, Cẩm-Thi, công chúa Thiên-Ninh, Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt, đại đô đốc Lý Kế-Nguyên, các đô đốc Trần Lâm, Trần Phúc, Trần An, Trần Hải. Một phía cho rằng thành Ung là đầu não chỉ huy các ải tiếp giáp với Đại-Việt, bằng mọi giá phải san bằng thành Ung, để sau này Tống muốn xây lại cũng phải tốn nhiều công sức, như vậy khả năng đánh Đại-Việt đã giảm đi. Chủ trương này gồm có Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương, Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt, Thần-vũ thập anh.   
Hai bên bàn luận gần nửa ngày, mà vẫn không đi đến kết quả nào. Cuối cùng nguyên soái Thường-Kiệt quyết định: Đồng ý cho đánh thành Ung, với hai điều kiện. Một là không được hy sinh quá năm trăm quân Việt. Hai là trong bẩy ngày mà không hạ được thành, thì coi như thất bại, cho rút quân.   
Việc đánh thành trao cho Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương. Hai vương họp với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, Thần-vũ thập anh, Vũ-kị thượng tướng quân để nghị kế đánh thành.   
Đinh Hoàng-Nghi đứng lên nói:   
– Nguyên soái đã giới hạn cho chúng ta bẩy ngày, vậy bây giờ đệ xin đưa ra năm bước phá thành Ung, chỉ trong ba ngày; mà quân mình chết rất ít, nhưng quân Tống thì chết nhiều lắm.   
Tín-Nghĩa vương hỏi:   
– Nghi đệ thử nói cho ta nghe xem nào?   
– Bước thứ nhất là tuyệt đường cấp nước. Trong mấy ngày đánh thành, đệ chú ý thấy quanh thành Ung có con hào cực sâu bắt nguồn từ một sông nhỏ. Hào lại có lạch nhỏ thông vào trong thành. Địa thế thành rất cao. Nếu bây giờ ta ngăn nước con sông thông với hào, rồi khơi đất thực sâu, ắt bao nhiêu nước quanh hào sẽ rút ra hết. Như vậy chỉ nội trong hai ngày trong thành không còn nước uống nữa.   
Mọi người vỗ tay hoan hô.   
– Bước thứ nhì là lấp hào. Ta hiện có trong tay hai vạn tù binh. Sau khi khơi hết nước ở hào quanh thành, ta dùng tù binh khuân đá lấp hào. Dĩ nhiên trong khi họ lấp hào, thì quân trong thành có thể bắn tên, lăn đá xuống. Vậy khi họ khuân đá lấp hào, thì ta dùng đội Thần-tiễn Long-biên phục bên ngoài, hễ quân Tống nhô đầu lên là bắn ngã.   
Trung-Thành vương gật đầu:   
– Phương pháp này được. Rồi sao?   
– Bước thứ ba là ta dùng lối công thành như vũ bão, như sét nổ liên tiếp ngày đêm; reo hò xung phong, dùng đại nỏ bắn Lôi-tiễn đốt sạch nhà cửa, kho lẫm. Như vậy chỉ hai ngày sau quân Tống kiệt lực, lương thảo cháy hết, nhà cửa trú ngụ chẳng còn. Bấy giờ ta tiến sang bước thứ tư.   
Mọi người hỏi:   
– Bước thứ tư là gì?   
– Bước thứ tư là, quân ta, người nào cũng có một cái túi vải lớn đựng trang phục, dụng cụ. Ta lệnh cho quân tạm cất trang phục, dụng cở ở trại, lấy túi đó đựng đất. Ta cho họ chờ sẵn ở gần bốn khu của bốn tường thành. Bước thứ năm, ta cho bắn tới tấp, bắn thực nhiều Lôi-tiễn vào thành, không chừa một chỗ nào. Bấy giờ quân Tống không còn thấy trời đất là gì; ta cho quân xung phong đến trước tường thành xếp bao lại thành bức tường có bậc, rồi leo vào trong.   
Trung-Thành vương khen ngợi:   
– Được, ta đồng ý kế hoạch của Nghi đệ.   
Vương ban lệnh:   
– Trong năm bước Nghi đệ đưa ra, có hai phần chính yếu. Hai phần này phải phối hợp nhịp nhàng với nhau. Việc thứ nhất là khơi nước, lấp hào, đem túi vải làm ụ. Việc thứ nhì là công thành. Vậy việc thứ nhất Tín-Nghĩa vương đảm trách. Việc thứ hai do ta đảm trách.   
Vương hỏi em:   
– Nhị đệ! Nhị đệ định trao cho ai làm, bao giờ thì làm?   
– Làm ngay lập tức.   
Tín-Nghĩa vương trả lời: Việc tổng chỉ huy đào đất ngăn nước sông, khơi nước trong thành chảy ra ngoài giao cho Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt.   
Hà Mai-Việt đứng dậy nhận lệnh.   
– Việc dùng tù binh lấp hào trao cho Thần-vũ thập anh. Công tác phải thi hành ngay lập tức, không kể ngày đêm.  
Thần-vũ thập anh đứng dậy nhận lệnh.   
– Việc chất bao đất làm ụ, sẽ do Tây-hồ thất kiệt dùng bản bộ quân mã thực hiện.   
Trung-Thành vương vui lòng:   
– Lực lượng công thành không cần đông. Chỉ cần bốn hiệu đánh bốn mặt, một hiệu đánh vào trung ương. Việc này ta giao cho Long-biên ngũ-hùng.   
Vương ban lệnh:   
– Việc tổng chỉ huy nã đại nỏ vào thành, ta giao cho Phạm Dật. Lúc đầu để cho quân khỏi mệt, ta chia lực lượng làm hai, luân phiên nhau, mỗi ngày hai hiệu đánh hai hiệu nghỉ. Vậy Vũ Quang, Hoàng-Nghi một phiên; Lý Đoan, Trần Ninh một phiên. Cứ hai hiệu công, thì hai hiệu nghỉ. Sau hai ngày, quân Tống mệt mỏi rồi, thì ta dùng cả bốn hiệu cùng đánh. Vũ Quang cửa Tây, Hoàng-Nghi cửa Bắc, Lý Đoan cửa Nam, Trần Ninh cửa Đông.   
Vương đưa mắt nhìn Phạm Dật:   
– Ngay chiều nay, Vũ Quang, Hoàng-Nghi đánh trước.   
Giờ Tuất (19-21 giờ)ngày 20 tháng giêng,   
Phạm Dật sai bắn lên trời mũi Lôi-tiễn chứa hoàng-thạch, mã-não. Mũi Lôi-tiễn lên cao, thì lửa bắt cháy vào hoàng thạch, mã não phát nổ như tiếng sấm rung động không gian thành Ung. Tại bốn phía, bọn Vũ Quang, Hoàng-Nghi, Võ Kim-Liên, Phương-Quỳnh, đã leo lên trúc đài chờ đợi từ lâu. Khi thấy mũi đại Lôi-tiễn nổ, thì biết là lệnh công thành bắt đầu. Cả bốn người đều cầm cờ đỏ phất lên, nỏ binh châm lửa phát pháo. Phút chốc hàng trăm tiếng nổ rung động thành Ung, lửa phụt lên cao, bắn tung ra khằp nơi. Sau hai khắc, thành ngập trong biển lửa. Quân Tống kinh hoàng ôm đầu chạy toán loạn, tiếng ngựa hí, tiếng chó tru, tiếng người gào thét lẫn với tiếng nổ của Lôi-tiễn vọng đi rất xa. Quân trên thành đành núp trong hố, không giám ngóc đầu dậy. Tín-Nghĩa vương đứng trên đài cao nhìn rất rõ biến chuyển trong thành. Vương ra lệnh cho Hà Mai-Việt, Thần-vũ thập anh hành sự.   
Cuộc nã Lôi-tiễn diễn ra suốt đêm, cho tới giờ Thìn ngày hôm sau, 22 tháng giêng, thì đổi phiên. Phiên này do Lý Đoan, Trần Ninh, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương đảm trách. Cũng cùng lúc ấy Hà Mai-Việt đã cho khơi cạn hết nước bốn con hào quanh thành.   
Đến chiều hôm ấy, thì Thần-vũ thập anh đã lấp xong bốn con hào.   
Giờ Dậu, ngày 22 tháng Giêng   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương đi một vòng quanh thành quan sát trận thế. Đến tối nhị vương truyền mời chư tướng lại họp. Tín-Nghĩa vương hỏi Long-biên ngũ hùng:   
– Từ trưa đến giờ các em có nhận thấy gì khác lạ không?   
Kim-Loan, Kim-Liên trả lời:   
– Em thấy dường như trong thành tê liệt hoàn toàn, không còn sức chống trả nữa.   
– Đúng thế. Vậy Tây-hồ thất kiệt chuẩn bị, đúng gờ Dần ngày mai, thì cho quân xếp bao đất làm ụ leo vào.   
Đêm đó, đến phiên Lý Đoan, Trần Ninh, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương chỉ huy hai hiệu Bổng-nhật, Đằng-hải nã đại nỏ cầm chừng, mục đích làm cho quân Tống ăn ngủ không yên.   
Ngày 23 tháng giêng   
Đúng ra sang giờ Sửu (1-3 giờ sáng) thì tới phiên Vũ Quang, Hoàng-Nghi, Kim-Liên, Phương-Quỳnh công thành cho đám Lý Đoan, Trần Ninh nghỉ. Nhưng hôm nay là ngày đại tấn công. Bốn cặp Dật, Quang, Đoan, Ninh dàn quân ra bốn mặt Tây, Bắc, Đông, Nam, còn Hoàng-Nghi với bản bộ quân mã thêm đội Thần-tiễn Long-biên chờ đợi ở cửa Nam. Bốn mặt, bốn hiệu quân cùng bắn đại nỏ vào thành. Đây là lần đầu tiên thành Ung phải hứng chịu một cuộc hỏa công kinh hồn động phách như vậy.   
Sau một giờ bắn đá, Lôi-tiễn, vừa sang giờ Dần, Tín-Nghĩa vương cho tung lên trời năm chiếc pháo thăng thiên, toả ra năm mầu vàng, trắng, đen, xanh, đỏ. Đó là lệnh cho quân mang bao đất làm ụ. Lập tức Tây-hồ thất kiệt phất cờ hiệu, quân xung vào sát tường, mỗi người lính đều mang một bao đất, mau chóng xếp lại với nhau, phút chốc thành một cái ụ có nhiều bậc cao bằng mặt thành.   
Thần-vũ thập anh tung mình leo lên đầu tiên với đội Thần-tiễn Long-biên. Không gặp một chống cự nào. Mười người cho mở cổng thành ra, đội Thần-hổ, Thần-báo gần lên một tiếng rung động trời đất, tỏa ra như rẻ quạt, xung vào trước. Bốn hiệu Thiên-tử binh reo hò tràn như nước vỡ bờ tiến vào chiếm bốn khu. Còn hiệu Quảng-vũ do Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh chỉ huy, xông thẳng vào trung-ương. Tất cả không gặp một kháng cự nào.   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương đã nhập thành. Một cảnh tượng kinh hoàng phơi bầy ra trước mắt hai vương: Khắp nơi chỉ còn trăm căn nhà bằng ngói là nguyên vẹn. Còn nhà gỗ, nhà tranh, cái thì cháy chỉ còn nền, cái thì trơ lại mấy cái cột. Rải rác trên mặt đất, xác chết chồng chất lên nhau, lẫn lộn trong đống tro, trong bùn lầy. Lại có những cái nằm vắt vẻo trên cây, chân tay co quắp, mặt trợn trừng trừng; mùi hôi thối xông lên nồng nặc.   
Đinh Hoàng-Nghi có nhiệm vụ tiến chiếm dinh tổng trấn. Cho nên khi vừa vào trong, chàng cùng Phương-Quỳnh xua quân tiến thẳng vào trung ương. Một đội võ sĩ Tống hơn ba trăm người dàn ra ra chặn lại. Đội võ sĩ này, quần áo rách bươm, đầu tóc tả tơi; được chỉ huy bởi Tô Giàm. Họ chiến đấu rất mạnh liệt. Nhưng họ đương đầu sao nổi với đội Thần-tiễn Long-biên, và hiệu Quảng-vũ? Nên trong khoảnh khắc, chỉ còn lại hơn ba chục người.   
Phương-Quỳnh thấy vậy, động lòng bất trắc, ra lệnh cho đội Thấn-tiễn:   
– Ngừng tay!   
Nàng tiến lên cung tay hành lễ với Tô Giàm:   
– Tô tướng quân! Người cứ thong thả lùi vào dinh. Tiểu nữ hứa không làm khó dễ người cùng bảo quyến đâu.   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương đã tới. Tín-Nghĩa vương hướng Tô Giàm chắp tay:   
– Tô tiên sinh, đầu hàng đi thôi!   
Tô Giàm trong dáng mệt mỏi cùng cực, nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo, ông chắp tay hướng hai vương:   
– Nhị vị vương gia! Tô Giàm này đã trấn ở Nam-thùy trong hơn ba mươi năm nay, nên hiểu rất rõ Đại-Việt. Chính lão phu từng chống đối chính sách của Thẩm Khởi, Lưu Di gây hấn với Đại-Việt. Nhưng... nhưng chỉ vì cương trực, lại chủ thân với Đại-Việt, mà hoạn lộ đầy chông gai, mà phải ở dưới quyền bọn Thẩm, Lưu. Nay cái tai vạ này, do chính chúng gây ra, rồi lão phu phải chịu. Hôm nay lão phu nhất định sẽ chết ở thành Ung này để báo đáp quân phụ.   
Trung-Thành chắp tay hành lễ:   
– Tô tiên sinh chẳng nên bi phẫn, anh em tiểu-sinh hứa cấp ngựa, xe, lương thảo để tiên sinh với gia quyến rời khỏi đây.   
Tô Giàm vái nhị vương:   
– Đa tạ nhị vị vương gia, lão phu sống thì trấn thủ thành Ung, nay thành Ung mất, thì nguyện làm ma thành Ung. Vậy lão phu xin nhị vương ban cho một ân huệ.   
Tín-Nghĩa vương cảm động:   
– Xin tiên sinh cứ nói, anh em tiểu-sinh nguyện chu toàn.   
Tô chỉ vào dinh mình:   
– Nguyện vọng của lão phu là: Xin nhị vương không cho bất cứ người hay thú nào vào trong dinh của lão phu trong vòng một giờ. Không biết vương có hứa cho không?  
Tín-Nghĩa vương gật đầu:   
– Tiểu sinh xin hứa.   
Vương phất tay cho binh sĩ, cùng các đội thú lùi ra xa.   
Tô Giàm cùng đôi võ sĩ tiến vào trong dinh. Khoảng hơn khắc sau, trong dinh bốc cháy, phút chốc ngọn lửa bốc cao. Trong khói lửa chập chờn, người người đều thấy Tô Giàm mặc quần áo đại trào, tay cầm hốt, ngồi nghiêm chỉnh, miệng mỉm cười, cho tới khi dinh thự xụp đổ.   
Nhị vương cùng chư tướng hướng vào trong đám lửa cháy, vái ba vái. Khoảng nửa giờ sau, dinh tổng trấn chỉ còn lại một đống than đỏ lừ. Nhưng vì đã hứa trong một giờ không cho quân nhập dinh tổng trấn, nên Tín-Nghĩa vương chỉ biết đứng nhìn. Đợi đúng một giờ sau, nhị vương cho bới than, tìm ra được ba mươi sáu xác chết là vợ, con, cháu của Tô Giàm, với xác của hai mươi mốt dũng sĩ.   
Quân Đại-Việt được lệnh rút ra ngoài thành, chỉ để lại hiệu Bổng-nhật của Lý Đoan, Ngọc-Liên thu dọn chiến trường.   
Trung-Thành vương cho quân thu nhặt xác chết xếp lại thành từng đống, rồi sai chất củi, đổ dầu thiêu hết. Vương sai khâm liệm thi thể Tô Giàm với gia quyến đem chôn, lại cho lập bia đá trên từng mộ, đề tên từng người. Còn dân, quân còn sống sót thì bắt rời thành, vì sợ độc khí tử thi gây bệnh.   
Nguyện-soái Thường-Kiệt, quân sư Tôn Đản đã tới. Nước mắt đầm đìa, công chúa Thiên-Ninh đọc kinh vãng sinh cho oan hồn binh tướng, dân chúng Tống. Thường-Kiệt nói với Trung, Tín nhị vương:   
– Ta hẹn cho nhị đệ bẩy ngày để hạ thành Ung, nhưng nhị đệ thành công trong vòng ba ngày. Ta lại hẹn không thể để quân chết quá năm trăm, mà nhị đệ chỉ hy sinh có hơn trăm tù binh. Giỏi. Thôi, ta hủy thành, rồi lui binh.   
**Ghi chú** ,   
Về ngày thành Ung thất thủ và ngày lui quân của Đại-Việt, các sách chép không giống nhau. – Tư-mã Quang, tể-tướng Tống kế nhiệm Vương An-Thạch chép: Thành Ung thất thủ ngày Mậu-Dần, tháng giêng niên hiệu Hy-Ninh thứ 9 (21 tháng giêng, năm Bính-Thìn, DL. 27-2-1076). Ngày 23 (1-3-76) Đại-Việt rút quân. – TTTTGTB chép thành Ung thất thủ ngày Canh-Thìn, tháng giêng, niên hiệu Hy-Ninh thứ chín (23 tháng giêng năm Bính-Thìn, DL. 1-3-1076), Đại-Việt rút quân khỏi đất Tống vào tháng 3. – QTNC, TTCTGCK chép rất chi tiết việc quân Việt vây đánh cầm chừng thành Ung từ 10 tháng chạp năm Ất-Mão (DL.18-1-1076). Đến ngày 20 tháng giêng năm Bính-Thìn khởi sự tấn công vào giờ Tuất (19-21 giờ). Thành Ung thất thủ giờ Dần (3-5 giờ) ngày 23 tháng giêng (DL. 1-3.1076). Quân Đại-Việt rút ngày 24 tháng giêng, cho đến ngày 15 tháng ba toàn quân mới ra khỏi đất Tống. Tôi giải đoán như thế này: Tư-mã-Quang lấy ngày quân Việt thực sự tấn công coi như ngày thất thủ. Ngày quân Việt khởi sự rút tức ngày thành Ung bị tràn ngập, nên mới có sự khác biệt. TS quyển 446, TTTTGTB chép rằng khi quân Việt vào thành Ung, quá tức giận giết hết quân và dân, xếp đầu thành 580 đống, mỗi đống 100 đầu. Sau này các sử gia Việt-Hoa cứ theo đó chép lại. Có lẽ TS, TTTTGTB căn cứ vào tấm bia, của một Nho sĩ Tống soạn vào niên hiệu Nguyên-phong thứ nhì (1079) đời Tống Thần-tông. Tấm bia này hiện còn lưu trữ ở viện bảo tàng Quảng-Tây. Nội dung đọan này như sau « Quân Giao-chỉ đánh lâu mới vào được thành, khi vào được thì trong thành chỉ còn hơn sáu nghìn quân. Hai bên hỗn chiến nửa ngày, thì quân Tống chết hết. Quân Giao chặt đầu xếp thành 580 đống, mỗi đống 100 đầu. Họ (quân Giao) lại thu nhặt xác chết của gần mười vạn quân Tống chết trước đó, vùi tạm trong thành; đem đốt đi ». QTNC chép rằng khi quân Việt vào thành Ung, quân trong thành chỉ còn hơn sáu nghìn người. Họ đều chiến đấu đến khi chết hết. Vậy 580 đống, 58.000 người bị giết, chất đống là số người sống sót, sau hơn tháng chiến đấu. Chứ thực sự quân thủ thành khoảng mười vạn.   
Niên hiệu Thái-Ninh thứ năm đời vua Nhân-tông nước Đại-Việt   
Ngày hai mươi tháng ba, Thái-Ninh hoàng đế, thiết đại triều ở điện Càn-nguyên, để nghe nguyên-soái Lý Thường-Kiệt tâu trình về công cuộc Bắc-phạt.   
Các quan tề tựu đông đủ, nhà vua cùng Linh-Nhân hoàng thái hậu từ trong cung đi ra. Lễ quan xướng:   
– Hoàng thượng giá lâm.   
Nhạc tấu bản Nguyên-thọ. Nhà vua đưa tay ra hiệu miễn lễ. Lễ quan hô:   
– Bình thân.   
Thái-sư Lý Đạo-Thành bước ra:   
– Tâu Thái-hậu, tâu Bệ-hạ. Nguyên-soái Lý Thường-Kiệt cùng chư tướng đem quân Bắc phạt đã về tới Thăng-long. Hôm nay thần xin thiết đại triều, để nguyên soái Thường-Kiệt tâu trình lên bệ hạ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Kể từ khi ta khởi binh, hàng ngày triều đình đều nhận được tấu chương của Nguyên-soái cùng Tôn quân-sư gửi về. Nhưng tại sao cái ngày vui hôm nay, bách quan hiện diện đầy đủ, mà Tôn quân sư lại không tới?   
Phò-mã Hoàng Kiên tâu:   
– Sau khi hạ thành Ung, sư phụ, sư mẫu của thần vào thành, tận mắt nhìn xác chết của hơn mười vạn người. Có người chưa chết hẳn, còn đang quằn quại. Có xác chết còn đang chảy máu. Có xác chết sình thối, chương lên. Cũng có xác chết thịt rữa gần hết. Sư phụ, sư mẫu thần chợt cảm thấy thương tâm; trên đường về Thăng-long, người luôn thở dài. Khi qua Bắc-ngạn, người gặp lại đại sư Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Pháp-Nhẫn; ba vị đại sư đem cái lẽ vô-thường của thế gian ra giảng giải. Sư phụ, sư mẫu thần ngộ đạo, đã vào chốn Không-môn. Người có để lại một tờ biểu xin dâng lên Bệ-hạ.   
Lễ quan tiếp biểu dâng lên. Linh-Nhân hoàng thái hậu mở ra, thì trong trục giấy, không có biểu, mà chỉ có mấy câu trong kinh Lăng-già, xưa bồ-tát Đại-Huệ tán thán phật Thích-ca mâu-ni:   
Thế gian ly sinh diệt, Do ư hư không hoa. Trí bất đắc hẫu vô, Nhi sinh đại bi tâm.  
(Thế gian lìa sinh, diệt, Ví như hoa hư không. Trí chẳng thấi có, không, Mà khởi tâm đại bi).   
Cả triều thần cùng bàng hoàng.   
Thái hậu hỏi:   
– Tôn sư thúc là người để hết tâm chí vào cuộc bảo vệ Xã-tắc, không thể một chốc, một lát, mà sư bá, với sư phụ có thể thuyết pháp khiến người bỏ đi được. Cô-phụ này muốn biết chi tiết hơn. Điều này xin Tín-Nghĩa vương thuật lại cho cả triều đình biết.   
Tín-Nghĩa vương tuân chỉ đứng dậy. Vương thuật chi tiết từ khi Long-biên ngũ hùng chế ra Lôi-tiễn bắn vào thành Ung, Tôn Đản đang đêm choàng dậy, lên trúc đài quan sát thấy đàn bà, trẻ con trong thành bị bắn cháy như cây đuốc, xác chết xếp thành đống; cái thì đứt đôi, cái thì gẫy cân, cái thờ cháy vàng... ông đã tái mặt, tỏ vẻ không vui. Lại đến khi trận đánh núi Hỏa-giáp diễn ra, ông lên thăm chiến trường, lội dọc núi, chính mắt nhìn bốn vạn xác chết ngổn ngang; lại một lần nữa, mặt ông xạm lại. Sau hai trận đó, ông bà cùng một số tướng không tán thành diệt Ung-châu. Nhưng Ung-châu vẫn bị phá, khi quân Việt vào thành, trong thành hơn mười vạn người, mà chỉ còn mấy trăm người sống sót; một lần nữa ông bà trở thành trầm ngâm khác thường. Rồi trên đường về Thăng-long, ông bà bỏ đi.   
Cả triều đình đều im lặng, nhìn nhau để tìm lấy cái gì giải thích rõ ràng hơn về việc ra đi của Tôn Đản, Cẩm-Thi.   
Công-chúa Thiên-Ninh tâu:   
– Khi đại quân về qua sông Hồng, thì sư thúc, sư thẩm gặp đại sư Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Pháp-Nhẫn đang neo thuyền giữa sông. Hai vị sang thuyền của ba đại sư. Năm vị thảo luận suốt một ngày. Hôm sau sư thúc trao trục giấy cho đệ tử. Người nói rằng đó là biểu nhờ Hoàng phò mã dâng lên Thái-hậu.   
Triều đình nghị sự, thăng thưởng tướng sĩ có công; lại phủ tuất cho gia đình các tử sĩ.   
Trước hết là:   
Trung-Thành vương, Lý Hoằng-Chân   
Kiểm-hiệu thái-sư, Thượng-thư lệnh kiêm trung-thư lệnh, Thăng-long tiết độ-sứ, Tả kim ngô đại tướng quân, quản Khu-mật viện. Phu-nhân Nguyễn-thị Trinh-Dung được phong Minh-đức Thạc hòa, Chí nhu công chúa.   
Tín-Nghĩa vương, Lý Chiêu-Văn   
Kiểm-hiệu thiếu-sư, Khai-phủ nghị đồng tam-tư, Võ-minh quân tiết độ sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Phụ-quốc đại tướng quân, Khu-mật viện sứ. Vương-phi Lê Ngọc-Nam được phong Ninh-đức, Trang-duệ, Hiếu-khang công chúa.   
Phò-mã Thân Cảnh-Long   
Kiểm-hiệu tư-đồ, Thượng-thư tả thừa, Khu-mật viện sứ, Phiêu-kị thượng tướng quân, tổng-trấn Bắc-cương, tước Lạng-quận vương.   
Phò-mã Hoàng Kiện   
Phụ-quốc thái-phó, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Binh-bộ thượng thư, Kinh-Bắc tiết độ-sứ, Uy-viễn đại học-sĩ, Khu-mật viện sứ, Thuần-nghĩa quốc công.   
Lý Thường-Kiệt   
Phụ-quốc thái-úy, Dao-thụ Nam-bình tiết độ-sứ, thượng-trụ quốc, Hoài-hóa đại tướng quân, Khai-quốc công, Thiên-tử nghĩa đệ.   
Lý Kế-Nguyên   
Thái-tử thái phó, Tham-tri chính sự, Thượng-thư tả thừa, Khu-mật viện sứ, lĩnh Đại-đô đốc thủy-sư Đại-Việt, Gia-thụy công.   
Các vị thủ lĩnh Bắc-cương   
Lư Kỷ, Hoàng Kim-Mãn, Vi Thủ-An trước đây lĩnh ấn đại tướng quân, tước hầu. Nay đều thăng lên Tiết độ sứ, tước Quốc công.   
Thần-vũ ngũ-hùng được phong chức Đô-thống, tước Bá. Thần-vũ ngũ Âu được phong nhất phẩm phu nhân.   
Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt được phong tước hầu. Tất cả vẫn giữ nguyên chức cũ, như hồi chưa xuất chinh.   
Long-biên ngũ hùng đều được thăng chức thượng tướng quân, tước hầu. Bốn phu nhân sau trận bình Chiêm được phong nhất phẩm phu nhân, nay lại lập đại công, nên phong làm quận chúa. Duy Phương-Quỳnh đã lập công trong lần dẹp loạn họ Dương, nay lại lập công lớn nữa, nên cũng được phong quận chúa.   
Phạm Dật được phong chức Long-nhương thượng tướng quân, tước Thiện-tâm hầu. Phu nhân Lê Kim-Loan được phong Thiên-ân Nhu-mẫn quận chúa.   
Vũ Quang được phong Hổ-uy thượng tướng quân, tước Thành-tâm hầu. Phu-nhân Võ Kim-Liên được phong Trang-hòa Thiên-đức quận chúa.   
Đinh Hoàng-Nghi được phong Quán-quân thượng tướng quân, tước Chính-tâm hầu. Phu nhân Phương-Quỳnh được phong Tuyên-đức Thạc-hòa quận chúa.   
Lý Đoan được phong Hoài-hóa thượng tướng quân, tước Trực-tâm hầu. Phu-nhân Trần Ngọc-Liên được phong Thiên-y Đại-từ quận chúa.   
Trần Ninh được phong Vân-ma thượng tướng quân, tước Nhu-tâm hầu. Phu nhân Trần Ngọc-Hương được phong Thiên-hương Thuần-mẫn quận chúa.   
Xét về công lao, Tây-hồ thất kiệt ngang với Long-biện ngũ hùng, tất cả được thăng tướng, tước hầu. Nhưng các phu nhân mới dự trận Bắc phạt, nên chỉ được phong nhất phẩm phu nhân.   
Trần Di được phong Qui-đức đại tướng quân, tước Hư-tâm hầu.   
Dương Minh được phong Trung-vũ đại tướng quân, tước Kính-tâm hầu.   
Triệu Thu được phong Tuyên-vũ đại tướng quân, tước Tín-tâm hầu.   
Mai Cầm được phong Tuyên-uy đại tướng quân, tước Từ-tâm hầu.   
Quách Y được phong Minh-uy đại tướng quân, Minh-tâm hầu.   
Ngô Ức được phong Định-viễn đại tướng quân, tước Huệ-tâm hầu.   
Tạ Duy được phong Ninh-viễn đại tướng quân, tước Dũng-tâm hầu.   
Ngoài ra các quan văn võ chiếu công lao đều được thăng thưởng cao thấp khác nhau.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 39**

Con Rồng, cháu Tiên

Không biết ở đâu tung ra cái tin: Tất cả 207 trang động Bắc-biên đã đầu hàng, mở cửa biên giới cho Tống đánh vào Thăng-long. Lại có người thì thầm: Không những đầu hàng Tống, mà các trang động còn đi tiên phong cho Tống để đánh Đại-Việt nữa.   
Từ hồi tháng ba, quân Việt Bắc-phạt trở về, thì khắp lãnh thổ , dân chúng sống trong tình trạng cực kỳ căng thẳng, vì cái tin Tống kéo bốn mươi vạn quân triều, một trăm vạn dân binh sang; quyết chí giết cho tuyệt giống Việt đã đành, mà đến con chó, con mèo cũng không tha. Tin nói rõ: Quân Tống sang phen này để trả thù quân Việt đã đánh Khâm, Liêm, Ung, Dung, Nghi, Bạch châu hồi cuối năm trước sang đầu năm nay. Trong một ngày, dân chúng Thăng-long náo loạn đến mấy lần. Một số nhà giầu vội đem gia thuộc, chở của cải rời Thăng-long về quê tránh chiến tranh.   
Để đối phó với tình thế ấy, ngày Ất-Mão tháng bẩy, mùa Thu niên hiệu Thái-Ninh thứ năm (1-7 Bính-Thìn, DL 3-8-1076), Linh-Nhân hoàng thái hậu ban chỉ cho thiết Tinh-triều khẩn cấp.   
Lần thiết triều này được tổ chức ở điện Uy-viễn, nơi đặt Khu-mật viện. Mọi lễ nghi, âm nhạc đều giản tiện hoăc bãi bỏ. Các đại thần được ngồi để nghị sự chứ không phải đứng như thường lệ.   
Mở đầu, Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Trước khi đình nghị, xin Khu-mật viện hãy trình bầy tình hình tiến quân của Tống đã.   
Quản Khu-mật viện, Trung-Thành vương tâu:   
– Trước hết thần xin trình bầy về tình trạng tướng Tống đã. Ngày 25 tháng Chạp năm trước (Ất-Mão, 1075), khi ta đang vây Ung-châu, thì Hy-Ninh đế đã chọn Triệu Tiết, đang thay Kinh-Nam vương cầm đại binh Tống ở vùng Hy-hà; phong làm An-Nam đạo hành doanh mã bộ đô tổng quản, kinh-lược chiêu thảo sứ, kiêm chức Quảng-Nam Tây-lộ An-phủ sứ. Lại phong cho hoạn quan Lý Hiến làm phó An-phủ sứ, Yên Đạt làm Phó Đô-tổng quản, Ôn Cảo làm Quản-câu. Vương An-Thạch đích thân thảo một tờ chiếu, gọi là Thảo Giao-chỉ chiếu.   
Vương trao tờ chiếu cho quan thái-phó Quách Sĩ-An. Quách cầm lấy đọc lớn:   
« Chúa nước Nam các người, đời đời được phong tước vương, nên chi con cháu được ta thừa nhận, vỗ về. Tiên-đế từng tha cho các ngươi cái tội cướp ngôi nhà Lê. Nay các người lại đem quân phạm vào nội địa, giết hại quan dân. Các người phạm tội với nước Thiên-tử như thế, thì ta không thể tha thứ được.   
Trẫm truyền quân trời tới đánh, thật đúng danh nghĩa.   
Nay trẫm sai Triệu Tiết làm An-Nam đạo hành doanh mã bộ đô tống quản, Kinh lược chiêu-thảo sứ. Lý Hiến làm phó An-phủ sứ, và Yên Đạt làm Phó Đô tổng quản.   
Này Tiết, Đạt, Hiến, các người hãy đem quân thủy, lục tiến đánh cho mau. Trời đã có lòng giúp, nên khiến sao chổi xuất hiện điềm lành, còn người đã rõ lòng gian của bọn Nam-man nên đều căm hận bọn giặc ác.   
Nay chiếu cho quân Giao-chỉ biết rằng, khi thấy quan quân tới, thì đừng có chạy, dân chúng đã chịu khổ lâu ngày. Vậy nếu chúng bay dỗ được chúa vào nội phụ, trẫm sẽ ban tước lộc cho. Này Càn-Đức, ngươi còntrẻ, việc làm không tự chủ được, tội không phải ở người. Ngày nào người tới chầu, trẫm sẽ tha thứ cho... »   
Quan Thái-phó Quách Sĩ-An hỏi:   
– Xin các đồng liêu cho biết ý kiến về bản văn này.   
– Đầu Ngô mình Sở.   
Công-chúa Côi-sơn cười nhạt: An-Thạch là một văn gia lỗi lạc, một tư tưởng gia quán thế, mà y soạn bài chiếu lủng củng như nồi cơm độn ngô, độn khoai là tại sao? Y đặt hết tất cả hy vọng vào việc xâm lăng Đại-Việt để lấy đó làm cớ bịt miệng đồng liêu chống đối y. Nay việc đó bị ta phá từ trong trứng nước, nên y mất bình tĩnh, mà rặn ra bản văn trên. Phàm chiếu, thì chỉ nói rõ việc phong chức tước cho bọn Tiết, Hiến, Đạt rồi định nhiệm vụ chúng. Còn đối với người Việt, thì y phải làm một tờ hịch mới phải. Đây tờ chiếu chẳng ra chiếu, hịch chẳng ra hịch. Dù bọn Tiết, Hiến, Đạt, dù ta có đọc cũng chẳng rõ y nói gì.   
Trần Trung-Đạo gật đầu khen ngợi:   
– Sư muội luận đúng. Lúc toà Khâm-thiên giám báo có sao chổi xuất hiện, Thạch tỏ ra lo sợ, dấu đến bốn ngày mới tâu vua. Khi ta vây Ung-châu, Thạch quả quyết: Thành Ung chắc lắm, quân Giao không thể phá được; mà quân thủ thành tới mười vạn cộng bốn vạn quân của Trương Thủ-Tiết xuống cứu thành mười bốn vạn, trong khi chúng chỉ có mười vạn. Quân ta trong đánh ra, ngoài đánh vào, quân Giao ắt bị bại. Nhà vua cũng đồng ý. Khi được tin toàn quân của Tiết bị diệt, thành Ung mất, vua muốn triệu hai ty Trung-thư và Khu-mật viện họp ở các Thiên-chương. Thạch run run nói: Họp ở đó thì việc thất lợi này hóa ra to mất. Chi bằng hội ở Đông-phủ. Vương Thiều thấy Thạch run, phải trấn tĩnh: « Ông ở đây mà còn lo như thế, huống chi kẻ ở ngoài biên cương. Xin ông bình tĩnh lại ».   
Trung-Thành vương trình bầy tiếp:   
– Lý Hiến quả có tài, nhưng vì ỷ là hoạn quan được gần vua, nên coi thường các đại thần. Việc gì y cũng muốn tâu thẳng lên vua, trong khi Triệu Tiết hiểu rằng cuộc chiến này không phải mình vua mà quyết được, y muốn tâu qua hai tòa Trung-thư lệnh và Khu-mật viện. Vì vậy hai người thường cãi nhau. Vương An-Thạch bênh Triệu Tiết xin bãi Hiến, vua không nghe. Nhưng trước đấy, U-bon vương với vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái đem Thần-vũ thập anh đại náo điện Sùng-chính; người tung thuốc vào Hiến, khiến y ngứa phát điên phát khùng, lâu ngày hóa điên thực. Vua buộc lòng phải bãi Hiến. Nhân dịp đó vua hỏi Tiết: Ai có thể thay Hiến? Tiết tiến cử Quách Quỳ. Trong triều, thì Thạch làm Tả Tể-tướng chủ đánh ta. Người chống Thạch là Ngô Sung làm Hữu Tể-tướng chủ hòa với ta. Thạch muốn tiến cử Triệu Tiết làm chánh tướng, trong khi Ngô Sung lại muốn Quách Quỳ làm chánh tướng. Sau vua hỏi Triệu Tiết: Khanh làm chánh, Quỳ làm phó sao? Tiết đáp nhún: Vì nước mà làm việc, sao lại ai chánh, ai phó. Tôi chỉ xin làm phó thôi. Vua cho là Tiết nhát, tránh trách nhiệm, vì vậy ngày Mậu-Tý tháng hai (2-2 Bính-Thìn, DL. 9-3-1076) ban chiếu phong Quỳ làm Tuyên-huy Nam viện sứ, An-Nam đạo hành doanh mã bộ đô tổng quản, Chiêu thảo sứ kiêm Tuyên-phủ lộ Kinh-Hồ, Quảng-Nam. Tiết thay Hiến làm phó, Yên-Đạt vẫn giữ chức phó đô tổng quản.   
Công-chúa Thiên-Ninh cười nhạt:   
– Qua bài chiếu, ta thấy rõ tâm thần An-Thạch quá mệt mỏi vì bị đồng liêu chống đối, vì mưu Nam xâm bị ta khám phá ra tay trước. Bây giờ vua lại phong Quỳ là người của phe chủ hoà làm chánh; phong Tiết là người của Thạch làm phó. Như vậy ta biết rõ lòng vua bắt đầu bớt tin Thạch.   
Thái-Ninh đế hỏi Trần Bảo-Dân:   
– Sư-phụ! Sư-phụ từng ở Biện-kinh lâu ngày, sư-phụ có cách nào trừ khử tên Vương An-Thạch đi không?   
Bảo-Dân lắc đầu:   
– Tâu bệ hạ không có cách nào cả. Nguyên từ hôm vua bà Bình-Dương, Thân phò-mã, U-bon vương đại náo Sùng-chính điện đến giờ, thị-vệ canh phòng Hoàng-thành cũng như dinh An-Thạch cực kỳ chu đáo. Trong thế gian này chỉ có một người giết được Thạch, đó là sư đệ Tự-Mai, vì y có chân tay khắp nơi. Nhưng y là Kinh-Nam vương, là phò-mã của Tống triều; trong khi Vương An-Thạch là đại công-thần nhà Tống, công-lao thực không nhỏ.   
Thái-hậu hỏi Hoài-hóa thượng tướng quân Lý Đoan:   
– Đoan đệ! Đệ là thầy thuốc giỏi. Chị Nghe nói trong trận công thành Ung, đệ đã hiến phương thức làm cho tướng sĩ Tống bị kinh hoảng, mệt mỏi. Nay trường hợp An-Thạch, y cũng đang mề mệt, đệ có cách nào làm cho tâm thần y rối loạn hơn, để y mất hết minh mẫn, rồi sinh cáu giận. Như vậy y càng có thêm đồng liêu chống đối, để cuối cùng y phải mất chức không?   
Lý Đoan tâu:   
– Con người ta có ba mối liên hệ. Một là liên-hệ chúa tôi, hai là mối liên-hệ đồng-liêu, ba là mối liên hệ gia-thuộc. Từ ngày thi hành Tân-pháp, gần như Thạch không có liên hệ đồng liêu; những người dưới quyền y, chỉ là chân tay y, để y sai khiến, hở ra là phản y, như trường hợp Lã Huệ-Khanh. Y không có bạn, y cô đơn. Nay y sống bằng hai liên hệ chúa tôi, gia thuộc, mà bây giờ liên hệ chúa tôi nhạt dần. Vậy nếu ta có cách nào làm cho gia đạo y bất an nữa, thì mới khiến cho y bị rối loạn.   
Thái-hậu tuyên chỉ:   
– Việc này phi Côi-sơn tam anh, không ai làm nổi. Ba vị sư bá! Cô-phụ biết việc làm cho gia đạo An-Thạch rối loạn không phải là dễ, nhưng tam vị sư bá cứ thử xem, ta tùy nghi dùng thực nhiều vàng ngọc. Biết đâu?   
Phụ-Quốc cung tay:   
– Tuân chỉ Thái-hậu. Muốn thực hiện được điều này có lẽ phải nhờ đến hai vị đại-sư Minh-Không, Đạo-Hạnh giúp một tay. Thần xin cố gắng.   
Quán-quân thượng tướng quân, Chính-Tâm hầu Đinh Hoàng-Nghi hỏi Trung-Thành vương:   
– Thưa vương gia, bọn đệ là những người trực tiếp đối đầu với các tướng cầm quân Tống. Bọn đệ cần biết, ngoài Quỳ, Tiết, Đạt, Cảo ra, những tên nào được sai sang đánh ta?   
– Quỳ xin vua cho mang tất cả binh tướng từng chiến đấu ở Tây-thùy theo. Bởi đây là những đạo binh, những tướng do Kinh-Nam vương huấn luyện, từng tham chiến bao năm qua, rất tinh nhuệ, thiện chiến. Tổng số có 12 tướng đó là:   
– Diêu Tự lĩnh chức hàm-hạt ở Kinh-nguyên.   
– Lý Hạo lĩnh chức hàm-hạt ở Hy-hà.   
– Trương Chi-Giám coi đạo quân Tần-phượng.   
– Dương Vạn lĩnh chức đô-giám ở Hoàn-khánh.   
– Lôi Tự-Văn chỉ huy đạo binh Hoàn-khánh.   
– Lữ Chân lĩnh chức đô-giám ở Diên-Phu.   
– Trương Thế-Cự lĩnh chức Vũ-kị thượng tướng quân.   
– Lý Hiếu-Tôn chỉ huy đạo binh Hy-hà.   
– Địch Tường chỉ huy đạo binh Hà-Bắc.   
– Khúc Chẩn chỉ huy đạo binh Diên-Phu.   
– Quản Vi chỉ huy đạo binh Kinh-Tây.   
– Vương Mẫn chỉ huy đạo binh Hà-Đông.   
Đây là những tướng ở vào tuổi trung niên, kinh nghiệm chiến đấu, có tài dùng binh.   
Tín-Nghĩa vương hỏi Trung-Đạo:   
– Thưa sư-bá, võ công bọn này ra sao?   
– Nếu so với những cao thủ bậc nhất của ta như vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương, Tôn Đản, Cẩm-Thi thì chúng không bằng. Nhưng so với các tướng trẻ của ta trong Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất-kiệt thì bản lĩnh chúng bỏ xa. Bản lĩnh của chúng suýt soát với Thần-vũ thập anh!   
Cả triều đình đều tỏ vẻ lo lắng.   
Trung-Thành vương tiếp:   
– Về quân số thì trước khi An-Nam đạo hành doanh giao cho Triệu-Tiết ngày Giáp-Dần, tháng Chạp năm Ất-Mão (27-12. DL. 25-02-76) là mười vạn quân bộ, đó là các đạo đóng từ Biện-kinh tới Ung-châu; hai vạn binh từ Biện-kinh đến Quảng-châu. Cộng mười hai vạn quân triều. Quảng-châu ra lệnh cho các châu lấy bảo-binh huấn luyện thành các chỉ-huy xạ-binh và dũng-lực. Các vùng Mân, Triết, Kinh, Hồ, Lưỡng Quảng đều mộ binh lập ra các chỉ-huy tân-đằng-hải, sồ này khoảng mười vạn nữa. Cộng chung hai mươi hai vạn (TS-TTTTGTB, Hy-Ninh 8, tháng 12).   
Vương đưa mắt nhìn đình thần một lượt rồi tiếp:   
– Khi Quách-Quỳ được làm nguyên-súy, y xin cho các tướng đem quân theo. Mười hai tướng này, đang chỉ huy mười hai đạo binh, mỗi đạo khoảng một vạn người, và hơn vạn kị binh. Đây là binh triều. Theo quan chế nhà Tống, thì mỗi tướng chỉ huy đạo quân ở đâu, phải lấy bảo-binh huấn luyện sẵn, để khi lâm chiến bị tổn thất thì lấy binh đó bổ xung. Vì vậy mỗi tướng còn có một vạn quân trừ bị, chia năm trăm người làm một chỉ-huy, thành ra mỗi tướng có hai mươi chỉ-huy nữa. Số quân này khoảng mười hai vạn nữa. Tổng cộng có hai mươi bốn vạn binh mang từ Tây-thùy về. Như thế tính chung là bốn mươi sáu vạn binh, chia ra ba mươi vạn binh triều, mười sáu vạn binh các lộ, các châu (QTNC, TTCTGCK), năm vạn kị binh, năm vạn thủy binh.   
Công-chúa Thiên-Ninh hỏi:   
– Thưa hoàng thúc, theo binh chế Tống, cứ một người lính chiến thì có một bảo-binh hay phụ lực binh theo để mang vật dụng, quần áo, nấu ăn, tắm ngựa. Đám này còn dùng để giữ trại, trấn giữ những nơi chiếm được, khi cần cũng có thể đem ra xung trận. Ngoài ra lại còn đám bảo-binh để chuyển vận lương thảo. Vậy thúc phụ có biết rõ quân số này là bao nhiêu không?   
– Thưa điện hạ, tế-tác của ta không biết rõ được. Chỉ biết viên chuyển-vận sứ Quảng-Tây là Lý Bình-Nhất tâu: Bao nhiêu lương thảo tích trữ ở Nam-thùy bị ta lấy phát cho dân hết, thành ra Tống phải chuyển vận từ Kinh, Hồ, Mân, Triết và cả vùng Biện-kinh xuống. Việc chuyển vận này hoàn toàn bắt dân chúng đem đến các trấn bên bờ sông Tương, rồi dùng thuyền đưa xuống Quảng-Tây. Dân Quảng-Tây phải chuyển tới biên giới, sau đó phụ lực binh sẽ chuyên chở ra mặt trận. Y xin bắt 40 vạn bảo binh làm phụ-lực binh.   
Vương kết luận:   
– Tính chung, ta phải đối đầu với bốn mươi sáu vạn quân triều, năm vạn kị, năm vạn thủy và bốn mươi vạn bảo binh là chín mươi sáu vạn. Tôi xin nhắc lại, chỉ dụ mới nhất của Khu-mật viện Tống như sau: Binh triều là binh được tổ chức thành từng đạo, mỗi đạo năm nghìn người, rất thiện chiến, được luyện tập võ nghệ, giỏi xung phong hãm trận, võ trang đầy đủ để tấn công. Để giữ sức, mỗi quân triều được cấp một bảo binh, dân phu dùng để nấu ăn, giặt quần áo, mang hành trang. Còn quân tân-đằng-hải cũng là quân triều, tổ chức thành từng chỉ huy; mỗi chỉ huy năm trăm người, dùng trong những trận nhỏ, hoặc dùng để trấn đóng, bảo vệ lương thảo. Còn bảo binh, là những trai tráng, được huấn luyện quân sự để giữ làng ấp, bố xung tổn thất cho binh triều, tân-đằng-hải. Tân-đằng-hải, bảo binh phải tự túc nấu ăn, mang trang phục lấy.   
Đại đô đốc Lý Kế-Nguyên hỏi:   
– Về thủy quân, hiện tình Tống ra sao?   
– Trước, xưởng đóng chiến thuyền Tống ở Khâm-châu đã đóng được ba trăm chiến thuyền lớn, sáu trăm chiến thuyền nhỏ. Khi ta đánh Khâm-châu thì các chiến thuyền này được kéo về Đồn-sơn, thợ bị giết sạch, kho gỗ để đóng thuyền bị đốt. Vì vậy, Tống cho chuyển toàn bộ thủy-quân vùng Mân, Triết, Quảng-châu xuống, lực lượng có bốn hạm đội. Đô đốc chỉ huy là Dương Tùng-Tiên, phó là Tô Tử-Nguyên, con Tô Giàm.   
Phò-mã Hoàng Kiện cung tay:   
– Trước tình hình như vậy, xin Thái-hậu ban chỉ dụ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu đứng dậy đưa mắt nhìn quần thần một lượt rồi nói:   
– Trước khi đem quân Bắc phạt, các vị với cô phụ này đã nghị việc Tống đem quân nghiêng nước phục thù rồi. Giả như ta không đem quân Bắc phạt, thì Tống cũng đem quân đánh ta kia mà! Nếu ta không ra quân trước, thì với lương thảo, vũ khí, thủy bộ mã quân ở Nam thùy chuẩn bị từ lâu, nay Tống đánh ta, thì quả ta không đương nổi. Vì ta ra quân trước, thành ra tinh lực Tống bị giảm một nửa, trong khi ta lại có thêm lương thảo, vũ khí, chiến thuyền. Bây giờ Tống đem quân sáng, ta chỉ phải đối đầu với một nửa tinh lực mà thôi.   
Chư đại thần đều đồng ý lý giải của thái hậu. Hậu hỏi:   
– Bây giờ sắp tới Ngọ rồi. Có thực mới vực được đạo. Chúng ta sang cung Long-hoa, ta ăn cơm đã. Trước khi ăn, cô phụ xin đặt một câu hỏi: Với tình thế này, các vị hãy suy nghĩ kỹ rồi trình bầy xem: Ta phải làm gì? Chịu nội thuộc để nước khỏi bị phá, dân khỏi bị giết, hay đánh đến cùng? Nào, ta ăn trưa.   
Thái-sư Lý Đạo-Thành đại diện các quan tạ ơn Thái-hậu với nhà vua ban yến. Không tấu nhạc trước khi ăn yến như thường lệ. Trong yến, các quan thì thầm bàn tán. Kẻ bàn nên đánh, người bàn nên chịu nhún để toàn vẹn. Tiệc được nửa chừng, thì hoàng môn quan vào tâu:   
– Có tiên nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai; công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh xin cầu kiến.   
Lập tức trong điện đông đến hơn trăm người, mà im bặt, không một tiếng động. Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Phúc đức thay! Giữa lúc chúng ta đang phân vân không biết tiến thoái lẽ nào, thì Quan-âm với hai vị tiên nương, nhị vị công chúa giá lâm! Tất cả chúng ta phải ra đón các vị.   
Tới cổng thành, Linh-Nhân hoàng thai hậu hô lớn:   
– Cô phụ Yến-Loan, hài nhi Càn-Đức cùng trăm quan xin bái kiến Quan-Âm bồ tát, nhị vị tiên nương, nhị vị trưởng công chúa.   
Tiếng tiên nương Bảo-Hòa êm, nhẹ, nhưng vang đi rất xa:   
– Nhọc kim thể Thái-hậu, Hoàng-thượng đã ra đón.   
Nhắc để độc giả nhớ: Tiên nương Bảo-Hòa là chị con cô, vua Thánh-tông là em con cậu. Ngài lại là sư phụ của vua Thánh-tông với Thường-Kiệt. Vua bà Bình-Dương là sư phụ của Linh-Nhân hoàng thái hậu; công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh đều là chị ruột vua Thánh-tông từng lĩnh nhiệm vụ biên cương trọng thần gần bốn chục năm qua. Vua Thánh-Tông mồ côi mẹ từ thủa còn thơ, được ba bà chị Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh chăm sóc nhà vua như con. Tiên nương Thiếu-Mai là vương phi của Yên-vương, quốc phụ Tống triều. Cả bốn vị đều lập không biết bao nhiêu huân công với xã tắc, cho nên ân đức, uy tín cực kỳ lớn lao.   
Phía sau các vị còn có chín nam, chín nữ, tuổi khoảng hai mươi hăm một. Nam thì hùng vĩ khôi ngô, nữ thì yểu điệu sắc nước hương trời. Linh-Nhân hoàng thái hậu đưa mắt hỏi tiên nương Bảo-Hòa. Tiên nương cười:   
– Đây là mười tám thiếu niên Việt kiều ở Xiêm, chỉ vì có chút lòng son hướng về đất nước, mà bị bọn Hồng-thiết giáo dụ dỗ theo chúng, rồi mắc vào vòng Chu-sa Huyền-âm độc tố không thoát ra được. U-bon vương đã trị dứt Chu-sa Huyền-âm độc tố, rồi dạy binh pháp, võ công cho. Công chúa Nong-Nụt lại kết họ thành phu phụ. Nhân khi hai vị Mộc-tồn, Viên-Chiếu vân du Xiêm quốc, vương xin hai vị thu họ làm đệ tử. Hiện bản lĩnh họ không thua Thần-vũ thập anh làm bao. Về hành binh, xung phong hãm trận họ lại có tài không thua Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Nay nghe giặc Tống phạm cảnh, họ trở về chùa Báo-ân xin sư phụ cho theo quân giữ nước, nên chị dẫn họ đến yết kiến thái hậu.   
Tiên nương Thiếu-Mai tiếp:   
– Mộc-tồn hòa thượng đặt cho họ cái tên Thập-bát Kim-cương. Cặp lớn nhất là Kim-cương đệ nhất, cập thứ nhì là Kim-cương đệ nhị...   
Thập-bát Kim-cương hành lễ với mọi người.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu truyền đặt thêm tiệc cho bốn vị, với Thập-bát Kim-cương. Tiệc tàn, mọi người trở lại điện Uy-viễn.   
Thường-Kiệt là đệ tử của tiên nương Bảo-Hòa, ông tóm lược những điều triều đình đã nghị sự trình với ngài.   
Nghe xong, tiên nương hỏi công chúa Kim-Thành:   
– Em nghĩ sao?   
Công chúa đưa mắt nhìn bách quan một lượt, rồi tiếp:   
– Tâu Thái-hậu! Không cần phải hỏi nên đánh hay nên hòa, mà chỉ có một đường là đánh đến cùng. Hòa là chết, chết hết. Chỉ có đánh họa chăng mới có con đường sống mà thôi. Vì sao???   
Công chúa ngửa mặt nhìn lên nóc điện, cúi xuống, nói thực chậm:   
– Tại sao ta phải đánh? Xét kỹ ra có ba điều. Một là, rõ ràng Tống xuất quân để chiếm sáu nước tộc Việt đặt làm quận huyện. Nhưng chiếm Đại-Việt trước; thế mà trong biểu xuất quân, Tống nói lơ mơ rằng nếu ta phụ thuộc sẽ để cho tồn tại. Kìa cái gương Nam Đường, Bắc Hán, Đông Việt còn đó. Chúa các nước đầu hàng, tưởng được yên thân trong nước của mình; đâu ngờ sau khi đầu hàng, Tống đem hết gia thuộc về Biện-kinh, phong tước vương, phải chịu cảnh ra luồn vào cúi, ngơ ngáo hàng thần. Còn nước thì mất. Nay nếu ta chịu nhục, nội thuộc Tống, thì e rằng số phận còn tàn tệ hơn các nước kia nữa.   
Triều đình cùng gật đầu công nhận lời công chúa thực chân xác.   
– Hai là, nói rằng ta nội thuộc Tống để bớt đổ máu ư? Nói như thế là nói theo kiểu ngu phu ngu phụ để che dấu cái hèn nhát. Này, cho rằng ta kháng Tống có chết vài chục vạn người đi, thì cũng là những cái chết oanh liệt. Còn như nội thuộc Tống, việc đầu tiên chúng giết người trả thù trận Khâm, Liêm, Ung, số người chết không phải là vài chục vạn mà là hàng trăm vạn. Rồi sau đó, chúng lấy tất cả Thiên-tử binh, binh các trấn, các lộ, hoàng nam đem đi đánh Chiêm, Chân, Xiêm, Lào, Lý. Số người chết không đáng chết này có khi tới trăm vạn. Lại nữa, các gia, các phái, các bang sẽ hô hào người người nổi lên chống ngoại xâm, chiến tranh còn khủng khiếp hơn nữa, số người chết còn cao gấp bội. Đó là hai điều ta không thể nội thuộc Tống.   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Còn điều thứ ba, xin cô mẫu dạy cho.   
– Ba là, các quan tưởng nội phụ, sẽ bảo toàn được cái mạng mình với gia thuộc, rồi sẽ được Tống phong chức tước ư? Thử tưởng tượng xem, đến bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ mà giờ này cũng chỉ có chức mà không có tước gì! Nếu như mai sau chúng thắng Đại-Việt, may ra được thí cho tước hầu là cao lắm. Bọn chúng còn vậy, huống hồ các quan đầu hàng? Vậy thì con đường trước mắt ta hãy nhìn cho rõ: Sau khi nội thuộc, bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ sẽ được bổ làm quan cai trị, các vị không bị giết, thì cũng sẽ phải ra luồn vào cúi với chúng. Thảng hoặc chúng thí cho chức thư lại ở một vùng hẻo lánh nào đó, rồi tìm cớ giết sau mà thôi.  
Thế là triều thần đều nhất trí phải đem hết lực ra đánh Tống để tồn tại.   
Tiên nương Bảo-Hòa hỏi Thường-Kiệt:   
– Này Kiệt nhi! Trong trận này, con định dùng phương thức gì để giữ nước?   
– Khải tấu sư phụ! Tống đánh ta phen này, ắt đem quân nghiêng nước để quyết thắng. Như vậy hầu hết quân họ đem sang đánh ta là quân từ Bắc-thùy, Tây-thùy, với kị-binh. Quân hai nơi này có ưu điểm là giỏi dàn trận, dùng kị binh xung sát. Họ muốn thắng thực mau vì sợ Liêu, Hạ thừa cơ đem quân đánh vào phía Bắc, phía Tây. Đệ tử biết thế, họp chư tướng, rồi quyết định: Tống giỏi dùng trường binh, thì ta dùng đoản binh. Tống giỏi dàn trận, thì ta không dàn trận, đóng thực nhiều đồn kiên cố, gần chỗ đồng lầy; như vậy kị binh, trường binh vô dụng. Họ muốn đánh cho mau, thì ta lại cố kéo dài cuộc chiến.   
– Được. Con tiếp đi.   
– Vân-ma thượng tướng quân Nhu-Tâm hầu Trần Ninh, Trung-vũ đại tướng quân Kính-Tâm hầu Dương Minh là hai tướng giỏi về y học, đưa ý kiến rằng: Hiện quân Tống sắp vượt biên, nếu ta kéo dài cuộc chiến được tới mùa hè sang năm, thì dù ta không giết, trời cũng giết hết quân Tống.   
Tiên nương vẫy tay gọi Trần Ninh, Dương Minh khen ngợi:   
– Được! Ý kiến này thực phi phàm. Bằng vào nguyên do nào, hai tướng quân có thể quyết đoán rằng nếu kéo dài tới mùa hè, thì trời giết quân Tống dùm?   
Dương Minh kính cẩn thưa:   
– Tấu tiên nương, quân Tống từ miền Bắc, miền Tây đến, thì người ngựa quen với khí hậu lạnh, không muỗi, mòng, vắt. Nay họ xuống Lĩnh-Nam, khí hậu nắng nực thấp nhiệt sức người suy yếu, sức ngựa ngựa kiệt quệ. Họ uống nước lạ, sẽ sinh bệnh. Dù họ không chết vì nước, vì khí hậu, thì cũng chết vì sốt rét ngã nước do muỗi đốt. Chính vua Anh-tông bên Tống, là người có võ công cao, đang tuổi tráng niên, mà cũng chết về bệnh này.   
– Được. Ý kiến siêu việt. Này Kiệt, từ khi đánh Tống trở về, con đã chuẩn bị cuộc phòng thủ như thế nào. Sư phụ muốn biết qua để còn liệu.   
Thường-Kiệt chắp tay vái ba vái, rồi cung cung kính kính trình:   
– Tấu sư phụ. Từ hồi đức Thánh-tông còn tại thế, vào niên hiệu Thiên-huống Báu-tượng nguyên niên (1068) khi được tin Tống chuẩn bị Nam xâm, Quốc-phụ đã thiết kế phòng vệ rất chi tiết. Trước hết thấp nhất, tại các xã, trang, động thì triều đình cử võ quan về giúp trương tuần huấn luyện hoàng nam về võ nghệ, về tiến thoái, về bầy trận, về bắn cung, cùng tùy theo vị trí làng, củng cố lại lũy tre bao bọc, phương thức phòng thủ. Hóa cho nên mỗi xã, mỗi trang, mỗi động hiện là một đồn binh rất kiên cố. Lương thực bên trong có thể tự túc trong sáu tháng. Chỉ nguyên hệ thống làng xã, ta cũng kéo dài cuộc chiến được cả năm, không cho Tống tiến về Thăng-long.   
Ông đưa mắt nhìn Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Trong thời gian đức Thánh-tông bình Chiêm, ở nhà Thái-hậu nhiếp chính, người ban chỉ: Gái trai đều phải được cho đi học như nhau, khi họp việc làng, gái cũng được dự họp như trai. Trái lại, gái cũng được luyện tập võ nghệ, huấn luyện quân sự; để khi giặc tới nhà đàn bà phải đánh. Chính vì vậy, mà lực lượng phòng thủ làng xã, trang động tăng lên gấp bội.   
Vua bà Bình-Dương nắm tay Thái-hậu:   
– Hồi xưa, ta với chị Bảo-Hòa, có sự đi qua Vạn-thảo thảo thôn trang, đã cải lệ xã cho con gái được dự họp việc làng. Sau, Kim-Thành lên trấn Bắc-cương, cũng đưa ra lệnh cấm đa thê, nam nữ đều được học như nhau, trách nhiệm giữ nước gái trai chung. Nhưng chỉ tại Bắc-cương mà thôi, còn miền xuôi thì phụ nữ vẫn chui đầu vào chổng đít ra ở bếp; cho nên cái tinh lực Trưng, Triệu mất mát rất nhiều. Nay Thái-hậu hơn hẳn ta với chị Bảo-Hòa đã đành, mà còn hơn cả Kim-Thành nữa. Thái-hậu đã cho gái cả nước đều được cái hãnh diện gánh vác sơn hà. Giả như vua Trưng có sống dậy cũng phải khen ngợi.   
Nghe sư phụ khen, dù đã tới tuổi ba mươi, dù đã là Thái-hậu, uy quyền mênh mông, Linh-Nhân cũng cảm thấy sung sướng cực điểm. Hậu cung tay:   
– Đa tạ sư phụ ban khen.   
Thường-Kiệt trình tiếp:   
– Còn quân các trấn, các lộ, các phủ, huyện, thì luôn luyện tập, di động. Cho nên những hiệu quân này đều có khả năng không thua Thiên-tử bnh làm bao. Như khi giặc thình lình tới thì hoàng nam, hoàng nữ ở trang động, làng xã đủ khả năng tự vệ ít nhất là ba ngày. Sau đó quân trấn, lộ, phủ, huyện sẽ can thiệp. Trong cuộc Bắc-phạt vừa rồi, kế hoạch này tỏ ra rất hữu hiệu. Khi Thiên-tử binh đánh sang Tây-bình, Lộc-châu, quân Tống thừa hư vượt biên đánh vào Lạng-châu. Lập tức chúng gặp sức kháng cự của hoàng nam, hoàng nữ trong các làng xã trải qua ba ngày, mà không một làng nào thất thủ; chúng chết rất nhiều, số còn sống thì mệt mỏi. Khi quân lộ Kinh-Bắc, Hồng-châu can thiệp, thì chúng bị tan rã.   
Công chúa Kim-Thành hỏi:   
– Được rồi! Bây giờ con hãy trình bầy về binh triều tức thủy quân, Thiên-tử binh.   
Tuổi Lý Thường-Kiệt đã đi vào năm mươi, chức tới Đại-tư-mã, tước tới công, mà được công chúa Kim-Thành gọi là con, khiến ông cảm động vô bờ bến. Vì ông bị mồ côi song thân từ nhỏ, lớn lên lại bị Dương Hồng-Hạc tĩnh thân; nên ông được được các công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh coi như cháu ruột, thường xưng cô, gọi ông là con. Cho đến nay ba vị vẫn dùng ngôn từ này với ông. Riêng công chúa Bảo-Hòa còn thu ông làm đệ tử, yêu thương ông cùng cực. Ông cung cung, kính kính hướng công-chúa:   
– Khải cô mẫu, người chỉ huy trực tiếp Thiên-tử binh là Tín-Nghĩa vương. Con xin để vương tấu với cô.   
Tuổi của Tín-Nghĩa vương nhỏ hơn con của công chúa Kim-Thành, nhưng vương là vai em của công chúa. Chỉ dụ của phụ vương là Quốc-phụ ban ra rằng: Khi đối thoại với các công chúa, thì vương không dùng nghi thức triều hội, mà dùng nghi thức gia đình. Vì vậy vương đứng dậy cung tay:   
– Thưa chị, ta hiện có mười hai hiệu Thiên-tử binh, do Long-biên thất hùng, Tây-hồ thất kiệt chỉ huy. Mười hai tướng có mười hai phu nhân đều xuất thân danh gia để tử. Bốn phu nhân Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương đều được vương mẫu nhận làm nghĩa nữ, rồi dạy binh pháp, võ công cho. Còn lại tám phu nhân, đều xuất thân ở trường của đại tư mã Thường-Kiệt, văn võ song toàn; được Thái-hậu chuẩn tấu, mười hai phu nhân tuyển chọn những thanh-nữ ở làng xã huấn luyện, đem gả cho các Thiên-tử binh. Cho nên hiện mỗi hiệu Thiên-tử binh còn có thêm ba nghìn nữ binh.   
Rồi vương trình bầy tổ chức, phồi hợp, phương thức hấn luyện, cùng kỷt luật của Thiên-tử binh ra sao; cuối cùng vương kết luận:   
– Trong trận Bắc-phạt vừa rồi, thì các trận Ung, Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch ta dùng lối xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị hay công thành thì không kể. Duy trận Đại-giáp, Hỏa-giáp, Ngọc-tuyền; Thiên-tử binh trực tiếp đối trận với ba đạo đệ nhất, đệ nhị, đệ tam và đạo kị binh 47 của Tống, đó là những đạo kinh nghiệm, thiện chiến trong chiến tranh Tống-Hạ. Thế mà số tổn thất của ta quá ít, so với toàn quân của họ bị diệt. Cho nên trận này, ta có thể yên tâm rằng quân ta ít, nhưng một người có thể thắng trăm người.   
Vương ngừng lại, chỉ vào đại đô đốc Lý Kế-Nguyên với bốn đô đốc chỉ huy bốn hạm đội:   
– Thưa chị, về thủy quân của ta, hiện có bốn hạm đội mang tên Âu-Cơ, Động-đình, Bạch-đằng, Thần-phù. Đại đô đốc là quan Thái-bảo Lý Kế-Nguyên, cố vấn là sư bá Trần Phụ-Quốc. Mỗi hạm đội do một đô đốc chỉ huy. Ngoài ra, mỗi lộ, trấn huyện, phủ lại có những đội giang thuyền để bắt giặc cướp, để vận chuyển. Về lực lượng, về tổ chức, về kinh nghiệm chiến đấu từ trước đến giờ ta mạnh hơn Tống nhiều.   
Vua bà Bình-Dương hỏi Côi-sơn tam anh:   
– Ba vị sư huynh từng ở Trung-nguyên lâu, nhị sư huynh từng lĩnh chức đô đốc Tương-giang Động-đình. Xin sư huynh cho biết ý kiến?   
Trung-Đạo đứng lên:   
– Tấu vua bà, từ cổ, vì thủy thổ của ta nhiều sông, biển, nên người Việt giỏi thủy tính hơn người Hoa. Thời Lĩnh-Nam ta thắng Hán năm trận, thì ba trận là Động-đình, Đông-hải, Lãng-bạc, đều là thủy chiến. Đến thời Ngô, thời Lê, ta lại thắng Trung-quốc ở Bạch-đằng. Vừa rồi, trận Khâm-châu, ta phá thủy quân Tống như bắt con cua trong chậu. Tính chung về quân số, tổ chức, chiến hạm, kinh nghiệm, thì thủy quân của ta ví như con cá kình, còn thủy quân Tống ví như con tôm.   
Ông chỉ vào Đại Đô-đốc Lý Kế-Nguyên, với bốn đô đốc Trần Phúc, Trần An, Trần Lâm, Trần Hải:   
– Trong năm đô đốc, thì bốn đô đốc họ Trần đều ở trong thủy quân từ năm hai mươi tuổi, kinh nghiệm có thừa, võ công cao thâm. Trẻ nhất là đại đô đốc Lý Kế-Nguyên, tuổi mới bốn mươi; đô đốc xuất thân là văn quan, một chiêu võ không biết, nhưng mưu trí trùm hoàn vũ. Về tài dùng binh trên biển; dù Hoa, dù Việt, không ai địch nổi người. Vậy, trong cuộc chiến này, ta yên tâm mặt biển đã đành, mà còn dùng thủy quân như lực lượng đe dọa đánh úp Tống như công chúa Gia-Hưng thời Lĩnh-Nam hay trận Khâm, Liêm vừa rồi.   
Tiên nương Bảo-Hòa hỏi Đại-tư-mã Thường-Kiệt:   
– Cho đến giờ này, quân Tống đã tới biên giới, con hãy trình bầy thế thủ của ta ra sao?   
– Tấu sư phụ! Hồi tháng ba, khi rút quân khỏi đất Tống, con ước tính rằng: Tống đánh ta, ắt chỉ dùng có hai con đường. Một là dùng đường thủy. Hai là, dùng đường bộ. Về đường thủy, họ đổ quân vào Bạch-đằng, Thiên-trường, rồi tiến về Thăng-long; như Đông-Hán dùng trong thời Lĩnh-Nam, như Nam-Hán dùng trong thời Ngô, như Tống dùng trong thời Lê. Nay thủy quân của họ ở Nam-thùy quá yếu, họ đem các hạm đội từ Kinh-châu, Mân-Việt, Triết-giang xuống. Số chiến hạm, quân số ngang với ta. Đại đô-đốc Lý Kế-Nguyên phối trí hạm đội Âu-Cơ ở Tiên-yên, hạm đội Động-đình ở Đồn-sơn, hạm đội Bạch-đằng ở Thăng-long, còn hạm đội Thần-phù thì lưu động làm trừ bị.   
Tiên nương đưa mắt nhìn Lý Kế-Nguyên:   
– Lý tiên sinh là nhà nho, mà kinh luân gồm tài. Mặt biển như vậy là yên. Nếu ta không thắng họ thì cũng hòa.   
Thường-Kiệt tiếp:   
– Về mặt bộ họ có độc đạo từ Ung-châu, tới Tây-bình, Lộc-châu rồi vượt biên đánh vào Quảng-nguyên, Môn-châu, Lạng-châu, Tô-mậu. Đệ tử lập một phòng tuyến thứ nhất, chỉ dùng binh trang động, hoàng nam trấn thủ, mục đích làm cho địch mệt mỏi, tổn thất, mất thời gian. Phòng tuyến này gồm 207 trang động Bắc-biên.   
– Được. Chi tiết ra sao?   
– Trấn cánh tả ở Quảng-nguyên là Tiết-độ-sứ Lưu Kỷ, thống lĩnh binh mã hơn năm mươi trang động. Kế tiếp trấn cánh tả là tiết độ sứ Môn-châu Hoàng Kim-Mãn, thống lĩnh hơn bốn mươi trang động. Trấn cánh hữu là Tiết-độ-sứ Tô-mậu Vi Thủ-An thống lĩnh hơn hai mươi trang động. Nhưng cuối cùng, muốn tiến vào đồng bằng, đánh Thăng-long, họ chỉ có một con đường duy nhất là qua Lạng-châu. Tại Lạng-châu họ sẽ gặp đạo quân tiền phong của vua bà Thiên-Thành, với phò mã Thân Cảnh-Long, thống lĩnh một trăm mười bẩy trang động. Như vậy thế bắt buộc Quách Quỳ phải trải quân ra làm bốn khu vực, đánh từng trang, từng động một, rất vất vả, lại hao tốn nhân mạng. Sau khi Quỳ giải quyết xong 207 trang động, thì y mới tiến vào trung châu.   
– Rồi sao?   
– Nếu Quách Quỳ giải quyết được phòng tuyến thứ nhất, thì y lại đụng phải phòng tuyến thứ nhì. Phòng tuyến thứ nhì gồm vùng núi Tam-đảo, Chi-lăng, Đông-triều. Tại Chi-lăng, đệ tử lập hai ải cực kỳ kiên cố, phía sau Lạng-châu. Một là Quyết-lý, dựa lưng vào hai ngọn núi, có suối chảy qua, đề phòng bị vây, không sợ thiếu nước. Nếu như Quyết-lý thất thủ, thì phía sau là ải Giáp-khẩu tức Chi-lăng, nơi hai ngọn núi hiểm trở khép lại. Với hai ải này, có thể làm cho quân Tống ùn lại ít nhất cả mấy tháng.   
– Được. Nhưng tướng nào trấn thủ ở đây?   
– Tâu, trấn thủ ải Quyết-lý là công-chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên cùng Trấn Bắc đại tướng quân, Tiên-yên tiết độ sứ, Tản-viên quốc công Tôn Mạnh với hiệu binh Kinh-Bắc. Trấn thủ ải Giáp-khẩu là Quán-quân thượng tướng quân Chính-Tâm hầu Đinh Hoàng-Nghi cùng phu nhân là quận chúa Trần Phương-Quỳnh với hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ.   
Tiên nương nói với Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Về đồn trú, quân, tướng như vậy là ổn rồi. Nhưng vùng Lạng-châu là cổ họng vào Thăng-long, liên lạc khó khăn, trong khi đó chỉ huy phải thống nhất. Thái hậu phải cắt cử một người chỉ huy thống nhất giữa tiền quân của Cảnh-Long với hai ải Quyết-lý, Giáp-khẩu.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu quyết định ngay:   
– Vâng chỉ của tiên nương, đệ tử xin cử phò mã Thân Cảnh-Long tống chỉ huy ba đạo quân này.   
Phò mã Thân Cảnh-Long đứng dậy cung tay nhận lệnh.   
Thường-Kiệt tiếp:   
– Tuy vậy, đệ tử thấy hai con đường nhỏ, nếu Quách Qùy đánh không nổi Quyết-lý, Giáp-khẩu, y có thể bỏ con đường chính, mạo hiểm cho quân vươt qua hai con đường nhỏ. Con đường thứ nhất là con đường từ Quảng-nguyên, Môn-châu, vòng qua đường núi Tam-đảo xuống Vạn-nhai tức là phía Bắc sông Phú-lương. Cho nên đệ tử đã cho Vũ-dực đại tướng quân, Nam-sơn hầu Dư Phi đem hiệu binh Đại-hoàng trấn ở ải Đâu-đỉnh. Con đường thứ nhì mà quân Tống có thể mạo hiểm đánh xuống là con đường nhỏ men theo bờ biển tiến về Đông-triều rồi tới Thăng-long, nên đệ tử đã cho Thái-tử thiếu-phó Trấn-viễn thượng tướng quân Gia-viễn hầu Bùi Hoàng-Quan, cùng phu nhân là Trần Ngọc-Huệ đem hiệu binh Đông-triều, đóng ở trại Ngọc-sơn.   
Công-chúa Kim-Thành lắc đầu:   
– Phối trí như vậy, cánh tả, cánh trung ương rất vững, vì có tới hai phòng tuyến. Duy cánh hữu, thì đồn Ngọc-sơn trấn ở Vĩnh-an, trực diện với Tống, vừa là phòng tuyến một, vừa là phòng tuyến hai, thì rất nguy hiểm.   
– Khải cô-mẫu, thần-nhi cũng biết vậy, nhưng nếu như Tống đánh Ngọc-sơn xong, thì cũng không thể tiến về Thăng-long ngay, mà phải vòng sang phía Tây, vì họ sẽ bị thủy quân rất hùng hậu của ta chạn đánh ở các cửa sông .   
Tiên-nương Bảo-Hòa hỏi:   
– Xưa nay việc cố thủ trong các đồn, các ải quan trọng nhất là lương thảo. Nay mục đìch ta kéo dài cuộc chiến thì việc tiếp tế lương thảo tối cần thiết. Nếu cất lương trong ải nhiều, thì sợ Tống dùng hỏa công bắn vào đốt cháy; hoặc giả ải thất thủ thì lương đó lọt vào tay giặc, giặc dùng lương đó nuôi quân đánh ta, hóa ra ta nối giáo cho giặc sao? Còn như để ở ngoài, thì ải bị vây lâu ngày, sao có thể tiếp tế được?   
Thường-Kiệt chỉ công chúa Thiên-Ninh:   
– Tấu sư-phụ, về lương-thảo, thì Bà-chúa-kho sẽ trình sư -phụ.   
Tiên-nương Bảo-Hòa là sư-phụ vua Thánh-tông với Thường-Kiệt, sau ngài lại thu công chúa Thiên-Ninh làm đệ tử út. Vì tuổi của công chúa với tiên nương quá cách xa, vì liên hệ sư đồ đã hai đời, nên công chúa được tiên nương yêu thương nhất trong các đệ tử. Từ lúc tiên nương nhập điện, người đã kéo công chúa cho ngồi bên cạnh như bà với cháu. Bây giờ nghe Thường-Kiệt nói việc cung ứng lương thảo do công-chúa đảm trách, tiên nương cầm tay công chúa:   
– Ninh nhi! Con mà lo việc lương thảo thì sư phụ yên tâm lắm. Vậy kế hoạch ra sao?   
Công chúa trình:   
– Thưa sư phụ, về lương của phòng tuyến thứ nhất không do đệ tử đảm trách; vì lực lượng chiến đấu là hoàng nam, họ dùng lương của trang động tích trữ. Tại ải Đồn-sơn, thì do thủy quân tiếp tế, như vậy ải này được bảo đảm. Còn lương ải Đâu-đỉnh, Quyết-lý, Chi-lăng, con cho tích trữ đủ dùng trong ba tháng, lương đều cất dưới hầm rất kiên cố. Trong kho lương con chất thêm một ít hoàng thạch, mã não. Khi đồn thất thủ hay phải rút, thì chỉ cần một mồi lửa là kho lương bị cháy sạch, giặc không thể dùng lương của ta nuôi quân được.   
Tiên nương vuốt tóc công chúa:   
– Con thực xứng đáng với danh hiệu Bà-chúa-kho. Còn như nếu quân giữ ải không được, phải rút vào rừng, thì dùng lương thảo đâu để sống?   
– Dạ, hồi đánh Tống, ta có thu được một số lương thảo khá lớn, con đã cho vận tải về chất ở hai kho lớn, một là ở núi Vạn-nhai, hai là ở Nam Chị-lăng. Đó là lương dùng tiếp tế cho ba ải Đâu-đỉnh, Quyết-lý, Chi-lăng dùng trong thời bình, trong lúc ải chưa bị vây. Trong rừng Vạn-nhai, Quyết-lý, Chi-lăng, con đều cất dấu lương thảo gồm cá khô, tôm khô, thịt khô, mắm, gạo, đậu, đường, dưới những hầm xây bằng đá. Vị trí hầm này rất bí mật, chỉ các chúa tướng mới biết mà thôi. Nếu quân các ải rút vào rừng, thì chúa tướng cho đào hầm lấy lương cho binh dùng. Ngoài ra con còn gửi lương ở nhà dân; khi cần thì hoàng nam, hoàng nữ, ông già bà cả bí mật vận tải, tiếp tế cho quân.   
Tiên nương hài lòng hướng Thường-Kiệt:   
– Được! Con tiếp đi.   
Ông chỉ lên bản đồ:   
– Nếu như Quách Quỳ vượt được hai phòng tuyến đầu, thì sẽ gặp phòng tuyến thứ ba. Phòng tuyến này đệ tử lập ở phía Nam ngạn sông Như-nguyệt kéo dài từ núi Tam-đảo tới Vạn-xuân. Ngay phía Nam sông Cầu, núi Tam-đảo, đệ tử cử phò mã Thái-úy Hoàng Kiện, với công chúa Động-Thiên trấn thủ. Chính giữa ở khúc sông Như-nguyệt, đích thân đệ tử trấn thủ. Phía cuối, nơi ngã ba sông Thương, sông Lục-Nam đổ vào Vạn-xuân, đệ tử để hai hàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn trấn thủ. Trên bờ sông, đệ tử cho đắp đất cao đến ba trượng (6m ngày nay), bên ngoài cắm chông, gai lởm chởm. Vì như sau khi Quỳ phá được hai phòng tuyến đầu, chúng muốn vượt sông thì phải có thủy quân chở qua. Nhưng thủy quân không có, chúng chỉ co thể đóng bè. Bè e không chở được nhiều quân. Mà có chở được nhiều, cũng khó lọt vào trong chiến lũy.   
Công chúa Kim-Thành hỏi:   
– Như vậy, trong mười hai hiệu Thiên-tử binh, chỉ có hiệu Quảng-vũ trấn ở Chi-lăng, còn mười một hiệu đều dàn ra từ Tam-đảo tới Vạn-xuân cả. Tại sao con không dùng Thên-tử binh trấn ở phòng tuyến thứ nhất, thứ nhì?   
Thường-Kiệt cúi đầu xuống, trán ông cau lại rồi đưa mắt nhìn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt:   
– Khải cô mẫu, chiến lược phòng thủ của ta là kéo dài thời gian của Tống. Mà kéo dài thời gian, thì không gì bằng dùng hoàng nam của làng xã, tráng đinh trang động. Thiên-tử binh không dùng được trong trường hợp này. Giả dụ như dùng Thiên-tử binh trấn hai phòng tuyến đầu, thì khi hai phòng tuyến này vỡ, ta không còn quân bảo vệ Thăng-long.   
Công chúa Kim-Thành lắc đầu:   
– Con trình bầy như vậy, thì cô không hiểu nổi. Giả như hai phòng tuyến đầu, ta sai Thiên-tử binh giữ, lỡ có vỡ, thì cho rút lui về phòng tuyến ba, và Thăng-long cũng được chứ có sao đâu?   
Thường-Kiệt trầm ngâm không nói. Tiên nương Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương linh cảm thấy người đệ tử, người cháu mình tài trí bậc nhất Đại-Việt, nhưng dường như có điều gì khó khăn, mà nói không được. Cả hai cùng đưa mắt nhìn nhau, rồi hỏi:   
– Ta là sư phụ con, Bình-Dương là cô con. Chúng ta yêu thương con thế nào, trong bốn mươi năm qua, con biết rồi đó. Nay con lo việc nước, nếu có lỗi gì ta cũng khoan thứ. Vậy con cứ nói ra đi.   
Thường-Kiệt lột mũ, phục xuống hành lễ:   
– Tấu sư phụ, tấu tam vị cô mẫu. Con tuy lãnh trọng trách, nhưng vì bạc đức, nên không điều khiển nổi một số tướng.   
Cả ba công chúa Bảo-Hòa, Kim-Thành, Trường-Ninh cùng Thiếu-Mai đều kinh ngạc. Công chúa Kim-Thành rút thanh Thượng-phương bảo kiếm ra, mắt phượng quắc lên:   
– Ai? Ai dám chống lệnh con, con cứ đem ra chặt đầu. Con sợ ư? Ai? Con nói ra đi, ta chặt đầu nó ngay tức thời.   
– Không phải chư tướng chống lệnh, mà tất cả mười hai vạn binh sĩ trong mười hai hiệu Thiên-tử binh đều quá cứng.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu lên tiếng:   
– Kính chị, nguyên do thế này. Hồi Quốc-phụ còn tại thế, người soạn ra một thiên binh thư, dùng chủ đạo tộc Việt luyện quân. Binh thư này chưa truyền ra ngoài, chỉ mới dạy cho Trung-Thành, Tín-Nghĩa nhị vương. Nhị vương đem giảng cho Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Mười bốn tướng trẻ lại đem ra luyện binh. Trong binh thư của Quốc-phụ, thì chỉ dạy tiến, chứ không dạy thoái. Phàm khi lâm trận, khi có lệnh xung phong, thì bất cứ binh tướng nào đứng nguyên, lùi lại, quay nhìn về sau, đều bị chém tại chỗ. Vì giáo huấn lâu ngày, những điều đó nhập tâm, trở thành Kinh-Việt; chư tướng, chư vương thuộc nằm lòng ví như nho gia thuộc Luận-ngữ vậy. Nên chi, nếu như thượng cấp ra lệnh rút lui, bỏ chạy, thì họ quyết bất tuân. Họ tự coi là điều xỉ nhục nhất trên đời, họ sẽ tự tử ngay tại trận.   
Hậu kể:   
– Hồi ta đem quân đánh Tống, trong trận Đại-giáp, một Thiên-tử binh gác ở dưới chân núi, bị mười quân Tống tấn công. Y can đảm chống trả, khi sáu binh Tống bị giết, thì y cũng bị thương. Y bỏ chạy, phiá sau bốn địch quân đuổi theo. May đâu, y được các bạn tiếp cứu, giết hết bốn kẻ thù. Sau này luận công, y được thăng chức ngũ-trưởng. Nhưng bốn Thiên-tử binh đặt dưới quyền y không chịu y, lấy lý do rằng người chỉ huy chúng đã chạy trước quân Tống thì không xứng đáng để chúng tuân lệnh. Rồi bạn hữu chế diễu y khốn khổ. Nào « liên tử banh » (hạt sen vỡ) chứ không phải là Thiên-tử binh, nào là « Không phải là con Rồng, cháu Tiên, đệ tử thánh Gióng, mà là con thằn lằn, cháu điên, đệ tử võ phái cầy sấy». Cuối cùng y tự tử chết, bấy giờ các bạn mới làm ma linh đình cho y và khen là người biết tự trọng.   
Tiên nương Bảo-Hòa hiểu ngay:   
– À thì ra thế, nên Kiệt nhi không thể cho Thiên-tử binh trấn ở tuyến thứ nhất, thứ nhì; vì lỡ ra khi quân Tống đông quá, Thiên-tử binh chỉ biết tiến, không chịu thoái rồi hy sinh hết, cuối cùng không còn quân bảo vệ phòng tuyến thừ ba. Có phải thế không?   
– Tấu sư phụ vâng.   
Tiên-nương cau mày suy nghĩ:   
– Ta hiểu! Chính vì thế, mà trong trận Ung-châu, tất cả các tướng chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh nhất quyết rằng Ung-châu chưa hạ, họ không chịu lui binh. Kết quả Ung châu hạ được, mà dân, quân Tống chết nhiều quá, khiến Tôn Đản, Cẩm-Thi bỏ đi mất tích. Bây giờ ta mới hiểu.   
Tiên nương hỏi Trung-Thành vương:   
– Hoằng-Chân, em không thể giáo dục lại binh sĩ được sao?   
– Thưa chị, em không muốn giáo huấn quân mình đang từ những dũng sĩ can đảm thành những kẻ hèn nhát. Mà em có muốn làm, thì vợ chồng bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, cộng hai mươi tư người này họ cũng không nghe theo.   
Vương cười:   
– Không phải mình em với Chiêu-Văn, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt... đâu, mà cả Hoàng Kiện Động-Thiên, Thiên-Ninh; thêm vợ chồng Bùi Hoàng-Quan, vợ chồng Nguyễn Căn, Dư Phi nữa, tới ba mươi sáu đứa kia. Tất cả đều nhất quyết giữ nguyên ý chí này. Chị thử tưởng tượng xem, chúng em là con Rồng, cháu Tiên, hậu duệ của Phù-đổng thiên vương, của vua Trưng mà phải lùi trước bọn cướp nước, thì... thì thà chết quách đi cho rồi. Lùi, chạy, thì nhục lắm, nên bọn em chỉ tuân lệnh anh Thường-Kiệt để tiến, chứ không tuân lệnh anh ấy lùi đâu.   
Vua bà Bình-Dương lắc đầu than:   
– Khó quá. Trọn đời ta, với chị Bảo-Hòa, Thiếu-Mai, Kim-Thành, Trường-Ninh; mỗi lời nói, đến uy quyền như đức Thái-tông, Thánh-tông bên Đại-Việt cho đến Nhân-tông, Anh-tông bên Tống; hét ra lửa, mửa ra khói như Kinh-Nam vương, Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng... nhất nhất nghe theo. Mà nay bọn trẻ ba mươi sáu đứa bay, lại bất tuân lệnh. Để ta sang thỉnh Quốc-mẫu giải quyết vụ này.   
Công chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên nắm tay vua bà:   
– Chị Mỹ-Linh à! Chị có biết rằng mấy thiên sách mà Quốc-phụ soạn để luyện thần cho binh tướng là ý kiến của chị Thanh-Mai không? Bây giờ chị muốn gặp bà ấy, để bà ấy đổi ý ư? Khó lắm. Chị đi tu, hiền lành quá thì cãi không lại bà chằng tinh đâu.   
Thấy mặt vua bà không vui, Thanh-Nguyên cười:   
– Chị giận đấy à? Chị đi tu thành Phật bà rồi, mà còn nổi cơn A-tu-la hay sao? Báo cho chị biết, không phải ba mươi sáu đứa trẻ đâu, mà em với Tôn Mạnh, không hẹn, cũng đồng ý với chúng. Thế là ba mươi tám người chứ không phải ba mươi sáu đâu.   
Tiên vương Bảo-Hòa hỏi Thần-vũ thập anh, Thập-bát Kim-cương:   
– Còn các con, các con có theo các tướng kia không?   
Hùng Nhân cung tay:   
– Kính tiên nương, sư phụ của chúng con dạy rằng: Mũi nhọn dễ gẫy. Phàm làm tướng, thì phải biết lẽ tiến lui. Khi thấy không đánh được, thì ta tạm lui. Khi thấy thắng được địch, thì ta phải đánh đến cùng.   
– À, có thế chứ.   
Tiên nương Thiếu-Mai hỏi Trung-Thành vương:   
– Hiện quân Tống đã tiến tới đâu rồi?   
– Trình sư thúc, hiện giờ thì Quách Qùy đã tới Quế-châu. Y cho Lý Thật đem đạo quân hữu đệ nhất xuống đắp lại thành Ung-châu. Hồi ta sang đánh Tống, các trang trưởng khê động Tống ở vùng Tả-giang, Hữu-giang phải theo ta. Nay họ lại theo về Tống, đó là bọn Nùng Quang-Lâm, Nùng Thịnh-Đức coi ải Hạ-lôi. Y lại sai bọn Khúc Chẩn, Đào Bật đem bằng sắc vào các trang động của ta vừa đe dọa, vừa chiêu hàng. Hiện cho đến nay chưa trang động nào hàng Tống cả.   
Đến đây tiên nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai cùng công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh cáo từ sang dinh Quốc-phụ thăm Quốc-mẫu Thanh-Mai, để thỉnh người ban chỉ cho đám tướng trẻ cứng đầu.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Về vệc dân chúng Thăng-long náo loạn, nguyên do từ đâu?   
Trung-Thành vương tâu:   
– Nguyên trước đây, mấy công tử họ Dương như Đức-Huy, Đức-Nhàn, Đức-Minh thường ỷ thế cha, anh lêu lổng ăn chơi ở Thăng-long, kết thân với bọn du thủ, du thực thành đảng. Buồn thay trong đám đó, có một tên tương đối thuộc loại tài trí tên Nguyễn Dư, em của Trấn Bắc thượng tướng quân Nguyễn-Căn, theo làm quyân sư cho bọn chúng. Hồi Dương gia nổi loạn, bọn này được trọng dụng. Lúc Dương gia bị dẹp, tên Nguyễn Dư bỏ theo bọn Triệu Tiết. Nay Triệu Tiết đem bọn này về làm hướng đạo. Chính Nguyễn Dư đã thư cho bọn dư thủ, du thực ở Thăng-long phao tin bất lợi cho ta. Thần đã bắt những tên tay sai này đem ra chợ chém đầu rồi.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi phu nhân của tướng Nguyễn Căn là công chúa Vũ Thanh-Thảo:   
– Chị Thảo à! Trong Hồng-hà ngũ long, chị là người có tài cảm hóa người nhất, sao chị không cảm hóa tên Dư, để đến nỗi truyện xẩy ra như vậy?   
– Tâu Thái-hậu! Khi thần làm dâu họ Nguyễn, thì tên Dư đã trưởng thành. Trong nhà, y là em sinh đôi với anh Căn. Thoạt trông, ai cũng tưởng y là anh Căn. Y chuyên giả anh Căn đi làm không biết bao nhiêu truyện đốn mạt. Vô học, bất thuật, y sống nhờ vào các anh. Các anh đều là những người có kiến thức, có tài, có địa vị, nhưng y không theo các anh, mà cúi đầu làm đầy tớ, theo hầu hạ tên lưu manh họ Dương. Vì vậy, thần vô dụng với y.   
Bãi triều.   
Hôm ấy là ngày Tân Dậu, tháng bẩy, niên hiệu Thái-Ninh thứ năm(7-7 năm Bính-Thìn, DL. 9-8-76)   
Tại đồn Ngọc-sơn thuộc châu Vĩnh-an, nằm giữa biên cương Hoa-Việt.   
Trấn-viễn thượng tướng quân Gia-viễn hầu Bùi Hoàng-Quan, cùng phu nhân Trần Ngọc-Huệ dậy thực sớm; hai vị vừa ăn điểm tâm vừa bàn luận với nhau. Phu-nhân nói:   
– Kể ra, từ hôm chúng ta ra trấn ở đây đã bốn tháng, ngày ngày thao luyện sĩ tốt chờ giặc, chả biết bao giờ giặc mới tới. Em chỉ mong chúng đừng đến là hơn hết.   
Hầu phì cười:   
– Em nói! Bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Khúc Chẩn, Tu Kỷ, Yên Đạt từng sang Đại-Việt mình nhiều lần, lại biết nói tiếng Việt. Nay chúng được mang quân đánh mình, thì chúng phải biết rằng: Muốn đánh vào Thăng-long, thì phải chiếm cho được cánh trái là vùng Tam-đảo, cánh phải là Ngọc-sơn. Bằng không thì sẽ bị cắt đường vận lương. Anh sợ chúng đánh mình trước là khác.   
– Từ ngày em được Linh-Nhân hoàng thái hậu đem về Thăng-long gửi vào trường xin sư phụ, sư mẫu thu làm đệ tử, thấm thoát đã mười ba năm. Nghĩ lại thời gian qua mau thực. Anh thì đã có dịp xử dụng những gì học được. Còn em, thì vẫn phụ tá cho Thái– hậu những vấn đề liên quan đến bộ Lễ như phong thần, cải cách phong tục, chỉnh dốn học phong. Mãi đến nay mới được rời kinh thành ra cầm quân để xử dụng võ công. Sau trận giặc này, đất nước mình thanh bình, em nghĩ chúng mình cáo quan về điền dã, ngao du sơn thủy như Kinh-Nam vương, hay trồng hoa nuôi tằm như sư phụ, sư mẫu em. Đấy mới là hạnh phúc.   
– Kể ra em học võ với ông bà Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, bản lĩnh cao thâm, mà chưa có dịp xử dụng, thì cũng đáng tiếc. Còn anh, anh làm tướng, mà bản sự lại chẳng lằm bao. Nghĩ cũng chán.   
– Anh nói! Thời Lĩnh-Nam, công chúa Phùng Vĩnh-Hoa, Thánh-Thiên võ công đâu có cao, mà cũng làm đại tướng đánh những trận kinh thiên động địa? Em nghe Thái-hậu nói: Anh là một tướng có tài dùng binh, tính lại cẩn thận, nên mới chịu cho mình trấn ở đây đấy chứ.   
Nghe phu nhân nói, hầu mỉm cười. Từ ngày thánh hôn đến giờ, đã mười ba năm, hầu với phu nhân luôn hợp truyện về quốc sự, có khi bàn luận suốt đêm không ngủ. Hầu chỉ tay lên trời:   
– Chim ưng bay tuần phòng trong tư thái an nhàn thế kia, thì giặc chưa tới đâu. Hôm qua tin của công chúa Thiên-Thành báo Quách Quỳ sai Lý Thật mang đạo quân hữu đệ nhất xuống đóng ở Ung-châu mà thôi. Đại quân Tống hiện chưa tới biên giới. Đối diện với ta là Khâm-châu, do Nhâm Khởi trấn nhậm. Y chỉ có quân bảo-giáp, tân đằng hải mới tuyển mà thôi. Nếu như Nhâm muốn đánh ta, thì ít ra cũng phải cả tháng nữa.   
Nguyên hôm dự buổi thiết Tinh-triều ở Thăng-long, Thái-tử thiếu-bảo, Trấn-viễn thượng-tướng quân, Gia-viễn hầu, Binh-bộ tham-tri, Khu-mật viện sứ Bùi Hoàng-Quan tình nguyện ra trấn ở châu Vĩnh-an. Khi trao nhiệm vụ cho hầu, Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt nhấn mạnh rằng: Hầu đi lần này, thì chín phần chết mới có một phần sống, cần phải suy nghĩ cho kỹ. Hầu đâu phải là người ngu mà không biết truyện đó? Nhưng hầu nghĩ khác: Ông nội của hầu làm tới tể thần thời vua Thái-tổ, phụ-thân hầu là Bùi Hựu làm tới Thái-sư đời vua Thái-tông, Thánh-tông. Hầu lại được chính vua Thánh-tông ưu ái hỏi vợ cho. Vậy hầu không nhận nhiệm vụ nguy hiểm này thì để cho ai bây giờ?   
Phu-nhân của hầu là Trần Ngọc-Huệ, bạn tâm giao thời thơ ấu của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Suốt mấy năm qua, phu-nhân làm việc bên cạnh thái-hậu, như một phụ tá về Lễ-bộ, chỉ quanh quẩn ở Thăng-long. Trong khi đó cháu gọi hầu bằng chú là Bùi Phương-Lý cùng chồng là Trần Di sát cánh bên nhau chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Vũ-thắng, dự cuộc Bắc-chinh, thực là oanh liệt; phu nhân nảy ra ý muốn cùng chồng ra trấn biên cương. Bà xin Linh-Nhân hoàng thái hậu chuẩn cho mang đội nữ binh trực thuộc theo giúp chồng.   
Biết rằng cho hầu với phu nhân đi lần này, khó mà trở về an toàn, nhưng Thái-hậu lại nghĩ: Việc khó khăn, nguy hiểm này, phi người cực thân, khó ai dám hy sinh cho xã tắc. Vì vậy Thái-hậu thầm nuốt lệ rồi tiễn đi. Hậu cầm tay phu nhân dặn:   
– Kể ra, trấn thủ ải địa đầu Vĩnh-an là nơi biên khích, một đi không trở lại này, cần phải có người tâm phúc, tín cẩn. Mà tâm phúc giữa Ngọc-Huệ với Yến-Loan, thì không ai có thể sánh. Mình để Ngọc-Huệ đi, mà trong lòng lại có chỗ bất nhẫn.   
Hầu với phu nhân tới nơi, kiểm điểm lại nhân mã, thì biết rằng bao nhiêu hoàng nam đã được mộ vào hiệu binh Đông-triều hết. Vì vậy lực lượng trấn thủ chỉ có hiệu binh này mà thôi. Đô-thống chỉ huy hiệu binh Đông-triều là Lê Huy, viên trương tuần làng Thổ-lội, vốn quen biết với phu nhân từ hồi thơ ấu. Mấy năm trước, Lê Huy chỉ huy hiệu binh địa phương Thiên-trường, mới đổi về coi hiệu Đông-triều hơn năm nay. Vợ Lê Huy là Chu Thúy-Phượng cũng biết võ, trước đây có tuyển mộ một đạo nữ binh hơn trăm người, nay xin mang theo giúp chồng. Chỉ huy phó hiệu Đông-triều là đô-thống Trần Thanh-Nhiên.   
Nguyên trước đây Bùi Hoàng-Quan với Trần Thanh-Nhiên là bạn đồng liêu với nhau, mỗi người chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh. Cả hai cùng dự cuộc bình Chiêm, vì Hoàng-Quan lập đại công, nên khi hồi triều được phong hầu, chức tới tướng quân. Còn Thanh-Nhiên bị kết án chém đầu vì can tội không cứu đồng bạn. May đâu gặp dịp ân xá, y lại được trở lại làm việc tại Khu-mật viện. Tại đây, y cùng với Minh-Can chuyển tin tức của Thượng-Dương thái hậu cho Tống, bị Mộc-tồn hòa thượng bắt được trói lại giao cho triều đình. Triều đình chuyển cho bộ Hình điều tra. Bộ Hình xét thấy y vô tội, vì y tuân chỉ Dương hậu chuyển thư, mà không biết trong thư nói gì. Vì vậy Linh-Nhân hoàng thái hậu ân xá cho y, rồi đổi ra biên thùy, giáng xuống làm chỉ huy phó hiệu binh Đông-triều.   
Lê Huy trình bầy với hầu: Hiệu binh chia làm ba sư, mỗi sư 1.500 người, và một lữ kị 500 người. Sư một đóng tại Như-hồng, trên đất Tống, sư trưởng là Nguyễn Văn-Khan. Trại này do Trần Thanh-Nhiên chỉ huy. Sư hai đóng ở Ngọc-sơn, sư trưởng là Trần Ngọc-Bá. Bộ chỉ huy trấn thủ biên giới Đông-Bắc Đại-Việt, đóng ở đây. Sư ba với lữ kị do chính Lê Huy chỉ huy đóng ở Tiên-yên.   
Hầu quyết định:   
– Phối trí như vậy là được rồi. Tôi sẽ đóng ở ải Ngọc-sơn.   
Hầu nghĩ lại, trước đây Trần Thanh-Nhiên với mình, cùng một đẳng trật, mỗi người chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh. Nay vì y thất thế, mà bị giáng truất, nên đối xử với y như một người bạn, hơn là một thuộc hạ. Hầu dẫn phu nhân cùng Lê Huy, Thúy-Phượng, Thanh-Nhiên đi quan sát địa thế, thăm dân tình toàn châu Vĩnh-an rồi trở về thiết kế phòng thủ.   
Hầu ban lệnh cho Lê Huy, Thanh-Nhiên và các lữ trưởng:   
– Lệnh của Đại-tư-mã Thường-Kiệt truyền rằng: Tống muốn đánh ta cho mau, để còn kéo quân về. Chúng sợ lỡ Hạ từ Tây đánh vào, Liêu từ Bắc đánh xuống. Vậy chúng ta phải cản trở bước tiến của Tống, kéo dài thời gian càng lâu càng tốt. Vậy chúng ta củng cố hàng rào cho cao, hào cho sâu, chông cho nhiều; rồi trấn ở trong. Tuyệt đối không được xuất trại giao chiến. Vì vậy, ta phải dự trù trường hợp quân Tống đông, bao vây lâu ngày. Xin các tướng coi lại các giếng nước trong trại, cho đào hầm chứa lương thảo, vì sợ chúng bắn tên lửa vào đốt nhà, đốt lương. Chư tướng có ý kiến gì không?   
Lê Huy thưa:   
– Hiện ta có đủ số lương ăn trong ba tháng. Ba đồn của ta đóng ở ven biển. Nếu như bị vây lâu ngày hết lương, ta có thể sai chim ưng cầu cứu với đô-đốc Trần Phúc, chỉ huy hạm đội Âu-Cơ đang trấn ngoài khơi.   
– Được.   
Đến đó ưng-binh vào trình cho Hoàng-Quan một ống tre, hầu mở ra, đó là tin tức của phò mã Thân Cảnh-Long:   
« Phải tối cẩn thận, trấn thủ Khâm-châu là Nhâm Khởi mới được viện hai đạo binh từ Quảng-châu xuống. Có thể y sẽ phụ trách đánh Vĩnh-an ».   
Hoàng-Quan đọc tin cho các tướng nghe. Thanh-Nhiên hiến kế:   
– Nếu Khởi đem quân đánh qua, thì có thể đi bằng ba đường. Một là qua huyện Tuy-viễn. Đường này y sẽ đụng phải các trang động của Tô-mậu. Một đường qua trại Như-tích, thì đụng phải ải do tôi trấn thủ. Đường thứ ba là dùng thuyền nhỏ chở quân men theo bờ biển, đường này y sẽ đụng phải hạm đội Âu-Cơ của đô-đốc Trần Phúc. Vậy bây giờ, hàng ngày ta phải cho đội Ngao-binh, Thần-ưng tuần tiễu xâm nhập đất Tống để lấy tin tức. Như vậy, nếu như giặc mới chuẩn bị vượt biên, ta đã biết trước. Tôi xin lĩnh nhiệm vụ đó.   
Hầu vui mừng:   
– Đúng thế. Trần đô-thống từng làm việc ở Khu-mật viện, thì thành thạo vấn đề này. Tôi xin trao đội Thần-ngao, Thần-ưng cho Trần đô thống chỉ huy. Bắt đầu từ ngày mai ta thi hành.   
Thanh-Nhiên lĩnh mệnh đi rồi, Thúy-Phượng nói nhỏ với phu nhân Ngọc-Huệ:   
– Về cái ông Trần Thanh-Nhiên này, mình phải cẩn thận lắm mới được. Vì lữ của ông gồm toàn đám thị-vệ cung Thượng-Dương với con cháu họ Dương bị đầy ra đây. Nay lại giao đội tế-tác cho ông ta, lỡ ông ta phản thì e trở tay không kịp.   
– Khi chị lên đường, Thái-hậu cũng dặn vậy. Nhưng Đại-tư-mã Thường-Kiệt lại nói rằng việc này không ngại, bởi vợ con Thanh-Nhiên với đám thị vệ bị đầy đều ở Thăng-long, nếu chúng phản thì không khác gì chúng giết vợ con chúng vậy.   
Chiều hôm đó, Thanh-Nhiên cho một viên trưởng đội tế-tác về báo rằng: Không có dấu hiệu quân Tống xuật hiện trong vòng trăm dặm.   
Nhưng vào lúc trời chập choạng tối, thì viên tốt trưởng đi tuần tiễu ở phía Tây về báo cho biết: Cách đây hơn hai ngày, quân Tống từ Cổ-vạn tràn qua đánh Tô-mậu. Vì Tô-mậu chỉ có khoảng nghìn hoàng nam, nên không đầy nửa ngày đã thất thủ. Dân chúng các động xung quanh đang bồng bế nhau đang trên đường chạy về Vĩnh-an.   
Lập tức Bùi Hoàng-Quan gọi Lê Huy:   
– Đô-thống hãy mang theo một lữ tuần tiễu phía Tây xem sao!   
Lê Huy chưa kịp đi, thì quân báo: Vì Tô-mậu thất thủ, nên chiêu-thảo sứ Vi Thủ-An, dẫn tướng sĩ, gia thuộc, cùng hơn năm trăm hoàng nam đến xin nương nhờ.   
Bùi Hoàng-Quan cho tập họp binh sĩ, truyền canh phòng doanh trại cho cẩn thận, rồi ông cùng với phu-nhân, dẫn hơn trăm võ-sĩ ra khỏi đồn đón Vi Thủ-An. Từ phía xa, Vi Thủ-An cỡi trên bành voi, đầu bù tóc rối, quần áo xốc xếch đang đi tới. Phía sau hơn trăm hoàng nam cùng với vợ con được thồ trên lừa, ngựa, trâu, bò kêu khóc thảm thiết.   
Vi Thủ-An trông thấy Hoàng-Quan, thì bật lên tiếng khóc:   
– Bùi huynh ơi! Thôi rồi, Tô-mậu tan nát hết rồi.   
Hoàng-Quan ra lệnh cho Lê Huy tiếp cứu đám người chạy loạn. Huy đưa họ đến một bãi cỏ lớn gần bãi biển cho nghỉ ngơi. Còn hầu thì dẫn Thủ-An với vợ con vào trong đồn. Thủ-An kể:   
– Hôm qua, quân Tống từ Cổ-vạn kéo sang đến hơn vạn người. Chúng ào ạt xông vào tấn kích. Chúng tôi chỉ cầm cự được nửa ngày, rồi bị tràn ngập. May đội cận vệ dùng cung bắn cản đường, nhờ thế chúng tôi mới đem gia thuộc chạy thoát vào rừng. Chúng tôi đi suốt từ qua đến giờ, người, ngựa đều mệt. Xin huynh cho nương nhờ.   
– Được. Vi huynh với quý quyến tạm ở đây ít ngày, tôi sẽ nhờ thủy quân đưa về Thăng-long cho an ninh hơn.   
Vừa lúc đó, Trần Thanh-Nhiên tới. Y báo cáo:   
– Trình quân hầu, phía Bắc không thấy quân Tống, nhưng phía Tây có một đạo quân rất hùng tráng đang tiến tới, không biết là quân nào?   
Vi Thủ-An run rẩy:   
– Quân Tống đấy, chúng đuổi theo tôi đấy!   
Đến đó đám hoàng nam, đàn bà, trẻ con tỵ nạn của Tô-mậu cùng kêu khóc, tỏ vẻ sợ hãi. Thanh-Nhiên đề nghị:   
– Đám người này vừa đói khát, vừa mệt, xin quân hầu cho họ vào trú trong đồn, bằng không quân Tống tới, họ sẽ bị giết chết hết.   
Hoàng-Quan gật đầu đồng ý. Ông ra lệnh cho binh sĩ đem đám người Tô-mậu vào trong ải. Còn Thanh-Nhiên, Lê Huy phải lên ngựa phóng như bay về ải của mình. Mọi việc vừa xong, thì quân Tống kéo đến hàng hàng, lớp lớp, reo hò tỏ ý đe dọa.   
Bùi Hoàng-Quan bình tĩnh nói với Vi Thủ-An:   
– Chà, quân Tống đông thực, dễ thường tới vài vạn chắc! Vi huynh với gia đình cứ tạm nghỉ ngơi, tắm rửa, ăn uống. Tuy tôi chỉ có hơn nghìn binh, nhưng ải này chắc lắm, không dễ gì quân Tống đánh được ngay đâu. Nếu chúng muốn đánh, thì phải chấp nhận một đổi mười.   
Hầu đeo kiếm cùng phu nhân đi vòng quanh ải kiểm điểm lại hệ thống phòng thủ. Trong khi quân Tống kéo đến tuy đông, nhưng chúng không đánh đồn, mà cắm trại, rồi nấu cơm ăn, trong tư thế nghi ngơi.   
Hầu cười, bảo viên lữ trưởng Thần-nỏ:   
– Dường như chúng nghỉ ngơi, chờ thêm viện quân rồi mới công đồn. Hừ! Dễ gì ta cho chúng được yên thân như thế. Em hãy dùng Lôi-tiễn bắn vào chỗ đóng quân của chúng, bắn hết lực, cho chúng kinh hoàng, phải lùi xa ải mình.   
Viên lữ trưởng tuân lệnh, sai mồi lửa, rồi bắn Lôi-tiễn. Mũi tên khổng lồ đầu tiên bay lên trời phát ra tiếng vi vu, khi rơi cách đầu người hơn năm trượng thì phát nổ. Lập tức môt trái cầu lửa xanh lè, tím ngắt, đỏ chói lòa con mắt tỏa ra trên không, chụp xuống đầu quân Tống. Chúng la hét oai oái, ôm đầu tìm chỗ nấp, thì tiếp theo hơn mười Lôi-tiễn nữa chụp xuống đầu. Nỏ thần của ải Ngọc-sơn có năm dàn, thì bốn dàn bắn liên châu, và một dàn bắn Lôi-tiễn. Vì vậy sau hơn hai khắc, mới bắn được khoảng trăm mũi. Lôi tiễn tuy không làm cho quân Tống chết nhiều, nhưng doanh trại bị cháy, binh tướng bị phỏng nhiều.   
Đến đây, quân Tống rút ra xa, rồi đóng trại. Hoàng-Quan cho hai lữ làm trừ bị nghỉ ngơi, chỉ để lại một lữ ở các vị trí phòng thủ.   
Trời tối dần.   
Vào khoảng giờ Tuất (19-21 giờ), thì có tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, tiếng trống thúc từ phía trại Như-hồng vọng lại. Binh canh báo:   
– Trình quân hầu, dường như quân Tống đánh trại Như-hồng, tiểu nhân lên đài cao quan sát, thì thấy lửa tại đây bốc cao tới trời, lẫn vào đó là tiếng quân reo, ngựa hí, nhưng không thấy chim ưng của Trần đô thống báo tin.   
Càng về khuya, tiếng reo hò tiếng trống thúc càng nhiều hơn. Hoàng-Quan leo lên đài cao quan sát, trong bóng đêm, chỉ thấy lửa trong trại Như-hồng bốc lên ngút trời. Lát sau, tiếng reo càng vọng lại gần hơn, rồi một đoàn quân Việt vừa đánh, vừa rút về phía Ngọc-sơn. Chính Thanh-Nhiên với viên sư trưởng Nguyễn Văn-Khan đi cản hậu. Phía sau quân Tống đuổi theo rất gấp.   
Viên sư trưởng Trần Ngọc-Bá kêu lên:   
– Có lẽ ải Như-hồng bị chiếm, quân mình rút chạy về. Xin quân hầu mở cửa đồn cho họ vào.   
Từng đánh dư trăm trận, kinh nghiệm có thừa, Hoàng-Quan truyền cho đội cung thủ, hai dàn Thần-nỏ dàn ra trước cổng trại, lại cho đội đao thủ dàn phía sau đề phòng, rồi truyền mở cổng.   
Đám bại binh từ Như-hồng về vào khoảng hơn hai trăm tên. Thấy cổng ải mở, chúng chạy ùa vào. Thanh-Nhiên với viên sư trưởng Nguyễn Văn-Khan nhảy theo. Trong khi phía sau, quân Tống bám sát. Đội cung thủ buông tên, rồi nỏ thần bắn loạt đầu. Đám quân Tống đi đầu ngã lổng chổng.   
Đám bại binh Như-hồng vừa vào trong ải, thì nhanh nhẹn chia làm hai vung đao tấn công đội cung thủ, đội xạ thủ nỏ thần. Bị tập kích bất ngờ, đám cung thủ hét lên kinh hoàng, mạnh ai người ấy phản công. Nhờ đám cung thủ bị rối loạn, quân Tống tràn vào trại như nước vỡ bờ. Sư trưởng Trần Ngọc-Bá quả là người gan dạ, bình tĩnh. Y điều động hai lữ trừ bị ra phía trước cổng. Một lữ vây đánh đám bại binh Như-hồng, một lữ đánh đám quân Tống lọt vào trong trại.   
Đội cung thủ lại được rảnh tay, bắn cản không cho quân Tống tiến đến cổng trại. Thành ra đám binh Tống trong trại bị cô lập với bên ngoài.   
Thanh-Nhiên, Nguyễn Văn-Khan dùng kiếm đâm Hoàng-Quan. Hoàng-Quan kinh hãi, ông tung người lên cao, trong khi tay rút kiếm chĩa xuống gạt kiếm đối thủ. Trong ải náo loạn cả lên. Tiếng đao chém nhau phầm phập, tiếng người kêu gào thảm thiết vì đau đớn.   
Đội đao thủ cuối cùng của đồn Ngọc-sơn đã được tung ra nhập cuộc, cùng vây đánh đám bại binh Như-hồng. Giữa lúc đó, trong dinh trấn thủ, lửa bốc lên cao ngụt trời, rồi có tiếng reo:   
– Gian tế! Gian tế.   
– Phản! Phản!   
Hoàng-Quan vừa đấu với Nguyễn Văn-Khan, tên Thanh-Nhiên, vừa đưa mắt nhìn vào trong dinh tổng trấn: Phu nhân cùng đám vệ sĩ, nữ binh đang giao chiến với Vi Thủ-An và đám hoàng nam Cổ-vạn.   
Nguyên Ngọc-Huệ là đệ tử của Tôn Đản, Cẩm-Thi, bản lĩnh hơn chồng nhiều. Trong khi biến cố xẩy ra ở cổng, thì bên trong dinh, Vi Thủ-An với hơn trăm hoàng nam hò hét rút vũ khí đánh từ trong ra. Tuy bị đánh úp, nhưng đội nữ binh nhanh nhẹn phản công. Họ chỉ có hơn trăm người, nhờ luyện tập nhiều, võ công cao, nên trong chốc lát, đám hoàng nam Tô-mậu bị đánh bật ra khỏi dinh. Vi Thủ-An thấy Ngọc-Huệ đứng đốc chiến, y khinh thường, cho rằng bà không biết võ, y dí kiếm vào cổ bà, bắt ra lệnh cho đám nữ binh buông vũ khí.   
Bị bất ngờ, Ngọc-Huệ cười nhạt, rồi vờ ngã chúi về trước. Bà trầm người xuống cho kiếm Thủ-An qua đầu, rồi quét chân một cái, khiến y ngã úp sấp về trước. Bà rút kiếm ra chiêu Vân hoành Tản-lĩnh, đầu y bị bay khỏi cổ. Giải quyết xong đám nội phản, Ngọc-Huệ dẫn đám nữ binh ra tiếp chiến với chồng, đúng lúc quân Tống rút đi hồi chiều, bây giờ đã trở lại. Chúng reo hò, vác lá chắn bằng rơm cản tên, đang phá các lớp rào. Ngọc-Huệ đứng nhìn chồng đấu với Thanh-Nhiên, Văn-Khan, chỉ ngang sức. Muốn giải quyết chiến trường cho mau, bà lách tay phải bắt lấy kiếm Thanh-Nhiên, tay trái điểm huyệt đại-trùy của y. Y ngã lăn ra liền. Thuận tay, bà thích một mũi kiếm vào ngực tên Khan. Y vung kiếm gạt. Choang nột tiếng, kiếm của y vuột khỏi tay bay ra xa. Bà điểm vào huyệt đản trung của y. Y trầm người xuống tránh, thành ra tay bà điểm trúng mắt phải của y. Con ngươi y lòi ra ngoài. Y ngã ngửa về sau.   
Trần Ngọc-Bá sai trói hai gian nhân lại, đem vào dinh thẩm vấn. Bấy giờ Ngọc-Huệ mới quay lại quan sát trận tuyến: Quân Tống đã lọt được vào hàng rào thứ ba, nhưng gặp sức kháng cự mãnh liệt, bị nỏ thần bắn chết la liệt, nên đành rút lui.   
Trại Ngọc-sơn trở lại yên tĩnh.   
Sau khi thẩm vấn tù binh, Trần Ngọc-Bá trình vời Hoàng-Quan:   
« Khi ra trấn ở đây, Thanh-Nhiên đã liên lạc với Tống. Khu-mật viện Tống cho y biết viên sư trưởng Nguyễn Văn-Khan trước đây là thị vệ trong cung Thượng-Dương, cũng là người của Thiên-triều. Hai người được đặt dưới quyền viên trấn thủ Khâm-châu là Nhâm Khởi. Khởi dặn hai người phải tiềm ẩn, chờ ngày quân Thiên-triều đánh sang sẽ làm nội ứng. Mấy hôm trước, Khởi sai người truyền lệnh: Vi Thủ-An hàng Tống, sẽ làm khổ nhuc kế, để có thể lọt vào trại Ngọc-sơn, trong khi Nhiên với Khan cũng phải giả thua chạy về. Thế rồi nội ứng, ngoại hợp đánh úp trại Ngọc-sơn. Không ngờ Hoàng-Quan quá kinh nghiệm chiến đấu, hiệu quân Đông-triều lại can đảm, thiện chiến, nên mưu không thành ».   
Hoàng-Quan kiểm điểm lại: Hơn hai trăm quân Tống giả làm bại quân Như-hồng bị giết hết, đám người của Vi Thủ-An cũng bị giết sạch. Quân Tống chết phơi thây ngoài hàng rào kể đến mấy nghìn. Điểm lại, quân thủ ải cũng chết mấy trăm.   
Viên sư trưởng Trần Ngọc-Bá trình:   
– Thưa quân hầu, mình có khoảng nghìn rưởi binh, nay vừa chết, vừa bị thương hết phân nửa, vậy ta có nên thủ đồn, hay rút về Tiên-yên?   
Hầu chưa kịp trả lời, thì trống thúc vang dội, quân Tống đã trở lại. Dưới ánh sáng của đuốc, hầu nhìn rõ: Quân tấn công lần này có cả quân Việt thuộc sư một ở Như-hồng hàng Tống, hoàng nam Tô-mậu. Chúng dùng những tấp liếp nhồi rơm làm lá chắn chống tên lăn vào đem đoản đao chặt rào.   
Ngọc-Huệ than với chồng:   
– Cơ chừng này chúng thí quân để chiếm cho được đồn đây. Đánh nhau từ chiều đến giờ, chúng chết có tới mấy nghìn, mà nay chúng còn đông dường này, thì ta chỉ có cách tử chiến.   
Phu nhân cầm kiếm đốc chiến phía Tây, Ngọc-Bá đốc chiến phiá Nam, hầu đốc chiến phía Bắc.   
Quân Tống thúc trống, reo hò lăn xả vào tấn công. Quân Việt dùng tên lửa bắn ra, những tấm liếp nhét rơm bị bốc cháy. Hai bên giằng co đến hơn ba khắc, quân Tống chết nhiều quá lại phải rút ra ngoài, để lại không biết bao nhiêu xác chết nằm vắt vẻo trên hàng rào bên những lá chắn bốc cháy sáng rực trong đêm.   
Nghỉ hơn giờ, quân Tống lại thúc trống tấn công, quân Việt lại bắn ra. Giữa lúc chiến trận nghiêng về phía quân Việt thì viên đội trưởng cung thủ báo cáo:   
– Trình quân hầu, chúng ta đã hết tên rồi, xin hầu định liệu xem có nên rút lui không?   
– Không! Chúng ta quyết tử chiến.   
Đến đó phu nhân bị trúng một mũi tên vào bụng. Sợ binh sĩ trông thấy, bà vung kiếm cắt dứt chuôi tên, lấy dây lưng buộc bụng lại, tiếp tục đốc chiến. Quân Tống đã tràn vào trong đồn, chúng reo hò dùng đao giáp chiến với quân Việt.   
Phu nhân cùng đám nữ binh vừa đánh vừa lùi về phía trước, thì gặp hầu cùng đám vệ sĩ cuối cùng cũng đang chiến đấu tuyệt vọng. Hầu với phu nhân đứng đâu lưng vào nhau, múa kiếm như mấy trôi, như sóng dạt, quân Tống xông vào người nào, bị giết người đó.   
Thình lình có tiếng quát:   
– Lùi ra!   
Quân Tống lùi ra ngoài. Quân Việt cũng thu chiêu, đứng thành vòng tròn, tay lăm lăm vũ khí.   
Có hai người cầm đao nhảy vào vòng chiến, đó là Trần Thanh-Nhiên với Nguyễn Văn-Khan. Nhiên tấn công hầu, Khan tấn công phu nhân. Biết quân Tống đã vào nhà tù thả hai tên này ra. Không nói, không rằng, phu nhân phóng một chiêu kiếm thực thần tốc vào ngực tên Khan, y gạt kiếm của bà; nhưng không kịp, kiếm đã xuyên qua ngực y. Y loạng choạng ngã xuống, máu từ ngực phun ra có vòi. Trong khi hầu với Nhiên đang chiết chiêu.   
– Ngừng tay!   
Thanh-Nhiên thu kiếm lùi lại.   
Một tướng Tống bước tới, y chĩa mũi kiếm xuống đất, rồi bái phu nhân:   
– Tại hạ Nhâm Khởi, tổng trấn Khâm-châu, xin được ra mắt quân hầu và phu nhân.   
Tuy mệt mỏi, nhưng hầu cũng đáp lễ:   
– Kính chào Nhâm đại nhân.   
Nhâm Khởi chỉ xác quân Việt nằm la liệt khắp nơi:   
– Sự đã đến như thế này thì quân hầu hàng đi thôi. Đánh nữa cũng vô ích mà thôi. Trọn đời họ Nhâm này, chỉ biết kính trọng những bậc anh hùng trung liệt như quân hầu. Nếu quân hầu đầu hàng, thì cái tước hầu, tước bà cũng không đến nỗi mất.   
Hầu lắc đầu, chưa kịp trả lời thì phu-nhân quay lại hỏi hơn ba chục nữ binh, năm chục binh Việt còn sống sót:   
– Nhâm đại nhân muốn chiêu hàng. Các em nghĩ sao?   
– Không hàng!   
– Chúng em chỉ biết chết chứ không biết hàng.   
Phu nhân cung tay tạ Nhâm Khởi:   
– Đa tạ nhã ý quân tử, chúng tôi là con Rồng, cháu Tiên thì chỉ biết chết chứ không biết hàng.   
Vừa dứt lời bà đưa kiếm vào cổ Thanh-Nhiên. Y kinh hoàng lộn người ra sau tránh, nhưng mũi kiếm đã trúng ngực y, đúng vào miếng hộ tâm kính đến choang một tiếng.   
Đám tiễn thủ Tống vội dương cung bắn vào phu nhân để cứu Nhiên. Nhưng phu nhân đã quyết chết ngày hôm này, nên thay vì dùng kiếm gạt tên, bà chuyển mũi kiếm thúc vào sườn y, người y đứt làm hai khúc.   
Nhâm Khởi hô quân Tống tấn công. Đám nữ binh, vệ sĩ lại lăn xả vào chém giết. Giữa lúc cuộc chiến đang ác liệt, thì một mũi tên trúng giữa ngực Hoàng-Quan, hầu ngã xuống. Phu nhân thấy chồng ngã, bà hơi phân tâm một chút, bị trúng một mũi đao vào bụng, ruột lòi ra ngoài. Bà nghiến răng dùng tay trái nhét ruột vào bụng, tay phải vẫn múa kiếm như mây bay, như gió lốc. Bà đi đến đâu, quân Tống ngã tới đó.   
Dưới ánh đuốc lờ mờ, binh tướng Tống nhìn bà chiến đấu như một con sư tử, đều nhảy lùi ra xa, đứng nhìn. Một tay ôm bụng, một tay chống kiếm, bà đứng thở dốc, nhìn bên mình: Phu quân chết nằm đó, đám nữ binh cũng không còn một người.   
Nhâm Khởi là tiến sĩ xuất thân, y cực kỳ kính trọng những bậc trung quân tuẫn quốc. Y cung tay hưởng bà:   
– Phu nhân! Ngừng tay đi thôi. Tôi hứa băng bó, chữa trị cho phu nhân, rồi đưa phu nhân với thi hài hầu về Thăng-long. Phu nhân chiến đấu như thế cũng đủ rồi, khí phách của phu nhân e rằng cao tới trời xanh.   
Ngọc-Huệ thở hổn hển:   
– Đa ta đại nhân. Vợ chồng tôi sống với Ngọc-sơn, thì chết với Ngọc-sơn. Nay Ngọc-sơn bị chiếm, tôi còn mặt mũi nào về nhìn chúa tôi nữa?   
Tay vung lên, kiếm đâm suốt qua ngực, bà ngã xuống. Đám binh tướng Tống từng trải qua nhiều cuộc chiến đấu kinh hồn động phách, nhưng chưa bao giờ họ thấy một thiếu phụ sắc nước hương trời chiến đấu anh dũng đến như vậy. Bất giác, nào tướng, nào binh, đều hướng bà vái ba vái.   
Bấy giờ là giờ Mão ngày Quý-Hợi, tháng bẩy, mùa Thu, niên hiệu Thái-Ninh thứ năm đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt (9-7 năm Bính-Thìn. DL. 11-8-1076) bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ chín đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Sau khi Bùi Hoàng-Quan với phu nhân tuẫn quốc, Nhâm Khởi sắm quan quách, mai táng bên khe suối ở đồn Ngọc-sơn, trên mộ khắc tấm bia đá có chữ :   
« Lĩnh-Nam nghĩa sĩ Bùi, phu phụ chi mộ ».   
Tin Ngọc-sơn thất thủ đưa về Thăng-long, Linh-Nhân hoàng thái hậu, Thái-Ninh đế truyền triều đình để tang, làm lễ tế vọng, truy phong cho hầu tước:   
Trung-vũ, Anh-duệ, Tráng-tiết đại vương.   
Phu nhân được phong:   
Nhu-mẫn, Đoan-huệ, Anh-văn công chúa.   
Truyền phối thờ vào thái-miếu, cho nên sau này ngoài dân chúng không có đến thờ của hai ngài. Riêng công chúa thì đời sau phối thờ với Linh-Nhân hoàng thái hậu. Cho đến nay (1995) trải 919 năm, nếu những con dân Việt đọc được những giòng này, mà còn tưởng nhớ huân nghiệp của công chúa, xin viếng thăm các đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu (ghi ở mục 3.2 phần tựa, quyển 1, NQSH) sẽ thấy:   
– Tượng Linh-Nhân hoàng thái hậu ngồi trên chiếc ngai ở giữa trong y-phục Thái-hậu mầu vàng.   
– Hai bên là tượng của sáu bà, trong y-phục công-chúa. Áo choàng, khăn tuy giống nhau, thêu hoa văn giống nhau, nẹp giống nhau, nhưng mầu khác nhau.   
Đền thờ Linh-Nhân hoàng Thái-hậu ở Dương-xá, Gia-lâm, Hà-nội   
Phía trước bàn thờ với chữ đại tự:   
  
**THÁNH CUNG VẠN TUẾ**  
Tượng Thái-hậu ngồi trên ngai, trong y phục vàng   
  
3. Bên trái tượng Thái-hậu: Tượng mặc áo xanh khuất sau cột là bà Nguyễn-thị Trinh-Dung, vương phi Trung-thành vương. Tượng mặc áo đỏ là Công-chúa Thiên-Thành. Tượng mặc áo trắng là Nhu-mẫn đoan duệ, anh văn công chúa Trần Ngọc-Huệ

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 40**

Không thù, chẳng oán

Chiến thắng Ngọc-sơn được ngựa trạm báo về An-Nam đạo hành doanh mã bộ quân đô tổng quản chiêu thảo sứ kiêm tuyên-phủ sứ Kinh, Hồ, Quảng ở Quế-châu. Đây là chiến thắng đầu tiên của quân Tống. Quách Quỳ vội sai ngựa lưu-tinh phi bất kể ngày đêm, tâu về triều. Ngày Bính-Tý, tháng 9, niên hiệu Hy-Ninh thứ 9 (23-9, Bính-Thìn. DL.23-10-1076), vua Tống họp đại thần ở Thiên-chương các để công bố tin mừng. Đặc biệt buổi hội này còn có Tuyên-Nhân hoàng thái hậu (vợ vua Anh-tông) buông rèm thính chính. Bởi hậu đã cùng vua Anh-tông, Dư Tĩnh, Lý Hiến, đại sư Pháp-Nhẫn nam du, hiểu rất rõ tình hình Giao-chỉ. Sau khi đọc biểu tâu của Quách Quỳ, chính tể-tướng Vương An-Thạch thảo tờ chiếu gửi cho Quách Quỳ, chỉ dụ rằng:   
« Binh mã đi An-Nam chẳng bao lâu nữa sẽ ra khỏi nước. Phải làm một cái gì để gia tăng sĩ khí. Nhâm Khởi đánh được trại Ngọc-sơn, tuy công không lớn, nhưng cũng là lần đầu phấn khích sĩ tốt. Ai lập công, phải thưởng ngay, rồi tâu lên, ta sẽ phong tặng, bố cáo cho sĩ dân biết ». (TTTTGTB, Hy-Ninh 9, tháng 9, Bính-Tý).   
Hữu tể tướng Ngô Sung công kích:   
– Với một cái đồn Ngọc-sơn cô lập ở biên thùy, quân đồn trú chưa quá nghìn rưởi, lại là quân thuộc hiệu Đông-triều, tức quân địa phương; thế mà Nhâm Khởi hy sinh mất ba nghìn quân Cổ-vạn, hơn nghìn quân thuộc hiệu Đông-triều của tên Thanh-Nhiên đầu hàng, một vạn hơn quân Quảng-Đông, tức một đổi mười. Như vậy mà cũng gọi là chiến thắng ư? Nếu nay triều đình tuyên chỉ khen thưởng, thì muốn thắng mười lăm vạn quân Giao, ta phải hy sinh một trăm năm mươi vạn binh ư?   
Tuyên-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Quân hùng hay hèn, căn cứ vào ba điều. Một là quân khí, hai là quân kỷ, ba là quân tâm. Một cái đồn nghìn rưởi quân Việt, mà ta hy sinh vạn rưởi người, như vậy là chiến thắng lớn rồi. Vì sao? Nghĩ cho cùng, người Việt bị ta đuổi từ Kinh, Hồ xuống Nam, mấy nghìn năm nay, uất khí kết đọng; bây giờ ta đánh họ, họ bị cùng đường, thì quân khí phải mạnh. Điều này quân ta không thể so với quân Việt. Về quân kỷ, thì Khai-Quốc vương đã để ra cả đời, lấy chủ đạo của tộc Việt soạn ba chương sách luyện thần cho binh tướng. Binh tướng Việt chỉ có tiến mà không có lùi. Nếu có kẻ nào lùi, sau này, đồng đội, hương đảng chế diễ, xấu hổ, rồi cũng đến phải tự tử. Điều này quân ta lại cũng không bằng quân Việt. Ba là quân tâm, thì với cái đồn nhỏ ở biên thùy, mà Linh-Nhân hoàng thái hậu hy sinh bằng cách thuận cho bạn thân nhất là Trần Ngọc-Huệ theo chồng ra trấn thủ. Ta nghe nói, Ngọc-Huệ luyện được hơn trăm nữ binh, gả cho nam binh, rồi đem chúng theo để cùng chiến đấu; cặp vợ chồng này lại ăn cùng, nghỉ cùng với binh tướng. Hỏi sao quân tình không mạnh? Nhâm Khởi đánh được đồn Ngọc-sơn phải coi là chiến công lớn vậy.   
Triều Tống đều biết Tuyên-Nhân hoàng thái hậu nhũ danh Cao Thái-Vân là người có cái học bao la, uyên thâm cùng cực, võ công bà cao siêu; mỗi lời luận bàn của bà đều chính trực, phân minh. Ngặt một điều, bà sùng Nho, lại trọng những văn gia, thi sĩ, mà những người này hầu hết chống đối Tân-pháp của Vương An-Thạch, nên bà không thích y.   
Hy-Ninh đế bênh An-Thạch, nói với Ngô Sung:   
– Đúng như mẫu hậu chỉ dụ, đây là chiến thắng. Còn quân ta chết nhiều, chết ít, còn tùy hoàn cảnh địa phương. Bổn phận đấng quân phụ là phải cổ võ chiến công. Khanh không nên bàn nữa.   
Tiếp theo Vương An-Thạch tâu trình về hệ thống phòng thủ của Đại-Việt bằng ba phòng tuyến: Phòng tuyến một dùng trang động làm mỏi mệt, kéo dài thời gian của quân Tống. Phòng tuyến hai là bốn ải kiên cố Ngọc-sơn, Đâu-đỉnh, Quyết-lý, Giáp-khẩu làm tiêu hao nhân lực. Phòng tuyến ba là chiến lũy Vạn-xuân, Tam-đảo, Như-nguyệt. Ngoài ra, còn bốn hạm đội hùng hậu luôn đe dọa lãnh hải từ Khâm, Liêm đến Quảng-châu.   
Cuối cùng y kết luận:   
– Ngọc-sơn là ải vừa nằm trên phòng tuyến một lẫn phòng tuyến hai. Nay ta chiếm được, thì có thể dùng thủy quân vượt sông Bạch-đằng đánh vào Thăng-long.   
Nghe An-Thạch nhắc đến những địa danh Chi-lăng, Bạch-đằng, trên gương mặt Hy-Ninh đế cho đến các đại thần đều hiện ra những nét không vui. Bởi đó là những chiến trường cổ, mà quân Trung-nguyên đã để lại hàng trăm vạn bộ xương. Biết thế Vương An-Thạch tâu:   
– Thời vua Thái-tông, ngài ủy việc Nam chinh cho Hầu Nhân-Bảo, Quách Quân-Biện, Triệu Phụng-Huân. Chư tướng, chư quân thiếu chuẩn bị, lại nữa lương thiếu, quân ít; các tướng vội vã nên mới bị thất bại. Còn lần này, ta ra quân có chính nghĩa, quân đông gấp đôi, lương thực dư thừa, lại do triều đình đứng chủ động, thì há sợ bọn Giao-chỉ kia sao? Trước kia ta ra quân chỉ với mục đích nhắm vào triều đình chúng, nên bỏ qua các khê động. Lần này ta chiếm Giao-chỉ, đặt làm quận huyện, nên phải thanh toán cái nút chặn này trước.   
An-Thạch đem tấu chương của Triệu Tiết ra dọc, rồi phân tích:   
– Nay Triệu Tiết hiến kế: Trước hết phải giải quyết xong 207 khê-động của Việt đã. Bằng không, quan quân tiến xuống Chi-lăng, chúng có thể thừa hư đánh sang Ung-châu, hay chặn đường vận lương. Đầu tiên ta dùng lợi nhử chúng: Họ nào đầu hàng, thì động trưởng được phong chức tước, dân chúng năm năm miễn thuế, binh dịch. Còn động nào chống lại, thì sẽ giết đi vài động để thị oai.   
Y nhìn nhà vua:   
– Thấy rằng nếu ty Chiêu-thảo chiêu dụ được khê động nào, rồi tâu về triều để phong chức tước, e lâu quá. Nên năm trước, triều dình gửi cho Quách Quỳ một trăm bằng để trống tên. Hễ động trưởng nào đầu hàng, thì điền tên vào, rồi nói rằng, đã tâu về triều, được triều đình cấp bằng phong thưởng. Hiện các tướng Đào Bật, Khúc Chẩn, Yên Đạt, Tu Kỷ là những tướng biết nói tiếng Việt đã đi cùng những người của ta đến tận các khê động chiêu dụ chúng.   
Y nhìn Ngô Sung:   
– Cái khó khăn nhất là tụi thủ lĩnh. Thủ-lĩnh Quảng-nguyên là Lưu Kỷ cai quản 50 khê động, thủ lĩnh Môn-châu là Hoàng Kim-Mãn cai quản 40 khê động, thủ lĩnh Lạng-chậu Thân Cảnh-Long cai quản 117 khê động, thủ lĩnh Tô-mậu là Vi Thủ-An cai quản 20 khê động. Vi Thủ-An đã theo hàng, rồi cùng với Nhâm Khởi đánh Ngọc-sơn, nhưng y tử trận.   
Ngô Sung nhăn mặt:   
– Tôi biết, vừa rồi những bọn này từng mang quân sang phạm cảnh, mà bây giờ ta chiêu dụ chúng. Liệu chúng có theo không?   
– Không khó! Trước hết ta chiêu dụ từng khê động nhỏ, như tằm ăn dâu. Khi các khê động nhỏ theo ta, thì tụi thủ lãnh trơ như con cá thối, chỉ còn bộ xương. Bấy giờ chúng không hàng cũng không xong. Khi giải quyết xong 207 khê động rồi, ta dùng đại quân đánh thẳng vào Chi-lăng, Bạch-đằng, trả cái thù từ thời vua Thái-tông.   
Tuyên-Nhân hoàng thái hậu tỏ vẻ lo lắng:   
– Ta nghe người trấn Lạng-châu là phò-mã Thân Cảnh-Long với vợ là công-chúa Thiên-Thành, thì không hy-vọng gì họ đầu hàng đâu. Nếu quân ta đánh Thăng-long, chỉ có con đường độc nhất để tiến quân, mà con đường này phải qua Lạng-châu, thì trận chiến sẽ khủng khiếp lắm. Sau Lạng-châu là ải Quyết-lý, do em gái, em rể Kinh-Nam vương tử thủ. Ta sợ giờ này, có khi vương đang ở bên cạnh em gái để chỉ dạy cho ả cách chống quân ta, mới là điều đáng sợ.   
Nghe nói đến Kinh-Nam vương, trên từ Hy-Ninh đế cho tới văn võ bách quan đều cảm thấy phát ớn da gà, bất giác mọi người cùng đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn xung quanh; người người đều có cảm giác như Ưng-sơn đang vung kiếm chặt đầu, giết cả nhà, cho đến con chó, con mèo cũng không từ.   
– Phía sau Quyết-lý là Chi-lăng.   
Thái-hậu tiếp: Ải hiểm trở này do vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi trấn thủ. Y là người mưu trí, có tài dùng quân khiến cho đối thủ không biết đâu mà lường. Dưới quyền hai người là hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ. Ta nghe, trong trận Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, mỗi Thiên-tử binh này chiến đấu như một con sư tử. Vậy triều đình phải tìm kế sách vẹn toàn, chứ không thể tin vào việc chiêu hàng, mà hỏng việc.   
Tuyên chỉ xong, Thái-hậu hồi cung.   
Nhà vua ban chỉ:   
– Trong khi ta tìm kế vạn toàn, thì hãy tạm cho quân xuống Nam đã. Đại quân hiện ở Quế-châu, vậy hãy ban chỉ cho Quách Quỳ rằng: Hãy chuyển đại quân xuống Ung-châu ngay.   
Đến đó, bãi triều.   
Nhà vua vẫy tay gọi An-Thạch theo vào nội cung. Khi không có ai bên cạnh, nhà vua tuyên chỉ:   
– Vương tể tướng. Khanh hãy tuyển lấy mấy võ sĩ, âm thầm xuống Ung-châu duyệt xét tình hình, rồi về tâu lại cho trẫm. Nhớ, phải tuyệt đối giữ bí mật, đến vợ con cũng không cho biết. Thôi khanh lui, nội trong ba ngày phải lên đường ngay.   
Nhà vua tưởng dụ cơ mật này chỉ có mình với Vương biết. Ông quên mất viên Tổng-lĩnh thị-vệ Lý Hiến theo hộ vệ bên cạnh. Từ lâu rồi Lý Hiến căm thù Vương An-Thạch, chỉ chờ dịp trả thù. Ngay chiều hôm đó, y đến cung Tuyên-Nhân, mật tấu với Tuyên-Nhân hoàng thái hậu (Vợ vua Anh-tông).   
Nguyên do Hiến thù Thạch như sau: Vốn có võ công cao siêu, lại lầu thông binh pháp, nên trước đây Lý Hiến từng được Tần-vương Triệu Thự với vương phi Cao Thái-Vân cho tháp tùng sang Đại-Việt. Sau khi nhà vua lên ngôi, y nghiễm nhiên trở thành người hiểu các vấn đề Nam thùy bậc nhất trong hậu cung, cùng bàn bạc với hoàng hậu. Nay nhà vua băng, hoàng hậu thành thái hậu, y được thái hậu dùng làm tai mắt riêng. Vì vậy, y hy vọng được cầm quân đánh Đại-Việt, khi trở về sẽ được lĩnh tước hầu, tước công. Nào ngờ y bị Vương An-Thạch bênh Triệu Tiết, tâu với nhà vua bãi chức y, gạt y ra khỏi việc cầm quân. Từ đấy, y tìm đủ mọi cách trả thù Thạch. Y bỏ ra không biết bao nhiêu tiền bạc để thu nhặt tin tức xấu về Tân-pháp, rồi tâu lên Tuyên-Nhân hoàng thái hậu.   
Hôm nay y thu được khá nhiều tin đặc biệt, trong đó có việc nhà vua sai An-Thạch mật công cán Nam thùy, y đem tâu với thái hậu. Y đâu ngờ trong khi y tâu, lẫn trong đám cung nga phục thị thái hậu, lại có sự hiện diện của hai nữ sứ giả do Linh-Nhân hoàng thái hậu sai sang dâng lễ vật mừng sinh nhật ngài.   
Nguyên trước đây, khi vua Anh-tông còn là thái tử, tước phong Tần-vương. Vương cùng vương phi Cao Thái-Vân nam du mật nghiên cứu tình hình Đại-Việt. Trong lần đó vương với vương phi đã dạy võ, ban vàng cho cô thiếu nữ cùng khổ Lê-thị Minh-Đệ ở chùa Từ-quang. Khi Minh-Đệ thành Ỷ-Lan thần phi, thì vua Anh-tông băng hà. Phi tưởng nhớ đến việc nhà vua với hậu chiếu cố tới phi. Phi xin vua Thánh-tông cho chịu tang, làm lễ tế vọng. Từ đấy, hàng năm, đến ngày giỗ vua Anh-tông, ngày sinh nhật của Thái-hậu, Ỷ-Lan đều gửi sứ sang dâng lễ vật. Nay Ỷ-Lan thành Linh-Nhân hoàng thái hậu, đang bận rộn điều khiển cuộc chiến giữ nước, nhưng hậu vẫn không quên ngày sinh nhật của sư mẫu. Hậu sai phu nhân của Vân-ma thượng tướng quân Trần Ninh là Trần Ngọc-Hương làm chánh sứ; phu nhân của Quán-quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi là Trần Phương-Quỳnh làm phó sứ sang dâng lễ vật. Thái-hậu thấy hai nữ sứ giả xinh đẹp, võ công cao thâm, lầu thông kinh, sử, tử tập của Trung-quốc, ngài cực kỳ yêu mến. Hậu giữ hai phu nhân ở trong cung đàm đạo mấy ngày.   
Ngay chiều hôm đó, Trần Ngọc-Hương xin phép Tuyên-Nhân hoàng thái hậu ra ngoài kinh thành để tìm mua một số sách Trung-quốc. Sợ Khu-Mật viện Tống cho người theo dõi, phu nhân đi khắp các hiệu, mua không biết bao nhiêu sách mà kể, rồi âm thầm ra bến sông. Ở bến sông có con đò chờ sẵn, chở phu nhân ra giữa giòng rồi áp vào con thuyền lớn. Trong con thuyền đó đã có mười người ngồi chờ. Mười người đó là đại sư Minh-Không, Đạo-Hạnh; đại hiệp Trần Bảo-Dân, phu nhân là Khấu Kim-An; sáu người trong Thần-vũ thập anh là vợ chồng Hoàng, Thanh, Huyền. Ngọc-Hương trình bầy tỷ mỉ từ những xung đột của các đại thần Tống cho đến việc Tuyên-Nhân hoàng thái hậu vốn sùng Nho, yêu thơ văn. Thái hậu muốn hủy bỏ Tân-pháp, cách Vương An-Thạch và đồng bọn; dùng Ngô Sung, Vương Khuê, Phùng Kinh. Hậu lại muốn gọi các văn thi sĩ danh tiếng của Tống như Tô Thức, Tô Triệt, Tần Quan, Hoàng Đình-Kiên đang bị lưu đầy về triều.   
Trần Bảo-Dân cùng hai đại sư, Thần-vũ lục anh, Ngọc-Hương bàn kế hoạch chi tiết, sao khiến cho Vương An-Thạch mệt mỏi, đưa đến tâm thần hỗn loạn, rồi nhà vua cách chức y. Xong việc, Ngọc-Hương trở về cung Tuyên-Nhân với hàng trăm bộ sách.   
Hôm sau, Vương An-Thạch nhập triều bàn việc Nam thùy với Hy-Ninh đế, qua giờ Ngọ mới lên xe về dinh. Phía trước y có năm mươi kị mã, phía sau có năm mươi võ sĩ cầm đao hộ vệ. Xe vừa ra khỏi Hoàng-thành, thì thình lình có tiếng kêu rắc, rắc rồi bánh xe bên trái văng ra xa. Xe lật nhào. Viên gia tướng Đô Kinh nhấp nhô một cái, đã nhảy lên ôm lấy Thạch. Y dùng một thức khinh thân vọt mình như chiếc pháo thăng thiên, rồi đáp xuống vệ đường an toàn.   
Chiếc xe lật nhào, đè lên người tên mã phu. Hai con ngựa cất cao vó trước hí lên inh ỏi. Đám vệ sĩ vội lật xe lại, cứu tên mã phu ra, rồi lấy ngựa cho Thạch cỡi.   
Về tới dinh, Thạch nổi lôi đình, truyền gọi viên gia tướng Đô Kinh hỏi:   
– Người đã điều tra xem tại sao trục xe lại gẫy không?   
– Trình quốc công, tiểu tướng đã xem xét rất kỹ: Gỗ làm trục xe là loại gỗ trắc còn mới, không có vết tích bị chặt, bị cưa, thế mà một khúc bị nứt ra mới kỳ lạ. Tiểu tướng thẩm vấn tên mã phu, thì từ sáng đến giờ, không có ai lại gần xe cả. Kết lại, chẳng may trục xe của quốc công làm bằng gỗ, trúng phải một miếng bị mục.   
Viên gia tướng ra rồi, thì người tỳ thiếp thứ năm mà Thạch cực kỳ sủng ái là Hương-Lan sai bưng trà với bánh, mứt, hoa quả dâng cho Thạch. Thấy người tỳ thiếp, cơn giận của Thạch hạ xuống liền. Hương-Lan thỏ thẻ:   
– Tướng-công ơi! Hôm nay nhà mình có nhiều sự lạ xẩy ra, biết tướng công cần lao chính sự nhiều, nhưng thiếp vẫn phải trình tướng công.   
– Đó là những sự gì vậy?   
– Trước hết, là con chó xinh đẹp của tướng công bị mất tích hôm trước, nay đã thấy rồi.   
– Thế nó đâu?   
– Nó rơi xuống giếng chết đã mấy ngày, hôm nay mới nổi lên. Vì vậy nước giếng hôi thối, nên quản gia phải cho tát giếng. Còn nước dùng trong dinh hôm nay là nước gánh từ sông về.   
– Đáng tiếc. Còn sự gì khác nữa không?   
– Tin này thực khủng khiếp, kinh thiên động địa.   
An-Thạch lo lắng:   
– Trong nhà có ai chết ư?   
– Hơn thế nữa. Tướng công ơi! Tin từ cố lý đưa về rằng, ngôi mộ hiển khảo (bố đẻ), tỷ khảo (mẹ đẻ) bị kẻ trộm đào lên, mang xương mang đi mất.   
An-Thạch nổi giận hét be be:   
– Ta phải đem tên lý dịch, cùng đám bảo binh trong làng chém hết để trị tội. Mộ của song thân ta xây bằng đá ong lớn như vậy. Nếu muốn đào lên, thì phải hàng chục người, đào trong hơn ngày. Hơn ngày mà lý dịch, bảo binh không biết, thì giả như giặc đến, sẽ ra sao?   
Giận quá, y ném chung tra trên tay xuống nền nhà vỡ tan tành.   
Chính thê của An-Thạch bước vào:   
– Tướng công ơi! Khi tướng quân được đắc dụng, thiếp chẳng từng nói rằng: Nho học có từ mấy nghìn năm, đã ăn vào xương tủy Thiên-hạ rồi. Nay tướng quân muốn thay đổi hẳn, thì chỉ là dã tràng xây cát biển Đông mà thôi. Thiếp cho rằng trục xe gẫy, con chó chết, mộ hai thân bị đào, chắc cũng vì thù hằn mà thôi. Cổ nhân nói:   
Sự phùng đắc ý tuyên hưu tức, Phú quý trường trung dị bạch đầu.   
(Khi mộng ước đã đắc ý rồi, thì nên lùi về nghỉ ngơi. Trong trường phú quý đầu dễ bạc).   
Tướng quân không nhớ sao?   
Phu nhân thở dài:   
– Bây giờ Tân-pháp của tướng công được đắc dụng, tướng công có ở lại; quan cũng không quá tể tướng, tước cũng chỉ tới quốc-công. Tướng công lui đi là hơn.   
An-Thạch thở dài:   
– Ta nay lâm thế cỡi cọp mất rồi. Ta với nhà vua chủ đánh Giao-chỉ, nay quân đã vượt Ngũ-lĩnh xuống Nam. Ta làm sao mà lùi được?   
Hương-Lan lại thỏ thẻ:   
– Được chứ! Thiếp nghe nói, đất Giao-chỉ là nơi rồng nằm hổ phục. Mấy trăm năm nay, biết bao nhiêu tướng, biết bao nhiêu binh đem quân sang đánh, cũng đều bỏ thây cả. Nay ra quân lỡ bị thất bại, ắt nhà vua đổ lên đầu tướng công hết. Chi bằng bây giờ tướng công từ chức, lui về điền dã. Nếu Quách Quỳ thắng, thì nhà vua cũng biết là công của tướng công. Nhược bằng Quỳ bại, thì ai cũng nói là tự tướng công rút lui nên mới ra cơ sự.   
An-Thạch lắc đầu:   
– Ta không phải là người hèn. Ta nhất định phải chủ trương cuộc chiến này. Thắng Giao-chỉ, ta đánh Chiêm, Lào, Chân, Xiêm, Lý, rồi đem quân lên Bắc. Xưa kia Quản Trọng giúp Tề Hoàn-công thành nghiệp bá; Trương Lương làm quân sư cho Hán Cao-tổ, Tiêu Hà cầm quyền cai trị giúp Cao-tổ, Hàn Tín thống lĩnh binh mã cho Cao-tổ. Còn ta, ta quyết vừa làm Quản Trọng, lại kiêm cả Trương, Tiêu, Hàn. Thôi các phu nhân đừng bàn nữa.   
An-Thạch uống trà rồi, y ngồi thừ người ra suy nghĩ: Trong triều, ngoài dân ai cũng chống ta. Vậy Tân-pháp là chính lệnh hay ma lệnh? Tại sao đến các phu nhân là người thân tín, đầu gối, tay ấp mà cũng chống Tân-pháp? Ta nhất quyết xuống Lĩnh-ngoại phen này để tìm hiểu thêm. Nhưng ta không thể mang theo đám tùy tùng cũ của ta, như vậy e bị lộ mất. Ta kiếm đâu ra những vệ sĩ thân tín đây?   
Đâu đó có tiếng tiêu véo von vọng lại rót vào tai Thạch. Lúc đầu tiếng tiêu êm đềm, dìu dặt. Sau dần dần chuyển sang âm điệu cực kỳ khó chịu, khiến chân tay Thạch không tự chủ được muốn múa may nhảy nhót. Thạch bực mình gọi Đô Kinh, truyền lệnh:   
– Đứa nào tấu những khúc ma quái vậy?   
Nhưng Đô Kinh lắc đầu:   
– Tiểu tướng không nghe thấy gì cả.   
Hương-Lan lắng tai nghe ngóng rồi nói:   
– Thiếp cũng không nghe thấy gì cả.   
An-Thạch kinh hãi cau mặt lại, dùng hai tay bịt tai, nhưng tiếng tiêu như ma hờn, như quỷ khóc vẫn lọt vào tai y, khiến y không tự chủ được, phải đứng dậy múa may, quay cuồng.   
Hương-Lan kinh hãi thét lên:   
– Tướng công. Tướng công ơi!   
Nhưng An-Thạch vẫn múa may. Viên gia tướng chạy lại ôm lấy Thạch. Thạch bịt hai tai lại, để khỏi nghe tiếng tiêu ma quái, nhưng tiếng tiêu vẫn lọt vào tai y. Y hét:   
– Lấy giấy cho ta!   
Hương-Lan chưa kịp lấy giấy, thì An-Thạch đã xé tờ giấy ở cuốn lịch đặt trên án-thư , vo tròn, rồi nhét vào tai.   
Nhưng vô ích.   
Múa may một lúc, y ngã ngồi xuống. May thay, lúc đó tiếng tiêu ma quái từ nhỏ dần, rồi tắt hẳn. Mệt quá, y quay lưng dựa vào người Hương-Lan, nói trong hơi thở:   
– Hương-Lan, nàng có nghĩ rằng ta điên không? Hay ta bị ma trêu, quỷ ám?   
– Thiếp không tin rằng tướng công bị ma trêu, quỷ ám, mà do làm việc quá độ, khiến tâm thần hoảng hốt. Thiếp đã cho mời đại phu. Có lẽ người sắp tới.   
An-Thạch với Hương-Lan cùng ngồi ăn chiều. Ăn xong thì đã giờ Tý. Bấy giờ đại phu mới tới. Đại phu là một viên quan ở Thái-y viện, tên Vũ Hồ-Nhân, nổi tiếng là thần-y đương thời. Y với Hương-Lan ra đại sảnh tiếp khách. Sau khi bắt mạch, xem lưỡi, Vũ đại phu nói:   
– Thưa quốc công, thiểm chức thấy mạch của ngài trầm, mà xác. Trầm chủ hư chứng, xác chủ nhiệt. Y học gọi là âm-hư nội nhiệt. Âm hư nội nhiệt nặng thì có thể gây nhức đầu chóng mặt, mất ngủ, tai kêu như ve, chứ có đâu lại nghe thấy tiếng tiêu làm cho chân tay múa may?   
Ngay lúc đó, người thiếp thứ nhì của An-Thạch là Phương-Lan chạy vào kêu lên:   
– Ma quái! Tướng công ơi! Ma quái!   
– Cái gì vậy?   
An-Thạch hỏi: Ma ở đâu?   
– Thưa tướng công, từ nãy đến giờ, thiếp nghe thấy tiếng kêu khóc thảm thiết từ cõi âm vọng về. Đó là tiếng của oan hồn tử sĩ ở Đại-giáp, Hỏa-giáp, Ngọc-tuyền, Ung-châu than thở rằng họ bị chết oan, hồn không siêu thoát được. Họ xin tướng công cho thu nhặt hài cốt đem về cố lý chôn cất.   
An-Thạch kinh hãi hỏi:   
– Tiếng kêu khóc đó còn không?   
– Từ lúc thiếp vào đây thì tiếng kêu đó hết.   
Lát sau đến lượt phu nhân, rồi tứ thiếp, lục thiếp cũng chạy vào kêu cứu rằng bị ma quỷ kêu gào giống như nhị phòng. Nhưng khi vào đại sảnh thì tiếng ma gào, quỷ khóc lại hết.   
Vũ đại phu bàn:   
– Không chừng là ma quỷ thực cũng nên. Vì các vị phu nhân yếu bóng vía, nên bị chúng trêu cợt. Còn quốc công, thì tướng tinh vượng, nên chúng không thể vào đây quấy nhiễu.   
An-Thạch là người thực tế, không tin ma quỷ. Y cảm ơn Vũ đại phu, rồi cho về. Y thừ người ra nghĩ thầm:   
– Không lẽ có ma, quỷ thực?   
Quản gia là người thân tín của Thạch đề nghị:   
– Xin quốc công cho tiểu nhân đi mời Thanh-Hư đạo trưởng, để người bắt tà.   
An-Thạch chưa quyết định, thì đến lượt tên thư đồng cũng bị ma gào, quỷ khóc, xin được vào đại sảnh lánh nạn. Đến khoảng giờ Sửu, thì hầu như chính thê, thứ thiếp, con trai, con dâu, con gái, nữ tỳ đều bị ma gào, quỷ khóc phải kéo đến đại sảnh ngồi. Giữa lúc đó, có tiếng ngựa hí, tiếng la hét ồn ào. Thạch sai một nữ tỳ ra ngoài hỏi xem cái gì đang xẩy ra, nhưng y thị sợ ma, không dám đi. Lát sau, tiếng la hét im. Đô Kinh chạy vào trình:   
– Trình quốc công, tự nhiên bầy ngựa sút chuồng chạy nhảy, cắn nhau, đá nhau lung tung. Tiểu tướng đã cho thân binh bắt đem trở về tầu.   
Phút chốc trống điểm canh, báo hiệu đã sang giờ Mão là giờ An-Thạch phải vào Đông-các bàn việc với vua. Tuy mệt lả người, nhưng y vẫn phải ăn một bát cháo, uống chung trà, rồi truyền thắng xe vào Hoàng-thành. Thời bấy giờ dinh tể tướng ở gần cửa Kim-long, phía Tây thành, nên xe phải đi sang hướng Đông rồi mới vào Đông-các được.   
Viên gia tướng Đô Kinh kiểm lại xe, cương, ngựa thực kỹ rồi mới tiền hô, hẩu ủng lên đường. Xe vừa ra khỏi cổng phủ, thì dân chúng, xe cộ ùn lại nghẹt cứng. Viên trưởng toán cận vệ Vi Trọng la hét thế nào, cũng không dẹp được đường. Viên gia tướng Đô Kinh vội vọt ngựa về phía trước. Lát sau y trở lại lắc đấu:   
– Thưa quốc công, chẳng có gì lạ hết, không biết ở đâu xuất hiện bọn mãi võ kiếm tiền, gồm ba nam, ba nữ. Nam thì hùng vĩ khôi ngô, nữ thì sắc nước hương trời. Bọn này có tài thổi tiêu, khiến cho hàng nghìn con rắn múa theo điệu nhạc rất đẹp. Đội tuần tiễu hỏi lý lịch, thì chúng xưng là người Chàm, nhân bị quân Giao-chỉ chiếm nước, chúng phải tha hương cầu thực. Đội tuần tiễu bắt chúng trói lại giải về phủ thừa Khai-phong. Vì vậy bầy rắn không người điều khiển, chúng bò ra khắp phố. Dân chúng kinh hoảng chạy nhảy lung tung làm kẹt đường.   
Y nói nhỏ:   
– Mai này tướng công trẩy Nam, đang cần thêm vệ sĩ. Mà đem vệ sĩ có sẵn đi e bị lộ. Bọn Chàm này vốn thù bọn Việt, tướng công nên thu dụng chúng mang theo, như vậy vừa bảo mật, vừa yên tâm.   
An-Thạch gọi một viên cận vệ trao cho y tấm lệnh bài:   
– Người cầm tấm lệnh bài này đến phủ thừa Khai-phong, truyền giải ba đôi trai gái người Chàm vào Đông-các cho ta ngay.   
Đoàn tùy tùng An-Thạch lại tiếp tục lên đường. Khi An-Thạch vừa tới Đông-các đã thấy bọn bộ khoái Biện-kinh giải ba đôi trai gái tới. Ba cặp mặc cùng một thứ y phục, nhưng mầu khác nhau. Một cặp mặc quần áo vàng, một cặp mặc quần áo trắng, một cặp mặc quần áo đen. Thoạt nhìn qua, An-Thạch nghĩ thầm:   
– Sao lại có ba đứa con gái đẹp đến như thế kia?   
Viên bộ khoái trình bản cung từ của ba cặp nam nữ Chàm. Nội dung bản cung từ như sau: Ba nam đều là tốt trưởng quân Chiêm. Mấy năm trước, quân Giao-chỉ xâm Chiêm quốc. Quân Chiêm tan vỡ, nên ba người đem vợ vượt biển đến Triết-giang xin kiều ngụ. Cả ba cặp đều làm nghề mãi võ, cùng diễn trò để làm kế sinh nhai.   
An-Thạch đã đọc rất nhiều tấu chương của Khu-mật viện về Chiêm quốc, nên y biết nhiều về nước này. Y cật cấn những vấn đề về nội tình Chiêm, sáu người trả lời không sai một chút nào. Y tin những lời khai của chúng:   
– Các ngươi đã mãi võ ở những vùng nào?   
– Thưa, chúng tôi mãi võ ở hầu hết các châu, lộ Nam thùy của Thiên-triều.   
– Các người có thuộc đường từ đây đi Ung-châu không?   
– Thưa, chúng tôi từng mãi võ kiếm ăn suốt sáu năm qua ở vùng này, nên đường xa, sông núi đều thuộc nằm lòng.   
– Các người có biết võ không?   
Cả sáu người đều đáp:   
– Dạ, biết.   
An-Thạch gọi Đô Kinh, ra lệnh:   
– Người thử đấu với thanh niên áo đen xem sao!   
Y nói với gã áo đen:   
– Người hãy chiết ít chiêu với Đô tướng quân. Nếu như bản sự khá, thì ta tha cho, rồi tuyển làm gia tướng.   
Gã áo đen dạ một tiếng, bái tổ đứng chờ. Trọng hít hơi xuống trung bình tấn, rồi đấm thẳng về trước đến vù một tiếng. Người áo đen trầm người xuống tránh, tay phải gạt tay phải của Kinh, rồi tay trái trả đòn. Đô Kinh nhảy lùi về sau một bước, để tránh thế phản công, vung chưởng gạt. Binh một tiếng, cát bụi bay mịt mờ. Hai người lảo đảo lui lại gườm gườm nhìn nhau. Thế là hai người đấu với nhau trên trăm chiêu bất phân thắng bại.   
Như vậy đã đủ biết bản sự của gã Chàm, An-Thạch hô:   
– Ngừng tay!   
Hai người bái tổ, rồi lùi lại. Gã áo đen chắp tay hướng Đô Kinh:   
– Đa tạ nhân huynh đã nới tay.   
An-Thạch truyền lệnh cho tên bộ khoái phủ thừa Khai-phong:   
– Ba cặp nam nữ này vô tội. Ta muốn lưu họ để làm một việc mật. Thôi người về đi.   
Viên bộ khoái đi rồi, An-Thạch bảo ba cặp nam nữ:   
– Trong cung từ các người mang tên Chàm khó nhớ quá. Vậy từ nay ta cho các người mang họ Vương của ta, và đặt cho các người tên là Phúc, Lộc, Thọ. Các người hãy bỏ nghề mãi võ, ta tuyển làm vệ sĩ riêng. Còn vợ, ta cũng tuyển làm nữ tỳ.   
An-Thạch gọi viên gia tướng lại bên cạnh dặn dò một lúc. Viên gia tướng dẫn ba cặp Phúc, Lộc, Thọ rời khỏi Đông-các.   
Nhà vua đã giá lâm, có Lý Hiến theo hầu. Vừa trông thấy An-Thạch, ông đã hỏi:   
– Sao, hôm qua nhà khanh bị ma quỷ phá suốt đêm phải không?   
An-Thạch kinh ngạc, mở to mắt nhìn nhà vua, trong lòng tự hỏi: Việc mới đây, mà sao nhà vua đã biết. Lý Hiến cười:   
– Vương đại nhân đừng kinh ngạc. Việc khủng khiếp như vậy xẩy ra làm sao mà dấu được? Sáng nay khắp kinh thành đều biết cả rồi.   
Lý Hiến là đại tôn sư võ học đương thời, hôm qua khi nghe tai mắt của y trong phu tể tướng thuật việc ma quỷ đại náo phủ Thạch. Y biết Thạch bị một võ lâm cao thủ nào đó tấu khúc tiêu ma quái, rồi dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai y, khiến mình y nghe thấy mà thôi. Sau lại chính cao thủ đó sai người gào khóc làm ma, làm quỷ, rồi lại dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai vợ, con, gia thuộc nhà Thạch để dọa. Mặc dù biết rất rõ, mà thay vì y giải thích cho Thạch, y lại hù dọa thêm cho bõ ghét.   
Nhà vua hỏi:   
– Nay trong nhà khanh bị ma quỷ quấy phá, liệu khanh có đi Lĩnh-ngoại được không?   
– Tâu bệ hạ, vì việc nước, thì dù nhà có tan, cửa có nát thần cũng nhất định ra đi.   
Sau buổi làm việc hôm đó, An-Thạch trở về nhà. Quản gia cho biết, từ sáng đến giờ không thấy ma khóc, quỷ gào nữa. Tình hình hoàn toàn yên tĩnh, vô sự. Thạch gọi chính thê, sáu thiếp, con trai với quản gia vào đại sảnh, rồi nghiêm mặt nói:   
– Vì cuộc Nam chinh đang hồi khẩn yếu, hoàng thượng ban chỉ ta mật nhập cung, để đêm ngày nghị sự với hoàng thượng. Vậy ta chỉ mang theo có mình Đô Kinh mà thôi. Để đánh lừa tai mắt tế tác giặc, các người phao rằng ta bị bệnh đậu mùa, phải kiêng gió, nghỉ ở trong phòng Hương-Lan, không dự triều chính được. Ta không tiếp ai. Nhớ đấy, ai lộ ra sẽ bị tội chặt đầu.   
Đêm đó, An-Thạch gọi Đô Kinh, ba vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ vào thư phòng rồi dặn:   
– Chuyến Nam du này hoàn toàn bí mật. Từ đây xuống Ngũ-lĩnh ta cải trang làm phú thương, các người làm tùy tùng. Khi đi vào địa phận Quế-châu, thì sẽ gặp binh tướng đi Nam. Nếu ta vẫn cải làm phú thương, thì họ không cho đi. Vậy từ Quế-châu trở xuống ta sẽ cải trang làm một viên thị lang lĩnh chức kinh-lược khâm sứ; còn các ngươi thì giả làm thị vệ. Dọc đường, nếu cần lên tiếng chỉ Phúc, Lộc, Thọ được nói, còn ba người đàn bà không được lên tiếng, vì sợ lộ hình tích.   
Đô Kinh chuẩn bị y phục thị vệ cho ba cặp vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ. Còn Hương-Lan thì chuẩn bị trang phục cho An-Thạch.   
Hôm sau, vào lúc trời bình minh, thì An-Thạch lên xe âm thầm ra đi. Xe đó do Đô Kinh đánh, phía sau có ba cặp nam nữ kị mã theo hộ tống.   
Khi xe An-Thạch đến Quế-châu, thì các đạo quân mang từ Bắc, Tây thùy xuống đã lên đường hết. Hành doanh của Quách Quỳ cũng di xuống Ung-châu một ngày rồi. Hôm ấy đoàn người ngựa của An-Thạch qua đêm ở một khách điếm lớn. An-Thạch gọi ba vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ dặn:   
– Đường từ đây xuống Nam, đầy quan binh. Nếu chúng ta tiếp tục giả làm phú thương, thì họ không cho đi. Ta tiên đoán thế, nên đã chuẩn bị sẵn thẻ bài, lệnh tiễn chứng nhận ta là kinh lược sứ của triều đình sai xuống hành doanh Nam chinh. Vậy ba người đàn bà phải giả trai. Tất cả sáu người hãy lấy y phục thị vệ mặc vào, sáng mai ta lên đường.   
Sáng hôm sau, ba vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ trong lớp y phục thị vệ cỡi ngựa đi trước. Phía sau là xe của An-Thạch, trên có lá cờ với mấy chữ : « Kinh lược sứ Nam thùy ». Nhờ vậy mà xe vượt qua không biết bao nhiêu đoàn quân đang trên đường xuống Nam. Dọc đường, An-Thạch thấy dân chúng, bảo binh đánh xe, chèo thuyền chuyên chở lương thảo rầm rộ hướng Nam. Vì mệt mỏi, vì phải khuân vác, chúng vừa đi, vừa bới móc tổ tiên mười đời nhà Vương An-Thạch mà chửi. An-Thạch cắn răng, không dám hé môi nói một lời.   
Trưa hôm đó, Vương Phúc ghé ngựa lại bên rèm xe Thạch trình:   
– Thưa quốc-công chỉ còn hơn hai mươi dặm nữa tới Côn-lôn phố. Xin quốc công cho biết ta qua đêm tại đây, hay vượt Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp xuống Ung-châu ngay?   
– Nếu xuống Ung-châu có kịp không?   
– Có lẽ không kịp. Nếu xe đi nhanh, thì tới thung lũng Ngọc-tuyền vào lúc nhá nhem tối.   
– Được, ta muốn nghỉ ở Ngọc-tuyền.   
Xe lại phóng như bay, giờ Mùi (13-15 giờ) thì tới Côn-lôn. Tại Côn-lôn quan quân đóng chật ních, đường đi rất khó khăn. Khi ra khỏi thành, một trận gió Nam thổi tới mang theo mùi hôi thối cực kỳ khó chịu tạt vào mặt đoàn người ngựa An-Thạch. Liếc mắt nhìn xa xa, Thạch thấy: Trên một giải đồng mênh mông dài vô tận, có không biết bao nhiêu người mà kể. Họ là ông già, bà cả. Họ là thiếu phụ trẻ. Họ là trai tráng. Họ là trẻ thơ. Tất cả đều chít khăn trắng. Cứ hai người một, họ khiêng cái bọc dài lủng lẳng, vừa đi vừa kêu gào thảm thiết. Lại có những người đang dùng móng, cuốc, xẻng đào bới. Tất cả đều khóc như di.   
Các đoàn binh đang trẩy về Nam cũng ngừng lại giúp dân đào đào, xới xới. An-Thạch mở màn, nhô đầu ra khỏi xe, hỏi một viên tướng trong y phục cấp đô thống:   
– Này đô thống. Cái gì đã xẩy ra vậy?   
Viên đô-thống liếc nhìn lá cờ của An-Thạch, y lễ phép trả lời:   
– Thưa đại quan, hồi tết Nguyên-đán vừa qua, tại đây đã diễn ra trận đánh lớn. Chỗ này là nơi đoàn chuyển vận lương của ta, bị quân Giao-chỉ đánh úp. Hơn ba nghìn quân bỏ mạng. Quân Giao-chỉ rất tử tế, họ chôn cất tử sĩ, rồi trên mỗi nấm mộ họ còn cắm miếng gỗ đề tên, tuổi, cấp bậc nữa. Nay đại quân Nam chinh, gia đình tử sĩ mới dám đến cải táng mang về quê. Vì thời gian mới có tám, chín tháng, thịt chưa rữa hết, tử thi bốc lên mùi xú uế như đại nhân thấy.   
An-Thạch ra lệnh cho Đô Kinh ruổi xe rời khỏi Côn-lôn. Hơn giờ sau tới chân núi Đại-giáp. Cái cảnh ở Côn-lôn lại xuất hiện. Nhưng ở đây, số gia đình tử sĩ đông gấp bội. Quân lính đã ngừng hẳn lại để giúp dân chúng đào đất moi tử thi lên. Cái cảnh thê thảm đó kéo từ chân núi phía Bắc Đại giáp, qua đỉnh xuống Nam.   
Khi lên tới đỉnh Đại-giáp, xe bắt đầu đổ dốc, thì trước mặt hiện ra thung lũng Ngọc-tuyền kéo dài đến chân trời phía Nam, rồi lại chạy ngược lên núi Hỏa-giáp. Ở giữa thung lũng, nối hai ngọn Đại, Hỏa-giáp, là con đường dài. Hai bên đường, đầy những người mặc tang phục trắng. Hóa cho nên từ núi Đại-giáp, qua thung lũng Ngọc-tuyền tới núi Hoả-giáp giống như một tấm vải trắng khổng lồ trải ngang qua.   
An-Thạch nghĩ thầm:   
– Đúng rồi, nơi đây, mấy tháng trước đạo binh đệ nhất, đệ nhị, đệ tam và đạo kị binh 47 đã bị quân Giao-chỉ đánh tan. Tổng cộng bốn vạn người, một vạn ngựa. Số bị bắt, đầu hàng chưa quá một vạn. Vậy ít ra có tới ba vạn nấm mồ.   
An-Thạch thúc xe đi thực nhanh, tiếng con khóc cha, tiếng vợ khóc chồng, tiếng mẹ già gào thét khóc con; tạo thành âm thanh thê lương, ào ào như sóng thủy triều gặp lúc động trời. Phân nửa những nấm mồ đã được khai quật lên. Nhưng một số vẫn còn đó. Người người hàng hàng lớp lớp nhấp nhô cúi xuống, ngẩng dậy, nhìn những thanh gỗ đề tên người xấu số để tìm thân nhân mình. Có những bà mẹ không tìm thấy mộ con, gào đến lạc giọng:   
– Con ơi là con! Con nằm đâu? Con cho mẹ biết đi, để mẹ đưa con về quê.   
Tiếng của người mẹ khốn nạn tìm xác con lẫn với hàng chục vạn tiếng khác, ào ào vang vang, thành điệu nhạc đoạn trường vô tận.   
An-Thạch ra lệnh cho Đô Kinh đánh xe vượt Hỏa-giáp sơn xuống Nam, cốt sao xa cái địa ngục kinh hoàng, hôi thối, thê thảm này. Cũng may, xe vừa đổ đồi phía Nam Hỏa-giáp, thì trời tối. Rời chân núi Hỏa-giáp hơn mười dặm, thì không còn cái cảnh đào bới tìm xác tử sĩ nữa. Đô Kinh đánh xe vào ngôi nhà ngói, dường như của một phú gia, để xin qua đêm. Nhưng nhà này đã được đặt làm hành doanh của viên chỉ huy đạo quân tả đệ tam tên Miêu Lý và viên chỉ huy phó tên Vương Tiến. Miêu, Vương thấy Đô Kinh với sáu thị vệ hộ tống một đại quan, xưng là kinh-lược sứ, y vội chạy ra tiếp vào.   
An-Thạch là người bác văn, cường trí, nên y biết rất rõ tiểu sử hai tướng, tình hình đạo quân tả đệ tam, trong khi hai viên tướng lại không biết y là ai. Y đảo ngược tên đi, xưng họ Thạch tên An, hiện lĩnh chức thị lang bộ lại.   
An-Thạch hỏi thăm tình hình quân sĩ, Miêu Lý than thở:   
– Kể từ tháng ba đến giờ, quân vượt mấy ngàn dặm, đến Kinh, Hồ người ngựa đã quá mệt mỏi rồi. Từ lúc vượt Ngũ-lĩnh xuống đây, khí hậu thấp nhiệt, thêm muỗi dữ như ong. Quân chưa đánh trận nào, mà đã chết bệnh hơn năm nghìn. (TTTTGTB, Hy-Ninh 9, ngày 14-10. DL. 13-11-1076).   
Vương Tiến cũng đang bị sốt rét ngã nước hành hạ. Y nói trong khi hai hàm răng đánh nhịp lách cách:   
– Thưa đại nhân, tiểu tướng biết phen này ra đi, khó mà trở về. Trước sau không bị giặc giết, thì cũng chết về muỗi, nên cứ thực tình mà trình. Quân của tiểu tướng đánh dư trăm trận, chưa người nào đau yếu, chưa người nào sợ hãi cả. Nhưng khi vượt núi qua Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp, thấy mấy vạn nấm mồ, với cảnh bố mẹ, vợ con, anh em khóc lóc đào bới tìm xác, thì không người nào còn can đảm chiến đấu nữa. Ai cũng mong sao thiên tử đổi ý, chặt đầu tên khuyển nho Vương An-Thạch, rồi rút quân về.   
An-Thạch tím mặt lại. Y nói gượng:   
– Ta nghĩ Vương tể tướng nghĩ ra Tân-pháp, làm cho nước giầu, dân mạnh, chứ người đâu có hại đến chư quân?   
Lão ông chủ nhà chắp tay:   
– Thực tình mà bàn, nếu Tân-pháp từ từ thi hành, thì quả là diệu sách, đổi cả trời đất lại. Nhưng đây họ Vương muốn làm nhanh quá, thành ra xáo trộn hết. Giá như triều đình cho thi hành Tân-pháp mươi năm nữa, đợi cho Tân-pháp ngấm vào dân, đợi cho nước thực giầu, đợi cho bảo binh thuần thục, thì chả cần đánh, các nước xung quanh cũng quy phục.   
Lão nghiến răng:   
– Khổ một điều, từ xưa đến giờ, Giao-chỉ vẫn thần phục, vẫn ngoan ngoãn tiến cống đấy chứ. Chỉ vì bọn mặt dơi tai chuột Thẩm Khởi, Lưu Di với tên khuyển nho Vương An-Thạch muốn chiếm nước người, thành ra chúng phải ra quân tự vệ. Rút cuộc, chỉ khổ dân, chỉ chết quân mà thôi.   
Vương An-Thạch bị chửi rủa vào mặt, mà không dám nói gì.   
Hôm sau An-Thạch tiếp tục đi xuống Nam. Tới thành Ung, y lại được chứng kiến cảnh đào bới tìm xác chết nữa. Ở đây còn khủng khiếp hơn, vì số người chết lên tới hơn mười vạn. Y lại được nghe dân, quân, tướng nguyền rủa y. Lòng y nguội như tro tàn.   
Suốt mười năm qua, y phải phấn đấu, chống đỡ với mấy trăm đồng liêu công kích y. Y đã mệt mỏi lắm rồi. Khi rời Biện-kinh ra đi, trong nhà y lại xẩy ra nhiều truyện, làm cho thần chí y hỗn loạn. Bây giờ, vượt đường trường vạn dặm Nam du thể xác mệt mỏi. Chính mắt y lại thấy cảnh chết chóc thê thảm; chính tai y nghe tướng sĩ, dân chúng nguyền rủa. Thần chí y xụp đổ hoàn toàn. Y bỏ không tiếp xúc với Quách Quỳ, Triệu Tiết nữa. Y ra lệnh cho Đô Kinh đánh xe trở về Biện-kinh.   
Vừa về tới dinh, bước vào trong, kìa vườn cảnh sao tiêu điều kỳ lạ! Ngoài tên thân binh gác cổng ra, không thấy ai đón y cả. Y lên tiếng gọi, thì chỉ có tên trưởng toán vệ sĩ Vi Trọng xuất hiện. Y chưa kịp hỏi, thì Vi Trọng đã khóc:   
– Khi quốc công rời khỏi dinh nửa ngày, thì ma, quỷ lại cất tiếng từ cõi âm truyền về khóc lóc kể rằng: Quốc công không hề vào hoàng cung nhiếp chính với hoàng thượng, mà lên đường kinh lý Nam thùy. Rồi ngày ngày, ma kêu, quỷ khóc trong dinh. Bọn nữ tỳ, mã phu, bộc phụ hoảng sợ bỏ trốn gần hết. Sau đến thân binh cũng từ từ trốn đi. Phu nhân mời Thanh-Hư đạo trưởng đến bắt ma. Đạo trưởng lập đàn trừ tà, thì tiếng ma, quỷ càng vọng về càng lớn hơn. Một ngày sau, ma quỷ truyền tiếng tiêu vào tai đạo trưởng, khiến đạo trưởng múa may suốt nửa ngày cuối cùng lăn ra chết.   
Mặt An-Thạch co dúm lại như chiếc bánh bao chiều, trông rất khó coi. Vi Trọng kể tiếp:   
– Nhân đại sư Pháp-Nhẫn chùa Thiếu-lâm cùng hai đại-sư Giao-chỉ vân du qua Biện-kinh. Có người mách phu nhân cầu người làm lễ cầu siêu cho oan hồn tử sĩ, để chúng khỏi quấy phá. Đại sư Pháp-Nhẫn cùng với hai nhà sư người Việt pháp danh Minh-Không, Đạo-Hạnh tới dinh. Đại sư từ chối không biết làm chay, vì chùa Thiếu-lâm là chùa Thiền-tông. Đại sư chỉ hai nhà sư Việt: « Hai vị này có tài trừ tà ».   
An-Thạch cau mày:   
– Rồi sự thể ra sao, mà nhà lại vắng thế này?   
– Quả thực thế, từ lúc hai đại sư Việt tới dinh, thì tiếng ma hờn, quỷ khóc biến mất. Phu nhân bắt mọi người gọi hai đại sư là thánh tăng. Ngay đêm ấy, vì có hai thánh tăng Việt ở trong dinh mình quỷ không hờn, ma không khóc nữa. Nhưng chúng lại quấy rối ngay trong hoàng cung. Tuyên-Nhân hoàng thái hậu tuyên triệu đại pháp sư Nguyên-Đăng vào cung, lập đàn, rước tượng đức thánh Quan bắt tà. Hoàng cung yên tĩnh được một đêm. Đến đêm thứ nhì thì chính pháp sư Nguyên-Đăng bị quỷ nhập. Người nhảy múa lung tung, đập vỡ cả tượng đức thánh Quan, Chu Sương, Quan Bình.   
An-Thạch lắc đầu:   
– Chắc không phải quỷ nhập đâu, mà bị tiếng tiêu quái gở kia thúc đẩy mà thôi.   
– Tuyên-Nhân hoàng thái hậu lại tuyên triệu hai nhà sư Việt vào cung trừ tà. Hai vị đó chối rằng không biết trừ tà, mà chỉ biết tụng kinh siêu độ cho hương linh người chết bình thường. Còn đối với người chết oan, thì phải giải cái u uất, thì oán mới hết. Khi oán hết, thì tự nhiên chúng sẽ bỏ ra đi.   
– Có lý. Rồi sao?   
– Đúng vậy, sau khi hai nhà sư thay nhau tụng niệm ba ngày, thì ma, quỷ lại nói vọng từ cõi âm về rằng: « Vì quốc công muốn chiếm Đại-Việt, mới khiến họ bị chết oan. Nay muốn giải cái uất hờn của chúng, thì phải chém đầu quốc công tế họ ». Hoàng thượng không chuẩn. Sau hai vị tăng đó cúng vái, dỗ dành;, oan hồn chịu, không đòi chém đầu quốc công nữa, mà chỉ đòi cách chức thôi. Vì vậy... vì vậy...   
An-Thạch chua chát:   
– Vì vậy Hoàng-thượng ban chỉ cách chức ta phải không?   
– Không, Hoàng-thượng không chuẩn. Lập tức ngay đêm đó Hoàng-hậu bị tiếng tiêu ma quái làm cho múa may đến nhừ người ra. Cung nga, thái giám sợ quá, tối tối tụ nhau ngồi lại một chỗ mà khóc. Tuyên-Nhân hoàng thái hậu tuyên triệu Hoàng-thượng đến cung của người bắt phải giải quyết vụ ma kêu, quỷ khóc, bằng không người cũng rời cung ra ngoài ở. Bấy giờ hoàng thượng mới ban chỉ.   
– Người giáng ta xuống làm gì?   
– Trong chỉ tuyên rõ: Quốc công tri Giang-ninh phủ, lĩnh Trấn-Nam quân tiết độ sứ, Đồng-bình chương sự. Sau khi chiếu chỉ ban ra, lập tức mọi sự ma, chư sự quỷ không còn nữa.   
An-Thạch nổi cáu:   
– Ta nghĩ, hai tên trọc thối tha Minh-Không, Đạo-Hạnh chính là gian tế của Giao-chỉ. Thế chúng đâu rồi?   
– Tuyên-Nhân hoàng thái hậu tuyên mời hai đại sư đó vào cung làm tiệc chay cúng dàng, truyền gọi là « Lĩnh-Nam thánh tăng ». Nguyên hồi trước khi cùng tiên đế vân du Đại-Việt, thái hậu đã gặp một trong hai thánh tăng này. Người lại ban chỉ cho hoàng thượng phải cúng dàng vàng bạc tiễn hai thánh tăng về cố quốc. Hoàng thượng hỏi rằng: « Hai thánh tăng Việt muốn được cúng dàng gì? ». Thì hai ngài đưa ra cái túi rồi tâu rằng: « Chỉ muốn được vào kho lựa lấy một túi đồng đen mang về nước đúc tượng Phật mà thôi ». Hoàng thượng truyền dẫn hai ngài vào kho tả. Hai ngài lựa mãi mà không được thứ đồng tốt. Thái giám lại dẫn hai ngài vào kho hữu...   
Mặt An-Thạch cau lại:   
– Kho hữu? Thế đã được chỉ dụ của Hoàng-thượng chưa mà dám dẫn hai tên trọc đó vào cấm địa ấy?   
– Thưa lão gia, kho hữu là cấm địa gì kia?   
– Người không biết đâu. Kho hữu không phải là kho, mà là nơi chứa những cơ mật của bản triều.   
– Dạ, tiểu nhân không biết.   
– Người thuật tiếp đi.   
– Hôm sau quan giữ kho khám phá ra, trong kho không còn một mảnh đồng nào. Như vậy hai thánh tăng đã làm phép lấy hết đồng mang đi, mà toàn là đồng đen mới khổ chứ. Hoàng thượng truyền cho quan Tổng-lĩnh Thị-vệ Lý Hiến mang năm trăm thị vệ đuổi theo bắt lại. Khi Lý đuổi tới bờ biển, thì thấy hai thanh tăng đang tìm thuyền ra khơi. Lý tổng lĩnh hô thị vệ bao vây hai thánh tăng. Hai ngài ném cái nón tu lờ xuống bể. Lập tức hai cái nón hóa ra hai con rồng. Hai ngài cỡi rồng bơi về hướng Nam mất.   
Vương An-Thạch lắc đầu:   
– Huyền hoặc. Ta không tin. Láo hết. Nhưng gia quyến ta đâu?   
– Vì quá sợ hãi, phu nhân không dám ở trong dinh này nữa, người cho dọn ra ở nhờ trong chùa Vạn-pháp tại phía Nam phủ Khai-phong rồi.   
– Thế ai thay ta?   
– Thưa là Ngô Sung thay quốc công. Còn Vương Khuê thay Ngô Sung, Phùng Kính coi Khu-mật viện.   
An-Thạch ngửa mặt nhìn trời than:   
– Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Ta đã ngu quá! Ta đã ngu quá. Chỉ vì muốn mau thành công, mà bao nhiêu tâm huyết một đời ta, hóa ra tro bụi, làm mấy chục vạn người chết oan.   
Hôm sau An-Thạch sai thân binh từ từ chở gia quyến đi Giang-ninh. Y xin vào triều từ biệt Hy-Ninh đế, nhưng dường như nhà vua ngượng ngập, không tiếp y. Y cùng Đô Kinh với ba cặp vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ dùng ngựa lên đường đáo Giang-ninh.   
Vào một buổi trưa, đoàn người ngựa của An-Thạch sắp tới bờ sông Trường-giang. Xe còn cách bờ sông mười dặm, phải đi chậm lại, vì hai bên đường là những khách điếm, tửu lầu, hàng quán đủ loại để tiếp đón du khách chờ đò chở qua sông. Trên bến, hàng ngàn ngựa, xe, đi lại tấp nập. Dưới sông, thuyền bè đậu lố nhố, cái đi, cái đến.   
An-Thạch truyền Đô Kinh kiếm một tửu lầu lớn, để gia thuộc lên đó ăn uống. Đô Kinh vừa ra đi, thì đâu đó tiếng tiêu, tiếng trống vọng lại một điệu nhạc nhu hòa khiến cho người nghe cảm thấy nhẹ nhàng như bay lên cõi tiên. Lòng An-Thạch đang nặng chĩu nỗi chán chường, mà cũng cảm thấy khoan khoái kỳ lạ. Y xuống xe, lần theo tiếng nhạc, tới một khoảng đất trống, người ta đang đứng thành vòng tròn xem diễn trò.   
Vợ chồng Vương Phúc rẽ đám đông ra cho Thạch nhìn vào trong: Một thiếu phụ còn rất trẻ, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, ngồi xếp chân trên cái chiếu nhỏ, tay lần cây đàn tranh, mắt mơ màng nhìn trời, bật ra những âm thanh huyền ảo. Gần đó, một người đàn ông, đang đánh cây đàn chỉ có một dây, âm thanh vọng đi rất xa. Lại còn một thiếu phụ tuổi tuy lớn, nhưng nhan sắc vẫn còn mặn mà, bà ta mặc quần áo xanh, đang thổi tiêu. Ba âm thanh hòa hợp với nhau thành điệu nhạc rất êm tai. Ngay chính giữa ba người, có đôi công đang xòe cánh, múa theo tiếng nhạc.   
Khúc nhạc đang dồn dập, tự nhiên dây đàn của người đàn ông đứt, phát ra tiếng phựt. Lập tức tiếng tiêu, tiếng đàn tranh cùng ngừng lại. Đôi công cũng thôi múa. Người đàn ông tần ngần vừa thay dây đàn, vừa nói:   
– Tiếng đàn đang xuống thấp, cớ sao dây lại đứt? Ắt hẳn có bậc danh sĩ bất đắc chí mới đến, uất khí tỏa ra, làm đứt dây đàn chăng?   
Y nhìn khán giả nói bâng quơ:   
– Hỡi ơi! Trăng tròn rồi lại khuyết, đêm dài rồi cũng sáng. Đời người khi được một, lại đòi hai. Được hai lại đòi ba. Biết đến bao giờ cho thoả chí! Nay nhân lúc bất như ý sự, uất khí dâng lên, mà cứ khư khư oán thân, trách trời e chỉ làm cho thần tổn mà thôi. Hỡi ơi! Đời dùng ta thì ta đem sức ra giúp đời. Đời không dùng ta thì đội cỏ bồng phơi phới mà đi. Việc gì mà phải lao tâm khổ tứ?   
Vương An-Thạch cau mày suy nghĩ:   
– Tại sao gã nhạc công này lại đoán biết tâm sự mình, mà thốt ra những lời như vậy?   
Gã nhạc công nói rồi y vẫy tay, hai thiếu phụ lại đánh đàn, thổi tiêu. Còn y, y lại bật dây trên cây độc huyền cầm, rồi cất tiếng hát bài từ « Quy khứ lai » của Đào Tiềm. Hát xong y lại nói trống không:   
– Đào Tiềm thế mà khôn! Hỡi ơi, con người ta đâu phải vì mấy đấu thóc mà phải ra luồn vào cúi cho khổ?   
Đến đó cuộc tấu nhạc chấm dứt, khán giả tản ra bốn phía. An-Thạch trở về tửu lầu với gia thuộc. Một người ăn mày ngơ ngơ ngác đi ngược chiều với y, dường như người ăn mày không nhìn thấy y. Hai người đụng vào nhau khá mạnh, cả hai ngã ngồi xuống đất. Người ăn mày nắm lấy An-Thạch chửi:   
– Ta đã vì phép Thanh-miêu, Trợ-dịch, mà phải đi ăn mày. Mi có mắt hay không mà thấy ta không tránh? Hay người cũng là Vương An-Thạch???   
Vợ chồng Vương Phúc định can thiệp, An-Thạch ngoắc tay ra hiệu không cần. Y hỏi:   
– Phép Thanh-miêu, Trợ-dịch là thần pháp của ta, làm cho nước giầu, cớ sao mi bảo làm cho mi phải đi ăn mày?   
Người ăn mày cười nhạt:   
– Thì ra ông là tể tướng Vương An-Thạch đó sao? Tôi nghe Hy-Ninh hoàng đế mới cách chức ông, đuổi khỏi Biện-kinh, có đúng không?   
– ???   
– Hà hà! Khi ông cầm quyền, thì hét ra lửa, mửa ra khói, bây giờ thất thế, cũng không hơn gì gã ăn mày như ta, thui thủi như con chó cụt đuôi vậy.   
Lão ăn mày bắt con sâu ở bụi cây gần đó, bỏ lên mui xe An-Thạch, rồi cầm cục than viết bài thơ như sau:   
Thanh-miêu, Trợ-dịch lưỡng phương nông, Thiên hạ ngao ngao oán tướng công. Độc hữu hoàng trùng thiên cảm đức, Hữu tùy xa giá quá Giang-Đông.   
**Dịch**  
Thanh-miệu trợ dịch hại nhà nông, Thiên hạ xôn xao oán tướng công. Độc hữu sâu vàng còn cảm đức, Tháp tùng xa giá quá Giang-Đông.   
Chữ của lão đẹp như rồng bay, phượng múa. An-Thạch biết đây là một dị nhân, giả làm ăn mày trêu mình. Y cung tay:   
– Chẳng hay tiên sinh cao danh, quý tính là gì, có thể cho ta biết được không?   
Lão mở to mắt nhìn An-Thạch, hai mắt An-Thạch gặp luồng nhãn quan của lão làm y rùng mình, hồn phách cảm thấy u u mê mê; y chỉ muồn nằm lăn ra ngủ một giấc. Tiếng lão ăn mày như rót vào tai An-Thạch:   
– Biết để làm gì? Này tướng công. Xưa kia Hạng vương anh hùng là thế, khi qua sông này mang tám nghìn đệ tử, vào Trung-nguyên đuổi hươu. Lúc sự không thành, về qua bến Ô-giang, lủi thủi một mình. Vương nghĩ lại xấu hổ, không còn mặt mũi nào gặp phụ huynh của con em tử đệ đã chết, mà tự ải, nên danh lưu muôn thủa. Nay tướng công bầy ra Tân-pháp, oai phong biết mấy, rồi bị đàn bà, trẻ con Giao-chỉ đánh bại. Ôi đau biết bao, nhục biết bao? Sao tướng công không tự tử để lưu danh như Hạng-vương xưa???   
Nghe lời lão ăn mày nói, An-Thạch cảm thấy mắt buồn ngủ muốn dí lại, tâm hồn mơ mơ tỉnh tỉnh. Y nghĩ thầm: Ừ ta còn sống làm gì nhỉ? Chết đi cho khỏi mệt thân, khỏi lao tâm khổ tứ.   
Tiếng lão ăn mày vẫn như thiết như tha:   
– Thời không đến! Vận đi qua. Tự tử đi thôi! Tự tử đi thôi.   
Trong khi đó tếng tiêu từ đâu đưa đến, lọt vào tai y buồn đến đứt ruột ra được. Y rùng mình vẫy tay gọi Vương Phúc. Vương Phúc tiến tớ, tay rút kiếm, trở chuôi trao cho An-Thạch. Tiếng lão già vẫn thiết tha:   
– Kiếm đó! Kiếm đó, tự tử đi thôi!   
An-Thạch từ từ đưa kiếm lên cổ, lòng trù trừ chưa quyết. Tiếng lão già ăn mày càng thúc dục khẩn cấp hơn:   
– Đâm kiếm vào ngực đi! Đâm ngay đi! Còn chờ gì nữa.   
An-Thạch nghiến răng thọc kiếm vào ngực.   
Bỗng có tiếng quát thanh thoát:   
– Ngừng lại! Không nên!   
Rồi một trái cam bay đến, đánh bay kiếm của An-Thạch đi. Thanh kiếm rời khỏi tay y đến hai trượng, rồi rơi xuống đất đến choang một tiếng. An-Thạch ngơ ngơ, ngác ngác nhìn người ném cam không cho y tự tử: Đó là một đôi nam nữ cỡi ngựa thủng thỉnh tiến tới. Bất giác y rùng mình, vì chính là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu.   
Y mơ mơ màng màng cung tay hành lễ:   
– Thần Vương An-Thạch xin tham kiến đại vương và điện hạ. Thời hết! Vận hết! Hôm nay thần nhất định tự kết liễu đời mình ở đây.   
Công chúa Huệ-Nhu chĩa ngón tay điểm vào trán y đến véo một tiếng. Y rùng mình tỉnh lại. Chợt hiểu mọi sự, y chỉ mặt lão ăn mày, ba nhạc công:   
– Thì ra các người định hại ta. Trọn đời ta, ta chỉ biết đem tài lương đống ra thờ vua, việc của ta không đụng chạm gì đến các người. Hà cớ các người muốn giết ta?   
Y khom mình trước công chúa Huệ-Nhu:   
– Đa tạ điện hạ cứu mạng.   
Công chúa Huệ-Nhu cười nhạt:   
– Kinh quốc-công cũng còn nhớ đến ta ư?   
Kinh-Nam vương hướng lão già ăn mày:   
– Tam sư huynh! Vương quốc công nay đã cùng đường, xin tam sư huynh tha mạng cho y một lần.   
Vương An-Thạch kinh hãi hỏi lão già ăn mày:   
– Người là người Việt ư?   
Lão ăn mày vuốt mặt một cái, tay lột bộ râu giả ra rồi cười:   
– Vương tiên sinh có nhận ra ta chăng?   
An-Thạch rùng mình:   
– Thì ra người là Kinh-châu tư mã Trần Trung-Đạo đấy ư?   
– Chính thị. Ta với người không thù không oán. Tân-pháp của người thực là cổ kim chưa thánh nhân nào bằng. Giả như người thi hành Tân-pháp mưu cho dân giầu, nước mạnh, thì ta cũng khom lưng kính phục người. Nhưng người lại mưu đồ gây chiến, Nam xâm, thì ta phải giết người; để dân Hoa, dân Việt không tàn sát nhau, không thù hận nhau.   
Kinh-Nam vương vẫy tay gọi vợ chồng Phúc, Lộc, Thọ lại, rồi mỉm cười:   
– Thôi, việc của các con như vậy là xong rồi. Các con mau trở về cầm quân đi thôi. Quách Quỳ đang vượt biên vào Đại-Việt đấy.   
An-Thạch ngơ ngơ ngác ngác như người trong mộng. Vương nói với y:   
– Xin giới thiệu với quốc-công, đây là sáu sư điệt của ta. Ba đứa con trai đều họ Hùng có tên Nhân, Nghĩa, Lễ. Ba đứa con gái đều họ Âu có tên Hoàng, Thanh, Huyền. Trước đây chúng là trưởng lão Hồng-thiết giáo Chiêm đấy. Hiện chúng đều là tướng cầm quân bên Đại-Việt, võ công rất cao cường.   
An-Thạch kinh hãi hỏi:   
– Thì ra sáu người là gian tế của Giao-chỉ đấy ư? Đáng chết thực. Đáng lẽ ta phải biết từ trước mới phải. Ta trúng kế các người suốt mấy tháng qua mà chưa chết, cũng là điều lạ.   
Hùng Nhân chỉ Kinh-Nam vương:   
– Chính sư thúc của bọn tiểu nhân tuyên chỉ rằng không những không được giết tướng công, mà còn phải bảo vệ tướng công nữa.   
Sáu người tới trước Vương An-Thạch cung tay:   
– Cùng nhau qua chuyến đò cũng nên nghĩa. Huống hồ ba tháng qua, sáu chúng tôi được quốc công đãi ngộ, tin dùng. Nay chúng tôi trở về cố quốc, xin quốc công nhận lấy một vái, gọi là lễ tạ ơn.   
Sáu người vái An-Thạch rồi cùng Trung-Đạo, ba nhạc công cùng nhập bọn ra đi. Thình lình Hùng Nhân quay lại vỗ tay vào cái trục xe ngựa của An-Thạch, lập tức rắc một tiếng, cái trục bị gẫy, bánh xe văng ra xa. Trong khi đó gã nhạc sĩ gảy độc huyền cầm, để tiêu liên miệng thổi một hơi. Tiếng tiêu làm cho An-Thạch, cùng tất cả gia thuộc đều không tử chủ được, chân tay múa may quay cuồng. Gã nhạc sĩ ngừng thổi tiêu, quay lại cười:   
– Ta là ma sống, quỉ sống đây.   
Rồi cả bọn phơi phới xuống con thuyền ở bên sông. Thuyền phu kéo buồm lên, con thuyền từ từ xa bến. Đâu đó, tiếng tiêu, tiếng phách, tiếng đàn vọng lại lẫn trong gió dìu dặt, thê lương như khóc như than.   
Bằng ấy sự kiện, làm Vương An-Thạch như người trong cơn mê chợt tỉnh: Thì ra khi quân Việt đánh trận Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp cố tình thu lượm thây tử sĩ đem chôn, lại đề tên trên mộ, chỉ với mục đích dùng binh Tống chết, cướp hồn binh Tống sống. Việc xe gẫy trục, việc chó chết quẳng xuống giếng, việc hồn ma, bóng quỷ kêu khóc, việc tiếng tiêu ma quái làm chết người, việc hai thánh tăng... đều do Đại-Việt tạo ra để đánh triều Tống ngay tại Biện-kinh. Bất giác y rùng mình:   
– Giả như ba cặp Phúc, Lộc, Thọ mà ra tay, thì giờ này ta còn đâu? Kinh-Nam vương là đấng anh hùng, bằng như vương trả thù ta, thì liệu gia thuộc ta, bản thân ta đâu có còn đến ngày nay?   
Nghĩ vậy, lòng y nguội như tro tàn, bao nhiêu chí khí tiêu ma hết, y cùng với gia thuộc xuống đò sang sông.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 41**

Kim-cương thập bát hùng

Ngày Nhâm Thìn, mùa Đông, tháng chạp, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng nguyên niên đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt (10-12– Bính-Thìn. DL. 7-1-1077) nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ chín đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Trời Bắc-biên Đại-Việt đang mưa phùn, gió bấc đột nhiên mây quang, mưa tạnh, nắng ấm. Không khí trở lên khô quạnh, gió heo may rít trên những ngọn cỏ tiêu sơ.   
Trên suốt một giải biên giới Hoa-Việt, các đạo quân Tống đóng thành một giải, trại nọ nối tiếp trại kia đến hơn hai trăm dậm. Binh tướng vừa nhận được lệnh:   
Ngày 12 bắt đầu tiến đánh vào động Giáp, thủ đô của Bắc-biên.   
Tin này, tế tác Bắc-biên thu được, lập tức sai chim ưng chuyển về cho Khu-mật viện. Một mặt Trung-Thành vương vội vã thông báo với Linh-Nhân hoàng thái hậu, Đại-tư mã Lý Thường-Kiệt. Một mặt sai chim ưng đi mời các tướng trấn thủ về thiết Tinh-triều.   
Lễ nghi tất.   
Trung-Thành vương trình bầy:   
– Trong khoảng thời gian từ tháng ba đến giờ, mới có tám tháng, mà tình thế đã thay đổi gần như hoàn toàn. Trước hết là tình hình Tống. Hy-Ninh với Vương An-Thạch dốc quân nghiêng nước xuống đánh ta. Họ huy động tới bốn mươi vạn binh từ Tây-thùy, từ Bắc-cương, kể cả quân vùng Biện-kinh, vùng Kinh-Hồ, Mân-Triết. Họ lại huy động sáu mươi vạn bảo binh, vừa dùng để chuyển lương, vừa dùng để trấn thủ hậu cứ, trấn thủ vùng đã chiếm được.   
Vương nói chậm lại:   
– Với lực lượng đó, với quyết tâm của Tống triều, thì dù dân ta có đông gấp ba, quân ta có đông gấp hai, cùng không đủ khả năng chống đỡ. Hy-Ninh lệnh cho Quỳ, Tiết dùng lối đánh Thập kỷ, nhất bỉ, tức hy sinh mười của mình, chỉ để giết một địch. Quỳ cho viên trấn thủ Khâm-châu thí nghiệm lối đánh này ở Vĩnh-an. Quả nhiên đồn Ngọc-sơn thất thủ. Trong trận này, quân trấn thủ của ta có nghìn rưởi, Khởi dùng tới nghìn rưởi hàng binh của Thanh-Nhiên, ba nghìn rưởi hoàng nam của Vi Thủ-An, hai vạn quân Quảng, tức mười lăm người đánh một người. Dĩ nhiên Ngọc-sơn tử thủ, từ tướng tới quân ta đều tuẫn quốc. Nhâm Khởi hy sinh đến một vạn tám nghìn người, tức một đổi mười hai, mà Hy-Ninh vẫn coi là chiến thắng, ban chỉ cổ võ sĩ khí.   
Thường-Kiệt tiếp lời Trung-Thành vương:   
– Trong nguy cơ diệt tộc đó, Thái-hậu ban chỉ: Trước đây Tống đánh ta bằng Ngũ-lôi. Họ dùng hậu cung làm gian tế, họ dùng Chiêm đánh sau lưng, họ dùng người Việt gốc Hán làm nội ứng thì ta cũng dùng thuật đó đánh lại họ. Việc này xin để Trung-Thành vương phi trình bầy.   
Trung-Thanh vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung, phụ tá Linh-Nhân hoàng thái hậu về Khu-mật viện đứng lên:   
– Thái-hậu ban chỉ: Tống ra binh như đàn beo, đàn hổ đánh ta, thì ta cũng dùng năm mũi thần tiễn bắn chúng. Mũi thứ nhất quan trọng vô cùng. Mũi này mang tên dĩ hổ trị hổ. Ta dùng quân Tống đánh quân Tống, biến dân Tống thành kẻ thù của quân Tống. Nội dung thi hành như sau: Hồi ta ra quân Bắc-phạt, Thái– hậu ban mật chỉ cho Tín-Nghĩa vương tập hợp tù hàng binh, bắt hết bảo binh vùng Khâm, Liêm, các trại Như-hồng, Như-tích, Để-trạo, Thiên-long thành lập các đạo quân Lĩnh-Nam rồi trao cho Động-đình thất kiệt; vùng Tô-mậu, Tây-bình, Lộc-châu, Ung-châu thành đạo quân Nam-Việt trao cho Tuyết-sơn thập anh; vùng Thái-bình, Hoành-sơn, Ôn-nhuận, Quy-hóa và Dung, Nghi, Bạch châu thành đạo quân Đông-Việt trao cho Trường-bạch ngũ hùng. Sau đó để cho họ tổ chức những vùng này như một nước nhỏ. Nay Tống đem quân xuống, thì bao nhiêu tài nguyên, tráng đinh bị ba nhóm này lấy hết. Ba nhóm này huy động quân cơ hữu, dân chúng kháng chiến đánh Tống. Quỳ, Tiết có dẹp được họ, thì cũng hao tổn tinh lực rất nhiều. Dĩ nhiên khi ba nhóm này bị diệt, quân cơ hữu, bảo binh chết hết, thì vô tình dân Nam-thùy Tống coi quân Tống triều là kẻ thù. Đó là lý do Tống ra quân từ tháng ba, mà giờ này mới tới đây. Đó cũng là lý do, Tống phải dùng bảo binh trấn từ Quế-châu trở xuống, phòng bị đánh tập hậu.   
Vương phi tiếp:   
– Mũi tên thứ nhì mang tên Tôn nho diệt tả tức dùng Nho giáo đánh Tân-pháp của Vương An-Thạch. Trước ta đã dùng tiền bạc khích các bậc chính Nho, danh nhân, văn thi sĩ chống Tân-pháp; tức chống Hy-Ninh, Vương An-Thạch. Điều này các vị đều biết. Cho đến nay các đại thần chống đối trở thành lực lượng được dân chúng, hậu cung cảm tình. Họ gồm Phó Tể-tướng Ngô Sung, Vương Khuê, Binh-bộ thượng thư Phùng Kinh. Ngoài các châu thì có hàng trăm đại thần chống Tân-pháp bị đầy, trong đó có các danh sĩ Tư-mã Quang, Tô Thức, Tô Triệt, Tần Quan, Trình Hiệu, Hoàng Đình-Kiên.   
**Ghi chú**,   
Sau này Hoàng Đình-Kiên soạn bộ Thần-tông thực lục, tức bộ sách chép tất cả sự kiện diễn ra dưới thời Hy-Ninh (1067-1077) và Nguyên-Phong (1078-1084), là một trong những tài liệu chính yếu để viết bộ Nam-quốc sơn hà này. Niên hiệu Thiên-Thánh nguyên niên (1094), Tân-pháp của Vương An-Thạch lại được tái dụng. Ông đang làm chức Bí-thư thừa kiêm biên tu quốc-sử, Tể-tướng Chương Đôn thuộc Tân-đảng vu cáo rằng trong bộ Thần-tông thực lục ông cố ý chép sai sự thực. Ông bị vua đầy ra Phù-châu (Tứ-xuyên ngày nay). Những điều Chương Đôn cáo ông chép sai chỉ có ba phần chính: Một là phe đảng của Vương An-Thạch quá khích; hai là các tướng Việt quá anh hùng, quân Việt quá thiện chiến; ba là sự vội vã đem quân đánh Đại-Việt thay vì đánh Liêu. Đem so sánh với Quách-thị Nam chinh, Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, các bia ở đền thờ Tống ngũ đại vương từ tại Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp là Quách Thủ-Tiết, Ôn Nguyên-Dụ, Trương Biện, Hứa Dự, Vương Trấn...Tôi thấy trong ba vấn đề mà Chương Đôn nói rằng ông chép sai sự thực đó, thì trại lại quá sơ lược, gần như lướt qua mà thôi.   
Mọi người đều gật đầu công nhân mũi này khá độc.   
– Mũi thứ ba là dùng hậu cung chống Hy-Ninh, Vương An-Thạch. Mũi này mang tên Trung thứ bại tặc Nho, tức ta dùng lòng ngay thẳng, sự hiếu kính của ta, đánh tên tặc Nho Vương An-Thạch. Nguyên thời hàn vi, Thái-hậu được vua Anh-tông và Tuyên-Nhân Thánh-liệt hoàng thái hậu bên Tống tặng vàng, dạy võ thu làm đệ tử. Từ ngày người nhập cung, hàng năm vẫn sai sứ sang dâng lễ vật lên sư phu, sư mẫu vào dịp sinh nhật, vào dịp tết Nguyên-đán. Nay nhân dịp sinh nhật Tuyên-Nhân Thánh-liệt hoàng thái hậu; người sai hai quận chúa Trần Ngọc-Liên, Trần Phương-Quỳnh đi sứ, để kết thêm tình thân, và trình bầy tất cả thảm trạng chiến tranh do Hy-Ninh, Vương An-Thạch gây ra.   
Vương-phi đưa mắt nhìn Phương-Quỳnh rồi tiếp:   
– Mũi thứ tư là giết chết Vương An-Thạch. Mũi này mang tên Viêm-đế sát Bắc cẩu. Mũi thứ năm là dùng xác chết, hồn ma quân Tống, đánh vào tâm quân Tống, mang tên Xử ma bại quỷ. Mũi này xuất phát trong Võ-kinh Phù dụng binh chi đạo, công tâm vi thượng; công thành vi hạ. Tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ. Nghã là: Phàm đạo dùng binh thì đánh vào tâm giặc là thượng sách; đánh vào thành giặc là hạ sách. Tâm chiến là thượng sách; binh chiến là hạ sách». Kết quả ba mũi tên này đều có liên hệ với nhau. Xin để quận chúa Phương-Quỳnh trình bầy.   
Phương-Quỳnh đứng lên thuật lại: Khi hai nàng đến Biện-kinh, vào cung Bảo-từ yết kiến Tuyên-Nhân Thánh-liệt hoàng thái hậu dâng lễ mừng. Ngọc-Liên là người có giọng nói ngọt như cam thảo, rất dễ lọt tai. Nhân thái hậu là người Hào-châu, hai nàng cố luyện giọng nói, mặc y phục vùng này mà bái kiến. Cho nên vừa gặp hai nàng, Tuyên-Nhân hoàng thái hậu đã hài lòng. Hai nàng trình bầy đức hiếu kính của Linh-Nhân hoàng thái hậu lên sư mẫu; lại xin được đến điện Linh-thiên để dâng lễ, cùng bái yết di dung vua Anh-tông là sư phụ của Thái-hậu. Ngọc-Liên tâu với Tuyên-Nhân hoàng thái hậu: Khi thần lên đường, Linh-Nhân hoàng thái hậu dặn dò đủ điều. Người nhớ đến tình yêu vô bờ bến của tiên đế với Thái-hậu ban cho hồi ở Từ-quang tự, mà khóc đến hết nước mắt. Tuyên-Nhân Thánh-liệt nghe đến đây hồi tưởng lại lúc bà với vua Anh-tông rời chùa Từ-quang, bấy giờ Thái-hậu còn là Minh-Đệ gục đầu vào ngực bà mà khóc nức nở, không muốn xa; nay nghe Ngọc-Liên kể, bà chợt nhớ truyện xưa rồi cũng bật lên tiếng khóc.   
Nhờ hai nàng nói giỏi, thông thạo kinh, sử, tử, tập Trung-quốc, nên được Tuyên-Nhân Thánh-liệt hoàng thái hậu giữ chơi hơn tháng ở trong cung để giảng kinh sách, lễ nghi cho. Hai nàng đã được bà thu làm đệ tử. Chính vì vậy mà hai nàng biết Thái-hậu rất ghét Tân-pháp, bởi Tân-pháp đi ra ngoài Nho. Hai nàng lại trình bầy: Đại-Việt đã lập Văn-miếu đắp tượng thờ Không-tử, bẩy mươi hai vị tiên hiền để thờ. Nhân lúc Tuyên-Nhân thái hậu vui lòng, hai nàng trình bầy rõ: Linh-Nhân hoàng thái hậu là người xuất thân dân dã, Thái-Ninh đế tuổi còn thơ, Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản không thích công danh, Lý đại tư mã là quan thị; chả ai có can đảm gây chiến với Thiên-triều. Tất cả chỉ mong ơn mưa móc của Thiên-triều xuống, mà khốn thay Vương An-Thạch muốn đánh Đại-Việt để giải làn sóng chống đối trong triều, ngoài trấn. Nay quân Thiên-triều hơn trăm vạn sang, Linh-Nhân hoàng thái hậu nhờ hai nàng tâu với sư mẫu rằng, nếu như Đại-Việt không giữ nổi, thì sẽ dùng thuyền vượt biển sang nương nhờ sư mẫu. Tuyên-Nhân thái hậu nổi lôi đình, người hứa sẽ tìm cớ cách chức Vương An-Thạch.   
Trong khi ở trong cung Bảo-từ, hai nàng biết rất nhiều tin tức về Tống triều, đặc biệt việc An-Thạch kinh lý phương Nam. Ngọc-Liên vội báo cho hệ thống tế tác của ta do Trần Bảo-Dân điều khiển. Hệ thống tế tác gồm có Côi-sơn tam anh, Thần-vũ thập anh, thêm hai đại sư Minh-Không, Đạo-Hạnh đang nghiên cứu cách giết Vương An-Thạch. Ngặt vì từ khi phò mã Thân Thiệu-Thái, vua bà Bình-Dương, U-bon vương... đại náo Sùng-chính điện, thì từ trong cung, cho đến tư dinh đều bố trí thị vệ, võ sĩ rất cẩn mật, ta không có cách nào giết Thạch. Côi-sơn tam anh nhờ Kinh-Nam vương giúp đỡ. Nhưng Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu đều từ chối rằng: Tuy Thạch cùng Hy-Ninh đế kiếm cớ để đến nỗi vương với công-chúa phải rời quân-lữ thực; nhưng đó là cớ có thực. Bình tâm mà xét, Thạch là đại thiên tài, là đại công thần của Tống, vương không thể, và không nên giết Thạch. Côi-sơn tam anh nhờ đến Quốc-mẫu, Mộc-tồn hòa thượng, tiên nương Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương, U-bon vương can thiệp, vương cũng lắc đầu, khoanh tay đứng ngoài cuộc: Ai giết Thạch được thì cứ giết, vương không cản; ngược lại vương không giúp ta giết y.   
Mọi người đều gật đầu công nhận Ưng-sơn song hiệp có lý: Đối với luật pháp, đạo lý Tống; quả Thạch vô tội, lại có đại công. Hơn nữa y là một thiên tài.   
Phương-Quỳnh tiếp:   
– Nhân ngày sinh nhật chín mươi lăm của quốc-trượng Tự-An. Quốc-mẫu xin quốc trượng can thiệp, bắt Kinh-Nam vương giết An-Thạch. Không những quốc trượng không can thiệp, mà lại còn dạy: Bất cứ người Việt nào cũng có thể giết An-Thạch, trừ Tự-Mai. Vì An-Thạch là thiên tài, là đại công thần Tống, trong khi Tự-Mai là phò mã là Kinh-Nam vương của Tống. Nếu ta hay Tự-Mai là An-Thạch, ta cũng hành xử như y. Cuối cùng công chúa Huệ-Nhu đồng ý giúp Côi-sơn tam anh làm cho Thạch tiêu ma chí khí, hóa khùng hóa điên, bị cách chức, chứ không giết y.   
Thế rồi nàng thuật chi tiết việc Kinh-Nam vương sai chân tay của người là Đô Kinh, làm gia tướng cho An-Thạch giúp đỡ Côi-sơn tam anh để lọt vào dinh An-Thạch, hậu cung; làm rối loạn dinh An-Thạch, hậu cung. Chính Đô Kinh bầy ra vụ Thần-vũ thập anh mãi võ, rồi tuyển làm vệ sĩ của Thạch; cố tình đánh xe cho Thạch qua vùng Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp, thay vì đi đường khác. Cuối cùng y bị tiêu ma chí khí, bị cách chức, suýt nữa tự tử ở bờ sông Trường giang. Đúng lúc đó Ưng-sơn song hiệp xuất hiện cứu y, và cho y biết rõ: Đáng lẽ y bị giết, song hai vị nhớ công, thương tài mà cứu cho. Nếu muốn sống thì phải ở yên Giang-ninh.   
Công-chúa Côi-sơn hỏi:   
– Phương-Quỳnh, thế còn mũi tên thứ năm, dùng quân Tống chết, đánh quân Tống sống ra sao?   
– Trình thái sư thúc.   
Phương-Quỳnh trình: Sau trận đánh Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp, Ung-châu; phu nhân với chồng huy động quân Việt thu nhặt tử thi quân Tống chôn riêng từng người một, suốt dọc đường Bắc-Nam từ Côn-lôn xuống Ung-châu. Trên mỗi mộ đề rõ tên tuổi, đơn vị, quê quán. Nay quân Tống từ Tây, Bắc xuống, khi qua hàng chục vạn nấm mồ ấy, dù can đảm đến đâu cũng tan nát chí khí. Một điều may mắn nữa, khi ban chỉ thiết kế thái hậu không ngờ tới: Đó là bố mẹ, vợ con, anh em tử sĩ nhân thấy quân Tống chiếm lại vùng đất bị ta đánh, đã theo xuống cải táng tử thi mang về nguyên quán. Vì xác chết mới chôn được hơn sáu tháng, nên khi đào lên hôi thối cùng cực, dòi bọ lúc nhúc, ruồi nhặng sinh ra hợp với lam chướng, khiến quân Tống chết vì bệnh không biết bao nhiêu mà kể.   
**Ghi chú**,   
Ngày nay quân đội các nước đều mang một tấm thẻ kim khí đeo ở cổ, để khi chết dễ dàng tìm ra căn cước. Còn đời Tống, quân sĩ đều phải dùng chàm xâm vào người các chi tiết: Họ tên, quê quán, ngày giờ tháng năm sinh. Có lẽ Đinh Hoàng-Nghi sai Thiên-tử binh căn cứ vào đó mà viết lên những mảnh gỗ cắm trên mộ, cho thân nhân dễ tìm kiếm.   
Trung-Thành vương trình bầy tiếp:   
– Bây giờ tới tình hình mặt trận Bắc-cương. Tên Vi Thủ-An với hai mươi trang động hàng giặc; tên Trần Thanh-Nhiên, Nguyễn Văn-Khan làm phản, vì vậy đồn Ngọc-sơn thất thủ, trại Như-hồng về tay giặc. Nhờ hạm đội Âu-Cơ yểm trợ, đô thống Lê Huy với quận chúa Chu Thúy-Phương vẫn cố thủ được ở Tiên-yên. Thế là mặt trận Bắc-cương bị hở cánh Đông-Bắc. Bây giờ vua bà Thiên-Thành cho biết tình hình cánh Tây-Bắc.   
– Tâu Thái-hậu, kính Hoàng-thúc, kính đại huynh.   
Công-chúa Thiên-Thành trình: Trong hai tên cầm quân đánh ta, thì tên Triệu Tiết là ngưới mưu lược hơn hết. Y tận dụng bọn trang trưởng, động-chủ thuộc vùng Tả-giang, Hữu-giang của Tống, vùng Tô-mậu của ta, vốn có giao hảo với các trang-động chủ thuộc quyền Lưu Kỷ; sai chúng dẫn bọn tướng Tống biết nói tiếng Việt như Tu Kỷ, Yên Đạt, Khúc Chẩn đi chiêu hàng. Có trang động ham danh mà theo, có trang động vì cô lập mà theo, cũng có trang động cương quyết chống, nhưng bị chúng đem quân ép mà phải nép. Cuối cùng, Lưu Kỷ mất hết các trang động trực thuộc đành phải hàng. Tiết biết Kỷ có uy tín, bất đắc dĩ mà khuất, nên sau khi hàng, chúng đưa Kỷ với cả gia quyến về Biện-kinh.   
Thường-Kiệt hỏi:   
– Còn Hoàng Kim-Mãn, xưa nay y thù hận Tống ghê lắm, mà sao y đầu hàng dễ dàng như vậy?   
– Thưa đại huynh.   
Phò-mã Thân Cảnh-Long trình: Từ lâu rồi, giữa 40 trang động của Môn-châu với ba mươi trang động của Vĩnh-bình thù hận, chém giết nhau khủng khiếp lắm. Khi Tống mạnh thì Vĩnh-bình dựa hơi chém giết người thuộc Môn-châu. Khi Việt mạnh thì Môn-châu dựa hơi chém giết người của Vĩnh-bình. Hồi tháng chín năm trước, ta đem quân Bắc-phạt, Hoàng Kim-Mãn với các trang động thuộc Môn-châu tàn sát các khê động của Vĩnh-bình khủng khiếp lắm, đến như sư thúc Tôn-Đản Cẩm Thi mà cũng không ngăn cấm được. Sau nhờ Kinh-Nam vương sai sứ lên bắt phải ngừng, bấy giờ cuộc chém giết mới hết. Từ ngày ấy, người của Môn-châu chia nhau cai trị các trang động Vĩnh-bình. Sau khi Yên Đạt, Tu Kỷ thu phục được các trang động thuộc Lưu Kỷ, y đem quân ép phía Tây Môn-châu; Khúc Chẩn đem quân ép phía Bắc, rồi Triệu Tiết sai sứ đến dụ rằng: Nay các thủ lãnh của khê động thuộc Vĩnh-bình bị Mãn giết hết rồi, nếu Mãn hàng thì không những vẫn cho cai quản trang ấp thuộc lãnh thổ Việt, mà còn cho tiếp tục cai quản các khê động Tống mà Mãn đang cai trị nữa. Thế là Hoàng Kim-Mãn đầu hàng.   
Lý Thường-Kiệt thấy công chúa Thiên-Thành gọi mình là đại huynh, ông cũng dùng ngôn từ bình dân đáp lại:   
– Thiên-Thành đừng lo. Mục đích của ta là dùng các trang động kéo dài thời gian, làm cho Tống hao tốn tiền của. Với mấy trang động, ta cản được quân Tống tới chín tháng, thì quả thực vượt ra ngoài điều ước muốn rồi; huống hồ ta còn nguyên 117 trang động thuộc Lạng-châu.   
Ông nói với Trung-Thành vương:   
– Hiền đệ hãy trình bầy tình hình mặt trận trên biển cho Thiên-Thành, Cảnh-Long biết đi.   
– Về mặt trận trên biển.   
Trung-Thành vương giảng giải: Tống có hai hạm đội. Hạm đội Tương-giang hồ Động-đình thường được gọi tắt là hạm đội Kinh-Tương do đô đốc Hứa Ngạn-Tiên, Lưu Sơ chỉ huy. Theo chỉ dụ của Khu-mật viện Tống, hạm đội này chạy ra thực xa bờ biển, rồi đổi hướng Nam vào giúp Chiêm đánh chiếm lại Nhật-lệ, kéo vào đánh sau lưng ta ở Thanh-Nghệ. Hạm đội thứ nhì là hạm đội Mân-Triết di xuống Khâm-châu. Hạm đội này do đô đốc Dương Tùng-Tiên, Tô Tử-Nguyên chỉ huy. Hạm đội có nhiệm vụ chuyển lương từ Giang-tô, Triết-giang, Phúc-kiến xuống Khâm-châu. Đợi sau Quách Quỳ tiến tới sông Như-nguyệt, thì phải vượt biển chở lương xuống tiếp tế, cùng chở quân bộ qua sông.   
Vương ngừng lại uống chung trà, rồi tiếp:   
– Tin này ngư dân ta thu được, báo cho đại đô đốc Lý Kế-Nguyên. Đô-đốc phái đô-đốc Trần Lâm đem hạm đội Động-đình, đô-đốc Trần An đem hạm đội Bạch-đằng ra khơi đánh tan hạm đội Kinh-Tương. Hứa Ngạn-Tiên, Lưu Sơ chỉ còn hai chiến thuyền chạy thoát về Quảng-châu. Đô-đốc Lý Kế-Nguyên lại sai đô đốc Trần An dùng tù binh Tống, chiến hạm Tống bắt được, giả thủy binh Tống cập bến Thi-nại đón quân Chiêm đi chiếm Nhật-lệ. Quân Chiêm không đề phòng, bị đánh tan ở cửa Thi-nại.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi phò-mã Thân Cảnh-Long:   
– Từ tháng ba đến giờ, bọn Triệu Tiết, Ty Kỷ, Yên Đạt, chiếm được hết các trang động của Lưu Kỷ, Hoàng Kim-Mãn. Cánh tả của ta, bị hở. Trong khi cánh hữu, Vi Thủ-An hàng, đem quân trợ giặc đánh Ngọc-sơn. Lạng-châu hoàn toàn bị cô lập, chỉ còn hai ngày nữa quân Tống tiến đánh, vậy phò-mã ứng chiến ra sao?   
– Tâu thái hậu:   
Phò mã Cảnh-Long đáp: Hiện nay đại lực lượng quân Tống đang dồn vào khu hẹp, mà chỉ có con đường duy nhất tiến về Nam thì bị bốn tướng khạc ra lửa, mửa ra khói của ta trấn nhậm; đó là công-chúa Côi-sơn, phò mã Tôn Mạnh trấn ở Quyết-lý; Quán-quân thượng tướng quân Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh trấn ở Chi-lăng. Tình thế bắt buộc Tống phải nhổ hai ải này. Vậy lực-lượng hoàng nam của Lạng-châu sẽ cố thủ trong các trang động, để làm chậm bước tiến của giặc, đánh tập hậu. Nếu Quách Quỳ muốn đánh hai ải Quyết-lý, Chi-lăng, thì phải tốn ít nhất từ ba tới năm vạn nhân mạng.   
Quán-quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi đề nghị:   
– Quân Tống đang đóng trại liên tiếp nhau như vậy, lại khinh thường ta không dám trực diện đối chiến. Thần xin đề nghị: Ta đem quân bất thần trong đêm cướp trại, đốt lương, khiến chúng kinh hoàng, trở thành e dè. Như vậy còn hơn ngồi chờ chúng đến đánh.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu đưa mắt cho Đại-tư mã Lý Thường-Kiệt, rồi tuyên chỉ:   
– Cách đây ít lâu, đệ tử của sư bá Mộc-tồn là Thập-bát Kim-cương từ Chiêm về để dự cuộc chống Tống cứu nước. Cô phụ đã trao cho Binh-bộ thượng thư cứu xét tài năng, rồi bổ nhiệm. Mới đây Binh-bộ tâu rằng, về võ công, cả mười tám vị đều cao thâm không thua Thần-vũ thập anh làm bao. Về tài dùng binh, thì chỉ thua Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt chút kinh nghiệm mà thôi. Cô phụ với đại tư mã Thường-Kiệt quyết định bổ nhiệm như sau.   
Mười tám Kim-cương bước ra quỳ gối nghe chiếu chỉ:   
– Tất cả các Kim-cương vì sinh đẻ ở Xiêm, mang họ Tha-ma-đạt, Lôi-ki-đa, Vong-si-vít, U-bộc than-na rất khó cho binh tướng Việt gọi, nên triều đình quyết định ban cho nam quốc tính Lý, còn tên thì vẫn giữ nguyên. Riêng nữ, đều xinh đẹp, dáng điệu thanh nhã, nên ban cho chữ mai. Tất cả chín người đều được giữ chức Đô-thống. Lý Nhất với vợ là Mai-Nhất chỉ huy phó hiệu Ngự-long. Lý Nhị, Mai Nhị chỉ huy phó hiệu Quảng-thánh. Lý Tam, Mai Tam chỉ huy phó hiệu Quảng-vũ. Lý Tứ, Mai Tứ chỉ huy phó hiệu Bổng-nhật. Lý Ngũ, Mai Ngũ chỉ huy phó hiệu Đằng-hải. Lý Lục, Lý Thất, Mai Lục, Mai Thất theo Trung-Thành vương. Lý Bát, Ly Cửu, Mai Bát, Mai Cửu theo Tín-Nghĩa vương.   
Mười tám Kim-cương lạy tạ, rồi về chỗ.   
– Xin sư huynh điều quân.   
Nghe Thái-hậu tuyên chỉ, Thường-Kiệt để kiếm lệnh lên trước mặt:   
– Tổng chỉ huy phòng tuyến chặn giặc ở Bắc-cương là phò mã Thân Cảnh-Long với vua bà Thiên-Thành. Ngay bây giờ hai vị về Bắc-cương, cùng công chúa Côi-sơn, phò mã Tôn Mạnh; Quán-quân Thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi, quận chúa Phương-Quỳnh, đô thống Lý Tam, Mai Tam... xử dụng hoàng nam, hiệu binh Kinh-Bắc, hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ cướp trại giặc, đánh cho chúng kinh hoàng. Sau đó phò mã, công chúa dùng hoàng nam 117 trang động làm chậm bước tiến của chúng, cướp lương đánh tập hậu, khiến chúng phải chia quân phòng vệ khắp nơi. Còn công chúa Côi-sơn với tướng quân Hoàng-Nghi cố thủ trong ải Quyết-lý, Chi-lăng.   
Tám người đứng dậy nhận lệnh.   
– Tuy nhiên phía Tây, còn một con đường từ Quảng-nguyên, qua Đâu-đỉnh. Có thể khi đánh không được Quyết-lý, Chi-lăng, bọn Quách Quỳ sẽ dùng đường này xuống đồng bằng. Trước ta đã cử Vũ-dực đại tướng quân Dư Phi với hiệu binh Đại-hoàng trấn ở đây. Nay không có gì thay đổi.   
Dư Phi đứng dậy nhận lệnh.   
– Về phòng tuyến sông Như-nguyệt, thì tại thượng lưu, phía sau núi Tam-đảo là Phú-lương do phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên trấn thủ. Lực lượng gồm hiệu Thiên-tử binh Vũ-thắng, do Quy-đức đại tướng quân Trần Di, phu nhân Phương-Lý chỉ huy; hiệu Bổng-nhật do Hoài-hóa thượng tướng quân Lý Đoan, với phu-nhân là quận chúa Trần Ngọc-Liên chỉ huy. Các tướng phụ trấn gồm các đô thống Hùng Trí, Hùng Tín, Lý Tứ với bốn phu nhân.   
Mười hai người đứng đậy nhận lệnh.   
– Tại hạ lưu, khu Vạn-xuân, Lục-đầu do Tín-Nghĩa vương với vương phi Lê Ngọc-Nam trấn thủ. Lực lượng gồm có hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải do Vân-ma thượng tướng quân Trần Ninh, với phu nhân là quận chúa Trần Ngọc-Hương chỉ huy; hiệu Long-dực do Trung-vũ đại tướng quân Dương Minh, với phu nhân là Phương-Cúc chỉ huy. Phụ trấn có đô thống Lý Bát, Lý Cửu và hai phu nhân.   
Mười người đứng dậy nhận lệnh.   
– Tại chính phòng tuyến Như-nguyệt là cửa ngõ vào Đình-bảng có lăng tẩm tiên đế, lại gần Thăng-long, ta có hai vòng đai bảo vệ. Vòng đai chiến lũy Như-nguyệt do Trấn Bắc thượng tướng quân Nguyễn Căn, phu nhân là công chúa Vũ Thanh-Thảo chỉ huy. Lực lượng gồm hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh do Tuyên-uy đại tướng quân Mai Cầm, phu nhân Phương-Đơn chỉ huy; hiệu Bảo-thắng do Minh-uy đại tướng quân Quách Y với phu nhân là Phương-Tiên chỉ huy. Phụ trấn có đô thống Hùng Nhân, Hùng Nghĩa, Hùng Trí và các phu nhân Âu Hoàng, Âu Thanh, Âu Huyền.   
Mười hai người đứng dậy nhận lệnh.   
– Tại vòng đai thứ nhì bao gồm khu rừng tre tới Thăng-long do công chúa Thiên-Ninh chỉ huy. Lực lượng trực thuộc gồm có hiệu Ngự-long do Long-nhương thượng tướng quân Phạm Dật, với phu nhân là quận-chúa Lê Kim-Loan chỉ huy; hiệu Quảng-thánh do Hổ-uy thượng tướng quân Vũ Quang với phu nhân là quận chúa Võ Kim-Liên; hiệu Phù-đổng do Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt; hiệu binh Hồng-châu do đô thống Dương Nghi chỉ huy.   
Chư tướng đứng dậy nhận lệnh.   
– Một lực lượng nữa, lĩnh nhiệm vụ thần sầu, quỷ khốc, là dùng thuyền nhỏ di động ở những sông lạch phía Nam sông Như-nguyệt; khi thì thình lình vượt sông làm rối loạn địch; khi địch vượt sông, thì chặn đánh địch ở ngoài chiến lũy, gây cho địch luôn ở thế bất an. Người lĩnh nhiệm vụ này, phi Trung-Thành vương với vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung không ai đảm trách nổi.   
Trung-Thành vương với vương phi đứng dậy nhận lệnh.   
– Lực lượng thống thuộc vương gồm hạm đội Thần-phù do đo-đốc Trần Hải chỉ huy. Lực lượng xung kích gồm: Hiệu Thiên-tử binh Hùng-lược do Định-viễn đại tướng quân Ngô Ưùc với phu nhân là Phương-Dược chỉ huy; hiệu Vạn-tiệp, do Ninh-viễn đại tướng quân Tạ Duy với phu nhân là Phương-Quế chỉ huy; hiệu Thần-điện do Tuyên-vũ đại tướng quân với phu nhân là Phương-Liễu chỉ huy. Phụ tá có Lý Lục, Lý Thất, Mai Lục, Mai Thất.   
Thường-Kiệt hỏi đại đô-đốc Lý Kế-Nguyên:   
– Xin đô đốc cho biết việc phòng lãnh hải.   
Tất cả các võ tướng, đô đốc đều mặc quần áo võ, duy Lý Kế-Nguyên vẫn trang phục nho sĩ, tay phe phẩy quạt lông, dáng thực nhàn nhã. Ông chắp tay vào nhau:   
– Thủy quân ta đã làm chủ, đang làm chủ, và sẽ vẫn làm chủ trên biển Đông.   
Cử tọa vỗ tay hoan hô.   
Ông tiếp: Tống hiện chỉ còn hạm đội Mân-Triết do Dương Tùng-Tiên, Tô Tử-Nguyên chỉ huy đang đóng ở Khâm-châu, chờ khi bộ binh của họ tới sông Như-nguyệt là chúng đánh xuống, rồi vào chở qua. Nếu như ngay bây giờ tôi diệt hạm đội này, thì bọn Quách Quỳ sẽ dùng phương thức khác qua sông. Vì vậy tôi để chúng yên. Khi Quách Quỳ đến sông Như-nguyệt, hạm đội Mân-Triết vừa tới Tiên-yên là tôi bao vây chặt cứng, để cho Quách Quỳ chờ đỏ con mắt ra, mà không hiểu tại sao.   
Vũ-dực đại tướng quân Dư Phi hỏi:   
– Kính tiên sinh, vì cớ nào tiên sinh không diệt chúng, mà chỉ bao vây thôi?   
Kế-Nguyên cười:   
– Nếu tôi diệt hạm đội Mân-Triết, khi tin đưa về Biện-kinh, Tống triều sẽ sai hạm đội khác xuống; mình lại phải đánh hạm đội này, có phải tốn thêm máu, thêm của không? Hoặc giả Tống báo cho bọn Quách Quỳ, để chúng tìm cách khác qua sông; thì sao bằng mình bao vây chúng, để Quách Quỳ đóng quân ở chỗ vô dụng, hao tốn lương thảo; ngày đêm binh tướng bị muỗi, bị nước độc giết dùm ta ?   
Triều đình cùng vỗ tay hoan hô. Ai cũng nghĩ như nhau: Một nho sinh cầm quân, nên có những cái nhìn thực xa, thực rộng, mưu trí thâm sâu vô tận.   
Buổi thiết Tinh-triều chấm dứt.   
Ngày Quý Tỵ, mùa Đông tháng chạp, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng nguyên niên đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt (11-12 Bính-Thìn,DL.8-1-1077)nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ chín đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Bấy giờ đã là giờ Dần (3-5 giờ), tại ải Quyết-lý, thuộc Bắc-cương; phò mã Thân Cảnh-Long, công chúa Thiên-Thành; công chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên, Trấn Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh; Quán-quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi, quận chúa Phương-Quỳnh, cặp Kim-cương đệ tam; bàn luận, phân công, để thi hành chỉ dụ của triều đình: Cần đánh một trận, để dằn mặt quân Tống, và nâng cao sĩ khí quân Việt.   
Công chúa Thiên-Thành trình bầy:   
– Tin mới nhất cho biết, bọn chúng đã chuẩn bị sẵn, ngày mai tiến quân vào đánh Lạng-châu. Kế hoạch tiến quân như sau: Mũi thứ nhất xuất phát từ Vĩnh-bình vượt biên đánh vào hông trái, chiếm mười hai trang động, rồi tấn công động Giáp. Cánh này do Tu Kỷ chỉ huy. Quân tham chiến có đạo binh đệ tứ do tướng Lý Hạo chỉ huy với hơn nghìn hoàng nam của con trai Hoàng Kim-Mãn là Hoàng Kim-Khôi dẫn đường. Mũi thứ nhì xuất phát từ Tây-bình vượt biên chiếm mười bốn trang động, rồi tấn công trực diện vào Quyết-lý. Cánh này do Yên Đạt chỉ huy. Quân tham chiến có đạo đệ ngũ do tướng Trương Chi-Giám chỉ huy với hơn nghìn hoàng nam của con trai thứ nhì Hoàng Kim-Mãn là Hoàng Kim-Ngọc dẫn đường. Mũi thứ ba phát xuất từ Lộc-châu vượt biên chiếm mười sáu trang động, rồi tấn công phía sau Quyết-lý, cản trở không cho quân Chi-lăng cứu viện. Cánh này do Khúc Chẩn chỉ huy. Quân tham chiến có đạo đệ lục do tướng Dương Vạn chỉ huy với hơn nghìn hoàng-nam của con trai thứ ba Hoàng Kim-Mãn là Hoàng Kim-Ngân dẫn đường.   
Công chúa đưa ra ba tấm lụa, trên đó vẽ bản đồ đồn trú quân của ba trại. Đinh Hoàng-Nghi mở to mắt ra nghiên cứu, rồi hầu gật đầu, như tìm được điều gì khoan khoái vậy.   
Công chúa Côi-sơn sẽ vỗ vai Đinh Hoàng-Nghi:   
– Bây giờ chúng ta phải hành động ra sao? Cô chỉ giỏi dùng binh, chứ mưu mẹo thì không bằng cháu. Cháu lắm mưu, nhiều mẹo, cháu định làm thịt chúng cách nào đây?   
Hoàng-Nghi từng tham dự trận đánh Cổ-vạn, Tiểu-dã, Khâm-châu với Thanh-Nguyên, hầu biết rằng: Bà cô này cực kỳ yêu thương hầu, lại rất tin tướng hầu. Về võ công bà cao thâm không biết đâu mà lường, tài dùng binh thì thuộc loại số một, số hai Đại-Việt. Nhưng mưu kế thì bình thường thôi. Hầu cung tay:   
– Thưa cô! Ngày mai chúng vượt biên tấn công, thì trong lòng chư tướng Tống vốn đã có ý tự phụ, không đề phòng kỹ. Vậy đêm nay ta tấn công chớp nhoáng vào ba căn cứ trên, đốt sạch lương thảo, rồi rút về. Như vậy, nhất định thành công.   
Tôn Mạnh cau mày:   
– Ba đạo quân này của Tống, cùng với hoàng nam phản bội, ít ra là bốn vạn. Trong khi ta chỉ có khoảng hai vạn, lại phải để lại giữ nhà, phục kích chặn đường nếu chúng đuổi theo. Liệu có thành công không? Con nên cẩn thẩn hơn.   
– Thưa phò mã, ta có cần cướp trại giết quân giặc đâu? Ta chỉ cần đốt lương thảo rồi bỏ chạy mà thôi. Đốt lương thảo, ta đánh cảm tử, mỗi trại chỉ cần nghìn người cũng đủ rồi.   
– ???   
– Cháu đã nghiên cứu bản đồ ba trại, thì thấy rằng bọn hoàng nam đều đóng bên cạnh kho lương. Vậy ta âm thầm đột nhập, thình lình đốt lương, rồi cứ nhắm bọn hoàng nam phản bội mà chặt, miệng la bai bải Bọn Môn-châu làm phản! Anh em họ Hoàng đốt lương. Thế là tụi nó chém giết nhau hỗn loạn, còn ta thì chuồn êm. Vì các đạo quân Tống là người Hà-Bắc, vậy ta phải dậy cho quân sĩ hô câu này bằng tiếng Hà-Bắc.   
Thanh-Nguyên hiểu liền:   
– À, phải rồi. Hồi đánh Cổ-vạn mình chiếm được kho vũ khí, quân trang của Tống, cháu sai cất đi, rồi nói rằng sau có chỗ dùng đến. Bây giờ ta cho quân mình mặc giả làm quân Tống, nhưng trên cánh tay mỗi người phải buộc thêm một miếng vải trắng để khỏi ngộ nhận.   
Cảnh-Long vui vẻ:   
– Được! Đúng giờ Hợi, khi Lôi-tiễn bắn lên trời, thì đồng tấn công.   
Sau khi luận bàn xong, chư tướng trở về trại mình.   
Tối hôm ấy, khi màn đêm buông xuống Lộc-châu, sau ba tiếng trống báo hiệu tắt đèn đi ngủ, các trại quân Tống chìm vào trong không gian đen tối. Lát sau, quân tướng đã riu riu nhập hồn vào giấc ngủ.   
Thình lình một tiếng rú như cú kêu, tiếp theo một vệt xanh-vàng-đỏ bay vọt lên trên bầu trời, rồi phát ra tiếng nổ như sấm. Một trái cầu lửa từ vệt xanh-vàng-đỏ ấy chụp xuống trại Tống. Binh canh chưa biết đó là cái gì, và phải làm gì; thì lửa trong khu chứa lương thảo ngùn ngụt bốc lên, rồi tiếng ngựa hí, tiếng cọp gầm, tiếng beo rống, tiếng sói tru như muốn nổ tung trại ra. Đâu đó có tiếng la lớn:   
– Phản! Phản! Phản!   
– Bọn Man làm phản đốt kho lương.   
– Anh em họ Hoàng làm phản.   
Bấy giờ bọn binh canh mới biết rằng có biến, vội thúc trống báo động. Binh tướng Tống mới từ Ung-châu di xuống Lộc-châu được mấy ngày, trong thế công chuẩn bị đánh thẳng vào Lạng-châu, nên không có kế hoạch đề phòng. Sáng hôm nay, các sư trưởng tập họp quân lại, giảng giải cho biết, sáng mai bắt đầu tiến đánh Bắc-cương đại Việt. Bây giờ thấy báo động, họ choàng thức dậy. Các cơ đội đều ở nguyên chỗ, trong thế thủ.   
Đội hổ, đội báo, đội sói từ trong rừng xông thẳng vào tấn công quân Tống. Không đầy một khắc đã vượt qua trung ương trại, tới phía Nam, là nơi chứa lương thảo.   
Tại khu chứa lương thảo, các căn trại đều bốc lửa. Đám binh Việt giả quân Tống lăn xả vào chém giết bọn hoàng nam phản bội. Bọn này ngơ ngơ ngác ngác không hiểu gì cả. Thoáng một cái, hơn nghìn tên đều bị hạ.   
Khúc Chẩn, Dương Vạn là những tướng kinh nghiệm chiến đấu. Trong nhất thời, hai người chỉ biết ban lệnh cho quân đâu ở đấy, giữ vững doanh trại, chờ các khu báo cáo:   
– Bọn Việt của họ Hoàng làm phản đốt lương ở khu Nam.   
Khúc Chẩn ra lệnh:   
– Hãy giết chết chúng ngay, không để sót một đứa.   
Lại có quân báo:   
– Khu Đông có đàn sói xông vào trại đánh xuyên xuống Nam, binh sĩ đang chống trả.   
– Khu Bắc có đàn cọp, đánh xuyên xuống Nam.   
– Khu Tây có đàn báo, đánh xuyên xuống Nam.   
– Binh đội ta đang vây đánh bọn họ Hoàng làm phản. Nhưng không biết thuộc sư nào. Bởi y phục, vũ khí thì giống ta, nhưng mặt thì lạ hoắc.   
– Kho lương bị cháy sạch.   
– Bọn họ Hoàng bị giết chết hết.   
– Đội quân nhà lạ mặt, sau khi giết xong đám họ Hoàng đã rút về hướng Nam với đội hổ, báo, sói.   
– Trại Vĩnh-bình lửa bốc cao, có nhiều tiếng quân reo, dường như đang đánh nhau.   
– Trại Tây-bình dậy lửa, có tiếng trống trận lẫn với tiếng quân reo.   
Đến đây Khúc Chẩn hiểu ra liền: Quân Việt đã giả làm quân Tống, đột nhập đốt lương. Có lẽ hai trại Tây-bình, Vĩnh-bình cũng đang thọ địch.   
Dương Vạn là tướng chỉ huy đạo binh đệ lục từ hơn năm năm qua, võ công y cực cao. Đạo binh đệ lục này của y nổi tiếng thiện chiến, từng thắng Tây-hạ nhiều lần. Trong mỗi đạo binh Tống, có một sư khoảng 2.500 người, mặc giáp sắt, cực kỳ dũng mãnh, gọi là sư thiết đột. Quân Tây-Hạ, Bắc-Liêu nghe đến sư thiết đột là kinh hoàng. Y lại có hai Đô-thống phụ tá là em ruột y, tên Dương Thiên, Dương Bách, tài dùng binh thua y, nhưng võ công cực kỳ cao thâm. Bây giờ xuống cái sứ Nam-man này, chưa kịp ra quân, lương đã bị đốt cháy hết. Mất mặt, Vạn nói với Khúc Chẩn:   
– Cứ tình hình quân nhà báo, bọn Việt đánh trộm không quá nghìn đứa. Xin tướng quân cho anh em chúng tôi đuổi theo, bắt về băm ra từng mảnh cho nư giận.   
Khúc Chẩn cũng đang có ý tưởng đó:   
– Tướng quân mang sư thiết đột đuổi theo ngay, chúng chạy không xa đâu.   
Dương Vạn hô một tiếng, sư thiết đột trực thuộc y xuất trại liền. Viên sư trưởng đi đầu là Dương Thiên. Dương Vạn đi giữa. Dương Bách đi đoạn hậu. Tuy trong đêm tối, quân phải đốt đuốc soi đường, nhưng việc tìm vết tích quân Việt không khó; duy một điều Dương Vạn bực mình, vì quân của y rất giỏi trong việc dàn trận, đổi thế trận, thì nay phải đi trên con đường chật hẹp, chỉ có thể hai người một hàng lọt qua mà thôi. Đuổi được khoảng hơn năm dậm, Dương Thiên cho người báo:   
– Phía trước, có khoảng hai chục quân Việt. Ta đã dùng tên tấn công.   
Lát sau lai báo:   
– Không phải hai chục quân, mà là hai chục bộ quần áo, quân Việt mắc lên cây, để đánh lừa.   
Dương Vạn ra lệnh:   
– Như vậy là chúng sợ hãi, bỏ chạy, nên làm nghi binh khiến ta chậm bước mà thôi. Đuổi gấp.   
Y bỏ trung quân, vọt lên hàng đầu. Quả nhiên đuổi được khoảng năm dặm nữa, đã thấy quân Việt đang cầm đuốc chạy phía trước, hậu quân do một đôi nam nữ tướng cầm kiếm cản hậu. Dương Vạn hô quân đuổi thực gấp. Quân Việt vất vũ khí lại mà chạy. Dương Vạn càng thúc quân đuổi rát hơn, khi qua khu bằng phẳng, hai quân sắp giáp nhau, thì có tiếng nổ như sấm trên không, rồi một trái cầu lửa chụp xuống, trống thúc vang đội.   
Quân Việt từ trong các bụi cây bắn ra như mưa, rồi đám đang chạy từ phía trước, đã quay trở lại đánh rất hung hãn. Đôi tướng trai gái dẫn đầu đội quân Việt, võ công cực cao, cứ mỗi chiêu của cặp này đánh ra, là một thiết đột bị giết. Dương Vạn bình tĩnh, truyền Dương Bách chỉ huy hậu đội đánh sang phải, Dương Thiên đánh sang trái, còn y đánh vào giữa. Nhưng đôi tướng trẻ cầm tù và rúc lên một tiếng, từ hai bên hông, đàn báo, hổ, sói gầm lên xung vào tấn công. Thoáng một cái, quá nửa quân bị thương, bị chết. Đội thiết đột vốn gan dạ, thiện chiến, chúng quay lưng vào nhau chống thú dữ. Viên tướng trẻ Việt lại cầm tù và rúc lên, thú dữ biến vào rừng mất, trong khi tên liên châu từ mười cỗ xe tác xạ vào đội hình. Binh tướng Tống la hét, nhưng trong bóng đêm mờ mờ ảo ảo lửa đuốc, không sao biết rõ tình hình địch.   
Vô tình nhìn lên đỉnh một mỏm đá cao gần đó, Dương Vạn thấy lại một thiếu phụ khác được hơn trăm xạ thủ bảo vệ, đang cầm đuốc chỉ huy cho quân Việt tấn công. Y giận cành hông, than thầm:   
– Muốn sống sót hôm nay, phải giết chết con nhỏ kia.   
Y thân dẫn hơn trăm thiết đột tiến về phía thiếu phụ. Nhưng một đàn hổ hơn hai mươi con từ đâu xông ra cản đường. Nhanh nhẹn quân thiết đột tập trung lại thành thế trận, binh sĩ quay lưng vào nhau chờ đón đối thủ.   
Lại một tiếng nổ lớn trên không. Bao nhiêu đuốc của quân Việt tắt hết, tiếng vũ khí, tiếng người, tiếng thú cũng im bặt. Giữa khu rừng cây cối âm u, chập chờn, quân Tống tay cầm đuốc, tay cầm đao chờ đợi.   
Rừng núi hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng thương binh kêu khóc, tiếng binh sĩ lạc đội ngũ gọi nhau.   
Một khắc trôi qua, vẫn không thấy quân Việt đâu. Dương Vạn ra lệnh thu nhặt xác chết, thương binh để rút về trại. Viên sư trưởng trình: Ra đi hai nghìn rưởi, bây giờ chỉ còn nghìn hơn.   
Dương Vạn chửi thề:   
– Bọn chó Việt chỉ quen đánh trộm! Rút! Tức thực là tức. Từ nãy đến giờ chúng ta chưa được đánh một chiêu võ, chưa được bắn một mũi tên, mà đã hao hụt quá nửa quân số!   
Đội quân Tống vác thương binh, vác tử sĩ đổi hậu đội làm tiền đội rút lui. Lui được khoảng hai dặm, thì đâu đó có tiếng tiêu vọng lại thê lương, thảm não. Dương Vạn cười với viên sư trưởng:   
– Bọn chó Việt định bắt chước Trương Lương dùng tiếng tiêu làm loạn lòng quân ta đây. Vô ích.   
Bỗng Dương Thiên thấy vật gì lạnh ngắt, mềm mềm từ trên cây rơi xuống đầu y, rồi y cảm thấy đau nhói ở cổ. Y vội cầm vật đó lên xem, thì ra là con rắn. Kinh hoảng, y nói với Dương Vạn:   
– Tôi bị rắn cắn.   
Tiếp theo Dương Thiên, đến lượt binh sĩ kêu oai oái:   
– Rắn! Rắn cắn. Rắn ở đâu nhiều quá.   
Rồi chính Dương Vạn cũng bị rắn cắn.   
Đến đây bao nhiêu đuốc đã cháy hết. Quân Tống phải người nọ dắt người kia, lò mò di trong đêm. Lại có tiếng kêu:   
– Ối! Tôi dẵm phải chông.   
– Tôi cũng dẵm phải chông.   
Dương Bách ra lệnh:   
– Ngừng lại! Chờ trời sáng. Đi nữa sẽ dẵm phải chông.   
Giữa lúc quân Dương Vạn tuyệt vọng, có ba tiếng thanh la vang lên, rồi tên từ trong các bụi cây bắn ra. Quân Tống kinh hãi la hét thảm thiết. Trong lúc chúng tuyệt vọng đó, thì phía trước mặt, có ánh lửa lóe lên, rồi bốn ngọn đuốc cắm ở bốn gốc cây bốn góc một bãi đất. Đâu đó đâu đó vang lên tiếng loa:   
– Ta! Quán quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi và quận chúa Phương Quỳnh. Hồi tám tháng trước, chúng ta từng chôn xác bốn vạn quân Tống ở Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hoả-giáp. Nay chư quân bị thương, bị rắn cắn, bị chông đâm cũng sắp bỏ mình ở rừng hoang này. Chúng ta không nỡ giết chư quân. Vậy chư quân mau bỏ vũ khí tiến lên chỗ có lửa này đầu hàng. Chúng ta sẽ tha cho.   
Đám quân Tống còn sống sót, vội buông vũ khí chạy về phía bãi đất có đuốc sáng.   
Biết có gào thét, cũng vô ích với đám binh sĩ thương tích tuyệt vọng, Dương Vạn cùng một số thiết đột khỏe mạnh, nhắm hướng Bắc bỏ chạy. Bỗng có tiếng tù và rúc lên, rồi phía trước đèn đuốc sáng lòa; thiếu phụ ban nãy cùng một đội cung thủ, với hơn trăm thú vừa hổ, vừa báo chặn mất lối đi. Dù can đảm, dù võ công cao, nhưng Dương Vạn bị nọc rắn chạy vào cơ thể, y lại dẵm phải chông tẩm thuốc độc, nên không còn sức chiến đấu nữa. Đưa mắt nhìn số binh sĩ sống sót, không người nào còn ý chí chiến đấu.   
Thiếu phụ cung tay:   
– Quận-chúa Phương-Quỳnh nước Đại-Việt xin kính chào Dương tướng quân. Đã đến tình cảnh này, tướng quân định sao đây?   
Bà chỉ vào đôi thiếu niên trẻ:   
– Xin giới thiệu với Dương tướng quân, hai vị này là sư huynh, sư tỷ của tiểu nữ.   
Dương Thiên la lên:   
– Ta nghe nói, quân Giao-chỉ có Giao-chỉ ngũ kiêu, Tây-hồ thất quái, Thần-vũ thập ma, Kim-cương thập bát qủy. Chồng mi là đệ tam nhân trong Giao-chỉ ngũ kiêu, còn hai đứa này là???   
– Thưa tướng quân, hai vị này chính là đệ tam nhân trong Kim-cương thập bát hùng đấy ạ.   
Dương Vạn nổi cáu:   
– Bọn Nam-man các ngươi chỉ quen cắn trộm. Họ Dương này không phục. Nếu mi có bản lĩnh, hãy cùng ta chiết ngàn chiêu. Còn không thì mi giết ta đi cho rồi. Ta hận mình sơ tâm trúng kế mi, thì chỉ biết chết chứ ta không hàng đâu.   
Thiếu phụ mỉm cười:   
– Thế nào là cắn trộm? Phàm dùng binh, thì một là dùng mưu, hai là dùng sức, ba là dùng trận. Đây tiểu nữ dùng mưu, mà tướng quân bảo là cắn trộm ư? Còn như nếu tướng quân muốn chiết chiêu, thì tiểu nữ xin sẵn sàng nghinh đón.   
Bà nói với Mai Tam:   
– Sư tỷ, xin sư tỷ ra lĩnh mấy cao chiêu của đô thống Dương Bách. Sư tỷ phải cẩn thận, vì Dương tam gia xuất thân từ phái Liêu-Đông nổi danh về độc chưởng đấy.   
Dương Bách thấy đối thủ chỉ là một thiếu nữ, lại biết rõ y giỏi về độc chưởng mà còn dám khiêu chiến với y, y khinh thường cho rằng đây là bọn ngu xuẩn. Vỗ hai tay vào nhau, y hất hàm:   
– Người xuất chiêu đi.   
Mai Tam phát chiêu trong Thiên-vương chưởng đánh thẳng vào mặt Dương Bách. Bách thấy công lực đối thủ không lấy gì làm mạnh, mà lại phát chiêu trong dương chưởng thì khinh thường. Y vận độc công, rồi phát chiêu đỡ, chưởng phong của y cực kỳ trầm trọng. Khi hai chưởng gặp nhau, thì kình lực của Mai Tam biến ra âm nhu. Dương Bách kinh hoàng, nhưng y không kịp biến chiêu. Bộp một tiếng, chưởng của y mất tăm mất tích. Y nhảy lùi lại, rồi tấn công tiếp. Cứ mỗi lần Dương Bách đánh ra một chưởng, Mai Tam ung dung đỡ, rồi lùi một bước. Nhưng cứ sau một chiêu, y cảm thấy cánh tay nặng hơn một chút. Sau khi y đánh đến chiêu thứ chín, thì Mai Tam chuyển sang dương cương. Bùng một tiếng, Dương Bách bị bay tung trở lại, y cảm thấy lạnh buốt, chân tay run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập.   
Dương Thiên lạng người đến bên em hỏi:   
– Tam đệ sao rồi!   
– Trúng Huyền-âm độc chưởng.   
Dương Thiên chỉ tay vào mặt Mai Tam:   
– Không ngờ Kim-cương là đệ tử của Mộc-tồn hòa thượng, nức danh chính phái, mà cũng dùng Huyền-âm độc tố hại người. Con lỏi kia, mi dùng Huyền-âm chưởng với chúng ta, không khác gì đọc Hiếu-kinh trước nhà Khổng-tử, múa búa trước cửa Lỗ Ban. Tam đệ sơ tâm bị trúng kế mi, nhưng không hề gì.   
Y móc túi lấy ra cái lọ nhỏ, rồi đổ ba viên thuốc vào miệng Dương Tam. Dương Tam nuốt đi, rồi ngồi vận công. Dương Thiên cừơi nhạt:   
– Con lỏi kia, hãy lĩnh chưởng của ta.   
Mai Tam lại dùng Thiên-vương chưởng đấu với Dương Thiên. Bình tâm ma xét, thì Mai Tam không thể là đối thủ của Dương Thiên. Nàng vừa đánh, vừa lui, cũng như Dương Bách, sau chín chiêu, cánh tay Dương Thiên trở thành nặng chĩu, rồi y lảo lảo đảo như người say rượu. Mai Tam điểm một chỉ vào ngực y, rồi túm áo y ném về phía quân Việt.   
Dương Vạn thấy hai em võ công có phần cao hơn mình, mà bị đánh bại trong trường hợp mờ ám, thì kinh ngạc vô cùng. Y quát lên:   
– Con lỏi kia, mi đã dùng võ công tà môn gì hại nhị, tam đệ của ta. Nếu là anh hùng, hãy nói ra trước mặt ba quân.   
Nói rồi y vận đủ mười thành công lực đánh vào người Mai Tam. Biết Mai Tam không hiểu tiếng Hoa, Phương-Quỳnh dịch lại cho nàng nghe. Phương-Quỳnh vừa dịch xong, thì chưởng của Dương Vạn đã bao trùm người Mai Tam. Mai Tam lạng người sang bên cạnh, khiến chưởng của Dương Vạn đánh vào chỗ không.   
Mai Tam nói với Phương-Quỳnh:   
– Phương-Quỳnh, sư tỷ không biết tiếng Hoa, muội dịch dùm chị.   
Rồi nàng giảng giải, Phương-Quỳnh dịch:   
– Này Dương tướng quân! Người phải biết rằng ta là đệ tử yêu của Mộc-tồn hòa thượng, thì sao biết Huyền-âm với tà thuật? Vừa rồi hai gã em người dùng Huyền-âm công tấn công ta, ta dùng nội công âm nhu đẩy những gì chúng gia đánh ta về cơ thể y. Trong khi đẩy, ta dồn một ít thuốc Phá mạch, loạn huyết vào Thủ Khuyết âm tâm bào kinh của chúng. Chúng không biết cái nguy, lại đi uống thuốc giải, rồi vận công cho thuốc tan ra khắp cơ thể. Do đó, thuốc Phá-mạch, loạn huyết nhập tâm mạch, mới khiến tâm mạch vỡ ra mà vong mạng.   
Lời giải thích của Tam Mai, dù tướng Tống, dù tướng Việt, đều kinh hồn động phách. Tất cả cùng nhớ lại truyện xưa: Lão sư Phan Nam của phái Sài-sơn, bị hai ma đầu trong Hồng-hiết giáo hại thành tàn tật. Ông cắn răng chiu nhục, nghiên cứu, tìm ra phép đẩy thuốc vào kinh mạch đối phương. Trong trận đánh tại hoàng thành Biện-kinh, ông đã dùng thuốc độc đẩy vào kinh mạch hai ma đầu, khiến y bị mù mắt, tai điến, lưỡi cứng, chân tay tê liệt. Suốt hơn bốn mươi năm qua, giang hồ huyền thoại về thuật này, và cho rằng đã tuyệt tích, không ngờ nay Mộc-tồn hòa thượng lại đem ra dạy đệ tử, và Dương Bách là nạn nhân đầu tiên. (Xin xem Anh linh thần võ tộc Việt, của Yên-tử cư-sĩ,)   
Phương-Quỳnh vẫy tay cho quân lui lại, rồi cung tay nói với Duơng Vạn:   
– Nếu như tướng quân cho rằng võ công của sư tỷ tôi là tà môn, thì tôi xin dùng võ công Đông-a lĩnh giáo cao chiêu của tướng quân. Xin mời tướng quân chỉ giáo.   
Dương Vạn nghiến răng phát chiêu, chưởng lực của y trầm trọng, cương nhu hợp nhất, sát thủ cực kỳ ác liệt. Phương-Quỳnh liếc nhìn qua, biết đối thủ thuộc phái Liêu-Đông, bà phát chiêu Đông-hải lưu phong trả đòn. Bình một tiếng, cả hai cùng lảo đảo lùi lại ba bước. Phương-Quỳnh lại tấn công liên tiếp bằng chiêu Phong ba hợp bích, rồi Phong đáo sơn đầu. Dương Vạn bình tĩnh trả đòn. Hai người đấu với nhau được trên trăm chiêu, thì công lực Phương-Quỳnh bắt đầu cạn dần. Cứ mỗi chiêu, bà lại phải lùi một bước.   
Nguyên phụ thân Phương-Quỳnh là đô-đốc Trần Lâm, con trai của Trần Phụ-Quốc, đại đệ tử chưởng môn phái Đông-a Trần Tự-An. Nhưng thời thơ ấu, bà được gửi vào trường của sư thúc là Lý Thường-Kiệt học. Trường của Thường-Kiệt dạy cả văn lẫn võ. Vì vậy võ công của bà không do phụ thân truyền dạy, mà do Thường-Kiệt dạy. Kể ra với bản lĩnh của bà, cũng thuộc vào loại hiếm hoi so với những người ngang tuổi. Nhưng đối thủ của bà hôm nay là Dương Vạn, một cao thủ phái Không-động, lại đang ở tuổi trên bốn mươi, nội công thâm hậu, nên dù bà đã xử dụng hết công lực, mà cũng dần dần yếu thế.   
Phương-Quỳnh chợt nhớ lại: Ngày sinh nhật 95 tuổi mới đây của tổ-sư Trần Tự-An, bà đã được người dạy cho Cổ-loa tâm pháp, rồi dặn rằng:   
"Trọn đời, ta nghiên cứu võ công khắp Trung-nguyên, Đại-Việt, rồi tốn không biết bao nhiêu tâm huyết mới tìm ra môt loại nội công tâm pháp, khắc chế tất cả các nội công Trung-nguyên. Bây giờ ta truyền cho con. Nhưng ta dặn trước: Chỉ được dùng khi nào nguy đến tính mệnh và vị quốc đối trận với quân thù."   
Bây giờ trước trận, trước thế nguy của Bắc-biên, bằng mọi giá, bà phải thắng Dương Vạn. Như vậy bà có thể xử dụng nội công Cổ-loa.   
Nghĩ vậy, bà đánh liền ba chưởng bằng tất cả bình sinh công lực, khiến Dương Vạn lùi lại hai bước, rồi bà vận công theo Cổ-loa tâm pháp. Vừa lúc đó Dương Vạn đánh tới một chưởng mạnh như núi lở, băng tan. Phương-Quỳnh nghiến răng đỡ. Binh một tiếng, Dương Vạn lảo đảo bật lui hai bước. Không nhân nhượng, Phương-Quùnh đánh liền hai chiêu nữa, Dương Vạn nghiến răng đỡ, người y lắc lư như sau rượu, rồi ngã ngồi xuống. Y xua tay, tỏ ý xin thua, miệng mửa ra một búng máu:   
– Quận chúa là chỗ thế nào với Kinh-Nam vương?   
Thấy Dương Vạn không gọi mình là Nam-man, mà gọi là quận chúa, Phương-Quỳnh mỉm cười nghĩ thầm:   
– Ta không cần giết tên này, cứ chần chờ cho nọc rắn, độc tố của chông ngấm vào người y, rồi tha cho y về. Y sẽ chết trước mặt quân tướng Tống, để chúng kinh hồn.   
Nghĩ vậy Phương-Quỳnh cung tay:   
– Tôi họ Trần. Còn Kinh-Nam vương ư? Tôi gọi người là Ông trẻ. Bởi phụ thân tôi gọi người là chú.   
Dương à lên một tiếng:   
– Quận chúa là cháu của vương, hèn chi chiêu Đông-hải lưu phong vừa rồi bao hàm sát thủ kinh khủng. Tiểu tướng từng ở dưới trướng vương gia với công chúa Huệ-Nhu. Người thường ban thưởng cho tiểu tướng luôn.   
– Thì ra chúng ta đều là người nhà cả. Tục ngữ Việt có câu: Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ. Ông chú trẻ của tôi cũng nhắc đến Dương tướng quân luôn. Sự việc đã như thế này, thì tôi xin thu nhặt tử thi của thuộc hạ tướng quân, để tướng quân đem về.   
Nói rồi Phương-Quỳnh phất tay ra lệnh, lát sau nào tử thi, nào thương binh đều được thu gọn lại. Quân Việt cấp cho quân Tống mấy cái xe để chở thây ma, rồi dẫn lối cho ra con lộ lớn.   
Dương Vạn chắp tay:   
– Non xanh còn đó, lục thủy còn kia, sẽ tái ngộ với quận chúa sau.   
Bọn Dương Vạn đi rồi, thì Hoàng-Nghi từ trên ngọn cây nhảy xuống:   
– Em hay thực. Lát nữa đây, gần hai nghìn cái thây ma chở về trại, sẽ trở thành quỷ nhập tràng hớp hồn đồng đội. Lại cái đám binh Tống bị rắn cắn kia, e cứu không kịp nữa. Chúng sẽ đau đớn quằn quại hàng nửa ngày mới chết. Anh nghĩ ba hồn bẩy vía bọn quân khỏe sẽ thăng thiên mất.   
Bốn người rút quân về tới Chi-lăng, thì có sứ giả của phò mã Thân Cảnh-Long tới. Sứ giả trình bầy:   
– Thưa thượng tướng quân. Đạo Lạng-châu đột kích vào trại Vĩnh-bình thành công mỹ mãn. Công-chúa Thiên-Thành giết chết tên Hoàng Kim-Khôi, diệt sạch bọn hoàng nam phản bội, đốt hết kho lương; sau đó rút lui. Tu Kỷ, Lý Hạo đem quân truy kích. Trên đường rút lui ta gặp đạo binh của Hoàng Kim-Mãn đang di chuyển. Hai bên tao ngộ chiến giữa giữa rừng. Quân của công chúa chỉ hơn nghìn, phải rút vào rừng. Hoàng Kim-Mãn đem quân vây kín. May đâu sau khi chặn đánh truy binh; phò mã biết công chúa bị vây, người đem quân đánh tập hậu Kim-Mãn. Y thua chạy, thì chúng ta lại gặp lại gặp quân của Tu Kỷ. Tu Kỷ đấu với phò mã ngang tay. Còn Lý Hạo bị công chúa giết hết. Giữa lúc bên ta gặp nguy, lại có tin đạo binh Dương Vạn đuổi theo tướng quân bị bại, Tu Kỷ phải ra lệnh rút quân về.   
– Hiện phò mã ở đâu?   
– Hiện phò mã với công chúa đang đi khắp các trang động, tổ chức ban lệnh lại. Phò mã có lệnh cho tướng quân: Người được tin Hy-Ninh đế ban chỉ cho Quách Quỳ rằng hễ trang động nào không chống Tống, thì không được đánh. Vì vậy phò mã muốn cho các trang động Lạng-châu tuyệt đối im lặng. Như vậy mình giữ được toàn vẹn. Đợi khi Tống xuống đồng bằng, đang giao chiến phòng tuyến Như-nguyệt, bấy giờ các trang động mới đánh tập hậu, cướp lương.   
Hoàng-Nghi trình bầy diễn tiến trận đột kích, đánh quân truy cản của mình cho sứ giả nghe, hầu tường trình với Thân phò mã. Hầu còn gửi thủ cấp tên Hoàng Kim-Ngân đem về nộp cho phò mã, để người đem đi bêu khắp các trang động, làm gương cho bọn động chủ, trang chủ phản bội.   
Cho đến trưa, vẫn chưa có tin tức của công chúa Côi-sơn. Hoàng-Nghi sai tế tác mang chim ưng đi dò thám. Hơn giờ sau, tế tác về cho biết: Trại Quyết-lý đang bị quân Tống bao vây, tấn công. Trận chiến diễn ra ác liệt vô cùng. Người trực tiếp đốc chiến là Quách Quỳ. Giữa Quyết-lý với Chi-lăng, Tống có một đạo binh khoảng năm nghìn người mai phục, dường như sợ ta tiếp cứu. Đạo này do Khúc Chẩn chỉ huy.   
Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh nóng nảy vô cùng, đi đứng bồn chồn không yên. Ý hầu muốn đem quân tiếp viện cho Quyết-lý, ngặt vì lệnh bắt phải giữ đồn, cố thủ, kéo dài thời gian, nên đành chịu. Trong khi hầu kiểm điểm binh mã, thì phu nhân viết tấu chương, sai chim ưng mang về triều, tường trình ba mặt trận.   
Mãi đến giờ Ngọ, mới thấy chim ưng mang tin tức tức từ Quyết-lý về.   
« Ta tấn công Tây-bình, đốt lương thảo, diệt bọn Hoàng Kim-Ngọc dễ dàng. Khi ta rút lui, thì Trương Chi-Giám mang thiết đột đuổi theo. Y bị trúng phục binh của phu quân ta. Ta cũng đánh quặt trở lại. Ta giết Trương Chi-Giám tại trận tiền. Giữa lúc chiến trận nghiêng về phía ta, thì Yên Đạt, mang quân đến tiếpviện; rồi Tu Kỷ, đánh vào bên trái, Đào Bật đánh vào bên phải. Diêu Tự đánh vào phía sau. Chính Quách Quỳ đốc chiến. Chúng ta đành rút quân về đồn Quyết-lý. Hiện ba tên này đem quân đánh ta. Từ sáng đến giờ chúng xung phong đến ba lượt, đều bị đánh lui. Quân Tống, quân bảo giáp chết trước sau ước hơn vạn. Bây giờ chúng rút lui nghỉ ăn trưa. Kết quả ba đợt xung phong chúng đã lấp được hai cái hào, phá ba lớp hàng rào rồi. Nếu chúng thí một vạn quân nữa, thì Quyết-lý thất thủ mất. Có cách nào tiếp cứu ta không? »   
Hoàng-Nghi bàn với Phương-Quỳnh:   
– Tuy lệnh không cho chúng ta xuất trại, nhưng trong trường hợp này ta cũng phải tìm cách gì tiếp cứu Quyết-lý chứ?   
– Em thấy đội quân của Khúc Chẩn chặn đường Chi-lăng đi Quyết-lý đóng ở khu rừng lau sậy. Mùa này lau sậy chết khô, mấy hôm nay trời nắng, lau sậy rất dễ bắt lửa. Vậy ta có thể dùng hỏa công đốt chúng không?   
– Ừ nhỉ. Đêm nay ta sẽ dùng Lôi-tiễn đốt bọn Khúc Chẩn.  
Hầu suýt xoa:   
– Ta ra quân kỳ này, giết được năm tướng Dương Vạn, Dương Thiên, Dương Bách, Lý Hạo, Trương Chi-Giám, chắc quân Tống dao động lắm.   
Chiều hôm đó, có tin tế tác của công chúa Thiên-Thành báo:   
« Quách Qùy biết rõ ta cố tình làm chậm bước tiến quân Tống. Nên y quyết định để lại vài vạn quân công ải Quyết-lý cầm chừng, rồi đánh Chi-lăng thực gấp. Tu Kỷ hiến mưu: Dùng hư kế đánh Quyết-lý, để dụ cho quân Chi-lăng tiếp viện, thì đánh mới dễ. Vậy phải cẩn thận ».   
Hoàng-Nghi rùng mình:   
– Suýt nữa bọn mình trúng kế giặc. Nhưng lỡ chúng đổi hư thành thực, đánh Quyết-lý thì sao?   
Lý Tam bàn:   
– Ta cứ chờ. Nếu đúng như tin của công-chúa Thiên-Thành báo, thì ta không cần tiếp cứu Quyết-lý, chỉ nội sáng mai chúng tiến đánh ta. Đám quân Khúc Chẩn phục suốt ngày, không thấy ta xuất đồn, thì chiều chúng sẽ rút về nơi nào đó đóng trại. Ta sẽ liệu tình hình mà đối phó.   
Quả nhiên chiều hôm đó, tế tác báo cho biết, quân Khúc Chẩn đã đóng trại ngay giữa khu bãi trống lau sậy, dưới chân núi Kháo-mẹ.   
Hoàng-Nghi vỗ tay:   
– Tên Khúc Chẩn khôn bỏ mẹ đi ấy. Y đóng quân ở khu bằng phẳng, lại dựa lưng vào núi, thì không sợ ta tập kích. Nhưng y không biết rõ trang bị của ta. Đêm nay ta đánh y một trận cho biết tay nhau. Được, ta cho binh sĩ đi ngủ sớm, sang giờ Sửu thì khởi sự.   
Trong khi đó bên phía quân Tống:   
Đêm trước, vì Quách Quỳ không phòng bị, nên bị quân Việt đánh vào ba căn cứ Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu là nơi đồn trú ba đạo binh đệ tứ, ngũ, lục với ba lữ hoàng nam thuộc Môn-châu. Kết quả, ba tướng chỉ huy ba đạo quân bị giết, ba anh em họ Hoàng chỉ huy đám phản quân cũng bị giết; ba đạo quân bị hao hụt nặng: Đạo đệ lục bị chết gần hết, chỉ còn sót hơn ba trăm quân cùng với ba anh em họ Dương bị rắn cắn, dẫm phải chông, bị trúng độc chưởng; thất thểu chở thương binh, tử sĩ trở về, rồi đến trưa cũng chết hết. Lập tức Quỳ ra lệnh lấy quân bảo giáp bổ xung cho đạo đệ tứ, đệ ngũ. Còn đạo đệ lục, Quỳ du di quân của các đạo khác một nửa, lấy một nửa là bảo binh, tái lập lại, rồi sai Khúc Chẩn chỉ huy đạo này.   
Quỳ họp chư tướng bàn kế tiến về Thăng-long.   
Tu Kỷ hiến kế: Để lại vài vạn quân vây Quyết-lý, rồi dốc toàn lực đánh Chi-lăng. Ải Chi-lăng quá kiên cố, vậy hãy giả công ải Quyết-lý để dụ Chi-lăng tiếp viện rồi chặn đánh.   
Quỳ đồng ý. Y dùng bốn danh tướng Yên Đạt, Tu Kỷ, Diêu Tự, Đào Bật xua quân tấn công Quyết-lý suốt nửa ngày, chỉ phá được lớp rào thứ ba, lấp được con lạch thứ ba, thế mà chết mất hơn bẩy nghìn bảo giáp với năm nghìn quân triều.   
Cảm thấy chán nản, Quỳ than với thủ hạ:   
– Quân thủ trong Quyết-lý là hiệu quân Kinh-bắc, chứ chưa phải Thiên-tử binh, mà chúng trấn thủ đồn còn vững như vậy; huống hồ quân trấn Chi-lăng là hiệu Quảng-vũ, nổi tiếng thiện chiến, lại do vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi, Lý Tam thống lĩnh!!!   
Đến trưa, Quỳ ra lệnh ngừng tấn công, cho quân nghỉ ngơi, hy vọng Hoàng-Nghi xuất ải cứu Quyết-lý. Y sẽ tung phục binh bao vây, rồi tiến đánh Chi-lăng. Nhưng chờ đến tối, vẫn không thấy quân Chi-lăng xuất ải. Quỳ đành ra lệnh cho Khúc Chẩn đóng quân lại nghỉ ngơi, giữ sức.   
Để tỏ tình phụ tử chi binh Quỳ qua đêm với đạo quân đệ lục, mới được tái lập, để binh sĩ lên tinh thần..   
Nguyên Quách Quỳ với Triệu Tiết có sự bất hòa lớn lao: Năm trước, Tiết được cử làm chánh tướng, Lý Hiến làm phó. Tiết thì cậy tài kiêm văn võ, lại thuộc vây cánh Vương An-Thạch. Hiến thì ỷ mình là Tổng– lĩnh thị-vệ, được Tuyên-Nhân thánh-liệt hoàng thái hậu tin dùng. Vì vậy Hiến thường cãi Tiết. Vương An-Thạch khuyên vua không nên dùng hoạn quan, xin cách Hiến. Cách Hiến rồi, vua hỏi Tiết nên dùng ai thay Hiến? Tiết tiến cử Quách Quỳ. Khi vua hỏi Tiết: Ngươi với Quỳ, ai giỏi hơn ai, Tiết nói nhún Quỳ giỏi hơn. Vì vậy vua cử Quỳ làm chánh tướng, Tiết làm phó. Oan nghiệt thay Quỳ lại thuộc phe của Cựu-đảng, họ xa gần với phó Tể-tướng Ngô Sung, người đối đầu số một của Vương An-Thạch. Vì vậy, trong những lúc nghị sự ở Biện-kinh, Quỳ với Tiết thường cãi nhau. Đôi khi cãi nhau ngay cả trước mặt vua.   
Trong khi trên đường đem quân xuống Nam, thì Vương An-Thạch bị cách chức. Ngô Sung chủ hoà lên làm Tể-tướng. Ngô viết thư cho Quỳ dặn: Hãy tiến quân chậm chậm, đóng tại biên cương, chờ đợi xem sao. Chính vì vậy, mà bây giờ Quỳ còn đóng quân ở đây.   
Quỳ hỏi Khúc Chẩn:   
– Trên đường xuống Nam, qua chiến trường Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp, Ung-châu, thì từ tướng cho đến quân đều mất hết chí khí chiến đấu. Chính vì vậy mà đêm qua quân Việt cướp trại, phục binh đánh quân truy kích thành công.   
Chẩn đề nghị:   
– Hôm qua, ta đã vào được đến lớp rào thứ ba. Nếu như ngày mai, ta quyết đánh nữa, thì có thể tràn ngập được ải này.   
– Ta thực không nỡ. Ta mới vào lớp thứ ba, mà đã chết hơn vạn. Nếu như muốn đánh đến lớp thứ mười, rồi cận chiến chiếm đồn, e phải hao hụt gấp đôi, thì thực là phí nhân mạng sĩ tốt quá đáng.   
Khúc Chẩn an ủi:   
– Nhưng... hôm trước một chỉ dụ trong kinh đưa ra về vụ đánh đồn Ngọc-sơn: Nếu cần một đổi mười, thì vẫn được coi là chiến thắng. Vì vậy tiểu tướng thấy các tướng Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt, Diêu Tự, Đào Bật đều nhất quyết đánh Chi-lăng. Dù tổn thất, ta cũng đành hy sinh vậy.   
Hai người bàn cho đến giờ Dậu, trong quân đánh trống báo hiệu tắt đèn đi nghỉ. Y vừa chợp mắt một lúc thì có tiếng la:   
– Cháy! Cháy! Cháy!   
Rồi có tiếng trống báo động. Quách Quỳ, Khúc Chẩn cũng vùng dậy, thì trước mặt hai người hiện ra một biển lửa: Xung quanh khu đóng quân, lau sậy bốc cháy ngùn ngụt. Chẩn hô quân dập tắt lửa, nhưng ở giữa rừng lau sậy, lấy đâu ra nước, ra dụng cụ cứu hỏa?   
Binh sĩ đạo đệ lục này, một nửa lấy từ các đạo khác, một nửa lấy từ bảo binh, mới tái lập, nên tổ chức còn lộn xộn, trên dưới chưa thuộc mặt nhau; lệnh ban ra không được thi hành nghiêm minh. Tướng quát tháo mặc tướng quát tháo, binh sĩ la hét mặc binh sĩ la hét.   
Lửa mỗi lúc một bốc cao, chỗ sậy bốc cháy, mỗi lúc một thu hẹp, quân sĩ bỏ chạy hỗn độn, không còn phân biệt đội ngũ nữa. Quách Quỳ ra lệnh chém đầu hơn mười người, mới chính được đội ngũ.   
Quỳ bàn với Chẩn:   
– Khi bọn Nam-man thiết kế dùng hỏa công, chúng nghĩ rằng gặp lửa cháy, ta sẽ bỏ chạy về phía Bắc. Vì vậy chúng đốt ba phía Đông, Tây, Nam rất kỹ. Còn phía Bắc, y để hở khu thông với con đường lớn. Như vậy rõ ràng chúng dụ ta chạy về phía đó, rồi phục binh chận đánh. Đã vậy, ta cố dập tắt lửa, rồi đóng quân tại đây, cho chúng biết ta không ngu như chúng tưởng.   
Hai tướng ra lệnh cho binh sĩ dùng đao phát quang một khu xung quanh một bãi lớn, rồi truyền quân rút vào đó. Quả nhiên, biện pháp này, khiến lửa không lan đến chỗ trú quân.   
Quỳ cho quân sĩ ngồi dựa vào nhau mà qua đêm, chờ trời sáng sẽ có quân tiếp viện. Mọi sự vừa xong xuôi, thì bỗng có hàng chục tiếng rít xé gió trên không. Hàng chục vệt lửa xanh-đỏ-vàng bay vọt lên cao, trông rất đẹp mắt, rồi những vệt đó phát nổ, biến thành trái cầu lửa nổ chụp xuống chỗ đóng quân. Hoàng thạch, mã não, nhựa cháy chụp xuống đầu binh tướng Tống. Binh tướng Tống la lớn:   
– Lôi tiễn! Lôi tiễn!   
Nhiều người bị cháy như cây đuốc.   
Hàng loạt Lôi-tiễn tiếp tục bắn tới. Lôi-tiễn tuy không làm chết nhiều người, nhưng làm quân Tống kinh hoàng, vì nhựa cháy, hoàng thạch rơi trúng người, bị phỏng. Một vài mũi trúng khu cỏ khô, lại làm lửa bốc cháy ngùn ngụt. Quân-sĩ bị Lôi-tiễn bắn chụp lên đầu, muốn bỏ chạy, nhưng vì sợ bỏ chạy sẽ bị chém đầu, nên đành ngồi trơ thân ra chịu trận, miệng la hét, kêu khóc.   
Khúc Chẩn bàn:   
– Cơ chừng này, đến sáng, quân sĩ bị phỏng sẽ chết hết. Chi bằng ta rút lui thì hay hơn.   
Quách Quỳ ra lệnh:   
– Binh pháp có câu: Tìm chỗ sống ở chỗ chết. Bọn Nam-man đốt bốn phía, để hở phía Bắc, vậy chắc chúng phục binh ở đây chờ ta. Nay ải Chi-lăng ở phía Nam, tức chỗ chết của ta, chúng sẽ không phục binh tại đây. Vậy ta cho quân âm thầm rút về phía Nam, sau đó vượt con đường ở chân núi vòng lên Bắc.   
Lệnh vừa ban ra, lập tức quân Tống rời chỗ trú quân, rút theo con đường cái, hướng về Chi-lăng. Khi người lính cuối cùng ra khỏi khu vực, thì Lôi-tiễn cũng ngưng bắn. Đoàn quân âm thầm rút lui. Vừa được khoảng bốn dặm, thì có ba tiếng thanh la, rồi thiếp theo trống thúc vang dội, tên từ bên vệ đường bắn ra như mưa. Trong đêm tối, quân Tống không biết ai bắn, bắn từ đâu, mà chỉ thấy đồng đội trúng tên kêu thét lên, lăn ra chết.   
Quách Quỳ hô lớn:   
– Nằm xuống hai bên lề đường để tránh tên. Đề phòng phục binh tấn công.   
Biện pháp này quả nhiên hữu hiệu, không thấy tên bắn ra nữa, lại cũng không thấy trống thúc quân reo. Rừng núi trở lại yên tĩnh, chỉ còn tiếng thương binh rên rỉ.   
Thời gian trôi qua khoảng hơn khắc, thì lình có tiếng tù-và rúc lên thê lương:   
– Úúú, uuu, úúú, uuu!   
Rồi tiếng hổ gầm, tiếng sói rống, tiếng sói tru. Tiếp theo, hổ, báo, sói trong rừng nhảy ra. Quân Tống kinh hoàng, bỏ hàng ngũ chạy tứ tán. Đến trình độ này, thì Quách Quỳ, Khúc Chẩn cũng đành buông xuôi. Hai người tập họp được đội võ sĩ cận vệ binh xung quanh; cố thủ, chờ trời sáng, sẽ có viện quân.   
Sau đợt tấn công của thú binh, rừng núi lại trở về yên tĩnh. Quách Quỳ, Khúc Chẩn cùng đội quân còn sống sót đành ngồi xuống đất chờ đợi, trong khi lòng rối như tơ vò.   
Trời sáng dần, trong màn sương dày đục, Quách Quỳ đứng dậy quan sát: Trên con đường dài hun hút, ngổn ngang tử thi, cái thị bị tên xuyên qua đầu, qua ngực; cái thì bị thú vồ nát thây; cái thì nằm ngửa mắt mở thao láo nhìn trời.   
Quách Quỳ hỏi Khúc Chẩn:   
– Theo như Khúc tướng quân đoán, thì bọn nào bắn Lôi-tiễn, phục binh đánh ta đêm vừa qua?   
– Thưa nguyên soái, với kế phục binh để trống phương Bắc, khiến ta rút phương Nam, thì Tôn Mạnh với Thanh-Nguyên không thể nghĩ ra được. Tiểu-tướng đoán là Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh, Lý Tam, Mai Tam.   
– Ta cũng nghĩ vậy.   
Khúc Chẩn hỏi:   
– Bây giờ ta rút về, hay chờ viện quân?   
– Chờ viện quân biết đến bao giờ? Ta rút thôi!   
– Còn thương binh? Không lẽ để chúng lại? Trong khi ta chỉ còn không quá năm trăm người toàn vẹn!   
– Đành vậy!   
Quỳ cùng Chẩn thất thểu đi trước, đoàn quân không cờ, chẳng hàng lối lê bước theo sau. Đi được khoảng sáu dặm, thì có tiếng trống thúc, rồi một đội quân Việt hùng tráng dàn ra chặn mất lối đi. Phía trước có hai cây cờ. Cây thứ nhất cờ nền mầu vàng, trên thêu con rồng mầu đen với hàng chữ Thiên-tử binh Quảng-vũ, cấy thứ nhì nền xanh có hàng chữ Quán-quân thượng tướng quân, Chính-Tâm hầu, Đinh, một đôi nam nữ cỡi... cọp đứng song song chặn mất lối đi. Quỳ đưa mắt nhìn: Nam thì hùng vĩ uy nghi, nữ thì sắc nước, hương trời, dáng điệu ôn nhu văn nhã.   
Quách Quỳ đã được Khu-mật viện Tống cung cấp đầy đủ tình hình trận liệt quân Việt, tiểu sử các tướng: Tài năng, sư thừa, sở thích, gia cảnh. Vì vậy nhìn lá cờ, y biết ngay người đối diện với y là Đinh Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh. Y nghĩ thầm:   
– Chỉ với hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ, mà vợ chồng tên nhóc con này đánh tan đạo binh đệ lục ngày hôm qua. Ta đã tái lập, hôm nay chúng lại đánh tan một lần nữa. Đau đớn cho ta, một danh tướng Thiên-triều, mang đại quân bình man, chưa được đánh một chiêu võ, bắn một mũi tên, mà bị thất bại như thế này.   
Vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi ngồi yên trên mình cọp, miệng tủm tỉm cười, rồi nghiêng mình:   
– Quán-quân thượng tướng quân nước Đại-Việt, trấn thủ Chi-lăng, xin kính chào Tuyên-huy Nam-viện, kinh lược Nam-thùy sứ Quách đại tướng quân, và Vũ-dương đại tướng quân Khúc.   
Quách Quỳ nổi cộc lên chửi:   
– Bọn Nam-man các người chỉ giỏi đánh trộm. Mi có giỏi, đem cả hiệu binh Quảng-vũ ra đối trận với ta, ta có thua, cũng đành cam chịu. Chứ mi đánh trộm như thế này, thì không đáng mặt nam nhi đại trượng phu.   
Đến đây có tiếng trống thúc pha với tiếng quân reo, tiếng vũ khí chạm nhau từ xa vọng lại. Phương-Quỳnh đưa mắt cho một nữ binh tế tác, nữ binh này đi liền. Bà cười rất tươi nói với Quách Quỳ:   
– Quách nguyên soái ơi! Người đem quân đốt kho lương Lộc-châu là tiểu nữ chứ có phải phu quân tiểu nữ đâu? Rồi phục quân diệt đạo quân đệ lục cũng là tiểu nữ, với sư tỷ Mai Tam. Trận bắn Lôi-tiễn, dùng thú binh, cùng băn tên đêm rồi lại cũng là tiểu nữ với sư tỷ Mai Tam cả, chứ phu quân tiểu nữ nào đã ra tay! Bọn tiểu nữ là đàn bà, chứ có là đàn ông đâu mà nguyên soái bảo nam nhân đại trượng phu?   
Hoàng-Nghi chỉ tay về phía Chi-lăng:   
– Quách nguyên soái! Tiểu tướng được lệnh nguyên soái Thường-Kiệt trấn thủ ải Chi-lăng. Tiểu tướng nghe nói, thời niên thiếu nguyên soái từng sang Đại-Việt, hẳn biết nhiều về địa danh này. Tiểu tướng cũng được biết xưa kia tổ phụ của nguyên soái là Quách Quân-Biện từng theo nguyên soái Hầu Nhân-Bảo đánh Đại-Việt; trận ấy Hầu bị giết, còn tổ phụ của nguyên soái bị bắt cầm tù. Nay tiểu tướng cũng chuẩn bị một căn nhà thực đẹp, trồng đủ hoa thơm cỏ lạ ở bờ hồ Tây, đợi khi nguyên soái qua Chi-lăng, sẽ rước nguyên soái về đó ở. Nguyên soái nghĩ sao?   
**Ghi chú**,   
Trong Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký chép rằng: Tuy Hoàng-Nghi nói đùa, nhưng Quách Quỳ vốn úy kị địa danh Chi-lăng; vì vậy sau này Triệu Tiết, Tu Kỷ đề nghị bỏ đường Chi-lăng, dùng đường thượng đạo Đâu-đỉnh đánh xuống Phú-lương, Quỳ tuy ghen tài, ghét Triệu Tiết, nhưng cũng phải nghe theo. Chính vì vậy, mà có trận đánh đẫm máu ở Phú-lương, Vạn-xuân, Như-nguyệt, sau này.   
Trong khi Hoàng-Nghi đối đáp với Quách Quỳ, thì nữ binh tế tác trở lại báo với Phương-Quỳnh:   
– Bốn đạo quân Tống lại đánh Quyết-lý rất hung hãn. Có hai đạo thiết kị Tống đang tiến lại đây.   
Đến đó tiếng vó ngựa phi lộp cộp tới gần. Biết bản lĩnh cả hai vợ chồng với đội nữ binh có vây bắt Quách Quỳ với Khúc Chẩn cũng không nổi, mà phía sau viện binh của chúng đã tới. Hoàng-Nghi nghiêng mình vái Quách Quỳ hai vái, rồi nói với vợ:   
– Bây giờ Quách, Khúc nhị vị chẳng may sa cơ, lỡ thế, mà vợ chồng mình bắt người, thì không phải là anh hùng hảo hán. Thôi, mình để hai vị về chỉnh đốn lại quân mã, rồi sẽ gặp nhau ở Chi-lăng cũng không muộn. Bấy giờ em muốn trói hai vị lại, đâu có khó?   
Hai người hô lên một tiếng, đôi cọp thủng thẳng tến vào khu rừng cây rậm rạp, đội nữ binh cũng theo sau, phút chốc mất dạng.   
Vừa lúc đó, một đạo thiết kị Tống phi đến như bay. Tướng dẫn đầu là Trương Thế-Cự. Y thấy Quách Quỳ, Khúc Chẩn trong tình trạng thê thảm, thì kinh ngạc vô cùng:   
– Nguyên soái! Cái gì đã xẩy ra?   
Khúc Chẩn đáp:   
– Đêm qua chúng ta bị thú binh, Thần-nỏ, Lôi-tiễn đánh suốt đêm. Người mau thu nhặt xác tử sĩ, rồi đem về bên đất Trung-nguyên chôn cất.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 42**

Cái tình là cái chi chi

Quách Quỳ trải qua một lần suýt chết, nhưng là người gan dạ, y trở lại bình tĩnh như thường. Cơm trưa xong, y triệu tập chư tướng lại nghị sự.   
Yên Đạt từng sang Đại-Việt lâu ngày, rất thông thạo đường xá, cùng phong tục tập quán dân Việt. Y hiến kế:   
– Kể ra muốn đánh Quyết-lý thực không khó. Nhưng khổ nột điều, người trấn thủ ải này là Trần Thanh-Nguyên, em út của Kinh-Nam vương. Võ công thị cực kỳ cao thâm, thị lại là người có tài dùng binh bậc nhất, bậc nhì Đại-Việt. Ải Quyết-lý lập ra chỉ với mục đích cản đường ta, nên họ chứa rất nhiều cung tên ở trong. Ải được bao quanh bởi mười lớp hào, mười hàng rào. Giữa các hàng rào đều có cửa lưu thông với nhau. Hôm qua ta đánh suốt ngày, với quân số gấp năm lần, mà chỉ lấp được ba hào, chiếm được ba hàng rào. Khi ta rút về nghỉ đêm, chúng lại củng cố rào, hào như cũ. Tôi nghĩ, ta nên để lại vài vạn quân bao vây là đủ. Giỏi lắm hai tháng sau hết lương, thị phải ra hàng.   
Sau trận đột kích hôm trước của quân Việt, ba con trai Hoàng Kim-Mãn đều bị giết thê thảm. Y nghiến răng, đứng lên nói trong nước mắt:   
– Thưa nguyên-soái, giữa Bắc-biên với đồng bằng Đại-Việt, chỉ có con đường duy nhất, thì Thân Cảnh-Long đã cho đóng hai ải Quyết-lý, Chi-lăng. Quyết-lý còn có thể đánh được, vì quân thủ là hiệu Kinh-bắc; chứ Chi-lăng do hiệu Quảng-vũ, một hiệu thiện chiến nhất Đại-Việt, ta muốn qua, thì thực là thiên nan vạn nan.   
Triệu Tiết cau mày hỏi:   
– Không lẽ với một vạn binh thủ, mà ta có tới trăm vạn lại chịu thua sao?   
Kim-Mãn chỉ lên bản đồ:   
– Thưa phó nguyên soái, cái phòng tuyến Chi-lăng này quá đặc-biệt. Xin phó nguyên-soái thử nhìn xem: Đây, nó nằm giữa hai ngọn núi khép lại, thác nước trên núi đổ xuống tạo thành khu đồng lầy, chỉ có con đường độc đạo xuyên qua. Ta tuy có trăm vạn quân, nhưng hiện đóng dồn cục lại, tại cái kẹt núi này. Nếu ta muốn qua, thì chỉ có thể đưa những toán năm, ba người một, xếp thành hàng dài mà qua, như thế không khác gì bưng tính mệnh dâng cho chúng. Chính vì vậy, mà biết bao lần các danh tướng Thiên-triều đều thất bại tại đây.   
Kim-Mãn nhấn mạnh:   
– Tên Thường-Kiệt đã sai hai tướng vừa mưu-trí, trung-thành lại có tài dùng binh bậc nhất trong 12 tướng chỉ huy Thiên-tử binh là vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi trấn thủ Chi-lăng. Hai đứa này đã lập tới ba mươi vị trí phòng thủ, các vị trí thông với nhau bằng những con lộ xuyên rừng khúc khủy quanh co. Ví dù ta có thí quân chiếm được hết các phòng tuyến này, thì chúng rút lên núi ẩn thân, chờ tiền quân ta đi qua, rồi đổ phục binh đánh cướp lương thảo, thì nguy lắm.   
Tư lệnh đạo quân hữu đệ nhất là Miêu Lý hỏi:   
– Hầu hết tất cả tướng soái Bắc-cương đều theo gió đầu Thiên-triều. Vậy ta cũng nên chiêu dụ vợ chồng Thân Cảnh-Long, Tôn Mạnh, Đinh Hoàng-Nghi, hơn là đánh.   
Yên Đạt lắc đầu:   
– Đối với ba cặp vợ chồng này, thì dù ta có phong vương cho chúng cũng vô ích mà thôi. Thứ nhất là Thân Cảnh-Long, họ Thân nhà y đã ba đời làm phò mã Lý triều; vợ y, công-chúa Thiên-Thành, là chị ruột vua Giao-chỉ. Còn Tôn Mạnh, thì vợ y là em gái Kinh-Nam vương tên Trần Thanh-Nguyên... mà nguyên soái đã biế rõ.   
Quách Quỳ bèn tường thuật lại chi tiết truyện xưa:   
« Hồi thơ ấu, y theo sư-phụ với Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiễm sang Đại-Việt, khi qua Thanh-hóa đã gặp Thanh-Mai nay là Quốc-mẫu Đại-Việt; Tự-Mai nay là Kinh-Nam vương; Thanh-Nguyên với Tân-quy thất quỷ, sau là Tôn Đản, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý, Trần Anh, Hà Thiện-Lãm, Lê Thuận-Tông »...(xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn của Yên-tử cư-sĩ, do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản 1990).   
Yên Đạt tiếp:   
– Còn Đinh Hoàng-Nghi, y là con Đinh Nho-Quan triều Đại-Nam của Nùng Trí-Cao, vợ y là cháu nội của Trần Phụ-Quốc. Y là em nuôi của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Vì vậy, chiêu dụ ba người này e còn khó hơn bắc thang lên trời.   
Triệu Tiết chỉ Tu Kỷ:   
– Hiện Tu tướng quân đã tìm được một đường khác có thể xuống đồng bằng, nhưng phải đánh mạo hiểm mới có thể thành công. Xin Tu tướng quân trình bầy.   
Tu Kỷ đem ra một mảnh lụa, vẽ bản đồ Bắc-cương, rồi chỉ về phía Tây Chi-lăng:   
– Đây, ngoài con đường chính Chi-lăng ra, còn có con đường thượng-đạo, đi vòng qua phía Tây. Con đường này chỉ bọn thợ săn mới biết. Ta cho quân từ Vĩnh-bình tiến về phía Tây, rồi từ Môn-châu vượt qua hai khe suối, ba cái đèo thì tới châu Vạn-nhai; rời Vạn-nhai tới xã Bình-gia, rồi Vạn-linh. Vạn-linh nằm trên bờ sông Phú-lương, tức thượng lưu phòng tuyến Như-nguyệt. Trên đường đi đó, chỉ ải Đâu-đỉnh là có quân trấn đóng. Ta đánh úp ải này, thì có thể đưa đại quân xuống đồng bằng Phú-lương, rồi tiến về phía Đông, uy hiếp Như-nguyệt, Vạn-xuân.   
Miêu Lý hỏi:   
– Tại sao cái con sông kia, mà khi thì Tu huynh gọi là sông Phú-lương, khi thì gọi là sông Như-nguyệt, khi thì gọi là sông Nham-biền?   
Tu Kỷ giảng giải:   
– Con sông chạy dài từ dẫy núi Đông-triều đến Vạn-xuân này có tên là sông Cầu. Nhưng mỗi khúc lại có một tên khác. Như khúc thượng lưu này tên là Phú-lương vì có bến đò Phú-lương cắt con đường Vạn-nhai đi Tam-đảo. Khúc giữa mang tên Như-nguyệt, vì có bến đò Như-nguyệt cắt đôi con đường Chi-lăng đi Thăng-long. Khúc cuối mang tên Nham-biền hay Vạn-xuân, vì con sông này cắt đường Nham-biền đi Vạn-xuân bằng bến đò Vạn-xuân.   
Quách Quỳ tính vốn cẩn thận, y phân vân:   
– Đường đi ngả đó cheo leo, bộ binh qua thì được, chứ xe, ngựa thì không thể nào đi nổi. Giả như ta đánh úp được Đâu-đỉnh, đưa được đại quân qua, nhưng lấy lương thảo đâu cho quân dùng?   
Hoàng Kim-Mãn đáp ngay:   
– Vì Thường-Kiệt cho rằng Tống không biết con đường thượng đạo, mà dù có biết cũng không dám mạo hiểm vượt hẻm núi đánh Vạn-nhai, nên Bà-chúa-kho Thiên-Ninh đồn trú tại đây một kho lương đủ nuôi cho hơn vạn quân trong sáu tháng. Thường-Kiệt tin rằng Chi-lăng có thể cầm cự trong sáu tháng, nên phía Nam Chi-lăng, Thiên-Ninh cũng chứa một kho lương đủ nuôi quân trong sáu tháng nữa. Nếu như ta vượt thượng đạo thành công, thì với hai kho lương này, ta đủ nuôi hai vạn quân trong sáu tháng.   
Quách Quỳ cau mày:   
– Quân ta đổ xuống đâu phải hai vạn, mà ít ra là ba mươi vạn! Chỉ với số lương ít đó thì thấm thía gi?   
Triệu Tiết tự chửi thầm: « Con mẹ nó, vì ta nói lỡ một câu, mà nhà vua để tên ngu như lợn này làm nguyên-soái. Không biết ta có toàn thây về tới Trung-nguyên không? Đã vậy ta lên mặt dạy dỗ y trước chư tướng cho bõ ghét ». Nghĩ vậy y nói với Quỳ như nói với thuộc-hạ:   
– Khi đại quân qua được, lập tức ta men theo sông Cầu, tiến về Như-nguyệt, Vạn-xuân. Lúc ấy vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi đang bị ta đánh ở phia Bắc, chúng quay lưng về Nam chống trả. Bây giờ phiá Nam bị ta chiếm, thì chúng đưa lưng ra cho ta tha hồ mà đâm, mà bắn vào lưng chúng; chỉ một ngày là quân tan vỡ Chi-lăng thất thủ. Lấy Chi-lăng rồi, lập tức ta dùng đường này vận lương chứ khó gì!   
Quách Quỳ tức ứa gan, nhưng đành đồng ý để cho Triệu Tiết trách nhiệm mặt trận phía Tây. Trong tâm, Quỳ nghĩ: Nếu Tiết thành công, thì ta là chúa tướng, công lao vẫn thuộc về ta. Nếu Tiết bại, ta có cớ loại Tiết dễ dàng, mà y không than gì được.   
Quỳ ban lệnh:   
– Phó nguyên soái Triệu Tiết làm chánh tướng, kiểm điểm binh mã, tiến đánh Đâu-đỉnh. Sau khi chiếm Đâu-đỉnh, thì tràn xuống chiếm Bắc-ngạn sông Phú-lương, rồi nhanh chóng tiến về phía Đông, đánh phía sau Chi-lăng. Binh tướng trực thuộc, có đạo tả đệ nhất của tướng Miêu Lý.   
Miêu Lý hỏi:   
– Thưa nguyên soái, đạo tả đệ nhất có bốn đạo, đó là đạo đệ 7, 8, 9, 10. Vậy mang những đạo nào theo?   
– Mang đạo binh đệ thất của Vương Tiến, đạo đệ bát của Bình Viễn, đạo đệ cửu của Lưu Mân. Còn đạo đệ thập thì đặt trực thuộc tướng Yên Đạt công ải Chi-lăng.   
Quỳ lại ban lệnh:   
– Còn lại, thì tướng Khúc Chẩn chỉ huy các tướng Đào Bật, Diêu Tự công ải Quyết-lý. Yên Đạt chỉ huy các tướng Vương Mân, Lý Hiếu-Tông công Chi-lăng.   
Ngày Quý-Mão, tháng Chạp, niên hiệu Thái-Ninh thứ năm, đời vua Nhân-tông nước Đại-Việt (21-12, Bính-Thìn, DL. 18-1-1077), nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ chín đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Khí hậu mấy ngày cuối Đông sang Xuân tự nhiên ấm áp lạ lùng. Nắng mới êm nhẹ tỏa xuống khắp rừng núi Bắc-biên. Những nụ hoa căng thẳng, đang muốn nứt ra thì gặp nắng, lập tức nở tung, toả ra muôn mầu nghìn sắc, hương thơm ngào ngạt.   
Sau trận phục kích đêm, làm cho Quách Quỳ, Khúc Chẩn (11-12 tháng Chạp)phờ phạc, Đinh Hoàng-Nghi vội viết biểu sai chim ưng tâu về triều, và bản doanh nguyên soái Thường-Kiệt. Hầu cũng gửi một bản cho phò mã Thân Cảnh-Long với công chúa Trần Thanh-Nguyên. Ngay ngày hôm sau (13 tháng Chạp), một nữ sứ giả cùng với năm nữ binh phi ngựa đem chỉ dụ của Linh-Nhân hoàng thái hậu tới phòng-tuyến Chi-lăng, cùng với một hộp đựng bảo vật ban cho Đinh Hoàng-Nghi. Nữ sứ giả nói:   
– Thưa thượng tướng quân, Thái-hậu ban dụ rằng tướng quân không phải quỳ gối lĩnh chỉ, mà nhận chỉ như em nhận thư của chị.   
Hầu cảm động tiếp thư mở ra, đó là tời giấy hoa tiên mầu hồng, in mờ mờ hình Quan-thế-âm đứng trên lưng con rồng. Hương ngọc lan của nước hoa mà Thái– hậu quen dùng bốc lên mũi, hầu nghĩ thầm:   
– Bà chị Yến-Loan ban thưởng gì cho mình đây?   
Hầu vẫy phu nhân lại cùng đọc:   
« Tiếp được biểu của Nghi, chị không ngạc nhiên về chiến thắng Nghi đạt được. Tài của Nghi đâu chỉ có vậy? Mưu trí của Nghi đâu có giản dị như thế? Này Nghi! Hồi ở chùa Từ-quang, chị đã từng làm bếp cho Nghi ăn, giặt quần áo cho Nghi mặc; bẹo tai khi Nghi không gội đầu, rồi phải điệu Nghi ra ao gội đầu... Nếu Nghi nhớ những kỷ niệm ấy, thì hãy nghe chị dặn đây »   
Dù đã là thượng tướng quân, xung sát có dư trăm trận, nhưng khi đọc những giòng ấy, nước mắt hầu chảy xuống hai gò má xạm nắng gió:   
– Em nguyện tuân theo lời dạy dỗ của chị.   
« Một là, quân của Nghi quá ít, so với quân Tống. Nhờ tướng Tống khinh địch, quân Tống lạ địa thế, Nghi ra quân bất thần mà thành công; chứ thực lực tướng Tống toàn những kẻ tài trí siêu việt, võ công cao cường, thuật dùng binh bỏ xa Nghi. Vậy từ nay, tuyệt đối Nghi không ra khỏi ải Chi-lăng, dù chỉ để bắt một tên tế tác giặc.   
Hai là, nếu như Chi-lăng bị tràn ngập, thì lập tức Nghi rút quân về hướng Đông, ẩn trong rừng, chờ dịp đánh tập hậu, chứ không nên tử chiến vô ích.   
Ba là ta gửi theo một nữ tướng, đệ tử của tiên nương Thiếu-Mai tên Bùi Phương-Lan. Như vậy Lan ngang vai với chúng ta. Nàng dẫn theo năm nữ võ sĩ để trợ chiến với Nghi đệ. Vậy Nghi đệ hãy đối xử với họ bằng tình sư huynh sư muội. Lỡ ra, sau này họ có làm điều gì không như ý Nghi đệ, thì ta chịu lỗi với Nghi đệ.   
Ta ban cho Nghi đệ một bảo vật, nhưng chỉ mình Nghi đệ mới được mở ra mà thôi ».   
Hoàng-Nghi nhăn mặt hỏi phu nhân:   
– Bà chị tuyên chỉ bắt chúng ta bỏ Chi-lăng, em nghĩ xem có nên tuân không? Còn anh ấy à, thà anh chết chứ anh không rút đâu.   
Phương-Quỳnh nghĩ thầm:   
– Từ trước đến giờ bề ngoài thì Long-biên ngũ hùng với Thái-hậu chị chị em em, chứ thực sự ra Thái-hậu coi ngũ-hùng như con; ngược lại ngũ hùng coi hậu như mẹ. Giữa mẹ con, chắc có truyện gì riêng tư, ta chả nên xen vào.   
Nghĩ vậy, Phương-Quỳnh vẫy vợ chồng Lý Tam, năm nữ võ sĩ cùng mình ra ngoài. Bấy giờ Phương-Lan mới trao cái hộp cho Hoàng-Nghi. Hầu trịnh trọng mở hộp ra. Bất giác mặt hầu đỏ rực lên, rồi biến sang tái ngắt, chân tay hầu run lẩy bẩy.   
Nguyên trong thư đựng một chiếc khăn lụa mầu vàng lợt, một chiếc áo choàng mầu tím, một cái xiêm mầu đen. Đây là bộ xiêm áo Nang Chang Lan mặc hôm vào triều kiến vua Thánh-tông, sau đó nàng sang cung Ỷ-Lan để dự tiệc, rồi xẩy ra vụ hiểu lầm, khiến nàng bỏ đi mất tích.   
Không tự chủ được, hầu ôm bộ xiêm y của Chang-Lan vào người, ngồi lặng đi một lúc. Bao nhiêu kỷ niệm với Chang-Lan trở về: Lúc từ biệt nhau, để dự trận Nhật-lệ; lần chia tay đầy nước mắt ở cung Ỷ-Lan; lần Chang-Lan giả làm nữ tỳ theo hầu từ Trường-yên ra Thăng-long; rồi Chang-Lan theo hầu như bóng với hình. Cho đến khi hầu đem quân về Thăng-long dẹp loạn Dương gia, bấy giờ Chang-Lan mới bị Linh-Nhân hoàng thái hậu khám phá ra. Hậu giữ nàng ở trong cung, tới khi Hoàng-Nghi cưới vợ, nàng mới bỏ đi mất tích.   
Trong hộp có mẩu giấy, thủ bút chủa Chang-Lan, hầu nở ra đọc:   
« Nghi ơi! Khi rời cung Ỷ-Lan để về Chiêm, thì em gặp hai hòa thượng Mộc-tồn, Viên-Chiếu. Hai ngài thấy em quá thương tâm, bèn thu làm đệ tử. Sau này, em theo Nghi về Thăng-long, hai vị sư phụ vẫn đêm đêm truyền thụ võ công cho em. Hiện em vẫn hầu hạ cạnh Thái-hậu.   
Em biết rằng bấy lâu trốn tránh Nghi, để cho Nghi mòn mỏi chờ mong, em có muôn vàn lỗi, nhưng em tin rằng Nghi sẽ tha thứ cho em.   
Ở ngoài biên cương, Nghi hãy bảo trọng thân thể, để khi hết giặc, Nghi về Thăng-long, em sẽ đón Nghi, và chúng ta lại đoàn tụ sau bẩy năm xa cách ».   
Hoàng-Nghi đem bộ xiêm y của Chang-Lan nhét vào cái túi vải nhỏ mà hầu vẫn cột ngang lưng để đựng bút, mực, với mấy bộ binh thư. Bất giác hầu ngửng lên nói với Bùi Phương-Lan đang tần ngần quan sát hành vi của hầu:   
– Sư muội là đệ tử của tiên nương Thiếu-Mai, thì hẳn y thuật cao minh lắm nhỉ?   
– Rất tiếc muội chưa học được một phần mười thủ thuật của sư phụ.   
– Thế muội có trị được bệnh tương tư không?   
Phương-Lan mỉm cười:   
– Tương tư không phải là bệnh. Thế đại ca tương tư ai? Có phải là chị Chang-Lan không? Muội nghe Linh-Nhân hoàng thái hậu nói thế, chả biết có đúng không? Hay tương tư cô khác, đàn ông năm bẩy lá gan. Lá để cho vợ, lá toan cùng người. Anh cũng là đàn ông, thì chắc cũng vậy.   
Hoàng-Nghi thấy Phương-Lan không gọi mình là đại ca nữa, mà lại gọi là anh, hầu chỉ lên trời thề:   
– Trọn đời anh chỉ biết có nàng. Nếu anh nói sai, thì trời vật chết!   
– Anh nói! Anh chỉ biết có nàng, tại sao anh lại cưới chị Phương-Quỳnh?   
– Anh cưới Phương-Quỳnh vì tuân chỉ của chị Ỷ-Lan, à quên Thái-hậu.   
– Này anh Nghi! So sánh ba người đàn bà mà anh yêu thương là Thái-hậu, Phương-Quỳnh, Chang-Lan. Anh yêu ai nhất?   
– Tình là cái chi chi, khó mà định nghĩa. Trong ba người, anh yêu mỗi người một khác. Phương-Quỳnh với anh tuy có nghĩa phu thê, nhưng chị ấy chỉ là người bạn cùng chung lo quốc sự. Chị ấy đã hứa rằng sau này anh tìm thấy Chang-Lan, thì chị ấy nhất định không ghen. Còn Thái-hậu! Em nên nhớ, đối với anh, Thái– hậu vừa là bà mẹ dịu dàng nhất thiên hạ, vừa là bà chị ôn nhu nhất thiên hạ. Anh vừa yêu, vừa kính chị ấy đến độ bất cứ lúc nào, cần chết thay cho hậu, anh cũng vui lòng. Còn Chang-Lan ư?   
Hầu nói bằng giọng ôn nhu:   
– Nếu em đếm hết lá trên rừng, hết cát trên biển, đếm hết sao trên trời, được bao nhiêu, anh yêu nàng còn hơn thế nữa.   
Đến đó Hoàng-Nghi chợt để ý: Mặt Phương-Lan khi tái xanh, khi hồng, hai tay nàng run run.   
Trong khi đó hầu nghĩ thầm:   
– Ta định chết với Chi-lăng, nhưng nếu ta chết, thì sao còn tái ngộ với Chang-Lan được? Ừ, nếu không giữ nổi Chi-lăng, thì ta rút về phía Đông. Sau này bọn Long-biên, Tây-hồ có cật vấn, ta sẽ nói rằng việc này ta không làm chủ được, vì đó là chỉ dụ của Thái-hậu. Như vậy chúng không trách ta đã bỏ ải trốn đi.   
Cho hay sức mạnh của ái tình thực vô biên, Linh-Nhân hoàng thái hậu đã biết xử dụng nó. Chỉ mấy giòng thư của Chang-Lan, mà làm cho Hoàng-Nghi thay đổi hẳn thái độ cứng ngắt: Chết sống với Chi-lăng. Trong khi trước đây, uy đức như công chúa Bảo-Hòa, Bình-Dương, Kin-Thành, Trường-Ninh, và cả tiên nương Thiếu-Mai cũng không lay chuyển nổi.   
Chợt để ý đến trên lưng bàn tay Phương-Lan có mụn nốt ruồi đỏ, hầu giật bắn người lên:   
– Mình đáng chết thực! Thì ra bà chị gửi Chang-Lan cho mình, mà mình ngu muội nhận không được. Nàng hóa trang khéo quá, mình nhận không ra. Được!   
Hầu nói với Phương-Lan:   
– Em này!   
– Gì vậy Nghi?   
– Em thử chẩn mạch xem anh có bị bênh gì không? Tự nhiên tim đập mau, lồng ngực đau chịu không nổi. Chắc anh nhớ Chang-Lan quá, nên tim vỡ ra thì phải.   
Hầu làm bộ run lấy bẩy.   
Phương-Lan không nghi ngờ:   
– Anh vào phòng ngủ nằm thẳng, rồi đưa bàn tay trái cho em.   
Hoàng-Nghi dẫn Phương-Lan vào phòng ngủ. Thuận tay hầu đóng cửa lại rồi nằm dài ra. Phương-Lan cầm lấy bàn tay Hoàng-Nghi, thì nhanh như chớp, hầu bật tay dậy điểm huyệt Nội-quan của nàng. Chân tay Phương-Lan cứng đơ. Nàng hỏi:   
– Nghi ơi! Nghi làm gì vậy? Tại sao Nghi lại điểm huyệt em?   
Trong lúc hoảng hốt, Chang-Lan quên mất mình là cô sư muội Phương-Lan, mà thốt ra câu thân ái thường nói với Hoàng-Nghi trước đây.   
Hoàng-Nghi ôm chặt lấy nàng, nói trong hơi thở:   
– Chang-Lan! Anh nhớ em đến điên đảo thần hồn, mà em cứ ẩn thân, trốn tránh anh hoài là tại sao?   
**Ghi chú** ,   
Viết đến đây, tôi không dám thuật gì hơn. Bởi sau khi tra kết các thư tịch Tống, Việt; kể cả bia đá, mộ chí, gia phả của chư tướng tôi cũng không tìm ra đoạn văn nào chép rõ sau khi nói câu này, tình trạng Quán-quân thượng tướng quân Chính-Tâm hầu của triều Lý với Chang-Lan ra sao? Tôi vốn kém thông minh, nên không tưởng tượng nổi hôm ấy anh hùng Đinh Hoàng-Nghi với giai nhân Câu-thi Lị-ha Bài-ma-la Nangchanglan làm những gì, nói những gì với nhau? Ví dù tôi có tưởng tượng ra được, thì cũng chẳng dám viết. Vì sau này Đinh Hoàng-Nghi tuẫn quốc, được phong Hiển-uy, Trung-nghĩa, Duệ-mưu đại vương, rất linh thiêng; nếu tôi chép sai, e bị ngài phạt thì khổ to. Nhược bằng ngài có đại xá cho, thì con cháu ngài hiện sống cạnh tôi như Đinh Vĩnh-Phúc, Đinh Hà-Thanh (tức ca sĩ Julia Thanh), Đinh Giao-Linh (tức ca sĩ Mỹ-Linh), Đinh Nho-Tiêu cũng bẹo tai tôi. Độc giả Nam-quốc sơn-hà vốn thông minh, xin đoán dùm. Đa tạ.   
Từ hôm 14 đến nay, trong suốt tám ngày liền, ngày nào Yên Đạt cũng cùng hai tướng Vương Mân, Lý Hiếu-Tông đem quân tấn công ải Chi-Lăng suốt từ sáng đến tối. Mấy ngày đầu, sau khi tấn công, quân Tống lại rút về hậu cứ qua đêm, sáng hôm sau mới trở lại tấn công tiếp. Nhưng sau khi tấn công đến ngày thứ bẩy, thì quân Tống lại đóng ngay trên con đường dẫn đến ải, và ven núi gần ải để qua đêm.   
Trong bẩy ngày đó, Hoàng-Nghi cũng nhận được tin tức do chim ưng đem lại: Công chúa Thiên-Thành với phò-mã Thân Cảnh-Long vẫn âm thầm di chuyển từ trang này, sang động khác, khuyên các trang động chủ không gây chiến để bảo toàn chủ lực. Nên chiến trường không có gì xẩy ra.   
Còn tin của công chúa Côi-sơn cho biết: Khúc Chẩn cùng hai tướng Diêu Tự, Đào-Bật, hàng ngày đem quân tấn công ải Quyết-lý rất gấp. Hai bên đều tổn thất khá trầm trọng.   
Hoàng-Nghi bàn với chư tướng:   
– Các vị thử nghĩ xem, Yên Đạt là một đại tướng giỏi nhất của Tống, mà lại hành sự ngơ ngẩn, cho đóng quân ngay ngoài ải của ta. Vậy ý định y là gì?   
Chang-Lan vẫn hóa trang, đóng vai Phương-Lan. Nàng bàn:   
– Theo muội nghĩ, thì Tống triều muốn Quách Quỳ phải đánh ta thực nhanh, để còn về giữ Tây-thùy, Bắc-thùy. Thế mà bẩy ngày qua, quân Tống chỉ đánh cầm chừng, e chúng có âm mưu chứ chẳng không đâu?   
Phương-Quỳnh gạt ngang:   
– Tôi cho rằng chúng chả có âm mưu gì cả. Chẳng qua, chúng khinh thường mình mà thôi. Tôi nghĩ đêm nay, mình bắn Lôi-tiễn lên đầu chúng cho bõ ghét.   
Hoàng-Nghi thấy rõ Chang-Lan nghị luận rất đúng, mà vợ lại gạt đi, thì trung gian do cái ghen mà ra. Hầu không đồng ý với phu nhân, đưa mắt hỏi vợ chồng Lý Tam:   
– Sư huynh, sư tỷ nghĩ sao?   
– Phương-Quỳnh luận đúng, đêm nay mình bắn Lôi-tiễn cho chúng phải rời xa đồn của ta.   
Mai Tam góp ý: Thử dùng chim ưng dò thám thực xa xem sao. Một mặt gửi thư đến phò mã Hoàng Kiện, Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương, với nguyên soái Thường-Kiệt để hỏi thăm tin tức xem có gì lạ không?   
Đến đây, quân báo: Có hai cột khói bốc lên tận mây. Một cột ở phía Nam, một cột ở phía Tây.   
Hoàng-Nghi vội lên đài cao quan sát. Chang-Lan theo bén gót. Nàng định hướng rồi nói:   
– Chỗ khói bốc lên là nơi công chúa Thiên-Ninh chứa lương thảo tiếp tế cho Đâu-đỉnh và cho ta với Quyết-lý. Như vậy hai kho lương này lành ít, dữ nhiều rồi.   
Hoàng-Nghi sai chim ưng mang thư đi các nơi hỏi tin tức. Thư gửi hơn hai giờ sau thì có thư của Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương khuyên « nên cẩn thận, giữ vững ải, chớ có xuất ải đánh giặc ». Không thấy thư trả lời của nguyên soái Thường-Kiệt với phò mã Hoàng Kiện. Mặt khác, tế tác cho biết: Phía Tây Chi-lăng đang có cuộc giao tranh.   
Lòng Hoàng-Nghi rồi như tơ vò. Tuy nhiên, đề nghị dùng Lôi-tiễn bắn quân Tống của Phương-Quỳnh cũng hợp lý. Lập tức hầu ra lệnh:   
– Đúng giờ Dậu thì khai hỏa.   
Giờ Dậu, Phương-Quỳnh mặc cho Hoàng-Nghi ngồi trong trướng nói truyện với vợ chồng Lý Tam, chư tướng, với Chang-Lan. Bà cho tập trung tất cả hai mươi đại nỏ, cùng nhắm vị trí đóng quân của Tống khai hỏa. Cho hay cái giận, cái hờn, cái ghen của đàn bà xưa nay đều giống nhau: Giận cá chém thớt. Phương-Quỳnh cho bắn tối đa, bắn liên tiếp. Những tiếng rú, tiếng nổ kinh hồn ở trên không, ở dưới đất làm rung động không gian. Rừng núi Chi-lăng như chìm trong biển lửa. Quân Tống bị Lôi-tiễn bắn, cùng hò hét, rồi chạy ra xa ngoài tầm đại nỏ hơn dặm, đứng nhìn vào ải.   
Tuy ngồi đàm đạo với các tướng, nhưng Đinh Hoàng-Nghi vẫn chú ý theo dõi cuộc nã Lôi-tiễn. Khi hầu thấy Lôi-tiễn nã nhiều quá thành vô ích, vội ra lệnh cho nỏ binh ngưng lại, rồi hỏi phu nhân:   
– Sao em cho nã nhiều quá vậy? Địch đã rút ra xa rồi mà?   
Phu nhân quẳng cây cờ lệnh xuống đất, ôm đầu chạy vào trong nhà. Cho rằng vợ mình khó ở, hầu định vào hỏi thăm bệnh tình của phu nhân, thì ưng binh trình hầu một bản tin của phò mã Hoàng Kiện:   
« Trưa nay một toán hơn trăm binh thuộc hiệu Đại-hoàng bị quân Tống đuổi chạy tới xã Vạn-linh, tràn đến Bắc-ngạn Phú-lương. Qui-đức đại tướng quân Trần Di đem quân vượt sông sang đánh lùi quân Tống, cứu được hơn trăm binh sĩ đó. Theo đám quân này cho biết, quân Tống vượt rừng từ Vĩnh-bình, xuống Môn-châu, rồi đi theo thượng đạo đánh úp ải Đâu-đỉnh. Dường như Đâu-đỉnh thất thủ, Vũ-đực đại tướng quân, Nam-sơn hầu Dư-Phi tuẫn quốc. Có tin gì ta sẽ báo cho ngay. Bà-chúa-kho Thiên-Ninh sợ lương thảo lọt vào tay giặc, đã cho đốt kho lương Vạn-nhai ».   
Kinh-hoàng, Hoàng-Nghi vội triệu tập chư tướng báo hung tin, một mặt hầu sai ưng binh đem tin này cho phò mã Thân Cảnh-Long và công chúa Trần Thanh-Nguyên. Hầu nói với chư tướng:   
– Nếu sự thực Đâu-đỉnh thất thủ, tất Tống đi theo Bắc-ngạn Phú-lương, tiến về Đông đánh sau lưng ta. Chiến lũy Chi-lăng của ta, có tới ba mươi lớp, đều quay lưng về Nam. Nếu nay quân Tống từ Nam đánh lên, thì ta nguy mất.   
Phương-Quỳnh nói ngang:   
– Tống đánh từ trước, chống đã khốn khổ rồi, nay lưng hở mà chúng đánh vào lưng, thì chỉ có một đường là chết mà thôi. Tôi đang muốn chết đây!   
Từ hôm Chang-Lan hiện diện ở Chi-Lăng, thì Phương-Quỳnh không lấy làm vui lòng. Chang-Lan ít nói, lại luôn luôn tránh gặp mặt bà. Mỗi khi Chang-Lan nói với Hoàng-Nghi, thì nàng thỏ thẻ êm đềm, tha thiết. Tuy Phương-Quỳnh biết rằng ghen tương là điều xấu, cần phải gạt bỏ. Nhưng biết là một truyện, mà gạt bỏ ra ngoài lại là một truyện khác.   
Cái tình là cái chi chi, thực khó mà giảng giải nổi. Cũng vì vậy mà Phương-Quỳnh luôn nói ngang, hay cáu gắt vô lý với hầu. Nhưng một là trong lòng hầu chỉ để hết tâm tư đến Chang-Lan, hai là hầu lo chống giặc, nên không ngờ đến việc phu nhân ghen với Chang-Lan.   
Ngay trưa hôm đó, có sứ giả của nguyên soái Thường-Kiệt phi ngựa tới yết kiến hầu. Hầu cho mời vào. Sứ giả nói:   
– Nguyên soái Thường-Kiệt có lệnh: Đâu-đỉnh thất thủ hôm qua. Hiện đại quân Tống như nước vỡ bờ tràn xuống Phú-lương, đang tập họp để tiến đánh sau lưng Chi-lăng. Vì chuyên chở không kịp, sợ kho lương phía Nam Chi-lăng lọt vào tay giặc, Bà-chúa-kho Thiên-Ninh đã thiêu hủy kho này rồi. Vậy quân hầu hãy rút lui về phía Đông, ẩn trong vùng Tô-mậu. Công chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên rút vào rừng Quảng-nguyên, Môn-châu, còn công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long ẩn ở rừng Lạng-châu.   
Nói rồi sứ giả trao cho hầu một cái bản đồ, trên ghi vị trí các hầm mà công chúa Thiên-Ninh cất dấu lương thảo trong rừng:   
– Công chúa Thiên-Ninh truyền trao bản đồ này cho quân hầu. Quân hầu hãy tìm, đào lên lấy lương nuôi quân. Còn ải Quyết-lý bị vây, công chúa đã sai chim ưng mang đến cho quốc công Tôn Mạnh rồi.   
Hầu hỏi:   
– Vụ Đâu-đỉnh thất thủ ra sao?   
– Thưa, tên gian tặc Hoàng Kim-Mãn chỉ con đường thượng đạo cho quân Tống. Y dẫn Triệu Tiết đem Miêu Lý, Vương Tiến, Bình Viễn, Lưu Mân điều ba đạo quân đệ 7, 8, 9, âm thầm đi đường thượng đạo qua Vạn-nhai, rồi đợi trời tối thình lình đánh úp ải Đâu-đỉnh.   
Phương-Quỳnh quên cả ghen, quên cả giận dỗi, bà hỏi:   
– Vô lý, thế chim ưng tuần thám đâu? Chó sói canh gác đâu?   
– Thưa phu nhân, chim ưng tuần thám bị đội ưng-binh của Hoàng Kim-Mãn phất cờ gọi xuống rồi giữ luôn không cho bay về. Còn Thần-ngao canh phòng, tuần tiễu ngoài ải, cũng bị ngao binh của Kim-Mãn ra hiệu, chúng tưởng binh nhà, nên không báo động. Quân Tống thình lình tràn vào ải giữa lúc quân Việt đang ăn cơm sáng. Tuy vậy, Dư tướng quân cũng phản ứng kịp. Trận chiến kinh hồn động phách diễn ra trong ải suốt từ sáng tới giờ Thân mới dứt. Quân Việt tử chiến tới người cuồi cùng. Dư tướng quân đấu với tướng Tống là Lưu Mẫn, đến hai trăm hiệp thì Mẫn bị bại. Sau Tu Kỷ nhảy vào vòng chiến, Dư tướng quân đấu được hơn trăm hiệp, phải lùi lại, dẫn quân rút vào rừng, vì quân Tống đã chiếm được hết ba đồn của Đâu-đỉnh. Tu Kỷ xua quân đuổi theo. Dư tướng quân cùng hơn hai trăm quân cuối cùng chiến đấu đến kiệt lực, rồi tự tử .   
Chang-Lan hỏi:   
– Thế tại sao lại có hơn trăm quân sĩ chạy thoát về Phú-lương?   
– Thưa đó là quân đi tuần tiễu, qua đêm ở xã Vạn-linh. Khi được tin Đâu-đỉnh có giặc, họ vội về ải chiến đấu. Khi họ đi được nửa đường thì gặp quân Tống đang tràn xuống Nam. Họ vừa đánh, vừa chạy về bờ sông Phú-lương, được phò mã Hoàng Kiện cứu qua sông.   
Hoàng-Nghi cho tập trung binh sĩ, giảng giải cho họ biết, hiện Chi-lăng bị hở phía sau, phía trước bị tấn công. Bây giờ nhiệm vụ hiệu Quảng-vũ nặng nề hơn: Ẩn thân vào vùng Tô-mậu, chờ đợi, bất cứ lúc nào lệnh ban ra, là đánh tràn sang Tống, để đốt phá lương thảo, cùng cắt đường tiếp vận của chúng.   
Đêm hôm đó, khi chập choạng tối, ngày 22 tháng Chạp năm Bính-Thìn, toàn bộ hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ âm thầm rút vào rừng. Chang-Lan lĩnh nhiệm vụ rút sau cùng. Nàng cho chất tất cả gỗ, củi, cỏ vào các căn trại, rồi sai bện một cái bùi nhùi cỏ dài, châm lửa , rồi từ từ rời khỏi ải Chi-lăng.   
Như thường lệ, giờ Mão ngày 23 tháng Chạp, Yên Đạt, Vương Mãn, Lý Hiếu-Tông dẫn quân công ải Chi-lăng. Mọi khi quân vừa tới tới hoàng rào, là bị quân Việt dùng nỏ bắn ra. Nhưng lần này, sau ba lần xung phong vào sát hàng rào, quân Việt vẫn không phản ứng. Lý Hiếu-Tông nghi ngờ, vội cho quân rút ra xa, để xin lệnh Yên Đạt.   
Yên Đạt cũng kinh ngạc không ít. Y thân tới hàng rào nhìn vào trong: Không một bóng người, không một bóng thú. Trầm ngâm một lúc, y sai quân dùng búa phá rào. Không khó nhọc, sau khi phá được hai lớp, thì quân theo các ngả lách lọt qua tuyến phòng thủ thứ nhất. Vẫn không thấy một bóng người nào. Y cho phá rào, tiến vào phòng tuyến thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư, cũng vẫn không một bòng người.   
Yên Đạt tỉnh ngộ, y hét lên:   
– Bọn Hoàng-Nghi trốn hết rồi.   
Vừa lúc đó, sứ giả của Khúc Chẩn tới báo:   
– Đêm qua, quân trong ải Quyết-lý đã rút vào rừng, không biết đi đâu.   
Lập tức Yên Đạt hô quân đồng loạt phá rào, tràn vào ải Chi-lăng. Tuy vậy y vẫn cẩn thận cho quân vượt từng tuyến phòng thủ một. Sau khi vượt hết ba mươi tuyến, thì tới khu chứa lương thảo. Yên tâm không còn quân Việt, Đạt sai quân lục soát kho lương thảo. Đúng lúc đó, con bùi nhùi bén tới chỗ chứa hoàng-thạch, mã-não, nhựa cháy. Một tiếng nổ long trời lở đất phát ra, rồi tất cả các căn nhà đều bốc cháy ngùn ngụt. Quân Tống kinh hoàng cùng bỏ chạy tán loạn. Chạy được mấy chục trượng, thấy không có gì khác lạ, chúng đều đứng lại nhìn những căn nhà ngút lửa.   
Yên Đạt quan sát một lúc, y đoán ra ngay: Quân Việt đã âm thầm rút đi từ đêm qua. Y liền sai quân về hành doanh báo cho Quách Quỳ biết. Y lên tháp nhìn về phía Nam Chi-lăng: Một đoàn quân mang cờ Tống, do Triệu Tiết, Tu Kỷ đi đầu, đang tiến tới.   
Triệu Tiết hỏi:   
– Đạt! Bọn Đinh Hoàng-Nghi đâu?   
Yên Đạt đáp cụt ngủn:   
– Cút từ lâu rồi. Sao? Tốt đẹp cả chứ?   
– Hà! Quách Quỳ cho rằng ta mạo hiểm, mà không thể thành công. Bây giờ đại công cáo thành, ta phải gặp y, để y ngượng mặt một bữa cho bõ ghét.   
Triệu Tiết cùng mấy võ sĩ cận vệ phi mgược đường về Lạng-châu, tới hành doanh của Quách Quỳ, thì cũng là lúc Quỳ đang cùng các tham-tướng như Ôn Cảo, Quản Vi, Đặng Trung... bắt đầu di chuyển qua Chi-lăng. Bất đắc dĩ Quách Quỳ phải ngợi khen Tiết:   
– Mừng Triệu huynh đã thành công. Này Triệu huynh, tôi nghe trước đây Triệu huynh có nói rằng: Một ngày nào đó, ngọn cờ chỉ xuống Nam, Triệu huynh hứa sẽ làm cỏ động Giáp để trả cái thù trước đây bị nhục ở đỉnh Tản-lĩnh. Bây giờ Triệu huynh hãy tự trả hận đi thôi.   
– Nguyên-soái không nhắc, suýt nữa tôi quên mất.   
Quách Quỳ chỉ một tên Việt theo trong quân:   
– Người này biết rõ mồ chôn của họ Thân, từ Thân Thiệu-Anh, Thân Thừa-Quý, công-chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, Thân Thừa-Phú, Thân Thiệu-Cực, cho đến Lâm Thanh-Trúc. Y sẽ chỉ cho Triệu huynh.   
**Ghi chú,**  
Hồi niên thiếu, Triệu Tiết, Khúc Chẩn theo sư phụ, sư thúc trong phái Hoa-sơn như Bắc-sơn, Tây-sơn, Nam-sơn lão nhân v.v. sang Đại-Việt định chiếm núi Tản-lĩnh. Trong trận đánh này, không những các vị sư bá, sư phụ, sư thúc đại bại nhục nhã; mà Triệu Tiết, Khúc Chẩn, cũng bị Tự Mai, Tôn Đản, Lê Văn đánh bại, rồi bị Thân Thiệu-Cực làm nhục. Tiết thề sau này có dịp sẽ làm cỏ động Giáp để trả thù. Xin xem Anh-hùng Bắc-cương của Yên-tử cư-sĩ, do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản 1992.   
Tiết cho ruổi ngựa song song với Quách Quỳ, đi được khoảng mười dặm, thì tên hướng dẫn chỉ vào một trang động rất thanh nhã, nhưng hàng rào phòng thủ cực kỳ kiên cố:   
– Đây là động Giáp, nơi vua bà Bắc-biên đóng đô. Bên trong có mồ mả ba chục đời nhà họ Thân.   
Triệu Tiết ra lệnh cho quân gọi cổng. Cổng vẫn đóng kín mít. Tiết truyền quân tấn công. Lập tức hoàng nam canh cổng nhô đầu lên khỏi ụ phòng thủ nói:   
– Hôm trước Quách nguyên soái có lệnh: Nếu chúng tôi không đánh quân Thiên-triều, thì quân Thiên-triều sẽ để cho được yên. Thế sao bây giờ các vị lại đánh chúng tôi?   
– Các người nghe đây.   
Triệu Tiết nói:   
– Chúng ta có việc cần vào trong, mi mau mở cửa. Bằng không ta cho quân san bằng động này.   
Hoàng nam mở rộng cửa động ra. Lập tức Tiết phất tay cho đội thiết đột xông vào. Một tiếng pháo nổ vang, rồi bốn dàn Thần-nỏ cùng bắn ra một lúc. Quách Quỳ, Triệu Tiết kinh hãi, vội tung mình nhảy lên cao, tay rút kiếm gạt tên. Khi cả hai rơi xuống đất, lại tung mình nhảy về sau liến mười bước, ra khỏi tầm sát hại của Thần-nỏ mới dám đứng lại.   
Bấy giờ Triệu Tiết mới nhìn lại: Cổng trang đã đóng, bên trong trấn một con bùi nhùi bằng rơm trát bùn. Đội thiết đột hơn hai mươi người chỉ thoát ra được ba người, còn lại không biết chết sống ra sao?   
Khúc Chẩn đã tới, y hỏi Triệu Tiết:   
– Sư huynh! Cái gì đã xẩy ra?   
Tiết tường thuật chi tiết. Quách Quỳ truyền lệnh:   
– Ta hãy chiêu dụ chúng xem sao, đừng vội nóng nảy.   
Khúc Chẩn tiến lên cầm loa gọi vào trong:   
– Quân tướng trấn thủ động Giáp nghe đây! Chúng ta là tướng Thiên-triều đem quân sang trừng phạt bọn trộm cướp từng xâm phạm Thiên-quốc. Các người vô tội. Vậy các người mở cổng cho chúng ta vào, chúng ta hứa không đụng đến cây kim, sợi chỉ của các người. Bằng không ta sẽ san bằng động Giáp.   
Một lão già quắc thước leo lên tháp phòng thủ. Lão cung tay hướng ra ngoài vái ba vái, lão nói bằng tiếng Biện-kinh:   
– Tôn Tử nói « Quân trung bất hí ngôn ». Hôm rồi vua bà Bắc-biên cùng Thân phò-mã đem triều đình rút về Thăng-long có di chiếu rằng: Từ nay động Giáp không còn là thủ-đô của Bắc-biên nữa, các người muốn hàng Tống, hay chống Tống, thì tùy ý. Sau hôm ấy, chúng tôi cương quyết trung-thành với Đại-Việt. Nhưng mới đây, nguyên-soái Quách Quỳ có gửi tới cho chúng tôi bài lộ-bố, hứa rằng: Trang nào, động nào không chống quân Thiên-triều thì sẽ để cho yên. Chính vì vậy, mà chúng tôi nguyện trở thành ngoan dân. Hơn tháng nay, biết bao lần quan quân đi qua, chúng tôi không chống lại. Thế sao bây giờ các vị lại cho quân thiết-đột xông vào chém giết chúng tôi?   
Nghe lão nói, Quách Quỳ nhủ thầm:   
– Thì ra vợ chồng Thân Cảnh-Long bỏ trốn về Thăng-long, rồi sai người phao rằng ẩn ở trong rừng. Lão già này vô tình tiết lộ cho ta. Ta phải nói truyện với lão để khai thác thêm tin tức.   
– Thế còn Tôn Mạnh với Đinh Hoàng-Nghi hiện ở đâu?   
– Sau khi quân Thiên-triều đổ xuống Phú-lương, thì hai ải Quyết-lý, Chi-lăng bị đánh phía sau, nên đã xuyên rừng tiến về Tây, qua sông để về trấn Thăng-long rồi.   
Quách Qùy nói với chư tướng:   
– Thì ra thế. Chúng rút đi mà lại phao rằng ẩn trong rừng, làm ta phải chia quân ở lại giữ Bắc-cương. Ta bị chúng lừa mà không biết. Vậy ta dốc toàn lực đổ xuống đồng bằng, không cần để quân ở đây nữa.   
Lão già chỉ vào Quách Qùy, Triệu Tiết, Khúc Chẩn:   
– Các vị có biết rằng khi các vị đánh chúng tôi là phạm vào lệnh cấm của Quách nguyên-soái không? Nay chúng tôi tạm bắt giữ mười bẩy quân thiết đột này làm bằng chứng, rồi sẽ đến cửa Quách nguyên-soái để kiện.   
Ôn Cảo chỉ vào Quách Quỳ:   
– Quách nguyên-soái chính là vị này.   
Quách Quỳ thúc ngựa tiến lên:   
– Ta chính là Quách nguyên soái đây.   
Lão già chắp tay vái:   
– Người xưa nói: Không biết là không có tội. Vừa rồi tiểu nhân có đôi chút lầm lỡ, mong nguyên-soái đại xá. Xin nguyên soái chờ một lát, tiểu nhân gọi bô-lão ra đón nguyên-soái.   
Nói rồi lão xuống đài. Lát sau, con bùi nhùi được vần sang bên cạnh, cánh cổng mở rộng. Bên trong bô-lão quần áo chỉnh tề đứng làm hai hàng, mỗi người cầm một bó hương, khói lên nghi ngút. Tiếp theo là đội hoàng-nam, hoàng-nữ gươm đao sáng ngời. Lui vào trong hơn mười trượng, là đàn hổ, báo, sói, voi ngồi nghểnh cổ lên, lưỡi thè ra đỏ lòm.   
Bô lão ban nãy cung tay hướng Quách Quỳ:   
– Ngoan dân Thân Thiệu-Minh, động trưởng động Giáp cùng dân toàn động kính ra mắt Quách nguyên-soái.   
Lão phất tay một cái, đội âm nhạc hơn trăm người, xử dụng đủ thứ nhạc-cụ, đồng tấu lên bản nhạc êm dịu, hòa-nhã. Quách Quỳ nhận ra đó là bản nhạc đời nhà Chu khi xưa đã tấu để tế Khương Thái-công.   
Từ ngày vượt biên vào đại Việt, chư tướng Tống hết bị Lôi-tiễn, lại bị thú-binh, Thần-nỏ cứ nhè không đề phòng là tấn công. Đây là lần đầu tiên Quỳ được dân chúng tiếp đón với đầy đủ lễ nghi. Quỳ cùng mấy võ tướng cận vệ xuống ngựa vào trong trang. Triệu Tiết la lớn:   
– Nguyên soái đừng vào. Bọn Nam man gài bẫy đấy. Người mà vào trong là trúng phục binh của chúng.   
Quách Quỳ nghĩ rất nhanh:   
– Tên Triệu Tiết này thực nhát gan, với bản lĩnh của ta, với đội võ sĩ này, thì dù tất cả đám thú binh, hoàng-nam, hoàng-nữ có tấn-công ta há sợ sao?   
Quỳ vẫy tay cho năm trăm thiết đột đi trước, còn y khoan thai cùng các tướng vào trong. Thân Thiệu-Minh đi trước dẫn đường. Triệu Tiết, Khúc Chẩn lững thững theo sau. Tới điện Kinh-Dương lão rước Quỳ ngồi vào cái ghế khổng lồ bọc da hổ. Hai bên còn mấy ghế nhỏ hơn, thấp hơn, cũng bọc da hổ được dành cho Triệu Tiết, Khúc Chẩn, Ôn Cảo v.v. Chư tướng còn lại đứng hầu làm hai hàng. Đám thiết-đột bị bắt đã được tha ra, dàn ngoài sân.   
Thiệu-Minh chắp tay:   
– Đây là nơi thiết triều của vua bà Bắc-biên. Bọn tiểu-nhân rất mong nguyên-soái hứa cho một lời, để dân trong động không phải lo âu cái nạn diệt chủng.   
Quỳ hài lòng, y bảo Ôn Cảo:   
– Ôn huynh hãy cho làm một tấm bảng lớn, viết lệnh của ta, rồi dán lên, đem treo ngoài cổng trang:   
« Bất cứ quân, tướng nào xâm phạm động này sẽ bị xử tử ».   
Thiệu-Minh dẫn Quỳ cùng chư tướng dạo chơi một vòng trong động. Y trình bầy: Dân trong động ước khoảng năm nghìn nóc gia, dân số hai vạn người. Hoàng-nam, hoàng-nữ khoảng ba nghìn.   
Đi khắp động, Quỳ nhận thấy hầu như nhà đều bằng gạch hay gỗ, lợp ngói xanh. Các lối đi đều lát đá bằng phẳng. Phía sau động có nhiều cánh đồng nuôi trâu, nuôi bò; nhiều vườn nuôi lợn, nuôi gà; nhiều ao nuôi cá, nuôi vịt, ngan, ngỗng. Ôn Cảo nói với Quách Quỳ:   
– Giao-chỉ biết khuyến khích dân canh-tác, Giáp chỉ là một động ở sơn cước, mà cũng giầu có thế này. Như vậy thì dân vùng đồng bằng sẽ giầu đến đâu? Hèn chi chúng dám đem quân phạm cảnh.   
Triệu Tiết nói với Thiệu-Minh:   
– Nguyên-soái hứa rằng: Không phạm đến cây kim, sợi chỉ của dân. Đó là truyện ngày nay. Nhưng trước đây, bọn Thân Thiệu-Anh, Thân Thừa-Quý, Thân Thừa-Phú, Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, Thân Thiệu-Cực, Lâm Thanh-Trúc đã tàn hại dân Nam thùy Thiên-quốc, lại chém giết quan quân rất nhiều. Nay tuy chúng chết rồi, nhưng cũng phải đền tội. Ta sẽ quật mồ chúng lên, lấy xương bỏ vào cối dã ra để làm gương cho kẻ ác sau này.   
Nói rồi y gọi tên hướng đạo:   
– Người dẫn ta đến chỗ chôn bọn tội đồ.   
Tên hướng đạo chỉ về phía chân núi:   
– Kia! Mộ bọn tội đồ chôn ở chỗ kia. Tiểu nhân xin đi trước dẫn đường.   
Triệu Tiết gọi hơn trăm thiết-đột theo tên hướng đạo đi trước. Y với Quạch Quỳ, Chúc Chẩn theo sau. Tới gần chân núi, xa xa hiện ra những nấm mồ xây bằng đá lớn như những căn nhà. Càng gần chân núi, con đường càng hẹp, quân thiết-đột chỉ đi được hàng hai mà thôi. Hai bên là lau sậy.   
Bỗng từ sườn núi có bốn người cỡi trâu lững thững đổ đồi, rồi đi theo con lộ, ngược chiều với đội thiết đột. Trong bốn người, thì hai người ngồi ngang trên lưng trâu, còn hai người lại ngồi xếp bằng tròn. Họ đều mặc áo tơi, đội nón lá che mất đầu. Một người ngồi xếp bằng tròn tay cầm ống tiêu, tấu nhạc rất nhu hòa êm ái. Một người ngồi ngang, để cây đàn bầu trên đùi, tay bật những âm thanh huyền ảo. Tiếng tiêu, tiếng đàn hợp với nhau thành một âm thanh êm đềm, dìu dặt như muôn ngàn chim hót trong buổi sáng mùa Xuân.   
Viên đội trưởng thiết đột hô lớn:   
– Chúng ta là binh Thiên-triều. Bọn nhà quê mau tránh ra!   
Nhưng bốn người dường như không biết tiếng Việt, trâu vẫn thủng thẳng tiến tới. Tiếng tiêu, tiếng đàn vẫn hoà nhịp. Tên hướng đạo quát bằng tiếng Việt:   
– Bọn nhà quê, tránh ra mau!   
Nói rồi y vung côn đập vào đầu trâu của người thổi tiêu. Ai cũng tưởng chiêu đó trúng đầu trâu, ắt con trâu sẽ lồng lên, hắt tên mục đồng xuống. Không ngờ, chát một tiếng, cây côn gẫy làm đôi, một nửa bay ngược lên xuyên qua ngực tên hướng đạo. Y ngã lộn về sau, nằm thẳng cẳng, mắt mở trừng trừng, trong khi máu trong miệng, trong mũi ứa ra.   
Cả đội thiết đột không hiểu tại sao cây côn lai gẫy, rồi một nửa bay trở lại, xuyên qua ngực tên hướng đạo; nhưng ở phía sau, bọn Quách Quỳ lại nhìn rất rõ: Gã mục đồng phát một chỉ đánh gẫy côn, rồi phất tay một cái, đẩy khúc côn gẫy về sau. Có điều gã ra tay nhanh quá, nên bọn thiết đột không nhìn thấy.   
Quách Quỳ chưa kịp ra lệnh, thì tên đội trưởng thiết-đột vọt lên trước, y vung đao chặt đầu trâu. Gã mục đồng lại phát chỉ, ánh thép lấp loáng một cái, thanh đao bay ngược trở lại tiện đứt đầu viên đội trưởng. Cái đầu rơi xuống đất, trong khi cổ phun máu lên cao, rồi thân ngã úp sấp xuống. Kỳ diệu ở chỗ tên mục đồng ra tay, mà khúc tiêu vẫn không bị đứt đoạn. Đám thiết đột hô lên một tiếng, bao vây bốn mục-đồng vào giữa.   
Khúc Chẩn tung mình lên cao, nhấp nhô mấy cái, y đã lên trước hàng quân thiết đột quan sát bốn tên mục đồng, nhưng cả bốn người đều đội nón, nón che mất mặt. Khúc Chẩn biết đây là những đại cao nhân, y cung tay:   
– Hoa-sơn Khúc Chẩn xin ra mắt bốn vị. Xin bốn vị cho biết cao danh quý tính?   
Bốn người vẫn im lặng, ngồi im trên mình trâu. Hai người vẫn tấu nhạc. Khúc nhạc dứt, hai người ngồi xếp bằng tròn vung tay một cái, bốn tên thiết-đột bay tung lên cao, rơi xuống bãi lau cách đó đến bốn trượng. Vòng vây hở một khoảng trống. Bốn con trâu lại thủng thẳng đi.   
Khúc Chẩn không đừng được, y quát lên một tiếng, rồi phát chưởng. Chưởng của y mạnh đến nghiêng trời lệch đất, hướng mục đồng thổi tiêu. Gã mục đồng cầm ống tiêu điểm vào giữa chưởng của Khúc. Bộp một tiếng, Khúc cảm thấy đau nhói ở ngực. Y vội hít một hơi phát chưởng nữa tấn công vào hạ hàn con trâu của gã mục-đồng. Gã mục đồng không đỡ chưởng của Khúc, mà dùng một chỉ tấn công vào ngực y. Khúc kinh hoảng, vội thu chiêu, rồi nhảy lên cao tránh chiêu chỉ. Véo một tiếng, chỉ trúng vào thanh kiếm của Khúc đeo bên hông, dây đeo kiếm bị đứt, khiến thanh kiếm rơi xuống. Gã mục đồng ra chiêu ưng-trảo, thanh kiếm bay vọt tới trước mặt gã; gã bắt lấy.   
Qua mấy chiêu, Khúc đã nhận ra hai mục đồng ngồi ngang trên mình trâu là đàn bà, một người mặc quần áo tím, một người mặc quần áo vàng. Hai người cùng đi hài mầu đen, trên hài có thêu kim cương óng ánh. Còn hai người ngồi xếp bằng tròn là đàn ông, thì người thổi tiêu mặc quần áo xanh, người còn lại mặc quần áo nâu. Trong khi Khúc Chẩn chiết chiêu với người quần áo xanh, thì tùy tùng đã đi gọi quân tới. Hơn năm trăm võ sĩ Tống dàn ra, vây lấy bốn người mục đồng vào giữa. Gươm đao, cung tên chĩa ra tua tủa. Chỉ cần một mệnh lệnh là chúng buông tên, rồi xông vào băm vằm bốn người ra như băm chả.   
Triệu Tiết tiến lên cung tay:   
– Triệu Tiết phái Hoa-sơn xin tham kiến tứ vị. Xin tứ vị cho biết cao danh quý tính? Tại sao tứ vị lại cản trở, rồi giết binh của Thiên-triều?   
Người đàn bà quần áo xanh nói với Tiết như chủ nói với đầy tớ:   
– Người không cần xưng danh, ta cũng biết người là Triệu Tiết. Ta còn biết rõ người đến chân núi này để đào mả giòng họ Thân hầu trả cái thù trước ây người bị Thân Thiệu-Cực làm nhục ở đỉnh Tản-lĩnh. Này Triệu Tiết, người đường đường là đệ tử phái Hoa-sơn, một danh môn bậc nhất Trung-nguyên. Người từng đậu tiến-sĩ, hiện tước tới Hầu. Người lại đang lĩnh trọng trách đánh Đại-Việt, nắm trong tay trăm vạn mạng tướng sĩ. Thế nhưng người là một gã đốn mạt, hèn hạ.   
Nói đến đây bà ta chỉ tay và mặt Tiết:   
– Hèn hạ, vì xưa kia mi bị Thiệu-Cực làm nhục, mi không chống nổi. Bây giờ Thiệu-Cực chết rồi, mi lại đi đào mả trả thù. Đốn mạt, vì hiện có bao nhiêu việc cần làm, thế mà dân động Giáp theo gió đầu Thiên-triều; đáng lẽ mi phải phủ dụ, rồi làm những việc cần thiết ngay... thế mà mi lại đi vào cái hẻm núi này để quật mồ trả thù. Mi không xứng đáng làm con người chứ đừng nói là làm tướng.   
Triệu Tiết quát lớn:   
– Con mụ kia, mi là ai? Mi hãy mở nón ra cho ta xem mặt đã. Bằng không mi đừng có trách ta.   
Thấp thoáng một cái, gã mục đồng quần áo nâu từ lưng trâu tung mình xuống, tát vào mặt Triệu Tiết. Tiết đang mải nói, không đề phòng, mà người áo nâu lại ra tay quá thần tốc, nên y chỉ biết lộn người về sau tránh đòn. Người áo nâu di chuyển thân mình theo như bóng với hình. Tiết kinh hoảng, y lộn liền bốn vòng về sau, nhưng người kia cũng di chuyển theo. Đám cung thủ Tống thấy vậy hướng người áo nâu buông tên. Người áo nâu như không để ý, y vẫn di chuyển theo Tiết. Bốp, bốp hai tiếng, Tiết bị tát hai cái nảy đom đóm mắt. Còn người kia tát Tiết xong, mới vòng tay ra sau lưng quơ một cái, y đã bắt được tất cả đám tên bắn y. Y nhảy gật lùi ba bước, lại trở về mình trâu.   
Nói thì chậm, chứ kẻ tát, người tránh đều nhanh như điện chớp.   
Người đàn bà quần áo xanh lại chỉ tay vào mặt Quách Quỳ:   
– Còn người! Người là nguyên-soái. Người không ngăn cấm tên Triệu Tiết, đã không xứng đáng làm nguyên-nhung rồi; đây người lại nhắc nhở y trả thù, rồi theo y đi đào mả. Ôi! Thực là nhục nhã thay.   
Người đàn bà đó chỉ tay vào đám võ sĩ Tống:   
– Người đường đường là đệ nhất cao thủ, đi theo người còn có Triệu Tết, Khúc Chẩn, Ôn Cảo... đều là cao thủ bậc nhất bậc nhì, mà đối phó với mấy mục đồng không xong! Đẹp mặt ông Tuyên-huy Nam-viện sự, An-Nam đạo hành doanh mã bộ đô tổng quản, chiêu-thảo sứ, kiệm tuyên phủ sứ chư lộ Kinh, Hồ, Quảng-Nam phải đem năm trăm võ-sĩ để đối phó với bốn mục đồng!   
Ôn Cảo quát lên, y chỉ tay vào người đàn ông áo nâu:   
– Vừa rồi gã kia đánh trộm mà đắc thế. Bây giờ gã có gan thì đường đường đối chiêu với chúng ta xem nào?   
Người đàn ông áo nâu không trả lời, y tung mình khỏi mình trâu, tay phóng chưởng tấn công Ôn Cảo. Chưởng của y chưa ra hết, mà Ôn Cảo muốn nghẹt thở. Ôn quát lên một tiếng phát chưởng đỡ. Ầm một tiếng, người y bật lui về sau ba bước liền, miệng ri rỉ ứa máu ra. Trong khi y chưa đứng vững thì người kia đã phát chiêu thứ hai. Biết rằng nếu Cảo đỡ chiêu đó ắt nát thây ra, Quách Quỳ vội phát chiêu đỡ. Rầm một tiếng, y phải lùi liền ba bước mới đứng vững. Tai y phát ra tiếng vo vo không ngừng.   
Người kia cười nhạt, phát chiêu thứ ba. Quỳ vận đủ mười thành công lực đỡ. Binh một tiếng, người áo nâu cười nhạt đánh tiếp chiêu thứ tư. Cứ thế, khi người áo nâu đánh đến chiêu thứ mười tám, thì Quách Quỳ lảo đảo đứng không vững.   
Người đàn ông áo xanh hô lên:   
– Ngừng tay!   
Người áo nâu cười nhạt, rồi nhảy lùi lại ba bước, y tung mình cỡi lên mình trâu. Người đàn bà áo tím nói với Quách Quỳ:   
– Không ngờ công lực người lại cao thâm đến như thế. Khắp Tây-Hạ, Bắc-Liêu không ai đỡ nổi của anh sáu nhà ta quá mười lăm chiêu, mà mi đỡ được mười tám chiêu, kể cũng đáng mặt anh hùng. Hôm nay chúng ta tha cho bọn mi sống, nhưng tự hậu mi phải nhớ ba điều. Một là không được để cho binh-sĩ cướp của, hãm hiếp giết người vô tội. Hai là không được trả thù cá nhân. Ba là, hễ để cho chúng ta thấy mặt, thì chúng ta sẽ giết ngay tức thời.   
Quách Quỳ hỏi:   
– Nếu ta không tuân ba điều đó thì sao?   
Nói rồi y đưa mắt cho Khúc Chẩn.   
Khúc Chẩn hô võ sĩ xông vào vây bắt bốn người. Cả bốn người tung nón, tung áo áo tơi ra. Bất giác đám binh Tống cùng bật lên tiếng kinh ngạc, rồi vứt vũ khí quỳ mọp xuống đất khấu đầu:   
– Bọn hạ thần xin khấu đầu trước đại-vương và công-chúa điện hạ.   
Bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Khúc Chẩn thấy bốn người đó thì bở vía, chúng cùng chắp tay vái ba vái rồi tung mình chạy về động Giáp.   
Nguyên người mặc quần áo nâu là Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, người mặc quần áo xanh là U-bon vương Lê Văn, người đàn bà mặc quần áo xanh là công chúa Huệ-Nhu, người đàn bà mặc quần áo tím là công chúa Nong-Nụt.   
Công chúa Huệ-Nhu vẫy tay ra hiệu cho đám võ sĩ Tống:   
– Miễn lễ! Các người trở về đi thôi.   
Nói dứt bà mở cái túi trên lưng ra, luồn tay vào, rồi vung lên như gieo mạ. Mỗi cái vung, trên không có những thỏi bạc óng ánh hướng đám binh sĩ Tống, rồi chui tọt vào cái túi trước ngực chúng, mỗi người được một nén bạc.   
Chúng cùng hướng công-chúa chắp tay, miệng hô::   
– Đạ ta điện hạ ban thưởng.   
Bốn vị lên mình trâu thủng thẳng đi về phía chân núi. Tiếng tiêu, tiếng đàn lại vang lên trong cảnh rừng Xuân đây hoa thơm, cỏ biếc.   
Hình chụp cửa ải Chi-lăng, và bia kỷ niệm (8-2001) nơi mà năm 1076, anh hùng Đinh Hoàng Nghi cùng phu nhân trấn ngự.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 43**

Thánh tăng cứu nước

Sau khi chiếm được Bắc ngạn sông Cầu, thì đã sang ngày 23 tháng Chạp, là ngày ông Táo chầu trời. Quách Quỳ sai ngựa lưu tinh thượng biểu về Biện-kinh, tâu thắng trận. Trong biểu nói rõ: Từ bản doanh của Quỳ tới lăng tẩm triều Lý còn ba mươi dặm (15 km), tới Thăng-long chỉ năm mươi dặm (25km). Hiện Quỳ cho quân nghỉ ăn tết, đợi sang giêng sẽ tiến quân vào ổ, bắt Lý Càn-Đức, với Lê-thị Yến-Loan đem về phục mệnh. Trong biểu, Quỳ xin triều đình cắt cử những chức quan cai trị gửi sang càng sớm càng tốt.   
Chiều ba mươi tết, Quỳ ban lệnh giết trâu, mổ bò khao quân, mừng giao thừa. Quỳ cho phép các doanh được tổ chức những trò giải trí để quân khỏi nhớ nhà: Nào thi bắn tên, thi đánh vật, thi leo dây, hoặc họp nhau ca hát. Trong khi quân-sĩ ăn thịt, uống rượu mừng Xuân Đinh Tỵ, thì Quỳ cho họp chư tướng tại bản doanh ở phía Bắc bến đò Như-nguyệt để định kế đánh Thăng-long.   
Hàng tướng Hoàng Kim-Mãn mách cho biết: Có ba con đường tới Thăng-long, Lý Thường-Kiệt đã cho lập phòng tuyến kiên cố chờ đợi. Con đường gần nhất là con đường qua bến đò Như-nguyệt. Lý Thường-Kiệt đã bố trí tại đây những lực lượng tinh nhuệ chờ đợi. Con đường gần thứ nhì là con đường Vạn-xuân, nằm cuối phòng tuyến Như-nguyệt, chỗ hội tụ ba con sông Lục-Nam, sông Cầu, sông Đuống. Tại đây cũng có phòng tuyến rất kiên cố. Ba là con đường bến đò Phú-lương men theo núi Tam-đảo, chỗ này cũng có phòng tuyến rất kiên cố.   
Quách Quỳ nhắc lại cho tướng sĩ hiểu tình hình: Ta đã phân chia quân làm ba mặt trận đóng dài trên sông Cầu. Thứ nhất, mặt trận trên bến đò Phú-lương trao cho Yên Đạt làm chánh tướng, Khúc Chẩn làm phó tướng, với ba tướng xung-kích Lôi Tự-Văn, Lữ Chân, Lý Hiếu-Tông; ngoài ra còn có bọn hàng tướng Hoàng Sầm-Mãn, Nùng Thuận-Ninh, Sầm Khánh-Tân làm hướng đạo. Mặt trận Vạn-xuân trao cho Tu Kỷ làm chánh tướng, Đào Bật làm phó tướng, với bốn tướng xung kích Địch Tường, Quản Vi, Giới Định, Lý Thật; hai hàng tướng Lưu Báo, Nùng Sĩ-Trung làm hướng đạo. Mặt trận Như-ngyệt, Triệu Tiết làm chánh tướng, Miêu Lý làm phó tướng, với năm tướng xung kích Diêu Tự, Vương Tiến, Bình Viễn, Đặng Trung, Lưu Mân; các hàng tướng Nùng Thịnh-Đức, Nùng Quang-Lâm, Hoàng Kim-Mãn làm hướng đạo. Hai tướng kị binh Trương Thế-Cự, Vương Mẫn lưu động, do chính Quách Quỳ chỉ huy.   
Quỳ nhấn mạnh:   
– Ta đã sai sứ hẹn với đô đốc Dương Tùng-Tiên, phó đô-đốc Tô Tử-Nguyên tiến quân chiếm cửa Đông-kênh, sau đó vượt sông vào Như-nguyệt để chở quân vượt sông Cầu đánh Thăng-long. Vậy chư tướng hãy cho quân ăn tết ba ngày. Sang ngày mùng bốn, thì sai quân vào rừng đốn nứa, đốn tre làm bè. Ngày mười lăm phải xong. Còn quân sĩ thì kể từ ngày mười lăm đều đặt trong tình trạng ứng trực, để khi có lệnh là vượt sông liền.   
Miêu Lý hỏi:   
– Thưa nguyên soái, nếu đã có thủy quân chở mã bộ quân qua sông, thì sao phải làm bè?   
– Giặc có mười vạn binh ở Nam ngạn. Ta muốn thắng giặc, thì phải đem ít nhất ba mươi vạn binh một lúc. Với quân số này, thì thủy quân không đủ khả năng vận tải trong một chuyến, vì vậy ta phải đóng bè.   
Quỳ nói lớn:   
– Đúng ngày mười sáu, cả ba cánh quân cùng vượt sông, phá chiến lũy. Chiếm được chiến lũy rồi, thì cánh quân Như-nguyệt tiến nhanh về đánh Thăng-long. Cánh quân của Yên Đạt tiến dọc theo Nam ngạn sông Cầu, tiến về vây Tây Thăng-long. Cánh quân Tu Kỷ đi song song tiến về vây phía Đông Thăng-long.   
Y bảo Nguyễn Dư và bọn du thủ du thực theo trong quân:   
– Người là em ruột Nguyễn Căn, mà Nguyễn Căn hiện trấn ở bên kia sông. Ta muốn dùng người làm hướng đạo. Nhưng sợ người xót tình anh em, nên không muốn người dự vào trận đánh này.   
Triệu Tiết biết Quách Qùy khích Nguyễn Dư, y làm bộ bênh hắn:   
– Tôi xin bảo đảm với nguyên soái là Nguyễn Dư sẽ trung thành với ta. Dư theo ta, chỉ với mục đích muốn giết thằng anh Căn mà thôi. Để chứng tỏ trung thành với ta, Dư đã cho người dò thám tình hình Thăng-long, tôi xin để Dư trình bầy.   
**Ghi chú**,   
QTNC chép về Nguyễn Dư như sau: Đứng xa mà trông Nguyễn Dư với Nguyễn Căn, thì ai cũng tưởng rằng một, nhưng nhìn kỹ ra, thì cái mặt y gẫy như lưỡi cầy, cái cằm nhọn hoắt. Mỗi khi nói, y hay làm điệu bộ, chù mỏ ra phụng phịu.   
Được Triệt Tiết bênh vực, Dư đứng lên nói. Y không biết nói tiếng Hán, mà nói tiếng Việt, thành ra chỉ bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Khúc Chẩn, Yên Đạt, Tu Kỷ đã từng học tiếng Việt, từng sang Đại-Việt hiểu được mà thôi:   
– Bẩm nguyên soái, tên Căn là kẻ thù truyền kiếp của con. Nó đắc tội với con vô cùng, con chỉ muốn ăn tươi nuốt sống nó.   
– Được! Ta tin người! Thế người cho ta biết, từ Như-nguyệt tới Thăng-long có quân Việt trấn đóng không?   
– Thưa quan đại nguyên soái có. Có rất nhiều. Từ Như-nguyệt tới Cổ-pháp, lăng tẩm của triều Lý, có tới mười sáu xã. Như tất cả xã thôn Đại-Việt, các xã này đều có lũy tre bao bọc, ngoài lũy tre có hào sâu. Nếu nguyên soái muốn tiến quân về Cổ-pháp thì phải đánh các xã này, bằng không khi quan quân đi qua, chúng sẽ đánh tập hậu thì nguy lắm.   
Quách Quỳ khen:   
– Giỏi, người quả có tài đại tướng mà tên Thường-Kiệt không biết dùng. Người tiếp đi.   
– Từ phòng tuyến Như-nguyệt tới Thăng-long chỉ có năm mươi dặm. Nhưng trên đường đi phải qua khu rừng tre mênh mông. Sau rừng tre là chiến lũy Cổ-pháp. Trong chiến lũy Cổ-pháp, rừng tre có đến bốn hiệu binh trấn đóng, đó là hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ, Ngự-long và Phù-đổng.   
Quách Quỳ à lên một tiếng:   
– Từ hôm vợ chồng Tôn Mạnh, Đinh Hoàng-Nghi rút khỏi Quyết-lý, Chi-lăng, ta cứ lo lắng rằng chúng ẩn náu trong rừng Bắc-biên để đánh sau lưng ta. Nào ngờ chúng rút về Cổ-pháp. Hà, tại Như-nguyệt chỉ có hai hiệu Thiên-tử binh thôi. Còn tại Cổ-pháp chúng có tới ba hiệu Thiên-tử binh với hiệu kị binh Phù-đổng. Khó đấy.   
Đến đây hỏa đầu quân loan báo:   
– Tiệc rượu đã xong, xin mời nguyên soái cùng chư tướng nhập tiệc mừng Xuân.   
Quỳ bước ra khỏi căn lều, ngước mắt nhìn trời: Đúng là đêm ba mươi tết, màn đêm một mầu đem đặc, đến nỗi xoè bàn tay ra mà không nhìn thấy gì. Quỳ cầm cây pháo thăng-thiên châm lửa, tung lên trời. Chiếc pháo nổ đến đùng một tiếng, rối toả ra ánh sáng như ngôi sao. Lập tức các trại khác cũng đốt pháo, đánh trống, khua chiêng mừng Xuân mới.   
Không khí mừng Xuân, mừng chiến thắng thực là nhộn nhịp. Lại có đội quân làm được con lân, múa trước cửa trướng Quách Qùy. Nhiều sòng bạc mở ra, quân sĩ tụ nhau đỏ đen, reo hò.   
Quỳ cùng chư tướng nhập tiệc, người người đưa lời chúc tụng lẫn nhau. Rượu được hai tuần, Quỳ uống hết một bát lớn, rồi nói:   
– Hôm nay là ngày tết. Hồi nãy ta ra lệnh chuẩn bị đổ bộ sau rằm tháng giêng. Ta muốn cùng chư tướng vào Thăng-long ngày hai mươi tháng giêng, hái một cành đào, sai ngựa mang về Biện-kinh dâng hoàng thượng.   
Chư tướng hồ hởi vỗ tay hoan hô.   
Giữa cái không khí đó, Triệu Tiết hơi cau mày lại, vì y nghe đâu đó có tiếng quân reo hò, la hét ở phía Đông. Y vẫy tay cho chư tướng im lặng. Chư tướng cùng đã nghe thấy tiếng reo. Họ đưa mắt nhìn nhau. Trong căn trại có đến hơn trăm người mà không một tiếng động.   
Nùng Quang-Lâm nói cứng:   
– Chắc binh sĩ vui đùa la hét đó thôi!   
Lát sau, tiếng la hét lại từ phía Tây vọng lại, rồi tiếng la hét ngay doanh đóng ở bờ sông. Lần này lẫn cả tiếng trống báo động. Quỳ với các tướng bỏ tiệc rượu ra ngoài nhìn: Ba doanh Đông, Tây, Nam lửa bốc cháy ngùn ngụt.   
Lôi Tự-Văn chỉ về phía Phú-lương:   
– Kìa! Chết thật! Quân của ta ở Phú-lương có sự, lửa đang bốc cao.   
Lý Thật chỉ tay về phía Vạn-xuân:   
– Kìa, trại của ta ở phía Nham-biền cũng bốc cháy.   
Đến đó quân báo:   
– Giặc dùng thuyền đổ bộ dọc bờ sông, xung phong đánh ba doanh trung ương, Đông, Tây. Hai trại sát bờ sông bị tràn ngập. Địch đã đánh vào tới trại thứ ba. Chư quân đang ra sức chống trả.   
Quách Quỳ ban lệnh:   
– Bỏ tiệc, chư tướng đâu trở về đó.   
Quỳ buột miệng ban lệnh rồi, y tự biết rằng lệnh đó khó thi hành, vì đường từ Như-nguyệt đến Phú-lương, Nham-biền đâu có gần? Dù võ công cao, địch tấn công tứ phía thì liệu trong đêm tối, chư tướng có thể về tới nơi không?   
Tuy nhiên các tướng ở vùng Phú-lương, Nham-biền cũng lên ngựa với tùy tòng đốt đuốc ra đi. Còn các tướng tại trại Như-nguyệt thì trở về với quân.   
Quân báo liên tiếp:   
– Giặc từ sông đổ bộ lên ba doanh. Chúng rất hung hãn, lại có hổ, báo, chó sói yểm trợ. Quân ta không phòng bị, chết rất nhiều, ba dẫy trại sát bờ sông bị chọc thủng. Chúng đang đánh vào dẫy thứ tư.   
– Giặc cũng từ sông đổ bộ vào căn cứ Nham-biền, Phú-lương. Tại hai nơi này, mỗi nơi chúng đổ bộ làm hai cánh, đánh ép lại. Hai nơi này chạm đích rất nặng. Ta với giặc đang hỗn chiến.   
Quách Quỳ, Triệu Tiết lên đài cao đứng nhìn: Dưới ánh đuốc chập chờn, quân Việt như đàn hổ đói, dàn hàng ngang xung sát. Quân Tống chống không nổi, cứ lùi dần.   
Tại khu Tây, do Miêu Lý, Vương Tiến, Bình Viễn đã trở về trại, đang đứng đốc quân chống trả. Tại khu giữa, Diêu Tự, Nùng Thịnh-Đức, Nùng Quang-Lâm, Hoàng Kim-Mãn đã giữ vững được phòng tuyến. Tại khu Đông, Lưu Mân, Đặng Trung trở về tới nơi, thì trại bị vỡ, quân sĩ bỏ chạy tán loạn.   
Quân lại báo:   
– Giặc dùng hạm đội Thần-phù chở ba hiệu Thiên-tử binh. Chúng lợi dụng đêm tối đổ binh lên ba nơi đánh trộm. Đạo đột kích ở phía Tây là hiệu Thần-điện do tướng Triệu Thu với vợ là Phương-Liễu chỉ huy. Đạo đột kích ở giữa là hiệu Bổng-thánh do tướng Mai Cầm với vợ là Phương-Đơn chỉ huy. Đạo đột kích ở phía Đông là hiệu Hùng-lược do tướng Ngô Ức với vợ là Phương-Dược chỉ huy.   
Quân Tống bị bất ngờ, hỗn loạn, bốn doanh trại gần bờ sông bợ vỡ, người chết la liệt. Quân Việt đánh đến hàng thứ năm, thì quân Tống đã kịp thời chỉnh đốn hàng ngũ chống lại rất gắt.   
Quách Quỳ đã nhìn rõ ba tướng Việt, cùng với ba bà vợ đứng đốc chiến. Y nói với Ôn Cảo, Triệu Tiết:   
– Hôm trước ta tưởng trong các tướng chỉ huy Thiên-tử binh, chỉ có vợ chồng tên Đinh Hoàng-Nghi, Lý Tam là ghê gớm. Hôm nay ta mới biết đứa nào cũng thế cả. Phải làm cách gì giết đi một cặp, thì họa may chúng mới chùn nhụt.   
Y ra lệnh:   
– Báo cho Miêu Lý giữ vững mặt Tây, Đặng Trung giữ vững mặt Đông. Ta dồn chủ lực diệt vợ chồng Mai Cầm, Phương Đơn.   
Quân chấp lệnh đi rồi, y bảo Triệu Tiết:   
– Điều hai đội thiết-đột, hai đội cung thủ từ doanh Bắc về, giết cho bằng được thằng Mai Cầm với con Phương Đơn.   
Quân chấp lệnh đi liền. Thoáng một cái thiết đột với cung thủ tới; quân Tống ở phòng tuyến doanh giữa dạt ra, các đội thiết đột, cung thủ tiến lên trước. Một đội thiết đột, một đội cung thủ đi cánh phải; một đội thiết đột cung thủ khác đi cánh trái. Cung thủ bắn, thiết đột xung lên, tiến ra bờ sông, rồi cánh trái quay về phải, cánh phải quay về trái. Thế là hiệu Bổng-thánh bị vây ba mặt như hình chữ U, sau lưng là sông.   
Mai Cầm thấy thế nguy, hầu lấy tù và rúc lên một hồi, hiệu Bổng-thánh chia làm ba, cánh trước vẫn đánh thẳng vào trung ương; cánh phải, trái quay lưng lại nhau chống với thiết đột, và cung thủ. Thoáng một cái, quân thiết đột với quân Bổng-thánh lẫn vào nhau, thành ra đội cung thủ Tống hóa ra vô dụng.   
Quách Quỳ nghiến răng dậm chân:   
– Thần diệu! Sao trên đời lại có đội quân tinh nhuệ, can trường thế kia? Chúng đổi trận thế quá nhanh, quân ta bì thế nào được! Đội cung thủ của ta hóa vô dụng mất rồi.   
Triệu Tiết ra lệnh cho đám hàng tướng đem quân khê động tiếp viện quân Tống:   
– Nùng Thịnh-Đức đánh vào bên phải, Nùng Quang-Lâm đánh vào bên trái, Hoàng Kim-Mãn đánh vào giữa.   
Đám hàng binh được tung vào trận, nhưng hiệu binh Bổng-thánh vẫn không nao núng, người người sát cánh xung sát... đao vung, giáo đâm tiến về trước lên. Đám hàng binh bị giết chết, ngã lổng chổng. Đứa còn sống thì bật lui trở lại.   
Thịnh Đức thấy một nữ tướng rất xinh đẹp mặc quần áo trắng đang xung sát ở hàng đầu, y vung đao lên chém ngang vào lưng đối thủ. Nữ tướng cười nhạt, chuyển tay một cái đã bắt được đao Thịnh-Đức, tay kia đưa một nhát kiếm, đầu y rơi xuống đất. Trong khi cánh bên trái, Nùng Quang-Lâm đang đấu với một thiếu niên mặc quần áo trắng. Sau mười hiệp, y cứ phải lùi dần. Trong ánh đuốc chập chờn, y nhận ra tướng đó là Hùng Nghĩa. Y bật lên tiếng kêu:   
– Hùng Nghĩa! Quang-Lâm đây! Xin dung tình!   
Hùng Nghĩa quát lên:   
– Ta không thể tha thứ cho bọn cõng rắn cắn gà nhà. Coi đây!   
Choang một tiếng cây đoản thương trên tay của y chạm vào kiếm Hùng Nghĩa, bị bay vọt lên cao. Y còn đang bàng hoàng, thì đầu đã bay khỏi cổ.   
Phương Đơn đứng đốc chiến reo lên:   
– Anh Hùng Nghĩa, chị Âu Thanh, mau quay lại giết tên phản bội Hoàng Kim-Mãn.   
Hoàng Kim-Mãn đang chiến đấu ở cánh giữa, y giết được hai Thiên-tử binh, làm phòng tuyến Việt bị hở một quãng. Thình lình một bóng trắng từ trên cao như con đại bàng chụp xuống đầu y. Y vung đôi song kiếm lên đâm vào bóng đó. Choang một tiếng, đôi song kiếm của y bật tung trở lại, hai cánh tay y tê rần. Bóng trắng đã đứng trước mặt y. Y nhận ra đó là Âu Thanh. Âu Thanh đưa kiếm vào cổ y. Y cười nhạt vung song kiếm tấn công. Đấu được mười chiêu, kiếm bị văng mất, Kim-Mãn kinh hoàng vội phát chưởng đánh Âu Thanh. Âu Thanh cười nhạt, vận đủ mười thành công lực đánh liền ba chưởng. Kim-Mãn đỡ được đến chiêu thứ nhì, thì người y như say rượu, lắc lư đứng không vững. Âu Thanh đánh tiếp chiêu thứ ba, y đưa cả hai tay đỡ, nhưng mặt y tím bầm, máu ứa ra hai mắt, hai mũi, hai tai và miệng, rồi ngã xuống.   
Ôn Cảo hỏi Quách Quỳ, Triệu Tiết:   
– Nguyên soái, võ công gì mà khủng khiếp vậy?   
Quách Quỳ đáp, mà cảm thấy lạnh gáy:   
– Chiêu số thì là chiêu số Sài-sơn, còn nội công thì là Cổ-loa tâm pháp, do Trần Tự-An, cha đẻ Kinh-Nam vương chế ra. Ai trúng phải, thì toàn bộ mạch máu trong người vỡ ra mà chết.   
Đến đây thì quân thiết đột đã chặn được bước tiến của hiệu Bổng-thánh. Một bên là đội thiết đột rất thiện chiến, một bên là Thiên-tử binh rất tinh nhuệ cùng đem hết sức tranh thắng. Đao, kiếm chạm nhau chan chát.   
Quách Quỳ bảo Triệu Tiết:   
– Ta tấn công thằng Mai Cầm, huynh tấn công con vợ nó. Có như vậy mới mong diệt đươc hiệu Bổng-thánh này.   
Quỳ, Tiết tung mình xuống đài, chỉ nhấp nhô mấy cái, hai người đã tới phòng tuyến. Quỳ vọt mình qua đầu quân thiết đột. Ở trên cao, y phóng chưởng tấn công Mai Cầm. Chưởng của y mạnh đến nghiêng trời lệch đất. Mai Cầm kinh hãi; biết rằng nếu mình đỡ, thì sẽ tan thây nát thịt ra mà chết, hầu vội lăn mình xuống đất tránh khỏi. Rầm một tiếng, chỗ hầu đứng thủng một hố sâu. Quách Quỳ chuyển tay phát chiêu thứ nhì hướng Mai Cầm.   
Hùng Nghĩa vội phát chiêu tấn công Quách Quỳ cứu bạn. Hai chưởng gặp nhau, bình, binh hai tiếng, Hùng Nghĩa bật tung về sau ba bước, ông ọe một tiếng rồi miệng phun ra một búng máu.   
Lý Lục, Mai Lục đem một toán Thiên-tử binh cùng vung đao tấn công Quách Quỳ. Quỳ khinh thường, y tung một chưởng vào Lý Lục. Lý Lục nghiến răng phát một chiêu Thiên-vương chưởng đỡ. Binh một tiếng, ông cảm thấy như trời long đất lở, người lảo đảo muốn ngã. Mai Lục xả một kiếm vào Quách Quỳ, để cứu chồng. Sau khi đối một chưởng với Lý Lục, cánh tay Quách Quỳ cảm thấy tê rần, y định đánh một chiêu nữa kết thúc tính mệnh ông, thì chiêu kiếm của Mai Lục đã tới. Y nhảy lùi về sau tránh.   
Bên cạnh Quách Quỳ, Triệu Tiết đã đẩy lui Âu Thanh bằng hai chưởng. Âu Thanh lảo đảo muốn ngã. Bà kêu lớn:   
– Kim-cương đệ thất đâu?   
Vợ chồng Lý Thất đang mải chiến đấu, nghe tiếng sư tỷ kêu, cả hai vội quay lại xả kiếm tấn công Triệu Tiết. Hàng ngũ hiệu Bổng-thánh không người điều động bắt đầu rối loạn.   
Giữa lúc đó, từ dưới sông có tiếng cọp gầm, beo rống, rồi hơn trăm con cọp, hơn trăm con beo với đội cung thủ Long-biên dàn lẫn với nhau; cứ một người, một thú, tiến lên. Đội binh được dẫn đầu bởi hai cặp nam nữ tướng rất trẻ, võ công cực cao, cứ mỗi chiêu đánh ra, là một thiết đột mất mạng. Cung thủ nạp tên bắn vun vút, đội thú tiến theo, lăn xả vào hông hai cánh thiết đột. Sau hai loạt tên, hàng ngũ thiết-đột bị đứt làm hai ba quãng. Quân thiết đột lại phải bỏ quân Bổng-thánh dàn hàng chống với hổ, báo, tiễn thủ.   
Quách Quỳ định đánh một chưởng nữa kết liễu tính mệnh vợ chồng Lý Lục, thì y cảm thấy như có ai đánh trộm phía sau. Kinh hãi y tung mình lên cao, từ trên cao y đánh xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau đến binh một tiếng, cánh tay y tê rần, còn người kia bị bật lui liền ba bước. Quỳ nhìn lại xem ai, mà đủ có công lực đỡ được chưởng của y. Trước mặt y, một trung niên nam tử, thân thể hùng vĩ, khôi ngô, dáng diệu ung dung nhàn nhã. Liếc nhìn bên cạnh, Quỳ thấy Tiết đang đối chiêu với một trung niên nam tử khác.   
Quỳ đánh tiếp ba chiêu, trung niên nam tử không đỡ, mà đánh thẳng vào ngươi y một chưởng, làm y phải trở về với thế thủ. Sau khi chiết với nhau chín chiêu, thì thanh niên có vẻ yếu thế. Một thiếu phụ sắc nước hương trời, mặc quần áo xanh đánh liền chín chiêu kiếm, làm Quỳ phải lui mấy bước. Thanh niên ung dung mỉm cười, rồi nắm tay thiếu phụ nhảy vào giữa trận Thiên-tử binh.   
Trong khi bên cạnh, một thanh niên khác chiết chiêu với Triệu Tiết, cũng lâm thế yếu, rồi cũng một thiếu phụ múa kiếm xông vào cứu viện, làm Tiết phải nhảy lui.   
Dường như hai trung niên nam tử chỉ muốn cứu vợ chồng Hùng Nghĩa, Mai Cầm. Hai người đánh liền ba chưởng rồi nhảy vào giữa trận của hiệu Bổng-thánh. Hai đôi trung niên nam tử đó là Trung-Thành vương, vương phi Trinh-Dung; Tín-Nghĩa vương, vương phi Lê Ngọc-Nam.   
Đến đây có tiếng tù và rúc lên, quân Bổng-thánh đổi trận rất mau, chuyển ra phía sau đội thú, rồi thoáng một cái đã đeo vũ khí lên vai, tay rút cung, nạp vào tên bắn vào quân Tống; cứ sau mỗi lần bắn một mũi, lại nhảy lùi mười bước. Khi tới bờ sông, tất cả tung mình xuống một dẫy chiến thuyền đậu ở đó. Trên bờ chỉ còn bẩy cặp thiếu niên Hùng Nghĩa, Hùng Lễ, Hùng Trí, Lý Lục, Lý Thất, Lý Bát, Lý Cửu với đội Giao-long Tây-hồ.   
Đội thiết-đột, đội cung thủ Tống chỉnh lại được hàng ngũ, thì hiệu Bổng-thánh, đạo thú binh, đội cung-thủ Long-biên đã rút xuống chiến thuyền. Thuyền chèo ra giữa sông, dàn thành một hàng dài, đuốc đốt sáng rực.   
Quách Quỳ thấy bẩy cặp nam nữ với đội Giao-long không quá năm trăm người vẫn can đảm đứng bên bờ sông cản hậu, y hô thiết đột xông vào. Một hồi tù và rúc lên, lập tức bẩy cặp nam nữ với đội Giao-long tung mình nhảy xuống sông, rồi lặn mất tích.   
Trên sàn một soái hạm, Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương cùng chư tướng ung dung ngồi quanh bàn tiệc, tay cất chung rượu mừng xuân. Hơn trăm nhạc công đang tấu khúc nhạc mừng xuân, nhàn nhã như giữa thời thanh bình.   
Quách Quỳ, Triệu Tiết nhìn cảnh đó mà tức ứa gan. Y chửi đổng:   
– Đồ hèn hạ, chuyên cắn trộm.   
Tuy vậy, hai người là những tướng đánh dư trăm trận, kinh nghiệm có thừa, cho nên sau trận bị đột kích; cả hai tướng thản nhiên vào trướng ngồi. Quân hầu rót rượu, Quỳ, Tiết nâng chung rượu uống, coi trận xung sát vừa qua như không đáng để mình chú ý. Sự thực trong tâm hai tướng dâng lên nỗi lo lắng không yên.   
Lát sau ba tướng chỉ huy ba doanh là Miêu Lý, Diêu Tự, Đặng Trung tới. Quách Quỳ hỏi Nguyễn Dư:   
– Ta có đấu vài chiêu với một tướng rất trẻ, thân thể hùng vĩ, khôi ngô tuấn tú dáng điệu phong lưu, tiêu sái. Cạnh y còn một thiếu phụ sắc nước hương trời, kiếm thuật tinh diệu. Vậy chúng là ai?   
Dư khúm núm đáp:   
– Tướng đó tên Lý Hoằng-Chân, tước phong Trung-Thành vương.   
Quách Quỳ suýt xoa:   
– Thì ra y! Thảo nào, y còn trẻ, mà đỡ được của ta trước sau chín chiêu. Ừ! Y vừa dùng võ công Tiêu-sơn vừa dùng võ công g Đông-a. Thì ra y học võ công của cha, lẫn của mẹ.   
Triệu Tiết từng sang Đại-Việt trong thời khởi loạn của Dương gia, nên y biết rất nhiều về các nhân vật Đại-Việt. Y lắc đầu:   
– Không phải thế. Bọn Giao-chỉ thường không dạy võ cho con. Như Lý Đức-Chính (ghi chú: Lý Thái-tông) không học võ với Lý Công-Uẩn mà học với sư huynh Công-Uẩn là tên thầy chùa Minh-Không. Lý Long-Bồ cũng học võ với sư huynh Công-Uẩn là Huệ-Sinh. Vợ Lý Long-Bồ không học võ với Trần Tự-An, mà học với Trần Kiệt; Kinh-Nam vương học võ với Vũ Anh. Hai tên Hoằng-Chân, Chiêu-Văn học võ công Tiêu-sơn với Huệ-Sinh, học võ công Đông-a với Trần Tự-An.   
Triệu Tiết cau mặt lại một lát rồi tự nói một mình:   
– Ừ! Cái tên đối chiêu với mình là Lý Chiêu-Văn, công lực thực kinh nhân. Sau khi mình đánh con Âu Thanh bay về sau hơn hai trượng thì tên Chiêu-Văn can thiệp. Y đỡ của mình được tới bẩy hiệp, thì một thiếu phụ xử dụng võ công Cửu-chân làm mình suýt bị thương. Không biết thị là ai?   
Nguyễn Dư đáp:   
– Hai đứa con gái dùng kiếm cứu Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đều là bạn với Lê-thị Yến-Loan. Chúng là học trò của Tôn Đản, Cẩm-Thi. Đứa cứu Hoằng-Chân tên Nguyễn-thị Trinh-Dung, đứa cứu Chiêu-Văn tên Lê Ngọc-Nam.   
Quỳ chợt nhớ ra điều gì, y hỏi:   
– Tại trại Tây, trại trung ương, trại Đông đều có mấy đôi trai gái. Trai thì khôi ngô tuấn tú, gái thì yểu điệu xinh đẹp, nhưng võ công của chúng nửa chính, nửa tà. Chúng tà ai vậy?   
Nguyễn Dư tự cảm thấy mình quan trọng vô cùng. Y đáp:  
– Tại trại Tây, hai đứa con trai tên Hùng Lễ, Lý Lục; hai đứa con gái tên Âu Huyền, Mai Lục; tại trại trung ương, ba đứa con trai tên Hùng Nghĩa, Lý Thất, Lý Bát; ba đứa con gái tên Âu Thanh, Mai Thất, Mai Bát; tại trại Đông, hai đứa con trai tên Hùng Trí, Lý Cửu; hai đứa con gái tên Âu Lam, Mai Cửu. Bọn chúng có hai toán. Toán thứ nhất gồm mười đứa, kết thành năm cặp vợ chồng, mang tên Thần-vũ thập anh. Toán thứ nhì gồm mười tám đứa, kết thành Kim-cương thập bát hùng. Trước đây tất cả đều là kỳ chủ Hồng-thiết giáo Chiêm, vì vậy võ công của chúng là võ công tà môn. Sau này chúng được Mộc-tồn hoà thượng thu làm đệ tử, chúng được truyền võ công Sài-sơn, là võ công chân chính. Vì vậy võ công của chúng nửa chính nửa tà.   
Quỳ hỏi Tiết:   
– Tôi có một thắc mắc là: Ta mang quân trăm vạn sang, trong khi bọn Giao-chỉ chỉ có mười hai hiệu Thiên-tử binh chưa quá mười hai vạn. Nếu chúng khôn khéo, thì phải đóng cửa tử thủ mới phải. Đây, chúng luôn ra tay trước; như lúc ta sắp đánh Lạng-châu, thì đêm đó chúng đem một quân số quá ít đột kích ta. Rồi bây giờ ta chiếm được nửa nước, 207 khê động bị mất, Quyết-lý, Đâu-đỉnh, Chi-lăng, Phú-lương, Như-nguyệt, Lục-đầu bị chiếm. Ta chỉ việc dơ tay ra là chiếm được Thăng-long. Tại sao chúng không thủ ở Nam ngạn, mà lại vượt sông đột kích? Huynh có biết tại sao không?   
Tiết được dịp khoe kiến thức. Y đáp:   
– Đó là binh pháp của Thánh-Thiên thời Lĩnh-Nam chép trong bộ Dụng-binh yếu-chỉ. Sau này Quốc-phụ Giao-chỉ là Lý Long-Bồ có tu chỉnh lại. Căn bản binh pháp này là luôn đặt đối thủ vào thế bị động. Hóa cho nên, ta chuẩn bị đánh chúng, thì chúng kéo quân sang đánh ta trước. Lưu Di cho quân cứu viện Ung-châu, thì tên hoạn quan Thường-Kiệt cho quân chặn ta ở Côn-lôn. Khi bọn Trương Thủ-Tiết tới Ngọc-tuyền, thì ngay đêm đầu quân Giao-chỉ cướp trại, quấy phá suốt đêm.   
Quách Quỳ như người mù được mở mắt, y nghĩ thầm:   
– Tên Triệu Tiết khốn nạn thực. Điều đáng lẽ phải nói, thì y ngậm miệng, điều không cần nói thì y lại xen vào. Y có ý để cho ta chỉ huy bị thất bại, rồi mới ra tay. Chư tướng, triều đình sẽ cho rằng y có tài hơn ta. Như khi ta đánh khê động, y ngậm miệng, đợi khi hao quân, tổn tướng rồi y mới bàn đến việc chiêu dụ. Ai cũng cho việc chiếm 207 khê động là công của y. Khi ta định đánh Lạng-châu, y cũng ngậm miệng, kịp đến khi Thân Cảnh-Long, Tôn Mạnh, Đinh Hoàng-Nghi cướp trại, đánh viện quân nghiêng ngả, rồi y mới đưa ra kế vượt thượng đạo xuống Phú-lương. Ai cũng nói là trí lự y cao, nhiều mưu, công này thuộc về y. Khi ta chia quân đóng làm ba khu Phú-lương, Như-nguyệt, Nham-biền, đáng lẽ y nói rõ binh pháp Giao-chỉ cho ta đề phòng, thì y lại ngậm miệng. Đến nay ta bị Giao-chỉ đột kích xong, y mới nói rõ binh pháp của Khai-Quốc vương.   
Đến đó, các cánh quân đều báo về đầy đủ.   
Yên Đạt sai một tham tướng đến trình với Quách Qùy:   
« Tại phòng tuyến Phú-lương, vợ chồng Hoàng Kiện, Động-Thiên có hiệu Thiên-tử binh Bổng-nhật của vợ chồng Lý Đoan, Lý Tứ; hiệu Vũ-thắng của vợ chồng Trần Di, Phương-Lý. Muốn qua sông đột kích, thì cần một hiệu giữ nhà, hai hiệu tập kích, nên y xin Lý Thường-Kiệt tăng viện. Thường-Kiệt gửi hiệu Bảo-thắng của vợ chồng Quách Y, Phương-Tiên tới trợ chiến. Hoàng Kiện cho hai hiệu Vũ-thắng, Bảo-thắng âm thầm dùng thuyền nhỏ đổ lên bờ đánh úp. Vì các tướng về hội tại Như-nguyệt, chư quân lại đang ăn tết, nên quân Giao đánh được bốn trại trong hai mươi trại. Khi chư tướng trở về, gần đến Phú-lương thì bị trúng phục binh của đội hổ, báo, sói. Tướng Lý Hiếu-Tông với hàng tướng Sầm Khánh-Tân bị trúng Cổ-loa nội lực của Hùng Nhân, Âu Hoàng, cả hai đều tuẫn quốc. Theo Yên tướng quân, cặp này là trưởng lão Hồng-thiết giáo Chiêm; hồi người tiếp viện cho Chiêm, đã chiết chiêu với chúng, hút chết về Chu-sa Huyền-âm độc tố ».   
Tu Kỷ từ phòng tuyến Lục-đầu trở về, cứ nhìn gương mặt của y, Quách Quỳ cũng biết cánh quân này bị thảm bại. Y trình:   
– Bọn Giao cực kỳ xảo quyệt. Rõ ràng trấn thủ Vạn-xuân ở Nam Lục-đầu là tên Lý Chiêu-Văn với vợ y là Lê Ngọc-Nam. Ấy thế mà giờ phút cuối, chúng đem tên Nho-sinh mặt trắng Lý Kế-Nguyên về thay vợ chồng Chiêu-Văn. Tên Kế-Nguyên dùng hiệu Đằng-hải của vợ chồng Trần Ninh, Lý Ngũ ; hiệu Long-dực của vợ chồng Dương Minh đánh trộm vào căn cứ Nham-biền.   
Đến đây, tức quá, y chửi tục:   
– Con bà nó, tôi chờ cái ngày mình đánh vào Thăng-long, sẽ bắt tên Kế-Nguyên nhét vào miệng y ba bãi phân ngựa cho bõ ghét.   
Triệu Tiết hỏi:   
– Tu huynh cứ bình tĩnh mà trình. Cái gì đã xẩy ra?   
– Nguyên chỗ đóng trại của tôi dựa vào chân núi Nham-biền, kéo dài tới Bắc ngạn sông Cầu. Quân Giao đóng ở phía Nam. Vì khu gần bờ sông lầy lội, nên tôi đóng các doanh cách xa đến hơn mười dặm. Nơi đồn trú các doanh thông với sông Cầu có hai con đường đi khá rộng băng qua bãi lau sậy. Tên Kế-Nguyên cho hai mươi dàn Thần-nỏ phục sẵn tại đây. Đúng lúc giao thừa, y dùng bè chuối, đốt đuốc, reo hò, đánh trống chở quân từ Nam ngạn đổ bộ lên Bắc-ngạn.   
Ôn Cảo gật đầu:   
– Mưu y sâu thực.   
Tu Kỷ cau mặt nghĩ thầm: Cái tên này biết mẹ gì về quân lữ mà cũng ra bộ ta đây biết mưu địch? Nghĩ vậy y hỏi:   
– Ôn huynh đoán được mưu y chăng? Tôi xin rửa tai ra nghe Ôn huynh dạy.   
– Có khó gì đâu? Phàm đánh đêm, nhất là đêm giao thừa, thì phải âm thầm chuyển quân như tên Hoàng-Nghi đột kích Vĩnh-bình; tên Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đột kích Như-nguyệt; tên Hoàng Kiện đánh Phú-lương. Có phải thế không?   
– ???   
– Đây chúng đốt đuốc, vừa đánh trống reo hò vừa qua sông, thì rõ ràng chúng nói lớn: Ta đánh mày đây, mày có giỏi hãy ra bờ sông chơi với ta một trận. Đấy, y dụ huynh xuất quân ra bờ sông chặn chúng đấy. Chúng còn khôn ngoan hơn, là không dùng chiến thuyền chở quân, mà dùng bè chuối, để ta nghĩ rằng: Nếu ta chặn đánh, khi chúng bại mà rút lui, ta có thể dùng cung tên bắn theo.   
Mặt Tu Kỷ xám như tro, Ôn Cảo tiếp:   
– Tôi độ chừng chúng biết chư tướng ta vắng mặt, ắt không ai dám ban lệnh cho quân xuất trại đánh chúng. Cho nên chúng ngừng bè ở giữa sông reo hò, đợi đến khi quý huynh trở về, chúng mới làm bộ cập bến. Quý huynh thấy ngon ăn điều quân đi theo hai con đường ra bờ sông chặn đánh chúng. Thế là lọt vào trận địa phục binh của chúng. Có đúng thế không?   
– ???   
– Chúng đợi đội tiền phong của chư huynh vừa tới bờ sông, thì lập tức đội Thần-nỏ, hổ, báo, sói tấn công. Quân ta bị cắt làm đôi. Đám quân di chuyển theo hai con lộ dài mười dặm làm mồi cho Thần-nỏ, với hổ báo. Tiền quân tới bờ sông, bị đám quân đổ bộ xơi tái dễ dàng. Trong khi đó, phục binh ở phía Bắc Nham-biền mới nhân trại ta còn lại ít quân, chúng xông vào đốt phá, chém giết. Thế các tướng bình an cả chứ?   
– Địch Tường bị Hùng Tín giết, Nùng Sĩ-Trung bị Âu Hồng giết.   
Yên Đạt đặt vấn đề:   
– Giao-chỉ có 12 hiệu Thiên-tử binh, thì hiệu Quảng-vũ do vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi chỉ huy, chúng ta đã đụng nhau với chúng mấy lần. Tôi nhận thấy hiệu Quảng-vũ đa hiệu, đa dụng, uyển chuyển. Thế sao nay bẩy hiệu đột kích hôm nay, dường như chỉ can đảm, vũ dũng mà thôi; còn uyển chuyển thì thiếu.   
Triệu Tiết đáp:   
– Cả mười hai hiệu Thiên-tử binh đều được huấn luyện giống nhau, song khi lâm trận lại không giống nhau là do người chỉ huy. Trong 12 tướng , thì Giao-chỉ ngũ kiêu (Long-biên ngũ hùng) chỉ huy các hiệu Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ, Bổng-nhật, Đằng-hải. Chúng là những đại tướng tài kiêm văn võ, mưu mẹo không biết đâu mà lường. Còn Tây-hồ thất quái (Tây-hồ thất kiệt) chỉ huy bẩy hiệu Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện, Bổng-thánh, Bảo-thắng, Hùng-lược, Vạn-tiệp. Chúng là những người giỏi dùng binh, có tài xung phong hãm trận, kém mưu mẹo. Nhưng ngược lại là những tướng can đảm, liều mạng, chúng chỉ là những chiến tướng. Khi lâm chiến với bọn Giao-chỉ ngũ kiêu, phải coi chừng bị trúng kế của chúng. Còn khi đối trận với Tây-hồ thất quái, phải nhớ hai điều; một là chúng liều mạng, dù ta đông người đến đâu, doanh trại kiên cố đến đâu chúng cũng thí mạng cùi cho đến khi đạt mục đích; hai là chúng rất giỏi thủy-chiến. Ngoài ra bọn Giao-chỉ còn có Kim-cương thập bát hùng nữa. Bọn này, về tài dùng binh, chúng không thua Ngũ-kiêu làm bao, nhưng về võ công, chúng cao thâm khôn lường. Chúng là học trò của Mộc-tồn hòa thượng. Chính ba tướng Dương Vạn, Dương Thiên, Dương Bách đã bỏ mạng về tay con vợ tên Lý Tam đấy.   
Quách Quỳ an ủi chư tướng:   
– Hôm trước, chỉ với bọn Cảnh-Long, Tôn Mạnh, Hoàng-Nghi mà ba đạo binh đệ tứ, ngũ, hao hụt một nửa; đạo đệ lục hoàn toàn tan rã phải tổ chức lại, rồi lại bị Lôi-tiễn bắn tan rã lần nữa. Khi đánh Quyết-lý đạo đệ thất, bát, cửu bị hao một nửa, đã cho bổ xung. Trong trận đột kích vừa qua, quân triều chỉ có đạo đệ thập trấn doanh trung ương giao chiến với hiệu Bổng-thánh của Mai Cầm là bị hao hụt. Còn lại toàn các chỉ-huy tân-đằng-hải bị tổn thất. Tinh lực của ta còn nguyên, ta thừa sức đánh Thăng-long.   
Y nói cứng:   
– Chúng ta bị chúng cắn trộm, tuy hao binh, tổn tướng, nhưng quân ta vẫn còn đông gấp chín chúng. Kế hoạch sang sông mà ta đã định vẫn không đổi. Xin các vị trở về chuẩn bị ngay. Từ đây tới Thăng-long chỉ có năm mươi dặm. Chúng có chạy lên trời được đâu?   
Ôn Cảo hỏi:   
– Trong trận vừa qua, quân Tân-đằng-hải bị tổn thất quá nặng. Binh tướng đều là bảo binh vùng Kinh, Hồ, Mân, Triết, Lưỡng Quảng. Bây giờ nên đưa tử thi về nguyên quán, hay chôn tại chỗ?   
Quỳ hỏi ngược lại:   
– Ôn huynh cho tôi biết số tổn thất thực sự là bao nhiêu?   
– Trong ba mặt trận, thì mặt trận Nham-biền bị tổn thất nặng nhất, tổng cộng có mười hai chỉ huy tân-đằng-hải bị tan vỡ hoàn toàn, hai đạo quân triều bị hao hụt quá nửa. Mặt trận Như-nguyệt, thì đạo đệ thập hao phân nửa, sáu chỉ huy tân-đằng-hải bị xóa sổ. Mặt trận Phú-lương ít tổn thất nhất, chỉ có năm chỉ huy tân-đằng-hải bị tan vỡ mà thôi. Tính chung ba mặt trận, quân triều mất vạn rưởi, tân-đằng-hải mất quá bốn vạn. Cộng sáu vạn.   
Quỳ ban lệnh ngay:   
– Chở tử thi đem về nguyên quán, để tránh nạn thân nhân đi tìm xác như đã xẩy ra ở Côn-lôn, Đại-giáp.   
Thấy Ôn Cảo trầm tư, Quỳ hỏi:   
– Có gì khó khăn không?   
– Thưa nguyên soái, đem tử thi về nguyên quán, đòi hỏi ba điều, mà ta khó cung ứng nổi: Một là phải bắt bảo binh vào rừng đẵn gỗ, xẻ ván làm sáu vạn cái quan tài không phải là dễ. Hai là lại phải dùng tới hai mươi bốn vạn bảo binh đem quan tài vừa đi vừa về ít ra hàng tháng. Ba là bảo binh nhân dịp này sẽ bỏ trốn hết.   
– Nhưng ta có tới sáu mươi vạn bảo binh, dân phu kia mà!   
– Thưa nguyên soái, hiện cứ một binh triều, có một bảo binh mang đồ, nấu ăn, giặt quần áo. Ta có ba mươi vạn binh triều, thì mất ba mươi vạn bảo binh cung cấp cho binh triều rồi. Còn lại hai mươi vạn để vận tải lương thảo, nếu lấy đi hai mươi bốn vạn bảo binh vận chuyển xác chết thì kiếm đâu ra?   
Quỳ quyết định:   
– Sai binh bắt dân Việt, bất kể nam, phụ, lão, ấu tập hợp thành đoàn lùa đi đào huyệt, còn bảo binh vào rừng đốn cây, xẻ gỗ làm quan tài, chôn tạm tại đây. Sau khi bình Giao-chỉ, ta sẽ bắt dân Việt cải táng, chuyên chở về nguyên quán. Nhớ chỉ đề tên tử sĩ trên nắp áo quan thôi, sau này ta cải táng lên khắc biết rõ tên người nằm ở trong; chứ đừng cho viết tên lên ván, cắm ở mồ, tránh nạn binh tướng tìm mồ bạn hữu để thắp hương, gây ra nạn yếm thế trong quân.   
Hôm sau, tại một địa điểm cách phía Nam chiến lũy Như-nguyệt hơn mười dặm, đại tư mã Lý Thường-Kiệt hội với chư tướng để kiểm điểm tình hình. Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Trước đây chúng ta nghị kế thiết lập ba vòng đai phòng thủ, tưởng đâu Tống có thanh toán được vòng một, vòng hai; thì ít ra cũng phải một năm. Nào ngờ bọn Lưu Kỷ, Hoàng Kim-Mãn, Vi Thủ-An lại đầu hàng sớm, khiến Lạng-châu bị cô lập. Trước tình hình đó, để tránh bị diệt chủng, triều đình cho phép các trang động thuộc Lạng-châu được đứng trung lập; chúng ta hy vọng vào phòng tuyến thứ nhì. Nào ngờ vì Hoàng Kim-Mãn phản bội, nên ngao binh, ưng binh của ta hoá vô dụng, đưa đến Đâu-đỉnh bị thất thủ. Ta đành bỏ Quyết-lý, Chi-lăng. Bây giờ ta chỉ còn có phòng tuyến cuối cùng Như-nguyệt. Trước khi nghị kế, xin Đại-tư mã cho biết rõ tình hình địch.   
– Tâu Thái-hậu.   
Thường-Kiệt trình bầy: Tính tổng cộng từ khi Tống vượt biên đến giờ, giữa ta với Tống đã giao chiến với nhau trước sau tám trận. Trong tám trận đó, nếu định nghĩa theo binh pháp của Quốc-phụ : Khi ta với địch giao tranh, mà ta tổn thất một, địch tổn thất hai, được coi là thắng trận, thì ta thắng cả tám. Còn như theo chỉ dụ của Hy-Ninh đế, nếu ta mất một, Tống mất mười, mà chiếm được lãnh thổ ta thì vẫn coi là thắng. Theo dụ này thì Tống thắng sáu, ta thắng hai.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu an ủi:   
– Sư huynh không nên câu nệ thắng hay hại. Từ cổ đến giờ chỉ có Trung-quốc mới xử tử tướng bại trận mà thôi. Như trong trận Hầu Nhân-Bảo đánh Đại-Việt, khi trở về, toàn bộ các tướng bị Tống Thái-tông xử tử trong quân. Còn lịch đại tộc Việt ta, không bao giờ kết tội các tướng bại trận cả, mà chỉ chú ý đến việc các tướng đó có quyết tâm bảo vệ đất tổ hay không mà thôi. Muội thấy, trong tám trận đã đánh, thì chính khí dọc ngang trời đất phải kể đến tướng sĩ của ta ở Ngọc-sơn, Đâu-đỉnh. Hùng khí lưu thiên cổ phải kể đến cuộc cướp trại Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu. Trí dũng có thừa là cuộc thủ Quyết-lý, Chi-lăng. Mưu thần, chước thánh là trận đột kích đêm Giao-thừa.   
Nét lo lắng trên gương mặt chư tướng đều từ từ biến đi.   
Thường-Kiệt tiếp:   
– Trước hết là trận Ngọc-sơn. Ta mất một, Tống mất mười hai. Nhưng đồn Ngọc-sơn thất thủ, Gia-viễn hầu Bùi Hoàng-Quan và phu nhân tuẫn quốc. Kể từ ngày ấy, ở mặt biển quân Tống không tiến thêm được bước nào, vì thủy quân Tống bị thủy quân ta đè bẹp.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu cúi đầu xuống, có lẽ ngài nhớ đến người bạn thời niên thiếu Trần Ngọc-Huệ nay đã ra người thiên cổ. Ngài đưa mắt nhìn Thái-sư hồi hưu Bùi Hựu:   
– Một lần nữa triều đình chia buồn cùng Thái-sư và tang quyến.   
Thái-sư Bùi Hựu cười dòn dã:   
– Tâu Thái-hậu, trước khi trận Ngọc-sơn diễn ra, Hoàng-Quan có viết thư về cho lão phu. Nay lão phu xin đọc để Thái-hậu và chư vị cùng nghe.   
Ông móc thư trong túi ra đọc lớn:   
« Phụ thân, lão nhân gia đại kính. Trước hết con xin gửi lời vấn an đến phụ thân và mẫu thân. Tình hình Ngọc-sơn rất nguy ngập. Tống tập trung quân ở Khâm-châu đến ba vạn người, cùng với hai hạm đội, không biết lúc nào, sẽ đánh Ngọc-sơn. Con tự biết, với ba nghìn người của con, thì Tống phải hy sinh tới ba vạn mới đánh được. Nếu như Tống thương quân, tiếc người, ắt họ không dám đánh. Còn như họ quyết tâm chiếm đất, không tiếc người, thì e con không giữ nổi. Theo suy tính của vợ con, thì chắc Tống sẽ chịu mất người, để chiếm đất. Vậy con xin gửi mấy giòng này để vĩnh biệt song thân. Hai chúng con kết hôn trải mười ba năm, phu thê thuận hòa, chung lo quốc sự, ngày đêm ăn không biết ngon, ngủ không yên giấc; nayđã có với nhau ba mặt con. Bây giờ biết trước cái ngày tận trung báo quốc không xa, con xin gửi lời về; một là xin song thân tha cho cái tội bất hiếu, lỗi đạo thần hôn định tỉnh; hai là xin song thân thương tình, nuôi dạy ba trẻ cho nên người. Chúng con khép nép, siết bao khiếp sợ, khóc chảy máu mắt, cúi rạp người, lạy tám lạy xin song thân tha tội cho chúng con. Hoàng-Quan, Ngọc-Huệ ».   
Đọc xong, Thái-sư nói:   
– Đại-tư-mã bình tâm. Ta bại hay thắng, thực không đáng quan tâm. Lão phu tin rằng, chư tướng, chư quân đều nhất nhất sẵn sàng tận trung báo quốc như Hoàng-Quan, Ngọc-Huệ, đó mới là điều cần bàn luận.   
Ông nhắc Thường-Kiệt:   
– Xin Đại-tư-mã tiếp cho.   
– Trận thứ nhì là trận quân ta đột kích đốt kho lương Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu, rồi phục kích đánh truy binh. Trận này ta thắng lớn, vì giết được ba tên tướng phản họ Hoàng, diệt trọn đám hàng binh, đốt rụi ba kho lương. Trận thứ ba là trận đánh khi giặc truy kích, ta giết năm đại tướng danh tiếng là Lý Hạo, Dương Vạn, Dương Thiên, Dương Bách, Trương Chi-Giám, đánh tan đạo quân đệ tứ, đệ ngũ, diệt trọn đạo quân đệ lục. Tổng cộng đột kích, phục kích, Tống thiệt hại một vạn rưỡi quân triều, hai vạn Tân-đằng-hải với hàng binh. Tốn thất về phía ta gần như không, chỉ có sáu trăm người chết. Tiếp theo Tống tung người công ải Quyết-lý hai lần, Chi-lăng hai lần, đều thất bại, số tổn thất lên đến hơn sáu vạn người, đa số là Tân-đằng-hải với hàng binh.   
Thái-hậu lắc đầu:   
– Như thế trong bốn mươi vạn quân triều, Tống chỉ mới mất có vạn rưỡi thôi phải không?   
– Tâu, đúng vậy.   
Thường-Kiệt đáp: Trận Đâu-đỉnh, Tống dùng số đông tràn ngập. Ta mất hiệu binh Đại-hoàng gần vạn người. Tống mất ba vạn quân triều với năm vạn Tân-đằng-hải, và hàng binh. Nam-sơn hầu Dư Phi tuẫn quốc. Vì mất Đâu-đỉnh, ta phải bỏ Quyết-lý, Chi-lăng, thành ra phòng tuyến thứ nhì tan vỡ.   
Ông cau mày, thở dài:   
– Vỡ phòng tuyến thứ nhì, ta mất vạn quân không đáng lo. Cái đáng lo của ta là ta lợi dụng địa thế để kéo dài cuộc chiến bị mất; ngược lại cái ưu thế của Tống tăng, vì quân Tống được luyện tập đánh nhau ở đồng bằng đã quen, nay chúng lọt được vào đồng bằng rồi, như cá gặp nước. Lợi dụng Tống mới hạ trại, Trung-Thành, Tín-Nghĩa thử đột kích để dò thám thực lực của chúng. Trận này mới diễn ra trong đêm hôm qua là đêm Giao-thừa. Xin để nhị vương trình bầy.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi Trung-Thành vương:   
– Hoàng thúc! Kết quả trận đột kích ra sao, xin hoàng thúc trình cho triều đình biết.   
– Tâu Thái-hậu, trận đột kích thành công. Nhưng sau trận đột kích, thần cảm thấy lo lắng vô cùng. Trong trận đột kích ven sông này, cần phải dùng quân, tướng giỏi thủy chiến. Vì vậy thần cho Long-biên ngũ hùng giữ nhà, đùng Tây-hồ thất kiệt với bẩy hiệu Thiên-tử binh trực thuộc xuất chiến. Mặt Phú-lương, phò mã Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên xử dụng hai hiệu; mặt trận Nham-biền, thần nhờ Lý đại đô đốc xử dụng hai hiệu; mặt trận Như-nguyệt thần cùng Tín-Nghĩa vương xử dụng ba hiệu. Trận đột kích thành công mỹ-mãn. Tại Nham-biền giết được đại tướng Địch Tường và hàng tướng Nùng Sĩ-Trung; tại Phú-lương, giết được đại tướng Lý Hiếu-Tông, hàng tướng Hoàng Sầm-Mãn; tại Như-nguyệt giết được hết các hàng tướng Hoàng Kim-Mãn, Nùng Thịnh-Đức, Nùng Quang-Lâm. Về quân số, đánh tan 23 chỉ huy tân-đằng hải, ba đạo quân triều, tổng số sáu vạn người. Về phía ta, các tướng vô sự, Thiên-tử binh mất hơn nghìn.   
Vương nhấn mạnh:   
– Ta ra quân trong lúc Tống đang ăn tết, khởi đầu thắng thế lớn. Sau hơn giờ giao chiến, giặc chỉnh bị được hàng ngũ, cuộc giao tranh cực kỳ ác liệt. Sau trận thử lửa, thần nhận thấy quân tân-đằng hải có khả năng ngang với hoàng nam của ta, nhưng vì chưa quen dàn trận, nên ta mới thành công. Còn quân triều, nói thực ra, chúng ngang với Thiên-tử binh của mình.   
Trong phòng họp, mọi người cùng đưa mắt nhìn nhau, vì cái nguy cơ mất nước gần kề. Bởi quân triều của Tống tới bốn mươi vạn, mà ta chỉ có mười hai vạn.   
Trung-Thành vương tiếp:   
– Tính chung, kể cả trận Ngọc-sơn cho đến nay, ta mất hai vạn người, đa số là quân các lộ, Thiên-tử binh mất chưa quá bốn nghìn. Quân Tống mất hai mươi bốn vạn, thì mười tám vạm là quân Quảng, quân tân-đằng-hải, bảo binh; còn quân triều chỉ hao có sáu vạn.   
Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt tiếp lời Trung-Thành vương:   
– Quách Quỳ mang theo bốn mươi vạn binh triều, chủ yếu là 30 đạo binh đem từ Tây, Bắc về với năm đạo kị binh. Kị binh chúng còn nguyên, binh triều mới chỉ có chín đạo hao hụt. Nếu bây giờ tấn công ta, chúng sẽ dùng binh triều đối trận với Thiên-tử binh; tân-đằng-hải đánh các xã. Như vậy một kị binh của ta phải đánh với năm kị binh Tống, một Thiên-tử binh của ta phải đánh với bốn quân triều của Tống.   
Triều đình đều ngao ngán, lo lắng bứt rứt.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi Trung-Thành vương:   
– Theo hoàng thúc ước tính, thì Tống sẽ đánh xuống Thăng-long như thế nào?   
– Tâu Thái-hậu, tin mới nhất cho biết, Quách Quỳ hội chư tướng đêm Giao-thừa. Y đã định đánh sang cả ba mặt Phú-lương, Như-nguyệt, Nham-biền một lúc. Nhưng Nham-biền, Phú-lương là hư, Như-nguyệt là thực. Sau khi Như-nguyệt bị chiếm, ắt quân ta ở Phú-lương, Nham-biền phải bỏ phòng tuyến về cứu Thăng-long. Bấy giờ quân Tống mới biến hư thành thực, vượt Phú-lương, Nham-biền truy kích tiêu diệt.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu suýt xoa:   
– Cũng may tế tác của ta biết được việc này trước. Thưa hoàng thúc, chúng định đánh Như-nguyệt bằng cách nào?   
– Tâu, phương lược như sau: Đợi chu-sư Tống tới chở quân qua Nam ngạn phá chiến lũy. Nhưng Triệu Tiết khôn hơn, y hiến kế rằng, chu sư giỏi lắm mỗi chuyến chở được năm vạn người. Như vậy khi chu sư trở về chở lần thứ nhì, thì năm vạn trước bị ta làm thịt hết rồi. Phải làm cách nào chở sang một lúc mười vạn quân, ào ạt phá chiến lũy, khiến ta không kịp trở tay. Sau đó chu sư kết thành phù kiều (cầu nổi) để tiếp tế chiến cụ như rơm tẩm dầu đốt chiến lũy, thuẫn, lá chắn, cùng tải thương binh tử sĩ về. Chọc thủng Như-nguyệt rồi, thừa thắng cho kị binh hỏa tốc tiến về Thăng-long, quân bộ tiến sau bảo vệ hai hông cho kị binh cùng phòng ta đánh cắt đường về. Còn tân-đằng-hải chia nhau đánh các xã để kiếm lương, dân phu.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi:   
– Trong chư vị đây, ai có diệu kế gì để gỡ thái thế một mất, một còn của ta này?   
Lập tức chư tướng ào lên bàn luận phân vân.   
Đến đó một thị vệ vào trình:   
– Thưa Đại-tư-mã, có thư từ Khu-mật viện báo rằng hai vị thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh dẫn theo bốn vị sư phụ Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp cầu kiến. Xin Đại-tư-mã cho biết tôn ý.   
Nguyên-soái Thường-Kiệt ban lệnh cho viên tá lãnh phụ trách truyền tin:   
– Dùng chim ưng truyền lệnh cho Khu-mật viện rằng: Đem xe ngựa rước các ngài đến đây ngay.   
Viên tá lãnh dạ một tiếng rồi rời trướng liền.   
Từ hai mươi năm qua, bồ tát Minh-Không, Đạo-Hạnh thường sống lẫn lộn với kẻ cùng khổ. Khi thì hai ngài dùng y đạo chữa trị, khi thì hai ngài thuyết pháp; cũng có khi hai ngài gặp bọn trộm cướp, đạo tặc, bọn du thủ du thực, hai ngài dùng võ công thu phục chúng, rồi giáo hóa pháp lý từ bi của đức Thế-tôn khiến chúng trở thành thiện nhân. Hóa cho nên khắp Đại-Việt, ai cũng kính trọng gọi hai ngài là thánh tăng.   
Đại-Việt dưới quyền cai trị của Linh-Nhân hoàng thái hậu luôn dùng đức cải hóa người hơn là hình pháp khiến trong dân gian, kẻ phạm pháp rất ít. Hơn bốn chục năm qua, đã có Mộc-tồn, Viên-Chiếu vừa dùng đức cảm hóa, vừa dùng hình pháp trị bọn gian tà. Nay thêm hai ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh nữa, nên chi nhà tù gần như trống không.   
Mấy tháng trước đây, hai ngài vân du Trung-quốc, giúp Hy-Ninh hoàng đế nhà Tống trị tà trong Hoàng-cung, được vua cúng dàng đồng đen. Ngài Minh-Không dùng phép thu cả kho đồng vào túi, đem về Đại-Việt đúc thành Nam-thiên tứ đại thần khí, thì dân chúng gọi hai ngài là thánh tăng.   
Công chúa Thiên-Ninh hỏi Tín-Nghĩa vương:   
– Hoàng-thúc! Chư tướng hiện diện hôm nay đây biết rất ít về hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh. Đại khái chỉ biết hai ngài là sư phụ của Tây-hồ thất kiệt mà thôi. Còn ngoại giả thì không biết gì hơn. Xin hoàng-thúc cho biết hành trạng hai ngài, trước khi cùng hai ngài nghị kế cứu nước.   
Tín-Nghĩa vương đáp ngay:   
– Thánh-tăng Minh-Không họ Nguyễn. Thánh-tăng Đạo-Hạnh họ Từ.   
Long-nhượng thượng tướng quân, Thiện-Tâm hầu Phạm Dật hỏi:   
– Khải vương gia, đệ đọc trong Thái-tổ thực lục thấy chép rằng ngài Minh-Không, Huệ-Sinh với đức Thái-tổ là ba đệ tử đắc ý của quốc-sư Vạn-Hạnh. Như vậy năm nay ít ra ngài Minh-Không phải trên trăm tuổi. Nhưng... nhưng đệ thấy ngài còn trẻ quá. Không lẽ ngài thành bồ tát rồi trẻ mãi không già như tiên nương Bảo-Hòa chăng?   
Phạm Dật vừa hỏi dứt, thì từ Linh-Nhân hoàng thái hậu cho đến Thường-Kiệt, Trung-Thành, Tín-Nghĩa... đều lắc đầu. Tín-Nghĩa vương ngồi ngay ngắn, sửa y phục rồi nói:   
– Để ta nói về hành trạng anh linh tộc Việt cho đệ nghe. Nguyên vào cuối thời Thập-nhị sứ quân, dân Việt cực khổ đến nỗi sống không được, mà chết cũng không xong. Bấy giờ ba vị đại đệ tử của đức Thích-ca Mâu-ni là Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-diếp, Di-Lặc quá thương xót dân Việt, mới đầu thai làm người Việt với hạnh nguyện rằng sẽ giúp tộc Việt dựng lại nước. Ngài Tu-bồ-đề đầu thai thành tổ Minh-Không, ngài Ma-ha Ca-diếp đầu thai làm ngài Sùng-Phạm, ngài Di-Lặc thành Bố-Đại hòa thượng. (Xin xem Anh-hùng Tiêu-sơn, hồi 27-28, của Yên-tử cư-sĩ).   
Phạm Dật cùng chư tướng đều gật đầu, tỏ vẻ hiểu biết về việc này.   
Tín-Nghĩa vương tiếp:   
– Khi bồ-tát Sùng-Phạm truyền 100 năm công lực cho phò-mã Thân Thiệu-Thái xong, ngài không đầu thai ngay, mà chờ tổ Minh-Không viên tịch rồi cùng đầu thai. Niên hiệu Thuận-Thiên thứ 19 (1028), tổ Minh-Không thấy xác mình mục, mới gọi sư đệ là tổ Huệ-Sinh với chư đệ tử tới dặn rằng người với tổ Sùng-Phạm sẽ tái đầu thai. (Xin xem NQSH, hồi thứ 11).   
Phạm Dật vốn cực kỳ thông minh, hầu à lên một tiếng:   
– Đệ hiểu rồi, sau đó tổ Minh-Không tái đầu thai, vẫn lấy pháp danh là Minh-Không, còn tổ Sùng-Phạm đầu thai vào nhà Tăng-quan đô-án Từ Vinh, thành ngài Từ Đạo-Hạnh. Có đúng thế không?   
– Đúng vậy. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ 2 (1060) hai ngài tìm đường sang Tây-trúc tu đạo, nhưng đi đến nước Kim-xỉ thì bị núi ngăn tuyệt đường. Hai ngài mới trở về Đại-Việt.   
Đến đây vương đưa mắt nhìn Linh-Nhân hoàng thái hậu, ngụ ý muốn để hậu thuật hành trạng nhị thánh, mà chính hậu được hưởng.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu biết ý vương. Hậu bèn thuật hành trạng của ngài Minh-Không như giả làm ăn mày dạy dỗ cho công tử họ Dương giữa Thăng-long; chữa bệnh cho chó của Tín-Nghĩa vương, rồi nhận Tây-hồ thất kiệt làm đệ tử; xem Tử-vi, cùng ban thuốc cho hậu để trị bệnh khi bị thác loạn thần kinh; xuất hiện tại chùa Pháp-vân trị bệnh cho vua Thánh-tông; xuất hiện tại chùa Thánh-chúa ban thuốc trị bệnh cho vua Thánh-tông với hậu, nên mới có vua Nhân-tông. Trong trận Bắc phạt ngài lại xuất hiện với ngài Đạo-Hạnh hai lần. Một lần cứu tướng Tống để khỏi bị Mộc-tồn hòa thượng giết, một lần tại thành Ung để giúp thần tăng Pháp-Nhẫn khuyên Tô Giàm cho dân rời xa chiến địa. Nhưng gần đây nhất, hai ngài nhận lời Khu-mật viện vân du Trung-quốc để làm cho Hy-Ninh đế cách chức Vương An-Thạch, và phá thế yểm hại Đại-Việt gần nghìn năm của Trung-quốc, rồi đúc Nam-thiên tứ đại thần khí.   
Chư tướng nghe xong, bất giác cùng có cảm nghĩ hân hoan vô cùng. Linh-Nhân hoàng thái hậu kết luận:   
– Phật giáo đến Trung-quốc, bị Trung-quốc hóa đi, nhưng vẫn rời xa việc bảo vệ xã tắc. Còn Phật-giáo vào Đại-Việt, đã được Việt hoá thành một chủ đạo tộc Việt là lấy đạo pháp bảo vệ đất nước từ thời ngài La Quý-An, Sùng-Phạm, Bố-Đại, Vạn-Hạnh, Minh-Không, Huệ-Sinh; nhưng cái chủ đạo ấy vẫn chưa hình thành một thứ chủ đạo dân tộc hoàn toàn. Nay đến ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh, tinh thần đó thành chủ đạo, thành vũ khí giữ nước.   
Đến đó, thân binh báo:   
– Hai thánh tăng cùng với bốn hòa thượng chùa Báo-ân giá lâm.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu vẫy Long-biên tứ hùng, Tây-hồ thất kiệt ra ngoài đón rước.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu cung tay:   
– A-di-đà Phật! Chúng đệ tử xin tham kiến nhị vị bồ tát. Tứ vị sư huynh.   
Minh-Không đáp lễ:   
– Nhọc thánh thể Thái-hậu cùng chư vị ra đón. Nghe Thái-hậu cũng chư tướng nghị kế giữ nước. Anh em bần tăng tuy hạc nội mây ngàn, nhưng cũng là con dân Đại-Việt, nên đến thái hậu cho ra trận làm bốn phận con dân.   
Lễ nghi tất.   
Tây-hồ thất kiệt là đệ tử của Minh-Không, nên bẩy tướng kéo ghế lại ngồi bên ngài. Linh-Nhân hoàng Thái-hậu với Long-biên ngũ hùng là sư đệ sư muội của bốn nhà sư Viên, nên tứ hùng cùng lại ngồi bên bốn ngài.   
Lý Thường-Kiệt tóm lược những gì đã nghị sự cho sáu vị nghe.   
Minh-Không chỉ Tín-Nghĩa vương:   
– Bần tăng thấy dường như vương gia đã có đến năm sách lược bảo quốc, mà sao chưa tâu lên Thái-hậu?   
Tín-Nghĩa vương kinh hoàng, vì năm sách lược đó, ông hoạch định trong tâm, mà sao vị sư phụ này lại biết. Chợt động tâm cơ, vương chửi thầm:   
– Mình thực sơ tâm! Hai vị bồ tát này luyện Mật-giáo đến trình độ tối cao, thì tất cả những gì mình suy nghĩ, ngài cũng thấy, đâu có lạ?   
Vương cung tay:   
– Xin tuân pháp dụ của sư phụ.   
Vương cung tay hướng Thái-hậu:   
– Thần xin đưa ra năm diệu kế để giữ nước.   
– Xin hoàng thúc cứ nói.   
– Cái ngày mà Quách Quỳ vượt sông e không xa. Ta không thể cản bước tiến quân của y. Phòng tuyến Như-nguyệt của ta cực kiên cố, với hai hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh của Mai Cầm, Phương-Đơn; Bảo-thắng của Quách Y, Phương-Tiên quyết tử trấn ở đây. Vậy sách đầu tiên của ta là chấp nhận trận đánh Như-nguyệt, ta mất một, Tống mất mười. Nếu như trong khi đánh, thấy quân mình chết nhiều quá, Quách Qùy cho lui quân, thì e rằng sau này khó có thể đủ khả năng vượt sông nữa; đây là thượng sách cho ta. Bằng y chịu hy sinh hai mươi vạn người, để phá Như-nguyệt thì ta cũng đành chấp nhận.   
Quan Thái-phó Quách Sĩ-An hỏi:   
– Khi ta biết chủ tâm của Tống là dùng hết khả năng đánh Như-nguyệt. Vậy sao ta không phối trí tại đây ba, bốn hiệu binh nữa cho ăn chắc?   
Tín-Nghĩa vương lắc đầu:   
– Thưa quan Thái-phó, phòng tuyến Như-nguyệt phía trước là sông, đã đắp thành lũy. Phía sau là vườn, ruộng, địa thế rất hẹp, không thể đồn trú quá hai hiệu binh. Vả có đem nhiều binh tới đây cũng vô ích, mà chỉ nên đồn trú dọc đường Như-nguyệt Thăng-long mà thôi. Vì vậy tôi đã đề nghị đem thực nhiều Thần-nỏ, thú-binh, cùng các cao thủ. Nhân Như-nguyệt gần Tản-lĩnh, tôi đã xin tiên nương Bảo-Hòa viện cho đội võ sĩ phái Tản-viên nghìn người. Với nghìn người này, có sức mạnh bằng mười vạn quân.   
Nhiều đại thần chau mày tỏ vẻ không đồng ý vì: Phía sau Như-nguyệt năm mươi dặm thì tới Thăng-long. Như-nguyệt thất thủ, thì e hai khắc sau kị mã đã tới kinh đô rồi. Quan tổng trấn Thăng-long Ngô Thường-Hiến hỏi:   
– Ví thử Tống chịu hy sinh 20 vạn người để phá cho được Như-nguyệt thì vương gia tính sao?   
– Đó là điều tôi mong đợi. Nếu như Quách Quỳ nướng 20 vạn người vào đây, thì ta đánh một hai trận nữa, ắt y không còn lực, chỉ có thể rút lui. Vì từ Như-nguyệt tới Thăng-long có ba đoạn đường. Một là Như-nguyệt đến rừng tre khoảng hai mươi dặm, hai bên có 18 xã. Theo phương lược của Quách Quỳ, thì y cho kị binh đi trước, bộ binh đi sau, dùng tân-đằng-hải đánh các xã. Ta dùng hai hiệu binh các lộ, chia cho các xã hợp với hoàng nam để chống lại quân tân-đằng-hải. Như thế là sách dùng tân-đằng-hải kiếm lương với dân phu bị phá; mà kị binh, bộ binh tiến trước thấy hai sườn bị uy hiếp phải dừng lại. Đây là sách thứ nhì.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Đoạn đường thứ nhì là từ rừng tre tới Cổ-pháp, khoảng mười dặm, hai bên có mười xã, ta cũng áp dụng như trên. Ngay trước Cổ-pháp là vòng đai bảo vệ Thăng-long của công chúa Thiên-Ninh với hai hiệu Ngự-long của Phạm Dật, Kim-Loan; Quảng-vũ của Vũ Quang, Kim-Liên. Phòng tuyến này còn chắc hơn phòng tuyến Như-nguyệt nữa. Quân Tống đến đây dù Quách Qùy có muốn hy sinh giống Như-nguyệt, thì e không còn đủ quân nữa. Trong khi đó dọc đường, quân các lộ của ta với hoàng nam đánh chặn dường tiếp tế lương thảo. Như vậy Tống không thể xuống Thăng-long được. Đây cũng vẫn nằm trong sách thứ nhì.   
Thái sư Lý Đạo-Thành hỏi:   
– Khải vương gia, ví thử Quách Qúy nhất quyết thí quân ở Cổ-pháp, thì Thăng-long nguy tai!!!   
– Thưa Thái-sư, tiểu bối chưa trình bầy xong mà.   
Tín-Nghĩa vương giảng giải: Sách thứ ba, là ta lợi dụng Tống dùng hết khả năng đánh Như-nguyệt, còn hai mặt Nham-biền, Phú-lương là hư. Ta hãy tưởng tượng rằng khi chiến lũy Như-nguyệt thất thủ, quân kị bộ Tống đang tiến về Thăng-long. Ta dùng đạo binh lưu động của Trung-Thành vương đánh tan một trong hai đạo Nham-biền, Phú-lương, rồi tiến về uy hiếp bản doanh Quách Quỳ, đốt cháy kho lương. Dĩ nhiên Quách Quỳ phải rút quân về bảo vệ lấy căn bản. Nếu y không rút về, thì chỉ nửa ngày quân y sẽ tan, vì không có lương ăn!   
Vương nhấn mạnh:   
– Cái khó khăn là chiến lũy Cổ-pháp phải cầm chân kị binh ít nhất trong hai ngày, để đạo binh Trung-Thành vương có thời giờ hành sự. Không biết công chúa Thiên-Ninh giữ nổi chiến lũy Cổ-pháp trong bao nhiêu lâu?   
Công chúa Thiên-Ninh tự tin:   
– Xin hoàng thúc yên tâm, cháu có thể giữ được ít nhất một tháng.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
Tín-Nghĩa vương tiếp:   
– Bấy lâu nay, triều đình bắt Thân phò mã với công chúa Thiên-Thành; công chúa Côi-sơn với phò mã Tôn Mạnh; thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi với phu nhân ẩn thân trong rừng. Bây giờ ta thư cho ba vị ấy xuất hiện, vượt biên sang Tống đốt kho lương, đánh úp các đồn Quyết-lý, Chi-lăng, rồi trấn giữ tại đây. Tống bị cắt đường vận lương, bị tuyệt đường về, ắt Quỳ phải dồn hết lực lượng khai thông đường Như-nguyệt sang Trung-nguyên, Như thế y không thể tiến về Thăng-long được. Đây là sách thứ tư.   
Vương đưa mắt nhìn Côi-sơn tam anh:   
– Sách thứ năm, phi tam vị sư bá, không ai thực hiện nổi.   
Trần Trung-Đạo hỏi:   
– Sách này ra sao?   
– Sách này ta đã dùng sau trận Côn-lôn, Đại-giáp, Ngọc-tuyền, Hỏa-giáp, Ung-châu. Nay dùng lại một lần nữa.   
Trung-Đạo bật cười:   
– Sách này tuy không có kết quả ngay, nhưng nó thấm vào tâm não muôn nghìn năm sau của người Hoa rằng: Cho con em đánh sang Đại-Việt, thì chỉ có đi, mà không có về.   
Phò mã Hoàng Kiện hỏi:   
– Trình sư bá, chi tiết áp dụng ra sao?   
– Ta khích động cho gia đình tử sĩ sang đào mả đem xác về, để gây trấn động giang sơn Tống, gây bất mãn, lo sợ cho binh Tống. Không biết số tổn thất chính xác của Tống ở mỗi mặt trận là bao nhiêu? Chôn tại đâu?   
Trung-Thành vương trình:   
– Sau trận đột kích của ta vào Vình-bình, Tây-bình, Lộc-châu, cùng cuộc phục kích đánh truy binh của Tống cộng bốn lần Tống đánh Quyết-lý, Chi-lăng, số quân triều chết khoảng hai vạn. Quách Qùy đã cho đưa tử thi về nguyên quán, khiến dân phu phục dịch cực kỳ khổ sở, dọc đường gây ấn tượng kinh hoàng cho dân chúng. Cho nên Quách Quỳ tạm bỏ chương trình đưa xác tử sĩ về nguyên quán. Số quân tân-đằng-hải chết trận tại Bắc-biên là sáu vạn, đa số quê ở vùng Trường-sa được chôn ngay ở biên giới. Từ trận Đâu-đỉnh, trận đánh đêm Giao-thừa, quân triều chết hơn bốn vạn, quân tân-đằng-hải chết hơn chín vạn, đa số quê ở Quảng-Đông, Quảng-Tây y cho chôn ở Bắc Như-nguyệt. Quách Quỳ, đợi sau chiến tranh sẽ cải táng đưa về nguyên quán.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi:   
– Triều đình có nhận được tin của Đinh Hoàng-Nghi báo cho biết Quách Quỳ không cho cắm gỗ đề tên tử sĩ lên mộ là ý gì vậy?   
– Tâu, vì y sợ quân Tống sống thăm mồ mả bạn hữu tử trận, nên không cho đề tên kẻ xấu số lên ván, cắm ở mộ; mà chỉ cho viết trên nắp áo quan, đợi sau chiến tranh, mới đào lên đem về nguyên quán.   
Trung-Đạo hỏi:   
– Có cách nào lấy được danh sách tử sĩ Tống tại các mặt trận không?   
– Thưa sư bá cháu đã có trên tay.   
Trung-Thành vương đáp: Vì Quỳ bắt dân ta xẻ gỗ làm quan tài chôn tử sĩ Tống, cùng chôn cất, cháu lợi dụng cho tế tác len lỏi vào, nên đã lấy được đầy đủ họ tên, cấp bậc, quê quán. Không biết sư bá dùng làm gì?   
– Tốt lắm. Trước đây, ta đã cho đệ tử đón đường giết ngựa trạm của Tống, tịch thu được nhiều văn kiện. Nhờ đó ta biết ấn, chữ ký, binh phù của Ôn Cảo, Triệu Tiết, Quách Quỳ. Ta đã cho khắc mấy chiếc ấn giống của chúng. Bây giờ ta chép danh tính của tử sĩ Tống từng huyện một, rồi giả công văn gửi đến các huyện; lệnh cho huyện loan báo hung tín tới gia đình. Trong thư ta sẽ ghi rõ mồ hiện chôn tại đâu, thân nhân có thể sang thăm, hoặc tự cải táng mang về.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu nhắm mắt lại một lát rồi nói:   
– Sách này rất độc. Hãy cứ tưởng tượng, gần hai chục vạn dân phu, bảo binh, tân-đằng-hải tử trận, thì ít ra cũng có mười vạn gia đình đi tìm xác con em. Họ đâu có đi một mình? Tính trung bình mỗi tử sĩ có ba người đi tìm xác, thì ít ra cũng có sáu mươi vạn người tràn qua biên giới. Bấy giờ Quách Quỳ ắt biết đây là mưu của ta, nhưng đành thúc thủ. Y không thể sai quân cản những người này. Nhược bằng y có sai, thì quân cũng không tuân.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 44**

Nam-thiên tứ đại thần khí

Tín-Nghĩa vương hướng Minh-Không, Đạo-Hạnh:   
– Xin nhị vị sư phụ ban pháp dụ.   
Đạo-Hạnh chắp tay vái cử tọa một lượt, rồi nói:   
– Vương gia đưa ra năm phương lược cứu nước. Vậy bần tăng cũng đưa ra hai phương lược nữa là bẩy. Ta tạm gọi là Thất lược trấn quốc.   
Cao nhất là Linh-Nhân hoàng thái hậu, thấp nhất là thị vệ đứng hầu đều im lặng, hồi hộp nghe hai phương lược của hai thánh tăng Đại-Việt. Vì từ lâu, khắp Hoa-Việt đều tôn hai ngài là đấng trí tuệ cao thâm vô cùng tận.   
– Trong Thiên-hạ này, nơi nào tụ được nhiều linh khí, thì sẽ có chúa thánh, tôi hiền ra đời; mưa hòa, gió thuận, dân chúng ấm no. Ngược lại, nơi nào có nhiều ác khí nảy sinh, thì sẽ có quỷ vương, ma quái đội lốt quan; gió bão, hạn hán nảy sinh, dân chúng đói khổ. Xưa, khi vua Minh tế cáo trời đất, chia Thiên-hạ làm hai, Bắc thành Trung-nguyên, Nam thành Đại-Việt. Trong khi linh khí miền Bắc tản ra khắp nơi, thì Linh khí Lĩnh-Nam tụ về vùng Giao-chỉ, Cửu-chân. Thế nhưng cuối đời Tây-Hán, linh khí miền Bắc phân tán ra khắp nơi, bởi vậy mới có nạn Vương Mãng cướp ngôi. Linh khí Lĩnh-Nam cực thịnh, nên mới có việc vua Trưng cùng 162 tướng khởi nghiệp, suýt làm đổ triều Hán.   
Ngài ngừng lại một lát rồi tiếp:   
– Thời Bắc thuộc, vua Đường thấy linh khí Đại-Việt ta quá thịnh, mới sai Cao Biền sang làm thứ sử Giao-châu để yểm tất cả các thế đất linh. Biền thành công hầu hết, duy hai nơi thất bại là núi Tản và Cổ-pháp. Thế đất Tiêu-sơn ở Cổ-pháp tụ khí thiêng Nam-nhạc, nên mới sinh đức Thái-tổ nhà ta, lập ra bản triều trên hai trăm năm. Trong khi Biền yểm đất thiêng Lĩnh-Nam, thì y quy hướng tất cả hồn, phách linh khí vào bụng ba mươi sáu con trâu vàng, rồi đem về chôn ở trong lòng núi Thái-sơn.   
Minh-uy đại tướng quân Quách Y hỏi:   
– Bạch sư thúc, thủa nhỏ con có nghe thầy đồ kể truyện này. Thầy nói rằng Biền thu ba mươi sáu ngôi sao ở Thiên-hà chiếu xuống Lĩnh-Nam, rồi đem về giam ở núi Thái-sơn. Nay sư thúc lại kể rằng hồn và phách. Vậy có gì khác nhau giữa sao với hồn, phách?   
– Con hỏi thực phải! Này con hãy nghe cho kỹ, sư thúc vì con mà nói.   
Tiếng ngài Đạo-Hạnh thật đầm ấm, thật trong nhẹ, hợp với tư thái, nét mặt từ ái của ngài; khiến cử tọa đều có cảm tưởng đang nghe đức Phật A-di-đà thuyết pháp:   
– Sao là tinh thể, kết hợp khí của vũ trụ mà thành. Sao chiếu xuống Thiên-hạ thành linh khí. Linh khí bàng bạc trong trời đất, gặp cây nuôi cây, gặp hoa nuôi hoa, gặp người tạo cơ thể con người thành hùng tráng, thần minh sáng suốt. Cái thần minh đó gọi là hồn và phách. Này con hãy nghe: Lột quần áo ra, thì con với đứa trẻ chăn trâu cũng giống nhau. Nhưng sao con lại làm đại tướng, trí dũng có thừa mà đứa trẻ lại là mục đồng chất phác? Cái mà con với trẻ mục đồng khác nhau đó là do phách, và hồn tạo ra.   
Quách Y reo lên:   
– Con hiểu rồi! Con hiểu rồi.   
– Con thử nói cho sư thúc nghe xem nào?   
– Khi sao ở Thiên-hà chiếu xuống thế gian, con người thấu, cảm ánh sáng đó, hợp với mưa, nắng, núi, sông cho nên thể thì giống nhau, mà phách và hồn thì khác nhau. Thế thì từ con sâu, cái kiến, con chó, con mèo cho đến con người đều có hồn và phách. Nhưng mỗi cơ thể thấu cảm linh khí của tinh hoa sơn xuyên, nhật nguyệt mà khác nhau. Nay Cao Biền yểm hết thế đất thiêng, đào lấy những kết tinh của thế đất đem đi. Thế nhưng...   
– Thế nhưng sao?   
– Thế sao y lại bỏ vào ba mươi sáu con trâu vàng? Mà không bỏ vào con rồng, con phượng? Thưa sư thúc?   
– Giản dị thôi! Tộc Việt chúng ta là con cháu vua Thần-Nông. Tộc Hoa cũng là con cháu vua Thần-Nông. Nhưng sau triều đình Thần-Nông phương Bắc bị vua Hoàng-Đế đánh bại. Vua Hoàng-Đế là dân du mục, săn bắn. Người Hoa sau tôn vua Hoàng-Đế là Quốc-tổ. Bởi vậy Biền mới bắt tinh hoa 36 ngôi sao, bỏ vào bụng trâu, đem về chôn ở núi Thái-sơn, để diệt linh khí Nam phương, cái linh khí dùng sức trâu để canh tác.   
Nói đến đây, ngài đưa mắt nhìn Linh-Nhân hoàng thái hậu. Hậu tiếp lời ngài:   
– Đến đời vua Thái-tông nhà Tống, sau khi bị bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng; nhà vua sai bẩy đạo sĩ của phái Hoa-sơn lên núi Thái-sơn đào trâu vàng đem về, rồi lấy đồng đen đúc thành hộp. Mỗi hộp để chín lá bùa, giam một trâu, sau đó cất vào một nơi cực mật trong kinh thành Biện-kinh. Hồi Khai-Quốc vương đi sứ, người đã sai Kinh-Nam vương đột nhập ngự thư phòng vua Tống Nhân-tông tìm di chúc của vua Thái-tông nói về việc này, nhưng không ra manh mối. Hơn bốn chục năm qua, Kinh-Nam vương có tai mắt khắp nơi trong triều Tống, mà cũng chỉ biết rằng ba mươi sáu hộp đồng đó để ở trong kho tại Hoàng-cung. Đích thân vương âm thầm đột nhập tìm kiến nhiều lần mà không thấy.   
Ngài nhìn Trần Trung-Đạo:   
– Vừa rồi, trong dịp người của ta làm rối loạn phủ đệ Vương An-Thạch, cùng hoàng cung Tống, vô tình đã tìm ra nơi để hộp giam trâu vàng.   
Nghe hậu cùng đại sư Đạo-Hạnh thuật, trên cao nhất là các công chúa, phò mã, cho tới văn võ các quan đều ngẩn người ra. Thực vạn vạn lần họ cũng không ngờ các vua triều Lý lại giữ một bí ẩn ghê gớm về đất nước như thế.   
Đạo-Hạnh tiếp:   
– Bần tăng với sư huynh phải tìm trăm phương ngàn kế mới xin Hy-Ninh đế thưởng công trị tà, bằng cách ban cho ít đồng đen, chính mình chọn. Nhà vua truyền quan giữ kho dẫn sư huynh sư đệ bần tăng vào kho tả, trong khi ba mươi sáu hộp đồng để ở kho hữu. Bần tăng giả chọn đi chọn lại hết kho tả, mà cũng không được đồng như ý muốn. Viên thái giám đưa bần tăng với sư huynh sang kho hữu, thì hỡi ơi! Vừa vào kho, bần tăng đã thấy ngay.   
Ngài lắc đầu:   
– Ba mươi sáu cái hộp được đặt trên một bệ theo hình Tiên-thiên bát quái. Xung quanh đầy những tượng hổ, báo, rắn, cùng mô hình núi sông Đại-Việt. Anh em bần tăng vờ như không biết gì, sau khi lựa đồng, lẳng lặng cáo từ ra về, đến đêm báo cho Côi-sơn tam anh biết.   
Đến đây, ngài đưa mắt cho Côi-sơn tam anh. Trần Phụ-Quốc tiếp:   
– Khi được sư phụ báo tin, anh em thần tức tốc dùng chim ưng báo cho sư đệ Tự-Mai biết, vì chỉ người của Tự-Mai mới có khả năng đột nhập kho đồng hữu lấy ba mươi sáu cái hộp ra. Cái khó khăn là phải báo cách nào để qua được mắt công chúa Huệ-Nhu; vì công chúa với sư đệ luôn ở cạnh nhau như bóng với hình. Cuối cùng thần báo cho sư phụ (ghi chú: Đó là Trần Tự-An) biết. Lập tức người triệu sư đệ tới để dạy dỗ võ công, rồi nói cho y biết. Y giả rủ công chúa Huệ-Nhu lên đường sang Tống, rồi chính y điều động chân tay đột nhập kho đồng hữu, lấy ba mươi sáu cái hộp trao cho ba anh em thần mang về nước.   
Nghe Phụ-Quốc thuật, mọi người như đang đi trong đêm, được đốt lên cây đuốc, nhìn rõ mọi vật. Bởi trước đây họ chỉ nghe nói hai vị được vua Tống ban đồng, rồi làm phép lấy hết kho đồng, rồi Hy-Ninh đế sai Tổng-lĩnh thị vệ Lý Hiến đem quân đuổi theo. Họ thắc mắc rằng dù võ công cao, làm sao hai vị có thể mang được hết kho đồng đi? Xá gì chút đồng mà nhà vua phải sai thị vệ đuổi theo?   
Từ đầu đến cuối, ngài Minh-Không ngồi trầm tư, để ngài Đạo-Hạnh trình bầy. Bây giờ ngài mới nói:   
– Ta đã tìm lại được tinh hoa linh khí mấy nghìn năm tộc Việt. Bần tăng đem đặt vào chỗ cũ của nó được mấy tháng nay. Còn ba mươi sáu cái hộp với bùa, bần tăng tìm ba mươi sái cái xương sọ của tướng sĩ Tống tử trận bỏ vào, rồi đem chôn ở khắp các cửa sông, cửa biển Đại-Việt làm quỷ trấn áp quân Trung-nguyên. Còn ba mươi sáu con trâu thì sẽ ném xuống đáy hồ Tây với tất cả tinh hoa võ công Đại-Việt, để làm thần trấn Thăng-long.   
Thấy mọi người ngơ ngác không hiểu, ngài tiếp:   
– Nguyên cách đây hơn năm, bần tăng có duyên hội ngộ với quốc sư Huệ-Sinh, lão tiên sinh Trần Tự-An, tiên nương Bảo-Hòa, Quan-âm Bình-Dương, Thái-sư Dương-Bình, phò mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn. Các vị đưa ra ý kiến rằng: Thời vua Hùng, phò mã Sơn Tinh đã chép tất cả võ công lại thành bộ Văn-lang vũ kinh; nhờ vậy mà sau này Bắc-bình vương Đào Kỳ tìm được, rồi đem quảng bá, mà không đến nỗi tuyệt tích. Thời Lĩnh-Nam, võ học tộc Việt cực thịnh, vua Trưng sợ sau này mai một đi, mới ủy cho Bắc-bình vương Đào Kỳ, tể tướng Phương Dung, công chúa Phùng Vĩnh-Hoa chép tất cả tinh hoa lại, thành bộ Lĩnh-Nam vũ kinh. Đến thời Thuận-Thiên, vua bà Bình-Dương, tiên nương Bảo-Hòa tìm lại được, rồi luyện thành.   
Ngài dừng lại, móc trong túi ra một cái hộp, rồi mở ra. Trong hộp có một trăm cái thẻ đồng. Ngài chỉ vào thẻ đồng:   
– Các vị đưa ý kiến: Hiện nay võ học Đại-Việt ta tối thịnh, cũng nên chép thành sách để lại cho đời sau. Các vị ủy cho Kinh-Nam vương, U-bon vương, Quan-âm Bình-Dương với bần tăng chép lại. Sau khi chép, mỗi vị giữ một bản. Bần tăng dùng nội lực khắc vào trăm cái thẻ đồng này một bản nữa. Bây giờ bần tăng dùng trăm thẻ, ba mươi sáu con trâu vàng, chôn ở đáy hồ Tây, làm vật trấn Thăng-long. Như vậy, vĩnh viễn từ nay cho đến muôn ngàn năm sau, Trung-nguyên không bao giờ có thể cai trị Đại-Việt ta quá hai kỷ.   
Tây-hồ thất kiệt đều là đệ tử của Minh-Không bồ tát, Quy-Đức đại tướng quân Trần Di hỏi:   
– Bạch sư phụ! Sư phụ, sư thúc đã đem linh khí từ phương Bắc về Thăng-long, con nghĩ mình nên yểm khiến Trung-nguyên vình viễn không chiếm được Đại-Việt lấy một ngày thì hơn là để Trung-nguyên cái trị mình hai kỷ.   
Đại sư Minh-Không chiếu con mắt từ ái nhìn đệ tử:   
– Thông minh! Sư phụ biết con có lòng son với nước, mà đặt câu hỏi đó. Nhưng con ơi! Trong những ngày sư phụ, sư thúc cùng với Côi-sơn tam anh thiết kế giả làm ma, làm quỷ khiến toàn thể người trong phủ Vương An-Thạch, trong nội cung Tống hóa điên, hóa khùng; lỡ tay làm quá khiến Thanh-Hư đạo trưởng với đại pháp sư Nguyên-Đăng chết oan. Nghiệp quả từ đó sinh ra, nên sau này Đại-Việt ta thế nào cũng bị Trung-nguyên cai trị nữa, trong khoảng hai kỷ.   
**Ghi chú,**  
Thuật Phong-thủy (Địa-lý) xuất phát từ Trung-quốc vào thời Chiến-quốc (thế kỷ thứ ba trước Tây-lịch). Cho đến đời Hán (thế kỷ thứ tư) đời Đường (thế kỷ thứ bẩy) thì cực thịnh. Hiện nay tại Hương-cảng, Đài-loan, Trung-quốc đã đưa vào đại học, vì có thể thử nghiệm được bằng khoa học. Tương truyền Cao Biền sang cai trị nước ta, y đã yểm tất cả các thế đất phát đế vương, yểm tất cả các linh thần để diệt anh khí. Đến đời Lý, hai đại sư Minh-Không, Đạo-Hạnh sang vân du Trung-quốc, tìm ra nơi đặt bùa yểm, mới phá đi. Hai ngài nhân đó, phối hợp thuật Phong-thủy với Mật-giáo của nhà Phật thành một thuật mới, để giữ linh khí Đại-Việt trong việc bảo quốc. Về sau ngài Đạo-Hạnh đã dùng một phần của thuật này để thoát xác, đầu thai làm con của Sùng-hiền hầu, rồi lên làm vua, đó là vua Lý Thần-tông. Sang đời Trần, thuật này càng thịnh, Thủy-Tiên công chúa (Dưỡng nữ đức thánh Trần, phu nhân Phạm Ngũ-Lão), đã dùng bắt sống tên Nguyễn Linh-Nhan. Sau khi hết giặc Mông-cổ, Chiêu-Văn vương Trần Nhật-Duật, Hưng-Võ vương Trần Quốc-Hiến, Hưng-Nhượng Trần Quốc-Tảng chép lại thành sách, mang tên Vạn pháp quy nguyên. Bộ này được xử dụng như một thứ vũ khí quốc phòng, suốt đời Trần, đời Lê. Đến triều Nguyễn, Vạn-pháp quy nguyên vẫn được coi như quốc sách giữ nước. Khi vua Gia-long chiếm được nước, đã dùng thuật chép trong Vạn pháp quy nguyên để trấn áp linh khí triều Tây-sơn, ý định diệt tận gốc, không cho con cháu Tây-sơn trung hưng. Việc yểm này sử chép: Đem xương sọ của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Quang-Toản bỏ vào trong ba cái vò (chum, lu), cùng với nhiều bùa. Lại lấy máu một con vượn đen, ba con chó mực, bẩy con chồn hôi đổ vào vò, rồi dùng nhựa sắn thuyền bịt kín miệng. Trên nắp vò, dùng một thanh kiếm đâm sâu xuống xuyên qua xương sọ. Ngoài vò dán bùa, dùng xiềng; xiềng ba cái vò, đem giam trong ngục tối lẫn với các tử tội. Mỗi ngày một nhất đẳng thị vệ thân vào ngục kiểm soát. Hàng tháng, một vị đại thần thuộc Cơ-mật viện tới kiểm một lần. Các tử tội bị giam, đều cho biết ba ông vò rất thiêng. Cho đến cuộc chính biến năm 1885, vua Hàm-Nghi rời kinh thành ra đi, ba ông vò được di thần thời Tây-sơn ăn cắp đem đi gỡ bùa, rồi chôn cất cẩn thận. Khi phụ thân giảng dạy cho tôi về thuật Phong-thủy, người chỉ có quyển thứ năm của bộ Vạn-pháp quy nguyên chép thuật Dương-trạch (để hướng nhà), cùng thuật trị bệnh tà. Nhưng người lại không phải là y sĩ, nên không hiểu nội dung thuật trị bệnh tà nói gì, dĩ nhiên không giảng cái thuật này cho tôi. Sau này học y khoa, tôi mới đem ra nghiên cứu lại. Năm 1976, trong khi trị bệnh cho góa phụ một cựu công sứ từng cai trị Bắc-Kỳ, bà tặng tôi một số sách cũ của ông. Trong số sách đó có bộ Vạn-pháp quy nguyên. Bộ này ông cựu công sứ ghi chú ở đầu là Nhảm nhí, dị đoan. Tôi biết ông không hiểu nổi. Bởi sách viết với trình độ khoa học Đông-phương rất cao. Người đọc phải hiểu rất cặn kẽ bằng này vấn đề: 1. Về triết học, gồm bộ kinh Dịch, nhất là các thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành, tiên thiên bát quái. 2. Về y học phải hiểu thấu bộ Hoàng-Đế nội kinh tố vấn, bộ Nạn-kinh, bộ Mạch-kinh. 3. Phải có kiến thức rất sâu về sử, về địa lý Hoa-Việt. 4. Phải có cái học rất rộng về thiên văn, lịch số, phong thủy. 5. Đủ kiến thức về kinh điển Phật-giáo. Sách lại viết bằng văn đời Trần, một loại cổ văn trúc trắc, đầy điển cố. Xin cử một thí dụ để độc giả hiểu rõ hơn: Như muốn học toán trình độ lớp 12, mà không biết gì về hình học, đại số, lượng giác thì sao học cho nổi. Khi mới tìm được, tôi đem công bố vài chi tiết trên tờ Văn-nghệ tiền phong ở Hoa-kỳ, thì có rất nhiều độc giả viết thư đòi cho nghiên cứu. Chín phần mười những thư đó tôi không trả lời, vì bấy giờ tôi đã ba mươi bẩy tuổi rồi, mà những gì ông cha ủy cho làm, chưa được lấy một phần năm; tôi không thể ăn rồi ngồi viết hàng nghìn lá thư trả lời những thắc mắc về vấn đề ấu trĩ về học thuật Đông-phương. Tuy nhiên, có những người lịch sự, viết thư xin « trao đổi kinh nghiệm ». Tôi đồng ý tiếp. Khi đối diện, tôi mới bật ngửa ra rằng những vị đó nhìn cái cây đổ nằm ngang, cũng không biết rằng nó tượng trưng cho chữ nhất! Cũng có người rất giỏi về phong thủy đến tìm tôi, khi tôi đưa sách ra để cùng nghiên cứu, thì vị đó lại mù tịt về y học. Tuy nhiên, tôi cũng gặp được mươi vị ở Trung-quốc, vài vị ở Đài-loan, Hương-cảng, mươi vị người Việt kiến thức rất rộng để thảo luận về bộ này. Dĩ nhiên cuộc thảo luận đem lại cho tôi nhiều bài học quý giá. Trong các vị người Việt đó, có giáo sư Lương Kim-Định, sư phụ tôi là cố hòa thượng Chân-Thường, văn hữu Nguyễn Đức-Sách (Úc). Sau khi nghiên cứu tường tận, tôi cảm thấy rùng mình. Vì những thuật đó ngoài chương dùng để trị bệnh tà ra, còn lại quá bá đạo, quá ác độc. Bản sư Chân-Thường khuyên tôi đừng đem ra thử. Bốn thân hữu tình nguyện làm vật thí nghiệm để xem nó ra sao. Sau khi tôi thử, cả bốn đều gặp những truyện thảm khốc. Từ đó tôi ngừng. Thời gian 1980-1982, do tính bồng bột, tôi có đem vài thuật ra trừng trị một đại ma đầu trong làng báo ở Hoa-kỳ. Kết quả, y sống dở chết dở cho đến chết. Năm 1990 tôi lại trị một nữ ma đầu ở Ivry sur Seine thuộc Pháp; thị bị táng gia bại sản, thân bại danh liệt, trong khi tinh thần trở thành ngớ ngớ, ngẩn ngẩn, khật khật, khùng khùng. Mà ác một điều, tôi đã gỡ ra, mà thị vẫn không khỏi. Sau vụ này, quá hối hận, tôi tìm bản sư sám hối. Từ đấy tôi bỏ không đem ra thử nữa. Tuy nhiên, tôi đã có chủ ý, tự hứa, đợi đến tuổi cổ lai hy, sẽ đem ra thử lại một lượt, rồi dịch, chú giải để lại cho hậu thế. Bấy giờ lỡ sự gì không hay xẩy đến, thì có chết cũng chẳng sao.   
Trở lại với lời ngài Đạo-Hạnh, quả nhiên cuối đời Trần, sau khi đánh tan giặc Hồ Quý-Ly, người Minh cai trị Đại-Việt trong hai kỷ, từ 1407-1428. Rồi từ đấy về sau, không bao giờ họ có thể cai trị ta nữa.   
Công chúa Thiên-Ninh hỏi đại sư Đạo-Hạnh:   
– Hồi nãy đại sư phụ có dạy rằng đại sư phụ có thêm hai phương lược giữ nước nữa. Phương lược đem linh khí trở về là một. Vậy còn phương lược thứ nhì?   
Minh-Không đáp ngay:   
– Phương lược thứ bẩy, là vào thời vua Tống Nhân-tông, phía Bắc Trung-nguyên bị Liêu xâm chiếm, bắt cắt đất, nộp vàng lụa, lương thực rất nhiều. Nhà vua nhân đó sai văn thần soạn ra bộ sách đặt tên là Thiên-thư nghị chế (Xin xem NQSH hồi 41).Khi Vương An-Thạch còn tại chức, bấy giờ ta đang vây Ung-châu; y có sai bộ Lễ in ra mấy vạn quyển, truyền giảng cho quân sĩ, để họ tin rằng vua họ là con trời, ta là man di. Thạch quên mất một điều là trong phần nói về cương vực có đoạn minh thị rằng kẻ nào phá bỏ biên giới trời định thì sẽ bị thiên binh, thiên tướng giết chết. Hiện khắp quân, tướng Tống đều đọc qua bộ sách này. Vậy ta cũng nhân đó, cho người mang loa, đêm đêm hướng vào chỗ Tống đóng quân mà đọc để họ nghĩ rằng họ sang đánh Đại-Việt là phạm Thiên-thư. Điều này hợp với những gì anh em bần tăng đã làm, sẽ khiến quân Tống kinh sợ.   
Rồi ngài dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Linh-Nhân hoàng thái hậu, Đại-tư-mã Thường-Kiệt với công chúa Thiên-Ninh. Ba vị nghe xong đều cung tay:   
– Diệu pháp. Trí tuệ đại sư phụ thực vô song.   
Minh-Không bảo Thường-Kiệt:   
– Thôi, Đại-tư-mã tiếp tục điều quân đi thôi.   
**Ghi chú**,   
Đại-Việt có hàng ngàn cao tăng đắc pháp thành bồ tát, nhưng hai thiền sư Minh-Không, Đạo-Hạnh được thiền sử tôn là thánh tăng. Hai ngài được thờ ở khắp nơi, được coi là hai vị tăng có tư tưởng nhập thế bậc nhất. Xét chung về hành trạng của hai ngài, tôi thấy hai ngài thoát ra ngoài khuôn khổ Phật-giáo Đại-thừa, Tiểu-thừa từ Ấn-độ truyền vào. Hai ngài đã hoà lẫn tinh hoa của Phật-giáo Ấn-độ vào với tinh hoa chủ đạo tộc Việt thành Phật-giáo Đại-Việt, với tinh thần nhập thế, đem đức từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn bảo vệ đất nước. Vua Lý Thánh-tông làm chùa Thiên-phúc niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ 4 (1058) ngài Đạo-Hạnh tu ở đây. Vua Lý Nhân-tông không có con trai, xuống chiếu chọn con trai trong hàng tôn thất để lập làm thái tử. Em vua là Sùng-hiền hầu cũng chưa có con trai. Bấy giờ thánh tăng Đạo-Hạnh đến chơi nhà hầu. Hầu tỏ ý muốn có con trai. Ngài dặn : « Bao giờ phu nhân sắp lâm bồn thì báo cho bần tăng biết ». Ba năm sau phu nhân của Sùng-hiền hầu họ Đỗ có thai. Lúc lâm bồn trở dạ mãi không đẻ được. Hầu nhớ lời ngài Đạo-Hạnh dặn trước, vội sai người báo với ngài. Lập tức ngài tắm rửa, rồi vào hang xuất hồn đầu thai làm con Sùng-hiền hầu. Phu nhân sinh ra con trai ngay sau đó, đặt tên là Lý Dương Hoán. Niên hiệu Hội-tường Đại-khánh thứ 8 (1117) Dương-Hoán được vua Lý Nhân-tông lập làm thái tử. Khi vua Lý nhân-tông băng, thái tử Dương-Hoán lên nối ngôi vua, tức vua Lý Thần-tông. Thời còn là thái tử, vua Lý Thần-tông bị bệnh Zonna, đau đớn gầm thét như cọp, da sần sùi trông giống da cọp, nên người đương thời đồn rằng ngài hóa hổ. Bấy giờ trong dân gian trẻ con truyền nhau hát rằng: Tập tầm vông, Có sư Nguyễn Minh-Không, Chữa được bệnh thái tử. Triều đình sai sứ về Thần-quang tự mời ngài Minh-Không tới Thăng-long trị bệnh cho thái tử. Bệnh khỏi. Khi thái tử lên ngôi vua, phong ngài Minh-Không làm Quốc-sư, truyền lập đền thờ sống. Đền đó nay là chùa Quán-sứ, ở số 73 phố Quán-sứ Hà-nội. Đó là truyện sau.   
Hầu như các chùa miền Bắc đều thờ hai ngài, cho đến nay (1995) tôi còn ghi lại được những chùa, đền chính thờ hai ngài. 1. Chùa Chúc-thánh. Hay còn gọi là chùa Phả-lại ở trên núi xã Phả-lại, huyện Quế-dương, tỉnh Bắc-ninh. Tài liệu Xin xem phần nói về chùa Chúc-thánh trong hồi này. 2. Chùa Quán-sứ. Trước kia thuộc thôn Yên-tập, huyện Thọ-xương, Hà-nội. Nay tọa lạc tại số 73 phố Quán-sứ, Hà-nội. Khởi đầu là ngôi đền, được kiến tạo do sắc chỉ của vua Lý Thần-tông để thờ sống Minh-Không thiền sư. Đời vua Trần Dụ-tông (1341-1369), công quán để đón tiếp sứ giả Chiêm-thành, Vạn-tượng, Nam-chưởng v.v. gần đền, nên vua ban sắc xây ngôi chùa ngay trước đền để các sứ giả lễ Phật, vì vậy chùa mang tên là Quán-sứ. Tài liệu – Thăng-long cổ tích khảo, – Hoàng Việt địa dư chí, – Đại-Việt địa dư chí, – Bắc-thành địa dư chí lục, – Hà-nội sơn xuyên phong vực, – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo, – La-thành cổ tích vịnh. Chùa Quán-sứ 3. Nguyễn Minh-Không từ Đền thờ quốc sư triều Lý Nguyễn Minh-Không, tại xã Điềm-xá, huyện Gia-viễn, tỉnh Ninh-bình. Đền được kiến tạo niên hiệu Đại-định thứ 2 (1141) đời Lý Anh-tông. Tài liệu – Đại-Việt sử ký toàn thư (Lý kỷ, Thần-tông bản kỷ), – Ninh-bình sử tích, – Ninh-bình toàn tỉnh địa chí khảo biên, – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo, – Đồng-khánh địa dư chí lược. 4. Quốc-thanh tự Toạ lạc ở thị xã Ninh-bình. Chùa được kiến tạo trước năm 1077. Tài liệu – Thiền-uyển tập anh, – Nam ông mộng lục, – Việt điện u linh, – Lĩnh-Nam chích quái, – Thiên-Nam văn lục liệt truyện. 5. Hào-khê tự Ở xã Hào-khê, huyên Ninh-giang, nay là Ninh-thanh, tỉnh Hải-hưng. Chùa từng là nơi trụ trì của ngài Minh-Không. Như vậy chùa phải được xây ít nhất vào khoảng 1077 là năm xẩy ra chiến cuộc Tống-Việt. Tài liệu – Hải dương tỉnh thần tích. 6. Lạc-lâm tự Ở núi Không-lộ, huyện Thạch-thất, tỉnh Sơn-tây, nay thuộc Hà-nội. Theo ĐNNTC thì ngài Từ Đạo-Hạnh xuất hồn tại đây để đầu thai làm con Sùng-hiền hầu (Thuyết này không đúng). Như vậy chùa phải được kiến tạo trước năm 1077 là năm đang xẩy ra chiến cuộc Tống-Việt. Tài liệu – Thiền-uyển tập anh, – An-Nam chí nguyên, – Lê triều ngự chế quốc âm thi, – Ngự đề Lạc-lâm thi, – Đồng-Khánh địa dư chí lược. 7. Thần-quang tự Còn gọi là chùa Keo. Có hai chùa Keo. Cả hai chùa đều thờ ngài hai. Nhưng chùa Keo dưới to lớn hơn, liên hệ tới lịch sử nhiều hơn. Hai chùa cách nhau bởi con sông Thái-bình. Nếu đi bằng đường bộ thì xa nhau diệu vợi. Còn đi bằng đường thủy, thì chỉ cách nhau một quãng nửa giờ. Chùa Keo dưới hay chùa Keo Giao-thủy, ở xã Vũ-ghĩa, huyện Vũ-thư, tỉnhThái-bình. Chùa do ngài Minh-Không xây dựng năm Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (1061) đời vua Lý Thánh-tông. Lúc đầu chùa mang tên Nghiêm-quang. Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ năm (1167) vua Lý Nhân-tông nhớ ơn ngài Minh-Không chữa trị cho vua Thánh-tông với Linh-Nhân hoàng thái hậu, nên mới có ngài. Ngài đến lễ chùa, tu sửa, đổi tên là Thần-quang. Độc giả NQSH là Phật-tử, hay theo bất cứ tôn giáo nào, nếu có dịp cũng nên tới hành hương tại đây để được thấy một kiến trúc cổ, mang đầy di tích lịch sử. Tài liệu – Thái-bình địa dư, – Nam-định tỉnh địa dư chí, – Hành-thiện xã chí. Chùa Keo hay Thần-quang tự 8. Diên-phúc tự Còn gọi là chùa Keo trên, chùa Keo Giao-thủy, ở ấp Giao-thủy, hương Hải-thanh thời Lý, nay là thôn Hành-thiện, xã Xuân-hồng, huyện Xuân-thủy, tỉnh Nam-Hà. Khởi đầu chùa do vua Lý Nhân-tông ban sắc kiến tạo niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ thứ 2 (1121) gọi là chùa Diên-phúc. Niên hiệu Thiệu-Minh thứ nhất (1138) vua Lý Anh-tông ban sắc chỉ tu bổ. Niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 5 (1167) lại xuống chiếu trùng tu, đổi tên là chùa Viên-quang, đổi tên ấp Giao-thủy là Hộ-xá. Đến năm Tự-Đức thứ 5 (1865) bờ sông bị lở, dân Hộ-xá dời chùa đến địa điểm hiện nay. Xã Hộ-xá sau đổi là Nghĩa-xá, đến triều Nguyễn đổi là xã Hành-thiện, huyện Xuân-trường, tỉnh Nam-định. Tài liệu – Thiền-uyển tập anh, – Thánh-tổ hành thực diễn âm ca, – Lĩnh-Nam chích quái. 9. Không-lộ tự Tọa lạc ở cuối núi Hân, xã Chính-đại, huyện Tống-sơn, tỉnh Thanh-hóa. Tôi không tìm được năm kiến tạo. Tài liệu – Thanh-hóa tỉnh chí, – ĐNNTC, – Đồng-Khánh địa dư chí lược. 10. Dương-nham tự Tọa lạc ở động núi xã Dương-nham, huyện Hiệp-sơn, nay là xã Kính-chủ, huyện Kim-môm, tỉnh Hải-hưng. Tôi không tìm được năm kiến tạo. Đây là một danh thắng rất đẹp. Tài liệu – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo, – Kim-văn loại tụ, – Toàn Việt thi lục, – Dương-nham khắc thạch. 11. Bản-tịch tự Ở thôn Bình-lương, xã Đình-loan, huyện Văn-lâm, tỉnh Hải-dương, nay là tỉnh Hải-hưng. Chùa được kiến tạo do sắc chỉ của vua Lý Thần-tông (1128-1138). Tài liệu – Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư chí. 12. Bối-am tự Ở núi Sài-sơn, xã Thiên-phúc, huyện Yên-sơn, phủ Quốc-oai, nay là huyện Quốc-oai, tỉnh Hà-sơn-bình. Hồi sinh tiền, ngài Từ Đạo-Hạnh có đến ngụ tu một thời gian, nên người sau huyền thoại rằng đây là nơi ngài hoá thân (Không đúng). 13. Chiêu-thiền tự Còn gọi là chùa Láng, ở xã Yên-lãng, huyện Từ-liêm, nay thuộc quận Đống-đa, Hà-nội. Nguyên hồi chưa đi tu, sư Đại-Điên (tức Đinh Kiếm-Thương) đã giết phụ thân ngài Từ Đạo-Hạnh là Từ Vinh. Sau này ngài gặp y ở địa điểm này, và giết chết y để báo thù. Vua Lý Thần-tông (1128-1138) ban sắc chỉ kiến tạo chùa để ghi nhớ sự tích và công ơn ngài Từ Đạo-Hạnh, cũng là tiền thân của vua. Hiện chùa còn mấy cây muỗn trồng từ đời Trần. Đây là nơi mà thời thơ ấu thuật giả thường ra nô đùa với các bạn cùng lứa tuổi. Tài liệu – Thiền-uyển tập anh, – Hoàn-long huyện chí, – An-lãng Chiêu-thiền tự, – Hà-nội địa dư, – Ngoại truyền kỳ lục, – Bắc-thành địa dư chí lục, – Thăng-long cổ tích khảo, – Đại-Nam nhất thống chí, – Hoàng-Việt địa dư chí, – La-thành cổ tích vịnh, – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích. Chiêu-thiền tự hay chùa Láng 14. Minh-Không thiền sư từ Ở xã Cổ-đam, huyện Ý-yên, tỉnh Nam-hà. Đền được xây vào đời vua Lý Thần-tông (1128-1138), để tưởng nhớ công ơn ngài trị bệnh cho vua. Tài liệu – ĐVSKTT, Lý kỷ – Đại-Việt địa dư chí, – Bắc-thành địa dư chí lục, – Đồng-khánh địa dư chí lược. 15. Đền thờ Minh-Không thiền sư Ở xã Hán-triền (Hay Hán-lý), huyện Vĩnh-lại, tỉnh Hải-dương, nay thuộc huyện Vĩnh-bảo, Hải-phòng. Tương truyền Minh-Không thiền sư hóa thân ở núi Tam-viên thuộc xã này, nên dân chúng lập đền thờ. Tài liệu – ĐVSKTT, Lý kỷ. – Đại-Việt địa chí, – Bắc-thành địa dư chí lục, – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo, – Đồng-Khánh địa dư chí lược, – Đại-Nam nhất thống chí. 16. Thiên-phúc tự Còn có tên là chùa Thầy. Chùa ở núi Sài-sơn (hay Thạch-thất, hay Phật-tích) thuộc địa phận hai xã Thiên-phúc, Thụy-Khuê, huyện Yên-sơn, phủ Quốc-oai. Nay là xã Sài-sơn, huyện Quốc-oai, tỉnh Hà-sơn-bình. Đây là nơi ngài Từ Đạo-Hạnh xuất hồn đầu thai làm vua Lý Thần-tông. Trong các đền, chùa thờ hai ngài, thì đây là chùa chính. Sau khi ngài hóa, xác vẫn còn. Năm 1407, bọn Trương Phụ, Mộc-Thạch chiếm Đại-Việt mới đem xác này đốt đi. Tương truyền chúng phải đốt ba ngày mới cháy hết. Tài liệu – ĐVSKTT, Lý kỷ, – Sơn-tây tỉnh chí, – Hoàng-Việt địa dư chí, – Bắc-thành địa dư chí lục, – Đại-Nam nhất thống chí, – Đồng-khánh địa dư chí lược, Thiên-phúc tự hay chùa Thầy.  
Đại tư mã Lý Thường-Kiệt hỏi chư tướng:   
– Trước đây tôi chỉ định trấn tại phòng tuyến Như-nguyệt là Trấn Bắc thượng tướng quân Nguyễn Căn với phu nhân Vũ Thanh-Thảo. Lực lượng gồm hai hiệu Bổng-thánh của Mai Cầm, Phương-Đơn; hiệu Bảo-thắng của Quách Y, Phương-Tiên. Trấn Như-nguyệt kỳ này coi như lành ít, dữ nhiều. Nay tôi muốn chọn lấy hai tướng tình nguyện. Vậy ai có thể nhận trọng trách một đi không về này?   
Lập tức chư tướng đều dơ tay tình nguyện. Thường-Kiệt không biết giải quyết ra sao, ông đưa mắt hỏi ý kiến Linh-Nhân hoàng thái hậu. Thái-hậu lại đưa mắt hỏi công chúa Thiên-Ninh. Công chúa cảm động:   
– Thế mới biết anh linh thần vũ của tộc Việt ta mạnh vô cùng. Trấn ở Như-nguyệt không cần tài trí, mà cần quyết tâm, can đảm. Xét trong chư tướng đây, ai cũng có đầy đủ hai đức tính đó. Thần xin Thái-hậu cho chư tướng rút thăm. Ai trúng thì được lĩnh cái vinh dự này.   
Mai Cầm, Quách Y đỏ mặt lên cãi:   
– Trước đây Đại-tư-mã đã chỉ định hai chúng thần rồi, tại sao bây giờ lại cho rút thăm? Như vậy là bất công. Chúng thần không chịu.   
Mặc hai tướng cãi, cử tọa nhất định đòi rút thăm. Cuối cùng hai đại sư Minh-Không, Đạo-Hạnh được cử ra chủ trì cuộc tuyển chọn này. Tất cả có mười một tướng thống lĩnh mười một hiệu Thiên-tử binh, một tướng thống lĩnh kị binh, mười tướng thống lĩnh các hiệu binh của châu-lộ, bốn đô đốc. Tổng cộng 26 tướng.   
Đạo-Hạnh để 26 thăm vào trong cái hộp, rồi ngài nâng hộp lên ngang mày khấn:   
– Xin liệt tổ 88 đời vua Hùng, vua An-Dương cùng chư đại thần, vua Trưng cùng 162 anh hùng... xin anh linh liệt tổ chọn cho hai tướng xứng đáng để trấn ở phòng tuyến Như-nguyệt.   
Khấn xong ngài bảo ưng binh:   
– Gọi cho thầy một chim ưng.   
Ưng binh rút tù và ra thổi lên tu tu, lập tức có một chim ưng từ ngoài bay vào đậu trên tay ngài. Ngài nói:   
– Trong hộp này có 26 thăm, thì 24 thăm trắng, còn hai thăm bần tăng vẽ con rồng. Ai được chim ưng rút cho thăm có con rồng, thì sẽ lĩnh vinh hạnh trấn Như-nguyệt.   
Thế rồi ngài chỉ tay vào cái hộp, chim ưng nhặt thăm đưa đến tận tay các tướng. Sau khi 26 tướng nhận thăm rồi, ngài hô:   
– Mở thăm ra.   
Chư tướng mở thăm cùng một lúc. Đúng là có người mà cũng tại trời, hai tướng Mai Cầm, Quách Y trúng thăm có con rồng. Hai tướng chắp tay hướng lên trời:   
– Đa tạ Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã chọn chúng con.   
Chư tướng đều đưa lời chúc tụng hai tướng.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tới bên hai tướng, ngài nắm lấy vai hai tướng, trong khi nước mắt chảy xuống đôi gò má:   
– Chị biết chính khí chư tướng hào hùng vô tận. Chị cũng biết hai em do liệt tổ chọn. Nay hai em được tận trung báo quốc, chị mừng cho hai em. Nhưng này, hai em đã nghĩ kỹ chưa?   
Hai tướng quỳ gối rập đầu xuống đất:   
– Chúng em là những trẻ mồ côi, lang thang vô sở bất chí, được hậu thương yêu như con. Hậu nuôi dạy bọn em, gây dựng hạnh phúc sự nghiệp cho bọn em. Nay hậu thấy bọn em sắp chết, mà lòng không nỡ. Nhưng hậu ơi! Con người ta ai cũng phải chết, không chết bằng cách này, thì cũng chết bằng cách kia. Nay chúng em được chọn cái chết vinh dự nhất, thì thực là trời cho bọn em. Hậu cứ để cho các em ra đi.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu bảo Mai Cầm, Quách Y:   
– Hai em xòe bàn tay ra nào!   
Hai tướng xòe bàn tay ra trước mặt hậu. Ngài nắm lấy bàn tay hai tướng, đưa lên miệng cắn sẽ một cái:   
– Hồi gặp các em ở hồ Tây, chị đã cắn bàn tay các em, để sau này đi đâu, các em cũng không quên chị. Bây giờ chị lại cắn nữa, để không bao giờ chị em ta quên nhau.   
Thường-Kiệt đứng lê tóm tắt:   
– Tôi xin nhắc lại năm điều.   
Trong phòng im phăng phắc.   
– Một là, chưa biết ngày mười chín tháng giêng, giờ Thìn, quân Tống sẽ vượt biên đánh xống Thăng-long hay không ? Nhưng tôi biết chắc rằng chúng phải tiến quân cho nhanh, vì sang tháng ba, trời bắt đầu nóng, mà chưa chiếm được Đại-Việt, thì chúng phải lui quân, nếu không thì bộ, kị binh sẽ bệnh mà chết hết. Bằng lui quân thì bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết sẽ bị xử trảm. Chủ tâm của chúng là phá vỡ Như-nguyệt, rồi dùng kị binh tiến khẩn cấp về Thăng-long, bộ binh tiến sau. Quân tân-đằng-hải sẽ đánh chiếm các xã ấp để kiếm lương, dân phu.   
Ông chỉ vào tướng Nguyễn Căn:   
– Tổng trấn tại Như-nguyệt là Trấn-Bắc thượng tướng quân Tản-viên hầu Nguyễn Căn. Lực lượng thống thuộc gồm có hai hiệu Thiên-tử binh Bổng-thánh, Bảo-thắng, mười dàn Thần-nỏ, một hiệu thú binh gồm sáu sư Phong, Tượng, Ưng, Hổ, Báo, Ngao. Về cao thủ gồm bốn đại sư Viên Căn, Viên Mộc, Viên Chi, Viên Diệp chùa Báo-ân; Hùng Nhân, Hùng Nghĩa, Hùng Lễ, Âu Hoàng, Âu Thanh, Âu Huyền. Đặc biệt còn nghìn đệ tử của trường Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, do phu nhân Vũ Thanh-Thảo chỉ huy.   
Ông chỉ vào công chúa Thiên-Ninh:   
– Kế tiếp Như-nguyệt là vòng đai bảo vệ Thăng-long, do công chúa Thiên-Ninh chỉ huy. Lực lượng trực thuộc có hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, kị-binh, hiệu binh địa phương Hồng-châu trấn ở Cổ-pháp; hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh, hiệu binh địa phương Sơn-Nam phân tán vào các xã cùng hoàng nam đánh vào hông địch. Yểm trợ cho Cổ-pháp còn có mười dàn Thần-nỏ, sáu sư thú, một nghìn đệ tử phái Tản-viên.   
Các tướng im lặng, dù không phải lệnh của mình cũng phải nghe cho rõ, để còn biết mà phối hợp.   
– Hai là, mặt Phú-lương, Nham-biền. Ở đây Tống chỉ hư trương thanh thế. Ta nhân đó dùng toàn lực đánh chúng. Mặt Phú-lương do phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên trấn giữ. Lực lượng trực thuộc có hai hiệu Thiên-tử binh Vũ-thắng, Bổng-nhật; 10 dàn Thần-nỏ, sáu sư thú binh; tăng viện thêm bốn cao thủ Hùng Trí, Hùng Tín, Âu Lam, Âu Hồng; một ngàn cao thủ phái Tiêu-sơn. Bằng mọi giá phải giữ vững mặt này, nếu như vì lý do gì để Tống phá vỡ phòng tuyến Phú-lương, thì Thăng-long lâm nguy, bởi phía sau không còn lực lượng nào nữa.   
Công chúa Động Thiên chỉ vào phò mã Hoàng Kiện; Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên; Lý Tứ, Mai Tứ; Trần Di, Phương Lý:   
– Đại huynh đừng lo. Tống chỉ có thể vượt Phú-lương, khi tất cả chúng em bị tan thây mà thôi.   
Chư tướng vỗ tay.   
– Ba là mặt Nham-biền. Mặt này của Tống là hư. Còn ta, thì ta đánh như sét nổ, diệt các đạo binh Tống ở Nham-biền, rồi tiến về Như-nguyệt. Mặt này do Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương tổng chỉ huy. Lực lượng thống thuộc gồm năm hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải, Long-dực, Hùng-lược, Vạn-tiệp, Thần-điện; đội Thần-tiễn Long-biên, đội Giao-long Tây-hồ; một nghìn võ sĩ phái Đông-a; hạm đội Thần-phù.   
Trung-Thành, Tín-Nghĩa cùng chư tướng đứng dậy nhận lệnh.   
– Bốn là, Khu-mật viện sẽ dùng chim ưng đem lệnh cho phò mã Thân Cảnh-Long, công chúa Thiêm-Thành đem quân vượt biên đánh sang Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu để dọa Tống. Công chúa Côi-sơn, phò mã Tôn Mạnh đánh chiếm Quyết-lý; Quán-quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi sẽ đánh Chi-lăng, cắt đường lui quân tiếp tế lương thảo của Tống.   
– Năm là đội công tác đặc biệt, do quan Thái-phó Quách Sĩ-An chỉ huy với đội cao thủ trường Thái-hà dàn ra từ Phú-lương tới Như-nguyệt, Nham-biền, ngày đêm dùng loa đọc bộ Thiên-thư nghị chế thời Tống Nhân-tông cho binh tướng giặc nghe. Không biết quan Thái-phó có điều gì thắc mắc không?   
Quách Sĩ-An là quan văn, bây giờ được lệnh ra trận, ông vui mừng chi siết kể:   
– Đại-tư-mã có nhã ý cho tôi ra trận, thực thâm cảm vô cùng. Tôi có đề nghị này: Nhiều người trong chúng ta biết nói tiếng Hoa, nhưng nói tiếng Hoa Biện-kinh thì ít ai nói trôi chảy văn chương. Tôi từng đi sứ, đã học nói tiếng Biện-kinh, nhưng nội lực không làm bao để có thể phát thanh vượt sông đến trại Tống. Ở đây, ta có ba vị, không những võ công cao cường, nội lực xung mãn, mà văn chương quán thế, nói tiếng Biện-kinh như người Tống. Xin Đại-tư-mã mời ba vị ấy cùng làm với tôi thì hay biết bao.   
Mọi người cùng đổ dồn mắt nhìn Côi-sơn tam anh. Linh-Nhân hoàng thái hậu biết Thường-Kiệt là sư điệt, nên không dám sai ba đại sư bá. Hậu định lên tiếng, thì Phụ-Quốc đã nói:   
– Quan Thái-phó đã có ý kiến ấy, thì chúng tôi đâu dám từ. Được! Vậy thế này, chúng tôi dẫn đệ tử, trường Thái-hà đi phát thanh. Còn quan Thái-phó thì nghiên cứu, rồi viết ra bản văn, để chúng tôi phát thanh cho thống nhất.  
Buổi hội chấm dứt.   
Tết Đinh-Tỵ năm nay trên khắp đất nước Đại-Việt, gần như dân chúng không còn tâm trí nghĩ đến ăn uống, vui mừng, vì cái tin 40 vạn quân Tống, 60 vạn bảo binh, dân phu đã tràn đến Bắc sông Như-nguyệt. Chúng như đàn hổ đói, đang rình rập, chờ dịp thuận tiện là nhảy xuống ăn thịt dân Thăng-long.   
Nhưng trưa mùng một, mõ khắp nơi cùng rao rằng: Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương đã đột kích quân Tống giữa đêm giao thừa. Giặc chết đến hơn sáu vạn. Sau đó, khắp các trấn, các huyện, các làng... các thầy đồ kể truyện cho dân chúng nghe về chi tiết trận đánh. Trong quân, thì các vị sư trưởng, đạo trưởng tập họp quân sĩ lại kể cho họ nghe.   
Dân chúng bớt lo sợ, người người hăm hở lo phòng bị giữ làng khi giặc tới.   
Ngay đêm mùng một, sang ngày mùng hai, mõ lại rao một tin lạ lùng vô cùng:   
« Hai đại bồ tát Minh-Không, Đạo-Hạnh trong khi vân Trung-thổ đã trị bệnh, trừ tà trong thành Biện-kinh. Vua Tống cúng dàng một kho đồng. Đây không phải đồng bình thường, mà là tinh hoa linh khí Trung-thổ kết tinh mà thành. Hai ngài đã dùng đồng đó để đúc: Nam thiên tứ khí. Tứ khí gồm một tượng Phật cao hai trượng, một cái vạc nặng ba vạn cân, một cái chuông ngân thiên, và đỉnh tháp Báo-thiên. Với Nam thiên tứ đại thần khí, thì chư thiên, chư bồ tát, chư thần sẽ giáng hạ đánh tan giặc Tống. Dân chúng muốn biết rõ chi tiết hãy đến các quán trà, các trường học mà nghe thầy đồ kể rõ ngọn nguồn ».   
Dân chúng lại ào ào đến các trường, các quán trà nghe thấy đồ kể truyện. Trong quân, thì các cấp chỉ huy họp tướng sĩ để giảng giải. Thế là khắp Đại-Việt, chỗ nào cũng nghe nói về Nam thiên tứ đại thần khí.   
Tại rừng Bắc-biên, nơi ém quân của hiệu binh Quảng-vũ ở trong rừng Bắc-biên.   
Từ hôm được chỉ dụ của Linh-Nhân hoàng thái hậu truyền rút quân vào ẩn trong rừng, chờ khi có lệnh, sẽ đánh vào hậu quân địch đến giờ; Phò mã Thân Cảnh-Long, công chúa Thiên-Thành; phò mã Tôn Mạnh, công chúa Côi-sơn; Quán-quân thượng tướng quân Đinh Hoàng-Nghi, quận chúa Phương-Quỳnh; đô thống Lý Tam và phu nhân... phân tán quân ra thành từng tốt (100 người), rồi cho ẩn vào các trang động Bắc-biên chờ lệnh.   
Lúc được lệnh rút quân vào rừng, Đinh Hoàng-Nghi bàn với Phương-Quỳnh, Chang-Lan rằng: Vi Thủ-An hàng Tống thực, nhưng nay y chết rồi, mà mấy chục trang động thống thuộc y thì bất mãn vì Tống bắt dân phu, thu lương, nên vẫn anh hùng một cõi. Chúng ta cử sứ giả tới liên lạc với họ, giúp đỡ, bảo vệ họ; như vậy ta vừa được dân, vừa có lương thực nuôi quân.   
Thế là hầu thì lưu động nay đây, mai đó, trong khi Phương-Quỳnh hoạt động ở phía Đông, Chang-Lan hoạt động ở phía Tây-Bắc, vợ chồng Lý Tam hoạt động ở vùng Chi-lăng.   
Tuy ẩn ở các trang động trong rừng, nhưng tết Đinh-Tỵ, Hoàng-Nghi cũng cho binh, tướng ăn tết rất đầy đủ. Sáng mùng hai, quân báo rằng có cố nhân từ Thăng-long lên thăm. Hầu vội ra đón, thì ra sư Viên-Căn ở chùa Báo-ân. Cố nhân gặp nhau, hầu quên cả lễ nghi, chạy ra ôm lấy sư:   
– Sư huynh! Sư phụ vẫn thường an lạc chứ? Sư bá Mộc-tồn vẫn mạnh khoẻ chứ? Làng Siêu-loại ta vẫn an ninh chứ?   
– Tất cả đều được Phật-tổ hộ trì vô sự. Sư bá sai sư huynh lên gặp hầu có truyện khẩn.   
Đối với bọn mãi quốc cầu vinh, bọn tham quan ác bá, thì Mộc-tồn hòa thượng cực kỳ nghiêm khắc. Nhưng đối với đệ tử, thì ngài lại cực kỳ ôn nhu, yêu thương. Trong Long-biên ngũ hùng, ngài thương Hoàng-Nghi nhất. Nên nay nghe thấy sứ giả của ngài lên truyền lệnh, hầu vội ngồi ngay ngắn lại:   
– Sư bá truyền cho đệ phải làm gì đây?   
Viên Căn ghé miệng vào tai Hoàng-Nghi thuật một lúc. Hoàng-Nghi gật đầu tỏ ý hiểu. Ngay chiều hôm đó, hầu tập trung binh tướng lại cho Viên-Căn tường thuật tình hình miền xuôi.   
Sau khi tường thuật hai đề tài lớn:   
– Một là trận đột kích đêm Giao-thừa của Trung-Thành, Tín-Nghĩa nhị vương.   
– Hai là vua Đường sai Cao Biền sang Đại-Việt yểm hết các thế đất linh, lấy tất cả tinh hoa linh khí bỏ vào bụng ba mươi sáu con trâu vàng đem về giam núi Thái-sơn. Đến đời vua Tống Thái-tông, vì thất trận nên sai đào trâu mang về yểm ở trong Hoàng-cung, hy vọng tuyệt hết linh khí Đại-Việt. Trong dịp hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh vân du Trung-thổ, trừ tà tại Hoàng-cung Tống, được nhà vua cúng dàng đồng đen. Hai ngài làm phép lấy hết một kho đồng đem về Đại-Việt. Nhân đó hai ngài đoạt ba mươi sáu con trâu chứa tinh hoa anh linh tộc Việt, rồi đem về đặt vào chỗ cũ. Hiện linh khí Đại-Việt đang sáng rực trời Nam.   
Hôm sau sư Viên-Căn thuật việc hai thánh tăng đem đồng đen về đúc bốn bảo khí của Đại-Việt:   
Thần khí thứ nhất   
« Thần khí thứ nhất mà ngài đúc là đỉnh tháp Đại-thắng Báo-thiên. Tháp nằm trong khuôn viên chùa Sùng-khánh Báo-thiên. Chùa Sùng-khánh Báo-thiên dựng vào tháng tư, năm Bính-Thân, nhằm niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ ba đời đức Thánh-tông (1056). Sở dĩ chùa có tên Báo-thiên, vì ngày lễ Thượng-nguyên, tức rằm tháng giêng năm ấy, vua xa giá ra hồ Tây xem cá. Khi đến bờ đê, thì gặp một người trang phục như thằng điên, mắng vua rằng: Nhà vua làm chúa trời Nam, sao không tu đức, sửa sang chính sự, mà lại rong chơi? Như vậy là làm gương xấu khiến cho bọn quan lại tham ô, hà hiếp dân chúng. Ta là thần, được thượng đế sai xuống giữ việc mưa nắng vùng này. Nay thấy dân khổ, nên hiện ra báo cho vua hay. Lập tức đức Thánh-tông bỏ cuộc đi chơi, trở về giảm yến tiệc, giảm chi tiêu nội cung, cách chức bọn tham quan, sai làm chùa để tạ ơn trời. Chùa mang tên Sùng-khánh Báo-thiên là tích đó. Nơi tọa lạc chùa, được mang tên phường Báo-thiên, thuộc thôn Tiên-thị, huyện Thọ-xương, Thăng-long.   
Năm sau, Đinh-Dậu, niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ tư (1057) đức Thánh-tông lại cho dựng tháp ở trong sân chùa. Tháp cao hai mươi trượng (40 mét), gồm 12 tầng. Nay hai thánh tăng lấy đồng đen, là tinh hoa linh khí núi Thái-sơn bên Trung-nguyên đúc cái đỉnh tháp. Từ khi đỉnh tháp được an vị, linh khí Trung-nguyến, tinh đẩu phương Bắc đều chiếu về trời Nam. Hiện, đêm đêm hào quang chiếu sáng rực đất Thăng-long.   
**Ghi chú**  
Chùa Sùng-khánh Báo-thiên, tháp Báo-thiên cho đến đời Trần vẫn còn. Nhà thơ Phạm Sư-Mạnh, cuối đời Trần có làm bài thơ Đề Báo-thiên tháp như sau: Trấn áp Đông, Tây củng đế kỳ Khuy nhiên nhất tháp độc nguy nguy. Sơn hà bất động kình thiên trụ, Kim cổ nan ma lập địa chùy. Phong bãi chung linh thời ứng đáp, Tinh di đăng chúc, dạ quang huy. Ngã lai dục thử đề danh bút, Quản lĩnh xuân giang tác nghiễn trì. Đào Thái-Tôn dịch như sau: Trấn áp Đông, Tây giữ đế đô, Hiên ngang ngọn tháp đứng trơ trơ. Non sông vững chãi tay trời chống, Kim cổ khôn mòn đỉnh tháp nhô. Thỉnh thoảng gió lay, chuông ứng đáp, Đêm đêm sao xế đuốc khôn mờ. Tới đây những muốn dầm ngòi bút, Chiếm cả giòng sông mài mực thơ. Năm 1406, vì giặc Hồ Quý-Ly cướp ngôi nhà Trần, linh khí trời Nam mất hết, đỉnh tháp bị gẫy rơi xuống. An-phủ-sứ Đông-đô là Lê Khải thấy đềm gở, không dám báo cho giặc Hồ biết, vì vậy bị biếm một tư. Sau đó đỉnh tháp được hàn, đem lên như cũ. Năm 1427, quân Minh bị Bình-Định vương Lê Lợi vây ở Đông-đô (Thăng-long) chúng cho rằng tháp Báo-thiên là nơi hút linh khí thiên hà, vì vậy vương thành công, chúng phá tháp với hy vọng tuyệt linh khí trời Nam; nhưng thác rằng lấy đồng làm súng. Chỗ nền tháp được đổ đất thành gò cao để dựng đàn tràng. Đến cuối thời Lê, chùa bị bỏ hoang phế. Khu đất gần nền tháp cũ biến thành chợ, gọi là chợ Tiên. Đến thời Tây-sơn, năm Giáp-Dần, 1792, dân chúng đào gò lấy gạch, đá; tu bổ thành Thăng-long, nhặt được tượng đá chạm hình tiên, chim muông, chén bát sứ không biết bao nhiêu mà kể. Trên gạch đào được có chữ « Lý gia đệ tam đế Long-thụy Thái-bình tứ niên tạo » (Làm năm Long-thụy Thái-bình thứ tư đời vua thứ ba nhà Lý). Định-vương Trịnh Căn có bài thơ ***Đề Báo-thiên tự*** như sau: Tứ bề chăn ngắt gấm chương sinh, Cảnh lạ mười phân, chín khác thường. Thăm thẳm liên đài, nhuần diệu sắc, Thênh thênh phúc chỉ nức thanh hương. Vậy nên cõi phép trừng tha tính, Tốt được lòng người lạc thiên phương. Gió đạo thổi đưa hòa hây hẩy, Trong khi ngoạn thưởng rất thư lương. Bình phong tám bức mọi đồ thâu, Đầm ấm trời xuân ngọc một bầu. Mây thụy soi soi truyền bảo các, Non nhân rắp rắp đối chung lâu. Mở đường tế độ là ơn rộng, Song cửa từ thông tỏ đạo mầu. Thắng lãm luận đây làm phẩm nhất, So trong tỉnh giới há nhường đâu. Đến thời Nguyễn, đời vua Tự-Đức, tổng đốc Hà-nội là Tôn-thất Bật theo nền chùa cũ, xây lại, giữ được một số đá xanh chạm hình hoa sen là đá ở tháp Báo-thiên, đá chạm hình bát giác là đá ở bệ tháp từ thời Lý. Hồi người Pháp sang cai trị, họ phá chùa này, lấy đất xây nhà thờ lớn Hà-nội. Vị trí chùa cũ nằm từ phía bên phải đền Lý Quốc-Sư đến đầu phố Nhà-chung, quận Hoàn-kiếm, Hà-nội. Độc giả muốn thâm cứu thêm về chùa Sùng-khánh Báo-thiên, tháp Báo-thiên có thể tìm đọc các sách: ***Trung-quốc:***– Quách thị Nam-chinh, – Triệu-thị-Chinh tiễu Giao-chỉ ký. ***Việt-Nam:***– Việt sử lược (Lý kỷ), – Đại Việt sử ký toàn thư (Lý kỷ, Thánh-tông kỷ), – Khâm định Việt sử thông giám cương mục, – Đại Nam nhất thống chí, – Hoàng Việt địa dư chí, – Bắc thành địa dư chí lục, – Thăng-long cổ tích khảo, – Hà-nội địa dư, – Hà-nội sơn xuyên phong vực, – Đại-Việt địa chí, – Hoàng Việt thi tuyển, – Khâm định thăng bình bách vịnh, – Ngự đề Thiên-hòa doanh bách vịnh, – Toàn Việt thi lục, – Tang thương ngẫu lục, – Long-biên bách nhi vịnh.  
Thần khí thứ nhì   
Sư Viên-Căn tiếp tục:   
« Bảo khí thứ nhì là một tượng phật Thích-ca Mâu-ni cao hai trượng. Trên thân tượng ngài cho yểm 18 viên Xá-lợi của 18 vị bồ tát Đại-Việt, 360 hạt đá linh khí lấy từ 360 đền thờ chư thánh Đại-Việt ».   
Chang-Lan hỏi:   
– Sư huynh ơi! Em nghe nói, khi đúc tượng, các vị tăng thường để một lỗ trống phía sau lưng tượng thông vào bụng, chỗ huyệt thần đạo. Sau đó hoặc yểm ngọc Xá-lợi vào, hoặc yểm ngọc, hay vàng vào. Em chưa từng nghe yểm nhiều như vậy bao giờ.   
Chang-Lan nói tiếng Việt bằng giọng Chàm, nhẹ như giò thoảng, nghe rất êm tai. Viên-Căn đáp:   
– Sư muội hỏi vậy thực phải. Này sư muội! Phàm các bậc đại giác như phật, bồ tát, la hán, thường phân thân đi khắp nơi, làm đủ mọi loài để cứu độ, để thuyết pháp. Sư huynh có thể là bồ tát phân thân, cũng có thể là quỷ A-tu-la. Muội có thể là Quan-âm phân thân.   
– Dạ, em nhớ ra rồi! Cảm ơn sư huynh khải ngộ cho. Thế danh hiệu 18 bồ tát, 360 thánh là những vị nào?   
– Sư huynh nhớ không hết. Về bồ tát thì có các ngài Tỳ-ni Đa-lưu-chi, Pháp-Hiền, La Quý-An, Sùng-Phạm, Bố-Đại, Vạn-Hạnh... Về chư thánh thì Phù-Đổng thiên vương, thánh Tản, Chử đạo tổ, công chúa Tiên-Dung, Vạn-Tín hầu Lý Thân, Cao-Cảnh hầu Cao Nỗ, Trung-Tín hầu Vũ Bảo-Trung, Phương-Chính hầu Trần Tự-Minh, vua Trưng cùng 162 anh hùng thời Lĩnh-Nam... mới nhất là Vũ-dực đại tướng quân Dư Phi, Phiêu-kị đại tướng quân Bùi Hoàng-Quan và Nhu-mẫn Đoan-duệ Anh-văn công chúa Trần Ngọc-Huệ.   
Hoàng-Nghi là người cực thông minh, hầu hiểu liền:   
– Phải như vậy. Pho tượng là tượng đức Thích-ca Mâu-ni, nhưng yểm tâm toàn là chư bồ tát, chư thần linh Đại-Việt. Như thế thì anh linh của các ngài tập trung lại, mạnh vô cùng. Em chắc hai ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh sẽ đặt pho tượng đó vào một vị trí quan trọng để trấn áp quân Trung-nguyên.   
– Đúng vậy, ngài cho đặt ở chùa trong núi Quỳnh-lâm, thuộc trấn Đông-triều, mặt hướng về phương Bắc. Như vậy linh khí chư bồ tát, chư thần vừa trấn Bắc, vừa trấn biển Đông. Từ nay, và mãi mãi, khi pho tượng còn, thì Trung-nguyên không thể đánh chiếm Đại-Việt ta được nữa.   
Núi Quỳnh-lâm cách khu vực kiểm soát của Phương-Quỳnh không xa. Bà nói:   
– Chùa Quỳnh-lâm được kiến tạo vào thời đức Thái-tổ (1010-1028), tường xây bằng đá, mái lợp ngói, rất hẹp, là nơi cho dân làng tới niệm Phật, chứ không có tăng ni trụ trì. Năm trước đây đại sư Từ Đạo-Hạnh quyên giáo được rất nhiều tiền. Ngài cho xây dựng qui mô như hiện nay, rồi đúc tượng. Từ ngày an vị tượng, đêm đêm hào quang chiếu sáng rực một vùng, dân chúng đến lễ bái rất đông. Chùa hiện do một đệ tử của quốc sư Huệ-Sinh trụ trì.   
**Ghi chú,**  
Chùa Quỳnh-lâm tọa lạc tại núi Quỳnh-lâm, xã Hà-lôi, huyện Đông-triều , tỉnh Hải-dương. Nay thuộc tỉnh Quảng-ninh. Từ khi ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh an vị tượng quốc bảo, chùa trở thành danh tiếng. Sang đời Trần, thiền sư Pháp-Loa trụ trì tại đây. Chùa có viện Quỳnh-lâm rất lớn, làm nơi giảng kinh. Tương truyền viện có thể thu nhận tới ba nghìn người một lúc. Lại có am Bích-động để tọa thiền. Một phò mã họ Vũ đời Trần cúng 20 mẫu ruộng. Quan tư đồ Văn-Huệ vương Trần Quang-Triều và công chúa Thượng-Trân cúng 900 lượng vàng để đúc tượng Di-Lặc. Chùa sở hữu tới hơn nghìn mẫu ruộng, tá điền nghìn người. Đương thời chùa được tôn làm Thiên Nam đệ nhất danh lãm. Trong thời gian 1285 đến 1315 chùa nổi danh cùng với chùa Vân-yên ở núi Yên-tử, chùa Báo-ân (Từ-quang) ở làng Siêu-loại. Khi giặc Minh xâm lược Đại-Việt (1407) chùa bị phá hủy, tượng phật Quỳnh-lâm bị cướp mang về Kimh-lăng. Đầu đời Lê, chùa được dựng lại. Vào thời Vĩnh-khánh (1729-1732) Uy-Nam vương Trịnh Giang cấp tiền, rồi lấy dân ba huyện Đông-triều, Thủy-đường, Chí-linh, tu tạo qui mô, bài trí lộng lẫy. Đến đầu đời Vĩnh-hựu (1735-1746), lại lấy dân các huyện Hiệp-sơn, Thủy-đường, Đông-triều, Kim-thành và Thanh-hà sửa sang lần nữa, rộng lớn hơn. Đến thời Nguyễn, niên hiệu Thiệu-Trị thứ sáu (1845) chùa bị bọn Thổ-phỉ người Tầu đốt cháy mất chính điện và tiền đường. Tất cả các tượng gỗ đều cháy, duy tượng vua Trần Nhân-tông là còn nguyên. Độc giả muốn thâm cứu thêm về chùa, tượng phật Quỳnh-lâm, có thể tìm đọc thêm các sách: ***Trung-quốc:***– Quách-thị Nam chinh, – Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, – Nam-hải chư thần cảo lục. ***Việt-Nam:***– Lục Nam địa chí, – Kiến văn tiểu lục, – Lịch triều hiến chương loại chí, – Hoàng Việt địa dư chí, – Thoái thức ký văn, – Đại Nam nhất thống chí, – Đồng-Khánh địa dư chí lược, – Bắc-kỳ giang sơn cổ tích danh thắng bị khảo, – Việt-Nam địa dư chí, – Đại-Việt địa chí.   
Chang-Lan hỏi:   
– Sư huynh nói hai vị thánh tăng đúc Nam-thiên tứ khí. Một là đỉnh tháp Báo-thiên, hai là tượng phật Quỳnh-lâm. Vậy thần khí thứ ba, thứ tư là gì?   
Thần khí thứ ba   
– Thần-khí thứ ba là cái vạc lớn an vị tại chùa Phổ-minh thuộc trấn Thiên-trường. Nguyên niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười chín (1028), trong lúc chư vương nổi loạn, Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu đem anh hùng võ lâm Trung-nguyên về giúp Khai-Quốc vương đánh dẹp. Nhân đó vương xây chùa Phổ-minh tại trang Thiên-trường để cầu phúc cho thân mẫu. Nay hai thánh tăng cho đúc vạc, xây bệ đặt tại chùa. Vạc nặng ba vạn cân (13 tấn ngày nay), phía ngoài có hình rồng quấn xung quanh, và hình chim âu đang bay. Đầu rồng, đầu âu nghểnh lên trên vành vạc để quy linh khí của Quốc-tổ Lạc-long quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ. Thành vạc khuyết 100 lỗ hình như quả trứng, trong mỗi lỗ khuyết đặt một tượng rồng vàng, để quy liễm linh khí trăm con của Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bệ vạc khắc tên tất cả các vị vua tộc Việt. Cao nhất là vua Kinh-Dương, gần nhất là vua Thánh-tông; để anh linh các tiên đế tụ lại, phù hộ cho dân giầu, mưa thuận gió hòa. Sau khi an trí vạc xong, thì ngay đêm đó, trên không có tiếng nhã nhạc vang lừng, rồi hàng vạn con hạc từ đâu về bay lượn, hào quang từ trong chùa chiếu ra sáng rực. Ngài Minh-Không thấy vậy, mới nói rằng: « Không ngờ linh khí tụ nhanh như vậy. Sau đây hơn trăm năm, sẽ có giặc phương Bắc, thiên hạ không ai đương nổi. Đất này sẽ có một vị đại thánh giáng trần phá giặc đó ».   
**Ghi chú**,   
Chùa Phổ-minh ở xã Tức-mặc, nay là Lộc-vương, ngoại ô thành phố Nam-định. Từ khi bồ tát Minh-Không đúc vạc, an vị, thì chùa trở thành đanh tiếng. Đây là nơi phát tích ra giòng dõi các vua Trần sau này. Sau khi họ Trần lên làm vua, các thân vương được cắt đất phong khắp nơi, nhưng mỗi thân vương đều được cầp một mãnh đất nhỏ ở Tức-mặc, gọi là cố trạch, có nghĩa là đất cũ.   
Đúng như lời tiên đoán của Minh-Không bồ tát, sau khi an vị vạc Phổ-minh, vùng Tức-mặc quy liễm được nhiều khí thiêng của trời Nam, nên đức thánh Trần mới giáng sinh, đánh bại Mông-cổ ba lần. Đức thánh là con của An-sinh vương Liễu, sau khi thắng giặc, vua Nhân-tông cắt nhiều ấp giầu có phong cho ngài, ngài không nhận, và vẫn ở Yên-banglà ấp của An-sinh vương. Tại Tức-mặc, cố trạch của ngài nằm ngay cạnh chùa Phổ-minh. Niên hiệu Thiệu-long thứ nhì (1262) đời vua Trần Thánh-tông, dựng cung Trùng-quang ở gần và cho tu sửa chùa, làm chỗ nghỉ ngơi của Thái-thượng hoàng. Niên hiệu Hưng-long thứ 13 (1305) đời vua Trần Anh-tông, cho xây tháp 14 tầng trên 12 bậc gạch, caohơn 20 mét bằng đá quý, gạch nung trang trí hình rồng lượn, với chữ « Hưng-long thập tam niên ». Sau khi vua Trần Nhân-tông băng hà, nhục thể đem thiêu, triều đình đem bẩy viên xá lợi đặt trong tháp để thờ phụng. Chính vua Trần Minh-tông có thơ đề: ***Đề Phổ-minh tự thủy tạ.***Huân tận hương đầu mãn tọa hương, Thủy lưu sơ khởi bất đa lương. Lão dung ảnh lý tăng khai bế, Đệ nhất thiền thanh thu tứ trường. ***Đào Thái-Tôn dịch như sau:***Đề ở nhà thủy tạ chùa Phổ-minh. Hương cháy ngàn tăm khắp chốn thơm, Nhẹ trôi dòng nước khói lan nồng. Đa già rợp bóng, sư cài cửa, Một tiếng ve kêu, thu rộn buông. Năm 1426, Vương Thông bị Bình-Định vương Lê Lợi đánh bại, có người mách với y rằng: Sở dĩ người Việt nổi lên bại được quân Minh là do Nam-thiên tứ khí. Vương Thông sai quân hủy vạc Phổ-minh cùng với đỉnh tháp Báo-thiên, tượng phật Quỳnh-lâm, nói thác rằng để đúc súng đạn. Tiến-sĩ Bùi Huy-Bích (1744-1818) có bài thơ ***Du Phổ-minh tự*** dưới đây: Loạn hậu trùng tầm đáo Phổ-minh, Nhàn hoa dã thảo mãn nham quynh. Bi văn tước lạc hòa yên bích, Phật nhãn thê lương chiếu dạ thanh. Pháp giới dữ đồng thiên quảng đại, Thổ nhân do thuyết địa anh linh. Liêu liêu cổ đỉnh kim hà tại? Thức đắc vô hình thắng hữu hình. ***Ngô Đức-Thọ dịch như sau:***Sau loạn tìm về đến Phổ-minh, Hoa đồng cỏ nội ngút trời xanh. Văn bia sứt mẻ nhòe mây khói, Mắt Phật âu sầu chiếu ngũ canh. Cõi phép cùng trời bao rộng lớn, Người đây vẫn nói đất linh thiêng. Não lòng đỉnh cổ rầy đâu tá? Mới biết vô hình thắng hữu hình. Hiện nay vạc không còn nữa, nhưng tháp, chùa Phổ-minh vẫn còn đó. Chùa, tháp cùng vời đền thờ các vua Trần, đền thờ Hưng-Đạo vương ở cạnh nhau. Du khách muốn hành hương, có thể dùng xe, đi về hướng Bắc thành phố Nam-định, qua khu Lò-trâu, tới những đoạn sông Vỵ-hoàng chỗ còn, chỗ bị lấp, rồi quẹo trái là đến khu di tích lịch sử này. Đầu tiên là cái sân ngoài, có cây đa cổ. Qua lần cổng thứ nhất tới cái hồ. Đi vòng qua bờ phải hồ tới đền thờ đức thánh Trần. Vòng qua trái hồ là đền thờ các vua Trần. Bên trái đền thờ vua Trần là tháp và chùa Phổ-minh. Trong đền thờ đức thánh Trần cũng như các vua Trần. Hai đền, chùa, tháp còn giữ được khá đầy đủ tượng, câu đối, hoành phi cổ. Tháp Phổ-minh hiện được các nhà sản xuất tranh sơn mài, các họa sĩ dùng làm cảnh tiêu biểu cho di tích lịch sử, văn hóa Việt-Nam. Nếu đi sâu vào Tức-mạc còn có lăng đức thánh Trần và vương phi, nhưng lăng này là lăng vọng, chứ không phải lăng thực. Độc giả muốn thâm cứu về chùa, tháp Phổ-minh, có thể đọc thêm các sách: ***Trung-quốc:***– Quách-thị Nam-chinh, – Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, – Giao-chỉ linh thần kỷ sự. ***Việt-Nam:***– Đại-Việt sử ký toàn thư (đệ ngũ kỷ), – Hoàng-Việt nhất thống địa dư chí, – Đại-Việt địa chí, ***Tháp Phổ Minh***– Nam-định tỉnh địa dư chí, – Phương-đình mạn hứng tập, – Tồn thi cảo, – Đại-Nam nhất thống chí, – Đồng-Khánh địa dư chí lược, – Toàn Việt thi lục. Chùa Phổ-minh   
Thần khí thứ tư   
Chang-Lan nghe Viên Căn nói về linh khí Đại-Việt, mà lòng nàng nảy ra cảm giác khó tả. Bảo rằng vui, thì cũng vui, bảo rằng lo âu thì cũng lo âu. Bởi nếu Đại-Việt tụ nhiều linh khí, thì đất Chiêm của nàng e khó đứng nổi. Nàng hỏi:   
– Em nghe nói tinh hoa của Hoa-hạ là một con trâu bằng vàng nằm ở trong lòng núi Thái-sơn. Biết bao đời, các anh hùng Trung-nguyên thi nhau bắt giữ nó mà không được. Vụ này do đâu mà ra?   
Sư Viên-Căn khen:   
– Sư muội bác học thực. Nguyên thời vua Thần-Nông mới định thiên hạ, ngài quy liễm linh khí sơn xuyên, giang hà, cương vực, nhật nguyệt, tinh đẩu xuống núi Thái-sơn. Cho nên đá trong lòng núi kết tinh thành con trâu vàng. Khi thiên hạ thanh bình, hoặc có chúa thánh ra đời, thì những đêm trăng sáng con trâu vàng thường chui ra khỏi núi, bay lửng lơ trên các ngọn cây, ánh sáng chiếu rực một vùng. Tại núi Thái-sơn có mỏ đồng đen, các nhà phong thủy Hoa-hạ mói rằng đồng đen là mẹ vàng. Chính đồng đen đã kết tinh thành trâu vàng. Cho nên vua các đời đều thu nhặt đồng đen ở núi Thái-sơn cất trong kho, rồi làm phép trấn yểm, để giữ cho con trâu vàng không rời núi. Bởi trước đây, đã có lần Ngũ-hồ ở phương Bắc làm cách nào không biết, họ gọi được con trâu vàng rời Thái-sơn về với họ. Từ đấy Ngũ-hồ thay nhau chiếm Trung-nguyên làm vua, sử gọi là Ngũ-hồ loạn hoa.   
Chang-Lan lại hỏi:   
– Sư huynh à! Trước khi rời Thăng-long lên Chi-lăng, em nghe nói hai thánh tăng đem đồng từ Tống về đúc quả chuông, đánh lên, tiếng vang rền không gian. Không biết các ngài đánh thế nào, mà con trâu vàng nằm trong núi Thái-sơn tưởng tiếng mẹ gọi, vùng chạy về Đại-Việt. Khi về đến nơi, không thấy mẹ đâu, nó nhảy lung tung, thành ra đất lún, khiến hồ Tây trở thành rộng hơn đến mấy mẫu. Sự thực việc này ra sao?   
Viên Căn xua tay:   
– Sư muội nghe lầm rồi. Sự thực như thế này. Ngài mang đồng từ Tống về, đầu tiên đúc tượng phật Quỳnh-lâm. Khi linh khí tượng tỏa hào quang trấn quốc rồi, ngài mới đúc vạc Phổ-minh. Vạc Phổ-minh an vị, linh khí chư bồ tát, chư thần chiếu xuồng sáng vở trời Thiên-trường. Bấy giờ các ngài mới đúc đỉnh tháp Báo-thiên cùng một lúc với quả chuông lớn gọi là chuông Ngân-thiên. Chuông mang tên Ngân-thiên, vì vì tiếng vang tới trời. Sau khi đỉnh đưa lên tháp, thần linh tụ về, ngài mới làm phép, đánh chuông, tiếng chuông vang rền, khiến con trâu vàng nằm ở trong núi Thái-sơn chạy bổ về Đại-Việt. Khi về đến nơi, ngài làm phép, khiến nó bị sa lầy ở hồ Tây. Ngài bèn bỏ 100 thẻ đồng, khắc tinh hoa võ thuật các phái của Đại-Việt vào một quả chuông nhỏ, rồi lấy dây buộc chân trâu với quả chuông. Sau đó ngài làm phép, ném quả chuông xuống đáy hồ, rồi nguyền rằng: « Nhà nào một vợ một chồng, đẻ mười con trai, thì ra kéo được cái chuông với con trâu vàng ». Từ đấy, đêm đêm, dân Thăng-long thường thấy con trâu vàng đi lập lờ trên mặt hồ Tây.   
Phương-Quỳnh hỏi:   
– Như vậy là tinh hoa hồn nước của Hoa-hạ đã bị ngài chuyển về Đại-Việt ta rồi phải không?   
– Đúng thế.   
**Ghi chú**,   
Thăng-long cổ tích khảo lại chép rằng: Đền Kim-ngưu ở thôn Tây-hồ, phường Võng-thị, Thăng-long; nay thuộc quận Ba-đình, Hà-nội. Tương truyền hồi Cao Biền làm An-Nam đô hộ phủ, thường đi khắp các danh lam, địa linh nước ta đặt bùa yểm long mạch. Khi Biền đào sông yểm núi Long-đọi (huyện Duy-tiên, tỉnh Nam-Ninh), sơn thần núi ấy thấy nguy, hóa hình thành con trâu vàng, bơi qua sông Đường-giang lên phía Bắc, rồi dừng lại ẩn náu ở vùng hồ Tây gần thành Đại-la (Thăng-long). Những đêm trời đẹp, dân chúng thấy trâu vàng hiện lên ở bãi sông. Nhân đó lập đền thờ. Thuyết này không hợp với các sư kiện lịch sử, tôi bỏ qua.   
Phương-Quỳnh hỏi tiếp:   
– Vậy quả chuông Ngân-thiên, ngài để đâu? Phép mầu của chuông là gì, có giống tượng phật Quỳnh-lâm, vạc Phổ-minh, đỉnh tháp Báo-thiên không?   
– Khác nhiều lắm. Sau khi đánh chuông gọi trâu vàng về Thăng-long. Hai ngài sai chở chuông đem về chùa Chúc-thánh trên núi Phả-lại, thuộc lộ Đông-triều.   
Thấy Hoàng-Nghi tỏ vẻ đăm chiêu, Viên Căn hỏi:   
– Sư đệ có gì không hiểu chăng?   
– Có! Điều đệ thắc mắc là ngài Minh-Không tu ở chùa Chúc-thánh. Tại sao ngài không đúc chuông tại đây, mà đúc ở Thăng-long rồi chở về chi cho tốn sức Phật-tử?   
– Ngyên do như thế này. Chùa Chúc-thánh là nơi xuất thân của Minh-Không bồ tát. Sau khi dùng chuông Ngân-thiên gọi con kim ngưu từ núi Thái-sơn về hồ Tây, ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh thấy rằng thần linh Đại-Việt tuy nhiều, nhưng ác qủy, ác ma không thiếu. Lại nữa sau những lần chiến tranh Hoa, Việt, binh tướng Trung-quốc bỏ mình tại Đại-Việt không biết bao nhiêu mà kể. Một số đã trở về quê quán, một số đã đi đầu thai. Một số vì quá uất ức không siêu thoát được, vẫn chập chờn đi lại trên đất nước ta. Hai ngài bèn chiêu hồn họ về chùa Sùng-khánh Báo-thiên để làm chay giải oan cho họ. Khốn thay, có một số không tuân, cứ vơ vẩn chờ quân Tống đến Thăng-long là trợ giúp. Các ngài đành thu tất cả hồn phách họ vào chuông Ngân-thiên rồi dùng thuyền chở về chùa Chùa-thánh. Trong khi đi đường, có không biết bao nhiêu oan hồn tử sĩ Trung-quốc trầm dưới đáy sông, không sao lên được. Chúng làm sóng làm gió giúp quân Tống. Vì vậy, hai ngài đành tùng quyền thu hết hồn chúng vào trong chuông, rồi ném xuống sông Lục-đầu.   
Chang-Lan ngơ ngác:   
– Họ là oan hồn tử sĩ trận nào vậy?   
– Họ chết trong trận đánh biển Đông giữa công chúa Gia-Hưng Trần Quốc với Nam-an hầu Đoàn Chí, trận Lãng-bạc, hai trận Bạch-đằng, mới đây trận đánh Khâm, Liêm.   
Phương-Quỳnh à lên:   
– Mấy hôm trước, muội nghe đồn hai ngài đem chuông về treo trên gác chuông. Sau gác chuông sụt lở, làm chuông chìm xuống sông Lục-đầu. Muội lấy làm lạ, là từ chùa, tới bờ sông Lục-đầu khá xa, đâu có truyện gác chuông sụt lở. Thì ra thế.   
**Ghi chú**,   
Nhiều thuyết nói rằng Nam-thiên tứ khí là : – Tượng phật Quỳnh-lâm, – Đỉnh tháp Báo-thiên, – Vạc Phổ-minh, – Chuông Quy-điền, thực lầm lớn. Vì chuông Quy-điền không do ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh đúc. Chùa Chúc-thánh còn gọi là chùa Phả-lại. Đây là một trong những ngôi chùa danh tiếng trong Thiền-sử Việt-Nam. Chùa ở trên núi xã Phả-lại, huyện Quế-dương, tỉnh Bắc-ninh. Nay là huyện Quế-võ, tỉnh Hà-Bắc. Chùa được xây vào niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười tám (1027) đời vua Lý Thái-tổ. Chính sư Minh-Không, Chân-Không đã tu ở đây. Sau này, vua Trần Nhân-tông đi tu cũng có lần đến đây giảng kinh. Vị đại thần cuối đời Trần là Nguyễn Sưởng qua đây cảm tác một bài thơ nhan đề: ***Đề Phả-lại sơn tự***Thế áp ngao đầu, thống bách man, Chử ba cô điểu tịch dương gian. Giang bàn lão tướng luận binh địa, Vân ủng tiên hoàng trách tích san. Tuế nguyệt xâm xâm phong bán lạc, Thủy thiên mạc mạc điểu song hoàn. Thắng du phủ ngưỡng thành trần tích, Liêu vị bằng cao phá lữ nhan. ***Huệ-chi Phạm Tú-Châu dịch như sau:***Thế đè cá dữ cắn trăm nơi, Sóng bãi, chiều buông cánh nhạn côi. Vua dựng gậy thiền, non khói phủ, Tướng bàn chiến sự, bãi sông bồi. Lá phong rụng nửa, năm theo tháng, Chim chóc về đôi, nước lẫn trời. Chớp mắt cuộc chơi thành dấu cũ, Lên cao, lữ khách hãy tươi cười. Còn rất nhiều danh sĩ làm thơ ca tụng cảnh chùa Chúc-thánh, chép hết vào đây, e dài giòng quá. Độc giả muốn thâm cứu thêm về chùa Chúc-thánh, xin đọc thêm các sách: ***Trung-quốc:***– Quách-thị Nam chinh, – Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, – Giao-chỉ linh thần kỷ sự. ***Việt-Nam:***– Toàn Việt thi lục, – Lã-Đường di cảo, – Hoàng Việt thi tuyển, – Nam Việt địa dư chí, – Hoàng Việt địa dư chí, – Thiền-uyển tập anh, – Đại-Nam nhất thống chí, – Bắc thành địa dư chí, – Bắc-ninh tự miếu bi văn, – Bắc-ninh toàn tỉnh địa dư, – Đồng-Khánh địa dư chí lược, – Nam sử lược biên.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 45**

Đã đem xương máu đền non nước,   
Còn mãi tinh thần với gió trăng.

Tại phía Bắc chiến lũy Như-nguyệt,   
Những ngày mùng một, mùng hai, mùng ba tháng giêng, mùa Xuân, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Trời phía Bắc sông Như-nguyệt thực đẹp. Nắng mới tỏa trên cây có mới nảy mầm trổ hoa, ngàn chim hót líu lo mừng Xuân. Trong cái cảnh Xuân đẹp ấy, quân Tống ngao ngán nghĩ lại cuộc chiến đêm Giao-thừa, đã cướp đi hơn sáu vạn đồng đội. Bây giờ trong khung cảnh hoa Xuân, khung cảnh Tết, họ đứng nhìn từng toán dân phu đông như kiến; hai người một, ba người một đang khiêng xác đồng đội của họ nằm cong queo, mắt trợn trừng, máu rơi thành những vệt dài trên cỏ.   
Họ đành uống cho thực say, rồi ngâm bài Đường thi của Vương Hàn:   
Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi, Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi. Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu, Cổ lai chinh chiến kỷ nhận hồi.   
**Trần Trọng-San dịch như sau:**  
Rượu bồ đào, chén dạ quang, Muốn say đàn đã rền vang dục rồi. Sa trường say ngủ ai cười. Từ xưa chinh chiến mấy người về đâu?   
Quách Quỳ cho quân mặc giáp trụ, chờ quân Việt trở lại. Nhưng suốt ngày mùng một, mùng hai, mùng ba, quân Việt biệt tăm. Tế tác Tống leo lên cao, nhìn sang Nam ngạn sông Cầu, chỉ thấy ụ đất cao như núi, với hàng rào dày đặc, không một bóng người, không một cụm khói.   
Tin tế tác ở Thăng-long gửi về liên tiếp, thuật vụ hai thánh tăng Dương Không-Lộ (Minh-Không), Từ Đạo-Hạnh đúc Nam-thiên tứ đại thần khí. Hai ngài lại làm phép khiến con Kim-ngưu trong núi Thái-sơn chạy về hồ Tây.   
Được tin này Quách Quỳ phân vân không ít, nhưng y vẫn phải cố trấn tĩnh, sợ lòng quân loạn. Thế nhưng, không biết ai cung cấp, mà tất cả tướng sĩ Tống đều truyền tụng nhau về Nam-thiên tứ đại thần khí, về con Kim-ngưu bỏ núi Thái-sơn về Thăng-long. Lòng tướng sĩ Tống bắt đầu loạn, người người tụ lại thuật cho nhau nghe những gì mình biết.   
Ngày mùng bốn tháng giêng.   
Bỗng nhiên vào đêm mùng ba sang ngày mùng bốn, khi trống lệnh vừa điểm ba tiếng, báo hiệu tắt đèn đi ngủ, thì có tiếng từ ngôi đền thờ bên kia sông Như-nguyệt vọng sang rõ ràng, bằng giọng Biện-kinh:   
« Chư tướng sĩ Tống nghe đây.   
Ta là Đại đương giang đô hộ quốc thần vương Trương Hống và Tiểu đương giang đô hộ quốc thần vương Trương Hát. Ngọc-Hoàng thượng đế sai chúng ta trấn ở sông Như-nguyệt này. Đêm qua, thiên sứ giáng trần, trao cho chúng ta bộ Thiên-thư nghị chế, truyền ta đọc cho chư tướng sĩ nghe ».   
Tiếng thần vang đi rất xa, rõ ràng, lọt vào tai binh tướng Tống. Đến đoạn nói về Nam-thùy Tống, tiếng càng rõ, chậm hơn:   
« Đây là nguyên văn Thiên-thư nghị chế »   
« ...Ta đã sai con thứ làm vua Nam-phương tức Viêm đế. Cương vực Nam, Bắc phân ra mấy nghìn năm có dư. Hóa cho nên người phương Nam biết phận, cung tay quy phục Trung-nguyên, hàng năm tiến cống đầy đủ, không dám xâm phạm cương thổ Trung-nguyên. Chư thiên tử ngồi trấn Hoa-hạ cũng nhân đó mà ban bố ân đức xuống khắp trời Nam. Thế mới đúng là mệnh ta dội xuống, khiến cho cương vực Nam, Bắc phân ra không bị thay đổi. Kẻ nào không tuân mệnh ta, thì ta sẽ sai thiên binh, thiên tướng xuống giết chết không tha ».   
Tướng sĩ Tống kinh hoàng vô cùng, thì lại có tiếng thần đọc thơ :   
Nam quốc sơn hà, Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan, thủ bại hư.  
(Nước Nam là nơi vua nước Nam cai trị, điều đó đã chép trong bộ Thiên-thư nghị-chế. Chúng bay là bọn giặc, dám trái mệnh trời đến xâm phạm, thì sao tránh khỏi bị bại?)  
Quách Quỳ cũng nghe rất rõ, y triệu Nguyễn Dư đến hỏi:   
– Ngôi đền ở bên kia sông thờ thần nào vậy?   
– Thưa nguyên soái, đền đó tên là Đại đương giang thần từ, thờ hai thần Trương Hát, Trương Hống. Hai thần là anh em, cùng làm tướng cho Lý Nam-đế (tức Triệu Việt-vương), đánh thắng quân Lương nhiều trận. Sau một tướng trong huyết tộc với vua là Lý Phật-tử đánh bại đế lên làm vua, tức là hậu Lý Nam-đế (571-602). Hậu Lý Nam-đế gọi hai anh em họ Trương đến trao cho quan tước. Hai ngài không nhận, trả lời: « Tôi trung không làm quan với kẻ đã giết chúa mình », rồi ẩn lánh ở Phù-long. Hậu Lý Nam-đế sai sứ gọi nhiều lần, hai ngài đều không ra. Vua ban chỉ: Ai chém được đầu hai ông, thì thưởng cho ngàn vàng. Hai ngài bèn uống thuốc độc tự tử. Đến đời Ngô, Nam-Tấn vương đi đánh giặc Lý Huy ở Tây-long, đêm chiêm bao thấy hai thần xin theo giúp việc quân và nói rằng: Vì có lòng trung, anh được trời cho làm Thần-hà Long-quân phó thần Vũ-lạng nhị giang, em làm Chi-mạn nguyên tuần giang đô phó sứ. Yên giặc, Nam-Tấn vương phong cho anh làm Đại dương giang đô hộ quốc thần vương, em làm Tiểu dương giang đô hộ quốc thần vương, và sai lập đền thờ.   
**Ghi chú**,   
Hai thần Trương Hát, Trương Hống được thờ ở rất nhiều nơi. Cho đến nay, trải hơn nghìn năm lịch sử, nhiều đền bị phá hủy. Hiện (1995) những đền sau đây vẫn còn trơ gan với tuế nguyệt: 1. Đình Bích-động, Ở làng Bích-động, nay là xã Dỉnh-sơn, huyện Việt-yên, tỉnh Hà-bắc, thờ hai ngài làm thần thành hoàng. ***Tài liệu***: Bắc-giang tỉnh thần tích. 2. Đình Châu-xuyên, Ở thôn Châu-xuyên, xã Thọ-chân, tổng Thọ-xương, phủ Lạng-giang, tỉnh Bắc-giang, nay là tỉnh Hà-Bắc, thờ hai ngài làm thần thành hoàng. ***Tài liệu***: Bắc-giang tỉnh thần tích. 3. Đại Đương-giang thần từ, Ở phố Như-nguyệt, xã Tam-giang, huyện Yên-phong, tỉnh Hà-Bắc, chính là nơi lập chiến lũy Như-nguyệt, thời Lý. Nay là thị xã Đáp-cầu, Bắc-ninh. ***Thoát-hiên Đặng Minh-Khiêm có thơ vịnh như sau:***Sất mã quân vương nhập thủy tần, Đệ huynh nhẫn tác sự thù nhân. Nguyệt-giang thanh dạ cao ngâm hậu, Nam-quốc càn khôn tận tảo trần. ***Ngạn-Xuyên dịch như sau:***Ruổi ngựa nhà vua nhảy biển trầm, Anh em quyết chẳng chịu vong ân. Nguyệt-giang đêm vắng thơ vừa dứt, Trời đất Nam-bang sạch bụi trần. ***Tài liệu***– Đại-Việt sử ký toàn thư (Lý kỷ, Nhân-tông kỷ), – Việt điện u linh, – Thiên Nam vân lục liệt truyện, – Hoàng Việt nhất thống địa dư chí, – Trương tồn thần sự tích, – Đại Việt địa chí. Hình chụp tượng thờ hai vị Đại-vương Trương Hát, Trương Hống tại thị xã Đáp-cầu, Bắc-ninh. Hình dưới là cổng đền thờ. Cổng này là cổng chung, phía trong còn thờ bà sinh mẫu của Thánh-Gióng. (Hình chụp tháng 8-2001)  
  
4. Tam-giang thần từ, Tại xã Loa-lâu, huyện Tư-nông, tỉnh Thái-nguyên, nay là tỉnh Bắc-thái. ***Tài liệu***– Bắc thành địa dư chí, – Đại-Nam nhất thống chí.   
Quỳ cho Nguyễn Dư về, trầm ngâm không nói gì, mặc cho tướng sĩ bàn tán xôn xao. Tiếng người đọc Thiên-hư tiếp tục cho đến hết canh hai mới dứt.   
Trước khi khởi hành Nam chinh, Vương An-Thạch sai bộ Lễ cho in bộ Thiên-thư nghị chế ra hàng vạn bản, truyền phát cho tướng sĩ, để họ biết rằng vua Trung-quốc là con trời, nay Giao-chỉ đem quân phạm cảnh, triều đình mang quân đi chinh tiễu là đúng với Thiên-thư. Cho nên sách này binh tướng Tống đã đọc thuộc làu. Bây giờ nghe thần nhắc, họ mới kinh hoàng:   
– Thôi rồi! Hy-Ninh đế nghe lời Vương An-Thạch bắt họ Nam chinh, vượt cương giới Thiên-thư định, thì trước sau gì rồi cũng bại.   
Sang ngày thứ tư, các tướng Tống đem quân đi đẵn tre, đẵn nứa, đẵn gỗ, cắt dây đem về bờ sông đóng bè. Theo tế tác loan báo, thì quân Việt ở Nam ngạn được chia thành từng tốt (100 người), trấn xung quanh một ụ phòng thủ; cần đổ bộ mỗi đơn vị năm trăm người một lúc, mới đủ sức đàn áp một tốt. Vì vậy phải đóng loại bè có khả năng chở năm trăm người một lúc.   
Đêm đó, chư thần lại đọc Thiên-thư, lại đọc thơ. Lòng binh tướng Tống càng căng thẳng, mà Quách Quỳ cũng không biết giải quyết ra sao.   
Tướng Yên Đạt nghiên cứu binh thư cùng kinh nghiệm các đời về phương thức vượt sông. Y đã tìm thấy phương pháp vượt sông Độ-khẩu của Hán-trung vương Đào Kỳ thời Hán là toàn vẹn. Nay y đem ra giảng giải cho chư tướng. Đầu tiên cho thủy quân cùng trăm bè chở năm vạn quân vượt sông, ào ạt leo lên chiến lũy đánh với quân thủ. Dĩ nhiên trận đánh sẽ rất khủng khiếp.(Xin xem Anh-hùng Lĩnh-Nam, quyển 4, của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris xuất bản).   
Sau khi đổ quân lên, lập tức dùng trăm bè nhanh chóng kết thành ba cái cầu nổi, các cánh quân khác nhất tề vượt cầu nổi tiếp viện cho đạo quân tiên phong; còn thủy quân dàn ra bảo vệ cầu nổi, cùng các đầu cầu.   
Chư tướng đem phương pháp này giảng giải rất kỹ cho binh tướng. Trong khi bảo-binh bắt tay vào việc đóng bè. Ngay ngày đầu, quân Tống đã đóng được hơn hai mươi bè. Sang ngày thứ nhì đóng được bốn mươi bè. Ngày thứ ba đóng được bốn mươi bè nữa, như thế là đủ số một trăm như Quách Quỳ muốn.   
Chỉ còn chờ thủy quân tới nữa là đổ bộ.   
Ngày mùng bẩy tháng giêng.   
Nguyên-soái Quách Quỳ được phúc trình rằng bè đã đóng xong, quân sĩ luyện tập cách chèo, chống, tập đổ bộ rất thuần thục. Quỳ mừng lắm, sai họp chư tướng bàn định kế hoạch chi tiết việc vượt sông phá chiến lũy Như-nguyệt.   
Ôn Cảo trình bầy tình hình quân Việt:   
– Tên Lý Thường-Kiệt quả thực tài không thua Kinh-Nam vương. Y phối trí quân rất cẩn thận. Đầu tiên là chiến lũy cao tới ba trượng, mười lớp rào. Trấn lớp rào là một hiệu Thiên-tử binh của bọn Tây-hồ thất quái, bọn này rất giỏi thủy chiến. Nếu như ta phá được mười lớp rào, đánh tan được hiệu binh trấn ở đây, tiến vào sâu một chút lạo gặp một hiệu Thiên-tử binh khác của bọn Giao-chỉ ngũ-kiêu chặn đường. Ngoài ra, y còn phối trí bốn hiệu binh, cũng do bọn Tây-hồ thất quái chỉ huy, lưu động dọc sông với hạm đội Thần-phù. Nếu như tiền quân ta vượt sông, bọn này sẽ đánh cắt ngang lưng ta.   
Khúc Chẩn hỏi:   
– Trong ba nút chặn, thì tên Thường-Kiệt phối trí các hiệu ra sao?   
– Đối diện với Nham-biền có hai hiệu, thì hiệu Long-dực trấn ở chiến lũy trên bờ sông; hiệu Đằng-hải trấn phía sau. Đối diện với Phú-lương có hai hiệu, thì hiệu Vũ-thắng trấn ở chiến lũy trên bờ sông, hiệu Bổng-nhật trấn phía sau. Đối diện với Như-nguyệt có bốn hiệu. Hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thắng trấn ở chiến lũy trên bờ sông; Ngự-long, Quảng-thánh, Phù-đổng trấn ở dọc đường về Thăng-long. Còn lưu động có ba hiệu Hùnglược, Vạn-tiệp, Thần-điện.   
Khi Ôn Cảo nhắc đến tên ba hiệu Thần-điện, Bổng-thánh, Hùng-lược là những hiệu đã đột kích vào doanh trung-ương; trên mặt chư tướng đều đều hiện ra nét cau có, vì hình ảnh những Thiên-tử binh lăn xả vào chém giết như bầy sư tử lại hiện ra trong trí nhớ.   
Quách Quỳ trầm tư một lúc, rồi đập tay lên án thư:   
– Ta nhất định phải qua sông. Phương thức đánh như sau: Đầu tiên cho quân dùng dao, câu liêm mà cắt mà chặt các lớp rào kiếm chỗ đặt chân, chỗ nào kiên cố quá ta dùng rơm tẩm dầu mà đốt. Các tướng phải đi tiên phong, dùng đội võ sĩ đánh cảm tử, sao cố đục thủng một lỗ thì quân, tướng ào ạt tràn vào trong, đánh tỏa ra hai bên thì quân ngoài rào không bị cản trở nữa; chiến lũy sẽ bị tràn ngập.   
Quỳ nhấn mạnh:   
– Về việc sang sông, bằng mọi giá, trong đợt đầu, ta đưa chín đạo binh triều tinh nhuệ đánh phá lũy lấy chỗ đặt chân. Trong khi đó ta kết bè thành phù kiều, bấy giờ các đạo khác ào ạt đổ sang sau. Chiến lũy tuy chắc, tuy cao, nhưng ta chấp nhận hy-sinh để lọt vào trong. Lọt vào rồi, thì chỉ cần hai giờ là ta tới Thăng-long.   
Quỳ yên lặng một lúc, rồi tiếp:   
– Ta vượt sông bằng cả ba mặt trận: Phú-lương, Như-nguyệt, Nham-biền. Nhưng Nham, Phú là hư, chỉ với mục đích cầm chân bốn hiệu Thiên-tử binh tại đây. Còn Như-nguyệt là thực, ta cần đánh tan hiệu Bảo-thắng, Bổng-thánh trấn lũy. Chiếm được lũy rồi khi đại quân ồ ạt sang, thì hai hiệu trấn dọc đường về Thăng-long là Ngự-long, Quảng-thánh nghiền ta nát ra như tương trong chốc lát. Chỉ có hiệu kị binh Phù-đổng là đáng ngại. Tướng tổng chỉ huy chiến lũy Như-nguyệt là ai?   
Ôn Cảo đáp:   
– Y tên là Nguyễn Căn, tuổi còn trẻ, võ công bình thường, nhưng y là người kinh nghiệm xung phong hãm trận. Y từng tham dự trận đánh Chiêm. Vợ y tên Vũ Thanh-Thảo, bạn thân của Linh-Nhân hoàng thái hậu, học trò Tôn Đản, Cẩm-Thi. Võ công thị rất cao thâm. Cả hai vợ chồng đều thuộc loại gan lỳ, sẵn sàng thí mạng chứ không chịu lui hay đầu hàng đâu.   
– Tôi đã có cách trị tên này rồi.   
Triệu Tiết kể: Nguyễn Căn có đứa em sinh đôi. Hai anh em giống nhau như đúc. Thằng em tên Nguyễn Dư, bất học, vô thuật, vô sở bất chí lêu lổng. Cách đây mấy năm, khi sang Đại-Việt, vô tình gặp Dư, tôi cho y ít tiền. Y chiêu dụ được hầu hết bọn bất lương, lưu manh ở Thăng-long, dẫn theo hầu tôi. Hiện tôi có mang chúng theo trong quân.   
Đào Bật suýt xoa:   
– Kế này hay đấy. Lấy em, xưng làm anh...   
Triệu Tiết mỉm cười:   
– Đúng như Đào huynh nghĩ. Hiện bên trong chiến lũy, chúng chia ra từng đoạn một. Mỗi đoạn một tướng trấn thủ. Chúng phối trí từ trái sang phải như sau: Vợ Nguyễn Căn, Phương-Đơn, Mai Cầm, Phương-Tiên, Quách Y. Nguyễn Căn lưu động đốc thúc. Ta cho Nguyễn Dư mặc y phục như anh y, lại sai đội tế tác du thủ du thực của y mặc y phục giả làm võ sĩ theo hầu. Ta phải cố chọc thủng phòng tuyến, lọt vào trong, rồi cho Nguyễn Dư dùng cờ đốc thúc, lệnh cho quân lùi lại, để quân ta từ ngoài chiến lũy tràn vào. Tất nhiên bọn Mai Cầm, Quách Y không tin, nhưng hàng ngũ quân Giao sẽ cực kỳ rối loạn.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
Ôn Cảo lắc đầu:   
– Xin nguyên soái lưu tâm. Hai hiệu trấn ở lũy Như-nguyệt do vợ chồng hai tên Mai Cầm, Quách Y chỉ huy. Hai đứa này võ công thấp nhất, mưu trí nông cạn nhất so với mười đứa kia, nhưng chúng lại là hai tên liều mạng nhất. Chính vì vậy mà tên yêm hoạn Thường-Kiệt mới để chúng trấn ở chỗ nguy hiểm này. Ta chỉ có thể chiếm được chiến lũy khi hai hiệu Bảo-thắng, Bổng-thánh bắn hết tên. Nếu hai hiệu này bắn hết tên, ta cũng phải mất từ mười vạn tới hai mươi vạn người. Chẳng lẽ ta hy sinh nhiều như vậy sao?   
Quách Quỳ hiểu Ôn Cản hơn ai hết. Y xua tay:   
– Quân số hai hiệu này khoảng hai vạn người phải không? Huynh đừng lo, tôi sẽ đổ mười đạo binh triều, với năm trăm chỉ huy Tân-đằng-hải vào chiến lũy. Tức ta dùng hai mươi lăm người đánh một người. Cho rằng ta hy sinh hai mươi vạn người, đổi lấy hai vạn của chúng, mà chiếm được chiến lũy, hoàng thượng vẫn coi là chiến thắng mà.   
Chư tướng rùng mình. Quỳ tiếp:   
– Trong trận đánh Hy-hà, Kinh-Nam vương có bốn mươi vạn, mà vương dám hy sinh hai mươi vạn người để phá tan giặc. Nay ta có trăm vạn, sao ta không thể hy sinh hai mươi vạn?   
Triệu Tiết thắc mắc:   
– Xin nguyên soái cẩn thận, bởi Giao-chỉ còn ba hiệu lưu động do Lý Hoằng-Chân chỉ huy, bất cứ lúc nào cũng có thể nhập cuộc.   
Quỳ tự tin:   
– Huynh đừng lo, tôi đã dự tính rồi. Hạm đội Thần-phù với ba hiệu này của Hoằng-Chân hiện đang lưu động ở vùng sông Hồng. Tôi cho tế tác theo dõi đường đi nước bước của chúng rất kỹ. Tôi chờ khi chúng ở xa phòng tuyến, thì cho quân vượt sông. Khi ta vượt sông xong rồi, tất y phải kéo về bảo vệ Thăng-long, chứ đâu có thể nhập cuộc?   
Khúc Chẩn hỏi:   
– Liệu Việt có còn quân khác thủ Thăng-long không?   
Triệu Tiết đáp:   
– Giao-chỉ có 12 hiệu Thiên-tử binh là đáng kể, còn các hiệu địa phương thì ô hợp, giữ sao nổi Thăng-long? Vả khi ta đem đại quân trăm vạn ào ạt tới Thăng-long, chỉ cần mỗi tên quân của ta vạch quần đái một bãi, thì cái thành kia phải xụp đổ.   
Chư tướng bật cười về câu nói đùa của Tiết.   
Quân Tống chuẩn bị vũ khí, hành trang, để bất cứ lúc nào có lệnh là xuống bè xung trận. Bảo-binh, dân phu thì cho nhổ lều trại, đợi khi quân triều đánh chiếm được chiến lũy, sẽ theo sau để cắm trại, đào bếp nấu nướng.   
Quân chờ hết ngày mùng tám tháng giêng, mà thủy quân vẫn chưa tới. Người người truyền tai nhau rằng chắc ngày chín. Nhưng ngày chín vẫn chưa thấy tin tức gì. Quân tướng bắt đầu uể oải, ngồi tưởng tượng sau trận đánh sẽ được ban thưởng, thăng cấp, mỗi người được gả cho một cô gái Thăng-long đẹp như tiên.   
Trong khi đó đêm đêm, thần linh Đại-Việt vẫn đọc Thiên-thư, đọc thơ rót vào tai tướng sĩ Tống.   
Rồi ngày mười, mười một, mười hai rồi... mười sáu cũng chưa thấy chu sư tới, đêm chư thần vẫn đọc Thiên-thư, đọc thơ.   
Trong khi đó, trong hành doanh, Quách Qùy, Triệu Tiết, Đào Bật còn nóng lòng hơn. Trước đây hơn tháng, chỉ dụ từ Khu-mật viện ở Biện-kinh ban ra, hẹn chắc rằng chu sư do đô đốc Dương Tùng-Tiên, phó đô đốc Hòa Mân sẽ vận tải lương thảo từ Khâm-châu tiếp tế; chậm nhất là ngày mười rằm sẽ tới sông Cầu. Mà bây giờ đã là ngày mười sáu, lương thì sắp cạn, quân thì chờ đợi lâu sinh chán nản, mệt mỏi, mà chẳng thấy thủy quân đâu.   
Quách Quỳ triệu tập chư tướng, rồi đưa ra hai phương thức giải quyết: Một là chờ thủy quân rồi mới vượt sông. Hai là vượt sông ngay. Các tướng bàn luận phân vân. Kẻ thì bàn nên sang sông ngay, vì khi đã sang được sông, xuống khu đồng bằng phì nhiêu, thóc gạo dư thừa; trâu bò, gà vịt ăn không bao giờ hết. Ngoài ra còn giải quyết được vấn đề dân phu. Lại có người bàn không nên qua bây giờ, mà phải chờ chu sư tới, họ viện lẽ: Nếu như đổ bộ không thành, quân chết nhiều mà chẳng nên cơm cháo gì. Bấy giờ giặc thừa cơ đuổi theo, thì thực là nguy.   
Cuối cùng Quỳ quyết định trung dung:   
– Chờ hai ngày nữa, dù chu sư tới hay không cũng đổ bộ.   
Ngày mười bẩy trôi qua, lòng Quách Quỳ nóng như lửa đốt, y cho tế tác lên đài cao, nhìn về hướng Đông chờ đợi. Chờ suốt ngày, vẫn chỉ thấy sông rộng, có Xuân xanh rì, hàng đoàn chim đo cánh ngang trời.   
Ngày 18 tháng giêng.   
Ngày mười tám dài lê thê qua đi... Không chờ được nữa, Quỳ cho họp chư tướng tại hành doanh. Chư tướng đều biết rằng giờ trọng đại nhất đời họ đã tới. Vì tất cả hy vọng của Hy-Ninh đế, tất cả lương tiền đổ ra bấy lâu, tất cả công lao trăm vạn người thành hay bại là lúc này đây.  
Nếu qua sông thành công, thì chiếm được Đại-Việt, rồi thuận thế chiếm luôn Chiêm, Chân, Lào, Xiêm, Đại-lý; thế lực Tống sẽ trấn động, Tây-Hạ, Bắc-Liêu không còn dám gây sự nữa. Các tướng kẻ ít công nhất cũng được thăng quan, người có công sẽ được phong hầu, tên ghi thanh sử, ấm mồ mả tổ tiên, vinh dự ở triều đình. Còn như bại, thì cuộc viễn chinh này hóa ra một tuồng ảo mộng, triều đình sẽ chém đầu đem bêu cho dân chúng xem, gia đình họ hàng nhục nhã không biết đâu mà kể. Còn giang sơn Đại-Tống, phải chịu nhục nhã với man di đã đành, mà e còn khó giữ nổi.   
Quách Quỳ ban lệnh:   
– Sáng mai, giờ Thìn bắt đầu qua sông.   
Các tướng ngồi im phăng phắc. Quỳ gọi bốn tướng Yên Đạt, Khúc Chẩn, Tu Kỷ, Đào Bật:   
– Tôi nhắc lại, quân ở Phú-lương của Yên, Khúc tướng quân; quân ở Nham-biền của Tu, Đào tướng quân; chỉ đánh cầm chừng, mục đích giữ chân giặc không cứu ứng Như-nguyệt mà thôi. Sau khi cánh Như-nguyệt đổ bộ thành công, ắt bọn Hoàng Kiện, Lý Chiêu-Văn sẽ bỏ phòng tuyến rút về cứu Thăng-long. Bấy giờ bằng mọi giá các vị phải vượt sông đuổi theo chúng đánh tiêu diệt, không để chúng về an toàn.   
Bốn tướng nhận lệnh.   
Tại Như-nguyệt, ta đổ bộ bằng ba cánh. Giữa, tả, hữu.   
Quỳ gọi Miêu Lý, Vương Tiến:   
– Hai vị đổ bộ cánh giữa, làm nỗ lực chính. Miêu tướng quân đem ba đạo binh đệ tứ, ngũ, lục dùng bè qua sông; Vương tướng quân dùng một chỉ huy Tân-đằng-hải (nhắc lại môt chỉ huy có 500 quân) chèo bè, kết bè thành phù kiều. Sau đó cho đổ bộ chín chỉ huy Tân-đằng-hải khác vượt phù kiều tiếp viện cho Miêu tướng quân. Bằng mọi giá, hai tướng quân phải phá bằng được bức tường phòng thủ. Khi lọt được vào trong, thì tiến thẳng về Thăng-long.   
Hai tướng nhận lệnh.   
Quỳ gọi Diêu Tự, Bình Viễn:   
– Hai vị đổ bộ cánh tả. Diêu tướng quân đem ba đạo binh đệ thất, bát, cửu đổ bộ cánh tả, làm nỗ lực phụ, dùng bè qua sông; Bình tướng quân dùng một chỉ huy tân-đằng-hải, chèo bè, kết bè làm phù kiều. Sau đó đổ bộ mười bốn chỉ huy tân-đằng-hải tiếp viện cho Diêu tướng quân. Bất cứ giá nào hai tướng quân cũng phải chọc thủng chiến lũy Như-nguyệt, rồi tiến sau đạo trung ương của Miêu, Vương tướng quân.   
Hai tướng nhận lệnh.   
Quỳ gọi Đặng Trung, Lưu Mân:   
– Hai vị đổ bộ cánh hữu. Đặng tướng quân đem theo ba đạo binh đệ thập, thập nhất, thập nhị, làm nỗ lực phụ thứ nhì dùng bè qua sông; Lưu tướng quân dùng một chỉ huy Tân-đằng-hải chèo bè, kết bè làm phù kiều. Sau đó đổ bộ mười chín tân-đằng-hải tiếp viện cho Diêu tướng quân. Dù khó khăn, dù phải hy sinh tính mệnh binh sĩ, hai tướng quân cũng phải phá bằng được chiến lũy , rồi tiến sau cánh của Diêu, Bình tướng quân.   
Quỳ nói với Triệu Tiết, Ôn Cảo:   
– Khi quân bắt đầu xuống bè, các vị cho nhổ trại, để sang sông thực mau. Nội chiều mai, chúng ta phải tới Thăng-long.   
Cuối cùng Quỳ gọi hai tướng kị binh là Trương Thế-Cự, Vương Mẫn:   
– Bên kia sông là đồng bằng, kị binh sẽ có chỗ đắc dụng. Ngay khi các đạo quân bắt đầu qua sông, hai tướng cho kị binh tiến tới gần phù kiều. Đợi khi chiến lũy phá rồi, Trương tướng quân đem một đạo kị binh phá vòng đai phòng thủ thứ nhì phục trên đường Như-nguyệt đi Thăng-long. Còn Vương tướng quân đem hai đạo ẩn ở chân núi Nham-biền phòng bọn Trung-Thành vương đánh hậu cứ ta.   
Quỳ nói với chư tướng:   
– Từ xưa đến giờ, võ học Giao-chỉ lúc nào cũng thịnh hơn chúng ta. Ngược lại dân ta đông hơn. Cho nên trong bất cứ trận đánh lớn nhỏ, ta cũng dùng cái ưu điểm nhiều người, đem quân số đông đảo tràn ngập đối phương. Ngược lại bọn Giao-chỉ lại dùng những cao thủ bậc nhất tung ra chiến trường để giết tướng của ta. Thế nhưng trong cuộc hành quân xâm phạm Thiên-quốc, cũng như cuộc chiến một mất, một còn này, tên hoạn quan Thường-Kiệt lại bỏ quên cái ưu điểm của mình. Y chỉ biết tận dụng mấy đội quân tinh nhuệ mà thôi. Giả như trận đánh Ngọc-sơn, nếu y dùng mấy cao thủ hạng nhất trấn thủ, thì dễ gì ta thành công?   
Chư tướng đều gật đầu công nhận lý luận của Quách Quỳ. Quỳ tiếp:   
– Xét trong quân của y hiện thời, mười hai tướng chỉ huy Thiên-tử binh đều là những tên nhóc con, võ công bình thường, xuất thân lưu manh, chỉ biết liều chết. Về kị binh, Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt võ công càng tầm thường hơn nữa. Nực cười nhất là thủy quân, y dùng tên Nho sinh mặt trắng trói gà không chặt Lý Kế-Nguyên làm Đại Đô-đốc, còn bốn đô đốc, tuy võ công cũng cao, nhưng chưa phải là hạng nhất. Cao thủ hạng nhất chỉ có Thân Cảnh-Long, Thiên-Thành, Trần Thanh-Nguyên, nhưng hiện cả ba đang phiêu bạt trong rừng, coi như vô dụng. Đối diện với chúng ta, chỉ có mình y là đáng kể, thì y phải trấn Thăng-long. Quanh đi, quẩn lại y chỉ còn Thần-vũ thập anh, Kim-cương thập bát hùng. Nhưng hai mươi tám tên này chưa phải là loại thượng thừa. So sánh về võ công, bất cứ tướng nào của ta cũng có thể đàn áp tướng của chúng. Vậy khi đối trận, hoặc chư tướng đích thân, hoặc dùng cao thủ giết tướng của chúng. Khi tướng bị giết, thì quân loạn, ta thắng dễ dàng.   
Ôn Cảo hỏi:   
– Thưa nguyên soái, xét về cao thủ thượng thừa, ở đây chúng tôi thấy ngoài nguyên soái ra còn có Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt, Khúc Chẩn, Miêu Lý, Diêu Tự, Trương Thế Cự; còn lại thì hạng nhất khoảng mươi người. Tất cả các cao thủ thượng thừa, hạng nhất đều là tướng cầm quân, lúc xung trận phải điều quân, thì sao có thể rảnh tay đàn áp tướng giặc?   
Quách Qùy cười đắc chí:   
– Chính vì lẽ đó, khi quân lên đường, hoàng thượng còn lưu tôi lại họp ở Thiên-chương các với các chưởng môn phái Thiếu-lâm, Hoa-sơn, Trường-bạch, Liêu-Đông, bàn về việc đem cao thủ theo trong quân. Thế nhưng, từ hôm vượt biên sang đến giờ, tôi không cho họ xuất hiện; hơn nữa để cho Thần-vũ thập anh tung hoành, hầu đánh lừa tên Thường-Kiệt.   
Thấy Khúc Chẩn nhăn mặt tỏ ý không phục, Quách Quỳ xua tay:   
– Huynh không bằng lòng phải không? Nếu như chúng ta tung cao thủ ra lúc đầu, giết tướng Giao-chỉ như giết chó, giết mèo, thì thỏa được tự ái. Nhưng giữa tự ái với đại cuộc, thì ta phải chọn đại cuộc. Huynh biết không, trong buổi hội ở Thiên-chương các, Tể-tướng Vương An-Tạch đưa ra lý luận này: Các cao thủ siêu hạng của Giao-chỉ hiện phải kể Côi-sơn tam anh Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo; Bình Dương, Thiệu Thái, Lê Văn, Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Minh-Không, Đạo Hạnh, Bảo-Hòa, và vợ Lý Long-Bồ là Thamh-Mai. Nhưng bọn này hiện hạc nội mây ngàn, mà tên hoạn quan Thường Kiệt quên tận dụng. Vậy khi đem quân sang, ta mang thực nhiều cao thủ thượng thừa, nhưng ém đi làm như không có; rồi thình lình tung vào trận chiến nào quyết định mất còn, khiến chúng trở tay không kịp.   
Tu Kỷ hỏi:   
– Thưa nguyên soái, hiện trong quân ta có bao nhiêu cao thủ thượng thừa?   
– Thứ nhất là phái Thiếu-lâm. Trước đây Lê Văn đã sát hại thái sư phụ của ta là chưởng môn Minh-Đức đại sư. Cái hận đó toàn thể đệ tử không bao giờ quên. Trong trận này, đích thân thủ tọa Đạt-ma đường Pháp-Tuệ dẫn mười cao thủ chữ Pháp đi theo, trong đó có một vị đã để trọn đời ra nghiên cứu cách phá võ công Sài-sơn để giết tên Lê Văn.   
Yên Đạt hỏi:   
– Có một điều tôi lấy làm lạ là đại sư Pháp-Nhẫn, thủ tọa La-hán đường, trước đây đã cùng với vua Anh-tông sang Đại-Việt quan sát tình hình. Không hiểu sao nay người lại chống đối cuộc viễn chinh này, rồi lại theo Giao-chỉ?   
Quách Quỳ xua tay:   
– Đô tổng quản lầm rồi. Đại sư Pháp-Nhẫn đã ngộ đạo, người không muốn cho bất cứ chúng sinh nào đau khổ, chứ đừng nói người Hoa, người Việt giết nhau. Trong cuộc Nam du với vua Anh-tông, duyên may người gặp Kinh-Nam vương, rồi kết huynh đệ. Trong cuộc xâm lăng của Giao-chỉ, chính người đã xuất hiện, chịu một chưởng của Mộc-tồn hòa thượng suýt mất mạng, để cứu tướng của ta. Trong trận Ung-châu, người xin tên Lý Thường-Kiệt tha cho dân trong thành, rồi nhập thành khuyên Tô Giàm để dân rời xa trận địa. Người cũng như Kinh-Nam vương, không muốn có chiến tranh Hoa-Việt mà thôi. Chứ người không phản đâu. Tướng quân đừng nói bậy, e Ưng-sơn song hiệp nghe thấy thì e mất chỗ đội nón.   
Nghe nói đến Ưng-sơn song hiệp, chư tướng đều cảm thấy ớn lạnh. Bất giác họ quay lại sau, nhìn phải, nhìn trái, tưởng tưởng như người của song hiệp đang rình mò đâu đây.   
Quỳ tiếp:   
– Thứ nhì là phái Hoa-sơn. Trước đây trong Hoa-sơn ngũ lão, Thất-kiệt thì bốn lão với toàn thể thất kiệt bị chết về tay võ lâm Giao-chỉ. Duy Đông-Sơn lão nhân ẩn thân, nghiên cứu cách phá Long-biên kiếm pháp, nên sống sót. Hơn hai chục năm nay, toàn phái để tang, ngày đêm luyện tập để chờ ngày trả thù. Phái này cử bốn trưởng lão kiếm pháp cao thâm không biết đâu mà lường theo trong quân. Bốn vị này đã họ được phép phá Long-biên kiếm pháp, như vậy ta không sợ võ công Mê-linh nữa.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Phái Trường-bạch sở trường về Ngũ-độc, lại nhân trước đây trao đổi võ công với bọn Đinh Kiếm-Thương, Lê Phúc-Huynh, Vũ Chương-Hào mà học được Nhật-hồ độc chưởng. Phái Liêu-Đông sở trường về Huyền-âm độc tố. Từ lâu rồi, đệ tử hai phái này này bị triều đình truy lùng, các đệ tử phải lẩn trốn khổ sở. Nay triều đình ban mật chỉ ân xá cho họ, vì vậy Trường-bạch song hùng, Liêu-Đông tam kiệt võ công cao siêu không biết đâu mà lường; tất cả đều theo trong quân.   
Quỳ nhìn Triệu Tiết ra vẻ đắc ý:   
– Ngoài ra, trước đây bất cứ võ lâm dù hắc đạo, bạch đạo, khi phạm tội, mà trốn ra Tây-thùy xin tòng quân diệt giặc, đều được Kinh-Nam vương ân xá. Họ được đặt dưới quyền của Vũ-kị đại tướng quân Trương Thế-Cự. Đám này ước hơn nghìn người, nay cũng được đem theo.   
Y nắm tay đấm lên bàn:   
– Trận Như-nguyệt, Phú-lương, Vạn-Xuân này cũng chưa phải là trận quyết định, vì vậy tôi vẫn ém họ trong quân. Bằng như nay tôi đưa họ ra trận, tên Thường-Kiệt biết ngay, y sẽ tung chim ưng đi mời các cao thủ thượng thừa Giao-chỉ tới thì thực là nguy vô cùng.   
Quỳ nói với Triệu Tiết:   
– Tại Như-nguyệt, huynh thống lĩnh các đội võ sĩ hắc đạo được ân xá, tung vào trận. Dĩ nhiên chúng sẽ bị giết rất nhiều. Nhưng đó là điều hoàng thượng mong: Mượn tay giặc giết dùm bọn du thủ du thực, còn hơn ta giết chúng. Huynh nhớ, lúc phù kiều bắc xong, huynh dẫn chúng tràn qua, dùng võ công gạt tên, cố sao lọt vào trong chiến lũy, rồi đánh tỏa ra hai bên, mở đường cho thiết đột theo. Đợi thiết đột vào rồi, huynh mới dùng tên Ngyễn Dư để làm rối loạn hàng ngũ giặc.   
Cuộc họp vừa bế mạc, thì đội trưởng tế tác vào báo:   
– Thưa nguyên soái, thân quyến tử sĩ đang ùn ùn vượt Chi-lăng đến chỗ nghĩa địa đòi đào mồ lên tìm xác con em họ. Binh canh không cho, họ đánh luôn binh canh. Hiện họ đang đào xới.   
Quỳ hoảng hốt:   
– Họ đi có đông không?   
– Thưa đông lắm lắm, ít nhất là hai ba chục vạn.   
Quách Quỳ hỏi Triệu Tiết:   
– Làm sao bây giờ?   
– Khó lắm.   
Triệu Tiết trả lời: Luật của bản triều đặt ra từ thời vua Thái-tông là khi chiến sĩ tử trận, thì bằng mọi giá phải đem xác về nguyên quán trao cho người thân. Các quan địa phương chiếu luật lệ mà phủ tuất. Nay nguyên soái tạm chôn ở đây, đã là điều vi chỉ rồi. Không biết bằng cach nào đó, mà gia đình tử sĩ biết, nay họ sang đây tìm xác người thân, thì ta phải giúp đỡ họ.   
– Nhưng, tử sĩ chết cho đến nay đã mười tám ngày, tử thi chương, thịt bắt đầu rữa, mà đào lên thì hôi thối không thể chịu được. Bệnh dịch từ đó sinh ra, e quân sĩ chết hết.   
Ôn Cảo thở dài:   
– Cũng đành vậy chứ biết làm sao bây giờ?   
Triệu Tiết thêm vào:   
– Bọn Giao-chỉ rút đi, đã tận thu hết lương thực. Lương thực cho quân ta còn đang thiếu thốn, mà nay với mấy chục vạn người đổ xuống vùng này thì lấy đâu ra lương cho họ ăn?   
Lát sau, quân lại báo:   
– Tại vùng Phú-lương, gia đình tử sĩ cũng biết đi theo đường thượng đạo tới đào mả để tìm xác con em. Tướng Khúc Chẩn cũng đành nhắm mắt để họ muốn làm gì thì làm.   
Miêu Lý cau mày:   
– Tôi nghĩ vụ này nhất định có bàn tay của tế tác Giao-chỉ, chứ sao thân nhân tử sĩ ở những nơi cách nhau hàng vạn dặm, mà cũng ồ ạt tới một lúc!!!   
Tại chiến lũy Như-nguyệt, Đại-Việt.   
Ngày 19 tháng giêng, mùa Xuân, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Đúng giờ Thìn. Ba tiếng pháo lệnh nổ trên không.   
Các đạo binh triều thiện chiến bậc nhất, từng thắng Tây-Hạ, Bắc-Liêu biết bao nhiêu trận, ào ạt xuống những chiếc bè khổng lồ. Người người tay mang vũ khí mắt đăm đăm nhìn sang bên kia sông: Chiến lũy cao vòi vọi, rào tre dầy đặc kiên cố. Trên đài cao ở đỉnh chiến lũy, hai cây cờ mầu vàng, một cây có hình chim âu mầu đen, đó là kỳ hiệu của hiệu Bổng-thánh; một cây có hình chim âu mầu xanh, đó là kỳ hiệu của hiệu Bảo-thắng.   
Bè từ từ rời bến tiến dần ra giữa sông, rồi áp sang Nam ngạn. Hàng chục vạn con mắt đều đăm đăm nhìn lên chiến lũy. Hàng vạn cung thủ, tên nạp cung chờ đợi, để hễ thấy quân Việt nhô lên là buông tên.   
Hàng trăm vạn người hồi hộp, khi bè tiến gần đến Nam ngạn, vẫn không thấy bóng quân Việt đâu, chỉ thấy trên trời mười đoàn chim ưng bay lượn.   
Thình lình những tiếng rú kinh hồn, xé gió trên không, rồi Lôi-tiễn bắn thẳng vào những bè chở quân. Mỗi mũi Lôi-tiễn trúng giữa bè phát nổ inh tai nhức óc, thì tiếp theo hàng trăm người bay tung xuống sông, thịt nát xương tan. Lẫn trong tiếng Lôi-tiễn là tiếng thét, tiếng la, tiếng rú, tiếng kêu của những kẻ đau đớn cùng cực.   
Lôi tiễn bắn, mặc Lôi-tiễn bắn, trống lệnh vẫn thúc ; binh chống, chèo bè vẫn cứ đẩy bè sang sông. Cũng có loại Lôi-tiễn nổ chụp lên đầu những đội quân Tống, khói bốc mịt mờ, tiếng la hét kinh hoàng, tiếng rú tuyệt vọng vì bè đang trôi giữa sông, người người đứng sát vào nhau, không tránh vào đâu được; đành ngửa cổ chịu cho Lôi-tiễn rơi xuống đầu. Mã não, hoàng thạch phát nổ, bốc cháy. Hơn chục bè, quân sĩ cháy như những cây đuốc, chúng định nhảy xuống sông, nhưng những viên đội trưởng tay lăm lăm bảo đao chờ đợi kẻ nào nhảy xuống là chém liền.   
Đoàn chim ưng tha những bó cỏ tẩm dầu thả xuống những bè đang bốc cháy. Binh tướng Tống kêu thét lên kinh khủng. Một vài người bị cháy nóng quá, tung mình nhảy xuống nước, lập tức bị các đội trưởng chém liền.   
Bè đã tới sát Nam ngạn, đi vào chỗ nông, quân sĩ nhảy xuống sông bơi lóp ngóp tiến tới hàng rào, tay bám vào các cọc ngửa cổ nhìn, để tìm chỗ leo lên. Trên bè chỉ còn lại những người chết cháy, da vàng như lợn quay, nằm co quắp.   
Bấy giờ trên chiến lũy vang lên một hồi tù và. Quân Việt xuất hiện, dùng tên, dùng Lôi-tiễn bắn trực xạ như mưa. Chim ưng nhào xuống mổ mắt, cấu mặt.   
Thảm thay, quân Tống chơi vơi dưới sông, nước ngập tới ngang vai, không chỗ tránh né, chỉ còn biết nhắm mắt chờ chết.   
Quân Việt từ trên chiến lũy dùng lao phóng xuống, mỗi mũi, một quân Tống bị giết. Nhưng tướng Tống vẫn ra lệnh leo rào. Lớp này chết, lớp khác tiếp nối.   
Miêu Lý là một trong những tướng tài trí, võ công cao thâm, y ra lệnh cho ba tướng chỉ huy ba đạo binh, tung đội thiết đột lăn xả vào chặt rào. Thoáng một cái, đã chặt được ba bốn lớp rào. Có chỗ đặt chân, quân sĩ reo hò leo lên, nhưng lại bị bắn ngã lộn xuống. Việt bắn mặc Việt bắn, Việt phóng lao mặc Việt phóng lao, Việt dùng giáo dài đâm mặc Việt đâm; người này chết, người khác tiến theo. Hơn khắc sau, quân Tống đã đứng ở lớp rào thứ ba.   
Quân trên chiến lũy vẫn dùng tên bắn xuống, quân Tống ra sức chém rào, lớp lớp bị bắn ngã xuống sông như sung rụng. Người này ngã, người khác tiếp tục leo lên. Phút chốc xác chết lấp đầy hai lớp rào. Lớp người sau dẵm lên xác chết người trước, tiến lên lớp thứ tư.   
Miêu Lý hô lớn:   
– Chư quân tiến lên! Một là chiếm được chiến lũy, hai là chết; còn hơn chết ở dưới bờ sông này.   
Quân Tống ào ạt tiến lên lớp thứ năm, lớp này bị bắn ngã, lớp khác nối tiếp như đàn kiến. Đến đây, các bè đã nối thành phù kiều. Quân Tống từ bên kia sông lại ùn ùn kéo sang.   
Cứ thế, trên bắn xuống, dưới liều chết leo lên. Sang giờ Tỵ thì quân Việt cạn tên, quân Tống nhờ đó phá được lớp rào thứ bẩy. Xác chết nằm xếp lên nhau lớp lớp bên ngoài. Tại các phù kiều, quân, tướng ùn lại, không còn chỗ đứng.   
Đến đây xác quân Tống trôi lềnh bềnh trên mặt sông, nằm kín các lớp rào, các đợt quân sau không còn chỗ leo lên nữa.   
Quách Quỳ ra lệnh cho các tướng:   
– Mỗi người đem theo đội võ sĩ vượt lên chiến-lũy đánh dạt quân phòng thủ, như vậy may ra mới có thể thành công.   
Đám tướng Tống chia làm ba toán, mỗi toán ba trăm võ sĩ. Toán thứ nhất gồm Quách Quỳ, Triệu Tiết, Ôn Cảo với năm nhà sư chữ Pháp; toán thứ nhì gồm Miêu Lý, Diêu Tự, Vương Tiến đem năm nhà sư chữ Pháp nữa; toán thứ ba gồm Lưu Mân, Đặng Trung, Bình Viễn đem Hoa-sơn tứ lão. Sau một tiếng hô cả ba toán tung mình nhảy qua mấy lớp rào, lên nóc chiến lũy. Lập tức một tiếng tù và rúc lên, quân Việt đều nằm rạp xuống, rồi Thần-nỏ tác xạ. Bọn tướng Tống, bọn cao thủ kinh hãi tay rút kiếm gạt tên, nhưng vừa gạt được loạt đầu, thì loạt thứ nhì đã bắn tới. Đám võ sĩ tháp tùng ngã như sung rụng. Quách Quỳ kinh hãi vội tung người lên cao, trong lúc y chơi vơi trên không thì hơn chục chim ưng lao tới cào mặt, móc mắt y. Y vội ôm lấy đầu, thì một nhà sư đứng ở bờ chiến lũy tung vào người y một chưởng. Không hổ là đệ nhất cao thủ Tống, y vung tay đỡ. Binh một tiếng người y bắn ra ngoài chiến lũy, rơi xuống sông như trái mít rụng. Y nhìn lại, thì bọn Triệu Tiết, với các cao thủ cũng đang bơi lõm bõm trên sông như chó ngã xuống cầu.   
Chín tướng cùng leo lên một bè. Vương Tiến văng tục:   
– Tổ bà nó, trong chiến lũy có bốn thằng trọc non, võ công thua xa bọn mình, nhưng nhờ chúng phối hợp Thần-nỏ, Thần-ưng nhịp nhàng mà bọn mình ra thế này.   
Triệu Tiết nhắc các bạn:   
– Các huynh phải cẩn thận, 12 tướng chỉ huy Thiên-tử binh võ công bình thường, nhưng tài điều binh của chúng thực thần sầu quỷ khốc. Tôi để ý quan sát, cứ hai mươi Thiên-tử binh lại xen vào một thằng nhóc hoặc một con đượi non mặc quần áo nâu, võ công chúng khá cao. Không biết chúng là ai?   
Nguyễn Dư giảng giải:   
– Đó là đội võ sĩ học sinh trường Long-thành ẩn-sĩ. Về quân sự, chúng rất dở, nhưng võ công chúng rất cao, lại liều mạng, hung dữ hơn cọp đói.   
Đến đây quân Tống đã phá được đến lớp rào thứ chín, thứ mười. Bọn Quách Quỳ lại điểm thêm võ sĩ, rồi tung mình lên, nhảy vào trong chiến lũy. Ba tiếng tù và rúc lên inh tai, nhức óc, một thiếu phụ quần áo đen tay cầm cờ chỉ huy Thần-ưng nhào xuống tấn công. Các tướng Tống nhận ra đó là Âu Huyền. Chín tướng cùng vội rút kiếm đánh dạt chim ưng ra, thì Thần-nỏ lại bắn là là tới. Các tướng phải nằm rạp trên đất tránh tên, rồi tung người lên, thì chim ưng đã bay đi mất, một đàn ong nhào xuống . Không đề phòng, các tướng Tống đều bị ong bu lại đốt. Nhức nhối chịu không nổi cả mười tướng nhắm mắt nghiến răng múa tít vũ khí bảo vệ thân.   
Đến đây, quân Tống đã lọt được vào trong chiến lũy.   
Quân Việt vẫn bình tĩnh tiếp tục đánh quân ở ngoài hàng rào. Đội võ sĩ trường Long-thành vây lấy các tướng Tống. Các tướng Tống ra sức tả xung hữu đột chống trả với đội thiếu niên võ sĩ. Đám thiếu niên này cực kỳ can đảm. Người này bị đánh ngã, thì người khác lại thay thế, chín tướng Tống bị họ bao vây kín.   
Hùng Lễ hú lên một tiếng dài, đội hổ báo nhảy vào phụ với đội võ sinh vây lấy các tướng Tống. Bọn Quách Quỳ quay lưng vào nhau chống với hổ, với đám võ sinh can trường.   
Quân Tống ồ ạt tràn vào trong chiến lũy. Một hồi tù và rúc lên, quân Việt cùng lui trở lại. Hùng Nhân, Hùng Nghĩa cho mười dàn Thần-nỏ cùng tác xạ một lượt. Trên trời Thần-phong, Thần-ưng đánh xuống. Chỉ một loạt tên, bao nhiêu quân Tống lọt được vào trong chiến lũy bị bắn ngã hết. Quân Việt lại trở về chiến lũy, tiếp tục đánh quân từ ngoài đánh vào.   
Vừa chống với hổ, báo, vừa quan sát trận chiến, thấy quân mình chết la liệt trong chiến lũy, Bình Viễn nói với Quách Quỳ:   
– Xin nguyên soái tạm cho lui binh thôi. Phân nửa số binh triều đã chết ngoài hàng rào, bây giờ tình hình trong chiến lũy thế này, nếu cứ đánh nữa, thì không còn quân vào Thăng-long.   
Quỳ lắc đầu, tỏ ý cương quyết cứ tiến binh.   
Miêu Lý chửi tục:   
– Bọn tướng Việt toàn một tụi nhóc con với đàn bà. Võ công chúng bình thường, nhưng chỉ nhờ tài điều quân giỏi mà thôi. Phải giết chết một vài đứa mới mong quân mình lên được bờ.   
Triệu Tiết để ý quan sát trận Việt, sau chiến lũy, trên hai cái đài cao, mỗi cái có một tướng đứng cầm cờ chỉ huy. Nhận ra trên đài thứ nhất chính là Mai Cầm, trên đài thứ nhì là Phương-Đơn. Y nghĩ thầm:   
– Phải giết hai đứa này, mới hy vọng chiếm được chiến lũy.   
Y ra lệnh cho Đặng Trung đánh đài của Mai Cầm, Lưu Mân đánh đài của Phương-Đơn. Hai tướng dẫn võ sĩ hướng đài chỉ huy xông tới.   
Một tiếng hú lảnh lót vang lên, dưới chân mỗi đài có mười con hổ do một nhà sư chỉ huy. Chúng cùng gầm vang tấn công đám võ sĩ. Đặng Trung coi thường nhà sư, y múa kiếm tấn công ông. Nhà sư cười rất tươi, dùng tay kẹp lấy sống kiếm của Đặng. Đặng kinh hãi nghĩ thầm:   
– Thằng trọc non này dám bắt kiếm của ta ư?   
Y hơi phân tâm một chút, thì nhà sư đã bật tay một cái, biến thành chỉ. Choang! Kiếm của y trúng chỉ gẫy làm ba bốn mạnh. Thuận thế nhà sư đẩy một chưởng, những mảnh kiếm bay vào người Đặng. Đặng kinh hãi tung người lên cao. Lúc y rơi xuống, thì chỉ còn kịp thấy mấy võ sĩ tùy tùng bị hổ vồ chết hết. Còn nhà sư thì khoanh tay đứng nhìn y. Biết đối phương tha chết cho mình, y hỏi:   
– Đại sư là ai? Tại sao không ở chốn thanh cao, xuống đây làm gì?   
– A-di-đã Phật! Bần tăng pháp danh Viên-Căn, đệ tử chùa Báo-ân. Bần tăng thực không muốn khai sát giới. Bần tăng chỉ bảo vệ Mai sư đệ mà thôi. Đặng cư sĩ, người lùi lại đi.   
Nghe đến tên Viên-Căn, Đặng Trung rùng mình chắp tay:   
– Đa tạ đại sư dung tình.   
Rồi y bỏ chạy.   
Đến đây, đội võ sĩ Tống hơn nghìn người đã vào trong chiến lũy, chúng cùng bọn Quách Quỳ mười người giao chiến với đội võ sinh trường Long-thành. Đội võ sinh Long-thành chiến đầu từ sáng đến giờ bị hao hụt quá nửa, bây giờ phải đánh nhau với lực lượng địch đông gấp ba, đã bắt đầu yếu thế.   
Dù biết nguy hiểm gần kề, Mai Cầm, Phương Đơn vẫn không sờn lòng, tay cầm cờ chỉ huy quân giữ chiến lũy.   
Chợt có tiếng reo hò ở phía bên trái, hầu liếc mắt nhìn: Đó là nơi hiệu Bảo-thắng của Quách Y với Phương-Tiên trấn thủ. Bất giác hầu rụng rời cả chân tay, vì quân Tống đã lọt được vào trong chiến lũy, đang reo hò leo tỏa ra bốn bên, chúng đông như kiến.   
Thần-nỏ đã bắn đến loạt tên cuối cùng, Hùng Nhân, Hùng Nghĩa ra lệnh phá hủy Thần-nỏ, rồi cho xạ thủ thoái lui về sau.   
Tướng Nguyễn Căn đang cầm cờ đứng giữa đám quân Tống, tay phất ra lệnh cho quân tháo lui, miệng hô:   
– Trận vỡ rồi, bốn vị sư phụ chùa Báo-ân! Sáu em trong Thần-vũ thập anh, mau đem sáu sư thú binh rút về Cổ-pháp giúp công chúa Thiên-Ninh bảo vệ Thăng-long. Ta bị giặc bắt. Để mặc ta ở đây.   
Bốn nhà sư, ba cặp vợ chồng hú lên một tiếng, dẫn đội thú rút lui. Mặt trận Việt đã thủng mấy khu, binh sĩ đang chiến đấu tuyệt vọng, nay lại mất đi mười cao thủ với đội thú binh, càng yếu hơn.   
Quách Y, Phương Tiên ngơ ngơ, ngác ngác không hiểu cái gì đã xẩy ra. Thoáng một cái, Phương Tiên giải đoán:   
– Chắc Nguyễn Căn bị Tống bắt sống, nên mới ra lệnh như vậy.   
Bà đưa mắt nhìn hầu, cả hai như cùng tương thông: Không tuân lệnh Nguyễn Căn, cứ thúc quân giữ nguyên vị trí. Nhưng trong khoảnh khắc ấy, sự phối hợp Thần-nỏ, thú binh bị mất. Quân Việt dao động mạnh, phòng tuyến bị đánh cắt ra nhiều đoạn. Bây giờ hai quân Tống, Việt chỉ còn cận chiến với nhau.   
Mai Cầm biết thế trận đã vỡ, hầu phất cờ cho quân mình tập trung lại dàn thành trận thế quanh đài chỉ huy. Phương-Đơn cũng đã xuống dưới đài, đang cho quân đánh thục mạng, tiến về phía hầu. Cánh quân của hai vợ chồng đã bắt tay được với nhau. Hầu hỏi phu nhân:   
– Lui chăng?   
– Không lui, sống ta không giữ được chiến lũy, thì làm ma giữ chiến lũy vậy.   
– Tại sao Nguyễn Căn lại hàng giặc?   
– Khó hiểu quá.   
– Mặt trận phía Quách Y, Phương-Tiên ra sao?   
– Chúng đông quá, hiệu Bảo-thắng bắn hết tên, thì chúng leo lên được. Đang kịch chiến.   
Hầu kiểm lại: Toàn bộ hiệu Bổng-thánh còn không quá năm trăm người, tên không còn một mũi, nhưng không ai tỏ vẻ sợ hãi cả.   
Quân Tống như nước vỡ bờ tràn vào trong chiến lũy. Diêu Tự cho quân dàn ra thành trận chuẩn bị tiến về Thăng-long. Nhưng trên đường đi, bị Mai Cầm, Phương-Đơn dàn quân chặn trước mặt.   
Vũ Thanh-Thảo cũng dẫn mấy đội tàn quân hợp lại. Mai Cầmthan:   
– Chị Thanh-Thảo ơi! Anh Nguyễn Căn hàng giặc rồi!   
Thanh-Thảo ngước mắt nhìn lên, công chúa thấy rõ ràng người đang phất cờ ra lệnh cho quân Việt đầu hàng là em chồng. Bàla lớn:   
– Không phải! Y là Dư, em anh Căn đấy!   
Bấy giờ quân sĩ mới biết mình lầm, từ nãy đến giờ chính gã Dư đã cầm cờ lệnh điều khiển quân sĩ lùi xa chiến lũy, để cho giặc tràn vào.   
Đến đây, hiệu Bảo-thắng của Quách Y, Phương-Tiên còn không quá ba trăm người cũng lùi đến bên hiệu Bổng-thánh. Hai hiệu nhập làm một dàn ra nhanh chóng trên bãi đất chặn đường tiến quân của Tống.   
Quân Tống lũ lượt sang sông.   
Quách Quỳ chỉ đám quân còn sống sót của Mai Cầm, Quách Y ra lệnh cho Miêu Lý:   
– Thanh toán bọn này ngay.   
Miêu Lý, Diêu Tự thúc quân xung vào. Thanh-Thảo chỉ huy Mai Cầm, Quách Y, Phương-Đơn, Phương-Tiên cùng tàn quân chống trả. Hai bên xông vào chém giết nhau, đao thương chạm nhau choang choảng.   
Hơn khắc sau, quân Việt chỉ còn không quá một trăm, nhưng họ vẫn giữ nguyên trận thế, không chịu lui lấy một bước.   
Kị binh đã sang sông. Triệu Tiết thấy tàn quân Việt chỉ còn không ba trăm, mà Tống hao hơn hai nghìn vẫn chưa giải quyết xong; bây giờ còn không quá trăm, mà vẫn can trường chống trả. Y hô kị binh xông vào.   
Quách Y hú lên một tiếng, đám quân Việt đều nằm lăn dưới đất, vung đao chặt chân ngựa. Ngựa bị chặt chân ngã vật xuống, hí lên inh ỏi. Khoảng một khắc, quân Việt chết hết, chỉ còn lại Thanh-Thảo, cặp vợ chồng Mai Cầm, Quách Y.   
Miêu Lý thấy địch chỉ còn năm người, mà vẫn khảng khái chống trả, thì động lòng trắc ẩn. Y ra lệnh cho kị binh lùi lại, rồi tiến lên cung tay:   
– Công chúa! Mai tiểu tướng quân! Quách tiểu tướng quân. Họ Miêu này không can đảm dùng số đông giết chết bốn nghĩa sĩ như bốn vị. Kìa, tôi xin tặng bốn vị bốn con ngựa, bốn vị hãy lên yên về Thăng-long nghỉ ngơi thôi.   
Vũ Thanh-Thảo dắt kiếm vào lưng rồi cung tay:   
– Miêu tướng quân! Tướng quân có biết phu quân tôi hiện ra sao không?   
Nguyễn Dư cầm một cái đầu đưa ra:   
– Hà! Y chết rồi! Ha ha! Nó chết về tay ta, về bộ mặt lưỡi cầy của ta, ha ha!   
Thanh-Thảo đưa mắt nhìn Quách Y. Phương Tiên, rồi nhìn vợ chồng Mai Cầm. Cả năm như cùng tương thông với nhau. Công chúa cung tay vái Miêu Lý:   
– Xin đa tạ lượng quân tử của Miêu tướng quân. Năm chúng tôi được lệnh giữ chiến lũy. Nay chiến lũy vỡ, thì chúng tôi xin chết theo chiến lũy.   
Thình lình cả năm cùng đưa kiếm lên cổ tử tử.   
Bấy giờ là thời kỳ Nho học cực thịnh của Trung-nguyên, người người đều trọng kẻ sĩ tận trung báo quốc; bây giờ binh tướng Tống chứng kiến cái chết trung liệt của một thiếu phụ trẻ với hai cặp vợ chồng tướng Việt, bất giác họ cùng hướng tử thi năm vị lạy một lạy.   
**Ghi chú**,   
Trong suốt năm nghìn năm lịch-sử , tất cả những trận đánh với Trung-quốc bao giờ quân Đại-Việt cũng phải chấp nhận đối kháng với lực lượng đông đảo hơn. Lần vượt sông Như-nguyệt này, Trấn Bắc thượng tướng quân Nguyễn Căn, Tuyên-uy đại tướng quân Mai Cầm, Minh-uy đại tướng quân Quách Y cùng ba vị phu nhân phải chống với một lực lượng đông gấp mười. Tuy sáu ngài tuẫn quốc, nhưng tổn thất của Tống thực kinh khủng: Chín đạo binh thiện chiến nhất chỉ còn lại một nửa, tân-đằng-hại, bảo binh chết không biết bao nhiêu mà kể. Tổng cộng Tống hy sinh mười vạn người. Quách Quỳ vội dùng bảo-binh bổ xung cho các đạo chính binh, nhưng tinh lực không còn. Hơn mười vạn xác chết, ba vạn thương binh được đưa về Bắc Ngạn. Với số tử sĩ quá cao, dân phu không thể xẻ gỗ, đóng quan tài kịp. Quách Quỳ lệnh cho Ôn Cảo lấy y phục bọc xác, rồi chôn tại chỗ, thành một khu mênh mông. Bình luận trận đánh, TTCTGCK viết: « Quỳ ham lập công, mà hy sinh mười vạn nhân mạng. Nếu như không có Nguyễn Dư giả Nguyễn Căn ra lệnh làm rối loạn quân Việt, thì binh triều còn chết biết bao nhiêu nữa ».   
Sau khi hết giặc, triều đình nghị công, truy phong:   
Cho Quang-lộc đại phu, Trấn Bắc thượng tướng quân, Tản-viên hầu Nguyễn Căn tước Nhân-võ, Hùng-huân, Trấn Bắc đại vương. Phu nhân Vũ Thanh-Thảo được phong Hòa-huệ, Ninh-tĩnh, Ôn-văn công chúa. Hai vị được phối thờ tại thái miếu, nên không có đến thờ riêng.   
Một vài tài liệu chép: Nguyễn Căn bị bắt. Sau khi Quách Quỳ rút lui, vua Tống phong cho ông một chức quan, lưu lại bên Trung-quốc, hoàn toàn sai. Chính QTNC và TTCTGCK chép : « Giết Trấn Bắc thượng tướng quân Nguyễn Căn và vợ là Vũ Thanh-Thảo ở sông Như-nguyệt. Em Căn là Dư đầu hàng. Dùng Dư giả xưng là Căn ».   
Người sau lập đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, có phối thờ bà Vũ Thanh-Thảo (Xem NQSH hồi 39). Cho đến nay (1995) trải 918 năm lịch sử thăng trầm, nếu con dân Đại-Việt nào còn nghĩ đến huân công của bà, có thể viếng thăm các đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu ghi chép ở mục 3.2 bài tựa NQSH quyển 1, sẽ thấy tượng bà mặc quần áo công chúa mầu đỏ sẫm, khăn choàng áo khoác ngoài mầu hồng.   
  
Hình chụp tượng thờ Hòa-huệ, Ninh-tĩnh, Ôn-văn công chúa Vũ Thanh-Thảo, tại đền thờ Linh-Nhân hoàng Thái-hậu ở xã Dương-xá, Gia-lâm, Hà-nội.   
Cho Tuyên-uy đại tướng quân Từ-Tâm hầu Mai Cầm tước Tuyên-uy phúc tướng đại vương, phu nhân được phong Trang-Mẫn quận chúa, truyền lập đền thờ. Hiện hai đền thờ ngài vẫn còn tại làng Đạo-sử, tổng Phá-lãng, và làng Đông-hương huyện Lang-tài. Nay là xã Phá-lãng, huyện Gia-lương tỉnh Hà-Bắc.   
Cho Minh-uy đại tướng quân Minh-Tâm hầu Quách Y tước Minh-uy Lôi-trấn đại vương, phu nhân được phong Trang-Thanh quận chúa. Vì sau khi bình Chiêm trở về, ngài có dùng Lôi-tiễn bắn giết bầy chó sói giúp dân ở núi Lôi-sơn, xã Hữu-biệt, huyện Nam-đàn, trấn Nghệ-an; đương thời dân chúng lập sinh từ (thờ sống) ngài. Nay ngài tuẫn quốc, triều đình ban thêm tiền để tu bổ đền, cấp thêm ruộng cho dân lấy hoa lợi thờ cúng ngài.   
Độc giả muốn tìm hiểu thêm về tiểu sử hai ngài, xin tham khảo các tài liệu ghi ở phần tựa, NQSH quyển 1, mục 7.2.4 và 7.2.5.   
Tại chiến lũy Vạn-xuân, Đại-Việt,   
Ngày 3 tháng giêng, mùa Xuân, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Sau buổi hội ngày mùng một tết, Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương trở về căn cứ Vạn-xuân hội chư tướng. Chưởng môn phái Đông-a Trần Phụ-Quốc cũng đem trên nghìn cao thủ tới. Nếu võ sĩ của trường Long-thành, Thái-hà toàn là thiếu niên, thì đoàn cao thủ phái Đông-a lại gồm đủ loại. Nam có, nữ có. Già có, trẻ có. Tăng có, tục có. Họ được tổ chức thành đôi ngũ để chiến đấu như Thiên-tử binh, duy một điều khác là võ công họ rất cao thâm.   
Tín-Nghĩa vương thăng trướng. Đưa mắt nhìn chư tướng một lượt, vương ban lệnh:   
– Trong ba mặt trận, thì mặt trận Phú-lương chỉ thủ, mà không tấn. Mặt trận Như-nguyệt dùng làm cái bẫy, để tiêu hao lực lượng Tống. Còn mặt trận Vạn-xuân ta, lĩnh nhiệm vụ quan trọng vô cùng, là lợi dụng Tống đánh Như-nguyệt, tràn về Thăng-long; ta tấn công diệt đội quân ở Nham-biền, rồi tiến lên uy hiếp hậu quân giặc, khiến chúng phải rút quân về giữ hậu cứ. Nếu như vì lý do gì đó mà ta thất bại, thì Thăng-long bị tràn ngập.   
Chư tướng đều biết nhiệm vụ của họ rất trọng yếu, người người nhìn nhau, im lặng chờ lệnh.   
– Khi Tống vượt sông đánh Như-nguyệt, thì Tu Kỷ cũng cho quân vượt sông sang Nam-ngạn. Nhưng chúng chỉ đánh cầm chừng, hư trương thanh thế đợi khi Như-nguyệt thất thủ, mới biến hư thành thực phá chiến lũy rồi tiến về Thăng-long. Lực lượng Tống ở Nham-biền có mười đạo binh triều, khoảng năm vạn. Một trăm chỉ huy tân-đừng-hải khoảng năm vạn, với năm vạn bảo binh. Như vậy lực lượng Tống có mười lăm vạn.   
Vương mỉm cười:   
– Còn lược lượng ta. Ta có hạm đội Thần-phù, được tăng viện thêm hạm đội Bạch-đằng từ Thăng-long lên, khoảng hai vạn. Bộ binh ta có năm hiệu Thiên-tử binh Đằng-hải, Long-dực, Hùng-lược, Vạn-tiệp, Thần-điện. . Ngoài ra ta còn có đội tiễn thủ Long-biên, đội Giao-long Tây-hồ, đội võ sĩ Đông-a, hơn hai nghìn nữa. Tổng cộng ta có khoảng bẩy vạn người. Tức quân số ta chỉ bằng nửa địch. Nhưng, quân quý hồ tinh, bất quý hồ đa.   
Chư tướng nhìn nhau, gật đầu công nhận lý luận của Tín-Nghĩa vương. Vương tiếp:   
– Tướng chỉ huy mặt trận Nham-biền là Tu Kỷ. Võ công y cao, biết nói tiếng Việt, kinh nghiệm chiến đấu, lại rất can đảm. Ngoài ra còn ba tướng nữa, võ công rất cao, đó là Lý Thật, Quản Vi, Giới Định và hàng tướng Lưu Báo. Hiện Kỷ đã cho đóng một trăm bè, như vậy khi đổ bộ, có thể y sẽ đổ một lúc cả mười đạo binh, rồi dùng bè kết thành phù kiều cho các chỉ huy Tân-đằng-hải theo sau. Vì tin rằng phía trước chúng, ta chỉ có hai hiệu binh, phía sau chúng ta không có quân, nên tại hậu cứ Nham-biền giỏi lắm Kỷ chỉ để lại bảo binh với ít chỉ huy tân-đằng-hải.   
Vương để kiếm lệnh lên án thư:   
– Ta chia quân làm hai mặt trận. Mặt trận đánh úp Nham-biền, và mặt trận trấn ở Vạn-xuân.   
Chư tướng hồi hộp không biết mình sẽ được lĩnh nhiệm vụ ở mặt trận nào.   
– Mặt trận đánh úp Nham-biền do Trung-Thành vương tổng chỉ huy. Lực lượng thống thuộc gồm hạm đội Bạch-đằng của đô đốc Trần An, hiệu Vạn-tiệp của Ninh-viễn đại tướng quân Tạ Duy và hiệu Thần-điện của Tuyên-vũ đại tướng quân Triệu Thu. Nhiệm vụ đánh tiêu diệt quân Tống còn lại ở Nham-biền, cướp phá kho lương, làm cho tiền quân đánh Vạn-xuân không còn đường về. Sau đó tiến đến hậu cứ Tống ở Như-nguyệt khiến tiền quân Tống ở Như-nguyệt kinh hoảng phải rút lui.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Mặt trận Vạn-xuân, do chính tôi chỉ huy. Lực lượng thống thuộc có hạm đội Thần-phù của đô đốc Trần Hải, hiệu Hùng-lược của Định-viễn đại tướng quân Ngô Ức, hiệu Đằng-hải của Vân-ma thượng tướng quân Trần Ninh, hiệu Long-dực của Trung-vũ đại tướng quân Dương Minh; được tăng viện đội Thần-tiễn Long-biên, đội Giao-long Tây-hồ, đội võ sĩ Đông-a. Nhiệm vụ: Giữ chiến lũy Vạn-xuân, tiêu diệt tiền quân Tống, sau đó tiến về Như-nguyệt.   
Vương đứng dậy cung tay hướng Trần Phụ-Quốc:   
– Bây giờ tới kế hoạch tiến công. Đầu tiên ta đánh vào tâm địch trước. Vậy kể từ đêm mai, xin sư bá chỉ huy chư đệ tử, dùng nội lực bắc loa hướng vào các trại Tống, thi hành kế hoạch của thái phó Quách Sĩ-An: Giả làm thần đọc Thiên-thư, đọc thơ để loạn lòng quân giặc. Cháu hy vọng rằng, sau mười lăm ngày nghe đọc Thiên-thư, thơ, thì tinh thần quân Tống sẽ rối loạn không ít.   
Vương nói với các tướng:   
– Hiện địch chỉ biết ta có một hiệu trấn chiến lũy, một hiệu đóng ở phía sau chiến lũy hai mươi dặm trên đường về Thăng-long. Còn hạm đội Thần-phù với ba hiệu binh, chúng tưởng ta trấn giữ ở cửa biển Bạch-đằng, không bao giờ chúng ngờ tới việc ta đánh úp Nham-biền. Vậy hai hạm đội Bạch-đằng, Thần-phù với ba hiệu binh Hùng-lược, Vạn-tiệp, Thần-điện cứ đóng ở cửa các sông lớn. Ngày mười chín tháng giêng giờ Thìn, quân Tống ào ạt vượt sông, thì sau hai giờ đánh chiến lũy, chúng mệt mỏi, ta mới xuất hiện. Vậy hai hạm đội xuất phát giờ Dần, sao cho giờ Tỵ tới mục tiêu.   
Buổi họp chấm dứt.   
Tại chiến lũy Vạn-xuân, Đại-Việt.   
Ngày 19 tháng giêng, mùa Xuân, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Giờ Thìn.   
Đúng lúc Quách Quỳ cho đổ hai mươi vạn quân từ Bắc Như-nguyệt sang Nam ngạn; chiến trận kinh thiên động địa bắt đầu điễn ra; cũng đúng lúc Yên Đạt phất cờ lệnh, cho bè chở mười vạn quân đánh chiến lũy Phú-lương; thì tại mặt trận Vạn-xuân, Nham-biền nổ ra khủng khiếp gấp bội.   
Tu Kỷ là một tướng tài trí bậc nhất của Tống. Y được Quách Quỳ ủy cho chỉ huy cánh tả, đánh xuống Vạn-xuân, rồi tiến về vây Thăng-long. Lực lượng cánh tả có mười đạo binh triều, một trăm chỉ huy tân-đằng-hải, năm vạn bảo binh, năm vạn hàng binh. Tổng cộng hai mươi vạn. Trong đó có năm nghìn kị binh.   
Trong trận đánh đêm Giao-thừa trước đây, cánh này bị tổn thất mất hai vạn, đa số là quân tân-đằng-hải, đã được bổ xung bằng hàng binh, vì vậy tinh lực còn nguyên.   
Tu Kỷ cho quân đồn trú làm ba khu, theo hình tam giác. Khu Nam gồm có mười đạo binh triều, với năm vạn bảo binh. Khu Bắc gồm hơn trăm chỉ huy tân-đằng-hải. Khu Đông gồm binh các khê động Nam phương của Tống và hàng binh Bắc biên Đại-Việt. Còn tại trung ương, y cho đồn trú tổng hành doanh, kị binh và lương thảo, xe cộ, vũ khí.   
Tuy lệnh Quách Quỳ ban ra cho y tướng phải dùng bè vượt sông, hư trương thanh thế đánh chiến lũy Nam Nham-biền. Nhưng y giữ bí mật không cho quân biết. Tế tác đã báo cho Tu Kỷ rõ rằng, quân Việt chỉ có hai hiệu Thiên-tử binh. Hiệu Long-dực do Dương Minh với vợ là Phương-Cúc chỉ huy. Hiệu Đằng-hải trấn ở phía sau hiệu Long-dực hai mươi dặm, do vợ chồng Trần Ninh, vợ chồng Lý Ngũ chỉ huy. Tướng tổng chỉ huy phòng tuyến Nham-biền là Tín-Nghĩa vương; mưu trí, võ công thuộc loại số một số hai Đại-Việt.   
Cũng như ở Như-nguyệt, suốt mười bốn đêm qua, « thần nhân» từ trên trời hiện xuống đọc Thiên-thư của Tống triều cùng thơ của thần cho binh Tống nghe. Tướng sĩ Tống hoang mang cùng cực, tinh thần căng thẳng vô cùng.   
Nhưng phương lược đã định, Kỷ chia quân làm hai cánh. Cánh tả do Đào Bật, Quản Vi chỉ huy. Cánh hữu do chính y chỉ huy. Tướng Lý Thật phụ trách trấn ở Bắc-ngạn, bảo về phù kiều. Còn Giới Định với hàng tướng Lưu Báo giữ hậu cứ.   
Cuối giờ Mão sang giờ Thìn, Kỷ bàn với Quản Vi, Đào Bật:   
– Bên kia sông, quân Giao chỉ có một hiệu Thiên-tử binh gần vạn người. Trong khi ta đem năm vạn quân triều, ba vạn Ttân-đằng-hải, thì ta nuốt chúng dễ dàng. Thế nhưng Quách Quỳ lại bắt ta đóng vai hư. Thực cũng bực mình. Tôi nghĩ, chúng ta nên dứt điểm tên Tín-Nghĩa, rồi xua quân tràn về Thăng-long, khiến bọn Quách Quỳ nể mặt chúng ta một phen.   
Đào Bật, Quản Vi cũng có ý tưởng đó:   
– Nhất là phía sau lưng ta, giặc không còn một tên quân. Việc gì ta phải lưu binh giữ trại? Nhưng tôi hơi lo lắng một chút, vì không biết hiện Trung-Thánh vương với hạm đội Thần-phù và ba hiệu binh trực thuộc của y ở đâu? Nếu thình lình chúng xuất hiện thì nguy lắm.   
– Nếu y xuất hiện, thì ta đánh cầm chừng, rồi rút. Ta là hư mà!   
Đúng giờ Thìn, Kỷ cho phát pháo. Một loạt trăm bè, chở mười đạo binh triều, năm vạn người cùng vượt sông. Bè đã tới giữa sông, mà bên kia chiến lũy vẫn không thấy một tên quân Việt xuất hiện. Hai lá cờ đang bay phất phới. Một lá mầu hồng, chính giữa thiêu hình con âu vàng, đó là kỳ hiệu của hiệu Thiên-tử binh Long-dực. Cạnh đó lá khác thêu chữ Trung-vũ đại tướng quân, Chính-Tâm hầu Dương.   
Bè tiến gần sang Nam ngạn. Hơn năm vạn quân thiện chiến bậc nhất của Tống, từng tung hoành trên trên sa mạc Tây-thùy, Bắc-thùy cùng hướng mắt nhìn lên chiến lũy cao vòi vọi.   
Thình lình, ba tiếng trống lệnh vang lên. Cờ xí, quân sĩ Việt cùng xuất hiện trên chiến lũy. Nhìn kỳ hiệu, bất giác Tu Kỷ kinh hoàng: Vì tế tác báo rằng quân Việt chỉ có một hiệu Long-dực, mà bây giờ y lại thấy kỳ hiệu Đằng-hải, Hùng-lược, Vạn-tiệp, Thần-điện. Như vậy quân Việt hiện diện tới năm hiệu.   
Tuy vậy, đã trót vượt sông, y hô quân nhảy khỏi bè, leo lên phá lũy. Trong khi đó bè nhanh chóng kết thành hai phù kiều. Các chỉ huy tân-đằng-hải ào ào qua sông.   
Quân Việt xuất hiện chống trả rất mãnh liệt. Khi quân Tống còn đang lội lõm bõm dưới nước, thì quân Việt dùng tên bắn xuống. Sau hai khắc cầm cự, quân Tống đã phá được lớp rào thứ ba, thì quân Việt dùng dáo dài tấn công.   
Tấn công một lúc, Tu Kỷ mới biết mình trúng kế hư binh, vì trong chiến lũy, quân Việt quá ít, có lẽ chưa tới một hiệu, mà hư trương thanh thế năm hiệu để dọa quân Tống.   
Kỷ lại gần Đào Bật, Quản Vi. Vi chửi thề:   
– Tổ bà nó. Anh em mình lại trúng kế bọn Nam man rồi. Rõ ràng trong chiến lũy chúng chỉ có một hiệu binh, mà chúng kéo cờ hư trương thanh thế tới năm hiệu, làm từ sáng đến giờ anh em mình không dám tấn công. Bây giờ đã biết sự thực. Ta tấn công ào ạt hạ cho bằng được chiến lũy này, rồi tiến về Thăng-long.   
Hai người ra lệnh cho quân tấn công ráo riết. Trong khoảng ba khắc, đã phá được lớp rào thứ chín. Quân Việt chống trả mãnh liệt. Đến hết giờ Tỵ, quân Tống phá được lớp rào cuối cùng, tràn vào trong chiến lũy như nước vỡ bờ.   
Một hồi tù và rúc lên, hiệu binh Long-dực lùi lại phía sau chiến lũy. Lý Bát, Lý Cửu, cùng hai phu nhân chỉ huy mười dàn Thần-nỏ, mỗi dàn có năm mươi Thần-tiễn Long-Biên hộ tống. Nỏ thần tác xạ loạt đầu, quân Tống ngã lổng chổng. Trong khi Thần-nỏ nạp tên để bắn loạt thớ nhì, thì Thần-tiễn Long-biên cùng hiệu Đằng-hải từ sau xuất hiện hợp với hiệu Long-dực dương cung bắn vào đội hình quân Tống. Quân Tống lớp lớp bị bắn ngã.   
Một hồi tù và rúc lên, hiệu Long-dực, Đằng-hải reo hò tiến lên chém giết quân Tống, chiếm lại chiến lũy. Trước kia chỉ có hiệu Long-dực, mà quân Tống phải chết biết bao nhiêu người mới leo vào chiến lũy được. Bây giờ thêm hiệu Đằng-hải với đội cung thủ Long-biên liên thủ, quân Tống bị chặn lại ở giữa các lớp rào chiến lũy. Cuộc giao tranh khốc liệt diễn ra.   
Thình lình có tiếng la hoảng phía sau. Tu Kỷ quay lại nhìn: Một đoàn quái vật thân thể giống người, mặt đen như nhọ chảo, khắp người có vảy như vảy rồng, từ dưới sông vọt lên như cá, rồi vung đao chém quân giữ phù kiều. Võ công bọn này thực kinh khủng, hơn năm nghìn quân giữ phù kiều mà thoáng một cái đã bị giết chết hoặc đánh rơi xuống sông. Hai phù kiều bị cắt đứt. Bọn quái nhân chiếm bè, rồi khoan thai chèo về phía Đông.   
Thế là quân Tống mất đường về. Tu Kỷ chợt nhớ lại: Tế tác báo cho biết, Giao-chỉ có một đội Giao-long binh khoảng năm trăm người, bơi lội cực giỏi, có tài lặn dưới nước dưới nước cả ngày, võ công rất cao cường. Hồi chiến tranh Chiêm Việt, đội binh này đã đục thuyền, khiến trọn vẹn ham đội Chiêm chìm dưới đáy biển. Chăc là bọn này.   
Bây giờ phù kiều bị phá, bè bị cướp mất, quân Tống chơi vơi ở giữa chiến lũy, mất đường về. Tu Kỷ quyết định: Quân trong chiến lũy không nhiều, chỉ có cách chiếm chiến lũy, mới mong sống còn.   
Tu Kỷ hô quân tấn công ráo riết. Bây giờ quân Việt mới xuất hiện thực đông chống trả. Quân Tống chết chồng chất trên các lớp rào.   
Thình lình quân Tống la hoảng. Kỷ quay nhìn lại: Một đoàn chiến thuyền nhỏ từ phía Đông chèo tới nhanh như tên bắn. Trên mỗi chiến thuyền đều có hai dàn Thần-nỏ. Thần-nỏ cùng tác xạ vào phía sau quân Tống. Chỉ loạt đầu, hơn vạn người ngã lộn xuống sông.   
Quân Tống chơi vơi la hét như điên loạn, phía trên thì quân thủ chiến lũy đánh xuống; phía sau thì Thần-nỏ tác xạ, hàng ngũ rối loạn, tiếng gọi nhau ơi ới. Nhưng quân Việt chỉ dùng Thần-nỏ bắn có một loạt đầu, rồi dàn ra đe dọa.   
Loa gọi lớn bằng tiếng Biện-kinh:   
– Chư quân Tống nghe đây! Vì Hy-Ninh, Quách Quỳ làm trái Thiên-thư nên các người bị bại. Các người thử nhìn xem phía trước là chiến lũy, lên không được. Phía sau là sông sâu, Thần-nỏ bắn vào lưng, không chỗ nấp, chẳng có gì che thân. Các người hãy buông vũ khí đầu hàng, sẽ được tha chết.   
Quân Tống còn đang lưỡng lự, thì chiến thuyền lớn, nhỏ từ phía Đông đã tới từ bao giờ. Trên các chiến hạm, cờ xí bay phất phới. Quân sĩ uy nghi, gươm đao sáng ngời. Chiến thuyền ghé bờ Bắc, đổ quân xuống hai đạo quân. Một đạo là hiệu Hùng-lược của Định-viễn đại tướng quân Ngô Ức với phu nhân Phương-Dược. Một đạo là thủy quân của hạm đội Thần-phù.   
Trên bờ Bắc, Lý Thật có một trăm chỉ huy tân-đằng hải, với hai vạn bảo binh, thì hai mươi chỉ huy tTân-đằng-hải đã vượt phù kiều sang Nam ngạn, hiện đang mắc kẹt ở dưới chiến lũy. Mười chỉ huy ở trên phù kiều, bị đội Giao-long giết chết, hay đánh rơi xuống sông. Bây giờ Thật chỉ còn hai mươi chỉ huy với bảo binh.   
Nhìn sang Nam ngạn thấy Tu Kỷ, Quản Vi đang chơi vơi, y muốn thúc các chỉ huy tân-đằng-hải cứu viện, nhưng phù kiều đã bị bị cướp mất. Y chưa biết phải làm gì thì chiến hạm Thần-phù ghé vào Bắc ngạn. Hiệu binh Hùng-lược, thủy quân của hạm đội Thần-phù; khí thế mạnh nghiêng trời lệch đất đổ bộ. Y dàn hai mươi chỉ huy tân-đằng-hải với bảo binh ra chống cự.   
Trong khi quân hai bên bắt đầu giao chiến, thì ở Nam ngạn, Quản Vi đưa mắt nhìn trận tuyến Việt: Một trung niên nam tử, dáng người hùng vĩ, bên cạnh một thiếu phụ cực kỳ xinh đẹp. Cả hai đang đứng trên chiến hạm Việt cầm loa gọi:   
– Buông vũ khí, rồi bơi ra giữa sông, leo lên bè đầu hàng. Bằng không ta cho buông tên. Ta, Tín-Nghĩa vương chuyên lấy đức trị người, nói một là một, nói hai là hai.   
Quân Tống đành ném vũ khí xuống sông rồi bơi ra bè. Quân Việt trói lại. Phân nửa tướng Tống đầu hàng, còn phân nửa đều vung kiếm tự tử ngay ở hàng rào chiến lũy.   
Tu Kỷ bàn với Quản Vi, Đào Bật:   
– Bây giờ chúng ta chỉ còn có cách bắt sống cặp vợ chồng Tín-Nghĩa vương, mới mong sống sót. Nào, tôi tấn công thằng chồng, huynh tấn công con vợ nó.   
Ba người cùng vọt lên cao như con diều hâu, rồi đáp xuống một chiếc bè. Từ chiếc bè nhấp nhô mấy cái hai người đã nhảy lên chiến hạm. Trong khi còn lơ lửng trên không, Tu Kỷ phóng chưởng tấn công Tín-Nghĩa vương; Quản Vi, Đào Bật phóng chưởng tấn công vương phi Lê Ngọc-Nam. Chưởng của hai người mạnh đến nghiêng trời lệch đất.   
Vương xuất chiêu Đông-hải lưu phong hướng lên trời đánh thẳng vào người Tu. Hai chưởng đụng nhau đến bùng một tiếng. Tu Kỷ cảm thấy cánh tay tê rần, khí huyết hỗn loạn cực kỳ khó chịu. Còn Tín-Nghĩa vương cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Vương phải lùi đến ba bước để giữ thăng bằng.   
Vương đưa mắt nhìn vương phi: Vương phi rút kiếm xỉa vào giữa chưởng của Đào Bật. Bật kinh hãi, vội biến chưởng thành cầm nã bắt kiếm. Ngọc-Nam vòng kiếm xuống dưới rồi tà tà đưa vào ngực Bật. Bật vội rút kiếm gạt; hai kiếm chạm nhau đến choang một tiếng. Đào Bật đã đáp xuống sàn cùng Ngọc-Nam chiết chiêu.   
Về phía Quản Vi, y vừa lên sàn thuyền, tay đã rút thanh đoản đao tấn công vương phi cùng với Đào Bật. Nhưng tiếng rít lên ở phía sau lưng y, rồi một thanh nhuyễn tiên đánh thẳng vào cổ y. Kinh hoàng y vội tung người lên cao tránh đòn. Ở trên cao y nhìn xuống, người tấn công y bằng chiếc roi chỉ huy quân là một thiếu niên mặt non choẹt. Khinh thường thiếu niên, y đưa đao bổn xuống đầu đối thủ. Thiếu niên tỏ ra rất can đảm, dùng roi quấn lấy đao của Vi rồi giật mạnh. Vi quay đao một cái, cây roi đứt làm ba bốn đoạn, vừa lúc đó y đáp xuống sàn. Thiếu niên vẫn không lùi bước, tay rút kiếm đưa một chiêu thần tốc vào ngực Vi. Vi vung đao gạt. Choang một tiếng, kiếm của thiếu niên bay tung lên trời, Vi bổ một đao vào đầu thiếu niên. Thiếu niên mỉm cười không tránh, mà dùng tay bắt đao của Vi. Vi kinh ngạc tử hỏi:   
– Thằng lỏi con này, võ công kém ta xa, nó có điên không mà dám bắt đao của ta?   
Nhưng khi đao Vi gần tới cổ thiếu niên, thì một mùi hương thơm ngát xông vào mũi y, rồi cánh tay y mất hết kình lực; đao của y bị thiếu niên bắt lấy rồi đưa vào ngực y. Máu từ ngực y vọt ra, y ôm ngực lảo đảo, miệng quát lên:   
– Tại sao tay ta lại liệt? Ai đánh trộm ta?   
Trước khi ngã xuống, y cũng còn kịp thấy một thiếu nữ xinh đẹp đang chống kiếm nhìn y. Thiếu nữ chắp tay lễ phép chỉ vào thiếu niên:   
– Vi tướng quân, tôi là Mai-Cửu vợ của anh Lý Cửu. Vì chồng tôi sắp mất mạng về tay tướng quân, nên tôi phải tung viên thuốc Đoạn-cân hoàn vào huyệt khúc trì của tướng quân. Vì vậy tay tướng quân mới bị mất lực.   
Quản Vi than:   
– Hỡi ơi! Ta nghe Giao-chỉ có Thần-vũ thập anh, Thập bát Kim-cương là đệ tử của Mộc-tồn hòa thượng. Không ngờ ta bị mất mạng vì cặp Kim-cương thứ chín.   
Nói rồi, y gục xuống, mắt trợn ngược.   
Hai cặp vợ chồng Lý Bát, Lý Cửu chỉ huy đội võ sĩ Đông-a vây kín Tu Kỷ, Quản Vi lại. Hai người tả xung hữu đột, nhưng không thoát ra được. Biết có đánh nữa, thì cũng đến mất mạng vô ích. Tu Kỷ quát lớn:   
– Khoan!   
Đội võ sĩ Đông-a cùng ngừng tay, lùi lại. Tu Kỷ hướng Tín-Nghĩa vương:   
– Vương gia! Họ Tu này nghe vương gia học nghề với ngoại tổ là Côi-sơn đại hiệp Trần Tựï-An, nức tiếng thiên hạ. Thế sao vương gia không thể tứ giáo cho tại hạ mấy chiêu, mà lại dùng số đông vây phủ? Võ đạo Đại-Việt như thế ư?   
Sợ chồng tha cho Tu Kỷ, vương phi cười nhạt:   
– Này Tu tướng quân. Chỉ vì xưa kia quốc công Thân Thiệu-Cực tha cho tướng quân trên núi Tản; Đại tư mã Thường-Kiệt tha cho Tư tướng quân trong trận Phong-sa-trang; mới đây công chúa Kim-Thành tha cho Tu tướng quân trong dịp họ Dương nổi loạn, mà ngày nay mấy trang động Bắc-biên bị tướng quân tàn sát. Hiện giờ chúng ta đối trận với nhau, chứ không phải đấu võ mà phải tuân theo lề luật võ lâm. Đã đối trận thì phải dùng quân.   
Vương phi hô:   
– Tấn công!   
Tu Kỷ, Đào Bật kinh hãi, vội phóng liền ba chưởng về bên phải, rồi cả hai tung mình nhảy xuống sông. Vương phi Ngọc-Nam rút kiếm phóng theo Tu Kỷ. Hai người rơi ùm xuống nước. Tu Kỷ phóng chưởng đánh vào đầu vương phi. Phi lặn xuống dưới nước. Chưởng của Kỷ làm nước bắn tung lên thành cột.   
Trong khi ấy, một người từ chiến lũy Nam ngạn tung mình nhảy ùm xuống sông. Vừa rơi xuống, người đó lại vọt lên cao như con cá. Cứ như thế, người đó vọt hơn mười lần thì đến bên Đào Bật, tay rút kiếm đâm y. Đào Bật vội lặn xuống nườc. Người đó cũng lặn theo y.   
Tín-Nghĩa vương nhận ra người đó là Dương Minh.   
Cuộc chiến dưới nước giữa Ngọc-Nam, Tu Kỷ; Dương Minh, Đào Bạt diễn ra ác liệt trước mắt hàng mấy vạn người. Sau hơn khắc, Tu Kỷ, Đào Bật đã cảm thấy mệt mỏi lắm rồi. Hai người lặn xuống dưới nước, chuồn sang Bắc ngạn. Ngọc-Nam, Dương Minh cũng lặn theo. Không biết những gì xẩy ra dưới nước, chỉ thấy sóng cuồn cuộn nổi lên. Hơn khắc sau, từ giữa giòng sông « ầm » một tiếng, vương phi Ngọc-Nam tay túm tóc Tu Kỷ vọt lên khỏi mặt nước, tà tà đáp lên sàn chiến hạm. Phi ném y xuống mặt chiến hạm đến bộp một tiếng. Chư quân thấy mắt y mở trừng trừng, bụng chương lên như cái trống.   
Võ sĩ trói y lại. Còn vương phi vào khoang chiến hạm thay y phục.   
Tiếp theo, Dương Minh túm tóc Đào Bật tung lên chiến hạm, người y bị ba bốn vết thương, máu chảy đầm đìa.   
Tín-Nghĩa vương dùng mưu bắt được hơn ba vạn quân triều, hơn vạn quân tân-đằng-hải rồi, vương nhìn lại bờ Bắc: Hiệu Hùng-lược, thủy quân tuy ít hơn quân Tống, nhưng đã chọc thủng chiến tuyến khiến hàng ngũ quân Tống rối loạn. Tướng Lý Thật với đội võ sĩ cận vệ vẫn can đảm đứng chỉ huy chống trả. Vương cho hạm đội Thần-phù kết bè làm phù kiều, rồi ra lệnh:   
– Dương Minh, Phương-Cúc với hiệu Long-dực trấn chiến lũy, bảo vệ phù kiều. Trần Ninh, Trần Ngọc-Hương, Lý Ngũ, Mai Ngũ đem hiệu Đằng-hải vượt sông đánh ngược trở lên, tiếp viện Ngô Ức, Phương-Dược.   
Trần Ninh, Ngọc-Hương phi ngựa dẫn đầu cánh tả; Lý Ngũ, Mai Ngũ dẫn đầu cánh hữu. Binh sĩ hiệu binh Đằng-hải như đoàn sư tử đói reo lên rung động mặt sông, thoáng một cái đã vượt phù kiều đánh vào hông trận tuyến của Tống. Trận Tống bị cắt làm ba làm bốn. Các chỉ huy tân-đằng-hải chưa có kinh nghiệm chiến đấu, chưa quen phối hợp, thì đấu sao lại Thiên-tử-binh? Thế là trận Tống bị vỡ. Quân Việt xung vào chém giết, không đầy một khắc, bao nhiêu quân Tống còn lại, hoặc đầu hàng, hoặc bị giết.   
Biết thế nguy Lý Thật cùng đội võ sĩ tung mình chạy về hướng Bắc. Nhưng một người mặc quần áo nâu, tóc đã bạc, chỉ huy một đội võ sĩ dàn ra trấn trước mặt y. Kinh hoàng, y kêu lên:   
– Phải chăng người là Phụ-quốc thượng tướng quân, tổng lĩnh thị vệ Vương Văn?   
– Đúng thế, Vương Văn là tên giả. Tên thực của ta là Trần Phụ-Quốc. Dường như người có quen ta?   
– Trước đây tiểu nhân từng là thị vệ dưới quyền tướng quân. Xin tướng quân tha cho tiểu nhân.   
Phụ-Quốc đưa mắt nhìn Trần Ninh, Ngọc-Hương như hỏi ý kiến. Trần Ninh lắc đầu:   
– Xin sư bá tha lỗi. Y là bộ hạ cũ của sư bá, nhưng nay y là kẻ đi chiếm nước của đệ tử. Đệ tử không thể tha cho y.   
Phụ-Quốc lắc đầu, cùng đội võ sĩ rút ra phía bờ sông. Trần Ninh hô lên một tiếng, đội cung thủ thuộc hiệu Đằng-hải buông tên, đám võ sĩ Tống không kịp phản ứng, bị bắn ngã gần hết. Lý Thật tung mình chạy, Lý Ngũ đưa mắt cho vợ; Mai-Ngũ bắn theo hai viên thuốc, kình lực kêu lên tiếng véo. Lý Thật đang lơ lửng trên không, bị hai viên thuốc Đoạn-cân hoàn trúng đầu gối. Hai chân y bị tê liệt, y rơi xuống như trái mít rụng. Thiên-tử binh định trói y lại. Biết thế nguy, tay y rút kiếm đưa lên tự đâm vào ngực tự tử.   
Thế là trận chiến ở Nam ngạn, Bắc ngạn Vạn-xuân chấm dứt.   
Trên suốt một giải đất Bắc ngạn sông Cầu, xác người, xác ngựa, xe cộ, quân trang, vũ khí nằm la liệt dài đến hơn mười dặm.   
Tín-Nghiã vương ra lệnh:   
– Trần Ninh, Ngọc-Hương, Lý Ngũ, Mai Ngũ mau đem quân tiến về Nham-biền bắt tay với Trung-Thành vương, rồi tiến về Tây đốt phá hậu cứ quân Quách Qùy.   
– Ngô Ức đem hiệu Hùng-lược, xuống hạm đội Thần-phù cũng ta tiến về Như-nguyệt.   
Giữa lúc đó có tiếng quân reo, tiếng ngựa hí tiếng vũ khi chạm nhau từ xa vọng lại, rồi lửa từ căn cứ Tống ở Nham-biền bốc cháy ngùn ngụt.   
Trần Ninh, Ngọc-Hương cầm cờ phất lên dẫn đầu cánh tả; Ly Ngũ, Mai ngũ dẫn đầu cánh hữu. Hiệu binh Đằng-hải thiện chiến anh hùng nhất Đại-Việt, từng làm mưa làm gió trong trận Hỏa-giáp, Ung-châu vượt phù kiều như đàn sư tử đói, vừa reo vừa tiến. Trống thúc nhịp nhàng.   
Tín-Nghĩa vương bảo Ngô Ức, Phương Dược:   
– Hai em cho cho quân lên sàn chiến thuyền phất cờ, reo hò, thúc trống, hư trương thanh thế làm như tiến về Như-nguyệt.   
Ngô Ức hỏi:   
– Vương gia! Tại sao ta phải làm thế?   
– Ta ước tính giờ này, quân Quách Quỳ đã phá vỡ phòng tuyến Như-nguyệt đang tiến về Thăng-long. Cho nên ta hư trương thanh thế, để y sợ mà rút quân về Bắc Như-nguyệt. Bấy giờ công chúa Thiên-Ninh sẽ tái chiếm chiến lũy Như-nguyệt. Còn chúng ta sẽ dàn ra không cho Tóng tái đổ bộ Như-nguyệt nữa.   
Ngô Ức y lệnh thi hành. Một đoàn chiến thuyền dàn ra tới mấy dặm, phất cờ, thúc trống, quân reo hò từ từ tiến về hướng Tây.   
Tín-Nghĩa vương với vương phi Lê Ngọc-Nam ngồi trên sàn một soái thuyền. Vương thấy vương phi luôn bồn chồn nhìn về hướng Tây thì hỏi:   
– Em có gì không yên tâm?   
– Em lo quá, nếu Như-nguyệt thất thủ thì Thanh-Thảo ắt lành ít dữ nhiều. Trong Hồng-hà ngũ long, thì Ngọc-Huệ đã hy sinh ở Ngọc-sơn rồi. Không lẽ trận này đến Thanh-Thảo?   
– Em có lo cũng vô ích thôi. Buổi họp ngày mùng một Tết, chúng ta đã khẳng định rằng trấn ở Như-nguyệt là cầm chắc cái chết trong tay. Giờ này e Thanh-Thảo đã hy sinh rồi cũng nên.   
Quân sĩ đã băng bó cho Đào Bật, dốc ngược đầu cho nước ra khỏi bụng Tu Kỷ, rồi giải tới trước mặt vương với vương phi. Tu Kỷ vẫn không khuất phục:   
– Vương phi! Đánh nhau dưới nước, thì vương phi thắng mỗ, chứ đánh nhau trên cạn thì mỗ nhất định thắng vương phi. Nghĩ lại, một đời Tu mỗ, anh hùng cái thế, mà bị bắt ở đây như thế này, thì cũng đáng tiếc thực.   
Vương phi Ngọc-Nam là người ôn nhu văn nhã bậc nhất trong Hồng-hà ngũ long. Nghe Tu Kỷ tỏ ý bất khuất, phi cười:   
-Tu tướng quân nói đúng. Bản lĩnh Tu tướng quân cao thâm hơn ta nhiều.   
Phương-Dược ngồi cạnh vương phi Ngọc-Nam, bà lên tiếng hỏi:   
– Tu tướng quân! Tướng quân có biết vương phi biệt hiệu là gì không?   
– ???!!!   
– Hồi niên thiếu vương phi cùng bốn người bạn nữa nổi danh là Hồng-hà ngũ long.   
– Thế ngũ long là những ai?   
– Hoàng-long là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Bạch-long là Nhu-mẫn, Đoan-duệ, Anh-văn công chúa Trần Ngọc-Huệ. Thanh-long là vương phi Trung-Thành vương nhũ danh Nguyễn-thị Trinh-Dung. Hồng-long là Hòa-huệ, Ninh-tĩnh, Ôn-văn công chúa Vũ Thanh-Thảo.   
Tu Kỷ thở dài:   
– Như vậy vương phi đây là Hắc-long?   
– Không, Huyền-long chứ không phải hắc. Này tướng quân! Tướng quân được võ lâm tướng sĩ, Tống đặt cho mỹ danh là Xích-ô có đúng thế không?   
Tu Kỷ kêu lên:   
– Ta bại là phải! Ta bại là phải! Hỡi ôi! Con quạ lửa mà nhảy xuống nước, đấu với rồng đen, thì kết quả đã thấy rõ rồi.   
Phương Dược hỏi Đào Bật:   
– Đào tướng quân! Nếu đánh nhau trên cạn, anh Dương Minh của chồng tôi thực không đỡ nổi ba chiêu của tướng quân. Nhưng tướng quân có biết biệt hiệu của anh Dương Minh là gì không?   
– ???!!!   
– Phu quân tôi là người đứng hàng thứ sáu trong Tây-hồ thất kiệt. Anh Dương Minh đứng hàng thứ nhì. Sau trận đột kích đêm Giao-thừa, nguyên soái Quách Quỳ gọi Tây-hồ thất kiệt là Giao-long thất quái. Phó nguyên soái Triệu Tiết gọi là Giao-chỉ thất long. Đào tướng quân có biệt hiệu là Trầm-hà cư sĩ phải không?   
– Đúng thế.   
– Trầm là con sông Trầm, nhưng cũng có nghĩa là chìm. Hà là sông, nhưng cũng có nghĩa là con tôm. Con tôm, mà gặp giao-long, thì sống sao nổi? Vậy tướng quân có muốn nói gì nữa không?   
– Bại tướng thì chỉ có chết mà thôi. Phu nhân giết ta đi cho rảnh.   
– Được! Lát nữa chúng ta sẽ đem hai người về Ngọc-sơn tế công chúa Trần Ngọc-Huệ với tướng quân Bùi Hoàng-Quan.   
Một con thuyền nhỏ áp mạn vào chiến hạm, rồi một người tóc bạc như cước, nhưng mặt đẹp vô cùng tung mình nhảy lên. Người đó là Trần Phụ-Quốc. Tín-Nghĩa vương với vương phi cung tay:   
– Đại sư bá.   
Đào Bật thấy Phụ-Quốc thì kêu lên:   
– Người! Người! Phải chăng người là đô đốc Tương-giang hồ Động-đình, sau làm Phụ-quốc thượng tướng quân tổng lĩnh thị vệ chăng?   
Phụ-Quốc không nhận ra Đào Bật, ông hỏi:   
– Dường như người có quen biết ta?   
– Tiểu nhân là Đào Bật, trước đây làm sư trưởng ngự lâm quân dưới quyền tướng quân.   
Lòng Phụ-Quốc nhũn ra, ông đưa mắt nhìn Tín-Nghĩa vương, mà không dám nói một câu. Hiểu ông bác thi sĩ nhiều tình cảm của mình hơn ai hết. Vương cung tay:   
– Việc Tu, Đào tướng quân xin để sư bá phát lạc.   
Phụ-Quốc nói với Tu, Đào bằng giọng ôn tồn của kẻ cả:   
– Hai tướng quân là những anh tài của đất Hoa-hạ, trí dũng có thừa. Hai chục năm qua, vào sinh ra tử biết bao phen, mong có chút công danh. Thế mà cho đến nay, cái tước hầu cũng chưa thấy đâu. Trong khi bọn thư sinh mặt trắng ngồi ở Biện-kinh gây chiến với lân bang, rồi bắt chư tướng lăn mình vào chỗ chết. Nếu như việc thành, thì Hy-Ninh cho là công của chúng. Còn thất bại, chúng đổ lên đầu chư tướng, rồi đem giết cả nhà. Hỡi ôi! Nam nhi đại trượng phu da ngựa bọc thây là truyện thường, nhưng đầu bị chém vì bại trận; thây mình, đầu mình; thây vợ, thây con... dĩ chí thây cha mẹ bị đem phơi ở chợ cho dân chúng coi. Nhà cửa, ruộng đất bị tịch thu thì thực là thảm thương.   
Phụ-Quốc bấu tay hai cái, dây trói hai người dứt rời, ông lại lấy bầu rượu bên hông đưa cho Tu, Đào:   
– Uống đi, rồi ta đưa vào bờ. Sau trận này, ví dù Quách Quỳ có chiếm được Đại-Việt, thì hai tướng quân cũng không thể được thăng quan tiến chức. Vậy từ nay, hai tướng quân nên cáo bệnh, chẳng nên xuất trận nữa, nhớ không?   
– Dạ.   
Bấy giờ là tháng giêng, tiết trời lạnh giá, mà hai người ở dưới nước khá lâu, rồi bị trói với quần áo ướt, người run lập cập. Bây giờ được rượu thì mừng chi siết, hai người vội đưa lên miệng uống hết sạch; rồi cung tay vái Phụ-Quốc, Tín-Nghĩa vương, vương phi, sau đó theo võ sĩ đội Giao-long xuống con thuyền nhỏ bơi vào bờ.   
**Ghi chú**,   
QTNC, TTCTGCK chép rằng: « Đào Bật, Tu Kỷ là hai tướng tài, thế mà sau khi bại trận, được giặc tha cho về, cáo ốm cho đến ngày lui quân ».   
   
 (Xin cáo lỗi, bạn CDDLT không "scan" được hình)

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 46**

Công cha, nghĩa mẹ

Tại căn cứ Nham-biền, Đại-Việt.   
Ngày 19 tháng giêng năm Đinh-Tỵ, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077)   
Trong khi trận Như-nguyệt, Vạn-xuân, Phú-lương diễn ra, thì hạm đội Bạch-đằng từ sông Lục-Nam tốc thẳng đến mỏm Nham-biền, rồi đổ quân lên.   
Đạo thủy quân hạm đội Bạch-đằng, của đô đốc Trần An có nhiệm vụ đánh trại phía Đông, do hàng tướng Lưu Báo với gần năm vạn quân khê động Tống trấn đóng. Tuy bị bất ngờ, nhưng khoảng cách từ bãi sông tới trại tới sáu dặm (3km), khi thấy quân Việt đỗ bộ, quyân Tống còn đủ thời giờ báo động, sẵn sàng nghinh chiến. Thủy quân Việt rất thiện chiến, nhưng quân số chỉ bằng một phần năm quân Tống, nên khi tới nơi, đô đốc Trần An cho dàn trận cách xa hơn dặm, rồi dùng Lôi-tiễn bắn vào. Sau hai loạt nã Lôi-tiễn, trại Tống bốc cháy khắp nơi. Bấy giờ thủy quân mới công phá doanh trại địch. Cuộc chiến diễn ra cực kỳ ác liệt.   
Ninh-viễn đại tướng quân, Dũng-Tâm hầu Tạ Duy với phu nhân Phương-Quế chỉ huy hiệu Vạn-tiệp đánh căn cứ Bắc Nham-biền. Trong căn cứ chỉ còn có năm chỉ huy tân-đằng-hải, cùng với thương binh, do một đô thống chỉ huy. Từ bãi sông đổ bộ đến căn cứ dài tới tám dặm. Khi quân Việt đổ bộ, Tống đã biết, chuẩn bị nghênh chiến. Quân tân-đằng-hải vốn không thiện chiến, thiếu phối hợp, lại chỉ bằng một phần tư hiệu Vạn-tiệp thì chống sao nổi? Quân Việt dàn ra, rồi đánh vào trại. Cuộc chiến không đầy hai khắc (30 phút) thì quân Việt đã tràn ngập. Hầu hết tân-đằng-hải đầu hàng.   
Lập tức Tạ Duy sai chim ưng báo cho Trung-Thành vương biết. Không đầy nửa khắc sau, hầu được lệnh vương giúp thủy quân đánh trại Đông. Hiệu Vạn-tiệp reo lên, rồi tiến về phía Đông. Hai khắc sau hai đạo Vạn-tiệp, thủy quân bắt tay được với nhau.   
Tạ Duy hỏi đô đốc Trần An:   
– Đô đốc! Tình hình ra sao?   
– Chúng chống trả mãnh liệt. Vì quân số mình ít, quân chúng đông mà thủ, nên tôi chỉ mới cho nã Lôi-tiễn mà thôi. Giặc cùng chớ đánh. Vậy chúng ta dọa cho chúng bỏ chạy, rồi đuổi theo tiêu diệt thì hay hơn. Bây giờ tôi đánh vào mặt Đông, tướng quân đánh mặt Bắc. Mặt Nam thì trại Tống bị hiệu Thần-điện đánh úp rồi. Vậy ta để hở mặt Tây cho chúng chạy.   
Tạ Duy đồng ý. Hầu cho dàn quân đánh vào mặt Bắc. Còn phu nhân Phương-Quế chi huy Lôi-tiễn nã vào trại Tống. Hai đạo quân cùng nã Lôi-tiễn trong nửa giờ, thì toàn thể trại Tống biến thành một biển lửa. Bấy giờ cả hai mặt Đông, Bắc cùng đánh vào. Quân phòng thủ chống trả được hơn khắc, thì trại bị tràn ngập. Số đông quân Tống đầu hàng.   
Lưu Báo đã biết chiến thhuật của Thiên-tử binh là không bao giờ mạo hiểm truy kích địch. Vì vậy y cho đội cung thủ đi đoạn hậu, còn tiền quân rút chạy về phía Như-nguyệt.   
Bộ chỉ huy của Trung-Thành vương đi theo hiệu Thần Điện của Tuyên-vũ đại tướng quân Tín-Tâm hầu Triệu Thu với phu nhân Phương-Liễu, đánh trại Nam Nham-biền. Trại này do chính binh Tống trấn đóng. Nhưng chính binh đã xuất trận hết, trong trại chỉ còn bảo binh, thương binh, do tướng Giới-Định chỉ huy. Vì vậy khi thấy hiệu Thần-điện vừa dàn ra ngoài trại, đánh trống, rồi dùng Thần-nỏ nã Lôi-tiễn vào, thì bảo binh bỏ chạy. Thế là trại vỡ. Vương lệnh cho Triệu Thu đánh vào trại trung ương, nơi đặt tổng hành doanh, chứa lương của Tu Kỷ. Hiệu Thần-điên reo lên, rồi tiến về trung ương. Trại trung ương trống trơn, chỉ còn lại hơn năm trăm thương binh.   
Tín-Tâm hầu Triệu Thu vừa chiếm được trại trung ương, còn đang kiểm kê kho đụn, thì Trung-Thành vương với vương phi tới. Hầu tường trình tự sự. Đúng lúc đó vương nhận được báo cáo của đô đốc Trần An, Ninh-viễn đại tướng quân Tạ Duy rằng đã chiếm xong căn cứ phía Đông. Bọn Lưu Báo, Giới Định rút chạy về phía Như-nguyệt.   
Vương ra lệnh cho Triệu Thu:   
– Em cùng Phương-Liễu khẩn đem Thần-nỏ, với bản bộ quân mã đuổi theo ngay, đừng cho chúng chạy thoát về Như-nguyệt. Ta tăng viện cho hai em hai cặp vợ chồng Lý Lục, Lý Thất, vì võ công Giới Định rất cao.   
Hầu tuân lệnh điểm binh lên đường liền. Đuổi không đầy hai khắc, thì đã thấy tàn quân Tống đang chạy phía trước. Lưu Báo biết có chạy, cũng khó thoát thân. Y cho dàn quân ra ở chân núi, sẵn sàng nghênh chiến. Quân số của y còn ước hơn vạn, đông hơn hiệu Thần-điện nhiều.   
Hầu nói với phu nhân:   
– Em với Mai-Lục, Mai-Thất đánh vào bên trái; còn anh với Lý Lục, Lý Thất đánh vào bên phải.   
Hiệu Thần-điện xung vào trận. Quân Tống tuy vừa bại trận, nhưng bây giờ lâm thế cùng đường, bắt buộc phải tử chiến. Hai bên giao tranh ác liệt. Quân Tống dựa lưng vào núi, nấp sau những phiến đá dùng cung tên chống lại, thành ra Thần-nỏ hóa vô dụng. Sau hơn hai khắc giao tranh, thì hàng ngũ Tống bắt đầu rối loạn. Cánh trái của Phương-Đơn đã chiếm được một phần sườn núi. Cuộc đánh cận chiến bắt đầu.   
Giữa lúc đó, có tiếng ngựa hí, tiếng quân reo. Triệu Thu nhìn lại phía sau: Xa xa, một đoàn kị binh Tống dàn ra đang phi tới như bay. Phía trước thì quân của Lưu Báo, phía sau thì kị binh. Hầu hô lớn:   
– Phải thanh toán bộ binh, chiếm sườn núi, bằng không thì kị binh tới sẽ nguy lắm.   
Quân Việt tấn công ào ạt, nhưng kị binh tới nhanh quá. Hầu cầm cờ biến thế trận: Hiệu Thần-điện chia làm hai, quay lưng vào nhau chiến đấu. Phu nhân đánh quân Lưu Báo, còn hầu chống với kị binh.   
Chân núi là khu đất bằng, kị binh dàn ra xung vào trận mạnh như thác đổ. Lập tức Thần-nỏ tác xạ. Nhưng kị binh phi đến gần tầm sát hại của Thấn-nỏ, rồi quay đầu phi ngược trở lại. Cứ như thế, sau hai loạt tên bắn vô ích, đến lần thứ ba thì kị binh Tống ào ạt chọc sâu vào phòng tuyến Việt phóng lao, bắn tên, tấn công thực sự. Hiệu Thần-điện vẫn can trương quay lưng vào nhau chiến đấu.   
Hiệu Thần-điện trước đã đánh trại Nam, trại trung ương, rồi giao chiến với bộ binh Lưu Báo, sức giảm phân nửa, tên gần cạn. Bây giờ phải chống nhau với đội kị binh thiện chiến bậc nhất của Tống, nên sau hai đợt xung phong của kị binh, phòng tuyến bị cắt làm ba. Triệu Thu ra lệnh cho quân rút lên núi, tử chiến với bộ binh Tống, tránh mũi nhọn của kị binh.   
Quân kị lại ào ạt xung phong, tên bắn như mưa, một mũi tên trúng giữa bụng hầu. Tuy đau thấm tâm can, nhưng sợ binh sĩ trông thấy, hầu rút kiếm cắt đứt đuôi tên, rồi xé vạt áo buộc bụng lại, sau đó tiếp tục đứng chỉ huy quân. Nhờ Lý Lục, Lý Thất võ công cao cường đứng đầu hàng quân chống với kị binh, nên hàng ngũ chưa đến nỗi loạn.   
Nhìn lại phía trận của phu nhân, bất giác hầu kinh hãi rụng rời, vì phu nhân đang giao chiến với Lưu Báo, đầu tóc rũ rượi, có vẻ yếu thế lắm rồi. Mai-Lục đấu với Giới Định ngang tay. Còn Mai-Thất đang thay thế phu nhân chỉ huy quân chống trả.   
Trong lúc quân Việt đang chiến đấu tuyệt vọng, thì bỗng kị binh Tống reo lên rồi rút chạy về phía Tây. Hầu kinh ngạc nghiến răng chịu đau quan sát: Từ phía Đông, hiệu binh Đằng-hải đang tiến đến như gió, bên trái Trần Ninh, Ngọc-Hương, bên phải Lý Ngũ, Mai Ngũ; Thần-nỏ chỉ bắn hai loạt, khiến mấy trăm kị mã ngã ngựa.   
Một thiếu phụ cực kỳ xinh đẹp tung người khỏi mình ngựa tiến về sườn núi. Chỉ nhấp nhô mấy cái, bà đã tới chỗ Phương-Liễu đang giao tranh với Lưu Báo. Bà rút kiếm đưa vào ngực y, y lộn người ra sau tránh, nhưng bà đã tung người theo, kiếm chặt y làm hai khúc. Thiếu phụ thấy Phương-Liễu đang ôm ngực thở hổn hển, bà hỏi:   
– Có sao không em?   
Phương-Liễu nhìn lại: Người cứu mình là vương phi Trinh Dung. Bà thở khò khè:   
– Em bị trúng tên vào ngực trái, đã cắt chuôi.   
Vương phi vội bồng Phương-Liễu lên, đưa lại chỗ Triệu Thu. Hầu ngồi dựa lưng vào phiến đá, cho Trần Ninh băng bó. Hầu hỏi phu nhân:   
– Em! Có sao không?   
– Em bị trúng hai mũi tên, một vào ngực trái, một vào bụng. Em cắt tên... máu ra nhiều... lại phải đấu với Lưu..ưu..ưu.   
Đến đó phu nhân nghẹo đầu sang một bên. Hầu thét lên:  
– Liễu! Liễu sao rồi?   
Đến đó hầu giật lên mấy cái, rồi ngả đầu vào lòng phu nhân. Người ngoài đứng xa tưởng rằng đó là cặp tình nhân trẻ đang âu yếm nhau, đâu ngờ, họ đã cùng nhau ra đi, để về với thế giới vua Hùng, vua Trưng, trường thọ với non sông.   
Về phía Mai-Lục đấu với Giới Định ngang tay. Định Thấy trận tuyến bên mình tan vỡ, y đâm đại một bát-xà-mâu rồi tung người lên cao chạy khỏi vòng vây. Nhưng khi y vừa đáp xuống, thì một thanh kiếm đưa vào cổ y, rồi có tiếng trong trẻo ra lệnh:   
– Buông vũ khí đầu hàng, bằng không ta nhả kình lực.   
Giới Định nhìn lại, thì ra Mai-Thất. Y chưa kịp phản ứng, thì Mai-Lục đã điểm vào huyệt Đại-chùy của y. Y tê liệt ngã xuống. Quân Việt trói y lại.   
**Ghi chú** ,   
Tuyên-vũ đại tướng quân Tín-Tâm hầu Triệu Thu tuẫn quốc năm 26 tuổi, phu nhân Phàn Phương-Liễu tuẫn quốc năm 25 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công phong cho hầu tước Anh-văn, Tuyên-vũ đại vương, phu nhân được phong Trang-Ninh quận chúa, truyền xây đền thờ. Trải qua biết bao lớp sóng phế hưng, cho đến nay (1995) sau 918 năm, đền thờ ngài vẫn còn tại xã Cung-nhượng, tổng Thọ-xương, phủ Lạng-giang, tỉnh Bắc-giang, nay là Hà-bắc. Độc giả muốn thâm cứu thêm về tiểu sử ngài, xin xem bài tựa, NQSH quyển 1, mục 7.2.3.  
Trời đã về chiều.   
Sau khi kiểm điểm lại nhân mã, tù binh; Trung-Thành vương cử đô thống Lý Lục, với phu nhân là Mai Lục thay thế Triệu Thu chỉ huy hiệu Thần-điện. Vương truyền lệnh cho hiệu Đằng-hải, Thần-điện dựa lưng vào chân núi đóng trại, rồi sai giải Giới Định lên. Quân vừa dẫn Giới Định vào, vương thân cởi trói cho y, rồi mời ngồi. Mặt Giới Định lạnh như tiền, y thản nhiên ngồi, không nói không rằng. Vương rót rượu, đem giò, chả, nem mời y:   
– Giới tướng quân là tinh hoa của tộc Hán, võ công cao, văn chương nức tiếng Tây thùy. Tôi ở mãi miền thấp nhiệt này, mà cũng nghe danh Tương-giang túy khách.   
Giới Định là một tướng võ, nhưng cũng như Trương Thế-Cự, y là một thi nhân có danh đương thời, với biệt hiệu là Tương-giang túy-khach. Bây giờ dù bị cầm tù, dù đối diện với tướng Đại-Việt, nhưng thấy kẻ đối đầu tỏ vẻ hâm mộ văn chương của mình, y cố giữ cái phong nhã:   
– Đa tạ vương gia quá khen, Giới này thực xấu hổ. Vương gia khen tiểu tướng có võ công cao, mà lại bị bại về tay một thiếu nữ Việt. Còn văn chương nức tiếng, thì thực Giới không dám nhận. Này, không biết vương gia đã đọc những áng văn nào của tiểu tướng?   
Miệng nói, y tiếp chung rượu từ tay Trung-Thành vương uống cạn, tay cầm đũa gắp nem (chả giò) ăn.   
– Kiến văn của tôi hủ lậu lắm, sở dĩ tôi được nghe danh Tương-giang túy-khách là do một lần đứng hầu mẫu thân với cậu mợ út của tôi. Trong câu chuyện, cậu mợ không ngớt khen từ của tướng quân rằng : « Bảo rằng hùng tráng, thì cũng thực hùng tráng; bảo rằng tươi như hoa, như cỏ Xuân, thì cũng thực tươi ». Mợ út cứ khen bài « Túy ngọa Hy-hà »( Uống say nằm bên bờ sông Hy-hà) với bài « Điểu minh Xuân dạ » (Chim hót đêm Xuân), thì chỉ có thơ của Ngụy Võ-đế (Tào Tháo) là hơn được mà thôi.   
**Ghi chú**,   
Giới Định người đất Trường-sa, sinh giờ Tý ngày 29 tháng 9 năm Giáp-Tuất, nhằm niên hiệu Cảnh-hựu nguyên niên đời vua Tống Nhân-tông (1034), tự là Minh-Đạo, hiệu là Tương-giang túy khách. Thi tiến sĩ bị trượt, bỏ văn theo võ. Sau nhiều lần lập chiến công ở Tây-thùy lên tới chức đô-thống, rồi Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân. Trong khi theo Quách Qùy sang đánh Đại-Việt, bị bắt ở trận ngã ba sông Thương, sông Lục-Nam. Sau chiến tranh, Giới xin ở lại Thăng-long dạy học. Trong thời gian này, Giới kết hôn với một thôn nữ tên Bùi-thị Như-Phương, sinh được hai con trai. Niên hiệu Nguyên-hữu thứ tám đời vua Tống Triết Tông, nhằm niên hiệu Hội-phong thứ nhì đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt, Giới 60 tuổi (1093), dẫn vợ con hồi hương. Tác phẩm để lại có thi tập Tương-giang túy khách cảo lục, gồm 35 bài từ, 59 bài thơ. Thi tập này được hội Văn-học Trường-sa tái bản năm 1988. Năm 1990, tôi có dịp tiếp xúc với danh ca Giới Thu-Hoa, hậu duệ của Giới Định tại Nhạc-dương lâu bên bờ hồ Động-đình, nhờ đó tôi được đọc gia phả họ Giới. Kể từ Giới Định tới Thu-Hoa trải 33 đời.  
Giới Định kinh ngạc:   
– Không biết cữu phụ, cữu mẫu của vương gia là ai?   
Trung-Thành vương lấy thanh trủy thủ mà Mai-Lục tịch thu được trên người Giới Định ra trao tận tay y:   
– Là người đã ban thưởng cho tướng quân thanh trủy thủ này.   
Giới Định bật người dậy:   
– Thì ra vương gia là cháu Kinh-Nam vương. Hèn gì quân Giới Định này bị tan, thân Giới Định này bị bắt thì cũng là sự thường thôi.   
Trung-Thành vương nói:   
– Trước khi ra trận, cậu út tôi có dạy: Binh tướng Tống đều là thủ hạ cũ của cậu mợ. Chẳng may Hy-Ninh hoàng đế tin dùng ma pháp của tên cẩu nho Vương An-Thạch, mà bị đẩy vào vòng chiến với Đại-Việt. Vậy khi ra trận, tuyệt đối tránh chém giết. Nếu bắt được tù binh thì phải đối xử tử tế, rồi đưa về Thiên-trường cho cậu mợ nuôi. Đợi hết chiến tranh, cậu mợ sẽ đưa về Tống, như vậy bọn mặt dơi tai chuột không dám kết tội rồi giết cả nhà như tù binh thời vua Thái-tông bị bắt ở Chi-lăng, Bạch-đằng.   
Giới Định chắp tay hướng Trung-Thành vương vái ba vái:   
– Đa tạ Kinh-Nam vương, đa tạ Thái Công-chúa, đa tạ vương gia.   
Chợt thấy Mai-Lục, Mai-Thất đứng hầu sau vương phi Trinh Dung, Giới Định hỏi:   
– Giới này bị bại về tay hai tiểu cô nương mà trong lòng còn ấm ức. Cứ như con mắt của Giới này, thì nhị vị cô nương chưa quá cái tuổi đôi mươi, mà sao công lực lại cao thâm đến như thế?   
Vương phi Trinh-Dung đáp bằng giọng cực kỳ ôn nhu:   
– Để tôi giới thiệu với Giới tướng quân, hai nữ tướng này khuê danh là Mai Lục, Mai Thất...   
Giới Định bật lên tiếng than:   
– Hỡi ơi! Tiểu tướng đã bại về tay hai trong Thập-bát Kim-cương, ái đồ của Mộc-tồn hòa thượng thì không ân hận gì nữa.   
Sau khi khoản đãi Giới Định cùng một số tướng sĩ bị bắt, Trung-Thành vương truyền đem tất cả tù binh chở về Thiên-trường trao cho Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu.   
Vương phi Trinh-Dung bàn:   
– Triệu Thu, Phương-Liễu tuẫn quốc, em đề nghị cho Lý Lục, Mai Lục thay thế chỉ huy hiệu Thần-điện. Tinh thần binh tướng hiệu này đang giao động. Vậy ta nên cho hiệu này về trấn chiến lũy Vạn-Xuân, đem hiệu Long-dực đến đây thay thế.   
– Được. Để anh viết thư cho Chiêu-Văn, báo tình hình.   
Chiều hôm sau, tức ngày 20 tháng giêng, Dương Minh, Phương-Cúc, cùng hiệu Long-dực tới. Trung-Thành vương cử Lý Thất, Mai-Thất làm phó thống lĩnh cho Dương Minh, Phương-Cúc.   
Vương ra lệnh:   
– Chim ưng của Khu-mật viện báo cho biết, chiến tuyến Như-nnguyệt bị vỡ. Vậy chúng ta phải tiến thực mau, uy hiếp hậu cứ Như-nguyệt của Tống, bằng không Thăng-long nguy mất. Ta đã cho hạm đội Bạch-đằng chở hiệu Vạn-tiệp theo sông Cầu đi sau hạm đội Thần-phù giả tiến về Như-nguyệt. Vậy bây giờ hiệu Đằng-hải đi làm tiền đội, hiệu Long-dực đi làm hậu đội tiến về Như-nguyệt. Khi còn cách Như-nguyệt năm chục dặm, ta đóng quân lại để uy hiếp hậu cứ Quách Qùy, bắt y phải rút quân từ chiến lũy Như-nguyệt về. Như vậy công chúa Thiên-Ninh mới có thể tái chiếm chiến lũy.   
Quân tướng rầm rập, rầm rập lên đường.   
Tại phía Nam chiến lũy Như-nguyệt, Đại-Viêt.   
Đúng lúc đó (19 tháng giêng), Quách Quỳ vừa chiếm được chiến lũy Như-nguyệt. Tuy vượt qua song, nhưng tất cả 30 đạo binh triều đều bị tổn thất nặng, duy kị binh thì tinh lực còn nguyên.   
Quách Quỳ họp chư tướng lại ban lệnh:   
– Giặc mới bị thua, nhân lúc chúng bàng hoàng, ta ở thế thắng như chẻ tre, đánh như sét nổ, khiến chúng không kịp trở tay. Từ đây về Thăng-long toàn đồng bằng, vậy chư tướng có ý kiến gì?   
Triệu Tiết thấy Quách Quỳ thành công, y dọa già:   
– Tuy chỉ có quãng đường năm mươi dặm, nhưng không phải dễ dàng đâu. Đường Như-nguyệt, Thăng-long có ba khúc, ta phải thanh toán từng khúc một. Khúc thứ nhất, Như-Nguyệt tới rừng tre, hai bên đường có mười tám xã. Khúc thứ nhì từ rừng tre đến Cổ-pháp nơi có lăng tẩm triều Lý là vòng đai phòng thủ Thăng-long. Giao-chỉ có trọng binh tại đây; khúc này có tới hai mươi bốn xã. Khúc cuối cùng từ Cổ-pháp tới Thăng-long cũng có trọng binh với ba mươi sáu xã.   
Quỳ vui mừng:   
– Hay! Ta cho quân vào xã bắt hoàng nam làm dân phu, lấy lương cho binh sĩ ăn.   
Tiết cười, mỉa mai Quách Quỳ dốt nát:   
– Xã ở vùng đồng bằng đều bao bọc bởi một lũy sống, dầy tới ba bốn trượng, muốn chặt lũy mà vào, e tốn công, tốn sức không ít. Xã thông với bên ngoài bằng hai tới năm cổng, với những con đường nhỏ nằm giữa ruộng lầy lội. Mỗi xã đều tổ chức thành một chiến lũy, tại các cổng đều có hệ thống phòng thủ, do hoàng nam, hoàng nữ trấn giữ. Bọn này được huấn luyện võ nghệ, xung phong, hãm trận rất công phu. Lương thảo của quân Giao-chỉ đều do các xã cất giữ. Ta muốn có phu, có dân phu để khuân vác; muốn có gạo thịt, tôm cá, rau dậu cho quân ăn; muốn có cỏ non cho ngựa... thì bằng mọi giá phải đánh chiếm mười tám xã trước đã.   
Gì mà Quỳ không hiểu ý Triệu Tiết. Y giận cành hông, nhưng phải nuốt hận ban lệnh cho Vũ-kị thượng tướng quân Trương Thế-Cự:   
– Thiết kỵ là sức mạnh vô địch, Trương tướng quân cứ thẳng tiến về Thăng-long, bỏ lại tất cả các đồn ải dọc đường. Các đồn ải tôi sẽ cho bộ binh tiến đánh cùng một lúc. Còn các xã thì ta dùng các chỉ huy tân-đằng-hải đánh. Nội chiều hôm nay, kị binh phải tới Thăng-long. Ngay khi tới nơi, cho thiết kị đi đi, lại lại quanh thành dương oai diễu võ làm cho vua tôi Giao-chỉ sợ hãi. Đêm thì dùng mã não, hoàng thạch bắn vào đốt nhà, dinh thự. Nhưng phải đợi bộ binh tới rồi mới đánh thành.   
Trương Thế-Cự hỏi:   
– Ví thử Càn-Đức, Yến-Loan, Thường-Kiệt đầu hàng hay bỏ chạy thì tôi phải phản ứng ra sao ?   
– Trường hợp chúng đầu hàng, thì một mặt tướng quân nhập thành, trấn các cửa, rồi sai sứ khẩn báo cho tôi biết. Còn như chúng bỏ chạy, thì bằng mọi giá phải đuổi đến cùng.   
Quỳ nhấn mạnh:   
– Trong khi kỵ binh vượt đường về Thăng-long, thì ta dùng quân tân-đằng-hải giải quyết các xã dọc đường. Trong mỗi xã, số hoàng nam cao nhất là ba chục, đến một trăm. Mỗi chỉ huy tân-đằng-hải của ta có tới năm trăm người. Mỗi xã ta dùng hai chỉ huy đến bao vây, rồi gọi loa chiêu dụ. Chiêu dụ không xong thì đánh chiếm.   
Quỳ gọi Triệu Tiết:   
– Tôi phối trí tại Nam ngạn Như-nguyệt sáu đạo binh tinh nhuệ nhất, chưa bị tổn thất, đó là các đạo 10, 11, 12, 13, 14, 15 và ba mươi sáu chỉ huy tân-đằng-hải. Tướng quân cùng các tướng Diêu Tự, Bình Viễn, Vương Tiến dùng binh triều giữ Nam ngạn sông Như-nguyệt, dùng tân-đằng-hải tiến đánh các xã hai bên đường từ đây tới rừng tre. Đánh xong, bắt hết hoàng nam hoàng nữ xung làm dân phu.   
Quỳ gọi ba tướng Miêu Lý, Lưu Mân, Đặng Trung:   
– Phía sau rừng tre là châu Cổ-pháp, có lăng tẩm của triều Lý. Chắc chắn bọn Giao-chỉ sẽ cho những cao thủ bậc nhất thủ tại đây đánh cảm tử. Trong tất cả chư tướng Nam chinh, thì ba vị có võ công cao nhất, vậy ba vị hãy đem quân đi sau đạo kị binh. Trước chiếm Cổ-pháp để uy hiếp Càn Đức, sau đó tiến về Thăng-long.   
Miêu Lý đặt vấn đề:   
– Trong trận đánh vừa rồi, ba mươi đạo quân triều đều hao hụt quá nửa. Vậy bây giờ đem đạo quân nào đi?   
– Tôi đã kiểm điểm rồi. Chín đạo binh bị hao nhưng tinh lực chưa đến nỗi kiệt quệ. Vậy các vị hãy đem bảo binh bổ xung sáu đạo 4, 5, 6, 7, 8, 9, rồi lên đường ngay.   
Miêu Lý, Lưu Mân, Đặng Trung lĩnh mệnh.   
Triệu Tiết hỏi:   
– Trong ba người, ai làm chúa tướng?   
Quỳ chỉ Miêu Lý:   
– Miêu tướng quân có đẳng trật cao nhất. Vậy Miêu tướng quân làm chúa tướng.   
Quỳ vẫn để nguyên tổng hành doanh ở Bắc-ngạn sông Như-nguyệt, ý định chờ tin tức hai cánh Phú-lương, Nham-biền rồi mới cho sang sông.   
Trương Thế-Cự xua kị binh ruổi trên con đường cái quan hướng về Thăng-long.   
Cự là một tướng kị binh tài kiêm văn võ, ưu tú nhất của Tống. Cách đây hai mươi năm, khi mới nhập ngũ, với tuổi mười chín; nhờ võ công cao cường, lại có học thức, y được Kinh-Nam vương trọng dụng. Sau thời gian huấn luyện ở trường kị binh, vương cho y giữ chức lượng trưởng (coi 25 kị binh) và chú ý nâng đỡ. Nhờ những chiến công hiển hách trong các trận đánh với Tây-Hạ, Bắc-Liêu, y được thăng chức liên tiếp, dần dần tới Vũ-kị thượng tướng quân, tước tới Vũ-Dương hầu (Tương đương với ngày nay là tư lệnh kị binh).   
Trong thời gian ở Tây-thùy, mỗi khi nghe thấy một võ lâm đồng đạo bị kết tử hình, tù đầy, lập tức Cự thượng biểu xin ân xá tội nhân, trao họ cho Cự, để đánh giặc lập công. Hóa cho nên, cạnh Cự, lúc nào cũng có hàng trăm cao thủ võ lâm đi theo. Tuy vậy đám võ sĩ này mới chỉ có những cao thủ bậc nhất, toàn loại đầu trộm đuôi cướp, chứ loại thượng thừa thì không có. Lúc quân lên đường, Cự năn nỉ Quách Quỳ cho một cao thủ thật uy tín, vào hàng đại tôn sư để chỉ huy bọn này. Quỳ sai đại sư Pháp-Tuệ thủ tọa Đạt-Ma chùa Thiếu-lâm đường đi theo Cự, nhưng dặn kỹ chỉ xuất hiện trong trường hợp bất khả kháng.   
Tuy là tướng võ, nhưng Cự bị ảnh hưởng của Kinh-Nam vương, nên luôn luôn tỏ ra ôn nhu, văn nhã. Trong thời gian ruổi ngựa ở biên thùy, y sáng tác được rất nhiều bài từ chứa đựng tình cảm dào dạt, bi hùng của một người yêu nước. Đầu thời Nam-Tống, thời Thiệu-Hưng, nhà vua cho sưu tầm, in thành tập, mang tên Hy-giang túy ngoạ. Hy-giang hay Hy-hà là con sông lớn thuộc Tây-Hạ, sát với Tống. Đây là vùng đất mà Tống Thần-tông khởi khai chiến với Tây-hạ, sai Kinh-Nam vương đánh chiếm. Túy là say, ngọa là nằm. Ý lấy trong thơ Đường « Túy ngoạ sa trường quân mạc vấn. Do lai chinh chiến kỷ nhân hồi ». Nghĩa là « Say nằm bãi cát hỏi chi? Xưa nay chiến trận mấy khi trở về ».   
Trương Thế-Cự cùng đoàn kị mã phi được hơn mười dặm, Nguyễn Dư chỉ về hướng Nam nói với y:   
– Phía trước, chỗ có nhiều nhà trắng, ngói đỏ là làng Đình-bảng, thang mộc ấp của triều Lý, có lăng tẩm ba đời vua Lý. Nếu chiếm được Đình-bảng, quật mồ các vua Lý lên, thì từ trong triều tới ngoài trấn đều rúng động.   
Cự lắc đầu:   
– Đem binh sang cướp nước ta là bọn Lý Nhật-Tông, Lê-thị Yến-Loan, Lý Thường-Kiệt, Tôn Đản. Ta cần tới Thăng-long bắt chúng đem về cho triều đình trị tội; chứ ông bà, cha mẹ chúng không liên hệ gì. Vậy ta chỉ chiếm Đình-bảng, để uy hiếp triều Lý, chứ nhất định không đụng đến nơi an nghỉ của người quá cố. Nếu ta quật mồ tổ tiên họ Lý thì chẳng hóa ra ta là bọn tà ma, bọn thú vật sao?   
Cự đưa mắt nhìn phía trước, tay mở tấm bản đồ vẽ bằng lụa: Chỉ cần qua khu rừng tre nữa là tới Đình-bảng. Sau Đình-bảng, một khắc (14 phút) sức ngựa sẽ tới Thăng-long.   
Y truyền lệnh cho đạo kị mã chậm gót lại, rồi sai một đội tiền phong đi trước thám sát. Lát sau viên đội trưởng trở lại báo: Trong rừng tre, có nhiều đường thông qua rất rộng. Xe ngựa có thể đi hàng ba.   
Cự truyền cho sư kị đệ nhất tiến trước. Sư đệ nhất rầm rộ vượt qua rừng như sóng vỡ bờ thực dễ dàng, không một bóng người, không một ụ đất cản trở. Viên sư trưởng sai thám mã trở lại báo tin. Cự hạ lệnh: Tiếp tục tiến về Thăng-long.   
Sau khi ban lệnh, Cự mừng run lên:   
– Biết bao nhiêu tâm huyết của triều đình, của trăm vạn quân, chỉ còn một khắc sức ngựa nữa là tới ổ giặc.   
Cự lên ngựa, dẫn đầu sư đệ nhị vượt rừng, sai sư đệ tam đi đoạn hậu. Cự ra roi cho ngựa chạy bon bon qua cánh đồng lúa non, tới rừng tre. Trong rừng toàn loại tre già, sắc vàng cao vút từng mây. Đường đi bằng phẳng, rộng rãi. Cứ mỗi lần gặp những con đường nhỏ cắt ngang, Cự dừng ngựa quan sát thực kỹ, khi biết chắc không có dấu vết phục binh; y mới tiếp tục cất vó.   
Tới khoảng giữa rừng, thì phía trước có con đường lớn theo hướng Đông-Tây cắt ngang con đường Nam-Bắc mà Cự đang đi.   
Thình lình có ba con trâu lồng, trên lưng mỗi con đó một người cỡi. Một trong ba người cầm tù và thôi tu tu... chạy theo con đường Đông-Tây, vọt qua ngã tư, rồi biến mất. Cự ra roi cho ngựa xẹt tới, nhìn theo ba con trâu, thì chỉ thấy con đường xa thẳm, hai bên đường đầy hoa Xuân, cỏ mướt xanh. Còn trâu thì đã biến mất.   
Biết rằng ba con trâu đã rẽ vào con lộ nào đó, Cự ra lệnh dừng quân, rồi truyền một tên đội trưởng dẫn mười kị binh, truy tầm tung tích. Sư kị đệ tam cũng vừa đến. Quân ùn lại trong rừng.   
Cự chột dạ nghĩ thầm:   
– Trong binh pháp, kị binh sợ nhất là gặp đồng lầy, và rừng rậm. Ta không nên ở đây lâu.   
Tuy vậy, thấy sư đệ nhất đã vượt qua vô sự, y tự tin một phần nào. Hai sư đệ nhị, đệ tam dàn thành hàng dài bốn dặm, đang dừng vó, lỏng buông tay khấu, cho ngựa gặm cỏ non bên đường.   
Cự nghĩ thầm:   
– Suốt thời gian qua, ở Bắc-ngạn có bao nhiêu cỏ tươi, ngựa ăn hết rồi; hơn mười ngày nay, ngựa ăn toàn cỏ khô. Nay gặp cỏ xanh non thế kia, chiến mã ăn vào chắc dễ chịu lắm.   
Đội thám thính đi khoảng hai dặm, thì dường như thấy điều gì kỳ lạ, nên rẽ vào con đường bên phải mất hút.   
Hơn khắc sau, không thấy đội thám thính trở về, Cự lại sai một đội nữa đi tìm. Nhưng cũng như đội trước, không thấy đội thứ nhì trở về. Sốt ruột, Cự thân dẫn trăm kị binh đi tìm hai đội trước.   
Khi đến chỗ rẽ, y dừng ngựa lại quan sát: Trước mặt y, con đường nhỏ sâu hun hút, không một bóng người. Sợ bị trúng phục binh, Cự quay ngựa trở về chờ đợi.   
Khoảng hai khắc sau (30 phút ngày nay) hai đội thám thính đầu tiên bị mất tích bây giờ xuất hiện ở phía Nam, đang phi như bay trở về, ngược chiều với sư kị đệ nhị. Viên sư trưởng phất cờ ra lệnh cho chúng đi chậm lại. Hai đội thám thính như không thấy hiệu lệnh của chủ tướng, vẫn phi nước đại.   
Viên sư trưởng cảm thấy có gì bất tường, y quát lên:   
– Cản lại!   
Một đội đao thủ dàn ngang qua đường. Hơn hai chục con ngựa thấy bị cản trở, chúng hí lên inh ỏi, hai vó trước cất cao lên, hất hai mươi hai kị mã xuống đất. Lạ thay, đám kị mã đều nằm đứ đừ, bất động.   
Bấy giờ viên sư trưởng mới nhận ra, đó không phải là lính của y, mà chỉ là những bộ quân phục mặc vào hình nộm. Như vậy hai đội kị mã thám sát lành ít dữ nhiều.   
Trương Thế-Cự đã nghe thuật về những trận đột kích, những mưu kế vô cùng tận của mười hai đại tướng trẻ Đại-việt trong các trận đụng độ ở Bắc-cương; lại cũng thấy lối đánh táo bạo trong lần đột kích đêm giao-thừa; rồi lối đánh thí mạng, khiến Tống phải đổi mười mạng lấy một mạng trong trận đánh chiến lũy Như-nguyệt. Bây giờ, y là người trong cuộc, bị trúng kế. Nhưng y không biết đối thủ là ai? Định làm gì? Muốn gì?   
Từ phía Nam, một chiếc xe bốn ngựa khoan thai đi tới. Người đánh xe là một thiếu nữ trang phục quận chúa của Tống, áo tím, xiêm trắng; khăn, dây lưng mầu xanh lá cây. Thiếu nữ tuổi khoảng mười lăm mười sáu, đôi mắt đen lay láy, sáng long lanh, hợp với khuôn mặt thực khả ái. Ngồi giữa xe là một thiếu nữ, rất khó đoán tuổi, mặc áo vàng, quần đen, khăn choàng cổ, dây lưng mầu hồng. Phía sau ghế của thiếu nữ áo vàng có sáu thiếu nữ nữa đều mặc áo tím, quần đen; khăn, dây lưng xanh như thiếu nữ đánh xe. Sáu thiếu nữ xử dụng sáu nhạc khí, đang tấu một bản nhạc êm dịu, dìu dặt, nhẹ nhàng. Cự nhận ra đó là bản nhạc ở vùng Trường-sa, hồ Động-đình, chứ không phải nhạc Việt.   
Trương Thế-Cự nghĩ rất nhanh:   
– Bọn con gái này là ai, đi ngược chiều với sư một kị, mà sao không bị cản trở? Chúng là con gái, mà dám ruổi xe đi giữa trận tuyến, ắt không phải là bọn tầm thường. Có lẽ chúng mới từ trong rừng ra làm trò ma, trò quỷ gì đây?  
Y sai quân cản lại, rồi hỏi:   
– Các người là ai?   
Thiếu nữ đánh xe cười rất tươi:   
– Ta ấy à? Ta họ Trần-Triệu, tiểu danh Minh-Thúy. Còn người, có phải người là Vũ-kị thượng tướng quân, Vũ-Dương hầu không?   
Thấy một cô gái dáng dấp ngây thơ, nói tiếng Biện-kinh rất rõ ràng, lại biết chức tước của mình, nhưng nói bằng giọng hách dịch, xưng ta gọi mình là người ; Thế-Cự cho rằng nàng là công chúa, quận chúa Đại-Việt đây. Y cung tay hành lễ:   
– Không dám, chào Trần-Triệu cô nương. Trên đường đi cô nương có gặp đội thiết kị của tôi không?   
Y chỉ tay vào thiếu nữ áo vàng:   
– Không biết cô nương đây phương danh quý tính là gì?   
Minh-Thúy nghiêng nghiêng đầu hỏi lại Thế-Cự:   
– Đây là một nữ nhân nức tiếng thiên hạ vì lắm tiền nhiều của, mà trong tay không có một đồng. Trương hầu mà đoán được cô ta là ai thì ta sẽ trả lời câu hỏi của hầu.   
Trương Thế-Cự nhìn thiếu nữ áo vàng: Thực là một người đẹp, mà trọn đời y chưa từng thấy ai có thể so sánh. Đúng như Minh-Thúy nói, thiếu nữ trang phục rất giản dị, trên người không một chút nữ trang. Y đáp bằng lời của một văn nhân:   
– Dễ quá! Hôm qua, Hằng-Nga trên cung Quảng mới cỡi hạc giáng trần, thì chắc là cô nương đây. Có đúng không?   
Thiếu nữ reo lên:   
– Trương tướng quân đoán sai rồi! Y không phải Hằng-Nga đâu, y là cháu ta đấy. Y họ Lý, nhũ danh An-Quốc, sắc phong Thiên-Ninh công chúa.   
Đám kị binh cùng bật lên tiếng reo lớn, vì cái tên Bà-chúa-kho nức tiếng Hoa-Việt từ lâu. Trong khi Trương Thế-Cự thấy thiếu nữ bảo công chúa Thiên-Ninh là cháu, thì dường như nàng là bà con với thân mẫu công chúa.   
Cự cung tay hướng công chúa Thiên-Ninh:   
– Vũ-kị thượng tướng quân, Vũ-Dương hầu Trương Thế-Cự xin bái kiến công chúa điện hạ. Tiểu tướng nghe công chúa lánh xa chốn bụi trần, cho nên nay tuổi gần ba mươi mà vẫn còn là khuê nữ. Tiểu tướng còn nghe nói, công chúa phụ trách lương thảo của toàn quân Giao-chỉ, được người đời tôn là Bà-chúa-kho. Không biết hôm nay đại giá công chúa đi đâu đây? Không lẽ công chúa lại đến đây giao chiến với tiểu tướng?   
Nguyễn Dư nói nhỏ:   
– Tướng quân phải cẩn thận, chúng ta đang tiến vào vòng đai bảo vệ Thăng-long, mà y thị tổng chỉ huy vòng đai này. Vì cái dáng xinh dẹp, nói năng nhu nhã của thị mà hồi đánh Chiêm, đánh sang Trung-quốc, các tướng Chiêm lẫn Trung-quốc bị mắc mưu y thị mà mất mạng đấy.   
Trương Thế-Cự nói ngang:   
– Vì dù ta được ôm con nhỏ này ngủ một đêm, rồi có tan xương nát thịt cũng cam lòng. Người câm cái mõm lại.   
Công chúa Thiên-Ninh vái dài:   
– Đánh nhau với Trương tướng quân là chư tướng Đại-Việt. Còn tôi, tôi chỉ biết nuôi người chứ không biết giết người. Từ hôm Quách nguyên soái đem quân sang đến giờ, quân Tống bị bắt ở Bắc-biên có tới hơn vạn, tôi đều tiếp đãi nuôi nấng đầy đủ. Hôm nay nghe phòng tuyến Như-nguyệt bị vỡ, Quách nguyên soái sai Trương tướng mang kị binh đi trước, tôi vội ra đón đường để cứu hơn vạn chiến mã Tống!   
– ???   
Công chúa chỉ vào thảm cỏ non bên đường:   
– Cỏ xanh đẹp thế này, nhưng là cỏ kịch độc; nếu chiến mã phương Bắc ăn vào thì không chết cũng bị bệnh. Vì vậy muốn cứu đàn ngựa chiến, tôi mạo muội đón Trương tướng quân, để báo cho tướng quân rõ mà lệnh cho kị binh không nên để ngựa ăn cỏ độc này. Nhưng dường như trễ rồi thì phải.   
Trương Thế-Cự cau mày:   
– Công chúa có đùa không? Cỏ nào chả là cỏ, loại cỏ này ở Hy-hà cũng có, ngựa ăn vào có sao đâu?   
Viên sư trưởng nghe nói, nhảy xuống ngựa vặt một đám cỏ đưa lên ngửi. Y kinh hoàng, vì có mùi thơm thơm khác thường. Y nói với Trương Thế-Cự:   
– Cỏ có độc thực!   
Đến đây kị binh mới nhận thấy đoàn chiến mã đang ở trạng thái kỳ lạ: Nước mắt dàn dụa, miệng mở lớn sùi bọt, trong khi bốn vó run run như muốn ngã.   
Trương Thế-Cự kinh hoảng, y cung tay hỏi công chúa Thiên-Ninh:   
– Xin công chúa ban thuốc giải để cứu bầy ngựa. Tiểu tướng nguyện không quên ơn.   
Minh-Thúy nhoẻn miệng cười:   
– Thuốc trị cỏ độc, chỉ Thái-y viện mới có. Mà Thái-y viện ở Thăng-long kia. Vậy Trương tướng quân đi với ta về Thăng-long. Ta sẽ xin thuốc cho.   
– Ngựa bệnh như thế này, làm sao chúng tôi về Thăng-long được?   
– Vậy ta xin cáo từ về Thăng-long lấy thuốc. Nếu chậm trễ, chỉ nửa ngày sau chúng sẽ chết hết.   
Nàng than một mình bằng tiếng Việt:   
Công cha như núi Thái-sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.   
Thôi đành vậy.   
Nói rồi Minh-Thúy ra roi, chiếc xe ngựa quay đầu trở lại. Thế-Cự đưa mắt cho đội võ sĩ.   
Bốn tên võ sĩ hộ vệ bên Trương Thế-Cự tên Đông, Tây, Nam, Bắc. Chúng nổi tiếng thần quyền vô địch trong các trận đánh với Tây-Hạ. Được lệnh Thế-Cự chúng tung mình lên cao, đáp xuống trước xe, mỗi người chụp đầu một con ngựa ghì lại. Bốn con ngựa hí lên inh ỏi, không cất nổi vó.   
Thiếu nữ áo tím nhỏm người dậy, nàng vung roi ngựa lên, bốn tiếng véo, véo, véo, véo bốn võ sĩ bay bổng lên cao, rồi rơi chổng ngược đầu xuống vũng bùn bên đường. Bùn ngập tới ngang lưng, còn lại hai chân đạp loạn xạ. Các võ sĩ Tống vội nhảy xuống lôi bạn ra khỏi vũng bùn. Bốn tên võ sĩ đầu, mình đầy bùn. Chúng ngoác miệng ra chửi:   
– Tổ bà con lỏi đánh trộm.   
Chúng tung mình lên ngựa định đuổi theo, nhưng xe đã đi xa, chỉ còn tiếng đàn, tiếng tiêu, tiếng phách, tiếng trống vọng lại. Phút chốc, chiếc xe đã mất hút trên con đường cái quan đầy hoa thơm mùa Xuân.   
Nhìn gương mặt, tiếng nói, cùng thủ pháp của thiếu nữ áo tím, Trương Thế-Cự thấy rất quen thuộc, rất uy nghiêm, mà trong nhất thời, y không tìm ra mối liên hệ của nàng với mình. Trong lòng y nảy ra một mối lo nghĩ, mà y không hiểu tại sao?   
Giữa lúc Trương Thế-Cự hoảng hốt, lòng rối như tơ vò, thì từ phía trước, mấy kị binh sư đệ nhất y phục tả tơi phi ngựa ngược chiều với đoàn quân. Mấy viên kị binh thấy Trương Thế-Cự, vội ghì cương cho ngựa dừng lại.   
Cự hỏi:   
– Cái gì đã xẩy ra?   
Viên tốt trưởng mặt đầy máu đáp bằng giọng kinh hoàng:   
– Hổ, báo, voi! Thần-nỏ! Chết hết rồi!   
Hai hàm răng của y đánh vào nhau lập cập:   
– Xin tướng quân chuẩn bị, chúng sắp tới bây giờ.   
Nói đến đây, vì máu ra nhiều quá, y ngã lăn xuống đất. Hai kị mã khác đỡ y dậy, nhưng mắt y trợn trừng. Y chết rồi.   
Trương Thế-Cự hỏi mấy kị mã còn lại:   
– Tại sao lại ra nông nỗi này?   
Một kị mã tường thuật:   
– Sư đệ nhất vượt khỏi rừng tre, phi như bay tiến về Thăng-long. Khi qua một khúc đường nhỏ, chạy giữa khu đồng lầy lau sậy, thì một tiếng pháo nổ lớn, rồi hai bên đường, nào hổ, nào báo, nào voi xông ra tấn công. Ngựa thấy hổ, báo thì kinh hãi lồng lộn chạy quàng vào đồng lầy lau sậy, rồi bị mắc lầy chôn vó. Thoáng một cái hơn nửa ngựa bị hổ, báo, sói cắn bị thương, bị chết. Rồi một đội tiễn thủ xuất hiện. Tiễn công của bọn này thực kinh khủng, mũi tên dài bọc thép, tầm bắn xa gấp đôi kị mã của ta. Tiếp theo một đạo binh hùng dũng vừa thét lên, vừa xông ra. Bộ binh, tiễn thủ vừa đâm chém, vừa bắn tên. Không đầy một khắc, trọn sư đệ nhất bị chết hết. Chúng bắt ngựa đem đi.   
– Sao các người lại thoát về được?   
– Dạ, viên nữ tướng chỉ huy đội tiễn thủ tha cho bọn tiểu nhân về. Y thị... Y thị nhắn rằng: Nếu tướng quân có còn là con người thì hãy tiến lên, thị sẽ... thị sẽ bắt tướng quân giam vào cũi... cũi chó.   
– Người có biết nữ tướng đó là ai không?   
– Không! Chỉ biết y thị với chồng đi dưới cây cờ mầu hồng nhạt, thêu con rồng kim tuyến óng ánh.   
Nguyễn Dư nói:   
– Thưa tướng quân, nếu đúng như vậy thì chúng ta đang ở phòng tuyến cuối cùng của Giao-chỉ, tức phòng tuyến bảo vệ Thăng-long. Đội tiễn thủ bắn sư đệ nhất có tên Thần-tiễn Long-biên. Đội Thần-tiễn Long-biên khoảng 500 người. Tên nào võ công cũng cao cường, nên chúng bắn xa gấp đôi chúng ta, trăm phát trăm trúng. Căn cứ vào lá cờ hồng thêu rồng vàng, thì đạo binh phục kích là hiệu Ngự-long do Long-nhương thượng tướng quân tước Thiện-Tâm hầu Phạm Dật, với vợ là Lê Kim-Loan chỉ huy. Cặp vợ chồng này không như bọn Mai Cầm, Quách Y chỉ giỏi đốc chiến, liều mạng đâu; mà võ công chúng rất cao siêu, mưu trí không biết đâu mà lường. Xin tướng quân cẩn thận.   
Cự nhìn lại: Đoàn chiến mã vô địch của y, từng ruổi vó trên khắp sa mạc Tây-thùy, Bắc-thùy, bách chiến bách thắng, bây giờ chúng đứng không nổi, nằm bẹp xuống đất, nước mắt dàn dụa, tỏ vẻ đau đớn vô cùng.   
Trương Thế-Cự tiến thoái lưỡng nan. Y lệnh cho quân tạm nghỉ nấu cơm ăn, rồi qua đêm.   
Tại chiến lũy Cổ-pháp, Đại-Việt.   
Ngày 20 tháng giêng, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống.   
Đạo quân của Miêu Lý, Lưu Mân, Đặng Trung tới hội với đạo quân Miêu Lý ở rừng tre. Ba tướng thấy tình trạng đội thiết kị vô địch của Trương Thế-Cự như vậy đều kinh hãi. Ba đạo quân cùng đóng trại trong rừng tre.   
Quân sĩ đang ăn cơm, thì tiền quân báo với Thế-Cự:   
– Thưa tướng quân, từ phía Nam có một đoàn ngựa tải đồ đang tiến tới đây, không rõ là quân nào, tải gì?   
Miêu Lý dẫn bọn Thế Cự, Đặng Trung, Lưu Mân cùng chạy lên coi, thì không phải là đoàn ngựa, mà toàn trâu. Mỗi con kéo một cái xe trên chất đầy hàng. Cự ra lệnh trên trăm quân dàn ra trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Còn y, y đeo kiếm cùng với đoàn võ sĩ chờ đợi.   
Đoàn xe mỗi lúc một đến gần.   
Cự đã nhìn rõ, đoàn xe khá dài, mỗi xe do một con trâu kéo. Xe chở đầy hàng. Hàng được phủ bằng lá cây, thành ra không biết đó là loại hàng gì. Mỗi con trâu có một thiếu nữ, ngồi ngang trên lưng. Đoàn xe được dẫn dầu bởi thiếu nữ áo tím đã đánh xe cho công chúa Thiên-Ninh, có tên Trần-Triệu Minh-Thúy. Minh-Thúy cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi một khúc của mục đồng chăn trâu, tiếng tiêu véo von nghe rất êm tai. Cạnh nàng còn một thiếu phụ cực kỳ xinh đẹp, tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu, mặc võ phục, lưng đeo kiếm.   
Trương Thế-Cự đưa mắt ra lệnh, bốn võ sĩ tiến tới trước xe Minh-Thúy ra lệnh:   
– Ngừng lại! Các người đi đâu? Trên xe chở những gì?   
Đây là bốn võ sĩ đã bị Minh-Thúy đánh chúi đầu vào vũng bùn ban nãy.   
Minh-Thúy nhoẻn miệng cười, tay đưa ra một cái hũ lớn:   
– Người biết không? Ta đến Thái-y viện nói dối gã ngự y Trần Hữu-Đức rằng ngựa của ta ăn phải cỏ độc ở rừng trúc Kinh-Bắc; xin y cho ít nghìn viên thuốc chữa trị. Hừ! Cái gã... cái gã Ngự-y Trần Hữu-Đức béo ị ấy, thực keo kiệt. Y chỉ cho ta có hai viên, rồi nói: Hai viên đủ rồi. Ta nói thực rằng xin thuốc trị bệnh cho kị mã Tống. Y lắc đầu quầy quậy như trúng tà, rồi nhất định không cho. Ta năn nỉ thêm, không những y không cho, còn hăm mách gia gia, ma má ta nữa. Tức mình, ta bỏ đi, chờ lúc y đánh đàn cho vợ xinh đẹp của y hát, ta vượt tường vào trộm cả hũ cho bõ ghét.   
Viên võ sĩ tên Bắc đưa mắt hỏi ý kiến Trương Thế-Cự. Cự gật đầu. Gã Bắc tiến lên, hai tay tiếp hũ thuốc. Nhớ đến cái nhục bị Minh-Thúy đánh chúi đầu xuống bùn, Bắc nghĩ ngay đến trả thù. Tay tiếp hũ thuốc, y vận công truyền chân khí sang, với ý hất Minh-Thúy bay xuống vũng nước bên đường cho nư giận. Nhưng vù một tiếng, gã Bắc bay bổng lên cao, rồi rơi xuống giữa chiếc xe phía sau Minh-Thúy.   
Từ Trương Thế-Cự cho tới đội võ lâm theo y đều kinh hãi vô cùng. Bởi Đông, Tây, Nam, Bắc xuất thân từ phái Côn-luân nội ngoại công cao thâm hiếm có; mà sao thiếu nữ này lại có thể đánh y bay tung lên dễ dàng như vậy?   
Minh-Thúy mắng gã Bắc:   
– Sao người vô lễ, lấy ân làm oán thế? Ta đem thuốc cho Trương tướng quân cứu mấy nghìn chiến mã, mà người lại dùng nội công đánh ta? Đáng lẽ ta giết mi về tội vô ơn, nhưng sợ giết mi thì má má đánh ta què giò. Ta tha cho đấy.   
Lời của Minh-Thúy làm tướng sĩ Tống suy nghĩ: Mẹ nàng là hoàng thân, quốc thích triều Lý, thì phải đối đầu với quân Tống mới phải, thế mà sao nàng giết tướng Tống, bà lại đánh què? Lại nữa vừa rồi nàng xử dụng nội công phái Hoa-sơn của Trung-quốc hắt gã Bắc lên cao. Vậy e nàng có liên hệ gì với Trung-quốc đây.   
Trương Thế-Cự hỏi:   
– Cô nương! Thế lệnh tôn, lệnh đường là ai vậy?   
– Là... là... ta không dám nói. Nhược bằng ta nói ra, thì e bọn người vỡ mật mà chết mất. Nào? Bây giờ người có nhận thuốc hay không?   
Trương Thế-Cự cung tay:   
– Bắc thiếu hiệp có đôi chút nóng nảy, mong cô nương thứ lỗi cho.   
Y thân tiến lên đỡ lấy bình thuốc.   
Minh-Thúy nói:   
– Trong hũ có hai loại thuốc, một loại mầu vàng, một loại mầu đỏ. Tướng quân cho kị binh nhét vào miệng mỗi chiến mã một viên mầu vàng, và nhét vào hậu môn một viên mầu đỏ. Nội trong hai giờ, thì chúng sẽ đi tháo, bao nhiêu cỏ độc được tống ra hết. Sau đó phải cho chúng dưỡng bệnh, trong mười ngày không được cỡi, không được bắt chúng chuyên chở.   
Trương Thế-Cự đã từng làm tướng kị binh lâu năm, y khá am tường phép dùng thuốc trị bệnh cho ngựa; thấy thiếu nữ chỉ dẫn hợp lý, y trao hũ thuốc cho hai viên sư trưởng. Nhưng trong lòng y than thầm:   
– Hỏng bét! Quách Quỳ bắt mình phải tới Thăng-long chiều nay; mình có ba sư kị, thì một sư bị phục binh giết hết, hai sư thì chiến mã bị bệnh, phải nghỉ dưỡng bệnh mười ngày, thì làm sao bây giờ?   
Y hỏi Minh-Thúy:   
– Trần-Triệu cô nương! Còn năm mươi xe, cô nương chở những gì thế? Không lẽ Bà-chúa-kho Đại-Việt lại đem lương cho chúng tôi?   
Minh-Thúy chỉ vào đoàn xe, vào thiếu-phụ ngồi cạnh:   
– Trên đường từ Thăng-long về đây, đem thuốc trị độc cho ngựa, lúc ta đi qua bãi chiến trường; thấy trên hai nghìn xác tử sĩ Tống phơi trên cánh đồng cho qụa rỉa, cho ruồi bu! Động lòng trắc ẩn, thương người vị quốc vong thân, ta nhờ tỷ tỷ đây sai người thu nhặt tử thi, rồi chở đến trao cho Trương tướng quân. Tướng quân thử coi lại một chút xem có đúng không?   
Thế-Cự đưa mắt cho đội võ-sĩ. Chúng tiến đến bên đoàn xe, lật những tấm lá chuối phủ bên trên lên coi: Bên dưới quả toàn xác kị binh thuộc sư một, đặt nằm dài như những cây củi.   
Minh-Thúy bảo Thế-Cự:   
– Ta mượn xe của tỷ tỷ đây đem tử thi trao cho tướng quân. Vậy tướng quân nhận lấy đi, để ta còn đem xe về trả chứ!   
– Hiện ngựa của tôi đều trở thành vô dụng. Phiền cô nương cho đoàn xe này đến Bắc-ngạn Như-nguyệt dùm, nguyện không quên ơn.   
Minh-Thúy la lên, nàng xua tay rối rít:   
– Không thể được! Muôn ngàn lần không thể được. Ta... ta phải nhờ chị Kim-Liên đây xin mãi, má má mới cho ta đi chơi với chị ấy. Má má hẹn giờ Thân ta phải về. Nếu nay ta đưa đám tử thi này tới Như-nguyệt giúp người, thì e giờ Dậu mới về tới nhà. Như vậy má má đánh ta què mất.   
Giọng cô nói đầy nũng nịu, rất dễ lọt tai.   
Thế-Cự hỏi:   
– Cao danh quý tính của lệnh tôn, lệnh đường là gì? Cô nương học võ với ai, mà bản lĩnh đã đến trình độ cao thâm như vậy?   
– Ta không nói.   
Thế-Cự đưa mắt cho đại sư Pháp-Tuệ. Nhà sư trong đội võ sĩ tiến ra cung tay:   
– Trương tướng quân xin cô nương chở dùm tử sĩ, mà cô nương chối. Bây giờ bần tăng xin đánh cuộc với cô nương một lần.   
Minh-Thúy nói với Thế-Cự luôn luôn dùng giọng kẻ cả, coi chúng không ra gì. Trái lại, đối với nhà sư, nàng tỏ ra cực kỳ lễ độ:   
– Không ngờ đại sư Pháp-Tuệ, thủ toạ La-Hán đường phái Thiếu-Lâm, mà cũng tới đây sao? Than ôi! Chốn thanh cao sao người không ở, lại xuống đây làm gì e bụi trần vướng vào áo thì chẳng đáng tiếc sao? Đại sư muốn đánh cuộc gì nào?   
Trương Thế-Cự nghe Minh-Thúy nói, y càng thêm kinh ngạc:   
– Thiếu nữ này ở xứ Nam-man, mà sao cũng nhận biết đại sư Pháp-Tuệ?   
Pháp-Tuệ đáp:   
– Bây giờ cô nương hãy đấu với bần tăng mười hiệp. Nội trong mười hiệp, nếu bần tăng nói được sư thừa của cô nương ra, thì cô nương phải đưa đám tử sĩ này đến Như-nguyệt. Còn như bần tăng không tìm ra được sư thừa của cô nương, thì cô nương muốn gì nào?   
– Dễ thôi! Trường hợp đó, Trương tướng quân phải đem quân lui về sông Như-nguyệt. Đại sư biết không? Gia gia, má má đệ tử thực đau lòng khi thấy người Hoa, người Việt chém giết nhau.   
Nàng hỏi Trương Thế-Cự:   
– Trương tướng quân có dám đánh cuộc không?   
Trương Thế-Cự gật đầu:   
– Tiểu tướng xin hứa.   
Mắt Minh-Thúy sáng ngời:   
– Đại sư nhớ nhé.   
Nói rồi nàng vọt mình lên cao như con chim én. Ở trên cao, nàng vung roi ngựa quất vào đầu Pháp-Tuệ. Pháp-Tuệ né tránh, mỉm cười:   
– Đây là một chiêu trong Vô sắc kiếm pháp của phái Nga-mi biến ra.   
Minh-Thúy vòng roi quay hai lần, cái roi vọt ra như con rắn hướng cổ Pháp-Tuệ. Pháp-Tuệ bắt lấy roi rồi cười lớn:  
– Đây là Tiên-pháp của phái Đường-lang.   
Minh-Thúy giật roi lại, nhưng cây roi như dính chặt vào tay Pháp-Tuệ. Nàng buông roi, đánh một chưởng vào giữa ngực nhà sư. Nhà sư tung mình lên cao, miệng la:   
– Đây là chiêu Kình-ngư thăng thiên của phái Mê-linh bên Đại-Việt.   
Cứ như thế, Minh-Thúy dùng tám chiêu của tám môn phái khác nhau, mà Pháp-Tuệ vẫn chưa nhận ra môn hộ của nàng, làm cho bọn Trương Thế-Cự cuống lên. Đến chiêu thứ chín, nàng dùng hổ trảo chụp nhà sư, miệng nói:   
– Chiêu thứ chín này.   
Pháp-Tuệ kinh hãi, vì chỉ còn một chiêu nữa là ông thua cuộc. Nghĩ ra một kế, ông vận đủ mười thành công lực đánh xuống đỉnh đầu nàng. Chưởng phong bao trùm khắp một vùng. Minh-Thúy kinh hãi, biến trảo thành chưởng đỡ. Nàng đỡ vào quãng không, bởi Pháp-Tuệ phát hư chiêu. Vì đỡ hụt, lảo đảo suýt ngã, nàng phải lộn người đi đến ba vòng mới đứng vững.   
Minh-Thúy la lớn:   
– Đủ mười chiêu rồi. Đại sư không tìm ra được môn phái của đệ tử, như vậy là người thua cuộc!   
Nàng nói với bọn Trương Thế-Cự, Miêu Lý:   
– Các người mau lui quân về Như-nguyệt ngay!   
Không thấy nhà sư Pháp-Tuệ cũng như bọn Trương Thế-Cự trả lời, Minh-Thúy nhìn lại: Trên gương mặt ông cũng như đội võ sĩ Tống đều hiện ra vẻ hoảng hốt, kinh khủng như gặp sự gì ghê gớm nhất đời.   
Pháp-Tuệ cười gượng:   
– Quận chúa thua rồi. Vì không những bần tăng biết sư phụ của quận chúa, mà con biết cả tổ phụ, lệnh tôn, lệnh đường của quận chúa nữa!   
– ???   
– Quận chúa là con gái út của Kinh-Nam vương với Thái-trưởng đại công chúa Huệ-Nhu. Quận chúa không học võ với song thân. Bản lĩnh của quận chúa do nội tổ của quận chúa là Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An truyền thụ. Có đúng thế không?   
Minh-Thúy ngơ ngác hỏi Kim-Liên:   
– Tỷ tỷ! Tại sao đại sư lại nhận ra chân tướng em?   
– Vừa rồi em ra chiêu Đông-hải lưu phong, lại nữa em dùng Cổ-loa tâm pháp, thì với một người minh mẫn như đại sư Pháp-Tuệ, người nhận ra ngay.   
Trương Thế-Cự chắp tay hành lễ:   
– Người xưa nói, không biết là không có tội. Tiểu tướng xin quận chúa tha cho cái tội vô phép hôm nay. Xin quận cúa chuyển lời vấn an của anh em tiểu tướng đến vương gia cùng công chúa điện hạ.   
Minh-Thúy hư một tiếng, miệng cười, chỉ vào gã Bắc nói với Trương Thế-Cự:   
– Người dở quá! Phải chờ đến đại sư phụ đây nói ra, người mới biết thân thế ta. Ta chẳng từng nói ta họ Trần-Triệu là gì? Gia gia ta họ Trần, má má ta họ Triệu. Cũng vì vậy ta không thể giết tướng sĩ Tống, vì họ là bầy tôi của má má ta. Ta mà giết họ, ắt má má đánh ta què giò. Ta ăn trộm thuốc cứu chiến mã, đem xác tử sĩ về là vì thương họ tận trung báo quốc, vị quốc vong thân. Nhưng ta cũng cản các người tiến về Thăng-long vì gia gia, má má ta thấy người Hoa, người Việt giết nhau, các người đau lòng lắm.   
Nàng chỉ vào thiếu phụ ngồi cạnh rồi nói với nhà sư Pháp-Tuệ:   
– Đệ tử thua cuộc rồi. Vậy đệ tử xin cùng tỷ tỷ đây đưa xác tử sĩ về Như-nguyệt.   
Thiếu phụ ngồi cạnh Minh-Thúy hỏi Trương Thế-Cự:   
– Trương tướng quân! Tôi là Trang-hòa Thiên-đức quận chúa nhũ danh Võ Kim-Liên, vợ của Hổ-uy thượng tướng quân Vũ Quang.   
Tướng sĩ Tống đều bât lện tiếng úi chà , ối trời, vì sau trận Côn-lôn, Đại-giáp, Tiểu-giáp, Ngọc-tuyền, Ung-châu, danh tiếng vợ chồng Vũ Quang trấn động Hoa-Việt. Nay họ mới được thấy bà.   
Kim-Liên chỉ tay về hướng Nam:   
– Hiện vợ chồng chúng tôi chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh bảo vệ Lăng-tẩm của Lý triều. Trong khi chư vị đang tụ binh ở đây để đánh xuống. Có thể trong chốc lát, có thể ngày mai, ngày kia, chúng ta sẽ chém giết nhau. Liệu việc tôi đưa tử sĩ về Như-nguyệt, có gây ra trở ngại gì cho tướng quân không? Nếu như sau này có sự gì xẩy ra, tướng quân có hối hận không?   
Thế-Cự hiên ngang đáp:   
– Nam nhi đại trượng phu dám làm thì dám chịu. Quận chúa yên tâm, tôi xin đem danh dự bảo đảm rằng, nếu như sau này có sự gì không hay xẩy ra cho quận chúa, cho tôi. Tôi xin gánh chịu.   
Kim-Liên bảo Minh-Thúy:   
– Biểu muội! Em về đi thôi, để chị đi một mình được rồi. Bằng không em về trễ, thì cậu mợ lại trách phạt đấy.   
**Ghi chú**,   
Từ sau trận bình Chiêm, bốn thiếu nữ Việt-kiều Lê Kim-Loan, Võ Kim-Liên, Trần Ngọc-Liên, Trần Ngọc-Hương được Khai-Quốc vương nhận làm nghĩa nữ; mà Khai-Quốc vương phi là chị của Kinh-Nam vương. Vì vậy Kim-Liên với Minh-Thúy có tình chị em con cô, con cậu.  
Kim-Liên ngửa mắt lên trời hú một tiếng dài liên miên bất tuyệt, vang vang đi rất xa. Lát sau có một con trâu từ trong rừng chạy tới. Thế-Cự nhận ra đó là một trong ba con trâu, mà ban nãy người ta cỡi chạy qua để dụ cho thám mã đuổi theo, rồi bị giết.   
Kim-Liên túm áo Minh-Thúy tung lên cao. Minh-Thúy lộn một vòng, rồi đáp xuống lưng trâu. Nàng ra roi, miệng hô:   
– Nghé oọ...ọ...ọ.   
Con trâu lồng trở về hướng Nam.   
Trương Thế-Cự gửi một viên tham tướng đem mấy tên kị binh của sư đệ nhất sống sót dẫn đoàn trâu của Kim-Liên hướng về Như-nguyệt.   
Thế-Cự họp với Miêu Lý, Lưu Mân, Bình Viễn bàn việc tiến binh. Miêu Lý ra lệnh:   
– Sư đệ kị đệ nhất vì khinh địch mà trúng phục binh. Sư đệ nhị, đệ tam chẳng may ngựa bị trúng độc. Bây giờ ta để lại mấy trăm kị binh ở đây trông coi ngựa, còn lại ta dùng kị binh như bộ binh, tiến về Thăng-long.   
Thế-Cự đành tùng quyền, trong khi chờ ngựa phục hồi sức khỏe.   
Thế-Cự bàn:   
– Theo như tin tức của phó nguyên soái Triệu Tiết, thì từ đây về Thăng-long, quân Giao có hai hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, với Quảng-thánh. Trong khi ta có sáu đạo binh, lại thêm đạo kị, như vậy quân số đông gấp ba chúng. Ta cứ tiến trước, gặp giặc thì đánh. Phía sau còn sáu đạo binh 10, 11, 12, 13, 14, 15 với hơn trăm chỉ huy tân-đằng-hải. Ta thừa sức đánh bọn chúng.   
Sau khi bàn luận, thì Đặng Trung dẫn đạo đệ tứ đệ ngũ đi đầu, Lưu Mân dẫn đạo đệ lục, đệ thất đi thứ nhì, Miêu Lý dẫn đạo đệ bát, đệ cửu đi thứ ba. Trương Thế-Cự dẫn đạo kị binh đi bộ cuối cùng.   
Quân sĩ rầm rộ lên đường. Bốn đạo quân đi thành một tuyến dài đến hơn mười dặm trên con đường rộng, hai bên là cánh đồng lúa mới cấy. Quân rời rừng tre được khoảng năm dậm, thì đội tiền phong trở lại báo với Bình-Viễn:   
– Trình tướng quân, phía trước có một bãi đất hoang rộng mênh mông, đó là nghĩa địa, có thể dàn quân được. Sau nghĩa địa là ruộng mới cấy, nước không sâu. Sau khu ruộng là chiến lũy chắn ngang đường đi. Không biết bên trong có bao nhiêu quân trấn đóng?   
Đặng Trung dẫn hơn chục võ sĩ vọt ngựa lên quan sát: Trên đường di, một cái cổng lớn chắn ngang. Giữa cổng là con bùi nhùi khổng lồ che kín. Hai bên cổng là lũy tre cao vút, mỗi bên kéo dài đến bốn dặm. Ngoài lũy tre có cái lạch rộng ước hơn hai trượng, nông sâu không biết bao nhiêu, nhưng dưới hào đầy chà, cọc lởm chởm.   
Đặng Trung hỏi Nguyễn Dư:   
– Đồn này là đồn gì vậy?   
– Thưa tướng quân đây không phải là đồn, mà là xã Cổ-pháp, nằm trên con đường thông với Thăng-long. Trong xã có khoảng trăm hoàng nam, hoàng nữ trấn đóng.   
Viễn sai quân đem loa đến, rồi truyền bọn du thủ, du thực của Nguyễn Dư dùng loa chiêu dụ. Nhưng phía trong vẫn im lìm, không một tiếng động.   
Đặng Trung ra lệnh:   
– Phá cổng tiến vào!   
Đội thiết đột dẫn đầu tiến lên, khi vưa tới cổng, thì một tiếng lệnh vang lên. Véo, véo, véo, tên từ trong lũy bắn ra, kình lực khiến tên rít lên tiếng vi vu. Thoáng một cái, trăm thiết đột đều bị trúng đầu, cổ, ngã lăn ra bên đường.   
Bấy giờ trong lũy trống thúc vang dội, quân reo dậy đất, cờ xí kéo lên bay phất phới. Nhưng vẫn không thấy một bóng người. Trong khi quân Tống ùn lại trên đường, đành tập trung vào khu nghĩa địa.   
Miêu Lý, Đặng Trung đã vọt ngựa tới. Miêu Lý chỉ vào lũy tre dài năm dặm:   
– Đúng là một làng, nhưng giặc đã lợi dụng địa thế dùng làm chiến lũy. Kìa, con hào đầy những chông, chà mới dựng lên. Nhưng không biết đạo quân nào trấn ở trong?   
Nguyễn Dư chỉ vào cây cờ soái mầu hồng, thêu con rồng vàng, với hàng chữ « Đại-Việt Thiên-tử binh Ngự-long » một lá khác « Long-nhương thượng tướng quân, Thiện-Tâm hầu, Phạm » :   
– Chỗ kia là hiệu Ngự-long.   
Y lại chỉ vào cây cờ soái mầu vàng, thêu con rồng trắng, với hàng chữ « Đại-Việt Thiên-tử binh Quảng-thánh », một lá khác « Hổ-uy thượng tướng quân, Thành-Tâm hầu, Vũ »:   
– Chỗ kia là hiệu Quảng-thánh.   
Miêu Lý cau mày:   
– Ta nghe nói, tại vòng đai này, quân Giao có hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh, tại sao lại còn cây cờ thiêu hình con ngựa phun lửa với cây cờ thêu hình con rồng đen kia nữa. Đó là hiệu quân nào?   
– Kỳ hiệu thêu con ngựa phun lửa là của hiệu binh Phù-đổng. Tướng chỉ huy là Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt, võ công bình thường, nhưng là một tướng dụng binh như thần. Còn kỳ hiệu con rồng đen là của Quảng-vũ của vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi, Lý Tam.   
Miêu Lý, Đặng Trung, Lưu Mân cùng các hiệu binh Tống từng bị Đinh Hoàng-Nghi với hiệu Quảng-vũ đánh cho những trận kinh thiên động địa. Nay nghe Nguyễn Dư nói, cả ba cùng chột dạ.   
Lưu Mân cau mày:   
– Sau khi Đâu-đỉnh thất thủ, vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi, Lý Tam cùng hiệu Quảng-vũ biến mất, tưởng đâu chúng còn ở trong rừng. Nào ngờ chúng rút về trấn ở đây.   
Lưu Mân hỏi Nguyễn Dư:   
– Tại sao cạnh kỳ hiệu Ngự-long, Quảng-thánh còn có soái kỳ của Phạm Đật, Vũ Quang, mà sao cạnh kỳ kiệu của hiệu Quảng-vũ với Phù-đổng lại không thấy có soái kỳ của Đinh Hoàng-Nghi với Hà Mai-Việt?   
Nguyễn Dư trả lời bằng cái lắc đầu.   
Miêu Lý ra lệnh:   
– Cũng may cho ta, song song với chiến lũy có khu đất cao đầy mồ mả. Ta tập trung quân vào đây, dàn trận, rồi chỉ cần lội bùn hơn hai dặm là tới hào. Vậy Đặng tướng quân đánh vào bên trái, Lưu tướng quân đánh vào bên phải, tôi dánh vào chính giữa. Trương tướng quân bảo vệ hậu quân.   
Ba đạo quân rời con đường cái quan tiến vào khu nghĩa trang, dàn thành trận song song với chiến lũy. Trống lệnh, thanh la lệnh, cờ phất liên tiếp.   
Ba tiếng trống lệnh vang lên. Hơn sáu vạn quân tinh nhuệ của Tống từng tung hoành trên sa mạc Tây-thùy, Bắc-thùy, rời khu đất khô ở nghĩa địa tràn xuống ruộng. Còn ngựa không thể lội bùn phải để lại trên bãi đất.   
Quân dẵm lên lúa, bùn chỉ tới mắt cá. Nhưng đây là những đội quân sinh sống ở sa mạc đã quen, bây giờ lội bùn lên tới dầu gối đã lấy làm khó khăn, chứ đừng nói vận động chiến. Người thì rút chân lên không nổi, kẻ thì ngã xuống, bùn nước ướt hết quân phục. Lại nữa quân phải mang theo y phục, chăn, màn, cung, tên, đao, mộc, thuẫn, quá nặng. Nhiều người bị lún tới háng đứng như trời trồng, đồng đội phải xách nách lôi ra khỏi hố.   
Các tướng cho lệnh:   
– Chỉ mang theo vũ khí tùy thân. Còn lại, để trên bãi đất.   
Từ nghĩa trang tới bờ chiến lũy không quá hai dặm (1 km) mà quân lội ỳ ạch mãi mới được nửa đường. Khi quân còn cách chiến lũy một lằn tên, thì cờ lệnh phất lên, ra hiệu ngừng lại, chuẩn bị hàng ngũ để xung phong.  
Trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Đứng trên mỏm đất cao quan sát trận tuyến, Miêu Lý thấy trận thế bên Tống đã xong. Y dơ tay ra lệnh. Ba chiếc pháo thăng thiên tung lên trời, rồi nổ tan. Quân Tống reo hò xung phong. Người thì bước những bước khó khăn, kẻ thì ngã, nhưng rồi tất cả chỉ còn cách bờ chiến lũy 20 trượng.   
Trong chiến lũy vẫn im lìm. Quân Tống tiến gần hơn nữa. Đâu đó, có tiếng rít vi vu, rồi ba quả Lôi-tiễn bay lên giữa bầu trời, nổ tung thành ba trái cầu lửa. Tên trong chiến lũy bắn ra vun vút. Quân Tống ngã lổng chổng. Nhờ bắn bất ngờ, quân Việt thành công được hai loạt tên. Đến loạt thứ ba quân Tống vội lấy thuẫn, lá chắn ra che, rồi tiếp tục tiến vào.   
Bỗng quân Tống la ơi ới:   
– Chông! Tôi dẵm phải chông!   
– Tôi cũng dẵm phải chông!   
Trận tuyến Tống bị rối loạn. Người khỏe đỡ người bị chông. Quân Việt núp trong lũy, rình địch sơ hở, không che kín người là buông tên.   
Miêu Lý ban ra một lệnh khủng khiếp:   
– Ném xác tử sĩ về trước làm chỗ để chân, che cho khỏi chông rồi tiến lên.   
Quân Tống reo hò, tiến tới sát con hào. Đội này dùng lá chắn chăng lên che chở cho đội kia dùng đao chặt, kéo những cây chà. Hơn khắc sau, đã có đội vượt hào tiến vào tới chiến lũy.   
Nếu chiến lũy Như-nguyệt gồm những cây tre trơ trọi cắm lên tường đất, thì chiến lũy này lại là những bụi, những cụm tre với cành lớn, cành nhỏ, lá, gai xen nhau, kết lại thành bức tường. Thỉnh thoảng có quãng trống, thì lại được lấp bằng những cây tre khổng lồ kết thành dậu.   
Quân Tống tấn công vào những quãng trống đó, dùng dao chặt rào. Quân Việt từ trong bắn ra.   
Hơn hai khắc sau, tại hơn mười chỗ, bụi tre mỏng, quân Tống đã phá được hàng rào, chúng reo hò, tràn vào trong như nước vỡ bờ. Nhưng khi chúng vừa tràn vào thì bị Thần-nỏ bắn ngã lổng chổng.   
Người trước bị bắn ngã, thì người sau tiến lên. Nhưng Thần-nỏ đã được đưa đến hàng chục dàn, thi nhau tác xạ. Quân Tống chết chồng đống lên nhau. Lớp này ngã, lớp kia nối tiếp.   
Quân Việt dàn sau Thần-nỏ đứng chờ sẵn, hễ quân Tống lọt qua lưới Thần-nỏ là làm thịt liền. Cuộc chém giết cực kỳ khốc liệt. Mỗi lúc quân Tống tràn vào một nhiều.   
Đặng Trung đưa mắt nhìn: Phía sau quân Việt, một tướng trẻ đứng trên cái đài khá cao, tay đang cầm cờ phất lia lịa chỉ huy quân.   
Trung hỏi Nguyễn Dư:   
– Viên tướng kia là ai vậy?   
– Y là Hổ-uy thượng tướng quân, tước Thành-Tâm hầu tên Vũ Quang, chỉ huy hiệu Thiên-tử binh Quảng-thánh, là một trong Long-biên ngũ hùng. Con mụ Kim-Liên chở xác chết ban nãy chính là vợ y. Nếu tướng quân muốn chiếm được chiến lũy này, thì phải giết cho được y.   
Đặng Trung phất cờ gọi đội võ sĩ của Trương Thế-Cự đến, rồi ra lệnh cho bốn gã Đông, Tây, Nam, Bắc:   
– Bốn vị nhân huynh phải tìm mọi cách giết tên nhóc con kia cho ta.   
Bốn võ sĩ bàn sơ với nhau, rồi bốn người dẫn bốn đội võ sĩ đánh thốc vào phòng tuyến Việt. Phòng tuyến bị cắt ra làm đôi. Lập tức hai đội tiếp tục đánh thẳng, hai đội đánh bọc sang tả, hữu. Thoáng một cái bốn đội đã tới gần đài chỉ huy.   
Một tiếng tù và rúc lên, đội võ sĩ phái Tản-viên hơn trăm người do Lý Nhị, Mai Nhị chỉ huy phóng đến như bay cản đội võ sĩ Côn-lôn lại. Hai đội võ sĩ lăn xả vào đấu với nhau.   
Quân Tống tràn vào mỗi lúc một đông.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 47**

Tri-tôn Đầu-thượng   
Quả-cảm, Hùng-vĩ đại vương

Vũ Quang nhìn sang bên trái, chỗ phòng tuyến của hiệu binh Hồng-châu, mặt trận đã vỡ, quân Lưu Mân ùa vào trong lũy rồi. Đội võ sĩ phái Tản-viên hơn trăm người đang tử chiến cản lại. Hầu cầm cờ xanh phất lên, thì từ phía sau, Hùng Nhân, Hùng Nghĩa, Hùng Lễ dẫn đội hổ hơn trăm con phóng đến như bay xông vào trợ giúp võ sĩ Việt, lập tức cánh quân của Lưu Mân bị đánh bật lại. Trong khi đội báo, voi xông vào đánh đội võ sĩ của Đặng Trung.   
Hầu nhìn sang bên phải, cánh quân của Miêu Lý đã tràn vào trong lũy. Công chúa Thiên-Ninh với Miêu Lý đang đấu chưởng đến một mất, một còn. Hầu cầm tù và rúc lên. Từ đâu đó một đàn ong bay đến rợp trời, nhào xuống đốt hậu quân Tống ngoài chiến lũy. Hàng ngũ quân Tống bị rối loạn, bỏ chảy tứ tán. Đội võ sĩ Côn-luân đang bị võ sĩ Tản-viên, báo, voi vây đánh, bây giờ không có quân bộ giúp sức, thoáng một cái, bị giết gần hết.   
Đặng Trung thấy nguy, y hú lên một tiếng dài, rồi y với bốn gã Đông, Tây, Nam, Bắc cùng bỏ phòng tuyến tiến đến đài của Vũ Quang. Lý Nhất, Mai Nhị thất kinh hồn vía, vội bỏ trận tuyến quay lại cứu Vũ Quang. Nhưng đã chậm, năm người cùng phát chưởng hướng cột đài. Rầm một tiếng, đài từ từ đổ xuống. Lý Nhị, Mai Nhị cản bốn gã Đông, Tây, Nam, Bắc lại. Đặng Trung nhảy lên vung kiếm chém Vũ Quang. Biết thế nguy, hầu rút kiếm đưa vào ngực Trung, như lối đánh cả hai cùng chết. Đặng Trung vội thu kiếm về nhảy lộn ra phía sau để tránh thế kiếm ác liệt. Bốn gã Đông, Tây, Nam, Bắc cùng Đặng Trung vây lấy Vũ Quang, Lý Nhị, Mai Nhị. Trận Việt không người điều khiển, bắt đầu rối loạn.   
Bỗng có tiếng quát:   
– Sư đệ đừng sợ! Có ta đây.   
Hai nhà sư Viên Căn, Viên Mộc, từ ngoài nhập cuộc, tấn công hai gã Đông, Tây; vợ chồng Lý Nhị đấu với hai gã Nam, Bắc. Vũ Quang được rảnh tay, hầu đưa kiếm vào cổ Đặng Trung. Y khinh thường không đỡ kiếm của hầu, mà vòng tay thọc kiếm vào cổ hầu, để hầu phải thu chiêu về đỡ đòn. Nhưng đã chậm, đầu y bay khỏi cổ, trong khi kiếm của y xớt vào cổ hầu, máu phun ra ra xối xả. Kinh hãi, hầu vội xé vạt áo buộc vết thương, tiếp tục cầm cờ chỉ huy.   
Trận thế Việt lại nối liền với nhau. Trận chiến diễn ra ác liệt.   
Về phía công chúa Thiên-Ninh, công chúa đã phát huy hết công lực, nhưng vẫn không địch nổi Miêu Lý. Y quát lên, rồi phát ra một chiêu với tất cả bình sinh công lực, định kết liễu tính mệnh bà. Công chúa nghiến răng đỡ. Bình một tiếng người bà bay bổng lại phía sau. Miêu Lý không nhân nhượng, y đánh tiếp một chiêu nữa. Công chúa đành nhắm mắt chờ chết. Thì thình lình có tiếng quát thanh thoát, rồi một người mặc quần áo vàng phi thân tới phát chưởng mạnh đến nghiêng trời lệch đất đánh vào lưng Miêu Lý. Biết rằng nếu không thu chưởng về đỡ, thì người sẽ nát ra như tương mà chết, Miêu Lý vội chuyển tay về sau đỡ. Bùng một tiếng người y rung động, cánh tay tê rần. Y nhìn lại thì ra Âu Hoàng.   
Công chúa Thiên-Ninh thoát nạn, bà lại cầm cờ chỉ huy, Âu Hoàng, Âu Thanh, Âu Huyền dẫn đầu đội võ sĩ Việt đánh như hổ đói vồ mồi, hàng ngũ Tống bị đánh cắt làm nhiều khúc. Trận chiến diễn ra khủng khiếp.   
Sự xuất hiện của bốn nhà sư chùa Báo-ân với Thần-vũ lục anh, khiến các võ sĩ Tản-viên lấy lại được thế công, thoáng một cái, hơn hai trăm võ sĩ Côn-luân bị giết hết.   
Trong bốn nhà sư, thì Viên Diệp có võ công cao nhất. Ông đấu với gã Bắc thắng thế rõ rệt. Thấy máu ở cổ Vũ Quang chảy nhiều quá, cần phải kết thúc trận đánh mau chóng; ông quát lên một tiếng, đánh ra chiêu Lôi đả Ân tặc, gã Bắc vỡ làm năm sáu mảnh. Ông tiếp năm lá cờ trên tay Vũ Quang rồi đánh hai chiêu đẩy hai gã Nam, Bắc ra xa, nói với Lý Nhị:   
– Sư huynh mau thay thế Vũ đệ. Còn Vũ đệ mau lui về băng bó.   
Vũ Quang nhảy lên mình ngựa phi về hướng Thăng-long.   
Giữa lúc trận chiến nghiêng ngửa chưa phân thắng bại, thì lại năm trái Lôi-tiễn nổ trên không. Tiếp theo Lôi-tiễn nổ liên tiếp ở khu rừng tre phía hậu quân Tống, lửa cháy ngụt trời.   
Bất giác chư tướng Tống cùng quay đầu nhìn lại: Suốt một giải rừng tre, cờ Việt bay phất phới, quân reo dậy đất. Kị binh Việt đang phi như bay đuổi theo mười hai kị mã Tống nằm rạp xuống, ra roi cho ngựa chạy.   
Miêu Lý kinh hoàng, vội lệnh cho quân rút khỏi chiến lũy. Lệnh vừa ban ra, quân sĩ un ùn bỏ chạy, bỏ cả lá chắn. Bấy giờ quân Việt mới xuất hiện truy kích. Tống bỏ lại tử sĩ, thương binh la liệt trong chiến lũy; chồng chất trên bờ chiến lũy, dưới con hào, và trên những thửa ruộng đầy nước.   
**Ghi chú**,   
Bình luận về trận chiến thê thảm này, gia phả Lưu thị chép về Lưu Mân như sau: « Thảm thương thay, những chiến binh Tống kinh nghiệm có thừa, võ nghệ cao cường, trung nghĩa không thiếu; suốt cuộc đời sống ở miền Bắc, luyện tập chiến đấu ở vùng sa mạc. Bây giờ bị bọn ngu tướng (chỉ Quách Quỳ, Triệu Tiết) đẩy vào vùng bùn lầy, lội nước lõm bõm; đi đứng xoay sở đã khó khăn, thì còn nói gì đến chiến đấu? Họ giống như người bị trói chân trói tay. Khổ cho họ, họ phải đối địch với đội quân Việt thiện chiến hơn, dược dưỡng sức nên khoẻ hơn, được nuôi ăn đầy đủ hơn; trong lòng lại quyết tử để bảo vệ sống còn cho đất nước. Tướng của họ lại biết lựa chọn địa thế, để diệt khả năng chiến đấu địch, tăng khả năng chiến đấu quân mình». Gia phả của họ Đặng chép về Đặng Trung có hơi khác: « Tổ (Trung) tiến trước quân sĩ, đánh phá được chiến lũy Cổ-pháp, rồi kịch chiến với Hổ-uy thượng tướng quân, tước Thành-Tâm hầu tên Vũ Quang. Người giết được Quang, nhưng cũng bị trúng thương tuẫn quốc. Quách Qùy cố che dấu việc tiến binh vụng về, nên không tâu rõ rằng trận đánh thất bại, vì quân triều phải lội qua bùn lầy lên tới gối. Còn quân Việt thì phục ở trong bắn ra ».  
Quân Tống rút ra khỏi tầm tên quân Việt, tập trung lại trên các bờ ruộng, trên nghĩa địa, thì đội kỵ binh Việt lại biến mất trong rừng tre.   
Công chúa Thiên-Ninh gọi Mai Nhị:   
– Miêu Lý cho quân rút khỏi tầm tên, y đã tưởng được yên thân ư? Khó lắm. Em cho nã Lôi-tiễn lên đầu chúng, để chúng kinh hoàng.   
Lá cờ đỏ phất lên, tiếp theo những tiếng vi vu rít lên không gian, rồi hàng chục, hàng trăm mũi Lôi-tiễn nổ chụp trên đầu chỗ quân Tống tập trung. Mệt mỏi sau cuộc giao chiến thất bại, bây giờ bị Lôi-tiễn nã. Quân Tống không còn lòng dạ chiến đấu, quẳng vũ khí chạy tán loạn ra cánh đồng, vượt khỏi tầm Lôi-tiễn.   
Mười hai kỵ mã Tống đã tới trước Miêu Lý. Y nhận ra bẩy kị mã không phải kị binh của y mà là quân chấp lệnh (quân chuyên chuyển lệnh) cạnh Quách Quỳ, với bẩy kị mã già, mũ che kín gần hết mặt. Miêu hỏi chúng:   
– Các người đi đâu đây?   
Viên đôi trưởng thở hổn hển:   
– Quách nguyên soái truyền tướng quân hãy ngừng tấn công để chỉnh đốn lực lượng. Bởi toàn bộ cánh Nham-biền của ta bị diệt. Nguyên soái đang chuẩn bị lực lượng phá chúng. Để lừa chúng, người giả sai sứ chiêu hàng Lý Càn-Đức, hẹn cho y phải đầu hàng trước giờ Ngọ ngày mai. Được tin này ắt chúng yên tâm, không tấn công ta nữa, như vậy tướng quân với đô tổng quản Yên Đạt có thời giờ chỉnh đốn binh mã trước khi vào Thăng-long.   
– Tình hình rừng tre ra sao? Có gặp kị binh của ta không? Tại sao bị kị binh Giao-chỉ đuổi theo?   
– Khi tôi đến rừng tre, thì vừa gặp lúc quân Việt xuất hiện, giết đám kị binh giữ ngựa, rồi cướp ngựa. Chúng tôi kinh hoàng bỏ chạy về hướng này. Chúng cho một đoàn đuổi theo chúng tôi, đến đây thì rút chạy.   
Trương Thế-Cự cau mặt:   
– Ngựa bị bệnh, sao chúng có thể dùng được?   
Đội trưởng chấp lệnh nói:   
– Tế tác của ta ở Thăng-long thu lượm được tin tức báo về cho Quách nguyên soái rằng ba vị mắc mưu bọn Giao-chỉ. Nhưng tin đến quá trễ.   
– ?!?!?!   
– Trương tướng quân bị Giao-chỉ lừa mà không biết. Nguyên trong khi thiết kế, chúng tính trước rằng Như-nguyệt bị thất thủ, ắt ta đem kị mã đánh về Thăng-long. Chúng dùng thuốc nhuyễn cân tưới lên khắp cỏ non vùng rừng tre. Chúng lại bầy ra vụ cho ba con trâu, ba đứa cỡi, thổi tù và, khiến ta dừng quân lại, rồi ngựa ăn cỏ độc, gân cốt nhuyễn ra.   
– Lẽ nào quận chúa Minh-Thúy cũng giúp bọn Giao-chỉ hại ta?   
– Không! Quận chúa bị lầm lẫn mà thôi. Quận chúa không biết chiến mã ta bị trúng độc. Người tưởng chúng ăn phải cỏ độc, nên người mới lấy trộm thuốc giải cỏ độc cho ta, dặn ta cách trị v.v; trong khi ngựa của ta ăn phải thuốc nhuyễn cân. Cho nên khi các vị đem quân đi rồi, thì binh tướng Giao-chỉ xuất hiện, không đầy nửa khắc trên hai trăm kị binh giữ ngựa bệnh bị giết hết. Chúng đem thuốc giải nhuyễn cân cho chiến mã ta uống. Hơn khắc sau, ngựa khoẻ như thường. Lập tức kị binh Giao-chỉ cỡi chiến mã của ta cùng hiệu binh Ngự-long tiến lên lập phòng tuyến ở rừng tre chặn đường tiếp tế của tướng quân. Thành ra bây giờ tướng quân tiến lên thì vướng chiến lũy Cổ-pháp, lui lại thì gặp chiến lũy rừng tre.   
Miêu Lý nhăn mặt:   
– Ngự-long? Thế quân nào trấn ở chiến lũy kia?   
– Thưa chúng dùng hư binh cả. Hiệu Quảng-vũ vẫn còn ẩn ở trong rừng Bắc-biên. Hiệu Ngự-long ẩn ở trang ấp gần rừng tre. Còn trong chiến lũy kia chỉ có hiệu binh địa phương Hồng-châu với hiệu Quảng-thánh mà thôi.   
Miêu Lý giận cành hông, y hỏi:   
– Tin tức có cho biết tướng Giao-chỉ nào bầy mưu này không?   
– Nghe nói là công chúa Thiên-Ninh.   
– Con tiện tỳ thực xảo trá, ban nãy suýt nữa ta giết được thị. Sau này chiếm Thăng-long rồi ta sẽ bắt thị cho một trăm tên quân hiếp mới nư giận.   
Nghe viên đội trưởng chấp lệnh nói, lòng Miêu Lý ngút lửa hận:   
– Mình ngu thực. Chúng lợi dụng địa thế, ém quân ở trong. Vì vậy chỉ có một hiệu Thiên-tử binh với một hiệu địa phương, mà mình tưởng có tới bốn hiệu, nên dàn quân thực rộng. Rút cuộc quân không chết vì giao chiến, mà chết vì chông, vì tên, vì Thần-nỏ. Nghĩ một đời Đặng Trung trí dũng có thừa, từng tung hoành trên sa mạc Tây-thùy hai mươi năm qua anh hùng là thế, mà nay bỏ thân ở chốn man mọi này. Thảm thương thực.   
Nhìn về phía chiến lũy, bất giác y nổi giận cành hông: Công chúa Thiên-Ninh ngồi trên chiếc xe tứ mã, bên cạnh có ba nàng Âu với sáu thiếu nữ đang tấu nhạc, mà lại là nhạc chiến thắng của nhà Chu bên Trung-quốc. Phía sau quân Việt đang nở cổng ra ngoài thu nhặt tử thi quân Tống. Miêu Lý bàn với các tướng:   
– Ví thử ban nãy, không thấy đám kị binh xuất hiện, thì chúng ta đã chiếm được chiến lũy. Từ đây về Thăng-long còn có hai mươi dặm (10 km). Ta biết rõ hai hiệu Ngự-long, Phù-đổng đều chặn đường tiếp tế của ta, trong khi Thăng-long trống trơn. Ta có nên tiến đánh Thăng-long, bắt Càn-Đức, Yến-Loan, tạo thành một chuyện thống khoái kim cổ chăng?   
Bọn Trương Thế-Cự, Lưu Mân đều đồng ý. Viên đội trưởng chấp lệnh nói:   
– Chính vì giặc sợ tướng quân đánh Thăng-long, chúng mới dùng toàn lực đánh vào quân ta ở Nham-biền. Một vạn quân triều chết, bốn vạn bị bắt sống. Toàn bộ mười lăm vạn quân bị bắt, bị giết hết. Hiện tên Chiêu-Văn đang đem hai hạm đội, chở thêm hai hiệu Thiên-tử binh đi ngược sông Cầu tiến về Như-nguyệt. Trên bộ tên Hoằng-Chân chỉ huy hai hiệu nữa đánh phía sau. Còn vợ chồng Đinh Hoàng-Nghi chiếm Chi-lăng, vợ chồng Tôn Mạnh chiếm Quyết-lý, vợ chồng Thân Cảnh-Long chiếm lại Lạng-châu. Đường về của ta bị mất. Có tin thủy quân Việt đánh chiếm Khâm, Liêm, đang tiến về Quảng-châu. Xin tướng quân tạm cho quân nghỉ, chờ nguyên soái thanh toán hai đạo của Hoằng-Chân, Chiêu-Văn rồi sẽ tiến công cũng chưa muộn.   
Y chỉ vào năm kị mã già nói nhỏ:   
– Đây là năm đại sư Pháp-Minh, Pháp-Đức, Pháp-Thiên, Pháp-Hạ. Nguyên soái truyền rằng: Bốn vị phải ẩn thân, ngày mai nguyên soái thanh toán bọn Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, rồi sẽ cho ba tướng Vương Tiến thống lĩnh hai tướng Bình Viễn, Vương Mẫn đem quân tiếp viện cho tướng quân. Trong đội quân tiếp viện sẽ có thêm năm đại sư Pháp-Tiên, Pháp-Trị, Pháp-Quốc, Pháp-Cách, Pháp-Vật. Mười đại sư thình lình xuất tấn công giết tướng giặc như giết chuột. Bấy giờ tướng quân sẽ tiến thẳng về Thăng-long.   
Miêu Lý chỉ vào chiến lũy Cổ-pháp mà than:   
– Chỉ vì Quách nguyên soái muốn giữ bí mật đến giờ chót, mà mình phải hy sinh mấy vạn tướng sĩ tại đây. Ví thử người cho mười đại sư xuất hiện trước, thì ta đã chiếm được Cổ-pháp, và đang vây Thăng-long rồi. Hỡi ơi!  
Y lắc đầu:   
– Bao nhiêu lương thực, với các đội hỏa đầu quân của ta để ở rừng tre bị Giao-chỉ tràn ngập. Đường tiếp tế phía trước thì hiệu Phù-đổng, Ngự-long lập chiến lũy cắt mất. Phía sau thì hiệu Quảng-thánh, Hồng-châu đóng chặn đường. Ta lâm thế tiến không xong, mà lùi cũng không được, chiều nay không có lương, thì làm sao đây?   
Nguyễn Dư chỉ vào hai làng bên đường:   
– Thưa tướng quân, hai làng này là nơi đồn trú lương thảo của Giao-chỉ, không biết bây giờ có còn không, hay đã di chuyển đi rồi.   
Miêu Lý ra lệnh:   
– Làng này là nơi đồn trú lương thảo, mà sao Thiên-Ninh lại không cho lập chiến lũy?   
– Thưa làng nào, thị cũng cất đấu lương thảo, chứ không phải chỉ hai làng này mà thôi.   
– Ta đánh Như-nguyệt như sét nổ, nếu thực sự trong làng chứa lương, thì chúng chưa di chuyển đi đâu. Người dẫn theo mấy tên bảo binh vào dò thám xem sao! Nhớ không được giết hại dân chúng.   
Nguyễn Dư đi một lúc rồi trở về đưa ra cuốn sổ:   
– Thưa tướng quân, quả như tướng quân đoán, lương thảo vẫn còn nguyên, chúng chưa di chuyển kịp. Trong làng chỉ còn đàn bà, trẻ con, người già, còn trai tráng thì bị bắt đem vào chiến lũy hết rồi.   
Miêu Lý cầm sổ coi: Gạo mới sáu nghìn thùng (tương đương với ngày nay là sáu mươi nghìn kg), tôm khô nghìn cân, cá khô nghìn cân, mắm trăm cân. Y xem xuống dưới, còn có cả đường, đậu, chảo, nồi, bát, đũa. v.v.   
Miêu Lý mừng rỡ vô cùng. Nhưng vốn tính cẩn thận, y cho gọi y sĩ tới kiểm lại xem, thực phẩm của Nam nan ăn vào có ngộ độc không. Sau khi kiểm soát, y sĩ trình:   
– Ta ơn trời Phật, hai kho này toàn thực phẩm thượng hạng. Gạo có ba loại, một là gạo nếp tía, vừa thơm vừa dẻo; hai là gạo tám, vừa thơm vừa mềm; ba là gạo rự vừa dẻo vừa mềm. Cá khô thì toàn cá thu, cá chim; tôm thì toàn tôm he.   
Miêu ra lệnh:   
– Vào làng lấy gạo, cá khô, tôm khô phát cho quân ăn. Với số gạo này, đủ nuôi ba vạn người trong hai ngày.   
Quân sĩ được phát gạo, cá khô, tôm khô, vội cùng nhau nấu cơm chiều ăn. Quân Tống đa số là người miền Bắc, chưa từng dược ăn cá thu, cá chim, tôm he, mực khô, với gạo tám. Đây là lần đầu tiên họ được ăn nhừng sản phẩm, mà họ chỉ được nghe kể trong những câu truyện cổ tích.   
Trương Thế-Cự bàn với Miêu Lý:   
– Bây giờ chúng ta phải hành động ra sao? Quân của ta bộ còn gần hai vạn; kị tuy không còn ngựa, nhưng số người cũng hơn vạn. Tổng cộng hơn ba vạn. Dù quân trong rừng tre, cộng với quân trong chiến lũy Cổ-pháp, ta vẫn đông hơn chúng. Nay lại thêm năm vị đại sư nữa, thì ta có hy vọng thắng chúng. Vậy ta nên chọn một trong hai đường: Hoặc phá vòng vây rừng tre mở thông đường về Như-nguyệt, hoặc phá chiến lũy Cổ-pháp tiến về Thănglong. Ta nên chọn đường nào?   
Miêu Lý thở dài:   
– Thôi đành theo lệnh nguyên soái, chờ đến trưa mai.   
Đâu đó tiến nhã nhạc rất êm dịu vọng lại, y đưa mắt nhìn: Công chúa Thiên-Ninh cùng ba nàng Âu Hoàng, Âu Thanh, Âu Huyền đang dẫn quân thủng thẳng theo sau y, đầy đe dọa.   
Một đoàn trâu kéo xe từ chiến lũy từ từ đi tới. Miêu Lý nhận ra đây chính là đoàn xe trâu của Võ Kim-Liên với Trần-Triệu Minh-Thúy đã chở xác tử sĩ sư một kị binh trả về cho Tống hôm trước. Nhưng lần này, thì đoàn xe dài gấp bội. Trên mỗi lưng trâu, có một người cỡi, kéo theo một chiếc xe chất đầy xác chết. Đoàn xe tới gần, y nhận ra người ngồi cạnh Minh-Thúy không phải là Võ Kim-Liên, mà là một thiếu phụ mình hạc xương mai, dáng điệu uy nghi; tuổi tuy cao, nhưng cực kỳ xinh đẹp. Thiếu phụ mặc y phục của vương phi Tống. Y vội cùng đội võ sĩ ra cản đường.   
Quận chúa Minh-Thúy chỉ thiếu phụ hỏi Miêu Lý:   
– Miêu tướng quân, người có biết ai đây không?   
Miêu Lý đã nhận ra thiếu phụ là Yên-vương vương phi Lê Thiếu-Mai. Trước đây khi Yên-vương còn tại thế, vương phi cùng vương trấn Bắc-thùy, thì y chỉ là một đội trưởng kị binh. Y vội nghiêng mình thi lễ:   
– Tiểu tướng giáp trụ trên người, không hành đại lễ được, xin vương phi đại xá.   
Tiên nương vẫy tay:   
– Tướng quân không nên đa lễ. Chỉ vì hoàng thượng nghe lời Vương An-Thạch xua trăm vạn quân tinh hoa xuống vùng lam chướng này, họ chết mà không đáng chết. Trong trận vừa qua, tướng quân để lại vừa thương binh, vừa tử sĩ trên ba vạn người. Ta bùi ngùi thương xót kẻ chinh phu, chết uất ức, chết tức tưởi mà xin công chúa Thiên-Ninh cho thu nhặt tử thi trả về Quách Quỳ. Ta lại băng bó cho thương binh, nay trao cho người. Vậy thương binh ta để lại đây, còn tử thi thì ta cho đem về Như-nguyệt.   
Miêu Lý cung tay:   
– Đa tạ vương phi.   
Quận chúa Minh-Thúy chỉ vào năm lão già hom hem ngồi trên năm xe trâu bảo Miêu Lý:   
– Ta với sư bá trở về Thăng-long. Còn đoàn trâu chở xác chết này thì do năm lão nhà quê với đám thiếu niên tiếp tục đánh xe đến tổng hành doanh Quách Quỳ. Họ là đệ tử của sư bá, nể lời ta mà giúp Tống, vậy các người phải đối đãi với họ cho tử tế.   
Nói rồi nàng giật cương, xe trâu quay trở về chiến lũy Cổ-pháp.   
Bấy giờ Miêu Lý mới kiểm soát qua loa năm lão già hom hem ngồi trên năm con trâu dẫn đầu đoàn sáu trăm xe. Thấy không có gì nghi ngờ, y cung tay:   
– Tuân lệnh quận chúa.   
Y sai quân kiểm soát sơ sài đoàn xe, rồi cho lên đường.   
Hổ-uy thượng tướng quân, Chính-tâm hầu Vũ Quang bị thương ở cổ, hầu nằm rạp trên lưng ngựa tay bịt vết thương, hướng về hậu cứ để điều trị. Vì máu ra nhiều quá, hầu không điều khiển được ngựa. Con thần mã quen đường, đưa hầu về ấp phong của hầu là xã A-hộ, huyện Lục-ngạn (Kinh-Bắc) thì ngừng lại. Gió lạnh làm hầu tỉnh giấc. Một thiếu phụ thấy ngài thì chắp tay:   
– Bẩm lậy đại vương ạ! Con nghe nói đại vương đang đánh giặc, sao lại về đây?   
– Ta bị giặc chém vào cổ. Này bà ơi! Người ta bị chém mất đầu có sống được không?   
– Bẩm, e không sống được.   
Hầu tuyệt vọng, buông vết thương trên cổ, máu phun ra như vòi, rồi ngã lăn xuống mình ngựa. Người đàn bà kinh hãi, tri hô lên. Dân chúng vực hầu vào đình cứu cấp, thì hầu đã hóa.   
Lại nói, phu nhân Kim-Liên đem xác tử sĩ Tống đến Như-nguyệt trở về hỏi thăm tin tức hầu, công chúa Thiên-Ninh cho biết hầu bị thương, đã về hậu cứ điều trị. Phu nhân về hậu cứ không thấy hầu, thì cực kỳ kinh hãi. Bà truyền lấy hai ngao binh đi tìm hầu. Ngao binh đánh hơi, dẫn bà về đây. Thấy hầu đã hóa nằm đó, dân chúng khóc lóc thảm thiết, bà vẫy tay cho họ im lặng, rồi lấy bút viết tờ biểu tâu lên triều đình. Sau khi niêm phong lại, bà trao cho viên lý trưởng:   
– Các người không nên khóc. Hãy nghe ta dặn. Cách đây mấy năm, vùng này còn là rừng hoang, đầy ác thú, rắn độc. Ta với hầu đã dùng quân phá hoang, quy tụ các người thành trang ấp này. Triều đình lấy ba xã, trong đó có xã này làm ấp phong cho chúng ta. Ta với hầu thắt lưng buộc bụng, chi tiêu bằng bổng mấy chục đấu gạo, cá, mắm triều đình ban cho; nhất định không dùng tiền thuế làm của riêng, mà dùng tiền đó xây trường học, làm đường, mua trâu cho xã. Vì vậy ba xã của chúng ta trở thành giầu có.   
Bà thở dài:   
– Hầu với ta thành vợ chồng đã tám năm, chung lo việc nươc, không bao giờ rời nhau. Nay hầu tuẫn quốc, ta nguyện đi theo hầu. Nay ta để lại một tờ biểu tâu lên triều đình xin ân huệ không thu thuế cho các người trong mười năm. Vậy các người hãy đem về Thăng-long, đánh hồng chung, nộp lên Thái-hậu. Khi ta chết rồi, thì các người đem chôn ta với hầu thì nhớ để đầu chúng ta hướng về Bắc, tướng tinh chúng ta sẽ trấn không cho giặc xâm phạm Đại-Việt.   
Nói dứt phu nhân đưa kiếm lên cổ tự tử.   
**Ghi chú**,   
Sau khi hết giặc, triều đình luận công, phong cho ngài tước Tri-tôn Đầu-thượng, Quả-cảm, Hùng-vĩ đại vương. Phu nhân được phong Trang-hòa, Thiên-đức, Trinh-tĩnh công chúa, truyền lập đền thờ. Ngài tuẫn quốc năm 28 tuổi, vương phi tuẫn quốc năm 26 tuổi. Trải qua 918 năm dài lịch sử, đến nay (1995) đền thờ ngài và công chúa vẫn còn, mang tên đền Bảo-linh, ở xã A-hộ, huyện Lục-ngạn; nay là xã Biện-sơn, huyện Lục-ngạn, tỉnh Hà-Bắc. Độc giả muốn thâm cứu thêm tiểu sử của ngài, xin đọc bài tựa NQSH, quyển 1, mục 7.1.2.   
Trời đã về chiều (vẫn ngày 20 tháng giêng), công chúa Thiên-Ninh họp chư tướng kiểm điểm lại nhân mã, để chuẩn bị truy kích bọn Miêu Lý, thì thân binh vào báo:   
– Linh-Nhân hoàng thái hậu với nguyên soái Thường-Kiệt giá lâm.   
Công chúa dẫn Thần-vũ lục anh với bốn nhà sư chùa Báo-ân ra đón.   
Lễ nghi tất.   
Thái hậu tuyên chỉ:   
– Thiên-Ninh hãy cho canh phòng cẩn thận, vì lát nữa sẽ có rất nhiều bậc tôn trưởng tới đây để bàn truyện cứu nước.   
Công chúa Thiên-Ninh đưa mắt cho Phạm Dật, Kim-Loan:   
– Hai em đem đội thần ngao canh gác dưới đất, đội thần ưng kiểm soát trên không thực cẩn thận.   
Hai người cúi đầu rời trướng.   
Lát sau, thị vệ dẫn một đoàn người vào, đó là hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh, với mấy đệ tử.   
Lễ nghi vừa dứt, thì thị vệ lại dẫn vào một đoàn nữa: Vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn, công chúa Nong-Nụt; tiếp theo là tiên nương Bảo-Hòa với bốn nữ đệ tử Mai, Lan, Cúc, Trúc.   
Mọi người yên vị.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu chỉ vua bà Bình-Dương:   
– Vì phòng tuyến Phú-lương thất thủ, công chúa Động-Thiên, phò mã Hoàng Kiện, Qui-đức đại tướng quân Trần Di với phu nhân Phương Lý tuẫn quốc. Yên Đạt, Khúc Chẩn, Lôi Tự-Văn đem năm vạn quân triều, một trăm chỉ huy Tân-đằng-hải với năm vạn bảo binh kéo hết sang sông. Hiện chúng đang đánh phá vòng đai cuối cùng. Hoài-hóa thượng tướng quân Lý Đoan với phu nhân Trần Ngọc-Liên; đô thống Lý Tứ, phu nhân Mai Tứ; các cao thủ phái Tiêu-sơn tử chiến. Bây giờ chúng tạm nghỉ ăn cơm chiều. Có lẽ sáng mai chúng sẽ phá chiến lũy, rồi tiến về Thăng-long. Xã tắc mất còn trong sớm tối, nên quốc trượng Tự-An sai chim ưng đem thư cho sư phụ của cô phụ bảo phải mời các vị trưởng thượng tới bàn kế giữ nước. Nhưng giờ này vẫn chưa thấy quốc trượng giá lâm.   
Công chúa Thiên-Ninh rụng rời chân tay, hỏi nguyên soái Thường-Kiệt:   
– Đại ca! Làm sao chúng đánh Phú-lương dễ dàng như vậy?   
Lý Thường-Kiệt kể:   
– Dường như Quách Quỳ biết được ý định của ta. Một mặt khi họp chư tướng, y vẫn ban lệnh cho Yên Đạt rằng mặt Phú-lương là hư, Đạt chỉ cần đánh cầm chừng cho đến khi Như-nguyệt thất thủ, ta rút quân Phú-lương về cứu Thăng-long, bấy giờ mới vượt sông truy kích. Một mặt y gọi Đạt ra chỗ vắng ban mật lệnh rằng: Bằng mọi giá Đạt phải phá chiến lũy Phú-lương, rồi đem quân về đánh phía sau phòng tuyến Cổ-pháp. Công chúa Thiên-Ninh đang chống với Miêu Lý phía trước, nay bị đánh phía sau ắt tan vỡ. Vì vậy Yên Đạt mới quyết đánh bằng được Phú-lương.   
Ông lắc đầu, tỏ ý rùng mình:   
– Yên Đạt thực là tướng tài. Khi nhận được lệnh Quách Quỳ, y có năm mươi bè. Y ước tính rằng, ta có hiệu Vũ-thắng thủ trong lũy, mà muốn đánh, thì y phải có quân số năm vạn cùng tiến công. Với năm mươi bè, y chỉ có thể chở một lúc hai vạn rưởi quân, rồi trở về chở tiếp. Thời gian trở về, rồi lại bơi sang ấy, thì ta làm thịt hết hai vạn rưởi quân kia rồi. Tính thế, y ra lệnh cho bảo binh đẵn chuối làm bè nhỏ, chở trăm người một lúc. Suốt đêm hôm kia, bảo binh đóng được hơn hai trăm bè chuối. Thế là sáng qua, y có thể chở năm vạn quân qua sông một lúc.   
Âu Hoàng vẫn không chịu:   
– Trình nguyên soái, ví thử Yên Đạt có chở được năm vạn quân sang một lúc, mà y muốn phá chiến lũy Phú-lương, thắng lực lượng phòng thủ của công chúa Động-Thiên cũng không phải là dễ. Bởi ngoài hiệu Long-dực của Trần Di, Phương-Lý ra, ta còn có mười dàn Thần-nỏ, sáu sư thú, với hơn nghìn cao thủ phái Tiêu-sơn; lại còn mấy đội cảm tử binh của Hùng Trí, Hùng Tín, Âu Lam, Âu Hồng nữa. Bằng y thí quân, thì ít ra phải mất năm vạn. Mất năm vạn quân, thì sao y có thể đánh phòng tuyến thứ nhì của Lý Đoan, Ngọc-Liên, Lý Tứ, Mai Tứ?   
Thường-Kiệt lắc đầu:   
– Không ai ngờ đến một chi tiết nhỏ, chính cái chi tiết đó, làm vỡ phòng tuyến Phú-lương. Nguyên, trong trận Đâu-đỉnh, bọn Yên Đạt, Khúc Chẩn bắt được mười dàn Thần-nỏ của ta với hơn hai vạn mũi Lôi-tiễn. Khi bàn kế vượt sông, sao cho khỏi chết nhiều quân, đám hàng tướng Nùng Thuận Ninh, Sầm Khánh-Tân đề nghị dùng Lôi-tiễn đốt hàng rào chiến lũy.   
Âu Hoàng vốn cực kỳ thông minh, bà bật lên tiếng úi:   
– Hỏng rồi, trong quân bọn phản tướng cũng có mấy dàn Thần-nỏ, cũng có thú binh. Bây giờ chúng dùng bọn này xử dụng Lôi-tiễn bắn vào chiến lũy; lại dùng bọn thú binh làm hỗn loạn hàng ngũ thú binh của mình!!!   
– Đúng như sư muội đoán.   
Thường-Kiệt giảng giải: Lệnh Quách Quỳ ban ra rằng đúng giờ Thìn sáng ngày 19 tháng giêng, ba mặt Vạn-xuân, Như-nguyệt, Phú-lương đồng vượt sông. Yên Đạt đổi lại, ra quân trước hai giờ. Đúng giờ Dần, y cho quân xuống bè vượt sông. Quân ta chuẩn bị chống trả. Khi bè tới giữa sông thì dừng lại. Y cho quân đánh trống reo hò, rồi Lôi-tiễn từ các bè bắn trực xạ vào các lớp rào. Hàng rào bốc cháy khắp nơi. Bấy giờ chúng mới cho bè sang Nam ngạn, hô quân đổ bộ. Về phía ta, Trần Di thấy giặc bắn Lôi-tiễn thì hiểu rằng hàng rào vô dụng rồi. Hầu đợi cho các lớp rào bị cháy gần hết, quân Tống reo hò leo lên chiến lũy; bấy giờ quân ta xuất hiện đánh xuống. Nhưng khổ một điều Thần-nỏ ở dưới bè bắn trực xạ trở lên. Quân sĩ chết quá nhiều. Âu Lam, Âu Hồng tung thần ưng, thần phong đánh xuống, lập tức bọn hàng binh dưới bè cũng dùng cờ ra lệnh cho ưng, phong quay trở lại đánh ta. Ưng, phong không biết tuân lệnh ai, chỉ bay lượn trên trời. Đứng trước mối nguy, công chúa Động-Thiên, phò mã Hoàng Kiện lệnh cho quân lùi lại phía sau, chờ quân Tống leo vào trong chiến lũy, mới dùng Thần-nỏ bắn ào ạt. Nhưng khốn nỗi, chỉ có mười dàn Thần-nỏ, thì sao cản nổi năm vạn quân? Phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên lệnh cho Hùng Trí, Hùng Tín sai hổ, báo, ngao, tượng phối hợp với Thần-nỏ, Thiên-tử binh lâm trận. Cứ mười Thiên-tử binh lại có một cao thủ phái Tiêu-sơn hỗ trợ. Quân Tống chết hàng hàng lớp lớp. Nhưng bọn Yên Đạt, Khúc Chẩn vẫn thúc quân tiến lên. Giữa lúc ấy bọn hàng binh, hàng tướng đã vào trong chiến lũy; chúng dùng tù và, cờ, ra lệnh cho hổ, báo, ngao, tượng quay ngược lại đánh quân ta. Thú binh đứng trước hai lệnh trái ngược, chúng trở thành ngơ ngơ ngác ngác. Lập tức hàng ngũ quân Việt hỗn loạn ngay.   
Thường-Kiệt hớp một hớp nước. Hùng Nghĩa nóng lòng hỏi:   
– Thưa nguyên soái, rồi sao?   
– Đứng trước nguy nan đó, Hùng Trí, Hùng Tín, Âu Lam, Âu Hồng xua đội cảm tử cố chọc thủng trận bọn hàng quân, tấn công bọn thú binh phản quốc. Bọn này không đề phòng, thành ra chỉ nửa khắc chúng bị giết sạch. Thú binh ta lại phất cờ, rúc tù và sai thú tấn công. Cho đến lúc này toàn bộ năm vạn quân triều của Tống đã lọt vào trong chiến lũy, phù kiều đã nối; quân tân-đằng-hải ào ào đổ bộ. Trận chiến cực kỳ khốc liệt. Sau nửa giờ gần như toàn bộ thú binh chết hết; hiệu Vũ-thắng, đội võ sĩ Tiêu-sơn còn lại không quá hai trăm người. Yên Đạt, Khúc Chẩn cho quân vây kín, rồi chiêu hàng.   
Công chúa Động-Thiên hướng Yên Đạt xá một xá:   
– Yên tướng quân, chúng tôi nay lâm đường cùng rồi, dĩ nhiên chỉ có hai đường. Một là hàng, hai là chết. Vậy trước khi quyết định, xin tướng quân cho chúng tôi được thảo luận với nhau, để trên dưới đồng lòng trong hành động tối quan hệ này.   
Yên Đạt vẫy tay ra lệnh cho quân sĩ lùi lại. Công chúa gọi chư tướng tới gần, rồi nói:   
– Chúng ta được lệnh trấn Phú-lương. Nay Phú-lương thất thủ, không phải chúng ta bất tài, cũng không phải chúng ta hèn nhát; mà vì quân chúng ta quá ít. Sau đây, giặc sẽ tiến đánh Yên Dũng, để tới Thăng-long.   
Công chúa nói với vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín:   
– Ta biết các em là những người yêu nước, sống chết với Phú-lương, không chịu rút chạy. Nhưng này các em, tiết tháo là điều cần thiết, nhưng đại cuộc lại là điều cần thiết hơn. Đằng nào Phú-lương cũng bị vỡ rồi, vậy các em hãy tìm cách chạy về Yên Dũng giúp vợ chồng Lý Đoan, Lý Tứ cố thủ, chờ quân tiếp viện. Các em có nghe ta không?   
– Bọn thuộc hạ xin tuân chỉ công chúa.   
– Vậy lát nữa đây, ta sẽ thách bọn Yên Đạt đấu võ. Trong khi chúng ta đấu, thì bốn em phá vòng vây bỏ chạy. Nhớ!   
Đến đây, công chúa gọi Yên Đạt:   
– Yên đô tổng quản! Tài trí chúng tôi không dở, võ công chúng tôi không hèn. Chúng tôi bị thua, vì đất chúng tôi hẹp, dân chúng tôi thưa. Vậy nếu như tổng quản muốn chúng tôi đầu hàng, thì xin lấy võ công thắng chúng tôi, chúng tôi mới phục.   
Công chúa chỉ vào Trần Di, Phương-Lý:   
– Bây giờ thế này, xin đô tổng quản cử ra ba người đấu với chúng tôi. Nếu như Tống thắng hai cuộc, thì chúng tôi xin quy hàng. Còn như Tống bại, xin Đô tổng quản rút quân về bên kia sông. Không biết đô tổng quản có chấp thuận không?   
Yên Đạt cử Lôi Tự-Văn đấu với Hoàng phò mã, Lữ Chân đấu với công chúa, Tống Đạo đấu với Trần Di. Thế là ba cặp đấu một lúc. Quân Tống cùng ngồi xuống bãi cỏ say mê xem cuộc đấu, chúng thả ngựa cho gặm cỏ. Giữa lúc trận đấu nghiêng ngửa, thì vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín cùng phát chưởng đánh dạt quân Tống ra, rồi tung mình lên lưng ngựa, phi về hướng Nam. Quân Tống la hét, định đuổi theo, thì bốn người đã chạy mất hút.   
Trận đấu giữa sáu người mỗi lúc một khốc liệt. Công chúa với phò mã vừa đánh vừa lùi tới chỗ đứng của bọn hàng tướng Nùng Thuận-Ninh, Sầm Khánh-Tân. Thình lình hai vị quát lên một tiếng, rồi xả kiếm chém hai tên hàng tướng. Hai tên Nùng, Sầm đang say mê quan sát trận đấu, tuyệt không đề phòng, trong khi hai vị ra chiêu như sét nổ. Lôi Tự-Văn, Lữ Chân muốn cứu chúng, nhưng thế không kịp. Hai người cùng xuất chiêu xả vào vai hai vị, để bắt buộc hai vị phải thu chiêu về tự cứu mình. Nào ngờ công chúa, phò mã vẫn không thu chiêu, đầu hai tên bay khỏi cổ. Bấy giờ hai vị mới chuyển chiêu đánh thẳng vào người Lôi, Lữ. Lôi, Lữ vội thu chiêu về cứu mình, nhưng không kịp nữa, kiếm hai vị xuyên qua ngực Lôi, Lữ; trong khi kiếm của Lôi, Lữ chém xả từ vai xuống ngực hai vị. Thế là cả bốn cùng chết.   
Về phía Trần Di, hầu đấu với Tống Đạo, có hơi kém thế rõ rết. Khi thấy công chúa, phò mã tuẫn quốc, chiêu số của hầu bị rối loạn, bị Tống Đạo chém bay đầu. Phương-Lý thấy chồng chết, quận chúa rất bình tĩnh. Quận chúa nhặt đầu hầu ráp lại với thân, quỳ xuống lạy ba lạy. Lạy xong, thì lình bà tung người lên phóng kiếm lia vào cổ Tống Đạo. Đạo rút kiếm đâm vào ngực quận chúa, để quận chúa phải đổi chiều tự cứu mình. Không ngờ quận chúa vẫn không thu chiêu, kiếm của Đạo đâm suốt qua ngực bà, trong khi đầu y bay khỏi cổ.   
**Ghi chú**,   
Theo QTNC và TTCTGCK thì lúc tuẫn quốc, chức tước của phò mã Hoàng Kiện như sau: Phụ-quốc thái úy, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Binh-bộ thượng thư, Kinh-Bắc tiết độ sứ, Uy-viễn đại học sĩ, Sơn-Nam quốc công. Sau khi hết giặc, chức tước của phò mã vẫn giữ nguyên, nhưng tước thì thăng lên làm Hưng-quốc, Bảo-nghĩa, Nhân-dũng đại vương. Phò mã với công chúa được phối thờ ở thái miếu nên không có đền thờ riêng. Sau này, khi lập đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, hậu thế phối thờ công chúa cùng với ngài. Nếu con dân Đại-Việt nào đọc được những giòng này, mà còn tưởng nhớ đến huân công của công chúa, có thể hành hương đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu (Chép ở phần thứ 3.2 bài tựa, NQSH quyển 1, hoặc hồi thứ 39). Tại đây, tượng của thái hậu trong trang phục mầu vàng, ngồi ở chính giữa. Hai bên là tượng của sáu công chúa: Thiên-Thành, Động-Thiên, Nguyễn-thị Trinh-Dung, Vũ Thanh-Thảo, Trần Ngọc-Nam, Trần Ngọc-Huệ. Tượng của công chúa Động-Thiên y phục mầu đỏ sẫm, áo choàng ngoài, mũ mầu hồng nhạt, hai tay chắp lại trước ngực. ( Xin đừng lầm với tượng công chúa Thiên-Thành, y phục giống công chúa Động-Thiên, nhưng hai tay bưng cái quả đựng lộc). Còn Trần Di tuẫn quốc năm 27 tuổi, truy phong là Nhân-dũng, Tráng-tiết, Thần-oai, Thủy-tế Long-vương. Phu nhân tuẫn quốc năm 26 tuổi, được truy phong Hòa-thạc, Chí-nhu, Uyển-mị, Đông-hải công chúa. Truyền lập đền thờ. Trải qua 918 năm dài thăng trầm của lịch sử, hiện nay (1995) đền thờ của ngài vẫn còn tại xã Mộ-đạo, huyện Vũ-thư, tỉnh Thái-bình. Độc giả muốn thâm cứu thêm tiểu sử của ngài, có thể tìm đọc thêm các tài liệu ghi ở phần tựa NQSH, quyển 1, mục 7.2.1.   
Hình chụp tượng thờ công chúa Động-Thiên tại đền thờ Linh-Nhân hoàng Thái-hậu, xã Dương-xá, huyện Gia-lâm, Hà-nội.  
Đợi cho Thường-Kiệt thuật xong, Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Tình hình xã tắc nguy trong sớm tối. Quách Quỳ có gửi sứ tới Thăng-long chiêu hàng. Y hẹn nếu trưa mai, giờ Ngọ, mà ta không tuân, thì y cho phá vòng đai Cổ-pháp với vòng Yên Dũng, tới làm cỏ Thăng-long. Nhưng cô phụ này thà chịu ngọc nát chứ không để có vết. Hà! Tính chung, sau khi chiếm được chiến lũy Phú-lương, Tống mất hơn hai vạn quân triều, năm mươi chỉ huy tân-đằng hải. Cộng chung hơn bốn vạn người. Như vậy Yên Đạt vẫn còn ba vạn quân triều, sáu mươi chỉ huy tân-đằng-hải, năm vạn bảo binh. Với mười một vạn binh, y thừa sức tràn ngập Yên Dũng. Thế đã cùng, nước mất trong sớm tối, ta phải làm một trong hai việc sau : Một là đem quân từ đây, tiếp viện cho Yên Dũng. Hai là đem quân đánh tập hậu, khiến Yên Đạt phải đem quân trở về giữ hậu cứ. Các vị nghĩ sao?   
Chư tướng yên lặng, suy nghĩ.   
Ngài dùng ngôn ngữ bình dân nói với công chúa Thiên-Ninh:   
– Nguyên soái Thường-Kiệt thì muốn đem quân tiếp viện cho Yên Dũng hơn là đánh tập hậu. Nhưng nếu đem quân từ đây sang Yên Dũng, e mặt Cổ-pháp này không đủ sức chống với Miêu Lý, y sẽ tràn ngập Thăng-long ngay. Vì vậy cô phải lên đây hội ý với Thiên-Ninh xem sao. Ý Thiên-Ninh thế nào?   
– Ý kiến của cô với anh Kiệt đều hợp lý cả. Theo cháu nghĩ, mặt Nham-biền, Tống bị hai vị hoàng thúc đánh tan mười lăm vạn quân. Mặt này thế của ta như chẻ tre. Còn tại Cổ-pháp, thì hiện quân số ta với Tống ngang nhau. Về phía ta, hiệu Quảng-thánh, với hiệu địa phương Hồng-châu bị thiệt hại nặng, chỉ có thể phòng thủ chứ tấn công thì không được. Hai hiệu Ngự-long với Phù-đổng cháu vẫn ém ở rừng tre, chưa dùng đến, tinh lực mạnh vô cùng. Còn Tống, thì sáu đạo binh triều, thiệt hại mất một nửa; đạo kị binh thì còn nguyên, nhưng ngựa lại bị ta cướp mất.   
Công chúa tỏ vẻ cương quyết:   
– Muốn cứu viện Yên Dũng cho mau, thì phải dùng hiệu Phù-đổng mới kịp. Vả vùng Yên Dũng là đồng bằng, thì kị binh sẽ tha hồ tung hoành. Còn mặt Cổ-pháp, dù thiếu hiệu Phù-đổng cháu vẫn thừa sức chặn Miêu Lý.   
Nguyên soái Thường Kiệt lắc đầu:   
– Dù ta có đem hiệu Phù-đổng sang mặt Yên Dũng, thì mặt ấy ta cũng chỉ có hai vạn quân, làm sao địch lại mười vạn người của Yên Đạt?   
– Đại ca ơi! Muội đâu có ý định đem quân sang tiếp viện để đương đầu với Yên Đạt? Ý muội muốn đem quân sang chỉ với mục đích cầm chân chúng qua đêm nay. Nội ngày mai, quân của hai vị hoàng thúc sẽ đến Phú-lương, đánh phía sau địch. Trường hợp đó trận chiến sẽ khủng khiếp vô cùng, vì Yên Đạt phải đánh thục mạng để mở đường máu về Bắc Phú-lương.   
– Này Thiên-Ninh!   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi: Liệu hiệu Phù-đổng rút đi rồi, lỡ ra Quách Quỳ mang đại quân tới thì sao? Thiên-Ninh có chống nổi không?   
– Cháu hứa với cô rằng có thể cản trở chúng trong ba ngày, chờ quân của hai vị hoàng thúc tới.   
Tiên nương Bảo-Hòa nắm tay công chúa Thiên-Ninh, cử chỉ của ngài đối với công chúa như mẹ với con, hơn là thầy với trò:   
– Phàm làm việc nước, thì phải thiết kế sao cho vẹn toàn. Đấu võ, lỡ ra thất thố thì chỉ một mình con bị thương, quá lắm thì chết. Còn thiết kế cứu nước, sai một tý, thì xã tắc sẽ lâm nguy, tội đó có chết đến nghìn lần cũng không chuộc lại được. Nay mặt trận Phú-lương, giặc có tới mười một vạn quân mà con định đem hai vạn ra cản ư? Không được. Muôn ngàn lần không được! Tại Cổ-pháp này chỉ còn hiệu Ngự-long nguyên vẹn, với hiệu khập khễnh Quảng-thánh, Hồng-châu mà định cản bốn vạn quân của Miêu Lý, đằng sau còn ba mươi vạn quân của Quách Quỳ ư? Phải tính lại.   
Nghe sư phụ quở, công chúa Thiên-Ninh toát mồ hôi ra:   
– Xin sư phụ dạy cho đệ tử phải hành động ra sao?   
– Hiện Tống không có khả năng đem quân vượt biển đánh vào Thăng-long. Vậy ta không cần để quân trấn ở Nam Thăng-long nữa. Trước khi lên đây, ta đã truyền sư huynh Thường-Kiệt đem hiệu địa phương Thiên-trường, Trường-yên lên tiếp viện cho mặt Phú-lương rồi. Nay thêm hiệu Phù-đổng nữa, thì mới có thể giữ nổi. Trước kia phò mã Hoàng Kiện với công chúa Động-Thiên chỉ huy mặt này. Nay hai người đã tuẫn quốc, thì đích thân vua bà Bình-Dương phải đến trấn thủ mới nổi.   
– Dạ.   
– Còn con! Con phải làm sao diệt hết cánh quân của Miêu Lý trong đêm nay, rồi tràn đến đuổi giặc khỏi Nam Như-nguyệt, lập lại phòng tuyến. Bấy giờ Quách Quỳ muốn đánh nữa, lại phải hy sinh hai chục vạn người như trận vừa qua là điều y không thể làm. Ví dù y có muốn thí quân nữa, thì sau lần vượt sông này, y không còn quân đánh Thăng-long.   
– Thưa sư phụ đệ tử,   
Công chúa Thiên-Ninh đáp: Muốn làm như thế, nhưng không đủ sức. Sư phụ dạy cho phải làm thế nào?   
– Tại sao con không làm được?   
– Thưa, vì dù bị tổn thất, Miêu Lý cũng còn ba vạn quân. Tại Nam Như-nguyệt, Triệu Tiết với ba tướng Bình Viễn, Vương Mẫn, Vương Tiến có bốn vạn quân gồm sáu đạo cinh 11, 12, 13, 14, 15, 16. Ấy là không kể Bắc-ngạn y còn ba đạo 17, 18, 19, tới hai vạn nữa. Tổng cộng chúng có 9 vạn, mà đệ tử chỉ có hai vạn, thì làm sao mà thắng được?   
– Con đừng sợ, ta đã có kế phá giặc rồi. Hãy đợi sư huynh Thường-Kiệt tóm lược tình hình đã.   
Tiên nương đưa mắt cho Thường-Kiệt. Ông tóm lược:   
– Hiện hai vương Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đang tiến từ mặt trận Nham-biền về Như-nguyệt bằng hai cánh. Cánh trên bộ do Trung-Thành vương chỉ huy gồm hiệu Đằng-hải, Long-dực, với đội Thần-tiễn Long-biên. Cánh dưới sông do Tín-Nghĩa vương chỉ huy, gồm hạm đội Thần-phù, Bạch-đằng chở iai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp. Nhiệm vụ hai cánh này là đe dọa đánh vào hậu cứ tổng hành doanh của Quách Qùy, bắt buộc y phải rút quân từ Nam ngạn về.   
Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt hỏi:   
– Thưa nguyên soái, nếu như Quách Quỳ vẫn chưa chịu lui quân, vì y cho rằng lực lượng của y tại tổng hành doanh dư sức đánh bật hai cánh của Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương thì sao?   
– Trường hợp này nhị vương Trung-Thành, Tín-Nghĩa sẽ đánh thẳng vào hậu cứ cũa y. Đương nhiên y phải rút các đạo quân 10, 11, 12, 13, 14, 15 ở Nam ngạn về để đối phó với nhị vương. Cả hai trường hợp, Nam ngạn đều để trống rồi cái thế bắt cuộc y phải lệnh cho Miêu Mý đóng quân chờ y giải quyết xong hai cánh quân Nham-biền; Yên Đạt giải quyết xong Yên Dũng, rồi tái tấn công Cổ-pháp.   
Ông nhấn mạnh:   
– Nếu vì lý do nào, mà một trong hai cánh Yên-dũng, Cổ-pháp, Nham-biền thất thủ, thì Thăng-long nguy. Vì vậy bằng mọi giá, ta phải diệt cánh quân Miếu Lý, rồi thừa cơ Như-nguyệt trống trơn, ta tái chiếm.   
Các tướng đều như nín thở nghe Thường-Kiệt trình bầy :   
– Hôm qua, trong khi Tống, Việt chưa giao tranh ở Như-nguyệt, Thái-hậu đã đoán biết Như-nguyệt khó giữ. Tống thừa thế đánh Cổ-pháp sẽ bị chặn lại. Chúng tuyệt đường tiếp tế lương bổng, sẽ tràn vào hai xã nằm ngoài phòng tuyến cướp lương. Người viết thư sai chim ưng chuyển cho sư thúc Mộc-Tồn, đẫn đội đệ tử đem thuốc trộn vào gạo, cá khô, tôm khô, mắm ở hai xã. Quân Tống cướp lương này ăn vào, thì chân tay sẽ bải hoải trong một ngày, bấy giờ ta cắt chúng như bắt ốc vậy. Việc này trước đây công chúa Thiên-Ninh đã làm ở Nam-giới, khiến toàn bộ cánh quân của Đinh Kiếm-Thương không đánh mà tan.   
Chư tướng vỗ tay hoan hô.   
– Sau khi thanh toán đám quân của Miếu Lý, ta lấy quân phục, vũ khí của chúng cho hiệu Ngự-long mặc. Đợi trời sáng, ta cho hiệu Quảng-thánh, hiệu Ngự-long âm thầm đột kích Như-nguyệt. Chiếm Như-nguyệt xong, ta lập lại phòng tuyền như cũ.   
Long-Nhương thượng tướng quân Phạm Dật hỏi:   
– Thưa nguyên soái, tại đây ta có hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh. Cho rằng đêm nay đạo quân Miêu Lý bị trúng độc, ta diệt được, rồi sau đó tái chiếm chiến lũy Như-nguyệt. Giả như Quách Quỳ không rút khỏi Nam ngạn chiến lũy Như-nguyệt, thì hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh làm sao địch lại sáu đạo binh 10, 11, 12, 13, 14, 15? Rồi trên bờ Bắc ngạn, Tống vẫn duy trì ha đạo binh 16– 17, 18. Vì dù khi ta đánh Nam ngạn thành công, thì Quỳ sẽ tung ba đạo Bắc ngạn vượt phù kiều tiếp viện cho Nam ngạn. Bấy giờ hai hiệu Quảng-thánh, Ngự-long phải đương đầu với chín đạo binh Tống thì dù Thiên-tử binh có tài kinh thiên động địa cũug không địch nổi.   
– Hầu hỏi thực phải. Sáu đạo quân trấn ở chiến lũy Như-nguyệu tin rằng phía trước có đạo quân Miêu lý, nên không đề phòng. Hơn nữa ta lợi dụng đêm tối, đột kích, khiến chúng kinh hoảng. Chúng bị bất ngờ tất thua chạy qua sông. Đợi cho chúng sang sông một nửa, giữa lúc đó, ta cho đội Giao-mong Tây-hồ nhảy xuống nước cắt phù kiều thì bao nhiêu quân chưa kịp chạy sẽ nhảy xuống sông mà trốn. Đội Giao-long binh sẽ giết sạch. Bấy giờ lập tức ta củng cố lại phòng tuyến như cũ. Tôi chỉ sợ có một điều.   
– ???   
– Quân của Quách Quỳ có hơn nghìn võ sĩ. Trong trận hỗn chiến đánh Như-nguyệt, chết mất ba trăm, còn lại bẩy trăm người. Trong đám võ sĩ đó có rất nhiều cao thủ thượng thừa.   
Chư tướng bật lên tiếng:   
– Úi chà!   
– Với võ công của đám này trừ Côi-sơn tam anh ra, trong các tướng của ta, không ai có thể địch lại. Nhưng chả hiểu sao, trận chiến Cổ-pháp, Quỳ chưa cho lâm chiến. Nhược bằng họ xuất hiện thì từ công chúa Thiên-Ninh, cho tới Thần-vũ lục anh, bốn vị đại sư chữ Viên chùa Báo-ân đã mất mạng! Giờ này Miêu Lý đang vây Thăng-long rồi. Vì vậy Thái-hậu mới thỉnh các vị tôn trưởng hiện diện để đối phó. Chỉ thiếu thái sư phụ mà thôi.   
Có tiếng nói rất trong trẻo, rất dịu dàng vọng vào:   
– Sư huynh! Ông nội tới rồi này.   
Mọi người nhận ra là tiếng nói của quận chúa Minh-Thúy. Tiếng nói vừa dứt thì năm người xuất hiện, đó là quốc trượng Tự-An, quận chúa Minh-Thúy và ba thanh niên thân thể hùng vĩ, tư thái phong lưu, trông như ba cây ngọc trước gió.   
Lễ nghi tất.   
Mọi người đưa mắt nhìn ba thanh niên, như ý muốn hỏi ai vậy, quận chúa Minh-Thúy biết ý, giới thiệu:   
– Đây là ba anh của tôi tên Vị-Hoàng, Thiên-Trường, Linh-Cơ.   
Mọi người đều suýt xoa, vì từ lâu rồi, võ lâm Hoa-Việt truyền tụng ba thế tử con trai Kinh-Nam vương, từ năm bẩy tuổi được ông nội là quốc trượng Tự-An đem theo để dạy dỗ. Cho nên quốc trượng ngao du khắp Chiêm, Lào, Xiêm, Chân-lạp, Đại-lý, Tây-hạ, Bắc-liêu, Trung-nguyên, đều có ba thế tử ở bên cạnh. Ba người đã học được hầu hết học thuật của ông nội: Về võ công công có bản lĩnh ngang với phụ thân, về văn học uyên thâm như những đại học sĩ của triều đình. Bây giờ họ mới thấy mặt.   
Quốc trượng Trần Tự-An, năm nay tuổi vừa đúng một trăm, nhưng tóc chỉ mới hơi hoa râm, da chưa nhăn, răng chưa rụng. Ông nói lớn:   
– Già này tới đây để báo với Thái-hậu ba tin khủng khiếp.   
Mọi người đều nín thở, mở to mắt, để nghe cái tin mà người ngang tàng coi thường cả Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử như Tự-An mà còn phải mệnh danh là khủng khiếp.   
– Quán-quân thượng tướng quân, Chính-tâm hầu Đinh Hoàng-Nghi với phu nhân là quận chúa Trần Phương-Quỳnh đã tuẫn quốc tại Khâm-châu.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu kinh hoảng, tay ngài nắm lấy tay sư mẫu là vua bà Bình-Dương, giọng ngài run run:   
– Sao? Sao? Quốc trượng được tin này từ đâu? Nghi đệ tuẫn quốc mà sao Khu-mật viện không biết gì? Trời ơi. Không thể thế được, vạn vạn lần Nghi đệ không thể chết được!   
Tự-An thở dài:   
– Tin này lão phu mới nhận được, chưa sai chim ưng báo về, thì Khu-mật viện làm sao mà biết được? Thái hậu bình tĩnh. Dù gì thì bọn chúng cũng đã ra người thiên cổ rồi. Việc trước mắt của chúng ta là làm sao giữ được nước.   
– Đa tạ quốc trượng.   
Thái-hậu ngồi chết lặng đi.   
Tự-An thuật:   
– Trước đây triều đình lệnh cho phò mã Thân Cảnh-Long, công chúa Thiên-Thành chiếm lại Lạng-châu; lệnh cho Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên chiếm lại Quyết-lý; lại lệnh cho Đinh Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh chiếm lại Chi-lăng. Mục đích của triều đình là chặn đường tiếp tế lương thảo của giặc, bắt buộc Quách Quỳ phải ngừng tiến quân, để giải tỏa con đường tiếp tế lương thảo. Nhưng triều đình không ngờ tới, con đường đó bị nghẽn, Quách Quỳ dùng đường Khâm-châu, Ngọc-sơn tiếp tế; vả lương thảo cho cuộc Nam xâm hầu hết chứa ở Khâm-châu. Vì vậy phò mã Thân Cảnh-Long bàn với Chính-Tâm hầu Đinh Hoàng-Nghi rằng hiệu Quảng-vũ nên chia làm hai. Một nửa trao cho Lý Tam, Mai-Tam trấn Chi-lăng, kéo cờ phô trương thanh thế. Một nửa do Hoàng-Nghi Phương-Quỳnh, Chang-Lan âm thầm di sang phía Đông chặn đường tiếp tế từ Ngọc-sơn.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu, nguyên soái Thường-Kiệt đều gật đầu, tỏ vẻ tán thành kế hoạch này của phò mã Thân Cảnh-Long.   
– Ba người nghe theo.   
Tự-An tiếp: Ba người đem quân về đóng ở vùng ven biển Ngọc-sơn. Chúng bàn rằng vì quân số ít ỏi mà chặn đường giặc thì không làm nổi. Vậy chỉ có cách lén đổ bộ Khâm-châu, đốt trọn kho lương giặc là truyện thống khoái kim cổ. Bởi hiện giặc tưởng phía trước quân Quách Quỳ, Khúc Chẩn, Tu Kỷ, Yên Đạt đang uy hiếp Thăng-long, thì sao ta có thể sang tận Khâm-châu. Nên tại Khâm-châu chúng không đề phòng. Ba đứa liên lạc được với đô đốc Trần Lâm nói dối rằng được lệnh Khu-mật-viện đem một ngàn quân, giả làm thủy quân Tống thi hành sứ mạng đặc biệt. Phương-Quỳnh là con Trần Lâm, nên Lâm tin ngay. Nhân Lâm mới bắt được hơn hai chục chiến thuyền của Tống với nghìn thủy thủ di dò thám; y lấy y phục, chiến thuyền, vũ khí, lệnh bài trao cho con rể, con gái. Thế là Nghi, Quỳnh, Lan dùng hơn nghìn Thiên-tử binh giả làm thủy thủ Tống chèo thuyền về Khâm-châu. Chúng tính sao về tới Khâm-châu đúng lúc trời chập choạng tối. Tổng trấn Khâm-châu là Nhâm Khởi thấy báo đội thủy tế tác từ Đại-Việt về, thì lệnh cho chiến thuyền neo ngoài khơi, hôm sau vào trình. Bọn Hoàng-Nghi cùng một số võ sĩ lên bộ mua sắm, rồi lọt vào trong thành. Đến đêm đám võ sĩ giết quân canh, mở cửa cho quân cảm tử vào. Khi quân Việt phóng hỏa khắp nơi, kho lương biến thành một biển lửa, thì bọn Nhâm-khởi mới biết. Nhâm cho quân đuổi theo tới bờ biển, thì đội cảm tử của Hoàng-Nghi đã xuống thuyền được một nửa. Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh, Chang-Lan đứng cản hậu cho quân rút lui. Khi quân xuống thuyền hết, ba người mới tung mình theo. Nhâm-Khởi truyền quân bắn tên, Hoàng-Nghi bị trúng năm mũi; Phương-Quỳnh bị trúng tám mũi. Đội cảm tử chạy thoát về tới vịnh Hạ-long thì gặp hạm đội Động-đình của Trần Lâm tiếp cứu. Từ Khâm-châu về tới Hạ-long mất ba ngày sóng gió, tên lại tẩm thuốc độc, nên Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh chỉ sống khắc khoải thêm một ngày, rồi chết. Trần Lâm cử một chiến thuyền chở xác Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh về Trường-yên mai táng. Nghe đâu Chang-Lan chôn xác hai người ở một ngôi chùa, rồi thế phát quy y.   
**Ghi chú**,   
Quán-quan thượng tướng quân, Chính-tâm hầu Đinh Hoàng-Nghi tuẫn quốc năm 26 tuổi. Phu nhân là Tuyên-đức, Thạc-hòa quận chúa Trần Phương-Quỳnh tuẫn quốc năm 25 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công phong cho hầu chức tước như sau: Hiển-uy, Trung-nghĩa, Duệ-mưu đại vương. Phu nhân được phong là Nghi-hòa, Tuyên-đức, Trang-duệ công chúa, truyền lập đền thờ ở vùng Nho-quan, Trường-yên. Nay thuộc thị xã Ninh-bình, tôi không tìm được dấu tích đền này. QTNC và TTCTGCK thuật hơi lạ: Ngài được Linh-Nhân hoàng thái hậu yêu như con. Khi ngài tuẫn quốc, thái hậu khóc đến bỏ ăn, bỏ ngủ. Một hôm ngài hiện về trong giấc mộng nói với hậu rằng: Ngài không phải là người thường. Tiền thân ngài là con của Lạc-long-quân, vâng lệnh Ngọc-Hoàng thượng đế đầu thai làm Việt-vương Đinh Liễn đánh 12 sứ quân. Nay lại đầu thai đánh Tống. Vì vậy Linh-Nhân hoàng thái hậu truyền tu bổ đền thờ vua Đinh ở Trường-yên. Trong đền thờ cả Việt-vương Đinh Liễn tức ngài. Đền này nay còn ở thị xã Ninh-bình. Trong khi tìm tòi trong kho tàng thư tịch Việt, tôi thấy ĐNCTC và Cao-bằng sự tích có chép: Đền Hoàng-lục ở xã Lũng-định, huyện Thương-lang, tỉnh Cao-bằng thờ An-biên tướng quân Hoàng Lục. Tướngquân sống vào thời vua Lý Nhân-tông, từng tham gia cuộc Bắc phạt đánh châu Khâm, Liêm, Ung và cuộc kháng chiến chống bọn tướng Tống là Quách Qùy, Triệu Tiết, rồi tử trận. Triều đình truyền lập đền thờ. Có lẽ là đền thờ ngài Đinh Hoàng-Nghi. Nhưng tôi chưa đến tận nơi sưu tầm, vả không thấy chép trong QTNC và TTCTGCK nên không dám quyết. Đành áp dụng phương pháp của cổ sử: Nghi dĩ truyền nghi (Điều gì nghi ngờ, thì cũng nói là nghi ngờ). Độc giả muốn thâm cứu về tiểu sử ngài, xin xem bài tựa NQSH, quyển 1, mục 7.1.3.  
Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi trong nước mắt:   
– Thưa quốc trượng, thế còn tin khủng khiếp thứ nhì?   
– Tin này đáng kinh sợ hơn tin trước.   
Ông ngửa mặt nhìn lên nóc nhà: Hy-Ninh thâm! Vương An-Thạch cũng thâm! Quách Quỳ càng thâm hơn. Trước khi rời Biện-kinh ra đi, Hy-Ninh cho mật sứ mời các cao thủ thượng thừa Trung-quốc âm thầm theo trong quân, nhưng giữ tuyệt mật. Mật đến độ Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Miêu Lý cũng không biết, đợi khi trận đánh quyết định mới xuất hiện, khiến ta không trở tay kịp.   
Cử tọa mặt nhìn mặt kinh hoàng. Vua bà Bình-Dương hỏi:   
– Khải sư bá, những cao thủ đó là ai vậy?   
– Mười đại cao thủ chữ Pháp ở chùa Thiếu-lâm, Tứ đại trưởng lão phái Hoa-sơn, Song-hùng phái Trường-bạch, Tam-ma phái Liêu-Đông.   
Cử tọa cảm thấy lạnh xương sống, cùng phát ra tiếng « ái chà! ối! trời ơi ». Nhất là nghe đến tên Liêu-Đông tam ma, không ai mà không ớn.   
Tiên nương Bảo-Hòa lắc đầu:   
– Thưa sư bá tin này liệu có chính xác không? Với những cao thủ thượng thừa này, nếu như Quách Quỳ cho xuất trận thì e rằng sư huynh Phu-Quốc, nhị vương Trung-Thành, Tín-Nghĩa cùng chư tướng ở Nham-biền đã mất mạng, mười lăm vạn quân Tống không đến nỗi bị đánh tan. Tại chiến lũy Như-nguyệt, nếu họ xuất thủ thì chỉ cần nửa giờ các tướng ta mất mạng hết, Tống không đến nỗi thiệt mười vạn nhân mạng. Mới đây trận Cổ-pháp, Phú-lương, nếu họ cho cao thủ thượng thừa ra trận, thì giờ này họ đã ở Thăng-long rồi.   
– Bởi vậy già này mới nói là chúng thâm. Nguyên khi Hy-Ninh họp các đại tôn sư ở Thiên-chương các, xin trợ giúp Quách Quỳ đánh Đại-Việt, thì các tôn sư đều từ chối. Họ viện lý rằng giữa võ lâm Đại-Việt với Trung-quốc vốn có tình giao hảo từ lâu. Nay họ không thể giúp triều đình xâm lăng Đại-Việt, theo ý ngông cuồng của Vương An-Thạch. Hy-Ninh khẩn khoản mãi, họ mới đồng chấp nhận chỉ xuất trận một lần duy nhất, sau trận đó, dù bại dù thắng họ cũng không can thiệp nữa. Do vậy Hy-Ninh trao mật chỉ cho Quách Quỳ rằng các các cao thủ chỉ được tung vào một trận cuối cùng mà thôi. Vì y sợ nếu tung ra sớm e các cao thủ thượng thừa của ta xuất hiện thì các trận sau khó mà thành công. Theo ý Hy-Ninh, thì dù phải hy sinh năm mươi vạn quân, mà chiếm được Đại-Việt thì Quách Quỳ cũng được phong tước công. Theo tin mới nhận được, thì trận đánh ngày mai các cao thủ Tống mới xuất trận. Ý định của Quách Quỳ là cao thủ Tống thình lình ra tay, các tướng ta bị giết hết, đại quân Tống sẽ tràn ngập Cổ-pháp, Phú-lương, Vạn-xuân, rồi tới Thăng-long.   
Ông cầm tờ giấy ra đọc lớn:   
– Từ khi Quách Quỳ đem quân tới Bắc Như-nguyệt thì Mộc-tồn, Viên-Chiếu đã đem một số cao thủ ẩn trong quân Tống để dò la tin tức. Đây tin mới nhất đây: Năm nhà sư Pháp-Tuệ, Pháp-Minh, Pháp-Đức, Pháp-Thiên, Pháp-Hạ mới tăng viện cho Miêu Lý để ngày mai đánh vào Cổ-pháp. Năm nhà sư Pháp-Tiên, Pháp-Trị, Pháp-Quốc, Pháp-Cách, Pháp-Vật đã ở trong đạo quân của Vương Tiến, ngày mai tiếp viện cho Miêu Lý. Hoa-sơn tứ lão chuẩn bị để đánh đạo quân Trung-Thành vương. Liêu-Đông tam ma chuẩn bị đánh đạo quân của Tín-Nghĩa vương. Trường-bạch song hùng đã có mặt ở Phú-lương.   
Ông chỉ vào Vị-Hòang:   
– Cháu nói rõ về vụ này cho chư tướng biết.   
Thế-tử Vị-Hoàng đứng dậy chào cử tọa một lượt rối nói:   
– Các đại cao thủ Tống hạ sơn đa số do lời thỉnh cầu của Hy-Ninh, duy có Liêu-Đông tam ma thì lại do Vương An-Thạch chiêu mộ. Võ công của Liêu-Đông thuộc tà môn, nên từ xưa đến giờ bị võ lâm Trung-nguyên coi là tà ma ngoại đạo. Đệ tử Liêu-Đông đa số đều là đầu trộm đuôi cướp, bị quan quân truy nã rất gấp. Nay An-Thạch hứa rằng, sau khi bình Đại-Việt, bất biết đệ tử môn phái này phạm tội gì cũng được ân xá hết.   
Chư tướng cùng thắc mắc về võ công của phái Liêu-Đông ra sao, mà bất cứ cao thủ võ lâm nào nghe đến đều kinh hồn táng đởm.   
Vị-Hoàng đáp:   
– Sở trường của phái Liêu-Đông là dùng Huyền-âm chưởng. Chưởng này bá đạo hơn Nhật-hồ độc chưởng nhiều. Bởi bất cứ cao thủ nào đấu với đệ tử Liêu-Đông, chỉ cần chạm vào chưởng của chúng, là bao nhiêu công lực tiêu tan hết, hóa ra người tàn tật.   
Tiên-nương Bảo-Hòa cau mặt lại:   
– Thế thì nó cũng giống như Qui-pháp âm dương của Đại-Việt ta. Tôi nhớ trước đây trong trận Tản-lĩnh, Kinh-Nam vương Tự-Mai, U-bon vương Lê Văn rồi Tôn Đản đã dùng thuật này hút hết công lực của các đại cao thủ phái Hoa-sơn, mà có ai gọi là tà ma đâu? Hiện bốn đệ tử Mai, Lan, Cúc, Trúc của tôi cũng biết thuật này.   
Vị-Hoàng cung tay:   
– Thưa sư bá! Qui pháp âm dương với tản công của phái Liêu-Đông khác nhau rất nhiều. Qui-pháp âm dương chỉ hút công lực đối thủ, khi đối thủ dồn chân khí tấn công mình. Còn tản công phái Liêu-Đông thì chính bọn họ dồn công lực đánh người, nhân đó đẩy độc khí sang. Ai bị qui-pháp âm dương hút mất công lực, sau đó tái luyện lại rất mau. Còn ai bị tản công, thì độc chất vào cơ thể, công lực mất hết, sau không thể luyện lại được. Bọn Liêu-Đông thường dùng tản công làm mất hết công lực người rồi bắt sống, làm nhục đủ điều. Chính vì vậy... vì vậy chúng mới đóng năm cái cũi mang theo trong quân rồi tuyên bố rằng sẽ bắt...sẽ bắt... năm người giam vào đó đem về Biện-kinh.   
Đến đây Vị-Hoàng ngừng lại dường như không dám nói. Tiên-nương Bảo-Hòa cười:   
– Chúng tuyên bố bắt những ai? Cháu cứ nói ra, việc gì mà phải che dấu?   
– Dạ, chúng tuyên bố bắt Mộc-tồn hòa thượng, Viên-Chiếu hòa thượng, sư thúc Lê Văn với hai vị thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh.   
Cử tọa cùng bật lên tiếng ồ.   
Tự-An nghiêm mặt:   
– Khi chúng dám tuyên bố như vậy, ắt bản lĩnh của chúng không tầm thường đâu. Phải cẩn thận lắm mới được.   
Thường-Kiệt cung tay:   
– Xin thái sư phụ điều động chư tôn sư Đại-Việt để chống với cao thủ Tống.   
Tự-An suy nghĩ một lúc rồi nói:   
– Bọn Trường-bạch sở trường về độc công. Đối phó với Trường-bạch song hùng ở Phú-lương ngoài Thiệu-Thái ra, không ai đương nổi. Vậy Thiệu-Thái, Bình-Dương đem bẩy đại cao thú phải Mê-linh khẩn lên đường ngay.   
Hai vị cúi đầu nhận lệnh.   
Linh-Nhân hoàng tái hậu đứng dậy chắp tay:   
– Vì tầm quan trọng của mặt trận Phú-lương nên trước đây đệ tử để phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên trấn thủ tại đây. Nay hai vị đó đều tẫn quốc rồi. Vậy đệ tử lớn mật, dám xin sư phụ, sư mẫu tổng chỉ huy mặt này cho.   
Vua bà Bình-Dương cầm tay thái hậu, nói bằng ngôn từ bình dân:   
– Thái hậu yên tâm. Anh chị sẽ cố gắng làm tròn bổn phận.   
Tự-An tiếp:   
– Bọn Liêu-Đông chuyên dùng thuốc luyện độc chưởng. Đối phó với chúng phải có người giỏi y lý. Vậy U-bon vương Lê Văn với công chúa Nong-Nụt bằng mọi giá phải dùng thuyền nhỏ đuổi theo hạm đội Thần-phù, Bạch-đằng để diệt bọn Liêu-Đông tam ma, và để bắt bọn chúng bỏ vào cũi mang về Thăng-long.   
Ông đưa mắt nhìn cử tọa một lượt:   
– Từ hai chục năm nay, Hoa-sơn tứ lão ra sức tìm cách phá Long-biên kiếm pháp. Họ đã tìm ra rằng: Long-biên kiếm pháp dùng kiếm chiêu ảo diệu để thắng địch. Vì vậy họ dùng kiếm khí để khắc chế. Họ ra sức luyện nội công Long-biên đến chỗ cực kỳ cao thâm. Trong các cao thủ của ta, họa may Mộc-tồn, Viên-Chiếu hòa thượng là có thể trị được họ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu lắc đầu:   
– Trình quốc trượng, khổ một điều là sư phụ với sư bá hỉ nộ bất thường, hạc nội, mây ngàn không biết đâu mà tìm. Nhất là sư bá Mộc-tồn, chỉ có tiên nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai mới có thể nói cho sư bá nghe. Không biết sao, trong cuộc hội quan trọng như thế này, mà sư bá, sư phụ không giá lâm?   
Tự-An cười:   
– Dĩ nhiên gã Mộc-tồn không tới. Bởi trên đời này dù cho Ngọc-Hoàng đại đế, Diêm-La lão tử y cũng không sợ, mà chỉ sợ gặp mặt Bảo-Hòa với Thiếu-Mai. Trong cuộc hội quan trọng này, y biết thế nào Bảo-Hòa, Thiếu-Mai cũng hiện diện, thì đời nào y dẫn xác tới? Nhưng lão phu biết y ở đâu rồi. Để lão phu viết thư cho y.   
Nối rồi ông viết thư, vẫy tay gọi bốn nhà sư chữ Viên:   
– Phiền bốn hòa thượng cầm thư này trao cho Mộc-tồn, Viên-Chiếu dùm. Nhớ sao chiều nay phải tới tay họ.   
Bốn người lến đường tức thì.   
Tự-An nhìn Bảo-Hòa mỉm cười:   
– Người chỉ huy tuyến Cổ-pháp này là cô cháu xinh dẹp Thiên-Ninh. Vậy tiên nương là sư phụ của Thiên-Ninh, xin đem các cao thủ Mai, Lan, Cúc, Trúc, vợ chồng Hùng Nhân, Nghĩa, Lễ giúp đệ tử đối phó với ngũ đại thần tăng Thiếu-lâm.   
Ông đưa mắt cho hai thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không:   
– Sau khi đánh tan đạo quân Miêu Lý, ắt công chúa Thiên-Ninh sẽ đánh úp Như-nguyệt. Tại Như-nguyệt còn năm thần tăng Thiếu-lâm nữa, xin hai thánh tăng hạ Phật giá giúp Bà-chúa-kho.   
Ông nhìn Thường-Kiệt:   
– Già trả lại việc điều quân cho cháu.   
Công chúa Thiên-Ninh hỏi Thường-Kiệt:   
– Thưa sư huynh! Ban nãy sư huynh nói rằng đội Giao-long binh sẽ đánh phù kiều. Mà đội này hiện theo Tín-Nghĩa vương, thì sao có thể cùng ta xuất thủ?   
– Sư muội ơi! Trước khi thiết kế, ta đã cho chim ưng mang lệnh tới Tín-Nghĩa vương. Vương đã lệnh cho ho dùng thuyền khẩn cấp ẩn trong nhánh sông nhỏ gần chiến lũy Như-nguyệt, chờ khi quân Tống đang bỏ chạy xuống phù kiều, thì xuất hiện giết chúng, rồi cắt phù kiều. Ta lại nhân Quảng-đông ngũ cái từ Chiêm về trợ chiến. Ta nhờ họ cùng đội đệ tử Việt kiều của họ giả làm dân phu tải tử thi Tống về Như-nguyệt. Xe của họ có hai lớp đáy. Dưới lớp đáy thứ nhì để toàn mã não, hoàng thạch. Ngày mai giữa lúc ta đánh phù kiều, tất Quách Quỳ cho quân tập trung ở bờ Bắc, để sang sông tiếp viện. Quảng-Đông ngũ cái cùng đội Giao-long sẽ lắp giáo vào sừng trâu, rồi đốt mã não, hoàng thạch. Trâu bị đốt nóng, chạy đâm bổ vào đội hình quân Tống. Với sáu trăm trâu, kéo sáu trăm xe lửa, sẽ gây cho quân Tống kinh hoàng. Còn đội Giao-long Tây-hồ thì nhảy xuống sông chặt phù kiều.   
Ông ngừng lại:   
– Hôm trước Bà-chúa-kho bắt được bao nhiêu ngựa của Tống? Ngựa đó bây giờ ở đâu?   
Công chúa Thiên-Ninh chỉ Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt:   
– Muội bắt được năm nghìn chiến mã Tống, đã trao cho Mai tướng quân. Trước đây Mai tướng quân có một vạn kị mã, mà chỉ có năm nghìn chiến mã. Nay bắt được chiến mã Tống, thành ra ta có một vạn chiến mã cho một vạn kị mã. Hiệu Phù-đổng trở thành mạnh vô cùng.   
Thường-Kiệt ban lệnh:   
– Bây giờ Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt hãy lên đường ngay. Còn mặt trận này xin trao trả công chúa Thiên-Ninh.   
Buổi hội chấm dứt.   
Tại chiến lũy Cổ-pháp, Đại-Việt   
Giờ Hợi, ngày 21 tháng giêng, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Công chúa Thiên-Ninh thăng trướng:   
– Hiệu Ngự-long của Phạm Dật, Kim-Loan, Lý Nhất, Mai Nhất phát xuất từ rừng tre; có hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh, Thần-vũ tam hùng Nhân, Nghĩa, Lễ chỉ huy thú binh theo trợ chiến. Hiệu Quảng-thánh của Lý Nhị, Mai Nhị phát xuất từ Cổ-pháp; có bốn sư tỷ Thân Mai, Lan, Cúc, Trúc; Thần-vũ tam thư Âu Hoàng, Thành, Huyền đem thú binh trợ chiến. Đúng giờ Sửu ngày mai, khi thấy Lôi-tiễn bắn lên trời, thì đồng loạt tấn công vào chỗ đóng quân của Miêu Lý.   
Công chúa dặn:   
– Chư tướng phải ra lệnh cho quân: Nhược bằng quân Tống bị trúng độc, thì tuyệt đối không được chém giết.   
Công chúa nói với tiên nương Bảo-Hòa:   
– Sư phụ cùng chư đệ tử theo giúp con.   
Các cánh quân âm thầm lên đường. Công chúa Thiên-Ninh đứng bên mười dàn Thần-nỏ chờ đợi. Thời gian nặng nề trôi qua.   
Đúng giờ Sửu, công chúa phất tay, xạ thủ châm lửa đốt vào Lôi-tiễn rồi bắn. Ba trái Lôi-tiễn rú lên chói tai, bay lên nền trời, kéo thành ba vệt đỏ tươi, rồi nổ ba tiếng lớn, biến thành ba trái cầu lửa trên trời.   
Lập tức tiếng trống thúc, tiếng quân reo, tiếng ngựa hí, tiếng thú gầm rung động trời đất. Hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh cùng đốt đuốc, reo hò tấn công vào khu vực đóng quân của Tống.   
Hồi chiều ngày 20 tháng giêng, Miêu Lý cướp được lương thảo, y hí hửng định phát cho quân nấu ăn. Sau khi ăn xong, chư quân đều cảm thấy buồn ngủ kỳ lạ. Miêu cho rằng, sau hai ngày xung sát, nay quân được ăn no, thì buồn ngủ là lẽ thường. Chính y với chư tướng cũng lăn ra ngủ.   
Nhưng qua ngày hai mươi mốt, binh tướng càng cảm thấy người mề mệt, buồn ngủ kỳ lạ, rồi đến chiều thì chân tay cảm thấy vô lực. Miêu Lý bàn với Trương Thế-Cự, cả hai cứ cho rằng binh tướng nhiễm phải lam chướng, chỉ cần nghĩ một hai ngày là hết.   
Bây giờ thình lình, tiếng Lôi-tiễn nổ rung động không gian, Miêu Lý cùng chư tướng giật mình thức dậy. Nhưng người nào cũng cảm thấy chân tay vô lực, cử động khó khăn. Trương Thế-Cự lên tiếng:   
– Chóng mặt quá.   
Y tung người lên cao, nhưng lực không có, y loạng choạng rồi ngã ngồi xuống. Các tướng cũng cùng một hoàn cảnh như Thế-Cự.   
Xung quanh trại, đốc đốt sáng rực. Quân Việt đang hò hét xua thú tấn công. Miêu Lý thét lên:   
– Tại sao chúng ta lại mệt như thế này? Hay là chúng ta bị trúng độc?   
Thiếu-lâm ngũ đại thần tăng đã dẫn đám võ sĩ tới. Pháp-Tuệ lên tiếng:   
– Miêu quân hầu, dường như chư quân đều trúng độc. Có lẽ độc ở trong thực phẩm của bọn Giao-chỉ thì phải. Hồi chiều, sau khi ăn xong, chư đệ tử của anh em bần đạo đều cảm thấy buồn ngủ kỳ lạ. Sau bần tăng dùng thần công giải độc cho họ. Cho đến lúc nãy mới xong.   
Nói rồi năm vị tăng đều vận chưởng phát nhẹ vào lưng chư tướng. Kỳ diệu thay, chỉ một cái phát nhẹ, mà độc tố được giải. Chư tướng vận công thử, thấy khí huyết trở lại bình thường thì mừng chi siết kể.   
Quân Việt đã tràn ngập các trại, khu trung ương bị bao vây bởi đội cung thủ Long-biên. Xen giữa hai cung thủ lại có một cặp hổ, một cặp báo, hay một cặp sói. Chúng nhe nanh trắng ởn, há miệng đỏ lòm ra mà gầm gừ. Ngũ-tăng vẫy tay ra lệnh, lập tức đội đệ tử dàn ra thành vòng tròn, chuẩn bị đối phó. Miêu Lý biết đại cuộc đã hỏng, y quát lớn:   
– Ta muốn gặp chúa tướng các người.   
Hai thớt voi từ từ tiến tới. Trên bành, mỗi thớt có đôi trai gái tuổi khoảng trên hai mươi lăm. Trai thì hùng vĩ, khôi ngô, gái thì sắc nước hương trời. Bọn Miêu Lý nhận ra đó là Phạm Dật, Kim-Loan, Lý Nhất, Mai Nhất. Phạm Dật cung tay:   
– Long-nhương thượng tướng quân, Thiện-tâm hầu Phạm Dật cùng Thiên-ân, Nhu-mẫn quận chúa Lê Kim-Loan xin bái kiến chư vị tướng quân nhà Đại-Tống cùng các vị võ lâm đồng đạo.   
Là một tướng kị binh lỗi lạc, nhưng từ lúc rời Như-nguyệt đến giờ, Trương Thế-Cự bị mắc mưu Phạm Dật, Kim-Loan quá nhiều: Nào cho ba con trâu lồng để lừa bắt đội kị binh thám mã, nào sư kị đệ nhất bị trúng phục binh, nào ngựa ăn phải cỏ độc, nào bị ăn phải thực phẩm tẩm thuốc; bây giờ bị bao vây. Y nổi cáu:   
– Tên ôn con kia! Mi có giỏi hãy cùng lão gia đấu vài nghìn chiêu, chứ người chỉ biết dùng mưu cắn trộm, thì lão gia có chết cũng không phục.   
Kim-Loan cười lớn:   
– Chư tướng có nghe Vũ-kị đại tướng quân nói không? Này Trương tướng quân, phàm dụng binh, thì trước hết dùng mưu để thắng đối phương. Khi không còn cách nào nữa, mới phải lăn vào chém giết nhau. Từ lúc Trương hầu đem đoàn kị binh vô địch đến rừng tre, phu quân tôi chưa bắn một mũi tên, đánh một chiêu võ, mà bắt được hai đội thám mã kị binh. Một trận phục kích nho nhỏ, diệt trọn sư đệ nhất. Một vài hũ thuốc, bắt hơn năm nghìn chiến mã, khiến cho đội kị binh vô địch thành đội kị binh đi bộ. Đó mới là đại tướng; chứ còn lăn mình vào đấm đá nhau hùng hục, thì chẳng hóa ra mình cũng như trâu, như bò sao?   
Binh tướng Việt cười ồ lên.   
Trong khi Kim-Loan nói, Miêu Lý dặn ba gã Đông, Tây, Nam:   
– Cục diện ngày hôm nay, dù chúng ta có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng không thoát khỏi vòng vây này. Vậy trong khi thị mải nói, ba người vọt tới kiềm chế vợ chồng thị, bắt chúng phải mở vòng vây cho ta.   
Ba người gật đầu, vận khí đứng chờ.   
Trong khi đó Kim-Loan tiếp:   
– Còn như cái việc các vị ăn gạo tám, gạo rự, gạo nếp cùng khô cá thu, cá chim, chúng tôi có mời các các vị đâu? Có ai vô lý như Trương hầu không? Trương hầu sai quân đi cướp về ăn, rồi chẳng may thực phẩm miền Nam không hợp với tỳ vị người miền Bắc mà sinh bệnh, bây giờ quân hầu lại chửi chúng tôi! Hỡi ơi! Đạo lý ở chỗ nào vậy?   
Ba gã Đông, Tây, Nam cùng vọt người lên, chỉ nhấp nhô mấy cái, ba người đã vượt khỏi vòng vây của đội cung thủ Long-biên với đội binh thú. Ba người cùng lạng người tới cạnh voi, phóng chưởng đánh xuống đầu vợ chồng Phạm Dật. Chưởng phong làm quân sĩ đứng gần muốn nghẹt thở. Phạm Dật, Kim Loan như không biết đến cái nguy hiểm. Nàng tiếp:   
– Hỡi ơi!   
Đến đây chưởng phong đã bao trùm hai người. Ba gã Côn-lôn biến chỉ thành trảo chụp đối thủ. Bỗng từ hai bên với của Phạm Dật, Kim-Loan, có ba bóng trắng, đen, xanh xẹt lên cao như bốn con hạc, rồi cùng phát chưởng tấn công vào trước mặt ba gã Côn-lôn. Kình phong mạnh muốn nghiêng trời lệch đất. Ba gã Côn-lôn kinh hãi, vội biến trảo thành chưởng đỡ. Bình, bình, bình ba gã Côn-lôn bắn vọt trở về chỗ đứng cũ như chính chúng nhảy về vậy. Cả ba gã đều cảm thấy cánh tay tê liệt, khí huyết chạy nhộn nhạo cực kỳ khó chịu.   
Bon Miêu Lý nhìn lại, xem ai mà có công lực mạnh như vậy? Bất giác chúng đều ngẩn người ra, vì đó là ba thiếu nữ mình hạc xương mai, tuổi tuy lớn, nhưng vẫn còn giữ được vẻ đẹp hiếm có.   
Miêu Lý hỏi Nguyễn Dư:   
– Ba con đượi non nào vậy?   
– Chúng họ Thân, có tên Mai, Lan, Cúc. Chúng hông còn trẻ đâu. Tuổi chúng khoảng trên dưới năm mươi; tất cả đều là đệ tử của tiên nương Bảo-Hoà tức sư muội của Lý Thánh-tông, Lý Thường-Kiệt.   
Lưu Mân than:   
– Mẹ cha nó, đàn bà Việt đẹp thực, ba con đượi này tuổi trên năm mươi, mà sao trông như hơn hai mươi vậy?   
Bỗng mặt ba gã Côn-môn tím bầm lại, rồi màu ứa ra ở thất khiếu (hai mắt, hai mũi, hai tai, và miệng). Cả ba lảo đảo ngã lăn ra.   
Từ đầu đếo cuối, nhà sư Pháp-Tuệ không nói, không rằng, bây giờ ông tới bắt mạch ba gã Côn-lôn, rồi đọc kinh vãng sinh. Miếu Lý hỏi:   
– Đại sư! Họ chết vì lý do gì?   
– Đúng ra với ba chiếu võ của phái Tản-viên không thể khiến Côn-lôn tam kiệu mất mạng. Nhưng... nhưng ban chiêu võ được xử dụng bằng « Bức mạch công» hay còn có tên là Cổ-loa tâm pháp.   
Nghe đến Cổ-loa tâm pháp, các cao thủ Tống mặt nhìn mặt, chân tay phát run. Bởi họ biết thức nội công này do đại hiệp Trần Tự-An, phụ thân Kinh-Nam vương chế ra, ai trúng phải, thì các mạch màu đều vỡ tan ra mà chết. Họ từng thấy Kinh-Nam vương xử dụng đấu với các cao thủ Tây-hạ, Liêu. Cứ mỗi chiêu, một người mất mạng.   
Có tiếng nhã nhạc đâu đó vọng lại, rồi một thớt voi tiến tới. Người ngồi trên bành là một thiếu nữ sắc nước hương trời, bọn tướng Tống nhận ra là Bà-chúa-kho. Voi rẽ vòng vây tiến vào trong, công chúa Thiên-Ninh hướng các cao thủ Tống:   
– Sự thể đã như thế này, mà các vị còn muốn dùng võ công thoát khỏi nơi đây ư? Khó lắm! Ví dù các vị có phá được vòng vây này, thì liệu trên con đường dài tới Như-nguyệt có mấy đội sói, mấy đội ưng canh phòng; các vị chạy đến đâu cũng bị chúng tru tréo lên, rồi hổ, báo, tiễn thủ xông ra cản trở, thì trước sau cũng uổng mạng mà thôi.   
Trương Thế-Cự khảng khái:   
– Công chúa điện hạ! Trong trận này, chúng ta thấp cơ, thua trí, thì quyết lấy cái chết để báo đáp đấng quân phụ, chứ nhất định không chịu hàng đâu. Ví dù chúng tôi hang Việt, thì triều đình cũng giết cả nhà chúng tôi. Vì vậy chúng tôi đành chịu chết, để được triều đình phủ tuất, thân được phong thần, gia đình được hưởng ân huệ của triều đình còn hơn hàng.   
– Ta không muốn, cũng không đòi tướng quân hàng mà.   
– Thế thì công chúa định thế nào đây?   
– Này Trương tướng quân, tướng quân bị đẩy sang đây là do giấc mộng điên cuồng của tên hủ Nho Vương An-Thạch, mà nay y đã bị cách chức rồi. Bây giờ tướng quân hàng Việt, thì sẽ bị thiên hạ chê cười rằng hèn nhát, rằng bất trung. Còn như tử chiến, thì trở thành thứ ngu trung, chết cho cái ngông cuồng của tên Vương An-Thạch, muôn nghìn năm sau võ lâm, nhân sĩ sẽ chê bai.   
– Đúng thế.   
Pháp-Tuệ ứng lời: Không biết công chúa có cao kiến gì khác để cứu chư vị tướng quân hiện diện không?   
Công chúa Thiên-Ninh mỉm cười:   
– Trước khi xuất trận, Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu đã dặn tôi rằng: Khi đối trận với bộ hạ cũ của người thì phải nới tay, không thể giết, cũng chẳng nên làm nhục. Vì vậy, hôm nay tôi xin mời các vị quá bộ ghé Thăng-long nghỉ ngơi, đợi hết chiến tranh, chúng tôi sẽ đưa các vị về Trung-nguyên.   
Miêu Lý giận cành hông, y quát lên:   
– Như vậy thì không khác gì chúng tôi bị cầm tù. Này công chúa, đầu kẻ sĩ có thể chặt, chứ không thể làm nhục. Đã đến nước này, chúng tôi xin một trận liều chết chứ chứ không chịu nhục.   
– Vậy thì được! Chúng tôi xin giúp chư vị tướng quân được trở thành những tên ngu trung, chết cho cái ngông cuồng của tên hủ nho Vương An-Thạch. Hiện chúng tôi có bốn vị sư tỷ Mai, Lan, Cúc, Trúc, tôi xin mời ba vị tướng quân chỉ giáo cho vài chiêu. Nếu như bên các vị thắng hai thì các vị cứ việc thư thả trở về Như-nguyệt. Còn như chúng tôi thắng hai, thì xin mời các vị về Thăng-long. Không biết chư vị nghĩ sao?   
Miêu Lý chỉ vào ba nhà sư chữ Pháp-Tuệ, Pháp-Minh, Pháp-Đức:   
– Không được! Muốn cho công bằng, thì bên Đại-Việt cử người đại diện cho Đại-Việt; còn bên Đại-Tống cũng phải do bên Đại-Tống chỉ định.   
Y chỉ vào năm nhà sư Thiếu-Lâm là Pháp-Minh, Pháp-Đức, Pháp-Thiên:   
– Tôi xin cử ba vị đại sư đây lĩnh giáo cao chiêu của các tiên cô phái Tản-viên.   
Bỗng có tiếng quát thanh thoát:   
– Khoan!   
Một thớt voi từ từ tiến tới. Tướng sĩ Tống cùng mở to mắt nhìn: Trên bành có hai thiếu nữ, tuổi khoảng mười bẩy, mười tám. Một người là quận chúa Minh-Thúy, còn một người nữa sắc nước hương trời. Mùi trầm hương từ thiếu nữ này bốc ra thơm ngát. Cao nhất là công chúa Thiên-Ninh, cho tới các tướng thấp nhất của Đại-Việt cùng cung cung kính kính hướng voi hành lễ.   
Miêu Lý hỏi Nguyễn Dư:   
– Con lỏi nào mà Thiên-Ninh phải hành lễ vậy? Không lẽ là Linh-Nhân hoàng thái hậu?   
– Không phải đâu! Y thị họ Thân tên Bảo-Hòa, chưởng môn phái Tản-viên đấy!   
Miêu Lý kinh hãi:   
– Ta nghe nói tiên nương Bảo-Hòa lớn hơn Kinh-Nam vương hai ba tuổi gì đó, thế thì nay ít ra y thị cũng phải bẩy mươi tuổi rồi mới đúng; có đâu trẻ như con gái mười bẩy mười tám thế kia?   
– Thị tu tiên, nên trẻ hoài không già.   
Công chúa Bảo-Hòa không coi bọn tướng sĩ Tống ra gì, ngài hướng năm vị sư chữ Pháp:   
– A-di-đà Phật, không biết cơ duyên nào khiến năm vị thần tăng giá lâm Đại-Việu thấp nhiệt này? Kìa, cả đại sư Pháp-Tuệ, sao lại để cà sa nhuốm bụi trần thế này?   
– Đa tạ tiên nương quá khen! Anh em bần tăng hạ sơn cũng chỉ vì quốc sự như tiên nương cả.   
Tiên nương vẫn lễ độ, ngọt ngào:   
– Nếu như ba vị thần tăng xuất thủ, thì bên Đại-Việt, tôi xin cùng mấy đệ tử phải ứng tiếp cho phải đạo lý. Không biết các vị nghĩ sao?   
Nghe tiên nương đề nghị, Pháp-Tuệ kinh hãi:   
– Công chúa điện hạ! Khi công chúa cùng đại hiệp Thông-Mai danh trấn Hoa-Việt, thì anh em bần tăng còn là những thiếu niên. Trong trận Khâm-châu trước đây, công chúa đã thắng bang trưởng Hồng-thiết giáo Trung-nguyên là Đặng Đại-Bằng. Không lẽ nay công chúa lại hạ thể đấu với anh em bần tăng, chẳng hóa ra lớn bắt nạt nhỏ ư?   
– Thôi được, các vị đại sư đã tự xin thua, thì tôi cũng chẳng xuất thủ làm gì. Bên Đại-Việt, trận đầu do Thân Mai xuất thủ. Nhưng tôi có một đề nghị: Xuất quân chiếm Đại-Việt là tên hủ nho Vương An-Thạch với Hy-Ninh. Còn giữa các cao tăng Tống, Việt, không thù không oán. Vậy tôi xin, nếu sau ba trăm chiêu, mà không phân thắng bại thì coi như hòa. Không biết đại sư nghĩ sao? Không biết bên Tống, vị nào tứ giáo trận đầu?   
Miêu Lý cẩn thận hơn:   
– Nếu như cả ba trận cùng hòa thì tiên nương định sao?   
– Cũng dễ thôi! Quận chúa Minh-Thúy đây sẽ đưa quý vị về Thiên-trường để Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu, để vương với công chúa dẫn quý vị về trả cho Tống triều.   
Pháp-Tuệ chỉ Pháp-Minh:   
– Sư đệ bần tăng đây xin được lĩnh giáo cao chiêu của Thân tiên tử.   
Thân Mai cung tay:   
– Xin mời đại sư!   
Hay tay bà chắp lại vái dài, rồi biến thành chiêu Ác ngưu nan độ, trong Tản-viên chưởng pháp, kình lực mạnh như nghiệng trời lệch đất. Bọn Miêu Lý kinh hãi nghĩ thầm:   
– Hỡi ơi! Bốn con lỏi này là sư muội của tên yêm hoạn Thường-Kiệt có khác. Không biết Pháp-Minh có thắng được thị hay không?   
Pháp-Minh thấy đối phương là nữ, mà dùng dương chưởng thì coi thường. Ông cũng chắp tay đáp lễ, rồi biến ra chiêu Vô-vô minh trong Kim-cương ban nhược chưởng tấn công. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người như muốn nghẹt thở. Thân Mai tung người lên cao, khiến chưởng của Pháp-Minh trúng vào ụ đất cạnh đó đến ầm một tiếng. Ụ đất bay tung lên cao, bụi tỏa ra một vùng lớn. Pháp-Minh đánh hụt, lập tức phát chiêu Vô lão tử đánh từ dưới chuyển lên trên, kình phong mạnh như núi lở băng tan. Thân Mai chĩa ngón tay phát một chỉ xuyên vào giữa chưởng của Pháp-Minh đến véo một tiếng. Chỉ xuyên qua chưởng trúng giữa ngực đối thủ. Pháp-Minh kinh hãi vội lăn mình xuống đất tránh chiêu chỉ ác liệt. Thân Mai không nhân nhượng đánh theo một chỉ nữa. Pháp-Minh lại tung người lên cao tránh, rồi đánh xuống một chưởng. Đến đây, cả hai cùng biết rõ bản lĩnh của nhau.   
Quận chúa Minh-Thúy hỏi tiên nương Bảo-Hòa:   
– Sư bá, theo sư bá, trận này ai sẽ thắng?   
– Pháp-Minh là thần tăng của Thiếu-Lâm, ông đã luyện tới cùng kỳ cực tinh hoa võ thuật của phái này. Mà tinh hoa võ thuật Thiếu-Lâm xuất phát từ thiền công của Phật-gia là một thoại thần công chính đại quang minh. Còn Thân Mai là đệ tử đằc ý của sư bá. Mai ở trên Tản-lĩnh từ hồi sáu bẩy tuổi, trải qua hơn bốn mươi năm khổ công luyện tập, đã học đến cùng kỳ cực của võ công Tản-viên.   
– Thưa sư bá, cháu nghe phụ vương nói rằng võ công Tản-viên nức tiếng vô địch thiên hạ. Vậy sư tỷ Thân Mai phải thắng đại sư Pháp-Minh chứ?   
– Không hẳn thế đâu con ơi! Võ công Tản-viên do tổ sư Sơn-Tinh sáng lập đặt trên căn bản thuần dương, mà võ công trấn môn là Phục-ngưu thần chưởng nức danh thiên hạ. Sau này Vạn-tín hầu Lý Thân dùng võ công âm nhu đấu với tổ Sơn-Tinh ba ngày ba đêm bất phân thắng bại. Cuối cùng hầu phải dùng Long-biên kiếm pháp mới thắng được tổ. Tuy thắng tổ, nhưng ngài cũng khâm phục Phục-ngưu thần chưởng; ngài cùng tổ thảo luận với nhau hơn tháng, cuối cùng ngài dùng nội công âm nhu của mình luyện được Phục-ngưu thần chưởng âm nhu. Vì cương, nhu trái ngược nhau, nên khó có người luyện thành. Thời Lĩnh-Nam chỉ có ba người luyện được, đó là Khất đại phu Trần Đại-Sinh, Bắc-bình vương Đào Kỳ và phu nhân của Khất đại phu là Chu Tái-Kênh. Tới những ngày gần đây, Bố-Đại hòa thượng lại hợp nội công dương cương của Tản-viên, nội công âm nhu của Long-biên, thiền công, với Phục-ngưu thần chưởng cương nhu mà chế thành Mục ngưu thiền chưởng dạy cho anh ta là Thiệu Thái. Trong khi ngài dạy anh ta, ta cũng có mặt; ta dùng nội công âm nhu, dương cương thử luyện Mục-ngưu chưởng, nhưng ta không chế chỉ nổi cái nhân ngã tứ tướng của nhà Phật, nên Mục ngưu thiền chưởng lại hóa ra một loại chưởng mới cực kỳ hung ác. Ta không dạy chưởng này cho Thân Mai. Tuy vậy Mai đã học được tất cả những tinh hoa của Phục nưu thần chưởng âm, nhu. Chỉ dùng Phục ngưu thần chưởng cương, nhu thì Mai có thể thắng Pháp-Minh. Nhưng thể tố Pháp-Minh to lớn, lại đang tuổi khí huyết sung mãn, nhưng thể tố Thân Mai lại quá nhỏ bé, vì vậy trong vòng ba trăm chiêu, không ai có thể thắng ai.   
– Thưa sư bá, nế như ba trận đều hòa, thì sư bá có để cho cháu dẫn họ về yết kiếm phụ vương không?   
– Dĩ nhiên là sư bá giữ lời hứa. Con nên nhớ rằng trong cuộc Nam xâm của Tống này, giữa mấy nghìn tướng Tống, trăm vạn binh Tống với toàn thể Đại-Việt vốn không thù không oán. Binh, tướng Tống đều là những anh tài tinh hoa của Trung-thổ. Chỉ vì tham vọng điên cuồng của Vươg An-Thạch, mà họ phải xa quê hương, xa cha mẹ, vợ con, thân bằng để xuống miền Nam thấp nhiệt này. Đúng ra, ta chỉ cần hô một tiếng, thì quân Đại-Việt sẽ băm vằm họ ra ngay, nhưng ta không muốn giết họ.   
– Vậy sao sư bá không tha cho họ?   
– Có ba điều không thể tha cho họ. Một là trong khi chúng ta ở đây, thì công chúa Thiên-Ninh đang dẫn đại quân tập kích quân Tống ở Nam ngạn sông Cầu. Ta tha cho họ về, thì kế hoạch bị lộ. Hai là ta tha cho họ về, rồi Quách Qùy lại sai họ dẫn quân đánh Đại-Việt nữa, như vậy Linh-Nhân hoàng thái hậu sẽ không bằng lòng. Ba là nếu như Quỳ không dùng họ, thì sau này họ trở về Trung-thổ, bọn hủ nho sẽ nêu là những cái quái qủy gì, nào là nhục mệnh quân vương, nào là tướng để mất quân, rồi đem cả nhà họ ra chém.   
Minh-Thúy hiểu ngay:   
– Con hiểu rồi. Nếu như nay họ được giao cho phụ vương, phụ vương sẽ sai người vưa về trả cho triều đình, lấy lý do rằng họ đã làm hết sức, đã tận trung với quân phụ. Nhưng chẳng may binh lực Đại-Việt quá hung hậu mà sa cơ. Phụ vương mủi lòng vì thương họ là bộ hạ cũ, xin với Đại-Việt tha cho họ. Như vậy, bọn mặt dơi tai chuột ở Tống triều vì kinh sợ phụ vương, mà không dám hại họ.   
– Con thông minh thực, thông minh ngang với cô mẫu Thanh-Mai của con.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 48**

Anh-linh vạn đại

Trong khi Pháp-Minh, Thân Mai giao đấu, thì công chúa Thiên-Ninh truyền hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh lùa binh sĩ Tống về phía chiến lũy Cổ-pháp. Thương thay, những binh sĩ Tống kinh nghiệm chiến đấu có thừa, họ đều là những hán tử đầy sức sống, mà nay trúng độc, chân lê bước như đàn thú theo quân Đại-Việt dẫn giải đi.   
Khoảng hơn khắc sau, trên bãi đóng quân chỉ còn năm thần tăng Thiếu-lâm, ba trăm đệ tử, với hơn trăm tướng Tống, đứng quan sát trận đấu. Phía Đại-Việt cũng chỉ còn công chúa Bảo-Hòa, bốn cao thủ Mai, Lan, Cúc, Trúc, hơn ba trăm đệ tử.   
Sau khi giao tù binh cho hai hiệu binh Hồng-châu với hoàng nam giải đi; hiệu Ngự-long lấy quân phục của binh tướng Tống mặc vào, lại mang cả cờ xí theo, rồi hướng Như-nguyệt tiến phát. Hiệu Quảng-thánh cũng thay y phục rồi theo sau. Hai hiệu quân âm thầm di chuyển về hướng Bắc.   
Tới rừng tre, thì có chim ưng mang thư tới, đó là lệnh mới nhất của Khu-mật viện:   
« Phải cẩn thận, dường như nhị vương Trung-Thành, Tín-Nghĩa thất bại, vì Quách Quỳ không rút quân từ Nam sông Như-nguyệt về cứu hậu cứ. Được toàn quyền quyết định tái chiếm Như-nguyệt hay trấn tại Cổ-pháp ».   
Công chúa Thiên-Ninh truyền họp chư quân lại, rồi nói:   
– Than ôi, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Trong khi nghị kế, triều đình tin rằng hai đạo binh của Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương tiến đánh Nham-biền và hậu cứ của Quách Qùy, như vậy ắt y phải rút quân từ Nam sông Như-nguyệt về để tự cứu viện. Nhưng cho đến nay, tin tế tác báo rằng, dường như hai đạo binh của hai vương Trung-Thành, Tín-Nghĩa gặp điều bất lợi, nên Quách Quỳ vẫn duy trì sáu đạo binh 10, 11, 12, 13, 14, 15 ở phòng tuyến Như-nguyệt. Bên bờ Bắc, Quỳ vẫn để ba đạo 17, 18, 19 làm trừ bị. Với chín đạo này, mà chúng tiến đến đây, thì làm sao chúng ta đương nổi?   
Công chúa ngửa mặt nhìn bầu trời lấp lánh đầy sao, rồi tiếp:   
– Nếu đúng như ta luận rằng nhị vương thất bại, thì nội ngày mai Triệu Tiết sẽ dẫn bọn Vương Tiến, Bình Viễn, Vương Mẫn đem chín đạo binh đến đây. Với chín đạo này, chúng nghiền ta nát ra như tương rồi tràn về Thăng-long. Mà thảm thay, Thăng-long hiện không còn một hiệu quân nào trấn thủ cả. Làm sao bây giờ?   
Phạm Dật đề nghị:   
– Nhưng cho đến giờ này Quách Quỳ cũng chưa biết toàn quân của Miêu Lý bị thất bại. Ta lợi dụng đêm tối, lợi dụng chín đạo quân Tống cứ tưởng phía trước là quân Miêu Lý, nên không lập doanh trại, cũng chẳng phòng thủ; thình lình ta tập kích, ắt chiếm được Nam ngạn Như-nguyệt. Chiếm lại được chiến lũy Như-nguyệt rồi, ta củng cố phòng thủ như cũ, Quách Qùy không thể đổ bộ được nữa, vì không còn quân.   
Công chúa hỏi chư tướng:   
– Kế của Dật để thực là kế hoàn hảo nhất. Ta tái chiếm chiến lũy thì được. Nhưng có điều, một người chúng ta phải đánh với chín địch, như vậy trong chúng ta đây, cái hy vọng sống còn rất mong manh!   
Kim-Loan cầm kiếm chỉ về hướng Như-nguyệt:   
– Trước mắt bắt buộc ta phải chấp nhận hai điều. Một là ta thủ ở đây, không tái chiếm Như-nguyệt. Hai là tái chiếm Như-nguyệt. Ta phải chọn đường nào? Giả như ta chọn đường lối hành động thứ nhất, thì ngày mai ta phải tử chiến với chín đạo binh Tống. Chiến lũy Cổ-pháp này sẽ bị chiếm, đương nhiên chúng ta chết hết, rồi Thăng-long bị tràn ngập. Hai là chúng ta tái chiếm chiến lũy Như-nguyệt, mà đành phải chấp nhận hy sinh hết. Nhưng hy vọng chiếm được Như-nguyệt, thì Thăng-long còn. Vậy, đằng nào chúng ta cũng chết, thì thà chúng ta tái chiếm Như-nguyệt, có nhiều hy vọng sống còn hơn là ngồi chờ giặc.   
Công chúa Thiên-Ninh hỏi chư tướng:   
– Chư tướng nghĩ sao? Ta tái chiếm chiến lũy Như-nguyệt, hay trấn tại Cổ-pháp?   
Lý Nhị khẳng khái:   
– Khải công chúa điện hạ, phàm là tướng, là quân thì phải ra trận. Chiến sĩ ra trận không chết cũng bị thương. Triều đình nghị kế: Đại-Việt còn hay mất là do ta có chiếm lại Như-nguyệt hay không? Nay chúng ta được giao cho nhiệm vụ đánh chiếm lại Như-nguyệt, quả chúng ta lĩnh trọng trách vô cùng trọng đại. Cái thế đã như vậy, ta không thể lùi được. Bọn thần xin quyết chiến.   
Chư quân cùng hô:   
– Tử chiến!   
– Tử chiến! Nhất định tử chiến.   
Phạm Dật, Kim-Loan cùng Thần-vũ lục anh cùng dơ tay thề:   
– Bọn thần xin lấy cái chết để đền ơn tri ngộ của Linh-Nhần hoàng thái hậu.   
Thấy chư quân tướng cương quyết, công chúa hài lòng:   
– Ta cũng mong được chết với chư quân. Nào! Chúng ta lên đường.   
Thế là đúng như kế hoạch, hiệu Ngự-long đi trước, hiệu Quảng-thánh đi sau. Những người con yêu nhất của Đại-Việt âm thầm tiến về Như-nguyệt.   
Công chúa Thiên-Ninh dẫn ba nghìn nữ thị vệ, đoàn thú binh cùng hai vị thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh đi giữa hai hiệu binh.   
Trời tháng giêng, gió bấc thổi lạnh thấu xương, nhưng hai hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh đều được uống thuốc ngự hàn, nên khí hậu không làm cho họ khó chịu. Trời tối xòe bàn tay ra không nhìn thấy gì. Tiền quân chỉ còn cách Như-nguyệt có hơn ba dặm. Phạm Dật, Kim-Loan cỡi ngựa đi cạnh Lý Nhất, Mai Nhất, Nhân, Nghĩa, Lễ. Trong lòng bẩy người hồi hộp vô cùng, vì họ đều biết rằng trận đột kích này thành công, thì Đại-Việt mới mong tồn tại. Còn như họ thất bại, thì e rằng đất nước này sẽ thành quận huyện của Tống.   
Tiền quân chỉ còn cách Như-nguyệt hơn hai dặm, xa xa đã thấy ánh lửa của doanh trại Tống lấp lánh trong đêm. Quân Tống vẫn chưa phát giác ra cái nguy gần kề.   
Chỉ còn hai dặm, rồi một dặm. Cả bẩy người đều muốn ngộp thở, tim đập thình thình.   
Rồi trăm trượng, năm mươi trượng. Phạm Dật đốt chiếc pháo thăng thiên tung lên trời. Hiệu Ngự-long reo hò rồi xung vào trại Tống. Lý Nhất Mai Nhất chỉ huy sư một; Hùng Nhân, Hùng Nghĩa chỉ huy sư hai; Hùng Lễ chỉ huy sư ba; Kim-Loan chỉ huy sư bốn. Bốn mũi lao thẳng vào doanh trại Tống đánh thọc tới trung ương. Đây là nơi đồn trú của đạo quân thứ mười, mười một do Vương Tiến chỉ huy. Quân Tống đang ngon giấc, giật mình choàng dậy, chỉ kịp thấy một « đội quân nhà » đang xung vào chém giết. Thoáng một cái, cả bốn mũi đều thọc tới bờ sông.   
Công chúa Thiên-Ninh ra lệnh mở xe chở thú. Đội tượng binh, ngao binh đánh thẳng ra bờ sông. Đội hổ binh đánh sang trái, đội báo binh đánh sang phải. Tiếng thú gầm, tiếng quân reo, tiếng trống thúc hòa lẫn với tiếng vũ khí chạm nhau, tiếng người gào thét vang lên bên bờ sông đầy hoa Xuân.   
Đúng lúc đó, hiệu Quảng-thánh cũng chia làm bốn mũi, lao vào vòng chiến. Sau khi cả hai hiệu bắt tay được với nhau, thì hiệu Ngự-long đánh quặt về trái; hiệu Quảng-thánh đánh quặt sang phải.   
Trời vẫn tối như mực.   
Quân Việt như đánh vào chỗ không người, lại có thú binh yểm trợ. Đao kiếm chém phầm phập, thương mâu đâm vào người như xiên chả, thú binh gầm thét nhảy vào vồ, cắn. Quân Tống chỉ còn biết la hoảng, rồi không kịp mặc quần áo, bỏ chạy tán loạn về phía bờ sông, xô đẩy nhau xuống phù kiều tuôn về Bắc ngạn. Trong cái giây phút tranh sống ấy, tướng không khiến được quân, quân không nghe lời tướng, người người xô đẩy nhau, ngã xuống sông.   
Thế là không đầy một khắc, hai đạo binh 10, 11 phần chết, phần rơi xuống sông, phần tháo lui về Bắc ngạn.   
Triệu Tiết, Vương Tiến giật mình thức giấc, hai người chưa kịp mặc giáp trụ, thì quân Việt đã đánh tràn tới. Tiết quát tháo, hò hét, nhưng nào có giữ nổi trận tuyến! Không hổ là danh tướng, Tiết rút kiếm đứng cản lại lớp sóng quân Việt, cho binh tướng vượt phù kiều qua sông. Tuy biết rằng đây là đoàn quân Việt giả làm quân Tống, nhưng y không phân biệt được kẻ nào là quân Việt, kẻ nào là quân Tống. Thoáng thấy Phạm Dật, Lý Nhị đang đứng trên lưng ngựa chỉ huy, Tiết bảo Vương Tiến:   
– Chúng ta phải bắt sống hai thằng lỏi này, mới mong giải quyết cục diện ngày hôm nay.   
Nhưng khi y quay lại, thì Vương Tiến đã bỏ chạy từ bao giờ, đoàn quân Tống giả đang đánh vào doanh trại của đạo binh 12, 13 và 14, 15; còn y thì bị bao vây giữa đội nữ thị vệ Việt. Tiết quát lớn một tiếng, rồi tung mình lên cao. Ở trên cao y đánh xuống hai chưởng như trời long đất lở. Bùng, bùng, bẩy nữ vệ sĩ Việt bị đánh bay tung ra bốn phía. Triệu Tiết tà tà rơi xuống, tay y vung kiếm đánh bay vũ khí của bẩy tám vệ sĩ nữa. Y đang định tháo lui, thì một bóng vàng thấp thoáng, rồi một thiếu niên hùng vĩ, trấn trước mặt y, tung vào người y hai chưởng liền; chưởng lực mạnh kinh nhân. Y vội vận công phát chiêu đỡ. Bình một tiếng, Tiết cảm thấy cánh tay ê ẩm, còn thiếu niên thì bị bay tung lại sau. Y nhìn lại, thì ra Hùng Nhân.   
Thấy Hùng Nhân lạc bại, Tiết định bỏ chạy, thì Hùng Nghĩa, Hùng Lễ phát chưởng cản lại, rồi Hùng Nhân cũng vọt mình tới tấn công y. Không hổ là đệ nhất cao thủ Trung-nguyên, y bình tĩnh đấu với ba người một lúc. Vừa đấu, y vừa quan sát trận tuyến: Hai mặt trận đạo binh 12, 13 và 14, 15 đang chiến đấu ác liệt. Một số quá kinh hoàng bỏ chạy xuống phù kiều, người người xô nhau xuống sông, la hét ơi ơí. Những người chưa kịp xuống phù kiều, kẻ thì nhảy đại xuống sông, bị nước cuốn đi, người thì xin quy hàng.   
Tiết nhìn về Tổng hành doanh: Phía Đông, lửa cháy sáng rực bầu trời, tiếng Lôi-tiễn nổ, tiếng voi rống, tiếng hổ gầm, tiếng beo gào, tiếng sói tru, tiếng ngựa hí, hòa lẫn với tiếng quân reo, tiếng vũ khí chạm nhau. Tiết kinh hoàng:   
Dường như tổng hành doanh cũng bị tấn công.   
**Ghi chú**,   
Hồi này thuật trận Như-nguyệt của công chúa Thiên-Ninh đánh với Triệu Triết. Hồi sau sẽ thuật trận Nham-biền của Trung-Thành, Tín-Nghĩa nhị vương. Hai trận cùng diễn ra một lúc. Công-chúa Thiên-Ninh đánh mặt Nam sông Cầu. Nhị vương đánh mặt Đông-Bắc sông Cầu.   
Biết không thể giữ nổi Nam ngạn Như-nguyệt nữa, Triệu Tiết quát lên một tiếng, dáng xuống người Hùng Nhân một chưởng như sét nổ, cả người ông bay tung lại sau. Y lại dáng hai chưởng nữa, đến lượt Hùng Nghĩa, Hùng Lễ phun máu miệng, lảo đảo lui lại. Vòng vây mở rộng, y vọt người hướng về phù kiều định chạy về Bắc ngạn.   
Nhưng, thấp thoáng bóng nâu, một người từ sau đáp xuống trước mặt y như con đại bàng, chặn giữa phù kiều. Người ấy tay cầm cây gậy đồng chĩa vào ngực y. Kinh hãi, y uốn cong người, bật ngửa về sau lộn liền ba vòng, thế là y lại trở lại Nam ngạn. Nhưng khi y vừa đáp xuống đất, thủy chung, cây gậy vẫn chĩa vào cổ . Biết có lui nữa cũng vô ích, y đứng dậy nhìn đối thủ: Đó là một nhà sư, tuổi còn trẻ, đẹp như tượng Thích-ca Mâu-ni. Y chửi tục:   
– Đồ hèn hạ, mi đánh trộm mà thành công. Ta không phục. Mi là ai?   
Nhà sư mỉm cười:   
– Bần tăng pháp danh Đạo-Hạnh.   
Triệu Tiết la lên:   
– Thì ra Nam-thiên đại thánh tăng. Hèn gì Triệu mỗ thua là phải. Nay Triệu mỗ đã bại dưới tay người, thì người muốn mổ, muốn băm vằm xin cứ ra tay, mỗ không hề hối tiếc.   
Nhà sư vung tay phóng một chỉ đến véo một tiếng điểm vào huyệt đản trung của Triệu Tiết, rồi cười:   
– Giết Triệu tướng quân thì bần tăng không nỡ. Bần tăng chỉ xin mời tướng quân về Thăng-long chơi ít lâu, chờ hết chiến tranh, sẽ để tướng quân về Tống.   
Đạo-Hạnh túm ngực Tiết ném xuống đất cho đệ tử trói lại. Nhưng khi Tiết còn đang lơ lửng trên không, thì có hai chưởng mạnh như bài sơn, đảo hải đánh vào hai bên hông ngài; rồi một chưởng thứ ba hắt Triệu Tiết lên cao, huyệt đạo của y được giải, y lộn một vòng, đáp xuống an toàn.   
Bị hai chưởng đánh vào hai bên, Đạo Hạnh tung người lên tránh khỏi. Ở trên cao, ngài đá gió một cái, người bật ra xa đến hai trượng rồi đáp xuống. Bấy giờ ngài mới nhìn lại, xem hai người đánh mình với người cứu Triệu Tiết là ai? Thì trước mặt ngài là năm nhà sư, mặc áo cà sa đại hồng. Ngài chắp tay hành lễ:   
– A-di-đà Phật, thì ra năm vị thần tăng Thiếu-lâm giá lâm. Phải chăng năm vị có đại danh Pháp-Tiên, Pháp-Trị, Pháp-Quốc, Pháp-Cách, Pháp-Vật?   
– Đa tạ thánh tăng đã nhẹ tay với Triệu tướng quân.   
Nói dứt lời, Pháp-Tiên, Pháp-Trị cùng quát lên một tiếng phát chưởng tấn công Đạo-Hạnh. Còn Pháp-Quốc, Pháp-Cách, Pháp-Vật với Triệu Tiết tung mình về phía phù kiều. Đạo-Hạnh thấy kình lực đối thủ mạnh như núi lở, băng tan, vội phát hai chỉ đỡ. Bộp, bộp hai tiếng, hai ngón tay Đạo-Hạnh đau ê ẩm, lồng ngực muốn nổ tung ra; ngài vội lùi lại hai bước để điều tức, thì Pháp-Tiên, Pháp-Trị đã tung mình theo bọn Triệu Tiết xuống phù kiều, sang bên kia sông.   
Công chúa Thiên-Ninh cho trấn tại đầu Nam mười hai phù kiều, mỗi phù kiều bốn thớt voi, hai chục chó sói, với hai dàn thần nỏ đặt xế với hai hông cầu nổi. Còn đoàn nữ thị vệ thì dàn xung quanh voi của công chúa, để bảo vệ chúa tướng. Nhìn về hướng Đông, thấy doanh trại Tống bốc lửa, lẫn với tiếng quên reo, thú gầm, công chúa Thiên-Ninh chỉ cho tướng sĩ:   
– Chư tướng, chư quân nhìn coi! Hai đạo quân của Trung-Thành, Tín-Nghĩa đang đánh vào tổng hành doanh Quách Quỳ đấy.   
Cuộc chiến bên bờ Nam ngạn, khiến cho các đạo binh ở Bắc-ngạn tỉnh giấc, chỉnh đốn lại đội ngũ. Triệu Tiết trở về Bắc, thì quân chỉ về phía Đông:   
– Đại lực lượng Giao-chỉ tấn công vào đệ tam doanh. Nguyên soái cùng với chư tướng đang dồn hết lực lượng ra chống giặc.   
Tiết hoang mang cùng cực. Y ra lệnh cho Vương Tiến:   
– Quân Giao-chỉ có hai hiệu binh Ngự-long với Quảng-thánh. Chúng đang đánh quặt về phía phải với trái, chỉ để rất ít quân trấn ở mười hai phù kiều. Người đợi cho chúng đang giao chiến ác liệt với đạo 12, 13, 14, 15 thì lập tức đem hai đạo 16, 17 vượt phù kiều đánh vào sau lưng hiệu Ngự-long. Còn ta sẽ đem hai đạo 18, 19 đánh tan đội thú binh, bắt con lỏi Thiên-Ninh, rồi đánh vào sau lưng hiệu Quảng-thánh.   
Vương Tiến vâng lệnh chuẩn bị sẵn.   
Tiết nói với năm nhà sư chữ Pháp:   
– Bên kia bờ sông, giặc cho trấn ở đầu mười hai phù kiều, mỗi phù kiều có hai dàn thần nỏ đặt xiên hai hông; chúng lại còn bố trí đội binh sói, voi. Xin năm vị đại sư cầm mộc, dùng đao gạt tên, xử dụng khinh công thượng thừa dẫn đầu năm đội quân vượt sông. Sau khi tới Nam ngạn, các vị giết bọn xạ thủ thần nỏ, cho quân đổ bộ.   
Pháp-Tiên cau mặt lại, tỏ vẻ lo lắng:   
– Tướng quân ban lệnh, dĩ nhiên anh em bần tăng phải tuân. Nhưng tướng quân thử nghĩ xem, nếu như hai dàn thần nỏ cùng tác xạ, bần tăng có thể dùng mộc đỡ được tên của dàn bên trái; còn dàn bên phải, chỉ với thanh đơn đao, thì sao có thể đạt được hàng ngàn mũi tên? Thôi! Biết vậy, nhưng anh em bần tăng xin tuân lệnh.   
Trong khi đó, tại Nam ngạn, cuộc chiến diễn ra cực kỳ khốc liệt:   
Từ chỗ đóng quân của đạo binh 10, 11 đến đạo 12, 13 và 14, 15, khoảng hơn hai dặm. Khi quân Việt tấn công vào đạo 10, 11 thì quân sĩ hai khu kia đã tỉnh giấc. Binh, tướng vội mặc giáp trụ, chỉnh đốn hàng ngũ chuẩn bị ứng chiến. Bốn mũi của bốn sư thuộc hiệu Ngự-long tiến đến sát trại của đạo 12, 13 thì tên từ trong trại bắn ra như mưa. Phạm Dật rúc hai tiếng tù và. Quân Việt lùi lại hơn ba trượng, ngoài tầm tên. Ông phất cờ đỏ lên, lập tức hàng triệu thần phong từ mười chiếc xe đậu phía sau bay lên, nhào xuống trại Tống mà đốt. Các đội tiễn thủ Tống bị bất ngờ, vất cung tên chống ong. Bốn sư Việt chỉ chờ có thế, các tướng xua hổ lao vào hàng ngũ Tống, rồi Thiên-tử binh tiến theo.   
Nói thì chậm, chứ Phạm Dật ra lệnh cho quân ngừng, ong bay lên, thú lao vào, Thiên-tử binh xung phong, phối hợp nhịp nhàng, thoáng một cái quân Việt với đội hổ đã tràn ngập trại Tống. Đội tiễn thủ Tống bị diệt. Quân Tống, quân Việt cùng một thứ y phục lẫn vào nhau. Quân Tống không còn phân biệt được bạn hay thù nữa, trong khi quân Việt vốn thuộc mặt nhau, nên cứ thấy lạ mặt là chặt.   
Tướng chỉ huy khu này là Bình Viễn, y là người cực kỳ tinh minh, mẫn cán. Biết quân mình không phân biệt được bạn hay thù, y hô lớn:   
– Chư quân nghe đây, thấy người trước mặt, cứ hô bằng tiếng Biện-kinh « Thiên-triều » người nghe đáp lại « Sát Nam-man ». Kẻ nào không hô, không đáp đúng thì là giặc.   
Biện pháp này quả nhiên lợi hại. Quân Tống nhờ đó phân biệt được bạn hay thù, quân Việt bị chặn lại. Hai bên giao chiến ác liệt. Đám quân Tống thuộc đạo 12, 13 kinh hoảng bỏ chạy về Bắc ngạn, đã được chỉnh đốn, lại vượt phù kiều sang Nam ngạn tiếp cứu đồng đội.   
Trong khoảng hơn một khắc, phần thắng nghiêng về phía hiệu Ngự-long. Trong bốn doanh trại Tống, thì hai doanh trại bị tràn ngập.   
Đúng lúc đó bên bờ Bắc ngạn, Triệu Tiết hô lên một tiếng, bốn đạo binh 16, 17, 18, 19 do chính y cùng năm nhà sư chữ Pháp dẫn đầu tràn xuống phù kiều. Khinh công năm nhà sư đã đến trình độ siêu phàm, nên chỉ nhấp nhô mấy cái, năm ông đã tới bờ Nam ngạn. Thần nỏ trấn tại 12 đầu phù kiều lập tức tác xạ. Năm nhà sư dùng mộc đỡ, dùng đao gạt. Nhưng mỗi đầu cầu có hai dàn thần nỏ đặt chéo với phù kiều, ba nhà sư Tiên, Trị, Quốc gạt được hết tên, đáp chân lên Nam ngạn, vung đao cản đội sói, voi rồi tấn công xạ thủ nỏ thần. Còn hai nhà sư Cách, Vật, mỗi người bị đến ba bốn mũi tên lọt lưới đao, xuyên thủng áo, làm xước da. Hai thần tăng kinh hoàng, nhưng cả hai vẫn nghiến răng, tung mình đáp xuống bờ sông chống với thú, đánh giết xạ thủ thần nỏ.   
Đội nữ thị vệ vây lấy hai nhà sư Pháp-Cách, Pháp-Vật, thần nỏ lại tác xạ, binh tướng Tống bị bắn ngã từng loạt, phải lùi về Bắc ngạn.   
Hai nhà sư Pháp-Tiên, Pháp-Trị đã phá được bốn dàn thần nỏ, cả hai đang định phá hai dàn khác, thì một bóng nâu đáp trước mặt hai ông nhanh như chớp giật, rồi hai chỉ phóng ra kình lực rít lên vo vo. Kinh hãi, hai ông tung mình nhảy lên cao, ở trên cao hai ông nhìn xuống: Người đánh hai ông là thánh tăng Đạo-Hạnh. Hai ông đang chới với trên không, thì Đạo-Hạnh lại đánh lên hai chỉ. Quá kinh hãi, hai ông kêu lớn:   
– Xin dung tình!   
Rồi vung đao đỡ. Choang, choang! Đao bị chỉ đánh gẫy làm ba bốn mảnh. Hai ông vừa đáp xuống, thì Đạo Hạnh lại tung ra hai chưởng. Hai ông dùng Kim-cương ban nhược chưởng đỡ. Bình, bình hai tiếng, khí huyết Pháp-Tiên, Pháp-Trị đảo lộn cực kỳ khó chịu, trong khi Đạo-Hạnh cũng bật lui lại ba bước.   
Nhìn lại, thấy hai đoàn binh tướng Tống theo sau hai nhà sư Tiên, Trị định lên bờ; Đạo-Hạnh chĩa hai ngón tay điểm xuống phù kiều, mỗi chỉ xuyên qua ngực hàng năm sáu người. Thoáng một cái, ngài điểm hơn hai chục chỉ, bao nhiêu binh tướng trên phù kiều bị đánh bay xuống sông, xác trôi lập lờ trên mặt nước. Pháp-Tiên, Pháp-Trị kinh hoàng, vận công phát chiêu hướng Đạo-Hạnh. Thế là hai nhà sư Tiên, Trị đấu với ngài Đạo-Hạnh.   
Về phía Pháp-Quốc, ông vừa phá được một dàn nỏ thần, thì cảm thấy khó thở, lưng như bị hòn núi đè lên. Biết có cao thủ nội công cực kỳ cao thâm đánh vào phía sau, ông vội lăn mình đi hai vòng, rồi tung mình dậy. Trước mắt ông là một nhà sư mặc quần áo nâu rách rưới như ăn mày, nét mặt từ ái, ôn nhu giống hệt Phật A-di-đà đang nhìn ông mỉm cười:   
Tượng thờ Từ Đạo Hạnh tại chùa Thầy (Sơn-tây)  
– A-di-đà Phật, bần tăng pháp danh Minh-Không, xin tham kiến thần tăng Thiếu-lâm.   
Pháp-Quốc kinh hoảng la lên:   
– Thì ra ngài là thánh tăng Nam-thiên. Hèn gì công lực vô song. Tiểu tăng xin tham kiến thánh tăng.   
Trong khi đối đáp với Pháp-Quốc, Minh-Không vẫn vung tay đánh xuống phù kiều, bao nhiêu binh tướng Tống theo sau Pháp-Quốc đều bị đẩy bay xuống sông, mà không ai bị thương, bị chết cả. Ngài Minh-Không dùng một tay đấu với Pháp-Quốc, một tay phát chiêu trấn không cho binh Tống lên bờ.   
Thế là trận tuyến Như-nguyệt diễn ra ở ba khu.   
– Khu phía trái, thì hiệu Ngự-long đánh với đạo 12, 13.   
– Khu phía phải thì hiệu Quảng-thánh đánh với đạo 14, 15.   
– Ở chính giữa thì đạo 16, 17, 18, 19 đang cố gắng vượt qua dàn thần nỏ để đổ sang Nam ngạn.   
Công chúa Thiên-Ninh đứng trên bành voi cầm cờ chỉ huy, xung quanh có hơn ba nghìn nữ thị vệ bảo vệ. Triệu Tiết cùng đội võ sĩ đã sang được bờ Nam ngạn. Thấy công chúa Thiên-Ninh, y xua quân tràn tới bao vây, đội nữ thị vệ dàn ra chống lại.   
Trong khi đó, hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh cùng đội thần nỏ giữ vững không cho hai đạo 16, 17 của Tống đổ bộ qua năm phù kiều, nhưng chúng đổ qua năm phù kiều khác, đánh vào sau lưng hiệu Ngự-long.   
Đến đây, đạo quân 18, 19 của Tống đã vượt qua được bốn phù kiều, ào ào đổ sang Nam ngạn. Không đầy hai khắc, đội voi, đội sói đã bị giết hết. Biết thế nguy, công chúa Thiên-Ninh rúc lên một hồi tù và. Hiệu Ngự-long, chia làm hai, một nửa tiếp tục chiến đấu với đạo 12, 13; một nửa quay lại đánh với đạo 16, 17.   
Trận tuyến Việt bắt đầu dao động, vì một người phải chống với bốn. Đội nữ thị vệ lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Triệu Tiết biết rằng muốn thắng trận này, thì phải hạ cho được công chúa Thiên-Ninh. Y cùng hai nhà sư Pháp-Cách, Pháp-Vật dẫn đầu đội cao thủ bao vây lấy đội nữ thị vệ.   
Thánh tăng Đạo-Hạnh thấy công chúa lâm nguy, ngài biết rằng cái thế hôm nay không thể dùng đức từ bi của nhà Phật nữa; trong khoảnh khắc ngài nghĩ thầm:   
– Kẻ kia muốn giết ta, muốn cướp nước ta, ta mà nhân nhượng thì mạng sống có mất cũng không sao. Nhưng con đỏ Đại-Việt vô tội, không thể để cho người Tống muốn chém, thì chém; muốn giết thì giết được.   
Nghĩ vậy ngài vận đủ mười thành công lực, đánh liền chín chỉ xuống phù kiều. Chỉ của ngài rít lên vo vo, mỗi chiêu kình lực vọt qua phù kiều tới bờ bên kia; bao nhiêu quân Tống đang vượt qua đều bị chỉ xuyên thủng người, ngã lộn xuống sông chết hết. Quân Tống kinh hoàng, dừng lại bên kia đầu cầu la hét. Ngài lại đánh liền ba chỉ, đẩy lùi hai nhà sư Pháp-Tiên, Pháp-Trị, rồi vọt lên cao như tia chớp, hai tay đánh xuống đầu hai nhà sư Pháp-Cách, Pháp-Vật và Triệu Tiết. Ba người đang tấn công đội nữ thị vệ, thình lình ba chỉ đánh tới như chớp giật, cả ba người kinh hoàng vọt lên cao tránh đòn. Đạo-Hạnh đánh lên hai chỉ trúng hai nhà sư Cách, Vật. Hai thần tăng bị bay ra xa đến hơn hai trượng rồi rơi xuống đất nằm đứ đừ như trái mít rụng, không biết sống chết ra sao. Còn ngài Đạo-Hạnh, thì đứng trấn trước đội nữ thị vệ. Cứ mỗi chỉ đánh ra là hai, ba võ sĩ Tống bị xuyên thủng ngựa, bay tung về sau.   
Trước đây Triệu Tiết nghe võ lâm Trung-nguyên gọi hai ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh là thánh tăng, thì y cho rằng người ta quá đề cao hai ngài. Y tỏ ý không tin, tự cho rằng hai ngài không thể thắng được mình với Quách Quỳ. Bây giờ y chứng kiến tận mắt bản lĩnh của ngài, thì kinh hồn táng đởm.Y tung người ra xa cùng đội võ sĩ reo hò, nhưng không dám xông vào.   
Trong khi Đạo-Hạnh điểm ngã hai nhà sư Pháp-Cách, Pháp-Vật thì hai nhà sư Pháp-Tiên, Pháp-Trị quay lại đánh phá hai dàn thần nỏ, rồi cùng với Pháp-Quốc bao vây Minh-Không. Minh-Không mỉm cười, một mình chống với ba thần tăng Thiếu-lâm.   
Hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh là sư huynh, sư đệ đồng môn. Suốt mười năm qua, hai ngài cùng nhau vân du khắp Hoa, Việt thuyết pháp, trị bệnh cứu người. Nhưng hai ngài lại có hai cái nhìn rất khác biệt nhau về đạo lý tộc Việt. Ngài Minh-Không thì từ bi, bác ái, tuyệt đối không sát sinh, cũng chẳng muốn giết giặc. Còn ngài Đạo-Hạnh thì trái lại. Ngài cho rằng cái đức từ bi của nhà Phật phải hiểu rằng « tru diệt kẻ ác, cứu người vô tội. Đối với Đại-Việt, không thể để cho ngưười Tống chiếm lấy đất, cướp của, giết người ». Cho nên ngài thẳng tay giết giặc.   
Bây giờ ngài Minh-Không phải đấu với ba nhà sư Thiếu-lâm, chính mắt thấy ba nhà sư dùng võ công giết nữ thị vệ Việt cực tàn bạo, thì không nhân nhượng được nữa; bao nhêu tam quy, ngũ giới hay thất bát giới gì nữa, ngài quên sạch. Trong khoảnh khắc, trở về với con ngưới trần tục, ngài đánh liền ba chiêu chưởng mạnh như bài sơn đảo hải. Ba nhà sư Pháp-Quốc, Tiên, Trị thấy chưởng phong của ngài như có như không thì coi thường. Thoáng một cái, chưởng phong của ngài đã bao trùm khắp người ba sư, thì ba nhà sư mới thấy trong cái sắc, sắc, không, không đó, tính mệnh đã lâm nguy. Cả ba tung ngưới lên cao tránh thế chưởng quái ác. Minh-Không mỉm cười, tay bóp ba viên thuốc tung lên theo. Ba nhà sư Thiếu-lâm hít phải, chân tay mất hết kình lực, thân xác đang rơi xuống; thì từ xa, ngài Đạo-Hạnh phóng đến ba chỉ, ba người bay đến cạnh hai nhà sư Pháp-Cách, Pháp-Vật, nằm dài ra, giống như năm người nằm ngủ, hàng lối ngay thẳng.   
Trời đã sáng. Mặt trời tỏa ánh sáng chứa chan trên sông Như-nguyệt.   
Nhờ hai ngài Minh-Không, Đạo-Hạnh đứng trấn hàng đầu đội nữ thị vệ, đám võ sĩ Tống kinh hoàng lùi ra xa la hét. Nhưng sau trận xung sát, đội nữ thị vệ hơn ba nghìn người, chỉ còn vài trăm.   
Triệu Tiết hô quân bao vây bốn phía rồi dùng loạn tên bắn vào. Hai thánh tăng dùng đoản đao quay tròn như hai trái ầu bạc trấn hai mặt bảo vệ công chúa Thiên-Ninh, không một mũi tên nào lọt được vào.   
Triệu Tiết hô quân bao vây bốn mặt, rồi dùng đội tiễn thủ bắn tiếp. Thảm thương thay, đội nữ thị vệ chỉ còn vài trăm người, mà phải chống với đội quân hơn vạn người của Tống. Hơn hai khắc giao chiến, đội nữ thị vệ chỉ còn hơn trăm người, mà vẫn chiến đấu trong tuyệt vọng. Dù là tướng trọn đời sống trong cảnh chém giết, nhưng Triệu Tiết cảm thấy bất nhẫn, y quát lên một tiếng, hô đám võ sĩ lui lại, rồi tung người qua vòng vây vung chưởng tấn công công chúa Thiên-Ninh. Công chúa phát chiêu Ác-ngưu nan độ trả đòn. Binh một tiếng, Triệu Tiết cảm thấy rung động toàn thân, trong khi công chúa nảy đom đóm ắt, tai phát ra những tiếng vo vo. Đội nữ thị vệ thấy chúa tướng lâm nguy, vây lấy Triệu Tiết. Tiết tung mình ra khỏi vòng vây, đứng lên lưng ngựa chỉ huy tiễn thủ bắn vào công chúa.   
Được hai thánh tăng trấn hai bên bảo vệ, công chúa Thiên-Ninh đứng trên bành voi quan sát ba mặt trận:   
– Mặt trận của hiệu Quảng-thánh: Việt, Tống dằng co khó biết bên nào thắng, bên nào bại. Vì hai đạo 14, 15 của Tống đông gấp hai, còn quân Việt thì thiện chiến, can đảm.   
– Mặt trận hiệu Ngự-long, hai sư của Lý Nhất, Mai-Nhất cùng Hùng Nhân, Nghĩa đánh với hai đạo 12, 13 thắng rõ rệt, quân Tống vừa chiến đấu, vừa lùi tới phù kiều; hai sư của Hùng Lễ, Kim-Loan đánh với đạo binh 16, 17 đang gặp nguy. Kim-Loan bị trúng một mũi tên vào vai trước, quận chúa nghiến răng nhổ tên, xé vạt áo băng lại, rồi tiếp tục xung sát. Hơn khắc sau, quận chúa lại bị trúng một mũi lao nhỏ vào bụng, tuy đau thấm tâm can, nhưng bà vẫn nghiến răng nhổ lao; ruột theo lao lòi ra ngoài. Bà lấy khăn choàng cổ buộc bụng lại.   
Phạm Dật đang đứng trên bành voi chỉ huy, thấy bà bị thương, hầu vội tung người xuống đỡ dậy:   
– Em! Em có đau lắm không?   
Phu nhân nghiến răng:   
– Không sao! Em còn chiến đấu được.   
Nói dứt lời quận chúa đứng dậy, tay cầm kiếm đứng chỉ huy. Trong khi quận chúa bị thương, quân Việt không có tướng trấn ở trước, mặt trận bị hở một khoảng, quân Tống đánh thẳng vào. Phạm Dật kinh hoàng, vội cùng Kim-Loan xung lên trước, nối lại được trận tuyến. Bấy giờ hầu mới tung mình lên bành voi để tiếp tục chỉ huy. Trong khi hầu lơ lửng trên không thì đội cung thủ Tống cùng buông tên. Hầu dùng kiếm gạt tên, nhưng năm mũi lọt lưới kiếm trúng người hầu. Hầu rơi xuống nằm ngang trên bành voi.   
– Mặt trận trung ương, thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không bị mấy trăm võ sĩ Tống bao vây, nên không còn bảo vệ được công chúa nữa.   
Bỗng cảm thấy đau nhói ở hông trái, công chúa đưa tay sờ vào mới biết mình bị trúng một mũi tên nhỏ, tên xuyên ngập gần tới chuôi. Tuy đau đớn cùng cực, công chúa vẫn nghiến răng cầm gươm đứng chỉ huy.   
Chợt thấy tiếng vũ khí chạm nhau của đội nữ võ sĩ im lặng, công chúa nhìn xuống: Số võ sĩ còn không quá trăm người, đội ngũ tả tơi; Triệu Tiết đang dẫn đội cung thủ tới. Tiết hô quân ngừng chiến, rồi nói với công chúa:   
– Công chúa! Đã đến tình trạng này mà công chúa còn chiến đấu chi vô ích? Công chúa hãy cùng đám nữ binh này lui về Thăng-long đi thôi. Tôi không muốn thấy người đẹp như công chúa mà phải chết dưới kiếm mình.   
Công chúa cười khổ sở:   
– Đa tạ Triệu tướng quân. Tôi là con cháu của vua Trưng, của công chúa Thánh-Thiên, Gia-Hưng thì khi quân bại, đành chết theo quân.   
Công chúa hỏi đám nữ võ sĩ:   
– Triệu tướng quân có nhã ý tha mạng cho các em, vậy các em bỏ chạy về Thăng-long đi thôi.   
– Không! Không! Không!   
Gần trăm nữ võ sĩ cùng lên tiếng khẳng định. Công chúa nói với Triệu Tiết:   
– Đấy! Tướng quân thấy đấy. Chúng tôi thà chết chứ không chạy.   
Triệu Tiết hô cung thủ:   
– Bắn, nhưng không được bắn vào công chúa.   
Đội cung thủ buông tên, đám nữ võ dĩ dùng vũ khí gạt tên, rồi lao mình đánh toả ra bốn phía, bất chấp tên bắn. Triệu Tiết tuyệt không ngờ đám con gái xinh đẹp lại liều chết chết như vậy, nên không đề phòng. Đội nữ võ sĩ lăn xả vào chém giết đội cung thủ Tống, thoáng một cái, hơn hai trăm cung thủ bị giết hết. Y kinh hoàng hô quân xung vào. Đội nữ thị vệ đã bỏ ra ngoài sống chết, đánh thục mạng; trong khoảng hơn một khắc gần nghìn quân Tống bị giết, mà đám nữ thị vệ chỉ còn lại không quá mười người, đầu tóc tả tơi, thương tích khắp người. Họ chống vũ khí đứng thở hổn hển.   
Triệu Tiết vừa kinh hoàng, vừa kính phục, y hô:   
– Nhảy vào ôm lấy, bắt sống.   
Quân Tống buông vũ khí, tung mình ôm lấy chín nữ thị vệ, rồi trói lại. Triệu Tiết truyền lệnh:   
– Đem qua sông băng bó cho họ.   
Nhưng y ngạc nhiên vô cùng, vì cả chín người đều ứa máu ra miệng, mắt trợn trừng. Một Đô-thống Tống lắc đầu:   
– Trình phó nguyên soái, họ cắn lưỡi chết hết rồi.   
Triệu Tiết quay lại: Võ sĩ Tống đang bao vây voi của công chúa Thiên-Ninh. Sợ công chúa tự tử, y tung người lên, dùng chiêu cầm nã bắt công chúa. Công chúa vọt người khỏi bành voi, vừa rơi xuống đất, thì quân Tống đã bao vây quanh. Triệu Tiết lạng mình tới phóng tay điểm vào huyệt Kiên-ngung công chúa. Công chúa lảo đảo ngã xuống. Tiết mừng quá, nhảy vào bắt sống.   
Khi tay y sắp chạm vào người công chúa, thì ai đó đánh y một chỉ, kình lực mạnh như bài sơn đảo hải ụp lên lưng y, khiến y phải tung người về trước đánh đòn. Nhưng người ấy lại đánh tiếp một chỉ nữa, chỉ trúng giữa ngực y chạm vào miếng hộ tâm kính đến choang một tiếng; dư lực đẩy y bật tung ra xa. Người ấy dùng chiêu cầm long công móc một cái, công chúa Thiên-Ninh bật tung lên cao. Người ấy cặp bà vào nách.   
Trong khi Triệu Tiết bị tung lên cao, y kinh hãi tự hỏi rất nhanh:   
– Kể về bản lãnh, ta ngang với Quách Quỳ, Thập-đại thần tăng Thiếu-lâm. Nếu có thua, chỉ thua Kinh-Nam vương mà thôi. Không biết ai mà có bản lĩnh này?   
Khi rơi xuống, y nhìn lại: Kẻ đánh y là một thiếu nữ sắc nước hương trời tuổi khoảng mười bẩy mười tám; chính thị công chúa Bảo-Hòa, mà y đã gặp mấy chục năm trước. Phía sau công chúa là bốn nữ đệ tử Mai, Lan, Cúc, Trúc cùng đội võ sĩ Tản-viên hơn ba trăm người đã đến từ lúc nào.   
Rùng mình, Tiết cung tay:   
– Cô nương, phải chăng cô nương là công chúa Bảo-Hòa?   
– Đúng thế, trí nhớ Triệu tướng quân tốt thực.   
– Tiểu tướng nghe cô nương tu thành tiên, trường sinh bất lão, trẻ mãi không già, thường bay lên trời. Đã là tiên sao cô nương còn đến chỗ chiến trường này làm gì?   
Tiên nương Bảo-Hòa cười:   
– Chủ đạo của tộc Việt định rằng: Dù tăng, dù tục; dù nam, dù nữ; dù già, dù trẻ; dù tiên, dù Phật... Khi đất nước hữu sự, cũng phải dùng hết sức mình để bảo vệ. Chính vì vậy, mà ta mới xuống đây.   
Không thấy năm thần tăng chữ Pháp với bọn Miêu Lý. Tiết hỏi:   
– Nghe nói ba đệ tử của công chúa đấu với ba đại thần tăng Thiếu-lâm để quyết định về tính mạng bọn Trương Thế-Cự, Miêu-Lý. Không biết bây giờ bọn họ đâu?   
– Họ đang ở Thăng-long.   
Tiên nương đáp: Trong ba trận đấu, đều hòa cả ba. Ta định để ngũ đại thần tăng trở đề đây, còn đem bọn Miêu Lý đi. Nhưng Kinh-Nam vương kịp xuất hiện, đem họ về Thăng-long, để sau này chính vương đưa họ về Tống, để họ không bị bọn hủ nho hạch tội khiến Tống triều giết cả nhà họ.   
Trong khi Triệu Tiết đối đáp với tiên nương, thì cả bốn đạo binh 16, 17, 18, 19 đã sang sông. Đạo 16, 17 cùng đạo 12, 13 vây tròn hiệu Ngự-long vào giữa. Đạo 18 đang đánh vào lưng hiệu Quảng-thánh. Đạo 19 dàn ra chỉ chờ lệnh là xung vào đánh đội đệ tử Tản-viên. Năm thần tăng Thiếu-lâm nằm dài trên đất, không biết sống chết ra sao?   
Triệu Tiết biết võ công tiên nương cực kỳ cao thâm, hơn nữa tiên nương ra tay cực nhanh, nên y phải ra tay trước. Thình lình y tung mình lùi về sau liền bẩy bước, rồi hô quân vây lấy tiên nương với đội võ sĩ Tản-viên. Tiên nương tung công chúa Thiên-Ninh cho một nữ đệ tử, rồi cùng Mai, Lan, Cúc, Trúc đồng quát lên một tiếng, tung ra năm chưởng liền. Hàng ngũ quân Tống bị đứt ra làm hai. Đội võ sĩ Tản-viên thừa thế đanh thẳng về trước, cắt trận tuyến đạo binh 19 làm ba làm bốn.   
Tiên nương nhấp nhô mấy cái, đã vượt qua hàng quân tới trước Triệu Tiết. Kinh hoàng, y tung vào người tiên nương một chưởng với tất cả bình sinh công lực. Tiên nương không đỡ chưởng của y, mà phát chiêu Nhân ngưu câu vong trong Mục-ngưu thiền chưởng đánh thẳng vào người y. Y đỡ được một chiêu, trong khi người lảo đảo lui lại. Tiên nương lại phát chiêu Kiến tích dã ngưu. Triệu Tiết nghiến răng đỡ, mắt y nảy đom đóm, tai phát ra tiếng vo vo, bật lui về sau bốn bước liền. Tiên nương lại phát chiêu Sơn trung tầm ngưu. Bùng một tiếng, Triệu Tiết bật lui liền ba bước, y oẹ một tiếng, miệng mửa ra một ngụm máu. Y xua tay tỏ ý chịu thua, rồi hỏi:   
– Công chúa, rõ ràng vừa rồi công chúa phát ba chiêu trong Mục-ngưu thiền chưởng. Tiểu tướng nghe Mục ngưu thiền chưởng do Bố-đại hòa thượng chế ra, dạy cho phò mã Thân Thiệu-Thái, mỗi chiêu gồm ba chiêu trong Phục ngưu thần chưởng. Đây là võ công chính tông dùng thiền công phát lực, thế sao vừa rồi tiểu tướng thấy dường như không phải, vì nó quá bá đạo.   
Tiên nương cười:   
– Kiến thức Triệu tướng quân khá rộng đấy. Phàm muốn xử dụng Mục ngưu thiền chưởng, thì phải bỏ ra ngoài ngũ uẩn, lục trần. Nhưng, ta không tu thiền nên không bỏ được những thứ đó, nên chưởng mới có sát thủ như vậy. (Độc giả muốn hiểu rõ về Mục ngưu chưởng xin đọc Thuận-Thiên di sử, quyển 3 của Yên-tử cư sĩ).   
Lợi dụng tiên nương đang nói, Triệu Tiết tung mình vào giữa trận quân Tống.   
Đến đó, mặt trận phía trái, hiệu Ngự-long đang chiến đấu tuyệt vọng. Phía phải, hiệu Quảng-thánh bị vây tròn, đang cố gắng chống trả. Tại chính giữa, thì thánh tăng Đạo-Hạnh, Minh-Không, cùng bọn Mai, Lan, Cúc, Trúc với mấy trăm đệ tử Tản-viên đang đánh đạo binh 19 đứt làm ba, làm bốn khúc.   
Sau hơn khắc nặng nề trôi qua, quân Tống càng thêm thắng lợi, hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh vẫn chiến đấu tuyệt vọng. Tiên nương Bảo-Hòa phất cờ lệnh cho hai hiệu tạm rút lui về phía Cổ-pháp. Nhưng dù đã ra lệnh đến ba lần, chư quân tướng cũng nhất định không chịu rút lui.   
Giữa lúc tuyệt vọng đó, thì, thình lình bên phía Bắc trại Tống có hàng nghìn tiếng trâu rống, rồi những chiếc xe trâu kéo, trên chứa đầy mã não hoàng thạch phát nổ. Trại Tống như chìm trong một biển lửa.   
Một đoàn hơn hai mươi chiếc thuyền con, từ nhánh sông Như-nguyệt ở Nam ngạn bơi ra nhanh như tên bắn. Trên mỗi thuyền chở khoảng ba chục thần nhân. Những thần nhân này bụng đóng khố, mình vẽ rằn rết như rồng, mặt đen như nhọ chảo, lưng đeo bảo đao. Khi thuyền ra tới sông Cầu thì đám người này nhảy ùm xuống nước lặn mất. Binh tướng Tống ngơ ngác không hiểu những gì đang xấy ra, thì ầm, ầm, ầm, những thần nhân từ dưới nước vọt lên như cá chép, đáp xuống phù kiều, tay vung đao chém quân Tống. Thoáng một cái, quân Tống trên phù kiều bị giết sạch. Đám thần nhân vung đao cắt dây buộc, thế là phù kiều bị cắt đứt hết, trôi lềnh bềnh về hướng Nam.   
Thấy bị tuyệt đường về, lại nữa hậu cứ đang phát nổ, bốc cháy. Quân Tống kinh hoàng, ngừng hẳn lại, không giao chiến nữa. Họ cùng nhìn về hậu cứ, lòng đầy lo lắng. Về phía quân tướng Việt thì biết rằng Nùng Trí-Cao với Quảng-Đông ngũ cái đã ra tay. Chư quân hân hoan không bút nào tả siết.   
Giữa lúc đó, từ hạ lưu sông Cầu, hai đoàn chiến thuyền kéo cờ Việt đang chèo tới như bay. Một đoàn kéo kỳ hiệu hạm đội Thần-phù, một đoàn mang kỳ hiệu hạm đội Bạch-đằng. Trên chiến thuyền, binh sĩ gươm đao sáng choang, chiêng trống rung động trời đất. Hạm đội Thần-phù đổ hiệu Hùng-lược ngay cạnh hiệu Ngự-long. Hạm đội Bạch-đằng đổ hiệu Vạn-tiệp ngay cạnh hiệu Quảng-thánh.   
Vừa lên tới bờ, hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp lăn xả vào tấn công địch. Quân Tống đang bị kinh hoàng vì phù kiều bị cắt, hậu cứ đang chìm trong biển lửa, bây giờ quân Việt có thêm viện binh đánh như sét nổ. Cuộc giao chiến không đầy hai khắc, quân Tống bị đánh bật về bờ sông, rồi binh, tướng cùng nhảy đại xuống sông bơi về Bắc ngạn.   
Tại mặt trận phía trái, từ lúc Phạm Dật, Kim Loan bị thương, thì Lý Nhất, Mai Nhất thay thế chỉ huy hiệu Ngự-long chống trả với hai đạo quân 12, 13, rồi sau thêm đạo 16, 17. Hiệu Ngự-long tuy thiện chiến, can đảm, nhưng một người không thể chống trả với bốn người. Hơn nữa chúa tướng Phạm Dật, Kim-Loan bị thương; Lý Nhất, Mai-Nhất phải bỏ chiến đấu, thay thế chỉ huy, nên sức mạnh bị giảm rất nhiều. May nhờ có Hùng Nhân, Nghĩa, Lễ võ công cực cao dẫn đầu đội đội hổ binh xung kích, nên cầm cự được từ sáng đến giờ.   
Từ lúc thấy hiệu Hùng-lược do Lý Thất, Mai-Thất đổ lên tiếp viện, binh tướng hiệu Ngự-long như hổ thêm cánh, lao vào tấn công địch.   
Tướng Tống chỉ huy đạo 12, 13 là Bình-Viễn, thấy nguy, y cầm kiếm cùng đội cận vệ đứng trên bờ chiến lũy, hễ binh tướng nào định nhảy xuống sông là chém liền, lập tức phòng tuyến Tống lại vững trở lại.   
Lý Thất nói với Lý Nhất, Mai-Nhất:   
– Sư huynh! Sư tỷ! Xin sư huynh sư tỷ yểm trợ để đệ giết tên Bình-Viễn này hầu giải quyết chiến trường cho mau.   
Lý Nhất, Mai-Nhất cùng vợ chồng Lý Thất vung đao chém xả về trước mười chiêu liền, hàng ngũ quân Tống dãn ra. Lý Thất, Mai-Thất nhấp nhô mấy cái đã tới trước Bình Viễn. Viễn thấy đôi thiếu niên nam nữ còn trẻ lao tới thì coi thường, y quay kiếm hai vòng rồi đưa một chiêu vào cổ Lý Thất. Thất không tránh, mà còn lao đầu tới như không nhìn thấy đối thủ, trong khi Mai-Thất dùng đàn chỉ thần công bắn vào người y hai viên thuốc. Vì nàng dùng âm kình, nên hai viên thuốc bay đến không có tiếng động. Khi kiếm Bình Viễn tới ngực Lý Thất, thì cũng vừa đúng lúc hai viên thuốc trúng huyệt Khúc-trì của y. Cánh tay y mất kình lực, kiếm rơi xuống, tiếp theo đầu y bay khỏi cổ.   
Chúa tướng bị giết, trận quân Tống bị vỡ liền. Không đầy một khắc, toàn bộ bốn đạo 12, 13, 16, 17 lớp bị giết, lớp nhảy xuống sông bị chìm, lớp đầu hàng.   
Đến đây, tại mặt trận trung ương, thủy quân thuộc hạm đội Thần-phù cùng đội võ sĩ Tản-viên đã thanh toán xong đạo binh 19.   
Mặt trận phía phải, các hiệu Quảng-thánh, Vạn-tiệp, thủy quân hạm đội Bạch-Đằng đang vây đánh ba đạo binh 14, 15, 18. Lý Cửu, Mai-Cửu chỉ huy hiệu Vạn-tiệp chặn ngay bờ sông, khiến quân Tống không còn đường rút về Bắc. Mặt trận này do tướng Diêu Tự chỉ huy. Về tài dùng binh, y chỉ có bản lĩnh trung bình, nhưng võ công y cực cao. Diêu Tự thân cầm thương đi đầu mở đường máu.   
Thấy vợ chồng Lý Cửu còn trẻ, Tự khinh thường, dùng thương đâm vào Mai-Cửu. Mai-Cửu dùng kiếm gạt. Choang một tiếng, kiếm của bà vuột khỏi tay bay lên trời, trong khi người bà như tê liệt. Âu Hoàng vội bỏ đội ngũ, xả kiếm chém vào lưng Diêu Tự cứu sư muội. Tự quay tít thương xông về trước. Thương chạm phải kiếm của Âu Hoàng, choang một tiếng thương của Tự súyt bay khỏi tay. Y bỏ thương phát chưởng đánh vào người Âu Thanh, Âu Huyền để mở đường máu. Bùng, bùng, Âu Thanh, Âu Huyền bật lui về sau, trong khi Diêu Tự cũng cảm thấy rung động toàn thân. Nhờ tam Âu bị bật lui, vòng vây mở ra, y cùng quân tướng tung mình nhảy xuống sông.   
Khi Diêu Tự đang lơ lửng trên không, thì một người từ chiến thuyền vọt lên cao như con đại bàng chụp y. Kinh hoàng y phát chưởng đánh vào người này. Bình một tiếng, bị bay tung ra giữa sông, Diêu Tự lộn một vòng rồi đáp xuống. Khi chạm chân, y mới biết mình rơi giữa một chiến hạm. Bấy giờ y mới nhìn lại, thì ra người đối chiêu với y là một võ tướng trong y phục đô đốc. Y nhận ra đó là đô đốc Trần An, chỉ huy hạm đội Bạch Đằng.   
Không nói, không rằng, y phát một chiêu với tất cả bình sinh công lực đánh vào người Trần An để thoát thân. Đô đốc Trần An phát chiêu Đông-hải lưu phong của phái Đông-a trả đòn. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Cả hai đều bật lui ba bước. Qua một chiêu, Diêu Tự biết võ công đối thủ có đôi chút trội hơn mình. Y cười nhạt một tiếng, rồi tung mình xuống sông. Nhưng khi y đang lơ lửng trên không, thì cảm thấy kình lực bị mất hết, rồi như hai, ba con dao đâm vào ngực. Y lại rơi xuống chiến thuyền, tay ôm bụng bật lên tiếng « ái ».   
Biết mình bị trúng độc chưởng, Tự vừa run lẩy bẩy vừa hỏi Trần An:   
– Đô đốc! Ta nghe đô đốc là con trai của tư mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo, thời vua Nhân-tông bản triều được thăng tới Phiêu-kị đại tướng quân tổng lĩnh Ngự-lâm quân. Võ công của người thuộc danh môn chính phái, mà sao nay đô đốc lại dùng Chu-sa Huyền-âm chưởng hại ta? Ta không phục!   
Trần An lắc đầu:   
– Ta nào biết xử dụng võ công tà môn này? Vừa rồi người đối chiêu với ba sư muội của ta là Âu Hoàng, Thanh, Huyền; cả ba trước đây là kỳ chủ trong Hồng-thiết giáo Chiêm. Bởi công lực người quá cao, ba sư muội của ta phải dùng hết bình sinh công lực phát chiêu để bảo vệ mạng sống, vì thế họ không kiềm chế được độc tố, mới khiến người bị thương.   
Trần An truyền quân trói Diêu Tự lại.   
Thấp thoáng bóng nâu, một người râu tóc bạc phơ, nhưng mặt lại còn rất trẻ xuất hiện. Người đó phóng tay điểm mấy chỉ vào người Diêu Tự. Bao nhiêu cái đau biến mất. Tự nhìn lại, y bật lên tiếng kêu:   
– Phải chăng người là Phiêu kị đại tướng quân Trần Trung-Đạo? Xin đại tướng quân nghĩ tình cố cựu mà cứu tiểu tướng một phen.   
Trung-Đạo móc trong túi ra một cái hộp, lấy ba viên thuốc bỏ vào miệng Diêu Tự:   
– Hỡi ơi! Diêu tướng quân là một hào kiệt, kỳ tài thiên hạ; chỉ vì tham vọng ngu xuẩn, mà Hy-Ninh, Vương An-Thạch đẩy tướng quân vào tuyệt lộ như thế này. Ta tặng tướng quân ba viên thuốc giúp người thoát khỏi đau đớn trong 49 ngày. Trong 49 ngày đó, tuyệt đối không được xử dụng võ công, cũng không nên dùng sức. Nhớ nhé! Sau đó người có thể tìm Kinh-Nam vương, xin vương cứu mạng cho. Thôi, người hãy sang sống đi.   
Trung-Đạo túm áo Diêu Tự tung một cái, người y tà tà đáp xuống Bắc ngạn sông Cầu.   
**Ghi chú**,   
QTNC và TTCTGCK đều chép rằng: Sau khi bị bắt được tha về, Diêu Tự không muốn xuất trận nữa. Quách Quỳ cũng không muốn dùng y vì nghi ngờ.   
Trời đã về chiều.   
Sau trận chiến kinh tâm động phách, quân Tống bị mất 10 đạo chính binh thiện chiến nhất. Còn về phía Việt, tổn thất cũng rất nặng; hiệu Ngự-long chỉ còn một phần ba; hiệu Quảng-thánh còn một nửa; đội nữ thị vệ hy sinh trọn vẹn. Dọc chiến lũy Như-nguyệt, xác người, xác ngựa, vũ khí, dụng cụ trải dài ra trên một vùng hơn hai mươi dặm.   
Vì công chúa Thiên-Ninh bị trọng thương, tiên nương Bảo-Hòa tạm cử đô đốc Trần An, Trần Hải thay thế tổng trấn chiến lũy Như-nguyệt. Hoàng nam, hoàng nữ các làng xung quanh đã chở tre, gỗ tới để tu bổ các lớp rào bị phá.   
Tù binh Tống được tập trung để thu dọn xác chết tử sĩ. Dọc bờ Nam ngạn sông Cầu, hai hạm đội Thần-phù, Bạch-đằng dàn ra, cờ xí bay phất phới.   
Bây giờ tiên nương Bảo-Hòa mới hỏi Thân Mai:   
– Công chúa Thiên-Ninh, Phạm Dật, Kim-Loan đâu?   
– Thưa sư phụ tất cả đã được đặt trên chiếc xe, con định đưa họ về Thăng-long để điều trị.   
Tiên nương tới bên chiếc xe tứ mã. Phạm Dật bị trúng bốn mũi tên, thuốc độc đã ngấm, nên nằm mê man. Kim-Loan tuy còn tỉnh táo, nhưng hơi thở rất yếu. Công chúa Thiên-Ninh đang thiêm thiếp, mơ mơ tỉnh tỉnh. Tiên nương vừa nắm lấy công chúa Thiên-Ninh chẩn mạch, thì có tiếng nói rất êm đềm ngay bên cạnh:   
– Chị Bảo-Hòa, để em cứu Thiên-Ninh, may ra còn hy vọng gì chăng?   
Tiếng nói vừa dứt, thì tiên nương Thiếu-Mai, Linh-Nhân hoàng thái hậu với nguyên soái Thường-Kiệt tới.   
Lễ nghi tất.   
Thiếu-Mai tiến lên, dùng chỉ điểm vào mấy yếu huyệt ba người, nhổ tên trên người Thiên-Ninh, Phạm Dật ra, rồi lấy thuốc trị thương băng bó lại. Bấy giờ tiên nương mới bắt mạch công chúa Thiên-Ninh, Phạm Dật, Kim-Loan.   
Mọi người hồi hộp theo dõi nét mặt của tiên nương, khi thì chau mày, khi thờ mở to mắt ra, cũng có lúc lại lắc đầu. Bắt mạch xong, tiên nương móc trong bọc ra hộp thuốc, bỏ vào miệng mỗi người ba viên, rồi dặn y sĩ:   
– Đại phu ngồi đây coi chừng, sau một giờ không thấy người nào tỉnh dậy, thì gọi tôi.   
Mọi người rời xa xe. Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi:   
– Thưa sư thúc, còn hy vọng gì không?   
– Tình trạng thương thế ba người quá nặng, ngoài khả năng của thầy thuốc. Cho đến giờ phút này thì tôi chưa thể nói trước được rằng có cứu nổi họ hay không. Sống chết có mệnh.   
Đô đốc Trần An, Trần Hải dẫn Tiên nương Bảo-Hòa, Linh-Nhân hoàng thái hậu, nguyên soái Lý Thường-Kiệt đi duyệt lại phòng tuyến Như-nguyệt một lượt rồi tường trình về trận đánh kinh thiên động địa vừa qua:   
– Về quân số, hiệu Ngự-long bị tổn thất ba phần tư. Hiệu Quảng-thánh tổn thất một nửa. Xin dùng quân của các hiệu địa phương bổ xung.   
Nguyên soái Thường Kiệt chấp thuận ngay.   
– Đội nữ thị vệ tuẫn quốc hoàn toàn. Đội hổ, báo còn được một nửa. Đội sói, voi chết hết. Về tướng, thì Hùng Nhân, Nghĩa, Lễ bị thương nặng. Âu Hoàng, Thanh, Huyền bị thương nhẹ. Công chúa Thiên-Ninh, Thiện-tâm hầu Phạm Dật với quận chúa Kim-Loan bị thương trầm trọng. Bên Tống, các đạo binh 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 hoàn toàn bị tiêu diệt. Các đạo 17, 18, 19 bị tổn thất một nửa. Về tướng lãnh, năm nhà sư chữ Pháp bị hai thánh tăng bắt sống. Kinh-Nam vương sai sứ giả lĩnh tất cả tù binh đem về giữ tại Thiên-trường. Tướng Bình Viễn bị Lý Thất, Mai-Thất giết tại trận. Tướng Diêu Tự bị Âu Hoàng, Thanh Huyền đánh trọng thương, được phụ thân thần ân xá cho về với Tống.   
Đô đốc Trần An xuất trong bọc ra một tờ giấy, rồi trình tiếp:   
– Về mặt trận bên Bắc ngạn, thần nhận được tin tức tế tác cho biết rằng Nhân-Huệ hoàng đế Nùng Trí-Cao, hoàng hậu Tạ Thuần-Khanh, Quảng-Đông ngũ cái huy động đội đệ tử Việt-kiều bên Chiêm tung 600 xe trâu chứa chất nổ đánh phá hậu quân Tống. Kết quả hơn phân nửa doanh trại bị cháy, tám kho chứa lương thảo bị đốt cháy mất ba. Đội trâu bị chết hết. Còn Nùng Trí-Cao, Quảng-Đông ngũ cái với đội đệ tử đã được hạm đội Thần-phù chở về chiến lũy Vạn-xuân.   
Đến đó, mọi người nhìn sang Bắc ngạn: Quân Tống đang dùng một đoàn trâu cùng với đội thiết đột, cung thủ núp phía sau mấy ụ đất để phòng thủy quân Việt đổ bộ.   
Bỗng Linh-Nhân hoàng thái hậu cau mày, rồi mặt ngài trở nên ngơ ngơ ngác ngác như xuất thần. Không ai hiểu tại sao cả. Thình lình ngài vận nội lực hướng mặt sang Bắc ngạn hú lên một hồi dài miên miên bất tuyệt. Vì nội công âm nhu của ngài đã luyện đến mức thượng thừa, nên tiếng hú vang đi rất xa:   
– Nghé ơ! Nghé à! Nghé!   
Trong khi ngài hú, thì đoàn trâu của Tống cùng nghểnh cổ hướng về Nam lắng nghe, mắt mở thực to. Chư tướng Việt đều nhận thấy trên sừng trâu có buộc dao nhọn. Bụng trâu buộc dáo dài chĩa về trước, trong tư thế bảo vệ phòng tuyến.   
Khi Thái-hậu hú đến hồi thứ hai, lập tức đoàn trâu cùng rống lên rung động cả bờ sông rồi quay đầu húc vào đội thiết đột. Bị bất ngờ, đội thiết đột bỏ chạy tán loạn, miệng la lớn:   
– Trâu điên! Trâu điên!   
Thái-hậu lại hú lên một hồi thứ ba, lập tức đoàn trâu bỏ không đuổi theo quân Tống nữa, mà chạy ra bờ sông, rồi bơi về Nam ngạn.   
Đô đốc Trần An vội ban lệnh cho chư quân:   
– Chuẩn bị chống bầy trâu điên!   
Linh-Nhân hoàng thái hậu xua tay:   
– Hãy mở cửa chiến lũy cho cô phụ. Mau!   
Quân sĩ vội mở cửa chiến lũy. Thái-hậu tung mình đến đứng trấn ở cửa, rồi lại hú lên một tiếng dài. Đoàn trâu theo cửa chiến lũy lên bờ. Lát sau, một trăm tám mươi mốt con trâu đều đã lên bờ xong. Cổng chiến lũy đóng lại. Bầy trâu cùng quỳ xuống hướng Thái-hậu hành lễ. Thái-hậu âu yếm vuốt sừng từng con một, cử chỉ cực kỳ thân ái như mẹ với con.   
Bấy giờ tướng sĩ mới nhìn lại: Nhờ dấu đóng ở lưng, mà họ nhận ra tất cả bầy trâu đều là trâu Đại-Việt, trước đây đem cống sang Tống. Trong đó có con trâu mộng ở Thổ-lội mà hồi còn thơ, Thái-hậu đã cứu nó thoát chết. Thái-hậu đang vuốt ve đầu nó, cả trâu lẫn Thái-hậu đều không cầm được nước mắt, sau 11 năm xa cách.   
Đô đốc Trần Hải, chỉ huy hạm đội Thần-phù hỏi:   
– Tâu Thái-hậu, phải chăng Thái-hậu sai trâu tấn công binh Tống, rồi gọi chúng sang sông?   
– Đúng vậy! Nguyên thời thơ ấu tôi đi chăn trâu, nhờ thế mà học được thuật sai khiến trâu của mục đồng. Ban nãy, khi nhìn sang sông, tôi nhận ra bầy trâu này là trâu của ta cống Tống; tôi mới vận công sai chúng đánh bọn thiết đột để khỏi bị thiết đột ngăn cản, rồi mới gọi chúng về đây.   
Một đoàn người ngựa từ phía Nam phi tới như bay, mọi người nhận ra bốn kị mã dẫn đầu là thế tử Trần Vị-Hoàng, Thiên-Trường, Linh-Cơ và quận chúa Minh-Thúy. Phía sau là năm thần tăng Thiếu-lâm chữ Pháp: Tuệ, Minh, Đức, Thiên, Hạ; bọn Miêu Lý, Lưu Mân, Trương Thế-Cự, với hơn trăm tướng nhỏ ở cấp thiên tướng, đô thống; hơn ba trăm võ sĩ Thiếu-lâm.   
Đô đốc Trần An tiến ra chặn trước:   
– Các sư đệ với sư muội đi đâu đây?   
Anh em Trần Vị-Hoàng nghiêng mình hành lễ:   
– Xin tham kiến sư huynh. Phụ vương đệ có biểu dâng lên Thái-hậu.   
Tuy là sư huynh, sư đệ đồng môn, bốn anh em Vị-Hoàng là con của sư thúc Tự-Mai thực, nhưng họ cũng là con của công chúa Huệ-Nhu bên Tống; nên Trần An ra hiệu cho họ dừng vó ngựa, rồi đem biểu trình cho Linh-Nhân hoàng thái hậu.   
Cao nhất là tiên nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai, Linh-Nhân hoàng thái hậu, nguyên soái Thường-Kiệt cho tới chư tướng đều khâm phục cách hành xử của đô đốc Trần An, với anh em Vị-Hoàng.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu nói với chư tướng:   
– Chư tướng phải học lấy cung cách nhã nhặn của ba vị thế tử với quận chúa Minh-Thúy cùng phép duy trì quân luật của đô đốc Trần An.   
Không biết trong thư Kinh-Nam vương nói gì, mà sau khi đọc xong, Linh-Nhân hoàng thái hậu cất vào bọc, rồi ban chỉ cho đô đốc Trần An:   
– Đô đốc cấp thuyền cho ba vị thế tử với quận chúa dẫn chư tướng Tống với các cao thủ bị cầm tù sang sông. Xin đem cả năm vị thần tăng mới bị bắt là Pháp Tiên, Trị, Quốc, Cách, Vật sang sông một thể.   
Tiên nương Thiếu-Mai nói nhỏ vào tai Thái-hậu mấy câu. Thái hậu lại tuyên chỉ:   
– Xin Đô đốc sai chở tất cả tù binh, thương binh trong trận đánh hôm nay cho ba vị thế tử mang về trao trả nguyên soái Quách Quỳ.   
Đến đấy viên y sĩ trông coi công chúa Thiên-Ninh, thượng tướng quân Phạm Dật, quận chúa Kim-Loan đến báo với tiên nương Thiếu-Mai:   
– Khải tiên nương, cả ba vị đều không tỉnh lại.   
Tiên nương Thiếu-Mai nói với Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Tâu Thái-hậu, thần bất tài, không cứu nổi ba người. Vậy bây giờ chỉ có cách dùng nội công thượng thừa làm cho họ tỉnh rồi ra đi, hơn là để mê man như vậy.   
Mọi người cùng lại chỗ xe đặt ba vị nằm. Tiên nương sẽ đỡ ba vị đặt ngồi dựa lưng vào thành xe. Sắc mặt ba vị cực kỳ bạc nhược, chỉ còn thoi thóp thở. Bắt mạch ba vị xong, tiên nương đưa mắt cho tiên nương Bảo-Hòa, hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh. Ba vị cùng vận công rồi chĩa ngón tay chỏ về trước. Tiên nương Bảo-Hòa điểm vào huyệt Đản-trung công chúa Thiên-Ninh; Thánh-tăng Đạo-Hạnh điểm vào huyệt Aán– đường quận chúa Kim-Loan; Thánh-tăng Minh-Không điểm vào huyệt Trung-uyển thượng tướng quân Phạm Dật. Cả ba cùng rung động, sắc mặt trở nên tươi hồng như khi khỏe mạnh, nhưng mắt vẫn còn nhắm.   
Tiên nương Thiếu-Mai khẽ vỗ vào vai công chúa Thiên-Ninh một cái. Công chúa rùng mình, mở mắt ra; trong khi Phạm Dật, Kim-Loan vẫn còn thiêm thiếp. Công chúa thở dài một tiếng, rồi hỏi:   
– Tình hình ra sao? Đã chiếm lại được chiến lũy Như-nguyệt chưa?   
Thấy xung quanh mình nào sư phụ Bảo-Hòa, nào hai Thánh-tăng, nào Tiên-nương Thiếu-Mai, nào Linh-Nhân hoàng thái hậu; nét mặt người nào cũng nghiêm trọng. Công chúa biết rằng mình sắp chết, nên nói với Tiên-nương Bảo-Hòa, Linh-Nhân hoàng thái hậu bằng giọng tha thiết:   
– Sư phụ! Sư phụ vừa là thầy, vừa là cô của con! Thái-hậu, Thái-hậu vừa là mẹ trẻ, lại vừa là bạn tâm giao của con. Nhưng con gọi Thái-hậu là cô. Trong thế gian này, chắc chỉ có Phụ-hoàng là thương yêu con bằng hai cô mà thôi. Khi bắt đầu trận đánh hôm nay, con đã biết rằng mình sẽ chiếm lại được chiến lũy Như-nguyệt, nhưng phải chịu hy sinh thực lớn. Con đã mật hẹn với chư tướng, chư quân hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh rằng dù hai hiệu binh có chết hết, mà đoạt lại được Như-nguyệt thì cũng chấp nhận. Bởi, sau trận này, vĩnh viễn Quách Quỳ không đủ quân vượt sông đánh chiếm chiến lũy một lần nữa. Không biết con nghĩ có đúng không?   
Nước mắt đầm đìa, Linh-Nhân hoàng thái hậu nói:   
– Ninh luận đúng. Cho đến nay, hầu như tất cả các đạo chính binh của Quách Quỳ không bị diệt thì cũng bị hao hụt quá nửa, phải tái lập. Y chỉ còn bảo binh, dân phu thì giỏi lắm sang tháng ba, khí hậu oi bức, quân bệnh hoạn, thì y phải rút. Mà dù y không rút, thì ta chỉ cần đánh một trận là chúng phải bỏ chạy.   
Đến đây Phậm Dật, Kim-Loan đã tỉnh dậy. Công chúa Thiên-Ninh nói với hai người:   
– Trong Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, ta gần hai em nhiều nhất. Hàng ngày, ta là chúa tướng của các em, nhưng giữa chúng ta đối với nhau như tình chị em. Bây giờ chúng ta cùng về với vua Hùng, vua Trưng, với liệt tổ Lý triều. Không biết các em có gì ân hận không?   
Kim-Loan nói trong hơi thở hổn hển:   
– Công chúa điện hạ, trước đây tại trận Đồ-bàn, bọn thần đã tình nguyệt nhập thành phá giặc, tình nguyện hy sinh cho Quốc-tổ. Nhưng trận ấy chúng thần lại thành công. Rồi chúng thần được dự cuộc Bắc phạt, đánh ba trận. Một là Thái-bình, Hoành-sơn, Ôn-nhuận, Quy-hóa. Hai là Đại-giáp, Hỏa-giáp, Ngọc-tuyền. Ba là Ung-châu. Ôi sinh ra là con cháu vua Hùng, vua Trưng, mà được như vậy thì đã quá đủ rồi. Huống hồ nay còn đánh trận rừng tre, trận Cổ-pháp, trận Như-nguyệt này.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu, vẫn nắm tay Phạm Dật, Kim-Loan. Phạm Dật nói với ngài:   
– Thái-hậu! Thái hậu là Ỷ-Lan thần phi, là Thái-hậu chăng nữa, thì bọn em vẫn chỉ thấy ở Thái-hậu một bà chị Minh-Đệ, Yến-Loan. Nhớ lại, khi xưa, Thái-hậu với bọn em đã sống với nhau một thời ở chùa Báo-ân. Thái-hậu dạy bọn em học, thổi cơm cho bọn em ăn, giặt quần áo cho bọn em; đôi khi Thái-hậu còn tắm cho bọn em nữa. Cho đến nay, bề ngoài em gọi Thái-hậu là chị, mà trong lòng thì cứ nghĩ Thái-hậu là mẹ bọn em.   
Hầu rùng mình một cái, rồi tiếp:   
– Chị Yến-Loan nhỉ, nghĩ cho cùng chị là cô gái bị đời hành hạ, bọn em là những trẻ mồ côi, thế mà... thế mà chỉ với tấc lòng son, chị em ta đã làm lên những việc nghiêng trời, lệch đất; thì chết một lần, chứ chết mười lần, trăm lần, em cũng mãn nguyện.   
Hầu nói với Kim-Loan:   
– Vợ chồng chúng ta gặp nhau trong trận đánh Vọng-hương. Từ đấy, chúng ta tâm đồng, ý hiệp, vào sinh ra tử biết bao phen. Em chẳng từng nói rằng: Nếu sau này chúng ta chết, thì xin được cùng chết. Bây giờ, bây giờ... em... em...   
Đến đó hầu nghẹo đầu sang một bên, rồi tắt thở. Phu nhân gọi lớn:   
– Anh, anh chờ em với. Em... Em...   
Nói đến đây phu nhân tắt tiếng.   
Công chúa Thiên-Ninh nói với thánh tăng Minh-Không:   
– Sư phụ! Sư phụ từng dạy con rằng, sau khi chết, phải đầu thai ngay, đừng để hồn ma phiêu bạt. Nhưng, nay con không tuân pháp chỉ của sư phụ. Sau khi con chết, nhất định con sẽ qui tụ hơn ba nghìn hồn nữ thị vệ, thành đội âm binh để giữ nước. Con cũng sẽ thu của báu, lương tiền trong thiên hạ, ban phát cho những kẻ có tấc lòng son với xã tắc, để xứng với danh xưng Bà-chúa-kho mà sư phụ ban cho.   
Thánh-tăng Minh-Không rùng mình:   
– Như vậy thì...   
Đến đây ngài ngừng lại, vì công chúa đã quy tiên.   
**Ghi chú,**  
Công chúa Thiên-Ninh tuẫn quốc năm ba mươi mốt tuổi, trong khi vẫn còn là một trinh nữ, bởi công chúa xin đức vua Thánh-tông cho xuất gia. Sinh thời vua Thánh-tông đã thuận, nhưng vì công chúa bận rộn với quốc sự, cho đến khi hoăng, mà vẫn chưa thụ giới. Sau khi công chúa tuẫn quốc, được phối thờ tại thái miếu với liệt tổ Lý triều. Đương thời, công chúa lấy vàng, bạc, lương thực trong kho cho nhiều người vay, đến khi công chúa hoăng họ không trả được. Vì công chúa tuẫn quốc, sổ sách bị mất, nên đa số các con nợ không chịu trả. Hồn công chúa nhập vào xác các thiếu nữ đồng trinh, rồi gọi các quan đến, truyền cho biết người này nợ bao nhiêu, người kia nợ bao nhiêu. Linh-Nhân hoàng thái hậu thấy vậy sai lập đền thờ ngay tại nơi công chúa thường đóng bản doanh, rồi sức cho dân biết: Ai nợ bao nhiêu phải đến trước đền công chúa khai rõ, rồi trả lại công khố. Đền thờ công chúa trải 918 năm, hiện (1995) vẫn còn tại Thị-cầu, tỉnh lỵ Bắc-ninh. Cũng vì lời nguyền khi sắp hoăng rằng sẽ thu nhặt của báu, lương tiền trong thiên hạ, giúp người cólòng son với xã tắc, mà đến nay, trải 918 năm, cứ đầu Xuân, dân Việt vẫn đến đền công chúa vay tiền, hay xin đồng rụng đồng rơi. Thủ tục như sau: Cứ đầu Xuân, từ ngày mùng một tới ngày hai mươi hai là ngày công chúa tuẫn quốc phải làm sớ xin hay vay. Trước tiên đến đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu ghi ở mục 3, bài tựa NQSH, quyển 1, làm lễ, dâng sớ vay hay xin đồng rụng đồng rơi. Nếu vay, phải nói rõ vay bao nhiêu lượng vàng. Sau đó xin âm dương. Nếu ba lần mà được cả ba, là đã được thái hậu thuận. Bấy giờ mới tới đền công chúa ở Cổ-mễ, thuộc thị xã Bắc-ninh dâng sớ xin hay vay. Sau khi dâng sớ, phải lễ tạ. Nếu lòng thành cầu xin, thì trong năm đó, nhất định phát tài. Khi phát tài, thì phải tới dâng sớ tạ; nếu xin đồng rụng, đồng rơi, thì chỉ lễ tạ thôi, còn cúng tiền thì tùy hỉ; nếu như vay thì phải đến trả nợ bằng cách cúng tiền tu bổ đền. Nhược bằng vay, phát tài, mà không trả nợ, thì ngay năm sau sẽ tán tài đúng bằng số tiền phát tài. Năm 1954 về trước, cứ đến đầu Xuân, dân Việt khắp nơi đổ về Bắc-ninh xin hoặc vay tiền. Thời gian 1954 cho đến khi « cởi mở » 1990 thì tôi không rõ. Nhưng từ mùa Xuân năm Tân-Mùi (1991) cho đến nay, vào đầu Xuân, dân chúng khắp nơi trên đất Việt, cả Việt kiều; đều lũ lượt đến đền thờ Bà-chúa-kho đội sớ xin vay tiền. Người đến vay đông đến nỗi phải đứng chen chúc nhau ngoài sân, đầu đội sớ, rồi ông từ cho làm lễ xin vay cho từng loạt người. Người xin, vay đông suốt tháng giêng, làm lễ cả ngày lẫn đêm, từng loạt, từng loạt mà không hết. Tôi có làm một cuộc thăm dò trong sáu mươi sáu người đã xin vay, xin đồng rụng đồng rơi (1993), thì năm mươi bẩy người xin vay đều được công chúa « thuận » và phát tài, phải lễ tạ. Long-nhương thượng tướng quân, Nhu-Tâm hầu Phạm Dật tuẫn quốc năm 28 tuổi, phu nhân là Thiên-ân, Nhu-mẫn quận chúa Kim-Loan tuẫn quốc năm 27 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài chức tước như sau: Long-biên, Vũ-liệt, Chiêu-thắng đại vương. Phu nhân được phong Thiên-ân, Nhu-mẫn, Hồng-đức công chúa. Triều đình ban chỉ lập đền thờ. Trải 918 năm dài, với biết bao thăng trầm lịch sử, cho đến nay (1995) đền thờ ngài vẫn còn tại xã An-cư tục gọi là làng Gờ, tổng Đông-bối, huyện Linh-giang, nay là huyện Linh-thanh tỉnh Hải-hưng. Độc giả muốn tìm hiểu thêm về huân nghiệp của ngài, xin đọc các tái liệu ghi ở mục 7.1.1. phần tựa, NQSH, quyển 1. Năm 1994, tháng 8, tôi về Việt-Nam công tác cho Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (CEP tức Coopérative Européenne Pharmaceutique). Tôi dẫn các bạn trong phái đoàn đi Thị-cầu viếng đền thờ Bà Chúa-kho Thiên-Ninh. Tôi cũng mời một đệ nhất danh ca dân tộc tại Hà-nội, cùng ba nhạc công theo. Khi lễ, tôi làm một bài hát nói, rồi nhờ họ hát, và tấu nhạc. Tôi khấn như sau : « Khải Công-chúa điện hạ, thần tên Trần Đại-Sỹ, hiện sống ở Pháp-quốc, xa Đại-Việt đến mấy chục vạn dặm. Hôm nay thần về cố quốc, tưởng nhớ huân công của Điện-hạ, lòng thành dâng một lễ bạc, xin có bài ca, dâng lên : Nực cười châu chấu đá xe, Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng Thời Chiêu-Thắng, mùa Xuân năm Đinh Tỵ,(1) Tống Thần-tông đem tướng sĩ Nam xâm. Phong Quách Quỳ với Triệu Tiết, làm nguyên soái, cầm quân. Đến Như-nguyệt vượt sông, như thác đổ. Nam-quốc sơn hà, Nam đế ở,(2) Bắc-cương địa giới, Bắc vương cư. Lũ giặc kia, bay dám đến đây ư? Trận Cổ-pháp phơi thây dư chục vạn. Bọn Miêu Lý, Lưu Mân, Trương Thế-Cự,(3) Bị quần thoa, yếm thắm, đánh tan hoang. Thương thay cái mộng họ Vương!(4) ***Chú giải***(1) Chiêu-Thắng: Tức Anh-vũ Chiêu-Thắng (1076-1084), là niên hiệu của vua Lý Nhân-tông, từ tháng 4 mùa hạ năm Bính-Thìn (DL.1076), vua đặt niên hiệu này, sau trận đánh sang Ung-Liêm châu nhà Tống. Năm sau (Đinh Tỵ, DL 1077) vua Thần-tông nhà Tống sai Quách Quỳ, Triệu Tiết mang đại quân sang báo thù. (2) Hai câu này lấy ý trong bài thơ đánh Tống của Lý Thường-Kiệt: Nam-quốc sơn hà Nam-đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư. Nghĩa là: Nước Nam, thì vua Nam trị vì, điều này đã định tại Thiên-thư. Tác giả đổi đi đôi chút: Nước Nam do vua Nam cai trị, biên giới phía Bắc, vua Bắc ở. Bắc đây để chỉ vua Trung-quốc. (3) Cổ-pháp: Tên một châu thời Lý nay thuộc Hà-Bắc, nơi phát tích ra triều Lý. Lăng tẩm các vua Lý đều ở đây. Trong trận đánh mùa Xuân năm 1077, Quách Quỳ phá vỡ phòng tuyến Như-nguyệt rồi sai Vũ-kị thượng tướng quân Trương Thế-Cự, dẫn các tướng Miêu Lý, Lưu Mân ào ào tiến về Thăng-long, chỉ còn cách 25 cây số, là tới kinh đô Đại-Việt. Nhưng ba tướng bị công chúa Thiên-Ninh chỉ huy phòng tuyến này đánh bại, phải lui về Như-nguyệt. Sử gọi trận này là trận Cổ-pháp, Tống mất mười vạn binh. Lưu Mân tử trận. (4) Mộng họ Vương: Vương để chỉ Vương An-Thạch, tể tướng có tài kinh bang tế thế. Những cải cách của Thạch, chỉ trong chín năm, mà làm cho Tống giầu có súc tích. Nhưng vì bị phe bảo thủ công kích, Thạch chủ trương đánh Đại-Việt để bịt miệng phe đối lập. Nhưng mộng của y bị Linh-Nhân hoàng thái hậu phá vỡ! Xin đọc Nam-quốc sơn hà, 5 quyển, 2232 trang, của Yên-tử cư sĩ, do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản.   
Sau khi truyền đem thi thể ba vị chúa tướng tuẫn quốc về Thăng-long, Linh-Nhân hoàng thái hậu hỏi đô đốc Trần An:   
– Đô đốc! Tình hình hai đạo quân của Trung-Thành, Tín-Nghĩa ra sao? Các tướng Trần Ninh, Dương Minh, Ngô Ức, Tạ Duy cùng các phu nhân đâu, mà chỉ thấy đô thống Lý Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu với các phu nhân?   
Trần An đáp bằng giọng thê lương:   
– Trong trận đánh vào tổng hành doanh Tống đêm qua, sư đệ Dương Minh, sư muội Phương-Cúc tuẫn quốc. Sau đó Tống tấn công vào quân ta ở Nham-biền, nhị vương với vương phi, các sư đệ Trần Ninh, Ngô Ức, Tạ Duy với vợ... đều tuẫn quốc.   
Thái hậu kinh hãi hỏi:   
– Trận chiến ra sao, xin đô đốc kể lại chi tiết cho cô phụ này nghe.   
Trần An khoan thai kể...   
Tại ngã ba sông Lục-Nam, Đại-Việt   
Ngày 20 tháng giêng giờ Ngọ, niên hiệu Anh-vũ chiêu thắng thứ nhì đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ 10 đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Trong ngày 19 tháng giêng, khi mặt trận Như-nguyệt, Phú-lương diễn ra, thì Tín-Nghĩa vương đại phá quân Tu Kỷ, Đào Bật ở Vạn-xuân, rồi đổ bộ lên Bắc-ngạn sông Cầu, đánh phá hậu quân Tống ở đây.   
Cũng đúng lúc đó, Trung-Thành vương đánh phá quân Tống đóng ở ngã ba sông Thương, sông Lục-Nam.   
Trung-Thành vương gửi cho Tín-Nghĩa vương loan báo quân tình:   
« ... Trong khi truy kích địch, Tuyên-vũ đại tướng quân, Tín-tâm hầu Triệu Thu với phu nhân Phàn Phương-Liễu tuẫn quốc. Giết chết phản tướng Lưu Báo, cầm tù tướng Giới Định, bắt năm vạn tù binh. Tất cả đều đưa về Thiên-trường. Đã đem hiệu Thần-điện về trấn Vạn-xuân, để hiệu Long-đực xuất chiến. Vậy ngày mai hiền đệ cho hai hạm đội tiến về gần Như-nguyệt hơn, rồi cho đổ bộ hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp lênBắc-ngạn sông Cầu, cách xa tổng hành doanh Quách Qùy 50 dặm. Ta đã tiến quân tới gần. Phải cố hư trương thanh thế, khiến Quỳ rút quân từ Cổ-pháp, Nam Như-nguyệt về ».   
Sau khi gửi thư đi, vương họp chư tướng, rồi ban lệnh:   
– Chúng ta lập tức tiến binh đến chân núi Nham-biền chiếm ngự núi này. Từ chân núi đến kho lương Quách Quỳ không xa. Như vậy thế bắt buộc y phải tung quân đánh ta. Ta lợi dụng địa thế cố thủ, trong khi y bắt đầu đánh ta, thì Tín-Nghĩa vương sẽ đổ bộ đánh vào sau lưng y.   
Vương trầm tư một lúc rồi tiếp:   
– Từ chân núi Nham-biền có con sông nhỏ chảy về hướng Nam. Vậy Trần Ninh, Ngọc-Hương đem hiệu Đằng-hải vượt sang phía Tây sông. Sau khi sang sông thì hai người cho đạo tả đóng đựa vào chân núi Nham-biền. Lý Ngũ, Mai-Ngũ đem đạo Đằng-hải hữu đóng trên sườn núi làm thế ỷ dốc. Dương Minh, Phương-Cúc đem hiệu Long-dực đóng bên bờ Đông con sông, rồi cho đạo tả đóng dưới chân núi. Còn đạo hữu thì cho Lý Lục, Mai-Lục chỉ huy đóng ở trên sườn núi.   
Vương đứng dậy:   
– Ta sẽ đi giữa hai hiệu binh. Thôi, ta lên đường.   
Hai hiệu binh theo thứ tự lên đường. Đến giờ Dậu thì Trần Ninh sai chim ưng báo cho vương biết hai hiệu binh đã vượt sông, đang đóng trại. Vương thúc hiệu Long-dực tiến mau, để đóng trại trước khi trời tối.   
Giữa lúc đó, có chim ưng đem lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:   
« ... Phải tối cẩn thận, tại bản doanh của Quách Qùy hiện có Hoa-sơn tứ lão với đội võ sĩ hơn trăm người. Tứ lão kiếm thuật, võ công cao siêu không biết đâu mà lường. Đã cầu Mộc-tồn, Viên-Chiếu hòa thượng để đối phó với tứ lão. Lại được tin Liêu-Đông tam ma cùng mấy trăm ma đầu cũng có mặt. Đã cầu U-bon vương Lê Văn ».   
Vương vội loan báo cho các tướng biết, rồi cùng vương phi dùng ngựa duyệt một vòng khu vực đóng quân của hai hiệu Đằng-hải, Long-dực. Thấy doanh trại đã hoàn tất, vương hỏi hai Đô-thống chỉ huy Ngao-binh, Ưng-binh:   
– Các em phòng thủ như thế nào?   
– Cách doanh trại bốn dặm, bọn thần đều cho bố trí ba phía ba đội Ngao-binh, trên trời một đội Ưng-binh. Cách hai dặm, lại cũng bố trí như vậy.   
Vương yên tâm, nói mấy câu khen ngợi đám Ngao-binh, Ưng-binh, bởi chúng đều còn rất trẻ.   
Giờ Hợi ngày 20 tháng giêng.   
Trung-Thành vương với vương phi trở về trướng. Hai vị chưa kịp cởi giáp trụ, thì lại có chim ưng mang lệnh của Khu-mật viện tới báo tình hình Phú-lương, tình hình ở rừng tre, tình hình chiến lũy Cổ-pháp. Vương chú ý nhất đoạn:   
« ... Đêm 21 sang ngày 22 tháng giêng, tiên nương Bảo-Hòa, công chúa Thiên-Ninh sẽ xử dụng hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đột kích, tái chiếm Như-nguyệt. Vậy bằng mọi giá phải đem quân đến gần tổng hành doanh vào ngày 21 tháng giêng, uy hiếp, khiến Quỳ phải rút bớt quân ở Nam Như-nguyệt về. Trong đêm 21 rạng 22 đánh thẳng vào hành doanh Tống, để cầm chân Quách Quỳ, khiến y không thể tiếp viện cho Nam Như-nguyệt. Nếu không thể thực hiện được những điều này, để Quách Quỳ đem quân cứu Nam Như-nguyệt thì đạo quân của tiên nương Bảo-Hòa với công chúa Thiên-Ninh sẽ bị diệt. Tống chỉ việc thẳng đường tới Thăng-long... »   
Vương nói với vương phi:   
– Từ đây tới bờ sông Cầu không xa, ta phải thân đến bàn với chú Chiêu-Văn rồi mới quyết định được. Vậy em ở nhà đốc thúc Ngao, Ưng binh canh phòng cẩn thận.   
Vương gọi Trần Ninh, Ngọc-Hương, Dương Minh, Phương-Cúc, Lý Ngũ, Mai-Ngũ, Lý Lục, Mai-Lục, đem theo đội Ưng-binh, Ngao-binh đi theo để liên lạc, rồi lấy ngựa lên đường. Khoảng hơn khắc sau, thì sông Cầu đã hiện ra trước mặt. Hai hạm đội dàn ra thành một hàng dài, đèn sáng như sao sa. Tín-Nghĩa vương đã được Ưng-binh báo trước. Vương thân lên bờ đón anh xuống soái hạm của hạm đội Thần-phù. Trong soái hạm đã có Côi-sơn tam anh, hai đô đốc Trần An, Trần Hải cùng Ngô Ức, Phương-Dược; Tạ Duy, Phương-Quế cùng vợ chồng Lý Thất, Lý Cửu.   
Trung-Thành vương đọc lệnh của Khu-mật viện cho Tín-Nghĩa vương với cử tọa nghe. Trần Trung-Đạo cau mày:   
– Trong lệnh này tôi thấy có một điều khó hiểu. Như triều đình đã nghị kế rằng quân ta chỉ bằng một phần mười quân Tống, nên ta phải đối phó bằng ba phương thức. Một là đóng trong chiến lũy kiên cố, lấy khỏe chống mệt, một người thủ, địch phải dùng mười để tấn công, chấp nhận tổn thất gấp mười ta. Hai là ta nhân họ không phòng bị, mà đột kích, tập kích, phục kích. Ba là tuyệt đối ta không nên tấn công địch. Hôm rồi, trong buổi nghị kế cuối cùng, triều đình giao cho chúng ta nhiệm vụ kéo đến đây hư trương thanh thế, để Quách Quỳ phải mang quân về giữ tổng hành doanh. Sau đó ta đổ bộ lên chiếm lại Nam ngạn Như-nguyệt. Thế mà bây giờ Khu-mật viện lại lệnh cho ta đánh vào tổng hành doanh Tống là điều nguy hiểm.   
Ông nhấn mạnh:   
– Tại hậu cứ Bắc ngạn chiến lũy Như-nguyệt, Tống còn tới mười lăm vạn binh, nhất là hơn vạn kị binh cực kỳ tinh nhuệ. Nếu ta tấn công Tống, thì không khác gì tự tử. Tôi nghĩ, tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải nghe lệnh vua. Ta chỉ cho dàn quân hư trương thanh thế mà thôi. Chiều mai, dù Quách Quỳ có rút quân từ Nam ngạn về hay không, ta cũng dùng hai hạm đội này phá phù kiều, rồi đổ bốn hiệu Đằng-hải, Long-dực, Hùng-lược, Vạn tiệp lên đánh chiếm lại chiến lũy Như-nguyệt.   
Tín-Nghĩa vương rùng mình:   
– Thưa sư bá, tại Nam Như-nguyệt, Tống có sáu đạo binh 10, 11, 12, 13, 14, 15. Lại thêm cánh quân của Miêu Lý ở Cổ-pháp có sáu đạo 4, 5, 6, 7, 8, 9 với đạo kị binh; dù rằng sau hai đợt tấn công Cổ-pháp, Miêu Lý bị thiệt hại nặng. Cả hai cánh quân hợp lại đông gấp ba ta, làm sao ta địch lại chúng?   
Trung-Thành vương đứng dậy, vương đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi cất tiếng trầm trầm:   
– Thế nước đang chông chênh như trứng trồng trên đá, lập lờ như ngọn đèn hết dầu. Vậy chư tướng có kế gì không?   
Vân-ma thượng tướng quân Trần Ninh đứng dậy nói lớn:   
– Thưa vương gia, điều quan trọng là ta phải làm sao cho Tống rút từ Cổ-pháp, từ Nam ngạn Như-nguyệt về Bắc ngạn, rồi ta tái chiếm chiến lũy. Bấy giờ chỉ cần hai hiệu binh trấn ở đấy, cũng khiến Tống không thể đánh nổi. Vì đánh thì phải hy sinh mười vạn quân, muôn ngàn lần Quách Quỳ không dám. Ví dù y tàn nhẫn, cứ hy sinh thì sau khi chiếm được Như-nguyệt lần nữa, y không còn quân đánh Thăng-long.   
Trung-Thành vương gật đầu công nhận lý luận của Trần Ninh. Trần Ninh tiếp:   
– Theo đệ thì chúng ta chỉ cần một đạo quân đánh cảm tử, đột kích vào hậu cứ Tống. Đường lối này, chỉ cần một mạng Việt đổi năm mạng Tống, cũng khiến Tống mất năm vạn quân. Như vậy ắt y phải rút quân về để củng cố tổng hành doanh.   
Trần Trung-Đạo nhíu mày lại:   
– Phải tìm ra kế khác, hơn là đem cả vạn người chết một lúc ta thấy ghê quá. Không nên.   
Trung-vũ đại tướng quân, Kính-Tâm hầu Dương Minh đứng dậy nói:   
– Thưa sư bá! Thiếu-bảo Bùi Hoàng-Quan với phu nhân dám đem một đổi mười ở Ngọc-sơn. Quang-lộc đại phu Nguyễn Căn, với phu nhân Vũ Thanh-Thảo; Mai Cầm, Phương-Đơn; Quách Y, Phương-Liễu; đã hy sinh ở Như-nguyệt để đổi một lấy mười một. Phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên; Trần Di, Phương-Lý đã hy sinh ở Phú-lương để đổi một lấy tám. Vũ Quang, Võ Kim-Liên đã hy sinh ở Cổ-pháp để đổi một lấy mười ba. Triệu Thu, Phương-Lý đã hy sinh ở Nham-biền để đổi một lấy bẩy. Hơn thế nữa Đinh Hoàng-Nghi, Phương-Quỳnh dám đột kích ở Khâm-châu, đốt lương thảo, làm rúng động triều đình Tống. Không chừng giờ này Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên sắp hy sinh ở Yên-dũng để đổi một lấy mười bốn. Công chúa Thiên-Ninh, Phạm Dật, Lê Kim-Loan cũng sắp hy sinh ở Như-nguyệt để đổi một lấy mười lăm. Người trước hy sinh được, không lẽ bọn cháu lại lùi bước trong trận này?   
Nói xong hầu ngồi xuống.   
Ninh-viễn đại tướng quân, Dũng-Tâm hầu Tạ Duy đứng dậy tiếp lời bạn:   
– Khải vương gia! Thưa sư bá. Sự thể cần phải hy sinh, thì ta phải hy sinh. Nếu như ta không đánh cảm tử, thì đạo quân của tiên nương Bảo-Hòa sẽ bị diệt. Đạo quân này bị diệt thì nước mất. Nước mất thì chúng ta chẳng còn mặt mũi nào nhìn trăm họ, rồi cũng đến tự tử mà chết. Vậy chi bằng ta chết trước, mà nước còn, hơn là chết sau, mà nước mất.   
Chư tướng cùng vỗ tay hoan hô lý luận của Tạ Duy.   
Trung-Thành vương đưa mắt nhìn em. Chỉ nhìn nét mặt em, vương biết rằng em mình đồng ý những gì đám tướng trẻ đề nghị. Vương gõ tay xuống án thư để cho cử tọa chú ý rồi nói:   
– Thế bắt buộc chúng ta phải chấp nhận đường lối hành động của Tạ Duy. Muốn một mạng đổi mười mạng, thì ta không thể tấn công vào trại Tống, mà ta phải dụ cho Tống tấn công ta. Vậy thì thế này: Ngay đêm nay tôi cho hai hiệu Long-dực, Đằng-hải củng cố lại vị trí cho thực chắc. Sáng mai hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp cũng đổ bộ lên, tiến về Nham-biền hư trương thanh thế. Như vậy thế bắt buộc Tống phải xuất trại giao chiến với ta.   
Trần Trung-Đạo hỏi:   
– Nhược bằng Quách Quỳ không cố thủ trong trại, không chịu xuất quân thì sao?   
– Bấy giờ ta mới dùng một hiệu đánh cảm tử vào trại Tống như Tạ Duy đề nghị.   
Tín-Nghĩa vương hỏi:   
– Trong bốn hiệu Long-đực, Đằng-hải, Vạn-tiệp, Hùng-lược, hiệu nào sẽ lĩnh nhiệm vụ đánh cảm tử?   
Cả bốn tướng Trần Ninh, Dương Minh, Tạ Duy, Ngô Ức đều dơ tay xin lĩnh nhiệm một đi không trở lại này. Vương-phi Tín-Nghĩa Lê Ngọc-Nam là người cùng quê với Long-biên ngũ hùng. Thời thơ ấu, ngũ hùng cùng phi sống với nhau ở Thổ-lội, bề ngoài thì là chị em, nhưng tình cảm như mẹ với con. Vương-phi đưa mắt nhìn Vân-ma thượng tướng quân Nhu-tâm hầu Trần Ninh... trong lòng phi muốn cho em mình được lĩnh cái nhiệm vụ vinh dự này. Đúng lúc đó hầu cũng đưa mắt nhìn phi. Chị em cùng hiểu ý nhau. Vương-phi nói với Trung-Thành vương:  
– Thưa vương huynh, theo muội nghĩ thì hiệu Đằng-hải hiện đóng gần trại Tống nhất, ta nên để hiệu Đằng-hải lĩnh nhiệm vụ đánh cảm tử vào trại Tống là hợp lý.   
Ba tướng Dương Minh, Ngô Ức, Tạ Duy cùng lắc đầu, xua tay tỏ ý phản đối. Định-viễn đại tướng quân, Huệ-Tâm hầu Ngô Ức nói:   
– Thưa vương phi, chúng em đều cầm quân như nhau, đều là con cháu vua Hùng như nhau, tại sao anh Trần Ninh lại được lĩnh nhiệm vụ này, mà không phải là Dương Minh, Tạ Duy hay em. Để công bằng, chúng em xin cho được rút thăm.   
Tín-Nghĩa vương đưa mắt nhìn vương phi, như ngụ ý rằng: Anh cũng muốn chiều em. Nhưng, vụ này thì không thể.   
Trần Phụ-Quốc được chỉ định làm thăm. Ông sang khoang bên cạnh, lấy ra bốn mảnh giấy. Ông dùng bút viết vào một mảnh chữ :   
« Xã tắc lao tưởng, Anh linh vạn đại »,   
Còn bốn mảnh để trắng, rồi gấp lại, đem ra trước cử tọa.   
Trần Bảo-Dân hú lên gọi một chim ưng vào. Ông chắp tay hướng lên trời khấn:   
– Xin liệt tổ Đại-Việt chọn cho chúng con một trong bốn tướng vì nước quên mình, giết giặc bảo vệ đất tổ.   
Con chim ưng dùng mỏ gắp một thăm đưa đến trước mặt Trần Ninh. Hầu run run bóc ra. Thăm của hầu là thăm trắng. Hầu xịu mặt xuống nhìn vương phi Ngọc-Nam rồi lắc đầu. Chim ưng lại mổ một thăm đem đến trước mặt Tạ Duy. Hầu mở thăm ra, lại cũng thăm trắng. Cử tọa nhìn Ngô Ức, Dương Minh trong lòng cực kỳ hồi hộp.   
Phụ-Quốc lại ra lệnh cho chim ưng, nó mổ một thăm đưa đến cho Trung-vũ đại tướng quân, Kính-Tâm hầu Dương Minh. Phu nhân là Phương-Cúc tiếp lấy thăm. Trong khoang thuyền có tới hơn trăm người, mà không một tiếng động, mọi người đều mở to mắt nhìn Phương-Cúc. Vì quá cảm động, tay phu nhân run run. Thăm vừa mở, hầu reo lên:   
– Ha! Ha! Ha!   
Phương-Cúc cầm lấy thăm có chữ « Xã-tắc lao tưởng. Anh linh vạn đại » trao cho Trung-Thành vương. Cử tọa đều lên tiếng chúc mừng Dương Minh, Phương-Cúc.   
Dương Minh, Phương-Cúc hỏi Trung-Thành vương:   
– Thưa vương gia, hiện sư huynh Lý Lục, sư tỷ Mai-Lục làm phó thống lĩnh hiệu Long-đực. Vậy trong trận này, sư huynh, sư tỷ có được đi theo không?   
Trung-Thành vương cười:   
– Liệt tổ chọn là chọn hiệu Long-dực chứ đâu có chọn em với Phương-Cúc? Sư huynh Lý Lục, sư tỷ Mai-Lục là phó thống lĩnh hiệu Long-dực thì đương nhiên cũng được đi chứ.   
Trong Thập-bát kim cương, thì vợ chồng Lý Lục thâm trầm, nhiều mưu trí nhất, võ công cao thâm nhất. Không ai hiểu tại sao, hai người còn trẻ như vậy mà Trung-Thành vương lại gọi là sư huynh, sư tỷ?   
Cử tọa lại chúc mừng vợ chồng Lý Lục.   
Tín-Nghĩa vương ban lệnh cho Dương Minh, Phương-Cúc:   
– Trong Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt thì vợ chồng em là người thâm thầm, mưu trí nhất. Nay liệt tổ đã chọn các em để vào hang hùm giết giặc. Ta không thể không chấp thuận. Phàm đột kích thì phải nhẹ nhàng. Vậy khi lên đường, Dương đệ truyền cho hiệu Long-dực bỏ hết vũ khí , dụng cụ kềnh càng, chỉ mang theo đoản đao, lá chắn thôi. Trong thuật đột kích cần nhiều thú binh. Vậy ngay bây giờ trở về, Trần Ninh giao tất cả đội Hổ, Báo, Sói, Voi, Thạch-xa, Nỏ-thần trực thuộc tăng viện cho Dương Minh. Ngược lại Dương Minh trao đội Lôi-tiễn nặng nề cho Trần Ninh.   
Vương ngừng lại cho chư tướng theo kịp:   
– Nội ngày mai, ta cho hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đổ bộ lên bờ, rồi đóng trại liên tiếp với hiệu Đằng-hải. Tế-tác Tống ắt báo cho Quách Quỳ biết. Nếu y đem quân xuất trại đánh ta, thì là điều ta mong mỏi. Còn như y không chịu xuất quân, thì đêm mai Dương Minh sẽ đột kích vào trại chúng. Khu trại Tống gần ta nhất là doanh ba. Nhớ khi vào trại Tống rồi, thì đánh như vũ bão, đánh nhanh như chớp, xuyên từ Đông sang Tây. Khi đánh tới trung ương, lại đánh tỏa ra hai hướng hướng Nam, Bắc rồi rút lui.   
Vương ra lệnh cho Trần Ninh, Ngô Ức, Tạ Duy:   
– Trong khi Dương Minh đột kích vào trại giặc, thì các em đem Lôi-tiễn đến gần trại Tống. Lúc thấy trong trại Tống có tiếng quân reo, thì nã Lôi-tiễn vào doanh một, doanh hai, để gây rối loạn, khiến chúng không thể xuất quân truy kích. Nhược bằng chúng truy kích, thì ta mở cổng trại cho hiệu Long-dực vào, rồi cố thủ ở trong.   
Buổi họp chấm dứt.   
  
Cổng ngoài đền thờ công chúa Thiên-Ninh (Bà chúa Kho) ở Bắc-ninh. (Hình chụp tháng 8 năm 2001) Cổng trong Chính điện   
(Xin cáo lỗi, bạn CDDLT không "scan" được hình.)

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 49**

Đã đem xương máu đền non nước,   
Còn mãi tinh thần với gió trăng.

Tại chân núi Nham-biền, nước Đại-Việt.   
Ngày 21 tháng giêng, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Nhân-tông bên Đại-Việt, nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Suốt ngày 21, Trung-Thành vương nhìn chim ưng tuần thám trên trời để theo dõi tình hình địch, mà không thấy một dấu hiệu gì. Cho đến trưa, thì chim ưng mang lệnh từ Khu-mật viện đến, vương hồi hộp mở ra đọc. Trong lệnh, nguyên soái Thường-Kiệt cho biết tình hình mặt trận Cổ-pháp Vũ Quang với Võ Kim-Loan tuẫn quốc. Tuy toàn bộ đạo kị binh Tống bị thảm bại, nhưng có lẽ Tống sẽ tràn ngập căn cứ Cổ-pháp bất cứ lúc nào. Tại Yên-dũng, Lý Đoan, Trần Ngọc-Liên đang chống trả với Yên Đạt trong thế tuyệt vọng. Cuối cùng lệnh ban ra:   
« ... Nhắc lại, đêm nay tiên nương Bảo-Hòa, công chúa Thiên-Ninh sẽ đem hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đánh úp căn cứ Như-nguyệt. Bằng mọi giá phải tấn công vào tổng hành doanh Quách Quỳ, nếu không y tung quân sang cứu viện Nam ngạn, thì hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh bị tiêu diệt. Sau khiđánh vào tổng hành doanh Tống, phải lui quân xuống hai hạm đội Thần-phù, Bạch-đằng kéo về trấn Như-nguyệt ».   
Vương than với vương phi:   
– Chúng ta đang đối đầu với các đại tôn sư Trung-nguyên. Mộc-tồn hoà thượng với Đại-từ Liên-hoa hoà thượng lúc nào cũng ẩn trong quân Tống rồi, khi chúng ta gặp nguy, thì người sẽ tếp cứu. Duy U-bon vương, không biết vương có tới kịp để dự trận với chú Chiêu-Văn không?   
– Em cũng lo điều đó. Ta đành để số phận làm việc.   
Cho đến chiều, vương cùng vương phi dùng ngựa duyệt lại doanh trại hiệu Long-đực, Đằng-hải một lượt. Duyệt xong vương lại đến doanh trại của hiệu Vạn-tiệp, Hùng-lược duyệt qua. Vương hỏi Tín-Nghĩa vương:   
– Sư thúc Lê Văn tới chưa?   
– Chưa.   
Vương an ủi em:   
– Nhưng dù sao em cũng có ba vị sư bá Côi-sơn tam anh bên cạnh, dư sức đối phó với Liêu-Đông tam ma.   
Tín-Nghĩa vương lắc đầu:   
– Trong ba sư bá, thì chỉ mình tam sư bá Trung-Đạo ở cạnh em mà thôi. Nhưng người phải trấn trên hạm đội Bạch-đằng mất rồi. Còn đại sư bá Phụ-Quốc, nhị sư bá Bảo-Dân đã giả trang làm Thiên-tử binh đi theo Dương Minh.   
Trung-Thành vương kinh hãi:   
– Sao? Tại sao có vụ này?   
– Tại em lỡ lời. Em nói rằng ba vị sư bá tuổi cao, sức không được như xưa thì nên ở trên chiến hạm hơn là xuất trận. Câu nói này, sư bá Trung– Đạo không để vào tai. Nhưng đại, nhị sư bá thì bực mình ra mặt. Các cụ cùng hơn trăm đệ tử giả làm Thiên-tử binh theo Dương Minh. Em cố cản mà không được.   
Vương phi Trinh-Dung tính đốt ngón tay rồi nói:   
– Không ngờ các cụ lớn tuổi mà hỏa khí còn mạnh quá. Đại sư bá đã 79 tuổi, nhị sư bá đã 77 tuổi rồi chứ có ít đâu. Đành vậy.   
Anh em từ biệt nhau.   
Trời nhá nhem tối, thì các hiệu binh bắt đầu di chuyển Lôi-tiễn tới vị trí ấn định. Dương Minh họp chư tướng lần cuối, để nhắc lại nhiệm vụ:   
– Lệnh ban cho chúng ta đánh vào doanh ba. Doanh ba là nơi đồn trú của năm đạo quân triều, lực lượng trừ bị của Quách Qùy dùng để đánh Thăng-long, tổng số khoảng năm vạn người. Ta cần phải giết ít nhất phân nửa số quân này, hay ít ra cầm chân không cho chúng tiếp cứu Nam ngạn Như-nguyệt.   
Hầu ngừng lại để cho chư tướng theo kịp, rồi tiếp:   
– Quân Tống tuy đông, nhưng ta không sợ, bởi vì một là ta ra quân bất ngờ. Hai là ta lợi dụng đêm tối dùng Thần-nỏ, Thạch-xa, thú binh làm chủ lực chính. Ba là chúng ta đều quyết tử một đi không về.   
Hầu ban lệnh:   
– Sư huynh Lý Lục đem đội hổ, mười dàn Thần-nỏ với sư một đi bên trái. Sư tỷ Mai-Lục đem sư hai, mười dàn Thần-nỏ với đội báo đi bên phải. Phương-Cúc đem sư ba, đội Thạch-xa với sư ba đi chính giữa. Chúng ta di chuyển tới gần trại Tống chờ đợi. Khi trong trại Tống tắt đèn một lúc, thì ta cùng tấn công. Quân Tống kinh hoàng thức giấc, thì ta dùng Thạch-xa, Thần-nỏ bắn mở đường, rồi cho thú binh tiến trước, Thiên-tử binh tiến sau. Khi vào tới trung ương, thì sư huynh đánh quặt sang trái, sư tỷ đánh quặt sang phải. Khi có lệnh thì đổi tiền đội làm hậu đội rồi rút lui.   
Một bữa tiệc khao quân đã được chuẩn bị: Thịt nướng, giò, chả, rượu đem ra. Tướng mời binh, binh mời tướng cùng uống chung rượu vĩnh biệt.   
Người ngậm tăm, thú buộc mõm, âm thầm lên đường. Tới giờ Dậu, thì các đoàn quân chỉ còn cách trại Tống hơn sáu dặm. Quân tướng cùng dừng lại nghỉ ngơi. Sang giờ Tuất, trống trong trại Tống đánh ba hồi, báo hiệu sang canh, tắt đèn đi ngủ. Đèn đuốc tắt hết. Dương Minh ra lệnh cho các đội quân lên đường. Sang giờ Hợi thì tới doanh trại Tống.   
Một tiếng hú lảnh lót vang lên, đó là hiệu lệnh tấn công. Ba đội quân cùng nã Thạch-xa phá tan các hàng rào, các cổng, rồi Thần-nỏ đi giữa, hai bên là thú binh, phía sau là Thiên-tử binh reo hò xung vào trại Tống. Quân Tống đang riu riu ngủ, choàng thức dậy, thì bốn phía toàn quân Việt lố nhố, Thạch-xa nã, Thần-nỏ bắn, thú xông vào mà vồ, mà cắn, mà quật. Thoáng một cái quân Việt đã xông vào tới trung ương trại. Bấy giờ quân Tống mới đốt được đèn đuốc lên, thì hai trong năm trại đã bị đánh phá.   
Không hổ là những binh đội tinh nhuệ nhất của Tống, bị tấn công bất ngờ, nhưng chỉ hơn khắc sau ba trại còn lại đã dàn ra phản công, bao vây hiệu Long-dực vào giữa.   
Lại nói ngày 21 tháng giêng, Quách Quỳ cùng chư tướng nhận được tin Yên Đạt chiếm Phú-lương, giết được các tướng Việt như phò mã Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên; Trần Di, Bùi Phương-Lý. Hiện Đạt đang phá chiến lũy Yên-dũng. Lại được tin đạo quân của Miêu Lý công phá Cổ-pháp, giết được Vũ Quang; Võ Kim-Liên tử tử theo chồng. Quỳ sai quân chấp pháp gửi lệnh cho hai cánh quân:   
« ... Nội ngày 22 tháng giêng, Yên Đạt phải phá cho được Yên-dũng; Miêu Lý phải nhổ cho được cái gai Cổ-pháp... Rồi hai đạo cùng tiến về Thăng-long... »   
Quỳ họp chư tướng, lần này có cả Liêu-Đông tam ma, Hoa-sơn tứ lão rồi quyết định:   
– Tên yêm hoạn Lý Thường-Kiệt với tên Nho sinh mặt trắng Lý Kế-Nguyên bị mắc mưu ta. Chúng cho rằng cánh quân mặt biển với Như-nguyệt của ta là thực, nên chúng để tới hai hạm đội trấn ở Nam-hải. Lại để hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thắng trấn Như-nguyệt; ba hiệu Ngự-long, Quảng-thánh, Phù-đổng trấn Cổ-pháp. Ta cũng giả hư trương thanh thế đánh Như-nguyệt, Cổ-pháp, nhưng thình lình diệt Phú-lương, Yên-dũng. Quả Phú-lương bị ta chiếm. Yên-dũng chỉ có một hiệu binh Bổng-nhật thì mười lăm vạn binh của Yên-đạt sẽ nghiền nát trong nửa ngày rồi tiến về Thăng-long. Bây giờ ta cho cả hai mặt Cổ-pháp, Yên-dũng là thực. Tên Thường-Kiệt tưởng ta ngu như nó, nó sai hai tên Hoằng-Chân, Chiêu-Văn với hai hạm đội tiến về đây để ta tưởng mặt Nham-biền là thực, rồi rút quân về.   
Chư tướng đều cười khoan khoái. Quỳ tiếp:   
– Còn lâu ta mới mắc mưu chúng. Ta không rút quân về. Nếu chúng muốn tự tử thì cứ đánh vào bản doanh ta. Vậy ta chỉ để lại hai đạo binh triều, hai mươi chỉ huy tân-đằng-hải trấn ở Nam-Bắc chiến lũy Như-nguyệt. Với quân số này đông hơn chúng, lại thủ trong đồn, thì Hoằng-Chân, Chiêu-Văn không thể nào đánh được. Ngay sáng mai chúng ta di chuyển tổng hành doanh theo đạo quân Miêu-lý tiến về Thăng-long.   
Ôn Cảo vội xuống lệnh cho quân sĩ nhổ trại, thu xếp quân trang, lừa ngựa, để sáng hôm sau lên đường vào giờ Mão.   
Nhưng đúng lúc đó thì ngựa lưu tinh loan báo một tin khủng khiếp:   
– Toàn bộ cánh quân Nham-biền bị đánh tan, hai đạo quân của Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương đang tiến về tổng hành doanh.   
Quỳ hơi chột dạ. Nhưng Liêu-Đông tam ma trấn an:   
– Chúng hư trương thanh thế đấy. Từ hôm khởi cuộc chiến đến giờ bọn Giao-chỉ luôn ẩn trong hang, trong ổ, nên Thiên-binh phải khó nhọc lắm mới đánh được. Bây giờ chúng ra khỏi ổ chó của chúng, với hai cánh quân này chưa tới 4 vạn người. Bố bảo chúng cũng không dám đánh vào tổng hành doanh. Có lẽ chúng chỉ hư trương thanh thế, hầu ta phải rút quân ở Cổ-pháp, Yên-dũng về mà thôi.   
Ôn Cảo, Vương Mẫn cũng đồng ý với Liêu-Đông tam ma. Ôn Cảo nói:   
– Chỉ nội ngày mai, chúng ta đánh Thăng-long, thì hai tên ôn con Hoằng-Chân, Chiêu-Văn mất đường về. Bấy giờ một là quân của chúng tan, hai là chúng phải đầu hàng.   
Vừa lúc đó thì có tiếng quân reo ở phía Như-nguyệt và tiếng Lôi-tiễn nổ ở phía Đông. Rồi có quân báo:   
– Quân Giao do công chúa Thiên-Ninh đánh chiếm Như-nguyệt. Phó nguyên soái Triệu Tiết cùng chư tường đang chống trả rất khó khăn.   
Quỳ hỏi:   
– Thế bọn Miêu Lý, Trương Thế-Cự, Đặng Trung, Lưu Mân đâu?   
– Có tin tất cả đều bị bắt hay giết rồi.   
– Vô lý, không thể dễ dàng như vậy, nhất là đạo kị binh của Trương Thế-Cự.   
Lát sau lại có tin:   
– Quân Giao chọc thủng tuyến giữ Như-nguyệt, thế cực kỳ nguy cấp.   
Quỳ bắt đầu bối rối:   
– Cho hai hiệu 16, 17, 18, 19 từ Bắc ngạn vượt phù kiều sang tiếp viện Nam ngạn.   
Bây giờ tiếng Lôi-tiễn xé không gian, tiếng voi rống, tiếng hổ gầm, tiếng báo gào, tiếng sói tru, tiếng ngựa hí, tiếng quân reo, tiếng vũ khí chạm nhau hoà lẫn với tiếng người bị giết, bị chém kêu thét lên từ doanh ba vọng lại. Quỳ với bộ tham mưu chột dạ. Lát sau quân báo:   
– Đệ tam doanh bị địch tấn công. Quân Giao đã tiến tới trung ương. Đệ nhất, đệ nhị doanh bị Lôi-tiễn bắn vào, bốc cháy khắp nơi.   
Quỳ hoảng hốt ra mặt. Y yên trí mặt Như-nguyệt đã có Triệu Tiết, Diêu Tự. Y cùng Ôn Cảo, Vương Mẫn với Liêu-đông tam ma, Hoa-sơn tứ lão rời hành doanh tới đệ tam doanh.   
Dưới ánh đuốc chập chờn, Quỳ đưa mắt quan sát: Hai trại quân đã bị phá tan nát. Lều bốc cháy ngùn ngụt, quân Tống nằm la liệt trên mặt đất; kẻ thì chết, người thì quằn quại bị thương. Ba trại còn lại đang dùng lá chắn chống nỏ thần. Quân sĩ dùng đao, cung tên chống với thú binh. Thiên-tử binh Đại-Việt như đàn hổ đói, được thú binh yểm trợ đang chém giết quân Tống. Quân Việt dàn trận thành ba mũi tấn công, khi chĩa vào chỗ nào, quân Tống bị đánh ngã chỗ đó.   
Quỳ ra lệnh cho tướng kị binh Vương Mẫn:   
– Hồi chiều tế tác báo cho biết Hoằng-Chân, Chiêu-Văn dựa vào chân núi Nham-biền mà đóng quân. Chúng lập phòng tuyến hướng về ta. Phía sau lưng chúng để hở, chỉ canh gác lấy lệ, vì tin rằng ta không có quân. Bây giờ y nghĩ rằng quân của chúng đột kích ta, ta mải chống trả. Vậy tướng quân cho xuất tất cả kị binh, đi vòng phía bờ sông, rồi đánh vào sau lưng y, thì diệt được y.   
Quỳ nói với Liêu-Đông tam ma:   
– Xin ba vị tiên sinh cùng hai trăm cao đồ theo trợ chiến cho Vương tướng quân.   
Vương Mẫn, Liêu-Đông tam ma cùng đám đệ tử vội về khu trại kị binh. Trận chiến ở đệ tam doanh, ở Như-nguyệt làm cho kị binh tỉnh giầc. Tướng sĩ đã mặc giáp trụ, mang cung tên, thắng yên cương chờ đợi sẵn. Nên khi Vương Mẫn về tới nơi, y gọi chư tướng tới giảng giải về nhiệm vụ, chỉ cần nửa khắc là đoàn kị binh rầm rộ lên đường.   
Địa thế Bắc Như-nguyệt tới Nham-biền về thời Lý là khu đất hoang khô quạnh. Bấy giờ thời tiết vào dịp tết, cỏ non mới mọc, cây còn trơ cành, thực là thiên thời, địa lợi cho đoàn kị binh tung hoành.   
Trận chiến ở đệ tam doanh vẫn tiếp diễn ác liệt. Sau khi đánh tan hai đạo binh triều Tống, hiệu Long-dực bị ba đạo binh thiện chiến nhất bao vây chặn lại. Nhưng người người đều bỏ ra ngoài lẽ sống chết, lại có thú binh yểm trợ, nên cuộc chiến vẫn chưa phân thắng bại.   
Sau hơn giờ giao chiến, Thần-nỏ, Thạch-xa đã bắn hết đá, hết tên. Nỏ binh, xa binh phá các xe bắn đá, nỏ thần, rồi cầm vũ khí chiến đấu với Thiên-tử binh.   
Đứng quan sát trận chiến, Quách Quỳ để ý thấy chỗ mũi nhọn do một nữ tướng chỉ huy cạnh Dương Minh; mạnh đến nỗi mũi này đi đến đâu là binh Tống bị đánh dạt ra đến đó. Đặc biệt, đội cảm tử trên hai trăm võ sĩ được chỉ huy bởi hai đội trưởng già;, bất cứ đội trưởng, võ sĩ nào của Tống, hai lão già với đám võ sĩ Việt chỉ đưa một đao là cả người lần vũ khí đứt ra làm hai.   
Quỳ hỏi:   
– Nữ tướng kia là ai vậy?   
– Y thị là vợ tên Dương Minh cùng chồng thống lĩnh hiệu Thiên-tử binh Long-dực. Hồi còn con gái, khuê danh là Hoàng Phương-Cúc. Thị là con của Hình-bộ thượng thư Hoàng Khắc-Dụng.   
Quỳ lại chỉ vào hai cánh khác: Cánh bên phải do một thiếu niên chỉ huy. Cánh bên trái do một thiếu nữ chỉ huy. Mặt hai tướng này non choẹt, nhưng võ công rất cao thâm. Quỳ hỏi:   
– Hai tướng thiếu niên kia là ai?   
– Chúng là vợ chồng. Chồng tên Lý Lục, vợ tên Mai-Lục. Chúng thuộc đám Thập-bát kim cương, là Việt-kiều ở bên Chiêm về cố quốc tham chiến. Sư phụ của chúng là Mộc-tồn hòa thượng.   
Nghe đến Mộc-tồn hòa thượng, mặt Quỳ cau lại thực khó coi. Quỳ nói với Hoa-sơn tứ lão:   
– Xin Tứ-lão cùng quý cao đồ bao vây, giết chết đám tướng Giao-chỉ kia, thì mới mong diệt được đạo quân này.   
Trong Hoa-sơn tứ lão, thì Bạch-lão có vai vế cao nhất. Từ hôm theo quân sang Nam. Lão phân chia hai trăm đệ tử làm bốn toán, mỗi toán cho được đặt thuộc quyền một lão luyện tập, để khi ra trận tiện việc chỉ huy. Cả bốn toán đều chờ đợi. Mãi tới hôm nay, anh em lão mới được Quách Quỳ nhờ đến. Lão phân chia: Xích-lão đánh Mai-Lục, Thanh-lão đánh Lý Lục, còn Bạch-lão, Hắc-lão đánh Dương Minh, Phương-Cúc.   
Thoáng một cái, các lão với đệ tử đã xông vào trận chiến. Bạch-lão tung người lên, lão dùng một ưng trảo chụp Dương Minh đang đứng trên bành voi chỉ huy. Trảo của lão phát ra kình lực khiến cho tên quản tượng suýt ngã xuống. Lão kinh ngạc vô cùng, khi thấy trảo sắp tới cổ Dương Minh, mà viên tướng này coi như không biết tới, lão mừng thầm. Nhưng lão chợt cảm thấy phía trước mình có một kình lực mạnh đến nghiêng trời lệch đất đè xuống. Kinh hoàng lão vội biến chỉ thành chưởng đỡ. Ầm một tiếng, người lão bật tung về sau, rơi xuống đất, khí huyết trong người lão chạy nhộn nhạo cực kỳ khó chịu. Bấy giờ lão mới nhìn đối thủ của mình, chỉ là một Thiên-tử binh già. Lão chưa kịp định thần, thì đối thủ đã phóng một chỉ hướng đỉnh đầu lão, chỉ lực phát ra tiếng véo chói tai. Kinh hãi, lão trầm người xuống, rồi rút kiếm đánh cắt ngang vào luồng lực đạo. Choang một tiếng, kiếm của lão bị gẫy làm năm sáu mảnh. Lão ném chuôi kiếm rồi đẩy ra một chưởng, hắt tất cả những mảnh vụn về phía đối thủ. Viên Thiên-tử binh cũng đẩy một chưởng, đánh ngược lại. Hai chưởng chạm nhau đến bùng một tiếng. Cả hai người cùng lảo đảo lùi lại.   
Bạch-lão quát lên:   
– Cao nhân là ai, xin cho biết cao danh quý tính?   
Sau khi quát, lão tưởng đối thủ không biết tiếng Biện-kinh. Nào ngờ viên Thiên-tử binh hỏi ngược lại cũng bằng tiếng Biện-kinh:   
– Hoa-sơn tứ lão danh trấn Trung-nguyên về đạo đức, về võ đạo; thế mà sao lại sang đây lăn mình vào chỗ chết, cướp nước người chỉ vì cái mộng ngông cuồng của gã hủ Nho Vương An-Thạch? Xin Bạch-lão giải thích cho?   
Bạch-lão liếc nhìn bên cạnh, Hắc-lão đang đấu chưởng với một viên Thiên-tử binh già, hơi yếu thế.   
Quách Quỳ đứng xa đã lược trận, y thấy Bạch, Hắc là hai đệ nhất cao nhân đương thời, mà bị hai Thiên-tử binh đánh cho đến luống cuống chân tay thì kinh ngạc không ít. Y đến gần quan sát, chợt y chửi thầm:   
– Mình đáng chết thực, thì ra hai Thiên-tử binh này là Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân. Hèn chi Hoa-sơn nhị lão không đàn áp nổi.   
Y lên tiếng:   
– Ngừng tay!   
Bốn người ngừng tay lùi lại. Quách Quỳ xá một xá:   
– Thì ra tiền bối Phu-Quốc, người chẳng từng là Phụ-quốc đại tướng quân tổng lĩnh thị vệ đời vua Nhân-tông bản triều đó ư? Còn vị tiền bối kia, người chửng từng là một tao nhân trên giòng Tương-giang, hồ Động-đình sao? Tại sao hai vị lại giả trang làm Thiên-tử binh hèn hạ như thế này?   
– Bọn lão phu không nhận chức tước gì của triều đình Đại-Việt, thì khi xuất trận chỉ có thể mặc quân phục của Thiên-tử binh mà thôi.   
Phụ-Quốc, Bảo-Dân thấy hai viên tướng Tống đứng rất gần mình, đang chỉ huy thiết đột vây quân Việt. Hai người đưa mắt cho nhau, rồi thình lình mỗi người tung mình về hai tướng đó, tay rút kiếm xả một nhát. Hai viên tướng đang mải chỉ huy không phòng bị, bị chiêu kiếm như trời giáng. Cả hai bị đứt làm hai khúc.   
Bạch-lão nổi giận rút kiếm xả vào người Phụ-Quốc, trong khi Hắc-lão xả kiếm vào người Bảo-Dân. Bốn đại cao thủ Hoa-Việt cùng cố xuất hết lực bảo vệ quân mình.   
Quách Quỳ nhìn về phía trái. Mai-Lục tay kiếm, tay đao dẫn đầu đội Thiên-tử binh, không tướng nào đương nổi. Giữa lúc Mai-Lục vung kiếm chặt đầu một đô thống Tống, thì Xích-lão tung mình lên cao, lão búng tay một cái, thanh kiếm của Mai-Lục bay vọt lên cao, tay còn lại lão đoạt đao của nàng. Mai-Lục bình tĩnh, tay rút cây roi da trên lưng quất vào người lão. Lão hớt một đao, cây roi bị đứt rồi vọt người lên cao, tay lão dùng một ưng trảo chụp cổ nàng nhắc bổng khỏi bành voi.   
Viên đội trưởng chăn ngựa cho các tướng ở tổng hành doanh tên Trịnh Can đang dắt ngựa cho ôn Cảo đứng sau Quách Quỳ. Y hú lên một tiếng rung động không gian, dài liên miên bất tuyệt, khiến mọi người phải bịt tai lại; rồi y tung người lên cao, tay phóng một chưởng mạnh như bài sơn đảo hải hướng Xích-lão. Xích-lão kinh hoảng vội dùng tay trái cặp Mai-Lục, tay phải xuất chiêu đỡ chưởng của Trịnh Can. Nhưng Trịnh Can lại phát tiếp một chưởng nữa, chưởng sau xô chưởng trước như hai lớp sóng nối nhau. Xích-lão kinh hãi, vội tung Mai-lục lên cao, rồi dùng cả hai tay phát chưởng, thân nhảy lùi lại ba bốn bước để tránh áp lực của hai chiêu chưởng khủng khiếp kia. Trịnh Can tiến tới bắt lấy Mai-Lục, tung nàng lên cao. Mai-Lục lộn một vòng, đáp xuống giữa trận Tống, nàng chuyển tay một cái đã đoạt được hai thanh đao của quân Tống. Đao lại vung lên, mỗi cái vung là một thân hình đổ xuống.   
Về phía trái, Thanh-lão cùng mười đệ tử tung mình đến chặn ngay trước mặt mũi tấn công của Lý Lục. Lão đáp xuống giữa lúc tay phải Lý Lục đang thúc một chiêu kiếm xuyên qua ngực một viên sư trưởng, rồi tay trái đẩy xác y bay tung sang bên cạnh. Lão chuyển động tay phải một cái, đã đoạt được kiếm của Lý. Lý kinh hãi nhảy lùi liền ba bước, bốn Thiên-tử binh xả đao vào người lão cứu chúa tướng. Nhưng lão như con cá trạch, chỉ cần lách mình hai cái, lão đã đuổi kịp Lý. Tay lão xuyên qua lưới vũ khí của bốn Thiên-tử binh, chụp cổ Lý rồi nhảy về trận Tống.   
Lão điểm huyệt Lý Lục, rồi trao cho một đệ tử trói lại, còn lão thì lao vào trận tuyến Việt. Trước mặt lão, hai con hổ, một con beo nhảy xổ đến. Lão vung tay một cái, chưởng phong phát ra ào ào, hai con hổ bật tung lại phía sau, nhưng khi lực đạo sắp tới con báo, thì lão cảm thấy cánh tay như tê liệt. Một mùi thơm của hương sen thoang thoảng xông vào mũi lão. Biết bị trúng độc, lão cố hít hơi điều khí tống độc ra, thì một tiếng véo, rồi hương sen ngào ngạt bốc ra, toàn thân lão như mất hết kình lực. Trong khi đó đôi hổ, với con beo lại nhảy đến vồ lão, lão nghiến răng phát chiêu, mà chưởng không ra. Quá hãi hùng, lão nhảy lùi liền hai bước, thì lạ chưa, Lý Lục chuyển tay một cái tung ra hai chưởng đánh bay hai đệ tử của lão, rồi vọt người lên voi tiếp tục chỉ huy.   
Biết có người tung thuốc cứu Lý Lục, tấn công mình, lão lên tiếng:   
– Kẻ nào đánh trộm? Nếu là anh hùng, hảo hán thì hãy xuất hiện cùng ta đấu mấy nghìn chiêu.   
Không có tiếng đáp lại. Lão vận khí điều tức, thấy chân khí lưu thông như thường, lão tung mình lên, tay rút kiếm xả một nhát như chớp giật vào người Lý Lục, kình lực cực kỳ trầm trọng. Binh tướng Việt kêu thét lên kinh khủng, vì chiêu kiếm đó xả xuống thì Lý Lục với con voi sẽ đứt làm đôi. Từ phía trận Tống, tên mã phu Vũ Uy lách mình một cái, đoạt thanh đao của một quân thiết đột rồi chĩa ngay vào lưng Thanh-lão, nếu lão không thu chiêu về tự cứu mình, thì người lão bị xẻ làm đôi trước. Lão vội quay tay đổi chiều, thanh kiếm vòng ra sau gạt kiếm của Vũ Uy. Choang một tiếng, cả hai thanh kiếm cùng gẫy. Cả hai người cùng lảo đảo lùi lại.   
Thanh-lão quát:   
– Người chẳng là tên mã phu đó ư? Tại sao người lại giúp giặc đánh người nhà?   
Vũ Uy không nói không rằng, lão phóng chưởng tấn công Thanh-lão, chưởng không cực kỳ dũng mãnh. Thanh-lão nghiến răng đỡ. Rầm một tiếng, lão bật lui liền hai bước.  
Quách Quỳ kêu lên:   
– Thiên-vương chưởng! Chiêu Lôi-đả Ân-tặc! Người chẳng là người Tống ư? Tại sao người biết xử dụng võ công Sài-sơn?   
Vũ Uy tiếp tục tấn công Thanh-lão. Hai người cùng dùng hết khả năng đấu với nhau.   
Quách Quỳ hỏi viên tá lĩnh hầu cận:   
– Có phải hai tên mã phu này là Trịnh Can, Vũ Uy không? Tại sao chúng lại giao chiến với Thanh, Xích lão?   
– Thưa nguyên soái đúng. Đây là hai tên mã phu già Trịnh Can, Vũ Uy. Không hiểu sao võ công chúng lại cao thâm đến như vậy? Dường như chúng là gian tế của Giao-chỉ.   
Đến đây, vòng vây của quân Tống đã thắt lại, hiệu Long-dực chỉ còn hơn nửa, nhưng người nào cũng quật cường chiến đấu. Thình lình Dương Minh bị trúng một mũi tên vào bụng dưới. Quá kinh hoàng, sợ quân sĩ nhìn thấy sẽ mất tinh thần, hầu rút kiếm đưa một nhát cắt tên, rồi lấy dây lưng băng bụng lại, tiếp tục chỉ huy.   
Về phía Phương-Cúc, phu nhân vẫn đứng trên bành voi chỉ huy. Đội nữ cận vệ quyết tử đứng vảo vệ xung quanh. Ôn Cảo thấy vậy chỉ cho đội cao thủ Hoa-sơn:   
– Cần thanh toán ngay con nhỏ kia!   
Mười cao thủ Hoa-sơn cùng xả kiếm đánh thẳng vào trận nữ binh. Hơn mười nữ binh bị hạ, trận bị hở một khoảng. Hai cao thủ khác tung mình lên, dùng kiếm đánh vào hai bên Phương-Cúc. Phương-Cúc vọt người lên cao, nhưng hơi chậm, một kiếm đả xả rách bụng bà.   
Mã phu Trịnh Can đang đấu với Xích-lão, thấy Phương-Cúc lâm nguy, lão quát lên một tiếng, rồi đánh ra một chưởng như bài sơn đảo hải, khiến mười cao thủ Hoa-sơn bị bay tung ra sau, kẻ thì bị vỡ làm hai mảnh, kẻ thì vỡ đầu, kẻ thì vỡ ngực. Trịnh Can phẩy tay một cái, Phương-Cúc lại rơi xuống bành voi. Y hỏi bà:   
– Con! Con có sao không?   
Tuy đau thấu tâm can, nhưng Phương-Cúc vẫn gượng gạo:   
– Thầy để mặc con!   
Trong khi Trịnh Can cứu Phương-Cúc, thì Xích-lão tung chưởng giết đám nữ vệ sĩ; Can nổi giận đánh một chưởng mạnh đến nghiêng trời lậch đất. Xích-lão thấy nếu mình đỡ chưởng đó thì nát thây ra, mà chết. Lão vọt mình lên cao tránh. Trịnh Can không buông tha, ông hướng chưởng lên trời, binh một tiếng, Xích-lão bay ra xa rơi xuống đất. Lão quằn quại mấy cái rồi nằm bất động. Đám đệ tử Hoa-sơn vội đến cứu lão, thì lão đã mê man.   
Nhờ Trịnh Can cứu mệnh, nhưng vết kiếm làm cho ruột của Phương-Cúc lòi ra ngoài. Bà vội lấy dây lưng băng lại, rồi nghiến răng chịu đau, ngồi trên bành voi chỉ huy.   
Trong suốt trời gian quân Tống, quân Việt giao chiến ở đệ tam doanh thì Lôi-tiễn vẫn bắn đều đều vào đệ nhất, đệ nhị doanh. Thình lình tiếng Lôi-tiễn im bặt, rồi từ phía chân núi Nham-biền, lửa bốc ngút trời, tiếng quân reo, tiếng ngựa hí vọng lại.   
Quân báo với Quách Quỳ:   
– Kỵ binh đang giao tranh với quân của Giao-chỉ ở chân núi Nham-biền.   
Tên quân báo báo tin nói rất nhỏ, nhưng cũng lọt vào tai Trịnh Can. Ông nói với Vũ Uy:   
– Sư đệ! Lúc này không thể nương tay được. Sư đệ mau giải quyết đi.   
Vũ Uy nghe Trịnh Can nói như ra lệnh, ông hít một hơi, rồi phát ra ba chiêu liền, trong chưởng phong có mùi thơm thoang thoảng của hoa sen. Thanh-lão đỡ được hai chiêu đầu, đến chiêu thứ ba thì người lão bay tung ra xa. Cũng như sư huynh, lão quằn quải mấy cái, rồi mê man.   
Thiên-tử binh trói hai lão lại.   
Thấy Trịnh Can, Vũ Uy hạ Hoa-sơn nhị lão quá dễ dàng, Quách Quỳ nghĩ ra một điều, y quát lên:   
– Mộc-tồn hòa thượng, Đại-từ Liên-hoa hòa thượng!   
– Đúng thế!   
Trịnh Can xoa mặt, vung tay xé rách áo ngoài, ông trở thành một vị tăng áo nâu. Vũ Uy cũng lột mũ, xé áo, trở lại thành một nhà sư.   
Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng, Đại-từ Liên-hoa hòa thượng, danh trấn Hoa-Việt trên ba mươi năm qua, dù võ lâm, dù triều đình, dù binh tướng Tống, nghe tên hai ngài đều táng đởm kinh hồn.   
Hai ngài đứng dàn ngang, cùng phát chiêu, bình, bình, hơn hai mươi quân thiết đột bị bay tung lên cao, rơi xuống chết đứ đừ. Hai ngài chỉ đánh có mười chiêu, khiến vòng vây Tống mở rộng.   
Mộc-tồn hòa thượng đưa mắt nhìn trận đấu của Phụ-Quốc, Bảo-Dân với Bạch, Hắc-lão không phân thắng bại.   
Vào thời Đại-Việt giúp Nùng Trí-Cao khởi binh, bản lĩnh ủa Côi-sơn tam anh vào tuổi khí huyết sung thịnh, từng giết chết thủ tọa La-Hán đường chùa Thiếu-lâm, với đệ nhất cao thủ bang Nhật-hồ. Nhưng nay, tuổi các ông đã đi qua cổ lai hi (70) từ lâu; trong khi tuổi của Hoa-sơn tứ lão đang hồi sung thịnh nhất. Vì vậy cuộc chiến vẫn bất phân thắng bại.   
Thấy rằng muốn cứu sống đám Thiên-tử binh này, thì phải giết tướng giặc. Mộc-tồn hòa thượng đưa mắt cho Viên-Chiếu. Cả hai cùng quát lên, một tiếng rồi phát chưởng đánh vào những viên đô-thống, tá lĩnh đang chỉ huy quân. Chỉ thoáng một cái, hai vị đã thanh toán xong gần ba chục tướng lớn nhỏ của Tống. Trận Tống bị rối loạn liền.   
Liếc nhìn thấy Quách Quỳ đang đứng điều binh, Mộc-tồn hòa thượng phát một chưởng như bài sơn đảo hải đánh vào người y. Quá kinh hãi, y phát chiêu đỡ. Ầm một tiếng, người y bật tung lại sau. Đám võ sĩ cùng phát chiêu cản Mộc-tồn hòa thượng cứu chúa. Nhưng ngài như thiên tướng giáng thế, tay vung lên, đám võ sĩ bay tung ra hai bên. Chỉ hai chiêu ngài đã tiến tới gần Quách Quỳ, miệng quát:   
– Quách Quỳ, hôm nay Phật-gia phải khai sát giới.   
Quách Quỳ tung mình bỏ chạy vào trận Tống. Mộc-tồn hòa thượng vung tay đánh dạt quân Thiết-đột tiến tới chỗ y đứng. Ngài chỉ đánh có ba chiêu, thì chỉ còn cách Quỳ có ba trượng (6m). Đội võ sĩ Hoa-sơn, Thiếu-lâm lăn xả ra vây lấy ngài cứu Quỳ. Ngài móc trong túi ra một nắm thuốc, tay bóp nát rồi vọt mình lên cao, ở trên cao ngài phóng xuống một chưởng. Chưởng mang theo thuốc chụp xuống đầu đội võ sĩ Hoa-sơn, khiến đội này lảo đảo ngã lăn ra. Nhưng khi nhìn lại, ngài không thấy tăm tích Quách Qùy đâu. Mộc-tồn hòa thượng đành quay trở lại mặt trận. Thấy Phụ-Quốc, Bảo-Dân chưa hạ được Hoa-sơn nhị lão, ngài móc trong túi ra hai viên thuốc, rồi hướng hai lão bắn tới. Một viên trúng huyệt Đại-trùy Bạch-lão, một viên trúng huyệt Phong-phủ Hắc-lão; giữa lúc chưởng của Phụ-Quốc, Bảo-Dân đánh tới. Hai lão bị mất kình lực, thân mình bay tung lại sau, rơi xuống đất. Cả hai quằn quại mầy cái rồi nằm bất động.   
Thế là cả bốn lão bị Thiên-tử binh trói lại.   
Quân Tống thấy Quách Quỳ bỏ chạy, Hoa-sơn tứ lão sống chết chưa rõ, các tướng chỉ huy sư, lữ đều bị giết thì kinh hoàng như rắn mất đầu. Vòng vây do vậy dãn ra.   
Mộc-tồn hoà thượng vận nội lực nói lớn:   
– Chư quân nghe đây! Bần tăng là người theo Phật, không muốn khai sát giới. Nhưng vì Hy-Ninh nghe theo lời Vương An-Thạch đem quân sang cướp nước Việt, hại con đỏ, vì vậy bần tăng chỉ giết tướng mà thôi. Còn chư quân vô tội, bần tăng không nỡ ra tay. Vậy chư quân hãy lùi lại, không nên đuổi theo. Bằng đuổi theo, thì bần tăng không thể dung tính mạng.   
Nói rồi ông quát lên một tiếng, phát chiêu Thiên-vương trấn thiên vào xác con voi chết nằm đó, rầm một tiếng, con voi bị đánh bật tung lên cao, rồi vỡ thành hàng trăm mảnh rơi xuống đầu quân Tống. Quân Tống hét lên kinh hoàng, vòng vây mở thực rộng.   
Thế là Phụ-Quốc, Bảo-Dân cùng với Dương Minh, Phương-Cúc dẫn đầu; Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Lý Lục, Mai-Lục đi đoạn hậu. Thiên-tử binh vác xác đồng đội, dìu thương binh thong thả rời khỏi doanh trại Tống. Vừa rời khỏi trại Tống, thì Dương Minh, Phương-Cúc cùng lảo đảo muốn ngã. Vệ sĩ vội đỡ hai người xuống, lấy cây làm cáng, cáng hai người đi.   
Viên-Chiếu hỏi:   
– Hai con có đau lắm không?   
– Sư bá yên tâm, chúng con chịu đựng được mà.   
Khi đã rời trại Tống hơn bốn dặm, Mộc-tồn hòa thượng, Viên-Chiếu cùng chư đệ tử mới ra lệnh dừng bước để băng bó, trị bệnh cho thương binh.   
Nhắc để độc giả biết, Mộc-tồn, Viên-Chiếu từng nổi danh là thánh y đương thời, nên đoàn đệ tử của ngài cũng như Lý Lục, Mai-Lục đều là những thầy thuốc giỏi.   
Viên-Chiếu móc trong bọc ra hai viên thuốc bỏ vào miệng Dương Minh, Phương-Cúc:   
– Đây là thuốc cầm máu và trấn thống. Hai con nuốt đi cho máu bớt chảy, đợi lát nữa về trại, sư bá sẽ cho con uống ma-thang để ngủ mê đi rồi dùng dao mổ vết thương lấy máu bầm, rịt thuốc may lại thì không lo gì nữa.   
Mộc-tồn hòa thượng xua tay:   
– Đợi về đến trại thì lâu quá. Ta nên làm tại đây. Nhưng đau lắm, các con có chịu được không?   
Phương-Cúc cười:   
– Sư bá! Bọn con không sợ đau đâu.   
Thế rồi Mộc-tồn hòa thượng trị cho Dương Minh; Viên-Chiếu trị cho Phương-Cúc. Hai ngài điểm vào mấy yếu huyệt khiến hai người tê đi, rồi dùng dao trủy thủ hơ vào ngọn đuốc khử độc. Hai ông ra tay thực nhanh, mổ vết thương, dùng vải thấm máu, dùng kim may vết thương, sau đó lấy cao dịt vết thương; cuối cùng dùng vải băng lại. Công việc không đầy một khắc là xong.   
Bấy giờ hai ngài mới giải huyệt cho Dương Minh, Phương-Cúc.   
Đoàn người tiếp tục rút về hướng Nham-biền. Đi được hơn nửa giờ, thì tiền quân thấy chân núi, nơi quân Việt đóng trại đèn đuốc như sao sa, rồi tiếng ngựa hí, tiếng người la hét, tiếng vũ khí vọng lại, vội báo cho Phụ-Quốc. Phụ-Quốc kinh hãi la lớn:   
– Quân Tống đột kích trại ta!   
Mộc-tồn, Viên-Chiếu bỏ hậu quân tiến lên hàng đầu. Mộc-tồn hòa thượng bảo Mai-Lục:   
– Mắt con tinh nhất, con trèo lên cây quan sát xem cái gì đang xẩy ra tại chân núi Nham-biền?   
– Tuân pháp chỉ sư phụ.   
Mai-Lục thoăn thoắt leo lên chót vót ngọn cây gần đó, phóng mắt nhìn về phía trại Việt, rồi nói vọng xuống:   
– Bạch sư phụ! Kị binh Tống đang đánh nhau với quân Việt. Dường như trại binh bị tràn ngập. Khu đóng quân của hiệu Vạn-tiệp, Hùng-lược chỉ thấy xác chết ngổn ngang. Khu đóng quân của hiệu Đằng-hải ở sườn núi vẫn còn giao tranh. Quân Việt rút lên núi cố thủ, còn kị binh Tống thì đang vây phía dưới.   
Bàn về võ công thì Mộc-tồn, Viên-Chiếu cao hơn Phụ-Quốc, Bảo-Dân. Nhưng hai ngài lại không biết nhiều về binh sự; trong khi Phụ-Quốc từng là đô đốc Tương-giang hồ Động-đình, sau lên tới Phụ-quốc đại tướng quân, tổng lĩnh thị vệ thời vua Nhân-tông triều Tống. Vì vậy Viên-Chiếu hỏi ông:   
– Nhị sư huynh! Ta phải làm gì?   
Phụ-Quốc hỏi Lý Lục, Mai Lục:   
– Ta còn bao nhiêu quân có thể lâm chiến được?   
– Bạch sư bá, còn được năm nghìn hơn không thương tích.   
– Liệu chư quân còn sức chiến đấu không?   
Dương Minh đang nằm trên cáng, ông ngồi dậy:   
– Trận vừa qua tuy kinh tâm động phách, nhưng chư quân chưa dùng hết lực, sức khoẻ vẫn còn nguyên. Vả chư quân đều luyện võ hơn mười năm. Bây giờ chỉ cần nửa khắc, họ điều tức, thì công lực lại phục hồi ngay.   
Mai-Lục lại nói vọng xuống:   
– Trận Tống chuyển động. Chúng đang rút lui ra xa, dàn trận. Ồ! Có một đội kị mã từ phía Nam mới tới. Ái chà! Đám kị mã mang rượu tới khao quân Tống.   
Dương Minh lệnh cho quân dừng lại nghỉ ngơi, dưỡng thần.   
Phụ-Quốc bàn:   
– Đây là khu đồng bằng, chỉ có cỏ. Từ hôm sang đến giờ, kị binh Tống thường rong ruổi ở khu này, nên chúng rất quen với địa thế. Bây giờ chúng rút về hướng này, hiệu Long-dực của ta chỉ còn một nửa, lại phải mang theo thương binh tử sĩ; cung thì hết tên. Làm sao ta địch lại chúng? Chi bằng ta rút ra phía bờ sông, tránh chúng. Một mặt ta viết thư sai chim ưng cầu cứu với thủy quân, để thủy quân lên bờ cứu viện cho ta. Bằng không chúng sẽ dẵm nát chúng ta trong chốc lát.   
Phương-Cúc ngồi nhỏm dậy, phu nhân đưa mắt cho chồng, trong ánh mắt đó dường như bà nói với hầu một điều gì. Dương Minh hiểu ý phu nhân, hầu gật đầu. Bà nói với Phụ-Quốc:   
– Vậy xin nhị vị sư bá đem tử sĩ dấu vào rừng kia, rồi dẫn thương binh đi ngay cho.   
– Nào, ta đi!   
Nhưng Dương Minh xua tay:   
– Sư bá đi đi, bọn cháu quyết không chịu lui. Dù quân số hao hụt một nửa, dù cung không còn tên, nhưng chúng cháu chỉ có thể chết chứ không thể lùi. Chúng cháu quyết dàn trận tại đây để đánh với quân Tống.   
Phụ-Quốc chợt nhớ lại trong buổi triều hội, Linh-Nhân hoàng thái hậu, vua bà Bình-Dương, tiên nương Bảo-Hòa; từng khuyên bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt nên uyển chuyển rút quân khi thấy trận thế mình yếu, mà 12 tướng đều từ chối. Bây giờ ông cũng chạm phải thái độ quyết tử đó. Chưa biết phải tính sao, ông tìm Mộc-tồn hòa thượng để thỉnh ý kiến.   
Không đợi cho Phụ-Quốc trả lời, Phạm Dật xé vạt áo, rồi búng tay vào lưỡi dao chủy thủ, máu chảy ra. Hầu viết mấy chữ sai chim ưng đem ra hạm đội cầu cứu với đô đốc Trần An, Trần Hải, và báo cho đạo quân của Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương biết việc làm của mình.   
Mộc-tồn hòa thượng đã đến bên Dương Minh, ngài nói:   
– Bây giờ ta đem thương binh, tử sĩ vào khu rừng rậm kia dấu đi, còn binh tướng khoẻ ta dàn trận phục kích, đợi kị binh Tống trở về thì đổ ra đánh. Hay ta dàn trận chờ chúng?   
Dương Minh thấy Mộc-tồn hòa thượng đồng ý với mình thì vui vẻ hỏi ông:   
– Sư bá! Liệu kị binh Tống có rút về phía này không? Lỡ chúng đổi ý, rẽ sang đường khác thì sao?   
Mộc-tồn hòa thượng móc trong bọc ra mấy cây pháo lệnh:   
– Chúng rẽ sang đường khác thì ta gọi chúng đến. Trong những ngày ẩn ở trại Tống ta đã lấy cắp được những ống pháo lệnh của Quách Quỳ. Khi những hỏa pháo này tung lên tại đâu, thì tướng Tống được gọi, bất cứ giá nào phải tới nơi để tiếp cứu chúa tướng. Tướng kị binh của Tống đang đánh ta là Vương Mẫn, thì ta tung cây pháo thăng thiên, lúc nổ phát ra hình con ngựa phi. Vương Mãn thấy lệnh ắt bỏ trận, hướng về đây. Ta chỉ việc phục kích là diệt được đám kị binh này.   
Các hiệu Thiên-tử binh đều được học phép lăn dưới đất, chăng dây chống kị binh trên cánh đồng, nên khi Lý Lục, Mai Lục ra lệnh, thì binh tướng hiểu liền. Cuộc mai phục chỉ trong vòng hơn nửa khắc là xong.   
Phụ-Quốc phân chia bốn đại cao thủ, mỗi người trấn một khúc. Khi trận chiến bắt đầu, thì phải ra tay thần tốc giết hết các tướng, đô thống, tá lĩnh, tham lĩnh, sư trưởng, lữ trưởng để đám kị binh như rắn mất đầu, thì Thiên-tử binh mới có thể giết bọn kị mã: Mộc-tồn hòa thượng khúc đầu, Phụ-Quốc khúc thứ nhì, Viên-Chiếu khúc thứ ba, Bảo-Dân khúc thứ tư.   
Mộc-tồn hòa thượng bảo Mai-Lục:   
– Con leo lên cây, quan sát tình hình địch rồi báo xuống cho đại sư bá.   
Nói dứt ngài rút chiếc pháo thăng thiên ra đốt rồi vận nội lực tung lên. Cây pháo bay vọt khỏi những lùm cây cao chót vót, phát ra tiếng nổ, toả thành hình con ngựa phi.   
Mai-Lục nói vọng xuống:   
– Kị binh Tống đang từ từ lui khỏi chân núi.   
– Quân Việt thừa thế dùng tên bắn theo.   
– Kị binh đổi đội hình chia làm hai. Một nửa dàn trận đánh cản hậu. Một nửa đang hướng về đây.   
– Kị binh đốt đuốc, đi hàng một đang hướng về đây. Mỗi kị mã để một xác đồng đội nằm ngang trên lưng ngựa. Ồ, có kị mã mang hai ba xác theo.   
Lý Lục hô quân:   
– Chăng dây, dấu dây lẫn vào cỏ.   
Quân sĩ răm rắp làm theo.   
Mai-Lục nói vọng xuống:   
– Tổng số ước hơn ba nghìn kị binh đamg đi tới.   
Mộc-tồn hòa thượng nói nhỏ vào tai Lý Lục:   
– Vương Mẫn có sáu nghìn kị binh. Như vậy trong trận chiến vừa rồi y bị hao một nửa. Chà! Ta có năm nghìn người mà phải đánh với ba nghìn kị binh thì cái kết quả đã thấy rồi. Tuy nhiên các con đã quyết tử thì sư phụ củng không biết phải nói sao!   
Mai-Lục lại nói vọng xuống:   
– Kị mã chỉ còn cách có hai dặm. Đuốc cháy hết. Cứ ba kỵ mã có một người cầm đuốc.   
Đến đây kỵ binh bắt đầu đi vào trận địa phục kích.   
Dương Minh cầm tù và chuẩn bị. Mộc-tồn hòa thượng chỉ vào viên tướng kỵ mã đi đầu nói nhỏ vào tai Lý Lục:   
– Cái tên đi đầu kia là Vương Mẫn, y thống lĩnh đoàn kị mã này. Sư phụ sẽ giết chết y, để chúng không có người chỉ huy.   
Khi thấy đoàn kỵ binh hoàn toàn lọt hoàn toàn vào trận địa phục kích, Dương Minh cầm tù và rúc lên: Tuu...u. Tú..u...u.   
Thiên-tử binh cùng giật dây chăng ngang đường. Ngựa vướng dây ngã lăn ra, chúng hí lên inh ỏi, hắt kị mã xuống ngựa. Các cao thủ lao lên trước, mỗi chiêu phát ra, một viên chỉ huy kỵ binh bị đánh tan xác. Thiên-tử binh rời chỗ nấp, vũ khí vung lên phập, phập, phập... Bao nhiêu kĩ mã ngã ngựa bị giết. Phân nửa kỵ mã không bị ngã, chúng la hét vang dội, thúc ngựa lao vào hàng ngũ quân Việt. Quân Việt lăn xuống đất, dùng vũ khí chặt chân ngựa. Cuộc chiến diễn ra trong bóng đêm. Quân Việt cứ nằm sát mặt đất, hễ thấy người ngồi trên ngựa là vọt dậy chém ngã.   
Dương Minh, Phương-Cúc tuy bị thương nặng, nhưng trách nhiệm của chúa tướng khiến hai người vẫn lên mình ngựa chỉ huy quân.   
Đoàn kỵ mã đi sau thấy đoàn trước trúng phục binh thì đốt đuốc lên, rồi dàn trận xông vào. Từ chiều, Thiên-tử binh phải lặn lội, xung sát trong đêm, bây giờ phải chiến đấu trong địa thế bất lợi, khí thế giảm rất nhiều. Hơn nữa họ phải đối đầu với đoàn kị binh đông gấp hai mình, nên trong khoảnh khắc, trận Việt bị cắt làm ba làm bốn.   
Môïc-tồn hoà thượng, Viên-Chiếu, Phụ-Quốc, Bảo-Dân ra sức xung sát, nhưng cũng không cản được thế như núi lở băng tan của kị binh.   
Giữa lúc quân Việt lâm thế tuyệt vọng, thì từ phía bờ sông Cầu, một đội binh rất hùng tráng đang cầm đuốc tiến tới. Dương Minh nhận ra đó là thủy quân của hạm đội Bạch-đằng, Thần-phù. Hai đô đốc Trần An, Trần Hải dẫn đầu hai đội quân. Cạnh đó là Trần Trung-Đạo. Hai đạo quân dàn ra mau chóng bao vây lấy khu trận địa. Thủy quân vây tròn kị binh lại. Trận chiến thực kinh khủng: Ở trong cùng là hiệu Long-dực bị kỵ binh vây; vòng ngoài thủy quân vây kị binh. Trận chiến kéo dài hơn hai khắc, thì tất cả kỵ binh Tống đều bị hạ .   
Chiến trường trở lại yên tĩnh.   
Đô đốc Trần An nói với Trần Phụ-Quốc:   
– Biết rằng quân nhà bị kỵ mã tấn công, nhưng trong đêm tối cháu không dám cho thủy quân lên bờ tiếp viện. Mới đây, U-bon vương cho người báo rằng, sau trận chiến, các hiệu Đằng-hải, Hùng-lược, Vạn-tiệp tổn thất không làm bao. Vậy phụ thân cháu cho đổ bộ thủy quân đánh vào sau lưng địch cứu viện cho Dương Minh, Phương-Cúc. Chúng cháu lại nhận được thư cầu cứu của Dương Minh... Chúng cháu cho thủy quân tiến đến đây cứu viện. Cũng may vừa kịp.   
Chiến trường được thu dọn mau chóng. Thủy quân giúp Thiên-tử binh mang thương binh, tử sĩ về doanh trại ở chân núi Nham-biền.   
Sau cuộc xung sát, máu ở vết thương Dương Minh, Phương-Cúc lại ứa ra. Hai vị lảo đảo muốn ngã. Phương-Cúc vẫn còn tỉnh táo. Bà hỏi Mai-Lục:   
– Sư tỷ, mình bắt được bao nhiêu ngựa?   
– Hai nghìn rưởi con.   
Dương Minh thở hổn hen nói với Phương-Cúc:   
– Phương-Cúc ơi, em vui lòng chưa? Từ trước đến giờ em hằng lo lắng về đoàn kị mã Tống. Chúng có một vạn hai nghìn ngựa, thì trong trận Cổ-pháp, công chúa Thiên-Ninh dùng thuốc, bắt hơn năm nghìn của Trương Thế-Cự. Năm nghìn của Vương Mẫn thì trong khi đánh Nham-biền chết một phần. Còn lại bị ta giết, bắt hết. Như vậy Quách Quỳ chỉ còn hai nghìn ngựa thì ta không sợ y nữa.   
Mộc-tồn hòa thượng vỗ vào vai Dương Minh:   
– Con ơi! Quách Quỳ không còn kỵ binh đâu!   
– Thưa sư bá, thế hai nghìn quân kị kia của chúng nay ở đâu?   
– Ta ẩn trong trại Tống bấy lâu ta biết rõ: Lam chưởng làm chết mất hơn hai nghìn ngựa rồi.   
Đoàn người ngựa tiếp tục lên đường hướng về núi Nham-biền.   
Chợt Phương-Cúc nói với Dương Minh:   
– Anh ơi! Sao em cảm thấy chân tay tê dại thế này?   
– Anh cũng vậy.   
Phương-Cúc thở hổn hển:   
– Sao em thấy người buồn ngủ kỳ lạ. Kìa trên trời đầy chim bay, anh có thấy không? À, không phải, đó là chuồn chồn, châu chấu.   
Dương Minh là thầy thuốc, nghe phu nhân nói hầu kinh hãi vì biết đó là triệu chứng của người kiệt lực sắp chết. Hầu bảo thân binh:   
– Người... người mau ngừng lại, rồi thỉnh...hai vị đại sư... cho ta.   
Mộc-tồn hòa thượng nghe quân báo tình hình bệnh trạng của Dương Minh, Phương-Cúc thì kinh hãi, ngài lạng người đến cầm mạch bà, thì chân tay bà lạnh ngắt, mắt trợn ngược. Dương Minh thấy nét mặt hoảng hốt của Mộc-tồn thì hỏi:   
– Sư bá... Phương... Cúc sao rồi!   
– Sau khi máu ra nhiều, ta buộc vết thương cho, đáng lẽ Phương-Cúc với cháu phải nằm nghỉ... thì các cháu lại xung sát, nên máu trong người ra hết. Phương-Cúc kiệt sức mà tuẫn quốc rồi.   
Dương Minh thở dài, hầu nắm tay Mộc-tồn hòa thượng:   
– Sư bá! Sư bá giảng rằng, sau khi chết 100 ngày thì người ta lại đi đầu thai. Nhưng sư bá ơi, trước đây có lần Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đem truyện đó bàn với tiên nương Bảo-Hòa. Người dạy rằng muốn đầu thai hay không là tự mình. Vì vậy mười hai đứa chúng cháu cương quyết sau khi chết không đầu thai, hồn sẽ quy tụ các tướng sĩ thành lập đội âm binh bảo vệ xã tắc. Sư bá bảo... có nên không?   
– Nên chứ. Hoặc giả con có thể tái đầu thai, rồi lại làm tướng giết giặc còn hơn là không đầu thai. Con hiểu không?   
Hầu mỉm cười:   
– Con lại tái đầu thai làm người Việt.   
Không thấy Dương Minh trả lời, ngài hỏi lại:   
– Sao con không trả lời sư bá?   
Hầu vẫn im lặng. Ngài vội cầm tay hầu, thì hầu đã quá vãng. Đại sư Viên-chiếu đứng cạnh, ngài lẩm nhẫm đọc kinh vãng sinh.   
Binh tướng hiệu Long-dực nghe tin chúa tướng cùng phu nhân tuẫn quốc thì bỏ cả hàng ngũ vây xung quanh thi thể hầu với phu nhân khóc lóc thảm thiết,   
**Ghi chú**,   
Trung-vũ đại tướng quân, Kính-tâm hầu Dương Minh tuẫn quốc năm 26 tuổi. Phu nhân Hoàng Phương-Cúc tuẫn quốc năm 25 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu ban sắc phong cho ngài chức tước như sau: Cao-sơn, Thiên-y, Trung-vũ đại vương. Phu-nhân được phong Trang-hòa quận chúa. Truyền lập đền thờ. Vì lời nói: Sẽ tái đầu thai làm người Việt, nên ngài là một vị tướng được dân chúng huyền thoại nhiều nhất. Nhiều đến nỗi những ai không tìm hiểu sâu xa sẽ tưởng có nhiều Cao-sơn đại vương khác nhau. Sau 918 năm thăng trầm lịch sử, cho đến nay (1995) tôi còn tìm được chín đền thờ ngài. Mà đáng buồn thay, thần tích chín đền thờ đều không hoàn toàn giống nhau. Đó là đền thờ: 1. Ở ba xã Ôn-cập (làng Gắp), Lạc-yên (làng Khốm), Hoàng-liên (làng Sen), tổng Hoàng-vân. Nay thuộc huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-bắc. 2. Đền thờ ở xã Lương-nhàn, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-hưng. 3. Đền thờ ở phường Đông-tác, huyện Thọ-xương, nay thuộc quận Đống-đa, Hà-nội. 4. Đình thờ ở thôn Điền-niêm, huyện Vĩnh-bảo, nay thuộc Hải-phòng. 5. Đền thờ ở thôn Bất-lự, xã Đại-sơn, huyện Tiên-du nay là huyện Tiên-sơn tỉnh Hà-bắc. 6. Đình thờ ở làng Cung-bái huyện Lục-ngạn, nay là huyện Yên-thế, tỉnh Hà-Bắc. 7. Đình thờ ở làng Đông-lỗ, tổng Đông-lỗ, huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-Bắc. 8. Đền thờ ở xã Quỳnh-giản, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-dương. 9. Đình thờ ở xã Đồng-áng, tổng Hoàng-vân, huyện Hiệp-hòa, tỉnh Hà-Bắc. Độc giả muốn thâm cứu thêm về tiểu sử ngài, xin đọc bài tựa NQSH, quyển 1, phần 7.2.2.   
Dương Minh tuẫn quốc rồi, Lý Lục là phó thống lĩnh thay thế cầm quyền. Ông ra lệnh cho binh sĩ tiếp tục lên đường về căn cứ Nham-biền.   
Mai-Lục thấy Mộc-tồn hòa thượng kẹp một người trong nách thì hỏi:   
– Sư phụ! Sư phụ bắt giữ ai thế kia?   
– Nó là Vương Mẫn, lĩnh chức Vũ-kị Vân-ma thượng tướng quân.   
Nói rồi ngài ném y xuống đất cho quân trói lại.   
Hơn khắc sau, đoàn người ngựa về đến trại Nham-biền. U-bon vương Lê Văn ra ngoài trại đón vào. Không thấy Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương cùng các tướng Trần Ninh, Ngô Ức, Tạ Duy đâu; Mộc-tồn hòa thượng hỏi U-bon vương:   
– Sư đệ, nhị vương với ba đại tướng quân đâu rồi?   
U-bon vương cắn chặt hai hàm răng vào nhau, rồi chỉ vào xác mười người đặt nằm dài trên mười cái cáng làm bằng tre:   
– Đệ tiếp cứu trễ, nên họ đã tuẫn quốc cả rồi.   
Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Phụ-Quốc, Bảo-Dân đều rúng động tâm can:   
– Sao? Sao họ tuẫn quốc ra sao?   
U-bon vương buồn rầu thuật lại...   
Trong khi hiệu Long-dực tấn công vào trại Tống, tất cả Lôi-tiễn trực thuộc các hiệu Long-dực, Đằng-hải, Vạn-tiệp, Hùng-lược đều được tập trung vào bốn khu gần trại Tống rồi nã vào doanh đệ nhất, đệ nhị. Chính cuộc nã Lôi-tiễn này, đã làm ta rã hàng ngũ bốn đạo binh triều Tống.   
Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương leo lên cây cao gần trại Tống quan sát chiến trường. Giữa lúc cuộc chiến sôi động nhất, thì nhị vương thấy có nhiều tiếng reo hò ở căn cứ Nham-biền vọng lại. Hai vương dương mắt nhìn về, thì một cảnh tượng kinh hồn táng đởm diễn ra: Chiến mã Tống hàng hàng lớp lớp tay cầm đuốc đang tấn công vào phía sau lưng doanh trại của hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp. Quân hai bên đã lẫn vào nhau. Thiên-tử binh đang hết sức chiến đấu với thiết kị. Còn doanh trại của hiệu Đằng-hải nằm trên sườn núi, nên thiết kị Tống chỉ vây ở bên dưới rồi dùng lao phóng lên.   
Nhị vương vội tụt xuống, rồi lấy ngựa khẩn trở về trại. Tín-Nghĩa vương vào trại của hiệu Hùng-lược. Trung-Thành vương vào trại của hiệu Đằng-hải. Doanh trại của cả hai hiệu đều bị cắt làm ba, làm bốn khúc.   
Tín-Nghĩa vương thấy vương phi Ngọc-Nam đang bị vây bởi năm sáu thiết kị. Cạnh đó, Phương-Dược ngồi dựa lưng vào một tảng đá, phu nhân bị trúng một mũi lao vào hông trái. Còn Ngô Ức tuy bị thương ở ngực trái, nhưng vẫn đứng đốc chiến. Vương rút kiếm lao vào vòng chiến. Chỉ bốn chiêu vương đã đánh dạt được đám thiết kị, rồi cùng vương phi đánh về phía Ngô Ức, bảo vệ cho Ngô điều quân.   
Trung-Thành vương bỏ ngựa vọt lên núi, nơi đóng quân của hiệu Đằng-hải. Vương phi Trinh-Dung với Trần Ninh, Ngọc-Hương chia nhau đứng làm ba nơi đốc chiến. Hiệu Đằng-hải núp sau các tảng đá dùng tên bắn vào kị binh Tống. Dưới chân núi, xác kị binh nằm la liệt.   
Vương hỏi vương phi:   
– Tình hình ra sao?   
– Chúng tới bất thình lình, rồi chia làm ba. Hai mũi tấn công hai hiệu Vạn-tiệp, Hùng-lược. Một mũi bao vây không cho hiệu Đằng-hải tiếp cứu đồng đội. Trần Ninh đã cho quân đổ đồi hai ba lần để tiếp cứu hai hiệu kia, mà không phá nổi vòng vây.   
Nhìn trận chiến, vương nghĩ rất nhanh:   
– Nếu cứ để như vầy thì hai hiệu Vạn-tiệp, Hùng-lược sẽ bị tiêu diệt. Ta phải cho hai hiệu ấy phá vòng vây tiến về đây mới xong.   
Vương ra lệnh cho Trần Ninh, Ngọc-Hương:   
– Các em truyền binh sĩ chuẩn bị, khi có lệnh thì chọc thủng vòng vây để đón hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp lên.   
Nói rồi vương ra hiệu cho đội Lôi-tiễn duy nhất còn lại đóng trên sườn núi. Ba trái Lôi-tiễn xé không gian bay lên không, rồi nổ thành ba trái cầu lửa. Đó là lệnh cho hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đánh về phía chân núi; hiệu Đằng-hải đổ đồi.   
Lập tức ba hiệu binh cùng đổi thế trận, đánh như vũ bão, đội ngũ kị binh bị dạt ra, chỉ hơn khắc sau, hai hiệu Hùng-lượcc, Vạn-tiệp đã tiến tới chân núi. Tín-Nghĩa vương, vương phi Ngọc-Nam, Tạ Duy, Phương-Quế đi đoạn hậu, vừa lùi vừa cản giặc. Hơn nửa khắc nữa cả ba hiệu quân đã dàn ra trấn tại sườn núi. Kị binh bị cung tên bắn ngã nhiều quá phải rút ra xa reo hò.   
Quân hai bên gờm nhau, im lặng.   
Lý Thất, Mai-Thất là học trò Mộc-tồn hòa thượng, rất giỏi y học. Hai người lại bên Ngô Ức, Phương-Dược xem xét thương thế hai người. Phương-Dược bị trúng một mũi lao vào hông trái, chỉ còn thoi thóp thở. Ngô Ức bị trúng một mũi tên vào ngực phải; tên xuyên trúng phổi. Mai-Thất điểm vào mấy yếu huyệt để cầm máu, trấn thống, rồi lấy ra hai viên thuốc bổ khí nhét vào miệng hai người.   
Vương-phi Lê Ngọc-Nam hỏi:   
– Còn hy vọng gì không?   
-– Lao xuyên thủng dạ dày, tên ngập tới phổi thì dù sư phụ hiện diện cũng bó tay.   
Ngô Ức tỉnh dậy trước, thấy vương phi Ngọc-Nam đang nắm tay mình, nước mắt dàn dụa, biết bà chị này vốn nhiều tình cảm, hầu an ủi bà:   
– Chị ơi! Chị hãy can đảm lên, giặc dữ đang ở trước mặt. Chị quá thương cảm như vậy thì e mất hết ý chí chiến đấu. Trong trận đánh Nam-giới vương chẳng từng dạy chúng em rằng: « Yêu nhau không phải là ngồi nhìn nhau, mà cùng nhau nhìn về một hướng ». Nay chúng em được chết cho xã tắc thì chính xã tắc là cái hướng của bọn em rồi!   
Nguyên Tín-Nghĩa vương nhận lời Khất hòa thượng, chiếu cố đến Tây-hồ thất kiệt. Vì vậy bề ngoài vương phi đối với Tây-hồ thất kiệt là chị em, chứ thực sự phi nuôi, dậy bẩy người như con. Bây giờ thấy hầu sắp chết nằm đó, hỏi sao phi không thương tâm?   
Hầu hỏi Mai-Thất:   
– Sư tỷ! Sư tỷ có thể vực Phương-Dược lại bên đệ không?   
Mai-Thất sẽ bồng Phương-Dược đặt bên hầu. Trong cơn mơ mơ, tỉnh tỉnh, Phương-Dược cất tiếng hát một bài hát bình dân diễn tả tình yêu của đôi lứa thiếu niên. Hầu gượng ngồi dậy, dựa lưng vào Lý Thất; hai tay hầu nắm lấy hai tay phu nhân, rồi nói trong cơn mê loạn:   
– Phương-Dược! Em là một tiểu thư ôn nhu, văn nhã, đàn ngọt, hát hay... Thế mà em chịu làm vợ anh, một đứa trẻ mồ côi, vô sở bất chí; một đứa võ phu thô lỗ cộc cằn... Chỉ vì chúng ta cùng một chí hướng. Hôm nay, chúng ta được chết cho xã tắc, thế là chúng ta toại nguyện.   
Nói dứt, hầu vung tay rút cái lao trên người phu nhân, rồi rút mũi tên trên ngực mình. Ngọc-Nam, Mai-Thất định cản, nhưng không kịp. Máu từ vết thương vọt ra ngoài; hầu vẫn nắm tay phu nhân, mắt hai người từ từ nhắm lại. Trên môi hầu nở một nụ cười.   
**Ghi chú**,   
Định-viễn đại tướng quân, Huệ-tâm hầu Ngô Ức là cháu năm đời vua Ngô Quyền (Quyền sinh Văn, Văn đinh Đức, Đức sinh Tuệ, Tuệ sinh Ức) tuẫn quốc năm 24 tuổi. Phu nhân Quách Phương-Dược là tiểu thư con của đại thần Kiểm-hiệu thái phó, Đồng-bình chương sự, Chính-đức hầu Quách Sĩ-An; tuẫn quốc cũng năm 24 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho hầu tước Định-viễn Lôi-thần đại vương. Phu nhân được phong Trang-duệ, Ninh-tĩnh quận chúa. Lại truyền phối thờ ở đền Kê-lạc cùng với tiên vương Ngô tiều. Trải qua 918 năm thăng trầm của lịch sử với biết bao lớp sóng phế hưng, cho đến nay (1995) đền Kê-lạc vẫn còn tại xã Nghĩa-chế, huyện Tiên-lữ, tỉnh Hưng-yên. Nay là huyện Phù-tiên, tỉnh Hải-hưng. Độc giả muốn thâm cứu thêm về tiểu sử của ngài xin xem bài tựa NQSH quyển 1, mục 7.2.6.   
Đâu đó vang lên ba tiếng chiêng lệnh, kỵ binh Tống dạt ra. Từ phía sau, một đội võ sĩ hơn trăm người mặc y phục đen, dẫn đầu bởi ba trung niên nam tử. Ba người này, một người mặc y phục trắng, một người mặc y phục đen, một người mặc y phục xanh. Ba người vọt ngựa tiến lên lên hàng đầu. Thiên-tử binh dương cung nhắm ba người buông tên. Ba người chỉ vung tay một cái, tên bị bay dạt ra, rồi nhấp nhô mấy lần đã tới đầu hàng kị binh Tống.   
Người áo trắng lên tiếng:   
– Ta muốn gặp hai tên lỏi con Hoằng-Chân, Chiêu-Văn!   
Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương, hai vương phi Trinh-Dung, Ngọc-Nam lách mình lên trước hàng quân. Trung-Thành vương cung tay:   
– Hậu bối Hoằng-Chân xin tham kiến Liêu-Đông tam anh. Dường như ba vị có đại danh là Nhất-Sư, Nhị-Hổ, Tam-Báo thì phải. Từ hơn mười năm nay, anh em tiểu bối ở mãi vùng cực Nam này, mà cũng nghe danh ba vị như sấm động bên tai. Hôm nay anh em tiểu bối mới được diện kiến ba vị. Thực là tam sinh hữu hạnh.   
Người mặc quần áo trắng vỗ ngực:   
– Ta chính là Nhất-Sư vương.   
Y chỉ người mặc quần áo xanh, đen:   
– Còn đây là Nhị-Hổ vương, Tam-Báo vương.   
Tam-Báo vương hất hàm:   
– Phải chăng mi là cháu gọi Trần Tự-An bằng ông nội? Khi ở Trung-nguyên ta nghe võ lâm xưng tụng bốn cha con Trần Tự là Trần Tự-An, Trần Thông-Mai, Trần Thanh-Mai, Trần Tự-Mai quá đáng. Nào là bác học đa năng, nào là vô địch thiên hạ. Lại còn cái tên U-bon vương Lê Văn gì đó, được tôn là võ lâm chí tôn miền Tây. Nực cười nhất là hai tên thầy chùa nhóc con Minh-Không, Đạo-Hạnh, chỉ học được ba cái múa mà cũng dám nhận cái chức thánh tăng mới thối. Cho nên khi lên đường ta đã đóng năm cái cũi để bắt hai tên Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Minh-Không, Đạo-Hạnh và Lê Văn giam vào đó, rồi đem đi khắp chiên hạ cho dân chúng coi chơi. Bây giờ gặp bọn bay đây, ta không thèm chấp. Nhưng bọn bay phải ra lệnh cho quân sĩ bỏ vũ khí đầu hàng, bằng không ta sẽ bắt bỏ cũi.   
Vân-ma thượng tướng quân Nhu-Tâm hầu Trần Ninh nghe Tam-Báo phách lối quá, không chịu được, hầu phất tay một cái. Đội Thần-tiễn Long-biên hướng đội cao thủ Liêu-Đông buông tên. Bị bất ngờ, hơn nữa đội Thần-tiễn bắn tên bằng thép, mỗi lần bắn ba, bốn mũi vào ba bốn mục tiêu khác nhau. Đám đệ tử Liêu-Đông hét lên kinh hoàng dùng vũ khí gạt. Nhưng hơn năm chục tên bị tương, bị chết.   
Liêu-Đông tam ma thét lên hô đệ tử xung vào trận Việt. Đệ tử Liêu-Đông đều là những cao thủ, nên chúng tiến tới đâu, quân Việt dạt ra đến đó. Căm hận Trần Ninh, Tam-Báo vọt người lên cao như cá phi lên khỏi mặt nước. Chỉ năm sáu lần, y đã đến trước hầu. Thấy chủ tướng lâm nguy, đội Thiền-tiễn Long-biên hướng Tam-Báo buông tên. Tam-Báo phẩy tay mấy cái, kình lực phát ra như bài dơn đảo hải đẩy tên bay ra xa. Y vung tay chụp cổ Trần Ninh, Ngọc-Hương rồi nhảy lùi lại ném hai người vào bụi cây. Trần Ninh vòng tay ra sau rút dao chủy thủ đâm Tam-Báo, nhưng chân khí trên người hầu cuốn cuộn phát ra, khi dao tới lưng Tam-Báo, thì kình lực không còn, con dao rơi xuống đất.   
Vương phi Trinh-Dung đứng điều quân, thấy Trần Ninh, Ngọc-Hương bị bắt như hai con gà thì kinh hãi rụng rời. Phi nhìn sang phải thì Tạ Duy, Phương-Dược cũng bị Nhị-Hổ bắt trong trường hợp tương tự. Nhất-Sư đang phá vòng vây tiến lại phía vương phi Ngọc-Nam. Y ra chiêu ưng trảo chụp phi. Kinh hãi, Tín-Nghĩa vương phát chiêu Đông-hải lưu phong, rồi Phong-ba hợp bích đánh vào lưng y để cứu vương phi. Y biến trảo thành chưởng gạt chiêu của vương. Bình, bình, vương cảm thấy như trời long đất lở, tai phát ra những tiếng vo vo không ngừng, chân khí cuồn cuộn tuôn ra khỏi người. Tuy vậy, thấy Nhất-Sư lại chụp vương phi, vương nghiến răng phát chiêu Phong đáo sơn đầu đánh vào lưng y để cứu phi. Nào ngờ Nhất-Sư cười nhạt, không đỡ chưởng của vương, tay y chụp được vương phi. Chưởng của vương vừa tới lưng y, thì kình lực biến mất, tay vương như vỗ vào lưng y vậy. Y cười nhạt, tung vương với vương phi rơi cạnh vợ chồng Trần Ninh, Tạ Duy, như đặt xuống vậy.   
Nhị-Hổ bị Trung-Thành vương chỉ huy đội Thần-tiễn Long-biên bao vây chặt như nêm, nên y không tiến tới chỗ vương được.   
Vương Mẫn hô kị binh bỏ ngựa, theo đám đệ tử Liêu-Đông truy kích quân Việt. Nhìn vợ chồng Tín Nghĩa vương, Trần Ninh, Tạ Duy bị bắt, Trung-Thành lệnh cho đội Thần-tiễn Long-biên bảo vệ quanh mình thực chắc, rồi vương rút lên đỉnh núi đứng điều quân. Thấy kị binh bỏ ngựa, vương cười thầm:   
– Tên Vương Mẫn ngu thực. Nếu kị binh ngồi trên mình ngựa, thì một tên có thể đánh bại mười Thiên-tử binh của ta. Nay chúng bỏ ngựa, thì một Thiên-tử binh của ta đó thể đánh bại năm kị binh. Chúng chỉ có sáu nghìn kị binh, sao địch nổi ba hiệu Đằng-hải, Hùng-lược, Vạn-iệp của ta?   
Vương phất cờ cho Thiên-tử binh vừa đánh vừa lùi lên cao. Kị binh « đi bộ » ra sức đuổi theo. Thấy dường như phân nửa kị binh đã leo lên đồi, vương phất cờ. Thiên-tử binh reo lên một tiếng, quay lại phản công. Không đầy một khắc, bao nhiêu kị binh leo núi bị giết sạch.   
Liêu-Đông Nhất ma Sư-vương thấy Thiên-tử binh tiến thoái nhịp nhàng, y kinh ngạc vô cùng vì rõ ràng các chúa tướng của ba hiệu Đằng-hải, Vạn-tiệp, Hùng-lược người bị giết, kẻ bị bắt, mà sao trận tuyến vẫn không vỡ? Y đưa mắt nhìn, thì ra bọn Lý Ngũ, Thất, Cửu đã kịp thời thay thế. Ba hiệu vây lấy thầy trò Liêu-Đông tam ma. Võ công bọn này cực kỳ cao thâm, mỗi chiêu chúng đánh ra, là một Thiên-tử binh ngã.   
Vì đám kỵ binh leo núi bị giết sạch, nên số kị binh ở dưới chân chỉ còn phân nửa. Vương Mẫn cho dàn ra bao vây chân núi, reo hò yểm trợ cho Liêu-Đông tam ma. Tam-ma với đám đệ tử bị bao vây bởi hơn mười lớp Thiên-tử binh, nhưng chúng vẫn không nao núng. Lợi dụng chúng bị vây, vương phi Trinh-Dung cho quân vực Tín-Nghĩa vương, vương phi với vợ chồng Trần Ninh, Tạ Duy đưa lên đỉnh núi.   
Phi hỏi Ngọc-Nam:   
– Sao? Trong người thấy thế nào?   
– Sức lực mất hết, đến dơ tay lên cũng không nổi.   
Tín-Nghĩa vương nói với Trinh-Dung:   
– Anh chị phải cẩn thận, đừng để chúng chạm vào người, e bị hóa mất công lực như bọn em.   
Giữa lúc đó, một đội kị mã khoảng trên ba chục người từ xa phi đến như bay. Trên tay mỗi người cầm một cây đuốc. Đi trước đội kị mã là hai thiếu nữ cầm hai cây cờ lớn. Cây thứ nhất thiêu hình bông sen cạnh bông phong lan. Cây thứ nhì có hàng chữ « U-bon vương Lê ». Cạnh lá cờ là đôi nam nữ, tuy tuổi đã cao, nhưng nam thì như cây ngọc trước gió, nữ thì yểu điệu sắc nước hương trời.   
Vương Mẫn thấy U-bon vương với công chúa Nong-Nụt xuất hiện thì chột dạ. Y dàn kị binh ra, rồi tiến tới trước trận hỏi:   
– Phải chăng đại vương hiện là Thái-sư, thượng-phụ, Trấn-quốc đại nguyên súy, tước phong Hoa-sen đại vương (U-bon) vương của Chiêm-quốc?   
– Đúng vậy.   
– Từ trước đến giờ, Thiên-triều luôn trọng đãi Chiêm-vương, hàng năm đều sai sứ sang phủ dụ. Hà cớ vương gia với công chúa lại tới đây trợ giúp Giao-chỉ đánh lại quân Thiên-triều?   
– Ta đánh quân Thiên-triều bao giờ? Ớ đâu?   
Công chúa Nong-Nụt chất vấn Vương Mẫn: Chúng ta tới đây có truyện với Liêu-Đông tam anh, chứ không liên hệ gì tới chiến cuộc Tống-Việt cả.   
Vương mỉm cười ôn tồn:   
– Cô gia đang ở U-bon, được tin nguyên soái Quách Quỳ đem quân đánh Đại-Việt. Trong quân của Quách nguyên soái có Liêu-Đông tam anh. Tam-anh đóng năm cái cũi để bắt giam bốn đại sư Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Minh-Không, Đạo-Hạnh với cô gia. Vì vậy cô gia phải tìm Tam-anh để hỏi cho ra lẽ mà thôi. Mong tướng quân cho cô gia gặp Tam-anh.   
Vương Mẫn quát lên một tiếng, trận kị binh mở ra một lối, y chỉ lên núi:   
– Kia! Tam-anh đang ở trên núi. Xin vương gia lên đó mà lý luận.   
Đội kỵ mã của U-bon vương phi thẳng tới chân núi, rồi bỏ ngựa leo dốc. Tới chỗ Trung-Thành vương đang chỉ huy đội Thần-tiễn Long-biên chiến đấu với thầy trò Liêu-Đông tam ma. Vương hú lên một tiếng rung chuyển rừng núi, khiến mọi người ù tai, ngừng chiến lùi lại. Vương hô:   
– Tất cả ngừng tay.   
Trung-Thành vương hú lên một tiếng, Thiên-tử binh lùi lại. Vương với vương phi hướng U-bon vương, vương phi hành lễ:   
– Tham kiến sư thúc, sư thẩm.   
Liêu-Đông tam ma thấy U-bon vương thì cười ha hả. Tam-Báo nói:   
– Thiên đường có nẻo mi không đến, địa ngục không đường dẫn xác vào. Tể tướng Vương An-Thạch thân lên núi đem chiếu chỉ của Hy-Ninh đế mời chúng ta hạ sơn, bắt cho bằng được năm tên khâm phạm. Nên ta có đóng năm cái cũi để bắt mi với bốn tên sư ăn thịt chó mang về. Nhưng rất tiếc chưa gặp đứa nào cả. Bây giờ mi tự đến đây nộp mạng thì thực là điều ta cầu mong.   
Trung-Thành vương đứng cạnh vương nói nhỏ:   
– Sư thúc! Chiêu-Văn, Ngọc-Nam, Trần Ninh, Ngọc-Hương, Tạ Duy, Phương-Dược bị trúng độc công của chúng, mất hết công lực. Sư thúc mau bắt chúng để lấy thuốc giải.   
U-bon vương Lê Văn vẫn nhỏ nhẹ:   
– Thì ra thế. Cô gia ở bên Xiêm, nghe Tam-anh đóng cũi tìm bắt, cho rằng mình đã làm gì để Tam-anh không bằng lòng, nên về đây để giải thích, để xin lỗi. Bây giờ cô gia mới biết tam anh tuân mật chỉ của Hy-Ninh. Vậy thì chúng ta không có gì để nói nữa. Tam-anh là người Hán, vì Hy-Ninh đế mà sang đây, còn cô gia là người Việt, cũng vì Anh-vũ Chiêu-thắng hoàng đế mà về đây. Không biết trong Tam-anh, vị nào chỉ giáo cho cô gia?   
Tam-Báo vỗ ngực:   
– Ta muốn bắt mi bỏ vào cũi. Nhưng ta muốn trong khi người đấu với chúng ta, thì đám binh Việt không được bắn lén. Người có dám hứa không?   
Trung-Thành vương hừ một tiếng, rồi nói:   
– Ta hứa.   
Tam-Báo vận công phát chiêu. Chiêu số của y cực kỳ ảo diệu, chưởng phong như có, như không. U-bon vương chuyển mình tránh khỏi. Tam-Báo lại phát chiêu thứ nhì, vương vẫn tránh. Đến chiêu thứ ba, vương mới trả lại bằng chiêu Thiên-vương trấn thiên. Ầm một tiếng, người Tam-Báo lảo đảo lùi lại ba bước liền mới đứng vững. Y ọe một tiếng, mửa hai hai búng máu. Trong khi U-bon vương thấy công lực của mình bị thoát ra không ngừng. Là đại tôn sư võ học, là đại y sư, vương tìm ngay ra nguyên tắc của bọn Liêu-Đông: Chúng dùng một số độc tố, mở toàn bộ hai kinh thái dương của địch thủ. Do đó chân khí địch thủ phát ra hết, không còn sức chống bệnh, rồi độc tố nhập tạng phủ mà thành tàn tật. Vương vội hít một hơi, rồi bế kinh thủ thái dương tiểu trường kinh, túc thái dương bàng quang kinh lại, chân khí ngừng thoát ra ngoài. Vương nghĩ thầm:   
– Bản lĩnh hóa công của bọn Liêu-Đông thực không tầm thường. Hèn gì cứ mỗi chiêu, chúng lại hạ một tướng của mình. Ta cần dùng phương pháp dồn thuốc vào kinh mạch, bắt sống chúng rồi uy hiếp chúng trị cho người của mình.   
Nghĩ vậy, vương thọc tay vào túi lấy mấy viên thuốc bóp bẹp ra rồi vung chưởng tấn công Tam-Báo. Tam-Táo đỡ được mười chiêu thì thở hồng hộc, Nhị-Hổ thấy vậy phát một chiêu đánh vào sau lưng vương cứu em. Công chúa Nong-Nụt mắng:   
– Đồ mặt dầy! Hai người đánh một ư?   
Công chúa phát chiêu Thiên-vương chưởng đánh vào lưng Nhị-Hổ để cứu vương. Nhị-Hổ thấy phía sau lưng mình bị một áp lực đè xuống, biết có người đánh trộm, y chuyển chưởng đánh vào hông công chúa. Hai chưởng gặp nhau phát ra tiếng bùng. Cánh tay Nhị-Hổ tê rần, trong khi công chúa cũng cảm thấy khí huyết đảo lộn, rồi chân khí ra đi, không trở về. Công chúa vội vận Thiên-vương mật dụ cố cơ, giữ chân khí lại.   
Nhất-Sư thấy Tam-Báo đấu không lại Lê Văn, thì nghĩ được một kế, y sai đệ tử khiêng năm cái cũi dàn ra trước trận. Y chỉ vào một cái cũi có tấm gỗ viết chữ «Giao-chỉ lão cẩu Lê Văn » (Con chó già Giao-chỉ):   
– Lê Văn, người chống không lại tam đệ của ta đâu, mau chui vào đây ngồi, thì chúng ta sẽ không hóa giải công lực người. Bằng không, khi công lực bị hóa giải, người sẽ như đứa trẻ sơ sinh, đi không nổi, ngồi không được. Còn con vợ người, tuy già, nhưng ta thấy còn ngon lắm, ta sẽ đem về thưởng thức cái món con gái Thái xem có gì lạ không?   
Nhất-Sư tưởng với lời nói đó sẽ làm Lê Văn tức giận, chân khí chảy hỗn lọan, nhưng y nào ngờ vương luyện võ công Sài-sơn đến chỗ cao siêu tuyệt đỉnh, thì cách chế chỉ tâm thần đến chỗ «tâm bất hoặc». Y nói mặc y nói, vương hít hơi phát liền ba chiêu rồi dồn thuốc ra. Bình, bình, bình, Tam-Báo thản nhiên đỡ. Trong lòng y nghĩ thầm:   
– Cho mi đánh ba chiêu này, rồi công lực mất hết.   
Nhưng thình lình y cảm thấy khắp người ngứa ngáy cực kỳ khó chịu, chân tay mất hết lực. Lê Văn đánh một chiêu nữa, người y bay bổng lại phía sau, chui tọt vào trong cái cũi có chữ đề « Giao-chỉ lão cẩu Lê Văn ».   
Vương quay lại: Công chúa vừa đánh ra chiêu Thiên-vương hồi thể. Nhị-Hổ cười nhạt, vung tay đỡ, binh một tiếng, công chủa lảo đảo lùi lại. Y cười nhạt:   
– Mi trúng chiêu hóa công của ta, từ nay trở thành người tàn tật rồi.   
Vương kinh hãi xẹt tới đỡ công chúa, rồi phát chiêu Lôi-đả Ân-tặc bằng tất cả bình sinh công lực. Nhất-Sư đứng ngoài thấy rằng nếu Nhị-Hổ mà đỡ chiêu đó, thì sẽ nát thây ra mà chết. Y hít hơi rồi hay tay để vào lưng Nhị-Hổ truyền công lực sang. Giữa lúc đó, Nhị-Hổ phát chiêu đỡ. Ầm một tiếng, hai anh em Nhất-Sư, Nhọ-Hổ bật tung trở lại, trong khi Lê Văn cũng lảo đảo.   
Thình lình Nhị-Hổ kêu lên:   
– Sư huynh! Sao mắt đệ không nhìn thấy gì cả?   
U-bon vương hô lên một tiếng:   
– Ngừng tay.   
Vương chỉ vào Nhị-Hổ, Tam-Báo:   
– Này Nhất-Sư! Bên ta có tới sáu người bị trúng hóa công chưởng của các vị. Ngược lại hai vị bị ta dồn thuốc vào kinh mạch, Nhất-Sư cùng đám cao đồ bị vây, e khó thoát. Vậy bây giờ chúng ta cùng ngừng chiến. Nhất-Sư trao thuốc giải cho ta để hầu trị sáu người. Còn ta, thì ta cũng sẽ trị cho hai người của Nhất-Sư. Không biết Nhất-Sư nghĩ sao?   
– Được.   
Nhất-Sư móc trong bọc ra một hộp thuốc, lấy sáu viên trao cho U-bon vương:   
– Đây là thuốc giải. Sau khi uống vào một giờ thì khỏi.   
Vương bóp một viên thuốc ra ngửi, rồi nếm thử; thấy đây là thứ thuốc không có độc tố. Vương trao thuốc cho Trinh-Dung. Trinh-Dung đem thuốc bỏ vào miệng Tín-Nghĩa vương, vương phi Ngọc-Nam, vợ chồng Trần Ninh, Tạ Duy.   
U-bon vương để công chúa xuống rồi hỏi:   
– Công chúa có sao không?   
– Em dùng Thiên-vương mật dụ cố cơ, nên chỉ mất một ít chân khí mà thôi, chưa kiệt quệ.   
Câu nói của công chúa, khiến vương tìm ra được một chân lý: Nội công của Phù-đổng thiên vương khắc chế với Hoá-công nhuyễn cân của phái Liêu-Đông.   
U-bon vương Lê Văn tiến đến bên Nhị-Hổ, Tam-Báo, vương xòe bàn tay để lên huyệt Bách-hội rồi vận công. Bao nhiêu thuốc vương đẩy vào kinh mạch hai người từ từ được trục ra. Vương nói:   
– Thôi, xin Tam-anh lui về trận Tống. Từ nay, giữa chúng ta bao nhiêu oán hờn đều xóa bỏ.   
Nhị-Hổ, Tam-Báo hít hơi, vận công, thấy chân khí lưu thông bình thường, cả hai cung tay:   
– Hẹn ngày tái ngộ.   
Ba người cùng đám đệ tử lững thững xuống núi. Khi qua chỗ Trung-Thành vương, với vương phi đứng, thình lình Nhị-Hổ, Tam-Báo cùng phát chiêu đánh vào vương với vương phi. Thấy kình lực của chúng không lấy gì làm mạnh cho lắm, hai vị vung tay đỡ. Bộp một tiếng nhẹ nhàng. Chưa ai hiểu tại sao, thì Tam-ma cùng đám đệ tử đã lao xuống núi.   
Trung-Thành vương hỏi U-bon vương:   
– Sư thúc! Tại sao chúng lại phát chiêu nhẹ nhàng như vậy? Hay chúng kiệt lực rồi.   
Nói đến đây, vương với vương phi thấy chân khí tuôn ra khỏi cơ thể ào ạt. Cả hai cố van khi giữ lại, nhưng càng vận khí, khí càng ra nhiều hơn. Hai vị lảo đảo ngã xuống. Lý Bát, Mai-Bát vội đỡ lại. Vương run lẩy bẩy:   
– Sư thúc, chúng phóng độc vào người cháu.   
Lê Văn kinh hãi, vương bắt mạch Trung-Thành vương với vương phi: Nội lực bị mất hết, mạch nhảy rất yếu. Vương nổi giận, lạng mình đuổi theo Liêu-Đông tam ma, thì vừa lúc đó có một đoàn kị mã Tống khoảng trăm người, người nào cũng to lớn, hùng tráng. Đội kị mã theo hộ tống hai người, một nam trang phục theo tước vị thế tử, một nữ trang phục theo tước vị quận chúa của Tống. Dẫn đầu đoàn kị mã là cây cờ lớn, có hàng chữ :   
« Thái-sư tả tướng quốc, Kinh-Nam vương, khâm sứ ».   
Một đô thống chỉ đoàn kị mã nói với Vương Mẫn:   
– Hai người kia là con của Kinh-Nam vương với thái công chúa Huệ-Nhu. Thiếu niên là thế tử Vị-Hoàng. Còn người con gái là quận chúa Minh-Thúy. Trong cuộc chiến này, một bên là cố quốc Đại-Việt, một bên là Đại-Tống, nên vương với công chúa đứng ngoài. Tuy vậy bất cứ Đại-Việt cầm tù tướng sĩ nào của Tống, vương cũng xin lĩnh ra, đem về Thiên-trường phủ dụ, đợi một mai hết chiến tranh sẽ đưa về triều. Chúng ta không thể khiếm lễ với thế tử, quận chúa.   
Vương Mẫn hành lễ quân cách:   
– Tiểu tướng là Vũ-kị đại tướng quân Vương Mẫn, xin tham nhị vị điện hạ. Kìa tiểu quận chúa, mới có ba năm mà quận chúa đã lớn lên, đã... đã xinh đẹp thế này ư? Không biết đêm khuya, nhị vị điện hạ giá lâm có việc gì?   
Minh-Thúy gò ngựa ra trước hàng quân, rồi mỉm cười:   
– Vương tướng quân! Dù ở Đại-Việt xa cách ngàn trùng tôi cũng không quên tướng quân đâu. Mỗi khi cỡi ngựa, tôi lại nhớ ra rằng tướng quân đã dạy tôi thuật kị mã. Hôm Tết vừa rồi, tôi xin phép phụ vương mang quà đến nơi đóng quân tặng thưởng quân. Nhưng... nhưng từ hôm đó đến giờ, hai bên đánh nhau ghê quá, tôi không còn đường đi. Đêm nay nhân phụ vương sai huynh trưởng đi sứ, biết tướng quân thế nào cũng có mặt, nên tôi xin đi theo để đem quà biếu tướng quân đó.   
Nói rồi nàng vẫy tay, hai võ sĩ bưng ra hai cái mâm lớn, hai võ sĩ khác khiêng ra chiếc vò (lu). Binh tướng Việt, Tống cùng bật lên tiếng « ồ » vì cái vò quá lớn. Trong mâm thứ nhất để một con lợn (heo) quay cực lớn, trong tư thế nằm sấp. Hai bên có hai con gà trống, mười con gà mái quay vàng ngậy. Mâm thứ nhì đựng toàn giò, chả, nem chất cao ngất.   
Minh-Thúy chỉ vào vò:   
– Gọi là chút quà mọn tặng Vương tướng quân. Trong này chứa đến nghìn cân rượu đậu nành, vừa thơm, vừa bổ.   
Vương Mẫn cảm động:   
– Đa tạ quận chúa.   
Minh-Thúy phất tay một cái, nắp vò mở tung ra, mùi thơm tỏa một vùng rộng. Từ vương Mẫn tới đám kị binh Tống đều nuốt nước miếng ừng ực. Minh-Thúy chĩa tay phóng chỉ vào vò rượu, rượu vọt lên thành tia cao đến ba trượng. Nàng phát nhẹ một chưởng, tia rượu tan ra thành đám mưa bụi... thơm ngát. Nàng nói:   
– Tôi quên mất không đem theo chung! Vậy phiền chư vị tướng quân mở bình nước ra để đựng rượu vậy!   
Các tướng Tống cùng mở nắp bầu nước ra. Minh-Thúy lại phóng chỉ, rượu lại vọt thành vòi rót trúng vào bầu của Mẫn. Bầu vừa đầy, thì vòi rượu co lại, rồi tái vọt tới bầu của tướng khác. Binh tướng Tống vỗ tay hoan hô cách dùng chỉ lực rót rượu của Minh-Thúy. Họ chuyển bầu cho nhau, mỗi người « ực » một hơi.   
Nhất-Sư vương la lớn lên:   
– Coi chừng rượu có thuốc độc.   
Một đô thống lắc đầu:   
– Sư vương sao lại đem dạ tiểu nhân mà đo lòng người quân tử nhỉ. Kinh-Nam vương, thế tử, quận chúa muốn anh em tại hạ chết, thì người chỉ cần truyền một lệnh, anh em tại hạ sẽ tự tử ngay. Việc gì người phải đầu độc nhỉ?   
Đám kị binh Tống vỗ tay hoan hô lời của viên đô thống. Anh em Tam-ma bị khinh khi, bị đem ra làm trò cười... cả ba sạm mặt lại.   
Trong khi Minh-Thúy rót rượu, thì Vị-Hòang rút kiếm ra, ánh thép lóe lên như những tia chớp; con heo được chặt thành những miếng nhỏ bằng bàn tay; những con gà được chặt làm tám; những cây giò, cây nem được cắt nhỏ. Cắt thịt xong, Vị-Hoàng vung tay một cái, tất cả những miếng thịt, nem, giò đều bay tung lên cao rồi từ từ rơi xuống bàn tay tướng sĩ Tống, giống như cầm bỏ vào vậy.   
Minh-Thúy thân bưng một bầu rượu, một mâm nhỏ đựng chim câu quay, cá chiên (rán), nem (chả giò) đến trước Liêu-Đông tam-ma:   
– Xin mời Tam-vương xơi chút thổ sản Đại-Việt, gọi là lấy thảo!   
Tam-Báo hỏi:   
– Người nhân danh cha, hay nhân danh mẹ đến đây mời chúng ta?   
Câu hỏi thô lỗ của Tam-Báo không làm Minh-Thúy giận, trái lại nàng cười:   
– Tam-vương ơi! Tôi đến đây không do cha, cũng chẳng do mẹ, mà vì lòng tưởng nhớ đến chư vị tướng sĩ kị binh đã từng cùng cha mẹ tôi sống chết bên nhau ở Bắc-thùy, Tây-thùy; trước đây tôi từng quen biết họ.   
Nàng chỉ Vương Mẫn:   
– Nhất là Vương tướng quân, người là sư phụ dạy tôi khoa kị mã. Tôi nhớ nhung người, nên đến để tương kiến, thế thôi. Trong khi đến đây, tôi thấy Tam-vương là khách, tôi là chủ, nên mời Tam-vương cùng uống cho vui mà!   
– Ta không thèm ăn uống những thứ này của cha con mi. Chỉ nay mai, chúng ta chiếm Thăng-long, thì tất cả những gì trên đất Giao-chỉ ta hưởng hết.   
Nói rồi y phất tay, cái mâm nhỏ trên tay Minh-Thúy bay tung lên cao. Nhấp nhô một cái, Minh-Thúy đã bắt được cái mâm, nàng xuyên bên Đông, lách bên Tây, nào chim câu, nào giò, nào lại được hứng vào mâm, ngay ngắn như cũ.   
Binh tướng Tống lại vỗ tay hoan hô.   
Phó tướng của Vương Mẫn là Gia Quốc quát lên:   
– Xin Tam-vương lịch sự một chút với quận chúa. Người không kể gì thân thể vàng ngọc mà mời Tam-vương. Tam-vương không nhận thì thôi, tại sao lại bất kính như thế?   
– Ta cứ bất kính đấy! Người muốn giết ta chăng?   
Thế tử Vị-Hoàng xua tay:   
– Phụ-vương, vương mẫu nghe Liêu-Đông tam vương cùng chư đệ tử hiện diện tại đây. Người sợ rằng Tam-vương với sư thúc U-bon vương; đệ tử phái Sài-sơn với phái Liêu-Đông chém giết nhau, thì thù oán Hoa-Việt càng thêm chồng chất. Vì vậy người sai chúng tôi đến đây xin Lê sư thúc cho lĩnh Tứ-vương cùng chư đệ tử đem về Thiên-trường. Người cũng sai chúng tôi mang thuốc điều trị cho nhưng tướng sĩ Việt bị trúng Hóa-công nhuyễn cân. Không ngờ... không ngờ Tam-vương vẫn vô sự, thực là may mắn.   
Nhất-Sư vương cười nhạt:   
– May mắn cái gì? Thằng lỏi kia! Mi tưởng tên Lê Văn địch lại chúng ta ư? Chúng ta chỉ đánh có mấy chiêu, đã khiến cho con vợ của y với các tướng Nam-man trở thành tàn tật rồi.   
Nhị-Hổ lắc đầu:   
– Chúng ta sang đây là do lời mời của Hy-Ninh hoàng đế để bắt bốn tên thầy chùa ăn thịt chó với tên Lê Văn đóng cũi mang về cho ngài. Còn Kinh-Nam vương ư? Y là tên mọi Nam-man đã bị triều đình cách hết chức tước đuổi khỏi Trung-nguyên. Vợ y trước đây được phong là thái công chúa, đã phản lại Thiên-triều, phản họ Triệu, nên cũng bị xóa tên trong sổ Ngọc-điệp rồi. Thế mà vợ chồng y không tự biết thân phận, còn sai con trương cờ đến đây làm oai ư?   
Suốt hơn bốn mươi năm, Kinh-Nam vương với công chúa Huệ-Nhu gắn liền cuộc đời trên lưng ngựa trấn ngự biên cương, khi thì bình Tây-hạ, khi thì đuổi Liêu, giữ vững giang sơn Đại-Tống. Tất cả chư tướng Tống đều do vương đào tạo. Trong thời gian đó, vương với công chúa coi tướng sĩ như chân tay, coi binh lính như con cái. Cho nên đối với binh tướng Tống, họ kính trọng vương với công chúa như cha như mẹ. Bây giờ thình lình nghe Nhị-Hổ nhục mạ vương với công chúa, bất giác họ cùng quát lên:   
– Câm cái mồm!   
– Láo! Cắt lưỡi đi!   
– Đồ vô luân.   
Tam-Báo gầm lên:   
– Các người cấm ta nói ư? Ta gọi Kinh-Nam vương là tên mọi Giao-chỉ, con Triệu Thuận-Tường (Nhũ danh công chúa Huệ-Nhu) là con điếm già đấy! Đứa nào có bản lĩnh, thì cứ bước ra đây, đa sẽ đập cho nát thây. Đã vậy ta rời khỏi đây, để mặc bọn bay cho bọn Giao-chỉ băm vằm ra.   
Binh tướng đều lăm lăm vũ khí trong cái căm hận cùng cực. Vương Mẫn sẽ gật đầu một cái, kị binh Tống bao vây lấy Liêu-Đông tam ma với đám đệ tử.   
Thế tử Vị-Hoàng xua tay:   
– Không nên! Dù sao Liêu-Đông tam vương cũng vâng chỉ hoàng thượng tới đây trợ chiến với chúng ta. Tam vương muốn ở lại hay đi là tùy ý. Vạn vạn lần ta không thể để mất hòa khí với Tam-vương.   
Binh tướng Tống, Liêu-Đông tam ma nghe lời Vị-Hoàng nói đều kinh ngạc không ít. Bởi chính tai họ nghe Tam-Hổ nhục mạ vương với công chúa, đến nỗi họ nổi nóng phải ra tay. Thế mà anh em Vị-Hoàng không có phản ứng gì, còn xin tha cho chúng.   
Kỵ binh mở vòng vây ra, thầy trò Tam-ma nghênh ngang lên ngựa, đi về hướng Nam. Gia Quốc nói nhỏ với Vương Mẫn:   
– Vị thế tử này tài đến đâu thì không biết, nhưng minh mẫn thì e hơn cả vương gia!   
– ?!?!?!   
– Nếu như vừa rồi thế tử nổi nóng, khiến chúng ta băm vằm Liêu-Đông tam ma ra thì ít nhất ta cũng thiệt hại khá nhiều nhân mạng. Trong khi miệng thế gian, bọn mặt dơi tai chuột lại dèm pha rằng vương sai con giết Tam-ma là khâm sứ của triều đình.   
Giữa lúc đó thì có « pháo lệnh của Quách Quỳ » gọi Vương Mẫn về. Mẫn cùng chư tướng bái biệt thế tử Vị-Hoàng với quận chúa Minh-Thúy, rồi cho rút quân.   
Tuy Trung-Thành, Tín-Nghĩa nhị vương, nhị vương phi, hai tướng Trần Ninh, Tạ Duy, hai phu nhân bị trúng Hóa-công nhuyễn cân nằm mê man; tuy Ngô Ức với phu nhân Phương Dược tuẫn quốc.. nhưng sau cuộc chiến chủ lực ba hiệu Đằng-hải, Vạn-tiệp, Hùng-lược vẫn còn nguyên. Ba cặp vợ chồng Lý Ngũ, Thất, Cửu thay thế cầm quân, trận thế Việt không hề bị rối loạn. Lý Ngũ cầm cờ phất lên, ba hiệu binh Đại-Việt cùng thúc trống đổ đồi truy kích.   
Vương Mẫn vội cho dàn kỵ mã ra nghênh chiến, mà trong lòng y phát run:   
– Đoàn kỵ binh vô địch của ta lúc đi có sáu nghìn, do xuất kỳ bất ý mà đoạt thắng lợi lúc đầu. Nay quân số chỉ còn một nửa, mà thế của địch còn nguyên. Làm sao bây giờ?   
Minh-Thúy thúc ngựa vào giữa hai hàng quân, rồi nàng lên tiếng:   
– Thôi! Thôi! Khổ quá! Ngừng đi thôi!   
Nước mắt đầm đìa, nàng chỉ vào các thương binh Việt, Tống, xác tử sĩ nói với Vương Mẫn:   
– Chết nhiều quá rồi! Chết tức tưởi, chết vô lý như thế này chưa đủ sao?   
Vương Mẫn cung tay:   
– Chính bên Đại-Việt định truy kích đấy chứ!   
Minh-Thúy chắp tay xá Lý Ngũ:   
– Sư huynh! Sư huynh nể mặt muội mà dừng quân lại được không?   
Lý Ngũ đáp lễ:   
– Dĩ nhiên là được.   
Minh-Thúy bảo Vương Mẫn:   
– Tướng quân cho thu nhặt hết xác tử sĩ đem về một thể.   
Mai-Ngũ ra lệnh cho hiệu Long-đực giúp quân Tống thu nhặt tử thi đồng đội. Hơn khắc sau, kị binh Tống đã rút khỏi chân núi Nham-biền.   
Bấy giờ anh em Vị-Hoàng mới lên đồi bái kiến U-bon vương. Cả hai thất kinh, khi thấy vương ngồi bên công chúa Nong-Nụt mặt mày ủ rũ. Cạnh vương, xác của Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương với hai vương phi. Xa hơn chút nữa là xác của Trần Ninh, Ngọc-Hương, Tạ Duy, Phương-Quế. Thế tử hỏi Lý Ngũ:   
– Sự thể ra sao? Tại sao đến mười đại tướng đều tuẫn quốc thế này?   
**Ghi chú**,   
Vân-ma thượng tướng quân, Nhu-tâm hầu Trần Ninh tuẫn quốc năm 26 tuổi. Thiên-hương, Thuần-mẫn quận chúa Trần Ngọc-Hương tuẫn quốc năm 25 tuổi. Hết giặc, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu truy phong cho ngài là Anh-duệ, Chiêu-thắng, Trung-liệt, Nguyệt-đức Long-vương, phu nhân được truy phong Trang-duệ, Thuần-mẫn, Thiên-hương công chúa. Truyền lập đền thờ. Trải qua 918 năm dài của lịch sử với biết bao nhiêu lớp sóng phế hưng, cho đến nay (1995) đền thờ của ngài vẫn còn tại hai xã Chân-hộ, Hộ-trung, huyện Yên-phong, tỉnh Bắc-ninh, nay là tỉnh Hà-Bắc. Sinh thời, ngài là tướng trẻ nhất trong Long-biên ngũ hùng, có tài trị quân cực nghiêm, đánh đâu thắng đó, nên tiểu sử của ngài bị huyền thoại hóa đi rất nhiều. Độc giả muốn thâm cứu tiểu sử ngài, xin đọc thêm các tài liệu ghi trong phần 7.1.5 phần tựa NQSH quyển 1. Ninh-viễn đại tướng quân, Dũng-tâm hầu Tạ Duy tuẫn quốc năm 24 tuổi. Phu nhân là Lý Phương-Quế, con gái của nhân vật danh tiếng bậc nhì triều vua Lý Nhân-tông, chỉ sau có Lý Thường-Kiệt, đó là Thái-phó, Thượng-trụ quốc, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Đại-đô đốc Lý Kế-Nguyên, tước Nam-quốc công; tuẫn quốc năm 24 tuổi. Hết giặc, triều đình nghị công tâu lên, Linh-Nhân hoàng thái hậu phong cho ngài là Ninh-viễn, Trung-chính đại vương. Phu nhân được phong Trang-hòa, Ninh-tĩnh công chúa. Truyền lập đền thờ. Trải bao thỏ lặn ác tà của 918 năm dài lịch sử, hiện nay (1995) đền thờ ngài vẫn còn tại xã Lưu-xá, huyện Hưng-nhân, nay là huyện Hưng-hà, tỉnh Thái-bình. Độc giả muốn thâm cứu thêm về tiểu sử ngài, xin đọc các tài liệu trong mục 7.2.7 bài tựa, NQSH quyển 1. Trung-Thành vương Lý Hoằng-Chân tuẫn quốc năm 37 tuổi, vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung tuẫn quốc năm 32 tuổi. Tín-Nghĩa vương tuẫn quốc năm 35 tuổi, vương phi Lê Ngọc-Nam tuẫn quốc năm 31 tuổi. Trước khi tuẫn quốc, chức tước của chức tước nhị vương, nhị vương phi như sau: Trung-Thành vương: Kiểm hiệu thái sư, Thượngtrụ quốc, Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh, Thăng-long tiết độ sứ, Tả kim-ngô đại tướng quân, quản Khu-mật viện. Tín-Nghĩa vương: Kiểm-hiệu thái phó, Khai phủ nghị đồng tam tư, Võ-minh quân Tiết-độ sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Phụ-quốc đại tướng quân, Khu-mật viện sứ. Còn sau khi tuẫn quốc, tôi đã tìm trong tất cả thư tịch, mộ chí, bia đá, gia phả Hoa-Việt cũng không biết nhị vương được truy phong những gì? Thực đáng tiếc. Riêng hai vương phi, được truy phong như sau: Vương phi Trung-Thành nhũ danh Nguyễn-thị Trinh-Dung được phong Minh-đức, Thạc-hòa, Chí-nhu công chúa. Vương phi Tín-Nghĩa nhũ danh Lê Ngọc-Nam được phong Ninh-đức, Trang-duệ, Hiếu-khang công chúa. Cả bốn vị đều được phối thờ ở thái miếu triều Lý, nên không có đền thờ riêng. Mãi sau này, niên hiệu Hội-tường Đại-khánh thứ 9 đời vua Lý Nhân-tông (DL. 1118, Mậu-Tuất) nhân nhị vương rất linh thiêng, thường hiển linh giúp dân; vua sai lập đền thờ ở trại Thủ-lệ phía Tây Thăng-long, nay là Linh-lang đại vương từ tức đền Voi-phục. Đền nằm trong quận Ba-đình, Hà-nội (gần công viên Thủ-lệ). Đây là một di tích lịch sử rất quan trọng, nhưng tiếc rằng lưu truyền bị tam sao thất bản. Ngoài ra dân chúng còn lập nhiều đền thớ khác nữa, cho đến nay, tôi còn tìm được đền Bồng-lai ở huyện Từ-liêm, Hà-nội và ở hai xã Đại-quan, Thuần-lễ. Hẳn lúc dựng đền, vua có sai chép tiểu sử nhị vương đầy đủ. Nhưng trong các cuộc thăng trầm của lịch sử, phổ bị mất đến năm lần. Sau mỗi lần bị mất, dân chúng theo trí nhớ lưu truyền, chép lại, nên bị sai lạc quá nhiều. Lần mất thứ nhất tướng Mông-cổ Ngột-lương Hợp-thai chiếm Thăng-long đã thu cuốn phổ đem đốt (1257). Sau đó phổ được chép lại, rồi bị quân Mông-cổ của Thoát-Hoan thu đốt hai lần nữa (1283-1285). Lần thứ tư (1385) Chế Bồng-Nga đem quân đốt phá Thăng-long, y cho đốt phá đền để trả thù trước đây (1069) nhị vương đem quân đánh Đồ-bàn. Cuối cùng, năm 1407, Trương Phụ, Mộc Thạch sang đánh giặc Hồ Quý-Ly đã đem tất cả sử sách đốt đi, hoặc chở về Kim-lăng. Sau khi vua Lê Thái-tổ dành được độc lập, dân chúng theo trí nhớ chép lại lần nữa. Tính chung cuốn phổ tại đền Voi-phục phải viết lại năm lần, nên gần như sai hoàn toàn. Thần tích Linh-Lang đại vương từ (tức đền Voi-phục) chép rằng thần là con thứ tư vua Lý Thánh-tông. Tương truyền bà phi họ Nguyễn đang tắm ở hồ Tây bỗng có con rồng thần hiện ra phun nước thơm vào mình, về nhà mang thai, 14 tháng sinh ra Linh-Lang. Khi Triệu Tiết sang đánh nước ta, Linh-Lang ứng ngĩa tòng quân giết giặc, sau đó về hóa ra con giao long lặn xuống hồ. Nhân đó vua sai lập đền thờ. Điều vô lý là đền được xây vào niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ 7 (1065) đời vua Lý Thánh-tông, trong khi bên dưới chép rằng vương đánh nhau với Triệu Tiết (1077). Ba tài liệu Việt chép về sự tích này là : – Hoàn-long huyện chí, – Bắc-kỳ giang sơn danh thắng cổ tích bị khảo, – ĐNNTC , rất mơ hồ. Trong khi QTNC, TTCTGCK, TTCTBK, TS lại chép rất chi tiết. Khi Linh-Nhân hoàng thái hậu băng hà. Nhiều nơi nhớ công đức của ngài, lập đền thờ như đã trình bầy trong NQSH quyển 1, mục 3. Tại các đền thờ ấy đều phối thờ sáu vị đương thời là phụ tá của ngài (Đã thuật trong NQSH quyển 4 hồi 39). Nếu con dân Đại-Việt nào đọc những dòng này, mà còn tưởng nhớ đến huân công của hai vị công chúa, đi hành hương đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, sẽ thấy: Tượng của sáu công chúa đều mặc áo mầu đỏ sẫm, áo choàng giống nhau, thêu hoa văn giống nhau, nẹp áo giống nhau, duy mầu áo choàng với khăn khác nhau mà thôi. Tượng của công chúa Trinh-Dung áo choàng, khăn mầu xanh. Tượng của công chúa Ngọc-Nam áo choàng, khăn mầu tía.   
Lý Ngũ thuật sơ lược cuộc chiến kinh hồn táng đởm xẩy ra từ chiều đến giờ, rồi kết luận:   
– Không ngờ bọn Liêu-Đông xảo trá, thay vì chúng trao thuốc giải, chúng lại trao thuốc độc. Nên tất cả... đều qua đời!   
Vị-Hoàng xua tay:   
– Sư huynh lầm rồi! Phàm người trúng Hóa-công nhuyễn cân, thì công lực mất hết, người mềm xèo như trẻ sơ sinh. Từ đấy mỗi ngày lên cơn ngứa ngáy đến nổi muốn sống không nổi, mà chết cũng không xong; không thuốc nào trị được.   
Mai-Ngũ hỏi:   
– Trường hợp người của phái Liêu-Đông bị trúng Hóa-công nhuyễn cân thì sao? Không lẽ họ cũng chịu chết?   
Minh-Thúy tiếp lời anh:   
– Đúng vậy. Cho nên họ mới chế ra loại thuốc mà người bình thường uống vào thì không sao, còn người bị trúng Hóa-công nhuyễn cân thì sau khi uống sẽ cảm thấy khoan khoái vô cùng, rồi chết như ngủ vậy. Họ đặt tên đó là thuốc giải thoát. Ban nãy Tam-ma đã trao thuốc này cho ta. Vì vậy... vì vậy...   
Đến đây, Minh-Thúy phải ngừng kể, bởi từ phía trước, một đoàn người ngựa rầm rập tiến tới. Ngao-binh báo với Lý Ngũ:   
– Có một đoàn ngựa, không người điều khiển đang tiến về đây. Xin Đô-thống định liệu.   
Lý Ngũ ra lệnh cho một tá lĩnh đem mười viên võ sĩ ra xem xét sự thể. Chưa đầy một khắc, viên tá lĩnh dẫn đoàn ngựa đến báo cáo:   
– Thưa Đô-thống, trên mỗi con ngựa có một đệ tử của Liêu-Đông đặt nằm ngang. Trên lưng ba con khác có ba cái cũi, mỗi cũi giam một trong Liêu-Đông tam ma.   
Lê Văn, Vị-Hoàng, Minh-Thúy với vợ chồng Lý Ngũ cùng xuống núi quan sát: Rõ ràng ai đó dùng Hoá-công nhuyễn cân đánh bọn đệ tử Liêu-Đông khiến chúng mất hết công lực, người trở thành mềm xèo. Còn Liêu-Đông tam ma thì bị trói bằng xích sắt, giam trong cũi, miệng mỗi người ngậm một cái đùi chó luộc. Binh tướng Việt thấy vậy, đều bật lên tiếng reo:   
– Mộc-tồn vọng thê bồ tát.   
Lê Văn chỉ đám Liêu-Đông nói với Vị-Hoàng:   
– Cháu mau đem đám này về cho bố cháu, để bố cháu phát lạc.   
Vị-Hoàng, Minh-Thúy cùng đội võ sĩ lên ngựa giải đám tù Liêu-Đông đi.   
Sau khi nghe Lê Văn kể, Mộc-tồn hòa thượng dở khóc, dở cười, ngài phân trần:   
– Hà! Từ chiều đến giờ ta luôn ở cạnh hiệu Long-dực, đánh nhau với Tống mệt muốn bở hơi tai. Ta đâu có bắt bọn Liêu-Đông! Không biết ai đã ra tay rồi mạo tên ta?   
Trần Bảo-Dân mỉm cười:   
– Ai bảo chú mày oai quá Ngọc-hoàng thượng đế, dữ hơn Diêm-vương lão tử, nên « người » mới mượn danh, chứ có ai mượn danh ta đâu? Kể ra những « người » có bản lĩnh làm việc này cũng không nhiều. Cao nhất phải kể sư cụ Huệ-Sinh chưởng môn phái Tiêu-sơn. Nhưng cụ thành bồ tát rồi, chắc không thể đánh gần hai trăm người thành tật như vậy. Thứ đến con nhí Bình-Dương, cu lợn Thiệu-Thái, tiên bà Bảo-Hòa, nhưng ba đứa này đang đục nhau với Tống ở Như-nguyệt, Phú-lương... đâu có thời giờ làm việc này?   
Công-chúa Nong-Nụt cau mày suy nghĩ:   
– Hay hai thánh tăng Minh-Không, Đạo-Hạnh? À mà hai ngài cũng đang đại chiến ở Như-nguyệt. Khó quá !   
Mai-Cửu là nữ đệ tử trẻ nhất của Mộc-tồn hòa thượng, cũng là đệ tử được ngài yêu thương nhất, thỏ thẻ:   
– Sư phụ! Trong thế gian, người lớn gan bằng trời cũng không dám mượn danh sư phụ. Người mượn danh này, bản lĩnh thực phi thường, vì ông ta đã bắt sống được Liêu-Đông tam ma. Bắt sống Liêu-Đông tam ma đã khó, lại còn dùng Hoá-công nhuyễn cân bắt hết đám đệ tử của chúng thì e phải có nhiều người. Như vậy con nghĩ chỉ có... chỉ có...   
Mộc-tồn hòa thượng tát yêu đệ tử:   
– Thầy biết rồi! Thầy biết rồi! Con thực thông minh, thông minh hơn cả Quốc-mẫu Thanh-Mai, vua bà Bình-Dương.   
U-bon vương là người có tài cầm quân nhất hiện diện. Vương ra lệnh:   
– Bây giờ đã sang giờ Dần. Ta cho hai hiệu Vạn-tiệp, Hùng-lược xuống hạm đội Thần-phù, Bạch-đằng ăn cơm, nghỉ dưỡng sức. Giờ Ngọ thì khởi hành tiến về Như-nguyệt để trợ cho đạo quân của tiên nương Bảo-Hòa, công chúa Thiên-Ninh. Việc tổng chỉ huy này, phi sư huynh Trung-Đạo không ai làm nổi.   
Vương ra lệnh cho vợ chồng Lý Ngũ:   
– Sau khi tiên nương Bảo-Hòa tái chiếm Như-nguyệt, vua bà Bình-Dương tái chiếm Phú-lương, ta đánh trận Nham-biền, thì Quách Quỳ không còn khả năng tiến công ta nữa. Vậy hai con đem hiệu Đằng-hải đóng đồn tại Bắc ngạn chiến lũy Phú-xuân làm thế ỷ dốc cho hiệu cho hiệu Thần-điện của vợ chồng Lý Bát.   
Vương nói với Phu-Quốc, Bảo-Dân:   
– Hai sư huynh lại về Phú-xuân với đệ chứ?   
Bảo-Dân cười, vỗ vai Lê Văn:   
– Tuân chỉ đại vương.   
Vương hỏi Mộc-tồn, Viên-Chiếu:   
– Nhị vị bồ tát chắc lại về ẩn ở trong quân Tống?   
– Đúng thế.   
Thấp thoáng một cái, hai ngài đã biến vào đêm tối.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**Chương 50**

Nghìn năm Yên-Dũng khí hạo nhiên

Tại chiến lũy Yên-dũng, Đại-Việt   
Ngày 19 tháng giêng, mùa Xuân, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông nước Đại-Việt; bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Sau cuộc đổ bộ ngày 19 tháng giêng, công chúa Động-Thiên, phò mã Hoàng Kiện, Qui-đức đại tướng quân Trần Di với phu nhân Phương-Lý tuẫn quốc. Toàn bộ hiệu Vũ-thắng hy sinh. Hai cặp vợ chồng Hùng Trí, Âu Lam; Hùng Tín, Âu Hồng tuân chỉ công chúa Động-Thiên phá vòng vây chạy về chiến lũy Yên-dũng báo hung tin cho Hoài-hóa thượng tướng quân Lý Đoan với phu nhân là Liên-hương Nhu-mẫn quận chúa Trần Ngọc-Liên vào buổi trưa ngày hôm đó.   
Hầu kinh hãi, bàn với quận chúa và Lý Tứ, Mai-Tứ:   
– Theo tin của tế tác gửi về, khi Quách Quỳ nghị kế, thì chỉ mặt Như-nguyệt là thực, còn hai mặt Phú-lương, Vạn-xuân là hư. Không ngờ giờ phút cuối cùng y đổi kế, lại nữa ta bị bất ngờ vì bọn thú binh hàng giặc, thành ra mặt Phú-lương ta bị thiệt hại nặng. Bây giờ Yên Đạt, Khúc Chẩn, đang đem đại binh vượt sông, chỉ nội ngày mai chúng sẽ đánh chiến lũy này. Vậy sư huynh, sư tỷ với phu nhân tính sao?   
Lý Tứ bàn:   
– Yên Đạt, Khúc Chẩn đã chiếm được chiến lũy Phú-lương, nhưng bị mất ba tướng Lôi Tự-Văn, Tống Đạo, Lữ Chân với hai hàng tướng Nùng Thịnh-Đức, Sầm Khánh-Tân. Tuy vậy tin mới nhất của Khu-mật viện cho biết bọn Trường-bạch song hùng với hơn trăm võ sĩ phái này hiện ở trong quân Tống. Về quân, vừa rồi chúng bị tổn thất năm vạn, nhưng vẫn còn ba vạn quân triều, năm vạn bảo binh, với sáu mươi chỉ huy tân-đằng-hải, cộng lại mười một vạn người. Chúng thừa sức tràn ngập chiến lũy này. Theo thuộc hạ nghĩ, mình phải gửi tấu chương về triều xin viện binh.   
Hầu vội viết biểu gửi đi ngay.   
Hơn giờ sau, chim ưng mang lệnh của Khu-mật viện, do nguyên soái Lý Thường-Kiệt ký báo cho biết:   
« ... Đã khẩn cho hai hiệu binh Thiên-trường, Trường-yên lên đường. Hãy cố cầm cự. Sẽ có kế phá giặc ».   
Được thư, Lý Đoan họp chư tướng loan báo. Mai-Tứ đề nghị:   
– Viện binh có lên đường ngay, thì ít ra cũng phải ba ngày nữa mới tới. Vậy ta phải cố thủ trong chiến lũy hơn là giao chiến. Hiện Yên Đạt, Khúc Chẩn đang lo chôn cất, băng bó cho thương binh. Bây giờ trời đã về chiều chắc y chưa thể đánh ta ngay hôm nay (19-1). Lợi dụng chúng không phòng bị, đêm nay ta dùng Lôi-tiễn, thú binh đánh y một trận phủ đầu. Có như vậy, trong hai ngày y chưa thể đánh ta được. Trong thời gian đó, thì viện binh đã tới rồi.   
– Được ta cứ đợi.   
Hầu quyết định: Nếu như tối y không đánh ta, thì đêm nay ta đánh y.   
Hầu nói với phu nhân:   
– Yên Đạt nghĩ rằng phía sau y, ta không còn quân. Y đem hết binh hùng tướng mạnh vượt sông. Giả như ta có một đạo binh nhỏ đánh vào hậu cứ y, thì có thể đốt hết lương thảo của y. Như vậy y phải ngừng tiến quân, để chiếm lại hậu cứ.   
Phu nhân mừng vô hạn:   
– Ta viết thư cho vua bà Thiên-Thành, để người làm việc đó. Chỉ cần nghìn cảm tử quân với một đội thú binh là đủ rồi.   
Hầu ngồi viết thư rồi sai chim ưng mang đi liền.   
Trời chập choạng tối, thì chim ưng mang thư của công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long tới:   
« ... Ta được lệnh của Khu-mật viện, đem một đại lực lượng đánh chiếm hậu cứ Yên Đạt cùng một lúc với thư cầu cứu của đệ. Yên tâm, ta sẽ cho quân lên đường vào sáng mai (20-1); sẽ đánh cướp hậu cứ chúng vào chiều mai, hay sáng ngày kia (21-1) ».   
Đến đó, tế tác vào báo:   
– Thưa quân hầu, Tống cũng có Ưng-binh tuần thám, thành ra tế tác ta không biết rõ tình hình ra sao?   
Lý Đoan nhảy lên than:   
– Nguy thực, cũng may ta chưa xuất quân cướp trại chúng, bằng không Ưng-binh, Ngao-binh của chúng báo động thì nguy thay!   
Hầu với phu nhân tập hợp tướng sĩ giảng giải cho họ biết rõ tình hình, rồi kết luận:   
– Dù biết sáng mai, hay có thể vài ngày nữa Tống mới đánh ta. Nhưng ta vẫn phải canh phòng cho thực cẩn thận.   
Hầu ra lệnh:   
– Chiến lũy của ta có ba mặt Tây, Bắc và Đông tiếp giáp với ruộng lúa. Địch sẽ tấn công bằng ba mặt này. Cả ba mặt ta đều có lũy tre dầy tới hai trượng bao bọc, chúng không thể phá mà vào được. Vì vậy chúng sẽ cố đánh chiếm ba cổng lớn. Ta cần trấn ba cửa này cho chắc là được.   
Hầu đưa mắt nhìn Hùng Tín, Âu Hồng:   
– Sư huynh, sư tỷ trấn mặt Tây. Mặt này đồng sâu, bùn nhiều, hào lại sâu, rộng. Chắc chúng sẽ cố tấn công bằng con đường vào lũy mà thôi.   
Hầu nói với Hùng Trí, Âu Lam:   
– Mặt Đông có con đường rộng chạy vào chiến lũy, ắt chúng sẽ cố đánh mặt này. Sư huynh, sư tỷ phải lợi dụng Lôi-tiễn, nỏ thần mà cản chúng.   
Hầu nói với phu nhân:   
– Mặt Bắc thông với bên ngoài bằng cả bãi đất rộng, chắc chắn chúng sẽ dồn hết nỗ lực tấn công. Vậy em với sư tỷ Mai-Tứ trấn tại đây. Còn anh với sư huynh Lý Tứ trấn tại trung ương, tiếp viện các nơi.   
Hầu ghé miệng vào tai vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín:   
– Nghe nói sư bà Mộc-tồn học được thuật bắn liên châu của Cao Cảnh-hầu thời Âu-lạc, người dốc túi truyền cho Thần-vũ thập anh. Có đúng thế không?   
Âu Hồng lắc đầu:   
– Sư phụ có truyền cho mười chúng tôi thực, nhưng ngộ tính của tám chúng tôi quá tối tăm, nên chỉ bắn mỗi lần được hai mũi tên. Duy sư huynh Hùng Trí, Hùng Tín là học được trọn vẹn, có thể bắn một lúc từ hai tới tám mũi vào những vị trí khác nhau.   
– Hay lắm.   
Hầu khen: Vậy lát nữa hai sư huynh sẽ làm như thế, như thế. Biết đâu chẳng giết được Yên Đạt, Khúc Chẩn.   
Hùng Trí cực kỳ cao hứng:   
– Tuân lệnh tướng quân.   
Đêm đó hoàn toàn yên tĩnh.   
Sang ngày 20 tháng giêng cho đến giờ Thìn vẫn không thấy Tống tấn công. Tin tế tác báo cho hầu biết:   
« ...Yên Đạt, Khúc-Chẩn cho binh sĩ đẵn tre, bện cỏ làm lá chắn, loại lá chắn lớn đến tám người khiêng. Chúng dùng lá chắn kết thành xe, rồi cho trâu đi phía sau lá chắn đẩy xe. Quân thiết đột nấp sau xe mà tiến lên... »   
Hầu nhảy phắt lên:   
– Cái thằng Yên Đạt này khôn thực. Chúng biết rằng ta có nỏ thần lợi hại, chúng làm lá chắn để che phủ cho quân tiến lên. Như vậy ta chỉ có thể đánh cận chiến với chúng mà thôi.   
Chợt nghĩ ra một kế, hầu nói với quận chúa:   
– Từ đây về Siêu-loại không xa. Em mau lấy ngựa về làng bảo lý trưởng rằng có lệnh của anh, tập họp tất cả nam nữ mục đồng (trẻ chăn trâu) tuổi từ mười hai trở lên, tuyển lấy ba chục người, rồi đem đến đây. Nhớ dặn chúng mang theo ống sáo, tù và.   
Quận chúa Trần Ngọc-Liên không biết chồng tuyển mục đồng làm gì, nhưng thấy dáng điệu vội vã khẩn cấp của hầu, bà không dám hỏi lại. Quận chúa tuyển năm nữ binh theo hầu, rồi lấy ngựa lên đường.   
Đến giờ Mùi, hầu đang ngồi bàn luận với chư tướng, thì có tiếng trống ngũ liên báo động vọng vào. Hầu cùng chư tướng vội ra vị trí chiến đấu. Hướng mắt quan sát ba mặt Tây, Bắc, Đông, bất giác hầu nổi da gà lên: Quân Tống dàn trận thành ba lớp đang từ từ tiến sau một bức thành kết bằng lá chắn để trên các xe do trâu đẩy.   
Lý Đoan chỉ vào hai người đứng trên mình trâu phía sau đội hình quân Tống, nói với Lý Tứ:   
– Sư huynh nhìn xem kìa. Tên cỡi trâu bên trái là Yên Đạt, tên cỡi trâu bên phải là Khúc Chẩn. Hôm nay chúng ta phải một mất một còn với chúng đấy.   
Lý Tứ hỏi Lý Đoan:   
– Tướng quân! Tại sao quân của Yên Đạt tới mười một vạn, mà thuộc hạ thấy dường như chúng chỉ dùng chưa tới ba vạn tấn công ta?   
– Sư huynh nên biết Yên Đạt là một tướng cầm quân kinh nghiệm. Sau trận Phú-lương, chỉ một hiệu Thiên-tử binh của ta, mà y phải hy sinh tới năm vạn người. Vì vậy lần này y tính toán cẩn thận. Với ba lớp quân thế kia, nếu đánh thực sự thì chỉ phá được hai lớp rào là đã chết hết rồi. Đây chắc là y thử hệ thống phóng thủ của ta đấy.   
Hầu ra lệnh:   
– Tuyệt đối không dùng Lôi-tiễn bắn vào đội hình lá chắn. Đợi chúng tới gần, rời bỏ lá chắn sẽ có biện pháp đánh chúng. Cần kiên nhẫn, không nên xuất hiện.   
Quân Tống vẫn từ từ tiến theo sau đội hình xe trâu đẩy lá chắn. Trong chiến lũy im lặng, không một tiếng người, một tiếng thú. Trên trời đoàn Thần-ưng bay lượn thực đẹp, trong tư thế chờ đợi đánh xuống.   
Bên ngoài, Yên Đạt nói với Khúc Chẩn:   
– Vợ chồng thằng Lý Đoan chết hết rồi hay sao mà trong chiến lũy không một tiếng động, không một bóng người. Cả cờ xí cũng không?   
Khúc Chẩn tỏ vẻ ngần ngại:   
– Tôi nghe nói, trong Giao-chỉ ngũ kiêu, thì tên Đinh Hoàng-Nghi lắm mưu nhiều mẹo nhất. Tên Lý Đoan dùng binh hay nhất. Ta phải cẩn thận mới được.   
– Tôi không sợ nó. Bởi nó chỉ có một hiệu binh, trong khi ta còn tới mười một vạn người ngựa.   
Quân Tống vẫn tiến từ từ. Còn năm mươi trượng, rồi ba mươi, rồi hai mươi trượng. Trong chiến lũy vẫn im lìm. Từ đâu đó có tiếng kèn âm ỷ như tiếng ma quỷ gọi hồn vọng lại.   
Khúc Chẩn càng lo lắng:   
– Chẳng lẽ Lý Đoan dùng kế không thành? Y chưa phản ứng gì cả!   
Trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Khúc Chẩn đánh ba tiếng lệnh. Quân Tống cùng hô lên một tiếng rồi tung mình ra khỏi lá chắn nhào xuống hào, xung phong. Nhưng hào sâu, lại đầy chông, lớp đầu tiên xuống hào dẵm phải chông kêu thét lên; lớp thứ hai cũng đã rời lá chắn, xung phong; lớp thứ ba vừa rời lá chắn. Cả ba đội hình quân Tống đồng reo hò tiến lên.   
Trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Đến lượt Yên Đạt phập phồng lo sợ:   
– Hay chúng bỏ chạy hết rồi? Không lẽ. Bọn Thiên-tử binh chỉ biết chết mà không biết lui kia mà?   
Lớp đầu của quân Tống dẵm phải chông đã được lớp thứ ba lôi lên khỏi hào. Tiếng rên, tiếng la, tiếng gọi nhau ơi ới ngoài chiến lũy. Mà... trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Khúc Chẩn chửi tục:   
– Tổ bà nó! Giả như trong chiến lũy không có quân Việt, mà quân mình bị thương đến mấy nghìn thế kia thì tức đến chết đi được!   
Hoài-hóa thượng tướng quân Lý Đoan đứng trên một đài cao, hầu mở to mắt quan sát rất kỹ tình hình quân Tống, trên tay hầu cầm năm lá cờ năm mầu để ra lệnh. Cạnh hầu là đô thống Lý Tứ ứng trực trợ giúp. Vì chưa quen chiến trận, Lý Tứ thấy quân Tống lớp thì bị chông đang được đồng đội cấp cứu, lớp thì đang vượt hào, lớp thì bắt đầu chặt rào; thế mà Lý Đoan vẫn chưa phát lệnh phản công, khiến ông chịu không được, miệng nghiến răng ken két, tay bật lên như muốn phát chiêu. Nhưng vì giữa tình thế cực kỳ căng thẳng này, Lý Tứ không dám lên tiếng.   
Lý Đoan chỉ cho Lý Tứ:   
– Sư huynh xem kìa, chúng dùng toàn bảo binh với tân đằng hải. Chắc đây chỉ là cuộc tấn công thám thính. Đã vậy ta cũng không cần tiếp chiến. Ta để cho chông với đội Thần-long (rắn lục) làm thịt đám binh này là được rồi.   
Hầu gọi quân chấp pháp tới ra lệnh:   
– Truyền cho các đội Thần-long dàn rắn chuẩn bị cho rắn nằm sẵn trên các cành tre, cùng bờ ngoài lũy tre chờ lệnh.   
Quân chấp pháp đi liền.   
Ba lớp quân Tống lội lõm bõm hơn hai khắc (30 phút) mới đem hết thương binh ra ngoài. Số còn lại đã vượt qua hào, đang dùng đao chặt lũy tre.   
Lý Đoan cầm cờ đen phất lên ba lần. Lập tức nỏ binh châm lửa, bắn lên trời ba trái Lôi-tiễn. Lôi-tiễn xé không gian vọt tới mây rồi phát nổ. Ba trái cầu lửa tỏa ra như ba cái nấm khổng lồ. Đó là lệnh cho Thần-long phản công. Nhưng cờ xí, chiến lũy vẫn chưa thấy dựng lên.   
Quân Tống đang chặt lũy, thì từ trên những cành tre, trên những ngọn tre, trong những bụi tre, không biết bao nhiêu rắn rơi xuống đầu, cổ, mặt, chân tay. Những con rắn lục nhỏ như cái đũa rất nhanh nhẹn, sau khi đợp người này, lại phóng sang đợp người khác. Quân Tống vội buông đao bắt rắn, phủi rắn khỏi người, nhưng không ai bắt được con nào cả.   
Yên Đạt, Khúc Chẩn thấy quân mình đang phá chiến lũy thình lình bỏ đao nhảy nhót, la hét, phủi phủi, đập đập... thì kinh ngạc không biết cái gì đã xẩy ra. Hai người thúc trâu tiến vào sát bờ hào hỏi:   
– Cái gì vậy?   
– Rắn! Quân sĩ bị rắn cắn,   
Đâu đó trong chiến lũy có tiếng loa gọi ra:   
– Cùng binh tướng Tống. Các người vừa bị những con rắn độc cắn. Nếu không có thuốc giải của ta thì trong hai giờ sẽ chết. Vậy các người mau bỏ vũ khí lùi lại, không được dùng sức. Nếu các người dùng sức, nọc độc sẽ chạy vào tim, chỉ trong hai khắc là chết. Nếu các người tuân lời ta, nội trong một giờ ta sẽ sai y sĩ đem thuốc giải cho các người. Ta, Hoài-hoá thượng tướng quân, Trực-tâm hầu Lý Đoan không bao giờ nói dối các người.   
Trước đây, quân Tống đã chứng kiến tận mắt mấy nghìn đồng đội vì truy kích quân Việt trong lần quân Việt đột kích ở Bắc cương, rồi bị rắn cắn, lúc trở về trại chết rất thê thảm. Nghe tiếng loa gọi, như tìm được đường sống, chúng hò nhau quẳng vũ khí lùi lại.   
Yên Đạt quát lên:   
– Ai lùi một bước thì chém!   
Y hô đội cận vệ chém mấy người để ngăn cản. Không ngờ đám binh tướng này hóa liều, chúng hò nhau đánh lại. Thoáng một cái đội cận vệ bị giết hết.   
Trước sau, trong chiến lũy vẫn không thấy một bóng người.   
Yên Đạt chưa biết giải quyết sao, thì bỗng con trâu của y hí lên inh ỏi rồi ngã lăn ra. Y tung người lên cao, đáp xuống lưng trâu của một cận vệ. Quay đầu nhìn lại: Bất giác y rùng mình, vì con trâu bị bốn con trăn quấn bốn chân. Giận cành hông, y rút kiếm nhảy xuống chém trăn; nhưng kiếm vừa vung lên, thì cả bốn con trăn đã vọt tới tấn công y. Kinh hãi, y nhảy lùi lại ba bước, rồi đáp lên lưng con trâu khác của viên cận vệ.   
Thình lình, véo, véo, véo, ba mũi tên từ trong chiến lũy hướng người y. Kình lực tên quá mạnh, y không dám dùng tay bắt, mà rút kiếm gạt. Choang, choang, choang, ba mũi tên bị đổi chiều. Nghe tiếng kêu, Yên Đạt mới biết tên bằng thép. Y vừa thu kiếm về thì lại sáu mũi nữa hướng người y. Kinh hoảng, y tung mình lên cao, chín mũi khác lại bay tới. Đang chới với trên không, bị tới chín mũi tên một lúc; y hét lên be be cầm chắc cái chết trong tay, thì một người quần áo đen vọt tới như con đại bàng. Người này phất tay một cái làm thân Yên Đạt đổi chiều bay ra xa đến hai trượng. Y lộn một vòng rồi đáp xuống. Các mũi tên không trúng Yên Đạt, dư lực bay ra xa tới hai mươi trượng mới rơi xuống ruộng.   
Thoát chết, Yên Đạt nhìn kẻ cứu mình xem là ai? Thì ra Trường-bạch nhất hùng. Y đưa mắt nhìn sang bên cạnh, Khúc Chẩn cũng gặp nguy như y và cũng được Trường-bạch nhị hùng cứu thoát.   
Yên Đạt ra lệnh cho binh tướng lùi ra khỏi tầm tên. Y cung tay nói với Trường-bạch song hùng:   
– Đa tạ nhị vị tiên sinh đã cứu mạng.   
Trường-bạch nhị hùng cười nhạt:   
– Từ khi anh em tại hạ ứng lời mời của Thiên-tử hạ sơn theo quân Nam chinh đến giờ, Quách nguyên soái bắt anh em tại hạ ẩn thân. Hôm nay là lần đầu tiên được xuất trận, được trổ một chút bản sự cứu nhị vị tướng quân.   
Y nói trống không:   
– Nghe nói cách đây nghìn năm, vào thời Âu-lạc bên Giao-chỉ, có một tướng tên Cao Nỗ đã chế ra Thần-nỏ bắn liên châu cùng phương pháp dùng nội lực bắn liên châu. Thần-nỏ thì quân Giao vẫn còn xử dụng. Nhưng phương pháp dùng nội lực bắn liên châu thì thất truyền. Không ngờ trong chiến lũy lại có tới hai cao thủ biết xử dụng thuật này. Phải cẩn thận lắm mới được.   
Nhị hùng bàn:   
– Anh em tại hạ thấy dường như trong chiến lũy không có quân đóng thì phải, bởi ban nãy binh tướng đã phá lũy, mà sao vẫn không thấy một tên quân Việt xuất hiện? Hay là anh em tại hạ thử cho mấy đệ tử vào thám thính xem sao?   
Yên Đạt xua tay:   
– Xin các vị đừng nóng nảy. Bởi trong chiến lũy này ẩn núp một hiệu Thiên-tử binh thiện chiến, gan dạ vô cùng tận. Chúng được chỉ huy bởi một tướng có tài dùng binh bậc nhất Đại-Việt. Sở dĩ y không cho quân xuất hiện là vì y muốn giữ sức người, mà trong binh pháp gọi là «Dĩ tật đãi lao» (Lấy khỏe đợi mệt). Vả cuộc tiến quân ban nãy của ta mới là cuộc thử sức phòng vệ của chúng mà thôi.   
Yên Đạt cho triệu tập tất cả các tướng từ cấp chỉ huy sư trở lên, cùng Trường-bạch song hùng với hơn trăm đệ tử vào trong trướng để truyền lệnh. Y nói với chư tướng:   
– Qua cuộc tiến quân thử sức phòng bị vừa rồi, chúng ta đã biết rất rõ hào sâu bao nhiêu, rộng bao nhiêu, lũy tre dầy mỏng thế nào. Ngày mai (21-1) ta tiến đánh.   
Các tướng cùng im lặng chờ đợi. Yên Đạt khích lệ:   
– Hoàng thượng đã ban chỉ rằng, trong bốn cánh quân Vạn-xuân, Như-nguyệt, Phú-lương và thủy quân; cánh nào tới Thăng-long trước, thì tất cả tướng sĩ đều được thăng lên bốn trật. Nay tôi nghe tin cánh Phú-lương thất bại. Cánh Như-nguyệt đã phá được phòng tuyến, nhưng Miêu Lý, Trương Thế-Cự thất bại ở Cổ-pháp, cánh thủy quân không có tin tức gì. Vậy ta phải mau chóng nhổ cái gai Yên Dũng, rồi tiến về Thăng-long.   
Mặc dù mấy nghìn quân mới bị rắn cắn, chưa biết sống chết ra sao, nhưng chư tướng nghe lời Yên Đạt khích lệ, đều hồ hởi vô cùng tận. Yên Đạt tiếp:   
– Hôm qua tôi cùng Khúc tướng quân đã nghị kế đánh Yên Dũng bằng ba đợt. Đợt đầu để dò sức phòng thủ. Nhưng không ngờ tên Lý Đoan quá giỏi thuật dụng binh, y không cho khai chiến, mà dùng chông, dùng hàng rào, dùng rắn làm bị thương hơn năm nghìn người. Trận này coi như ta thất bại.   
Y trầm tư một lúc rồi tiếp:   
– Ngay mai ta tấn công đợt hai.   
Y cười tự đắc:   
– Tên Lý Đoan thông minh, nhưng vẫn còn có chỗ ngu. Cái ngu đó là y ỷ vào hào sâu, lũy tre dầy mà quên mất rằng bây giờ là đầu Xuân, tre chưa mọc lá, lá khô dày đặc lẫn với những tre chết khô. Ta dùng hỏa công đốt lũy.   
Chư tướng hoan hô.   
Yên Đạt tiếp:   
– Hôm qua tôi ra lệnh cho chư tướng sai quân vào các xã thu hết rơm rạ, bó thành bó lớn, lại bắt hết trâu của các vùng xung quanh, tổng cộng được gần hai nghìn con. Chư tướng có đặt câu hỏi rằng dùng rơm rạ , với trâu để làm gì? Tôi lắc đầu không trả lời. Hôm nay tôi xin nói rõ rằng ta dùng lá chắn che cho trâu; dùng trâu chở rơm rạ tiến trước, quân núp phía sau tiến tới hào. Tới nơi, quân nhảy ra dùng rơm lấp hào. Hào lấp rồi, châm lửa vào xe rơm, thúc trâu vượt qua hào. Như vậy hàng rào chiến lũy sẽ bị cháy. Khi hàng rào bốc lửa, ta cho quân lùi ra xa núp sau các lá chắn cỏ tươi. Hễ thấy quân Việt xuất hiện chữa cháy là bắn gục ngay. Như vậy ta chỉ cần vạn cung thủ ứng trực thức suốt đêm nay, còn quân thì cho nghỉ. Sáng mai trong khi quân Việt mệt nhừ, hào bị lấp, lũy bị cháy. Bấy giờ ta mới thực sự đánh vào.   
Y nói với Khúc Chẩn:   
– Trận đốt lũy này nhờ Khúc huynh tổng chỉ huy cho.   
Khúc Chẩn đứng dậy nhận lệnh.   
Yên Đạt cung tay nói với Trường-bạch song hùng:   
– Trận đánh thứ nhì mới chỉ là trận lấp hào, đốt lũy, tiểu tướng chưa dám nhọc đến sức Hạng-vương của nhị vị tiên sinh. Nhưng trận ngày mai, nhất định tiểu tướng phải nhờ đến đại giá hai tiên sinh với chư vị đại hiệp.   
Sáng hôm sau (21-1) giờ Thìn, Khúc Chẩn cho dàn ba mặt chiến lũy, mỗi mặt hai mươi chỉ huy tân đằng hải. Vì không phải là trận chiến, nên y dùng toàn quân tân đằng hải, mà không dùng chính binh; mục đích dưỡng sức chính binh cho trận then chốt hôm sau. Chẩn gọi ba đô thống chỉ huy ba mặt tiến công ra lệnh:   
– Các người dàn quân làm ba lớp. Lớp thứ nhất có nhiệm vụ lấp hào. Mỗi mặt chiến lũy có năm trăm con trâu được che bởi những lá chắn, trên lưng chất đầy rơm rạ; phía sau mỗi trâu lại có hàng trăm quân vác rơm đi theo. Tới nơi, quân rời khỏi chỗ núp nhanh chóng lấy rơm rạ trên mình trâu ném xuống hào. Sau khi ném hết, thì khẩn trở lại núp sau lá chắn, bằng không sẽ bị tên bắn ra.   
Y ngừng lại cho thuộc hạ theo dõi kịp, rồi tiếp:   
– Lớp thứ nhì có nhiệm vụ đốt lũy tre. Lớp này đông người hơn. Mỗi binh phải mang theo hai bó rơm-rạ. Khi lớp thứ nhất lấp hào rồi, thì lớp thứ nhì phóng nhanh qua hào, chất rơm vào chân các lũy tre. Chất xong, châm lửa vào các bó cỏ trên xe, rồi thúc trâu vượt qua hào.   
Y ra lệnh cho ba tá lãnh coi ba đội tiễn thủ:   
– Lớp thứ ba là các tiễn thủ. Tiễn thủ đi sau hai lớp đầu. Khi thấy hai lớp đầu lấp hào, ném rơm-rạ xong; thì để bó rơm trên lưng xuống làm ụ che thân, rồi dùng tên châm lửa bắn vào đốt lũy tre. Nếu thấy quân Man chữa cháy, thì nhắm bắn, mục đích không cho chúng hành động.   
Các đô thống, tá lãnh trở về họp quân ban lệnh. Hai khắc sau, quân Tống rầm rộ tiến về chiến lũy Yên Dũng. Nào trâu, nào quân dàn ra, rồi trống thúc rung động trời đất. Ba lớp quân từ từ tiến vào ba mặt chiến lũy.   
Trong khi Yên Đạt hội chư tướng ở ngoài, thì trong chiến lũy Hoài-hóa thượng tướng quân, Trực-Tâm hầu Lý Đoan cũng hội chư tướng lại. Vợ chồng Hùng Trí, Hùng Tín, Lý Tứ hết sức khâm phục hầu. Hùng Trí chắp tay:   
– Về vai vế, sư thúc Viên-Chiếu là bản sư của hầu; sáu chúng tôi là đệ tử của Mộc-tồn hòa thượng, cho nên hầu gọi chúng tôi là sư huynh sư tỷ. Nhưng trong quân ngũ, hầu là chúa tướng, chúng tôi là bộ thuộc. Qua trận đánh vừa rồi, quả thực chúng tôi sống cạnh hầu bấy lâu nay mà cũng không thể ngờ đến đường lối hành động mà hầu đưa ra. Rút cuộc ta chỉ bắn có ba mũi Lôi-tiễn, thổi mấy điệu sáo sai Thần-long, mà làm cho mấy nghìn binh Tống phải bỏ hàng ngũ, không biết bây giờ chúng sống chết ra sao?   
Hầu nói mấy câu khiêm tốn rồi giảng giải:   
– Yên Đạt, Khúc Chẩn là hai tướng thương yêu quân, nên chúng không dùng số đông người tràn ngập như Quách Qùy, Triệu Tiết. Vì tràn ngập như đã dùng ở Như-nguyệt, Phú-lương quân sẽ chết nhiều lắm, nên chi y dùng mưu. Y tung ra cuộc tấn công dò thám vừa rồi, nhưng bị thất bại. Chiều nay chắc chắn y sẽ tấn công nữa.   
Nghe hầu luận, chư tướng kinh ngạc tự hỏi:   
– Đã thất bại, sao Yên, Khúc lại tấn công nữa?   
Nhưng họ biết kiến thức hầu bao la nên không dám lên tiếng. Hầu tiếp:   
– Hôm qua tế tác báo cho biết quân Tống vào các xã Bắc ngạn, cũng như Nam ngạn Phú-lương bắt tất cả trâu, thu tất cả rơm rạ. Như vậy ắt chúng dùng trâu mang lá chắn như sáng nay, rồi cho quân núp sau để lấp hào, rồi đốt lũy. Lần này ta cho chúng thất bại nữa. Nhưng có điều sau lần này, Yên Đạt nóng lòng quá, ắt y dùng số đông tràn ngập. Bấy giờ viện binh của ta tới, phía sau chúng bị công chúa Thiên-Thành chặn đường về. Hà! Khi Quan-âm tới với ba hiệu binh Thiên-trường, Trường-yên, Phù-Đổng thì ta dư sức phá Yên Đạt.   
Hầu nói nhỏ với chư tướng:   
– Ta làm như vậy, như vậy.   
Chư tướng cùng chắp tay bái phục hầu.   
Đúng lúc đó quận chúa Trần Ngọc-Liên dẫn ba mươi mục đồng làng Siêu-loại về tới. Trong ba mươi đứa, có chín đứa là gái, còn hai mươi mốt đứa là trai. Trông đám trẻ đầu để trái đào, da đen bóng, mắt sáng long lanh, dáng dấp khỏe mạnh; hầu tưởng nhớ lại mười tám năm trước mình cùng với bốn người bạn Phạm Dật, Vũ Quang, Hoàng-Nghi, Trần Ninh sống với nhau ở chùa Báo-ân (Từ-quang), phá phách nổi tiếng. Bây giờ chúng còn nhỏ thể này, nào ai biết sau chúng cũng sẽ là đại tướng không chừng? Hầu truyền gọi chúng vào, cho ngồi, rồi hỏi:   
– Các em có biết ta là ai không?   
Một đứa có vẻ hiểu biết trả lời:   
– Bẩm quân hầu, trong xã ai cũng biết năm vị quân hầu cả. Hầu được mang họ vua là họ Lý. Còn tên thì là Đoan; có phải không ạ?   
Hầu xoa đầu nó:   
– Em tên gì?   
– Em là Hổ-đói.   
Chư tướng đều bật cười.   
– Em bao nhiêu tuổi?   
– Dạ em tuổi Thìn.   
Chư tướng lại một lần nữa bật cười.   
Hầu tính đốt ngón tay rồi nói:   
– Như vậy em mười ba tuổi phải không?   
– Em không biết nữa. Mẹ em bảo em tuổi Giáp-Thìn, mệnh hỏa là con rồng lửa.   
– Ta hỏi em nhé, ngày xưa trong làng mình có ba giáp, trong mỗi giáp mục đồng thường kết thành phe, thường gọi là Phe-nhất, Phe-nhì, Phe-ba. Không biết bây giờ những cái tên này có còn không?   
– Bẩm không còn ạ. Năm trước quan đại đô đốc Lý Kế-Nguyên về làng chơi, ngài thấy bọn em tập trận lau như vua Đinh ngày xưa, nên đặt cho Phe-nhất cái tên Phe-hổ; Phe-nhì cái tên Phe-báo; Phe-ba cái tên Phe-gấu. Em là chủ tướng Phe-hổ.   
Nó chỉ vào thiếu niên béo tròn béo trục:   
– Còn cái thúng này là tướng Phe-báo. Nó có tên là Báo-mập.   
Nó lại chỉ vào một đứa lùn tịt:   
– Cái thằng lùn này là tướng Phe-gấu. Nó có tên là Gấu-lùn.   
Hầu mỉm cười vui vẻ:   
– Mười tám năm trước, chúng ta từng chăn trâu, tắm truồng, phá phách như các em, cho nên ta biết các em lắm. Hôm nay giặc Tống tới cướp nước, chúng đông quá, ta không địch nổi chúng. Thế nhưng, mấy vạn quân Tống đó mà các em ra tay thì chúng thua ngay!   
Gấu-lùn kinh ngạc:   
– Giỏi như quân hầu mà không đánh lại chúng. Trong khi bọn em lại ra tay mà thắng chúng ư? Chúng em đâu có tài thánh Gióng?   
– Thế mới lạ chứ. Mỗi người có một tài riêng. Em có biết con mèo với con voi không? Theo em, thì con nào to, con nào khỏe?   
– Dĩ nhiên là con voi to hơn, khỏe hơn.   
– Thế khi bắt chuột thì voi giỏi hay mèo giỏi?   
Gấu-lùn hiểu liền:   
– À, em hiểu rồi, chắc có gì mà quân hầu không làm được, trong khi chúng em làm được phải không? Ví như chui vào trại giặc đốt lương chứ gì?   
– Gần như thế!   
Hầu gọi chúng lại gần giảng giải chi tiết những gì chúng sắp được trao cho. Giảng giải xong hầu hỏi phu nhân:   
– Em cho chúng ăn chưa?   
– Khi rời làng, cụ lý trưởng đã cho chúng ăn no rồi. Không cần ăn nữa đâu.   
Hầu phì cười:   
– Em ơi! Phàm con trai ở cái tuổi 12 đến mười bẩy, đứa nào cũng như đứa nào là ăn không bao giờ biết no. Em sai dọn cơm cho chúng ăn đi.   
Phu nhân sai dọn cơm, thịt, cá cho đám trẻ ăn. Đám trẻ không ngượng ngập, chúng xới cơm, gắp thịt. Mỗi bát cơm, chúng chỉ và ba cái là hết. Thoáng một cái mỗi đứa ăn hết bẩy bát cơm. Phu nhân mở to đôi mắt ra chưa hết ngạc nhiên, thì hầu nói:   
– Em đem xôi chè ra cho chúng ăn.   
Phu nhân lại đem cho mỗi đứa một đĩa xôi, một bát chè. Hầu lắc đầu:   
– Không đủ đâu em.   
Phu nhân vừa lắc đấu vừa cười:   
– Bộ các em là con thánh Gióng sao mà ăn hoài không biết no?   
Sau khi mỗi đứa ăn hết hai đĩa xôi, hai bát chè, phu nhân mang chuối ra. Chúng vỗ bụng:   
– No rồi! No rồi!   
Nhưng mỗi đứa cũng bẻ hai ba quả chuối tiêu ăn rất ngon lành.   
Hầu trao chúng cho phu nhân huấn luyện sơ sài cách núp, cách quan sát địch, rồi giảng giải nhiệm vụ của chúng:   
– Tống bắt hết trâu của ta ở Bắc Phú-lương được nghìn rưởi con. Chúng làm phên che cho trâu, dùng trâu đẩy xe chất rơm rạ. Lát nữa đây quân Tống cho xe trâu đẩy xe rơm tới đốt chiến lũy của ta. Vậy các em có mưu gì đánh lại chúng không?   
Báo-mập dơ tay lên nói:   
– Nghĩa là giặc Tầu dùng trâu của mình đánh mình phải không?   
– Đúng vậy!   
Quận chúa Ngọc-Liên đáp: Cho nên chúng ta mới nhờ các đem giúp một tay, vì các em là tướng của trâu.   
Gấu-lùn nhảy phắt lên:   
– Bọn em biết tiếng trâu, có thể ra lệnh cho trâu. Liệu bọn Tàu có biết tiếng trâu không?   
Hổ-đói cốc tay vào đầu Gấu-lùn:   
– Mẹ kiếp, mày ngu bỏ bu đi í! Đến tiếng mình, bọn Tầu cũng đếch biết nữa là tiếng trâu.   
Nó nói với Ngọc-Liên:   
– Thế này, chị cho chúng em ra bờ chiến lũy, khi thấy trâu tới gần, bọn em lệnh cho trâu quay đầu lại húc chết con mẹ nó tụi Tầu cho bõ ghét.   
– Các em có thể làm như thế được ư?   
Quận chúa Ngọc-Liên hỏi: Ví thử khi trâu đẩy xe rơm tiến đến đốt chiến lũy, thì các em có thể bảo chúng quay ngược lại, đẩy xe lửa vào trận Tống được không?   
Gấu-lùn đáp:   
– Dễ ợt!   
Lý Đoan gọi ba tá lãnh còn trẻ đến ra lệnh:   
– Vậy thế này, ba đội của chúng ta chia trấn ba mặt. Mỗi đội được đặt dưới quyền chỉ huy của ba anh này, để tùy theo lệnh của ta mà chống giặc.   
Mọi việc vừa hoàn tất, thì trống báo động thúc vang dội. Ba phe Hổ, Báo, Gấu được trao cho tá lãnh trấn ba mặt Tây, Bắc, Đông.   
Phía ngoài chiến lũy, quân Tống chia làm ba lớp, thúc trống dàn hàng ngang tiến vào chiến lũy. Lớp đầu núp sau xe trâu, trên xe chất đầy rơm-rạ. Lớp thứ nhì khiêng lá chắn kết bằng cỏ tươi, lưng dắt đoản đao, vai vác rơm-rạ. Lớp thứ ba là các đội tiễn thủ, mỗi người đeo trên lưng một bó rơm-rạ.   
Trống thúc, quân reo, xe trâu từ từ vượt qua cánh đồng lầy lội tiến đến hàng rào chiến lũy. Hai lớp sau cách lớp trước một tầm tên (30m) reo hò trợ oai.   
Trong khi quân Tống reo hò, thúc trống rung động trời đất, các xe trâu chỉ còn cách hàng rào trăm trượng, mà trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Rồi hai mươi trượng... mười trượng.   
Trong chiến lũy vẫn im lìm, không một bóng người, một tiếng thú.   
Khúc Chẩn đánh ba tiếng lệnh. Xe trâu dừng lại. Quân Tống lớp đầu rời chỗ núp sau xe trâu vọt người lên ném các bó rơm-rạ xuống hào. Hào bị lấp mau chóng. Lớp thứ nhất lấp hào xong, lùi lại giữ các lá chẳn cho lớp thứ nhì. Lớp thứ nhì rời lá chắn, vác rơm-rạ vượt qua hào, ném vào chân chiến lũy, rồi lùi lại nấp sau xe trâu. Chúng đồng loạt đánh lửa châm vào những bó rơm-rạ chất trên xe. Lửa trên xe trâu bắt đầu bốc cháy.   
Trong chiến lũy vẫn im lìm.   
Đứng trên mình trâu quan sát quân mình hành sự, thành công quá dễ dàng, Khúc Chẩn sinh hoài nghi. Y nghĩ thầm:   
– Không lẽ tên Lý Đoan đã dẫn quân trốn hết rồi hay sao mà y chưa có hành động gì?   
Lửa trên các xe trâu bốc cháy to. Khúc Chẩn đích thân cầm dùi đánh ba tiếng chiêng. Đó là lệnh cho quân thúc trâu vượt qua hào.   
Thình lình trong chiến lũy cùng vang lên tiếng tù và, rồi tiếng trẻ con gọi trâu nghé ọ! Nghé ô!... Toàn những ngôn ngữ mục đồng ra lệnh cho trâu. Đoàn trâu đang tiến vào chiến lũy, nghe tiếng tù và, tiếng gọi thì ngừng lại, chúng cùng nghểnh cổ lên lắng nghe; mặc cho quân Tống thúc dục, cầm roi quất lên lưng.   
Trong chiến lũy lại vang ba hồi tù và kéo dài, âm thanh thực thê lương. Đoàn trâu nghe tiếng tù và, chúng rống lên, rồi hai chân trước giữ nguyên vị trí, hai chân sau bước ngang. Sau sáu bước chúng đã đẩy các xe đổi chiều: Trước thì quay đầu vào chiến lũy, bây giờ lại quay đầu trở ra. Quân Tống kinh hoảng, không dám thúc trâu nữa, vì nếu thúc, trâu sẽ xung vào trận mình, đốt quân mình. Trước phản ứng kỳ lạ của đoàn trâu, vô tình lưng chúng quay vào chiến lũy. Tên trong chiến lũy bắn ra vun vút, quân Tống bị trúng tên ngã lăn xuống mình trâu. Thoáng một cái đám quân núp sau phên trâu bị giết gần hết. Đám còn lại kinh hoảng nhảy khỏi xe, bỏ chạy về trận tuyến mình.   
Lửa bốc cao trên các bó cỏ. Lại có tiếng tù và, tiếng trẻ gọi trâu. Một tiếng pháo nổ lớn, từ trong chiến lũy, ba đội Phe-hổ, Phe-báo, Phe-gấu được Thiên-tử binh hộ tống, chui ra khỏi chiến lũy. Chúng lội ruộng cực kỳ nhanh, thoát một cái, chúng đã cỡi trên lưng trâu, rồi thổi tù và, cất tiếng ra lệnh cho trâu. Đám Thiên-tử binh cũng nhảy lên lưng những con trâu còn lại. Đoàn trâu rống lên đẩy xe tiến về trận tuyến Tống. Hai lớp quân Tống núp sau những tấm phên bằng cỏ tươi thấy đoàn trâu hóa điên đẩy ra lửa quay ngược về trận mình thì kinh hoảng. Chúng bỏ phên tháo chạy. Nhưng sức người chạy dưới bùn sao bằng sức trâu? Chúng bị trâu đẩy xe chứa rơm-rạ cháy ngùn ngụt cán lên người, bị Thiên-tử binh bắn ngã la liệt trên cánh đồng đầy nước.   
Thế là trận Tống bị vỡ.   
**Ghi chú**,   
Trận chiến này sau được chép trong gia phả họ Khúc như sau: « ...Yên Đạt sai bắt trâu đẩy xe chất rơm-rạ kết thành trận đốt ải Yên-dũng, nhưng Yên không dám chỉ huy, mà giao cho tổ (Khúc Chẩn). Trong khi quan quân đang đốt ải, thì tướng Man là Lý Đoan dùng mục đồng sai trâu quay ngược lại đánh Thiên-binh. Trận bị vỡ. Tổ can đảm cùng đội võ sĩ cản hậu, chống với bầy trâu. Nhờ vậy, quân Thiên-binh mới không bị tan ». TTCTGCK chép: « Yên Đạt, Khúc Chẩn giết được phò mã Hoàng Kiện, công chúa Động-Thiên của Giao-chỉ ở Phú-lương, rồi đem quân vượt sông. Quân tới Yên-dũng thì bị tướng giặc là Lý Đoan với vợ là Trần Ngọc-Liên tử chiến chặn lại. Đạt lập ngưu-hỏa trận, sai Khúc Chẩn đốt ải Yên-dũng, nhưng bị tướng Giao Lý Đoan sai mục đồng ra lệnh cho trâu quay đầu lại, quân triều bị chết nhiều... »   
Lý Đoan thấy trâu đuổi quân Tống rời khỏi chiến lũy đến hơn hai dặm, hầu đánh ba tiếng thanh la. Đội Thiên-tử binh vung đao lên cắt hết dây, trâu thoát khỏi ràng buộc vào xe. Ba đội Phe-hổ, Phe-báo, Phe-gấu lững thững đánh trâu quay về chiến lũy, chúng rút ống tiêu trong bọc ra, tấu khúc nhạc dân dã, âm điệu dìu dặt, đầm ấm.   
Lý Đoan cùng phu nhân thân ra cổng đón ba đội Phe-bổ, Phe-báo, Phe-gấu cùng đội Thiên-tử binh dẫn gần hai nghìn con trâu chiến thắng trở về. Đúng là điếc không sợ sấm, bọn trẻ con lần đầu tiên ra trận đã chiến thắng ngay; chúng nào có biết những luật lệ trong quân? Miệng chúng bô bô kể cho nhau nghe chiến công của mình, rồi cãi nhau. Biết rằng không thể dùng uy quyền bắt chúng im lặng, quận chúa Trần Ngọc-Liên hỏi chúng:   
– Các em đã đói chưa?   
– Thưa chị đói lè lưỡi ra rồi!   
Các em hãy ngừng tranh luận! Ăn đã. Có thực mới vực được đạo.   
Đám trẻ rời trâu, bỏ kể truyện, chúng ăn như hổ, như báo. Đợi cho chúng ăn xong, Lý Đoan triệu tập tướng sĩ để bàn kế hoạch giữ chiến lũy. Hầu nói:   
– Trận đầu, bọn Yên Đạt, Khúc Chẩn dò dẫm thực lực, chướng ngại vật của ta. Trận thứ nhì, chúng định đốt chiến lũy, nhưng ta đã tương kế tựu kế, dùng đám mục đồng phá được. Nhưng thời gian không cho Yên Đạt chờ đợi lâu nữa, chắc chắn y sẽ đánh ta ngay chiều nay. Trong khi viện quân chưa tới. Vậy chư tướng có ý kiến gì?   
Lý Tứ đề nghị:   
– Thuộc hạ nghe Hổ-đói nói, chúng có thể sai trâu làm tới 36 việc khác nhau. Vậy ngay bây giờ ta cho trưng dụng tất cả trâu quanh vùng này, với gần hai nghìn con trâu bắt được rồi buộc dao vào sừng, buộc dáo vào vai. Đợi khi quân Tống tiến đánh chiến lũy, đang băng qua đồng lầy thì tung trâu ra đánh một trận. Như vậy may ra cản được bước tiến của chúng trong vòng một ngày. Bấy giờ thì viện binh tới rồi.   
Hầu không đồng ý:   
– Không được. Khi đệ cho Ngọc-Liên về Siêu-loại mượn đám trẻ này, đã hứa rằng chỉ nhờ chúng trợ giúp một trận rồi trả về. Ta không thể dùng chúng như binh lính được. Ta phải giữ chữ tín.   
Một đứa nữ mục đồng tuổi khoảng mười ba, mười bốn xua tay:   
– Bọn em không về đâu! Bọn em ở lại giúp quân hầu đánh giặc.   
Bọn trẻ nhao nhao lên. Hổ-đói nói lớn:   
– Nhất định không về. Cọn em xin ở lại đánh giặc.   
Hầu ra lệnh cho bọn trẻ im lặng:   
– Nhưng ta đã hứa với làng rồi, ta không thể nuốt lời.   
Một đứa con gái khác thỏ thẻ, nói như nũng nịu với cha, mẹ, tay nắm lấy vai phu nhân:   
– Chị Ngọc-Liên, chị có thương bọn em không? Nếu chị thương bọn em, thì cho bọn em ở lại đánh nhau với Tống « cho vui ». Nếu cần chết để giữ nước, thì cả làng ta có chết cũng cứ được đi huống hồ bọn em. Bọn em không về đâu.   
Hầu vẫn lắc đầu.   
Gấu-lùn hỏi các bạn:   
– Có đứa nào muốn về không?   
Lập tức cả bọn nhao nhao lên:   
– Không về! Không về!   
– Ở lại đánh giặc!   
– Giết cũng không về!   
Quận chúa Trần Ngọc-Liên đề nghị:   
– Các em nó đã quyết chiến, ta chẳng nên làm phụ lòng chúng. Hầu có nhớ hồi đánh trận Đồ-bàn không? Chúng ta chả từng bướng với Trung-Tàhnh vương, xin tử chiến đó sao? Tuổi trẻ yêu nước nhiệt thành, đó là lẽ thường của con cháu thánh Gióng.   
Lý Đoan đành chấp thuận. Nhưng đi trưng dụng trâu các làng xung quanh e không kịp. Hầu trao ba đội mục đồng cho ba tá lãnh để buộc dao vào sừng, cột dáo vào cổ, rồi luyện tập. Không ngờ bọn trẻ dùng trâu bầy trận đã quen, nên khi khởi sự, chúng dàn trâu cho xung phong, đánh sang phải, đánh sang trái rất nhịp nhàng.   
Mọi sự cụ bị, thì đã sang giờ Mùi. Ưng binh vào trình cho hầu một phong thư. Hầu mở ra coi, thì ta lệnh của vua bà Bình-Dương:   
« Công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long đã đi đường thượng đạo đánh úp lại được ải Đâu-đỉnh. Đêm nay sẽ tràn xuống Phú-lương đánh chiếm hậu cứ của Yên-Đạt. Ta với phò mã đem hiệu Trường-yên tiếp viện cho Yên-dũng. Còn hiệu Thiên-trường đánh vào ngang hông phải Yên Đạt. Hà Mai-Việt đem kị binh đánh vào hông trái chúng. Khi thấy ba đạo viện binh tấn công, giặc bỏ chạy thì mở cửa chiến lũy truy kích chúng ».   
Hầu đọc đem lệnh đó đọc cho chư tướng nghe. Lệnh vừa đọc xong, thì trống ngũ liên đánh rung động chiến lũy. Quân thám sát báo:   
– Giặc tổng tấn công.   
Hầu cùng chư tướng ra vị trí chiến đấu. Leo lên đài chỉ huy, hầu phát rùng mình, vì quân Tống hàng hàng lớp lớp đang núp sau các phên cỏ tươi dàn trận tiến tới chiến lũy. Lý Tứ ớn da gà:   
– Chúng dùng toàn lực đánh xả láng đây.   
Lý Đoan cầm dùi đánh ba tiếng lệnh. Nỏ binh bắn lên trời ba trái Lôi-tiễn. Lôi tiễn nổ ba tiếng như sấm động trên không, lập tức trong chiến lũy cờ xí đồng loạt dựng lên, rồi trống thúc, quân reo, thú gầm. Hầu nói với Lý Tứ:   
– Hai lần trước ta giữ im lặng để gây hoang mang cho giặc. Trái lại lần này ta lại ra mặt, khiến chúng hoang mang nữa. Đó là phép dùng binh của công chúa Thánh-Thiên, ta luôn chủ động trên chiến trường.   
Quân Tống đã vào sát chiến lũy, chúng rời lá chắn lao mình qua hào, ném rơm vào chân các lũy tre. Quân Việt chỉ chờ có thế, lập tức buông tên. Lớp xung phong đầu tiên của quân Tống bị thất bại, có người chết ngay cạnh lá chắn, có người chết bên hào, có người chết ngay ở chân bụi tre.   
Khúc Chẩn lại đánh ba tiếng lệnh, quân Tống từ lớp thứ nhì ôm rơm-rạ xung phong, lần này phân nửa những bó rơm-rạ được ném vào chân lũy tre, nhưng quân Tống lại bị tên bắn chết hết.   
Quân chết mặc quân chết. Khúc Chẩn cho lớp thứ ba xung phong, lớp này vừa rời khỏi lá chắn, ném rơm-rạ vào chân lũy tre, thì phía sau, tiễn thủ Tống đốt lửa châm vào đầu mũi tên tẩm dầu bắn tới. Những bó rơm-rạ bốc cháy ngùn ngụt. Đội tiễn thủ Tống dàn hàng núp sau các bó rơm, tay ghìm cung tên sẵn, hễ thấy quân Việt nhô ra cứu hỏa là bắn.   
Trong chiến lũy phát ba tiếng pháo. Cổng chiến lũy mở rộng.   
Ngay mặt tiền chiến lũy là bãi đất rộng, đội hổ xông ra bên trái, đội báo xông ra bên phải, đội voi đông ra chính giữa, phía sau là các xe chở nỏ thần. Hổ, báo, voi vừa ra khỏi chiến lũy đã chọc thủng phòng tuyến Tống. Quân Tống can đảm đứng lại dàn trận chống với hổ, báo, voi, thì phía sau nỏ liên châu bắn tới từng loạt, từng loạt. Quân Tống ngã lổng chổng.   
Mặt này đích thân Yên Đạt chỉ huy. Y thấy tiền quân bị vỡ thì cho đội thiết đột tiến lên. Đội thiết đột tay cầm thuẫn che thân, tay cầm đoản đao lao vào trận chống với thú binh. Cuộc chiến đang diễn ra kốc liệt, thì tế tác hơ hải báo với y:   
– Thưa tướng quân, quân Giao từ Bắc cương âm thầm tiến về đánh úp mất ải Đâu-đỉnh. Thế là ta tuyệt đường tải lương, đường rút quân.   
Yên Đạt kinh hoàng hỏi:   
– Quân Giao đánh Đâu-đỉnh là đạo quân nào?   
– Thưa của Thân Cảnh-Long với Thiên-Thành.   
Mặc dầu hung tin đến, nhưng thế không lùi được, Yên Đạt vẫn bình tĩnh nói với chư tướng:   
– Phía trước là chiến lũy kiên cố, phía sau hậu cứ bị chiếm, không có đường lui. Ta lâm thế tiền hậu thọ địch mất rồi. Nếu ta rút về chiếm lại hậu cứ, ắt bị tên Lý Đoan truy kích khó mà vượt sông được. Vậy thì bằng mọi giá, ta phải diệt tên Lý Đoan, rồi mới có thể lui quân.   
Y ra lệnh cho Khúc Chẩn:   
– Khúc huynh đem mấy đạo binh thiện chiến khẩn trở về chiếm lấy đầu cầu Bắc ngạn, bảo vệ phù kiều. Tôi sẽ phá chiến lũy Yên-dũng rồi chúng ta cùng đánh chiếm lại con đường rút về Lạng-châu.   
Y nói với Trường-bạch song hùng:   
– Xin nhị vị tiên sinh với quý cao đồ thanh toán dùm đám tướng giặc chỉ huy nỏ thần với thú binh. Sau đó đột nhập chiến lũy giết chết bọn tướng Giao-chỉ mở đường cho thiết đột đánh vào. Sau khi diệt Yên-dũng ta mới rút lui an toàn.   
Trường-bạch song hùng lùi lại dặn dò đám đệ tử mấy câu, rồi chia trên hai trăm người làm bốn đội, tiến lên hàng đầu. Sau một tiếng quát của Nhất– hùng, bốn đội cao thủ tay múa đao gạt tên tiến lên. Thoáng một cái đám này đã nhập vào trận Việt. Mỗi đao vung lên là một hổ, một báo hay một voi bị giết.   
Đứng trên voi chỉ huy, quận chúa Trần Ngọc-Liên thấy ngay cái nguy cơ của quân mình, bà ra lệnh cho đội tiễn thủ tiến lên nhắm vào đám cao thủ buông tên. Bị bất ngờ, hơn hai mươi cao thủ Trường-bạch bị bắn ngã. Trường-bạch song hùng quát lên một tiếng lớn, hai người nhấp nhô mấy cái đã vượt qua đội thú binh, đội nỏ binh tiến tới trước voi của quận chúa. Đội cận vệ chùa Báo-ân bao vây lấy hai người bảo vệ chúa tướng. Nhất hùng chỉ đánh hai chiêu, khiến Mai-Tứ phun máu miệng. Y tung mình lên dùng một thế ưng trảo chụp Ngọc-Liên. Bà kinh hãi đưa kiếm chặt tay y. Y búng tay một cái, kiếm củ bà gẫy làm năm sáu mảnh, tiếp theo y dánh xuống người bà một chưởng. Bà nghiến răng đỡ, bình một tiếng người bà bay tung xuống khỏi mình voi. Đám nữ võ sĩ cận vệ ôm lấy bà chạy về chiến lũy. Nhị hùng quay lại cùng các đệ tử thanh toán đám hổ tướng, báo tướng, nỏ tướng.   
Trong chiến lũy, Lý Đoan đã thấy cái nguy của tiền quân mình, hầu cho phát hai tiếng pháo. Đội nỏ thần bắn hai loạt liền rồi tiền đội đổi làm hậu đội, vừa bắn yểm trợ cho đội thú vừa rút lui. Hai đội tiễn thủ hơn ba mươi người cùng dương cung hướng Trường-bạch song hùng buông tên. Hai người vọt mình lên cao tránh tên. Lập tức đội tiễn thủ khác hướng lên trời bắn theo. Tuy chới với trên không, nhưng Song-hùng không coi đám tên này ra gì, hai người phất tay một cái, khiến bao nhiêu tên bay dạt ra xung quanh. Nhưng khi hai người rơi xuống, thì vệ sĩ đã vực quận chúa Ngọc-Liên lùi đến cổng chiến lũy. Thú, nỏ thần từ từ vào trong chiến lũy. Cổng đóng lại.   
Trên bãi đất bên ngoài chiến lũy, xác quân Tống lẫn xác thú trải trên một vùng dài.   
Yên Đạt hô quân đuổi theo. Quân Tống hàng hàng, lớp lớp reo hò tiến vào chiến lũy. Thiên-tử binh từ trong bắn ra ào ạt.   
Trường-bạch song hùng cùng đám đệ tử xung lên hàng đầu. Chỉ nhấp nhô mấy cái, thầy trò đã tới hàng rào rồi tung mình lên cao, đáp trên cổng. Tên trong chiến lũy bắn mặc tên bắn, hai người vung tay gạt tên, rồi nhảy vào trong. Còn ở trên cao, hai người phóng chưởng đánh vào đội tiễn thủ. Sáu Thiên-tử binh bị bay tung lên cao, tan xương nát thịt chết tại chỗ. Hai người đánh liền mười chưởng, đội tiễn thủ trấn ở cổng Bắc hoàn toàn bị tan rã. Đám đệ tử Trường-bạch nhảy xuống chém then mở cổng. Quân Tống reo hò ào tràn vào như nước vỡ bờ.   
Trong chiến lũy vang lên những tiếng « nghé ọ, nghé ọ! » rồi tiếng tù và. Một đoàn trâu sừng buộc dao nhọn, lưng buộc dáo dài hùng hổ húc vào đội hình quân Tống. Đám quân này kinh hoảng, vừa chống trả vừa lui. Sau hơn mười bước, quân Tống bị đẩy bật ra khỏi chiến lũy.   
Đám Trường-bạch đã tiến sâu vào trong chiến lũy, khi nhìn lại thì phía sau họ quân Tống bị đánh bật ra ngoài, còn họ thì bị vây bởi bầy trâu. Đám trâu rống lên xung vào húc túi bụi. Bị bất ngờ, hơn mười cao thủ Trường-bạch bị trâu húc trọng thương.   
Trường-bạch song hùng quay trở lại phía sau mở vòng vây cho quân Tống vào chiến lũy. Song hùng vung chưởng lên, mỗi chiêu một trâu bị hạ. Nhưng đám trâu lì như « trâu », ngu như « trâu », con này chết, con khác lăn vào. Song hùng đảo mắt tìm tướng chỉ huy trâu, mà tuyệt không thấy. Đâu đó vang lên tiếng « nghé ọ! nghé ơ!» cùng tiếng tù và.   
Trường-bạch song hùng là những cao thủ bậc nhất Trung-nguyên, nhưng bây giờ bị vây bởi bầy trâu điên, giết chết con này, con khác lao tới. Hai người cố công tìm, chưởng tung ra, mỗi chiêu một trâu ngã, mà không thấy người chỉ huy. Chợt để ý thấy tiếng tù và phát ra từ ngọn cây soan gần đó. Hai người nhìn lên, thì chỉ thấy một đứa con gái tuổi khoảng mười hai mười ba đang đứng chỉ huy.   
Trong lòng Song-hùng nảy ra một niềm khâm phục, hai người than thầm:   
– Khi khởi hành mình cứ chê triều đình rằng với cái xứ thấp nhiệt nhỏ bé này, việc gì phải sai Quách Quỳ mang quân nghiêng nước sang chi cho vô ích? Bây giờ mình mới hiểu. Với đứa con gái tuổi còn để trái đào thế kia, mà từ nãy đếm giờ nào anh em mình, nào trên hai trăm cao thủ, nào thiết đột, mà bị nó sai trâu cản lại đến nỗi chân tay như bị bó lại vậy. Ta hãy bắt con bé, nhưng không thể giết nó.   
Nhất-hùng ra lệnh cho một đệ tử. Tên này lao tới vung chưởng đánh vào cây soan. Cây soan từ từ đổ xuống, đứa con gái trên cành cây cười lên một tiếng rồi nhảy ùm xuống cái ao gần đó lặn mất.   
Tưởng rằng bé gái lặn mất thì bầy trâu không người chỉ huy ắt trận thế vỡ. Không ngờ từ hai hông, hai bầy trâu khác lại lao tới. Tiếng tù và vẫn rúc lên đều đều. Trận chiến giữa người với trâu lại tiếp tục. Hơn khắc sau bầy trâu chỉ còn hơn mười con.   
Vòng vây được mở ra, quân thiết đột ào ào tràn vào. Hai đội đánh quặt sang hai bên phải, trái. Một đội tràn vào giữa chiến lũy.   
Đội hổ, báo, voi, sói cùng Thiên-tử binh dàn hàng ra cản lại. Trận chiến lại diễn ra khốc liệt.   
Yên Đạt quay lại quan sát trận tuyến hai bên hông chiến lũy. Chiến lũy bị đốt cháy, nhiều đoạn rào bị phá. Quân Tống reo hò tràn vào. Thiên-tử binh chặn lại. Trận chiến diễn ra cực kỳ khốc liệt. Quân Tống tuy tinh nhuệ đông gấp bội quân Việt, nhưng phải lội dưới sình, di chuyển khó khăn. Ngược lại bên Việt quân ít, nhưng nhờ quen lội sình, lại được đoàn trâu hung dữ yểm trợ, vì vậy cuộc chiến dằng co chưa quyết định.   
Tại trung ương, Trường-bạch song hùng để mặc quân Tống quần thảo với Thiên-tử binh, thú binh. Hai người dẫn đệ tử hướng đài chỉ huy của Lý Đoan. Thoáng một cái hai người đã tiến sát tới đài. Lý Tứ thấy nguy, vội cầm cờ đen phất, đâu đó tiếng sáo tỉ tê cất lên. Một bầy ong bầu từ trên trời đáp xuống đốt thầy trò Trường-bạch. Bị bất ngờ, thầy trò Trường-bạch bị ong đốt nhức thấu tâm cam. Người người vung chưởng đánh dạt ong ra, thì lại bị đội tiễn thủ bắn tới. Đám đệ tử Trường-bạch phần bị ong đốt, phần bị trúng tên, kẻ chết, người bị nọc ong hành; chúng la hét bỏ chạy ra xa.   
Song-hùng quát lên một tiếng, đám đệ tử khác múa tít đao xông tới thoáng một cái năm thiếu nữ chỉ huy ong bị giết chết. Bầy ong không người điều khiển bay lên cao. Thầy trò Trường-bạch tới chân đài chỉ huy, Lý Tứ cùng đội đệ tử chùa Báo-ân cản lại. Nhất-hùng đánh một chưởng, Lý Tứ bị bắn tung lại sau. Hơn nửa khắc sau, đội đệ tử chùa Báo-ân bị đánh ngã hết.   
Song-hùng hô đệ tử dùng đao chặt đài, thì có tiếng « nghé ọ! Nghé ô!» tiếng tù và vang lên. Một đứa trẻ béo chùn béo chụt đứng trên ngọn cây đa đang rúc tù và. Bầy trâu hơn năm mươi con, sừng buộc dao nhọn, lưng buộc dáo dài hùng hổ lăn xả vào húc đám cao thủ đang vây đài chỉ huy.   
Thầy trò Trường-bạch phải ngừng chặt chân đài, đánh nhau với bầy trâu. Nhất-hùng muốn giết đứa trẻ, đích thân y bám rễ đa, chỉ nhấp nhô mấy cái, y đã leo lên ngọn cây. Thằng bé cười ha hả:   
– Lão già kia, lên đây chơi với tớ.   
Nó nói tếng Việt, thành ra Nhất-hùng không hiểu gì cả. Khi y lên tới gần đứa trẻ, thì nó lại truyền sang cành khác, rồi đáp xuống lưng một con trâu. Nhất-hùng nhảy theo, thì nó luồn xuống bụng trâu lủi mất.   
Sau hơn hai khắc giao chiến, bầy trâu đã bị hạ gần hết. Đám đệ tử Trường-bạch lại dùng đao chặt đài. Ba chân đài bị đẵn gẫy, đài lắc lư, nhưng chưa đổ. Song-hùng quát lên một tiếng cùng phóng chưởng vào chân đài còn lại. Rầm một tiếng, đài nghiêng đi, rồi từ từ đổ xuống.   
Trên đài, Lý Đoan thấy quân Tống đã tràn ngập chiến lũy, quân Việt đang chiến đấu tuyệt vọng, đài bị đánh ngã; hầu bình tĩnh hú lên một tiếng. Bầy trâu trừ bị cuối cùng của Hổ-đói xông đến cứu chúa tướng. Để mặc cho đám đệ tử quần thảo với bầy trâu. Nhất-hùng tung mình đến đài vừa đổ xuống phóng một chưởng như trời nghiêng đất lệch hướng Lý Đoan. Lý Đoan biết rằng nếu mình đỡ chưởn đó, ắt nát thây ra mà chết. Hầu tung mình khỏi đài, lẫn vào bầy trâu. Nhất-hùng nhấp nhô một cái đã đuổi kịp, y phóng liền hai chưởng, hai con trâu với Lý Đoan bị bật tung ra xa đến hơn trượng. Một con bị vỡ làm ba mảnh, ruột gan, máu thịt tung toé. Một con chổng vó lên trời mà rống. Còn Lý Đoan thì đang ôm ngực quằn quại.   
Trận Việt không người điều khiển bắt đầu rối loạn.   
Nhất-hùng tung mình tới quyết giết Lý Đoan. Y nghiến răng phát một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực định đánh cho đối thủ nát thân. Chưởng của y chưa ra hết mà đã khiến cho mấy võ sĩ Việt lảo đảo muốn ngã. Thấp thoáng một bóng người xẹt tới, nhanh không thể tưởng tượng được, người này ra chiêu cầm long trảo, phẩy tay một cái, khiến Lý Đoan bật tung lên cao, rồi rơi trên lưng một con trâu; giống như người ta vực để lên vậy. Chưởng của Nhất-hùng đánh xuống đất, ầm một tiếng, đất lủng thành một hố sâu như cái thúng.   
Nhất-hùng chưa kịp nhìn xem ai đã cứu Lý Đoan, thì người ấy đã phóng chưởng hướng người y. Chưởng chưa ra hết, mà y đã cảm thấy như có như không, rõ ràng chính đại quang minh, mà sát thủ cực kỳ khủng khiếp. Y cười nhạt một tiếng, phát một chiêu Huyền-âm chưởng đỡ. Ầm một tiếng, y lảo đảo lùi lại tai phát ra tếng vo vo không ngừng, khí huyết trong người y đảo lộn, hồn phách bay phơi phới. Y định thần nhìn đối thủ: Đó là một người thân thể hùng vĩ, tuổi tuy cao, nhưng tư thái phong lưu, tiêu sái như cây ngọc trước gió.   
Y quay lại, Nhị-hùng đang đấu kiếm với một lão ni, chưa phân thắng bại. Xung quanh y, một đội nữ cao thủ dùng kiếm đang giao chiến với đệ tử của y. Lý Đoan đang đứng trên mình trâu cầm cờ chỉ huy. Một đội binh Đại-Việt mới tới, dàn ra thực nhanh lao vào vòng chiến cùng hiệu Bổng-nhật đánh với quân Tống. Tuy gặp kình địch, đang đứng trước trận, nhưng không hổ là đại tôn sư võ học Trung-nguyên, Nhất-hùng chắp tay hướng đối thủ:   
– Trường-bạch nhất hùng nước Đại-Tống xin được biết cao danh quý tính tiền bối?   
– Thì ra tiên sinh là Nhất-hùng trong Trường-bạch song hùng danh trấn Trung-nguyên về Huyền-âm chưởng đấy! Tại hạ họ Thân, tên Thiệu-Thái, hân hạnh được tham kiến tiên sinh.   
Nhất-hùng kinh hãi nghĩ thầm:   
– Mình đáng chết thực! Thì ra kẻ đả bại Nhật-Hồ lão nhân bốn mươi năm trước, nay vẫn còn tại thế. Hèn chi chiêu Huyền-âm chưởng của mình vừa rồi không làm cho y tổn thương. Y vỗ hai tay vào nhau:   
– Thì ra đại giá Lạc-long giáo chủ, Thân phò mã đấy. Tại hạ lớn gan, muốn lĩnh mấy chiêu Mục-ngưu thiền chưởng của giáo chủ.   
– Xin mời.   
Nhất-hùng vận công, phát Huyền-âm chưởng. Chưởng chưa ra hết mà mọi người đã cảm thấy lạnh buốt tới xương. Thiệu-Thái phát chiêu Sơn-trung tầm ngưu trả đòn. Vì Mục-ngưu thiền chưởng là chưởng dương cương nên kình cực cực mạnh. Hai chưởng gặp nhau phát ra tiếng ầm lớn. Thiệu-Thái kinh ngạc nghĩ thầm:   
– Công lực thằng cha này thực không tầm thường, có lẽ hơn Nhật-Hồ lão nhân khi xưa. Nếu hồi đại hội Lộc-hà mà ta gặp y, thì e không chịu nổi của y quá mười chiêu. Võ công Trung-nguyên tiến mau thực.   
Nghĩ vậy, ông phát chiêu Kiến tích dã ngưu đẩy vào hông đối thủ. Nhất-hùng lại phát Huyền-âm chưởng đỡ. Hai người đại cao thủy quấn lấy nhau giao đấu, khiến đám cao thủ Mê-linh, Trường-bạch phải ngừng chém giết, đứng ngây người ra mà xem.   
Quân Tống đã tràn vào trong chiến lũy. Về phía quân Việt, tuy có thêm hiệu Trường-yên tiếp viện, nhưng cả hai hiệu cộng lại chưa quá hai vạn người, trong khi quân Tống đông đến bốn, năm vạn. Cuộc chiến diễn ra cực kỳ ác liệt. Quân Việt tuy ít, mà nhờ có thú binh, nỏ thần, bầy trâu yểm trợ, nên cuộc chiến vẫn chưa nghiêng về bên nào.   
Yên Đạt đứng trên mình ngựa đốc chiến. Bao nhiêu hy vọng y đổ cả vào Trường-bạch song hùng, với ước mong hai người này giết hết tướng địch, thì hàng ngũ quân Việt phải rối loạn. Từ lúc thấy phò mã Thân Thiệu-Thái xuất hiện thì y tuyệt vọng. Nhưng y đã đạt được thắng lợi: Quân Tống đã vào trong chiến lũy, quân số đông gấp mười quân Việt. Chỉ cần trong vòng nửa giờ nữa y sẽ thanh toán hết hiệu Bổng-nhật rồi tiến về Thăng-long. Y ra lệnh dồn quân vào trong chiến lũy, chỉ để ở ngoài một số bảo binh, tân đằng hải mà thôi.   
Cuộc chiến mỗi lúc một khốc liệt. Quân Tống đã vây quân Việt vào làm ba khu. Khu trung ương, khu Tây, khu Đông. Quân Việt đang lâm thế tuyệt vọng. Bỗng quân thám mã báo:   
– Có hiệu binh Thiên-trường đang tiến về phía trái của ta định chặn đường về Phú-lương.   
– Quân Thiên-trường là quân địa phương, không thiện chiến, không tinh nhuệ. Cả hiệu binh chưa quá một vạn. Hãy cho hai vạn tân đằng hải chặn lại.   
Tuy vậy Yên Đạt cũng hơi lo lắng. Y đưa mắt nhìn: Quận-chúa Trần Ngọc-Liên đang ngồi trên bành voi chỉ huy, y phục đẫm máu. Lý Đoan đứng trên lưng một con trâu điều quân. Khu Đông, khu Tây vợ chồng Hùng Trí-Âu Lam, Hùng Tín-Âu Hồng võ công cực cao, đang đứng trên mình voi cầm cờ chỉ huy. Hai tướng Tống mặt này đã bị giết, hiện do các đô thống chỉ huy.   
Y nói với Nhị-hùng:   
– Tiên sinh! Đánh giặc thì không kể gì đến lề luật võ lâm. Mong tiên sinh nhập cuộc hạ tên Thiệu-Thái, thì mới mong giết hết bọn tướng giặc.   
Nhị-hùng hú lên một tiếng, rồi xuất chưởng đánh vào hông Thiệu-Thái. Thiệu-Thái đang đấu với Nhất-hùng, thình lình bị Nhị-hùng tấn công, phản ứng tự nhiên ông dẩy chưởng của Nhất-hùng vào chưởng của Nhị-hùng. Vô tình ông vận Hồng-thiết công của Hồng-thiết giáo. Ầm một tiếng, anh em song hùng cùng cảm thấy choáng váng, mùi hôi tanh nồng nặc bốc ra cả một vùng. Nhất-hùng la:   
– Nhị đệ cẩn thận! Y dùng võ công Hồng-thiết giáo bằng thiền công.   
Nhưng ỷ vào Huyền-âm chưởng vô địch thiên hạ, cả hai cùng tái xuất chiêu tấn công. Có tiếng quát thanh thoát:   
– Hai người đánh một ư?   
Rồi một bóng trắng xẹt tới nhanh không thể tưởng tượng được đưa kiếm vào cổ Nhị-hùng. Thất kinh, y lộn liền hai vòng ra sau tránh đòn, nhưng mũi kiếm theo y như bóng với hình. Hoảng hốt y thụp người xuống, rồi lăn liền hai vòng, sau đó uốn cong người vọt dậy. Nhưng y cảm thấy đau nhói ở cổ, thì ra mũi kiếm vẫn theo sát y. Lòng y nguội như tro tàn, y chửi tục:   
– Mẹ cha nó! Mi đánh trộm, ta không phục.   
Bóng trắng thu kiếm về, rồi nói bằng giọng ngọt ngào:   
– Tiên sinh nói đúng. Vì ta ra tay trước nên chiếm được tiên cơ. Nhị tiên sinh, người rút kiếm ra đi.   
Báy giờ Nhị-hùng mới nhìn rõ đối thủ, đó là một thiếu phụ đẹp như Quan-thế-âm. Chợt nhớ ra một điều, y than:   
– Thì ra vua bà Bình-Dương, hèn chi kiếm thuật thần thông. Tại hạ muốn lĩnh mấy cao chiêu của Long-biên kiếm pháp.   
Đến đây y cảm thấy trong lồng ngực đau nhói như bị một nhát dao đâm vào, rồi hai nhát, rồi ba nhát. Không tự chủ được, y hét lên:   
– Ái! Đau quá.   
Y quay lại, thì thấy Nhầt-hùng cũng ở vào trường hợp tương tự. Y nghiến răng nói:   
– Giáo chủ! Tại hạ nghe giáo chủ là đệ tử của Bố-Đại hòa thượng, thuộc danh môn chính phái, mà sao lại dùng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng để đánh người?   
Thiệu-Thái chắp tay tạ lỗi:   
– Thời thơ ấu tại hạ quả có luyện Hồng-thiết tâm pháp. Ban nãy tại hạ đang dùng hết sức để chống với Nhất-hùng, thì bị Nhị-hùng tấn công. Trong lúc nguy nan, tòng tâm xử dụng, tại hạ đã xuất chiêu bằng Hồng-thiết tâm pháp, nên làm cho nhị vị tổn thương. Tại hạ muôn vàn hối tiếc.   
Vua Bà tiến lên nói:   
– Trước khi ra trận, cô em dâu tôi là công chúa Huệ-Nhu có nhắn rằng: Hồi chư vương bên Đại-Việt làm loạn, Nhị-hùng nghe theo tiếng gọi của công chúa đã sang trợ giúp triều Lý nhà tôi. Vì vậy bất cứ giá nào chúng tôi cũng không được phạm đến thân thể nhị hùng. Kinh-Nam vương có nhắn chúng tôi mời nhị hùng về Thiên-trường chơi, chẳng nên lăn mình vào chỗ chết cho cái mộng điên rồ của Vương An-Thạch. Không biết nhị vị nghĩ sao?   
Nhị-hùng biết rằng đây là điều kiện vua bà đưa ra. Nếu hai người chấp thuận thì sẽ được Thiệu-Thái giải độc cho. Bằng không thì mỗi ngày lên cơn một lần, sau 49 ngày thì chết. Nhất-hùng đưa mắt nhìn em, rồi cung tay:   
– Đa tạ giáo chủ, đa tạ vua Bà.   
Thiệu-Thái móc trong túi ra hai viên thuốc trao cho song hùng:   
– Đây là hai viên thuốc tạm giải cái độc cho nhị vị. Tôi xin cử người đưa nhị vị về Thiên-trường. Khi tới Thiên-trường, Kinh-Nam vương sẽ dùng thần công trị vĩnh viễn độc tố cho nhị vị.   
Vua Bà hướng vào trận của đám đệ tử Mê-linh, Trường-bạch hô lớn:   
– Ngừng tay!   
Đám đệ tử Mê-linh, Trường-bạch cũng lùi lại phía sau.   
Vua Bà chỉ tay vào Trường-bạch song hùng:   
– Chúng ta ngừng tay thôi. Nhị vị tiên sinh đây nhận lời mời của Kinh-Nam vương về chơi Thiên-trường. Mà Kinh-Nam vương là sư đệ của ta. Thì ra chúng ta là người nhà cả. Đại-Việt có câu tục ngữ: Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ. Hai phái Trường-bạch với Mê-linh bây giờ là bạn. Chúng ta thân thiện với nhau đi.   
Thiệu-Thái cử năm đệ tử Tây-vu dẫn Trường-bạch song hùng với chư đệ tử hướng về phía Nam mà đi.   
Trong khi vua Bà với Trường-bạch song hùng đối đáp, thì trận chiến vẫn diễn ra cực kỳ khốc liệt. Cả hai bên đều thiệt hại lớn lao: Kìa khu quân Tống vây đội sói, đội sói chỉ còn đâu mươi con, đang chiến đấu tuyệt vọng. Cạnh đó xác quân Tống ngổn ngang, thương binh đang rên la. Kìa, khu quân Tống vây đội hổ, đội hổ còn hơn hai chục con đang quay lưng lại với đội báo chống nhau với quân Tống. Khu này quân Tống chết quá nhiều, xác chết trải la liệt trên một bãi rộng. Nhưng khu voi với trâu thì quân Tống chưa làm chủ được. Trâu tuy không hung dữ, thiện chiến như voi, nhưng nhờ bọn Hổ-đói, Báo-mập, Gấu-lùn là những đứa trẻ điếc không sợ sấm, khi thì leo lên cây chỉ huy, khi thì bám hai tay vào hông trâu, mà ẩn thân dưới bụng trâu, thành ra quân Tống không hạ được một đứa nào cả. Khu này quân Việt Việt đang thắng thế.   
Quân Tống quá đông, ào ạt vào trong chiến lũy, tràn ngập khắp nơi, chúng phóng hỏa đốt doanh trại, nhà cửa. Cả một vùng. lửa bốc cháy, khói đen ngập bầu trời trong tiếng thú gầm, tiếng trâu rống, tiếng trống thúc, tiếng lệnh kêu đến độ không ai có thể nghe được tiếng người bên cạnh nữa.   
Quân Việt chiến đấu trong tuyệt vọng.   
Bỗng quân Tống ở phía ngoài chiến lũy la hoảng lên, làm Yên Đạt phải quay lại nhìn. Bất giác y nổi gai ốc: Kị binh Đại-Việt xuất hiện thế như thác đổ, dàn thành một tuyến dài đánh từ Tây sang Đông, cắt đứt trận tuyến phía ngoài chiến lũy của Tống. Quân Tống chưa kịp phản ứng, thì kị binh lại từ Đông đánh quặt về Tây. Thế là quân Tống bị cắt làm ba đoạn, một đoạn trong chiến lũy, một đoạn bị đánh tan, và một đoạn về phía Phú-lương. Hiệu binh Thiên-trường đang đuổi theo cánh quân này. Yên Đạt nghiến răng tức giận:   
– Tổ bà nó, cả hiệu Thiên-trường chưa quá vạn người, trong khi bên mình có tới ba vạn mà bỏ chạy như vịt thế kia thì nhục thực!   
Nhưng Yên Đạt quên rằng trong ba vạn quân bỏ chạy đó, thì đa số thuộc các chỉ huy tân đằng hải từng tham chiến cuộc tấn công dò dẩm, cuộc đốt chiến lũy. Trong mỗi chỉ huy năm trăm người, phân nữa chết, một phần bị thương, nên nay chúng thấy quân mình bị cắt làm ba bởi đội kị binh mạnh như hùm như hổ, thì ba hồn bẩy vía thăng thiên, chúng bỏ chạy lấy thân.   
Đúng theo binh pháp của Tống, khi bị đánh khúc giữa thì khúc đầu ở trong chiến lũy với khúc sau phải đánh kẹp lại, bao vây kị binh lại. Khốn nhưng quân Tống trong chiến lũy đang phải đối đầu với hai hiệu binh, trong đó hiệu Bổng-nhật cực kỳ thiện chiến tinh nhuệ. Còn khúc sau, thì lại hè nhau bỏ chạy về phía Phú-lương mất.   
Kị binh Việt bỏ không đuổi khúc sau, mà đổi thế trận đánh bịt hậu tiền quân đang ở trong chiến lũy. Quân Tống kinh hoàng, hàng ngũ rối loạn, nhưng Yên Đạt là tướng tài. Y chia quân làm hai quay lưng lại với nhau mà chiến đấu trong tuyệt vọng. Y ra lệnh cho các tướng:   
– Dù gì, ta cũng đông gấp ba chúng. Ta chỉ dơ tay là chiếm được chiến lũy. Tiến lên!   
Trận chiến vẫn tiếp tục diễn ra.   
Vua bà Bình-Dương nghĩ rất nhanh:   
– Nếu để hai bên chém giết nhau, mình có diệt hết được mấy vạn quân Tống này thì cũng phải hy sinh cả vạn quân. Chi bằng ta tha cho chúng về Bắc ngạn Phú-lương, rồi trấn ở Nam ngạn. Với số binh tướng còn lại, Yên Đạt không thể vượt sông được nữa.   
Bà ra lệnh đánh chiêng thu quân. Quân sĩ hai bên cùng ngừng chiến rồi lùi lại. Vua Bà thủng thẳng tiến lên xá Yên Đạt một xá:   
– Yên tướng quân vẫn mạnh giỏi a! Nghĩ lại cuộc đời thực ngắn ngủi. Mới hôm nào chúng ta gặp nhau ở Biện-kinh, thế mà thoáng một cái đã mấy chục năm.   
Lòng Yên Đạt rối như tơ vò:   
– Giữa chúng ta là tướng của hai đội quân thù nghịch nhau, ý vua Bà muốn gì đây?   
Vua Bà mỉm cười, ngài vận nội lực nói lớn:   
– Tướng quân là một anh tài tinh hoa của Tống. Chư quân đều là những người có lòng son với xã tắc. Nhưng, tất cả bị đem sang xứ muỗi độc, nước độc này chỉ vì cái tham vọng điên rồ của Vương An-Thạch. Bàn cho thực phải, với Tân-pháp của y, nếu cứ thong thả thi hành, thì chỉ năm năm nữa nước sẽ giầu, binh sẽ mạnh vô cùng. Tống thiên tử chỉ việc ngồi trùm Hoa-hạ, ban phúc, ban lộc cho dân, thì giang sơn Đại-Tống trở thành giang sơn Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Các nước nhỏ như Đại-Việt phải khuất thân quy phục. Thế mà vì ngu tối, y xúi Hy-Ninh đế đem trăm vạn hùng binh sang đây. Nay trăm vạn không còn quá hai chục vạn, mà chư vị vẫn chỉ luẩn quẩn ở giải sông Cầu này. Nói đâu xa, tướng quân có mười lăm vạn binh, vượt sông xong mất bốn vạn, mà Đại-Việt chỉ mất có một vạn.   
Bà chỉ vào Lý Đoan, Ngọc-Liên:   
– Với cái chiến lũy nhỏ bé này, mà sau hai trận thăm dò, đốt chiến lũy; bên Đại-Việt không một người chết, chẳng ai bị thương mà tướng quân phải hy sinh đến hai vạn quân. Tướng quân sai Khúc Chẩn mang hai vạn binh triều về tái chiếm hậu cứ Phú-lương. Y bị con với dâu ta là Thiên-Thành, Cảnh-Long đánh tan. Bây giờ phía ngoài, trên vạn bị kị binh giết, ba vạn bỏ chạy về Phú-lương. Trong chiến lũy có ba vạn, nhưng chết hơn vạn rồi, phía sau bị kị binh đánh, phía trước bị hiệu Bổng-nhật, Trường-yên cản. Trường-bạch song hùng với chư đệ tử bỏ đi. Tướng quân nghĩ xem, liệu tướng quân có thể tiến về Thăng-long không? Huống hồ...   
Vua Bà vẫy tay một cái, nỏ binh bắn lên trời một Lôi-tiễn. Lập tức xa xa tiếng trống thúc rộn ràng, tiếng trâu rống, tiếng quân reo vang dội. Bà mỉm cười:   
– Tôi đã điều thêm hai hiệu binh Thanh-hóa, Nghệ-an về tiếp viện.   
Bà ngừng lại cho Yên Đạt suy nghĩ:   
– Tướng quân nổi tiếng là người thương yêu binh sĩ. Đằng nào thì cái mộng đánh Thăng-long của tướng quân cũng hóa ra hư ảo rồi. Tiến lên chỉ làm cho binh tướng chết vô ích mà thôi. Vậy tốt hơn hết là bảo vệ lấy chủ lực. Vậy nếu tướng quân muốn, tôi sẽ mở vòng vây cho tướng quân, để tướng quân rút về Phú-lương an toàn. Không biết tướng quân nghĩ sao?   
– Thế còn quân của Thân Cảnh-Long chặn đường về Tống?   
Yên Đạt đặt vấn đề: Liệu vua Bà có hứa rằng mở vòng vây, cung cấp lương thảo cho chúng tôi trên đường rút quân không?   
– Tôi hứa!   
Vua Bà vẫy tay, một nữ binh chạy lại gần, ngài trao cho nữ binh này một binh phù:   
– Người đem ra ngoài trao cho Vũ-kị đại tướng quân nói rằng có lệnh của ta, mở đường cho quân Thiên-triều lui về.   
Yên Đạt nghe vua bà Bình-Dương nói mà muốn nổi đóa. Bởi bà sai mở đường cho y rút quân, thì rõ ràng y bị thua, bị nhục rồi, mà bà lại dùng chữ « Quân Thiên-triều » thì là điều diễu cợt. Nhưng y phải nuốt giận.   
Nữ binh cầm binh phù hiên ngang đi qua trận của quân « Thiên-triều », ra ngoài chiến lũy trao cho Hà Mai-Việt. Lập tức kị binh lùi lại dàn thành hàng dài thăm thẳm dọc con đường đi Phú-lương. Yên Đạt phất tay. Quân Tống vác xác đồng đội, vác thương binh, từ từ rời khỏi chiến lũy. Còn y, tay y cầm kiếm cùng đội thân binh đứng cản hậu.   
Trong khi quân Tống rời khỏi chiến lũy, thì hai hiệu Bổng-nhật, Trường-yên cũng tập trung lại. Lý Đoan nói với tướng chỉ huy hiệu Trường-yên:   
– Bọn Tống xảo quyệt không chừng, tôi phải đem hiệu Bổng-nhật chiếm lại chiến lũy Phú-lương, củng cố lại hệ thống phòng thủ. Vậy huynh trấn tại đây thay tôi.   
Hầu phất cờ ra lệnh. Sau trận chiến, hiệu Bổng-nhật tuy có bị tổn thất, nhưng đây là đạo quân tinh nhuệ, thiện chiến bậc nhất, nên tinh thần vẫn hùng tráng. Duy các đội thú binh thì gần như tan rã hết. Mặc dù có kị binh dàn hai bên đường, hiệu Thiên-trường dàn ra ba khu đất trống; nhưng hầu ra lệnh cho hiệu Bổng-nhật đi sau đội trâu dàn trận bám sát quân Tống. Đội của Báo-mập đi bên trái với sư một, đoàn này đo Hùng Trí, Âu Lam chỉ huy. Đội của Gấu-lùn đi bên phải với sư hai, đoàn này do Hùng Tín, Âu Hồng chỉ huy. Đội của Hổ-đói đi trên đường với sư ba, đoàn này do quận chúa Ngọc-Liên chỉ huy. Vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái cùng các cao thủ phái Mê-linh theo sau đoàn này.   
Lý Đoan hỏi vua bà Bình-Dương:   
– Tấu điện hạ. Ban nãy điện hạ nói với Yên Đạt rằng ta có hai hiệu Thanh-hóa, Nghệ-an tiếp viện. Vậy hai hiệu đó đâu?   
Vua Bà nói nhỏ vào tai hầu:   
– Làm gì mà điều được hai hiệu đó đến đây mau thế? Trước khi đến đây, ta ban lệnh cho các xã tụ tập hoàng nam, trâu bò, trống chiêng lại; đợi khi có lệnh thì cho hoàng nam reo, trống chiêng thúc, rúc tù và cho trâu bò rống để làm kế hư binh.   
Khoảng hơn nửa giờ thì tên quân Tống cuối cùng đã vượt phù kiều sang Bắc ngạn Phú-lương. Yên Đạt sợ quân Việt đuổi theo, y sai cắt phù kiều. Trong khi hiệu Bổng-nhật dàn ra đóng dọc chiến lũy thì vua Bà truyền hiệu Thiên-trường vào các làng cùng với hoàng nam, hoàng nữ đẵn tre củng cố lại các hàng rào.   
Chợt Vũ-kị đại tướng quân la lớn:   
– Đoan đệ, Liên muội, sao rồi?   
Lý Đoan, Ngọc-Liên đang nằm gục trên lưng voi. Ông tung mình lên bành voi Lý Đoan đỡ hầu đem xuống. Trong khi vua bà Bình-Dương đỡ Ngọc-Liên. Máu trong miệng hai người chảy dài trên môi, trên cổ. Cả hai người chỉ còn thoi thóp thở.   
Phò mã Thân Thiệu-Thái nắm ấy tay Lý Đoan, vua bà Bình-Dương nắm lấy tay Ngọc-Liên. Cả hai dồn chân khí ra để trị thương.   
Hà Mai-Việt với Long-biên ngũ hùng thân với nhau như chân tay, ông hỏi viên tướng cận vệ của Lý Đoan:   
– Quân hầu với quận chúa bị thương lúc nào vậy?   
– Quận chúa bị Trường-bạch song hùng đánh trúng một chưởng bay tung đi đến hơn hai trượng. Nữ binh cứu được đem vào chiến lũy để dưỡng thương. Nhưng nằm nghe tiếng trống thúc, tiếng quân reo, quận chúa lấy khăn lau máu trên người, rồi gượng lên voi chỉ huy quân chống với giặc. Còn quân hầu thì bị trúng một Huyền-âm chưởng, nhưng may nhờ có hai con trâu đứng trước, nên chỉ bị nội thương nặng. Hầu giả vớ như không bị thương, gượng lên mình trâu điều quân.   
Một lát sau, Lý Đoan tỉnh dậy trước, hầu ọe một tiếng, mửa ra hai bụm máu rồi hỏi trong cơn mơ mơ tỉnh tỉnh:   
– Hà đại ca! Ngọc-Liên đâu rồi?   
Quận chúa thở phều phào:   
– Em đây. Anh có sao không?   
– Anh hỏng mất rồi! Tạng phủ nát hết thì sống sao được? Còn em, em ra sao?   
– Đau đớn khắp người, sức lực mất hết.   
Hầu gượng ngồi dậy, rút trong bọc ra một tấm lụa, đó là tờ biểu hầu cùng quận chúa viết để dâng lên Linh-Nhân hoàng thái hậu, nhưng chưa kịp gửi đi. Bây giờ trong lúc âm dương cách trở, hầu trao mảnh lụa cho Hà Mai-Việt:   
– Đại ca! Hai đứa chúng em đã cầm chắc cái chết trong tay, nên viết tờ biểu này dâng lên Thái-hậu. Vậy khi chúng em chết rồi, đại ca sai người đem về triều và tâu thêm rằng :   
« Đứa em bất nghĩa, giữa đường nằm xuống, không tiếp tục cùng người chị bảo vệ đất nước. Mong được chị tha thứ cho ».   
Vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái muốn nói mấy câu, nhưng hai vị đang dồn hết chân khí để giữ tính mệnh vợ chồng Lý Đoan, nên không thể mở miệng. Vì mở miệng ra, chân khí yếu đi, e tính mệnh hai người lâm nguy.   
Hầu quơ tay nắm lấy vai quận chúa:   
– Ngọc-Liên, trong tám năm chúng mình làm vợ chồng, tâm đầu, ý hiệp. Chưa bao giờ chúng mình nhăn mặt, nói nặng với nhau một câu.   
– Nhưng tiếc quá!   
– Em tiếc gì? Mình đã có với nhau hai mặt con, như vậy không đủ ư?   
– Anh có nhớ không? Chúng mình thường mơ rằng sau khi hết giặc, chúng mình xin Thái-hậu cho phép, rồi ruổi ngựa đi thăm tất cả thắng cảnh của đất nước. Ngồi trên núi, bên suối, ven sông, em sẽ hát cho anh nghe.   
Nói rồi quận chúa cất tếng hát. Đó là bài hát của vùng Kinh-Bắc mà quận chúa mới học được. Lúc đầu tiếng hát rất cao, rất trong, nhưng được ba câu thì tiếng hát rời rạc, rồi từ từ im hẳn. Hầu kinh hoảng gọi lớn:   
– Ngọc-Liên! Em ra sao?   
Hẫu gượng ngồi dậy nghiến răng bế bổng quận chúa vào lòng rồi nói trong hơi thở:   
– Sống chúng ta... yêu nhau..., giữ nước... như chim liền cánh. Chết chúng ta chết bên...   
Chữ « nhau » chưa ra khỏi miệng thì hầu ngã xuống.   
Đám trẻ mục đồng hét lên:   
– Quân hầu! Quân hầu là anh bọn em. Chị Ngọc-Liên, chị là tiên nữ, chị không thể chết được!   
Bọn trẻ khóc rống lên thảm thiết. Để cho chúng khóc một lúc vơi nước mắt rồi, vua bà Bình-Dương an ủi chúng:   
– Anh, chị của các con không chết đâu!   
– Tâu bà, rõ ràng anh chị ấy chết rồi đây này!   
– Anh chị ấy xuất hồn rời khỏi xác, rồi về với vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng. Các con không nên khóc. Khóc là hèn nhát, không phải con cháu thánh Gióng, vua Đinh.  
Bọn trẻ nín khóc liền.   
**Ghi chú,**  
Hoài-hóa thượng tướng quân Trực-tâm hầu Lý Đoan tuẫn quốc năm 26 tuổi. Thiên-y, Đại-từ, Liên-hoa nhu mẫn quận chúa Trần Ngọc-Liên tuẫn quốc năm 25 tuổi. Sau khi hết giặc, triều đình nghị công truy phong cho ngài chức tước như sau: Thiên-y, Ưu-dũng, Chí-nhân đại vương. Quận chúa được phong Nam-thiên, Liên-hoa, Đoan-nhu công chúa. Truyền lập đền thờ. Trải qua 918 năm, đến nay (1095) đền thờ của ngài vẫn còn tại làng Cẩm-chàng, xã Bồng-lai, huyện Quế-võ, tỉnh Hà-Bắc. Độc giả muốn thâm cứu thêm về cuộc đời anh hùng của ngài, xin xem bài tựa NQSH quyển 1, phần 7.1.4.

**Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ**

Q8- Nam Quốc Sơn Hà

**HỒI KẾT**

Nam-quốc sơn hà, nam Đế cư

Tại điện Uy-viễn Thăng-long, Đại-Việt   
Ngày hai mươi chín tháng giêng, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng năm thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt; bên Trung-nguyên nhằm niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Triều đình họp tinh-triều. Vì tầm quan trọng của xã-tắc, nên Linh-Nhân hoàng thái hậu còn mời thêm các đại tôn sư võ phái tham dự.   
Lễ nghi tất.   
Quan Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt tường trình về tình hình chiến cuộc Tống, Việt: Từ sau ba trận đánh ngày 22 tháng giêng đến giờ thì vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái trấn tại chiến lũy Phú-lương. Công-chúa Bảo-Hòa, đô đốc Trần An, Trần Hải trấn tại chiến lũy Như-nguyệt. U-bon vương Lê Văn với công chúa Nong-Nụt trấn tại chiến lũy Vạn-xuân. Suốt bẩy ngày, không thấy Tống có một hoạt động nào đáng kể. Ngược lại, Đại-Việt đã lấy quân ở các hiệu địa phương tổ chức, bổ xung cho mười một hiệu Thiên-tử binh bị tổn thất.   
Ông kết luận:   
– Tính chung từ khi quân Tống phạm cảnh đến giờ tổn thất về tướng của ta quá nặng nề. Tổng cộng 36 vị. Nhưng về quân thì mất chưa quá năm vạn.   
Ông hướng vào cử tọa:   
– Để duyệt xét tình hình, Thái-hậu tuyên chỉ thiết tinh triều, hầu đưa ra phương lược hợp thời. Xin chư vị tôn trưởng đừng tiếc công chỉ dạy.   
Quốc-trượng Trần Tự-An đưa mắt nhìn quốc mẫu Thanh-Mai ngồi đối diện với ông, rồi nói:   
– Khi một cuộc chiến diễn ra, thì đôi bên đều phải chấp nhận tổn thất. Đối với vấn đề tổn thất, có hai điều quan trọng. Một là tổn thất của ta với Tống, bên nào nặng hơn? Hai là dù ta tổn thất nặng, Tống tổn thất nhẹ cũng không đáng quan tâm. Điều đáng quan tâm là giữa ta với Tống, bên nào đạt được mục đích? Bên nào còn tiềm lực chiến đấu?   
Nguyên-soái Thường-Kiệt chắp tay xá Tự-An:   
– Thưa thái sư phụ, đệ tử xin so sánh tổn thất ta với Tống. Về tướng, ta mất ba tướng ở cấp bộ tối cao là Trung-Thành, Tín-Nghĩa vương với phò mã Hoàng-Kiện; mất năm tướng ở cấp bộ cao là công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh, Dư Phi, Nguyễn Căn, Bùi Hoàng-Quan; mất hai mươi tám tướng ở cấp bộ trung là nhị vị vương phi Trung-Thành, Tín-Nghĩa, công chúa Ngọc-Huệ, Thanh-Thảo, Long-biên ngũ hùng với năm vị phu nhân, Tây-hồ thất kiệt với bẩy vị phu nhân. So với Tống thì năm tướng ở cấp bộ tối cao bị bắt, hoặc được ân xá, hoặc được trao cho Kinh-Nam vương; mười tám tướng ở cấp bộ cao bị giết, hoặc bị bắt rồi được ân xá hay trao cho Kinh-Nam vương. Bẩy mươi hai tướng ở cấp bộ trung bị giết, bị bắt rồi trao cho Kinh-Nam vương.   
– Bây giờ ta xét về khả năng tham chiến của tướng đôi bên.   
Vua bà Bình-Dương tiếp lời Thường-Kiệt:   
– Tất cả tôn sư võ học, cao thủ, tướng Tống bị ta bắt, rồi thả ra, đều bị nghi ngờ, không được nắm binh quyền nữa. Hiện các tướng tối cao của Tống chỉ còn Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Khúc Chẩn, Ôn Cảo. Ngược lại các tướng tối cao của ta hiện còn rất nhiều: Côi-sơn tam anh; đại đô đốc Lý Kế-Nguyên, bốn đô đốc thủy quân; U-bon vương, công chúa Nong-Nụt; tiên nương Bảo-Hòa; Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên; Cảnh-Long, Thiên-Thành; phò mã Thiệu-Thái với tôi; trong triều còn Hoàng-thái hậu, Thường-Kiệt. Các tướng bậc trung thì có Thần-vũ thập anh, Kim-cương thập bát. Tóm lại về tướng, ta vẫn còn một lực lượng hùng hậu gấp bội Tống. Về tôn sư võ học, ta chưa bị tổn thất lấy một người. Trong khi bên Tống thì Thập-đại thần tăng Thiếu-lâm, Trường-bạch song hùng không tham dự vào cuộc chiến nữa. Hoa-sơn tứ lão bị hai hòa thượng Mộc-tồn, Viên-Chiếu dồn thuốc vào người, bị bắt mê man chưa tỉnh. Liêu-Đông tam ma bị hòa thượng Mộc-tồn bắt trao cho Kinh-Nam vương. Về phương diện cao thủ, ta còn đầy đủ tinh lực, hơn hẳn Tống.   
– Đa tạ sư phụ.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu hướng vua bà Bình-Dương xá một xá: Còn về quân, ta bị mất hoàn toàn ba hiệu Thiên-tử binh ở Như-nguyệt, Phú-lương, đã được tái lập. Bốn hiệu bị tổn thất nặng, đã được trang bị, bổ xung. Nay quân khí, quân thế lại như xưa. Thủy quân ta còn toàn vẹn. Kị binh ta không bị tổn thất, mà lại tăng thêm, nhờ bắt được ngựa Tống ở Cổ-pháp, ở trận Nham-biền. Trong khi thủy quân Tống không còn; kị binh gần như chỉ còn một sư, mà ngựa thì gầy ốm, binh tướng thì mất hế ý chí chiến đấu. Duy bộ binh thì phải đợi tin tức của sư bá Mộc-tồn với sư phụ mới biết chắc được.   
Đến đó, viên tá lĩnh chỉ huy Ưng-binh của Khu-mật viện bước vào trao cho nguyên soái Thường-Kiệt một ống đựng mật thư. Ông mở thư ra đọc rồi hướng Linh-Nhân hoàng thái hậu:   
– Tâu Thái-hậu, tin của Mộc-tồn hòa thượng.   
Ông đọc lớn:   
« ...Từ sau trận đánh ngày 22, binh Tống thiệt hại quá nặng nề. Thứ nhất mặt Phú-lương, chỉ còn ba vạn quân triều, năm vạn tân-đằng-hải. Yên Đạt, Khúc Chẩn không đủ sức đánh Đâu-đỉnh, khai thông con đường tiếp tế lương thảo từ Bắc-biên xuống. Tại Bắc Như-nguyệt, mười đạo binh mang số 10 tới 19 trực thuộc Triệu Tiết bị tan rã hoàn toàn, các tướng chỉ huy, các sư trưởng, lữ trưởng hầu hết tử thương; Tiết gom đám tàn quân lại tái lập được ba đạo. Y sai quân đắp chiến lũy phòng quân Việt đổ bộ. Tại tổng hành doanh, sau trận đột kích, bắn Lôi-tiễn đêm 22, đạo quân Tả Đệ-nhất, Tả Đệ-nhị bị tử thương một nửa, đạo quân Tả Đệ-tam chỉ còn hơn trăm người; kị binh còn đâu một sư. Cộng chung tân-đằng-hải còn hơn mười lăm vạn, quân triều mười vạn. Quách Qùy ra lệnh cho binh tướng củng cố hàng rào thực chắc cố thủ, vì sợ ta tấn công. Có tin tức gì sẽ báo sau... »   
Linh-Nhân hoàng thái hậu đứng dậy, trong thái độ cực kỳ nghiêm trang, rồi cung tay:   
– Kính Quốc-trượng, kính sư phụ, kính Quốc-mẫu, kính chư vị tôn trưởng, chư vị đại thần, tướng lĩnh.   
Trong điện Uy-viễn có đến hơn trăm người, mà im phăng phắc.   
– Yên Đạt, Triệu Tiết đắp lũy vì sợ ta đổ quân lên đánh. Quách Quỳ củng cố doanh trại vì sợ ta tiến quân từ Vạn-xuân, Nham-biền về. Như vậy trong thâm tâm chúng, chúng tự biết chúng yếu, ta mạnh; chúng không thể vượt sông tấn công ta. Trong khi ta dư khả năng vượt sông đánh chúng.   
Cử tọa đều đồng ý với Thái-hậu. Ngài tiếp:   
– Trước tình hình ta, tình hình địch như vậy, xin Nguyên-soái cho biết mình phải đối phó ra sao?   
Thường-Kiệt tâu:   
– Tâu thái-hậu, thần xin đưa ra ba phương lược, xin Thái-hậu chọn lấy một.   
– Nguyên-soái cứ tâu.   
– Phương lược thứ nhất là dùng sức mạnh quét sạch bọn Tống khỏi Đại-Việt trong vòng ba ngày. Phương-lược thứ nhì là đuổi bọn Tống rời khỏi Đại-Việt trong vòng ba tháng. Phương-lược thứ ba là không cần đuổi, để chúng tự rút khỏi Đại-Việt trong vòng một năm.   
– Nguyên soái cho bết chi tiết phương lựợc thứ nhất?   
– Hiện tại Phú-lương, Như-nguyệt, Tống đóng ở Bắc ngạn, ta đóng ở Nam ngạn. Duy tại Vạn-xuân, Nham-biền thì ta đóng cả hai bên bờ, đây là mũi dùi ta uy hiếp tổng hành doanh Quách Quỳ. Ta cần điều thêm hạm đội Động-đình từ biển Đông về Phú-lương. Ta tấn công Tống bằng ba mũi. Tại Nham-biền, U-bon vương tiến về đánh Tổng hành dinh Quách Quỳ. Tại Phú-lương, vua bà Binh-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái dùng hạm đội Động-đình chở quân vượt sông đánh trước mặt Yên Đạt; công chúa Thiên Thành, phò mã Thân Cảnh-Long từ Đâu-đỉnh đánh vào sau lưng y. Tại Như-nguyệt, sư phụ thần dùng hai hạm đội Bạch-đằng, Thần-phù chở quân vượt sông tấn công Triệu Tiết; lại sai chim ưng chuyển thư cho công chúa Côi-sơn Thanh-Nguyên, phò mã Tôn-Mạnh, đô thống Lý Tam, phu nhân Mai-Tam, đem hiệu Quảng-vũ, Kinh-Bắc tiến chiếm Chi-lăng đánh vào sau lưng tổng hành doanh Quách Quỳ. Như vậy chỉ cần tấn công liên tiếp ba ngày, ta diệt gọn đám binh tướng Tống. Phương lược này mau chóng, sẽ làm rúng động Trung-nguyên, nhưng phải chấp nhận hy sinh khá nhiều tướng sĩ.   
Chư tướng suýt xoa, tỏ vẻ hoan nghênh phương lược này.   
– Phương-lược thứ nhì là: Cứ năm ngày, một tuần, ta đổ bộ từng toán nhỏ lên tấn công quân Tống trong mấy giờ rồi lại rút đi, làm cho Tống ăn không ngon, ngủ không yên, mệt mỏi. Một mặt thư cho công chúa Côi-sơn tiến chiếm Quyết-lý; đô thống Lý Tam phục binh chặn đánh các đoàn tiếp tến, chiếm Chi-lăng rồi đóng chặn đường tiếp tế lương thảo. Thế bắt buộc Quách Quỳ phải dùng quân nhổ hai nút chặn này, khiến y hao binh tổn tướng rất nhiều. Sau đó ta mới rút vào rừng, mở đường cho chúng rút lui. Sang tháng ba, khí hậu nóng nực, binh tướng, lừa ngựa Tống vốn sống ở miền Bắc đã quen, nay sang ta không hợp thủy thổ sinh bệnh. Bấy giờ ta lại tấn công như phương lược một, ắt chúng phải bỏ chạy. Một mặt ta truy kích, một mặt ta thư cho công chúa Côi-sơn, đô thống Lý Tam phục binh đánh cắt tàn quân chúng. Phương lược này tuy hơi lâu, nhưng đỡ phải hy sinh nhân mạng.   
Các văn quan, võ tướng cùng gật đầu, có vẻ tán thành.   
– Phương lược thứ ba là: Một mặt ta cứ đồn trú như hiện tại, ngày ngày thao luyện sĩ tốt, trong khi đó ta truyền báo cho dân chúng biết giặc đã yên, đâu về đó, yên ổn làm ăn. Một mặt thư cho công chúa Thiên-Thành, phò mã Cảnh-Long tái chiếm tất cả các trang động Bắc-biên; công chúa Côi-sơn, đô thống Lý Tam thay phiên nhau đánh cướp các đoàn tiếp tế lương bổng. Quân Tống trải qua mùa hè, mùa thu, lam khí giết đi ít nhất một nửa. Bấy giờ ta sai sứ sang Biện-kinh, lời lẽ nhún nhường xin « tạ tội » về việc ta đem quân đánh Ung, Khâm, Liêm, Dung, Nghi, Bạch châu; lại xin tiến cống thần phục như xưa. Hy-Ninh cũng như Tống triều được vuốt ve tự ái, sẽ ban lệnh cho Quỳ rút binh. Phương lược này tuy kéo dài, nhưng không phải dùng đến gươm đao nhiều.   
Các văn quan hân hoan, tỏ vẻ đồng ý. Trong khi các võ tướng lại lắc đầu, biểu lộ bất phục.   
**Ghi chú**,   
Trong suốt năm nghìn năm lịch sử, các nhà chỉ đạo quân sự Việt luôn luôn xử dụng khí hậu, phong thổ làm vũ khí chống lại cuộc xâm lăng của Trung-quốc. Quân Trung-quốc sang đánh Đại-Việt đa số là người phương Bắc, sống ở vùng khí hậu lạnh, khi sang đất Việt thuộc vùng nhiệt đới, họ không chịu nổi cái thấp nhiệt. Do đó sinh một số bệnh vùng nhiệt đới như như cảm cúm, nhiễm trùng đường hô hấp, tiêu chảy, dịch tả, sốt rét ngã nước. Trong các bệnh trên, thì ba chứng sốt rét ngã nước, dịch tả và tiêu chảy là ba vũ khí làm cho địch quân kinh hồn táng đởm nhất. Hồi nhỏ đọc sử Hoa-Việt, tôi chỉ có một ý niệm sơ sài về vấn đề này. Nay, sau hai mươi lăm năm hành nghề thầy thuốc ở Pháp, tôi mới biết rõ cái khủng khiếp về ba chứng bệnh trên. Hầu hết thân chủ của tôi trước khi du lịch VN, đều được tôi chích ngừa dịch tả (Vaccin cholérique), cúm (Vaccin grippal), lại bắt uống thuốc ngừa sốt rét ngã nước. Ấy vậy mà tới 85% vẫn bị đau bụng tiêu chảy. Cho nên khi thân chủ lên đường, tôi còn bắt mang theo thuốc đau bụng do vi trùng gây ra như Immodium (lopéramide), ercéfuryl (nifuroxazide). Còn những thân chủ bướng bỉnh, cho rằng cơ thể mình da bằng thép, thân bằng đồng, không chịu chích ngừa, mang thuốc theo... thì khỏi nói; trong khi du lịch bị Tào Tháo đuổi dài dài, lúc về bị sốt rét ngã nước da vàng ủng, bụng chướng, phải đi nghỉ ít ngày tại bệnh viện. Muỗi VN khác muỗi những nơi khác là chúng ham của lạ. Trong chuyến công tác cho Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (CEP), chúng tôi gồm giáo-sư J.Fr. Hadzam (Hoa-kỳ), Tarentino (Ý), Laurence Martinet (Pháp). Hadzam phát biểu ý kiến : « Muỗi ở nước mày thân hình nó nhỏ mà khi đốt thì đau như ong châm. Nó ham của lạ, dữ hơn bò cạp. Hơn nữa muỗi Mỹ thường nó đậu lên da, ngửi ngửi rồi mới đốt. Còn muỗi Việt, thì nó lao đến như hỏa tiễn SAM 3... Không hiểu sao, rõ ràng tao ngồi bên ba người bạn Việt, mà nó cứ nhè tao nó đốt, còn ba người Việt thì nó lại bỏ rơi ». Giáo sư Martinet cũng đồng ý : « Muỗi Việt thích đốt người ngoại quốc thì phải ». Tôi trêu : « Không phải nó ham của lạ đâu, mà nó chống Mỹ, chống thực dân cứu nước đó ». Giáo sư Tarentino nổi cáu : « Tao là người Ý, tao đâu có liên hệ gì tới Mỹ, tới Pháp, mà nó cũng làm thịt tao rất kỹ ». Qua câu truyện trên khiến tôi chú ý: Muỗi Việt thích đốt người lạ. Tôi đã hỏi trên 200 Việt kiều về thăm nhà, họ đều cho biết, khi họ ngồi bên người thân, thì muỗi thích xơi thịt Việt kiều hơn là thịt người trong nước. Một tài liệu của cục Quân-y Cộng-hòa Nhân-dân Trung-quốc cho biết, trong cuộc hành quân « dạy VN bài học » của Đặng Tiểu-Bình (1978), có tới 9875 Hồng-quân bị bệnh sốt rét do muỗi đốt, và 34.548 người bị đau bụng, tiêu chảy.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Xin các vị cho biết tôn ý?   
Các văn quan, võ tướng bàn luận phân vân tới hơn giờ, mà chưa ngã ngũ. Anh-vũ Chiêu-thắng hoàng đế tuy tuổi mới mười hai, vì ở vào vị thế bất đắc dĩ phải dự bàn quốc sự, nên đã khôn trước tuổi rất nhiều. Nhà vua tuyên chỉ:   
– Trẫm thấy phương lựợc thứ nhất tỏ ra được sức mạnh của ta. Từ nay trở đi, vĩnh viễn Tống ê càng, không dám bàn đến việc đem quân đánh ta nữa. Ta cũng chẳng phải tiến cống, nhận sắc phong nữa. Nhưng ta giết được mười lăm vạn tân-đằng-hải, mười vạn quân triều của Tống, ít ra ta cũng phải thiệt hại ba vạn người. Trẫm thấy ghê quá, không nỡ!   
Cử tọa đều nghĩ thầm:   
– Ông vua con này quả là đấng nhân từ.   
Nhà vua tiếp:   
– Phương-lược thứ nhì tương đối thoả được tự ái. Nhưng khi ta đuổi Quỳ về bên kia biên giới rồi có ở yên với y được không? Y hiện lĩnh chức Tuyên-huy Nam-viện sự, quản lĩnh hết các châu quận Nam thùy. Y có thể vét hết binh tướng vùng Nam Trường-giang sang phục thù. Ta lại phải chống lại, vừa hao tiền tốn của, vừa mất nhiều người hy sinh.   
Nhà vua đứng dậy nhìn cử tọa:   
– Phương lược thứa ba, thì ta phải nhún mình một chút. Nhưng biết đâu Tống chẳng cho rằng ta còn sợ chúng, rồi lại hoạnh họe lôi thôi? Phương lược này muôn nghìn lần không dùng được.   
Nhà vua hướng Lý Kế-Nguyên:   
– Hôm qua, thầy của trẫm từ biển đông về Thăng-long có vào hoàng thành dạy dỗ trẫm; nhân đó trẫm đã hội ý với thầy, rồi đưa ra một phương lược. Phương lược này bao gồm tinh hoa của ba phương lược mà nguyên soái vừa tâu. Xin thầy trình cho cử tọa nghe xem có gì cần sửa đổi không?   
Đại đô đốc Lý Kế-Nguyên đứng dậy cung tay:   
– Tâu thái hậu, tâu bệ hạ, thần xin đưa ra phương lược bao gồm tinh hoa của ba phương lược mà nguyên soái đã tâu. Phương lược này gồm năm bước.   
Ông đưa mắt nhìn nguyên soái Thường-Kiệt:   
– Bước thứ nhất là: Giết tinh thần của tướng sĩ Tống. Bước này ta dùng binh lực năm mũi. Mũi thứ nhất, U-bon vương Lê Văn đem quân từ Vạn-xuân tiến tới gần tống hành doanh Quách Qùy đóng quân, để đe dọa y. Mũi thứ nhì, lệnh cho công chúa Côi-sơn chiếm Quyết-lý, đô thống Lý Tam chiếm Chi-lăng, công chúa Thiên-Thành chiếm Lạng-châu. Mũi thứ ba, Đợi Quỳ sai Yên Đạt, Khúc Chẩn tiến quân tái chiếm ải Quyết lý, Chi-lăng, Lạng châu để bảo vệ đường tiếp tế, bấy giờ ta cho hạm đội Động-đình tốc đến Phú-lương. Vua bà Bình-Dương dùng hạm đội Động-đình chở quân quân vượt sông chiếm Đâu đỉnh, ép bên trái tổng hành doanh Tống. Mũi thứ tư, tiên nương Bảo-Hòa ép Quách Quỳ ở phía Như-nguyệt. Mũi thứ năm, ta dùng thủy quân tái chiếm Ngọc-sơn, Đông-triều. Bước này ước khoảng 20 ngày.   
Các võ tướng đều vỗ tay hoan hô.   
– Bước thứ nhì: Sát nhất nhân vạn nhân cu (Giết một người vạn người sợ). Ta đem những tên tù binh nguyên là tướng, binh Tống ác độc, từng cướp bóc, giết người, hoặc những tên phản quốc Việt... ra xử tử trên sàn chiến hạm. Trước khi xử, ta bắc loa báo cho binh tướng Tống biết trước địa điểm. Rồi tới giờ hành quyết, ta cho chiến hạm ra giữa sông, để binh tướng Tống nhìn rõ. Bước này có thể thi hành cùng một lúc với bước thứ nhất, nhưng kéo dài một tháng thay vì hai mươi ngày.   
Nghe đến đây, Linh-Nhân hoàng thái hậu đưa mắt nhìn Côi-sơn tam với nhà vua rồi mỉm cười. Tam-anh, nhà vua cười theo. Trong nụ cười đó năm vị ngụ ý:   
– Đây là ý kiến của nhà vua, chứ một Nho sĩ như Lý Kế-Nguyên không bao giờ nghĩ ra lối trừng phạt như vậy. Mà ý kiến này của nhà vua thì lại do sư phụ là Côi-sơn tam anh truyền cho.   
Quan Thái-phó Quách Sĩ-An xoa tay vao nhau khen ngợi:   
– Lối trừng phạt này vừa cò ý nhắn nhủ với người Tống: Chúng ta bắt được tù binh thì nuôi nấng, đối xử tử tế, sau đó đem trả về. Nhưng bọn ác bá thì bị trừng trị. Khi quân Tống hồi hương, chúng thuật lại với bạn bè, họ hàng, từ nay bọn người Hoa thù nghịch với người Việt phải ngừng lại. Hơn nữa, khi ta xử tử binh tướng Tống, ắt quân Tống xót tình đồng đội muốn vượt sông trả thù, mà Quách Quỳ không cho, thì chúng cảm thấy nhục nhã tự ty; cuối cùng đưa đến không còn tinh thần chiến đấu.   
Lý Kế-Nguyên tiếp:   
-Bước thứ ba là:Mật ngọt chết ruồi.Cử sứ sang Biện-kinh, dùng lời lẽ khiêm nhượng đổ lỗi cho bọn đại thần Nam biên gây sự, nên Đại-Việt phải đánh Ung, Khâm, Liêm để tự vệ. Nay trăm vạn quân Thiên-triều sang bị lam chưởng mà chết mất hai phần ba rồi; nếu để lâu, e chết hết. Vậy xin Thiên-triều cho rút binh, Đại-Việt sẽ sai sứ sang tiến cống hàng năm như cũ. Những khê động nào theo Tống thì vẫn để thuộc Tống. Như vậy tự ái bọn chủ chiến triều Hy-Ninh được xoa dịu, bọn chủ hòa được toại ý, ắt chúng sẽ tâu xin cho rút binh. Bước này ước khoảng hai tháng.   
Đô-thống Hùng Nhân nhăn mặt:   
– Thưa quan Thái-phó, mình... mình chịu mất đất cho Tống ư?   
Kế-Nguyên phì cười:   
– Đâu có! Khi Quách Quỳ rút quân, thì ta cho quân theo bén gót. Đợi đại quân y về tới Ung-châu, lập tức ta tiến quân chiếm lại những trang động bị Tống lấn. Bấy giờ Quỳ không còn quân, không còn lương để trở lại đánh ta nữa. Ví dù y muốn tiến quân sang, lại phải tâu về triều, thời gian của sứ giả di về mất ít nhất bốn tháng. Trong bốn tháng đó, ta đã tổ chức lại các trang động rồi, dễ gì y dám lao đầu vào?   
Nhà vua tuyên chỉ:   
– Phương lược ba bước này vừa đỡ tốn xương máu, vừa giữ được hoà khí với triều đình Tống, vừa giữ được uy thế của ta, lại làm cho Tống kinh sợ. Từ nay và mãi mãi họ không dám bàn chuyện đánh ta nữa.   
Linh-Nhân hoàng thái hậu tuyên chỉ:   
– Để có thể chuyển đại quân sang đánh Đại-Việt, Hy-Ninh với An-Thạch phải cắt đất cho Hạ, cho Liêu, cầu hòa hầu dồn hết binh hùng, tướng mạnh của Tây-thùy, Bắc-thùy sang đánh ta. Hy-Ninh hy vọng bọn Quách Quỳ chiếm được nước ta trong một tháng, rồi lại đem quân về giữ Bắc-thùy, Tây-thùy, mang theo mấy chục tù hàng binh của ta. Nay bao nhiêu tướng giỏi, binh tinh nhuệ bị giết hết, chắc chắn Liêu, Hạ lại gây sự. Mà than ôi! Tống không còn tinh lực phòng vệ nữa. Từ nay, ta không sợ Tống nữa; trái lại Tống phải sợ ta. Theo ước tính của cô phụ này, e không bao lâu nữa Tống sẽ bị Liêu chiếm. Bấy giờ có khi ta phải giúp Tống giữ nước trong thế yếu, hơn là diệt Tống rồi phải chống với Liêu hùng mạnh.   
**Ghi chú**,   
Kiến giải của Linh-Nhân hoàng thái hậu thực chính xác. Niên hiệu Tĩnh-Khang nguyên niên đời vua Khâm-tông nhà Tống, bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-phù Duệ-vũ thứ bẩy đời vua Lý Nhân-tông (Bính-Ngọ, DL.1126) tức 49 năm sau; quân Kim đánh vào Biện-kinh bắt hai vua Tống là Huy-tông và Khâm-tông đem về Bắc. Con của Khâm-tông là Triệu Cấu chạy xuống Nam, tái lập triều Tống, tức Nam Tống, ở ngôi được 36 năm, sau khi băng được tôn miếu hiệu là Cao-tông. Tại tổng hành doanh « An-Nam đạo hành doanh mã bộ quân đô tổng quảm chiêu thảo sứ kiêm tuyên phủ sứ chư lộ Kinh-châu, Hồ-Nam, Quảng-Đông, Quảng Tây »   
Ngày 5 tháng hai, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Đinh-Tỵ, DL.1077).   
Quách Quỳ triệu tập chư tướng bàn phương lược đối phó với tình hình. Các tướng Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Đào Bật, Trương Thế-Cự... đều hiện diện.   
Ôn Cảo tường trình:   
– Ngày mùng một tháng hai vừa qua, Lý Càn-Đức sai sứ sang Biện-kinh tạ tội, xin Thiên-triều rút quân; từ nay lại thần phục tiến cống như cũ. Để tỏ lòng hối lỗi, Giao-chỉ đem bẩy vạn tù binh bao gồm tướng tá, cao thủ võ lâm do hạm đội Âu-Cơ chở đến Quảng-châu trao cho quan trấn thủ. Chiến thuyền sẽ cập bến chậm nhất là ngày rằm tháng hai này. Nguyên soái đã cử người tiếp dẫn sứ Giao. Sứ Giao với viên tiếp dẫn dùng ngựa phi bất kể ngày đêm, nên hôm qua đã đến Biện-kinh dâng biểu. Hoàng-thượng cùng chư đại thần hội ở Thiên-chương các. Quan giám sát ngự sử Thái Thừa-Hi dâng sớ tâu rằng: Mục đích ra quân để trừng phạt Giao-chỉ, thế mà nay nó đã đến cửa trời nép mình nhận tội thì cũng nên tha cho nó để tỏ lượng bao dung. Tể tướng Ngô Sung cùng các đại thần đều tâu xin hoàng thượng nghe lời Thái ngự sử, tuyên chỉ rút quân..   
Khúc Chẩn hỏi:   
– Hôm qua sứ Giao mới dâng sớ, mà sao nay tin đã đến đây được?   
Quách Quỳ trả lời:   
– Tiếp dẫn sứ có mang theo Ưng-binh của Giao-chỉ. Y dùng chim ưng gửi tin về, nên sáng nay ta đã biết.   
Ôn Cảo tiếp:   
– Ngày mùng một tháng hai vừa qua Thiên-Thành, Cảnh-Long từ trong rừng đổ ra tái chiếm Lạng-châu; Trần Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh tái chiếm Quyết-lý; Lý Tam tái chiếm Chi-lăng. Nguyên soái đã lệnh cho đô tổng quản Yên Đạt đem quân vượt thượng đạo tái chiếm Lạng-châu; phó đô tổng quản Khúc Chẩn tái chiếm Quyết-lý; tướng quân Miêu Lý tái chiếm Chi-lăng. Quan quân phải khó nhọc lắm mới đánh được ba ải. Quân Giao bỏ ba ải rút vào rừng. Nguyên soái truyền ba tướng đóng đồn bảo vệ đường tiếp tế. Giữa lúc quân ta đang giao chiến khốc liệt với quân Giao, thì thình lình hạm đội Động-đình từ biển Đông tiến vào Phú-lương. Thân Thiệu-Thái dùng hạm đội này chở hiệu Bổng-nhật, Vũ-thắng, Phù-đổng, Hoa-lư vượt sông rồi đóng đồn lập phòng tuyến. Phía Vạn-xuân, Lê Văn đem hiệu Thần-điện, Long-dực tới chân núi Nham-biền đóng trại. Với lực lượng của ta hiện giờ, không đủ quân số đuổi Thiệu-Thái, Lê Văn về Nam ngạn. Ta bị ép ba phía.   
Miêu Lý hỏi:   
– Hiệu binh Hoa-lư là hiệu binh nào, tôi chưa từng nghe qua!   
Ôn Cảo chỉ Yên Đạt, Khúc Chẩn:   
– Nguyên khi Yên, Khúc tướng quân vượt sông đánh Yên-dũng. Hai huynh sai bắt hơn hai nghìn trâu, làm lá chắn cho xe trâu đẩy để tấn công. Không ngờ tên Lý Đoan xuất thân là mục đồng, y từng dùng trâu tập trận nhái theo phương pháp của vua Đinh Tiên-hoàng. Lý tập trung hơn ba chục trẻ chăn trâu, rồi dùng đám trẻ này nói tiếng nói loài trâu, sai trâu dàn trận quay lại đánh ta. Sau trận đó đám trẻ chăn trâu không chịu trở về, chúng quyết xin ra trận. Linh-Nhân hoàng thái hậu trước đây cũng từng chăn trâu. Bà ta mới tập hợp hơn ba trăm trẻ chăn trâu với hai nghìn trâu lại, rồi lập thành hiệu binh Hoa-lư. Hiệu binh này lợi hại hơn hổ, báo nhiều. Chúng buộc dao vào sừng, buộc giáo vào lưng trâu, rồi dàn trận, tiến lui uyển chuyển vô cùng.   
Yên Đạt chửi thề:   
– Tổ bà bọn Giao-chỉ thực xảo quyệt. Một mặt chúng sai sứ sang tạ tội, một mặt chúng vẫn tiến binh. Thì ra cái việc sai sứ sang tạ tội chỉ là một đòn khiến hoàng thượng không gửi viện quân cho ta. Làm sao bây giờ?   
Ôn Cảo tiếp:   
– Chưa hết đâu! Ngày mùng ba tháng hai, triều đình được tin tổng đàn phái Liêu-Đông bị một bọn lạ mặt đánh phá hôm rằm tháng giêng. Chúng thiêu rụi năm trăm nóc gia, đốt bài vị một trăm linh bẩy liệt tổ phái này, giết hết những đệ tử hiện diện. Chúng còn tàn nhẫn giết hết bố mẹ, vợ con, anh em, tôi tớ, trâu bò, chó mèo, gà vịt của Liêu-Đông tam ma. Nếu chúng ta hiện diện thì biết ngay bọn Giao-chỉ ra tay. Nhưng quan quân địa phương vốn thù ghét đệ tử phái này, nên khi thấy phái này bị tuyệt diệt, thì mừng hớn hở, rồi dâng biểu về triều tâu rằng chúng bị cướp giết chết. Triều đình tin là thực.   
Tu Kỷ cười nhạt:   
– Giết tàn nhẫn như vậy, trên thế gian e chỉ có mình Mộc-tồn hòa thượng mà thôi. Điều này cũng tại Liêu-Đông tam ma huênh hoang đóng cũi hăm bắt Minh-Không, Đạo-Hạnh, Lê Văn, Mộc-tồn, Viên-Chiếu đóng cũi giải về kinh mà ra. Nghe nói trận đánh đêm 21 tháng giêng, Tam-ma bị Mộc-tồn bắt đóng cũi giải giao cho Kinh-Nam vương. Hơn trăm đệ tử cũng bị bắt một lúc. Không biết hiện giờ tình trạng chúng ra sao?   
Y hỏi Triệu Tiết:   
– Nghe nói, trận đánh đêm 21 sang ngày 22 vừa qua, Hoa-sơn tứ lão bị Mộc-tồn, Viên-Chiếu, Phụ-Quốc, Bảo-Dân đánh trọng thương, mê man, rồi bắt sống. Nay không biết tình trạng ra sao ?   
Kể về vai vế trong phái Hoa-sơn thì Triệu Tiết, Khúc-Chẩn, công chúa Huệ-Nhu đều ngang vai với Hoa-sơn tứ lão. Y đáp:   
– Bốn vị sư đệ đều bị Mộc-tồn, Viên-Chiếu dồn thuốc nhuyễn cân vào Tam-tiêu kinh, cho nên vẫn còn mê man. Tôi đã sai người báo với công chúa Huệ-Nhu, để người vận động với Kinh-Nam vương xin thuốc giải của Mộc-tồn hòa thượng. Không ngờ gã thầy chùa ăn thịt chó này không coi Kinh-Nam vương ra gì cả. Y nói, đợi sau khi hết chiến tranh, y sẽ cho thuốc giải.   
Ôn Cảo tiếp:   
– Hôm qua, bọn Giao-chỉ từ bên kia sông bắc loa gọi sang, báo cho ta biết, lát nữa chúng sẽ xử tử bọn Việt theo ta bị bắt và xử một số tướng sĩ ta giết hại dân của chúng. Vì vậy Nguyên-soái cho mời chư vị đến hội để cho biết ý kiến.   
Khúc Chẩn đề nghị:   
– Bọn Việt xử bọn Việt là việc của chúng với nhau, ta chẳng nên quan tâm. Tuy nhiên chúng xử tướng sĩ của ta, thì ta không thể ngồi yên.   
Trương Thế-Cự xua tay:   
– Chúng xử những người của ta, nhưng những người đó vốn tàn ác, vô pháp, vô thiên. Ta nên ngồi khoanh tay để cho chúng giết dùm, ta khỏi phải giết.   
Đến đó, quân vào báo:   
– Trình Nguyên-soái, một con thuyền của Giao-chỉ dương buồm không người chèo lái cập bến. Trên thuyền có nhiều tù binh. Xin Nguyên-soái định liệu.   
Quách Quỳ vội cùng chư tướng ra bờ sông xem xét tình hình: Trên con thuyền lớn có ba cái cũi, trong mỗi cũi giam một trong Liêu-Đông tam ma. Ngoài ra, còn hơn trăm đệ tử phái này ngồi xếp hàng dưới thuyền, cổ mỗi người đều đeo một cái xương đầu chó. Bất giác Triệu Tiết kêu lên:   
– Mộc-tồn hòa thượng!   
Quách Quỳ sai y sĩ xuống thuyền quan sát xem sao bọn này lại ngồi im như vậy? Y sĩ nhảy xuống kiểm điểm từng người, rồi nói vọng lên:   
– Trình nguyên soái, tất cả đều bị trúng Hoá-công độc chưởng của chính phái Liêu-Đông. Còn Liêu-Đông tam ma thì bị dồn thuốc độc vào kinh mạch khiến mắt mù, lưỡi cứng, chân tay tê liệt.   
Tại phía Bắc chiến lũy Như-nguyệt, thuộc Đại-Việt   
Ngày 27 tháng hai, niên hiệu Anh-vũ Chiêu-thắng thứ nhì đời vua Lý Nhân-tông bên Đại-Việt, bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ mười đời vua Thần-tông nhà Tống (Kỷ Tỵ, DL.1077).   
Hôm qua Quách Quỳ họp chư tướng, ban lệnh hôm sau vào lúc nửa đêm sẽ rút quân. Chư tướng được lệnh thì mừng chi diết kể. Sáng nay chư tướng cùng Quỳ vừa định xong kế sách lui quân, thì một chiến thuyền của Đại-Việt, trên có cây cờ lớn với hàng chữ :   
« Kinh-Nam vương khâm sứ »,   
Đang từ từ cập bến Bắc-ngạn. Quân Tống vội báo cho Quách Quỳ, Triệu Tiết biết. Hai người cùng chư tướng kéo nhau ra bờ sông đón.   
Bốn sứ giả là ba thế tử Vị-Hoàng, Thiên-Trường, Linh-Cơ và quận chúa Minh-Thúy.   
Lễ nghi tất.   
Thế tử Vị-Hoàng cung tay:   
– Thưa Nguyên-soái, không hiểu sao Đại-Việt biết rằng đêm nay nguyên soái cùng chư tướng rút quân về, nên họ chuẩn bị truy kích, cùng phục binh đánh tiêu diệt toàn quân.   
Quách Quỳ kinh hãi đến lạnh người, vì lệnh rút quân y mới chỉ báo cho các tướng. Đợi đêm đến mới truyền cho quân âm thầm lên đường, thế mà sao Đại-Việt lại biết được?   
Vị-Hoàng tiếp:   
– Nguyên-soái Lý Thường-Kiệt đã chuẩn bị sẵn: Đúng giờ Tý đêm nay, khi quân ta bắt đầu rút, thì cũng là lúc U-bon vương Lê Văn mang hiệu Thần-điện, Long-dực tiến về đây đánh ép bên trái. Phò mã Thân Thiệu-Thái, vua bà Bình-Dương mang hiệu Phù-đổng, Hoa-lư tiến về đánh vào phía phải. Trong trường hợp đó, quân ta tất ùn ùn bỏ chạy. Khi ta chạy về đến Chi-lăng, thì đô thống Lý Tam, Mai Tam sẽ đổ phục binh ra đánh cắt vào khúc giữa. Khúc đầu chạy về tới Quyết-lý lại bị cộng chúa Côi-sơn Trần Thanh-Nguyên với phò mã Tôn Mạnh phục binh đánh cắt nửa sau. Rút cuộc chỉ còn tiền quân. Tiền quân về đến biên giới lại bị công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long bao vây tiêu diệt.   
Quách Quỳ với chư tướng phát run.   
Vị-Hoàng tiếp:   
– Vương mẫu thương cho chư tướng, chư quân, ra đi trăm vạn, mà bây giờ về không còn quá mười vạn, lại sắp bị giết hết. Người năn nỉ xin phụ vương ra tay tế độ cứu chư tướng với đoàn quân sống sót này. Phụ vương đã yết kiến Linh-Nhân hoàng thái hậu, điều đình việc này. Thái-hậu đồng ý không cho truy kích, phục binh đánh chư tướng nữa. Phụ vương sợ rằng trong khi chư tướng rút quân, có thể gặp quân Việt, rồi ngộ nhận chăng. Nên người sai anh em chúng tôi đến đây dẫn chư tướng rút quân.   
Vị-Hoàng chỉ Linh-Cơ với Minh-Thúy:   
– Hai em tôi đi với tiền quân. Còn tôi với Thiên-Trường đi với hậu quân. Thôi, bây giờ chư vị có thể ban lệnh cho chư quân nhổ trại rút quân thư thả, mà không sợ truy binh.   
Quách Quỳ mừng chi siết kể, y ra lệnh cho Đào Bật, Khúc Chẩn đi đoạn hậu; Yên Đạt, Tu Kỷ dẫn đầu. Còn lại y với chư tướng đi theo trung quân.   
Quân sĩ ồn ào nhổ trại, xe, ngựa nối đuôi nhau lên đường. Đoàn quân của Tu Kỷ, Yên Đạt vượt qua Chi-lăng yên tĩnh. Khi vừa tới Quyết-lý thì có ba tiếng Lôi-tiễn nổ trên không, rồi trống thúc vang dội, quân reo, ngựa hí, cờ xí dựng lên rợp trời. Quân Việt gươm giáo sáng ngời dàn dài theo sườn núi. Tu Kỷ, Yên Đạt thấy mình lọt vào trận phục binh thì kinh hãi đến rụng rời chân tay. Tuy vậy y cũng ra lệnh cho quân chuẩn bị chiến đấu.   
Ba tiếng Lôi-tiễn nữa nổ trên trời. Tiếng quân reo, tiếng tống thúc im bặt, rồi từ trong sườn núi đôi nam nữ cỡi ngựa tiến ra. Tu Kỷ nhận được nữ là Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên với chồng là phò mã Tôn Mạnh. Côi-sơn công chúa quát lớn:   
– Tu Kỷ, Yên Đạt, mau xuống ngựa đầu hàng. Bằng không ta ra lệnh buông tên, thì các người sẽ bị tên ghim vào mình như con nhím ngay.   
Đội quân Tống đi đầu này toàn là bệnh binh đang bị sốt rét hành, người hết lực, chân bước không nổi, bây giờ bị trúng phục binh, họ chỉ còn có nước quỳ gối xin hàng. Người người nhìn nhau, chân tay run rẩy.   
Thế tử Linh-Cơ, với quận chúa Minh-Thúy vội vọt ngựa lên. Hai người cung tay:   
– Điệt nhi xin tham kiến cô mẫu.   
Công chúa Côi-sơn hỏi:   
– Linh-Cơ, Minh-Thúy! Hai con đi đâu đây?   
Minh-Thúy đáp:   
– Linh-Nhân hoàng thái hậu ban chỉ rằng, Tống-Việt đã hòa, Việt phải mở đường cho Tống rút quân. Vì vậy phụ vương sai chúng cháu dẫn đầu đoàn quân này, để thưa rõ với cô.   
– Thế thì được!   
Công chúa cầm cờ phất một cái, quân Việt rẽ ra làm hai, mở đường cho bọn Yên Đạt, Tu Kỷ dẫn quân đi.   
Đấy là tiền quân, còn đội hậu quân, trại vừa nhổ xong, sắp lên đường thì trống thúc vang đội, quân reo, ngựa hí, trâu rống rung chuyển trời đất từ xa vọng lại. Thám mã báo với Đào Bật, Khúc-Chẩn:   
– Có một đoàn kị mã đông đến năm nghìn ngựa, hai nghìn trâu, thế mạnh nghiêng trời lệch đất đang tiến về đây.   
Quân Tống kinh hoàng định bỏ chạy. Đào Bật cầm gươm quát:   
– Ai rời hàng ngũ ta chém liền.   
Lát sau Vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt dẫn đầu một đoàn kị mã, phía sau là Hổ-đói, Báo-mập, Gấu-lùn dẫn đầu đạo binh Hoa-lư rầm rập tiến tới. Ba người không mặc giáp trụ, mà mặc quần áo nâu chít khăn như nông dân.   
Đào Bật hỏi:   
– Linh-Nhân hoàng thái hậu đã hứa không truy kích bọn ta, hà cớ các người lại đem kị binh, kị ngưu đuổi theo. Đạo lý ở chỗ nào?   
Hổ-đói xòe hai tay ra, tỏ rằng mình không mang vũ khí:   
– Đào tướng quân lầm rồi! Thái-hậu đã ban chỉ, thì dù cho chúng tôi có nghìn cái đầu cũng không dám vi phạm. Chúng tôi nghĩ trước đây vì cái ngu của Vương An-Thạch, mà các vị với chúng tôi phải chém giết nhau. Nay Tống Thiên-tử đã hiểu ra, ban chỉ cho các vị rút lui, chúng tôi tới đây mời các vị uống chung rượu tạm biệt cùng kết thân đấy chứ!   
Nói rồi nó gân cổ lên kêu mấy tiếng « Nghée..ée ơi! » . Năm con trâu kéo xe, rời hàng ngũ từ từ tiến tới. Trên xe chở nào trâu thui, lợn quay, gà luộc, giò chả với mấy chục hũ rượu. Hà Mai-Việt sai bầy thực phẩm, rượu ra, rồi cùng bọn Hổ-đói, Báo-mập, Gấu-lùn thân rót rượu, cắt thịt mời Đào Bật, Khúc Chẩn binh tướng hậu đội ăn uống.   
Ăn no uống say xong, Đào, Khúc cho quân lên đường. Hà Mai-Việt, với bọn tướng trâu cỡi ngựa, cỡi trâu cùng tiến bước. Người không hiểu sự việc, cứ tưởng đoàn quân của Đào, Khúc với hiệu Phù-đổng, Hoa-lư là một !   
Trong khi đi, Đào bật chửi thầm:   
– Bọn Giao-chỉ thực là xỏ lá. Rõ ràng chúng đem kị mã, kị ngưu dọa ta, theo sát ta làm cho quân ta phát run, mà chúng lại làm ra vẻ tử tế! Đểu thực, mà cũng đáng nể thực.   
Lại nói trung quân của Quách Quỳ với chư tướng đã rút về tới Chi-lăng. Quân đang nối đuôi nhau đi vào khúc đường hẹp. Thình lình ba tiếng vi vu rít trên không, chư tướng Tống bết rằng đó là tiếng rít của Lôi-tiễn, bất giác người người nhìn nhau, như cùng nói với nhau:   
– Bọn Việt phục binh ở đây, thì e chúng ta khó mà toàn thây!   
Đến đó ba tiếng nổ rung chuyển trời đất, rồi trống thúc vang lừng, quân reo dậy đất. Từ hai bên rừng cờ xí kéo lên bay phất phới, quân Việt dàn khắp các hốc đá, gươm đao sáng ngời. Quách Quỳ ra lệnh cho quân chuẩn bị giao chiến, thì từ trong rừng, một đôi trai gái cỡi ngựa tiến ra. Hai người tuổi khoảng trên dưới hai mươi. Trai thì phong lưu tiêu sái, gái thì đẹp sắc nước, hương trời. Phía sau đôi trai gái có đội hơn trăm nam nữ tấu đủ thứ âm nhạc, mà lại là nhạc chiến thắng của Hán Cao-tổ xưa. Sau đội nhạc tới mười xe do trâu kéo, trên chở trâu thui, lợn quay, gà luộc, giò chả.   
Nam cung tay nói lớn:   
– Có Quách đại nguyên soái của Thiên-triều đó chăng?   
Quách Quỳ vọt ngựa tới trước:   
– Ta là Quách nguyên soái đây? Người là ai?   
Cặp trai gái vội xuống ngựa chắp tay hành lễ:   
– Tiểu nhân là đô thống Lý Tam cùng vợ là Mai Tam thống lĩnh hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ, tuân chỉ Linh-Nhân hoàng thái hậu đem rượu thịt chờ tiễn Nguyên-soái cùng chư vị tướng quân đăc thắng hồi triều. Thái-hậu tuyên chỉ rằng: Giữa chư tướng, chư quân Tống-Việt không hề thù oán nhau. Chẳng qua vì Tống Thiên-tử nghe tên hủ nho Vương An-Thạch, mà cả hai bên cùng có kẻ chết, người bị thương. Nay Nguyên-soái hồi triều, chúng tôi phải đem rượu thịt tiễn đưa để kết thâm tình.   
Quách Quỳ biết đây là đòn hù dọa của Đại-Việt với y: Nếu ta phục binh ở chỗ này, thì các người không cò một mạng. Mặt khác, lại vuốt mặt cho việc tút quân.   
Quỳ với chư tướng, quân uống rượu, ăn thịt rồi lên đường. Lý Tam, Mai-Tam cúi đầu chào, đội nhạc lại đánh bản chiến thắng đời Hán Cao-tổ.   
Rời Chi-lăng, ra khỏi vùng phục binh của hiệu Quảng-vũ, Quách Quỳ với chư tướng thở phào một cái, người người tự nói với mình: Thoát chết!   
Quỳ đi một quãng nữa, thì gặp mấy viên đô thống có nhiệm vụ trấn đóng ở các trang động mới chiếm được; mặt tên nào cũng hơ hải tỏ ra kinh sợ cùng cực. Quách Quỳ hỏi:   
– Việc gì đã xẩy ra?   
Một viên đô thống đáp:   
– Trình nguyên soái, Thân Cảnh-Long với vợ là Thiên-Thành đem quân đánh chiếm lại tất cả các trang động của Đại-Việt, kể cả trang động của ta, mà bọn động chủ dâng cho triều đình.   
Triệu Tiết chửi tục:   
– Tổ bà nó! Bề ngoài nó tổ chức tiễn đưa để dọa mình, làm như là lễ phép với Thiên-triều, sự thực chúng lại dùng sức mạnh tái chiếm đất. Bây giờ ta như cá nằm trên thớt thì mong gì giữ nổi mấy trang động?   
Đâu đó từ trong rừng tiếng loa hướng vào quân Tống đọc Thiên-thư:   
Nam-quốc sơn hà, Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên-thư. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư?  
  
\*\*\*\*\*   
Khởi thảo ngày 10 tháng ba năm Mậu-Thân (1968). Viết xong tiết Xuân-phân năm Ất-Mão (1975). Từ năm 1977, sau mỗi lần Hoa du lại thêm chi tiết, sửa bản thảo. Sửa xong lần cuối lúc 22 giờ 15 ngày 13 tháng chạp, năm Ất-Hợi (1-2-96) tại căn nhà lụp xụp mang tên Vọng-quốc ở Pontault Combault, ngoại ô Paris.   
**Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy : CDDLT  
Nguồn: CDDLT  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 15 tháng 2 năm 2005